BÌNH GIẢNG CÁC ĐỊNH LUẬT CỦA LINH HỒN

Webinar 1-24



Michael D. Robbins

Commentary Laws of the Soul 1

Tóm Tắt

Giới thiệu phần Bảy Định Luật Linh Hồn trong Tâm Lý Học Nội Môn

Chân sư DK mở đầu phần này trong cuốn Tâm Lý Học Nội Môn (trang 85) với tuyên bố rằng đây là phần dành cho những ai đang sống và hoạt động như những linh hồn hữu thức, thông qua sự chỉnh hợp và hợp nhất phàm ngã với linh hồn. Thầy MDR lưu ý rằng phần này được viết tối thiểu cho các điểm đạo đồ lần điểm đạo thứ nhất, và nội dung sẽ khá trừu tượng với những ai tâm thức còn tập trung ở cấp độ phàm ngã. Thầy MDR cũng nhắc rằng phần thảo luận ngắn hơn về Bảy Định Luật Đời Sống Nhóm trong Luận về Lửa Vũ Trụ cần được đặt cạnh phần mở rộng hơn khoảng một trăm mười lăm trang này để có cái nhìn đầy đủ.

Đơn vị hạ trí và mối liên hệ với Hoa Sen Chân Ngã

Sự chỉnh hợp giữa phàm ngã và linh hồn được thực hiện cụ thể qua đơn vị hạ trí trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, kết nối với Hoa Sen Chân Ngã trên cõi thượng trí. Thầy MDR quan sát rằng theo sơ đồ Chân sư DK cung cấp, sự kết nối này dường như hướng đến trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã, tức là viên ngọc trong hoa sen, ngay cả khi viên ngọc đó chưa được mặc khải cho tất cả mọi người. Thầy MDR cũng lưu ý rằng bản thân cõi phụ thứ tư còn có bảy tiểu phân, nên vị trí chính xác của đơn vị hạ trí vẫn còn là câu hỏi mở.

Bản chất của linh hồn, Thái dương Thiên Thần và Thiên Thần của Hiện Diện

Linh hồn, hay tâm thức chân ngã, là một phần mở rộng của sự hiện diện và tâm thức của Chân Thần, đồng thời là nơi một Thái dương Thiên Thần — một nhân loại tốt nghiệp từ hệ mặt trời trước — đầu tư một phần năng lượng và tâm thức của mình vào thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã. Thái dương Thiên Thần này cũng được gọi là Thiên Thần của Hiện Diện, và chính thực thể này chịu trách nhiệm tạo ra và duy trì thể nguyên nhân. Thầy MDR nhận xét rằng sự hiện diện của Thiên Thần của Hiện Diện trong hệ thống năng lượng của mỗi người đóng vai trò cầu nối giữa bản chất Chân Thần và bản chất tinh linh hành khí của phàm ngã, giúp quá trình điều hòa giữa tinh thần và vật chất diễn ra nhanh hơn nhiều so với thời kỳ Dãy Mặt Trăng hay hệ mặt trời thứ nhất.

Các đức hạnh như là biểu hiện của năng lượng linh hồn và tâm thức nhóm

Chân sư DK khẳng định rằng tất cả các đức hạnh, xu hướng tốt lành và phẩm chất lành mạnh về cơ bản là sự xuất hiện vào cõi hồng trần của những năng lượng và xu hướng vốn có trong bản thân linh hồn. Các phẩm tính của sự thiện lành là những năng lượng điều khiển các quan hệ nhóm; các quyền năng được gọi là siêu nhân chính là những quyền năng biểu hiện hoạt động nhóm; và các đức hạnh chỉ là những hiệu quả của đời sống nhóm được xử lý đúng đắn. Thầy MDR nhấn mạnh rằng linh hồn vốn có tâm thức nhóm, do đó những quyền năng của linh hồn là quyền năng của cả nhóm, và khi một người nhận ra mình là nhóm, người đó có thể sử dụng sức mạnh của toàn thể.

Xung đột giữa giá trị cá nhân và giá trị nhóm trong thế giới hiện đại

Chân sư DK mô tả thế giới đang tồn tại hai bộ nguyên tắc song song: ích kỷ và vị tha, lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm, chủ nghĩa yêu nước dân tộc và lý tưởng thế giới, tín ngưỡng tôn giáo phân ly và liên minh các tôn giáo. Thầy MDR giải thích rằng cả chủ nghĩa cộng sản lẫn chủ nghĩa phát xít đều tước bỏ quyền của cá nhân vì danh nghĩa nhóm, trong khi chủ nghĩa vô chính phủ lại phủ

nhận phúc lợi của tập thể; cả hai đều là những cực đoan cần tránh. Thầy MDR đề xuất rằng giá trị cá nhân phải trở thành một tập hợp con của giá trị nhóm, vì tâm thức linh hồn là tâm thức nhóm và cuối cùng tiến tới tâm thức vũ trụ, nhận thức về Đấng Duy Nhất.

Thời đại Bảo Bình, cung năm và nguy cơ toàn trị

Thầy MDR lưu ý rằng thời đại Bảo Bình không chỉ là thời đại cung bảy mà còn là thời đại cung năm, vì cung năm được truyền trực tiếp qua dấu hiệu Bảo Bình; trong khi cung bảy chỉ là cung đồng hành thông qua chủ tinh Sao Thiên Vương, không nhất thiết là cung được truyền trực tiếp qua dấu hiệu đó. Thầy MDR cảnh báo về một kết quả Bảo Bình có khả năng tiêu cực là sự tiêu chuẩn hóa cá nhân theo kiểu toàn trị, vốn thực chất là sự đàn áp Ý Chí của Thượng Đế vì mỗi con người đều mang một biểu hiện thiêng liêng riêng biệt. Thầy MDR cho rằng thời kỳ Sao Kim trong khoảng 720 năm cuối của thời đại Bảo Bình sẽ là thời kỳ tình huynh đệ thực sự ra hoa, nơi sự đa dạng trong hợp nhất được biểu hiện đúng nghĩa.

Sự chuyển dịch tâm thức thế giới từ phân ly sang hợp nhất linh hồn

Chân sư DK mô tả sự cân bằng đang dần diễn ra, với trọng tâm của lý tưởng thế giới dần chuyển vào lĩnh vực hợp nhất linh hồn, mặc dù hiện tại sức mạnh vẫn nghiêng về phía phân ly vì đó là con đường ít trở ngại nhất. Thầy MDR liên kết tiến trình này với trình tự các dấu hiệu hoàng đạo: sự cân bằng của Thiên Bình, trận chiến của Hổ Cáp, tầm nhìn cao hơn của Nhân Mã, và cuối cùng là điểm đạo của nhân loại dưới Ma Kết, khi năng lực Đức Christ được neo đậu vào tâm thức con người theo một cách mới. Thầy MDR cũng nhận xét rằng Sao Kim cai quản Huyền Giai Sáng Tạo Makara gắn với dấu hiệu Ma Kết và các Thái dương Thiên Thần, tạo ra một mối liên kết quan trọng trong tiến trình điểm đạo tập thể của nhân loại.

Định luật Linh Hồn so với các định luật tự nhiên của ba cõi thấp

Các định luật điều khiển đời sống linh hồn có bản chất khác với các định luật điều khiển phàm ngã trong ba cõi thấp. Thầy MDR giải thích rằng các định luật tự nhiên đã phục vụ sự bảo tồn hình tướng theo Định luật Tiết Kiệm, trong khi bảy định luật linh hồn thuộc về phương diện thứ hai của thiên tính — Định luật Hút Dẫn và Đẩy Lùi — và khi bắt đầu sống theo các định luật đó, người ta sẽ đi ngược dòng trong ba cõi thấp. Thầy MDR nhận xét rằng bản chất nguyệt tinh quân vốn ham chiếm hữu sẽ chống lại Định luật Hi Sinh, vì nó ngại từ bỏ những đặc quyền nhỏ bé quen thuộc để đổi lấy điều gì đó còn xa lạ và chưa được tin tưởng.

Kỹ thuật Raja Yoga và sự chuyển trọng tâm về phía quan sát viên

Thầy MDR giải thích rằng thực hành tham thiền Raja Yoga dạy người ta nhận ra mình không phải là thể xác, thể dĩ thái, cảm xúc hay các hoạt động của thể trí, mà là người quan sát và điều khiển tất cả các hiện thể đó. Thầy MDR đề xuất rằng khi thực sự làm chủ được tư thế quan sát viên, người ta sẽ nhận ra mình đang thực sự tập trung vào đời sống Chân Thần thuần túy, vào bản thể thuần khiết — vì bản thể thật sự chính là quan sát viên của mọi trạng thái hoạt động đang xảy ra trong các hiện thể mà nó đã thu hút về mình. Thầy MDR nói thêm rằng sau này, khi đã nắm vững được sự tách rời này, người ta sẽ tái hợp nhất với các hiện thể đó từ một tâm thức cao hơn, trở thành người điều khiển trong thế giới bản thể Chân Thần.

Hành trình qua các Huyền Giai Sáng Tạo và số phận của nhân loại

Thầy MDR chia sẻ suy ngẫm rằng khi phần lớn nhân loại tiến hóa đến mức trở thành Thái dương Thiên Thần cho nhân loại tương lai, các chân thần hiện đang biểu hiện qua Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư sẽ chuyển sang một địa vị huyền giai cao hơn, có thể là Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm hoặc

thứ ba. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu những thành viên vĩ đại nhất của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư hiện đã đang chuẩn bị để tiến vào các trạng thái cao hơn hay chưa. Thầy MDR kết luận bằng một nhận định mang tính siêu hình: hành trình là vĩnh cửu, không có điểm bắt đầu hay kết thúc thực sự, và trên một bình diện nào đó không có gì để đi đến và không có gì để xuất phát từ đó cả.

Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn thứ năm và sự thường hằng của tâm thức thiên thần

Thầy MDR liên kết câu nói của Chân sư DK về "sự thường hằng" của tâm thức thế giới về phía các Thiên Thần với khái niệm Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn thứ năm, còn hàng triệu năm nữa mới xảy ra. Lúc đó, ba phần năm nhân loại hiện tại sẽ ở lại hành tinh và đều đang trên con đường — từ Con Đường Đệ Tử đến Con Đường Điểm Đạo kể cả các điểm đạo đồ bậc sáu — trong khi hai phần năm chưa sẵn sàng sẽ được chuyển đến các lĩnh vực khác để tiếp tục học tập. Thầy MDR nhận xét rằng mối quan hệ giữa Sao Kim và Trái Đất vào thời điểm đó sẽ rất mạnh mẽ.

Text Law of the Soul 1

II. The Seven Laws of Soul or Group Life

[1] We come now to a section of our study of the soul and its life which is of real moment to all who live (or begin to live) and function as *conscious* souls, [2] through definite alignment and at-one-ment. [3] This section will, however, be relatively abstruse to all those whose lives are centered in the personality. [4] Down the ages, the Scriptures of the world and those who have attempted to elucidate them, have been occupied with imparting to humanity an understanding of the nature of those qualities and characteristics which should distinguish all true believers, [5] all true aspirants and all sincere disciples, whether Christian or otherwise. [6] The teaching has always been given in terms of good behavior and of right action, and therefore given in terms of effects, produced by inner causes which have not always been specified. [7] Basically, all such virtues, good inclinations and attempted sound qualities represent the emergence into expression upon the physical plane of certain energies and tendencies, inherent in the soul itself. [8] These, in their turn, are governed by

II. Bảy Định Luật của Linh Hồn hay Đời Sống Nhóm

[1] Giờ đây chúng ta đi đến một phần trong việc nghiên cứu linh hồn và đời sống của nó, một phần có ý nghĩa thực sự đối với tất cả những ai đang sống, hoặc bắt đầu sống, và hoạt động như những linh hồn *có ý thức*, [2] thông qua sự chỉnh hợp và hợp nhất xác định. [3] Tuy nhiên, phần này sẽ tương đối khó hiểu đối với tất cả những ai có đời sống tập trung trong phàm ngã. [4] Qua các thời đại, Kinh điển của thế giới và những người đã cố gắng làm sáng tỏ chúng đều chú tâm vào việc truyền đạt cho nhân loại sự thấu hiểu về bản chất của những phẩm tính và đặc tính phải phân biệt tất cả những tín đồ chân chính, [5] tất cả những người chí nguyện chân chính và tất cả những đệ tử thành tâm, dù là người Cơ Đốc hay thuộc truyền thống nào khác. [6] Giáo huấn luôn được trình bày dưới hình thức hành vi tốt đẹp và hành động đúng đắn, và vì thế được trình bày dưới hình thức các kết quả do những nguyên nhân bên trong tạo ra, mà những nguyên nhân ấy không phải lúc nào cũng được chỉ rõ. [7] Về căn bản, tất cả những đức hạnh, khuynh hướng tốt đẹp và những phẩm tính lành mạnh mà người ta cố

energies and laws which are of a nature different from those governing personalities. [9] It is important to emphasize this and to bear in mind that the powers of the soul, as they are appearing in the world today, constitute (in their working out) a body of phenomena which would have been regarded as magical, impossible and superhuman several centuries ago. [10] The discoveries of science, the adaptation of the laws governing matter and directing material energy to the service and the growing needs of mankind, [11] the subtle and delicate apparatus of the human body [12] and the steadily increasing sensitivity of [Page 86] the human mechanism, have brought about a world consciousness and a civilization which—in spite of its glaring defects, all based on the separative and selfish attitudes of the personalities through which the soul has yet [13] to work—are a guarantee of the innate divinity of man, [14] with all that may be inherent in, and inferred from that phrase.

gắng vun bồi như thế đều biểu hiện sự xuất hiện trên cõi hồng trần của một số năng lượng và khuynh hướng vốn cố hữu trong chính linh hồn. [8] Đến lượt chúng, những năng lượng và khuynh hướng này chịu sự chi phối của các năng lượng và các định luật có bản chất khác với những gì chi phối các phàm ngã. [9] Điều quan trọng là phải nhấn mạnh điều này và ghi nhớ rằng các quyền năng của linh hồn, khi chúng đang xuất hiện trong thế giới ngày nay, cấu thành, trong sự biểu hiện của chúng, một hệ thống hiện tượng mà vài thế kỷ trước hẳn đã bị xem là huyền thuật, bất khả và siêu nhân. [10] Những khám phá của khoa học, việc thích nghi các định luật chi phối vật chất và hướng năng lượng vật chất vào sự phụng sự cùng những nhu cầu ngày càng gia tăng của nhân loại, [11] bộ máy tinh vi và tế nhị của thân thể con người, [12] cùng độ nhạy cảm ngày càng tăng đều đặn của [Page 86] bộ máy con người, đã tạo nên một tâm thức thế giới và một nền văn minh mà—bất chấp những khiếm khuyết hiển nhiên của nó, tất cả đều dựa trên những thái độ chia rẽ và ích kỷ của các phàm ngã mà linh hồn vẫn còn phải [13] hoạt động thông qua—là một sự bảo chứng cho thiên tính bẩm sinh của con người, [14] cùng với tất cả những gì có thể hàm chứa trong, và được suy ra từ, cụm từ ấy.

[15] What has not yet been grasped is that these emerging "godlike" qualities, [16] these beneficent characteristics, [17] and the slowly appearing virtues of humanity are only indications of hidden potentialities, which have not been scientifically studied. [18] The qualities of goodness are so called because they are, in essence, the energies controlling group relations; [19] the powers, called superhuman, are fundamentally the powers which express group activity, [20] and the virtues are only effects of group life, [21] rightly handled, which are attempting to express themselves on the physical plane.

[15] Điều vẫn chưa được nắm bắt là những phẩm tính "như thần" đang xuất hiện này, [16] những đặc tính thiện lành này, [17] và những đức hạnh đang dần dần xuất hiện của nhân loại chỉ là những dấu hiệu của các tiềm năng ẩn tàng, vốn chưa được nghiên cứu một cách khoa học. [18] Những phẩm tính thiện lành được gọi như vậy bởi vì về bản chất chúng là các năng lượng kiểm soát các mối quan hệ nhóm; [19] những quyền năng được gọi là siêu nhân về căn bản là những quyền năng biểu lộ hoạt động nhóm, [20] và các đức hạnh chỉ là những kết quả của đời sống nhóm [21] được xử lý đúng đắn, đang

[22] The growing science of social relations, of social responsibility, or coordinated civic life, of scientific economics and of human inter-relations, the steadily developing sense of internationalism, of religious unity, and of economic interdependence, are all of them indications of the energies of soul life upon the physical plane, and within the human family. [23] Hence the conflict of ideals in the world today; [24] hence the massed dualism which produces such bewilderment; [25] hence the compromises and hence the inconsistencies. [26] Here is to be found the cause of all the divergencies in the world of civilized ideals, and the conflicting and widely differing motives which impel people of good motive and intention and of high principle into antagonistic activities.

tìm cách biểu lộ trên cõi hồng trần. [22] Khoa học ngày càng phát triển về các mối quan hệ xã hội, về trách nhiệm xã hội, về đời sống công dân được phối hợp, về kinh tế học khoa học và về các tương quan nhân loại, cùng ý thức ngày càng phát triển đều đặn về tính quốc tế, về sự hợp nhất tôn giáo và về sự tương thuộc kinh tế, tất cả đều là những dấu hiệu của các năng lượng thuộc đời sống linh hồn trên cõi hồng trần và trong gia đình nhân loại. [23] Do đó có sự xung đột giữa các lý tưởng trong thế giới ngày nay; [24] do đó có tình trạng nhị nguyên tập thể gây nên sự bối rối lớn lao như thế; [25] do đó có những sự thỏa hiệp và những điều bất nhất. [26] Ở đây có thể tìm thấy nguyên nhân của mọi sự phân kỳ trong thế giới của những lý tưởng văn minh, cùng những động cơ xung đột và khác biệt rất xa nhau vốn thúc đẩy những người có động cơ và ý định tốt đẹp, có nguyên tắc cao, đi vào các hoạt động đối nghịch nhau.

[27] Two sets of principles are to be found controlling human life—the selfish and the unselfish, the individual good and the group good, the objective goal and the subjective goal, the material incentive and the spiritual impulse, national patriotism [Page 87] and the world ideal, separative religious belief and the federation of religions, and all the many massed dualities which simply indicate the realism of people who are personalities (integrated and separative) or of souls (aligned and group-conscious). [28] Here is the major divergence in the world today; with the weight of the power on the side of separation, [29] as it is the line of least resistance, and of critical differentiations. [30] A balancing of the two will gradually take place, with the weight of world idealism gradually shifting into the realm of soul unification, [31] until eventually (but not for quite a while) the emphasis of world thought will be definitely

[27] Có thể thấy hai hệ nguyên tắc đang chi phối đời sống con người—ích kỷ và vị tha, lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm, mục tiêu khách quan và mục tiêu chủ quan, động lực vật chất và xung lực tinh thần, lòng yêu nước quốc gia [Page 87] và lý tưởng thế giới, niềm tin tôn giáo chia rẽ và sự liên hiệp các tôn giáo, cùng tất cả nhiều nhị nguyên tập thể khác vốn chỉ đơn giản cho thấy thực trạng của những người đang là các phàm ngã, đã tích hợp và mang tính chia rẽ, hoặc đang là các linh hồn, đã chỉnh hợp và có tâm thức nhóm. [28] Ở đây có sự phân kỳ lớn nhất trong thế giới ngày nay; sức nặng của quyền lực đang nghiêng về phía chia rẽ, [29] bởi đó là con đường ít trở ngại nhất, và về phía những sự phân biệt mang tính phê phán. [30] Sự quân bình giữa hai bên sẽ dần dần diễn ra, khi sức nặng của chủ nghĩa lý tưởng thế giới dần chuyển sang lĩnh vực của sự hợp nhất linh hồn, [31] cho đến cuối cùng, dù còn lâu mới đến lúc ấy, trọng tâm của tư

and permanently on “the side of the angels.” [32] Note the occult truth of that familiar phrase. [33] Therefore we can look for the new laws, governing soul life, which is group life, to begin to function and make their presence felt. [34] This will at first increase the world difficulty; [35] hence the need to make the meaning of these laws clear, their objectives simple and their potencies understandable.

tưởng thế giới sẽ được đặt một cách xác định và lâu dài về “phía các thiên thần.” [32] Hãy lưu ý chân lý huyền bí của cụm từ quen thuộc ấy. [33] Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi các định luật mới, chi phối đời sống linh hồn, tức đời sống nhóm, bắt đầu hoạt động và làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận. [34] Lúc đầu, điều này sẽ làm gia tăng khó khăn của thế giới; [35] do đó cần phải làm cho ý nghĩa của các định luật này trở nên rõ ràng, các mục tiêu của chúng trở nên đơn giản và các quyền năng của chúng trở nên dễ hiểu.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn - 1

Hello friends, we are beginning a new section here in the *Esoteric Psychology* book, calling this the Laws of the Soul Webinar Commentaries, and we're on number one, *Esoteric Psychology*, page 85. We'll simply begin with the text and begin as usual to work our way through carefully and as thoughtfully as possible, making links to others of the books by Master DK. We try to study in depth in a kind of classroom-like situation, as if we were in a study group looking at these things. I know you won't have the chance to ask questions about what I may say, but you can make note of what they might be and send them to me if you would like some sort of response, and I can give a response either written or in one of the webinars—in one of the open webinars, where I discuss all kinds of things related to the Ageless Wisdom.

Xin chào các bạn, chúng ta đang bắt đầu một phần mới trong sách *Tâm Lý Học Nội Môn*, gọi là Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn. Đây là phần thứ nhất, ở trang 85 của *Tâm Lý Học Nội Môn*. Chúng ta sẽ bắt đầu ngay với văn bản và, như thường lệ, nghiên cứu thật cẩn thận và thấu đáo hết mức có thể, đồng thời liên hệ với những sách khác của Chân sư DK. Chúng ta cố gắng nghiên cứu sâu như trong một lớp học, như thể đang ở trong một nhóm nghiên cứu cùng xem xét những điều này. Tôi biết các bạn sẽ không có cơ hội đặt câu hỏi về những gì tôi nói, nhưng các bạn có thể ghi lại các câu hỏi và gửi cho tôi nếu muốn nhận được lời giải đáp. Tôi có thể trả lời bằng văn bản hoặc trong một webinar mở, nơi tôi bàn về đủ loại vấn đề liên quan đến Minh Triết Ngàn Đời.

Now when I finished the work in *A Treatise on Cosmic Fire*, doing it in a webinar kind of way—that is, a video recording like this—there was a section on the Seven Laws of

Khi tôi hoàn tất công việc về *Luận về Lửa Vũ Trụ* dưới hình thức webinar, tức là một bản ghi hình như thế này, có một phần nói về Bảy Định Luật của Sự Sống Tập Thể. Thật ra,

Group Life, and really, what I said there will have to be put together with what I may say here. This is a far more extended section, as you can see, about a hundred and fifteen pages, so it will take a while, and the other in *Cosmic Fire* is a very short section. So when you put those two together, we should have quite a bit of thoughtful work on what these Laws of the Soul mean and how they can be applied by those who are on the Path of Discipleship. So Master DK says here:

những gì tôi đã nói ở đó cần được kết hợp với những gì tôi có thể nói ở đây. Như các bạn thấy, phần này dài hơn rất nhiều, khoảng một trăm mười lăm trang, nên sẽ mất một thời gian; còn phần kia trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* rất ngắn. Khi kết hợp hai phần ấy, chúng ta sẽ có một công trình nghiên cứu khá sâu sắc về ý nghĩa của các Định Luật của Linh Hồn và cách những người trên Con Đường Đệ Tử có thể áp dụng chúng. Chân sư DK nói ở đây:

[1] We come now to a section of our study of the soul and its life which is of real moment to all who live (or begin to live) and function as conscious souls,

[1] Giờ đây chúng ta đi đến một phần trong việc nghiên cứu linh hồn và đời sống của nó, một phần có ý nghĩa thực sự đối với tất cả những ai đang sống, hoặc bắt đầu sống, và hoạt động như những linh hồn *có ý thức*,

I suppose we are all souls, of course; we are all extensions of the monad, we are extensions of that one fundamental consciousness, whether on the soul level or on the personality level. We are units of consciousness, but are we aware of this? That is the point. When we use a term like "conscious soul," do we have the realization of what we are? So, for all those who live, or are beginning to live, and function as conscious souls

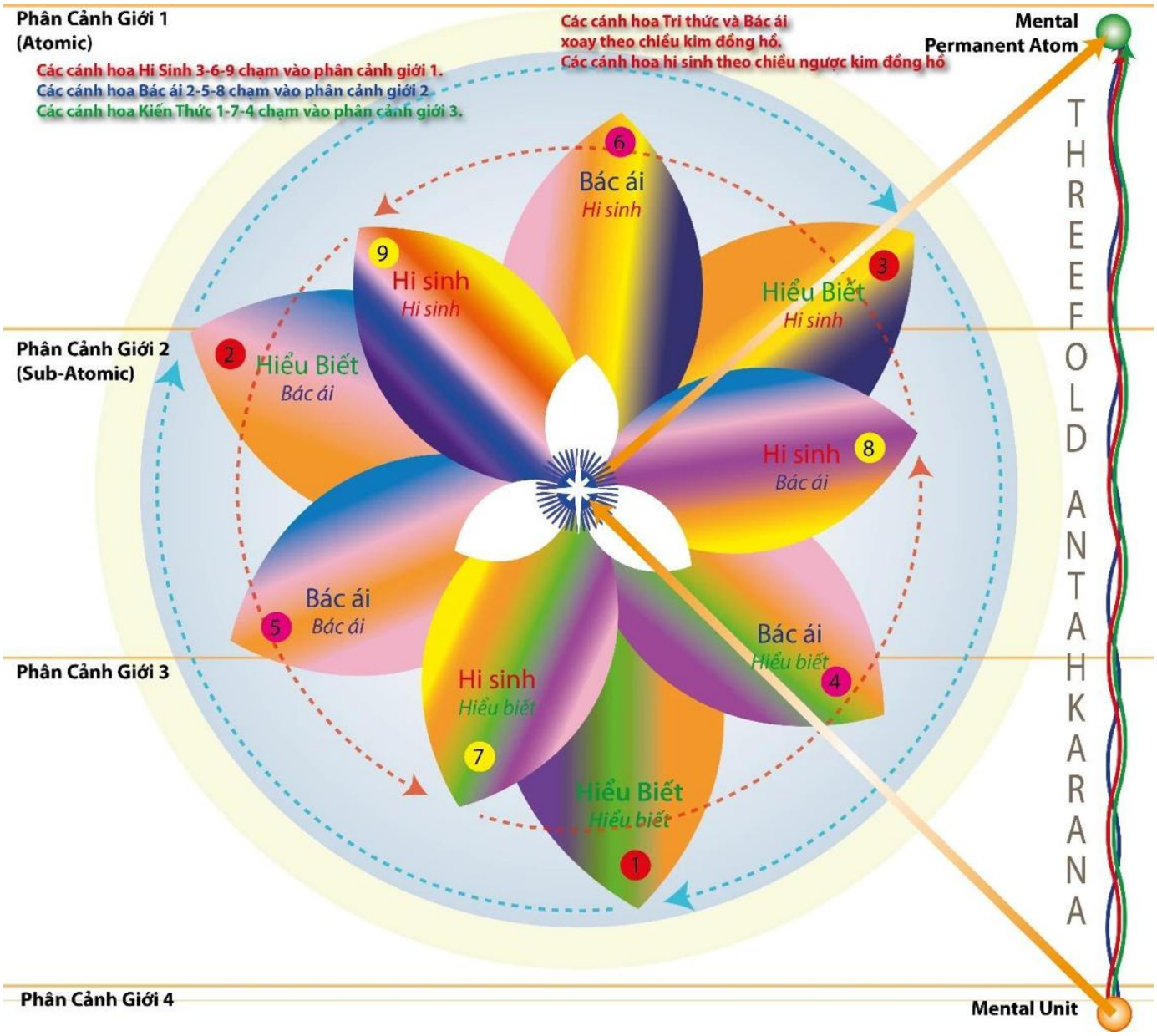
Dĩ nhiên, tôi cho rằng tất cả chúng ta đều là linh hồn; tất cả chúng ta đều là những phần mở rộng của chân thần, những phần mở rộng của tâm thức căn bản duy nhất ấy, dù ở cấp độ linh hồn hay cấp độ phàm ngã. Chúng ta là những đơn vị tâm thức, nhưng liệu chúng ta có nhận biết điều này không? Đó mới là vấn đề. Khi dùng một thuật ngữ như "linh hồn hữu thức", liệu chúng ta có chứng nghiệm được mình là gì không? Vì vậy, đối với tất cả những ai sống, hoặc bắt đầu sống, và hoạt động như những linh hồn hữu thức,

[2] through definite alignment and at-one-ment.

[2] thông qua sự chỉnh hợp và hợp nhất xác định.

—of the personality with the soul, and basically of the mental unit on the highest level of the lower mind with the Egoic Lotus on the plane of higher mind. And here we have exactly that kind of image—or maybe what I could do is actually move to a slightly bigger image, this one.

—sự chỉnh hợp và hợp nhất của phàm ngã với linh hồn, và về căn bản là của đơn vị hạ trí trên cấp độ cao nhất của hạ trí với Hoa Sen Chân Ngã trên cõi thượng trí. Ở đây chúng ta có đúng loại hình ảnh đó; hoặc có lẽ tôi có thể chuyển sang một hình ảnh lớn hơn đôi chút, hình này.



This mental unit is the very center of the personality and is found on the fourth sub-level of the mental plane—rather high on that plane as well, as there are sub-sub-levels, so who knows exactly what level this is found upon. We know it's found upon the fourth subplane of the systemic mental plane, but even that fourth subplane has seven divisions, and on what subplane is it found? But as you see, there is a connection here between the mental unit and the Egoic Lotus. It looks like it's with the center of the Egoic Lotus, which presents some interesting ideas, as if the center of consciousness within the Egoic Lotus is really in the central fire, in the jewel in the

Đơn vị hạ trí này chính là trung tâm của phàm ngã và nằm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, cũng khá cao trên cõi ấy. Vì còn có các cõi phụ bên trong cõi phụ, nên ai biết chính xác nó nằm ở cấp độ nào? Chúng ta biết nó nằm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí thuộc hệ thống, nhưng ngay cả cõi phụ thứ tư ấy cũng có bảy phân khu; vậy nó nằm ở phân khu nào? Tuy nhiên, như các bạn thấy, ở đây có một mối liên hệ giữa đơn vị hạ trí và Hoa Sen Chân Ngã. Dường như nó liên hệ với trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã, điều này gợi ra một số ý tưởng thú vị, như thể trung tâm tâm thức bên trong Hoa Sen Chân Ngã thực sự nằm trong ngọn lửa trung tâm, trong viên ngọc nơi hoa sen, dù điều đó đã hiển lộ cho

lotus, whether or not that is yet revealed for all people. It is not yet revealed for all. But when we talk about aligning the mental unit with the Egoic Lotus, it is to the center that we direct our thought, at least as far as this diagram, which Master DK has provided, indicates.

tất cả mọi người hay chưa. Nó vẫn chưa hiển lộ cho tất cả. Nhưng khi nói đến việc chỉnh hợp đơn vị hạ trí với Hoa Sen Chân Ngã, chúng ta hướng tư tưởng về trung tâm, ít nhất theo những gì biểu đồ do Chân sư DK cung cấp biểu thị.

We come to—yes—

Chúng ta đi đến—

through definite alignment and at-one-ment

thông qua sự chỉnh hợp và hợp nhất rõ rệt

—of the personality with the soul, of the mental unit with the Egoic Lotus on the higher mental plane.

—của phàm ngã với linh hồn, của đơn vị hạ trí với Hoa Sen Chân Ngã trên cõi thượng trí.

[3] This section will, however, be relatively abstruse to all those whose lives are centred in the personality.

[3] Tuy nhiên, phần này sẽ tương đối khó hiểu đối với tất cả những ai có đời sống tập trung trong phàm ngã.

So this book is written for initiates of the first degree, minimally, although initiates of higher degree, I do think, can take benefit from it.

Vì vậy, sách này được viết tối thiểu cho các điểm đạo đồ bậc một, mặc dù tôi nghĩ các điểm đạo đồ ở cấp cao hơn cũng có thể hưởng lợi từ nó.

[4] Down the ages, the Scriptures of the world and those who have attempted to elucidate them, have been occupied with imparting to humanity an understanding of the nature of those qualities and characteristics which should distinguish all true believers,

[4] Qua các thời đại, Kinh điển của thế giới và những người đã cố gắng làm sáng tỏ chúng đều chú tâm vào việc truyền đạt cho nhân loại sự thấu hiểu về bản chất của những phẩm tính và đặc tính phải phân biệt tất cả những tín đồ chân chính,

the nature of those qualities and characteristics which should distinguish all true believers,

bản chất của những phẩm tính và đặc điểm vốn phải làm nên nét phân biệt của mọi tín đồ chân chính,

[5] all true aspirants and all sincere disciples, whether Christian or otherwise.

[5] tất cả những người chí nguyện chân chính và tất cả những đệ tử thành tâm, dù là người Cơ Đốc hay thuộc truyền thống nào khác.

I think he's talking principally here about the qualities of the soul. This is the impression: qualities of the soul.

Tôi nghĩ ở đây Ngài chủ yếu nói về các phẩm tính của linh hồn. Ấn tượng là như vậy: các phẩm tính của linh hồn.

[6] The teaching has always been given in terms of good behavior and of right action, and therefore given in terms of effects, produced by inner causes which have not always been specified.

[6] Giáo huấn luôn được trình bày dưới hình thức hành vi tốt đẹp và hành động đúng đắn, và vì thế được trình bày dưới hình thức các kết quả do những nguyên nhân bên trong tạo ra, mà những nguyên nhân ấy không phải lúc nào cũng được chỉ rõ.

So if there is alignment with the soul, there will work out into outer behavior those desirable effects. So it is the inward quality which results in the usual virtues which are to characterize our code of behavior, but of course these virtues are really internal. A virtue is a strength, and in this case a spiritual strength characteristic of the world of the soul.

Nếu có sự chỉnh hợp với linh hồn, những kết quả đáng mong muốn ấy sẽ biểu hiện trong hành vi bên ngoài. Vì vậy, chính phẩm tính bên trong tạo nên những đức hạnh thông thường vốn phải định hình quy tắc ứng xử của chúng ta; nhưng dĩ nhiên, những đức hạnh này thực sự thuộc nội tâm. Đức hạnh là một sức mạnh, và trong trường hợp này là một sức mạnh tinh thần đặc trưng cho thế giới của linh hồn.

[7] Basically, all such virtues, good inclinations and attempted sound qualities represent the emergence into expression upon the physical plane of certain energies and tendencies, inherent in the soul itself.

[7] Về căn bản, tất cả những đức hạnh, khuynh hướng tốt đẹp và những phẩm tính lành mạnh mà người ta cố gắng vun bồi như thế đều biểu hiện sự xuất hiện trên cõi hồng trần của một số năng lượng và khuynh hướng vốn cố hữu trong chính linh hồn.

And by the soul we mean the type of consciousness which is found as part of the human being's energy system on the higher mental plane. It is partly an extension of the Monadic presence and consciousness, and partly an infusion of the Solar Angel within the Egoic Lotus, present there as the Angel of the Presence. That's another name for it: the Angel of the Presence. So egoic consciousness is the higher consciousness of the man, and also the presence of a temporarily infusing consciousness of a

Với linh hồn, chúng ta muốn nói đến loại tâm thức hiện diện như một phần trong hệ thống năng lượng của con người trên cõi thượng trí. Một phần nó là sự mở rộng của Đấng Hiện Diện và tâm thức chân thần, một phần là sự thấm nhuần của Thái dương Thiên Thần bên trong Hoa Sen Chân Ngã, hiện diện ở đó với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện. Đó là một tên gọi khác của Ngài: Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, tâm thức chân ngã là tâm thức cao siêu của con người, đồng thời là sự hiện diện của tâm thức cao

higher being, a graduate human, known as the Solar Angel, which invests a part of its energy, a part of its consciousness, let us say, in the vehicle we call the Egoic Lotus or causal body. In fact, the Solar Angel is responsible for creating and sustaining that causal body, or Egoic Lotus.

hơn đang tạm thời thấm nhuần, thuộc về một Sinh Mệnh cao siêu, một con người đã tốt nghiệp, được gọi là Thái dương Thiên Thần. Ngài đầu tư một phần năng lượng và tâm thức của mình vào vận cụ mà chúng ta gọi là Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân. Thật vậy, Thái dương Thiên Thần chịu trách nhiệm kiến tạo và duy trì thể nguyên nhân, hay Hoa Sen Chân Ngã ấy.

The mysteries of the soul are many, and DK has told us we are not going to fully solve those mysteries at this time. But we can have some kind of idea that each one of us has the presence of this higher being associated with our own higher nature, and it acts as a bridge between our Monadic nature and our lower personal elemental nature. And its wisdom is facilitating the reconciliation of the spirit and the matter-form parts of our nature. This reconciliation is occurring much faster than otherwise it would if we had to struggle to make the bridge on our own, as was the case in the Moon Chain, the previous chain to ours, or the previous solar system, the first of the major solar systems, with the emphasis upon Manas and personality. So these virtues really are inherent in the soul itself.

Các bí nhiệm của linh hồn rất nhiều, và Chân sư DK đã nói rằng hiện nay chúng ta sẽ không giải quyết hoàn toàn những bí nhiệm ấy. Nhưng chúng ta có thể phần nào hiểu rằng mỗi người đều có sự hiện diện của Sinh Mệnh cao siêu này gắn liền với bản chất cao siêu của chính mình, và Ngài đóng vai trò cây cầu giữa bản chất chân thần với bản chất hành khí thấp thuộc phàm ngã của chúng ta. Minh triết của Ngài đang hỗ trợ sự hòa giải giữa tinh thần với các phần vật chất-hình tướng trong bản chất chúng ta. Sự hòa giải này diễn ra nhanh hơn rất nhiều so với khi chúng ta phải tự mình chật vật xây cầu, như trường hợp trong Dãy Mặt Trăng, dãy trước dãy của chúng ta, hoặc trong hệ mặt trời trước, hệ thứ nhất trong các hệ mặt trời chính, với trọng tâm đặt vào Manas và phàm ngã. Vì vậy, những đức hạnh này thực sự vốn có trong chính linh hồn.

[8] These, in their turn, are governed by energies and laws which are of a nature different from those governing personalities.

[8] Đến lượt chúng, những năng lượng và khuynh hướng này chịu sự chi phối của các năng lượng và các định luật có bản chất khác với những gì chi phối các phàm ngã.

So we are going to study a different series of laws which relate to soul expression on its own plane and in the three lower worlds. We have the natural laws that do apply to our personal life in the three lower worlds, and then we have a series of much higher laws which are of great relevance to all those who are seeking to contact the soul, their higher

Chúng ta sẽ nghiên cứu một loạt định luật khác liên quan đến sự biểu hiện của linh hồn trên cõi riêng của nó và trong ba cõi thấp. Chúng ta có những định luật tự nhiên áp dụng cho đời sống phàm ngã trong ba cõi thấp, rồi có một loạt định luật cao hơn nhiều, vô cùng thích hợp với tất cả những ai đang tìm cách tiếp xúc với linh hồn, chân

self, the presence of the Solar Angel as the Angel of the Presence. I like that: the presence of the Solar Angel in our energy system as the Angel of the Presence. So these laws relate to that world, and they are laws mastered by the graduate human beings of a previous solar system, returning nirvanis from a previous Mahamanvantara, as we are told.

ngã của mình, tức sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện. Tôi thích ý tưởng này: sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần trong hệ thống năng lượng của chúng ta với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện. Những định luật này liên quan đến thế giới ấy, và chúng là những định luật mà các con người đã tốt nghiệp từ một hệ mặt trời trước đã làm chủ, tức các nirvani trở về từ một Đại giai kỳ sinh hóa trước, như chúng ta được cho biết.

[9] It is important to emphasise this and to bear in mind that the powers of the soul, as they are appearing in the world today, constitute (in their working out) a body of phenomena which would have been regarded as magical, impossible and superhuman several centuries ago.

[9] Điều quan trọng là phải nhấn mạnh điều này và ghi nhớ rằng các quyền năng của linh hồn, khi chúng đang xuất hiện trong thế giới ngày nay, cấu thành, trong sự biểu hiện của chúng, một hệ thống hiện tượng mà vài thế kỷ trước hẳn đã bị xem là huyền thuật, bất khả và siêu nhân.

Such, we would say, is the modern rapid unfolding of the human mind, the development of modern man. We are really emerging from the Hall of Ignorance as a race, where form alone preoccupied our attention as the sole reality, into a world where we understand that our own nature is far richer in power, in love and life than we had hitherto suspected. So miracles are emerging. They are not miracles in the world of the soul, but to those of us who have been captivated by the worlds of form and all of their phenomena, they do appear miraculous. We are entering the age of magic, which will bring higher energies into expression in the lower worlds, and the magic of the inner worlds will be made manifest to us, and we are unfolding that. It will take a few more centuries, I suppose—well, really it's an ongoing process—but even now all that we can do presently will appear primitive in the eyes of those who are coming into incarnation in centuries ahead,

Có thể nói đó là sự khai mở nhanh chóng hiện đại của trí tuệ nhân loại, là sự phát triển của con người hiện đại. Với tư cách một nhân loại, chúng ta thực sự đang xuất lộ khỏi Phòng Vô Minh, nơi chỉ hình tướng chiếm trọn sự chú ý của chúng ta như thực tại duy nhất, để bước vào một thế giới nơi chúng ta hiểu rằng bản chất của mình phong phú hơn rất nhiều về quyền năng, tình thương và sự sống so với điều trước đây chúng ta từng ngờ tới. Vì vậy, những phép lạ đang xuất hiện. Trong thế giới của linh hồn, chúng không phải là phép lạ, nhưng với những người mê đắm trước các thế giới hình tướng cùng mọi hiện tượng của chúng, chúng quả thật có vẻ kỳ diệu. Chúng ta đang bước vào thời đại huyền thuật, thời đại sẽ đưa các năng lượng cao siêu biểu hiện trong những cõi thấp; huyền thuật của các thế giới bên trong sẽ hiển lộ trước chúng ta, và chúng ta đang khai mở điều đó. Tôi cho rằng sẽ còn mất vài thế kỷ nữa; thật ra đây là một tiến trình liên tục. Nhưng ngay cả mọi điều chúng ta có thể làm hiện nay cũng sẽ có vẻ

the reincarnated aspects of ourselves, as Master DK has sometimes said.

sơ khai trong mắt những người sẽ lâm phàm vào các thế kỷ tới, tức những phương diện tái sinh của chính chúng ta, như Chân sư DK đôi khi đã nói.

[10] The discoveries of science, the adaptation of the laws governing matter and directing material energy to the service and the growing needs of mankind,

[10] Những khám phá của khoa học, việc thích nghi các định luật chi phối vật chất và hướng năng lượng vật chất vào sự phụng sự cùng những nhu cầu ngày càng gia tăng của nhân loại,

—we can say all this under the fifth ray and its ashram—

—chúng ta có thể đặt tất cả điều này dưới cung năm và ashram của cung ấy—

[11] the subtle and delicate apparatus of the human body

[11] bộ máy tinh vi và tế nhị của thân thể con người,

—which medical science is now understanding and which was not understood before—

—mà y học hiện đang thấu hiểu nhưng trước đây chưa từng thấu hiểu—

[12] and the steadily increasing sensitivity of [Page 86] the human mechanism, have brought about a world consciousness and a civilisation which—in spite of its glaring defects, all based on the separative and selfish attitudes of the personalities through which the soul has yet

[12] cùng độ nhạy cảm ngày càng tăng đều đặn của [Page 86] bộ máy con người, đã tạo nên một tâm thức thế giới và một nền văn minh mà—bất chấp những khiếm khuyết hiển nhiên của nó, tất cả đều dựa trên những thái độ chia rẽ và ích kỷ của các phàm ngã mà linh hồn vẫn còn phải

—I would say, perforce—

—tôi muốn nói là tất yếu phải—

[13] to work—are a guarantee of the innate divinity of man,

[13] hoạt động thông qua—là một sự bảo chứng cho thiên tính bẩm sinh của con người,

the guarantee of the innate divinity of man,

bảo chứng cho thiên tính bẩm sinh của con người,

[14] with all that may be inherent in, and inferred from that phrase.

[14] cùng với tất cả những gì có thể hàm chứa trong, và được suy ra từ, cụm từ ấy.

So we are much more than we suspect. Our capacities are much more and fuller than we presently suspect, and we are going to learn about these higher inherent capacities and how to cultivate them and express them, to live a life which is truly responsive to and expressive of the soul on its own plane. That's what this section is all about. And think that this was written maybe seventy, eighty years ago, and all that has happened since then, especially in the manipulation of matter. We still have a long way to go with psychology, but that is an emerging science as well. The human potential movement has given us a great deal. It has suggested that the human being is more divine than ever suspected. There used to be simply a supposed relationship between man as he was and God as man imagined him to be. But now we're filling in all the links, and we discover ourselves to be God-like, and the very path to God, and even from God, our Planetary Logos.

Chúng ta vượt xa những gì mình ngờ tới. Các năng lực của chúng ta lớn lao và viên mãn hơn nhiều so với điều hiện nay chúng ta nghĩ, và chúng ta sẽ tìm hiểu những năng lực cao siêu vốn có này, cách vun bồi và biểu hiện chúng, để sống một đời sống thực sự đáp ứng và biểu hiện linh hồn trên cõi riêng của nó. Toàn bộ phần này nói về điều đó. Hãy nghĩ rằng nội dung này được viết cách đây có lẽ bảy mươi hay tám mươi năm, và biết bao điều đã xảy ra kể từ đó, đặc biệt trong việc vận dụng vật chất. Chúng ta vẫn còn một chặng đường dài trong tâm lý học, nhưng đó cũng là một ngành khoa học đang xuất lộ. Phong trào phát triển tiềm năng con người đã mang lại cho chúng ta rất nhiều. Nó cho thấy con người thiêng liêng hơn mọi điều từng được nghĩ đến. Trước kia chỉ có một mối quan hệ giả định giữa con người như y vốn là với Thượng đế như con người hình dung về Ngài. Nhưng giờ đây chúng ta đang lấp đầy mọi mắt xích và khám phá rằng mình giống Thượng đế, chính là đường đến Thượng đế, và thậm chí là đường từ Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[15] What has not yet been grasped is that these emerging "godlike" qualities,

[15] Điều vẫn chưa được nắm bắt là những phẩm tính "như thần" đang xuất hiện này,

—and we would say, possessed by the Masters of the Wisdom—

—mà chúng ta có thể nói là các Chân sư Minh Triết sở hữu—

[16] these beneficent characteristics,

[16] những đặc tính thiện lành này,

—we're talking the language of Jupiter here, that which fulfills, and which will correlate with the eventual second ray soul of humanity, Jupiter being a second ray planet —

—ở đây chúng ta đang nói bằng ngôn ngữ của Sao Mộc, tức điều làm viên mãn và sẽ tương ứng với linh hồn cung hai sau cùng của nhân loại, vì Sao Mộc là một hành tinh cung hai—

these beneficent characteristics,

những đặc điểm từ thiện này,

[17] and the slowly appearing virtues of humanity are only indications of hidden potentialities, which have not been scientifically studied.

[17] và những đức hạnh đang dần dần xuất hiện của nhân loại chỉ là những dấu hiệu của các tiềm năng ẩn tàng, vốn chưa được nghiên cứu một cách khoa học.

And given that, think of this: that the higher method of teaching for the scientific fifth ray is the science of esoteric psychology. That may come as a surprise, but I believe we've sometimes said that France, with its Piscean fifth ray soul, will do so much to reveal the true science of esoteric psychology. It will not just be the study of esoteric psychology, or the art or practice of esoteric psychology, as some of us maybe now can do to some extent, but it will be the truly scientific understanding of the relationship between the soul mechanism and its instrument, another mechanism, the personality on the lower planes. And as far as a truly technical understanding of that interplay, we as even relatively enlightened human beings do not have that. But that is coming under the fifth ray.

Từ đó, hãy suy nghĩ về điều này: phương pháp giảng dạy cao hơn dành cho cung năm khoa học chính là khoa học Tâm Lý Học Nội Môn. Điều này có thể gây ngạc nhiên, nhưng tôi tin đôi khi chúng ta đã nói rằng nước Pháp, với linh hồn cung năm Song Ngư, sẽ làm rất nhiều để mặc khải khoa học chân chính về Tâm Lý Học Nội Môn. Đó sẽ không chỉ là việc nghiên cứu Tâm Lý Học Nội Môn, hay nghệ thuật hoặc thực hành Tâm Lý Học Nội Môn như một số người trong chúng ta hiện có thể làm ở mức độ nào đó, mà sẽ là sự thấu hiểu thực sự khoa học về mối quan hệ giữa bộ máy linh hồn và công cụ của nó, tức một bộ máy khác: phàm ngã trên các cõi thấp. Xét về sự thấu hiểu thực sự mang tính kỹ thuật đối với sự tương tác ấy, ngay cả những người tương đối giác ngộ như chúng ta cũng chưa có được. Nhưng điều đó đang đến dưới cung năm.

By the way, during the Aquarian age, if you think about it, it's a very fifth ray age. It's not just a seventh ray age. The fifth ray actually is transmitted through the sign or the constellation Aquarius. The seventh ray merely accompanies the coming into power of the sign Aquarius. Through one of its rulers, Uranus, there is a seventh ray association with Aquarius. But these rays that come into expression during the precessional ages are accompanying rays and not necessarily transmitted rays. Sometimes they are transmitted, but sometimes they may not be associated directly with the precessional sign they may accompany. For instance, let's just suppose that we were in an age of Aquarius, a 2,100-year age approximately, in which the fourth

Trong kỷ nguyên Bảo Bình, nếu suy ngẫm, các bạn sẽ thấy đây là một kỷ nguyên mang đậm cung năm. Nó không chỉ là kỷ nguyên cung bảy. Cung năm thực sự được truyền qua dấu hiệu hay chòm sao Bảo Bình. Cung bảy chỉ đồng hành với việc dấu hiệu Bảo Bình tiến vào quyền lực. Thông qua một trong các chủ tinh của nó là Sao Thiên Vương, Bảo Bình có mối liên hệ với cung bảy. Nhưng các cung biểu hiện trong những kỷ nguyên tuế sai này là những cung đồng hành, không nhất thiết là các cung được truyền dẫn. Đôi khi chúng được truyền dẫn, nhưng đôi khi chúng có thể không trực tiếp liên hệ với dấu hiệu tuế sai mà chúng đồng hành. Chẳng hạn, giả sử chúng ta ở trong một kỷ nguyên Bảo Bình kéo dài khoảng 2.100 năm, trong đó cung bốn là cung đồng

ray was the accompanying ray. It would be coming in on its own cycle, and it would not be the ray transmitted through Aquarius per se. But the fifth ray is. Whenever Aquarius shows up, this fifth ray will appear, because it is a ray directly associated with that sign, at least all the time in our present world cycle. Who knows about other world cycles, because there's constant movement, combinations, permutations, all operating according to their own algorithm, their own pattern, of which we right now know very little, if anything at all—just a little bit from what the Tibetan has told us about the ray cycles. But the combinations and permutations must be truly amazing, and they are to be revealed to us when we are further along in our initiatory fulfillment and when we can do something practical and useful with the information.

hành. Nó sẽ xuất hiện theo chu kỳ riêng và không phải là cung được truyền qua chính Bảo Bình. Nhưng cung năm thì đúng là như vậy. Bất cứ khi nào Bảo Bình xuất hiện, cung năm này cũng sẽ xuất hiện, vì nó là cung trực tiếp liên hệ với dấu hiệu ấy, ít nhất trong toàn bộ chu kỳ thế giới hiện nay của chúng ta. Ai biết được các chu kỳ thế giới khác ra sao, bởi luôn có sự vận động, các tổ hợp và hoán vị không ngừng, tất cả hoạt động theo thuật toán và mô hình riêng của chúng, mà hiện giờ chúng ta biết rất ít, nếu không muốn nói là hoàn toàn không biết—chỉ biết đôi chút từ những gì Chân sư Tây Tạng đã nói về các chu kỳ cung. Nhưng các tổ hợp và hoán vị hẳn thực sự đáng kinh ngạc, và chúng sẽ được mặc khải cho chúng ta khi chúng ta tiến xa hơn trong sự thành tựu điểm đạo và có thể sử dụng thông tin ấy một cách thiết thực, hữu ích.

[18] The qualities of goodness are so called because they are, in essence, the energies controlling group relations;

[18] Những phẩm tính thiện lành được gọi như vậy bởi vì về bản chất chúng là các năng lượng kiểm soát các mối quan hệ nhóm;

The good always has to do with that which is inclusive of the group. So the good takes into consideration the welfare of all members of a whole, the greatest good of the greatest number. And unless the welfare of the greatest number is considered, we do not really have an expression of the good.

Sự thiện luôn liên quan đến điều bao gồm tập thể. Vì vậy, sự thiện xét đến phúc lợi của tất cả thành viên trong một toàn thể, tức lợi ích lớn nhất cho số đông nhất. Nếu phúc lợi của số đông nhất không được xét đến, chúng ta không thực sự có sự biểu hiện của điều thiện.

[19] the powers, called superhuman, are fundamentally the powers which express group activity,

[19] những quyền năng được gọi là siêu nhân về căn bản là những quyền năng biểu lộ hoạt động nhóm,

—by which means man can avail himself of powers that are higher than those available to the individual. So there is an intensification of power available as we recognize our group affiliations and work

—nhờ đó con người có thể sử dụng những quyền năng cao hơn các quyền năng sẵn có cho cá nhân. Như vậy, khi chúng ta nhận biết các mối liên kết tập thể của mình và hoạt động trong bối cảnh ấy, quyền năng sẵn có sẽ được tăng cường.

from within the context of our group affiliations.

[20] and the virtues are only effects of group life,

You see, the soul is group conscious, and the powers of the soul are group powers. In effect, we are the group. And the virtues of the soul are not just those of the individual. And when we realize this, we can avail ourselves of the powers of all the other individuals collected in the group self, which is really our own self. So we say, "I as a limited human being, yes"—but what about you as the group? What about you as the whole? What about you—as paradoxical as it may seem—as essentially the entire universe? All the powers of the universe will be available with increasing realizations of our identity, as we break through every illusory ring-pass-not.

So the qualities of goodness are the qualities controlling group relations. The powers called superhuman are those which express in group activity,

and the virtues are only effects of group life,

The virtues tend to promote the welfare of each group member. True virtue tends to promote the spiritual welfare of every group member and of the group as a whole. We have to get this into our minds. We are still very individualistic people. We are still very much in a Leonian phase, but we're moving into an Aquarian phase, where the group will be that which is held in mind and not just the apparent welfare of our own

[20] và các đức hạnh chỉ là những kết quả của đời sống nhóm

Các bạn thấy đấy, linh hồn có tâm thức tập thể, và các quyền năng của linh hồn là những quyền năng tập thể. Thực ra, chúng ta chính là tập thể. Đức hạnh của linh hồn không chỉ là đức hạnh của cá nhân. Khi nhận ra điều này, chúng ta có thể sử dụng quyền năng của tất cả những cá nhân khác được tập hợp trong bản ngã tập thể, vốn thực sự là chính bản ngã của chúng ta. Chúng ta nói: “Vâng, tôi là một con người hữu hạn”, nhưng còn các bạn với tư cách tập thể thì sao? Với tư cách toàn thể thì sao? Với tư cách—dù có vẻ nghịch lý—về bản chất là toàn bộ vũ trụ thì sao? Mọi quyền năng của vũ trụ sẽ ngày càng trở nên sẵn có khi chúng ta chứng nghiệm sâu hơn về bản sắc của mình và xuyên phá mọi vòng-giới-hạn hư ảo.

Vì vậy, các phẩm tính của sự thiện là những phẩm tính chi phối các mối quan hệ tập thể. Những quyền năng được gọi là siêu nhân là các quyền năng biểu hiện trong hoạt động tập thể,

và các đức hạnh chỉ là những kết quả của sự sống tập thể,

Các đức hạnh có xu hướng thúc đẩy phúc lợi của từng thành viên trong tập thể. Đức hạnh chân chính có xu hướng thúc đẩy phúc lợi tinh thần của mọi thành viên và của toàn thể tập thể. Chúng ta phải ghi khắc điều này vào trí tuệ. Chúng ta vẫn còn rất nặng tính cá nhân. Chúng ta vẫn còn ở rất sâu trong giai đoạn Sư Tử, nhưng đang chuyển sang giai đoạn Bảo Bình, nơi tập thể sẽ là điều được lưu giữ trong trí, chứ không chỉ là phúc

individuality. The welfare of the group is the welfare of our own individuality. So

lợi bề ngoài của cá tính riêng. Phúc lợi của tập thể cũng chính là phúc lợi của cá tính chúng ta. Vì vậy,

the virtues are only effects of group life,

các đức hạnh chỉ là những kết quả của sự sống tập thể,

[21] rightly handled, which are attempting to express themselves on the physical plane.

[21] được xử lý đúng đắn, đang tìm cách biểu lộ trên cõi hồng trần.

We're talking about unselfish groups which are aligned with the purpose of the group soul and with the Divine Plan.

Chúng ta đang nói về những tập thể vô vị kỷ, chỉnh hợp với mục đích của Hồn nhóm và với Thiên Cơ.

[22] The growing science of social relations, of social responsibility, or coordinated civic life, of scientific economics and of human inter-relations, the steadily developing sense of internationalism, of religious unity, and of economic interdependence, are all of them indications of the energies of soul life upon the physical plane, and within the human family.

[22] Khoa học ngày càng phát triển về các mối quan hệ xã hội, về trách nhiệm xã hội, về đời sống công dân được phối hợp, về kinh tế học khoa học và về các tương quan nhân loại, cùng ý thức ngày càng phát triển đều đặn về tính quốc tế, về sự hợp nhất tôn giáo và về sự tương thuộc kinh tế, tất cả đều là những dấu hiệu của các năng lượng thuộc đời sống linh hồn trên cõi hồng trần và trong gia đình nhân loại.

In other words, all are considered within a unity which is known as real. So many of us are still isolated in our consciousness, and we look after so-called "number one," as we call it. It's a very Leonian idea, but eventually number one will be the group itself, will be the larger group, will be humanity; the planet will be number one, the solar system, and so forth. So there will be radical changes in what we consider to be, in the old quote, "number one." The most primitive, of course, is the lower ego: I, the isolated self, the most important—and, if we could only realize it, the most unreal.

Nói cách khác, tất cả đều được xét trong một sự hợp nhất được nhận biết là có thật. Rất nhiều người trong chúng ta vẫn cô lập trong tâm thức và chỉ chăm lo cho cái gọi là “số một”. Đó là một ý tưởng rất Sư Tử, nhưng cuối cùng số một sẽ là chính tập thể, là tập thể lớn hơn, là nhân loại; hành tinh sẽ là số một, rồi hệ mặt trời, v.v. Vì thế sẽ có những thay đổi triệt để trong điều chúng ta xem là “số một”, theo cách nói xưa. Điều sơ khai nhất dĩ nhiên là phàm ngã: tôi, bản ngã cô lập, quan trọng nhất—và nếu chúng ta có thể nhận ra, cũng là điều ít thực nhất.

[23] Hence the conflict of ideals in the world today;

[23] Do đó có sự xung đột giữa các lý tưởng trong thế giới ngày nay;

—because we have ideals, some of which promote the welfare of the individual and others the welfare of the group, but only a few the welfare of both. We have seen communism, fascism and other enforcing codes take away all rights of the individual in the interests, apparently, of the group. We have seen anarchists deny the welfare of the whole, thinking only of their own so-called individual freedom, thinking that somehow that will bring about the welfare of the whole, forgetting the stages of consciousness in which so many members of that whole still exist. So it would be chaos. We've had those two opposing points of view. And we also need a point of view in which the interests of both the individual and the group are carefully considered together and balanced.

—bởi chúng ta có những lý tưởng, một số thúc đẩy phúc lợi cá nhân, số khác thúc đẩy phúc lợi tập thể, nhưng chỉ một số ít thúc đẩy cả hai. Chúng ta đã thấy chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa phát xít và các hệ thống áp đặt khác tước bỏ mọi quyền của cá nhân, bề ngoài là vì lợi ích tập thể. Chúng ta đã thấy những người theo chủ nghĩa vô chính phủ phủ nhận phúc lợi của toàn thể, chỉ nghĩ đến cái gọi là tự do cá nhân của họ và cho rằng bằng cách nào đó điều ấy sẽ đem lại phúc lợi cho toàn thể, nhưng quên mất các giai đoạn tâm thức mà rất nhiều thành viên của toàn thể ấy vẫn đang hiện tồn. Kết quả sẽ là hỗn loạn. Chúng ta đã có hai quan điểm đối nghịch ấy. Chúng ta cũng cần một quan điểm trong đó lợi ích của cả cá nhân lẫn tập thể đều được cẩn thận xem xét và cân bằng.

Hence the conflict of ideals in the world today;

Do đó có sự xung đột giữa các lý tưởng trong thế giới ngày nay;

[24] hence the massed dualism which produces such bewilderment;

[24] do đó có tình trạng nhị nguyên tập thể gây nên sự bối rối lớn lao như thế;

—between these two poles I mentioned, the poles of the individual and the group—

—giữa hai cực mà tôi đã đề cập, cực cá nhân và cực tập thể—

[25] hence the compromises and hence the inconsistencies.

[25] do đó có những sự thỏa hiệp và những điều bất nhất.

—as we try to balance the demands, the rightful demands, of both.

—khi chúng ta cố gắng cân bằng các đòi hỏi chính đáng của cả hai.

[26] Here is to be found the cause of all the divergencies in the world of civilised ideals, and the conflicting and widely differing motives which impel people of good motive and intention and of high principle into antagonistic activities.

[26] Ở đây có thể tìm thấy nguyên nhân của mọi sự phân kỳ trong thế giới của những lý tưởng văn minh, cùng những động cơ xung đột và khác biệt rất xa nhau vốn thúc đẩy những người có động cơ và ý định tốt đẹp, có nguyên tắc cao, đi vào các hoạt động đối nghịch nhau.

We will say that both the rights of the individual and of the group must be preserved, and right group life will preserve both. But we are definitely entering into an age when the group will be considered in a way that it has not been for a long time. Hopefully we will not be entering into an age of the standardization of the individual in some totalitarian manner. That is also a possible Aquarian outcome. So we need to avoid standardization and totalitarianism both—though they are really very similar, because this is the negation of the value of the individual in comparison with the value of the state. So it is oftentimes really suppression of the will of God, because every human being has something of that will which is to be worked out into expression. And when all are forced to think and to live and to act in a certain way, then all the variety which is intended to be present in the full expression of the Divine Plan, as it represents the purpose—that variety will be missing. And it will be a dull expression, a common and unfruitful expression, monochromatic in comparison with the incredibly rich diversity of color and quality which the Divine Plan intends to express in harmony.

Chúng ta có thể nói rằng quyền của cả cá nhân lẫn tập thể đều phải được bảo tồn, và sự sống tập thể đúng đắn sẽ bảo tồn cả hai. Nhưng chắc chắn chúng ta đang bước vào một thời đại khi tập thể sẽ được xem trọng theo một cách đã không xảy ra suốt một thời gian dài. Hy vọng rằng chúng ta sẽ không bước vào một thời đại tiêu chuẩn hóa cá nhân theo kiểu toàn trị nào đó. Đây cũng là một kết quả Bảo Bình có thể xảy ra. Vì vậy, chúng ta cần tránh cả sự tiêu chuẩn hóa lẫn chủ nghĩa toàn trị—dù thật ra chúng rất giống nhau—bởi đó là sự phủ nhận giá trị của cá nhân so với giá trị của nhà nước. Vì vậy, nó thường thực sự là sự đàn áp Ý Chí của Thượng Đế, bởi mỗi con người đều có một phần ý chí ấy cần được biểu hiện. Khi tất cả bị ép phải suy nghĩ, sống và hành động theo một cách nhất định, toàn bộ sự đa dạng vốn được dự định hiện diện trong sự biểu hiện trọn vẹn của Thiên Cơ, như sự đại diện cho Thiên Ý, sẽ mất đi. Sự biểu hiện ấy sẽ trở nên buồn tẻ, tầm thường, không kết quả và đơn sắc, so với tính đa dạng vô cùng phong phú về màu sắc và phẩm tính mà Thiên Cơ dự định biểu hiện trong sự hài hòa.

So we cannot see the suppression of the individual in favor of the state, nor can we see the glorification of the individual—the dictatorial glorification of certain individuals at the expense of others and of the welfare of the whole. So this is a situation in which constant compromise is required, and a balancing of the work promoted by Libra will be necessary.

Vì vậy, chúng ta không thể chấp nhận việc đàn áp cá nhân vì lợi ích nhà nước, cũng không thể chấp nhận sự tôn vinh cá nhân—sự tôn vinh mang tính độc tài đối với một số cá nhân bằng cái giá của người khác và phúc lợi toàn thể. Đây là một tình huống đòi hỏi sự thỏa hiệp liên tục, và sẽ cần đến công việc cân bằng do Thiên Bình thúc đẩy.

[27] Two sets of principles are to be found controlling human life—the selfish and the unselfish, the individual good and the group good, the objective goal and the

[27] Có thể thấy hai hệ nguyên tắc đang chi phối đời sống con người—ích kỷ và vị tha, lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm, mục tiêu khách quan và mục tiêu chủ quan, động lực

subjective goal, the material incentive and the spiritual impulse, national patriotism [Page 87] and the world ideal, separative religious belief and the federation of religions, and all the many massed dualities which simply indicate the realism of people who are personalities (integrated and separative) or of souls (aligned and group-conscious).

vật chất và xung lực tinh thần, lòng yêu nước quốc gia [Page 87] và lý tưởng thế giới, niềm tin tôn giáo chia rẽ và sự liên hiệp các tôn giáo, cùng tất cả nhiều nhị nguyên tập thể khác vốn chỉ đơn giản cho thấy thực trạng của những người đang là các phàm ngã, đã tích hợp và mang tính chia rẽ, hoặc đang là các linh hồn, đã chỉnh hợp và có tâm thức nhóm.

This is such an important paragraph. There's nothing wrong with these other values. They have had their place, and they must be respected. But let's just say the first in each pair of these dualities must eventually be subservient to the second, and yet not be entirely compromised, because there is the little personal self, and its welfare will mean that one tiny aspect of the will of God can express itself. So there is such a thing as looking at oneself as an individual instrument which has a part to play, a dharmic part to play, in the overall expression of the larger plan. And then there is the mistaken notion, the distortion of the exaggerated importance of that little individual and of the part to play, such that the other dharmas are minimized or negated, and one's own dharma or one's own destiny is seen to be the most important of all. That would be a distortion.

Đây là một đoạn vô cùng quan trọng. Những giá trị kia không có gì sai. Chúng đã có vị trí của mình và phải được tôn trọng. Nhưng yếu tố thứ nhất trong mỗi cặp nhị nguyên này cuối cùng phải phục tùng yếu tố thứ hai, tuy không hoàn toàn bị hy sinh, bởi phàm ngã nhỏ bé vẫn tồn tại và phúc lợi của nó sẽ cho phép một phương diện nhỏ bé của Ý Chí Thượng đế biểu hiện. Vì vậy, có cách nhìn bản thân như một công cụ cá nhân có vai trò cần đảm nhiệm, một vai trò thiên mệnh trong sự biểu hiện tổng thể của Thiên Cơ lớn hơn. Rồi cũng có quan niệm sai lầm, tức sự bóp méo vì phóng đại tầm quan trọng của cá nhân nhỏ bé ấy và vai trò của y, đến mức các thiên mệnh khác bị xem nhẹ hay phủ nhận, còn thiên mệnh hoặc vận mệnh của chính mình được coi là quan trọng nhất. Đó là một sự bóp méo.

So we need a balanced point of view here: first of all, to balance in Libra both of these competing demands, and then to have the second of the demands rise sufficiently above the other, so that the individual values become a subset of the group values, which are closer to the realm of the soul, and higher. So let's just say that individual values must become a subset of group values—and I want to say here, true group values, closer to the soul, because the soul is conscious of the group, and conscious of the whole later.

Ở đây chúng ta cần một quan điểm cân bằng: trước hết, cân bằng hai đòi hỏi cạnh tranh này trong Thiên Bình; kế đến, để đòi hỏi thứ hai vươn đủ cao hơn đòi hỏi kia, sao cho các giá trị cá nhân trở thành một tập hợp con của các giá trị tập thể, vốn gần với lĩnh vực linh hồn hơn và cao hơn. Có thể nói các giá trị cá nhân phải trở thành tập hợp con của những giá trị tập thể chân chính, gần với linh hồn hơn, bởi linh hồn có tâm thức về tập thể và về sau có tâm thức về toàn thể. Tâm thức linh hồn trở thành tâm thức vũ

Soul consciousness becomes universal consciousness. So from individual consciousness, to group consciousness or soul consciousness, to universal consciousness, consciousness of the One—and the soul is much closer to that sense of universal consciousness than we, with our personality limitations, can be.

trụ. Vì vậy, từ tâm thức cá nhân đến tâm thức tập thể hay tâm thức linh hồn, rồi đến tâm thức vũ trụ, tức tâm thức về Đấng Duy Nhất; linh hồn gần với ý thức về tâm thức vũ trụ ấy hơn rất nhiều so với chúng ta trong những giới hạn của phàm ngã.

So here is the major divergence between the separative attitude and the group attitude, we can say. Now sometimes there are aspects of individuality which are better than certain expressions of the group, when the group becomes totalitarian and seeks to standardize all of its members to some kind of dull conformity. Then the individual expression is far superior to that type of group expression. But when there is truly a unity in diversity, or diversity in unity, of the properly expressed Aquarian energy, then the individual will flower in such a way that that flowering will promote the welfare and flowering and expression of every group member and of the group as a whole. Now this is a consummation devoutly to be wished, and it will be on its way in the Aquarian age and probably will really find its true appearance in the Venusian period of the Aquarian age, the period of brotherly love, during the last 720 or so years of the Aquarian age.

Ở đây có thể nói là sự phân kỳ chủ yếu giữa thái độ chia rẽ và thái độ tập thể. Đôi khi có những phương diện của cá tính tốt hơn một số biểu hiện của tập thể, khi tập thể trở thành toàn trị và tìm cách tiêu chuẩn hóa mọi thành viên theo một sự tuân thủ buồn tẻ nào đó. Khi ấy, biểu hiện cá nhân vượt xa loại biểu hiện tập thể đó. Nhưng khi thực sự có sự hợp nhất trong đa dạng, hay đa dạng trong hợp nhất, của năng lượng Bảo Bình được biểu hiện đúng đắn, cá nhân sẽ nở hoa theo cách thúc đẩy phúc lợi, sự nở hoa và biểu hiện của mọi thành viên trong tập thể, cũng như của toàn thể tập thể. Đây là một thành tựu viên mãn đáng được tha thiết mong cầu. Nó sẽ bắt đầu hình thành trong kỷ nguyên Bảo Bình và có lẽ thực sự tìm thấy sắc tướng chân chính trong thời kỳ Sao Kim của kỷ nguyên Bảo Bình, thời kỳ bác ái huynh đệ kéo dài khoảng 720 năm cuối của kỷ nguyên này.

[28] Here is the major divergence in the world today; with the weight of the power on the side of separation,

[28] Ở đây có sự phân kỳ lớn nhất trong thế giới ngày nay; sức nặng của quyền lực đang nghiêng về phía chia rẽ,

—certainly at the time of the war, when this material was first written for *Esoteric Psychology 2*—

—chắc chắn là vào thời chiến, khi tài liệu này lần đầu được viết cho *Tâm Lý Học Nội Môn 2* —

[29] as it is the line of least resistance, and of critical differentiations.

[29] bởi đó là con đường ít trở ngại nhất, và về phía những sự phân biệt mang tính phê phán.

So we are still captivated by the emotions and the lower mind which serves those emotions and desires. So we're entering into a period on our planet when the energy of Libra will become very strong.

Chúng ta vẫn mê đắm trước cảm xúc và hạ trí phụng sự các cảm xúc cùng dục vọng ấy. Chúng ta đang bước vào một thời kỳ trên hành tinh khi năng lượng Thiên Bình sẽ trở nên rất mạnh.

[30] A balancing of the two will gradually take place, with the weight of world idealism gradually shifting into the realm of soul unification,

[30] Sự quân bình giữa hai bên sẽ dần dần diễn ra, khi sức nặng của chủ nghĩa lý tưởng thế giới dần chuyển sang lĩnh vực của sự hợp nhất linh hồn,

And we can see this already in some of the more advanced types of human beings—visible in the more advanced types of human beings. So many revolutionaries today are fighting for an ideal, but it's for the ideal that in some new social order they will be able to express all of their lower tendencies without inhibition. This we can see, and it is a disturbing movement. It is not really for the welfare of the whole; it's for the welfare of a specific group within a specific group. It is separative. But we are entering this universal age, the age of Aquarius, where the mind will be widened out considerably, consciousness expanded to include the planet, as is already the case, if people would take advantage of our communication system and realize what's going on in different parts of the world.

Chúng ta đã có thể thấy điều này ở một số loại người tiến bộ hơn. Rất nhiều nhà cách mạng ngày nay đang đấu tranh cho một lý tưởng, nhưng đó là lý tưởng cho rằng trong một trật tự xã hội mới nào đó, họ sẽ có thể biểu hiện mọi khuynh hướng thấp của mình mà không bị kiềm chế. Chúng ta có thể thấy điều này, và đó là một phong trào đáng lo ngại. Nó không thực sự nhằm phúc lợi của toàn thể mà nhằm phúc lợi của một nhóm riêng biệt bên trong một nhóm riêng biệt. Nó mang tính chia rẽ. Nhưng chúng ta đang bước vào thời đại phổ quát này, kỷ nguyên Bảo Bình, khi trí tuệ sẽ được mở rộng đáng kể và tâm thức sẽ mở rộng để bao gồm hành tinh. Điều này đã có thể xảy ra nếu mọi người tận dụng hệ thống truyền thông của chúng ta và nhận biết những gì đang diễn ra tại các nơi khác nhau trên thế giới.

So the world idealism, after quite a battle, I think, will be in Libra for the balancing, and then there will be this battle in Scorpio for the emergence of a world idealism which is shifting to the realm of soul unification. A higher vision of Sagittarius will be presented—it is already being presented—and finally the initiation of humanity under Capricorn.

Sau một cuộc chiến đáng kể, tôi nghĩ chủ nghĩa lý tưởng thế giới sẽ ở trong Thiên Bình để được cân bằng, rồi sẽ có cuộc chiến trong Hổ Cáp nhằm làm xuất lộ một chủ nghĩa lý tưởng thế giới đang chuyển sang lĩnh vực hợp nhất linh hồn. Một tầm nhìn cao siêu của Nhân Mã sẽ được trình bày—và đang được trình bày—rồi cuối cùng là cuộc điểm

Finally the Christ force will really be anchored within human consciousness in a new way, and that is coming. Right now we're in the throes of the battle to prepare for that, and we're working under Vulcan and Pluto, two first ray planets in different ways, which are really putting humanity through a great period of testing and trial and destruction of old forms. So

đạo của nhân loại dưới Ma Kết. Sau cùng, mãnh lực Christ sẽ thực sự được neo giữ trong tâm thức nhân loại theo một cách mới, và điều đó đang đến. Hiện giờ chúng ta đang trong cơn quằn quại của cuộc chiến chuẩn bị cho điều ấy, hoạt động dưới Vulcan và Sao Diêm Vương, hai hành tinh cung một theo những cách khác nhau, thực sự đưa nhân loại qua một thời kỳ thử thách, khảo nghiệm và phá hủy các hình tướng cũ. Vì vậy,

shifting into the realm of soul unification,

chuyển sang lĩnh vực hợp nhất linh hồn,

[31] until eventually (but not for quite a while) the emphasis of world thought will be definitely and permanently on "the side of the angels."

[31] cho đến cuối cùng, dù còn lâu mới đến lúc ấy, trọng tâm của tư tưởng thế giới sẽ được đặt một cách xác định và lâu dài về "phía các thiên thần."

—on the side of the Solar Angels, let us say. We can only hope that this will occur during the age of Aquarius at some point. Maybe the age of Capricorn will bring a wider type of initiation, when this will become even more possible. And we do know that Venus rules that Creative Hierarchy of Makara, also ruled by the sign Capricorn: Venus, Makara, Capricorn and the Solar Angels all united. So we hope there will be somehow a transition from the latter part of the Aquarian age into the age of Capricorn, so that the emphasis of world thought will be inspired by the streams of energy coming from those divine supervisors we call the Solar Angels.

—có thể nói là về phía các Thái dương Thiên Thần. Chúng ta chỉ có thể hy vọng điều này sẽ xảy ra vào một thời điểm nào đó trong kỷ nguyên Bảo Bình. Có lẽ kỷ nguyên Ma Kết sẽ mang lại một loại điểm đạo rộng lớn hơn, khi điều này trở nên khả thi hơn nữa. Chúng ta biết Sao Kim cai quản Huyền Giai Sáng Tạo Makara, cũng do dấu hiệu Ma Kết cai quản: Sao Kim, Makara, Ma Kết và các Thái dương Thiên Thần đều hợp nhất. Vì vậy, chúng ta hy vọng bằng cách nào đó sẽ có sự chuyển tiếp từ phần sau của kỷ nguyên Bảo Bình sang kỷ nguyên Ma Kết, để trọng tâm tư tưởng thế giới nhận cảm hứng từ các dòng năng lượng đến từ những đấng giám quản thiêng liêng mà chúng ta gọi là các Thái dương Thiên Thần.

[32] Note the occult truth of that familiar phrase.

[32] Hãy lưu ý chân lý huyền bí của cụm từ quen thuộc ấy.

And this is what we've been trying to emphasize. The Solar Angels are as yet a very occult factor in human thought. They are hidden. Not many people know about them, but they are responsible for sponsoring so

Đây là điều chúng ta đang cố gắng nhấn mạnh. Các Thái dương Thiên Thần vẫn là một yếu tố rất huyền bí trong tư tưởng nhân loại. Các Ngài ẩn giấu. Không nhiều người biết về các Ngài, nhưng các Ngài bảo trợ rất

much of human achievement. Their presence within our higher consciousness has made so much possible sooner than otherwise would have been the case. Millions of years would have been lost, comparatively, without their intervention.

nhiều thành tựu của nhân loại. Sự hiện diện của các Ngài bên trong tâm thức cao siêu của chúng ta đã khiến rất nhiều điều trở nên khả thi sớm hơn so với trường hợp khác. Nếu không có sự can thiệp của các Ngài, xét theo tương quan, hàng triệu năm hẳn đã bị mất.

[33] Therefore we can look for the new laws, governing soul life, which is group life, to begin to function and make their presence felt.

[33] Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi các định luật mới, chi phối đời sống linh hồn, tức đời sống nhóm, bắt đầu hoạt động và làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận.

The laws of the land are not yet the laws of group life—not yet. This is coming. So one day the laws of the soul will be the laws of the land, or at least among the higher type of thinking people, who will be more numerous among us. Right now we have all we can do to fight off the eruption of the elemental life, which is rebelling at the intensifying presence of the soul and at the approach of the Hierarchy and the Christ. There are some rebellions which really do indicate the emergence of the will—the inner will, the spiritual will—within the human being, and others which are simply fighting for the right to perpetuate a lower form of life. That is a rebellion too, and we must be able to discriminate between the two of them.

Luật pháp của các quốc gia vẫn chưa phải là những định luật của sự sống tập thể. Điều này đang đến. Một ngày nào đó, các định luật của linh hồn sẽ trở thành luật pháp quốc gia, hoặc ít nhất sẽ chi phối những người có tư tưởng cao siêu hơn, vốn sẽ ngày càng đông đảo trong chúng ta. Hiện nay chúng ta đang dốc toàn lực chống lại sự bùng phát của sự sống hành khí, vốn nổi loạn trước sự hiện diện ngày càng mạnh của linh hồn và sự tiếp cận của Thánh đoàn cùng Đức Christ. Có những cuộc nổi loạn thực sự biểu thị sự xuất lộ của ý chí bên trong, ý chí tinh thần, nơi con người; nhưng những cuộc nổi loạn khác chỉ đấu tranh cho quyền duy trì một hình thức sống thấp kém. Đó cũng là nổi loạn, và chúng ta phải có khả năng phân biện giữa hai loại này.

So the emphasis of world thought will definitely and permanently be on the side of the angels. Will that be—when we talk about permanence without any further battles, we almost think about the Judgment Day. Note the relation to the Judgment Day in the fifth round, and that is still millions of years ahead. Then for our planet there will be permanence, because three-fifths of the present humanity will then remain on the planet, and two-fifths who are not ready will be redirected to other spheres for continuing

Trọng tâm tư tưởng thế giới sẽ dứt khoát và vĩnh viễn đứng về phía các thiên thần. Khi nói về tính vĩnh viễn không còn bất kỳ cuộc chiến nào nữa, chúng ta gần như nghĩ đến Ngày Phán Xét. Hãy lưu ý mối quan hệ với Ngày Phán Xét trong cuộc tuần hoàn thứ năm, vẫn còn cách chúng ta hàng triệu năm. Khi ấy sẽ có tính vĩnh viễn đối với hành tinh chúng ta, bởi ba phần năm nhân loại hiện tại sẽ ở lại hành tinh, còn hai phần năm chưa sẵn sàng sẽ được chuyển hướng đến những khối cầu khác để tiếp tục giáo dục. Chắc chắn

education. We will certainly have continuing education on our planet as well, but all those who remain on our planet will be on the path, on one or other of the various stages of the path—the Path of Discipleship or the Path of Initiation—even sixth degree initiates. So there will definitely be world thought permanently on the side of the angels, and without competition. One can imagine that the relationship then between Venus and the Earth will be very strong.

chúng ta cũng sẽ tiếp tục được giáo dục trên hành tinh mình, nhưng tất cả những ai ở lại đều sẽ ở trên Đường Đạo, tại một trong các giai đoạn khác nhau của Đường Đạo—Con Đường Đệ Tử hoặc Con Đường Điểm Đạo—thậm chí có cả các điểm đạo đồ bậc sáu. Khi ấy, tư tưởng thế giới chắc chắn sẽ vĩnh viễn đứng về phía các thiên thần và không còn sự cạnh tranh. Có thể hình dung rằng mối quan hệ giữa Sao Kim và Trái Đất lúc đó sẽ rất mạnh.

[34] This will at first increase the world difficulty;

[34] Lúc đầu, điều này sẽ làm gia tăng khó khăn của thế giới;

—yes, before there is permanent acquiescence of human consciousness to the angelic streams of energy, there will be a battle, of course.

—đúng vậy, trước khi tâm thức nhân loại vĩnh viễn thuận theo các dòng năng lượng thiên thần, dĩ nhiên sẽ có một cuộc chiến.

[35] hence the need to make the meaning of these laws clear, their objectives simple and their potencies understandable.

[35] do đó cần phải làm cho ý nghĩa của các định luật này trở nên rõ ràng, các mục tiêu của chúng trở nên đơn giản và các quyền năng của chúng trở nên dễ hiểu.

—so that man may attempt to be governed, or to govern himself, according to these higher laws which emanate from a higher dimension.

—để con người có thể cố gắng tuân theo, hay tự cai quản mình theo những định luật cao siêu này vốn xuất lộ từ một chiều kích cao hơn.

More of us increasingly are becoming soul conscious. We are learning the techniques of occult meditation. We are learning how to tranquilize the different instruments that we have, and to cease our habitual identification with those instruments, and to find a different center within ourselves which temporarily is none of what we have identified with before. Eventually there's only one thing, and of course one identifies as everything eventually, but in the process of learning to find that type of realization,

Ngày càng nhiều người trong chúng ta trở nên hữu thức về linh hồn. Chúng ta đang học các kỹ thuật tham thiền huyền môn. Chúng ta đang học cách làm tĩnh lặng những công cụ khác nhau mình có, chấm dứt thói quen đồng hóa với chúng, và tìm một trung tâm khác bên trong mình, vốn tạm thời không phải là bất cứ điều gì chúng ta từng đồng hóa trước đây. Cuối cùng chỉ có một điều duy nhất, và dĩ nhiên rốt cuộc người ta đồng hóa với mọi sự; nhưng trong tiến trình học cách đạt đến loại chứng nghiệm ấy,

we have to separate ourselves from our previous identifications.

chúng ta phải tách mình khỏi những điều từng đồng hóa trước đây.

We have to realize, in the Raja Yoga method, that we have a body of physical expression, but we are not that body; and we have a body of vitality, which is really a physical body as well, of a higher type, but we are not that body; that we have feelings, sentient states and resultant emotions which are not our true identity. We have them, we work through them, but we are something else; we can center in something else. If one really learns the attitude of the observer, to center in the observer, one will find that it is not just a convenient technique for detaching from our habitual identifications, but we will find eventually that we are actually centering ourselves in Monadic life itself, in pure being. I mean, the true being is the observer of all of the active states which are occurring in the vehicles which the being has attracted to itself.

Theo phương pháp Raja Yoga, chúng ta phải nhận ra rằng mình có một thân thể biểu hiện hồng trần, nhưng chúng ta không phải thân thể ấy; chúng ta có một thể sinh lực, thực ra cũng là một thể xác thuộc loại cao hơn, nhưng chúng ta không phải thể ấy; chúng ta có cảm giác, các trạng thái cảm thụ và những cảm xúc phát sinh, nhưng chúng không phải bản sắc chân thật của mình. Chúng ta sở hữu và hoạt động qua chúng, nhưng chúng ta là một điều khác; chúng ta có thể tập trung ở một điều khác. Nếu thực sự học được thái độ của người quan sát và tập trung trong người quan sát, người ta sẽ thấy đó không chỉ là một kỹ thuật thuận tiện để tách khỏi những đồng hóa theo thói quen, mà cuối cùng còn nhận ra rằng mình thực sự đang tập trung trong chính sự sống chân thần, trong Bản Thể thuần túy. Bản Thể chân thật là người quan sát mọi trạng thái hoạt động đang diễn ra trong các vận cụ mà Bản Thể đã thu hút về mình.

We will learn that we have the mind and all of its mental actions and capabilities, but we are none of those actions; we are the user of those actions. We will find ourselves amidst these different states of activity, states of phenomena, but we will know that essentially we are separate from them—until later we reclaim them, of course. Theoretically at least, in order to teach ourselves how to do this, we have to act as if we are separate from them and have our own center as the observer and controller of these vehicles of expression, which henceforth become our instrument to be controlled; and all the impulses which arise from those instruments no longer can deflect us, delude us, dissuade us from our truer inner tasks.

Chúng ta sẽ học được rằng mình có thể trí cùng mọi hoạt động và năng lực trí tuệ của nó, nhưng chúng ta không phải bất cứ hoạt động nào ấy; chúng ta là người sử dụng chúng. Chúng ta sẽ thấy mình ở giữa các trạng thái hoạt động và hiện tượng khác nhau, nhưng sẽ biết rằng về bản chất mình tách biệt khỏi chúng—dĩ nhiên cho đến khi về sau thu hồi chúng. Ít nhất về mặt lý thuyết, để tự dạy mình cách làm điều này, chúng ta phải hành động như thể tách biệt khỏi chúng và có trung tâm riêng với tư cách người quan sát và điều khiển các vận cụ biểu hiện ấy. Từ đây, chúng trở thành các công cụ nằm dưới sự kiểm soát của chúng ta; mọi xung lực phát sinh từ chúng không còn có thể làm chúng ta chệch hướng, mê lầm hay

thoái chí trước những nhiệm vụ nội tâm chân thật hơn.

We will learn that we live in a world where higher laws prevail: the laws of the soul, the seven laws of the soul. Things seem to come in seven when we study occultism. They come in threes and sevens, and also in twos, and finally they are one. They come in twelves too, and many other divisions—forty-nines and so forth—but it all resolves into one thing, of course. So we will learn that our truer focus is in a world of light—"let the soul look out upon an inner world of light divine," we are told in a certain fifth ray paragraph—and that our habitual focus is in a dimension where unitive love is the prevailing type of relationship between units in the field of consciousness. There will be a divine, harmonious cohesiveness, and that spiritual cohesiveness, eventually divine cohesiveness, is promoted by the laws of the soul. We will find nothing that leads to any permanent state of disunity—nothing. If there is separation involved, such as in the Law of Repulse, it's only so that a higher unity can be achieved. And we will find that there is a tendency in this world, in which the observer can live a truer life, towards a sacrificial will, so that the welfare of the whole is of paramount importance in the consciousness, and so that there is a tendency always to look at the instrument and say, "How can this instrument be used sacrificially to promote greater coherence between the units, and the greater welfare of every unit?" So we will become, in a sense, like the Christ, a man for others.

Chúng ta sẽ học được rằng mình sống trong một thế giới nơi các định luật cao siêu hơn ngự trị: các định luật của linh hồn, tức bảy định luật của linh hồn. Khi nghiên cứu huyền bí học, mọi sự dường như xuất hiện theo nhóm bảy. Chúng xuất hiện theo nhóm ba và bảy, cũng theo nhóm hai, và cuối cùng đều là một. Chúng cũng xuất hiện theo nhóm mười hai cùng nhiều cách phân chia khác—bốn mươi chín, v.v.—nhưng dĩ nhiên tất cả đều quy về một điều duy nhất. Chúng ta sẽ học được rằng tiêu điểm chân thật hơn của mình nằm trong một thế giới ánh sáng—"hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng", như chúng ta được dạy trong một đoạn nhất định về cung năm—và tiêu điểm quen thuộc của chúng ta nằm trong một chiều kích nơi tình thương hợp nhất là loại quan hệ chủ đạo giữa các đơn vị trong trường tâm thức. Sẽ có một sự cố kết thiêng liêng, hài hòa; sự cố kết tinh thần ấy, cuối cùng là sự cố kết thiêng liêng, chịu sự thúc đẩy của các định luật của linh hồn. Chúng ta sẽ không thấy điều gì dẫn đến bất kỳ trạng thái bất hợp nhất vĩnh viễn nào. Nếu có sự chia tách, như trong Định luật Đẩy Lùi, thì đó chỉ là để đạt được một sự hợp nhất cao hơn. Chúng ta cũng sẽ thấy trong thế giới này, nơi người quan sát có thể sống một đời sống chân thật hơn, có một khuynh hướng hướng đến ý chí hy sinh, sao cho phúc lợi của toàn thể giữ tầm quan trọng tối cao trong tâm thức. Khi ấy luôn có khuynh hướng nhìn vào công cụ và hỏi: "Có thể dùng công cụ này một cách hy sinh như thế nào để thúc đẩy sự cố kết lớn hơn giữa các đơn vị và phúc lợi lớn hơn cho mọi đơn vị?" Theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta sẽ trở nên giống Đức Christ, một con người sống vì người khác.

Eventually the observer will move into still higher worlds which are of a planetary nature and are, in the words of modern science, of a non-local nature. We will find an alteration in our ideas of time and of space, and gradually we will return, as the observer who is also the director, to that world of homogeneous being which is the world of the monad. It's by no means the end of our quest, but it's the end, strictly, of the quest of the fourth Creative Hierarchy—members of the fourth Creative Hierarchy functioning as the fourth Creative Hierarchy. We will then be preparing to move into a higher status, toward position in other and higher hierarchies.

Cuối cùng, người quan sát sẽ tiến vào những thế giới còn cao hơn, có bản chất hành tinh và, theo ngôn ngữ khoa học hiện đại, có bản chất phi cục bộ. Chúng ta sẽ nhận thấy sự thay đổi trong các ý niệm về thời gian và không gian, rồi dần dần, với tư cách người quan sát đồng thời là người chỉ đạo, chúng ta sẽ trở về thế giới Bản Thể đồng nhất, tức thế giới của chân thần. Đó tuyệt nhiên không phải là điểm cuối cuộc truy cầu, nhưng nói một cách chính xác, đó là điểm cuối cuộc truy cầu của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư—các thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư đang hoạt động với tư cách Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Khi ấy chúng ta sẽ chuẩn bị chuyển sang một địa vị cao hơn, hướng đến vị trí trong những Huyền Giai khác cao hơn.

I've often wondered—if the bulk of humanity is going to become Solar Angels, then the Solar Angels are members of a higher hierarchy than the human, really, essentially. Although they are said to be members of the fifth Creative Hierarchy, the placement of the fifth Creative Hierarchy is well above, though expressive below, the fourth Creative Hierarchy. So we will be changing hierarchies. In other words, the monads who are now expressing through the fourth Creative Hierarchy will be entering a higher hierarchical status, and those which are the lower forms of life will take the place of the human hierarchy. It's quite an intricate thing, really, to think of changing hierarchies, but some of the greater members of the fourth Creative Hierarchy can be preparing now to move on into higher states. Will it be into positions within the third Creative Hierarchy, the so-called Triads or Triple Flowers, where they will become relatively lower units within that hierarchy? Or will some of them—maybe a great number—also move into the fifth Creative Hierarchy?

Tôi thường tự hỏi: nếu phần lớn nhân loại sẽ trở thành các Thái dương Thiên Thần, thì về bản chất, các Thái dương Thiên Thần thực sự là thành viên của một Huyền Giai cao hơn Huyền Giai nhân loại. Mặc dù các Ngài được cho là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm, vị trí của Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm nằm cao hơn rất nhiều, dù biểu hiện bên dưới Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Vì vậy, chúng ta sẽ thay đổi Huyền Giai. Nói cách khác, các chân thần hiện đang biểu hiện qua Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư sẽ bước vào một địa vị huyền giai cao hơn, còn những sự sống thuộc các hình tướng thấp sẽ thay thế Huyền Giai nhân loại. Việc suy nghĩ về sự thay đổi Huyền Giai quả thật khá phức tạp, nhưng một số thành viên vĩ đại hơn của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư hiện có thể đang chuẩn bị tiến vào những trạng thái cao hơn. Liệu họ sẽ tiến vào các vị trí trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ ba, được gọi là các Tam nguyên hay Hoa Tam Phân, nơi họ sẽ trở thành những đơn vị tương đối thấp trong Huyền Giai ấy? Hay một số người trong họ—có lẽ một số lượng lớn—cũng sẽ tiến vào Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm?

But on it will go, until we, the observer, will find our advancing place moving through one Creative Hierarchy after another on the seemingly endless upward journey towards the center. But of course the journey is eternal; it never began and it never can end. And in fact it's eternal, but it doesn't exist at all, because in a way there's nothing to journey to and nothing to journey from. But those are metaphysical questions which, in terms of time and space, do not have so much immediate utility.

Tiến trình sẽ tiếp tục như vậy cho đến khi chúng ta, người quan sát, nhận thấy vị trí đang tiến bước của mình đi qua hết Huyền Giai Sáng Tạo này đến Huyền Giai Sáng Tạo khác trong cuộc hành trình đi lên dường như vô tận hướng về trung tâm. Nhưng dĩ nhiên cuộc hành trình là vĩnh cửu; nó chưa bao giờ bắt đầu và không bao giờ có thể kết thúc. Thật ra, nó là vĩnh cửu nhưng đồng thời hoàn toàn không tồn tại, bởi theo một nghĩa nào đó, chẳng có nơi nào để đi đến và cũng chẳng có nơi nào để khởi hành. Tuy nhiên, đó là những vấn đề siêu hình chưa có nhiều ích lợi trước mắt xét theo thời gian và không gian.

So we human beings have been so used to simply working in the world of phenomena —the world of mind, emotions, body—that we have to change the laws by which we live, as if we were truly group beings. And this change of law, this ascribing to a different set of laws, will be frictional at first, because we are used to surviving under the Law of Economy, really, in which the form must be preserved at all costs. The laws have contributed to the survival of the form. But now we are entering a series of laws which comes in under the second aspect of divinity, the Law of Attraction and Repulsion—the second aspect of divinity. And when we start to live by those laws, we'll find ourselves going against the grain in the lower three worlds. We'll be swimming upstream. Eventually we will become ejected, as it is said, by the fourth kingdom in nature, ejected into a higher kingdom, and we will have proved by our ejection that we made every attempt to live according to soul laws.

Con người chúng ta đã quá quen với việc chỉ hoạt động trong thế giới hiện tượng—thế giới của trí tuệ, cảm xúc và thân thể—đến mức phải thay đổi những định luật chi phối đời sống mình, như thể chúng ta thực sự là những sinh linh tập thể. Sự thay đổi định luật này, tức việc quy thuận một hệ định luật khác, ban đầu sẽ gây ma sát, bởi chúng ta đã quen sinh tồn dưới Định luật Tiết Kiệm, trong đó hình tướng phải được bảo tồn bằng mọi giá. Các định luật ấy đã góp phần vào sự sinh tồn của hình tướng. Nhưng giờ đây chúng ta đang bước vào một loạt định luật thuộc phương diện thứ hai của thiên tính, Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi, tức phương diện thứ hai của thiên tính. Khi bắt đầu sống theo các định luật ấy, chúng ta sẽ thấy mình đi ngược dòng trong ba cõi thấp. Chúng ta sẽ bơi ngược dòng. Cuối cùng, như đã nói, giới thứ tư trong tự nhiên sẽ đẩy chúng ta ra để tiến vào một giới cao hơn; và bằng việc bị đẩy ra ấy, chúng ta sẽ chứng minh rằng mình đã thực hiện mọi nỗ lực sống theo các định luật của linh hồn.

When we begin to emphasize the welfare of the group instead of the selfish welfare of the individual, there are simply many people who will feel threatened by that particular stance, as if we were taking something away from them. And indeed we are: we're taking away the emphasis upon the selfish person and the gratification of the selfish person. But when you think that you are that person, you naturally want that which you think you are to be gratified. The people who are moving into the stage of group consciousness begin to have an entirely different idea about what identity is, and they want that larger picture of identity to be gratified—the identity of the group. They want to be gratified by the welfare of the group above the welfare of the individual, until we have that important principle, the

Khi bắt đầu nhấn mạnh phúc lợi tập thể thay vì phúc lợi ích kỷ của cá nhân, nhiều người sẽ cảm thấy chịu sự đe dọa từ lập trường ấy, như thể chúng ta đang lấy đi điều gì đó của họ. Quả thật chúng ta đang làm vậy: chúng ta đang loại bỏ sự nhấn mạnh vào người ích kỷ và việc thỏa mãn người ích kỷ. Nhưng khi các bạn nghĩ mình chính là người ấy, tự nhiên các bạn muốn điều mình cho là bản thân được thỏa mãn. Những người đang bước vào giai đoạn tâm thức tập thể bắt đầu có một ý niệm hoàn toàn khác về bản sắc, và họ muốn bức tranh bản sắc lớn hơn ấy được thỏa mãn: bản sắc của tập thể. Họ muốn tìm thấy sự thỏa mãn trong phúc lợi tập thể hơn là phúc lợi cá nhân, cho đến khi chúng ta đạt được nguyên tắc quan trọng ấy: lợi ích lớn nhất cho số đông nhất. Điều này có nghĩa là khả năng khai mở bên trong mỗi cá nhân,

greatest good of the greatest number. This means the ability to unfold, within each individual, in as great a number of individuals as possible, that divine name, that divine code which is an aspect of the purpose of God, so that God may truly manifest in the lower worlds.

nơi số lượng cá nhân nhiều nhất có thể, danh xưng thiêng liêng và mật mã thiêng liêng vốn là một phương diện trong Thiên Ý, để Thượng đế có thể thực sự biểu hiện trong các cõi thấp.

Each of us has a certain secret of divinity within ourselves which, if not manifested, will contribute to the incompleteness of the larger manifestation. So in a way there must be manifestation of the inner name, the inner purpose, for each individual human being, and really for each form of life. Some human beings will voluntarily reject that possibility, and thereby the divine purpose will be temporarily compromised, but eventually they will work themselves into the condition where they can express that which is deeply latent within themselves as the purpose of God.

Mỗi người chúng ta đều có một bí mật nhất định về thiên tính bên trong mình; nếu nó không biểu hiện, điều đó sẽ góp phần làm cho sự biểu hiện lớn hơn trở nên không trọn vẹn. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, danh xưng nội tâm và mục đích nội tâm phải biểu hiện nơi mỗi con người, và thực sự nơi mọi hình thức sống. Một số người sẽ tự nguyện khước từ khả năng ấy, khiến Thiên Ý tạm thời bị tổn hại; nhưng cuối cùng, họ sẽ tự tiến đến trạng thái có thể biểu hiện điều nằm sâu kín bên trong mình với tư cách Thiên Ý.

We're just beginning this section, the Laws of the Soul, the Seven Laws of Group Life, and we've only done a few pages. I purposely, as you have realized, have been doing a little bit of summarizing, hesitating to get into the Law of Sacrifice, wanting it to be its own section. And that is what we will do in the next one of these programs. This will just be an hour-long program, and I think we could take this to the Great Invocation at this time, which is of course our great theme, and all that will promote the reappearance of the Christ in the wisest and most expeditious manner, and that which will be the mantram for the new age, essentially—and I can see it being a mantram for many ages to come. So then, together, the Great Invocation:

Chúng ta mới bắt đầu phần này, Các Định Luật của Linh Hồn, tức Bảy Định Luật của Sự Sống Tập Thể, và mới chỉ nghiên cứu vài trang. Như các bạn đã nhận ra, tôi chủ ý tóm lược đôi chút và chưa đi vào Định luật Hy Sinh, vì muốn dành riêng một phần cho nó. Đó là điều chúng ta sẽ làm trong chương trình tiếp theo. Chương trình này chỉ kéo dài một giờ, và tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể kết thúc bằng Đại Khấn Nguyện, vốn là chủ đề vĩ đại của chúng ta và là điều sẽ thúc đẩy sự tái lâm của Đức Christ theo cách minh triết và nhanh chóng nhất. Về căn bản, nó sẽ là mantram cho kỷ nguyên mới, và tôi có thể thấy nó trở thành mantram cho nhiều kỷ nguyên sắp tới. Vậy giờ đây, chúng ta cùng xướng Đại Khấn Nguyện:

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

So, friends, this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 1, *EP2*, page 87, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 2, *EP2*, same book, same page. And we will begin next time with the foundational Law of Sacrifice. The very idea of it is something that seems to run counter to the Law of Economy under which so many people function. Right there is a rending, because the lunar nature, which is acquisitive, is loath to sacrifice. It's loath to give up its particular limited prerogatives in favor of

Các bạn, đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 1, *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, trang 87, đồng thời là khởi đầu của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 2, cùng sách và cùng trang. Lần tới, chúng ta sẽ bắt đầu với Định luật Hy Sinh nền tảng. Chính ý tưởng về định luật này dường như đi ngược với Định luật Tiết Kiệm mà rất nhiều người đang tuân theo. Ngay tại đó có một sự xé rách, bởi bản chất thái âm vốn có tính chiếm hữu và rất miễn cưỡng hy sinh. Nó miễn cưỡng từ bỏ những đặc quyền hữu hạn riêng của mình để

something very uncertain, foreign and distrusted at first. So we'll see where we go with that. We'll enter then into discussion of the Law of Sacrifice. So we've started a new series, the Laws of the Soul Webinar Commentaries. See you soon. Bye-bye.

đổi lấy một điều ban đầu rất bất định, xa lạ và không đáng tin. Chúng ta sẽ xem điều đó dẫn mình đến đâu. Khi ấy chúng ta sẽ đi vào phần bàn luận về Định luật Hy Sinh. Như vậy, chúng ta đã bắt đầu một loạt bài mới, Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 2

Tóm Tắt

Giới thiệu Định luật Hi Sinh và bối cảnh giảng giải

Thầy MDR bắt đầu phần bình giảng thứ hai về các Định luật của Linh hồn, tập trung vào Định luật Hi Sinh — định luật đầu tiên và nền tảng trong bảy định luật của đời sống nhóm, được trình bày trong Tâm Lý Học Nội Môn quyển 2, trang 89. Chân sư DK mô tả phần này là "khó khăn và gây tranh cãi," và Thầy MDR xác nhận điều này từ kinh nghiệm giảng dạy tại Đại học Bảy Cung, nơi Thầy quan sát các môn sinh thường cố tái định nghĩa hi sinh để loại bỏ yếu tố đau đớn khỏi khái niệm này. Sợi chỉ vàng dẫn xuyên qua mê cung của định luật này chính là tình thương nhóm, thấu hiểu nhóm, quan hệ nhóm và hành xử nhóm — bốn yếu tố này là chìa khóa cho toàn bộ các định luật linh hồn.

Biểu tượng của Định luật Hi Sinh và màu sắc hồng

Tên huyền bí của Định luật Hi Sinh là "Định luật của những ai chọn cái chết," mang năng lượng của Sao Thổ và dấu hiệu Thiên Bình, với biểu tượng là một cây thập giá hồng và một con chim vàng lơ lửng phía trên. Màu hồng biểu thị sự kết hợp giữa màu trắng của tổng hợp với màu đỏ của dục vọng, tượng trưng cho sự chuyển hoá của thể cảm dục thoát khỏi màu đỏ Hỏa tinh. Thầy MDR giải thích rằng con chim vàng là linh hồn đang bay tự do, và đây là "năng lượng cung bốn tuôn đổ tạo nên nhân tố hợp nhất" — năng lượng hòa giải các cặp đối lập, đòi hỏi sự rời bỏ cực thấp để ôm trọn cực cao.

Bài kệ về hang động và cây thập giá lật ngược

Thầy MDR trích dẫn hai giai đoạn từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới (tập I, trang 469): Giai đoạn IV mô tả linh hồn đi vào hang tối dài và hẹp, đầy sương mù và ảo cảm, nhìn thấy từ xa một thập giá hồng trên nền xanh với một viên kim cương trên đỉnh năm cánh; Giai đoạn V tuyên bố "Thập giá bị lật ngược; con đường trống rỗng," và vị đệ tử được lệnh "Hãy vào lại sân chơi của Đức Chúa Tể và lần này dẫn dắt các trò chơi." Thầy MDR lưu ý rằng hang tối này thuộc Con Đường Điểm Đạo, và ánh xanh ở cuối hang là màu của cung hai, hứa hẹn sự gia nhập vào giới linh hồn.

Định luật Hi Sinh và quá trình dịch chuyển phân cực

Thầy MDR giải thích rằng Định luật Hi Sinh là nền tảng dẫn suốt đến lần điểm đạo thứ tư, và sự hi sinh diễn ra trong từng cánh hoa hi sinh — cánh thứ ba trong mỗi tầng của Hoa Sen Chân Ngã: vô thức ở cánh thứ ba, có ý thức hơn ở cánh thứ sáu, và hoàn toàn có ý thức ở cánh thứ chín dành cho điểm đạo đồ dự bị của lần điểm đạo thứ ba. Hành giả đang dịch chuyển phân cực từ đồng nhất với phàm ngã sang đồng nhất với linh hồn, tức rời bỏ những năng lượng và hình tướng của hệ mặt trời trước, vốn là di sản của sự thất bại của Hành Tinh Thượng đế trên Dãy Mặt Trăng. Thầy MDR nhận xét rằng điều này là tất yếu trên Trái Đất — hành tinh có biểu tượng là thập giá trong vòng tròn — nơi mọi điều kiện đều ép buộc chúng ta vào hoàn cảnh hi sinh.

Định luật Hi Sinh trong các tôn giáo và thời đại Song Ngư

Chân sư DK khẳng định Định luật Hi Sinh đạt biểu hiện lớn nhất trong thời đại Song Ngư, và Thầy MDR liên hệ điều này với công trình vĩ đại của Đức Christ — Chưởng Giáo của Thánh Đoàn — người đã đem lý tưởng hi sinh đến với hàng tỷ người. Thầy MDR lưu ý rằng người bạn và đồng nghiệp Robert Burrell đã thực hiện các chương trình video xuất sắc về Tôn giáo Thế giới Mới, chỉ ra sự

song song trong cuộc đời của nhiều đấng cứu thế đại diện cho các tôn giáo khác nhau. Gốc từ "religare" của từ "religion" có nghĩa là "gắn kết trở lại với thiên tính," và hi sinh chính là phương tiện để tái kết nối đó — từ bỏ quá khứ để hướng đến tương lai được cảm nhận qua đức tin nhiều hơn là kinh nghiệm.

Xung động của sự cho đi và bí mật của sự tha thứ

Chân sư DK định nghĩa bản chất thực của Định luật Hi Sinh là "xung động của sự cho đi" — từ đó xuất phát toàn bộ bí mật của học thuyết tha thứ tội lỗi và hợp nhất. Thầy MDR phân tích rằng sự tha thứ thực sự là khi chúng ta nhận ra bản ngã của người khác chính là bản ngã của mình — đó là một phương diện của Đấng Duy Nhất tha thứ cho một phương diện khác của cùng một Đấng Duy Nhất. Thầy MDR minh họa bằng câu chuyện Jean Valjean trong Les Misérables: hành động cho đi không điều kiện của vị linh mục đã chuyển đổi hoàn toàn cuộc đời Valjean, trong khi Javert — người không thể tiếp nhận sự tha thứ — đã tự vẫn vì không thể nắm bắt khả năng đó.

Sự tha thứ như lời khẳng định tinh thần và tính vô hạn của sự cứu chuộc

Thầy MDR đề xuất rằng sự tha thứ là lời khẳng định về sự bất khả chiến bại và vô tì vết của tinh thần trong người khác — khi ta yêu thương và tha thứ, ta nói "có điều gì đó trong bạn là hoàn hảo và đáng yêu mãi mãi." Thầy MDR suy luận về tính vô hạn của các vũ trụ trước đây: mỗi chúng sinh đang ở trong trạng thái tội lỗi hiện tại thực ra là "người tốt nghiệp của vinh quang vô số vũ trụ," và tội lỗi chỉ là trạng thái vô minh thoáng qua so với cuộc sống vĩnh cửu. Câu trích dẫn "Ta, nếu được nhấc lên, sẽ kéo tất cả mọi người đến với ta" được Thầy MDR liên kết với năng lượng cung bốn — năng lượng hợp nhất đang kéo chiều thấp của các cặp đối lập lên cao.

Sự bóp méo học thuyết hi sinh và phê bình thuyết Calvin

Chân sư DK phê phán mạnh mẽ sự bóp méo của con người đối với chân lý hi sinh, đặc biệt gọi thuyết "những người được chọn" của Calvin là "học thuyết đáng nguyền rủa" — điều hiếm khi Chân sư DK dùng ngôn ngữ mạnh như vậy. Thầy MDR nhận xét rằng Calvin có nhiều cung năm trong trí tuệ và kết luận một cách "logic" rằng Thượng đế toàn năng tiền định ai được cứu và ai bị đày, hoàn toàn phủ nhận sự nội tại của Thượng đế. Thầy MDR liên kết con số 144.000 người được cứu với ý nghĩa huyền môn trong Luận về Chánh Thuật: đó là những ai có đủ 144 cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã đã khai mở cộng với ba mật mã của phàm ngã — tức điều kiện năng lượng dẫn đến hợp nhất với các cõi cao và được tái hấp thu vào các trạng thái bất tử.

Định luật Hi Sinh và hàm ý nhóm

Chân sư DK khẳng định ý nghĩa thực của hi sinh chỉ có thể được thấu hiểu đúng đắn khi "các hàm ý nhóm được nghiên cứu cẩn thận hơn" — tức khi tính bao gồm thay thế tính cứu rỗi cá nhân. Thầy MDR kết nối điều này với sự xuất hiện của linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế: đây là thời điểm nhân loại cần thấu hiểu giá trị của Định luật Hi Sinh và tiềm năng nâng cao của nó, vì không có hi sinh thì không có tiến bộ tinh thần. Thầy MDR kết thúc bằng nhận xét cá nhân rằng Thầy đã đọc cuốn Tâm Lý Học Nội Môn lần đầu cách đây bốn mươi hai năm và vẫn tiếp tục khám phá thêm ánh sáng và thấu hiểu từ mỗi lần đọc chậm và suy ngẫm sâu.

The Law of the Soul 2

1. The Law of Sacrifice

[1] The section upon which we now enter in our studies will be difficult and controversial. [2] The thread which will guide us out of the bewildering maze of thought into which we must perforce enter, [3] is the golden one of *group* love, [4] *group* understanding, *group* relations and *group* conduct.

1. Định luật Hy sinh

[1] Phần mà giờ đây chúng ta bước vào nghiên cứu sẽ khó khăn và gây nhiều tranh luận. [2] Sợi dây sẽ dẫn chúng ta ra khỏi mê cung tư tưởng rối rắm mà chúng ta buộc phải đi vào, [3] chính là sợi dây vàng của tình thương *tập thể*, [4] sự thấu hiểu *tập thể*, các mối quan hệ *tập thể* và cách hành xử *tập thể*.

No.	*Exoteric Name*	*Esoteric Name*	*Symbol*	*Ray Energy*
1.	The Law of sacrifice	The Law of those who choose to die	A rosy Cross with a golden bird.	Outpouring fourth ray, at-one-ing energy.

Số	**Tên ngoại môn**	**Tên nội môn**	**Biểu tượng**	**Năng lượng Cung**
1.	Định luật Hy sinh	Định luật của những người chọn cái chết	Một Thập Giá màu hồng với một con chim vàng.	Năng lượng tuôn đổ của cung bốn, năng lượng hợp nhất.

[5] This law of sacrifice, which is the first of the laws to be grasped by the human intelligence, [6] and is therefore the easiest for man to understand [7] (because he is already governed by it [Page 88] and, therefore, aware of it) [8] came to its first major expression [9] during this slowly disappearing age, [10] the present age, the Piscean age. [11] This law has always been functioning and active in the world, [12] for it is one of the first of the inner subjective laws [13] to express itself consciously, and as an active ideal, in human life. [14] The theme of all the world religions has been

[5] Định luật Hy sinh này là định luật đầu tiên trong các định luật mà trí tuệ con người có thể nắm bắt, [6] và do đó là định luật dễ hiểu nhất đối với con người [7] (bởi y đã chịu sự chi phối của nó [Page 88] và vì thế có ý thức về nó); [8] định luật này đạt đến biểu hiện lớn đầu tiên [9] trong thời đại đang từ từ biến mất này, [10] tức thời đại hiện nay, Thời đại Song Ngư. [11] Định luật này luôn luôn vận hành và hoạt động trong thế giới, [12] vì nó là một trong những định luật nội tại chủ quan đầu tiên [13] biểu hiện một cách hữu thức và như một lý tưởng tích cực trong đời sống con người. [14] Chủ đề của tất

divine sacrifice, the immolation of the cosmic Deity through, the process of universal creation, and of the world Saviors, by Their death and sacrifice as a means of salvation and eventual release and liberation. [15] Such is the blindness and such is the contaminating influence of the lower separative man, [16] that this divine law of sacrifice is wielded with the selfish intent of personal and individual salvation. [17] But the travestied truth remains the unsullied truth on its own plane, [18] and this dominant world law governs the appearing and the disappearing of universes, [19] of solar systems, of races and of nations, of world leaders and world rulers, of incarnating human beings and of revealing Sons of God.

cả các tôn giáo thế giới là sự hy sinh thiêng liêng, sự hiến tế của Thượng đế Vũ Trụ thông qua tiến trình sáng tạo vũ trụ, và sự hiến tế của các Đấng Cứu Thế, qua cái chết và sự hy sinh của Các Ngài như một phương tiện để cứu rỗi, cuối cùng dẫn đến giải thoát và tự do. [15] Sự mù quáng và ảnh hưởng ô nhiễm của phàm nhân thấp kém và chia rẽ lớn đến mức [16] định luật hy sinh thiêng liêng này được vận dụng với ý định ích kỷ nhằm đạt được sự cứu rỗi cá nhân và riêng rẽ. [17] Nhưng chân lý bị xuyên tạc ấy vẫn là chân lý tinh tuyền trên cõi riêng của nó, [18] và định luật thế giới chi phối này cai quản sự xuất hiện và biến mất của các vũ trụ, [19] các hệ mặt trời, các nhân loại và các quốc gia, các nhà lãnh đạo và những người cai trị thế giới, những con người đang lâm phàm và những Con của Thượng đế đang mặc khải.

[20] Let us see if we can interpret or define the true significance of this law, which is in reality the expression of a divine impulse, leading to a defined activity, with its consequent and subsequent results and effects. [21] It was this aspect of sacrifice which led to the creation of the worlds and to the manifestation of the divine Creator.

[20] Chúng ta hãy xem liệu có thể diễn giải hoặc định nghĩa thâm nghĩa đích thực của định luật này hay không; trên thực tế, nó là sự biểu hiện của một xung lực thiêng liêng, dẫn đến một hoạt động xác định, cùng những kết quả và tác động kéo theo và tiếp sau đó. [21] Chính phương diện hy sinh này đã dẫn đến việc sáng tạo các thế giới và sự biểu hiện của Đấng Sáng Tạo thiêng liêng.

[21b] It might help to a better understanding of the Law of Sacrifice if it were expressed through synonymous words and terms.

[21b] Có lẽ sẽ giúp chúng ta thấu hiểu Định luật Hy sinh rõ hơn nếu diễn đạt nó bằng những từ và thuật ngữ đồng nghĩa.

[21c] a. THE SIGNIFICANCE OF THE LAW OF SACRIFICE

[21c] a. THÂM NGHĨA CỦA ĐỊNH LUẬT HY SINH

[22] It means *the impulse of giving*. [23] The whole secret of the doctrines of "the forgiveness of sins" and of the "at-onement" lies hid in this simple phrase. [24] It is the basis of the Christian doctrine of love and sacrifice. [25] Hence the emphasis [Page 89]

[22] Nó có nghĩa là *xung lực ban cho*. [23] Toàn bộ bí mật của các giáo lý về "sự tha thứ tội lỗi" và về "sự hợp nhất" đều ẩn chứa trong cụm từ đơn giản này. [24] Nó là nền tảng của giáo lý Cơ Đốc giáo về tình thương và sự hy sinh. [25] Do đó, trong Thời đại Song

laid, in the Piscean Age and through the influence of Christianity, upon just these two things, — forgiveness and atonement. [26] That man, as usual, distorted and misinterpreted the teaching and the truth, and that it fell, as does all else at present, under the glamour and illusion of the astral plane, [27] plus the Piscean influence, is true. Man's thought dominated and distorted the ideal and produced [28] such a damnable doctrine as the elect of God, the chosen of the Lord, or the sole people to benefit by the sacrifice and death of the great Son of God, [29] and who pass, due to the merits of that vicarious death, into a state of bliss in heaven, simply because of an emotional choice, which ignores millions of those who have made no such choice, nor had the opportunity to do so. [30] The symbolic activity of the great Teacher of Nazareth will be properly understood and its significance will be properly appreciated only when group implications are more carefully studied, [31] the meaning of sacrifice and of death come into their rightful place [32] in the human consciousness, and the law of giving, [33] with all that that entails, is correctly understood and applied. Those who thus sacrifice are:

Ngư và dưới ảnh hưởng của Cơ Đốc giáo, [Page 89] người ta đã đặc biệt nhấn mạnh chính hai điều này—sự tha thứ và sự hợp nhất. [26] Quả thật, như thường lệ, con người đã xuyên tạc và diễn giải sai giáo lý cùng chân lý, và cũng như mọi điều khác hiện nay, giáo lý ấy rơi dưới ảnh hưởng của ảo cảm và ảo tưởng của cõi cảm dục, [27] cộng thêm ảnh hưởng Song Ngư. Tư tưởng của con người đã chi phối và xuyên tạc lý tưởng ấy, đồng thời tạo ra [28] một giáo lý đáng nguyền rủa như quan niệm về những người được Thượng đế tuyển chọn, những người được Chúa lựa chọn, hoặc một dân tộc duy nhất được hưởng lợi từ sự hy sinh và cái chết của Con vĩ đại của Thượng đế, [29] và nhờ công đức của cái chết thay thế ấy mà bước vào trạng thái chí phúc trên thiên đường, chỉ đơn giản do một sự lựa chọn cảm xúc—một lựa chọn phớt lờ hàng triệu người chưa từng đưa ra lựa chọn như vậy, cũng như chưa từng có cơ hội để làm điều đó. [30] Hoạt động mang tính biểu tượng của vị Huấn Sư vĩ đại thành Nazareth sẽ chỉ được thấu hiểu đúng đắn và thâm nghĩa của nó chỉ được đánh giá đúng mức khi những hàm ý đối với tập thể được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, [31] khi ý nghĩa của sự hy sinh và cái chết có được vị trí đúng đắn của chúng [32] trong tâm thức con người, và khi định luật ban cho, [33] cùng tất cả những gì mà định luật ấy bao hàm, được thấu hiểu và áp dụng đúng đắn. Những người hy sinh như thế là:

Bình Giảng Webinar 2 Các Định Luật của Linh Hồn

Hello friends, today is the 25th of September, 2013, and we are working on a new section. It is an extensive section from *Esoteric Psychology*, and it is what we call the Laws of the Soul Webinar Commentaries. We have done the introduction so far, and I stopped at the Law of Sacrifice, which is the

Xin chào các bạn, hôm nay là ngày 25 tháng 9 năm 2013, và chúng ta đang nghiên cứu một phần mới. Đây là một phần dài trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, được chúng ta gọi là Các Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn. Cho đến nay, chúng ta đã hoàn tất phần dẫn nhập, và tôi dừng lại ở Định luật

very first and foundational law of the seven laws of group life. So let us undertake this work together and see what we discover in terms of the new set of laws by which we must live when we are transiting out of identification with the personality into identification as the soul.

Hy Sinh, định luật đầu tiên và nền tảng trong bảy định luật của đời sống tập thể. Vậy chúng ta hãy cùng đảm nhận công việc này và xem mình khám phá được điều gì về hệ thống định luật mới mà chúng ta phải sống theo khi chuyển từ sự đồng hóa với phàm ngã sang sự đồng hóa với tư cách linh hồn.

[1] The section upon which we now enter in our studies will be difficult and controversial.

[1] Phần mà giờ đây chúng ta bước vào nghiên cứu sẽ khó khăn và gây nhiều tranh luận.

I can attest to that. So many disciples abhor the idea of sacrifice. Actually, it is true—it's quite amazing, but they do; we do. There's something in us that does not want to give up our prerogatives as personalities.

Tôi có thể xác nhận điều đó. Rất nhiều đệ tử ghê sợ ý tưởng hy sinh. Thật vậy, điều này khá đáng kinh ngạc, nhưng họ quả thực như thế; chúng ta cũng vậy. Có một điều gì đó trong chúng ta không muốn từ bỏ những đặc quyền của mình với tư cách phàm ngã.

[2] The thread which will guide us out of the bewildering maze of thought into which we must perforce enter,

[2] Sợi dây sẽ dẫn chúng ta ra khỏi mê cung tư tưởng rối rắm mà chúng ta buộc phải đi vào,

—you can understand DK's service here in guiding us through this maze, because he has the acuity to do it—

—các bạn có thể thấu hiểu sự phụng sự của Chân sư DK khi Ngài dẫn dắt chúng ta xuyên qua mê cung này, bởi Ngài có sự tinh tường để làm điều đó—

[3] is the golden one of group love,

[3] chính là sợi dây vàng của tình thương tập thể,

This will always be found as the key to all of these laws, the ever-present key to these laws:

Điều này luôn được nhận thấy là chìa khóa của tất cả các định luật ấy, chìa khóa luôn hiện diện của chúng:

[4] group understanding, group relations and group conduct.

[4] sự thấu hiểu tập thể, các mối quan hệ tập thể và cách hành xử tập thể.

These are indeed the laws of group life, and that is the way they were discussed in *A Treatise on Cosmic Fire*, where this section, like so many anticipatory sections, was first undertaken. It's quite astonishing how

Đây thực sự là các định luật của đời sống tập thể, và chúng đã được bàn đến theo cách ấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nơi phần này, cũng như rất nhiều phần có tính báo trước khác, lần đầu tiên được trình bày. Thật đáng kinh

many seeds Master DK planted in this large book written for initiates, and then he unfolded them: the white magic seed, the esoteric astrological seed, the esoteric psychological seed. Was there anything on healing? There certainly was plenty on initiation. The unfoldments came later in larger books than the original presentation of the subject in *Cosmic Fire*, and in books in which he spoke more to the disciple at our level of understanding than to the initiate per se.

ngạc khi thấy Chân sư DK đã gieo biết bao hạt giống trong quyển sách lớn viết cho các điểm đạo đồ này, rồi sau đó Ngài khai mở chúng: hạt giống Chánh Thuật, hạt giống chiêm tinh học nội môn, hạt giống tâm lý học nội môn. Có điều gì về trị liệu không? Chắc chắn có rất nhiều điều về điểm đạo. Những nội dung khai triển xuất hiện về sau trong các quyển sách lớn hơn phần trình bày ban đầu về chủ đề ấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và trong những sách mà Ngài nói với đệ tử ở cấp độ thấu hiểu của chúng ta nhiều hơn là với chính điểm đạo đồ.

So the exoteric name of this law is the Law of Sacrifice, and the esoteric name is *The Law of those who choose to die.* We see the element of Saturn, of Libra, involved here. The symbol is a *rosy Cross with a golden bird.* The sixth ray energy has been involved in the rose color. The golden bird is the soul, and the golden bird is, I think, above the rosy cross. I think what we have to do is find that particular tabulation in which all of these are listed. Yes, so actually here we have a fuller elaboration, a little bit more about the symbol.

Tên ngoại môn của định luật này là Định luật Hy Sinh, còn tên nội môn là *Định luật của những người chọn cái chết.* Ở đây, chúng ta thấy có sự tham dự của yếu tố Sao Thổ và Thiên Bình. Biểu tượng là *một Thập Giá màu hồng với một con chim vàng.* Năng lượng cung sáu tham dự vào màu hồng. Con chim vàng là linh hồn, và tôi nghĩ nó ở phía trên thập giá màu hồng. Tôi nghĩ điều chúng ta phải làm là tìm bảng liệt kê tất cả những điều này. Vâng, ở đây thực ra chúng ta có phần trình bày đầy đủ hơn, với thêm đôi chút về biểu tượng.

No.	Exoteric Name	Esoteric Name	Symbol	...ray Energy
1.	The Law of Sacrifice	The Law of Those Who Choose to Die	A Rosy Cross with a Golden Bird	Outpouring Fourth ray Energy. At-oning Factor.
2.	The Law of Magnetic Impulse	The Law of Polar Union	Two fiery balls and a triangle	Radiatory Energy. Second ray
3.	The Law of Service	The Law of Water and the Fishes	A Pitcher of Water on the Head of a Man	Outgoing Energy of the Sixth ray
4.	The Law of Repulse	The Law of All Destroying Angels	An Angel with a Flaming Sword	

				Rejecting Energy of the First ray. Dispersing Factor
5.	Law of Group Progress	Law of Elevation	The Mountain and the Goat	Progressive Energy. Seventh ray. Evolving Factor.
6.	Law of Expansive Response	(Name not Given)	Flaming Rosy Sun	Expansive Energy. Third ray. Expansive Factor
7.	Law of the Lower Four	Law of Etheric Union	A Male and Female Form Placed Back-to-Back	Fiery Energy. Fifth ray. Vitalizing Factor

Số	**Tên ngoại môn**	**Tên nội môn**	**Biểu tượng**	**Năng lượng Cung**
1.	Định luật Hy sinh	Định luật của Những Người Chọn Cái Chết	Một Thập Giá màu hồng với một Con Chim Vàng	Năng lượng tuôn đổ của cung bốn. Yếu tố hợp nhất.
2.	Định luật Xung Động Từ Tính	Định luật Hợp Nhất Phân Cực	Hai Quả Cầu Rực Lửa và một Tam Giác	Năng lượng Bức xạ. Cung hai.
3.	Định luật Phụng sự	Định luật của Nước và Cá	Một Bình Nước trên Đầu một Người	Năng lượng Hướng Ngoại của cung sáu.
4.	Định luật Đẩy Lùi	Định luật của các Thiên Thần Hủy Diệt Tất Cả	Một Thiên Thần với Thanh Gươm Rực Lửa	Năng lượng Khước Từ của cung một. Yếu tố Phân Tán.
5.	Định luật Tiến Bộ Tập Thể	Định luật Nâng Cao	Ngọn Núi và Con Dê	Năng lượng Tiến Triển. Cung bảy. Yếu tố Tiến hóa.
6.	Định luật Đáp Ứng Mở Rộng	(Không cho biết tên)	Mặt Trời Hồng Rực Lửa	Năng lượng Mở Rộng. Cung ba. Yếu tố Mở Rộng.
7.	Định luật của Bốn Thấp	Định luật Hợp Nhất Dĩ Thái	Một Hình Tướng Nam và một Hình Tướng	

Nữ Đặt Lưng Vào Nhau

Năng lượng Rực Lửa. Cung năm. Yếu tố Tiếp Sinh Lực.

It says *A rosy cross, with a bird hovering above it.* So it simply says here *a rosy Cross with a golden bird.*

Đoạn ấy nói: *Một thập giá màu hồng, với một con chim lượn phía trên.* Ở đây chỉ đơn giản nói rằng: *một Thập Giá màu hồng với một con chim vàng.*

So it's a golden bird hovering above it, And the life has become a rosy cross. The quality of white—of synthesis, of inclusiveness of all colors—has been added to the red of desire, and the result has been the creation of the color rose, which indicates the transmutation of the astral body rather than its addiction to the Martian color red. So a new type of aspiration is now included in the life, and it leaves the lower worlds of form behind. And this is called "the outpouring fourth ray at-one-ing factor."

Đó là một con chim vàng lượn phía trên, còn sự sống đã trở thành một thập giá màu hồng. Phẩm tính của màu trắng—của sự tổng hợp, của tính bao gồm mọi màu sắc—đã được thêm vào màu đỏ của dục vọng, và kết quả là sự hình thành màu hồng, biểu thị sự chuyển hóa thể cảm dục thay vì việc nó nghiện màu đỏ của Sao Hỏa. Vì vậy, một loại khát vọng mới nay được đưa vào đời sống, và nó bỏ lại phía sau các cõi thấp của hình tướng. Điều này được gọi là "yếu tố hợp nhất tuôn đổ của cung bốn".

"The outpouring fourth ray at-one-ing factor": the fourth ray is the ray of at-one-ment, and here we have a very externalizing type of energy which can reconcile the opposites and bring them into unity. Of course there will necessarily be a sacrifice when this is done, because the pairs of opposites do pull naturally in opposite directions, and one will have to leave the identification with the lower of the pairs of opposites and embrace the higher. There will be a rending process involved here, and eventually the two will be united by the one who stands steadfast at the midway point. So one has to endure this rending process and has to leave behind, at least temporarily, the lower of the pairs of opposites, until it is redeemed, in favor of including the higher of the pairs of opposites.

"Yếu tố hợp nhất tuôn đổ của cung bốn": cung bốn là cung hợp nhất, và ở đây chúng ta có một loại năng lượng mang tính ngoại hiện rất mạnh, có thể dung hòa các đối cực và đưa chúng vào sự hợp nhất. Dĩ nhiên, khi điều này diễn ra, nhất thiết sẽ có sự hy sinh, bởi các cặp đối cực tự nhiên kéo theo những hướng đối nghịch, và con người sẽ phải từ bỏ sự đồng hóa với cực thấp của cặp đối cực để ôm lấy cực cao. Ở đây sẽ có một tiến trình xé rời, và cuối cùng người đứng vững tại Điểm ở giữa sẽ hợp nhất cả hai. Vì thế, người ta phải chịu đựng tiến trình xé rời này và ít nhất phải tạm thời bỏ lại cực thấp của cặp đối cực, cho đến khi nó được cứu chuộc, để lựa chọn việc bao gồm cực cao của cặp đối cực.

So once the emotional nature is transmuted, once we have begun to give up our addiction to matter, to form, the beautiful color rose characterizes the nature; we become a brother of the rosy cross. Eventually we overturn that cross of sacrifice and emerge into the radiance of full life, as we are told in one of the *Old Commentaries*: "the cross is overturned." Maybe I can find that for us. I think it's important. "The cross is overturned." There's a couple of them.

Một khi bản chất cảm xúc được chuyển hóa, một khi chúng ta bắt đầu từ bỏ sự nghiện ngập vật chất và hình tướng, màu hồng mỹ lệ sẽ đặc trưng cho bản chất ấy; chúng ta trở thành một huynh đệ của thập giá màu hồng. Cuối cùng, chúng ta lật ngược thập giá hy sinh đó và bước vào vẻ rực rỡ của sự sống viên mãn, như được nói trong một bản *Cổ Luận*: "thập giá bị lật ngược". Có lẽ tôi có thể tìm đoạn ấy cho chúng ta. Tôi nghĩ nó quan trọng. "Thập giá bị lật ngược." Có vài đoạn như thế.

Stage IV.

Giai đoạn IV.

Into the dark the life proceeds. A different voice seems to sound forth. "Enter the cave and find your own; walk in the dark and on your head carry a lighted lamp." The cave is dark and lonely; cold is it and a place of many sounds and voices. The voices of the many sons of God, left playing on the playground of the Lord, make their appeal for light. The cave is long and narrow. The air is full of fog. The sound of running water meets the rushing sound of wind, and frequent roll of thunder.

Sự sống tiến vào bóng tối. Một tiếng nói khác dường như vang lên. "Hãy vào hang động và tìm những gì thuộc về ngươi; hãy bước đi trong bóng tối và mang trên đầu một ngọn đèn cháy sáng." Hang động tối tăm và cô quạnh; nơi ấy lạnh lẽo, đầy những âm thanh và tiếng nói. Tiếng nói của nhiều người con của Thượng đế, còn đang vui chơi trên sân chơi của Chúa Tể, cất lời khẩn cầu ánh sáng. Hang động dài và hẹp. Không khí đầy sương mù. Tiếng nước chảy hòa cùng tiếng gió cuồn cuộn, và sấm thường xuyên vang rền.

Far off, dim and most vaguely seen, appears an oval opening, its colour blue. Stretched athwart this space of blue, a rosy cross is seen, and at the centre of the cross, where four arms meet, a rose. Upon the upper limb, a vibrant diamond shines, within a star five-pointed.

Xa xa, lờ mờ và hết sức mơ hồ, xuất hiện một cửa hang hình bầu dục, màu xanh lam. Vắt ngang khoảng không xanh lam này là một thập giá màu hồng, và tại tâm thập giá, nơi bốn cánh gặp nhau, là một đóa hồng. Trên cánh phía trên, một viên kim cương rung động tỏa sáng bên trong một ngôi sao năm cánh.

The living soul drives forward towards the cross which bars his way to life, revealed and known.

Linh hồn sống động tiến về phía thập giá đang chặn đường y đến với sự sống đã hiển lộ và được nhận biết.

Not yet the cross is mounted and, therefore, left behind. But onward goes the living soul,

Thập giá vẫn chưa được bước lên và do đó chưa bị bỏ lại phía sau. Nhưng linh hồn sống

eyes fixed upon the cross, ears open to the wailing cries of all his brother souls.

động vẫn tiến bước, mắt chăm chú vào thập giá, tai rộng mở trước tiếng than khóc của tất cả các linh hồn huynh đệ của y.

Stage V.

Giai đoạn V.

Out into radiant life and light! The cave is left behind; the cross is overturned; the way stands clear. The word sounds clear within the head and not within the heart. “Enter again the playground of the Lord and this time lead the games.” The way upon the second tier of stairs stands barred, this by the soul’s own act. No longer red desire governs all the life, but now the clear blue flame burns strong. Upon the bottom step of the barred way he turns back and passes down the stairs on to the playground, meeting dead shells built in an earlier stage, stepping upon forms discarded and destroyed, and holding forth the hands of helpfulness. Upon his shoulder sits the bird of peace; upon his feet the sandals of the messenger. DINA I, 469

Tiến ra sự sống và ánh sáng rực rỡ! Hang động bị bỏ lại phía sau; thập giá bị lật ngược; con đường trở nên quang đãng. Linh từ vang rõ trong đầu chứ không phải trong tim. “Hãy trở lại sân chơi của Chúa Tể, và lần này hãy dẫn dắt các cuộc chơi.” Lối lên tầng thang thứ hai bị chặn lại do chính hành động của linh hồn. Dục vọng đỏ không còn chi phối toàn bộ đời sống, mà giờ đây ngọn lửa xanh lam trong trẻo bùng cháy mạnh mẽ. Trên bậc thấp nhất của con đường bị chặn, y quay lại, bước xuống cầu thang để vào sân chơi, gặp những lớp vỏ chết được tạo ra ở một giai đoạn trước, giẫm lên những hình tướng đã bị loại bỏ và phá hủy, đồng thời giang đôi tay trợ giúp. Trên vai y đậu con chim hòa bình; dưới chân y là đôi dép của sứ giả. DINA I, 469

Out into radiant life and light! The cave is left behind; the cross is overturned; the way stands clear. The word sounds clear within the head and not within the heart. “Enter again the playground of the Lord and this time lead the games.”

Tiến ra sự sống và ánh sáng rực rỡ! Hang động bị bỏ lại phía sau; thập giá bị lật ngược; con đường trở nên quang đãng. Linh từ vang rõ trong đầu chứ không phải trong tim. “Hãy trở lại sân chơi của Chúa Tể, và lần này hãy dẫn dắt các cuộc chơi.”

He's gone through that long and narrow tunnel. Here it is. He has to pass through this difficult cave before the crucifixion.

Y đã đi xuyên qua đường hầm dài và hẹp ấy. Chính là đây. Y phải đi qua hang động khó khăn này trước cuộc đóng đinh trên thập giá.

Into the dark the life proceeds.

Sự sống tiến vào bóng tối.

The life is the pilgrim, the monad, the Monad-in-Extension as the jiva.

Sự sống là người hành hương, chân thần, Chân Thần-trong-sự-mở-rộng với tư cách sinh linh cá thể.

Into the dark the life proceeds.

Sự sống tiến vào bóng tối.

A different voice seems to sound forth. "Enter the cave and find your own; walk in the dark and on your head carry a lighted lamp." The cave is dark and lonely; cold is it and a place of many sounds and voices.

Một tiếng nói khác dường như vang lên. "Hãy vào hang động và tìm những gì thuộc về ngươi; hãy bước đi trong bóng tối và mang trên đầu một ngọn đèn cháy sáng." Hang động tối tăm và cô quạnh; nơi ấy lạnh lẽo, đầy những âm thanh và tiếng nói.

The clear cold light: the substance is turning cold. We are no longer heated; we no longer have the power to heat the substance into a state of excitation. Rather, we are cold to it, and it relapses into a cold state which allows us to concentrate within our soul nature and not be distracted by the Martian heat of substance.

Ánh sáng trong trẻo và lạnh lẽo: chất liệu đang trở nên lạnh. Chúng ta không còn bị nung nóng; chúng ta không còn khả năng nung chất liệu đến trạng thái kích động. Trái lại, chúng ta lạnh nhạt với nó, và nó trở lại trạng thái lạnh, cho phép chúng ta tập trung trong bản chất linh hồn của mình mà không bị sức nóng Sao Hỏa của chất liệu làm xao lãng.

The voices of the many sons of God, left playing on the playground of the Lord, make their appeal for light.

Tiếng nói của nhiều người con của Thượng đế, còn đang vui chơi trên sân chơi của Chúa Tể, cất lời khẩn cầu ánh sáng.

That's on the green field. We'll have to go over there sometime; it's a marvelous stanza.

Điều đó diễn ra trên cánh đồng xanh. Một lúc nào đó chúng ta sẽ phải đến đó; đây là một bài kệ tuyệt diệu.

The cave is long and narrow.

Hang động dài và hẹp.

It takes a while to make the passage.

Phải mất một thời gian mới đi xuyên qua được.

The air is full of fog.

Không khí đầy sương mù.

There are still glamours here; there are still misperceptions. We are still subject to all the illusions and glamours which present themselves, and we find that before the cross is overturned,

Ở đây vẫn còn những ảo cảm; vẫn còn những nhận thức sai lầm. Chúng ta vẫn chịu sự chi phối của mọi ảo tưởng và ảo cảm tự trình hiện, và nhận thấy rằng trước khi thập giá bị lật ngược,

The sound of running water meets the rushing sound of wind, and frequent roll of thunder.

Tiếng nước chảy hòa cùng tiếng gió cuồn cuộn, và sấm thường xuyên vang rền.

It's a long cave, and it's on the Path of Initiation, really.

Đó là một hang động dài, và thực sự nằm trên Con Đường Điểm Đạo.

Far off, dim and most vaguely seen, appears an oval opening, its colour blue.

Xa xa, lờ mờ và hết sức mơ hồ, xuất hiện một cửa hang hình bầu dục, màu xanh lam.

The blue of the second ray, and into the world of soul, promising entry into the kingdom of souls.

Đó là màu xanh lam của cung hai, dẫn vào thế giới linh hồn và hứa hẹn lối vào giới linh hồn.

Stretched athwart this space of blue, a rosy cross is seen, and at the centre of the cross, where four arms meet, a rose. Upon the upper limb, a vibrant diamond shines, within a star five-pointed.

Vắt ngang khoảng không xanh lam này là một thập giá màu hồng, và tại tâm thập giá, nơi bốn cánh gặp nhau, là một đóa hồng. Trên cánh phía trên, một viên kim cương rung động tỏa sáng bên trong một ngôi sao năm cánh.

And this is the promise of liberation into mastership once the cross is overturned. We pass through; we ourselves are the cross, and we transit through that stage, owning the "empty nail-marked hands" which can no longer grasp for ourselves. We will explore these commentaries—they are marvelous—and we want to have a better idea about some of the symbology here.

Đây là lời hứa về sự giải thoát để đạt đến địa vị Chân sư một khi thập giá bị lật ngược. Chúng ta đi xuyên qua; chính chúng ta là thập giá, và chúng ta chuyển qua giai đoạn ấy, sở hữu "đôi bàn tay trống rỗng mang dấu đinh" không còn có thể nắm giữ điều gì cho mình. Chúng ta sẽ khảo sát những lời bình giảng này—chúng thật tuyệt diệu—và chúng ta muốn hiểu rõ hơn một số biểu tượng ở đây.

But anyway, the rosy cross is involved in this sacrifice, and when we enter the stage of crucifixion, we are in a stage of sacrifice of all that has been familiar in the three lower worlds, and all that has pertained in a way to the number four as it relates to matter, or to the four lower elemental groups—we can say the mental elementals, astral, etheric and dense physical elementals. And one day the golden bird will fly free, liberated really,

Thập giá màu hồng có liên quan đến sự hy sinh này, và khi bước vào giai đoạn đóng đinh trên thập giá, chúng ta ở trong giai đoạn hy sinh mọi điều quen thuộc thuộc ba cõi thấp, cũng như mọi điều có liên hệ theo một cách nào đó với số bốn xét trong tương quan với vật chất, hoặc với bốn nhóm hành khí thấp—có thể nói là các hành khí trí tuệ, cảm dục, dĩ thái và hồng trần đậm đặc. Một ngày kia, con chim vàng sẽ tự do tung cánh, thực sự được giải thoát và mang phẩm tính

having the quality of the Solar Angels after the fourth initiation.

của các Thái dương Thiên Thần sau lần điểm đạo thứ tư.

The path of sacrifice is foundational, and it leads all the way to the fourth initiation. So it's outpouring upon every true aspirant and disciple who has caught the vision. It's the energy of yoga, in a way; it's the at-one-ing energy, outpouring upon him who seeks at-one-ment with the higher of the pairs of opposites, which he has at first dimly been able to envision or touch. And then there is the relinquishment of all that has hitherto held him, but then the reclaiming of that lower field once there is polarization within the higher. We are shifting our polarization, really, as we operate according to the Law of Sacrifice. Our point of tension is ever rising, and the worlds which we contain are becoming higher and lower at the same time.

Con đường hy sinh mang tính nền tảng và dẫn thẳng đến lần điểm đạo thứ tư. Vì thế, nó tuôn đổ trên mọi người chí nguyện và đệ tử chân chính đã nắm bắt được tầm nhìn. Theo một nghĩa nào đó, đây là năng lượng yoga; nó là năng lượng hợp nhất, tuôn đổ trên người tìm kiếm sự hợp nhất với cực cao của cặp đối cực mà thoạt đầu y chỉ có thể mơ hồ hình dung hoặc chạm đến. Sau đó là sự từ bỏ mọi điều từ trước đến nay đã kìm giữ y, nhưng rồi y lại tiếp nhận lĩnh vực thấp ấy một khi đã phân cực trong lĩnh vực cao. Khi hoạt động theo Định luật Hy Sinh, chúng ta thực sự đang chuyển đổi sự phân cực của mình. Điểm tập trung nhất tâm của chúng ta không ngừng dâng cao, còn những thế giới mà chúng ta bao hàm đồng thời trở nên cao hơn và thấp hơn.

So we choose to die from the worlds of form which had captivated us and with which we were enthralled—which really means to be imprisoned—and we enter the focus within the sacrifice petals of the soul, that focus being a willing, loving sacrifice at all times for the sake of group love, group understanding, group relations and group conduct. I think we should just list these, because they are so important: *group love, group understanding, group relations and group conduct.*

Chúng ta chọn chết đối với các thế giới hình tướng từng mê hoặc và giam hãm mình, rồi bước vào tiêu điểm trong các cánh hoa hy sinh của linh hồn; tiêu điểm ấy là sự hy sinh tự nguyện và đầy tình thương vào mọi lúc vì tình thương tập thể, sự thấu hiểu tập thể, các mối quan hệ tập thể và cách hành xử tập thể. Tôi nghĩ chúng ta nên liệt kê những điều này vì chúng rất quan trọng: *tình thương tập thể, sự thấu hiểu tập thể, các mối quan hệ tập thể và cách hành xử tập thể.*

These four are the touchstone to the laws of the soul which we are now considering. And he promises us that it will be difficult, and we will be entering a bewildering maze of thought, and also there will be controversy about it, differences of opinion. I've taught this section a number of times in the esoteric psychology classes of the University of the Seven Rays, and it's amazing to me to

Bốn điều này là tiêu chuẩn kiểm nghiệm các định luật của linh hồn mà chúng ta đang xem xét. Ngài báo trước rằng việc này sẽ khó khăn, rằng chúng ta sẽ bước vào một mê cung tư tưởng rối rắm, và cũng sẽ có tranh luận, có những khác biệt quan điểm. Tôi đã nhiều lần giảng phần này trong các lớp tâm lý học nội môn của Đại học Bảy Cung, và thật đáng kinh ngạc khi quan sát các môn sinh cố

watch the students try to redefine sacrifice so that no pain is left in it, so that the implications of what sacrifice really means to the form are somehow overlooked. And we escape with gentle platitudes—"sacrifice means to make sacred"—as if that making sacred involved no relinquishment, no detachment, no rending, no pain. It is the nature of the fourth kingdom, the human kingdom, to avoid pain at all costs, really, I think. It is our particular bias, so to speak—"a hatred of causing pain amounting to moral cowardice," as we are told, one of the liabilities of the fourth ray. So that liability extends to the fourth kingdom as well.

định nghĩa lại sự hy sinh sao cho nó không còn chút đau đớn nào, khiến những hàm ý về ý nghĩa thực sự của sự hy sinh đối với hình tướng bằng cách nào đó bị bỏ qua. Chúng ta thoát ra bằng những lời sáo rỗng dịu dàng—“hy sinh có nghĩa là làm cho thiêng liêng”—như thể việc làm cho thiêng liêng ấy không bao hàm sự từ bỏ, tách rời, xé rời hay đau đớn. Tôi nghĩ bản chất của giới thứ tư, giới nhân loại, là tránh đau đớn bằng mọi giá. Có thể nói đó là thiên kiến đặc thù của chúng ta—“sự căm ghét việc gây đau đớn đến mức trở thành hèn nhát về đạo đức”, như chúng ta được dạy, một trong những nhược điểm của cung bốn. Vì thế, nhược điểm ấy cũng mở rộng đến giới thứ tư.

[5] This law of sacrifice, which is the first of the laws to be grasped by the human intelligence,

[5] Định luật Hy sinh này là định luật đầu tiên trong các định luật mà trí tuệ con người có thể nắm bắt,

—the higher laws are perhaps more difficult to grasp—

—các định luật cao hơn có lẽ khó nắm bắt hơn—

[6] and is therefore the easiest for man to understand

[6] và do đó là định luật dễ hiểu nhất đối với con người

—though I haven't really seen that that is the case, to tell you the truth—

—mặc dù thành thật mà nói, tôi chưa thực sự thấy điều đó đúng—

[7] (because he is already governed by it [Page 88] and, therefore, aware of it)

[7] (bởi y đã chịu sự chi phối của nó [Page 88] và vì thế có ý thức về nó);

Let's just say he is forced to sacrifice in every sacrifice petal, which is the third of each tier. So there's quite an unconscious sacrifice going on in the third petal, rather more conscious in the sixth, and then completely conscious sacrifice in the ninth petal, which gives to the probationary initiate the third initiation. Even in relation to the eighth petal we are told "the utter sacrifice of all forever." So this is easiest, he says, because

Y buộc phải hy sinh trong mỗi cánh hoa hy sinh, vốn là cánh thứ ba của mỗi tầng. Vì thế, trong cánh hoa thứ ba diễn ra sự hy sinh khá vô thức; trong cánh thứ sáu, sự hy sinh có ý thức hơn nhiều; và trong cánh thứ chín, sự hy sinh hoàn toàn có ý thức, nhờ đó điểm đạo đồ dự bị đạt lần điểm đạo thứ ba. Ngay cả đối với cánh hoa thứ tám, chúng ta cũng được dạy về “sự hy sinh tuyệt đối mọi sự mãi mãi”. Ngài nói đây là điều dễ nhất vì chúng

we are already—and I want to say perforce—governed by it. We have no say in the matter. The conditions on our planet, the symbol of which is the cross encircled, force us into sacrificial conditions, so we can become true adjudicators between the pairs of opposites and leave behind the remnants of the previous solar system with which we are still identified, and which we have to rip ourselves away from, detach from. And in that disengagement from the energies and forms of the previous solar system comes what we call sacrifice, because we are giving up our identification and our engagement with a dimension of life which needs to be outgrown, and probably should have been outgrown long before this, were it not for what we have learned is the failure of our Planetary Logos on the Moon Chain—and therefore the failure of all of us, and I'm sure some of us were there.

ta đã buộc phải chịu sự chi phối của nó. Chúng ta không có quyền lựa chọn trong vấn đề này. Những điều kiện trên hành tinh chúng ta, với biểu tượng là thập giá nằm trong vòng tròn, ép chúng ta vào các hoàn cảnh hy sinh để có thể trở thành những người phân xử chân chính giữa các cặp đối cực, đồng thời bỏ lại những tàn dư của hệ mặt trời trước mà chúng ta vẫn còn đồng hóa với chúng và phải tự xé mình ra, tách rời khỏi chúng. Trong sự tháo gỡ khỏi các năng lượng và hình tướng của hệ mặt trời trước xuất hiện điều chúng ta gọi là hy sinh, bởi chúng ta đang từ bỏ sự đồng hóa và can dự của mình với một chiều kích sự sống cần phải được vượt qua, và có lẽ lẽ ra đã phải được vượt qua từ lâu, nếu không vì điều mà chúng ta biết là thất bại của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta trên Dãy Mặt Trăng—và do đó là thất bại của tất cả chúng ta; tôi chắc rằng một số người trong chúng ta đã có mặt ở đó.

Anyway, we are already governed by it. This law

Chúng ta đã chịu sự chi phối của nó. Định luật này

[8] came to its first major expression

[8] định luật này đạt đến biểu hiện lớn đầu tiên

—not that it wasn't expressed before that, because the very nature of our planet demands it—

—không phải trước đó nó chưa từng biểu hiện, bởi chính bản chất hành tinh chúng ta đòi hỏi điều ấy—

[9] during this slowly disappearing age,

[9] trong thời đại đang từ từ biến mất này,

—since 1625—

—kể từ năm 1625—

[10] the present age, the Piscean age.

[10] tức thời đại hiện nay, Thời đại Song Ngư.

So since 1625—and check *Esoteric Psychology 1*, page 26—

Vậy là từ năm 1625—hãy kiểm tra *Tâm Lý Học Nội Môn 1*, trang 26—

[11] This law has always been functioning and active in the world,

[11] Định luật này luôn luôn vận hành và hoạt động trong thế giới,

It really is—different things occur to me here, but I would say—the painful substitution of the greater for the lesser. Of course, we're attracted to the lesser for a long time. There are people who have been in prison for a long time, and when, maybe after thirty or forty years, they're offered their freedom, they commit a crime in order to get right back in to what they are used to. That for them has become their home, and they are afraid of the greater outer world. So they like the confinement, and it often is the case with human beings in general. So it has been functioning and active in the world.

Thực sự là vậy. Điều nảy ra trong trí tôi ở đây là sự thay thế đau đớn cái nhỏ bé bằng cái lớn lao. Dĩ nhiên, chúng ta bị thu hút trước cái nhỏ bé trong một thời gian dài. Có những người đã ở tù rất lâu, và khi sau ba mươi hoặc bốn mươi năm họ được trao tự do, họ lại phạm tội để lập tức trở về nơi mình đã quen thuộc. Đối với họ, nơi đó đã trở thành mái nhà, và họ sợ thế giới rộng lớn hơn ở bên ngoài. Vì thế, họ ưa thích sự giam hãm, và điều này thường cũng đúng với con người nói chung. Do đó, định luật ấy vẫn luôn vận hành và hoạt động trong thế gian.

Our particular planet is the scene whereon the energies of the previous solar system particularly are being redeemed and transformed into a vibration which accords with the intended vibration of this second solar system. So we live on a planet of transmutation, where there's an elevation of ancient vibration until it accords with the intended present vibration. In a way, we're not even alive when we're working within these three lower worlds, which are vestigial in a certain respect. So, *this law has always been functioning and active in our world,*

Hành tinh đặc thù của chúng ta là nơi các năng lượng của hệ mặt trời trước đang được đặc biệt cứu chuộc và chuyển đổi thành một rung động phù hợp với rung động dự định của hệ mặt trời thứ hai này. Vì vậy, chúng ta sống trên một hành tinh chuyển hóa, nơi rung động cổ xưa được nâng cao cho đến khi phù hợp với rung động dự định hiện nay. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta thậm chí chưa thật sự sống khi hoạt động trong ba cõi thấp vốn, theo một phương diện nào đó, chỉ là tàn tích. Vì vậy, *định luật này luôn vận hành và hoạt động trong thế giới của chúng ta,*

[12] for it is one of the first of the inner subjective laws

[12] vì nó là một trong những định luật nội tại chủ quan đầu tiên

—that's what we're studying here, the inner subjective laws, not the laws of nature per se —

—đó là điều chúng ta đang nghiên cứu ở đây: các định luật chủ quan bên trong, chứ không phải chính các định luật tự nhiên—

[13] to express itself consciously, and as an active ideal, in human life.

[13] biểu hiện một cách hữu thức và như một lý tưởng tích cực trong đời sống con người.

In other words, humanity began striving for sacrifice very much under the teaching of the Christ. And maybe, of course, before this it was the case with those who understood what initiation was, but on such a wide scale it was not the case.

Nói cách khác, nhân loại bắt đầu nỗ lực hướng đến sự hy sinh, phần lớn dưới giáo huấn của Đức Christ. Dĩ nhiên, có lẽ trước đó điều này đã đúng với những người thấu hiểu điểm đạo là gì, nhưng chưa diễn ra trên quy mô rộng lớn như thế.

[14] The theme of all the world religions has been divine sacrifice, the immolation of the cosmic Deity through, the process of universal creation, and of the world Saviours, by Their death and sacrifice as a means of salvation and eventual release and liberation.

[14] Chủ đề của tất cả các tôn giáo thế giới là sự hy sinh thiêng liêng, sự hiến tế của Thượng đế Vũ Trụ thông qua tiến trình sáng tạo vũ trụ, và sự hiến tế của các Đấng Cứu Thế, qua cái chết và sự hy sinh của Các Ngài như một phương tiện để cứu rỗi, cuối cùng dẫn đến giải thoát và tự do.

So many world religions have had this, but perhaps never so focally as in the Christian dispensation, due to the monumental efforts of the Head of the Hierarchy, the Christ, to bring this way of release to the masses of men, masses of human beings. And now millions upon millions—billions, in fact—upon our planet embrace to a greater or lesser extent this will to sacrifice, this ideal of sacrifice as a desirable type of behavior leading to a desirable goal, because the great Lord, the Christ, set the example for all of us. I guess as we go along we'll realize in greater depth always what a tremendous World Teacher he has been and is. There are teachers along all the different rays, but the major ray is the second in our solar system, and even in terms of the emerging second ray soul of our planet. And so he has exemplified the expression of that ray for us within the three lower worlds, which are so attractive, out of habit, to the human consciousness.

Nhiều tôn giáo thế giới đã có chủ đề này, nhưng có lẽ chưa bao giờ tập trung mạnh mẽ như trong thiên định Kitô giáo, nhờ những nỗ lực phi thường của Đức Christ, Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn, nhằm mang con đường giải thoát này đến với đại chúng nhân loại. Hiện nay, hàng triệu triệu người—thực ra là hàng tỷ người—trên hành tinh chúng ta tiếp nhận ở mức độ nhiều hay ít ý chí hy sinh này, lý tưởng hy sinh này như một loại hành vi đáng mong muốn dẫn đến một mục tiêu đáng mong muốn, bởi Chúa Tể Vĩ Đại, Đức Christ, đã nêu gương cho tất cả chúng ta. Tôi cho rằng khi tiếp tục, chúng ta sẽ ngày càng nhận ra sâu sắc hơn Ngài đã và đang là một Đức Chưởng Giáo phi thường đến mức nào. Có những huấn sư thuộc tất cả các cung khác nhau, nhưng cung chủ yếu trong hệ mặt trời của chúng ta là cung hai, kể cả xét về linh hồn cung hai đang xuất lộ của hành tinh chúng ta. Vì thế, Ngài đã nêu gương cho chúng ta về sự biểu hiện của cung ấy trong ba cõi thấp, những cõi vốn do thói quen mà rất hấp dẫn đối với tâm thức nhân loại.

So we've had a number of these world saviors, and usually the process is the same. My friend and colleague Robert Burrell has done some marvelous video programs on

Chúng ta đã có nhiều Đấng Cứu Thế như vậy, và tiến trình thường giống nhau. Bạn tôi và cũng là đồng nghiệp, Robert Burrell, đã thực hiện một số chương trình video tuyệt diệu

the New World Religion, and he has shown the parallelism in the life of a number of the saviors who are representative of the various world religions, and how through their sacrifice redemption did occur. I think the Christ is simply the epitome of that tendency which has been operative for millions of years. So in order to bind ourselves again to divinity—which is the meaning, really, of *religare*, religion—sacrifice is required: relinquishment of the past in favor of an uncertain but highly desirable future, sensed as much through faith as through experience. Well, it's really sensed more through faith, because the experience is not there. But those who do the will of God shall know, and we have to submit ourselves to the sacrifice in order to know of its benefits. So the idea has been with us a long time, but now, at the time of the emergence of the second ray soul of our Planetary Logos, there is a great importance for humanity to understand the value of the Law of Sacrifice and its elevatory potentials. Really, without the sacrifice there is no spiritual progress.

về Tôn Giáo Thế Giới Mới, trong đó ông cho thấy những điểm tương đồng trong đời sống của nhiều Đấng Cứu Thế đại diện cho các tôn giáo thế giới khác nhau, và cách sự cứu chuộc đã diễn ra nhờ sự hy sinh của Các Ngài. Tôi nghĩ Đức Christ đơn giản là hiện thân tột đỉnh của khuynh hướng đã vận hành hàng triệu năm ấy. Vì thế, để lại gắn kết mình với thiên tính—đó thực sự là ý nghĩa của từ gốc *religare*, "gắn kết lại", trong từ chỉ tôn giáo—cần phải có sự hy sinh: từ bỏ quá khứ để hướng đến một tương lai bất định nhưng hết sức đáng mong muốn, được cảm nhận qua đức tin nhiều như qua kinh nghiệm. Thực ra, nó được cảm nhận qua đức tin nhiều hơn, bởi kinh nghiệm chưa hiện hữu. Nhưng những ai thực hiện Ý Chí của Thượng Đế sẽ biết, và chúng ta phải thuận theo sự hy sinh để biết được lợi ích của nó. Ý tưởng này đã ở cùng chúng ta từ lâu, nhưng hiện nay, vào thời điểm linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế đang xuất lộ, điều hết sức quan trọng là nhân loại phải thấu hiểu giá trị và những tiềm năng nâng cao của Định luật Hy Sinh. Quả thật, không có hy sinh thì không có tiến bộ tinh thần.

[15] Such is the blindness and such is the contaminating influence of the lower separative man,

[15] Sự mù quáng và ảnh hưởng ô nhiễm của phàm nhân thấp kém và chia rẽ lớn đến mức

—the egoistic mind—

—thể trí vị kỷ—

[16] that this divine law of sacrifice is wielded with the selfish intent of personal and individual salvation.

[16] định luật hy sinh thiêng liêng này được vận dụng với ý định ích kỷ nhằm đạt được sự cứu rỗi cá nhân và riêng rẽ.

Its application for many, what should we say, remains egocentric. And the sacrifice is pursued for one's own sake and not for the sake of others.

Đối với nhiều người, việc áp dụng nó vẫn mang tính quy ngã. Họ theo đuổi sự hy sinh vì chính mình chứ không phải vì người khác.

[17] But the travestied truth remains the unsullied truth on its own plane,

—which we assume must be at least the plane of the soul—

[18] and this dominant world law governs the appearing and the disappearing of universes,

It all depends what he means by "universe." Does he mean a galaxy, or the universal entirety? There's quite a philosophical question there about whether each universe comes into expression on the basis of a law of sacrifice. That could be explored, because after all, what is there remaining to redeem? And sacrifice is a redemptive law; the Law of Sacrifice is redemptive. After a final universal pralaya, is there anything left to redeem, or is not all gathered into the Absolute on a completely equal basis, with no remnants requiring redemption? But if the word "universe" means something smaller, then always there will be energies and forms left behind by the varying in-gathering syntheses. And they will be, in a way, expelled from those syntheses because they were unworthy of absorption. Then, in that case, the reappearing of a universe, meaning a lesser whole, could be for the sake of those units that were left expelled.

But the travestied truth—which is selfish and egocentric, intent on one's own salvation—you think about the flagellants: they whip themselves to mortify the flesh for their own salvation. What good could whipping oneself do for others? When a man climbed on a pillar and stayed there with his arm outstretched for years and years and years, until his arm froze and

[17] Nhưng chân lý bị xuyên tạc ấy vẫn là chân lý tinh tuyền trên cõi riêng của nó,

—mà chúng ta giả định ít nhất phải là cõi của linh hồn—

[18] và định luật thế giới chi phối này cai quản sự xuất hiện và biến mất của các vũ trụ,

Tất cả tùy thuộc vào ý Ngài muốn nói gì qua "vũ trụ". Ngài có muốn nói một thiên hà hay toàn thể vũ trụ không? Ở đây có một câu hỏi triết học đáng kể về việc liệu mỗi vũ trụ có đi vào biểu hiện dựa trên một định luật hy sinh hay không. Điều đó có thể được khảo sát, bởi rốt cuộc còn lại gì để cứu chuộc? Hy sinh là một định luật cứu chuộc; Định luật Hy Sinh mang tính cứu chuộc. Sau một Giai kỳ qui nguyên phổ quát cuối cùng, có còn gì để cứu chuộc không, hay tất cả đều được quy tụ vào Tuyệt Đối trên cơ sở hoàn toàn bình đẳng, không còn tàn dư nào cần cứu chuộc? Nhưng nếu từ "vũ trụ" có nghĩa là một điều gì nhỏ hơn, thì luôn có những năng lượng và hình tướng mà các tổng hợp quy tụ khác nhau bỏ lại. Theo một nghĩa nào đó, chúng sẽ bị trục xuất khỏi những tổng hợp ấy vì không xứng đáng được hấp thu. Trong trường hợp đó, sự tái xuất hiện của một vũ trụ, nghĩa là một toàn thể nhỏ hơn, có thể nhằm phục vụ những đơn vị đã bị bỏ lại bên ngoài.

Nhưng chân lý bị xuyên tạc—vị kỷ và quy ngã, nhắm đến sự cứu rỗi của chính mình—khiến ta nghĩ đến những người tự hành xác: họ quất roi vào mình để khổ chế xác thịt nhằm cứu rỗi bản thân. Việc tự quất roi có thể mang lại ích lợi gì cho người khác? Khi một người trèo lên cột và ở đó với cánh tay giơ ra suốt nhiều năm, cho đến khi cánh tay cứng lại và teo đi tại chỗ, y có thể đã khổ chế

withered in its place, he may have mortified the flesh, but what good would it do for a larger group? What was his motive? I think he was still very self-centered. It's harder, oftentimes, to live for others than it is to mortify oneself for them, or even to die for them.

xác thịt, nhưng điều đó có ích gì cho một tập thể lớn hơn? Động cơ của y là gì? Tôi nghĩ y vẫn hết sức tập trung vào bản thân. Thường thì sống vì người khác còn khó hơn khổ chế bản thân vì họ, thậm chí còn khó hơn chết vì họ.

But the travestied truth remains the unsullied truth on its own plane, and this dominant world law

Nhưng chân lý bị xuyên tạc vẫn là chân lý tinh khiết trên cõi riêng của nó, và định luật thế giới chủ đạo này

—and we see this happening all the time now: involuntary sacrifice for the most part, and increasingly voluntary as the stage of initiation increases—

—và hiện nay chúng ta luôn thấy điều này diễn ra: phần lớn là hy sinh không tự nguyện, rồi ngày càng trở nên tự nguyện khi giai đoạn điểm đạo tăng tiến—

governs the appearing and disappearing of universes,

chi phối sự xuất hiện và biến mất của các vũ trụ,

[19] of solar systems, of races and of nations, of world leaders and world rulers, of incarnating human beings and of revealing Sons of God.

[19] các hệ mặt trời, các nhân loại và các quốc gia, các nhà lãnh đạo và những người cai trị thế giới, những con người đang lâm phàm và những Con của Thượng đế đang mặc khải.

In other words, why reappear? And we say, for the sake of those left behind and their redemption, which means inclusion into the glorious synthesis. But that's the question. And one day maybe I'll have the onerous task of debating this with HPB sometime. She says pralaya enters and everything is as it is, even in the state of incompletion. But one wonders, regarding the universal pralaya—of which there have been countless, if one must count in time—whether those pralayas have ever left anything behind at all, because there is no outside to the Absolute. Everything has to be absorbed within it at the final universal pralaya. So it looks to me like a universal redemption, with nothing left behind. So I think of the emergence of a new universe as a great creative potential—

Nói cách khác, tại sao lại xuất hiện? Chúng ta trả lời rằng vì những người bị bỏ lại phía sau và sự cứu chuộc của họ, nghĩa là đưa họ vào sự tổng hợp huy hoàng. Nhưng đó chính là câu hỏi. Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ nhận nhiệm vụ nặng nề là tranh luận điều này với Bà HPB. Bà nói Giai kỳ qui nguyên bắt đầu và mọi sự vẫn như cũ, ngay cả trong trạng thái chưa hoàn tất. Nhưng người ta tự hỏi, đối với Giai kỳ qui nguyên phổ quát—vốn đã xảy ra vô số lần nếu phải tính theo thời gian—liệu những Giai kỳ qui nguyên ấy có từng bỏ lại điều gì không, bởi bên ngoài Tuyệt Đối không có gì cả. Tất cả phải được hấp thu vào đó trong Giai kỳ qui nguyên phổ quát cuối cùng. Vì vậy, đối với tôi, nó giống như một sự cứu chuộc phổ quát, không bỏ lại gì cả. Do đó, tôi nghĩ sự xuất lộ của một vũ trụ mới là

the emergence of the universe as a great creative potential and a great act of joyous creativity, rather than as necessarily a redemptive act, because there has to be something to redeem. Now let's move on. I'm just pondering these things, you see. Maybe when we read normally, we read quickly, and we do not read in depth, or ponderously. Here, I suppose, we're proceeding in a rather ponderous manner.

một tiềm năng sáng tạo vĩ đại và một hành động sáng tạo đầy hoan hỉ, chứ không nhất thiết là một hành động cứu chuộc, bởi muốn cứu chuộc thì phải có điều gì đó để cứu chuộc. Tôi chỉ đang suy ngẫm những điều này. Có lẽ khi đọc theo cách thông thường, chúng ta đọc nhanh, không đọc sâu hay suy ngẫm kỹ lưỡng. Ở đây, tôi cho rằng chúng ta đang tiến hành theo một cách khá chậm rãi và nặng tính suy ngẫm.

[20] Let us see if we can interpret or define the true significance of this law, which is in reality the expression of a divine impulse, leading to a defined activity, with its consequent and subsequent results and effects.

[20] Chúng ta hãy xem liệu có thể diễn giải hoặc định nghĩa thâm nghĩa đích thực của định luật này hay không; trên thực tế, nó là sự biểu hiện của một xung lực thiêng liêng, dẫn đến một hoạt động xác định, cùng những kết quả và tác động kéo theo và tiếp sau đó.

So the main thing to gather out of this is that sacrifice is divine and divinely impulsed.

Điều chủ yếu cần lĩnh hội từ đây là sự hy sinh mang tính thiêng liêng và do xung động thiêng liêng thúc đẩy.

[21] It was this aspect of sacrifice which led to the creation of the worlds and to the manifestation of the divine Creator.

[21] Chính phương diện hy sinh này đã dẫn đến việc sáng tạo các thế giới và sự biểu hiện của Đấng Sáng Tạo thiêng liêng.

And maybe here we are speaking more locally of our Planetary Logos and Solar Logos, perhaps. This is

Có lẽ ở đây chúng ta đang nói trong phạm vi cục bộ hơn về Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế. Đây là

[21b] It might help to a better understanding of the Law of Sacrifice if it were expressed through synonymous words and terms.

[21b] Có lẽ sẽ giúp chúng ta thấu hiểu Định luật Hy sinh rõ hơn nếu diễn đạt nó bằng những từ và thuật ngữ đồng nghĩa.

[21c] a. THE SIGNIFICANCE OF THE LAW OF SACRIFICE

[21c] a. THÂM NGHĨA CỦA ĐỊNH LUẬT HY SINH

[22] This is the impulse of giving.

[22] Nó có nghĩa là xung lực ban cho.

Christ said it is better to give than to receive. The amazing thing is that the abundance of

Đức Christ nói rằng cho thì có phúc hơn nhận. Điều đáng kinh ngạc là sự sung mãn

life and all of its riches and qualities comes to those who give. Every Master knows, then, that "to those who give all, all is given." This is the fundamental law, and the Masters are precisely those who have given all that may be given within the three lower worlds, and have therefore been elevated into the higher worlds. This impulse of giving comes from the soul and from our focus as a soul upon the higher mental plane. It is not a lunar impulse; it does not come from our unconscious retrogressive nature, which has to be redeemed. It is a selfless impulse, and it comes from those who recognize that the self of others is their own very self.

của sự sống cùng mọi kho tàng và phẩm tính của nó đến với những người ban tặng. Mọi Chân sư đều biết rằng “những ai ban tặng tất cả sẽ được ban cho tất cả”. Đây là định luật nền tảng, và các Chân sư chính là những Đấng đã ban tặng mọi điều có thể ban tặng trong ba cõi thấp, do đó được nâng lên các cõi cao. Xung động ban tặng này đến từ linh hồn và từ tiêu điểm của chúng ta với tư cách linh hồn trên Cõi thượng trí. Nó không phải là một xung động thái âm; nó không đến từ bản chất thoái hóa vô thức cần được cứu chuộc của chúng ta. Đây là một xung động vô ngã, đến từ những người nhận ra rằng bản ngã của người khác chính là bản ngã của họ.

[23] The whole secret of the doctrines of “the forgiveness of sins” and of the “at-onement” lies hid in this simple phrase.

[23] Toàn bộ bí mật của các giáo lý về “sự tha thứ tội lỗi” và về “sự hợp nhất” đều ẩn chứa trong cụm từ đơn giản này.

I think that we forgive when we understand the identity of ourselves with others. It is the one self forgiving the one self, an aspect of the one self forgiving another aspect of the same self. In other words, as we forgive others, we are forgiving ourselves simultaneously. So through our giving comes the forgiveness of sins. Some people have emphasized this kind of play on words: the soul is "for giving," or the soul is for the purpose of giving, or the spirit within us loves nothing more than to give itself until all become itself. It is the giving of everything that we have which inclines others to rise into the realization that they are the very self from out of which we are giving. So through the giving comes the forgiveness of our sins.

Tôi nghĩ rằng chúng ta tha thứ khi thấu hiểu sự đồng nhất giữa mình với người khác. Đó là bản ngã duy nhất tha thứ cho bản ngã duy nhất, một phương diện của bản ngã duy nhất tha thứ cho một phương diện khác của cùng bản ngã ấy. Nói cách khác, khi tha thứ cho người khác, chúng ta đồng thời tha thứ cho chính mình. Vì vậy, qua sự ban tặng của chúng ta xuất hiện sự tha thứ tội lỗi. Một số người nhấn mạnh lối chơi chữ này: linh hồn hiện hữu “để ban tặng”, hay linh hồn hiện hữu nhằm mục đích ban tặng, hoặc tinh thần bên trong chúng ta không yêu thích điều gì hơn việc ban tặng chính mình cho đến khi tất cả trở thành chính nó. Chính việc ban tặng mọi điều mình có khiến người khác vươn lên nhận ra rằng họ chính là bản ngã mà từ đó chúng ta đang ban tặng. Vì thế, qua sự ban tặng xuất hiện sự tha thứ tội lỗi của chúng ta.

We also realize the impermanent nature of sin, and the fact that sin is the briefest of

Chúng ta cũng nhận ra bản chất vô thường của tội lỗi và thực tế rằng, so với vẻ huy

states compared to the glory of eternal life. It is a passing stage of ignorance, and of the activities coming from that ignorance, and this stage can be dissolved by the outpouring of divine love. "I, if I be lifted up, will draw all men unto me."

hoàng của sự sống vĩnh cửu, tội lỗi chỉ là một trạng thái hết sức ngắn ngủi. Nó là một giai đoạn vô minh thoáng qua, cùng những hoạt động phát sinh từ sự vô minh ấy, và giai đoạn này có thể tan biến nhờ sự tuôn đổ của tình thương thiêng liêng. “Còn Ta, khi được nâng lên, sẽ kéo mọi người đến với Ta.”

I'm reminded of the conversion of Jean Valjean in *Les Misérables*. He had gotten out of prison, and he was a great cynic about the evils of human nature, and he was given a little refuge by a kindly priest, and he stole the silver candlestick. It was one of a pair. He stole it and he ran away. He figured he'd sell it and he would get a start, because he had no money. But the authorities caught him—you probably know this, because I think some of you have seen the movie. The authorities caught him, and he was going to be thrown back in prison, but the priest said, "Ah, my son, why did you not take the other? I gave you both." It was a lie, but it was a redemptive lie, and Valjean was so overcome by the forgiveness, the givingness of the priest, that his life changed ever afterwards from that point, and he became a man for giving and a great positive force within his community. He was always pursued by his shadow, Javert, who could not understand forgiveness, and when he himself was forgiven by Valjean in a very powerful way, he couldn't take it in. He committed suicide. He could not grasp the possibility of such forgiveness.

Tôi nhớ đến sự cải hóa của Jean Valjean trong *Những Người Khốn Khổ*. Ông vừa ra tù và là một người hết sức hoài nghi về những điều xấu xa trong bản chất con người. Một linh mục nhân hậu đã cho ông nơi trú ngụ, nhưng ông lấy trộm một chân nến bạc trong một đôi rồi bỏ chạy. Ông định bán nó để tạo dựng lại cuộc đời vì không có tiền. Nhưng nhà chức trách bắt được ông—có lẽ các bạn biết chuyện này vì tôi nghĩ một số bạn đã xem phim. Ông sắp bị tống trở lại nhà tù, nhưng vị linh mục nói: “Con trai ta, tại sao con không lấy chiếc còn lại? Ta đã cho con cả hai.” Đó là một lời nói dối, nhưng là lời nói dối có sức cứu chuộc. Valjean xúc động sâu sắc trước sự tha thứ và tinh thần ban tặng của vị linh mục đến mức từ đó cuộc đời ông hoàn toàn thay đổi; ông trở thành một người luôn ban tặng và một mãnh lực tích cực lớn lao trong cộng đồng. Bóng tối của ông, Javert, luôn truy đuổi ông và không thể thấu hiểu sự tha thứ. Khi chính Javert được Valjean tha thứ theo một cách hết sức mạnh mẽ, ông không thể tiếp nhận điều đó. Ông tự sát. Ông không thể nắm bắt khả năng tồn tại của sự tha thứ như thế.

So when we forgive others, there are no others really to forgive. One is forgiving the ignorance of the one self in a state of emanation which is immersed in ignorance, in density, and by that very act—not of punishing but of declaring a faith in the internal self of the one to be forgiven—that internal self rises closer to a state of

Khi chúng ta tha thứ cho người khác, thực ra không có người khác nào để tha thứ. Người ta đang tha thứ cho sự vô minh của bản ngã duy nhất trong một trạng thái xuất lộ chìm ngập trong vô minh và sự đậm đặc. Nhờ chính hành động ấy—không phải trừng phạt, mà tuyên bố niềm tin vào bản ngã bên trong của người cần được tha thứ—bản ngã

identification with the one self. I mean, as I somewhat joked to myself, why worry about losing anything? We've already lost, or become detached from, infinitudinous universes. Where is universe ten in a series of universes? I can't count from the beginningless beginning, but you can count from the present, ten backwards. Do you remember anything? You've lost it all. You've given it all up. Are you grasping onto the values of that particular universe and all the things you held dear when you were immersed within that universe? Hardly. We've had loss after loss after loss.

bên trong đó tiến gần hơn đến trạng thái đồng hóa với bản ngã duy nhất. Như tôi đã phần nào đùa với chính mình, tại sao phải lo lắng về việc mất bất cứ điều gì? Chúng ta đã mất hoặc tách rời khỏi vô số vũ trụ. Vũ trụ thứ mười trong một chuỗi vũ trụ hiện ở đâu? Tôi không thể đếm từ khởi đầu vô thủy, nhưng các bạn có thể đếm lùi mười vũ trụ từ hiện tại. Các bạn có nhớ gì không? Các bạn đã mất tất cả. Các bạn đã từ bỏ tất cả. Các bạn có còn bám vào những giá trị của vũ trụ cụ thể ấy và mọi điều từng quý trọng khi chìm đắm trong vũ trụ ấy không? Hầu như không. Chúng ta đã trải qua hết mất mát này đến mất mát khác.

So when you look at a slight expression of ignorance in a fellow emanation, we have to realize its very passing nature, and that everyone who appears to be ignorant now in his emanated state is a graduate of the glory of infinitudinous universes. If you look at anything, you find everything. If you look at anyone, you find everyone. So who is it that is in this state of ignorant sin at the moment? It's one who has been gloriously released ever and ever and ever, infinitudinously. So we have to have deep respect for those who are mired in sin, because who are they anyway? They're the one self in a rather dense state of emanation, waiting for retraction—and the outpouring energy of the fourth ray, in this case, in a way drawing up the lower of the pairs of opposites. "I, if I be lifted up, will draw all men unto me." That is what lifts up these immersed emanations to reclaim their own true identity.

Vì vậy, khi nhìn thấy một biểu hiện nhỏ của vô minh trong một xuất lộ đồng loại, chúng ta phải nhận ra bản chất vô cùng thoáng qua của nó, và rằng mọi người hiện có vẻ vô minh trong trạng thái xuất lộ đều từng tốt nghiệp từ vẻ huy hoàng của vô số vũ trụ. Nếu nhìn vào bất cứ điều gì, các bạn sẽ thấy mọi sự. Nếu nhìn vào bất cứ ai, các bạn sẽ thấy mọi người. Vậy ai đang ở trong trạng thái tội lỗi vô minh này vào lúc hiện tại? Đó là người đã được giải thoát huy hoàng hết lần này đến lần khác, đến vô tận. Vì thế, chúng ta phải có lòng tôn trọng sâu sắc đối với những người đang sa lầy trong tội lỗi, bởi rốt cuộc họ là ai? Họ là bản ngã duy nhất trong một trạng thái xuất lộ khá đậm đặc, đang chờ được thu hồi—và năng lượng tuôn đổ của cung bốn, trong trường hợp này, theo một nghĩa nào đó đang kéo cực thấp của cặp đối cực lên. “Còn Ta, khi được nâng lên, sẽ kéo mọi người đến với Ta.” Chính điều ấy nâng các xuất lộ đang chìm ngập này lên để chúng giành lại bản sắc chân chính của mình.

It's one thing to talk about it, and when the sin committed touches you and you feel offended by it and hurt by it and all that, it's

Nói về điều này là một chuyện; nhưng khi tội lỗi đã phạm chạm đến các bạn, khiến các bạn cảm thấy bị xúc phạm và tổn thương, thì

difficult to enter the philosophical mode and to see things more as they really are, and to say, "This is the self acting in ignorance, but you are the graduate. You are the successful released consciousness of infinitudinous universes. What have I to hold against you? The you I think I'm talking to doesn't even exist. It's just a perception. The one being who is ever perfect and sinless is what exists." So will I outpour this energy which says, "I believe in you, I affirm the being in you. I give you my recognition of your true being, which is sinless, and in that giving may you rise into that state"? Do we do that, or do we just say, "I have a grudge, I'm going to hold this against you, I will seek my revenge"? It takes a long time to outgrow the tendency towards revenge, because the revenging one does not realize that the one upon whom he is wreaking vengeance is his very self. So, *the whole secret of the doctrines of the forgiveness of sins and the atonement lies hid in this simple phrase, the impulse of giving.*

thật khó bước vào trạng thái triết học, nhìn sự việc đúng hơn với bản chất thực của nó và nói: "Đây là bản ngã đang hành động trong vô minh, nhưng bạn là người đã tốt nghiệp. Bạn là tâm thức thành công và được giải thoát của vô số vũ trụ. Tôi có thể oán trách bạn điều gì? Cái 'bạn' mà tôi nghĩ mình đang nói chuyện cùng thậm chí không tồn tại. Đó chỉ là một nhận thức. Điều thực sự tồn tại là Đấng Duy Nhất luôn hoàn hảo và vô tội." Vậy tôi có tuôn đổ năng lượng nói rằng: "Tôi tin ở bạn, tôi khẳng định Bản Thể trong bạn. Tôi trao cho bạn sự công nhận của tôi đối với Bản Thể chân chính và vô tội của bạn, và nhờ sự ban tặng ấy, cầu mong bạn vươn lên trạng thái đó" hay không? Chúng ta làm như vậy, hay chỉ nói: "Tôi ôm mối oán hận, tôi sẽ ghi nhớ điều này để chống lại bạn, tôi sẽ tìm cách báo thù"? Phải mất rất lâu mới vượt qua được khuynh hướng báo thù, bởi kẻ báo thù không nhận ra rằng người mà y đang trút sự trả thù lên chính là bản ngã của y. Vì thế, *toàn bộ bí quyết của các giáo lý về sự tha thứ tội lỗi và sự hợp nhất ẩn trong cụm từ đơn giản này, xung động ban tặng.*

[24] It is the basis of the Christian doctrine of love and sacrifice.

[24] Nó là nền tảng của giáo lý Cơ Đốc giáo về tình thương và sự hy sinh.

We can say that as we relinquish attachment to the third aspect of divinity, we, through forgiveness, rise into the field of the second aspect of divinity and live by its laws, the laws of the soul.

Có thể nói rằng khi từ bỏ sự gắn bó với phương diện thứ ba của thiên tính, nhờ sự tha thứ, chúng ta vươn lên lĩnh vực của phương diện thứ hai của thiên tính và sống theo các định luật của nó, tức các định luật của linh hồn.

[25] Hence the emphasis [Page 89] laid, in the Piscean Age and through the influence of Christianity, upon just these two things, — forgiveness and atonement.

[25] Do đó, trong Thời đại Song Ngư và dưới ảnh hưởng của Cơ Đốc giáo, [Page 89] người ta đã đặc biệt nhấn mạnh chính hai điều này—sự tha thứ và sự hợp nhất.

Sometimes it's spelled like "atonement," but by now we should realize that when the apparent word "atonement" is written, we

Đến lúc này, chúng ta nên nhận ra rằng khi từ "chuộc tội" xuất hiện, phải nghĩ về nó như "hợp nhất". Thái độ tha thứ của chúng ta tạo

have to think of it as "at-one-ment." And our forgiving attitude brings about at-one-ment in the one forgiven and in ourselves. Forgiveness is the affirmation of the incomparable majesty of the spirit within, the unconquerability of the spirit, the stainlessness of the spirit. And when that is affirmed in others, they have the power then to overcome their egoism and all of the expressions of lower activity to which that egoism leads. So in forgiving, we are giving an affirmation of the spirit. So in forgiving, we affirm the spirit and strengthen its power over attachment to lower life. And that is what love does. When you love someone, you say, "I see something in you that is perfect, ever, eternally lovable. I affirm that, and you can affirm that, and you can rise above all of your sins."

ra sự hợp nhất trong người được tha thứ và trong chính chúng ta. Sự tha thứ là lời khẳng định về vẻ uy nghi vô song của tinh thần bên trong, về tính bất khả chiến bại và sự tinh khiết không tì vết của tinh thần. Khi điều đó được khẳng định nơi người khác, họ sẽ có quyền năng vượt qua tính vị kỷ và mọi biểu hiện hoạt động thấp kém mà tính vị kỷ ấy dẫn đến. Vì vậy, khi tha thứ, chúng ta đang trao tặng một lời khẳng định về tinh thần. Trong sự tha thứ, chúng ta khẳng định tinh thần và củng cố quyền năng của nó đối với sự gắn bó vào đời sống thấp. Đó là điều tình thương thực hiện. Khi yêu một người, các bạn nói: “Tôi thấy trong bạn một điều hoàn hảo, mãi mãi và đời đời đáng yêu. Tôi khẳng định điều đó; bạn cũng có thể khẳng định điều đó và vươn lên trên mọi tội lỗi của mình.”

What did the Christ say? Something to this effect: that even if your sins be as black as night, I will wash them clean—something to that effect. You can be involved in the deepest type of sin; you are the spirit, and redemption is always possible, even to those who have journeyed so far into the land of distances as to be members of the Black Lodge. In the end, there has to be universal redemption. To me, as I think about it, it seems to have happened all the time. "Nothing left after the universal pralaya" is how I say it to myself, and no continuation of progress from universe to universe, because since we've had infinitudinous universes, every universe would always be infinitely evolved, if you can follow that. Because every universe, even a googolplexian ago, a view-ago, universes ago, has been preceded by infinitude. And so every universe, by definition, is infinitely involved, infinitely evolved. And what is the meaning of that? Anyway, we know it is not infinitely evolved—that it's simply a singularity, a one, infinitely distanced from

Đức Christ đã nói gì? Đại ý rằng ngay cả khi tội lỗi của các bạn đen như đêm tối, Ngài cũng sẽ rửa chúng sạch sẽ. Các bạn có thể vướng vào loại tội lỗi sâu xa nhất; nhưng các bạn là tinh thần, và sự cứu chuộc luôn khả thi, ngay cả đối với những người đã đi quá xa vào miền xa cách đến mức trở thành thành viên Hắc đoàn. Cuối cùng phải có sự cứu chuộc phổ quát. Khi suy nghĩ về điều đó, đối với tôi dường như điều ấy vẫn luôn xảy ra. Tôi tự nói: “Không còn gì sau Giai kỳ qui nguyên phổ quát”, và không có sự tiếp tục tiến bộ từ vũ trụ này sang vũ trụ khác, bởi vì nếu đã có vô số vũ trụ thì mỗi vũ trụ luôn phải tiến hóa vô hạn, nếu các bạn có thể theo kịp lập luận ấy. Bởi mỗi vũ trụ, ngay cả một vũ trụ cách đây vô số vũ trụ không thể hình dung, đều có sự vô hạn đi trước nó. Vì vậy, theo định nghĩa, mỗi vũ trụ đều giáng hạ tiến hóa vô hạn và tiến hóa vô hạn. Điều đó có nghĩa gì? Dù sao, chúng ta biết nó không tiến hóa vô hạn—nó chỉ là một điểm đơn nhất, một đơn vị, cách vô hạn của các vô hạn một khoảng vô hạn. Vì thế, tôi không tìm kiếm sự tiến hóa giữa các vũ trụ, từ vũ trụ

the infinity of infinities. So I don't look to evolution between universes, from universe to universe. I look for the completion of the creative project of any universe, and then the reemergence of yet another with another creative theme.

này đến vũ trụ khác. Tôi tìm kiếm sự hoàn tất dự án sáng tạo của mỗi vũ trụ, rồi sự tái xuất lộ của một vũ trụ khác với một chủ đề sáng tạo khác.

[26] That man, as usual, distorted and misinterpreted the teaching and the truth, and that it fell, as does all else at present, under the glamour and illusion of the astral plane,

[26] Quả thật, như thường lệ, con người đã xuyên tạc và diễn giải sai giáo lý cùng chân lý, và cũng như mọi điều khác hiện nay, giáo lý ấy rơi dưới ảnh hưởng của ảo cảm và ảo tưởng của cõi cảm dục,

—thus, we say, inverting it towards egoism, lower egoism, not higher ego—

—do đó, có thể nói là đảo ngược nó theo hướng vị kỷ, tính vị kỷ thấp chứ không phải chân ngã cao—

[27] plus the Piscean influence, is true. Man's thought dominated and distorted the ideal and produced

[27] cộng thêm ảnh hưởng Song Ngư. Tư tưởng của con người đã chi phối và xuyên tạc lý tưởng ấy, đồng thời tạo ra

—and this is rare for the Tibetan—

—và điều này hiếm thấy ở Chân sư Tây Tạng —

[28] such a damnable doctrine as the elect of God, the chosen of the Lord, or the sole people to benefit by the sacrifice and death of the great Son of God,

[28] một giáo lý đáng nguyền rủa như quan niệm về những người được Thượng đế tuyển chọn, những người được Chúa lựa chọn, hoặc một dân tộc duy nhất được hưởng lợi từ sự hy sinh và cái chết của Con vĩ đại của Thượng đế,

He's weighing in here against Calvinism, with the idea that almighty God—almighty and all-merciful God—determined from the beginning who would be damned to hell forever and who would be saved, so you really can't help it, and anything that you do cannot fight against this pre-selection of who are the elect and who are not. It's such an incredibly separative doctrine. You can understand that it's operating under the law of cleavages. I do believe Calvin had a lot of fifth ray in his mind. He just said that this

Ở đây Ngài lên tiếng chống lại thuyết Calvin, với ý tưởng rằng Thượng đế toàn năng—Thượng đế toàn năng và đầy lòng thương xót—đã quyết định ngay từ đầu ai sẽ vĩnh viễn bị đày xuống địa ngục và ai sẽ được cứu, nên thực sự các bạn không thể làm gì khác, và không hành động nào của các bạn có thể chống lại sự tuyển chọn trước về những người được chọn và không được chọn. Đó là một giáo lý chia rẽ đến khó tin. Có thể hiểu rằng nó hoạt động dưới định luật phân ly. Tôi tin Calvin có nhiều cung năm trong thể

was logically necessary with an almighty, all-foreseeing God, but of course the immanence of God is not understood by the traditional churchman. So

trí. Ông chỉ nói rằng điều này tất yếu về mặt logic khi có một Thượng đế toàn năng và thấy trước mọi sự, nhưng dĩ nhiên, giáo sĩ truyền thống không thấu hiểu tính nội tại của Thượng đế.

man's thought dominated and distorted the ideal and produced such a damnable doctrine as the elect of God, the chosen of the Lord,

Tư tưởng của con người đã chi phối và bóp méo lý tưởng, đồng thời tạo ra một giáo lý đáng nguyền rủa như giáo lý về những người được Thượng đế tuyển chọn, những người được Chúa Tể lựa chọn,

—as if God could possibly be so separative, and as if we were not actually aspects of God itself—*or the sole people to benefit by the sacrifice and death of the great Son of God*—144,000. It's not very much in a world of a billion Christians, is it? Let's just say that 144,000 only takes in a few of the billion Christians in the world. But DK has given us in *TWM* the true occult meaning of this so-called number of the saved. Yes, the number of the saved: those who have all petals open, all 144 of them by his method of counting, plus the three ciphers of the personality. Then we shall have the energy condition within our energy system to lead to at-one-ment with the higher worlds, and thus with reabsorption into the immortal states, and thus be saved.

—như thể Thượng đế có thể chia rẽ đến thế và như thể chúng ta không thực sự là những phương diện của chính Thượng đế—*hoặc dân tộc duy nhất được hưởng lợi từ sự hy sinh và cái chết của Con Vĩ Đại của Thượng đế*—144.000 người. Con số ấy chẳng đáng là bao trong một thế giới có một tỷ tín đồ Kitô giáo, phải không? Có thể nói rằng 144.000 người chỉ bao gồm một phần rất nhỏ trong hàng tỷ tín đồ Kitô giáo trên thế giới. Nhưng trong *Luận về Chánh Thuật*, Chân sư DK đã trao cho chúng ta ý nghĩa huyền bí chân chính của cái gọi là con số những người được cứu này. Vâng, con số những người được cứu: những người có tất cả các cánh hoa khai mở, toàn bộ 144 cánh theo cách tính của Ngài, cộng với ba số không của phàm ngã. Khi ấy, chúng ta sẽ có trạng thái năng lượng trong hệ thống năng lượng của mình để dẫn đến sự hợp nhất với các cõi cao, nhờ đó được tái hấp thu vào các trạng thái bất tử và được cứu.

And so the few—the sole people, the only people; how separative, incredibly separative—*to benefit by the sacrifice and death of the great Son of God,*

Và như vậy, số ít—dân tộc duy nhất, những người duy nhất; thật chia rẽ, chia rẽ đến khó tin—*được hưởng lợi từ sự hy sinh và cái chết của Con Vĩ Đại của Thượng đế,*

[29] and who pass, due to the merits of that vicarious death, into a state of bliss in heaven, simply because of an emotional choice, which ignores millions of those

[29] và nhờ công đức của cái chết thay thế ấy mà bước vào trạng thái chí phúc trên thiên đường, chỉ đơn giản do một sự lựa chọn cảm xúc—một lựa chọn phớt lờ hàng triệu người chưa từng đưa ra lựa chọn như

who have made no such choice, nor had the opportunity to do so.

vậy, cũng như chưa từng có cơ hội để làm điều đó.

—nor ever heard of it. Some of the more compassionate churchmen have reached out and said, "Look, this doesn't make sense for an all-compassionate God. There are people who have never heard of the choice to be saved or not to be saved, to believe in Jesus Christ or not to, and are they to be damned simply because they've never heard about it?" Some might say, "This is simply one of the mysteries; God's ways are inscrutable." But my answer to this is that man's mind is just limited, and that somehow we theologically come up with certain configurations that we force on others, and we believe in the iron-clad conclusions of our narrow, limited, one-pointed, set mind, as DK calls it—narrow, one-pointed, limited, set.

—thậm chí chưa từng nghe nói về điều đó. Một số giáo sĩ giàu lòng từ bi hơn đã lên tiếng: "Hãy xem, điều này không hợp lý đối với một Thượng đế đầy lòng từ bi. Có những người chưa từng nghe nói đến sự lựa chọn được cứu hay không được cứu, tin Đức Jesus Christ hay không, và chẳng lẽ họ bị đày đọa chỉ vì chưa bao giờ nghe về điều đó?" Một số người có thể nói: "Đây chỉ là một trong những huyền nhiệm; đường lối của Thượng đế là bất khả tư nghị." Nhưng câu trả lời của tôi là thể trí con người vốn hạn hẹp, và bằng cách nào đó chúng ta đặt ra những cấu hình thần học nhất định rồi áp đặt chúng lên người khác; chúng ta tin vào những kết luận cứng nhắc của thể trí hẹp hòi, hạn hẹp, nhất tâm và cố định của mình, như Chân sư DK gọi—hẹp hòi, nhất tâm, hạn hẹp, cố định.

[30] The symbolic activity of the great Teacher of Nazareth will be properly understood and its significance will be properly appreciated only when group implications are more carefully studied,

[30] Hoạt động mang tính biểu tượng của vị Huấn Sư vĩ đại thành Nazareth sẽ chỉ được thấu hiểu đúng đắn và thâm nghĩa của nó chỉ được đánh giá đúng mức khi những hàm ý đối với tập thể được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn,

—not just the salvation of this illusory aggregation of matter we call our self. Then will

—chứ không chỉ là sự cứu rỗi tập hợp vật chất huyễn ảo mà chúng ta gọi là bản thân mình. Khi đó,

[31] the meaning of sacrifice and of death come into their rightful place

[31] khi ý nghĩa của sự hy sinh và cái chết có được vị trí đúng đắn của chúng

—when the group implications, group implications meaning here inclusiveness, will come into their rightful place—

—khi các hàm ý tập thể, mà ở đây có nghĩa là tính bao gồm, có được vị trí chính đáng—

[32] in the human consciousness, and the law of giving,

[32] trong tâm thức con người, và khi định luật ban cho,

—right giving, of course, because it's possible to give too much; right and proportionate giving, with true benefit to the recipient—

[33] with all that that entails, is correctly understood and applied.

So, friends, as I said, I may have gone on talking here a bit. Just to try to even things out, I'll say that this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentary number two, page 89—*EP2*, 89. It's a great book, really, and so practical for people of our kind. And this is the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentary number three, beginning on the same page. I appreciate the opportunity, realizing it more and more, to really go slowly here. I'm one of those people that tends to talk too fast sometimes—I let my elevated Mercury get the better of me. My wife always tells me, "Stop your galloping mind—tarum, tarum, tarum." But sometimes, using the second ray, the energy of the sign Cancer, I like to just sit with things and slowly associate ideas which may be related in an illuminative manner. And then much more will come for us. As I say, I think I read this book for the first time forty-two years ago, and I'm still with it, thinking that more and more of light and understanding can be extracted from it with a careful reading, and that's basically what we're doing here together in all of these commentaries. We are carefully reading the books together. Now, you will come up with your own ideas, of course, but I'm hoping that some of what I say here will be supplementary to what you might think and will be enriching of your thought process. That would be my hope, and time will tell whether that is the case. So we'll go on then to Laws of the Soul Webinar Commentary

—dĩ nhiên là ban tặng đúng đắn, bởi người ta có thể ban tặng quá nhiều; sự ban tặng đúng đắn và tương xứng, thực sự mang lại lợi ích cho người tiếp nhận—

[33] cùng tất cả những gì mà định luật ấy bao hàm, được thấu hiểu và áp dụng đúng đắn. Những người hy sinh như thế là:

Các bạn, như tôi đã nói, có lẽ tôi đã nói hơi dài ở đây. Để cân đối mọi thứ, tôi sẽ kết thúc Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số hai tại trang 89—*Tâm Lý Học Nội Môn 2*, trang 89. Đây thực sự là một quyển sách tuyệt vời và hết sức thực tiễn đối với những người như chúng ta. Và đây là phần mở đầu của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số ba, bắt đầu trên cùng trang ấy. Tôi trân trọng cơ hội được thực sự đi chậm ở đây, và ngày càng nhận thức rõ hơn về điều đó. Tôi là một trong những người đôi khi có khuynh hướng nói quá nhanh—tôi để Sao Thủy được nâng cao lấn át mình. Vợ tôi luôn bảo: “Hãy dừng thể trí đang phi nước đại của anh lại—ta-rum, ta-rum, ta-rum.” Nhưng đôi khi, nhờ sử dụng cung hai và năng lượng của dấu hiệu Cự Giải, tôi thích ngồi yên với sự việc và từ từ liên kết những ý tưởng có thể liên hệ với nhau theo cách mang lại sự soi sáng. Khi ấy, chúng ta sẽ nhận được nhiều hơn nữa. Như tôi đã nói, tôi nghĩ mình đọc quyển sách này lần đầu cách đây bốn mươi hai năm, và tôi vẫn còn gắn bó với nó, cho rằng ngày càng có thể rút ra nhiều ánh sáng và sự thấu hiểu hơn từ nó bằng cách đọc kỹ; về cơ bản, đó là điều chúng ta đang cùng nhau thực hiện trong tất cả những lời bình giảng này. Chúng ta cùng nhau đọc kỹ các quyển sách. Dĩ nhiên, các bạn sẽ hình thành những ý tưởng riêng, nhưng tôi hy vọng một phần những điều tôi nói ở đây sẽ bổ sung cho những gì các bạn có thể suy nghĩ và làm phong phú tiến trình tư tưởng của các bạn. Đó là hy vọng của tôi, và thời gian sẽ cho biết

number 3, in *Esoteric Psychology 2*, page 89. We'll see you as shortly as possible.

điều ấy có đúng hay không. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục với Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 3, trong *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, trang 89. Hẹn gặp lại các bạn sớm nhất có thể.

Commentary Laws of the Soul 3

Tóm Tắt

Ý nghĩa của Định luật Hi Sinh và sự tái hiện thân

Chân sư DK giải thích rằng Định luật Hi Sinh bắt nguồn từ một xung động thiêng liêng phát ra từ phía trên, dẫn đến một hoạt động được tập trung và xác định rõ ràng. Thầy MDR nhận xét rằng sự tái hiện thân được thực hiện vì mục đích hi sinh để nâng đỡ những sự sống chưa được hấp thụ trong lần tổng hợp cuối cùng của giai kỳ qui nguyên trước đó. Trong các nguyên tử trường tồn còn lưu giữ những sắp xếp biểu hiện sự bất toàn, bất hòa, và mối quan hệ sai lệch, vì vậy sự tái lâm phàm trong giai đoạn nhân loại được thực hiện để nâng cao mức độ rung động của chúng.

Ý nghĩa của từ "universe" trong văn bản Alice Bailey

Thầy MDR lưu ý rằng trong văn bản Esoteric Psychology 2, trang 89, từ "universe" được dùng để chỉ hệ mặt trời, không phải toàn bộ vũ trụ theo nghĩa thông thường. Do đó, câu "Thái dương Thượng đế đã hiến dâng sự sống của mình cho universe" có nghĩa là cho hệ mặt trời của chúng ta, hoặc có thể cho thiên hà, nhưng chắc chắn không phải cho toàn thể đại vũ trụ. Thầy MDR nhấn mạnh sự cần thiết phải cẩn thận với cách hiểu thông thường về thuật ngữ này.

Thái dương Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế và sự hi sinh vũ trụ

Chân sư DK mô tả rằng Thái dương Thượng đế đã hiến dâng sự sống để tạo ra các thế giới biểu hiện, và Đức Christ Vũ Trụ đã bị đóng đinh trên thập giá vật chất, mang lại cơ hội tiến hóa cho tất cả sự sống trong mọi giới. Thầy MDR giải thích rằng "Đức Christ Vũ Trụ" ở đây dường như nằm trong phạm vi của Đấng Bất Khả Tư Nghị, tức thực thể vũ trụ cục bộ, chứ không phải Thượng đế Vũ Trụ của toàn thể. Thầy MDR cũng đề xuất một cấu trúc phân tầng: Hành Tinh Thượng đế là một luân xa trong Thái dương Thượng đế, Thái dương Thượng đế là một luân xa trong Chân Linh Vũ Trụ, và Chân Linh Vũ Trụ là một luân xa trong Siêu Chân Linh Vũ Trụ, tương ứng với "Đấng Vô Danh" được đề cập trong Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 293.

Sáu dấu hiệu tiến bộ của nhân loại nhìn lại lịch sử

Chân sư DK liệt kê sáu bằng chứng về sự tiến bộ của nhân loại khi nhìn lại lịch sử: sự gia tăng năng lực tâm thức; sự tinh tế hóa ngày càng tăng của các hình tướng trong mọi giới; sự tăng cường hoạt động hữu thức vượt qua giới hạn của thời gian; sự mở rộng nhận thức về tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác, đến mức ngày nay chúng ta nói đến trạng thái tâm thức thứ tư và có thể hình dung năm hoặc sáu chiều kích; sự kiểm soát khoa học ngày càng cao đối với các nguyên tố và mãnh lực thiên nhiên; và sự chuyển hóa từ đời sống bản năng của tâm thức giác quan sang đời sống trí tuệ và bắt đầu xuất hiện sự nhận thức trực giác. Thầy MDR lưu ý rằng trạng thái tâm thức thứ tư tương ứng với cõi Bồ đề, mà Chân sư DK gọi là "cõi của sự hợp nhất lý tính", trong khi chiều kích thứ năm và thứ sáu tương ứng với cõi atma và cõi chân thần.

Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế và sự điểm đạo vũ trụ

Chân sư DK cho rằng toàn bộ sự tiến bộ của nhân loại là kết quả của hoạt động có chủ đích của một Sự sống Vĩ Đại đã tự nguyện bị đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu của các tầng trời và trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ. Thầy MDR giải thích rằng Sanat Kumara là một sự mở rộng được phóng xuất từ Hành Tinh Thượng đế, một dạng hóa thân tập trung và mang tính cứu chuộc của ngài, và Hành Tinh Thượng đế hiện đang trải qua cuộc điểm đạo vũ trụ trong khi chờ đợi để tiến tới lần điểm đạo

vũ trụ thứ hai sau khi thuần thục thể cảm dục vũ trụ. Thầy MDR cũng lưu ý rằng Hành Tinh Thượng đế của Sao Kim đã hoàn thành cuộc điểm đạo vũ trụ đặc biệt đó.

Ba mục tiêu của Hành Tinh Thượng đế và ba phương diện thiêng liêng

Chân sư DK nêu ba mục tiêu biểu lộ của Hành Tinh Thượng đế: phát triển tâm thức, tinh tế hóa các hình tướng, và tăng cường sự sống được nhận thức. Thầy MDR nhận xét rằng ba mục tiêu này tương ứng với ba phương diện thiêng liêng: phát triển tâm thức tương ứng với phương diện thứ hai; tinh tế hóa hình tướng tương ứng với phương diện thứ ba; và tăng cường sự sống được nhận thức tương ứng với phương diện thứ nhất. Thầy MDR cũng lưu ý rằng việc liệt kê phương diện tâm thức trước tiên phản ánh thiên hướng cung hai của hành tinh chúng ta và của hệ mặt trời.

Thổ tinh, hi sinh và cơ hội tiến bộ

Thầy MDR đề xuất rằng hi sinh về bản chất là sự tự nguyện chấp nhận bị giới hạn trong một thời gian và không gian nhất định, phải ở lại tại một vị trí trong khi từ bỏ các liên hệ và cơ hội mở rộng khác. Thổ tinh vừa là chủ tinh của thời gian vừa là chủ tinh của sự hi sinh mang tính giam hãm, nhưng đồng thời cũng được gọi là hành tinh của cơ hội, vì trong khi đứng vững tại vị trí của mình, người hi sinh xây dựng những năng lực đáng tin cậy qua hành động lặp đi lặp lại. Thầy MDR nhận xét rằng Sanat Kumara đã tự giới hạn mình vào một không gian rất nhỏ là bầu hành tinh của chúng ta trong hàng triệu năm, và người muốn tự làm chậm sự tiến bộ của mình chính là thông qua sự ích kỷ.

Cung bốn và Định luật Hi Sinh: mối liên hệ cốt lõi

Chân sư DK giải thích rằng cung bốn liên quan đặc biệt đến Định luật Hi Sinh, và bốn yếu tố "bốn" hội tụ tại hành tinh chúng ta: hệ hành tinh thứ tư tính từ Mặt Trời, bầu hành tinh thứ tư, giới thứ tư là giới nhân loại, và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Chân sư DK cũng xác nhận rằng cung bốn hiện không phải là một trong các cung đang biểu hiện, tuy nhiên trong chu kỳ lớn hơn khoảng 44.000 năm mà còn khoảng 40.000 năm nữa, nó vẫn là nhân tố kiểm soát chủ yếu trong sự tiến hóa của Trái Đất. Thầy MDR nhận xét rằng biểu tượng của Trái Đất là thập giá nằm trong vòng tròn, và hình ảnh thập giá hiện đang chiếm ưu thế còn vòng tổng hợp vẫn chưa được biểu hiện đầy đủ.

Cung bốn: xung đột, hi sinh và vẻ đẹp qua đấu tranh

Chân sư DK mô tả rằng cung bốn của xung đột, khi được áp dụng và thấu hiểu đúng đắn, sẽ mang lại sự hòa hợp và hợp nhất, và kết quả của hoạt động hòa giải này là vẻ đẹp. Vẻ đẹp đó được đạt đến qua đấu tranh, tạo ra sự sống thông qua cái chết, hòa hợp qua xung đột, và hợp nhất qua sự đa dạng và nghịch cảnh — đây là ba tên gọi thêm của cung bốn. Thầy MDR lưu ý rằng cõi thứ tư cũng được gọi là "ngọn núi nơi hình tướng chết đi" và đồng thời là cõi đầu tiên của sự sống vũ trụ, điều này phản ánh mối liên hệ mật thiết giữa cung một và cung bốn.

Các Thái dương Thiên Thần hi sinh và sự ra đời của giới nhân loại

Chân sư DK tuyên bố rằng sự hi sinh của các Thái dương Thiên Thần đã đưa giới nhân loại, giới thứ tư, vào sự tồn tại. Thầy MDR giải thích rằng các Thái dương Thiên Thần đã phải chịu đựng sự phân chia: một phần bản chất của họ bị giam hãm trong các hiện thể của chúng ta, trong khi họ vẫn tiếp tục công việc trên các cõi cao. Thầy MDR cũng phân biệt các cách thức giao tiếp khác nhau của các Thái dương Thiên Thần với nhân loại: một số nhập vào các thể xác người thực sự, một số chỉ cấy vào tia lửa của trí tuệ, và một số khác thì thúc đẩy ngọn lửa của trí tuệ từ xa. Thầy MDR ước tính những Thái dương Thiên Thần đến từ buổi đầu đã chịu đựng sự giam hãm khoảng 21 triệu năm,

còn những vị đến khi nhân loại Dãy Mặt Trăng chuyển sang Dãy Địa Cầu trong giống dân phụ thứ ba của giống dân gốc thứ tư thì đã chịu đựng khoảng 10 triệu năm.

Hi sinh của Chân Thần và bản chất của sự tự phân chia

Chân sư DK mô tả những "Đấng Trở Về Niết Bàn" đã có chủ đích và hiểu biết đầy đủ khi lấy thể xác người để nâng cao các hình tướng sự sống thấp hơn tiến gần đến mục tiêu, và các Chân Thần cũng phải phục tùng Định luật Hi Sinh trong cuộc hành trình của mình. Thầy MDR giải thích rằng hi sinh luôn bao hàm sự duy trì đồng thời hai cực tương phản trong tình trạng căng thẳng, và ngay cả khi Chân Thần đi vào các cõi thấp hơn thì nó vẫn ở trên cõi chân thần như Chân Thần-trong-sự-mở-rộng. Thầy MDR nhấn mạnh rằng điểm quan trọng là chỉ có một phương diện của bản chất bị giam hãm, không phải toàn thể, và điều này đúng với cả các Thái dương Thiên Thần lẫn chính chúng ta khi hi sinh.

Sanat Kumara là Kumara thứ tư và điểm tập trung nhất tâm của hi sinh

Thầy MDR lưu ý rằng Sanat Kumara đôi khi được gọi là Kumara thứ tư, điều này gắn kết ngài với cung bốn và với sự cần thiết phải duy trì điểm tập trung nhất tâm tại vị trí hi sinh của mình. Thực thể hi sinh đứng vững giữa những lực hút cao hơn tác động lên tinh thần-linh hồn và nhu cầu thấp hơn của những sự sống mà ngài có thể giúp đỡ bằng cách đặt sự hiện diện của mình vào chỗ giam hãm của chúng. Thầy MDR đề xuất rằng để hi sinh một cách thực sự, cần phải có khả năng hoãn lại sự thỏa mãn tinh thần của bản thân, và sự nhận thức đã thay đổi rằng thời gian là không thực sẽ hỗ trợ cho điều này, như đã thấy trong trường hợp của Sanat Kumara.

Câu chuyện Hercules trong dấu hiệu Song Tử và bài học về hi sinh

Thầy MDR trích dẫn kỳ công của Hercules trong dấu hiệu Song Tử như một minh họa sống động: trên đường đi lấy những quả táo vàng, Hercules dừng lại để giải thoát Prometheus — biểu tượng của các Thái dương Thiên Thần — và sau đó lại dừng để giúp Atlas, có thể là biểu tượng của Thánh Đoàn, gánh chịu gánh nặng của thế giới. Thầy MDR nhận xét rằng chính trong hành động hi sinh đó, những quả táo vàng tự rơi vào tay Hercules, minh họa cho lời của Chân sư Morya: "Khi nào bạn trở nên kém hơn vì hi sinh?" Thầy MDR kết luận rằng con đường thực sự để làm chậm sự tiến hóa của bản thân là sự ích kỷ, không phải hi sinh.

Tính vĩnh cửu của thời gian và sự hoàn hảo của Thượng đế

Thầy MDR kết thúc bằng suy ngẫm rằng trong tiến trình vũ trụ và siêu vũ trụ, chúng ta sống trong thời gian bất tận và sẽ không bao giờ thực sự "hết thời gian" theo nghĩa tối hậu. Tất cả những gì có thể được thực hiện rốt cuộc sẽ được thực hiện, và trong một ý nghĩa huyền bí sâu xa, trong Tuyệt Đối, tất cả những gì có thể xảy ra đều đã xảy ra mãi mãi — đây là một điều bí ẩn liên quan đến sự hoàn hảo của Thượng đế. Thầy MDR xem đây là một điểm đáng chiêm nghiệm sâu sắc và lưu ý rằng nhận thức này hỗ trợ cho người hi sinh trong việc hoãn lại sự thỏa mãn tinh thần tức thời.

The Law of the Soul 3

[1] The Solar Deity who gave His life to the universe, [2] to the solar system, to the planet, and the manifested worlds consequently appeared. [3] The cosmic Deity

[1] Thái dương Thượng đế, Đấng đã hiến sự sống của Ngài cho vũ trụ, [2] cho hệ mặt trời, cho hành tinh và các thế giới biểu hiện, do đó đã xuất hiện. [3] Thượng đế Vũ Trụ cũng

has likewise done the same. [4] But what does this mean to us? [5] Naught, except a symbol. [6] It was His impulse, His will, His desire, [7] His incentive, His idea and purpose to appear. The creative act then took place, and the process of manifestation began its cyclic evolutionary existence. [8] The Cosmic Christ was crucified upon the cross of matter, and by that great sacrifice opportunity was offered to all evolving lives in all kingdoms of nature and in all created worlds. [9] Thus they could progress. The work, in space and time, and the stupendous march of living beings towards an at present unrealized goal, began. [10] We can [Page 90] give no reason for the choice made by Deity thus to act. [11] We do not know His ultimate purpose or plan; [12] and only aspects of His technique and method begin to appear to the illuminated mind. [13] It has been hinted by Those Who know so much more than we, [14] owing to their longer life cycle and experience, that some glimmering of that eternal and cosmic Intent is beginning to dawn in the consciousness of Those who have taken some of the higher initiations. [15] Their nature must necessarily remain incomprehensible to mankind. All that the intelligent human being can grasp as he looks back over the history of the planet (as far as modern history can give it to him) [16] is that there has been:

đã làm như vậy. [4] Nhưng điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? [5] Không gì cả, ngoại trừ một biểu tượng. [6] Chính xung lực của Ngài, ý chí của Ngài, dục vọng của Ngài, [7] động lực của Ngài, ý tưởng và Thiên Ý của Ngài là xuất hiện. Bấy giờ, hành vi sáng tạo diễn ra, và tiến trình biểu hiện bắt đầu sự tồn tại tiến hóa theo chu kỳ của nó. [8] Đức Christ Vũ Trụ bị đóng đinh trên thập giá vật chất, và nhờ sự hy sinh vĩ đại ấy, cơ hội được mở ra cho mọi sự sống đang tiến hóa trong tất cả các giới của tự nhiên và trong mọi thế giới được sáng tạo. [9] Nhờ đó, chúng có thể tiến bước. Công cuộc trong không gian và thời gian, cùng cuộc tiến bước kỳ vĩ của các sinh linh hướng đến một mục tiêu mà hiện nay chưa thể chứng nghiệm, đã bắt đầu. [10] Chúng ta [Page 90] không thể đưa ra lý do vì sao Thượng đế đã lựa chọn hành động như thế. [11] Chúng ta không biết mục đích hay Thiên Cơ tối hậu của Ngài; [12] và chỉ những phương diện trong kỹ thuật và phương pháp của Ngài mới bắt đầu hiển lộ trước trí tuệ được soi sáng. [13] Các Đấng biết nhiều hơn chúng ta rất nhiều, [14] nhờ chu kỳ sống và kinh nghiệm lâu dài hơn của Các Ngài, đã gợi ý rằng một vài tia sáng mờ nhạt về Thiên Ý vĩnh cửu và vũ trụ ấy đang bắt đầu ló rạng trong tâm thức của Những Đấng đã trải qua một số cuộc điểm đạo cao hơn. [15] Bản chất của những cuộc điểm đạo ấy tất yếu vẫn không thể lĩnh hội đối với nhân loại. Tất cả những gì một con người thông tuệ có thể nắm bắt khi nhìn lại lịch sử hành tinh (trong phạm vi mà lịch sử hiện đại có thể trình bày cho y) [16] là đã có:

[17] 1. Progress in the human power to be conscious.

[17] 1. Sự tiến bộ trong khả năng có tâm thức của con người.

[18] 2. A growing and paralleling refinement of the forms of life in the various kingdoms of nature.

[18] 2. Sự tinh luyện ngày càng tăng và song hành của các hình tướng sự sống trong các giới khác nhau của tự nhiên.

[19] 3. An intensification of conscious activity, on a developing scale of rapid living, that tends constantly to transcend time as we know it.

[19] 3. Sự tăng cường hoạt động hữu thức, trên một thang mức đời sống ngày càng nhanh, vốn không ngừng có khuynh hướng vượt lên trên thời gian như chúng ta biết về nó.

[20] 4. An expanding realization of progress from one dimension to another, until today we talk in terms of a fourth dimensional state of consciousness and can grasp the fact that five or six dimensions are beautifully possible.

[20] 4. Một nhận thức ngày càng mở rộng về sự tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác, cho đến ngày nay chúng ta nói đến một trạng thái tâm thức bốn chiều và có thể nắm bắt sự kiện rằng năm hoặc sáu chiều là hoàn toàn khả hữu.

[21] 5. An increasingly scientific control of the elements in which we live, and of the forces of nature. [22] Today we talk in terms of air mastery just as five hundred years ago (when such a thing was deemed impossible) they talked in terms of the mastery of oceans. [23] We are offsetting the gravitational pull of the earth so that we can "fly into the face of the sun."

[21] 5. Sự kiểm soát ngày càng mang tính khoa học đối với các nguyên tố mà chúng ta sống trong đó, và đối với các mãnh lực của tự nhiên. [22] Ngày nay chúng ta nói đến việc làm chủ không trung, cũng như năm trăm năm trước (khi một điều như thế bị xem là bất khả) người ta nói đến việc làm chủ đại dương. [23] Chúng ta đang hóa giải sức hút trọng lực của Trái Đất để có thể "bay thẳng vào mặt trời."

[24] 6. From the instinctual life of sense consciousness in material forms, we have progressed to the intellectual life of self-conscious human beings and to the intuitive [Page 91] realizations of those who are beginning to function as superhuman entities.

[24] 6. Từ đời sống bản năng của tâm thức giác quan trong các hình tướng vật chất, chúng ta đã tiến đến đời sống trí tuệ của những con người có ngã thức, và đến những chứng nghiệm trực giác [Page 91] của những người đang bắt đầu hoạt động như các thực thể siêu nhân.

[25] All this has been brought about as the result of the determined, conditioned activity of a Great Life, [26] Which chose to make a major sacrifice and to be crucified upon the cardinal Cross of the Heavens, and thereby pass through a cosmic initiation; [27] Which, from our minor and relatively uninformed angle, stands today crucified upon the fixed Cross in the Heavens, [28] and through the medium of the mutable Cross is nevertheless producing changes in the

[25] Tất cả những điều này đã được tạo nên do hoạt động kiên định và định hình của một Sự Sống Vĩ Đại, [26] Đấng đã chọn thực hiện một sự hy sinh trọng đại và chịu đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu của các tầng trời, qua đó trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ; [27] Đấng mà, từ góc nhìn nhỏ bé và tương đối thiếu hiểu biết của chúng ta, ngày nay đang chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định ở các tầng trời, [28] nhưng tuy thế, qua Thập Giá Biến Đổi, đang tạo ra những biến

evolutionary cycle, [29] increasing refinement of form, and that intensification of life which distinguishes His creation.

[30] A study of those expressed objectives—

[31] 1. A development of consciousness.

[32] 2. A refining of forms.

[33] 3. An intensification of realized life.

[34] will convey to the earnest student a meagre understanding of the lowest aspects of the divine purpose. [35] The wonder of the idea staggers human imagination. [36] If this is a statement of fact, [37] and if these ideas are but the expression of still deeper and more beautiful cosmic purposes, [38] may not the goal be realized as being far beyond human computation, [39] when its *lowest expression* embraces the highest intuitive and abstract concepts of which the most elevated human consciousness is capable? I commend this thought to your deep consideration.

[40] It will be apparent, therefore, why it is the energy of the fourth ray which is related to this Law of Sacrifice, and who in this fourth planetary scheme and in our fourth globe, [41] (the earth globe) so much emphasis is laid upon this Law of Sacrifice, "the Law of those who choose to die." [42] The fourth ray [Page 92] of conflict (conflict with a view to eventual harmony) is at present not one of the manifesting rays, [43] yet—in the light of the larger cycle—this ray

đổi trong chu kỳ tiến hóa, [29] sự tinh luyện ngày càng tăng của hình tướng, và sự tăng cường của sự sống vốn làm nên nét đặc trưng cho công trình sáng tạo của Ngài.

[30] Việc nghiên cứu những mục tiêu đã được biểu lộ ấy—

[31] 1. Sự phát triển tâm thức.

[32] 2. Sự tinh luyện các hình tướng.

[33] 3. Sự tăng cường của sự sống được chứng nghiệm.

[34] sẽ truyền đạt cho đạo sinh nghiêm túc một sự thấu hiểu ít ỏi về những phương diện thấp nhất của Thiên Ý. [35] Sự kỳ diệu của ý tưởng này khiến trí tưởng tượng của con người phải sửng sốt. [36] Nếu đây là một phát biểu về sự thật, [37] và nếu những ý tưởng này chỉ là sự biểu hiện của những Thiên Ý vũ trụ còn sâu xa và mỹ lệ hơn nữa, [38] thì chẳng phải mục tiêu ấy có thể được nhận ra là vượt xa mọi khả năng tính toán của con người hay sao, [39] khi mà *biểu hiện thấp nhất* của nó đã bao hàm những quan niệm trực giác và trừu tượng cao nhất mà tâm thức con người cao siêu nhất có khả năng đạt tới? Tôi đề nghị các bạn suy ngẫm sâu sắc về tư tưởng này.

[40] Vì vậy, sẽ rõ tại sao chính năng lượng của cung bốn có liên hệ với Định luật Hy sinh này, và tại sao trong hệ hành tinh thứ tư này cũng như trên bầu hành tinh thứ tư của chúng ta, [41] (bầu Trái Đất) lại có sự nhấn mạnh rất lớn vào Định luật Hy sinh này, "Định luật của những người chọn cái chết." [42] Cung bốn [Page 92] của xung đột (xung đột nhằm hướng đến sự hài hòa sau cùng) hiện nay không phải là một trong những cung đang biểu hiện, [43] tuy nhiên—dưới

is a major controlling factor in our earth evolution [44] and in the evolution of our solar system, which is one of the fourth order. [45] The realization of this may indicate why our little planet, the Earth, is of such apparent importance in the solar system. [46] It is not simply because we choose to think so and thus feed our own arrogance, but it is so primarily because the fourth ray of conflict and this first law are—in time and space—dominating factors in the fourth kingdom in nature, the human kingdom. [47] Our planet, the fourth in the series of divine expression with which we are associated, [48] has a peculiar relation to the position of our solar system in the series of solar systems which constitute the body of expression for The One About Whom Naught May Be Said.

ánh sáng của chu kỳ lớn hơn—cung này là một yếu tố kiểm soát chủ yếu trong cuộc tiến hóa của Trái Đất chúng ta [44] và trong sự tiến hóa của hệ mặt trời chúng ta, vốn thuộc cấp thứ tư. [45] Việc nhận ra điều này có thể cho thấy tại sao hành tinh nhỏ bé của chúng ta, Trái Đất, lại có tầm quan trọng rõ rệt như thế trong hệ mặt trời. [46] Điều đó không đơn giản chỉ vì chúng ta chọn nghĩ như vậy và do đó nuôi dưỡng tính kiêu ngạo của chính mình, mà chủ yếu là vì cung bốn của xung đột và định luật thứ nhất này—trong thời gian và không gian—là những yếu tố chi phối trong giới thứ tư của tự nhiên, tức giới nhân loại. [47] Hành tinh của chúng ta, hành tinh thứ tư trong chuỗi biểu hiện thiêng liêng mà chúng ta có liên hệ, [48] có một mối quan hệ đặc biệt với vị trí của hệ mặt trời chúng ta trong chuỗi các hệ mặt trời cấu thành thể biểu hiện của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

[49] It must never be forgotten that this fourth ray of conflict is the ray whose energies, rightly applied and understood, bring about harmony and at-one-ment. [50] The result of this harmonizing activity is beauty, [51] but it is a beauty that is achieved through struggle. [52] This produces a livingness through death, [53] a harmony through strife, [54] a Union through diversity and adversity.

[49] Không bao giờ được quên rằng cung bốn của xung đột này là cung mà các năng lượng của nó, khi được áp dụng và thấu hiểu đúng đắn, sẽ tạo nên sự hài hòa và hợp nhất. [50] Kết quả của hoạt động hài hòa hóa này là vẻ đẹp, [51] nhưng đó là một vẻ đẹp đạt được qua đấu tranh. [52] Điều này tạo nên sức sống qua cái chết, [53] sự hài hòa qua xung đột, [54] sự Hợp Nhất qua tính đa dạng và nghịch cảnh.

[55] The sacrifice of the solar angels brought the fourth kingdom in nature into being. [56] The "returning nirvanis" (as they are called in esoteric literature), with deliberation and full understanding, took human bodies in order to raise those lower forms of life nearer to the goal. [57] These were and are ourselves. [58] The "Lords of Knowledge and Compassion and of ceaseless persevering Devotion" (who are ourselves) chose to die in order that lesser lives might

[55] Sự hy sinh của các Thái dương Thiên Thần đã đưa giới thứ tư trong tự nhiên vào hiện tồn. [56] Các "nirvani trở lại" (như họ được gọi trong văn liệu huyền bí), với chủ ý và sự thấu hiểu đầy đủ, đã khoác lấy thể người nhằm nâng những hình tướng sự sống thấp hơn ấy đến gần mục tiêu hơn. [57] Họ đã là và đang là chính chúng ta. [58] Các "Chúa Tể của Tri Thức và Lòng Từ Bi và của Lòng Sùng Kính kiên trì không ngừng" (vốn là chính chúng ta) đã chọn cái chết để những sự sống

live, [59] and this sacrifice has made possible the evolution of the indwelling consciousness of Deity. [60] This consciousness, having worked its way through [Page 93] the subhuman kingdoms in nature, needed the activity of the solar angels [61] to make further progress possible. [62] Herein lies

thấp hơn có thể sống, [59] và sự hy sinh này đã làm cho sự tiến hóa của tâm thức Thượng đế nội tại trở nên khả hữu. [60] Tâm thức này, sau khi đã tiến bước qua [Page 93] các giới dưới nhân loại trong tự nhiên, cần đến hoạt động của các Thái dương Thiên Thần [61] để có thể tiếp tục tiến bộ. [62] Chính trong điều này có:

[63] a. Our service to God, through sacrifice and death;

[63] a. Sự phụng sự của chúng ta đối với Thượng đế, thông qua hy sinh và cái chết;

[64] b. Our service to other souls, through deliberate self-sacrificing purpose;

[64] b. Sự phụng sự của chúng ta đối với các linh hồn khác, thông qua Thiên Ý tự hy sinh có chủ đích;

[65] c. Our service to other forms of life in other kingdoms.

[65] c. Sự phụng sự của chúng ta đối với các hình tướng sự sống khác trong những giới khác.

Bình Giảng Laws of the Soul Webinar Commentary 3

Hi everybody, we are beginning with Laws of the Soul Webinar Commentary number 3, page 89. I'd like to backtrack just a little bit. This is where I left off.

Xin chào mọi người, chúng ta bắt đầu phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 3, trang 89. Tôi muốn quay lại một chút. Đây là chỗ tôi đã dừng lại.

Let us see if we can interpret or define the true significance of this law, which is in reality the expression of a divine impulse,

Hãy xem liệu chúng ta có thể diễn giải hoặc xác định thâm nghĩa đích thực của định luật này hay không; trên thực tế, nó là biểu hiện của một xung động thiêng liêng,

—it's coming from above and not below—

—đến từ bên trên chứ không phải bên dưới—

leading to a defined activity,

dẫn đến một hoạt động xác định,

—a focused, Saturnian, specific piece of work—

—một công việc cụ thể, tập trung, mang tính chất Sao Thổ—

with its consequent and subsequent results and effects. It was this aspect of sacrifice which led to the creation of the worlds and to the manifestation of the divine Creator.

cùng những kết quả và tác động tất yếu tiếp theo. Chính phương diện hi sinh này đã dẫn đến sự sáng tạo các thế giới và sự biểu hiện của Đấng Sáng Tạo thiêng liêng.

Here we can speak of a Planetary Logos or a Solar Logos. We really can't know anything about the reappearance of the universe endlessly, but we may know something about local creators, such as our Planetary Logos or, systemically, our Solar Logos. And it seems that the reincarnational theme, the theme of re-embodiment, is undertaken for the sake of sacrifice, for the sake of uplifting those who were left behind in the previous final synthesis. Short of the universal pralaya, it seems to me that there will always be certain forms of life, certain groupings of energies, certain units of consciousness, which are not absorbed because not fit for the final synthesis. And the rebirth is undertaken for their sake. It's obvious in the case of the human being that there are all manner of arrangements within the permanent atoms, within the karmic content of the permanent atoms, which express imperfection, disharmony, incorrect relationship, and reincarnation is undertaken, in the human stage, to raise their level of vibration.

Ở đây, chúng ta có thể nói về một Hành Tinh Thượng đế hoặc một Thái dương Thượng đế. Chúng ta thực sự không thể biết gì về sự tái xuất hiện bất tận của vũ trụ, nhưng có thể biết đôi chút về các đấng sáng tạo địa phương, chẳng hạn như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta hoặc, xét trên bình diện hệ thống, Thái dương Thượng đế của chúng ta. Dường như chủ đề tái sinh, chủ đề tái nhập thể, được đảm nhận vì mục đích hi sinh, nhằm nâng cao những ai bị bỏ lại trong cuộc tổng hợp cuối cùng trước đó. Nếu chưa đến Giai kỳ qui nguyên của vũ trụ, theo tôi, sẽ luôn có một số hình thức sự sống, một số nhóm năng lượng và một số đơn vị tâm thức không được hấp thu vì chưa thích hợp với cuộc tổng hợp cuối cùng. Sự tái sinh được đảm nhận vì họ. Trong trường hợp con người, rõ ràng bên trong các Nguyên tử trường tồn, trong nội dung nghiệp quả của các Nguyên tử trường tồn, có đủ loại cấu trúc biểu hiện sự bất toàn, bất hòa và quan hệ sai lệch; ở giai đoạn nhân loại, việc tái sinh được đảm nhận để nâng cao mức rung động của chúng.

Now that is where we had come to when there was a failure to record, and then we went into the significance of the Law of Sacrifice and into the idea of the impulse of giving. And there I did, in fact, discuss the meanings with relative fullness. Forgiveness and atonement, or at-one-ment: these are the keys of the Christian faith. And in a way it is a very high faith when understood in terms of the second aspect of divinity and not the sixth, because after all, it is aligned with the principal ray emerging into

Đó là chỗ chúng ta đã đi đến khi việc ghi âm gặp sự cố, rồi chúng ta bàn đến thâm nghĩa của Định luật Hi sinh và ý tưởng về xung động cho đi. Quả thực, ở đó tôi đã thảo luận các ý nghĩa tương đối đầy đủ. Sự tha thứ và chuộc tội, hay sự hợp nhất: đó là những chìa khóa của đức tin Cơ Đốc. Theo một nghĩa nào đó, đây là một đức tin rất cao khi được thấu hiểu theo phương diện thứ hai của thiên tính chứ không phải phương diện thứ sáu, bởi rốt cuộc, nó chỉnh hợp với cung chính đang xuất hiện trong sự biểu hiện trên

manifestation on our planet, the second ray, and also the soul ray of the Solar Logos—and maybe at length and finally it will be even the Monadic ray of our Solar Logos. As I've said, that Monadic ray may be the fourth—this is hypothesized by the astrologer Stephen Pugh, and I think there's something to be said for it. If it's the fourth, fifth, sixth or seventh, any Monadic ray cannot remain as such, but must be resolved into one, two or three, and that fits with our Solar Logos as well. And as it is a heart center within a Cosmic Logos, the chances are that the resolution on the Monadic level will be onto the second ray. Unconquerability.

hành tinh chúng ta, tức cung hai, và cũng với cung linh hồn của Thái dương Thượng đế—và có lẽ cuối cùng, sau một thời gian dài, thậm chí nó sẽ là cung chân thần của Thái dương Thượng đế chúng ta. Như tôi đã nói, cung chân thần ấy có thể là cung bốn—đây là giả thuyết của nhà chiêm tinh Stephen Pugh, và tôi nghĩ giả thuyết này có phần hợp lý. Nếu đó là cung bốn, năm, sáu hoặc bảy, thì bất kỳ cung chân thần nào cũng không thể mãi giữ nguyên như thế mà phải được quy về cung một, hai hoặc ba; điều này cũng phù hợp với Thái dương Thượng đế của chúng ta. Và vì Ngài là một trung tâm tim bên trong một Thượng đế Vũ Trụ, rất có thể sự quy hợp trên cấp độ chân thần sẽ hướng về cung hai. Tính bất khả chinh phục.

Now we can go on—ponderously, I realize. He certainly did blast this idea of the damnable doctrine of the elect, and the idea that through simply an emotional choice one might be saved whereas all others would be damned, expressing the incredible dualistic spell which hovers over the consciousness of humanity. So we're entering into number three here, and

Chúng ta có thể tiếp tục, dù tôi nhận ra rằng tiến độ khá nặng nề. Chắc chắn Ngài đã đả phá mạnh mẽ ý tưởng về giáo lý đáng nguyền rủa của những người được tuyển chọn, cũng như ý tưởng cho rằng chỉ nhờ một lựa chọn cảm xúc mà một người có thể được cứu rỗi, trong khi tất cả những người khác đều bị đày đọa; ý tưởng ấy biểu hiện sự mê hoặc nhị nguyên khó tin đang bao phủ tâm thức nhân loại. Chúng ta bước vào mục số ba:

the meaning of sacrifice and of death come into their rightful place in the human consciousness, and the law of giving, with all that that entails, is correctly understood and applied. Those who thus sacrifice are:

ý nghĩa của sự hi sinh và cái chết chiếm đúng vị trí của chúng trong tâm thức nhân loại, còn định luật cho đi, cùng tất cả những gì nó bao hàm, được thấu hiểu và áp dụng đúng đắn. Những Đấng hi sinh như thế là:

—the law of giving. I think we can say that there is no elevation without giving. There is no elevation and no release without giving. So we go on.

—định luật cho đi. Tôi nghĩ chúng ta có thể nói rằng không có sự nâng cao nào nếu không cho đi. Không có sự nâng cao và giải thoát nào nếu không cho đi. Chúng ta tiếp tục.

[1] The Solar Deity who gave His life to the universe,

Notice this. This tells us so importantly how the word "universe" is used. So this is not the grand entirety. Universe means solar system, and this is *Esoteric Psychology 2*, page 89. We have to be careful, so careful, about our usual understanding of the term "universe," which means the grand entirety of cosmos. So universe means solar system. So let's continue.

The Solar Deity,

—we presume that to be the Solar Logos—

who gave His life to the universe,

—our local system; maybe it even means galaxy, but I think it's much more local—

[2] to the solar system, to the planet, and the manifested worlds consequently appeared.

So the manifested worlds of our system, as we're speaking of, of our solar system, and not of all manifested worlds.

[3] The cosmic Deity has likewise done the same.

—whoever that is, whatever that is—

[1] *Thái dương Thượng đế, Đấng đã hiến sự sống của Ngài cho vũ trụ,*

Hãy lưu ý điều này. Nó cho chúng ta biết một cách hết sức quan trọng từ “vũ trụ” được sử dụng như thế nào. Vì vậy, đây không phải là toàn thể bao la. Vũ trụ có nghĩa là hệ mặt trời, và đây là *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, trang 89. Chúng ta phải hết sức thận trọng với cách hiểu thông thường của mình về thuật ngữ “vũ trụ”, vốn có nghĩa là toàn thể bao la của vũ trụ. Ở đây, vũ trụ có nghĩa là hệ mặt trời. Chúng ta tiếp tục.

Thái Dương Thượng Đế,

—chúng ta cho rằng đó là Thái dương Thượng đế—

Đấng đã hiến dâng sự sống của Ngài cho vũ trụ,

—hệ thống địa phương của chúng ta; có lẽ nó thậm chí có nghĩa là thiên hà, nhưng tôi nghĩ phạm vi của nó địa phương hơn nhiều —

[2] cho hệ mặt trời, cho hành tinh và các thế giới biểu hiện, do đó đã xuất hiện.

Đó là các thế giới biểu hiện thuộc hệ thống mà chúng ta đang nói đến, tức hệ mặt trời của chúng ta, chứ không phải mọi thế giới biểu hiện.

[3] Thượng đế Vũ Trụ cũng đã làm như vậy.

—dù đó là bất kỳ Đấng nào hay bất kỳ điều gì —

[4] But what does this mean to us?

—even to the Tibetan, even to the Masters, really. What does it mean?

[5] Naught, except a symbol.

Are we talking about the Cosmic Logos here, or are we actually talking about the Deity of the entirety of cosmos? If so, then indeed we are simply dealing with a symbol, really—something that we understand to be taking place according to the Law of Analogy.

[6] It was His impulse, His will, His desire,

—using the personal pronoun in the masculine sense only for want of something better—

[7] His incentive, His idea and purpose to appear. The creative act then took place, and the process of manifestation began its cyclic evolutionary existence.

It's hard to believe that he's talking about the highest Logos, the Universal Logos. I call it the Universal Logos when I use the term "universe" to indicate the grand entirety.

[8] The Cosmic Christ was crucified upon the cross of matter, and by that great sacrifice opportunity was offered to all evolving lives in all kingdoms of nature and in all created worlds.

To me this sounds as if we are still within the confines of the One About Whom Naught May Be Said, who is our local cosmic Deity, or super-cosmic. I sometimes call the

[4] Nhưng điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

—thực ra, ngay cả đối với Chân sư Tây Tạng và các Chân sư. Nó có ý nghĩa gì?

[5] Không gì cả, ngoại trừ một biểu tượng.

Ở đây, chúng ta đang nói về Thượng đế Vũ Trụ, hay thực sự đang nói về Thượng đế của toàn thể vũ trụ? Nếu là trường hợp sau, thì quả thực chúng ta chỉ đang đề cập đến một biểu tượng—một điều mà chúng ta hiểu là đang diễn ra theo định luật tương đồng.

[6] Chính xung lực của Ngài, ý chí của Ngài, dục vọng của Ngài,

—đại từ nhân xưng giống đực chỉ được dùng vì không có cách diễn đạt nào tốt hơn—

[7] động lực của Ngài, ý tưởng và Thiên Ý của Ngài là xuất hiện. Bấy giờ, hành vi sáng tạo diễn ra, và tiến trình biểu hiện bắt đầu sự tồn tại tiến hóa theo chu kỳ của nó.

Thật khó tin rằng Ngài đang nói về Thượng đế cao nhất, tức Thượng đế Vũ Trụ. Tôi gọi đó là Thượng đế Vũ Trụ khi dùng thuật ngữ "vũ trụ" để chỉ toàn thể bao la.

[8] Đức Christ Vũ Trụ bị đóng đinh trên thập giá vật chất, và nhờ sự hy sinh vĩ đại ấy, cơ hội được mở ra cho mọi sự sống đang tiến hóa trong tất cả các giới của tự nhiên và trong mọi thế giới được sáng tạo.

Theo tôi, điều này nghe như thể chúng ta vẫn ở trong phạm vi của Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng là Thượng đế vũ trụ địa phương hoặc siêu vũ trụ của chúng ta. Đôi khi tôi gọi

being in whom our Solar Logos is a chakra the Cosmic Logos, and the one in whom the Cosmic Logos is a chakra the Super-Cosmic Logos—or, as DK tells us, the Unknown (*Cosmic Fire*, 293). Thus, for the sake of those who were where they were when the last cosmic pralaya came in—when I say "cosmic," I mean locally cosmic—they could be lifted further by the crucifixion of the Cosmic Christ. So let's just say that that crucifixion offered opportunity to all who had reached only a certain point of development when the last pertinent pralaya was activated.

Sinh Mệnh mà trong Ngài Thái dương Thượng đế của chúng ta là một luân xa là Thượng đế Vũ Trụ, còn Đấng mà trong Ngài Thượng đế Vũ Trụ là một luân xa thì tôi gọi là Thượng đế Siêu Vũ Trụ—hay như Chân sư DK nói với chúng ta, Đấng Bất Khả Tri (*Lửa Vũ Trụ*, 293). Vì vậy, nhằm nâng cao những ai đã ở tại trình độ của họ khi Giai kỳ qui nguyên vũ trụ gần nhất diễn ra—khi nói "vũ trụ", tôi muốn nói ở quy mô vũ trụ địa phương—sự đóng đinh của Đức Christ Vũ Trụ có thể nâng họ lên cao hơn. Chúng ta có thể nói rằng sự đóng đinh ấy đã trao cơ hội cho tất cả những ai mới chỉ đạt đến một trình độ phát triển nhất định khi Giai kỳ qui nguyên thích hợp gần nhất bắt đầu.

[9] Thus they could progress. The work, in space and time, and the stupendous march of living beings towards an at present unrealised goal, began.

[9] Nhờ đó, chúng có thể tiến bước. Công cuộc trong không gian và thời gian, cùng cuộc tiến bước kỳ vĩ của các sinh linh hướng đến một mục tiêu mà hiện nay chưa thể chứng nghiệm, đã bắt đầu.

We have, even with respect to the Solar Logos and the beings entailed within further reaches of his existence, an unrealized goal. We know maybe a little something about it. We even have an unrealized planetary goal. We certainly have an unrealized goal for the Cosmic Logos, of whom our Sun is a heart center, and certainly an unrealized goal within that great cosmic entity that we know, or call at least, the One About Whom Naught May Be Said. What is the goal? Human beings cannot realize it, and we do wonder to what extent the Masters realize it as well.

Ngay cả đối với Thái dương Thượng đế và các sinh linh nằm trong những phạm vi xa hơn của sự hiện tồn của Ngài, chúng ta vẫn có một mục tiêu chưa được chứng nghiệm. Có lẽ chúng ta biết đôi chút về mục tiêu đó. Chúng ta thậm chí có một mục tiêu hành tinh chưa được chứng nghiệm. Chắc chắn chúng ta có một mục tiêu chưa được chứng nghiệm đối với Thượng đế Vũ Trụ, mà Mặt Trời của chúng ta là một trung tâm tim trong Ngài, và hẳn nhiên có một mục tiêu chưa được chứng nghiệm bên trong Thực Thể vũ trụ vĩ đại mà chúng ta biết đến, hoặc ít nhất gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Mục tiêu ấy là gì? Con người không thể chứng nghiệm nó, và chúng ta cũng tự hỏi các Chân sư chứng nghiệm được nó đến mức nào.

[10] We can [Page 90] give no reason for the choice made by Deity thus to act.

[10] Chúng ta [Page 90] không thể đưa ra lý do vì sao Thượng đế đã lựa chọn hành động như thế.

—thus to create the worlds, let us say— except that the Law of Sacrifice is operative.

—có thể nói là lựa chọn sáng tạo các thế giới —ngoại trừ việc Định luật Hi sinh đang vận hành.

[11] We do not know His ultimate purpose or plan;

[11] Chúng ta không biết mục đích hay Thiên Cơ tối hậu của Ngài;

—even of the Solar Logos. Of course we do not. And as the name of our Planetary Logos is not fully known even by the Masters, his ultimate purpose can only be known in a general way. So

—ngay cả mục đích hoặc Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế. Dĩ nhiên chúng ta không biết. Và vì ngay cả các Chân sư cũng chưa biết đầy đủ danh xưng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, nên mục đích tối hậu của Ngài chỉ có thể được biết một cách khái quát.

we do not know His ultimate purpose or plan;

chúng ta không biết mục đích hay Thiên Cơ tối hậu của Ngài;

[12] and only aspects of His technique and method begin to appear to the illuminated mind.

[12] và chỉ những phương diện trong kỹ thuật và phương pháp của Ngài mới bắt đầu hiển lộ trước trí tuệ được soi sáng.

—we might say, and this after the third initiation, and only dimly.

—chúng ta có thể nói là sau lần điểm đạo thứ ba, và chỉ xuất hiện lờ mờ.

[13] It has been hinted by Those Who know so much more than we,

[13] Các Đấng biết nhiều hơn chúng ta rất nhiều,

—and maybe DK is speaking relatively here —

—và có lẽ ở đây Chân sư DK đang nói theo nghĩa tương đối—

[14] owing to their longer life cycle and experience, that some glimmering of that eternal and cosmic Intent is beginning to dawn in the consciousness of Those who have taken some of the higher initiations.

[14] nhờ chu kỳ sống và kinh nghiệm lâu dài hơn của Các Ngài, đã gợi ý rằng một vài tia sáng mờ nhạt về Thiên Ý vĩnh cửu và vũ trụ ấy đang bắt đầu ló rạng trong tâm thức của Những Đấng đã trải qua một số cuộc điểm đạo cao hơn.

So in this case Master DK is speaking of that of which he himself is not certain, because the glimmer only begins to appear in higher initiates than he is. So what will be the

Trong trường hợp này, Chân sư DK đang nói về điều mà chính Ngài cũng không chắc chắn, vì tia sáng ấy chỉ bắt đầu xuất hiện nơi các điểm đạo đồ cao hơn Ngài. Vậy vận mệnh

destiny of our Solar Logos? I think that's what we're talking about primarily here. And how did it start here?

The Solar Deity who gave His life to the universe, to the solar system, to the planet, and the manifested worlds consequently appeared.

So we're talking about some local Logoi, of whom our Solar Logos is one, and he is a cosmic being.

[15] Their nature must necessarily remain incomprehensible to mankind. All that the intelligent human being can grasp as he looks back over the history of the planet (as far as modern history can give it to him)

—and, let us say, the history as given in *The Secret Doctrine* as well—

[16] is that there has been:

[17] 1. Progress in the human power to be conscious.

We realize that we are somewhat more sensitive, so it seems, than some of the average types of the previous root races.

[18] 2. A growing and paralleling refinement of the forms of life in the various kingdoms of nature.

I guess we can wonder about the mineral kingdom. Maybe we don't know so much about that, but maybe radioactivity was not present in the way it is now, and the escape of the mineral monad through some

của Thái dương Thượng đế chúng ta sẽ là gì? Tôi nghĩ đó là điều chủ yếu được nói đến ở đây. Và đoạn này bắt đầu như thế nào?

Thái Dương Thượng Đế, Đấng đã hiến dâng sự sống của Ngài cho vũ trụ, cho hệ mặt trời, cho hành tinh, và do đó các thế giới biểu hiện đã xuất hiện.

Chúng ta đang nói về một số Thượng đế địa phương, trong đó Thái dương Thượng đế của chúng ta là một vị, và Ngài là một Sinh Mệnh vũ trụ.

[15] Bản chất của những cuộc điểm đạo ấy tất yếu vẫn không thể lĩnh hội đối với nhân loại. Tất cả những gì một con người thông tuệ có thể nắm bắt khi nhìn lại lịch sử hành tinh (trong phạm vi mà lịch sử hiện đại có thể trình bày cho y)

—và cả lịch sử được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*—

[16] là đã có:

[17] 1. Sự tiến bộ trong khả năng có tâm thức của con người.

Dường như chúng ta nhạy cảm hơn đôi chút so với một số kiểu người trung bình thuộc các Giống dân gốc trước kia.

[18] 2. Sự tinh luyện ngày càng tăng và song hành của các hình tướng sự sống trong các giới khác nhau của tự nhiên.

Tôi cho rằng chúng ta có thể tự hỏi về giới kim thạch. Có lẽ chúng ta không biết nhiều về điều đó, nhưng có thể tính phóng xạ khi ấy không hiện diện như hiện nay, và sự thoát ra của chân thần kim thạch qua một hình

transitional form into the next kingdom was not possible in those earlier days. When we look at some of the fossils of the plant kingdom, we realize that indeed there is a greater refinement in that kingdom. And certainly when we look at the stupendous but rather crude forms of the animals of ancient times, we sense there has been refinement. And so it has been, I believe, with mankind generally. We cannot speak of the guides of the race who incarnated in those forms, because they had an altogether different psyche. So as we look back over our history—and certainly *The Secret Doctrine* is, as far as I'm concerned, the unparalleled history book of the development of humanity—the power to be conscious is increasing, the refinement is increasing, and

thức chuyển tiếp để bước vào giới kế tiếp chưa thể xảy ra trong những thời kỳ trước. Khi xem một số hóa thạch của giới thực vật, chúng ta nhận ra rằng quả thực giới ấy đã trở nên tinh luyện hơn. Và chắc chắn khi nhìn vào những hình thể phi thường nhưng khá thô sơ của các loài vật thời cổ, chúng ta cảm nhận rằng đã có sự tinh luyện. Tôi tin rằng điều tương tự cũng xảy ra với nhân loại nói chung. Chúng ta không thể nói đến những vị hướng đạo của nhân loại đã nhập thể trong các hình tướng ấy, vì họ có một tâm lý hoàn toàn khác. Khi nhìn lại lịch sử của mình—và theo tôi, *Giáo Lý Bí Nhiệm* chắc chắn là cuốn sử vô song về sự phát triển của nhân loại—năng lực có tâm thức đang gia tăng, sự tinh luyện đang gia tăng, và

[19] 3. An intensification of conscious activity, on a developing scale of rapid living, that tends constantly to transcend time as we know it.

[19] 3. Sự tăng cường hoạt động hữu thức, trên một thang mức đời sống ngày càng nhanh, vốn không ngừng có khuynh hướng vượt lên trên thời gian như chúng ta biết về nó.

He always, or most often, includes a disclaimer: "time as we know it," time as it is known on the lower planes. In other words, somehow, in some sense, there is in higher beings a sense of time which is pertinent to their stage of consciousness, but it is not the same sense of time as we have—time as we know it, very limited by the sense of constant sequences of perceptions. So: intensification of conscious activity, the tendency to transcend time and to be less the prisoner of time—to be less the prisoner of time, and not to be subject to time as such a limitation as heretofore. And then what else?

Ngài luôn luôn, hoặc thường xuyên nhất, kèm theo một lời giới hạn: “thời gian như chúng ta biết về nó”, tức thời gian được biết trên các cõi thấp. Nói cách khác, theo một phương cách và ý nghĩa nào đó, các Đấng cao hơn có một ý thức về thời gian thích hợp với giai đoạn tâm thức của Các Ngài, nhưng nó không giống ý thức về thời gian của chúng ta—thời gian như chúng ta biết về nó, vốn chịu rất nhiều giới hạn từ cảm thức về những chuỗi tri giác liên tục. Như vậy, đó là sự tăng cường hoạt động hữu thức, khuynh hướng vượt qua thời gian và bớt làm tù nhân của thời gian—không còn chịu sự hạn chế của thời gian nhiều như trước. Còn gì nữa?

[20] 4. An expanding realisation of progress from one dimension to another, until today we talk in terms of a fourth

[20] 4. Một nhận thức ngày càng mở rộng về sự tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác, cho đến ngày nay chúng ta nói

dimensional state of consciousness and can grasp the fact that five or six dimensions are beautifully possible.

đến một trạng thái tâm thức bốn chiều và có thể nắm bắt sự kiện rằng năm hoặc sáu chiều là hoàn toàn khả hữu.

This means one thing to the mathematicians and physicists, and another to the occultist who speaks of dimensions—who speaks of planes as dimensions. So the fifth and sixth dimensions are, in this case, those of the atmic and Monadic planes, and the fourth dimensional state is particularly that of the plane of harmony, or beauty, or of rational unity. I'm remembering him using that fascinating phrase to describe the consciousness of the buddhic plane: the plane of rational unity.

Điều này có một ý nghĩa đối với các nhà toán học và vật lý học, nhưng lại có ý nghĩa khác đối với nhà huyền bí học khi nói về các chiều kích—khi nói về các cõi như những chiều kích. Trong trường hợp này, chiều kích thứ năm và thứ sáu là các chiều kích của cõi atma và cõi chân thần, còn trạng thái bốn chiều đặc biệt là trạng thái của cõi hài hòa, mỹ lệ hoặc hợp nhất hữu lý. Tôi nhớ Ngài đã dùng cụm từ hấp dẫn ấy để mô tả tâm thức của cõi Bồ đề: cõi hợp nhất hữu lý.

So there's also an expanding realization of progress from one dimension to another. This is if we look back over history and compare where humanity was at former times to where it is now. We have growing power to be conscious, growing refinement, growing ability to transcend time, progress from one dimension to another, and

Cũng có sự chứng nghiệm ngày càng mở rộng về tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác. Điều này hiển hiện khi chúng ta nhìn lại lịch sử và so sánh vị trí của nhân loại trong những thời kỳ trước với vị trí hiện nay. Chúng ta có năng lực có tâm thức ngày càng tăng, sự tinh luyện ngày càng tăng, khả năng vượt qua thời gian ngày càng lớn, sự tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác, và

[21] 5. An increasingly scientific control of the elements in which we live, and of the forces of nature.

[21] 5. Sự kiểm soát ngày càng mang tính khoa học đối với các nguyên tố mà chúng ta sống trong đó, và đối với các mãnh lực của tự nhiên.

Of course the Atlanteans had that too, but that knowledge was retracted or removed from their memory, and in time the ways of control were forgotten.

Dĩ nhiên, người Atlantis cũng có khả năng ấy, nhưng tri thức đó đã bị thu hồi hoặc xóa khỏi ký ức của họ, và theo thời gian, những phương thức kiểm soát đã bị lãng quên.

[22] Today we talk in terms of air mastery just as five hundred years ago (when such a thing was deemed impossible) they talked in terms of the mastery of oceans.

[22] Ngày nay chúng ta nói đến việc làm chủ không trung, cũng như năm trăm năm trước (khi một điều như thế bị xem là bất khả) người ta nói đến việc làm chủ đại dương.

So mastery, control of the elements: this is another way in which we have improved. But obviously he's not considering the Atlantean times, because there was, with their so-called airships, or vimanas as they were called, a mastery of the air. We're talking about relatively modern times.

Khả năng làm chủ và kiểm soát các nguyên tố là một phương diện khác mà chúng ta đã tiến bộ. Nhưng rõ ràng Ngài không xét đến thời Atlantis, vì khi ấy người ta đã làm chủ không trung bằng những khí thuyền, hay những phi thuyền như chúng được gọi. Ở đây, chúng ta đang nói đến thời kỳ tương đối hiện đại.

[23] We are offsetting the gravitational pull of the earth so that we can "fly into the face of the sun."

[23] Chúng ta đang hóa giải sức hút trọng lực của Trái Đất để có thể "bay thẳng vào mặt trời."

—and we might say, reach the soul dimension. So we are not speaking here of Atlantean vimanas. HPB in her *Secret Doctrine* discusses the use of these flying machines and how they were the possession of the highly advanced types in the Atlantean periods, including the sorcerers and those who were reinforcing the value of form and matter.

—và chúng ta có thể nói là đạt đến chiều kích linh hồn. Vì vậy, ở đây chúng ta không nói về những phi thuyền Atlantis. Trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, Bà HPB bàn về việc sử dụng các phi hành khí này và việc chúng thuộc quyền sở hữu của những kiểu người tiến bộ cao độ trong thời Atlantis, bao gồm các phù thủy và những người đang củng cố giá trị của hình tướng và vật chất.

[24] 6. From the instinctual life of sense consciousness in material forms, we have progressed to the intellectual life of self-conscious human beings and to the intuitive realisations of those who are beginning to function as superhuman entities.

[24] 6. Từ đời sống bản năng của tâm thức giác quan trong các hình tướng vật chất, chúng ta đã tiến đến đời sống trí tuệ của những con người có ngã thức, và đến những chứng nghiệm trực giác của những người đang bắt đầu hoạt động như các thực thể siêu nhân.

Maybe we should list these. This has been the progress of man: power to be conscious; growing refinement; power to transcend time; progress from one dimension to another; control and mastery of the elements in which we habitually live; and then from instinct to intellectual and dawning intuitional life. This has been the progress that we have succeeded in historically over our long evolutionary period. And those in Atlantis who had these powers were of the advanced type. They

Có lẽ chúng ta nên liệt kê những điều này. Đây là sự tiến bộ của con người: năng lực có tâm thức; sự tinh luyện ngày càng tăng; năng lực vượt qua thời gian; tiến bộ từ chiều kích này sang chiều kích khác; kiểm soát và làm chủ các nguyên tố mà chúng ta thường sống trong đó; rồi từ đời sống bản năng tiến đến đời sống trí tuệ và đời sống trực giác đang ló rạng. Đây là sự tiến bộ mà chúng ta đã đạt được trong lịch sử, xuyên suốt thời kỳ tiến hoá lâu dài. Những người ở Atlantis sở hữu các quyền năng này đều thuộc kiểu

were not the true Atlanteans. They were there largely for purposes of service, or they may have been initiates of a previous solar system who were there more to prey upon and use the relatively emotional humanity of the period.

người tiến bộ. Họ không phải là người Atlantis đích thực. Họ hiện diện ở đó phần lớn vì mục đích phụng sự, hoặc có thể là những điểm đạo đồ của một hệ mặt trời trước kia, hiện diện ở đó chủ yếu để săn đuổi và lợi dụng nhân loại tương đối thiên về cảm xúc của thời kỳ ấy.

[25] All this has been brought about as the result of the determined, conditioned activity of a Great Life,

[25] Tất cả những điều này đã được tạo nên do hoạt động kiên định và định hình của một Sự Sống Vĩ Đại,

So our progress is the will of a Great Life in whom we live and move and have our being.

Sự tiến bộ của chúng ta là ý chí của một Sự Sống Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

a Great Life,

một Sự Sống Vĩ Đại,

—in whom we live and move and have our being—

—mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn—

[26] Which chose to make a major sacrifice and to be crucified upon the cardinal Cross of the Heavens, and thereby pass through a cosmic initiation;

[26] Đấng đã chọn thực hiện một sự hy sinh trọng đại và chịu đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu của các tầng trời, qua đó trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ;

And we speak here of Sanat Kumara, or really of our Planetary Logos, of whom Sanat Kumara seems to be an emanated extension focused in certain worlds—a kind of incarnation of our Planetary Logos. I think he has many incarnations. I think in a way every planetary scheme is a kind of incarnation of our Planetary Logos, but we particularly deal with Sanat Kumara and his relationship to the humanity of our globe and of our chain. It is an extension of himself by our Planetary Logos in a very focal and redemptive way, and we call this extension Sanat Kumara. So all of our progress is not our own; it's driven forward by a great being who has a certain will, a certain purpose, will, plan, to which we at

Ở đây, chúng ta nói về Đức Sanat Kumara, hay thực sự là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, mà Đức Sanat Kumara dường như là một phần mở rộng xuất lộ của Ngài, tập trung trong một số thế giới—một dạng nhập thể của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Tôi nghĩ Ngài có nhiều lần nhập thể. Theo một nghĩa nào đó, tôi nghĩ mỗi hệ hành tinh là một dạng nhập thể của Hành Tinh Thượng đế, nhưng chúng ta đặc biệt đề cập đến Đức Sanat Kumara và mối quan hệ của Ngài với nhân loại trên bầu hành tinh và Dãy của chúng ta. Đức Sanat Kumara là phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta theo một cách hết sức tập trung và cứu chuộc, và chúng ta gọi phần mở rộng này là Đức Sanat Kumara. Vì vậy, không phải mọi

first involuntarily respond, and eventually respond in a conscious and cooperative manner.

tiến bộ của chúng ta đều do chính mình tạo nên; nó chịu sự thúc đẩy của một Đấng vĩ đại có một ý chí, một mục đích và Thiên Cơ nhất định mà lúc đầu chúng ta đáp ứng một cách vô thức, rồi cuối cùng đáp ứng một cách hữu thức và hợp tác.

So all this has been brought about as the result of the determined, conditioned activity of a Great Life, Which chose to make a major sacrifice and to be crucified upon the cardinal Cross of the Heavens,

Tất cả những điều này đã được tạo nên do hoạt động kiên định và có định hướng của một Sự Sống Vĩ Đại, Đấng đã chọn thực hiện một sự hi sinh lớn lao và chịu đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu của Thiên Giới,

—indeed, upon which our Planetary Logos, Sanat Kumara, is crucified. Now our Planetary Logos is taking a cosmic initiation and is lined up, once he masters his cosmic astral vehicle, to take the second cosmic initiation. Obviously the Logos of Venus has already taken that particular initiation.

—quả thực, đó là thập giá mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đức Sanat Kumara, chịu đóng đinh trên đó. Hành Tinh Thượng đế hiện đang trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ và, một khi làm chủ vận cụ cảm dục vũ trụ của Ngài, Ngài sẽ tiến đến lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Rõ ràng Thượng đế của Sao Kim đã trải qua cuộc điểm đạo đặc biệt ấy.

passed through a cosmic initiation;

trải qua một cuộc điểm đạo vũ trụ;

[27] Which, from our minor and relatively uninformed angle, stands today crucified upon the fixed Cross in the Heavens,

[27] Đấng mà, từ góc nhìn nhỏ bé và tương đối thiếu hiểu biết của chúng ta, ngày nay đang chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định ở các tầng trời,

It is a sentence which continues, and this is about this Great Life, which

Đây là một câu còn tiếp tục, nói về Sự Sống Vĩ Đại này, Đấng mà

from our minor and relatively uninformed angle stands crucified upon the fixed Cross in the Heavens

theo góc nhìn nhỏ bé và tương đối thiếu hiểu biết của chúng ta, đang chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định trong Thiên Giới

[28] and through the medium of the mutable Cross is nevertheless producing changes in the evolutionary cycle,

[28] nhưng tuy thế, qua Thập Giá Biến Đổi, đang tạo ra những biến đổi trong chu kỳ tiến hóa,

—the Fixed Cross of the soul and the Mutable Cross of matter-form—

—Thập Giá Cố Định của linh hồn và Thập Giá Biến đổi của vật chất-hình tướng—

[29] increasing refinement of form, and that intensification of life which distinguishes His creation.

I think DK is telling us that we do not know much about the Cardinal Cross, nor can we assess the activities which occur upon it, but at least from our angle this Great Life is influencing our soul development, and our evolutionary cycle is working in that way. So we have quite an uninformed idea of his particular work, even though he is really crucified upon the cosmic Cardinal Cross. How far that cross extends—well, the Cardinal Cross must be an operative idea within the boundaries of the One About Whom Naught May Be Said, in whom the signs of the zodiac are portions of his heart-in-the-head center. So there will be other zodiacs in other cosmic systems, but our particular zodiac, with its Cardinal, Fixed and Mutable Crosses, at least applies within the boundaries of the One About Whom Naught May Be Said, in whom our zodiac of constellations plays the role of the twelve petals in the heart-in-the-head center of the One About Whom Naught May Be Said.

[30] A study of those expressed objectives —

—presumably at this time of our Planetary Logos, in whom we live and move and have our being—

[31] 1. A development of consciousness.

[32] 2. A refining of forms.

[29] sự tinh luyện ngày càng tăng của hình tướng, và sự tăng cường của sự sống vốn làm nên nét đặc trưng cho công trình sáng tạo của Ngài.

Tôi nghĩ Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng chúng ta không biết nhiều về Thập Giá Chủ Yếu, cũng không thể đánh giá những hoạt động diễn ra trên đó; nhưng ít nhất theo góc nhìn của chúng ta, Sự Sống Vĩ Đại này đang ảnh hưởng đến sự phát triển linh hồn của chúng ta, và chu kỳ tiến hoá của chúng ta đang vận hành theo cách ấy. Vì vậy, chúng ta có một ý niệm khá thiếu hiểu biết về công việc đặc thù của Ngài, dù thực ra Ngài đang chịu đóng đinh trên Thập Giá Chủ Yếu vũ trụ. Thập giá ấy mở rộng đến đâu? Thập Giá Chủ Yếu hẳn phải là một ý tưởng đang vận hành trong phạm vi của Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà trong Ngài các dấu hiệu hoàng đạo là những bộ phận của trung tâm tim-trong-đầu của Ngài. Sẽ có các hoàng đạo khác trong những hệ thống vũ trụ khác, nhưng hoàng đạo đặc thù của chúng ta, với các Thập Giá Chủ Yếu, Cố Định và Biến đổi, ít nhất cũng áp dụng trong phạm vi của Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà trong Ngài hoàng đạo gồm các chòm sao của chúng ta đóng vai trò mười hai cánh hoa trong trung tâm tim-trong-đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

[30] Việc nghiên cứu những mục tiêu đã được biểu lộ ấy—

—có lẽ là các mục tiêu hiện nay của Hành Tinh Thượng đế, mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn—

[31] 1. Sự phát triển tâm thức.

[32] 2. Sự tinh luyện các hình tướng.

[33] 3. An intensification of realised life.

[33] 3. Sự tăng cường của sự sống được chứng nghiệm.

So we have here the second aspect of divinity;

Ở đây, chúng ta có phương diện thứ hai của thiên tính;

a refining of forms,

sự tinh luyện các hình tướng,

—the third aspect of divinity;

—phương diện thứ ba của thiên tính;

an intensification of realised life,

sự tăng cường sự sống đã được chứng nghiệm,

—the first aspect of divinity. It's interesting how the consciousness development is listed as the first objective, giving the sort of second aspect bias of our planet and also of our solar system; then the refinement of forms through which consciousness can function, because the more refined the forms, the greater and more sensitive the consciousness; and an intensification of realized life—equivalent to the opening of the central fire, the influence of the central fire and of the jewel in the lotus, the central core of each entity, the central chakra. Just as we have in each chakra a central jewel, so there is in each living being, who is after all a chakra, a central living fire, which under some circumstances can be called a jewel. So

—phương diện thứ nhất của thiên tính. Thật thú vị khi sự phát triển tâm thức được liệt kê là mục tiêu đầu tiên, cho thấy khuynh hướng thiên về phương diện thứ hai của hành tinh chúng ta và cả hệ mặt trời; tiếp đến là sự tinh luyện các hình tướng mà qua đó tâm thức có thể hoạt động, bởi hình tướng càng tinh luyện thì tâm thức càng lớn lao và nhạy cảm; cuối cùng là sự tăng cường sự sống đã được chứng nghiệm—tương đương với việc khai mở ngọn lửa trung tâm, ảnh hưởng của ngọn lửa trung tâm và viên ngọc trong hoa sen, tức phần cốt lõi trung tâm của mỗi Thực Thể, luân xa trung tâm. Cũng như mỗi luân xa có một viên ngọc trung tâm, trong mỗi sinh linh—vốn xét cho cùng là một luân xa—cũng có một ngọn lửa sống trung tâm mà trong một số hoàn cảnh có thể được gọi là viên ngọc.

a study of those expressed objectives

việc nghiên cứu những mục tiêu đã được biểu hiện ấy

[34] will convey to the earnest student a meagre understanding of the lowest aspects of the divine purpose.

[34] sẽ truyền đạt cho đạo sinh nghiêm túc một sự thấu hiểu ít ỏi về những phương diện thấp nhất của Thiên Ý.

Meagre. It's basically light, love and power—that's one way to put it. It's conscious sensitivity, refinement of forms, and the

Thật ít ỏi. Về cơ bản, đó là ánh sáng, tình thương và quyền năng—đó là một cách diễn đạt. Đó là sự nhạy cảm hữu thức, sự tinh

penetration of the life aspect into the consciousness and into the form, so that it may be realized by the consciousnesses which are still immersed within form.

luyện các hình tướng và sự thâm nhập của phương diện sự sống vào tâm thức và hình tướng, để các tâm thức vẫn còn chìm đắm trong hình tướng có thể chứng nghiệm nó.

[35] The wonder of the idea staggers human imagination.

[35] Sự kỳ diệu của ý tưởng này khiến trí tưởng tượng của con người phải sửng sốt.

—certainly to a consciousness like Master DK's. He might have just said "staggers the imagination," but he knows there are imaginations which are not staggered. So these are great, wide-reaching objectives of great creators undertaking incarnation for redemptive purposes, and thereby confining themselves, thereby limiting themselves, to certain rings-pass-not which otherwise they might easily transcend. But whenever sacrifice is involved, there's a limitation of scope, a temporary limitation of scope. So when conscious sacrifice takes place, there is a conscious limitation of scope for the sacrificing entity—in other words, contacts which otherwise might be made, fresh impulses which might be registered and assimilated: these are temporarily foregone.

—chắc chắn là đối với một tâm thức như tâm thức của Chân sư DK. Ngài có thể chỉ nói rằng nó "khiến sự tưởng tượng phải choáng ngợp", nhưng Ngài biết có những năng lực tưởng tượng không bị choáng ngợp. Đây là những mục tiêu vĩ đại và sâu rộng của các đấng sáng tạo vĩ đại, những Đấng đảm nhận việc nhập thể vì mục đích cứu chuộc, qua đó tự giam hãm và tự giới hạn mình trong một số vòng-giới-hạn mà nếu không, Các Ngài có thể dễ dàng vượt qua. Nhưng bất cứ khi nào có sự hi sinh, phạm vi đều bị giới hạn—một sự giới hạn tạm thời về phạm vi. Khi sự hi sinh hữu thức diễn ra, phạm vi của Thực Thể hi sinh bị giới hạn một cách hữu thức; nói cách khác, những tiếp xúc vốn có thể được thực hiện và những xung động mới vốn có thể được ghi nhận và đồng hóa sẽ tạm thời bị từ bỏ.

It's interesting how Saturn is the lord of time and the lord of sacrifice—Saturn is the lord of time and of confining sacrifice. So for a limited time and within a limited space, sacrifice occurs. So many of us would like to have certain contacts to help us grow and relate to a larger context, but we find ourselves perforce confined for a certain time to a certain space, to a certain duty or activity, a certain function. We can't fulfill all functions simultaneously, and the correct fulfillment of any function represents the sacrifice, inasmuch as we cannot be fulfilling other and higher functions simultaneously. So time and space are involved in the idea of sacrifice. And in the

Thật thú vị khi Sao Thổ là chúa tể của thời gian và chúa tể của sự hi sinh—Sao Thổ là chúa tể của thời gian và của sự hi sinh mang tính giới hạn. Sự hi sinh diễn ra trong một khoảng thời gian và không gian giới hạn. Nhiều người trong chúng ta muốn có một số tiếp xúc để giúp mình phát triển và liên hệ với một bối cảnh rộng lớn hơn, nhưng lại thấy mình buộc phải bị giới hạn trong một thời gian nhất định, tại một không gian nhất định, với một bổn phận, hoạt động hoặc chức năng nhất định. Chúng ta không thể đồng thời hoàn thành mọi chức năng, và việc hoàn thành đúng đắn bất kỳ chức năng nào cũng tiêu biểu cho sự hi sinh, vì chúng ta không thể đồng thời thực hiện những

great sacrifice, our Planetary Logos, Sanat Kumara, has limited himself to a very small space, our particular globe, for a certain duration—perhaps until the Judgment Day—and beginning, I think—well, can we say beginning at the individualization of man? But maybe beginning earlier. In fact, it's a span of some millions of years, in order to elevate the lives on this particular planet more rapidly than otherwise might be the case. And so this voluntary confinement to reduced opportunity is sacrificial, and we rebel against it, really, because the spirit wants everything and is everything. Voluntary confinement for a period of time in which reduced opportunity is experienced is sacrifice.

chức năng khác và cao hơn. Vì vậy, thời gian và không gian đều liên quan đến ý tưởng hi sinh. Trong cuộc hi sinh vĩ đại, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đức Sanat Kumara, đã tự giới hạn mình trong một không gian rất nhỏ, tức bầu hành tinh đặc thù của chúng ta, trong một khoảng thời gian nhất định—có lẽ cho đến Ngày Phán Xét—và bắt đầu, theo tôi... liệu chúng ta có thể nói là bắt đầu từ lúc con người biệt ngã hóa hay không? Nhưng có lẽ nó bắt đầu sớm hơn. Thực ra, đó là một khoảng thời gian kéo dài nhiều triệu năm nhằm nâng cao các sự sống trên hành tinh đặc thù này nhanh hơn so với tiến trình thông thường. Vì vậy, sự tự nguyện giam mình trong những cơ hội bị thu hẹp này mang tính hi sinh, và chúng ta thực sự phản kháng nó, vì tinh thần muốn có mọi thứ và chính là mọi thứ. Sự tự nguyện giam mình trong một khoảng thời gian mà người ta phải trải nghiệm những cơ hội bị thu hẹp chính là sự hi sinh.

There are probably many definitions, and what I would suggest is that each of us determine certain definitions which are most impressive to our method of thinking. We have to define sacrifice for ourselves, because we have to pass through it. And I think whenever we have the opportunity for exposure to Jupiterian enhancements, which will make the consciousness grow and the sense of self expand, and yet are faced with our duty, our function, a post—a post is an implanted locus; we must remain at our post, at our spot, at our point—and forego many spiritual incentives offered in this multi-dimensional universe, then we feel what sacrifice is. It's the difference between remaining fixed at a point, with limited possibilities of contact, and contrasting that with expanding into a much greater field where all kinds of new contacts are possible. So in another sense we could say that sacrifice is a deferral of the

Có lẽ có nhiều định nghĩa, và điều tôi đề nghị là mỗi người chúng ta nên xác định một số định nghĩa gây ấn tượng mạnh nhất đối với phương thức tư duy của mình. Chúng ta phải tự định nghĩa sự hi sinh, vì chính mình phải trải qua nó. Tôi nghĩ rằng bất cứ khi nào chúng ta có cơ hội tiếp xúc với những sự mở rộng mang tính Sao Mộc, vốn sẽ làm tâm thức phát triển và ý thức về bản ngã mở rộng, nhưng đồng thời lại phải đối diện với bổn phận, chức năng và cương vị của mình—một cương vị là một vị trí đã được thiết lập; chúng ta phải ở lại cương vị, vị trí và điểm của mình—và phải từ bỏ nhiều động lực tinh thần được trao cho trong vũ trụ đa chiều này, thì chúng ta cảm nhận được sự hi sinh là gì. Đó là sự khác biệt giữa việc đứng cố định tại một điểm với những khả năng tiếp xúc hạn chế và việc mở rộng vào một lĩnh vực lớn hơn nhiều, nơi có thể có đủ loại tiếp xúc mới. Theo một nghĩa khác, chúng ta có thể nói rằng hi sinh là trì hoãn cái mới.

new. Same old thing: we have to go over and over these recurrent types of duties, but we can refine our approach to them, refine our skill in action. And strangely enough, Saturn, who keeps us fixed at our post, is also called the planet of opportunity, because we build our abilities and therefore can progress all the faster and with greater certainty while we are in possession of these reliable abilities built by repetitive action while standing at our post. So "he shall stand until the last weary pilgrim finds his way home," at least among the pilgrims who are within the range of his redemptive intention.

Vẫn cùng những điều cũ: chúng ta phải lặp đi lặp lại các loại bổn phận thường xuyên tái diễn này, nhưng có thể tinh luyện cách tiếp cận và kỹ năng hành động của mình. Điều kỳ lạ là Sao Thổ, hành tinh giữ chúng ta cố định tại cương vị, cũng được gọi là hành tinh của cơ hội, vì chúng ta xây dựng các khả năng của mình và nhờ đó có thể tiến bộ nhanh hơn nhiều và chắc chắn hơn khi sở hữu những khả năng đáng tin cậy được xây dựng bằng hành động lặp đi lặp lại trong lúc giữ vững cương vị. Vì vậy, "Ngài sẽ đứng đó cho đến khi người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường trở về nhà", ít nhất là trong số những người hành hương nằm trong phạm vi ý định cứu chuộc của Ngài.

[36] If this is a statement of fact,

[36] Nếu đây là một phát biểu về sự thật,

—that we can get some meagre understanding of divine purpose by thinking of consciousness, refinement and life, the intensification of realized life (it has to be conscious, of course)—so ***if this is a statement of fact,***

—rằng chúng ta có thể đạt được sự thấu hiểu ít ỏi nào đó về Thiên Ý bằng cách suy ngẫm về tâm thức, sự tinh luyện và sự sống, tức sự tăng cường sự sống đã được chứng nghiệm, dĩ nhiên nó phải mang tính hữu thức—thì ***nếu đây là một phát biểu về sự thật,***

[37] and if these ideas are but the expression of still deeper and more beautiful cosmic purposes,

[37] và nếu những ý tưởng này chỉ là sự biểu hiện của những Thiên Ý vũ trụ còn sâu xa và mỹ lệ hơn nữa,

—remember all the laws on Sirius, which we don't know, and of which our three cosmic laws are simply lower expressions—

—hãy nhớ đến tất cả các định luật trên Sirius mà chúng ta không biết, và ba định luật vũ trụ của chúng ta chỉ là những biểu hiện thấp của chúng—

[38] may not the goal be realised as being far beyond human computation,

[38] thì chẳng phải mục tiêu ấy có thể được nhận ra là vượt xa mọi khả năng tính toán của con người hay sao,

—bringing in the mathematicians and the astrologers here with their computations—

—ở đây có nhắc đến các nhà toán học và chiêm tinh học cùng những phép tính của họ—

[39] when its lowest expression embraces the highest intuitive and abstract concepts of which the most elevated human consciousness is capable? I commend this thought to your deep consideration.

[39] khi mà *biểu hiện thấp nhất* của nó đã bao hàm những quan niệm trực giác và trừu tượng cao nhất mà tâm thức con người cao siêu nhất có khả năng đạt tới? Tôi đề nghị các bạn suy ngẫm sâu sắc về tư tưởng này.

And there will be then the sense of relativity. What is it really that a man can accomplish or can perceive? There are limitations, and the lowest of the purposes are the highest of our possible achievements. And he's talking about the most elevated human consciousness. Does he include the Masters? Because Masters, in a way, are still human beings. So he's giving us a sense of perspective here. There are still deeper and more beautiful cosmic purposes, and on and on it will go. As we move into an understanding of the galaxy in which we are playing our part, greater and greater cosmic purposes will appear within the context of this galaxy and beyond. So really there is a chain of hierarchy, and we are being upheld by those who know and see so much more, just as we are upholding those who need to see what we can see. We have to understand our limitations.

Khi ấy sẽ xuất hiện ý thức về tính tương đối. Thực sự một người có thể hoàn thành hoặc tri giác điều gì? Có những giới hạn, và những mục đích thấp nhất lại là những thành tựu cao nhất mà chúng ta có thể đạt được. Ngài đang nói về tâm thức cao siêu nhất của con người. Liệu Ngài có bao gồm các Chân sư không? Vì theo một nghĩa nào đó, các Chân sư vẫn là con người. Ngài đang mang lại cho chúng ta một ý thức về viễn cảnh. Vẫn còn những mục đích vũ trụ sâu xa và mỹ lệ hơn nữa, và điều này sẽ tiếp tục mãi. Khi tiến đến sự thấu hiểu về thiên hà mà trong đó chúng ta đang đảm nhận vai trò của mình, những mục đích vũ trụ ngày càng lớn lao hơn sẽ xuất hiện trong bối cảnh của thiên hà này và xa hơn nữa. Quả thực có một chuỗi thứ bậc, và những Đấng nâng đỡ chúng ta, những Đấng biết và thấy nhiều hơn chúng ta rất nhiều, cũng như chúng ta đang nâng đỡ những ai cần thấy điều mà mình có thể thấy. Chúng ta phải thấu hiểu các giới hạn của mình.

And of course, speaking of limitations fits very well with the study of the Law of Sacrifice. The Law of Sacrifice, through temporary limitation—or let's say through voluntary submission to temporary limitation—brings about rapid advancement once the limitation is lived through. So those who are in the midst of sacrifice seem to be retarded in their progress, but when released from the sacrifice and given the benefit of all they have learned, they make very rapid progress. We might look at the life of the Christ, as

Dĩ nhiên, việc nói về những giới hạn rất phù hợp với sự nghiên cứu Định luật Hi sinh. Thông qua sự giới hạn tạm thời—hay có thể nói là thông qua sự tự nguyện phục tùng giới hạn tạm thời—Định luật Hi sinh tạo ra sự tiến bộ nhanh chóng một khi người ta đã sống trọn qua giới hạn ấy. Vì vậy, những người đang ở giữa sự hi sinh dường như bị trì hoãn trong tiến trình của mình, nhưng khi được giải thoát khỏi sự hi sinh và nhận được lợi ích từ tất cả những gì đã học, họ tiến bộ rất nhanh. Chúng ta có thể xem xét cuộc đời của Đức Christ trong phạm vi mình có

much as we can understand of it, which is really very little, which has been a huge demonstration of sacrifice. And we have to remember that the Christ is the most rapidly evolving of all the Earth humanity. So sacrifice is related to rapid evolution. The Christ, who is the great example of sacrificial living, is also the most rapidly evolving human being amongst Earth humanity. So it gives one pause, doesn't it?

thể thấu hiểu, vốn thực ra rất ít; đó là một minh chứng phi thường về sự hi sinh. Chúng ta phải nhớ rằng Đức Christ là Đấng tiến hoá nhanh nhất trong toàn thể nhân loại Trái Đất. Vì vậy, sự hi sinh có liên hệ với sự tiến hoá nhanh chóng. Đức Christ, Đấng nêu tấm gương vĩ đại về đời sống hi sinh, cũng là con người tiến hoá nhanh nhất trong nhân loại Trái Đất. Điều ấy khiến người ta phải dừng lại suy ngẫm, phải không?

We sometimes look at the labor in Gemini of Hercules. He was on his way to get those golden apples, but here is Prometheus crying out in pain, and so he apparently stops his progress to free Prometheus, who is a symbol of the Solar Angels, so they can return to their place. And then he's on his way to the golden apples when he sees Atlas, who may be the symbol of the Spiritual Hierarchy, upholding the burden of the world, and he stops his apparent progress in order to help Atlas bear the burden of the world. And lo and behold, the golden apples fall into his hand, coincident with that sacrifice. So Master Morya's words, "When have you ever become less through sacrifice?" are really something to ponder when we are in the midst of submitting to confined conditions which apparently offer little scope for the kinds of growth towards which we might aspire, towards which we yearn. But if we fulfill our Saturn in this respect, then the great advantages offered in a trans-Saturnian world will be ours the more rapidly. The way to slow oneself down, surely, is through selfishness.

Đôi khi chúng ta xem xét kỳ công của Hercules trong Song Tử. Ông đang trên đường đi lấy những quả táo vàng, nhưng Prometheus đang kêu la đau đớn, nên dường như ông dừng bước tiến để giải thoát Prometheus, biểu tượng của các Thái dương Thiên Thần, để họ có thể trở về vị trí của mình. Sau đó, ông tiếp tục đi tìm những quả táo vàng thì nhìn thấy Atlas, vị có thể là biểu tượng của Thánh Đoàn, đang gánh vác trọng trách của thế giới; ông dừng bước tiến bề ngoài của mình để giúp Atlas mang gánh nặng thế gian. Và thật bất ngờ, những quả táo vàng rơi vào tay ông, đồng thời với sự hi sinh ấy. Vì vậy, lời của Chân sư Morya: “Có bao giờ bạn trở nên kém hơn do hi sinh hay không?” thực sự là điều đáng suy ngẫm khi chúng ta đang phục tùng những điều kiện giới hạn, vốn bề ngoài dường như chỉ mang lại rất ít phạm vi cho kiểu phát triển mà mình khát vọng và mong mỏi. Nhưng nếu hoàn thành Sao Thổ của mình về phương diện này, những lợi thế lớn lao được ban cho trong một thế giới vượt ngoài Sao Thổ sẽ đến với chúng ta nhanh chóng hơn. Chắc chắn con đường làm chậm chính mình là tính ích kỷ.

[40] It will be apparent, therefore, why it is the energy of the fourth ray which is related to this Law of Sacrifice, and who in this fourth planetary scheme and in our fourth globe,

[40] Vì vậy, sẽ rõ tại sao chính năng lượng của cung bốn có liên hệ với Định luật Hy sinh này, và tại sao trong hệ hành tinh thứ tư này cũng như trên bầu hành tinh thứ tư của chúng ta,

And who is it—or is it "why"? I think this must be "why":

Là “ai”—hay là “tại sao”? Tôi nghĩ chỗ này phải là “tại sao”:

and why in this fourth planetary scheme and in our fourth globe,

và tại sao trong hệ hành tinh thứ tư này và trên bầu hành tinh thứ tư của chúng ta,

[41] (the earth globe) so much emphasis is laid upon this Law of Sacrifice, “the Law of those who choose to die.”

[41] (bầu Trái Đất) lại có sự nhấn mạnh rất lớn vào Định luật Hy sinh này, “Định luật của những người chọn cái chết.”

Is it apparent to us why this is the case? Perhaps: the relinquishing of the lower in the attempt to harmonize with and respond to the higher of the pairs of opposites. Maybe we will understand something of the struggle of sacrifice. Certainly the fourth ray depicts the struggle of the one who sacrifices, torn between what is desired and the call of duty to remain at one's apparently limiting post. We'll see if we can be clearer about why it should be obvious that the Law of Sacrifice is ruled by the fourth ray.

Đối với chúng ta, lý do của điều này đã rõ ràng chưa? Có lẽ là sự từ bỏ điều thấp để cố gắng hòa hợp và đáp ứng với phần cao của các cặp đối cực. Có lẽ chúng ta sẽ thấu hiểu đôi chút về cuộc đấu tranh của sự hi sinh. Chắc chắn cung bốn mô tả cuộc đấu tranh của người hi sinh, bị giằng xé giữa điều mình mong muốn và tiếng gọi của bổn phận phải ở lại cương vị có vẻ giới hạn của mình. Chúng ta sẽ xem liệu có thể làm sáng tỏ hơn lý do tại sao Định luật Hi sinh hiển nhiên chịu sự cai quản của cung bốn hay không.

[42] The fourth ray [Page 92] of conflict (conflict with a view to eventual harmony) is at present not one of the manifesting rays,

[42] Cung bốn [Page 92] của xung đột (xung đột nhằm hướng đến sự hài hòa sau cùng) hiện nay không phải là một trong những cung đang biểu hiện,

So we might say that fourth ray souls are out of incarnation,

Chúng ta có thể nói rằng các linh hồn cung bốn hiện không lâm phàm,

[43] yet—in the light of the larger cycle—this ray is a major controlling factor in our earth evolution

[43] tuy nhiên—dưới ánh sáng của chu kỳ lớn hơn—cung này là một yếu tố kiểm soát chủ yếu trong cuộc tiến hóa của Trái Đất chúng ta

—even this larger cycle, a perhaps 44,000-year cycle, of which about 40,000 years remain. And since we're dealing with our fourth globe and fourth chain, and this planetary scheme which is fourth from the Sun, and dealing with the fourth kingdom of

—ngay cả chu kỳ lớn hơn này, có lẽ là một chu kỳ 44.000 năm, trong đó còn lại khoảng 40.000 năm. Và vì chúng ta đang đề cập đến bầu hành tinh thứ tư và Dãy Thứ Tư, hệ hành tinh thứ tư tính từ Mặt Trời, giới thứ tư của tự nhiên và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư

nature and the fourth Creative Hierarchy—and this Law of Sacrifice is so important to the monads, the Lords of ceaseless and persevering Devotion—we can see the relationship of the fourth ray to all the kinds of circumstances in which we are involved, and in durations that are longer than this 40,000-plus-year cycle, because humanity has been under the influence of the fourth ray for millions of years.

—cũng như việc Định luật Hi sinh này rất quan trọng đối với các chân thần, các Chúa Tể của lòng Sùng tín không ngừng và bền bỉ —chúng ta có thể thấy mối quan hệ của cung bốn với mọi loại hoàn cảnh mà mình đang dự phần, cũng như với những khoảng thời gian dài hơn chu kỳ hơn 40.000 năm này, bởi nhân loại đã chịu ảnh hưởng của cung bốn trong hàng triệu năm.

yet—in the light of the larger cycle—this ray is a major controlling factor in our earth evolution

tuy nhiên—dưới ánh sáng của chu kỳ lớn hơn —cung này là một yếu tố kiểm soát chính trong cuộc tiến hoá trên Trái Đất của chúng ta

—because we remember the symbol of Earth is the cross enclosed in the circle. And right now, of course, I think we experience it largely as the cross, but the enclosure, the synthesis, the way that the competing energies and polarities come together in a circle, has yet to be completely demonstrated. So

—bởi chúng ta nhớ rằng biểu tượng của Trái Đất là thập giá nằm trong vòng tròn. Hiện nay, dĩ nhiên, tôi nghĩ phần lớn chúng ta trải nghiệm nó như thập giá; nhưng sự bao bọc, sự tổng hợp, cách những năng lượng và cực tính cạnh tranh hội tụ trong một vòng tròn, vẫn chưa được biểu hiện trọn vẹn.

this ray is a major controlling factor in our earth evolution

cung này là một yếu tố kiểm soát chính trong cuộc tiến hoá trên Trái Đất của chúng ta

[44] and in the evolution of our solar system, which is one of the fourth order.

[44] và trong sự tiến hóa của hệ mặt trời chúng ta, vốn thuộc cấp thứ tư.

—and it is an astral-buddhic solar system. And we have a very strong devic, buddhic presence in our solar system, much stronger than the presence of those monads who are the monads of men.

—và đó là một hệ mặt trời cảm dục-Bồ đề. Chúng ta có sự hiện diện thiên thần và Bồ đề rất mạnh trong hệ mặt trời, mạnh hơn nhiều so với sự hiện diện của những chân thần vốn là chân thần con người.

[45] The realisation of this may indicate why our little planet, the Earth, is of such apparent importance in the solar system.

[45] Việc nhận ra điều này có thể cho thấy tại sao hành tinh nhỏ bé của chúng ta, Trái Đất, lại có tầm quan trọng rõ rệt như thế trong hệ mặt trời.

We can say that so many fours come together and emphasize our planet as a place where solar systemic conflict is being resolved gradually. So just as our Planetary Logos has a great battle upon our globe and within our chain, the Solar Logos is undergoing, on his own and higher turn of the spiral, a battle within our planetary scheme—all of this intending to bring about a condition of harmonization which as yet eludes us. And so we submit to the conflict of detaching ourselves from a lower pole and attaching to a higher, in order that we and all may progress. So sacrifice is accompanied by conflict; hence the fourth ray is important in relation to this law.

Chúng ta có thể nói rằng rất nhiều yếu tố số bốn hội tụ và nhấn mạnh hành tinh chúng ta như một nơi mà xung đột trong hệ mặt trời đang dần được hóa giải. Cũng như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta tiến hành một trận chiến lớn trên bầu hành tinh và bên trong Dãy của chúng ta, Thái dương Thượng đế cũng đang trải qua một trận chiến trong hệ hành tinh này, trên vòng xoắn ốc riêng và cao hơn của Ngài—tất cả nhằm tạo nên một trạng thái hài hòa mà hiện nay chúng ta vẫn chưa đạt được. Vì vậy, chúng ta phục tùng cuộc xung đột của việc tách mình khỏi một cực thấp và gắn mình với một cực cao hơn, để mình và tất cả đều có thể tiến bộ. Do đó, sự hi sinh đi kèm xung đột; vì thế cung bốn rất quan trọng trong mối liên hệ với định luật này.

So the realisation of this may indicate why our little planet, the Earth, is of such apparent importance in our solar system.

Việc chứng nghiệm điều này có thể cho thấy tại sao hành tinh nhỏ bé của chúng ta, Trái Đất, lại có tầm quan trọng bề ngoài lớn lao đến thế trong hệ mặt trời.

We're in the middle of a great struggle, and we are preoccupied by the struggle, and perhaps to a higher type of vision there would be some importance to what's going on on the Earth with respect to our Solar Logos, but not the kind of overwhelming importance we attach to it, because we are so close and so embroiled in the conflict.

Chúng ta đang ở giữa một cuộc đấu tranh lớn và bị cuộc đấu tranh ấy chi phối. Có lẽ đối với một kiểu tầm nhìn cao hơn, những gì đang diễn ra trên Trái Đất có một tầm quan trọng nào đó đối với Thái dương Thượng đế của chúng ta, nhưng không có tầm quan trọng áp đảo như chúng ta gán cho nó, bởi chúng ta ở quá gần và vướng mắc quá sâu vào cuộc xung đột.

[46] It is not simply because we choose to think so and thus feed our own arrogance, but it is so primarily because the fourth ray of conflict and this first law are—in time and space—dominating factors in the fourth kingdom in nature, the human kingdom.

[46] Điều đó không đơn giản chỉ vì chúng ta chọn nghĩ như vậy và do đó nuôi dưỡng tính kiêu ngạo của chính mình, mà chủ yếu là vì cung bốn của xung đột và định luật thứ nhất này—trong thời gian và không gian—là những yếu tố chi phối trong giới thứ tư của tự nhiên, tức giới nhân loại.

In other words, how can we become graduates of our planetary process and adjudicators between the pairs of opposites if we do not struggle between them? So we're learning something about the pulls and counter-pulls of the pairs of opposites, about the second aspect and the third, about the present solar system and the previous one, about our particular chain and the previous, or Moon, Chain. We are torn between material and spiritual tendencies, which is the life of the fourth ray—torn between material and spiritual tendencies, the life of the fourth ray.

Nói cách khác, làm sao chúng ta có thể tốt nghiệp tiến trình hành tinh và trở thành những người phân xử giữa các cặp đối cực nếu không đấu tranh giữa chúng? Chúng ta đang học đôi chút về sức kéo và sức kéo ngược của các cặp đối cực, về phương diện thứ hai và thứ ba, về hệ mặt trời hiện tại và hệ trước, về Dãy đặc thù của chúng ta và Dãy trước đó, tức Dãy Mặt Trăng. Chúng ta bị giằng xé giữa các khuynh hướng vật chất và tinh thần, vốn là đời sống của cung bốn—bị giằng xé giữa các khuynh hướng vật chất và tinh thần, đời sống của cung bốn.

[47] Our planet, the fourth in the series of divine expression with which we are associated,

[47] Hành tinh của chúng ta, hành tinh thứ tư trong chuỗi biểu hiện thiêng liêng mà chúng ta có liên hệ,

—the fourth major one, anyway, from the Sun—

—dù sao cũng là hành tinh chính thứ tư tính từ Mặt Trời—

[48] has a peculiar relation to the position of our solar system in the series of solar systems which constitute the body of expression for The One About Whom Naught May Be Said.

[48] có một mối quan hệ đặc biệt với vị trí của hệ mặt trời chúng ta trong chuỗi các hệ mặt trời cấu thành thể biểu hiện của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

We have to be careful here. We are fourth, and our Solar Logos expresses through a system which is a heart center in the Cosmic Logos. So the fours line up: the heart center is the fourth center, just as our Earth is fourth from the Sun. So

Chúng ta phải thận trọng ở đây. Chúng ta đứng thứ tư, và Thái dương Thượng đế biểu hiện qua một hệ thống vốn là trung tâm tim trong Thượng đế Vũ Trụ. Vì vậy, những yếu tố số bốn chỉnh hợp với nhau: trung tâm tim là trung tâm thứ tư, cũng như Trái Đất của chúng ta là hành tinh thứ tư tính từ Mặt Trời.

our planet, the fourth in a series of divine expression with which we are associated, has a peculiar relation to the position of our solar system in the series of solar systems which constitute the expression of the One About Whom Naught May Be Said,

—the body of expression. We have to see: are we speaking of a Cosmic Logos or of the Super-Cosmic Logos? The system of our local Cosmic Logos may well be—I've been hypothesizing—a solar plexus center within the One About Whom Naught May Be Said, but within the Cosmic Logos our Sun is in the position of a fourth entity, a heart center. So you sometimes wonder about the destiny of the Earth and its second ray, whether it might one day fulfill a more second ray function than presently it does. The functions remain the same, and the different entities move through them—just like, let's say, the office of president remains the same, and the different entities move through that office, rising as they become qualified.

He does really emphasize here the fourth ray of conflict, and he says it is with the intention of achieving harmony, but he really puts the conflict first, so the thought of conflict is emphasized first.

[49] It must never be forgotten that this fourth ray of conflict is the ray whose energies, rightly applied and understood, bring about harmony and at-one-ment.

This is the goal, and we're told about the higher aspects of the fourth ray being those of harmony and the lower aspects of the fourth ray being those of conflict. Is there

hành tinh của chúng ta, hành tinh thứ tư trong chuỗi biểu hiện thiêng liêng mà chúng ta có liên hệ, có một mối quan hệ đặc thù với vị trí của hệ mặt trời chúng ta trong chuỗi các hệ mặt trời hợp thành thể biểu hiện của Đấng Bất Khả Tư Nghị,

—thể biểu lộ. Chúng ta phải xem xét: chúng ta đang nói về một Thượng đế Vũ Trụ hay Thượng đế Siêu Vũ Trụ? Tôi đã giả định rằng hệ thống của Thượng đế Vũ Trụ địa phương của chúng ta rất có thể là một trung tâm tùng thái dương bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, nhưng bên trong Thượng đế Vũ Trụ, Mặt Trời của chúng ta ở vị trí của một thực thể thứ tư, tức một trung tâm tim. Vì vậy, đôi khi các bạn tự hỏi về thiên mệnh của Trái Đất và cung hai của nó, liệu một ngày nào đó nó có thể thực hiện một chức năng thuộc cung hai nhiều hơn hiện nay hay không. Các chức năng vẫn giữ nguyên, còn những thực thể khác nhau lần lượt đảm nhận chúng—giống như chức vụ tổng thống vẫn giữ nguyên, còn những thực thể khác nhau lần lượt đảm nhận chức vụ ấy và thăng tiến khi họ trở nên đủ tư cách.

Ở đây, Ngài thực sự nhấn mạnh cung bốn của xung đột, và Ngài nói rằng cung này có chủ đích đạt đến sự hài hòa; nhưng Ngài thực sự đặt xung đột lên trước, nên tư tưởng về xung đột được nhấn mạnh trước tiên.

[49] Không bao giờ được quên rằng cung bốn của xung đột này là cung mà các năng lượng của nó, khi được áp dụng và thấu hiểu đúng đắn, sẽ tạo nên sự hài hòa và hợp nhất.

Đây là mục tiêu, và chúng ta được cho biết rằng các phương diện cao của cung bốn là sự hài hòa, còn các phương diện thấp của cung bốn là xung đột. Có sự hi sinh nào mà không

sacrifice without conflict? Let's put it like this: to sacrifice is to place oneself in an inescapably conflicted situation, because one is opposing a natural pull towards that which is lower, and maintaining a painful point of tension in resistance to the lower pulls. Of course, the higher pulls help maintain that point of tension. So eventually the harmonizing will come about.

có xung đột không? Có thể diễn đạt như sau: hi sinh là đặt bản thân vào một tình thế xung đột không thể tránh khỏi, bởi người ta đang chống lại sức hút tự nhiên hướng về những gì thấp kém, đồng thời duy trì một điểm tập trung nhất tâm đầy đau đớn để kháng cự những sức hút thấp kém. Dĩ nhiên, những sức hút cao siêu giúp duy trì điểm tập trung nhất tâm ấy. Vì vậy, cuối cùng sự hài hòa hóa sẽ diễn ra.

[50] The result of this harmonising activity is beauty,

[50] Kết quả của hoạt động hài hòa hóa này là vẻ đẹp,

—that which is naturally attractive and magnetic, drawing the entity towards itself —

—điều vốn hấp dẫn và có từ tính một cách tự nhiên, thu hút thực thể về phía mình—

[51] but it is a beauty that is achieved through struggle.

[51] nhưng đó là một vẻ đẹp đạt được qua đấu tranh.

That is the fourth ray: beauty has to be earned through struggle, as the fourth ray achieves beauty. There's also the second ray type of achievement of beauty, but we're told of the second ray that it agonizes towards the goal. So struggle and agony are found in both of these middle rays, the fourth and the second. So without struggle, no harmonious beauty. And the creative artist, I think, contends, let us say, with many forces within his nature which are dissonant, in order to arrange them in such a manner that harmony and beauty may be the result.

Đó là cung bốn: vẻ đẹp phải được giành lấy qua đấu tranh, vì cung bốn đạt đến vẻ đẹp theo cách ấy. Cũng có phương thức đạt đến vẻ đẹp của người cung hai, nhưng chúng ta được cho biết rằng cung hai tiến đến mục tiêu trong thống khổ. Vì vậy, cả đấu tranh lẫn thống khổ đều hiện diện trong hai cung ở giữa này, cung bốn và cung hai. Không có đấu tranh thì không có vẻ đẹp hài hòa. Tôi nghĩ rằng nghệ sĩ sáng tạo phải vật lộn với nhiều mãnh lực bất hòa bên trong bản chất của mình để sắp xếp chúng sao cho kết quả có thể là sự hài hòa và vẻ đẹp.

[52] This produces a livingness through death,

[52] Điều này tạo nên sức sống qua cái chết,

—dissonance must die, and lesser relationships must give way, fade out—

—sự bất hòa phải chết đi, và những mối quan hệ thấp kém hơn phải nhường chỗ, phai tàn—

[53] a harmony through strife,

—that we're familiar with—

[54] a Union through diversity and adversity.

—the adversity of the diverse. Whenever you're attempting to bring together many and diverse energies, some of them will be adverse to each other, and one has to find the right arrangement which will allow them to adjust to each other and fall into harmonious relationship. So in some ways this is the ray of mutual adjustment leading to harmonious relationship. There is an engagement where the conflicts are worked out and common ground is found, and the dissonant elements are de-emphasized, and a new type of cooperative relationship is based upon points held in common. There's always going to be something the two entities share, and upon that sharing they can build.

So what have we been speaking of here? The fourth ray of conflict will bring harmony. Now we have a very conflicted global situation at the moment, but it has been the history of humanity, the fourth kingdom, to progress through great strife and through the death of the form. We can say livingness through death: the form is killed in conflict, but the consciousness becomes more exquisitely alive through the sacrifice of the form through conflict. So the first ray and the fourth ray are intimately related, and this has a lot to do with the fourth plane, which interestingly enough is the first plane of livingness—the fourth plane is the first plane of cosmic livingness—and it is also called the mountain whereon form dies. So death gives place to livingness; death of the

[53] sự hài hòa qua xung đột,

—điều mà chúng ta đã quen thuộc—

[54] sự Hợp Nhất qua tính đa dạng và nghịch cảnh.

—nghịch cảnh do sự đa dạng gây nên. Bất cứ khi nào các bạn cố gắng quy tụ nhiều năng lượng đa dạng, một số năng lượng sẽ đối nghịch với nhau, và người ta phải tìm ra cách sắp xếp đúng đắn để chúng có thể điều chỉnh lẫn nhau và đi vào mối quan hệ hài hòa. Vì thế, theo một vài phương diện, đây là cung của sự điều chỉnh lẫn nhau dẫn đến mối quan hệ hài hòa. Có một sự tương tác trong đó các xung đột được giải quyết, điểm tương đồng được tìm thấy, các yếu tố bất hòa giảm bớt vai trò nổi bật, và một kiểu quan hệ hợp tác mới được xây dựng trên những điểm chung. Luôn có điều gì đó mà hai thực thể cùng chia sẻ, và họ có thể xây dựng trên nền tảng của sự chia sẻ ấy.

Chúng ta vừa nói về điều gì ở đây? Cung bốn của xung đột sẽ mang lại sự hài hòa. Hiện nay, chúng ta đang có một tình trạng toàn cầu đầy xung đột, nhưng lịch sử của nhân loại, giới thứ tư, vốn là tiến bộ qua tranh đấu lớn lao và qua cái chết của hình tướng. Chúng ta có thể nói đó là sức sống qua cái chết: hình tướng bị hủy diệt trong xung đột, nhưng tâm thức trở nên sống động tinh tế hơn qua sự hi sinh hình tướng trong xung đột. Vì vậy, cung một và cung bốn liên hệ mật thiết với nhau, và điều này có liên quan nhiều đến cõi thứ tư, vốn thật thú vị lại là cõi đầu tiên của sức sống—cõi thứ tư là cõi đầu tiên của sức sống vũ trụ—và cũng được gọi là ngọn núi nơi hình tướng chết đi. Vì vậy, cái chết nhường chỗ cho sức sống; cái chết của hình tướng nhường chỗ cho sức sống.

form gives place to livingness. I think the struggling creator understands this: many things have to die in order for a truly living product to emerge. So this is the ray of livingness through death, of harmony through strife, and of union through diversity and adversity—three additional names of the ray of harmony through conflict.

Tôi nghĩ người sáng tạo đang đấu tranh hiểu được điều này: nhiều thứ phải chết đi để một sản phẩm thực sự sống động có thể xuất hiện. Vì vậy, đây là cung của sức sống qua cái chết, của sự hài hòa qua tranh đấu và của sự hợp nhất qua tính đa dạng cùng nghịch cảnh—ba danh xưng bổ sung của cung hài hòa qua xung đột.

[55] The sacrifice of the solar angels brought the fourth kingdom in nature into being.

[55] *Sự hy sinh của các Thái dương Thiên Thần* đã đưa giới thứ tư trong tự nhiên vào hiện tồn.

So they divided their presence and their consciousness, thus creating a point of tension. They still had work to do on their own high plane—and DK warned us not always to be importuning our angel, and to leave it free to do what it must do also—but it extended a fragment of itself into what became our vehicle, the heart center of the descending monad, and thus had to endure the tension of being within a foreign land, within us, and within itself simultaneously. There was this rending process. Sacrifice always involves counter-poles, usually between something higher and something lower. So the Solar Angels had their own high state achieved, and yet they submitted themselves to a lower level of vibration, and certainly to a great confinement over millions of years—maybe not as long as the confinement endured by Sanat Kumara, but still a substantial confinement: some of them from the very first, maybe twenty-one million years so far; others submitting themselves to confinement when the Moon Chain humanity came into the Earth Chain in the third subrace of the fourth root race, and thus involving some—I don't know—ten million years, perhaps. It's a long time to be divided in two. It's a long time to have a lower sphere of obligation while still

Các Ngài đã phân chia sự hiện diện và tâm thức của mình, qua đó tạo nên một điểm tập trung nhất tâm. Các Ngài vẫn còn công việc phải làm trên cõi cao của mình—và Chân sư DK đã cảnh báo chúng ta không nên luôn quấy rầy thiên thần của mình mà phải để vị ấy tự do làm những điều cũng cần phải làm—nhưng vị ấy đã mở rộng một phần của mình vào nơi trở thành vận cụ của chúng ta, trung tâm tim của chân thần đang giáng hạ, và do đó phải chịu đựng sự căng thẳng vì đồng thời hiện diện trong một vùng đất xa lạ, bên trong chúng ta và bên trong chính mình. Đây là một tiến trình xé đôi. Sự hi sinh luôn liên quan đến các cực đối nghịch, thường là giữa một điều cao hơn và một điều thấp hơn. Các Thái dương Thiên Thần đã đạt được trạng thái cao của riêng mình, thế nhưng các Ngài vẫn đặt mình dưới một cấp độ rung động thấp hơn và chắc chắn chịu một sự giam hãm lớn lao suốt hàng triệu năm—có lẽ không lâu bằng sự giam hãm mà Đức Sanat Kumara đã chịu đựng, nhưng vẫn là một thời gian đáng kể: một số vị đã chịu như vậy ngay từ ban đầu, có lẽ đến nay khoảng hai mươi mốt triệu năm; những vị khác tự đặt mình vào sự giam hãm khi nhân loại của Dãy Mặt Trăng tiến vào Dãy Địa Cầu trong giống dân phụ thứ ba của Giống dân gốc thứ tư, và như vậy có lẽ kéo dài khoảng

attempting, as one can, to pursue one's ongoing elevatory objectives. And yet the work with the human being is, after all, part of the growth of the Solar Angel. That is why they are not purely avataric, descending to a lower space with no benefit to themselves.

mười triệu năm. Bị phân chia làm hai trong một thời gian như thế quả là rất lâu. Việc có một phạm vi trách nhiệm thấp hơn trong khi vẫn cố gắng theo đuổi những mục tiêu thăng tiến liên tục của mình, trong khả năng có thể, cũng kéo dài rất lâu. Tuy nhiên, xét cho cùng, công việc với con người là một phần trong sự tăng trưởng của Thái dương Thiên Thần. Đó là lý do các Ngài không hoàn toàn có tính chất hóa thân, giáng xuống một không gian thấp hơn mà bản thân không nhận được lợi ích nào.

[56] The "returning nirvanis" (as they are called in esoteric literature), with deliberation and full understanding, took human bodies in order to raise those lower forms of life nearer to the goal.

[56] Các "nirvani trở lại" (như họ được gọi trong văn liệu huyền bí), với chủ ý và sự thấu hiểu đầy đủ, đã khoác lấy thể người nhằm nâng những hình tướng sự sống thấp hơn ấy đến gần mục tiêu hơn.

This is literal in a sense. Some of them literally took human bodies as their vehicle and were entirely present within those—what's it called—huge tabernacles of clay, and ill-favored at that; in other words, not the most beautiful type of presentation as we consider beauty presently. So some of them took human bodies in order to raise those lower forms of life nearer to the goal. Others simply implanted the spark of mind. Others, in a more detached manner, fanned the flame of mentality, and so the human being could emerge slowly into the human stage. There are a number of different ways of engagement by the Solar Angels with humanity. So, ***in order to raise those lower forms of life nearer to the goal.***

Theo một ý nghĩa nào đó, điều này có tính chất trực nghĩa. Một số vị thực sự tiếp nhận những thân thể con người làm vận cụ của mình và hiện diện hoàn toàn bên trong những—gọi là gì nhỉ—nhà tạm khổng lồ bằng đất sét ấy, mà lại còn có hình dạng xấu xí; nói cách khác, đó không phải kiểu biểu hiện đẹp đẽ nhất theo quan niệm hiện nay của chúng ta về vẻ đẹp. Vì vậy, một số vị đã tiếp nhận những thân thể con người nhằm nâng các hình tướng sự sống thấp kém ấy đến gần mục tiêu hơn. Những vị khác chỉ gieo vào đó tia lửa của trí tuệ. Những vị khác nữa, theo một cách tách rời hơn, đã quạt bùng ngọn lửa trí tuệ, nhờ đó con người có thể từ từ tiến vào giai đoạn nhân loại. Có nhiều cách tương tác khác nhau giữa các Thái dương Thiên Thần và nhân loại. ***nhằm nâng các hình tướng sự sống thấp kém ấy đến gần mục tiêu hơn.***

[57] These were and are ourselves.

[57] Họ đã là và đang là chính chúng ta.

Now I assume he means by that that these lower forms, or the being-consciousness

Tôi cho rằng qua câu này, Ngài muốn nói rằng các hình tướng thấp kém ấy, hay tâm

within those forms, were ourselves. DK is speaking identificatorily here. Obviously he's not a part of Earth humanity; much more Moon Chain humanity, though not apparently first solar system humanity. Some place he seems to say that, because he talks about those of the first solar system being much different than we are. So these lower forms of life, who were in a way the monad embodied in animal man, were and are ourselves—at least Earth humanity, though not the other types of humanity. Although DK is identifying here: he's a Master of Wisdom, he's on the Path of Earth Service, he is identifying closely—that great power of identification which is the capability of those upon that first path.

thức hiện tồn bên trong các hình tướng ấy, đã từng là chính chúng ta. Ở đây, Chân sư DK đang phát biểu trên cơ sở đồng hóa. Hiển nhiên, Ngài không thuộc nhân loại Dãy Địa Cầu; Ngài gần với nhân loại Dãy Mặt Trăng hơn nhiều, mặc dù dường như không thuộc nhân loại của hệ mặt trời thứ nhất. Ở một chỗ nào đó, dường như Ngài nói như vậy, bởi Ngài đề cập đến những vị thuộc hệ mặt trời thứ nhất rất khác chúng ta. Vì thế, những hình tướng sự sống thấp kém này, vốn theo một nghĩa nào đó là chân thần nhập thể trong người thú, đã từng và hiện vẫn là chính chúng ta—ít nhất là nhân loại Dãy Địa Cầu, dù không phải những kiểu nhân loại khác. Tuy nhiên, Chân sư DK đang đồng hóa ở đây: Ngài là một Chân sư Minh Triết, đang ở trên Con Đường Phụng Sự Địa Cầu, và Ngài đồng hóa một cách sâu sắc—đó là quyền năng đồng hóa vĩ đại vốn là năng lực của những vị trên con đường thứ nhất ấy.

[58] The “Lords of Knowledge and Compassion and of ceaseless persevering Devotion” (who are ourselves) chose to die in order that lesser lives might live,

[58] Các “Chúa Tể của Tri Thức và Lòng Từ Bi và của Lòng Sùng Kính kiên trì không ngừng” (vốn là chính chúng ta) đã chọn cái chết để những sự sống thấp hơn có thể sống,

So as monads we too were subject to the Law of Sacrifice; as monads we also subjected ourselves to the Law of Sacrifice, and thus our pilgrimage. It's a different kind of sacrifice than that to which the Solar Angels subjected themselves. They are monads too, but they are monads of greater attainment in their expression upon the cosmic physical plane, and maybe on other planes as well, because they have been to Sirius, apparently, to be trained as Solar Angels. So

Vì vậy, với tư cách là các chân thần, chúng ta cũng chịu sự chi phối của Định luật Hi sinh; với tư cách là các chân thần, chúng ta cũng tự đặt mình dưới Định luật Hi sinh, và do đó bắt đầu cuộc hành hương của mình. Đây là một kiểu hi sinh khác với kiểu mà các Thái dương Thiên Thần đã tự đặt mình vào. Các Ngài cũng là những chân thần, nhưng là những chân thần có thành tựu cao hơn trong sự biểu lộ trên cõi hồng trần vũ trụ, và có lẽ cả trên những cõi khác nữa, bởi dường như các Ngài đã đến Sirius để được huấn luyện thành các Thái dương Thiên Thần.

the Lords of Knowledge and Compassion and of ceaseless persevering Devotion, who are

các Chúa Tể của Tri Thức, Lòng Từ Bi và sự Sùng tín kiên trì không ngừng, vốn là chính

ourselves, chose to die in order that others might live,

—and right here is the key to the meaning of the esoteric name of this law, the Law of Those Who Choose to Die. So: choose to divide, to descend, to be in two places at the same time, and thus be torn. We know that just as one great flame lights a series of lesser flames and yet remains, the monad stays at home even as it goes forth. That's a sacrifice; that's a division. The monad stays at home, on the Monadic plane, even as it goes forth as the Monad-in-Extension—we can call it the monad in immersion in the five lower worlds. So wherever you have the deliberate assumption of a bipolar state, the maintaining of two contrasting poles simultaneously, you have sacrifice—the maintaining of two contrasting poles simultaneously. So I'm coming up with various ways of looking at it: sacrifice, in a way, is a condition of division and of the tension arising from that division.

I think we can understand that the monads go forth into the lower worlds; it is a sacrifice. They have higher possibilities, but they confine themselves into a type of imprisonment in matter-form. The Solar Angels do the same. They have many pursuits on higher planes they could be making, but an aspect of their nature is confined. Isn't it interesting: it's always an aspect of the nature that is confined, and not the entirety. This is important: an aspect of the nature is confined, but not the entirety. And when we human beings sacrifice, this is also true. We maintain our higher consciousness in the midst of apparent confinement. We can be doing something very mundane and apparently limiting, but where is our consciousness? We can also be

chúng ta, đã chọn chết đi để những người khác có thể sống,

—và ngay đây là chìa khóa dẫn đến ý nghĩa của danh xưng huyền bí của định luật này, Định luật của Những Vị Chọn Chết. Nghĩa là: chọn phân chia, chọn giáng xuống, chọn hiện diện đồng thời ở hai nơi và do đó bị xé đôi. Chúng ta biết rằng, giống như một ngọn lửa lớn thắp sáng một loạt ngọn lửa nhỏ hơn mà vẫn còn nguyên, chân thần vẫn ở tại nơi của mình ngay cả khi xuất phát. Đó là một sự hi sinh; đó là một sự phân chia. Chân thần vẫn ở trên cõi chân thần ngay cả khi xuất phát với tư cách Chân Thần-trong-sự-mở-rộng—chúng ta có thể gọi đó là chân thần chìm sâu trong năm cõi thấp. Vì vậy, bất cứ nơi nào có sự chủ ý tiếp nhận một trạng thái lưỡng cực, tức đồng thời duy trì hai cực tương phản, nơi đó có sự hi sinh—sự duy trì đồng thời hai cực tương phản. Tôi đang đưa ra nhiều cách nhìn khác nhau về điều này: theo một nghĩa nào đó, hi sinh là trạng thái phân chia và sự căng thẳng phát sinh từ sự phân chia ấy.

Tôi nghĩ chúng ta có thể hiểu rằng các chân thần xuất phát vào những cõi thấp; đó là một sự hi sinh. Họ có những khả năng cao siêu hơn, nhưng tự giam mình vào một kiểu tù ngục trong vật chất-hình tướng. Các Thái dương Thiên Thần cũng làm như vậy. Các Ngài có thể theo đuổi nhiều hoạt động trên những cõi cao, nhưng một phương diện trong bản chất của các Ngài bị giam hãm. Thật thú vị khi luôn chỉ có một phương diện trong bản chất bị giam hãm, chứ không phải toàn bộ bản chất. Điều này rất quan trọng: một phương diện trong bản chất bị giam hãm, nhưng không phải toàn bộ. Khi con người chúng ta hi sinh, điều này cũng đúng. Chúng ta duy trì tâm thức cao siêu của mình giữa sự giam hãm bề ngoài. Chúng ta có thể đang làm một việc rất trần tục và có vẻ hạn

achieving in higher ways even while attending to the apparently lower necessity. Thus it is for the Solar Angels, who still pursue their own type of spiritual telepathy on higher planes. Thus it is for the monad, who has his own work on the high Monadic plane and yet is extended into confinement and material immersion.

chế, nhưng tâm thức của chúng ta ở đâu? Chúng ta vẫn có thể đạt thành tựu theo những cách cao siêu hơn ngay cả khi đang đáp ứng một nhu cầu có vẻ thấp kém. Các Thái dương Thiên Thần cũng vậy, các Ngài vẫn theo đuổi kiểu viễn cảm tinh thần riêng trên các cõi cao. Chân thần cũng vậy, chân thần có công việc riêng trên cõi chân thần cao, nhưng vẫn mở rộng vào sự giam hãm và chìm sâu trong vật chất.

[59] and this sacrifice has made possible the evolution of the indwelling consciousness of Deity.

[59] và sự hy sinh này đã làm cho sự tiến hóa của tâm thức Thượng đế nội tại trở nên khả hữu.

So the willingness to self-divide and endure the tension of self-division is sacrifice, and this is clearly related to the fourth ray, which specializes in two-ness which has to become a oneness.

Vì vậy, sự sẵn lòng tự phân chia và chịu đựng sức căng của tình trạng tự phân chia chính là hi sinh, và điều này rõ ràng liên hệ với cung bốn, vốn chuyên biệt về trạng thái nhị phân cần phải trở thành trạng thái hợp nhất.

[60] This consciousness, having worked its way through [Page 93] the subhuman kingdoms in nature, needed the activity of the solar angels

[60] Tâm thức này, sau khi đã tiến bước qua [Page 93] các giới dưới nhân loại trong tự nhiên, cần đến hoạt động của các Thái dương Thiên Thần

And this consciousness, our consciousness, is really Monadic consciousness in extension, or emanation. But in order to make the bridge, and to make it more rapidly at least, the Solar Angels were called in with the awakening of the planetary heart center. So,

Tâm thức này, tâm thức của chúng ta, thực ra là tâm thức chân thần trong sự mở rộng hay phát xạ. Nhưng để tạo nên cây cầu, và ít nhất là để tạo nên nó nhanh chóng hơn, các Thái dương Thiên Thần đã được triệu thỉnh khi trung tâm tim hành tinh thức tỉnh.

having worked its way through the subhuman kingdoms,

sau khi tự mở đường xuyên qua các giới dưới nhân loại,

—this consciousness of the Monad-in-Extension—

—tâm thức này của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng—

needed the activity of the solar angels

cần đến hoạt động của các Thái dương Thiên Thần

[61] to make further progress possible.

—we might say, in a timely manner. And so

[61] để có thể tiếp tục tiến bộ.

—có thể nói là trong một khoảng thời gian thích hợp.

[62] Herein lies

[62] Chính trong điều này có:

[63] a. Our service to God, through sacrifice and death;

[63] a. Sự phụng sự của chúng ta đối với Thượng đế, thông qua hy sinh và cái chết;

—helping his wholeness achieve liberation sooner;

—giúp toàn thể của Ngài đạt được giải thoát sớm hơn;

[64] b. Our service to other souls, through deliberate self-sacrificing purpose;

[64] b. Sự phụng sự của chúng ta đối với các linh hồn khác, thông qua Thiên Ý tự hy sinh có chủ đích;

So we can find—it's always confinement—we can find an aspect of ourselves to do the things which other souls need done, but which we do not necessarily need done, because for us they have been done.

Chúng ta có thể dành một phương diện của mình—điều này luôn là sự giam hãm—để làm những việc mà các linh hồn khác cần được thực hiện, nhưng bản thân chúng ta không nhất thiết còn cần đến, bởi những việc ấy đã được hoàn tất đối với chúng ta.

[65] c. Our service to other forms of life in other kingdoms.

[65] c. Sự phụng sự của chúng ta đối với các hình tướng sự sống khác trong những giới khác.

And you do see, actually, a number of human beings working with the lower kingdoms. They cannot build their spiritual faculties through—well, maybe I shouldn't say that; maybe they can—but let's just say that the normal method of building their spiritual faculties through higher contacts is foregone. But still there can be much spiritual building through compassion and through love and the will to see the lower rise. I think the Solar Angels are building in this way. We are very primitive beings compared to the Solar Angels, but as we rise there is some gratification and benefit to

Quả thực, các bạn thấy nhiều người đang làm việc với các giới thấp. Họ không thể xây dựng các năng lực tinh thần của mình qua—có lẽ tôi không nên nói vậy; có lẽ họ có thể—nhưng có thể nói rằng họ từ bỏ phương pháp thông thường nhằm xây dựng các năng lực tinh thần qua những tiếp xúc cao siêu. Tuy nhiên, vẫn có thể có nhiều sự kiến tạo tinh thần qua lòng từ bi, qua tình thương và ý chí muốn thấy những sự sống thấp kém vươn lên. Tôi nghĩ các Thái dương Thiên Thần đang kiến tạo theo cách này. So với các Thái dương Thiên Thần, chúng ta là những sinh linh rất sơ khai, nhưng khi chúng ta vươn

them. And when we work with the lower kingdoms it is so, and when we work with our fellow human beings who may be on a slightly lower rung of the ladder, in such a way that we can help them take the next step on the ladder, then we also benefit. Because we can say that sacrifice opens the heart center, which is the fourth center. So the contacts may be reduced, but love is deepened, and the sense of unity with those left behind is strengthened, and the cohesion of the whole is promoted. This is so if we follow the word "group," which we ran into earlier: group consciousness, group benefit, group advancement—all of these things having to do with the word "group."

lên, các Ngài cũng nhận được phần nào sự mãn nguyện và lợi ích. Khi chúng ta làm việc với các giới thấp, điều này cũng đúng; và khi chúng ta làm việc với những người đồng loại có thể đang ở một nấc thang thấp hơn đôi chút, theo cách giúp họ bước lên nấc thang kế tiếp, thì chúng ta cũng nhận được lợi ích. Bởi chúng ta có thể nói rằng sự hi sinh mở ra trung tâm tim, vốn là trung tâm thứ tư. Vì vậy, các tiếp xúc có thể giảm đi, nhưng tình thương trở nên sâu sắc hơn, ý thức hợp nhất với những người còn ở phía sau được củng cố, và sự cố kết của toàn thể được thúc đẩy. Điều này đúng nếu chúng ta đi theo từ "nhóm" mà chúng ta đã gặp trước đó: tâm thức nhóm, lợi ích nhóm, sự tiến bộ của nhóm—tất cả những điều này đều liên quan đến từ "nhóm".

Time is an interesting thing. What I must do now is end this particular program, not at all sure of how long it has lasted. This is the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number three, *EP2*, and we're on page 93, I guess—looks like it, page 93. And we will begin with Laws of the Soul Webinar Commentaries, page 93—and which one will it be? It will be number four. I might have gone on and done a two-hour program, except it's too risky, given the uncertain timing.

Thời gian là một điều thú vị. Điều tôi phải làm lúc này là kết thúc chương trình này, dù hoàn toàn không chắc nó đã kéo dài bao lâu. Đây là phần kết của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn, số ba, *EP2*, và tôi đoán chúng ta đang ở trang 93—đúng vậy, có vẻ là trang 93. Chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn từ trang 93—và đó sẽ là số mấy? Số bốn. Tôi có thể tiếp tục và thực hiện một chương trình dài hai giờ, nhưng điều đó quá rủi ro vì thời lượng không chắc chắn.

So we are deeply into the question of sacrifice, what it is, and why the fourth ray is related to it. Always we have our own consciousness, whatever it is, but whenever we extend a part of our consciousness, a part of our presence, a part of our being, into some lower dimension, and there attempt, using our own higher attainments, to lift the lives who are confined to that lower dimension, we are undergoing the tension of sacrifice.

Chúng ta đã đi sâu vào vấn đề hi sinh là gì và tại sao cung bốn liên hệ với nó. Chúng ta luôn có tâm thức riêng của mình, bất kể đó là gì; nhưng bất cứ khi nào chúng ta mở rộng một phần tâm thức, một phần sự hiện diện, một phần hiện tồn của mình vào một chiều kích thấp hơn, rồi tại đó cố gắng dùng những thành tựu cao siêu của mình để nâng đỡ các sự sống bị giam hãm trong chiều kích thấp hơn ấy, chúng ta đang trải qua sức căng của sự hi sinh.

Interestingly, Sanat Kumara is sometimes called the fourth Kumara, and it does identify him somewhat with this fourth ray and with the necessity to maintain the point of tension at his sacrificial post. The higher life pulls, but the lower demand attracts his redemptive attention, and he stands at the point of tension between. And I wanted to say that the sacrificing life stands steadfastly—that's the word for the fourth ray—at a point of tension between the higher attractions acting upon his spirit-soul and the lower demand of the lives which he can help by investing his presence in the locale of their confinement. There's no reason for Sanat Kumara, other than the redemptive reason, to confine himself to our particular globe in such a focal manner, but he endures that kind of self-division in order to assist. The sense of time has changed entirely for him, and he knows there is no real time. He's able to defer his own spiritual gratification. So we can say that in order for us to sacrifice, there must be a willingness for us to defer our own spiritual gratification, and the altered sense of time as unreal assists with this.

Thật thú vị, Đức Sanat Kumara đôi khi được gọi là Kumara thứ tư, và điều này phần nào đồng hóa Ngài với cung bốn này cũng như với sự cần thiết phải duy trì điểm tập trung nhất tâm tại vị trí hi sinh của Ngài. Sự sống cao siêu lôi kéo, nhưng nhu cầu thấp hơn thu hút sự chú ý cứu chuộc của Ngài, và Ngài đứng tại điểm tập trung nhất tâm ở giữa hai bên. Tôi muốn nói rằng sự sống hi sinh đứng kiên định—đó là từ dành cho cung bốn—tại một điểm tập trung nhất tâm giữa những sức hút cao siêu tác động lên tinh thần-linh hồn của Ngài và nhu cầu thấp hơn của những sự sống mà Ngài có thể trợ giúp bằng cách đặt sự hiện diện của mình vào nơi họ bị giam hãm. Ngoài lý do cứu chuộc, Đức Sanat Kumara không có lý do nào để tự giam mình vào bầu hành tinh đặc thù của chúng ta theo một cách tập trung như vậy, nhưng Ngài chịu đựng kiểu tự phân chia ấy để trợ giúp. Ý thức về thời gian của Ngài đã thay đổi hoàn toàn, và Ngài biết không có thời gian thực sự. Ngài có thể trì hoãn sự mãn nguyện tinh thần của riêng mình. Vì vậy, có thể nói rằng để hi sinh, chúng ta phải sẵn lòng trì hoãn sự mãn nguyện tinh thần của mình, và ý thức đã biến đổi xem thời gian là không thực sẽ hỗ trợ điều này.

We will never run out of time. In any particular context we might, but in terms of the universal process and the super-universal process, we live in eternal duration. And so time, in that sense, is the one thing that will always be with us, cyclically appearing, and we will never be told, "Ah, you can't do that because you've run out of time"—not in any final and ultimate sense. All things intending to be done will be done, and in a strange sense, within the Absolute (however, you can't really use those words), all things forever that could be done have been done. That's a big mystery, I think, and one that we could

Chúng ta sẽ không bao giờ hết thời gian. Trong một bối cảnh cụ thể, chúng ta có thể hết thời gian, nhưng xét theo tiến trình vũ trụ và tiến trình siêu vũ trụ, chúng ta sống trong trường kỳ vĩnh cửu. Vì vậy, theo ý nghĩa đó, thời gian là điều duy nhất sẽ luôn ở cùng chúng ta, xuất hiện theo chu kỳ, và chúng ta sẽ không bao giờ bị bảo rằng: “Ồ, bạn không thể làm việc đó vì đã hết thời gian”—ít nhất không phải theo bất kỳ ý nghĩa chung cuộc và tối hậu nào. Mọi điều có chủ đích được thực hiện đều sẽ được thực hiện; và theo một ý nghĩa kỳ lạ, bên trong Tuyệt Đối—mặc dù thật ra không thể dùng những từ ấy—mọi điều có thể được thực

ponder when we consider the perfection of Deity. So we'll go on to number four shortly, and we'll see you then.

hiện từ muôn đời đều đã được thực hiện. Tôi nghĩ đó là một huyền nhiệm lớn lao và là điều chúng ta có thể suy ngẫm khi xem xét sự hoàn hảo của Thượng đế. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục với phần số bốn, và khi ấy sẽ gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 4

Tóm Tắt

Định luật Hi Sinh và vai trò của cung bốn

Chân sư DK trình bày Định luật Hi Sinh trong mối liên hệ với cung bốn, nhấn mạnh rằng thực thể hi sinh phải duy trì trạng thái tâm thức của mình trong khi đồng thời mở rộng một phần bản thân vào cõi thấp hơn, tạo ra điểm tập trung nhất tâm giữa hai cực. Thầy MDR nhận xét đây là định luật mang bản chất Thổ Tinh, luôn tạo ra một mức độ xung đột nhất định trong thực thể hi sinh cho đến khi đạt giai đoạn tiến hoá rất cao, và hi sinh bao giờ cũng tạm thời thu hẹp phạm vi tiếp xúc nhưng lại mở ra cơ hội phát triển chiều sâu, đặc biệt làm cho trái tim trở nên cởi mở và bao gồm hơn.

Sự hi sinh của Thái dương Thiên Thần và của Chân Thần con người

Chân sư DK khẳng định rằng từ góc độ của Thượng đế, sự giáng hạ vào vật chất, biểu hiện qua hình tướng, và việc nhập thể đều được xem là cái chết theo nghĩa huyền bí. Các Thái dương Thiên Thần "đã chọn cái chết, và trong khi chết, đã sống." Thầy MDR lưu ý rằng con người, với tư cách là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, cũng đang thực hiện hi sinh theo cách riêng của mình trong cuộc hành trình qua năm cõi thấp, và Thiên Thần của Hiện Diện là phương diện cốt lõi của bản chất chúng ta, trung tâm trái tim của Chân Thần. Thầy MDR đề xuất gọi trạng thái của Chân Thần trong các cõi thấp là "chân thần trong sự ngập chìm" hoặc "chân thần trong sự tiêu giảm," phản ánh sự pha loãng phẩm tính chân thần khi đi xuống các cõi thấp.

Bản chất kép của sự hi sinh — Chân Thần và Thái dương Thiên Thần hợp nhất

Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là một sự hi sinh kết hợp: sự hi sinh của các Thái dương Thiên Thần cùng với sự hi sinh của Chân Thần con người. Khi con người chức năng ở cương vị Chân ngã trên cõi thượng trí, sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần đồng hành, và theo nghĩa đó, con người mang tính thiên thần trên cõi đó, dù không phải là các nirvani hồi quy. Chủ đề này, theo Chân sư DK, lấp đầy các trang của Giáo Lý Bí Nhiệm và Luận về Lửa Vũ Trụ: "Sự hi sinh của các thiên thần, cái chết của các Con của Thượng đế, sự thiêu đốt của Đức Christ huyền bí, sự đóng đinh trong thời gian và không gian của tất cả các thực thể sống được gọi là linh hồn."

Sự tái diễn hi sinh — từ linh hồn đến Đấng Cứu Thế Thế Giới

Chân sư DK trình bày tiến trình mà theo đó, tại một điểm trên con đường, mỗi linh hồn trong nhập thể ý thức được sự hi sinh nguyên thủy mà mình đã thực hiện từ bình minh của thời gian, rồi tái diễn nó một cách có chủ tâm để phụng sự các linh hồn khác, và cuối cùng công diễn vở kịch vĩ đại mang tên "Sự Hi Sinh của Đấng Cứu Thế Thế Giới." Thầy MDR nhận xét rằng cung bốn vừa là cung của kịch nghệ vừa là cung chủ đạo của lần điểm đạo thứ tư, và biểu tượng của nghệ thuật kịch với hai mặt nạ vui buồn song song chính là hình ảnh của cực đối lập — sự phân cực — mà cung bốn phải trung gian hóa. Thầy cũng liệt kê những ví dụ về các Đấng Cứu Thế Thế Giới như Đức Christ, Đức Phật, Krishna, Đức Jesus, Shankara, và trong thời đại gần hơn là Cha Damien, người đã tự nguyện mắc bệnh phong để phụng sự những người bệnh tật.

Chân ngã — tâm thức Chân Thần cộng với tâm thức Thái dương Thiên Thần

Thầy MDR phân tích rằng Chân ngã trên cõi thượng trí là tổng hợp của tâm thức Chân Thần cộng với một phần tâm thức Thái dương Thiên Thần, và tầm nhận biết của Thái dương Thiên Thần

tiềm năng là tầm nhận biết của Hành Tinh Thượng đế, tầm nhận biết của Hành Tinh Thượng đế tiềm năng là tầm nhận biết của Thái dương Thượng đế, và cứ thế mở rộng đến Đấng Bất Khả Tư Nghị. Thầy MDR nhắc đến trích dẫn cho thấy các Thái dương Tổ Phụ hiện ra trong bốn mươi chín nhóm và có xu hướng gia nhập con đường của các Hành Tinh Thượng đế hoặc con đường Cung, điều này xác nhận tiềm năng tâm thức rộng lớn của các Thái dương Thiên Thần.

Nhận diện với linh hồn — chìa khóa của Định luật Hi Sinh

Chân sư DK khẳng định: khi con người đồng hoá với linh hồn chứ không phải với hình tướng, người đó tự nhiên được Định luật Hi Sinh chi phối và sẽ với chủ tâm chọn "cái chết," nhưng không có đau đớn, không có sầu muộn, không có cái chết thực sự. Thầy MDR nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hành phi đồng hoá và tái đồng hoá mỗi ngày — "Tôi không phải cái này, nhưng tôi là cái đó" — và dẫn chứng nhà tâm lý học Roberto Assagioli cũng xem đây là điều cần thiết cho sức khỏe tâm lý. Câu hỏi thực tế được Thầy MDR đặt ra là: chúng ta thực sự đang đồng hoá với cái gì vào lúc này — linh hồn trên cõi thượng trí, hay là phàm ngã tam phân trong các cõi thấp?

Ảo cảm và ảo tưởng — hai xiềng xích mà các Đấng Cứu Thế Thế Giới đã thoát khỏi

Chân sư DK tuyên bố rằng các Đấng Cứu Thế Thế Giới đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba và do đó đã giáng một đòn chí tử vào ảo tưởng; họ không còn bị lừa dối bởi ảo cảm và ảo tưởng, cũng không còn bởi ảo lực đã bị chinh phục trước đó. Thầy MDR lưu ý một ví dụ cụ thể trong các tác phẩm của Chân sư DK về một đệ tử tưởng mình đang chuẩn bị qua lần điểm đạo thứ tư, trong khi thực ra chưa đủ điều kiện cho lần điểm đạo thứ hai, bởi vì người đó đang bị ảo cảm chi phối nặng nề trong quan hệ với các đạo sinh của mình, thiếu cái nhìn trong sáng mà lần điểm đạo thứ tư đòi hỏi.

Mở rộng khái niệm Đấng Cứu Thế Thế Giới trong Kỷ Nguyên Mới

Chân sư DK lưu ý rằng hiện nay khái niệm Đấng Cứu Thế Thế Giới bị giới hạn chủ yếu trong khuôn mẫu cung hai và cung sáu do ảo cảm cảm xúc của thời Bạch Dương — có nguồn gốc từ nền văn minh Atlantis. Thầy MDR nhận xét rằng Mỹ, với cung sáu của nó, là người thừa kế của nền văn minh Pisces thuộc cung sáu, và kết nối Atlantis — Mỹ — cung sáu là một mô hình đáng chú ý, song có khả năng chuyển tiếp cung sáu sang cung hai. Trong Kỷ Nguyên Mới, các Đấng Cứu Thế Thế Giới sẽ hiện ra trên mọi cung — là các nhà cai trị vĩ đại (cung một), các chính khách (cung một, ba, bảy, sáu), các nhà khoa học (cung năm), và các nghệ sĩ (cung bốn) — và công việc của họ là cứu vãn, hoàn nguyên, canh tân và mặc khải, thực hiện qua sự hi sinh bản thân.

The Law of the Soul 4

[1] This consciousness, having worked its way through [Page 93] the subhuman kingdoms in nature, needed the activity of the solar angels to make further progress possible. Herein lies

[1] Tâm thức này, sau khi đã tiến bước qua [Page 93] các giới dưới nhân loại trong tự nhiên, cần đến hoạt động của các Thái dương Thiên Thần để có thể tiếp tục tiến bộ. Chính trong điều này có:

[2] a. Our service to God, [3] through sacrifice and death;

[2] a. Sự phụng sự của chúng ta đối với Thượng đế, [3] thông qua hy sinh và cái chết;

[4] b. Our service to other souls, through deliberate self-sacrificing purpose;

[5] c. Our service to other forms of life in other kingdoms. [6] All this involves the death and sacrifice of a Son of God, a solar angel, for, from the angle of Deity, descent into matter, manifestation through form, the taking of a body, extension of consciousness through the process of incarnation, are all occultly considered to be death. [7] But the angels "chose to die, and in dying, lived." [8] Through their sacrifice, matter is lifted up into Heaven. [9] It is this theme which fills the pages of *The Secret Doctrine,* and which is discussed in greater elaboration in *A Treatise on Cosmic Fire*. [10] The sacrifice of the angels, the death [11] of the Sons of God, the immolation of the mystic Christ, [12] the crucifixion in time and space of all living entities, [13] called souls—this is the theme of those books. [14] This is the mystery hinted at in the world of Scriptures, and this is the secret of the ages, [15] which is only discovered by the souls of men [16] as each of them enters individually into conscious relation with his own soul [17] and discovers that which he has joyously done in the past, [18] and so arrives at the realization of that supreme sacrifice which he made with deliberation [19] in the early dawn of time itself [20] and which, at some point in his career as a soul on earth, he consciously and symbolically re-enacts for the benefit of other souls, [21] in order to hasten their progress towards their goal. [22] Then comes a life wherein, in some form or another, he portrays or works out within himself, but also before the watching world, that great symbolic drama which we call

[4] b. Sự phụng sự của chúng ta đối với các linh hồn khác, thông qua Thiên Ý tự hy sinh có chủ đích;

[5] c. Sự phụng sự của chúng ta đối với các hình tướng sự sống khác trong những giới khác. [6] Tất cả những điều này bao hàm cái chết và sự hy sinh của một Con của Thượng đế, một Thái dương Thiên Thần, bởi vì, từ góc độ của Thượng đế, việc giáng xuống vật chất, biểu hiện qua hình tướng, khoác lấy một thân thể, mở rộng tâm thức thông qua tiến trình lâm phàm, tất cả đều được xem về mặt huyền bí là cái chết. [7] Nhưng các thiên thần "đã chọn cái chết, và trong khi chết, họ đã sống." [8] Thông qua sự hy sinh của họ, vật chất được nâng lên Thiên giới. [9] Chính chủ đề này tràn ngập các trang của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và được bàn luận chi tiết hơn trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. [10] Sự hy sinh của các thiên thần, cái chết [11] của các Con của Thượng đế, sự hiến tế của Đức Christ thần bí, [12] sự đóng đinh trong thời gian và không gian của tất cả các thực thể sống [13] được gọi là các linh hồn—đó là chủ đề của những cuốn sách ấy. [14] Đây là bí nhiệm được ám chỉ trong các Thánh Kinh của thế giới, và đây là bí mật của các thời đại, [15] vốn chỉ được các linh hồn của con người khám phá [16] khi mỗi người trong số họ, với tư cách cá nhân, bước vào mối quan hệ hữu thức với chính linh hồn mình [17] và khám phá điều mà y đã vui vẻ thực hiện trong quá khứ, [18] và nhờ đó đi đến nhận thức về sự hy sinh tối thượng mà y đã chủ ý thực hiện [19] vào buổi bình minh sơ khai của chính thời gian, [20] và vào một thời điểm nào đó trong hành trình của y với tư cách một linh hồn trên Trái Đất, y tái diễn sự hy sinh ấy một cách hữu thức và mang tính biểu tượng vì lợi ích của những linh hồn khác, [21] nhằm thúc đẩy nhanh sự tiến bộ của họ hướng đến mục tiêu. [22] Rồi đến một kiếp sống trong đó, bằng hình thức này hay hình thức khác, y

diễn tả hoặc thể hiện trong chính mình, đồng thời trước thế giới đang quan sát, vở kịch biểu tượng vĩ đại mà chúng ta gọi là

[23] The Sacrifice of a World Savior. [24] This is the theme of the [Page 94] historical romance [25] of all those great Sons of God who down the ages, have arrived at an understanding of the significance of the divine purpose of God, [26] of the *Word* incarnated through a planet, [27] of those solar angels who are themselves, the Word incarnate through a human form. [28] Whether they enact this drama, as did the Christ, so as to present to man the symbolism of death and sacrifice, [29] or whether they enact this drama, as did the Buddha, so as to demonstrate to man the sacrifice and death of personal desire (to mention only two of the manifested Sons of God, the Christ and the Buddha), [30] the theme remains the same,—the death of that which is lower in order to release that which is higher, or—on a larger scale—the death of that which is higher in the order and scale of being, in order to release that which is lower.

[23] Sự Hy sinh của một Đấng Cứu Thế. [24] Đây là chủ đề của [Page 94] thiên sử mang tính huyền thoại [25] về tất cả những Con vĩ đại của Thượng đế, những Đấng qua các thời đại đã đi đến sự thấu hiểu thâm nghĩa của Thiên Ý của Thượng đế, [26] của *Linh từ* nhập thể qua một hành tinh, [27] của những Thái dương Thiên Thần vốn chính là Linh từ nhập thể qua hình tướng con người. [28] Cho dù Các Ngài diễn vở kịch này như Đức Christ đã làm, nhằm trình bày cho con người biểu tượng của cái chết và sự hy sinh, [29] hay Các Ngài diễn vở kịch này như Đức Phật đã làm, nhằm minh chứng cho con người sự hy sinh và cái chết của dục vọng cá nhân (chỉ nêu hai trong số các Con của Thượng đế đã biểu hiện, Đức Christ và Đức Phật), [30] thì chủ đề vẫn như nhau—cái chết của cái thấp để giải phóng cái cao, hoặc—trên một quy mô lớn hơn—cái chết của cái cao hơn trong trật tự và thang mức hiện tồn, nhằm giải phóng cái thấp hơn.

[31] But the lesson needs to be learned (and it is the lesson which man is now engaged in learning) [32] that death as the human consciousness understands it, [33] pain and sorrow loss and, disaster, joy and distress, are only such because man, as yet, identifies himself with the life of the form and not with the life and consciousness of the soul, the solar angel, [34] whose awareness is potentially that of the planetary Deity, [35] Whose greater awareness (in His turn) is potentially that of the solar Deity. [36] The moment a man identifies himself with his soul [37] and not with his form, [38] then he understands the meaning of the Law of Sacrifice; [39] he is spontaneously governed by it; and he is one who will with deliberate

[31] Nhưng bài học cần phải được lĩnh hội (và đó chính là bài học mà con người hiện đang học) [32] là cái chết như tâm thức con người hiểu về nó, [33] đau đớn và sầu khổ, mất mát và tai họa, niềm vui và khốn khổ, chỉ là như thế bởi vì con người cho đến nay vẫn đồng hóa mình với sự sống của hình tướng chứ không phải với sự sống và tâm thức của linh hồn, tức Thái dương Thiên Thần, [34] mà nhận thức của vị này tiềm tàng là nhận thức của Hành Tinh Thượng đế, [35] Đấng mà nhận thức rộng lớn hơn của Ngài (đến lượt Ngài) tiềm tàng là nhận thức của Thái dương Thượng đế. [36] Ngay khi một người đồng hóa mình với linh hồn của y [37] chứ không phải với hình tướng của y, [38] thì y thấu hiểu ý nghĩa của Định

intent *choose to die.* [40] But there is no pain, no sorrow, and no real death involved.

luật Hy sinh; [39] y tự nhiên chịu sự chi phối của định luật ấy; và y trở thành người, với chủ ý có ý thức, sẽ *chọn cái chết*. [40] Nhưng trong đó không có đau đớn, không có sầu khổ, và không có cái chết thực sự.

[41] This is the mystery of illusion and glamour. From these two imprisoning factors all World Saviors are free. [42] They are not deceived. It is well, in passing, to point out here that in the New Age, we shall enlarge our concept of this term World Savior. [43] At present we apply it predominantly to those souls who emerge upon the teaching ray, the second or [Page 95] Christ ray. They enact the drama of salvation. [44] But this is an error, due to the overpowering emotional glamour of the Piscean Age. [45] This astral influence has its roots in the past Atlantean civilization, which preceded ours. In that age, the astral body was the subject of attention. [46] Much that happens today, and which may develop, has its roots in that aspect of energy. [47] Seeds sown at that time are now brought to flower. This is very good and necessary, even if distressing in experience.

[41] Đây là bí nhiệm của ảo tưởng và ảo cảm. Tất cả các Đấng Cứu Thế đều thoát khỏi hai yếu tố giam hãm này. [42] Các Ngài không bị đánh lừa. Nhân đây, cần chỉ ra rằng trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ mở rộng quan niệm của mình về thuật ngữ Đấng Cứu Thế này. [43] Hiện nay, chúng ta chủ yếu áp dụng thuật ngữ ấy cho những linh hồn xuất hiện trên cung giáo huấn, tức cung hai hay [Page 95] cung Đức Christ. Các Ngài diễn vở kịch cứu rỗi. [44] Nhưng đây là một sai lầm do ảo cảm cảm xúc áp đảo của Thời đại Song Ngư. [45] Ảnh hưởng cảm dục này bắt nguồn từ nền văn minh Atlantis trong quá khứ, vốn có trước nền văn minh của chúng ta. Trong thời đại ấy, thể cảm dục là đối tượng được chú trọng. [46] Phần lớn những gì đang xảy ra ngày nay, và những gì có thể phát triển, đều bắt nguồn từ phương diện năng lượng ấy. [47] Những hạt giống được gieo vào thời ấy nay đang trổ hoa. Điều này rất tốt và cần thiết, cho dù trải nghiệm có thể gây đau khổ.

[48] But the World Saviors must be recognized as coming forth to serve the race, with sacrifice of some kind along many lines and in many forms. They may be [49] great rulers, or dictators, politicians, statesmen, scientists and artists. [50] Their work is the work of salvage, of restitution, or renovation and revelation, [51] and, through the sacrifice of themselves, they accomplish it. [52] As such, they must be recognized for what they are. Now they are misunderstood, misinterpreted, and judged by their mistakes more than by their aims. [53] But they [54] are dedicated souls. They rescue; they lift; they integrate; they illumine; [55]

[48] Nhưng các Đấng Cứu Thế phải được nhận biết là những vị xuất hiện để phụng sự nhân loại, với một hình thức hy sinh nào đó trên nhiều đường hướng và dưới nhiều hình thức. Các Ngài có thể là [49] những nhà cai trị vĩ đại, hoặc những nhà độc tài, chính khách, nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học và nghệ sĩ. [50] Công việc của Các Ngài là công việc cứu vãn, hoàn nguyên, hoặc đổi mới và mặc khải, [51] và thông qua sự hy sinh chính mình, Các Ngài hoàn thành công việc ấy. [52] Với tư cách đó, Các Ngài phải được nhận biết đúng như bản chất của mình. Hiện nay, Các Ngài bị hiểu lầm, bị diễn giải sai và bị phán xét dựa trên những sai

and the net result of their work, from the angle of ultimate history, is *good*.

lầm của mình nhiều hơn là dựa trên các mục tiêu của mình. [53] Nhưng Các Ngài [54] là những linh hồn tận hiến. Các Ngài cứu vớt; Các Ngài nâng cao; Các Ngài tích hợp; Các Ngài soi sáng; [55] và kết quả chung cuộc của công việc của Các Ngài, xét từ góc độ lịch sử tối hậu, là *tốt đẹp*.

[56] This Law of Sacrifice and the impulse to give can also be traced throughout every kingdom in nature. It is typified for us in the basic sacrifices which take place between the various kingdoms. The essential qualities of the minerals and chemicals of the earth are an instance in point. They are needed by other forms of life and are donated to man through the medium of the vegetable kingdom and through the water which he drinks, and thus, even in the first and densest kingdom in nature (whose consciousness is so far removed from ours) does this process of giving hold good. But the tracing of this Law of Sacrifice in the subhuman kingdoms is not possible [Page 96] here, and we must confine our attention to the world of human living and consciousness.

[56] Định luật Hy sinh này và xung lực ban cho cũng có thể được truy nguyên xuyên suốt mọi giới trong tự nhiên. Nó được minh họa cho chúng ta qua những sự hy sinh căn bản diễn ra giữa các giới khác nhau. Những phẩm tính thiết yếu của các khoáng chất và hóa chất của Trái Đất là một trường hợp điển hình. Các chất này cần thiết cho những hình tướng sự sống khác và được trao cho con người qua giới thực vật và qua nước mà y uống; vì vậy, ngay cả trong giới thứ nhất và đậm đặc nhất của tự nhiên (mà tâm thức của nó cách xa tâm thức của chúng ta đến thế), tiến trình ban cho này vẫn đúng và vẫn vận hành. Nhưng ở đây không thể truy nguyên Định luật Hy sinh trong các giới dưới nhân loại [Page 96], và chúng ta phải giới hạn sự chú ý của mình vào thế giới của đời sống và tâm thức con người.

Laws of the Soul Webinar Commentary 4

Hi everybody, we are continuing with the Laws of the Soul Webinar Commentaries, and we're on commentary number four, page 93. We are in the Law of Sacrifice, and we're talking about the relationship of the fourth ray to that law, and the need for any sacrificing entity to maintain its own state of consciousness and yet extend an aspect of itself into a lower field where sacrificial attention is needed. And thus a point of tension is created, or at least a tension

Xin chào mọi người, chúng ta tiếp tục loạt Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn, và đây là bài bình giảng số bốn, trang 93. Chúng ta đang bàn về Định luật Hy Sinh, mối quan hệ của cung bốn với định luật ấy, cùng nhu cầu của bất kỳ thực thể hy sinh nào trong việc duy trì trạng thái tâm thức của chính mình, đồng thời mở rộng một phương diện của mình vào một lĩnh vực thấp hơn, nơi cần đến sự quan tâm mang tính hy sinh. Do đó, một điểm tập trung nhất

between two poles is created. Perhaps we can say that the sacrificing entity takes his stand midway between them, accessing his own point of achieved consciousness but having to deal with the requirements in the lower field as well. We've talked about the human being doing this, the Planetary Logos doing this, the Solar Angel and the Solar Logos sacrificing. It is a Saturnian law in many ways. It always induces some degree of conflict in the sacrificing one until a very high stage of evolution is reached. It is the law of giving, and all that is opposed within one's nature to that giving will resist this higher urge.

tâm được tạo ra, hoặc ít nhất là một sức căng giữa hai cực. Có lẽ chúng ta có thể nói rằng thực thể hy sinh đứng ở điểm giữa hai cực, tiếp cận điểm tâm thức mà mình đã đạt được, nhưng đồng thời cũng phải xử lý những yêu cầu trong lĩnh vực thấp hơn. Chúng ta đã nói về việc con người làm điều này, Hành Tinh Thượng đế làm điều này, cũng như sự hy sinh của Thái dương Thiên Thần và Thái dương Thượng đế. Xét theo nhiều phương diện, đây là một định luật mang tính Sao Thổ. Nó luôn gây ra một mức độ xung đột nào đó nơi chủ thể hy sinh, cho đến khi đạt tới một giai đoạn tiến hóa rất cao. Đây là định luật của sự ban cho, và mọi điều trong bản chất của một người chống lại sự ban cho ấy đều sẽ kháng cự thôi thúc cao siêu này.

So let's see what the last sentence is here:

Hãy xem câu cuối cùng ở đây:

[1] This consciousness, having worked its way through [Page 93] the subhuman kingdoms in nature, needed the activity of the solar angels to make further progress possible. Herein lies

[1] Tâm thức này, sau khi đã tiến bước qua [Page 93] các giới dưới nhân loại trong tự nhiên, cần đến hoạt động của các Thái dương Thiên Thần để có thể tiếp tục tiến bộ. Chính trong điều này có:

[2] a. Our service to God,

[2] a. Sự phụng sự của chúng ta đối với Thượng đế,

—the Planetary Logos—

—Hành Tinh Thượng đế—

[3] through sacrifice and death;

[3] thông qua hy sinh và cái chết;

—death of consciousness in lower form—

—cái chết của tâm thức trong hình tướng thấp—

[4] b. Our service to other souls, through deliberate self-sacrificing purpose;

[4] b. Sự phụng sự của chúng ta đối với các linh hồn khác, thông qua Thiên Ý tự hy sinh có chủ đích;

[5] c. Our service to other forms of life in other kingdoms.

So it is always, to an extent, reducing the scope of one's contacts. I think we can say safely that sacrifice always temporarily reduces the scope of one's contacts, and hence opportunities for growth through expansion, but not opportunities for growth through deepening. In fact, there is a great deal of opportunity, because under these sacrificial conditions the heart becomes even more open—the heart becomes even more open and inclusive and resounding. So we go on then.

[6] All this involves the death and sacrifice of a Son of God, a solar angel, for, from the angle of Deity, descent into matter, manifestation through form, the taking of a body, extension of consciousness through the process of incarnation, are all occultly considered to be death.

So this is the sacrifice of the returning nirvani, and we, the human monads, are also sacrificing in our own right by our pilgrimage through the lower five planes. It says:

[7] But the angels "chose to die, and in dying, lived."

So we too can be considered, in our higher aspects, to be the Angel of the Presence. It is an inherent aspect of our nature—the heart center of the monad, as it is called. But right now we have to be very careful when we're talking about the angels per se and when we are talking about the monads. The Solar Angels, of course, have their own monads,

[5] c. Sự phụng sự của chúng ta đối với các hình tướng sự sống khác trong những giới khác.

Như vậy, ở một mức độ nào đó, sự hy sinh luôn thu hẹp phạm vi tiếp xúc của một người. Chúng ta có thể khẳng định rằng sự hy sinh luôn tạm thời thu hẹp phạm vi tiếp xúc, và do đó làm giảm các cơ hội tăng trưởng nhờ mở rộng, nhưng không làm giảm các cơ hội tăng trưởng nhờ đào sâu. Thật ra, có rất nhiều cơ hội, bởi trong những điều kiện hy sinh này, trái tim càng trở nên rộng mở, bao gồm và vang vọng hơn. Chúng ta tiếp tục.

[6] Tất cả những điều này bao hàm cái chết và sự hy sinh của một Con của Thượng đế, một Thái dương Thiên Thần, bởi vì, từ góc độ của Thượng đế, việc giáng xuống vật chất, biểu hiện qua hình tướng, khoác lấy một thân thể, mở rộng tâm thức thông qua tiến trình lâm phàm, tất cả đều được xem về mặt huyền bí là cái chết.

Đây là sự hy sinh của nirvani trở về, và chúng ta, những chân thần nhân loại, cũng hy sinh theo quyền riêng của mình qua cuộc hành hương xuyên qua năm cõi thấp. Đoạn văn viết:

[7] Nhưng các thiên thần "đã chọn cái chết, và trong khi chết, họ đã sống."

Xét theo các phương diện cao của mình, chúng ta cũng có thể được coi là Thiên Thần của Hiện Diện. Đó là một phương diện vốn có trong bản chất của chúng ta—trung tâm tim của chân thần, như nó được gọi. Nhưng lúc này, chúng ta phải hết sức thận trọng khi nói về chính các thiên thần và khi nói về các chân thần. Dĩ nhiên, các Thái dương Thiên

probably located on a much higher plane than our own. But to what extent can we be considered the angels who chose to die? Our monads, in a way, are choosing to enter a denser sphere, and they pass through and take their position within the causal body, which is cohabited, you might say, by the Angel of the Presence. So we, as we continue down into the lower three worlds, are accompanied by the consciousness of the Angel of the Presence, to a certain attenuated degree. We are, in a way, the angel, because the Solar Angel, in part of itself, substands what we are. So when we function as the Ego on the higher mental plane, the solar angelic presence is with us, and in a sense is an aspect of ourself. And to that extent, we are angelic on that particular plane. Although we are not the returning nirvanis, we are the ones to whom the returning nirvanis have given an aspect of themselves for our benefit and to enhance the quality of our consciousness.

Thần có những chân thần riêng của họ, có lẽ nằm trên một cõi cao hơn nhiều so với chân thần của chúng ta. Nhưng chúng ta có thể được coi là những thiên thần đã chọn cái chết đến mức độ nào? Theo một nghĩa nào đó, các chân thần của chúng ta đang chọn đi vào một khối cầu đậm đặc hơn; họ đi xuyên qua và an vị trong thể nguyên nhân, nơi có thể nói là họ cùng cư ngụ với Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, khi tiếp tục giáng xuống ba cõi thấp, chúng ta có tâm thức của Thiên Thần của Hiện Diện đồng hành, dù ở một mức độ suy giảm nhất định. Theo một nghĩa nào đó, chúng ta là thiên thần, bởi Thái dương Thiên Thần, bằng một phần của chính mình, làm nền tảng cho bản thể của chúng ta. Vì vậy, khi hoạt động với tư cách Chân ngã trên Cõi thượng trí, sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần ở cùng chúng ta và, theo một nghĩa nào đó, là một phương diện của chính chúng ta. Trong phạm vi đó, chúng ta mang tính thiên thần trên cõi đặc thù ấy. Dù không phải là những nirvani trở về, chúng ta là những người mà các nirvani trở về đã ban cho một phương diện của chính họ vì lợi ích của chúng ta và để nâng cao phẩm tính tâm thức của chúng ta.

But the angels chose to die, and in dying, lived.

Nhưng các thiên thần đã chọn cái chết, và trong khi chết, họ đã sống.

We can say that of man as well, can we not? We can say that as well of man, the monad.

Chúng ta cũng có thể nói như vậy về con người, phải không? Chúng ta cũng có thể nói như vậy về con người, tức chân thần.

[8] Through their sacrifice, matter is lifted up into Heaven.

[8] Thông qua sự hy sinh của họ, vật chất được nâng lên Thiên giới.

Through our sacrifice and their sacrifice—it is a combined sacrifice. So we are dealing with a combined sacrifice.

Nhờ sự hy sinh của chúng ta và của họ—đó là một sự hy sinh kết hợp. Vì vậy, chúng ta đang đề cập đến một sự hy sinh kết hợp.

[9] It is this theme which fills the pages of *The Secret Doctrine*, and which is discussed

in greater elaboration in *A Treatise on Cosmic Fire*.

[9] Chính chủ đề này tràn ngập các trang của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và được bàn luận chi tiết hơn trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[10] The sacrifice of the angels, the death

[10] Sự hy sinh của các thiên thần, cái chết

—and we have to say that in consciousness —

—và chúng ta phải nói rằng đó là cái chết trong tâm thức—

[11] of the Sons of God, the immolation of the mystic Christ,

[11] của các Con của Thượng đế, sự hiến tế của Đức Christ thần bí,

Usually immolation is a liberative act, but let's just say it is a method of escaping from form.

Thông thường, sự hiến tế là một hành động giải thoát, nhưng có thể nói đó là một phương pháp thoát khỏi hình tướng.

[12] the crucifixion in time and space of all living entities,

[12] sự đóng đinh trong thời gian và không gian của tất cả các thực thể sống

—because we have to say that time and space are the great crucifiers and containers, or let's call them restrainers. They contain and hamper.

—bởi chúng ta phải nói rằng thời gian và không gian là những tác nhân đóng đinh và chứa đựng vĩ đại, hay có thể gọi là những tác nhân kiềm hãm. Chúng chứa đựng và cản trở.

the crucifixion in time and space of all living entities,

sự đóng đinh trên thập giá trong thời gian và không gian của mọi thực thể sống,

[13] called souls—this is the theme of those books.

[13] được gọi là các linh hồn—đó là chủ đề của những cuốn sách ấy.

Let's read that again. Let it sink in.

Hãy đọc lại điều đó. Hãy để nó thấm sâu vào tâm thức.

Through their sacrifice,

Nhờ sự hy sinh của họ,

—through the sacrifice of the angels who chose to die, and in a way through our own sacrifice as egos, who are the Monadic consciousness on the higher mental plane

—nhờ sự hy sinh của các thiên thần đã chọn cái chết, và theo một nghĩa nào đó, nhờ sự hy sinh của chính chúng ta với tư cách các chân ngã, vốn là tâm thức chân thần trên Cõi

plus the angelic consciousness. Through their—our—sacrifice,

thượng trí cộng với tâm thức thiên thần. Nhờ sự hy sinh của họ—của chúng ta,

matter is lifted up into Heaven.

vật chất được nâng lên Thiên Giới.

It is this theme that fills the pages of The Secret Doctrine, of Cosmic Fire:

Chính chủ đề này tràn ngập các trang của Giáo Lý Bí Nhiệm, của Luận về Lửa Vũ Trụ:

the sacrifice of the angels,

sự hy sinh của các thiên thần,

—but not, as I say, in their entirety, because they still have business to attend to on their own high planes, which certainly includes the buddhic plane, and maybe planes beyond. It seems that the two planes on which they have the greatest focus are the buddhic plane and the higher mental plane.

—nhưng như tôi đã nói, không phải trong toàn bộ bản thể của họ, bởi họ vẫn còn công việc phải thực hiện trên các cõi cao của chính mình, chắc chắn bao gồm cõi Bồ đề và có lẽ cả những cõi cao hơn. Dường như hai cõi mà họ tập trung mạnh mẽ nhất là cõi Bồ đề và Cõi thượng trí.

The death of the Sons of God, the immolation of the mystic Christ.

Cái chết của các Con của Thượng đế, sự hiến tế Đức Christ thần bí.

Apparently this immolation is somehow a descent into the lower fires, we might say—a descent into fire by friction of the mystic Christ, and being consumed in a way then by the fires of mind, when they already have higher fires burning within them.

Dường như sự hiến tế này, theo cách nào đó, là một sự giáng xuống các loại lửa thấp—có thể nói là sự giáng xuống Lửa ma sát của Đức Christ thần bí, rồi theo một nghĩa nào đó bị lửa của trí tuệ thiêu đốt, trong khi những ngọn lửa cao hơn đã cháy trong các Ngài.

The crucifixion in time and space of all living entities.

Sự đóng đinh trên thập giá trong thời gian và không gian của mọi thực thể sống.

They are stuck. They are within the four elements. They are confined and contained and subject to the tyranny of sequence and of location, time and space.

Họ bị mắc kẹt. Họ ở trong bốn nguyên tố. Họ bị giới hạn, chứa đựng và chịu sự chuyên chế của trình tự cùng vị trí, tức thời gian và không gian.

These entities called souls. This is the theme of those books.

Những thực thể được gọi là các linh hồn này. Đó là chủ đề của những cuốn sách ấy.

We human beings are profiting immensely from the sacrifice of the returning nirvanis,

Con người chúng ta đang hưởng lợi vô cùng từ sự hy sinh của các nirvani trở về, những

who are attempting to lift us to their high state—at least to their feet.

Đấng đang cố gắng nâng chúng ta lên trạng thái cao siêu của họ—ít nhất là đến chân họ.

[14] This is the mystery hinted at in the world of Scriptures, and this is the secret of the ages,

[14] Đây là bí nhiệm được ám chỉ trong các Thánh Kinh của thế giới, và đây là bí mật của các thời đại,

—I think, to which modern religion is rather opaque.

—mà theo tôi, tôn giáo hiện đại khá mù mờ trước nó.

This is the secret of the ages,

Đây là bí mật của các thời đại,

[15] which is only discovered by the souls of men

[15] vốn chỉ được các linh hồn của con người khám phá

—and we can say by the human souls, the souls in incarnation—

—và chúng ta có thể nói là bởi các linh hồn nhân loại, những linh hồn đang nhập thể—

[16] as each of them enters individually into conscious relation with his own

[16] khi mỗi người trong số họ, với tư cách cá nhân, bước vào mối quan hệ hữu thức với chính linh hồn mình

—let's call it higher soul, or Ego, on the higher mental plane—

—hãy gọi đó là linh hồn cao hơn, hay Chân ngã, trên Cõi thượng trí—

[17] and discovers that which he has joyously done in the past,

[17] và khám phá điều mà y đã vui vẻ thực hiện trong quá khứ,

I guess the joy of sacrifice is something that often escapes us when we are buried in the lower worlds. Joy of sacrifice is to be considered, and we often do not consider it when subject to the conditions of the lower worlds. So here each soul, the soul of man, enters into relation with his own soul, which is an extension of the monad in a sense. It is Monadic consciousness plus solar angelic consciousness, a portion of it,

Có lẽ niềm hoan hỉ của sự hy sinh là điều thường lẩn tránh chúng ta khi chúng ta bị chôn vùi trong các cõi thấp. Niềm hoan hỉ của sự hy sinh là điều cần được suy ngẫm, nhưng chúng ta thường không xem xét nó khi chịu những điều kiện của các cõi thấp. Ở đây, mỗi linh hồn, tức linh hồn con người, bước vào mối quan hệ với linh hồn của chính mình, vốn theo một nghĩa nào đó là sự mở rộng của chân thần. Đó là tâm thức chân thần cộng với một phần tâm thức của Thái dương Thiên Thần,

and discovers that which he has joyously done in the past,

và khám phá điều mà y đã hoan hỉ thực hiện trong quá khứ,

[18] and so arrives at the realisation of that supreme sacrifice which he made with deliberation

[18] và nhờ đó đi đến nhận thức về sự hy sinh tối thượng mà y đã chủ ý thực hiện

—and there's our Saturnian word, linking deliberate sacrifice to Saturn, and to the plane of spiritual will, where Saturn is pronouncedly effective.

—và đây là từ ngữ mang tính Sao Thổ của chúng ta, liên kết sự hy sinh có cân nhắc với Sao Thổ và với cõi của ý chí tinh thần, nơi ảnh hưởng của Sao Thổ đặc biệt mạnh mẽ.

And so arrives at the realisation of that supreme sacrifice which he has made with deliberation

Và nhờ đó chứng nghiệm sự hy sinh tối thượng mà y đã thực hiện với sự cân nhắc

[19] in the early dawn of time itself

[19] vào buổi bình minh sơ khai của chính thời gian,

—at least time as we count it. And how long ago, really? Let us say, in a way, much longer ago than merely twenty-one million years, because we have to deal with the enmetalization of the monad, the envegetalization and the enzoonization. And whether our pilgrimage through those kingdoms occurred on this globe or not, it did occur—at least for those who are monads working through the lower kingdoms in this particular solar system. Others began that pilgrimage in another and earlier solar system. So in the dawn of time itself—and it certainly would have been the dawn of time if we go back to the earlier solar system—when some of the nomads (it's like monads, only it's nomads), when some of the monads took their incarnation in those lower kingdoms, whatever those kingdoms were at that time.

—ít nhất là thời gian theo cách chúng ta tính. Nhưng thật sự là cách đây bao lâu? Có thể nói, theo một nghĩa nào đó, lâu hơn rất nhiều so với chỉ hai mươi mốt triệu năm, bởi chúng ta phải đề cập đến tiến trình chân thần nhập vào giới kim thạch, giới thực vật và giới động vật. Dù cuộc hành hương của chúng ta qua các giới ấy có diễn ra trên bầu hành tinh này hay không, nó vẫn đã diễn ra —ít nhất đối với những chân thần đang hoạt động qua các giới thấp trong hệ mặt trời đặc thù này. Những chân thần khác đã bắt đầu cuộc hành hương ấy trong một hệ mặt trời khác và sớm hơn. Vì vậy, vào buổi bình minh của chính thời gian—và chắc chắn đó sẽ là buổi bình minh của thời gian nếu chúng ta trở về hệ mặt trời trước—khi một số chân thần lâm phàm trong những giới thấp ấy, bất kể các giới đó khi ấy là gì.

Và nhờ đó chứng nghiệm sự hy sinh tối thượng mà y đã thực hiện với sự cân nhắc,

And so arrives at the realisation of that supreme sacrifice which he made with deliberation,

—and, we would say, with joy.

in the early dawn of time itself,

[20] and which, at some point in his career as a soul on earth, he consciously and symbolically re-enacts for the benefit of other souls,

So he descends from the soul level, and not from the Monadic level, and he works to help serve and save other human beings. So he becomes a deliberate server, having come to full or almost full soul consciousness. Really, if he is really a savior, it will be full soul consciousness—

[21] in order to hasten their progress towards their goal.

And we could say that such are the members of the Spiritual Hierarchy now.

[22] Then comes a life wherein, in some form or another, he portrays or works out within himself, but also before the watching world, that great symbolic drama which we call

—and the fourth ray is involved, if we call it a drama. And at the fourth initiation, the fourth ray presides. So I think he will be talking about the fourth initiation here. So serving is coming before the period of the

và chúng ta có thể nói là với sự hoan hỉ.

vào buổi bình minh sơ khai của chính thời gian,

[20] và vào một thời điểm nào đó trong hành trình của y với tư cách một linh hồn trên Trái Đất, y tái diễn sự hy sinh ấy một cách hữu thức và mang tính biểu tượng vì lợi ích của những linh hồn khác,

Vì vậy, y giáng xuống từ cấp độ linh hồn chứ không phải từ cấp độ chân thần, và hoạt động để giúp phụng sự và cứu độ những con người khác. Y trở thành một người phụng sự có chủ ý, sau khi đã đạt được tâm thức linh hồn đầy đủ hoặc gần như đầy đủ. Thật ra, nếu thực sự là một đấng cứu thế, y sẽ có tâm thức linh hồn đầy đủ—

[21] nhằm thúc đẩy nhanh sự tiến bộ của họ hướng đến mục tiêu.

Và chúng ta có thể nói rằng các thành viên của Thánh đoàn hiện nay chính là những người như thế.

[22] Rồi đến một kiếp sống trong đó, bằng hình thức này hay hình thức khác, y diễn tả hoặc thể hiện trong chính mình, đồng thời trước thế giới đang quan sát, vở kịch biểu tượng vĩ đại mà chúng ta gọi là

—và cung bốn có liên quan nếu chúng ta gọi đó là một vở kịch. Trong lần điểm đạo thứ tư, cung bốn chủ trì. Vì vậy, tôi nghĩ ở đây Ngài sẽ nói về lần điểm đạo thứ tư. Sự phụng sự diễn ra trước giai đoạn của lần điểm đạo thứ

fourth initiation; so it's not only the Masters. Such are the members of the Spiritual Hierarchy now, including the probationary initiates and third degree initiates. So this is, as a human being, a re-enactment of the early Monadic sacrifice. Let's just say that all of this deliberate serving and saving is a re-enactment, on a lower turn of the spiral, of the Monadic sacrifice at the, quote, "dawn of time"—well, dawn of time within our planetary sphere, at least.

tư; do đó, không chỉ các Chân sư mới làm điều này. Các thành viên hiện nay của Thánh đoàn, bao gồm các điểm đạo đồ dự bị và các điểm đạo đồ cấp ba, đều như thế. Với tư cách một con người, đây là sự tái diễn sự hy sinh ban sơ của chân thần. Có thể nói rằng toàn bộ sự phụng sự và cứu độ có chủ ý này là sự tái diễn, trên một vòng xoắn thấp hơn, sự hy sinh của chân thần vào "buổi bình minh của thời gian"—ít nhất là buổi bình minh của thời gian trong phạm vi hành tinh của chúng ta.

Then he enacts the drama, and of course the fourth ray is the ray of drama. One of the symbols of drama is to see the faces—the smiling face, the happy face, and the sad face side by side. And this is one of the emblems of the dramatic arts and of the life of the theater. And really, this is an enactment before the eyes of human beings. It's a great symbolic drama, but we cannot forget that it operates within himself as well as before the watching world. And it is the drama we call

Sau đó, y trình diễn vở kịch, và dĩ nhiên cung bốn là cung của kịch nghệ. Một trong những biểu tượng của kịch nghệ là hai gương mặt được đặt cạnh nhau—gương mặt mỉm cười, hạnh phúc và gương mặt buồn bã. Đây là một trong những biểu tượng của nghệ thuật kịch và đời sống sân khấu. Thật ra, đây là một sự trình diễn trước mắt con người. Đó là một vở kịch biểu tượng vĩ đại, nhưng chúng ta không thể quên rằng nó diễn ra trong chính y cũng như trước thế giới đang quan sát. Đó là vở kịch mà chúng ta gọi là

[23] The Sacrifice of a World Saviour.

[23] *Sự Hy sinh của một Đấng Cứu Thế.*

—or the crucifixion. Now, maybe not everyone is on the path of the world saviors, but the fourth initiation is always difficult to take, as there is such a relinquishment of that which is below—such a relinquishment of that which is below.

—hay sự đóng đinh trên thập giá. Có lẽ không phải mọi người đều ở trên con đường của các đấng cứu thế, nhưng lần điểm đạo thứ tư luôn khó trải qua, bởi có sự từ bỏ lớn lao đối với những gì ở bên dưới—một sự từ bỏ lớn lao đối với những gì ở bên dưới.

[24] This is the theme of the [Page 94] historical romance

[24] Đây là chủ đề của [Page 94] thiên sử mang tính huyền thoại

He's using almost deliberately fourth ray language—the deliberate romance

Ngài gần như cố ý sử dụng ngôn ngữ cung bốn—thiên tình sử có chủ ý

[25] of all those great Sons of God who down the ages, have arrived at an

[25] về tất cả những Con vĩ đại của Thượng đế, những Đấng qua các thời đại đã đi đến

understanding of the significance of the divine purpose of God,

sự thấu hiểu thâm nghĩa của Thiên Ý của Thượng đế,

[26] of the Word incarnated through a planet,

[26] của *Linh từ* nhập thể qua một hành tinh,

And this Word is the soul of the Planetary Logos—

Và Linh từ này là linh hồn của Hành Tinh Thượng đế—

[27] of those solar angels who are themselves, the Word incarnate through a human form.

[27] của những Thái dương Thiên Thần vốn chính là Linh từ nhập thể qua hình tướng con người.

So we have the greater Word incarnated through the planet, and the lesser Word of the Solar Angels incarnated through the individual human being. And let's just say that only with understanding of these greater issues is the sacrifice of a world savior undertaken. So it's not simply people having a hard time and serving and so forth. It's the understanding of a great picture of planetary purpose, and of what one can do at one's present stage of evolution—which is high, on the eve of the fourth degree—to contribute to the enactment of the Plan, which represents the purpose. What can one really do? A fourth degree initiate is, in a way, a planetary event—the life of a fourth degree initiate. And thus it is as we go on for the fifth, the mastership and chohanship: the achievement of all of those can be considered planetary events beyond the individual.

Như vậy, chúng ta có Linh từ vĩ đại hơn lâm phàm qua hành tinh và Linh từ nhỏ hơn của các Thái dương Thiên Thần lâm phàm qua từng con người. Chỉ khi thấu hiểu những vấn đề lớn lao này, một người mới đảm nhận sự hy sinh của một đấng cứu thế. Vì vậy, đó không chỉ đơn thuần là việc con người trải qua gian khổ, phụng sự, v.v. Đó là sự thấu hiểu bức tranh vĩ đại về thiên ý hành tinh và về điều một người có thể làm ở điểm tiến hóa hiện tại của mình—một điểm rất cao, ngay trước lần điểm đạo thứ tư—để góp phần thực hiện Thiên Cơ, vốn biểu hiện Thiên Ý. Một người thực sự có thể làm gì? Theo một nghĩa nào đó, một điểm đạo đồ cấp bốn là một sự kiện hành tinh—kiếp sống của một điểm đạo đồ cấp bốn là như vậy. Điều này cũng đúng khi chúng ta tiến tới cấp năm, địa vị Chân sư và địa vị Chohan: việc đạt được tất cả những cấp độ ấy có thể được coi là những sự kiện hành tinh vượt ngoài cá nhân.

So the sacrifice of a world savior is the theme of the historical romance.

Vì vậy, sự hy sinh của một đấng cứu thế là chủ đề của thiên tình sử.

It stimulates the imagination, and it has its heroes, it has its villains, it has a great struggle and an emergence. So what do we say, then? Heroes, villains, dramas, battles, crises, and emergence, and victory: these are

Nó kích thích sự tưởng tượng; nó có các anh hùng, các nhân vật phản diện, một cuộc đấu tranh lớn lao và một sự vươn lên. Vậy chúng ta có thể nói gì? Anh hùng, nhân vật phản diện, kịch tính, chiến trận, khủng hoảng, sự

the elements of a romance, and a great imagination of those who do far more than average people can do. The characters in a romantic drama are rather idealized and interesting to us for that reason.

vươn lên và chiến thắng: đó là những yếu tố của một thiên tình sử và của sự tưởng tượng lớn lao về những người làm được nhiều hơn hẳn người bình thường. Các nhân vật trong một vở kịch lãng mạn được lý tưởng hóa khá nhiều, và vì lý do ấy họ khiến chúng ta quan tâm.

all those great Sons of God who down the ages have arrived at an understanding of the significance of the divine purpose of the Word incarnated through the planet,

tất cả những Con vĩ đại của Thượng đế, những Đấng qua các thời đại đã đạt tới sự thấu hiểu thâm nghĩa của Thiên Ý của Linh từ lâm phàm qua hành tinh,

—a deep understanding of what is the purposeful arrangement which is to be achieved in the lower worlds by following the divine purpose and becoming part of the Plan—

—một sự thấu hiểu sâu sắc về sự sắp đặt có chủ đích phải được thành tựu trong các cõi thấp bằng cách đi theo Thiên Ý và trở thành một phần của Thiên Cơ—

of those solar angels who are themselves the Word incarnate through the human form.

của những Thái dương Thiên Thần, chính họ là Linh từ lâm phàm qua hình tướng con người.

So let's say we must listen to the voice of the Solar Angel, which does speak its words of advice in the Old Commentary so often: "A voice proclaimed," "a voice was heard," and so forth. It's the voice of this higher aspect of ourself, this wise aspect incorporated within our egoic nature.

Chúng ta phải lắng nghe tiếng nói của Thái dương Thiên Thần, vốn thường cất lên những lời khuyên trong Cổ Luận: “Một tiếng nói tuyên bố”, “một tiếng nói vang lên”, v.v. Đó là tiếng nói của phương diện cao hơn này của chính chúng ta, phương diện minh triết được hợp nhất vào bản chất chân ngã của chúng ta.

[28] Whether they enact this drama, as did the Christ, so as to present to man the symbolism of death and sacrifice,

[28] Cho dù Các Ngài diễn vở kịch này như Đức Christ đã làm, nhằm trình bày cho con người biểu tượng của cái chết và sự hy sinh,

—and here we have to say the Christ as he guided the initiate Jesus through this process—

—và ở đây chúng ta phải nói rằng Đức Christ đã hướng dẫn điểm đạo đồ Jesus xuyên qua tiến trình này—

[29] or whether they enact this drama, as did the Buddha, so as to demonstrate to

[29] hay Các Ngài diễn vở kịch này như Đức Phật đã làm, nhằm minh chứng cho con

man the sacrifice and death of personal desire (to mention only two of the manifested Sons of God, the Christ and the Buddha),

người sự hy sinh và cái chết của dục vọng cá nhân (chỉ nêu hai trong số các Con của Thượng đế đã biểu hiện, Đức Christ và Đức Phật),

And there are others, of course, who have gone through this sacrificial drama. I suppose we have Krishna, who was the Christ, going through this drama of the fourth degree. Later it was Jesus who was going through a similar drama. We have many who are not named. We have Shankara, I suppose, along the Buddha line, enacting the relinquishment of personal desire. Many have done that along the eastern line of attainment—too many for us to really understand. Maybe, in more modern times, Father Damien is listed in the same breath as the Master Jesus. He certainly gave up everything that could pertain to the personal welfare in a conventionally understood sense. He gave his life, his health, his dedication, everything, for the sake of those who were far, far less fortunate than he was. And he even contracted their disease, which was leprosy. There are many such, many sons of God. We all have to go that way. It may not be through a literal crucifixion or a literal sacrifice of the life of the body in that particular incarnation, though we understand that that often happens. But it may simply be the renunciation of all that has to do with worldly satisfactions, and the leading of a life of relinquishment on that account.

Dĩ nhiên, còn có những vị khác đã trải qua vở kịch hy sinh này. Tôi cho rằng có Krishna, Đấng vốn là Đức Christ, đã trải qua vở kịch của cấp bốn này. Về sau, Đức Jesus trải qua một vở kịch tương tự. Có nhiều vị không được nêu tên. Tôi cho rằng có Shankara, thuộc đường lối của Đức Phật, đã trình diễn sự từ bỏ dục vọng cá nhân. Nhiều vị đã làm điều đó theo đường lối thành tựu phương Đông—quá nhiều để chúng ta thực sự hiểu hết. Có lẽ trong thời hiện đại hơn, Cha Damien được nhắc đến cùng với Chân sư Jesus. Ông chắc chắn đã từ bỏ mọi điều có thể liên quan đến phúc lợi cá nhân theo nghĩa thông thường. Ông đã hiến dâng sự sống, sức khỏe, lòng tận tụy và mọi thứ của mình vì những người kém may mắn hơn ông rất nhiều. Ông thậm chí còn mắc căn bệnh của họ, tức bệnh phong. Có nhiều người như thế, nhiều người con của Thượng đế. Tất cả chúng ta đều phải đi theo con đường ấy. Điều đó có thể không diễn ra qua việc đóng đinh trên thập giá theo nghĩa đen, hay qua sự hy sinh theo nghĩa đen sự sống của thân thể trong kiếp lâm phàm đặc thù ấy, dù chúng ta hiểu rằng điều này thường xảy ra. Nó có thể chỉ đơn giản là sự từ bỏ mọi điều liên quan đến những thỏa mãn thế tục và sống một cuộc đời từ bỏ vì lý do đó.

So whether they enact the drama, as did the Buddha, so as to demonstrate to man the sacrifice and death of desire, to mention only two,

Vì vậy, dù họ trình diễn vở kịch như Đức Phật đã làm, nhằm biểu hiện cho con người sự hy sinh và cái chết của dục vọng—chỉ kể đến hai vị—

[30] the theme remains the same,—the death of that which is lower in order to release that which is higher, or—on a

[30] thì chủ đề vẫn như nhau—cái chết của cái thấp để giải phóng cái cao, hoặc—trên một quy mô lớn hơn—cái chết của cái cao

larger scale—the death of that which is higher in the order and scale of being, in order to release that which is lower.

hơn trong trật tự và thang mức hiện tồn, nhằm giải phóng cái thấp hơn.

This is—I think we can recognize it—a kind of two-way fourth ray street. The fourth ray is involved here, each pole rendering a sacrifice, through relinquishment of form and desire, or through relinquishment of consciousness and burial in the lower elemental worlds. And perhaps the midway point, where one can manage both of those worlds, must be maintained.

Đây là một con đường hai chiều của cung bốn, và tôi nghĩ chúng ta có thể nhận ra điều đó. Cung bốn có liên quan ở đây; mỗi cực đều thực hiện một sự hy sinh, bằng cách từ bỏ hình tướng và dục vọng, hoặc bằng cách từ bỏ tâm thức và chôn mình trong các thế giới hành khí thấp. Có lẽ cần duy trì điểm ở giữa, nơi một người có thể quản lý cả hai thế giới ấy.

[31] But the lesson needs to be learned (and it is the lesson which man is now engaged in learning)

[31] Nhưng bài học cần phải được lĩnh hội (và đó chính là bài học mà con người hiện đang học)

—and we can say during a most sacrificial period of human history, as we prepare to enter the fifth kingdom of nature, giving up that which is lower for that which is higher. It's a mutual approach, isn't it? Sacrifice here is a question of a mutual approach. The high approaches the low, and thus relinquishes and sacrifices; the low approaches the high, relinquishing, sacrificing that to which it has been habituated. But the lessons need to be learned, especially on our particular planet, the planet of the cross—we can say all are ruled by the cross. And it is the lesson which man is learning in these world wars, which violently detach him from all that he considered necessary for a life of the quality he insisted on having. We are learning these lessons now as never before.

—trong một thời kỳ hy sinh sâu sắc nhất của lịch sử nhân loại, khi chúng ta chuẩn bị bước vào giới thứ năm của tự nhiên, từ bỏ điều thấp để đạt tới điều cao. Đây là sự tiếp cận hỗ tương, phải không? Ở đây, sự hy sinh là vấn đề tiếp cận hỗ tương. Điều cao tiếp cận điều thấp, và do đó từ bỏ cùng hy sinh; điều thấp tiếp cận điều cao, từ bỏ và hy sinh những gì nó đã quen thuộc. Nhưng các bài học cần được lĩnh hội, đặc biệt trên hành tinh đặc thù của chúng ta, hành tinh của thập giá—chúng ta có thể nói rằng tất cả đều chịu sự cai quản của thập giá. Đó là bài học mà con người đang học trong các cuộc thế chiến này, vốn cưỡng bức tách y khỏi mọi điều y từng coi là cần thiết cho phẩm tính đời sống mà y khăng khăng đòi hỏi. Hiện nay, chúng ta đang học những bài học này ở mức độ chưa từng có.

[32] that death as the human consciousness understands it,

[32] là cái chết như tâm thức con người hiểu về nó,

—this is the lesson—

—đây là bài học—

[33] pain and sorrow loss and, disaster, joy and distress, are only such because man, as yet, identifies himself with the life of the form and not with the life and consciousness of the soul, the solar angel,

[33] đau đớn và sầu khổ, mất mát và tai họa, niềm vui và khốn khổ, chỉ là như thế bởi vì con người cho đến nay vẫn đồng hóa mình với sự sống của hình tướng chứ không phải với sự sống và tâm thức của linh hồn, tức Thái dương Thiên Thần,

—that which the Solar Angel has made the higher human consciousness. We identify with the Cancerian leave familiar; we identify with the realm of the Moon. We identify with lower lunar realms and must be torn away from them through the processes of detachment. So what is our lesson here?

—điều mà Thái dương Thiên Thần đã tạo thành tâm thức cao của con người. Chúng ta đồng hóa với môi trường quen thuộc của Cự Giải; chúng ta đồng hóa với lĩnh vực của Mặt Trăng. Chúng ta đồng hóa với những lĩnh vực thái âm thấp và phải bị tách khỏi chúng qua các tiến trình tách rời. Vậy bài học của chúng ta ở đây là gì?

that death as the human consciousness understands it, pain and sorrow, loss and disaster,

rằng cái chết như tâm thức con người thấu hiểu, đau đớn và buồn phiền, mất mát và tai họa,

—and we have joy kind of thrown in there as well. I think commas are in the wrong place: "pain and sorrow, loss and disaster, joy and distress." A positive quality is put in there, but even that is a binding, magnetically binding condition, where we seek our joy in the lower worlds.

—và niềm vui cũng được chen vào đó. Tôi nghĩ các dấu phẩy đã được đặt sai chỗ: “đau đớn và buồn phiền, mất mát và tai họa, niềm vui và khổ não”. Một phẩm tính tích cực được đưa vào đây, nhưng ngay cả nó cũng là một tình trạng ràng buộc, mang tính trói buộc từ tính, trong đó chúng ta tìm kiếm niềm vui của mình nơi các cõi thấp.

are only such because man as yet identifies himself with the life of the form

chỉ là như thế bởi con người đến nay vẫn đồng hóa mình với sự sống của hình tướng

—in other words, with the phantasmagoria. So we identify with the phantasmagoria—DK said that includes associated persons—and not with the life at the heart of the soul and the consciousness of the soul, the Solar Angel within the soul as the Angel of the Presence,

—nói cách khác, với cảnh tượng ảo huyễn. Chúng ta đồng hóa với cảnh tượng ảo huyễn —Chân sư DK nói rằng điều này bao gồm cả những người có liên hệ—chứ không đồng hóa với sự sống nơi tâm của linh hồn và tâm thức của linh hồn, tức Thái dương Thiên Thần trong linh hồn với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện,

[34] whose awareness is potentially that of the planetary Deity,

[34] mà nhận thức của vị này tiềm tàng là nhận thức của Hành Tinh Thượng đế,

That's a big hint. How far can the consciousness of the Solar Angel really extend? We do know that Solar Angels are in groups on their way to becoming planetary deities. There's that quote about the Solar Pitris coming forth in forty-nine groups, forming planetary rays either here or elsewhere. It tells us about their tendency to join the path of Planetary Logoi, or to join the Ray Path.

Đó là một gợi ý lớn. Tâm thức của Thái dương Thiên Thần thực sự có thể mở rộng đến đâu? Chúng ta biết rằng các Thái dương Thiên Thần hoạt động theo nhóm trên đường trở thành các thượng đế hành tinh. Có một đoạn trích nói về việc các thái dương tổ phụ xuất hiện trong bốn mươi chín nhóm, tạo thành các cung hành tinh ở đây hoặc nơi khác. Điều đó cho chúng ta biết khuynh hướng của họ là gia nhập con đường của các Hành Tinh Thượng đế hoặc Con Đường Cung.

whose awareness is potentially that of the planetary Deity,

mà nhận thức của Ngài có tiềm năng trở thành nhận thức của Thượng đế Hành Tinh,

[35] Whose greater awareness (in His turn) is potentially that of the solar Deity.

[35] Đấng mà nhận thức rộng lớn hơn của Ngài (đến lượt Ngài) tiềm tàng là nhận thức của Thái dương Thượng đế.

And what can we say? On and on: the Solar Logos having the potential to merge with the consciousness of the Cosmic Deity, and that Cosmic Deity with the consciousness of the Super-Cosmic Deity, or the One About Whom Naught May Be Said. So always our rings-pass-not are expanding. But if we identify with the fate of the form, we shall have these vicissitudes, all too familiar vicissitudes. So if we identify with the fate of the form, we shall have the familiar human vicissitudes on the scale from bliss to despair. I don't know if despair is the bottom, but it's a pretty good bottom, I would say.

Và chúng ta có thể nói gì? Tiến mãi không ngừng: Thái dương Thượng đế có tiềm năng dung hợp với tâm thức của Thượng đế Vũ Trụ, và Thượng đế Vũ Trụ ấy với tâm thức của Thượng đế Siêu Vũ Trụ, hay Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vì vậy, các vòng-giới-hạn của chúng ta luôn mở rộng. Nhưng nếu đồng hóa với số phận của hình tướng, chúng ta sẽ trải qua những thăng trầm quá đỗi quen thuộc này. Nếu đồng hóa với số phận của hình tướng, chúng ta sẽ trải qua những thăng trầm quen thuộc của con người trên thang độ từ chí phúc đến tuyệt vọng. Tôi không biết tuyệt vọng có phải là điểm thấp nhất hay không, nhưng đó quả là một điểm rất thấp.

Whose greater awareness in His turn is potentially that of the solar Deity.

mà nhận thức vĩ đại hơn của Ngài, đến lượt nó, có tiềm năng trở thành nhận thức của Thượng đế Thái Dương.

[36] The moment a man identifies himself with his soul

[36] Ngay khi một người đồng hóa mình với linh hồn của y

—and who is the man? The man is the Monad-in-Extension, or the monad in submersion—I'm going to call it "monad in submersion," because that's really what we are in our lower worlds here. The monad in submersion, in extension, in externalization: we are all those things. We are the monad, always; we are the One Life—or the monad in submersion. The man really is the Monadic consciousness in great attenuation. Why not another one? I hope you'll be patient with me here. Let's call it "monad in attenuation," which means the thinning of the Monadic quality and its dilution in the lower worlds.

—và người ấy là ai? Người ấy là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, hay chân thần trong trạng thái chìm ngập—tôi sẽ gọi đó là "chân thần trong trạng thái chìm ngập", bởi trong các cõi thấp này, chúng ta thực sự là như thế. Chân thần trong trạng thái chìm ngập, trong sự mở rộng, trong sự ngoại hiện: chúng ta là tất cả những điều ấy. Chúng ta luôn là chân thần; chúng ta là Sự Sống Duy Nhất—hay chân thần trong trạng thái chìm ngập. Con người thực sự là tâm thức chân thần đã suy giảm rất nhiều. Tại sao không dùng thêm một cách gọi nữa? Tôi hy vọng các bạn sẽ kiên nhẫn với tôi. Hãy gọi nó là "chân thần trong trạng thái suy giảm", hàm ý phẩm tính chân thần trở nên mỏng yếu và bị pha loãng trong các cõi thấp.

So the moment a man identifies himself with his soul,

Vì vậy, ngay khi một người đồng hóa mình với linh hồn,

—and basically says, "Oh, that's not it. I am that," meaning that which exists on the higher mental plane: "I am that which exists on the higher mental plane, and that is my truer home," though not the ultimately true home—

—và về cơ bản nói rằng: "Ồ, tôi không phải là cái này. Tôi là cái kia", nghĩa là cái hiện tồn trên Cõi thượng trí: "Tôi là cái hiện tồn trên Cõi thượng trí, và đó là quê hương chân thực hơn của tôi", dù chưa phải quê hương chân thực tối hậu—

[37] and not with his form,

[37] chứ không phải với hình tướng của y,

And all of this is accomplished through detachment, right? So, through detachment.

Và tất cả điều này được thành tựu nhờ sự tách rời, phải không? Nhờ sự tách rời.

[38] then he understands the meaning of the Law of Sacrifice;

[38] thì y thấu hiểu ý nghĩa của Định luật Hy sinh;

—because the loss of form, or its reduction in any way, is not the main issue. The gain to the consciousness of the soul is the main issue. So then let us ask truly: with what do we identify ourselves at this time? Are we indeed identified as the soul on the plane of higher mind, or beyond? So this factor of training, the identificatory power of the spirit, is extremely important in liberation. The factor of training the identificatory power of the spirit—of, let's call it, the monad in incarnation—is vitally important for release. And it's a serious question: with what actually do we identify? We can say, "Oh yes, we identify with the soul and as the soul, as the detached observer of all that transpires in the personality sphere," but is it true? We have to determine: is it true? So then, at that moment when he identifies with his soul and not his form, he knows the meaning of the Law of Sacrifice. Why? Because as a soul he wants to give, regardless of what may be the consequences in the lower personal sphere. So then he knows the meaning of the Law of Sacrifice when identified with the soul. We really have to get that in our consciousness.

—bởi sự mất đi của hình tướng, hoặc sự suy giảm của nó dưới bất kỳ hình thức nào, không phải là vấn đề chính. Điều chính yếu là những gì tâm thức linh hồn thu hoạch được. Vậy chúng ta hãy thực sự tự hỏi: lúc này chúng ta đồng hóa với điều gì? Quả thật chúng ta có đồng hóa với tư cách linh hồn trên cõi thượng trí, hoặc xa hơn nữa, hay không? Yếu tố rèn luyện quyền năng đồng hóa của tinh thần là vô cùng quan trọng đối với sự giải thoát. Việc rèn luyện quyền năng đồng hóa của tinh thần—của điều mà chúng ta có thể gọi là chân thần đang lâm phàm—có tầm quan trọng thiết yếu đối với sự giải thoát. Đây là một câu hỏi nghiêm túc: chúng ta thực sự đồng hóa với điều gì? Chúng ta có thể nói: “Ồ vâng, chúng ta đồng hóa với linh hồn và với tư cách linh hồn, với tư cách nhà quan sát tách rời trước mọi điều xảy ra trong phạm vi phàm ngã”, nhưng điều đó có đúng không? Chúng ta phải xác định xem nó có đúng không. Ngay khi đồng hóa với linh hồn chứ không phải hình tướng, y biết ý nghĩa của Định luật Hy Sinh. Tại sao? Bởi với tư cách linh hồn, y muốn ban cho, bất kể hậu quả có thể xảy ra trong phạm vi phàm ngã thấp. Như vậy, y biết ý nghĩa của Định luật Hy Sinh khi đồng hóa với linh hồn. Chúng ta thực sự phải ghi sâu điều này vào tâm thức.

[39] he is spontaneously governed by it; and he is one who will with deliberate intent choose to die.

[39] y tự nhiên chịu sự chi phối của định luật ấy; và y trở thành người, với chủ ý có ý thức, sẽ *chọn cái chết*.

—as the lower man would consider death, or to die through descent of consciousness.

—theo cách phàm nhân nhìn nhận cái chết, hoặc chết do tâm thức giáng xuống.

[40] But there is no pain, no sorrow, and no real death involved.

[40] Nhưng trong đó không có đau đớn, không có sầu khổ, và không có cái chết thực sự.

There is just the tending of a post from which sacrifice can be expressed as an

Chỉ có việc đảm nhiệm một vị trí mà từ đó sự hy sinh có thể biểu hiện như một phúc lành

energetic blessing for others. So it really comes down to a deep consideration of the level of our identification. We really have to practice dis-identification every day—dis-identification and re-identification: "I'm not this, but I am that." And Roberto Assagioli used to consider it necessary for psychological health. Otherwise, we become contaminated by illusion, glamour and maya until we barely know we are. So in that detached state of mind, we have to find the soul that we are and relinquish our cherishing of the instrument. We have to use the instrument, of course. We don't want to compromise it so that it's not useful, and beat it up until it becomes a poor dead thing, as can happen—we learned that in the Virgo labor of Hercules. But at the same time, we know what comes first. And we are so much in our soul consciousness as to really recognize the distinction between what we have now found ourselves to be and what we thought we were before.

đầy năng lượng cho người khác. Vì vậy, rốt cuộc vấn đề nằm ở việc xem xét sâu sắc cấp độ đồng hóa của chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta thực sự phải thực hành việc ngừng đồng hóa rồi tái đồng hóa: "Tôi không phải cái này, mà là cái kia". Roberto Assagioli từng cho rằng điều đó cần thiết cho sức khỏe tâm lý. Nếu không, chúng ta sẽ bị ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực làm ô nhiễm cho đến khi hầu như không còn biết mình là ai. Trong trạng thái thể trí tách rời ấy, chúng ta phải tìm thấy linh hồn vốn là chính mình và từ bỏ sự trân quý quá mức đối với công cụ. Dĩ nhiên, chúng ta phải sử dụng công cụ. Chúng ta không muốn làm tổn hại nó đến mức nó không còn hữu ích, cũng không muốn hành hạ nó cho đến khi nó trở thành một vật chết đáng thương, như đôi khi vẫn xảy ra—chúng ta đã học điều đó trong kỳ công tại Xử Nữ của Hercules. Nhưng đồng thời, chúng ta biết điều gì phải được đặt lên trước. Chúng ta phải an trú trong tâm thức linh hồn đến mức thực sự nhận ra sự phân biệt giữa điều chúng ta vừa khám phá là chính mình và điều trước kia chúng ta tưởng mình là.

[41] This is the mystery of illusion and glamour. From these two imprisoning factors all World Saviours are free.

[41] Đây là bí nhiệm của ảo tưởng và ảo cảm. Tất cả các Đấng Cứu Thế đều thoát khỏi hai yếu tố giam hãm này.

Let's just say they have passed beyond the third degree and thus have dealt a mortal blow to the illusion. But of course, from the ninth initiation perspective, all is illusion: **"All is illusion, O Dweller in the shadows. Come forth into the light of day."** (*EP II*, tr. 37) If we are really associated with the cosmic physical plane, we are really embraced by a great cosmic maya. So the degree or density of illusion is relative.

Có thể nói các Ngài đã vượt qua cấp ba và do đó giáng một đòn chí tử vào ảo tưởng. Nhưng dĩ nhiên, từ quan điểm của lần điểm đạo thứ chín, tất cả đều là ảo tưởng: **"Tất cả đều là ảo tưởng, hỡi Kẻ Chận Ngõ trong bóng tối. Hãy bước ra ánh sáng ban ngày."** (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, bản dịch, trang 37) Nếu thực sự liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ, chúng ta quả thật bị một ảo lực vũ trụ lớn lao bao bọc. Vì vậy, mức độ hay mật độ của ảo tưởng chỉ mang tính tương đối.

So these world saviors—it's not unusual that we would be talking about them in relation

Không có gì lạ khi chúng ta nói về các đấng cứu thế này trong mối quan hệ với Định luật

to the Law of Sacrifice. It is, in a way, their law. The very first law is foundational to all the others. And unless there is a sacrifice of the personality, then all of those group states which are associated with the laws of the soul, and are their very core—these group states could not occur. So unless the personality is sacrificed so that the higher consciousness can prevail, there will be no group states, and there will be no true understanding or enactment of the laws of the soul. So these world saviors are not deceived by glamour and illusion, or by maya, earlier conquered.

Hy Sinh. Theo một nghĩa nào đó, đây là định luật của họ. Định luật đầu tiên là nền tảng của tất cả các định luật khác. Nếu không có sự hy sinh của phàm ngã, thì mọi trạng thái nhóm gắn liền với các định luật của linh hồn và cấu thành cốt lõi của chúng đều không thể xuất hiện. Nếu phàm ngã không được hy sinh để tâm thức cao hơn có thể chiếm ưu thế, sẽ không có các trạng thái nhóm, cũng không có sự thấu hiểu hay thực thi chân chính các định luật của linh hồn. Vì vậy, các đấng cứu thế này không bị ảo cảm, ảo tưởng hay ảo lực—vốn đã được chinh phục từ trước—đánh lừa.

I'm remembering—I've mentioned it—the man who thought he was passing through the fourth degree, but really had a chance, which he did not fulfill, to pass the second degree. And DK explained to him why he could not be passing through the fourth degree, because of the clear-eyed approach that was needed to pass through that degree—not deceived. And the man at the moment was very subject to emotional conditions and was involved in all kinds of glamours with respect to his students.

Tôi nhớ đến—và đã từng đề cập—người đàn ông nghĩ rằng mình đang trải qua cấp bốn, nhưng thực ra ông có cơ hội vượt qua cấp hai mà ông đã không tận dụng. Chân sư DK giải thích cho ông lý do ông không thể đang trải qua cấp bốn, bởi để vượt qua cấp ấy cần có cách tiếp cận sáng suốt, không bị lừa dối. Khi đó, người đàn ông này chịu ảnh hưởng rất mạnh của các tình trạng cảm xúc và vướng vào đủ loại ảo cảm liên quan đến các môn sinh của mình.

[42] They are not deceived. It is well, in passing, to point out here that in the New Age, we shall enlarge our concept of this term World Saviour.

[42] Các Ngài không bị đánh lừa. Nhân đây, cần chỉ ra rằng trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ mở rộng quan niệm của mình về thuật ngữ Đấng Cứu Thế này.

—not just along the second and sixth rays, which were the rays of the Christ (or the sixth ray, and who knows what personality ray for the Master Jesus—it may be the first).

—không chỉ theo cung hai và cung sáu, vốn là các cung của Đức Christ, hoặc cung sáu và một cung phàm ngã nào đó của Chân sư Jesus—có thể là cung một.

It is well in passing to point out here that in the new age, we shall enlarge our concept of the term world savior

Nhân đây, cần chỉ rõ rằng trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta sẽ mở rộng quan niệm của mình về thuật ngữ đấng cứu thế

—and perhaps understand it along a number of ray lines.

—và có lẽ thấu hiểu nó theo nhiều đường lối cung khác nhau.

[43] At present we apply it predominantly to those souls who emerge upon the teaching ray, the second or [Page 95] Christ ray. They enact the drama of salvation.

[43] Hiện nay, chúng ta chủ yếu áp dụng thuật ngữ ấy cho những linh hồn xuất hiện trên cung giáo huấn, tức cung hai hay [Page 95] cung Đức Christ. Các Ngài diễn vở kịch cứu rỗi.

The middle rays, the second and fourth, I think, are good at picturing forth this conflict which exists between the poles. And when we see a situation in which that conflict is intense, we call it a drama.

Tôi nghĩ các cung ở giữa, cung hai và cung bốn, rất giỏi khắc họa cuộc xung đột hiện hữu giữa hai cực. Khi thấy một tình huống có sự xung đột mãnh liệt như vậy, chúng ta gọi đó là một vở kịch.

[44] But this is an error, due to the overpowering emotional glamour of the Piscean Age.

[44] Nhưng đây là một sai lầm do ảo cảm cảm xúc áp đảo của Thời đại Song Ngư.

And I suppose it's sixth ray influence—oh, sixth ray, or sixth round.

Và tôi cho rằng đó là ảnh hưởng của cung sáu—cung sáu, hoặc cuộc tuần hoàn thứ sáu.

[45] This astral influence has its roots in the past Atlantean civilisation, which preceded ours.

[45] Ảnh hưởng cảm dục này bắt nguồn từ nền văn minh Atlantis trong quá khứ, vốn có trước nền văn minh của chúng ta. Trong thời đại ấy, thể cảm dục là đối tượng được chú trọng.

So our connection to the Atlantean consciousness during the age of Pisces was very strong, and still is. We're emerging from it only now.

Mối liên hệ của chúng ta với tâm thức Atlantis trong Kỷ Nguyên Song Ngư rất mạnh mẽ và vẫn còn như vậy. Chỉ đến lúc này, chúng ta mới đang thoát ra khỏi nó.

[46] Much that happens today, and which may develop, has its roots in that aspect of energy.

[46] Phần lớn những gì đang xảy ra ngày nay, và những gì có thể phát triển, đều bắt nguồn từ phương diện năng lượng ấy.

—which is not yet dissipated. Not until the end of the twenty-first century will the Piscean energy be sufficiently reduced as to be almost non-existent. That doesn't mean that people will not be born in the sign

—vốn chưa được làm tiêu tan. Phải đến cuối thế kỷ hai mươi mốt, năng lượng Song Ngư mới suy giảm đủ để gần như không còn tồn tại. Điều đó không có nghĩa là người ta sẽ không sinh ra dưới dấu hiệu Song Ngư và

Pisces and have echoes of that kind of energy, which was so reinforced during the age of Pisces.

mang những dư âm của loại năng lượng từng được củng cố mạnh mẽ trong Kỷ Nguyên Song Ngư.

[47] Seeds sown at that time are now brought to flower. This is very good and necessary, even if distressing in experience.

[47] Những hạt giống được gieo vào thời ấy nay đang trổ hoa. Điều này rất tốt và cần thiết, cho dù trải nghiệm có thể gây đau khổ.

So what he's saying is interesting: Atlantean tendencies are now coming to flower due to the congeniality of the Piscean age and its relation to the Atlantean energies—congenial to the Piscean energies. And if you think about it, America, it has been said, under its sixth ray, is the heir to the sixth ray Piscean civilization. So Atlantis, America, and the sixth ray. Thank goodness there's a possibility of segueing that particular ray into the second. So it can be a distressing experience. The emotional body becomes out of control. Glamour misleads many. They chase after will-o'-the-wisps. They are disappointed, they are disillusioned, but they come to a better type, a truer type, of vision.

Điều Ngài nói rất thú vị: các khuynh hướng Atlantis hiện đang nở hoa do sự tương hợp của Kỷ Nguyên Song Ngư với các năng lượng Atlantis—vốn tương hợp với năng lượng Song Ngư. Nếu suy nghĩ về điều đó, Hoa Kỳ, như người ta đã nói, dưới ảnh hưởng cung sáu của mình, là người thừa kế nền văn minh Song Ngư cung sáu. Như vậy là Atlantis, Hoa Kỳ và cung sáu. May thay, có khả năng chuyển cung đặc thù ấy sang cung hai. Vì vậy, đây có thể là một trải nghiệm gây khổ não. Thể cảm dục trở nên mất kiểm soát. Ảo cảm dẫn nhiều người lạc lối. Họ đuổi theo những ánh sáng ma trơi. Họ thất vọng, vỡ mộng, nhưng rồi đạt tới một loại tầm nhìn tốt đẹp và chân thực hơn.

[48] But the World Saviours must be recognised as coming forth to serve the race, with sacrifice of some kind along many lines and in many forms.

[48] Nhưng các Đấng Cứu Thế phải được nhận biết là những vị xuất hiện để phụng sự nhân loại, với một hình thức hy sinh nào đó trên nhiều đường hướng và dưới nhiều hình thức. Các Ngài có thể là

So on all the different rays we can find this impulse to serve and to save—world saviors. So he's enlarging the concept of world saviors pretty much, even in his own writings. He has talked about them in relation to the second ray, or perhaps the sixth ray: **"Come forward to the mountain top and on its summit learn the invocation of a Saviour."** (*EP II*, tr. 171) the sixth ray soul type is told. And the important thing is there will be

sacrifice of some kind along many lines and in many forms.

"Unless a seed falleth in the earth and bringeth forth fruit, it is of no value"—I complete it in that way; that's the idea. So each one of us is a seed, and we must germinate all that we are within a lower type of energetic soil. That really is something to think about: each of us as a seed which must fall into the earth and bring forth a plant or fruit at the expense of all we had been before. So who may be these world saviors?

[49] great rulers, or dictators, politicians, statesmen, scientists and artists.

Sufficient sacrifice for humanity along a particular ray line will create the world savior—but not without sacrifice. The Pratyekabuddhas are not such saviors. They move forward, perhaps carrying a staff without a crook—the shepherd's crook, which can capture the wayward sheep. They move forward; they move forward. And although they can have very good effect because of their radiation, they are not per se working in the sacrificial mode. The

Trên tất cả các cung khác nhau, chúng ta có thể tìm thấy thôi thúc phụng sự và cứu độ này—các đấng cứu thế. Ngay trong các tác phẩm của mình, Ngài đang mở rộng đáng kể quan niệm về các đấng cứu thế. Ngài đã nói về họ trong mối quan hệ với cung hai, hoặc có lẽ cung sáu: **"Hãy tiến lên đỉnh núi và trên đỉnh ấy học lời khẩn cầu của một Đấng Cứu Thế."** (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, bản dịch, trang 171) đó là lời dành cho người có linh hồn cung sáu. Và điều quan trọng là sẽ có

một hình thức hy sinh nào đó theo nhiều đường lối và dưới nhiều hình thức.

"Trừ phi một hạt giống rơi xuống đất và sinh quả, nếu không nó chẳng có giá trị gì"—tôi hoàn tất câu ấy theo cách đó; ý tưởng là như vậy. Mỗi người chúng ta là một hạt giống, và chúng ta phải làm nảy mầm toàn bộ bản thể của mình trong một loại đất năng lượng thấp hơn. Đây thực sự là điều đáng suy ngẫm: mỗi người chúng ta là một hạt giống phải rơi xuống đất và sinh ra một cây hay hoa quả bằng cái giá của tất cả những gì mình từng là. Vậy những đấng cứu thế này có thể là ai?

[49] những nhà cai trị vĩ đại, hoặc những nhà độc tài, chính khách, nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học và nghệ sĩ.

Sự hy sinh đầy đủ cho nhân loại theo một đường lối cung đặc thù sẽ tạo nên đấng cứu thế—nhưng không thể thiếu sự hy sinh. Các Độc Giác Phật không phải là những đấng cứu thế như vậy. Họ tiến tới, có lẽ mang theo một cây gậy không có đầu cong—chiếc gậy của người chăn cừu có thể bắt lại những con chiên lạc. Họ cứ tiến tới. Dù có thể tạo ra ảnh hưởng rất tốt nhờ sự tỏa chiếu của mình, chính họ không hoạt động theo phương thức hy sinh. Các Đức Bồ Tát thì hoạt động theo

Bodhisattvas do work in the sacrificial mode. So notice: rulers, first ray; dictators, first ray; politicians—first ray, third ray, seventh ray, sixth ray. DK said in *Destiny of the Nations* that it's the first, sixth and seventh ray types particularly that find their way into politics. Statesmen: the addition of the second and seventh to the first ray. And scientists and artists: fifth ray and fourth ray, generically. Anyway, they can be those.

phương thức hy sinh. Hãy lưu ý: các nhà cai trị thuộc cung một; các nhà độc tài thuộc cung một; các chính trị gia thuộc cung một, cung ba, cung bảy và cung sáu. Trong *Vận Mệnh các Quốc Gia*, Chân sư DK nói rằng đặc biệt những người thuộc cung một, cung sáu và cung bảy tìm đường bước vào chính trường. Chính khách: cung hai và cung bảy được thêm vào cung một. Còn các nhà khoa học và nghệ sĩ, nói chung, lần lượt thuộc cung năm và cung bốn. Họ có thể là những người như thế.

[50] Their work is the work of salvage, of restitution, or renovation and revelation,

[50] Công việc của Các Ngài là công việc cứu vãn, hoàn nguyên, hoặc đổi mới và mặc khải,

That pretty well tells us what a world savior does. Salvage: reclaiming that which seemed to be beyond reclamation, finding usefulness in something which appeared to be just junk and cast away. Restitution: bringing that whose day has passed back into a condition of useful, joyful functioning. We think we may be all washed up, as it were, but certain influences in the life can come in and restore. It's like restoration: restore us to some higher level of usefulness that we thought was beyond our grasp because of the state into which we have fallen. So

Điều đó cho chúng ta biết khá rõ một đấng cứu thế làm gì. Cứu vãn: phục hồi điều dường như không thể phục hồi, tìm thấy công dụng trong thứ tưởng chừng chỉ là rác rưởi bị vứt bỏ. Hoàn nguyên: đưa thứ tưởng như đã hết thời trở lại trạng thái hoạt động hữu ích và đầy hoan hỉ. Chúng ta có thể nghĩ rằng mình đã hoàn toàn suy sụp, nhưng một số ảnh hưởng trong đời sống có thể xuất hiện và phục hồi chúng ta. Điều đó giống như sự phục hồi: đưa chúng ta trở lại một cấp độ hữu dụng cao hơn mà chúng ta từng nghĩ nằm ngoài tầm với do tình trạng mình đã rơi vào. Vì vậy,

their work is the work of salvage, of restitution, or renovation,

công việc của họ là cứu vãn, hoàn nguyên hay canh tân,

—making over, renewing all that is good, changing the form—

—tái tạo, làm mới mọi điều tốt đẹp, thay đổi hình tướng—

and revelation,

và mặc khải,

—of the revelation which always is, so that people may be more sensitive to reality, may be more sensitive to reality—

—mặc khải điều vốn luôn hiện hữu, để con người có thể nhạy cảm hơn với thực tại—

[51] and, through the sacrifice of themselves, they accomplish it.

In other words, they do not pay attention to the impact of their sacrificial actions upon their form life. If you've seen the picture of Madame Blavatsky as she's older, she looks like she's been through many pots of coffee and very late hours, as she has attempted sacrificially to write at white-hot speed *The Secret Doctrine* and other books for the benefit of Theosophy in the world—and for many of us whose last hope, as Madame Blavatsky has said, is Theosophy.

[52] As such, they must be recognised for what they are. Now they are misunderstood, misinterpreted, and judged by their mistakes more than by their aims.

—because none of these serving saviors is yet perfect. They carry such a high energy, and they are going into a low space, where the approximation between what they are and that in which they have to work is ill-balanced. So they may release energy in a way which is not yet perfectly harmonized and tuned.

[53] But they

—working under the Law of Sacrifice, along the salvational line—

[54] are dedicated souls. They rescue; they lift; they integrate; they illumine;

[51] và thông qua sự hy sinh chính mình, Các Ngài hoàn thành công việc ấy.

Nói cách khác, họ không chú ý đến tác động mà các hành động hy sinh của mình gây ra cho đời sống hình tướng. Nếu các bạn đã thấy hình Bà Blavatsky khi lớn tuổi, Bà trông như đã trải qua vô số bình cà phê cùng nhiều đêm thức khuya, khi Bà hy sinh bản thân để cố gắng viết *Giáo Lý Bí Nhiệm* và các sách khác với tốc độ nóng bỏng vì lợi ích của Thông Thiên Học trên thế giới—và vì nhiều người trong chúng ta, những người mà theo lời Bà Blavatsky, hy vọng cuối cùng là Thông Thiên Học.

[52] Với tư cách đó, Các Ngài phải được nhận biết đúng như bản chất của mình. Hiện nay, Các Ngài bị hiểu lầm, bị diễn giải sai và bị phán xét dựa trên những sai lầm của mình nhiều hơn là dựa trên các mục tiêu của mình.

—bởi không ai trong số những đấng cứu thế phụng sự này đã hoàn hảo. Họ mang một năng lượng rất cao và đi vào một không gian thấp, nơi sự tương hợp giữa bản thể của họ và môi trường mà họ phải hoạt động không được cân bằng. Vì vậy, họ có thể phóng thích năng lượng theo cách chưa hoàn toàn hài hòa và chuẩn xác.

[53] Nhưng Các Ngài

—hoạt động theo Định luật Hy Sinh, trên đường lối cứu độ—

[54] là những linh hồn tận hiến. Các Ngài cứu vớt; Các Ngài nâng cao; Các Ngài tích hợp; Các Ngài soi sáng;

All many different ways of working: pulled out of the elemental life, so that one is not buried alive or drowned or burned up; lifting up to the soul; integration into harmonious relations, so that the psychological problem is solved and the psychosocial problem is solved. And in general, they carry the light of the higher realms and make it possible for man to begin to live in these lower worlds, but to have dual citizenship, as it were—passports for both countries, for the kingdom of the soul and for the lower kingdom of personality. So world saviors work through sacrifice; we have to realize what can come out of sacrifice. I must be getting a little tired here.

Đây là nhiều phương thức hoạt động khác nhau: kéo một người ra khỏi sự sống hành khí để người ấy không bị chôn sống, chết đuối hay thiêu cháy; nâng người ấy lên với linh hồn; tích hợp vào các mối quan hệ hài hòa để vấn đề tâm lý và vấn đề tâm lý-xã hội được giải quyết. Nói chung, họ mang ánh sáng của các lĩnh vực cao xuống và giúp con người có thể bắt đầu sống trong những cõi thấp này nhưng đồng thời có hai quyền công dân, có thể nói là có hộ chiếu của cả hai quốc gia: Thiên Giới của linh hồn và giới thấp của phàm ngã. Các đấng cứu thế hoạt động thông qua sự hy sinh; chúng ta phải nhận ra điều gì có thể xuất hiện từ sự hy sinh. Hẳn tôi đang hơi mệt.

Through sacrifice they rescue, when one thinks that all hope is lost. You can imagine rescues from a great torrential river, or from a cliff, or from a fire—any of the elements—from a hurricane. Rescue is usually needed from a powerful display of the elements. We can drown in the storm, we can burn in the fire, we can be buried in the earth, we can be carried away by the tornado. The elements become empowered, out of control, and rescue is needed. And so the Law of Sacrifice will help rescue from samsara, which is basically the great maya, the great world of illusion.

Thông qua sự hy sinh, họ giải cứu khi một người nghĩ rằng mọi hy vọng đã mất. Các bạn có thể hình dung việc giải cứu khỏi một dòng sông cuồn cuộn, một vách đá, một đám cháy—khỏi bất kỳ nguyên tố nào—hay khỏi một trận cuồng phong. Người ta thường cần được giải cứu khỏi sự biểu hiện mạnh mẽ của các nguyên tố. Chúng ta có thể chết đuối trong bão tố, bị thiêu trong lửa, bị chôn dưới đất hay bị lốc xoáy cuốn đi. Các nguyên tố trở nên mạnh mẽ, mất kiểm soát, và cần có sự giải cứu. Vì vậy, Định luật Hy Sinh sẽ giúp giải cứu chúng ta khỏi luân hồi, vốn về cơ bản là ảo lực lớn lao, thế giới ảo tưởng lớn lao.

They lift, they integrate, they illumine,

Họ nâng cao, họ tích hợp, họ soi sáng,

—and so they are working along a number of ray lines, as saviors,

—và vì vậy, với tư cách những đấng cứu thế, họ hoạt động theo nhiều đường lối cung,

[55] and the net result of their work, from the angle of ultimate history, is good.

[55] và kết quả chung cuộc của công việc của Các Ngài, xét từ góc độ lịch sử tối hậu, là *tốt đẹp*.

So they are re-enacting, I suppose, the original sacrifice of the monads, in which they fully participated. I suppose when you're in those higher worlds, and all is beauty and bliss and immortality, one thinks one can descend into the lower worlds without much problem and carry out the mission of redemption without having a compromised consciousness. But then a funny thing happens on the way into the lower worlds: one becomes identified with them, and oftentimes the rescuer is in need of rescuing. Their effect is good. They have the will to serve, and they have the will to sacrifice, and they have the will to save—well, that's the will to serve again, but let's just say the will to save. The net result is good, and it's towards this type of orientation that we start to incline ourselves.

Tôi cho rằng họ đang tái diễn sự hy sinh ban sơ của các chân thần, sự hy sinh mà họ đã tham gia trọn vẹn. Tôi nghĩ rằng khi một người ở trong những thế giới cao, nơi tất cả đều là vẻ đẹp, chí phúc và sự bất tử, người ấy tưởng rằng mình có thể giáng xuống các cõi thấp mà không gặp nhiều khó khăn, và hoàn thành sứ mệnh cứu chuộc mà tâm thức không bị tổn hại. Nhưng rồi một điều lạ lùng xảy ra trên đường đi vào các cõi thấp: người ấy đồng hóa với chúng, và thường thì chính người giải cứu lại cần được giải cứu. Ảnh hưởng của họ là tốt đẹp. Họ có Ý Chí-Phụng sự, ý chí hy sinh và ý chí cứu độ. Kết quả chung là tốt đẹp, và chúng ta bắt đầu hướng mình về loại định hướng này.

[56] This Law of Sacrifice and the impulse to give can also be traced throughout every kingdom in nature.

[56] Định luật Hy sinh này và xung lực ban cho cũng có thể được truy nguyên xuyên suốt mọi giới trong tự nhiên.

I think this may be a good place to stop. We'll keep these programs to about an hour at this point. This is the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number four, *EP2*, page 95, and we'll begin with Laws of the Soul Webinar Commentaries number five, *EP2*, page 95. Let us have the Great Invocation; it would be a good way, perhaps, to end this program. With my pitch pipe: the note G.

Tôi nghĩ đây có thể là một nơi thích hợp để dừng lại. Hiện tại, chúng ta sẽ giữ thời lượng các chương trình này ở khoảng một giờ. Đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số bốn, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 95, và chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số năm, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 95. Chúng ta hãy đọc Đại Khấn Nguyện; có lẽ đó là một cách thích hợp để kết thúc chương trình này. Với ống sáo định âm của tôi: âm Sol.

From the point of Light within the Mind of God

Let light stream forth into the minds of men.

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Let us find a way to understand these Laws of the Soul deeply and incorporate them into our life, so that they are characteristically the laws by which we live. We'll see you—this should be Laws of the Soul Webinar Commentary 5. We'll see you then. Bye-bye.

Chúng ta hãy tìm cách thấu hiểu sâu sắc những Định Luật của Linh Hồn này và đưa chúng vào đời sống của mình, để chúng trở thành những định luật tiêu biểu mà chúng ta sống theo. Hẹn gặp lại các bạn trong Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 5. Hẹn gặp lại lúc đó. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 5

Tóm Tắt

Định luật Hi Sinh và sự cứu rỗi xuyên suốt các giới

Chân sư DK trình bày Định luật Hi Sinh không chỉ là xung lực cho đi, mà còn là nguyên lý cứu vớt — tìm kiếm điều có thể cứu chuộc dù trong bất kỳ điều kiện nào, kể cả trong trường hợp của Hắc đoàn, nếu còn một phần nhỏ năng lượng hướng thiện thì vẫn không hoàn toàn mất đi. Định luật này biểu lộ xuyên suốt tất cả các giới trong tự nhiên: giới kim thạch hiến tặng khoáng chất qua giới thực vật cho con người, giới thực vật hi sinh cho giới động vật và giới nhân loại qua thức ăn và dưỡng khí, còn giới nhân loại, theo Rule 6 trong Rays and the Initiations, được giới thứ năm — giới linh hồn — hấp thu theo một nghĩa sâu xa. Thầy MDR nhận xét rằng giới động vật không được định là vật hi sinh về thức ăn cho giới thứ tư, mà là qua sức lao động phụng sự.

Xung lực hi sinh là bản chất thiêng liêng nơi linh hồn và chân thần

Chân sư DK phân biệt rõ xung lực hi sinh với ham muốn thông thường: đây không phải mặt cảm xúc, mà là mặt chủ động, năng động của ham muốn và là đặc tính nổi bật nhất của Thượng đế. Xung lực này điều phối Định luật Tái sinh, thúc đẩy sự sống trên cung giáng hạ tiến hoá đi vào vật chất để tạo ra sự hiện diện của Thượng đế trong nội tâm sự sống, và cuối cùng thúc đẩy con người quay lưng lại với các giá trị thấp để hướng đến những điều tinh thần. Thầy MDR nhấn mạnh rằng không thể có sự tiến bộ thực sự nào mà không có hi sinh — luôn phải từ bỏ một giá trị thấp hơn để giá trị cao hơn nảy sinh — và ví dụ người góa phụ dâng đồng xu nhỏ bé trong Kinh Thánh cho thấy sự hi sinh xuất phát từ tận đáy lòng có sức tiến hóa vượt trội hơn những khoản bố thí lớn nhưng không tốn kém gì với người cho.

Dụ ngôn Người con hoang đàng và hành trình hi sinh của mọi linh hồn

Câu chuyện Người con hoang đàng được Chân sư DK dùng như biểu tượng cho hành trình của mọi Con của Thượng đế: hi sinh tâm thức cao siêu và đặc quyền năng lượng ở các cõi cao để đi vào vật chất, rồi hi sinh sự gắn bó với các sự sống thấp khi trở về, đồng thời kéo theo chúng cùng được nâng lên trên đường về nhà của Cha. Thầy MDR liên kết hình ảnh "đàn bò đỏ của Geryon" trong kỳ công của Hercules với sự khao khát của ham muốn được nâng lên trong một chiếc chén hướng đến sự sống cao hơn, đồng thời đặt câu hỏi liệu chính xung lực Piscean — Virgoan của cung hai từ cõi chân thần mới là động lực thực sự đẩy chúng ta vào các thế giới thấp, chứ không phải ham muốn thông thường.

Định luật Hi Sinh trên các hành tinh khác nhau và ba hành tinh cung ba

Chân sư DK nêu rõ rằng xung lực hi sinh biểu lộ khác nhau trên mỗi hệ hành tinh tùy theo mục tiêu và tính cách của vị Hành Tinh Thượng đế — còn được gọi là Đấng Chúa Tể Cung — của hành tinh đó. Riêng Trái Đất, Sao Hỏa và Sao Thổ là những hành tinh mà hi sinh gắn liền với đau khổ và buồn phiền, trong khi các hành tinh khác không có đặc điểm này. Thầy MDR giải thích rằng ba hành tinh này, theo một cách huyền bí khó hiểu, cấu thành phàm ngã của một Sự Sống cung ba vĩ đại — Thầy giả thuyết rằng đây có thể là Ngôi Ba trong Tam Vị của Thái dương Thượng đế, với Sao Thổ là thể trí, Sao Hỏa là thể cảm dục và Trái Đất là thể xác của vị Sự Sống đó.

Hành Tinh Thượng đế Trái Đất là "Kẻ Phản Loạn Thiêng Liêng"

Cổ Luận mô tả dòng năng lượng sống biểu lộ trong hệ hành tinh Trái Đất là "Kẻ Phản Loạn Thiêng Liêng" — một thực thể đi vào sự sống và nhận ra đó là cái chết, nhận lấy hình tướng và đau buồn khi thấy nó tối tăm, tìm cách xin phép trở về nhưng bị cự tuyệt trong im lặng, rồi cuối cùng ở lại vì tiếng kêu thống thiết từ cõi thấp: "Chúng tôi đau khổ ở đây, chúng tôi tìm ánh sáng, chúng tôi cần sự hiện diện của một vị Thượng đế bước vào." Thầy MDR đặt câu hỏi liệu Hành Tinh Thượng đế Trái Đất và các biểu hiện của Ngài trong hệ mặt trời trước có phải là các thực thể liên quan đến cuộc phản loạn được Chân sư DK nhắc đến nhưng không nêu rõ tên hành tinh, và đây là điều lý giải phần lớn những khó khăn trong hệ mặt trời này.

Sự tương đồng giữa Hành Tinh Thượng đế và người đệ tử trong bóng tối

Chân sư DK trích dẫn một đoạn song song trong Esoteric Psychology II (trang 170–171) về "Người Theo Dõi" đặt câu hỏi cách phá vỡ đường hầm của mình và không nhận được câu trả lời từ trên cao, nhưng được thôi thúc bởi một người hành hương khác từ bóng tối xuất hiện và xin được dẫn đường. Thầy MDR chỉ ra sự tương đồng sâu sắc: trong cả hai trường hợp — Hành Tinh Thượng đế lẫn người đệ tử — không phải mệnh lệnh từ trên cao mà chính tiếng kêu cứu từ phía dưới mới là điều đánh thức lòng từ bi và buộc vị hi sinh phải ở lại, ẩn giấu nỗi sợ hãi và tuyệt vọng của mình mà vẫn thốt lên những lời của niềm tin và ánh sáng để dẫn dắt những người khác.

Sự phản loạn, ma sát và đau khổ trên Trái Đất, Sao Hỏa và Sao Thổ

Chân sư DK kết luận rằng chính thái độ phản loạn tạo ra đau khổ và buồn phiền — phản loạn gây ra sự xé toạc hình tướng, giống như tâm thức tinh thần chống lại sự giam cầm trong vật chất. Thầy MDR liên hệ điều này với bản chất cung một của chân thần Hành Tinh Thượng đế Trái Đất, nhận xét rằng cả Sao Hỏa lẫn Trái Đất đều có tính kháng cự mạnh mẽ đối với giới hạn — Sao Hỏa là hành tinh nhiều ma sát nhất — và đặt câu hỏi liệu cung chân thần của Sao Hỏa có phải là cung một hay không, dù chúng ta biết Sao Hỏa có cung năm ở vị trí nổi bật. Thầy MDR cũng lưu ý rằng các thiên thần (deva) tăng trưởng qua niềm vui của việc xây dựng và qua sự đánh giá cái đẹp chứ không phải qua đau khổ, trong khi giới nhân loại — có lẽ mang nhiều cung một ở cấp độ chân thần — tăng trưởng qua sự phá vỡ hình tướng và phản loạn chống lại sự giam cầm.

Sanat Kumara, bảy hành tinh thiêng liêng và cấu trúc mười hệ hành tinh

Chân sư DK nêu rằng có bảy hành tinh thiêng liêng nhưng mười hệ hành tinh (thậm chí mười hai), và trong ba trường hợp ứng với ba cung trạng thái chính, ba hành tinh cùng cấu thành phàm ngã của mỗi Sự Sống cung tương ứng. Thầy MDR phân biệt Sanat Kumara với Hành Tinh Thượng đế Trái Đất: Sanat Kumara là một xuất lộ cứu rỗi đến muộn hơn trong tiến trình hành tinh, mang vẻ kiên nhẫn của cung hai, nhưng vẫn chia sẻ tâm lý phản loạn của Hành Tinh Thượng đế vì là một xuất lộ từ vị Logos đó. Thầy MDR cũng đề xuất rằng các hành tinh Mercury, Uranus và ở mức độ nào đó Pluto có liên hệ với cung ba nhiều hơn, trong khi Jupiter liên kết với cung hai qua linh hồn, và Uranus liên kết với cung một qua chân thần — tương đồng với các cung tương ứng của Trái Đất.

Ba hành tinh biểu hiện phàm ngã của Sự sống cung ba

Chân sư DK cho biết phàm ngã của Sự sống cung ba biểu hiện qua ba hành tinh: thể trí biểu hiện qua Sao Thổ, thể cảm dục biểu hiện qua Sao Hỏa, và thể xác biểu hiện qua Trái Đất. Thầy MDR lưu ý rằng cần đọc cẩn thận: không phải Sao Thổ là thể trí của Sự sống này, mà là thể trí của Sự sống đó biểu hiện qua Sao Thổ — vì Sao Thổ tự nó cũng có đầy đủ các hiện thể riêng, kể cả các hiện thể cao. Thầy thừa nhận rằng trước đây Thầy thường phát biểu rằng Sao Thổ là thể trí của Sự sống cung ba, nhưng nay nhận thấy mối quan hệ này tinh tế hơn: các hiện thể của một Ngôi trong Tam vị

Thượng Đế có thể cộng hưởng và hoạt động qua các hiện thể tương ứng của hành tinh, mà không đồng nhất với chúng.

Ba hành tinh biểu hiện của Sự sống cung hai — giả thuyết về Sao Kim, Sao Mộc và Sao Thiên Vương

Chân sư DK đề cập rằng Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim liên kết chặt chẽ để biểu hiện một Sự sống vĩ đại song song. Thầy MDR đề xuất đây là Sự sống cung hai, tức Ngôi Con trong Tam vị Thượng Đế Thái Dương, dựa trên lý do: Sao Kim có liên hệ mật thiết với cung hai, Sao Mộc cũng vậy, và Sao Thiên Vương nằm trong dòng Sirius, đóng vai trò dẫn truyền năng lượng Sirius cũng như phương diện thứ hai của thiên tính. Thầy nhấn mạnh đây là một giả thuyết cần kiểm chứng theo thời gian.

Định luật Hi Sinh và sự đau khổ của Trái Đất trong bối cảnh cung ba

Thầy MDR nhận xét rằng ba hành tinh — Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất — nhiều khả năng là những nơi Định luật Hi Sinh được biểu hiện nặng nề nhất, đặc biệt là Trái Đất. Thầy giải thích: vì Trái Đất được đồng hóa với phương diện thứ ba của thiên tính, nó phải liên tục điều chỉnh bản thân theo chương trình của phương diện thứ hai đang hoạt động trong hệ mặt trời chúng ta, và chính sự điều chỉnh ma sát đó là nguồn gốc của phần lớn đau khổ mà nhân loại trải nghiệm.

Giả thuyết về Ba Ngôi Thượng Đế và bảy Hành Tinh Thượng Đế

Thầy MDR đề xuất một giả thuyết: mỗi một trong ba Ngôi của Tam vị Thượng Đế Thái Dương cần đến ba Hành Tinh Thượng Đế khác để biểu hiện, qua đó đưa Nhất Nguyên của Thái Dương Thượng Đế vào tam phân rồi thất phân tương ứng với bảy hành tinh thiêng liêng. Thầy lưu ý rằng các chân thần của các hành tinh không thiêng liêng — như Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Diêm Vương — cũng hiện diện ở cõi Chân Thần và có thể cũng tham gia vào sơ đồ biểu hiện này, không chỉ riêng các hành tinh thiêng liêng. Thầy thừa nhận đây là giả thuyết và sẽ được làm sáng tỏ thêm trong các buổi tiếp theo.

The Law of the Soul 5

[1] This Law of Sacrifice and the impulse to give [2] can also be traced throughout every kingdom in nature. It is typified for us in the basic sacrifices which take place between the various kingdoms. The essential qualities of the minerals and chemicals of the earth are an instance in point. They are needed by other forms of life and are donated to man through the medium of the vegetable kingdom [3] and through the water which he drinks, [4] and thus, even in the first and densest kingdom in nature (whose consciousness is so far removed from ours) does this *process of giving* hold good. But the tracing of this Law of Sacrifice in the

[1] Định luật Hy sinh này và xung lực ban cho [2] cũng có thể được truy nguyên xuyên suốt mọi giới trong tự nhiên. Nó được minh họa cho chúng ta qua những sự hy sinh căn bản diễn ra giữa các giới khác nhau. Những phẩm tính thiết yếu của các khoáng chất và hóa chất của Trái Đất là một trường hợp điển hình. Các chất này cần thiết cho những hình tướng sự sống khác và được trao cho con người qua giới thực vật [3] và qua nước mà y uống, [4] và vì vậy, ngay cả trong giới thứ nhất và đậm đặc nhất của tự nhiên (mà tâm thức của nó cách xa tâm thức của chúng ta đến thế), *tiến trình ban cho* này vẫn vận hành. Nhưng ở đây không thể truy nguyên

subhuman kingdoms is not possible [Page 96] here, and we must confine our attention to the world of human living and consciousness.

Định luật Hy sinh trong các giới dưới nhân loại [Page 96], và chúng ta phải giới hạn sự chú ý của mình vào thế giới của đời sống và tâm thức con người.

[5] b. THE WORK OF SALVAGE OR SALVATION

[5] b. CÔNG VIỆC CỨU VỚT HAY CỨU RỖI

[6] The Law of Sacrifice means also salvage [7] and underlies all the evolutionary processes and particularly does this emerge into clear significance in the human family. The instinct to betterment, the urge to progress (physical, emotional and intellectual), the effort to ameliorate conditions, the tendency to philanthropy which is so rapidly taking hold of the world, [8] and the sense of responsibility which does make men realize that they are their brother's keeper, are all expressions of this sacrificial instinct. [9] This factor, though not unrecognized by modern psychology, is of far wider significance than has yet been realized. [10] This instinctual tendency is the one that itself governs the Law of Rebirth. [11] It is the expression of a still greater factor in the creative process. It is the major determining impulse which impelled the Soul of God Himself to enter into form life; [12] which impels life, upon the involutionary arc, to progress down into matter, producing thus the immanence of God. [13] It is that also which drives humanity forward into its wild struggle for material well-being. [14] It is that too which urges man eventually to turn his back upon the "world, the flesh and the devil," [15] as the New Testament puts it, and orient himself to the things of spiritual import. [16] The prodigal son sacrificed the Father's home [17] when he chose to wander forth into the far country. [18] He wasted and sacrificed his substance through the use he

[6] Định luật Hy sinh cũng có nghĩa là cứu vớt [7] và nằm bên dưới mọi tiến trình tiến hóa; điều này đặc biệt hiển lộ với thâm nghĩa rõ ràng trong gia đình nhân loại. Bản năng hướng tới sự cải thiện, thôi thúc tiến bộ (về thể chất, cảm xúc và trí tuệ), nỗ lực cải thiện các điều kiện, khuynh hướng từ thiện đang nhanh chóng lan rộng khắp thế giới, [8] và ý thức trách nhiệm khiến con người nhận ra rằng mình có trách nhiệm chăm lo cho huynh đệ mình, tất cả đều là những biểu hiện của bản năng hy sinh này. [9] Yếu tố này, mặc dù không phải không được tâm lý học hiện đại nhận biết, có thâm nghĩa rộng lớn hơn rất nhiều so với những gì người ta đã nhận ra cho đến nay. [10] Chính khuynh hướng bản năng này chi phối Định luật Tái Sinh. [11] Nó là sự biểu hiện của một yếu tố còn lớn hơn nữa trong tiến trình sáng tạo. Nó là xung lực quyết định chủ yếu đã thúc đẩy chính Linh hồn của Thượng đế bước vào đời sống hình tướng; [12] thúc đẩy sự sống, trên cung giáng hạ tiến hóa, tiến xuống vật chất, qua đó tạo nên tính nội tại của Thượng đế. [13] Cũng chính nó thúc đẩy nhân loại tiến về phía trước trong cuộc đấu tranh dữ dội nhằm đạt tới sự an sinh vật chất. [14] Cũng chính nó cuối cùng thôi thúc con người quay lưng lại với "thế gian, xác thịt và ma quỷ," [15] như Tân Ước diễn đạt, và định hướng bản thân về những điều có ý nghĩa tinh thần. [16] Người con hoang đàng đã hy sinh mái nhà của Cha [17] khi y chọn ra đi lang thang đến miền đất xa xôi. [18] Y đã phung phí và hy sinh tài sản của mình qua

made of the experience of life on earth, until he had exhausted all his resources and there was naught left but the eventual sacrifice of what he held so dear, but had discovered to be so unsatisfying. [19] For these things of lesser values, he had sacrificed the higher values, and had to return again whence he came. [20] Such is the life story of all the [Page 97] sons of God who came into incarnation, as given to us under the symbolism of the Bible. [21] But the theme in all the world Bibles is the same.

cách y sử dụng kinh nghiệm của đời sống trên trần thế, cho đến khi y cạn kiệt mọi nguồn lực và không còn gì ngoài việc cuối cùng phải hy sinh những gì y từng xem là rất quý giá, nhưng đã khám phá ra rằng chúng hoàn toàn không đem lại sự thỏa mãn. [19] Vì những điều có giá trị thấp kém này, y đã hy sinh những giá trị cao hơn, và phải quay trở lại nơi mình đã xuất phát. [20] Đó là câu chuyện cuộc đời của tất cả các [Page 97] Con của Thượng đế đã đi vào lâm phàm, như được trình bày cho chúng ta dưới biểu tượng của Kinh Thánh. [21] Nhưng chủ đề trong tất cả các Thánh Kinh của thế giới đều giống nhau.

[22] This urge to sacrifice, to relinquish this for that, to choose one way [23] or line of conduct and thus sacrifice another way, [24] to lose in order eventually to gain, [25] — such is the underlying story of evolution. [26] This needs psychological understanding. [27] It is a governing principle of life itself, [28] and runs like a golden pattern of beauty through the dark materials of which human history is constructed. [29] When this urge to sacrifice in order to win, gain or salvage that which is deemed desirable is understood, then the whole clue to man's unfoldment will stand revealed. [30] This tendency or urge is something different to desire, as desire is academically understood and studied today. [31] What it really connotes is the emergence of that which is most divine in man. [32] It is an aspect of desire, but it is the dynamic, active side and not the feeling, sensuous side. It is the predominant characteristic of Deity.

[22] Thôi thúc hy sinh, từ bỏ điều này để lấy điều kia, lựa chọn một con đường [23] hay một đường lối hành xử và qua đó hy sinh một con đường khác, [24] mất đi để cuối cùng đạt được, [25] —đó là câu chuyện nằm bên dưới sự tiến hóa. [26] Điều này cần được thấu hiểu về mặt tâm lý. [27] Nó là một nguyên khí chi phối chính sự sống, [28] và chạy như một hoa văn vàng mỹ lệ xuyên qua những chất liệu tối tăm cấu thành lịch sử nhân loại. [29] Khi thôi thúc hy sinh để chiến thắng, đạt được hoặc cứu vớt điều được xem là đáng mong muốn này được thấu hiểu, thì toàn bộ chìa khóa cho sự khai mở của con người sẽ hiển lộ. [30] Khuynh hướng hay thôi thúc này khác với dục vọng, theo cách dục vọng được hiểu và nghiên cứu về mặt học thuật ngày nay. [31] Điều mà nó thực sự hàm ý là sự hiển lộ của điều thiêng liêng nhất trong con người. [32] Nó là một phương diện của dục vọng, nhưng là phương diện năng động, tích cực, chứ không phải phương diện cảm xúc và cảm giác. Nó là đặc tính nổi trội của Thượng đế.

[33] It is of interest, however, for students of esotericism to note that this urge to salvage and to sacrifice in order to redeem works out

[33] Tuy nhiên, đối với các đạo sinh huyền bí học, điều đáng lưu ý là thôi thúc cứu vớt và hy sinh nhằm cứu chuộc này biểu hiện theo

in different ways in the different planetary schemes. [34] Each Ray Lord of a scheme, [35] manifesting through a planet, expresses this urge [36] in varying ways, and each expression is so different from the others that it is hard for a human being to do more than sense that method which exists on our own particular planet. [37] Initiates know that the varying psychological characteristics of the ray Lives condition most peculiarly the method of expressing sacrifice, during the course of manifestation. [38] The great stream of living energy which is manifesting itself in our Earth scheme of evolution is conditioned by a temperament, an attitude and an orientation that is that of a "Divine Rebel." [39] It is only rebellion that produces pain and sorrow, but this rebellion is inherent and [Page 98] innate in the Deity of our planet Himself, the "One in Whom we live and move and have our being." [40] It is, therefore, a tendency greater than the individual unit. [41] It is only possible to express this amazing truth about the planetary Life under a veil of symbology and in terms of human thought. [42] In this there is ever a risk, for men interpret all they read and hear and experience in terms of themselves.

những cách khác nhau trong các hệ hành tinh khác nhau. [34] Mỗi Đấng Chúa Tể Cung của một hệ hành tinh, [35] biểu hiện qua một hành tinh, biểu lộ thôi thúc này [36] theo những cách khác nhau, và mỗi biểu hiện khác biệt với những biểu hiện khác đến mức một con người khó có thể làm gì hơn ngoài việc cảm nhận phương pháp đang tồn tại trên chính hành tinh đặc thù của chúng ta. [37] Các điểm đạo đồ biết rằng những đặc tính tâm lý khác nhau của các Sự Sống cung tác động theo một cách hết sức đặc thù đến phương pháp biểu hiện sự hy sinh trong tiến trình biểu hiện. [38] Dòng năng lượng sống vĩ đại đang tự biểu hiện trong hệ tiến hóa Trái Đất của chúng ta chịu tác động bởi một khí chất, một thái độ và một định hướng của một "Đấng Nổi Loạn Thiêng Liêng." [39] Chỉ sự nổi loạn mới tạo ra đau đớn và sầu khổ, nhưng sự nổi loạn này vốn cố hữu và [Page 98] bẩm sinh trong chính Thượng đế của hành tinh chúng ta, "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn." [40] Vì vậy, đó là một khuynh hướng lớn hơn đơn vị cá nhân. [41] Chỉ có thể diễn đạt chân lý đáng kinh ngạc này về Sự Sống Hành tinh dưới bức màn biểu tượng và bằng các thuật ngữ của tư tưởng con người. [42] Trong việc này luôn có một nguy cơ, bởi con người diễn giải mọi điều họ đọc, nghe và trải nghiệm theo chính bản thân mình.

The Old Commentary says:

Cổ Luận nói:

[43] "He entered into life [44] and knew it to be death.

[43] "Ngài bước vào sự sống [44] và biết đó là cái chết.

[45] "He took a form and grieved to find it dark.

[45] "Ngài khoác lấy một hình tướng và đau buồn khi thấy nó tối tăm.

[46] “He drove Himself forth from the secret place and sought the place of light, and light revealed all that he sought the least.

[47] “He craved permission to return.

[48] “He sought the Throne on high and Him who sat thereon. [49] He said ‘I sought not this. I looked for peace, for light, [50] for scope to serve, [51] to prove my love and to reveal my power. [52] Light there is none. [53] Peace is not found. [54] Let me return.’

[55] But He Who sat upon the Throne turned not his head. [56] He seemed not e’en to listen nor to hear. [57] But from the lower sphere of darkness [58] and of pain a voice came forth and cried: ‘We suffer here. We seek the light. We need the glory of an entering God. [Page [59] I can find no other words except these last two to express the ancient symbol from which I am translating.] [60] Lift us to Heaven. Enter, O Lord, the tomb. Raise us into the light and make the sacrifice. [61] Break down for us the prison wall and enter into pain.’

[62] The Lord of Life returned. [63] He liked it not, and hence the pain.”

[64] The same conditions which blend the Law of Sacrifice with pain and sorrow and difficulty [65] are found also on the planet Mars and on the planet Saturn. They are not found on the other planets. [66] Those who have read *The Secret Doctrine* and *A Treatise*

[46] “Ngài tự thúc mình ra khỏi nơi bí mật và tìm kiếm nơi có ánh sáng, và ánh sáng đã phơi bày tất cả những gì Ngài ít muốn thấy nhất.

[47] “Ngài khao khát được phép trở về.

[48] “Ngài tìm đến Thánh Ngai trên cao và Đấng ngự trên đó. [49] Ngài nói: ‘Tôi không tìm kiếm điều này. Tôi tìm kiếm sự bình an, ánh sáng, [50] phạm vi để phụng sự, [51] để chứng minh tình thương của tôi và biểu lộ quyền năng của tôi. [52] Không có ánh sáng. [53] Không tìm thấy sự bình an. [54] Xin cho tôi trở về.’

[55] Nhưng Đấng ngự trên Thánh Ngai không ngoảnh đầu lại. [56] Dường như Ngài thậm chí không lắng nghe cũng không nghe thấy. [57] Nhưng từ khối cầu thấp của bóng tối [58] và đau khổ, một tiếng nói vang lên và kêu rằng: ‘Chúng tôi đau khổ ở đây. Chúng tôi tìm kiếm ánh sáng. Chúng tôi cần vinh quang của một Thượng đế đang đi vào. [Page [59] Tôi không thể tìm được những từ nào khác ngoài hai từ cuối này để diễn đạt biểu tượng cổ xưa mà tôi đang dịch.] [60] Hãy nâng chúng tôi lên Thiên giới. Lạy Chúa Tể, xin hãy bước vào ngôi mộ. Hãy nâng chúng tôi vào ánh sáng và thực hiện sự hy sinh. [61] Hãy phá đổ bức tường nhà tù cho chúng tôi và bước vào đau khổ.’

[62] Chúa Tể của Sự Sống đã trở lại. [63] Ngài không ưa thích điều đó, và do đó có đau khổ.”

[64] Những điều kiện tương tự, vốn kết hợp Định luật Hy sinh với đau đớn, sầu khổ và khó khăn, [65] cũng được tìm thấy trên hành tinh Sao Hỏa và hành tinh Sao Thổ. Chúng không được tìm thấy trên các hành tinh khác. [66] Những người đã đọc *Giáo Lý Bí*

on Cosmic Fire [67] with understanding [68] know that our Earth is not a sacred planet. However, [69] Saturn, Mars and our Earth constitute, in a curious esoteric manner, [70] the [Page 99] personality of a stupendous ray Life, Whose energy is that of the third Ray. [71] There are, as has been stated elsewhere, seven sacred planets but ten planetary schemes, [72] and in three cases, (those of the three major rays) three planets constitute the personality of each ray Life. [73] Some esoteric thinkers believe that there are twelve planets to be considered in our solar system, and there is a basis for their conclusion. [74] The personality of this third ray Life functions through the following planets:

Nhiệm và *Luận về Lửa Vũ Trụ* [67] với sự thấu hiểu [68] đều biết rằng Trái Đất của chúng ta không phải là một hành tinh thiêng liêng. Tuy nhiên, [69] Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất của chúng ta, theo một cách huyền bí đặc biệt, cấu thành [70] [Page 99] phàm ngã của một Sự Sống cung vĩ đại, mà năng lượng của Ngài thuộc cung ba. [71] Như đã được trình bày ở nơi khác, có bảy hành tinh thiêng liêng nhưng có mười hệ hành tinh, [72] và trong ba trường hợp (tức ba cung chính), ba hành tinh cấu thành phàm ngã của mỗi Sự Sống cung. [73] Một số nhà tư tưởng huyền bí tin rằng có mười hai hành tinh cần được xem xét trong hệ mặt trời của chúng ta, và kết luận của họ có cơ sở. [74] Phàm ngã của Sự Sống cung ba này hoạt động thông qua các hành tinh sau:

[75] 1. The mental body expresses itself through the medium of the planet Saturn.

[75] 1. Thể trí biểu lộ qua hành tinh Sao Thổ.

[76] 2. The astral body expresses itself through the planet Mars.

[76] 2. Thể cảm dục biểu lộ qua hành tinh Sao Hỏa.

[77] 3. The physical body expresses itself through the planet Earth.

[77] 3. Thể xác biểu lộ qua hành tinh Trái Đất.

[78] The potency of this Life is such that He requires three complete schemes—all three closely allied and interdependent—through which to express Himself. Uranus, Jupiter and Venus are similarly allied in order to manifest or express a great Life.

[78] Quyền năng của Sự Sống này lớn đến mức Ngài cần ba hệ hành tinh hoàn chỉnh—cả ba liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau—để qua đó biểu lộ chính Ngài. Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim cũng liên kết với nhau theo cách tương tự để biểu hiện hoặc biểu lộ một Sự Sống Vĩ Đại.

[79] These facts constitute a tremendous mystery, and in no way negate the truth that Venus has a peculiar and intimate relation to the Earth. [80] The point here being stressed is difficult to express, but of great importance. Let me be more explicit, by means of the following statements:

[79] Những sự kiện này cấu thành một bí nhiệm vô cùng lớn lao, và hoàn toàn không phủ nhận chân lý rằng Sao Kim có một mối quan hệ đặc biệt và mật thiết với Trái Đất. [80] Điểm đang được nhấn mạnh ở đây rất khó diễn đạt, nhưng có tầm quan trọng lớn

lao. Hãy để Tôi trình bày rõ ràng hơn qua những phát biểu sau đây:

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 5

Hi everybody. We are beginning with Laws of the Soul Webinar Commentaries, *Esoteric Psychology II*. We're in number five, we're on page 95, and we're in the Law of Sacrifice.

Xin chào mọi người. Chúng ta bắt đầu phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn, *Tâm Lý Học Nội Môn II*. Đây là phần năm, ở trang 95, và chúng ta đang nghiên cứu Định luật Hy sinh.

DK gives a lot of attention to each one of these laws in this particular book. The section is well over 100 pages in the book, so it's a most significant study for us. We will go on in this fifth section now.

Trong quyển sách này, Chân sư DK dành nhiều sự chú ý cho từng định luật. Phần này dài hơn 100 trang, nên đây là một nghiên cứu vô cùng quan trọng đối với chúng ta. Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục phần thứ năm này.

[1] This Law of Sacrifice and the impulse to give

[1] Định luật Hy sinh này và xung lực ban cho

—remember, the impulse of giving is the major theme of the Law of Sacrifice—

—hãy nhớ rằng xung lực trao tặng là chủ đề chính của Định luật Hy sinh—

[2] can also be traced throughout every kingdom in nature. It is typified for us in the basic sacrifices which take place between the various kingdoms. The essential qualities of the minerals and chemicals of the earth are an instance in point. They are needed by other forms of life and are donated to man through the medium of the vegetable kingdom

[2] cũng có thể được truy nguyên xuyên suốt mọi giới trong tự nhiên. Nó được minh họa cho chúng ta qua những sự hy sinh căn bản diễn ra giữa các giới khác nhau. Những phẩm tính thiết yếu của các khoáng chất và hóa chất của Trái Đất là một trường hợp điển hình. Các chất này cần thiết cho những hình tướng sự sống khác và được trao cho con người qua giới thực vật

which, of course, absorbs them.

vì giới này hấp thụ chúng.

They are donated to man through the medium of the vegetable kingdom

Giới thực vật hiến tặng chúng cho con người

[3] and through the water which he drinks,

[3] và qua nước mà y uống,

in which the minerals may be dissolved,

trong đó các khoáng vật có thể hòa tan,

[4] and thus, even in the first and densest kingdom in nature (whose consciousness is so far removed from ours) does this process of giving hold good. But the tracing of this Law of Sacrifice in the subhuman kingdoms is not possible [Page 96] here, and we must confine our attention to the world of human living and consciousness.

[4] và vì vậy, ngay cả trong giới thứ nhất và đậm đặc nhất của tự nhiên (mà tâm thức của nó cách xa tâm thức của chúng ta đến thế), *tiến trình ban cho* này vẫn vận hành. Nhưng ở đây không thể truy nguyên Định luật Hy sinh trong các giới dưới nhân loại [Page 96], và chúng ta phải giới hạn sự chú ý của mình vào thế giới của đời sống và tâm thức con người.

Of course, we can understand that the plant life sacrifices itself to the animal kingdom and to the human kingdom in terms of food, essentially, and helps to provide the oxygen which can be breathed and can sustain those forms of life. The animal kingdom is not meant to be sacrificed to the fourth kingdom in terms of food, but in terms of labor, yes. And there is a strange sense also in which the human kingdom is sacrificed to the fifth kingdom, the kingdom of souls. We're told in Rule 6 in *The Rays and the Initiations* that the fifth feeds upon the fourth, especially upon all that is of value produced by the fourth, all that is the higher product of the fourth.

Chúng ta có thể hiểu rằng về căn bản, sự sống thực vật hy sinh chính mình để làm thức ăn cho giới động vật và giới nhân loại, đồng thời giúp cung cấp dưỡng khí mà các hình thái sự sống ấy có thể hít thở và nhờ đó duy trì sự sống. Giới động vật không được định để hy sinh làm thức ăn cho giới thứ tư, nhưng có thể phụng sự bằng sức lao động. Theo một ý nghĩa kỳ lạ, giới nhân loại cũng hy sinh cho giới thứ năm, giới linh hồn. Trong Quy luật 6 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chúng ta được dạy rằng giới thứ năm nuôi dưỡng mình bằng giới thứ tư, đặc biệt bằng mọi điều có giá trị do giới thứ tư tạo ra, tức mọi sản phẩm cao siêu của giới này.

We come to a new section now, and this is

Bây giờ chúng ta đến một phần mới:

[5] b. THE WORK OF SALVAGE OR SALVATION

[5] b. CÔNG VIỆC CỨU VỚT HAY CỨU RỖI

—generally taking something in an apparently unusable condition and finding a way to use and redeem it, finding a way to use and redeem the apparently useless.

—nói chung là tiếp nhận một điều dường như không còn sử dụng được rồi tìm cách sử dụng và cứu chuộc nó, tức tìm cách sử dụng và cứu chuộc điều dường như vô dụng.

[6] The Law of Sacrifice means also salvage

[6] Định luật Hy sinh cũng có nghĩa là cứu vớt

—to find that which is redeemable, regardless of the condition. Even in the case of the Black Lodge, if there is any slight tendency or energy in the energy system of such individuals which is redeemable and which tends towards the good, then they are not totally lost, we are told, and some effort is made to build upon that which is still redeemable. So it

—tìm kiếm điều có thể cứu chuộc, bất kể tình trạng của nó. Ngay cả trong trường hợp Hắc đoàn, nếu hệ thống năng lượng của những cá nhân ấy còn bất kỳ khuynh hướng hay năng lượng nhỏ bé nào có thể cứu chuộc và hướng đến điều thiện, thì chúng ta được dạy rằng họ chưa hoàn toàn mất hết, và người ta sẽ nỗ lực xây dựng dựa trên điều vẫn còn có thể cứu chuộc ấy.

means also salvage

cũng hàm ý sự cứu vớt

[7] and underlies all the evolutionary processes and particularly does this emerge into clear significance in the human family. The instinct to betterment, the urge to progress (physical, emotional and intellectual), the effort to ameliorate conditions, the tendency to philanthropy which is so rapidly taking hold of the world,

[7] và nằm bên dưới mọi tiến trình tiến hóa; điều này đặc biệt hiển lộ với thâm nghĩa rõ ràng trong gia đình nhân loại. Bản năng hướng tới sự cải thiện, thôi thúc tiến bộ (về thể chất, cảm xúc và trí tuệ), nỗ lực cải thiện các điều kiện, khuynh hướng từ thiện đang nhanh chóng lan rộng khắp thế giới,

—and this, we know, is a blending of the second aspect of divinity and the third aspect of divinity—

—và chúng ta biết rằng đây là sự hòa trộn phương diện thứ hai với phương diện thứ ba của thiên tính—

[8] and the sense of responsibility which does make men realise that they are their brother's keeper,

[8] và ý thức trách nhiệm khiến con người nhận ra rằng mình có trách nhiệm chăm lo cho huynh đệ mình, tất cả đều là những biểu hiện của bản năng hy sinh này.

Of course, Cain was asked where his brother was. He had killed his brother. Of course, there's an occult meaning to all that in terms of the chakras—probably the relationship between the head center and the solar plexus center, between Vulcan and Mars. But Cain answered, "Am I my brother's keeper?" And the answer here given by DK is yes. All these are expressions of this sacrificial instinct.

Cain đã được hỏi em mình ở đâu. Ông đã giết em mình. Tất nhiên, mọi điều ấy mang một ý nghĩa huyền bí liên quan đến các luân xa—có lẽ là mối quan hệ giữa trung tâm đầu và trung tâm tùng thái dương, giữa Vulcan và Sao Hỏa. Nhưng Cain trả lời: "Tôi có phải là người chăm nom em tôi không?" Câu trả lời mà Chân sư DK đưa ra ở đây là có. Tất cả những điều này đều biểu hiện bản năng hy sinh.

In other words, we rise to higher quality through sacrifice. We give up something for a general improvement in our vibrational state. This is all a question of values and of what lower values can be sacrificed for the emergence of higher values.

Nói cách khác, chúng ta vươn lên một phẩm tính cao hơn nhờ hy sinh. Chúng ta từ bỏ một điều gì đó để cải thiện tổng thể trạng thái rung động của mình. Tất cả đều là vấn đề về các giá trị và về những giá trị thấp nào có thể hy sinh để các giá trị cao hơn xuất hiện.

[9] This factor, though not unrecognised by modern psychology, is of far wider significance than has yet been realised.

[9] Yếu tố này, mặc dù không phải không được tâm lý học hiện đại nhận biết, có thâm nghĩa rộng lớn hơn rất nhiều so với những gì người ta đã nhận ra cho đến nay.

This sacrificial tendency towards betterment—because there is no betterment unless something lower is sacrificed for something higher. So, a sacrificial tendency towards betterment, if we can call it that.

Đây là khuynh hướng hy sinh hướng đến sự cải thiện—bởi không thể có sự cải thiện nếu không hy sinh điều thấp cho điều cao. Vì vậy, chúng ta có thể gọi nó là khuynh hướng hy sinh hướng đến sự cải thiện.

We have been dealing with the idea of being one's brother's keeper. All these are expressions of the sacrificial instinct because one has to give up the tendencies of one's lunar vehicles in order to achieve group consciousness. So the sense of responsibility, philanthropy, ameliorating conditions—all these tend towards group consciousness, which is the great factor in all these laws of the soul.

Chúng ta đang bàn đến ý tưởng làm người chăm nom huynh đệ mình. Tất cả những điều này đều biểu hiện bản năng hy sinh, bởi người ta phải từ bỏ các khuynh hướng của những vận cụ thái âm để đạt được tâm thức tập thể. Vì vậy, ý thức trách nhiệm, hoạt động thiện nguyện và việc cải thiện hoàn cảnh đều hướng đến tâm thức tập thể, vốn là yếu tố lớn lao trong tất cả các định luật của linh hồn.

This is the sacrificial instinct with which, as souls, we are endowed, just as the instinct towards acquisition is native to the lunar vehicles. Inherent selfishness—the so-called original sin, we might say—is the sin of selfishness inherent in the lunar vehicles. So

Đây là bản năng hy sinh mà chúng ta, với tư cách linh hồn, vốn được phú cho, cũng như bản năng chiếm hữu vốn có trong các vận cụ thái âm. Tính ích kỷ cố hữu—cái gọi là nguyên tội—chính là tội ích kỷ vốn có trong các vận cụ thái âm.

This factor,

Yếu tố này,

the sacrificial instinct,

tức bản năng hy sinh,

though not unrecognised by modern psychology, is of far wider significance than has yet been realised.

dù tâm lý học hiện đại không phải là không nhận biết, vẫn mang thâm nghĩa rộng lớn hơn rất nhiều so với mức người ta đã nhận ra.

This is instilled in us from the very highest sources, the source itself. It is inherent in the monad.

Điều này được gieo vào chúng ta từ những cội nguồn cao cả nhất, từ chính Cội Nguồn. Nó vốn có trong chân thần.

[10] This instinctual tendency is the one that itself governs the Law of Rebirth.

[10] Chính khuynh hướng bản năng này chi phối Định luật Tái Sinh.

—constantly to uplift and redeem and improve the condition of the lesser lives. So it's the elevation of vibration.

—không ngừng nâng cao, cứu chuộc và cải thiện tình trạng của những sự sống thấp hơn. Vì vậy, đây là sự nâng cao rung động.

[11] It is the expression of a still greater factor in the creative process. It is the major determining impulse which impelled the Soul of God Himself to enter into form life;

[11] Nó là sự biểu hiện của một yếu tố còn lớn hơn nữa trong tiến trình sáng tạo. Nó là xung lực quyết định chủ yếu đã thúc đẩy chính Linh hồn của Thượng đế bước vào đời sống hình tướng;

we might say, the pervading of form life by the consciousness of God. It is the determining impulse

chúng ta có thể nói đó là việc tâm thức của Thượng đế thấm nhuần đời sống hình tướng. Chính xung lực quyết định này

[12] which impels life, upon the involutionary arc, to progress down into matter, producing thus the immanence of God.

[12] thúc đẩy sự sống, trên cung giáng hạ tiến hóa, tiến xuống vật chất, qua đó tạo nên tính nội tại của Thượng đế.

And this is the first part of the descent of the monad, but also, before that, the descent of the third aspect of divinity and the second aspect of divinity. The sacrificial instinct, the instinct of giving, the instinct of making sacred:

Đây là phần đầu tiên trong sự giáng xuống của chân thần, nhưng trước đó còn có sự giáng xuống của phương diện thứ ba và phương diện thứ hai của thiên tính. Đó là bản năng hy sinh, bản năng trao tặng, bản năng làm cho trở nên thiêng liêng:

[13] It is that also which drives humanity forward into its wild struggle for material well-being.

[13] Cũng chính nó thúc đẩy nhân loại tiến về phía trước trong cuộc đấu tranh dữ dội nhằm đạt tới sự an sinh vật chất.

And let us say that this is sensed as an improvement in the quality of life over conditions as they were before—stark, difficult, inhospitable.

Chúng ta có thể nói rằng điều này được cảm nhận như một sự cải thiện phẩm chất đời sống so với những hoàn cảnh trước kia vốn khắc nghiệt, khó khăn và không thuận lợi.

[14] It is that too which urges man eventually to turn his back upon the "world, the flesh and the devil,"

[14] Cũng chính nó cuối cùng thôi thúc con người quay lưng lại với "thế gian, xác thịt và ma quỷ,"

the three aspects of divinity,

ba phương diện của thiên tính,

[15] as the New Testament puts it, and orient himself to the things of spiritual import.

[15] như Tân Ước diễn đạt, và định hướng bản thân về những điều có ý nghĩa tinh thần.

So there is an involutionary descent of consciousness into matter, much at the expense of consciousness, but for the general upliftment of matter, this general infusion of a higher aspect into a lower aspect.

Vì vậy, có một sự giáng xuống của tâm thức vào vật chất trên cung giáng hạ tiến hóa, khiến tâm thức phải trả giá rất nhiều, nhưng nhằm nâng cao vật chất nói chung; đó là sự thấm nhuần tổng quát của một phương diện cao vào một phương diện thấp.

[16] The prodigal son sacrificed the Father's home

[16] Người con hoang đàng đã hy sinh mái nhà của Cha

indeed,

thật vậy,

[17] when he chose to wander forth into the far country.

[17] khi y chọn ra đi lang thang đến miền đất xa xôi.

Now this, we could say, is a sacrificial gesture.

Chúng ta có thể nói đây là một hành động hy sinh.

[18] He wasted and sacrificed his substance through the use he made of the experience of life on earth, until he had exhausted all his resources and there was naught left but the eventual sacrifice of what he held so dear, but had discovered to be so unsatisfying.

[18] Y đã phung phí và hy sinh tài sản của mình qua cách y sử dụng kinh nghiệm của đời sống trên trần thế, cho đến khi y cạn kiệt mọi nguồn lực và không còn gì ngoài việc cuối cùng phải hy sinh những gì y từng xem là rất quý giá, nhưng đã khám phá ra rằng chúng hoàn toàn không đem lại sự thỏa mãn.

This is the story of every one of us. We sacrifice our high consciousness and the energy prerogatives of the higher planes in order to redeem the lower lives, and then we sacrifice our attachment to those lower lives, returning, and as we return, lifting them as well, on the way to the Father's home.

Đây là câu chuyện của mỗi người chúng ta. Chúng ta hy sinh tâm thức cao và những đặc quyền năng lượng của các cõi cao để cứu chuộc những sự sống thấp hơn; rồi chúng ta hy sinh sự quyến luyến đối với những sự sống thấp ấy để trở về, đồng thời nâng chúng lên trên đường trở về mái nhà của Cha.

The red cattle of Geryon in the Labors of Hercules—the red cattle, prompted always by desire, but uplifted in a chalice towards a higher type of life. So some things were considered to be extremely dissatisfying. And did we really long for these things? Was it desire that drove us into the lower worlds, or was it the high Piscean, Virgoan, second ray sacrificial urge from the Monadic plane?

Đàn bò đỏ của Geryon trong kỳ công của Hercules—đàn bò đỏ luôn bị dục vọng thúc đẩy nhưng được nâng lên trong một chiếc chén hướng đến một loại sự sống cao hơn. Vì vậy, một số điều được xem là cực kỳ không thỏa mãn. Chúng ta có thật sự khao khát những điều ấy không? Phải chăng dục vọng đã thúc đẩy chúng ta tiến vào các cõi thấp, hay đó là thôi thúc hy sinh cao cả của Song Ngư, Xử Nữ và cung hai, phát xuất từ cõi Chân thần?

[19] For these things of lesser values, he had sacrificed the higher values, and had to return again whence he came.

[19] Vì những điều có giá trị thấp kém này, y đã hy sinh những giá trị cao hơn, và phải quay trở lại nơi mình đã xuất phát.

So we have here, in a way, the law of Monadic return.

Theo một nghĩa nào đó, ở đây chúng ta có định luật trở về của Chân thần.

[20] Such is the life story of all the [Page 97] sons of God who came into incarnation, as given to us under the symbolism of the Bible

[20] Đó là câu chuyện cuộc đời của tất cả các [Page 97] Con của Thượng đế đã đi vào lâm phàm, như được trình bày cho chúng ta dưới biểu tượng của Kinh Thánh.

—in the Prodigal Son—

—trong câu chuyện Người Con Hoang Đàng —

[21] But the theme in all the world Bibles is the same.

[21] Nhưng chủ đề trong tất cả các Thánh Kinh của thế giới đều giống nhau.

So we are involved in a sacrificial pilgrimage, sacrificing the high for the low, and then again the low for the high, all in the attempt to make all aspects of life sacred,

Vì vậy, chúng ta tham gia một cuộc hành hương hy sinh: hy sinh điều cao cho điều thấp, rồi lại hy sinh điều thấp cho điều cao, tất cả nhằm làm cho mọi phương diện của sự

correspondent with divine purpose. We could say, could they not work their way up without the sacrifice? Well, I suppose, in a way, given the nature of life, they could. After all, man in other chains and in other solar systems works his way into the higher world slowly, without the intervention of the Solar Angels. And yet, millions of years of pain are saved because of the giving of these higher beings. I suppose that once we are in that state of realizing the unity, the inseparability of all lives, there is a deep spiritual longing to see an enhancement of that unity and its realization on the part of many lives who do not yet realize it, bringing them nearer to the goal through a divine intervention.

sống trở nên thiêng liêng và tương ứng với Thiên Ý. Chúng ta có thể hỏi rằng liệu những sự sống ấy có thể tự vươn lên mà không cần sự hy sinh hay không. Tôi cho rằng, theo một nghĩa nào đó và xét theo bản chất sự sống, họ có thể làm được. Xét cho cùng, con người trong các Dãy khác và những hệ mặt trời khác vẫn chậm rãi tiến vào thế giới cao hơn mà không có sự can thiệp của các Thái dương Thiên Thần. Tuy nhiên, sự trao tặng của những Đấng cao cả này đã giúp họ tránh được hàng triệu năm đau khổ. Tôi cho rằng một khi đạt đến trạng thái nhận biết sự hợp nhất và tính bất khả phân ly của mọi sự sống, chúng ta sẽ có một niềm khao khát tinh thần sâu sắc muốn thấy sự hợp nhất ấy được tăng cường và được nhiều sự sống chưa nhận ra nó chứng nghiệm, đưa họ đến gần mục tiêu hơn nhờ một sự can thiệp thiêng liêng.

We have sometimes been talking about sacrifice through divine intervention. It's the story of the Solar Angels, of Sanat Kumara, of our Planetary Logos, and of the World Savior. Whoever that World Savior might be, there is a deliberate act of intervention in the lives of those who otherwise would suffer longer in their ignorant and hampered condition.

Đôi khi chúng ta đã bàn đến sự hy sinh qua sự can thiệp thiêng liêng. Đó là câu chuyện của các Thái dương Thiên Thần, Đức Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và Đấng Cứu Thế. Dù Đấng Cứu Thế ấy là ai, vẫn có một hành động can thiệp có chủ ý vào đời sống của những người mà nếu không có sự can thiệp ấy sẽ phải chịu khổ lâu hơn trong tình trạng vô minh và bị cản trở.

So we have to begin to understand the beauty of sacrifice. The beauty of sacrifice. This must impress itself upon us as we study. And this form of relinquishment must be understood in terms of even understanding the bliss of sacrifice, because of the nature of the energy of love. It is a loving gesture which contributes to the unification of all that the sacrificing one touches.

Chúng ta phải bắt đầu thấu hiểu vẻ đẹp của sự hy sinh. Vẻ đẹp của sự hy sinh phải in sâu vào chúng ta trong khi nghiên cứu. Hình thức từ bỏ này cần được thấu hiểu, thậm chí theo ý nghĩa chứng nghiệm chí phúc của sự hy sinh, do bản chất của năng lượng bác ái. Đó là một hành động đầy bác ái, góp phần hợp nhất mọi điều mà người hy sinh tiếp xúc.

So I suppose there comes a time in our evolution when we are actually looking for

Tôi cho rằng trong tiến trình tiến hóa của chúng ta sẽ đến lúc chúng ta thực sự tìm

the next sacrifice that we can possibly make, rather than the next acquisition. We actually learn that sacrifice is spiritual. We learn that sacrifice is spiritual, and that the grasping of spiritual delights guarantees a delay in their acquisition. This is a great reversal of the attitude of the personality, and something that we have to get used to, and it does really begin to dawn upon us. One just gets flickers, glimmers of what must be the sacrificial consciousness of the Christ and of the Masters. How can we give more? How can we sacrifice more to elevate the lower lives? And we are, of course, relatively then the lower lives. So how can we, the sacrificing ones, give more, and more, and even more, so that life in lesser expression can rise?

kiếm sự hy sinh kế tiếp mà mình có thể thực hiện, thay vì điều kế tiếp có thể chiếm hữu. Chúng ta thật sự học được rằng hy sinh mang tính tinh thần, và việc bám giữ những niềm vui tinh thần bảo đảm rằng chúng ta sẽ chậm đạt được chúng. Đây là sự đảo ngược lớn lao trong thái độ của phàm ngã, là điều chúng ta phải làm quen và rồi sẽ thật sự bắt đầu nhận ra. Người ta chỉ thoáng thấy vài tia sáng về tâm thức hy sinh của Đức Christ và các Chân sư. Làm thế nào chúng ta có thể trao tặng nhiều hơn? Làm thế nào chúng ta có thể hy sinh nhiều hơn để nâng cao những sự sống thấp? Khi ấy, dĩ nhiên, chính chúng ta cũng tương đối là những sự sống thấp hơn. Vậy làm thế nào chúng ta, những người hy sinh, có thể trao tặng ngày càng nhiều hơn nữa để sự sống trong những biểu hiện thấp hơn có thể vươn lên?

There really is only one being in all of the apparent others. So we can't say "in the other forms of life"; there really is no other, but there is an apparent other that we must deal with when we are subject to the world illusion. So, as Master Morya says, when indeed have you ever become less through sacrifice? The instinct, or the impulse—impulse, really—towards giving. And this it is that controls the life of the soul, and even more the life of the monad. The monad is a being with consciousness on its own plane, and the soul is the monad with consciousness in a relatively hampered condition compared to the Monadic plane. The impulse towards giving. I hope that can sink deeply into the consciousness of all of us.

Thật ra, chỉ có một Sinh Mệnh duy nhất trong tất cả những kẻ dường như là khác. Vì vậy, chúng ta không thể nói “trong các hình thái sự sống khác”; thật ra không có kẻ nào khác, nhưng có một kẻ khác bề ngoài mà chúng ta phải đề cập đến khi còn chịu sự chi phối của ảo tưởng thế gian. Như Chân sư Morya nói, có bao giờ các bạn trở nên kém hơn do hy sinh không? Đó là bản năng, hay đúng hơn là xung lực trao tặng. Chính điều này kiểm soát đời sống của linh hồn, và thậm chí còn kiểm soát đời sống của chân thần nhiều hơn. Chân thần là một Sinh Mệnh có tâm thức trên cõi riêng của mình, còn linh hồn là chân thần có tâm thức trong một tình trạng tương đối bị hạn chế so với cõi Chân thần. Xung lực trao tặng—tôi hy vọng điều này có thể thấm sâu vào tâm thức của tất cả chúng ta.

[22] This urge to sacrifice, to relinquish this for that, to choose one way

[22] Thôi thúc hy sinh, từ bỏ điều này để lấy điều kia, lựa chọn một con đường

—notice how Saturn is involved in choice, always involved in processes of choice—

—hãy lưu ý Sao Thổ liên quan đến sự lựa chọn như thế nào; nó luôn liên quan đến các tiến trình lựa chọn—

[23] or line of conduct and thus sacrifice another way,

[23] hay một đường lối hành xử và qua đó hy sinh một con đường khác,

because having it all is not yet possible in this fragmented world.

bởi trong thế giới phân mảnh này, việc có được mọi thứ vẫn chưa khả thi.

[24] to lose in order eventually to gain,

[24] mất đi để cuối cùng đạt được,

—that's the death process, and the eighth house process, Scorpio—

—đó là tiến trình chết, tiến trình của nhà tám và Hổ Cáp—

[25] —such is the underlying story of evolution.

[25] —đó là câu chuyện nằm bên dưới sự tiến hóa.

The urge to sacrifice, to give up, to relinquish this for that. As long as we are in a dualistic world—let's say that this process is necessary in a dualistic and fragmented world, which confines our perceptions to specific things. We're living through this, and this is the way we have to operate. Perhaps once we have a vast holistic consciousness and are infused in all the things we perceive—well, even then, sacrifice would be operative, because we would descend into the world where that type of holistic perception is not possible, and we would take on vehicles and circumstances in which fragmentation still existed. But anyway,

Thôi thúc hy sinh, buông bỏ, từ bỏ điều này vì điều kia. Chừng nào còn sống trong một thế giới nhị nguyên và phân mảnh, vốn giới hạn nhận thức của chúng ta vào những điều cụ thể, tiến trình này vẫn cần thiết. Chúng ta đang sống qua tiến trình ấy và phải hành động theo cách này. Có lẽ một khi có được tâm thức toàn thể rộng lớn và thấm nhập mọi điều mình nhận thức, sự hy sinh vẫn sẽ vận hành, bởi chúng ta sẽ giáng xuống thế giới nơi loại nhận thức toàn thể ấy không thể có được, đồng thời khoác lấy những vận cụ và hoàn cảnh trong đó sự phân mảnh vẫn tồn tại.

this urge to sacrifice, to relinquish this for that, to choose one way or line of conduct and thus sacrifice another way, to lose in order eventually to gain,

thôi thúc hy sinh này, từ bỏ điều này vì điều kia, chọn một con đường hoặc đường lối hành động và do đó hy sinh một con đường khác, mất đi để cuối cùng đạt được,

As a matter of fact, a man must lose his life to find it, right? Didn't Scorpio St. Paul say

Thật ra, một người phải mất sự sống của mình để tìm thấy nó, phải không? Chẳng

that? A man must lose his life in order to find it.

phải Thánh Paul mang tính Hổ Cáp đã nói như vậy sao? Một người phải mất sự sống của mình để tìm thấy nó.

Such is the underlying story of evolution.

Đó là câu chuyện nền tảng của sự tiến hóa.

And if we were really brave about our spiritual work, we would say, "What is my next sacrifice?"—not only to better myself, but to better all those whose lives my life touches. What is my next sacrifice? Probably few of us are inclined to speak to ourselves that way, but it would be an interesting process. What can I now relinquish in order that there be greater abundance for those who have lost, whom I serve—and incidentally, it will happen, of course, also for myself?

Nếu thật sự can đảm trong công việc tinh thần, chúng ta sẽ hỏi: “Sự hy sinh kế tiếp của tôi là gì?”—không chỉ để cải thiện bản thân mà còn để cải thiện tất cả những người có đời sống được đời sống của tôi chạm đến. Sự hy sinh kế tiếp của tôi là gì? Có lẽ ít người trong chúng ta có khuynh hướng tự nói với mình như thế, nhưng đó sẽ là một tiến trình thú vị. Bây giờ tôi có thể từ bỏ điều gì để những người đã mất mát mà tôi phụng sự có được sự phong phú lớn lao hơn—và dĩ nhiên, điều đó cũng sẽ ngẫu nhiên xảy ra cho chính tôi?

Such is the underlying story of evolution.

Đó là câu chuyện nền tảng của sự tiến hóa.

[26] This needs psychological understanding.

[26] Điều này cần được thấu hiểu về mặt tâm lý.

—because it's such a reversal of the usual attitude—

—bởi nó đảo ngược hoàn toàn thái độ thông thường—

[27] It is a governing principle of life itself,

[27] Nó là một nguyên khí chi phối chính sự sống,

or of pure being, of the identity of God itself, we could say,

hay Bản Thể thuần túy, chính bản sắc của Thượng đế, chúng ta có thể nói như vậy,

[28] and runs like a golden pattern of beauty through the dark materials of which human history is constructed.

[28] và chạy như một hoa văn vàng mỹ lệ xuyên qua những chất liệu tối tăm cấu thành lịch sử nhân loại.

The moments of sacrifice which bring progress—without those moments, we would be stuck in acquisition and in

Đó là những khoảnh khắc hy sinh đem lại tiến bộ—nếu không có chúng, chúng ta sẽ mắc kẹt trong sự chiếm hữu và ích kỷ, đồng thời vẫn quyến luyến các cõi thấp.

selfishness, and we would remain attached to the lower worlds.

[29] When this urge to sacrifice in order to win, gain or salvage that which is deemed desirable is understood, then the whole clue to man's unfoldment will stand revealed.

There are so many things along the way that we have to let drop from our hands. Sometimes we have outgrown what we let drop from our hands, but at other times the desire to hold on still exists, and yet, in the face of that desire, we still let that something drop from our hands. When you let drop from your hands something that, at the moment, you still hold dear, then that is a real sacrifice. It's something that is really needed for the welfare of some aspect of yourself.

One is reminded of the widow's mite. Really, anything we give is a mite. But the Christ said in the temple, she hath given all she hath; others have given far more, but they did not give from the very depths of themselves, and it cost them relatively nothing, and therefore their progress was relatively small. One can imagine that that particular widow of long ago is far advanced on the path at this time, having done what was so estimable in the eyes of the great teacher. So,

when this urge to sacrifice in order to win, gain or salvage that which is deemed desirable is understood, then the whole clue to man's unfoldment will stand revealed.

And I guess we can ask ourselves at any moment, "What am I hanging on to"—such

[29] Khi thôi thúc hy sinh để chiến thắng, đạt được hoặc cứu vớt điều được xem là đáng mong muốn này được thấu hiểu, thì toàn bộ chìa khóa cho sự khai mở của con người sẽ hiển lộ.

Trên đường đi, có rất nhiều điều chúng ta phải buông khỏi tay mình. Đôi khi chúng ta đã vượt qua điều mình buông bỏ, nhưng vào những lúc khác, ước muốn níu giữ vẫn còn tồn tại; tuy nhiên, bất chấp ước muốn ấy, chúng ta vẫn buông nó khỏi tay. Khi các bạn buông khỏi tay một điều mà lúc ấy mình vẫn trân quý, đó mới là sự hy sinh thật sự. Đó là điều thật sự cần thiết cho phúc lợi của một phương diện nào đó trong chính các bạn.

Điều này khiến người ta nhớ đến đồng tiền nhỏ của bà góa. Thật ra, bất cứ điều gì chúng ta trao tặng cũng chỉ là một đồng tiền nhỏ. Nhưng Đức Christ đã nói trong đền thờ rằng bà đã trao tặng tất cả những gì mình có; những người khác trao tặng nhiều hơn rất nhiều, nhưng họ không trao tặng từ tận chiều sâu bản thân, và điều ấy hầu như không khiến họ phải trả giá gì, nên sự tiến bộ của họ tương đối nhỏ. Người ta có thể hình dung rằng bà góa sống từ thuở xa xưa ấy giờ đây đã tiến rất xa trên Đường Đạo, sau khi thực hiện điều vô cùng đáng quý dưới mắt vị Huấn sư vĩ đại.

khi người ta thấu hiểu thôi thúc hy sinh nhằm chinh phục, đạt được hoặc cứu vớt điều được xem là đáng mong muốn, thì toàn bộ chìa khóa cho sự khai mở của con người sẽ hiển lộ.

Tôi cho rằng bất kỳ lúc nào chúng ta cũng có thể tự hỏi: "Tôi đang bám giữ điều gì mà nếu

English!—"what am I hanging on to which, released, would benefit others and myself?" This is something that one has to take into one's own deep consideration, and one may find, of course, that it's not material objectivity, it's not relinquishments at all, but can be certain attitudes, certain tendencies of thought, certain perceptions. We're all attached to certain things which, if relinquished, could bring an inflow of energy of a much higher value. But it's for each one of us to discover what that might be.

buông bỏ sẽ mang lại lợi ích cho người khác và chính mình?" Mỗi người phải suy xét sâu sắc điều này và có thể nhận ra rằng đó không phải là vật thể vật chất hay sự từ bỏ vật chất, mà có thể là một số thái độ, khuynh hướng tư tưởng hoặc nhận thức nhất định. Tất cả chúng ta đều quyến luyến một số điều mà nếu từ bỏ, chúng ta có thể đón nhận một luồng năng lượng có giá trị cao hơn rất nhiều. Nhưng mỗi người chúng ta phải tự khám phá điều ấy có thể là gì.

[30] This tendency or urge is something different to desire, as desire is academically understood and studied today.

[30] Khuynh hướng hay thôi thúc này khác với dục vọng, theo cách dục vọng được hiểu và nghiên cứu về mặt học thuật ngày nay.

I think he's saying here already that the soul has its desires, and so does the monad. We cannot really drop desire, but we can make it, as Master Morya says, goal-fit. Marvelous books, those Agni Yoga books. I remember I discovered them really about 35 years ago, 36 years ago. I was just entranced, and they made my commute to New York City—two hours in each direction, every weekday—tolerable. Agni Yoga goes a long way when you are riding a train, a bus, a subway, and you are walking through the crowded streets, listening. So this tendency, or this urge to sacrifice, coming from a very deep and high place within ourselves, is something different from desire as academically understood.

Tôi nghĩ ở đây Ngài đã nói rằng linh hồn có những dục vọng của nó, và chân thần cũng vậy. Chúng ta không thể thật sự loại bỏ dục vọng, nhưng có thể làm cho nó phù hợp với mục tiêu, như Chân sư Morya nói. Những quyển sách Agni Yoga ấy thật tuyệt vời. Tôi nhớ mình đã khám phá chúng khoảng 35 hay 36 năm trước. Tôi hoàn toàn say mê chúng, và chúng khiến hành trình đi làm hằng ngày đến Thành phố New York—mỗi chiều hai giờ, vào mọi ngày trong tuần—trở nên dễ chịu. Agni Yoga giúp ích rất nhiều khi các bạn đi tàu hỏa, xe buýt, tàu điện ngầm và vừa lắng nghe vừa đi qua những đường phố đông đúc. Vì vậy, khuynh hướng hay thôi thúc hy sinh phát xuất từ một nơi rất sâu xa và cao cả trong chúng ta khác với dục vọng theo cách hiểu học thuật.

[31] What it really connotes is the emergence of that which is most divine in man.

[31] Điều mà nó thực sự hàm ý là sự hiển lộ của điều thiêng liêng nhất trong con người.

The spirit. We should be aware of that—of that which is to give of itself until all things

Đó là tinh thần. Chúng ta nên nhận biết điều ấy—điều tự trao tặng chính mình cho đến

become itself, or recognize themselves as itself.

khi mọi vật trở thành chính nó, hay nhận ra bản thân là chính nó.

[32] It is an aspect of desire, but it is the dynamic, active side and not the feeling, sensuous side. It is the predominant characteristic of Deity.

[32] Nó là một phương diện của dục vọng, nhưng là phương diện năng động, tích cực, chứ không phải phương diện cảm xúc và cảm giác. Nó là đặc tính nổi trội của Thượng đế.

Let's say that Deity realizes itself as disunited from the whole, and it is sacrifice which will reunite the whole—giving up all that which makes us perceive in a lesser way, for the onset of higher perceptions. So what is it that keeps my consciousness in ignorance, keeps me confined to customary assessments, customary perceptions and understandings? Can I sacrifice those mindsets, those attitudes of desire and mind? Can I sacrifice my habits? Can I relinquish? Notice that DK does not abandon the idea of relinquishment. As I say, so many of us may try to sugarcoat the idea of sacrifice, so that it becomes palatable to the frightened personality, frightened in the face of what it might have to relinquish, and then one never has to face the removal of that which the grasping hands still seek to grasp.

Chúng ta có thể nói rằng Thượng đế nhận ra chính mình đang tách rời khỏi toàn thể, và sự hy sinh sẽ tái hợp toàn thể—từ bỏ mọi điều khiến chúng ta nhận thức theo cách thấp hơn để những nhận thức cao hơn xuất hiện. Vậy điều gì giữ tâm thức tôi trong vô minh, giam hãm tôi trong những đánh giá, nhận thức và hiểu biết theo thói quen? Tôi có thể hy sinh những định kiến ấy, những thái độ dục vọng và trí tuệ ấy không? Tôi có thể hy sinh các thói quen của mình không? Tôi có thể từ bỏ không? Hãy lưu ý rằng Chân sư DK không loại bỏ ý tưởng từ bỏ. Nhiều người trong chúng ta có thể cố làm dịu ý tưởng hy sinh để nó trở nên dễ chấp nhận đối với phàm ngã đang sợ hãi trước những gì mình có thể phải từ bỏ; như thế, người ta không bao giờ phải đối diện với việc loại bỏ điều mà đôi tay tham cầu vẫn tìm cách nắm giữ.

When you look upon a great individual, any great life, the status is achieved through sacrifice. So spiritual status is achieved through sacrifice, and those who are lowly, and yet should be higher, have not sacrificed. Of course, life itself forces us to sacrifice. The Divine Plan forces sacrifice in every sacrifice petal, but the voluntary sacrifice is far more powerful for progress. So again, as the Christ said, he who would be first, let him be last. The first shall be last. Of course, it's also an astrological, zodiacal statement about the union of the end of the cycle and the beginning of the cycle. But he

Khi nhìn vào bất kỳ cá nhân vĩ đại hay sự sống vĩ đại nào, chúng ta thấy địa vị ấy đạt được nhờ hy sinh. Vì vậy, địa vị tinh thần đạt được nhờ hy sinh, còn những người thấp kém nhưng đáng lẽ phải ở vị trí cao hơn là những người chưa hy sinh. Dĩ nhiên, chính sự sống buộc chúng ta phải hy sinh. Thiên Cơ buộc phải có sự hy sinh trong mỗi cánh hoa hi sinh, nhưng sự hy sinh tự nguyện có sức mạnh thúc đẩy tiến bộ lớn hơn rất nhiều. Như Đức Christ đã nói, ai muốn đứng đầu thì hãy đứng cuối. Người đứng đầu sẽ thành người đứng cuối. Dĩ nhiên, đây cũng là một tuyên bố chiêm tinh và hoàng đạo về

who would be first among you, let him serve. So let the one humble himself who would be first. The one who gives most shall be highest. That is the amazing truth.

sự hợp nhất giữa cuối chu kỳ với đầu chu kỳ. Nhưng ai muốn đứng đầu trong các bạn thì hãy phụng sự. Vì vậy, người muốn đứng đầu hãy hạ mình xuống. Người trao tặng nhiều nhất sẽ ở địa vị cao nhất. Đó là chân lý kỳ diệu.

And that's something we really have to bring into our consciousness, because which one of us could not give more? If we were giving all we had, we wouldn't be where we are now. And on the way to renunciation and crucifixion and elevation, we shall certainly give all we have to give. It's just a question of timing. When will it be? We might as well get into the habit of giving, following the impulse of giving. That is the touchstone. That is the golden key to understanding the nature of sacrifice. This foundational law really lies at the center of the sacrifice, and at the center of every other law. There must always be this line of sacrifice running through all the other laws. It's like the number one, which is divisible into all the other numbers. The point finds its way into every other point. So sacrifice is our keynote. It has been our keynote without our understanding it. Now it needs to be our conscious keynote.

Chúng ta thật sự phải đưa điều ấy vào tâm thức, bởi ai trong chúng ta lại không thể trao tặng nhiều hơn? Nếu đang trao tặng tất cả những gì mình có, chúng ta đã không ở nơi hiện tại. Trên đường tiến đến Sự từ bỏ, đóng đinh trên thập giá và thăng cao, chắc chắn chúng ta sẽ trao tặng tất cả những gì mình có thể trao tặng. Đây chỉ là vấn đề thời điểm. Khi nào điều đó sẽ xảy ra? Chúng ta nên tập thói quen trao tặng và đi theo xung lực trao tặng. Đó là đá thử vàng, là chiếc chìa khóa vàng để thấu hiểu bản chất của sự hy sinh. Định luật nền tảng này thật sự nằm ở trung tâm của sự hy sinh và trung tâm của mọi định luật khác. Luôn phải có đường dây hy sinh này chạy xuyên qua tất cả những định luật khác. Nó giống như số một, vốn có thể chia hết mọi số khác. Điểm ấy tìm đường đi vào mọi điểm khác. Vì vậy, hy sinh là chủ âm của chúng ta. Nó đã là chủ âm của chúng ta dù chúng ta chưa thấu hiểu. Bây giờ, nó cần trở thành chủ âm hữu thức của chúng ta.

[33] It is of interest, however, for students of esotericism to note that this urge to salvage and to sacrifice in order to redeem works out in different ways in the different planetary schemes.

[33] Tuy nhiên, đối với các đạo sinh huyền bí học, điều đáng lưu ý là thôi thúc cứu vớt và hy sinh nhằm cứu chuộc này biểu hiện theo những cách khác nhau trong các hệ hành tinh khác nhau.

It would be mostly those who are students of esotericism who would be interested in such things. You talk to the average person about relinquishing and say, "It's quite different on Venus, quite different on Uranus than it is here," and they might think that your mind had departed. So

Phần lớn những người quan tâm đến các vấn đề như thế sẽ là môn sinh huyền bí học. Nếu các bạn nói với một người bình thường về sự từ bỏ rằng: “Trên Sao Kim, điều đó rất khác; trên Sao Thiên Vương, nó cũng rất khác so với nơi đây,” họ có thể nghĩ rằng thể trí của các bạn không còn bình thường.

it works out in different ways in different planetary schemes

according to the objectives of a particular Planetary Logos and the laws operative in any of those schemes.

[34] Each Ray Lord of a scheme,

Notice how a Ray Lord and a Planetary Logos are pretty well connected, are they not? Sometimes we might think that a Ray Lord is other than a Planetary Logos, and indeed, there are many Ray Lords who are. A ray as a being can be disconnected from any particular manifestation, but the Logos of a planet is known as a Ray Lord. So let's note that: a Planetary Logos is known as a Ray Lord. So

each Ray Lord of a scheme

[35] manifesting through a planet, expresses this urge

this urge to sacrifice,

[36] in varying ways, and each expression is so different from the others that it is hard for a human being to do more than sense that method which exists on our own particular planet.

Sacrifice is hard enough to understand even here—hard to understand even on our planet, let alone others.

nó biểu hiện theo những cách khác nhau trong các hệ hành tinh khác nhau

tùy theo mục tiêu của một Hành Tinh Thượng đế cụ thể và những định luật đang vận hành trong mỗi hệ ấy.

[34] Mỗi Đấng Chúa Tể Cung của một hệ hành tinh,

Hãy lưu ý Chúa Tể Cung và Hành Tinh Thượng đế liên hệ mật thiết như thế nào. Đôi khi chúng ta có thể nghĩ Chúa Tể Cung không phải là Hành Tinh Thượng đế, và thật vậy, có nhiều Chúa Tể Cung không phải là Hành Tinh Thượng đế. Một cung với tư cách Sinh Mệnh có thể không liên hệ với bất kỳ biểu hiện cụ thể nào, nhưng Thượng đế của một hành tinh được gọi là Chúa Tể Cung. Vì vậy, hãy lưu ý rằng Hành Tinh Thượng đế được gọi là Chúa Tể Cung.

mỗi Chúa Tể Cung của một hệ hành tinh

[35] biểu hiện qua một hành tinh, biểu lộ thôi thúc này

tức thôi thúc hy sinh,

[36] theo những cách khác nhau, và mỗi biểu hiện khác biệt với những biểu hiện khác đến mức một con người khó có thể làm gì hơn ngoài việc cảm nhận phương pháp đang tồn tại trên chính hành tinh đặc thù của chúng ta.

Ngay tại đây, sự hy sinh cũng đã đủ khó thấu hiểu—khó thấu hiểu ngay trên hành tinh của chúng ta, huống chi trên những hành tinh khác.

[37] Initiates know that the varying psychological characteristics of the ray Lives condition most peculiarly the method of expressing sacrifice, during the course of manifestation.

[37] Các điểm đạo đồ biết rằng những đặc tính tâm lý khác nhau của các Sự Sống cung tác động theo một cách hết sức đặc thù đến phương pháp biểu hiện sự hy sinh trong tiến trình biểu hiện.

Rather deep subject, and I'm not sure that we can penetrate into that. When we think about sacrifice in Saturn, we know something about it, but the Saturnian method is pretty close to our own, because Saturn, Mars and the Earth are intimately related as expressions of a great third ray entity. We might say sacrifice in relation to Saturn is pretty much "not this but that." Sacrifice in relation to Mars has to do with self-immolation. Sacrifice in relation to the Earth—well, maybe we'll learn more. There's something about uniting, at-one-ing the pairs of opposites, possibly.

Đây là một chủ đề khá sâu sắc, và tôi không chắc chúng ta có thể thâm nhập vào đó. Khi nghĩ về sự hy sinh trên Sao Thổ, chúng ta biết đôi chút về nó, nhưng phương pháp của Sao Thổ khá gần với phương pháp của chúng ta, bởi Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất có quan hệ mật thiết như những biểu hiện của một Thực Thể cung ba vĩ đại. Chúng ta có thể nói sự hy sinh liên quan đến Sao Thổ phần lớn là "không phải điều này mà là điều kia". Sự hy sinh liên quan đến Sao Hỏa gắn với việc tự thiêu mình. Còn sự hy sinh liên quan đến Trái Đất thì có lẽ chúng ta sẽ tìm hiểu thêm. Có thể nó liên quan đến việc hợp nhất, làm cho các cặp đối cực trở thành một.

Here is where we begin to understand the depth of knowledge of Master DK and of Masters who have access to the records. Their consciousness has extended beyond the processes of our planet, and they take deep interest in how the other planets are related to our own. So

Ở đây, chúng ta bắt đầu thấu hiểu chiều sâu tri thức của Chân sư DK và các Chân sư có quyền tiếp cận những hồ sơ. Tâm thức của Các Ngài đã mở rộng vượt ngoài những tiến trình của hành tinh chúng ta, và Các Ngài hết sức quan tâm đến cách các hành tinh khác liên hệ với hành tinh của chúng ta.

the varying psychological characteristics of the ray Lives condition most peculiarly the method of expressing sacrifice during the course of manifestation,

những đặc tính tâm lý khác nhau của các Sự Sống cung tác động theo một cách đặc biệt nhất đến phương pháp biểu hiện sự hy sinh trong suốt tiến trình biểu hiện,

but all do express sacrifice in one way or another.

nhưng tất cả đều biểu hiện sự hy sinh theo cách này hay cách khác.

[38] The great stream of living energy which is manifesting itself in our Earth scheme of evolution is conditioned by a temperament, an attitude and an orientation that is that of a "Divine Rebel."

One might almost think we were speaking of Mars in this respect. We have to remember here that the Monadic ray of our Planetary Logos is the first, and it does not inherently brook restraint. The first ray and the sixth ray are those that do not brook or tolerate that which attempts to hold them in some sort of suppressed condition, in some condition of non-expression.

The great stream of living energy which is manifesting itself in our Earth scheme,

the energy of our Planetary Logos,

is conditioned by a temperament, an attitude, and an orientation as that of a divine rebel,

and perhaps there was a rebellion, we were told, in the previous solar system, and you almost think that it was our Earth entity—our Earth Logos and His expressions—which were involved in that rebellion. So we can ask, were the Planetary Logos of the Earth and His expressions in the last solar system involved in the rebellion within that system? Is that the way it happened? DK is very oblique about this rebellion which occurred, and he doesn't tell us what planet, but we can pretty well connect the idea of the divine rebel with an earlier rebellion against a higher law, which accounts for so much difficulty in this system and perhaps has paved the way for the karmic circumstance of our particular Planetary Logos.

[38] Dòng năng lượng sống vĩ đại đang tự biểu hiện trong hệ hành tinh Trái Đất của chúng ta chịu tác động bởi một khí chất, một thái độ và một định hướng của một "Đấng Nổi Loạn Thiêng Liêng."

Theo phương diện này, người ta gần như có thể nghĩ rằng chúng ta đang nói về Sao Hỏa. Ở đây, chúng ta phải nhớ rằng cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta là cung một, vốn không chấp nhận sự kiềm chế. Cung một và cung sáu không chấp nhận hay dung thứ bất cứ điều gì cố giữ chúng trong một tình trạng bị áp chế hay không được biểu hiện.

Dòng năng lượng sống vĩ đại đang biểu hiện trong hệ hành tinh Địa Cầu của chúng ta,

tức năng lượng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta,

chịu tác động của một khí chất, thái độ và định hướng thuộc về một kẻ nổi loạn thiêng liêng,

và có lẽ, như chúng ta được dạy, đã từng xảy ra một cuộc nổi loạn trong hệ mặt trời trước. Người ta gần như nghĩ rằng Thực Thể Địa Cầu của chúng ta—Thượng đế Địa Cầu và những biểu hiện của Ngài—đã tham gia cuộc nổi loạn ấy. Vì vậy, chúng ta có thể hỏi: Hành Tinh Thượng đế của Trái Đất cùng các biểu hiện của Ngài trong hệ mặt trời trước có tham gia cuộc nổi loạn trong hệ ấy không? Đó có phải là điều đã xảy ra không? Chân sư DK nói rất hàm súc về cuộc nổi loạn này và không cho chúng ta biết đó là hành tinh nào, nhưng chúng ta có thể liên hệ khá rõ ý tưởng về kẻ nổi loạn thiêng liêng với một cuộc nổi loạn trước kia chống lại định luật cao hơn. Điều này giải thích rất nhiều khó khăn trong hệ hiện tại và có lẽ đã mở đường cho hoàn

cảnh nghiệp quả của Hành Tinh Thượng đế chúng ta.

[39] It is only rebellion that produces pain and sorrow, but this rebellion is inherent and [Page 98] innate in the Deity of our planet Himself, the "One in Whom we live and move and have our being."

[39] Chỉ sự nổi loạn mới tạo ra đau đớn và sầu khổ, nhưng sự nổi loạn này vốn cố hữu và [Page 98] bẩm sinh trong chính Thượng đế của hành tinh chúng ta, "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn."

Let's say that true acquiescence does not cause pain. The devas are acquiescent, and they do not grow through pain so much as we do. They grow through the joy of what they build themselves into, through appreciation of beauty, through participation in form. They grow in different ways. We, the human family—which I think has a great deal of first ray in it, maybe on the Monadic level—shatter the forms and rebel against containment. You kind of wonder, though, whether the spirit itself, when faced with confinement in form, does not automatically turn rebellious—at least the spirit of the monads which are human in nature. In general, I would think this would be true of spirit no matter what. So

Chúng ta có thể nói rằng sự thuận phục chân chính không gây đau đớn. Các thiên thần thuận phục và không trưởng thành qua đau đớn nhiều như chúng ta. Họ trưởng thành qua sự hoan hỉ trước những gì mình kiến tạo thành, qua việc thưởng thức vẻ đẹp và tham dự vào hình tướng. Họ trưởng thành theo những cách khác. Chúng ta, gia đình nhân loại—mà tôi nghĩ có rất nhiều cung một, có lẽ trên cấp độ Chân thần—phá vỡ các hình tướng và nổi loạn chống lại sự giam hãm. Tuy nhiên, người ta có thể tự hỏi liệu chính tinh thần, khi đối diện với việc bị giam hãm trong hình tướng, có tự động trở nên nổi loạn hay không—ít nhất là tinh thần của những chân thần mang bản chất con người. Nói chung, tôi nghĩ điều này đúng đối với tinh thần trong mọi trường hợp.

it is only rebellion that produces pain and sorrow

chỉ sự nổi loạn mới tạo ra đau đớn và sầu khổ

because rebellion causes a rending process. You see, pain and sorrow relate to a rending and tearing process, and rebellion against confining form causes a tearing, a rending of that form. If we're perfectly content in the circumstances in which we find ourselves and do not push against the limits, push against the boundaries, we avoid friction. So let's say that rebellion and friction are inseparable.

bởi sự nổi loạn gây nên một tiến trình xé rách. Đau đớn và sầu khổ liên quan đến tiến trình phân tách và xé rách, còn sự nổi loạn chống lại hình tướng giam hãm gây ra việc xé rách hình tướng ấy. Nếu hoàn toàn mãn nguyện với hoàn cảnh hiện tại và không chống lại các giới hạn hay ranh giới, chúng ta sẽ tránh được ma sát. Vì vậy, có thể nói sự nổi loạn và ma sát không thể tách rời.

And that's why I also think that Mars has a strong quality there of resistance as well. It

Đó cũng là lý do tôi nghĩ Sao Hỏa có phẩm tính kháng cự mạnh mẽ. Đây là một trong

is one of the most frictional planets. It asserts itself against limits. It appears that our Planetary Logos does too. I kind of wonder whether the Monadic ray of both of them is not the first. We know that the Monadic ray of the Earth is the first, and we understand that the fifth ray is very highly placed in Mars. It's really more of an orange planet. But five has to resolve to something, doesn't it? Because we cannot have a Monadic ray on the Rays of Attribute, ultimately. So I wonder if it doesn't resolve to the first ray in this school for warriors, the school which trains destroyers, as we are told. The first ray has to be somewhere—maybe in its soul nature. If it was in its Monadic nature too, it would be extremely destructive. But we're not given to know entirely those higher ray combinations. So

những hành tinh có nhiều ma sát nhất. Nó tự khẳng định chống lại các giới hạn. Dường như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta cũng làm như vậy. Tôi tự hỏi liệu cung chân thần của cả hai có phải là cung một hay không. Chúng ta biết cung chân thần của Trái Đất là cung một, và hiểu rằng cung năm giữ vị trí rất cao trên Sao Hỏa. Thật ra, đó là một hành tinh mang sắc cam nhiều hơn. Nhưng cung năm phải quy nguyên về một điều gì đó, phải không? Bởi cuối cùng, cung chân thần không thể thuộc Các cung thuộc tính. Vì vậy, tôi tự hỏi liệu trong trường đào tạo các chiến binh này—trường đào tạo những người hủy diệt như chúng ta được dạy—nó có quy nguyên về cung một hay không. Cung một phải hiện diện ở đâu đó—có lẽ trong bản chất linh hồn của nó. Nếu cung này cũng hiện diện trong bản chất chân thần, nó sẽ có sức hủy diệt cực độ. Nhưng chúng ta không được biết đầy đủ những tổ hợp cung cao hơn ấy.

it is only rebellion that produces pain and sorrow. But this rebellion is inherent and innate in the Deity of our planet.

chỉ sự nổi loạn mới tạo ra đau đớn và sầu khổ. Nhưng cuộc nổi loạn này vốn cố hữu và bẩm sinh trong Thượng đế của hành tinh chúng ta.

By that I assume we mean our planetary scheme—

Tôi cho rằng qua điều ấy, chúng ta muốn nói đến hệ hành tinh của mình—

the One in Whom we live and move and have our being.

Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

—not just our Globe Lord, not just our Chain Lord, but our planetary scheme.

—chứ không chỉ Chúa Tể Bầu hành tinh hay Chúa Tể Dãy của chúng ta, mà là toàn bộ hệ hành tinh.

[40] It is, therefore, a tendency greater than the individual unit.

[40] Vì vậy, đó là một khuynh hướng lớn hơn đơn vị cá nhân.

And we might say that we all, as earthlings, are imbued with this tendency towards rebellion.

Chúng ta có thể nói rằng tất cả chúng ta, với tư cách cư dân Trái Đất, đều thấm nhuần khuynh hướng nổi loạn này.

[41] It is only possible to express this amazing truth about the planetary Life under a veil of symbology and in terms of human thought.

[41] Chỉ có thể diễn đạt chân lý đáng kinh ngạc này về Sự Sống Hành tinh dưới bức màn biểu tượng và bằng các thuật ngữ của tư tưởng con người.

The deeper truth is far more than we can grasp, really.

Chân lý sâu xa hơn thật sự vượt xa điều chúng ta có thể lĩnh hội.

[42] In this there is ever a risk, for men interpret all they read and hear and experience in terms of themselves.

[42] Trong việc này luôn có một nguy cơ, bởi con người diễn giải mọi điều họ đọc, nghe và trải nghiệm theo chính bản thân mình.

So this is anthropomorphism—seeing all other forms in terms of the human form, seeing all processes in terms of what's transpiring with us, because what else do we have as a reference point? We understand something about what's happening to ourselves, and we don't understand how different it might be elsewhere. So this projection of our own psychology and our own process upon the processes found elsewhere, in other beings, is a great limitation. I'm sure there are parallels, but there are some powerful differences which we may not comprehend at all—not yet.

Đây là thuyết nhân hình—nhìn mọi hình thái khác theo hình thái con người, nhìn mọi tiến trình theo những gì đang xảy ra với chúng ta, bởi chúng ta còn điểm quy chiếu nào khác? Chúng ta hiểu đôi chút về những gì xảy ra với chính mình nhưng không hiểu ở nơi khác chúng có thể khác biệt đến mức nào. Vì vậy, việc phóng chiếu tâm lý và tiến trình của mình lên những tiến trình ở nơi khác, trong các Sinh Mệnh khác, là một hạn chế lớn lao. Tôi chắc chắn có những điểm tương đồng, nhưng cũng có một số khác biệt mạnh mẽ mà chúng ta có thể hoàn toàn chưa lĩnh hội được.

So anyway, he seems to be relating sacrifice, pain, sorrow and rebellion. I suppose it is this attitude of the rebel that makes us want to return as the prodigal son, feeling that our inner nature has suffered a great indignity in its confinement. "Even the servants in my father's house have more than I have, and I am the son," he was saying to himself. Is it rebellion that makes the monad go forth sacrificially into the lower worlds? It's more difficult to understand rebellion at that level than it is in terms of the prodigal son returning. Against what are we rebelling? We certainly all feel confinement to some extent, and we're probably not willing to

Dường như Ngài đang liên hệ sự hy sinh, đau đớn, sầu khổ và nổi loạn. Tôi cho rằng chính thái độ nổi loạn khiến chúng ta muốn trở về như người con hoang đàng, cảm thấy bản chất bên trong của mình đã chịu một sự sỉ nhục lớn lao khi bị giam hãm. Y tự nhủ: “Ngay cả những người hầu trong nhà cha ta cũng có nhiều hơn ta, trong khi ta là con của người.” Có phải sự nổi loạn khiến chân thần hy sinh tiến vào các cõi thấp không? Sự nổi loạn trên cấp độ ấy khó thấu hiểu hơn sự nổi loạn liên quan đến việc người con hoang đàng trở về. Chúng ta đang nổi loạn chống lại điều gì? Chắc chắn tất cả chúng ta đều cảm thấy bị giam hãm ở mức độ nào đó và có

tolerate that forever, which is the reason we are taking pains with our spiritual studies and esoteric meditation—to scientifically work our way out of this condition of spirit restraint and return to a much freer condition where our own will, the will of being, the will of spirit, will have its sway and will not be imposed upon.

lẽ không sẵn lòng dung thứ điều ấy mãi mãi. Đó là lý do chúng ta chuyên tâm nghiên cứu tinh thần và tham thiền huyền bí—để thoát khỏi tình trạng tinh thần bị kiềm chế này bằng phương pháp khoa học và trở về một tình trạng tự do hơn nhiều, nơi ý chí riêng của chúng ta, ý chí của Bản Thể và ý chí của tinh thần sẽ ngự trị mà không chịu sự áp đặt.

Really, the true spirit, the true being, than which there is no other, has no other to impose anything upon it. So the natural condition of the spirit is one of untrammeled will, a will which cannot be resisted because there's none other to resist. But in our very confined conditions in the lower worlds, we will not tolerate, we will not brook the apparent confinements, and so we attempt to throw them off, and we have a revolution. Rebellion leads to revolution.

Thật ra, tinh thần chân chính, Bản Thể chân chính, ngoài đó không có gì khác, cũng không có kẻ nào khác để áp đặt bất cứ điều gì lên nó. Vì vậy, trạng thái tự nhiên của tinh thần là ý chí không bị trói buộc, một ý chí không thể bị chống lại vì không có kẻ nào khác để chống lại. Nhưng trong tình trạng hết sức giam hãm của chúng ta trong các cõi thấp, chúng ta sẽ không dung thứ hay chấp nhận những sự giam hãm bề ngoài ấy; vì vậy, chúng ta cố gắng rũ bỏ chúng và tạo nên một cuộc cách mạng. Sự nổi loạn dẫn đến cách mạng.

So now let us study what the Old Commentary says about our Planetary Logos, the divine rebel. And this is in solar systemic terms.

Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu điều Cổ Luận nói về Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Kẻ Nổi Loạn Thiêng Liêng. Điều này được trình bày bằng các thuật ngữ của hệ mặt trời.

[43] "He entered into life

[43] "Ngài bước vào sự sống

—presumably the life of the cosmic physical plane—

—có lẽ là sự sống của cõi hồng trần vũ trụ—

[44] and knew it to be death.

[44] và biết đó là cái chết.

The life of the cosmic physical plane, because after all, there is much more to the life of a Planetary Logos than can be found on the cosmic physical plane, which is density from His point of view. He knew it to be the death of His consciousness, and death to the scope for expression of His abilities

Đó là sự sống của cõi hồng trần vũ trụ, bởi xét cho cùng, sự sống của một Hành Tinh Thượng đế còn rộng lớn hơn rất nhiều những gì có thể tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, vốn là sự đậm đặc theo quan điểm của Ngài. Ngài biết đó là sự chết đối với tâm thức của Ngài và là sự chết đối với phạm vi

that He could enjoy on other and less hampered planes. He entered into density.

biểu hiện những năng lực mà Ngài có thể vui hưởng trên các cõi khác ít bị hạn chế hơn. Ngài tiến vào sự đậm đặc.

[45] "He took a form and grieved to find it dark.

[45] "Ngài khoác lấy một hình tướng và đau buồn khi thấy nó tối tăm.

Of what nature is planetary Logoic grief? Is this simply an anthropomorphic statement helping us relate what the great Logos experiences to what we experience? It is the case that when one goes forth to assist, one finds more difficult circumstances than one may have imagined.

Nỗi đau buồn của Hành Tinh Thượng đế mang bản chất gì? Phải chăng đây chỉ là một phát biểu nhân hình hóa nhằm giúp chúng ta liên hệ điều vị Thượng đế vĩ đại trải nghiệm với điều chúng ta trải nghiệm? Quả thật, khi một người tiến ra để trợ giúp, y sẽ gặp những hoàn cảnh khó khăn hơn mức mình có thể tưởng tượng.

I remember reading about the first night that Father Damien experienced on Molokai Island. I think it was a moment of realization for him. I can't remember where I read it. I was studying him from the point of view of his horoscope and of the fourth degree. Interesting how powerful Vulcan was and his chart needed to be for what he did. He was a Capricorn person—the third degree—with Taurus and Vulcan pointing to the fourth, ruled by the fourth ray, as Taurus brings in the fourth ray. So I was studying that, and he had quite a grief-filled first night on that island, realizing he was indeed sacrificing everything he had for those who had contracted leprosy and were banished to that particular Hawaiian island to be rid of them, to get them away from others so others would not be contaminated by them. As we see in the Bible, the phrase "unclean, unclean" is used with respect to leprosy—untouchables, really, in terms of the normal human conception. So there he was, giving up everything he had achieved in terms of, let's say, being a rich young man, a third degree initiate, I suspect, and having many things open to him.

Tôi nhớ đã đọc về đêm đầu tiên Cha Damien trải qua trên đảo Molokai. Tôi nghĩ đó là khoảnh khắc nhận thức đối với ông. Tôi không nhớ mình đã đọc điều ấy ở đâu. Tôi nghiên cứu ông từ góc độ lá số chiêm tinh và lần điểm đạo thứ tư. Thật thú vị khi thấy Vulcan hùng mạnh đến mức nào và lá số của ông phải như thế nào để ông thực hiện được điều mình đã làm. Ông là người Ma Kết—lần điểm đạo thứ ba—với Kim Ngưu và Vulcan hướng đến lần điểm đạo thứ tư, do cung bốn cai quản, vì Kim Ngưu đưa cung bốn vào. Tôi đã nghiên cứu điều ấy, và ông trải qua đêm đầu tiên đầy đau buồn trên hòn đảo này khi nhận ra mình thật sự đang hy sinh mọi điều mình có cho những người mắc bệnh phong và bị lưu đày đến hòn đảo Hawaii ấy để người ta loại bỏ họ, tách họ khỏi những người khác hầu tránh lây nhiễm. Như chúng ta thấy trong Kinh Thánh, cụm từ "ô uế, ô uế" được dùng liên quan đến bệnh phong—thật ra họ là những người không thể chạm đến theo quan niệm thông thường của con người. Ông đã ở đó, từ bỏ mọi điều mình đạt được với tư cách, chúng ta có thể nói, một thanh niên giàu có, một điểm đạo đồ bậc ba như tôi phỏng đoán, người có nhiều cơ hội rộng mở trước mắt.

It's a bit like Albert Schweitzer. He had all of Europe open to him as a musician, a builder of great organs with all the multiple keyboards, a theologian, a recognized philosopher—he had everything. But he went to Lambaréné. This is a movement towards the fourth degree, wouldn't you say?

Điều này hơi giống Albert Schweitzer. Với tư cách nhạc sĩ, người chế tạo những đại phong cầm có nhiều bàn phím, nhà thần học và triết gia được công nhận, cả châu Âu đã rộng mở trước ông—ông có mọi thứ. Nhưng ông đã đến Lambaréné. Các bạn có cho rằng đây là một bước tiến đến lần điểm đạo thứ tư không?

[46] "He drove Himself forth from the secret place and sought the place of light, and light revealed all that he sought the least.

[46] "Ngài tự thúc mình ra khỏi nơi bí mật và tìm kiếm nơi có ánh sáng, và ánh sáng đã phơi bày tất cả những gì Ngài ít muốn thấy nhất.

He came forth from His soul nature into incarnation. The secret place is often the place of the soul. He came forth into incarnation and found it dark. He left the realm of the cosmic soul, and the light that was inherent in the cosmic soul revealed not what He had sought, but extreme confinement and tamas—extreme confinement and tamas, inertia and non-responsiveness. One goes forth to help and save and serve and realizes that the sphere into which one has entered to bring help, service and saviorship just doesn't respond. So this is something one has to live through, and one has to find the ways to ensure that some response will be forthcoming, and that may take a lot of work.

Ngài xuất phát từ bản chất linh hồn của mình để lâm phàm. Nơi bí mật thường là nơi của linh hồn. Ngài lâm phàm và thấy nơi ấy tối tăm. Ngài rời cõi của linh hồn vũ trụ, và ánh sáng vốn có trong linh hồn vũ trụ không làm hiển lộ điều Ngài tìm kiếm, mà chỉ cho thấy sự giam hãm cùng cực và tamas—sự giam hãm cùng cực và tamas, tính trì trệ và không đáp ứng. Một người tiến ra để trợ giúp, cứu độ và phụng sự, rồi nhận ra rằng khối cầu mà mình đã bước vào để mang đến sự trợ giúp, phụng sự và cứu độ hoàn toàn không đáp ứng. Đây là điều người ta phải trải qua, và người ta phải tìm cách bảo đảm rằng sẽ có một sự đáp ứng nào đó; điều ấy có thể đòi hỏi rất nhiều công sức.

[47] "He craved permission to return.

[47] "Ngài khao khát được phép trở về.

Every being has to ask permission of his superior. It's all a hierarchy in the universe. So we can just say this is a hierarchical universe.

Mọi Sinh Mệnh đều phải xin phép Đấng cao hơn mình. Toàn thể vũ trụ là một hệ thống thứ bậc. Có thể nói đây là một vũ trụ có thứ bậc.

[48] "He sought the Throne on high and Him who sat thereon.

[48] "Ngài tìm đến Thánh Ngai trên cao và Đấng ngự trên đó.

And who would this be relative to a Planetary Logos? So this would be a Solar Logos.

Đấng này là ai trong tương quan với một Hành Tinh Thượng đế? Đó hẳn là một Thái dương Thượng đế.

[49] He said 'I sought not this. I looked for peace, for light,

[49] Ngài nói: 'Tôi không tìm kiếm điều này. Tôi tìm kiếm sự bình an, ánh sáng,

Like so many, if we take it down to our own level, we may think that the sphere into which we are moving sacrificially is far less handicapped than we discover it to be. So

Nếu đưa điều này xuống cấp độ của chính mình, giống như nhiều người khác, chúng ta có thể nghĩ rằng khối cầu mà mình đang bước vào bằng sự hi sinh ít bị hạn chế hơn rất nhiều so với điều ta khám phá sau đó.

I looked for peace,

Ta tìm kiếm sự bình an,

not for friction,

chứ không phải sự ma sát,

for light,

ánh sáng,

not for darkness,

chứ không phải bóng tối,

[50] for scope to serve,

[50] phạm vi để phụng sự,

and everything hampers me,

nhưng mọi thứ đều cản trở ta,

[51] to prove my love and to reveal my power.

[51] để chứng minh tình thương của tôi và biểu lộ quyền năng của tôi.

But none of that. Let's say the environment resists that revelation, that love, and all is hampered and non-receptive.

Nhưng không điều nào trong số đó xảy ra. Có thể nói rằng môi trường chống lại sự mặc khải ấy, chống lại tình thương ấy, và mọi sự đều bị cản trở, không có khả năng tiếp nhận.

[52] Light there is none.

[52] Không có ánh sáng.

Not on the cosmic physical plane, especially in the densest levels of the cosmic physical plane, the lower twenty-one systemic subplanes.

Không có ánh sáng trên cõi hồng trần vũ trụ, đặc biệt tại các cấp độ đậm đặc nhất của cõi hồng trần vũ trụ, tức hai mươi mốt cõi phụ thấp của hệ thống.

Light there is none.

[53] Peace is not found.

—because there is a cacophony of inharmonious, dissonant, warring energies. Straight to the point, right?—

[54] Let me return.'

He who has set his hand to the plow and seeks to return is not worthy to enter the earth—the great teaching that Christ gave on the human level; it seems also to apply. I wonder who would know this planetary psychology? How does any writer—unless, of course, the writer is the Planetary Logos Himself in some way—how would any writer know what is in the psyche of the Planetary Logos? What would be the dissatisfaction? What would be the sense of rebellion? Would there be the desire to return? We have to stay with those questions, because we just don't know how anyone writing the Old Commentary would get into the psyche of the Planetary Logos.

Light there is none. Peace is not found. Let me return.

[55] But He Who sat upon the Throne turned not his head.

It comes right back to the one who pleaded for escape.

[56] He seemed not e'en to listen nor to hear.

There's no discussion here with the great Solar Logos about what the planetary duty may be. And sometimes, when someone

Không có ánh sáng.

[53] Không tìm thấy sự bình an.

—bởi ở đó có sự hỗn tạp ầm ĩ của những năng lượng bất hòa, nghịch âm và xung chiến. Thật thẳng vào trọng tâm—

[54] Xin cho tôi trở về.'

Người đã đặt tay vào cày mà còn tìm cách quay lại thì không xứng đáng bước vào cõi trần—giáo huấn vĩ đại mà Đức Christ đã ban truyền ở cấp độ nhân loại dường như cũng áp dụng tại đây. Tôi tự hỏi ai có thể biết tâm lý hành tinh này? Làm sao một tác giả—trừ phi dĩ nhiên, theo cách nào đó, tác giả chính là Hành Tinh Thượng đế—có thể biết những gì nằm trong tâm hồn của Hành Tinh Thượng đế? Sự bất mãn ấy sẽ là gì? Cảm thức nổi loạn ấy sẽ ra sao? Liệu có ước muốn trở về hay không? Chúng ta phải ở lại với những câu hỏi ấy, bởi chúng ta hoàn toàn không biết làm thế nào bất kỳ ai viết Cổ Luận lại có thể thâm nhập vào tâm hồn của Hành Tinh Thượng đế.

Không có ánh sáng. Không tìm thấy sự bình an. Hãy để ta trở về.

[55] Nhưng Đấng ngự trên Thánh Ngai không ngoảnh đầu lại.

Điều ấy quay trở lại ngay với Đấng đã cầu xin được thoát khỏi nơi này.

[56] Dường như Ngài thậm chí không lắng nghe cũng không nghe thấy.

Ở đây không có cuộc thảo luận nào với Thái dương Thượng đế vĩ đại về bổn phận hành tinh có thể là gì. Đôi khi, một người có thể

might go forth on a human mission that we have sent them upon, and they say, "I really want to go back. I don't want this mission," could we adopt this attitude of letting them hear their own statement, and not simply engaging in any form of persuasion, any form of dialogue?

lên đường thực hiện một sứ mệnh nhân loại mà chúng ta giao cho họ, rồi nói: “Tôi thật sự muốn trở về. Tôi không muốn sứ mệnh này.” Liệu chúng ta có thể giữ thái độ để họ tự nghe lời tuyên bố của mình, thay vì lập tức dùng bất kỳ hình thức thuyết phục hay đối thoại nào không?

He seemed not e'en to listen nor to hear.

Ngài dường như thậm chí không lắng nghe cũng không nghe thấy.

[57] But from the lower sphere of darkness

[57] Nhưng từ khối cầu thấp của bóng tối

—this is exactly like the sixth ray. This is so interesting. I'll show you this in a minute—

—điều này hoàn toàn giống cung sáu. Thật thú vị. Tôi sẽ trình bày cho các bạn ngay sau đây—

But from the lower sphere of darkness

Nhưng từ khối cầu thấp của bóng tối

[58] and of pain a voice came forth and cried: 'We suffer here. We seek the light. We need the glory of an entering God.

[58] và đau khổ, một tiếng nói vang lên và kêu rằng: 'Chúng tôi đau khổ ở đây. Chúng tôi tìm kiếm ánh sáng. Chúng tôi cần vinh quang của một Thượng đế đang đi vào. [Page

And DK says,

Và Chân sư DK nói:

[59] [I can find no other words except these last two to express the ancient symbol from which I am translating.]

[59] Tôi không thể tìm được những từ nào khác ngoài hai từ cuối này để diễn đạt biểu tượng cổ xưa mà tôi đang dịch.]

[60] Lift us to Heaven. Enter, O Lord, the tomb. Raise us into the light and make the sacrifice.

[60] Hãy nâng chúng tôi lên Thiên giới. Lạy Chúa Tể, xin hãy bước vào ngôi mộ. Hãy nâng chúng tôi vào ánh sáng và thực hiện sự hy sinh.

Make the sacrifice.

Hãy thực hiện sự hi sinh.

[61] Break down for us the prison wall and enter into pain.'

[61] Hãy phá đổ bức tường nhà tù cho chúng tôi và bước vào đau khổ.'

Very appealing prospect! And here is sacrifice on the level of the Planetary Logos. And we try to convince ourselves that there's no problem with sacrifice, that it's not necessarily painful. You also hear this kind of New Age-ism: "Pain is inevitable; suffering is optional." Maybe not. We human beings will do so much—we have this hatred of pain, being a fourth ray kingdom. We do so much to make the hard sacrifice, the sacrifice places of life, seem less hard, seem more tolerable, simply seem easier. But maybe it just isn't that way.

Một viễn cảnh thật hấp dẫn! Đây là sự hi sinh ở cấp độ Hành Tinh Thượng đế. Chúng ta cố thuyết phục bản thân rằng sự hi sinh không có vấn đề gì và không nhất thiết phải đau đớn. Các bạn cũng nghe kiểu tư tưởng Kỷ Nguyên Mới này: "Đau đớn là điều không thể tránh khỏi; khổ đau là điều có thể lựa chọn." Có lẽ không phải vậy. Con người chúng ta sẽ làm rất nhiều điều—chúng ta có lòng căm ghét đau đớn vì là một giới thuộc cung bốn. Chúng ta làm rất nhiều điều để khiến sự hi sinh gian khó, những nơi chốn hi sinh trong đời sống, có vẻ bớt gian khó, dễ chịu hơn và đơn giản là dễ dàng hơn. Nhưng có lẽ sự thật không phải như vậy.

We need the glory of an entering God.

Chúng con cần vinh quang của một Thượng đế đang tiến vào.

Make the sacrifice. Raise us into light. Break down for us the prison wall.

Hãy thực hiện sự hi sinh. Xin nâng chúng con vào ánh sáng. Xin phá đổ bức tường nhà tù cho chúng con.

We are prisoners of the planet. Free us. Come forth under Saturn and act the role of Uranus, if you know what I mean. So come forth under the obligation of Saturn and act as the liberating Uranus.

Chúng ta là tù nhân của hành tinh. Xin giải thoát chúng ta. Hãy tiến ra dưới Sao Thổ và đảm nhận vai trò của Sao Thiên Vương, nếu các bạn hiểu ý tôi. Hãy tiến ra dưới nghĩa vụ của Sao Thổ và hành động như Sao Thiên Vương giải thoát.

I just want to go someplace with this. I want to go here to a similar situation for the human being, where he says, "How can I break my tunnel down? What shall I do?" This is in *Esoteric Psychology*, under the Law of Repulse.

Tôi muốn chuyển đến một nội dung liên quan. Tôi muốn đi đến một tình huống tương tự đối với con người, nơi y hỏi: "Làm sao tôi có thể phá đổ đường hầm của mình? Tôi phải làm gì?" Đoạn này nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, dưới Định luật Đẩy Lùi.

Another pilgrim in the dark came up, and groping, found the Follower. (*EP II*, tr. 171)

Một lữ khách khác trong bóng tối tiến đến và, trong lúc dò dẫm, đã tìm thấy Người Đi Theo. (*EP II*, tr. 171)

Let's say that right before this, the Follower is asking the deep voice that came from deep

Ngay trước đoạn này, Người Đi Theo đang hỏi tiếng nói trầm sâu phát ra từ nơi sâu

within him, "What can I do?" In his heart, the temple of his heart, this voice is speaking with clarity:

thẳm bên trong mình: “Tôi có thể làm gì?” Trong tâm ông, trong thánh điện của tâm ông, tiếng nói này cất lên rõ ràng:

‘Look, deep within, around on every hand. The light is everywhere, within the heart, in Me,

‘Hãy nhìn sâu vào bên trong và khắp mọi phía xung quanh. Ánh sáng ở khắp nơi, trong tâm, trong Ta,

the divine being,

Đấng thiêng liêng,

in all that breathes, in all that is. Destroy thy tunnel, which thou has for ages long constructed. Stand free, in custody of all the world.’ The Follower answered: ‘How shall I break my tunnel down? How can I find a way?’ (*EP II*, tr. 170)

trong tất cả những gì hít thở, trong tất cả những gì hiện tồn. Hãy phá hủy đường hầm mà ngươi đã kiến tạo suốt nhiều thời đại. Hãy đứng tự do, trong sự gìn giữ của toàn thế giới.’ Người Đi Theo đáp: ‘Tôi phải phá đổ đường hầm của mình như thế nào? Làm sao tôi có thể tìm được một con đường?’ (*EP II*, tr. 170)

But, as is the case with the Solar Logos, no answer came—no answer from above, but an appeal from below, right? The voice rose, saying,

Nhưng cũng như trường hợp của Thái dương Thượng đế, không có câu trả lời nào—không có câu trả lời từ bên trên, mà là một lời khẩn cầu từ bên dưới. Tiếng nói cất lên:

We need the glory of an entering God

Chúng con cần vinh quang của một Thượng đế đang tiến vào

and, in this particular case,

và trong trường hợp cụ thể này:

another pilgrim in the dark came up, and groping, found the Follower. (*EP II*, tr. 171)

một lữ khách khác trong bóng tối tiến đến và, trong lúc dò dẫm, đã tìm thấy Người Đi Theo. (*EP II*, tr. 171)

‘Lead me and others to the Light,’ he cried. The Follower found no words, no indicated Leader, no formulas of truth, no forms or ceremonies. He found himself a leader, and drew others to the light,—the light that shone on every hand. (*EP II*, tr. 171)

‘Hãy dẫn tôi và những người khác đến Ánh sáng,’ y kêu lên. Người Đi Theo không tìm thấy lời nào, không có Nhà Lãnh Đạo nào được chỉ định, không có công thức chân lý, không có hình thức hay nghi lễ nào. Y nhận ra mình là một người lãnh đạo và dẫn những người khác đến ánh sáng—ánh sáng tỏa chiếu khắp mọi phía. (*EP II*, tr. 171)

So it is the lower voice, the voice of those in trouble, in difficulty, which evokes the compassionate response of the Follower in this case, and of the Planetary Logos in the much higher case.

Như vậy, chính tiếng nói từ bên dưới, tiếng nói của những người đang gặp hoạn nạn và khó khăn, đã gợi lên sự đáp ứng từ bi của Người Đi Theo trong trường hợp này, và của Hành Tinh Thượng đế trong trường hợp cao siêu hơn rất nhiều.

He worked and struggled forward. His hand held others, and for their sake, he hid his shame, his fear, his hopelessness and his despair. He uttered words of surety and faith in life, and light and God, in love and understanding.... (*EP II*, tr. 171)

Y làm việc và đấu tranh tiến về phía trước. Tay y nắm giữ những người khác, và vì họ, y che giấu sự hổ thẹn, nỗi sợ hãi, sự tuyệt vọng và nỗi thất vọng của mình. Y thốt ra những lời bảo đảm và niềm tin vào sự sống, ánh sáng và Thượng đế, vào tình thương và sự thấu hiểu.... (*EP II*, tr. 171)

Maybe the passage of time is indicated by these dots, but anyway it has a desirable effect. But when we look at what happens in the case of our Planetary Logos, His desire to return is offset by the compassion in His heart for those represented by the voice which says,

Có lẽ những dấu chấm này biểu thị thời gian trôi qua, nhưng chúng tạo ra một hiệu quả đáng mong muốn. Tuy nhiên, khi xem xét điều xảy ra trong trường hợp của Hành Tinh Thượng đế, chúng ta thấy lòng từ bi trong tâm Ngài dành cho những người mà tiếng nói sau đây đại diện đã hóa giải ước muốn trở về của Ngài:

We seek the light, we suffer here, we need the glory of an entering God.

Chúng con tìm kiếm ánh sáng, chúng con đau khổ ở đây, chúng con cần vinh quang của một Thượng đế đang tiến vào.

And then the cry, the appeal—the heart of the Planetary Logos responds. The voice says,

Rồi tiếng kêu, lời khẩn cầu ấy khiến tâm của Hành Tinh Thượng đế đáp ứng. Tiếng nói ấy thốt lên:

Lift us to Heaven. Enter, O Lord, the tomb.

Xin nâng chúng con lên Thiên giới. Ôi Chúa Tể, xin hãy bước vào ngôi mộ.

Usually we speak of resurrection and the freedom from the tomb, but now the sacrificing one is asked to enter the tomb and confine himself to the cold, to the darkness, to the lack of scope for conscious registration or expression.

Thông thường, chúng ta nói đến sự phục sinh và việc thoát khỏi ngôi mộ, nhưng giờ đây Đấng hi sinh lại được yêu cầu bước vào ngôi mộ và tự giam mình trong giá lạnh, bóng tối và tình trạng thiếu phạm vi để ghi nhận hoặc biểu đạt một cách hữu thức.

Raise us into the light and make the sacrifice.

Xin nâng chúng con vào ánh sáng và thực hiện sự hi sinh.

The Solar Logos didn't have to say it, right? That's the amazing thing. The Solar Logos did not have to speak these words. Words were spoken appealing to the compassion of the Planetary Logos.

Thái dương Thượng đế không cần phải nói điều ấy. Đó là điều đáng kinh ngạc. Thái dương Thượng đế không cần phải thốt ra những lời này. Những lời kêu gọi lòng từ bi của Hành Tinh Thượng đế đã được cất lên.

Break down for us the prison wall.

Xin phá đổ bức tường nhà tù cho chúng con.

And the alternative is not given. If you break the prison wall, you will enter into pain, but your compassion will draw you down into breaking the prison wall, and you must enter into pain, and you must make the sacrifice. So for all who truly sacrifice, there is an entering into pain. So, perhaps a bit sadder,

Và không có phương án khác. Nếu phá đổ bức tường nhà tù, các bạn sẽ bước vào đau đớn; nhưng lòng từ bi sẽ kéo các bạn xuống để phá đổ bức tường ấy, và các bạn phải bước vào đau đớn, phải thực hiện sự hi sinh. Vì vậy, với tất cả những ai thật sự hi sinh, đều có một sự bước vào đau đớn. Có lẽ với một chút buồn đau hơn:

[62] The Lord of Life returned.

[62] Chúa Tể của Sự Sống đã trở lại.

—following the obligation of his heart—

—tuân theo nghĩa vụ của tâm Ngài—

[63] He liked it not, and hence the pain."

[63] Ngài không ưa thích điều đó, và do đó có đau khổ."

In other words, he held his post and yet sustained an inner attitude of rebellion.

Nói cách khác, Ngài vẫn giữ vững vị trí của mình, nhưng đồng thời duy trì một thái độ nổi loạn bên trong.

He liked it not, and hence the pain.

Ngài không ưa thích điều ấy, và vì thế có đau đớn.

I think I'll just read that all together. So let's read it and see if we can get the sense of how we might apply that to our own condition when we ask, "What further sacrifice can I make at this time?"—out of compassion, for the sake of love, for the sake of the growing unity and the upliftment of others.

Tôi sẽ đọc liền toàn bộ đoạn ấy. Hãy đọc và xem liệu chúng ta có thể cảm nhận được cách áp dụng nó vào hoàn cảnh của chính mình khi hỏi: "Lúc này tôi có thể thực hiện thêm sự hi sinh nào?"—do lòng từ bi, vì tình thương, vì sự hợp nhất ngày càng tăng trưởng và vì sự nâng cao những người khác.

“He entered into life and knew it to be death. “He took a form and grieved to find it dark. “He drove Himself forth from the secret place and sought the place of light, and light revealed all that he had sought the least. “He craved permission to return. “He sought the Throne on high and Him who sat thereon. He said ‘I sought not this. I looked for peace, for light, for scope to serve, to prove my love and to reveal my power. Light there is none. Peace is not found. Let me return.’

“Ngài bước vào sự sống và biết đó là sự chết. “Ngài khoác lấy một hình tướng và đau buồn khi thấy nó tối tăm. “Ngài thúc đẩy chính mình ra khỏi nơi bí mật và tìm kiếm nơi có ánh sáng, nhưng ánh sáng làm hiển lộ tất cả những gì Ngài ít tìm kiếm nhất. “Ngài khao khát được phép trở về. “Ngài tìm kiếm Thánh Ngai trên cao và Đấng ngự trên đó. Ngài nói: ‘Ta không tìm kiếm điều này. Ta tìm kiếm sự bình an, ánh sáng, một phạm vi để phụng sự, để chứng tỏ tình thương của ta và làm hiển lộ quyền năng của ta. Không có ánh sáng. Không tìm thấy sự bình an. Hãy để ta trở về.’

But He Who sat upon the Throne turned not his head. He seemed not e’en to listen nor to hear. But from the lower sphere of darkness and of pain a voice came forth and cried: ‘We suffer here. We seek the light. We need the glory of an entering God.

Nhưng Đấng ngự trên Thánh Ngai không quay đầu lại. Ngài dường như thậm chí không lắng nghe cũng không nghe thấy. Nhưng từ khối cầu thấp của bóng tối và đau đớn, một tiếng nói vang lên và kêu lớn: ‘Chúng con đau khổ ở đây. Chúng con tìm kiếm ánh sáng. Chúng con cần vinh quang của một Thượng đế đang tiến vào.

[I can find no other words except these last two to express the ancient symbol from which I am translating.]

[Tôi không tìm được những từ nào khác ngoài hai từ cuối cùng này để diễn đạt biểu tượng cổ xưa mà tôi đang dịch.]

says Master DK.

Chân sư DK nói như vậy.

Lift us to Heaven. Enter, O Lord, the tomb. Raise us into the light and make the sacrifice. Break down for us the prison wall and enter into pain.’

Xin nâng chúng con lên Thiên giới. Ôi Chúa Tể, xin hãy bước vào ngôi mộ. Xin nâng chúng con vào ánh sáng và thực hiện sự hi sinh. Xin phá đổ bức tường nhà tù cho chúng con và bước vào đau đớn.’

The Lord of Life returned. He liked it not, and hence the pain.”

Chúa Tể của Sự Sống đã trở lại. Ngài không ưa thích điều ấy, và vì thế có đau đớn.”

So again we find that rebellion produces friction. The attitude of the divine rebel is sustained, but duty is stronger and the great sacrifice persists.

Một lần nữa, chúng ta thấy rằng sự nổi loạn tạo ra ma sát. Thái độ của Đấng nổi loạn thiêng liêng vẫn được duy trì, nhưng bổn

phận mạnh hơn và sự hi sinh vĩ đại vẫn tiếp diễn.

There are, in a way, two great sacrifices. This is about the Planetary Logos, not about Sanat Kumara per se, who is an emanation—a salvational emanation at a later stage in the planetary process. So we might say that Sanat Kumara is a salvational emanation at a later stage in the planetary process, much later really. So this is the condition of our Planetary Logos in this particular solar system. We don't know His condition, or the condition of the other planetary Logoi, in the previous solar system, but we do know that if these Logoi are as chakras of our Solar Logos, then they had to have been there as He is manifesting, because one manifests through the chakras. That is an interesting question. Are they independent beings, or are they really, in a sense, chakras of the Solar Logos? And if they are chakras, are they chakras on all the levels as well? Are they expressing as the astral chakras and the mental chakras, and are there going to be chakras beyond that as well? They uphold in energy transmission a kind of chakric function—that much, in all simplicity, we can tell ourselves.

Theo một cách nào đó, có hai sự hi sinh vĩ đại. Đoạn này nói về Hành Tinh Thượng đế, chứ không nói về chính Đức Sanat Kumara, Đấng là một xuất lộ—một xuất lộ cứu độ ở giai đoạn về sau trong tiến trình hành tinh. Vì vậy, chúng ta có thể nói Đức Sanat Kumara là một xuất lộ cứu độ ở giai đoạn về sau trong tiến trình hành tinh, thật ra là về sau rất nhiều. Đây là tình trạng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta trong hệ mặt trời cụ thể này. Chúng ta không biết tình trạng của Ngài hoặc của các Hành Tinh Thượng đế khác trong hệ mặt trời trước, nhưng chúng ta biết rằng nếu các Thượng đế này giống như những luân xa của Thái dương Thượng đế, thì Các Ngài ắt phải hiện diện khi Ngài biểu hiện, bởi một Đấng biểu hiện qua các luân xa. Đó là một câu hỏi thú vị. Các Ngài là những Sinh Mệnh độc lập, hay theo một ý nghĩa nào đó, thật sự là những luân xa của Thái dương Thượng đế? Và nếu là các luân xa, liệu Các Ngài cũng là luân xa trên mọi cấp độ không? Các Ngài có biểu đạt thành những luân xa cảm dục và những luân xa trí tuệ không, và liệu còn có các luân xa vượt trên những cấp độ ấy không? Trong việc truyền năng lượng, Các Ngài duy trì một loại chức năng luân xa—ít nhất chúng ta có thể tự nói với mình điều đó một cách đơn giản.

So both the Planetary Logos and Sanat Kumara, who is an emanation of that Logos, have experienced sacrifice. Is Sanat Kumara's attitude that of the divine rebel? When we speak of Sanat Kumara, we rarely speak that way. We speak of His astonishing patience. It's almost as if He is a great second ray emanation. But He will share in the psyche of the Planetary Logos, since as an emanation He is the Planetary Logos. But we have to remember the first ray nature of our

Cả Hành Tinh Thượng đế lẫn Đức Sanat Kumara, Đấng là một xuất lộ của Thượng đế ấy, đều đã trải nghiệm sự hi sinh. Thái độ của Đức Sanat Kumara có phải là thái độ của Đấng nổi loạn thiêng liêng không? Khi nói về Đức Sanat Kumara, chúng ta hiếm khi nói theo cách ấy. Chúng ta nói đến sự kiên nhẫn đáng kinh ngạc của Ngài. Dường như Ngài là một xuất lộ cung hai vĩ đại. Nhưng Ngài sẽ dự phần vào tâm hồn của Hành Tinh Thượng đế, bởi với tư cách một xuất lộ, Ngài

Planetary Logos, and then, inherent in every one of us, especially as human beings, this attitude of being the divine rebel.

chính là Hành Tinh Thượng đế. Tuy nhiên, chúng ta phải ghi nhớ bản chất cung một của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, rồi thái độ làm Đấng nổi loạn thiêng liêng vốn có trong mỗi người chúng ta, đặc biệt khi chúng ta là con người.

[64] The same conditions which blend the Law of Sacrifice with pain and sorrow

[64] Những điều kiện tương tự, vốn kết hợp Định luật Hy sinh với đau đớn, sầu khổ và khó khăn,

—they could rather be blended with bliss. This giving could be a blissful state, but at least on our planet it's a blending of sacrifice and giving with pain, sorrow and difficulty —

—thay vào đó, chúng có thể được kết hợp với chí phúc. Sự cho đi này có thể là một trạng thái chí phúc, nhưng ít nhất trên hành tinh chúng ta, đó là sự kết hợp hi sinh và cho đi với đau đớn, buồn phiền và khó khăn—

[65] are found also on the planet Mars and on the planet Saturn. They are not found on the other planets.

[65] cũng được tìm thấy trên hành tinh Sao Hỏa và hành tinh Sao Thổ. Chúng không được tìm thấy trên các hành tinh khác.

So on the other planets, to sacrifice is not to fall into pain, sorrow and difficulty. On the other planets, to sacrifice is not to fall into pain, sorrow and difficulty. So

Như vậy, trên các hành tinh khác, hi sinh không có nghĩa là rơi vào đau đớn, buồn phiền và khó khăn. Trên các hành tinh khác, hi sinh không có nghĩa là rơi vào đau đớn, buồn phiền và khó khăn.

They are not found on the other planets.

Chúng không được tìm thấy trên các hành tinh khác.

[66] Those who have read *The Secret Doctrine* and *A Treatise on Cosmic Fire*

[66] Những người đã đọc *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Vũ Trụ*

will,

sẽ,

[67] with understanding

[67] với sự thấu hiểu

—of course, there is the caveat. We can read it; it can fall off the shelf and hit us on the head and say, "Read me." But do we read with understanding? Sometimes people get into it and say, "Oh, what is this?" I did most of my

—dĩ nhiên, đây là điều cần lưu ý. Chúng ta có thể đọc nó; sách có thể rơi khỏi kệ, đập vào đầu chúng ta và nói: “Hãy đọc tôi.” Nhưng chúng ta có đọc với sự thấu hiểu không? Đôi khi người ta bắt đầu đọc rồi nói: “Ồ, cái gì thế

reading of *The Secret Doctrine* at five o'clock in the morning, every morning, before going to the Arcane School to work at the Lucis Trust. And as I have told my students, I underlined everything and understood nothing. But when you underline something, you feel that something is happening. I actually knew a fellow, a friend of mine, who really did underline every sentence in the books he was reading, the Bailey books. He had a lot of sixth ray. It's easy to be devoted to something—we've all experienced it—without necessarily understanding what we're devoted to. But underlining is that sort of middle place between the mind and the page, and at least it signals to the mind, "I must understand something, otherwise I wouldn't be underlining it," right? So it is a palliative, at least. One doesn't have to feel ignorant if one underlines something.

này?" Tôi đã đọc phần lớn *Giáo Lý Bí Nhiệm* vào lúc năm giờ sáng mỗi ngày, trước khi đến Trường Arcane để làm việc tại Lucis Trust. Như tôi từng nói với các môn sinh của mình, tôi gạch dưới mọi thứ mà chẳng hiểu gì cả. Nhưng khi gạch dưới một điều gì đó, các bạn cảm thấy có điều gì đang xảy ra. Thật ra, tôi từng biết một người bạn thật sự gạch dưới mọi câu trong những cuốn sách ông đang đọc, tức các sách của Bailey. Ông có rất nhiều cung sáu. Thật dễ sùng tín một điều gì đó—tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm điều ấy—mà không nhất thiết thấu hiểu điều mình sùng tín. Nhưng việc gạch dưới là một loại điểm trung gian giữa thể trí và trang sách, và ít nhất nó báo hiệu cho thể trí rằng: "Tôi phải hiểu điều gì đó, nếu không tôi đã chẳng gạch dưới nó." Vì thế, ít nhất đó cũng là một biện pháp xoa dịu. Người ta không cần cảm thấy mình vô minh nếu gạch dưới điều gì đó.

Anyway, pain, difficulty, sorrow—these are found on Mars and Saturn as well, and they tend to bring in our horoscopes the conditions of pain, difficulty and sorrow in different ways. So

Đau đớn, khó khăn và buồn phiền cũng được tìm thấy trên Sao Hỏa và Sao Thổ, và trong lá số chiêm tinh của chúng ta, chúng có khuynh hướng mang lại những tình trạng đau đớn, khó khăn và buồn phiền theo những cách khác nhau.

those who have read The Secret Doctrine and Cosmic Fire with understanding

những ai đã đọc Giáo Lý Bí Nhiệm và Luận về Lửa Vũ Trụ với sự thấu hiểu

[68] know that our Earth is not a sacred planet. However,

[68] đều biết rằng Trái Đất của chúng ta không phải là một hành tinh thiêng liêng. Tuy nhiên,

Mars—well, Mars is not either, but Saturn is —

Sao Hỏa cũng không phải, nhưng Sao Thổ thì phải—

[69] Saturn, Mars and our Earth constitute, in a curious esoteric manner,

[69] Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất của chúng ta, theo một cách huyền bí đặc biệt, cấu thành

and watch out for that word "esoteric," because it signals the world of the monad—

và hãy lưu ý từ "huyền bí" ấy, bởi nó báo hiệu thế giới của chân thần—

in a curious esoteric manner

theo một cách huyền bí đặc biệt

[70] the [Page 99] personality of a stupendous ray Life, Whose energy is that of the third Ray.

[70] [Page 99] phàm ngã của một Sự Sống cung vĩ đại, mà năng lượng của Ngài thuộc cung ba.

In my present attempt to understand this, I have considered this to be the third Person of the Logoic Trinity—Father, Son, Holy Ghost—that great ray life who embodies, expresses the third ray through the mind, emotions and physical vehicle, which actually are Saturn, Mars and the Earth. Then there is the Son, a great ray life, and the Father, a great ray life—the three Persons of the Logoic Trinity. So he does say "a stupendous ray life." Now, is that life within our solar system? So far, I'm hypothesizing that it is.

Trong nỗ lực hiện nay nhằm thấu hiểu điều này, tôi đã xem đó là Ngôi Ba của Ba Ngôi Thượng đế—Cha, Con, Chúa Thánh Thần—Sự Sống cung vĩ đại ấy hiện thân và biểu đạt cung ba qua thể trí, thể cảm dục và thể xác, mà trên thực tế là Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất. Rồi có Ngôi Con, một Sự Sống cung vĩ đại, và Ngôi Cha, một Sự Sống cung vĩ đại—ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế. Ngài thật sự nói "một Sự Sống cung vĩ đại phi thường". Sự Sống ấy có nằm trong hệ mặt trời của chúng ta không? Hiện giờ, tôi giả thuyết rằng có.

We do wonder what the Monadic rays are here. We know that the Monadic ray of Saturn is the third, and of Earth the first. Different lines can be drawn to the different planets: from our Earth to the first ray monad of Uranus, and from our third ray personality to the great third ray of Saturn, Monadically and otherwise, and from our second ray soul, the soul of the Planetary Logos, to the second ray soul of Jupiter. There are not only lines of harmony, but lines of identicality. We have the identical Monadic ray with Uranus, and maybe Mars, and the identical soul ray with Jupiter. So

Chúng ta tự hỏi các cung chân thần ở đây là gì. Chúng ta biết cung chân thần của Sao Thổ là cung ba, còn của Trái Đất là cung một. Có thể vạch ra nhiều đường nối đến các hành tinh khác nhau: từ Trái Đất chúng ta đến chân thần cung một của Sao Thiên Vương; từ phàm ngã cung ba của chúng ta đến cung ba vĩ đại của Sao Thổ, về mặt chân thần và những mặt khác; và từ linh hồn cung hai của chúng ta, tức linh hồn của Hành Tinh Thượng đế, đến linh hồn cung hai của Sao Mộc. Không chỉ có những đường hài hòa mà còn có những đường đồng nhất. Chúng ta có cung chân thần đồng nhất với Sao Thiên Vương và có lẽ với Sao Hỏa, cùng cung linh hồn đồng nhất với Sao Mộc.

these three planets constitute, in a curious, esoteric manner,

ba hành tinh này hợp thành, theo một cách huyền bí đặc biệt,

we are not going to yet understand,

mà chúng ta chưa thể thấu hiểu,

the personality of a stupendous ray life.

phàm ngã của một Sự Sống cung vĩ đại phi thường.

Are there any planets that somehow constitute his soul, or his triadal vehicles? This ray life has the third ray particularly, and the only other planets that I can think of —well, there are two really—that have third ray in their system are Mercury, definitely, and Uranus, apparently. Maybe to some degree Pluto, in a way—not expressed, but Pluto has so much about intrigue connected with it. The third ray also touches the trident of Neptune; of course Saturn, and we've discussed that; and sometimes Venus has to do with higher mind, which seems to be the domain of the third ray, but there's not so much about Venus that we would normally be connecting with the third ray.

Có hành tinh nào bằng cách nào đó hợp thành linh hồn hay các hiện thể tam nguyên của Ngài không? Sự Sống cung này đặc biệt có cung ba, và những hành tinh duy nhất khác mà tôi có thể nghĩ đến—thật ra là hai hành tinh—có cung ba trong hệ thống cung của mình là Sao Thủy, chắc chắn như vậy, và dường như cả Sao Thiên Vương. Theo một cách nào đó, có lẽ Sao Diêm Vương cũng có ở một mức độ nào đó—dù không biểu đạt rõ, nhưng Sao Diêm Vương gắn liền rất nhiều với mưu đồ. Cung ba cũng chạm đến cây đinh ba của Sao Hải Vương; dĩ nhiên là Sao Thổ, điều chúng ta đã thảo luận; và đôi khi Sao Kim liên quan đến thượng trí, dường như là lĩnh vực của cung ba, nhưng bình thường chúng ta không liên kết Sao Kim nhiều với cung ba.

[71] There are, as has been stated elsewhere, seven sacred planets but ten planetary schemes,

[71] Như đã được trình bày ở nơi khác, có bảy hành tinh thiêng liêng nhưng có mười hệ hành tinh,

even twelve,

thậm chí mười hai,

[72] and in three cases, (those of the three major rays) three planets constitute the personality of each ray Life.

[72] và trong ba trường hợp (tức ba cung chính), ba hành tinh cấu thành phàm ngã của mỗi Sự Sống cung.

This may be a little difficult to interpret.

Điều này có thể hơi khó diễn giải.

Seven sacred planets and ten planetary schemes, and in three cases, those of the three major rays,

Bảy hành tinh thiêng liêng và mười hệ hành tinh, và trong ba trường hợp, tức trường hợp của ba cung chính,

—và tôi phải nói rằng có lẽ chúng hoạt động qua ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế—

—and I have to say, probably working through the three Persons of the Logoic Trinity—

three planets constitute the personality of each,

because we might say, we should think that what we're really talking about is the synthesizing planets, with three planets constituting the personality. But the synthesizing planets are included among the three, because we're going to see in a minute that there's a group of three that are expressing the personality of another ray life, and Uranus is included, and then we can infer that maybe Neptune is included when expressing the personality of a great first ray life. After all, Neptune does bring dissolution and destruction at pralaya. Each planet, we know, has a number of rays, and in trying to understand the deeper expression of the planets, these rays will have to be studied, but right now it's a question of inference.

[73] Some esoteric thinkers believe that there are twelve planets to be considered in our solar system, and there is a basis for their conclusion.

Let's say one ruling each of the signs, in a sense. I think I've gone over this earlier in *Esoteric Astrology*—how the rulership could be worked out, and not necessarily an exoteric rulership.

[74] The personality of this third ray Life functions through the following planets:

So the third ray life, we have to assume, is not a synthesizing planet. As I say, the

ba hành tinh hợp thành phàm ngã của mỗi Sự Sống cung,

bởi chúng ta có thể nói rằng mình nên nghĩ điều thật sự được đề cập ở đây là các hành tinh tổng hợp, với ba hành tinh hợp thành phàm ngã. Nhưng các hành tinh tổng hợp được bao gồm trong nhóm ba, bởi ngay sau đây chúng ta sẽ thấy một nhóm ba đang biểu đạt phàm ngã của một Sự Sống cung khác, và Sao Thiên Vương được bao gồm trong đó; rồi chúng ta có thể suy ra rằng Sao Hải Vương có lẽ cũng được bao gồm khi biểu đạt phàm ngã của một Sự Sống cung một vĩ đại. Xét cho cùng, Sao Hải Vương quả thật mang lại sự tan rã và hủy diệt vào Giai kỳ qui nguyên. Chúng ta biết mỗi hành tinh có một số cung, và để cố gắng thấu hiểu sự biểu đạt sâu xa hơn của các hành tinh, cần phải nghiên cứu những cung này; nhưng hiện giờ đây chỉ là vấn đề suy luận.

[73] Một số nhà tư tưởng huyền bí tin rằng có mười hai hành tinh cần được xem xét trong hệ mặt trời của chúng ta, và kết luận của họ có cơ sở.

Theo một ý nghĩa nào đó, có thể nói mỗi hành tinh cai quản một dấu hiệu. Tôi nghĩ trước đây trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tôi đã bàn về cách xác định quyền cai quản ấy, và đó không nhất thiết phải là quyền cai quản ngoại môn.

[74] Phàm ngã của Sự Sống cung ba này hoạt động thông qua các hành tinh sau:

Vì vậy, chúng ta phải giả định rằng Sự Sống cung ba không phải là một hành tinh tổng

personality of the ray life is one thing, but what about the soul nature in its triune aspect? And can we bring in the Monadic ray nature, which is also triune through the Spiritual Triad, and even on its own plane? I'm not sure that that makes complete sense at this point, but anyway,

hợp. Như tôi đã nói, phàm ngã của Sự Sống cung là một chuyện, nhưng còn bản chất linh hồn trong phương diện tam phân của nó thì sao? Và liệu chúng ta có thể đưa vào bản chất cung chân thần, vốn cũng tam phân qua Tam Nguyên Tinh Thần và ngay cả trên cõi riêng của nó không? Tôi không chắc điều ấy hoàn toàn hợp lý vào lúc này, nhưng:

the personality of this third ray Life functions through the following planets:

phàm ngã của Sự Sống cung ba này hoạt động qua các hành tinh sau:

[75] 1. The mental body expresses itself through the medium of the planet Saturn.

[75] 1. Thể trí biểu lộ qua hành tinh Sao Thổ.

This is interesting. It's not necessarily that Saturn is the mental body, but that the mental body of this, let's say, Person of the Logoic Trinity expresses itself through the medium of Saturn. So we have to be careful how we read here. It is not necessarily that Saturn is the mental body of this great third ray life, but that the mental body of this life expresses through Saturn, because Saturn, we realize, has many parts to it—not just a mental body; it has all of the vehicles, and the higher vehicles as well. So I am beginning to realize this in a way that I have not before. I have oftentimes said that Saturn is the mental body of this third ray life.

Điều này thật thú vị. Không nhất thiết Sao Thổ là thể trí, mà thể trí của Ngôi này trong Ba Ngôi Thượng đế tự biểu đạt qua trung gian của Sao Thổ. Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận khi đọc ở đây. Không nhất thiết Sao Thổ là thể trí của Sự Sống cung ba vĩ đại này; đúng hơn, thể trí của Sự Sống này biểu đạt qua Sao Thổ, bởi chúng ta nhận ra rằng Sao Thổ có nhiều thành phần—không chỉ một thể trí; nó có tất cả các hiện thể, kể cả những hiện thể cao hơn. Tôi đang bắt đầu nhận ra điều này theo cách mà trước đây tôi chưa từng nhận ra. Tôi thường nói rằng Sao Thổ là thể trí của Sự Sống cung ba này.

three planets constitute the personality of each ray Life.

ba hành tinh hợp thành phàm ngã của mỗi Sự Sống cung.

I think we'll have to leave it a little ambiguous. Saturn has its own mental body, and the ray life has its own mental body. And the Sun has its own mental body, which is not the mental body of any of its planets, or, in this case, let's say, of the three Persons of the Logoic Trinity. They all have their own mental bodies, but the particular vehicles can be correlated with, and

Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải để điều này hơi mơ hồ. Sao Thổ có thể trí riêng, và Sự Sống cung cũng có thể trí riêng. Mặt Trời có thể trí riêng, không phải là thể trí của bất kỳ hành tinh nào của nó, hay trong trường hợp này, không phải thể trí của bất kỳ Ngôi nào trong ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế. Tất cả đều có thể trí riêng, nhưng những hiện thể cụ thể có thể tương liên và cộng hưởng với những

resonant to, other vehicles—for instance, the vehicles of Saturn and the vehicles of a Person of the Trinity. If, let's say, we're dealing with the mental body of the Solar Logos, it can work through other expressions, other vehicles. So anyway,

hiện thể khác—chẳng hạn những hiện thể của Sao Thổ và những hiện thể của một Ngôi trong Ba Ngôi. Nếu đang đề cập đến thể trí của Thái dương Thượng đế, nó có thể hoạt động qua những biểu đạt và hiện thể khác.

the personality of this third ray Life,

phàm ngã của Sự Sống cung ba này,

which may be independent of the three planets,

vốn có thể độc lập với ba hành tinh,

functions through the following planets:

hoạt động qua các hành tinh sau:

The mental body expresses itself through the medium of the planet Saturn,

Thể trí tự biểu đạt qua trung gian của hành tinh Sao Thổ,

and we are not told which vehicles of Saturn receive the influence of the mental body of this third ray life.

và chúng ta không được cho biết những hiện thể nào của Sao Thổ tiếp nhận ảnh hưởng từ thể trí của Sự Sống cung ba này.

[76] 2. The astral body expresses itself through the planet Mars.

[76] 2. Thể cảm dục biểu lộ qua hành tinh Sao Hỏa.

But it's still the astral body of the third ray life.

Nhưng đó vẫn là thể cảm dục của Sự Sống cung ba.

[77] 3. The physical body expresses itself through the planet Earth.

[77] 3. Thể xác biểu lộ qua hành tinh Trái Đất.

Is Earth the physical body, or does the physical body of this being express through Earth? I think we'll have to leave that, for the moment, unresolved. But let's say there is a great connection between this life and these three planets. And

Trái Đất là thể xác, hay thể xác của Sinh Mệnh này biểu đạt qua Trái Đất? Tôi nghĩ lúc này chúng ta sẽ phải để vấn đề ấy chưa được giải quyết. Nhưng có thể nói rằng tồn tại một mối liên hệ lớn lao giữa Sự Sống này và ba hành tinh ấy.

[78] The potency of this Life is such that He requires three complete schemes—all three closely allied and interdependent—through which to express Himself. Uranus,

[78] Quyền năng của Sự Sống này lớn đến mức Ngài cần ba hệ hành tinh hoàn chỉnh—cả ba liên kết chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau—để qua đó biểu lộ chính Ngài. Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim cũng

Jupiter and Venus are similarly allied in order to manifest or express a great Life.

—probably a parallel life, and I assume here that we are speaking of a second ray life. Venus having so much to do with the second ray, and Jupiter as well, and Uranus being in the Sirian line, being a conduit for Sirian energy and for the second aspect of divinity in general, I assume this to be a second ray life, or I assume it to be the Son aspect of the three Persons of the Logoic Trinity.

[79] These facts constitute a tremendous mystery, and in no way negate the truth that Venus has a peculiar and intimate relation to the Earth.

The different planets in our solar system have many relations, just the way we as human beings relate not only to one person and one function, but have many different relationships.

[80] The point here being stressed is difficult to express, but of great importance.

And now he's going to be more explicit.

I think what I'm going to do at this point is make this an hour-and-a-half program, so this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number five, *Esoteric Psychology II*—it's page 99—and we will be beginning Laws of the Soul Webinar Commentaries from *EP II*, page 99, and it will be number six.

We're into deep things. We're into the Law of Sacrifice, and we're into the manner in

liên kết với nhau theo cách tương tự để biểu hiện hoặc biểu lộ một Sự Sống Vĩ Đại.

—có lẽ là một Sự Sống song hành, và tôi giả định ở đây rằng chúng ta đang nói về một Sự Sống cung hai. Vì Sao Kim và Sao Mộc đều liên hệ rất nhiều với cung hai, còn Sao Thiên Vương nằm trên đường lối Sirius, là một vận hà cho năng lượng Sirius và cho phương diện thứ hai của thiên tính nói chung, nên tôi giả định đây là một Sự Sống cung hai, hay phương diện Ngôi Con trong ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế.

[79] Những sự kiện này cấu thành một bí nhiệm vô cùng lớn lao, và hoàn toàn không phủ nhận chân lý rằng Sao Kim có một mối quan hệ đặc biệt và mật thiết với Trái Đất.

Các hành tinh khác nhau trong hệ mặt trời của chúng ta có nhiều mối quan hệ, cũng như con người chúng ta không chỉ liên hệ với một người và một chức năng, mà có nhiều mối quan hệ khác nhau.

[80] Điểm đang được nhấn mạnh ở đây rất khó diễn đạt, nhưng có tầm quan trọng lớn lao. Hãy để Tôi trình bày rõ ràng hơn qua những phát biểu sau đây:

Và giờ đây Ngài sẽ trình bày rõ ràng hơn.

Tôi nghĩ lúc này mình sẽ thực hiện chương trình dài một giờ rưỡi, vì vậy đây sẽ là phần kết của chương trình Bình Giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn, số năm, *Tâm Lý Học Nội Môn II*—trang 99—và chúng ta sẽ bắt đầu chương trình Bình Giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn từ *EP II*, trang 99, số sáu.

Chúng ta đang đi vào những vấn đề sâu xa. Chúng ta đang đi vào Định luật Hi sinh và

which sacrifice is experienced and expressed on different planets, and we've entered the realm of a third ray entity, a stupendous life, and three planets familiar to us through which this great third ray entity expresses. And I think he's going to tell us that there's a very heavy expression of the Law of Sacrifice on these three planets, and most of all on Earth, which to us as earthlings may come as no surprise. We think our lot is rather hard, and in fact, esoterically, it is. When we are identified with the third aspect of divinity, we have to realize that this third aspect has much to do to correlate itself with the program, the agenda, of the second aspect of divinity working through our particular solar system, and in that frictional adjustment comes much of our pain.

cách sự hi sinh được trải nghiệm, biểu đạt trên những hành tinh khác nhau; chúng ta đã bước vào lĩnh vực của một Thực Thể cung ba, một Sự Sống vĩ đại phi thường, cùng ba hành tinh quen thuộc với chúng ta mà qua đó Thực Thể cung ba vĩ đại này biểu đạt. Tôi nghĩ Ngài sắp nói với chúng ta rằng Định luật Hi sinh biểu đạt rất mạnh mẽ trên ba hành tinh này, và mạnh nhất trên Trái Đất; đối với chúng ta là những cư dân Trái Đất, điều này có lẽ không gây ngạc nhiên. Chúng ta nghĩ số phận mình khá gian nan, và thật ra, xét về mặt huyền bí, đúng là như vậy. Khi đồng hóa với phương diện thứ ba của thiên tính, chúng ta phải nhận ra rằng phương diện thứ ba này cần làm rất nhiều điều để chỉnh hợp với chương trình và kế hoạch hoạt động của phương diện thứ hai của thiên tính đang vận hành qua hệ mặt trời cụ thể của chúng ta; phần lớn đau đớn của chúng ta phát sinh trong sự điều chỉnh đầy ma sát ấy.

That will be it for this, and we will go on to number six and continue looking at these great lives, which I am presuming to be expressions of three great Lords found, we might say, here: three Logoi, the three Logoi.

Đến đây là hết phần này, và chúng ta sẽ chuyển sang số sáu, tiếp tục xem xét những Sự Sống vĩ đại mà tôi giả định là các biểu đạt của ba Chúa Tể vĩ đại được tìm thấy ở đây: ba Thượng đế, ba Thượng đế.

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — LOS-005-H01: MDR có vẻ đang chỉ vào một sơ đồ/bảng trên màn hình (các cõi, với nhãn "the three Logoi", "the seven planetary Logoi" trên cõi Chân thần); chưa xác định hình cụ thể; mốc tìm: "found, we might say, here: three Logoi, the three Logoi".]

[Ghi chú biên tập — CẦN KIỂM TRA HÌNH TRONG VIDEO — LOS-005-H01: MDR có vẻ đang chỉ vào một sơ đồ/bảng trên màn hình (các cõi, với nhãn "the three Logoi", "the seven planetary Logoi" trên cõi Chân thần); chưa xác định hình cụ thể; mốc tìm: "found, we might say, here: three Logoi, the three Logoi".]

I assume these are the three Persons of the Logoic Trinity, and they are the manner of bringing the One of the Solar Logos into the three and thence into the seven, which would be the seven sacred planets. So what I'm saying here—it's a hypothesis—is that each one of these Logoi, the three Persons of the Logoic Trinity, requires three of the

Tôi giả định đây là ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế, và Các Ngài là phương cách đưa Đấng Duy Nhất của Thái dương Thượng đế vào bộ ba, rồi từ đó vào bộ bảy, tức bảy hành tinh thiêng liêng. Điều tôi đang nói ở đây—và đây là một giả thuyết—là mỗi vị trong ba Thượng đế này, tức ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế, cần ba Hành Tinh Thượng đế

other planetary Logoi through which to express. And, of course, on this Monadic plane as well will be the presence of the monads of the non-sacred planets. Really, the monads of the non-sacred planets are found on a very high level, but the type of expression found here is, I think, not limited to the sacred planets only; some sort of expression relative to Earth, to Mars, to Pluto and so forth will also be found here. It says these are the seven planetary Logoi—usually they are considered the sacred ones—and when it says "the three Logoi," it seems like too expansive a statement if we were to relate the three Logoi to three sacred planets, remembering that of the three sacred planets, at least two are among the threefold personality expressions of these greater ray lives. And indeed, the three Persons of the Logoic Trinity are great ray lives, representing the first, second and third rays.

khác để biểu đạt qua đó. Dĩ nhiên, trên cõi chân thần này cũng sẽ có sự hiện diện của các chân thần thuộc những hành tinh không thiêng liêng. Thật ra, chân thần của các hành tinh không thiêng liêng được tìm thấy trên một cấp độ rất cao, nhưng tôi nghĩ loại biểu đạt được tìm thấy ở đây không chỉ giới hạn trong các hành tinh thiêng liêng; một loại biểu đạt nào đó liên quan đến Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Diêm Vương và những hành tinh khác cũng sẽ được tìm thấy ở đây. Văn bản nói đây là bảy Hành Tinh Thượng đế—thường được xem là bảy Đấng thuộc các hành tinh thiêng liêng—và khi nói "ba Thượng đế", lời ấy dường như quá bao quát nếu chúng ta liên hệ ba Thượng đế với ba hành tinh thiêng liêng, khi nhớ rằng trong ba hành tinh thiêng liêng ấy, ít nhất hai hành tinh nằm trong các biểu đạt phàm ngã tam phân của những Sự Sống cung lớn lao hơn này. Quả thật, ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế là những Sự Sống cung vĩ đại, đại diện cho cung một, cung hai và cung ba.

So for the time being, we have a hypothesis here, and we will learn over time the extent of its accuracy. We'll let this go for now, and we'll see you with number six. See you then.

Trong lúc này, chúng ta có một giả thuyết ở đây, và theo thời gian, chúng ta sẽ biết mức độ chính xác của nó. Tạm thời chúng ta sẽ dừng tại đây và gặp lại các bạn trong chương trình số sáu. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 6

Tóm Tắt

Ba hành tinh biểu hiện phàm ngã của một Thực Thể Cung Ba Vĩ Đại

Chân sư DK mô tả một sinh linh vĩ đại thuộc cung ba, trong đó thể trí biểu hiện qua Sao Thổ, thể cảm dục qua Sao Hỏa, và thể xác qua Trái Đất. Thầy MDR suy luận rằng đây là một trong Ba Ngôi Logoic (Ý Chí, Bác Ái–Minh Triết, Trí Tuệ Linh Động), và mỗi Ngôi biểu hiện phàm ngã qua ba hành tinh riêng biệt. Thầy cũng đề xuất rằng nhóm thứ hai gồm Sao Thiên Vương (thể trí), Sao Mộc (thể cảm dục), và Sao Kim (thể dĩ thái), trong khi nhóm thứ ba liên quan đến cung một có thể gồm Sao Hải Vương, Vulcan và Sao Diêm Vương, dù thứ tự sắp xếp vẫn còn là câu hỏi mở.

Vai trò của Sao Kim, Sao Mộc và Sao Thiên Vương trong hệ thứ hai

Thầy MDR lưu ý rằng Sao Kim gần như đã hoàn toàn khai mở trong chu kỳ của nó, có liên hệ mạnh với nguyên tử trường tồn manas của Thái dương Thượng đế, và có thể được xem là liên quan đến phương diện thứ ba theo nghĩa đó. Sao Thiên Vương là nơi trú ngụ của Lửa Điện, có biểu hiện cung một mạnh mẽ và tượng trưng cho sự khai mở huyền bí học cấp cao hơn. Thầy đề xuất thứ tự Sao Thiên Vương–Sao Mộc–Sao Kim theo thứ tự thể trí–thể cảm dục–thể dĩ thái, đồng thời thừa nhận khả năng đảo ngược vị trí của Sao Mộc và Sao Kim dựa trên việc Sao Mộc được tương ở dấu hiệu Cự Giải vốn liên kết với cõi hồng trần.

Mối liên hệ giữa hành tinh và luân xa trong Chiêm Tinh Học Nội Môn

Thầy MDR trích dẫn bảng tương ứng trong cuốn Chiêm Tinh Học Nội Môn (khoảng trang 300), trong đó Mặt Trời liên kết với luân xa đầu, Sao Thiên Vương với luân xa tim, và Sao Hải Vương với luân xa đáy cột sống. Thầy nhận xét rằng đây là một bảng đáng suy ngẫm vì ngay cả một hành tinh trừu tượng như Sao Hải Vương cũng có thể liên kết với cõi hồng trần và vật chất. Thầy cũng liên hệ Sao Hải Vương với Huyền Giai Sáng Tạo trên cõi cảm dục vũ trụ thấp nhất, điều này giải thích phần nào sự kết nối với đáy cột sống.

Chỉ ba hệ hành tinh biết đến đau khổ

Chân sư DK khẳng định chỉ có ba hệ hành tinh nhận thức được đau khổ và buồn phiền theo nghĩa chúng ta hiểu, và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta cảm nhận điều này sâu sắc nhất trong toàn bộ hệ mặt trời. Thầy MDR suy luận rằng ba hệ này chính là Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất—tức ba hành tinh biểu hiện phàm ngã của sinh linh cung ba vĩ đại đã đề cập. Thầy nhắc lại cách ghi nhớ: "PP" là viết tắt của "purifying pain" (đau khổ thanh lọc), còn buồn phiền thì mang tính giải phóng, và sự khổ đau phát sinh từ sự xung đột khó dung hòa giữa phương diện thứ ba và phương diện thứ hai trên một hành tinh cung một về căn bản.

Đau khổ, sự phản kháng và nhị nguyên

Chân sư DK dạy rằng đau khổ và buồn phiền là kết quả của sự phản kháng và điềm bất mãn thiêng liêng. Thầy MDR giải thích rằng sự phản kháng nảy sinh khi tinh thần nhận thấy mình bị bao vây bởi những gì không phải chính nó, và từ chối chấp nhận sự chia cắt khỏi trạng thái thuần nhất lý tưởng. Thầy tổng kết: sự chia cắt là nguyên nhân của đau khổ, còn sự hợp nhất là nguyên nhân của chí phúc; và nơi nào có hai, nơi đó có sợ hãi, đau khổ và phản kháng — một quan sát gợi nhớ đến tư tưởng trong các Upanishad.

Con đường tới hợp nhất và sự chấm dứt đau khổ

Chân sư DK nêu rõ sẽ đến một giai đoạn trong tâm thức nhân loại khi trạng thái nhất nguyên căn bản đằng sau mọi nhị nguyên được nhận ra, và khi đó tâm thức nhân loại sẽ hòa nhập với tâm thức nền tảng của Toàn Thể vốn không nhận biết đau khổ. Thầy MDR liên hệ điều này với khái niệm Hợp Nhất Cô Lập, trong đó Đức Christ là ví dụ điển hình: Ngài đã vượt qua nhị nguyên nhưng vẫn duy trì tình thương và sự đồng nhất sâu sắc với tất cả chúng sinh. Thầy cũng chỉ ra rằng các trường phái siêu hình học như Christian Science, Unity và khái niệm at-one-ment trong Cơ Đốc giáo đều phản ánh chân lý này — Chân sư DK mô tả chúng là sự pha trộn của cung sáu và cung năm.

Ba loại bản năng hướng đến sự cải thiện qua hi sinh

Chân sư DK phân biệt ba dạng bản năng hướng đến sự cải thiện: thứ nhất là sự cải thiện cá nhân dẫn đến ích kỷ và bám víu vào vật chất; thứ hai là sự cải thiện điều kiện của người khác, ban đầu từ động cơ ích kỷ (tránh cảm giác khó chịu khi thấy người khác đau khổ), sau đó tiến tới phụng sự vô vị lợi thuần túy như là phẩm tính của linh hồn; thứ ba là sự hi sinh hoàn toàn của phàm ngã thấp và phân tách khi "đứng vững trong bản thể tinh thần," vượt qua trạng thái tâm thức mang đặc trưng của Trái Đất, Sao Thổ và Sao Hỏa. Thầy MDR lưu ý rằng ngay cả trong loại cải thiện cá nhân thứ nhất, nhiều hi sinh vẫn đang diễn ra mà người ta không nhận ra, chẳng hạn thời gian, giấc ngủ và các mối quan hệ bị gác lại vì tham vọng.

Sự đóng góp của ba hệ hành tinh cho Toàn Thể và độ nhạy cảm tâm thức

Chân sư DK khẳng định rằng đóng góp của ba hệ hành tinh Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất — thông qua đau khổ và phản kháng — là đóng góp lớn lao cho Toàn Thể và làm phong phú thêm tổng số. Các đơn vị sự sống thiêng liêng đi qua ba hệ này thu được độ nhạy cảm tâm thức mà theo cách khác sẽ không thể đạt được. Thầy MDR minh họa điều này bằng hình ảnh lớp vỏ bảo vệ bên ngoài dần bị làm mềm và tan vỡ qua đau khổ, dẫn đến sự đồng nhất tối thượng như ở Đức Christ ("Ai làm điều đó cho kẻ bé nhỏ nhất là đã làm cho Ta") và Ramakrishna.

Sự phổ biến của Chân Thần cung ba trong nhân loại

Chân sư DK nêu rằng chỉ những đơn vị sự sống mang màu sắc chủ yếu của cung ba mới trải qua thời gian đáng kể trong ba hệ hành tinh này, và điều này tiết lộ sự phổ biến của các Chân Thần cung ba trong các con của nhân loại. Thầy MDR lưu ý rằng trong hệ mặt trời có khoảng 35 tỷ Chân Thần cung hai và 20 tỷ Chân Thần cung ba, nhưng trong ba hệ hành tinh đặc biệt này thì cung ba chiếm đa số. Thầy đề xuất giả thuyết cá nhân rằng có hai lớp Cung Chân Thần: lớp thứ nhất gồm bảy cung trên cõi Chân Thần, lớp thứ hai chỉ có ba lựa chọn ở cõi Logoic cho Chân Thần đã giải thoát — điều này vẫn cần được xác minh thêm.

Bảy loại hình tâm lý của Chân Thần thuộc Trí Tuệ Linh Động

Chân sư DK liệt kê bảy loại hình tâm lý biểu hiện cung ba thông qua bảy cung: Ý Chí gợi lên mục đích thiêng liêng (cung một), Bác Ái biểu hiện phẩm tính thiêng liêng (cung hai), Trí Tuệ như tấm gương phản chiếu Trực Giác (cung ba), Xung Đột tạo ra hòa điệu (cung bốn), Tri Thức hay Khoa Học dẫn đến hào quang (cung năm), Lý Tưởng thiết lập mô hình thiêng liêng (cung sáu), và Nghi Lễ hay Tổ Chức biểu hiện Thượng đế (cung bảy). Thầy MDR nhận xét rằng đây có thể không chỉ là bảy loại linh hồn mà còn là bảy loại Chân Thần, và gợi ý tham khảo trang 39 trong cuốn Thư Về Tham thiền Huyền môn để xem bảy nhóm lớn trên cõi Chân Thần, mỗi nhóm mang đặc trưng của một cung riêng biệt.

Giai đoạn thành tựu và sự thịnh hành của cung Chân Thần theo căn chủng

Thầy MDR đề xuất rằng Căn Chủng thứ năm là thời kỳ thành tựu chính yếu cho các Chân Thần cung ba, Căn Chủng thứ sáu sẽ là thời kỳ cho các Chân Thần cung hai, và Căn Chủng thứ bảy cho các Chân Thần cung một. Thầy suy luận thêm rằng điều này cũng có thể áp dụng theo cuộc tuần hoàn: cuộc tuần hoàn thứ năm cho cung ba, thứ sáu cho cung hai, thứ bảy cho cung một. Thầy đặt câu hỏi liệu Trái Đất, sau khi linh hồn cung hai thực sự kiểm soát, có trở nên hiếu khách hơn với các loại Chân Thần khác hay không, và ghi nhận rằng hiện tại phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế vẫn đang chiếm ưu thế.

The Law of the Soul 6

[1] These facts constitute a tremendous mystery, and in no way negate the truth that Venus has a peculiar and intimate relation to the Earth. The point here being stressed is difficult to express, but of great importance. [2] Let me be more explicit, by means of the following statements:

[1] Những sự kiện này cấu thành một bí nhiệm vô cùng lớn lao, và hoàn toàn không phủ nhận chân lý rằng Sao Kim có một mối quan hệ đặc biệt và mật thiết với Trái Đất. Điểm đang được nhấn mạnh ở đây rất khó diễn đạt, nhưng có tầm quan trọng lớn lao. [2] Hãy để Tôi trình bày rõ ràng hơn, qua những phát biểu sau đây:

[4] 1. Only three planetary schemes are aware of pain and sorrow as we understand those terms; none of them know it so well or feel it so much as does our planetary Logos.

[4] 1. Chỉ có ba hệ hành tinh biết đến đau đớn và sầu khổ theo cách chúng ta hiểu những thuật ngữ ấy; không hệ nào trong số đó biết rõ hay cảm nhận chúng sâu sắc như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[5] 2. Pain and sorrow are the result of rebellion, and of divine discontent. [7] The instinct to betterment, based on [8] discontent, [9] has necessarily involved the planetary temperament or attitude which recognizes the dualities. [Page 100]

[5] 2. Đau đớn và sầu khổ là kết quả của sự nổi loạn và sự bất mãn thiêng liêng. [7] Bản năng hướng tới sự cải thiện, vốn dựa trên [8] sự bất mãn, [9] tất yếu đã bao hàm khí chất hay thái độ hành tinh vốn nhận biết các nhị nguyên. [Page 100]

[10] 3. There is a stage to be reached in the human consciousness, where that which lies behind the dualities—the stage of essential oneness—can, and will be recognized.

[10] 3. Có một giai đoạn cần đạt tới trong tâm thức con người, nơi mà điều nằm đằng sau các nhị nguyên—trạng thái hợp nhất căn bản—có thể và sẽ được nhận biết.

[11] 4. When this takes place, [12] the consciousness of our humanity will then merge with that underlying consciousness of the whole, [13] which recognizes no pain or sorrow and has, therefore, slipped out of

[11] 4. Khi điều này xảy ra, [12] tâm thức của nhân loại chúng ta khi ấy sẽ hòa nhập với tâm thức nền tảng của toàn thể, [13] vốn không nhận biết đau đớn hay sầu khổ, và do đó đã vượt ra khỏi nhận thức hiện đang chi

the realization which predominantly governs the consciousness of the three great Lives in our solar system.

phối chủ yếu tâm thức của ba Sự Sống Vĩ Đại trong hệ mặt trời của chúng ta.

[14] 5. It is this dimly sensed truth which lies behind the highest type of metaphysical thought, such as Christian Science, Unity, Divine Science, [15] and the emphasis laid by Christianity and the esoteric schools upon the at-one-ment.

[14] 5. Chính chân lý được cảm nhận một cách mơ hồ này nằm đằng sau loại tư tưởng siêu hình cao nhất, chẳng hạn như Khoa Học Cơ Đốc, Hợp Nhất, Khoa Học Thiêng Liêng, [15] cũng như sự nhấn mạnh mà Cơ Đốc giáo và các trường phái huyền bí đặt vào sự hợp nhất.

[16] This instinct towards betterment through sacrifice is itself diverse.

[16] Bản năng hướng tới sự cải thiện thông qua hy sinh này tự nó có nhiều dạng khác nhau.

[17] There is, first of all, the instinct towards individual betterment, which leads to selfishness, [18] to a grasping, and to an orientation of the materially-minded towards material possessions.

[17] Trước hết, có bản năng hướng tới sự cải thiện cá nhân, vốn dẫn đến tính ích kỷ, [18] sự chiếm hữu, và sự định hướng của những người có trí hướng về vật chất đối với của cải vật chất.

[19] There is, secondly, the instinct towards an ameliorating of the conditions of other people, first from a selfish motive (the avoiding of personal distress at the sight of suffering), [20] and secondly, through pure, disinterested service, which is a quality of the soul.

[19] Thứ hai, có bản năng hướng tới việc cải thiện các điều kiện của người khác, trước hết xuất phát từ động cơ ích kỷ (nhằm tránh nỗi khó chịu cá nhân khi chứng kiến đau khổ), [20] và sau đó, thông qua sự phụng sự thuần khiết, vô tư, vốn là một phẩm tính của linh hồn.

[21] There is, finally, the active application and the complete sacrifice of the lower separated self through the power to "stand in spiritual being" [22] which necessarily infers that one has reached that state of consciousness which transcends what may be called, symbolically the "Earth, Saturn and Mars" state of consciousness.

[21] Cuối cùng, có sự áp dụng tích cực và sự hy sinh hoàn toàn của phàm ngã thấp kém, chia rẽ, thông qua năng lực "đứng vững trong Bản Thể tinh thần," [22] điều này tất yếu hàm ý rằng người ta đã đạt đến trạng thái tâm thức vượt trên trạng thái tâm thức có thể được gọi một cách biểu tượng là trạng thái "Trái Đất, Sao Thổ và Sao Hỏa."

[23] Let it not, however, be forgotten that [24] the contribution to these three great planetary Lives, as They embody pre-eminently [Page 101] the Law of Sacrifice,

[23] Tuy nhiên, đừng quên rằng [24] sự đóng góp của ba Sự Sống Hành tinh Vĩ Đại này, khi Các Ngài biểu hiện nổi bật [Page 101] Định luật Hy sinh [25] thông qua đau đớn và nổi

[25] through pain and rebellion, [26] is a major contribution to the whole, [27] and greatly enriches the sum total. [28] The units of divine life and the atoms of electrical energy [29] who pass through these three planetary schemes are subject to them in order to acquire that psychic sensitivity which would otherwise be impossible. [30] Only those units of life who are colored predominantly by the third ray of activity pass for any length of time through these three schemes. [31] A hint is here conveyed as to the prevalence of third ray Monads among the sons of men. [32] The ray of active intelligence, expressing itself through the seven ray types, is above everything else the ray upon which the majority of human monads will, particularly, at this time, be found. [33] We shall, therefore, find the following psychological types coloring the bulk of our humanity, and the ray of active intelligence expressing itself through

loạn, [26] là một sự đóng góp quan trọng cho toàn thể, [27] và làm phong phú đáng kể tổng thể ấy. [28] Các đơn vị sự sống thiêng liêng và các nguyên tử năng lượng điện [29] đi qua ba hệ hành tinh này đều chịu sự tác động của chúng nhằm đạt được sự nhạy cảm thông linh mà nếu không thì không thể có được. [30] Chỉ những đơn vị sự sống chủ yếu mang màu sắc của cung ba của hoạt động mới đi qua ba hệ hành tinh này trong một khoảng thời gian đáng kể. [31] Ở đây có một gợi ý về sự phổ biến của các chân thần cung ba trong những người con của nhân loại. [32] Cung của trí thông tuệ linh hoạt, biểu lộ qua bảy loại cung, trên hết là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại sẽ được nhận thấy thuộc về, đặc biệt vào thời điểm hiện nay. [33] Vì vậy, chúng ta sẽ thấy những loại hình tâm lý sau đây nhuộm màu phần lớn nhân loại chúng ta, với cung của trí thông tuệ linh hoạt tự biểu lộ qua:

[34] 1. Will, evoking divine purpose.

[34] 1. Ý chí, gợi lên Thiên Ý.

[35] 2. Love, expressing divine quality.

[35] 2. Tình thương, biểu lộ phẩm tính thiêng liêng.

[36] 3. Intellect, as the reflector of the Intuition.

[36] 3. Trí tuệ, như tấm gương phản chiếu Trực Giác.

[37] 4. Conflict, producing harmony.

[37] 4. Xung đột, tạo ra sự hài hòa.

[38] 5. Knowledge or science, leading to radiance.

[38] 5. Tri thức hay khoa học, dẫn đến sự tỏa sáng.

[39] 6. Idealism, establishing the divine pattern.

[39] 6. Chủ nghĩa lý tưởng, thiết lập mô hình thiêng liêng.

[40] 7. Ritual or organisation, manifesting Deity.

[40] 7. Nghi lễ hay tổ chức, biểu hiện Thượng đế.

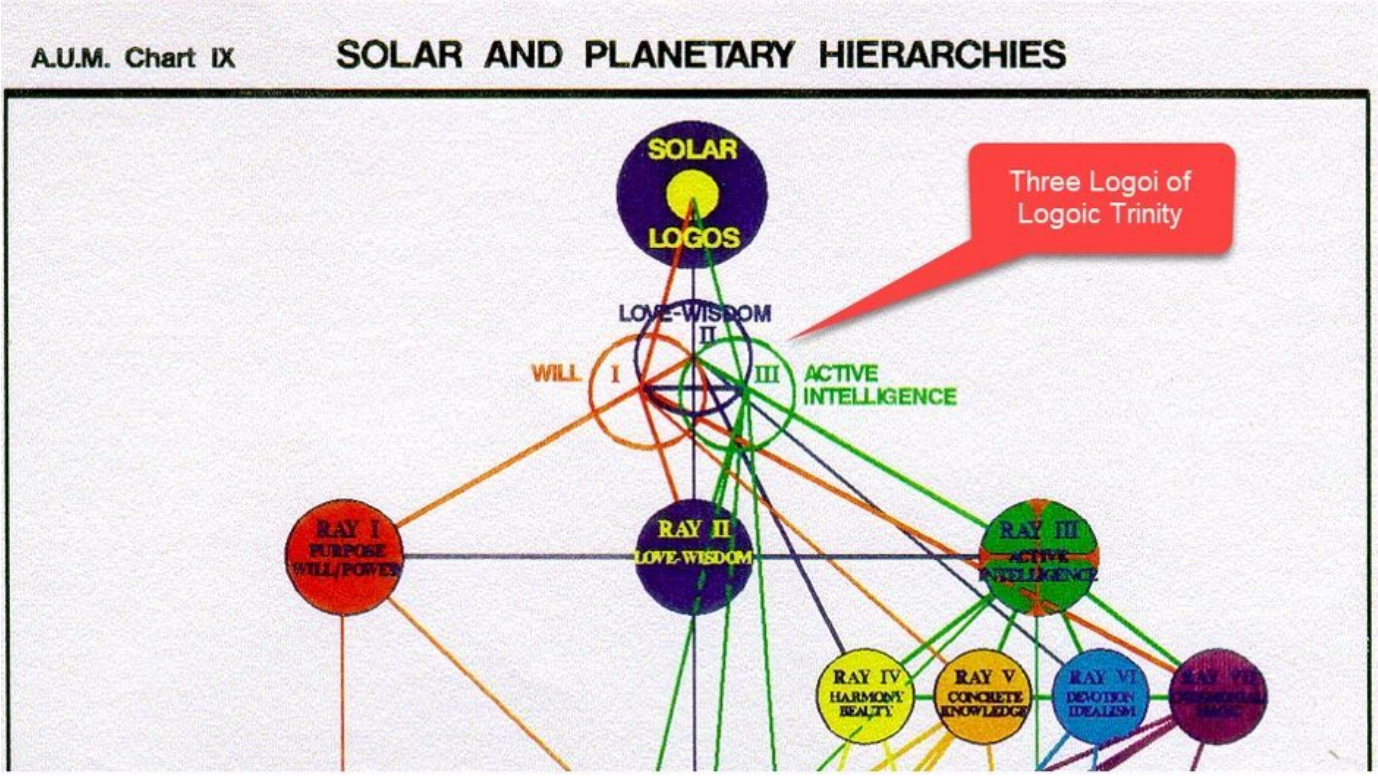
Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 6

Hello friends. We are beginning with the Laws of the Soul Webinar Commentaries, number six. We're in the Law of Sacrifice; we're in *Esoteric Psychology, Volume Two*, page 99. We've been discussing three great beings who manifest through three different planets. The personality of this third ray life is manifesting through Saturn, Mars and the Earth, and we're told that the mental body of this great third ray being—which we are presuming to be one of the three Persons of the Logoic Trinity—manifests through the medium of the planet Saturn, the astral body expresses itself through the planet Mars, and the physical body of this being through the planet Earth, particularly. There are three groups, apparently, of planets which serve as the personality expression of such beings as we are discussing.

Xin chào các bạn. Chúng ta bắt đầu phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn, số sáu. Chúng ta đang nghiên cứu Định luật Hy Sinh trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Quyển Hai*, trang 99. Chúng ta đã bàn về ba Sinh Mệnh Vĩ Đại biểu hiện qua ba hành tinh khác nhau. Phàm ngã của Sự Sống cung ba này biểu hiện qua Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất; chúng ta được cho biết rằng thể trí của Đấng cung ba vĩ đại này—mà chúng ta giả định là một trong ba Ngôi của Tam Vị Thượng Đế—biểu hiện qua trung gian hành tinh Sao Thổ, thể cảm dục biểu lộ qua hành tinh Sao Hỏa, còn thể xác của Đấng này đặc biệt biểu hiện qua hành tinh Trái Đất. Dường như có ba nhóm hành tinh đóng vai trò biểu lộ phàm ngã của những Đấng mà chúng ta đang bàn đến.

Now, if we wanted perhaps to find a map of this process, we would look here to this particular map, which shows the Solar Logos and what I presume to be the three great beings, or the three Logoi, representing the Father, the Son and the Holy Spirit—Will, Love-Wisdom, and Active Intelligence. And I am presuming that each one of these great beings works particularly through, manifests through, three planets on the personality level.

Nếu muốn tìm một sơ đồ của tiến trình này, có lẽ chúng ta nên xem sơ đồ cụ thể này, trình bày Thái dương Thượng đế cùng những Đấng mà tôi cho là ba Đấng Vĩ Đại, hay ba Thượng đế, đại diện cho Đức Cha, Đức Con và Chúa Thánh Thần—Ý Chí, Bác Ái – Minh Triết và Trí Tuệ Hoạt Động. Tôi giả định rằng mỗi Đấng Vĩ Đại này đặc biệt hoạt động và biểu hiện qua ba hành tinh ở cấp độ phàm ngã.



And after listing Saturn, Mars and the Earth, he also lists three others. He doesn't list all nine—I presume there are nine. He lists Uranus, Jupiter and Venus. And just as Saturn represents the first aspect, I suspect that Uranus does here, in this grouping. And as Mars represents the second aspect, I presume that Jupiter does in this grouping. And as the Earth represents the third aspect, I presume that Venus does. Venus is sometimes associated with the manasic permanent atom of our Solar Logos. It has a very strong manasic content and could be considered related to the third aspect of divinity in that way. Uranus is the home of electric fire. It has a very powerful first ray expression, and it does represent a strongly mental vibration. It is a planet of higher esoteric unfoldment—not in time and space, but in terms of attainment, higher esoteric attainment—than either Jupiter or Venus. So at least for the present ordering, as I understand it, or as I'm trying to understand it, I place Uranus for the mental body, Jupiter for the astral body, and Venus for the dense

Sau khi liệt kê Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất, Ngài còn liệt kê ba hành tinh khác. Ngài không liệt kê đủ chín hành tinh—tôi giả định là có chín. Ngài liệt kê Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim. Cũng như Sao Thổ đại diện cho Phương diện thứ nhất, tôi ngờ rằng trong nhóm này Sao Thiên Vương cũng vậy. Cũng như Sao Hỏa đại diện cho Phương diện thứ hai, tôi giả định trong nhóm này Sao Mộc cũng vậy. Và cũng như Trái Đất đại diện cho Phương diện thứ ba, tôi giả định Sao Kim cũng vậy. Đôi khi Sao Kim được liên kết với Nguyên tử trường tồn manas của Thái dương Thượng đế chúng ta. Nó có hàm lượng manas rất mạnh nên theo nghĩa đó có thể được xem là liên hệ với Phương diện thứ ba của thiên tính. Sao Thiên Vương là ngôi nhà của Lửa Điện. Nó có sự biểu lộ cung một rất mạnh mẽ và thực sự đại diện cho một rung động trí tuệ mạnh mẽ. Xét về thành tựu huyền bí cao siêu—không phải trong thời gian và không gian—thì đây là một hành tinh có sự khai mở huyền bí cao hơn cả Sao Mộc lẫn Sao Kim. Vì vậy, ít nhất theo cách sắp xếp hiện tại mà tôi hiểu, hay đang

physical, or for the third, for the etheric physical.

cố gắng thấu hiểu, tôi đặt Sao Thiên Vương ở vị trí thể trí, Sao Mộc ở vị trí thể cảm dục và Sao Kim ở vị trí thể xác đậm đặc, hay ở vị trí thứ ba, tức thể xác dĩ thái.

It's also possible, of course—because Jupiter is the exalted planet for Cancer, which connects with the physical plane—that we might be able to reverse the positions of Jupiter and Venus. But still, Jupiter has a higher spiritual status in the solar system than Venus, though Venus, for its age, so to speak, and spiritual status, is the most unfolded of all the planets, having achieved its particular task in a more rapid period than any of the others. Jupiter, though of high spiritual status, and Uranus as well, of still higher spiritual status as a synthesizing planet—both of those are not yet much unfolded in terms of their cycle. Venus is almost completely unfolded, but then we have to realize that it is the lower chakras, in man of course, and presumably by analogy in the solar system, which unfold before the higher chakras do. So in this particular case, I'm going with the order in which these are presented.

Dĩ nhiên, cũng có thể—vì Sao Mộc là hành tinh vượng trong Cự Giải, vốn liên hệ với cõi hồng trần—chúng ta có thể đảo vị trí của Sao Mộc và Sao Kim. Tuy nhiên, Sao Mộc có địa vị tinh thần trong hệ mặt trời cao hơn Sao Kim, mặc dù xét theo tuổi tác và địa vị tinh thần, có thể nói Sao Kim là hành tinh khai mở nhất trong tất cả các hành tinh, vì đã hoàn thành nhiệm vụ riêng trong thời gian nhanh hơn bất kỳ hành tinh nào khác. Mặc dù Sao Mộc có địa vị tinh thần cao, và Sao Thiên Vương cũng vậy, thậm chí còn cao hơn với tư cách một hành tinh tổng hợp, nhưng xét theo chu kỳ thì cả hai vẫn chưa khai mở nhiều. Sao Kim gần như đã khai mở hoàn toàn, nhưng chúng ta phải nhận ra rằng nơi con người, và có lẽ theo định luật tương đồng trong hệ mặt trời, các luân xa thấp khai mở trước các luân xa cao. Vì vậy, trong trường hợp cụ thể này, tôi theo thứ tự mà các hành tinh ấy được trình bày.

I also presume, I also think, that Neptune, Vulcan and Pluto are three more, connected with a great first ray life. They all have the power of the first ray: Neptune, not so much in the ray chart, but bringing on the pralaya, which is the final destruction and end of all form; Vulcan, with its first ray relating to the heart of the Sun; and Pluto, again with its first ray. Should we be reversing Vulcan and Pluto? Vulcan is related to the heart of the Sun, and Pluto to the underworld. Of course, what is that underworld? It could also be, I suppose, Neptune, Pluto—because Pluto relates to the solar plexus and to the astral plane—and Vulcan, which has a very strong physical plane connection: Pluto with the

Tôi cũng giả định và cho rằng Sao Hải Vương, Vulcan và Sao Diêm Vương là ba hành tinh nữa, liên hệ với một Sự Sống cung một vĩ đại. Tất cả đều có quyền năng của cung một: Sao Hải Vương không biểu hiện rõ như vậy trong biểu đồ cung, nhưng nó dẫn đến Giai kỳ qui nguyên, tức sự hủy diệt cuối cùng và sự chấm dứt mọi hình tướng; Vulcan với cung một của nó liên hệ với trái tim Mặt Trời; và Sao Diêm Vương cũng lại có cung một. Liệu chúng ta có nên đảo vị trí Vulcan và Sao Diêm Vương không? Vulcan liên hệ với trái tim Mặt Trời, còn Sao Diêm Vương liên hệ với địa giới. Dĩ nhiên, địa giới đó là gì? Tôi cho rằng cũng có thể là Sao Hải Vương, Sao Diêm Vương—vì Sao Diêm

astral plane, or Hades, and Neptune not so much with the mental plane, but it is one of the destroyers. I can see that there are various ways to arrange these. Suffice it to say, they are, with Mercury, the only planets to which we normally refer which are remaining. And it seems that the synthesizing planets should be in the first position and related to the highest aspect of the personality.

Vương liên hệ với tùng thái dương và cõi cảm dục—rồi Vulcan, vốn có mối liên hệ rất mạnh với cõi hồng trần: Sao Diêm Vương với cõi cảm dục hay Hades, còn Sao Hải Vương không liên hệ nhiều với cõi trí nhưng là một trong những đấng hủy diệt. Tôi thấy có nhiều cách sắp xếp những hành tinh này. Chỉ cần nói rằng, cùng với Sao Thủy, chúng là những hành tinh duy nhất còn lại trong số các hành tinh mà chúng ta thường đề cập. Dường như các hành tinh tổng hợp phải ở vị trí thứ nhất và liên hệ với Phương diện cao nhất của phàm ngã.

We are speaking of the Law of Sacrifice, so we don't want to get too far off into other things that relate strictly to cosmology and to esoteric astrology. But I believe that Mercury is not one of these through which a great first ray or second ray being expresses. First of all, it wasn't mentioned in the Uranus-Jupiter-Venus connection, and there is much of the second ray that can be associated with all of them—even Uranus, as I said, taking the place of, or in alignment with, Sirius and with Pisces, and bringing in second ray energy, which targets eventually in man the heart center and the solar plexus center.

Chúng ta đang nói về Định luật Hy Sinh nên không muốn đi quá xa sang những vấn đề khác chỉ liên quan đến vũ trụ luận và Chiêm Tinh Học Nội Môn. Tuy nhiên, tôi tin rằng Sao Thủy không phải là một trong các hành tinh mà qua đó một Đấng cung một hay cung hai vĩ đại biểu lộ. Trước hết, nó không được đề cập trong mối liên hệ Sao Thiên Vương–Sao Mộc–Sao Kim, và cả ba đều có nhiều đặc tính của cung hai—ngay cả Sao Thiên Vương, như tôi đã nói, đảm nhận vị trí của hoặc chỉnh hợp với Sirius và Song Ngư, đồng thời đưa năng lượng cung hai vào; năng lượng này cuối cùng nhắm đến trung tâm tim và trung tâm tùng thái dương nơi con người.

Interestingly enough, there is a place where Neptune is associated with the base of the spine center, but I think that's a very special type of connection. I think it's on page 300 or so of *Esoteric Astrology*. Yes, it is: the Sun, the head center; Uranus connected with the heart center. So there's another heart of the Sun connection for Uranus, another second ray connection, but also one for Mercury as well, and Neptune related to the base of the spine.

Điều thú vị là có một đoạn liên kết Sao Hải Vương với trung tâm đáy cột sống, nhưng tôi nghĩ đó là một kiểu liên hệ rất đặc biệt. Tôi nghĩ đoạn ấy ở khoảng trang 300 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Đúng vậy: Mặt Trời liên hệ với trung tâm đầu; Sao Thiên Vương liên hệ với trung tâm tim. Như vậy, Sao Thiên Vương còn có một mối liên hệ khác với trái tim Mặt Trời, một mối liên hệ cung hai khác; Sao Thủy cũng có một mối liên hệ như vậy, còn Sao Hải Vương liên hệ với đáy cột sống.

The Head *The Heart* *The base of Spine*

Central spiritual Sun	The heart of the Sun	The physical Sun.
Sirius	Mercury	Saturn.
The Sun	Uranus	Neptune.

I've discussed this as I went through the *Esoteric Astrology* book, and in a way, at least on the cosmic astral plane, Neptune rules that particular Creative Hierarchy which will have its place on the lowest level of the cosmic astral plane—hence the connection, possibly, with the base in that respect. It seems to be the opposite pole, in a way, of Saturn in this context. Mercury and Uranus oftentimes are found together. One is the higher octave of the other, but their order seems to be reversed. So this is a kind of quizzical chart, but it shows us that even so abstracting a planet as Neptune can find an association with physicality.

Tôi đã bàn về điều này khi nghiên cứu sách *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Theo một nghĩa nào đó, ít nhất trên cõi cảm dục vũ trụ, Sao Hải Vương cai quản Huyền Giai Sáng Tạo cụ thể sẽ có vị trí ở cấp độ thấp nhất của cõi cảm dục vũ trụ—do đó, có lẽ nó liên hệ với đáy cột sống theo phương diện ấy. Trong bối cảnh này, theo một nghĩa nào đó, nó dường như là cực đối lập của Sao Thổ. Sao Thủy và Sao Thiên Vương thường được thấy cùng nhau. Hành tinh này là bát độ cao hơn của hành tinh kia, nhưng thứ tự của chúng dường như bị đảo ngược. Vì vậy, đây là một biểu đồ khá khó hiểu, nhưng nó cho chúng ta thấy rằng ngay cả một hành tinh có tính trừu xuất như Sao Hải Vương cũng có thể liên hệ với tính vật chất.

In any case, on all the different planets the Law of Sacrifice is operating in a different manner, and I suppose never so potently, or with so much difficulty, or producing so much distress, as it does on Saturn, Mars and the Earth, and especially on the Earth. He didn't go any further and say there is a great first ray being through whom three other planets represent the personality expression, but we can infer that such might be the case.

Dù sao đi nữa, trên tất cả các hành tinh khác nhau, Định luật Hy Sinh đang vận hành theo những cách khác nhau; và tôi cho rằng nó không ở đâu vận hành mạnh mẽ, khó khăn hay gây nhiều đau khổ như trên Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất, đặc biệt là trên Trái Đất. Ngài không nói thêm rằng có một Đấng cung một vĩ đại mà ba hành tinh khác đại diện cho sự biểu lộ phàm ngã của Ngài, nhưng chúng ta có thể suy ra rằng có lẽ đúng là như vậy.

So as I discussed earlier, when we talk about the mental body, we're talking about the mental body of this great being, and Saturn is a conduit for this mental body. It's a highly manasic planet, but the mental body of this great being, presumably, is greater than the mental body of Saturn, and the astral body of this great third ray life is greater than the

Như tôi đã bàn trước đây, khi nói về thể trí, chúng ta đang nói về thể trí của Đấng Vĩ Đại này, và Sao Thổ là một vận hà cho thể trí ấy. Nó là một hành tinh có tính manas cao, nhưng thể trí của Đấng Vĩ Đại này có lẽ lớn hơn thể trí của Sao Thổ; thể cảm dục của Sự Sống cung ba vĩ đại này lớn hơn thể cảm dục của Sao Hỏa; còn thể xác—dù chúng ta hiểu

astral body of Mars, and the physical body—however we would look at that; I wonder if it would entail all the three planets and their physical nature—is greater than the physicality of Earth. So there are mysterious factors going on here, and DK simply introduces them to us, these stupendous lives, and he only really deals with the third ray life particularly.

điều đó thế nào, và tôi tự hỏi liệu nó có bao gồm cả ba hành tinh cùng bản chất hồng trần của chúng không—lớn hơn tính vật chất của Trái Đất. Vì vậy, ở đây đang diễn ra những yếu tố huyền bí, và Chân sư DK chỉ giới thiệu với chúng ta những Sự Sống phi thường ấy; thật ra Ngài chỉ đặc biệt đề cập đến Sự Sống cung ba.

Seven sacred planets, ten planetary schemes, because we have to include Pluto, and also—well, we have to include the Earth, and Pluto and Earth are both exoteric, yes—and of course here we have to include Mars. So that makes the ten, and there would be twelve when we add the veiled planets, the non-sacred planets apparently veiled, one by the Sun and the other by the Moon, and we've speculated as to which these might be. We've talked about Adonis, we've talked about Rex—some of this information found in the book called *The Undiscovered Planets* by Charles Jayne. He was a great researcher along the psychic lines of astrology, and in other ways as well.

Bảy hành tinh thiêng liêng, mười hệ hành tinh, bởi vì chúng ta phải kể cả Sao Diêm Vương, và còn—chúng ta phải kể cả Trái Đất; Sao Diêm Vương và Trái Đất đều là các hành tinh ngoại môn, đúng vậy—và dĩ nhiên ở đây chúng ta phải kể cả Sao Hỏa. Như vậy là mười, và sẽ thành mười hai khi chúng ta thêm các hành tinh bị che phủ, tức những hành tinh không thiêng liêng dường như bị che phủ, một bởi Mặt Trời và một bởi Mặt Trăng; chúng ta đã suy đoán xem đó có thể là những hành tinh nào. Chúng ta đã nói về Adonis và Rex—một phần thông tin này nằm trong cuốn *Những Hành Tinh Chưa Được Khám Phá* của Charles Jayne. Ông là một nhà nghiên cứu vĩ đại về các phương diện thông linh của chiêm tinh học cũng như nhiều phương diện khác.

So now we can, I think, move on.

Vì vậy, tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể tiếp tục.

[1] These facts constitute a tremendous mystery,

[1] Những sự kiện này cấu thành một bí nhiệm vô cùng lớn lao,

He's used, on almost the same page, the word "stupendous" and the word "tremendous," so we're not going to penetrate this, but we can hold it in mind. These are subtler relations of certain planets to three great entities which embody the three aspects of the Solar Logos, and they are called—as I discussed earlier, or at least suggested earlier—the three Logoi, and we

Gần như trên cùng một trang, Ngài đã dùng cả từ “phi thường” lẫn “vô cùng lớn lao”, vì vậy chúng ta sẽ không thâm nhập được huyền nhiệm này, nhưng có thể ghi nhớ nó. Đây là những mối liên hệ tinh tế hơn giữa một số hành tinh với ba Thực Thể Vĩ Đại, vốn hiện thân cho ba Phương diện của Thái dương Thượng đế; các Ngài được gọi là—như tôi đã bàn trước đây, hay ít nhất đã gợi ý—ba

find them here. We're glad that these are in the appropriate colors, and we are grateful to Keith Bailey and the Masonic Lodge for coloring these in a way that helps us discern the qualities and the lines of contact. So

Thượng đế, và chúng ta thấy các Ngài ở đây. Chúng ta vui vì các Ngài được thể hiện bằng những màu sắc thích hợp, đồng thời biết ơn Keith Bailey và Hội quán Tam Điểm vì đã tô màu theo cách giúp chúng ta phân biện các phẩm tính và những đường tiếp xúc. Vì vậy,

these facts constitute a tremendous mystery, and in no way negate the truth that Venus has a peculiar and intimate relation to the Earth.

những sự kiện này tạo thành một huyền nhiệm vô cùng lớn lao, và không hề phủ nhận sự thật rằng Sao Kim có một mối liên hệ đặc biệt và mật thiết với Trái Đất.

As I discussed, even a human being can have many different types of relations, and so do the planetary Logoi. Some of them are deeply esoteric and some of them are more obvious. So the alter ego relationship of Venus to the Earth stands, no matter what particular configuration Venus may be in when representing a stupendous ray life, probably expressing along the second ray line. DK didn't give us the ray, but when you study closely the involvements of Uranus, Jupiter and Venus—Venus with its final, we believe, second ray monad, and Jupiter with its second ray soul, and Uranus having no discernible second ray in its nature, but somehow related to these lines of expression which are related to the descent of the second ray. So

Như tôi đã bàn, ngay cả một con người cũng có thể có nhiều kiểu quan hệ khác nhau, và các Hành Tinh Thượng đế cũng vậy. Một số mối quan hệ mang tính huyền bí sâu xa, còn một số khác rõ ràng hơn. Vì vậy, mối quan hệ đối ngã giữa Sao Kim và Trái Đất vẫn tồn tại, bất kể Sao Kim ở trong cấu hình cụ thể nào khi đại diện cho một Sự Sống cung phi thường, có lẽ biểu lộ theo đường lối cung hai. Chân sư DK không cho chúng ta biết đó là cung nào, nhưng khi nghiên cứu kỹ những mối liên hệ của Sao Thiên Vương, Sao Mộc và Sao Kim—Sao Kim với chân thần cuối cùng mà chúng ta tin là thuộc cung hai, Sao Mộc với linh hồn cung hai, còn Sao Thiên Vương không có cung hai nào có thể phân biện được trong bản chất của nó, nhưng bằng cách nào đó lại liên hệ với những đường biểu lộ gắn liền với sự giáng hạ của cung hai. Vì vậy,

the point here being stressed is difficult to express, but of great importance.

điểm được nhấn mạnh ở đây khó diễn đạt, nhưng vô cùng quan trọng.

So,

Vì vậy,

[2] Let me be more explicit, by means of the following statements:

[2] Hãy để Tôi trình bày rõ ràng hơn, qua những phát biểu sau đây:

[4] 1. Only three planetary schemes are aware of pain and sorrow as we understand those terms; none of them know it so well

[4] 1. Chỉ có ba hệ hành tinh biết đến đau đớn và sầu khổ theo cách chúng ta hiểu những thuật ngữ ấy; không hệ nào trong số

or feel it so much as does our planetary Logos.

Now he is somewhat specific. But does he mean then Saturn and Mars? Because these are the two so-called malefic planets in our solar system, and they are called malefic even though they are not malefic, because they do bring oftentimes conflict, war, lack, privation and so forth to humanity—Saturn, a very karmic planet, forcing us to face, sometimes through great difficulty, our own necessary karmic adjustments, and Mars causing friction, fire, immolation, war, and all of those things which threaten the forms to which we are attached. So,

only three planetary schemes are aware of pain and sorrow as we understand those terms.

Perhaps there is some sort of exquisite pain and sorrow of a type that we do not understand. At one point, DK talked about the exquisite agony that the Hierarchy feels as They observe man making important choices and perhaps missing the correct choice and retarding his own progress greatly. But our Planetary Logos really is the place of greatest suffering, of the mode of suffering that we know in our solar system —the purifying sorrow and releasing pain, or is it the other way around? I always get that confused. Let's see. Yes, it's releasing sorrow. And aha, this is one way to remember it: PP, purifying pain. So one of these categories has two of the same letters connected with it. So it's the planet of releasing sorrow and purifying pain. And it's the agony of the friction caused by the difficult interplay between the third aspect

đó biết rõ hay cảm nhận chúng sâu sắc như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

Ở đây Ngài khá cụ thể. Nhưng như vậy có phải Ngài muốn nói đến Sao Thổ và Sao Hỏa không? Vì đây là hai hành tinh được gọi là hung tinh trong hệ mặt trời chúng ta; chúng được gọi là hung tinh dù thật ra không phải vậy, bởi chúng thường mang đến cho nhân loại xung đột, chiến tranh, thiếu thốn, khốn khó và nhiều điều tương tự—Sao Thổ là một hành tinh có tính nghiệp quả rất mạnh, buộc chúng ta phải đối diện, đôi khi qua những khó khăn lớn lao, với các điều chỉnh nghiệp quả cần thiết của chính mình; còn Sao Hỏa gây nên ma sát, lửa, sự thiêu hủy, chiến tranh và mọi điều đe dọa những hình tướng mà chúng ta bám chấp. Vì vậy,

chỉ ba hệ hành tinh nhận biết đau đớn và sầu khổ theo cách chúng ta hiểu các thuật ngữ ấy.

Có lẽ tồn tại một loại đau đớn và sầu khổ tinh tế mà chúng ta không thấu hiểu. Có lần Chân sư DK nói về nỗi thống khổ tinh tế mà Thánh đoàn cảm nhận khi Các Ngài quan sát con người đưa ra những lựa chọn quan trọng, có thể bỏ lỡ lựa chọn đúng đắn và làm chậm đáng kể sự tiến bộ của chính mình. Nhưng Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thật sự là nơi chịu đau khổ lớn nhất theo kiểu đau khổ mà chúng ta biết trong hệ mặt trời—nỗi sầu thanh lọc và sự đau đớn giải thoát, hay ngược lại? Tôi luôn nhầm lẫn điều đó. Hãy xem. Đúng vậy, đó là nỗi sầu giải thoát. Và đây là một cách ghi nhớ: hai chữ đầu giống nhau trong cụm "đau đớn thanh lọc". Như vậy, đây là hành tinh của nỗi sầu giải thoát và sự đau đớn thanh lọc. Đó là nỗi thống khổ do ma sát gây ra bởi sự tương tác khó khăn giữa Phương diện thứ ba và Phương diện thứ hai của thiên tính trên một

and the second aspect of divinity on an essentially uncompromising first ray planet.

hành tinh về căn bản là cung một không khoan nhượng.

The first ray of the Earth is esoterically non-effective at this time, because it's not a sacred planet, and it is the Monadic ray. But somehow this first ray underlies everything, and we have a great destruction of forms going on on our planet, which probably is of first ray origin.

Cung một của Trái Đất hiện không hữu hiệu về mặt huyền bí, bởi đây không phải là một hành tinh thiêng liêng, và cung ấy là cung chân thần. Nhưng bằng cách nào đó, cung một này nằm bên dưới mọi sự, và trên hành tinh chúng ta đang diễn ra một cuộc hủy diệt hình tướng lớn lao, có lẽ bắt nguồn từ cung một.

So pain and sorrow arise when desire is unfulfilled or when that which one desires is taken away. So there is a separation on our planet between desire and its object, and attachments are constantly being broken or rent or cut on our planet, and this causes the pain of division. It has been said in the Upanishads that wherever there are two, there is fear, but we could also say wherever there are two, there is pain. That would be another way of looking at it.

Đau đớn và sầu khổ phát sinh khi dục vọng không được thỏa mãn hoặc khi điều người ta khao khát bị lấy mất. Vì vậy, trên hành tinh chúng ta có sự phân cách giữa dục vọng và đối tượng của nó; những ràng buộc liên tục bị phá vỡ, xé toạc hay cắt đứt, và điều này gây nên nỗi đau của sự phân ly. Trong các Upanishad có nói rằng ở đâu có hai, ở đó có sợ hãi; nhưng chúng ta cũng có thể nói rằng ở đâu có hai, ở đó có đau đớn. Đó là một cách nhìn khác.

[5] 2. Pain and sorrow are the result, of rebellion, and of divine discontent.

[5] 2. Đau đớn và sầu khổ là kết quả của sự nổi loạn và sự bất mãn thiêng liêng.

Rebellion is also based on separation, because there is a vision of a more ideal state and a refusal to accept separation from that state—a vision of a higher state of achievement and a willful refusal to accept separation from that ideal state. In other words, the spirit wants to re-amalgamate with itself. The spirit is apparently surrounded and separated by that which is not itself, and it wants to return to its own homogeneous, unified nature, and does not accept the apparent separation—hence the rebellion. So if there were no perceived separation, there would be no rebellion. If there were no perceived separation, there would be no rebellion.

Sự phản kháng cũng dựa trên phân ly, bởi có một tầm nhìn về một trạng thái lý tưởng hơn và sự khước từ chấp nhận việc bị phân cách khỏi trạng thái ấy—một tầm nhìn về trạng thái thành tựu cao hơn và sự cố ý khước từ chấp nhận việc bị phân cách khỏi trạng thái lý tưởng đó. Nói cách khác, tinh thần muốn tái hợp nhất với chính nó. Dường như điều không phải là chính tinh thần bao quanh và phân cách nó; tinh thần muốn trở về bản chất đồng nhất, hợp nhất của mình và không chấp nhận sự phân cách biểu kiến —do đó phát sinh phản kháng. Vì vậy, nếu không nhận thấy sự phân cách thì sẽ không có phản kháng. Nếu không nhận thấy sự phân cách thì sẽ không có phản kháng.

[7] The instinct to betterment, based on

[7] Bản năng hướng tới sự cải thiện, vốn dựa trên

What is betterment? Betterment—this is the approach to the ideal or unified state of spirit. Better and better means closer and closer to unity and oneness. So

Sự cải thiện là gì? Sự cải thiện là tiến gần đến trạng thái lý tưởng hay hợp nhất của tinh thần. Ngày càng tốt hơn có nghĩa là ngày càng tiến gần hơn đến sự hợp nhất và nhất thể. Vì vậy,

the instinct to betterment based on

bản năng hướng đến sự cải thiện, dựa trên

[8] discontent,

[8] sự bất mãn,

or let's say rejection of the present content,

hay có thể nói là sự khước từ nội dung hiện tại,

[9] has necessarily involved the planetary temperament or attitude which recognises the dualities. [Page 100]

[9] tất yếu đã bao hàm khí chất hay thái độ hành tinh vốn nhận biết các nhị nguyên. [Page 100]

Let's say rebellion arises in our case, and probably in general, by the refusal to accept duality and division. We do have a ray one monad in our planet, and oneness is the goal. Of course, we might be able to speak generally about the cause of rebellion. There is a perceived state or condition, and there is a highly desired state or condition, and there is not acquiescence with the perceived state, which is inferior—so, non-acquiescence with the perceived state or condition which is inferior to the ideal state or condition. So where there are two, there is fear, pain and rebellion—fear, pain and rebellion, all based on two-ness. I think among the Pythagoreans the number two was not held in such high veneration. They rather preferred the odd numbers.

Có thể nói trong trường hợp của chúng ta, và có lẽ nói chung, sự phản kháng phát sinh từ việc khước từ chấp nhận nhị nguyên và chia rẽ. Hành tinh chúng ta thật sự có chân thần cung một, và nhất thể là mục tiêu. Dĩ nhiên, chúng ta có thể nói một cách khái quát về nguyên nhân của sự phản kháng. Có một trạng thái hay tình trạng được nhận thấy, có một trạng thái hay tình trạng được khao khát mãnh liệt, và người ta không thuận theo trạng thái được nhận thấy vốn thấp kém ấy—tức không thuận theo trạng thái hay tình trạng được nhận thấy vì nó thấp kém hơn trạng thái hay tình trạng lý tưởng. Vì vậy, ở đâu có hai, ở đó có sợ hãi, đau đớn và phản kháng—sợ hãi, đau đớn và phản kháng, tất cả đều dựa trên tính nhị phân. Tôi nghĩ trong số những người theo Pythagoras, số hai không được tôn kính cao như vậy. Họ ưa chuộng các số lẻ hơn.

So what have we arrived at so far? That only on three planetary schemes—and we presume that they are the three which have been the focal point of this little section, namely Saturn, Mars and the Earth. Interesting—so closely related to the Earth, and yet considered in Earth astrology as a kind of, what can I say, malefic or destructive planets, and yet so closely related. And that pain, sorrow and rebellion are the result of rebellion and divine discontent. Kind of interesting that Neptune is a planet much associated with divine discontent—Neptune and divine discontent, always wanting to go beyond the ring-pass-not of the present condition. So Neptune finds its way beyond the ring-pass-not almost always, by legitimate or illegitimate means.

Vậy đến đây chúng ta đã đi đến kết luận gì? Chỉ trên ba hệ hành tinh—và chúng ta giả định đó là ba hệ vốn là tiêu điểm của phần ngắn này, tức Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất. Thật thú vị—chúng liên hệ rất mật thiết với Trái Đất, nhưng trong chiêm tinh học Trái Đất lại được xem là những hành tinh hung hiểm hay phá hoại, dù vẫn liên hệ mật thiết đến thế. Đau đớn, sầu khổ và phản kháng là kết quả của sự phản kháng và niềm bất mãn thiêng liêng. Điều khá thú vị là Sao Hải Vương rất liên hệ với niềm bất mãn thiêng liêng—Sao Hải Vương và niềm bất mãn thiêng liêng, luôn muốn vượt ra ngoài vòng-giới-hạn của tình trạng hiện tại. Vì vậy, Sao Hải Vương hầu như luôn tìm đường vượt khỏi vòng-giới-hạn bằng những phương tiện chính đáng hoặc không chính đáng.

[10] 3. There is a stage to be reached in the human consciousness, where that which lies behind the dualities—the stage of essential oneness—can, and will be recognised.

[10] 3. Có một giai đoạn cần đạt tới trong tâm thức con người, nơi mà điều nằm đằng sau các nhị nguyên—trạng thái hợp nhất căn bản—có thể và sẽ được nhận biết.

And let's say that until this stage of essential oneness is recognized, there will be rebellion and divine discontent as prods towards that state of recognition. So we are subject to great dualism. DK discusses how we're adjudicators between the pairs of opposites on this particular planet, but DK also discusses how Mars is emphasizing the dualistic state, and with Saturn you always have division. You can choose one way or another, but you can't have both. So you're always faced with the factor of choice. So on all the three planets, namely Saturn, Mars and Earth, dualism is highly pronounced, and pain, sorrow and suffering of the kind we know go along with the perception of dualism—the rending process, the

Có thể nói rằng cho đến khi trạng thái nhất thể bản nguyên này được nhận biết, sự phản kháng và niềm bất mãn thiêng liêng sẽ còn đóng vai trò những lực thúc đẩy hướng đến trạng thái nhận biết ấy. Chúng ta chịu sự chi phối của tính nhị nguyên rất mạnh. Chân sư DK bàn về việc chúng ta là những người phân xử giữa các cặp đối cực trên hành tinh cụ thể này, nhưng Ngài cũng bàn về cách Sao Hỏa nhấn mạnh trạng thái nhị nguyên, còn với Sao Thổ thì luôn có sự phân chia. Các bạn có thể chọn con đường này hoặc con đường kia, nhưng không thể có cả hai. Vì vậy, các bạn luôn phải đối diện với yếu tố lựa chọn. Trên cả ba hành tinh, tức Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất, tính nhị nguyên đều được biểu hiện rất rõ; đau đớn, sầu khổ và thống khổ theo cách chúng ta biết đi cùng với nhận

separation. Separation is the cause of pain, and unification is the cause of bliss.

thức về tính nhị nguyên—tiến trình xé toạc và phân cách. Phân cách là nguyên nhân của đau đớn, còn hợp nhất là nguyên nhân của chí phúc.

I think if you think about that in your life, separation from that which you desire is the cause of the pain that you experience, even if it's the pain within the body—a disintegrated state, the separation of one function from another, so there is not a harmonious interaction. The separation from our vision, or from a person, or a state—it's always that gap. The gap is the gap of pain. The gap in dualism is the gap of pain. And it's possible, of course, to live within dualism and not experience pain if your consciousness is already in the state of Isolated Unity, and you realize the dualism to be a perception, an illusory perception, or something that will give way in time.

Tôi nghĩ nếu các bạn suy ngẫm điều đó trong đời mình, sự phân cách khỏi điều mình khao khát chính là nguyên nhân của nỗi đau mà các bạn trải nghiệm, ngay cả khi đó là nỗi đau trong thân thể—một trạng thái phân rã, sự phân cách chức năng này khỏi chức năng khác khiến chúng không tương tác hài hòa. Sự phân cách khỏi tầm nhìn của chúng ta, khỏi một người hay một trạng thái—luôn có một khoảng cách như vậy. Khoảng cách ấy là khoảng cách của đau đớn. Khoảng cách trong tính nhị nguyên là khoảng cách của đau đớn. Dĩ nhiên, người ta có thể sống trong tính nhị nguyên mà không trải nghiệm đau đớn nếu tâm thức đã ở trong trạng thái Hợp Nhất Cô Lập và nhận ra rằng tính nhị nguyên chỉ là một nhận thức, một nhận thức hư ảo, hay một điều sẽ mất đi theo thời gian.

Let's go a little farther here. He said it would be abstruse, didn't he? So

Chúng ta hãy đi xa hơn một chút. Ngài đã nói rằng điều này sẽ thâm áo, phải không? Vì vậy,

[11] 4. When this takes place,

[11] 4. Khi điều này xảy ra,

this merging into oneness,

tức sự hòa nhập vào nhất thể,

[12] the consciousness of our humanity will then merge with that underlying consciousness of the whole,

[12] tâm thức của nhân loại chúng ta khi ấy sẽ hòa nhập với tâm thức nền tảng của toàn thể,

and the great Word of Power as follows—to merge with the One, with the underlying, already present consciousness of the One—

và Quyền năng từ vĩ đại như sau—hòa nhập với Đấng Duy Nhất, với tâm thức nền tảng vốn đã hiện diện của Đấng Duy Nhất—

the underlying consciousness of the whole

tâm thức nền tảng của toàn thể

[13] which recognises no pain or sorrow and has, therefore, slipped out of the realisation which predominantly governs the consciousness of the three great Lives in our solar system.

The three great Lives in our solar system,

and by these three, I assume we mean the lives which are on the third ray in one manner or another, which are expressions of the personality vehicles of the great third ray stupendous being. So this is the progress, and notice that when there is unification, when the One is achieved by the two, then pain and sorrow are no more. We slip out of this dualistic condition which promotes the realization of pain.

So we have three factors operating here.

Only three planetary schemes are aware of the pain and sorrow as we understand those terms,

and the pain and sorrow are the result of rebellion and divine discontent, but this is based upon the perception of disunity. A state of oneness is going to occur, and humanity is reaching towards it, and when it is achieved, pain and sorrow as we know them will be relieved, and we will be in a position of oneness—**"unknown and unafraid, untouched, for aye unchanged."** (*DINA II*, tr. 285) It says that of pure being in the third formula in *Discipleship Two*: "Pure Being IS." That is the realization of the One, and Isolated Unity takes us into that state of realization, and presumably in the Isolated Unity there is no pain or sorrow, but there may be compassion and identification. So certainly the Christ exists in a state of

[13] vốn không nhận biết đau đớn hay sầu khổ, và do đó đã vượt ra khỏi nhận thức hiện đang chi phối chủ yếu tâm thức của ba Sự Sống Vĩ Đại trong hệ mặt trời của chúng ta.

Ba Sự Sống Vĩ Đại trong hệ mặt trời chúng ta,

và tôi giả định rằng ba Sự Sống này là những Sự Sống thuộc cung ba theo cách này hay cách khác, vốn là các biểu lộ của những hiện thể phàm ngã của Đấng cung ba phi thường và vĩ đại. Đây là sự tiến bộ; cần lưu ý rằng khi có sự hợp nhất, khi hai đạt đến Đấng Duy Nhất, đau đớn và sầu khổ không còn nữa. Chúng ta thoát khỏi tình trạng nhị nguyên vốn thúc đẩy nhận thức về đau đớn.

Như vậy, ở đây chúng ta có ba yếu tố đang vận hành.

Chỉ ba hệ hành tinh nhận biết đau đớn và sầu khổ theo cách chúng ta hiểu các thuật ngữ ấy,

và đau đớn cùng sầu khổ là kết quả của sự phản kháng và niềm bất mãn thiêng liêng, nhưng điều này dựa trên nhận thức về sự chia rẽ. Một trạng thái nhất thể sẽ xuất hiện và nhân loại đang vươn đến đó; khi trạng thái ấy đạt được, đau đớn và sầu khổ như chúng ta biết sẽ được giải trừ, và chúng ta sẽ ở trong trạng thái nhất thể—**"không được biết đến và không sợ hãi, không bị chạm đến, mãi mãi bất biến."** (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tr. 285) Công thức thứ ba trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II* nói như vậy về Bản Thể thuần khiết: "Bản Thể Thuần Khiết HIỆN TỒN." Đó là sự chứng nghiệm Đấng Duy Nhất, và Hợp Nhất Cô Lập đưa chúng ta vào trạng thái chứng nghiệm ấy. Có lẽ trong Hợp Nhất Cô Lập không có

Isolated Unity, and for Him the two have merged with the One, and yet He is in a deep state of love, compassion and identification with all those for whom this has not yet occurred.

đau đớn hay sầu khổ, nhưng có thể có lòng từ bi và sự đồng hóa. Chắc chắn Đức Christ hiện tồn trong trạng thái Hợp Nhất Cô Lập; đối với Ngài, hai đã hòa nhập với Đấng Duy Nhất, nhưng Ngài vẫn ở trong trạng thái bác ái, từ bi và đồng hóa sâu sắc với tất cả những người mà điều này chưa xảy đến.

All of our sacrifices and the pains of sacrifice are on their way to the oneness. So sacrifice brings us closer to this state of bliss and oneness. And then there is this fifth point:

Mọi sự hy sinh cùng những đau đớn của sự hy sinh nơi chúng ta đều đang hướng đến nhất thể. Vì vậy, sự hy sinh đưa chúng ta đến gần trạng thái chí phúc và nhất thể này hơn. Kế đến là điểm thứ năm:

[14] 5. It is this dimly sensed truth which lies behind the highest type of metaphysical thought, such as Christian Science, Unity, Divine Science,

[14] 5. Chính chân lý được cảm nhận một cách mơ hồ này nằm đằng sau loại tư tưởng siêu hình cao nhất, chẳng hạn như Khoa Học Cơ Đốc, Hợp Nhất, Khoa Học Thiêng Liêng,

He tells us these are all the blend of the sixth and the fifth ray—an intense wish aided by the power of higher mind.

Ngài cho chúng ta biết tất cả những điều này đều là sự pha trộn của cung sáu và cung năm—một ước muốn mãnh liệt được quyền năng của thượng trí hỗ trợ.

[15] and the emphasis laid by Christianity and the esoteric schools upon the at-one-ment.

[15] cũng như sự nhấn mạnh mà Cơ Đốc giáo và các trường phái huyền bí đặt vào sự hợp nhất.

So we can say that we are all destined, or headed, towards at-one-ment and the identification, the realization of unity. These are our objectives, and until these are achieved, we will have, let's call it, the pain of dualistic perception. In our life of pure being, which is ultimate oneness, this kind of pain does not exist. But you wonder whether any universe is separable from pain. It seems that the existence of a universe implies dualism—the non-dual and that out of which the non-dual has come, apparently in opposition to it, just as the One is opposed to absolute infinitude. I've sometimes argued that that which is the greatest

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng tất cả đều được định sẵn hay đang tiến đến sự-hiệp-nhất, sự đồng hóa và chứng nghiệm nhất thể. Đây là những mục tiêu của chúng ta; cho đến khi đạt được chúng, chúng ta sẽ còn trải nghiệm điều có thể gọi là nỗi đau của nhận thức nhị nguyên. Trong đời sống Bản Thể thuần khiết, tức nhất thể tối hậu, kiểu đau đớn này không tồn tại. Nhưng người ta tự hỏi liệu có vũ trụ nào tách rời khỏi đau đớn hay không. Dường như sự tồn tại của một vũ trụ hàm ý tính nhị nguyên—cái bất nhị và cái mà từ đó cái bất nhị xuất hiện, dường như đối lập với nó, cũng như Đấng Duy Nhất đối lập với tính vô hạn tuyệt đối.

distance from absolute infinitude is the One. If that is the zero, then the One is the greatest distance from the zero.

Đôi khi tôi lập luận rằng cái cách xa tính vô hạn tuyệt đối nhất chính là Đấng Duy Nhất. Nếu tính vô hạn tuyệt đối là số không thì Đấng Duy Nhất là khoảng cách lớn nhất khỏi số không.

[16] This instinct towards betterment through sacrifice is itself diverse.

[16] Bản năng hướng tới sự cải thiện thông qua hy sinh này tự nó có nhiều dạng khác nhau.

I suppose different with different ray types and for different people. But that's the idea, isn't it? If you take a look at betterment through sacrifice, this is our theme, and the implication is that without sacrifice there is no betterment. We oftentimes think that we can achieve betterment by non-sacrificial methods, but we'd be surprised at what we are sacrificing if we really look carefully. Just think of the ambitious person who betters himself through dedication and through extreme focus upon the objective and through the exercise of the will. Look how many things are being sacrificed on that path—time, sleep, friendships, relationships. Many things are being dispersed, sent to the side, in the pursuit of that which raises his condition. So there are many sacrifices we are making of which we are unaware, I suppose. Many sacrifices are made of which we are unaware.

Tôi cho rằng nó khác nhau tùy loại cung và tùy từng người. Nhưng đó chính là ý tưởng, phải không? Nếu các bạn xem xét sự cải thiện qua hy sinh, đây chính là chủ đề của chúng ta, và hàm ý ở đây là không có hy sinh thì không có cải thiện. Chúng ta thường nghĩ mình có thể đạt được sự cải thiện bằng những phương pháp không đòi hỏi hy sinh, nhưng nếu thật sự xem xét kỹ, chúng ta sẽ ngạc nhiên trước những gì mình đang hy sinh. Hãy nghĩ đến người đầy tham vọng cải thiện bản thân qua sự tận tụy, qua việc tập trung cực độ vào mục tiêu và qua sự vận dụng ý chí. Hãy xem có bao nhiêu điều đang bị hy sinh trên con đường ấy—thời gian, giấc ngủ, tình bạn và các mối quan hệ. Nhiều thứ bị phân tán, gạt sang một bên trong quá trình theo đuổi điều giúp nâng cao tình trạng của y. Vì vậy, tôi cho rằng chúng ta đang thực hiện nhiều sự hy sinh mà mình không nhận biết. Nhiều sự hy sinh được thực hiện mà chúng ta không nhận biết.

Going back to school days: you want to go out and play with your friends, or you might study and improve yourself and get higher marks, leading to a better future. Some people just drop the studies and they go out and they play. Other people have to sacrifice the playing, have to stay at home and study. It is a sacrifice, but it leads to betterment. It's probably a concrete example that every high school student or every university student has experienced. There are so many ways in

Trở lại thời đi học: các bạn muốn ra ngoài chơi với bạn bè, hoặc có thể học hành, cải thiện bản thân và đạt điểm cao hơn để có một tương lai tốt đẹp hơn. Một số người đơn giản bỏ học để ra ngoài vui chơi. Những người khác phải hy sinh việc vui chơi, ở nhà và học tập. Đó là một sự hy sinh, nhưng nó dẫn đến sự cải thiện. Có lẽ đây là một ví dụ cụ thể mà mọi học sinh trung học hay sinh viên đại học đều từng trải nghiệm. Trong đời sống có rất nhiều cách mà chúng ta chọn

life in which we choose this for that, and in choosing this for that, we find that there is definitely a relinquishment. It may be a relinquishment we are willing to make, because we have the vision of where it will lead to choose this instead of that. But sacrifices are made all the time. It's a question of choice. We are always making choices.

điều này thay cho điều kia, và khi làm vậy, chúng ta thấy chắc chắn có một sự từ bỏ. Đó có thể là sự từ bỏ mà chúng ta sẵn lòng thực hiện, bởi có tầm nhìn về nơi lựa chọn điều này thay vì điều kia sẽ dẫn đến. Nhưng sự hy sinh luôn diễn ra. Đây là vấn đề lựa chọn. Chúng ta luôn đưa ra những lựa chọn.

And in this very Saturnian world, we can have one thing and not another. Some people want it all, and they find a way somehow to embrace the opposites, and sometimes succeed. But usually, on the way there, we have to forego—there's the old saying, you can't be in two places at the same time. And it's oftentimes hard to fulfill contradictory desires. One cannot be in two places at once—until later, at least. And it is hard to fulfill contradictory desires without dividing oneself and splitting the personality, as it were. Sometimes we do find disintegrated people who are very contradictory and who have a personality disorder where two opposing factors seem to live within the psyche simultaneously. But that is a disintegrated state heading for ruin, and it cannot be long sustained.

Trong thế giới mang đậm tính Sao Thổ này, chúng ta có thể có điều này mà không có điều kia. Một số người muốn có tất cả, và bằng cách nào đó họ tìm được cách ôm trọn các đối cực, đôi khi còn thành công. Nhưng thông thường, trên đường đi, chúng ta phải từ bỏ—có câu nói xưa rằng các bạn không thể đồng thời ở hai nơi. Việc thỏa mãn những dục vọng mâu thuẫn cũng thường rất khó. Người ta không thể ở hai nơi cùng lúc—ít nhất là cho đến về sau. Thật khó thỏa mãn những dục vọng mâu thuẫn mà không tự phân chia mình và có thể nói là làm phàm ngã phân liệt. Đôi khi chúng ta thật sự gặp những người bị phân rã, đầy mâu thuẫn và mắc chứng rối loạn phàm ngã, trong đó hai yếu tố đối lập dường như cùng lúc sống trong tâm lý của họ. Nhưng đó là một trạng thái phân rã đang hướng đến sự hủy hoại và không thể duy trì lâu dài.

So always the instinct towards betterment involves sacrifice. This is such an important theme, something that should really be impressed upon us. I'm thinking here of the Morya Federation—how much sacrifice of time is required of those students who work through our fairly demanding curriculum. Some hours every day, certainly every week, have to be spent. They might be spent on something else. But the spending of energy, the spending of time—these are the common sacrifices which are perhaps not so much noticed. When relationships have to

Như vậy, bản năng hướng đến sự cải thiện luôn bao hàm sự hy sinh. Đây là một chủ đề vô cùng quan trọng, một điều thật sự cần khắc sâu vào chúng ta. Ở đây tôi đang nghĩ đến Liên đoàn Morya—những đạo sinh theo học chương trình khá khắt khe của chúng tôi phải hy sinh biết bao thời gian. Chắc chắn họ phải dành vài giờ mỗi ngày hoặc mỗi tuần. Thời gian ấy có thể được dành cho việc khác. Nhưng việc tiêu hao năng lượng và thời gian—đó là những sự hy sinh thông thường có lẽ không được chú ý nhiều. Khi phải từ bỏ các mối quan hệ, có lẽ người ta sẽ chú ý hơn. Khi

be relinquished, then perhaps there is more noticing. When life itself has to be relinquished, then you have the person's attention.

phải từ bỏ chính sự sống, người ta chắc chắn sẽ chú ý.

[17] There is, first of all, the instinct towards individual betterment, which leads to selfishness,

[17] Trước hết, có bản năng hướng tới sự cải thiện cá nhân, vốn dẫn đến tính ích kỷ,

at first,

lúc đầu,

[18] to a grasping, and to an orientation of the materially-minded towards material possessions.

[18] sự chiếm hữu, và sự định hướng của những người có trí hướng về vật chất đối với của cải vật chất.

Let's say this is the individualistic approach. Of course, later, some of us as individuals think that betterment would be something that helps the group. It is also possible to better oneself and help the group at the same time, but this is another stage. So at first we are dealing with the fulfillment of the desires and inclinations of the lunar vehicles, and this is not the same thing as bettering oneself as an instrument which may be of value to the group. So DK is saying

Có thể nói đây là cách tiếp cận theo chủ nghĩa cá nhân. Dĩ nhiên, về sau một số người trong chúng ta, với tư cách cá nhân, cho rằng sự cải thiện phải là điều giúp ích cho nhóm. Người ta cũng có thể đồng thời cải thiện bản thân và giúp đỡ nhóm, nhưng đó là một giai đoạn khác. Vì vậy, lúc đầu chúng ta đang đề cập đến sự thỏa mãn những dục vọng và khuynh hướng của các hiện thể thái âm; điều này không giống với việc cải thiện bản thân để trở thành một công cụ có giá trị đối với nhóm. Vì vậy, Chân sư DK nói rằng:

the instinct towards betterment through sacrifice is itself diverse.

bản năng hướng đến sự cải thiện qua hy sinh tự nó rất đa dạng.

Even when we're trying to better ourselves in the individualistic sense, we have to give up one thing for another. So even then, the implications of sacrifice are not foregone.

Ngay cả khi cố gắng cải thiện bản thân theo nghĩa cá nhân chủ nghĩa, chúng ta cũng phải từ bỏ điều này để có được điều khác. Vì vậy, ngay cả lúc ấy, những hàm ý của sự hy sinh vẫn không mất đi.

[19] There is, secondly, the instinct towards an ameliorating of the conditions of other people, first from a selfish motive (the avoiding of personal distress at the sight of suffering),

[19] Thứ hai, có bản năng hướng tới việc cải thiện các điều kiện của người khác, trước hết xuất phát từ động cơ ích kỷ (nhằm tránh nỗi khó chịu cá nhân khi chứng kiến đau khổ),

let's say more along the fourth ray line—hatred of causing pain—

có thể nói là thiên về đường lối cung bốn—căm ghét việc gây đau đớn—

[20] and secondly, through pure, disinterested service, which is a quality of the soul.

[20] và sau đó, thông qua sự phụng sự thuần khiết, vô tư, vốn là một phẩm tính của linh hồn.

And we might say that this is more related to the second ray, but not exclusively so. There are selfish people on all the rays, and there are those who serve through pure, disinterested service on all the rays. So do we think only of ourselves and of the condition of our lunar vehicles, and of that perception in mind which we call the ego—with our eyes upon ourselves, our reputation, as it were, the sense of our own ego, the lower ego, and its enhancement? These are all lower things.

Chúng ta có thể nói điều này liên hệ nhiều hơn với cung hai, nhưng không chỉ riêng cung hai. Trên mọi cung đều có những người ích kỷ, và trên mọi cung cũng có những người phụng sự bằng sự phụng sự thuần khiết, vô tư. Vậy chúng ta chỉ nghĩ đến bản thân, đến tình trạng các hiện thể thái âm của mình và đến nhận thức trong trí mà chúng ta gọi là phàm ngã—mắt luôn hướng vào bản thân, vào danh tiếng của mình, có thể nói là ý thức về phàm ngã của mình, tức phàm ngã thấp, cùng sự đề cao nó hay sao? Tất cả những điều ấy đều thuộc về cái thấp.

So we're talking here about betterment through sacrifice. This one is called individualistic betterment, and the second one here might be called social betterment. And there are many people who are interested in this, perhaps first from the pain and distress that they see when they look at others in terrible situations, and then simply out of the energy of pure love, pure harmony, and the realization of identification with the other, the realization of spiritual relationship. Then another type of betterment:

Ở đây chúng ta đang nói về sự cải thiện qua hy sinh. Loại thứ nhất được gọi là sự cải thiện cá nhân chủ nghĩa, còn loại thứ hai có thể được gọi là sự cải thiện xã hội. Nhiều người quan tâm đến điều này, có lẽ ban đầu vì nỗi đau đớn và thống khổ mà họ thấy khi nhìn những người khác lâm vào hoàn cảnh khủng khiếp, rồi sau đó đơn thuần vì năng lượng của tình thương thuần khiết, sự hài hòa thuần khiết, sự nhận biết mối đồng hóa với người khác và nhận biết mối quan hệ tinh thần. Kế đến là một loại cải thiện khác:

[21] There is, finally, the active application and the complete sacrifice of the lower separated self through the power to "stand in spiritual being"

[21] Cuối cùng, có sự áp dụng tích cực và sự hy sinh hoàn toàn của phàm ngã thấp kém, chia rẽ, thông qua năng lực "đứng vững trong Bản Thể tinh thần,"

—obviously, this has first ray implications—

—hiển nhiên điều này có những hàm ý của cung một—

[22] which necessarily infers that one has reached that state of consciousness which transcends what may be called, symbolically the "Earth, Saturn and Mars" state of consciousness.

[22] điều này tất yếu hàm ý rằng người ta đã đạt đến trạng thái tâm thức vượt trên trạng thái tâm thức có thể được gọi một cách biểu tượng là trạng thái "Trái Đất, Sao Thổ và Sao Hỏa."

And this is the transcendence of the dualistic consciousness characteristic of Earth, Saturn, Mars. Maybe that idea can make itself well known in our consciousness. So we stand in oneness, in spiritual being, and, as it says in Gemini, we serve the One—service of the One. "I serve myself, I serve my brother, I serve the One"—Gemini, finally, and this is really the overcoming of the dualities which Gemini represents. So there is the complete sacrifice as we stand in spiritual being and seek to promote spiritual being in all our environment and within our ring-pass-not. We seek to promote it.

Đây là sự siêu việt tâm thức nhị nguyên đặc trưng cho Trái Đất, Sao Thổ và Sao Hỏa. Có lẽ ý tưởng ấy có thể được khắc sâu trong tâm thức chúng ta. Chúng ta đứng vững trong nhất thể, trong Bản Thể tinh thần, và như được nói trong Song Tử, chúng ta phụng sự Đấng Duy Nhất—sự phụng sự Đấng Duy Nhất. "Tôi phụng sự bản thân, tôi phụng sự huynh đệ của mình, tôi phụng sự Đấng Duy Nhất"—cuối cùng là Song Tử, và đây thật sự là sự khắc phục những nhị nguyên mà Song Tử đại diện. Vì vậy, có sự hy sinh hoàn toàn khi chúng ta đứng vững trong Bản Thể tinh thần và tìm cách thúc đẩy Bản Thể tinh thần trong toàn bộ môi trường cũng như bên trong vòng-giới-hạn của mình. Chúng ta tìm cách thúc đẩy nó.

What is our motive for service? Why do we give up what we give up? In this case, we would be interested in a consuming manner in the Divine Plan and in the Divine Purpose, and our sacrifice would be to see that Plan and Purpose enacted for the greatest good of the greatest number, because inevitably that will be the case. If the Plan and Purpose are enacted, then the greatest number will be served, and for them will be achieved the greatest possible good. So when we sacrifice, why do we sacrifice? This is, after all, a book on psychology, and we want to ask ourselves those questions and apply these things to ourselves as we go along. Motive is such a key factor, and the Masters look at our motive for anything we might do. It's possible to do something that has good effect from bad motive, and something that has bad effect from good motive. The motive

Động cơ phụng sự của chúng ta là gì? Tại sao chúng ta từ bỏ những gì mình từ bỏ? Trong trường hợp này, chúng ta sẽ quan tâm mãnh liệt đến Thiên Cơ và Thiên Ý; sự hy sinh của chúng ta sẽ nhằm bảo đảm rằng Thiên Cơ và Thiên Ý ấy được thực thi vì lợi ích lớn nhất của số đông nhất, bởi điều đó tất yếu sẽ xảy ra. Nếu Thiên Cơ và Thiên Ý được thực thi, số đông nhất sẽ được phụng sự và điều thiện lớn lao nhất có thể sẽ được thành tựu cho họ. Vậy khi hy sinh, tại sao chúng ta hy sinh? Xét cho cùng, đây là một cuốn sách về tâm lý học, và khi tiếp tục, chúng ta muốn tự hỏi mình những câu ấy và áp dụng những điều này vào bản thân. Động cơ là một yếu tố then chốt, và các Chân sư xem xét động cơ của chúng ta trong bất kỳ việc gì ta có thể làm. Người ta có thể làm một việc tạo hiệu quả tốt từ động cơ xấu, hoặc một việc tạo hiệu quả xấu từ động cơ tốt. Động cơ mới là

is what counts, and of course, when skill in action increases, then you do something good with good motive. You succeed in planning the good and in doing the good. Such is your skill.

điều quan trọng; dĩ nhiên, khi kỹ năng hành động gia tăng, các bạn sẽ làm một việc tốt với động cơ tốt. Các bạn thành công trong việc hoạch định điều thiện và thực hiện điều thiện. Đó là kỹ năng của các bạn.

[23] Let it not, however, be forgotten that

[23] Tuy nhiên, đừng quên rằng

So we live on a planet of dualism, and the malefics in our chart—the so-called malefics, really benefics, DK tells us—the so-called malefics are that because they enforce the sense of dualism and the pain that comes along with it. Saturn says you can't have it all, and Mars says you have to fight for what you get. So there will be the pain of division in relation to both of these so-called malefic planets, but interestingly enough, they do open the door to Hierarchy—Saturn in relation to Capricorn, and Mars in relation to Scorpio.

Chúng ta sống trên một hành tinh của tính nhị nguyên, và những hung tinh trong lá số của chúng ta—những hành tinh được gọi là hung tinh nhưng thật ra là cát tinh, như Chân sư DK cho biết—sở dĩ được gọi như vậy vì chúng áp đặt ý thức về tính nhị nguyên cùng nỗi đau đi kèm. Sao Thổ nói rằng các bạn không thể có tất cả, còn Sao Hỏa nói rằng các bạn phải chiến đấu để giành được điều mình có. Vì vậy, sẽ có nỗi đau của sự phân chia liên quan đến cả hai hành tinh được gọi là hung tinh này; nhưng điều thú vị là chúng thật sự mở cánh cửa dẫn đến Thánh đoàn—Sao Thổ liên hệ với Ma Kết và Sao Hỏa liên hệ với Hổ Cáp.

Let it not be forgotten that

Chớ quên rằng

[24] the contribution to these three great planetary Lives, as They embody pre-eminently [Page 101] the Law of Sacrifice,

[24] sự đóng góp của ba Sự Sống Hành tinh Vĩ Đại này, khi Các Ngài biểu hiện nổi bật [Page 101] Định luật Hy sinh

They embody pre-eminently

Các Ngài hiện thân một cách nổi bật

—so where pain and sacrifice are likely to be achieved, look at the placement of Saturn and Mars in your chart. So

—vì vậy, nếu muốn biết nơi đau đớn và hy sinh có khả năng được thành tựu, hãy xem vị trí của Sao Thổ và Sao Hỏa trong lá số của các bạn. Vì vậy,

They embody pre-eminently the Law of Sacrifice,

Các Ngài hiện thân một cách nổi bật cho Định luật Hy Sinh,

[25] through pain and rebellion,

[25] thông qua đau đớn và nổi loạn,

Let it not, however, be forgotten that the contribution to these three great planetary Lives, as They embody pre-eminently the Law of Sacrifice, through pain and rebellion,

Tuy nhiên, chớ quên rằng sự đóng góp cho ba Sự Sống Hành Tinh Vĩ Đại này, khi Các Ngài hiện thân một cách nổi bật cho Định luật Hy Sinh qua đau đớn và phản kháng,

[26] is a major contribution to the whole,

[26] là một sự đóng góp quan trọng cho toàn thể,

And I wonder if this word should be "contribution to," or should this be "of," perhaps—the contribution of these three great planetary lives through pain and rebellion is a major contribution to the whole,

Và tôi tự hỏi từ này nên là "đóng góp cho" hay có lẽ phải là "đóng góp của"—sự đóng góp của ba Sự Sống Hành Tinh Vĩ Đại này qua đau đớn và phản kháng là một sự đóng góp lớn lao cho toàn thể,

[27] and greatly enriches the sum total.

[27] và làm phong phú đáng kể tổng thể ấy.

The path of adversity is needed to strengthen us, and Master Morya would say that contending with the enemy is a source of strengthening. And similarly, He would say obstacles are possibilities.

Con đường nghịch cảnh là cần thiết để củng cố chúng ta, và Chân sư Morya sẽ nói rằng việc đối đầu với kẻ thù là một nguồn củng cố. Tương tự, Ngài cũng nói rằng những chướng ngại là các khả năng.

[28] The units of divine life and the atoms of electrical energy

[28] Các đơn vị sự sống thiêng liêng và các nguyên tử năng lượng điện

That's what we are. We are atoms of electrical energy. We are units of divine life. We remember in *Cosmic Fire* all these different forms of life are really atoms—apparently self-contained units with their nucleus and their periphery and their relationship between.

Đó chính là chúng ta. Chúng ta là các nguyên tử năng lượng điện. Chúng ta là những đơn vị của sự sống thiêng liêng. Chúng ta nhớ rằng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tất cả các hình thức sự sống khác nhau này thật ra đều là những nguyên tử—dường như là các đơn vị tự chứa đựng, với hạt nhân, chu vi và mối quan hệ giữa hai phần ấy.

The units of divine life and the atoms of electrical energy

Những đơn vị của sự sống thiêng liêng và các nguyên tử năng lượng điện

[29] who pass through these three planetary schemes are subject to them in order to acquire that psychic sensitivity which would otherwise be impossible.

[29] đi qua ba hệ hành tinh này đều chịu sự tác động của chúng nhằm đạt được sự nhạy cảm thông linh mà nếu không thì không thể có được.

So we can make a generalization here and say that through pain comes psychic sensitivity. It wears away the hard outer shell. We do have that layer or rind in our system, a kind of protective periphery, which has to be softened and even rent, even dissolved—with no skin, as it were—in order to be sensitive to the environment, maximally sensitive to the environment, such as the Christ, such as Ramakrishna. "Whoever has done it unto the least of these has done it unto me." And Ramakrishna, crossing the river, hearing the master beating the slave: "Who's beating me? Who's beating me?" There the outer rind no longer prevents the impact of the environmental vibrations. So

Ở đây chúng ta có thể khái quát rằng sự nhạy cảm thông linh xuất hiện qua đau đớn. Đau đớn bào mòn lớp vỏ cứng bên ngoài. Trong hệ thống của mình, chúng ta thật sự có lớp hay vỏ ngoài ấy, một loại chu vi bảo vệ cần được làm mềm, thậm chí xé toạc và hòa tan —có thể nói là không còn da—để trở nên nhạy cảm với môi trường, nhạy cảm tối đa với môi trường, như Đức Christ hay Ramakrishna. “Bất cứ ai làm điều ấy cho người nhỏ bé nhất trong số này đều đã làm cho ta.” Và Ramakrishna, khi qua sông, nghe người chủ đánh người nô lệ: “Ai đang đánh tôi? Ai đang đánh tôi?” Ở đó, lớp vỏ ngoài không còn ngăn cản tác động của các rung động môi trường. Vì vậy,

to acquire that psychic sensitivity

để đạt được sự nhạy cảm thông linh ấy

through pain, through sorrow, through loss,

qua đau đớn, sầu khổ và mất mát,

which otherwise would be impossible,

mà nếu không sẽ không thể có,

through pain and all those undesirable states.

qua đau đớn và tất cả những trạng thái không đáng mong muốn ấy.

[30] Only those units of life who are coloured predominantly by the third ray of activity pass for any length of time through these three schemes.

[30] Chỉ những đơn vị sự sống chủ yếu mang màu sắc của cung ba của hoạt động mới đi qua ba hệ hành tinh này trong một khoảng thời gian đáng kể.

So some might come, we might say, for a while, and not stay long, and be colored by other rays. So

Có thể nói một số đơn vị sẽ đến trong một thời gian, không ở lại lâu và mang màu sắc của các cung khác. Vì vậy,

[31] A hint is here conveyed as to the prevalence of third ray Monads among the sons of men.

Let's say that this has to be straightened out. Of course, in our solar system there are many second ray monads, 35 billion, and only 20 billion third ray monads. But through these three schemes, the majority who stay for a while—how long, we don't know—are third ray monads. And this is very interesting. It's always difficult, when presented with this figure of 60 billion monads, to know whether we're talking about the entirety of the solar system. And we are talking about human monads here, right? Not deva monads—140 billion deva monads. And we wonder if they are the monads of those that are already, in some way, self-conscious. But there is a prevalence of third ray monads among the sons of men, and when we are thinking of our Monadic rays, we have to think about the likelihood of the dominating third ray.

Now, as I have hypothesized, there are two types of Monadic rays, and the third ray monad, in a way, may include the fourth, fifth, sixth and seventh. The Monadic ray, I have hypothesized, is any one of the seven on the Monadic plane, and there are possibly only three choices on the Logoic plane for the liberated monad, the liberated volatile essence, no longer confined to the Monadic vehicle, or temple of Ezekiel. All of that remains to be discussed and proven or disproven in the future, when we can know more about these things.

The prevalence of third ray Monads among the sons of men.

[31] Ở đây có một gợi ý về sự phổ biến của các chân thần cung ba trong những người con của nhân loại.

Có thể nói rằng điều này cần được làm sáng tỏ. Dĩ nhiên, trong hệ mặt trời chúng ta có nhiều chân thần cung hai—35 tỷ—và chỉ có 20 tỷ chân thần cung ba. Nhưng trong ba hệ hành tinh này, phần lớn những vị ở lại một thời gian—bao lâu thì chúng ta không biết—đều là các chân thần cung ba. Điều này rất thú vị. Khi được trình bày con số 60 tỷ chân thần, luôn khó biết liệu chúng ta có đang nói về toàn bộ hệ mặt trời hay không. Và ở đây chúng ta đang nói về các chân thần nhân loại, đúng không? Không phải các chân thần thiên thần—140 tỷ chân thần thiên thần. Chúng ta tự hỏi liệu đó có phải là chân thần của những vị, theo cách nào đó, đã có ngã thức hay không. Nhưng các chân thần cung ba chiếm ưu thế trong số những người con của nhân loại, và khi suy nghĩ về các cung chân thần của mình, chúng ta phải xét đến khả năng cung ba đang chi phối.

Như tôi đã giả thuyết, có hai loại cung chân thần; theo một nghĩa nào đó, chân thần cung ba có thể bao gồm cung bốn, năm, sáu và bảy. Tôi giả thuyết rằng trên cõi chân thần, cung chân thần có thể là bất kỳ cung nào trong bảy cung; còn trên cõi Thượng đế, có lẽ chỉ có ba lựa chọn cho chân thần đã giải thoát, tức tinh chất linh động đã giải thoát, không còn bị giới hạn trong hiện thể chân thần hay đền thờ Ezekiel. Tất cả những điều ấy vẫn cần được bàn luận, chứng minh hoặc bác bỏ trong tương lai, khi chúng ta có thể biết thêm về chúng.

Sự phổ biến của các chân thần cung ba trong số những người con của nhân loại.

What is your Monadic ray? Among DK's group there were quite a number of—well, certainly of second ray souls, and he did speak of a second ray monad and hinted on a couple of occasions at first ray monads, but mostly he left the Monadic ray undiscussed. He said, look, if you work with me for any length of time, and I am your Master, and you're going to benefit from my ashram over a long period of time, you're going to have the second ray somewhere in your system, either in the soul or in the monad. But if that's the case, we also have to find a way for there to be a prevalence of third ray monads among the sons of men. So perhaps among the many second ray souls in DK's group—not all, because he showed not all; there was this woman who had a sixth ray soul going to the second, and she was also a second ray monad, so not all—but among those second ray souls would be perhaps quite a few third ray monads. I have a feeling, but not knowing for certain, that this was the case for RSU, who worked so closely with Alice Bailey, but not necessarily for Alice Bailey herself, who perhaps, more like Master KH, would have the second ray soul as well as the second ray monad. That is an inference on my part. With the Christ, I think we have a far more safe inference that His soul ray would be the second, which DK says, and since He is an expression of cosmic love, and only the monad can touch the cosmic level, that the second ray monad would be found as well.

Cung chân thần của các bạn là gì? Trong nhóm của Chân sư DK có khá nhiều người—chắc chắn là nhiều linh hồn cung hai—và Ngài có nói đến chân thần cung hai, đồng thời đôi lần ám chỉ các chân thần cung một, nhưng phần lớn Ngài không bàn đến cung chân thần. Ngài nói: "Nếu em làm việc với Tôi trong một thời gian dài, Tôi là Chân sư của em, và em sẽ thụ hưởng lợi ích từ ashram của Tôi trong một thời gian dài, thì cung hai ắt phải hiện diện đâu đó trong hệ thống của em, hoặc nơi linh hồn, hoặc nơi chân thần." Nhưng nếu đúng như vậy, chúng ta cũng phải tìm ra cách lý giải vì sao chân thần cung ba lại chiếm ưu thế trong những người con của nhân loại. Vì vậy, trong số nhiều linh hồn cung hai thuộc nhóm của Chân sư DK—không phải tất cả, vì Ngài đã cho thấy điều đó; có một phụ nữ mang linh hồn cung sáu đang chuyển sang cung hai, và bà cũng có chân thần cung hai, nên không phải tất cả—có lẽ khá nhiều người mang chân thần cung ba. Tôi có cảm giác, dù không biết chắc, rằng đây là trường hợp của bà RSU, người đã cộng tác rất mật thiết với bà Alice Bailey, nhưng không nhất thiết là trường hợp của chính bà Alice Bailey; có lẽ bà, giống Chân sư KH hơn, mang cả linh hồn cung hai lẫn chân thần cung hai. Đó là suy luận của tôi. Đối với Đức Christ, tôi nghĩ chúng ta có một suy luận chắc chắn hơn nhiều: cung linh hồn của Ngài là cung hai, như Chân sư DK đã nói; và vì Ngài là một biểu hiện của bác ái vũ trụ, mà chỉ chân thần mới có thể tiếp xúc với cấp độ vũ trụ, nên Ngài cũng mang chân thần cung hai.

Anyway, through these three schemes—and one wonders about the proportion of third ray monads divided among these three schemes particularly, which one of the planetary schemes has more. Saturn has a third ray monad, that's for sure. We don't know the Monadic ray of Mars, but it could

Dù sao đi nữa, thông qua ba hệ hành tinh này—người ta tự hỏi về tỷ lệ chân thần cung ba được phân bổ đặc biệt giữa ba hệ hành tinh ấy, và hệ hành tinh nào có nhiều hơn. Sao Thổ có chân thần cung ba, điều đó là chắc chắn. Chúng ta không biết cung chân thần của Sao Hỏa, nhưng có thể đó là cung

be the first. It could be the fifth going to the first, and the Monadic ray of the Earth is the first. So will that tell us something about the Monadic division, the division of third ray monads among these three planets? These are probably mysteries related to higher initiations, and one day, when we need to know the numbers, we will know them with certainty. Up to that time, we can speculate.

một. Cũng có thể là cung năm đang chuyển sang cung một, còn cung chân thần của Trái Đất là cung một. Vậy điều đó có cho chúng ta biết gì về sự phân chia chân thần, tức sự phân bổ chân thần cung ba giữa ba hành tinh này không? Đây có lẽ là những huyền nhiệm liên quan đến các lần điểm đạo cao hơn, và một ngày nào đó, khi cần biết những con số ấy, chúng ta sẽ biết chắc chắn. Cho đến lúc đó, chúng ta có thể suy đoán.

[32] The ray of active intelligence, expressing itself through the seven ray types, is above everything else the ray upon which the majority of human monads will, particularly, at this time, be found.

[32] Cung của trí thông tuệ linh hoạt, biểu lộ qua bảy loại cung, trên hết là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại sẽ được nhận thấy thuộc về, đặc biệt vào thời điểm hiện nay.

And one wonders whether we're talking about the major Monadic ray or the series which can be any one of the seven. So are we speaking of the major Monadic ray? Am I right? Am I wrong? I'm not certain yet, of course, but I tend to think of it as the three hovering above the seven, as we see within this chart—the three hovering above the seven, Logoic and Monadic.

Và người ta tự hỏi liệu chúng ta đang nói về cung chân thần chính hay về chuỗi cung có thể thuộc bất kỳ cung nào trong bảy cung. Vậy chúng ta đang nói đến cung chân thần chính phải không? Tôi đúng chăng? Tôi sai chăng? Dĩ nhiên, tôi vẫn chưa chắc chắn, nhưng tôi thiên về cách hiểu đó là bộ ba lơ lửng bên trên bộ bảy, như chúng ta thấy trong biểu đồ này—bộ ba lơ lửng bên trên bộ bảy, thuộc cấp Thượng đế và chân thần.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-006-H01 (cùng hình ở đầu buổi): MDR chỉ lại sơ đồ "the three hovering above the seven, Logoic and Monadic"; mốc tìm: "as we see within this chart—the three hovering above the seven".]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-006-H01 (cùng hình ở đầu buổi): MDR chỉ lại sơ đồ "bộ ba lơ lửng bên trên bộ bảy, thuộc cấp Thượng đế và chân thần"; mốc tìm: "như chúng ta thấy trong biểu đồ này—bộ ba lơ lửng bên trên bộ bảy".]

So

Vì vậy,

the ray of active intelligence expressing itself through the seven ray types,

cung trí tuệ hoạt động tự biểu hiện qua bảy loại cung,

and, well, this is the first time I'm looking at this expression—does it relate to seven soul

và đây là lần đầu tiên tôi xem xét cách diễn đạt này—nó liên quan đến bảy loại linh hồn

types, or to the seven Monadic types in the seven great circles on the Monadic plane? Seven great circles on the Monadic plane. There are so many ways that DK can reveal or veil the truth in something he says. He's really a Master, having so much Gemini, I think, at revealing and concealing at the same time. So

hay đến bảy loại chân thần trong bảy vòng tròn lớn trên cõi chân thần? Bảy vòng tròn lớn trên cõi chân thần. Chân sư DK có rất nhiều cách để mặc khải hoặc che phủ chân lý trong những điều Ngài nói. Tôi nghĩ Ngài quả thực là một Chân sư mang rất nhiều phẩm tính Song Tử, có khả năng đồng thời mặc khải và che giấu. Vì vậy,

the ray of active intelligence expressing itself through the seven ray types is above everything else the ray upon which the majority of human monads will particularly at this time be found,

cung trí tuệ hoạt động tự biểu hiện qua bảy loại cung, trên hết là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại sẽ được nhận thấy thuộc về, đặc biệt vào thời điểm này,

and does he mean in our solar system, or at a different stage of unfoldment on our planet —a different stage of unfoldment on our planet in this solar system? So does he mean in our solar system or the next, because our planet will exist in the next solar system as a major chakra, I think, in the Solar Logos, or at least upholding that chakra function among other functions? Or does he mean that as our Earth unfolds, different Monadic ray types will be found prevalent upon our planet? Maybe our planet will become more hospitable to the training of other Monadic types once its soul ray, the second, is truly in control. Right now His personality is in control, and maybe that's the reason why the majority of human monads at this time will be found here.

và Ngài muốn nói trong hệ mặt trời của chúng ta, hay ở một giai đoạn khai mở khác của hành tinh chúng ta—một giai đoạn khai mở khác của hành tinh chúng ta trong hệ mặt trời này? Vậy Ngài muốn nói trong hệ mặt trời hiện tại hay hệ tiếp theo, bởi tôi nghĩ hành tinh chúng ta sẽ tồn tại trong hệ mặt trời tiếp theo như một luân xa chính của Thái dương Thượng đế, hoặc ít nhất đảm nhiệm chức năng luân xa ấy cùng những chức năng khác? Hay Ngài muốn nói rằng khi Trái Đất khai mở, những loại cung chân thần khác nhau sẽ lần lượt chiếm ưu thế trên hành tinh chúng ta? Có lẽ hành tinh chúng ta sẽ trở nên thích hợp hơn cho việc huấn luyện các loại chân thần khác khi cung linh hồn của nó, tức cung hai, thực sự nắm quyền kiểm soát. Hiện nay, phàm ngã của Ngài đang nắm quyền kiểm soát, và có lẽ đó là lý do phần lớn các chân thần nhân loại vào thời điểm này sẽ được tìm thấy tại đây.

Of course, this is the period of achievement. I think the fifth root race is the period of achievement for the monads of the third ray, and I infer, or maybe I read it, that the period of achievement for monads of the second ray will be the sixth root race, and for monads of the first ray, more the seventh

Dĩ nhiên, đây là thời kỳ thành tựu. Tôi nghĩ giống dân gốc thứ năm là thời kỳ thành tựu dành cho các chân thần cung ba, và tôi suy luận—hoặc có lẽ đã đọc thấy—rằng thời kỳ thành tựu dành cho các chân thần cung hai sẽ là giống dân gốc thứ sáu, còn đối với các chân thần cung một thì chủ yếu là giống dân

root race. But of course, the different rounds can offer opportunity for achievement also. How would that work, however? The fifth round for monads of the third ray, the sixth round for monads of the second ray—major monads—and the seventh round for monads of the first ray. There are not so many monads of the first ray. Anyway, what we find, I think, at this time is that this is a period of achievement for monads of the third ray. So

gốc thứ bảy. Nhưng dĩ nhiên, các cuộc tuần hoàn khác nhau cũng có thể đem lại cơ hội thành tựu. Tuy nhiên, điều đó sẽ diễn ra như thế nào? Cuộc tuần hoàn thứ năm dành cho các chân thần cung ba, cuộc tuần hoàn thứ sáu dành cho các chân thần cung hai—xét theo cung chân thần chính—và cuộc tuần hoàn thứ bảy dành cho các chân thần cung một. Không có nhiều chân thần cung một. Dù sao đi nữa, tôi nghĩ điều chúng ta nhận thấy vào thời điểm này là đây chính là thời kỳ thành tựu dành cho các chân thần cung ba. Vì vậy,

[33] We shall, therefore, find the following psychological types colouring the bulk of our humanity, and the ray of active intelligence expressing itself through

[33] Vì vậy, chúng ta sẽ thấy những loại hình tâm lý sau đây nhuộm màu phần lớn nhân loại chúng ta, với cung của trí thông tuệ linh hoạt tự biểu lộ qua:

[34] 1. Will, evoking divine purpose.

[34] 1. Ý chí, gợi lên Thiên Ý.

[35] 2. Love, expressing divine quality.

[35] 2. Tình thương, biểu lộ phẩm tính thiêng liêng.

[36] 3. Intellect, as the reflector of the Intuition.

[36] 3. Trí tuệ, như tấm gương phản chiếu Trực Giác.

That's an important idea.

Đó là một ý tưởng quan trọng.

[37] 4. Conflict, producing harmony.

[37] 4. Xung đột, tạo ra sự hài hòa.

It's interesting how this fourth ray is called the ray of conflict instead of harmony through conflict—sometimes one, sometimes the other.

Thật thú vị khi cung bốn này được gọi là cung xung đột thay vì cung hài hòa qua xung đột—đôi khi gọi theo cách này, đôi khi theo cách kia.

[38] 5. Knowledge or science, leading to radiance.

[38] 5. Tri thức hay khoa học, dẫn đến sự tỏa sáng.

And **"let the soul look out upon an inner world of light divine."** (*EP II*, tr. 84) It's the most luminous of the Ray Lords.

Và **"hãy để linh hồn hướng tầm nhìn vào một thế giới ánh sáng thiêng liêng bên**

trong." (*EP II*, tr. 84) Đây là Đấng Chúa Tể Cung rực sáng nhất.

[39] 6. Idealism, establishing the divine pattern.

[39] 6. Chủ nghĩa lý tưởng, thiết lập mô hình thiêng liêng.

On the Monadic plane, really.

Thực ra là trên cõi chân thần.

[40] 7. Ritual or organisation, manifesting Deity.

[40] 7. Nghi lễ hay tổ chức, biểu hiện Thượng đế.

There's quite a gap between the sixth and seventh ray.

Có một khoảng cách khá lớn giữa cung sáu và cung bảy.

I'll tell you what I'm going to do. I think I've gone far enough with this right now. I'm going to say that this is the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number six, *EP II*, and it's going to be on page 101. And we'll begin Laws of the Soul Webinar Commentaries seven, *EP II*, page 101. We'll go on that way, and we'll see whether these seven modes of expression of the monads of active intelligence relate not only to soul types but perhaps to Monadic types as well, because we know very well that there are Monadic types on all the seven rays. Just check out page 39 in *Letters on Occult Meditation*. We'll see the seven great groups on the Monadic plane. They're all going to be characterized by a different ray, very definitely.

Tôi sẽ cho các bạn biết tôi định làm gì. Tôi nghĩ hiện giờ mình đã đi đủ xa với chủ đề này. Tôi sẽ nói rằng đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số sáu, *EP II*, và nội dung sẽ dừng ở trang 101. Chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số bảy, *EP II*, từ trang 101. Chúng ta sẽ tiếp tục theo cách đó và xem liệu bảy phương thức biểu hiện này của các chân thần trí tuệ hoạt động có liên quan không chỉ đến các loại linh hồn mà có lẽ còn đến các loại chân thần nữa hay không, bởi chúng ta biết rất rõ rằng trên cả bảy cung đều có các loại chân thần. Hãy xem trang 39 trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Chúng ta sẽ thấy bảy nhóm lớn trên cõi chân thần. Mỗi nhóm chắc chắn sẽ mang đặc trưng của một cung khác nhau.

It gets very interesting here. We're in *Esoteric Psychology*, but we remember that the kind of psychology we have to understand is not just the personal, individual psychology, but the psychology of the greater beings, such as our Planetary Logos and Solar Logos. That'll be enough on that, and we'll see you soon.

Đến đây, nội dung trở nên rất thú vị. Chúng ta đang nghiên cứu *Tâm Lý Học Nội Môn*, nhưng cần nhớ rằng loại tâm lý học chúng ta phải thấu hiểu không chỉ là tâm lý học cá nhân của phàm ngã, mà còn là tâm lý học của những Đấng vĩ đại hơn, chẳng hạn như Đức Hành Tinh Thượng Đế và Thái dương Thượng đế của chúng ta. Bấy nhiêu là đủ cho chủ đề này, và chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

Commentary Laws of the Soul 7

Tóm Tắt

Cung ba là cung Chân Thần chủ yếu trong ba hệ hành tinh Saturn, Mars và Địa Cầu

Chân sư DK chỉ ra rằng phần lớn chân thần của con người trong ba hệ hành tinh Saturn, Mars và Địa Cầu thuộc cung ba – cung tích cực trí tuệ. Thầy MDR lưu ý rằng điều này không thể áp dụng cho toàn bộ hệ mặt trời, vì trong hệ mặt trời có 35 tỷ chân thần cung hai và 20 tỷ chân thần cung ba, nên cung ba không phải là đa số toàn cục. Tuyên bố này chỉ có giá trị trong bối cảnh riêng của ba hệ hành tinh hy sinh nói trên.

Bảy loại tâm lý biểu hiện qua cung ba Chân Thần

Cung ba chân thần biểu hiện qua bảy loại tâm lý tương ứng với bảy cung: (1) Ý Chí gợi lên mục đích thiêng liêng, (2) Bác ái biểu hiện phẩm tính thiêng liêng, (3) Trí tuệ phản chiếu trực giác, (4) Xung đột tạo ra hòa hợp, (5) Tri thức hay khoa học dẫn đến tính phóng xạ, (6) Lý tưởng thiết lập mô hình thiêng liêng, (7) Nghi lễ hay tổ chức biểu hiện Thượng đế. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu bảy loại này phản ánh các loại linh hồn hay các loại chân thần trên cõi Chân Thần, và kết luận rằng có thể cả hai – có bảy loại chân thần trên cõi Chân Thần, không chỉ ba như thường được nói đến trong tổng hợp.

Công thức cung tuyến cá nhân và khoa học tâm lý huyền môn trong tương lai

Chân sư DK giới thiệu một ngôn ngữ ký hiệu để mô tả cấu trúc cung tuyến của một cá nhân, ví dụ: chân thần cung ba, chân ngã cung bốn, phàm ngã cung bảy được viết dưới dạng công thức kết hợp chữ số La Mã và chữ số Ả Rập. Thầy MDR nhận xét rằng thầy đã dành hơn nửa cuộc đời nghiên cứu chính xác vấn đề này sau khi đọc Esoteric Psychology cách đây hơn bốn mươi năm, và công việc đó được triển khai trong các khóa học tâm lý huyền môn của Morya Federation và Đại học Seven Rays. Việc nghiên cứu công thức cung tuyến cần được kết hợp với lá số chiêm tinh, vì cùng một công thức cung tuyến sẽ biểu hiện rất khác nhau qua các lá số chiêm tinh khác nhau.

Ví dụ bất thường về thể cảm dục cung năm trong biểu đồ cung tuyến

Chân sư DK đưa ra một ví dụ biểu đồ cung tuyến bất thường gồm thể trí cung một, thể cảm dục cung năm và thể xác cung ba trong một phàm ngã cung bảy với chân ngã cung bốn. Thầy MDR lưu ý rằng thể cảm dục cung năm là hiếm gặp – trong số các đệ tử mà Chân sư DK giảng dạy, hầu như không ai có thể cảm dục cung năm, chủ yếu là cung sáu, hai hoặc một. Thầy MDR đánh giá đây là biểu đồ nặng về đường cứng, chỉ có chân ngã cung bốn mang yếu tố cân bằng, tạo ra một cá nhân trí tuệ cao, ít bị xúc cảm chi phối, có khả năng tổ chức và sáng tạo ở tầng cao hơn.

Định luật Hy Sinh không thể bị loại bỏ trên Trái Đất, Saturn và Mars

Chân sư DK khẳng định rằng Định luật Hy Sinh không thể bị loại bỏ trong bốn giới thấp trên Trái Đất, Saturn và Mars vì ba hành tinh này đặc biệt gắn với khổ đau và hy sinh. Trên phần lớn các hệ hành tinh còn lại, hy sinh và chí phúc là những thuật ngữ đồng nghĩa đối với Thái dương Thượng đế và đa số Hành Tinh Thượng đế. Thầy MDR suy luận rằng Hành Tinh Thượng đế của Địa Cầu vẫn đang trong một cuộc hy sinh mà Ngài không ưa thích, theo lời Cổ Luận, nhưng có lẽ đến nay Ngài đã thấy được phần nào kết quả của sứ mệnh cứu chuộc và điều đó mang lại sự bù đắp nào đó.

Mối liên hệ giữa hy sinh, cho đi và chí phúc

Chân sư DK dạy rằng với Thái dương Thượng đế và đa số Hành Tinh Thượng đế, hy sinh và chí phúc là đồng nghĩa. Thầy MDR triển khai suy luận: hy sinh là cho đi, cho đi là hy sinh, hy sinh là chí phúc, do đó cho đi chính là chí phúc. Thầy MDR đề xuất rằng việc cho đi tất cả những gì có thể cho một cách đúng mức, khôn ngoan và hữu ích sẽ dẫn đến sự giải thoát khỏi các giới thấp và bước vào trạng thái chí phúc, và khi trở lại thì là sự trở lại tự nguyện.

Ba trạng thái tiếp cận chí phúc: xuất thần, thăng hoa và cực điểm hy sinh

Chân sư DK mô tả ba trạng thái vượt qua khổ đau đạt được bởi những người tiến bộ trên Trái Đất: xuất thần của nhà thần bí, sự thăng hoa của điểm đạo đồ, và cực điểm thống khổ của hy sinh khi cảm xúc được nâng lên tới điểm thăng hoa. Thầy MDR liên hệ quá trình thăng hoa này với hiện tượng thăng hoa của iod trong phòng thí nghiệm hóa học, trong đó chất rắn màu tím trực tiếp chuyển thành hơi mà không qua trạng thái lỏng – gợi ý rằng cảm xúc khi được thăng hoa sẽ vươn lên cõi Bồ đề. Khi đạt điểm này, bộ máy của khổ đau và tri giác cảm giác được vượt qua, và tạm thời con người thoát lên cõi thống nhất – tức cõi Bồ đề.

Antahkarana như con đường thoát và con đường sống hàng ngày sau lần điểm đạo thứ ba

Chân sư DK giải thích rằng khi antahkarana chưa được kiến tạo hoàn chỉnh, sợi dây nhỏ của con đường đang xây dựng có thể, dưới áp lực và kích động mạnh mẽ, phóng về phía trước như một dải ánh sáng và tạm thời chạm vào ánh sáng của Chân Ngã, gây ra xuất thần và thăng hoa – nhưng không thể kiểm soát được và không duy trì. Sau lần điểm đạo thứ ba, con đường thoát này trở thành con đường sống hàng ngày; sự thoát khỏi khổ đau trở nên tự động vì trung tâm tâm thức đã ở nơi khác. Thầy MDR kể câu chuyện về Mahatma Gandhi từ chối gây tê trong ca phẫu thuật ruột thừa và vẫn trò chuyện thoải mái, xem đây như minh họa cho trung tâm tâm thức đặt ở nơi khác.

Hòa hợp, thống nhất và sự nhất thể – tiến trình từ cung bốn đến cung một

Thầy MDR đề xuất rằng hòa hợp, thống nhất và nhất thể biểu hiện một tiến trình tương ứng lần lượt với cung bốn, cung hai và cung một. Thuật ngữ Hợp Nhất Cô Lập, dù là công thức cung một, vẫn dùng từ "thống nhất" – thường là từ của cung hai – để chỉ trạng thái nhận ra sự nhất thể của tất cả. Thầy MDR lưu ý rằng không có thuật ngữ nào thực sự nắm bắt được thực tại của trạng thái mà nó đại diện, và có sự chồng lấp đáng kể giữa các thuật ngữ này.

Đêm tối của linh hồn: trải nghiệm của Đức Christ, Điểm đạo đồ Jesus và người đệ tử

Thầy MDR đọc và bình luận một đoạn từ Luận về Các Tia và Điểm Đạo (trang 198) về việc Đức Christ phủ bóng lên Chân sư Jesus trong trải nghiệm trên thập giá, và về cách một Chân sư tham dự chủ quan vào trải nghiệm của đệ tử đang được điểm đạo. Đêm tối thực sự khác với đêm tối của nhà thần bí thông thường: đó là trạng thái tối đen tuyệt đối không có ánh sáng nào từ ba cõi thấp, và đó là sự tham dự của linh hồn vào nỗi đau của toàn thể nhân loại trong sự phân cách với Thượng đế. Thầy MDR dẫn thêm đoạn từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới (trang 29) để phân biệt đêm tối thực sự của linh hồn – liên quan đến nỗi đau của toàn thể nhân loại – với đêm tối của phàm ngã mà các nhà thần bí thường mô tả.

Sáu kết quả của sự hiểu biết về tâm lý huyền môn và Định luật Hy Sinh

Chân sư DK liệt kê sáu điểm mà sự hiểu biết về tâm lý huyền môn và Định luật Hy Sinh sẽ giải thích: (1) ảnh hưởng của Saturn trong đời sống nhân loại, (2) sự chấm dứt phản loạn hay sự kết thúc ảnh hưởng của Mars, (3) việc kiến tạo antahkarana giải phóng con người khỏi sự chi phối của phàm ngã, (4) sự gợi lên tâm thức nhóm, (5) sự phủ nhận khổ đau và sầu muộn, (6) sự bước vào Niết Bàn và khởi đầu Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Thầy MDR gọi Saturn là hành tinh của sự lựa

chọn bắt buộc và ưu tiên hóa, còn Mars là hành tinh tạo điều kiện cho sự tiến tới thống nhất thông qua sự chấm dứt phản loạn.

Vượt qua nhị nguyên qua Tam Nguyên Tinh Thần và tâm thức monad

Thầy MDR giải thích tiến trình: tiếp xúc linh hồn qua tham thiền huyền môn, rồi tiến lên tiếp xúc Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần qua việc kiến tạo antahkarana. Khi vượt lên khỏi đơn vị hạ trí và phàm ngã xây dựng quanh nó, tâm thức nhóm trở nên chiếm ưu thế ở tầng Tam Nguyên Tinh Thần, còn tâm thức phổ quát hiện diện ở tầng chân thần. Cõi dĩ thái vũ trụ – bao gồm cõi Bồ đề, atma, cõi Chân Thần và cõi Niết Bàn – so với các cõi đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế là phi nhị nguyên, và đó là nơi khổ đau và sầu muộn bị phủ nhận vĩnh viễn.

The Law of the Soul 7

[1] A hint is here conveyed as to the prevalence of third ray Monads among the sons of men. The ray of active intelligence, expressing itself through the seven ray types, is above everything else the ray upon which the majority of human monads will, particularly, at this time, be found. [2] We shall, therefore, find the following psychological types colouring the bulk of our humanity, and the ray of active intelligence [3] expressing itself through

[1] Ở đây có một gợi ý về sự phổ biến của các chân thần cung ba trong những người con của nhân loại. Cung của trí thông tuệ linh hoạt, biểu lộ qua bảy loại cung, trên hết là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại sẽ được nhận thấy thuộc về, đặc biệt vào thời điểm hiện nay. [2] Vì vậy, chúng ta sẽ thấy những loại hình tâm lý sau đây nhuộm màu phần lớn nhân loại chúng ta, với cung của trí thông tuệ linh hoạt [3] tự biểu lộ qua:

[4] 1. Will, evoking divine purpose.

[4] 1. Ý chí, gợi lên Thiên Ý.

[5] 2. Love, expressing divine quality.

[5] 2. Tình thương, biểu lộ phẩm tính thiêng liêng.

[6] 3. Intellect, as the reflector of the Intuition.

[6] 3. Trí tuệ, như tấm gương phản chiếu Trực Giác.

[7] 4. Conflict, producing harmony.

[7] 4. Xung đột, tạo ra sự hài hòa.

[8] 5. Knowledge or science, [9] leading to radiance.

[8] 5. Tri thức hay khoa học, [9] dẫn đến sự tỏa sáng.

[10] 6. Idealism, establishing the divine pattern.

[10] 6. Chủ nghĩa lý tưởng, thiết lập mô hình thiêng liêng.

[11] 7. Ritual or organization, manifesting Deity.

[12] Therefore, psychologically speaking, and [13] when greater knowledge has been gained of the energies determining the type of a man, a person, for instance, whose Monad is presumably upon the third ray, [14] his ego being on the fourth ray, [15] and his personality on the seventh ray, will be described as a Three, IV.7. [16] Within this simple formula there will be lesser differentiations and a seventh ray personality may have [17] a first ray mental body, a fifth ray astral body, [18] and a third ray [Page 102] physical body. The formula which would describe him [19] would be

. 1

Three, IV. 7.5

. 3

This, when interpreted, means

Monad... third ray.

Ego... fourth ray.

Personality... seventh ray.

Mental body... first ray.

Astral body... fifth ray.

Physical bodyt... hird ray.

[20] Students may find it of value to study themselves and others in conformity with the above, [21] and to establish their

[11] 7. Nghi lễ hay tổ chức, biểu hiện Thượng đế.

[12] Vì vậy, xét về mặt tâm lý học, và [13] khi đã đạt được sự hiểu biết sâu rộng hơn về những năng lượng quyết định loại hình của một người, chẳng hạn, một người mà chân thần được giả định thuộc cung ba, [14] chân ngã của y thuộc cung bốn, [15] và phàm ngã thuộc cung bảy, sẽ được mô tả là Ba, IV.7. [16] Trong công thức đơn giản này sẽ có những biến phân nhỏ hơn, và một phàm ngã cung bảy có thể có [17] thể trí cung một, thể cảm dục cung năm, [18] và thể xác cung ba [Page 102]. Công thức mô tả y [19] sẽ là

. 1

Ba, IV. 7.5

. 3

Khi được diễn giải, công thức này có nghĩa là

Chân thần — cung ba.

Chân ngã — cung bốn.

Phàm ngã — cung bảy.

Thể trí — cung một.

Thể cảm dục — cung năm.

Thể xác — cung ba.

[20] Các đạo sinh có thể thấy hữu ích khi nghiên cứu chính mình và những người khác theo cách trình bày ở trên, [21] và xác

personal formulas. [22] This should be done in conjunction with a consultation of their horoscopes. [23] This will be discussed more at length after we have considered the astrological implications of the rays, [24] in the succeeding volume.

lập các công thức cá nhân của mình. [22] Việc này nên được thực hiện kết hợp với việc tham khảo các lá số chiêm tinh của họ. [23] Điều này sẽ được bàn luận đầy đủ hơn sau khi chúng ta xem xét những hàm ý chiêm tinh của các cung, [24] trong quyển tiếp theo.

[25] The Law of Sacrifice, therefore, can never be eliminated in our Earth scheme, as far as the human and subhuman reactions to sorrow and pain are concerned, [26] nor can it be eliminated on the planets Saturn and Mars. It [27] is relatively unknown in the other schemes. Bliss and Sacrifice are synonymous terms as far as our solar Logos is concerned, and also for the majority of the planetary Logoi. [28] This must be remembered. [29] A touch of this freedom from the limitations of pain and sorrow can be found among the more advanced sons of men on Earth, who know [30] the ecstasy of the mystic, the exaltation of the initiate, and the exquisite agony of sacrifice or of any feeling which is carried forward to the point of sublimation. [31] When this point has been reached, the mechanism of suffering and the ability to register sensuous perception is transcended, [32] and momentarily the man escapes on to the plane of unity. [33] [Page 103] Here there is no pain, no sorrow, no rebellion and no suffering. [34] When the living, vibrating antaskarana or bridge is built, this "way of escape" becomes the normal path of life. [35] Escape from pain is then automatic, for the center of consciousness is elsewhere. [36] In the cases mentioned above, and where the antaskarana is not a consummated, established fact, the tiny thread of the partially constructed "way of escape", [37] under tremendous pressure and excitation, [38] shoots forward like a quivering band of light, and momentarily touches the light that is the Self. [39] Hence ecstasy and

[25] Vì vậy, Định luật Hy sinh không bao giờ có thể bị loại bỏ trong hệ hành tinh Trái Đất của chúng ta, xét về những phản ứng của con người và các giới dưới nhân loại đối với sầu khổ và đau đớn, [26] cũng như không thể bị loại bỏ trên các hành tinh Sao Thổ và Sao Hỏa. Trong [27] các hệ hành tinh khác, định luật này tương đối ít được biết đến. Chí phúc và Hy sinh là những thuật ngữ đồng nghĩa đối với Thái dương Thượng đế của chúng ta, và cũng như vậy đối với phần lớn các Hành Tinh Thượng đế. [28] Cần ghi nhớ điều này. [29] Một chút hương vị của sự tự do thoát khỏi những giới hạn của đau đớn và sầu khổ này có thể được tìm thấy nơi những người con tiến hóa cao hơn của nhân loại trên Trái Đất, những người biết đến [30] trạng thái xuất thần của nhà thần bí, sự thăng hoa của điểm đạo đồ, và nỗi thống khổ tuyệt diệu của sự hy sinh hoặc của bất kỳ cảm xúc nào được nâng lên đến mức thăng hoa. [31] Khi đạt đến điểm này, bộ máy đau khổ và khả năng ghi nhận nhận thức cảm giác được vượt qua, [32] và trong khoảnh khắc, con người thoát lên cõi hợp nhất. [33] [Page 103] Ở đây không có đau đớn, không có sầu khổ, không có nổi loạn và không có khổ đau. [34] Khi antahkarana hay cây cầu sống động, rung động được xây dựng, "con đường thoát ly" này trở thành con đường bình thường của đời sống. [35] Khi ấy, việc thoát khỏi đau đớn diễn ra tự động, vì trung tâm tâm thức nằm ở nơi khác. [36] Trong những trường hợp được đề cập ở trên, và khi antahkarana chưa trở thành một sự kiện hoàn tất và được xác lập, sợi dây nhỏ bé của "con đường thoát ly" mới được xây dựng một phần, [37] dưới áp

exaltation. [40] But it does not last, and cannot be *consciously* recovered until the third initiation has been taken. [41] After that the "way of escape" becomes the "way of daily livingness" (to translate inadequately the occult and ancient phrase). [42] Then pain is steadily transcended, [43] and the pairs of opposites—pleasure and pain—have no longer any hold over the disciple.

lực và sự kích thích cực độ, [38] phóng tới như một dải ánh sáng rung động và trong khoảnh khắc chạm vào ánh sáng vốn là Chân Ngã. [39] Do đó có trạng thái xuất thần và sự thăng hoa. [40] Nhưng trạng thái ấy không kéo dài, và không thể được tái lập một cách *hữu thức* cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba. [41] Sau đó, "con đường thoát ly" trở thành "con đường sống động hằng ngày" (để dịch một cách chưa đầy đủ cụm từ huyền bí và cổ xưa ấy). [42] Khi ấy, đau đớn dần dần được vượt qua, [43] và các cặp đối cực—khoái lạc và đau đớn—không còn chi phối đệ tử nữa.

[44] All this constitutes the theme of esoteric psychology and, when rightly understood, will explain

[44] Tất cả những điều này cấu thành chủ đề của Tâm Lý Học Nội Môn và, khi được thấu hiểu đúng đắn, sẽ giải thích:

[45] 1. The Saturnian influence in human life.

[45] 1. Ảnh hưởng của Sao Thổ trong đời sống con người.

[46] 2. The cessation of rebellion, or the ending of the Martian influence.

[46] 2. Sự chấm dứt nổi loạn, hay sự kết thúc ảnh hưởng của Sao Hỏa.

[47] 3. The building of the antaskarana, which releases the man from the control of personality life.

[47] 3. Việc xây dựng antahkarana, giải thoát con người khỏi sự kiểm soát của đời sống phàm ngã.

[48] 4. The evocation [49] of the group consciousness.

[48] 4. Sự gợi lên [49] của tâm thức tập thể.

[50] 5. The consequent negation of pain and sorrow.

[50] 5. Hệ quả là sự phủ định đau đớn và sầu khổ.

[51] 6. Entrance into Nirvana, [52] and the beginning of the real Way.

[51] 6. Bước vào Niết Bàn, [52] và khởi đầu Con Đường đích thực.

The Law of Sacrifice means also

Định luật Hy sinh cũng có nghĩa là

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 7

Hi, everybody. We're in Laws of the Soul Webinar Commentaries number seven. We're working in the Law of Sacrifice, and we're into some very interesting ideas: that the majority of monads, of human monads, in the three schemes we've been discussing —Saturn, Mars and the Earth scheme—are on the third ray.

Chào mọi người. Chúng ta đang ở bài Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số bảy. Chúng ta đang nghiên cứu Định luật Hy sinh và đã đi vào một số ý tưởng rất thú vị: đa số các chân thần, tức các chân thần nhân loại, trong ba hệ hành tinh mà chúng ta đã bàn đến—Sao Thổ, Sao Hỏa và hệ Địa Cầu—đều thuộc cung ba.

[1] A hint is here conveyed as to the prevalence of third ray Monads among the sons of men. The ray of active intelligence, expressing itself through the seven ray types, is above everything else the ray upon which the majority of human monads will, particularly, at this time, be found.

[1] Ở đây có một gợi ý về sự phổ biến của các chân thần cung ba trong những người con của nhân loại. Cung của trí thông tuệ linh hoạt, biểu lộ qua bảy loại cung, trên hết là cung mà phần lớn các chân thần nhân loại sẽ được nhận thấy thuộc về, đặc biệt vào thời điểm hiện nay.

Now, I think he means especially with these three schemes. It can't be the majority in the solar system, because we know that there are 35 billion human monads in the solar system that are on the second ray, and 20 billion on the third. So that's not a majority. It has to be with respect to the three planets we've been discussing, which are uniquely planets of sacrifice, as we generally understand the term sacrifice. So

Giờ đây, tôi nghĩ Ngài đặc biệt muốn nói đến ba hệ hành tinh này. Đó không thể là đa số trong hệ mặt trời, vì chúng ta biết rằng trong hệ mặt trời có 35 tỷ chân thần nhân loại thuộc cung hai và 20 tỷ thuộc cung ba. Vì vậy, đó không phải là đa số. Điều này hẳn phải liên quan đến ba hành tinh mà chúng ta đã bàn đến, vốn là những hành tinh hy sinh theo một cách độc đáo, như chúng ta thường hiểu thuật ngữ hy sinh. Vì vậy,

The ray of active intelligence expressing itself through the seven ray types,

Cung thông tuệ tích cực biểu hiện qua bảy loại cung,

—and then we talked about what exactly that means: is that soul rays, or the seven Monadic types?—

—và rồi chúng ta đã bàn về ý nghĩa chính xác của điều đó: đó là các cung linh hồn hay bảy loại Chân thần?—

is above everything else the ray upon which the majority of human monads will, particularly at this time,

trên hết là cung mà đa số các chân thần nhân loại, đặc biệt vào lúc này,

—and I do think we have to clarify that, of course: particularly at this time, and in relation to the three schemes here discussed —

—và dĩ nhiên, tôi thực sự nghĩ rằng chúng ta phải làm rõ điều đó: đặc biệt vào lúc này và trong mối liên hệ với ba hệ hành tinh được bàn đến ở đây—

be found.

sẽ được nhận thấy là thuộc về.

[2] We shall, therefore, find the following psychological types colouring the bulk of our humanity, and the ray of active intelligence

[2] Vì vậy, chúng ta sẽ thấy những loại hình tâm lý sau đây nhuộm màu phần lớn nhân loại chúng ta, với cung của trí thông tuệ linh hoạt

as a Monadic ray—I want to say a Monadic ray, but let's say the Monadic ray as the Monadic ray—

với tư cách cung chân thần—tôi muốn nói là một cung chân thần, nhưng hãy nói cung Chân thần với tư cách cung Chân thần—

[3] expressing itself through

[3] tự biểu lộ qua:

[4] 1. Will, evoking divine purpose.

[4] 1. Ý chí, gợi lên Thiên Ý.

And when the will is rightly aligned, the purpose is seen and understood. So we might say that he that does the will of God shall know the divine purpose.

Và khi ý chí được chỉnh hợp đúng đắn, Thiên Ý được thấy và thấu hiểu. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng người thực hiện Ý Chí của Thượng Đế sẽ biết Thiên Ý.

[5] 2. Love, expressing divine quality.

[5] 2. Tình thương, biểu lộ phẩm tính thiêng liêng.

The particular quality of our solar system, and of our planet particularly.

Phẩm tính đặc thù của hệ mặt trời chúng ta và đặc biệt là của hành tinh chúng ta.

[6] 3. Intellect, as the reflector of the Intuition.

[6] 3. Trí tuệ, như tấm gương phản chiếu Trực Giác.

So into the intellect comes the stream of intuition; into the intellect descends the stream of intuition, and in the intellect it is formulated. Ideas are formulated into thoughts; they are abstract thoughts.

Vì vậy, dòng trực giác đi vào trí năng; dòng trực giác giáng xuống trí năng và được hình thành trong trí năng. Các ý tưởng được hình thành thành tư tưởng; chúng là những tư tưởng trừu tượng.

[7] 4. Conflict, producing harmony.

[7] 4. Xung đột, tạo ra sự hài hòa.

Notice the conflict is mentioned first. This has often been called the ray of conflict, but sometimes it's called the ray of harmony through conflict, emphasizing the end result. But here, the ray of conflict producing harmony—he turns it the other way around.

Hãy lưu ý rằng xung đột được đề cập trước tiên. Cung này thường được gọi là cung xung đột, nhưng đôi khi nó được gọi là cung hài hòa thông qua xung đột, nhấn mạnh kết quả cuối cùng. Nhưng ở đây là cung xung đột tạo ra sự hài hòa—Ngài đảo ngược cách diễn đạt.

[8] 5. Knowledge or science,

[8] 5. Tri thức hay khoa học,

It's not the same as intellect, is it? Intellect is particularly related to the third ray, and knowledge to the fifth ray. Although we should not make any truly hard and fast distinction, there tends to be that type of relationship.

Nó không giống với trí năng, phải không? Trí năng đặc biệt liên quan đến cung ba, còn tri thức liên quan đến cung năm. Mặc dù chúng ta không nên tạo ra bất kỳ sự phân biệt thật sự cứng nhắc nào, nhưng thường có loại quan hệ đó.

Knowledge or science

Tri thức hoặc khoa học

[9] leading to radiance.

[9] dẫn đến sự tỏa sáng.

—the way of bringing the radiatory potential of matter forward, so bringing into expression the radiatory potential of matter by means of knowledge.

—phương cách đưa tiềm năng bức xạ của vật chất ra phía trước, tức là dùng tri thức để đưa tiềm năng bức xạ của vật chất vào biểu hiện.

[10] 6. Idealism, establishing the divine pattern.

[10] 6. Chủ nghĩa lý tưởng, thiết lập mô hình thiêng liêng.

It connects with the divine pattern on the Monadic plane, and it works at bringing that pattern through into different fields. It works hard; its vision is ultimately the vision of the divine pattern. The vision in the higher types of those upon the sixth ray is the vision of the divine pattern.

Nó kết nối với mô hình thiêng liêng trên cõi chân thần và hoạt động để đưa mô hình ấy vào những lĩnh vực khác nhau. Nó hoạt động tích cực; tầm nhìn tối hậu của nó là tầm nhìn về mô hình thiêng liêng. Tầm nhìn nơi những người cung sáu thuộc loại cao là tầm nhìn về mô hình thiêng liêng.

[11] 7. Ritual or organisation, manifesting Deity.

[11] 7. Nghi lễ hay tổ chức, biểu hiện Thượng đế.

That's straightforward.

Điều đó rất rõ ràng.

Now the question is, are we speaking of—well, we're certainly speaking of soul types, that's for sure. We're speaking of soul types through which the third ray monad expresses, but we might also be speaking of Monadic types on the Monadic plane through which the major Monadic ray expresses. So that is something else to consider: that there are seven Monadic types, not just three—three in essence, three in synthesis, and maybe three, perhaps, upon the Logoic plane. The monad does not cease to exist upon the Monadic plane, but the Monadic vehicle is no longer a hindrance. We don't know when that Monadic vehicle is destroyed, but we do know that the Christ and the Buddha have a focus on the Logoic plane, and any unit of life leaving the cosmic physical plane has to be considered a monad in departure, even if the Monadic vehicle is not there, and even if they lose touch, either permanently or for a time, with the cosmic physical plane. So there are seven Monadic types on the Monadic plane, and there are also seven soul types. In any case, the third ray monad—and maybe we can consider it the major ray—expresses through either one of those.

Giờ đây, câu hỏi là chúng ta đang nói đến—chúng ta chắc chắn đang nói đến các loại linh hồn, điều đó là chắc chắn. Chúng ta đang nói đến các loại linh hồn mà qua đó chân thần cung ba biểu hiện, nhưng chúng ta cũng có thể đang nói đến các loại Chân thần trên cõi chân thần mà qua đó cung Chân thần chính biểu hiện. Vì vậy, đó là một điều khác cần xem xét: có bảy loại Chân thần, chứ không chỉ ba—ba về bản chất, ba trong sự tổng hợp và có lẽ là ba trên cõi Thượng đế. Chân thần không ngừng tồn tại trên cõi chân thần, nhưng hiện thể chân thần không còn là một trở ngại. Chúng ta không biết khi nào hiện thể chân thần ấy bị hủy diệt, nhưng chúng ta biết rằng Đức Christ và Đức Phật có một tiêu điểm trên cõi Thượng đế, và bất kỳ đơn vị sự sống nào rời khỏi cõi hồng trần vũ trụ đều phải được xem là một chân thần đang ra đi, ngay cả khi hiện thể chân thần không còn ở đó và ngay cả khi họ mất liên hệ, vĩnh viễn hoặc tạm thời, với cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, có bảy loại Chân thần trên cõi chân thần và cũng có bảy loại linh hồn. Dù thế nào, chân thần cung ba—và có lẽ chúng ta có thể xem đó là cung chính—biểu hiện qua một trong hai loại ấy.

[12] Therefore, psychologically speaking,

[12] Vì vậy, xét về mặt tâm lý học, và

We'll see, when he uses the word "psyche"—the word psyche does suggest the soul, and the soul level. Of course, there is also a type of Monadic psychology, and we are introduced somewhat to it in this book, *Esoteric Psychology*, although it remains an esoteric factor, because DK doesn't really say, "Now we're dealing with Monadic psychology." But if you do study the Blessed Ones carefully, you realize we're talking about the monad in incarnation on its pilgrimage. We're not simply speaking of the soul—though in a way the soul is the monad

Chúng ta sẽ thấy rằng khi Ngài dùng từ "tâm hồn"—từ tâm hồn quả thật gợi đến linh hồn và cấp độ linh hồn. Dĩ nhiên, cũng có một loại tâm lý học chân thần, và chúng ta được giới thiệu phần nào về nó trong sách này, *Tâm Lý Học Nội Môn*, mặc dù nó vẫn là một yếu tố huyền bí, vì Chân sư DK không thực sự nói: "Giờ đây chúng ta đang bàn đến tâm lý học chân thần." Nhưng nếu nghiên cứu kỹ các Đấng Chân Phúc, các bạn nhận ra rằng chúng ta đang nói về chân thần đang lâm phàm trên hành trình hành hương của mình. Chúng ta không chỉ nói về linh hồn—

plus the presence of the angel, of the Angel of the Presence, and that type of consciousness fusing with the consciousness of the human being, or monad. The human being is a monad. He even uses the word "people" to describe monads of certain types. So human being equals person equals monad. It's a different kind of equivalence. We just have to understand that the monad is really all there is—the One is all there is—and whatever field of expression we may be focused upon, it is the monad that is expressing, and the monad that is sensitive and receiving.

mặc dù theo một cách nào đó, linh hồn là chân thần cộng với sự hiện diện của thiên thần, tức Thiên Thần của Hiện Diện, và loại tâm thức ấy dung hợp với tâm thức của con người, hay chân thần. Con người là một chân thần. Ngài thậm chí còn dùng từ "người" để mô tả các chân thần thuộc một số loại nhất định. Vì vậy, con người tương đương với cá nhân, tương đương với chân thần. Đó là một loại tương đương khác. Chúng ta chỉ cần hiểu rằng chân thần thật sự là tất cả những gì hiện hữu—Đấng Duy Nhất là tất cả những gì hiện hữu—và dù chúng ta có thể tập trung vào lĩnh vực biểu hiện nào, chính chân thần đang biểu hiện, nhạy cảm và tiếp nhận.

Therefore, psychologically speaking,

Vì vậy, xét về mặt tâm lý,

[13] when greater knowledge has been gained of the energies determining the type of a man, a person, for instance, whose Monad is presumably upon the third ray,

[13] khi đã đạt được sự hiểu biết sâu rộng hơn về những năng lượng quyết định loại hình của một người, chẳng hạn, một người mà chân thần được giả định thuộc cung ba,

He uses the word "presumably" because it's so hard to tell. It is the X factor. It is the unknown factor. In the majority of cases, in these three schemes—

Ngài dùng từ "được cho là" vì rất khó xác định. Đó là nhân tố X. Đó là nhân tố chưa được biết. Trong phần lớn trường hợp, trong ba hệ hành tinh này—

his ego

chân ngã của y

—and notice he doesn't capitalize the word ego, but he does mean on the higher mental plane. He rarely uses the term ego to represent the personality. That is more the use of modern psychology, talking about the ego. We have to specify "lower ego" when we want to mean the person, or the personality, or the isolated individual. Normally the term ego, whether capitalized or not capitalized, is meaning something higher, and if it is capitalized, it generally means something even higher, some sort of triadal identity. And maybe when all the letters are

—và hãy lưu ý rằng Ngài không viết hoa từ chân ngã, nhưng Ngài quả thật muốn nói đến chân ngã trên cõi thượng trí. Ngài hiếm khi dùng thuật ngữ chân ngã để chỉ phàm ngã. Đó chủ yếu là cách dùng của tâm lý học hiện đại khi nói về cái tôi. Chúng ta phải nói rõ "phàm ngã" khi muốn chỉ cá nhân, phàm ngã hay cá thể cô lập. Thông thường, thuật ngữ chân ngã, dù có viết hoa hay không, đều hàm ý một điều gì đó cao hơn; và nếu được viết hoa, nó thường hàm ý một điều gì đó còn cao hơn nữa, một dạng bản sắc tam nguyên. Và có lẽ khi toàn bộ các chữ đều

capitalized, it can even mean the monad itself in its Monadic egg, auric egg—ego, egg.

được viết hoa, nó thậm chí có thể chỉ chính chân thần trong noãn chân thần, noãn hào quang của nó—chân ngã, quả trứng.

a person, for instance, whose Monad is presumably upon the third ray,

chẳng hạn một người có Chân thần được cho là thuộc cung ba,

[14] his ego being on the fourth ray,

[14] chân ngã của y thuộc cung bốn,

—we're talking about the future now; not so many of these—

—giờ đây chúng ta đang nói về tương lai; chưa có nhiều người như thế—

[15] and his personality on the seventh ray, will be described as a

[15] và phàm ngã thuộc cung bảy, sẽ được mô tả là Ba, IV.7.

and then we spell out the word "three," and then we use the Roman numeral four, and then the Arabic numeral seven to describe the personality. So here we have a language of delineation for the future and emerging science, the science of esoteric psychology.

và rồi chúng ta viết bằng chữ từ "ba", tiếp theo dùng số La Mã bốn, rồi số Ả Rập bảy để mô tả phàm ngã. Vì vậy, ở đây chúng ta có một ngôn ngữ phân định dành cho khoa học tương lai đang xuất hiện, tức Tâm Lý Học Nội Môn.

It will be a long time. There will be many monads on the third ray passing through our particular schemes, and on our Earth scheme, but not so many fourth ray souls yet—but coming in. So this will be the terminology; this will be the formula by which we describe such people. And when a Master looks at such a formula, He knows somewhat what to expect, depending upon the stage of evolution at which the individual, the unit of consciousness, finds himself.

Sẽ còn rất lâu nữa. Sẽ có nhiều chân thần cung ba đi qua các hệ hành tinh đặc thù của chúng ta và qua hệ Địa Cầu, nhưng hiện chưa có nhiều linh hồn cung bốn—dù họ đang xuất hiện. Vì vậy, đây sẽ là thuật ngữ; đây sẽ là công thức để chúng ta mô tả những người như thế. Và khi một Chân sư nhìn vào công thức ấy, Ngài phần nào biết điều gì có thể xảy ra, tùy theo giai đoạn tiến hóa mà cá nhân, tức đơn vị tâm thức, đang ở đó.

[16] Within this simple formula there will be lesser differentiations and a seventh ray personality may have

[16] Trong công thức đơn giản này sẽ có những biến phân nhỏ hơn, và một phàm ngã cung bảy có thể có

for instance,

chẳng hạn,

[17] a first ray mental body, a fifth ray astral body,

Ha, ha! He's throwing one in there, isn't he? Because of all of his students—maybe depending upon the stage of human history in which he was teaching—none of them had the fifth ray astral body; only astral bodies on the sixth, second and first rays.

[18] and a third ray [Page 102] physical body. The formula which would describe him

then,

[19] would be

as follows: the written word "three," then the Roman numeral four, then seven, and we have to see whether we can get this in here, possibly. I am used to seeing a ray chart differently arranged, and when it says "symbol" here in the book, or on the CD, it made me think that perhaps there's something missing that is in the book. I don't have the book handy with me right now. But anyway, DK goes on to interpret this, and it is an unusual chart, not only for the fourth ray soul, or ego, which is certainly possible, but for the fifth ray astral body.

[17] thể trí cung một, thể cảm dục cung năm,

Ha, ha! Ngài đưa vào đây một trường hợp đặc biệt, phải không? Bởi trong số tất cả các môn sinh của Ngài—có lẽ tùy vào giai đoạn lịch sử nhân loại mà Ngài giảng dạy—không ai có thể cảm dục cung năm; họ chỉ có thể cảm dục thuộc cung sáu, cung hai và cung một.

[18] và thể xác cung ba [Page 102]. Công thức mô tả y

sẽ

[19] sẽ là

như sau: từ "ba" được viết bằng chữ, rồi số La Mã bốn, rồi số bảy, và chúng ta phải xem liệu có thể đưa hình này vào đây không. Tôi đã quen nhìn biểu đồ cung được sắp xếp khác đi, và khi sách hoặc đĩa ghi "biểu tượng" ở đây, điều đó khiến tôi nghĩ rằng có lẽ sách có một thứ gì đó đang bị thiếu. Hiện giờ tôi không có sẵn cuốn sách bên mình. Nhưng dù sao, Chân sư DK tiếp tục diễn giải điều này, và đây là một biểu đồ khác thường, không chỉ vì linh hồn hay chân ngã cung bốn—điều chắc chắn có thể xảy ra—mà còn vì thể cảm dục cung năm.



Look at this—whoa! This is a very hard line chart. Only the ego is on the soft line, and all else on the hard line. So somehow this

Hãy nhìn xem—ôi! Đây là một biểu đồ có tuyến cứng rất mạnh. Chỉ chân ngã nằm trên tuyến mềm, còn tất cả những yếu tố khác

fourth ray must bring in the balancing factor. There will be a highly intelligent individual here, in control of the astral body, and capable of great activity upon the physical plane, a real organizer, but maybe organizing in beauty, for the sake of creative intelligence. A ray chart can mean many things, depending on the stage of evolution of the individual—whether he can access all of these energies or not—and on the astrological chart at the particular time, as that will be a great modifying factor. There are many modifying factors.

đều nằm trên tuyến cứng. Vì vậy, bằng cách nào đó cung bốn này phải đưa yếu tố quân bình vào. Ở đây sẽ có một cá nhân cực kỳ thông minh, kiểm soát thể cảm dục và có khả năng hoạt động mạnh mẽ trên cõi hồng trần, một nhà tổ chức thực thụ, nhưng có lẽ tổ chức trong vẻ đẹp, vì mục đích của sự thông tuệ sáng tạo. Một biểu đồ cung có thể mang nhiều ý nghĩa, tùy theo giai đoạn tiến hóa của cá nhân—liệu y có thể tiếp cận tất cả các năng lượng này hay không—và tùy theo lá số chiêm tinh vào thời điểm cụ thể, vì đó sẽ là một yếu tố điều chỉnh lớn. Có nhiều yếu tố điều chỉnh.

Let's see what DK says about this. You see how he put this in? This is unusual, and it is here to show that it is possible to have such an astral body. He talks sometimes about the third ray astral body. I think there's also a sample chart with the seventh ray astral body. But it seems to me that some sort of issue concerning balance would be needed. It looks like perhaps a very creative chart, but the emotional body would not be engaged so much. It would be a higher type of creativity. Usually there would be detachment from emotional states, I would imagine, and the ability to mentalize them, to understand them knowledgeably, with the fifth ray astral body and so many hard line rays.

Hãy xem Chân sư DK nói gì về điều này. Các bạn thấy Ngài đưa nó vào như thế nào chứ? Điều này thật khác thường và được đưa vào đây để cho thấy rằng có thể có một thể cảm dục như thế. Đôi khi Ngài nói về thể cảm dục cung ba. Tôi nghĩ cũng có một biểu đồ mẫu với thể cảm dục cung bảy. Nhưng theo tôi, dường như cần có một vấn đề nào đó liên quan đến sự quân bình. Đây có lẽ là một biểu đồ rất sáng tạo, nhưng thể cảm xúc sẽ không tham dự nhiều. Đó sẽ là một loại sáng tạo cao hơn. Tôi hình dung rằng thường sẽ có sự tách rời khỏi các trạng thái cảm xúc cùng khả năng trí tuệ hóa chúng, thấu hiểu chúng bằng tri thức, nhờ thể cảm dục cung năm và rất nhiều cung thuộc tuyến cứng.

[20] Students may find it of value to study themselves and others in conformity with the above,

[20] Các đạo sinh có thể thấy hữu ích khi nghiên cứu chính mình và những người khác theo cách trình bày ở trên,

I can tell you I've spent more than half my life doing precisely that. Stimulated forty-some years ago by reading *Esoteric Psychology*, I got right into this and wondered whether it would be possible to create ray charts for people that would be useful in helping them with their spiritual

Tôi có thể nói với các bạn rằng tôi đã dành hơn nửa đời mình để làm chính xác điều đó. Được khơi động cách đây hơn bốn mươi năm khi đọc *Tâm Lý Học Nội Môn*, tôi lập tức đi sâu vào lĩnh vực này và tự hỏi liệu có thể tạo ra các biểu đồ cung cho mọi người, hữu ích trong việc trợ giúp tiến trình tinh thần của

process, and also with their living in their world, in the normal world. So

họ cũng như đời sống của họ trong thế giới bình thường hay không. Vì vậy,

students may find it of value to study themselves and others in conformity with the above,

các đạo sinh có thể thấy việc nghiên cứu bản thân và người khác theo những điều trên là hữu ích,

and in our esoteric psychology courses, in the Great Quest aspect of the Morya Federation, we do exactly that, and we have done that in esoteric psychology courses taught in person in many places on the globe through the University of Seven Rays. Now we have the possibility of teaching over the net, which certainly saves the gasoline.

và trong các khóa Tâm Lý Học Nội Môn của chúng tôi, thuộc phương diện Đại Truy Tầm của Liên đoàn Morya, chúng tôi làm chính xác điều đó; và chúng tôi cũng đã làm như vậy trong các khóa Tâm Lý Học Nội Môn được giảng dạy trực tiếp tại nhiều nơi trên địa cầu thông qua Đại học Bảy Cung. Giờ đây, chúng tôi có khả năng giảng dạy qua mạng, điều chắc chắn giúp tiết kiệm xăng.

Students will find it of value to study themselves and others in conformity with the above,

Các đạo sinh sẽ thấy việc nghiên cứu bản thân và người khác theo những điều trên là hữu ích,

[21] and to establish their personal formulae.

[21] và xác lập các công thức cá nhân của mình.

Personal ray formulae.

Các công thức cung cá nhân.

[22] This should be done in conjunction with a consultation of their horoscopes.

[22] Việc này nên được thực hiện kết hợp với việc tham khảo các lá số chiêm tinh của họ.

Absolutely, because the same ray chart will express very differently through different horoscopes, and very identical horoscopes will express differently depending on the ray chart, which could be quite different.

Hoàn toàn đúng, bởi cùng một biểu đồ cung sẽ biểu hiện rất khác qua những lá số chiêm tinh khác nhau, và những lá số chiêm tinh rất giống nhau sẽ biểu hiện khác nhau tùy theo biểu đồ cung, vốn có thể hoàn toàn khác biệt.

[23] This will be discussed more at length after we have considered the astrological implications of the rays,

[23] Điều này sẽ được bàn luận đầy đủ hơn sau khi chúng ta xem xét những hàm ý chiêm tinh của các cung,

We have the advantage of the spherical study, because we have already been presented with what DK was going to present later, when he wrote this. This was written in, I suppose, the earlier middle thirties, and the astrology maybe in the middle-later thirties and early forties. So we've been given the connections, and now so much of what he said earlier can be related to what he said later. So we can study in a manner that is more relational than would have been possible. It would be a more linear study in those early days, when the entirety of the teaching he intended to give had not yet been given. So

Chúng ta có lợi thế của việc nghiên cứu theo hình cầu, bởi chúng ta đã được trình bày những điều mà Chân sư DK sẽ trình bày sau này, khi Ngài viết đoạn này. Tôi cho rằng đoạn này được viết vào đầu hoặc giữa thập niên ba mươi, còn phần chiêm tinh có lẽ vào khoảng giữa đến cuối thập niên ba mươi và đầu thập niên bốn mươi. Vì vậy, chúng ta đã được trao các mối liên hệ, và giờ đây rất nhiều điều Ngài nói trước kia có thể được liên hệ với những điều Ngài nói về sau. Do đó, chúng ta có thể nghiên cứu theo một cách mang tính liên hệ hơn so với điều từng có thể thực hiện. Trong những ngày đầu ấy, việc nghiên cứu hẳn mang tính tuyến tính hơn, khi toàn bộ giáo huấn mà Ngài dự định truyền đạt vẫn chưa được trao. Vì vậy,

this will be discussed more at length after we have considered the astrological implications of the rays,

điều này sẽ được bàn đến dài hơn sau khi chúng ta xem xét các hàm ý chiêm tinh của các cung,

[24] in the succeeding volume.

[24] trong quyển tiếp theo.

You can imagine what it has been for Master DK to translate so much of this, which he probably learned in some sort of Eastern mode—although he had two European incarnations, he tells us. But he had the advanced astrology of the Eastern teaching, and it had to be translated into Western form for the Western mind to assimilate.

Các bạn có thể hình dung Chân sư DK đã phải làm những gì để chuyển dịch quá nhiều nội dung này, vốn có lẽ Ngài đã học theo một phương thức Đông phương nào đó—mặc dù Ngài cho chúng ta biết rằng Ngài từng có hai kiếp sống ở châu Âu. Nhưng Ngài có kiến thức chiêm tinh cao cấp của giáo huấn Đông phương, và kiến thức ấy phải được chuyển sang hình thức Tây phương để thể trí Tây phương có thể đồng hóa.

[25] The Law of Sacrifice, therefore, can never be eliminated in our Earth scheme, as far as the human and subhuman reactions to sorrow and pain are concerned,

[25] Vì vậy, Định luật Hy sinh không bao giờ có thể bị loại bỏ trong hệ hành tinh Trái Đất của chúng ta, xét về những phản ứng của con người và các giới dưới nhân loại đối với sầu khổ và đau đớn,

It can be eliminated in the superhuman response. It can be eliminated in the

Nó có thể được loại bỏ trong sự đáp ứng siêu nhân loại. Nó có thể được loại bỏ trong sự

superhuman response, but apparently our Planetary Logos suffers and is in the midst of a sacrifice which He likes not. Maybe by now He likes it more. We've been talking a long time—we've been talking of ages ago, when, as the Old Commentary said, He returned and He liked it not. But probably He has seen somewhat of the fruit of His labors, and the redemptive mission has been carried through, and that must bring some compensation—though who can tell, when you're speculating about the consciousness of the Planetary Logos? Anyway, we anthropomorphize a little bit, we analogize, we project.

đáp ứng siêu nhân loại, nhưng rõ ràng Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đang chịu đau khổ và ở giữa một cuộc hy sinh mà Ngài không ưa thích. Có lẽ đến nay Ngài đã ưa thích nó hơn. Chúng ta đã nói về một thời kỳ rất xa xưa—chúng ta đang nói đến nhiều thời đại trước, khi Cổ Luận nói rằng Ngài trở lại và không ưa thích điều đó. Nhưng có lẽ Ngài đã phần nào thấy được thành quả lao động của Ngài, và sứ mệnh cứu chuộc đã được thực hiện; điều đó hẳn phải mang lại phần nào sự đền bù—mặc dù ai có thể nói được khi các bạn đang suy đoán về tâm thức của Đức Hành Tinh Thượng Đế? Dù sao, chúng ta nhân hình hóa một chút, dùng phép tương đồng và phóng chiếu.

So it can never be eliminated in terms of the four lower kingdoms. Interestingly enough, the number four again, right? So note the number four, and its relation to the fourth ray, and the Law of Sacrifice ruled by the fourth ray. So four is in many ways—along with two, but I'll just say four here—four is the number of suffering. And you can see that even physically on the faces of the people who have powerful fourth ray: corrugated forehead, the worried look. "Am I giving it sufficiently? Oh, my life is strange and wonderful." So,

Vì vậy, xét theo bốn giới thấp, nó không bao giờ có thể bị loại bỏ. Thật thú vị, lại là số bốn, phải không? Vì vậy, hãy lưu ý số bốn, mối liên hệ của nó với cung bốn và Định luật Hy sinh do cung bốn cai quản. Do đó, theo nhiều cách—cùng với số hai, nhưng ở đây tôi chỉ nói đến số bốn—bốn là con số của đau khổ. Và các bạn thậm chí có thể nhìn thấy điều đó về mặt thể chất trên khuôn mặt của những người có cung bốn mạnh: trán nhăn nheo, vẻ lo âu. “Tôi đã trao hiến đủ chưa? Ôi, cuộc đời tôi thật lạ lùng và kỳ diệu.” Vì vậy,

as far as the human and subhuman reactions to sorrow and pain are concerned,

xét về các phản ứng của nhân loại và các giới dưới nhân loại trước nỗi buồn và đau đớn,

it cannot be eliminated from our Earth, at least not yet. We're too much in the throes of that friction in which we try to reconcile the energies of the previous and the present solar system.

nó không thể bị loại bỏ khỏi Trái Đất chúng ta, ít nhất là chưa thể. Chúng ta vẫn còn quá chìm trong sự giằng co của ma sát mà qua đó chúng ta cố gắng hòa giải các năng lượng của hệ mặt trời trước với hệ mặt trời hiện tại.

[26] nor can it be eliminated on the planets Saturn and Mars.

[26] cũng như không thể bị loại bỏ trên các hành tinh Sao Thổ và Sao Hỏa. Trong

But we are not told of the nature of the Saturnian school. We are told something of the nature of the Martian school for warriors and destroyers, and I suppose suffering is involved in that—like the gladiatorial schools in Rome, which were very, very hard, and if people did not make the grade, they simply died among their own. Forget about being in the arena and dying as a result of the opponent; one's fellow students could easily kill one in some of the predecessory combats to see who was worthy to actually enter the arena.

Nhưng chúng ta không được cho biết về bản chất của trường học Sao Thổ. Chúng ta được cho biết đôi chút về bản chất của trường học Sao Hỏa dành cho các chiến binh và những kẻ hủy diệt, và tôi cho rằng đau khổ có liên quan đến điều đó—giống như các trường đấu sĩ ở La Mã, vốn vô cùng khắc nghiệt; nếu người ta không đạt tiêu chuẩn, họ đơn giản chết giữa những người đồng môn. Chưa cần nói đến việc vào đấu trường rồi chết dưới tay đối thủ; các môn sinh đồng môn có thể dễ dàng giết một người trong một số cuộc giao đấu sơ tuyển để xem ai xứng đáng thật sự bước vào đấu trường.

So this suffering, this sorrow, this pain, this loss, this incompleteness, this division,

Vì vậy, sự đau khổ này, nỗi buồn này, sự đau đớn này, sự mất mát này, tình trạng bất toàn này, sự chia rẽ này,

[27] is relatively unknown in the other schemes. Bliss and Sacrifice are synonymous terms as far as our solar Logos is concerned, and also for the majority of the planetary Logoi.

[27] các hệ hành tinh khác, định luật này tương đối ít được biết đến. Chí phúc và Hy sinh là những thuật ngữ đồng nghĩa đối với Thái dương Thượng đế của chúng ta, và cũng như vậy đối với phần lớn các Hành Tinh Thượng đế.

And maybe one day for the Earth too—one day for the Planetary Logos of the Earth, the Earth scheme.

Và có lẽ một ngày nào đó cũng sẽ như vậy đối với Trái Đất—một ngày nào đó đối với Đức Hành Tinh Thượng Đế của Trái Đất, của hệ hành tinh Địa Cầu.

[28] This must be remembered.

[28] Cần ghi nhớ điều này.

So the impulse of giving is the impulse leading to bliss. That's what we're being told. To those who give all, all shall be given, all desires satisfied, and bliss will be the result. So the implication is: give everything you can, in right measure, wisely, helpfully—not just a dump, you know, unloading the information dump, which some of us teachers have been accused of offering our students. But the right type of giving, giving

Vì vậy, xung lực trao hiến là xung lực dẫn đến chí phúc. Đó là điều chúng ta đang được chỉ dạy. Với những người trao hiến tất cả, tất cả sẽ được ban cho, mọi dục vọng sẽ được thỏa mãn và chí phúc sẽ là kết quả. Vì vậy, hàm ý là: hãy trao hiến mọi thứ các bạn có thể, theo mức độ đúng đắn, một cách minh triết và hữu ích—chứ không chỉ trút đổ, các bạn biết đấy, trút cả đống thông tin xuống, điều mà một số giảng viên chúng tôi từng bị

all that may be rightfully given—this leads to bliss, and I suppose becomes bliss itself. From the giving comes the bliss. Let's try it sometimes. Then surely, if you do try it, you'll disappear from this planet, or this particular level, and if you return, it will be voluntary. So to give all is to find release from the obligations of the lower spheres and to enter into the state of bliss. But then one wants to continue to give all, so one may return. Anyway,

cáo buộc là đã làm với các môn sinh. Nhưng loại trao hiến đúng đắn, trao hiến tất cả những gì có thể trao một cách chính đáng—điều này dẫn đến chí phúc và tôi cho rằng tự nó trở thành chí phúc. Từ sự trao hiến phát sinh chí phúc. Đôi khi hãy thử làm điều đó. Khi ấy, chắc chắn nếu các bạn thật sự thử, các bạn sẽ biến mất khỏi hành tinh này hoặc khỏi cấp độ cụ thể này; và nếu trở lại, đó sẽ là sự tự nguyện. Vì vậy, trao hiến tất cả là tìm thấy sự giải thoát khỏi các nghĩa vụ của những khối cầu thấp và bước vào trạng thái chí phúc. Nhưng rồi người ta muốn tiếp tục trao hiến tất cả, nên người ta có thể trở lại. Dù sao,

Bliss and Sacrifice are synonymous terms as far as our solar Logos is concerned, and also for the majority of the planetary Logoi.

Chí phúc và Hy sinh là những thuật ngữ đồng nghĩa đối với Thái dương Thượng đế của chúng ta, và cũng đối với đa số các Hành Tinh Thượng đế.

Does he mean every other planetary Logos other than the Logoi of Saturn, Mars and Earth, or are there some for whom bliss and sacrifice are not yet synonymous terms? But we could well remember this, could we not —that bliss is giving? Sacrifice is giving, giving is sacrifice, and sacrifice is bliss. Ergo, giving is bliss.

Ngài có muốn nói mọi Hành Tinh Thượng đế khác ngoài các Thượng đế của Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất không, hay vẫn có một số Đấng mà đối với Các Ngài, chí phúc và hy sinh chưa phải là những thuật ngữ đồng nghĩa? Nhưng chúng ta rất nên ghi nhớ điều này, phải không—rằng chí phúc là trao hiến? Hy sinh là trao hiến, trao hiến là hy sinh và hy sinh là chí phúc. Do đó, trao hiến là chí phúc.

This must be remembered.

Cần ghi nhớ điều này.

[29] A touch of this freedom from the limitations of pain and sorrow can be found among the more advanced sons of men on Earth, who know

[29] Một chút hương vị của sự tự do thoát khỏi những giới hạn của đau đớn và sầu khổ này có thể được tìm thấy nơi những người con tiến hóa cao hơn của nhân loại trên Trái Đất, những người biết đến

this combination:

sự kết hợp này:

[30] the ecstasy of the mystic, the exaltation of the initiate, and the exquisite agony of sacrifice or of any feeling which is carried forward to the point of sublimation.

This is a very occult statement, and again it invites us to practice the ecstasy. I suppose one can lose oneself in ecstasy. It's a heightened feeling state, a happiness beyond compare—a heightened feeling state, a happiness beyond compare. We could say that in ecstasy things cannot get any better. It's a bit like bliss in that respect, but I think lower and less controlled than bliss. Ecstasy seems to have something of this element of potential loss of control, or lack of relation to the surroundings.

The exaltation—rising to the highest point: **"Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed."** (*EP II*, tr. 84) So there is the rising to the peak of one's present energy system, we could say—the rising to the peak or summit of one's present energy system. And then, does this look to inviting

the exquisite agony of sacrifice or of any feeling which is carried forward to the point of sublimation?

It then is no longer itself and turns into something altogether more beautiful. It is no longer itself and turns into something much higher and more beautiful. But are we willing to go through the exquisite agony—this moment of agony as we seize the cup?

[30] trạng thái xuất thần của nhà thần bí, sự thăng hoa của điểm đạo đồ, và nỗi thống khổ tuyệt diệu của sự hy sinh hoặc của bất kỳ cảm xúc nào được nâng lên đến mức thăng hoa.

Đây là một phát biểu rất huyền bí, và một lần nữa nó mời gọi chúng ta thực hành trạng thái xuất thần. Tôi cho rằng người ta có thể đánh mất chính mình trong trạng thái xuất thần. Đó là một trạng thái cảm xúc được nâng cao, một niềm hạnh phúc vô song—một trạng thái cảm xúc được nâng cao, một niềm hạnh phúc vô song. Chúng ta có thể nói rằng trong trạng thái xuất thần, mọi sự không thể tốt đẹp hơn nữa. Về phương diện ấy, nó hơi giống chí phúc, nhưng tôi nghĩ nó thấp hơn và ít được kiểm soát hơn chí phúc. Trạng thái xuất thần dường như có phần nào yếu tố có thể mất kiểm soát hoặc thiếu liên hệ với môi trường xung quanh.

Sự thăng hoa—vươn lên điểm cao nhất: **"Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng tiến lên Nơi Cao, và từ đỉnh cao vời vợi ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt."** (*EP II*, tr. 84) Vì vậy, có sự vươn lên đỉnh cao của hệ thống năng lượng hiện tại của một người, chúng ta có thể nói như vậy—sự vươn lên đỉnh cao hoặc đỉnh điểm của hệ thống năng lượng hiện tại của một người. Và rồi, điều này có vẻ như mời gọi

nỗi thống khổ tinh tế của sự hy sinh hoặc của bất kỳ cảm xúc nào được nâng đến mức thăng hoa?

Khi ấy, nó không còn là chính nó nữa mà chuyển thành một điều hoàn toàn đẹp đẽ hơn. Nó không còn là chính nó nữa mà chuyển thành một điều cao hơn và đẹp đẽ hơn rất nhiều. Nhưng chúng ta có sẵn lòng trải qua nỗi thống khổ tinh tế—khoảnh khắc

All of us will seize it at some point and then find ourselves translated into another state altogether, beyond the three lower worlds. Transfiguration still relates to the mental plane, but not translation; that relates to the buddhic plane. And we can think that this exquisite agony of sacrifice has some connection to Buddhi. The exquisite agony of sacrifice may have some connection with the buddhic consciousness.

thống khổ này khi chúng ta nắm lấy chiếc cốc không? Tất cả chúng ta vào một lúc nào đó sẽ nắm lấy nó, rồi thấy mình được chuyển sang một trạng thái hoàn toàn khác, vượt ngoài ba cõi thấp. Biến hình vẫn liên quan đến cõi trí, nhưng sự chuyển sang một trạng thái khác thì không; điều đó liên quan đến cõi Bồ đề. Và chúng ta có thể nghĩ rằng nỗi thống khổ tinh tế của sự hy sinh này có một mối liên hệ nào đó với Bồ đề. Nỗi thống khổ tinh tế của sự hy sinh có thể có mối liên hệ nào đó với tâm thức Bồ đề.

the ecstasy of the mystic, the exaltation of the initiate

trạng thái xuất thần của nhà thần bí, sự thăng hoa của điểm đạo đồ

—all beyond the fourth kingdom and the lower kingdoms—

—tất cả đều vượt ngoài giới thứ tư và các giới thấp—

and the exquisite agony of sacrifice or of any feeling which is carried forward to the point of sublimation.

và nỗi thống khổ tinh tế của sự hy sinh hoặc của bất kỳ cảm xúc nào được nâng đến mức thăng hoa.

One is reminded of the sublimation of iodine in the chem lab. You put the flame under it and it doesn't turn into a liquid. It's interesting. It moves from the solid state into the vaporous state. So you see iodine, a chemical with a violet color—interesting, its antiseptic qualities in relation to the color violet, which is a purificatory color—rise into a vapor. It becomes sublimated. So our feelings, perhaps—well, they rise toward the buddhic plane, we might say.

Người ta nhớ đến sự thăng hoa của iốt trong phòng thí nghiệm hóa học. Các bạn đặt ngọn lửa bên dưới nó và nó không chuyển thành chất lỏng. Điều đó thật thú vị. Nó chuyển từ trạng thái rắn sang trạng thái hơi. Vì vậy, các bạn thấy iốt, một hóa chất có màu tím—thật thú vị khi phẩm tính sát khuẩn của nó liên quan đến màu tím, vốn là một màu thanh lọc—bay lên thành hơi. Nó được thăng hoa. Vì vậy, có lẽ các cảm xúc của chúng ta—chúng ta có thể nói rằng chúng vươn lên cõi Bồ đề.

[31] When this point has been reached, the mechanism of suffering and the ability to register sensuous perception is transcended,

[31] Khi đạt đến điểm này, bộ máy đau khổ và khả năng ghi nhận nhận thức cảm giác được vượt qua,

Sensuous perception—presumably astral perception, and the perception mediated by

Nhận thức giác quan—có lẽ là nhận thức cảm dục và nhận thức được truyền qua các

the lower senses of the physical plane. That is transcended

giác quan thấp của cõi hồng trần. Điều đó được siêu vượt

[32] and momentarily the man escapes on to the plane of unity.

[32] và trong khoảnh khắc, con người thoát lên cõi hợp nhất.

Indeed, so yes, we are speaking of Buddhi, aren't we? We are speaking of escape to the buddhic plane—the plane of unity, arising through harmony. Sometimes you could say the Monadic plane is the plane of unity. It is the plane of perceived oneness, if unity is oneness. When you think about the word unity, it seems to suggest that the many still exist but are in a harmonized and unified state. They realize not just their harmony, not just their agreeability with each other and their mutual enforcement, but they realize that, though apparently different, they are all one thing. So, harmony, unity, oneness. That's the progression: harmony, unity, oneness. And in some ways we can look at that as a progression from the fourth ray to the second ray and thence to the first ray—though there is much appreciation of oneness in the second ray as well. But we're given the formula Isolated Unity to appreciate the oneness of things, and it is a first ray formula.

Quả thật, đúng vậy, chúng ta đang nói về Bồ đề, phải không? Chúng ta đang nói về việc thoát lên cõi Bồ đề—cõi hợp nhất, phát sinh qua sự hài hòa. Đôi khi các bạn có thể nói cõi chân thần là cõi hợp nhất. Đó là cõi của tính nhất thể được nhận biết, nếu hợp nhất là nhất thể. Khi suy nghĩ về từ hợp nhất, dường như nó gợi ý rằng cái đa thể vẫn tồn tại nhưng ở trong trạng thái hài hòa và hợp nhất. Chúng không chỉ nhận ra sự hài hòa của mình, không chỉ nhận ra sự tương hợp và sự củng cố lẫn nhau, mà còn nhận ra rằng dù có vẻ khác biệt, tất cả chúng đều là một. Vì vậy: hài hòa, hợp nhất, nhất thể. Đó là tiến trình: hài hòa, hợp nhất, nhất thể. Và theo một số cách, chúng ta có thể xem đó là sự tiến triển từ cung bốn đến cung hai, rồi từ đó đến cung một—mặc dù cung hai cũng có sự thấu hiểu sâu sắc về tính nhất thể. Nhưng chúng ta được trao công thức Hợp Nhất Cô Lập để nhận biết tính nhất thể của vạn vật, và đó là một công thức cung một.

So there's lots of overlap between these two terms. No term necessarily captures the reality of the state which it represents. So there is the overlap between unity and oneness—Isolated Unity: unity, usually a second ray word, but found in a first ray technique which reveals oneness. We realize the oneness of the whole. I suppose there's a state when all of the apparent difference fades out and one literally and only sees the One everywhere he turns. And it, for a moment, blots out all form—**"hiding all difference, blotting out all form."** (*RI*, tr. 22)

Vì vậy, hai thuật ngữ này có nhiều phần chồng lấn. Không thuật ngữ nào nhất thiết nắm bắt được thực tại của trạng thái mà nó đại diện. Do đó, có sự chồng lấn giữa hợp nhất và nhất thể—Hợp Nhất Cô Lập: hợp nhất thường là một từ thuộc cung hai, nhưng lại được tìm thấy trong một kỹ thuật cung một làm hiển lộ nhất thể. Chúng ta nhận ra tính nhất thể của toàn thể. Tôi cho rằng có một trạng thái trong đó mọi khác biệt bề ngoài đều mờ đi và người ta theo nghĩa đen chỉ thấy Đấng Duy Nhất ở mọi nơi mình nhìn đến. Và trong một khoảnh khắc, điều đó xóa nhòa mọi hình tướng—**"che**

as we are informed in Rule 11 of the *Rays and Initiations*.

khuất mọi khác biệt, xóa nhòa mọi hình tướng." (*RI*, tr. 22) như chúng ta được cho biết trong Quy luật 11 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

[33] [Page 103] Here there is no pain, no sorrow, no rebellion and no suffering.

[33] [Page 103] Ở đây không có đau đớn, không có sầu khổ, không có nổi loạn và không có khổ đau.

All these terms are equivalent, and represent the psychology of our Planetary Logos, and that of Saturn and Mars to some extent. We don't know to what extent.

Tất cả các thuật ngữ này đều tương đương và đại diện cho trạng thái tâm lý của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, cũng như của Sao Thổ và Sao Hỏa ở một mức độ nào đó. Chúng ta không biết mức độ ấy là bao nhiêu.

Here there is no pain, no sorrow, no rebellion, no suffering

Ở đây không có đau đớn, không có buồn khổ, không có phản kháng, không có đau khổ

because there is no division. All of these factors describe undesirable states in the human consciousness—well, rebellion is not necessarily—at least let's say that nobody invites these states. Maybe more rebellion than anything else, but very few people consciously invite, if they have a choice, suffering, sorrow or pain into their life. But when the unity is achieved in higher states of consciousness than the state pertaining to the fourth kingdom, all of these disappear.

bởi vì không có sự chia rẽ. Tất cả những yếu tố này mô tả các trạng thái không đáng mong muốn trong tâm thức con người—dù sự phản kháng không nhất thiết như vậy—ít nhất hãy nói rằng không ai mời gọi những trạng thái này. Có lẽ người ta mời gọi sự phản kháng nhiều hơn bất kỳ điều gì khác, nhưng rất ít người có ý thức mời gọi đau khổ, buồn khổ hoặc đau đớn đi vào đời mình nếu họ có quyền lựa chọn. Nhưng khi sự hợp nhất đạt được trong các trạng thái tâm thức cao hơn trạng thái thuộc về giới thứ tư, tất cả những điều này đều biến mất.

[34] When the living, vibrating antaskarana or bridge is built, this "way of escape" becomes the normal path of life.

[34] Khi antahkarana hay cây cầu sống động, rung động được xây dựng, "con đường thoát ly" này trở thành con đường bình thường của đời sống.

This is no longer the occasional mystical escape from the astral plane to the buddhic plane, which is not under one's control, but the way of escape is now a scientifically controlled path, and we can escape at will.

Đây không còn là sự thoát ly thần bí thỉnh thoảng xảy ra từ cõi cảm dục lên cõi Bồ đề, vốn không nằm dưới sự kiểm soát của một người; giờ đây, con đường thoát ly là một con đường được kiểm soát một cách khoa học, và chúng ta có thể thoát ly theo ý muốn.

[35] Escape from pain is then automatic, for the centre of consciousness is elsewhere.

Kind of wonder. I'm told a story—it may not be a true story, but the astrology looks true. Mahatma Gandhi was having an appendectomy, and he refused to have the anesthetic. Normally you'd be knocked out of your body and completely unconscious, or there could be a local anesthetic. He refused all of that, and it is said that he chatted amiably with reporters while this was going on. Stories become exaggerated in the telling, but the idea is pretty clear: his center of consciousness was elsewhere.

[35] Khi ấy, việc thoát khỏi đau đớn diễn ra tự động, vì trung tâm tâm thức nằm ở nơi khác.

Điều này khiến người ta phần nào kinh ngạc. Tôi từng nghe một câu chuyện—có thể không phải là câu chuyện có thật, nhưng chiêm tinh của nó có vẻ đúng. Mahatma Gandhi đang được phẫu thuật cắt ruột thừa và ông từ chối dùng thuốc gây mê. Thông thường, các bạn sẽ bị làm cho bất tỉnh, như thể bị đánh bật khỏi thân thể và hoàn toàn mất ý thức, hoặc có thể dùng thuốc gây tê cục bộ. Ông từ chối tất cả những điều đó, và người ta kể rằng ông vẫn trò chuyện thân mật với các phóng viên trong khi ca phẫu thuật diễn ra. Những câu chuyện thường trở nên phóng đại khi được kể lại, nhưng ý tưởng khá rõ ràng: trung tâm tâm thức của ông ở nơi khác.

[36] In the cases mentioned above, and where the antaskarana is not a consummated, established fact, the tiny thread of the partially constructed "way of escape",

[36] Trong những trường hợp được đề cập ở trên, và khi antahkarana chưa trở thành một sự kiện hoàn tất và được xác lập, sợi dây nhỏ bé của "con đường thoát ly" mới được xây dựng một phần,

or antahkarana,

hay antahkarana,

[37] under tremendous pressure and excitation,

[37] dưới áp lực và sự kích thích cực độ,

and we would say, as a result of intense emotion. DK has said that sometimes the ancient words and formulas can come into the consciousness of the individual when they are in an intensely emotional state, and then we would recapture the old knowledges which have been lost to us. So sometimes

và chúng ta sẽ nói rằng đó là kết quả của cảm xúc mãnh liệt. Chân sư DK từng nói rằng đôi khi các linh từ và công thức cổ xưa có thể đi vào tâm thức của một cá nhân khi y ở trong trạng thái cảm xúc mãnh liệt, và khi ấy chúng ta sẽ tìm lại được những tri thức cổ xưa đã mất. Vì vậy, đôi khi

this tiny thread

sợi dây nhỏ bé này

—thread of light, thread of matter of some kind—

—sợi dây ánh sáng, sợi dây bằng một loại vật chất nào đó—

of the partially constructed way of escape under tremendous pressure and excitation,

của con đường thoát ly mới được xây dựng một phần, dưới áp lực và sự kích động khủng khiếp,

in an intense emotion, or a highly exalted emotional state,

trong một cảm xúc mãnh liệt hoặc một trạng thái cảm xúc vô cùng thăng hoa,

[38] shoots forward like a quivering band of light, and momentarily touches the light that is the Self.

[38] phóng tới như một dải ánh sáng rung động và trong khoảnh khắc chạm vào ánh sáng vốn là Chân Ngã.

And what does it touch? Is this what is the self? Is this the soul, or is this actually the truer self, the monad? But it is not under control, really. And he says,

Và nó chạm vào điều gì? Đây có phải là Bản Ngã không? Đây là linh hồn, hay thật sự là Bản Ngã chân thực hơn, tức chân thần? Nhưng điều này thật sự không nằm dưới sự kiểm soát. Và Ngài nói,

[39] Hence ecstasy and exaltation.

[39] Do đó có trạng thái xuất thần và sự thăng hoa.

But unpredictable, really; it just suddenly happens. One these days wants to lay a scientific approach to these possibilities, so that one can enter the state of blissful abstraction at will—not as an escape but as a strengthening, perhaps a way of reminding oneself what's really happening—and then return, reinforced, strengthened, to the difficulties of our frictional world. So

Nhưng thật sự không thể dự đoán; nó chỉ đột nhiên xảy ra. Ngày nay, người ta muốn áp dụng một phương pháp khoa học vào những khả năng này để có thể bước vào trạng thái trừu xuất đầy chí phúc theo ý muốn—không phải như một sự trốn chạy mà có lẽ như một cách củng cố, một cách nhắc nhở bản thân về điều thực sự đang diễn ra—rồi trở lại, được gia cố và tăng cường sức mạnh, để đối diện với những khó khăn của thế giới ma sát này. Vì vậy,

this tiny thread shoots forward like a quivering band of light and momentarily touches the light that is the Self.

sợi dây nhỏ bé này lao vút về phía trước như một dải ánh sáng rung động và trong khoảnh khắc chạm vào ánh sáng vốn là Bản Ngã.

Sometimes we're told the soul is light. Is the monad also light? Maybe the universe is

Đôi khi chúng ta được cho biết rằng linh hồn là ánh sáng. Chân thần cũng là ánh sáng chăng? Có lẽ vũ trụ là ánh sáng. Có lẽ bản

light. Maybe the universe itself is nothing but a point of light.

thân vũ trụ không gì khác hơn một điểm ánh sáng.

Hence ecstasy and exaltation,

Do đó có trạng thái xuất thần và sự thăng hoa,

very temporary.

rất tạm thời.

[40] But it does not last, and cannot be consciously recovered until the third initiation has been taken.

[40] Nhưng trạng thái ấy không kéo dài, và không thể được tái lập một cách *hữu thức* cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba.

And we say by that time—let's say the soul, as a center on the higher mental plane, can be bypassed, as DK uses that word elsewhere, advising how this is to be done through the antahkarana technique which he has given us. Of course, there was one disciple who had rather successfully bypassed the soul and had the abstract mind and concrete mind well related, but I guess the concrete mind was not sufficiently soul-infused, because DK was advising this individual to reclaim the powers of her loving soul. So there was some balancing that had to be done. So there are mystical ecstasies, and even exaltations. Again, it's hard to discriminate between those two words. The word exaltation has more structure in it, I think, than ecstasy. One possibly can become lost in ecstasy, but when exalted, one knows one's position, I suppose.

Và chúng ta nói rằng đến lúc ấy—hãy nói linh hồn, với tư cách một trung tâm trên cõi thượng trí, có thể được vượt qua, như Chân sư DK dùng từ ấy ở nơi khác khi chỉ dẫn cách thực hiện điều này thông qua kỹ thuật antahkarana mà Ngài đã trao cho chúng ta. Dĩ nhiên, có một nữ đệ tử đã vượt qua linh hồn khá thành công và có trí trừu tượng cùng trí cụ thể liên hệ tốt với nhau, nhưng tôi cho rằng trí cụ thể chưa được linh hồn thấm nhuần đầy đủ, vì Chân sư DK khuyên người này khôi phục các quyền năng của linh hồn đầy tình thương của bà. Vì vậy, cần phải thực hiện một sự quân bình nào đó. Do đó, có những trạng thái xuất thần thần bí và thậm chí cả những trạng thái thăng hoa. Một lần nữa, rất khó phân biện hai từ này. Tôi nghĩ từ thăng hoa có cấu trúc nhiều hơn trạng thái xuất thần. Người ta có thể đánh mất mình trong trạng thái xuất thần, nhưng khi được nâng lên trạng thái thăng hoa, tôi cho rằng người ta biết vị trí của mình.

But it does not last and cannot be consciously recovered until the third initiation has been taken.

Nhưng trạng thái ấy không kéo dài và không thể được khôi phục một cách hữu thức cho đến khi trải qua lần điểm đạo thứ ba.

[41] After that the "way of escape" becomes the "way of daily livingness" (to translate inadequately the occult and ancient phrase).

[41] Sau đó, "con đường thoát ly" trở thành "con đường sống động hằng ngày" (để dịch một cách chưa đầy đủ cụm từ huyền bí và cổ xưa ấy).

Of course, this does not mean that one lives entirely in an abstracted state of consciousness: "He who faces towards the light and stands within its radiance is blinded to the issues of the world of man; he passes on the"—whatever way—"towards the great Centre of Absorption"—maybe the lighted way. So it's talking about the Pratyeka versus the bodhisattvic attitude. But no, it's not a question of escaping and having no more concern for the world of illusion, because the world of illusion really is nothing other, essentially, than the world of reality, if we could learn that subtle method of translating appearance and illusion into perceived reality. So

Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là một người sống hoàn toàn trong trạng thái tâm thức trừu xuất: “Người hướng về ánh sáng và đứng trong sự tỏa chiếu của nó sẽ mù lòa trước các vấn đề của thế giới con người; y tiếp tục đi trên”—bất kể con đường nào—“hướng đến Trung Tâm Hấp Thu Vĩ Đại”—có lẽ là Con Đường được Soi Sáng. Vì vậy, đoạn này nói về thái độ của Độc Giác Phật đối lập với thái độ Bồ Tát. Nhưng không, đây không phải là vấn đề trốn thoát và không còn quan tâm đến thế giới ảo tưởng, bởi về bản chất, thế giới ảo tưởng thật sự không gì khác hơn thế giới thực tại, nếu chúng ta có thể học phương pháp tinh tế để chuyển sắc tướng và ảo tưởng thành thực tại được nhận biết. Vì vậy,

after that the way of escape becomes the way of daily livingness, to translate inadequately the occult and ancient phrase.

sau đó, con đường thoát ly trở thành con đường sống động hằng ngày, nếu dịch một cách bất toàn cụm từ huyền bí và cổ xưa ấy.

[42] Then pain is steadily transcended,

[42] Khi ấy, đau đớn dần dần được vượt qua,

we could say beyond the third degree,

chúng ta có thể nói là sau cấp độ thứ ba,

[43] and the pairs of opposites—pleasure and pain—have no longer any hold over the disciple.

[43] và các cặp đối cực—khoái lạc và đau đớn—không còn chi phối đệ tử nữa.

At least their alternation has no hold, one would say—their alternation has no hold; no longer pendant between the pairs of opposites. If pleasure sublimated is bliss, then the disciple is in that extrapolated, pleasurable state. Is there such a word? I don't know, but I'll pretend that there is.

Ít nhất, người ta có thể nói rằng sự luân phiên của chúng không còn nắm giữ y—sự luân phiên của chúng không còn nắm giữ y; y không còn treo lơ lửng giữa các cặp đối cực. Nếu lạc thú được thăng hoa là chí phúc, thì đệ tử ở trong trạng thái lạc thú được nâng cao ấy. Có một từ như vậy không? Tôi không biết, nhưng tôi sẽ giả vờ rằng có.

Simultaneously I'm remembering the yogi sage Ramana Maharshi. His outer form was dying, I think, of throat cancer, and one of

Đồng thời, tôi nhớ đến hiền triết yoga Ramana Maharshi. Hình tướng bên ngoài của ông đang chết dần, tôi nghĩ là vì ung thư

his disciples surreptitiously touched him and became at that moment ecstatic with bliss, and Ramana Maharshi is reputed to have said, "Ah, you scoundrel, now you know my secret"—as if, despite what was happening in the outer form, the bliss consciousness was always present. So that's certainly pleasure to the nth degree, but there is no inconsistent oscillation between pleasure and pain, but a sustained bliss, even in the face of what would normally cause most people to say, "I'm in a state of pain," and would preoccupy their attention. Nothing pulls the attention of the ecstatic, exalted, blissful initiate away from his focus in that world—at least he can have it at will.

cổ họng, và một đệ tử của ông đã lén chạm vào ông rồi ngay lúc đó rơi vào trạng thái xuất thần đầy chí phúc; người ta kể rằng Ramana Maharshi đã nói: "À, tên láu cá này, giờ thì anh đã biết bí mật của ta"—như thể bất chấp những gì đang xảy ra trong hình tướng bên ngoài, tâm thức chí phúc luôn hiện diện. Vì vậy, đó chắc chắn là lạc thú ở mức độ cao nhất, nhưng không có sự dao động bất nhất giữa lạc thú và đau đớn, mà là một trạng thái chí phúc bền vững, ngay cả khi đối diện với điều vốn thường khiến hầu hết mọi người nói: "Tôi đang ở trong trạng thái đau đớn," và khiến sự chú ý của họ bị chiếm trọn. Không điều gì kéo sự chú ý của điểm đạo đồ đang xuất thần, thăng hoa và chí phúc ra khỏi tiêu điểm của y trong thế giới ấy—ít nhất y có thể đạt được trạng thái đó theo ý muốn.

Of course, you look at the Master Jesus upon the cross, and obviously there was great suffering. But you also wonder, in the statement "My God, my God, why hast Thou forsaken me?"—"the robe, the robe of my strength no longer serves"? Did DK talk about that? Are those agonized statements, or are they blissful statements?

Dĩ nhiên, các bạn nhìn Đức Jesus trên thập giá và rõ ràng là có sự đau khổ lớn lao. Nhưng các bạn cũng tự hỏi, trong lời tuyên bố "Thượng Đế của con, Thượng Đế của con, sao Ngài lìa bỏ con?"—"chiếc áo, chiếc áo sức mạnh của tôi không còn phụng sự nữa"? Chân sư DK có nói về điều đó không? Đó là những lời tuyên bố thống khổ hay chí phúc?

"The robe, the robe, the beautiful robe of my strength no longer serves" (*EA*, tr. 315)

"Chiếc áo, chiếc áo, chiếc áo đẹp đẽ của sức mạnh tôi không còn phụng sự nữa" (*EA*, tr. 315)

So the outer form no longer serves to occupy the consciousness, because the consciousness is inwardly focused: "My God, my Solar Angel, why hast Thou forsaken me?" It's always the question of the revealing of the inner spirit, the inner fire, the blissful being. And there's another phrase embodying the central mystery, but it has never yet been given out—whether spoken by the initiate Jesus as he was taking the fourth initiation. This is quite an

Vì vậy, hình tướng bên ngoài không còn dùng để chiếm giữ tâm thức, bởi tâm thức tập trung vào bên trong: "Thượng Đế của con, Thái dương Thiên Thần của con, sao Ngài lìa bỏ con?" Đó luôn là vấn đề làm hiển lộ tinh thần bên trong, ngọn lửa bên trong, Bản Thể chí phúc. Và còn một cụm từ khác thể hiện huyền nhiệm trung tâm, nhưng chưa bao giờ được truyền ra—dù nó được điểm đạo đồ Jesus thốt lên khi Ngài trải qua lần điểm đạo thứ tư. Đây là một ý tưởng phi

extraordinary idea: that what mankind interpreted as the agony of Jesus upon the cross may have been blissful realizations. Of course, he also experienced, says the Tibetan, the dark night of the soul upon the cross, a much higher version of the dark night which most mystics experience. He understood the agony of humanity and its distance from the truth, the whole human condition.

thường: điều mà nhân loại diễn giải là nỗi thống khổ của Đức Jesus trên thập giá có thể là những chứng nghiệm chí phúc. Dĩ nhiên, Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài cũng trải nghiệm đêm tối của linh hồn trên thập giá, một phiên bản cao hơn rất nhiều của đêm tối mà phần lớn các nhà thần bí trải qua. Ngài thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân loại, khoảng cách của nhân loại với chân lý và toàn bộ thân phận con người.

What is it said? "Dawned upon his soul." Here it is, from *The Rays and the Initiations*:

Đoạn ấy nói thế nào? "Bừng sáng trong linh hồn Ngài." Đây rồi, từ *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*:

At the highest point of this consummated knowledge, and at the moment of His complete surrender to the necessary sacrifice of His life to the fulfilling of the Plan, suddenly a great expansion of consciousness took place. The significance, the intention, the purpose of it all, and the extent of the divine Idea as it existed in the mind of the "Father," dawned on His soul (not on His mind, but on His soul). (*RI*, tr. 289)

Ở điểm cao nhất của tri thức hoàn mãn này, và vào khoảnh khắc Ngài hoàn toàn quy phục sự hy sinh cần thiết của sự sống Ngài để hoàn thành Thiên Cơ, một sự mở rộng tâm thức lớn lao đột nhiên diễn ra. Thâm nghĩa, ý định, Thiên Ý của tất cả những điều ấy, cùng phạm vi của Ý tưởng thiêng liêng như nó hiện hữu trong trí của "Đức Cha", đã bừng sáng trong linh hồn Ngài (không phải trong thể trí Ngài, mà trong linh hồn Ngài). (*RI*, tr. 289)

But this is the Christ seeing this. So I think it is the Christ. Here it is in *The Reappearance of the Christ* also:

Nhưng đây là Đức Christ đang thấy điều này. Vì vậy, tôi nghĩ đó là Đức Christ. Đoạn này cũng có trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ*:

dawned upon His soul—not on His mind, (*Reappearance*, tr. 26)

bừng sáng trong linh hồn Ngài—không phải trong thể trí Ngài, (*Sự Tái Lâm*, tr. 26)

This is the Gethsemane experience, so it's different from that of the Master Jesus. The Master Jesus—the dark night. Here it is; it's about blindness:

Đây là trải nghiệm tại Vườn Gethsemane, vì vậy nó khác với trải nghiệm của Chân sư Jesus. Chân sư Jesus—đêm tối. Đây rồi; đoạn này nói về sự mù lòa:

For the initiate, this blindness is still more esoteric; there remains for him absolutely no light whatsoever—no earth light nor any light within the three worlds at all.

Đối với điểm đạo đồ, sự mù lòa này còn huyền bí hơn nữa; đối với y, tuyệt đối không còn bất kỳ ánh sáng nào—không có ánh sáng trần gian, cũng không có bất kỳ

There is only blackness. To this the mystic has given the name "the dark night of the soul." The true dark night (of which the mystic's dark night is only a dim reflection, to speak paradoxically) marks a very exalted state of Being and stage of development. It was into the blackness and darkness that Christ penetrated

—well, He too—

as He overshadowed one of His Masters,

certainly the Arhat Jesus at this point,

the Master Jesus upon the Cross. This will strike a new note for many, and can only now be revealed. It is concerned with the facility with which a Master participates in the experience, subjectively realised, of the disciples whom He has prepared for initiation. It relates also to the still higher identification of the Christ with those initiates who are taking the fourth and fifth initiations, such as the Master Jesus in the experience referred to above. (*RI*, tr. 198)

I had something of the idea there, but the true dark night—of course, there is another place where he talks about the agony that was perceived, humanity's condition as the Master Jesus, or the Initiate Jesus, at that time understood the condition of humanity. But I don't think I can find that right now. It is there, and I want to go looking—of course, that's my nature, to want to go looking—but I'll have to sacrifice that right now and relinquish my tendency to go off on a tangent, and I might leave that to you, or to later. I might do it... Oh well, I'm really quite

ánh sáng nào trong ba cõi thấp. Chỉ có bóng tối. Nhà thần bí đã gọi điều này là "đêm tối của linh hồn". Đêm tối đích thực (mà đêm tối của nhà thần bí chỉ là một phản ảnh mờ nhạt, nói một cách nghịch lý) đánh dấu một trạng thái Bản Thể vô cùng cao cả và một giai đoạn phát triển. Đức Christ đã thâm nhập vào cảnh tối tăm và u ám ấy

—vâng, cả Ngài nữa—

khi Ngài phủ bóng một trong các Chân sư của Ngài,

chắc chắn là vị La Hán Jesus vào thời điểm này,

tức Chân sư Jesus trên Thập Giá. Điều này sẽ xướng lên một âm điệu mới đối với nhiều người, và chỉ đến nay mới có thể được tiết lộ. Nó liên quan đến khả năng một Chân sư tham dự vào trải nghiệm mà các đệ tử do Ngài chuẩn bị cho điểm đạo chứng nghiệm về mặt nội tại. Nó cũng liên quan đến sự đồng hóa còn cao hơn nữa của Đức Christ với những điểm đạo đồ đang trải qua lần điểm đạo thứ tư và thứ năm, chẳng hạn như Chân sư Jesus trong trải nghiệm được đề cập ở trên. (*RI*, tr. 198)

Ở đó tôi đã phần nào nắm được ý tưởng, nhưng đêm tối đích thực—dĩ nhiên, còn một đoạn khác nói về nỗi thống khổ được cảm nhận, về tình trạng của nhân loại mà Chân sư Jesus, hay Điểm đạo đồ Jesus, lúc ấy đã thấu hiểu. Nhưng tôi không nghĩ mình có thể tìm ra đoạn đó ngay lúc này. Nó ở đó, và tôi muốn đi tìm—dĩ nhiên, bản chất của tôi là muốn đi tìm—nhưng lúc này tôi sẽ phải hy sinh điều đó và từ bỏ khuynh hướng đi chệch sang vấn đề khác; tôi có thể để việc ấy cho các bạn, hoặc để sau. Có lẽ tôi sẽ tìm... Ôi thôi, tôi thực sự hết cách với mình rồi—dù

hopeless—I did it anyway. Here it is; it's about the dark night of the soul:

The world tension increases and will increase; anxiety grows and there is no sign of its immediate lessening;

this is in *Discipleship in the New Age*—

the darkest hour of human life is upon us and it frequently brings to the earnest disciple the experience—terrible yet beautiful—to which has been given the name of the "dark night of the soul." This dark night takes different forms and different degrees of intensity, according to the ray, the type and the point in evolution of the disciple. From it you cannot escape. But one error emerges if careful thought is given to this dark night as pictured by the mystics down the ages. Their emphasis has, in the past, been laid upon the suffering which the personality experiences and the agony through which the personality goes. But in reality and from the angle of the facts, that is not the true dark night. The real "dark night" is that of the soul as it participates in the pain of humanity as a whole, in the agony of humanity's separation from God (a separation based upon illusion but not on actuality) and upon the desperation of humanity's reaching forth towards what appears to be an unresponsive God. Personality pain, agony and desperation are very different things and are not concerned with the totality of pain and suffering to which mankind is subjected. (*DINA II*, tr. 29)

And I think I might have conflated this and brought the other reference to the Master

sao tôi cũng đã tìm. Đây rồi; đoạn này nói về đêm tối của linh hồn:

Sự căng thẳng của thế giới đang gia tăng và sẽ tiếp tục gia tăng; nỗi lo âu ngày càng lớn và không có dấu hiệu nào cho thấy nó sẽ sớm thuyên giảm;

đoạn này nằm trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*—

giờ phút đen tối nhất của đời sống nhân loại đang bao trùm chúng ta, và nó thường đem lại cho người đệ tử nghiêm túc trải nghiệm—khủng khiếp nhưng đẹp đẽ—mang tên "đêm tối của linh hồn". Đêm tối này mang những hình thức và mức độ mãnh liệt khác nhau, tùy theo cung, loại người và điểm tiến hoá của đệ tử. Các bạn không thể thoát khỏi nó. Nhưng một sai lầm sẽ lộ rõ nếu suy ngẫm kỹ về đêm tối này như các nhà thần bí qua các thời đại đã mô tả. Trong quá khứ, họ nhấn mạnh vào nỗi đau khổ mà phàm ngã trải qua và nỗi thống khổ mà phàm ngã phải chịu đựng. Nhưng trên thực tế và xét theo sự thật, đó không phải là đêm tối đích thực. "Đêm tối" thực sự là đêm tối của linh hồn khi nó dự phần vào nỗi đau của toàn thể nhân loại, vào nỗi thống khổ do nhân loại xa cách Thượng đế (một sự xa cách dựa trên ảo tưởng chứ không có thật), và vào nỗi tuyệt vọng khi nhân loại vươn tới một Thượng đế dường như không đáp ứng. Nỗi đau, sự thống khổ và tuyệt vọng của phàm ngã là những điều rất khác, không liên quan đến toàn thể nỗi đau và sự khổ mà nhân loại phải chịu. (*DINA II*, tr. 29)

Và tôi nghĩ có lẽ mình đã trộn lẫn điều này với đoạn tham chiếu kia về Chân sư Jesus.

Jesus into the picture. I'm not sure whether the Master Jesus is here concerned, and I just have to see what I did. No, I didn't include him—if I did, excuse me; there would be no reference. Anyway, I found the necessary reference.

Tôi không chắc Chân sư Jesus có liên quan ở đây hay không, và tôi phải xem lại mình đã làm gì. Không, tôi không đưa Ngài vào—nếu có, xin thứ lỗi cho tôi; sẽ không có đoạn tham chiếu nào cả. Dù sao đi nữa, tôi đã tìm thấy đoạn tham chiếu cần thiết.

So at least we come to understand that even here on our Earth, which is the planet of releasing sorrow and purifying pain, there are states beyond the consciousness of the fourth kingdom in nature which are ecstatic, exalted, blissful, and in which an escape from pain as usually understood, and from sorrow and suffering, can be achieved. The building of the antahkarana helps to achieve this. It is the way of escape, and after the third degree it becomes the way of daily livingness.

Vì vậy, ít nhất chúng ta cũng hiểu rằng ngay tại Trái Đất của chúng ta, hành tinh giải phóng nỗi buồn và thanh luyện nỗi đau, vẫn có những trạng thái vượt ngoài tâm thức của giới thứ tư trong tự nhiên; đó là những trạng thái xuất thần, cao cả và chí phúc, trong đó người ta có thể thoát khỏi nỗi đau theo nghĩa thông thường, cũng như khỏi nỗi buồn và sự khổ. Việc xây dựng antahkarana giúp đạt được điều này. Đó là con đường giải thoát, và sau lần điểm đạo thứ ba, nó trở thành lối sống hằng ngày.

[44] All this constitutes the theme of esoteric psychology and, when rightly understood, will explain

[44] Tất cả những điều này cấu thành chủ đề của Tâm Lý Học Nội Môn và, khi được thấu hiểu đúng đắn, sẽ giải thích:

what?

điều gì?

[45] 1. The Saturnian influence in human life.

[45] 1. Ảnh hưởng của Sao Thổ trong đời sống con người.

The God of opportunity, and sometimes the deity who brings disaster—that's how it's sometimes understood—but also the necessity to detach from lower enthrallments. We might say that Saturn opposes enthrallments. Take the word glamour: "You look so glamorous"—it's become a positive word. "Oh, you look enthralling"—it's become a positive word, and we do not realize the imprisoning implied.

Vị Thượng đế của cơ hội, và đôi khi là vị thần mang đến tai họa—đôi khi người ta hiểu như vậy—nhưng cũng là sự cần thiết phải tách rời khỏi những mê lực thấp kém. Chúng ta có thể nói rằng Sao Thổ chống lại các mê lực. Hãy lấy từ ảo cảm: “Trông bạn thật quyến rũ”—nó đã trở thành một từ mang nghĩa tích cực. “Ồ, trông bạn thật mê hoặc”—nó đã trở thành một cách nói tích cực, và chúng ta không nhận ra hàm ý giam hãm trong đó.

[46] 2. The cessation of rebellion, or the ending of the Martian influence.

[46] 2. Sự chấm dứt nổi loạn, hay sự kết thúc ảnh hưởng của Sao Hỏa.

There we go: both planets have this factor of rebellion related to them, our Planetary Logos and the Planetary Logos of Mars. And may it be—I'm not sure—can it be that Mars also has the first ray monad, even as the Earth does? I've thought of the Martian monad as being primarily the fifth ray, relating it in some sense then to Mercury. They both have a lot to do with the number five—Mars with the five senses and the five of the concrete mind, and Mercury so connected with the five. But for Mercury, I feel that the transition from that fifth ray monad is on to the major third ray monad. For Mars, I think it could be different—simply speculation—but I think it could be the first ray. Time will tell. Certainly it is the school for destroyers, the school for warriors.

Đây rồi: cả hai hành tinh đều có yếu tố nổi loạn liên quan đến mình, tức Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và Đức Hành Tinh Thượng Đế của Sao Hỏa. Và liệu có thể—tôi không chắc—Sao Hỏa cũng có chân thần cung một, giống như Trái Đất chăng? Tôi từng nghĩ chân thần của Sao Hỏa chủ yếu thuộc cung năm, do đó theo một ý nghĩa nào đó có liên hệ với Sao Thủy. Cả hai đều có nhiều liên hệ với số năm—Sao Hỏa liên hệ với năm giác quan và yếu tố năm của trí cụ thể, còn Sao Thủy cũng gắn bó mật thiết với số năm. Nhưng đối với Sao Thủy, tôi cảm thấy sự chuyển tiếp từ chân thần cung năm ấy hướng đến chân thần cung ba chủ yếu. Đối với Sao Hỏa, tôi nghĩ có thể khác—đây chỉ là suy đoán—nhưng tôi nghĩ đó có thể là cung một. Thời gian sẽ trả lời. Chắc chắn đó là trường học dành cho những người hủy diệt, trường học dành cho các chiến binh.

The cessation of rebellion or the ending of the Martian influence,

Sự chấm dứt nổi loạn hay sự kết thúc ảnh hưởng của Sao Hỏa,

we would say, as it influences Earth.

chúng ta có thể nói là ảnh hưởng của nó đối với Trái Đất.

[47] 3. The building of the antaskarana, which releases the man from the control of personality life.

[47] 3. Việc xây dựng antahkarana, giải thoát con người khỏi sự kiểm soát của đời sống phàm ngã.

So the ancient domination of the personality is ended at the third degree. So we might say that the true usefulness, the true achievement of the use of the antahkarana, comes in at the third degree, when the ancient domination of the personality is ended, overcome.

Vì vậy, sự thống trị lâu đời của phàm ngã chấm dứt ở lần điểm đạo thứ ba. Do đó, chúng ta có thể nói rằng công dụng đích thực, thành tựu đích thực của việc sử dụng antahkarana, xuất hiện ở lần điểm đạo thứ ba, khi sự thống trị lâu đời của phàm ngã chấm dứt và bị khắc phục.

[48] 4. The evocation

[48] 4. Sự gợi lên

along that antahkarana

dọc theo antahkarana ấy

[49] of the group consciousness.

[49] của tâm thức tập thể.

[50] 5. The consequent negation of pain and sorrow.

[50] 5. Hệ quả là sự phủ định đau đớn và sầu khổ.

[51] 6. Entrance into Nirvana,

[51] 6. Bước vào Niết Bàn,

—the Atmic plane is sometimes called the Nirvanic plane—

—cõi atma đôi khi được gọi là cõi Niết Bàn—

[52] and the beginning of the real Way.

[52] và khởi đầu Con Đường đích thực.

And this real Way is the Way of Higher Evolution—these six stages. Yes, and this is the theme of esoteric psychology. We are the monad. We are on a planet where it is necessary for us to choose between competing values, some closer to one of the pairs of opposites or the other, and we can't have both. So what can we call Saturn, in a way? Let's call it the planet of forced choice. Sometimes you have to take a test where they say—"Oh, but I relate to both of these." "No, choose the one you relate to the most." And that's an agonizing decision, but you have to prioritize. So in a way, Saturn is also a planet of prioritization.

Và Con Đường đích thực này là Con đường Tiến Hóa Cao Siêu—gồm sáu giai đoạn này. Đúng vậy, và đây là chủ đề của Tâm Lý Học Nội Môn. Chúng ta là chân thần. Chúng ta đang ở trên một hành tinh nơi mình phải lựa chọn giữa những giá trị cạnh tranh nhau, một số gần với cực này hơn, một số gần với cực kia hơn trong các cặp đối cực, và chúng ta không thể có cả hai. Vậy theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể gọi Sao Thổ là gì? Hãy gọi nó là hành tinh của sự lựa chọn bắt buộc. Đôi khi các bạn phải làm một bài kiểm tra mà người ta nói rằng—"Ồ, nhưng tôi thấy mình phù hợp với cả hai điều này." "Không, hãy chọn điều mà bạn thấy mình phù hợp nhất." Và đó là một quyết định đau đớn, nhưng các bạn phải xác định điều ưu tiên. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, Sao Thổ cũng là hành tinh của sự xác lập thứ tự ưu tiên.

And then we will cease our rebellion once we start moving towards unity. Mars is not a very unifying planet, but it certainly facilitates the move towards unity. So we end our rebellious state because we can do something about entering a higher state of unity, because we're taught how to do that. One of the methods is contacting the soul in occult meditation; another method, more advanced, is contacting the Spiritual Triad and monad through the building of the

Và rồi chúng ta sẽ chấm dứt sự nổi loạn khi bắt đầu tiến về phía hợp nhất. Sao Hỏa không phải là một hành tinh có tính hợp nhất cao, nhưng chắc chắn nó tạo điều kiện cho sự chuyển dịch hướng đến hợp nhất. Vì vậy, chúng ta chấm dứt trạng thái nổi loạn bởi mình có thể làm điều gì đó để tiến nhập một trạng thái hợp nhất cao hơn, vì chúng ta được dạy cách thực hiện điều đó. Một trong các phương pháp là tiếp xúc với linh hồn trong tham thiền huyền môn; một phương

antahkarana. And one rises out of the mental unit and the personality built around it, and one rises into the realm where group consciousness prevails—and this is especially the Spiritual Triad—and we can say that universal consciousness prevails on the level of the monad. And then, rising into these worlds which are beyond duality, we have the negation of pain and sorrow in worlds beyond duality. Really, duality is a very ingrained factor in our universe, but there are temporary states on this ascent to the One—temporary states at the point where duality is temporarily negated. So there is the consequent negation of pain and sorrow in the higher worlds of the cosmic etheric plane, which, compared to the dense physical levels of the Planetary and Solar Logos, are non-dual. And entering into Nirvana—what can we call it? Bliss, ecstasy, exaltation, exquisite agony, sublimated. These are the states that lie ahead when we transcend the Earth, Mars, Saturn state of consciousness.

pháp khác cao cấp hơn là tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần thông qua việc xây dựng antahkarana. Người ta vươn lên khỏi đơn vị hạ trí và phàm ngã được xây dựng quanh nó, rồi tiến vào lĩnh vực nơi tâm thức nhóm chiếm ưu thế—và điều này đặc biệt liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần—còn chúng ta có thể nói rằng tâm thức vũ trụ chiếm ưu thế ở cấp độ chân thần. Và rồi, khi vươn lên những thế giới vượt ngoài Nhị nguyên này, chúng ta đạt đến sự phủ định nỗi đau và nỗi buồn trong những thế giới vượt ngoài Nhị nguyên. Thực ra, Nhị nguyên là một yếu tố ăn sâu trong vũ trụ của chúng ta, nhưng trên đường thăng tiến hướng đến Đấng Duy Nhất có những trạng thái tạm thời—những trạng thái tại điểm mà Nhị nguyên tạm thời bị phủ định. Vì vậy, trong các thế giới cao của cõi dĩ thái vũ trụ có sự phủ định nỗi đau và nỗi buồn theo sau đó; so với các cấp độ hồng trần đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng Đế và Thái dương Thượng đế, các thế giới này không có Nhị nguyên. Và khi tiến nhập Niết Bàn—chúng ta có thể gọi đó là gì? Chí phúc, xuất thần, siêu thăng, nỗi thống khổ tinh tế đã được thăng hoa. Đó là những trạng thái đang chờ đợi phía trước khi chúng ta siêu việt trạng thái tâm thức của Trái Đất, Sao Hỏa và Sao Thổ.

This is such an important law, and I think there is an inner repulsion against studying it, lest by studying it we might have to do it. And if we still have identification as a personality, we won't want to do it—at least the personality desire body won't want to do it—although the higher will will will to do it.

Đây là một định luật vô cùng quan trọng, và tôi nghĩ trong chúng ta có một sự chống đối bên trong đối với việc nghiên cứu nó, vì e rằng nghiên cứu nó rồi thì chúng ta có thể phải thực hành. Và nếu vẫn đồng hóa với phàm ngã, chúng ta sẽ không muốn làm điều đó—ít nhất thể dục vọng của phàm ngã sẽ không muốn—mặc dù ý chí cao siêu sẽ quyết tâm thực hiện.

So I think that's enough for the moment, because we're just about to enter into a new section concerning the relinquishment of gain. These are rather long chapters and

Vì vậy, tôi nghĩ lúc này như thế là đủ, bởi chúng ta sắp bước vào một phần mới liên quan đến việc từ bỏ lợi ích thu được. Đây là những chương khá dài và xứng đáng nhận

deserve our very focused attention. So this will be a major series of programs on an important consideration for all disciples—the Laws of the Soul, the laws of group life. So this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number seven, *EP II*, page 103, and we will be beginning with Laws of the Soul Webinar Commentaries number eight, *EP II*, page 103.

được sự chú tâm cao độ của chúng ta. Do đó, đây sẽ là một loạt chương trình lớn về một vấn đề quan trọng đối với mọi đệ tử—Các Định Luật của Linh Hồn, các định luật của đời sống nhóm. Đến đây kết thúc phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số bảy, *EP II*, trang 103; và chúng ta sẽ bắt đầu phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số tám, *EP II*, trang 103.

Lots to consider, because if we could learn, in all of the little processes of life, to act in conformity with the Law of Sacrifice, then indeed there would be elevation and release, the transcendence of duality, the transcendence of pain and sorrow, suffering and so forth. And certainly the Buddha taught this, and the Christ in His own way taught this, although He insisted that His disciples would have to go through the agony to emerge on the other side.

Có rất nhiều điều cần suy ngẫm, bởi nếu trong mọi tiến trình nhỏ bé của đời sống, chúng ta có thể học cách hành động phù hợp với Định luật Hy Sinh, thì quả thực sẽ có sự nâng cao và giải thoát, sự siêu việt Nhị nguyên, sự siêu việt nỗi đau và nỗi buồn, sự khổ, v.v. Và chắc chắn Đức Phật đã dạy điều này, còn Đức Christ cũng dạy điều này theo cách riêng của Ngài, mặc dù Ngài nhấn mạnh rằng các đệ tử của Ngài phải trải qua nỗi thống khổ để bước ra ở phía bên kia.

We'll see you soon.

Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 8

Tóm Tắt

Định luật Hi Sinh và sự từ bỏ thành quả — nền tảng triết học

Định luật Hi Sinh còn được gọi là định luật từ bỏ thành quả, với nền tảng triết học lấy từ Bhagavad Gita: "thực hiện hành động mà không có sự chấp thủ." Thầy MDR lưu ý rằng với tư cách là tinh thần thuần túy, không có gì thực sự có thể được thủ đắc hay mất đi, vì Thực Tại Duy Nhất Tuyệt Đối không thể được cộng thêm hay trừ bớt. Mọi thủ đắc trong các cõi giới tương đối đều sẽ tan hòa vào bản chất thực sự của chúng ta tại đại giai kỳ qui nguyên (mahapralaya), điều mà Thầy gọi là "pralaya tối thượng." Thầy MDR nhận xét rằng chúng ta đã trải qua sự tan hòa của vô lượng vũ trụ vô số lần, và do đó sự từ bỏ về mặt tối hậu là điều đã được ghi khắc vào bản chất của chúng ta.

Biểu tượng của Định luật Hi Sinh — thập giá hồng và con chim vàng

Chân sư DK mô tả biểu tượng của Định luật Hi Sinh là một thập giá màu hồng với một con chim bay phía trên. Màu hồng tượng trưng cho tình cảm — sự ái luyến đối với hình tướng và vật chất — và Thầy MDR phân biệt rõ rằng tình cảm thuộc về cảm xúc, khác với bác ái thực sự. Con chim vàng là linh hồn được giải phóng, và khi thập giá bị lật ngược — sau kinh nghiệm về đường hầm dài và tối — linh hồn mới có thể bay tự do trong thời gian và không gian, để rồi nhận ra tính không thực của chúng. Thầy MDR liên hệ ba loại thập giá: Thập Giá Biến đổi (bị đóng đinh trong vô minh), Thập Giá Cố Định (tự nguyện chịu đóng đinh để nuôi dưỡng linh hồn), và Thập Giá Chủ Yếu (các hữu thể phụng sự vĩ đại tự nguyện đóng đinh mình vì lợi ích của toàn thể).

Ba sự từ bỏ của linh hồn trên Con Đường Đệ Tử

Chân sư DK trình bày ba loại từ bỏ chính. Thứ nhất: linh hồn phải từ bỏ sự đồng hóa với phàm ngã — không còn linh hồn nhận diện với phàm ngã, mà phàm ngã nhận diện với linh hồn, mất đi phẩm tính và vị trí riêng biệt của nó. Thứ hai: linh hồn phải từ bỏ các sợi dây ràng buộc với các phàm ngã khác, học cách gặp gỡ mọi người chỉ trên cõi linh hồn — Thầy MDR diễn giải đây là việc nhìn xuyên qua lửa của trí tuệ, qua biển của bản chất cảm dục, qua sa mạc của bản chất hồng trần để cảm nhận linh hồn nơi mỗi người. Thứ ba: linh hồn phải từ bỏ thành quả hay lợi ích của phụng sự, phụng sự mà không chấp thủ vào kết quả, vào phương tiện, vào con người hay lời khen ngợi.

Trình tự tâm lý của sự tách rời — năm chữ D

Thầy MDR phác thảo một trình tự của sự tách rời gồm năm bước bắt đầu bằng chữ D: kỷ luật (discipline) đối với thể xác, vô đam mê (dispassion) đối với thể cảm dục, phân biện (discrimination) đối với thể trí, phi tập trung vào bản thân (decentralisation) khi không còn xem phàm ngã là trung tâm, và sau cùng là tách rời (detachment) khỏi toàn bộ phàm ngã. Thầy MDR lưu ý rằng chữ D tương ứng với số bốn, số của hình tướng, và toàn bộ tiến trình này là học cách rút lui khỏi sự chấp thủ vào hình tướng. Chân sư DK nhấn mạnh rằng các đệ tử phải tham thiền trên ba từ: vô đam mê, phân biện, và tách rời — để gặt hái được những thành quả của hi sinh.

Sự ràng buộc với con cái và người thân — bài học Mặt Trăng

Chân sư DK chỉ ra rằng đây thường là vấn đề của các bậc cha mẹ đang trên Con Đường Đệ Tử, và chính qua con cái mà bài học được học, giúp giải phóng họ để bước vào điểm đạo. Thầy MDR liên kết đây là bài học Mặt Trăng — Cự Giải, sự chấp thủ vào gia đình và tổ ấm — và nhận xét rằng việc giữ chặt con cái là phản lại định luật tự nhiên, thường dẫn đến thảm họa. Thầy MDR trích nguyên

lý huyền bí: "Để giữ, phải buông; để nắm giữ, phải giải phóng" — minh họa qua gương của Đức Christ, Đấng đã buông bỏ chấp thủ vào cuộc sống hình tướng và do đó thu hút vô số người đến với Ngài. Thầy MDR cũng kể lại một người bà con người Cự Giải của mình, người khẳng định muốn trở thành "xác đẹp nhất mà ai đó từng thấy" — như một ví dụ sinh động về sự đồng hóa mạnh mẽ với hình tướng.

Sự mất mát là ảo cảm — phục hồi điều thực sự

Chân sư DK viết rằng sau sự mất mát được cảm nhận và đau khổ, các đệ tử tìm lại những người mà nay họ yêu thương như linh hồn, và nhận ra chỉ có những gì là ảo tưởng, nhất thời và không thực mới biến mất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Chân sư DK gọi đây là "sự mất mát được cảm nhận" chứ không phải mất mát thực sự, vì không ai có thể cướp đi sự sống. Thầy MDR liên hệ đến vở kịch "Our Town" của Thornton Wilder, trong đó nhân vật Emily sau khi qua đời được trở về nhưng thấy gia đình không nhìn thấy bản chất thực sự của cô — như một minh họa cho việc người thân thường chỉ thấy hình tướng mà không thấy linh hồn thực sự. Thầy MDR cũng nhắc đến bài luận về sự bồi thường của Ralph Waldo Emerson — rằng mọi sự mất mát biểu kiến đều được vũ trụ bồi thường, và bản ngã thực sự là tuyệt đối thường hằng, không thể mất đi.

The Law of the Soul 8

All this constitutes the theme of esoteric psychology and, when rightly understood, will explain	Tất cả những điều này cấu thành chủ đề của Tâm Lý Học Nội Môn và, khi được thấu hiểu đúng đắn, sẽ giải thích
1. The Saturnian influence in human life.	1. Ảnh hưởng của Sao Thổ trong đời sống con người.
2. The cessation of rebellion, or the ending of the Martian influence.	2. Sự chấm dứt nổi loạn, hay sự kết thúc ảnh hưởng của Sao Hỏa.
[1] 3. The building of the antaskarana, which releases the man from the control of personality life.	[1] 3. Việc xây dựng antahkarana, giải thoát con người khỏi sự kiểm soát của đời sống phàm ngã.
[2] 4. The evocation of the group consciousness.	[2] 4. Sự gợi lên tâm thức tập thể.
[3] 5. The consequent negation of pain and sorrow.	[3] 5. Hệ quả là sự phủ định đau đớn và sầu khổ.
[4] 6. Entrance into Nirvana, and the beginning of the real Way.	[4] 6. Bước vào Niết Bàn, và khởi đầu Con Đường đích thực.

[5] The Law of Sacrifice means also

[6] c. THE RELINQUISHING OF GAIN

[7] This is the basic theme of *The Bhagavad Gita*. [8] In that treatise on the soul and its unfoldment, we are taught to "perform action without attachment," and thereby [9] lay the foundation for later relinquishings which can be effected without [Page 104] pain and the sense of loss, because we have acquired the power, latent ever within ourselves, [10] to detach ourselves from achieved possessions.

[11] This law [12] works out in many ways, and it is not possible to do more than indicate a few of those general significances which embody the major lessons of every disciple.

[13] First, the soul must relinquish the personality. [14] For ages, the soul has identified itself [15] with the lower personal self, and through the agency of that lower self has gained experience and acquired much knowledge. [16] The time has to come when that agency is "no longer dear" to the soul, and their respective positions are reversed. [17] No longer is the soul identified with the personality but the personality becomes identified with the soul [18] and loses its separate [19] quality and position. [20] All that has been acquired through age-long struggle and strife, through pain and pleasure, through disaster and satisfied desire, [21] and all that the wheel of life, which has turned ceaselessly, has brought into the possession of the soul—All has to be relinquished. [22] Life, for the disciple, becomes then a series of detaching processes, until he has learnt the lesson of renunciation.

[5] Định luật Hy sinh cũng có nghĩa là

[6] c. SỰ TỪ BỎ THÀNH QUẢ

[7] Đây là chủ đề căn bản của *Bhagavad Gita*. [8] Trong khảo luận ấy về linh hồn và sự khai mở của nó, chúng ta được dạy phải "hành động mà không chấp trước," và qua đó [9] đặt nền tảng cho những sự từ bỏ về sau, vốn có thể được thực hiện mà không có [Page 104] đau đớn và cảm giác mất mát, bởi vì chúng ta đã đạt được năng lực, vốn luôn tiềm tàng trong chính mình, [10] để tách mình khỏi những gì đã đạt được.

[11] Định luật này [12] biểu hiện theo nhiều cách, và chúng ta không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra một vài thâm nghĩa tổng quát vốn thể hiện những bài học chủ yếu của mọi đệ tử.

[13] Trước hết, linh hồn phải từ bỏ phàm ngã. [14] Qua nhiều thời đại, linh hồn đã đồng hóa mình [15] với phàm ngã thấp, và thông qua phương tiện của phàm ngã thấp ấy đã thu hoạch kinh nghiệm và đạt được nhiều tri thức. [16] Phải đến lúc phương tiện ấy "không còn thân thiết" đối với linh hồn nữa, và vị trí tương ứng của chúng được đảo ngược. [17] Linh hồn không còn đồng hóa với phàm ngã nữa, mà phàm ngã trở nên đồng hóa với linh hồn [18] và mất đi phẩm tính [19] cùng vị trí riêng biệt của nó. [20] Tất cả những gì đã đạt được qua cuộc đấu tranh và xung đột kéo dài nhiều thời đại, qua đau đớn và khoái lạc, qua tai họa và dục vọng được thỏa mãn, [21] cùng tất cả những gì bánh xe sự sống, vốn không ngừng quay, đã đem lại cho linh hồn—tất cả đều phải được từ bỏ. [22] Khi ấy, đối với đệ tử, đời sống trở thành một chuỗi các tiến trình tách rời, cho đến khi y học được bài học về sự từ bỏ.

[23] The sequence is, first *dispassion*, then *discrimination*, and finally *detachment*. [24] On these three words must all disciples meditate, [25] if they are ever to reap the fruits of sacrifice.

[23] Trình tự là, trước hết *vô dục*, kế đến *phân biện*, và cuối cùng *tách rời*. [24] Mọi đệ tử phải tham thiền về ba từ này, [25] nếu họ muốn thu hoạch được những thành quả của sự hy sinh.

[26] "Having pervaded the worlds with a fraction [27] of Myself, I remain." Such is the theme of the soul's endeavor, and such is the spirit which must underlie all creative work. [28] In this thought lies the clue to the symbol of the Law of Sacrifice—a rosy cross with a bird flying over it. [29] This is the loved cross [30] (rose being the color of affection), with the bird (symbol of the soul) flying free in time and space.

[26] "Sau khi thấm nhuần các thế giới bằng một phần [27] của Chính Ta, Ta vẫn hiện tồn." Đó là chủ đề trong nỗ lực của linh hồn, và đó là tinh thần phải nằm bên dưới mọi công việc sáng tạo. [28] Chính trong tư tưởng này có chìa khóa của biểu tượng Định luật Hy sinh—một thập giá màu hồng với một con chim đang bay phía trên. [29] Đây là thập giá của tình thương [30] (màu hồng là màu của tình cảm), với con chim (biểu tượng của linh hồn) tự do bay trong thời gian và không gian.

[31] Secondly, the soul has also to relinquish not only its tie and its gain through contact with the personal self, but it has [Page 105] most definitely to relinquish its tie with other personal selves. [32] It must learn to know and to meet other people only on the plane of the soul. [33] In this lies for many a disciple a hard lesson. [34] They may care little for themselves and may have learnt much personal detachment. [35] Little may they cherish the gain of contact with the lower personal self. [36] They are learning to transcend all that, and may have transcended to a great degree, but their love for their children, their family, their friends and intimates is for them of supreme importance and that love holds them prisoners in the lower worlds. [37] They do not stop to recognize that their love is primarily love for the personalities, and only secondarily for the souls. [38] Upon this rock, many disciples are for lives broken, [39] until the time comes when, through pain and suffering and the constant losing of that which they so much cherish, [40] their love

[31] Thứ hai, linh hồn cũng phải từ bỏ không chỉ mối ràng buộc và thành quả đạt được qua sự tiếp xúc với phàm ngã, mà nhất định còn phải [Page 105] từ bỏ mối ràng buộc của nó với những phàm ngã khác. [32] Nó phải học cách nhận biết và gặp gỡ những người khác chỉ trên cõi của linh hồn. [33] Chính trong điều này có một bài học khó khăn đối với nhiều đệ tử. [34] Họ có thể ít quan tâm đến bản thân và có thể đã học được nhiều về sự tách rời cá nhân. [35] Họ có thể ít trân quý những gì đạt được qua sự tiếp xúc với phàm ngã thấp. [36] Họ đang học cách vượt lên trên tất cả những điều ấy, và có thể đã vượt lên ở mức độ rất lớn, nhưng tình thương của họ dành cho con cái, gia đình, bạn bè và những người thân thiết lại có tầm quan trọng tối cao đối với họ, và tình thương ấy giam giữ họ trong các cõi thấp. [37] Họ không dừng lại để nhận ra rằng tình thương của họ chủ yếu là tình thương dành cho các phàm ngã, và chỉ thứ yếu mới dành cho các linh hồn. [38] Trên tảng đá này, nhiều đệ tử bị tan vỡ qua nhiều kiếp sống, [39] cho đến khi đến lúc, thông qua đau đớn và khổ đau

enters into a newer, a higher and a truer phase. [41] They rise above the personal, and find again—after felt loss [42] and suffering —those whom now they love as souls. [43] Then they realize that there has been gain and not loss, [44] and that only that which was illusory, ephemeral and untrue [45] has disappeared. The real Man has been gained and can never be lost again.

cùng việc liên tục mất đi những gì họ hết sức trân quý, [40] tình thương của họ bước vào một giai đoạn mới hơn, cao hơn và chân thực hơn. [41] Họ vượt lên trên cái cá nhân, và tìm lại—sau cảm giác mất mát [42] và khổ đau—những người mà giờ đây họ yêu thương như những linh hồn. [43] Khi ấy họ nhận ra rằng đã có sự đạt được chứ không phải mất mát, [44] và chỉ những gì vốn là ảo tưởng, phù du và không chân thật [45] mới biến mất. Con Người đích thực đã được tìm thấy và không bao giờ có thể mất đi nữa.

[46] This is most frequently the problem of parents who are upon the Path of Discipleship, and it is through their children that the lesson is learnt which can release them for initiation. [47] They hold their children to them, and this, being counter to the law of nature, works out disastrously. [48] It is the height of selfishness. [49] And yet, did they but know and see aright, they would realize that to hold, one must detach, and to keep, one must release. [50] Such is the law.

[46] Đây thường xuyên nhất là vấn đề của những bậc cha mẹ đang ở trên Con Đường Đệ Tử, và chính thông qua con cái mà họ học được bài học có thể giải thoát họ để tiến đến điểm đạo. [47] Họ níu giữ con cái bên mình, và điều này, vì đi ngược lại định luật tự nhiên, sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại. [48] Đó là mức độ cao nhất của tính ích kỷ. [49] Thế nhưng, giá như họ biết và nhìn nhận đúng đắn, họ sẽ nhận ra rằng muốn giữ thì phải tách rời, và muốn gìn giữ thì phải buông ra. [50] Định luật là như thế.

[51] The soul has also to learn to relinquish the fruits or gains of service [52] and learn to serve without attachment to results, to means, to persons or to praise. [53] This I will deal with later.

[51] Linh hồn cũng phải học cách từ bỏ những thành quả hay kết quả của sự phụng sự [52] và học cách phụng sự mà không chấp trước vào kết quả, phương tiện, con người hay lời khen ngợi. [53] Điều này Tôi sẽ đề cập đến sau.

Bình Giảng Webinar 8 về Các Định luật của Linh hồn

Good day, everybody. This is our eighth Laws of the Soul webinar commentary, and we are working still in the Law of Sacrifice.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là buổi bình giảng webinar thứ tám của chúng ta về Các Định luật của Linh hồn, và chúng ta vẫn đang nghiên cứu Định luật Hy sinh.

We are on page 103 of *Esoteric Psychology, Volume 2*. DK has talked here about the theme of esoteric psychology—did I say astrology? When rightly understood, all that we have been studying would explain the Saturnian influence—as I have explained, the forced choice; Saturn is the planet of forced choice—and the cessation of the rebellion under the Martian influence; and our Planetary Logos, too, has the psychology of the divine rebel.

Chúng ta đang ở trang 103 của *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*. Ở đây, Chân sư DK đã nói về chủ đề Tâm Lý Học Nội Môn—tôi vừa nói chiêm tinh học phải không? Khi được thấu hiểu đúng đắn, tất cả những gì chúng ta đã nghiên cứu sẽ giải thích ảnh hưởng của Sao Thổ—như tôi đã giải thích, đó là sự lựa chọn bắt buộc; Sao Thổ là hành tinh của sự lựa chọn bắt buộc—và sự chấm dứt cuộc nổi loạn dưới ảnh hưởng của Sao Hỏa; Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta cũng có tâm lý của kẻ nổi loạn thiêng liêng.

[1] 3. The building of the antaskarana, which releases the man from the control of personality life

[1] 3. Việc xây dựng antahkarana, giải thoát con người khỏi sự kiểm soát của đời sống phàm ngã.

—into the higher states where pain, sorrow, agony, difficulty and so forth are not known as we know them.

—để tiến vào những trạng thái cao hơn, nơi người ta không biết đến đau đớn, buồn khổ, thống khổ, khó khăn và những điều tương tự như cách chúng ta biết đến chúng.

[2] 4. The evocation of the group consciousness.

[2] 4. Sự gợi lên tâm thức tập thể.

—which is triadal consciousness—

—vốn là tâm thức Tam Nguyên Tinh Thần—

[3] 5. The consequent negation of pain and sorrow.

[3] 5. Hệ quả là sự phủ định đau đớn và sầu khổ.

—in the worlds beyond duality—

—trong những thế giới vượt ngoài Nhị nguyên—

[4] 6. Entrance into Nirvana, and the beginning of the real Way.

[4] 6. Bước vào Niết Bàn, và khởi đầu Con Đường đích thực.

—which is the Way of Higher Evolution.

—đó là Con đường Tiến Hóa Cao Siêu.

That takes us to the point where we are ready to begin.

Điều đó đưa chúng ta đến điểm mà chúng ta đã sẵn sàng bắt đầu.

[5] The Law of Sacrifice means also

[6] c. THE RELINQUISHING OF GAIN

As a spirit, really, you can gain nothing. We can only gain in the worlds of relativity, and it is a relative gain. The one and complete Deity can neither be added to nor subtracted from. The normal mathematical methods don't work. It can't be divided. It can't be multiplied. It can only be exactly what it is—but at least in these relative worlds in which we must cyclically and forever perforce live, and have forever perforce lived. That's an amazing thought if you think of it: time has been completely negated, and in what we call forever, we have been present. The true we—not the individual gathering of energies and forces in a certain arrangement which we identify as our self, but the very essence—has been forever present, forever. Forever certainly negates any definite unit of time. Even, as I've been saying recently in a half-mad state, a googolplexian of universes—a one with a googolplex of zeros after it—is negated as well.

It becomes nothing but an ultimate negligibility. It's as if no time has passed at all, and in eternal duration, no time has passed at all; in a way all time has passed, but no time has passed. We have to get ourselves into that state of realization where the relative world is seen for what it is: just a tiny—you can't even use the word tiny—it's a dimensionless recurring point. So: all self, point; all self, point; all self, point. And the points are as nothing, and so the sum of them all is virtually nothing—the ultimate

[5] Định luật Hy sinh cũng có nghĩa là

[6] *c. SỰ TỪ BỎ THÀNH QUẢ*

Với tư cách tinh thần, thật ra các bạn không thể đạt được gì cả. Chúng ta chỉ có thể đạt được điều gì đó trong các thế giới tương đối, và đó là một thành quả tương đối. Không gì có thể được thêm vào hay lấy bớt khỏi Thượng đế duy nhất và toàn vẹn. Các phương pháp toán học thông thường không có tác dụng. Thượng đế ấy không thể bị phân chia hay nhân lên, mà chỉ có thể chính xác là cái vốn có—nhưng ít nhất, trong những thế giới tương đối này, nơi chúng ta buộc phải sống theo chu kỳ và mãi mãi, cũng như đã buộc phải sống mãi mãi. Nếu suy ngẫm, các bạn sẽ thấy đó là một tư tưởng đáng kinh ngạc: thời gian đã hoàn toàn bị phủ định, và trong cái mà chúng ta gọi là mãi mãi, chúng ta vẫn luôn hiện diện. Cái chúng ta đích thực—không phải tập hợp cá biệt gồm các năng lượng và mãnh lực được sắp xếp theo một cách nhất định mà chúng ta đồng hóa là bản thân mình, mà là chính bản thể tinh túy—đã hiện diện mãi mãi. "Mãi mãi" chắc chắn phủ định mọi đơn vị thời gian xác định. Ngay cả một lũy thừa khổng lồ của các vũ trụ—như gần đây tôi vẫn nói trong trạng thái nửa điên rồ, một số một với vô số số không theo sau—cũng bị phủ định.

Nó chẳng còn là gì ngoài một đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu. Dường như không có thời gian nào trôi qua cả, và trong trường kỳ vĩnh cửu, quả thật không có thời gian nào trôi qua; theo một nghĩa nào đó, mọi thời gian đều đã trôi qua, nhưng cũng không có thời gian nào trôi qua. Chúng ta phải đưa mình vào trạng thái chứng nghiệm trong đó thế giới tương đối được nhìn thấy đúng như bản chất của nó: chỉ là một điều cực nhỏ—thậm chí không thể dùng từ "nhỏ"—một điểm tái diễn không có chiều

negligibility, as close to zero as possible without being zero, always less than any quantity. It's almost as if all these many universes have been no definite quantity at all. But I fear I shall go off on a tangent.

kích. Vì vậy: toàn bộ bản ngã, một điểm; toàn bộ bản ngã, một điểm; toàn bộ bản ngã, một điểm. Những điểm ấy chẳng là gì, nên tổng số của chúng hầu như cũng chẳng là gì —đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu, gần bằng không nhất có thể mà không phải là không, luôn nhỏ hơn bất kỳ đại lượng nào. Gần như tất cả vô số vũ trụ này chưa từng là một đại lượng xác định nào cả. Nhưng tôi e rằng mình sắp lạc sang chuyện khác.

The Law of Sacrifice also means the relinquishing of gain.

Định luật Hy sinh cũng hàm ý từ bỏ những gì đạt được.

[7] This is the basic theme of *The Bhagavad Gita*.

[7] Đây là chủ đề căn bản của *Bhagavad Gita*.

—which DK said to have in your possession if you're a disciple—

—tác phẩm mà Chân sư DK nói rằng các bạn nên có nếu là một đệ tử—

[8] In that treatise on the soul and its unfoldment, we are taught to "perform action without attachment,"

[8] Trong khảo luận ấy về linh hồn và sự khai mở của nó, chúng ta được dạy phải "hành động mà không chấp trước," và qua đó

The *Song Celestial*—there are so many different versions of it, translations, some of them poetic. I think there is one by Sir Edwin Arnold, one of the early Theosophists, a poetic rendition of this *Song Celestial*.

Thiên Khúc—có rất nhiều phiên bản và bản dịch khác nhau, một số mang tính thi ca. Tôi nghĩ Ngài Edwin Arnold, một trong những nhà Thông Thiên Học thời kỳ đầu, có một bản chuyển thể thi ca của *Thiên Khúc* này.

We are to perform action without attachment. Indeed, this universe, this ultimate negligibility, this great and recurrent playful illusion—we cannot be attached to it. We cannot be attached to any form we have taken. We have relinquished, infinitudinously, all forms and forever—a mind-boggling thought. So if we perform action without attachment, we

Chúng ta phải hành động mà không chấp trước. Quả thật, chúng ta không thể chấp trước vào vũ trụ này, vào đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu này, vào ảo tưởng vui đùa vĩ đại và tái diễn này. Chúng ta không thể chấp trước vào bất kỳ hình tướng nào mình đã khoác lấy. Chúng ta đã từ bỏ mọi hình tướng vô hạn lần và mãi mãi—một tư tưởng khiến thể trí choáng ngợp. Vì vậy, nếu hành động mà không chấp trước, chúng ta

[9] lay the foundation for later relinquishings which can be effected without [Page 104] pain and the sense of loss, because we have acquired the power, latent ever within ourselves,

—and we would say that is due to our nature as spirit—

[10] to detach ourselves from achieved possessions.

We already are all that it is possible to be, essentially, and that cannot be added to. So whatever we possess is in trust for the working out of the divine purpose of this universe. It's easier said than done. The philosophy is there, of course. And ever we must relinquish so that we can center our attention in that which we ever are and ever have been. The trouble is, when we do not relinquish our attachment to our actions and to our acquisitions, we become preoccupied with them, and we fail then to realize our true identity as the One and imperishable. And that, of course, is the real sacrifice of reality, which is unnecessary at our stage of evolution.

[11] This law

—the Law of Sacrifice—

[12] works out in many ways, and it is not possible to do more than indicate a few of those general significances which embody the major lessons of every disciple.

So the Law of Sacrifice might also be called the law of relinquishment of gain. We have to realize: this too shall pass. And what are we holding in our hands now that we have

[9] đặt nền tảng cho những sự từ bỏ về sau, vốn có thể được thực hiện mà không có [Page 104] đau đớn và cảm giác mất mát, bởi vì chúng ta đã đạt được năng lực, vốn luôn tiềm tàng trong chính mình,

—và chúng ta sẽ nói rằng điều đó bắt nguồn từ bản chất tinh thần của mình—

[10] để tách mình khỏi những gì đã đạt được.

Về bản thể tinh túy, chúng ta vốn đã là tất cả những gì có thể hiện tồn, và không gì có thể được thêm vào đó. Vì vậy, bất cứ thứ gì chúng ta sở hữu đều được ủy thác để thực hiện Thiên Ý của vũ trụ này. Nói thì dễ hơn làm. Dĩ nhiên, triết lý ấy đã có sẵn. Và chúng ta phải luôn từ bỏ để có thể tập trung sự chú ý vào cái mà mình vốn luôn là và luôn từng là. Vấn đề là khi không từ bỏ sự chấp trước vào hành động và những gì mình đạt được, chúng ta trở nên bận tâm về chúng, rồi không nhận ra được chân tính của mình là Đấng Duy Nhất bất hoại. Dĩ nhiên, đó chính là sự hy sinh thực tại, điều không cần thiết ở giai đoạn tiến hoá của chúng ta.

[11] Định luật này

—Định luật Hy sinh—

[12] biểu hiện theo nhiều cách, và chúng ta không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra một vài thâm nghĩa tổng quát vốn thể hiện những bài học chủ yếu của mọi đệ tử.

Vì vậy, Định luật Hy sinh cũng có thể được gọi là định luật từ bỏ những gì đạt được. Chúng ta phải nhận ra: điều này rồi cũng sẽ qua. Hiện giờ, chúng ta đang nắm trong tay

gained in a prior universe? The entire universe as a field of expression has become a nullity. It no longer exists, and everything within it has been dissolved into that which we are. So what have we acquired? Is it possible for the eternal spirit to acquire anything? Only in relative terms. And within a relative universe, is it possible to relatively acquire something? And even then, all acquisition will be dissolved into that which we truly and essentially are at the ultimate pralaya, the mahapralaya.

điều gì đã đạt được trong một vũ trụ trước kia? Toàn thể vũ trụ, xét như một trường biểu hiện, đã trở thành hư vô. Nó không còn tồn tại, và mọi thứ bên trong nó đã tan hòa vào cái mà chúng ta vốn là. Vậy chúng ta đã đạt được gì? Tinh thần vĩnh cửu có thể đạt được bất cứ điều gì chăng? Chỉ theo nghĩa tương đối. Và trong một vũ trụ tương đối, chúng ta có thể đạt được điều gì đó một cách tương đối chăng? Ngay cả khi ấy, mọi thành quả cũng sẽ tan hòa vào cái mà chúng ta thực sự và về bản thể vốn là, vào lúc Giai kỳ qui nguyên tối hậu, tức Đại giai kỳ qui nguyên.

I'd like to maybe make a little abbreviation there: U-P-R-A. What I would call this is the ultimate pralaya. That is when the entirety of the universe and all the multiple levels which people call other universes—all of that—is reabsorbed into that which we ever are.

Có lẽ tôi muốn viết tắt điều đó một chút: G-Q-N-T-H. Tôi sẽ gọi đây là Giai kỳ qui nguyên tối hậu. Đó là lúc toàn thể vũ trụ cùng tất cả vô số cấp độ mà người ta gọi là những vũ trụ khác—tất cả những điều ấy—được tái hấp thu vào cái mà chúng ta vốn luôn là.

How many times have we, the one identity, been through this? Infinitudinous times. You can't even really say “infinitudinous times”; you have to say “infinitudinously.” We have been through the dissolution of universes infinitudinously, forever, time after time, countless times. And so we should be well accustomed forever to the habit of relinquishment. It is forced upon us, really, and it can also be voluntary. At the stage of the ultimate pralaya, the One Being voluntarily enters into a state of reabsorption.

Chúng ta, bản sắc duy nhất, đã trải qua điều này bao nhiêu lần? Vô hạn lần. Thậm chí không thể thật sự nói “vô hạn lần”; phải nói “một cách vô hạn”. Chúng ta đã trải qua sự tan rã của các vũ trụ một cách vô hạn, mãi mãi, hết lần này đến lần khác, vô số lần. Vì vậy, lẽ ra chúng ta đã quen thuộc từ muôn thuở với tập quán từ bỏ. Thật ra, điều đó bị áp đặt lên chúng ta, nhưng nó cũng có thể là tự nguyện. Ở giai đoạn Giai kỳ qui nguyên tối hậu, Đấng Duy Nhất tự nguyện bước vào trạng thái tái hấp thu.

I've said every universe is really a condition of ultimate forgetfulness. We enter blindly and devoid of any memory of the infinite cycles which have gone on before. It is a self-negation. The universe is really a self-negation—and by the self, I mean the One Absolute Reality. It's a one pralaya as far as

Tôi đã nói rằng mọi vũ trụ thật ra đều là một trạng thái quên lãng tối hậu. Chúng ta bước vào một cách mù quáng và không có bất kỳ ký ức nào về những chu kỳ vô hạn đã diễn ra trước đó. Đó là sự tự phủ định. Vũ trụ thật sự là một sự tự phủ định—và khi nói “bản ngã”, tôi muốn nói đến Thực Tại Tuyệt Đối Duy

possible from that which we are. But anyway, those are philosophical ideas behind the thought that we must relinquish gain. There will be relative gain, and we will all benefit from it, but the little ego, the lower ego, will hold on to apparent gain at the cost of ignorance and at the cost of failure to progress.

Nhất. Đó là một Giai kỳ qui nguyên cách xa cái mà chúng ta vốn là đến mức tối đa. Dù sao đi nữa, đó là những ý tưởng triết học ẩn sau tư tưởng rằng chúng ta phải từ bỏ những gì đạt được. Sẽ có thành quả tương đối và tất cả chúng ta đều hưởng lợi từ đó, nhưng cái tôi nhỏ bé, tức phàm ngã, sẽ bám giữ thành quả biểu kiến với cái giá là sự vô minh và việc không thể tiến bộ.

Here are these relinquishments.

Đây là những điều phải từ bỏ.

[13] First, the soul must relinquish the personality.

[13] Trước hết, linh hồn phải từ bỏ phàm ngã.

We might say, give up identification with it.

Chúng ta có thể nói là từ bỏ việc đồng hoá với nó.

[14] For ages, the soul has identified itself

[14] Qua nhiều thời đại, linh hồn đã đồng hóa mình

The soul—the ego, the lower ego—has the immersed Monadic-egoic consciousness, immersed in the dense physical body of the Planetary Logos.

Linh hồn—chân ngã, phàm ngã—mang tâm thức chân thần-chân ngã chìm sâu trong thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng Đế.

For ages, the soul has identified itself

Trong nhiều thời đại, linh hồn đã tự đồng hoá

[15] with the lower personal self, and through the agency of that lower self has gained experience and acquired much knowledge.

[15] với phàm ngã thấp, và thông qua phương tiện của phàm ngã thấp ấy đã thu hoạch kinh nghiệm và đạt được nhiều tri thức.

—the accumulation of registrations regarding how things work, how things relate, the function of everything.

—sự tích lũy những ghi nhận về cách mọi vật vận hành, liên hệ với nhau và chức năng của mọi sự vật.

[16] The time has to come when that agency is “no longer dear” to the soul, and their respective positions are reversed.

[16] Phải đến lúc phương tiện ấy “không còn thân thiết” đối với linh hồn nữa, và vị trí tương ứng của chúng được đảo ngược.

All of this is correlated with the reversal of the wheel, as it is called—and, what can we say, the return of the salmon to its place of origin. And it is analogously a dangerous return. Everyone makes it in time, in a reincarnated version of oneself, but at first one may not be successful. So many are the fish that are not successful: battered, eaten by bears, trapped in pools, not able to go on. Think about what that jump must be over some of those waterfalls, small waterfalls—the tremendous effort required to return to the place of origin.

Tất cả điều này tương ứng với sự đảo chiều của bánh xe, như người ta vẫn gọi—và chúng ta có thể nói gì đây, đó là sự trở về nơi phát nguyên của cá hồi. Xét theo phép tương đồng, đó cũng là một cuộc trở về nguy hiểm. Theo thời gian, ai cũng thực hiện được điều ấy trong một phiên bản tái sinh của chính mình, nhưng ban đầu người ta có thể không thành công. Biết bao con cá đã thất bại: bị đánh dập, bị gấu ăn thịt, mắc kẹt trong những vũng nước và không thể đi tiếp. Hãy nghĩ đến cú nhảy vượt qua một số thác nước, dù chỉ là những thác nhỏ, và nỗ lực phi thường cần thiết để trở về nơi phát nguyên.

But anyway, we have an instrument here, and we have held this instrument dear for millions of years, but it must become truly instrumental—the instrument must become truly instrumental, and not that instrument with which we identify ourselves.

Dù sao đi nữa, ở đây chúng ta có một công cụ và đã trân quý công cụ này suốt hàng triệu năm, nhưng nó phải thực sự trở thành một phương tiện—công cụ ấy phải thực sự trở thành một phương tiện chứ không phải thứ mà chúng ta đồng hoá với.

[17] No longer is the soul identified with the personality but the personality becomes identified with the soul

[17] Linh hồn không còn đồng hóa với phàm ngã nữa, mà phàm ngã trở nên đồng hóa với linh hồn

—or rather the consciousness within the personality, which is really the soul in incarnation, becomes identified with the soul on its own plane—

—hay đúng hơn, tâm thức bên trong phàm ngã, vốn thật sự là linh hồn đang nhập thể, trở nên đồng hoá với linh hồn trên cõi riêng của nó—

[18] and loses its separate

[18] và mất đi phẩm tính

—and separative—

—và chia rẽ—

[19] quality and position.

[19] cùng vị trí riêng biệt của nó.

So another way of putting this is that the soul in incarnation must learn to identify with the soul on its own plane. And that's the process in which so many of us are presently engaged.

Vì vậy, một cách diễn đạt khác là linh hồn đang nhập thể phải học cách đồng hoá với linh hồn trên cõi riêng của nó. Đó là tiến trình mà hiện nay rất nhiều người trong chúng ta đang tham dự.

I seem to have an audio connection which wants to disconnect itself, excommunicate itself periodically, and I have to be aware of that. If I'm off in my thoughts and not looking, then I could be running a silent movie here. Hopefully that has not happened too frequently.

Dường như tôi có một kết nối âm thanh cứ muốn tự ngắt, tự khai trừ mình theo định kỳ, và tôi phải lưu ý đến điều đó. Nếu tôi mải mê suy nghĩ mà không nhìn vào màn hình, thì có thể tôi đang chiếu một bộ phim câm ở đây. Hy vọng điều đó không xảy ra quá thường xuyên.

No longer is the soul identified with the personality, but the personality has become identified with the soul, and loses its separate quality and position.

Linh hồn không còn đồng hoá với phàm ngã, mà phàm ngã đã trở nên đồng hoá với linh hồn và mất đi phẩm tính cùng vị trí riêng biệt của mình.

So we begin to wake up, through disidentification, to the realization that all that we have and are attached to is just a perception—the body of perception, the astral vehicle, the lower mind. None of these is what we more essentially are, although at root, of course, all things are the one thing, the One Being. But we separate ourselves from our instruments, and we then seek that higher point, which is a higher point of consciousness, where being is realized more fully than it can possibly be at first in the lower worlds.

Vì vậy, qua việc thôi đồng hoá, chúng ta bắt đầu thức tỉnh trước sự nhận biết rằng tất cả những gì mình có và chấp trước vào chỉ là một nhận thức—thể nhận thức, thể cảm dục và hạ trí. Không điều nào trong số này là cái mà chúng ta vốn là theo ý nghĩa bản thể hơn, mặc dù ở cội nguồn, dĩ nhiên, vạn vật đều là một, là Đấng Duy Nhất. Nhưng chúng ta tách mình khỏi các công cụ và rồi tìm kiếm điểm cao hơn, tức một điểm tâm thức cao hơn, nơi Bản Thể được chứng nghiệm đầy đủ hơn mức ban đầu có thể đạt được trong các cõi thấp.

[20] All that has been acquired through age-long struggle and strife, through pain and pleasure, through disaster and satisfied desire,

[20] Tất cả những gì đã đạt được qua cuộc đấu tranh và xung đột kéo dài nhiều thời đại, qua đau đớn và khoái lạc, qua tai họa và dục vọng được thỏa mãn,

Notice that these pairs of opposites are the means of acquisition. The pairs of opposites are the means of acquisition. All that has been acquired in this way—

Hãy lưu ý rằng những cặp đối cực này là phương tiện để đạt được. Các cặp đối cực là phương tiện để đạt được. Tất cả những gì đã đạt được theo cách này—

[21] and all that the wheel of life, which has turned ceaselessly, has brought into the possession of the soul—All has to be relinquished.

[21] cùng tất cả những gì bánh xe sự sống, vốn không ngừng quay, đã đem lại cho linh hồn—tất cả đều phải được từ bỏ.

—let's say, no longer held to reinforce the acquisition of this illusory center, the lower ego.

—có thể nói là không còn được nắm giữ để củng cố những gì trung tâm hư ảo này, tức phàm ngã, đã đạt được.

[22] Life, for the disciple, becomes then a series of detaching processes, until he has learnt the lesson of renunciation.

[22] Khi ấy, đối với đệ tử, đời sống trở thành một chuỗi các tiến trình tách rời, cho đến khi y học được bài học về sự từ bỏ.

These three produce the merging. All then is lost and gained. (EP II, tr. 45)

Ba điều này tạo nên sự hòa nhập. Bấy giờ tất cả đều mất đi và đạt được. (Tâm Lý Học Nội Môn II, tr. 45)

This is in the Angel of the Presence stanzas for the second ray. When we have something at hand, we can use it; it is always available to us. We can express through it, and unfortunately sometimes we identify with it, such that when it disappears, we feel reduced, compromised, and in some way lessened. But again, the age-old idea: to the soul, to those who give all, all is given. And whatever has been gained, even if it temporarily seems to disappear, will be restored. It's just that we have to somehow remember this during the moment of detachment, when something appears to be taken out of our hands, away from our access, out of sight, so that we no longer have connection with it and control over it and the possibility of expression through it. It's temporarily removed.

Điều này nằm trong các bài kệ về Thiên Thần của Hiện Diện dành cho cung hai. Khi có thứ gì trong tầm tay, chúng ta có thể sử dụng nó; nó luôn sẵn có đối với chúng ta. Chúng ta có thể biểu đạt qua nó, nhưng đáng tiếc là đôi khi chúng ta đồng hoá với nó, đến mức khi nó biến mất, chúng ta cảm thấy mình suy giảm, bị tổn hại và theo một cách nào đó trở nên kém hơn. Nhưng một lần nữa, theo ý tưởng lâu đời: đối với linh hồn, đối với những ai trao tặng tất cả, tất cả đều được ban cho. Bất cứ điều gì đã đạt được, ngay cả khi tạm thời dường như biến mất, cũng sẽ được phục hồi. Chỉ là bằng cách nào đó, chúng ta phải ghi nhớ điều này trong thời khắc tách rời, khi một thứ dường như bị lấy khỏi tay mình, rời khỏi tầm với và tầm nhìn, khiến chúng ta không còn liên hệ với nó, không kiểm soát được nó và không còn khả năng biểu đạt qua nó. Nó chỉ tạm thời bị lấy đi.

All is removed. The light of summer enters in and the darkened crannies of the mind see light. (EP II, tr. 167)

Tất cả đều bị lấy đi. Ánh sáng mùa hè tràn vào và những hốc tối tăm của thể trí nhìn thấy ánh sáng. (Tâm Lý Học Nội Môn II, tr. 167)

So along this second ray path particularly—that's the major ray for our planet at this time, and maybe for our solar system altogether, at all times—there will be temporary removals of that which we held

Vì vậy, đặc biệt trên con đường cung hai này—đó là cung chính yếu của hành tinh chúng ta vào lúc này và có lẽ của toàn bộ hệ mặt trời chúng ta trong mọi thời đại—sẽ có những lúc thứ mà chúng ta trân quý tạm

dear. So we have to realize that the riches of the universe are ours, if we have the faith to move forward to their acquisition, but we cannot hold too tightly to that which we have already attained. We have to use what we have attained to attain more, and the only way this can really happen is if we use what we have attained to serve the whole, which will then bestow upon us that which is yet missing—missing within the context of a universe, of course.

thời bị lấy đi. Vì vậy, chúng ta phải nhận ra rằng sự phong phú của vũ trụ thuộc về mình nếu có đức tin để tiến tới và đạt được nó, nhưng chúng ta không thể bám giữ quá chặt những gì mình đã đạt được. Chúng ta phải dùng những gì đã đạt được để đạt được nhiều hơn, và điều này chỉ thực sự có thể xảy ra nếu chúng ta sử dụng những gì mình đã đạt được để phụng sự toàn thể; khi ấy, toàn thể sẽ ban cho chúng ta điều còn thiếu—dĩ nhiên là thiếu trong phạm vi một vũ trụ.

Nothing is really missing. What is missing in the Absolute? What is missing in the infinity of infinities, in that Being that has no second, no other? Nothing is missing. Everything is present. Everything that ever could be and was, everything that could ever possibly be, ever, is already present. This is the infinitudinous Deity that we essentially are.

Thật ra không có gì thiếu cả. Trong Tuyệt Đối còn thiếu gì? Trong cái vô hạn của những vô hạn, trong Đấng không có thứ hai, không có cái khác, còn thiếu gì? Không có gì thiếu cả. Mọi thứ đều hiện diện. Tất cả những gì từng có thể hiện tồn và đã hiện tồn, tất cả những gì có thể hiện tồn, đều đã hiện diện. Đây là Thượng đế vô hạn mà về bản thể chúng ta vốn là.

So what is this sequence that leads to learning the lesson? Why renounce? So that one may be freer to express the Divine Plan and the Divine Purpose. One's hands and mind are not encumbered by one's possessions. That's why to renounce. We hold on for dear life to certain little things, as if the universe did not have the possibility of replacing them with incredible bounty, with great abundance, far more than that which we have relinquished. It's a lack of faith. We don't want to give up what we have, including our body and so forth, under the impression that if we give it up, we will never be resupplied with anything of equal value. In fact, we are resupplied with that which is of far greater value.

Vậy trình tự dẫn đến việc học bài học này là gì? Tại sao phải từ bỏ? Để người ta có thể tự do hơn trong việc biểu đạt Thiên Cơ và Thiên Ý. Đôi tay và thể trí của người ấy không bị những vật sở hữu làm vướng bận. Đó là lý do phải từ bỏ. Chúng ta bám sống bám chết vào một vài thứ nhỏ bé, như thể vũ trụ không có khả năng thay thế chúng bằng sự hào phóng kỳ diệu, bằng nguồn phong phú lớn lao, vượt xa những gì chúng ta đã từ bỏ. Đó là sự thiếu đức tin. Chúng ta không muốn từ bỏ những gì mình có, kể cả thân thể và những thứ khác, vì cho rằng nếu từ bỏ chúng, mình sẽ không bao giờ được cung cấp lại bất cứ thứ gì có giá trị tương đương. Thật ra, chúng ta được cung cấp lại những gì có giá trị lớn hơn rất nhiều.

So here this Law of Sacrifice does indeed lead to betterment and improvement, because there comes the time when we do give up that which we have been grasping for

Vì vậy, ở đây Định luật Hy sinh quả thật dẫn đến sự tốt đẹp và cải thiện, bởi sẽ đến lúc chúng ta từ bỏ điều mình từng nắm giữ để đổi lấy một điều có giá trị lớn hơn, ngay cả

something of greater value, even if we may not clearly see what that something is and only realize it later, after we have courageously renounced, relinquished, given up that which we have been clinging to.

khi chưa thể thấy rõ điều đó là gì và chỉ nhận ra nó về sau, sau khi đã can đảm từ bỏ, buông bỏ điều mình từng bám víu.

a series of detaching processes

một chuỗi tiến trình tách rời

—that is what discipleship is—

—đó chính là địa vị đệ tử—

until the lesson is learned of renunciation.

cho đến khi học được bài học về Sự từ bỏ.

And what is this lesson? To give to the whole all that has been acquired by the apparent part. So the part does not acquire for the part. Only in the beginning stages of evolution does the part acquire for the part. The part acquires for the whole. The part, which is the whole in disguise, acquires for the whole. And if we understand this method of acquisition, then the bounty of the universe will be sequentially, properly, wisely bestowed upon us. And all should be given so that we may give again.

Và bài học này là gì? Đó là trao cho toàn thể tất cả những gì bộ phận biểu kiến đã đạt được. Vì vậy, bộ phận không đạt được điều gì cho chính bộ phận. Chỉ trong những giai đoạn đầu của tiến hoá, bộ phận mới đạt được cho chính nó. Bộ phận đạt được cho toàn thể. Bộ phận, vốn là toàn thể được ngụy trang, đạt được cho toàn thể. Nếu thấu hiểu phương pháp đạt được này, thì sự phong phú của vũ trụ sẽ lần lượt được ban cho chúng ta một cách đúng đắn và minh triết. Và tất cả nên được trao đi để chúng ta có thể tiếp tục trao tặng.

[23] The sequence is, first dispassion, then discrimination, and finally detachment.

[23] Trình tự là, trước hết *vô dục*, kế đến *phân biện*, và cuối cùng *tách rời*.

This seems to begin with the emotional vehicle: dispassion in relation to the emotional vehicle, discrimination in relation to the mind, detachment in relation to the entire personality. And there are other factors here we could add to this: discipline and decentralization. Because the discipline of the body oftentimes comes first; then the dispassion, where we are not moved by desire to acquire; then discrimination between that which is truly of value and that which is not. I would say then decentralization, in which we no longer see

Điều này dường như bắt đầu với thể cảm xúc: vô dục trong mối liên hệ với thể cảm xúc, phân biện trong mối liên hệ với thể trí, và tách rời trong mối liên hệ với toàn bộ phàm ngã. Chúng ta còn có thể bổ sung những yếu tố khác: kỷ luật và phi tập trung vào bản thân. Bởi kỷ luật thân thể thường đến trước; kế đến là vô dục, khi chúng ta không bị dục vọng đạt được điều gì thúc đẩy; rồi đến sự phân biện giữa điều thật sự có giá trị và điều không có giá trị. Sau đó, tôi sẽ nói là sự phi tập trung vào bản thân, trong đó chúng ta không còn xem phàm ngã là trung

the personality as the center of our field of consciousness; and then detachment from that personality. And this the soul accomplishes. The soul in incarnation detaches from its previous identifications.

tâm của trường tâm thức mình; rồi đến sự tách rời khỏi phàm ngã ấy. Linh hồn hoàn thành điều này. Linh hồn đang nhập thể tách khỏi những sự đồng hoá trước kia của nó.

So we have to go through these D's. D is the number four, at least in our language, and four is form, and we are learning how to pull back from attachment to form, and not to hold it so dear that we forget that of which it is really an expression.

Vì vậy, chúng ta phải trải qua những giai đoạn này. Trong ngôn ngữ của chúng ta, chữ cái tương ứng là số bốn, và bốn là hình tướng; chúng ta đang học cách rút khỏi sự chấp trước vào hình tướng và không trân quý nó đến mức quên mất cái mà nó thật sự biểu đạt.

[24] On these three words must all disciples meditate,

[24] Mọi đệ tử phải tham thiền về ba từ này,

—dispassion, discrimination, and finally, at last, detachment. We have to meditate on these words and the extent to which they are part of our way of life. And it wouldn't hurt to meditate upon discipline and decentralization as well—

—vô dục, phân biện và cuối cùng, sau hết, là tách rời. Chúng ta phải tham thiền về những từ này và mức độ mà chúng là một phần trong lối sống của mình. Việc tham thiền về kỷ luật và sự phi tập trung vào bản thân cũng không có hại—

[25] if they are ever to reap the fruits of sacrifice.

[25] nếu họ muốn thu hoạch được những thành quả của sự hy sinh.

And what are the fruits of sacrifice? Betterment—betterment is the major fruit—and improvement. These are the fruits of sacrifice.

Và thành quả của sự hy sinh là gì? Sự tốt đẹp hơn—đó là thành quả chính yếu—và sự cải thiện. Đây là những thành quả của sự hy sinh.

Then from the *Bhagavad Gita* this quote is brought forth:

Sau đó, trích dẫn này từ *Chí Tôn Ca* được nêu ra:

[26] "Having pervaded the worlds with a fraction

[26] "Sau khi thấm nhuần các thế giới bằng một phần

—or a fragment—

—hay một mảnh—

[27] of Myself, I remain." Such is the theme of the soul's endeavor, and such is the

[27] của Chính Ta, Ta vẫn hiện tồn." Đó là chủ đề trong nỗ lực của linh hồn, và đó là

spirit which must underlie all creative work.

tinh thần phải nằm bên dưới mọi công việc sáng tạo.

We, the creator, cannot be too closely identified with that which we create, or we suffocate ourselves. So we will suffocate if, as a soul in incarnation, we identify too closely with that which we have created.

Chúng ta, đấng sáng tạo, không thể đồng hoá quá chặt chẽ với những gì mình tạo ra, nếu không sẽ tự làm ngạt mình. Vì vậy, với tư cách linh hồn đang nhập thể, nếu đồng hoá quá chặt chẽ với những gì mình đã tạo ra, chúng ta sẽ bị ngạt thở.

[28] In this thought lies the clue to the symbol of the Law of Sacrifice—a rosy cross with a bird flying over it.

[28] Chính trong tư tưởng này có chìa khóa của biểu tượng Định luật Hy sinh—một thập giá màu hồng với một con chim đang bay phía trên.

That is a golden bird, which is presumably the liberated soul consciousness. Maybe DK has another idea about this.

Đó là một con chim vàng, có lẽ tượng trưng cho tâm thức linh hồn đã được giải thoát. Có lẽ Chân sư DK có một ý tưởng khác về điều này.

[29] This is the loved cross

[29] Đây là thập giá của tình thương

—and this is interesting—

—và điều này thật thú vị—

[30] (rose being the colour of affection),

[30] (màu hồng là màu của tình cảm),

I would say that, yes, affection is related to the sixth ray. Already, however, the cross is not red in that sense. In other words, the desire has somewhat loosened, I suppose, and the quality of love and the sense of a larger whole, represented by the white, is penetrating the red of the cross. But anyway, as DK is seeing this, it is the loved cross: we love, or have affection for, form and matter —or maybe I should just call it matter-form. Of course it can be the black cross, and the old rugged cross, and much to represent the obdurate and resistant nature of matter. But as long as we love the cross, we cannot be free. So the rosy cross, in the sense that the Tibetan is using it here, has to be overturned if we are to move out into the great and

Tôi sẽ nói rằng đúng vậy, tình cảm có liên hệ với cung sáu. Tuy nhiên, thập giá không còn mang màu đỏ theo nghĩa ấy. Nói cách khác, tôi cho rằng dục vọng đã phần nào nới lỏng, còn phẩm tính của tình thương và cảm thức về một toàn thể lớn hơn, được màu trắng tượng trưng, đang thâm nhập màu đỏ của thập giá. Dù sao đi nữa, theo cách Chân sư DK nhìn nhận điều này, đó là thập giá được yêu mến: chúng ta yêu thương hoặc có tình cảm với hình tướng và vật chất—hay có lẽ tôi chỉ nên gọi là vật chất-hình tướng. Dĩ nhiên, nó có thể là thập giá đen và thập giá thô ráp cổ xưa, cùng nhiều điều khác tượng trưng cho bản chất chai cứng và kháng cự của vật chất. Nhưng chừng nào còn yêu mến thập giá, chúng ta không thể tự do. Vì vậy,

wider life, as some of the old commentaries instruct us.

thập giá màu hồng, theo nghĩa Chân sư Tây Tạng sử dụng ở đây, phải bị lật đổ nếu chúng ta muốn tiến vào sự sống rộng lớn và vĩ đại hơn, như một số Cổ Luận đã chỉ dạy.

Affection is of the emotions; it's not the same as love. I think it should be said that affection is of the emotions and is not the same as love. And the bird—when the cross is overturned—I suppose the bird can perch upon the cross at first, but when the cross is overturned, after that long experience of the long and narrow tunnel, which is such a dire experience, then the bird can fly free in time and space and understand the relativity of time and space and their essential unreality.

Tình cảm thuộc về cảm xúc; nó không giống tình thương. Tôi nghĩ cần nói rằng tình cảm thuộc về cảm xúc và không giống tình thương. Còn con chim—khi thập giá bị lật đổ—tôi cho rằng ban đầu con chim có thể đậu trên thập giá, nhưng khi thập giá bị lật đổ, sau kinh nghiệm dài lâu trong đường hầm dài và hẹp, vốn là một kinh nghiệm khủng khiếp, con chim có thể tự do bay trong thời gian và không gian, đồng thời thấu hiểu tính tương đối của thời gian và không gian cùng tính không thực thiết yếu của chúng.

In a way there is neither time nor space; there is eternal duration and there is non-locality—everything here. Can you ever have a here without a there? Not really, but let's say everything is immediately present. So where then is space? All things and states are immediately present, so where then is space? And all times are now in eternal duration, so where then is time? We can't talk about time when any hugest amount of time is negated into an infinitesimal.

Theo một nghĩa nào đó, không có thời gian lẫn không gian; chỉ có trường kỳ vĩnh cửu và tính phi định xứ—mọi thứ đều ở đây. Liệu có thể có "ở đây" mà không có "ở kia" chăng? Thật ra là không, nhưng hãy nói rằng mọi thứ đều hiện diện tức thời. Vậy không gian ở đâu? Mọi sự vật và trạng thái đều hiện diện tức thời, vậy không gian ở đâu? Và mọi thời điểm đều là hiện tại trong trường kỳ vĩnh cửu, vậy thời gian ở đâu? Chúng ta không thể nói đến thời gian khi bất kỳ khoảng thời gian khổng lồ nào cũng bị phủ định thành một đại lượng vô cùng nhỏ.

My mathematician friend in Germany tells me there are many kinds of infinitesimals, which is a mind-boggling thought, but I'm talking of the ultimate infinitesimal, which I also call the ultimate negligibility. So I think I'll put that down, maybe for the first time: the ultimate infinitesimal is the ultimate negligibility.

Người bạn toán học của tôi ở Đức nói rằng có nhiều loại đại lượng vô cùng nhỏ, một tư tưởng khiến thể trí choáng ngợp, nhưng tôi đang nói đến đại lượng vô cùng nhỏ tối hậu, điều mà tôi cũng gọi là đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu. Vì vậy, có lẽ lần đầu tiên tôi sẽ ghi điều đó xuống: đại lượng vô cùng nhỏ tối hậu là đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu.

And we do fly free from our usual identifications with time and space. We do

Và chúng ta thật sự bay thoát khỏi những sự đồng hoá thông thường với thời gian và

seek freedom from that upon which we are crucified, but we re-crucify ourselves, or submit to re-crucifixion. Ignorantly, we've been crucified upon the Common Cross. Deliberately, we allow crucifixion upon the Fixed Cross in order to cultivate the soul. And the great serving beings, who give all in the spirit of sacrifice, voluntarily crucify themselves upon the Cardinal Cross. And all of this within the boundary of the One About Whom Naught May Be Said.

không gian. Chúng ta thật sự tìm kiếm tự do khỏi điều mà trên đó mình bị đóng đinh, nhưng rồi lại tự đóng đinh mình hoặc phục tùng việc bị đóng đinh lần nữa. Trong vô minh, chúng ta đã bị đóng đinh trên Thập Giá Thông Thường. Một cách có chủ ý, chúng ta chấp nhận bị đóng đinh trên Thập Giá Cố Định để vun bồi linh hồn. Và những Đấng phụng sự vĩ đại, những Đấng trao tặng tất cả trong tinh thần hy sinh, tự nguyện đóng đinh mình trên Thập Giá Chủ Yếu. Tất cả điều này diễn ra trong phạm vi của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

So the first relinquishment was of the personality: the soul relinquishes the personality.

Vì vậy, điều từ bỏ đầu tiên là phàm ngã: linh hồn từ bỏ phàm ngã.

[31] Secondly, the soul has also to relinquish not only its tie and its gain through contact with the personal self, but it has [Page 105] most definitely to relinquish its tie with other personal selves.

[31] Thứ hai, linh hồn cũng phải từ bỏ không chỉ mối ràng buộc và thành quả đạt được qua sự tiếp xúc với phàm ngã, mà nhất định còn phải [Page 105] từ bỏ mối ràng buộc của nó với những phàm ngã khác.

This is not to say that one cannot be related soul to soul, or spirit to spirit. And this discussion of relinquishment is very similar to the destructive processes through which one must pass in preparation to fulfill Rule XI: "Let the group together"—what is it? —**"move the fire within the Jewel in the Lotus into the Triad and let them find the Word which will carry out that task."** (*RI*, tr. 22) So before this rule, which pertains to the fourth initiation of a group, certain forms of destruction have to take place. The destruction of personality ties is one of them. The destruction of recognition—of the desire for recognition—and learning the meaning of occult silence is another form. The first couple of destructions have very much to do with the personality itself—well, all of them in a way do—and they seem to be

Điều này không có nghĩa là người ta không thể liên hệ từ linh hồn đến linh hồn hay từ tinh thần đến tinh thần. Cuộc thảo luận về sự từ bỏ này rất giống những tiến trình hủy diệt mà người ta phải trải qua để chuẩn bị thực hiện Quy luật XI: "Hãy để tập thể cùng nhau"—câu ấy là gì nhỉ?—**"chuyển lửa trong Bảo Ngọc nơi Hoa Sen vào Tam Nguyên Tinh Thần và hãy để họ tìm thấy Linh từ sẽ hoàn thành nhiệm vụ ấy."** (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 22) Vì vậy, trước quy luật này, vốn liên quan đến lần điểm đạo thứ tư của một tập thể, một số hình thức hủy diệt phải diễn ra. Sự hủy diệt những ràng buộc của phàm ngã là một trong số đó. Sự hủy diệt nhu cầu được công nhận—tức dục vọng được công nhận—và việc học ý nghĩa của sự im lặng huyền môn là một hình thức khác. Một vài sự hủy diệt đầu tiên liên quan rất

repeated here. He elaborates them perhaps a bit more in *The Rays and the Initiations*.

nhiều đến chính phàm ngã—thật ra, theo một nghĩa nào đó, tất cả đều như vậy—và dường như chúng được lặp lại ở đây. Có lẽ Ngài trình bày chúng chi tiết hơn đôi chút trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

the soul has also to relinquish not only its tie and its gain through contact

linh hồn không những phải từ bỏ mối ràng buộc và những gì nó đạt được qua sự tiếp xúc

—yes—

—đúng vậy—

but it has most definitely to relinquish its tie

mà chắc chắn còn phải từ bỏ mối ràng buộc

—tie or ties—

—một hay nhiều mối ràng buộc—

to other personal selves.

với những phàm ngã khác.

One of the prominent disciples in DK's group had a keynote to his life: "Freedom from ties, freedom from ties." So, at least with the personal self, the phenomenal self—no ties with the phenomenal self.

Một trong những đệ tử nổi bật thuộc nhóm của Chân sư DK có chủ âm đời mình là: "Tự do khỏi những ràng buộc, tự do khỏi những ràng buộc." Vì vậy, ít nhất đối với phàm ngã, tức bản ngã hiện tượng—không được có ràng buộc với bản ngã hiện tượng.

[32] It must learn to know and to meet other people only on the plane of the soul.

[32] Nó phải học cách nhận biết và gặp gỡ những người khác chỉ trên cõi của linh hồn.

This, of course, is the second step, and eventually it may be something even more drastic. But how is this done? We must not become preoccupied or fascinated with the vehicles of others: what a mind, what a sentient nature, what a body, what a personality—no. We're looking for some collection of quality behind all that. We seek the collection of quality behind that which is the obvious human being. So we try to meet others as souls and on the plane of the soul, as if we could see through the other planes that are presented to us—see through the fires of mind, and through the seas of the astral nature, and through the desert of the

Dĩ nhiên, đây là bước thứ hai, và cuối cùng có thể còn có điều gì đó triệt để hơn nữa. Nhưng điều này được thực hiện như thế nào? Chúng ta không được bận tâm hay mê đắm trước các hiện thể của người khác: một thể trí tuyệt vời, một bản chất cảm thụ tuyệt vời, một thân thể tuyệt vời, một phàm ngã tuyệt vời—không. Chúng ta đang tìm kiếm một tập hợp phẩm tính nào đó đằng sau tất cả những điều ấy. Chúng ta tìm kiếm tập hợp phẩm tính ẩn sau con người hiển nhiên trước mắt. Vì vậy, chúng ta cố gắng gặp gỡ người khác với tư cách những linh hồn và trên cõi linh hồn, như thể mình có thể nhìn xuyên qua các cõi khác đang biểu hiện trước

physical nature—as if we could see through and beyond and really feel the presence of the soul, the deeper identity in every person. So we could say we detect the deeper identity in each and all—maybe not yet the deepest identity, which is identicality, which is spirit itself, but at least we are detecting the soul identity, and that would be a great improvement.

mắt—nhìn xuyên qua những ngọn lửa của trí tuệ, qua những biển cả của bản chất cảm dục và qua sa mạc của bản chất hồng trần—như thể có thể nhìn xuyên qua, nhìn vượt xa hơn và thực sự cảm nhận sự hiện diện của linh hồn, tức bản sắc sâu xa hơn trong mỗi người. Vì vậy, có thể nói rằng chúng ta phát hiện bản sắc sâu xa hơn nơi mỗi người và mọi người—có lẽ chưa phải bản sắc sâu xa nhất, vốn là tính đồng nhất, tức chính tinh thần, nhưng ít nhất chúng ta đang phát hiện bản sắc linh hồn, và đó sẽ là một sự cải thiện lớn lao.

[33] In this lies for many a disciple a hard lesson.

[33] Chính trong điều này có một bài học khó khăn đối với nhiều đệ tử.

—to relinquish their ties with other personal selves. And yet even some of the Masters have married, so what is the nature of their relationship to their spouse? It has to be not that of the personality at all.

—đó là từ bỏ những ràng buộc của họ với các phàm ngã khác. Tuy nhiên, ngay cả một số Chân sư cũng đã kết hôn, vậy bản chất mối quan hệ của Các Ngài với người phối ngẫu là gì? Đó hoàn toàn không thể là mối quan hệ của phàm ngã.

In this lies for many a disciple a hard lesson.

Chính trong điều này có một bài học khó khăn đối với nhiều đệ tử.

[34] They may care little for themselves and may have learnt much personal detachment.

[34] Họ có thể ít quan tâm đến bản thân và có thể đã học được nhiều về sự tách rời cá nhân.

In other words, the personality states which they experience through their relationships do not mean so much to them and do not captivate their attention. They are soul-focused with respect to their own lower process.

Nói cách khác, những trạng thái phàm ngã mà họ trải nghiệm qua các mối quan hệ không còn quá quan trọng đối với họ và không thu hút sự chú ý của họ. Đối với tiến trình thấp của chính mình, họ tập trung vào linh hồn.

[35] Little may they cherish the gain of contact with the lower personal self.

[35] Họ có thể ít trân quý những gì đạt được qua sự tiếp xúc với phàm ngã thấp.

This is another way of saying that they do not care for the satisfactions of the lower personal self.

Đây là một cách khác để nói rằng họ không quan tâm đến những sự thỏa mãn của phàm ngã thấp.

[36] They are learning to transcend all that, and may have transcended to a great degree, but their love for their children, their family, their friends and intimates is for them of supreme importance and that love holds them prisoners in the lower worlds.

[36] Họ đang học cách vượt lên trên tất cả những điều ấy, và có thể đã vượt lên ở mức độ rất lớn, nhưng tình thương của họ dành cho con cái, gia đình, bạn bè và những người thân thiết lại có tầm quan trọng tối cao đối với họ, và tình thương ấy giam giữ họ trong các cõi thấp.

But "into the worlds of form that power to draw unto oneself must some day fail to penetrate." So in what manner do they love their children, their family, their friends, their intimates—as personalities? Or do they really see in every one of them the soul development, and do they feed the soul development? Can they see and feed the soul development of their intimates? This would be another step. And then it would be the gain of the soul which for them was of greatest importance, no matter what happened to the personality. There has to be a knowledge of—or at least faith in—the immortality of the inner consciousness, and they have to see what is being gained by the inner consciousness. There may be loss in the world. It's always difficult to see loss in the lives of one's children and see what manner of gain may have occurred through that loss. It's such a Scorpionic factor, that there should be loss in order for there to be gain.

Nhưng "một ngày nào đó, quyền năng thu hút về phía mình phải không còn thâm nhập được vào các thế giới hình tướng." Vậy họ yêu thương con cái, gia đình, bạn bè và những người thân thiết theo cách nào—như những phàm ngã chăng? Hay họ thật sự nhìn thấy sự phát triển linh hồn trong mỗi người và nuôi dưỡng sự phát triển ấy? Họ có thể nhìn thấy và nuôi dưỡng sự phát triển linh hồn của những người thân thiết không? Đây sẽ là một bước khác. Và khi ấy, những gì linh hồn đạt được sẽ có tầm quan trọng lớn nhất đối với họ, bất kể điều gì xảy ra với phàm ngã. Phải có sự hiểu biết—hoặc ít nhất là đức tin—về tính bất tử của tâm thức bên trong, và họ phải thấy được tâm thức bên trong đang đạt được điều gì. Có thể có sự mất mát trong thế gian. Luôn khó mà chứng kiến sự mất mát trong cuộc đời con cái mình và thấy được dạng thành quả nào có thể nảy sinh qua mất mát ấy. Đó là một yếu tố mang đậm tính Hổ Cáp: phải có mất mát thì mới có thành quả.

[37] They do not stop to recognise that their love is primarily love for the personalities, and only secondarily for the souls.

[37] Họ không dừng lại để nhận ra rằng tình thương của họ chủ yếu là tình thương dành cho các phàm ngã, và chỉ thứ yếu mới dành cho các linh hồn.

So can we treat our intimates as souls? That is the question. Can we treat our intimates

Vậy chúng ta có thể đối xử với những người thân thiết như các linh hồn không? Đó là câu

as souls, as points of consciousness on a higher plane, and even later as a divine center of consciousness? Can we do that? We have to test ourselves. DK had some students in his groups who really couldn't do that. There was one woman who, I suppose—she had Cancer rising, I can't really relate to it—treated her children, even though they were grown-up people, as if they were children. She was always concerned about them, probably always calling them and so forth. And DK chastened her for that; he said they were grown up, and she had to leave them alone in that sense. So think about the way you are related to people, and see whether you are concentrated upon the divine center, or upon the spiritual center on the higher mental plane, the soul, or whether you are looking at them primarily as personalities and concentrating upon the condition of their vehicles. It probably would be quite revealing.

hỏi. Chúng ta có thể đối xử với họ như những linh hồn, như những điểm tâm thức trên một cõi cao hơn, và thậm chí về sau như một trung tâm tâm thức thiêng liêng không? Chúng ta có thể làm điều đó chăng? Chúng ta phải tự kiểm nghiệm. Chân sư DK có một số đạo sinh trong các nhóm của Ngài thực sự không thể làm được điều ấy. Có một phụ nữ mà tôi cho rằng—bà có Điểm mọc Cự Giải, tôi thật sự không thể đồng cảm với điều đó—đã đối xử với con mình như trẻ nhỏ dù họ đã trưởng thành. Bà luôn lo lắng cho họ, có lẽ luôn gọi điện cho họ và những việc tương tự. Chân sư DK đã khiển trách bà về điều đó; Ngài nói họ đã trưởng thành và theo nghĩa ấy, bà phải để họ yên. Vì vậy, hãy suy ngẫm về cách các bạn liên hệ với người khác và xem mình đang tập trung vào trung tâm thiêng liêng, vào trung tâm tinh thần trên cõi thượng trí, tức linh hồn, hay chủ yếu nhìn họ như các phàm ngã và tập trung vào tình trạng các hiện thể của họ. Điều đó có lẽ sẽ phơi bày khá nhiều.

[38] Upon this rock, many disciples are for lives broken,

[38] Trên tảng đá này, nhiều đệ tử bị tan vỡ qua nhiều kiếp sống,

I suppose especially—I can't say exclusively—those upon the soft line rays tend to be more attached in that way—

Tôi cho rằng đặc biệt—dù không thể nói là tuyệt đối—những người thuộc các cung đường lối mềm có khuynh hướng chấp trước hơn theo cách ấy—

[39] until the time comes when, through pain and suffering and the constant losing of that which they so much cherish,

[39] cho đến khi đến lúc, thông qua đau đớn và khổ đau cùng việc liên tục mất đi những gì họ hết sức trân quý,

—the passing on and passing away of that which they so much cherish; it is inevitable, if not in other ways, then at least through death—

—sự ra đi và qua đời của những gì họ hết sức trân quý; điều đó không thể tránh khỏi, nếu không theo những cách khác thì ít nhất cũng qua cái chết—

[40] their love enters into a newer, a higher and a truer phase.

[40] tình thương của họ bước vào một giai đoạn mới hơn, cao hơn và chân thực hơn.

Newer, higher, truer. And we can see, if we have children, whether our love for them has progressed from a lower phase to something now which is a higher and truer phase. Can we begin to detect the soul almost from the beginning, and do that which nurtures the soul, rather than pander to the welfare—the apparent welfare anyway—of the personality?

Mới hơn, cao hơn, chân thật hơn. Nếu có con, chúng ta có thể xem liệu tình thương của mình dành cho chúng đã tiến từ một giai đoạn thấp lên một giai đoạn hiện nay cao hơn và chân thật hơn chưa. Chúng ta có thể bắt đầu phát hiện linh hồn gần như ngay từ đầu và làm điều nuôi dưỡng linh hồn, thay vì chiều theo phúc lợi—dù sao cũng chỉ là phúc lợi biểu kiến—của phàm ngã không?

[41] They rise above the personal, and find again—after felt loss

[41] Họ vượt lên trên cái cá nhân, và tìm lại —sau cảm giác mất mát

—no real loss—

—không có mất mát thực sự—

[42] and suffering—those whom now they love as souls.

[42] và khổ đau—những người mà giờ đây họ yêu thương như những linh hồn.

That's so interesting, because he qualifies the word loss: this is felt loss, but not real loss. All the grieving at the graveside and on the battlefield—and as those are taken away from us, we find out they are restored. Who can take life? “Can one take life?” says DK. “I think not.” So the permanence of every unit of life is a great principle which we must understand.

Điều đó thật thú vị, bởi Ngài bổ nghĩa cho từ “mất mát”: đây là mất mát được cảm nhận chứ không phải mất mát thực sự. Sau mọi nỗi đau buồn bên mộ phần và trên chiến trường—và khi những người ấy bị lấy khỏi chúng ta, chúng ta phát hiện họ được phục hồi. Ai có thể lấy đi sự sống? Chân sư DK nói: “Liệu người ta có thể lấy đi sự sống chăng? Tôi nghĩ là không.” Vì vậy, tính trường tồn của mỗi đơn vị sự sống là một nguyên lý lớn lao mà chúng ta phải thấu hiểu.

Through how many forms have we manifested, even in this particular universe, or this solar system—thousands? That point of consciousness, that emanation which we are, manifesting through all those forms—those forms are gone. Are we gone? No. Here we are. The last universe came to an end. We were there. We were it. And so did all the universes preceding it, cyclically: the emergent ultimate negligibilities, the point emergence, and the one point containing all points. It's almost like—what can I say?—here's a great field of nothing, and in it a

Chúng ta đã biểu hiện qua bao nhiêu hình tướng, ngay trong vũ trụ hay hệ mặt trời đặc thù này—hàng nghìn chăng? Điểm tâm thức, sự phát xạ mà chúng ta vốn là, đã biểu hiện qua tất cả những hình tướng ấy—những hình tướng ấy đã biến mất. Chúng ta có biến mất không? Không. Chúng ta vẫn ở đây. Vũ trụ trước đã kết thúc. Chúng ta đã ở đó. Chúng ta chính là nó. Và tất cả những vũ trụ trước nó cũng vậy, theo chu kỳ: những đại lượng có thể bỏ qua đến mức tối hậu đang xuất hiện, sự xuất hiện của điểm và điểm duy nhất chứa đựng mọi điểm. Điều đó

point appears, and around that point a circle, and it dissolves back into the nothing. And endlessly thus it is so.

gần giống như—tôi có thể nói gì đây?—đây là một trường hư vô rộng lớn, trong đó một điểm xuất hiện, một vòng tròn hình thành quanh điểm ấy, rồi nó tan trở lại vào hư vô. Và cứ thế mãi mãi.

Are we grieving for what we lost in the last universe, and for the universe itself? It just depends on the degree to which we find ourselves as an eternal volatile essence, one that's capable of flying—flying out of confinement, changing our perceptions at will, seeing the other worlds at will, flying away from the magnetism which holds the essence perforce in a condition of bondage. The more we can come and go in our body—from our body and back to our body—the more we realize our own indestructibility, and then we realize the indestructibility of others, and then we will be willing to love them as souls and to see them come and go as they must, attending only, or primarily, to that which is the gain in understanding and capacity for that center of consciousness, the soul. This is then an impersonal attitude. It's not a cold attitude. It can be very loving, but at least it realizes what the human being is, and not what it seems to be.

Chúng ta có đau buồn vì những gì đã mất trong vũ trụ trước và vì chính vũ trụ ấy không? Điều đó tùy thuộc vào mức độ chúng ta khám phá chính mình như một bản thể tinh túy vĩnh cửu và linh động, có khả năng bay—bay khỏi sự giam hãm, tùy ý thay đổi nhận thức, tùy ý nhìn thấy những thế giới khác, bay khỏi từ điện vốn cưỡng bách bản thể tinh túy phải ở trong tình trạng trói buộc. Chúng ta càng có thể ra vào thân thể mình—rời khỏi rồi trở lại thân thể—thì càng nhận ra tính bất hoại của chính mình; sau đó chúng ta nhận ra tính bất hoại của người khác và sẽ sẵn lòng yêu thương họ như các linh hồn, cũng như nhìn họ đến và đi theo nhu cầu của họ, chỉ chú ý, hoặc chủ yếu chú ý, đến những gì trung tâm tâm thức ấy, tức linh hồn, đạt được về sự thấu hiểu và năng lực. Khi ấy, đây là một thái độ phi cá nhân. Nó không phải thái độ lạnh lùng. Nó có thể rất giàu tình thương, nhưng ít nhất cũng nhận ra con người thật sự là gì, chứ không phải điều họ dường như là.

So then, finding those who are lost, and all that they cherish, on a higher turn of the spiral—finding again, after felt loss, those whom now they love as souls—this is the reward of detachment. Just look at who your familiars are right now. How have you known them in the past? How do you feel you know them now? Are you still, as they say, hanging on for dear life—or hanging on for dear form? Or are you able to sense the inner reality of every person, and therefore able to be transpersonal? Are you able to do that? That is the question.

Vì vậy, việc tìm thấy những người đã mất và mọi điều họ trân quý trên một vòng xoắn ốc cao hơn—tìm lại, sau sự mất mát được cảm nhận, những người mà giờ đây họ yêu thương như các linh hồn—chính là phần thưởng của sự tách rời. Hãy nhìn những người thân thuộc hiện ở quanh các bạn. Trong quá khứ, các bạn đã biết họ như thế nào? Hiện nay, các bạn cảm thấy mình biết họ ra sao? Các bạn vẫn đang, như người ta nói, bám sống bám chết—hay bám chặt hình tướng thân thiết—hay đã có thể cảm nhận thực tại bên trong của mỗi người và do đó có

thể vượt lên trên phương diện cá nhân? Các bạn có thể làm điều đó không? Đó là câu hỏi.

[43] Then they realise that there has been gain and not loss,

[43] Khi ấy họ nhận ra rằng đã có sự đạt được chứ không phải mất mát,

—they've gained the soul—

—họ đã đạt được linh hồn—

[44] and that only that which was illusory, ephemeral and untrue

[44] và chỉ những gì vốn là ảo tưởng, phù du và không chân thật

—simply perception—

—chỉ là nhận thức—

[45] has disappeared. The real Man has been gained and can never be lost again.

[45] mới biến mất. Con Người đích thực đã được tìm thấy và không bao giờ có thể mất đi nữa.

We can say that those holding so strongly to the form may have been ignoring the real man. I'm remembering—is it in Thornton Wilder's play *Our Town*? Is her name Emily? Anyway, she dies. She's a young woman, and she's granted the wish to return for a single day to some point in her earlier life, into her family. And she has the consciousness of where she's been, but everybody else is in a trance, carrying on things just the way they always did. She wants them to awaken, but they cannot. They can barely see or hear her. They take her for granted, you see, and they don't really see her for what she is. She's just "my daughter," whatever—just a family member, conventionally perceived; not the real soul, the real person. She returns as a soul, really. She wants to be seen as a soul. But you can never go back; this seems to be the case.

Chúng ta có thể nói rằng những người bám chặt vào hình tướng như thế có lẽ đã phớt lờ con người đích thực. Tôi đang nhớ lại—có phải trong vở kịch *Thị Trấn Của Chúng Ta* của Thornton Wilder không? Cô ấy tên Emily phải không? Dù sao thì cô ấy qua đời. Cô còn trẻ và được toại nguyện trở về một ngày duy nhất, tại một thời điểm nào đó trong quãng đời trước kia, giữa gia đình mình. Cô vẫn giữ tâm thức về nơi mình đã đến, nhưng mọi người khác đều như đang xuất thần, vẫn tiếp tục mọi việc đúng như họ luôn làm. Cô muốn họ thức tỉnh, nhưng họ không thể. Họ hầu như không thể nhìn thấy hay nghe thấy cô. Các bạn thấy đấy, họ coi sự hiện diện của cô là điều hiển nhiên và không thực sự thấy cô đúng như bản chất của cô. Cô chỉ là "con gái tôi" hay gì đó—chỉ là một thành viên trong gia đình được nhìn nhận theo lối thông thường, chứ không phải linh hồn đích thực, con người đích thực. Thật ra, cô trở về như một linh hồn. Cô muốn được nhìn nhận như một linh hồn. Nhưng người ta không bao giờ có thể quay lại; dường như là vậy.

So we say that after we lose the unreal, time and time again, we gain the real. Have you thought—those who are close to you now, maybe they've been close to you in the past? Maybe you've lost them in the past, apparently. Their form has faded out, died, or maybe they've left; they separated from you in some way. Here they are again, on a higher turn of the spiral. It's all a very benevolent system, really, isn't it? We have to realize what real sacrifice is and how it always will restore the real. True sacrifice will always see to the restoration of the real. It never robs one of the real, only of the illusory expressions of the real.

Vì vậy, chúng ta nói rằng sau khi hết lần này đến lần khác đánh mất cái không thực, chúng ta đạt được cái thực. Các bạn đã bao giờ nghĩ rằng những người hiện đang gần gũi với mình có lẽ cũng từng gần gũi với mình trong quá khứ chưa? Có lẽ trong quá khứ, dường như các bạn đã mất họ. Hình tướng của họ đã phai mờ, đã chết, hoặc có lẽ họ đã rời đi; bằng cách nào đó, họ đã chia lìa khỏi các bạn. Giờ đây họ lại hiện diện, trên một vòng xoắn ốc cao hơn. Thật ra, tất cả đều là một hệ thống vô cùng nhân từ, phải không? Chúng ta phải nhận ra sự hi sinh đích thực là gì và nó luôn phục hồi cái thực như thế nào. Sự hi sinh chân chính luôn bảo đảm sự phục hồi của cái thực. Nó không bao giờ tước mất cái thực của một người, mà chỉ tước đi những biểu hiện hư ảo của cái thực.

Philosophically, again, of course, we can acquiesce to that idea. But do we actually live that? Time and time again, we're given the opportunity to live that. And I suppose when Pluto is strong in the chart, or Scorpio, or Saturn, those enforced separations from that to which we are attached are a strong part of the life, and the rending process of separation is part of our experience. But then comes compensation, restoration. Ralph Waldo Emerson wrote of this; I think he had an essay on compensation. The idea was that whatever apparently was taken from you would always be restored, and the universe would always compensate any loss. There can be no true loss of self. The self is absolutely permanent, forever. That's the one thing that cannot be lost. You cannot lose yourself—you cannot lose the Self. You can lose your artificial self and gain the real Self, but the true Self cannot be lost.

Dĩ nhiên, xét về mặt triết học, một lần nữa chúng ta có thể chấp nhận ý tưởng đó. Nhưng chúng ta có thực sự sống theo điều ấy không? Hết lần này đến lần khác, chúng ta được trao cơ hội sống theo điều ấy. Và tôi cho rằng khi Sao Diêm Vương có ảnh hưởng mạnh trong lá số chiêm tinh, hoặc khi Hổ Cáp hay Sao Thổ có ảnh hưởng mạnh, những cuộc chia lìa bắt buộc khỏi điều mà chúng ta gắn bó sẽ trở thành một phần nổi bật của cuộc đời, và tiến trình đau đớn của sự chia lìa sẽ trở thành một phần kinh nghiệm của chúng ta. Nhưng rồi sự bù đắp và phục hồi sẽ đến. Ralph Waldo Emerson đã viết về điều này; tôi nghĩ ông có một bài luận về sự bù đắp. Ý tưởng ấy cho rằng bất cứ điều gì dường như bị lấy khỏi các bạn đều sẽ luôn được phục hồi, và vũ trụ sẽ luôn bù đắp mọi mất mát. Không thể thực sự đánh mất bản ngã. Bản ngã tuyệt đối trường tồn, mãi mãi. Đó là điều duy nhất không thể mất đi. Các bạn không thể đánh mất chính mình—các bạn không thể đánh mất Chân Ngã. Các bạn có thể đánh mất cái ngã giả tạo và đạt được

Chân Ngã đích thực, nhưng Chân Ngã chân chính không thể mất đi.

[46] This is most frequently the problem of parents who are upon the Path of Discipleship, and it is through their children that the lesson is learnt which can release them for initiation.

[46] Đây thường xuyên nhất là vấn đề của những bậc cha mẹ đang ở trên Con Đường Đệ Tử, và chính thông qua con cái mà họ học được bài học có thể giải thoát họ để tiến đến điểm đạo.

I saw a movie recently—I can't remember the name of it—but there were all of these family relationships leading on through the years, and there were deaths and griefs. And then finally, at the end of it all, they all seemed to meet on a beach at the shore of an ocean, the endless ocean. They were all in a grown-up state, not necessarily children or parents to each other, but as if fully grown people who were souls to each other, rather than being in the parental relationship where this kind of attachment we're talking about is more likely found. Then they can relate to each other in a much different way.

Gần đây tôi xem một bộ phim—tôi không nhớ tên phim—trong đó có tất cả những mối quan hệ gia đình kéo dài qua nhiều năm, cùng những cái chết và nỗi đau buồn. Rồi cuối cùng, khi mọi chuyện kết thúc, dường như tất cả họ gặp nhau trên một bãi biển bên bờ đại dương vô tận. Tất cả đều ở trạng thái trưởng thành, không nhất thiết còn là con cái hay cha mẹ của nhau, mà như những người đã trưởng thành trọn vẹn, là những linh hồn đối với nhau, thay vì ở trong mối quan hệ cha mẹ-con cái, nơi kiểu gắn bó mà chúng ta đang nói đến dễ xuất hiện hơn. Bấy giờ họ có thể liên hệ với nhau theo một cách rất khác.

So, through the near ones. This is a lunar lesson: home, Moon, Cancer, attachment. And that has to be released—must be released—or we cannot see people as they really are. We just see the form, and so many parents just see the form. I had a Cancerian relative who assured me that she was going to be the most beautiful corpse anyone had ever seen. Maybe going back to Egyptian days, some sort of mummification—but the idea was that she was really going to look good in the casket. I've never been able to forget that. It seems some sort of identification with the form, very strong.

Như vậy, bài học đến qua những người thân cận. Đây là một bài học của Mặt Trăng: gia đình, Mặt Trăng, Cự Giải, sự gắn bó. Và sự gắn bó ấy phải được buông bỏ—nhất định phải được buông bỏ—nếu không, chúng ta không thể nhìn thấy con người đúng như bản chất của họ. Chúng ta chỉ nhìn thấy hình tướng, và rất nhiều bậc cha mẹ chỉ nhìn thấy hình tướng. Tôi có một người họ hàng thuộc Cự Giải; bà quả quyết với tôi rằng bà sẽ là thi hài đẹp nhất mà bất kỳ ai từng thấy. Có lẽ điều đó gợi lại thời Ai Cập, một dạng ướp xác nào đó—nhưng ý tưởng là bà thực sự sẽ trông rất đẹp trong quan tài. Tôi chưa bao giờ quên được điều ấy. Nó dường như là một sự đồng hóa rất mạnh với hình tướng.

[47] They hold their children to them, and this, being counter to the law of nature, works out disastrously.

And Christ spoke of this. He said you have to leave your father and mother and cleave unto your spouse, your husband or your wife. We know all of the disastrous psychological conditions which arise when a parent holds a child too strongly, or when a child is afraid to leave the parent. You have to be thrown out of the nest at some point, for your own welfare. You either leave it or you're thrown out. And if you stay home, there's a warping that occurs, because there's no true growth, and there's weakness and identification with the smaller world instead of engaging with larger possibilities. One is protected from all one's possible growth when one is kept home like that.

[48] It is the height of selfishness.

—to hold the children formally near one.

[49] And yet, did they but know and see aright, they would realise that to hold, one must detach, and to keep, one must release.

This has been popularly spoken: if you really, really love, you release the thing loved, and if it comes back to you, then it is really yours. It's been spoken in a beautiful way; I can't remember it exactly, but the idea is: give freedom, give release. And if, according to the law of attraction, that which is released returns to you, it is really yours. It really has affinity. But if you are afraid and you hold tightly to it, you never know whether it's really yours or not, and all kinds of

[47] Họ níu giữ con cái bên mình, và điều này, vì đi ngược lại định luật tự nhiên, sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại.

Đức Christ cũng đã nói về điều này. Ngài nói rằng các bạn phải rời cha mẹ mình và gắn bó với người phối ngẫu, tức chồng hoặc vợ của mình. Chúng ta biết tất cả những tình trạng tâm lý tai hại phát sinh khi cha mẹ giữ con quá chặt, hoặc khi người con sợ rời khỏi cha mẹ. Đến một lúc nào đó, các bạn phải bị đẩy ra khỏi tổ để có thể trưởng thành lành mạnh. Hoặc các bạn tự rời tổ, hoặc bị đẩy ra. Nếu cứ ở nhà, các bạn sẽ bị lệch lạc, bởi không có sự trưởng thành đích thực, mà chỉ có sự yếu đuối và đồng hóa với thế giới nhỏ hẹp thay vì dấn thân vào những khả năng rộng lớn hơn. Khi bị giữ ở nhà như vậy, người ta bị ngăn cản khỏi mọi khả năng trưởng thành của mình.

[48] Đó là mức độ cao nhất của tính ích kỷ.

—khi cứ giữ con cái ở gần mình về mặt hình tướng.

[49] Thế nhưng, giá như họ biết và nhìn nhận đúng đắn, họ sẽ nhận ra rằng muốn giữ thì phải tách rời, và muốn gìn giữ thì phải buông ra.

Điều này thường được diễn đạt như sau: nếu các bạn thực sự yêu thương, hãy để điều mình yêu thương được tự do; nếu nó trở về với các bạn thì nó thực sự thuộc về các bạn. Điều ấy từng được diễn đạt rất đẹp; tôi không nhớ chính xác, nhưng ý tưởng là: hãy trao tự do, hãy buông bỏ. Và nếu theo định luật hấp dẫn, điều được buông bỏ trở về với các bạn thì nó thực sự thuộc về các bạn. Nó thực sự có mối tương hợp với các bạn. Nhưng nếu các bạn sợ hãi và giữ chặt lấy nó, các bạn sẽ không bao giờ biết nó có thực sự thuộc về

resistance and hatred can build up in such a situation.

mình hay không, và mọi kiểu chống đối cùng căm ghét có thể tích tụ trong một tình huống như thế.

To hold, one must detach, and to keep, one must release.

Muốn giữ thì phải tách rời, và muốn duy trì thì phải buông bỏ.

This is a great occult principle, really. And for us, the Christ has demonstrated this. He released his hold on form life, and as a result he drew—and the Master Jesus, of course—drew all human beings to him. He didn't say, "I will and must hold on to you." He released his hold, and he released and relinquished all that others hold dear, and thus, through that act, demonstrated such a magnetism that so many came to him—whom he would not have been able to hold if he had perforce grasped them, as so many teachers do, and say, "Now you're my student. Don't you dare go to another teacher. You are mine." And there are teachers that say, "I have something for you. If it is of interest to you, then please attend and apply, but you are free to go where you will." And with that kind of attitude, I think one receives more attentiveness from one's students.

Thật ra, đây là một nguyên lý huyền bí vĩ đại. Đức Christ đã biểu hiện nguyên lý này cho chúng ta. Ngài buông sự nắm giữ đời sống hình tướng, và kết quả là Ngài—và dĩ nhiên cả Chân sư Jesus—đã thu hút mọi người đến với mình. Ngài không nói: "Tôi muốn và phải giữ lấy các bạn." Ngài buông sự nắm giữ, từ bỏ mọi điều mà người khác quý trọng, và qua hành động ấy, Ngài biểu hiện một từ điện mạnh mẽ đến mức rất nhiều người đã đến với Ngài—những người mà Ngài không thể giữ được nếu cố cưỡng ép nắm lấy họ, như rất nhiều huấn sư vẫn làm và nói: "Giờ bạn là môn sinh của tôi. Bạn chớ cả gan đến với một huấn sư khác. Bạn thuộc về tôi." Nhưng cũng có những huấn sư nói: "Tôi có điều này dành cho bạn. Nếu bạn quan tâm, xin hãy đến tham dự và áp dụng, nhưng bạn được tự do đi bất cứ nơi nào mình muốn." Tôi nghĩ rằng với thái độ như thế, người ta nhận được sự chú tâm nhiều hơn từ các môn sinh của mình.

And thus it is too in the parental situation. So many people just don't want to go home because they feel that horrible grasping, stifling attachment of the parental figures. But when the parents say, "I love you. Go forth into the world. I'll always be with you, I'll always support you, but be free," then one is only too happy to return to the home where that kind of freeing, loving, liberating attitude has been sourced.

Trong quan hệ cha mẹ-con cái cũng vậy. Rất nhiều người không muốn trở về nhà vì họ cảm thấy sự gắn bó ghê gớm, bóp nghẹt và luôn muốn nắm giữ của cha mẹ. Nhưng khi cha mẹ nói: "Cha mẹ yêu con. Hãy bước ra thế giới. Cha mẹ sẽ luôn ở bên con, luôn nâng đỡ con, nhưng con hãy tự do," thì người con sẽ vô cùng vui lòng trở về mái nhà vốn là nguồn phát sinh thái độ yêu thương, giải thoát và trao tự do ấy.

Where are we?

Chúng ta đang ở đâu rồi?

[50] Such is the law.

[50] Định luật là như thế.

[51] The soul has also to learn to relinquish the fruits or gains of service

[51] Linh hồn cũng phải học cách từ bỏ những thành quả hay kết quả của sự phụng sự

—because when one serves, naturally things of value come to one—

—bởi khi một người phụng sự, những điều có giá trị tự nhiên sẽ đến với y—

[52] and learn to serve without attachment to results, to means, to persons or to praise.

[52] và học cách phụng sự mà không chấp trước vào kết quả, phương tiện, con người hay lời khen ngợi.

This is important. So you serve because you know you're doing the right, and results may emerge, or may not emerge, or may emerge later. There are many methods of service, and if you become overly attached to any one of them, you will not be flexible enough to recognize other means which may be more suitable for the present circumstances. You serve liberally, the many, as Aquarius does, as the sun pours out—and not only certain persons, looking for maybe a personal response. And the server will inevitably have gratitude returned in his or her direction, but this praise—no, one is not serving for the sake of praise. Praise can occasionally give an uplift to the server; there are moments when realizing what you've done for someone can help you do something even better for that person or for others. But it's not for that reason that the service occurs.

Điều này rất quan trọng. Các bạn phụng sự vì biết mình đang làm điều đúng đắn, còn kết quả có thể xuất hiện, có thể không, hoặc có thể xuất hiện về sau. Có nhiều phương pháp phụng sự, và nếu quá gắn bó với bất kỳ phương pháp nào, các bạn sẽ không đủ linh hoạt để nhận ra những phương tiện khác có thể phù hợp hơn với hoàn cảnh hiện tại. Các bạn phụng sự rộng rãi cho số đông, như Bảo Bình vẫn làm, như mặt trời tuôn đổ ánh sáng —chứ không chỉ phụng sự một số người nhất định để mong nhận được phản hồi cá nhân. Người phụng sự chắc chắn sẽ nhận lại lòng biết ơn, nhưng còn lời khen ngợi— không, người ta không phụng sự vì lời khen. Đôi khi lời khen có thể nâng đỡ tinh thần người phụng sự; có những lúc việc nhận ra mình đã làm gì cho một người có thể giúp các bạn làm điều gì đó còn tốt hơn cho người ấy hoặc cho những người khác. Nhưng việc phụng sự không diễn ra vì lý do đó.

And he says,

Và Ngài nói:

[53] This I will deal with later.

[53] Điều này Tôi sẽ đề cập đến sau.

So it's not holding on to anything that comes back to you, because if you are grasping something—the hands cannot grasp the

Vì vậy, đừng bám giữ bất cứ điều gì quay trở lại với các bạn, bởi nếu các bạn cố nắm lấy một điều gì đó—đôi tay không thể nắm lấy

universe; they can only be the universe—and if you are holding on to things which are of value, then all the other things which are of even greater value cannot come to you, and you cannot learn to identify as the larger whole. So we could say that grasping prevents us from identifying as the larger whole. We have some limited kind of attachment, and not the being of the larger whole.

vũ trụ; chúng chỉ có thể là vũ trụ—và nếu các bạn giữ chặt những điều có giá trị, thì tất cả những điều khác có giá trị còn lớn hơn sẽ không thể đến với các bạn, và các bạn không thể học cách đồng hóa với tổng thể rộng lớn hơn. Do đó, chúng ta có thể nói rằng sự nắm giữ ngăn cản chúng ta đồng hóa với tổng thể rộng lớn hơn. Chúng ta có một dạng gắn bó hạn hẹp nào đó, chứ không có sự hiện tồn của tổng thể rộng lớn hơn.

I'm remembering that Mary Bailey always used to say, in the matter of donations, "Don't specify what the amount must be, because then you close the door on a possibly more generous contribution." So it's out of fear that one says it has to be this. But if one trusts, then that which can and will support what is needed will come.

Tôi nhớ bà Mary Bailey luôn nói về vấn đề quyên góp rằng: "Đừng ấn định số tiền phải là bao nhiêu, bởi khi ấy bạn đóng cánh cửa trước một khoản đóng góp có thể hào phóng hơn." Chính vì sợ hãi mà người ta nói rằng số tiền phải là thế này. Nhưng nếu tin tưởng, thì điều có thể và sẽ hỗ trợ cho nhu cầu ấy sẽ đến.

Anyway, this will be, I think, the end of Laws of the Soul Webinar Commentary number 8, *EP II*. I hope this is number 8, not number 7. I think it is—yes, it is. And we are on page 105, I think; 106 begins right here. So, page 105, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentary number 9 will be on the same page, and we will move on to that.

Dù sao, tôi nghĩ đây sẽ là phần kết của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 8, *Tâm Lý Học Nội Môn II*. Tôi hy vọng đây là số 8 chứ không phải số 7. Tôi nghĩ đúng vậy—vâng, đúng là số 8. Và chúng ta đang ở trang 105, tôi nghĩ vậy; trang 106 bắt đầu ngay đây. Vì vậy, phần đầu của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 9 sẽ nằm trên cùng trang 105, và chúng ta sẽ tiếp tục từ đó.

We've had several relinquishments here, haven't we? So what are the relinquishments we've had? Let's mark it: firstly, secondly. Secondly, relinquish the ties to other personal selves. And firstly: relinquish the personality altogether. Then the ties to other personal selves. And there is a third type of relinquishment here—I'm not sure whether it says "thirdly"; maybe not. The third is to relinquish the fruits or gains of service. And then, when we start number 9, we will talk about the relinquishing of the sense of responsibility for that which other disciples

Ở đây chúng ta đã có vài điều phải từ bỏ, phải không? Vậy những điều phải từ bỏ ấy là gì? Hãy đánh dấu: thứ nhất, thứ hai. Thứ hai, từ bỏ những ràng buộc với các phàm ngã khác. Và thứ nhất: hoàn toàn từ bỏ phàm ngã. Rồi đến những ràng buộc với các phàm ngã khác. Ở đây còn có một loại từ bỏ thứ ba—tôi không chắc nguyên văn có nói "thứ ba" hay không; có lẽ là không. Điều thứ ba là từ bỏ những thành quả hoặc lợi ích của việc phụng sự. Rồi khi bắt đầu phần số 9, chúng ta sẽ nói về việc từ bỏ ý thức trách nhiệm đối với những gì các đệ tử khác làm. Điều đó có

do. That may be a hard one. It seems so easy to fall into that particular trap. We'll go on with that at the next moment.

thể rất khó. Dường như người ta rất dễ rơi vào cái bẫy đặc biệt ấy. Chúng ta sẽ tiếp tục điều đó vào lần tới.

For now, that will be all for this particular little program. We'll see you soon. Bye-bye.

Tạm thời, đó là tất cả cho chương trình nhỏ này. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 9

Tóm Tắt

Ôn lại bốn loại xả ly dưới Định luật Hi Sinh

Chân sư DK trình bày bốn loại xả ly mà linh hồn phải thực hành: (1) xả ly phàm ngã, (2) xả ly sự gắn bó với các phàm ngã khác, (3) xả ly thành quả của sự phụng sự mà không dính mắc vào kết quả, phương tiện, con người hay lời khen ngợi, (4) xả ly cảm giác chịu trách nhiệm cho hành động của các đệ tử khác. Thầy MDR nhận xét rằng loại xả ly thứ tư đặc biệt khó thực hành, vì chúng ta thường tự biện minh cho sự can thiệp vào công việc của người khác bằng lý do trách nhiệm chính đáng.

Mối quan hệ giữa các đệ tử là chân ngã, không phải phàm ngã

Chân sư DK khẳng định rằng mối liên kết giữa các đệ tử là mối liên kết của linh hồn, không phải của trí tuệ, cảm dục hay hồng trần, và mỗi phàm ngã phải gánh vác nghiệp quả và dharma của chính mình, tự trả lời trước linh hồn — Chúa Tể và Chân Sư của nó. Thầy MDR liên hệ thái độ bám víu vào người khác với biểu tượng dấu hiệu Cự Giải — cái nắm giữ cái không-phải-Ngã như thể đó là Ngã — và lưu ý rằng học thuyết không can thiệp là đặc biệt quan trọng trong thời đại nhóm làm việc mới. Thầy cũng tự sửa một nhầm lẫn trước đó: sự vô chấp không liên quan đến thể dĩ thái mà liên quan đến thể cảm dục.

Sự thống nhất bên trong và sự đa dạng bên ngoài

Chân sư DK giải thích rằng trong khi các đệ tử chưa thể đạt được sự nhất trí hoàn toàn về kỹ thuật và phương pháp, điều hoàn toàn có thể đạt được là thiết lập mối liên hệ nội tâm dựa trên sự thống nhất về mục đích và tình thương của linh hồn. Chỉ khi nào mối liên kết bên trong được giữ vững trong tình thương và khi các đệ tử xả ly cảm giác có thẩm quyền đối với nhau, đứng vai kề vai trong Một Công Trình, thì những bất đồng bên ngoài mới tự nhiên được giải quyết. Thầy MDR trích dẫn Mantram Thống Nhất từ Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn: "Hãy để sự hợp nhất bên trong được biểu lộ và các phân rẽ bên ngoài biến mất."

Ba quy luật cho đệ tử trong thời đại mới

Chân sư DK đưa ra ba quy luật thực hành: thứ nhất, không để bất kỳ sự rạn nứt nào xuất hiện trong mối quan hệ nội tâm với nhau, bảo toàn tính toàn vẹn của nhóm bên trong; thứ hai, theo đuổi nhiệm vụ và trách nhiệm của chính mình, để các đệ tử khác tự do làm điều tương tự mà không bị ảnh hưởng bởi tư tưởng và sự chỉ trích của ta; thứ ba, duy trì thái độ tâm trí không coi cách nhìn của mình là duy nhất đúng và của người khác là sai, vì một đệ tử tiến bộ hơn có thể nhận ra nguyên tắc đó như một phương diện của nguyên tắc lớn hơn. Thầy MDR nhấn mạnh rằng nguyên tắc làm việc là tình thương đối với tất cả mọi người và phụng sự nhân loại, đồng thời gìn giữ tình thương nội tâm sâu sắc với những người mình được định mệnh cùng làm việc.

Ba cách diễn giải thực hành của Định luật Hi Sinh trong nhóm

Chân sư DK trình bày ba cách diễn giải cụ thể: (1) xả ly xu hướng ngàn đời là chỉ trích và điều chỉnh công việc của người khác để bảo toàn tính toàn vẹn nội tâm của nhóm, vì không có nhân tố nào gây hại cho các kế hoạch phụng sự nhiều hơn sự chỉ trích; (2) xả ly cảm giác chịu trách nhiệm cho hành động của người khác, đặc biệt của các đệ tử, và thay vào đó hãy để hoạt động của bản thân xứng tầm với họ; (3) xả ly lòng tự hào của trí tuệ vốn coi cách diễn giải của mình là đúng và của

người khác là sai, vì đây là con đường phân ly. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK gọi sự chỉ trích là "kẻ tạo ra khổ đau khủng khiếp" (EP II, trang 133) và nhấn mạnh rằng không có công việc tốt nào có thể được thực hiện trong cảm giác thất bại.

Cách các Chân sư làm việc với nhau và với đệ tử

Chân sư DK xác nhận rằng các Đấng Chân Sư để cho nhau tự do phụng sự Thiên Cơ và huấn luyện đệ tử phụng sự Thiên Cơ đó trong tự do, vì công việc tốt nhất được thực hiện trong tự do, cảm giác hoan hỉ và sức mạnh của tình thương hợp tác nội tâm. Điều các Ngài tìm kiếm nơi đệ tử là sự chân thành, sẵn sàng xả ly cái thấp hơn khi cái cao hơn được nhận ra, xả ly lòng tự hào và xả ly phàm ngã khi nhận ra sự bao la của công việc và sự cấp bách của nhu cầu. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK theo phong cách cung hai không bao giờ cưỡng chế hay áp đặt ý chí lên người khác, và đây chính là sự khác biệt căn bản giữa cách Thánh Đoàn và Hắc Đoàn vận hành.

Ý nghĩa tổng quát và lời kêu gọi sống đời hi sinh hàng ngày

Thầy MDR tổng kết rằng khi Định luật Hi Sinh chi phối trí tuệ, nó sẽ dẫn dắt các đệ tử xả ly cái cá nhân để ủng hộ cái phổ quát và linh hồn — linh hồn không biết đến sự phân ly hay sự khác biệt. Thầy MDR liên hệ buổi giảng với ngày 1 tháng 1 năm 2014 như một ngày quyết tâm, đặt câu hỏi mỗi người sẵn sàng hi sinh điều gì là không thiết yếu, và nhấn mạnh rằng đây là một nghĩa vụ hàng ngày mà mỗi đệ tử sẽ phải trả lời trước tòa án của linh hồn. Webinar này kết thúc ở trang 109 của Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2, kết thúc Định luật Hi Sinh và mở đầu cho Định luật Xung Động Từ Tính trong Laws of the Soul Webinar Commentary số 10.

The Law of the Soul 9

[Page 106]

[1] In the fourth place, the soul has to relinquish also the sense of responsibility for that which other disciples may do. [2] So many earnest servers hold on to their fellow workers, and do not relinquish their hold upon them [3] or upon their activities upon the outer plane. [4] This is a subtle error, for it masks itself behind a sense of righteous responsibility, [5] an adherence to principles as they appear to the individual, [6] and the accumulated experience of the disciple,—which is necessarily incomplete experience. [7] The relation between disciples is egoic and not personal. [8] The link is of the soul and not of the mind. [9] Each personality pursues its own course, must shoulder its own responsibilities, work out its own dharma, and fulfil its own karma, and so

[Page 106]

[1] Thứ tư, linh hồn cũng phải từ bỏ ý thức trách nhiệm đối với những gì các đệ tử khác có thể làm. [2] Rất nhiều người phụng sự nghiêm túc cứ níu giữ các bạn đồng sự của mình và không chịu buông sự kiểm soát đối với họ [3] hoặc đối với các hoạt động của họ trên cõi bên ngoài. [4] Đây là một sai lầm tinh tế, vì nó che giấu mình đằng sau ý thức trách nhiệm chính đáng, [5] sự tuân thủ các nguyên tắc theo cách chúng hiện ra đối với cá nhân, [6] và kinh nghiệm tích lũy của đệ tử—mà tất yếu là kinh nghiệm chưa hoàn chỉnh. [7] Mối quan hệ giữa các đệ tử là mối quan hệ chân ngã chứ không phải cá nhân. [8] Mối liên kết thuộc về linh hồn chứ không phải thể trí. [9] Mỗi phàm ngã theo đuổi đường lối riêng của mình, phải gánh vác trách nhiệm riêng, thực hiện dharma riêng,

answer for itself to its Lord and Master, the Soul. [10] And answer there will be. [11] Does this itself sound of the nature of separation and aloneness? It does, as far as outer activities are concerned. [13] Only as servers cooperate from the standpoint of an inner subjective linking can a united world be carried forward.

hoàn tất nghiệp quả riêng, và do đó tự mình chịu trách nhiệm trước Chúa Tể và Chân sư của mình, tức Linh hồn. [10] Và chắc chắn sẽ có sự chịu trách nhiệm ấy. [11] Phải chăng chính điều này nghe có vẻ mang bản chất của sự chia rẽ và cô độc? Đúng vậy, trong phạm vi các hoạt động bên ngoài. [13] Chỉ khi những người phụng sự hợp tác từ lập trường của một mối liên kết nội tại chủ quan thì một thế giới hợp nhất mới có thể được tiến hành.

[14] At this time in the history of the world and its periodical salvaging from conditions which are wrecking the current civilization, [15] it is necessary that aspirants grasp the fact that that salvaging process must be carried on under the Law of Sacrifice, [16] and that only a relative outer unity can be at this time achieved. [17] Not as yet is the vision seen with a sufficient clarity by the many servers, to make them work with perfect unanimity of purpose and objective, of technique and method, or complete understanding and oneness of approach. [18] That fluid, perfect cooperation lies as yet in the future. [19] The establishing of an inner contact and relationship, based on a realized oneness of purpose and soul love, is magnificently possible, and for this all disciples must struggle and strive. On the outer plane, owing to the separative mind during this age and time, a complete accord on detail, on method, and [Page 107] on interpretation of principles is not possible. [20] But—the inner relationships and cooperation *Must* be established [21] and developed, in spite of the outer divergences of opinion. [22] When the inner link is held in love, and when disciples relinquish the sense of authority over each other and of responsibility for each others activities, and at the same time stand shoulder to shoulder in the One Work, then the differences, the divergences, and the points of disagreement

[14] Vào thời điểm này trong lịch sử thế giới, khi thế giới đang trải qua tiến trình cứu vãn theo chu kỳ khỏi những điều kiện đang phá hoại nền văn minh hiện tại, [15] những người chí nguyện cần nắm vững sự kiện rằng tiến trình cứu vãn ấy phải được tiến hành theo Định luật Hy sinh, [16] và vào lúc này chỉ có thể đạt được một sự hợp nhất tương đối ở bên ngoài. [17] Cho đến nay, nhiều người phụng sự vẫn chưa thấy được tầm nhìn với đủ sự rõ ràng để khiến họ làm việc với sự nhất trí hoàn toàn về Thiên Ý và mục tiêu, về kỹ thuật và phương pháp, hoặc với sự thấu hiểu hoàn toàn và sự hợp nhất trong cách tiếp cận. [18] Sự hợp tác linh động và hoàn hảo ấy vẫn còn nằm trong tương lai. [19] Việc thiết lập một sự tiếp xúc và mối quan hệ nội tại, dựa trên sự nhận biết về tính hợp nhất của mục tiêu và tình thương của linh hồn, là điều hoàn toàn khả hữu, và mọi đệ tử phải phấn đấu và nỗ lực vì điều này. Trên cõi bên ngoài, do thể trí chia rẽ trong thời đại và thời kỳ này, không thể có sự đồng thuận hoàn toàn về chi tiết, phương pháp và [Page 107] cách diễn giải các nguyên tắc. [20] Nhưng—các mối quan hệ và sự hợp tác nội tại *phải* được thiết lập [21] và phát triển, bất chấp những khác biệt ý kiến bên ngoài. [22] Khi mối liên kết nội tại được duy trì trong tình thương, và khi các đệ tử từ bỏ ý thức về quyền uy đối với nhau cũng như ý thức trách nhiệm đối với các hoạt động của nhau, đồng thời sát cánh bên nhau trong Công Việc Duy

will automatically be overcome. [23] There are three rules which are important to disciples at this time.

Nhất, thì những khác biệt, những bất đồng và những điểm bất nhất sẽ tự động được khắc phục. [23] Có ba quy luật quan trọng đối với các đệ tử vào lúc này.

[24] First, see to it that you permit [25] no rift to appear in the inner relation in which you stand to each other. [26] The integrity of the inner band of servers must be preserved intact.

[24] Thứ nhất, hãy bảo đảm rằng các bạn không để [25] bất kỳ sự rạn nứt nào xuất hiện trong mối quan hệ nội tại giữa các bạn với nhau. [26] Tính toàn vẹn của đoàn người phụng sự nội tại phải được gìn giữ nguyên vẹn.

[27] Secondly, pursue your own duty and task, shoulder your own responsibility, and then leave your fellow disciples to do the same, free from the impact of your thought and criticism. [28] The ways and means are many; the points of view vary with every personality. [29] The principle of work is love for all men and service to the race, preserving at the same time a deeper inner love for those with whom you are destined to work. [30] Each soul grows [31] into the way of light through service rendered, through experience gained, through mistakes made, and through lessons learnt. That necessarily must be personal and individual. [32] But the work itself is one. [33] The Path is one. The love is one. The goal is one. These are the points that matter.

[27] Thứ hai, hãy thực hiện bổn phận và nhiệm vụ của chính mình, gánh vác trách nhiệm của chính mình, rồi để các đệ tử đồng môn của các bạn cũng làm như vậy, không chịu tác động từ tư tưởng và sự phê phán của các bạn. [28] Có nhiều đường lối và phương tiện; quan điểm thay đổi theo từng phàm ngã. [29] Nguyên tắc của công việc là tình thương đối với mọi người và sự phụng sự nhân loại, đồng thời duy trì một tình thương nội tại sâu sắc hơn đối với những người mà các bạn có duyên số cùng làm việc. [30] Mỗi linh hồn trưởng thành [31] bước vào con đường ánh sáng thông qua sự phụng sự đã thực hiện, kinh nghiệm đã thu hoạch, những sai lầm đã phạm và những bài học đã học. Điều đó tất yếu phải mang tính cá nhân và riêng biệt. [32] Nhưng bản thân công việc là một. [33] Đường Đạo là một. Tình thương là một. Mục tiêu là một. Đây là những điểm quan trọng.

[34] Thirdly, preserve ever in work the attitude of mind which must grow out of the two rules above, faithfully followed. [35] Your point of view and consciousness are your own, and therefore, are for you, right. [36] Not necessarily is that which seems so clear to you and of such vital importance to you, of the same value or importance to your brothers. [37] Your important principle may be realized by an abler mind than [Page 108]

[34] Thứ ba, hãy luôn duy trì trong công việc thái độ trí tuệ vốn phải phát triển từ việc trung thành tuân theo hai quy luật trên. [35] Quan điểm và tâm thức của các bạn là của riêng các bạn, và do đó, đối với các bạn, chúng là đúng. [36] Điều có vẻ hết sức rõ ràng và vô cùng quan trọng đối với các bạn không nhất thiết có cùng giá trị hay tầm quan trọng đối với các huynh đệ của các bạn. [37] Một trí tuệ có năng lực hơn [Page 108]

yours and by a more advanced disciple as embodying an aspect of a greater principle, an interpretation of a principle, correct and proper at a certain time, but capable of a different application at another time, and by another mind. [38] Under the Law of Sacrifice these three rules might be interpreted thus:

trí tuệ của các bạn và một đệ tử tiến hóa hơn có thể nhận ra rằng nguyên tắc mà các bạn xem là quan trọng chỉ thể hiện một phương diện của một nguyên tắc lớn hơn, một cách diễn giải về một nguyên tắc, đúng đắn và thích hợp vào một thời điểm nhất định, nhưng một trí tuệ khác có thể áp dụng theo cách khác vào một thời điểm khác. [38] Theo Định luật Hy sinh, ba quy luật này có thể được diễn giải như sau:

[39] 1. Relinquish or sacrifice the age-old tendency to criticize and adjust anothers work, and thus [40] preserve the inner group integrity. More plans for service have gone astray and more workers have been hindered by criticism than by any other major factor.

[39] 1. Hãy từ bỏ hay hy sinh khuynh hướng lâu đời muốn phê phán và điều chỉnh công việc của người khác, và nhờ đó [40] gìn giữ tính toàn vẹn nội tại của tập thể. Nhiều kế hoạch phụng sự đã đi chệch hướng và sự phê phán đã cản trở nhiều người hoạt động hơn bất kỳ yếu tố quan trọng nào khác.

[41] 2. Relinquish or sacrifice the sense of responsibility for the actions of others, and particularly of disciples. [42] See that your own activity measures up to theirs, and in the joy of struggle [43] and on the way of service the differences will disappear and the general good will be achieved.

[41] 2. Hãy từ bỏ hay hy sinh ý thức trách nhiệm đối với hành động của người khác, đặc biệt là của các đệ tử. [42] Hãy bảo đảm rằng hoạt động của chính các bạn đạt tới mức hoạt động của họ, và trong niềm hoan hỉ của cuộc đấu tranh [43] cũng như trên con đường phụng sự, những khác biệt sẽ biến mất và lợi ích chung sẽ đạt được.

[44] 3. Relinquish the pride of mind which sees its way [45] and its interpretations to be correct and true, and others false and wrong. [46] This is the way of separation. [47] Adhere to the way of integration which is of the soul and not of the mind.

[44] 3. Hãy từ bỏ niềm kiêu hãnh của thể trí vốn xem đường lối [45] và những cách diễn giải của mình là đúng đắn và chân thật, còn của người khác là sai lầm và không đúng. [46] Đây là con đường chia rẽ. [47] Hãy tuân theo con đường tích hợp vốn thuộc về linh hồn chứ không thuộc về thể trí.

[48] These are hard sayings, [49] but they are the rules by which the Teachers on the inner side, guide Their actions and Their thoughts, when working with each other and with Their disciples. [50] The inner integrity is necessarily a proven fact to Them. [51] To the disciple it is not. [52] But to the inner Teachers, the outer differences

[48] Đây là những lời khó thực hành, [49] nhưng chúng là những quy luật mà các Huấn sư ở phía nội tại dùng để hướng dẫn hành động và tư tưởng của Các Ngài khi làm việc với nhau và với các đệ tử của Các Ngài. [50] Đối với Các Ngài, tính toàn vẹn nội tại tất yếu là một sự kiện đã được chứng minh. [51] Đối với đệ tử thì chưa phải như vậy. [52]

are abhorrent. [53] They leave each other free to serve the Plan. They train Their disciples (no matter what their degree) to serve that Plan with freedom, for in freedom and in the sense of joy and in the strength of inner cooperative love is the best work done. [54] It is sincerity for which They [55] look. The willingness to sacrifice the lesser [Page 109] when the greater is sensed is that for which They search. [56] The spontaneous relinquishing of long-held ideals when a greater and more inclusive presents itself is Their guide. [57] The sacrifice of pride [58] and the sacrifice of personality when the vastness of the work and the urgency of the need are realized, sway Them to cooperation. [59] It is essential that the disciples shall learn to sacrifice the non-essential in order that the work may go forward. [60] Little as one may realize it, the many techniques and methods and ways are secondary to the major world need. [61] There are many ways and many points of view, and many experiments and many efforts—abortive or successful, and all of them come and go. [62] But humanity remains. All of them [63] are in evidence of the multiplicity of minds, and of experiences, but the goal remains. [64] Difference is ever of the personality. [65] When this Law of Sacrifice governs the mind, it will inevitably lead all disciples to relinquish the personal in favor of the universal and of the soul, that knows no separation, no difference. [66] Then no pride, nor a short and myopic perspective, [67] nor love of interference (so dear to many people), [68] nor misunderstanding of motive will hinder their cooperation with each other as disciples, nor their service to the world.

Nhưng đối với các Huấn sư nội tại, những khác biệt bên ngoài là điều đáng ghét. [53] Các Ngài để cho nhau được tự do phụng sự Thiên Cơ. Các Ngài huấn luyện các đệ tử của mình (bất kể cấp độ nào) phụng sự Thiên Cơ ấy trong tự do, bởi vì công việc tốt đẹp nhất được thực hiện trong tự do, trong ý thức hoan hỉ và trong sức mạnh của tình thương hợp tác nội tại. [54] Chính sự chân thành là điều Các Ngài [55] tìm kiếm. Sự sẵn lòng hy sinh điều nhỏ hơn [Page 109] khi cảm nhận được điều lớn hơn là điều Các Ngài tìm kiếm. [56] Sự tự nhiên từ bỏ những lý tưởng đã được duy trì từ lâu khi một lý tưởng lớn hơn và bao gồm hơn xuất hiện là điều hướng dẫn Các Ngài. [57] Sự hy sinh lòng kiêu hãnh [58] và sự hy sinh phàm ngã khi nhận ra tính bao la của công việc và tính cấp thiết của nhu cầu thúc đẩy Các Ngài hợp tác. [59] Điều thiết yếu là các đệ tử phải học cách hy sinh điều không thiết yếu để công việc có thể tiến bước. [60] Dù người ta có thể ít nhận ra điều này đến đâu, nhiều kỹ thuật, phương pháp và đường lối đều chỉ là thứ yếu so với nhu cầu lớn lao của thế giới. [61] Có nhiều đường lối và nhiều quan điểm, nhiều thử nghiệm và nhiều nỗ lực—thất bại hoặc thành công—và tất cả đều đến rồi đi. [62] Nhưng nhân loại vẫn còn đó. Tất cả những điều ấy [63] là bằng chứng về tính đa dạng của trí tuệ và kinh nghiệm, nhưng mục tiêu vẫn còn đó. [64] Sự khác biệt luôn thuộc về phàm ngã. [65] Khi Định luật Hy sinh chi phối thể trí, nó tất yếu sẽ dẫn mọi đệ tử đến chỗ từ bỏ cái cá nhân để hướng về cái phổ quát và linh hồn, vốn không biết đến sự chia rẽ hay khác biệt. [66] Khi ấy, không lòng kiêu hãnh, không tầm nhìn hạn hẹp và thiển cận, [67] không sự ưa thích can thiệp (vốn rất được nhiều người ưa chuộng), [68] cũng không sự hiểu lầm động cơ có thể cản trở sự hợp tác của họ với nhau với tư cách các đệ tử, cũng như sự phụng sự của họ đối với thế giới.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 9

Hello, friends. We are actually beginning on page 106 of *Esoteric Psychology, Volume 2*. It's been about three months now since I've been able to come back and work in this way—wishing it were not the case. We're dealing with several types of relinquishments in the discussion of the Law of Sacrifice.

Xin chào các bạn. Chúng ta thực sự bắt đầu ở trang 106 của *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*. Đã khoảng ba tháng kể từ lần gần nhất tôi có thể trở lại và làm việc theo cách này—tôi ước gì sự việc không phải như vậy. Chúng ta đang đề cập đến một số loại từ bỏ trong phần thảo luận về Định luật Hy Sinh.

We're told that

Chúng ta được cho biết rằng

[1] First, the soul must relinquish the personality.

[1] Thứ nhất, linh hồn phải từ bỏ phàm ngã.

I'm just reviewing a little bit.

Tôi chỉ đang ôn lại đôi chút.

Secondly, the soul has also to relinquish not only its tie and its gain through contact with the personal self, but it has most definitely to relinquish its tie with other personal selves.

Thứ hai, linh hồn cũng phải từ bỏ không chỉ mối ràng buộc và lợi ích mà nó có được qua sự tiếp xúc với phàm ngã, mà nhất định còn phải từ bỏ mối ràng buộc với các phàm ngã khác.

This may remind us somewhat of the discussion at the beginning of Rule XI, when four modes of destruction are discussed. Here the word relinquishment is used, and there the word destruction. Let's see if we can find number three. This is number three; let's say I'll put this in as the third relinquishment.

Điều này phần nào có thể nhắc chúng ta nhớ đến phần thảo luận ở đầu Quy luật XI, khi bốn phương thức hủy diệt được bàn đến. Ở đây dùng từ từ bỏ, còn ở đó dùng từ hủy diệt. Hãy xem liệu chúng ta có thể tìm được điều thứ ba không. Đây là điều thứ ba; tôi sẽ ghi nó là sự từ bỏ thứ ba.

The soul has also to learn to relinquish the fruits or gains of service and learn to serve without attachment to results, to means, to persons or to praise.

Linh hồn cũng phải học cách từ bỏ thành quả hoặc lợi ích của việc phụng sự, và học cách phụng sự mà không bám chấp vào kết quả, phương tiện, con người hoặc lời khen ngợi.

Each one of these could be carefully reviewed. It's sometimes difficult to serve without attachment to the results one wants

Mỗi điều trong số này đều có thể được xem xét kỹ lưỡng. Đôi khi thật khó phụng sự mà không bám chấp vào những kết quả mình

to see. Perhaps it's only too human to want to see the fruits of one's labors. But if one is convinced of the principles involved and has both faith and knowledge in this regard, one knows that the results are inevitable, deriving from proper service. We may have to adapt our means. We may serve some persons, and with some persons, at certain times, and then have to change those in the process of service. And, of course, praise is a very secondary or tertiary gain. It's not the main thing at all. If we serve because of the exaltation of the ego which praise brings, our motive is incorrect. And he says he will deal with this later.

muốn thấy. Có lẽ mong muốn nhìn thấy thành quả lao động của mình là điều quá đỗi con người. Nhưng nếu tin chắc vào các nguyên lý liên quan, đồng thời có cả đức tin lẫn hiểu biết về phương diện này, người ta sẽ biết rằng kết quả tất yếu nảy sinh từ sự phụng sự đúng đắn. Chúng ta có thể phải điều chỉnh phương tiện của mình. Vào những thời điểm nhất định, chúng ta có thể phụng sự một số người và cùng phụng sự với một số người, rồi trong tiến trình phụng sự phải thay đổi những người ấy. Và dĩ nhiên, lời khen ngợi là một lợi ích rất thứ yếu, thậm chí đứng hàng thứ ba. Nó hoàn toàn không phải điều chính yếu. Nếu chúng ta phụng sự vì sự đề cao chân ngã mà lời khen ngợi mang lại thì động cơ của chúng ta không đúng. Và Ngài nói rằng sau này Ngài sẽ bàn đến điều này.

We have finished then Laws of the Soul Webinar Commentaries number eight, and that took us to page 105, and very shortly we moved to page 106. This is the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentaries number nine. These Laws of the Soul are so very important. They're so very practical. When we actually find ourselves beginning to live as a soul, these laws come into effect. They are different from the natural laws.

Như vậy, chúng ta đã hoàn tất Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số tám, đưa chúng ta đến trang 105, rồi chẳng bao lâu sau chuyển sang trang 106. Đây là phần mở đầu của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số chín. Các Định Luật của Linh Hồn này vô cùng quan trọng. Chúng vô cùng thực tiễn. Khi thực sự thấy mình bắt đầu sống như một linh hồn, các định luật này bắt đầu có hiệu lực. Chúng khác với các định luật tự nhiên.

In the fourth place, the soul has to relinquish also the sense of responsibility for that which other disciples may do.

Thứ tư, linh hồn cũng phải từ bỏ ý thức trách nhiệm đối với những gì các đệ tử khác có thể làm.

This is not so easy, and we frequently find ourselves—we think with full justification—minding the other person's business, the other disciple's business. There is a particular passage—let's see if we can find this. We'll search “sacrifice,” “age-old.” Yes, maybe it'll be here. And we find this, yes, in the relinquishing of gain. So it's coming up

Điều này không dễ dàng, và chúng ta thường thấy mình—với điều mà mình cho là hoàn toàn chính đáng—can thiệp vào việc của người khác, việc của đệ tử khác. Có một đoạn văn cụ thể—hãy xem liệu chúng ta có thể tìm được không. Chúng ta sẽ tìm “hy sinh”, “từ ngàn xưa”. Vâng, có lẽ nó ở đây. Và đúng vậy, chúng ta tìm thấy điều này trong phần

very soon. Maybe there's no reason to discuss it now, but it came to my memory: these three types of relinquishment which DK asked us to build into our lives of discipleship service. We'll get to that shortly. So it's the age-old responsibility here.

từ bỏ lợi ích. Vì thế, nó sẽ xuất hiện rất sớm. Có lẽ không cần bàn đến nó ngay bây giờ, nhưng tôi chợt nhớ đến ba loại từ bỏ mà Chân sư DK yêu cầu chúng ta xây dựng vào đời sống phụng sự của người đệ tử. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ đến đó. Vậy đây là trách nhiệm có từ ngàn xưa.

In the fourth place, the soul has to relinquish also the sense of responsibility for that which other disciples do.

Thứ tư, linh hồn cũng phải từ bỏ ý thức trách nhiệm đối với những gì các đệ tử khác làm.

And Alice Bailey at one point advised us to mind our own business. It sounds so prosaic —and especially since, in a sense, we are all of humanity, we are all beings. And yet, from a practical perspective, we, the entirety, we the whole, have to deal with our own ring-pass-not, our own extent of consciousness. We have to deal with our own vehicles and leave every other self-sufficient unit of the One Being to do the same. Later, we will realize that we have been the One who has been dealing in every case, but for practical purposes, in the three lower worlds, the worlds of form, we have to act in a practical manner, regardless of our philosophical realizations concerning the oneness of all being.

Và có lần Bà Alice Bailey đã khuyên chúng ta nên lo việc của chính mình. Điều đó nghe thật bình thường—nhất là vì, theo một ý nghĩa nào đó, tất cả chúng ta đều là toàn thể nhân loại, đều là những sinh linh. Tuy nhiên, xét từ quan điểm thực tiễn, chúng ta, toàn thể này, cái toàn thể là chúng ta, phải xử lý vòng-giới-hạn và phạm vi tâm thức của chính mình. Chúng ta phải xử lý các hiện thể của mình và để mỗi đơn vị tự túc khác của Đấng Duy Nhất cũng làm như vậy. Sau này, chúng ta sẽ nhận ra rằng trong mọi trường hợp chính Đấng Duy Nhất đã xử lý, nhưng vì những mục đích thực tiễn trong ba cõi thấp, tức các cõi hình tướng, chúng ta phải hành động một cách thực tiễn, bất kể những chứng nghiệm triết học của mình về tính nhất thể của toàn thể Bản Thể.

[2] So many earnest servers hold on to their fellow workers, and do not relinquish their hold upon them

[2] Rất nhiều người phụng sự nghiêm túc cứ níu giữ các bạn đồng sự của mình và không chịu buông sự kiểm soát đối với họ

—it's a form of attachment, isn't it?—

—đó là một hình thức bám chấp, phải không?—

[3] or upon their activities upon the outer plane.

[3] hoặc đối với các hoạt động của họ trên cõi bên ngoài.

So this is a form of attachment, and it thereby hinders the freedom of the one to

Như vậy, đây là một hình thức bám chấp, do đó nó cản trở sự tự do của người mà ta bám

whom one is attached, and one's own freedom. The word "hold"—it's a kind of Cancerian attitude; it's an attitude related to the grasping of the not-self as if it were the Self.

chấp, cũng như sự tự do của chính ta. Từ "nắm giữ"—đó là một loại thái độ Cự Giải; một thái độ liên quan đến việc nắm chặt phi-ngã như thể nó là Chân Ngã.

So many earnest servers hold on to their fellow workers and do not relinquish their hold upon them or upon their activities upon the outer plane.

Biết bao người phụng sự nhiệt thành cứ níu giữ những người đồng sự của mình và không buông bỏ sự nắm giữ đối với họ hoặc các hoạt động của họ trên cõi bên ngoài.

So, too much concern and discussion of one's co-workers.

Như vậy, đó là việc quá quan tâm và bàn luận về những người đồng sự của mình.

[4] This is a subtle error, for it masks itself behind a sense of righteous responsibility,

[4] Đây là một sai lầm tinh tế, vì nó che giấu mình đằng sau ý thức trách nhiệm chính đáng,

—responsibility that is correct, so the individual thinks—

—trách nhiệm mà cá nhân ấy cho là đúng đắn—

[5] an adherence to principles as they appear to the individual,

[5] sự tuân thủ các nguyên tắc theo cách chúng hiện ra đối với cá nhân,

—the other person obviously is violating these principles—

—rõ ràng người kia đang vi phạm các nguyên lý này—

[6] and the accumulated experience of the disciple,—which is necessarily incomplete experience.

[6] và kinh nghiệm tích lũy của đệ tử—mà tất yếu là kinh nghiệm chưa hoàn chỉnh.

So these are the justifiable reasons why we do not relinquish our concern with—our hold upon—our co-workers and fellow servers:

Vì vậy, đây là những lý do có vẻ chính đáng khiến chúng ta không từ bỏ sự quan tâm—sự nắm giữ—đối với những người đồng sự và những người bạn cùng phụng sự:

the sense of righteous responsibility and adherence to principles as they appear to the individual.

ý thức trách nhiệm chính đáng và sự tuân thủ các nguyên lý theo cách chúng hiện ra với cá nhân ấy.

Of course, we force our understanding of these principles upon others, and they may

Dĩ nhiên, chúng ta áp đặt cách mình thấu hiểu các nguyên lý này lên người khác, trong

not have the same understanding at all. In fact, their understanding may be in advance of our own. And the accumulated experience of the other disciple may be even greater and deeper than the accumulated experience of the disciple. So we're operating out of our own consciousness, which is necessarily a limited consciousness, and our own experience, which is necessarily incomplete experience.

khi họ có thể hoàn toàn không có cùng cách hiểu. Thật ra, sự thấu hiểu của họ có thể đi trước sự thấu hiểu của chúng ta. Và kinh nghiệm tích lũy của đệ tử kia thậm chí có thể lớn lao và sâu sắc hơn kinh nghiệm tích lũy của đệ tử này. Vì thế, chúng ta đang hành động từ tâm thức của chính mình, vốn tất yếu là một tâm thức giới hạn, và từ kinh nghiệm của chính mình, vốn tất yếu là kinh nghiệm chưa hoàn chỉnh.

[7] The relation between disciples is egoic and not personal.

[7] Mối quan hệ giữa các đệ tử là mối quan hệ chân ngã chứ không phải cá nhân.

This is sometimes difficult, because the personality is the obvious. It is the familiar self, and when we look at others, we may more readily see that which is of the person than of the soul. We have to really train ourselves to see the soul in others.

Điều này đôi khi khó thực hiện, bởi phàm ngã là điều hiển nhiên. Nó là cái ngã quen thuộc, và khi nhìn người khác, chúng ta có thể dễ dàng thấy những gì thuộc về con người hơn là những gì thuộc về linh hồn. Chúng ta phải thực sự rèn luyện bản thân để thấy linh hồn nơi người khác.

[8] The link is of the soul and not of the mind.

[8] Mối liên kết thuộc về linh hồn chứ không phải thể trí.

—or even less so of the astral nature and of the physical-etheric nature.

—và lại càng không thuộc về bản chất cảm dục hay bản chất hồng trần-dĩ thái.

I think I once mistakenly said earlier in this series of discussions that dispassion was related to the etheric body. It's not; it's related to the astral body. I hope I said astral and wrote etheric, anyway. A dispassionate, detached, decentralized, disciplined attitude is required.

Tôi nghĩ trước đây, trong loạt thảo luận này, có lần tôi đã nói nhầm rằng sự vô dục liên quan đến thể dĩ thái. Không phải vậy; nó liên quan đến thể cảm dục. Dù sao, tôi hy vọng mình đã nói là cảm dục nhưng lại viết là dĩ thái. Cần có một thái độ vô dục, tách rời, phi tập trung vào bản thân và có kỷ luật.

[9] Each personality pursues its own course, must shoulder its own responsibilities, work out its own dharma, and fulfil its own karma, and so answer for itself to its Lord and Master, the Soul.

[9] Mỗi phàm ngã theo đuổi đường lối riêng của mình, phải gánh vác trách nhiệm riêng, thực hiện dharma riêng, hoàn tất nghiệp quả riêng, và do đó tự mình chịu trách nhiệm trước Chúa Tể và Chân sư của mình, tức Linh hồn.

So this speaks to the independent relation between personalities. The personality is related to the sign Leo, a sign of independence—of course, in a way, so is the higher self, and so is the monad, yes. But on the very first level, we must not hinder the work of particular souls in incarnation working out through personalities. Each one of us is, in a sense, a soul in incarnation working through a personality and trying to manage its own affairs. It's as if the doctrine of non-interference is very important in working out dharma and karma. There will be an answer to the supervisor, to the soul.

Như vậy, điều này nói đến mối quan hệ độc lập giữa các phàm ngã. Phàm ngã liên hệ với dấu hiệu Sư Tử, một dấu hiệu của sự độc lập—dĩ nhiên, theo một cách nào đó, chân ngã cũng vậy và chân thần cũng vậy. Nhưng ở cấp độ đầu tiên, chúng ta không được cản trở công việc của những linh hồn cụ thể đang nhập thể và hoạt động qua các phàm ngã. Theo một ý nghĩa nào đó, mỗi người chúng ta là một linh hồn đang nhập thể, hoạt động qua một phàm ngã và cố gắng tự quản lý công việc của mình. Dường như chủ thuyết không can thiệp rất quan trọng đối với việc thực hiện thiên chức và nghiệp quả. Sẽ có sự giải trình với đấng giám sát, tức linh hồn.

[10] And answer there will be.

[10] Và chắc chắn sẽ có sự chịu trách nhiệm ấy.

So DK is speaking to our independence—if not to an overdeveloped sense of individualism; that he is not promoting, because that is separative—but to the idea of being free to work out one's own karma and dharma, to shoulder one's own responsibilities. This is a preeminent principle, especially in the new group work. I think in the Piscean Age many of us minded each other's business from a rather self-righteous and self-assured point of view, and that can no longer really be allowed if there is to be true group work.

Như vậy, Chân sư DK đang nói đến tính độc lập của chúng ta—chứ không phải một ý thức cá nhân chủ nghĩa phát triển quá mức; Ngài không cổ vũ điều đó vì nó gây chia rẽ—mà là ý tưởng được tự do thực hiện nghiệp quả và thiên chức của mình, gánh vác trách nhiệm của chính mình. Đây là một nguyên lý tối quan trọng, đặc biệt trong công việc nhóm mới. Tôi nghĩ rằng trong Kỷ nguyên Song Ngư, nhiều người trong chúng ta đã can thiệp vào việc của nhau từ một quan điểm khá tự cho mình là đúng và quá tự tin, và điều đó không còn thực sự được phép nếu muốn có công việc nhóm chân chính.

[11] Does this itself sound of the nature of separation and aloneness? It does, as far as outer activities are concerned.

[11] Phải chăng chính điều này nghe có vẻ mang bản chất của sự chia rẽ và cô độc? Đúng vậy, trong phạm vi các hoạt động bên ngoài.

We do have to learn how to stand alone in an outer sense, even while being closely linked and identified on the plane of higher mind, the plane of the soul and beyond.

Chúng ta quả thực phải học cách đứng một mình theo nghĩa bên ngoài, ngay cả khi vẫn liên kết chặt chẽ và đồng hóa với nhau trên cõi thượng trí, cõi linh hồn và xa hơn nữa.

[13] Only as servers cooperate from the standpoint of an inner subjective linking can a united world be carried forward.

So this has implications for all of humanity. We see presently the way people who are persuaded to follow certain religions prey upon those who follow other religions. From a very self-righteous point of view, it leads to separatism, great divisions, fragmentation. It leads to war, really, when we seek to impose our own way upon others—we not knowing what the inner structure of the other being may be at all. We don't know their energy system. We don't know their experience over the many, many millions of years. We do not know their destiny, and yet from a very limited point of view we seek to impose. Perhaps it gives us a degree of assurance in the rightness of our own position to see others acquiesce to it, even to force others to acquiesce to it. But it is not productive of true unity. It's not productive of cooperation. It will not create a united world.

[13] Chỉ khi những người phụng sự hợp tác từ lập trường của một mối liên kết nội tại chủ quan thì một thế giới hợp nhất mới có thể được tiến hành.

Điều này có những hàm ý đối với toàn thể nhân loại. Hiện nay, chúng ta thấy những người bị thuyết phục đi theo một số tôn giáo đang làm hại những người theo các tôn giáo khác. Từ một quan điểm hết sức tự cho mình là đúng, điều đó dẫn đến chủ nghĩa chia rẽ, những phân rẽ lớn lao và sự phân mảnh. Thật ra, nó dẫn đến chiến tranh khi chúng ta tìm cách áp đặt đường lối của mình lên người khác—trong khi hoàn toàn không biết cấu trúc bên trong của sinh linh kia có thể như thế nào. Chúng ta không biết hệ thống năng lượng của họ. Chúng ta không biết kinh nghiệm của họ qua hàng triệu năm dài. Chúng ta không biết vận mệnh của họ, vậy mà từ một quan điểm rất giới hạn, chúng ta vẫn tìm cách áp đặt. Có lẽ việc thấy người khác thuận theo lập trường của mình, thậm chí ép họ phải thuận theo, mang lại cho chúng ta một mức độ tin chắc rằng lập trường ấy đúng. Nhưng điều đó không tạo nên sự hợp nhất chân chính. Nó không tạo nên sự hợp tác. Nó sẽ không tạo ra một thế giới hợp nhất.

[14] At this time in the history of the world and its periodical salvaging from conditions which are wrecking the current civilisation,

It's as if this has happened in the past, and periodically there is a salvaging measure. We're coming near the end of the age of Pisces. There are still another few decades left, and even perhaps a bit more than a hundred years, and we might see in a sense some of the best of Pisces emerging: the tendency to salvage, the tendency to salvage what is wrong with the civilization. It's not

[14] Vào thời điểm này trong lịch sử thế giới, khi thế giới đang trải qua tiến trình cứu vãn theo chu kỳ khỏi những điều kiện đang phá hoại nền văn minh hiện tại,

Dường như điều này đã từng xảy ra trong quá khứ và định kỳ lại có một biện pháp cứu vãn. Chúng ta đang tiến gần đến cuối Kỷ nguyên Song Ngư. Vẫn còn vài thập niên nữa, thậm chí có lẽ hơn một trăm năm, và theo một ý nghĩa nào đó, chúng ta có thể thấy một số phẩm tính tốt đẹp nhất của Song Ngư đang xuất hiện: khuynh hướng cứu vãn, khuynh hướng sửa chữa những gì

only the sort of catabolic falling apart of a civilization which we witness. We are witnessing that in Pisces, and Pisces does rule over that dissolving of a civilization, but also over the redemption of its best aspects. So we are in a period of periodical salvaging.

sai trái trong nền văn minh. Chúng ta không chỉ chứng kiến sự tan rã mang tính phân hủy của một nền văn minh. Chúng ta đang chứng kiến điều đó trong Song Ngư, và Song Ngư quả thực cai quản sự tan rã ấy của một nền văn minh, nhưng cũng cai quản sự cứu chuộc những phương diện tốt đẹp nhất của nó. Vì vậy, chúng ta đang ở trong một thời kỳ cứu vãn định kỳ.

It occurs to me here—I'm remembering what the Tibetan said about capitalism, I suppose a special kind of rampant, greedy capitalism—that capitalism has emerged and wrecked the world, he said. That's an extraordinary statement, but I think when we look at the environmental situation at the moment, and even the way we are apparently affecting the weather patterns and the general balance of nature, we may see that the greedy, rapacious desire, at the expense of other people and of the planet, is indeed wrecking the world, and with it the current civilization. So we are in a period of periodic salvaging. I think there will be much suffering involved in it before it finally reaches a balanced state.

Ở đây tôi chợt nhớ lại điều Chân sư Tây Tạng đã nói về chủ nghĩa tư bản, có lẽ là một loại chủ nghĩa tư bản tham lam và hoành hành đặc biệt—Ngài nói rằng chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và phá hoại thế giới. Đó là một tuyên bố phi thường, nhưng tôi nghĩ rằng khi nhìn vào tình trạng môi trường hiện nay, thậm chí cả cách chúng ta dường như đang ảnh hưởng đến các kiểu thời tiết và sự cân bằng chung của thiên nhiên, chúng ta có thể thấy rằng ham muốn tham lam, hám lợi, gây tổn hại cho người khác và hành tinh, quả thực đang phá hoại thế giới và cùng với nó là nền văn minh hiện tại. Vì vậy, chúng ta đang ở trong một thời kỳ cứu vãn định kỳ. Tôi nghĩ tiến trình ấy sẽ bao hàm nhiều đau khổ trước khi cuối cùng đạt đến một trạng thái cân bằng.

[15] it is necessary that aspirants grasp the fact that that salvaging process must be carried on under the Law of Sacrifice,

[15] những người chí nguyện cần nắm vững sự kiện rằng tiến trình cứu vãn ấy phải được tiến hành theo Định luật Hy sinh,

We do not salvage through the tendency towards acquisition.

Chúng ta không cứu vãn bằng khuynh hướng chiếm hữu.

[16] and that only a relative outer unity can be at this time achieved.

[16] và vào lúc này chỉ có thể đạt được một sự hợp nhất tương đối ở bên ngoài.

We have to be realistic about what actually is possible to humanity at this time, and not overreach. This relative outer unity may relate to the etheric plane, and when a

Chúng ta phải thực tế về những gì nhân loại có thể thật sự đạt được vào lúc này và không cố vươn quá mức. Sự hợp nhất tương đối bên ngoài này có thể liên hệ với cõi dĩ thái, và khi

degree of stability is achieved in the etheric, hence physical, worlds, we can tackle the great emotional problems of humanity en masse, and the attack against glamour on the astral plane will have a sure footing. At least the glamours will not work out so forcefully upon the physical plane, disrupting the entire balance of physical life.

đạt được một mức độ ổn định trong các cõi dĩ thái, và do đó cả cõi hồng trần, chúng ta có thể giải quyết những vấn đề cảm xúc lớn lao của toàn thể nhân loại, còn cuộc tấn công vào ảo cảm trên cõi cảm dục sẽ có một nền tảng vững chắc. Ít nhất, các ảo cảm sẽ không thể biểu hiện quá mạnh mẽ trên cõi hồng trần và phá vỡ toàn bộ sự cân bằng của đời sống hồng trần.

So the salvaging process—this is an important idea—must be carried forward under the Law of Sacrifice, the law of the relinquishment of gain, especially the relinquishment of outer gain, which leads to a true spiritual acquisition, a true acquisition in consciousness. This is the interesting paradox: when we learn to release our attachment to outer things, there accrues to us a gain in consciousness, in realized unity—in fact, in spirituality.

Như vậy, tiến trình cứu vãn—đây là một ý tưởng quan trọng—phải được xúc tiến dưới Định luật Hy Sinh, định luật từ bỏ lợi ích, đặc biệt là từ bỏ lợi ích bên ngoài, điều dẫn đến một sự thu hoạch tinh thần chân chính, một sự thu hoạch chân chính trong tâm thức. Đây là nghịch lý thú vị: khi học cách buông bỏ sự bám chấp vào những điều bên ngoài, chúng ta thu được một lợi ích trong tâm thức, trong sự hợp nhất đã chứng nghiệm—thật ra là trong đời sống tinh thần.

[17] Not as yet is the vision seen with a sufficient clarity by the many servers, to make them work with perfect unanimity of purpose and objective, of technique and method, or complete understanding and oneness of approach.

[17] Cho đến nay, nhiều người phụng sự vẫn chưa thấy được tầm nhìn với đủ sự rõ ràng để khiến họ làm việc với sự nhất trí hoàn toàn về Thiên Ý và mục tiêu, về kỹ thuật và phương pháp, hoặc với sự thấu hiểu hoàn toàn và sự hợp nhất trong cách tiếp cận.

We cannot yet achieve these desirable ends, but we are working in that direction. So not yet do all of us see with sufficient clarity, which will allow us to work as one soul and with oneness of purpose and objective, and certainly we do not work with oneness of technique and method. We cannot work with complete understanding because we don't have complete vision and understanding. Eventually—we could say that this is the way the Hierarchy works, but even then there are differences in techniques, and each member of the

Chúng ta chưa thể đạt được những mục đích đáng mong muốn này, nhưng đang làm việc theo hướng đó. Vì vậy, chưa phải tất cả chúng ta đều thấy với đủ sự sáng tỏ để có thể làm việc như một linh hồn duy nhất, với tính nhất thể về thiên ý và mục tiêu; và chắc chắn chúng ta không làm việc với tính nhất thể về kỹ thuật và phương pháp. Chúng ta không thể làm việc với sự thấu hiểu hoàn toàn vì chưa có tầm nhìn và sự thấu hiểu hoàn toàn. Cuối cùng—chúng ta có thể nói đây là cách Thánh đoàn làm việc, nhưng ngay cả khi ấy vẫn có những khác biệt về kỹ thuật, và mỗi thành viên của Thánh đoàn

Hierarchy allows the other to be free of the impress of his perhaps controlling thought.

đều để người kia được tự do khỏi ảnh hưởng của tư tưởng có lẽ mang tính kiểm soát của mình.

[18] That fluid, perfect cooperation lies as yet in the future.

[18] Sự hợp tác linh động và hoàn hảo ấy vẫn còn nằm trong tương lai.

We don't know how far into the future—perhaps somewhat in the Aquarian Age, among certain types of individuals, it will be achieved.

Chúng ta không biết nó nằm bao xa trong tương lai—có lẽ trong Kỷ nguyên Bảo Bình, một số loại cá nhân sẽ đạt được điều đó.

[19] The establishing of an inner contact and relationship, based on a realised oneness of purpose and soul love, is magnificently possible, and for this all disciples must struggle and strive.

[19] Việc thiết lập một sự tiếp xúc và mối quan hệ nội tại, dựa trên sự nhận biết về tính hợp nhất của mục tiêu và tình thương của linh hồn, là điều hoàn toàn khả hữu, và mọi đệ tử phải phấn đấu và nỗ lực vì điều này.

Let's just say the Spiritual Hierarchy has achieved this magnificent possibility. They certainly have soul love. They realize they are one being, aspects of one being, and they certainly receive the impress from the higher aspects of Hierarchy, which receives from Shamballa itself, which receives from the Solar Logos, and on and on. And they are united in the purpose of rendering this planet a sacred planet over a long period of time and in the sanctioned manner. There's probably some sort of time schedule for how this can best be achieved, but there are many turns and changes along the way, and so the time equation, though indicated, is in the hands of the workers.

Có thể nói Thánh đoàn đã đạt được khả năng huy hoàng này. Các Ngài chắc chắn có tình thương của linh hồn. Các Ngài nhận ra mình là một Sinh Mệnh duy nhất, là các phương diện của một Sinh Mệnh duy nhất, và chắc chắn tiếp nhận ấn tượng từ những phương diện cao hơn của Thánh đoàn; các phương diện này tiếp nhận từ chính Shamballa, Shamballa tiếp nhận từ Thái dương Thượng đế, và cứ tiếp diễn như vậy. Các Ngài hợp nhất trong thiên ý làm cho hành tinh này trở thành một hành tinh thiêng liêng qua một thời kỳ dài và theo cách đã được chuẩn y. Có lẽ tồn tại một loại thời biểu nào đó về cách tốt nhất để đạt được điều này, nhưng trên đường đi có nhiều bước ngoặt và thay đổi; vì thế, dù đã được chỉ định, yếu tố thời gian vẫn nằm trong tay những người hoạt động.

[20] But—the inner relationships and cooperation Must be established

[20] Nhưng—các mối quan hệ và sự hợp tác nội tại *phải* được thiết lập

I guess that's a capitalized word, and it seems worth putting in red:

Tôi đoán đó là một từ được viết hoa và dường như đáng để tô màu đỏ:

the inner relationships and cooperation must be established

[21] and developed, in spite of the outer divergences of opinion.

So secondary things are kept in a secondary place.

[22] When the inner link is held in love, and when disciples relinquish the sense of authority over each other and of responsibility for each other's activities, and at the same time stand shoulder to shoulder in the One Work, then the differences, the divergences, and the points of disagreement will automatically be overcome.

They will be seen as secondary. **"Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone"** (*Externalisation*, tr. 142) we are told in the Mantram of Unification. But this is so important:

when the inner link is held in love

And so we must not allow ourselves by any means to hold our fellow disciples, our co-workers, our fellow servers, in anything but the realization of soul love, regardless of these outer divergences. We let them go as secondary factors—unless, of course, they really are totally disrupting the power of the group and the unity of the group. Those circumstances perhaps do not occur so often; when they do, they have to be addressed, again in the spirit of loving unity.

các mối quan hệ và sự hợp tác bên trong phải được thiết lập

[21] và phát triển, bất chấp những khác biệt ý kiến bên ngoài.

Như vậy, những điều thứ yếu được giữ ở vị trí thứ yếu.

[22] Khi mối liên kết nội tại được duy trì trong tình thương, và khi các đệ tử từ bỏ ý thức về quyền uy đối với nhau cũng như ý thức trách nhiệm đối với các hoạt động của nhau, đồng thời sát cánh bên nhau trong Công Việc Duy Nhất, thì những khác biệt, những bất đồng và những điểm bất nhất sẽ tự động được khắc phục.

Chúng sẽ được xem là thứ yếu. **"Hãy để sự hợp nhất bên trong biểu lộ và những phân rẽ bên ngoài biến mất"** (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 142)—chúng ta được dạy như vậy trong Mantram Hợp Nhất. Nhưng điều này vô cùng quan trọng:

khi mối liên kết bên trong được duy trì trong tình thương

Vì thế, bằng bất cứ giá nào, chúng ta cũng không được giữ các đệ tử đồng môn, những người đồng sự và những người bạn cùng phụng sự của mình trong bất cứ điều gì ngoài sự nhận biết về tình thương của linh hồn, bất kể những bất đồng bên ngoài này. Chúng ta buông bỏ chúng như những yếu tố thứ yếu—trừ phi, dĩ nhiên, chúng thật sự đang phá hoại hoàn toàn quyền năng và sự hợp nhất của nhóm. Có lẽ những hoàn cảnh ấy không thường xảy ra; khi chúng xảy ra, chúng phải được xử lý, vẫn trong tinh thần hợp nhất đầy tình thương.

when the inner link is held in love and when disciples relinquish the sense of authority over each other

khi mối liên kết bên trong được duy trì trong tình thương và khi các đệ tử từ bỏ ý thức có thẩm quyền đối với nhau

I suppose we have to have authority as a soul over our own personality, and not authority over each other. It's much easier to have authority over the other; that is a kind of projection, and the history of humanity has been filled with it—the projection of authority over others. I suppose at certain times it has been necessary, where guidance must be asserted and where real irresponsibility is being shown, and that is the work of the first ray and its power of imposition—often detested, I suppose, by those upon whom the imposition is made, but at times it has been necessary. There is such a thing as Saturn and Mars, and Capricorn and Aries—those kinds of signs which impose—and the sign Leo as well. Somewhere DK discusses that it is a noble thing to impose the will of God, but of course the personality elementals do resist that. But by the time we're achieving a certain type of maturity, at this point in our development as servers, disciples certainly must relinquish authority over each other and let the others take responsibility for their own activities.

Tôi cho rằng với tư cách linh hồn, chúng ta phải có thẩm quyền đối với phàm ngã của chính mình chứ không phải đối với nhau. Có thẩm quyền đối với người khác dễ dàng hơn nhiều; đó là một loại phóng chiếu, và lịch sử nhân loại tràn ngập điều này—sự phóng chiếu thẩm quyền lên người khác. Tôi cho rằng vào một số thời điểm, điều đó là cần thiết, khi sự hướng dẫn phải được khẳng định và khi người ta biểu lộ sự vô trách nhiệm thực sự; đó là công việc của cung một và quyền năng áp đặt của nó—tôi cho rằng quyền năng ấy thường bị những người chịu sự áp đặt căm ghét, nhưng đôi khi nó là điều cần thiết. Quả thực có Sao Thổ và Sao Hỏa, Ma Kết và Bạch Dương—những loại dấu hiệu có tính áp đặt ấy—cũng như dấu hiệu Sư Tử. Ở đâu đó, Chân sư DK bàn rằng áp đặt Ý Chí của Thượng Đế là một điều cao quý, nhưng dĩ nhiên các hành khí phàm ngã chống lại điều đó. Tuy nhiên, khi đạt đến một loại trưởng thành nào đó, ở giai đoạn phát triển hiện nay của chúng ta với tư cách những người phụng sự, các đệ tử chắc chắn phải từ bỏ thẩm quyền đối với nhau và để người khác chịu trách nhiệm về các hoạt động của chính họ.

I love this image of standing shoulder to shoulder, because it implies that shouldering will be accomplished and heavy work will be done. That's what it means to stand shoulder to shoulder: in preparation for doing the heavy lifting, the heavy work—

Tôi rất thích hình ảnh sát cánh bên nhau này, bởi nó hàm ý rằng việc gánh vác sẽ được thực hiện và công việc nặng nhọc sẽ được hoàn thành. Đó là ý nghĩa của việc sát cánh bên nhau: chuẩn bị để gánh vác trọng trách, thực hiện công việc nặng nhọc—

shoulder to shoulder in the one work and then the differences and divergences and the points of disagreement will automatically be overcome

sát cánh trong công việc duy nhất, và khi ấy những khác biệt, bất đồng cùng các điểm bất nhất sẽ tự động được khắc phục

—and, we could say, in deeper understanding.

—và chúng ta có thể nói là được khắc phục trong sự thấu hiểu sâu sắc hơn.

[23] There are three rules which are important to disciples at this time.

[23] Có ba quy luật quan trọng đối với các đệ tử vào lúc này.

This is such practical work, really, when you think of it. He's telling us how to work in group formation and how to overcome those age-old personality tendencies which seek distinction and power and preeminence for the personality at the expense of the unity of the group.

Khi nghĩ đến điều đó, đây thật sự là công việc vô cùng thực tiễn. Ngài đang chỉ cho chúng ta cách làm việc trong đội hình nhóm và cách khắc phục những khuynh hướng phàm ngã có từ ngàn xưa vốn tìm kiếm sự nổi bật, quyền lực và địa vị ưu việt cho phàm ngã, gây tổn hại đến sự hợp nhất của nhóm.

[24] First, see to it that you permit

[24] Thứ nhất, hãy bảo đảm rằng các bạn không để

—know that you permit; it's under our control—

—hãy biết rằng chính các bạn cho phép; điều đó nằm dưới sự kiểm soát của chúng ta—

[25] no rift to appear in the inner relation in which you stand to each other.

[25] bất kỳ sự rạn nứt nào xuất hiện trong mối quan hệ nội tại giữa các bạn với nhau.

Outer rifts may occasionally appear. He discusses this under the theme of harmlessness: how outer unpleasantness may at times occur while one is searching for the harmless possibility.

Đôi khi những rạn nứt bên ngoài có thể xuất hiện. Ngài bàn đến điều này trong chủ đề tính vô tổn hại: sự khó chịu bên ngoài đôi khi có thể xảy ra trong khi người ta tìm kiếm khả năng vô tổn hại.

[26] The integrity of the inner band of servers must be preserved intact.

[26] Tính toàn vẹn của đoàn người phụng sự nội tại phải được gìn giữ nguyên vẹn.

And this is such an inner endeavor; our thoughts and attitudes are involved—thoughts and attitudes.

Và đây là một nỗ lực hết sức nội tại; tư tưởng và thái độ của chúng ta đều có liên quan—tư tưởng và thái độ.

First, see to it

Thứ nhất, hãy bảo đảm

—see to it. When DK tells us “see to it,” he means business here.

—hãy bảo đảm. Khi Chân sư DK bảo chúng ta “hãy bảo đảm”, Ngài thật sự nghiêm túc.

First see to it that you permit no rift

—no cleavage, no separation—

to appear in the inner relation in which you stand to each other

—because our entire work as disciples is to gradually unify creation despite the separation which has been caused by limited consciousness. So as we expand our consciousness, we are going to unify the apparent separations caused by hitherto limited consciousness.

So first see to it that you permit no rift to appear in the inner relation in which you stand to each other.

So we hold each other in constant or abiding loyalty, and in the love of the soul, rising out of a realized inner unity and even identity.

The integrity of the inner band of servers must be preserved intact.

So the idea that we think outwardly towards each other in love is key here. Let's just see: first, no inner rift appearing in the inner relation—and I suppose we really have to emphasize that word "inner," because this is what he's emphasizing, even though there may be some outer disagreements.

[27] Secondly, pursue your own duty and task, shoulder your own responsibility,

Thứ nhất, hãy bảo đảm rằng các bạn không cho phép bất cứ rạn nứt nào

—không có sự phân ly, không có sự chia rẽ—

xuất hiện trong mối quan hệ bên trong giữa các bạn với nhau

—bởi toàn bộ công việc của chúng ta với tư cách đệ tử là dần dần hợp nhất tạo vật, bất chấp sự chia rẽ do tâm thức giới hạn gây nên. Vì vậy, khi mở rộng tâm thức, chúng ta sẽ hợp nhất những phân cách biểu kiến do tâm thức vốn giới hạn từ trước đến nay gây nên.

Vì vậy, trước hết hãy bảo đảm rằng các bạn không cho phép bất cứ rạn nứt nào xuất hiện trong mối quan hệ bên trong giữa các bạn với nhau.

Như vậy, chúng ta duy trì lòng trung thành thường hằng hoặc bền vững đối với nhau và giữ nhau trong tình thương của linh hồn, nảy sinh từ sự hợp nhất, thậm chí đồng nhất, đã được chứng nghiệm bên trong.

Tính toàn vẹn của đoàn người phụng sự bên trong phải được bảo tồn nguyên vẹn.

Như vậy, ý tưởng rằng chúng ta hướng tư tưởng ra ngoài đến nhau trong tình thương là điểm then chốt ở đây. Hãy xem: thứ nhất, không để rạn nứt bên trong xuất hiện trong mối quan hệ bên trong—và tôi cho rằng chúng ta thật sự phải nhấn mạnh từ "bên trong", bởi đây là điều Ngài đang nhấn mạnh, ngay cả khi có thể tồn tại một số bất đồng bên ngoài.

[27] Thứ hai, hãy thực hiện bổn phận và nhiệm vụ của chính mình, gánh vác trách

and then leave your fellow disciples to do the same, free from the impact of your thought and criticism.

nhiệm của chính mình, rồi để các đệ tử đồng môn của các bạn cũng làm như vậy, không chịu tác động từ tư tưởng và sự phê phán của các bạn.

Obviously our thoughts, and especially our critical thoughts, do have a deleterious impact upon our fellow disciples, and as disciples we must be sufficiently aware of these subtle factors and control our own process, as people who are not disciples or aspirants do not yet do—need not yet do, perhaps.

Rõ ràng tư tưởng của chúng ta, đặc biệt là những tư tưởng chỉ trích, quả thực gây tác động có hại lên các đệ tử đồng môn. Với tư cách đệ tử, chúng ta phải nhận biết đầy đủ các yếu tố tinh tế này và kiểm soát tiến trình của chính mình, điều mà những người chưa phải là đệ tử hay người chí nguyện chưa làm —và có lẽ chưa cần phải làm.

[28] The ways and means are many; the points of view vary with every personality.

[28] Có nhiều đường lối và phương tiện; quan điểm thay đổi theo từng phàm ngã.

—according to our astrological and rayological configuration, I suppose, and our experience and our upbringing and our progress over many lives.

—tôi cho rằng tùy theo cấu hình chiêm tinh học và cung học, cũng như kinh nghiệm, sự giáo dưỡng và tiến bộ của chúng ta qua nhiều kiếp sống.

The ways and means are many; the points of view vary with every personality.

Có nhiều đường lối và phương tiện; quan điểm thay đổi theo mỗi phàm ngã.

[29] The principle of work is love for all men and service to the race, preserving at the same time a deeper inner love for those with whom you are destined to work.

[29] Nguyên tắc của công việc là tình thương đối với mọi người và sự phụng sự nhân loại, đồng thời duy trì một tình thương nội tại sâu sắc hơn đối với những người mà các bạn có duyên số cùng làm việc.

This really must be developed, and perhaps is not as common as it should be. There is the principle:

Điều này thật sự phải được phát triển và có lẽ chưa phổ biến như đáng lẽ phải thế. Nguyên lý ấy là:

love for all men and service to the race, preserving at the same time a deep inner love for those with whom you are destined to work.

tình thương dành cho toàn thể con người và sự phụng sự nhân loại, đồng thời gìn giữ một tình thương sâu sắc bên trong dành cho những người mà các bạn có số mệnh cùng làm việc.

[30] Each soul grows

And of course we must recognize who these people are. They will be in our immediate environment, or immediate electronic environment, even our web environment these days, and we recognize them as our co-workers, and we seek above all to be harmless, not to hinder their activity by our own self-righteous criticism based upon our own ideas of how principles should be expressed. So it is worth repeating here:

The principle of work is love for all men

—that's all men, all human beings, even those who apparently threaten our way of life and want to disrupt the values to which we adhere. I mean, we do not relinquish—we do not cease to fight for—the values which must be preserved, but the love must still be there. And is that a contradiction—to love your enemy? It doesn't mean that one must not oppose that for which the enemy stands, in terms of one's principles. There are obviously lower values seeking to emerge at this time, and maybe at all times of human history, and those who are adhering to recognized higher values must oppose the attempt to re-impose the lower values, at the same time sustaining the love for those who seek to impose those lower values. This is a difficult dual attitude, and one which we must learn to cultivate: love for all men and service to the race, and the special deep inner love for those with whom we are destined to work.

[30] Mỗi linh hồn trưởng thành

Dĩ nhiên, chúng ta phải nhận ra những người này là ai. Họ sẽ ở trong môi trường trực tiếp của chúng ta, hoặc môi trường điện tử trực tiếp, thậm chí ngày nay là môi trường mạng của chúng ta. Chúng ta nhận ra họ là những người đồng sự và trên hết tìm cách trở nên vô tổn hại, không cản trở hoạt động của họ bằng sự chỉ trích tự cho mình là đúng, dựa trên những ý tưởng riêng của chúng ta về cách các nguyên lý phải được biểu lộ. Vì vậy, điều này đáng được nhắc lại ở đây:

Nguyên lý làm việc là tình thương dành cho toàn thể con người

—đó là toàn thể con người, mọi con người, kể cả những người dường như đe dọa lối sống của chúng ta và muốn phá hoại các giá trị mà chúng ta tuân theo. Ý tôi là chúng ta không từ bỏ—không ngừng đấu tranh cho—những giá trị phải được bảo tồn, nhưng tình thương vẫn phải hiện diện. Và đó có phải là một mâu thuẫn không—yêu thương kẻ thù của mình? Điều đó không có nghĩa là người ta không được chống lại những gì kẻ thù đại diện, xét về các nguyên lý của mình. Rõ ràng hiện nay có những giá trị thấp kém đang tìm cách xuất hiện, và có lẽ điều đó xảy ra trong mọi thời kỳ của lịch sử nhân loại. Những người tuân theo các giá trị cao hơn đã được công nhận phải chống lại nỗ lực tái áp đặt các giá trị thấp kém, đồng thời vẫn duy trì tình thương đối với những người tìm cách áp đặt chúng. Đây là một thái độ kép khó khăn mà chúng ta phải học cách vun bồi: tình thương dành cho toàn thể con người và sự phụng sự nhân loại, cùng tình thương sâu sắc đặc biệt bên trong dành cho những người mà chúng ta có số mệnh cùng làm việc.

Each soul grows

[31] into the way of light through service rendered, through experience gained, through mistakes made, and through lessons learnt. That necessarily must be personal and individual.

It's a special formula of growth that is particular to every soul in incarnation working through a personality.

[32] But the work itself is one.

So we must be able to see the one and the many simultaneously. It's sometimes a third ability, seeing the one and the many simultaneously and not considering them as separate.

The work is one.

[33] The Path is one. The love is one. The goal is one. These are the points that matter.

This is one of those summary paragraphs, so important that we get the principle that the Tibetan is trying to drive home to us: the many and the one, unity and diversity. And, in the words of Master Morya, we must learn how to contain such opposites—how to contain.

The path is one. The love is one. The goal is one.

We could use that as a mantra, could we not?

Mỗi linh hồn trưởng thành

[31] bước vào con đường ánh sáng thông qua sự phụng sự đã thực hiện, kinh nghiệm đã thu hoạch, những sai lầm đã phạm và những bài học đã học. Điều đó tất yếu phải mang tính cá nhân và riêng biệt.

Đó là một công thức tăng trưởng đặc biệt, riêng cho mỗi linh hồn đang nhập thể và hoạt động qua một phàm ngã.

[32] Nhưng bản thân công việc là một.

Vì vậy, chúng ta phải có khả năng đồng thời thấy cái duy nhất và cái đa thù. Đôi khi đó là một khả năng thứ ba: đồng thời thấy cái duy nhất và cái đa thù mà không xem chúng là tách biệt.

Công việc là duy nhất.

[33] Đường Đạo là một. Tình thương là một. Mục tiêu là một. Đây là những điểm quan trọng.

Đây là một trong những đoạn tổng kết ấy; điều vô cùng quan trọng là chúng ta nắm bắt nguyên lý mà Chân sư Tây Tạng đang cố khắc sâu vào chúng ta: cái đa thù và cái duy nhất, sự hợp nhất và tính đa dạng. Và theo lời Chân sư Morya, chúng ta phải học cách dung chứa những đối cực như thế—cách dung chứa chúng.

Đường Đạo là duy nhất. Tình thương là duy nhất. Mục tiêu là duy nhất.

Chúng ta có thể dùng điều đó như một mantram, phải không?

The work is one. The path is one. The love is one. The goal is one.

Công việc là duy nhất. Đường Đạo là duy nhất. Tình thương là duy nhất. Mục tiêu là duy nhất.

And in that oneness there is a WON as well, then comes the winning. Thus is the great work one for all, WON, and the achievement of the destiny of the path is accomplished, and the love which must develop is finally winning over the separativeness which presently prevails, and finally the goal is achieved. The goal is one—WON.

Và trong tính duy nhất ấy cũng có sự chiến thắng; rồi thắng lợi sẽ đến. Như vậy, công việc vĩ đại là duy nhất cho tất cả, là sự chiến thắng; việc hoàn thành vận mệnh của Đường Đạo được thực hiện, tình thương phải phát triển cuối cùng chiến thắng tính chia rẽ hiện đang thịnh hành, và sau cùng mục tiêu được đạt tới. Mục tiêu là duy nhất—là sự chiến thắng.

These are the points that matter.

Đây là những điểm hệ trọng.

I'm getting myself warmed up here, little friends. It's been about three months since I've done this, so bear with me.

Tôi đang dần lấy lại khí thế đây, các bạn nhỏ. Đã khoảng ba tháng kể từ lần gần nhất tôi làm việc này, vì vậy xin hãy kiên nhẫn với tôi.

[34] Thirdly, preserve ever in work the attitude of mind which must grow out of the two rules above, faithfully followed.

[34] Thứ ba, hãy luôn duy trì trong công việc thái độ trí tuệ vốn phải phát triển từ việc trung thành tuân theo hai quy luật trên.

So it's the attitude of mind which grows out of what? What does it grow out of? It grows out of pursuing our own tasks, shouldering our own responsibility, and not letting any rift appear. A certain attitude of mind will grow out of preserving those two rules.

Vậy thái độ trí tuệ ấy phát triển từ điều gì? Nó phát triển từ việc theo đuổi nhiệm vụ của chính mình, gánh vác trách nhiệm của chính mình và không để bất cứ rạn nứt nào xuất hiện. Một thái độ trí tuệ nhất định sẽ phát triển từ việc duy trì hai quy luật ấy.

[35] Your point of view and consciousness are your own, and therefore, are for you, right.

[35] Quan điểm và tâm thức của các bạn là của riêng các bạn, và do đó, đối với các bạn, chúng là đúng.

It seems here as if we acknowledge that there is a relative truth to which we as individuals can adhere.

Ở đây dường như chúng ta thừa nhận rằng có một chân lý tương đối mà chúng ta, với tư cách những cá nhân, có thể tuân theo.

[36] Not necessarily is that which seems so clear to you and of such vital importance to you, of the same value or importance to your brothers.

Each is busy, you see. Each has a next step, and your next step is not necessarily that of your brother.

[37] Your important principle may be realised by an abler mind than [Page 108] yours and by a more advanced disciple as embodying an aspect of a greater principle, an interpretation of a principle, correct and proper at a certain time, but capable of a different application at another time, and by another mind.

So we cannot reduce others to our state of mind when in fact their state of mind may transcend our own.

[38] Under the Law of Sacrifice these three rules might be interpreted thus:

These are the ones which I had been remembering, and which are so important. Even after years and years of work, it takes a long time to wear away the tendencies to do exactly that which DK says here must be relinquished.

[39] 1. Relinquish or sacrifice the age-old tendency to criticise and adjust another's work, and thus

—in doing so—

[36] Điều có vẻ hết sức rõ ràng và vô cùng quan trọng đối với các bạn không nhất thiết có cùng giá trị hay tầm quan trọng đối với các huynh đệ của các bạn.

Các bạn thấy đấy, mỗi người đều bận rộn. Mỗi người đều có một bước kế tiếp, và bước kế tiếp của các bạn không nhất thiết là bước kế tiếp của huynh đệ mình.

[37] Một trí tuệ có năng lực hơn [Page 108] trí tuệ của các bạn và một đệ tử tiến hóa hơn có thể nhận ra rằng nguyên tắc mà các bạn xem là quan trọng chỉ thể hiện một phương diện của một nguyên tắc lớn hơn, một cách diễn giải về một nguyên tắc, đúng đắn và thích hợp vào một thời điểm nhất định, nhưng một trí tuệ khác có thể áp dụng theo cách khác vào một thời điểm khác.

Vì vậy, chúng ta không thể hạ người khác xuống trạng thái trí tuệ của mình, trong khi thật ra trạng thái trí tuệ của họ có thể vượt trên trạng thái của chúng ta.

[38] Theo Định luật Hy sinh, ba quy luật này có thể được diễn giải như sau:

Đây chính là những điều tôi đã nhớ đến và chúng vô cùng quan trọng. Ngay cả sau nhiều năm làm việc, vẫn cần một thời gian dài mới bào mòn được các khuynh hướng làm đúng những điều mà Chân sư DK nói ở đây phải được từ bỏ.

[39] 1. Hãy từ bỏ hay hy sinh khuynh hướng lâu đời muốn phê phán và điều chỉnh công việc của người khác, và nhờ đó

—khi làm như vậy—

[40] preserve the inner group integrity. More plans for service have gone astray and more workers have been hindered by criticism than by any other major factor.

[40] gìn giữ tính toàn vẹn nội tại của tập thể. Nhiều kế hoạch phụng sự đã đi chệch hướng và sự phê phán đã cản trở nhiều người hoạt động hơn bất kỳ yếu tố quan trọng nào khác.

Yes, criticism. He discusses at one point how it produces pain and disruption in the life of others in a vile manner. This is not constructive correction. DK is offering that analysis within the state of synthesis. He says, "Allow me to analyze for you your present condition, your state of consciousness, and thus present certain facts which may be helpful to you"—present them with no intention to belittle you, but only to help you to grow. Constructive criticism, or constructive analysis within the field of synthesis, is meant to promote growth and not to tear down and to belittle.

Vâng, sự chỉ trích. Có lần Ngài bàn về cách nó gây đau đớn và phá hoại đời sống của người khác theo một cách đê tiện. Đây không phải là sự sửa chữa mang tính xây dựng. Chân sư DK đưa ra sự phân tích ấy trong trạng thái tổng hợp. Ngài nói: "Hãy để tôi phân tích cho các bạn tình trạng hiện nay, trạng thái tâm thức của các bạn, và qua đó trình bày một số sự kiện có thể hữu ích cho các bạn"—trình bày chúng mà không hề có ý hạ thấp các bạn, chỉ nhằm giúp các bạn trưởng thành. Sự chỉ trích mang tính xây dựng, hay sự phân tích mang tính xây dựng trong trường tổng hợp, nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng chứ không nhằm phá đổ và hạ thấp.

Relinquish or sacrifice

Hãy từ bỏ hoặc hy sinh

—notice the two words are considered equivalent here—

—hãy lưu ý rằng ở đây hai từ được xem là tương đương—

the age-old tendency to criticize and adjust another's work and thus preserve the inner group integrity.

khuynh hướng có từ ngàn xưa là chỉ trích và điều chỉnh công việc của người khác, và nhờ đó bảo tồn tính toàn vẹn bên trong của nhóm.

Again, he does not seem to care too much about occasional outer flare-ups, occasional outer frictions, dissonances, difficulties. It's the inner group integrity which above all must be preserved.

Một lần nữa, dường như Ngài không quá quan tâm đến những lúc bùng phát, va chạm, bất hòa hoặc khó khăn thỉnh thoảng xảy ra bên ngoài. Trên hết, chính tính toàn vẹn bên trong của nhóm phải được bảo tồn.

I'm remembering reading of two men who were in great danger. They actually hated each other and had a great score to settle with each other, but the danger that they both were in was still a greater factor and forced them into a begrudging and

Tôi nhớ mình từng đọc về hai người đang lâm vào hiểm nguy lớn. Họ thật sự căm ghét nhau và có một mối thù lớn cần thanh toán, nhưng mối nguy hiểm mà cả hai cùng đối diện vẫn là một yếu tố lớn hơn, buộc họ phải miễn cưỡng hợp tác vì cần thiết. Vì vậy, khắc

necessary cooperation. So, overcoming lesser rifts for the sake of a greater goal—this is something we all have to learn how to do. I oftentimes think that if humanity itself were faced with great environmental danger, or, say, with some sort of invasion from aliens—the way the modern movies show it—they would have to pull together and overcome their separations, and only once those outer pressures were released would they be free to go back to their previous conflicts. Perhaps, then, the outer pressure on all humanity has to be sustained so that it does not quite have the liberty to give in to the lesser disruptive conflicts within itself and is thereby forced into cooperation.

phục những rạn nứt nhỏ hơn vì một mục tiêu lớn hơn—đây là điều tất cả chúng ta phải học cách thực hiện. Tôi thường nghĩ rằng nếu chính nhân loại phải đối mặt với hiểm họa môi trường lớn lao, hoặc chẳng hạn một kiểu xâm lăng của người ngoài hành tinh—như cách các bộ phim hiện đại mô tả—họ sẽ phải đoàn kết và khắc phục những chia rẽ của mình; chỉ khi những áp lực bên ngoài ấy được giải tỏa, họ mới có thể tự do quay lại những xung đột trước kia. Vậy có lẽ áp lực bên ngoài lên toàn thể nhân loại phải được duy trì để nhân loại không hoàn toàn có quyền tự do khuất phục trước những xung đột nhỏ hơn gây phá hoại bên trong mình, và do đó bị buộc phải hợp tác.

So let's really try to remember this: that workers have been hindered and plans for service have gone astray more by criticism than by any other major factor. It's difficult to catch oneself when in the throes of self-righteous criticism. We feel justified. We feel that the work demands it, that good will come of it if we can put people in their place and have them do things correctly—and "correctly" so often means just as we would do it. But long experience in the work—and the Tibetan has such long experience—compels him to write as he does and show the disruptive nature of this self-righteous criticism. So we will not then criticize and adjust another's work. We are to relinquish and sacrifice the sense of responsibility for the action of others, and particularly of disciples.

Vì vậy, chúng ta hãy thật sự cố nhớ điều này: sự chỉ trích đã cản trở những người hoạt động và làm chệch hướng các kế hoạch phụng sự nhiều hơn bất kỳ yếu tố quan trọng nào khác. Thật khó nhận ra chính mình khi đang bị cuốn vào cơn chỉ trích tự cho mình là đúng. Chúng ta cảm thấy mình có lý. Chúng ta cảm thấy công việc đòi hỏi điều đó, rằng điều tốt đẹp sẽ nảy sinh nếu có thể đặt mọi người vào đúng vị trí của họ và khiến họ làm mọi việc một cách đúng đắn—mà "đúng đắn" thường chỉ có nghĩa là đúng như cách chúng ta sẽ làm. Nhưng kinh nghiệm lâu dài trong công việc—và Chân sư Tây Tạng có kinh nghiệm lâu dài đến thế—buộc Ngài phải viết như vậy và chỉ ra bản chất phá hoại của sự chỉ trích tự cho mình là đúng này. Vì vậy, chúng ta sẽ không chỉ trích và điều chỉnh công việc của người khác. Chúng ta phải từ bỏ và hy sinh ý thức trách nhiệm đối với hành động của người khác, đặc biệt là của các đệ tử.

I suppose when one is a parent, one has some sense of responsibility for the action of one's children, because truly their level of

Tôi cho rằng khi làm cha mẹ, người ta có một mức độ ý thức trách nhiệm đối với hành động của con cái, bởi mức độ trưởng thành

maturity does not allow them to know better, and they can place themselves and others in danger unless we do exert a sense of responsibility. But our fellow disciples are not our children, are they? They are our co-workers. They are our brothers and sisters. We cooperate with them.

của chúng thật sự chưa cho phép chúng hiểu biết hơn, và chúng có thể đặt bản thân cùng người khác vào nguy hiểm nếu chúng ta không thực thi trách nhiệm. Nhưng các đệ tử đồng môn không phải là con cái của chúng ta, phải không? Họ là những người đồng sự của chúng ta. Họ là các huynh đệ và tỷ muội của chúng ta. Chúng ta hợp tác với họ.

[41] 2. Relinquish or sacrifice the sense of responsibility for the actions of others, and particularly of disciples.

[41] 2. Hãy từ bỏ hay hy sinh ý thức trách nhiệm đối với hành động của người khác, đặc biệt là của các đệ tử.

They must do what they must do. A parent is particularly taught this through his children; DK discussed this, I think, in the previous program we did, which was program number 8.

Họ phải làm điều họ phải làm. Người làm cha mẹ được con cái đặc biệt dạy cho điều này; tôi nghĩ Chân sư DK đã bàn đến nó trong chương trình trước của chúng ta, tức chương trình số 8.

[42] See that your own activity measures up to theirs, and in the joy of struggle

[42] Hãy bảo đảm rằng hoạt động của chính các bạn đạt tới mức hoạt động của họ, và trong niềm hoan hỉ của cuộc đấu tranh

"Obstacles are possibilities," says Master Morya. So there is a joy of struggle, not just the pain of struggle.

"Chướng ngại là những khả năng," Chân sư Morya nói. Vì vậy, không chỉ có nỗi đau của cuộc đấu tranh mà còn có niềm hoan hỉ của cuộc đấu tranh.

in the joy of struggle

trong niềm hoan hỉ của cuộc đấu tranh

[43] and on the way of service the differences will disappear and the general good will be achieved.

[43] cũng như trên con đường phụng sự, những khác biệt sẽ biến mất và lợi ích chung sẽ đạt được.

It's really, in a way, a case of prioritization. Always minding our own business and adhering to our own responsibilities and carrying them out, and allowing others to do the same, is a major responsibility. We become responsible for an attitude which will allow others to be responsible for themselves. So we give up criticism, and we

Theo một cách nào đó, đây thật sự là vấn đề xác lập thứ tự ưu tiên. Luôn lo việc của chính mình, tuân thủ và hoàn thành trách nhiệm của mình, đồng thời để người khác cũng làm như vậy, là một trách nhiệm lớn lao. Chúng ta trở nên có trách nhiệm đối với một thái độ cho phép người khác chịu trách nhiệm về chính họ. Vì vậy, chúng ta từ bỏ sự chỉ trích

give up the sense that we must control other people's lives, because if we attempt to do that, then the divine will does not come through. Everybody is an aspect of the divine will, an aspect of the divine being, and only if that will can be expressed in a particular way—not well-meaningly hindered by the imposition of other methods upon the expression of that will—will that actual will come through. We can block the expression of divinity by imposing our own methods upon other people. So we have to leave them to the expression of their own divinity as they begin to sense that divinity. Even our well-meaning attempts can be a block to the divine will.

và từ bỏ ý thức rằng mình phải kiểm soát đời sống của người khác, bởi nếu cố làm vậy thì Ý Chí thiêng liêng không thể biểu lộ. Mọi người đều là một phương diện của Ý Chí thiêng liêng, một phương diện của Bản Thể thiêng liêng; và chỉ khi Ý Chí ấy có thể biểu lộ theo một cách riêng biệt—không bị những phương pháp khác áp đặt lên sự biểu lộ ấy cản trở dù với thiện ý—thì Ý Chí đích thực ấy mới có thể biểu lộ. Chúng ta có thể ngăn chặn sự biểu lộ của thiên tính bằng cách áp đặt các phương pháp riêng lên người khác. Vì vậy, chúng ta phải để họ biểu lộ thiên tính của chính mình khi bắt đầu cảm nhận được thiên tính ấy. Ngay cả những cố gắng đầy thiện ý của chúng ta cũng có thể trở thành một chướng ngại đối với Ý Chí thiêng liêng.

And number three:

Và điều thứ ba:

[44] 3. Relinquish the pride of mind which sees its way

[44] 3. Hãy từ bỏ niềm kiêu hãnh của thể trí vốn xem đường lối

—the ways of the mind—

—những đường lối của thể trí—

[45] and its interpretations to be correct and true, and others false and wrong.

[45] và những cách diễn giải của mình là đúng đắn và chân thật, còn của người khác là sai lầm và không đúng.

This is so common, unfortunately, among the mental types of disciples. They have that pride of mind, based upon a limited point of view and limited experience, which sees its own way as correct and therefore other ways as lesser.

Đáng tiếc, điều này rất phổ biến trong những loại đệ tử thiên về trí tuệ. Họ có niềm kiêu hãnh của thể trí ấy, dựa trên một quan điểm giới hạn và kinh nghiệm giới hạn, khiến họ xem đường lối của mình là đúng đắn và do đó những đường lối khác là thấp kém hơn.

[46] This is the way of separation.

[46] Đây là con đường chia rẽ.

The mind can be the great separator, we understand. Pride of mind is one of those limitations which many disciples—all of us—have to overcome, and probably we recognize at times the existence of pride of

Chúng ta hiểu rằng thể trí có thể là tác nhân phân ly lớn lao. Sự kiêu hãnh của thể trí là một trong những giới hạn mà nhiều đệ tử—tất cả chúng ta—phải vượt qua, và có lẽ đôi khi chúng ta nhận ra sự hiện hữu của nó

mind in different contexts. When we do recognize it, take good note of how it does express.

trong những bối cảnh khác nhau. Khi nhận ra nó, hãy lưu ý kỹ cách nó biểu lộ.

This is the way of separation.

Đây là con đường phân ly.

[47] Adhere to the way of integration which is of the soul and not of the mind.

[47] Hãy tuân theo con đường tích hợp vốn thuộc về linh hồn chứ không thuộc về thể trí.

The mind can be used under soul impress as an integrative factor; it can be used to further integration. But by itself it is separative and not integrative. We are speaking of the lower mind.

Dưới ấn tượng của linh hồn, thể trí có thể được sử dụng như một yếu tố tích hợp; nó có thể được dùng để thúc đẩy sự tích hợp. Nhưng tự nó có tính phân ly chứ không có tính tích hợp. Chúng ta đang nói về hạ trí.

So: no criticism; let others do as they will; and do not hold the attitude that one's ways are correct and others' are false. I suppose there come moments of judgment when dealing with actual, blatant good and evil. The Hierarchy itself made a choice during the Second World War and saw the Axis powers as a representation of the powers of evil, and the ways of the Allies represented the ways of light and were more correct and true than the ways of the Axis, which were false and wrong. But we are now speaking more of relations between disciples and co-workers, and we're talking about the hindering of the work. That hindering occurs far too often and is unnecessary. We're actually talking about how to create the right atmosphere for group work, for approach to the Ashram, for the fulfilling of the ashramic rules, for real integration into the Ashram. Following these rules will lead to this.

Vì vậy: không phê phán; hãy để người khác làm theo ý họ; và đừng giữ thái độ cho rằng đường lối của mình là đúng còn đường lối của người khác là sai. Tôi cho rằng có những lúc cần phán xét khi đề cập đến điều thiện và điều ác thực sự, hiển nhiên. Chính Thánh đoàn đã đưa ra lựa chọn trong Thế chiến thứ hai và xem các cường quốc phe Trục là đại diện cho những quyền lực của điều ác, còn đường lối của phe Đồng minh đại diện cho đường lối ánh sáng, đúng đắn và chân thật hơn đường lối sai lầm của phe Trục. Nhưng ở đây, chúng ta đang nói nhiều hơn về quan hệ giữa các đệ tử và những người đồng sự, cũng như về sự cản trở công việc. Sự cản trở ấy xảy ra quá thường xuyên và không cần thiết. Thực ra, chúng ta đang nói về cách tạo ra bầu không khí thích hợp cho công việc nhóm, cho việc tiếp cận ashram, cho việc thực hiện các quy luật của ashram và cho sự tích hợp thực sự vào ashram. Việc tuân theo các quy luật này sẽ dẫn đến điều đó.

So there were three rules and three interpretations—let's put that down—three interpretations which are a bit more concise, perhaps, than the rules. And each one of us must test himself or herself as to the ability

Vậy là có ba quy luật và ba cách diễn giải—hãy ghi lại điều đó—ba cách diễn giải có lẽ cô đọng hơn đôi chút so với các quy luật. Mỗi người chúng ta phải tự kiểm nghiệm khả

to carry out these three rules and their practical expressions.

năng thực hiện ba quy luật này cùng những biểu hiện thực tiễn của chúng.

DK realizes that these are not easy things. He says,

Chân sư DK nhận ra rằng đây không phải là những điều dễ dàng. Ngài nói:

[48] These are hard sayings,

[48] Đây là những lời khó thực hành,

A hard saying is something that runs right up against our normal expectations, even our normal values, the decisions we have made about what is correct and true and good; and the Ageless Wisdom comes along and says that we have to give up those determinations, and thereby a hard saying arises.

Một lời khó nghe là điều hoàn toàn đi ngược lại những kỳ vọng thông thường, thậm chí những giá trị thông thường của chúng ta, cùng những phán định mà chúng ta đã đưa ra về điều gì là đúng đắn, chân thật và tốt đẹp; rồi Minh Triết Ngàn Đời xuất hiện và nói rằng chúng ta phải từ bỏ những phán định ấy, và do đó nảy sinh một lời khó nghe.

[49] but they are the rules by which the Teachers on the inner side, guide Their actions and Their thoughts, when working with each other and with Their disciples.

[49] nhưng chúng là những quy luật mà các Huấn sư ở phía nội tại dùng để hướng dẫn hành động và tư tưởng của Các Ngài khi làm việc với nhau và với các đệ tử của Các Ngài.

We do see how Master DK, as a second ray Master, tends not to coerce, to force, to impose. He can be very strong in his opinions, and he can be very strong in his suggested guidance, but he never regiments or demands or forces the will of another. That is the key to the difference in how the Black Lodge works and the White Lodge. The White Lodge will never force the center of will. The Black Lodge will in fact attempt to compel the center of will.

Chúng ta quả thực thấy rằng Chân sư DK, với tư cách một Chân sư cung hai, có khuynh hướng không cưỡng ép, thúc ép hay áp đặt. Ngài có thể rất kiên định trong quan điểm và trong sự hướng dẫn mà Ngài đề nghị, nhưng Ngài không bao giờ khống chế, đòi hỏi hay cưỡng bách ý chí của người khác. Đó là chìa khóa cho sự khác biệt giữa cách hoạt động của Hắc đoàn và Thánh đoàn. Thánh đoàn không bao giờ cưỡng ép trung tâm ý chí. Trái lại, Hắc đoàn thực sự tìm cách cưỡng bách trung tâm ý chí.

[50] The inner integrity is necessarily a proven fact to Them.

[50] Đối với Các Ngài, tính toàn vẹn nội tại tất yếu là một sự kiện đã được chứng minh.

For people such as ourselves, we're attempting to move closer to establishing the proof of it.

Đối với những người như chúng ta, chúng ta đang cố gắng tiến gần hơn đến việc xác lập bằng chứng về sự chính trực ấy.

[51] To the disciple it is not.

—not necessarily proven, not yet proven.

[52] But to the inner Teachers, the outer differences are abhorrent.

That is a strong word. To abhor is to detest in a very strong way, to find it a horror and repulsive, repelling, highly undesirable. The outer differences are abhorrent to the inner Teachers.

[53] They leave each other free to serve the Plan. They train Their disciples (no matter what their degree) to serve that Plan with freedom, for in freedom and in the sense of joy and in the strength of inner cooperative love is the best work done.

The best work—and that deserves noting as well:

for in freedom and in the sense of joy and in the strength of inner cooperative love

He always has that descriptor, "inner," does he not—lest we take too superficial a point of view and simply attempt to show a kind of superficial outer cooperation which is not real and does not reflect a true inner attitude.

for in freedom and in the sense of joy and in the strength of inner cooperative love is the best work done.

I'm remembering now what he said of criticism; I was searching for it earlier:

[51] Đối với đệ tử thì chưa phải như vậy.

—chưa hẳn đã được chứng minh, vẫn chưa được chứng minh.

[52] Nhưng đối với các Huấn sư nội tại, những khác biệt bên ngoài là điều đáng ghét.

Đó là một từ rất mạnh. Ghê tởm là căm ghét một cách vô cùng mãnh liệt, thấy một điều gì đó thật khủng khiếp, đáng kinh tởm, đáng bài xích và hết sức bất hảo. Các Huấn sư bên trong ghê tởm những khác biệt bên ngoài.

[53] Các Ngài để cho nhau được tự do phụng sự Thiên Cơ. Các Ngài huấn luyện các đệ tử của mình (bất kể cấp độ nào) phụng sự Thiên Cơ ấy trong tự do, bởi vì công việc tốt đẹp nhất được thực hiện trong tự do, trong ý thức hoan hỉ và trong sức mạnh của tình thương hợp tác nội tại.

Công việc tốt đẹp nhất—và điều đó cũng đáng lưu ý:

bởi trong tự do, trong ý thức hoan hỉ và trong sức mạnh của tình thương hợp tác bên trong

Ngài luôn dùng từ mô tả "bên trong" ấy, phải không—để chúng ta khỏi có quan điểm quá hời hợt và chỉ cố biểu lộ một kiểu hợp tác hời hợt bên ngoài, vốn không chân thực và không phản ánh một thái độ nội tâm chân chính.

bởi công việc tốt đẹp nhất được thực hiện trong tự do, trong ý thức hoan hỉ và trong sức mạnh của tình thương hợp tác bên trong.

Giờ đây tôi nhớ lại điều Ngài nói về sự phê phán; trước đó tôi đã tìm câu này: **"sự phê**

"criticism (that dire creator of misery)" (*EP II*, tr. 133) Could these words be stronger —"that dire creator of misery"? And he tells us that no good work can be done under a sense of failure. So criticism causes misery; the sense of failure compromises the work; and these factors—freedom, joy and the strength of inner cooperative love—promote the best work.

[54] It is sincerity for which They

—the Masters of the Wisdom, the inner Teachers—work. I mean, we're being told here, really, are we not: do as the Masters do; try to approximate that. That's what we're being told.

It is sincerity for which they

[55] look. The willingness to sacrifice the lesser [Page 109] when the greater is sensed is that for which They search.

So many of us—giving up the adherence to lesser things. We can be faced at certain times with the realization that our familiar preferences are lesser preferences. We can begin to see that there are higher values, objectives and preferences, and there comes the choice, the Libran choice: will we relinquish the lesser for the greater? Under Scorpio sometimes that choice is forced, because the soul takes command and, under the Law of Repulse, expels the lesser choice. They search—they search.

phán—tác nhân khủng khiếp tạo ra đau khổ" (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 133) Những lời này có thể mạnh mẽ hơn nữa chăng—"tác nhân khủng khiếp tạo ra đau khổ"? Và Ngài nói với chúng ta rằng không thể thực hiện công việc tốt đẹp nào dưới cảm thức thất bại. Vì vậy, sự phê phán gây ra đau khổ; cảm thức thất bại làm tổn hại công việc; còn những yếu tố này—tự do, sự hoan hỉ và sức mạnh của tình thương hợp tác bên trong—thúc đẩy công việc tốt đẹp nhất.

[54] Chính sự chân thành là điều Các Ngài

—các Chân sư Minh Triết, các Huấn sư bên trong—tìm cách vun bồi. Ý tôi là ở đây chúng ta thực sự đang được bảo rằng, phải không: hãy làm như các Chân sư làm; hãy cố gắng tiến gần đến điều đó. Đó là điều chúng ta đang được bảo.

Chính sự chân thành là điều Các Ngài

[55] tìm kiếm. Sự sẵn lòng hy sinh điều nhỏ hơn [Page 109] khi cảm nhận được điều lớn hơn là điều Các Ngài tìm kiếm.

Biết bao người trong chúng ta phải từ bỏ sự bám chấp vào những điều nhỏ bé hơn. Vào những lúc nhất định, chúng ta có thể phải đối diện với nhận thức rằng những sở thích quen thuộc của mình là những sở thích thấp kém hơn. Chúng ta có thể bắt đầu thấy rằng có những giá trị, mục tiêu và sở thích cao hơn, rồi sự lựa chọn xuất hiện, sự lựa chọn của Thiên Bình: liệu chúng ta có từ bỏ điều nhỏ bé hơn vì điều lớn lao hơn không? Dưới Hổ Cáp, đôi khi sự lựa chọn ấy bị cưỡng buộc, bởi linh hồn nắm quyền chỉ huy và, theo Định luật Đẩy Lùi, trục xuất lựa chọn thấp kém hơn. Các Ngài tìm kiếm—Các Ngài tìm kiếm.

[56] The spontaneous relinquishing of long-held ideals when a greater and more inclusive presents itself is Their guide.

That's how they operate, and that's what they look for in us.

[57] The sacrifice of pride

—I guess the willingness to humble oneself in the face of greater beings and values—

the sacrifice of pride

[58] and the sacrifice of personality when the vastness of the work and the urgency of the need are realised, sway Them to cooperation.

Why look only at oneself and one's status, when there is a vast process underway to render this planet a sacred planet, and eventually to render the entire solar system cosmically a sacred solar system? I think Master Morya says that cosmic perception wears away irritation. And cosmic perception—perception of the whole—as we're told in Rule V: **"The macrocosmic Whole is all there is. Let the group perceive that Whole and then no longer use the thought "My soul and thine."** (*RI*, tr. 20) Even the pride of one's own egoic vehicle—that has to be sacrificed too.

the sacrifice of pride and the sacrifice of personality when the vastness of the work and

[56] Sự tự nhiên từ bỏ những lý tưởng đã được duy trì từ lâu khi một lý tưởng lớn hơn và bao gồm hơn xuất hiện là điều hướng dẫn Các Ngài.

Đó là cách Các Ngài hành động và cũng là điều Các Ngài tìm kiếm nơi chúng ta.

[57] Sự hy sinh lòng kiêu hãnh

—tôi cho rằng đó là sự sẵn lòng khiêm nhường trước những Đấng và những giá trị cao cả hơn—

sự hi sinh lòng kiêu hãnh

[58] và sự hy sinh phàm ngã khi nhận ra tính bao la của công việc và tính cấp thiết của nhu cầu thúc đẩy Các Ngài hợp tác.

Tại sao chỉ nhìn vào bản thân và địa vị của mình, khi một tiến trình bao la đang diễn ra nhằm biến hành tinh này thành một hành tinh thiêng liêng, và cuối cùng biến toàn bộ hệ mặt trời thành một hệ mặt trời thiêng liêng về phương diện vũ trụ? Tôi nghĩ Chân sư Morya nói rằng nhận thức vũ trụ làm tiêu mòn sự bực bội. Và nhận thức vũ trụ—nhận thức về toàn thể—như chúng ta được dạy trong Quy luật V: **"Toàn Thể Đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu. Hãy để nhóm nhận thức Toàn Thể ấy và rồi không còn sử dụng tư tưởng 'Linh hồn tôi và linh hồn bạn.'"** (*Điểm Đạo trong Nhân Loại và Thái Dương*, tr. 20) Ngay cả lòng kiêu hãnh về hiện thể chân ngã của chính mình—điều đó cũng phải được hi sinh.

sự hi sinh lòng kiêu hãnh và sự hi sinh phàm ngã khi nhận ra sự bao la của công việc cùng

the urgency of the need are realized sway them to cooperation.

tính cấp bách của nhu cầu sẽ thúc đẩy Các Ngài hợp tác.

[59] It is essential that the disciples shall learn to sacrifice the non-essential in order that the work may go forward.

[59] Điều thiết yếu là các đệ tử phải học cách hy sinh điều không thiết yếu để công việc có thể tiến bước.

Others can tell us what the non-essential is, but we have to arrive at that determination ourselves. We have to finally realize what it is that we've been doing that is really non-essential to the greater goal. DK promotes this emphasis upon the essentials rather than the secondaries, and sacrifice is involved, because we're used to the non-essentials and we're comfortable with them, and they provide a certain familiarity to our life and a certain kind of superficial outer assurance.

Người khác có thể nói cho chúng ta biết điều gì là không thiết yếu, nhưng chúng ta phải tự mình đi đến phán định ấy. Cuối cùng, chúng ta phải nhận ra điều gì mình vẫn làm mà thực sự không thiết yếu đối với mục tiêu lớn lao hơn. Chân sư DK nhấn mạnh những điều thiết yếu hơn là những điều thứ yếu, và việc này đòi hỏi sự hi sinh, bởi chúng ta đã quen với những điều không thiết yếu và cảm thấy thoải mái với chúng; chúng đem lại cho đời sống chúng ta một sự quen thuộc nhất định và một kiểu bảo đảm hời hợt bên ngoài.

So here we are at the beginning of the new year—this is January 1st, 2014—and one could ask: what, which is non-essential in my life, am I willing to sacrifice? Nobody can answer that for anyone else. This has something to do with our New Year's resolutions, coming under this very strong first ray, fixative, Capricornian energy. It's an energy of resolve, of determination, of fixity, of a solid structure which is sustained in the face of that which would change it.

Vậy là chúng ta đang ở đầu năm mới—hôm nay là ngày 1 tháng 1 năm 2014—và mỗi người có thể tự hỏi: điều gì không thiết yếu trong đời tôi mà tôi sẵn lòng hi sinh? Không ai có thể trả lời thay cho người khác. Điều này có liên quan phần nào đến những quyết tâm đầu năm mới của chúng ta, vốn chịu ảnh hưởng của năng lượng cung một rất mạnh mẽ, có tính cố định và thuộc Ma Kết. Đó là năng lượng của sự quyết tâm, kiên định, cố định và của một cấu trúc vững chắc được duy trì trước những gì muốn làm nó thay đổi.

Sacrifice of the non-essential in order that the work may go forward.

Hi sinh điều không thiết yếu để công việc có thể tiến triển.

[60] Little as one may realise it, the many techniques and methods and ways are secondary to the major world need.

[60] Dù người ta có thể ít nhận ra điều này đến đâu, nhiều kỹ thuật, phương pháp và đường lối đều chỉ là thứ yếu so với nhu cầu lớn lao của thế giới.

So keeping the welfare of humanity always in our mind—keeping the need of humanity as a whole in our mind, and the need of the planet increasingly forcing itself upon our perception—these are the major factors. We must be variable, adaptive in techniques. Perhaps that's why an adept is called an adept: he can adapt himself and use many different techniques which are suitable for the filling of the need under special circumstances.

Vì vậy, hãy luôn giữ phúc lợi của nhân loại trong thể trí—giữ nhu cầu của toàn thể nhân loại trong thể trí, đồng thời để nhu cầu của hành tinh ngày càng mạnh mẽ áp đặt chính nó lên nhận thức của chúng ta—đó là những yếu tố chính. Chúng ta phải linh hoạt và thích nghi trong các kỹ thuật. Có lẽ vì thế mà một chân sư được gọi là người tinh thông: Ngài có thể thích nghi và sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau, phù hợp để đáp ứng nhu cầu trong những hoàn cảnh đặc biệt.

[61] There are many ways and many points of view, and many experiments and many efforts—abortive or successful, and all of them come and go.

[61] Có nhiều đường lối và nhiều quan điểm, nhiều thử nghiệm và nhiều nỗ lực—thất bại hoặc thành công—và tất cả đều đến rồi đi.

So, as good as they may be, they are secondary to the larger goal.

Vì vậy, dù tốt đẹp đến đâu, chúng vẫn là thứ yếu so với mục tiêu lớn lao hơn.

[62] But humanity remains.

[62] Nhưng nhân loại vẫn còn đó. Tất cả những điều ấy

It's the welfare of humanity above all that is our preeminent goal. Sometimes we have to stand back from our particular contexts, and our particular type of work, and our particular methods, and say, “What really does humanity need?” And great generalities may occur to us, and probably the needs will be intimately related to the three divine aspects: more light, more love and more spiritual will—more sacrificial will for the greater things.

Trên hết, phúc lợi của nhân loại là mục tiêu tối cao của chúng ta. Đôi khi chúng ta phải lùi lại khỏi những bối cảnh, loại công việc và phương pháp riêng của mình rồi hỏi: “Nhân loại thực sự cần gì?” Những điều khái quát lớn lao có thể hiện đến với chúng ta, và có lẽ các nhu cầu ấy sẽ liên hệ mật thiết với ba phương diện thiêng liêng: nhiều ánh sáng hơn, nhiều tình thương hơn và nhiều ý chí tinh thần hơn—nhiều ý chí hi sinh hơn vì những điều lớn lao hơn.

We are at that point—one hour has passed, but let's go on. These have been somewhat two-hour programs.

Chúng ta đã đến thời điểm ấy—một giờ đã trôi qua, nhưng hãy tiếp tục. Những chương trình này thường kéo dài khoảng hai giờ.

All of these many efforts, experiments, techniques, et cetera,

Tất cả những nỗ lực, thử nghiệm, kỹ thuật và vân vân,

[63] are in evidence of the multiplicity of minds, and of experiences, but the goal remains.

So,

[64] Difference is ever of the personality.

And our personality mind tends, first of all, to perceive difference in all things. It has not yet reached the capacity to see the one in the many and to reduce the apparently diverse to a unified field. But that's what we learn to do as we go along, and exercises in the reduction of difference—seeing the apparently different as the same—these are exercises to be pursued, each in his own way.

[65] When this Law of Sacrifice governs the mind, it will inevitably lead all disciples to relinquish the personal in favor of the universal and of the soul, that knows no separation, no difference.

And when we reach that point—and it's a subtle realization—where despite outer distinction there is no real difference, then we are beginning to live the life of the soul, and before that we're simply talking about it. So there is this injunction: lead us from the individual to the universal.

[66] Then no pride, nor a short and myopic perspective,

—and for which one of us is the perspective not myopic, certainly when compared to that of the Masters?—

[63] là bằng chứng về tính đa dạng của trí tuệ và kinh nghiệm, nhưng mục tiêu vẫn còn đó.

Vì vậy,

[64] Sự khác biệt luôn thuộc về phàm ngã.

Trước hết, thể trí phàm ngã của chúng ta có khuynh hướng nhận thấy sự khác biệt trong mọi sự. Nó chưa đạt đến khả năng thấy Đấng Duy Nhất trong số nhiều và quy những gì có vẻ đa dạng về một trường hợp nhất. Nhưng đó là điều chúng ta học cách thực hiện trong quá trình tiến bước; và những bài tập nhằm giảm thiểu sự khác biệt—thấy những gì có vẻ khác nhau thực ra là đồng nhất—là những bài tập cần được mỗi người theo đuổi theo cách riêng của mình.

[65] Khi Định luật Hy sinh chi phối thể trí, nó tất yếu sẽ dẫn mọi đệ tử đến chỗ từ bỏ cái cá nhân để hướng về cái phổ quát và linh hồn, vốn không biết đến sự chia rẽ hay khác biệt.

Và khi đạt đến điểm ấy—đó là một nhận thức tinh tế—nơi bất chấp sự phân biệt bên ngoài, không có khác biệt thực sự, thì chúng ta bắt đầu sống đời sống của linh hồn; trước đó, chúng ta chỉ đơn thuần nói về nó. Vì vậy có lời huấn thị này: hãy dẫn chúng ta từ cái cá nhân đến cái phổ quát.

[66] Khi ấy, không lòng kiêu hãnh, không tầm nhìn hạn hẹp và thiển cận,

—và trong chúng ta, ai có được quan điểm không thiển cận, nhất là khi so với quan điểm của các Chân sư?—

then no pride nor a short and myopic perspective

khi ấy, không lòng kiêu hãnh, cũng không quan điểm hạn hẹp và thiển cận

[67] nor love of interference (so dear to many people),

[67] không sự ưa thích can thiệp (vốn rất được nhiều người ưa chuộng),

And we remember here, don't we, that the glamour of interference belongs to the sixth ray, under which humanity has been so conditioned for so long—and still, I think, another 21,000 years remaining in a larger sixth ray cycle for us.

Và ở đây chúng ta nhớ rằng ảo cảm can thiệp thuộc cung sáu, cung đã tác động lên nhân loại trong một thời gian rất dài—và tôi nghĩ chúng ta vẫn còn khoảng 21.000 năm nữa trong một chu kỳ cung sáu lớn hơn.

nor love of interference so dear to many people

cũng không lòng ham thích can thiệp vốn rất thân thiết với nhiều người

[68] nor misunderstanding of motive will hinder their cooperation with each other as disciples, nor their service to the world.

[68] cũng không sự hiểu lầm động cơ có thể cản trở sự hợp tác của họ với nhau với tư cách các đệ tử, cũng như sự phụng sự của họ đối với thế giới.

So this is specifically about how disciples are to regard each other, treat each other, cooperate with each other. We cannot necessarily apply these rules in full measure to our dealings with all people—our children, I mean, those that we must guide, and so forth—but we can and must apply them to our co-workers, who stand with us pretty much on the level and must be treated in a particular way which will not disrupt the group integrity. It will promote the group integrity when we are able to follow these rules.

Vì vậy, điều này đặc biệt nói về cách các đệ tử nhìn nhận, đối xử và hợp tác với nhau. Chúng ta không nhất thiết có thể áp dụng trọn vẹn những quy luật này trong quan hệ với tất cả mọi người—chẳng hạn con cái chúng ta, những người mà chúng ta phải hướng dẫn, vân vân—nhưng chúng ta có thể và phải áp dụng chúng với những người đồng sự, vốn ở vị thế gần như ngang hàng với chúng ta và phải được đối xử theo một cách đặc biệt, không làm tổn hại sự chính trực của nhóm. Khi có thể tuân theo những quy luật này, chúng ta sẽ thúc đẩy sự chính trực của nhóm.

They may seem very simple, as is so often the case. The simple injunctions are the most important, and the details of the Ageless Wisdom which delight the mind—and I must admit I've been as delighted as anybody else—are oftentimes not indicating the main points at all. The foundation has to

Những quy luật ấy có thể có vẻ rất đơn giản, như thường thấy. Những huấn thị đơn giản là quan trọng nhất, còn các chi tiết của Minh Triết Ngàn Đời làm thể trí thích thú—và tôi phải thừa nhận rằng tôi cũng thích thú như bất kỳ ai—thường hoàn toàn không chỉ ra những điểm chính. Nền tảng phải được thiết

be in place before the details have real application, and the foundation has to do with right human relations and right relations between disciples.

lập trước khi các chi tiết có thể thực sự được áp dụng, và nền tảng ấy liên quan đến những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và giữa các đệ tử.

Actually, I probably should call it a day here, because this is the beginning of Rule 2. So why don't I say here: the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 9—and let's see what page this is: page 109—and this is the end of the Law of Sacrifice, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 10, page 109, the beginning of the Law of Magnetic Impulse. Probably I should have continued with this three months ago. I didn't realize somehow that I was so very close to the conclusion of the Law of Sacrifice.

Thực ra, có lẽ tôi nên dừng lại ở đây, bởi đây là phần mở đầu của Quy luật 2. Vậy hãy để tôi nói: đây là phần kết của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 9—và hãy xem đây là trang nào: trang 109—đây là phần kết của Định luật Hi sinh và là phần mở đầu của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 10, trang 109, mở đầu Định luật Xung Động Từ Tính. Có lẽ tôi nên tiếp tục phần này từ ba tháng trước. Vì lý do nào đó, tôi không nhận ra rằng mình đã đến rất gần phần kết của Định luật Hi sinh.

But this is the preeminent law. It's the first law of the soul, and so often first laws, first rules, are the ones whose quality must be sustained throughout the other following laws. If we can learn to live the sacrificial life, relinquishing the life of the personality for the infusing life of the soul—not killing the personality, but rendering it the fit instrument, the subordinate of the soul—then we will be treading the way of integration, and we will find ourselves integrated into the Divine Plan and useful in the great work which the Spiritual Hierarchy of our planet is undertaking. Can we do that, though? That is the question. Do we care enough to do it?

Nhưng đây là định luật tối cao. Nó là định luật đầu tiên của linh hồn, và thường thì phẩm tính của những định luật hay quy luật đầu tiên phải được duy trì xuyên suốt các định luật tiếp theo. Nếu có thể học cách sống đời sống hi sinh, từ bỏ đời sống phàm ngã vì đời sống thấm nhuần của linh hồn—không giết chết phàm ngã mà biến nó thành công cụ thích hợp, thành kẻ phục tùng linh hồn—thì chúng ta sẽ bước trên con đường tích hợp và thấy mình được tích hợp vào Thiên Cơ, đồng thời trở nên hữu dụng trong công việc vĩ đại mà Thánh đoàn của hành tinh chúng ta đang đảm trách. Nhưng liệu chúng ta có thể làm điều đó không? Đó là câu hỏi. Liệu chúng ta có đủ quan tâm để thực hiện nó không?

It's a daily obligation, and interestingly this January 1st is a day of obligation; I think in the church calendar it's called a day of obligation. Certainly it's a day of resolution. I waited until January 1st to begin this work again because I know the power of it—though three months is too long to be away

Đó là một bổn phận hằng ngày, và điều thú vị là ngày 1 tháng 1 này là một ngày bổn phận; tôi nghĩ trong lịch giáo hội, nó được gọi là ngày bổn phận. Chắc chắn đó là một ngày quyết tâm. Tôi đã đợi đến ngày 1 tháng 1 mới bắt đầu lại công việc này vì tôi biết quyền năng của ngày ấy—dù rời xa công việc

from it. Can we treat this need for sacrificial living as a daily obligation? This is our question, and something to which we can hold ourselves accountable, and something to which we will be held accountable before the bar of the soul at those moments of judgment which do occur in the midst of a life, and also following an incarnation, when we see so clearly what we have done, what we might have done, what was intended to be done.

này ba tháng là quá lâu. Liệu chúng ta có thể xem nhu cầu sống đời hi sinh này là một bổn phận hằng ngày không? Đây là câu hỏi của chúng ta, là điều chúng ta có thể tự buộc mình chịu trách nhiệm, và cũng là điều mà chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm trước tòa phán xét của linh hồn vào những thời khắc phán xét thực sự xảy ra giữa một kiếp sống, cũng như sau một lần lâm phàm, khi chúng ta thấy thật rõ mình đã làm gì, lẽ ra có thể làm gì và đã được dự định làm gì.

Friends, it's a little more than an hour here, but I will go on now with the Law of Magnetic Impulse; I'll start a new program to do that. So we'll see you shortly with Laws of the Soul Webinar Commentary number 10, page 109, the Law of Magnetic Impulse.

Các bạn, ở đây đã hơn một giờ đôi chút, nhưng giờ tôi sẽ tiếp tục với Định luật Xung Động Từ Tính; tôi sẽ bắt đầu một chương trình mới để thực hiện điều đó. Vậy chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trong Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 10, trang 109, Định luật Xung Động Từ Tính.

Commentary Laws of the Soul 10

Tóm Tắt

Giới thiệu Định luật Xung Động Từ Tính và tên huyền bí

Webinar số 10 bắt đầu với Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2, trang 109, mở đầu một định luật mới: Định luật Xung Động Từ Tính, hay còn gọi là "Định luật Hợp Nhất Cực" theo tên huyền bí. Thầy MDR lưu ý rằng định luật này đã được đề cập ngắn gọn trong Luận về Lửa Vũ Trụ, nhưng được trình bày đầy đủ hơn trong sách Tâm Lý Học Nội Môn. Biểu tượng của định luật là hai quả cầu lửa và tam giác, có thể liên hệ với cán cân của dấu hiệu Thiên Bình và với luân xa ajna gồm hai cánh dương và âm.

Định luật Hợp Nhất Cực và cung hai

Định luật này mang năng lượng cung hai — năng lượng bức xạ, biểu hiện, làm cho cái trừu tượng trở nên hiển lộ. Thầy MDR nhận xét rằng dấu hiệu Song Tử là dấu hiệu cung hai đặc trưng nhất về mặt chiêm tinh, vì nó hợp nhất hai cực hoàng đạo đối lập; cung hai hợp nhất một cách hài hòa hơn, trong khi cung bốn gây ra sự đối kháng trước khi đạt đến hợp nhất. Chân sư DK nhấn mạnh rằng định luật này không liên quan đến khía cạnh kiến tạo hình tướng của cung hai — tức lực từ tính gắn kết các nguyên tử vật chất — mà hướng đến các mối quan hệ linh hồn vượt ra ngoài thế giới hình tướng.

Phạm vi của Định luật Xung Động Từ Tính: quan hệ linh hồn với linh hồn

Chân sư DK xác định rằng tất cả các định luật của linh hồn đều chỉ liên quan đến quan hệ linh hồn với linh hồn, và sự tổng hợp nằm bên dưới các hình tướng — không phải quan hệ giữa các hình tướng, không phải quan hệ giữa linh hồn và hình tướng của nó. Thầy MDR giải thích rằng cho đến khi hành giả có thể nhận ra bản thân và người khác là một linh hồn — thay vì bị lạc lối bởi biểu hiện hình tướng — thì các định luật này không thể được hiểu hoặc vận dụng thực sự. Định luật này điều phối sự giao lưu, tương tác và thâm nhập lẫn nhau giữa bảy nhóm linh hồn trên cõi thượng trí, cấu thành sự phân biệt hình tướng lớn đầu tiên.

Cõi thượng trí, Vương Quốc Thiêng Liêng và Devachan

Thầy MDR giải thích rằng cõi phụ thứ tư của cõi trí là vị trí của Devachan — thiên đường của người tín ngưỡng thông thường — trong khi Thiên Giới thực sự bắt đầu từ cõi phụ thứ ba của cõi trí, nơi thể nguyên nhân được tìm thấy. Các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần còn được coi là Thiên Giới theo nghĩa cao hơn, vì chúng phần lớn nằm ngoài hiện thể vật chất đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Thầy MDR lưu ý rằng ý niệm Thiên Giới là tương đối và luôn có thể được nâng lên thêm: đối với một Hành Tinh Thượng Đế, Thiên Giới sẽ bắt đầu ở nơi thể nguyên nhân vũ trụ của Ngài được tìm thấy.

Tính chủ quan thực sự và việc phân cực trên cõi thượng trí

Chân sư DK phân biệt rằng tính chủ quan thực sự không phải là trạng thái cảm xúc hay trí tuệ thấp, mà là sự phân cực tâm thức trên cõi thượng trí — nơi thể nguyên nhân tồn tại. Thầy MDR nhắc lại lời cảnh báo từ Thư Về Tham Thiền Huyền Môn rằng thất bại trong tham thiền thường do không phân cực được bên trong thể nguyên nhân. Thầy đặt câu hỏi thực hành: liệu hành giả có thể thực sự rút tâm thức ra khỏi sự đồng hóa quen thuộc với phàm ngã, để trở thành người quan sát toàn bộ mười tám cõi phụ thấp hơn, và duy trì điều đó ngay cả khi đồng thời nhận thức các cõi đó không?

Định luật Xung Động Từ Tính là khía cạnh chủ quan của Định luật Hút

Chân sư DK tuyên bố rằng Định luật Xung Động Từ Tính là Định luật Hút hoạt động trong giới linh hồn — nơi Đại Tà Thuyết về sự phân biệt không tồn tại. Thầy MDR giải thích rằng trên các cõi linh hồn, sự hiệp nhất được nhận thức, và trong khi có thể có những phân biệt nhận thức, những phân biệt đó không phá vỡ sự hiệp nhất như sự phân biệt hình tướng vẫn thường làm. Định luật Hút điều phối sự hút dẫn giữa các hình tướng trong mười tám cõi phụ thấp, còn Định luật Xung Động Từ Tính là khía cạnh sâu bên trong của định luật đó, hoạt động trong giới không còn tà thuyết phân ly.

Bốn biểu hiện của Định luật Xung Động Từ Tính

Chân sư DK trình bày bốn cách hiểu tốt nhất về Định luật Xung Động Từ Tính: (a) sự tương tác xung động giữa các linh hồn đang lâm thể và không lâm thể; (b) nền tảng của sự nhận biết chân ngã — tức linh hồn nhận ra linh hồn; (c) nhân tố tạo ra sự tái định hướng trong ba cõi giới, kéo linh hồn đang lâm thể hướng về thế giới của các linh hồn; (d) nguyên nhân của sự hợp cảm từ tính giữa một Chân sư và nhóm của Ngài, hoặc giữa Chân sư và đệ tử — tất cả đều ở cấp độ linh hồn, không phải phàm ngã. Thầy MDR nhấn mạnh rằng sự nhận biết này không phải nhận biết phàm ngã mà là sự nhận biết qua bản chất linh hồn thuần túy.

Thái dương Thiên Thần, Hoa Sen Chân Ngã và sự khai mở

Định luật này điều phối giới linh hồn và các Thái dương Thiên Thần đáp ứng với nó, và dưới sự kích thích của định luật này, các Hoa Sen Chân Ngã khai mở. Thầy MDR suy luận rằng có lẽ chính sự tương tác giữa các Hoa Sen Chân Ngã với nhau — các linh hồn kích thích lẫn nhau và tạo thuận lợi cho nhau — là một trong những yếu tố dẫn đến sự khai mở đó, bên cạnh sự tích lũy từ kinh nghiệm trong thế giới hình tướng. Thầy thừa nhận rằng Chân sư DK đã nói định luật này không liên quan đến quan hệ linh hồn-hình tướng, nhưng vẫn đề xuất rằng câu hỏi về cách thức khai mở cần được tiếp tục suy ngẫm.

Vai trò quyết định của Định luật Xung Động Từ Tính đối với nhân loại

Chân sư DK tuyên bố rằng định luật này sẽ là định luật quyết định của nhân loại, vì nhân loại đóng vai trò trung tâm trong Thiên Cơ của hành tinh và hệ mặt trời. Thầy MDR liên hệ điều này với sự chuyển dịch cung linh hồn của nhân loại: từ cung bốn — cung linh hồn hiện tại — sang cung hai trong tương lai, khi nhân loại trở thành tác nhân từ tính vĩ đại hợp nhất ba giới cao với ba giới thấp trong vòng giới hạn hành tinh và thậm chí hệ mặt trời. Điều này sẽ chỉ thực sự xảy ra khi đa số nhân loại thực sự hiểu ý nghĩa của việc hoạt động như một linh hồn, một mục tiêu mà Thầy MDR cho là còn rất xa trong tương lai — có thể đến giống dân gốc thứ sáu hoặc thứ bảy của cuộc tuần hoàn này.

Sức mạnh của nhóm linh hồn và tiếp cận các Đấng cao cả

Chân sư DK so sánh đệ tử cá nhân thiết lập tiếp xúc với linh hồn và từ đó đến gần Chân sư, với các nhóm linh hồn chỉnh hợp có thể đến gần những Sự sống Vĩ Đại hơn như Đức Christ và Đức Phật. Thầy MDR nhấn mạnh rằng khát vọng tập thể, sự thánh hiến và sùng tín trí tuệ của nhóm nâng các thành viên cao hơn những gì cá nhân có thể đạt được một mình — nhóm tạo ra một cường độ nhận thức không thể đạt được nếu chỉ nỗ lực đơn độc. Dưới Định luật Xung Động Từ Tính, khi nhóm hành động thống nhất trong sự quên mình để phụng sự, định luật này bắt đầu thực sự kiểm soát nhóm, biến nhóm thành kênh phân phối năng lượng linh hồn vào mười tám cõi phụ thấp hơn.

Phạm vi tóm tắt và tiếp nối

Webinar số 10 bao gồm trang 109 đến 113 của Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2. Thầy MDR thông báo rằng Webinar số 11 sẽ tiếp tục từ trang 113, đi sâu hơn vào những lợi thế của sự liên kết giữa các đơn vị linh hồn thành nhóm, tiềm năng nâng cao tâm thức qua các nhóm linh hồn, và việc nhận lãnh các năng lượng tinh thần từ các nguồn kích thích trên các cõi dĩ thái vũ trụ để phân phối xuống các cõi phụ thấp hơn.

The Law of the Soul 10

2. The Law of Magnetic Impulse

No.	*Exoteric Name*	*Esoteric Name*	*Symbol*	*Ray Energy*
2.	The Law of Magnetic Impulse.	The Law of Polar Union.	Two fiery balls and triangle.	Radiatory Energy. Second Ray manifesting Energy.

Số	*Tên ngoại môn*	*Tên nội môn*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
2.	Định luật Xung Động Từ Tính	Định luật Hợp Nhất Phân Cực	Hai quả cầu rực lửa và một tam giác	Năng lượng Bức xạ. Năng lượng biểu hiện của Cung hai.

[1] It would be well to remember that we are not considering here that aspect of the second ray which is peculiarly concerned with form, [2] and which constitutes the cohering, magnetic [Page 110] agent in any form, whether atom, man or solar system. [3] We are not here concerned with the relation between forms, [4] even though due (as is essentially the case) to second ray energy. [5] Nor are we occupied with considering the relation of soul to form, either that of the One Soul to the many forms, [6] or of an individualized soul to its imprisoning form. [7] The laws we are considering are [8] concerned entirely with inter-soul relationship, [9] and with the

[1] Cần nhớ rằng ở đây chúng ta không xem xét phương diện của cung hai vốn đặc biệt liên quan đến hình tướng, [2] và vốn cấu thành tác nhân cố kết, từ tính [Page 110] trong bất kỳ hình tướng nào, dù đó là nguyên tử, con người hay hệ mặt trời. [3] Ở đây chúng ta không đề cập đến mối quan hệ giữa các hình tướng, [4] cho dù mối quan hệ ấy quả thực về căn bản là do năng lượng cung hai. [5] Chúng ta cũng không xem xét mối quan hệ của linh hồn với hình tướng, dù là mối quan hệ của Linh Hồn Duy Nhất với nhiều hình tướng, [6] hay của một linh hồn đã biệt ngã hóa với hình tướng đang giam hãm nó. [7] Các định luật mà chúng ta đang xem xét [8] hoàn toàn liên quan đến mối

synthesis underlying the forms. [10] They govern the conscious contact existing between the many aspects of the One Soul. [11] I have expressed this phrase with care.

quan hệ giữa các linh hồn, [9] và đến sự tổng hợp nằm bên dưới các hình tướng. [10] Chúng chi phối sự tiếp xúc hữu thức hiện hữu giữa nhiều phương diện của Linh Hồn Duy Nhất. [11] Tôi đã cẩn trọng khi diễn đạt cụm từ này.

[12] This Law of Magnetic Impulse governs the relation, [13] the interplay, the intercourse, and the interpenetration between the seven groups of souls on the higher levels of the mental plane which constitute the first of the major form differentiations. [14] These we can only study intelligently from the angle of the seven ray groups, as they compose the spiritual aspect of the human family. [15] This law governs also the relationships between souls, who, whilst in manifestation through form, are en rapport with each other. [16] It is a law, therefore, which concerns the inter-relation of all souls within the periphery of what the Christians call "the Kingdom of God." [17] Through a right understanding of this law, the man arrives at a knowledge of his subjective life; [18] he can wield power subjectively, and thus work consciously in form and with form, yet holding his polarization and his consciousness in another dimension, and functioning actively *behind the scenes*. [19] This law concerns those inner esoteric activities which are not primarily related to form life.

[12] Định luật Xung Động Từ Tính này chi phối mối quan hệ, [13] sự tương tác, sự giao tiếp và sự thâm nhập lẫn nhau giữa bảy nhóm linh hồn trên các cấp độ cao của cõi trí, vốn cấu thành biến phân hình tướng chủ yếu đầu tiên. [14] Chúng ta chỉ có thể nghiên cứu chúng một cách thông tuệ từ góc độ của bảy nhóm cung, vì chúng cấu thành phương diện tinh thần của gia đình nhân loại. [15] Định luật này cũng chi phối các mối quan hệ giữa những linh hồn, những linh hồn mà trong khi biểu hiện qua hình tướng vẫn có mối liên hệ với nhau. [16] Vì vậy, đây là một định luật liên quan đến mối tương quan giữa tất cả các linh hồn trong phạm vi của điều mà những người Cơ Đốc giáo gọi là "Thiên Giới." [17] Thông qua sự thấu hiểu đúng đắn định luật này, con người đạt đến tri thức về đời sống chủ quan của mình; [18] y có thể vận dụng quyền năng một cách chủ quan, và nhờ đó làm việc một cách hữu thức trong hình tướng và với hình tướng, nhưng vẫn duy trì sự phân cực và tâm thức của mình trong một chiều kích khác, đồng thời hoạt động tích cực *ở hậu trường*. [19] Định luật này liên quan đến những hoạt động huyền bí nội tại vốn không chủ yếu liên hệ với đời sống hình tướng.

[20] This law is of major importance because of the fact that Deity itself is on the second ray; [21] because this is a second ray solar system, [22] and therefore all rays and the varying states or groupings of consciousness, and all forms, in or out of physical [Page 111] manifestation, [23] are colored and dominated by this ray, [24] and

[20] Định luật này có tầm quan trọng chủ yếu vì chính Thượng đế thuộc cung hai; [21] vì đây là một hệ mặt trời cung hai, [22] và do đó tất cả các cung, các trạng thái hay tập hợp tâm thức khác nhau, cùng tất cả các hình tướng, dù đang hay không đang biểu hiện trên cõi hồng trần [Page 111], [23] đều mang màu sắc và chịu sự chi phối của cung này,

therefore again finally controlled by this law. [25] The Law of Magnetic Impulse is in the soul realm what the Law of Attraction is in the world of phenomena. [26] It is, in reality, the subjective aspect of that Law. [27] It is the Law of Attraction as it functions in the kingdom of souls, [28] but because it is functioning on those levels where the "great heresy of separateness" is not to be found, [29] it is difficult for us—with our active, discriminating minds—to understand its implications and its significance. [30] This Law governs the soul realm, to it the Solar Angels respond, [31] and under its stimulation, the egoic lotuses unfold. [32] It could perhaps be best understood if it is considered as—

[24] và vì vậy cuối cùng cũng chịu sự kiểm soát của định luật này. [25] Định luật Xung Động Từ Tính trong lĩnh vực linh hồn tương ứng với Định luật Hấp Dẫn trong thế giới hiện tượng. [26] Trên thực tế, nó là phương diện chủ quan của Định luật ấy. [27] Nó là Định luật Hấp Dẫn khi vận hành trong giới linh hồn, [28] nhưng vì nó hoạt động trên những cấp độ nơi "Đại Tà thuyết về sự chia rẽ" không tồn tại, [29] nên đối với chúng ta—với thể trí hoạt động và phân biện—thật khó thấu hiểu những hàm ý và thâm nghĩa của nó. [30] Định luật này chi phối lĩnh vực linh hồn; các Thái dương Thiên Thần đáp ứng với nó, [31] và dưới sự kích thích của nó, các Hoa Sen Chân Ngã khai mở. [32] Có lẽ có thể thấu hiểu nó rõ nhất nếu xem nó như—

[33] a. The impulsive interplay between souls in form and out of form.

[33] a. Sự tương tác xung động giữa các linh hồn đang ở trong hình tướng và ngoài hình tướng.

[34] b. The basis of egoic recognition.

[34] b. Nền tảng của sự nhận biết chân ngã.

[35] c. The factor which produces reorientation in the three worlds.

[35] c. Yếu tố tạo nên sự tái định hướng trong ba cõi giới.

[36] d. The cause of the magnetic rapport between a Master [37] and His group, [38] or a Master and His disciple.

[36] d. Nguyên nhân của mối liên hệ từ tính giữa một Chân sư [37] và nhóm của Ngài, [38] hoặc giữa một Chân sư và đệ tử của Ngài.

[39] It has an occult name, and we call it "the Law of Polar Union." Yet when I say to you that this implies the binding of the pairs of opposites, the fusion of the dualities, and the marriage of souls, [40] I have uttered meaningless words, or words which—at the best—embody an ideal which is so closely tied up with material things in the mind of the aspirant, and so connected with the processes of detachment (at which disciples work so strenuously!) that I despair of

[39] Nó có một tên gọi huyền bí, và chúng ta gọi nó là "Định luật Hợp Nhất Phân Cực." Tuy nhiên, khi Tôi nói với các bạn rằng điều này hàm ý sự liên kết các cặp đối cực, sự dung hợp các nhị nguyên và cuộc hôn phối của các linh hồn, [40] thì Tôi đã thốt ra những lời vô nghĩa, hoặc những lời mà—tốt nhất—chỉ thể hiện một lý tưởng vốn gắn quá chặt với những điều vật chất trong thể trí của người chí nguyện, và quá liên hệ với các tiến trình tách rời (mà các đệ tử đang nỗ lực hết sức để thực hiện!) đến mức Tôi tuyệt

presenting the truth as it concerns souls and soul relationships.

[41] This law governs also the relation of the soul of a group to the soul of other groups. [42] It governs the interplay, vital but unrealized yet as a potency, between the soul of the [Page 112] fourth kingdom in nature, the human, and the soul of the three subhuman kingdoms, and likewise that of the three superhuman kingdoms. [43] Owing to [44] the major part which humanity has to play in the great scheme or Plan of God, [45] this is the law which will be the determining law of the race. [46] This will not, however, be the case until the majority of human beings understand something of what it means to function as a soul. [47] Then, under obedience to this law, humanity will act as a transmitter of light, energy and spiritual potency to the subhuman kingdoms, and [48] will constitute a channel of communication between "that which is above and that which is below." Such is the high destiny before the race.

[49] Just as certain human beings have, through meditation, discipline and service, most definitely made a contact with their own souls, and can therefore become channels for soul expression, [50] and mediums for the distribution into the world of soul energy, [51] so men and women, who are oriented to soul living in their aggregate, *form a group of souls*, en rapport with the source of spiritual supply. They [52] have, as a group, and from the angle of the Hierarchy, established a contact and are "in touch" with the world of spiritual realities. [53] Just as the individual disciple stabilizes this contact and learns to make a rapid alignment and then, and only then, can come into touch

vọng trong việc trình bày chân lý liên quan đến các linh hồn và những mối quan hệ linh hồn.

[41] Định luật này cũng chi phối mối quan hệ giữa linh hồn của một nhóm với linh hồn của các nhóm khác. [42] Nó chi phối sự tương tác, vốn sinh động nhưng cho đến nay vẫn chưa được nhận biết như một quyền năng, giữa linh hồn của [Page 112] giới thứ tư trong tự nhiên, tức giới nhân loại, với linh hồn của ba giới dưới nhân loại, và tương tự với linh hồn của ba giới siêu nhân loại. [43] Do [44] vai trò trọng đại mà nhân loại phải đảm nhiệm trong hệ thống vĩ đại hay Thiên Cơ của Thượng đế, [45] đây sẽ là định luật quyết định của nhân loại. [46] Tuy nhiên, điều này sẽ chưa xảy ra cho đến khi phần lớn con người thấu hiểu phần nào ý nghĩa của việc hoạt động như một linh hồn. [47] Khi ấy, tuân theo định luật này, nhân loại sẽ hoạt động như một tác nhân truyền dẫn ánh sáng, năng lượng và quyền năng tinh thần đến các giới dưới nhân loại, và [48] sẽ tạo thành một kênh giao tiếp giữa "cái ở trên và cái ở dưới." Đó là vận mệnh cao cả đang chờ đợi nhân loại.

[49] Cũng như một số người, thông qua tham thiền, kỷ luật và phụng sự, đã xác lập một sự tiếp xúc rõ rệt với chính linh hồn mình, và do đó có thể trở thành những kênh biểu lộ linh hồn, [50] cũng như những trung gian để phân phối năng lượng linh hồn vào thế giới, [51] thì những người nam và nữ, khi xét chung đều định hướng về đời sống linh hồn, cũng *hình thành một nhóm linh hồn* có mối liên hệ với nguồn cung ứng tinh thần. Với tư cách [52] một nhóm, và từ góc độ của Thánh Đoàn, họ đã xác lập một sự tiếp xúc và "tiếp xúc" với thế giới của những thực tại tinh thần. [53] Cũng như đệ tử cá nhân ổn định sự tiếp xúc này và học cách nhanh chóng chỉnh hợp, rồi khi ấy, và chỉ khi ấy,

with the Master of his group and [54] intelligently respond to the Plan, [55] so does this group of aligned souls come into contact with certain greater Lives and Forces of Light, such as the Christ and the Buddha. [56] The aggregated aspiration, consecration and intelligent devotion of the group carries the individuals of which it is composed to greater heights than would be possible alone. [57] The group stimulation and the united effort sweep the entire group to an intensity of realization that would otherwise be impossible. [58] Just as the Law [Page 113] of Attraction, working on the physical plane, brought them together as men and women [59] into one group effort, so the Law of Magnetic Impulse can begin to control them when, again as a group and only as a group, they unitedly constitute themselves channels for service in pure self-forgetfulness.

mới có thể tiếp xúc với Chân sư của nhóm mình và [54] đáp ứng một cách thông tuệ với Thiên Cơ, [55] thì nhóm các linh hồn đã chỉnh hợp này cũng tiếp xúc với một số Sự Sống Vĩ Đại và các Mãnh Lực Ánh Sáng, chẳng hạn như Đức Christ và Đức Phật. [56] Khát vọng, sự thánh hiến và lòng sùng kính thông tuệ được tập hợp của nhóm đưa những cá nhân cấu thành nhóm lên những tầm cao lớn hơn mức họ có thể đạt tới khi đơn độc. [57] Sự kích thích của nhóm và nỗ lực hợp nhất cuốn toàn thể nhóm đến một cường độ chứng nghiệm mà nếu không thì không thể đạt được. [58] Cũng như Định luật [Page 113] Hấp Dẫn, hoạt động trên cõi hồng trần, đã tập hợp họ lại với nhau với tư cách những người nam và nữ [59] trong một nỗ lực tập thể duy nhất, thì Định luật Xung Động Từ Tính có thể bắt đầu chi phối họ khi, một lần nữa với tư cách một nhóm và chỉ với tư cách một nhóm, họ cùng nhau trở thành những kênh phụng sự trong sự hoàn toàn quên mình.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số số 10

Hello friends, here we are. We are beginning with *Esoteric Psychology, Volume 2*, and this is the Laws of the Soul Webinar Commentary Number 10. This is beginning on page 109, and we are beginning with a new law, the second law—naturally we would assume it would be connected with the second ray, which it is—the Law of Magnetic Impulse.

Xin chào các bạn, chúng ta lại gặp nhau. Chúng ta bắt đầu với *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*, và đây là Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 10. Phần này bắt đầu từ trang 109, và chúng ta bắt đầu với một định luật mới, định luật thứ hai—đương nhiên chúng ta sẽ cho rằng nó có liên hệ với cung hai, và quả thực là như vậy—Định luật Xung Động Từ Tính.

That's its exoteric name. We have discussed this a little before when going through *A Treatise on Cosmic Fire*, and in that treatise the Laws of the Soul were introduced, although there was less said about them there than in this fuller elaboration the Tibetan has given in the actual psychology book.

Đó là tên ngoại môn của nó. Trước đây, chúng ta đã thảo luận đôi chút về định luật này khi khảo sát *Luận về Lửa Vũ Trụ*; trong khảo luận ấy, Các Định Luật của Linh Hồn đã được giới thiệu, mặc dù chúng được đề cập ở đó ít hơn so với phần trình bày đầy đủ hơn mà Chân sư Tây Tạng đưa ra trong chính cuốn sách về tâm lý học này.

The esoteric name is *The Law of Polar Union.* The poles, the positive and negative, are united. The two are united. We might look at the ajna center, considering it an exemplification of the positive and negative. It's a two-leaved door, one positive and one receptive. There are colors associated with the left hand, the blue and the purple, and with the right hand, the rose color and the yellow. So we're going to unite the opposites in this law. And we realize that the great second ray sign, Gemini, is zodiacally that sign which unites the polar opposites, uniting the opposite zodiacal signs. And the second ray likewise, along with its subsidiary, the fourth, is a ray which unites the opposites—contending more, I would say, with the fourth ray. The opposites contend more before their union, but when it comes to the second ray, there is a greater harmonious uniting.

Tên nội môn là *Định luật Hợp Nhất Phân Cực.* Các cực, dương và âm, được hợp nhất. Hai cực được hợp nhất. Chúng ta có thể xem trung tâm ajna là một minh họa cho cực dương và cực âm. Đó là một cánh cửa hai cánh, một cánh dương và một cánh tiếp nhận. Có những màu sắc liên hệ với phía bên trái là xanh lam và tím, còn phía bên phải là hồng và vàng. Vì vậy, trong định luật này, chúng ta sẽ hợp nhất các đối cực. Và chúng ta nhận ra rằng dấu hiệu vĩ đại thuộc cung hai, Song Tử, xét theo hoàng đạo, chính là dấu hiệu hợp nhất các đối cực, hợp nhất các dấu hiệu hoàng đạo đối nhau. Tương tự, cung hai cùng với cung phụ thuộc của nó là cung bốn, cũng là một cung hợp nhất các đối cực—tôi muốn nói rằng sự tranh chấp diễn ra nhiều hơn dưới cung bốn. Các đối cực tranh chấp nhiều hơn trước khi hợp nhất, nhưng khi đến với cung hai thì có một sự hợp nhất hài hòa hơn.

The symbol *Two fiery balls and triangle.* This can be considered to be the scales of the sign Libra, and each one of these fiery balls represents one of the poles. And the ajna center can also be imagined here.

Biểu tượng là *Hai quả cầu lửa và một tam giác.* Biểu tượng này có thể được xem là hai đĩa cân của dấu hiệu Thiên Bình, và mỗi quả cầu lửa này tượng trưng cho một trong hai cực. Trung tâm ajna cũng có thể được hình dung ở đây.

The ray energy is second ray energy. It's manifesting energy; it brings forth out of abstraction into the light of day. And we have a radiatory energy here. The second ray is the great radiator, as we will see when we examine the names of the second ray. It is

Năng lượng cung là năng lượng cung hai. Đó là năng lượng biểu hiện; nó đưa những gì trừu tượng ra ánh sáng ban ngày. Và ở đây chúng ta có một năng lượng bức xạ. Cung hai là nguồn bức xạ vĩ đại, như chúng ta sẽ thấy khi khảo sát các danh xưng của cung

the radiant light and radiant love. Much has been said about this already, but DK will say more about it, and we will analyze it and discuss it as we move along.

hai. Đó là ánh sáng rạng ngời và tình thương rạng ngời. Nhiều điều đã được nói về vấn đề này, nhưng Chân sư DK sẽ nói thêm, và chúng ta sẽ phân tích, thảo luận khi tiếp tục tiến bước.

He says,

Ngài nói:

[1] It would be well to remember that we are not considering here that aspect of the second ray which is peculiarly concerned with form,

[1] Cần nhớ rằng ở đây chúng ta không xem xét phương diện của cung hai vốn đặc biệt liên quan đến hình tướng,

How interesting—because the second ray is really the form builder. In other words, form is really a relationship, especially a geometrical relationship, and the Second Ray Lord is the grand or great geometrician. So form is not so much that which is obvious, the actual material construct, but that which configures the material construct. The material construct is more related to the third ray particularly. So we're not dealing here so much with the form-building aspect of the second ray: the magnetic field which is created and which configures matter in a certain relationship,

Thật thú vị—bởi vì cung hai thực sự là đấng kiến tạo hình tướng. Nói cách khác, hình tướng thực ra là một mối quan hệ, đặc biệt là một quan hệ hình học, và Đấng Chúa Tể Cung hai là nhà hình học cao cả hay vĩ đại. Vì vậy, hình tướng không hẳn là cái hiển nhiên, tức cấu trúc vật chất thực tế, mà là cái định hình cấu trúc vật chất. Cấu trúc vật chất đặc biệt liên quan nhiều hơn đến cung ba. Do đó, ở đây chúng ta không đề cập nhiều đến phương diện kiến tạo hình tướng của cung hai: trường từ tính được tạo ra và định hình vật chất theo một mối quan hệ nhất định,

[2] and which constitutes the cohering, magnetic [Page 110] agent in any form,

[2] và vốn cấu thành tác nhân cố kết, từ tính [Page 110] trong bất kỳ hình tướng nào, dù đó là nguyên tử, con người hay hệ mặt trời.

That's its form aspect, the aspect of itself which is particularly related to the form. So the cohering—that which holds it together, that which attracts the various aspects through magnetism—we're not considering that so very much, whether in an atom, a man or a solar system, or beyond.

Đó là phương diện hình tướng của nó, phương diện đặc biệt liên quan đến hình tướng. Vì vậy, chúng ta không xem xét quá nhiều yếu tố cố kết—cái giữ hình tướng lại với nhau, cái thu hút các phương diện khác nhau nhờ từ điện—dù trong một nguyên tử, một con người, một hệ mặt trời hay xa hơn nữa.

[3] We are not here concerned with the relation between forms,

[3] Ở đây chúng ta không đề cập đến mối quan hệ giữa các hình tướng,

And so much of what we call magnetic relationship, as man presently understands it, is the relationship between forms. Man currently understands relationship as the relationship between forms, because his mind, his consciousness, is focused on form —

Và phần lớn những gì chúng ta gọi là quan hệ từ tính, theo cách con người hiện nay hiểu nó, là mối quan hệ giữa các hình tướng. Hiện nay, con người hiểu mối quan hệ là quan hệ giữa các hình tướng, bởi vì thể trí và tâm thức của y tập trung vào hình tướng—

[4] even though due (as is essentially the case) to second ray energy.

[4] cho dù mối quan hệ ấy quả thực về căn bản là do năng lượng cung hai.

So this power of attraction reaches into the world of forms, and one day it must not, as we are told in the second ray integration formula: "into the world of forms that power must one day fail to penetrate." We are interested in the magnetic fields here—the fields of coherent energy which hold the various materials, the atoms, et cetera, together in a certain configuration. So we are interested in the cause of what we normally call form.

Vì vậy, quyền năng thu hút này vươn vào thế giới hình tướng, nhưng một ngày kia nó không còn làm như vậy nữa, như chúng ta được cho biết trong công thức tích hợp của cung hai: "một ngày kia, quyền năng ấy phải không còn thâm nhập vào thế giới hình tướng." Ở đây, chúng ta quan tâm đến các trường từ tính—những trường năng lượng cố kết giữ các vật liệu, nguyên tử và những thứ khác lại với nhau trong một cấu hình nhất định. Vì vậy, chúng ta quan tâm đến nguyên nhân của cái mà thông thường chúng ta gọi là hình tướng.

So we're not here concerned with the relation between forms, even though due as is essentially the case to second ray energy.

Vì vậy, ở đây chúng ta không quan tâm đến mối quan hệ giữa các hình tướng, mặc dù mối quan hệ ấy bắt nguồn từ năng lượng cung hai, như về bản chất vẫn luôn là thế.

It has to begin for us at least on the level of form, before we can gradually work ourselves toward an inner understanding of what we really are and how we are really and subtly related in dimensions beyond the form.

Ít nhất đối với chúng ta, điều đó phải bắt đầu ở cấp độ hình tướng, trước khi chúng ta có thể dần tiến đến sự thấu hiểu bên trong về điều chúng ta thực sự là và về cách chúng ta thực sự có liên hệ tinh tế với nhau trong những chiều kích vượt ngoài hình tướng.

[5] Chúng ta cũng không xem xét mối quan hệ của linh hồn với hình tướng, dù là mối

[5] Nor are we occupied with considering the relation of soul to form, either that of the One Soul to the many forms,

—the one consciousness of all the universe to the many forms; or the one consciousness of the planet to the many planetary forms; or the one consciousness of humanity to the many human forms; or the consciousness of a monad in incarnation to its personality or form. Nor are we concerned with an individualized soul—

[6] or of an individualised soul to its imprisoning form.

How interesting that what we are, essentially, is considered to be imprisoned in the form—not just working through it. But so that we can understand the limitations placed upon us: we have, in fact, a type of imprisonment occurring when the soul projects itself, the consciousness projects itself, into these elemental fields. So he's telling us what we're not concerned with. This is not a law relating to form. How interesting.

[7] The laws we are considering are

—all of them—

[8] concerned entirely with inter-soul relationship,

And until we can find ourselves as a soul and find others as souls, rather than be bewildered or misled by the formal presentation of those souls, we cannot really understand or use these laws.

quan hệ của Linh Hồn Duy Nhất với nhiều hình tướng,

—tâm thức duy nhất của toàn thể vũ trụ với nhiều hình tướng; hoặc tâm thức duy nhất của hành tinh với nhiều hình tướng hành tinh; hoặc tâm thức duy nhất của nhân loại với nhiều hình tướng con người; hoặc tâm thức của một chân thần đang lâm phàm với phàm ngã hay hình tướng của nó. Chúng ta cũng không quan tâm đến một linh hồn đã biệt ngã hóa—

[6] hay của một linh hồn đã biệt ngã hóa với hình tướng đang giam hãm nó.

Thật thú vị khi điều mà về bản chất chúng ta là lại được xem là bị giam hãm trong hình tướng—chứ không chỉ đơn thuần hoạt động qua hình tướng. Nhưng để có thể hiểu những giới hạn đặt lên chúng ta: trên thực tế, một dạng giam hãm xảy ra khi linh hồn phóng chiếu chính nó, khi tâm thức phóng chiếu chính nó vào các trường hành khí này. Vì vậy, Ngài đang cho chúng ta biết điều chúng ta không quan tâm ở đây. Đây không phải là một định luật liên quan đến hình tướng. Thật thú vị.

[7] Các định luật mà chúng ta đang xem xét

—tất cả các định luật ấy—

[8] hoàn toàn liên quan đến mối quan hệ giữa các linh hồn,

Và cho đến khi có thể nhận biết chính mình là một linh hồn và nhận biết những người khác là các linh hồn, thay vì mê đắm hoặc lạc hướng trước biểu hiện hình tướng của những linh hồn ấy, chúng ta không thể thực

sự thấu hiểu hoặc vận dụng các định luật này.

The laws we are considering are concerned entirely with inter-soul relationship

Các định luật mà chúng ta đang xem xét hoàn toàn liên quan đến mối quan hệ giữa các linh hồn

[9] and with the synthesis underlying the forms.

[9] và đến sự tổng hợp nằm bên dưới các hình tướng.

It's a synthesis in consciousness and in being—and in being. These are subtle matters, and DK has told us that these laws are not easy to understand. We have to render our consciousness more and more subtle and find in every form its soul, its responsiveness, its sensitivity, its sentiency. We have to find that. We have to practice finding that, especially when we deal with other people, because this is our first concern. The proper study of mankind is man—the proper study of humanity is man—and this is our proper study. We have to learn how to get along as a kingdom, to get along in a harmonious manner which is in line with the Divine Plan.

Đó là một sự tổng hợp trong tâm thức và trong bản thể—trong bản thể. Đây là những vấn đề tinh tế, và Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng các định luật này không dễ thấu hiểu. Chúng ta phải làm cho tâm thức của mình ngày càng tinh tế hơn và tìm thấy trong mỗi hình tướng linh hồn, khả năng đáp ứng, độ nhạy bén và khả năng cảm nhận của nó. Chúng ta phải tìm thấy điều đó. Chúng ta phải thực hành việc tìm kiếm điều đó, đặc biệt khi đề cập đến những người khác, bởi vì đây là mối quan tâm đầu tiên của chúng ta. Đối tượng nghiên cứu thích hợp của nhân loại là con người—đối tượng nghiên cứu thích hợp của nhân loại là con người—và đây chính là sự nghiên cứu thích hợp của chúng ta. Chúng ta phải học cách sống hòa hợp với nhau như một giới, sống theo một cách hài hòa phù hợp với Thiên Cơ.

So these laws are concerned with the relationships between souls as units on the higher mental plane, and also between higher forms of consciousness, which are triadal—and with the synthesis in consciousness underlying the forms, because we are one with other souls, and there is a great underlying fusion beneath the forms. **"I am the soul in which all souls are fused."** (*DINA I*, tr. 679) says an ancient chant, which is used, or was used long ago, at the time of taking the third degree.

Vì vậy, các định luật này liên quan đến những mối quan hệ giữa các linh hồn với tư cách là những đơn vị trên Cõi thượng trí, và cũng giữa những hình thức tâm thức cao hơn, vốn thuộc Tam Nguyên Tinh Thần—đồng thời liên quan đến sự tổng hợp trong tâm thức làm nền tảng cho các hình tướng, bởi vì chúng ta hợp nhất với những linh hồn khác, và bên dưới các hình tướng có một sự dung hợp vĩ đại làm nền tảng. **"Tôi là linh hồn mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp."** (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*, tr. 679), một khúc tụng cổ xưa được sử dụng,

hoặc đã được sử dụng từ lâu, vào thời điểm nhận lần điểm đạo thứ ba, đã nói như vậy.

These laws—

Các định luật này—

[10] They govern the conscious contact existing between the many aspects of the One Soul.

[10] Chúng chi phối sự tiếp xúc hữu thức hiện hữu giữa nhiều phương diện của Linh Hồn Duy Nhất.

And we are among those aspects. Every human soul, or every soul on its own plane —raising the idea—is an aspect of the one all-embracing consciousness of humanity. There is simply one Knower within all of the human forms.

Và chúng ta thuộc về những phương diện ấy. Mỗi linh hồn con người, hay mỗi linh hồn trên cõi riêng của mình—nếu nâng cao ý niệm này—là một phương diện của tâm thức duy nhất bao trùm toàn thể nhân loại. Đơn giản chỉ có một thức giả duy nhất bên trong tất cả các hình tướng con người.

[11] I have expressed this phrase with care.

[11] Tôi đã cẩn trọng khi diễn đạt cụm từ này.

So these laws govern the conscious contact existing between the many aspects of the one soul,

Vì vậy, các định luật này chi phối sự tiếp xúc hữu thức tồn tại giữa nhiều phương diện của Linh Hồn Duy Nhất,

and we are to learn how to communicate with each other as subtle beings, and to receive and impart energies and forces from and to each other, quite apart from the sensitivity which our form may have. We have to become sensitive to what really is a soul impression. We, as a soul, have to be receiving and giving soul impression to others as souls. And how do we distinguish that from our normal mental, emotional and etheric-physical sensitivity? That's going to take time to work out, until we can make this distinction in a practical manner.

và chúng ta phải học cách giao tiếp với nhau như những sinh linh tinh tế, cũng như tiếp nhận và truyền đạt năng lượng cùng mãnh lực từ nhau và đến nhau, hoàn toàn tách biệt với độ nhạy cảm mà hình tướng của chúng ta có thể có. Chúng ta phải trở nên nhạy bén với điều thực sự là ấn tượng của linh hồn. Với tư cách là linh hồn, chúng ta phải tiếp nhận và truyền ấn tượng của linh hồn cho những người khác với tư cách là các linh hồn. Và làm thế nào chúng ta phân biệt điều đó với độ nhạy cảm thông thường về trí tuệ, cảm xúc và dĩ thái-hồng trần? Sẽ cần thời gian để giải quyết vấn đề này, cho đến khi chúng ta có thể thực hiện sự phân biệt ấy một cách thực tiễn.

Moving on here.

Chúng ta tiếp tục.

[12] This Law of Magnetic Impulse governs the relation,

—all of these bipolar words—

[13] the interplay, the intercourse, and the interpenetration between the seven groups of souls on the higher levels of the mental plane which constitute the first of the major form differentiations.

We have to remember that that which is found upon the higher mental plane is still within the dense physical vehicle of the Solar Logos and is thus considered to be form, if we confine the idea of form to the lower twenty-one subplanes. Of course, we can also raise that idea, and we can consider from a more cosmic perspective that the vehicles of the Spiritual Triad are formal as well. They are, after all, part of the cosmic etheric-physical plane, and are within, in a way, the personality of the Solar Logos.

But anyway, all of this interplay, this relationship, this interpenetration, this intercourse is going on between these psychic units—between seven groups of souls, seven groups of psychic units. The soul is the true psyche, we realize that, and we're not simply talking about the psychism of the astral body. So there is a kind of telepathy, a kind of impression, a kind of impact, a kind of sending and receiving of energy which operates on that level. And are we actually aware of giving and receiving on that level?

[12] Định luật Xung Động Từ Tính này chi phối mối quan hệ,

—tất cả những từ ngữ lưỡng cực này—

[13] sự tương tác, sự giao tiếp và sự thâm nhập lẫn nhau giữa bảy nhóm linh hồn trên các cấp độ cao của cõi trí, vốn cấu thành biến phân hình tướng chủ yếu đầu tiên.

Chúng ta phải nhớ rằng những gì hiện hữu trên Cõi thượng trí vẫn nằm trong hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế và do đó vẫn được xem là hình tướng, nếu chúng ta giới hạn ý niệm hình tướng trong hai mươi mốt cõi phụ thấp. Dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể nâng cao ý niệm ấy và xét từ một viễn cảnh vũ trụ hơn rằng các hiện thể của Tam Nguyên Tinh Thần cũng có tính hình tướng. Xét cho cùng, chúng là một phần của cõi dĩ thái-hồng trần vũ trụ và, theo một nghĩa nào đó, nằm trong phàm ngã của Thái dương Thượng đế.

Nhưng dù sao đi nữa, toàn bộ sự tương tác, mối quan hệ, sự thâm nhập lẫn nhau và sự giao tiếp này đang diễn ra giữa các đơn vị thông linh ấy—giữa bảy nhóm linh hồn, bảy nhóm đơn vị thông linh. Chúng ta nhận ra rằng linh hồn là tâm thể đích thực, và chúng ta không chỉ đơn thuần nói về năng lực thông linh của thể cảm dục. Vì vậy, có một dạng viễn cảm, một dạng ấn tượng, một dạng tác động, một dạng truyền và nhận năng lượng vận hành trên cấp độ ấy. Và liệu chúng ta có thực sự nhận biết việc cho và nhận trên cấp độ ấy không?

[14] These we can only study intelligently from the angle of the seven ray groups, as they compose the spiritual aspect of the human family.

When we're talking about the higher mental plane, we can use the word spiritual. When talking of the higher mental plane, the word spiritual does apply. Sometimes we say that we can only use that word when we enter the realm of the Spiritual Triad, only one small part of which is concerned with the higher mental plane. But there are seven ray groups of causal bodies, and they do communicate in their own way—a way about which probably we have very little understanding—but at least the idea is becoming clear.

[14] Chúng ta chỉ có thể nghiên cứu chúng một cách thông tuệ từ góc độ của bảy nhóm cung, vì chúng cấu thành phương diện tinh thần của gia đình nhân loại.

Khi nói về Cõi thượng trí, chúng ta có thể dùng từ tinh thần. Khi nói về Cõi thượng trí, từ tinh thần quả thực có thể áp dụng. Đôi khi chúng ta nói rằng chỉ có thể sử dụng từ ấy khi bước vào lĩnh vực của Tam Nguyên Tinh Thần, mà chỉ một phần nhỏ của nó liên quan đến Cõi thượng trí. Nhưng có bảy nhóm cung của các thể nguyên nhân, và chúng thực sự giao tiếp theo cách riêng của mình—một cách thức mà có lẽ chúng ta hiểu biết rất ít—nhưng ít nhất ý tưởng này đang trở nên rõ ràng.

[15] This law governs also the relationships between souls, who, whilst in manifestation through form, are en rapport with each other.

And this is possible for those who have causal consciousness, even whilst acting as souls in incarnation within the personality. Simply because we have a personality vehicle does not mean that we cannot focus consciousness upon the higher mental plane. This, after all, is what the third initiation is all about: to be a true soul and to function on the higher mental plane, even whilst in the presence of the lower dimensions.

So this law governs also the relationships between souls who, whilst in manifestation through form, are en rapport with each other.

We have to learn how to relate to each other not as personalities, but to maintain—or first to establish and then maintain—a type

[15] Định luật này cũng chi phối các mối quan hệ giữa những linh hồn, những linh hồn mà trong khi biểu hiện qua hình tướng vẫn có mối liên hệ với nhau.

Và điều này có thể xảy ra đối với những người có tâm thức nguyên nhân, ngay cả khi họ đang hoạt động như những linh hồn nhập thể trong phàm ngã. Chỉ vì chúng ta có một hiện thể phàm ngã không có nghĩa là chúng ta không thể tập trung tâm thức trên Cõi thượng trí. Xét cho cùng, đây chính là toàn bộ ý nghĩa của lần điểm đạo thứ ba: trở thành một linh hồn đích thực và hoạt động trên Cõi thượng trí, ngay cả khi vẫn hiện diện trong các chiều kích thấp.

Vì vậy, định luật này cũng chi phối những mối quan hệ giữa các linh hồn, vốn trong khi biểu hiện qua hình tướng vẫn giao cảm với nhau.

Chúng ta phải học cách liên hệ với nhau không phải như những phàm ngã, mà phải duy trì—hoặc trước tiên thiết lập rồi duy trì

of causal consciousness, which means that we're actually focused on the higher mental plane, even while cognizant of the lower planes—all this simultaneously. It's not that we have to think that we can only focus on one plane at a time. We really have to have multidimensional consciousness, multidimensional focus, and this gradually we are achieving.

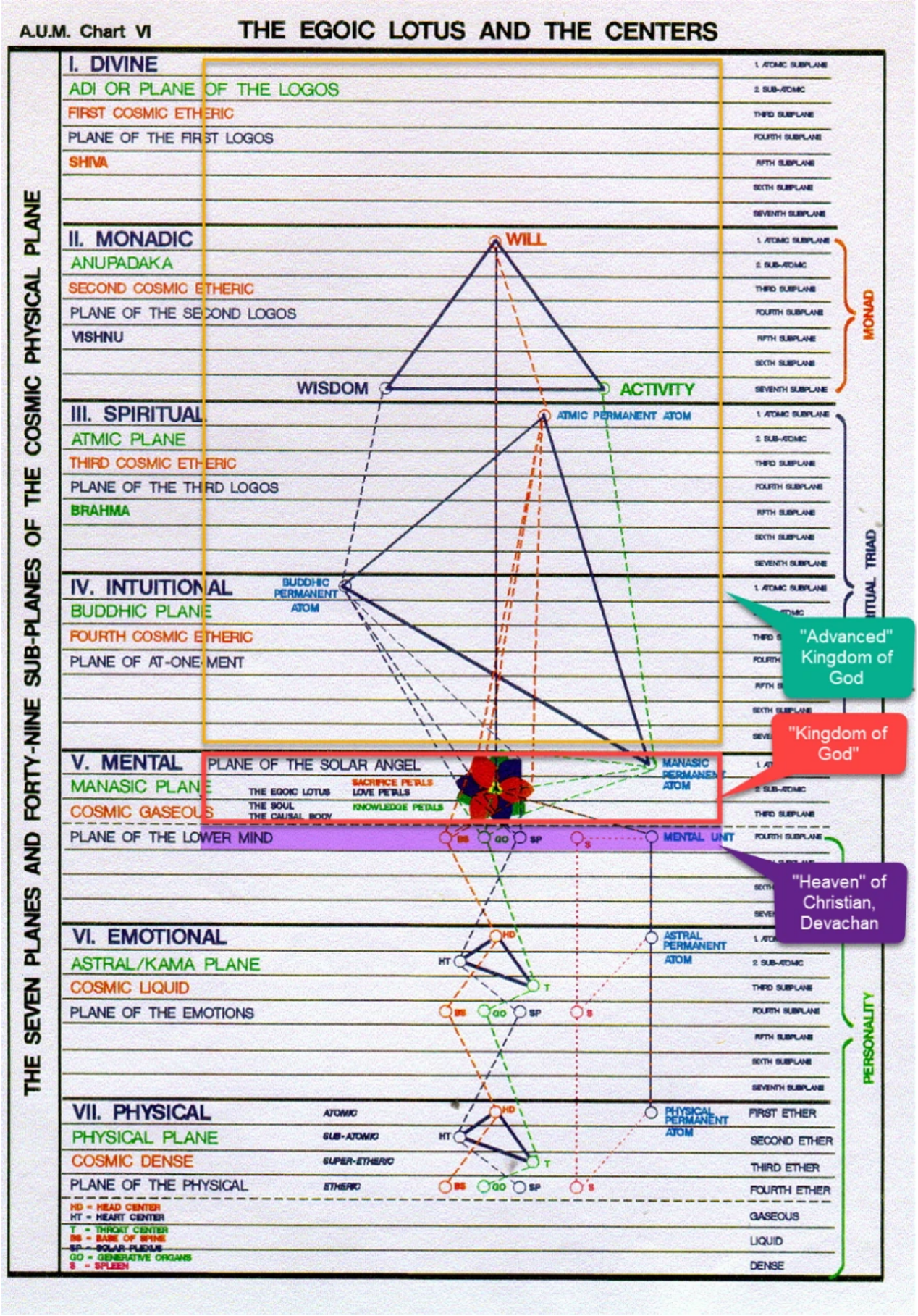
—một dạng tâm thức nguyên nhân, nghĩa là chúng ta thực sự tập trung trên Cõi thượng trí, ngay cả khi vẫn nhận biết các cõi thấp—tất cả diễn ra đồng thời. Chúng ta không cần cho rằng mình chỉ có thể tập trung vào một cõi tại một thời điểm. Chúng ta thực sự phải có tâm thức đa chiều, sự tập trung đa chiều, và chúng ta đang dần đạt được điều này.

[16] It is a law, therefore, which concerns the inter-relation of all souls within the periphery of what the Christians call "the Kingdom of God."

[16] Vì vậy, đây là một định luật liên quan đến mối tương quan giữa tất cả các linh hồn trong phạm vi của điều mà những người Cơ Đốc giáo gọi là "Thiên Giới."

And this Kingdom of God, at the very least, occurs beginning with the higher mental plane. We could also say that there is a more advanced Kingdom of God, which is occurring on triadal and Monadic levels. But for practical purposes, even the heaven of the average believer, whether Christian or of some other religion, is not yet really in the Kingdom of God. The Kingdom of God begins with the third sublevel of the mental plane, and the usual level of heaven is found on a lower level, on the fourth sublevel.

Và ít nhất Thiên Giới này bắt đầu từ Cõi thượng trí. Chúng ta cũng có thể nói rằng có một Thiên Giới cao cấp hơn, hiện hữu trên các cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần. Nhưng xét về mặt thực tiễn, ngay cả thiên đường của một tín đồ bình thường, dù là tín đồ Cơ Đốc hay của một tôn giáo khác, vẫn chưa thực sự ở trong Thiên Giới. Thiên Giới bắt đầu từ cõi phụ thứ ba của cõi trí, còn cấp độ thiên đường thông thường nằm ở cấp thấp hơn, trên cõi phụ thứ tư.



We may be familiar with this chart—by now we should be very familiar with this chart. The fourth sublevel of the mental plane is

Có lẽ chúng ta đã quen thuộc với biểu đồ này —đến nay chúng ta hẳn phải rất quen thuộc với nó. Cõi phụ thứ tư của cõi trí là vị trí hay

the location, or the level of vibration, of Devachan, which is the heaven of the average believer. And yet the Kingdom of God is above that, and some of these triadal levels are even more the true Kingdom of God, because they are, for the most part, outside the dense physical vehicle of the Solar Logos.

cấp độ rung động của Devachan, tức thiên đường của tín đồ bình thường. Tuy nhiên, Thiên Giới nằm cao hơn thế, và một số cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần này thậm chí còn là Thiên Giới đích thực hơn, bởi phần lớn chúng nằm ngoài hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

I suppose kingdoms of God ever rise, and so we could probably look at the Kingdom of God from a cosmic point of view as well. For a Planetary Logos, the Kingdom of God would probably begin here, where his cosmic causal body is found, and on and on. It's all relative, however, and we do know we want something of an improvement compared with the extent of sensitivity that we now achieve in these lower levels. So whatever really elevates our consciousness and our sense of oneness, our sense of being, can be called, relatively, the Kingdom of God, and that real elevation, I suppose, begins on the higher mental plane—what we call the higher mental plane, or the systemic higher mental plane.

Tôi cho rằng các Thiên Giới luôn vươn cao hơn, nên có lẽ chúng ta cũng có thể xem xét Thiên Giới từ quan điểm vũ trụ. Đối với một Đức Hành Tinh Thượng Đế, Thiên Giới có lẽ bắt đầu ở đây, nơi thể nguyên nhân vũ trụ của Ngài hiện hữu, rồi tiếp tục mãi lên trên. Tuy nhiên, tất cả đều tương đối, và chúng ta quả thực biết rằng mình muốn có một sự cải thiện nào đó so với mức độ nhạy cảm hiện đạt được trên các cấp thấp này. Vì vậy, bất cứ điều gì thực sự nâng cao tâm thức, ý thức hợp nhất và ý thức hiện tồn của chúng ta đều có thể được gọi một cách tương đối là Thiên Giới; và tôi cho rằng sự nâng cao thực sự ấy bắt đầu trên Cõi thượng trí—điều chúng ta gọi là Cõi thượng trí hay Cõi thượng trí hệ thống.

[17] Through a right understanding of this law, the man arrives at a knowledge of his subjective life;

[17] Thông qua sự thấu hiểu đúng đắn định luật này, con người đạt đến tri thức về đời sống chủ quan của mình;

Now we're going to have to look carefully at what the word subjective means, because normally when we talk about subjectivity, we're talking about average human psychology: anything that is not strictly operating on our physical level—anything etheric, anything astral, and even the lower mental plane—we habitually call subjective. It has to do with our own personal psychological perceptions and reactions. DK has a different idea about this.

Giờ đây, chúng ta sẽ phải xem xét cẩn thận ý nghĩa của từ chủ quan, bởi vì thông thường khi nói về tính chủ quan, chúng ta đang nói về tâm lý học thông thường của con người: bất cứ điều gì không hoàn toàn vận hành trên cấp độ hồng trần của chúng ta—bất cứ điều gì thuộc dĩ thái, cảm dục và ngay cả cõi hạ trí—chúng ta đều quen gọi là chủ quan. Nó liên quan đến những nhận thức và phản ứng tâm lý cá nhân của chính chúng ta. Chân sư DK có một quan niệm khác về điều này.

[18] he can wield power subjectively, and thus work consciously in form and with form, yet holding his polarisation and his consciousness in another dimension, and functioning actively behind the scenes.

[18] y có thể vận dụng quyền năng một cách chủ quan, và nhờ đó làm việc một cách hữu thức trong hình tướng và với hình tướng, nhưng vẫn duy trì sự phân cực và tâm thức của mình trong một chiều kích khác, đồng thời hoạt động tích cực ở hậu trường.

The scenes are everything that has to do with the lower eighteen subplanes. The lower eighteen subplanes are the scenes. Although we habitually think that when we are emotionally focused we are subjectively focused, what's going on on the astral plane is simply a scene, and thus it is on the mental plane as well. We have to become the observer of those eighteen subplanes and polarize our consciousness—take our stand, achieve our identification—within the higher mental plane, where the causal body is found.

Hậu trường ở đây bao gồm mọi thứ liên quan đến mười tám cõi phụ thấp. Mười tám cõi phụ thấp chính là sân khấu. Mặc dù theo thói quen, chúng ta cho rằng khi tập trung về mặt cảm xúc thì mình đang tập trung một cách chủ quan, nhưng những gì diễn ra trên cõi cảm dục chỉ đơn thuần là một cảnh tượng, và trên cõi trí cũng vậy. Chúng ta phải trở thành người quan sát mười tám cõi phụ ấy và phân cực tâm thức của mình—xác lập vị thế, đạt được sự đồng hóa—trong Cõi thượng trí, nơi thể nguyên nhân hiện hữu.

So to what extent can we do this? I know we're practicing this. From the very first, DK told us in *Letters on Occult Meditation* that so often the failures in meditation arose because we failed to polarize ourselves within the causal body. Can we actually remove our identification from the habitual self—the personality, the familiar self, that which we seem constantly to observe—to a different dimension, to a higher dimension altogether, and truly become the observer of the lower eighteen subdimensions? We can call them the lower eighteen fields, in a way —subplane fields. Can we truly become the observer of these? Practice makes perfect, and we will be working on this, I suspect, for some lives to come.

Vậy chúng ta có thể làm điều này đến mức độ nào? Tôi biết chúng ta đang thực hành việc ấy. Ngay từ đầu, Chân sư DK đã nói với chúng ta trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* rằng những thất bại trong tham thiền thường phát sinh vì chúng ta không phân cực chính mình trong thể nguyên nhân. Liệu chúng ta có thể thực sự rút sự đồng hóa của mình khỏi cái ngã quen thuộc—phàm ngã, cái ngã quen thuộc, cái mà dường như chúng ta liên tục quan sát—để chuyển sang một chiều kích khác, một chiều kích hoàn toàn cao hơn, và thực sự trở thành người quan sát mười tám chiều kích phụ thấp hay không? Theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể gọi chúng là mười tám trường thấp—các trường cõi phụ. Liệu chúng ta có thể thực sự trở thành người quan sát chúng không? Thực hành sẽ dẫn đến sự hoàn thiện, và tôi ngờ rằng chúng ta sẽ còn làm việc với điều này trong một số kiếp sắp tới.

[19] This law concerns those inner esoteric activities which are not primarily related to form life.

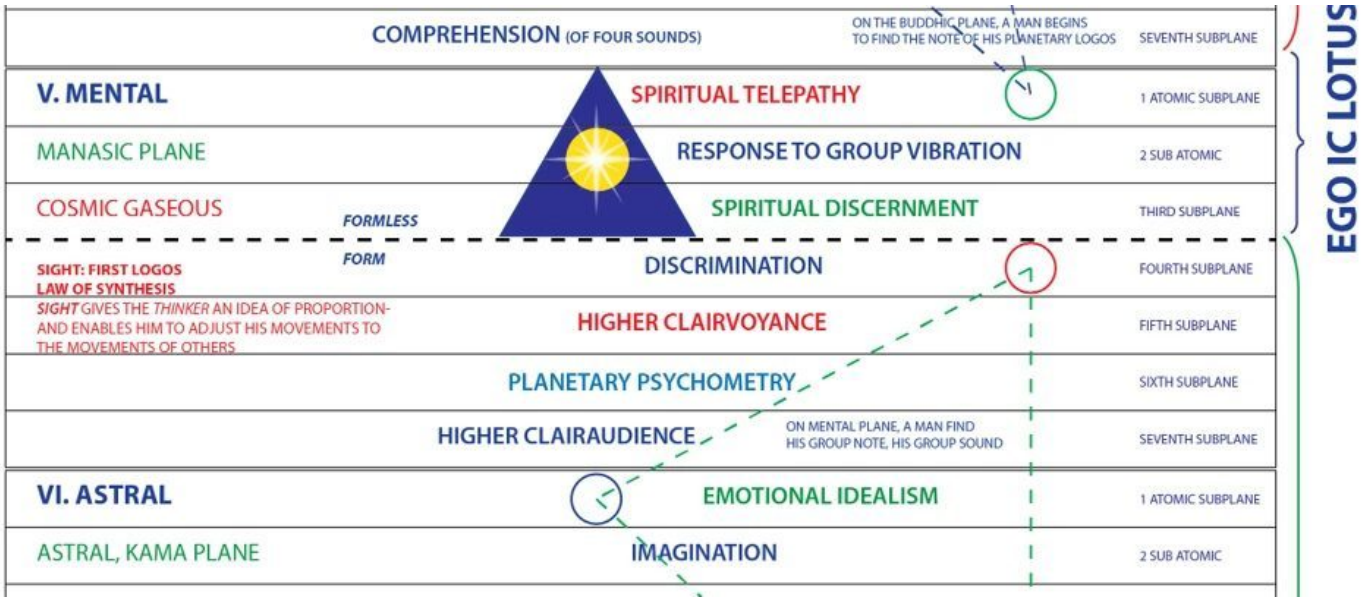
[19] Định luật này liên quan đến những hoạt động huyền bí nội tại vốn không chủ yếu liên hệ với đời sống hình tướng.

And form life relates to Ray 3, whose number is 9, and the eighteen lower subplanes sum to 9. So that which is not related to the 3, the 9, the 18—this is what we're looking at—and to the esoteric activities of the soul, with which we are slowly becoming familiar.

Và đời sống hình tướng liên hệ với Cung 3, có số là 9, còn tổng số của mười tám cõi phụ thấp cũng là 9. Vì vậy, điều không liên hệ với số 3, số 9, số 18—đó là điều chúng ta đang xem xét—cũng như những hoạt động nội môn của linh hồn mà chúng ta đang dần trở nên quen thuộc.

There are a number of different states of consciousness associated with these esoteric activities of the soul.

Có một số trạng thái tâm thức khác nhau liên hệ với những hoạt động nội môn này của linh hồn.



In this chart, which Keith Bailey of AUM brought together for our study, we see that spiritual discernment, group vibration and telepathy are the very beginning of these esoteric activities. Strictly speaking, discrimination, higher clairaudience, planetary psychometry, higher clairvoyance and all that are really not esoteric activities, because they're still within the realm of form. So we certainly have to render our consciousness more sensitive, so that what we thought was esoteric, simply because it was a little more remote from our average

Trong biểu đồ này, do Keith Bailey thuộc AUM tổng hợp để chúng ta nghiên cứu, chúng ta thấy rằng phân biện tinh thần, rung động nhóm và viễn cảm chính là khởi đầu của những hoạt động nội môn này. Nói đúng ra, sự phân biện, thông nhĩ cao, thuật trắc tâm hành tinh, thông nhãn cao và tất cả những điều tương tự thực sự không phải là các hoạt động nội môn, bởi vì chúng vẫn nằm trong lĩnh vực hình tướng. Vì vậy, chắc chắn chúng ta phải làm cho tâm thức của mình nhạy bén hơn, để những gì từng được xem là nội môn chỉ vì nó hơi xa rời tâm thức

consciousness, is no longer seen as esoteric, and the whole idea of the esoteric dimensions is moved still higher and still more inward.

thông thường của chúng ta không còn được xem là nội môn nữa, và toàn bộ ý niệm về các chiều kích nội môn được chuyển lên cao hơn và vào sâu bên trong hơn nữa.

[20] This law is of major importance because of the fact that Deity itself is on the second ray;

[20] Định luật này có tầm quan trọng chủ yếu vì chính Thượng đế thuộc cung hai;

And what do we really mean by that? Our Solar Logos, and also our Planetary Logos in his soul nature. Deity itself—and we're not talking about the God of the entire universe. I don't know if we could actually suppose there was a ray for the God of the entire universe; that would have to sum in itself all the rays. But for practical purposes, that which we call God—I mean, when Jesus, or Christ through Jesus, was praying "Our Father which art in heaven," he was praying to our Planetary Logos, whose soul is expressing on the second ray. And taking it beyond that, we have our Solar Logos, with his second ray soul and personality at this time. The second ray soul will be retained, but not the second ray personality, I suspect —

Và điều đó thực sự có nghĩa là gì? Đó là Thái dương Thượng đế của chúng ta, và cả Đức Hành Tinh Thượng Đế trong bản chất linh hồn của Ngài. Chính Thượng đế—và chúng ta không nói về Thượng đế của toàn thể vũ trụ. Tôi không biết liệu chúng ta có thể thực sự giả định rằng Thượng đế của toàn thể vũ trụ có một cung hay không; cung ấy hẳn phải tổng hợp trong chính nó tất cả các cung. Nhưng xét về mặt thực tiễn, điều chúng ta gọi là Thượng đế—ý tôi là, khi Đức Jesus, hay Đức Christ thông qua Đức Jesus, cầu nguyện "Lạy Cha chúng con ở trên trời," Ngài đang cầu nguyện với Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, Đấng có linh hồn biểu lộ trên cung hai. Và nếu đưa điều này xa hơn, chúng ta có Thái dương Thượng đế với linh hồn và phàm ngã cung hai của Ngài vào lúc này. Tôi cho rằng linh hồn cung hai sẽ được duy trì, nhưng phàm ngã cung hai thì không—

[21] because this is a second ray solar system,

[21] vì đây là một hệ mặt trời cung hai,

—certainly from the soul perspective, and maybe even ultimately from the Monadic perspective. Some think that the monad of our Solar Logos is presently on the fourth ray, but every ray of aspect has to really be related to a higher ray and eventually be controlled by, or resolved into, a still higher ray, one of the three Rays of Aspect. So we are a great heart center in a Cosmic Logos with seven major solar systemic chakras in

—chắc chắn từ viễn cảnh linh hồn, và có lẽ cuối cùng ngay cả từ viễn cảnh chân thần. Một số người cho rằng chân thần của Thái dương Thượng đế hiện ở trên cung bốn, nhưng mỗi Cung Trạng Thái thực sự phải liên hệ với một cung cao hơn, và cuối cùng phải chịu sự kiểm soát của một cung còn cao hơn, hoặc được dung giải vào đó, tức một trong ba Cung Trạng Thái. Vì vậy, chúng ta là một trung tâm tim vĩ đại trong một Thượng

that Cosmic Logos, and our role is that of the second ray heart.

đế Vũ Trụ, với bảy luân xa chính của các hệ mặt trời trong Thượng đế Vũ Trụ ấy, và vai trò của chúng ta là vai trò của trung tâm tim cung hai.

This is a second ray solar system,

Đây là một hệ mặt trời cung hai,

[22] and therefore all rays and the varying states or groupings of consciousness, and all forms, in or out of physical [Page 111] manifestation,

[22] và do đó tất cả các cung, các trạng thái hay tập hợp tâm thức khác nhau, cùng tất cả các hình tướng, dù đang hay không đang biểu hiện trên cõi hồng trần [Page 111],

—and note there obviously can be forms out of physical manifestation—

—và cần lưu ý rằng hiển nhiên có thể có những hình tướng không biểu hiện hồng trần—

[23] are coloured and dominated by this ray,

[23] đều mang màu sắc và chịu sự chi phối của cung này,

—the great second ray, the indigo ray—

—cung hai vĩ đại, cung chàm—

[24] and therefore again finally controlled by this law.

[24] và vì vậy cuối cùng cũng chịu sự kiểm soát của định luật này.

Finally, after many other types of control, we find that the various states, groupings of consciousness, forms, et cetera—all these—are controlled by the Law of Magnetic Impulse. So this is a very broad law, operative throughout the solar system and not simply on our planet. It's related to the systemic Law of Cohesion. It brings the poles together and holds them in harmonious magnetic relationship of a subjective kind. We're interested at the moment in how this may apply to the human being—to the human soul and the soul on its own plane. That will be our first area of interest. How it may apply to all the many groupings in the solar system we can eventually work out.

Cuối cùng, sau nhiều loại kiểm soát khác, chúng ta thấy rằng các trạng thái, các nhóm tâm thức, các hình tướng và những thứ khác—tất cả những điều này—đều chịu sự kiểm soát của Định luật Xung Động Từ Tính. Vì vậy, đây là một định luật rất rộng lớn, vận hành trong toàn bộ hệ mặt trời chứ không chỉ trên hành tinh của chúng ta. Nó liên quan đến Định luật Cố Kết của hệ thống. Nó đưa các cực lại với nhau và giữ chúng trong một mối quan hệ từ tính hài hòa có tính chủ quan. Hiện tại, chúng ta quan tâm đến cách định luật này có thể áp dụng cho con người—cho linh hồn con người và linh hồn trên cõi riêng của nó. Đó sẽ là lĩnh vực quan tâm đầu tiên của chúng ta. Cuối cùng, chúng ta có thể tìm hiểu cách nó áp dụng cho tất cả nhiều nhóm khác nhau trong hệ mặt trời.

[25] The Law of Magnetic Impulse is in the soul realm what the Law of Attraction is in the world of phenomena.

This is very important. So it's almost as if, in one way, the Law of Attraction is an aspect of the Law of Magnetic Impulse. Of course, sometimes it can be seen in reverse. When we look at the Law of Attraction in a great cosmic sense, and not as it applies to the world of phenomena, then it's definitely a cosmic law and greater than the soul law, the Law of Magnetic Impulse. All these laws seem to leapfrog and always have their higher archetypal meanings. They have meanings on a number of levels.

The Law of Magnetic Impulse is in the soul realm,

which is not really considered the realm of form. It's certainly not the realm of dense form. It's not the realm of form ruled by the number 18. It's still form from the solar logoic perspective. But the Law of Attraction is operative in the world of phenomena, within the lower eighteen subplanes, and it's the attraction, in this case, between forms. A higher version of the Law of Attraction can be considered to be cosmic, and all kinds of things that we would hardly call form at this point are attracted to each other under the Law of Attraction. But DK is making a distinct point: that the Law of Magnetic Impulse does not pertain to the attraction of forms—what we call forms—to each other.

[25] Định luật Xung Động Từ Tính trong lĩnh vực linh hồn tương ứng với Định luật Hấp Dẫn trong thế giới hiện tượng.

Điều này rất quan trọng. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, gần như Định luật Hấp Dẫn là một phương diện của Định luật Xung Động Từ Tính. Dĩ nhiên, đôi khi cũng có thể nhìn nhận theo chiều ngược lại. Khi xem xét Định luật Hấp Dẫn theo ý nghĩa vũ trụ rộng lớn, chứ không phải cách nó áp dụng cho thế giới hiện tượng, thì đó chắc chắn là một định luật vũ trụ và lớn hơn định luật của linh hồn là Định luật Xung Động Từ Tính. Tất cả các định luật này dường như luân phiên vượt lên nhau và luôn có những ý nghĩa nguyên mẫu cao hơn. Chúng có ý nghĩa trên nhiều cấp độ.

Định luật Xung Động Từ Tính hiện hữu trong lĩnh vực linh hồn,

vốn thực ra không được xem là lĩnh vực hình tướng. Chắc chắn đó không phải là lĩnh vực của hình tướng đậm đặc. Đó không phải là lĩnh vực hình tướng do số 18 cai quản. Từ viễn cảnh của Thái dương Thượng đế, nó vẫn là hình tướng. Nhưng Định luật Hấp Dẫn vận hành trong thế giới hiện tượng, bên trong mười tám cõi phụ thấp, và trong trường hợp này, đó là sự hấp dẫn giữa các hình tướng. Một phiên bản cao hơn của Định luật Hấp Dẫn có thể được xem là mang tính vũ trụ, và đủ loại sự vật mà vào lúc này chúng ta khó có thể gọi là hình tướng vẫn bị thu hút lẫn nhau theo Định luật Hấp Dẫn. Nhưng Chân sư DK đang nêu một điểm phân biệt rõ ràng: Định luật Xung Động Từ Tính không liên quan đến sự thu hút lẫn nhau giữa các hình tướng—những gì chúng ta gọi là hình tướng.

[26] It is, in reality, the subjective aspect of that Law.

That's quite a statement. When we talk about the cosmic aspect of the Law of Attraction, it could be called the Law of Magnetic Impulse. So it's a great cosmic law, the Law of Attraction, but if we want to become more subjective about what the Law of Attraction might mean, we could look at the cosmic versions of the Law of Magnetic Impulse, which would be the attraction of the fields which create form—however subtle that form may be—the attraction of those fields to each other. But this will be practical, because it will talk to us about how we should relate to each other as souls.

[27] It is the Law of Attraction as it functions in the kingdom of souls,

So it is definitely related to the Law of Attraction, but a higher expression of that Law of Attraction, higher than we normally think of when we see how forms are attracted to each other.

[28] but because it is functioning on those levels where the "great heresy of separateness" is not to be found,

The heresy, we might say, is the great mistake in perception or understanding; that's what a heresy truly is. It's not just a mental formulation, a mistaken mental formulation, as heresies were deemed to be in the last, let's say, two thousand years. People are so zealous to make sure that others do not think in a manner different from the way they think. It's almost as if any deviation from a person's cherished type of thought is considered a kind of minor

[26] Trên thực tế, nó là phương diện chủ quan của Định luật ấy.

Đó là một tuyên bố đáng chú ý. Khi nói về phương diện vũ trụ của Định luật Hấp Dẫn, chúng ta có thể gọi nó là Định luật Xung Động Từ Tính. Vì vậy, Định luật Hấp Dẫn là một định luật vũ trụ vĩ đại, nhưng nếu muốn hiểu sâu hơn về mặt chủ quan ý nghĩa khả dĩ của Định luật Hấp Dẫn, chúng ta có thể xem xét các phiên bản vũ trụ của Định luật Xung Động Từ Tính, tức sự thu hút giữa các trường tạo nên hình tướng—dù hình tướng ấy tinh tế đến đâu—sự thu hút lẫn nhau giữa các trường ấy. Nhưng điều này sẽ mang tính thực tiễn, bởi nó sẽ cho chúng ta biết nên liên hệ với nhau như thế nào với tư cách là các linh hồn.

[27] Nó là Định luật Hấp Dẫn khi vận hành trong giới linh hồn,

Vì vậy, nó chắc chắn liên hệ với Định luật Hấp Dẫn, nhưng là một biểu hiện cao hơn của Định luật Hấp Dẫn ấy, cao hơn điều chúng ta thường nghĩ đến khi thấy các hình tướng thu hút lẫn nhau.

[28] nhưng vì nó hoạt động trên những cấp độ nơi "Đại Tà thuyết về sự chia rẽ" không tồn tại,

Có thể nói, tà thuyết là sai lầm lớn trong nhận thức hoặc sự thấu hiểu; đó là bản chất thực sự của tà thuyết. Nó không chỉ là một công thức trí tuệ, một công thức trí tuệ sai lầm, như cách người ta từng đánh giá các tà thuyết trong, giả sử, hai nghìn năm qua. Người ta quá nhiệt thành muốn bảo đảm rằng những người khác không suy nghĩ theo cách khác với họ. Gần như bất kỳ sự lệch hướng nào khỏi kiểu tư tưởng mà một người trân quý đều bị xem là một dạng tà thuyết

heresy. And where a religion is concerned, many people share a certain way of thinking; then, when other and larger groups share different ways of thinking, those are perceived as heresies—mistaken thoughts, and therefore dangerous and threatening to the prevailing order, the kind of order that is mandated by the accepted mode of thought of those who are in power.

nhỏ. Và khi liên quan đến một tôn giáo, nhiều người cùng chia sẻ một lối suy nghĩ nhất định; rồi khi những nhóm khác lớn hơn chia sẻ những lối suy nghĩ khác, chúng bị xem là tà thuyết—những tư tưởng sai lầm, và do đó nguy hiểm, đe dọa trật tự hiện hành, loại trật tự do phương thức tư tưởng được chấp nhận của những người nắm quyền áp đặt.

So the Law of Magnetic Impulse is the subjective aspect of the Law of Attraction, but it's functioning in a place where only unity is perceived and not separateness, even though there may be distinctions within unity perceived. The unity is not defiled by the perception of those distinctions. Separateness defiles the perception of unity; to perceive distinction does not. There is really no essential difference, but there are perceptual distinctions, which are not fundamentally based on any true difference, though they seem to be different. So this law functions on those levels—unity levels—where the great heresy of separateness is not to be found.

Vì vậy, Định luật Xung Động Từ Tính là phương diện chủ quan của Định luật Hấp Dẫn, nhưng nó vận hành ở nơi chỉ có sự hợp nhất được nhận biết chứ không phải sự chia rẽ, mặc dù trong sự hợp nhất ấy vẫn có thể nhận biết những điểm phân biệt. Sự hợp nhất không chịu sự ô nhiễm do nhận thức về những điểm phân biệt ấy. Sự chia rẽ làm ô nhiễm nhận thức về sự hợp nhất; còn nhận biết sự phân biệt thì không. Thực sự không có sự khác biệt bản chất nào, nhưng có những điểm phân biệt trong nhận thức, vốn về căn bản không dựa trên bất kỳ sự khác biệt thực sự nào, mặc dù chúng có vẻ khác biệt. Vì vậy, định luật này vận hành trên những cấp độ ấy—các cấp độ hợp nhất—nơi không có Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

[29] it is difficult for us—with our active, discriminating minds—

[29] nên đối với chúng ta—với thể trí hoạt động và phân biện—thật khó thấu hiểu những hàm ý và thâm nghĩa của nó.

—which, what can we say, these minds tend to cause the illusion of separateness. The active discriminating mind can be the slayer of the real, we have often been told. So because this law functions in an area where the great heresy of separateness does not prevail, it's rather difficult for us, in our usual mental mode, to understand its implications and its significance. It seems to be the relationship between unifying factors—a relationship between unifying factors. Souls are unifying factors. It's a relationship

—chúng ta có thể nói gì đây, những thể trí này có khuynh hướng tạo ra ảo tưởng về sự chia rẽ. Chúng ta thường được cho biết rằng thể trí năng động và có khả năng phân biện có thể là kẻ sát hại Chân Thực. Vì định luật này vận hành trong một lĩnh vực mà Đại Tà thuyết về sự chia rẽ không chiếm ưu thế, nên với phương thức trí tuệ thông thường, chúng ta khá khó thấu hiểu những hàm ý và thâm nghĩa của nó. Dường như đó là mối quan hệ giữa các yếu tố hợp nhất—một mối quan hệ giữa các yếu tố hợp nhất. Các linh

within unity, within a perceived oneness or unity.

hồn là những yếu tố hợp nhất. Đó là một mối quan hệ bên trong sự hợp nhất, bên trong tính duy nhất hay sự hợp nhất được nhận biết.

[30] This Law governs the soul realm, to it the Solar Angels respond,

[30] Định luật này chi phối lĩnh vực linh hồn; các Thái dương Thiên Thần đáp ứng với nó,

—should we say, having long ago been men and having worked through the soul plane, whereon now they are sacrificially focused. They don't really need to be focused on the higher mental plane. They are focused there for sacrificial purposes, investing themselves within our consciousness so that our consciousness, feeling their presence, is elevated to perceptions which would normally not be possible to us in an unaided state.

—có nên nói rằng từ lâu Các Ngài từng là con người và đã hoạt động qua cõi linh hồn, nơi hiện nay Các Ngài tập trung một cách hi sinh. Các Ngài thực sự không cần tập trung trên Cõi thượng trí. Các Ngài tập trung ở đó vì mục đích hi sinh, đặt chính mình vào trong tâm thức của chúng ta để tâm thức ấy, khi cảm nhận sự hiện diện của Các Ngài, được nâng lên tới những nhận thức mà bình thường chúng ta không thể đạt được nếu không có sự trợ giúp.

So the law governs the soul realm and to it, the solar angels respond

Vì vậy, định luật này chi phối lĩnh vực linh hồn và các Thái dương Thiên Thần đáp ứng với nó

[31] and under its stimulation, the egoic lotuses unfold.

[31] và dưới sự kích thích của nó, các Hoa Sen Chân Ngã khai mở.

We oftentimes may wonder: what is it that causes the unfoldment of the egoic lotus? We understand that experience well handled, the proper values lived in the lower world so that a deeper understanding is harvested from that world—all of these cause the accumulation of values which are stored on the higher mental plane and within the egoic lotus. But it's very interesting that, let's just say, without the Law of Magnetic Impulse the egoic lotuses would not unfold. So it's almost as if there is an attraction towards the world of form which helps harvest higher values. I know the Tibetan said that we're not so much dealing here with the relationship of soul to

Chúng ta thường có thể tự hỏi: điều gì gây ra sự khai mở của Hoa Sen Chân Ngã? Chúng ta hiểu rằng kinh nghiệm được xử lý tốt, những giá trị đúng đắn được sống thể hiện trong thế giới thấp để từ đó thu hoạch một sự thấu hiểu sâu sắc hơn—tất cả những điều này tạo nên sự tích lũy các giá trị được lưu giữ trên Cõi thượng trí và bên trong Hoa Sen Chân Ngã. Nhưng thật thú vị khi có thể nói rằng nếu không có Định luật Xung Động Từ Tính, các Hoa Sen Chân Ngã sẽ không khai mở. Vì vậy, gần như có một sức hút hướng về thế giới hình tướng, giúp thu hoạch những giá trị cao hơn. Tôi biết Chân sư Tây Tạng đã nói rằng ở đây chúng ta không đề cập nhiều đến mối quan hệ giữa linh hồn và hình tướng,

form, but we have to ponder, then, how it is that egoic lotuses unfold. Perhaps—perhaps in relation to each other the lotuses also unfold: other lotuses, or various lotuses—let's just call it this way—lotuses helping other lotuses, stimulation upon the plane of soul, stimulation between the lotuses and a mutual facilitation, we might say.

nhưng khi ấy chúng ta phải suy ngẫm xem các Hoa Sen Chân Ngã khai mở như thế nào. Có lẽ—có lẽ trong mối quan hệ với nhau, các hoa sen cũng khai mở: những hoa sen khác hoặc các hoa sen khác nhau—hãy tạm gọi như vậy—các hoa sen giúp đỡ lẫn nhau, sự kích thích trên cõi linh hồn, sự kích thích giữa các hoa sen và, có thể nói, một sự hỗ trợ lẫn nhau.

[32] It could perhaps be best understood if it is considered as—

[32] Có lẽ có thể thấu hiểu nó rõ nhất nếu xem nó như—

—this law considered as—

—nếu xem định luật này là—

[33] a. The impulsive interplay between souls in form and out of form.

[33] a. Sự tương tác xung động giữa các linh hồn đang ở trong hình tướng và ngoài hình tướng.

So here we have the soul in incarnation relating to the soul on its own plane. Let's put it this way: the soul in incarnation relating to the souls on the plane of soul, the higher mental plane. So there is a way of communicating with them. We recognize ourselves as a soul within the personality, and we may even be focused on the higher mental plane while in the personality, and we can relate to souls on their own plane even whilst here, apparently confined.

Vì vậy, ở đây chúng ta có linh hồn đang nhập thể liên hệ với linh hồn trên cõi riêng của nó. Hãy diễn đạt theo cách này: linh hồn đang nhập thể liên hệ với các linh hồn trên cõi linh hồn, tức Cõi thượng trí. Vì vậy, có một cách giao tiếp với họ. Chúng ta nhận biết mình là linh hồn bên trong phàm ngã, và thậm chí có thể tập trung trên Cõi thượng trí khi vẫn ở trong phàm ngã; đồng thời chúng ta có thể liên hệ với các linh hồn trên cõi riêng của họ ngay cả khi ở đây, dường như đang bị giới hạn.

It is

Nó là

[34] b. The basis of egoic recognition.

[34] b. Nền tảng của sự nhận biết chân ngã.

What should we call this? Soul recognizing soul, or egoic units recognizing related egoic units. So this is the basis of egoic recognition between egoic units.

Chúng ta nên gọi điều này là gì? Linh hồn nhận biết linh hồn, hay các đơn vị chân ngã nhận biết những đơn vị chân ngã có liên hệ. Vì vậy, đây là cơ sở của sự nhận biết chân ngã giữa các đơn vị chân ngã.

It is

Nó là

[35] c. The factor which produces reorientation in the three worlds.

[35] c. Yếu tố tạo nên sự tái định hướng trong ba cõi giới.

It is as if the reversal of the wheel may be related to this Law of Magnetic Impulse: the magnetism from the world of soul acting upon the soul in incarnation. It is not soul and form. It's the world of souls drawing the soul in incarnation upward—the world of souls drawing the soul in incarnation, so to speak, upwards.

Dường như sự đảo chiều của bánh xe có thể liên hệ với Định luật Xung Động Từ Tính này: từ điện từ thế giới linh hồn tác động lên linh hồn đang nhập thể. Đây không phải là linh hồn và hình tướng. Chính thế giới linh hồn kéo linh hồn đang nhập thể lên cao—có thể nói, thế giới linh hồn kéo linh hồn đang nhập thể hướng lên trên.

And it's

Và nó là

[36] d. The cause of the magnetic rapport between a Master

[36] d. Nguyên nhân của mối liên hệ từ tính giữa một Chân sư

—who really is a soul—

—Đấng thực sự là một linh hồn—

[37] and His group,

[37] và nhóm của Ngài,

—which consists of souls—

—vốn gồm các linh hồn—

[38] or a Master and His disciple.

[38] hoặc giữa một Chân sư và đệ tử của Ngài.

We are not speaking of the formal aspects of the Master or of the disciple, but of their soul nature.

Chúng ta không nói về các phương diện hình tướng của Chân sư hay đệ tử, mà nói về bản chất linh hồn của họ.

So, just reviewing this a little bit: this law could be best understood if it's considered as the cause of—let's see how we do this.

Vì vậy, hãy ôn lại đôi chút: định luật này có thể được thấu hiểu rõ nhất nếu xem nó là nguyên nhân của—hãy xem chúng ta trình bày điều này như thế nào.

The law governs the soul realm and to it, the solar angels respond.

Định luật này chi phối lĩnh vực linh hồn và các Thái dương Thiên Thần đáp ứng với nó.

So it is not a law operative in the lower worlds, but it can have an effect upon the soul immersed in the lower worlds. So this law has an effect upon the soul immersed in the lower worlds.

Vì vậy, đây không phải là một định luật vận hành trong các cõi thấp, nhưng nó có thể tác động lên linh hồn chìm đắm trong các cõi thấp. Vì vậy, định luật này tác động lên linh hồn chìm đắm trong các cõi thấp.

So the impulsive interplay between souls in form and out of form,

Vì vậy, sự tương tác thúc đẩy giữa các linh hồn ở trong và ngoài hình tướng,

but it's still soul interplay.

nhưng đó vẫn là sự tương tác giữa các linh hồn.

The basis of egoic recognition,

Cơ sở của sự nhận biết chân ngã,

—not recognition of personality, but recognition of each other as soul units. Can we truly recognize ourselves egoically and, as it were, see through our formal aspects into that which is more real and provides for us a more real relationship with each other than personality relationships?

—không phải nhận biết phàm ngã, mà là nhận biết nhau như các đơn vị linh hồn. Liệu chúng ta có thể thực sự nhận biết chính mình về mặt chân ngã và, có thể nói, nhìn xuyên qua các phương diện hình tướng để thấy cái chân thực hơn, cái đem lại cho chúng ta một mối quan hệ chân thực hơn với nhau so với những mối quan hệ phàm ngã hay không?

It's the factor which produces reorientation in the three worlds,

Đó là yếu tố tạo ra sự tái định hướng trong ba cõi thấp,

—reorientation of the soul toward the world of souls. I think maybe I wrote that down: the reorientation of the soul in incarnation towards the world of souls.

—sự tái định hướng của linh hồn về phía thế giới linh hồn. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã ghi lại điều đó: sự tái định hướng của linh hồn đang nhập thể về phía thế giới linh hồn.

And the cause of the magnetic rapport between a master

Và nguyên nhân của sự giao cảm từ tính giữa một Chân sư

—as a soul—

—với tư cách là một linh hồn—

and his group

và nhóm của Ngài

—as a collection of souls—

—với tư cách là một tập hợp các linh hồn—

or the master

—as a soul—

and his disciple

—as a soul.

[39] It has an occult name, and we call it "the Law of Polar Union." Yet when I say to you that this implies the binding of the pairs of opposites, the fusion of the dualities, and the marriage of souls,

—and I suppose in consciousness the fusion of souls: "I am the soul in which all souls are fused. I am the soul in which all souls are fused."—

[40] I have uttered meaningless words, or words which—at the best—embody an ideal which is so closely tied up with material things in the mind of the aspirant, and so connected with the processes of detachment (at which disciples work so strenuously!) that I despair of presenting the truth as it concerns souls and soul relationships.

I mean, it's clear here the Master lives and works in worlds higher than we can appreciate. So that's worth reviewing:

the binding of the pairs of opposites, the fusion of the dualities, the marriage of souls,

—perhaps the fusion of the dualities and the marriage of souls: experiencing each other's

hoặc Chân sư

—với tư cách là một linh hồn—

và đệ tử của Ngài

—với tư cách là một linh hồn.

[39] Nó có một tên gọi huyền bí, và chúng ta gọi nó là "Định luật Hợp Nhất Phân Cực." Tuy nhiên, khi Tôi nói với các bạn rằng điều này hàm ý sự liên kết các cặp đối cực, sự dung hợp các nhị nguyên và cuộc hôn phối của các linh hồn,

—và tôi cho rằng đó là sự dung hợp của các linh hồn trong tâm thức: "Tôi là linh hồn mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp. Tôi là linh hồn mà trong đó mọi linh hồn đều dung hợp."—

[40] thì Tôi đã thốt ra những lời vô nghĩa, hoặc những lời mà—tốt nhất—chỉ thể hiện một lý tưởng vốn gắn quá chặt với những điều vật chất trong thể trí của người chí nguyện, và quá liên hệ với các tiến trình tách rời (mà các đệ tử đang nỗ lực hết sức để thực hiện!) đến mức Tôi tuyệt vọng trong việc trình bày chân lý liên quan đến các linh hồn và những mối quan hệ linh hồn.

Ý tôi là, ở đây rõ ràng Chân sư sống và hoạt động trong những thế giới cao hơn mức chúng ta có thể lĩnh hội. Vì vậy, điều này đáng để ôn lại:

sự liên kết các cặp đối cực, sự dung hợp các nhị nguyên, cuộc hôn phối của các linh hồn,

—có lẽ là sự dung hợp các nhị nguyên và cuộc hôn phối của các linh hồn: trải nghiệm

energies, certainly experiencing each other's consciousness, a union in productive harmony between these units of consciousness, a greater knowing together, we might say—a greater knowing together. We talked about the marriage of souls, but we do have, I think, very material ideas about what that marriage may be, and DK pretty well tells us that this is so, because these words are tied up with material things in the mind of the aspirant.

năng lượng của nhau, chắc chắn trải nghiệm tâm thức của nhau, một sự hợp nhất trong hài hòa sáng tạo giữa các đơn vị tâm thức này, một sự hiểu biết chung rộng lớn hơn, có thể nói như vậy—một sự hiểu biết chung rộng lớn hơn. Chúng ta đã nói về cuộc hôn phối của các linh hồn, nhưng tôi nghĩ chúng ta quả thực có những ý niệm rất vật chất về cuộc hôn phối ấy, và Chân sư DK gần như nói rõ với chúng ta rằng quả thực là như vậy, bởi những từ ngữ này gắn liền với các sự vật vật chất trong thể trí của người chí nguyện.

So we're not so used to living in the world of soul. Perhaps between lives, when unencumbered by any of the states of the lower eighteen subplanes, before re-emerging into those eighteen subplanes, we will have some idea of what it really means to live as an unencumbered soul—relatively unencumbered—on the higher mental plane. And maybe in certain states of abstraction we can withdraw sufficiently, so neutralize our usual preoccupations in the lower eighteen worlds, subplanes, that we will have some idea of what it means to be a free soul. Normally, we find ourselves so tied up with the phenomena of the various subplanes, and when some of the higher of the lower subplanes are reached, being less familiar to our consciousness, we consider those spiritual states, when in fact they do ensnare us in all kinds of phenomena and act as veils upon the real soul state.

Vì vậy, chúng ta chưa quen sống trong thế giới linh hồn. Có lẽ giữa các kiếp sống, khi không vướng bận với bất kỳ trạng thái nào của mười tám cõi phụ thấp, trước khi tái xuất hiện trong mười tám cõi phụ ấy, chúng ta sẽ có một ý niệm nào đó về ý nghĩa thực sự của việc sống như một linh hồn không bị vướng bận—tương đối không bị vướng bận—trên Cõi thượng trí. Và có lẽ trong một số trạng thái trừu tượng, chúng ta có thể rút lui đầy đủ, vô hiệu hóa những mối bận tâm thông thường trong mười tám thế giới hay cõi phụ thấp, để có được một ý niệm nào đó về ý nghĩa của việc là một linh hồn tự do. Thông thường, chúng ta thấy mình bị trói buộc quá chặt vào các hiện tượng của những cõi phụ khác nhau; và khi đạt đến một số cõi phụ cao hơn trong các cõi thấp, do tâm thức chúng ta ít quen thuộc với chúng hơn, chúng ta xem chúng là những trạng thái tinh thần, trong khi trên thực tế chúng vẫn gài bẫy chúng ta trong đủ loại hiện tượng và đóng vai trò như những bức màn che phủ trạng thái linh hồn đích thực.

He says he despairs somewhat of presenting the truth, but I think as we work upon this, and as we work upon achieving a well-established soul consciousness, all of his ways of describing these dimensions will be increasingly real to us, increasingly

Ngài nói rằng Ngài phần nào tuyệt vọng trong việc trình bày chân lý, nhưng tôi nghĩ khi chúng ta làm việc với điều này và nỗ lực đạt được một tâm thức linh hồn vững vàng, tất cả những cách Ngài mô tả các chiều kích này sẽ ngày càng trở nên chân thực và đầy ý

meaningful to us. Soul, souls and soul relationships—this is the theme that we are discussing.

nghĩa đối với chúng ta. Linh hồn, các linh hồn và những mối quan hệ linh hồn—đây là chủ đề chúng ta đang thảo luận.

[41] This law governs also the relation of the soul of a group to the soul of other groups.

[41] Định luật này cũng chi phối mối quan hệ giữa linh hồn của một nhóm với linh hồn của các nhóm khác.

So the unified wholes are related to each other—related in consciousness to each other—through this Law of Magnetic Impulse. Once we have identified within our own soul group and find that we are, as a group, one soul, we can approach other groups that have similarly been identified, and the relationship there will be of a higher order, from soul group to soul group. The formal aspects will not be of importance. We are speaking of fusions in consciousness.

Vì vậy, các toàn thể hợp nhất liên hệ với nhau—liên hệ với nhau trong tâm thức—thông qua Định luật Xung Động Từ Tính này. Một khi đã đồng hóa với nhóm linh hồn của chính mình và nhận thấy rằng chúng ta, với tư cách là một nhóm, là một linh hồn duy nhất, chúng ta có thể tiếp cận những nhóm khác đã đồng hóa tương tự, và mối quan hệ ở đó sẽ thuộc một trật tự cao hơn, từ nhóm linh hồn này đến nhóm linh hồn khác. Các phương diện hình tướng sẽ không quan trọng. Chúng ta đang nói về những sự dung hợp trong tâm thức.

[42] It governs the interplay, vital but unrealised yet as a potency, between the soul of the [Page 112] fourth kingdom in nature, the human, and the soul of the three subhuman kingdoms, and likewise that of the three superhuman kingdoms.

[42] Nó chi phối sự tương tác, vốn sinh động nhưng cho đến nay vẫn chưa được nhận biết như một quyền năng, giữa linh hồn của [Page 112] giới thứ tư trong tự nhiên, tức giới nhân loại, với linh hồn của ba giới dưới nhân loại, và tương tự với linh hồn của ba giới siêu nhân loại.

We are so used to relating to the formal aspects of the other kingdoms, especially the lower kingdoms, that talk of relating to the soul of the lower kingdoms can be rather meaningless, rather outside our sphere of understanding. Perhaps when we think of the higher kingdoms, we think that any relationship we have with them is more with the soul aspect or the consciousness aspect of those kingdoms, but their material structure is also so high that even relationship with their formal structure would seem a high spiritual experience.

Chúng ta đã quá quen với việc liên hệ với các phương diện hình tướng của những giới khác, đặc biệt là các giới thấp, đến mức việc nói về sự liên hệ với linh hồn của các giới thấp có thể khá vô nghĩa, khá xa ngoài phạm vi thấu hiểu của chúng ta. Có lẽ khi nghĩ về các giới cao, chúng ta cho rằng bất kỳ mối quan hệ nào mình có với chúng đều nghiêng nhiều hơn về phương diện linh hồn hoặc phương diện tâm thức của những giới ấy; nhưng cấu trúc vật chất của chúng cũng cao đến mức ngay cả mối quan hệ với cấu trúc hình tướng của chúng cũng có vẻ là một trải nghiệm tinh thần cao cả.

So DK is giving us some idea of the expansiveness of this law. He's taking it out of the individual context, into the group context, into the kingdom context. Several contexts are being presented: the individual, the group, the kingdom, and probably the planetary, and later the solar systemic, I suspect.

Vì vậy, Chân sư DK đang cho chúng ta một ý niệm nào đó về tính bao quát của định luật này. Ngài đưa nó ra khỏi bối cảnh cá nhân, vào bối cảnh nhóm rồi vào bối cảnh giới. Một số bối cảnh đang được trình bày: cá nhân, nhóm, giới, và có lẽ cả bối cảnh hành tinh, rồi sau đó là bối cảnh hệ mặt trời, theo suy đoán của tôi.

[43] Owing to

[43] Do

—the nature of the law—

—bản chất của định luật—

[44] the major part which humanity has to play in the great scheme or Plan of God,

[44] vai trò trọng đại mà nhân loại phải đảm nhiệm trong hệ thống vĩ đại hay Thiên Cơ của Thượng đế,

—especially in this particular solar system and on this particular planet—

—đặc biệt trong hệ mặt trời đặc thù này và trên hành tinh đặc thù này—

[45] this is the law which will be the determining law of the race.

[45] đây sẽ là định luật quyết định của nhân loại.

That's very interesting, and the correlation that I tend to make there concerns the soul ray of humanity. What I was trying to say before—somewhat disconnected here from

Điều này rất thú vị, và mối tương quan mà tôi có khuynh hướng thiết lập ở đây liên quan đến cung linh hồn của nhân loại. Điều tôi đã cố gắng trình bày trước đó—khi kết

the internet—was that eventually the soul ray of humanity will be the second and not the fourth, as we can presume it to be at this time. It's as if humanity moves from a fourth ray–fifth ray situation—fourth ray soul, fifth ray personality—to a second ray–fourth ray situation. And then indeed this great second ray law will be the determining law of the race, because humanity will be a great fusing, magnetic, binding, attractive agent within the planetary, and even solar systemic, ring-pass-not, uniting the higher three kingdoms with the lower three kingdoms.

nối mạng có phần gián đoạn—là cuối cùng, cung linh hồn của nhân loại sẽ là cung hai chứ không phải cung bốn, như chúng ta có thể giả định vào lúc này. Dường như nhân loại chuyển từ tình trạng cung bốn–cung năm—linh hồn cung bốn, phàm ngã cung năm—sang tình trạng cung hai–cung bốn. Và rồi, quả thật, định luật cung hai vĩ đại này sẽ trở thành định luật quyết định của nhân loại, bởi nhân loại sẽ là một tác nhân dung hợp, từ tính, liên kết và thu hút vĩ đại trong vòng-giới-hạn của hành tinh, thậm chí của hệ mặt trời, hợp nhất ba giới cao với ba giới thấp.

[46] This will not, however, be the case until the majority of human beings understand something of what it means to function as a soul.

[46] Tuy nhiên, điều này sẽ chưa xảy ra cho đến khi phần lớn con người thấu hiểu phần nào ý nghĩa của việc hoạt động như một linh hồn.

And this is yet a while. I think we may have to wait until the Judgment Day, when at least all those on Earth will be on the Path—even if many of them are on the Probationary Path, where the understanding of the soul is by no means complete. Maybe there will be other times, perhaps in the sixth or seventh root race of this round, when—will it be a majority that knows what it means to function as a soul? These are great cycles, and I think we cannot be certain. We just know that sometime in the indistinct future human beings will understand what it means to function as a soul. I think a great many during the Aquarian Age will learn what that means, but we cannot be overly optimistic. There are so many billions of human beings, and progress is not that fast.

Và điều này vẫn còn cần một khoảng thời gian nữa. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải chờ đến Ngày Phán Xét, khi ít nhất tất cả những người trên Trái Đất đều sẽ ở trên Đường Đạo—dù nhiều người trong số họ vẫn ở trên Con Đường Dự Bị, nơi sự thấu hiểu về linh hồn hoàn toàn chưa trọn vẹn. Có lẽ sẽ có những thời kỳ khác, có thể trong giống dân gốc thứ sáu hoặc thứ bảy của cuộc tuần hoàn này, khi ấy—liệu đa số có biết hoạt động như một linh hồn nghĩa là gì không? Đây là những chu kỳ vĩ đại, và tôi nghĩ chúng ta không thể chắc chắn. Chúng ta chỉ biết rằng vào một thời điểm nào đó trong tương lai mơ hồ, con người sẽ thấu hiểu ý nghĩa của việc hoạt động như một linh hồn. Tôi nghĩ rất nhiều người trong Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ học được điều đó có nghĩa gì, nhưng chúng ta không thể quá lạc quan. Có hàng tỉ con người, và sự tiến bộ không nhanh đến thế.

[47] Then, under obedience to this law, humanity will act as a transmitter of light,

[47] Khi ấy, tuân theo định luật này, nhân loại sẽ hoạt động như một tác nhân truyền

energy and spiritual potency to the subhuman kingdoms,

dẫn ánh sáng, năng lượng và quyền năng tinh thần đến các giới dưới nhân loại, và

So the true role as an intermediary will be accomplished. Humanity

Như vậy, vai trò đích thực của một trung gian sẽ được hoàn thành. Nhân loại

[48] will constitute a channel of communication between "that which is above and that which is below." Such is the high destiny before the race.

[48] sẽ tạo thành một kênh giao tiếp giữa "cái ở trên và cái ở dưới." Đó là vận mệnh cao cả đang chờ đợi nhân loại.

The fourth ray could give us some of that, of course, and the second ray particularly, as the most unifying intermediary ray—the one between—yes, it's the ray between the first and third positions. It is the binding position. This is the destiny of the race, and the three higher kingdoms of nature will be united to the three lower kingdoms of nature through the unifying power of the fourth kingdom of nature, the human kingdom. Now, this is not just the same as harmonizing, because under the fourth ray you can harmonize, but the true unification which is coming, I think, has to operate under the second ray, which is the ray of this law. The second ray and the fourth ray, of course, are intimately related, but the second ray carries the process farther than the fourth ray does.

Dĩ nhiên, cung bốn có thể mang lại cho chúng ta phần nào điều đó, và đặc biệt là cung hai, với tư cách cung trung gian hợp nhất mạnh mẽ nhất—cung ở giữa—đúng vậy, đó là cung nằm giữa vị trí thứ nhất và thứ ba. Đó là vị trí liên kết. Đây là vận mệnh của nhân loại, và ba giới tự nhiên cao sẽ được hợp nhất với ba giới tự nhiên thấp qua quyền năng hợp nhất của giới tự nhiên thứ tư, tức giới nhân loại. Điều này không đơn thuần giống như việc tạo nên sự hài hòa, bởi dưới cung bốn, các bạn có thể tạo nên sự hài hòa; nhưng tôi nghĩ sự hợp nhất đích thực đang đến phải vận hành dưới cung hai, vốn là cung của định luật này. Dĩ nhiên, cung hai và cung bốn liên hệ mật thiết với nhau, nhưng cung hai đưa tiến trình đi xa hơn cung bốn.

Let us see further here.

Chúng ta hãy xem tiếp ở đây.

[49] Just as certain human beings have, through meditation, discipline and service, most definitely made a contact with their own souls, and can therefore become channels for soul expression, and mediums

[49] Cũng như một số người, thông qua tham thiền, kỷ luật và phụng sự, đã xác lập một sự tiếp xúc rõ rệt với chính linh hồn mình, và do đó có thể trở thành những kênh biểu lộ linh hồn,

It's that buddhic quality; it's Neptune—Neptune as the planet of mediumship, and the Fourth Creative Hierarchy being found

Đó là phẩm tính Bồ đề; đó là Sao Hải Vương—Sao Hải Vương với tư cách hành tinh của năng lực đồng tử, còn Huyền Giai Sáng Tạo

on the, in a way, Neptunian or fourth plane. So just as certain human beings can become channels for soul expression

thứ tư hiện diện trên cõi thứ tư, theo một nghĩa nào đó là cõi thuộc Sao Hải Vương. Vì vậy, cũng như một số người có thể trở thành những vận hà biểu lộ linh hồn

[50] and mediums for the distribution into the world of soul energy,

[50] cũng như những trung gian để phân phối năng lượng linh hồn vào thế giới,

—it's not into the world of soul energy, but into the world, of soul energy—

—không phải vào thế giới của năng lượng linh hồn, mà là phân phối năng lượng linh hồn vào thế giới—

[51] so men and women, who are oriented to soul living in their aggregate, form a group of souls, en rapport with the source of spiritual supply.

[51] thì những người nam và nữ, khi xét chung đều định hướng về đời sống linh hồn, cũng hình thành một nhóm linh hồn có mối liên hệ với nguồn cung ứng tinh thần. Với tư cách

And this, let's say, is the opportunity held out before the disciples of the world who are fusing into spiritual groups controlled by the soul—by the group soul. So we have to learn how to function in this way. And we can see our function as soul-sensitive groups, mediating between the spiritual worlds and distributing those energies to the elemental worlds, which are in need of them for their elevation and redemption. So such groups—these people—

Và đây là cơ hội mở ra trước các đệ tử trên thế giới, những người đang dung hợp thành các nhóm tinh thần do linh hồn—do Hồn nhóm—kiểm soát. Vì vậy, chúng ta phải học cách hoạt động theo phương thức này. Chúng ta có thể nhận thấy chức năng của mình là những nhóm nhạy cảm với linh hồn, làm trung gian giữa các thế giới tinh thần và phân phối những năng lượng ấy đến các thế giới hành khí, vốn cần chúng để được nâng cao và cứu chuộc. Vì vậy, những nhóm như thế—những người này—

[52] have, as a group, and from the angle of the Hierarchy, established a contact and are "in touch" with the world of spiritual realities.

[52] một nhóm, và từ góc độ của Thánh Đoàn, họ đã xác lập một sự tiếp xúc và "tiếp xúc" với thế giới của những thực tại tinh thần.

—and these occur on the triadal planes and planes above.

—và những thực tại này hiện hữu trên các cõi Tam Nguyên Tinh Thần cùng những cõi cao hơn.

[53] Just as the individual disciple stabilises this contact and learns to make a rapid alignment and then, and only then,

[53] Cũng như đệ tử cá nhân ổn định sự tiếp xúc này và học cách nhanh chóng chỉnh

can come into touch with the Master of his group

—and we might say this is occurring by the soul. We do not really approach the Master as a personality. We have to elevate our consciousness into the realm of soul before the Master can truly be approached—and before we can

[54] intelligently respond to the Plan,

—we might say, as a soul—

[55] so does this group of aligned souls come into contact with certain greater Lives and Forces of Light, such as the Christ and the Buddha.

It's almost as if these great beings have to be approached largely in group formation.

[56] The aggregated aspiration, consecration and intelligent devotion of the group carries the individuals of which it is composed to greater heights than would be possible alone.

The group is faster, and so much more power—elevatory power—can be added through the agency of the group to which the disciple belongs.

[57] The group stimulation and the united effort sweep the entire group to an intensity of realisation that would otherwise be impossible.

hợp, rồi khi ấy, và chỉ khi ấy, mới có thể tiếp xúc với Chân sư của nhóm mình và

—và chúng ta có thể nói rằng điều này diễn ra qua linh hồn. Chúng ta không thực sự tiếp cận Chân sư với tư cách một phàm ngã. Chúng ta phải nâng tâm thức của mình vào cảnh giới linh hồn trước khi có thể thực sự tiếp cận Chân sư—và trước khi chúng ta có thể

[54] đáp ứng một cách thông tuệ với Thiên Cơ,

—có thể nói là với tư cách một linh hồn—

[55] thì nhóm các linh hồn đã chỉnh hợp này cũng tiếp xúc với một số Sự Sống Vĩ Đại và các Mãnh Lực Ánh Sáng, chẳng hạn như Đức Christ và Đức Phật.

Dường như phần lớn chúng ta phải tiếp cận những Đấng Vĩ Đại này trong đội hình nhóm.

[56] Khát vọng, sự thánh hiến và lòng sùng kính thông tuệ được tập hợp của nhóm đưa những cá nhân cấu thành nhóm lên những tầm cao lớn hơn mức họ có thể đạt tới khi đơn độc.

Nhóm tiến nhanh hơn, và nhờ nhóm mà đệ tử thuộc về, một quyền năng lớn lao hơn rất nhiều—quyền năng nâng cao—có thể được bổ sung.

[57] Sự kích thích của nhóm và nỗ lực hợp nhất cuốn toàn thể nhóm đến một cường độ chứng nghiệm mà nếu không thì không thể đạt được.

Here is the great advantage of meditative work within groups, and especially at high points such as the full moons and the great spiritual festivals. We are raised higher than otherwise might be possible. So let us definitely affiliate magnetically with each other as souls and rise towards higher stimulation from such great beings as the Buddha and the Christ, and beyond.

Đây là lợi thế lớn lao của công việc tham thiền trong các nhóm, đặc biệt vào những cao điểm như các kỳ trăng tròn và những lễ hội tinh thần lớn. Chúng ta được nâng lên cao hơn mức có thể đạt tới trong những hoàn cảnh khác. Vì vậy, chúng ta hãy dứt khoát liên kết với nhau bằng từ tính như những linh hồn và vươn lên hướng tới sự kích thích cao hơn từ những Đấng Vĩ Đại như Đức Phật và Đức Christ, cùng các Đấng cao hơn nữa.

[58] Just as the Law [Page 113] of Attraction, working on the physical plane, brought them together as men and women

[58] Cũng như Định luật [Page 113] Hấp Dẫn, hoạt động trên cõi hồng trần, đã tập hợp họ lại với nhau với tư cách những người nam và nữ

—in the world of phenomena—

—trong thế giới hiện tượng—

[59] into one group effort, so the Law of Magnetic Impulse can begin to control them when, again as a group and only as a group, they unitedly constitute themselves channels for service in pure self-forgetfulness.

[59] trong một nỗ lực tập thể duy nhất, thì Định luật Xung Động Từ Tính có thể bắt đầu chi phối họ khi, một lần nữa với tư cách một nhóm và chỉ với tư cách một nhóm, họ cùng nhau trở thành những kênh phụng sự trong sự hoàn toàn quên mình.

And here is the word “unitedly.” A great opportunity for our work in groups is here presented. We understand the advantages of group soul association and the potential for elevation which such association truly brings.

Và ở đây có từ “cùng hợp nhất”. Một cơ hội lớn lao cho công việc của chúng ta trong các nhóm được trình bày tại đây. Chúng ta thấu hiểu những lợi ích của sự liên kết giữa các linh hồn trong nhóm và tiềm năng nâng cao mà sự liên kết ấy thực sự mang lại.

Friends, there's a lot more to do, but I think what I will do is say that this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentary number 10. What page is this? Page 113. So we went from 109 to 113, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentary number 11 will be from 113 onward. I think that will be good to do. So we will continue our discussion of the advantages of this association of soul units, and the potential

Các bạn, vẫn còn rất nhiều điều cần thực hiện, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ kết thúc phần Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 10 tại đây. Đây là trang nào? Trang 113. Như vậy, chúng ta đã đi từ trang 109 đến trang 113, và phần mở đầu của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 11 sẽ bắt đầu từ trang 113 trở đi. Tôi nghĩ làm như vậy sẽ phù hợp. Chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận về những lợi ích của sự

for elevation with each other as souls, forming groups of souls that have a great potential to rise in consciousness towards great stimulating sources on the cosmic etheric levels and be touched by those sources, so that they can distribute these types of spiritual energies to the lower eighteen subplanes. We'll talk to you soon. We'll come back with number 11.

liên kết giữa các đơn vị linh hồn này và tiềm năng cùng nhau nâng cao như những linh hồn, hình thành các nhóm linh hồn có tiềm năng lớn lao để nâng tâm thức lên hướng tới những nguồn kích thích vĩ đại trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ và tiếp nhận ảnh hưởng của những nguồn ấy, nhờ đó họ có thể phân phối các loại năng lượng tinh thần này xuống mười tám cõi phụ thấp hơn. Chúng tôi sẽ sớm trò chuyện lại với các bạn. Chúng tôi sẽ trở lại với phần số 11.

Commentary Laws of the Soul 11

Tóm Tắt

Định luật Xung Động Từ Tính và điều kiện hoạt động nhóm

Chân sư DK nhấn mạnh rằng Định luật Xung Động Từ Tính chỉ có thể kiểm soát các đệ tử khi họ hành động với tư cách một nhóm, cùng nhau trở thành những kênh truyền dẫn cho sự phụng sự trong tinh thần quên mình hoàn toàn. Thầy MDR lưu ý rằng "nhóm các linh hồn" không đơn thuần là tập hợp những con người, mà đòi hỏi mỗi người phải tự nhận biết và đồng hóa với linh hồn của mình, tối thiểu là trên cõi thượng trí. Thầy chỉ ra rằng sự hợp tác ở cấp độ này vẫn là "nhóm các linh hồn" dù tâm thức đã được giải phóng lên đến cấp Tam Nguyên Tinh Thần.

Các nhóm linh hồn, tam nguyên và chân thần trong Thư Về Tham Thiền Huyền Môn

Thầy MDR dẫn chiếu trang 39 của cuốn Thư Về Tham Thiền Huyền Môn để chỉ ra các nhóm tâm thức tổ chức theo cấp độ: các nhóm linh hồn trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi trí, 28 nhóm trên cõi phụ thứ ba của cõi Bồ đề, 21 nhóm trên cõi phụ thứ nhất của cõi Bồ đề, 14 nhóm trên cõi phụ nguyên tử của cõi atma, và bảy nhóm chân thần lớn. Thầy lưu ý rằng thuật ngữ "linh hồn" có thể áp dụng cho cả cấp độ chân thần, vì linh hồn về bản chất là một đơn vị tâm thức có thể hiện diện ở bất kỳ cấp độ nào trong vũ trụ, không chỉ giới hạn ở thể nguyên nhân trên cõi thượng trí.

Bản chất của Hợp Nhất Lưỡng Cực và những gì nó không phải

Chân sư DK giải thích rằng hợp nhất lưỡng cực không liên quan đến tham vọng cá nhân, kể cả tham vọng mang tính tinh thần, và không phải là sự hợp nhất thần bí với chân sư, với ban đệ tử, hay với cung linh hồn của chính mình — dù tất cả những điều này đều là các khả năng cao quý. Thầy MDR nhấn mạnh rằng những hợp nhất ở cấp độ cá nhân được Chân sư DK xem là "những hàm ý sơ khởi và thuộc về ứng dụng cá nhân," còn Định luật Xung Động Từ Tính hướng đến một sự hợp nhất vượt ngoài phạm vi cá nhân. Mục tiêu là sự hợp nhất của một nhóm với một nhóm lớn hơn, và cuối cùng là sự hợp nhất của toàn thể nhân loại với các Sự Sống Vĩ Đại đang bao phủ và nuôi dưỡng nó.

Sáu nhóm quan hệ lưỡng cực trong Định luật Xung Động Từ Tính

Chân sư DK trình bày sáu nhóm tham gia vào quá trình hợp nhất lưỡng cực hành tinh: các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình, Thánh Đoàn Hành Tinh, Đức Phật, Đức Christ, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và toàn thể nhân loại. Thầy MDR giải thích rằng Đức Phật là tâm điểm tiếp nhận các mãnh lực từ trên tuôn xuống, trong khi Đức Christ là tâm điểm hướng ra ngoài kết tinh toàn bộ khát vọng tinh thần của hành tinh — đặc biệt rõ trong Lễ Hội Gemini khi cả hai cùng xuất hiện như hai người anh em, đại diện cho phương Đông và phương Tây, cho Shamballa và Thánh Đoàn.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình — nguồn gốc cấp độ chân thần và vũ trụ

Thầy MDR trích dẫn từ cuốn Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn để chỉ ra rằng câu khấn nguyện "Xin cho các Mãnh Lực Ánh Sáng mang lại soi sáng cho nhân loại" khẩn cầu các thực thể hiện diện trên cõi chân thần — cõi thứ hai của biểu hiện thiêng liêng — và bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai (đại diện cho bảy hành tinh thiêng liêng), và ba Đức Kumara hay ba Đấng Phật Hoạt Động. Thầy lưu ý thêm rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể có nguồn gốc từ cõi logoic

— cõi thứ nhất — và thậm chí có thể là một Đấng ngoài hành tinh, giống như Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

Vai trò trung gian của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và mối liên hệ với cung bốn và dấu hiệu Kim Ngưu

Thầy MDR nhận xét rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là nhóm trung gian thiết yếu giữa các Sự Sống Vĩ Đại bên trên và nhân loại bên dưới, đồng thời lưu ý sự liên kết giữa nhóm này với cung bốn — cung của sự hòa giải và trung gian. Thầy chỉ ra sự tương ứng chiêm tinh: Lễ Hội Wesak thuộc dấu hiệu Kim Ngưu mang cung bốn, và các Mãnh Lực Ánh Sáng cũng gắn với dấu hiệu Kim Ngưu trong vai trò soi sáng. Thầy so sánh chức năng tập hợp và liên kết các mảnh rời rạc thành một tổng thể với hành động của Isis — và lưu ý rằng Isis tương ứng với Sao Thủy, và Sirius được gọi là "ngôi sao của Sao Thủy hay Đức Phật" trong Chiêm Tinh Học Nội Môn.

Dấu hiệu Song Ngư và chức năng trung gian — liên hệ với Alice Bailey

Thầy MDR trích dẫn bảng phân loại trong Chiêm Tinh Học Nội Môn quanh trang 333, cho thấy dấu hiệu Song Ngư gắn với ba cấp độ tiến hóa: trung gian, người hòa giải, và đấng cứu độ — với phẩm tính nền tảng là "nhạy cảm với linh hồn." Thầy liên hệ điều này với bối cảnh hiện tại khi các nhóm đệ tử đang trong giai đoạn luyện tập để trở thành người cứu độ, trước tiên qua dấu hiệu Bảo Bình trong vai trò người phụng sự, rồi qua Song Ngư trong vai trò đấng cứu độ. Thầy cũng đề cập rằng lá số chiêm tinh của bà Alice Bailey đã được chỉnh lý bởi nhiều nhà chiêm tinh học và phần lớn đồng ý với Sư Tử mọc, dù bà tự nhận thấy Song Ngư có vai trò lớn trong biểu đồ của mình.

Quá trình toàn bộ liên quan đến tâm thức, không phải hình tướng

Chân sư DK khẳng định rằng toàn bộ quá trình của Định luật Xung Động Từ Tính liên quan đến tâm thức, và các kết quả được thực hiện trong tâm thức trước, với các sự kiện trên cõi hồng trần theo sau là hệ quả của các nhận thức có ý thức. Thầy MDR nhấn mạnh điều này như một nguyên tắc cốt lõi: cải thiện tâm thức dẫn đến cải thiện điều kiện hình tướng, và đây là lý do tại sao công việc nâng cao tâm thức nhân loại chính là công việc cải thiện hoàn cảnh vật chất cho nhân loại. Thầy so sánh điều này với giáo dục: khi con người được giáo dục đúng đắn, một thế giới tốt hơn về mặt hoàn cảnh sẽ theo sau.

Sự liên hệ cá nhân với Định luật Xung Động Từ Tính — sáu nhân tố tương ứng

Chân sư DK cung cấp bản phản chiếu cá nhân của sáu nhóm vũ trụ: thế giới các linh hồn trên cõi thượng trí, chân sư của nhóm đệ tử, Thái dương Thiên Thần, người đệ tử đang khát vọng trên cõi hạ trí, phàm ngã tích hợp, và những người trong môi trường sống của đệ tử. Thầy MDR nhận xét rằng Thái dương Thiên Thần về bản chất là một thực thể cõi Bồ đề đến từ một hệ mặt trời trước, và đã từng là con người vào thời kỳ đó; phần của Thái dương Thiên Thần được đầu tư trên cõi thượng trí có thể được gọi một cách tạm thời là Thiên Thần của Hiện Diện, canh giữ cánh cửa vào thế giới bản thể cho chân thần đang được phóng chiếu hướng hạ.

Thiên Thần của Hiện Diện và mối quan hệ với Thái dương Thiên Thần

Thầy MDR đề xuất một cách hiểu tạm thời: Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên Thần được đầu tư vào cõi thượng trí, canh giữ cửa vào Hiện Diện cho linh hồn đang thăng thượng, trong khi Thái dương Thiên Thần thực sự vẫn là một thực thể tự do hơn trên các cõi cao hơn của nó. Thầy lưu ý rằng không có đệ tử nào mà Thầy quen biết đưa ra được câu trả lời dứt khoát về sự phân biệt giữa hai thực thể này, vì Chân sư DK tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác

nhau. Khi Thái dương Thiên Thần cuối cùng rút lui trở về tâm của mặt trời, nó cũng rút đi phần mà Thầy MDR gọi là Thiên Thần của Hiện Diện.

Không có "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn" — vượt qua đại tà thuyết phân ly

Chân sư DK khẳng định rằng trên cõi tồn tại linh hồn không có sự phân ly, không có "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn," và Quy Luật thứ năm trong Các Tia Và Các Cuộc Điểm Đạo (trang 20) ghi rõ: "Đại thiên địa là tất cả những gì tồn tại. Hãy để nhóm nhận thức Tổng Thể đó và không còn dùng tư tưởng 'linh hồn của tôi và của bạn'." Thầy MDR nhận xét rằng việc vượt qua đại tà thuyết về sự phân ly là một thành tựu lớn đến mức, nếu đạt được, có thể bù đắp cho việc không tích lũy được nhiều kiến thức. Thầy lưu ý rằng đây là một "chân lý phổ thông" — nghĩa là một câu nói mà ai cũng biết nhưng ít ai biến nó thành sự thật của riêng mình — và nhiệm vụ của đệ tử là chuyển hóa các câu nói phổ thông đó thành sự thật được sống thực.

Mục tiêu của Định luật Xung Động Từ Tính — kết nối linh hồn tự do với linh hồn bị giam cầm

Chân sư DK xác định mục đích chính của Định luật Xung Động Từ Tính là thiết lập sự hợp nhất giữa các linh hồn đã được giải phóng — bản thân họ là biểu tượng của Linh Hồn trong mọi hình tướng — và các linh hồn còn bị giam cầm trong hình tướng. Thầy MDR liên kết điều này với sự biểu lộ ngày càng lớn mạnh của cung hai hành tinh và sự Tái Lâm của Đức Christ, như là đại diện của linh hồn hành tinh đang tìm cách từ tính thu hút các linh hồn bị giam cầm ra khỏi nhà tù hình tướng. Thầy gọi quá trình này là "từ tính linh hồn-với-linh hồn" — sự thu hút giữa các đơn vị tâm thức, không liên quan đến hình tướng — và lưu ý rằng điểm đạo về bản chất là sự giải phóng các linh hồn bị giam cầm ra khỏi nhà tù của các vận cụ nguyệt cầu.

Biểu tượng hai cầu lửa và tam giác trong đầu

Chân sư DK mô tả biểu tượng gồm hai cầu lửa và một tam giác, có ý nghĩa không chỉ ở cấp độ hành tinh và vũ trụ, mà còn liên hệ trực tiếp đến sự khai mở tinh thần của đệ tử trong thể xác. Thầy MDR nhận xét rằng hai cầu lửa tượng trưng cho trung tâm đầu (pineal) và trung tâm ajna (pituitary), trong khi tam giác được hình thành khi bổ sung trung tâm alta major tại đáy hộp sọ. Thầy cũng liên kết hình ảnh này với các chòm sao có hình tam giác như Thiên Bình và Ma Kết, vốn là những chòm sao thuộc cung ba, và dẫn lời Alice Bailey rằng nếu mất hết kinh điển thế giới, bầu trời vẫn đủ để tái dựng con đường tiến hoá của nhân loại.

Ba loại lửa và ba tầng tâm thức tương ứng

Thầy MDR giải thích rõ mối tương ứng giữa ba loại lửa và ba tầng tâm thức: Lửa ma sát tương ứng với tâm thức phàm ngã-thể xác; Lửa Thái dương tương ứng với tâm thức linh hồn; Lửa Điện tương ứng với tâm thức Chân Thần. Thầy lưu ý rằng điều này tuy hiển nhiên nhưng cần dừng lại để thấu hiểu, vì mỗi giai đoạn tiến hoá mang một phẩm tính lửa đặc thù, và sự phân cực của hành giả quyết định loại lửa đang hoạt động trong mình.

Phát triển hai trung tâm đầu qua phụng sự, tham thiền và khát vọng

Chân sư DK nêu rõ rằng hai trung tâm trong đầu trở nên rung động và mãnh liệt hoạt động nhờ phụng sự, tham thiền và khát vọng chân chính. Thầy MDR bổ sung rằng việc học hỏi nghiên cứu cũng không nên bỏ qua, từ đó hình thành một tam giác thứ hai gồm tham thiền, phụng sự và học hỏi. Thầy cũng dẫn lời Chân sư DK trong sách Trị Liệu Huyền Môn (trang 30) rằng khi tam giác trong đầu được thiết lập, hào quang sẽ toả ra, và đây là điều kiện cần thiết để nhà trị liệu đạt được sự thanh khiết từ tính.

Sự phân tách giữa trung tâm đầu và ajna gây đau đầu migraine

Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK đã đề cập đến sự phân tách giữa trung tâm đầu và trung tâm ajna là một trong những nguyên nhân gây đau đầu migraine. Điều này minh hoạ nguyên lý rộng hơn: đau đớn là kết quả của sự phân ly, còn sự tập trung quá mức không được phân bổ đúng chỗ sẽ gây ra những rối loạn cụ thể trong thể xác.

Tam giác lực trong đầu và Định luật Xung Động Từ Tính

Khi đường liên kết giữa trung tâm đầu và trung tâm ajna được thiết lập, cùng với năng lượng dự trữ tại alta major ở đỉnh cột sống, một tam giác lực sống động được hình thành nối ba trung tâm này lại với nhau. Chân sư DK gọi đây là biểu tượng hoàn chỉnh, cho thấy đệ tử đang được điều phối bởi bản chất chủ quan, và lúc này Định luật Xung Động Từ Tính bắt đầu chi phối. Thầy MDR liên kết điều này với lần điểm đạo thứ ba, tức lần điểm đạo đầu tiên thực sự mang tính chủ quan, khi linh hồn và phàm ngã hợp nhất thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

Liên hệ vũ trụ của tam giác trong đầu với Shamballa, Thánh Đoàn và nhân loại

Thầy MDR đề xuất rằng trung tâm đầu, trung tâm ajna và alta major trong đầu có thể tương ứng lần lượt với Shamballa, Thánh Đoàn và nhân loại. Định luật Xung Động Từ Tính do đó không chỉ là một quy trình nội tâm cá nhân mà còn là quy trình nhóm và vũ trụ, trong đó các nhóm linh hồn được giải phóng và các linh hồn đang bị giam cầm đang bị hút về phía nhau theo cách tương tự như ba trung tâm trong đầu bị hút về phía nhau.

Phẩm tính nhóm phát sinh từ sự mất mát bản thân trong phụng sự

Chân sư DK mô tả rằng khi các người chí nguyện quên mình trong phụng sự và đạt đến giai đoạn Điềm nhiên thiêng liêng đối với những đòi hỏi của phàm ngã, họ học cách trân trọng tinh thần tự tin, hoan hỉ và tình thương sâu bền dành cho nhau. Thầy MDR nhấn mạnh rằng những phẩm tính này không thể phát triển qua lý thuyết mà phát triển tự nhiên khi mọi người cùng làm việc trên một dự án được tất cả yêu mến, không tập trung vào tác động của công việc đó lên phàm ngã của mình.

Sự toàn tâm và nguy cơ của sự nửa vời

Thầy MDR trích dẫn tinh thần của Chân sư Morya khi nói rằng Thầy thà gặp một kẻ thù thực sự còn hơn một người cộng tác nửa vời. Thầy kể lại câu chuyện trong tiểu thuyết huyền bí Zanoni của Bulwer-Lytton, trong đó một nhân vật nghiêng về tả đạo nhưng vẫn có một khoảnh khắc để cứu chuộc, và câu chuyện về một nhân vật liên quan đến Cách mạng Pháp trong các ghi chép về Chân sư R., người đã do dự trong một khoảnh khắc quyết định và được Chân sư R. nói rằng cơ hội đã qua. Thầy MDR kết luận rằng không có thời gian để lãng phí, dẫn lời Chân sư Morya: lãng phí thời gian của mình tương đương với tự sát, còn cướp thời gian của người khác tương đương với giết người.

Định luật Xung Động Từ Tính như là con đường hướng đến hợp nhất và hoan hỉ

Thầy MDR kết luận rằng Định luật Xung Động Từ Tính là biểu hiện của Định luật Hút Dẫn trong thế giới của linh hồn, vận hành ở cấp độ nội tại hơn so với Định luật Tiết Kiệm. Sự phân ly là nguyên nhân của đau khổ, còn sự hợp nhất là con đường dẫn đến hoan hỉ và cuối cùng là chí phúc. Thầy nhắc nhở rằng khi nhận ra nhau là linh hồn, rồi là các tinh thần, chúng ta bắt đầu trân trọng tinh thần tự tin, hoan hỉ và tình thương không phải như những phàm ngã mà như những thực thể chân thực hơn.

This thought embodies the opportunity immediately before all groups of aspirants and allied men of good will in the world today. [1] If they work together as a group of souls, they can accomplish much. [2] This thought illustrates also the significance of this law which *does produce polar union*. [3] What is needed to be grasped is that in this work, there is no personal ambition implied, [4] even of a spiritual nature and no personal union sought. [5] This is not the mystical union of the scriptures or of the mystical tradition. [6] It is not alignment and union with a Master's group, or fusion with one's inner band of pledged disciples, nor even with one's own Ray life. [7] All these factors constitute preliminary implications and are of an individual application. [8] Upon this sentence I ask you to ponder. [9] This union is a greater and more vital thing *because it is a group union.*

Tư tưởng này thể hiện cơ hội đang trực tiếp mở ra trước tất cả các nhóm người chí nguyện và những người thiện chí liên kết với họ trong thế giới ngày nay. [1] Nếu họ cùng làm việc như một nhóm linh hồn, họ có thể hoàn thành được nhiều điều. [2] Tư tưởng này cũng minh họa thâm nghĩa của định luật vốn *thực sự tạo ra sự hợp nhất phân cực*. [3] Điều cần nắm vững là trong công việc này không hàm chứa tham vọng cá nhân, [4] ngay cả tham vọng mang bản chất tinh thần, và cũng không tìm kiếm sự hợp nhất cá nhân nào. [5] Đây không phải là sự hợp nhất thần bí của các Thánh Kinh hay của truyền thống thần bí. [6] Đây không phải là sự chỉnh hợp và hợp nhất với nhóm của một Chân sư, hay sự dung hợp với đoàn đệ tử đã cam kết nội tại của chính mình, thậm chí cũng không phải với Sự Sống cung của chính mình. [7] Tất cả những yếu tố này chỉ cấu thành những hàm ý sơ bộ và có sự áp dụng cá nhân. [8] Tôi yêu cầu các bạn suy ngẫm về câu này. [9] Sự hợp nhất này là một điều lớn lao và sinh động hơn *bởi vì nó là sự hợp nhất tập thể.*

[10] What we are seeking to do is to carry forward a group endeavor which is of such moment that, at the right time, it could produce, in its growing momentum, such a potent, magnetic impulse [11] that it will reach those Lives Who brood over humanity and our civilization, [12] and Who work through the Masters of the Wisdom and the assembled Hierarchy. [13] This group endeavor will call forth from Them [14] a responsive and magnetic impulse, [15] which will bring together, through the medium of all the aspiring groups, the overshadowing beneficent *Forces*. [16] Through the concentrated effort of these groups in the world today (who constitute

[10] Điều chúng ta đang tìm cách thực hiện là xúc tiến một nỗ lực tập thể có tầm quan trọng đến mức, vào đúng thời điểm, với đà phát triển ngày càng tăng, nó có thể tạo ra một xung động từ tính mạnh mẽ [11] đến mức sẽ vươn tới những Sự Sống đang phủ bóng trên nhân loại và nền văn minh của chúng ta, [12] và Những Đấng hoạt động thông qua các Chân sư Minh Triết và Thánh Đoàn hội tụ. [13] Nỗ lực tập thể này sẽ gợi lên từ Các Ngài [14] một xung động đáp ứng và từ tính, [15] qua trung gian của tất cả các nhóm chí nguyện, sẽ tập hợp các *Mãnh Lực* từ thiện đang phủ bóng. [16] Thông qua nỗ lực tập trung của các nhóm này trong thế giới ngày nay (vốn về mặt chủ quan cấu

subjectively *One* Group) [17] light and inspiration and spiritual revelation can be released in such a flood of power that it will work definite changes [Page 114] in the human consciousness and help to ameliorate conditions in this needy world. [18] It will open men's eyes to the basic realities, [19] which are, as yet, only dimly sensed by the thinking public. [20] Humanity itself must apply the necessary correctives, believing it can do so in the strength of its own sensed wisdom and strength; [21] yet all the time, behind the scenes, stand the grouped world aspirants, working silently, [22] in unison with each other and the Hierarchy, and thus keeping the channel open through which the needed wisdom, strength and love can flow.

thành *Một* Nhóm), [17] ánh sáng, cảm hứng và sự mặc khải tinh thần có thể được giải phóng thành một dòng quyền năng mạnh mẽ đến mức tạo ra những biến đổi rõ rệt [Page 114] trong tâm thức con người và giúp cải thiện các điều kiện trong thế giới đang rất cần trợ giúp này. [18] Nó sẽ mở mắt con người trước những thực tại căn bản, [19] mà cho đến nay công chúng có tư duy mới chỉ cảm nhận một cách mơ hồ. [20] Chính nhân loại phải áp dụng những biện pháp điều chỉnh cần thiết, tin rằng mình có thể làm được điều đó bằng sức mạnh của minh triết và quyền năng mà chính mình cảm nhận; [21] tuy nhiên, suốt thời gian ấy, ở hậu trường vẫn có những người chí nguyện của thế giới được tập hợp lại, âm thầm làm việc, [22] hợp nhất với nhau và với Thánh Đoàn, qua đó giữ cho kênh luôn rộng mở để minh triết, sức mạnh và tình thương cần thiết có thể tuôn chảy.

[23] There are, therefore, to be found in this great task the following relations and groupings. These must be considered, and are as follows:

[23] Vì vậy, trong nhiệm vụ vĩ đại này có thể thấy những mối quan hệ và các nhóm sau đây. Cần xem xét chúng, và chúng gồm:

[24] 1. The Forces of Light and the Spirit of Peace, [25] embodied Lives of tremendous group potency.

[24] 1. Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình, [25] những Sự Sống nhập thể có quyền năng tập thể vô cùng lớn lao.

[26] 2. The Planetary Hierarchy.

[26] 2. Thánh Đoàn Hành Tinh.

[27] 3. The Buddha.

[27] 3. Đức Phật.

[28] 4. The Christ.

[28] 4. Đức Christ.

[29] 5. The New Group of World Servers.

[29] 5. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[30] 6. Humanity.

[30] 6. Nhân loại.

[31] You will note that the Buddha focusses in Himself the downpouring forces, whilst

[31] Các bạn sẽ lưu ý rằng Đức Phật tập trung trong chính Ngài các mãnh lực đang tuôn

the Christ focusses in Himself the outgoing demand [32] and the spiritual aspirations of the entire planet. [33] This makes a planetary alignment of great potency. Should the needed work be accomplished, the needed adjustments in the world can be made. [34] The success or failure lies largely in the hands of those scattered but spiritually aligned men and women whom we call the New Group of World Servers.

xuống, trong khi Đức Christ tập trung trong chính Ngài nhu cầu hướng ra ngoài [32] và những khát vọng tinh thần của toàn thể hành tinh. [33] Điều này tạo nên một sự chỉnh hợp hành tinh có quyền năng lớn lao. Nếu công việc cần thiết được hoàn thành, những điều chỉnh cần thiết trong thế giới có thể được thực hiện. [34] Thành công hay thất bại phần lớn nằm trong tay những người nam và nữ phân tán khắp nơi nhưng đã chỉnh hợp về mặt tinh thần mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[35] In the above tabulation, there is portrayed a little of what is implied in the words "The Law of Polar Union." [36] The whole process concerns consciousness, and the results worked [Page 115] out in consciousness, with the subsequent physical plane happenings, dependent upon the conscious realizations of the men of good will in, or out of, the New Group of World Servers.

[35] Trong bảng liệt kê trên, phần nào hàm ý của những từ "Định luật Hợp Nhất Phân Cực" đã được phác họa. [36] Toàn bộ tiến trình liên quan đến tâm thức, và những kết quả được tạo ra [Page 115] trong tâm thức, cùng những diễn biến tiếp theo trên cõi hồng trần, phụ thuộc vào những chứng nghiệm hữu thức của những người thiện chí, dù ở trong hay ngoài Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[37] This work, carried forward successfully and intelligently, should make it possible to inaugurate a new relation between the Hierarchy and mankind. [38] This effort could mark (and let us hope it will) the beginning of a new type of mediatory work [39] —a work carried forward by a salvaging group of servers, [40] who are in training for the establishing of that group which will eventually save the world under the Law of Sacrifice. [41] This mediatory work, however, involves the recognition of the Law of Magnetic Impulse, [42] and a desire to understand it, and to cooperate with Those Who wield it. [43] Through its medium and the right understanding of the Law, [44] it should be possible to establish the needed union between the liberated souls (who are in themselves the symbol of the Soul in all forms) and the souls in prison. [45] Much of

[37] Công việc này, nếu được tiến hành thành công và thông tuệ, sẽ làm cho việc khai mở một mối quan hệ mới giữa Thánh Đoàn và nhân loại trở nên khả hữu. [38] Nỗ lực này có thể đánh dấu (và chúng ta hãy hy vọng nó sẽ như vậy) sự khởi đầu của một loại công việc trung gian mới [39] —một công việc do một nhóm người phụng sự có nhiệm vụ cứu vãn thực hiện, [40] đang được huấn luyện để thiết lập nhóm mà cuối cùng sẽ cứu thế giới theo Định luật Hy sinh. [41] Tuy nhiên, công việc trung gian này bao hàm việc nhận biết Định luật Xung Động Từ Tính, [42] cùng mong muốn thấu hiểu nó và hợp tác với Những Đấng vận dụng nó. [43] Thông qua định luật này và sự thấu hiểu đúng đắn về nó, [44] sẽ có thể thiết lập sự hợp nhất cần thiết giữa các linh hồn đã được giải thoát (vốn tự thân là biểu tượng của Linh Hồn trong mọi hình tướng) và các linh

the success of this planned endeavor [46] depends upon the intellectual grasp of the members of the New Group of World Servers in connection with the necessary technique. [47] It will depend also upon their willingness [48] to accept the idea of the opportunity, and upon their readiness to work along the indicated lines. [49] They have no guarantee as to the accuracy of claims made regarding the importance of this period, [50] nor have they [51] any personal knowledge of the situation as it is here described. [52] Some do not even know that there is a watching Hierarchy, but they [53] are consecrated and selfless souls, and as such, belong to the New Group of World Servers. [54] If they can aspire, pray, meditate and serve, focusing always in unison with all other servers, [55] the salvaging of humanity will go forward with much greater speed than heretofore, and to this call many will respond.

hồn đang bị giam hãm. [45] Phần lớn sự thành công của nỗ lực đã được hoạch định này [46] phụ thuộc vào khả năng nắm bắt bằng trí tuệ của các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đối với kỹ thuật cần thiết. [47] Nó cũng phụ thuộc vào sự sẵn lòng của họ [48] chấp nhận ý tưởng về cơ hội này và sự sẵn sàng làm việc theo những đường hướng đã được chỉ ra. [49] Họ không có sự bảo đảm nào về tính chính xác của những tuyên bố liên quan đến tầm quan trọng của thời kỳ này, [50] cũng không có [51] tri thức cá nhân nào về tình trạng như được mô tả ở đây. [52] Một số người thậm chí không biết rằng có một Thánh Đoàn đang quan sát, nhưng họ [53] là những linh hồn thánh hiến và vô ngã, và với tư cách ấy, họ thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [54] Nếu họ có thể khát vọng, cầu nguyện, tham thiền và phụng sự, luôn luôn tập trung trong sự hợp nhất với tất cả những người phụng sự khác, [55] thì công cuộc cứu vãn nhân loại sẽ tiến triển nhanh hơn rất nhiều so với trước đây, và nhiều người sẽ đáp ứng lời kêu gọi này.

[Page 116] [56] For the individual disciple, the significance of this Law of Magnetic Impulse and the corresponding relationships in his own life might also be shown in tabulated form:—

[Page 116] [56] Đối với đệ tử cá nhân, thâm nghĩa của Định luật Xung Động Từ Tính này và những mối quan hệ tương ứng trong đời sống của y cũng có thể được trình bày dưới dạng bảng:—

[57] 1. The world of souls on the higher mental levels.

[57] 1. Thế giới của các linh hồn trên những cấp độ thượng trí.

[58] 2. The Master of his group.

[58] 2. Chân sư của nhóm y.

[59] 3. The solar angel.

[59] 3. Thái dương Thiên Thần.

[60] 4. The aspiring disciple on the lower mental levels.

[60] 4. Đệ tử chí nguyện trên những cấp độ hạ trí.

[61] 5. The personality, integrated and often troublesome.

[62] 6. The aspirant's environing associates.

[63] It is useful for students to have these analogies in mind, for they can often arrive at release from the limitations of their lives and at a truer comprehension of the larger issues, when they see that their little, unimportant lives [64] are only the reflection of greater and more important factors.

[65] It is wise always to remember that on the plane of soul existence there is no separation, no "my soul and thy soul." [66] It is only in the three worlds of illusion and of maya [67] that we think in terms of souls and bodies. [68] This is an occult platitude and well known, but the re-emphasis of the well known truth will sometimes serve to bring home to you its exactitude.

[69] The second illustration which may perhaps make clearer the meaning and purpose of this law, [70] and which will be of deep interest to esotericists, is to be found in connection with the symbol that specifies this law in the sacred records and in the archives of the Lodge. [71] It is the symbol of the two balls of fire and the triangle. [72] This has not only a planetary and cosmic significance, but has a very definite relation to the individual unfoldment (in the physical body) of the spiritual life of the disciple. [73] Let me put it very simply. Students know that there are in the head two centers, the ajna center and the head center, [74] —two balls of fire, symbolic of

[61] 5. Phàm ngã, đã tích hợp và thường gây nhiều khó khăn.

[62] 6. Những người cộng sự xung quanh người chí nguyện.

[63] Việc ghi nhớ những tương đồng này rất hữu ích đối với các đạo sinh, bởi họ thường có thể đạt được sự giải thoát khỏi những giới hạn của đời sống mình và đạt tới sự thấu hiểu chân thực hơn về những vấn đề lớn lao, khi họ nhận ra rằng đời sống nhỏ bé, không quan trọng của mình [64] chỉ là sự phản chiếu của những yếu tố lớn lao và quan trọng hơn.

[65] Điều khôn ngoan là luôn nhớ rằng trên cõi tồn tại của linh hồn không có sự chia rẽ, không có "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn." [66] Chỉ trong ba cõi của ảo tưởng và ảo lực [67] chúng ta mới suy nghĩ theo các thuật ngữ linh hồn và các thân thể. [68] Đây là một chân lý huyền bí quen thuộc và ai cũng biết, nhưng đôi khi việc nhấn mạnh lại chân lý đã biết này sẽ giúp các bạn nhận thức đầy đủ tính chính xác của nó.

[69] Minh họa thứ hai có lẽ sẽ làm sáng tỏ hơn ý nghĩa và mục đích của định luật này, [70] và sẽ có sự hấp dẫn sâu sắc đối với các nhà bí truyền học, được tìm thấy trong mối liên hệ với biểu tượng chỉ định định luật này trong các thánh thư và trong văn khố của Thánh đoàn. [71] Đó là biểu tượng của hai quả cầu lửa và tam giác. [72] Biểu tượng này không chỉ có thâm nghĩa hành tinh và vũ trụ, mà còn có một mối liên hệ rất rõ rệt với sự khai mở cá nhân (trong thể xác) của đời sống tinh thần của đệ tử. [73] Hãy để Tôi trình bày điều này thật đơn giản. Các đạo sinh biết rằng trong đầu có hai trung tâm, trung tâm ajna và trung tâm đầu, [74] —hai quả cầu lửa, tượng trưng cho tâm thức rực

the fiery [Page 117] consciousness of the soul, and not of the animal consciousness of the body.

[75] These two centers (externalized by the two glands, the pineal gland and the pituitary body) [76] become vibrant and alive and intensely active, through service and meditation and right aspiration. [77] A line of contact between them is eventually set up and established with increasing potency. [78] There is also another line of outgoing fiery power toward the top of the spinal column. [79] As the life of the soul gets stronger, the radiance of the centers increases, and the periphery of their sphere of influence is set up, creating a dual magnetic field. [80] Speaking esoterically they are "magnetically impelled towards each other" [81] and towards the stored up energy to be found in the spine, [82] and localized in the five centers up the spine. [83] Eventually the interplay is so powerful that a triangle of force appears within the radius of the magnetic field, and this triangle of light, of living fire, links the three "laya centers." [84] The symbol is then completed, and the indication is that the disciple is now controlled by the subjective side of his nature. [85] He is now governed by the Law of Magnetic Impulse (as the linking of the head centers demonstrates) [86] and the two aspects of his nature, higher and lower, which constitute the two poles with which he is concerned, are now united. [87] The polar union has been brought about. [88] The subject of this magnetic interplay offers food for thought and indicates the way of group, and of individual service. [89] As the individual aspirants lose sight of self in service, and as they arrive at the stage of indifference to personality claims and happenings, [90] they learn to cherish a spirit of confidence, [91] of joy and of love, deep and lasting, for each other; [92] they

lửa [Page 117] của linh hồn chứ không phải tâm thức động vật của thể xác.

[75] Hai trung tâm này (được ngoại hiện qua hai tuyến, tuyến tùng và tuyến yên) [76] trở nên rung động, sống động và hoạt động mãnh liệt thông qua phụng sự, tham thiền và khát vọng đúng đắn. [77] Cuối cùng, một đường tiếp xúc giữa chúng được thiết lập và xác lập với quyền năng ngày càng gia tăng. [78] Cũng có một đường khác của quyền năng rực lửa hướng ra ngoài về phía đỉnh cột sống. [79] Khi sự sống của linh hồn trở nên mạnh mẽ hơn, sự tỏa sáng của các trung tâm gia tăng, và chu vi của phạm vi ảnh hưởng của chúng được thiết lập, tạo nên một trường từ tính kép. [80] Nói theo huyền bí học, chúng "được thúc đẩy bằng từ tính hướng về nhau" [81] và hướng về năng lượng tích trữ nằm trong cột sống, [82] được định vị trong năm trung tâm dọc theo cột sống. [83] Cuối cùng, sự tương tác trở nên mạnh mẽ đến mức một tam giác mãnh lực xuất hiện trong bán kính của trường từ tính, và tam giác ánh sáng, tam giác lửa sống động này, liên kết ba "trung tâm laya." [84] Khi ấy biểu tượng được hoàn tất, và điều này cho thấy đệ tử giờ đây chịu sự chi phối của phương diện chủ quan trong bản chất của y. [85] Giờ đây y chịu sự chi phối của Định luật Xung Động Từ Tính (như sự liên kết giữa các trung tâm đầu minh chứng), [86] và hai phương diện cao và thấp trong bản chất của y, vốn cấu thành hai cực mà y đang quan tâm, giờ đây đã hợp nhất. [87] Sự hợp nhất phân cực đã được thực hiện. [88] Chủ đề về sự tương tác từ tính này đem lại nhiều điều đáng suy ngẫm và chỉ ra con đường phụng sự tập thể cũng như cá nhân. [89] Khi những người chí nguyện cá nhân quên mình trong phụng sự, và khi họ đạt đến giai đoạn điềm nhiên trước những đòi hỏi và biến cố của phàm ngã, [90] họ học cách nuôi dưỡng tinh thần tin cậy, [91] hoan hỉ và tình thương sâu

learn to work together whole-heartedly for the helping of the world and the assistance of the Hierarchy. [Page 118]

sắc, bền vững dành cho nhau; [92] họ học cách toàn tâm toàn ý cùng nhau làm việc để trợ giúp thế giới và hỗ trợ Thánh Đoàn. [Page 118]

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 11

Hi everybody, this is the Laws of the Soul webinar commentary number 11. We are working in the book *Esoteric Psychology, Vol. II*, and perhaps it would serve just to take up the sentence we completed with at the end of commentary number 10 in the series.

Xin chào mọi người, đây là bài bình giảng webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 11. Chúng ta đang nghiên cứu quyển *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, và có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta bắt đầu bằng câu đã hoàn tất ở cuối bài bình giảng số 10 trong loạt bài này.

Just as the Law of Attraction, working on the physical plane, brought them together as men and women into one group effort, so the Law of Magnetic Impulse can begin to control them when, again as a group and only as a group,

Cũng như Định luật Hấp Dẫn, khi hoạt động trên cõi hồng trần, đã quy tụ họ với tư cách những người nam và nữ vào một nỗ lực tập thể, thì Định luật Xung Động Từ Tính cũng có thể bắt đầu chi phối họ khi, một lần nữa với tư cách một nhóm và chỉ với tư cách một nhóm,

—I want to emphasize that—

—tôi muốn nhấn mạnh điều đó—

they unitedly constitute themselves channels for service in pure self-forgetfulness.

họ cùng nhau biến mình thành những vận hà phụng sự trong sự quên mình thuần khiết.

The ideal here is high, but the standard is clearly presented, and if we want to work towards the kind of group work which must characterize disciples' efforts in the Aquarian Age, then we have to follow these recommendations, or at least consistently make the attempt. Moving onward, we're on page 113 of *Esoteric Psychology II*.

Lý tưởng ở đây rất cao, nhưng tiêu chuẩn đã được trình bày rõ ràng; và nếu muốn hướng đến loại công việc nhóm phải đặc trưng cho những nỗ lực của các đệ tử trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, thì chúng ta phải làm theo những khuyến nghị này, hoặc ít nhất cũng phải kiên trì cố gắng. Tiếp tục, chúng ta đang ở trang 113 của *Tâm Lý Học Nội Môn II*.

This thought embodies the opportunity immediately before all groups of aspirants and allied men of good will in the world today.

Tư tưởng này hàm chứa cơ hội đang hiện diện ngay trước tất cả các nhóm người chí nguyện và những người thiện chí liên kết với họ trên thế giới ngày nay.

Perhaps we might say that the aspirants are a little in advance, that the fire burns more fiercely in them than in the average good man or woman of goodwill, but they are allied, even though perhaps the men and women of goodwill, being filled with kindness of heart, do not know exactly the occult opportunities, the esoteric opportunities, which many of the aspirants do realize and understand.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng những người chí nguyện tiến trước đôi chút, rằng ngọn lửa trong họ cháy mãnh liệt hơn trong người nam hay nữ thiện chí bình thường; nhưng họ vẫn liên kết với nhau, mặc dù những người nam và nữ thiện chí, vì tràn đầy lòng nhân hậu, có lẽ không biết chính xác các cơ hội huyền môn, các cơ hội nội môn mà nhiều người chí nguyện thực sự nhận ra và thấu hiểu.

[1] If they work together as a group of souls, they can accomplish much.

[1] Nếu họ cùng làm việc như một nhóm linh hồn, họ có thể hoàn thành được nhiều điều.

We have to understand here that this does not mean groups of people per se—groups of souls. We have to realize ourselves as souls, see ourselves as souls, and realize that the nature of our cooperation is as a group of those who identify themselves as souls, as beings, as units of consciousness on the higher mental plane—minimally on the higher mental plane—and even were we to find our suprapersonal focus within the Spiritual Triad, we would still be groups of souls.

Ở đây, chúng ta phải hiểu rằng điều này không có nghĩa là chính các nhóm người—mà là các nhóm linh hồn. Chúng ta phải nhận biết mình là linh hồn, thấy mình là linh hồn, và nhận ra rằng bản chất sự hợp tác của chúng ta là sự hợp tác của một nhóm gồm những người đồng hóa mình với linh hồn, với các sinh linh, với những đơn vị tâm thức trên cõi thượng trí—tối thiểu là trên cõi thượng trí—và ngay cả khi tìm thấy tiêu điểm siêu cá nhân của mình trong Tam Nguyên Tinh Thần, chúng ta vẫn là những nhóm linh hồn.

There is that very interesting passage in *Letters on Occult Meditation* which shows these interior groups, and I'd like just to point to *Letters on Occult Meditation* here. You see these different groups: groups of souls, groups of triads, groups of monads as well; in terms of consciousness, they are all groups of souls. There's one page here, and I think it's page 39—yes, it is—so here are these groups of souls per se, at least within the causal body, on the second and third subplanes.

Có một đoạn rất thú vị trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* trình bày các nhóm nội tại này, và ở đây tôi muốn chỉ cho các bạn xem *Thư Về Tham thiền Huyền môn*. Các bạn thấy những nhóm khác nhau này: các nhóm linh hồn, các nhóm tam nguyên tinh thần và cả các nhóm chân thần; xét về tâm thức, tất cả đều là những nhóm linh hồn. Có một trang ở đây, và tôi nghĩ đó là trang 39—vâng, đúng vậy—vậy đây là chính các nhóm linh hồn, ít nhất nằm trong thể nguyên nhân, trên cõi phụ thứ hai và thứ ba.

Mental plane	(1st subplane.....35 groups, 7 x 5 (2nd subplane.....42 groups, 7 x 6 (3rd subplane.....49 groups, 7 x 7

[Page 39]

Buddhic plane	(3rd subplane.....28 groups, 7 x 4 (1st subplane.....21 groups, 7 x 3
Atmic plane	Atomic subplane.....14 groups, 7 x 2

Monadic plane.....7 great groups

By the time we reach the first subplane, perhaps the causal body has been relinquished, but because we're dealing with units of consciousness, we can call them souls. And here on the buddhic plane are other groupings: on the third subplane, 28 groups—shall we call them souls or triads?—on the first subplane, 21 groups. What sorts of beings are these, when in fact we understand that the kind of siddhis available on the first and second subplanes of the buddhic and atmic plane are pertinent to those who have achieved the grade beyond Master of the Wisdom?

Khi chúng ta đạt đến cõi phụ thứ nhất, có lẽ thể nguyên nhân đã được từ bỏ; nhưng vì đang đề cập đến các đơn vị tâm thức, chúng ta có thể gọi họ là những linh hồn. Và ở đây, trên cõi Bồ đề, còn có những nhóm khác: trên cõi phụ thứ ba có 28 nhóm—chúng ta nên gọi họ là linh hồn hay tam nguyên tinh thần?—và trên cõi phụ thứ nhất có 21 nhóm. Đây là những loại Sinh Mệnh nào, khi chúng ta thực sự hiểu rằng các siddhi hiện hữu trên cõi phụ thứ nhất và thứ hai của cõi Bồ đề và cõi atma thích hợp với những vị đã đạt cấp bậc cao hơn Chân sư Minh Triết?

And then on the atomic subplane of the atmic plane, another 14 groups—what shall we call them, triads, souls? The true Ego is the Spiritual Triad, we've been told—and then seven great groups of monads. But even the term soul in the deeper sense applies to the Monadic level. A soul is a unit of consciousness, and that unit of consciousness can be found on any particular level in cosmos. Usually we limit

Và rồi trên cõi phụ nguyên tử của cõi atma còn có 14 nhóm khác—chúng ta nên gọi họ là gì, các tam nguyên tinh thần hay các linh hồn? Chúng ta đã được dạy rằng Chân ngã đích thực là Tam Nguyên Tinh Thần—và sau đó là bảy nhóm chân thần vĩ đại. Nhưng ngay cả thuật ngữ linh hồn, theo nghĩa sâu xa hơn, cũng áp dụng cho cấp độ chân thần. Linh hồn là một đơn vị tâm thức, và đơn vị tâm thức ấy có thể hiện hữu ở bất kỳ cấp độ

the term by discussing a unit of consciousness within a vehicle consisting of matter of the second and third subplanes of the higher mental plane, the egoic body. But simply because we habitually limit the term soul does not mean that it should be thus limited to a deeper understanding.

cụ thể nào trong vũ trụ. Thông thường, chúng ta giới hạn thuật ngữ này khi nói đến một đơn vị tâm thức bên trong một vận cụ cấu thành bằng vật chất của cõi phụ thứ hai và thứ ba thuộc cõi thượng trí, tức thể chân ngã. Nhưng việc chúng ta thường xuyên giới hạn thuật ngữ linh hồn không có nghĩa là trong một sự thấu hiểu sâu xa hơn, nó phải bị giới hạn như vậy.

If they work together as a group of souls,

Nếu cùng hoạt động như một nhóm linh hồn,

—this is our opportunity—

—đây là cơ hội của chúng ta—

they can accomplish much.

họ có thể hoàn thành được nhiều việc.

[2] This thought illustrates also the significance of this law which does produce polar union.

[2] Tư tưởng này cũng minh họa thâm nghĩa của định luật vốn *thực sự tạo ra sự hợp nhất phân cực*.

At first, when you look at such a term, you think of union between the poles, but there are all manner of poles. The soul and personality are polar, and the soul-infused personality is, shall we say, negative to the positive monad, and on it may go, with the monad as negative to a greater including entity—whether that is the entity that informs a series of monads, or whether it's Sanat Kumara, or whether it's a Planetary Logos. Every entity that is in some context positive does prove to be, in yet another and higher context, the receptive, the negative entity.

Thoạt tiên, khi nhìn vào một thuật ngữ như thế, các bạn nghĩ đến sự hợp nhất giữa các cực, nhưng có đủ mọi loại cực. Linh hồn và phàm ngã là hai cực, còn phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, có thể nói, là cực âm đối với chân thần dương; và tiến trình này có thể tiếp tục, với chân thần là cực âm đối với một Thực Thể bao gồm lớn hơn—dù đó là Thực Thể thấm nhuần một loạt chân thần, Đức Sanat Kumara hay Đức Hành Tinh Thượng Đế. Mọi Thực Thể vốn dương trong một bối cảnh nào đó đều tỏ ra là Thực Thể tiếp nhận, tức cực âm, trong một bối cảnh khác cao hơn.

[3] What is needed to be grasped is that in this work, there is no personal ambition implied,

[3] Điều cần nắm vững là trong công việc này không hàm chứa tham vọng cá nhân,

There may be the will that the group succeed on behalf of the Plan, but that the person succeed per se, divorced from association

Có thể có ý chí mong muốn nhóm thành công vì Thiên Cơ, nhưng nếu một cá nhân muốn chính mình thành công, tách rời khỏi

with the Plan—that would be ambition, and that is not suggested here—

sự liên kết với Thiên Cơ—thì đó sẽ là tham vọng, và điều ấy không được gợi ý ở đây—

[4] even of a spiritual nature and no personal union sought.

[4] ngay cả tham vọng mang bản chất tinh thần, và cũng không tìm kiếm sự hợp nhất cá nhân nào.

The union is between factors that are higher than the personality level—union between factors higher than the vehicles of the personality.

Sự hợp nhất diễn ra giữa những yếu tố cao hơn cấp độ phàm ngã—sự hợp nhất giữa những yếu tố cao hơn các vận cụ của phàm ngã.

[5] This is not the mystical union of the scriptures or of the mystical tradition.

[5] Đây không phải là sự hợp nhất thần bí của các Thánh Kinh hay của truyền thống thần bí.

This would still have personal connotations. It's so interesting that in this law DK feels obliged to tell us so much what the law is not about, because obviously our very first tendency is to begin thinking in habitual terms, customary terms, which are lower than the terms in which he would have us think.

Điều này vẫn mang những hàm ý cá nhân. Thật thú vị khi trong định luật này, Chân sư DK cảm thấy cần phải cho chúng ta biết rất nhiều về những điều mà định luật không đề cập đến, bởi rõ ràng khuynh hướng đầu tiên của chúng ta là bắt đầu suy nghĩ theo những thuật ngữ quen thuộc, thông thường, vốn thấp hơn những thuật ngữ mà Ngài muốn chúng ta dùng để suy nghĩ.

[6] It is not alignment and union with a Master's group, or fusion with one's inner band of pledged disciples, nor even with one's own Ray life.

[6] Đây không phải là sự chỉnh hợp và hợp nhất với nhóm của một Chân sư, hay sự dung hợp với đoàn đệ tử đã cam kết nội tại của chính mình, thậm chí cũng không phải với Sự Sống cung của chính mình.

And these are all very high possibilities. Polar union—so he's describing, and let's put this down,

Và đây đều là những khả năng rất cao. Sự hợp nhất giữa các cực—vậy Ngài đang mô tả, và chúng ta hãy ghi lại điều này,

nor even with one's own Ray life.

thậm chí cũng không phải với sự sống cung của chính người ấy.

DK is describing what polar union is not.

Chân sư DK đang mô tả những gì không phải là sự hợp nhất giữa các cực.

[7] All these factors constitute preliminary implications and are of an individual application.

We have to think what we would be as an individual unit of consciousness united with other such units of consciousness, other disciples within a Master's group, even with our own ray life, which is a very high possibility.

[8] Upon this sentence I ask you to ponder.

It's the word "individual" that we have to watch out for, I think, because he's going to tell us something about a union which is not of individual application.

[9] This union is a greater and more vital thing because it is a group union.

Not of the individual with a greater group, but of the group itself with, let us say, a still greater group.

[10] What we are seeking to do is to carry forward a group endeavor which is of such moment that, at the right time, it could produce, in its growing momentum, such a potent, magnetic impulse

—or relationship, or initiatory energy current—

such a potent, magnetic impulse

[11] that it will reach those Lives Who brood over humanity and our civilisation,

[7] Tất cả những yếu tố này chỉ cấu thành những hàm ý sơ bộ và có sự áp dụng cá nhân.

Chúng ta phải suy ngẫm xem mình sẽ là gì khi, với tư cách một đơn vị tâm thức cá biệt, chúng ta hợp nhất với những đơn vị tâm thức khác như thế, với các đệ tử khác trong nhóm của một Chân sư, thậm chí với sự sống cung của chính mình, vốn là một khả năng rất cao.

[8] Tôi yêu cầu các bạn suy ngẫm về câu này.

Tôi nghĩ từ “cá nhân” là điều chúng ta phải lưu ý, bởi Ngài sắp nói với chúng ta về một sự hợp nhất không có phạm vi áp dụng cho cá nhân.

[9] Sự hợp nhất này là một điều lớn lao và sinh động hơn *bởi vì nó là sự hợp nhất tập thể.*

Không phải sự hợp nhất của cá nhân với một nhóm lớn hơn, mà là của chính nhóm ấy với, có thể nói, một nhóm còn lớn hơn nữa.

[10] Điều chúng ta đang tìm cách thực hiện là xúc tiến một nỗ lực tập thể có tầm quan trọng đến mức, vào đúng thời điểm, với đà phát triển ngày càng tăng, nó có thể tạo ra một xung động từ tính mạnh mẽ

—hay một mối liên hệ, hoặc một dòng năng lượng điểm đạo—

một xung động từ tính mạnh mẽ đến độ

[11] đến mức sẽ vươn tới những Sự Sống đang phủ bóng trên nhân loại và nền văn minh của chúng ta,

—greater lives than the Masters of the Wisdom; maybe we can call them the Forces of Light—

—những Sự Sống cao cả hơn các Chân sư Minh Triết; có lẽ chúng ta có thể gọi họ là các Mãnh Lực Ánh Sáng—

[12] and Who work through the Masters of the Wisdom and the assembled Hierarchy.

[12] và Những Đấng hoạt động thông qua các Chân sư Minh Triết và Thánh Đoàn hội tụ.

These, of course, could easily be Shamballic lives. We hear of the Lights who carry out the will of God, I think in the seventh of the Rules for Disciples and Initiates.

Dĩ nhiên, đây rất có thể là những Sự Sống Shamballa. Chúng ta nghe nói đến các Đấng Ánh Sáng thực thi Ý Chí của Thượng Đế, tôi nghĩ là trong quy luật thứ bảy của Các Quy Luật dành cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ.

[13] This group endeavor will call forth from Them

[13] Nỗ lực tập thể này sẽ gợi lên từ Các Ngài

Group endeavor, always beyond individual implication, as high as those implications may be. This type of polar union is beyond individual implications, as high as those individual implications may be. It's not about who we as an individual unite with or what we unite with. It's what we as a group —and many of the larger groups can be included—can unite with. Eventually it's about what humanity itself can unite with. I think at the great festivals we want to call down blessings and intervention and even the slightest attention from some of these greater groups. Hierarchy itself would be applying to them and would achieve a kind of polar union with them.

Nỗ lực tập thể luôn vượt ngoài hàm ý cá nhân, cho dù những hàm ý ấy có thể cao đến đâu. Loại hợp nhất giữa các cực này vượt ngoài những hàm ý cá nhân, cho dù chúng có thể cao đến đâu. Vấn đề không phải là cá nhân chúng ta hợp nhất với ai hay với điều gì. Vấn đề là chúng ta, với tư cách một nhóm —và nhiều nhóm lớn hơn có thể được bao gồm—có thể hợp nhất với điều gì. Cuối cùng, vấn đề là chính nhân loại có thể hợp nhất với điều gì. Tôi nghĩ rằng tại các đại lễ, chúng ta muốn khẩn cầu các ân phúc, sự can thiệp và thậm chí sự chú ý nhỏ nhất từ một số nhóm lớn hơn này. Chính Thánh đoàn cũng sẽ khẩn cầu họ và sẽ đạt được một loại hợp nhất giữa các cực với họ.

This group endeavor will call forth from Them

Nỗ lực tập thể này sẽ gợi lên từ Các Ngài

[14] a responsive and magnetic impulse,

[14] một xung động đáp ứng và từ tính,

Let's call this impulse an initiatory energy current,

Chúng ta hãy gọi xung động này là một dòng năng lượng điểm đạo,

[15] which will bring together, through the medium of all the aspiring groups, the overshadowing beneficent Forces.

[15] qua trung gian của tất cả các nhóm chí nguyện, sẽ tập hợp các *Mãnh Lực* từ thiện đang phủ bóng.

This group endeavor will call forth from Them

Nỗ lực tập thể này sẽ gợi lên từ Các Ngài

—and here we could mean those Lives who brood over humanity and our civilization and who work through the Masters of the Wisdom—

—và ở đây, chúng ta có thể muốn nói đến những Sự Sống đang trầm tư trên nhân loại và nền văn minh của chúng ta, đồng thời hoạt động thông qua các Chân sư Minh Triết —

This group endeavor will call forth from Them

Nỗ lực tập thể này sẽ gợi lên từ Các Ngài

—and the "Them" in this case, I suppose, is the Brooding Ones—

—và "Các Ngài" trong trường hợp này, tôi cho là các Đấng Trầm Tư—

a responsive and magnetic impulse, which will bring together, through the medium of all the aspiring groups, the overshadowing beneficent Forces.

một xung động đáp ứng và từ tính, vốn sẽ quy tụ các Mãnh Lực từ ái đang phủ bóng, thông qua tất cả các nhóm chí nguyện.

And bring these forces into manifestation.

Và đưa các mãnh lực này vào biểu hiện.

[16] Through the concentrated effort of these groups in the world today (who constitute subjectively One Group)

[16] Thông qua nỗ lực tập trung của các nhóm này trong thế giới ngày nay (vốn về mặt chủ quan cấu thành *Một* Nhóm),

—in a way we could call this the New Group of World Servers—

—theo một cách nào đó, chúng ta có thể gọi đây là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—

[17] light and inspiration and spiritual revelation can be released in such a flood of power that it will work definite changes [Page 114] in the human consciousness and help to ameliorate conditions in this needy world.

[17] ánh sáng, cảm hứng và sự mặc khải tinh thần có thể được giải phóng thành một dòng quyền năng mạnh mẽ đến mức tạo ra những biến đổi rõ rệt [Page 114] trong tâm thức con người và giúp cải thiện các điều kiện trong thế giới đang rất cần trợ giúp này.

So a great act of invocation is needed to evoke these higher, beneficent, overshadowing Forces, which can release into humanity that which humanity desperately needs. It's a great act of invocation that is needed, and I suppose we're working on that at the times of the full moon, and maybe it's during those times that groups of human beings can be particularly effective in touching these Forces of Light. We think about the three spiritual festivals, and there we have the Forces of Light that can be contacted at the Wesak Festival, the Forces of Restoration at the Aries Festival, the Forces of Reconstruction at the Gemini Festival—those great high forces which are not specified but are generalized. The title "Forces of" is a generalization of what they are, and particularly at those times can these brooding, overshadowing, beneficent, culturing forces be evoked and release into humanity that which is needed.

Vì vậy, cần có một hành động khẩn cầu vĩ đại để gợi lên những Mãnh Lực cao siêu, từ ái và đang phủ bóng này, vốn có thể tuôn đổ vào nhân loại điều mà nhân loại đang hết sức cần đến. Một hành động khẩn cầu vĩ đại là điều cần thiết, và tôi cho rằng chúng ta đang thực hiện điều đó vào những kỳ trăng tròn; có lẽ chính trong những thời điểm ấy, các nhóm người có thể đặc biệt hữu hiệu trong việc tiếp xúc với những Mãnh Lực Ánh Sáng này. Chúng ta suy ngẫm về ba đại lễ tinh thần: tại Lễ Wesak, chúng ta có thể tiếp xúc với các Mãnh Lực Ánh Sáng; tại Lễ Bạch Dương, với các Mãnh Lực Phục Hồi; và tại Lễ Song Tử, với các Mãnh Lực Tái Kiến Thiết—những mãnh lực cao cả vĩ đại không được xác định cụ thể mà chỉ được khái quát hóa. Danh xưng "Các Mãnh Lực" là một cách khái quát hóa bản chất của họ; và đặc biệt vào những thời điểm ấy, các mãnh lực đang trầm tư, phủ bóng, từ ái và giáo hóa này có thể được gợi lên để tuôn đổ vào nhân loại điều cần thiết.

What is needed is always available; it's always really present, if we develop in group formation a sufficient point of tension to be truly invocative of the evocation possible. DK is holding before us a very promising possibility, if humanity could but reorient itself, or at least if the aspirants and disciples of the world could be successful in this reorientation and bring about the reorientation in the lives of the men and women of goodwill.

Điều cần thiết luôn sẵn có; thực ra nó luôn hiện diện, nếu trong đội hình tập thể chúng ta phát triển được một điểm tập trung nhất tâm đủ mạnh để thực sự khẩn cầu điều có thể được gợi lên. Chân sư DK đang đặt trước chúng ta một khả năng đầy hứa hẹn, giá như nhân loại có thể tự định hướng lại, hoặc ít nhất nếu những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới có thể thành công trong sự định hướng lại này và tạo ra sự định hướng lại trong đời sống của những người nam và nữ thiện chí.

[18] It will open men's eyes to the basic realities,

[18] Nó sẽ mở mắt con người trước những thực tại căn bản,

—which are high and subtle realities really, and are mostly unknown—

—thực sự là những thực tại cao siêu và tinh tế, phần lớn vẫn chưa được biết đến—

[19] which are, as yet, only dimly sensed by the thinking public.

Maybe generalized in such terms as "the higher powers," or, as in the AA program, everyone has a "higher power." It's not specified as it is in occultism. I think they stay away from too much specification, but there is something up there, in there, which has a great ability to release into the human consciousness forces which will change everything.

[19] mà cho đến nay công chúng có tư duy mới chỉ cảm nhận một cách mơ hồ.

Có lẽ chúng được khái quát hóa bằng những thuật ngữ như “các quyền năng cao hơn”, hoặc như trong chương trình AA, mọi người đều có một “quyền năng cao hơn”. Điều này không được xác định cụ thể như trong huyền bí học. Tôi nghĩ họ tránh xác định quá nhiều, nhưng có một điều gì đó ở trên kia, ở trong kia, có khả năng lớn lao để tuôn đổ vào tâm thức nhân loại những mãnh lực sẽ thay đổi mọi thứ.

[20] Humanity itself must apply the necessary correctives, believing it can do so in the strength of its own sensed wisdom and strength;

Even in the full moon days—days of preparation and days of distribution—there is a day, a final day, of belief, when we have the firm conviction, the belief, that all of this work has been effective and is now contributing to the manifestation of better possibilities.

Humanity itself must apply the necessary correctives, believing it can do so in the strength of its own sensed wisdom and strength;

We don't know all the particulars about our powers, but we sense that there is wisdom within us, there is strength within us, and we believe it can be effective, and we attempt to make our sensed wisdom and strength effective.

[20] Chính nhân loại phải áp dụng những biện pháp điều chỉnh cần thiết, tin rằng mình có thể làm được điều đó bằng sức mạnh của minh triết và quyền năng mà chính mình cảm nhận;

Ngay cả trong những ngày trăng tròn—những ngày chuẩn bị và những ngày phân phối—vẫn có một ngày cuối cùng dành cho đức tin, khi chúng ta có niềm xác tín vững chắc, có niềm tin rằng toàn bộ công việc này đã đạt hiệu quả và hiện đang góp phần làm biểu hiện những khả năng tốt đẹp hơn.

Chính nhân loại phải áp dụng những biện pháp điều chỉnh cần thiết, tin rằng mình có thể làm được như vậy nhờ minh triết và sức mạnh mà mình cảm nhận nơi chính mình;

Chúng ta không biết mọi chi tiết về các quyền năng của mình, nhưng chúng ta cảm nhận rằng bên trong mình có minh triết và sức mạnh; chúng ta tin rằng chúng có thể phát huy hiệu quả, và chúng ta cố gắng làm cho minh triết cùng sức mạnh mà mình cảm nhận được trở nên hữu hiệu.

[21] tuy nhiên, suốt thời gian ấy, ở hậu trường vẫn có những người chí nguyện của

[21] yet all the time, behind the scenes, stand the grouped world aspirants, working silently,

thế giới được tập hợp lại, âm thầm làm việc,

—indeed, silently—

—quả thực, một cách âm thầm—

[22] in unison with each other and the Hierarchy, and thus keeping the channel open through which the needed wisdom, strength and love can flow.

[22] hợp nhất với nhau và với Thánh Đoàn, qua đó giữ cho kênh luôn rộng mở để minh triết, sức mạnh và tình thương cần thiết có thể tuôn chảy.

So we aspirants and disciples of the world are the intermediaries between the higher powers and a humanity arising in its strength and wisdom towards the proper invocative attitude. We have to remember how very responsible we are to keep that channel open. Everything we do will contribute to the passage of the higher energies to the lower, or take from it, and the more we remain steadfastly in group soul relationship, the better type of intermediary we become—the group intermediary.

Vì vậy, chúng ta, những người chí nguyện và đệ tử trên thế giới, là các trung gian giữa những quyền năng cao hơn và một nhân loại đang vươn lên trong sức mạnh cùng minh triết của mình để hướng đến thái độ khẩn cầu đúng đắn. Chúng ta phải nhớ trách nhiệm lớn lao của mình trong việc giữ cho vận hà ấy luôn rộng mở. Mọi điều chúng ta làm đều sẽ góp phần vào sự lưu chuyển của các năng lượng cao xuống các cấp thấp, hoặc làm suy giảm sự lưu chuyển ấy; và càng kiên định duy trì mối quan hệ linh hồn tập thể, chúng ta càng trở thành một loại trung gian tốt đẹp hơn—trung gian tập thể.

[23] There are, therefore, to be found in this great task the following relations and groupings. These must be considered, and are as follows:

[23] Vì vậy, trong nhiệm vụ vĩ đại này có thể thấy những mối quan hệ và các nhóm sau đây. Cần xem xét chúng, và chúng gồm:

And these are the specifics.

Và đây là những điều cụ thể.

[24] 1. The Forces of Light and the Spirit of Peace,

[24] 1. Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình,

The Forces of Light are discussed in relation to the very first of the great invocations, **"Let the Forces of Light bring illumination to mankind."** (*Externalisation*) The Spirit of Peace, which is, I think, now a super-Shamballic being, an extraplanetary being.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng được đề cập trong mối liên hệ với lời khấn nguyện đầu tiên trong các đại khấn nguyện, **"Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến cho nhân loại."** (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*) Đấng Tinh thần Hòa Bình, theo tôi nghĩ,

hiện là một Sinh Mệnh siêu Shamballa, một Sinh Mệnh ngoại hành tinh.

[25] embodied Lives of tremendous group potency.

[25] những Sự Sống nhập thể có quyền năng tập thể vô cùng lớn lao.

We can look here in *Discipleship in the New Age, Vol. II*; there are nine references to the Forces of Light.

Chúng ta có thể xem trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II*; có chín đoạn nhắc đến các Mãnh Lực Ánh Sáng.

the Forces of Light have driven the forces of evil and of aggression back to their "dark habitation." (*DINA II*, tr. 21)

các Mãnh Lực Ánh Sáng đã đẩy lùi các mãnh lực tà ác và xâm lược về "nơi cư ngụ tăm tối" của chúng. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tr. 21)

It sounds very dramatic, and I suppose if we really knew all about it, it would be.

Điều này nghe rất kịch tính, và tôi cho rằng nếu thực sự biết tất cả về nó, chúng ta sẽ thấy đúng là như vậy.

the conflict between the Forces of Light and the Forces of Evil (*DINA II*, tr. 59)

cuộc xung đột giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và các Mãnh Lực Tà Ác (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tr. 59)

is the energy of the Forces of Light originating in the Ashram and emanating thence. So there are Forces of Light within the Ashram itself. This is a generic term, but I think we're speaking of forces that hover even above the ashramic level.

là năng lượng của các Mãnh Lực Ánh Sáng bắt nguồn từ ashram và phát xuất từ đó. Vì vậy, có các Mãnh Lực Ánh Sáng ngay trong chính ashram. Đây là một thuật ngữ khái quát, nhưng tôi nghĩ chúng ta đang nói đến những mãnh lực thậm chí còn hiện diện bên trên cấp độ ashram.

the Forces of Light triumph over the forces of evil, the time of restoration opens up. (*Externalisation*, tr. 488)

khi các Mãnh Lực Ánh Sáng chiến thắng các mãnh lực tà ác, thời kỳ phục hồi sẽ mở ra. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 488)

Therefore, through the Forces of Light, liberation into freedom will come (*DINA II*, tr. 220)

Do đó, thông qua các Mãnh Lực Ánh Sáng, sự giải thoát để đi vào tự do sẽ đến (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tr. 220)

There was a definite place here where the high status of the Forces of Light was discussed.

Ở đây từng có một đoạn cụ thể bàn về địa vị cao cả của các Mãnh Lực Ánh Sáng.

be in the hands of the Forces of Light. (*DINA II*, tr. 229)

nằm trong tay các Mãnh Lực Ánh Sáng. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới II*, tr. 229)

I'm not sure that I'm really finding this the way I hope to, but:

Tôi không chắc mình thực sự tìm thấy điều này theo cách mong muốn, nhưng:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad. (*Externalisation*)

Cầu xin Đấng Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*)

I think I found what I'm looking for, at least part of it, and this is about the Forces of Light, from *The Externalisation of the Hierarchy*.

Tôi nghĩ mình đã tìm thấy điều đang tìm kiếm, ít nhất là một phần, và đây là đoạn nói về các Mãnh Lực Ánh Sáng trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*.

The first phase, Let the Forces of Light bring illumination to mankind, definitely invokes potencies which are to be found upon monadic levels of consciousness and upon what is occultly called the second plane of divine manifestation.

Giai đoạn thứ nhất, Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến cho nhân loại, rõ ràng khẩn cầu những quyền năng hiện hữu trên các cấp độ tâm thức chân thần và trên cõi được gọi một cách huyền bí là cõi thứ hai của sự biểu hiện thiêng liêng.

That's such an important idea.

Đó là một ý tưởng vô cùng quan trọng.

These Forces include the Lord of the World and the Representatives of the seven sacred planets Who are spoken of in the Christian Bible as the "seven Spirits before the Throne of God." They include also the three Agents of the Divine Triplicity Who are known, esoterically and in the East as the three Kumaras, or the three Buddhas of Activity.

Các Mãnh Lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới và những Vị Đại Diện của bảy hành tinh thiêng liêng, được nói đến trong Kinh Thánh Cơ Đốc là "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng Đế". Họ cũng bao gồm ba Đấng Thừa Hành của Bộ Ba Thiêng Liêng, được biết đến ở phương Đông và trong huyền bí học là ba vị Kumara, hay ba vị Phật Hoạt Động.

What do these names and these great Individualities mean to you and to average humanity? Nothing at all and this is necessarily so. They remain but names and possible hypothetical expressions of divinity until after the third initiation

Những danh xưng và các Cá Thể vĩ đại này có ý nghĩa gì đối với các bạn và đối với nhân loại bình thường? Hoàn toàn không có gì, và điều này tất yếu phải như vậy. Họ vẫn chỉ là những danh xưng và những cách biểu đạt giả định khả hữu về thiên tính cho

when the conscious recognition of the Monad becomes possible; then Forces and Energies, personified for us in these great and stupendous Lives, can be demonstrated as having true existence. (*Externalisation*, tr. 158)

đến sau lần điểm đạo thứ ba, khi việc nhận biết chân thần một cách hữu thức trở nên khả thi; khi ấy, có thể chứng minh rằng các Mãnh Lực và Năng Lượng được nhân cách hóa đối với chúng ta trong những Sự Sống vĩ đại và phi thường này thực sự hiện hữu. (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, tr. 158)

Anyway, we see that they are high indeed.

Dù sao đi nữa, chúng ta thấy rằng họ quả thực vô cùng cao cả.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind (*Externalisation*)

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng mang sự soi sáng đến cho nhân loại (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*)

The intermediary is the Hierarchy; the agent is the Buddha; the expression is light and understanding; the place of emphasis is the second or Monadic plane. And it looks like the Spirit of Peace is involved here with the logoic or first plane—how very interesting—then with the buddhic, then with the astral. So the Spirit of Peace seems to have an even higher origin and to involve itself in the logoic plane. Anyway, it is very worthwhile to have this compilation on the Forces of Light, because they can mean some very high sources, sources which we do not expect.

Trung gian là Thánh đoàn; tác nhân là Đức Phật; biểu hiện là ánh sáng và sự thấu hiểu; nơi đặt trọng tâm là cõi thứ hai hay cõi chân thần. Và dường như Đấng Tinh thần Hòa Bình có liên hệ ở đây với cõi thượng đế hay cõi thứ nhất—thật vô cùng thú vị—sau đó với cõi Bồ đề, rồi với cõi cảm dục. Vì vậy, Đấng Tinh thần Hòa Bình dường như có một nguồn gốc còn cao hơn và dự phần vào cõi thượng đế. Dù sao đi nữa, việc có được bản tổng hợp này về các Mãnh Lực Ánh Sáng là điều rất đáng giá, bởi họ có thể chỉ những nguồn rất cao siêu, những nguồn mà chúng ta không ngờ tới.

So that's just a little diversion, and it was not only in the book *Discipleship in the New Age*, as I had thought. In fact, from the Monadic plane and then from the logoic plane come the Forces of Light and the Spirit of Peace. And the Spirit of Peace—if we have a compilation on that, I think we will find that Spirit to be not Shamballic at all, but even an extraplanetary Spirit. Certainly the Avatar of Synthesis is.

Vậy đó chỉ là một đoạn chuyển hướng ngắn, và nó không chỉ có trong quyển *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* như tôi đã nghĩ. Thật ra, các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình lần lượt đến từ cõi chân thần và cõi thượng đế. Còn Đấng Tinh thần Hòa Bình—nếu có một bản tổng hợp về Đấng ấy, tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy Ngài hoàn toàn không thuộc Shamballa mà thậm chí là một Đấng Tinh thần ngoại hành tinh. Đấng Hoá Thân Tổng Hợp chắc chắn là như vậy.

embodied Lives of tremendous group potency.

những Sự Sống nhập thể có quyền năng tập thể phi thường.

And there may be a hint there, because so many of these higher lives are really, in a sense, unitary and composite. The higher lives are both unitary and composite; it reaches a point when, aggregated, we will find ourselves a many who is yet a one. And that really is, of course, the Universal Logos ultimately. It is the ultimate many in any universe, and yet the One. So a little bit of a diversion here in the conversational mode—I hope you can put up with that a little bit.

Và có thể có một gợi ý ở đó, bởi rất nhiều Sự Sống cao siêu này, theo một nghĩa nào đó, thực sự vừa hợp nhất vừa phức hợp. Các Sự Sống cao siêu vừa hợp nhất vừa phức hợp; tiến trình đạt đến một điểm mà khi được tập hợp lại, chúng ta sẽ thấy mình là số nhiều nhưng vẫn là một. Và dĩ nhiên, xét đến cùng, đó thực sự là Thượng đế Vũ Trụ. Ngài là số nhiều tối hậu trong bất kỳ vũ trụ nào, nhưng vẫn là Đấng Duy Nhất. Vậy đây là một đoạn chuyển hướng nhỏ theo lối trò chuyện—tôi hy vọng các bạn có thể chịu đựng đôi chút.

Next come the great relations and groupings:

Tiếp theo là những mối liên hệ và các nhóm lớn:

[26] 2. The Planetary Hierarchy.

[26] 2. Thánh Đoàn Hành Tinh.

[27] 3. The Buddha.

[27] 3. Đức Phật.

—now focusing within Shamballa—

—hiện đang tập trung bên trong Shamballa —

[28] 4. The Christ.

[28] 4. Đức Christ.

—within Hierarchy—

—bên trong Thánh đoàn—

[29] 5. The New Group of World Servers.

[29] 5. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

—consisting largely of initiates of the second degree and beyond—

—phần lớn gồm các điểm đạo đồ từ cấp hai trở lên—

[30] 6. Humanity.

[30] 6. Nhân loại.

—humanity as a whole.

—toàn thể nhân loại.

[31] You will note that the Buddha focusses in Himself the downpouring forces, whilst

[31] Các bạn sẽ lưu ý rằng Đức Phật tập trung trong chính Ngài các mãnh lực đang

the Christ focusses in Himself the outgoing demand

So the Christ is, in a way, the agent of invocation, and He evokes the forces for which the Buddha is the agent.

You will note that the Buddha focusses in Himself the downpouring forces, whilst the Christ focusses in Himself the outgoing demand

[32] and the spiritual aspirations of the entire planet.

And this is particularly noted at the Festival of Gemini, the Christ Festival, when the Christ focuses within Himself the entire aspiration of humanity, and the Buddha also participates in this. The two of them together under Gemini are the two brothers. They represent the East and the West, and they represent, in a way, Shamballa and also Hierarchy—the Buddha representing Shamballa and the Christ representing Hierarchy, although, of course, the Christ is as well a member of Shamballa.

[33] This makes a planetary alignment of great potency. Should the needed work be accomplished, the needed adjustments in the world can be made.

So when we talk about solving world problems, we must not forget the role which the vertical dimension plays in this solution.

[34] The success or failure lies largely in the hands of those scattered but spiritually

tuôn xuống, trong khi Đức Christ tập trung trong chính Ngài nhu cầu hướng ra ngoài

Vì vậy, theo một cách nào đó, Đức Christ là tác nhân khẩn cầu, và Ngài gợi lên những mãnh lực mà Đức Phật là tác nhân truyền dẫn.

Các bạn sẽ lưu ý rằng Đức Phật tập trung nơi chính Ngài các mãnh lực đang tuôn đổ xuống, trong khi Đức Christ tập trung nơi chính Ngài sự khẩn cầu hướng ra ngoài

[32] và những khát vọng tinh thần của toàn thể hành tinh.

Điều này được đặc biệt ghi nhận tại Lễ Song Tử, tức Lễ Đức Christ, khi Đức Christ tập trung nơi chính Ngài toàn bộ khát vọng của nhân loại, và Đức Phật cũng tham dự vào việc này. Hai Ngài cùng nhau, dưới Song Tử, là hai huynh đệ. Hai Ngài đại diện cho phương Đông và phương Tây, đồng thời theo một cách nào đó đại diện cho Shamballa và Thánh đoàn—Đức Phật đại diện cho Shamballa và Đức Christ đại diện cho Thánh đoàn, mặc dù dĩ nhiên Đức Christ cũng là một thành viên của Shamballa.

[33] Điều này tạo nên một sự chỉnh hợp hành tinh có quyền năng lớn lao. Nếu công việc cần thiết được hoàn thành, những điều chỉnh cần thiết trong thế giới có thể được thực hiện.

Vì vậy, khi nói về việc giải quyết các vấn đề thế giới, chúng ta không được quên vai trò của chiều kích thẳng đứng trong giải pháp này.

[34] Thành công hay thất bại phần lớn nằm trong tay những người nam và nữ phân tán khắp nơi nhưng đã chỉnh hợp về mặt tinh

aligned men and women whom we call the New Group of World Servers.

thần mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

This is the great intermediary grouping. The Forces of Light, the Spirit of Peace—they are all ready to respond, but they need the intermediary. And interestingly, you look at the rays representing the intermediary: the second and fourth rays represent the intermediary. And the New Group of World Servers is a fourth ray group, which is very allied to the Forces of Light. They are allied to Taurus, and the Forces of Light must necessarily be allied to Taurus at the time of the Wesak Festival, which is the festival of the Forces of Light or illumination, which are the most powerful. That's the Taurian Festival, and Taurus is bringing in the fourth ray. So we can see those correlations.

Đây là nhóm trung gian vĩ đại. Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Đấng Tinh thần Hòa Bình—tất cả đều sẵn sàng đáp ứng, nhưng họ cần nhóm trung gian. Và điều thú vị là khi xem xét các cung đại diện cho trung gian, chúng ta thấy cung hai và cung bốn đại diện cho trung gian. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một nhóm cung bốn, liên kết rất chặt chẽ với các Mãnh Lực Ánh Sáng. Họ liên kết với Kim Ngưu, và các Mãnh Lực Ánh Sáng tất yếu phải liên kết với Kim Ngưu vào thời điểm Lễ Wesak, là lễ hội của các Mãnh Lực Ánh Sáng hay sự soi sáng, khi những mãnh lực ấy mạnh mẽ nhất. Đó là Lễ Kim Ngưu, và Kim Ngưu đang đưa cung bốn vào. Vì vậy, chúng ta có thể thấy những mối tương quan ấy.

All of us, I think, as students of occultism, are involved in gradually making the correlations which will reveal all of the interrelationships in unity within our particular sphere, whether it's the planetary sphere, solar systemic sphere, cosmic sphere, or beyond. So gradually we are like Isis putting the pieces back together, and the Isis act occurs in consciousness as we make these mercurial correlations—Isis being Sirius, and Sirius being the star of Mercury, or Mercury the star of Sirius; how does it go? I think we'll find that in *Esoteric Astrology*: "It was the star of Mercury, or Buddha." Sirius was the star of Mercury. There's a strong correlation there between the Isis function and the correlative or correlating mercurial function.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta, với tư cách những môn sinh huyền bí học, đều đang tham gia vào việc dần dần thiết lập các mối tương quan sẽ làm hiển lộ toàn bộ những mối liên hệ tương hỗ trong sự hợp nhất bên trong phạm vi riêng của mình, dù đó là phạm vi hành tinh, phạm vi hệ mặt trời, phạm vi vũ trụ hay xa hơn nữa. Vì vậy, dần dần chúng ta giống như Isis ghép các mảnh lại với nhau, và hành động của Isis diễn ra trong tâm thức khi chúng ta thiết lập những mối tương quan mang tính Sao Thủy này—Isis là Sirius, còn Sirius là ngôi sao của Sao Thủy, hay Sao Thủy là ngôi sao của Sirius; câu ấy như thế nào nhỉ? Tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy điều đó trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*: "Đó là ngôi sao của Sao Thủy, hay Đức Phật." Sirius là ngôi sao của Sao Thủy. Có một mối tương quan mạnh mẽ ở đây giữa chức năng Isis với chức năng Sao Thủy mang tính tương quan hay thiết lập tương quan.

[35] In the above tabulation, there is portrayed a little of what is implied in the words "The Law of Polar Union."

Because these great sources are related to each other in a polar relationship. The Shamballic force is positive to the Planetary Hierarchy—maybe the Planetary Hierarchy... well, the Buddha, as a whole, in great sacrifice, looks like he is representing these Forces of Light, but they can be beyond the planetary level. The Buddha, in a way, is the positive aspect to the receptive Christ, the Christ to the world servers, positive to humanity, and so forth. So there are various polarities here which are going to be fused. And this is not a formal process; it's a process which concerns consciousness. This is key. We almost have to ponder on every word the Tibetan writes, because he writes with such care, and so frequently he tells us how little proper attention we give to his words and how lacking in accuracy our understanding consequently is.

[35] Trong bảng liệt kê trên, phần nào hàm ý của những từ "Định luật Hợp Nhất Phân Cực" đã được phác họa.

Bởi những nguồn vĩ đại này liên hệ với nhau trong một mối quan hệ giữa các cực. Mãnh lực Shamballa là cực dương đối với Thánh đoàn Hành Tinh—có lẽ Thánh đoàn Hành Tinh... Đức Phật, xét toàn thể và trong sự hy sinh vĩ đại, dường như đang đại diện cho các Mãnh Lực Ánh Sáng này, nhưng họ có thể vượt ngoài cấp độ hành tinh. Theo một cách nào đó, Đức Phật là phương diện dương đối với Đức Christ tiếp nhận; Đức Christ là cực dương đối với những người phụng sự thế gian, và họ lại là cực dương đối với nhân loại, v.v. Vì vậy, ở đây có nhiều đối cực sẽ được dung hợp. Và đây không phải là một tiến trình hình thức; đó là một tiến trình liên quan đến tâm thức. Đây là điểm then chốt. Chúng ta gần như phải suy ngẫm từng từ Chân sư Tây Tạng viết, bởi Ngài viết hết sức cẩn trọng; và Ngài thường xuyên cho chúng ta biết rằng chúng ta dành quá ít sự chú ý thích đáng cho lời Ngài, nên kết quả là sự thấu hiểu của chúng ta thiếu chính xác đến mức nào.

[36] The whole process concerns consciousness, and the results worked [Page 115] out in consciousness, with the subsequent physical plane happenings, dependent upon the conscious realisations of the men of good will in, or out of, the New Group of World Servers.

There are men and women of goodwill, of course, who are not per se in the New Group of World Servers. They are rightly oriented; however, to be in the New Group of World Servers indicates, I think, a higher status. But first consciousness and then the results in form—that's the idea, isn't it? And then the results in form: that is the order of the

[36] Toàn bộ tiến trình liên quan đến tâm thức, và những kết quả được tạo ra [Page 115] trong tâm thức, cùng những diễn biến tiếp theo trên cõi hồng trần, phụ thuộc vào những chứng nghiệm hữu thức của những người thiện chí, dù ở trong hay ngoài Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Dĩ nhiên, có những người nam và nữ thiện chí không thực sự thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ đã định hướng đúng đắn; tuy nhiên, tôi nghĩ việc thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian biểu thị một địa vị cao hơn. Nhưng trước tiên là tâm thức, rồi đến các kết quả trong hình tướng—đó là ý tưởng, phải không? Và sau đó là các kết quả

process. So as we improve our consciousness, results will follow; improved conditions will follow in our form life, and thus it will be for all of humanity. So those of us who are working for the elevation of human consciousness are also working for the elevation of the human formal condition. We are trying to better material circumstances for humanity by first improving the quality of consciousness. It's a bit like when human beings are properly educated, a better world from the circumstantial angle will follow.

trong hình tướng: đó là trình tự của tiến trình. Vì vậy, khi chúng ta cải thiện tâm thức, các kết quả sẽ theo sau; những tình trạng tốt đẹp hơn sẽ xuất hiện trong đời sống hình tướng của chúng ta, và toàn thể nhân loại cũng sẽ như vậy. Do đó, những người trong chúng ta đang hoạt động để nâng cao tâm thức nhân loại cũng đang hoạt động để nâng cao tình trạng hình tướng của nhân loại. Trước tiên, chúng ta cố gắng cải thiện phẩm tính tâm thức, nhờ đó cải thiện những hoàn cảnh vật chất của nhân loại. Điều này phần nào giống như khi con người được giáo dục đúng đắn, một thế giới tốt đẹp hơn xét từ góc độ hoàn cảnh sẽ theo sau.

[37] This work, carried forward successfully and intelligently, should make it possible to inaugurate a new relation between the Hierarchy and mankind.

[37] Công việc này, nếu được tiến hành thành công và thông tuệ, sẽ làm cho việc khai mở một mối quan hệ mới giữa Thánh Đoàn và nhân loại trở nên khả hữu.

As those who are men and women of goodwill, and disciples of all kinds, and members of the New Group of World Servers, we are attempting to stand as intermediaries to bring about this new relation. We stand as intermediaries to bring about this new relation between Hierarchy and humanity. The second ray, of course, is a ray of relationship, the primary ray of relationship and of intermediary capability, intermediating capability, and this is the second law.

Với tư cách những người nam và nữ thiện chí, các đệ tử thuộc mọi loại và các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, chúng ta đang cố gắng đứng làm trung gian để tạo ra mối quan hệ mới này. Chúng ta đứng làm trung gian để tạo ra mối quan hệ mới giữa Thánh đoàn và nhân loại. Dĩ nhiên, cung hai là một cung của mối quan hệ, cung chủ yếu của mối quan hệ và năng lực trung gian, năng lực làm trung gian; và đây là định luật thứ hai.

[38] This effort could mark (and let us hope it will) the beginning of a new type of mediatory work

[38] Nỗ lực này có thể đánh dấu (và chúng ta hãy hy vọng nó sẽ như vậy) sự khởi đầu của một loại công việc trung gian mới

Interestingly, we're somewhat in the role of Pisces here, not only of Aquarius or Taurus, because Pisces is the sign of mediatorship. I think we see that if we go to page 333 here,

Điều thú vị là ở đây, phần nào chúng ta đang đóng vai trò của Song Ngư, chứ không chỉ của Bảo Bình hay Kim Ngưu, bởi Song Ngư là dấu hiệu của vai trò trung gian. Tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy điều đó nếu đến trang 333

and we go down into this important tabulation: we see Pisces:

The medium. The Mediator,

and

The Saviour. (*EA*, tr. 333)

On the way to becoming the saviour, one becomes the mediator.

và đi xuống bảng liệt kê quan trọng này: chúng ta thấy Song Ngư:

Phương tiện trung gian. Đấng Trung Gian,

và

Đấng Cứu Thế. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 333)

Trên con đường trở thành đấng cứu thế, người ta trở thành đấng trung gian.

12. Pisces.....	Responsiveness to environment.	Sensitivity to soul.	Spiritual responsibility.
	The medium.	The Mediator.	The Saviour.

Keynote: Pisces takes from all the signs.

Alice Bailey had thought that she had a strong Pisces component to her chart. Others who have rectified her chart do not feel that is the case. The Gemini maybe would have been sufficient, because Pisces and Gemini have so much in common in a way. Her chart has been rectified as having Leo rising, and most people tend to agree with that—most astute astrologers. But anyway, here we have

Sensitivity to soul. (*EA*, tr. 333)

which is the function of the mediator, and that is under Pisces, and we can thereby see that Neptune has a strong mediatory function as well—Neptune being maybe the highest ruler of Pisces, in a special sense, where humanity as a whole is concerned.

This effort could mark (and let us hope it will)

Bà Alice Bailey từng cho rằng lá số của bà có một thành phần Song Ngư mạnh mẽ. Những người khác đã hiệu chỉnh lá số của bà không cho rằng như vậy. Có lẽ Song Tử đã đủ, bởi theo một cách nào đó, Song Ngư và Song Tử có rất nhiều điểm chung. Lá số của bà đã được hiệu chỉnh với Sư Tử là Dấu hiệu mọc, và hầu hết mọi người đều có khuynh hướng đồng ý với điều đó—hầu hết những nhà chiêm tinh sáng suốt. Nhưng dù sao đi nữa, ở đây chúng ta có

Sự nhạy cảm với linh hồn. (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tr. 333)

đó là chức năng của đấng trung gian, và chức năng ấy nằm dưới Song Ngư; nhờ đó, chúng ta có thể thấy Sao Hải Vương cũng có một chức năng trung gian mạnh mẽ—Sao Hải Vương có lẽ là chủ tinh cao nhất của Song Ngư, theo một ý nghĩa đặc biệt, khi đề cập đến toàn thể nhân loại.

Nỗ lực này có thể đánh dấu—và chúng ta hãy hy vọng nó sẽ làm được như vậy—

I mean, this was written 80 years ago. Let us see whether it has. I think that the Christ has His hands full at the moment doing all He can to avert a so-called final war. The opponents are facing off, as it were, and let us hope that the next 12 years or so before 2025 see that that war did not materialize in full potential—in fact, that the forces building up were somehow channelized, channeled into more constructive possibilities, more constructive manifestations. But the forces are definitely building, and it is the forces between the lower aspect of humanity—its sub-diaphragmatic chakras—and its super-diaphragmatic chakras. It is about humanity reversing the wheel, really. Humanity is the disciple and can be in the process of reversing the wheel, and can become, in a sense, the initiate under the Christ energy. And that is the great battle, featuring so many of the Martian, Vulcanian, Plutonian forces at this time.

Ý tôi là điều này đã được viết cách đây 80 năm. Hãy xem liệu nó đã xảy ra chưa. Tôi nghĩ hiện giờ Đức Christ đang vô cùng bận rộn, làm mọi điều có thể để ngăn chặn cái gọi là cuộc chiến tranh cuối cùng. Có thể nói, các đối thủ đang đối đầu nhau; và chúng ta hãy hy vọng rằng khoảng 12 năm tiếp theo trước năm 2025 sẽ cho thấy cuộc chiến ấy không hiện hình với toàn bộ tiềm năng—thực ra, rằng các mãnh lực đang tích tụ bằng cách nào đó đã được dẫn vào những khả năng và biểu hiện mang tính xây dựng hơn. Nhưng các mãnh lực chắc chắn đang tích tụ, và đó là các mãnh lực giữa phương diện thấp của nhân loại—các luân xa dưới cơ hoành—với các luân xa trên cơ hoành của nhân loại. Thực sự, vấn đề là nhân loại đang đảo ngược bánh xe. Nhân loại là đệ tử, có thể đang trong tiến trình đảo ngược bánh xe, và theo một nghĩa nào đó có thể trở thành điểm đạo đồ dưới năng lượng của Đức Christ. Đó là trận chiến vĩ đại, trong thời điểm này có sự tham dự của rất nhiều mãnh lực thuộc Sao Hỏa, Vulcan và Sao Diêm Vương.

a new type of mediatory work

một loại công việc trung gian mới

[39] —a work carried forward by a salvaging group of servers,

[39] —một công việc do một nhóm người phụng sự có nhiệm vụ cứu vãn thực hiện,

That's the bridge, isn't it, towards salvation. We realize that the New Group of World Servers is training in saviourship: first the server under Aquarius, then the saviour under Pisces.

Đó là cây cầu hướng đến sự cứu rỗi, phải không? Chúng ta nhận ra rằng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang được huấn luyện để đảm nhận chức năng cứu thế: trước tiên là người phụng sự dưới Bảo Bình, sau đó là đấng cứu thế dưới Song Ngư.

a work carried forward by a salvaging group of servers,

một công việc do một nhóm người phụng sự có chức năng cứu vãn thúc đẩy,

[40] who are in training for the establishing of that group which will eventually save the world under the Law of Sacrifice.

[40] đang được huấn luyện để thiết lập nhóm mà cuối cùng sẽ cứu thế giới theo Định luật Hy sinh.

I guess we have the embryonic condition of the New Group of World Servers at this time, but we are looking for a saving group. It's Christ the Saviour; His Church, which are the Masters; and the saving group known as the New Group of World Servers, which assists the great Lord and will increasingly assist Him during the Aquarian Age.

Tôi cho rằng hiện nay chúng ta có tình trạng phôi thai của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhưng chúng ta đang tìm kiếm một nhóm cứu thế. Đó là Đức Christ, Đấng Cứu Thế; Giáo Hội của Ngài, tức các Chân sư; và nhóm cứu thế được gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vốn hỗ trợ Chúa Tể Vĩ Đại và sẽ ngày càng hỗ trợ Ngài nhiều hơn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[41] This mediatory work, however, involves the recognition of the Law of Magnetic Impulse,

[41] Tuy nhiên, công việc trung gian này bao hàm việc nhận biết Định luật Xung Động Từ Tính,

It's an impulse; that's generally a first ray kind of operation. It is related to the idea of initiative. It's the sending forth of energy which induces magnetism—let's call it that—the sending forth of a stream of energy which induces magnetism of a cohering kind, bringing the many positive groups together.

Đó là một xung động; nói chung, đây là một loại hoạt động cung một. Nó liên quan đến ý tưởng về sáng kiến. Đó là việc phát ra năng lượng tạo nên từ điện—chúng ta hãy gọi như vậy—việc phát ra một dòng năng lượng tạo nên loại từ điện cố kết, quy tụ nhiều nhóm dương lại với nhau.

involves the recognition of the Law of Magnetic Impulse,

bao hàm việc nhận biết Định luật Xung Động Từ Tính,

[42] and a desire to understand it, and to cooperate with Those Who wield it.

[42] cùng mong muốn thấu hiểu nó và hợp tác với Những Đấng vận dụng nó.

And Those who wield it are evoked and are bringing together the lesser groups, the lesser positively inclined groups in the world, to serve as a medium of transmission of the energies which the Great Ones impulse, or send—let's just say send. So this is the sending forth of a stream of energy which induces magnetism, which brings the positively inclined groups together so that

Và những Đấng vận dụng định luật ấy được gợi lên và đang quy tụ các nhóm nhỏ hơn, các nhóm nhỏ hơn có khuynh hướng tích cực trên thế giới, để làm phương tiện truyền dẫn những năng lượng mà các Đấng Cao Cả thúc đẩy, hay gửi đi—chúng ta cứ nói là gửi đi. Vì vậy, đây là việc phát ra một dòng năng lượng tạo nên từ điện, quy tụ các nhóm có khuynh hướng tích cực để họ có thể phụng

they can more successfully serve as media for the transmission of the great energies which are focused in the higher dimensions, where these Forces of Light make their home or find their domain.

sự hữu hiệu hơn với tư cách những phương tiện truyền dẫn các năng lượng vĩ đại đang tập trung trong những chiều kích cao hơn, nơi các Mãnh Lực Ánh Sáng này cư ngụ hoặc có lĩnh vực hoạt động của mình.

[43] Through its medium and the right understanding of the Law,

[43] Thông qua định luật này và sự thấu hiểu đúng đắn về nó,

—through the medium of the Law of Magnetic Impulse and the right understanding of the Law. It's all about a law of relationship with higher energies—let's just say a law of group relationship with higher energies, which are necessarily in group formation on their own high plane—

—thông qua Định luật Xung Động Từ Tính và sự thấu hiểu đúng đắn về Định luật. Toàn bộ vấn đề liên quan đến một định luật về mối quan hệ với các năng lượng cao hơn—chúng ta hãy gọi đó là một định luật về mối quan hệ tập thể với các năng lượng cao hơn, vốn tất yếu tự hình thành thành nhóm trên cõi cao của chính chúng—

[44] it should be possible to establish the needed union between the liberated souls (who are in themselves the symbol of the Soul in all forms) and the souls in prison.

[44] sẽ có thể thiết lập sự hợp nhất cần thiết giữa các linh hồn đã được giải thoát (vốn tự thân là biểu tượng của Linh Hồn trong mọi hình tướng) và các linh hồn đang bị giam hãm.

And this is the function, this is the purpose: a relationship between liberated souls and souls still imprisoned in the form. And we know now that the great second ray of our planet is beginning to express itself. And the coming of the Christ is a representation of the expression of the planetary soul, and the planetary soul seeks, on its own high plane, to draw forth—magnetically draw forth—out of the prison of form, the imprisoned souls. The time has come when many human beings can be drawn forth into a higher type of soul expression, and all the soul within the lesser kingdoms of nature can be raised to still freer expression, though still within form.

Và đây là chức năng, đây là mục đích: một mối quan hệ giữa các linh hồn đã giải thoát với những linh hồn vẫn còn bị giam cầm trong hình tướng. Giờ đây, chúng ta biết rằng cung hai vĩ đại của hành tinh đang bắt đầu biểu hiện. Sự giáng lâm của Đức Christ là một biểu hiện cho sự biểu hiện của linh hồn hành tinh; và trên cõi cao của chính mình, linh hồn hành tinh tìm cách thu hút—thu hút bằng từ điện—các linh hồn bị giam cầm ra khỏi ngục tù hình tướng. Đã đến lúc nhiều người có thể được thu hút để bước vào một loại biểu hiện linh hồn cao hơn, và toàn bộ linh hồn bên trong các giới thấp của thiên nhiên có thể được nâng lên một biểu hiện tự do hơn nữa, mặc dù vẫn ở trong hình tướng.

So the initiation is the releasing from prison of the imprisoned souls. And we have a great opportunity for humanity, with the coming

Vì vậy, điểm đạo là sự giải phóng các linh hồn bị giam cầm khỏi ngục tù. Và với lần điểm đạo thứ nhất sắp đến của nhân loại—

first initiation of humanity—a certain proportion of humanity—to release into greater expression the souls which had been imprisoned in the lunar vehicles. All of this is done through inter-soul magnetism, let's say. All of this is accomplished through inter-soul magnetism: the magnetism between units of consciousness, and between large group units of consciousness and other lesser units of consciousness. It's soul-to-soul magnetism. That's really what we have to have in mind; it is not about the form. Soul-to-soul magnetism, not about the form—though in some ways, of course, what we habitually call soul could from a higher perspective be considered form. But we get the idea: attraction between the units of consciousness per se, between the consciousnesses per se.

của một tỉ lệ nhất định trong nhân loại—chúng ta có một cơ hội lớn để nhân loại giải phóng vào một biểu hiện rộng lớn hơn những linh hồn từng bị giam cầm trong các vận cụ thái âm. Có thể nói, tất cả điều này được thực hiện thông qua từ điện giữa các linh hồn. Toàn bộ điều này được hoàn thành thông qua từ điện giữa các linh hồn: từ điện giữa các đơn vị tâm thức, cũng như giữa những đơn vị tâm thức tập thể lớn với các đơn vị tâm thức nhỏ hơn khác. Đó là từ điện từ linh hồn đến linh hồn. Đây thực sự là điều chúng ta phải ghi nhớ; vấn đề không liên quan đến hình tướng. Từ điện từ linh hồn đến linh hồn, không liên quan đến hình tướng—mặc dù dĩ nhiên, theo một số cách, điều chúng ta thường gọi là linh hồn có thể được xem là hình tướng từ một viễn cảnh cao hơn. Nhưng chúng ta hiểu ý tưởng: sức hấp dẫn giữa chính các đơn vị tâm thức, giữa chính các tâm thức.

[45] Much of the success of this planned endeavor

[45] Phần lớn sự thành công của nỗ lực đã được hoạch định này

I suppose much of it was to be accomplished in the 20th century, and certainly we still have a little time if occultism—spiritual occultism, we mean—is to win the day by the end of the 21st century.

Tôi cho rằng phần lớn điều đó phải được hoàn thành trong thế kỷ 20, và chắc chắn chúng ta vẫn còn chút thời gian nếu huyền bí học—ý chúng ta là huyền bí học tinh thần—sẽ giành thắng lợi vào cuối thế kỷ 21.

Much of the success of this planned endeavor

Phần lớn thành công của nỗ lực đã được hoạch định này

[46] depends upon the intellectual grasp of the members of the New Group of World Servers in connection with the necessary technique.

[46] phụ thuộc vào khả năng nắm bắt bằng trí tuệ của các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đối với kỹ thuật cần thiết.

So we have to be academically trained to understand how this Law of Magnetic Impulse really works. Think for a moment of how he described these laws in *A Treatise on Cosmic Fire*. It was a different way of

Vì vậy, chúng ta phải được đào luyện về mặt học thuật để thấu hiểu Định luật Xung Động Từ Tính thực sự vận hành như thế nào. Hãy suy ngẫm một lúc về cách Ngài mô tả các định luật này trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Đó là

elaborating the point, and he did not descend so much into the practicalities, the practical psychology of humanity, as he does in this book. So we are grateful for this elaboration. We do realize that *A Treatise on Cosmic Fire* was the seed of so many other things to come: *A Treatise on White Magic*, *Esoteric Psychology*, *Esoteric Astrology*. I suppose some of the healing factors were found there as well, but particularly the books I already mentioned.

một cách khác để triển khai vấn đề, và Ngài không đi sâu vào những khía cạnh thực tiễn, vào tâm lý học thực tiễn của nhân loại, nhiều như trong sách này. Vì vậy, chúng ta biết ơn sự triển khai này. Chúng ta quả thực nhận ra rằng *Luận về Lửa Vũ Trụ* là hạt giống của rất nhiều điều khác sẽ xuất hiện sau này: *Luận về Chánh Thuật*, *Tâm Lý Học Nội Môn*, *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Tôi cho rằng một số yếu tố trị liệu cũng được tìm thấy trong đó, nhưng đặc biệt là những cuốn sách tôi vừa đề cập.

I have to keep my eyes open, because occasionally the internet disconnects, and that can mean that I'm not recording what I think I am, but hopefully we don't have too much of a hiatus here—maybe not at all.

Tôi phải để mắt theo dõi, vì đôi khi mạng bị ngắt kết nối, và điều đó có thể có nghĩa là tôi không ghi hình được những gì mình tưởng đang ghi; nhưng hy vọng chúng ta không bị gián đoạn quá lâu ở đây—có lẽ hoàn toàn không bị gián đoạn.

So this is a planned process to apply the Law of Magnetic Impulse, the Law of Polar Union —union between entities polarized in different dimensions, which have a polar relationship to each other, either of a positive or a negative kind—and therefore to unite the poles, and ultimately, I suppose, to unite Shamballa with its manifestation in the dense physical body of the Solar and Planetary Logos.

Vì vậy, đây là một tiến trình đã được hoạch định nhằm áp dụng Định luật Xung Động Từ Tính, Định luật Hợp Nhất Phân Cực—sự hợp nhất giữa các thực thể phân cực trong những chiều kích khác nhau, có mối quan hệ phân cực với nhau, thuộc loại tích cực hoặc tiêu cực—và do đó hợp nhất các cực, rồi cuối cùng, theo tôi, hợp nhất Shamballa với sự biểu hiện của nó trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế.

the intellectual grasp of the members of the New Group of World Servers in connection with the necessary technique.

sự lĩnh hội bằng trí tuệ của các thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian liên quan đến kỹ thuật cần thiết.

[47] It will depend also upon their willingness

[47] Nó cũng phụ thuộc vào sự sẵn lòng của họ

—that's us; that's who we are. We have to be willing—

—đó là chúng ta; đó chính là chúng ta. Chúng ta phải tự nguyện—

[48] to accept the idea of the opportunity, and upon their readiness to work along the indicated lines.

[48] chấp nhận ý tưởng về cơ hội này và sự sẵn sàng làm việc theo những đường hướng đã được chỉ ra.

And so therefore these lines must be publicized, so that people can come to realize the opportunity.

Do đó, những đường lối này phải được phổ biến để mọi người có thể nhận ra cơ hội.

[49] They have no guarantee as to the accuracy of claims made regarding the importance of this period,

[49] Họ không có sự bảo đảm nào về tính chính xác của những tuyên bố liên quan đến tầm quan trọng của thời kỳ này,

Let us hope that our intuition reveals the truth of what is happening, as Master DK is teaching us. We do have to work with faith, and faith is related to the imagination and to the intuition, under also the Law of Recognition. If there is that within us which is burning fiercely enough, or has reached a high enough point of vibration, it will resonate with the quality of the teachers. We cannot prove the veracity of what the teachers teach, but there's something within us that resonates to what they are saying and to what they are. And it's often this willingness to work without proof that establishes our value to them.

Chúng ta hãy hy vọng trực giác sẽ mặc khải cho mình chân lý về những gì đang xảy ra, như Chân sư DK đang giảng dạy chúng ta. Chúng ta thực sự phải làm việc bằng đức tin, và đức tin liên quan đến sự tưởng tượng cùng trực giác, cũng như chịu sự chi phối của Định luật Nhận Biết. Nếu có điều gì đó bên trong chúng ta đang bùng cháy đủ mãnh liệt hoặc đã đạt tới một điểm rung động đủ cao, nó sẽ cộng hưởng với phẩm tính của các huấn sư. Chúng ta không thể chứng minh tính chân xác của những điều các huấn sư giảng dạy, nhưng có điều gì đó bên trong chúng ta cộng hưởng với những gì Các Ngài nói và với bản chất của Các Ngài. Và thường chính sự tự nguyện làm việc mà không cần bằng chứng này xác lập giá trị của chúng ta đối với Các Ngài.

It's like the old story of the student that begged the master to reveal a miracle, because really, deep down, the student did not believe in the teacher: "Reveal a miracle so that I can believe in you." So reluctantly, after much importuning, the teacher did perform a miracle, and the student was impressed and said, "Ah, now I believe in you; I'm ready to work." And then the teacher was forced to say, "Yes, but now I don't need you anymore." So we have to have that intuitive resonance with the higher

Điều này giống như câu chuyện xưa về một môn sinh khẩn cầu Chân sư biểu lộ một phép mầu, bởi vì thật ra, tận thâm tâm, môn sinh ấy không tin Chân sư: “Xin hãy biểu lộ một phép mầu để con có thể tin Ngài.” Vì vậy, sau nhiều lần bị nài nỉ, Chân sư miễn cưỡng thực hiện một phép mầu; môn sinh rất ấn tượng và nói: “À, giờ đây con tin Ngài; con đã sẵn sàng làm việc.” Khi ấy Chân sư buộc phải nói: “Đúng vậy, nhưng giờ đây Ta không còn cần con nữa.” Vì vậy, chúng ta phải có sự cộng hưởng trực giác ấy với các

sources, which reveals to us the veracity for which they stand and which they are.

nguồn cao siêu, vốn mặc khải cho chúng ta tính chân xác mà Các Ngài đại diện và cũng chính là bản chất của Các Ngài.

They have no guarantee as to the accuracy of claims made regarding the importance of this period,

Họ không có gì bảo đảm về tính chính xác của những khẳng định liên quan đến tầm quan trọng của thời kỳ này,

[50] nor have they

[50] cũng không có

—that is, we—

—tức là chúng ta—

[51] any personal knowledge of the situation as it is here described.

[51] tri thức cá nhân nào về tình trạng như được mô tả ở đây.

Certainly the soul of humanity...

Chắc chắn linh hồn của nhân loại...

[52] Some do not even know that there is a watching Hierarchy, but they

[52] Một số người thậm chí không biết rằng có một Thánh Đoàn đang quan sát, nhưng họ

—the members of the new group, and also men and women of goodwill—

—các thành viên của Đoàn Người Mới, cũng như những người nam và nữ có thiện chí—

[53] are consecrated and selfless souls, and as such, belong to the New Group of World Servers.

[53] là những linh hồn thánh hiến và vô ngã, và với tư cách ấy, họ thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

If you are a consecrated and selfless soul... Of course, I wonder if he's using the term New Group of World Servers in a technical sense, pretty much indicating initiates of the second degree or beyond, or whether he's using it in a broader and general sense, as the subjective group of all those who are deeply involved in selfless service. If we imagine that he's using the term technically to indicate initiates of the second degree and beyond, then we can say every second degree initiate must be a consecrated and selfless soul—which is maybe another way of describing the second initiation—

Nếu các bạn là một linh hồn thánh hiến và vô kỷ... Dĩ nhiên, tôi tự hỏi liệu Ngài có đang dùng thuật ngữ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo nghĩa chuyên môn, gần như chỉ các điểm đạo đồ từ cấp hai trở lên, hay Ngài đang dùng nó theo nghĩa rộng và tổng quát hơn, như một nhóm chủ quan gồm tất cả những ai dấn thân sâu sắc vào việc phụng sự vô kỷ. Nếu chúng ta hình dung rằng Ngài đang dùng thuật ngữ ấy theo nghĩa chuyên môn để chỉ các điểm đạo đồ từ cấp hai trở lên, thì có thể nói mọi điểm đạo đồ cấp hai đều phải là một linh hồn thánh hiến và vô kỷ

—có lẽ đây là một cách khác để mô tả lần điểm đạo thứ hai—

and as such, belong to the New Group of World Servers.

và do đó thuộc về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[54] If they can aspire, pray, meditate and serve, focussing always in unison with all other servers,

[54] Nếu họ có thể khát vọng, cầu nguyện, tham thiền và phụng sự, luôn luôn tập trung trong sự hợp nhất với tất cả những người phụng sự khác,

—in the one sound, in the one note of the soul. We might say the unison in the one note of the soul, with, of course, its many subsidiary notes, all included in that one basically secondary note.

—trong một âm thanh, trong một âm điệu duy nhất của linh hồn. Chúng ta có thể nói là sự hòa điệu trong âm điệu duy nhất của linh hồn, dĩ nhiên cùng với nhiều âm điệu phụ của nó, tất cả đều được bao gồm trong âm điệu căn bản thuộc cung hai ấy.

If they can aspire, pray, meditate and serve, focussing always in unison with all other servers,

Nếu họ có thể khát vọng, cầu nguyện, tham thiền và phụng sự, luôn nhất tâm hòa điệu với tất cả những người phụng sự khác,

[55] the salvaging of humanity will go forward with much greater speed than heretofore, and to this call many will respond.

[55] thì công cuộc cứu vãn nhân loại sẽ tiến triển nhanh hơn rất nhiều so với trước đây, và nhiều người sẽ đáp ứng lời kêu gọi này.

We've been told that we could slow the process down by some hundreds of years. It's been hinted that we could slow the process by some thousands of years. And let us hope that that is not the case, and that the promise of the Age of Aquarius is fulfilled, and that it is not, in fact, the age of regimentation and distribution of that which is of a lower and imprisoning nature. Any energy can be positively or negatively used, so we have to earn our optimism for the Age of Aquarius. We have to make it possible for the good to emerge with the tremendous potentials—of course, the intention of the Christ to reappear, and the externalization of the Hierarchy. I think

Chúng ta đã được cho biết rằng mình có thể làm chậm tiến trình này vài trăm năm. Cũng có sự ám chỉ rằng chúng ta có thể làm chậm tiến trình ấy vài nghìn năm. Chúng ta hãy hy vọng điều đó không xảy ra, rằng lời hứa của Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ được thực hiện, và rằng trên thực tế nó không phải là kỷ nguyên của sự quy chế hóa và phân phối những gì có bản chất thấp kém và giam hãm. Bất kỳ năng lượng nào cũng có thể được sử dụng theo cách tích cực hoặc tiêu cực, nên chúng ta phải làm cho niềm lạc quan của mình về Kỷ nguyên Bảo Bình trở nên xứng đáng. Chúng ta phải tạo điều kiện để điều thiện xuất hiện cùng những tiềm năng to lớn—dĩ nhiên là ý định tái lâm của Đức

those movements are in the works, and for those reasons there is not too much to fear for the state of humanity. We've not been told that the Christ will not be able to appear, or that the Hierarchy will not be able to externalize. We've been told that they will.

Christ và sự ngoại hiện của Thánh đoàn. Tôi nghĩ những chuyển động ấy đang được xúc tiến, và vì những lý do đó, không có quá nhiều điều phải lo sợ về tình trạng của nhân loại. Chúng ta chưa được cho biết rằng Đức Christ sẽ không thể xuất hiện, hoặc Thánh đoàn sẽ không thể ngoại hiện. Chúng ta được cho biết rằng các sự kiện ấy sẽ xảy ra.

Of course, there could be a delay in when that happens, according to how many respond to the opportunity here presented under the Law of Magnetic Impulse, which basically asks us to live the life of the soul, and to relate to each other as souls, and as groups together to invoke the great group Lives who hold the salvation of humanity and the planet within themselves and can release the energies that will bring about that redemption and salvation that is so needed. We certainly look around at the world condition, and we see incredible need for redemption and salvation—it is quite extraordinary. There's so much coming to the surface under the action of Pluto, dragging everything to the surface for all to see, and in the horror of that sight, people set their will and their resolution to do something about it. That's what we have done, I'm sure.

Dĩ nhiên, thời điểm điều đó xảy ra có thể bị trì hoãn, tùy theo có bao nhiêu người đáp ứng cơ hội được trình bày ở đây dưới Định luật Xung Động Từ Tính, vốn về căn bản yêu cầu chúng ta sống đời sống của linh hồn, liên hệ với nhau như những linh hồn, và cùng nhau, với tư cách các nhóm, khẩn cầu những Sự Sống tập thể vĩ đại đang nắm giữ sự cứu rỗi của nhân loại và hành tinh bên trong Các Ngài, đồng thời có thể giải phóng những năng lượng sẽ mang lại sự cứu chuộc và cứu rỗi vô cùng cần thiết ấy. Chắc chắn khi nhìn quanh tình trạng thế giới, chúng ta thấy nhu cầu cứu chuộc và cứu rỗi lớn lao đến khó tin—điều đó thật phi thường. Rất nhiều thứ đang trồi lên bề mặt dưới tác động của Sao Diêm Vương, lôi mọi thứ lên bề mặt để tất cả đều thấy; và trước cảnh tượng khủng khiếp ấy, con người vận dụng ý chí và quyết tâm làm điều gì đó. Tôi chắc rằng đó chính là điều chúng ta đã làm.

[56] For the individual disciple, the significance of this Law of Magnetic Impulse and the corresponding relationships in his own life might also be shown in tabulated form:—

[56] Đối với đệ tử cá nhân, thâm nghĩa của Định luật Xung Động Từ Tính này và những mối quan hệ tương ứng trong đời sống của y cũng có thể được trình bày dưới dạng bảng:—

At first, the real law does not so much deal with the individual as with groups of souls, but there will be an individual reflection. So the implications, the corresponding relationships in his own life, might be as follows:

Thoạt đầu, định luật đích thực không đề cập nhiều đến cá nhân mà đến các nhóm linh hồn, nhưng sẽ có một phản ánh cá nhân. Vì vậy, những hàm ý, những mối quan hệ tương ứng trong đời sống của y có thể như sau:

[57] 1. The world of souls on the higher mental levels.

Consciousness will develop of this world of souls, and he will find himself a member of the world of souls.

[58] 2. The Master of his group.

The Ashram will be revealed as a collection of souls. Of course, the Ashram is primarily on the buddhic plane at this time, but there are aspects of it on the mental plane. It's hard to know whether this is really going up or down, because the Master is focused on the cosmic ethers, and the souls are very much found on triadal levels, but maybe this was written sometime before that was really so much confirmed.

[59] 3. The solar angel.

The Solar Angel also is basically a buddhic being, or a being beyond, though an aspect of itself is focused on the higher mental plane, and in a way the Solar Angel is a being above the Master and above the world of souls on the higher mental plane. It's minimally buddhic. It has come from a previous solar system altogether and was a human being at that time. We're definitely moving downward now:

[60] 4. The aspiring disciple on the lower mental levels.

[61] 5. The personality, integrated and often troublesome.

—also on the lower mental levels—

[57] 1. Thế giới của các linh hồn trên những cấp độ thượng trí.

Tâm thức về thế giới của các linh hồn này sẽ phát triển, và y sẽ nhận ra mình là một thành viên của thế giới các linh hồn.

[58] 2. Chân sư của nhóm y.

Ashram sẽ hiển lộ như một tập hợp các linh hồn. Dĩ nhiên, vào lúc này, ashram chủ yếu ở trên cõi Bồ đề, nhưng có những phương diện của nó trên cõi trí. Thật khó biết liệu điều này thực sự đang đi lên hay đi xuống, bởi Chân sư tập trung trên các dĩ thái vũ trụ, còn các linh hồn phần lớn được tìm thấy trên những cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần; nhưng có lẽ điều này được viết trước khi sự thật ấy thực sự được xác nhận rõ ràng.

[59] 3. Thái dương Thiên Thần.

Thái dương Thiên Thần về căn bản cũng là một Sinh Mệnh Bồ đề, hoặc một Sinh Mệnh còn cao hơn, mặc dù một phương diện của Ngài tập trung trên Cõi thượng trí; và theo một nghĩa nào đó, Thái dương Thiên Thần là một Sinh Mệnh ở trên Chân sư và trên thế giới của các linh hồn thuộc Cõi thượng trí. Ít nhất Ngài cũng thuộc cõi Bồ đề. Ngài xuất phát từ một hệ mặt trời hoàn toàn trước đây và khi ấy từng là một con người. Giờ đây chắc chắn chúng ta đang đi xuống:

[60] 4. Đệ tử chí nguyện trên những cấp độ hạ trí.

[61] 5. Phàm ngã, đã tích hợp và thường gây nhiều khó khăn.

—cũng ở trên những cấp độ hạ trí—

[62] 6. The aspirant's environing associates.

These are factors which will be reflectively related under the Law of Magnetic Impulse, but implied here is something of the buddhic level, where the Master will be found—the Master of most Ashrams—and where the Solar Angel will also be found, except for its extension into the higher mental levels. So as individuals we take these factors into consideration when considering how the Law of Magnetic Impulse will reflect into our individual lives.

[62] 6. Những người cộng sự xung quanh người chí nguyện.

Đây là những yếu tố sẽ liên hệ với nhau theo cách phản chiếu dưới Định luật Xung Động Từ Tính, nhưng ở đây hàm ý một điều gì đó thuộc cấp độ Bồ đề, nơi có thể tìm thấy Chân sư—Chân sư của phần lớn các ashram—và cũng là nơi có thể tìm thấy Thái dương Thiên Thần, ngoại trừ phần mở rộng của Ngài vào những cấp độ thượng trí. Vì vậy, với tư cách cá nhân, chúng ta cân nhắc những yếu tố này khi xem xét cách Định luật Xung Động Từ Tính sẽ phản chiếu vào đời sống cá nhân của mình.

[63] It is useful for students to have these analogies in mind, for they can often arrive at release from the limitations of their lives and at a truer comprehension of the larger issues, when they see that their little, unimportant lives

[63] Việc ghi nhớ những tương đồng này rất hữu ích đối với các đạo sinh, bởi họ thường có thể đạt được sự giải thoát khỏi những giới hạn của đời sống mình và đạt tới sự thấu hiểu chân thực hơn về những vấn đề lớn lao, khi họ nhận ra rằng đời sống nhỏ bé, không quan trọng của mình

—he is always giving us that sense of proportion—

—Ngài luôn đem lại cho chúng ta Ý thức về tỉ lệ ấy—

[64] are only the reflection of greater and more important factors.

[64] chỉ là sự phản chiếu của những yếu tố lớn lao và quan trọng hơn.

Let's just say a larger perspective will bring release of the consciousness, and that is what we struggle for.

Một tầm nhìn rộng lớn hơn sẽ đem lại sự giải thoát cho tâm thức, và đó chính là điều chúng ta phấn đấu đạt tới.

We're going to move on here, and we'll continue this. We're pretty much at the one-hour mark, but we will continue and maybe make this a two-hour program, unless this section ends earlier.

Chúng ta sẽ tiếp tục ở đây. Chúng ta gần như đã đến mốc một giờ, nhưng sẽ tiếp tục và có lẽ biến đây thành một chương trình dài hai giờ, trừ khi phần này kết thúc sớm hơn.

So we have analogies. We saw the higher series: the Forces of Light, the Planetary

Như vậy, chúng ta có những tương đồng. Chúng ta đã thấy chuỗi cao hơn: các Mãnh

Hierarchy, the Buddha, the Christ, the New Group of World Servers, humanity as a whole. And then the individual reflection: the world of souls on the higher mental plane, the Master of his group, the Solar Angel. The Angel of the Presence, in a way, from one perspective, can be considered a somewhat concretized expression of the Solar Angel. The Angel of the Presence is kind of the doorway to Monadic realization, and sometimes I'm inclined to think that the Angel of the Presence is that part of the Solar Angel which has been invested on the higher mental plane—the real Solar Angel being a more liberated being who always stands within the Presence, either of its own monad or in communication with the monad of the human being that it is serving.

Lực Ánh sáng, Thánh đoàn Hành tinh, Đức Phật, Đức Christ, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và toàn thể nhân loại. Rồi đến sự phản chiếu cá nhân: thế giới của các linh hồn trên Cõi thượng trí, Chân sư của nhóm y và Thái dương Thiên Thần. Theo một cách nào đó và từ một góc nhìn, Thiên Thần của Hiện Diện có thể được xem là một biểu hiện phần nào cụ thể hóa của Thái dương Thiên Thần. Thiên Thần của Hiện Diện tựa như cánh cửa dẫn đến sự chứng nghiệm chân thần, và đôi khi tôi có khuynh hướng nghĩ rằng Thiên Thần của Hiện Diện là phần của Thái dương Thiên Thần đã được đặt trên Cõi thượng trí —Thái dương Thiên Thần đích thực là một Sinh Mệnh tự do hơn, luôn đứng trong Sự Hiện Diện của chính chân thần Ngài hoặc giao tiếp với chân thần của con người mà Ngài đang phụng sự.

But the Angel of the Presence is, in a way, the investment of the Solar Angel upon the higher mental plane, and guards the door into the world of being for the aspiring projected monad. We are all projected monads. We've been downwardly projected as units of consciousness into the lower worlds, and as we begin to rise, we encounter the Angel of the Presence, which is, in a way, the angel with the flaming sword, and determines when we shall penetrate that disk of golden light and enter the Presence itself. So when the Solar Angel finally withdraws and returns to the heart of the sun, it withdraws that part of itself which I've been calling the Angel of the Presence.

Nhưng theo một nghĩa nào đó, Thiên Thần của Hiện Diện là phần đầu tư của Thái dương Thiên Thần trên Cõi thượng trí và canh giữ cánh cửa dẫn vào Thế Giới Bản Thể cho chân thần được phóng chiếu đang đầy khát vọng. Tất cả chúng ta đều là những chân thần được phóng chiếu. Chúng ta đã được phóng chiếu xuống dưới như những đơn vị tâm thức vào các cõi thấp; và khi bắt đầu thăng lên, chúng ta gặp Thiên Thần của Hiện Diện, Đấng, theo một nghĩa nào đó, là thiên thần với thanh gươm rực lửa và quyết định khi nào chúng ta sẽ xuyên qua đĩa ánh sáng vàng ấy để bước vào chính Sự Hiện Diện. Vì vậy, khi Thái dương Thiên Thần cuối cùng rút lui và trở về tâm của mặt trời, Ngài thu hồi phần của mình mà tôi vẫn gọi là Thiên Thần của Hiện Diện.

There are so many different ways to look at this, and I've never yet seen that any disciple who's my friend, an associate or acquaintance, has the final say on what is the Solar Angel and what is the Angel of the

Có rất nhiều cách khác nhau để nhìn nhận điều này, và tôi chưa từng thấy bất kỳ đệ tử nào là bạn, cộng sự hay người quen của tôi có tiếng nói cuối cùng về Thái dương Thiên Thần là gì và Thiên Thần của Hiện Diện là gì.

Presence. DK comes at it from so many different perspectives. But I think if we begin to study, as we have—I've done those sections in the old commentary concerning the Angel of the Presence—we begin to see that we may need a name for that part of the Solar Angel which is not free on its own higher planes but is invested in the higher mental plane. And I think maybe, although that part is still a Solar Angel, maybe that part can be called, with some degree of accuracy, the Angel of the Presence. At least that's my temporary take on the matter, at my own present level of ignorance, until the day comes when a higher understanding is mine. And then I'll try to convey that. We can only convey illumination to the degree we have it. And we must convey that which we do have, realizing always that it's just a partial illumination compared to the still greater light which will be ours, and which already is achieved by beings, or even human beings, higher than ourselves, and other beings still higher than human beings.

Chân sư DK tiếp cận vấn đề từ rất nhiều góc nhìn khác nhau. Nhưng tôi nghĩ nếu bắt đầu nghiên cứu như chúng ta đã làm—tôi đã thực hiện những phần trong Cổ Luận liên quan đến Thiên Thần của Hiện Diện—chúng ta sẽ bắt đầu thấy rằng có lẽ mình cần một danh xưng cho phần của Thái dương Thiên Thần không được tự do trên các cõi cao của chính Ngài mà được đặt trên Cõi thượng trí. Và tôi nghĩ có lẽ, mặc dù phần ấy vẫn là Thái dương Thiên Thần, nó có thể được gọi khá chính xác là Thiên Thần của Hiện Diện. Ít nhất đó là cách hiểu tạm thời của tôi về vấn đề này, ở cấp độ vô minh hiện tại của chính mình, cho đến ngày tôi đạt được sự thấu hiểu cao hơn. Khi ấy tôi sẽ cố gắng truyền đạt điều đó. Chúng ta chỉ có thể truyền đạt sự soi sáng đến mức độ mình sở hữu nó. Và chúng ta phải truyền đạt điều mình thực sự có, trong khi luôn nhận ra rằng đó chỉ là sự soi sáng một phần so với ánh sáng còn lớn lao hơn sẽ thuộc về chúng ta, và vốn đã được những Sinh Mệnh, hoặc thậm chí những con người, cao hơn chúng ta chứng đạt, cũng như những Sinh Mệnh khác còn cao hơn con người.

So this is the individual reflection. And we do want to arrive at a release from the limitations of our lives, and at what Master DK has been so ably able to give us: a truer comprehension of the larger issues. Just think what *Cosmic Fire* can mean to us in terms of that, or the book *The Rays and the Initiations*—really, all through his books. We are being given a Master's sense of perspective, or at least the possibility of stepping into that more than we were ever able to without such a gift. And we will then begin to look at all of our immediate activities and life interactions in terms of that, of the larger issues. And maybe that will make a difference. We will be released, I think, from our usual reactivity to immediate issues, because we see, through

Vì vậy, đây là sự phản chiếu cá nhân. Và chúng ta quả thực muốn đạt tới sự giải thoát khỏi những giới hạn của đời mình, cũng như điều Chân sư DK đã có thể ban cho chúng ta một cách tài tình: sự thấu hiểu chân xác hơn về những vấn đề lớn lao. Hãy nghĩ xem *Luận về Lửa Vũ Trụ* có thể mang ý nghĩa gì đối với chúng ta về phương diện ấy, hoặc cuốn *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*—thật ra điều này xuyên suốt mọi cuốn sách của Ngài. Chúng ta đang được ban cho ý thức về tầm nhìn của một Chân sư, hoặc ít nhất là khả năng bước vào tầm nhìn ấy nhiều hơn bất kỳ điều gì chúng ta từng có thể làm nếu không nhận được món quà như vậy. Khi ấy, chúng ta sẽ bắt đầu nhìn mọi hoạt động trực tiếp và tương tác trong đời sống của mình theo những vấn đề lớn lao ấy. Và có lẽ điều đó sẽ

the use of the soul-illumined mind and the triadally illumined mind, the larger picture, the larger issues.

tạo nên sự khác biệt. Tôi nghĩ chúng ta sẽ được giải thoát khỏi phản ứng thường lệ trước những vấn đề trước mắt, bởi nhờ sử dụng thể trí được linh hồn soi sáng và thể trí được Tam Nguyên Tinh Thần soi sáng, chúng ta thấy được bức tranh rộng lớn hơn, những vấn đề lớn lao hơn.

And our lives are little and unimportant. At first we may think the world revolves around us, and we do go through that Leonian stage when we are very much at the center of our own content of consciousness. What we call the lower ego really absorbs most of it, with just a little bit that is peripheral. And you sometimes see this with people at this stage, who are showing forth what they are and how large they loom within their own field of consciousness. But this is a stage, and we've all been through it, and probably, in the recapitulation of lives in the earlier part of our life, we go through a stage when we are recapitulating that, however long or short that may be. So there are greater and more important factors.

Và đời sống của chúng ta thật nhỏ bé, không quan trọng. Thoạt đầu, chúng ta có thể nghĩ rằng thế giới xoay quanh mình, và quả thực chúng ta trải qua giai đoạn Sư Tử ấy, khi mình ở ngay chính giữa nội dung tâm thức của bản thân. Điều chúng ta gọi là phàm ngã thực sự chiếm lĩnh phần lớn nội dung ấy, chỉ để lại một phần nhỏ ở ngoại vi. Và đôi khi các bạn thấy điều này ở những người đang trong giai đoạn ấy, họ biểu lộ bản thân và cho thấy mình hiện lên lớn lao đến mức nào trong trường tâm thức của chính họ. Nhưng đây chỉ là một giai đoạn, và tất cả chúng ta đều đã trải qua nó; có lẽ trong quá trình tóm lược lại các kiếp sống vào phần đầu đời mình, chúng ta trải qua một giai đoạn tái diễn điều ấy, dù giai đoạn đó dài hay ngắn. Vì vậy, có những yếu tố lớn lao và quan trọng hơn.

[65] It is wise always to remember that on the plane of soul existence there is no separation, no “my soul and thy soul.”

[65] Điều khôn ngoan là luôn nhớ rằng trên cõi tồn tại của linh hồn không có sự chia rẽ, không có “linh hồn của tôi và linh hồn của bạn.”

"The macrocosmic whole is all there is"—let the disciple, the group, no longer use the term "my soul and thy soul." Let's get the exact words there from the fifth rule, maybe page 21 or so.

“Toàn thể Đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu”—mong đệ tử, mong tập thể không còn sử dụng thuật ngữ “linh hồn của tôi và linh hồn của bạn.” Chúng ta hãy tìm chính xác những lời ấy trong quy luật thứ năm, có lẽ ở khoảng trang 21.

The macrocosmic Whole is all there is. Let the group perceive that Whole and then no longer use the thought "My soul and thine." (*RI*, tr. 20)

Toàn Thể Đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu. Hãy để tập thể nhận biết Toàn Thể ấy và rồi không còn sử dụng tư tưởng "Linh hồn của tôi và linh hồn của bạn." (*RI*, tr. 20)

So even on the plane of soul—certainly on the plane of the triad—we would begin to realize this to be the case. The individual factors which have contributed to the Egoic Lotus are looming larger on the plane of higher mind than they would if the consciousness were liberated into the field of the Spiritual Triad, but still, even on the plane of soul existence... Of course, does he mean the higher mental plane? Because he says the triad is the true Ego. But I think pretty much we can consider that the higher mental plane is the plane of soul existence as usually considered.

Vì vậy, ngay cả trên cõi linh hồn—và chắc chắn trên cõi của Tam Nguyên Tinh Thần—chúng ta sẽ bắt đầu nhận ra điều này là sự thật. Những yếu tố cá biệt đã góp phần tạo nên Hoa Sen Chân Ngã hiện lên nổi bật hơn trên cõi thượng trí so với khi tâm thức được giải thoát vào trường của Tam Nguyên Tinh Thần; nhưng ngay cả trên cõi tồn tại của linh hồn... Dĩ nhiên, liệu Ngài có muốn nói Cõi thượng trí không? Bởi Ngài nói Tam Nguyên Tinh Thần là Chân ngã đích thực. Nhưng tôi nghĩ về cơ bản, chúng ta có thể xem Cõi thượng trí là cõi tồn tại của linh hồn theo cách hiểu thông thường.

[66] It is only in the three worlds of illusion and of maya

[66] Chỉ trong ba cõi của ảo tưởng và ảo lực

And all of them are illusion and maya, even though we relegate illusion to the mental plane, glamour to the astral, and maya to the etheric-physical plane; they are all illusion, glamour, maya—the great maya, the Maha Maya. It's even the cosmic physical plane, from a greater cosmic perspective.

Và tất cả đều là ảo tưởng và ảo lực, mặc dù chúng ta quy ảo tưởng cho cõi trí, ảo cảm cho cõi cảm dục và ảo lực cho cõi dĩ thái-hồng trần; tất cả đều là ảo tưởng, ảo cảm, ảo lực—đại ảo lực. Từ một góc nhìn vũ trụ rộng lớn hơn, ngay cả cõi hồng trần vũ trụ cũng như vậy.

It is only in the three worlds of illusion and of maya

Chỉ trong ba cõi của ảo tưởng và ảo lực

[67] that we think in terms of souls and bodies.

[67] chúng ta mới suy nghĩ theo các thuật ngữ linh hồn và các thân thể.

We have to develop that subtle state of consciousness which reveals what DK says here to be true. Words are just words until we have proven their truth to ourselves.

Chúng ta phải phát triển trạng thái tâm thức tinh tế ấy, vốn mặc khải rằng điều Chân sư DK nói ở đây là sự thật. Ngôn từ chỉ là ngôn

từ cho đến khi chúng ta tự chứng minh chân lý của chúng cho chính mình.

It is wise always to remember that on the plane of soul existence there is no separation, no "my soul and thy soul."

Điều minh triết là luôn nhớ rằng trên cõi tồn tại của linh hồn không có sự chia cách, không có "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn."

I sometimes think if we could simply overcome the sense of separation, we would be doing a very great thing in our lives. To overcome the great heresy of separateness would be a great accomplishment. And we could forego the accumulation of much knowledge could we but accomplish this, the overcoming of the great heresy of separateness.

Đôi khi tôi nghĩ rằng nếu chỉ đơn thuần vượt qua được cảm thức chia cách, chúng ta sẽ thực hiện một điều vô cùng lớn lao trong đời mình. Vượt qua Đại Tà thuyết về sự chia rẽ sẽ là một thành tựu vĩ đại. Và nếu có thể hoàn thành điều này, tức là vượt qua Đại Tà thuyết về sự chia rẽ, chúng ta có thể không cần tích lũy quá nhiều tri thức.

[68] This is an occult platitude and well known, but the re-emphasis of the well known truth will sometimes serve to bring home to you its exactitude.

[68] Đây là một chân lý huyền bí quen thuộc và ai cũng biết, nhưng đôi khi việc nhấn mạnh lại chân lý đã biết này sẽ giúp các bạn nhận thức đầy đủ tính chính xác của nó.

The truth is the truth to those for whom it is the truth. For many of us, a platitude is simply a statement of what a higher consciousness perceives to be truth, and we have not yet made these platitudes our own truths. And when we have transformed a platitude into a truth, it is in a way no longer a platitude to us. It may be a platitude—"Oh, I've heard that before"—to people to whom we might speak it, but we have transformed it into a truth. There are so many platitudes that our mind may be filled with, and the business of transforming these statements that, quote, "everybody knows about," transforming them into truths, is something the disciple must set himself to accomplish.

Chân lý là chân lý đối với những người mà nó là chân lý của họ. Đối với nhiều người trong chúng ta, một điều sáo quen thuộc chỉ đơn giản là lời phát biểu về điều mà một tâm thức cao hơn nhận biết là chân lý, còn chúng ta vẫn chưa biến những điều sáo quen thuộc ấy thành chân lý của chính mình. Và khi đã chuyển đổi một điều sáo quen thuộc thành chân lý, theo một nghĩa nào đó, nó không còn là điều sáo quen thuộc đối với chúng ta nữa. Nó có thể là điều sáo quen thuộc—"Ồ, tôi đã nghe điều đó rồi"—đối với những người nghe chúng ta nói, nhưng chúng ta đã chuyển đổi nó thành chân lý. Có rất nhiều điều sáo quen thuộc có thể lấp đầy thể trí chúng ta, và công việc chuyển đổi những lời phát biểu mà "ai cũng biết" ấy thành chân lý là điều đệ tử phải tự mình quyết tâm hoàn thành.

no "my soul and thy soul."

không có "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn."

Every once in a while that happens, doesn't it? There are high moments when it just melts away, and this funny thing called differentiation, or the presentation of difference as if it were a reality, just melts away. So often we perceive difference as if it were real, and then there come those special times, at increasingly frequent intervals, let us hope and pray, when the presentation of difference as reality is lifted, and difference is seen as a non-reality. There may be distinction but no difference. There is distinction of perception, but the distinctions are all occurring within the one perceived being, the one perceived essence.

Thỉnh thoảng điều đó xảy ra, phải không? Có những khoảnh khắc cao siêu khi nó đơn giản tan biến, và điều kỳ lạ được gọi là sự biến phân, hay sự trình hiện của khác biệt như thể nó là thực tại, cũng tan biến. Chúng ta thường nhận biết sự khác biệt như thể nó là thực, rồi những thời điểm đặc biệt ấy xuất hiện—chúng ta hãy hy vọng và cầu nguyện rằng chúng xuất hiện với khoảng cách ngày càng ngắn—khi sự trình hiện của khác biệt như thực tại được gỡ bỏ và khác biệt được nhận thấy là phi thực. Có thể có sự phân biệt nhưng không có sự khác biệt. Có sự phân biệt trong nhận thức, nhưng mọi sự phân biệt đều xảy ra bên trong một Sinh Mệnh duy nhất được nhận biết, một bản thể duy nhất được nhận biết.

[69] The second illustration which may perhaps make clearer the meaning and purpose of this law,

[69] Minh họa thứ hai có lẽ sẽ làm sáng tỏ hơn ý nghĩa và mục đích của định luật này,

We just saw the possibility of uniting the great souls with the souls in prison. That was one purpose, so let's remind ourselves: the previous purpose was to unite the world of free souls with the world of imprisoned souls.

Chúng ta vừa thấy khả năng hợp nhất những linh hồn vĩ đại với các linh hồn bị giam hãm. Đó là một mục đích, nên chúng ta hãy tự nhắc lại: mục đích trước đó là hợp nhất thế giới của những linh hồn tự do với thế giới của những linh hồn bị giam hãm.

The second illustration which may perhaps make clearer the meaning and purpose of this law,

Minh họa thứ hai, có lẽ sẽ làm sáng tỏ hơn ý nghĩa và mục đích của định luật này,

[70] and which will be of deep interest to esotericists, is to be found in connection with the symbol that specifies this law in the sacred records and in the archives of the Lodge.

[70] và sẽ có sự hấp dẫn sâu sắc đối với các nhà bí truyền học, được tìm thấy trong mối liên hệ với biểu tượng chỉ định định luật này trong các thánh thư và trong văn khố của Thánh đoàn.

Now wouldn't you like to get into that library? What kind of library card do we need to get into that library? A certified Master of Wisdom card, or at least an Arhat card? When it's necessary for us to penetrate the arcana stored in that library for service purposes, in line with the Plan, the librarian will let us in. Meanwhile, DK is a marvelous representative of the contents of that library, giving to us what we have to have to take our next steps.

Giờ đây, chẳng phải các bạn rất muốn vào thư viện ấy sao? Chúng ta cần loại thẻ thư viện nào để vào đó? Một thẻ Chân sư Minh Triết có chứng nhận, hay ít nhất một thẻ La Hán? Khi cần thâm nhập những điều huyền nhiệm được lưu giữ trong thư viện ấy vì mục đích phụng sự, phù hợp với Thiên Cơ, người quản thư sẽ cho chúng ta vào. Trong khi đó, Chân sư DK là một đại diện kỳ diệu cho nội dung của thư viện ấy, ban cho chúng ta những gì cần thiết để thực hiện những bước kế tiếp.

[71] It is the symbol of the two balls of fire and the triangle.

[71] Đó là biểu tượng của hai quả cầu lửa và tam giác.

And where are those balls of fire? Are they on two of the vertices of the triangle?

Và những quả cầu lửa ấy ở đâu? Chúng có nằm trên hai đỉnh của tam giác không?

[72] This has not only a planetary and cosmic significance, but has a very definite relation to the individual unfoldment (in the physical body) of the spiritual life of the disciple.

[72] Biểu tượng này không chỉ có thâm nghĩa hành tinh và vũ trụ, mà còn có một mối liên hệ rất rõ rệt với sự khai mở cá nhân (trong thể xác) của đời sống tinh thần của đệ tử.

Sometimes you look at the sign Scorpio, and you realize that the claws of the scorpion, pretty much in the form of a triangle, were made into the sign, the constellation Libra, which is triangular. Interestingly enough, when you look at some of these—maybe not so much the sign or constellation Cancer; I'd have to study that a little more closely—but when you look at Capricorn, the constellation Capricorn, it's in the form of a triangle. It's a great third ray constellation. Look at the constellation Libra: it's also a triangle, and it is another of the great third ray constellations. The outpicturing of the inner meaning in visual configuration is present. As Alice Bailey said, if we lost all of the world's scriptures, we'd still have the

Đôi khi các bạn nhìn vào dấu hiệu Hổ Cáp và nhận ra rằng đôi càng của con bọ cạp, gần như có hình tam giác, đã được biến thành dấu hiệu, tức chòm sao Thiên Bình, vốn mang hình tam giác. Điều thú vị là khi nhìn vào một số chòm sao này—có lẽ không hẳn dấu hiệu hay chòm sao Cự Giải; tôi sẽ phải nghiên cứu kỹ hơn một chút—nhưng khi nhìn vào Ma Kết, chòm sao Ma Kết, nó có hình tam giác. Đó là một chòm sao cung ba vĩ đại. Hãy nhìn chòm sao Thiên Bình: nó cũng là một tam giác và là một chòm sao cung ba vĩ đại khác. Sự biểu hiện ý nghĩa bên trong qua cấu hình thị giác đang hiện diện. Như Bà Alice Bailey đã nói, nếu chúng ta đánh mất tất cả thánh thư trên thế giới, mình vẫn còn bầu trời và vẫn có thể tái dựng con đường tiến hóa vĩ đại của nhân loại.

sky, and we'd still be able to reconstruct the great path of evolution for humanity.

So not just planetary, not just cosmic, but also related, I think, pretty much to the ajna centre, and maybe also to the other...

Vì vậy, theo tôi, điều này không chỉ mang tính hành tinh, không chỉ mang tính vũ trụ, mà còn liên hệ rất nhiều với trung tâm ajna, và có lẽ cũng với trung tâm kia...

[73] Let me put it very simply. Students know that there are in the head two centres, the ajna centre and the head centre,

[73] Hãy để Tôi trình bày điều này thật đơn giản. Các đạo sinh biết rằng trong đầu có hai trung tâm, trung tâm ajna và trung tâm đầu,

Aha, he's going to use both of them here.

À, Ngài sẽ sử dụng cả hai trung tâm ở đây.

[74] —two balls of fire, symbolic of the fiery [Page 117] consciousness of the soul, and not of the animal consciousness of the body.

[74] —hai quả cầu lửa, tượng trưng cho tâm thức rực lửa [Page 117] của linh hồn chứ không phải tâm thức động vật của thể xác.

If the true soul, in a way, is the triadal—the Spiritual Triad, and interestingly enough related to Libra, a triangle there, related to triangular Libra—if that is the case, then the ajna centre certainly must be related to soul and not only to body, and we certainly know the head centre is. So we have two balls of fire. They do have to be connected. It's a bit like connecting the Sun and Venus, or Vulcan and Venus.

Nếu linh hồn đích thực, theo một nghĩa nào đó, thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần—và điều thú vị là có liên hệ với Thiên Bình, một tam giác ở đó, liên hệ với Thiên Bình hình tam giác—nếu đúng như vậy, thì trung tâm ajna chắc chắn phải liên hệ với linh hồn chứ không chỉ với thể xác, và chúng ta chắc chắn biết rằng trung tâm đầu cũng vậy. Do đó, chúng ta có hai quả cầu lửa. Chúng phải được kết nối. Điều này hơi giống việc kết nối Mặt Trời với Sao Kim, hoặc Vulcan với Sao Kim.

symbolic of the fiery consciousness of the soul,

tượng trưng cho tâm thức rực lửa của linh hồn,

—and solar fire—

—và Lửa Thái dương—

and not of the animal consciousness of the body.

chứ không phải tâm thức thú tính của thể xác.

—which is the fire by friction consciousness. So different types of consciousness are related to the different fires, which is obvious, but we can pause to realize that when we have body-personality consciousness, it's fire by friction consciousness. When we have soul consciousness, it's solar fire consciousness. When we enter into whatever we want to call the consciousness of the monad—awareness, consciousness, whatever—it is electric fire consciousness, consciousness characterized by the presence of electric fire.

—vốn là tâm thức Lửa ma sát. Vì vậy, các loại tâm thức khác nhau liên hệ với những loại lửa khác nhau, điều này hiển nhiên; nhưng chúng ta có thể dừng lại để nhận ra rằng khi có tâm thức thể xác-phàm ngã, đó là tâm thức Lửa ma sát. Khi có tâm thức linh hồn, đó là tâm thức Lửa Thái dương. Khi bước vào điều mà chúng ta muốn gọi là tâm thức của chân thần—nhận biết, tâm thức hay bất cứ tên gọi nào—đó là tâm thức Lửa Điện, tâm thức mang đặc tính của sự hiện diện của Lửa Điện.

So anyway, there are two balls of fire. From another perspective, you can look at the ajna centre, and the two petals can be considered to be balls of fire in their own way, a lesser way.

Dù sao đi nữa, có hai quả cầu lửa. Từ một góc nhìn khác, các bạn có thể nhìn vào trung tâm ajna, và hai cánh hoa có thể được xem là những quả cầu lửa theo cách riêng của chúng, ở mức độ thấp hơn.

[75] These two centres (externalised by the two glands, the pineal gland and the pituitary body)

[75] Hai trung tâm này (được ngoại hiện qua hai tuyến, tuyến tùng và tuyến yên)

—the pineal for the head centre and the pituitary body for the ajna centre—

—tuyến tùng dành cho trung tâm đầu và tuyến yên dành cho trung tâm ajna—

[76] become vibrant and alive and intensely active, through service and meditation and right aspiration.

[76] trở nên rung động, sống động và hoạt động mãnh liệt thông qua phụng sự, tham thiền và khát vọng đúng đắn.

Those are the keys. Here is an idea of chakra development. If these two centres are to become real balls of fire, vibrantly alive and intensely active, service is the way, meditation is the way, right aspiration is the way—and I don't think we should leave study out either. That's another triangle: meditation, service and study. We have two of them here.

Đó là những chìa khóa. Đây là một ý tưởng về sự phát triển luân xa. Nếu hai trung tâm này phải trở thành những quả cầu lửa đích thực, sống động đầy rung lực và hoạt động mãnh liệt, thì phụng sự là con đường, tham thiền là con đường, khát vọng đúng đắn là con đường—và tôi nghĩ chúng ta cũng không nên loại việc học hỏi. Đó là một tam giác khác: tham thiền, phụng sự và học hỏi. Ở đây chúng ta có hai yếu tố trong số đó.

[77] A line of contact between them is eventually set up and established with increasing potency.

DK, interestingly, did talk about the cleavage between the two as one of the causes of migraine headaches. So the cleavage between the head centre and the ajna centre causes migraines, interestingly enough. Pain is the result of cleavage. So obviously there's some sort of over-focused concentration there and improper distribution.

A line of contact between them is eventually set up and established with increasing potency.

[78] There is also another line of outgoing fiery power toward the top of the spinal column.

This seems very much to be the triangle in the head. We're talking about the alta major centre. This triangle in the head has to be established for the magnetic radiance to go forth. It's one of the laws or rules of healing. Let's just look at that: "Through magnetic purity, through purity of..." I think we can find it.

The healer must achieve magnetic purity through purity of life. He must attain that dispelling radiance which shows itself in every man when he has linked the centers in the head.

That's a triangle.

When this magnetic field is established, the radiation too goes forth. (*EH*, tr. 30)

[77] Cuối cùng, một đường tiếp xúc giữa chúng được thiết lập và xác lập với quyền năng ngày càng gia tăng.

Điều thú vị là Chân sư DK từng nói đến sự phân cách giữa hai trung tâm này như một trong các nguyên nhân gây đau nửa đầu. Vì vậy, sự phân cách giữa trung tâm đầu và trung tâm ajna gây ra chứng đau nửa đầu, điều này khá thú vị. Đau đớn là kết quả của sự phân cách. Vì vậy, hiển nhiên có một kiểu tập trung thái quá nào đó ở đó và sự phân phối không thích hợp.

Cuối cùng, một đường tiếp xúc được thiết lập giữa chúng và ngày càng gia tăng quyền năng.

[78] Cũng có một đường khác của quyền năng rực lửa hướng ra ngoài về phía đỉnh cột sống.

Điều này dường như chính là tam giác trong đầu. Chúng ta đang nói về trung tâm alta major. Tam giác này trong đầu phải được thiết lập để bức xạ từ tính tuôn ra. Đây là một trong các định luật hoặc quy luật trị liệu. Chúng ta hãy xem câu ấy: “Nhờ sự thanh khiết từ tính, nhờ sự thanh khiết của...” Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm thấy nó.

Nhà trị liệu phải đạt được sự thanh khiết từ tính nhờ đời sống thanh khiết. Y phải đạt tới bức xạ xua tan vốn biểu lộ nơi mọi người khi y đã liên kết các trung tâm trong đầu.

Đó là một tam giác.

Khi trường từ tính này được thiết lập, bức xạ cũng tuôn ra. (*EH*, tr. 30)

I think that's a mistake. I think it is "the radiation then goes forth." Sometimes, in the transferring to the CD-ROM, words are used, but they're not the correct word, and the spellchecker doesn't catch them because they are actually words. "The radiation," I think, "then goes forth." Yes, the radiance—it says "the radiance then goes forth," and instead of "radiation," "radiance." So there are obviously some variations in the words: "The radiation too goes forth," "The radiation then goes forth"—there are three different ways of putting it: radiance, radiation, and so forth. But I think we get the idea: establish the triangle in the head, and the radiation then goes forth.

Tôi nghĩ đó là một lỗi. Tôi nghĩ câu ấy phải là "bức xạ khi ấy tuôn ra." Đôi khi trong quá trình chuyển sang đĩa dữ liệu, một số từ được dùng nhưng không phải là từ chính xác, còn trình kiểm tra chính tả không phát hiện ra vì chúng thực sự là những từ có nghĩa. Tôi nghĩ là: "Bức xạ khi ấy tuôn ra." Đúng vậy, hào quang—câu ấy nói "hào quang khi ấy tuôn ra", và dùng "hào quang" thay vì "bức xạ". Vì vậy, hiển nhiên có một số dị bản trong từ ngữ: "Bức xạ cũng tuôn ra", "Bức xạ khi ấy tuôn ra"—có ba cách diễn đạt khác nhau: hào quang, bức xạ, v.v. Nhưng tôi nghĩ chúng ta nắm được ý tưởng: hãy thiết lập tam giác trong đầu, rồi bức xạ sẽ tuôn ra.

There is also another line of outgoing fiery power toward the top of the spinal column.

Cũng có một đường quyền năng rực lửa khác tuôn ra hướng về đỉnh cột sống.

[79] As the life of the soul gets stronger, the radiance of the centres increases, and the periphery of their sphere of influence is set up, creating a dual magnetic field.

[79] Khi sự sống của linh hồn trở nên mạnh mẽ hơn, sự tỏa sáng của các trung tâm gia tăng, và chu vi của phạm vi ảnh hưởng của chúng được thiết lập, tạo nên một trường từ tính kép.

Now, how can we look at this duality? We have a triangle here between the head centre, the alta major and the ajna centre. And we have a relationship between the head centre and the ajna centre. And we have some dual relationships, but it looks like there are going to be three dual relationships: between ajna and alta major, between ajna and head centre, and between head centre and alta major.

Giờ đây, chúng ta có thể nhìn nhận tính nhị nguyên này như thế nào? Ở đây chúng ta có một tam giác giữa trung tâm đầu, alta major và trung tâm ajna. Và chúng ta có mối quan hệ giữa trung tâm đầu với trung tâm ajna. Chúng ta có một số mối quan hệ kép, nhưng dường như sẽ có ba mối quan hệ kép: giữa ajna và alta major, giữa ajna và trung tâm đầu, và giữa trung tâm đầu với alta major.

and the periphery of their sphere of influence is set up, creating a dual magnetic field.

và chu vi của khối cầu ảnh hưởng của chúng được thiết lập, tạo nên một trường từ tính kép.

[80] Speaking esoterically they are "magnetically impelled towards each other"

Now, there's such a big hint there, because the great groups of liberated souls and the groups of souls in prison are also magnetically impelled towards each other: the Forces of Light in Shamballa—kind of a head centre—and the imprisoned souls—perhaps we could look at them symbolically as the alta major centre—they are impelled towards each other. And certainly in this particular case, the Spiritual Hierarchy would represent, to the head centre of Shamballa, the ajna centre. So there's going to be a connection between all of these different centres, and perhaps that's why we call it two fiery balls and a triangle.

Speaking esoterically they are "magnetically impelled towards each other"

[81] and towards the stored up energy to be found in the spine,

So the kundalini rising, which has been fire by friction, rising to the top of the spine, where the alta major is its repository. They are impelled towards each other and towards the energy stored up in the spine, which probably becomes a fiery ball as well,

[82] and localised in the five centres up the spine.

But localized there, and probably taken further, to the alta major centre.

[83] Eventually the interplay is so powerful that a triangle of force appears within the radius of the magnetic field,

[80] Nói theo huyền bí học, chúng "được thúc đẩy bằng từ tính hướng về nhau"

Ở đây có một gợi ý rất lớn, bởi các nhóm linh hồn giải thoát vĩ đại và các nhóm linh hồn bị giam hãm cũng được thúc đẩy bằng từ tính hướng về nhau: các Mãnh Lực Ánh sáng tại Shamballa—tựa như một trung tâm đầu—và các linh hồn bị giam hãm—có lẽ chúng ta có thể nhìn họ một cách biểu tượng như trung tâm alta major—được thúc đẩy hướng về nhau. Và chắc chắn trong trường hợp cụ thể này, đối với trung tâm đầu Shamballa, Thánh đoàn sẽ đại diện cho trung tâm ajna. Vì vậy, sẽ có một sự kết nối giữa tất cả những trung tâm khác nhau này, và có lẽ đó là lý do chúng ta gọi nó là hai quả cầu lửa và một tam giác.

Nói theo huyền bí học, chúng "được thúc đẩy bằng từ tính hướng về nhau"

[81] và hướng về năng lượng tích trữ nằm trong cột sống,

Vì vậy, kundalini đang dâng lên, vốn là Lửa ma sát, dâng đến đỉnh cột sống, nơi alta major là kho chứa của nó. Chúng được thúc đẩy hướng về nhau và hướng về năng lượng tích trữ trong cột sống, vốn có lẽ cũng trở thành một quả cầu lửa,

[82] được định vị trong năm trung tâm dọc theo cột sống.

Nhưng nó khu trú ở đó và có lẽ được đưa xa hơn tới trung tâm alta major.

[83] Cuối cùng, sự tương tác trở nên mạnh mẽ đến mức một tam giác mãnh lực xuất hiện trong bán kính của trường từ tính, và

and this triangle of light, of living fire, links the three "laya centres."

Oftentimes with Libra you find that there is a triangularization. You have two that are united by one. In a way, the ajna centre shows that. Or, in the resolution of any two polarities, there is a higher point which resolves. But in this particular case, it looks as if the triangle is uniting all the three centres. So the two fiery balls apparently are the head centre and the ajna centre. You kind of wonder why it doesn't say three fiery balls, but at least they start as two, and a triangle—two fiery balls and a triangle.

[84] The symbol is then completed, and the indication is that the disciple is now controlled by the subjective side of his nature.

And this would mean the third initiation—the first truly subjective initiation—or at least when there is soul consciousness achieved at will.

The symbol is then completed,

Of course, we're not entirely given the symbol, because there are only two fiery balls and one triangle. I think eventually we'll have to have the three, which would indicate the possibility of the third initiation via the triangle. And at that third initiation, the triad can then be more successfully approached. See how all these threes fit together. Sometimes the soul itself is called the triangle, and the dimension of souls, the world of souls, the triangles.

tam giác ánh sáng, tam giác lửa sống động này, liên kết ba "trung tâm laya."

Với Thiên Bình, các bạn thường thấy có sự tam giác hóa. Các bạn có hai yếu tố mà một yếu tố khác hợp nhất. Theo một cách nào đó, trung tâm ajna cho thấy điều ấy. Hoặc trong sự hóa giải bất kỳ hai cực nào, có một điểm cao hơn thực hiện sự hóa giải. Nhưng trong trường hợp cụ thể này, dường như tam giác đang hợp nhất cả ba trung tâm. Vì vậy, hai quả cầu lửa hiển nhiên là trung tâm đầu và trung tâm ajna. Các bạn có thể tự hỏi tại sao câu ấy không nói ba quả cầu lửa, nhưng ít nhất chúng bắt đầu như hai quả cầu và một tam giác—hai quả cầu lửa và một tam giác.

[84] Khi ấy biểu tượng được hoàn tất, và điều này cho thấy đệ tử giờ đây chịu sự chi phối của phương diện chủ quan trong bản chất của y.

Và điều này hàm ý lần điểm đạo thứ ba—lần điểm đạo thực sự chủ quan đầu tiên—hoặc ít nhất là khi tâm thức linh hồn được thành tựu theo ý muốn.

Khi ấy biểu tượng được hoàn tất,

Dĩ nhiên, chúng ta không hoàn toàn được cung cấp biểu tượng, bởi chỉ có hai quả cầu lửa và một tam giác. Tôi nghĩ cuối cùng chúng ta sẽ phải có cả ba, điều này sẽ cho thấy khả năng đạt lần điểm đạo thứ ba thông qua tam giác. Và tại lần điểm đạo thứ ba ấy, Tam Nguyên Tinh Thần có thể được tiếp cận thành công hơn. Hãy xem tất cả những bộ ba này ăn khớp với nhau như thế nào. Đôi khi chính linh hồn được gọi là tam giác, còn chiều kích của các linh hồn, thế giới của các linh hồn, được gọi là các tam giác.

[85] He is now governed by the Law of Magnetic Impulse (as the linking of the head centres demonstrates)

And we can ask: shall we include the alta major centre as a head centre? In a way it is. The throat centre is not, and there is a gap there. But at the base of the skull is this alta major centre, and it's still within the head.

[85] Giờ đây y chịu sự chi phối của Định luật Xung Động Từ Tính (như sự liên kết giữa các trung tâm đầu minh chứng),

Và chúng ta có thể hỏi: liệu nên tính trung tâm alta major là một trung tâm trong đầu không? Theo một nghĩa nào đó, đúng là như vậy. Trung tâm cổ họng thì không, và có một khoảng cách ở đó. Nhưng trung tâm alta major này nằm ở đáy hộp sọ và vẫn ở bên trong đầu.

[86] and the two aspects of his nature, higher and lower, which constitute the two poles with which he is concerned, are now united.

So this is not yet about the union of the soul-infused personality with the Monadic vehicle, but rather the union of the soul and personality, which are the first two poles contacted. And then eventually the soul-infused personality proves to be the receptive part, and the monad the positive part, and another polar union will be brought about, as I have been kind of indicating—definitely indicated at one point. So here we have a more occult understanding of the Law of Polar Union: not just the uniting of the world of liberated souls with the world of imprisoned souls, but here are the technicalities of how this is done.

[86] và hai phương diện cao và thấp trong bản chất của y, vốn cấu thành hai cực mà y đang quan tâm, giờ đây đã hợp nhất.

Vì vậy, điều này chưa đề cập đến sự hợp nhất giữa phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với hiện thể chân thần, mà đúng hơn là sự hợp nhất giữa linh hồn với phàm ngã, vốn là hai cực đầu tiên được tiếp xúc. Rồi cuối cùng, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần chứng tỏ là phần tiếp nhận, còn chân thần là phần tích cực, và một sự hợp nhất phân cực khác sẽ được tạo nên, như tôi đã phần nào chỉ ra—và chắc chắn từng được chỉ ra ở một chỗ. Vì vậy, ở đây chúng ta có sự thấu hiểu huyền bí hơn về Định luật Hợp Nhất Phân Cực: không chỉ là hợp nhất thế giới của những linh hồn giải thoát với thế giới của những linh hồn bị giam hãm, mà còn là các chi tiết kỹ thuật về cách điều này được thực hiện.

He is now governed by the Law of Magnetic Impulse

And the evidence that he is governed by that is this linking in the head, which probably can be felt and probably experienced in consciousness.

Giờ đây y chịu sự chi phối của Định luật Xung Động Từ Tính

Và bằng chứng cho thấy y chịu sự chi phối của định luật ấy là sự liên kết này trong đầu, vốn có lẽ có thể được cảm thấy và có lẽ được trải nghiệm trong tâm thức.

and the two aspects of his nature, higher and lower,

—and in this case we mean soul and personality—

which constitute the two poles with which he is concerned,

—at this time of his development; later he'll be concerned with the monad—

are now united.

This is kind of a transfigurative moment, really, isn't it? A transfigurative moment—transfiguration.

[87] The polar union has been brought about.

So it's always, let's just say, uniting two as one. And this is what the second ray always does. It takes opposites, polarities, and it brings them into unity. It brings them into a state of oneness—not yet, perhaps, into a state of homogeneity, but into a state of articulated oneness.

[88] The subject of this magnetic interplay offers food for thought and indicates the way of group, and of individual service.

We can say that every group must find its higher pole, and the higher pole must find and be united with its higher pole. We can see this also relates to the union of Shamballa, Hierarchy and humanity, which would represent the head centre, the ajna centre in this case, and the alta major centre —or, from another perspective, head, heart and throat. But keeping it within the head,

và hai phương diện cao và thấp trong bản chất của y,

—và trong trường hợp này, chúng ta muốn nói linh hồn và phàm ngã—

vốn tạo thành hai cực mà y quan tâm,

—vào thời điểm phát triển này của y; về sau y sẽ quan tâm đến chân thần—

giờ đây đã hợp nhất.

Đây thực sự tựa như một khoảnh khắc biến hình, phải không? Một khoảnh khắc biến hình—sự Biến hình.

[87] Sự hợp nhất phân cực đã được thực hiện.

Có thể nói đó luôn là việc hợp nhất hai thành một. Và đây là điều cung hai luôn thực hiện. Nó tiếp nhận những đối cực, những cực tính và đưa chúng vào sự hợp nhất. Nó đưa chúng vào trạng thái nhất thể—có lẽ chưa phải trạng thái đồng nhất, nhưng là trạng thái nhất thể có phân tiết.

[88] Chủ đề về sự tương tác từ tính này đem lại nhiều điều đáng suy ngẫm và chỉ ra con đường phụng sự tập thể cũng như cá nhân.

Chúng ta có thể nói rằng mọi nhóm phải tìm thấy cực cao hơn của mình, và cực cao hơn ấy lại phải tìm thấy rồi hợp nhất với cực cao hơn của chính nó. Chúng ta cũng có thể thấy điều này liên hệ với sự hợp nhất của Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại, vốn lần lượt đại diện cho trung tâm đầu, trong trường hợp này là trung tâm ajna, và trung tâm alta major—hoặc từ một góc nhìn khác

we would have the three head centres, which Shamballa, Hierarchy and humanity represent. So this whole law is all about union and achieving a true union, not a secondary or artificial union—well, everything's temporary in that sense—but I was saying the more temporary unions that we have here in the dense world are perhaps steps along the way to this more subjective union, which the individual can experience, but which is even more pertinent to group unions.

là đầu, tim và cổ họng. Nhưng nếu giữ mọi thứ trong đầu, chúng ta sẽ có ba trung tâm trong đầu mà Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại đại diện. Vì vậy, toàn bộ định luật này hoàn toàn nói về sự hợp nhất và việc đạt được sự hợp nhất đích thực, chứ không phải sự hợp nhất thứ yếu hay giả tạo—dĩ nhiên, theo nghĩa ấy, mọi thứ đều tạm thời—nhưng ý tôi là những sự hợp nhất tạm thời hơn mà chúng ta có ở đây trong thế giới đậm đặc có lẽ là các bước trên đường dẫn tới sự hợp nhất chủ quan hơn này, vốn cá nhân có thể trải nghiệm nhưng còn thích hợp hơn nữa đối với những sự hợp nhất tập thể.

[89] As the individual aspirants lose sight of self in service, and as they arrive at the stage of indifference to personality claims and happenings,

[89] Khi những người chí nguyện cá nhân quên mình trong phụng sự, và khi họ đạt đến giai đoạn điềm nhiên trước những đòi hỏi và biến cố của phàm ngã,

—and that divine indifference, again, we might say—I want to put this in—divine indifference achieved at the third initiation —

—và một lần nữa, chúng ta có thể nói đó là Điềm nhiên thiêng liêng—tôi muốn thêm điều này vào—Điềm nhiên thiêng liêng đạt được tại lần điểm đạo thứ ba—

[90] they learn to cherish a spirit of confidence,

[90] họ học cách nuôi dưỡng tinh thần tin cậy,

Of course, he hints towards the monad here. The spirit of confidence comes from the spirit. I mean, when we realize ourselves as the internal immortal God, we are really under the influence of, or acting as, the monad in incarnation. ***they learn to cherish a spirit of confidence,***

Dĩ nhiên, ở đây Ngài ám chỉ chân thần. Tinh thần tin tưởng đến từ tinh thần. Ý tôi là khi nhận ra mình là Thượng đế bất tử bên trong, chúng ta thực sự chịu ảnh hưởng của chân thần hoặc đang hành động như chân thần lâm phàm. ***họ học cách nuôi dưỡng một tinh thần tin tưởng,***

[91] of joy and of love, deep and lasting, for each other;

[91] hoan hỉ và tình thương sâu sắc, bền vững dành cho nhau;

What a high realization for those involved in group work.

Thật là một chứng nghiệm cao cả đối với những người tham gia công việc nhóm.

they learn to cherish a spirit of confidence, of joy and of love, deep and lasting, for each other;

họ học cách trân quý tinh thần tin cậy, hoan hỉ và tình thương sâu sắc, bền vững dành cho nhau;

This is such an ideal for us, something that we really want to develop, and we're on our way toward developing it, and it does develop in work. When we work together on a project we all love, and we immerse ourselves in it and don't think about the impact of that work upon our personality, then these attitudes, these realizations, these ways of regarding each other, do develop.

Đây quả là một lý tưởng đối với chúng ta, một điều chúng ta thực sự muốn phát triển; chúng ta đang trên đường phát triển nó, và nó quả thực phát triển trong công việc. Khi chúng ta cùng thực hiện một dự án mà tất cả đều yêu thích, hoàn toàn đắm mình vào đó và không nghĩ đến tác động của công việc ấy đối với phàm ngã của mình, thì những thái độ, những chứng nghiệm và những cách nhìn nhận lẫn nhau này sẽ phát triển.

they learn to cherish a spirit of confidence, of joy and of love, deep and lasting, for each other;

họ học cách trân quý tinh thần tin cậy, hoan hỉ và tình thương sâu sắc, bền vững dành cho nhau;

Confidence in each other, joy in each other's presence, and deep and lasting love for each other.

Tin cậy lẫn nhau, hoan hỉ trước sự hiện diện của nhau, và dành cho nhau tình thương sâu sắc, bền vững.

[92] they learn to work together wholeheartedly for the helping of the world and the assistance of the Hierarchy. [Page 118]

[92] họ học cách toàn tâm toàn ý cùng nhau làm việc để trợ giúp thế giới và hỗ trợ Thánh Đoàn. [Page 118]

It's so beautiful. Wholeheartedly—and this means, obviously, not halfheartedly. You sometimes think that Master Morya would rather encounter a true, full-blooded enemy than a halfhearted cooperator. He talks about the halfwayness and the halfway ones who sort of crawl like worms on the battlefield. Whoa! Gives you the impression that we have to integrate ourselves, preferably for good, but you even kind of wonder if those who have integrated themselves negatively don't stand a better chance of being redeemed, because at least they've thrown their whole self into it.

Điều đó thật đẹp đẽ. Toàn tâm toàn ý—và hiển nhiên, điều này có nghĩa là không làm một cách nửa vời. Đôi khi các bạn nghĩ rằng Chân sư Morya thà đối diện với một kẻ thù chân chính, quyết liệt còn hơn một người cộng tác nửa vời. Ngài nói về tính lưng chừng và những kẻ lưng chừng bò trườn như giun trên chiến trường. Chao ôi! Điều đó khiến các bạn cảm thấy rằng chúng ta phải tích hợp chính mình, tốt nhất là hướng về điều thiện; nhưng các bạn thậm chí còn tự hỏi liệu những người đã tích hợp chính mình theo chiều hướng tiêu cực có cơ hội được cứu chuộc cao hơn hay không, bởi ít nhất họ đã dốc toàn bộ bản thân vào đó.

I remember reading this Bulwer-Lytton novel, *Zanoni*. He was obviously an initiate. It's a wonderful kind of gothic, occult, esoteric novel. My first teacher told me about that book, and somehow, years later, I did pick it up. It's in a way a chilling read, because it reveals to you all of the kind of stuff that's going on around us in the inner worlds, and from which we are best filtered, we might say. And this book spoke of the opportunity that a man who had turned towards the left-hand path had at a specific moment. He was very dedicated to his own ego, and he sought to prepare a poison drink for the protagonist of this novel. Of course, being an initiate as he was, it didn't have any effect on him, so it just increased the bewilderment and frustration of his enemy. But he had had a chance. He would have had a chance right at that moment to redeem himself, even though he was negatively dedicated, you might say.

Tôi nhớ đã đọc tiểu thuyết *Zanoni* của Bulwer-Lytton. Hiển nhiên ông là một điểm đạo đồ. Đó là một tiểu thuyết u tối, huyền môn và nội môn tuyệt vời. Huấn sư đầu tiên của tôi đã kể cho tôi nghe về cuốn sách ấy, và bằng cách nào đó, nhiều năm sau, tôi đã tìm đọc nó. Theo một phương diện, đây là một tác phẩm khiến người đọc rùng mình, bởi nó mặc khải cho các bạn mọi loại sự việc đang diễn ra quanh chúng ta trong các thế giới bên trong, mà có thể nói rằng tốt nhất là chúng ta nên được che chắn khỏi chúng. Cuốn sách này nói về cơ hội mà một người đã hướng về tả đạo có được vào một thời điểm nhất định. Y hết sức tận tụy với phàm ngã của mình và tìm cách pha chế một thức uống có độc cho nhân vật chính của tiểu thuyết. Dĩ nhiên, vì là một điểm đạo đồ, nhân vật ấy không hề chịu ảnh hưởng, nên điều đó chỉ làm tăng thêm sự hoang mang và thất vọng của kẻ thù. Nhưng người kia đã từng có một cơ hội. Ngay vào thời điểm ấy, y lẽ ra đã có cơ hội tự cứu chuộc, mặc dù có thể nói rằng y đã tận tụy theo chiều hướng tiêu cực.

And I'm remembering a discussion about Master R. Maybe it was in the Oakley books—there was a chronicler of the life of the Count of Saint-Germain, where he talked of many of his encounters. There was a man who had a decision in relation to the French Revolution. He had a moment when an integrated choice for the right was offered to him, but he hesitated. He let time pass, and even though that time was maybe just a few moments, Master R said to him, "Now there is no chance." The time had passed. So we have not to lose a moment.

Tôi cũng nhớ đến một cuộc thảo luận về Chân sư R. Có lẽ nó nằm trong các sách của Oakley—có một người chép sử về cuộc đời Bá tước Saint-Germain, kể lại nhiều cuộc gặp gỡ của Ngài. Có một người phải đưa ra quyết định liên quan đến Cách mạng Pháp. Đã có một thời điểm khi y được trao cơ hội đưa ra một lựa chọn tích hợp hướng về điều chính thiện, nhưng y do dự. Y để thời gian trôi qua, và dù khoảng thời gian ấy có lẽ chỉ là vài khoảnh khắc, Chân sư R. đã nói với y: “Giờ đây không còn cơ hội nữa.” Thời điểm ấy đã trôi qua. Vì vậy, chúng ta không được để mất một khoảnh khắc nào.

Master M has told us: to waste your own time is equivalent to suicide, and to rob time from another person—to steal other people's

Chân sư M. đã nói với chúng ta: lãng phí thời gian của chính mình tương đương với tự sát, còn cướp đoạt thời gian của người khác—

time, to rob them of their time—is equivalent to murder. So time is of the essence. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. And of course, the elemental lives will rear up and incline us to waste time in various ways, but perhaps we can steadily realize that we are in the process of uniting the poles, of joining as a soul with the larger groups of souls, and as groups of souls with still larger groups; that we are part of a great unitive process under the Law of Magnetic Impulse. We are functioning increasingly not under the Law of Economy, though that must be observed, but increasingly under the Law of Magnetic Impulse, which is the interior aspect. It's the Law of Attraction expressed in the world of soul.

đánh cắp thời gian của họ, tước đi thời gian của họ—tương đương với sát nhân. Vì vậy, thời gian là điều cốt yếu. Không cần hấp tấp, không cần vội vàng, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Dĩ nhiên, các sự sống hành khí sẽ trỗi dậy và khiến chúng ta có khuynh hướng lãng phí thời gian theo nhiều cách khác nhau; nhưng có lẽ chúng ta có thể dần dần nhận ra rằng mình đang trong tiến trình hợp nhất các cực, kết nối với tư cách linh hồn cùng những nhóm linh hồn lớn hơn, và với tư cách các nhóm linh hồn cùng những nhóm còn lớn hơn nữa; rằng chúng ta là một phần của tiến trình hợp nhất vĩ đại dưới Định luật Xung Động Từ Tính. Chúng ta ngày càng hoạt động không phải dưới Định luật Tiết Kiệm, dù định luật ấy vẫn phải được tuân thủ, mà dưới Định luật Xung Động Từ Tính, vốn là phương diện nội tại. Đó là Định luật Hấp dẫn được biểu hiện trong thế giới của linh hồn.

The Law of Attraction is a huge law. It applies cosmically, but maybe there are higher aspects of the Law of Magnetic Impulse which also express a cosmic interiority in relation to the Law of Attraction. So we are about the business of union. Cleavage is the cause of misery. Separation is the cause of pain. And we are uniting in joy and eventual bliss with the other aspects of ourselves. This is a law which, when performed properly, will lead to great joy.

Định luật Hấp dẫn là một định luật vô cùng rộng lớn. Nó áp dụng trên bình diện vũ trụ, nhưng có lẽ còn có những phương diện cao hơn của Định luật Xung Động Từ Tính, cũng biểu hiện một tính nội tại vũ trụ trong mối quan hệ với Định luật Hấp dẫn. Vì vậy, công việc của chúng ta là hợp nhất. Sự chia rẽ là nguyên nhân của khốn khổ. Sự phân cách là nguyên nhân của đau đớn. Và chúng ta đang hợp nhất trong hoan hỉ và cuối cùng là chí phúc với những phương diện khác của chính mình. Đây là một định luật mà khi được thực thi đúng đắn sẽ dẫn đến sự hoan hỉ lớn lao.

So we have, under this law, to lose sight of the lower self in service, and though the personality may be making its claims, it no longer has what we call its ancient authority over ourselves as a soul. And this is the attitude to develop. And recognizing each other as souls, as we come to do, we then begin not only to recognize this spirit of

Vì vậy, dưới định luật này, chúng ta phải quên đi phàm ngã trong sự phụng sự; và dù phàm ngã có thể đưa ra những đòi hỏi của nó, nó không còn quyền uy lâu đời đối với chúng ta, xét với tư cách linh hồn. Đây là thái độ cần phát triển. Khi dần nhận ra nhau là các linh hồn, chúng ta không chỉ bắt đầu nhận biết tinh thần tin cậy và hoan hỉ này,

confidence and joy; we begin to cherish it, to love it. We begin to deeply love this spirit of confidence in others and in ourselves as monads. And we have joy in others as souls, and in ourselves as a soul, as the one soul. And we cherish this spirit of love, deep and lasting, for each other, not as personalities but as more authentic beings, as souls, and finally as still more authentic beings, as spirits—indeed, as spirits.

mà còn bắt đầu trân quý và yêu mến nó. Chúng ta bắt đầu yêu sâu sắc tinh thần tin cậy này nơi người khác và nơi chính mình với tư cách các chân thần. Chúng ta hoan hỉ nơi người khác với tư cách các linh hồn, và nơi chính mình với tư cách một linh hồn, một linh hồn duy nhất. Chúng ta trân quý tinh thần yêu thương sâu sắc và bền vững dành cho nhau, không phải với tư cách các phàm ngã, mà với tư cách những hiện hữu chân thực hơn, tức các linh hồn, và cuối cùng với tư cách những hiện hữu còn chân thực hơn nữa, tức các tinh thần—quả thực, với tư cách các tinh thần.

So this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentary Number 11. We're on page 118, so we went from 113 to 118. It's not exactly a program that has the proper number of minutes to it; it's a bit shorter. We're going to begin Laws of the Soul Webinar Commentary Number 12, and it'll be from page 118, and it's going to be the Law of Service. And I think before we leave this, it would be good for us all to do the Great Invocation together. So we'll do the Great Invocation.

Như vậy, đây sẽ là phần kết của Bình giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn số 11. Chúng ta đang ở trang 118, như vậy đã đi từ trang 113 đến trang 118. Chương trình này không có số phút đúng như dự kiến; nó hơi ngắn hơn một chút. Chúng ta sẽ bắt đầu Bình giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn số 12 từ trang 118, và chủ đề sẽ là Định luật Phụng sự. Tôi nghĩ trước khi kết thúc phần này, sẽ tốt nếu tất cả chúng ta cùng đọc Đại Khấn Nguyện. Vậy chúng ta sẽ đọc Đại Khấn Nguyện.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, we'll go on to the Law of Service, and this program has been about one hour and forty-three minutes long—not a very regular time, but it is as it is. We'll see you shortly. Onward.

Các bạn, chúng ta sẽ tiếp tục với Định luật Phụng sự. Chương trình này kéo dài khoảng một giờ bốn mươi ba phút—không phải một thời lượng thật đều đặn, nhưng sự việc vốn là như vậy. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Hãy tiến bước.

Commentary Laws of the Soul 12

Tóm Tắt

Tổng quan Định luật Phụng sự và mối liên hệ với các cung, dấu hiệu hoàng đạo

Định luật thứ ba của Linh hồn là Định luật Phụng sự, có tên nội môn là "Định luật Nước và các Con Cá," với biểu tượng một người đứng trong hình thức của một thập giá với bình nước đặt trên đầu. Thầy MDR lưu ý rằng định luật này liên quan chủ yếu đến cung sáu và dấu hiệu Song Ngư, nhưng cũng liên kết với cung ba — vì hai lần ba bằng sáu — và cai quản Thời Đại Bảo Bình. Thầy nhận xét thêm rằng có sự giao thoa giữa hai dấu hiệu Bảo Bình và Song Ngư thông qua vùng gọi là "dải" trong chòm sao Song Ngư, tạo nên sự liên kết tổng hợp giữa hai dấu hiệu này.

Biểu tượng của Định luật Phụng sự so với biểu tượng của người mang nước Bảo Bình

Chân sư DK phân biệt rõ hai hình ảnh: người mang bình nước trên vai (biểu tượng của dấu hiệu Bảo Bình) và người đứng thành hình thập giá với bình nước đặt trên đầu (biểu tượng của Định luật Phụng sự). Thầy MDR giải thích rằng vị trí bình nước trên đầu tượng trưng cho sự cân bằng hoàn hảo, cho thấy người phụng sự đã đứng trên thập giá hi sinh đủ lâu đến mức thập giá đã biến mất, và nay người đó là hiện thân của thập giá. Thầy nhận xét rằng trong các hình tượng cổ xưa, vật được đặt trên đầu luôn biểu thị thành tựu đã đạt được — như ngai vàng trên đầu chỉ vị Chân sư thực sự.

Ba khoa học vĩ đại của Kỷ Nguyên Mới

Chân sư DK chỉ ra ba khoa học lớn sẽ xuất hiện trong Kỷ Nguyên Mới: khoa học Tham thiền, khoa học Antahkarana (tức nghệ thuật bắt cầu giữa hạ trí và thượng trí), và khoa học Phụng sự như một kỹ thuật nhất thể hóa. Thầy MDR đề xuất có thể hiểu ba khoa học này theo cung một, cung hai và cung ba: Tham thiền tương ứng cung một, Antahkarana là hoạt động kết nối hai cực nên thuộc cung hai, còn Phụng sự là hoạt động trên cõi ngoại nên thuộc cung ba. Thầy cũng dẫn lời Chân sư DK rằng phụng sự còn hơn cả tham thiền, vì trong sự cấp bách của phụng sự, các nguồn lực nội tại của chân ngã được gọi ra theo một cách mà không phương pháp nào khác có thể làm được.

Định luật Phụng sự là điều không thể thoát khỏi — mối liên hệ với cánh hoa hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã

Chân sư DK khẳng định Định luật Phụng sự là điều không thể né tránh, và sự né tránh có ý thức sẽ mang lại hậu quả nghiệp quả. Thầy MDR liên kết điều này với cấu trúc của Hoa Sen Chân Ngã: cánh hoa thứ ba trong mỗi tầng đều là cánh hoa hi sinh, và chính cánh hoa này thúc đẩy tiến trình phụng sự. Thầy giải thích rằng giai đoạn đầu tiên là nô dịch — hi sinh miễn cưỡng; tiếp theo là phụng sự tự nguyện; và cuối cùng là hi sinh hoàn toàn, như được diễn tả qua cánh hoa thứ chín của Hoa Sen Chân Ngã với câu "sự hi sinh của tất cả mãi mãi."

Phụng sự tự phát và những giai đoạn trên Con Đường Đệ Tử

Chân sư DK phân biệt giữa phụng sự tự phát — được dẫn dắt bởi tình thương và minh triết — với những giai đoạn trước đó gồm thiện ý, động cơ pha tạp và cuồng tín. Thầy MDR nhấn mạnh rằng dấu hiệu cho thấy đệ tử đã đạt đến giai đoạn phụng sự thực sự là khi không còn phải cân nhắc có phụng sự hay không, mà đó là một phản ứng tự nhiên như sự bức xạ của linh hồn. Thầy MDR chia sẻ rằng khi lần đầu đọc những lời này cách đây hơn 43 năm, đây là những ý tưởng hoàn toàn mới mẻ đối với Thầy sau khi được đào tạo theo cách tiếp cận học thuật của Thông Thiên Học.

Năng lượng Bảo Bình áp đặt lên nhịp điệu hành tinh — từ nô dịch đến phụng sự

Chân sư DK giải thích rằng Định luật Phụng sự là sự áp đặt lên nhịp điệu hành tinh của các năng lượng phát xuất từ dấu hiệu Bảo Bình mà chúng ta đang tiến vào. Biểu hiện thấp nhất của năng lượng này là sự cưỡng bức cá nhân phục tùng tập thể — như ở các chế độ toàn trị — trong khi biểu hiện cao nhất là phụng sự của Thánh Đoàn đối với tất cả các giới trong thiên nhiên. Thầy MDR lưu ý rằng Bảo Bình vừa là dấu hiệu san bằng, cào bằng, vừa có thể trở thành phương tiện của sự cưỡng chế tập thể như đã thấy ở Nga (do linh hồn Nga được cai quản bởi Bảo Bình), ở Đức Quốc xã và hiện nay ở Bắc Triều Tiên.

Dấu hiệu Bảo Bình, Sao Thổ và nguy cơ toàn trị trong Kỷ Nguyên Mới

Thầy MDR nhận xét rằng Sao Thổ đồng cai quản Bảo Bình cùng với Sao Thiên Vương, và điều đó không thể bỏ qua chỉ vì Sao Thổ là chủ tinh ngoại môn cũ. Thầy cũng dẫn ra hiện tượng "tall poppy syndrome" — khi sự xuất sắc cá nhân bị cắt bỏ bởi áp lực đồng nhất hóa của tập thể — như một biểu hiện tiêu cực của năng lượng Bảo Bình. Thầy cảnh báo rằng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, cần cẩn thận với những hình thức chính quyền và tôn giáo mang tính toàn trị, vì chúng có thể bóp nghẹt ý chí của Thượng đế đang biểu hiện qua từng cá nhân.

Đức Christ là người đầu tiên biểu hiện đầy đủ Định luật Phụng sự

Chân sư DK khẳng định Đức Christ là người đầu tiên biểu hiện đầy đủ Định luật Phụng sự cách đây 2.000 năm, là người tiền phong của Thời Đại Bảo Bình, và nhấn mạnh vai trò của Ngài như "nước hằng sống" — liên kết giữa Bảo Bình và Song Ngư. Thầy MDR giải thích rằng Đức Phật chủ yếu làm việc với các đệ tử và những người đã trên Con Đường, trong khi Đức Christ tiếp cận đại chúng rộng rãi hơn, đồng thời Ngài đã chọn nhiệm kỳ Bồ Tát kéo dài 5.000 năm thay vì 2.500 năm thông thường. Thầy lưu ý rằng khi Đức Christ trở lại trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, thời gian Ngài ở với nhân loại có thể kéo dài đến 2.000 năm — so với chỉ ba năm trong lần hiện thân trước qua Đức Jesus.

Nước hằng sống, các con cá và hai cõi nước vũ trụ

Thầy MDR giải thích tên nội môn "Định luật Nước và các Con Cá" theo hai tầng ý nghĩa: nước thấp là vật chất của ba cõi thấp thuộc thể đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế — là vùng giam cầm các linh hồn; còn nước hằng sống là nước từ bốn cõi dĩ thái vũ trụ cao hơn, nuôi dưỡng tinh thần cho những ai còn đang bơi trong vùng nước thấp. Thầy lưu ý rằng có thể thể đặc của Hành Tinh Thượng đế chỉ gồm 18 cõi phụ thấp nhất, không bao gồm các cõi nguyên nhân, nhưng điều này chưa được khẳng định dứt khoát trong các tác phẩm của Chân sư DK.

Định luật Phụng sự — sự khó khăn thực sự và các ngộ nhận phổ biến

Chân sư DK khẳng định rằng phụng sự thực sự đòi hỏi sự hi sinh thời gian, lợi ích cá nhân và ý tưởng riêng, cùng với nỗ lực có chủ ý, minh triết hữu thức và khả năng làm việc không chấp thủ. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Chân sư DK hoàn toàn không tô vẽ phụng sự như một trải nghiệm dễ dàng hay đáng mơ ước, và dẫn chứng bằng việc Sanat Kumara kiên trì giữ vị trí của Ngài trong khi chờ đợi những người hành hương cuối cùng tìm về. Thầy cũng lưu ý rằng điều thường được gọi là phụng sự thực ra mang lại nhiều hơn cho người phụng sự so với người được phụng sự.

Ba ngộ nhận về phụng sự mà Chân sư DK chỉ ra

Chân sư DK chỉ ra ba hiểu lầm phổ biến về phụng sự: thứ nhất, áp đặt quan điểm của mình lên người khác vì tin rằng điều tốt với mình thì tốt với tất cả; thứ hai, xem phụng sự là giúp đỡ người nghèo khổ chủ yếu vì bản thân cảm thấy khó chịu trước hoàn cảnh bi thương và muốn phục hồi sự thoải mái của chính mình; thứ ba, hành động giúp đỡ đó giải phóng người phụng sự khỏi nỗi khổ

của chính họ, dù không nhất thiết giải phóng người được phụng sự. Thầy MDR nhận xét rằng đây là những "lời nói khó nghe" nhưng cần thiết để tránh ảo cảm hóa khái niệm phụng sự.

Xu hướng phụng sự trong đại đa số nhân loại — lý do để hoan hỉ

Chân sư DK khẳng định rằng xu hướng phụng sự và giúp đỡ người khác hiện đã được thiết lập vững chắc trong đại đa số nhân loại, và đây là bằng chứng cho sự thành công của tiến trình tiến hóa. Thầy MDR coi đây là một tuyên bố rất tích cực và đáng khích lệ, và liên kết điều đó với lời của một vị Chân sư — có thể là Chân sư Morya — rằng sẽ đến thời mà con người sẽ cạnh tranh nhau xem ai có thể cống hiến phụng sự lớn hơn. Thầy bình luận rằng mặc dù phần lớn nhân loại chưa đạt đến giai đoạn phụng sự tự phát trên Con Đường Đệ Tử, nhưng xu hướng sẵn sàng giúp đỡ đã được khắc sâu rộng rãi là điều đáng vui mừng.

Mục đích và thách thức của buổi bình giảng về phụng sự

Thầy MDR nhấn mạnh rằng vì phụng sự là chủ đề trọng yếu và Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ là kỷ nguyên của phụng sự, điều cần thiết là phải có một quan niệm đã được xua tan ảo cảm về phụng sự thực sự là gì. Chân sư DK cảnh báo các đệ tử rằng động lực ban đầu hướng đến phụng sự thường nghiêng về phía ích kỷ hơn là vị tha, và một sự chất vấn sâu sắc về động cơ nội tâm là điều không thể thiếu. Thầy MDR lưu ý rằng trước khi định nghĩa điều gì là phụng sự, Chân sư DK có thói quen đặc trưng là cho chúng ta biết điều gì không phải là phụng sự — một phương pháp loại trừ chuẩn bị tâm trí rất hiệu quả.

Sáu ảo cảm phổ biến về phụng sự

Chân sư DK liệt kê nhiều động cơ sai lệch khiến phụng sự trở nên không thuần khiết. Thứ nhất, phụng sự từ một tính khí quá bận rộn và hiếu động, gắn với cung ba, ép buộc người khác phải theo khuôn mẫu của người phụng sự. Thứ hai, phụng sự từ lòng nhiệt thành cuồng tín muốn noi gương Đức Christ — hành động "đi khắp nơi làm điều tốt" — nhưng ẩn chứa tham vọng tinh thần: phụng sự để nâng cao địa vị tinh thần của bản thân. Thứ ba, phụng sự từ sự vâng phục mà không có tình thương tự phát hướng đến những người cần được giúp đỡ. Thứ tư, phụng sự từ khát vọng hoàn thiện tinh thần — "tôi muốn trở thành đệ tử giỏi, nên tôi phụng sự" — nhưng ánh mắt vẫn hướng về phàm ngã nhỏ bé. Thứ năm, phụng sự vì nó đang trở thành thời thượng và được xã hội kỳ vọng. Thứ sáu, phụng sự vì nó mang lại quyền năng, bạn bè và lợi ích xã hội cho người phụng sự nhiều hơn cho người được phụng sự.

Thực chất của phụng sự chân chính và vai trò của tình thương tự phát

Chân sư DK khẳng định rằng phụng sự không phải là tình cảm hay lý tưởng, mà là một kết quả và một quy trình khoa học với phương pháp và kết quả có thể dự đoán được. Thầy MDR giải thích rằng thực chất còn thiếu trong các loại phụng sự sai lệch chính là năng lượng của tình thương tự phát hướng ra ngoài trong hành động. Chân sư DK nhắc nhở rằng phải phụng sự Thiên Cơ trước, rồi mới phụng sự những ai mà Thiên Cơ phụng sự, và sau đó mới phụng sự những ai phụng sự Thiên Cơ — một trật tự ưu tiên đúng đắn.

Nhận xét của Thầy MDR về các nhân vật phụng sự trong xã hội đương thời

Thầy MDR nhận xét về vị Giáo hoàng đương thời vào năm 2014, cho rằng ngài có sự hướng ra ngoài tự phát đối với những người nghèo khổ — một phẩm tính hiếm gặp — và đề cập đến thông tin chiêm tinh học: Giáo hoàng thuộc dấu hiệu Nhân Mã với Mọc dấu hiệu Cự Giải, giải thích sự thẳng thắn và sự gần gũi với dân chúng. Thầy MDR cũng đề cập đến Warren Buffett — người đã cam kết gần như toàn bộ tài sản hàng tỷ đô la cho từ thiện và khuyến khích những người giàu khác

tặng ít nhất 50% tài sản — cũng như Andrew Carnegie với hệ thống thư viện ông tài trợ, như những ví dụ về phụng sự có thể mang động cơ hỗn hợp nhưng vẫn tạo ra tác động thực sự. Thầy MDR nhấn mạnh rằng phân biện động cơ — trước hết trong chính mình — là điều then chốt, vì ngay cả những nhà từ thiện nổi tiếng đôi khi lại là những người đang gây hại cho xã hội.

Năng lượng Bảo Bình và ba kết quả của Định luật Phụng sự

Chân sư DK giải thích rằng Định luật Phụng sự là biểu hiện năng lượng của một Sự Sống Vĩ Đại đang điều hành chòm sao Bảo Bình — một Thượng đế chòm sao — cũng như Thái dương Thượng đế điều hành hệ mặt trời và Hành Tinh Thượng đế điều hành Trái Đất. Thầy MDR lưu ý thêm rằng một chòm sao thực ra là một thực thể đa phức hợp gồm nhiều Thái dương Thượng đế, và điều chúng ta gọi chung là "năng lượng Bảo Bình" thực ra có nhiều nguồn riêng biệt mà chúng ta chưa nhận biết được từng nguồn một. Chân sư DK cho biết năng lượng của vị Chúa Tể chòm sao Bảo Bình này đang tác động lên nhân loại và sẽ đạt được ba kết quả: thứ nhất, thức tỉnh trung tâm tim trong tất cả những người chí nguyện và đệ tử; thứ hai, giúp nhân loại đang phân cực cảm xúc chuyển sang tập trung trí tuệ trong trí; thứ ba, chuyển năng lượng từ tùng thái dương lên trung tâm tim.

Tâm thức tim, cảm xúc chân thực và tâm thức nhóm

Chân sư DK định nghĩa cảm xúc chân thực là thuộc về trung tâm tim, không chỉ thuộc về tùng thái dương, và đây là bước đầu tiên hướng đến tâm thức nhóm. Thầy MDR nhấn mạnh rằng tim là một "cơ quan nhóm" gắn với tâm thức nhóm chứ không phải tâm thức cá nhân, và rằng tâm thức nhóm thực sự đòi hỏi sự nhạy cảm của tim và tình thương bao gồm, chứ không phải phản ứng tùng thái dương mang tính thiên vị. Chân sư DK mô tả rằng hiện nay phụng sự phần lớn là phụng sự cảm xúc — được tiếp nhận trong thể cảm dục và biểu hiện qua tùng thái dương — điều này gây ra lòng căm thù đối với những kẻ bị coi là gây ra đau khổ, thay vì một phản ứng trí tuệ và tâm hồn bao gồm.

Năm câu hỏi về khoa học phụng sự và ba mục tiêu của Chân sư DK

Chân sư DK đặt ra năm câu hỏi sẽ được trả lời trong phần tiếp theo: định nghĩa phụng sự là gì; tại sao phụng sự được gọi là một khoa học; các đặc điểm của người phụng sự chân chính; tác động của phụng sự lên trí, cảm xúc và thể dĩ thái; và liệu bảy loại cung có sử dụng những phương pháp phụng sự đặc trưng riêng biệt không. Bằng cách trả lời các câu hỏi này, Chân sư DK đặt ra ba mục tiêu: chứng minh rằng phụng sự là kết quả và quy trình khoa học chứ không phải tình cảm hay lý tưởng; chỉ ra kỹ thuật mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ áp dụng để dẫn nhân loại vào thế giới của ý nghĩa và các giá trị thực; và trình bày cách thức các Chân sư trong Thánh Đoàn phụng sự trên hành tinh này. Thầy MDR lưu ý rằng phần về bảy phương thức phụng sự theo bảy cung đặc biệt thú vị vì các biểu hiện của chúng thường khác xa những gì chúng ta có thể dự đoán.

The Law of the Soul 12

3. The Law of Service

No.	*Exoteric Name*	*Esoteric Name*	*Symbol*	*Ray Energy*
3.	Law of Service.			

		Law of water and the fishes.	A man with a pot of water.	Outpouring Energy. Sixth Ray. Vivifying Life.

Số	*Tên ngoại môn*	*Tên nội môn*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
3.	Định luật Phụng sự	Định luật của Nước và Cá	Một người với một bình nước	Năng lượng Tuôn đổ. Cung sáu. Sự Sống Tiếp Sinh Lực.

[1] We come now to the consideration of the third Law of the Soul, [2] which is intended to govern all soul activity. [3] It is the Law of Service. However, before we elaborate this theme, there are three things which I seek to say and which merit our careful attention.

[1] Giờ đây chúng ta đi đến việc xem xét Định luật thứ ba của Linh hồn, [2] vốn nhằm chi phối mọi hoạt động của linh hồn. [3] Đó là Định luật Phụng sự. Tuy nhiên, trước khi chúng ta triển khai chủ đề này, có ba điều Tôi muốn nói và đáng để chúng ta chú tâm xem xét.

[4] First, is the fact that the result of all contact achieved in meditation and the measure of our success, will be determined by the ensuing service to the race. [5] If there is right understanding, there will necessarily be right action.

[4] Thứ nhất là sự kiện rằng kết quả của mọi sự tiếp xúc đạt được trong tham thiền và mức độ thành công của chúng ta sẽ tùy thuộc vào sự phụng sự nhân loại tiếp theo sau đó. [5] Nếu có sự thấu hiểu đúng đắn, tất yếu sẽ có hành động đúng đắn.

[6] It has previously been pointed out that the three great sciences which will come to the fore in the New Age, [7] and which will lead humanity from the unreal to the real, and from aspiration to realization are

[6] Trước đây đã chỉ ra rằng ba khoa học lớn sẽ nổi bật trong Kỷ Nguyên Mới, [7] và sẽ dẫn nhân loại từ cái không thực đến cái thực, từ khát vọng đến chứng nghiệm, là:

[8] 1. The science of Meditation, the coming science of the mind.

[8] 1. Khoa học Tham thiền, khoa học sắp tới của thể trí.

[9] 2. The science of Antaskarana, or the science of the bridging which must take place between higher and lower mind.

[9] 2. Khoa học về Antahkarana, hay khoa học về việc bắt cầu phải diễn ra giữa thượng trí và hạ trí.

[10] 3. The science of Service, which is a definite technique of at-one-ment.

[11] We shall now consider the broad outlines of this science, for it is the major releasing factor in the disciple's life.

[12] Secondly, this Law of Service is something which may not be escaped. [13] Evasion brings its penalties, if that evasion is conscious. [14] Ability to serve marks a definite stage of advance upon the Path, [15] and until that stage is reached, spontaneous [16] [Page 119] service, rendered in love and guided by wisdom, [17] cannot be given. [18] What is found up to that time is good intention, mixed motives, [19] and oft fanaticism. [20] This we will later elucidate.

[21] This law is the imposition upon the planetary rhythm of certain energies and impulses which emanate from that sign of the zodiac into which we are steadily moving. Therefore, there is no escape. [22] It is the effect of this force which, in some countries, is regimenting the masses [23] in such a way that the individual serves the group by a forced negation of his personal self. [24] His own ideas, [25] his own personal well being and his own individuality are subordinated to the whole, [26] and he is rendered relatively futile from the angle of his soul unfoldment. [27] He is forced to conform, [28] willingly or unwillingly to group conditions. [29] This is one of the lowest manifestations of the impact of this law upon the human consciousness. [30] In its highest expression, [31] we have the service rendered upon the planet in all the kingdoms of nature by the Hierarchy of Masters. [32] Between these two extreme expressions, there is a vast

[10] 3. Khoa học Phụng sự, vốn là một kỹ thuật xác định của sự hợp nhất.

[11] Giờ đây chúng ta sẽ xem xét những nét khái quát của khoa học này, vì nó là yếu tố giải thoát chủ yếu trong đời sống của đệ tử.

[12] Thứ hai, Định luật Phụng sự này là điều không thể né tránh. [13] Sự né tránh sẽ mang lại những hậu quả của nó, nếu sự né tránh ấy là hữu thức. [14] Khả năng phụng sự đánh dấu một giai đoạn tiến bộ rõ rệt trên Đường Đạo, [15] và cho đến khi đạt được giai đoạn ấy, sự phụng sự tự phát [16] [Page 119] được thực hiện trong tình thương và được minh triết hướng dẫn, [17] không thể được biểu lộ. [18] Cho đến lúc ấy, những gì có thể thấy là thiện ý, các động cơ pha trộn, [19] và thường là sự cuồng tín. [20] Chúng ta sẽ làm sáng tỏ điều này về sau.

[21] Định luật này là sự áp đặt lên nhịp điệu hành tinh của một số năng lượng và xung lực phát xuất từ dấu hiệu hoàng đạo mà chúng ta đang đều đặn tiến vào. Vì vậy, không thể né tránh nó. [22] Chính tác động của mãnh lực này, tại một số quốc gia, đang tổ chức quần chúng theo kỷ luật nghiêm ngặt [23] đến mức cá nhân phụng sự tập thể bằng sự cưỡng bức phủ nhận phàm ngã cá nhân của mình. [24] Những ý tưởng riêng, [25] sự an lạc cá nhân và cá tính riêng của y đều bị đặt dưới toàn thể, [26] khiến y trở nên tương đối bất lực xét từ góc độ sự khai mở linh hồn của mình. [27] Y bị buộc phải tuân theo, [28] dù tự nguyện hay không tự nguyện, các điều kiện của tập thể. [29] Đây là một trong những biểu hiện thấp nhất của tác động của định luật này lên tâm thức con người. [30] Trong biểu hiện cao nhất của nó, [31] chúng ta có sự phụng sự được Thánh Đoàn các Chân sư thực hiện trên hành tinh trong tất cả các giới của tự nhiên. [32] Giữa hai biểu hiện cực đoan này có một sự khác

distinction, [33] but both are equally brought about by response (the one consciously rendered and the other unconsciously directed) to the Law of Service.

[34] Thirdly this Law of Service was expressed for the first time fully by the Christ two thousand years ago. [35] He was the forerunner of the Aquarian Age, [36] and hence His constant emphasis upon the fact that He was the "water of life", [37] the "living water" which men needed. [38] Hence the esoteric name of this law is that of "water and the fishes." [39] The Piscean age slowly, very slowly, prepared the way for the divine expression of service, [40] which will be the glory of the coming centuries. [41] Today, we have a world which is steadily coming to the realization that "no man liveth unto himself", [42] and that only as the love, about which so much has been written and [Page 120] spoken, [43] finds its outlet in service, can man begin to measure up to his innate capacity.

[44] The sign for the Aquarian Age is that of a man, carrying on his shoulders [45] a jar of water so full that it pours over to all and sundry, and yet it diminishes not. [46] The sign for this Law of Service is very similar, [47] but the difference lies in this; that the man stands, perfectly balanced in the form of a cross, [48] with arms stretched out and with the water pot upon his head. In this difference there lies much of real significance. [49] The jar of water, posed upon the shoulders, is a sign of the burden of service. [50] It is not easy to serve. Man is today only beginning to learn how to serve. [51] The jar of water upon the head of the man, who has been upon the cross of sacrifice for so long a time that the position has become to him perfectly natural, [52]

biệt vô cùng lớn, [33] nhưng cả hai đều nảy sinh từ sự đáp ứng với Định luật Phụng sự (một bên được thực hiện một cách hữu thức, còn bên kia được định hướng một cách vô thức).

[34] Thứ ba, Định luật Phụng sự này lần đầu tiên được Đức Christ biểu lộ trọn vẹn cách đây hai nghìn năm. [35] Ngài là vị tiên phong của Thời đại Bảo Bình, [36] và do đó Ngài thường xuyên nhấn mạnh sự kiện rằng Ngài là "nước của sự sống," [37] là "nước hằng sống" mà con người cần đến. [38] Vì vậy, tên nội môn của định luật này là "nước và cá." [39] Thời đại Song Ngư đã từ từ, hết sức từ từ, chuẩn bị con đường cho sự biểu lộ thiêng liêng của phụng sự, [40] vốn sẽ là vinh quang của những thế kỷ sắp tới. [41] Ngày nay, chúng ta có một thế giới đang dần đi đến nhận thức rằng "không ai sống cho riêng mình," [42] và chỉ khi tình thương—vốn đã được viết và [Page 120] nói đến rất nhiều—[43] tìm được lối biểu lộ qua phụng sự, con người mới có thể bắt đầu sống xứng với năng lực vốn có của mình.

[44] Biểu tượng của Thời đại Bảo Bình là một người mang trên vai [45] một bình nước đầy đến mức nước tuôn tràn cho tất cả mọi người, nhưng bình vẫn không vơi. [46] Biểu tượng của Định luật Phụng sự này rất tương tự, [47] nhưng điểm khác biệt nằm ở chỗ này: người ấy đứng hoàn toàn thăng bằng trong hình dạng một thập giá, [48] hai tay dang rộng và bình nước đặt trên đầu. Trong sự khác biệt này có nhiều thâm nghĩa thực sự. [49] Bình nước đặt trên vai là dấu hiệu của gánh nặng phụng sự. [50] Phụng sự không phải là điều dễ dàng. Ngày nay con người mới chỉ bắt đầu học cách phụng sự. [51] Bình nước trên đầu của người đã ở trên thập giá hy sinh lâu đến mức tư thế ấy trở nên hoàn toàn tự nhiên đối với y, [52] cho thấy thập giá đã nâng đỡ y bấy lâu nay đã

indicates that the cross, which has upheld him for so long, has now disappeared. [53] The man with the water jar upon his head indicates to us poise, equilibrium and balance. [54] For this balance, the understanding of the Law of Magnetic Impulse has prepared him. [55] That is the Law of Polar Union and its symbol is the originator of the zodiacal sign for the constellation Libra—balance and service. [56] These are the two expressions of Divinity which are, today, man's next great objective.

biến mất. [53] Người với bình nước trên đầu biểu thị cho chúng ta sự điềm tĩnh, quân bình và thăng bằng. [54] Sự thấu hiểu Định luật Xung Động Từ Tính đã chuẩn bị cho y đạt tới sự thăng bằng này. [55] Đó là Định luật Hợp Nhất Phân Cực, và biểu tượng của nó là nguồn gốc của dấu hiệu hoàng đạo dành cho chòm sao Thiên Bình—thăng bằng và phụng sự. [56] Đây là hai biểu hiện của Thiên tính hiện đang là mục tiêu lớn lao kế tiếp của con người.

[57] Service is usually interpreted as exceedingly desirable and it is seldom realized how very difficult service essentially is. [58] It involves so much sacrifice of time and of interest and of one's own ideas, [59] it requires exceedingly hard work, because it necessitates deliberate effort, conscious wisdom, and the ability to work without attachment. [60] These qualities [61] are not easy of attainment by the average aspirant, [62] and yet today the tendency to serve is an attitude which is true of a vast majority of the people in the world. [63] Such has been the success of the evolutionary process.

[57] Phụng sự thường được xem là điều hết sức đáng mong muốn, và người ta hiếm khi nhận ra rằng về bản chất phụng sự khó khăn đến mức nào. [58] Nó bao hàm rất nhiều sự hy sinh về thời gian, mối quan tâm và những ý tưởng riêng của mình; [59] nó đòi hỏi lao động hết sức gian khổ, bởi nó cần đến nỗ lực có chủ đích, minh triết hữu thức và khả năng làm việc mà không chấp trước. [60] Những phẩm tính này [61] không dễ đạt được đối với người chí nguyện trung bình, [62] thế nhưng ngày nay khuynh hướng phụng sự là một thái độ có thể thấy nơi đại đa số con người trên thế giới. [63] Đó chính là thành công của tiến trình tiến hóa.

[Page 121] [64] Service is frequently regarded as an endeavor to bring people around to the point of view of the one who serves, because what the would-be server has found to be good and true and useful, must necessarily be good and true and useful for all. [65] Service is viewed as something we render to the poor, the afflicted, the diseased and the unhappy, because we think we want to help them, little realizing that primarily this help is offered because we ourselves are made uncomfortable by distressing conditions, [66] and must therefore endeavor to ameliorate those conditions in order

[Page 121] [64] Phụng sự thường được xem như một nỗ lực nhằm đưa người khác đến với quan điểm của người phụng sự, bởi vì điều mà người muốn phụng sự đã nhận thấy là tốt đẹp, chân thật và hữu ích thì tất yếu cũng phải tốt đẹp, chân thật và hữu ích cho tất cả mọi người. [65] Phụng sự được xem là điều chúng ta dành cho người nghèo, người khốn khổ, người bệnh tật và người bất hạnh, bởi chúng ta nghĩ rằng mình muốn giúp họ, mà ít nhận ra rằng trước hết sự giúp đỡ này được đưa ra bởi vì chính chúng ta cảm thấy khó chịu trước những hoàn cảnh đau khổ, [66] và do đó phải cố gắng cải thiện những

ourselves to be comfortable again. [67] The act of thus helping releases us from our misery, even if we fail to release or relieve the sufferers.

hoàn cảnh ấy để chính mình lại cảm thấy dễ chịu. [67] Hành động giúp đỡ như thế giải thoát chúng ta khỏi nỗi khổ của chính mình, ngay cả khi chúng ta không giải thoát hay làm nhẹ bớt đau khổ của những người đang chịu khổ.

[68] Service is frequently an indication of a busy and overactive temperament, [69] or of a self-satisfied disposition, [70] which leads its possessor to a strenuous effort to change situations, and make them what he feels they should be, [71] thus forcing people to conform to that which the server feels should be done.

[68] Phụng sự thường là dấu hiệu của một khí chất bận rộn và hoạt động quá mức, [69] hoặc của một tính cách tự mãn, [70] khiến người sở hữu nó nỗ lực mãnh liệt để thay đổi hoàn cảnh và biến chúng thành những gì y cảm thấy chúng phải là, [71] qua đó buộc người khác phải tuân theo điều mà người phụng sự cảm thấy cần phải được thực hiện.

[72] Or again, service can grow out of a fanatical desire to tread in the footsteps of the Christ, that great Son of God Who "went about doing good", leaving an example that we should follow in His footsteps. [73] People, therefore, serve from a sense of obedience, and not from a spontaneous outgoing towards the needy. [74] The essential quality for service is, therefore, lacking, [75] and from the start they fail to do more than make certain gestures. [76] Service can likewise be rendered from a deep seated desire for spiritual perfection. [77] It is regarded as one of the necessary qualifications for discipleship and, therefore, if one is to be a disciple, one must serve. [78] This theory is correct, but the living substance of service is lacking. [79] The ideal is right and true and meritorious, but the motive behind it all is entirely wrong. [80] Service can also be rendered [81] because [Page 122] it is becoming increasingly the fashion and the custom to be occupied with some form of service. The tide is on. [82] Everybody is actively serving in welfare movements, in philanthropic endeavors, in Red Cross work, [83] in educational uplifts, and in the task of

[72] Hoặc một lần nữa, phụng sự có thể phát sinh từ một mong muốn cuồng nhiệt muốn bước theo dấu chân Đức Christ, Con vĩ đại của Thượng đế, Đấng "đi khắp nơi làm điều thiện," để lại một tấm gương mà chúng ta nên noi theo dấu chân Ngài. [73] Vì vậy, con người phụng sự do ý thức vâng phục chứ không phải do sự tự phát hướng đến những người đang cần trợ giúp. [74] Do đó, phẩm tính thiết yếu của phụng sự bị thiếu vắng, [75] và ngay từ đầu họ không làm được gì hơn ngoài một số hành động mang tính hình thức. [76] Phụng sự cũng có thể được thực hiện do một mong muốn sâu xa về sự hoàn thiện tinh thần. [77] Nó được xem là một trong những phẩm tính cần thiết cho địa vị đệ tử, và do đó, nếu muốn trở thành đệ tử thì người ta phải phụng sự. [78] Lý thuyết này là đúng, nhưng thực chất sống động của phụng sự lại thiếu vắng. [79] Lý tưởng là đúng đắn, chân thật và đáng quý, nhưng động cơ nằm sau tất cả lại hoàn toàn sai lầm. [80] Phụng sự cũng có thể được thực hiện [81] bởi vì [Page 122] việc tham gia vào một hình thức phụng sự nào đó ngày càng trở thành thời thượng và tập quán. Làn sóng đang dâng lên. [82] Mọi người đều đang tích cực phụng sự trong các phong trào phúc lợi,

ameliorating distressing world conditions. [84] It is fashionable to serve in some way. Service gives a sense of power; service brings one friends; [85] service is a form of group activity, [86] and frequently brings far more to the server (in a worldly sense) than to the served.

các nỗ lực từ thiện, công việc Chữ Thập Đỏ, [83] việc nâng cao giáo dục và nhiệm vụ cải thiện những điều kiện đau khổ của thế giới. [84] Phụng sự theo một cách nào đó đã trở thành thời thượng. Phụng sự đem lại cảm giác quyền lực; phụng sự đem lại bạn bè; [85] phụng sự là một hình thức hoạt động tập thể, [86] và thường đem lại cho người phụng sự nhiều hơn rất nhiều (theo nghĩa thế tục) so với người được phụng sự.

[87] And yet, in spite of all this which indicates wrong motives and false aspiration, [88] service of a kind is constantly and readily being rendered. [89] Humanity is on its way to a right understanding of services; [90] it is becoming responsive to this new law and is learning to react to the steadily imposing will of that great Life who informs the constellation Aquarius, [91] just as our solar Logos informs our solar system and our planetary Logos informs our earth planet.

[87] Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều này vốn cho thấy các động cơ sai lầm và khát vọng lệch lạc, [88] một hình thức phụng sự nào đó vẫn liên tục và sẵn sàng được thực hiện. [89] Nhân loại đang trên đường đi đến sự thấu hiểu đúng đắn về phụng sự; [90] nhân loại đang trở nên đáp ứng với định luật mới này và đang học cách phản ứng với ý chí ngày càng áp đặt của Sự Sống Vĩ Đại đang thấm nhuần chòm sao Bảo Bình, [91] cũng như Thái dương Thượng đế của chúng ta thấm nhuần hệ mặt trời và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thấm nhuần hành tinh Trái Đất.

[92] The idea of service is, at this time, the major idea to be grasped for (in grasping it) we open ourselves wide to the new incoming influences. [93] The Law of Service is the expression of the energy of a great Life, who, in cooperation with Him "in Whom we live and move and have our being", [94] is subjecting the human family [95] to certain influences and streams of energy which will eventually do three things:—

[92] Vào lúc này, ý tưởng về phụng sự là ý tưởng chủ yếu cần được nắm bắt, bởi vì khi nắm bắt được nó, chúng ta mở rộng chính mình trước những ảnh hưởng mới đang tuôn vào. [93] Định luật Phụng sự là sự biểu hiện năng lượng của một Sự Sống Vĩ Đại, Đấng, trong sự hợp tác với Đấng "mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn," [94] đang đặt gia đình nhân loại [95] dưới một số ảnh hưởng và những dòng năng lượng mà cuối cùng sẽ thực hiện ba điều:—

[96] 1. Awaken the heart center in all aspirants and disciples.

[96] 1. Đánh thức trung tâm tim trong tất cả những người chí nguyện và các đệ tử.

[97] 2. Enable emotionally polarized humanity to focus intelligently in the mind.

[98] 3. Transfer the energy of the solar plexus into the heart.

[99] This unfolding of what we might call "the consciousness of the heart" or the development of true feeling [100] is the first step towards group awareness. [101] This group awareness and this [Page 123] identification with the feeling aspect of all groups is the quality which leads to service [102] —a service to be rendered as the Masters render it, and as the Christ demonstrated it for us in Galilee.

a. SOME QUESTIONS ON SERVICE

[103] Therefore, the service rendered today is what it is because the response of men to these new Aquarian influences is being registered at present in the astral body and is working out through the solar plexus. [104] This accounts for the emotional nature of most of the service rendered in the world at this time; [105] it is responsible for the hatred engendered by those who react sensitively to suffering [106] and who, because of their emotional identification with suffering, lay the blame for the distressing conditions encountered upon a person or a group of persons. [107] It is responsible also for the generally unsatisfactory nature of much of that which is now being done to relieve conditions. [108] It is unsatisfactory from the higher angle of the soul.

[97] 2. Giúp nhân loại đang phân cực cảm xúc có thể tập trung một cách thông tuệ trong thể trí.

[98] 3. Chuyển dịch năng lượng của tùng thái dương vào trung tâm tim.

[99] Sự khai mở của điều mà chúng ta có thể gọi là "tâm thức của trái tim," hay sự phát triển của cảm nhận chân thực, [100] là bước đầu tiên hướng tới nhận thức tập thể. [101] Nhận thức tập thể này và sự [Page 123] đồng hóa với phương diện cảm nhận của tất cả các nhóm là phẩm tính dẫn đến phụng sự [102] —một sự phụng sự được thực hiện như các Chân sư thực hiện, và như Đức Christ đã minh chứng cho chúng ta tại Galilee.

a. MỘT SỐ CÂU HỎI VỀ PHỤNG SỰ

[103] Vì vậy, sự phụng sự được thực hiện ngày nay mang tính chất như hiện tại bởi vì sự đáp ứng của con người đối với những ảnh hưởng Bảo Bình mới này hiện đang được ghi nhận trong thể cảm dục và biểu hiện qua tùng thái dương. [104] Điều này giải thích bản chất cảm xúc của phần lớn sự phụng sự đang được thực hiện trên thế giới vào lúc này; [105] nó là nguyên nhân của lòng thù ghét nảy sinh nơi những người phản ứng nhạy cảm với đau khổ [106] và những người, do đồng hóa về mặt cảm xúc với đau khổ, quy trách nhiệm về những hoàn cảnh đau khổ gặp phải cho một cá nhân hoặc một nhóm người. [107] Nó cũng là nguyên nhân khiến phần lớn những gì hiện đang được thực hiện để làm giảm nhẹ các hoàn cảnh ấy nhìn chung không thỏa đáng. [108] Xét từ góc độ cao hơn của linh hồn, điều đó không thỏa đáng.

[109] When, however, the service rendered is based upon a mental response to humanity's need, then the whole problem is lifted out of the veil of illusion and out of the valley of the world glamour. [110] Then the impulses to serve are registered in the heart center and not in the solar plexus, [111] and when this is more generally the case, then we shall have a happier and more successful demonstration of service.

[109] Tuy nhiên, khi sự phụng sự được thực hiện dựa trên sự đáp ứng trí tuệ đối với nhu cầu của nhân loại, thì toàn bộ vấn đề được nâng ra khỏi bức màn ảo tưởng và khỏi thung lũng ảo cảm của thế gian. [110] Khi ấy, những xung lực phụng sự được ghi nhận trong trung tâm tim chứ không phải trong tùng thái dương, [111] và khi điều này trở nên phổ biến hơn, chúng ta sẽ có một sự biểu hiện phụng sự hạnh phúc hơn và thành công hơn.

[112] In this Treatise I seek to be intensely practical, [113] for this new science of service must be based on right foundations and on sound understanding. [114] Perhaps the simplest way in which I can handle a theme so new and yet so hackneyed [115] is by formulating certain questions and then answering them as fully and as concisely as possible. [Page 124]

[112] Trong Khảo Luận này, Tôi tìm cách hết sức thực tiễn, [113] bởi khoa học mới về phụng sự này phải được xây dựng trên những nền tảng đúng đắn và sự thấu hiểu vững chắc. [114] Có lẽ cách đơn giản nhất để Tôi xử lý một chủ đề vừa mới mẻ nhưng lại đã quá quen thuộc như thế [115] là đặt ra một số câu hỏi, rồi trả lời chúng đầy đủ và súc tích nhất có thể. [Page 124]

[116] 1. How do we define the word "service"?

[116] 1. Chúng ta định nghĩa từ "phụng sự" như thế nào?

[117] 2. What is the field of this science and why do we call it a science?

[117] 2. Lĩnh vực của khoa học này là gì và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?

[118] 3. What are the characteristics of the true server?

[118] 3. Những đặc tính của người phụng sự chân chính là gì?

[119] 4. What effect does service have?

[119] 4. Phụng sự tạo ra tác động gì?

[120] a. On the mind?

[120] a. Đối với thể trí?

[121] b. On the emotions?

[121] b. Đối với cảm xúc?

[122] c. On the etheric body?

[122] c. Đối với thể dĩ thái?

[123] 5. Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại hình chủ yếu hay bảy loại cung [124]

[123] 5. Does this science prove that the seven key or ray types [124] employ distinctive methods in their service?

sử dụng những phương pháp đặc thù trong sự phụng sự của họ hay không?

[125] The consideration of these questions will enable me to do three things:

[125] Việc xem xét những câu hỏi này sẽ giúp Tôi thực hiện ba điều:

[126] 1. Show in my answers to each question that service is not a sentiment or an ideal, [127] but that it is an effect and a scientific procedure at the same time.

[126] 1. Qua câu trả lời cho từng câu hỏi, chỉ ra rằng phụng sự không phải là một tình cảm hay một lý tưởng, [127] mà đồng thời vừa là một kết quả vừa là một tiến trình khoa học.

[128] 2. Indicate the need today for the right understanding of a technique which, when applied by the New Group of World Servers, will lead humanity into the world of true meaning and of real values. [129] I will seek to show how the New Group of World Servers will work.

[128] 2. Chỉ ra nhu cầu hiện nay về sự thấu hiểu đúng đắn một kỹ thuật mà, khi được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian áp dụng, sẽ dẫn nhân loại vào Thế Giới của Ý Nghĩa chân thực và những giá trị thực sự. [129] Tôi sẽ tìm cách chỉ ra Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ hoạt động như thế nào.

[130] 3. Give some idea of how certain groups of the Masters of the Wisdom serve upon our planet at this time.

[130] 3. Đưa ra một vài ý niệm về cách một số nhóm Chân sư Minh Triết đang phụng sự trên hành tinh chúng ta vào lúc này.

[131] In answering these questions, we will proceed to take them one by one.

[131] Khi trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ lần lượt xem xét từng câu một.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 12

Friends, hi. Continuing in *Esoteric Psychology, Vol. II*, we have just finished the Laws of the Soul Webinar Commentary number 11, and we finished with the Law of Magnetic Impulse. I made some commentary on that in relation to the last pages of *A Treatise on Cosmic Fire*, and also now in this more specific psychology book: the two fiery balls and the triangle. It seems to relate specifically to the head centre and

Xin chào các bạn. Tiếp tục với *Tâm Lý Học Nội Môn, Quyển II*, chúng ta vừa hoàn tất Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 11, kết thúc với Định luật Xung Động Từ Tính. Tôi đã bình luận đôi chút về định luật này trong mối liên hệ với những trang cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và giờ đây cũng trong quyển sách chuyên biệt hơn về tâm lý học này: hai quả cầu rực lửa và hình tam giác. Điều này dường như liên hệ cụ thể với

the ajna centre, and the triangle to the connection of those two centres with the alta major centre eventually. Also, there's a sense in which those two fiery balls can be related to the sign Libra, where we have the two parts of the scale—the two lobes of the ajna centre—and a reconciling point between them, where they cross.

trung tâm đầu và trung tâm ajna, còn hình tam giác liên hệ với sự kết nối cuối cùng của hai trung tâm ấy với trung tâm alta major. Theo một ý nghĩa nào đó, hai quả cầu rực lửa ấy cũng có thể liên hệ với dấu hiệu Thiên Bình, nơi chúng ta có hai đĩa cân—hai thùy của trung tâm ajna—và một điểm dung hòa giữa chúng, nơi chúng giao nhau.

Now we will be moving into number 12, beginning with page 118, and this is the Law of Service. It's kind of interesting: the first law, the Law of Sacrifice, had a relationship not only to the fourth ray but to the first ray. The second law, in numerical order, has a relationship to the second ray. And the third law will be seen as related primarily to the sixth ray and to Pisces, but also, interestingly enough, to the third ray, which is closely related to the sixth—two threes making six—and service so often relates to outer action: love, the second aspect, in action. It's sometimes said that goodwill is love in action, and those who are animated by goodwill are those who serve. So service is carrying out the realization of the inner planes with beneficent effect onto the outer planes.

Giờ đây chúng ta sẽ chuyển sang số 12, bắt đầu từ trang 118, và đây là Định luật Phụng sự. Điều khá thú vị là định luật thứ nhất, Định luật Hy sinh, không chỉ liên hệ với cung bốn mà còn với cung một. Định luật thứ hai, xét theo thứ tự số học, có liên hệ với cung hai. Và định luật thứ ba sẽ được xem là chủ yếu liên hệ với cung sáu và Song Ngư, nhưng thật thú vị, nó cũng liên hệ với cung ba, vốn liên hệ mật thiết với cung sáu—hai số ba tạo thành số sáu—và sự phụng sự thường liên hệ với hành động bên ngoài: bác ái, phương diện thứ hai, trong hành động. Đôi khi người ta nói rằng thiện chí là bác ái trong hành động, và những người được thiện chí thúc đẩy chính là những người phụng sự. Vì vậy, phụng sự là thực hiện sự chứng nghiệm trên các cõi bên trong để tạo ra hiệu quả tốt lành trên các cõi bên ngoài.

The Law of Service—and this actually goes on for quite a while, almost 30 pages. Its esoteric name is the Law of Service, and esoterically, the *Law of water and the fishes.* The fishes are the souls immersed in form, in matter, and water is matter; and how shall they be redeemed from their imprisonment within the waters of life, especially here within the lower 18 subplanes? Interestingly enough, a number summing to nine: so we have the third law related to the sixth ray, and its particular arena of application is in the sphere related to the third ray, whose number is nine—one

Định luật Phụng sự—và phần này thực sự kéo dài khá lâu, gần 30 trang. Tên huyền bí của nó là Định luật Phụng sự, và xét về mặt huyền bí là *Định luật của nước và những con cá.* Những con cá là các linh hồn chìm trong hình tướng, trong vật chất, còn nước là vật chất; và làm thế nào họ có thể được cứu chuộc khỏi cảnh giam cầm trong những dòng nước của sự sống, đặc biệt tại đây, trong 18 cõi phụ thấp? Thật thú vị, đây là một con số có tổng bằng chín: như vậy, chúng ta có định luật thứ ba liên hệ với cung sáu, và lĩnh vực áp dụng đặc thù của nó nằm trong khối cầu liên hệ với cung ba, có con số

and eight are nine. The symbol *A man with a pot of water.*

là chín—một cộng tám bằng chín. Biểu tượng là *Một người nam với một bình nước.*

And the pot of water is balanced on his head. This is, I think, discussed in *Cosmic Fire*, and maybe also a little bit later. It is outpouring energy: the waters of life are pouring out from the great abundance of the developed head centre. The sixth ray is related to this outpouring, and it animates, it vivifies, it stimulates. It's a bit like the energy of the Holy Spirit.

Và bình nước được giữ thăng bằng trên đầu y. Tôi nghĩ điều này được bàn đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và có lẽ cũng ở phần sau một chút. Đó là năng lượng tuôn đổ: những dòng nước của sự sống tuôn ra từ sự phong phú lớn lao của trung tâm đầu đã phát triển. Cung sáu liên hệ với lần tuôn đổ này; nó làm linh hoạt, tiếp sinh lực và kích thích. Nó phần nào giống năng lượng của Chúa Thánh Thần.

No.	Exoteric Name	Esoteric Name	Symbol	Ray Energy
1.	The Law of Sacrifice	The Law of Those Who Choose to Die	A Rosy Cross with a Golden Bird	Outpouring Fourth Ray Energy. At-oning Factor.
2.	The Law of Magnetic Impulse	The Law of Polar Union	Two fiery balls and a triangle	Radiatory Energy. Second Ray
3.	The Law of Service	The Law of Water and the Fishes	A Pitcher of Water on the Head of a Man	Outgoing Energy of the Sixth Ray
4.	The Law of Repulse	The Law of All Destroying Angels	An Angel with a Flaming Sword	Rejecting Energy of the First Ray. Dispersing Factor
5.	Law of Group Progress	Law of Elevation	The Mountain and the Goat	Progressive Energy. Seventh Ray. Evolving Factor.
6.	Law of Expansive Response	(Name not Given)	Flaming Rosy Sun	Expansive Energy. Third Ray. Expansive Factor
7.	Law of the Lower Four	Law of Etheric Union	A Male and Female Form Placed Back-to-Back	Fiery Energy. Fifth Ray. Vitalizing Factor

There are some collections here from *A Treatise on Cosmic Fire*, and we see the symbol here: "a picture on the head of a man." So that is a slightly different view of the symbol, and here is another one:

Ở đây có một số đoạn được tập hợp từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và chúng ta thấy biểu tượng ở đây: "một bức hình trên đầu một người nam." Như vậy, đây là một cách nhìn hơi khác về biểu tượng ấy, và đây là một cách khác nữa:

Law 3. A pitcher of water, balanced on the head of a man, standing in the form of a cross.

Định luật 3. Một bình nước, được giữ thăng bằng trên đầu một người nam đang đứng theo hình thập giá.

The man is standing in the form of a cross.

Người nam ấy đang đứng theo hình thập giá.

It is this law which brings in the energy, symbolised by the sign Aquarius, and this law is the governing factor of the Aquarian age.

Chính định luật này đưa vào năng lượng mà dấu hiệu Bảo Bình biểu tượng hóa, và định luật này là yếu tố chi phối kỷ nguyên Bảo Bình.

So the Law of Service and the water bearer—the symbols are very similar, but the additional poise is there.

Như vậy, Định luật Phụng sự và người mang nước—các biểu tượng rất giống nhau, nhưng ở đây có thêm trạng thái thăng bằng.

It might here be added that the symbol for Law 2 was the origin of the balance or scales of the sign Libra,

Ở đây có thể nói thêm rằng biểu tượng của Định luật 2 là nguồn gốc của chiếc cân hay hai đĩa cân thuộc dấu hiệu Thiên Bình,

That's the two fiery balls and the triangle.

Đó là hai quả cầu rực lửa và hình tam giác.

but in the course of the ages its true form was distorted. Not all the astrological signs can be traced to the symbols, for only a few can be traced back as far as the Master's ashram. (*TCF*, tr. 1220–1221)

nhưng theo dòng thời đại, hình dạng đích thực của nó đã bị biến dạng. Không phải mọi dấu hiệu chiêm tinh đều có thể truy nguyên về các biểu tượng, vì chỉ một số ít có thể được truy nguyên xa đến tận ashram của Chân sư. (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, bản dịch, 1220–1221)

So these are additional statements, and I wonder if an astrological sign is associated here. Let's go into *Esoteric Psychology II* and the place where the Law of Service would be discussed, probably page 118 or so. We do not see the sign Pisces here, but since water

Đây là những phát biểu bổ sung, và tôi tự hỏi liệu một dấu hiệu chiêm tinh có liên hệ ở đây hay không. Chúng ta hãy đi vào *Tâm Lý Học Nội Môn II* và đến chỗ bàn về Định luật Phụng sự, có lẽ vào khoảng trang 118. Ở đây chúng ta không thấy dấu hiệu Song Ngư,

and the fishes are involved, it will be involved, as well as Aquarius. And we do realize that there is an overlap between the two constellations Aquarius and Pisces, through that area of the constellation which is called the band—the band in the constellation Pisces. So there is some sort of a synthetic union between these two signs. And this particular law, which is going to be the important law of the Aquarian Age, where we have this outpouring energy, will also have some sort of connection with the sign Pisces, which is ruled, incidentally, by the sixth ray. And we also have to think of the idea that many Aquarian people are animated by a strong idealism, which connects to the sixth ray. So we have a kind of fusion here of the sign Pisces, with the fishes, and the symbol similar to that of the water carrier.

nhưng vì có liên quan đến nước và những con cá nên dấu hiệu này cũng sẽ có liên hệ, cùng với Bảo Bình. Và chúng ta thực sự nhận ra rằng có một sự chồng lấn giữa hai chòm sao Bảo Bình và Song Ngư, thông qua khu vực của chòm sao được gọi là dải—dải trong chòm sao Song Ngư. Vì vậy, có một dạng hợp nhất tổng hợp nào đó giữa hai dấu hiệu này. Và định luật đặc thù này, vốn sẽ là định luật quan trọng của Kỷ nguyên Bảo Bình, nơi chúng ta có năng lượng tuôn đổ ấy, cũng sẽ có một mối liên hệ nào đó với dấu hiệu Song Ngư, vốn tình cờ được cung sáu cai quản. Chúng ta cũng phải suy xét ý tưởng rằng nhiều người Bảo Bình chịu sự thúc đẩy của một chủ nghĩa lý tưởng mạnh mẽ, vốn kết nối với cung sáu. Như vậy, ở đây chúng ta có một dạng dung hợp giữa dấu hiệu Song Ngư, với những con cá, và biểu tượng tương tự biểu tượng của người mang nước.

Vivifying energy—and we know the electric vitality of the etheric body associated with Aquarius, and we know that the vivification of the etheric body is one of the objectives of progress during the Aquarian Age. So there is a kind of electrification here: the energy of the Holy Spirit, the third aspect of divinity, is related in a way to the third vehicle—beginning with the mind, the first vehicle; the astral, the second vehicle; and then the etheric body, the third vehicle. Hence the third law, the vivifying energy, and the association of the Holy Spirit with the etheric vehicle. And of course Aquarius, associated with this law as well, is an outpouring energy. It's not a centralizing energy; it's a decentralizing energy, and the energy goes forth to all, making possible the circulation of life and vitality to all.

Năng lượng tiếp sinh lực—và chúng ta biết sinh lực điện của thể dĩ thái liên hệ với Bảo Bình, đồng thời biết rằng việc tiếp sinh lực cho thể dĩ thái là một trong các mục tiêu của sự tiến bộ trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Vì vậy, ở đây có một dạng điện hóa: năng lượng của Chúa Thánh Thần, phương diện thứ ba của thiên tính, theo một cách nào đó liên hệ với hiện thể thứ ba—bắt đầu bằng thể trí, hiện thể thứ nhất; thể cảm dục, hiện thể thứ hai; và rồi thể dĩ thái, hiện thể thứ ba. Do đó có định luật thứ ba, năng lượng tiếp sinh lực, và mối liên hệ của Chúa Thánh Thần với hiện thể dĩ thái. Và dĩ nhiên, Bảo Bình, cũng liên hệ với định luật này, là một năng lượng tuôn đổ. Nó không phải là năng lượng tập trung vào trung tâm; nó là năng lượng phi tập trung, và năng lượng ấy phát ra đến tất cả, khiến sự sống và sinh lực có thể lưu chuyển đến tất cả.

[1] We come now to the consideration of the third Law of the Soul,

[1] Giờ đây chúng ta đi đến việc xem xét Định luật thứ ba của Linh hồn,

Whenever we have the number three, something involving manifestation, the lowest of the three aspects will be needed. We have the will, we have love, and then we have intelligence, and intelligence is connected with the arrangement to manifest.

Bất cứ khi nào có số ba, một điều gì đó liên quan đến sự biểu hiện, phương diện thấp nhất trong ba phương diện sẽ là cần thiết. Chúng ta có ý chí, chúng ta có bác ái, rồi chúng ta có trí tuệ, và trí tuệ kết nối với việc sắp xếp để biểu hiện.

We come now to the consideration of the third Law of the Soul,

Giờ đây chúng ta đi đến việc xem xét Định luật thứ ba của Linh Hồn,

[2] which is intended to govern all soul activity.

[2] vốn nhằm chi phối mọi hoạt động của linh hồn.

Notice the word "activity" there as well, because it's the third aspect that is connected with activity.

Cũng hãy lưu ý từ "hoạt động" ở đó, bởi chính phương diện thứ ba kết nối với hoạt động.

[3] It is the Law of Service. However, before we elaborate this theme, there are three things which merit our careful attention.

[3] Đó là Định luật Phụng sự. Tuy nhiên, trước khi chúng ta triển khai chủ đề này, có ba điều Tôi muốn nói và đáng để chúng ta chú tâm xem xét.

[4] First, is the fact that the result of all contact achieved in meditation and the measure of our success, will be determined by the ensuing service to the race.

[4] Thứ nhất là sự kiện rằng kết quả của mọi sự tiếp xúc đạt được trong tham thiền và mức độ thành công của chúng ta sẽ tùy thuộc vào sự phụng sự nhân loại tiếp theo sau đó.

In other words, it's not for the accumulation of knowledge; it's not for special experiences of a transcendental kind that we meditate. All of these have to be turned towards the improvement of our conditions in the lower worlds. Otherwise, they are merely a form of self-indulgence.

Nói cách khác, chúng ta tham thiền không phải để tích lũy tri thức; cũng không phải để có những trải nghiệm đặc biệt thuộc loại siêu việt. Tất cả những điều này phải hướng đến việc cải thiện các điều kiện của chúng ta trong những cõi thấp. Nếu không, chúng chỉ là một hình thức tự nuông chiều bản thân.

[5] If there is right understanding, there will necessarily be right action.

[5] Nếu có sự thấu hiểu đúng đắn, tất yếu sẽ có hành động đúng đắn.

The necessity for service will be seen and understood, because it will be seen that

Người ta sẽ thấy và thấu hiểu sự cần thiết của việc phụng sự, bởi sẽ nhận ra rằng có

there is a connection between the higher planes and the lower, and that the higher must work out upon the lower, and that service is the means by which these higher energies take form within the configuration of the lower world. So if there is no action, no serviceable action resulting from one's studies, from one's meditation, from one's so-called spiritual life, then there is not right understanding of that which has been contacted, that which has been meditated upon, that which has been studied.

một mối liên hệ giữa các cõi cao và các cõi thấp, rằng cái cao phải thể hiện trên cái thấp, và phụng sự là phương tiện để những năng lượng cao siêu này mang lấy hình tướng trong cấu hình của thế giới thấp. Vì vậy, nếu việc học hỏi, tham thiền và cái gọi là đời sống tinh thần của một người không dẫn đến hành động, không dẫn đến hành động phụng sự, thì người ấy chưa thấu hiểu đúng đắn điều đã tiếp xúc, điều đã được chiêm ngưỡng trong tham thiền và điều đã được nghiên cứu.

[6] It has previously been pointed out that the three great sciences which will come to the fore in the New Age,

[6] Trước đây đã chỉ ra rằng ba khoa học lớn sẽ nổi bật trong Kỷ Nguyên Mới,

—and obviously here, the Age of Aquarius—

—và rõ ràng ở đây là Kỷ nguyên Bảo Bình—

[7] and which will lead humanity from the unreal to the real, and from aspiration to realisation

[7] và sẽ dẫn nhân loại từ cái không thực đến cái thực, từ khát vọng đến chứng nghiệm, là:

—both, interestingly, related to Sagittarius, which begins with aspiration and ends with intuitive realization. The three great sciences of the scientific fifth ray Aquarian Age—fifth ray as well as seventh ray—

—thật thú vị, cả hai đều liên hệ với Nhân Mã, vốn bắt đầu bằng khát vọng và kết thúc bằng chứng nghiệm trực giác. Ba khoa học vĩ đại của Kỷ nguyên Bảo Bình mang tính khoa học của cung năm—cung năm cũng như cung bảy—

[8] 1. The science of Meditation, the coming science of the mind.

[8] 1. Khoa học Tham thiền, khoa học sắp tới của thể trí.

—and how the mind may be illumined by the higher energies, those of the soul and beyond.

—và cách trí tuệ có thể được các năng lượng cao siêu soi sáng, tức những năng lượng của linh hồn và cao hơn nữa.

[9] 2. The science of Antaskarana, or the science of the bridging which must take place between higher and lower mind.

[9] 2. Khoa học về Antahkarana, hay khoa học về việc bắt cầu phải diễn ra giữa thượng trí và hạ trí.

And that's just the beginning of the antahkarana. Lower mind, of course, occurs

Và đó mới chỉ là phần khởi đầu của antahkarana. Dĩ nhiên, hạ trí hiện hữu trên

on the fourth level. The height of lower mind is on the fourth level of the mental plane, and the beginning of the anchoring of the antahkarana in the Spiritual Triad is the manasic permanent atom, that of the higher mind. So the science of the antahkarana,

cấp độ thứ tư. Điểm cao nhất của hạ trí nằm trên cấp độ thứ tư của cõi trí, và điểm khởi đầu cho việc neo antahkarana vào Tam Nguyên Tinh Thần là Nguyên tử trường tồn manas, tức nguyên tử của thượng trí. Vì vậy, khoa học về antahkarana,

[10] 3. The science of Service, which is a definite technique of at-one-ment.

[10] 3. Khoa học Phụng sự, vốn là một kỹ thuật xác định của sự hợp nhất.

Meditation, the antahkarana—or antahkarana, depending on how one wants to pronounce it—and service. At one point DK says, in effect, it's better to serve than to meditate. Service calls upon all the resources of the higher self in a way that nothing else does, no other method does. So in the extremity of service, our internal resources are called forth and made available to us in a way that really brings the Plan into manifestation.

Tham thiền, antahkarana—hay antahkarana, tùy theo cách người ta muốn phát âm—và phụng sự. Có lần Chân sư DK nói, về thực chất, rằng phụng sự tốt hơn tham thiền. Sự phụng sự huy động mọi nguồn lực của chân ngã theo cách mà không điều gì khác, không phương pháp nào khác có thể làm được. Vì vậy, trong tình thế phụng sự cấp thiết, các nguồn lực bên trong của chúng ta được khơi dậy và trở nên khả dụng theo một cách thực sự đưa Thiên Cơ vào biểu hiện.

Really, the science of the antahkarana is kind of an extension of the science of meditation, or at least a certain subcategory within it. Meditation is a very large area. The science of the antahkarana is about bridging in several phases, the first of which is between the personality and the soul itself, the second of which is between the personality and the triadal self, and eventually the monad. We have to make these things real to ourselves, so let's put them down, just so that we can see.

Thực ra, khoa học về antahkarana phần nào là sự mở rộng của khoa học tham thiền, hoặc ít nhất là một phân ngành nhất định trong đó. Tham thiền là một lĩnh vực rất rộng lớn. Khoa học về antahkarana đề cập đến việc bắt cầu qua nhiều giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là giữa phàm ngã và chính linh hồn, giai đoạn thứ hai là giữa phàm ngã và bản ngã thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, rồi cuối cùng là chân thần. Chúng ta phải làm cho những điều này trở nên thực đối với mình, vì vậy hãy ghi chúng xuống để có thể nhìn thấy.

Sorry for this little delay, but my computer has me wondering about my own sanity here—certainly about my ability to negotiate all of these methods involved with MS Word. What I want to put down here is the idea of meditation, the antahkarana and service: three aspects, three great sciences to emerge. Maybe we can even look at these in

Xin lỗi vì sự trì hoãn đôi chút này, nhưng máy tính đang khiến tôi hoài nghi về sự minh mẫn của chính mình—và chắc chắn là về khả năng sử dụng tất cả các phương pháp liên quan đến phần mềm MS Word. Điều tôi muốn ghi lại ở đây là ý tưởng về tham thiền, antahkarana và phụng sự: ba phương diện, ba khoa học vĩ đại sẽ xuất hiện. Có lẽ chúng

sort of a first ray, second ray and third ray manner. Meditation in general, when linked with meditation, study and service, takes up the position of the first ray. The antahkarana is a bridging activity, so it's a relational activity, and it relates to poles—hence the second ray. And service is the activity on the outer plane whereby the higher energies are expressed.

ta thậm chí có thể xem xét chúng phần nào theo cung một, cung hai và cung ba. Tham thiền nói chung, khi kết nối với tham thiền, học hỏi và phụng sự, chiếm vị trí của cung một. Antahkarana là một hoạt động bắt cầu, nên nó là một hoạt động mang tính quan hệ và liên hệ với các cực—do đó là cung hai. Còn phụng sự là hoạt động trên cõi bên ngoài, qua đó các năng lượng cao siêu được biểu hiện.

[11] We shall now consider the broad outlines of this science, for it is the major releasing factor in the disciple's life.

[11] Giờ đây chúng ta sẽ xem xét những nét khái quát của khoa học này, vì nó là yếu tố giải thoát chủ yếu trong đời sống của đệ tử.

I think we really have to take this to heart. Service is this. I'm sure we've all experienced that: suppose we get involved within ourselves and somehow feel less than expansive, and our contact is not as high as it should be. We find that engaging in service is immediately uplifting. This is something that anybody can try for himself, and he will discover it to be the case.

Tôi nghĩ chúng ta thực sự phải ghi khắc điều này trong lòng. Phụng sự chính là như vậy. Tôi tin chắc tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm điều đó: giả sử chúng ta mắc kẹt trong chính mình và phần nào cảm thấy không được rộng mở, còn sự tiếp xúc của chúng ta không cao như đáng lẽ phải có. Chúng ta nhận thấy rằng việc dấn thân phụng sự lập tức nâng chúng ta lên. Đây là điều bất kỳ ai cũng có thể tự mình thử nghiệm, và y sẽ khám phá rằng quả thật là như vậy.

the major releasing factor in the disciple's life.

yếu tố giải thoát chủ yếu trong đời sống của đệ tử.

[12] Secondly, this Law of Service is something which may not be escaped.

[12] Thứ hai, Định luật Phụng sự này là điều không thể né tránh.

We have these petals of the Egoic Lotus, and the third—interestingly enough, the third of every tier of petals—is the petal of sacrifice. You see the connection? The third of every tier of petals of the Egoic Lotus is a petal of sacrifice. So in this petal of sacrifice, and in the various activities which are compelled by it or demanded within it, the process of service is encountered and will lead to sacrifice. First it may become servitude and

Chúng ta có các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã, và cánh thứ ba—thật thú vị, cánh thứ ba của mỗi tầng cánh hoa—là cánh hoa hi sinh. Các bạn có thấy mối liên hệ không? Cánh thứ ba của mỗi tầng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã là một cánh hoa hi sinh. Vì vậy, trong cánh hoa hi sinh này và trong những hoạt động khác nhau do nó thúc ép hoặc đòi hỏi, người ta gặp tiến trình phụng sự, và tiến trình ấy sẽ dẫn đến sự hy sinh.

then service—servitude, or unwilling sacrifice, then voluntary service, leading to complete sacrifice eventually: "the sacrifice of all forever," as it is said in relation to the ninth petal of the Egoic Lotus.

Trước hết, nó có thể trở thành sự phục dịch rồi mới thành sự phụng sự—sự phục dịch, hay sự hy sinh miễn cưỡng, rồi đến sự phụng sự tự nguyện, cuối cùng dẫn đến sự hy sinh hoàn toàn: "sự hy sinh tất cả mãi mãi," như người ta nói về cánh hoa thứ chín của Hoa Sen Chân Ngã.

Secondly, this Law of Service is something which may not be escaped.

Thứ hai, Định luật Phụng sự này là điều không thể trốn tránh.

[13] Evasion brings its penalties, if that evasion is conscious.

[13] Sự né tránh sẽ mang lại những hậu quả của nó, nếu sự né tránh ấy là hữu thức.

It's a question of Saturn, consciousness, the third ray. We are not karmically responsible for that which we do when we are not conscious, at least not in the fullest sense of the word. There may be consequences to that which we do which is against the law and of which we are not conscious, but the penalties as here described are not applied except to a conscious being.

Đây là vấn đề về Sao Thổ, tâm thức và cung ba. Chúng ta không phải chịu trách nhiệm nghiệp quả đối với điều mình làm khi không có ý thức, ít nhất là không theo nghĩa trọn vẹn nhất của từ này. Những việc chúng ta làm trái với định luật mà không ý thức có thể gây ra hậu quả, nhưng những hình phạt được mô tả ở đây không áp dụng, ngoại trừ đối với một sinh linh có ý thức.

Evasion brings its penalties, if that evasion is conscious.

Sự lẩn tránh sẽ mang lại hình phạt nếu đó là sự lẩn tránh có ý thức.

[14] Ability to serve marks a definite stage of advance upon the Path,

[14] Khả năng phụng sự đánh dấu một giai đoạn tiến bộ rõ rệt trên Đường Đạo,

Let's just note that.

Chúng ta hãy lưu ý điều đó.

[15] and until that stage is reached, spontaneous

[15] và cho đến khi đạt được giai đoạn ấy, sự phụng sự tự phát

Notice the word "spontaneous": it's without calculation and deliberation, and this is the difference between the will-to-love and simply loving. DK makes much of this in the *Discipleship* book. At first he wants to burn all of us up in the will-to-love, but then beyond the will-to-love is the spontaneous loving. Many good habits have gone into

Hãy lưu ý từ "tự phát": nó không có sự tính toán và cân nhắc, và đây là điểm khác biệt giữa Ý Chí-Yêu Thương với việc đơn thuần yêu thương. Chân sư DK nhấn mạnh nhiều về điều này trong quyển *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Ban đầu, Ngài muốn thiêu cháy tất cả chúng ta trong Ý Chí-Yêu Thương, nhưng vượt trên Ý Chí-Yêu Thương là tình

creating that spontaneity, and it occurs without halt, without deliberation, without hesitation. So until this stage is reached—this ability to serve—

thương tự phát. Nhiều thói quen tốt đã góp phần tạo nên tính tự phát ấy, và nó diễn ra không ngừng lại, không cân nhắc, không do dự. Vì vậy, cho đến khi đạt được giai đoạn này—khả năng phụng sự này—

spontaneous

tự phát

[16] [Page 119] service, rendered in love and guided by wisdom,

[16] [Page 119] được thực hiện trong tình thương và được minh triết hướng dẫn,

—notice how both are necessary—

—hãy lưu ý rằng cả hai đều cần thiết—

[17] cannot be given.

[17] không thể được biểu lộ.

I want to somehow emphasize both of those, because we'll know when we have arrived: when we do not have to deliberate upon whether we will serve or not, but when it is a spontaneous reaction or response. And we know that, in fact, service is really a kind of radiation.

Tôi muốn nhấn mạnh cả hai điều ấy theo một cách nào đó, bởi chúng ta sẽ biết khi nào mình đã đạt đến: khi chúng ta không phải cân nhắc xem mình có phụng sự hay không, mà đó là một phản ứng hay một đáp ứng tự phát. Và chúng ta biết rằng trên thực tế, phụng sự thực sự là một dạng bức xạ.

[18] What is found up to that time is good intention, mixed motives,

[18] Cho đến lúc ấy, những gì có thể thấy là thiện ý, các động cơ pha trộn,

—because the personality is pulling in one way and the soul in another—

—bởi phàm ngã kéo theo một hướng còn linh hồn kéo theo hướng khác—

[19] and oft fanaticism.

[19] và thường là sự cuồng tín.

—a kind of determination to go one way which one thinks is right, forcing one's way forward regardless of the protests of the vehicles which are being forced.

—một dạng quyết tâm đi theo hướng mà người ta cho là đúng, cưỡng ép tiến về phía trước bất chấp sự phản kháng của các hiện thể đang bị cưỡng ép.

[20] This we will later elucidate.

[20] Chúng ta sẽ làm sáng tỏ điều này về sau.

There's nothing wrong with good intentions, if they do not pave the road to hell, as it is said. We must begin with good

Không có gì sai với những ý định tốt, nếu chúng không lát đường xuống địa ngục, như người ta thường nói. Chúng ta phải bắt đầu

intentions, but then we have not yet reached the point where there is a marked ability to serve. It takes much practice, I suspect. And the soul must be radiating, because service is essentially a soul radiation.

bằng những ý định tốt, nhưng khi ấy chúng ta vẫn chưa đạt đến điểm có khả năng phụng sự rõ rệt. Tôi cho rằng điều này đòi hỏi nhiều thực hành. Và linh hồn phải tỏa chiếu, bởi về bản chất, phụng sự là bức xạ của linh hồn.

I remember when I was reading these words at first—more than 40 years ago, maybe 43 years ago—they were certainly new ideas to me at the time. I had been trained in Theosophy, a more academic approach, and here comes this very practical, psychological approach from a great sage. I'm thinking back upon those days, and hopefully I have incorporated some of what then seemed so remarkable.

Tôi nhớ khi lần đầu đọc những lời này—hơn 40 năm trước, có lẽ 43 năm trước—vào thời điểm ấy, chắc chắn chúng là những ý tưởng mới mẻ đối với tôi. Tôi đã được đào tạo trong Thông Thiên Học, theo một cách tiếp cận mang tính học thuật hơn, và ở đây xuất hiện một cách tiếp cận rất thực tiễn, mang tính tâm lý học, đến từ một bậc hiền triết vĩ đại. Tôi đang hồi tưởng lại những ngày ấy và hy vọng rằng mình đã hấp thu được phần nào những điều khi đó dường như thật phi thường.

[21] This law is the imposition upon the planetary rhythm of certain energies and impulses which emanate from that sign of the zodiac into which we are steadily moving.

[21] Định luật này là sự áp đặt lên nhịp điệu hành tinh của một số năng lượng và xung lực phát xuất từ dấu hiệu hoàng đạo mà chúng ta đang đều đặn tiến vào. Vì vậy, không thể né tránh nó.

So we might say that Aquarius is at the root of this law. We are steadily moving into the sign Aquarius, and gradually form is adapting accordingly. There is already an established planetary rhythm, but it changes every time the whole entire planet moves constellationally into a new sign of the zodiac. Well, it's really in relation to a constellation of the zodiac with which the vernal equinox is aligning. The interesting thing is that when the vernal equinox is aligning with, let us say, the end of the constellation Aquarius at springtime—however we may want to measure those constellations; they're not equally 30 degrees, but let us imagine they are—then that same vernal equinox will be in the sign Aries. It will align constellationally with Aquarius and yet be in the sign Aries,

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng Bảo Bình nằm ở cội nguồn của định luật này. Chúng ta đang đều đặn tiến vào dấu hiệu Bảo Bình, và hình tướng dần dần thích nghi theo đó. Một nhịp điệu hành tinh đã được thiết lập, nhưng nó thay đổi mỗi khi toàn thể hành tinh xét theo các chòm sao tiến vào một dấu hiệu hoàng đạo mới. Thực ra, điều này liên hệ với một chòm sao hoàng đạo mà điểm xuân phân đang chỉnh hợp. Điều thú vị là khi điểm xuân phân chỉnh hợp với, chẳng hạn, phần cuối của chòm sao Bảo Bình vào mùa xuân—dù chúng ta muốn đo các chòm sao ấy theo cách nào; chúng không có độ rộng bằng nhau là 30 độ, nhưng hãy hình dung là như vậy—thì chính điểm xuân phân ấy sẽ ở trong dấu hiệu Bạch Dương. Xét theo chòm sao, nó sẽ chỉnh hợp với Bảo Bình, nhưng khi xét theo hệ hoàng đạo chí tuyến,

tropically considered. That's sometimes difficult to understand, but diagrams, I think, help us. The signs are related particularly to the ecliptic, to the so-called Sun's path around the Earth—the Earth's path around the Sun—and the actual coming in of the precessional energy, in this case the growing energy of Aquarius, relates to the stars and not to the signs.

nó lại ở trong dấu hiệu Bạch Dương. Điều này đôi khi khó thấu hiểu, nhưng tôi nghĩ các sơ đồ sẽ giúp ích. Các dấu hiệu đặc biệt liên hệ với hoàng đạo—với cái gọi là đường đi của Mặt Trời quanh Trái Đất, tức đường đi của Trái Đất quanh Mặt Trời—còn sự giáng nhập thực sự của năng lượng tuế sai, trong trường hợp này là năng lượng Bảo Bình đang gia tăng, lại liên hệ với các ngôi sao chứ không phải các dấu hiệu.

So, because we are all going to be conditioned by Aquarius during the next 2,000 years or so, there will be no escape. That imposition, if it's occurring in a planetary sense, will certainly occur in relation to all of us, as tiny little cells within the being of the Planetary Logos. So the imposition of the will of God comes, and it's a noble thing, we're told when studying the political workers, to be an agent of the imposition of the will of God. And it seems the Planetary Logos has no choice here but to acquiesce. Of course, at His stage, naturally He wants to acquiesce to the incoming imposition of energies from the constellation, from the great Lord of the constellation Aquarius.

Vì vậy, do tất cả chúng ta sẽ chịu ảnh hưởng định hình của Bảo Bình trong khoảng 2.000 năm tới, nên sẽ không có cách nào thoát khỏi. Nếu sự áp đặt ấy đang diễn ra trên quy mô hành tinh, chắc chắn nó sẽ xảy ra đối với tất cả chúng ta, những tế bào nhỏ bé trong Bản Thể của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Như vậy, sự áp đặt Ý Chí của Thượng Đế giáng đến, và khi nghiên cứu những người hoạt động chính trị, chúng ta được bảo rằng việc làm một tác nhân áp đặt Ý Chí của Thượng Đế là điều cao quý. Và dường như Đức Hành Tinh Thượng Đế không có lựa chọn nào khác ngoài việc thuận theo. Dĩ nhiên, ở giai đoạn của Ngài, tự nhiên Ngài muốn thuận theo sự áp đặt đang giáng nhập của các năng lượng từ chòm sao, từ Đấng Chúa Tể Vĩ Đại của chòm sao Bảo Bình.

[22] It is the effect of this force which, in some countries, is regimenting the masses

[22] Chính tác động của mãnh lực này, tại một số quốc gia, đang tổ chức quần chúng theo kỷ luật nghiêm ngặt

Now, it's not only the seventh ray energy which is regimentation—there is that, and as we see in its relation to Aries, a very regimenting sign—but Aquarius is a leveler as well. It's an equalizer. It puts all upon the same playing field, and then perhaps a meritocracy, a true meritocracy, can emerge. But let's just remember this: that Aquarius is a regimenting sign, a leveler, an equalizer, and that is not always good, because then

Không chỉ năng lượng cung bảy mới tạo nên sự rập khuôn—điều đó có thật, và như chúng ta thấy trong mối liên hệ của nó với Bạch Dương, đây là một dấu hiệu có tính rập khuôn rất mạnh—mà Bảo Bình cũng san bằng các khác biệt. Nó tạo ra sự bình đẳng. Nó đặt tất cả lên cùng một sân chơi, và rồi có lẽ một chế độ trọng dụng tài năng, một chế độ trọng dụng tài năng đích thực, có thể xuất hiện. Nhưng chúng ta hãy nhớ điều

individual distinction and accomplishment is sometimes flattened, and all are seen at the same level—which, of course, is a fallacy. Due to reincarnation, people, though equal in spirit, are manifesting in their causal nature and their personalities very differently on a hierarchical level.

này: Bảo Bình là một dấu hiệu đưa vào khuôn phép, san bằng và tạo ra sự bình đẳng; điều đó không phải lúc nào cũng tốt, bởi khi ấy sự ưu tú và thành tựu cá nhân đôi khi bị san phẳng, và tất cả được xem là ở cùng một cấp độ—dĩ nhiên, đó là một điều sai lầm. Do luân hồi, tuy bình đẳng về tinh thần, con người lại biểu hiện rất khác nhau trong bản chất nguyên nhân và trong phàm ngã của họ xét theo cấp bậc.

So in Russia, which is ruled in its soul by Aquarius, there was a great regimentation of the masses. And although Germany was not an Aquarian country, the Nazi Party was an Aquarian organization and led to regimentation, the subservience of the individual to the state; and even in the marches, the marching manner of the German soldiers, we saw this regimentation powerfully exhibited. So the effect of this sign of the zodiac, its rhythm impressing itself upon the planetary rhythm, resulted in regimentation in some cases—that's the first and lower response to the energy—

Vì vậy, tại Nga, nơi được Bảo Bình cai quản về mặt linh hồn, đã có một sự đưa quần chúng vào khuôn phép trên quy mô lớn. Và mặc dù Đức không phải là một quốc gia Bảo Bình, Đảng Quốc xã là một tổ chức Bảo Bình và đã dẫn đến sự rập khuôn, đến việc cá nhân phục tùng nhà nước; ngay cả trong các cuộc duyệt binh, qua cách binh sĩ Đức hành quân, chúng ta cũng thấy quyền năng rập khuôn này được phô bày mạnh mẽ. Vì vậy, ảnh hưởng của dấu hiệu hoàng đạo này, với nhịp điệu của nó in dấu lên nhịp điệu hành tinh, trong một số trường hợp đã dẫn đến sự rập khuôn—đó là đáp ứng đầu tiên và thấp kém đối với năng lượng này—

[23] in such a way that the individual serves the group by a forced negation of his personal self.

[23] đến mức cá nhân phụng sự tập thể bằng sự cưỡng bức phủ nhận phàm ngã cá nhân của mình.

To a degree, you can see that in every third petal of the Egoic Lotus, because although it's unconscious in the first tier of petals and increasingly conscious in petal six and petal nine, there is something being imposed there that forces the negation of the personal self; but eventually the personal self acquiesces to that forcing, instead of fighting against it. So the state is everything in the fascistic and communistic systems, and the individual was seen as a minor unit and forced to conform. I think we see this a lot in North Korea at the present time.

Ở một mức độ nào đó, các bạn có thể thấy điều ấy trong mọi cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã, bởi mặc dù nó diễn ra vô thức trong tầng cánh hoa thứ nhất và ngày càng có ý thức hơn trong cánh hoa thứ sáu và thứ chín, vẫn có một điều gì đó được áp đặt ở đó, cưỡng bức sự phủ nhận phàm ngã; nhưng cuối cùng phàm ngã thuận theo sự cưỡng bức ấy thay vì chống lại nó. Vì vậy, trong các hệ thống phát xít và cộng sản, nhà nước là tất cả, còn cá nhân bị xem là một đơn vị nhỏ bé và bị buộc phải tuân thủ. Tôi nghĩ hiện nay chúng ta thấy rất nhiều điều này ở Bắc

There's such a regimentation of the people, and they're all forced to conform, not only to the state but to the idolized rulers of the state. It's a fairly primitive way of organizing society, and why that particular country should be the focus of that particular form of intense regimentation—well, maybe time will reveal. China used to be more so; it seems no longer to be the case.

Triều Tiên. Người dân bị đưa vào khuôn phép đến mức tất cả đều bị buộc phải tuân phục, không chỉ nhà nước mà cả những người cai trị được thần tượng hóa của nhà nước. Đây là một cách tổ chức xã hội khá sơ khai; còn lý do vì sao quốc gia đặc thù ấy lại trở thành tiêu điểm của hình thức rập khuôn mãnh liệt đặc thù đó—có lẽ thời gian sẽ tiết lộ. Trung Quốc trước đây từng như vậy nhiều hơn; nay dường như không còn như thế nữa.

the individual serves the group by a forced negation of his personal self.

cá nhân phụng sự tập thể bằng việc bị cưỡng bức phủ nhận phàm ngã của mình.

[24] His own ideas,

[24] Những ý tưởng riêng,

Think about the little red book, the red book of Mao. One's own ideas did not count. One could be accused of revisionism, going against the party line, going against the ideas and ideals of the Great Helmsman. So this is really totalitarian; this is impositional.

Hãy nghĩ đến quyển sách đỏ nhỏ bé, Hồng bảo thư của Mao. Những ý tưởng riêng của một người không có giá trị. Người ta có thể bị buộc tội xét lại chủ nghĩa, đi ngược đường lối của đảng, đi ngược các ý tưởng và lý tưởng của Vị Thuyền Trưởng Vĩ Đại. Vì vậy, điều này thực sự mang tính toàn trị; đây là sự áp đặt.

His own ideas,

Những ý tưởng riêng của y,

[25] his own personal well being and his own individuality are subordinated to the whole,

[25] sự an lạc cá nhân và cá tính riêng của y đều bị đặt dưới toàn thể,

I guess eventually it should be this way, but it should be through an act of will. It should be acquiescence, and intelligently accomplished.

Tôi cho rằng cuối cùng điều đó nên diễn ra như vậy, nhưng phải thông qua một hành động của ý chí. Đó phải là sự thuận theo và phải được thực hiện một cách sáng suốt.

[26] and he is rendered relatively futile from the angle of his soul unfoldment.

[26] khiến y trở nên tương đối bất lực xét từ góc độ sự khai mở linh hồn của mình.

And this is probably the case in certain of those countries where soul progress is more difficult to make. There was a time, the

Và có lẽ đây là tình trạng tại một số quốc gia nơi khó đạt được sự tiến bộ của linh hồn hơn. Chân sư Tây Tạng từng nói rằng có một

Tibetan was saying, in Germany—and I think particularly there—that it was not possible for disciples to take birth. They would have been completely negated by the imposed fascistic Nazi forces, the forces of evil expressed through that country. So there would have been no soul expression; it would have been entirely stifled—although there were good people, of course, within that country, and as they emerged, they suffered for it.

thời kỳ tại Đức—và tôi nghĩ đặc biệt là tại đó—các đệ tử không thể lâm phàm. Họ sẽ hoàn toàn bị những mãnh lực Quốc xã phát xít áp đặt, tức các mãnh lực tà ác biểu hiện qua quốc gia ấy, phủ nhận. Vì vậy sẽ không có sự biểu hiện của linh hồn; nó sẽ hoàn toàn bị bóp nghẹt—mặc dù dĩ nhiên vẫn có những người tốt trong quốc gia ấy, và khi họ xuất hiện, họ đã phải chịu đau khổ vì điều đó.

[27] He is forced to conform,

[27] Y bị buộc phải tuân theo,

And interestingly, Saturn does rule Aquarius, as well as Uranus. Interesting there: just because it's the old ruler doesn't mean we can dispose of it.

Và thật thú vị, Sao Thổ thực sự cai quản Bảo Bình, cũng như Sao Thiên Vương. Điều thú vị ở đây là: chỉ vì đó là chủ tinh cũ không có nghĩa là chúng ta có thể gạt bỏ nó.

He is forced to conform,

Y bị buộc phải tuân thủ,

[28] willingly or unwillingly to group conditions.

[28] dù tự nguyện hay không tự nguyện, các điều kiện của tập thể.

The group can be tyrannical, as we have seen in certain countries, because it has no respect for real distinction. The group becomes tyrannical. Under Leo, real distinctions emerge. Of course, eventually those two signs interplay, and what is true of one becomes true of the other; they become almost like one sign, Leo-Aquarius. But the dead level of the group can pretty well stifle excellence. It's called in some countries the "tall poppy syndrome": if you as a poppy are emerging in full glory, along comes the scythe and cuts you off—the scythe of group compulsion, group conformity.

Tập thể có thể trở nên chuyên chế, như chúng ta đã thấy tại một số quốc gia, bởi nó không tôn trọng sự ưu tú đích thực. Tập thể trở nên chuyên chế. Dưới Sư Tử, những nét ưu tú đích thực xuất hiện. Dĩ nhiên, cuối cùng hai dấu hiệu ấy tương tác với nhau, và điều đúng với dấu hiệu này cũng trở nên đúng với dấu hiệu kia; chúng hầu như trở thành một dấu hiệu duy nhất, Sư Tử–Bảo Bình. Nhưng mức độ đồng đều chết cứng của tập thể hoàn toàn có thể bóp nghẹt sự xuất sắc. Tại một số quốc gia, điều này được gọi là "hội chứng cây anh túc cao": nếu các bạn, như một cây anh túc, đang vươn lên trong toàn bộ vẻ huy hoàng, lưỡi hái sẽ xuất hiện và chặt các bạn xuống—lưỡi hái của sự cưỡng chế tập thể, của việc tuân thủ tập thể.

He is forced to conform, willingly or unwillingly to group conditions.

[29] This is one of the lowest manifestations of the impact of this law upon the human consciousness.

DK seems to be saying there are other low manifestations, so it's one of the lowest. It really stifles all that is distinct, unique, individual, hard won over many lives, longing for expression, because this expression will really be the expression of the will of God in some aspect. So this totalitarian approach, which can be found in Aquarius, interestingly, does stifle, and it can stifle the will of God emerging through the individual. So we do have to be careful in the Aquarian Age about totalitarian presentations of governmental forms, and also of religious forms, where we trust that the incoming science will demonstrate to the religious fanatics that they are missing something, and that there's a deeper way to understand the religious experience. It's already happening, of course, but some regressive or retrogressive groups are not catching the idea.

[30] In its highest expression,

—the imposition of this Aquarian energy—

[31] we have the service rendered upon the planet in all the kingdoms of nature by the Hierarchy of Masters.

We do realize that the number of the initiate is eleven, and Aquarius, the eleventh sign, is the sign of Hierarchy, just as the New Group

Y bị buộc phải tuân thủ, dù tự nguyện hay không tự nguyện, các điều kiện của tập thể.

[29] Đây là một trong những biểu hiện thấp nhất của tác động của định luật này lên tâm thức con người.

Chân sư DK dường như đang nói rằng còn có những biểu hiện thấp kém khác, vì vậy đây là một trong những biểu hiện thấp kém nhất. Nó thực sự bóp nghẹt mọi điều ưu tú, độc đáo, riêng biệt, đã gian khó giành được qua nhiều kiếp sống và đang khao khát biểu hiện, bởi sự biểu hiện này thực sự sẽ là sự biểu hiện Ý Chí của Thượng Đế theo một phương diện nào đó. Vì vậy, cách tiếp cận toàn trị này, thật thú vị là có thể tìm thấy trong Bảo Bình, thực sự gây bóp nghẹt; nó có thể bóp nghẹt Ý Chí của Thượng Đế đang xuất hiện qua cá nhân. Do đó, trong Kỷ nguyên Bảo Bình, chúng ta phải thận trọng trước những hình thức chính quyền mang tính toàn trị, cũng như những hình thức tôn giáo mang tính toàn trị; ở đó, chúng ta tin rằng khoa học đang giáng nhập sẽ chứng minh cho những người cuồng tín tôn giáo thấy rằng họ đang bỏ sót một điều gì đó, và có một cách sâu sắc hơn để thấu hiểu trải nghiệm tôn giáo. Dĩ nhiên, điều này đã diễn ra, nhưng một số nhóm thoái hóa hay thụt lùi vẫn chưa nắm bắt được ý tưởng ấy.

[30] Trong biểu hiện cao nhất của nó,

—sự áp đặt của năng lượng Bảo Bình này—

[31] chúng ta có sự phụng sự được Thánh Đoàn các Chân sư thực hiện trên hành tinh trong tất cả các giới của tự nhiên.

Chúng ta thực sự nhận ra rằng con số của điểm đạo đồ là mười một, và Bảo Bình, dấu hiệu thứ mười một, là dấu hiệu của Thánh

of World Servers is ruled by Taurus. We can find all twelve signs in Shamballa, but it has those first ray signs quite strongly: it has Aries, it has Leo, it has Capricorn, it has, of course, Taurus as well, demonstrating through first ray Vulcan.

đoàn, cũng như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được Kim Ngưu cai quản. Chúng ta có thể tìm thấy cả mười hai dấu hiệu trong Shamballa, nhưng nơi ấy có các dấu hiệu cung một rất mạnh: có Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết, và dĩ nhiên cũng có Kim Ngưu, biểu hiện qua Vulcan cung một.

[32] Between these two extreme expressions, there is a vast distinction,

[32] Giữa hai biểu hiện cực đoan này có một sự khác biệt vô cùng lớn,

Just imagine coming along thinking that Aquarius is such a lovely sign, interpreting all things Aquarian in terms of its best expression, and ignoring the fact that there may be compulsion, conformity and regimentation involved in the Aquarian experience when the Law of Service is first imposed. It could be called, in a way, the law of servitude, couldn't it?

Hãy hình dung một người xuất hiện với suy nghĩ rằng Bảo Bình là một dấu hiệu thật đáng yêu, diễn giải mọi điều thuộc Bảo Bình theo biểu hiện tốt đẹp nhất của nó, đồng thời bỏ qua sự thật rằng trải nghiệm Bảo Bình có thể bao hàm sự cưỡng chế, tuân thủ và rập khuôn khi Định luật Phụng sự lần đầu được áp đặt. Theo một cách nào đó, nó có thể được gọi là định luật phục dịch, phải không?

Between these two extreme expressions, there is a vast distinction,

Giữa hai biểu hiện cực đoan này có một sự khác biệt rất lớn,

[33] but both are equally brought about by response (the one consciously rendered and the other unconsciously directed) to the Law of Service.

[33] nhưng cả hai đều nảy sinh từ sự đáp ứng với Định luật Phụng sự (một bên được thực hiện một cách hữu thức, còn bên kia được định hướng một cách vô thức).

The unconscious forces are directed here. And in general we would say: and to the Aquarian energy. These things are all tied together: Aquarius, the water server, the man carrying the pitcher of water on his shoulders or in his hands, compared to the man poised carrying it on his head, through which the waters of life can be willfully and deliberately and without interference distributed from the head centre.

Các mãnh lực vô thức được định hướng ở đây. Và nói chung, chúng ta có thể nói rằng chúng cũng được định hướng đến năng lượng Bảo Bình. Tất cả những điều này đều gắn liền với nhau: Bảo Bình, người phụng sự bằng nước, người mang bình nước trên vai hoặc trong tay, so với người đứng thăng bằng và mang bình trên đầu, qua đó nước sự sống có thể được phân phối từ trung tâm đầu một cách có chủ ý, thận trọng và không bị cản trở.

Now we come to the third. After talking so much, one wonders what the second and the

Giờ đây chúng ta đến điểm thứ ba. Sau khi nói quá nhiều, người ta tự hỏi điểm thứ hai

first were. So let's go back. Secondly, it cannot be escaped, because of the imposition; and first, that everything that happens in meditation, our success in meditation, will be determined by the ensuing degree of service to the race.

và thứ nhất là gì. Vì vậy, hãy quay lại. Thứ hai, không thể tránh được điều đó vì sự áp đặt; và thứ nhất, mọi điều xảy ra trong tham thiền, tức thành công của chúng ta trong tham thiền, sẽ do mức độ phụng sự nhân loại sau đó quyết định.

[34] Thirdly this Law of Service was expressed for the first time fully by the Christ two thousand years ago.

[34] Thứ ba, Định luật Phụng sự này lần đầu tiên được Đức Christ biểu lộ trọn vẹn cách đây hai nghìn năm.

He's saying, in a way, that the Buddha's great presentation was not a full expression of the Law of Service. Why should that be? Perhaps the Buddha's contact with the people per se was not as full as the Christ's through Jesus. The Buddha worked with his disciples, his arhats, and of course with some of the more average human beings, but mostly with those who were already on the Path.

Theo một cách nào đó, Ngài đang nói rằng sự trình bày vĩ đại của Đức Phật không phải là một biểu hiện trọn vẹn của Định luật Phụng sự. Tại sao lại như vậy? Có lẽ chính sự tiếp xúc của Đức Phật với dân chúng không trọn vẹn bằng sự tiếp xúc của Đức Christ qua Đức Jesus. Đức Phật làm việc với các đệ tử và các vị La Hán của Ngài, dĩ nhiên cũng với một số người bình thường hơn, nhưng phần lớn là với những người đã ở trên Đường Đạo.

this Law of Service was expressed for the first time fully by the Christ

Định luật Phụng sự này lần đầu tiên được Đức Christ biểu hiện trọn vẹn

And He is one who manages to unite the Aquarian and Piscean energies. The Pisces energy may be, in a way, the greatest of the second ray energies, and it is most associated with the Christ, just as Scorpio with Hercules and Taurus with the Buddha. So He, the Christ, with His chosen 5,000-year Bodhisattvaship—whereas the usual term of office is only 2,500—

Và Ngài là Đấng đã hợp nhất được các năng lượng Bảo Bình và Song Ngư. Theo một cách nào đó, năng lượng Song Ngư có thể là năng lượng lớn lao nhất trong các năng lượng cung hai, và nó gắn liền mật thiết nhất với Đức Christ, cũng như Hổ Cáp gắn với Hercules và Kim Ngưu gắn với Đức Phật. Vì vậy, Đức Christ, với nhiệm kỳ Bồ Tát năm nghìn năm do Ngài lựa chọn—trong khi nhiệm kỳ thông thường chỉ kéo dài hai nghìn năm trăm năm—

[35] He was the forerunner of the Aquarian Age,

[35] Ngài là vị tiên phong của Thời đại Bảo Bình,

So He entered with certain, I think, Aquarian tendencies during the Age of Pisces—again that overlap between the two signs.

Vì vậy, tôi nghĩ Ngài đã bước vào Kỷ Nguyên Song Ngư với một số khuynh hướng Bảo

Bình—một lần nữa, đó là sự giao thoa giữa hai dấu hiệu.

He was the forerunner of the Aquarian Age,

Ngài là vị tiên phong của Kỷ Nguyên Bảo Bình,

[36] and hence His constant emphasis upon the fact that He was the "water of life",

[36] và do đó Ngài thường xuyên nhấn mạnh sự kiện rằng Ngài là "nước của sự sống,"

—a great agent of distribution—

—một tác nhân phân phối vĩ đại—

[37] the "living water" which men needed.

[37] là "nước hằng sống" mà con người cần đến.

When you look at water, it's Piscean. When you look at that which lives, it's Aquarian. Living water is like the link between Aquarius and Pisces. Water of life, coming from the cosmic ethers—and of course the Christ consciousness was focused on those high triadal levels, even though He was able to manage expression in the most mundane spheres, and in the most spiritual way. So emphasis upon water and life. Of course, water is the symbol for matter, but in another way it's the symbol for outpouring energy. Matter is found on the cosmic etheric planes and on the cosmic dense planes, and if it's matter, it's water. So there's living water coming from the higher four planes, and then the less animated water of the dense physical body of the Solar Logos and Planetary Logos.

Khi nhìn vào nước, đó là Song Ngư. Khi nhìn vào cái đang sống, đó là Bảo Bình. Nước hằng sống giống như mối liên kết giữa Bảo Bình và Song Ngư. Nước sự sống đến từ các cõi dĩ thái vũ trụ—và dĩ nhiên, tâm thức Christ tập trung trên các cấp độ cao thuộc Tam Nguyên Tinh Thần ấy, dù Ngài vẫn có thể biểu hiện trong những lĩnh vực trần tục nhất theo cách tinh thần nhất. Vì vậy, trọng tâm được đặt vào nước và sự sống. Dĩ nhiên, nước là biểu tượng của vật chất, nhưng theo một cách khác, nó là biểu tượng của năng lượng tuôn đổ. Vật chất hiện diện trên các cõi dĩ thái vũ trụ và các cõi đậm đặc vũ trụ; nếu là vật chất thì đó là nước. Vì vậy, có nước hằng sống đến từ bốn cõi cao, rồi đến nước kém sinh động hơn thuộc thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế.

[38] Hence the esoteric name of this law is that of "water and the fishes."

[38] Vì vậy, tên nội môn của định luật này là "nước và cá."

Now the water, in one way, is the water in which they swim, the waters of the lower cosmic physical plane, so they are the waters of imprisonment in a way. But here we deal with higher waters: the waters of the cosmic etheric planes, and the manner in which

Theo một nghĩa, nước ở đây là nước mà chúng bơi trong đó, tức nước của các cõi thấp thuộc cõi hồng trần vũ trụ; vì vậy, theo một cách nào đó, đó là nước giam hãm. Nhưng ở đây chúng ta đề cập đến những dòng nước cao hơn: nước của các cõi dĩ thái vũ trụ, và

these higher or living waters vitalize those who are still swimming in the lower waters —the waters of the dense physical body of the Solar Logos and the Planetary Logos. As I've tried to suggest, certainly the dense physical body of the Solar Logos comprises 21 subplanes, and the egoic lotuses are still within those lower subplanes, the lower dense physical vehicle. Maybe from the planetary perspective, its dense physical body may well not include the causal planes of the mental plane, but just the lower 18 subplanes. That has yet to be established. It's hinted, I think, in the books, but I don't think any completely definite statement is made.

cách thức những dòng nước cao hơn hay hằng sống này tiếp sinh lực cho những ai vẫn đang bơi trong các dòng nước thấp— nước thuộc thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế. Như tôi đã cố gắng gợi ý, chắc chắn thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế bao gồm hai mươi mốt cõi phụ, và các Hoa Sen Chân Ngã vẫn nằm trong những cõi phụ thấp ấy, tức hiện thể hồng trần đậm đặc thấp. Có lẽ từ quan điểm hành tinh, thể xác đậm đặc của hành tinh có thể không bao gồm các cõi nguyên nhân thuộc cõi trí mà chỉ gồm mười tám cõi phụ thấp. Điều đó vẫn chưa được xác lập. Tôi nghĩ các sách có gợi ý về điều này, nhưng không đưa ra bất kỳ phát biểu hoàn toàn xác định nào.

So this is the law of water and the fishes: the fishes nourished by the living water, the fishes nourished spiritually by the living water.

Vì vậy, đây là định luật về nước và những con cá: những con cá được nước hằng sống nuôi dưỡng, những con cá được nuôi dưỡng về mặt tinh thần bằng nước hằng sống.

[39] The Piscean age slowly, very slowly, prepared the way for the divine expression of service,

[39] Thời đại Song Ngư đã từ từ, hết sức từ từ, chuẩn bị con đường cho sự biểu lộ thiêng liêng của phụng sự,

Meaning that perhaps in the beginning days, that which is now recognized as service was not so easy to render, especially among the vaster groups of human beings. Here and there, of course, there were individual disciples, initiates, who could do so. So Pisces is a sign of sacrifice, and sacrifice is involved in the difficult task of service. DK tells us how difficult it is and that it's not easy at all.

Điều đó có nghĩa là trong những ngày đầu, có lẽ điều hiện nay được nhận biết là phụng sự không dễ thực hiện, nhất là trong những nhóm nhân loại rộng lớn hơn. Dĩ nhiên, đây đó có những đệ tử và điểm đạo đồ riêng lẻ có thể làm được điều ấy. Vì vậy, Song Ngư là dấu hiệu của sự hi sinh, và sự hi sinh là một phần của nhiệm vụ phụng sự khó khăn. Chân sư DK cho chúng ta biết điều đó khó khăn đến mức nào và hoàn toàn không dễ dàng.

slowly, very slowly, prepared the way for the divine expression of service,

đã chậm rãi, vô cùng chậm rãi, chuẩn bị con đường cho sự biểu hiện thiêng liêng của việc phụng sự,

[40] which will be the glory of the coming centuries.

[40] vốn sẽ là vinh quang của những thế kỷ sắp tới.

And we want to say, in the Aquarian Age. In the Aquarian Age the glory of service will emerge—something for which the Age of Pisces prepared, just as the Christ during the Age of Pisces was preparing for His great externalized role in the precessional Age of Aquarius. He was with humanity perhaps only for three years with the Master Jesus—although He may have been educating the Master Jesus before that—but three years in terms of His emerged mission; and when He returns, it will be for centuries in the Aquarian Age.

Và chúng ta muốn nói rằng điều đó sẽ diễn ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, vinh quang của việc phụng sự sẽ hiển lộ—một điều mà Kỷ Nguyên Song Ngư đã chuẩn bị, cũng như Đức Christ trong Kỷ Nguyên Song Ngư đã chuẩn bị cho vai trò ngoại hiện vĩ đại của Ngài trong Kỷ Nguyên Bảo Bình theo chu kỳ tuế sai. Có lẽ Ngài chỉ ở cùng nhân loại trong ba năm qua Chân sư Jesus—dù trước đó Ngài có thể đã giáo dục Chân sư Jesus—nhưng xét theo sứ mệnh hiển lộ của Ngài thì đó là ba năm; và khi Ngài trở lại, thời gian ấy sẽ kéo dài nhiều thế kỷ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

We don't know exactly when He'll return. So much of this depends upon our own work. Some people have said, well, it will be 2025. Some people have said it's already happened. That, of course, I think is nonsense, because the requirements have not been fulfilled. And will it be in the 21st century? It could be. We don't know. At such a time as we know not, in such a place as we know not, it will come; it will happen. Many things have to be accomplished first, and the Hierarchy itself and the disciples have to be recognized before it's possible for the Christ truly to return. Anyway, His time with humanity will be vast compared to the earlier appearance. It could be 2,000 years. It will probably be to the end of the Age of Aquarius—and if it occurs in the next few centuries, we're dealing with 2,000 years, or almost 2,000 years. So really it's been a time of preparation for Him, in ways we cannot fathom. But He will intend to externalize the Hierarchy and create an entirely new civilization.

Chúng ta không biết chính xác khi nào Ngài sẽ trở lại. Rất nhiều điều trong việc này tùy thuộc vào chính công việc của chúng ta. Một số người nói rằng đó sẽ là năm 2025. Một số người nói điều ấy đã xảy ra. Dĩ nhiên, tôi cho rằng điều đó vô lý vì các yêu cầu vẫn chưa được đáp ứng. Liệu việc ấy có xảy ra trong thế kỷ hai mươi mốt không? Có thể. Chúng ta không biết. Vào thời điểm chúng ta không biết, tại một nơi chúng ta không biết, điều ấy sẽ đến và sẽ xảy ra. Trước hết, nhiều điều phải được hoàn thành, và chính Thánh đoàn cùng các đệ tử phải được công nhận trước khi Đức Christ có thể thực sự trở lại. Dù sao, thời gian Ngài ở cùng nhân loại sẽ vô cùng dài so với lần xuất hiện trước. Có thể là hai nghìn năm. Có lẽ thời gian ấy sẽ kéo dài đến cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình—và nếu việc ấy xảy ra trong vài thế kỷ tới, chúng ta đang nói đến hai nghìn năm, hoặc gần hai nghìn năm. Vì vậy, theo những cách chúng ta không thể thấu hiểu, đây thực sự là một thời kỳ chuẩn bị cho Ngài. Nhưng Ngài sẽ có ý định ngoại hiện Thánh đoàn và tạo ra một nền văn minh hoàn toàn mới.

The Piscean age slowly, very slowly, prepared the way for the divine expression of service,

Kỷ Nguyên Song Ngư đã chậm rãi, vô cùng chậm rãi, chuẩn bị con đường cho sự biểu hiện thiêng liêng của việc phụng sự,

So far we don't have this on any mass scale. But which teacher was it? Was it Morya? Maybe it was Morya, I think, who said the time will come when men will compete with each other to see who can offer greater service. I think that's very interesting.

Cho đến nay, chúng ta chưa có điều này trên quy mô đại chúng. Nhưng đó là huấn sư nào? Có phải Chân sư Morya không? Tôi nghĩ có lẽ là Chân sư Morya, Ngài đã nói rằng sẽ đến lúc con người thi đua với nhau để xem ai có thể phụng sự nhiều hơn. Tôi nghĩ điều đó rất thú vị.

which will be the glory of the coming centuries.

vốn sẽ là vinh quang của những thế kỷ sắp đến.

And perhaps we mean all the way through the Age of Aquarius. We certainly cannot conceive of the glory receding when Venus becomes the ruler of the last decanate of Aquarius. It is a glorious planet, the brightest planet from our earthly perspective, and its ascendancy will indicate a great glory for humanity, which will increasingly be ruled by the Solar Angel and by Venus, which sponsors the Solar Angel.

Và có lẽ chúng ta muốn nói trong suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chắc chắn chúng ta không thể hình dung vinh quang ấy suy giảm khi Sao Kim trở thành chủ tinh của thập độ cuối cùng thuộc Bảo Bình. Đó là một hành tinh huy hoàng, hành tinh sáng nhất từ quan điểm trần thế của chúng ta, và sự vươn lên của nó sẽ biểu thị một vinh quang lớn lao cho nhân loại, vốn sẽ ngày càng chịu sự cai quản của Thái dương Thiên Thần và Sao Kim, hành tinh bảo trợ Thái dương Thiên Thần.

[41] Today, we have a world which is steadily coming to the realisation that “no man liveth unto himself”,

[41] Ngày nay, chúng ta có một thế giới đang dần đi đến nhận thức rằng “không ai sống cho riêng mình,”

It's easy to remain in a convinced state of isolation when you do not have the modern communication system. Just think of how the fifth ray has united people, bringing in the telegraph, the telephone, the camera—the modern camera anyway—and the computer, the telecommunication system, television and so forth. We really realize directly that we can have an immediate effect upon anyone anywhere in the world—more indirectly if we're not directly

Người ta dễ duy trì trạng thái tin chắc rằng mình cô lập khi không có hệ thống truyền thông hiện đại. Hãy nghĩ xem cung năm đã hợp nhất con người như thế nào qua việc đem đến điện báo, điện thoại, máy ảnh—dù sao cũng là máy ảnh hiện đại—máy tính, hệ thống viễn thông, truyền hình, vân vân. Chúng ta thực sự trực tiếp nhận ra rằng mình có thể gây ảnh hưởng tức thời đến bất kỳ ai ở bất kỳ nơi nào trên thế giới—hoặc gián tiếp hơn nếu chúng ta không trực tiếp

connected to them by one of these telecommunication devices. Were we just simply to speak to them or write something to them—an immediate effect. So maybe it's hard to imagine, but at all times and in all places we are affecting each other, and even though we think we're affecting only the people in our nearest environment, the waves of our energy expressed are going out and affecting far more than those in the immediate circumstance.

kết nối với họ bằng một trong những thiết bị viễn thông này. Chỉ cần nói với họ hoặc viết điều gì đó cho họ là đã có một tác động tức thời. Vì vậy, có lẽ khó hình dung, nhưng ở mọi lúc và mọi nơi, chúng ta đều tác động lẫn nhau; và dù nghĩ mình chỉ tác động đến những người trong môi trường gần nhất, các làn sóng năng lượng do chúng ta biểu hiện vẫn lan ra và tác động đến nhiều người hơn hẳn những người trong hoàn cảnh trước mắt.

"no man liveth unto himself",

"không ai sống chỉ cho riêng mình",

[42] and that only as the love, about which so much has been written and [Page 120] spoken,

[42] và chỉ khi tình thương—vốn đã được viết và [Page 120] nói đến rất nhiều—

—perhaps not done; I would say not so much expressed—

—nhưng có lẽ chưa được thực hành; tôi muốn nói là chưa được biểu hiện nhiều—

[43] finds its outlet in service, can man begin to measure up to his innate capacity.

[43] tìm được lối biểu lộ qua phụng sự, con người mới có thể bắt đầu sống xứng với năng lực vốn có của mình.

So we want to know the real mode of progress for us individually and for all of us collectively: love and serve. It seems so platitudinous, but then, what is a platitude but a great truth which has not been realized, or has been incompletely realized? I think real advancement on the path of spirituality, for the individual and humanity, is a simple thing—not an easy thing, but a simple thing. It occurs when we adhere to the fundamental principles about which so much has been spoken and so little performed. Sometimes we as disciples, especially of the more mental type, have a problem with that.

Vì vậy, chúng ta muốn biết phương thức tiến bộ đích thực cho từng người và cho tất cả chúng ta với tư cách tập thể: yêu thương và phụng sự. Điều đó nghe có vẻ quá sáo mòn, nhưng một lời sáo mòn là gì nếu không phải một chân lý vĩ đại chưa được chứng nghiệm hoặc chỉ được chứng nghiệm chưa trọn vẹn? Tôi nghĩ sự tiến bộ thực sự trên con đường tinh thần, đối với cá nhân và nhân loại, là một điều đơn giản—không dễ dàng, nhưng đơn giản. Nó xảy ra khi chúng ta tuân theo những nguyên lý căn bản vốn được nói đến rất nhiều nhưng thực hành quá ít. Đôi khi chúng ta, với tư cách đệ tử, nhất là những người thiên về trí tuệ hơn, gặp khó khăn với điều đó.

We had one of those little spontaneous droppings of the connection—cause unknown—but now it's working again.

Chúng ta vừa gặp một lần kết nối tự nhiên bị ngắt trong chốc lát—không rõ nguyên nhân—nhưng giờ nó đã hoạt động trở lại.

So: love and serve—so simple and yet so difficult at times. I think Master Morya speaks of this: which do you prefer, simplicity or complexity? And he says always choose simplicity. I guess we have to be able to master both, or to have so much simplicity and understanding that we can negotiate, we can navigate the complexity expeditiously, instead of being caught in it, caught in our own web of complexity, as the spider is not.

Vì vậy: yêu thương và phụng sự—rất đơn giản nhưng đôi khi vô cùng khó khăn. Tôi nghĩ Chân sư Morya có nói về điều này: em thích sự đơn giản hay phức tạp? Và Ngài nói hãy luôn chọn sự đơn giản. Tôi cho rằng chúng ta phải có khả năng làm chủ cả hai, hoặc có sự đơn giản và thấu hiểu sâu sắc đến mức có thể xử lý và vượt qua sự phức tạp một cách nhanh chóng, thay vì mắc kẹt trong đó, mắc kẹt trong chính mạng lưới phức tạp của mình, điều mà con nhện không hề mắc phải.

[44] The sign for the Aquarian Age is that of a man, carrying on his shoulders

[44] Biểu tượng của Thời đại Bảo Bình là một người mang trên vai

Talk about shouldering responsibilities, standing shoulder to shoulder—the principle of heavy work is involved here.

Điều này nói đến việc gánh vác trách nhiệm, sát cánh bên nhau—nguyên lý lao động nặng nhọc có liên quan ở đây.

[45] a jar of water so full that it pours over to all and sundry, and yet it diminishes not.

[45] một bình nước đầy đến mức nước tuôn tràn cho tất cả mọi người, nhưng bình vẫn không vơi.

Is it well directed? Sometimes you see the water carrier, the water bearer, directing the water where needed. The image DK gives us: it seems to be pouring over, and just by the very fact that the man is who he is, I suppose the waters of life will pour forth from him, but it doesn't seem as well directed as it might be. There are also images of the water bearer who is holding the pot of water and pouring it forth in a deliberate manner where it is needed. And I suppose once we get into the Law of Service, where the urn is upon the head, there is a very conscious and willful direction of the water where it is

Nước ấy có được định hướng tốt không? Đôi khi các bạn thấy người mang nước định hướng nước đến nơi cần thiết. Trong hình ảnh Chân sư DK đưa ra, nước dường như tràn ra; và tôi cho rằng chỉ nhờ chính bản chất của người ấy, nước sự sống sẽ tuôn ra từ y, nhưng dường như không được định hướng tốt như mức có thể. Cũng có những hình ảnh về người mang nước cầm bình và có chủ ý rót nước đến nơi cần thiết. Và tôi cho rằng khi thực sự bước vào Định luật Phụng sự, với chiếc bình đặt trên đầu, nước sẽ được định hướng đến nơi cần thiết một cách rất hữu thức và có chủ ý; tuy nhiên, nó dường như

needed; but it seems to go in all directions and serve everyone.

vẫn tuôn theo mọi hướng và phụng sự tất cả mọi người.

[46] The sign for this Law of Service is very similar,

[46] Biểu tượng của Định luật Phụng sự này rất tương tự,

How would we know this except from the archives which the Tibetan has given us?

Làm sao chúng ta biết được điều này nếu không nhờ những tư liệu lưu trữ mà Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta?

The sign for this Law of Service is very similar,

Dấu hiệu của Định luật Phụng sự này rất tương tự,

[47] but the difference lies in this; that the man stands, perfectly balanced in the form of a cross,

[47] nhưng điểm khác biệt nằm ở chỗ này: người ấy đứng hoàn toàn thăng bằng trong hình dạng một thập giá,

—which he has learned to exemplify through service and sacrifice. He can be the cross, and he is disengaged from the cross of matter, and yet stands in the form of a cross, which is sacrificial and outpouring, with the two hands pouring out. The head pours out as well, and the feet ground him.

—điều y đã học cách thể hiện qua sự phụng sự và hi sinh. Y có thể là thập giá và đã thoát khỏi thập giá vật chất, nhưng vẫn đứng trong hình dáng một thập giá, vốn tượng trưng cho sự hi sinh và tuôn đổ, với hai bàn tay tuôn ra. Đầu cũng tuôn đổ, còn đôi chân giữ y vững trên mặt đất.

the man stands, perfectly balanced in the form of a cross,

người ấy đứng hoàn toàn thăng bằng trong hình dáng một thập giá,

[48] with arms stretched out and with the water pot upon his head. In this difference there lies much of real significance.

[48] hai tay dang rộng và bình nước đặt trên đầu. Trong sự khác biệt này có nhiều thâm nghĩa thực sự.

It's a much more poised position; it seems more natural in a way, although hardly an easy one, I suppose. There is much more effort, the third aspect, in the water carrier image. In the Law of Service we have one of those archetypal figures: the cross, and—it's interesting—what is placed upon the head. Sometimes in the old hieroglyphics a throne will be placed upon the head, indicating the true Master, the true initiate. Different jars are placed upon the head; it indicates what

Đó là một tư thế điềm tĩnh hơn nhiều; theo một cách nào đó, nó có vẻ tự nhiên hơn, dù tôi cho rằng hoàn toàn không dễ dàng. Trong hình ảnh người mang nước có nhiều nỗ lực hơn, tức phương diện thứ ba. Trong Định luật Phụng sự, chúng ta có một trong những hình tượng nguyên mẫu ấy: thập giá; và điều thú vị là vật được đặt trên đầu. Đôi khi trong các chữ tượng hình cổ, một ngai sẽ được đặt trên đầu, biểu thị Chân sư đích thực, điểm đạo đồ đích thực. Những loại

consummation has occurred, what the man has achieved. So the idea of perfect balance is here, interestingly, in the third law, related to Libra, the sign of balance, a great distributor of the third ray, and whose constellational configuration is that of a triangle in the sky—the triangle being particularly the figure of balance.

bình khác nhau được đặt trên đầu; điều đó biểu thị sự viên mãn nào đã diễn ra và con người đã thành tựu điều gì. Vì vậy, điều thú vị là ý tưởng về sự thăng bằng hoàn hảo xuất hiện ở đây, trong định luật thứ ba, liên hệ với Thiên Bình, dấu hiệu của sự thăng bằng, một tác nhân phân phối vĩ đại của cung ba, với cấu hình chòm sao mang hình tam giác trên bầu trời—tam giác đặc biệt là hình tượng của sự thăng bằng.

In this difference there lies much of real significance.

Trong sự khác biệt này có nhiều thâm nghĩa đích thực.

[49] The jar of water, posed upon the shoulders, is a sign of the burden of service.

[49] Bình nước đặt trên vai là dấu hiệu của gánh nặng phụng sự.

If you're going to carry burdens, lift things, through the shoulder great lifting can occur. It's the symbol of being able to do heavy work, to shoulder responsibility, to carry upon the shoulders. It is not easy to serve, and DK keeps emphasizing this, because people have maybe a different idea: that serving is constantly a great joy, with no heavy labor or sacrifice of time and interest involved. But he corrects our opinion on this.

Nếu các bạn phải mang gánh nặng và nâng vật lên, vai có thể thực hiện sức nâng rất lớn. Đó là biểu tượng của khả năng làm công việc nặng nhọc, gánh vác trách nhiệm và mang nặng trên vai. Phụng sự không dễ dàng, và Chân sư DK luôn nhấn mạnh điều này, bởi có lẽ người ta có một ý tưởng khác: rằng phụng sự luôn là niềm hoan hỉ lớn lao, không liên quan đến lao động nặng nhọc hay sự hi sinh thời gian và mối quan tâm. Nhưng Ngài sửa lại quan niệm này của chúng ta.

is a sign of the burden of service.

là dấu hiệu của gánh nặng phụng sự.

[50] It is not easy to serve. Man is today only beginning to learn how to serve.

[50] Phụng sự không phải là điều dễ dàng. Ngày nay con người mới chỉ bắt đầu học cách phụng sự.

Remember that Saturn is one of the rulers of Aquarius, the sign of service—Saturn, the planet of work and responsibility.

Hãy nhớ rằng Sao Thổ là một trong những chủ tinh của Bảo Bình, dấu hiệu của sự phụng sự—Sao Thổ, hành tinh của công việc và trách nhiệm.

[51] The jar of water upon the head of the man, who has been upon the cross of

sacrifice for so long a time that the position has become to him perfectly natural,

[51] Bình nước trên đầu của người đã ở trên thập giá hy sinh lâu đến mức tư thế ấy trở nên hoàn toàn tự nhiên đối với y,

—maybe the Fixed Cross, really, considering it as the first cross of sacrifice—

—có lẽ thực sự là Thập Giá Cố Định, nếu xem đó là thập giá hi sinh đầu tiên—

[52] indicates that the cross, which has upheld him for so long, has now disappeared.

[52] cho thấy thập giá đã nâng đỡ y bấy lâu nay đã biến mất.

He is the cross, and can serve within the cross of matter. It's interesting: you can be nailed to the cross, but at the same time, standing in the form of a cross, you can see how receptive of the will it is, and how greatly it allows one to pour forth all that one is, through the hands, maybe through the feet to the earth, and certainly from the head, which is the synthesis of all that has been achieved. So only one who has for a long time been on the cross of sacrifice can really perform in connection with the Law of Service, perform in accordance with the Law of Service.

Y là thập giá và có thể phụng sự trong thập giá vật chất. Điều này thật thú vị: các bạn có thể bị đóng đinh trên thập giá, nhưng đồng thời, khi đứng trong hình dáng một thập giá, các bạn có thể thấy tư thế ấy tiếp nhận ý chí đến mức nào và cho phép người ta tuôn đổ toàn bộ những gì mình hiện có qua đôi tay, có lẽ qua đôi chân xuống đất, và chắc chắn từ đầu, vốn là sự tổng hợp của tất cả những gì đã thành tựu. Vì vậy, chỉ người đã ở trên thập giá hi sinh trong một thời gian dài mới thực sự có thể hành động trong mối liên hệ với Định luật Phụng sự, tức hành động phù hợp với Định luật Phụng sự.

[53] The man with the water jar upon his head indicates to us poise, equilibrium and balance.

[53] Người với bình nước trên đầu biểu thị cho chúng ta sự điềm tĩnh, quân bình và thăng bằng.

It almost seems in a way to connect with Libra, but then so does the previous law.

Theo một cách nào đó, điều này gần như có vẻ liên hệ với Thiên Bình, nhưng định luật trước cũng vậy.

[54] For this balance, the understanding of the Law of Magnetic Impulse has prepared him.

[54] Sự thấu hiểu Định luật Xung Động Từ Tính đã chuẩn bị cho y đạt tới sự thăng bằng này.

And let us say the Law of Magnetic Impulse is a Libran law—maybe also a Capricornian law, in a certain interesting way, because of the idea of the triangle and the three centres in the head. Anyway, Saturnian, the third

Và hãy nói rằng Định luật Xung Động Từ Tính là một định luật Thiên Bình—có lẽ cũng là một định luật Ma Kết theo một cách thú vị nào đó, do ý tưởng về tam giác và ba trung tâm trong đầu. Dù sao, Sao Thổ, cung

ray, Capricorn, Libra—all of them are involved with those three centres in the head which make of a man an initiate. But now he has served because he has been magnetically impulsed by the soul, in individual and in group formation, and under such an impulse he definitely adopts that cross-like position and serves within the cross of matter. He no longer has to be upheld by the scaffolding. He now assumes that position of upright, balanced, poised service naturally.

ba, Ma Kết và Thiên Bình—tất cả đều liên quan đến ba trung tâm trong đầu vốn biến một người thành điểm đạo đồ. Nhưng giờ đây y đã phụng sự vì nhận được xung động từ tính của linh hồn, trong đội hình cá nhân lẫn tập thể; và dưới một xung động như thế, y dứt khoát đảm nhận tư thế hình thập giá ấy và phụng sự trong thập giá vật chất. Y không còn cần giàn giáo nâng đỡ. Giờ đây, y tự nhiên đảm nhận tư thế phụng sự ngay thẳng, thăng bằng và điềm tĩnh ấy.

[55] That is the Law of Polar Union and its symbol is the originator of the zodiacal sign for the constellation Libra—balance and service.

[55] Đó là Định luật Hợp Nhất Phân Cực, và biểu tượng của nó là nguồn gốc của dấu hiệu hoàng đạo dành cho chòm sao Thiên Bình—thăng bằng và phụng sự.

And there is so much of loving understanding also expressed through Libra. We learn this when we notice here, interestingly, page 333, and there is Libra:

Và cũng có rất nhiều sự thấu hiểu đầy bác ái được biểu hiện qua Thiên Bình. Chúng ta biết điều này khi lưu ý ở đây, điều khá thú vị, trang 333, và có Thiên Bình:

Balance attained. Divine love.

Đạt được sự thăng bằng. Tình thương thiêng liêng.

and

và

Understanding. (*EA*, tr. 333)

Sự thấu hiểu. (*EA*, bản dịch, 333)

The second ray aspect of Libra, not just the third ray.

Đó là phương diện cung hai của Thiên Bình, chứ không chỉ cung ba.

7. Libra.....Unbalanced fiery passion.	The weighing of the	Balance attained.
	opposites.	Divine love.
Human love.	Devotion and aspiration.	Understanding.
Keynote: Libra relates the two in Gemini.		

So here he does talk about the symbol of the Law of Magnetic Impulse connecting with Libra. And so those two fiery balls—they do represent the head centre and the ajna centre, but from another perspective, the

Vì vậy, ở đây Ngài thực sự nói về biểu tượng của Định luật Xung Động Từ Tính liên hệ với Thiên Bình. Và hai quả cầu lửa ấy quả thực tượng trưng cho trung tâm đầu và trung tâm ajna; nhưng từ một quan điểm khác, trung

ajna centre is like Libra, and the two lobes, the two petals of that ninety-six-petalled lotus, can stand for the fiery balls as well.

tâm ajna giống như Thiên Bình, và hai thùy, tức hai cánh hoa của Hoa Sen chín mươi sáu cánh ấy, cũng có thể tượng trưng cho hai quả cầu lửa.

That is the Law of Polar Union and its symbol is the originator of the zodiacal sign for the constellation Libra—balance and service.

Đó là Định luật Hợp Nhất Hai Cực, và biểu tượng của nó là nguồn gốc của dấu hiệu hoàng đạo dành cho chòm sao Thiên Bình—thăng bằng và phụng sự.

There is so much of Venus in Libra that we would expect the service as well.

Sao Kim hiện diện rất mạnh trong Thiên Bình, nên chúng ta cũng có thể mong đợi sự phụng sự.

[56] These are the two expressions of Divinity which are, today, man's next great objective.

[56] Đây là hai biểu hiện của Thiên tính hiện đang là mục tiêu lớn lao kế tiếp của con người.

By that do we mean balance and service? Perhaps. Or do we mean these two laws being the two expressions of divinity which are today man's next great objective—being able to connect in soul and being able to stand in a balanced manner and to serve?

Điều đó có nghĩa là sự thăng bằng và phụng sự chăng? Có lẽ vậy. Hay chúng ta muốn nói hai định luật này là hai biểu hiện của thiên tính, vốn là mục tiêu lớn lao kế tiếp của con người ngày nay—có khả năng kết nối với linh hồn, đồng thời có khả năng đứng một cách thăng bằng và phụng sự?

It's almost one hour, but we're going to go on and make this closer, I think, to a two-hour program.

Đã gần một giờ, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục và tôi nghĩ sẽ đưa chương trình này đến gần hai giờ hơn.

We have to ponder on the distinction here. I think many of us are in the position where we have not yet stood long enough on the cross so that the cross may drop away and we have a perfectly poised expression of the Law of Service. We are serving, but we serve through great effort, and so maybe are more akin, in that type of service, to the earlier stages of the Law of Service, which are expressed by the usual image of the Aquarian server with the pot of water upon his shoulder—I suppose maybe his right shoulder, as perhaps it's an act of will to

Chúng ta phải suy ngẫm về sự khác biệt ở đây. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta đang ở vị trí chưa đứng đủ lâu trên thập giá để thập giá có thể rơi đi và chúng ta có được sự biểu hiện hoàn toàn điềm tĩnh của Định luật Phụng sự. Chúng ta đang phụng sự, nhưng phụng sự bằng nỗ lực lớn lao; vì vậy, trong kiểu phụng sự ấy, có lẽ chúng ta gần với những giai đoạn đầu của Định luật Phụng sự hơn, vốn được biểu hiện qua hình ảnh thông thường về người phụng sự Bảo Bình với bình nước trên vai—tôi cho rằng có lẽ là vai phải, vì đó có thể là một hành vi của

serve—or holding it in his hands. But eventually we will achieve this position, which is really that of a true Master, for whom the cross has dropped away. He has truly been crucified upon the cross, and the empty, nail-marked hands are no longer holding anything for himself. Rather, they are agents of sharing, of distribution, of blessing; and his head is not cogitating about what he can do next as a personality, but it indicates a synthesis of up-gathered energies which can be poured out in a perfect archetypal configuration for the benefit of all those that it touches.

ý chí phụng sự—hoặc cầm bình trong tay. Nhưng cuối cùng, chúng ta sẽ đạt được tư thế này, vốn thực sự là tư thế của một Chân sư đích thực, đối với Ngài thập giá đã rơi đi. Ngài thực sự đã bị đóng đinh trên thập giá, và đôi tay trống không mang dấu đinh không còn nắm giữ bất cứ điều gì cho riêng mình. Thay vào đó, chúng là tác nhân của sự chia sẻ, phân phối và ban phúc; còn đầu Ngài không suy tính xem tiếp theo mình có thể làm gì với tư cách phàm ngã, mà biểu thị sự tổng hợp của các năng lượng đã được thu gom, vốn có thể tuôn đổ theo một cấu hình nguyên mẫu hoàn hảo vì lợi ích của tất cả những ai mà chúng chạm đến.

There is a very strong distributive idea here in this Law of Service. Aquarius is a great sign of distribution. You know how Aquarian people tend to broadcast what they are to all areas, indiscriminately almost—the sun shining upon the just and the unjust as well. So the idea of distribution for all, but perhaps in a wise and loving way, is indicated here in the Law of Service. One responds to Aquarius at a very early stage, in a negative manner; one does not respond to the Law of Service until one really can respond. It is not natural at first to distribute and to share; it is natural to in-gather and to possess and to acquire. You can do that under Aquarius, but you can't really do that under the Law of Service.

Có một ý tưởng phân phối rất mạnh mẽ trong Định luật Phụng sự này. Bảo Bình là một dấu hiệu phân phối vĩ đại. Các bạn biết người Bảo Bình có xu hướng truyền phát con người mình đến mọi lĩnh vực, gần như không phân biệt—giống như mặt trời chiếu sáng cả người công chính lẫn kẻ bất chính. Vì vậy, ý tưởng phân phối cho tất cả, nhưng có lẽ theo cách minh triết và đầy bác ái, được biểu thị ở đây trong Định luật Phụng sự. Ở một giai đoạn rất sớm, người ta đáp ứng với Bảo Bình theo cách tiêu cực; người ta không đáp ứng với Định luật Phụng sự cho đến khi thực sự có thể đáp ứng. Ban đầu, phân phối và chia sẻ không phải điều tự nhiên; thu gom, chiếm hữu và tích lũy mới là tự nhiên. Các bạn có thể làm điều đó dưới Bảo Bình, nhưng không thể thực sự làm vậy dưới Định luật Phụng sự.

So, the man poised in equilibrium, et cetera, et cetera—

Vì vậy, người ấy đứng điềm tĩnh trong thế quân bình, vân vân—

These are the two expressions of Divinity which are, today, man's

Đây là hai biểu hiện của thiên tính, vốn là mục tiêu lớn lao kế tiếp của con người ngày nay

—great objective. We are told that Libra is becoming strong in the planetary horoscope.

—mục tiêu lớn lao. Chúng ta được cho biết rằng Thiên Bình đang trở nên mạnh mẽ

If balance and service are the next laws to be achieved, the next objectives to be achieved, we are in good astrological condition for those objectives to be fulfilled, because Libra is becoming stronger in the planetary horoscope—independently of the fact that one might have to wait until the third decanate of Aquarius before Libra is really strong. I mean, it is the Libra and Venus decanate; but even now, and earlier, in the planetary horoscope the sign of balance is moving in, and certainly the sign of service is moving into power—that is, the sign of Aquarius in general.

trong lá số chiêm tinh hành tinh. Nếu sự thăng bằng và phụng sự là những định luật kế tiếp cần đạt được, những mục tiêu kế tiếp cần hoàn thành, thì chúng ta đang ở trong một trạng thái chiêm tinh thuận lợi để các mục tiêu ấy được hoàn thành, bởi Thiên Bình đang trở nên mạnh hơn trong lá số chiêm tinh hành tinh—không kể đến việc người ta có thể phải chờ đến thập độ thứ ba của Bảo Bình trước khi Thiên Bình thực sự mạnh mẽ. Ý tôi là đó là thập độ Thiên Bình và Sao Kim; nhưng ngay cả bây giờ và trước đó, trong lá số chiêm tinh hành tinh, dấu hiệu thăng bằng đang tiến vào, và chắc chắn dấu hiệu phụng sự đang đi vào quyền lực—tức dấu hiệu Bảo Bình nói chung.

We are moving on beyond the one hour.

Chúng ta đang tiếp tục vượt quá một giờ.

[57] Service is usually interpreted as exceedingly desirable and it is seldom realised how very difficult service essentially is.

[57] Phụng sự thường được xem là điều hết sức đáng mong muốn, và người ta hiếm khi nhận ra rằng về bản chất phụng sự khó khăn đến mức nào.

This probably comes as a cold shower to many who are overly enthusiastic about the ease of service and how natural it may be. We do, after all, have to work against the tendency of the elementals, our lunar lords, if we are going to serve.

Điều này có lẽ giống như một gáo nước lạnh đối với nhiều người quá nhiệt tình về sự dễ dàng của việc phụng sự và tính tự nhiên mà nó có thể mang. Xét cho cùng, nếu muốn phụng sự, chúng ta phải chống lại khuynh hướng của các hành khí, tức các nguyệt tinh quân của mình.

it is seldom realised how very difficult service essentially is.

người ta hiếm khi nhận ra rằng về bản chất, phụng sự khó khăn đến mức nào.

[58] It involves so much sacrifice of time and of interest and of one's own ideas,

[58] Nó bao hàm rất nhiều sự hy sinh về thời gian, mối quan tâm và những ý tưởng riêng của mình;

DK certainly knows whereof he speaks. There are so many things that the Masters could do that are of great interest to them, but they take away from their normal

Chắc chắn Chân sư DK biết rõ điều Ngài nói. Có rất nhiều điều mà các Chân sư có thể làm và rất quan tâm, nhưng Các Ngài rời khỏi những mối quan tâm thông thường của

interests and they focus on a lesser sphere, for the upliftment and the benefit of that sphere. Think of Sanat Kumara, working under Saturn, who holds his post. Think of what else He might be doing, rather than waiting or watching for the last weary pilgrim to find his way home.

mình để tập trung vào một lĩnh vực thấp hơn nhằm nâng cao và đem lại lợi ích cho lĩnh vực đó. Hãy nghĩ đến Đức Sanat Kumara, Đấng làm việc dưới Sao Thổ và giữ vững cương vị của Ngài. Hãy nghĩ xem Ngài còn có thể làm những gì khác, thay vì chờ đợi hoặc dõi theo người hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm được đường về nhà.

so much sacrifice of time and of interest and of one's own ideas,

phải hi sinh rất nhiều thời gian, mối quan tâm và những ý tưởng của riêng mình,

[59] it requires exceedingly hard work, because it necessitates deliberate effort, conscious wisdom, and the ability to work without attachment.

[59] nó đòi hỏi lao động hết sức gian khổ, bởi nó cần đến nỗ lực có chủ đích, minh triết hữu thức và khả năng làm việc mà không chấp trước.

This should be emblazoned on the shield of all disciples, so we really understand what we're involved with here and do not glamorize the concept. We're sometimes told that what usually passes for service brings far more to the one who serves than to the one who is served.

Điều này nên được khắc nổi trên tấm khiên của tất cả các đệ tử, để chúng ta thực sự thấu hiểu mình đang tham gia vào điều gì và không tô điểm ảo cảm cho khái niệm ấy. Đôi khi chúng ta được bảo rằng điều thường được xem là phụng sự đem lại cho người phụng sự nhiều hơn hẳn người được phụng sự.

so much sacrifice of time and of interest and of one's own ideas, it requires exceedingly hard work, because it necessitates

phải hi sinh rất nhiều thời gian, mối quan tâm và những ý tưởng của riêng mình, nó đòi hỏi công việc cực kỳ gian khổ, bởi cần có

—effort—

—nỗ lực—

deliberate effort,

nỗ lực chủ ý,

—the will, Saturn, choice—

—ý chí, Sao Thổ, sự lựa chọn—

conscious wisdom,

minh triết hữu thức,

—applied wisdom, we might say, applied to specific concrete circumstances—

—chúng ta có thể nói là minh triết ứng dụng, được áp dụng vào những hoàn cảnh cụ thể—

and the ability to work without attachment.

In spite of all this, and yet, we will see that service is a form of soul radiation. So to serve is to radiate, and yet there's a conscious, deliberate, willful aspect involved in directing this radiation to the best advantage in the world, according to the Plan as one understands it.

it is seldom realised how very difficult service essentially is.

That's one of those hard sayings, isn't it? You run into this, and you are interested in becoming part of the esoteric movement, cooperating with Hierarchy and so forth; then you see that the road ahead is a difficult one, and even the joy of service is only earned through willingness to undergo the necessary difficulty.

[60] These qualities

—sacrifice of time and interest and of one's own ideas, because sometimes other ideas are more important in the context. We can say that other ideas are sometimes more important and more effective in the service context. We cannot always be talking about the ways we prefer, and sometimes we simply have to conform to the ideas of our superiors, which have to be expressed, and they are not our own ideas. We have not created them, worked them up, et cetera. We have simply to adopt them and express them. Only those who actually are involved in the process know the reality of it.

These qualities

và khả năng làm việc không vướng mắc.

Bất chấp tất cả những điều này, chúng ta vẫn sẽ thấy rằng phụng sự là một hình thức bức xạ của linh hồn. Vì vậy, phụng sự là tỏa chiếu, nhưng đồng thời có một phương diện hữu thức, chủ ý và đầy ý chí liên quan đến việc định hướng bức xạ này sao cho đem lại lợi ích tốt nhất trên thế giới, phù hợp với Thiên Cơ theo mức người ta thấu hiểu.

người ta hiếm khi nhận ra rằng về bản chất, phụng sự khó khăn đến mức nào.

Đó là một trong những lời khó nghe, phải không? Các bạn gặp phải điều này khi quan tâm đến việc trở thành một phần của phong trào huyền bí, hợp tác với Thánh đoàn, vân vân; rồi các bạn thấy con đường phía trước thật khó khăn, và ngay cả sự hoan hỉ của việc phụng sự cũng chỉ đạt được nhờ sự sẵn lòng trải qua những khó khăn cần thiết.

[60] Những phẩm tính này

—hi sinh thời gian, mối quan tâm và những ý tưởng của riêng mình, bởi đôi khi các ý tưởng khác quan trọng hơn trong bối cảnh ấy. Chúng ta có thể nói rằng đôi khi các ý tưởng khác quan trọng và hiệu quả hơn trong bối cảnh phụng sự. Không phải lúc nào chúng ta cũng có thể nói về những cách mình ưa thích; đôi khi chúng ta đơn giản phải thuận theo ý tưởng của những người chỉ đạo mình, vốn cần được biểu hiện và không phải ý tưởng của chính chúng ta. Chúng ta không tạo ra hay phát triển chúng, vân vân. Chúng ta chỉ phải tiếp nhận và biểu hiện chúng. Chỉ những người thực sự tham gia tiến trình này mới biết thực tế của nó.

Những phẩm tính này

[61] are not easy of attainment by the average aspirant,

Maybe easier for the trained disciple—let's hope. Maybe easier for the trained disciple.

[61] không dễ đạt được đối với người chí nguyện trung bình,

Có lẽ dễ hơn đối với đệ tử lão luyện—hãy hy vọng như vậy. Có lẽ dễ hơn đối với đệ tử lão luyện.

[62] and yet today the tendency to serve is an attitude which is true of a vast majority of the people in the world.

That's a wonderful statement: the tendency to help and to serve true of a vast majority.

[62] thế nhưng ngày nay khuynh hướng phụng sự là một thái độ có thể thấy nơi đại đa số con người trên thế giới.

Đó là một phát biểu tuyệt vời: khuynh hướng giúp đỡ và phụng sự là điều đúng với đại đa số.

[63] Such has been the success of the evolutionary process.

So, a reason for joy. And the vast majority are inclined to help. Maybe they have not reached that point discussed above, where service is possible because of a certain stage upon the Path, but the inclination to render service, to help another, is deeply established in the vast majority. That's a very positive statement, and I would say very encouraging.

[63] Đó chính là thành công của tiến trình tiến hóa.

Vì vậy, đây là một lý do để hoan hỉ. Và đại đa số đều có khuynh hướng giúp đỡ. Có lẽ họ chưa đạt đến điểm được bàn ở trên, nơi việc phụng sự trở nên khả thi nhờ một giai đoạn nhất định trên Đường Đạo, nhưng khuynh hướng phụng sự, giúp đỡ người khác, đã bén rễ sâu trong đại đa số. Đó là một phát biểu rất tích cực, và tôi cho rằng rất đáng khích lệ.

[64] Service is frequently regarded as an endeavor to bring people around to the point of view of the one who serves, because what the would-be server has found to be good and true and useful, must necessarily be good and true and useful for all.

This would be imposition of the part upon the members of the whole. So in a way it's a kind of totalitarianism. A totalitarian attitude, a totalitarian society or religion, has a particular point of view which is to be imposed upon all, and all are to conform to

[64] Phụng sự thường được xem như một nỗ lực nhằm đưa người khác đến với quan điểm của người phụng sự, bởi vì điều mà người muốn phụng sự đã nhận thấy là tốt đẹp, chân thật và hữu ích thì tất yếu cũng phải tốt đẹp, chân thật và hữu ích cho tất cả mọi người.

Điều này sẽ là sự áp đặt của bộ phận lên các thành viên của toàn thể. Vì vậy, theo một cách nào đó, nó là một dạng chủ nghĩa toàn trị. Một thái độ toàn trị, một xã hội hoặc tôn giáo toàn trị, có một quan điểm riêng biệt phải áp đặt lên tất cả mọi người, và tất cả đều

it. So this is on the way to totalitarianism: what's good for me is good for you. There's a lack of psychology there, because I have not studied you, and I don't know whether what's good for me is good for you. One can report one's own success or failure in such things and let the other individual decide, but to impose... We know that there are many idealists in the field of politics and religion and so forth who seek to impose upon others that which they have found to be good and true and useful.

phải tuân theo quan điểm ấy. Vì vậy, điều này đang đi theo hướng toàn trị: điều gì tốt cho tôi thì cũng tốt cho bạn. Ở đây thiếu sự thấu hiểu tâm lý, bởi tôi chưa nghiên cứu bạn và không biết điều tốt cho tôi có tốt cho bạn hay không. Người ta có thể trình bày thành công hoặc thất bại của mình trong những việc như thế rồi để cá nhân kia tự quyết định, nhưng còn áp đặt thì... Chúng ta biết rằng có nhiều người theo chủ nghĩa lý tưởng trong lĩnh vực chính trị, tôn giáo và những lĩnh vực tương tự tìm cách áp đặt lên người khác điều mà họ đã thấy là tốt đẹp, chân thật và hữu ích.

[65] Service is viewed as something we render to the poor, the afflicted, the diseased and the unhappy, because we think we want to help them, little realising that primarily this help is offered because we ourselves are made uncomfortable by distressing conditions,

[65] Phụng sự được xem là điều chúng ta dành cho người nghèo, người khốn khổ, người bệnh tật và người bất hạnh, bởi chúng ta nghĩ rằng mình muốn giúp họ, mà ít nhận ra rằng trước hết sự giúp đỡ này được đưa ra bởi vì chính chúng ta cảm thấy khó chịu trước những hoàn cảnh đau khổ,

He's certainly not giving us a glamorous picture of service, shall we agree? No glamorous picture of service here.

Chắc chắn Ngài không đem lại cho chúng ta một bức tranh đầy ảo cảm về sự phụng sự, chúng ta có đồng ý không? Ở đây không có bức tranh đầy ảo cảm nào về sự phụng sự.

we ourselves are made uncomfortable by distressing conditions,

chính chúng ta cảm thấy khó chịu trước những hoàn cảnh đau buồn,

[66] and must therefore endeavor to ameliorate those conditions in order ourselves to be comfortable again.

[66] và do đó phải cố gắng cải thiện những hoàn cảnh ấy để chính mình lại cảm thấy dễ chịu.

So, wrongly pursuing what we call service to sustain our own comfort. Maybe we hadn't thought about that. So: the imposition, and self-comfort—

Vì vậy, chúng ta theo đuổi một cách sai lầm điều mình gọi là phụng sự nhằm duy trì sự thoải mái của chính mình. Có lẽ chúng ta chưa từng nghĩ đến điều đó. Vậy là: sự áp đặt và sự thoải mái của bản thân—

[67] Hành động giúp đỡ như thế giải thoát chúng ta khỏi nỗi khổ của chính mình,

[67] The act of thus helping releases us from our misery, even if we fail to release or relieve the sufferers.

ngay cả khi chúng ta không giải thoát hay làm nhẹ bớt đau khổ của những người đang chịu khổ.

So these indeed are hard sayings. But since service is so important, and since the Aquarian Age will be so much the age of service, it's very important that we have a deglamorized conception of what service really is. Otherwise, we simply perpetuate the old mistakes and think we are somehow really helping. A deep questioning of our own motives, then, will be required here. Why do I serve? Why do I help, when I think I am helping? Why do I really do this—anything we may consider to be service? And DK warns his disciples right at the outset: look, you're gathered here together largely because you desire self-advancement, or you're excited by such an idea as contact with the Masters, and so forth. He basically is telling people that their original impulses towards service are more on the selfish side than on the selfless side. Until we really explore our motives within, maybe we will not understand that this is, in fact, the case.

Quả thực, đây là những lời khó nghe. Nhưng vì sự phụng sự rất quan trọng, và vì Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ là kỷ nguyên phụng sự ở mức độ rất lớn, nên điều hết sức quan trọng là chúng ta phải có một quan niệm không còn ảo cảm về bản chất thực sự của sự phụng sự. Nếu không, chúng ta chỉ tiếp tục duy trì những sai lầm cũ và nghĩ rằng bằng cách nào đó mình đang thực sự giúp đỡ. Vì vậy, ở đây cần phải có sự chất vấn sâu sắc về chính các động cơ của chúng ta. Tại sao tôi phụng sự? Tại sao tôi giúp đỡ khi tôi nghĩ mình đang giúp đỡ? Tại sao tôi thực sự làm điều này—bất cứ điều gì chúng ta có thể xem là phụng sự? Và ngay từ đầu, Chân sư DK đã cảnh báo các đệ tử của Ngài: hãy xem, các bạn quy tụ tại đây phần lớn vì mong muốn thăng tiến bản thân, hoặc vì phấn khích trước một ý tưởng như việc tiếp xúc với các Chân sư, và những điều tương tự. Về cơ bản, Ngài đang nói với mọi người rằng những xung động ban đầu hướng đến phụng sự của họ thiên về ích kỷ hơn là vị tha. Cho đến khi thực sự khảo sát các động cơ bên trong mình, có lẽ chúng ta sẽ không hiểu rằng trên thực tế đúng là như vậy.

[68] Service is frequently an indication of a busy and overactive temperament,

[68] Phụng sự thường là dấu hiệu của một khí chất bận rộn và hoạt động quá mức,

Notice again the connection with the third ray, right? Third law, third ray—notice the connection.

Một lần nữa, hãy lưu ý mối liên hệ với cung ba, đúng không? Định luật thứ ba, cung ba—hãy lưu ý mối liên hệ ấy.

[69] or of a self-satisfied disposition,

[69] hoặc của một tính cách tự mãn,

"I feel quite good about my life, so why should you not share in that which has been so beneficial for me?"

“Tôi cảm thấy khá hài lòng về cuộc đời mình, vậy tại sao bạn lại không chia sẻ điều đã mang lại lợi ích lớn lao như thế cho tôi?”

[70] which leads its possessor to a strenuous effort to change situations, and make them what he feels they should be,

—not so interested in what may be the true intended expression of the ones to be served —

[71] thus forcing people to conform to that which the server feels should be done.

Kind of an astral attitude is here indicated through the repeated use of the word "feel." So again, we have a limited point of view. All points of view are limited, and we seek, out of that point of view, to correct circumstances as we think they should be corrected. This is not necessarily the attitude of the soul, which understands things more deeply and sees how they should be, so that those who are the recipients of service are really benefited, rather than imposed upon or simply reconditioned. So we can say that the reconditioning of others according to one's ideas is not necessarily service.

[72] Or again, service can grow out of a fanatical desire to tread in the footsteps of the Christ, that great Son of God Who "went about doing good", leaving an example that we should follow in His footsteps.

We are enjoined to imitate the Christ—Thomas à Kempis, so roundly endorsed by Master Morya, *The Imitation of Christ*. But there may be hidden here some spiritual ambition: that one will rise in one's spiritual status if one does as the Christ does. The true heart motive is perhaps missing. And it's a bit of following: "Well, he said to do it,

[70] khiến người sở hữu nó nỗ lực mãnh liệt để thay đổi hoàn cảnh và biến chúng thành những gì y cảm thấy chúng phải là,

—không mấy quan tâm đến biểu hiện chân thực vốn được dự định dành cho những người sẽ được phụng sự—

[71] qua đó buộc người khác phải tuân theo điều mà người phụng sự cảm thấy cần phải được thực hiện.

Ở đây, một thái độ phần nào mang tính cảm dục được biểu thị qua việc lặp lại từ "cảm thấy". Vì vậy, một lần nữa, chúng ta có một quan điểm hạn hẹp. Mọi quan điểm đều có giới hạn, và từ quan điểm ấy, chúng ta tìm cách sửa đổi hoàn cảnh theo điều mình nghĩ chúng phải được sửa đổi. Đây không nhất thiết là thái độ của linh hồn, vốn thấu hiểu mọi việc sâu sắc hơn và thấy được chúng phải như thế nào để những người tiếp nhận sự phụng sự thực sự được lợi ích, thay vì bị áp đặt hoặc chỉ bị định hình lại. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng việc định hình lại người khác theo các ý tưởng của mình không nhất thiết là phụng sự.

[72] Hoặc một lần nữa, phụng sự có thể phát sinh từ một mong muốn cuồng nhiệt muốn bước theo dấu chân Đức Christ, Con vĩ đại của Thượng đế, Đấng "đi khắp nơi làm điều thiện," để lại một tấm gương mà chúng ta nên noi theo dấu chân Ngài.

Chúng ta được huấn thị phải noi theo Đức Christ—Thomas à Kempis, người được Chân sư Morya hết sức tán thành, với tác phẩm *Noi Gương Đức Christ*. Nhưng ở đây có thể ẩn giấu một tham vọng tinh thần nào đó: người ta sẽ nâng cao địa vị tinh thần của mình nếu làm như Đức Christ đã làm. Có lẽ động cơ chân thật của tâm còn thiếu vắng. Và điều

so we do it." But the reason that he said to do it is not yet fully expressed in our hearts or understood in our minds.

này có phần là sự làm theo: “Ngài đã bảo phải làm như vậy, nên chúng ta làm.” Nhưng lý do Ngài bảo làm như vậy vẫn chưa được biểu lộ trọn vẹn trong tâm chúng ta hoặc được thể trí chúng ta thấu hiểu.

[73] People, therefore, serve from a sense of obedience, and not from a spontaneous outgoing towards the needy.

[73] Vì vậy, con người phụng sự do ý thức vâng phục chứ không phải do sự tự phát hướng đến những người đang cần trợ giúp.

It does seem that the new Pope—here we are in 2014—has this spontaneous outgoing towards the needy, and as the reports come in now, he is much loved, and there's been a whole rethinking of one's attitude towards the papacy and what can be achieved there—more like a real man of Christ. Back around 1980, it was supposed that there was an overshadowing of the Pope by the Master Jesus. If it did occur, it seemed to be a short-lived experiment, but maybe again the experiment is undertaken. A real man of the people—he's a Sagittarian, actually, seems to be pretty blunt in what he says, and certainly has his opinions—but Cancerian in his Ascendant, so he has that common touch and cares for the people. Maybe years after this program has been made, we'll see things differently; we'll know more. Interestingly, in some of the lore, he is said to be the last Pope, at least in some of the prophecies. We'll see whether that is truly the case. The last Pope, the last Dalai Lama—what period are we entering?

Dường như vị Giáo hoàng mới—hiện chúng ta đang ở năm 2014—có sự tự phát hướng đến những người túng thiếu này, và theo những báo cáo hiện nay, ông được hết sức yêu mến; người ta đã hoàn toàn suy xét lại thái độ của mình đối với ngôi vị giáo hoàng và những gì có thể đạt được ở đó—giống một con người thực sự của Đức Christ hơn. Vào khoảng năm 1980, người ta cho rằng Chân sư Jesus đã phủ bóng Giáo hoàng. Nếu điều đó thực sự xảy ra, dường như đó là một thử nghiệm ngắn ngủi, nhưng có lẽ thử nghiệm ấy đang được tiến hành lần nữa. Một con người thực sự của dân chúng—thực ra ông thuộc Nhân Mã, có vẻ khá thẳng thừng trong lời nói và chắc chắn có những ý kiến riêng—nhưng Điểm mọc của ông ở Cự Giải, nên ông có khả năng gần gũi với dân chúng và quan tâm đến họ. Có lẽ nhiều năm sau khi chương trình này được thực hiện, chúng ta sẽ nhìn sự việc khác đi; chúng ta sẽ biết nhiều hơn. Điều thú vị là trong một số truyền thuyết, ông được cho là vị Giáo hoàng cuối cùng, ít nhất theo một số lời tiên tri. Chúng ta sẽ xem điều đó có thật sự đúng hay không. Vị Giáo hoàng cuối cùng, vị Đạt Lai Lạt Ma cuối cùng—chúng ta đang bước vào thời kỳ nào?

So it's that sense of doing as the Christ did. It's sixth ray, it's Saturnian: "I must conform to what he did; I must do this out of a sense of duty"—but not from a spontaneous heart response. A heart response, not necessarily just a solar plexus response.

Vì vậy, đó là ý thức làm như Đức Christ đã làm. Nó thuộc cung sáu, mang tính Sao Thổ: “Tôi phải tuân theo điều Ngài đã làm; tôi phải làm việc này vì ý thức bổn phận”—nhưng không xuất phát từ một đáp ứng tự phát của tâm. Một đáp ứng của tâm, chứ

không nhất thiết chỉ là đáp ứng của từng thái dương.

[74] The essential quality for service is, therefore, lacking,

[74] Do đó, phẩm tính thiết yếu của phụng sự bị thiếu vắng,

And what is that? Spontaneous love.

Và phẩm tính ấy là gì? Tình thương tự phát.

[75] and from the start they fail to do more than make certain gestures.

[75] và ngay từ đầu họ không làm được gì hơn ngoài một số hành động mang tính hình thức.

—in conformity with their understanding of the gestures made by the Christ.

—phù hợp với cách họ hiểu những cử chỉ do Đức Christ thực hiện.

[76] Service can likewise be rendered from a deep seated desire for spiritual perfection.

[76] Phụng sự cũng có thể được thực hiện do một mong muốn sâu xa về sự hoàn thiện tinh thần.

Here comes the spiritual ambition: "I want to be spiritually perfect; I know service is required to achieve spiritual perfection; therefore I will serve." For what motive? In order to be spiritually perfect.

Ở đây xuất hiện tham vọng tinh thần: "Tôi muốn hoàn thiện về mặt tinh thần; tôi biết sự phụng sự là điều cần thiết để đạt được sự hoàn thiện tinh thần; vì vậy, tôi sẽ phụng sự." Vì động cơ nào? Nhằm trở nên hoàn thiện về mặt tinh thần.

[77] It is regarded as one of the necessary qualifications for discipleship and, therefore, if one is to be a disciple, one must serve.

[77] Nó được xem là một trong những phẩm tính cần thiết cho địa vị đệ tử, và do đó, nếu muốn trở thành đệ tử thì người ta phải phụng sự.

So one really wants to be a good disciple, a perfect disciple. Again, the eyes are upon the self, right? The little self. The eyes are upon the little self.

Vì vậy, người ta thực sự muốn trở thành một đệ tử tốt, một đệ tử hoàn hảo. Một lần nữa, đôi mắt lại hướng về bản ngã, đúng không? Phàm ngã nhỏ bé. Đôi mắt đang hướng về phàm ngã nhỏ bé.

[78] This theory is correct, but the living substance of service is lacking.

[78] Lý thuyết này là đúng, nhưng thực chất sống động của phụng sự lại thiếu vắng.

What is that substance? What is that substance? It's energy, right? So it's energy, and the energy required is spontaneous, outgoing love in action.

Chất liệu ấy là gì? Chất liệu ấy là gì? Đó là năng lượng, đúng không? Vậy đó là năng lượng, và năng lượng cần thiết chính là tình thương tự phát hướng ra ngoài trong hành động.

[79] The ideal is right and true and meritorious, but the motive behind it all is entirely wrong.

[79] Lý tưởng là đúng đắn, chân thật và đáng quý, nhưng động cơ nằm sau tất cả lại hoàn toàn sai lầm.

So we really do have to question our motives for service. We have to serve the Plan, right? Then serve those whom the Plan serves, and then, only then, serve those who serve the Plan. It puts things in the proper proportion. Many people serve, of course, through spontaneous love. They don't really have any idea of the Plan, but a still higher mode of service would be to serve with spontaneous love and have the knowledge of what the Plan is and how it must be manifested in particular.

Vì vậy, chúng ta thực sự phải chất vấn các động cơ phụng sự của mình. Chúng ta phải phụng sự Thiên Cơ, đúng không? Sau đó phụng sự những người mà Thiên Cơ phụng sự, và rồi, chỉ khi ấy, mới phụng sự những người phụng sự Thiên Cơ. Điều này đặt mọi việc vào đúng tỉ lệ. Dĩ nhiên, nhiều người phụng sự bằng tình thương tự phát. Họ không thực sự có bất kỳ ý niệm nào về Thiên Cơ, nhưng một phương thức phụng sự cao hơn nữa là phụng sự bằng tình thương tự phát, đồng thời biết Thiên Cơ là gì và cụ thể nó phải biểu hiện như thế nào.

the motive behind it all is entirely wrong.

nhưng động cơ đằng sau tất cả lại hoàn toàn sai lầm.

Notice how DK oftentimes, before telling us what a thing is, tells us what it isn't. And this kind of prepares the mind, and is eliminative in its approach. It works very well.

Hãy lưu ý Chân sư DK thường nói cho chúng ta biết một sự vật không phải là gì trước khi nói nó là gì. Cách này phần nào chuẩn bị thể trí và mang tính loại trừ trong phương pháp tiếp cận. Nó hoạt động rất hiệu quả.

The ideal is right and true and meritorious, but the motive behind it all is entirely wrong.

Lý tưởng là đúng đắn, chân thật và đáng khen, nhưng động cơ đằng sau tất cả lại hoàn toàn sai lầm.

[80] Service can also be rendered

[80] Phụng sự cũng có thể được thực hiện

—yet another; is this the sixth?—

—lại thêm một điều nữa; đây có phải là điều thứ sáu không?—

[81] because [Page 122] it is becoming increasingly the fashion and the custom to be occupied with some form of service. The tide is on.

[81] bởi vì [Page 122] việc tham gia vào một hình thức phụng sự nào đó ngày càng trở thành thời thượng và tập quán. Làn sóng đang dâng lên.

So, like social pressure to serve, in order to be well regarded by those who are under the same pressure. Even the fact that this pressure exists is a positive thing, but again, motive is the key.

Vì vậy, điều này giống như áp lực xã hội phải phụng sự để được những người cũng chịu cùng áp lực ấy xem trọng. Ngay cả sự tồn tại của áp lực này cũng là một điều tích cực, nhưng một lần nữa, động cơ vẫn là then chốt.

[82] Everybody is actively serving in welfare movements, in philanthropic endeavors, in Red Cross work,

[82] Mọi người đều đang tích cực phụng sự trong các phong trào phúc lợi, các nỗ lực từ thiện, công việc Chữ Thập Đỏ,

—which Master DK is behind, we've been told—

—mà chúng ta được cho biết là có Chân sư DK đứng sau—

[83] in educational uplifts, and in the task of ameliorating distressing world conditions.

[83] việc nâng cao giáo dục và nhiệm vụ cải thiện những điều kiện đau khổ của thế giới.

All this is very good. I just turned on the television the other day, and I saw some of the very famous pop stars embracing really important movements—Madonna, let's say. If you hear this 20 years from now, I don't know where Madonna will be; she has a certain survivability. But she's into this education for girls all over the world, regardless of oppressive conditions. She's throwing her whole Leo self into that. It's a wonderful thing. Are there mixed motives? Whatever; anyway, she's throwing her power into that. She's a person of great self-expression, and without an education it's so difficult to express yourself. The tide is on, and I'm respecting her for it, right now. People respect those who serve, and they achieve even a higher social status, even a higher reputation.

Tất cả những điều này đều rất tốt. Mới hôm nọ, tôi bật truyền hình và thấy một số ngôi sao nhạc đại chúng rất nổi tiếng ủng hộ những phong trào thực sự quan trọng—chẳng hạn như Madonna. Nếu các bạn nghe điều này sau hai mươi năm nữa, tôi không biết khi ấy Madonna sẽ ở đâu; bà có một sức sống bền bỉ nhất định. Nhưng bà đang tham gia vào công cuộc giáo dục dành cho các bé gái trên khắp thế giới, bất kể những hoàn cảnh áp bức. Bà đang dồn toàn bộ bản ngã Sư Tử của mình vào đó. Đó là một điều tuyệt vời. Có những động cơ pha trộn không? Dù sao đi nữa, bà đang dồn quyền năng của mình vào đó. Bà là một người có khả năng tự biểu đạt mạnh mẽ, và nếu không được giáo dục thì rất khó biểu đạt bản thân. Thủy triều đang dâng, và ngay lúc này tôi tôn trọng bà vì điều đó. Mọi người tôn trọng những người

phụng sự, và họ thậm chí còn đạt được địa vị xã hội cao hơn, danh tiếng cao hơn.

[84] It is fashionable to serve in some way. Service gives a sense of power; service brings one friends;

[84] Phụng sự theo một cách nào đó đã trở thành thời thượng. Phụng sự đem lại cảm giác quyền lực; phụng sự đem lại bạn bè;

—one's fellow servers, and the groups that one serves: they love, they adore, they appreciate—

—những người đồng phụng sự và các nhóm mà người ta phụng sự: họ yêu mến, ngưỡng mộ và trân trọng—

[85] service is a form of group activity,

[85] phụng sự là một hình thức hoạt động tập thể,

And frequently, of course, this is done through serving groups. There was just the great Philippine hurricane, hugely devastating, and many groups mustered aid for the Philippines. Even the American military, whatever the motive, was there providing relief—group activity.

Và dĩ nhiên, điều này thường được thực hiện qua việc phụng sự các nhóm. Vừa xảy ra cơn bão lớn tại Philippines, gây tàn phá khủng khiếp, và nhiều nhóm đã huy động viện trợ cho Philippines. Ngay cả quân đội Hoa Kỳ, bất kể động cơ là gì, cũng có mặt tại đó để cứu trợ—một hoạt động nhóm.

[86] and frequently brings far more to the server (in a worldly sense) than to the served.

[86] và thường đem lại cho người phụng sự nhiều hơn rất nhiều (theo nghĩa thế tục) so với người được phụng sự.

One sometimes looks out in the world and sees men of huge wealth. I think there's a man, Warren Buffett, worth, as they say, billions and billions of dollars, and how much of his legacy has he committed to charity? Almost the whole of it. And he is encouraging other hugely wealthy individuals to assign at least 50% of their wealth to human betterment. I think he left very little to his children—I don't know; that's the story that I heard. People of great wealth doing very serviceable things, and—maybe they have pure motive; some of them really do have pure motive—but also gaining from it in the social sense.

Đôi khi người ta nhìn ra thế giới và thấy những người có khối tài sản khổng lồ. Tôi nghĩ có một người tên Warren Buffett, sở hữu hàng tỉ đô la như người ta thường nói, và ông đã cam kết dành bao nhiêu di sản của mình cho hoạt động từ thiện? Gần như toàn bộ. Và ông đang khuyến khích những cá nhân cực kỳ giàu có khác dành ít nhất năm mươi phần trăm tài sản của họ cho việc cải thiện đời sống nhân loại. Tôi nghĩ ông để lại rất ít cho các con mình—tôi không biết; đó là câu chuyện tôi đã nghe. Những người vô cùng giàu có đang làm những việc rất hữu ích, và—có lẽ họ có động cơ thuần khiết; một số người thật sự có động cơ thuần khiết—nhưng đồng thời họ cũng thu được lợi ích về mặt xã hội.

You know how it is when you see somebody just raking it in, hand over fist, and they just live selfishly with what they have acquired. What is your thought and feeling towards such people? Then you see these same people turn around and give it all back, or most of it back, into worthy efforts. Look at Andrew Carnegie. Maybe he was a rough and tough robber baron in the 19th century, but look at all those libraries he endowed, and look at the educational possibilities that he rendered possible. So yes, there may be mixed motive, but who's to judge the motive of such people? We're not inside their psyche. I'm sure there are some very pure streams, but there are some who serve for what it can bring to them. They know it's good policy to serve. Some of the most selfish people that you will see, in a political sense and in a social sense, are also known as philanthropists. But perhaps they choose their charities very well. I looked up some people the other day, and I thought, these people are really not doing well for society, because they seem to be against the poor, and they seem to be impoverishing the middle class and enriching themselves; and yet I see that one of the very first ways they are described is as philanthropists. So this discernment of motive is a key thing—first within ourselves. Let us be sure of our own motives, and then go on to the motives of others.

Các bạn biết cảm giác ra sao khi thấy một người kiếm tiền như nước, nhưng chỉ sống ích kỷ với những gì họ đã thu được. Các bạn nghĩ và cảm thấy thế nào đối với những người như vậy? Rồi các bạn thấy chính những người ấy quay lại và trao trả tất cả, hoặc phần lớn, cho những nỗ lực xứng đáng. Hãy nhìn Andrew Carnegie. Có lẽ ông từng là một ông trùm bóc lột thô bạo và khắc nghiệt trong thế kỷ mười chín, nhưng hãy nhìn tất cả những thư viện ông đã tài trợ, và những khả năng giáo dục mà ông đã tạo điều kiện cho chúng trở thành hiện thực. Vì vậy, đúng là có thể tồn tại những động cơ pha trộn, nhưng ai có quyền phán xét động cơ của những người như thế? Chúng ta không ở bên trong tâm lý của họ. Tôi chắc chắn có một số dòng động cơ rất thuần khiết, nhưng cũng có một số người phụng sự vì những gì sự phụng sự có thể mang lại cho họ. Họ biết phụng sự là một chính sách tốt. Một số người ích kỷ nhất mà các bạn sẽ gặp, xét theo phương diện chính trị và xã hội, cũng được biết đến như những nhà từ thiện. Nhưng có lẽ họ lựa chọn rất kỹ các hoạt động từ thiện của mình. Mới hôm nọ, tôi tìm hiểu một số người và nghĩ rằng những người này thực sự không làm điều tốt cho xã hội, bởi họ dường như chống lại người nghèo, làm nghèo tầng lớp trung lưu và làm giàu cho chính mình; thế nhưng tôi lại thấy một trong những cách đầu tiên người ta mô tả họ là các nhà từ thiện. Vì vậy, sự phân biện tinh thần về động cơ là điều then chốt—trước hết là bên trong chính chúng ta. Hãy bảo đảm về các động cơ của chính mình, rồi mới xét đến động cơ của người khác.

[87] And yet, in spite of all this which indicates wrong motives and false aspiration,

[87] Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều này vốn cho thấy các động cơ sai lầm và khát vọng lệch lạc,

—towards unworthy objectives, we might say—

—hướng đến những mục tiêu không xứng đáng, chúng ta có thể nói như vậy—

[88] service of a kind is constantly and readily being rendered.

[88] một hình thức phụng sự nào đó vẫn liên tục và sẵn sàng được thực hiện.

DK puts in "of a kind": it may not be as good as it could be, as pure as it could be, but people are being helped by others. A loving relationship of some kind, over the long term, is being established. And helping is contagious. Even a person with wrong motives who begins to help will find that the energy is flowing, and it's a joy to assist, and that assistance will direct them towards a better motive, and they will lose their selfishness in the process.

Chân sư DK thêm vào "một hình thức nào đó": nó có thể chưa tốt hoặc chưa thuần khiết như mức có thể đạt tới, nhưng người ta vẫn đang nhận được sự giúp đỡ từ người khác. Về lâu dài, một dạng quan hệ yêu thương nào đó đang được thiết lập. Và sự giúp đỡ có sức lan truyền. Ngay cả một người có động cơ sai lầm khi bắt đầu giúp đỡ cũng sẽ nhận thấy năng lượng đang tuôn chảy và việc trợ giúp mang lại niềm hoan hỉ; sự trợ giúp ấy sẽ hướng họ đến một động cơ tốt đẹp hơn, và trong tiến trình đó họ sẽ mất đi tính ích kỷ.

[89] Humanity is on its way to a right understanding of services;

[89] Nhân loại đang trên đường đi đến sự thấu hiểu đúng đắn về phụng sự;

—or "service"; I don't know, this could be one of those typos—

—hoặc "sự phụng sự"; tôi không biết, đây có thể là một trong những lỗi in—

[90] it is becoming responsive to this new law and is learning to react to the steadily imposing will of that great Life who informs the constellation Aquarius,

[90] nhân loại đang trở nên đáp ứng với định luật mới này và đang học cách phản ứng với ý chí ngày càng áp đặt của Sự Sống Vĩ Đại đang thấm nhuần chòm sao Bảo Bình,

Because, indeed, there are Lords of constellations. Some people have figured the constellations are just aggregates of stars and are quite material, and whereas a Solar Logos may be informed by a great Life, a constellation is not. But DK gives us other indications: there are constellational Logoi. So, constellational Logoi—

Bởi quả thực có các Chúa Tể của những chòm sao. Một số người đã cho rằng các chòm sao chỉ là những tập hợp sao, hoàn toàn có tính vật chất, và trong khi một Thái dương Thượng đế có thể được một Sự Sống Vĩ Đại thấm nhuần, thì một chòm sao lại không. Nhưng Chân sư DK cho chúng ta những chỉ dẫn khác: có các Thượng đế Chòm Sao. Vậy là, các Thượng đế Chòm Sao—

[91] just as our solar Logos informs our solar system and our planetary Logos informs our earth planet.

"Our earth planet"—meaning there's more to the demonstration of the Planetary Logos than His planet, at least on the outer levels. He has an entirely internal manifestation as well. So, just as our Solar Logos, there are constellational Logoi; there are Lords of the constellations—the Lord of the constellation Aquarius. I once went collecting them, and he mentioned several. He said the Lord of the constellation Aries, the Lord of the constellation Libra, maybe. Here we have, informing the life of the constellation Aquarius, a great Life. A galaxy is a great life. There's such a mystery about life, because that which is a unitary being is also simultaneously a complex being. It has many parts, each of which thinks it's its own being. So the great puzzle of the one and the many is solved by us over time.

I hope there will not be these little droppings of the audio track, because things fade in and out on this program, and I only notice it maybe a few seconds later. I once closed my eyes in meditation, and I realized I had probably missed about five or six minutes of non-connection, because I had my eyes closed and I didn't see the report that the audio connection had been dropped. But anyway, onward.

[92] The idea of service is, at this time, the major idea to be grasped for (in grasping it) we open ourselves wide to the new incoming influences.

[91] cũng như Thái dương Thượng đế của chúng ta thấm nhuần hệ mặt trời và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta thấm nhuần hành tinh Trái Đất.

“Hành tinh Trái Đất của chúng ta”—hàm ý rằng sự biểu hiện của Đức Hành Tinh Thượng Đế không chỉ giới hạn trong hành tinh của Ngài, ít nhất là ở các cấp độ bên ngoài. Ngài cũng có một biểu hiện hoàn toàn bên trong. Vì vậy, cũng như Thái dương Thượng đế của chúng ta, có các Thượng đế Chòm Sao; có các Chúa Tể của những chòm sao—Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình. Có lần tôi đã thu thập các danh xưng ấy, và Ngài đã đề cập đến một số vị. Ngài nói Chúa Tể của chòm sao Bạch Dương, có lẽ cả Chúa Tể của chòm sao Thiên Bình. Ở đây, một Sự Sống Vĩ Đại đang thấm nhuần sự sống của chòm sao Bảo Bình. Một thiên hà là một sự sống vĩ đại. Có một bí nhiệm sâu xa về sự sống, bởi một sinh mệnh hợp nhất đồng thời cũng là một sinh mệnh phức hợp. Nó có nhiều bộ phận, mỗi bộ phận đều nghĩ rằng mình là một sinh mệnh riêng. Vì vậy, theo thời gian, chúng ta giải đáp câu đố lớn về cái một và cái nhiều.

Tôi hy vọng sẽ không có những đoạn âm thanh bị ngắt quãng nhỏ như thế này, bởi trong chương trình này âm thanh lúc có lúc mất, và có lẽ phải vài giây sau tôi mới nhận thấy. Có lần tôi nhắm mắt trong khi tham thiền và nhận ra có lẽ mình đã bỏ lỡ khoảng năm hoặc sáu phút mất kết nối, bởi mắt tôi nhắm nên không thấy thông báo rằng kết nối âm thanh đã bị ngắt. Nhưng dù sao, chúng ta tiếp tục.

[92] Vào lúc này, ý tưởng về phụng sự là ý tưởng chủ yếu cần được nắm bắt, bởi vì khi nắm bắt được nó, chúng ta mở rộng chính mình trước những ảnh hưởng mới đang tuôn vào.

So it's almost as if to say that if we serve properly, we will be aligning ourselves with the energy of the constellation Aquarius—the Law of Service, the new incoming influence. I mean, there are many incoming energies. I think we only really know a few. Sometimes DK hints at how many energies there are for which we have no name and for which we have no real recognition.

Điều này gần như muốn nói rằng nếu phụng sự đúng cách, chúng ta sẽ chỉnh hợp với năng lượng của chòm sao Bảo Bình—Định luật Phụng sự, ảnh hưởng mới đang đi vào. Ý tôi là có nhiều năng lượng đang đi vào. Tôi nghĩ chúng ta chỉ thực sự biết một số ít. Đôi khi Chân sư DK gợi ý rằng có biết bao năng lượng mà chúng ta chưa có tên gọi cũng như chưa thực sự nhận biết.

[93] The Law of Service is the expression of the energy of a great Life, who, in cooperation with Him "in Whom we live and move and have our being",

[93] Định luật Phụng sự là sự biểu hiện năng lượng của một Sự Sống Vĩ Đại, Đấng, trong sự hợp tác với Đấng "mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn,"

—and that could be the Solar Logos, or more likely the Planetary Logos, in this context—

—và trong ngữ cảnh này, đó có thể là Thái dương Thượng đế, hoặc nhiều khả năng hơn là Đức Hành Tinh Thượng Đế—

[94] is subjecting the human family

[94] đang đặt gia đình nhân loại

—subjecting: no choice in the matter—

—đặt vào: không có sự lựa chọn trong vấn đề này—

[95] to certain influences and streams of energy which will eventually do three things:—

[95] dưới một số ảnh hưởng và những dòng năng lượng mà cuối cùng sẽ thực hiện ba điều:—

Now notice, again, "certain influences and streams of energy." We don't know the specifics of these. We just say, "Okay, the Aquarian energy," but what is involved in that? Remember, these are great composite beings. They have different stars in them, different Solar Logoi in them. We consider an influence to be unitary, when in fact it is multiple. Then one day we will learn about the multiplicity of that which is given. We talk about the energy of the constellation Scorpio—well, how many Solar Logoi are involved in this constellation? They often call it Scorpius. And each one of them is making a contribution to what we in general

Một lần nữa, hãy lưu ý cụm "một số ảnh hưởng và các dòng năng lượng". Chúng ta không biết những chi tiết cụ thể của chúng. Chúng ta chỉ nói: "Được rồi, năng lượng Bảo Bình", nhưng trong đó bao hàm những gì? Hãy nhớ rằng đây là những sinh mệnh phức hợp vĩ đại. Bên trong chúng có nhiều ngôi sao khác nhau, nhiều Thái dương Thượng đế khác nhau. Chúng ta xem một ảnh hưởng là đơn nhất, trong khi thực ra nó có tính đa hợp. Rồi một ngày nào đó, chúng ta sẽ học về tính đa dạng của điều được ban trao. Chúng ta nói về năng lượng của chòm sao Hổ Cáp—nhưng có bao nhiêu Thái dương Thượng đế liên quan đến chòm sao này? Người ta

call the Scorpio energy, and thus it is with all of these constellations. They are multipartite in a way, and yet we call them sort of one thing. And we learn to recognize different aspects of this one thing, but we don't necessarily know the source of these different aspects. We say, "Well, that's just part of the Scorpio energy," but maybe there's a specific source within that constellation which is the origin of that energy. That could very well be.

thường gọi nó là Thiên Yết. Và mỗi Ngài đều góp phần vào điều mà chúng ta gọi chung là năng lượng Hổ Cáp; mọi chòm sao này cũng đều như vậy. Theo một cách nào đó, chúng gồm nhiều bộ phận, nhưng chúng ta vẫn gọi chúng như thể là một sự vật duy nhất. Chúng ta học cách nhận biết các phương diện khác nhau của sự vật duy nhất này, nhưng không nhất thiết biết nguồn gốc của những phương diện khác nhau ấy. Chúng ta nói: "Đó chỉ là một phần của năng lượng Hổ Cáp", nhưng có lẽ bên trong chòm sao ấy có một nguồn cụ thể là cội nguồn của năng lượng đó. Điều ấy rất có thể đúng.

So what happens when this great Being impresses itself upon Him in whom we live and move and have our being? What are the results? What happens?

Vậy điều gì xảy ra khi Sự Sống Vĩ Đại này gây ấn tượng lên Ngài, Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn? Kết quả là gì? Điều gì xảy ra?

[96] 1. Awaken the heart centre in all aspirants and disciples.

[96] 1. Đánh thức trung tâm tim trong tất cả những người chí nguyện và các đệ tử.

Usually you say Leo is the heart, but Aquarius is closely related also. So we are entering into an age of the heart, not just an age of the solar plexus. Perhaps during the Age of Pisces—even though the constellation brings in the second ray energy, it has a lot of sixth ray associated with it—the solar plexus of aspiration was more stimulated than the heart; though since the appearance of the Christ through the initiate Jesus, this has been growing greatly. Very needed, very needed.

Thông thường, các bạn nói Sư Tử là trái tim, nhưng Bảo Bình cũng có liên hệ chặt chẽ với trái tim. Vì vậy, chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên của trái tim, chứ không chỉ là kỷ nguyên của tùng thái dương. Có lẽ trong Kỷ Nguyên Song Ngư—dù chòm sao này mang đến năng lượng cung hai, nó cũng có nhiều năng lượng cung sáu liên kết với mình—tùng thái dương của khát vọng được kích thích nhiều hơn trung tâm tim; tuy nhiên, kể từ khi Đức Christ xuất hiện qua điểm đạo đồ Jesus, trung tâm tim đã phát triển mạnh mẽ. Điều này vô cùng cần thiết, vô cùng cần thiết.

Who knows what the Christ saw about the potential future of humanity, unless He agreed to anchor the will of God in a way that was in accordance with the will of God and not with His own plans? Talk about, in a way, giving up your own ideas—from the

Ai biết được Đức Christ đã nhìn thấy gì về tương lai tiềm tàng của nhân loại, trừ phi Ngài đồng ý neo giữ Ý Chí của Thượng Đế theo cách phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế chứ không phải với các kế hoạch riêng của Ngài? Theo một cách nào đó, đây quả là sự từ

high Master and Head of the Hierarchy! He subordinates His ideas to those of Sanat Kumara, which are higher yet, and which He recognizes as of still greater value. You might say, well, if He can do that, certainly the example is set for us. What else happens?

bỏ những ý tưởng của riêng mình—từ vị Chân sư cao cả và Đấng Đứng Đầu Thánh đoàn! Ngài đặt các ý tưởng của mình dưới những ý tưởng của Đức Sanat Kumara, vốn còn cao hơn và được Ngài nhận biết là có giá trị lớn lao hơn nữa. Các bạn có thể nói rằng nếu Ngài có thể làm điều đó, thì chắc chắn tấm gương ấy đã được thiết lập cho chúng ta. Còn điều gì khác xảy ra?

[97] 2. Enable emotionally polarised humanity to focus intelligently in the mind.

[97] 2. Giúp nhân loại đang phân cực cảm xúc có thể tập trung một cách thông tuệ trong thể trí.

Because, after all, Aquarius is a fifth ray sign—let's see how this would work—and it has much of the third ray in it as well. It is a sign of mentality and the relation of the opposites: the two wavy lines understood in relation to each other.

Bởi xét cho cùng, Bảo Bình là một dấu hiệu cung năm—hãy xem điều này hoạt động thế nào—và trong đó cũng có nhiều năng lượng cung ba. Nó là một dấu hiệu của trí tuệ và mối quan hệ giữa các đối cực: hai đường lượn sóng được thấu hiểu trong mối quan hệ với nhau.

[98] 3. Transfer the energy of the solar plexus into the heart.

[98] 3. Chuyển dịch năng lượng của tùng thái dương vào trung tâm tim.

All of this will be possible under the impress of the Law of Service, as the energy of this great Life—which is the life, I believe, of the constellation Aquarius—moves into increasing power. So: awakening the heart centre in all aspirants and disciples—this is going to happen; enabling humanity, which is emotionally polarized, eventually to move into the mind—so we can imagine an age of universal education, where real mental training becomes possible. It is not demonstrating in the masses now, except maybe the masses in certain areas of the globe. And transferring energy from the solar plexus to the heart. All of this is possible under Aquarius, under the Lord of the constellation Aquarius.

Tất cả điều này sẽ trở nên khả thi dưới ấn tượng của Định luật Phụng sự, khi năng lượng của Sự Sống Vĩ Đại này—mà tôi tin là sự sống của chòm sao Bảo Bình—ngày càng gia tăng quyền năng. Vậy là: đánh thức trung tâm tim trong tất cả những người chí nguyện và đệ tử—điều này sẽ xảy ra; giúp nhân loại, vốn đang phân cực cảm xúc, cuối cùng chuyển vào thể trí—vì thế chúng ta có thể hình dung một kỷ nguyên giáo dục phổ quát, nơi việc huấn luyện trí tuệ thực sự trở nên khả thi. Hiện nay, điều đó chưa biểu hiện trong quần chúng, ngoại trừ có lẽ quần chúng tại một số khu vực nhất định trên địa cầu. Và chuyển dịch năng lượng từ tùng thái dương lên trung tâm tim. Tất cả điều này đều khả thi dưới Bảo Bình, dưới Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình.

[99] This unfolding of what we might call "the consciousness of the heart" or the development of true feeling

Notice how true feeling is connected with the heart. Sometimes we say feeling is only of the solar plexus. Master Morya uses the term feeling in the same way, and he encourages its cultivation. It's not just a solar plexus thing; it has to do with the heart centre.

This unfolding of what we might call "the consciousness of the heart" or the development of true feeling

[100] is the first step towards group awareness.

We have to be heart-sensitive to be truly group-aware. We have to be heart-sensitive to be group-aware.

This unfolding of what we might call "the consciousness of the heart" or the development of true feeling is the first step towards group awareness.

The group is called together under the heart. The heart is a group organ; we remember that. The heart is a, quote, "group organ," and is related to group consciousness and not to the individual consciousness.

[101] This group awareness and this [Page 123] identification with the feeling aspect of all groups is the quality which leads to service

[99] Sự khai mở của điều mà chúng ta có thể gọi là "tâm thức của trái tim," hay sự phát triển của cảm nhận chân thực,

Hãy lưu ý cảm nhận chân thật liên kết với trái tim như thế nào. Đôi khi chúng ta nói cảm nhận chỉ thuộc về tùng thái dương. Chân sư Morya cũng sử dụng thuật ngữ cảm nhận theo cách này, và Ngài khuyến khích việc vun bồi nó. Nó không chỉ là một điều thuộc tùng thái dương; nó liên quan đến trung tâm tim.

Sự khai mở điều mà chúng ta có thể gọi là "tâm thức của trái tim", hay sự phát triển cảm nhận chân thật

[100] là bước đầu tiên hướng tới nhận thức tập thể.

Chúng ta phải nhạy cảm bằng tâm mới có thể thực sự nhận thức về nhóm. Chúng ta phải nhạy cảm bằng tâm mới có thể nhận thức về nhóm.

Sự khai mở điều mà chúng ta có thể gọi là "tâm thức của trái tim", hay sự phát triển cảm nhận chân thật, là bước đầu tiên hướng đến nhận thức nhóm.

Nhóm được triệu tập dưới sự chi phối của trái tim. Trái tim là một cơ quan nhóm; chúng ta hãy nhớ điều đó. Trái tim, xin trích dẫn, là một "cơ quan nhóm", và liên quan đến tâm thức nhóm chứ không phải tâm thức cá nhân.

[101] Nhận thức tập thể này và sự [Page 123] đồng hóa với phương diện cảm nhận của tất cả các nhóm là phẩm tính dẫn đến phụng sự

So many important statements are made here. One could ponder on them a long time, instead of just passing them.

Rất nhiều phát biểu quan trọng được đưa ra ở đây. Người ta có thể suy ngẫm về chúng trong một thời gian dài, thay vì chỉ lướt qua.

This group awareness and this identification with the feeling aspect of all groups

Nhận thức nhóm này và sự đồng hóa với phương diện cảm nhận của mọi nhóm

The first couple of meditations in there, too, are meant together to cultivate the feeling aspect within the group, where they are to sensitize, harmonize the astral body of the group that uses the meditation. And this leads to service as the Masters render it.

Hai bài thiền đầu tiên trong đó cũng được thiết kế để cùng nhau vun bồi phương diện cảm nhận bên trong nhóm, nơi chúng làm cho thể cảm dục của nhóm sử dụng bài thiền trở nên nhạy bén và hài hòa. Và điều này dẫn đến sự phụng sự như các Chân sư thực hiện.

[102] —a service to be rendered as the Masters render it, and as the Christ demonstrated it for us in Galilee.

[102] —một sự phụng sự được thực hiện như các Chân sư thực hiện, và như Đức Christ đã minh chứng cho chúng ta tại Galilee.

Interesting that he uses that term. He doesn't use Israel. He doesn't use Palestine. He uses the term Galilee—sometimes he uses the term Palestine.

Thật thú vị khi Ngài sử dụng thuật ngữ ấy. Ngài không dùng Israel. Ngài không dùng Palestine. Ngài sử dụng thuật ngữ Galilee—đôi khi Ngài dùng thuật ngữ Palestine.

So the consciousness of the heart and the development of true feeling—not just personal, biased solar plexus feeling, but inclusive, loving feeling, which spreads around to all and includes all. It is a true feeling; let's say it is inclusive. And true group awareness involves this consciousness of the heart and true love. Otherwise there is no true group consciousness. So we see how much... We're told that Aquarius leads to the development of universal love. We're told of Pisces' pervasive wisdom, and yet it seems to be a sign of great love in many ways; and of Aquarius we're told universal love. So this is the beginning. We've seen so many different ways in which Aquarius can manifest, including this regimenting, impositional standardization, all the way up to the great

Vì vậy, tâm thức của trái tim và sự phát triển cảm nhận chân thật—không chỉ là cảm nhận cá nhân, thiên lệch của tùng thái dương, mà là cảm nhận bao gồm và yêu thương, lan tỏa đến tất cả và bao gồm tất cả. Đó là một cảm nhận chân thật; chúng ta có thể nói nó mang tính bao gồm. Và nhận thức nhóm chân thật bao hàm tâm thức của trái tim cùng tình thương chân thật này. Nếu không, sẽ không có tâm thức nhóm chân thật. Vì vậy, chúng ta thấy biết bao điều... Chúng ta được cho biết rằng Bảo Bình dẫn đến sự phát triển tình thương phổ quát. Chúng ta được nói về minh triết thấm nhuần khắp nơi của Song Ngư, nhưng theo nhiều phương diện, nó dường như là một dấu hiệu của tình thương vĩ đại; còn về Bảo Bình, chúng ta được nói đến tình thương phổ quát. Vì vậy, đây là sự khởi đầu. Chúng ta đã thấy

service of the Christ, based upon His universal love.

rất nhiều cách khác nhau mà Bảo Bình có thể biểu hiện, bao gồm cả sự tổ chức cứng nhắc và tiêu chuẩn hóa mang tính áp đặt này, cho đến sự phụng sự vĩ đại của Đức Christ, dựa trên tình thương phổ quát của Ngài.

So now DK is interpolating some other factors. He tends to do this: when there have been questions submitted on psychology, he included them in the psychology book—he included his answers in the *Psychology I* book—and here are some questions on service which were submitted. There were questions on healing from the healing group, and his answers were included. So let's see what these questions may be.

Vì vậy, giờ đây Chân sư DK đang xen thêm một số yếu tố khác. Ngài thường làm điều này: khi có những câu hỏi về tâm lý học được đệ trình, Ngài đưa chúng vào sách tâm lý học—Ngài đưa các câu trả lời của mình vào sách *Tâm Lý Học I*—và ở đây có một số câu hỏi về phụng sự đã được đệ trình. Nhóm trị liệu đã nêu những câu hỏi về trị liệu, và các câu trả lời của Ngài đã được đưa vào sách. Vậy hãy xem những câu hỏi này có thể là gì.

[103] Therefore, the service rendered today is what it is because the response of men to these new Aquarian influences is being registered at present in the astral body and is working out through the solar plexus.

[103] Vì vậy, sự phụng sự được thực hiện ngày nay mang tính chất như hiện tại bởi vì sự đáp ứng của con người đối với những ảnh hưởng Bảo Bình mới này hiện đang được ghi nhận trong thể cảm dục và biểu hiện qua tùng thái dương.

We have an emotional form of service today; it's certainly better than nothing.

Ngày nay, chúng ta có một hình thức phụng sự mang tính cảm xúc; chắc chắn nó vẫn tốt hơn là không có gì.

[104] This accounts for the emotional nature of most of the service rendered in the world at this time;

[104] Điều này giải thích bản chất cảm xúc của phần lớn sự phụng sự đang được thực hiện trên thế giới vào lúc này;

We are moved by our emotions to serve—moved by our emotions to serve.

Cảm xúc thúc đẩy chúng ta phụng sự—cảm xúc thúc đẩy chúng ta phụng sự.

[105] it is responsible for the hatred engendered by those who react sensitively to suffering

[105] nó là nguyên nhân của lòng thù ghét nảy sinh nơi những người phản ứng nhạy cảm với đau khổ

It stays in the realm of the astral vehicle, doesn't it?

Nó vẫn nằm trong phạm vi của thể cảm dục, phải không?

[106] and who, because of their emotional identification with suffering, lay the blame for the distressing conditions encountered upon a person or a group of persons.

—whom they then hate. So it does not rise into the realm of an inclusive, understanding mind, influenced by inclusive soul consciousness. The waters of life—the astral waters are also sensitive, and there is a connection between the buddhic plane, where the true Aquarian energy should be at work, and the astral plane; and we are, as a human race, largely emotionally focused. We have only to watch the demonstrations in the streets of various countries to see how very emotionally focused we are. So the sensitivity can lead to hatred and the desire for revenge against those who cause harm and distress to those with whom we are identified. So, because of this solar plexus reception of the energy of Aquarius—

[106] và những người, do đồng hóa về mặt cảm xúc với đau khổ, quy trách nhiệm về những hoàn cảnh đau khổ gặp phải cho một cá nhân hoặc một nhóm người.

—những người mà sau đó họ căm ghét. Vì vậy, sự đáp ứng ấy không vươn lên phạm vi của một trí tuệ bao gồm và thấu hiểu, chịu ảnh hưởng của tâm thức linh hồn bao gồm. Những dòng nước sự sống—các dòng nước cảm dục cũng nhạy cảm, và có một mối liên hệ giữa cõi Bồ đề, nơi năng lượng Bảo Bình đích thực phải hoạt động, với cõi cảm dục; còn xét trên bình diện nhân loại, phần lớn chúng ta đều tập trung về mặt cảm xúc. Chúng ta chỉ cần quan sát các cuộc biểu tình trên đường phố ở nhiều quốc gia là thấy mình tập trung vào cảm xúc đến mức nào. Vì vậy, tính nhạy cảm có thể dẫn đến lòng căm ghét và mong muốn trả thù những người gây tổn hại và khốn khổ cho những người mà chúng ta đồng hóa với. Do đó, vì năng lượng Bảo Bình được tùng thái dương tiếp nhận—

[107] It is responsible also for the generally unsatisfactory nature of much of that which is now being done to relieve conditions.

It may be, shall we say, not well thought through.

[107] Nó cũng là nguyên nhân khiến phần lớn những gì hiện đang được thực hiện để làm giảm nhẹ các hoàn cảnh ấy nhìn chung không thỏa đáng.

Có thể nói rằng chúng chưa được suy xét thấu đáo.

[108] It is unsatisfactory from the higher angle of the soul.

Maybe we can say that its long-range benefits do not occur as they might if the service were based upon soul understanding. So we rush forth to serve because we are animated by an emotional impulse, and yet our effectiveness is

[108] Xét từ góc độ cao hơn của linh hồn, điều đó không thỏa đáng.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng những lợi ích lâu dài không xuất hiện như lẽ ra có thể, nếu sự phụng sự dựa trên sự thấu hiểu của linh hồn. Vì vậy, chúng ta vội vã lao vào phụng sự do một xung lực cảm xúc thúc đẩy, nhưng hiệu quả của chúng ta phần nào suy giảm vì

somewhat diminished because we do not have soul vision of the situation.

chúng ta không có tầm nhìn của linh hồn về tình huống ấy.

[109] When, however, the service rendered is based upon a mental response to humanity's need, then the whole problem is lifted out of the veil of illusion and out of the valley of the world glamour.

[109] Tuy nhiên, khi sự phụng sự được thực hiện dựa trên sự đáp ứng trí tuệ đối với nhu cầu của nhân loại, thì toàn bộ vấn đề được nâng ra khỏi bức màn ảo tưởng và khỏi thung lũng ảo cảm của thế gian.

—or especially of glamour. We're talking about higher mental response, I might say, or at least the mind influenced by the soul.

—hay đặc biệt là ảo cảm. Tôi muốn nói rằng chúng ta đang đề cập đến sự đáp ứng của thượng trí, hoặc ít nhất là thể trí chịu ảnh hưởng của linh hồn.

[110] Then the impulses to serve are registered in the heart centre and not in the solar plexus,

[110] Khi ấy, những xung lực phụng sự được ghi nhận trong trung tâm tim chứ không phải trong tùng thái dương,

This is so important. The impulses to serve are registered in the heart centre and not in the solar plexus, and I suppose we can tell the difference, can't we, if we've had both types of impulses?

Điều này vô cùng quan trọng. Các xung lực phụng sự được ghi nhận trong trung tâm tim chứ không phải trong tùng thái dương, và tôi cho rằng chúng ta có thể phân biệt được, phải không, nếu đã từng có cả hai loại xung lực?

[111] and when this is more generally the case, then we shall have a happier and more successful demonstration of service.

[111] và khi điều này trở nên phổ biến hơn, chúng ta sẽ có một sự biểu hiện phụng sự hạnh phúc hơn và thành công hơn.

So often the solar plexus response is for the purpose of rendering the server more satisfied or more comfortable or less distressed, as DK has said. The solar plexus senses this disharmony, and whether or not it's a truly helpful and intelligent response, at least it relieves this sense of distress and dissonance which is occurring in the solar plexus. But when the mind and the heart are combined in directing how the service is to be rendered, then, as he says, a happier and more successful demonstration of service.

Sự đáp ứng của tùng thái dương thường nhằm làm cho người phụng sự cảm thấy thỏa mãn hơn, dễ chịu hơn hoặc bớt đau khổ hơn, như Chân sư DK đã nói. Tùng thái dương cảm nhận sự bất hòa này, và dù đó có phải là một sự đáp ứng thực sự hữu ích và sáng suốt hay không, ít nhất nó cũng làm vơi bớt cảm giác đau khổ và nghịch điệu đang xảy ra trong tùng thái dương. Nhưng khi thể trí và trái tim phối hợp để định hướng cách thực hiện sự phụng sự, thì như Ngài nói, sẽ có một sự biểu hiện phụng sự hạnh phúc và thành công hơn.

[112] In this Treatise I seek to be intensely practical,

Maybe a little different from the *Cosmic Fire* approach, which laid out the grand structure, but here we're into application. It is a second ray treatise, these five books on the seven rays, but it involves also the action of the third ray, and what is given is to be applied.

I seek to be intensely practical,

[113] for this new science of service must be based on right foundations and on sound understanding.

It's so easy to rush forth into service in a way that is not really service and not really effective. So we have to have this intellectual, academic understanding also of service, so we know how to evaluate what we have called service heretofore, and perhaps not fall into the traps of thinking we are serving when in fact we are not really doing so.

[114] Perhaps the simplest way in which I can handle a theme so new and yet so hackneyed

It's really new in its essential meaning, or in the appreciation of that meaning by people, but it's hackneyed in terms of its constant repetition.

[115] is by formulating certain questions and then answering them as fully and as concisely as possible. [Page 124]

[112] Trong Khảo Luận này, Tôi tìm cách hết sức thực tiễn,

Có lẽ điều này hơi khác với cách tiếp cận của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, vốn trình bày cấu trúc vĩ đại, còn ở đây chúng ta đi vào phần ứng dụng. Năm quyển sách về bảy cung này là một bộ luận thuộc cung hai, nhưng cũng bao hàm hoạt động của cung ba, và những gì được truyền đạt phải được áp dụng.

Tôi tìm cách hết sức thực tiễn,

[113] bởi khoa học mới về phụng sự này phải được xây dựng trên những nền tảng đúng đắn và sự thấu hiểu vững chắc.

Chúng ta rất dễ vội vã lao vào phụng sự theo một cách thực ra không phải là phụng sự và cũng không thực sự hiệu quả. Vì vậy, chúng ta cũng phải có sự thấu hiểu phụng sự về mặt trí năng và học thuật, để biết cách đánh giá những gì trước đây mình gọi là phụng sự, và có lẽ tránh rơi vào cạm bẫy tưởng rằng mình đang phụng sự trong khi thực tế không phải vậy.

[114] Có lẽ cách đơn giản nhất để Tôi xử lý một chủ đề vừa mới mẻ nhưng lại đã quá quen thuộc như thế

Nó thực sự mới mẻ về ý nghĩa cốt yếu, hoặc về sự lĩnh hội ý nghĩa ấy của con người, nhưng lại sáo mòn vì được lặp đi lặp lại không ngừng.

[115] là đặt ra một số câu hỏi, rồi trả lời chúng đầy đủ và súc tích nhất có thể. [Page 124]

[116] 1. How do we define the word "service"?

[117] 2. What is the field of this science and why do we call it a science?

Remember how scientific the sign Aquarius is, with this very prominent fifth ray. It's the ray which is given as transmitted by the Lord of the constellation at this time.

why do we call it a science?

[118] 3. What are the characteristics of the true server?

He certainly told us what they are not.

[119] 4. What effect does service have?

[120] a. On the mind?

[121] b. On the emotions?

[122] c. On the etheric body?

—of those served, I presume, and of the server.

[123] 5. Does this science prove that the seven key or ray types

—seven key types: each key a tone, each ray a tone; the seven key types, the seven major types; maybe a key is to be turned seven times here—

[124] employ distinctive methods in their service?

[116] 1. Chúng ta định nghĩa từ "phụng sự" như thế nào?

[117] 2. Lĩnh vực của khoa học này là gì và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?

Hãy nhớ dấu hiệu Bảo Bình mang tính khoa học đến mức nào, với cung năm hết sức nổi bật. Đây là cung được cho là do Đấng Chúa Tể của chòm sao truyền dẫn vào lúc này.

tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?

[118] 3. Những đặc tính của người phụng sự chân chính là gì?

Ngài chắc chắn đã nói cho chúng ta biết chúng không phải là gì.

[119] 4. Phụng sự tạo ra tác động gì?

[120] a. Đối với thể trí?

[121] b. Đối với cảm xúc?

[122] c. Đối với thể dĩ thái?

—của những người được phụng sự và của người phụng sự, theo tôi nghĩ.

[123] 5. Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại hình chủ yếu hay bảy loại cung

—bảy loại chủ âm: mỗi chủ âm là một âm điệu, mỗi cung là một âm điệu; bảy loại chủ âm, bảy loại chính yếu; có lẽ ở đây một chiếc chìa khóa phải được xoay bảy lần—

[124] sử dụng những phương pháp đặc thù trong sự phụng sự của họ hay không?

And this is a very valuable area for consideration: the seven modes of service. Perhaps we will recognize these modes as we study. I always like to go back to them, because they are so very unusual in their expression; they may not at all be what we have suspected of the ray types of service. So let's at least begin, and then continue afterwards.

Đây là một lĩnh vực rất đáng để suy xét: bảy phương thức phụng sự. Có lẽ chúng ta sẽ nhận ra các phương thức này khi nghiên cứu. Tôi luôn thích trở lại với chúng, bởi cách biểu hiện của chúng rất khác thường; chúng có thể hoàn toàn không giống điều chúng ta từng hình dung về các loại hình phụng sự theo cung. Vậy ít nhất chúng ta hãy bắt đầu, rồi sau đó sẽ tiếp tục.

[125] The consideration of these questions will enable me to do three things:

[125] Việc xem xét những câu hỏi này sẽ giúp Tôi thực hiện ba điều:

[126] 1. Show in my answers to each question that service is not a sentiment or an ideal,

[126] 1. Qua câu trả lời cho từng câu hỏi, chỉ ra rằng phụng sự không phải là một tình cảm hay một lý tưởng,

The mind can certainly be much affected by the emotions, and we have a kama-manasic response. An ideal oftentimes reaches out of this world and fails to be applied. It's not a sentiment or an ideal,

Thể trí chắc chắn có thể chịu ảnh hưởng sâu sắc của cảm xúc, và chúng ta có một sự đáp ứng trí-cảm. Một lý tưởng thường vượt khỏi thế giới này và không được áp dụng. Nó không phải là một tình cảm hay một lý tưởng,

[127] but that it is an effect and a scientific procedure at the same time.

[127] mà đồng thời vừa là một kết quả vừa là một tiến trình khoa học.

So indeed we are having from DK a very different formulation, a reformulation, of what service really is. It's 80 years ago that this was written. This should be reformulating our conceptions, and by now we should certainly have been applying what we have read for so many years. So it's not of the astral plane; it's not related to emotional idealism. That idealism may have a part in it, but that's not the real thing. It is an effect of something higher. What is that effect?

Quả thực, Chân sư DK đang đem đến cho chúng ta một cách trình bày rất khác, một sự tái định hình về bản chất thực sự của phụng sự. Điều này được viết cách đây 80 năm. Nó đáng lẽ phải tái định hình các quan niệm của chúng ta, và đến nay chắc chắn chúng ta phải áp dụng những gì đã đọc suốt bao năm. Vì vậy, phụng sự không thuộc cõi cảm dục; nó không liên quan đến chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc. Chủ nghĩa lý tưởng ấy có thể đóng một phần trong đó, nhưng không phải là điều cốt yếu. Nó là hiệu quả của một điều gì đó cao hơn. Hiệu quả ấy là gì?

and a scientific procedure at the same time.

và đồng thời là một tiến trình khoa học.

There is a method, with predictable results. So what will DK be able to do? We're talking about three things he will be able to do.

Có một phương pháp với những kết quả có thể dự đoán. Vậy Chân sư DK sẽ có thể làm gì? Chúng ta đang nói đến ba điều Ngài sẽ có thể thực hiện.

[128] 2. Indicate the need today for the right understanding of a technique which, when applied by the New Group of World Servers, will lead humanity into the world of true meaning and of real values.

[128] 2. Chỉ ra nhu cầu hiện nay về sự thấu hiểu đúng đắn một kỹ thuật mà, khi được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian áp dụng, sẽ dẫn nhân loại vào Thế Giới của Ý Nghĩa chân thực và những giá trị thực sự.

That is the world of the soul: the world of meaning and the world of true values, the world of the soul.

Đó là thế giới của linh hồn: thế giới của ý nghĩa và thế giới của các giá trị đích thực, thế giới của linh hồn.

[129] I will seek to show how the New Group of World Servers will work.

[129] Tôi sẽ tìm cách chỉ ra Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ hoạt động như thế nào.

They are certainly gathering at this time. I look at the soul of China, under the sign Taurus, and consider the soul of Canada too, really, and consider that the New Group of World Servers is ruled by that sign, and I wonder how these countries and these cities whose soul nature is ruled by Taurus, the same sign, will function in relation to the New Group of World Servers. Maybe they will be especially able to sponsor practical work of the New Group of World Servers after some decades have elapsed. Right now we're still in a very testing, proving time, sort of running the gauntlet, as it were. So he'll indicate the need today for right understanding of a technique which will lead humanity into the world of the soul.

Chắc chắn họ đang quy tụ vào lúc này. Tôi xem xét linh hồn của Trung Quốc dưới dấu hiệu Kim Ngưu, đồng thời thực sự xem xét cả linh hồn của Canada, và nhận thấy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được dấu hiệu ấy cai quản; tôi tự hỏi những quốc gia và thành phố có bản chất linh hồn được cùng dấu hiệu Kim Ngưu cai quản sẽ hoạt động như thế nào trong mối liên hệ với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Có lẽ sau vài thập niên, họ sẽ đặc biệt có khả năng bảo trợ công việc thực tiễn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Hiện giờ, chúng ta vẫn đang ở trong một thời kỳ thử thách và chứng minh gay go, tựa như phải vượt qua một hành lang đầy hiểm nguy. Vì vậy, Ngài sẽ chỉ ra nhu cầu hiện nay về sự thấu hiểu đúng đắn một kỹ thuật sẽ dẫn nhân loại vào thế giới của linh hồn.

[130] 3. Give some idea of how certain groups of the Masters of the Wisdom serve upon our planet at this time.

[130] 3. Đưa ra một vài ý niệm về cách một số nhóm Chân sư Minh Triết đang phụng sự trên hành tinh chúng ta vào lúc này.

We have certain ideas about how the Masters serve, and maybe are oftentimes surprised to realize that their service is other than we thought and far more extensive. The service is often far more extensive and other than we thought. And DK, even in *Initiation, Human and Solar*, does talk about how some of the Masters serve, and in ways which may prove somewhat surprising to us.

Chúng ta có một số ý niệm về cách các Chân sư phụng sự, và có lẽ thường ngạc nhiên khi nhận ra rằng sự phụng sự của Các Ngài khác với điều chúng ta từng nghĩ và rộng lớn hơn rất nhiều. Sự phụng sự ấy thường rộng lớn hơn rất nhiều và khác với điều chúng ta từng nghĩ. Ngay trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Chân sư DK cũng đề cập đến cách một số Chân sư phụng sự, theo những phương thức có thể khiến chúng ta phần nào ngạc nhiên.

[131] In answering these questions, we will proceed to take them one by one.

[131] Khi trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ lần lượt xem xét từng câu một.

Now I'm tempted not to go on here, but to start this in a new program, and I think I will be able to do that. We can call this the end of Laws of the Soul Webinar Commentary number 12. We're on page 124 already, and we began this, I believe, on page 118. I want to get those straight, so the content that I provide will be a good indication of what is contained in these programs—but of course not a detailed indication; that would be impossible. So we are here from 118 to 124, and we will start the next one, Laws of the Soul Webinar Commentary number 13, from 124 onward.

Giờ đây tôi muốn dừng lại ở đây và bắt đầu phần này trong một chương trình mới, và tôi nghĩ mình có thể làm như vậy. Chúng ta có thể gọi đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 12. Chúng ta đã đến trang 124, và tôi tin rằng mình bắt đầu phần này ở trang 118. Tôi muốn xác định chính xác các trang ấy, để nội dung tôi cung cấp sẽ là một chỉ dẫn hữu ích về những gì có trong các chương trình này—dĩ nhiên không phải một chỉ dẫn chi tiết; điều đó là bất khả thi. Vậy phần này kéo dài từ trang 118 đến 124, và chúng ta sẽ bắt đầu phần kế tiếp, Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 13, từ trang 124 trở đi.

So practical—DK has said so, right? He wants to be intensely practical in this section of *Esoteric Psychology*. The laws of the soul are the laws by which all of us must learn to live, and they are, he tells us elsewhere, abstruse. They are not easily understood. That's why he's taking such labor to redefine these things in a manner to which we are perhaps not accustomed. So we have to have a whole new mindset about what he is attempting to bring forward, and restructure our conception of these foundational impulses of the soul, which are really foundational

Thật thực tiễn—Chân sư DK đã nói như vậy, phải không? Ngài muốn hết sức thực tiễn trong phần này của *Tâm Lý Học Nội Môn*. Các định luật của linh hồn là những định luật mà tất cả chúng ta phải học cách sống theo, và ở nơi khác Ngài cho biết chúng rất thâm áo. Chúng không dễ thấu hiểu. Đó là lý do Ngài bỏ nhiều công sức đến thế để định nghĩa lại những điều này theo một cách mà có lẽ chúng ta chưa quen. Vì vậy, chúng ta phải có một toàn cảnh tư duy hoàn toàn mới về những gì Ngài đang cố gắng trình bày, đồng thời tái cấu trúc quan niệm của mình

laws of the soul by which we must guide our lives.

về các xung lực nền tảng này của linh hồn, vốn thực sự là các định luật nền tảng của linh hồn mà chúng ta phải dùng để định hướng cuộc đời mình.

What I'd like to do here now is end with the Great Invocation, and that will take us just about to the two hours that we need on this program.

Điều tôi muốn làm bây giờ là kết thúc bằng Đại Khấn Nguyện, và như vậy chúng ta sẽ vừa đủ hai giờ cần thiết cho chương trình này.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, good, we will continue with number 13 and work our way forward. Some of these stanzas in the laws of the soul we have done: we've done all the Law of Repulse stanzas—that was an earlier program—so we won't do them in such detail when we get to the fourth law, or I'll recommend you to the commentary that I already made about them. But for now we're going forward step by step, at least through the first five. Well, we'll go through all seven, but the first five we can somewhat understand, and the last two laws of the soul are more difficult to understand, and he wrote far less about them. So we'll see you soon, and we will continue. All the best: study hard, meditate well, progress.

Các bạn, tốt lắm, chúng ta sẽ tiếp tục với phần số 13 và tiến dần về phía trước. Chúng ta đã nghiên cứu một số bài kệ trong các định luật của linh hồn: chúng ta đã nghiên cứu tất cả các bài kệ về Định luật Đẩy Lùi—đó là một chương trình trước đây—nên khi đến định luật thứ tư, chúng ta sẽ không đi sâu vào chúng như vậy nữa, hoặc tôi sẽ giới thiệu các bạn xem phần bình giảng mà tôi đã thực hiện về chúng. Nhưng hiện giờ, chúng ta sẽ từng bước tiến về phía trước, ít nhất là qua năm định luật đầu tiên. Chúng ta sẽ đi qua cả bảy định luật, nhưng có thể phần nào thấu hiểu năm định luật đầu tiên; còn hai định luật cuối cùng của linh hồn thì khó thấu hiểu hơn, và Ngài viết về chúng ít hơn nhiều. Vậy chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau và tiếp tục. Chúc mọi điều tốt đẹp: hãy chuyên cần học tập, tham thiền tốt và tiến bộ.

Commentary Laws of the Soul 13

Tóm Tắt

Định nghĩa cốt lõi của phụng sự: hiệu ứng tự nhiên của sự tiếp xúc linh hồn

Chân sư DK định nghĩa phụng sự là "hiệu ứng tự nhiên của sự tiếp xúc linh hồn," nhấn mạnh từ "tự nhiên" vì khi linh hồn được tiếp xúc thật sự và bền vững, xu hướng áp dụng tình thương vào hành động và phụng sự theo những cách cần thiết là một đáp ứng hoàn toàn tự nhiên, không phải sự cố gắng hay tính toán. Phụng sự không phải là một phẩm tính, một màn trình diễn, hay một phương pháp cứu rỗi thế giới, mà là một biểu hiện của sự sống, là một xung động bản năng của linh hồn, tương tự như bản năng tự bảo tồn là xung động của tâm thức dưới ảnh hưởng của thể xác. Thầy MDR lưu ý rằng đây là sự tương phản giữa ham muốn của phàm ngã và tình thương của linh hồn: phụng sự là ham muốn nhóm, là xung động hướng đến lợi ích của nhóm.

Phụng sự không thể áp đặt từ bên ngoài hay chỉ dựa trên lý thuyết

Chân sư DK khẳng định phụng sự không thể được dạy hay áp đặt lên một người như một bằng chứng của khát vọng xuất phát từ bên ngoài và dựa trên lý thuyết, vì khi đó bản chất thực của nó—tình thương—sẽ vắng mặt. Cả lý thuyết của trí tuệ lẫn khát vọng của tùng thái dương đều không thể tạo ra một người phụng sự thực sự. Thầy MDR giải thích rằng nhiều người hành động theo kiểu phụng sự nhưng thiếu đi chất liệu thiết yếu là năng lượng linh hồn, dù các hành động đó vẫn có giá trị nhất định như một sự bắt chước có ích.

Ảnh hưởng của Đức Christ và sự bắt chước phụng sự trong thế giới ngày nay

Chân sư DK giải thích rằng sở dĩ có nhiều hoạt động phụng sự trong thế giới ngày nay là do ảnh hưởng từ cuộc đời, lời nói và việc làm của Đấng Đại Phụng Sự đầu tiên—Đức Christ, Đức Di-Lặc—cách đây hai ngàn năm. Tuy nhiên, sự bắt chước phụng sự không mang lại kết quả như phụng sự thật sự, mà chỉ chỉ ra một khả năng đang lớn dần. Thầy MDR liên kết điều này với kỷ nguyên Bảo Bình đang đến: dưới ảnh hưởng của dấu hiệu Bảo Bình và sự hiện diện trở lại của Đức Di-Lặc, một hình thức phụng sự thật sự hơn sẽ xuất hiện, đặc biệt là phụng sự nhóm, và đến cuối kỷ nguyên Bảo Bình nhiều người sẽ đã qua lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai.

Phụng sự bị tô màu bởi phàm ngã và nguy cơ áp đặt phương pháp

Chân sư DK cảnh báo rằng hầu hết phụng sự hiện tại đều bị tô màu sâu sắc bởi phàm ngã: người ta tìm cách áp đặt ý tưởng và kỹ thuật phụng sự của mình lên người khác, thường bóp méo những đáp ứng thật sự của người đó. Thầy MDR giải thích rằng vì con người có các hệ năng lượng khác nhau, việc áp đặt kỹ thuật của người này lên người kia sẽ gần như chắc chắn cản trở biểu hiện tốt nhất của họ. Chân sư DK khẩn cầu các đạo sinh hãy đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc linh hồn chứ không phải vào mặt hình tướng của phụng sự, vì khi sự tiếp xúc linh hồn được chăm chút, dòng phụng sự sẽ tự nhiên chảy theo đúng hướng và mang nhiều quả.

Phụng sự như một khoa học: lĩnh vực và tính khoa học của nó

Chân sư DK xác định phụng sự là một khoa học vì những hành động cụ thể, khi được duy trì, sẽ dẫn đến những kết quả có thể dự đoán theo định luật. Lĩnh vực đầu tiên của phụng sự là sự sống của tinh thần làm việc bên trong bản chất của chính người đó: linh hồn phải làm cho phàm nhân ý thức được rằng mình là nguyên tắc thiêng liêng sống động, rồi chuẩn bị tam thể hạ để tự nhiên

phục tùng Định luật Hi Sinh. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là nhiệm vụ khó khăn nhất và là điều mà hầu hết người chí nguyện đang thực sự vật lộn với.

Tầm quan trọng của nhịp điệu và cung bảy trong phụng sự

Khi phàm ngã được huấn luyện và một nhịp điệu tinh thần hàng ngày được thiết lập—điều mà tham thiền hàng ngày hỗ trợ rất lớn—người đó bắt đầu "đứng vững trong bản thể tinh thần" và sự sống của linh hồn chảy qua họ một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, tạo ra hiệu ứng hài hòa, hút dẫn và thống nhất lên môi trường xung quanh. Thầy MDR liên kết điều này với cung bảy đang tăng cường trong kỷ nguyên Bảo Bình: cung bảy là cung của nhịp điệu, và khi nhịp điệu của phàm ngã tương quan với nhịp điệu của linh hồn, năng lượng từ cõi thượng trí sẽ được biểu hiện hiệu quả hơn và sức đối kháng sẽ giảm đi.

Sự lan rộng tự nhiên của phụng sự qua nhiều kiếp sống

Chân sư DK mô tả rằng khi dòng sự sống của linh hồn trở nên mạnh hơn qua thực hành, hiệu ứng của nó lan rộng một cách tự nhiên: từ gia đình nhỏ đến xóm giềng, rồi đến phạm vi toàn quốc và toàn thế giới—nếu nhiều kiếp sống đã được sống dưới ảnh hưởng của Định luật Phụng sự. Thầy MDR lấy ví dụ Nelson Mandela và Đức Đạt-lai Lạt-ma như những ví dụ về người đệ tử thế giới mà ảnh hưởng của họ là kết quả tự nhiên của nhiều kiếp phụng sự, và lưu ý rằng sự lan rộng này không được lên kế hoạch hay tranh giành như một mục tiêu, mà là biểu hiện tự nhiên của sự sống linh hồn theo cung và kinh nghiệm kiếp trước của người đó.

Nguy cơm khi lý thuyết về phụng sự bị nhầm lẫn với thực tế

Chân sư DK cảnh báo có một điểm nguy hiểm trong mỗi cuộc đời khi lý thuyết về phụng sự được nắm bắt nhưng bản chất bắt chước của phàm ngã—cái mà Thầy MDR gọi theo William Meader là "kẻ giả mạo"—có thể nhầm lẫn lý thuyết với thực tại, và các cử chỉ bề ngoài của đời phụng sự với dòng chảy tự nhiên, tự phát của sự sống linh hồn. Khi điều đó xảy ra, phụng sự bị bóp méo thành sự bận rộn, tham vọng, nỗ lực buộc người khác phụng sự theo cách của mình, và tình yêu quyền lực thay vì tình yêu đồng loại. Thầy MDR nhắc lại lời khẩn cầu trong Điểm đạo, Nhân loại và Thái dương: người phụng sự thật sự là người mà nhu cầu của huynh đệ quan trọng hơn nhu cầu của bản thân mình, và ngọn lửa tình thương đang chiếu sáng toàn thể con người họ.

Sự nhấn mạnh thái quá vào hi sinh và đau khổ dưới cung sáu

Chân sư DK chỉ ra rằng đã có sự nhấn mạnh thái quá vào quá trình phục tùng bản chất thấp hơn, khiến khái niệm "hi sinh" mang hàm nghĩa nặng nề và đau đớn, không có niềm vui. Thầy MDR liên kết điều này với cung sáu của hai ngàn năm vừa qua—cung của sự nhấn mạnh thái quá—và với cuộc Lao Tác Xử Nữ của kỳ công Hercules, nơi công cụ bị hủy diệt thay vì được hợp tác hóa. Thầy MDR cũng nhắc lại rằng Trái Đất là hành tinh của sự thanh lọc qua đau đớn và giải phóng qua buồn bã, nhưng sự morbid về đau khổ sẽ khiến người ta không bao giờ trải nghiệm được đời sống hoan hỉ của linh hồn.

Tính vô tổn hại như phương pháp huyền môn khoa học

Thầy MDR nhấn mạnh rằng tính vô tổn hại không đơn thuần là sự hiền lành mà là một phương pháp huyền môn khoa học, có tác dụng kết nối các cõi cao với cõi thấp và tạo điều kiện cho các năng lượng phụng sự từ chòm sao Bảo Bình lưu thông xuống cõi hồng trần. Chân sư DK viết trong cuốn Luận về Chánh Thuật rằng tính vô tổn hại chuẩn bị con đường cho dòng chảy của sự sống, làm tiêu tan những chướng ngại cản trở bác ái tuôn đổ, và là chìa khóa giải phóng phàm ngã thoát khỏi ảo lực thế giới. Thầy MDR đặc biệt lưu ý rằng đoạn văn này ở trang 102–103 của Luận về

Chánh Thuật xứng đáng được thuộc lòng toàn bộ, vì mỗi câu đều chứa đựng những ý tưởng sâu sắc cần suy ngẫm lâu dài.

Tính vô tổn hại và phàm ngã tích hợp

Chân sư DK mô tả tính vô tổn hại là sự biểu hiện của sự sống của người nhận ra mình hiện diện khắp nơi, sống hữu thức như một linh hồn, có bản chất là bác ái và phương pháp là tính bao gồm. Thầy MDR nhận xét rằng tính vô tổn hại dẫn đến sự im lặng của ngôn ngữ, khả năng kiềm chế hành động bốc đồng, tinh thần không chỉ trích, và đặc biệt là sự đáp ứng tức thì với nhu cầu thực sự, đúng như phong cách của các Đấng Cao Cả vốn nhìn thấu nguyên nhân bên trong của các điều kiện bên ngoài.

Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Tinh thần Thiện Chí

Thầy MDR giải thích rằng Đấng Tinh thần Hòa Bình là một Thực thể siêu Shamballa vĩ đại, hoạt động trên cõi logoic, và Đức Christ sẽ được phủ bóng bởi Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đức Phật cùng một lúc. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu Đấng Tinh thần Thiện Chí có phải là một Thực thể hay không, đồng thời dẫn lời Chân sư DK rằng chân lý, cái đẹp và điều thiện là những Thực thể vĩ đại, và gọi đây là một điều huyền bí chưa được giải thích đầy đủ. Thầy MDR nhận xét rằng sự huấn luyện cần thiết để Đức Christ có thể chịu đựng được áp lực từ các Thực thể ở cấp độ cao như vậy là điều đáng chiêm nghiệm sâu sắc.

Khoa học phụng sự như sự sáng tạo thông minh

Chân sư DK trình bày phụng sự là một khoa học đang hình thành, là biểu hiện hiện tượng của một thực tại bên trong, tức linh hồn, và có bản chất sáng tạo gắn với cung ba — Cung Trí Tuệ Sáng Tạo. Thầy MDR giải thích rằng phụng sự đích thực đòi hỏi trí tuệ sáng tạo để tập hợp, kết hợp và áp dụng đúng mức các năng lượng cần thiết vào đúng nơi, đúng lúc, đúng cách, và so sánh với phẫu thuật viên: thiện chí tốt mà không có kỹ năng chính xác có thể gây hại nhiều hơn lợi. Thầy MDR nhận xét rằng kỹ năng trong hành động liên kết cung ba với cung bảy, và Chân sư Morya định nghĩa sự sáng tạo chính là những sự kết hợp mới của năng lượng — điều này hoàn toàn tương ứng với bản chất của phụng sự thực sự.

Phụng sự là kỹ thuật của các quan hệ nhóm đúng đắn

Chân sư DK định nghĩa phụng sự là kỹ thuật tối ưu của các quan hệ nhóm đúng đắn, bao gồm từ việc hướng dẫn trẻ em chống đối xã hội, xử lý các nhóm bất ổn trong thành phố, cho đến quan hệ giữa các đảng phái tôn giáo, chính trị và giữa các quốc gia. Thầy MDR liên hệ với các thảm kịch tại Sandy Hook và Columbine, lập luận rằng nếu có sự phát hiện sớm và tái hội nhập xã hội đúng đắn cho những người bị cô lập và bài xã hội, các thảm kịch này có thể được ngăn chặn. Thầy MDR cũng áp dụng nguyên tắc này vào tình trạng xung đột giữa người nhập cư và cộng đồng địa phương tại nhiều quốc gia hiện nay, nhấn mạnh rằng giải pháp đòi hỏi nghiên cứu cẩn thận các hệ thống giá trị và các loại năng lượng liên quan.

Kỷ Nguyên Bảo Bình và sự áp đặt của định luật linh hồn

Thầy MDR nhận xét rằng nhân loại với tư cách là đệ tử thế giới đang bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình qua Sao Thổ, vốn mang nhiều cung một và phẩm chất áp đặt, và đây sẽ là thời đại của sự điều tiết xã hội rộng rãi trước khi tự do thực sự được trải nghiệm. Chân sư DK nói rằng sự áp đặt của định luật linh hồn sẽ cuối cùng mang ánh sáng vào thế giới đang bị phân tâm và giải phóng các năng lượng con người theo đúng hướng, nhưng Thầy MDR lưu ý rằng sự thay đổi cần xảy ra từ từ để tránh phản ứng ngược từ trường phụng sự. Thầy MDR dẫn lời Chân sư DK về việc thay đổi chế độ

ăn uống như một ví dụ: việc đột ngột loại bỏ những thói quen đã ăn sâu có thể tạo ra phản ứng bất lợi, và sự tuân thủ tự nguyện thông qua giáo dục mới là điều quan trọng.

The Law of the Soul 13

In answering these questions, we will proceed to take them one by one.

Khi trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ lần lượt xem xét từng câu một.

[1] *How do we define the word "Service"?*

[1] *Chúng ta định nghĩa từ "Phụng sự" như thế nào?*

The definition of this word is not easy. [2] There has been too much attempt to define it from the angle of personality knowledge. [3] Service can be briefly defined [4] as the spontaneous effect of soul contact. [5] This contact is so definite and fixed that the life of the soul can pour through into the instrument [Page 125] which the soul must perforce use upon the physical plane. [6] It is the manner whereby the nature of that soul can demonstrate in the world of human affairs. [7] Service is not a quality [8] or a performance; [9] it is not an activity towards which people must strenuously strive, nor is it a method of world salvage. [10] This distinction must be clearly grasped, or else our whole attitude to this momentous demonstration of the success of the evolutionary process in humanity will be at fault. [11] Service is a life demonstration. [12] It is a soul urge, and is as much an evolutionary impetus of the soul as the urge to self-preservation or to the reproduction of the species is a demonstration of the animal soul. [13] This is a statement of importance. It is a soul instinct, [14] if we may use such an inadequate expression and is, therefore, innate and peculiar to soul unfoldment. [15] It is the outstanding characteristic of the soul, just as *desire* is the outstanding characteristic of the lower nature. [16] It is group desire, just as in the lower nature it is

Không dễ định nghĩa từ này. [2] Người ta đã quá cố gắng định nghĩa nó từ góc độ tri thức của phàm ngã. [3] Có thể định nghĩa vắn tắt sự phụng sự [4] là hiệu quả tự phát của sự tiếp xúc với linh hồn. [5] Sự tiếp xúc này xác định và ổn cố đến mức sự sống của linh hồn có thể tuôn qua vào vận cụ [Page 125] mà linh hồn tất yếu phải sử dụng trên cõi hồng trần. [6] Đó là phương cách nhờ đó bản chất của linh hồn có thể biểu hiện trong thế giới các công việc của con người. [7] Phụng sự không phải là một phẩm tính [8] hay một thành tích; [9] nó không phải là một hoạt động mà con người phải gắng sức phấn đấu để thực hiện, cũng không phải là một phương pháp cứu vớt thế giới. [10] Sự phân biệt này phải được thấu hiểu rõ ràng, nếu không toàn bộ thái độ của chúng ta đối với sự biểu hiện trọng đại này của thành quả tiến trình tiến hóa trong nhân loại sẽ trở nên sai lạc. [11] Phụng sự là sự biểu hiện của sự sống. [12] Nó là một thôi thúc của linh hồn, và cũng là một động lực tiến hóa của linh hồn, giống như thôi thúc tự bảo tồn hoặc thôi thúc sinh sản nòi giống là một biểu hiện của linh hồn động vật. [13] Đây là một phát biểu quan trọng. Đó là một bản năng của linh hồn, [14] nếu chúng ta có thể dùng một cách diễn đạt không đầy đủ như thế, và vì vậy nó vốn có và đặc thù cho sự khai mở của linh hồn. [15] Nó là đặc tính nổi bật của linh hồn, cũng như *dục vọng* là đặc tính nổi bật

personality desire. [17] It is the urge to group good. [18] It cannot, therefore, be taught or imposed upon a person as a desirable evidence of aspiration, [19] functioning from without and based upon a theory of service. [20] It is simply the first real effect, evidenced upon the physical plane, [21] of the fact that the soul is beginning to express itself in outer manifestation.

của bản chất thấp. [16] Nó là dục vọng của nhóm, cũng như trong bản chất thấp, đó là dục vọng của phàm ngã. [17] Đó là thôi thúc hướng đến điều thiện của nhóm. [18] Vì vậy, không thể dạy nó hay áp đặt nó lên một người như một bằng chứng đáng mong muốn của khát vọng, [19] hoạt động từ bên ngoài và dựa trên một lý thuyết về phụng sự. [20] Nó đơn giản là hiệu quả thực sự đầu tiên, được biểu hiện trên cõi hồng trần, [21] của sự kiện rằng linh hồn đang bắt đầu biểu lộ chính mình ra bên ngoài.

[22] Neither theory [23] nor aspiration [24] will or can make a man a real server. [25] How then is it that there is so much activity in service demonstrating in the world today?

[22] Cả lý thuyết [23] lẫn khát vọng [24] đều không thể và sẽ không thể biến một người thành một người phụng sự chân chính. [25] Vậy tại sao ngày nay lại có quá nhiều hoạt động phụng sự đang biểu hiện trên thế giới?

[26] Simply because the life, words and deeds of the worlds first Great Server, [27] of the One Who came to make clear to us what service essentially is, [28] has necessarily had an effect, and men today are earnestly attempting to imitate His example, little realizing that imitation does not net them the true results, but only indicates to them a growing possibility.

[26] Đơn giản bởi vì sự sống, lời nói và hành động của Đấng Phụng Sự Vĩ Đại đầu tiên của thế giới, [27] của Đấng đã đến để làm sáng tỏ cho chúng ta phụng sự về bản chất thực sự là gì, [28] tất nhiên đã tạo ra một ảnh hưởng, và ngày nay con người đang thành tâm cố gắng noi theo gương của Ngài, mà ít nhận ra rằng sự bắt chước không đem lại cho họ những kết quả chân thực, mà chỉ cho họ thấy một khả năng đang tăng trưởng.

[Page 126]

[Page 126]

[29] All these laws of the Soul (and the Law of Service is no exception) manifest inevitably in two ways. First, there is their effect upon the individual. This occurs when the soul has been definitely contacted and the mechanism of the soul begins to respond. [30] Evidence of this should work out now among the esoteric students, scattered over the world, for they have reached a point where the true server can emerge from their ranks, [31] and give evidence [32] of an established soul contact.

[29] Tất cả các định luật này của Linh Hồn (và Định luật Phụng sự cũng không ngoại lệ) tất yếu biểu hiện theo hai cách. Trước hết, có ảnh hưởng của chúng đối với cá nhân. Điều này xảy ra khi sự tiếp xúc với linh hồn đã được thiết lập rõ ràng và bộ máy của linh hồn bắt đầu đáp ứng. [30] Bằng chứng về điều này hiện nay nên biểu hiện nơi các đạo sinh huyền bí học rải rác khắp thế giới, vì họ đã đạt đến một điểm mà từ trong hàng ngũ của họ, người phụng sự chân chính có thể xuất hiện, [31] và chứng tỏ [32] một sự tiếp

[33] Secondly, these soul laws are beginning to have a group effect in humanity itself, and to influence the race of men as a whole. [34] This effect is somewhat in the nature of a reflection in the lower nature of a higher consciousness, and therefore today we have much running [35] after service, and much philanthropic effort. [36] All of it is, however, deeply colored by personality, [37] and it often produces much harm, for people seek to impose their ideas of service and their personal techniques upon other aspirants. [38] They may have become sensitive to impression, but they oft-times misinterpret the truth and are biassed by personality ends. [39] They must learn to lay the emphasis upon soul contact and upon an active familiarity with the egoic life, and not upon the form side of service. [39b] May I beg those of you [40] who respond to these ideas and are sensitive to soul impression (oft-times misinterpreting the truth, being biassed by personality ends) to lay the emphasis upon soul contact and not upon the form side of service. [41] Activity of the form side lays stress upon personality ambition, veiling them with the glamour of service. [42] If care over the essential of service—soul contact—is taken, [43] then the service rendered will flow with spontaneity along the right lines and bear much fruit. [44] Of this, the selfless service and the deep flow of spiritual life, which have been demonstrated in the world work of late, is a hopeful indication. [Page 127]

xúc ổn định với linh hồn. [33] Thứ hai, các định luật của linh hồn này đang bắt đầu có tác động tập thể trong chính nhân loại và ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại. [34] Ảnh hưởng này phần nào có bản chất của một sự phản chiếu trong bản chất thấp của một tâm thức cao hơn, và vì vậy ngày nay chúng ta thấy nhiều người chạy theo [35] việc phụng sự, cùng nhiều nỗ lực từ thiện. [36] Tuy nhiên, tất cả những điều này đều bị phàm ngã nhuốm màu sâu sắc, [37] và thường gây nhiều tác hại, vì người ta tìm cách áp đặt những ý tưởng về phụng sự và các kỹ thuật cá nhân của mình lên những người chí nguyện khác. [38] Họ có thể đã trở nên nhạy cảm với ấn tượng, nhưng thường xuyên hiểu sai chân lý và chịu sự thiên lệch do những mục tiêu của phàm ngã. [39] Họ phải học cách đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn và sự quen thuộc tích cực với đời sống chân ngã, chứ không phải vào phương diện hình tướng của phụng sự. [39b] Tôi xin những ai trong các bạn [40] đáp ứng với những ý tưởng này và nhạy cảm với ấn tượng của linh hồn (thường xuyên hiểu sai chân lý và chịu sự thiên lệch do những mục tiêu của phàm ngã) hãy đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn chứ không phải vào phương diện hình tướng của phụng sự. [41] Hoạt động của phương diện hình tướng đặt trọng tâm vào tham vọng của phàm ngã, che phủ tham vọng ấy bằng ảo cảm của sự phụng sự. [42] Nếu quan tâm đúng mức đến điều cốt yếu của phụng sự—sự tiếp xúc với linh hồn—[43] thì sự phụng sự được thực hiện sẽ tuôn chảy một cách tự phát theo những đường lối đúng đắn và mang lại nhiều kết quả. [44] Sự phụng sự vô ngã và dòng chảy sâu xa của đời sống tinh thần đã được biểu hiện trong công việc thế giới thời gian gần đây là một dấu hiệu đầy hy vọng về điều này. [Page 127]

[44b] *What is the field of this science, and why do we call it a science?*

[45] The next point to consider is the field of this service, and its nature as a science. [46] The field of service, first of all, demonstrates as the life of the Spirit, working within the region of a man's own nature. [47] The first thing the soul has to do when contact has been made and the man knows it in his brain consciousness and owing to the active impression of the mind, is to make the man aware that he is a living principle of divinity, and then to prepare the lower threefold nature so that it can automatically submit to the Law of Sacrifice. Then [48] it will offer no impediment to the life which must and will pour through it. [49] This is the first and hardest task, and with this task the aspirants of the world are at this time engaged. [50] This indicates, does it not, the point of evolution reached by the majority? [51] When the rhythm of this law has been imposed and the natural impetus of the man in incarnation is to be an expression of the soul, and when this rhythm can be established as a natural daily expression, [52] the man begins to "stand in spiritual being" [53] and the life which pours through him, gently and naturally, will then have an effect upon his environment and his associates. [54] This effect can then be called a "life of service."

[55] Too much emphasis has been laid upon the *process* whereby the lower nature is to be subjugated to the higher Law of Service, and the idea of sacrifice, in its worst implications, has been developed. [56] This idea emphasizes the necessary and inevitable clashing between the lower nature, working under its own laws, [57] and the higher aspects as they work under the

[44b] *Lĩnh vực của khoa học này là gì, và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?*

[45] Điểm kế tiếp cần xem xét là lĩnh vực của sự phụng sự này và bản chất khoa học của nó. [46] Trước hết, lĩnh vực phụng sự biểu hiện như sự sống của Tinh thần, hoạt động trong phạm vi bản chất của chính con người. [47] Điều đầu tiên linh hồn phải làm khi sự tiếp xúc đã được thiết lập, khi con người nhận biết điều đó trong tâm thức bộ não của mình và nhờ ấn tượng tích cực của thể trí, là làm cho y nhận biết rằng y là một nguyên khí sống động của thiên tính, rồi chuẩn bị bản chất thấp tam phân để nó có thể tự động tuân phục Định luật Hy sinh. Khi đó [48] nó sẽ không gây trở ngại cho sự sống vốn phải và sẽ tuôn chảy qua nó. [49] Đây là nhiệm vụ đầu tiên và khó khăn nhất, và hiện nay những người chí nguyện trên thế giới đang đảm nhiệm nhiệm vụ này. [50] Điều này chẳng phải cho thấy điểm tiến hóa mà đa số đã đạt đến hay sao? [51] Khi nhịp điệu của định luật này đã được thiết lập và động lực tự nhiên của con người đang lâm phàm là trở thành một biểu hiện của linh hồn, và khi nhịp điệu này có thể được thiết lập như một biểu hiện tự nhiên hằng ngày, [52] con người bắt đầu "đứng vững trong Bản Thể tinh thần" [53] và sự sống tuôn chảy qua y một cách nhẹ nhàng và tự nhiên khi đó sẽ ảnh hưởng đến môi trường và những người chung quanh y. [54] Ảnh hưởng này khi ấy có thể được gọi là một "đời sống phụng sự."

[55] Người ta đã đặt quá nhiều trọng tâm vào *tiến trình* nhờ đó bản chất thấp phải quy phục Định luật Phụng sự cao hơn, và ý niệm về hy sinh, với những hàm ý tồi tệ nhất của nó, đã được phát triển. [56] Ý niệm này nhấn mạnh sự xung đột cần thiết và không thể tránh khỏi giữa bản chất thấp, vốn hoạt động theo những định luật riêng của nó, [57] và các phương diện cao hơn khi chúng hoạt

spiritual laws. [58] Then the sacrifice of the lower to the higher assumes great proportions, and the word [59] becomes quite suitable. [60] There is sacrifice. There is suffering. There is a painful [Page 128] process of detachment. There is a long effort to let the life flow through, whilst steadily the personality throws up one barrier and obstruction after another. [61] This stage and attitude we can view with sympathy and understanding, for there are those who have so much theory about service and its expression that they fail to serve and also fail to comprehend with understanding the period of pain which ever precedes enlarged service. [62] Their theories block the way to true expression and shut the door on real comprehension. [63] The mind element is too active.

động theo các định luật tinh thần. [58] Khi đó sự hy sinh cái thấp cho cái cao trở nên hết sức lớn lao, và từ ngữ này [59] trở nên hoàn toàn thích hợp. [60] Có hy sinh. Có đau khổ. Có một [Page 128] tiến trình tách rời đầy đau đớn. Có một nỗ lực lâu dài để cho sự sống tuôn chảy qua, trong khi phàm ngã liên tục dựng lên hết rào cản này đến chướng ngại khác. [61] Chúng ta có thể nhìn giai đoạn và thái độ này với sự cảm thông và thấu hiểu, vì có những người có quá nhiều lý thuyết về phụng sự và sự biểu hiện của nó đến mức họ không phụng sự, đồng thời cũng không thể thấu hiểu giai đoạn đau khổ vốn luôn đi trước một sự phụng sự rộng lớn hơn. [62] Những lý thuyết của họ chặn đường biểu hiện chân thực và đóng cánh cửa dẫn đến sự thấu hiểu thực sự. [63] Yếu tố trí tuệ hoạt động quá mạnh.

[64] When the personal lower self is subordinated to the higher rhythms and obedient to the new Law of Service, [65] then the life of the soul will begin to flow through the man to others, and the effect in a man's immediate family and group will be to demonstrate a real understanding and a true helpfulness. [66] As the flow of life becomes stronger through use, the effect will spread out from the small surrounding family group to the neighborhood. [67] A wider range of contacts becomes possible, until eventually (if several lives have been thus spent under the influence of the Law of Service) the effect of the outpouring life may become nationwide and worldwide. [68] But it will not be planned, nor will it be fought for, as an end in itself. [69] [70] It will be a natural expression of the soul's life, taking form and direction according to a man's ray and past life expression; it will be colored and ordered by environing conditions,—by time, by period, by race and age. [71] It will be a living flow, and a spontaneous giving forth, and the life, power and love

[64] Khi phàm ngã thấp phục tùng những nhịp điệu cao hơn và vâng theo Định luật Phụng sự mới, [65] khi ấy sự sống của linh hồn sẽ bắt đầu tuôn qua con người đến những người khác, và ảnh hưởng trong gia đình cùng nhóm gần gũi của y sẽ biểu hiện như một sự thấu hiểu thực sự và một tinh thần trợ giúp chân thành. [66] Khi dòng chảy của sự sống trở nên mạnh hơn nhờ được sử dụng, ảnh hưởng sẽ lan rộng từ nhóm gia đình nhỏ chung quanh đến khu vực lân cận. [67] Một phạm vi tiếp xúc rộng lớn hơn trở nên khả hữu, cho đến cuối cùng (nếu nhiều kiếp sống đã được trải qua như thế dưới ảnh hưởng của Định luật Phụng sự) ảnh hưởng của sự sống tuôn đổ có thể lan khắp quốc gia và toàn thế giới. [68] Nhưng điều đó sẽ không được hoạch định, cũng không phải là điều người ta đấu tranh để đạt tới như một mục đích tự thân. [69] [70] Nó sẽ là sự biểu hiện tự nhiên của sự sống linh hồn, mang hình tướng và phương hướng phù hợp với cung của một người và sự biểu hiện trong các kiếp sống trước; nó sẽ mang màu sắc và thành hình theo các điều kiện chung quanh

demonstrated, being sent forth from soul levels, [72] will have a potent, attractive force upon the group units with which the disciple may come in contact in the three worlds of soul expression. [73] There are no other worlds wherein the soul may at this time thus express itself. [74] Nothing can stop or arrest the potency of this life of natural, loving [Page 129] service, except in those cases wherein the personality gets in the way. [75] Then service, as the Teachers on the inner side of life understand it, [76] gets distorted and altered into busy-ness. [77] It becomes changed into ambition, into an effort to make others serve as we think service should be rendered, and into a love of power which hinders true service instead of into love of our fellow men. [78] There is a point of danger in every life when the theory of service is grasped, and the higher law is recognized; then the imitative quality of the personality, its monkey nature, [79] and the eagerness of a high grade aspiration can easily mistake theory for reality, and the outer gestures of a life of service for the natural, spontaneous flow of soul life through its mechanism of expression.

—theo thời gian, thời kỳ, nhân loại và tuổi tác. [71] Nó sẽ là một dòng chảy sống động và một sự ban phát tự phát; còn sự sống, quyền năng và tình thương được biểu hiện, phát xuất từ các cấp độ linh hồn, [72] sẽ tạo ra một mãnh lực hấp dẫn mạnh mẽ đối với các đơn vị nhóm mà đệ tử có thể tiếp xúc trong ba cõi giới biểu hiện của linh hồn. [73] Hiện nay không có những cõi giới nào khác mà linh hồn có thể biểu hiện chính mình theo cách ấy. [74] Không điều gì có thể ngăn chặn hay kìm hãm quyền năng của đời sống phụng sự tự nhiên và đầy tình thương này [Page 129], ngoại trừ những trường hợp phàm ngã xen vào. [75] Khi đó, phụng sự, theo cách các Huấn sư ở mặt nội tại của sự sống thấu hiểu, [76] bị xuyên tạc và biến thành sự bận rộn. [77] Nó biến thành tham vọng, thành nỗ lực buộc người khác phải phụng sự theo cách chúng ta cho rằng phụng sự cần được thực hiện, và thành lòng ham mê quyền lực, vốn cản trở sự phụng sự chân chính thay vì trở thành tình thương đối với đồng loại. [78] Có một điểm nguy hiểm trong mỗi đời sống khi lý thuyết về phụng sự đã được nắm bắt và định luật cao hơn đã được nhận biết; khi ấy phẩm tính bắt chước của phàm ngã, bản chất khỉ của nó, [79] cùng sự hăng hái của một khát vọng cao độ có thể dễ dàng nhầm lẫn lý thuyết với thực tại, và nhầm những cử chỉ bên ngoài của một đời sống phụng sự với dòng chảy tự nhiên, tự phát của sự sống linh hồn qua bộ máy biểu hiện của nó.

[80] The need for an increasing subtlety of discrimination is constant, and all dedicated students are urged to take stock of themselves at this time. [81] They [82] face a new cycle of service [83] and must avail themselves of a new day of opportunity. There is a great need to stand in spiritual being; [84] where there is this poised standing, there will be no need for others to incite one to service. [85] Let the “Forces of

[80] Nhu cầu về một năng lực phân biện ngày càng tinh tế luôn luôn hiện hữu, và tất cả các đạo sinh đã thánh hiến được thúc giục hãy tự kiểm xét mình vào lúc này. [81] Họ [82] đang đối diện với một chu kỳ phụng sự mới [83] và phải tận dụng một ngày cơ hội mới. Có một nhu cầu lớn lao phải đứng vững trong Bản Thể tinh thần; [84] nơi nào có sự đứng vững quân bình này, nơi đó sẽ không cần người khác thúc giục một người phụng

Light" flow through, and the ranks of the world servers will be rapidly filled. [86] Let the "Spirit of Peace" [87] use the lower nature as an instrument, and there will be peace and harmony within the personal field of service. [88] Let the "Spirit of Good Will" dominate our minds [89] and there will be no room for the spirit of criticism and the spreading of destructive discussion. [90] It is for this reason and in order to develop a group of servers who can work along true and spiritual lines, that there must be increasing emphasis upon the need for *Harmlessness*. [91] Harmlessness prepares the way for the inflow of life; [92] harmlessness dissipates the obstructions to the free outpouring of love; harmlessness is the key to the release of the lower nature from the grip of the world illusion and from the power of phenomenal existence.

sự. [85] Hãy để "Các Mãnh Lực Ánh Sáng" tuôn chảy qua, và hàng ngũ những Người Phụng Sự Thế Gian sẽ nhanh chóng được lấp đầy. [86] Hãy để "Đấng Tinh thần Hòa Bình" [87] sử dụng bản chất thấp làm vận cụ, và sẽ có hòa bình cùng hài hòa trong lĩnh vực phụng sự của cá nhân. [88] Hãy để "Tinh thần Thiện Chí" chế ngự trí tuệ của chúng ta [89] và sẽ không còn chỗ cho tinh thần phê phán cùng việc lan truyền những cuộc bàn luận mang tính phá hoại. [90] Chính vì lý do này, và nhằm phát triển một nhóm những người phụng sự có thể làm việc theo những đường lối chân chính và tinh thần, mà cần ngày càng nhấn mạnh đến sự cần thiết của *Tính Vô Tổn Hại*. [91] Tính vô tổn hại chuẩn bị con đường cho dòng sự sống tuôn vào; [92] tính vô tổn hại làm tiêu tan những chướng ngại đối với sự tuôn đổ tự do của tình thương; tính vô tổn hại là chìa khóa giải phóng bản chất thấp khỏi sự kìm giữ của ảo tưởng thế gian và khỏi quyền lực của đời sống hiện tượng.

[Page 130]

[Page 130]

[93] We have expressed our belief that one of the major sciences of the coming age will be built up around the active rendering of service. [94] We have used the word "Science" because service, as a spiritual quality, will rapidly be recognized as the phenomenal expression of an inner reality, [95] and along the line of a right understanding of service will come much revelation as to the nature of the soul. [96] Service is a method of producing phenomenal outer and tangible results upon the physical plane; [97] I call your attention to this as an evidence of its creative quality. [98] By right of this creative quality, service will eventually be regarded as a world science. [99] It is a creative urge, a creative impulse, a creative momentous energy. [100]

[93] Chúng ta đã bày tỏ niềm tin rằng một trong những khoa học chủ yếu của thời đại sắp tới sẽ được xây dựng quanh việc tích cực thực hiện sự phụng sự. [94] Chúng ta đã dùng từ "Khoa học" bởi vì phụng sự, với tư cách một phẩm tính tinh thần, sẽ nhanh chóng được nhận biết là sự biểu hiện hiện tượng của một thực tại bên trong, [95] và qua việc thấu hiểu đúng đắn về phụng sự, nhiều sự mặc khải về bản chất của linh hồn sẽ xuất hiện. [96] Phụng sự là một phương pháp tạo ra những kết quả hiện tượng bên ngoài và hữu hình trên cõi hồng trần; [97] Tôi lưu ý các bạn về điều này như một bằng chứng cho phẩm tính sáng tạo của nó. [98] Nhờ phẩm tính sáng tạo này, cuối cùng phụng sự sẽ được xem như một khoa học thế giới. [99] Nó là một thôi thúc sáng tạo, một

This creativity of service has already been vaguely recognized in the world of human affairs under varying names, such as the science of vocational training. [101] Recognition of the impetus coming from a right understanding of social relations and their study is not lacking. [102] Much is also being studied along this same line in connection with criminology and the right handling of the youth of any nation and national group.

xung lực sáng tạo, một năng lượng sáng tạo trọng đại. [100] Tính sáng tạo này của phụng sự đã được nhận biết một cách mơ hồ trong thế giới các công việc của con người dưới nhiều tên gọi khác nhau, chẳng hạn như khoa học đào tạo nghề nghiệp. [101] Người ta cũng đã nhận biết động lực phát sinh từ sự thấu hiểu đúng đắn các mối quan hệ xã hội và từ việc nghiên cứu chúng. [102] Nhiều nghiên cứu theo cùng đường hướng này cũng đang được thực hiện liên quan đến tội phạm học và việc hướng dẫn đúng đắn giới trẻ của bất kỳ quốc gia hay nhóm dân tộc nào.

[103] Service is, par excellence, [104] the technique of correct group relations, [105] whether it be the right guidance of an anti-social child in a family, the wise assimilation of a trouble-maker in a group, [106] the handling of anti-social groups in our big cities, the correct technique to be employed in child guidance in our educational centers or the relation between the religious and political parties, or between nation and nation. [107] All of this is part of the new and growing Science of Service. [108] The imposition of this soul law [109] will eventually bring light into a distracted world, [110] and release human energies in right directions. [111] It is not here possible to do more than indicate this briefly. [112] The theme is too large, for it includes the awakening of the spiritual consciousness with its responsibilities, and the welding of the individual into an awakened group; [113] it involves [Page 131] the imposition also of a newer and a higher rhythm upon world affairs. [114] This constitutes, therefore, a definitely scientific endeavor [115] and warrants the attention of the best minds. [116] It should also eventually call forth the consecrated effort of the world disciples.

[103] Phụng sự, trên hết, [104] là kỹ thuật của các mối quan hệ nhóm đúng đắn, [105] dù đó là sự hướng dẫn đúng đắn một đứa trẻ có khuynh hướng chống xã hội trong gia đình, sự dung nạp khôn ngoan một người gây rối vào một nhóm, [106] việc xử lý những nhóm chống xã hội trong các thành phố lớn của chúng ta, kỹ thuật đúng đắn cần áp dụng trong việc hướng dẫn trẻ em tại các trung tâm giáo dục, hay mối quan hệ giữa các đảng phái tôn giáo và chính trị, hoặc giữa quốc gia với quốc gia. [107] Tất cả những điều này là một phần của Khoa học Phụng sự mới mẻ và đang phát triển. [108] Việc áp dụng định luật linh hồn này [109] cuối cùng sẽ đem ánh sáng vào một thế giới rối loạn, [110] và giải phóng các năng lượng nhân loại theo những hướng đúng đắn. [111] Ở đây không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra điều này một cách vắn tắt. [112] Chủ đề quá rộng lớn, vì nó bao gồm sự thức tỉnh của tâm thức tinh thần cùng những trách nhiệm của nó, và sự kết hợp cá nhân vào một nhóm đã thức tỉnh; [113] nó cũng bao hàm [Page 131] việc thiết lập một nhịp điệu mới hơn và cao hơn trong các công việc thế giới. [114] Vì vậy, điều này tạo thành một nỗ lực mang tính khoa học rõ rệt [115] và xứng đáng nhận được sự chú ý của những trí tuệ xuất sắc

nhất. [116] Cuối cùng, nó cũng phải khơi dậy nỗ lực thánh hiến của các đệ tử thế gian.

[117] What are the characteristics of the true server?

[117] Những đặc điểm của người phụng sự chân chính là gì?

Laws of the Soul Webinar Commentary 13 – Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn 13

Hi everybody. Today is the 6th of January 2014. We are working on *Esoteric Psychology, Volume 2*; we're on page 124. This is the Laws of the Soul Webinar Commentaries number 13, and DK is taking up some questions on service which he intends to answer one by one. We already reviewed these questions: How do we define the word "service"? Why is it called a science? What are the characteristics of the true server? What effect does service have on the mind, emotions and etheric body? And:

Chào mọi người. Hôm nay là ngày 6 tháng 1 năm 2014. Chúng ta đang nghiên cứu *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*, ở trang 124. Đây là bài Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 13, và Chân sư DK đang đề cập đến một số câu hỏi về sự phụng sự mà Ngài dự định lần lượt giải đáp. Chúng ta đã xem xét các câu hỏi này: Chúng ta định nghĩa từ "phụng sự" như thế nào? Tại sao nó được gọi là một khoa học? Người phụng sự chân chính có những đặc điểm gì? Sự phụng sự có tác động gì đến thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái? Và:

5. Does this science prove that the seven key or ray types

5. Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại hình chủ yếu hay thuộc các cung

—that's an interesting phrase, "seven key types," connected with the seven rays—

—đó là một cụm từ thú vị, "bảy loại hình chủ yếu", có liên hệ với bảy cung—

employ distinctive methods in their service?

sử dụng những phương pháp đặc thù trong sự phụng sự của họ không?

So now we're ready to deal with the very first question:

Giờ đây, chúng ta đã sẵn sàng đề cập đến câu hỏi đầu tiên:

[1] How do we define the word "Service"?

[1] *Chúng ta định nghĩa từ "Phụng sự" như thế nào?*

Everything seems so obvious in a certain sense. Service is helping others. From a superficial point of view, it is giving someone something which they need and perhaps which they could not provide for themselves, and the motive is not self-aggrandizement in any way; the eyes are not on the personal self. But he has been revealing to us that an understanding of the entire concept of service is not straightforward, not as easy as we may have thought. So, let's see what it says here. It's not easy.

Theo một nghĩa nào đó, mọi sự dường như quá hiển nhiên. Phụng sự là giúp đỡ người khác. Xét theo quan điểm bề ngoài, đó là trao cho ai đó điều họ cần, có lẽ là điều họ không thể tự cung cấp cho mình; và động cơ hoàn toàn không phải là tự đề cao bản thân; sự chú tâm không hướng vào phàm ngã. Nhưng Ngài đã cho chúng ta thấy rằng việc thấu hiểu toàn bộ khái niệm phụng sự không hề đơn giản, không dễ dàng như chúng ta có thể đã nghĩ. Vậy hãy xem ở đây nói gì. Điều đó không dễ dàng.

[2] There has been too much attempt to define it from the angle of personality knowledge.

[2] Người ta đã quá cố gắng định nghĩa nó từ góc độ tri thức của phàm ngã.

And this entire treatise is written about the development of that part of ourselves we call the soul, and from the angle of the soul.

Và toàn bộ khảo luận này được viết về sự phát triển của phần trong chính chúng ta mà chúng ta gọi là linh hồn, và từ góc độ của linh hồn.

[3] Service can be briefly defined

[3] Có thể định nghĩa vắn tắt sự phụng sự

then—and this is such an important sentence; note the words carefully—

—và đây là một câu vô cùng quan trọng; hãy lưu ý kỹ các từ—

[4] as the spontaneous effect of soul contact.

[4] là hiệu quả tự phát của sự tiếp xúc với linh hồn.

Note the word "spontaneous," because when one is debating with oneself whether one should render help, should serve, the spontaneity is gone. Once the soul really is contacted, and increasingly so, the tendency to apply love in action, to work through goodwill, to serve in definite and needed ways, is a natural response—a natural, spontaneous response to that contact.

Hãy lưu ý từ “tự phát”, bởi vì khi một người còn tự tranh luận xem mình có nên giúp đỡ, có nên phụng sự hay không, thì tính tự phát đã mất đi. Một khi thực sự tiếp xúc với linh hồn, và sự tiếp xúc ấy ngày càng tăng, khuynh hướng vận dụng tình thương trong hành động, hoạt động qua thiện chí, phụng sự bằng những phương cách cụ thể và cần thiết, sẽ là một đáp ứng tự nhiên—một đáp ứng tự nhiên, tự phát đối với sự tiếp xúc ấy.

[5] This contact is so definite and fixed that the life of the soul can pour through into the instrument [Page 125] which the soul must perforce use upon the physical plane.

So we're not talking about just a fleeting or occasional contact, but steady and definite contact.

[6] It is the manner whereby the nature of that soul can demonstrate in the world of human affairs.

And the higher and the lower must meet, and the higher dimensions must demonstrate, if the will of God, the Planetary Logos, is to be accomplished, if His nature and quality are to pervade entirely those extensions of Himself which we call the lower planes. So the higher must demonstrate, and service is the means of that demonstration. So we see that there is the quality of manifestation involved in service, and thus its connection—its appearance as the third Law of the Soul.

[7] Service is not a quality

—because it involves the expression of many qualities—

[8] or a performance;

and when we say "a performance," the eyes of the performer are often upon how he's doing in that performance. The eyes are off the personal self, except considered as an instrument.

[5] Sự tiếp xúc này xác định và ổn cố đến mức sự sống của linh hồn có thể tuôn qua vào vận cụ [Page 125] mà linh hồn tất yếu phải sử dụng trên cõi hồng trần.

Vì vậy, chúng ta không nói về một sự tiếp xúc thoáng qua hay thỉnh thoảng, mà là sự tiếp xúc đều đặn và xác định.

[6] Đó là phương cách nhờ đó bản chất của linh hồn có thể biểu hiện trong thế giới các công việc của con người.

Cái cao và cái thấp phải gặp nhau, và các chiều kích cao hơn phải biểu lộ, nếu Ý Chí của Thượng Đế, Đức Hành Tinh Thượng Đế, phải được thành tựu, nếu bản chất và phẩm tính của Ngài phải hoàn toàn thấm nhuần những phần mở rộng của chính Ngài mà chúng ta gọi là các cõi thấp. Vì vậy, cái cao phải biểu lộ, và phụng sự là phương tiện của sự biểu lộ ấy. Do đó, chúng ta thấy phẩm tính biểu hiện có liên quan đến phụng sự, và vì thế có mối liên hệ của nó—sự xuất hiện của nó với tư cách Định luật thứ ba của Linh hồn.

[7] Phụng sự không phải là một phẩm tính

—bởi vì nó bao hàm sự biểu hiện của nhiều phẩm tính—

[8] hay một thành tích;

và khi chúng ta nói “một sự trình diễn”, người trình diễn thường chú ý đến việc mình đang thể hiện như thế nào trong sự trình diễn ấy. Sự chú ý không đặt vào phàm ngã, ngoại trừ khi xem nó như một khí cụ.

[9] nó không phải là một hoạt động mà con người phải gắng sức phấn đấu để thực hiện,

[9] it is not an activity towards which people must strenuously strive, nor is it a method of world salvage.

cũng không phải là một phương pháp cứu vớt thế giới.

Though it will result in such. There are so many ways that the world must be salvaged and saved; DK is looking at the essence here of service.

Mặc dù nó sẽ dẫn đến kết quả như vậy. Có rất nhiều phương cách mà thế giới phải được cứu vãn và cứu độ; ở đây Chân sư DK đang xem xét thực chất của phụng sự.

[10] This distinction must be clearly grasped, or else our whole attitude to this momentous demonstration of the success of the evolutionary process in humanity will be at fault.

[10] Sự phân biệt này phải được thấu hiểu rõ ràng, nếu không toàn bộ thái độ của chúng ta đối với sự biểu hiện trọng đại này của thành quả tiến trình tiến hóa trong nhân loại sẽ trở nên sai lạc.

I mean, we see so many difficulties. Our mind must not be overwhelmed by the difficulties we see; there has been success. And so many things are coming to light now under Pluto, in preparation for the first initiation of humanity. They are in our face in a very strong way, but we must not think that these negativities, which have been raised from their quiescence in the lower part of the aura, are forever to be with us. And we must not have our mind captivated by those negative things, forgetting that they are in process of being cast out and cleared away, and in fact solved.

Chúng ta thấy quá nhiều khó khăn. Thể trí của chúng ta không được để những khó khăn mình thấy lấn át; thành công đã đạt được. Và hiện nay, dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, rất nhiều điều đang được đưa ra ánh sáng để chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất của nhân loại. Chúng hiện ra trước mắt chúng ta một cách hết sức mạnh mẽ, nhưng chúng ta không được nghĩ rằng những điều tiêu cực này, vốn đã được khơi dậy khỏi trạng thái bất động trong phần thấp của hào quang, sẽ mãi mãi ở cùng chúng ta. Chúng ta cũng không được để thể trí bị những điều tiêu cực ấy cuốn hút mà quên rằng chúng đang trong tiến trình bị loại bỏ, quét sạch và thực sự được giải quyết.

[11] Service is a life demonstration.

[11] Phụng sự là sự biểu hiện của sự sống.

See, it may result, of course, in world salvage. It may be well performed, and the many qualities of the soul may be demonstrated in service, but something more essential may be said of service: that it is a life demonstration. And the word "life," of course, takes us to the livingness within us—a demonstration of the true livingness within us. What was the motive of the

Dĩ nhiên, nó có thể dẫn đến việc cứu vãn thế giới. Nó có thể được thực hiện tốt, và nhiều phẩm tính của linh hồn có thể biểu lộ trong phụng sự, nhưng có thể nói một điều thiết yếu hơn về phụng sự: đó là một sự biểu lộ của sự sống. Và dĩ nhiên, từ “sự sống” đưa chúng ta đến sức sống bên trong mình—một sự biểu lộ của sức sống chân thực bên trong chúng ta. Động cơ của chân thần khi bắt đầu

monad when it began its pilgrimage? It was a redemption of those lives that were trapped in the lower worlds. The urge of the monad even at that time—and the monad is the life within us—was salvation, service. And in a more immediate sense, because so many of us are not yet fully in touch with that part of ourselves that we call the spirit or monad:

cuộc hành hương là gì? Đó là cứu chuộc những sự sống bị giam hãm trong các cõi thấp. Ngay vào lúc ấy, thôi thúc của chân thần—và chân thần là sự sống bên trong chúng ta—đã là cứu độ, phụng sự. Và theo một ý nghĩa gần gũi hơn, bởi vì nhiều người trong chúng ta vẫn chưa hoàn toàn tiếp xúc với phần trong chính mình mà chúng ta gọi là tinh thần hay chân thần:

[12] It is a soul urge, and is as much an evolutionary impetus of the soul as the urge to self-preservation or to the reproduction of the species is a demonstration of the animal soul.

[12] Nó là một thôi thúc của linh hồn, và cũng là một động lực tiến hóa của linh hồn, giống như thôi thúc tự bảo tồn hoặc thôi thúc sinh sản nòi giống là một biểu hiện của linh hồn động vật.

When we are being the soul, when our identification is that of the soul, the urge to serve, to assist, to live, to redeem, is immediately spontaneous and natural. So, let's call it: service is a natural soul urge. Something within the soul prompts it towards this type of action, which brings together the many apparently separated, inharmonious parts of creation into a natural and a mutually assistive unity.

Khi chúng ta hiện tồn như linh hồn, khi chúng ta đồng hóa với linh hồn, thôi thúc phụng sự, trợ giúp, đem lại sự sống và cứu chuộc lập tức trở nên tự phát và tự nhiên. Vì vậy, hãy gọi nó là: phụng sự là một thôi thúc tự nhiên của linh hồn. Một điều gì đó bên trong linh hồn thúc đẩy nó hướng đến loại hành động này, vốn quy tụ nhiều phần dường như phân cách và bất hòa của công cuộc sáng tạo thành một thể hợp nhất tự nhiên và tương trợ lẫn nhau.

It is a soul urge, and is as much an evolutionary impetus of the soul as the urge to self-preservation or to the reproduction of the species is a demonstration of

Đó là một thôi thúc của linh hồn, và cũng là một động lực tiến hóa của linh hồn, giống như thôi thúc tự bảo tồn hay duy trì nòi giống là một biểu lộ của

that type of consciousness which is under the sway of the animal body. So, consciousness under the sway of the animal body—the animal soul.

loại tâm thức chịu sự chi phối của thể động vật. Vì vậy, tâm thức chịu sự chi phối của thể động vật—hồn động vật.

[13] This is a statement of importance. It is a soul instinct,

[13] Đây là một phát biểu quan trọng. Đó là một bản năng của linh hồn,

innate within that aspect of ourselves we call soul. When we are identified as the soul,

vốn nội tại trong phương diện của chính chúng ta mà chúng ta gọi là linh hồn. Khi

being the soul, focused on the higher mental plane, the urge towards service is immediately forthcoming.

đồng hóa mình với linh hồn, hiện tồn như linh hồn và tập trung trên Cõi thượng trí, thôi thúc hướng đến phụng sự lập tức xuất hiện.

It is a soul instinct,

Đó là một bản năng của linh hồn,

He certainly is readjusting our ideas, is he not?

Hẳn Ngài đang điều chỉnh lại các ý tưởng của chúng ta, phải không?

a soul instinct,

một bản năng của linh hồn,

[14] if we may use such an inadequate expression and is, therefore, innate and peculiar to soul unfoldment.

[14] nếu chúng ta có thể dùng một cách diễn đạt không đầy đủ như thế, và vì vậy nó vốn có và đặc thù cho sự khai mở của linh hồn.

Of course, that's why the Solar Angels are with us now. There they are: souls fully—in fact, even more, they are spirits—but their normal way of living is everything that we call soul life, and towards it we strive. And they are assisting us, the human beings who came after them. They were human beings once, long ago, in another system. They are assisting us to rise unto their feet, unto their status, and spontaneously and naturally they have this great love-wisdom which pours from them and seeks to unify the discordantly related lesser lives.

Dĩ nhiên, đó là lý do các Thái dương Thiên Thần hiện đang ở cùng chúng ta. Các Ngài là những linh hồn trọn vẹn—thực ra còn hơn thế nữa, các Ngài là những tinh thần—nhưng cách sống bình thường của các Ngài là toàn bộ những gì chúng ta gọi là đời sống linh hồn, và chúng ta đang nỗ lực hướng đến điều đó. Các Ngài đang trợ giúp chúng ta, những con người xuất hiện sau các Ngài. Thuở xa xưa, trong một hệ thống khác, các Ngài từng là con người. Các Ngài đang trợ giúp chúng ta vươn lên đến chân các Ngài, đến địa vị của các Ngài; và một cách tự phát, tự nhiên, các Ngài có Bác Ái – Minh Triết vĩ đại này, vốn tuôn trào từ các Ngài và tìm cách hợp nhất những sự sống thấp kém đang liên hệ bất hòa với nhau.

[15] It is the outstanding characteristic of the soul, just as desire is the outstanding characteristic of the lower nature.

[15] Nó là đặc tính nổi bật của linh hồn, cũng như *dục vọng* là đặc tính nổi bật của bản chất thấp.

It's almost like we're contrasting love and desire. Service is the outstanding characteristic of the soul, and so we can always tell when somebody is living as a

Điều này gần như thể chúng ta đang đối chiếu tình thương với dục vọng. Phụng sự là đặc tính nổi bật của linh hồn, vì thế chúng ta luôn có thể nhận biết khi một người đang

soul, because the tendency towards service will be a fiery impetus in their lives, just the way desire is. So we are contrasting, should we say, desire and love.

sống như linh hồn, bởi khuynh hướng hướng đến phụng sự sẽ là một động lực mãnh liệt trong đời sống của họ, giống như dục vọng. Vì vậy, có thể nói chúng ta đang đối chiếu dục vọng với tình thương.

[16] It is group desire, just as in the lower nature it is personality desire.

[16] Nó là dục vọng của nhóm, cũng như trong bản chất thấp, đó là dục vọng của phàm ngã.

This is very interesting: "group desire." So always, let us say, the welfare of the group is the objective of service, and not just the welfare of oneself as a part of the group.

Điều này rất thú vị: "dục vọng của tập thể". Vì vậy, có thể nói phúc lợi của tập thể luôn là mục tiêu của phụng sự, chứ không chỉ là phúc lợi của bản thân mình với tư cách một bộ phận của tập thể.

[17] It is the urge to group good.

[17] Đó là thôi thúc hướng đến điều thiện của nhóm.

These are just golden statements about service. Here we can gather DK's fullest thought about the nature of service.

Đây quả là những phát biểu quý báu về phụng sự. Ở đây chúng ta có thể thu thập tư tưởng đầy đủ nhất của Chân sư DK về bản chất của phụng sự.

It is the urge to group good.

Đó là thôi thúc hướng đến lợi ích của tập thể.

The heart is a group organ, we are told. The heart of love is a group organ and is group conscious.

Chúng ta được dạy rằng trái tim là một cơ quan tập thể. Trái tim của tình thương là một cơ quan tập thể và có tâm thức tập thể.

[18] It cannot, therefore, be taught or imposed upon a person as a desirable evidence of aspiration,

[18] Vì vậy, không thể dạy nó hay áp đặt nó lên một người như một bằng chứng đáng mong muốn của khát vọng,

because then it wouldn't really be the real thing. The very substance of service, which is love, would be missing, would be absent. ***It cannot, therefore, be taught or imposed upon a person as a desirable evidence of aspiration,***

bởi khi ấy nó sẽ không còn là điều chân thực. Chính chất liệu của phụng sự, vốn là tình thương, sẽ thiếu vắng. ***Vì vậy, không thể giảng dạy hay áp đặt nó lên một người như một bằng chứng đáng mong muốn của khát vọng,***

[19] functioning from without and based upon a theory

In other words, many have the theory of service and have concluded in their minds that service is requisite, necessary, but that's still a mental activity, not involving the heart. Of course, for true service to be rendered, the mind must be involved; the heart and mind must be fused, under Jupiter, under Venus, these great sacred fusing planets.

[19] hoạt động từ bên ngoài và dựa trên một lý thuyết về phụng sự.

Nói cách khác, nhiều người có lý thuyết về phụng sự và đã kết luận trong thể trí rằng phụng sự là điều tất yếu, cần thiết, nhưng đó vẫn là một hoạt động trí tuệ, không có sự tham gia của trái tim. Dĩ nhiên, để thực hiện sự phụng sự chân chính, thể trí phải tham gia; trái tim và thể trí phải được dung hợp dưới ảnh hưởng của Sao Mộc và Sao Kim, những hành tinh thiêng liêng vĩ đại tạo nên sự dung hợp này.

[20] It is simply the first real effect, evidenced upon the physical plane,

—again, in a way, plane number three of the personality, the physical-etheric plane—

[20] Nó đơn giản là hiệu quả thực sự đầu tiên, được biểu hiện trên cõi hồng trần,

—một lần nữa, theo một nghĩa nào đó, đây là cõi thứ ba của phàm ngã, cõi hồng trần-dĩ thái—

[21] of the fact that the soul is beginning to express itself in outer manifestation.

How very clear and wonderful! This material is showing us that when service is expressing widely upon the physical plane, it will be the evidence that the soul of many people has been contacted by the personality. And of course the coming of the Christ will facilitate this. The externalization of the Hierarchy, which is in a way the soul of humanity drawing closer to humanity, will naturally facilitate service, and it will be truly said that the world will be redeemed, as it is said in Agni Yoga, by human hands and human feet.

[21] của sự kiện rằng linh hồn đang bắt đầu biểu lộ chính mình ra bên ngoài.

Thật rõ ràng và kỳ diệu biết bao! Tài liệu này cho chúng ta thấy rằng khi sự phụng sự biểu hiện rộng rãi trên cõi hồng trần, đó sẽ là bằng chứng cho thấy phàm ngã của nhiều người đã tiếp xúc với linh hồn. Và dĩ nhiên, sự giáng lâm của Đức Christ sẽ tạo thuận lợi cho điều này. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, theo một nghĩa nào đó là linh hồn của nhân loại đang đến gần nhân loại hơn, đương nhiên sẽ tạo thuận lợi cho phụng sự; và khi ấy có thể thực sự nói rằng thế giới sẽ được cứu chuộc, như Kinh Yoga Agni đã nói, bằng bàn tay và đôi chân con người.

[22] Neither theory

—that's the mentality—

[22] Cả lý thuyết

—đó là trí năng—

[23] nor aspiration

—from the solar plexus—

[24] will or can make a man a real server.

So, neither theory, the mind alone, nor the aspiration of the solar plexus will or can make a man a real server. They may go through the motions; certain actions may be taken of a beneficial kind, but the very substance, the essence, the energy, the quality inherent in true service will be missing.

[25] How then is it that there is so much activity in service demonstrating in the world today?

And notice, there is activity. Is the substance there? Is the real substance of service there? Well, in some cases, yes—not in all cases—but the activity which reflects through service and is helpful is nonetheless present. So, how is it that there is so much service demonstrating in the world today?

[26] Simply because the life, words and deeds of the worlds first Great Server,

because really, service had not impacted the physical plane to such an extent before the Lord Maitreya's last demonstration two thousand years ago.

[23] lẫn khát vọng

—từ tùng thái dương—

[24] đều không thể và sẽ không thể biến một người thành một người phụng sự chân chính.

Vì vậy, cả lý thuyết, tức riêng thể trí, lẫn khát vọng của tùng thái dương đều không thể khiến một người trở thành người phụng sự chân chính. Họ có thể làm theo những động tác bề ngoài; một số hành động hữu ích có thể được thực hiện, nhưng chính chất liệu, thực chất, năng lượng và phẩm tính vốn có trong sự phụng sự chân chính sẽ thiếu vắng.

[25] Vậy tại sao ngày nay lại có quá nhiều hoạt động phụng sự đang biểu hiện trên thế giới?

Và hãy lưu ý, hoạt động quả thực đang có mặt. Chất liệu ấy có hiện diện không? Chất liệu chân thực của phụng sự có hiện diện không? Trong một số trường hợp thì có—không phải trong mọi trường hợp—nhưng hoạt động phản ánh qua phụng sự và đem lại sự trợ giúp vẫn hiện diện. Vậy tại sao ngày nay có quá nhiều sự phụng sự đang biểu lộ trên thế giới?

[26] Đơn giản bởi vì sự sống, lời nói và hành động của Đấng Phụng Sự Vĩ Đại đầu tiên của thế giới,

bởi vì trên thực tế, trước lần biểu lộ gần đây nhất của Đức Di Lặc cách đây hai nghìn năm, phụng sự chưa từng tác động đến cõi hồng trần ở mức độ lớn như thế.

Simply because the life, words and deeds of the worlds first Great Server,

Đơn giản vì sự sống, lời nói và hành động của Đấng Phụng Sự Vĩ Đại đầu tiên của thế giới,

[27] of the One Who came to make clear to us what service essentially is,

[27] của Đấng đã đến để làm sáng tỏ cho chúng ta phụng sự về bản chất thực sự là gì,

—this is one of the reasons for His appearance, so needed because of the dangers which were foreseen in the situation as it existed at that time—

—đây là một trong những lý do cho sự xuất hiện của Ngài, vốn rất cần thiết vì những mối nguy đã được tiên liệu trong tình thế tồn tại vào thời ấy—

[28] has necessarily had an effect, and men today are earnestly attempting to imitate His example, little realising that imitation does not net them the true results, but only indicates to them a growing possibility.

[28] tất nhiên đã tạo ra một ảnh hưởng, và ngày nay con người đang thành tâm cố gắng noi theo gương của Ngài, mà ít nhận ra rằng sự bắt chước không đem lại cho họ những kết quả chân thực, mà chỉ cho họ thấy một khả năng đang tăng trưởng.

So true service as He rendered it is rare, but the imitation of service is present and is of value, indicating future possibilities, as Master Morya enjoined us to study Thomas à Kempis' *Imitation of Christ*, and to attempt to imitate the Christ rather than to worship the Christ. That imitation is occurring and has some value. Probably in the Age of Aquarius—a great age of service, and the impulse of that sign which impels service, Aquarius, that constellation and sign—a truer form of service will emerge, rightly motivated, and there will be a group service, which even now can be seen emerging: not just the individual animated by the soul and serving as a spontaneous result of soul contact, but groups animated by soul and serving also as a result.

Vì vậy, sự phụng sự chân chính như Ngài đã thực hiện là điều hiếm có, nhưng sự bắt chước phụng sự đang hiện diện và có giá trị, vì nó cho thấy những khả năng tương lai; cũng như Chân sư Morya đã huấn thị chúng ta nghiên cứu tác phẩm *Noi Gương Đức Christ* của Thomas à Kempis và cố gắng noi theo Đức Christ thay vì tôn thờ Đức Christ. Sự bắt chước ấy đang diễn ra và có một giá trị nào đó. Có lẽ trong Kỷ nguyên Bảo Bình—một kỷ nguyên vĩ đại của phụng sự, với xung lực thúc đẩy phụng sự của dấu hiệu Bảo Bình, của chòm sao và dấu hiệu ấy—một hình thức phụng sự chân thực hơn, có động cơ đúng đắn, sẽ xuất hiện; và sẽ có sự phụng sự tập thể mà ngay lúc này đã có thể thấy đang xuất hiện: không chỉ cá nhân được linh hồn làm sinh động và phụng sự như kết quả tự phát của sự tiếp xúc với linh hồn, mà cả các tập thể cũng được linh hồn làm sinh động và phụng sự như một kết quả như thế.

So we have much to anticipate in the Aquarian Age concerning the coming and manifestation of true service. When the

Vì vậy, chúng ta có nhiều điều để mong đợi trong Kỷ nguyên Bảo Bình liên quan đến sự xuất hiện và biểu lộ của phụng sự chân

great Lord is again walking among us, one can only imagine the tremendous stimulation to serve which will occur. It's really miraculous what is intended, even though we do not know all—well, even a few—of the details of what is intended. I mean, DK has given us a few of the teachings that the coming Lord Maitreya will impart, but there are so many details which over the centuries will unfold, and humanity will be really entirely different by the end of the Aquarian Age. This doesn't mean that every last human being will already be on the Path; that will not occur until the Judgment Day, which is millions of years ahead, in the fifth round—of whatever round it may be, whether chain round or scheme round, that has yet to be determined. But a great number of human beings will have taken the first and even the second initiation, and the idea of what service essentially is will be flowing within humanity, so that during the subsequent Age of Capricorn a real initiatory progress for many human beings, even the higher initiations like the third and fourth, will become possible.

chính. Khi Chúa Tể Vĩ Đại lại bước đi giữa chúng ta, người ta chỉ có thể hình dung sự kích thích lớn lao hướng đến phụng sự sẽ diễn ra. Điều được dự định thực sự kỳ diệu, dù chúng ta không biết tất cả—thậm chí chỉ biết một vài—chi tiết của điều đó. Chân sư DK đã ban cho chúng ta một vài giáo huấn mà Đức Di Lặc đang đến sẽ truyền đạt, nhưng có rất nhiều chi tiết sẽ khai mở qua nhiều thế kỷ, và đến cuối Kỷ nguyên Bảo Bình, nhân loại sẽ thực sự hoàn toàn khác biệt. Điều này không có nghĩa mọi con người cuối cùng đều đã ở trên Đường Đạo; điều đó sẽ không xảy ra cho đến Ngày Phán Xét, còn cách hàng triệu năm nữa, trong cuộc tuần hoàn thứ năm—dù đó là loại cuộc tuần hoàn nào, cuộc tuần hoàn của Dãy hay cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh, điều này vẫn chưa được xác định. Nhưng rất nhiều người sẽ trải qua lần điểm đạo thứ nhất và thậm chí lần điểm đạo thứ hai, còn ý tưởng về thực chất của phụng sự sẽ tuôn chảy trong nhân loại, để trong Kỷ nguyên Ma Kết tiếp theo, sự tiến bộ điểm đạo chân thực đối với nhiều người, kể cả các lần điểm đạo cao hơn như lần thứ ba và thứ tư, sẽ trở nên khả thi.

Imitation does not net the true results, but it's better than nothing, isn't it? We begin by imitating, and then the quality of the reality that we are imitating begins to find its way into our consciousness, and our actions, hitherto relatively empty of that quality, are filled with that quality.

Sự bắt chước không đem lại những kết quả chân thực, nhưng vẫn tốt hơn là không có gì, phải không? Chúng ta bắt đầu bằng cách bắt chước, rồi phẩm tính của thực tại mà mình bắt chước bắt đầu đi vào tâm thức; và những hành động trước đây tương đối thiếu vắng phẩm tính ấy sẽ được phẩm tính ấy lấp đầy.

[29] All these laws of the Soul (and the Law of Service is no exception) manifest inevitably in two ways. First, there is their effect upon the individual. This occurs when the soul has been definitely contacted and the mechanism of the soul begins to respond.

[29] Tất cả các định luật này của Linh Hồn (và Định luật Phụng sự cũng không ngoại lệ) tất yếu biểu hiện theo hai cách. Trước hết, có ảnh hưởng của chúng đối với cá nhân. Điều này xảy ra khi sự tiếp xúc với linh hồn đã được thiết lập rõ ràng và bộ máy của linh hồn bắt đầu đáp ứng.

Under Gemini we seek that interplay between soul and personality. It is an air sign age into which we are entering; Aquarius is an air sign, and so is Gemini, the sign of soul-personality interplay.

Dưới ảnh hưởng của Song Tử, chúng ta tìm kiếm sự tương tác giữa linh hồn và phàm ngã. Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên của dấu hiệu hành khí; Bảo Bình là một dấu hiệu hành khí, và Song Tử, dấu hiệu của sự tương tác giữa linh hồn và phàm ngã, cũng vậy.

the mechanism of the soul begins to respond.

bộ máy của linh hồn bắt đầu đáp ứng.

[30] Evidence of this should work out now among the esoteric students, scattered over the world, for they have reached a point where the true server can emerge from their ranks,

[30] Bằng chứng về điều này hiện nay nên biểu hiện nơi các đạo sinh huyền bí học rải rác khắp thế giới, vì họ đã đạt đến một điểm mà từ trong hàng ngũ của họ, người phụng sự chân chính có thể xuất hiện,

And I guess we all have to ask ourselves—we students of the Ageless Wisdom, we who are meditating deeply on the themes of the Ageless Wisdom—are we as well the true emerging server? Because, as we read just a little while ago, the fruits of meditation must be demonstrated in service.

Và tôi cho rằng tất cả chúng ta đều phải tự hỏi—chúng ta, những đạo sinh của Minh Triết Ngàn Đời, những người đang tham thiền sâu sắc về các chủ đề của Minh Triết Ngàn Đời—liệu chúng ta có phải là người phụng sự chân chính đang xuất hiện hay không? Bởi vì, như chúng ta vừa đọc cách đây không lâu, thành quả của tham thiền phải biểu lộ trong phụng sự.

[31] and give evidence

[31] và chứng tỏ

—again the third aspect; give evidence, the third aspect of divinity—

—một lần nữa là phương diện thứ ba; đưa ra bằng chứng, phương diện thứ ba của thiên tính—

[32] of an established soul contact.

[32] một sự tiếp xúc ổn định với linh hồn.

Otherwise all of this remains somewhat in the realm of selfish spiritual experience or pleasure. We may seek to escape from the world and have a higher form of consciousness and be released, liberated. DK warned us that so many of us were attracted to spiritual groups because we sought our own personal freedom, the freedom of our

Nếu không, tất cả những điều này vẫn phần nào nằm trong lĩnh vực của kinh nghiệm hay khoái cảm tinh thần ích kỷ. Chúng ta có thể tìm cách thoát khỏi thế giới, đạt một hình thức tâm thức cao hơn và được giải thoát, được tự do. Chân sư DK đã cảnh báo rằng rất nhiều người trong chúng ta bị thu hút vào các nhóm tinh thần vì tìm kiếm tự

incarnated soul from the conditions into which that soul is immersed. That is still a form of spiritual selfishness. So we have to give evidence—Ray 7 accompanying Aquarius, Ray 3 associated with the Law of Service, it being the third law, and Ray 3 being the ray of manifestation.

do cá nhân—sự tự do của linh hồn đang nhập thể khỏi những tình trạng mà linh hồn ấy bị chìm đắm trong đó. Điều đó vẫn là một hình thức ích kỷ tinh thần. Vì vậy, chúng ta phải đưa ra bằng chứng—cung bảy đi cùng Bảo Bình, cung ba liên hệ với Định luật Phụng sự vì đây là định luật thứ ba, và cung ba là cung của sự biểu hiện.

[33] Secondly, these soul laws are beginning to have a group effect in humanity itself, and to influence the race of men as a whole.

[33] Thứ hai, các định luật của linh hồn này đang bắt đầu có tác động tập thể trong chính nhân loại và ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại.

So often today we do find group service now working. We see the response to natural disasters—the outpouring after this tremendously destructive tsunami a decade ago, the hurricanes, Katrina and Haiyan, devastating the lives of thousands of people—and there has also been a group response. Without a group response, the response would have been ineffective. We have a world today in which telecommunications brings everybody together and makes everybody aware of what is happening across the globe, far more so than ever before, and people can mobilize themselves together to be of real service—just as there are those who are mobilizing together to bring destruction and division and the imposition of their own supremacy.

Ngày nay, chúng ta thường thấy sự phụng sự tập thể đang hoạt động. Chúng ta thấy sự đáp ứng trước các thiên tai—lần tuôn đổ sự trợ giúp sau trận sóng thần có sức tàn phá khủng khiếp cách đây một thập niên, các cơn bão Katrina và Haiyan tàn phá đời sống của hàng nghìn người—và cũng đã có một sự đáp ứng tập thể. Nếu không có sự đáp ứng tập thể, sự đáp ứng ấy sẽ không hiệu quả. Ngày nay, chúng ta có một thế giới trong đó viễn thông quy tụ mọi người và khiến mọi người nhận biết những gì đang xảy ra trên toàn cầu, nhiều hơn bao giờ hết; con người có thể cùng huy động để phụng sự thực sự—cũng như có những người đang cùng huy động nhằm đem lại sự hủy diệt, chia rẽ và áp đặt quyền thống trị của riêng họ.

[34] This effect is somewhat in the nature of a reflection in the lower nature of a higher consciousness, and therefore today we have much running

[34] Ảnh hưởng này phần nào có bản chất của một sự phản chiếu trong bản chất thấp của một tâm thức cao hơn, và vì vậy ngày nay chúng ta thấy nhiều người chạy theo

—there's the third aspect again—

—lại là phương diện thứ ba—

[35] after service, and much philanthropic effort.

[35] việc phụng sự, cùng nhiều nỗ lực từ thiện.

It's kind of a combination of the second aspect of divinity and the third aspect of divinity.

Đó dường như là sự kết hợp giữa phương diện thứ hai và phương diện thứ ba của thiên tính.

much running after service,

nhiều sự chạy theo phụng sự,

It shows the activity aspect is almost overemphasized, but there is such an important expression of those upon the third ray as it combines with the second, toward philanthropy—the supplying of the material needs of human beings. Mostly philanthropy is working out in that manner and has the financial connotation.

Điều đó cho thấy phương diện hoạt động hầu như được nhấn mạnh quá mức, nhưng những người thuộc cung ba có một biểu hiện rất quan trọng khi cung này kết hợp với cung hai, hướng đến hoạt động từ thiện—đáp ứng các nhu cầu vật chất của con người. Phần lớn hoạt động từ thiện biểu lộ theo cách ấy và mang hàm ý tài chính.

these soul laws are beginning to have a group effect in humanity itself,

các định luật này của linh hồn đang bắt đầu tạo ảnh hưởng tập thể trong chính nhân loại,

They are the laws of group life, aren't they? We must remember this: these Laws of the Soul are the laws of group life. So it's a reflection so far, and eventually that higher consciousness will be occurring right down here, in the area where today it is simply reflected. A fuller expression of the higher consciousness will occur right here in the more material realms. But DK is being realistic here. He says:

Chúng là các định luật của đời sống tập thể, phải không? Chúng ta phải nhớ điều này: các Định luật của Linh hồn là các định luật của đời sống tập thể. Vì vậy, cho đến nay đó là một sự phản chiếu, và cuối cùng tâm thức cao hơn ấy sẽ hiện diện ngay tại đây, trong lĩnh vực mà ngày nay nó chỉ được phản chiếu. Một sự biểu hiện đầy đủ hơn của tâm thức cao hơn sẽ diễn ra ngay tại đây, trong các cõi vật chất hơn. Nhưng ở đây Chân sư DK rất thực tế. Ngài nói:

[36] All of it is, however, deeply coloured by personality,

[36] Tuy nhiên, tất cả những điều này đều bị phàm ngã nhuốm màu sâu sắc,

It's like many people want recognition for their service. The unseen sacrifice is rare. They are honored and fêted because they have given; whenever they give something, their name is attached to it, and there is some reinforcement of the personality. I mean, one really has nothing against it. You sit down on a park bench which has been dedicated by specific people, whose names are on the bench, in memory of someone,

Điều này giống như nhiều người muốn được công nhận vì sự phụng sự của mình. Sự hi sinh không ai biết đến là điều hiếm có. Họ được tôn vinh và ca tụng vì đã hiến tặng; bất cứ khi nào họ trao tặng điều gì, tên của họ đều gắn liền với nó, và phàm ngã được củng cố phần nào. Thực ra, người ta cũng không phản đối điều đó. Các bạn ngồi xuống một chiếc ghế dài trong công viên do những người cụ thể hiến tặng, tên của họ được khắc

and it may be a beautiful gesture, but the personality is there. And of course in the much bigger projects it's really there.

trên ghế để tưởng nhớ ai đó, và đó có thể là một nghĩa cử đẹp, nhưng phàm ngã vẫn hiện diện. Và dĩ nhiên, trong những dự án lớn hơn nhiều, nó thực sự hiện diện rõ rệt.

All of it is, however, deeply coloured by personality,

Tuy nhiên, tất cả đều bị phàm ngã nhuộm màu sâu đậm,

[37] and it often produces much harm, for people seek to impose their ideas of service and their personal techniques upon other aspirants.

[37] và thường gây nhiều tác hại, vì người ta tìm cách áp đặt những ý tưởng về phụng sự và các kỹ thuật cá nhân của mình lên những người chí nguyện khác.

And we are so differently constituted. We have such different energy systems that, while the objective may be shared, it would be some sort of totalitarian restraint upon the expression of our true energies to have the techniques of others imposed upon us—perhaps, well, almost definitely, then hindering our expression in service by making us perform in a way that is not natural to us and in which our best abilities cannot be expressed.

Chúng ta được cấu tạo hết sức khác nhau. Chúng ta có những hệ thống năng lượng rất khác biệt, nên dù có thể cùng chung mục tiêu, việc các kỹ thuật của người khác bị áp đặt lên chúng ta sẽ là một dạng kiềm chế toàn trị đối với sự biểu hiện các năng lượng chân thực của mình—và khi ấy có lẽ, gần như chắc chắn, nó sẽ cản trở sự biểu hiện của chúng ta trong phụng sự bằng cách buộc chúng ta hành động theo một phương cách không tự nhiên đối với mình và không thể biểu hiện những khả năng tốt nhất của mình.

So a great many people have become sensitive to impression, and this is good. We remember that the great Lord of the constellation Aquarius is impressing our whole solar system, and very much our planet at this time, because of the alignment of our vernal equinox with that constellation.

Vì vậy, rất nhiều người đã trở nên nhạy cảm với ấn tượng, và điều này là tốt. Chúng ta nhớ rằng Chúa Tể Vĩ Đại của chòm sao Bảo Bình đang gây ấn tượng lên toàn bộ hệ mặt trời, và hiện nay đặc biệt mạnh mẽ lên hành tinh của chúng ta, do điểm xuân phân của chúng ta chỉnh hợp với chòm sao ấy.

[38] They may have become sensitive to impression, but they oft-times misinterpret the truth and are biassed by personality ends.

[38] Họ có thể đã trở nên nhạy cảm với ấn tượng, nhưng thường xuyên hiểu sai chân lý và chịu sự thiên lệch do những mục tiêu của phàm ngã.

Vì vậy, đó là sự biểu lộ một phần của một xung lực hết sức cao quý và cần thiết—hiện

So it's a partial demonstration of a very worthy and necessary impulse—only a partial and incomplete demonstration now.

nay chỉ là một sự biểu lộ phiến diện và chưa hoàn chỉnh.

[39] They must learn to lay the emphasis upon soul contact and upon an active familiarity with the egoic life,

[39] Họ phải học cách đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn và sự quen thuộc tích cực với đời sống chân ngã, chứ không phải vào phương diện hình tướng của phụng sự.

which is the reason for our constant meditation, and eventually sustaining the attitude of meditation throughout the day, as some of the more advanced meditators can.

đó là lý do chúng ta thường xuyên tham thiền, và cuối cùng duy trì thái độ tham thiền suốt ngày, như một số người hành thiền tiến bộ hơn có thể làm.

They must learn to lay the emphasis upon soul contact and upon an active familiarity with the egoic life,

Họ phải học cách nhấn mạnh sự tiếp xúc với linh hồn và sự quen thuộc tích cực với đời sống chân ngã,

not just a remote touch now and then, coming at unpredictable times, but a steady and sustained interplay between the life of the ego and the life of the personality. And the greatest service in a way is to serve the soul life of another. But of course, our Heavenly Father, as it is said in the Bible, knows that we have need of these things. Heavenly Father knows that we need to be fed, clothed, housed, sheltered, and we are not to worry about it, because Heavenly Father knows of these things. Also, "Don't worry about what you're going to say," we're told in the Bible, because the words and the ideas will come to you, because you are aligned with that current of energy. So the usual worries have to be set aside.

không chỉ là một sự tiếp xúc xa xôi, thỉnh thoảng xảy đến vào những lúc không thể đoán trước, mà là sự tương tác đều đặn và bền vững giữa đời sống chân ngã và đời sống phàm ngã. Và theo một nghĩa nào đó, sự phụng sự lớn lao nhất là phụng sự đời sống linh hồn của người khác. Nhưng dĩ nhiên, như Kinh Thánh nói, Cha trên Trời của chúng ta biết rằng chúng ta cần những điều này. Cha trên Trời biết rằng chúng ta cần được nuôi ăn, mặc áo, có nhà ở và nơi trú ẩn, và chúng ta không phải lo lắng về điều đó, bởi Cha trên Trời biết những nhu cầu này. Kinh Thánh cũng dạy: “Đừng lo lắng về điều mình sẽ nói”, bởi lời nói và ý tưởng sẽ đến với các bạn vì các bạn đã chỉnh hợp với dòng năng lượng ấy. Vì vậy, những lo lắng thông thường phải được gạt sang một bên.

Anyway, in our training in the Ageless Wisdom we are given the means by which we can achieve an active familiarity with egoic life, and we have not to lay the emphasis so much upon the form side of

Dù sao đi nữa, trong sự rèn luyện theo Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta được ban cho những phương tiện để có thể đạt được sự quen thuộc tích cực với đời sống chân ngã, và chúng ta không nên quá nhấn mạnh

service. Some aspect of that is needed, of course, but we have to teach the soul culture so that it can appear in the lives of many, and so that the spontaneous outgoing of soul impulse will be natural to many more, and the outer needs will be taken care of in the process.

phương diện hình tướng của phụng sự. Dĩ nhiên, cần có một phương diện nào đó của nó, nhưng chúng ta phải truyền dạy sự trau dồi linh hồn để nó có thể xuất hiện trong đời sống của nhiều người, để sự tuôn ra tự phát của xung lực linh hồn trở nên tự nhiên đối với nhiều người hơn, và các nhu cầu bên ngoài sẽ được chăm lo trong tiến trình ấy.

[39b] May I beg those of you

[39b] Tôi xin những ai trong các bạn

When he begins to speak like that, we must really pay attention, because the matter is extremely important.

Khi Ngài bắt đầu nói như thế, chúng ta thực sự phải chú ý, bởi vấn đề này vô cùng quan trọng.

May I beg those of you

Tôi xin khẩn khoản những ai trong các bạn

[40] who respond to these ideas and are sensitive to soul impression (oft-times misinterpreting the truth, being biassed by personality ends) to lay the emphasis upon soul contact and not upon the form side of service.

[40] đáp ứng với những ý tưởng này và nhạy cảm với ấn tượng của linh hồn (thường xuyên hiểu sai chân lý và chịu sự thiên lệch do những mục tiêu của phàm ngã) hãy đặt trọng tâm vào sự tiếp xúc với linh hồn chứ không phải vào phương diện hình tướng của phụng sự.

Because when there is true and active, constant soul contact, the flow of service will be uninterrupted, and the various means, the most skillful means—skill in action—will appear.

Bởi khi có sự tiếp xúc chân thực, tích cực và liên tục với linh hồn, dòng phụng sự sẽ không gián đoạn, và nhiều phương tiện khác nhau, những phương tiện thiện xảo nhất—sự khéo léo trong hành động—sẽ xuất hiện.

May I beg those of you who respond to these ideas and are sensitive to impression to lay the emphasis upon soul contact and not upon the form side of service.

Tôi xin khẩn khoản những ai trong các bạn đáp ứng với những ý tưởng này và nhạy cảm với ấn tượng, hãy nhấn mạnh sự tiếp xúc với linh hồn chứ không phải phương diện hình tướng của phụng sự.

We can take that into deep consideration. Our acts of service have to be filled with the substance of soul, the essence of solar fire, the love-wisdom energy, regardless of what may be our ray, because that is the major ray for us. Our acts have to be filled with love.

Chúng ta có thể suy ngẫm sâu sắc về điều đó. Các hành vi phụng sự của chúng ta phải tràn đầy chất liệu của linh hồn, thực chất của Lửa Thái dương, năng lượng Bác Ái – Minh Triết, bất kể chúng ta thuộc cung nào, bởi đó là cung chủ yếu đối với chúng ta. Các hành vi

Goodwill is love in action, and goodwill works out as service.

của chúng ta phải tràn đầy tình thương. Thiện chí là tình thương trong hành động, và thiện chí biểu lộ thành phụng sự.

[41] Activity of the form side lays stress upon personality ambition, veiling them with the glamour of service.

[41] Hoạt động của phương diện hình tướng đặt trọng tâm vào tham vọng của phàm ngã, che phủ tham vọng ấy bằng ảo cảm của sự phụng sự.

We might say, getting more from the apparent service than the one served, and our eyes are upon the little self.

Có thể nói rằng người phụng sự nhận được từ sự phụng sự bề ngoài ấy nhiều hơn người được phụng sự, và sự chú ý của chúng ta vẫn đặt vào phàm ngã nhỏ bé.

[42] If care over the essential of service—soul contact—is taken,

[42] Nếu quan tâm đúng mức đến điều cốt yếu của phụng sự—sự tiếp xúc với linh hồn —

—that is a very important sentence—

—đó là một câu rất quan trọng—

[43] then the service rendered will flow with spontaneity along the right lines and bear much fruit.

[43] thì sự phụng sự được thực hiện sẽ tuôn chảy một cách tự phát theo những đường lối đúng đắn và mang lại nhiều kết quả.

These are apparently simple things, but not easily understood or expressed.

Đây dường như là những điều đơn giản, nhưng không dễ thấu hiểu hay biểu đạt.

If care over the essential of service—soul contact—is taken, then the service will flow with spontaneity along the right lines and bear much fruit.

Nếu chú tâm đến điều thiết yếu của phụng sự —sự tiếp xúc với linh hồn—thì sự phụng sự sẽ tuôn chảy tự phát theo những đường lối đúng đắn và sinh nhiều kết quả.

So many of us who are students of this great teaching are involved in some sort of active service upon the physical plane, but we can never forget the need to question ourselves: Is this service the spontaneous effect of soul contact, and is the very essence and quality of service filling the outer actions?

Rất nhiều người trong chúng ta, những đạo sinh của giáo huấn vĩ đại này, đang tham gia một loại phụng sự tích cực nào đó trên cõi hồng trần, nhưng chúng ta không bao giờ được quên sự cần thiết phải tự hỏi: Sự phụng sự này có phải là hiệu quả tự phát của sự tiếp xúc với linh hồn không, và chính thực chất cùng phẩm tính của phụng sự có đang lấp đầy các hành động bên ngoài không?

[44] Of this, the selfless service and the deep flow of spiritual life, which have been demonstrated in the world work of late, is a hopeful indication. [Page 127]

[44] Sự phụng sự vô ngã và dòng chảy sâu xa của đời sống tinh thần đã được biểu hiện trong công việc thế giới thời gian gần đây là một dấu hiệu đầy hy vọng về điều này. [Page 127]

So there was the Tibetan's response to this question: What really is service? How do we define the word "service"? And it bears much repetition in our studies, so that we become examples of the real flow of service and are not simply going through the motions—the motions relating to the activity aspect and not to the second aspect of divinity, which is the love-wisdom aspect, which is the very essence of service.

Đó là lời giải đáp của Chân sư Tây Tạng cho câu hỏi: Phụng sự thực sự là gì? Chúng ta định nghĩa từ "phụng sự" như thế nào? Và điều này đáng được nhắc lại nhiều lần trong việc học hỏi của chúng ta, để chúng ta trở thành những tấm gương về dòng chảy chân thực của phụng sự chứ không chỉ làm theo những động tác bề ngoài—những động tác liên hệ với phương diện hoạt động chứ không phải phương diện thứ hai của thiên tính, tức phương diện Bác Ái – Minh Triết, vốn là chính thực chất của phụng sự.

Then he comes to the second question.

Sau đó Ngài đi đến câu hỏi thứ hai.

[44b] ***What is the field of this science, and why do we call it a science?***

[44b] ***Lĩnh vực của khoa học này là gì, và tại sao chúng ta gọi nó là một khoa học?***

[45] The next point to consider is the field of this service, and its nature as a science.

[45] Điểm kế tiếp cần xem xét là lĩnh vực của sự phụng sự này và bản chất khoa học của nó.

This perhaps is surprising, because we have interpreted service so much along the soft line, the two-four-six line, and not as if it is a scientific discipline. We'll have to see what he means by the word "science."

Điều này có lẽ gây ngạc nhiên, bởi chúng ta đã diễn giải phụng sự quá nhiều theo đường lối mềm mỏng, đường lối hai-bốn-sáu, chứ không xem nó như một ngành khoa học. Chúng ta sẽ phải xem Ngài hàm ý gì qua từ "khoa học".

[46] The field of service, first of all, demonstrates as the life of the Spirit, working within the region of a man's own nature.

[46] Trước hết, lĩnh vực phụng sự biểu hiện như sự sống của Tinh thần, hoạt động trong phạm vi bản chất của chính con người.

The spirit is serving within a particular ring-pass-not, a particular field of accumulated

Tinh thần đang phụng sự trong một vòng-giới-hạn đặc thù, một trường năng lượng

energies, which we call the man's own nature.

tích lũy đặc thù mà chúng ta gọi là bản chất riêng của con người ấy.

[47] The first thing the soul has to do when contact has been made and the man knows it in his brain consciousness and owing to the active impression of the mind, is to make the man aware that he is a living principle of divinity, and then to prepare the lower threefold nature so that it can automatically submit to the Law of Sacrifice.

[47] Điều đầu tiên linh hồn phải làm khi sự tiếp xúc đã được thiết lập, khi con người nhận biết điều đó trong tâm thức bộ não của mình và nhờ ấn tượng tích cực của thể trí, là làm cho y nhận biết rằng y là một nguyên khí sống động của thiên tính, rồi chuẩn bị bản chất thấp tam phân để nó có thể tự động tuân phục Định luật Hy sinh. Khi đó

We have to know who we are. We have to know that we are divinity in expression, that our essence is divine. We have to know that contact. Note, the emphasis is upon knowing. The soul on its own plane is the knower, and we, as the soul in incarnation, have not just to be the actor or the one who feels, but we have to be the knower. We have to register the true presence of this inner energy source within our mind and brain. And we have to be trained; this requires some training.

Chúng ta phải biết mình là ai. Chúng ta phải biết rằng mình là thiên tính đang biểu hiện, rằng thực chất của mình là thiêng liêng. Chúng ta phải biết sự tiếp xúc ấy. Hãy lưu ý, sự nhấn mạnh được đặt vào việc biết. Linh hồn trên cõi riêng của nó là thức giả, và với tư cách linh hồn đang nhập thể, chúng ta không chỉ phải là người hành động hay người cảm nhận, mà còn phải là thức giả. Chúng ta phải ghi nhận sự hiện diện chân thực của nguồn năng lượng bên trong này trong thể trí và bộ não. Và chúng ta phải được rèn luyện; điều này đòi hỏi một sự rèn luyện nhất định.

to prepare the lower threefold nature

chuẩn bị bản chất thấp tam phân

So we might say even "train the lower threefold nature," so that it can automatically submit to the Law of Sacrifice. The soul on its own plane does undertake the training of the lower vehicle, and we are not to look to others to train us, although some of that training comes along. We are to be trained from within. There is an in-tuition; we are taught from within —"tuition" means to be taught. So this is the very first act of the soul, with its own high consciousness. And here we are talking about the presence of the Solar Angel within the egoic vehicle, and our own simultaneous

Vì vậy, chúng ta thậm chí có thể nói “rèn luyện bản chất thấp tam phân” để nó có thể tự động thuận phục Định luật Hi sinh. Linh hồn trên cõi riêng của nó đảm nhiệm việc rèn luyện vận cụ thấp, và chúng ta không nên trông chờ người khác rèn luyện mình, mặc dù một phần sự rèn luyện ấy vẫn đến từ bên ngoài. Chúng ta phải được dạy từ bên trong. Có một sự dạy dỗ từ bên trong; chúng ta được dạy từ nội tâm. Vì vậy, đây là hành động đầu tiên của linh hồn với tâm thức cao siêu của chính nó. Và ở đây, chúng ta đang nói về sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần trong hiện thể chân ngã, cùng tâm

higher consciousness, as we are multiply conscious on different levels. A hard thing to grasp, perhaps, but when we reach the higher consciousness that even now is operative—our own higher consciousness—we will realize that it has always been there, and we have always been conscious above as well as conscious below. Then we will know the meaning of simultaneous multidimensional consciousness. I think I'll write that down: simultaneous multidimensional consciousness. This is what we all have, but don't really know it. So the lower threefold nature is trained, prepared, and then

thức cao hơn đồng thời của chính chúng ta, bởi chúng ta đồng thời có ý thức trên nhiều cấp độ khác nhau. Có lẽ đây là điều khó nắm bắt, nhưng khi đạt đến tâm thức cao hơn vốn ngay lúc này vẫn đang hoạt động—tâm thức cao hơn của chính mình—chúng ta sẽ nhận ra rằng nó luôn hiện diện, và chúng ta luôn có ý thức ở trên cũng như có ý thức ở dưới. Khi ấy, chúng ta sẽ biết ý nghĩa của tâm thức đa chiều đồng thời. Tôi nghĩ tôi sẽ ghi điều đó lại: tâm thức đa chiều đồng thời. Đây là điều tất cả chúng ta đều có nhưng không thực sự biết. Vì vậy, bản chất thấp tam phân được rèn luyện, chuẩn bị, và khi ấy

[48] it will offer no impediment to the life which must and will pour through it.

[48] nó sẽ không gây trở ngại cho sự sống vốn phải và sẽ tuôn chảy qua nó.

Because so often there can be overstimulation and the activation of lower tendencies when the training does not occur. If the training does not occur, the influx of soul energy can be destructive and can energize opposing forces.

Bởi rất thường xuyên, sự kích thích quá mức và việc kích hoạt các khuynh hướng thấp có thể xảy ra khi không có sự rèn luyện. Nếu sự rèn luyện không diễn ra, dòng năng lượng linh hồn tràn vào có thể gây hủy hoại và tiếp năng lượng cho các mãnh lực đối nghịch.

[49] This is the first and hardest task, and with this task the aspirants of the world are at this time engaged.

[49] Đây là nhiệm vụ đầu tiên và khó khăn nhất, và hiện nay những người chí nguyện trên thế giới đang đảm nhiệm nhiệm vụ này.

—so to say, struggling within themselves so that the soul may be in the majority, may be the dominant force.

—có thể nói, họ đang đấu tranh bên trong chính mình để linh hồn có thể chiếm ưu thế, có thể trở thành mãnh lực thống trị.

[50] This indicates, does it not, the point of evolution reached by the majority?

[50] Điều này chẳng phải cho thấy điểm tiến hóa mà đa số đã đạt đến hay sao?

The elemental nature and the soul nature are struggling; the forces of the personality and the energies of the soul are contending with each other—even a Venus-Jupiter

Bản chất hành khí và bản chất linh hồn đang đấu tranh với nhau; các mãnh lực của phàm ngã và các năng lượng của linh hồn đang tranh chấp với nhau—thậm chí là sự tranh

contention, when Jupiter rules the lower nature, the ancestral gods.

chấp Sao Kim–Sao Mộc, khi Sao Mộc cai quản bản chất thấp, các vị thần tổ tiên.

[51] When the rhythm of this law has been imposed and the natural impetus of the man in incarnation is to be an expression of the soul, and when this rhythm can be established as a natural daily expression,

[51] Khi nhịp điệu của định luật này đã được thiết lập và động lực tự nhiên của con người đang lâm phàm là trở thành một biểu hiện của linh hồn, và khi nhịp điệu này có thể được thiết lập như một biểu hiện tự nhiên hằng ngày,

towards which daily meditation greatly assists,

mà sự tham thiền hằng ngày hỗ trợ rất nhiều,

[52] the man begins to "stand in spiritual being"

[52] con người bắt đầu "đứng vững trong Bản Thể tinh thần"

—soul being, at least—

—ít nhất là trong bản thể linh hồn—

[53] and the life which pours through him, gently and naturally, will then have an effect upon his environment and his associates.

[53] và sự sống tuôn chảy qua y một cách nhẹ nhàng và tự nhiên khi đó sẽ ảnh hưởng đến môi trường và những người chung quanh y.

So we do have an imposition of a new rhythm, and we can see how important will be the strengthening of the seventh ray, the ray of rhythm, in bringing this about in many. Because during this seventh ray age we will tend to impose upon our life—compel our living processes to be performed in—a certain rhythmic manner, which, when it correlates with the rhythm of the soul, will make it far easier for the life of the higher mental plane and beyond to flow through our personality in a gentle and natural manner. Through right rhythm the opposition will be reduced. So, through right rhythm in the personality, the opposing forces will be reduced in strength, and the higher energies will be effectively expressed.

Vì vậy, chúng ta thực sự có sự áp đặt một nhịp điệu mới, và có thể thấy việc củng cố cung bảy, cung của nhịp điệu, sẽ quan trọng đến mức nào trong việc đem lại điều này nơi nhiều người. Bởi trong kỷ nguyên cung bảy này, chúng ta sẽ có khuynh hướng áp đặt lên đời sống mình—buộc các tiến trình sống của mình diễn ra theo—một phương cách nhịp nhàng nhất định; khi tương ứng với nhịp điệu của linh hồn, nó sẽ giúp sự sống của Cõi thượng trí và các cõi cao hơn tuôn chảy xuyên qua phàm ngã một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và dễ dàng hơn nhiều. Nhờ nhịp điệu đúng đắn, sự đối kháng sẽ giảm bớt. Vì vậy, nhờ nhịp điệu đúng đắn trong phàm ngã, sức mạnh của các mãnh lực đối nghịch sẽ suy giảm, còn các năng lượng cao hơn sẽ được biểu hiện hữu hiệu.

[54] This effect can then be called a "life of service."

when this rhythm can be established as a natural daily expression, the man begins to "stand in spiritual being"

—soul being really, at first—

and the life which pours through him, gently and naturally,

which is the life of the soul,

will then have an effect upon his environment and his associates.

And this effect—a positive effect, a unifying, attractive, magnetic, harmonizing effect—will then be called the life of service. So indeed there is a system of practice involved here, and there is a specific result which predictably will occur when certain lines of activity are undertaken and sustained, and thus we call it a science, because certain acts will lead definitely, under the law, to certain results.

[55] Too much emphasis has been laid upon the process whereby the lower nature is to be subjugated to the higher Law of Service, and the idea of sacrifice, in its worst implications, has been developed.

So this is the reduction in value of the instrument—the negating of the value of the instrument—this idea of subjugation. There do come those wrestling matches between the two energies, and fierce battles, but there are perhaps more skillful ways to deal with the descent of the needed rhythms. So there

[54] Ảnh hưởng này khi ấy có thể được gọi là một "đời sống phụng sự."

khi nhịp điệu này có thể được thiết lập như một biểu hiện tự nhiên hằng ngày, con người bắt đầu "đứng vững trong Bản Thể tinh thần"

—thực ra lúc đầu là trong bản thể linh hồn—

và sự sống tuôn chảy xuyên qua y một cách nhẹ nhàng, tự nhiên,

vốn là sự sống của linh hồn,

khi ấy sẽ tác động đến môi trường và những người cộng sự của y.

Và ảnh hưởng này—một ảnh hưởng tích cực, hợp nhất, hấp dẫn, từ tính và hài hòa—khi ấy sẽ được gọi là đời sống phụng sự. Vì vậy, quả thực có một hệ thống thực hành liên quan ở đây, và có một kết quả cụ thể sẽ xảy ra theo cách có thể tiên liệu khi người ta thực hiện và duy trì một số đường lối hoạt động nhất định; do đó, chúng ta gọi nó là một khoa học, bởi theo định luật, những hành động nhất định chắc chắn sẽ dẫn đến những kết quả nhất định.

[55] Người ta đã đặt quá nhiều trọng tâm vào *tiến trình* nhờ đó bản chất thấp phải quy phục Định luật Phụng sự cao hơn, và ý niệm về hy sinh, với những hàm ý tồi tệ nhất của nó, đã được phát triển.

Vì vậy, đây là sự hạ thấp giá trị của khí cụ—sự phủ nhận giá trị của khí cụ—qua ý tưởng khuất phục này. Quả thực có những cuộc vật lộn giữa hai loại năng lượng và những trận chiến dữ dội, nhưng có lẽ có những phương cách thiện xảo hơn để xử lý sự giáng xuống của các nhịp điệu cần thiết. Có lẽ dưới ảnh

has been, perhaps under Pisces and the sixth ray, and also under Pluto and Neptune associated with Pisces, a kind of fanaticism, as we find in the Virgo labor of Hercules, where the instrument is destroyed—the Amazon Queen, the symbol of that instrument—instead of rendered cooperative and utilized for the energies or forces which it embodies.

hưởng của Song Ngư và cung sáu, cũng như của Sao Diêm Vương và Sao Hải Vương vốn liên hệ với Song Ngư, đã có một loại cuồng tín, như chúng ta thấy trong kỳ công của Hercules tại Xử Nữ, nơi khí cụ bị hủy diệt—Nữ hoàng Amazon, biểu tượng của khí cụ ấy—thay vì được khiến cho hợp tác và được sử dụng cho các năng lượng hay mãnh lực mà nó hiện thân.

[56] This idea emphasises the necessary and inevitable clashing between the lower nature, working under its own laws,

[56] Ý niệm này nhấn mạnh sự xung đột cần thiết và không thể tránh khỏi giữa bản chất thấp, vốn hoạt động theo những định luật riêng của nó,

the natural laws,

các định luật tự nhiên,

[57] and the higher aspects as they work under the spiritual laws.

[57] và các phương diện cao hơn khi chúng hoạt động theo các định luật tinh thần.

In this case, the Law of the Soul. So we might say here that the Laws of the Soul clash with the natural laws. But then, "too much emphasis." Yes, there is a clashing; there will be a clashing. But there are other ways to go about this, other ways to understand this relationship.

Trong trường hợp này là Định luật của Linh hồn. Vì vậy, ở đây chúng ta có thể nói rằng các Định luật của Linh hồn xung đột với các định luật tự nhiên. Nhưng rồi, "quá nhấn mạnh". Đúng vậy, có sự xung đột; sự xung đột sẽ xảy ra. Nhưng còn có những phương cách khác để xử lý điều này, những cách khác để thấu hiểu mối quan hệ này.

[58] Then the sacrifice of the lower to the higher assumes great proportions, and the word

[58] Khi đó sự hy sinh cái thấp cho cái cao trở nên hết sức lớn lao, và từ ngữ này

"sacrifice"

"hi sinh"

[59] becomes quite suitable.

[59] trở nên hoàn toàn thích hợp.

So it becomes a dire, dreadful process with no joy in it. I guess in the West this has been tremendously emphasized, rather than the joy of successfully relinquishing the lower so that the higher can in fact flow in, so that we can participate in the life of the higher

Vì vậy, nó trở thành một tiến trình khủng khiếp, đáng sợ, không có chút hoan hỉ nào. Tôi cho rằng ở phương Tây, điều này đã được nhấn mạnh quá mức, thay vì sự hoan hỉ khi từ bỏ thành công cái thấp để cái cao thực sự có thể tuôn vào, nhờ đó chúng ta có thể

energies. The sixth ray of the last two thousand years—the sixth ray is interestingly called the ray of undue emphasis—and here he's pointing out a distortion which has occurred, which has given, in a way, sacrifice a bad name. It's very interesting to see how people react to a discussion of sacrifice. They are very eager to define it as something that does not involve pain and suffering. Well, part of that is very true; the true attitude to sacrifice lessens the pain and suffering. But it's also because there is a great aversion to pain and suffering, and even in many an unwillingness to pass through it.

tham dự vào sự sống của các năng lượng cao hơn. Cung sáu của hai nghìn năm vừa qua—điều thú vị là cung sáu được gọi là cung của sự nhấn mạnh thái quá—và ở đây Ngài chỉ ra một sự xuyên tạc đã xảy ra, khiến sự hi sinh, theo một cách nào đó, mang tiếng xấu. Thật thú vị khi thấy cách mọi người phản ứng trước một cuộc thảo luận về sự hi sinh. Họ rất sốt sắng định nghĩa nó là điều không liên quan đến đau đớn và thống khổ. Một phần trong đó rất đúng; thái độ chân chính đối với sự hi sinh làm giảm bớt đau đớn và thống khổ. Nhưng đó cũng là vì người ta hết sức ác cảm với đau đớn và thống khổ, và thậm chí nhiều người không sẵn lòng trải qua chúng.

This is a planet of purifying pain and releasing sorrow—or is it the other way around, purifying sorrow and releasing pain? That's a confusion. Let's see if I can get this correct. I've spoken it correctly so many times, but at times... So it's releasing sorrow and purifying pain. The two p's go together; I'll have to remember it that way. And that is the planet on which we do live, and some of this is unavoidable. Release occurs through sorrow, and purification occurs through pain. But one can overdo it and become morbid about it, so that the joy life of the soul is never experienced. So then the word does become suitable.

Đây là một hành tinh của nỗi đau thanh luyện và nỗi buồn giải thoát—hay phải nói ngược lại, nỗi buồn thanh luyện và nỗi đau giải thoát? Thật khó phân biệt. Hãy xem liệu tôi có thể nói cho đúng không. Tôi đã nói đúng cụm này rất nhiều lần, nhưng đôi khi... Vậy đó là nỗi buồn giải thoát và nỗi đau thanh luyện. Hai chữ "đ" đi cùng nhau; tôi sẽ phải ghi nhớ theo cách đó. Và đó chính là hành tinh nơi chúng ta đang sống, nên một phần trong những điều này là không thể tránh khỏi. Sự giải thoát xảy ra qua nỗi buồn, còn sự thanh luyện xảy ra qua đau đớn. Nhưng người ta có thể đi quá xa và trở nên bệnh hoạn về điều đó, đến mức không bao giờ trải nghiệm đời sống hoan hỉ của linh hồn. Khi ấy, từ này quả thật trở nên thích hợp.

[60] There is sacrifice. There is suffering. There is a painful [Page 128] process of detachment. There is a long effort to let the life flow through, whilst steadily the personality throws up one barrier and obstruction after another.

[60] Có hy sinh. Có đau khổ. Có một [Page 128] tiến trình tách rời đầy đau đớn. Có một nỗ lực lâu dài để cho sự sống tuôn chảy qua, trong khi phàm ngã liên tục dựng lên hết rào cản này đến chướng ngại khác.

We have to remember that when we watch our own behavior. And those who have us in

Chúng ta phải ghi nhớ điều đó khi quan sát hành vi của chính mình. Và những người

tow, those who are teaching us and supervising us, may watch as this inevitably occurs—that we, functioning as a personality, throw up one barrier after another against their good suggestions and wise spiritual counsel.

đang dìu dắt, giảng dạy và giám sát chúng ta có thể quan sát điều tất yếu này xảy ra—rằng khi hoạt động như một phàm ngã, chúng ta dựng lên hết rào cản này đến rào cản khác để chống lại những đề nghị tốt đẹp và lời khuyên tinh thần minh triết của họ.

[61] This stage and attitude we can view with sympathy and understanding, for there are those who have so much theory about service and its expression that they fail to serve and also fail to comprehend with understanding the period of pain which ever precedes enlarged service.

[61] Chúng ta có thể nhìn giai đoạn và thái độ này với sự cảm thông và thấu hiểu, vì có những người có quá nhiều lý thuyết về phụng sự và sự biểu hiện của nó đến mức họ không phụng sự, đồng thời cũng không thể thấu hiểu giai đoạn đau khổ vốn luôn đi trước một sự phụng sự rộng lớn hơn.

We're not going to really avoid purifying pain and releasing sorrow, and when the pain seems to intensify, perhaps it is the harbinger of the possibility for enlarged service. We have to understand what people pass through as the soul increases its flow into the personality and meets with resistance. But still, there is an overemphasis, a kind of morbid emphasis, upon the suffering, without understanding the joy of the soul and the joy of service—the joy of the fiery heart of love, which, when it is the true motivator, is burning constantly and seems to overwhelm and burn through the pain implicit in any circumstance. So we do have to have this, as psychologists: an understanding of what people are passing through. The theories of these people who have so much theory about service—

Chúng ta thực sự sẽ không tránh khỏi nỗi đau thanh luyện và nỗi buồn giải thoát; khi nỗi đau dường như tăng lên, có lẽ nó báo trước khả năng phụng sự mở rộng. Chúng ta phải thấu hiểu điều người ta trải qua khi linh hồn gia tăng dòng chảy vào phàm ngã và gặp phải sự kháng cự. Tuy nhiên, vẫn có một sự nhấn mạnh thái quá, một kiểu nhấn mạnh bệnh hoạn vào sự thống khổ mà không thấu hiểu sự hoan hỉ của linh hồn và sự hoan hỉ của phụng sự—sự hoan hỉ của trái tim bác ái rực lửa, vốn không ngừng cháy khi là động lực chân chính, dường như lấn át và thiêu xuyên qua nỗi đau tiềm ẩn trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Vì vậy, với tư cách là các nhà tâm lý học, chúng ta cần có sự thấu hiểu về điều mọi người đang trải qua. Lý thuyết của những người có quá nhiều lý thuyết về phụng sự—

[62] Their theories block the way to true expression and shut the door on real comprehension.

[62] Những lý thuyết của họ chặn đường biểu hiện chân thực và đóng cánh cửa dẫn đến sự thấu hiểu thực sự.

—which comes from immediate contact with the energies of service, immediate contact with the loving energies of service.

—vốn nảy sinh từ sự tiếp xúc trực tiếp với các năng lượng phụng sự, sự tiếp xúc trực tiếp với các năng lượng phụng sự đầy bác ái.

[63] The mind element is too active.

So in this whole paragraph DK is speaking of wrong emphasis and the need for proportion, because there are all kinds of ways that we can prevent the natural flow. There are many ways in which an unbalanced personality can prevent the natural, spontaneous flow of soul energy which results in service.

[64] When the personal lower self is subordinated to the higher rhythms and obedient to the new Law of Service,

and, we might say, after much training,

[65] then the life of the soul will begin to flow through the man to others, and the effect in a man's immediate family and group will be to demonstrate a real understanding and a true helpfulness.

Certainly the server will demonstrate that, and perhaps the members of the family, the near ones as they are called, will not resist so much the presence of the esoteric direction, of the spiritual direction, in their serving family member. We do know there is a resistance of people who are treading the normal personality ways to those who are attempting to tread the path of service, but maybe when the real life of the soul is flowing through the man to others, this rebellion will be somewhat neutralized. Of course, you look at the life of the Christ, and certainly among the people among which He found Himself there was a great rebellion against what He had to impart. But He was, in a way, laying down the law with His first ray mind; He was enunciating these great

[63] Yếu tố trí tuệ hoạt động quá mạnh.

Vì vậy, trong toàn bộ đoạn này, Chân sư DK nói về sự nhấn mạnh sai lầm và nhu cầu giữ đúng tỉ lệ, bởi có đủ mọi cách để chúng ta ngăn cản dòng chảy tự nhiên. Có nhiều cách mà một phàm ngã mất cân bằng có thể ngăn cản dòng chảy tự nhiên, tự phát của năng lượng linh hồn vốn đưa đến phụng sự.

[64] Khi phàm ngã thấp phục tùng những nhịp điệu cao hơn và vâng theo Định luật Phụng sự mới,

và, chúng ta có thể nói, sau nhiều sự rèn luyện,

[65] khi ấy sự sống của linh hồn sẽ bắt đầu tuôn qua con người đến những người khác, và ảnh hưởng trong gia đình cùng nhóm gần gũi của y sẽ biểu hiện như một sự thấu hiểu thực sự và một tinh thần trợ giúp chân thành.

Chắc chắn người phụng sự sẽ biểu lộ điều đó, và có lẽ các thành viên trong gia đình, những người thân cận như họ được gọi, sẽ không còn kháng cự quá nhiều trước sự hiện diện của đường hướng huyền bí, đường hướng tinh thần, nơi thành viên phụng sự trong gia đình họ. Chúng ta biết rằng những người đang bước theo đường lối thông thường của phàm ngã có sự kháng cự đối với những người cố gắng bước trên con đường phụng sự; nhưng có lẽ khi sự sống thực sự của linh hồn tuôn chảy qua con người đến những người khác, sự chống đối này sẽ phần nào được hóa giải. Dĩ nhiên, khi nhìn vào cuộc đời Đức Christ, chúng ta thấy trong số những người Ngài sống giữa họ chắc chắn đã có sự chống đối mạnh mẽ đối với điều Ngài phải truyền đạt. Nhưng theo một cách nào

principles, and they came squarely against the habitual methods of those who were functioning in an entirely different manner.

đó, với thể trí cung một của mình, Ngài đang xác lập quy luật; Ngài tuyên thuyết những nguyên khí vĩ đại này, và chúng trực tiếp đối đầu với các phương pháp quen thuộc của những người đang hoạt động theo một cách hoàn toàn khác.

So anyway, there must be this preparation, this trained subordination to the higher rhythms. We need a rhythmic spiritual life. Now, you kind of wonder, in a great server like Madame Blavatsky, who had such a huge load upon her, whether she was able to achieve such a rhythm, or whether she had really transcended that and was in a completely self-sacrificial mode and was driving herself forward by any means possible to bring through what had to be brought through. Even with her tremendous labors, yet another book had been planned, I understand, and could not be manifested, because, as DK said, karma entered in, and I suppose this would be the karma of health. For the average person approaching the spiritual path, the necessity of this rhythmic living is very important. There are some very strong sacrificial souls who may sustain what appears to be a rhythmic life, and then some who don't; they're just full-on, in the fire of having to manifest for the Hierarchy that which must be brought forth, and they make themselves a sacrifice really, in doing so. They certainly sacrifice the health of the body in doing so. I think you can see that especially in HPB's life. She was, of course, as it is called, Cagliostro. We understand that she had damaged Master Morya's Ashram; we don't know exactly the manner in which that had occurred. But not only was she under the pressure of bringing forth from the Masters, whom she greatly loved, what had to be manifested, but she was making up for lost time as well, trying to undo, I suppose, some of the things that

Dù sao đi nữa, phải có sự chuẩn bị này, sự phục tùng đã qua rèn luyện đối với các nhịp điệu cao hơn. Chúng ta cần một đời sống tinh thần có nhịp điệu. Giờ đây, người ta có thể tự hỏi liệu một người phụng sự vĩ đại như Bà Blavatsky, người gánh trên vai một trọng trách khổng lồ, có thể đạt được một nhịp điệu như vậy hay không, hoặc liệu bà đã thực sự vượt qua điều đó, hoàn toàn sống trong trạng thái tự hi sinh và thúc đẩy bản thân tiến tới bằng mọi phương tiện khả hữu để truyền đạt những gì cần được truyền đạt. Tôi được biết rằng bất chấp những kỳ công lớn lao của bà, một cuốn sách khác vẫn đã được dự định, nhưng không thể hiện hình vì, như Chân sư DK nói, nghiệp quả đã xen vào; và tôi cho rằng đây là nghiệp quả liên quan đến sức khỏe. Đối với người bình thường đang tiếp cận con đường tinh thần, nhu cầu sống có nhịp điệu này rất quan trọng. Có những linh hồn hi sinh hết sức mạnh mẽ có thể duy trì điều có vẻ là một đời sống nhịp nhàng, và rồi có những người không như vậy; họ hoàn toàn dấn thân trong ngọn lửa phải biểu hiện cho Thánh đoàn điều cần được đưa ra, và khi làm thế, họ thực sự biến mình thành một vật hi sinh. Chắc chắn họ hi sinh sức khỏe của thân thể khi làm vậy. Tôi nghĩ các bạn có thể đặc biệt thấy điều đó trong cuộc đời Bà Blavatsky. Dĩ nhiên, bà từng là người được gọi là Cagliostro. Chúng ta hiểu rằng bà đã gây tổn hại cho ashram của Chân sư Morya; chúng ta không biết chính xác điều đó đã xảy ra theo cách nào. Nhưng bà không chỉ chịu áp lực phải đưa ra từ các Chân sư mà bà hết sức kính yêu những gì cần được biểu hiện; bà còn bù đắp thời gian đã mất, cố gắng hóa giải, theo tôi

had been done and had such a long-lasting effect.

nghĩ, một số điều đã được thực hiện và để lại ảnh hưởng lâu dài như thế.

[66] As the flow of life becomes stronger through use, the effect will spread out from the small surrounding family group to the neighborhood.

[66] Khi dòng chảy của sự sống trở nên mạnh hơn nhờ được sử dụng, ảnh hưởng sẽ lan rộng từ nhóm gia đình nhỏ chung quanh đến khu vực lân cận.

This is a completely natural process. I saw this very touching thing of a man—he didn't really have much at all, but he and his family intended to set up a soup kitchen, or a way of feeding the homeless people. He had so little; he lived under very poor circumstances, but his entire life, and that of his wife, I think, was dedicated to finding the food and bringing it every day to the people who needed it. And that just started small, but before you know it, word about what he was doing spread, and before long people were bringing to him... He used to have to search and scrounge to find the necessary food; so much of what people threw away, I think, was part of it—maybe restaurants and things of that nature. But eventually they began to support him, because the effect of his service spread from the family group to the neighborhood and beyond, and eventually was publicized all over the world, and eventually he was really supported in doing this. Instead of living in this tiny room, as he did with his wife, he was given ample quarters. That's how service works, and it has a natural magnetic attraction to sources of support, so that more service may be done.

Đây là một tiến trình hoàn toàn tự nhiên. Tôi đã chứng kiến một câu chuyện rất cảm động về một người đàn ông—ông hầu như chẳng có gì, nhưng ông và gia đình dự định lập một bếp ăn từ thiện, hoặc một phương tiện cung cấp thức ăn cho những người vô gia cư. Ông có rất ít; ông sống trong hoàn cảnh hết sức nghèo khó, nhưng toàn bộ cuộc đời ông, và tôi nghĩ cả cuộc đời vợ ông, đều được hiến dâng cho việc tìm kiếm thức ăn rồi mỗi ngày mang đến cho những người cần nó. Việc đó khởi đầu rất nhỏ, nhưng chẳng bao lâu sau, tin tức về những gì ông đang làm lan truyền, và không lâu sau mọi người bắt đầu mang đồ đến cho ông... Trước kia, ông phải tìm kiếm và chắt chiu để có đủ thức ăn cần thiết; tôi nghĩ phần lớn trong đó là những thứ người ta vứt bỏ—có lẽ từ các nhà hàng và những nơi tương tự. Nhưng cuối cùng họ bắt đầu hỗ trợ ông, bởi tác động từ sự phụng sự của ông đã lan từ nhóm gia đình đến khu vực lân cận và xa hơn nữa, rồi cuối cùng được công bố khắp thế giới, và sau cùng ông thực sự nhận được sự hỗ trợ để làm công việc này. Thay vì sống trong căn phòng nhỏ bé cùng vợ như trước, ông được cấp một nơi ở rộng rãi. Đó là cách sự phụng sự vận hành; nó có sức thu hút từ tính tự nhiên đối với các nguồn hỗ trợ, nhờ đó có thể thực hiện nhiều công việc phụng sự hơn.

I think we're about an hour into our work, but we're going to make this a two-hour program. We're an hour and three minutes into it, but we'll make it a two-hour

Tôi nghĩ chúng ta đã làm việc khoảng một giờ, nhưng chúng ta sẽ biến đây thành một chương trình dài hai giờ. Chúng ta đã làm được một giờ ba phút, nhưng sẽ biến nó thành một chương trình hai giờ; điều đó làm

program; it cuts down all of the little time-wasting technicalities.

giảm tất cả những chi tiết kỹ thuật nhỏ nhặt gây lãng phí thời gian.

As the flow of life becomes stronger through use,

Khi dòng chảy sự sống trở nên mạnh mẽ hơn nhờ được vận dụng,

—in other words, practice—

—nói cách khác, nhờ thực hành—

the effect will spread out from the small surrounding family group to the neighborhood.

tác động sẽ lan từ nhóm gia đình nhỏ bé chung quanh đến khu vực lân cận.

[67] A wider range of contacts becomes possible, until eventually (if several lives have been thus spent under the influence of the Law of Service) the effect of the outpouring life may become nationwide and worldwide.

[67] Một phạm vi tiếp xúc rộng lớn hơn trở nên khả hữu, cho đến cuối cùng (nếu nhiều kiếp sống đã được trải qua như thế dưới ảnh hưởng của Định luật Phụng sự) ảnh hưởng của sự sống tuôn đổ có thể lan khắp quốc gia và toàn thế giới.

And we will find here then, we might say, the world disciple. You kind of think of someone whose influence has been profound in the world. Recently Nelson Mandela died in his nineties—94, was it? Ninety-four years old, something like that—and this had a worldwide effect. I mean, there was a real world disciple, and perhaps several lives had been spent under the influence of the Law of Service. This we can pretty well find with the great figures that emerge beneficently in relationship to all of humanity. We look at the current Pope, who seems to be really on that line where humanity is the main objective, and the whole, wholeness, is seen as one, under his Cancer Ascendant. We see the Dalai Lama really proven in this worldwide influence under the Law of Service. We cannot trace these lives yet, but eventually it will be psychologically amazing to do so, to see how these capacities have grown.

Và khi ấy, chúng ta có thể nói rằng ở đây sẽ xuất hiện vị đệ tử thế giới. Người ta nghĩ đến một ai đó có ảnh hưởng sâu sắc trên thế giới. Gần đây, Nelson Mandela qua đời ở độ tuổi ngoài chín mươi—94 tuổi, phải không? Khoảng chín mươi bốn tuổi—và điều này gây ảnh hưởng trên toàn thế giới. Ý tôi là, đó thực sự là một vị đệ tử thế giới, và có lẽ nhiều kiếp sống đã trôi qua dưới ảnh hưởng của Định luật Phụng sự. Chúng ta có thể nhận thấy điều này khá rõ nơi những nhân vật vĩ đại xuất hiện và mang lại lợi ích cho toàn thể nhân loại. Chúng ta nhìn vào vị Giáo hoàng hiện tại, người dường như thực sự đi theo đường lối xem nhân loại là mục tiêu chính, nhìn toàn thể và tính toàn vẹn như một thể thống nhất, dưới Điểm mọc Cự Giải của ông. Chúng ta thấy Đức Đạt Lai Lạt Ma thực sự chứng minh ảnh hưởng toàn cầu này dưới Định luật Phụng sự. Chúng ta chưa thể truy nguyên những kiếp sống ấy, nhưng cuối cùng việc thực hiện điều đó về mặt tâm lý học sẽ rất đáng kinh ngạc, để thấy những năng lực này đã tăng trưởng như thế nào.

[68] But it will not be planned, nor will it be fought for, as an end in itself.

[68] Nhưng điều đó sẽ không được hoạch định, cũng không phải là điều người ta đấu tranh để đạt tới như một mục đích tự thân.

In other words, worldwide recognition will not be fought for,

Nói cách khác, người ta sẽ không đấu tranh để được toàn thế giới công nhận,

[69] It will be a natural expression of the soul's life, taking form and direction according to a man's ray and past life

[69] Đó sẽ là một biểu hiện tự nhiên của sự sống linh hồn, tiếp nhận hình tướng và đường hướng tùy theo cung và kiếp sống quá khứ của một người

experience. Otherwise, the personality would simply be forcing the effect; the motive would be wrong. The personality forces an effect; the motive is incorrect. This natural radiation, natural magnetism and natural outpouring—a great second ray, essentially, second ray outpouring—will eventually overflow the cup and pour forth for the benefit of everyone. And this reminds us, of course, of the cup of Aquarius, the cup or the urn on the head, in the Law of Service naturally overflowing, so that all can benefit from that which has been accumulated over many lives of preparation.

cùng kinh nghiệm của y. Nếu không, phàm ngã chỉ đơn thuần cưỡng ép tạo ra tác động; động cơ sẽ sai lầm. Phàm ngã cưỡng ép tạo ra một tác động; động cơ là không đúng. Sự bức xạ tự nhiên, từ điện tự nhiên và sự tuôn đổ tự nhiên này—về căn bản là một sự tuôn đổ mạnh mẽ của cung hai—cuối cùng sẽ tràn khỏi chiếc cốc và tuôn ra vì lợi ích của mọi người. Dĩ nhiên, điều này nhắc chúng ta về chiếc cốc của Bảo Bình, chiếc cốc hay chiếc bình trên đầu, tự nhiên tràn đầy trong Định luật Phụng sự để tất cả đều có thể hưởng lợi từ những gì đã được tích lũy qua nhiều kiếp chuẩn bị.

We are all in process, and I suppose it is denied to us to have a specific recollection of all these many lives right now, as it would be an interference in the process of doing well in the moment. I've often used the analogy that if I'm playing the role of Macbeth, I don't want suddenly to be remembering Hamlet's lines, because it's enough to act out Macbeth. Later one can stand back and review the roles that one has played. An actor after a successful career perhaps looks at the many roles he has played, and how one led to another, in their relationship to each other; and we, the actor, the soul in incarnation, stand back and we look at the many roles we have played in our different

Tất cả chúng ta đều đang trong tiến trình, và tôi cho rằng hiện giờ chúng ta không được phép nhớ lại cụ thể tất cả những kiếp sống này, vì điều đó sẽ can thiệp vào tiến trình thực hiện tốt công việc trong hiện tại. Tôi thường dùng phép tương đồng rằng nếu đang thủ vai Macbeth, tôi không muốn đột nhiên nhớ lại lời thoại của Hamlet, bởi chỉ việc diễn trọn vai Macbeth đã đủ rồi. Sau này, người ta có thể lùi lại và xem xét những vai mình đã đóng. Sau một sự nghiệp thành công, có lẽ một diễn viên nhìn lại nhiều vai ông đã đóng, cách vai này dẫn đến vai khác và mối quan hệ giữa chúng; cũng vậy, chúng ta—diễn viên, tức linh hồn đang nhập thể—lùi lại, nhìn vào nhiều vai mình đã đóng

lives, and we see how they have related to each other. But these roles, although they influence each other in an unconscious way, do not intrude in terms of specific recollection, except where it may be needed. So this is the role we're playing now, and we have to concentrate on doing well in this particular performance.

trong những kiếp sống khác nhau và thấy chúng liên hệ với nhau như thế nào. Nhưng dù các vai này ảnh hưởng lẫn nhau một cách vô thức, chúng không xâm nhập dưới hình thức ký ức cụ thể, trừ khi điều đó cần thiết. Vì vậy, đây là vai chúng ta đang diễn lúc này, và chúng ta phải tập trung vào việc diễn thật tốt trong màn trình diễn đặc thù này.

It will be a natural expression of the soul's life, taking form and direction according to a man's ray and past life expression;

Đó sẽ là một biểu hiện tự nhiên của sự sống linh hồn, tiếp nhận hình tướng và đường hướng tùy theo cung cùng sự biểu hiện trong kiếp sống quá khứ của một người;

We certainly are conditioned by what we have done in the past, and all of that is stored within the atomic triangle within the causal body.

Chắc chắn chúng ta chịu ảnh hưởng của những gì mình đã làm trong quá khứ, và tất cả đều được lưu giữ trong tam giác nguyên tử bên trong thể nguyên nhân.

[70] it will be coloured and ordered by environing conditions,—by time, by period, by race and age.

[70] Nó sẽ mang màu sắc và được định hình theo các điều kiện chung quanh—thời gian, thời kỳ, nhân loại và tuổi tác.

So, many conditioning factors, but still natural.

Vì vậy, có nhiều yếu tố tác động, nhưng nó vẫn tự nhiên.

[71] It will be a living flow, and a spontaneous giving forth, and the life, power and love demonstrated, being sent forth from soul levels,

[71] Nó sẽ là một dòng chảy sống động và một sự ban phát tự phát; còn sự sống, quyền năng và tình thương được biểu hiện, phát xuất từ các cấp độ linh hồn,

and we must remember that, because the personality is ever the imitator. My friend William Meader says "ever the imposter." The personality would be the imposter of the soul, pretending that it is the soul when it's not at all. So that is imitation without qualitative content.

và chúng ta phải ghi nhớ điều đó, bởi phàm ngã luôn là kẻ bắt chước. Bạn tôi, William Meader, nói: "luôn là kẻ mạo danh." Phàm ngã sẽ là kẻ mạo danh linh hồn, giả vờ rằng nó là linh hồn trong khi hoàn toàn không phải vậy. Vì thế, đó là sự bắt chước không có nội dung phẩm tính.

being sent forth from soul levels,

vốn phát ra từ các cấp độ linh hồn,

[72] will have a potent, attractive force upon the group units with which the

[72] sẽ tạo ra một mãnh lực hấp dẫn mạnh mẽ đối với các đơn vị nhóm mà đệ tử có thể

disciple may come in contact in the three worlds of soul expression.

tiếp xúc trong ba cõi giới biểu hiện của linh hồn.

A potent attractive force, and they will be brought together in harmony for the benefit of all, and time will not be wasted in fractiousness, in fighting and friction. So a beneficent effect will occur due to this spontaneous outflow, and gradually the circle of influence will expand, and many will be drawn, until we have such an expression as from the Christ: "I, if I be lifted up, will draw all men unto me." He has ascended, and He sits at the right hand of the Father, which means the logoic plane, and is a member of Shamballa, and is an example of a great magnet towards which so many aspiring souls are attracted, towards which they gravitate.

Một mãnh lực thu hút mạnh mẽ, và họ sẽ được quy tụ trong sự hài hòa vì lợi ích của tất cả; thời gian sẽ không bị lãng phí vào sự bất hòa, tranh đấu và xung đột. Vì vậy, một tác động lợi ích sẽ xảy ra nhờ dòng tuôn chảy tự phát này; vòng ảnh hưởng sẽ dần mở rộng và nhiều người sẽ được thu hút, cho đến khi chúng ta có một lời phát biểu như lời Đức Christ: "Còn Ta, khi được nâng lên, sẽ thu hút mọi người đến với Ta." Ngài đã thăng thiên và ngự bên hữu Đức Chúa Cha, nghĩa là trên cõi Thượng đế; Ngài là một thành viên của Shamballa và là tấm gương về một nam châm vĩ đại thu hút biết bao linh hồn chí nguyện, là trung tâm mà họ hướng về.

[73] There are no other worlds wherein the soul may at this time thus express itself.

[73] Hiện nay không có những cõi giới nào khác mà linh hồn có thể biểu hiện chính mình theo cách ấy.

So whatever we do in our inner life has to express right here, in the dense physical vehicle of the Planetary Logos—and of the Solar Logos, well, especially the Planetary Logos—the lower eighteen subplanes.

Vì vậy, bất cứ điều gì chúng ta làm trong đời sống nội tâm đều phải biểu hiện ngay tại đây, trong vận cụ hồng trần đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng Đế—và của Thái dương Thượng đế; chính xác hơn là Đức Hành Tinh Thượng Đế—tức mười tám cõi phụ thấp.

[74] Nothing can stop or arrest the potency of this life of natural, loving [Page 129] service, except in those cases wherein the personality gets in the way.

[74] Không điều gì có thể ngăn chặn hay kìm hãm quyền năng của đời sống phụng sự tự nhiên và đầy tình thương này [Page 129], ngoại trừ những trường hợp phàm ngã xen vào.

This we can ponder upon. DK is saying we have it within ourselves; it's natural to us. He tells us that about telepathy—we are naturally telepathic—and we do naturally have the healing vibration, but something often gets in the way, including the thought that we do not have these things and that we

Chúng ta có thể suy ngẫm về điều này. Chân sư DK nói rằng chúng ta có nó bên trong mình; nó vốn tự nhiên đối với chúng ta. Ngài nói với chúng ta điều đó về viễn cảm—chúng ta vốn có khả năng viễn cảm—và chúng ta cũng tự nhiên sở hữu rung động chữa lành, nhưng thường có điều gì đó cản đường, kể cả

are not naturally equipped to radiate in this way. So let us try to know those instances when the personality does get in the way, and the manner in which it does, because we are stopping a spontaneous outflow which is of our very inner nature.

ý nghĩ rằng chúng ta không có những điều ấy và không được trang bị một cách tự nhiên để bức xạ theo cách này. Vì vậy, hãy cố gắng nhận biết những trường hợp phàm ngã cản đường và cách nó làm điều đó, bởi chúng ta đang ngăn chặn một dòng tuôn chảy tự phát vốn thuộc chính bản chất nội tâm của mình.

Nothing can stop or arrest the potency of this life of natural, loving service, except in those cases wherein the personality gets in the way.

Không gì có thể ngăn cản hay đình chỉ quyền năng của đời sống phụng sự tự nhiên, đầy bác ái này, ngoại trừ những trường hợp phàm ngã cản đường.

And we've all experienced it, of course, and the aspirant is constantly experiencing it, in the great struggle between the two types of energies, one of which is acquisitive and the other contributive.

Dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều đã trải nghiệm điều đó, và người chí nguyện không ngừng trải nghiệm nó trong cuộc đấu tranh lớn lao giữa hai loại năng lượng, một loại có tính chiếm hữu và loại kia có tính đóng góp.

[75] Then service, as the Teachers on the inner side of life understand it,

[75] Khi đó, phụng sự, theo cách các Huấn sư ở mặt nội tại của sự sống thấu hiểu,

—and that's an important qualifier, because it's the real service—

—và đó là một điều kiện quan trọng, bởi đây mới là sự phụng sự thực sự—

[76] gets distorted and altered into busyness.

[76] bị xuyên tạc và biến thành sự bận rộn.

What did he use earlier? "Much running after service."

Trước đó Ngài đã dùng cụm từ nào? “Chạy ngược chạy xuôi để tìm việc phụng sự.”

[77] It becomes changed into ambition, into an effort to make others serve as we think service should be rendered, and into a love of power which hinders true service instead of into love of our fellow men.

[77] Nó biến thành tham vọng, thành nỗ lực buộc người khác phải phụng sự theo cách chúng ta cho rằng phụng sự cần được thực hiện, và thành lòng ham mê quyền lực, vốn cản trở sự phụng sự chân chính thay vì trở thành tình thương đối với đồng loại.

—our fellow human beings. DK is experienced here, and he's warning us. He's telling us about all the ways that our attempts to serve can degenerate into

—đồng loại của chúng ta. Chân sư DK có nhiều kinh nghiệm về điều này, và Ngài đang cảnh báo chúng ta. Ngài nói với chúng ta về tất cả những cách mà các nỗ lực phụng

something which is not really service as the Teachers on the inner side understand it. It's so difficult to take the eyes off the little self and to really care about the other person more than we care about ourself. But right there, in the very first rule for applicants: if he cares not for the suffering and pain of the lower self, if it is immaterial to him whether happiness comes to him or not, if his brother's need is of greater moment than his own, then the law of love is functioning. There's one I left out. I want to look at that: "cares not for the suffering and pain of the lower self"—this will be *Initiation, Human and Solar*—"if his brother's need is for him of greater moment than his own." This I often refer to:

sự của mình có thể thoái hóa thành điều không thực sự là phụng sự theo cách các Huấn sư ở phương diện bên trong thấu hiểu. Thật khó biết bao khi rời mắt khỏi phàm ngã nhỏ bé và thực sự quan tâm đến người khác hơn chính mình. Nhưng ngay đó, trong quy luật đầu tiên dành cho những người dự tuyển: nếu y không bận tâm đến sự thống khổ và đau đớn của phàm ngã, nếu hạnh phúc có đến với y hay không cũng chẳng quan trọng, nếu nhu cầu của huynh đệ y quan trọng hơn nhu cầu của chính y, thì định luật bác ái đang hoạt động. Có một câu tôi đã bỏ sót. Tôi muốn xem lại câu đó: "không bận tâm đến sự thống khổ và đau đớn của phàm ngã"—điều này nằm trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*—"nếu nhu cầu của huynh đệ y đối với y quan trọng hơn nhu cầu của chính mình." Tôi thường đề cập đến đoạn này:

If he cares not for the suffering and pain of the lower self, if it is immaterial to him whether happiness comes his way or not,

Nếu y không bận tâm đến sự thống khổ và đau đớn của phàm ngã, nếu hạnh phúc có đến với y hay không cũng chẳng quan trọng,

and here's the one I left out:

và đây là câu tôi đã bỏ sót:

if the sole purpose of his life is to serve and save the world, and if his brother's need is for him of greater moment than his own, then is the fire of love irradiating his being, and the world can warm itself at his feet. (*IHS*, tr. 193)

nếu mục đích duy nhất trong đời y là phụng sự và cứu giúp thế gian, và nếu nhu cầu của huynh đệ y đối với y quan trọng hơn nhu cầu của chính mình, thì ngọn lửa bác ái đang chiếu rọi toàn thể hiện tồn của y, và thế gian có thể sưởi ấm dưới chân y. (*IHS*, tr. 193)

So this is the truly motivated server, who has love of his fellow human beings foremost in his consciousness. And that is the transition from the mind to the heart—while not relinquishing the mind, but keeping it as an effective instrument—true heart motivation, rather than the eyes upon oneself, and seeking to compel the eyes of

Vì vậy, đây là người phụng sự có động cơ chân chính, đặt tình thương đối với đồng loại lên hàng đầu trong tâm thức. Và đó là sự chuyển tiếp từ thể trí đến trái tim—trong khi không từ bỏ thể trí mà vẫn giữ nó làm một công cụ hữu hiệu—một động lực chân chính của trái tim, thay vì dán mắt vào bản thân và tìm cách ép ánh mắt của người khác hướng

others to turn towards one's lower self: "Look at me, look at how I have served." I've called it, in the PIP test, or the *Tapestry of the Gods* book, the so-called "see me" game, where you divert your own consciousness towards your lower self and seek to channel the consciousness of others towards your lower self as well.

về phàm ngã mình: "Hãy nhìn tôi, hãy xem tôi đã phụng sự như thế nào." Trong bài kiểm tra PIP, hay cuốn *Tấm Thảm của các Vị Thần*, tôi gọi đó là trò chơi mang tên "hãy nhìn tôi", trong đó các bạn chuyển tâm thức của mình về phía phàm ngã và cũng tìm cách dẫn tâm thức của người khác về phía phàm ngã của mình.

[78] There is a point of danger in every life when the theory of service is grasped, and the higher law is recognised; then the imitative quality of the personality, its monkey nature,

[78] Có một điểm nguy hiểm trong mỗi đời sống khi lý thuyết về phụng sự đã được nắm bắt và định luật cao hơn đã được nhận biết; khi ấy phẩm tính bắt chước của phàm ngã, bản chất khỉ của nó,

—its impostership, if you will—

—tính mạo danh của nó, nếu các bạn muốn gọi như vậy—

its monkey nature,

bản chất khỉ của nó,

[79] and the eagerness of a high grade aspiration can easily mistake theory for reality, and the outer gestures of a life of service for the natural, spontaneous flow of soul life through its mechanism of expression.

[79] cùng sự hăng hái của một khát vọng cao độ có thể dễ dàng nhầm lẫn lý thuyết với thực tại, và nhầm những cử chỉ bên ngoài của một đời sống phụng sự với dòng chảy tự nhiên, tự phát của sự sống linh hồn qua bộ máy biểu hiện của nó.

A point of danger, when we go through the motions but the very substance, the loving substance, of service is missing. Maybe people have to pass through this and recognize the hollowness of such motions. They may do some good, but not anywhere near the good that could be done if the real energy is flowing through the acts, and then the acts will become more creative as well—not simply imitative, but they will become wisely suitable to the need. I guess it's a long path for many of us. I think it's a long path for all of us, but some learn more quickly and travel faster; maybe the rest of us are sadder but wiser along the way.

Một điểm nguy hiểm, khi chúng ta làm đủ mọi động tác nhưng chính chất liệu, chất liệu bác ái của sự phụng sự, lại vắng mặt. Có lẽ người ta phải trải qua điều này và nhận ra sự trống rỗng của những động tác như thế. Chúng có thể tạo ra đôi chút điều tốt, nhưng không thể sánh với điều tốt có thể đạt được nếu năng lượng thực sự tuôn chảy qua các hành động; khi ấy các hành động cũng sẽ trở nên sáng tạo hơn—không chỉ đơn thuần là bắt chước, mà còn phù hợp một cách minh triết với nhu cầu. Tôi cho rằng đó là một con đường dài đối với nhiều người trong chúng ta. Tôi nghĩ đó là một con đường dài đối với tất cả chúng ta, nhưng một số người học nhanh hơn và tiến bước mau hơn; có lẽ

những người còn lại trong chúng ta buồn hơn nhưng minh triết hơn trên đường đi.

[80] The need for an increasing subtlety of discrimination is constant, and all dedicated students are urged to take stock of themselves at this time.

[80] Nhu cầu về một năng lực phân biện ngày càng tinh tế luôn luôn hiện hữu, và tất cả các đạo sinh đã thánh hiến được thúc giục hãy tự kiểm xét mình vào lúc này.

We always have to, when studying *Esoteric Psychology*. We have to ask ourselves how what is being said actually applies to us.

Khi nghiên cứu *Tâm Lý Học Nội Môn*, chúng ta luôn phải làm điều đó. Chúng ta phải tự hỏi điều được nói thực sự áp dụng cho mình như thế nào.

[81] They

[81] Họ

—the dedicated students such as ourselves—

—các đạo sinh đã hiến mình như chúng ta—

[82] face a new cycle of service

[82] đang đối diện với một chu kỳ phụng sự mới

—certainly in the Aquarian Age, the cycle of service—

—chắc chắn là trong Kỷ nguyên Bảo Bình, chu kỳ phụng sự—

[83] and must avail themselves of a new day of opportunity. There is a great need to stand in spiritual being;

[83] và phải tận dụng một ngày cơ hội mới. Có một nhu cầu lớn lao phải đứng vững trong Bản Thể tinh thần;

in alignment with the soul first, and with this energy which will produce the real substance of service—which is, in a way, the real substance of service.

trước hết chỉnh hợp với linh hồn và với năng lượng này, vốn sẽ tạo ra chất liệu thực sự của sự phụng sự—mà theo một cách nào đó chính là chất liệu thực sự của phụng sự.

[84] where there is this poised standing, there will be no need for others to incite one to service.

[84] nơi nào có sự đứng vững quân bình này, nơi đó sẽ không cần người khác thúc giục một người phụng sự.

I'm having a little flashback right now, reading this just about forty years ago and pondering over it, and wondering, as I take stock, whether there is a greater understanding now than there was before.

Ngay lúc này, khi đọc đoạn này, tôi chợt hồi tưởng về khoảng bốn mươi năm trước, lúc đọc và suy ngẫm về nó; giờ đây khi tự kiểm điểm, tôi tự hỏi liệu mình có thấu hiểu nhiều hơn trước hay không.

[85] Let the "Forces of Light" flow through, and the ranks of the world servers will be rapidly filled.

So at least do not be an impediment to ourselves; that's the idea. The personality is in the way. Stand out of the way; get out of our own way; minimize our view of ourselves as the center of the field of consciousness. Minimize that sphere, bring it down just to a tiny little point, and let the larger life flow through. We loom too large in our own eyes, and that gives us a myopic perspective.

[86] Let the "Spirit of Peace"

—a great super-Shamballic Being, who works on the logoic plane, connected with the logoic plane; amazing that the Spirit of Peace—

[87] use the lower nature as an instrument, and there will be peace and harmony within the personal field of service.

The Christ is going to be using the Spirit of Peace in an effective global manner. He will be overshadowed by the Spirit of Peace, as also by the Avatar of Synthesis and the Buddha. Imagine the training it took, or will take, or is taking, to be able to withstand those kinds of pressures.

[88] Let the "Spirit of Good Will" dominate our minds

And the Spirit of Peace is a Being; is the Spirit of Goodwill a Being? He has sometimes said that truth and beauty and

[85] Hãy để "Các Mãnh Lực Ánh Sáng" tuôn chảy qua, và hàng ngũ những Người Phụng Sự Thế Gian sẽ nhanh chóng được lấp đầy.

Vì vậy, ít nhất đừng trở thành chướng ngại đối với chính mình; đó là ý tưởng ở đây. Phàm ngã đang cản đường. Hãy đứng sang một bên; hãy tránh khỏi con đường của chính mình; hãy giảm thiểu quan niệm xem mình là trung tâm của trường tâm thức. Hãy thu nhỏ khối cầu đó xuống chỉ còn một điểm bé nhỏ, rồi để sự sống lớn hơn tuôn chảy xuyên qua. Trong mắt chính mình, chúng ta hiện ra quá lớn, và điều đó khiến chúng ta có một viễn cảnh thiển cận.

[86] Hãy để "Đấng Tinh thần Hòa Bình"

—một Sinh Mệnh siêu Shamballa vĩ đại, hoạt động trên cõi Thượng đế và có liên hệ với cõi Thượng đế; thật kinh ngạc khi Đấng Tinh thần Hòa Bình—

[87] sử dụng bản chất thấp làm vận cụ, và sẽ có hòa bình cùng hài hòa trong lĩnh vực phụng sự của cá nhân.

Đức Christ sẽ sử dụng Đấng Tinh thần Hòa Bình một cách hữu hiệu trên phạm vi toàn cầu. Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ phủ bóng Ngài, cũng như Đấng Hóa Thân Tổng Hợp và Đức Phật. Hãy hình dung sự rèn luyện đã cần đến, sẽ cần đến hoặc đang diễn ra để Ngài có thể chịu đựng những loại áp lực ấy.

[88] Hãy để "Tinh thần Thiện Chí" chế ngự trí tuệ của chúng ta

Đấng Tinh thần Hòa Bình là một Sinh Mệnh; vậy Tinh thần Thiện Chí có phải là một Sinh Mệnh không? Đôi khi Ngài nói rằng chân, mỹ

the good, they are great Beings. This is a mystery.

và thiện đều là những Sinh Mệnh vĩ đại. Đây là một điều huyền bí.

Let the "Spirit of Good Will" dominate our minds

Hãy để "Tinh thần Thiện Chí" chi phối thể trí chúng ta

[89] and there will be no room for the spirit of criticism and the spreading of destructive discussion.

[89] và sẽ không còn chỗ cho tinh thần phê phán cùng việc lan truyền những cuộc bàn luận mang tính phá hoại.

—which will have its effect whether heard by the one criticized or not.

—vốn sẽ gây ảnh hưởng cho dù người bị chỉ trích có nghe thấy hay không.

[90] It is for this reason and in order to develop a group of servers who can work along true and spiritual lines, that there must be increasing emphasis upon the need for Harmlessness.

[90] Chính vì lý do này, và nhằm phát triển một nhóm những người phụng sự có thể làm việc theo những đường lối chân chính và tinh thần, mà cần ngày càng nhấn mạnh đến sự cần thiết của *Tính Vô Tổn Hại*.

Here he elaborates this, and there is a place on harmlessness, and this is so important that I'm going to underline this and relate it to what we're going to read about harmlessness here.

Ở đây Ngài trình bày chi tiết điều này, và có một đoạn về tính vô tổn hại; điều này quan trọng đến mức tôi sẽ gạch dưới nó và liên hệ nó với những gì chúng ta sắp đọc về tính vô tổn hại ở đây.

Harmlessness is the expression of the life of the man who realizes himself to be everywhere, who lives consciously as a soul, whose nature is love, whose method is inclusiveness, and to whom all forms are alike in that they veil and hide the light, and are but externalizations of the one Infinite Being.

Tính vô tổn hại là sự biểu hiện đời sống của người nhận ra bản thân mình hiện diện khắp nơi, sống hữu thức như một linh hồn, có bản chất là bác ái, có phương pháp là tính bao gồm, và đối với y, mọi hình tướng đều giống nhau ở chỗ chúng che phủ và ẩn giấu ánh sáng, và chỉ là những sự ngoại hiện của Đấng Vô Hạn Duy Nhất.

And there's more that is said here:

Và ở đây còn nói thêm:

This realization, let me remind you, will demonstrate in a true comprehension of a brother's need, divorced from sentiment and expediency. It will lead to that silence of the tongue which grows out of non-reference to the separate self. It will produce that instantaneous response to

Tôi xin nhắc các bạn rằng sự nhận biết này sẽ biểu lộ thành sự thấu hiểu chân chính đối với nhu cầu của một huynh đệ, tách khỏi tình cảm và tính vụ lợi. Nó sẽ dẫn đến sự im lặng của lời nói, vốn nảy sinh từ việc không quy chiếu về cái ngã riêng biệt. Nó sẽ tạo ra sự đáp ứng tức thời đối với nhu

true need which characterizes the Great Ones who (passing beneath the outer appearance) see the inner cause which produces the conditions noted in the outer life, and so, from that point of wisdom, true help and guidance can be given. Harmlessness brings about in the life caution in judgment, reticence in speech, ability to refrain from impulsive action, and the demonstration of a non-critical spirit.

cầu thực sự, vốn là đặc điểm của Các Đấng Cao Cả, những Đấng—xuyên qua vẻ ngoài—thấy nguyên nhân bên trong tạo nên các tình trạng được ghi nhận trong đời sống bên ngoài, và vì vậy, từ điểm minh triết đó, sự trợ giúp và hướng dẫn chân chính có thể được ban ra. Tính vô tổn hại tạo nên trong đời sống sự thận trọng khi phán xét, sự dè dặt trong lời nói, khả năng kiềm chế hành động bốc đồng và sự biểu lộ một tinh thần không chỉ trích.

And so here, relating to our subject particularly:

Và vì vậy, ở đây, điều đặc biệt liên quan đến chủ đề của chúng ta là:

So, free passage can be given to the forces of true love, and to those spiritual energies which seem to vitalize the personality, leading consequently to right action. (*TWM*, tr. 102–103)

Nhờ đó, các mãnh lực của tình thương chân chính cùng những năng lượng tinh thần dường như tiếp sinh lực cho phàm ngã có thể được tự do lưu chuyển, và do đó dẫn đến hành động đúng đắn. (*TWM*, tr. 102–103)

This is a golden paragraph and should be memorized. I've memorized part of it, but now I see that the entirety of it should be memorized. And here's the review on harmlessness which follows. Well, there is a review on harmlessness, and this sets up that review. Actually, I want to interpolate this—why not?—page 102 and 103, interpolating this, and making it smaller, because otherwise we won't realize that it is an interpolation. And we'll give a different color to it, maybe green in this case.

Đây là một đoạn văn vàng và cần được ghi nhớ. Tôi đã ghi nhớ một phần, nhưng giờ tôi thấy toàn bộ đoạn này đều cần được ghi nhớ. Và đây là phần ôn lại về tính vô tổn hại ở phía sau. Có một phần ôn lại về tính vô tổn hại, và đoạn này chuẩn bị cho phần ôn lại đó. Thực ra, tôi muốn chèn đoạn này vào—tại sao không?—trang 102 và 103, chèn nó vào và làm nhỏ hơn, bởi nếu không chúng ta sẽ không nhận ra đây là đoạn được chèn vào. Và chúng ta sẽ dùng một màu khác cho nó, có lẽ là màu xanh lá trong trường hợp này.

So he's going to talk now about harmlessness of the true server. It's been a while since I've copied a bracket, but we are now going to develop the harmlessness of the true server.

Vì vậy, giờ đây Ngài sẽ nói về tính vô tổn hại của người phụng sự chân chính. Đã khá lâu kể từ khi tôi sao chép một dấu ngoặc, nhưng giờ đây chúng ta sẽ phát triển tính vô tổn hại của người phụng sự chân chính.

[91] Harmlessness prepares the way for the inflow of life;

[91] Tính vô tổn hại chuẩn bị con đường cho dòng sự sống tuôn vào;

Every sentence is most ponderable: when we are harmful, the higher energies, which are of a soul nature and which must flow through if there is to be true service, are impeded.

Mỗi câu đều hết sức đáng suy ngẫm: khi chúng ta gây tổn hại, các năng lượng cao hơn —vốn có bản chất linh hồn và phải tuôn chảy xuyên qua nếu muốn có sự phụng sự chân chính—sẽ bị cản trở.

Harmlessness prepares the way for the inflow of life;

Tính vô tổn hại chuẩn bị con đường cho dòng sự sống tuôn vào;

[92] harmlessness dissipates the obstructions to the free outpouring of love; harmlessness is the key to the release of the lower nature from the grip of the world illusion and from the power of phenomenal existence.

[92] tính vô tổn hại làm tiêu tan những chướng ngại đối với sự tuôn đổ tự do của tình thương; tính vô tổn hại là chìa khóa giải phóng bản chất thấp khỏi sự kìm giữ của ảo tưởng thế gian và khỏi quyền lực của đời sống hiện tượng.

One really wants to bring these ideas home; they are crucial. It's not just being nice, as we know. It's a scientific occult method of linking the higher dimensions with the lower, and the great energies of service from the constellation Aquarius with the field of service.

Người ta thực sự muốn giúp mọi người thấu triệt những ý tưởng này; chúng mang tính quyết định. Như chúng ta biết, đó không chỉ là đối xử tử tế. Đó là một phương pháp huyền bí khoa học nhằm liên kết các chiều kích cao hơn với các chiều kích thấp hơn, và liên kết những năng lượng phụng sự vĩ đại từ chòm sao Bảo Bình với lĩnh vực phụng sự.

Harmlessness prepares the way for the inflow of life;

Tính vô tổn hại chuẩn bị con đường cho dòng sự sống tuôn vào;

—the energies of the cosmic ethers and of the monad, which is placed within the cosmic ethers—

—các năng lượng của những dĩ thái vũ trụ và của chân thần, vốn được đặt bên trong những dĩ thái vũ trụ—

harmlessness dissipates

tính vô tổn hại làm tiêu tan

—it has a dissolving effect—

—nó có tác dụng làm tan rã—

the obstructions

những chướng ngại

It's very Neptunian in that respect.

Theo phương diện này, nó mang tính Sao Hải Vương rất rõ.

dissipates the obstructions to the free outpouring of love; harmlessness is the key to the release of the lower nature from the grip of the world illusion and from the power of phenomenal existence.

làm tiêu tan những chướng ngại đối với sự tuôn đổ tự do của tình thương; tính vô tổn hại là chìa khóa giải phóng bản chất thấp khỏi sự kìm kẹp của ảo tưởng thế gian và khỏi quyền năng của sự tồn tại hiện tượng.

Here is a well-experienced Master of the Wisdom sharing His perspective with us. These are things that perhaps only spiritual experience can render meaningful to us. Otherwise we learn the theory and we attempt to reproduce the results, but only when we've had the true experience of the effect of the causes we've set in motion will we know these things the way Master DK knows them. For right now we have to take them on faith, but I think even the few experiences we may have had with complete harmlessness demonstrate this to be the case.

Đây là một Chân sư Minh triết dày dạn kinh nghiệm đang chia sẻ quan điểm của Ngài với chúng ta. Có lẽ chỉ kinh nghiệm tinh thần mới có thể khiến những điều này trở nên có ý nghĩa đối với chúng ta. Nếu không, chúng ta học lý thuyết và cố gắng tái tạo các kết quả; nhưng chỉ khi có trải nghiệm chân thực về tác động của những nguyên nhân mình đã khởi động, chúng ta mới biết những điều này theo cách Chân sư DK biết chúng. Hiện giờ, chúng ta phải tiếp nhận chúng bằng đức tin, nhưng tôi nghĩ ngay cả vài trải nghiệm mà chúng ta có thể đã có về tính vô tổn hại hoàn toàn cũng chứng minh điều này là đúng.

[93] We have expressed our belief that one of the major sciences of the coming age will be built up around the active rendering of service.

[93] Chúng ta đã bày tỏ niềm tin rằng một trong những khoa học chủ yếu của thời đại sắp tới sẽ được xây dựng quanh việc tích cực thực hiện sự phụng sự.

The science of service. Remember the science of meditation, the science of the antahkarana and the science of service, all coming in via the Lord of the constellation Aquarius.

Khoa học phụng sự. Hãy nhớ đến khoa học tham thiền, khoa học antahkarana và khoa học phụng sự, tất cả đều đến qua Đấng Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình.

[94] We have used the word "Science" because service, as a spiritual quality, will rapidly be recognised as the phenomenal expression of an inner reality,

[94] Chúng ta đã dùng từ "Khoa học" bởi vì phụng sự, với tư cách một phẩm tính tinh thần, sẽ nhanh chóng được nhận biết là sự biểu hiện hiện tượng của một thực tại bên trong,

—a phenomenal expression in the lower three worlds of an inner reality, the soul—

—một biểu hiện hiện tượng trong ba cõi thấp của một thực tại bên trong, tức linh hồn—

[95] and along the line of a right understanding of service will come much revelation as to the nature of the soul.

If science is to reveal the true nature of the soul, probably in a fifth ray scientific manner, then the study of service will also be necessary. The study of service will assist the scientific revelation of the soul.

[95] và qua việc thấu hiểu đúng đắn về phụng sự, nhiều sự mặc khải về bản chất của linh hồn sẽ xuất hiện.

Nếu khoa học phải mặc khải bản chất chân thực của linh hồn, có lẽ theo phương thức khoa học của cung năm, thì việc nghiên cứu sự phụng sự cũng sẽ cần thiết. Việc nghiên cứu sự phụng sự sẽ hỗ trợ sự mặc khải khoa học về linh hồn.

[96] Service is a method of producing phenomenal outer and tangible results upon the physical plane;

Again, the connection with the third ray: this is the third law, the third ray producing the phenomenal, outer and tangible results. It's the action part of the Trinity: the first ray, the power that impels; and the second ray, the preservation of harmony, the wise application of energy; and the actual activity itself, in the phenomenal areas, being ruled by the third ray.

Service is a method of producing phenomenal outer and tangible results upon the physical plane;

[96] Phụng sự là một phương pháp tạo ra những kết quả hiện tượng bên ngoài và hữu hình trên cõi hồng trần;

Một lần nữa, đây là mối liên hệ với cung ba: đây là định luật thứ ba, cung ba tạo ra những kết quả hiện tượng, bên ngoài và hữu hình. Đó là phần hành động của Ba Ngôi: cung một là quyền năng thúc đẩy; cung hai là sự duy trì hài hòa, sự ứng dụng năng lượng một cách minh triết; và bản thân hoạt động thực tế trong các lĩnh vực hiện tượng chịu sự cai quản của cung ba.

Phụng sự là một phương pháp tạo ra những kết quả hiện tượng, bên ngoài và hữu hình trên cõi hồng trần;

[97] I call your attention to this as an evidence of its creative quality.

Again linking with the third ray—Ray 3, the Ray of Creative Intelligence, as DK prefers to call this ray. So the science of service is the right method of bringing through the higher energies. This will be discussed shortly.

[97] Tôi lưu ý các bạn về điều này như một bằng chứng cho phẩm tính sáng tạo của nó.

Một lần nữa, điều này liên kết với cung ba—Cung 3, Cung Trí Tuệ Sáng Tạo, như Chân sư DK thích gọi cung này. Vì vậy, khoa học phụng sự là phương pháp đúng đắn để truyền đạt các năng lượng cao hơn. Điều này sẽ sớm được bàn đến.

[98] By right of this creative quality, service will eventually be regarded as a world science.

[98] Nhờ phẩm tính sáng tạo này, cuối cùng phụng sự sẽ được xem như một khoa học thế giới.

—the successful method, according to intelligence, of bringing through the higher energies for the betterment of the lower spheres which it contacts. So the creativity of service is very interesting here, because we have to creatively represent the Divine Plan, intelligently, appropriately, with the right measure of applied energy in the right place.

—phương pháp thành công, phù hợp với trí tuệ, để truyền đạt các năng lượng cao hơn nhằm cải thiện những khối cầu thấp mà nó tiếp xúc. Vì vậy, tính sáng tạo của sự phụng sự ở đây rất thú vị, bởi chúng ta phải đại diện Thiên Cơ một cách sáng tạo, thông minh và thích hợp, với lượng năng lượng được áp dụng đúng mức, đúng nơi.

By right of this creative quality, service will eventually be regarded as a world science.

Nhờ phẩm tính sáng tạo này, cuối cùng sự phụng sự sẽ được xem là một khoa học thế giới.

[99] It is a creative urge, a creative impulse, a creative momentous energy.

[99] Nó là một thôi thúc sáng tạo, một xung lực sáng tạo, một năng lượng sáng tạo trọng đại.

This really is a different angle on service, is it not—the creative nature of service, aligning with the Ray of Creative Intelligence, and ingeniously seeing the need and bringing together the need and that which will meet the need, in an intelligent and well-measured manner? It's not just enough to say... I'll give a stupid example: "Oh, you're thirsty, so I will throw a bucket of water in your face." I mean, right here in the bucket is what will meet your need, but what do I do? Dump the water on you, because in my eagerness to get the water to you I do not measure the manner of its application. So we cannot simply flood the one to be served with an inappropriate amount of energy, inappropriately directed, inappropriately applied. Our intelligent creativity comes in here, to know exactly the right means of application and what forces have to be assembled and brought together. That is often a creative urge: to gather from many places and make a combination of the forces that have to be applied in the antidote to the need. So eventually, a world science. How can we solve this problem? How can we serve by solving this problem intelligently?

Đây thực sự là một góc nhìn khác về sự phụng sự, phải không—bản chất sáng tạo của sự phụng sự, sự chỉnh hợp với Cung Trí Tuệ Sáng Tạo, sự nhận biết nhu cầu một cách tài tình và việc kết hợp nhu cầu với điều sẽ đáp ứng nhu cầu theo một cách thông minh và được cân nhắc kỹ lưỡng? Chỉ nói thôi thì chưa đủ... Tôi sẽ đưa ra một ví dụ ngớ ngẩn: “Ồ, bạn khát, vậy tôi sẽ hắt cả xô nước vào mặt bạn.” Ý tôi là, ngay trong chiếc xô này có thứ sẽ đáp ứng nhu cầu của các bạn, nhưng tôi làm gì? Tôi đổ cả nước lên người bạn, bởi vì trong sự sốt sắng đưa nước cho các bạn, tôi không cân nhắc cách áp dụng nó. Vì vậy, chúng ta không thể đơn thuần dội lên người cần được phụng sự một lượng năng lượng không thích hợp, được định hướng không thích hợp và áp dụng không thích hợp. Trí tuệ sáng tạo của chúng ta tham gia ở đây để biết chính xác phương tiện áp dụng đúng đắn và những mãnh lực nào phải được tập hợp và kết hợp. Đó thường là một thôi thúc sáng tạo: thu thập từ nhiều nơi và tạo nên một tổ hợp các mãnh lực cần được áp dụng làm thuốc giải cho nhu cầu. Vì vậy, cuối cùng nó sẽ trở thành một khoa học thế giới. Làm thế nào chúng ta có thể giải

Can we serve by solving problem X intelligently? And this will demand a creative solution.

quyết vấn đề này? Làm thế nào chúng ta có thể phụng sự bằng cách giải quyết vấn đề này một cách thông minh? Chúng ta có thể phụng sự bằng cách giải quyết vấn đề X một cách thông minh không? Và điều này sẽ đòi hỏi một giải pháp sáng tạo.

a creative urge, a creative impulse, a creative momentous energy.

một thôi thúc sáng tạo, một xung động sáng tạo, một năng lượng sáng tạo có sức mạnh trọng đại.

Sometimes we do have to admit that Master DK really comes up with the unexpected and causes us to ponder deeply. I'm not finished pondering this one.

Đôi khi chúng ta phải thừa nhận rằng Chân sư DK thực sự đưa ra những điều bất ngờ và khiến chúng ta suy ngẫm sâu sắc. Tôi vẫn chưa suy ngẫm xong về điều này.

[100] This creativity of service has already been vaguely recognized in the world of human affairs under varying names, such as the science of vocational training.

[100] Tính sáng tạo này của phụng sự đã được nhận biết một cách mơ hồ trong thế giới các công việc của con người dưới nhiều tên gọi khác nhau, chẳng hạn như khoa học đào tạo nghề nghiệp.

It's, say, the right matching of the assembled energies to the task at hand. In other words, it's the round peg in the round hole, and not the square peg in the round hole. We have to understand the interlocking of energies, and we have to ourselves assemble those energies, selectively drawing them from various places—the third ray has this quality of selectivity—and then combining them. When Master Morya defines creativity, He talks about new combinations of energy—combining them for correct application at the right time, in the right place, in the right way. We can see how the creative intelligence, the assembling, combining, appropriately combining intelligence, is involved here in the true acts of service.

Có thể nói, đó là việc kết hợp đúng đắn các năng lượng đã được tập hợp với nhiệm vụ trước mắt. Nói cách khác, đó là chốt tròn đặt vào lỗ tròn, chứ không phải chốt vuông đặt vào lỗ tròn. Chúng ta phải thấu hiểu sự ăn khớp của các năng lượng, và chính chúng ta phải tập hợp những năng lượng đó, chọn lọc chúng từ nhiều nơi khác nhau—cung ba có phẩm tính chọn lọc này—rồi kết hợp chúng. Khi Chân sư Morya định nghĩa sự sáng tạo, Ngài nói về những tổ hợp năng lượng mới—kết hợp chúng để áp dụng đúng vào đúng lúc, đúng nơi, đúng cách. Chúng ta có thể thấy trí tuệ sáng tạo—trí tuệ tập hợp, kết hợp và kết hợp thích hợp—tham dự như thế nào vào những hành động phụng sự chân chính.

We cannot blunder our way in. There is what we call skill in action, and this involves the third ray and its expressions through the seventh ray: skill in action. So it appears.

Chúng ta không thể vụng về xông vào. Có điều chúng ta gọi là kỹ năng trong hành động, và điều này liên quan đến cung ba cùng những biểu hiện của nó qua cung bảy:

Skill in action is needed, and this calls for refinement, refined intelligence, for correct application. Maybe we're getting some idea of how active service is really creative, and how service itself is a creative urge, because we seek to create the Divine Plan below. We seek to align with the archetype of the Plan and find the intelligent ways of manifesting it. This will call for creativity on our part, combining the necessary energies. So we seek to create the manifestation of the Divine Plan below through an act of empowered, loving, creative intelligence, which is service. So we cannot leave the intelligence out of the act of service; otherwise we simply have the sentimental, emotional service, which may not do any good at all. If I'm a surgeon and I want to serve my patient, I'd better have some pretty exact knowledge of exactly what the problem is, and great skill in action in my hand; otherwise all of my good intentions will come to nothing, and I may do more harm than good.

kỹ năng trong hành động. Có vẻ là như vậy. Kỹ năng trong hành động là cần thiết, và điều này đòi hỏi sự tinh luyện, trí tuệ tinh tế để áp dụng chính xác. Có lẽ chúng ta đang phần nào hiểu được cách sự phụng sự tích cực thực sự mang tính sáng tạo, và cách bản thân sự phụng sự là một thôi thúc sáng tạo, bởi chúng ta tìm cách sáng tạo sự biểu hiện của Thiên Cơ ở bên dưới. Chúng ta tìm cách chỉnh hợp với nguyên mẫu của Thiên Cơ và tìm ra những phương thức thông minh để biểu hiện nó. Điều này đòi hỏi sự sáng tạo từ phía chúng ta, tức kết hợp các năng lượng cần thiết. Vì vậy, chúng ta tìm cách sáng tạo sự biểu hiện của Thiên Cơ ở bên dưới qua một hành động trí tuệ đầy quyền năng, bác ái và sáng tạo, và đó chính là phụng sự. Do đó, chúng ta không thể loại trí tuệ khỏi hành động phụng sự; nếu không, chúng ta chỉ có sự phụng sự đa cảm và cảm xúc, vốn có thể chẳng mang lại điều tốt đẹp nào. Nếu là bác sĩ phẫu thuật và muốn phụng sự bệnh nhân, tốt hơn hết tôi phải hiểu khá chính xác vấn đề là gì và đôi tay phải có kỹ năng hành động cao; nếu không, mọi ý định tốt đẹp của tôi sẽ thành vô ích, và tôi có thể gây hại nhiều hơn làm lợi.

[101] Recognition of the impetus coming from a right understanding of social relations and their study is not lacking.

[101] Người ta cũng đã nhận biết động lực phát sinh từ sự thấu hiểu đúng đắn các mối quan hệ xã hội và từ việc nghiên cứu chúng.

Where do people fit? How can they best find their right environment to express the energies and forces that they have?

Mọi người phù hợp với vị trí nào? Làm thế nào họ có thể tìm được môi trường đúng đắn nhất để biểu hiện các năng lượng và mãnh lực mình có?

Recognition of the impetus coming from a right understanding of social relations and their study is not lacking.

Không thiếu sự nhận biết về động lực phát sinh từ việc thấu hiểu đúng đắn và nghiên cứu các mối quan hệ xã hội.

[102] Much is also being studied along this same line in connection with criminology

[102] Nhiều nghiên cứu theo cùng đường hướng này cũng đang được thực hiện liên

and the right handling of the youth of any nation and national group.

quan đến tội phạm học và việc hướng dẫn đúng đắn giới trẻ của bất kỳ quốc gia hay nhóm dân tộc nào.

Let's just say service as finding the right place and context—right place, right context—within which people can express their quality. And all of this takes really creative thinking, and understanding the many strands of force and energy that are involved in any particular context. So there is application here, in this idea of service, if there is to be right manifestation of the pattern that is intended. We all want to be purposefully happy in our lives, expressing our purpose in the right way, in the right place, at the right time, using the energies with which we have been endowed in a way that is harmonious with our environment—or, if not harmonious, at least representing the Plan. And this means that we have to study the social context; we have to study the individual in terms of his qualities and abilities; we have to study the malfunctions in social behavior, and the energies which must be neutralized and those which must be cultivated.

Có thể nói, phụng sự là tìm ra vị trí và bối cảnh đúng đắn—đúng nơi, đúng bối cảnh—để mọi người có thể biểu hiện phẩm tính của mình. Và tất cả những điều này thực sự cần đến tư duy sáng tạo cùng sự thấu hiểu nhiều dòng mãnh lực và năng lượng tham dự vào bất kỳ bối cảnh cụ thể nào. Vì vậy, ý tưởng về phụng sự này có sự ứng dụng ở đây nếu mô hình dự định phải được biểu hiện đúng đắn. Tất cả chúng ta đều muốn sống hạnh phúc và có mục đích, biểu hiện mục đích của mình đúng cách, đúng nơi, đúng lúc, sử dụng những năng lượng được ban cho theo cách hài hòa với môi trường—hoặc nếu không hài hòa thì ít nhất cũng đại diện cho Thiên Cơ. Và điều này có nghĩa là chúng ta phải nghiên cứu bối cảnh xã hội; phải nghiên cứu cá nhân xét theo phẩm tính và năng lực của y; phải nghiên cứu những trục trặc trong hành vi xã hội, cùng những năng lượng cần được hóa giải và những năng lượng cần được vun bồi.

Right now, in the immigration situation in many countries—maybe it always has been so, but now especially—there's great friction occurring between thousands of immigrants and the society into which they have immigrated. How shall this be solved? The context has to be carefully studied. The energies of the resident community and of those immigrating have to be studied, the value systems, the types of thought. All of this requires much creative intelligence, so that energy and force can be applied with correct timing, in the right way, in the right place. It is a skill requiring much creative intelligence.

Hiện nay, trong tình hình nhập cư tại nhiều quốc gia—có lẽ điều này vốn luôn như vậy, nhưng hiện nay đặc biệt rõ rệt—đang có sự xung đột lớn giữa hàng nghìn người nhập cư và xã hội mà họ đã nhập cư vào. Vấn đề này sẽ được giải quyết như thế nào? Cần nghiên cứu kỹ bối cảnh. Cần nghiên cứu các năng lượng của cộng đồng cư dân và của những người nhập cư, các hệ giá trị và những kiểu tư tưởng. Tất cả những điều này đòi hỏi nhiều sự thông tuệ sáng tạo, để có thể áp dụng năng lượng và mãnh lực đúng lúc, đúng cách và đúng nơi. Đây là một kỹ năng đòi hỏi nhiều sự thông tuệ sáng tạo.

[103] Service is, par excellence,

—you see, and we see here what DK was doing, because we're talking about harmony in the social order, so that there is reduced alienation and all are rightly included. So now the next sentence applies:

Service is, par excellence,

[104] the technique of correct group relations,

That seems so important. He gives us so many perspectives, different points of view, and we can see how they all make a mosaic which defines the true nature of service: the technique of correct group relations. What is my place? Where do I fit, with harmony, within the whole, in such a way that that which I contribute can advance the archetype that we call the Purpose, and its intended mode of expression, which we call the Divine Plan?

Service is, par excellence, the technique of correct group relations,

[105] whether it be the right guidance of an anti-social child in a family, the wise assimilation of a trouble-maker in a group,

—many dramas focus on that particular one —

[106] the handling of anti-social groups in our big cities, the correct technique to be employed in child guidance in our educational centres or the relation

[103] Phụng sự, trên hết,

—các bạn thấy đấy, và ở đây chúng ta thấy Chân sư DK đang làm gì, bởi vì chúng ta đang nói về sự hài hòa trong trật tự xã hội, để giảm bớt tình trạng xa lánh và mọi người đều được bao gồm một cách đúng đắn. Vì vậy, câu tiếp theo giờ đây được áp dụng:

Phụng sự, theo ý nghĩa ưu việt nhất, là

[104] là kỹ thuật của các mối quan hệ nhóm đúng đắn,

Điều đó dường như rất quan trọng. Ngài trao cho chúng ta rất nhiều cách nhìn và quan điểm khác nhau, và chúng ta có thể thấy tất cả hợp thành một bức tranh khảm xác định bản chất đích thực của sự phụng sự: kỹ thuật thiết lập các mối quan hệ nhóm đúng đắn. Vị trí của tôi là gì? Tôi hòa hợp vào tổng thể ở đâu và như thế nào, để điều tôi đóng góp có thể thúc đẩy nguyên mẫu mà chúng ta gọi là Thiên Ý, cùng phương thức biểu hiện dự định của nó mà chúng ta gọi là Thiên Cơ?

Phụng sự, theo ý nghĩa ưu việt nhất, là kỹ thuật thiết lập các mối quan hệ nhóm đúng đắn,

[105] dù đó là sự hướng dẫn đúng đắn một đứa trẻ có khuynh hướng chống xã hội trong gia đình, sự dung nạp khôn ngoan một người gây rối vào một nhóm,

—nhiều bi kịch tập trung vào chính người đặc biệt ấy—

[106] việc xử lý những nhóm chống xã hội trong các thành phố lớn của chúng ta, kỹ thuật đúng đắn cần áp dụng trong việc hướng dẫn trẻ em tại các trung tâm giáo

between the religious and political parties, or between nation and nation.

dục, hay mối quan hệ giữa các đảng phái tôn giáo và chính trị, hoặc giữa quốc gia với quốc gia.

Right here DK has given us so many causes of friction in our world. So many causes of friction are here articulated. We have the problems of gangs; I guess this is what he means by the anti-social groups. There have been a number of horrific mass murders of defenseless people by those who have psychological difficulties. They are alienated, anti-social; they've been mocked; they've been cast out. They take their revenge; they seek to strike back at those who've caused them pain. Perhaps if there was right guidance of the anti-social child... I was reading recently about this young man who killed so many children and teachers at the Sandy Hook Elementary School. His life was consumed by war games all the time. Obviously he had great internal hostility. What he needed was not being given to him; a deeply anti-social attitude developed, and his impulse towards revenge was taken. It's the same with these two students who perpetrated the Columbine massacre in Colorado. If the difficulty had been seen in time, and if the proper resocialization of these young people had been undertaken, then the tragedies that ensued could have been avoided. We need so much psycho-educational wisdom; we need to spot these tendencies early.

Ngay tại đây, Chân sư DK đã nêu cho chúng ta rất nhiều nguyên nhân gây xung đột trong thế giới. Rất nhiều nguyên nhân gây xung đột đã được trình bày ở đây. Chúng ta có những vấn đề về các băng nhóm; tôi cho rằng đây là điều Ngài muốn nói qua các nhóm chống đối xã hội. Đã có một số vụ thảm sát khủng khiếp, trong đó những người gặp khó khăn về tâm lý sát hại những người không có khả năng tự vệ. Họ bị xa lánh, chống đối xã hội; họ đã bị chế giễu và ruồng bỏ. Họ trả thù; họ tìm cách phản công những người đã gây đau khổ cho mình. Có lẽ nếu đứa trẻ chống đối xã hội được hướng dẫn đúng đắn... Gần đây, tôi đọc về người thanh niên đã sát hại rất nhiều trẻ em và giáo viên tại Trường Tiểu học Sandy Hook. Cuộc sống của anh ta luôn bị các trò chơi chiến tranh chi phối. Hiển nhiên, anh ta chất chứa sự thù địch sâu sắc bên trong. Anh ta không nhận được điều mình cần; một thái độ chống đối xã hội sâu sắc đã phát triển, và xung lực trả thù đã chiếm ưu thế. Điều tương tự cũng xảy ra với hai học sinh gây ra vụ thảm sát Columbine tại Colorado. Nếu người ta kịp thời nhận ra khó khăn ấy và tiến hành quá trình tái hòa nhập xã hội thích hợp cho những người trẻ này, thì những thảm kịch sau đó có thể đã tránh được. Chúng ta rất cần minh triết tâm lý-giáo dục; chúng ta cần sớm nhận ra những khuynh hướng này.

Because when service is rightly applied—it's love in action, just like goodwill—there will be a magnetic and harmonious coming together of the groups, and there will be right, harmonious interplay which is mutually beneficial. There will be a kindness and a mutual support, and the desire to see all expressing their abilities in the best

Bởi khi sự phụng sự được vận dụng đúng đắn—đó là tình thương trong hành động, cũng như thiện chí—các nhóm sẽ đến với nhau một cách từ tính và hài hòa, đồng thời sẽ có sự tương tác đúng đắn, hài hòa và cùng có lợi. Sẽ có lòng tử tế, sự tương trợ và mong muốn thấy mọi người biểu hiện khả năng của mình theo cách tốt đẹp nhất; lòng thù

possible way, and the hatred and the separatism and all of that will melt away. So service has this quality of the loving heart involved in it: correct group relations based upon love-wisdom. So we see what the result in society will be when the Christ's purpose to demonstrate the true nature of service is finally widely recognized, accepted and practiced. The blending of the second and third aspects is so much involved here in true service, and the outer, phenomenal, tangible results will be of a rightly cohesive nature, in alignment with the goals of the Divine Plan. It's obvious, if we remember what Master Morya said: the day will come when men will vie with each other to see who can do more of the good. And this is not personal competition based upon ego inflation; this is really to do the good. New methods will be found, increasingly efficient, powerful methods to do the good. And maybe we can never get rid of the entirely competitive nature of the human being, inasmuch as right now it's a fourth ray kingdom, but they will vie with each other to better do the good. We can only imagine what a huge change will then occur in our society.

hận, tính chia rẽ và tất cả những điều ấy sẽ tan biến. Vì vậy, sự phụng sự hàm chứa phẩm tính của trái tim đầy tình thương: những mối quan hệ nhóm đúng đắn dựa trên Bác Ái – Minh Triết. Do đó, chúng ta thấy kết quả sẽ xuất hiện trong xã hội khi Thiên Ý của Đức Christ nhằm biểu lộ bản chất đích thực của sự phụng sự cuối cùng được công nhận, chấp nhận và thực hành rộng rãi. Sự hòa hợp của phương diện thứ hai và thứ ba có liên hệ rất nhiều với sự phụng sự đích thực ở đây, và những kết quả bên ngoài, thuộc hiện tượng và hữu hình sẽ có bản chất cố kết đúng đắn, chỉnh hợp với các mục tiêu của Thiên Cơ. Điều này thật hiển nhiên nếu chúng ta nhớ lời Chân sư Morya: ngày sẽ đến khi con người thi đua với nhau để xem ai có thể làm được nhiều điều thiện hơn. Đây không phải là sự cạnh tranh cá nhân dựa trên việc thổi phồng chân ngã; mà thực sự là để làm điều thiện. Những phương pháp mới sẽ được tìm ra—những phương pháp ngày càng hiệu quả và mạnh mẽ để làm điều thiện. Có lẽ chúng ta không bao giờ có thể hoàn toàn loại bỏ bản chất cạnh tranh của con người, vì hiện nay giới nhân loại là một giới thuộc cung bốn, nhưng họ sẽ thi đua với nhau để làm điều thiện tốt hơn. Chúng ta chỉ có thể hình dung sự thay đổi lớn lao sẽ diễn ra trong xã hội khi ấy.

[107] All of this is part of the new and growing Science of Service.

[107] Tất cả những điều này là một phần của Khoa học Phụng sự mới mẻ và đang phát triển.

—exact methods of producing loving cohesion, exact predictable methods of producing loving cohesion within humanity, and also amongst the kingdoms of nature, I would say, because we can serve the lower kingdoms of nature, and we are right now...

—những phương pháp chính xác nhằm tạo ra sự cố kết đầy tình thương, những phương pháp chính xác và có thể dự đoán nhằm tạo ra sự cố kết đầy tình thương trong nhân loại, và tôi muốn nói là cả giữa các giới tự nhiên nữa, bởi vì chúng ta có thể phụng sự các giới thấp của tự nhiên, và hiện nay chúng ta đang...

[108] The imposition of this soul law

—maybe it's imposed at first through servitude, and through the sacrifice petals that demand that there be service, forcing it in a way—

The imposition of this soul law

[109] will eventually bring light into a distracted world,

We've been pulled away from the true spiritual values; we're off the track in what our desires seek.

The imposition of this soul law will eventually bring light into a distracted world,

[110] and release human energies in right directions.

And here we have again vocational guidance. There are so many people that, according to who they are, are in the wrong place, doing the wrong thing, and they're not really expressing their innate forces and energies, their innate abilities developed over many lives. So the imposition of this soul law will eventually bring light—the light of the soul—into a disoriented, distracted world, and release human energies in right directions, as right now they are so much applied towards strengthening the obstructions to soul life.

[108] Việc áp dụng định luật linh hồn này

—có lẽ thoạt đầu nó được áp đặt thông qua tình trạng phục dịch và thông qua các cánh hoa hi sinh vốn đòi hỏi phải có sự phụng sự, theo một cách nào đó buộc con người phải phụng sự—

Việc áp đặt định luật này của linh hồn

[109] cuối cùng sẽ đem ánh sáng vào một thế giới rối loạn,

Chúng ta đã bị kéo ra xa các giá trị tinh thần đích thực; những điều dục vọng của chúng ta tìm kiếm đã khiến chúng ta đi chệch hướng.

Việc áp đặt định luật này của linh hồn cuối cùng sẽ mang ánh sáng vào một thế giới bị xao lãng,

[110] và giải phóng các năng lượng nhân loại theo những hướng đúng đắn.

Và ở đây, một lần nữa, chúng ta có sự hướng nghiệp. Có rất nhiều người, xét theo bản chất của họ, đang ở sai vị trí và làm sai công việc; họ không thực sự biểu hiện những mãnh lực, năng lượng và khả năng bẩm sinh đã được phát triển qua nhiều kiếp sống. Vì vậy, việc áp đặt định luật này của linh hồn cuối cùng sẽ mang ánh sáng—ánh sáng của linh hồn—vào một thế giới mất phương hướng và bị xao lãng, đồng thời giải phóng các năng lượng của nhân loại theo những hướng đúng đắn, bởi hiện nay những năng lượng ấy được dùng quá nhiều để củng cố các chướng ngại đối với đời sống linh hồn.

[111] It is not here possible to do more than indicate this briefly.

[111] Ở đây không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra điều này một cách vắn tắt.

Well, it's certainly briefly, but for us sufficiently, wouldn't you say?

Quả thật rất vắn tắt, nhưng đối với chúng ta như vậy là đủ, các bạn có đồng ý không?

[112] The theme is too large, for it includes the awakening of the spiritual consciousness with its responsibilities, and the welding of the individual into an awakened group;

[112] Chủ đề quá rộng lớn, vì nó bao gồm sự thức tỉnh của tâm thức tinh thần cùng những trách nhiệm của nó, và sự kết hợp cá nhân vào một nhóm đã thức tỉnh;

So it's almost as if we're dealing here with the science of social cohesion. But I don't want to just say "social cohesion," because there could be regimentation; I want to say "loving social cohesion."

Vì vậy, dường như ở đây chúng ta đang đề cập đến khoa học về sự cố kết xã hội. Nhưng tôi không muốn chỉ nói "sự cố kết xã hội", bởi nó có thể bao hàm sự khuôn phép cứng nhắc; tôi muốn nói "sự cố kết xã hội đầy tình thương".

[113] it involves [Page 131] the imposition also of a newer and a higher rhythm upon world affairs.

[113] nó cũng bao hàm [Page 131] việc thiết lập một nhịp điệu mới hơn và cao hơn trong các công việc thế giới.

Let's just say, no longer based on national selfishness.

Có thể nói rằng nhịp điệu ấy không còn dựa trên sự ích kỷ quốc gia.

[114] This constitutes, therefore, a definitely scientific endeavor

[114] Vì vậy, điều này tạo thành một nỗ lực mang tính khoa học rõ rệt

—because there is a method and a system, with practical results expected; a method and system with predictable results—

—bởi có một phương pháp và một hệ thống, với những kết quả thực tiễn được mong đợi; một phương pháp và hệ thống có những kết quả có thể dự đoán—

[115] and warrants the attention of the best minds.

[115] và xứng đáng nhận được sự chú ý của những trí tuệ xuất sắc nhất.

So he's encouraging here the development of a coming science, which will rightly place and activate all human beings, and it will bring a true social order, based more upon a hierarchical model than the present social

Vì vậy, ở đây Ngài đang khuyến khích sự phát triển của một khoa học sắp xuất hiện, khoa học này sẽ đặt đúng vị trí và kích hoạt mọi con người, đồng thời đem lại một trật tự xã hội đích thực, dựa nhiều hơn trên mô

order, based upon competition, selfishness, the will to dominate, acquisition and cleavage—so many more things that the present social order is based upon. There are, of course, some fine constitutions and bills of rights and so forth, but can we live up to them? That is our question.

hình thứ bậc thay vì trật tự xã hội hiện nay vốn dựa trên cạnh tranh, ích kỷ, ý chí thống trị, sự chiếm hữu và chia rẽ—cùng rất nhiều điều khác làm nền tảng cho trật tự xã hội hiện tại. Dĩ nhiên, có một số hiến pháp và tuyên ngôn nhân quyền rất tốt, v.v., nhưng liệu chúng ta có thể sống phù hợp với chúng không? Đó là câu hỏi của chúng ta.

[116] It should also eventually call forth the consecrated effort of the world disciples.

[116] Cuối cùng, nó cũng phải khơi dậy nỗ lực thánh hiến của các đệ tử thế gian.

Is that the disciples in the world, or those of high status that we call world disciples? There are so many adjustments to be made, when you think about it. The problems of humanity, as DK gave them, can be solved through right understanding of these problems and the creative service which will reduce the problems to a manageable level. We might say that in solving the problems of humanity there are so many energy adjustments which must take place, and these require great intelligence and doing things a new way, which brings in the idea of creative intelligence. We cannot approach the problems of humanity in the same old ways. We have to have insights about how the forces and energies—the conflicting forces and energies involved—can be rightly adjusted, harmoniously adjusted, to reflect the Divine Plan. Of course, all of this cannot be done overnight. As DK says, the fourth ray is sometimes needed to connect the old ways of doing things with the new ways of doing things, so that there is no abrupt cleavage. Change will come, and a century later it will be noticed that tremendous changes came, but at the moment it may look like a slow process, because if one attempts to force the change too suddenly, there can be a rebellion of the field upon which the change is forced,

Đó là các đệ tử trong thế giới, hay những người có địa vị cao mà chúng ta gọi là các đệ tử thế giới? Khi suy ngẫm về điều này, chúng ta thấy cần thực hiện rất nhiều sự điều chỉnh. Những vấn đề của nhân loại, như Chân sư DK đã trình bày, có thể được giải quyết nhờ sự thấu hiểu đúng đắn về chúng và sự phụng sự sáng tạo, vốn sẽ giảm bớt những vấn đề ấy đến mức có thể xử lý được. Chúng ta có thể nói rằng việc giải quyết các vấn đề của nhân loại đòi hỏi rất nhiều sự điều chỉnh năng lượng; những điều chỉnh này cần đến sự thông tuệ lớn lao và một cách làm mới, qua đó đưa vào ý tưởng về sự thông tuệ sáng tạo. Chúng ta không thể tiếp cận các vấn đề của nhân loại bằng những phương cách cũ. Chúng ta phải có sự thấu suốt về cách điều chỉnh đúng đắn và hài hòa các mãnh lực và năng lượng—những mãnh lực và năng lượng xung đột có liên quan—để phản ánh Thiên Cơ. Dĩ nhiên, tất cả những điều này không thể được thực hiện chỉ sau một đêm. Như Chân sư DK nói, đôi khi cần đến cung bốn để nối kết những cách làm cũ với những cách làm mới, nhờ đó không xảy ra sự chia rẽ đột ngột. Sự thay đổi sẽ đến, và một thế kỷ sau người ta sẽ nhận thấy những thay đổi to lớn đã diễn ra; nhưng vào lúc này, nó có thể trông như một tiến trình chậm chạp, bởi nếu cố gắng cưỡng ép sự thay đổi quá đột ngột, lĩnh vực bị áp đặt thay đổi có

instead of the gradual willingness or cooperation of the elements in that field.

thể phản kháng, thay vì các thành phần trong lĩnh vực ấy dần dần tự nguyện hoặc hợp tác.

We know it from ourselves. DK has told us about vegetarianism. He says, well, go slowly in attempting to change the habits of a lifetime; if suddenly you take away what the body has been used to sustaining itself with, there can be an adverse reaction. Of course, things are now moving fast, and the first ray method of imposition is upon us. We are entering Aquarius via Saturn, which carries much first ray with it and which carries the quality of imposition, because humanity is the world disciple. It is entering Aquarius via Saturn, whichever way individual human beings may be traveling around the zodiac, whether clockwise and into Venus first, or counterclockwise into Saturn. As a whole, this quality of the imposition of the law is coming upon us, and this will be an age of regulation, very much so. Aquarius does not at first promise all the freedom which is associated with it. There must be much social regulation voluntarily undertaken. I mean, it will be imposed, because of the need for sharing and the resources of the earth being finite and so forth; there will be imposition. But the voluntary acquiescence to this imposition is what is important, and that acquiescence will come when there is sufficient education to make the acquiescence seem necessary and desirable.

Chúng ta biết điều đó qua chính mình. Chân sư DK đã nói với chúng ta về việc ăn chay. Ngài nói rằng hãy tiến hành chậm rãi khi cố gắng thay đổi những thói quen của cả một đời; nếu đột ngột loại bỏ những gì cơ thể đã quen dùng để duy trì chính nó, thì có thể xảy ra phản ứng bất lợi. Dĩ nhiên, hiện nay mọi việc đang diễn tiến nhanh chóng, và phương pháp áp đặt của cung một đang đến với chúng ta. Chúng ta đang tiến vào Bảo Bình qua Sao Thổ, vốn mang theo nhiều năng lượng cung một và phẩm tính áp đặt, bởi nhân loại là đệ tử thế giới. Nhân loại đang tiến vào Bảo Bình qua Sao Thổ, bất kể từng con người có thể đi quanh hoàng đạo theo hướng nào, thuận chiều kim đồng hồ và trước hết tiến vào Sao Kim, hay ngược chiều kim đồng hồ để tiến vào Sao Thổ. Xét như một tổng thể, phẩm tính áp đặt định luật này đang đến với chúng ta, và đây sẽ là một thời đại chịu sự điều tiết rất mạnh mẽ. Thoạt đầu, Bảo Bình không hứa hẹn mọi sự tự do vốn gắn liền với nó. Cần tự nguyện thực hiện nhiều sự điều tiết xã hội. Ý tôi là sự điều tiết ấy sẽ được áp đặt do nhu cầu chia sẻ, do tài nguyên của Trái Đất là hữu hạn, v.v.; sẽ có sự áp đặt. Nhưng điều quan trọng là sự tự nguyện thuận theo áp đặt ấy, và sự thuận theo đó sẽ xuất hiện khi có đủ sự giáo dục để khiến nó dường như cần thiết và đáng mong muốn.

We are getting ready to move on to the next question:

Chúng ta sắp chuyển sang câu hỏi tiếp theo:

[117] What are the characteristics of the true server?

[117] *Những đặc điểm của người phụng sự chân chính là gì?*

Aren't these practical questions, and aren't the answers to them wonderful? I've been

Đây chẳng phải là những câu hỏi thực tiễn sao, và những lời giải đáp chẳng phải tuyệt

studying this book a long time, but I really realize the depth and practicality of the Tibetan's mind in dealing with these things. And may we assimilate them and express them, and have a beneficent effect upon our environment. What I'd like to do right now is just close this section with the Great Invocation. I think it's a good way to work, and then we'll go on with number 14 of the Light of the Soul Webinar Commentaries, number 14. So, the Great Invocation:

vời sao? Tôi đã nghiên cứu cuốn sách này từ lâu, nhưng tôi thực sự nhận ra chiều sâu và tính thực tiễn trong trí tuệ của Chân sư Tây Tạng khi Ngài đề cập đến những vấn đề này. Mong sao chúng ta có thể tiếp thu và biểu hiện chúng, đồng thời tạo ảnh hưởng tốt lành lên môi trường của mình. Điều tôi muốn làm lúc này là khép lại phần này bằng Đại Khấn Nguyện. Tôi nghĩ đây là một cách làm tốt, rồi chúng ta sẽ tiếp tục với phần bình giảng số 14 trong Webinar Ánh Sáng của Linh Hồn. Vậy, Đại Khấn Nguyện:

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

That's good. Thank you. And this is the end of Light of the Soul Webinar Commentary number 13, page 131, and beginning with Light of the Soul Webinar Commentaries 14, page 131, we'll take up the next question.

Tốt lắm. Cảm ơn các bạn. Đây là phần kết của Bình giảng Webinar Ánh Sáng của Linh Hồn số 13, trang 131; và khi bắt đầu Bình giảng Webinar Ánh Sáng của Linh Hồn số 14, trang 131, chúng ta sẽ xem xét câu hỏi tiếp theo.

Friends, let's continue our studies. I hope this mode of leisurely, associative discussion is useful to you. I know it's more of an integrative pattern and pulls in many things from far afield sometimes. It's not exactly the outline method, is it? But I hope it is of some use to you, and I will continue this method.

Các bạn, hãy tiếp tục việc nghiên cứu của chúng ta. Tôi hy vọng lối thảo luận thư thả và liên tưởng này hữu ích cho các bạn. Tôi biết đây thiên về một mô hình tích hợp và đôi khi đưa vào nhiều điều từ những lĩnh vực rất xa. Nó không hoàn toàn là phương pháp trình bày theo dàn ý, phải không? Nhưng tôi hy vọng nó phần nào hữu ích cho các bạn, và tôi sẽ tiếp tục phương pháp này.

Commentary Laws of the Soul 14

Tóm Tắt

Ba đặc điểm của người phụng sự chân chính

Chân sư DK nêu ba đặc điểm chính của người phụng sự chân chính, khác với những gì thường được kỳ vọng. Thứ nhất là tính vô tổn hại, đặc biệt là vô tổn hại đối với nhóm: không bằng lời nói, gợi ý, ám chỉ hay bày tỏ sự bất mãn mà gây tổn hại cho nhóm. Thứ hai là sẵn sàng để người khác phụng sự theo cách họ thấy phù hợp, không can thiệp vào dòng chảy năng lượng của đệ tử đồng môn, vì chỉ có những linh hồn khôn ngoan hơn mới thực sự hiểu nghiệp quả và pháp môn của từng cá nhân. Thứ ba là sự hoan hỉ, thay thế cho sự chỉ trích — Thầy MDR nhận xét rằng đây là một phát biểu huyền môn sâu sắc, vì khi ở trong trạng thái hoan hỉ, người ta nhìn thấy phẩm tính linh hồn của người khác và không để những khiếm khuyết của họ chiếm lĩnh tầm nhìn.

Trọng tâm phụng sự của đệ tử: nhóm hạt giống và tiếp cận nội tâm

Chân sư DK phân biệt rõ giữa hai nhóm: những người đáp ứng theo cách bình thường với ảnh hưởng của Bảo Bình, và những người đang thiết lập tiếp xúc linh hồn thực sự. Công việc của người phụng sự kiểu mới được hướng đến nhóm thứ hai — những ai có thể làm việc dưới định luật Aquarius mới — thông qua tiếp cận chủ quan, viễn cảm và tổng hợp. Thầy MDR lưu ý rằng người đệ tử không nên lãng phí nỗ lực vào những lĩnh vực vốn đã được giải quyết tốt bởi những người không có quan điểm huyền bí, vì chính loại phụng sự nội tâm này là điều đang thực sự cần thiết và chưa được đánh giá đúng mức.

Hiệu ứng kép của luồng lực linh hồn: tích hợp phàm ngã và tham vọng tinh thần

Hiệu ứng đầu tiên của luồng lực linh hồn đổ vào là tích hợp phàm ngã thành một toàn thể phụng sự duy nhất, nhưng ban đầu thường dẫn đến giai đoạn phụng sự hỗn loạn: người phụng sự phụng sự một cách cuồng nhiệt, vừa tạo ra vừa phá hủy, không thấy tầm nhìn nào ngoài tầm nhìn của chính mình. Thầy MDR nhận xét rằng đây là biểu hiện của cung sáu, và tham vọng tinh thần nảy sinh — mong muốn được nhận ra như một đệ tử và người phụng sự — vốn chỉ là khát vọng của phàm ngã hướng đến sự hoàn thiện, có giá trị ở thời điểm thích hợp nhưng phải bị loại bỏ khi phàm ngã trở thành công cụ thực sự của linh hồn. Những đệ tử lâu năm hơn thường phải làm công tác hàn gắn những gì bị phá vỡ do sự nhiệt tình thiếu phân biện này gây ra.

Mantram Thánh Hiến từ Giáo Lý Bí Truyền và ý nghĩa huyền môn

Chân sư DK giới thiệu mantram từ phần kết của Kinh Giáo Lý Bí Truyền, được đưa vào cuối cuốn Điểm Đạo, Con Người và Thái Dương, và khuyến nghị đệ tử lặp lại hàng ngày. Thầy MDR phân tích từng dòng: "Tôi là Thập Giá" chỉ hệ thống năng lượng con người mang hình thập giá rồi hình ngôi sao năm cánh; "Tôi là Con Đường" chỉ đường dây phát xạ dẫn về bản sắc tối hậu là Thượng đế Vũ Trụ; "Tôi dẫm lên công việc tôi làm" nghĩa là không níu giữ thành quả mà bước tiếp; "Tôi giết dục vọng" là tiêu diệt những ham muốn của phàm ngã thấp. Thầy MDR cũng lưu ý rằng phiên bản của Trường Arcane có sự khác biệt — "Tôi leo lên thập giá, Tôi bước đi trên Con Đường" thay vì "Tôi là Thập Giá, Tôi là Con Đường" — và đề xuất rằng Alice Bailey có thể đã điều chỉnh để tránh ảo cảm có thể phát sinh khi người học chưa đủ thấu hiểu.

Sự soi sáng bởi linh hồn và mặc khải về Thiên Cơ

Hiệu ứng tiếp theo của quá trình tiếp xúc linh hồn ngày càng vững chắc là sự tham thiền đi vào chiều sâu hơn và tâm trí được soi sáng thường xuyên hơn bởi ánh sáng linh hồn, qua đó Thiên Cơ được mặc khải. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây không phải là ánh sáng chiếu soi vào kế hoạch riêng của người phụng sự hay từng bước trên con đường cá nhân — vì điều đó chỉ là sự linh hoạt trí tuệ phục vụ tham vọng của phàm ngã — mà là sự nhận thức về Thiên Cơ đang triển khai tại thời điểm người phụng sự đang sống, và phần nhỏ bé của mình trong việc phụng sự những mục tiêu của các Chân sư chịu trách nhiệm thực thi Thiên Cơ đó. Thầy MDR cũng nhận xét rằng Chân sư DK không mấy quan tâm đến việc chúng ta phát minh ra hình thức phụng sự mới lạ, mà quan tâm nhiều hơn đến việc chúng ta chỉnh hợp với những mục tiêu và phương pháp mà Thầy đã khởi xướng, như Tam Giác hay Thiện Chí.

Thái độ của người phụng sự chân chính: là điểm nhỏ trong vòng tròn lớn

Khi đệ tử sẵn lòng trở thành một phần nhỏ bé của toàn thể lớn hơn — một hành động phi tập trung vào bản thân có chủ ý — thái độ này sẽ không thay đổi dù người đó đã trở thành Chân sư Minh Triết. Thầy MDR suy luận rằng mọi thực thể, dù ở cấp độ Chân sư hay Hành Tinh Thượng đế, đều là một điểm trong vòng tròn lớn hơn; và điểm thực sự không có kích thước, không thể đo lường — đó là sự tồn tại không có chiều kích. Thầy lưu ý thêm rằng khái niệm Thiên Cơ mà Chân sư DK nắm giữ rộng lớn hơn vô cùng so với những gì chúng ta có thể hình dung, và điều này thể hiện qua các tác phẩm như Luận về Lửa Vũ Trụ hay Các Tia và các Lần Điểm Đạo.

Vai trò của linh hồn trong việc mặc khải bước tiến tiếp theo của nhân loại

Phàm ngã tích hợp chỉ có thể xác định bước tiếp theo cho cá nhân, còn chính linh hồn mới có thể mặc khải bước tiến tiếp theo cho nhân loại và thế giới, thông qua sự truyền đạt ý tưởng — những ý tưởng từ thế giới Tam Nguyên Tinh Thần cần tác động vào tâm trí con người để tái cấu hình các cõi thấp. Chân sư DK cảnh báo chống lại sự vội vã và hoạt động bận rộn sốt sắng, điều gợi lên trạng thái tâm thức thiếu cân nhắc và khôn ngoan; Thầy MDR nhận xét rằng đây là sự kết hợp của các tật xấu của cung ba và cung sáu, và trích dẫn câu ngạn ngữ "haste makes waste" như một biểu hiện thực tiễn của nguyên tắc này. Người phụng sự cần tránh busyness và feverishness để không hoàn tác những điều tốt đẹp đã làm được.

Ảo cảm sâu thêm khi áp dụng mãnh lực linh hồn thiếu kiểm soát

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chính mãnh lực linh hồn, nếu áp dụng vào thể cảm dục đã bị ảo cảm, có thể làm cho ảo cảm trở nên mạnh mẽ hơn thay vì làm tiêu tan nó. Không phải linh hồn trực tiếp xua tan ảo cảm, mà chính là luồng sáng trí tuệ được định hướng rõ ràng mới thực hiện được điều đó. Thầy MDR nhấn mạnh tầm quan trọng của trí tuệ đã được làm trong sáng trong tiến trình này.

Ảo cảm tiếp xúc với Thánh Đoàn và các Chân sư

Một ảo cảm phổ biến là tin rằng mình đang liên lạc trực tiếp với các Chân sư hay Sanat Kumara, trong khi thực chất chỉ đang tiếp xúc với một hình tư tưởng tập thể của các Đấng Cao Cả. Thầy MDR nhận xét đây là điều rất phổ biến và khá buồn cười, vì không ít người tự xem mình đang quen biết thân mật với các Chân sư. Trong nhóm của Chân sư Tây Tạng, có vài thành viên thuộc nhóm quan sát ảo cảm lại tiếp xúc với một hình tư tưởng về Chân sư Tây Tạng, hình tư tưởng đó liên tục khen ngợi họ — và Thầy MDR lưu ý rằng đây chính là dấu hiệu rõ ràng cho thấy đó không thể là Chân sư thật sự.

Ảo cảm của cung sáu và sự độc tôn một con đường

Người thuộc cung sáu đặc biệt dễ mắc ảo cảm cho rằng chỉ có một con đường duy nhất, một triết học, một tôn giáo, hay một hệ thống chính trị duy nhất là đúng. Chân sư DK chỉ ra rằng nhiều đạo sinh và người hoạt động hiện nay đang bị ảnh hưởng bởi cung sáu đang bùng sáng trước khi rời khỏi nhập thể, khiến họ dễ rơi vào tham vọng và vẫn còn định hướng vào sự biểu hiện phàm ngã thay vì hòa mình vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Trình tự đúng của sự sùng tín và phụng sự

Chân sư DK đưa ra trình tự quan trọng: sùng tín với Thiên Cơ trước, tiếp theo là những ai được Thiên Cơ phụng sự, và sau cùng mới là những ai phụng sự Thiên Cơ. Thầy MDR lưu ý rằng trên thực tế người ta thường đảo ngược trật tự này — tập trung vào các Chân sư trước, rồi mới đến Thiên Cơ, và cuối cùng mới chú ý đến những người cần được phụng sự. Thầy MDR đề nghị định kỳ tự kiểm tra xem sự sùng tín của mình thực sự hướng đến đối tượng nào.

Sự nguy hiểm khi mãnh lực linh hồn đi qua tùng thái dương

Khi mãnh lực linh hồn đi qua một phàm ngã chưa được thanh lọc, nó chủ yếu đi qua tùng thái dương và kéo theo vào biểu hiện tất cả những ảo tưởng cảm dục, ảo vọng ngạo mạn và ảo cảm của các hiện tượng kiêu ngạo cá nhân. Khi đi qua trong sự trong sạch, mãnh lực sẽ kích hoạt các trung tâm phía trên cơ hoành. Thầy MDR nhận xét rằng Hitler và Mussolini là những ví dụ điển hình — cả hai đều có tùng thái dương cực mạnh, có lý tưởng riêng nhưng đầy giới hạn của phàm ngã thấp, và từ "ngạo mạn" mô tả chính xác cả hai.

Điểm dừng thiêng liêng trên cõi cảm dục và phương pháp huyền thuật

Chân sư DK chỉ dạy rằng người phụng sự cần dừng lại trên cõi cảm dục, trong im lặng thánh thiện và có kiểm soát, trước khi cho phép mãnh lực tuôn chảy vào các trung tâm trong thể dĩ thái. Thầy MDR liên hệ điều này với Quy luật số 7 và số 9 trong Luận về Chánh Thuật, nơi nhà huyền thuật được dạy về sự cân bằng, deliberate và kiên nhẫn trước khi hành động. Thầy MDR nhận xét đây là hành động mang tính Thổ Tinh — một biểu hiện cao của ý chí, bởi sự sẵn sàng chờ đợi chính là ý chí ở mức cao.

Thể dĩ thái và nhiệm vụ thanh lọc trong Kỷ Nguyên Bảo Bình

Khi tâm và tim cùng hoạt động trong sự xả kỷ thánh hiến, mãnh lực sẽ kích hoạt thể dĩ thái, và thể xác sẽ tự động đáp ứng. Thầy MDR nhận xét rằng đây đặc biệt là nhiệm vụ của Kỷ Nguyên Bảo Bình, vốn chi phối thể dĩ thái, và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, trọng tâm sẽ đặt vào trường sinh điện (bioelectric field), từ đó tâm thức sẽ bớt duy vật hơn. Việc ngăn chặn các điều kiện tâm lý mất cân bằng không lan xuống cõi dĩ thái-hồng trần là ưu tiên thiết yếu.

Khoa học Phụng Sự và các phương pháp phụng sự đặc thù của bảy cung

Chân sư DK khẳng định bảy kiểu cung sử dụng các phương pháp phụng sự riêng biệt, và các phương pháp này sẽ cấu thành cấu trúc nội tại của Khoa học Phụng Sự trong tương lai. Thầy MDR liên hệ điều này với hướng dẫn nghề nghiệp và các bài kiểm tra tâm lý phân loại con người theo xu hướng năng lượng, như Hồ Sơ Bản Sắc Cá Nhân và bài kiểm tra Terra, nhằm giúp người ta tìm ra đường năng lượng phù hợp để biểu hiện phần Thiên Cơ dành cho họ. Câu nói của Đức Christ "Bởi hoa quả của họ mà các ngươi biết họ" được Thầy MDR trích dẫn như một nguyên tắc nhận biết những ai thực sự hoạt động với Thánh Đoàn.

Con đường ít trở ngại nhất và hiệu quả phụng sự theo cung

Mỗi người phụng sự trên cung phù hợp sẽ đi theo con đường ít trở ngại nhất và đạt hiệu quả cao nhất, vì không có sự xung đột giữa năng lượng nội tại và lĩnh vực mà họ hoạt động. Thầy MDR nhận xét rằng người ta thường tự nhiên tập hợp với những ai cùng chất lượng cung — người làm giáo dục ít khi lẫn vào giới chính trị hay kinh doanh — và qua những người mà ta thu hút, ta có thể nhận ra phần nào phẩm tính cung của chính mình.

Các chu kỳ cung và thuận lợi phụng sự theo từng thời đại

Những ai có cung chân ngã trùng với cung đang nhập thể sẽ tìm thấy sự thuận lợi trong phụng sự, vì xu hướng của thời đại ủng hộ họ. Thầy MDR lưu ý rằng cung bảy và cung năm đang được truyền dẫn qua Kỷ Nguyên Bảo Bình, trong khi chu kỳ năm trăm năm của cung hai sẽ kết thúc vào năm 2075; tuy nhiên sự trở lại của Đức Christ có thể là một sự can thiệp vượt lên trên chu kỳ cung thông thường, mang cung hai vào hiện diện mạnh mẽ bất chấp chu kỳ đang nghiêng về cung bảy. Thầy MDR nhận xét rằng các Chân sư nghiên cứu thời điểm và mùa vụ một cách chính xác để phân công người phụng sự đúng với bản chất cung của họ, tránh lãng phí mãnh lực.

The Law of the Soul 14

[1] *What are the characteristics of the true server?*

[1] *Những đặc điểm của người phụng sự chân chính là gì?*

[2] These characteristics can be easily and briefly noted. They are not exactly what one may have been led to believe. [3] I am not here speaking of the qualifications required for the treading of the Path of Discipleship or the Probationary Path. These are well known. [4] They are the platitudes of the spiritual life, and constitute the battleground, or the Kurukshetra of most aspirants. [5] We are here concerned with those qualities which will emerge when a man is working under the impulse of the Law of Service. They will appear when he is a real channel for the life of the soul. His major characteristics will then be three in number:—

[2] Những đặc điểm này có thể được ghi nhận một cách dễ dàng và vắn tắt. Chúng không hoàn toàn giống như điều người ta có thể đã được dẫn dắt để tin tưởng. [3] Ở đây Tôi không nói đến những phẩm chất cần thiết để bước trên Con Đường Đệ Tử hay Con Đường Dự Bị. Những điều này đã được biết rõ. [4] Chúng là những chân lý quen thuộc của đời sống tinh thần, và tạo thành chiến trường, hay Kurukshetra, của phần lớn những người chí nguyện. [5] Ở đây chúng ta quan tâm đến những phẩm tính sẽ xuất hiện khi một người làm việc dưới xung lực của Định luật Phụng sự. Chúng sẽ biểu hiện khi y thực sự là một kênh dẫn cho sự sống của linh hồn. Khi đó, những đặc điểm chính của y sẽ gồm ba điều:—

[6] 1. He will be distinguished, as might be expected, by the quality of *harmlessness*, [7] and by an active refraining from those acts and that speech which might hurt or cause any misunderstanding. [8] By no word,

[6] 1. Như có thể dự đoán, y sẽ nổi bật bởi phẩm tính *vô tổn hại*, [7] và bởi sự chủ động kiềm chế những hành động và lời nói có thể gây tổn thương hoặc tạo ra bất kỳ sự hiểu lầm nào. [8] Bằng không một lời nói, gợi ý,

suggestion, implication, innuendo or voiced dissatisfaction will he hurt his group. [9] You will note that I do not say "will not hurt any individual." [10] Those working under the Law of Service need no reminder not to hurt any individual. They often need, under the exuberance of spiritual stimulation and the intensity of their aspiration, to be reminded to demonstrate group harmlessness.

hàm ý, ám chỉ hay sự bất mãn được thốt ra nào, y sẽ làm tổn thương nhóm của mình. [9] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không nói "sẽ không làm tổn thương bất kỳ cá nhân nào." [10] Những người đang làm việc dưới Định luật Phụng sự không cần được nhắc nhở rằng họ không được làm tổn thương bất kỳ cá nhân nào. Tuy nhiên, trong sự dồi dào của kích thích tinh thần và cường độ khát vọng của mình, họ thường cần được nhắc nhở phải biểu hiện tính vô tổn hại đối với nhóm.

[11] 2. The second characteristic is a *willingness to let others serve as seems best to them*, [12] knowing that the life flowing through the individual server must find its own [Page 132] channels and outlets, [13] and that direction of these currents can be dangerous and prevent the rendering of the intended service. [14] The server's efforts will be turned in two directions:—

[11] 2. Đặc điểm thứ hai là *sự sẵn lòng để người khác phụng sự theo cách mà họ thấy là tốt nhất*, [12] bởi biết rằng sự sống đang tuôn chảy qua từng người phụng sự phải tự tìm lấy [Page 132] những kênh dẫn và lối thoát riêng của nó, [13] và rằng việc điều hướng các dòng chảy này có thể nguy hiểm và ngăn cản sự phụng sự vốn được dự định. [14] Những nỗ lực của người phụng sự sẽ hướng theo hai chiều:—

[15] 1. To the task of helping others to "stand in spiritual being", as he himself is learning to stand.

[15] 1. Hướng đến nhiệm vụ giúp người khác "đứng vững trong Bản Thể tinh thần", cũng như chính y đang học cách đứng vững.

[16] 2. To aiding the individual to express his service in his chosen field as he [17] desires to express it, and not as the onlooking helper deems that he should do it.

[16] 2. Hướng đến việc giúp cá nhân biểu hiện sự phụng sự của mình trong lĩnh vực mà y đã chọn, theo cách [17] y mong muốn biểu hiện nó, chứ không phải theo cách mà người trợ giúp đứng ngoài quan sát cho rằng y nên làm.

[18] One point might here be made clear. The task of those who are working under the Law of Service is not exerted primarily with that group in the world today which is working under the effect of that general response to which we earlier referred. [19] These effects are easily shepherded [20] into those activities which, en masse, work out as philanthropic endeavor, as educational experiments, or social efforts in the life of

[18] Ở đây có một điểm cần được làm sáng tỏ. Nhiệm vụ của những người đang làm việc dưới Định luật Phụng sự không chủ yếu hướng đến nhóm người trên thế giới ngày nay đang hoạt động dưới ảnh hưởng của sự đáp ứng chung mà trước đây chúng ta đã đề cập. [19] Những hiệu quả này dễ dàng được dẫn dắt [20] vào các hoạt động mà xét trên quy mô lớn, biểu hiện thành nỗ lực từ thiện, các thử nghiệm giáo dục, hoặc những hoạt

the community. [21] The name of those who thus respond is legion, and the will to serve in this particular way needs no impetus. [22] The remarkable response to the many recent campaigns to good will definitely evidenced this. But the work of the new type of server is directed towards those who are establishing soul contact and who can therefore work under the new incoming Aquarian Law. [23] This centers around the capacity to stand, not only in spiritual being, [24] but *together with others*, working with them subjectively, telepathically, and synthetically. [25] This distinction merits attention for one can easily waste effort by entering fields already well handled from the point of view of the attainment of the units in that field.

động xã hội trong đời sống cộng đồng. [21] Số người đáp ứng theo cách ấy vô cùng đông đảo, và ý chí phụng sự theo cách đặc biệt này không cần thêm bất kỳ xung lực nào. [22] Sự đáp ứng đáng chú ý đối với nhiều chiến dịch thiện chí gần đây đã chứng minh rõ điều này. Nhưng công việc của kiểu người phụng sự mới hướng đến những người đang thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn và vì thế có thể làm việc dưới Định luật Bảo Bình mới đang đi vào. [23] Điều này tập trung quanh năng lực đứng vững, không chỉ trong Bản Thể tinh thần, [24] mà còn *cùng với những người khác*, làm việc với họ một cách chủ quan, bằng viễn cảm và theo tinh thần tổng hợp. [25] Sự phân biệt này đáng được lưu ý, vì người ta có thể dễ dàng lãng phí nỗ lực khi bước vào những lĩnh vực vốn đã được xử lý tốt xét theo mức thành tựu của các đơn vị trong lĩnh vực đó.

[26] 3. The third characteristic of the new server is *joyfulness*. [Page 133] This takes the place of criticism (that dire creator of misery) and is *the silence that sounds*.

[26] 3. Đặc điểm thứ ba của người phụng sự mới là *sự hoan hỉ*. [Page 133] Điều này thay thế cho sự phê phán, vốn là kẻ sáng tạo khủng khiếp của khổ đau, và là *sự im lặng cất tiếng*.

[27] It would be well to ponder on these last words, [28] for their true meaning cannot be conveyed in words, but only through a life dedicated to the newer rhythms and to the service of the whole. [29] Then that "sounding joy" and that "joyful sounding" can make its true meaning felt.

[27] Sẽ là điều tốt nếu suy ngẫm về những từ cuối cùng này, [28] vì ý nghĩa chân thực của chúng không thể được truyền đạt bằng ngôn từ, mà chỉ thông qua một đời sống hiến dâng cho những nhịp điệu mới và cho sự phụng sự toàn thể. [29] Khi đó, "niềm hoan hỉ cất tiếng" và "âm vang hoan hỉ" ấy có thể làm cho ý nghĩa chân thực của chúng được cảm nhận.

[30] What effect does service have upon the mind, the emotions and the etheric body?

[30] Phụng sự có ảnh hưởng gì đối với thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái?

[31] It must be remembered that it is through its effects that the scientist of the future will begin to deduce the effectual existence of an inner cause, of an inner

[31] Cần nhớ rằng chính thông qua những hiệu quả của nó mà nhà khoa học trong tương lai sẽ bắt đầu suy ra sự tồn tại hữu hiệu của một nguyên nhân bên trong, của

reality, or of a self or soul. [32] We have seen that service is not simply an activity [33] of some person or group doing something with good intention for another person or group. [34] Service itself is definitely the result of a tremendous inner happening, [35] and when that result is brought about, it will be found to have produced a number of creative secondary causes. [36] These are, primarily, a change in the lower consciousness, a tendency to turn away from the things of the personal self to the larger issues of the group, a reorientation which is real and expressive and a power to change conditions (through creative activity) [37] which is the demonstration of something dynamically new. [38] As this inner event stabilizes into an equilibrised inner condition, the demonstration of the above changes becomes more regular and less spasmodic and the effects of the new forces flowing into the personality to be later used creatively, will be seen in all three bodies. [39] Thus the true server comes into possession of his instruments for service, [40] and thenceforth creative work in accordance with the Plan can go forward on all three planes. [41] Thus has God, in His wisdom, [42] chosen to [Page 134] limit Himself, and the work of evolution proceeds solely through the medium of His chosen builders [43] and under the direction—on this planet—of those men whose lives are being transformed through soul contact and creative service, [44] and who constitute the planetary Hierarchy.

một thực tại nội tại, hoặc của một bản ngã hay linh hồn. [32] Chúng ta đã thấy rằng phụng sự không chỉ đơn giản là hoạt động [33] của một người hay một nhóm làm điều gì đó với thiện ý cho một người hay một nhóm khác. [34] Chính sự phụng sự rõ ràng là kết quả của một biến cố nội tại to lớn, [35] và khi kết quả ấy được tạo ra, người ta sẽ thấy rằng nó đã sinh ra một số nguyên nhân thứ cấp mang tính sáng tạo. [36] Trước hết, đó là một sự thay đổi trong tâm thức thấp, một khuynh hướng quay khỏi những điều thuộc về phàm ngã cá nhân để hướng đến những vấn đề rộng lớn hơn của nhóm, một sự tái định hướng thực sự và có khả năng biểu hiện, cùng một quyền năng thay đổi các điều kiện thông qua hoạt động sáng tạo [37] vốn là sự biểu hiện của một điều gì đó năng động và mới mẻ. [38] Khi biến cố nội tại này ổn định thành một trạng thái nội tâm quân bình, sự biểu hiện của những thay đổi nói trên trở nên đều đặn hơn và bớt thất thường, và những hiệu quả của các mãnh lực mới đang tuôn vào phàm ngã để về sau được sử dụng một cách sáng tạo sẽ được thấy trong cả ba thể của phàm ngã. [39] Nhờ đó, người phụng sự chân chính sở hữu được những công cụ phục vụ cho sự phụng sự của mình, [40] và từ đó về sau, công việc sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ có thể tiến triển trên cả ba cõi. [41] Chính như thế mà Thượng đế, trong minh triết của Ngài, [42] đã chọn [Page 134] tự giới hạn chính Ngài, và công việc tiến hóa chỉ tiến triển thông qua các đấng kiến tạo do Ngài tuyển chọn [43] và dưới sự chỉ đạo—trên hành tinh này—của những người mà đời sống của họ đang được chuyển đổi qua sự tiếp xúc với linh hồn và sự phụng sự sáng tạo, [44] và họ hợp thành Thánh Đoàn hành tinh.

[45] When alignment has been effected, when the at-one-ment has been more constantly made, and when the antaskarana (the bridge connecting the higher and the

[45] Khi sự chỉnh hợp đã được thiết lập, khi sự hợp nhất ngày càng được thực hiện một cách thường xuyên hơn, và khi antaskarana, tức cây cầu nối liền cái cao và cái thấp, [46]

lower) [46] is in definite process of construction, the true nature of service, as *practiced by any individual* begins to emerge. [47] The first effect of the inflowing force of the soul, which is the major factor leading to demonstrated service, is to integrate the personality, [48] and to bring all the three lower aspects of the man into one serving whole. [49] This is a difficult and elementary stage from the angle of the student in the Hall of Wisdom. [50] The man becomes aware of his power and capacity, and, having pledged himself to service, [51] he begins furiously to serve; [52] he creates this, that and the other channel for the expression of the force which is driving him; [53] he tears down and destroys just as fast as he creates. [54] He temporarily becomes a serious problem to the other servers with whom he may be associated, for he sees no vision but his own, and the aura of criticism which surrounds him and the strenuous push of the assertive force within him produces the stumbling of the "little ones" [55] and there has to be constant repair work undertaken (on his behalf) by older, more experienced disciples. [56] He becomes the victim, for the time, of his own aspiration to serve, [57] and of the force which is flowing through him. This stage will in some cases fan into flame the latent seeds of ambition. [58] This ambition is, in the last analysis, only the personality urge towards betterment, [59] and in its right place and time is a divine asset, [60] but it has to be rooted out when the personality becomes the instrument of the soul. [61] In other cases, the server [Page 135] will come into a wider and more loving vision, and, taking his eyes off his own accomplishment, will go to work in silent unison with the groups of all true servers. [62] He will submerge his personality tendencies, his ideas and his ambitions in the greater good of the whole, and self [63] will be lost to sight. [64] Perhaps no better

đang ở trong tiến trình kiến tạo rõ rệt, bản chất chân thực của sự phụng sự, như bất kỳ cá nhân nào thực hành, bắt đầu xuất hiện. [47] Hiệu quả đầu tiên của mãnh lực linh hồn đang tuôn vào, vốn là yếu tố chính dẫn đến sự phụng sự được biểu hiện, là tích hợp phàm ngã, [48] và đưa cả ba phương diện thấp của con người vào một toàn thể phụng sự duy nhất. [49] Xét từ góc độ của đạo sinh trong Phòng Minh Triết, đây là một giai đoạn khó khăn và sơ đẳng. [50] Con người trở nên nhận biết quyền năng và năng lực của mình, và sau khi đã cam kết phụng sự, [51] y bắt đầu phụng sự một cách dữ dội; [52] y tạo ra hết kênh này đến kênh khác để biểu hiện mãnh lực đang thúc đẩy mình; [53] y phá bỏ và hủy diệt cũng nhanh như khi y kiến tạo. [54] Trong một thời gian, y trở thành một vấn đề nghiêm trọng đối với những người phụng sự khác mà y có thể cùng cộng tác, vì y không thấy tầm nhìn nào ngoài tầm nhìn của riêng mình, và hào quang phê phán bao quanh y cùng sức thúc đẩy mạnh mẽ của mãnh lực tự khẳng định bên trong y khiến những "người bé nhỏ" vấp ngã, [55] và các đệ tử lớn tuổi hơn, giàu kinh nghiệm hơn phải thường xuyên thực hiện công việc sửa chữa thay cho y. [56] Trong một thời gian, y trở thành nạn nhân của chính khát vọng phụng sự của mình, [57] và của mãnh lực đang tuôn chảy qua y. Trong một số trường hợp, giai đoạn này sẽ thổi bùng thành ngọn lửa những hạt giống tham vọng còn tiềm ẩn. [58] Xét đến cùng, tham vọng này chỉ là thôi thúc của phàm ngã hướng đến sự cải thiện, [59] và ở đúng vị trí và thời điểm của nó, đó là một tài sản thiêng liêng, [60] nhưng nó phải được nhổ tận gốc khi phàm ngã trở thành công cụ của linh hồn. [61] Trong những trường hợp khác, người phụng sự [Page 135] sẽ đạt đến một tầm nhìn rộng lớn hơn và đầy tình thương hơn, và khi thôi nhìn vào thành tựu riêng của mình, y sẽ bắt tay làm việc trong sự hòa hợp thầm lặng với các nhóm của tất cả những người phụng sự

suggestion can be made to the man or woman who seeks to function as a true server than to ask them to repeat daily, with their whole hearts and minds behind the words, the dedication at the conclusion of the Esoteric Catechism, which is included at the end of *Initiation, Human and Solar*. [65] I would remind such servers that if they revolt or are dismayed by the ideas embodied in the words, that is perhaps an indication of how much they need the impression of this life objective upon their consciousness. That pledge runs as follows:

chân chính. [62] Y sẽ làm chìm các khuynh hướng phàm ngã, các ý tưởng và tham vọng của mình trong điều thiện lớn lao hơn của toàn thể, và cái ngã [63] sẽ mất hút khỏi tầm mắt. [64] Có lẽ không có gợi ý nào tốt hơn dành cho người nam hay người nữ muốn hoạt động như một người phụng sự chân chính ngoài việc yêu cầu họ hằng ngày lặp lại, với toàn bộ trái tim và trí tuệ đặt sau những lời ấy, lời hiến dâng ở phần kết của Giáo Lý Vấn Đáp Nội Môn, được đưa vào cuối sách *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. [65] Tôi muốn nhắc những người phụng sự như thế rằng nếu họ phản kháng hay cảm thấy chán nản trước những ý tưởng được hàm chứa trong các lời này, thì có lẽ đó là dấu hiệu cho thấy họ cần khắc ghi mục tiêu sống này vào tâm thức của mình đến mức nào. Lời cam kết ấy như sau:

[66] "I play my part with stern resolve; [67] with earnest aspiration; [68] I look above, [69] I help below; I dream not, [70] nor I rest; [71] I toil; [72] I serve; I reap; [73] I pray; I am the Cross; [75] [74] I am the Way; [76] I tread upon the work I do, [77] I mount upon my slain self; [78] I kill desire, and I strive, forgetting all reward. [79] I forego peace; [80] I forfeit rest, [81] and, in the stress of pain, [82] I lose myself [83] and find Myself [84] and enter into peace. [85] To all this I solemnly [86] pledge myself, invoking my Higher Self."

[66] "Tôi đảm nhận phần việc của mình với quyết tâm nghiêm nghị; [67] với khát vọng chân thành; [68] tôi nhìn lên trên, [69] tôi trợ giúp bên dưới; tôi không mơ mộng, [70] cũng không nghỉ ngơi; [71] tôi lao tác; [72] tôi phụng sự; tôi gặt hái; [73] tôi cầu nguyện; tôi là Thập Giá; [75] [74] tôi là Con Đường; [76] tôi bước trên chính công việc mình làm, [77] tôi đi lên trên cái ngã đã bị chính mình tiêu diệt; [78] tôi diệt dục vọng, và tôi nỗ lực, quên đi mọi phần thưởng. [79] Tôi từ bỏ sự yên ổn; [80] tôi khước từ nghỉ ngơi, [81] và trong sức ép của đau khổ, [82] tôi đánh mất chính mình [83] và tìm thấy Bản Ngã của mình [84] và bước vào sự bình an. [85] Đối với tất cả những điều này, tôi long trọng [86] cam kết chính mình, khẩn cầu chân ngã của tôi."

[87] As the work of learning to serve proceeds and the inner contact becomes more sure, [88] the next thing which will occur will be a deepening of the life of meditation, [89] and a more frequent

[87] Khi công việc học cách phụng sự tiến triển và sự tiếp xúc nội tại trở nên chắc chắn hơn, [88] điều tiếp theo sẽ xảy ra là đời sống tham thiền ngày càng sâu sắc, [89] và thể trí sẽ thường xuyên được ánh sáng của linh hồn

illumining of the mind by the light of the soul. [90] Thereby the Plan is revealed. [91] This will not be the shedding of that light upon the plans of the server either for his own life or upon his chosen field of service. This must be clearly grasped. [92] That might only indicate (if it seems to occur) the mental agility of the server to find means for the justification of his own ambition. [93] It will be the recognition, in the mind, of the Plan of God for the world at the particular time in [Page 136] which the server is existing, [94] and the part that he may play in furthering the ends of those who are responsible for the carrying forward of that Plan. [95] He then becomes willing to be a tiny part of a greater Whole, [96] and this attitude never varies, even when the disciple has become a Master of the Wisdom. [97] He is then in contact with a still vaster concept of the Plan and His humility and His sense of proportion remain unchanged.

soi sáng hơn. [90] Nhờ đó, Thiên Cơ được mặc khải. [91] Điều này không có nghĩa là ánh sáng ấy sẽ chiếu vào các kế hoạch của người phụng sự, dù cho đời sống riêng của y hay lĩnh vực phụng sự mà y đã chọn. Điều này phải được thấu hiểu rõ ràng. [92] Nếu dường như điều ấy xảy ra, nó có thể chỉ cho thấy sự nhanh nhạy trí tuệ của người phụng sự trong việc tìm ra những phương tiện để biện minh cho tham vọng của chính mình. [93] Đó sẽ là sự nhận biết, trong thể trí, về Thiên Cơ của Thượng đế dành cho thế giới vào thời điểm đặc biệt [Page 136] mà người phụng sự đang sống, [94] và về phần việc mà y có thể đảm nhiệm để thúc đẩy những mục tiêu của các Đấng chịu trách nhiệm đưa Thiên Cơ ấy tiến lên. [95] Khi đó, y trở nên sẵn lòng làm một phần tử vô cùng nhỏ bé của một Toàn Thể lớn lao hơn, [96] và thái độ này không bao giờ thay đổi, ngay cả khi đệ tử đã trở thành một Chân sư Minh Triết. [97] Khi ấy, Ngài tiếp xúc với một quan niệm còn rộng lớn hơn nữa về Thiên Cơ, nhưng sự khiêm nhường và ý thức về tỉ lệ của Ngài vẫn không thay đổi.

[98] An integrated, intelligent personality is adequate to deal with the working out of the server's part in the active work of the world, [99] provided his vision is not blurred by personal ambition nor his activity such that it degenerates into a sense of rush and a display of busy feverishness. [100] It takes the soul itself to reveal to the poised and peaceful mind the next step to be taken in the work of world evolution, through the impartation of ideas. Such is the Plan for humanity.

[98] Một phàm ngã tích hợp và thông minh là đủ để đảm đương phần việc của người phụng sự trong hoạt động tích cực của thế giới, [99] miễn là tầm nhìn của y không mờ đi vì tham vọng cá nhân, và hoạt động của y không đến mức thoái hóa thành cảm giác hấp tấp và sự biểu hiện của trạng thái bận rộn cuống cuồng. [100] Chính linh hồn phải mặc khải cho thể trí quân bình và an tĩnh bước kế tiếp cần thực hiện trong công việc tiến hóa của thế giới, thông qua việc truyền đạt các ý tưởng. Đó là Thiên Cơ dành cho nhân loại.

[101] As the force pours through the personality and gives to the server this necessary vision and the sense of power which will enable him to cooperate, it finds

[101] Khi mãnh lực tuôn qua phàm ngã và ban cho người phụng sự tầm nhìn cần thiết này cùng cảm nhận về quyền năng sẽ giúp y có thể cộng tác, nó tìm đường đi vào thể cảm

its way into the emotional or astral body. [102] Here again the effect will be dual, owing to the condition of the server's astral body and his inner orientation. [103] It may enhance the glamour and deepen the illusion, swinging the server into the psychic illusory effects there to be found. [104] When this happens, he will emerge upon the physical plane glamored by the idea, for instance, of his amazing personal contacts, whereas he has only contacted some group thought-form of the Great Ones. [105] He will be under the illusion that he is a chosen vessel or mouthpiece for the Hierarchy, when the truth is that he is deceived by the many voices, because the Voice of the Silence has been dimmed by the clamor of the astral plane; [106] he will be deluded by the idea that there is no other way but his way. [107] Such an illusion and deception is common among teachers and workers everywhere [Page 137] today, because so many are definitely making a contact with their souls, and are being swept then into the desire for service; [108] they are not yet free, however, from ambition, and their orientation is still basically towards personality expression, and not to the merging of themselves in the Group of World Servers. [109] If however they can avoid glamour, and can discriminate between the Real and the unreal, [110] then the inflowing force will flood their lives with effective unselfish love and with devotion to the Plan, to those whom the Plan serves, and to Those Who serve the Plan. [111] Note the sequence of these attitudes, and govern yourselves accordingly. [112] There will then be no room for self-interest, self-assertiveness, [113] or selfish ambition. [114] All that is considered is the need and the driving necessity to take the next immediate step to meet that need as it demonstrates before the server's eyes.

xúc hay thể cảm dục. [102] Ở đây một lần nữa, hiệu quả sẽ có tính nhị nguyên, tùy theo tình trạng thể cảm dục của người phụng sự và định hướng nội tâm của y. [103] Nó có thể làm tăng ảo cảm và làm sâu thêm ảo tưởng, cuốn người phụng sự vào những hiệu quả thông linh huyễn hoặc có thể tìm thấy tại đó. [104] Khi điều này xảy ra, y sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần trong trạng thái ảo cảm trước ý tưởng, chẳng hạn, về những sự tiếp xúc cá nhân phi thường của mình, trong khi thực tế y chỉ tiếp xúc với một hình tư tưởng nhóm nào đó về các Đấng Cao Cả. [105] Y sẽ ở dưới ảo tưởng rằng mình là một vận cụ được tuyển chọn hay một phát ngôn nhân của Thánh Đoàn, trong khi sự thật là nhiều tiếng nói đánh lừa y, bởi Tiếng ồn ào của cõi cảm dục đã làm lu mờ Tiếng Nói của Im Lặng; [106] y sẽ mê đắm trước ý tưởng rằng không có con đường nào khác ngoài con đường của mình. [107] Một ảo tưởng và sự tự lừa dối như vậy hiện nay rất phổ biến trong giới huấn sư và người hoạt động ở khắp nơi [Page 137], bởi vì rất nhiều người đang thực sự thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn, rồi bị cuốn vào dục vọng phụng sự; [108] tuy nhiên, họ vẫn chưa thoát khỏi tham vọng, và định hướng của họ về căn bản vẫn hướng đến sự biểu hiện của phàm ngã, chứ chưa hướng đến việc hòa tan chính mình vào Đoàn Người Phụng Sự Thế Gian. [109] Tuy nhiên, nếu họ có thể tránh được ảo cảm và có thể phân biện giữa Thực và không thực, [110] thì mãnh lực đang tuôn vào sẽ tràn ngập đời sống của họ bằng tình thương vô ngã hữu hiệu, cùng lòng tận hiến đối với Thiên Cơ, đối với những người mà Thiên Cơ phụng sự, và đối với các Đấng phụng sự Thiên Cơ. [111] Hãy lưu ý trình tự của những thái độ này và tự điều chỉnh mình cho phù hợp. [112] Khi ấy sẽ không còn chỗ cho tư lợi, sự tự khẳng định, [113] hay tham vọng ích kỷ. [114] Điều duy nhất được xét đến là nhu cầu và sự thôi thúc cấp thiết phải thực hiện bước kế tiếp ngay trước mắt để đáp ứng nhu

[115] With the heart and mind then functioning together (either in selfish coalition for the presentation of an active personality, [116] or in dedicated selflessness and the attitude which is oriented towards soul guidance) [117] the force, flowing through the server will galvanize his etheric body into activity. [118] Then, automatically, the physical body will respond. [119] There is, consequently, a great need for the server to pause upon the astral plane, [120] and there, in a holy and controlled silence, wait, before permitting the force to pour through into the centers in the etheric body. *[121] This point of silence is one of the mysteries of spiritual unfoldment.* [122] Once the force or energy of the soul—preserved in its purity, or tainted and sidetracked on its way through into physical manifestation—has reached the etheric body, there is nothing more to be done by the average disciple. [123] The result, when it reaches that point, is inevitable and effective. [124] The inner thought and the desire life determine the activity which will be expressed physically. [125] When the force comes through in purity, it brings the centers above the [Page 138] diaphragm steadily into activity; when it comes through, tainted by personality trends, [126] it uses primarily the solar plexus, and then sweeps into manifestation all the astral illusions, the grandiose delusions and the glamours of egoistic phenomena, using the word "egoistic" in its usual worldly, psychological connotation. [127] This can easily be seen today among the leaders of various groups.

[115] Khi trái tim và thể trí cùng hoạt động với nhau, dù là trong một sự liên minh ích kỷ nhằm phô bày một phàm ngã năng động, [116] hay trong sự vô ngã đã hiến dâng và thái độ hướng về sự chỉ dẫn của linh hồn, [117] mãnh lực đang tuôn chảy qua người phụng sự sẽ kích hoạt thể dĩ thái của y. [118] Khi ấy, thể xác sẽ tự động đáp ứng. [119] Vì vậy, người phụng sự rất cần tạm dừng trên cõi cảm dục, [120] và tại đó, trong một sự im lặng thiêng liêng và có kiểm soát, chờ đợi trước khi cho phép mãnh lực tuôn vào các trung tâm trong thể dĩ thái. *[121] Điểm im lặng này là một trong những huyền nhiệm của sự khai mở tinh thần.* [122] Một khi mãnh lực hay năng lượng của linh hồn—dù được giữ trong sự thuần khiết của nó, hay đã bị nhuốm màu và chuyển hướng trên đường đi vào sự biểu hiện hồng trần—đã đạt đến thể dĩ thái, thì đệ tử trung bình không còn gì thêm để làm. [123] Khi nó đạt tới điểm ấy, kết quả là tất yếu và hữu hiệu. [124] Tư tưởng bên trong và đời sống dục vọng quyết định hoạt động sẽ được biểu hiện trên phương diện hồng trần. [125] Khi mãnh lực đi qua trong sự thuần khiết, nó đều đặn đưa các trung tâm phía trên [Page 138] cơ hoành vào hoạt động; khi nó đi qua trong trạng thái mang màu sắc của các khuynh hướng của phàm ngã, [126] nó chủ yếu sử dụng tùng thái dương, rồi quét vào sự biểu hiện tất cả những ảo tưởng cảm dục, những ảo tưởng vĩ đại hóa và các ảo cảm của những hiện tượng vị kỷ, ở đây từ "vị kỷ" được dùng theo nghĩa tâm lý học thế tục thông thường. [127] Ngày nay điều này có thể dễ dàng được thấy nơi những người lãnh đạo các nhóm khác nhau.

b. DISTINCTIVE METHODS OF RAY SERVICE

b. CÁC PHƯƠNG PHÁP PHỤNG SỰ ĐẶC THÙ THEO CUNG

[128] Does this science prove that the seven ray types employ distinctive methods in service?

[129] As time goes on this will be proved decidedly, [130] and each ray worker and server will be found to render his service along peculiar and specific lines. [131] These indicate for him the line of least resistance and, consequently, of the greatest efficiency. [132] These methods and techniques will constitute the inner structure of the coming Science of Service, [133] and they will be discovered through the admission of the Ray hypothesis [134] and an observation of the methods employed by these clearly isolated Ray types and groups. [135] These differing ways of service, all of them, work in conformity with the Plan, and together produce a synthetic whole. [136] The ray or rays in manifestation at any one time will determine the general trend of the world service, and those servers whose egoic ray is in incarnation, and who are endeavoring to work with right activity, will find their work facilitated if they understand that the trend of affairs is with them and that they are following the line of least resistance at that period. [137] They will work with greater facility than will the disciples and aspirants whose egoic ray is out of manifestation. [138] This recognition will lead to a careful study of times and seasons, [139] thus there will be no waste effort, [140] and real advantage can be taken of the qualifications and aptitudes of the servers available. [141] All will [Page 139] be in conformity with the Plan. A consideration of the rays in or out of manifestation, and a recognition of the disciples and servers available on the physical plane at any one time, is part of the work of the Masters in the Hierarchy.

[128] Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại cung sử dụng những phương pháp phụng sự đặc thù hay không?

[129] Theo thời gian, điều này sẽ được chứng minh một cách rõ rệt, [130] và người ta sẽ thấy rằng mỗi người hoạt động và người phụng sự theo cung đều thực hiện sự phụng sự của mình theo những đường lối riêng biệt và đặc thù. [131] Những đường lối này chỉ ra cho y con đường ít trở ngại nhất và, do đó, đạt hiệu quả cao nhất. [132] Những phương pháp và kỹ thuật này sẽ tạo thành cấu trúc nội tại của Khoa học Phụng sự sắp tới, [133] và chúng sẽ được khám phá thông qua việc chấp nhận giả thuyết về Cung [134] và quan sát những phương pháp mà các loại và nhóm Cung đã được phân biệt rõ ràng này sử dụng. [135] Tất cả những cách phụng sự khác nhau này đều hoạt động phù hợp với Thiên Cơ, và cùng nhau tạo nên một toàn thể tổng hợp. [136] Cung hay các cung đang biểu hiện vào bất kỳ thời điểm nào sẽ quyết định xu hướng chung của sự phụng sự thế giới, và những người phụng sự có cung chân ngã đang lâm phàm, đồng thời đang cố gắng hoạt động đúng đắn, sẽ nhận thấy công việc của họ được thuận lợi hơn nếu họ hiểu rằng xu hướng của các sự việc đang hỗ trợ họ và rằng vào thời kỳ ấy họ đang đi theo con đường ít trở ngại nhất. [137] Họ sẽ làm việc dễ dàng hơn những đệ tử và người chí nguyện có cung chân ngã không đang biểu hiện. [138] Sự nhận biết này sẽ dẫn đến việc nghiên cứu cẩn thận các thời kỳ và chu kỳ, [139] nhờ đó sẽ không có nỗ lực bị lãng phí, [140] và có thể tận dụng thực sự những phẩm chất và năng khiếu của những người phụng sự sẵn có. [141] Tất cả sẽ [Page 139] phù hợp với Thiên Cơ. Việc xem xét những cung đang hay không đang biểu hiện, cùng sự nhận biết những đệ tử và người phụng sự đang hiện diện trên cõi hồng trần vào bất kỳ thời điểm

nào, là một phần công việc của các Chân sư trong Thánh Đoàn.

Laws of the Soul Webinar Commentary 14 – Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn 14

Hello everyone, good morning here. This is the 7th of January, 2014, and we are continuing with the Laws of the Soul Webinar Commentary.

Xin chào tất cả các bạn, nơi đây đang là buổi sáng. Hôm nay là ngày 7 tháng 1 năm 2014, và chúng ta tiếp tục phần Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn.

When I closed the last program, I think I might have said "the *Light of the Soul* Webinar Commentary." Well, that would be an entirely different book, *The Yoga Sutras of Patanjali*. We are on page 131 of *Esoteric Psychology 2*, and we're continuing with the questions which the Tibetan has posed, which he is then answering himself.

Khi kết thúc chương trình trước, có lẽ tôi đã nói "Bình Giảng Webinar về *Ánh Sáng của Linh Hồn*." Nếu vậy thì đó lại là một cuốn sách hoàn toàn khác, *Các Du-già Kinh của Patanjali*. Chúng ta đang ở trang 131 của *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, và tiếp tục với những câu hỏi mà Chân sư Tây Tạng đã nêu ra, rồi chính Ngài tự trả lời.

[1] What are the characteristics of the true server?

[1] *Những đặc điểm của người phụng sự chân chính là gì?*

This is the next question, and he tells us that

Đây là câu hỏi tiếp theo, và Ngài cho chúng ta biết rằng

[2] These characteristics can be easily and briefly noted. They are not exactly what one may have been led to believe.

[2] Những đặc điểm này có thể được ghi nhận một cách dễ dàng và vắn tắt. Chúng không hoàn toàn giống như điều người ta có thể đã được dẫn dắt để tin tưởng.

And this is precisely the case for this entire section on service. It's such a familiar idea that DK had to awaken us to a different perspective. When he's dealing with the Law of Magnetic Impulse, it's not at all a familiar idea. When dealing with the Law of Sacrifice, again, it is a familiar idea, and he gave us a different perspective.

Và điều này hoàn toàn đúng đối với toàn bộ phần bàn về sự phụng sự. Đây là một ý tưởng quá quen thuộc đến mức Chân sư DK phải đánh thức chúng ta để thấy một góc nhìn khác. Khi Ngài đề cập đến Định luật Xung Động Từ Tính, đó hoàn toàn không phải là một ý tưởng quen thuộc. Còn khi đề cập đến Định luật Hy sinh, đó lại là một ý tưởng quen

thuộc, và Ngài đã mang đến cho chúng ta một góc nhìn khác.

[3] I am not here speaking of the qualifications required for the treading of the Path of Discipleship or the Probationary Path. These are well known.

[3] Ở đây Tôi không nói đến những phẩm chất cần thiết để bước trên Con Đường Đệ Tử hay Con Đường Dự Bị. Những điều này đã được biết rõ.

Well, they certainly have been presented both in the Theosophical works and by Master DK extensively.

Quả thực, chúng đã được trình bày rộng rãi cả trong các tác phẩm Thông Thiên Học lẫn trong giáo huấn của Chân sư DK.

[4] They are the platitudes of the spiritual life, and constitute the battleground, or the Kurukshetra of most aspirants.

[4] Chúng là những chân lý quen thuộc của đời sống tinh thần, và tạo thành chiến trường, hay Kurukshetra, của phần lớn những người chí nguyện.

—as they struggle to fulfill these requirements, and disciples are struggling too. I mean, in a way, every disciple is an aspirant to a still higher state, and so there will always be struggles in the attempt to fulfill the requirements presented, because they are beyond the present achievements of the individual.

—khi họ nỗ lực đáp ứng những yêu cầu này, và các đệ tử cũng đang nỗ lực. Ý tôi là, theo một nghĩa nào đó, mọi đệ tử đều là người chí nguyện hướng đến một trạng thái cao hơn nữa, vì vậy sẽ luôn có những cuộc đấu tranh trong nỗ lực đáp ứng các yêu cầu được đặt ra, bởi chúng vượt quá những thành tựu hiện tại của cá nhân.

[5] We are here concerned with those qualities which will emerge when a man is working under the impulse of the Law of Service. They will appear when he is a real channel for the life of the soul.

[5] Ở đây chúng ta quan tâm đến những phẩm tính sẽ xuất hiện khi một người làm việc dưới xung lực của Định luật Phụng sự. Chúng sẽ biểu hiện khi y thực sự là một kênh dẫn cho sự sống của linh hồn. Khi đó, những đặc điểm chính của y sẽ gồm ba điều:—

The qualities that will appear when a man truly is expressing as a soul—these are not the requirements he is attempting to express; these are the requirements that he will express. And the major characteristics will be three in number.

Những phẩm tính sẽ xuất hiện khi một người thực sự biểu lộ với tư cách linh hồn—đây không phải là những yêu cầu mà y đang cố gắng biểu lộ; đây là những yêu cầu mà y sẽ biểu lộ. Và sẽ có ba đặc điểm chính.

[6] 1. He will be distinguished, as might be expected, by the quality of harmlessness,

[6] 1. Như có thể dự đoán, y sẽ nổi bật bởi phẩm tính *vô tổn hại*,

which we just reviewed,

mà chúng ta vừa ôn lại,

[7] and by an active refraining from those acts and that speech which might hurt or cause any misunderstanding.

[7] và bởi sự chủ động kiềm chế những hành động và lời nói có thể gây tổn thương hoặc tạo ra bất kỳ sự hiểu lầm nào.

an active refraining from those acts and that speech which might hurt or cause any misunderstanding.

việc chủ động tránh những hành vi và lời nói có thể gây tổn thương hoặc gây ra bất kỳ sự hiểu lầm nào.

I think in the world of politics and journalism we do not see this refraining, do we?

Tôi nghĩ rằng trong thế giới chính trị và báo chí, chúng ta không thấy sự kiềm chế này, phải không?

[8] By no word, suggestion, implication, innuendo or voiced dissatisfaction will he hurt his group.

[8] Bằng không một lời nói, gợi ý, hàm ý, ám chỉ hay sự bất mãn được thốt ra nào, y sẽ làm tổn thương nhóm của mình.

This is different from what we might have expected.

Điều này khác với những gì chúng ta có thể đã dự liệu.

[9] You will note that I do not say "will not hurt any individual."

[9] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không nói "sẽ không làm tổn thương bất kỳ cá nhân nào."

says DK here.

Chân sư DK nói ở đây.

[10] Those working under the Law of Service need no reminder not to hurt any individual. They often need, under the exuberance of spiritual stimulation and the intensity of their aspiration, to be reminded to demonstrate group harmlessness.

[10] Những người đang làm việc dưới Định luật Phụng sự không cần được nhắc nhở rằng họ không được làm tổn thương bất kỳ cá nhân nào. Tuy nhiên, trong sự dồi dào của kích thích tinh thần và cường độ khát vọng của mình, họ thường cần được nhắc nhở phải biểu hiện tính vô tổn hại đối với nhóm.

So the key here is that they must demonstrate group harmlessness. You wonder where the opportunity for direct words, when necessary, arises. DK has said

Vì vậy, điểm then chốt ở đây là họ phải biểu lộ tính vô tổn hại đối với nhóm. Các bạn có thể tự hỏi cơ hội nói thẳng, khi cần thiết, xuất hiện ở đâu. Chân sư DK đã nói rằng đôi

sometimes there will be an unpleasant outer discussion, but it will all be within the field of love and for the greater benefit of the group. And I think we can see here what fine distinctions must be made. When can the truth be spoken, if that truth perhaps is somewhat unpleasant? Are there other ways to approach, rather than direct ways? All of this has to be worked out in the response of the true server. I think we can use Master DK as an example. He has sometimes had to say to disciples certain things that they did not want to hear, but the manner in which he said them was filled with love and detachment, and he offered to analyze situations for them in the light of truth. This being the case, the direct words did not cause the harm that they otherwise might have if the motive was not that of love. So the key here, in this first requirement of the true server, is the quality of harmlessness.

khi sẽ có một cuộc thảo luận khó chịu bên ngoài, nhưng tất cả đều diễn ra trong trường tình thương và vì lợi ích lớn hơn của nhóm. Tôi nghĩ ở đây chúng ta có thể thấy cần phải thực hiện những phân biệt tinh tế đến mức nào. Khi nào có thể nói ra chân lý, nếu chân lý ấy có phần khó chịu? Liệu có những cách tiếp cận khác thay vì tiếp cận trực tiếp không? Người phụng sự chân chính phải tự tìm ra tất cả những điều này trong cách đáp ứng của mình. Tôi nghĩ chúng ta có thể lấy Chân sư DK làm gương. Đôi khi Ngài phải nói với các đệ tử những điều họ không muốn nghe, nhưng cách Ngài nói tràn đầy tình thương và sự tách rời, đồng thời Ngài đề nghị phân tích các tình huống cho họ dưới ánh sáng chân lý. Vì thế, những lời nói thẳng không gây ra tác hại mà chúng có thể gây ra nếu động cơ không phải là tình thương. Do đó, điểm then chốt trong yêu cầu đầu tiên này đối với người phụng sự chân chính là phẩm tính vô tổn hại.

Then—and this we have reviewed before—

Tiếp theo—và điều này chúng ta đã ôn lại trước đây—

[11] 2. The second characteristic is a willingness to let others serve as seems best to them,

[11] 2. Đặc điểm thứ hai là *sự sẵn lòng để người khác phụng sự theo cách mà họ thấy là tốt nhất*,

And these are the relinquishments, the various sacrifices that we have had to go through, and these were undertaken in the discussion of the Law of Sacrifice.

Và đây là những sự từ bỏ, những sự hi sinh khác nhau mà chúng ta đã phải trải qua, và chúng đã được đề cập trong phần thảo luận về Định luật Hi sinh.

[12] knowing that the life flowing through the individual server must find its own [Page 132] channels and outlets,

[12] bởi biết rằng sự sống đang tuôn chảy qua từng người phụng sự phải tự tìm lấy [Page 132] những kênh dẫn và lối thoát riêng của nó,

according, I would say, to the experience and the energy configuration of the server—

theo kinh nghiệm và cấu hình năng lượng của người phụng sự, như tôi muốn nói—

must find its own channels and outlets,

phải tìm ra các kênh dẫn và lối thoát riêng của nó,

[13] and that direction of these currents can be dangerous and prevent the rendering of the intended service.

[13] và rằng việc điều hướng các dòng chảy này có thể nguy hiểm và ngăn cản sự phụng sự vốn được dự định.

In other words, if we try to direct the flow of energy that is flowing through a fellow server, and direct it without true knowledge of his karma, his dharma, his energy system, the service might be thwarted.

Nói cách khác, nếu chúng ta cố gắng định hướng dòng năng lượng đang tuôn chảy qua một người phụng sự đồng môn mà không thực sự hiểu biết về nghiệp quả, thiên chức và hệ thống năng lượng của y, công việc phụng sự có thể bị cản trở.

[14] The server's efforts will be turned in two directions:—

[14] Những nỗ lực của người phụng sự sẽ hướng theo hai chiều:—

once he has relinquished this tendency to compel others to serve as he would have them serve. So then the true server's efforts will be turned in two directions:

sau khi y từ bỏ khuynh hướng ép buộc người khác phụng sự theo cách y muốn họ phụng sự. Khi ấy, những nỗ lực của người phụng sự chân chính sẽ hướng theo hai chiều:

[15] 1. To the task of helping others to "stand in spiritual being", as he himself is learning to stand.

[15] 1. Hướng đến nhiệm vụ giúp người khác "đứng vững trong Bản Thể tinh thần", cũng như chính y đang học cách đứng vững.

[16] 2. To aiding the individual to express his service in his chosen field as he

[16] 2. Hướng đến việc giúp cá nhân biểu hiện sự phụng sự của mình trong lĩnh vực mà y đã chọn, theo cách

—the individual—

—cá nhân ấy—

[17] desires to express it, and not as the onlooking helper deems that he should do it.

[17] y mong muốn biểu hiện nó, chứ không phải theo cách mà người trợ giúp đứng ngoài quan sát cho rằng y nên làm.

So in fact we have a tolerant attitude, a hands-off attitude, an attitude of non-interference—an attitude of non-interference when it comes to assisting the service of another. Wiser souls than we are

Vì vậy, trên thực tế, chúng ta có một thái độ khoan dung, một thái độ không can dự, một thái độ không xen vào—một thái độ không xen vào khi trợ giúp sự phụng sự của người khác. Những linh hồn minh triết hơn chúng

—the Masters, for instance—will understand better how an individual may serve, because such a Master has a truer understanding than we can possibly have of the individual's past, the individual's dharma, the individual's present energy system.

ta—chẳng hạn như các Chân sư—sẽ hiểu rõ hơn cách một cá nhân có thể phụng sự, bởi một Chân sư như thế thấu hiểu chân thực hơn nhiều so với khả năng của chúng ta về quá khứ, thiên chức và hệ thống năng lượng hiện tại của cá nhân ấy.

[18] One point might here be made clear. The task of those who are working under the Law of Service is not exerted primarily with that group in the world today which is working under the effect of that general response to which we earlier referred.

[18] Ở đây có một điểm cần được làm sáng tỏ. Nhiệm vụ của những người đang làm việc dưới Định luật Phụng sự không chủ yếu hướng đến nhóm người trên thế giới ngày nay đang hoạt động dưới ảnh hưởng của sự đáp ứng chung mà trước đây chúng ta đã đề cập.

This is interesting, because we have to wisely choose those whom we can best serve. So the groups which are working under the general response to the Aquarian effect are not perhaps our main preoccupation, our main group to assist.

Điều này thật thú vị, bởi chúng ta phải sáng suốt lựa chọn những người mà mình có thể phụng sự tốt nhất. Vì vậy, những nhóm đang hoạt động dưới sự đáp ứng chung đối với ảnh hưởng của Bảo Bình có lẽ không phải là mối quan tâm chính, hay nhóm chính mà chúng ta cần trợ giúp.

[19] These effects are easily shepherded

[19] Những hiệu quả này dễ dàng được dẫn dắt

—the effects of Aquarius upon the persons and the groups who are not yet at the stage of aspirants or disciples.

—những tác động của Bảo Bình lên những người và những nhóm chưa đạt đến giai đoạn của người chí nguyện hoặc đệ tử.

These effects are easily shepherded

Những tác động này dễ dàng được dẫn dắt

[20] into those activities which, en masse, work out as philanthropic endeavor, as educational experiments, or social efforts in the life of the community.

[20] vào các hoạt động mà xét trên quy mô lớn, biểu hiện thành nỗ lực từ thiện, các thử nghiệm giáo dục, hoặc những hoạt động xã hội trong đời sống cộng đồng.

These are being handled by those who respond to the impression of the Law of Service and understand it in their own way —not in an esoteric way, but understand it as an impulse to help and assist.

Những hoạt động này đang do những người đáp ứng với ấn tượng của Định luật Phụng sự và thấu hiểu nó theo cách riêng của mình đảm trách—không phải theo cách huyền bí, mà như một thôi thúc giúp đỡ và hỗ trợ.

[21] The name of those who thus respond is legion, and the will to serve in this particular way needs no impetus.

[21] Số người đáp ứng theo cách ấy vô cùng đông đảo, và ý chí phụng sự theo cách đặc biệt này không cần thêm bất kỳ xung lực nào.

We can say it is well on its way. Sometimes disciples may question themselves and say, "What really am I doing? Look at all the needs there are in the world: educational needs, needs to ameliorate living conditions, needs to solve community problems." Yes, these needs are there, but they are in process of being dealt with by those who are called to deal with them. The disciple has, I think, another type of obligation. I think DK will deal with this.

Chúng ta có thể nói rằng điều ấy đang tiến triển tốt đẹp. Đôi khi các đệ tử có thể tự hỏi: "Tôi thực sự đang làm gì? Hãy nhìn tất cả những nhu cầu trong thế giới: nhu cầu giáo dục, nhu cầu cải thiện điều kiện sống, nhu cầu giải quyết các vấn đề cộng đồng." Đúng vậy, những nhu cầu này hiện hữu, nhưng chúng đang được những người có thiên hướng xử lý chúng đảm trách. Tôi nghĩ đệ tử có một loại nghĩa vụ khác. Tôi nghĩ Chân sư DK sẽ đề cập đến điều này.

[22] The remarkable response to the many recent campaigns to good will definitely evidenced this. But the work of the new type of server is directed towards those who are establishing soul contact and who can therefore work under the new incoming Aquarian Law.

[22] Sự đáp ứng đáng chú ý đối với nhiều chiến dịch thiện chí gần đây đã chứng minh rõ điều này. Nhưng công việc của kiểu người phụng sự mới hướng đến những người đang thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn và vì thế có thể làm việc dưới Định luật Bảo Bình mới đang đi vào.

—under the Law of Service, and with the deeper, let us say esoteric, understanding of the Law of Service. So let's repeat that, because that's very important:

—dưới Định luật Phụng sự, và với sự thấu hiểu sâu sắc hơn, có thể nói là huyền bí, về Định luật Phụng sự. Vì vậy, chúng ta hãy lặp lại điều đó, bởi nó rất quan trọng:

the work of the new type of server is directed towards those who are establishing

công việc của kiểu người phụng sự mới hướng đến những người đang thiết lập

a definite

một sự tiếp xúc xác định với

soul contact and who can therefore work under the new incoming Aquarian Law.

linh hồn và vì thế có thể hoạt động dưới Định luật Bảo Bình mới đang giáng nhập.

[23] This centres around the capacity to stand, not only in spiritual being,

[23] Điều này tập trung quanh năng lực đứng vững, không chỉ trong Bản Thể tinh thần,

and towards this we, if we have established this in ourselves, can assist others. We can assist others in maintaining this standing—

và nếu đã thiết lập được điều này nơi bản thân, chúng ta có thể trợ giúp người khác hướng đến đó. Chúng ta có thể trợ giúp người khác duy trì sự đứng vững này—

[24] but together with others, working with them subjectively, telepathically, and synthetically.

[24] mà còn *cùng với những người khác*, làm việc với họ một cách chủ quan, bằng viễn cảm và theo tinh thần tổng hợp.

So, let us say, interior subjective service is called for.

Vì vậy, có thể nói, điều được đòi hỏi là sự phụng sự chủ quan bên trong.

[25] This distinction merits attention for one can easily waste effort by entering fields already well handled from the point of view of the attainment of the units in that field.

[25] Sự phân biệt này đáng được lưu ý, vì người ta có thể dễ dàng lãng phí nỗ lực khi bước vào những lĩnh vực vốn đã được xử lý tốt xét theo mức thành tựu của các đơn vị trong lĩnh vực đó.

The esoteric service mentioned here is not really understood, nor is it universally valued, and so unless the disciple is sure of himself and of the value of such an approach, he may question, "Am I really doing something of service?" But DK does direct the attention of the aspirant and the disciple towards a more subjective approach; a telepathic approach, the sending of useful thoughts; and a synthetic approach, helping others see the broader picture and function in relation to the larger context. So let us remember this and be in the right field, and not work redundantly at something that is already being adequately handled by those who do not have the esoteric perspective and who could not serve in an esoteric way—and that type of service is also sorely needed.

Sự phụng sự huyền bí được đề cập ở đây chưa thực sự được thấu hiểu, cũng chưa được coi trọng rộng rãi; vì thế, trừ khi đệ tử tin chắc vào bản thân và giá trị của cách tiếp cận ấy, y có thể tự hỏi: “Tôi có thực sự đang làm điều gì mang tính phụng sự không?” Nhưng Chân sư DK hướng sự chú ý của người chí nguyện và đệ tử đến một cách tiếp cận chủ quan hơn; một cách tiếp cận viễn cảm, truyền gửi những tư tưởng hữu ích; và một cách tiếp cận tổng hợp, giúp người khác thấy được bức tranh rộng lớn hơn và hoạt động trong tương quan với bối cảnh lớn hơn. Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ điều này, hiện diện trong đúng lĩnh vực, và không làm trùng lặp một công việc vốn đã có những người không có quan điểm huyền bí và không thể phụng sự theo cách huyền bí đảm trách đầy đủ—mà loại phụng sự ấy cũng đang hết sức cần thiết.

[26] 3. The third characteristic of the new server is joyfulness. [Page 133] This takes the place of criticism (that dire creator of misery) and is the silence that sounds.

I think we have a very occult statement here, and one that requires from us much pondering. Let us summarize it: joy, joyfulness, takes the place of criticism. When we're in the state of joy, we are likely to see the soul qualities of others and to encourage those qualities, and their imperfections do not loom overly large. After all, they see our imperfections as well. But it pays, in terms of service, to emphasize soul growth and nascent soul qualities, and this will help them overcome their liabilities, just as we are helped to overcome liabilities when others emphasize, and thus strengthen, our own soul qualities.

Now the Master, of course, has to draw occasional attention to the liabilities of the disciple. After all, they are in a special type of training, and he seeks to move quickly. But so often you find DK emphasizing far more the contribution that one of his disciples can make rather than their liabilities. The emphasis upon contribution is constant, and by keeping one's eyes on the soul, the soul does grow. Of course, any gardener will know—and I'm not saying that I am one in the conventional sense—but any gardener will know that one has to keep the weeds from choking the new plants. So one can encourage the growth of the new plants, and not water and cultivate the weeds, but one also at times simply has to remove aggressive weeds. It's all a question of balanced judgment, and the use of the

[26] 3. Đặc điểm thứ ba của người phụng sự mới là *sự hoan hỉ*. [Page 133] Điều này thay thế cho sự phê phán, vốn là kẻ sáng tạo khủng khiếp của khổ đau, và là *sự im lặng cất tiếng*.

Tôi nghĩ ở đây chúng ta có một phát biểu rất huyền bí, đòi hỏi chúng ta phải suy ngẫm nhiều. Hãy tóm lược điều này: sự hoan hỉ, sự vui tươi, thay thế sự chỉ trích. Khi ở trong trạng thái hoan hỉ, chúng ta có khuynh hướng nhận thấy các phẩm tính linh hồn của người khác và khích lệ những phẩm tính ấy, còn những khiếm khuyết của họ không hiện ra quá lớn. Suy cho cùng, họ cũng thấy những khiếm khuyết của chúng ta. Nhưng xét về mặt phụng sự, việc nhấn mạnh sự tăng trưởng của linh hồn và những phẩm tính linh hồn đang nảy sinh là điều hữu ích; điều này sẽ giúp họ khắc phục những nhược điểm của mình, cũng như chúng ta được giúp khắc phục nhược điểm khi người khác nhấn mạnh và nhờ đó củng cố các phẩm tính linh hồn của chính chúng ta.

Dĩ nhiên, thỉnh thoảng Chân sư phải lưu ý đệ tử về những nhược điểm của y. Suy cho cùng, họ đang trải qua một loại huấn luyện đặc biệt, và Ngài tìm cách giúp họ tiến nhanh. Nhưng các bạn thường thấy Chân sư DK nhấn mạnh nhiều hơn những đóng góp mà một đệ tử của Ngài có thể thực hiện, thay vì những nhược điểm của y. Sự nhấn mạnh vào đóng góp là thường xuyên, và khi người ta giữ mắt mình hướng về linh hồn, linh hồn sẽ tăng trưởng. Dĩ nhiên, bất kỳ người làm vườn nào cũng biết—và tôi không nói rằng mình là một người làm vườn theo nghĩa thông thường—rằng người ta phải ngăn cỏ dại bóp nghẹt những cây non. Vì vậy, người ta có thể khích lệ sự phát triển của những cây non, không tưới nước và vun trồng cỏ dại, nhưng đôi khi cũng phải nhổ bỏ những cỏ dại xâm lấn. Tất cả là vấn đề phán đoán

fourth ray, I think, the use of Libra, the use of the second ray, and a certain wisdom which reveals to us that which we should say and that which we should emphasize.

cân bằng, sử dụng cung bốn, theo tôi nghĩ, sử dụng Thiên Bình, sử dụng cung hai, và một mức độ minh triết nhất định mặc khải cho chúng ta điều gì nên nói và điều gì nên nhấn mạnh.

The joy is the silence that sounds, and it encourages us to refrain from certain kinds of speech and to uphold an awareness, in silence, of the synthesis—to uphold in silence the awareness of both unity and synthesis, and to not let the noisy, clashing perception of cleavage dominate our minds. When things fit together, the noise is reduced—when they fit together in harmony—and we have to maintain within ourselves that basic harmony when we deal with our fellow disciples, and also, I think, when we deal with our own personality. We can, as they say, beat ourselves up over certain things, but that is an old approach and is not really promotive of the correct acquiescence of the personality to the impression of the soul. What practical advice we are being given in this third law, which has so much to do with how the inner life of the disciple will actually manifest on the outer plane!

Sự hoan hỉ là sự im lặng xướng lên âm thanh, và nó khích lệ chúng ta tránh một số loại lời nói, đồng thời âm thầm duy trì nhận thức về sự tổng hợp—âm thầm duy trì nhận thức về cả sự hợp nhất lẫn sự tổng hợp, và không để nhận thức ồn ào, xung đột về sự phân rẽ chi phối thể trí của mình. Khi mọi sự hòa hợp với nhau, tiếng ồn giảm xuống—khi chúng hòa hợp với nhau một cách hài hòa—và chúng ta phải duy trì sự hài hòa căn bản ấy trong bản thân khi đề cập đến các đệ tử đồng môn, cũng như khi đề cập đến phàm ngã của chính mình. Như người ta thường nói, chúng ta có thể tự hành hạ mình vì một số điều, nhưng đó là một cách tiếp cận cũ và không thực sự thúc đẩy sự thuận phục đúng đắn của phàm ngã trước ấn tượng của linh hồn. Chúng ta đang được ban cho lời khuyên thực tiễn biết bao trong định luật thứ ba này, vốn liên quan rất nhiều đến cách đời sống bên trong của đệ tử thực sự biểu hiện trên cõi bên ngoài!

[27] It would be well to ponder on these last words,

[27] Sẽ là điều tốt nếu suy ngẫm về những từ cuối cùng này,

—I suppose he means "the silence that sounds"; well, too early in the morning perhaps—"the silence that sounds,"

—tôi cho rằng Ngài muốn nói “sự im lặng xướng lên âm thanh”; có lẽ còn quá sớm vào buổi sáng—“sự im lặng xướng lên âm thanh,”

[28] for their true meaning cannot be conveyed in words, but only through a life dedicated to the newer rhythms and to the service of the whole.

[28] vì ý nghĩa chân thực của chúng không thể được truyền đạt bằng ngôn từ, mà chỉ thông qua một đời sống hiến dâng cho những nhịp điệu mới và cho sự phụng sự toàn thể.

Notice again how he does emphasize the rhythms, which have to do with the application, the timing of the application, of certain energies. And this sense of wholeness is so important: maintaining the sense of wholeness and of applied rhythm within the wholeness—maintaining the sense of wholeness and of the rhythmic application of the correct energies within that perceived wholeness. Maybe we should not go forth into the day—of course, here in Finland it's pretty dark at this time of the morning—we should not go forth into the day until we can perceive and sustain the perception of the wholeness that is. Rule 5: **"The macrocosmic Whole is all there is. Let the group perceive that Whole and then no longer use the thought "My soul and thine."** (*RI*, tr. 20) Even in the Christmas carol the sounding joy is found: "Repeat the sounding joy," "Joy to the World."

Một lần nữa, hãy lưu ý cách Ngài nhấn mạnh các nhịp điệu, vốn liên quan đến việc vận dụng và thời điểm vận dụng một số năng lượng nhất định. Ý thức về tính toàn thể này vô cùng quan trọng: duy trì ý thức về tính toàn thể và về nhịp điệu được vận dụng bên trong toàn thể—duy trì ý thức về tính toàn thể và về sự vận dụng nhịp nhàng các năng lượng đúng đắn bên trong toàn thể được nhận thức ấy. Có lẽ chúng ta không nên bước vào ngày mới—dĩ nhiên, tại Phần Lan lúc này trời còn khá tối—chúng ta không nên bước vào ngày mới cho đến khi có thể nhận thức và duy trì nhận thức về toàn thể đang hiện hữu. Quy luật 5: **"Toàn Thể đại thiên địa là tất cả những gì hiện hữu. Hãy để nhóm nhận thức Toàn Thể ấy, rồi không còn sử dụng tư tưởng 'Linh hồn của tôi và linh hồn của bạn.'"** (*Điểm Đạo Cung và Điểm Đạo*, tr. 20) Ngay cả trong bài thánh ca Giáng Sinh cũng có sự hoan hỉ xướng lên âm thanh: "Hãy lặp lại sự hoan hỉ xướng lên âm thanh," "Niềm Vui cho Thế Giới."

[29] Then that "sounding joy" and that "joyful sounding" can make its true meaning felt.

[29] Khi đó, "niềm hoan hỉ cất tiếng" và "âm vang hoan hỉ" ấy có thể làm cho ý nghĩa chân thực của chúng được cảm nhận.

So this is something we have to work out in our own experience. We can discuss it in words, but the real substance of the experience will be missing until it actually comes to us, is perceived by us. So we have to be dedicated to the newer rhythms and to the service of the whole. And that's something about the new server as well: the idea is not simply to serve the individual, though that is good, nor to serve the group, though that is necessary, but to have in mind the service of the whole—the forward movement of the human race as a whole, and that which the particular act of service contributes to that forward movement. We are reframing an understanding of service

Vì vậy, đây là điều chúng ta phải tự tìm ra trong kinh nghiệm của chính mình. Chúng ta có thể thảo luận về nó bằng lời, nhưng thực chất chân thực của kinh nghiệm sẽ vẫn thiếu vắng cho đến khi nó thực sự đến với chúng ta và được chúng ta nhận thức. Vì vậy, chúng ta phải hiến dâng cho những nhịp điệu mới hơn và cho sự phụng sự toàn thể. Đây cũng là một điều về người phụng sự mới: ý tưởng không chỉ là phụng sự cá nhân, dù điều đó tốt, cũng không chỉ là phụng sự nhóm, dù điều đó cần thiết, mà phải luôn ghi nhớ sự phụng sự toàn thể—sự tiến lên của toàn thể nhân loại và những gì mà hành động phụng sự cụ thể đóng góp cho sự tiến lên ấy. Ở đây, chúng ta đang định hình lại

here, especially as the aspirant and disciple must render it, and we are distinguishing it from the normal response of the personally, emotionally oriented person toward the impress of that law coming through Aquarius.

cách thấu hiểu về sự phụng sự, đặc biệt là cách người chí nguyện và đệ tử phải thực hiện nó, đồng thời phân biệt nó với sự đáp ứng thông thường của người có định hướng phàm ngã và cảm xúc trước ấn tượng của định luật ấy đang truyền qua Bảo Bình.

Maybe I should really be emphasizing—that is, bolding—these questions. Maybe I've done some of them. Here is apparently another question that DK will deal with:

Có lẽ tôi thực sự nên nhấn mạnh—tức là in đậm—những câu hỏi này. Có lẽ tôi đã làm như thế với một số câu. Đây dường như là một câu hỏi khác mà Chân sư DK sẽ đề cập:

[30] What effect does service have upon the mind, the emotions and the etheric body?

[30] *Phụng sự có ảnh hưởng gì đối với thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái?*

—assuming that of the server, and also that of those who are served, the bodies of those who are served.

—giả định đó là thể trí, cảm xúc và thể dĩ thái của người phụng sự, cũng như của những người được phụng sự.

[31] It must be remembered that it is through its effects that the scientist of the future will begin to deduce the effectual existence of an inner cause, of an inner reality, or of a self or soul.

[31] Cần nhớ rằng chính thông qua những hiệu quả của nó mà nhà khoa học trong tương lai sẽ bắt đầu suy ra sự tồn tại hữu hiệu của một nguyên nhân bên trong, của một thực tại nội tại, hoặc của một bản ngã hay linh hồn.

A friend of mine sent me an article the other day about the so-called happiest man in the world. He was a Buddhist monk, but he was also a trained Western scientist, and they had him all wired to these electrodes, sensors. He had shaved all his hair, so it was easy to do. He must have had about twenty of these things on his head, and they said that the brain radiation that he was emitting was exactly that corresponding to happiness, and he was off the scale really in terms of that type of emission. So already, you see, the scientists of today are measuring an outer effect of an inner cause, and there will be a tracing from these outer effects to the inner cause—a tracing backwards, as it were, from the outer effect

Hôm nọ, một người bạn gửi cho tôi một bài viết về người được gọi là hạnh phúc nhất thế giới. Ông là một tu sĩ Phật giáo, nhưng cũng là một nhà khoa học được đào tạo ở phương Tây, và người ta nối ông với đủ loại điện cực và thiết bị cảm biến. Ông đã cạo sạch tóc nên việc ấy khá dễ thực hiện. Hẳn ông có khoảng hai mươi thiết bị như vậy trên đầu, và người ta nói rằng bức xạ não do ông phát ra hoàn toàn tương ứng với trạng thái hạnh phúc, thậm chí thực sự vượt khỏi thang đo xét theo loại phát xạ ấy. Như vậy, các bạn thấy đấy, các nhà khoa học ngày nay đã đo lường một tác động bên ngoài của một nguyên nhân bên trong, và người ta sẽ lần theo những tác động bên ngoài này để trở về nguyên nhân bên trong—có thể nói là truy

to the inner cause, the soul and its expression. Of course, in Buddhism they don't necessarily define soul as we do, and they may negate the idea, but in effect it's part of the esoteric doctrine. Certainly the causal body on the higher mental plane, as a structure of the energy system, could not be ignored by any truly esoteric spiritual scientist.

ngược từ tác động bên ngoài về nguyên nhân bên trong, tức linh hồn và sự biểu lộ của nó. Dĩ nhiên, trong Phật giáo, người ta không nhất thiết định nghĩa linh hồn như chúng ta, và họ có thể phủ nhận ý tưởng ấy, nhưng trên thực tế nó là một phần của giáo lý huyền bí. Chắc chắn bất kỳ nhà khoa học tinh thần huyền bí chân chính nào cũng không thể bỏ qua thể nguyên nhân trên Cõi thượng trí như một cấu trúc của hệ thống năng lượng.

So it will be through evidence, through that which is demonstrated by the server—through the effects of service, both on the server and on others—that some interior source, spiritual source, a self, a soul, some inner organ or dimension, will be detected.

Vì vậy, chính qua bằng chứng, qua những gì người phụng sự biểu lộ—qua những tác động của sự phụng sự lên cả người phụng sự lẫn người khác—mà người ta sẽ phát hiện một nguồn cội bên trong, một nguồn cội tinh thần, một bản ngã, một linh hồn, một cơ quan hoặc chiều kích bên trong nào đó.

[32] We have seen that service is not simply an activity

[32] Chúng ta đã thấy rằng phụng sự không chỉ đơn giản là hoạt động

—notice that's simply a third aspect word—

—hãy lưu ý rằng đó chỉ là một từ thuộc phương diện thứ ba—

[33] of some person or group doing something with good intention for another person or group.

[33] của một người hay một nhóm làm điều gì đó với thiện ý cho một người hay một nhóm khác.

I mean, this is outwardly true, but inwardly there is far more.

Ý tôi là, điều này đúng ở bên ngoài, nhưng bên trong còn có nhiều hơn thế.

[34] Service itself is definitely the result of a tremendous inner happening,

[34] Chính sự phụng sự rõ ràng là kết quả của một biến cố nội tại to lớn,

I think the true expression of the soul through its mechanism,

tôi nghĩ đó là sự biểu lộ chân thực của linh hồn qua bộ máy của nó,

[35] and when that result is brought about, it will be found to have produced a number of creative secondary causes.

[35] và khi kết quả ấy được tạo ra, người ta sẽ thấy rằng nó đã sinh ra một số nguyên nhân thứ cấp mang tính sáng tạo.

—perhaps rendering the individual more intelligently capable of contributing to the necessary reconfigurations of circumstance which are in line with the Plan. So the inner happening is soul expression through its mechanism. And we want to say, actually, strong soul expression, because in a way the soul always does express somewhat through its mechanism and at least maintains that mechanism, and its qualities are at least slowly emerging. But we're talking about a real flow here. Secondary causes, not just effects, will be emerging when that tremendous inner happening occurs.

—có lẽ khiến cá nhân có khả năng đóng góp một cách thông minh hơn vào những sự tái cấu hình hoàn cảnh cần thiết phù hợp với Thiên Cơ. Vì vậy, biến cố nội tại là sự biểu lộ của linh hồn qua bộ máy của nó. Và thực ra chúng ta muốn nói là sự biểu lộ mạnh mẽ của linh hồn, bởi theo một nghĩa nào đó, linh hồn luôn biểu lộ phần nào qua bộ máy của nó, ít nhất cũng duy trì bộ máy ấy, và các phẩm tính của nó ít nhất đang dần xuất hiện. Nhưng ở đây chúng ta đang nói về một dòng lưu chuyển thực sự. Khi biến cố nội tại phi thường ấy xảy ra, không chỉ các tác động mà cả các nguyên nhân thứ cấp cũng sẽ xuất hiện.

And it was this that the Christ came to demonstrate. We have seen the great effect that He had, the miracles that He demonstrated—things that were above natural law, effects that were above natural law as we normally understand natural law in relation to the outer world. He demonstrated the laws and principles of the higher world, due to the fact that He was in fact a great soul, having long since dispensed with His own causal body. Of course, the causal body through which He was working—we don't know how—the causal body of the Master Jesus, still existed, because the initiate Jesus at the time had not yet taken the fourth initiation. What that whole inner mechanism of activity may be will be revealed to us as we come closer to those stages of understanding and demonstration. So a number of creative secondary causes and results will arise.

Và chính điều này Đức Christ đã đến để biểu lộ. Chúng ta đã thấy tác động vĩ đại của Ngài, những phép lạ Ngài đã biểu lộ—những điều vượt trên định luật tự nhiên, những tác động vượt trên định luật tự nhiên theo cách chúng ta thường hiểu định luật tự nhiên trong tương quan với thế giới bên ngoài. Ngài biểu lộ các định luật và nguyên khí của thế giới cao siêu, bởi trên thực tế Ngài là một linh hồn vĩ đại, từ lâu đã không còn cần đến thể nguyên nhân riêng của Ngài. Dĩ nhiên, thể nguyên nhân mà qua đó Ngài hoạt động—chúng ta không biết bằng cách nào—tức thể nguyên nhân của Chân sư Jesus, vẫn còn tồn tại, bởi vào thời điểm ấy điểm đạo đồ Jesus chưa trải qua lần điểm đạo thứ tư. Toàn bộ bộ máy hoạt động bên trong ấy là gì sẽ được mặc khải cho chúng ta khi chúng ta tiến gần hơn đến những giai đoạn thấu hiểu và biểu lộ ấy. Như vậy, một số nguyên nhân và kết quả thứ cấp có tính sáng tạo sẽ xuất hiện.

[36] These are, primarily, a change in the lower consciousness, a tendency to turn away from the things of the personal self to the larger issues of the group, a reorientation which is real and expressive

[36] Trước hết, đó là một sự thay đổi trong tâm thức thấp, một khuynh hướng quay khỏi những điều thuộc về phàm ngã cá nhân để hướng đến những vấn đề rộng lớn hơn của nhóm, một sự tái định hướng thực

and a power to change conditions (through creative activity)

sự và có khả năng biểu hiện, cùng một quyền năng thay đổi các điều kiện thông qua hoạt động sáng tạo

—that's what the Christ had, or any great initiate—

—đó là điều Đức Christ, hoặc bất kỳ điểm đạo đồ vĩ đại nào, đều có—

[37] which is the demonstration of something dynamically new.

[37] vốn là sự biểu hiện của một điều gì đó năng động và mới mẻ.

So what are these secondary effects here, which are really creative secondary causes? What arises?

Vậy những tác động thứ cấp này, vốn thực sự là những nguyên nhân thứ cấp có tính sáng tạo, là gì? Điều gì xuất hiện?

a change in the lower consciousness, a tendency to turn away from the things of the personal self to the larger issues of the group, a reorientation which is real and expressive and a power to change conditions

một sự thay đổi trong tâm thức thấp, một khuynh hướng rời xa những điều thuộc phàm ngã để hướng đến những vấn đề lớn hơn của nhóm, một sự tái định hướng chân thực và có tính biểu lộ, cùng một quyền năng thay đổi các hoàn cảnh

—miracles, in other words—

—nói cách khác, các phép lạ—

through creative activity, which is the demonstration of something dynamically new.

thông qua hoạt động sáng tạo, vốn là sự biểu lộ của một điều mới mẻ đầy năng động.

The Christ did so many of these things. We have the story of the loaves and the fishes: they were only enough to feed some, and yet the amount of food did not diminish, and all the many were fed. So the good was multiplied by some inner power, some inner creative power which could change conditions. When we talk about creativity, we're talking about a rearrangement of the constituent elements of any whole—a rearrangement of the elements constituting any whole. The powers of the soul in fact emerge, and these powers are little suspected by us. We may read about them, but when they actually begin to dominate our consciousness and energy system, we

Đức Christ đã thực hiện rất nhiều điều như thế. Chúng ta có câu chuyện về bánh mì và cá: chỉ có đủ để nuôi một số người, thế nhưng lượng thức ăn không hề giảm, và toàn thể đám đông đều được ăn no. Như vậy, điều thiện được nhân lên nhờ một quyền năng bên trong, một quyền năng sáng tạo bên trong có thể thay đổi hoàn cảnh. Khi nói về tính sáng tạo, chúng ta đang nói về sự sắp xếp lại các yếu tố cấu thành của bất kỳ toàn thể nào—một sự sắp xếp lại những yếu tố cấu thành bất kỳ toàn thể nào. Các quyền năng của linh hồn thực sự xuất hiện, và chúng ta hầu như không ngờ tới những quyền năng này. Chúng ta có thể đọc về chúng, nhưng khi chúng thực sự bắt đầu chi

discover an entirely new order is emerging into expression in the lower worlds.

phối tâm thức và hệ thống năng lượng của mình, chúng ta khám phá rằng một trật tự hoàn toàn mới đang xuất hiện để biểu lộ trong các cõi thấp.

[38] As this inner event stabilises into an equilibrised inner condition, the demonstration of the above changes becomes more regular and less spasmodic and the effects of the new forces flowing into the personality to be later used creatively, will be seen in all three bodies.

[38] Khi biến cố nội tại này ổn định thành một trạng thái nội tâm quân bình, sự biểu hiện của những thay đổi nói trên trở nên đều đặn hơn và bớt thất thường, và những hiệu quả của các mãnh lực mới đang tuôn vào phàm ngã để về sau được sử dụng một cách sáng tạo sẽ được thấy trong cả ba thể của phàm ngã.

And notice, in the beginning, the acquisition of any new energy—its demonstration after having been acquired—is intermittent; it is spasmodic. But a regularizing and a stabilizing comes afterwards. And we do not imagine that such a Master as Jesus is now, or the Christ has long been, would be unable to access these powers, because in a way He is the soul, the higher soul in manifestation, and the soul embodies, or the soul contains, these powers. So He's simply accessing the powers of His own nature when He's expressing these things. It's not a big reach, as if He were reaching from the personality to a higher state; His consciousness is already in that higher state, and He is identified as that higher type of being. Hence the instantly accessible capabilities of the Great Ones, should They choose to exercise those capabilities.

Và hãy lưu ý rằng lúc đầu, việc biểu lộ bất kỳ năng lượng mới nào sau khi đã tiếp nhận nó đều gián đoạn; nó mang tính bộc phát. Nhưng sau đó, sự điều hòa và ổn định sẽ xuất hiện. Chúng ta không hình dung rằng một Đấng như Chân sư Jesus hiện nay, hay Đức Christ từ lâu, lại không thể tiếp cận những quyền năng này, bởi theo một nghĩa nào đó, Ngài chính là linh hồn, linh hồn cao siêu đang biểu hiện, và linh hồn hiện thân hoặc chứa đựng những quyền năng ấy. Vì thế, khi biểu lộ những điều này, Ngài chỉ đơn thuần tiếp cận các quyền năng thuộc bản chất của chính Ngài. Đó không phải là một bước vươn xa, như thể Ngài đang vươn từ phàm ngã đến một trạng thái cao hơn; tâm thức của Ngài đã ở trong trạng thái cao siêu ấy, và Ngài đồng hóa với loại Bản Thể cao siêu đó. Do vậy, Các Đấng Cao Cả có thể tiếp cận tức thời những năng lực ấy nếu Các Ngài chọn vận dụng chúng.

[39] Thus the true server comes into possession of his instruments for service,

[39] Nhờ đó, người phụng sự chân chính sở hữu được những công cụ phục vụ cho sự phụng sự của mình,

and we could almost say they are inner capacities expressed through his outer instruments, but the inner vehicles are also instruments,

và hầu như chúng ta có thể nói rằng đó là những năng lực bên trong được biểu lộ qua các công cụ bên ngoài của y, nhưng các hiện thể bên trong cũng là những công cụ,

[40] and thenceforth creative work in accordance with the Plan can go forward on all three planes.

[40] và từ đó về sau, công việc sáng tạo phù hợp với Thiên Cơ có thể tiến triển trên cả ba cõi.

We might call this the efficient rearranging of energies.

Chúng ta có thể gọi đây là sự sắp xếp lại các năng lượng một cách hữu hiệu.

[41] Thus has God, in His wisdom,

[41] Chính như thế mà Thượng đế, trong minh triết của Ngài,

—God, the Planetary Logos, here—

—ở đây, Thượng đế là Đức Hành Tinh Thượng Đế—

[42] chosen to [Page 134] limit Himself, and the work of evolution proceeds solely through the medium of His chosen builders

[42] đã chọn [Page 134] tự giới hạn chính Ngài, và công việc tiến hóa chỉ tiến triển thông qua các đấng kiến tạo do Ngài tuyển chọn

—and we would say, who are His emanations—

—và chúng ta có thể nói họ là những phát xạ của Ngài—

[43] and under the direction—on this planet—of those men whose lives are being transformed through soul contact and creative service,

[43] và dưới sự chỉ đạo—trên hành tinh này—của những người mà đời sống của họ đang được chuyển đổi qua sự tiếp xúc với linh hồn và sự phụng sự sáng tạo,

In other words, these are definite capacities which have a definite effect when exercised in a definite way—an effect upon lower configurations which had seemed unchanging and obdurate to most people, who do not possess these inner creative capacities. So God has limited Himself, working through His emanations, and God directs His will through those lives,

Nói cách khác, đây là những năng lực xác định tạo ra một tác động xác định khi được vận dụng theo một cách xác định—một tác động lên những cấu hình thấp vốn dường như bất biến và ngoan cố đối với phần lớn mọi người, những người không sở hữu các năng lực sáng tạo bên trong này. Vì vậy, Thượng đế đã tự giới hạn chính Ngài, hoạt động qua những phát xạ của Ngài, và Thượng đế định hướng ý chí của Ngài qua những sự sống ấy,

through those men whose lives are being transformed through soul contact and creative service,

qua những người mà đời sống đang được chuyển đổi qua sự tiếp xúc với linh hồn và sự phụng sự sáng tạo,

[44] and who constitute the planetary Hierarchy.

[44] và họ hợp thành Thánh Đoàn hành tinh.

It is true that the Planetary Logos has far greater capabilities and could, I suppose, by an act of will simply make changes from His own high level. But it seems necessary to provide the emanated experience, and these apparently independent—not really so, but apparently independent—emanations undertake their own dharmic responsibility to apply the creative work of bringing the lower worlds into configuration, right configuration, right conformity with the higher archetypes of the higher worlds.

Đúng là Đức Hành Tinh Thượng Đế có những năng lực lớn lao hơn nhiều và, tôi cho rằng, có thể đơn giản tạo ra những thay đổi từ cấp độ cao của Ngài bằng một hành động ý chí. Nhưng dường như cần phải cung cấp kinh nghiệm cho các phát xạ, và những phát xạ có vẻ độc lập này—thực sự không phải vậy, nhưng có vẻ độc lập—đảm nhận trách nhiệm thiên chức của riêng mình để thực hiện công việc sáng tạo nhằm đưa các cõi thấp vào một cấu hình đúng đắn, một sự tương hợp đúng đắn với các nguyên mẫu cao siêu của những cõi cao.

[45] When alignment has been effected, when the at-one-ment has been more constantly made, and when the antaskarana (the bridge connecting the higher and the lower)

[45] Khi sự chỉnh hợp đã được thiết lập, khi sự hợp nhất ngày càng được thực hiện một cách thường xuyên hơn, và khi antaskarana, tức cây cầu nối liền cái cao và cái thấp,

—it could even be in this case simply the soul and personality—

—trong trường hợp này, thậm chí có thể chỉ đơn giản là linh hồn và phàm ngã—

[46] is in definite process of construction, the true nature of service, as practiced by any individual begins to emerge.

[46] đang ở trong tiến trình kiến tạo rõ rệt, bản chất chân thực của sự phụng sự, như bất kỳ cá nhân nào thực hành, bắt đầu xuất hiện.

Sometimes when the term antahkarana, or antakarana as it is sometimes called, is used, we mean simply the connection of the causal body, the Egoic Lotus, with the personality. But at other times we extend the idea to bring in the Spiritual Triad and even the monad, and those connections are also accomplished via, let's call it, the higher part of the antahkarana. So this is all about alignment, at-one-ment, the constancy of that alignment and at-one-ment, and then the higher capacities, which are the very substance of service, can begin to emerge—the higher capacities in the field of love, which are the substance of service, can begin to emerge. So we have to ask ourselves, when we say we are serving: From what level are we serving? What energies are being released into our normal circumstances? Are we simply impacting our normal circumstance through our normal personality vehicles and capacities, or are we actually bringing our higher self through? And hopefully it is, with greater constancy, the latter.

Đôi khi, khi thuật ngữ antahkarana, hay antakarana như đôi khi được gọi, được sử dụng, chúng ta chỉ muốn nói đến mối liên kết giữa thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, với phàm ngã. Nhưng vào những lúc khác, chúng ta mở rộng ý tưởng để bao gồm Tam Nguyên Tinh Thần và thậm chí chân thần, và những mối liên kết ấy cũng được hoàn thành qua phần cao hơn của antahkarana, hãy tạm gọi như vậy. Vì thế, tất cả những điều này liên quan đến sự chỉnh hợp, sự hợp nhất, tính liên tục của sự chỉnh hợp và hợp nhất ấy; rồi các năng lực cao siêu, vốn chính là thực chất của sự phụng sự, có thể bắt đầu xuất hiện—các năng lực cao siêu trong lĩnh vực bác ái, vốn là thực chất của sự phụng sự, có thể bắt đầu xuất hiện. Vì vậy, khi nói rằng mình đang phụng sự, chúng ta phải tự hỏi: Chúng ta đang phụng sự từ cấp độ nào? Những năng lượng nào đang được phóng thích vào hoàn cảnh thông thường của chúng ta? Chúng ta chỉ đang tác động lên hoàn cảnh thông thường bằng các hiện thể và năng lực phàm ngã thông thường, hay thực sự đang đưa chân ngã của mình xuyên qua? Và hy vọng rằng, với tính liên tục ngày càng lớn, đó là trường hợp sau.

[47] The first effect of the inflowing force of the soul, which is the major factor leading to demonstrated service, is to integrate the personality,

[47] Hiệu quả đầu tiên của mãnh lực linh hồn đang tuôn vào, vốn là yếu tố chính dẫn đến sự phụng sự được biểu hiện, là tích hợp phàm ngã,

This will be taken up later in the book. Actually, we have discussed personality integration in depth.

Điều này sẽ được đề cập sau trong sách. Thực ra, chúng ta đã thảo luận sâu về sự tích hợp phàm ngã.

[48] and to bring all the three lower aspects of the man into one serving whole.

[48] và đưa cả ba phương diện thấp của con người vào một toàn thể phụng sự duy nhất.

And what this means is that the internecine warfare between the vehicles is overcome by an integrative harmonization. The fourth ray is always involved, even if it's not in the ray chart—at least generically it's involved—in bringing about integration, in the harmonizing of the frictions of the personality within itself, and the harmonizing of the frictions of the uniting personality with the soul. So the very first—I think this is worth really noting—the very first effect of the inflow of soul force is the integrating of the personality.

Điều này có nghĩa là cuộc xung đột nội bộ giữa các hiện thể được khắc phục nhờ một sự hài hòa mang tính tích hợp. Cung bốn luôn tham gia, ngay cả khi nó không có trong biểu đồ cung—ít nhất nói chung nó vẫn tham gia—vào việc tạo ra sự tích hợp, hài hòa những ma sát nội tại của phàm ngã và hài hòa những ma sát giữa phàm ngã đang hợp nhất với linh hồn. Vì vậy, tác động đầu tiên—tôi nghĩ điều này thực sự đáng lưu ý—tác động đầu tiên của dòng mãnh lực linh hồn tuôn vào là sự tích hợp phàm ngã.

[49] This is a difficult and elementary stage from the angle of the student in the Hall of Wisdom.

[49] Xét từ góc độ của đạo sinh trong Phòng Minh Triết, đây là một giai đoạn khó khăn và sơ đẳng.

He has entered that phase where the initiation process is actually beginning, at least the preliminary initiation, because the Hall of Wisdom is beginning really to occur when the sacrifice petals are being stimulated.

Y đã bước vào giai đoạn mà tiến trình điểm đạo thực sự bắt đầu, ít nhất là sự điểm đạo sơ bộ, bởi Phòng Minh triết thực sự bắt đầu xuất hiện khi các cánh hoa hi sinh được kích thích.

[50] The man becomes aware of his power and capacity, and, having pledged himself to service,

[50] Con người trở nên nhận biết quyền năng và năng lực của mình, và sau khi đã cam kết phụng sự,

—well, of course, we're not having the full soul infusion here, are we?—

—dĩ nhiên, ở đây chúng ta chưa có sự thấm nhuần trọn vẹn của linh hồn, phải không?—

[51] he begins furiously to serve;

[51] y bắt đầu phụng sự một cách dữ dội;

That's kind of a sixth ray word. When we go to one of the Blessed One's stanzas, we discover under the sixth ray that fury characterized his efforts. This is a constant application of energy which also ends up

Đó là một từ mang sắc thái cung sáu. Khi xem một trong các bài kệ về Đấng Chân Phúc, chúng ta khám phá rằng dưới cung sáu, sự cuồng nhiệt đặc trưng cho những nỗ lực của y. Đây là sự vận dụng năng lượng liên

being separative and divisive, and it's an overapplication of energy, not a wise application. The man is completely consumed by the energy and loses his discretion.

tục nhưng cuối cùng cũng gây chia rẽ và phân ly; đó là sự vận dụng năng lượng quá mức chứ không phải sự vận dụng minh triết. Con người hoàn toàn bị năng lượng thiêu đốt và mất đi khả năng phân biện.

The man becomes aware of his power

Con người nhận biết quyền năng

—because there is the downflow of the incoming soul energy—

—bởi có dòng năng lượng linh hồn đang giáng xuống—

and capacity,

và năng lực của mình,

and he is pledged—I suppose maybe in the state even of a pledged disciple, although there are probably earlier promises and pledges.

và y đã cam kết—tôi cho rằng có lẽ ngay cả trong trạng thái của một đệ tử đã cam kết, mặc dù hẳn cũng có những lời hứa và cam kết trước đó.

he begins furiously to serve;

y bắt đầu phụng sự một cách cuồng nhiệt;

[52] he creates this, that and the other channel for the expression of the force which is driving him;

[52] y tạo ra hết kênh này đến kênh khác để biểu hiện mãnh lực đang thúc đẩy mình;

There's not much control here, let's say.

Có thể nói, ở đây không có nhiều sự kiểm soát.

[53] he tears down and destroys just as fast as he creates.

[53] y phá bỏ và hủy diệt cũng nhanh như khi y kiến tạo.

Because why? He lacks discretion, detachment. He cannot stand back and see with wisdom, because at first he is driven by the new force. I suppose when we have sixth ray personalities this may tend to happen, and also maybe the sixth ray souls live very much under this kind of driving pressure.

Vì sao? Y thiếu khả năng phân biện và sự tách rời. Y không thể lùi lại và nhìn bằng minh triết, bởi lúc đầu y bị mãnh lực mới thúc đẩy. Tôi cho rằng khi có phàm ngã cung sáu, điều này có thể dễ xảy ra, và có lẽ các linh hồn cung sáu cũng sống rất nhiều dưới loại áp lực thúc đẩy này.

[54] He temporarily becomes a serious problem to the other servers with whom he may be associated, for he sees no vision but his own, and the aura of criticism

[54] Trong một thời gian, y trở thành một vấn đề nghiêm trọng đối với những người phụng sự khác mà y có thể cùng cộng tác, vì y không thấy tầm nhìn nào ngoài tầm

which surrounds him and the strenuous push of the assertive force within him produces the stumbling of the "little ones"

nhìn của riêng mình, và hào quang phê phán bao quanh y cùng sức thúc đẩy mạnh mẽ của mãnh lực tự khẳng định bên trong y khiến những "người bé nhỏ" vấp ngã,

The "little ones" in this case doesn't just mean initiates of the first and second degree, but those to whom he stands as a superior and a guide.

Trong trường hợp này, "những người bé nhỏ" không chỉ có nghĩa là các điểm đạo đồ cấp một và cấp hai, mà còn là những người đối với họ, y giữ vị trí cao hơn và là người hướng dẫn.

[55] and there has to be constant repair work undertaken (on his behalf) by older, more experienced disciples.

[55] và các đệ tử lớn tuổi hơn, giàu kinh nghiệm hơn phải thường xuyên thực hiện công việc sửa chữa thay cho y.

I'm sure we all have gone through, or will go through, both phases: having been the one who causes the disruption, and later being assigned the karmic task of repairing disruption, perhaps caused by ourself and then caused by others. So the blinders are on here, and the force is not handled with wisdom. Let's just put it like that: the soul, the driving soul force, is not handled with wisdom at first, and that's why the word "temporarily" is found here. This too shall pass.

Tôi tin rằng tất cả chúng ta đều đã hoặc sẽ trải qua cả hai giai đoạn: từng là người gây ra sự xáo trộn, rồi sau đó được giao nhiệm vụ nghiệp quả là sửa chữa sự xáo trộn, có lẽ do chính mình gây ra và rồi do người khác gây ra. Vì vậy, ở đây tầm nhìn bị che khuất, và mãnh lực không được xử lý bằng minh triết. Hãy diễn đạt đơn giản như vậy: lúc đầu, linh hồn, tức mãnh lực linh hồn thúc đẩy, không được xử lý bằng minh triết, và đó là lý do từ "trong một thời gian" xuất hiện ở đây. Điều này rồi cũng sẽ qua.

[56] He becomes the victim, for the time, of his own aspiration to serve,

[56] Trong một thời gian, y trở thành nạn nhân của chính khát vọng phụng sự của mình,

—we can see that the astral body is strongly stimulated under these circumstances—

—chúng ta có thể thấy rằng thể cảm dục được kích thích mạnh mẽ trong những hoàn cảnh này—

[57] and of the force which is flowing through him. This stage will in some cases fan into flame the latent seeds of ambition.

[57] và của mãnh lực đang tuôn chảy qua y. Trong một số trường hợp, giai đoạn này sẽ thổi bùng thành ngọn lửa những hạt giống tham vọng còn tiềm ẩn.

So, spiritual ambition: to be recognized, to be recognized as a server and disciple.

Như vậy là tham vọng tinh thần: được công nhận, được công nhận là người phụng sự và đệ tử.

[58] This ambition is, in the last analysis, only the personality urge towards betterment,

[58] Xét đến cùng, tham vọng này chỉ là thôi thúc của phàm ngã hướng đến sự cải thiện,

which is not only allowable but necessary, but cannot go on overly long, nor can it be substituted for the real expression of service.

điều không những được phép mà còn cần thiết, nhưng không thể kéo dài quá lâu, cũng không thể thay thế sự biểu lộ chân thực của sự phụng sự.

This ambition is, in the last analysis, only the personality urge towards betterment,

Xét cho cùng, tham vọng này chỉ là thôi thúc của phàm ngã hướng đến sự cải thiện,

[59] and in its right place and time is a divine asset,

[59] và ở đúng vị trí và thời điểm của nó, đó là một tài sản thiêng liêng,

because one must leave the mass. One must seize the orange ball; one must no longer be playing upon the green field, but must seize the orange ball, in the coloristic language of one of the Old Commentary sections.

bởi người ta phải rời khỏi đại chúng. Người ta phải nắm lấy quả cầu màu cam; không còn được chơi trên cánh đồng xanh nữa, mà phải nắm lấy quả cầu màu cam, theo ngôn ngữ màu sắc trong một phần của Cổ Luận.

and in its right place and time is a divine asset,

và khi ở đúng vị trí, đúng thời điểm, nó là một tài sản thiêng liêng,

[60] but it has to be rooted out when the personality becomes the instrument of the soul.

[60] nhưng nó phải được nhổ tận gốc khi phàm ngã trở thành công cụ của linh hồn.

When we become serious about real soul expression, then we have to eliminate the tendency of the personality to become an obstacle. This doesn't mean to eliminate the personality altogether, because it is the instrument, the chosen instrument, and how else are we, the soul, to reach the lower worlds? We don't want to do as Hercules first did, and kill the Amazon Queen, who is the

Khi nghiêm túc với sự biểu lộ chân thực của linh hồn, chúng ta phải loại bỏ khuynh hướng của phàm ngã muốn trở thành chướng ngại. Điều này không có nghĩa là hoàn toàn loại bỏ phàm ngã, bởi nó là công cụ, công cụ được lựa chọn; nếu không, chúng ta, với tư cách linh hồn, còn có thể vươn đến các cõi thấp bằng cách nào? Chúng ta không muốn làm như Hercules lúc đầu và giết Nữ hoàng Amazon, vốn tượng trưng cho phàm

personality; this is done wrongly in the labor of Virgo.

ngã; điều này đã được thực hiện sai lầm trong kỳ công của Xử Nữ.

[61] In other cases, the server [Page 135] will come into a wider and more loving vision, and, taking his eyes off his own accomplishment, will go to work in silent unison with the groups of all true servers.

[61] Trong những trường hợp khác, người phụng sự [Page 135] sẽ đạt đến một tầm nhìn rộng lớn hơn và đầy tình thương hơn, và khi thôi nhìn vào thành tựu riêng của mình, y sẽ bắt tay làm việc trong sự hòa hợp thầm lặng với các nhóm của tất cả những người phụng sự chân chính.

So this is a more beneficent effect, and perhaps follows a few mistakes. But I like this idea of "silent unison"—not calling attention to one's personal self, but in fact understanding the work of the other servers and attempting to harmonize his own service with their service. And this is far different from the personality-centered attitude which sometimes masquerades as service.

Đây là một tác động tốt lành hơn và có lẽ xuất hiện sau một vài sai lầm. Nhưng tôi thích ý tưởng về "sự đồng điệu thầm lặng" này—không thu hút sự chú ý vào phàm ngã của mình, mà thực sự thấu hiểu công việc của những người phụng sự khác và cố gắng làm cho sự phụng sự của chính mình hài hòa với sự phụng sự của họ. Điều này rất khác với thái độ tập trung vào phàm ngã, đôi khi giả dạng thành sự phụng sự.

[62] He will submerge his personality tendencies, his ideas and his ambitions in the greater good of the whole, and self

[62] Y sẽ làm chìm các khuynh hướng phàm ngã, các ý tưởng và tham vọng của mình trong điều thiện lớn lao hơn của toàn thể, và cái ngã

—the lower self—

—phàm ngã—

[63] will be lost to sight.

[63] sẽ mất hút khỏi tầm mắt.

Easily said, easily spoken, difficult to accomplish, and it can take years or lives to bring about this better attitude towards service. The submerging is not quite the same thing as the suppression of the personality tendencies and rendering the personality, as it has been called, "a poor dead thing." No, it's different than that. One has good qualities within the personality, and one learns skillfully how to use them within the context of the pursuit of the

Nói thì dễ, nhưng thực hiện thì khó, và có thể mất nhiều năm hoặc nhiều kiếp mới hình thành được thái độ tốt đẹp hơn này đối với sự phụng sự. Việc nhận chìm không hoàn toàn giống với việc đàn áp các khuynh hướng phàm ngã và khiến phàm ngã trở thành, như người ta từng gọi, "một vật chết nghèo nàn." Không, điều này khác hẳn. Người ta có những phẩm tính tốt trong phàm ngã và học cách khéo léo sử dụng chúng trong bối cảnh theo đuổi lợi ích lớn lao hơn, cùng với các đệ tử đồng môn.

greater good, along with one's fellow disciples.

[64] Perhaps no better suggestion can be made to the man or woman who seeks to function as a true server than to ask them to repeat daily, with their whole hearts and minds behind the words, the dedication at the conclusion of the Esoteric Catechism, which is included at the end of *Initiation, Human and Solar*.

[64] Có lẽ không có gợi ý nào tốt hơn dành cho người nam hay người nữ muốn hoạt động như một người phụng sự chân chính ngoài việc yêu cầu họ hằng ngày lặp lại, với toàn bộ trái tim và trí tuệ đặt sau những lời ấy, lời hiến dâng ở phần kết của Giáo Lý Vấn Đáp Nội Môn, được đưa vào cuối sách *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*.

And I think in the Arcane School—yes, this is the very first thing we did, really. When you come in, obviously in a state of aspiration, you repeat this aspiring mantram.

Và tôi nghĩ trong Trường Arcane—đúng vậy, đây thực sự là điều đầu tiên chúng ta làm. Khi gia nhập, hiển nhiên là trong trạng thái khát vọng, các bạn lặp lại mantram khát vọng này.

[65] I would remind such servers that if they revolt or are dismayed by the ideas embodied in the words, that is perhaps an indication of how much they need the impression of this life objective upon their consciousness.

[65] Tôi muốn nhắc những người phụng sự như thế rằng nếu họ phản kháng hay cảm thấy chán nản trước những ý tưởng được hàm chứa trong các lời này, thì có lẽ đó là dấu hiệu cho thấy họ cần khắc ghi mục tiêu sống này vào tâm thức của mình đến mức nào. Lời cam kết ấy như sau:

So these are words with which we are familiar.

Vì vậy, đây là những lời chúng ta đã quen thuộc.

[66] "I play my part with stern resolve;

[66] "Tôi đảm nhận phần việc của mình với quyết tâm nghiêm nghị;

Notice the sixth ray connotation there—the idea of aspiration in the astral body.

Hãy lưu ý hàm nghĩa cung sáu ở đây—ý tưởng về khát vọng trong thể cảm dục.

[67] with earnest aspiration;

[67] với khát vọng chân thành;

—one-pointed aspiration, not deviating here and there.

—khát vọng nhất tâm, không lệch sang bên này hay bên kia.

[68] I look above,

[68] tôi nhìn lên trên,

—I stand in the middle—

—tôi đứng ở giữa—

[69] I help below; I dream not,

[69] tôi trợ giúp bên dưới; tôi không mơ mộng,

I do not wander off into fantasy which takes me away from my immediate task.

Tôi không lang thang vào những điều huyễn tưởng khiến tôi rời xa nhiệm vụ trước mắt.

[70] nor I rest;

[70] cũng không nghỉ ngơi;

At least, I do not rest as many rest, away from their responsible labors. DK will also advise at times that rest is needed in the life of the disciple.

Ít nhất, tôi không nghỉ ngơi như nhiều người vẫn nghỉ, xa rời những công việc thuộc trách nhiệm của họ. Đôi khi Chân sư DK cũng khuyên rằng đệ tử cần nghỉ ngơi trong đời sống của mình.

[71] I toil;

[71] tôi lao tác;

It's hard work.

Đó là công việc khó nhọc.

[72] I serve; I reap;

[72] tôi phụng sự; tôi gặt hái;

—I reap my karma—

—tôi gặt nghiệp quả của mình—

[73] I pray;

[73] tôi cầu nguyện; tôi là Thập Giá;

I maintain my connection with the higher worlds.

Tôi duy trì mối liên hệ của mình với các cõi cao.

[74] I am the Cross;

[74] tôi là Con Đường;

I am the human energy system in the form of a cross, and later in the form of a five-pointed star, and I am willing to be crucified upon the Fixed Cross until I truly become that cross, without the scaffolding upholding me.

Tôi là hệ thống năng lượng con người dưới hình thức một thập giá, và về sau dưới hình thức một ngôi sao năm cánh; tôi sẵn lòng chịu đóng đinh trên Thập Giá Cố Định cho đến khi thực sự trở thành thập giá ấy mà không cần giàn đỡ nâng giữ mình.

[75] I am the Way;

[75] Tôi là Con Đường;

I am the energy line itself which leads to the monad. The Way is really, in my view at least, the path of emanation from the highest point in the universe. The Way leads all the way back to our ultimate identity as the Universal Logos. Every antahkarana is part of that Way, and the sutratma extends from that point; in a way, also, a kind of higher consciousness thread extends from that point, which we have to unite our lower consciousness with.

Tôi chính là đường năng lượng dẫn đến chân thần. Theo quan điểm của tôi, Con Đường thực sự là con đường xuất lộ từ điểm cao nhất trong vũ trụ. Con Đường dẫn trở về tận bản sắc tối hậu của chúng ta là Thượng đế Vũ Trụ. Mỗi antahkarana là một phần của Con Đường ấy, và sutratma kéo dài từ điểm đó; theo một nghĩa nào đó, một loại thức tuyến cao hơn cũng kéo dài từ điểm ấy, và chúng ta phải hợp nhất tâm thức thấp của mình với nó.

[76] I tread upon the work I do,

[76] tôi bước trên chính công việc mình làm,

So I do not hold it always before me, but move on to the new work. I do not congratulate myself over the work I do. I may simply note what its value has been and move on to the next task.

Vì vậy, tôi không luôn giữ nó trước mắt mình mà tiến sang công việc mới. Tôi không tự chúc mừng về công việc mình đã làm. Tôi chỉ có thể ghi nhận giá trị của nó rồi tiến sang nhiệm vụ kế tiếp.

[77] I mount upon my slain self;

[77] tôi đi lên trên cái ngã đã bị chính mình tiêu diệt;

—my slain lower self. Its desires are no longer of major moment to me. I kill my lower desires.

—phàm ngã đã bị diệt trừ của tôi. Những dục vọng của nó không còn quan trọng đối với tôi nữa. Tôi tiêu diệt những dục vọng thấp của mình.

[78] I kill desire, and I strive, forgetting all reward.

[78] tôi diệt dục vọng, và tôi nỗ lực, quên đi mọi phần thưởng.

—reward to the lower self. The reward involved is the seeing of the Plan unfold in manifestation.

—phần thưởng dành cho phàm ngã. Phần thưởng liên quan là được thấy Thiên Cơ khai mở trong sự biểu hiện.

[79] I forego peace;

[79] Tôi từ bỏ sự yên ổn;

—which is an astral condition. It's not the peace of Shamballa, because that is a higher type of peace, towards which we strive.

—vốn là một trạng thái cảm dục. Đó không phải sự bình an của Shamballa, bởi sự bình an ấy thuộc loại cao hơn mà chúng ta đang hướng tới.

[80] I forfeit rest,

[80] tôi khước từ nghỉ ngơi,

—the ordinary rest. I sometimes have to cut athwart the normal rhythms of normal, non-aspiring people, who will not push their vehicle because they prize its condition above all things.

—sự nghỉ ngơi thông thường. Đôi khi tôi phải đi ngược các nhịp điệu bình thường của những người bình thường, không có khát vọng, những người không chịu thúc đẩy hiện thể của mình vì họ coi trạng thái của nó là quý hơn mọi sự.

I forfeit rest,

Tôi khước từ nghỉ ngơi,

[81] and, in the stress of pain,

[81] và trong sức ép của đau khổ,

which will be caused as I move my energy system vertically against the horizontal grain—

vốn sẽ phát sinh khi tôi vận chuyển hệ thống năng lượng của mình theo chiều dọc, ngược với chiều ngang—

in the stress of pain,

trong áp lực của đau đớn,

[82] I lose myself

[82] tôi đánh mất chính mình

—my lower self—

—phàm ngã của tôi—

[83] and find Myself

[83] và tìm thấy Bản Ngã của mình

—the capital "M"—

—chữ “B” viết hoa—

[84] and enter into peace.

[84] và bước vào sự bình an.

—a higher peace, which is the growing peace of the soul on its own plane, of the Spiritual Triad, and ultimately the peace of Shamballa.

—một sự bình an cao hơn, tức sự bình an ngày càng tăng trưởng của linh hồn trên cõi riêng của nó, của Tam Nguyên Tinh Thần, và cuối cùng là sự bình an của Shamballa.

[85] To all this I solemnly

[85] Đối với tất cả những điều này, tôi long trọng

—I mean business; not light-mindedly, light-heartedly; with great earnestness, without frivolity—

—tôi hoàn toàn nghiêm túc; không hời hợt hay khinh suất; mà hết sức chân thành, không chút phù phiếm—

[86] pledge myself, invoking my Higher Self."

[86] cam kết chính mình, khẩn cầu chân ngã của tôi."

—and invoking, in a way, the Solar Angel, but also my own higher egoic nature, which is to descend expressively into my more familiar self. I think so many of us have memorized this one; we've really worked with it. And maybe in moments of difficulty —I know I do—I repeat this to reconfirm the goals and objectives and the proper attitude.

—và theo một nghĩa nào đó, khẩn cầu Thái dương Thiên Thần, nhưng cũng khẩn cầu bản chất chân ngã cao hơn của chính tôi, vốn phải giáng xuống và biểu lộ qua phàm ngã quen thuộc hơn của tôi. Tôi nghĩ rất nhiều người trong chúng ta đã thuộc lòng đoạn này; chúng ta đã thực sự làm việc với nó. Và có lẽ trong những lúc khó khăn—tôi biết mình vẫn làm thế—tôi lặp lại đoạn này để tái xác nhận các mục tiêu, chủ đích và thái độ đúng đắn.

I play my part with stern resolve; with earnest aspiration; I look above, I help below; I dream not, nor I rest; I toil; I serve; I reap; I pray; I am the Cross; I am the Way; I tread upon the work I do, I mount upon my slain self; I kill desire, and I strive, forgetting all reward. I forego peace; I forfeit rest, and, in the stress of pain, I lose myself and find Myself and enter into peace. To all this I solemnly pledge myself, invoking my Higher Self.

Tôi đóng vai trò của mình với quyết tâm nghiêm nghị; với khát vọng chân thành; tôi nhìn lên trên, tôi trợ giúp bên dưới; tôi không mơ mộng, cũng không nghỉ ngơi; tôi lao tác; tôi phụng sự; tôi gặt hái; tôi cầu nguyện; tôi là Thập Giá; tôi là Con Đường; tôi bước lên công việc mình đã làm, tôi tiến lên trên phàm ngã đã bị diệt trừ; tôi tiêu diệt dục vọng và nỗ lực, quên mọi phần thưởng. Tôi từ bỏ sự bình an; tôi khước từ nghỉ ngơi, và trong áp lực của đau đớn, tôi đánh mất phàm ngã, tìm thấy Bản Ngã và bước vào sự bình an. Tôi long trọng nguyện dấn thân cho tất cả những điều này, khẩn cầu chân ngã của mình.

The Arcane School version has some changes here: "I mount the cross, I tread the Way," not "I am the Cross, I am the Way." This actually is more powerful, I think, than the one we are given when we have entered that work. But I think—was it written by the

Phiên bản của Trường Arcane có một số thay đổi ở đây: “Tôi tiến lên thập giá, tôi bước trên Con Đường,” chứ không phải “Tôi là Thập Giá, tôi là Con Đường.” Tôi nghĩ câu này thực ra còn mạnh mẽ hơn câu được trao cho chúng ta khi chúng ta đã bước vào công việc

Tibetan, or were the changes made by Alice Bailey, perhaps to avoid glamour which could occur at that time, in trying to keep the attitude of the one who uses this in proportion? If you start to say "I am the Cross" without proper understanding, it can be fruitful of certain glamour. So I would recommend to all of us who are studying this book and the Tibetan's work in general: memorize this, absolutely memorize this, and repeat this to yourself, perhaps even daily, to be assured of correct orientation on the Path, which essentially you are. It's not only that you tread the Path; you are the Path. You are the Way.

ấy. Nhưng tôi tự hỏi—câu đó do Chân sư Tây Tạng viết, hay có lẽ Bà Alice Bailey đã thực hiện những thay đổi ấy nhằm tránh ảo cảm có thể phát sinh vào thời đó, để giúp người sử dụng câu này giữ thái độ đúng mức? Nếu không thấu hiểu đúng đắn mà bắt đầu nói "Tôi là Thập Giá", điều đó có thể làm nảy sinh một số ảo cảm. Vì vậy, tôi muốn khuyên tất cả chúng ta đang nghiên cứu cuốn sách này và công trình của Chân sư Tây Tạng nói chung: hãy ghi nhớ đoạn này, tuyệt đối ghi nhớ nó, và lặp lại với chính mình, có lẽ ngay cả hằng ngày, để bảo đảm sự định hướng đúng đắn trên Đường Đạo, mà về bản chất chính các bạn là Đường Đạo ấy. Không chỉ là các bạn bước trên Đường Đạo; các bạn là Đường Đạo. Các bạn là Con Đường.

It is profound, and DK says if we are somewhat appalled by the requirements here, then perhaps it indicates how much we are in need of it and how far we have to go. I mean, we are on the path of relinquishment. We have discussed that when discussing the Blessed One's stanzas in this important book. All will drop away; all will fall from our hands, and only the empty, nail-marked hands will be in the true position to dispense the blessings of the world. One will realize oneself as the Blessed One, dispensing those blessings.

Đoạn này thật sâu sắc, và Chân sư DK nói rằng nếu chúng ta phần nào kinh hãi trước những đòi hỏi ở đây, thì có lẽ điều đó cho thấy chúng ta cần nó đến mức nào và còn phải đi bao xa. Ý tôi là chúng ta đang ở trên con đường từ bỏ. Chúng ta đã bàn đến điều này khi thảo luận các bài kệ của Đấng Chân Phúc trong cuốn sách quan trọng này. Tất cả sẽ rơi rụng; mọi thứ sẽ tuột khỏi tay chúng ta, và chỉ đôi bàn tay trống không, mang dấu đinh, mới ở vào vị thế đích thực để ban phát những ân phúc của thế gian. Người ta sẽ nhận biết chính mình là Đấng Chân Phúc đang ban phát những ân phúc ấy.

We're almost at the hour mark, but I've been making these two-hour programs just because it is more efficient to do so, and I hope it's not a problem for you in listening to it. You can always turn it off and come back to it.

Chúng ta gần đạt mốc một giờ, nhưng tôi đã thực hiện các chương trình dài hai giờ đơn giản vì làm như vậy hiệu quả hơn, và tôi hy vọng việc nghe chúng không gây khó khăn cho các bạn. Các bạn luôn có thể tắt đi rồi quay lại nghe tiếp.

[87] As the work of learning to serve proceeds and the inner contact becomes more sure,

[87] Khi công việc học cách phụng sự tiến triển và sự tiếp xúc nội tại trở nên chắc chắn hơn,

and this is the inevitable effect of our steady practice of meditation, study and service.

và đây là kết quả tất yếu của việc chúng ta đều đặn thực hành tham thiền, nghiên cứu và phụng sự.

As the inner contact becomes more sure

Khi sự tiếp xúc bên trong trở nên chắc chắn hơn

[88] the next thing which will occur will be a deepening of the life of meditation,

[88] điều tiếp theo sẽ xảy ra là đời sống tham thiền ngày càng sâu sắc,

So first there occurred the integrating of the personality into one serving unit, with much struggle in doing so.

Vì vậy, trước tiên đã diễn ra sự tích hợp phàm ngã thành một đơn vị phụng sự duy nhất, với nhiều đấu tranh trong tiến trình ấy.

the next thing which will occur will be a deepening of the life of meditation,

điều tiếp theo sẽ xảy ra là đời sống tham thiền trở nên sâu sắc hơn,

[89] and a more frequent illumining of the mind by the light of the soul.

[89] và thể trí sẽ thường xuyên được ánh sáng của linh hồn soi sáng hơn.

So the process of enlightenment really is beginning here. Sometimes when you read the Eastern literature you think it occurs all at once. Maybe the Zen master takes his kajal and strikes you if you're thinking too much, and suddenly you are enlightened. But the analogy is that the sun does not proceed from its rising position to high noon instantaneously. So maybe for some of us the enlightenment is more gradual. Although I do think there can be those sudden breakthroughs, where certain scales fall from the eyes and one sees suddenly what was already there, there has been a preparation for that type of instantaneous vision—a long and arduous preparation, and then things fall away suddenly. So we will have this more frequent illumining of the mind by the light of the soul, which, compared to the personality consciousness, is all-knowing—at least it knows so much, in the planetary sense. I mean, this of course is

Vì vậy, tiến trình giác ngộ thực sự bắt đầu tại đây. Đôi khi đọc văn liệu phương Đông, các bạn nghĩ rằng nó xảy ra tức thời. Có lẽ vị thiền sư lấy cây gậy của mình đánh các bạn nếu các bạn suy nghĩ quá nhiều, và đột nhiên các bạn giác ngộ. Nhưng phép tương đồng ở đây là mặt trời không tức thời đi từ vị trí mọc lên đến giữa trưa. Vì vậy, có lẽ đối với một số người trong chúng ta, sự giác ngộ diễn ra từ từ hơn. Mặc dù tôi quả thực nghĩ rằng có thể có những đột phá bất ngờ, khi một số lớp vảy rơi khỏi mắt và người ta đột nhiên thấy điều vốn đã hiện hữu, nhưng trước loại tầm nhìn tức thời ấy đã có một sự chuẩn bị lâu dài và gian khổ, rồi mọi thứ đột nhiên rơi rụng. Vì vậy, ánh sáng của linh hồn sẽ soi sáng thể trí chúng ta thường xuyên hơn; so với tâm thức phàm ngã, linh hồn là toàn tri—ít nhất nó biết rất nhiều theo ý nghĩa hành tinh. Ý tôi là, theo một nghĩa nào đó, đây dĩ nhiên là Thái dương Thiên Thần; nhưng ngay cả chúng ta, trong bản chất

the Solar Angel in one way, but even we, in our egoic nature, as we will successively, periodically rediscover in the interlude between incarnations, know so much more than we can possibly know or demonstrate or understand when confined within the lower vehicles—until, of course, we've conditioned those vehicles to make the acceptance of that knowing possible.

chân ngã của mình, như chúng ta sẽ lần lượt và định kỳ tái khám phá trong khoảng chuyển tiếp giữa các lần lâm phàm, cũng biết nhiều hơn rất nhiều so với những gì mình có thể biết, biểu hiện hoặc thấu hiểu khi bị giới hạn trong các hiện thể thấp—dĩ nhiên, cho đến khi chúng ta đã tác động lên các hiện thể ấy để chúng có thể tiếp nhận sự hiểu biết đó.

[90] Thereby the Plan is revealed.

[90] Nhờ đó, Thiên Cơ được mặc khải.

So, thereby, through this illumination, the Plan is revealed. This is the alignment, crisis, light, revelation stage of the accolory process that we have discussed.

Vì vậy, nhờ sự soi sáng này, Thiên Cơ hiển lộ. Đây là giai đoạn chỉnh hợp, khủng hoảng, ánh sáng và mặc khải trong tiến trình của người phụ tá mà chúng ta đã thảo luận.

Thereby the Plan is revealed.

Nhờ đó, Thiên Cơ hiển lộ.

[91] This will not be the shedding of that light upon the plans of the server either for his own life or upon his chosen field of service. This must be clearly grasped.

[91] Điều này không có nghĩa là ánh sáng ấy sẽ chiếu vào các kế hoạch của người phụng sự, dù cho đời sống riêng của y hay lĩnh vực phụng sự mà y đã chọn. Điều này phải được thấu hiểu rõ ràng.

DK helps us by clearing up misconceptions as he goes: not that light which is concerned with making his own decisions.

Chân sư DK giúp chúng ta bằng cách làm sáng tỏ những quan niệm sai lầm khi Ngài tiếp tục giảng giải: đó không phải thứ ánh sáng liên quan đến việc y đưa ra các quyết định riêng.

[92] That might only indicate (if it seems to occur) the mental agility of the server to find means for the justification of his own ambition.

[92] Nếu dường như điều ấy xảy ra, nó có thể chỉ cho thấy sự nhanh nhạy trí tuệ của người phụng sự trong việc tìm ra những phương tiện để biện minh cho tham vọng của chính mình.

In other words, people are subject to the glamour of guidance—as if the Master is telling you whether you can eat a sandwich or not at this time. That actually is the story; I won't get into it, but one of those who had done a lot for the world said, well, he

Nói cách khác, người ta chịu ảnh hưởng của ảo cảm về sự hướng dẫn—như thể Chân sư đang bảo các bạn lúc này có được ăn bánh mì kẹp hay không. Thực ra có một câu chuyện như thế; tôi sẽ không đi sâu vào đó, nhưng một người từng làm nhiều điều cho thế giới

checked within, and "Yes, the Master says I can do that." You see so many people acting as if the Master is watching every step they take, forgetting that they must become self-determining, and that the Master and their soul are at one. So it's not about shedding light upon the plans and every step of those plans.

nói rằng ông đã kiểm tra bên trong, và "Vâng, Chân sư nói tôi có thể làm điều đó." Các bạn thấy rất nhiều người hành động như thể Chân sư đang quan sát từng bước họ đi, mà quên rằng họ phải trở nên tự quyết định, và rằng Chân sư cùng linh hồn họ là một. Vì vậy, vấn đề không phải là chiếu sáng các kế hoạch và từng bước trong những kế hoạch ấy.

[93] It will be the recognition, in the mind, of the Plan of God for the world at the particular time in [Page 136] which the server is existing,

[93] Đó sẽ là sự nhận biết, trong thể trí, về Thiên Cơ của Thượng đế dành cho thế giới vào thời điểm đặc biệt [Page 136] mà người phụng sự đang sống,

So this is really correlated with the revelation point, not the point of light in the actuary process, where the various flaws and faults of the individual are seen; rather, the Plan as it exists at this time will be to some degree revealed.

Vì vậy, điều này thực sự tương ứng với điểm mặc khải, chứ không phải điểm ánh sáng trong tiến trình của người phụ tá, nơi người ta nhìn thấy các khuyết điểm và lỗi lầm khác nhau của cá nhân; đúng hơn, Thiên Cơ như đang hiện hữu vào lúc này sẽ hiển lộ ở một mức độ nào đó.

[94] and the part that he may play in furthering the ends of those who are responsible for the carrying forward of that Plan.

[94] và về phần việc mà y có thể đảm nhiệm để thúc đẩy những mục tiêu của các Đấng chịu trách nhiệm đưa Thiên Cơ ấy tiến lên.

So the objective is not on his own plans; the sight is on the Plan and the objectives of the greater servers of the Plan, and only then on how he in his life may serve the Plan-related objectives of those greater servers—the Masters, i.e.

Vì vậy, trọng tâm không nằm ở các kế hoạch riêng của y; tầm nhìn hướng vào Thiên Cơ và các mục tiêu của những người phụng sự vĩ đại hơn cho Thiên Cơ, rồi sau đó mới hướng vào cách y có thể phụng sự trong đời mình các mục tiêu liên quan đến Thiên Cơ của những người phụng sự vĩ đại hơn ấy—tức các Chân sư.

So it will be the recognition, in the mind, of the Plan of God for the world at the particular time in which the server is existing, and the part he may play in furthering the ends,

Vì vậy, đó sẽ là sự nhận biết trong thể trí về Thiên Cơ của Thượng đế dành cho thế giới vào thời kỳ cụ thể mà người phụng sự đang sống, và về phần việc y có thể đảm nhận để thúc đẩy các mục tiêu,

the ends and objectives,

of those who are responsible for carrying forth that Plan.

DK has often said he's not so interested in us originating some new and unique form of service as he is in us aligning with his objectives—such as the Triangles, or the Goodwill; and I suppose the Arcane School is part of it, though that was actually more Alice Bailey's origination, though naturally DK helped her with that—and falling into line with the expression of those methods of serving humanity which the Tibetan himself had originated, and the importance of which we cannot question. So this is a different attitude. It's not light upon my path and what I conceive to be my way, step by step, with the higher Beings telling me what to do. It's not that at all; it's a much larger perspective.

We can ask ourselves what really is needed in the world today, when we have to look at the requirements for the reappearance of the Christ. Certainly the great principle of sharing is needed, because there's so much greed and so much cleavage caused by a rapacious, acquisitive, greedy attitude. And there is a great need for a measure of peace before the Christ can return. The whole world, in one way or another, is at war—not an all-out world war, but something that could become that if we are not careful. So the many, many battles over the cleavages caused by narrow-minded thinking have to be reduced, and the outer conflagrations subside. We can see that the Christ could not possibly come with the world in such turmoil as it is at the moment. So then we

các mục tiêu và chủ đích,

của những Đấng chịu trách nhiệm đưa Thiên Cơ ấy tiến triển.

Chân sư DK thường nói rằng Ngài không quan tâm nhiều đến việc chúng ta khởi tạo một hình thức phụng sự mới mẻ và độc đáo nào đó bằng việc chúng ta chỉnh hợp với các mục tiêu của Ngài—chẳng hạn như các Tam Giác hay Thiện Chí; và tôi cho rằng Trường Arcane cũng là một phần trong đó, mặc dù trường này thực ra phần nhiều do Bà Alice Bailey khởi xướng, dẫu Chân sư DK hiển nhiên đã trợ giúp bà—và hòa mình vào việc biểu hiện những phương pháp phụng sự nhân loại do chính Chân sư Tây Tạng khởi xướng, mà tầm quan trọng của chúng ta không thể nghi ngờ. Vì vậy, đây là một thái độ khác. Đó không phải ánh sáng chiếu trên con đường của tôi và trên điều tôi quan niệm là đường lối của mình, từng bước một, với các Đấng cao hơn bảo tôi phải làm gì. Hoàn toàn không phải như vậy; đó là một tầm nhìn rộng lớn hơn nhiều.

Chúng ta có thể tự hỏi thế giới ngày nay thực sự cần gì, khi phải xem xét các yêu cầu cho sự tái lâm của Đức Christ. Chắc chắn cần có nguyên khí vĩ đại của sự chia sẻ, bởi có quá nhiều lòng tham và quá nhiều chia rẽ do thái độ tham lam, chiếm đoạt và hám lợi gây ra. Đồng thời, rất cần có một mức độ hòa bình trước khi Đức Christ có thể trở lại. Theo cách này hay cách khác, toàn thế giới đang có chiến tranh—không phải một cuộc thế chiến toàn diện, nhưng là điều có thể trở thành như thế nếu chúng ta không cẩn trọng. Vì vậy, nhiều vô số cuộc xung đột bắt nguồn từ những chia rẽ do lối tư duy hẹp hòi gây nên phải được giảm thiểu, và những đám cháy dữ dội bên ngoài phải lắng xuống. Chúng ta có thể thấy Đức Christ không thể nào đến khi thế giới đang hỗn loạn như hiện nay. Vì

are serving the Plan, we are serving those whom the Plan serves, and then those who serve the Plan, and only later do we attend to our own little part within that.

thế, chúng ta phụng sự Thiên Cơ, phụng sự những người mà Thiên Cơ phụng sự, rồi phụng sự những Đấng phụng sự Thiên Cơ; và chỉ sau đó chúng ta mới chú ý đến phần việc nhỏ bé của mình trong đó.

[95] He then becomes willing to be a tiny part of a greater Whole,

[95] Khi đó, y trở nên sẵn lòng làm một phần tử vô cùng nhỏ bé của một Toàn Thể lớn lao hơn,

Now, there has to be willingness. We can all recognize that this is an act of decentralization—if I could just spell that word—an act of decentralization, because ordinarily what we think of as ourselves looms rather large in our field of consciousness, and we must reduce that image until it becomes just a tiny point, and the greater whole is then what is seen, and the tiny point is recognized as our little instrument and its part within that greater whole. So, in becoming a tiny part in this greater whole—this is often an act of will—we are willing to see our lesser self reduced in stature, because a new sense of perspective is developing.

Giờ đây, phải có sự tự nguyện. Tất cả chúng ta đều có thể nhận ra rằng đây là một hành động phi tập trung vào bản thân—giá như tôi có thể đánh vần đúng từ ấy—một hành động phi tập trung vào bản thân, bởi thông thường điều chúng ta nghĩ là chính mình hiện ra khá lớn trong trường tâm thức của chúng ta; chúng ta phải thu nhỏ hình ảnh ấy cho đến khi nó chỉ còn là một điểm vô cùng nhỏ bé, và bấy giờ tổng thể lớn hơn mới là điều được nhìn thấy, còn điểm nhỏ bé ấy được nhận biết là công cụ nhỏ bé của chúng ta cùng phần việc của nó trong tổng thể lớn hơn đó. Vì vậy, việc trở thành một phần vô cùng nhỏ bé trong tổng thể lớn hơn này thường là một hành động của ý chí—chúng ta sẵn lòng thấy phàm ngã của mình giảm bớt tầm vóc, bởi một ý thức mới về tỉ lệ đang phát triển.

[96] and this attitude never varies, even when the disciple has become a Master of the Wisdom.

[96] và thái độ này không bao giờ thay đổi, ngay cả khi đệ tử đã trở thành một Chân sư Minh Triết.

He, after all, is a point within a circle, is he not? The Master of the Wisdom is a point within a circle. The circle is the large sphere, the greater whole, and the tiny point really has no dimension at all. Interestingly, a point is not measurable; it's not myopic in that sense—Maya, to measure. The Master realizes himself as that point, and even should he become a Planetary Logos or some greater Being and so forth, still it's the point

Xét cho cùng, Ngài là một điểm trong vòng tròn, phải vậy không? Chân sư Minh Triết là một điểm trong vòng tròn. Vòng tròn là khối cầu lớn, là tổng thể lớn hơn, còn điểm vô cùng nhỏ bé ấy thực sự không có kích thước nào cả. Điều thú vị là một điểm không thể đo lường; theo nghĩa đó, nó không thiển cận—Maya, nghĩa là đo lường. Chân sư nhận biết chính Ngài là điểm ấy, và ngay cả nếu Ngài trở thành Đức Hành Tinh Thượng Đế hay

within the circle. Any entity within the great universal whole is a point within a circle. We might even make a case to say that the Universal Logos is not the only circle; there comes a circle without a circumference, and we might say that the Universal Logos is the slightest point. Well, all points are really the same size; they have no dimension; they really have no size. They simply have being without dimension. Try to wrap our heads around that one. So the attitude never varies, even as the development of the individual continues.

một Sinh Mệnh lớn hơn nào đó, Ngài vẫn là điểm trong vòng tròn. Bất kỳ Thực Thể nào trong tổng thể vũ trụ vĩ đại cũng là một điểm trong vòng tròn. Thậm chí chúng ta có thể lập luận rằng Thượng đế Vũ Trụ không phải là vòng tròn duy nhất; rồi xuất hiện một vòng tròn không có chu vi, và chúng ta có thể nói rằng Thượng đế Vũ Trụ là điểm nhỏ bé nhất. Thực ra mọi điểm đều có cùng kích thước; chúng không có chiều kích; chúng thực sự không có độ lớn. Chúng chỉ đơn thuần hiện tồn mà không có chiều kích. Hãy thử lĩnh hội điều đó. Vì vậy, thái độ này không bao giờ thay đổi, ngay cả khi sự phát triển của cá nhân tiếp tục.

[97] He is then in contact with a still vaster concept of the Plan and His humility and His sense of proportion remain unchanged.

[97] Khi ấy, Ngài tiếp xúc với một quan niệm còn rộng lớn hơn nữa về Thiên Cơ, nhưng sự khiêm nhường và ý thức về tỉ lệ của Ngài vẫn không thay đổi.

He continues to be humble. Maybe he grows even more humble; maybe humility increases. Certainly his understanding of the negligibility of the point increases. That gets into some of the philosophy here, and I won't go off on that tangent, as I sometimes do. But let's just say that the conception of the Plan which is possessed by Master DK is far more expansive than we can possibly conceive. He's given something of that conception in *A Treatise on Cosmic Fire* and some of his still more profound books. They're all profound, but when we get into *The Rays and the Initiations* or *A Treatise on Cosmic Fire*, we're dealing with very abstruse matters, far beyond our comprehension; but somehow, within the aura of his understanding, we do get a larger grasp of the true nature of things.

Ngài tiếp tục khiêm nhường. Có lẽ Ngài ngày càng khiêm nhường hơn; có lẽ sự khiêm nhường gia tăng. Chắc chắn sự thấu hiểu của Ngài về tính không đáng kể của điểm ấy gia tăng. Điều đó dẫn vào một số vấn đề triết học ở đây, và tôi sẽ không đi chệch theo hướng ấy như đôi khi tôi vẫn làm. Nhưng có thể nói quan niệm về Thiên Cơ mà Chân sư DK có được bao quát hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì chúng ta có thể quan niệm. Ngài đã trao một phần quan niệm ấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* và một số cuốn sách còn sâu sắc hơn nữa của Ngài. Tất cả đều sâu sắc, nhưng khi bước vào *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* hay *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta đang đề cập đến những vấn đề vô cùng thâm áo, vượt xa khả năng lĩnh hội của mình; tuy nhiên, bằng cách nào đó, trong hào quang của sự thấu hiểu nơi Ngài, chúng ta quả thực nắm bắt rộng hơn về bản chất đích thực của sự vật.

[98] An integrated, intelligent personality is adequate to deal with the working out of the server's part in the active work of the world,

Let's just say integrated with the soul, and there is no need for the soul to be advising at every step, let alone the Master.

[99] provided his vision is not blurred by personal ambition nor his activity such that it degenerates into a sense of rush and a display of busy feverishness.

I think if we combine some of the liabilities of the third ray and the sixth ray together, we will get this result. The sense of rush is discussed in the formulas and descriptions of the third and sixth rays, and certainly busyness is discussed in terms of the third ray—the glamour of being busy. So, an intelligent, integrated and, to some extent, in contact with the soul... because the word "integration" does not only mean integration of the personality within itself, or as an isolated unit in any way divorced from the soul. There is an integration of energy systems between the soul and the personality, and that also is a form of integration. As I've said, I think that the real integrative task can lead even to the third initiation—the integration of energy systems—maybe even to the fourth. There is soul fusion, which is a matter of consciousness, I think, and soul-personality integration, which is the fusing of two energy systems with each other, accompanied, of course, by a fusion in consciousness.

[100] It takes the soul itself to reveal to the poised and peaceful mind the next step to

[98] Một phàm ngã tích hợp và thông minh là đủ để đảm đương phần việc của người phụng sự trong hoạt động tích cực của thế giới,

Có thể nói là được tích hợp với linh hồn, và linh hồn không cần phải chỉ dẫn ở từng bước, huống chi là Chân sư.

[99] miễn là tầm nhìn của y không mờ đi vì tham vọng cá nhân, và hoạt động của y không đến mức thoái hóa thành cảm giác hấp tấp và sự biểu hiện của trạng thái bận rộn cuống cuồng.

Tôi nghĩ nếu kết hợp một số nhược điểm của cung ba và cung sáu, chúng ta sẽ có kết quả này. Cảm giác vội vã được bàn đến trong các công thức và mô tả về cung ba và cung sáu, còn sự bận rộn chắc chắn được bàn đến theo cung ba—ảo cảm của việc bận rộn. Vì vậy, một phàm ngã thông tuệ, tích hợp và ở một mức độ nào đó có tiếp xúc với linh hồn... bởi từ "tích hợp" không chỉ có nghĩa là sự tích hợp phàm ngã trong chính nó, hay như một đơn vị cô lập, bằng cách nào đó tách rời khỏi linh hồn. Có sự tích hợp các hệ thống năng lượng giữa linh hồn và phàm ngã, và đó cũng là một hình thức tích hợp. Như tôi đã nói, tôi nghĩ nhiệm vụ tích hợp thực sự có thể dẫn đến cả lần điểm đạo thứ ba—sự tích hợp các hệ thống năng lượng—có lẽ thậm chí đến lần thứ tư. Có sự dung hợp linh hồn, mà tôi cho là một vấn đề thuộc tâm thức, và có sự tích hợp linh hồn-phàm ngã, tức sự dung hợp hai hệ thống năng lượng với nhau, dĩ nhiên đi kèm một sự dung hợp trong tâm thức.

[100] Chính linh hồn phải mặc khải cho thể trí quân bình và an tĩnh bước kế tiếp cần

be taken in the work of world evolution, through the impartation of ideas.

thực hiện trong công việc tiến hóa của thế giới, thông qua việc truyền đạt các ý tưởng. Đó là Thiên Cơ dành cho nhân loại.

Now let's really notice that, because it suggests the manner of service for disciples: the impartation of ideas—of those beings from a higher world, from a triadal world, which have to make their impact upon the minds of human beings and thus change the configuration below. So, if we go too far towards the activity aspect of service, we will, yes, be busy, but we will render ourselves futile, and there will be an expenditure of energy which is not at all commensurate with the achievement resulting. In fact, we may undo much of the good that we might have done, or have done in the past, or that others are doing. So we want to avoid busyness and feverishness, which suggest, of course, a state of consciousness which is not deliberative, not wise, not objective. "Haste makes waste"—here's the old adage connected with this condition. It doesn't make any difference if we feel that we are driven by something important; if we are hasty, we blunder into things and delay true service, and thus true progress. So the soul itself will reveal the next step in world evolution.

Giờ đây, chúng ta hãy thực sự lưu ý điều đó, bởi nó gợi ra phương thức phụng sự dành cho các đệ tử: truyền đạt các ý tưởng—những ý tưởng của các Sinh Mệnh từ một thế giới cao hơn, từ thế giới của Tam Nguyên, vốn phải tạo tác động lên thể trí con người và nhờ đó thay đổi cấu hình bên dưới. Vì vậy, nếu đi quá xa về phương diện hoạt động của sự phụng sự, thì đúng là chúng ta sẽ bận rộn, nhưng lại khiến mình trở nên vô hiệu, và năng lượng tiêu hao sẽ hoàn toàn không tương xứng với thành quả đạt được. Thực ra, chúng ta có thể phá hỏng phần lớn điều tốt đẹp mà mình lẽ ra có thể làm, đã làm trong quá khứ, hoặc người khác đang làm. Vì vậy, chúng ta muốn tránh sự bận rộn và cuống cuồng, vốn dĩ gợi ra một trạng thái tâm thức không thận trọng, không minh triết và không khách quan. “Dục tốc bất đạt”—đó là câu châm ngôn xưa gắn với trạng thái này. Việc chúng ta cảm thấy chịu sự thôi thúc của điều gì đó quan trọng không làm thay đổi gì cả; nếu hấp tấp, chúng ta sẽ lao vào mọi việc một cách vụng về, làm trì hoãn sự phụng sự đích thực và do đó trì hoãn sự tiến bộ thực sự. Vì vậy, chính linh hồn sẽ mặc khải bước kế tiếp trong tiến hóa thế giới.

So let's just say what we are learning here is that the integrated personality—the individualization process, the integrated personality—can reveal the next step ahead for the individual, but it takes the soul itself to reveal the next step ahead for humanity and the world. We may say, well, we know what the next thing is that we, the individual, have to do, maybe; but how well do we really know what is the next step ahead for humanity as a whole and for the

Có thể nói điều chúng ta đang học ở đây là phàm ngã tích hợp—tiến trình biệt ngã hóa, phàm ngã tích hợp—có thể hiển lộ bước kế tiếp phía trước cho cá nhân, nhưng chính linh hồn mới có thể mặc khải bước kế tiếp phía trước cho nhân loại và thế giới. Có lẽ chúng ta có thể nói rằng mình biết điều tiếp theo mà cá nhân mình phải làm; nhưng chúng ta thực sự biết rõ đến mức nào về bước kế tiếp phía trước dành cho toàn thể nhân loại và thế giới, và sự phụng sự của

world, and how successfully is our service aiding that next step?

chúng ta đang trợ giúp bước ấy thành công đến đâu?

[101] As the force pours through the personality and gives to the server this necessary vision and the sense of power which will enable him to cooperate, it finds its way into the emotional or astral body.

[101] Khi mãnh lực tuôn qua phàm ngã và ban cho người phụng sự tầm nhìn cần thiết này cùng cảm nhận về quyền năng sẽ giúp y có thể cộng tác, nó tìm đường đi vào thể cảm xúc hay thể cảm dục.

We can imagine that this may be not only good but problematic at times. So the soul confers vision, right? The soul confers a higher vision, and power, because the soul is far more powerful than the personality. Our egoic nature is far more powerful, and of course the Solar Angel far more powerful.

Chúng ta có thể hình dung điều này đôi khi không chỉ tốt đẹp mà còn gây khó khăn. Vì vậy, linh hồn ban cho tầm nhìn, phải không? Linh hồn ban cho một tầm nhìn cao hơn và quyền năng, bởi linh hồn mạnh mẽ hơn phàm ngã rất nhiều. Bản chất chân ngã của chúng ta mạnh mẽ hơn rất nhiều, và dĩ nhiên Thái dương Thiên Thần còn mạnh mẽ hơn nữa.

[102] Here again the effect will be dual, owing to the condition of the server's astral body and his inner orientation.

[102] Ở đây một lần nữa, hiệu quả sẽ có tính nhị nguyên, tùy theo tình trạng thể cảm dục của người phụng sự và định hướng nội tâm của y.

So the application of force itself—the application of a higher force itself—is no guarantee that the result will be good or serviceable. As we see here:

Vì vậy, bản thân việc áp dụng mãnh lực—áp dụng một mãnh lực cao hơn—không bảo đảm rằng kết quả sẽ tốt đẹp hay hữu ích cho sự phụng sự. Như chúng ta thấy ở đây:

[103] It may enhance the glamour and deepen the illusion, swinging the server into the psychic illusory effects there to be found.

[103] Nó có thể làm tăng ảo cảm và làm sâu thêm ảo tưởng, cuốn người phụng sự vào những hiệu quả thông linh huyễn hoặc có thể tìm thấy tại đó.

So DK tells us it is not the soul per se which rids us of glamour, but the directed, clear, illumined beam of mind. So soul force applying itself to an already glamoured astral body can render the glamour even more potent. We have to remember this, and the value of the use of the clarified mind in this process.

Vì vậy, Chân sư DK bảo chúng ta rằng không phải chính linh hồn giải thoát chúng ta khỏi ảo cảm, mà là luồng sáng có định hướng, trong trẻo và được soi sáng của thể trí. Do đó, mãnh lực linh hồn tác động vào một thể cảm dục vốn đã bị ảo cảm chi phối có thể khiến ảo cảm càng mạnh mẽ hơn. Chúng ta phải ghi nhớ điều này, cũng như giá trị của việc sử

dụng thể trí đã được thanh lọc trong tiến trình ấy.

[104] When this happens, he will emerge upon the physical plane glamoured by the idea, for instance, of his amazing personal contacts, whereas he has only contacted some group thought-form of the Great Ones.

[104] Khi điều này xảy ra, y sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần trong trạng thái ảo cảm trước ý tưởng, chẳng hạn, về những sự tiếp xúc cá nhân phi thường của mình, trong khi thực tế y chỉ tiếp xúc với một hình tư tưởng nhóm nào đó về các Đấng Cao Cả.

This is common, isn't it? So many are in touch with the Masters, and even Sanat Kumara, on a first-name basis. It's a little amusing, but it's going to take a while for such people to work themselves out of this kind of glamorous inflation. And they won't be happy to give up the illusion, because it is rather comforting and reinforces the sense of their own self-importance.

Điều này rất phổ biến, phải không? Rất nhiều người tiếp xúc với các Chân sư, thậm chí với Đức Sanat Kumara, trên cơ sở gọi thẳng tên. Điều đó hơi buồn cười, nhưng sẽ mất một thời gian để những người như thế tự thoát khỏi loại tự thổi phồng đầy ảo cảm này. Họ sẽ không vui khi phải từ bỏ ảo tưởng ấy, bởi nó khá dễ chịu và củng cố cảm giác về tầm quan trọng của chính họ.

[105] He will be under the illusion that he is a chosen vessel or mouthpiece for the Hierarchy, when the truth is that he is deceived by the many voices, because the Voice of the Silence has been dimmed by the clamour of the astral plane;

[105] Y sẽ ở dưới ảo tưởng rằng mình là một vận cụ được tuyển chọn hay một phát ngôn nhân của Thánh Đoàn, trong khi sự thật là nhiều tiếng nói đánh lừa y, bởi Tiếng ồn ào của cõi cảm dục đã làm lu mờ Tiếng Nói của Im Lặng;

So let's just say, at this point, not in touch with the still small voice—not in touch with the still small voice. And the many voices delude him, lead him astray, but at the same time make him feel more important. This did go on somewhat in the Tibetan's group, when a couple of the members of, of all things, his glamour group—the "observers of reality"—contacted a thought-form of the Tibetan and caused much damage within the group and within their own aura. This thought-form was always praising them. Well, right there you can tell it's not going to be the Master, right?

Vì vậy, có thể nói tại điểm này, y không tiếp xúc với tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng—không tiếp xúc với tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng. Nhiều tiếng nói ấy mê hoặc và dẫn y lạc đường, nhưng đồng thời khiến y cảm thấy mình quan trọng hơn. Điều này đã phần nào xảy ra trong nhóm của Chân sư Tây Tạng, khi một vài thành viên—trớ trêu thay—thuộc chính nhóm nghiên cứu ảo cảm của Ngài, tức "những nhà quan sát thực tại", đã tiếp xúc với một hình tư tưởng về Chân sư Tây Tạng và gây ra nhiều tổn hại trong nhóm cũng như trong hào quang của chính họ. Hình tư tưởng ấy luôn ca ngợi họ. Chỉ riêng điều đó cũng đủ để các bạn biết rằng đó không thể là Chân sư, phải không?

the Voice of the Silence has been dimmed by the clamour of the astral plane;

Tiếng Nói của Im Lặng đã bị tiếng ồn ào của cõi cảm dục làm lu mờ;

[106] he will be deluded by the idea that there is no other way but his way.

[106] y sẽ mê đắm trước ý tưởng rằng không có con đường nào khác ngoài con đường của mình.

So the sixth ray types fall victim to this type of glamour: no other way, one way, my way only; one philosophy, one religion, one political system only. So we know right there that there is a problem with perspective.

Vì vậy, người cung sáu trở thành nạn nhân của loại ảo cảm này: không có con đường nào khác, chỉ một con đường, chỉ con đường của tôi; chỉ một triết lý, một tôn giáo, một hệ thống chính trị. Ngay tại đó, chúng ta biết có một vấn đề về tầm nhìn.

[107] Such an illusion and deception is common among teachers and workers everywhere [Page 137] today, because so many are definitely making a contact with their souls, and are being swept then into the desire for service;

[107] Một ảo tưởng và sự tự lừa dối như vậy hiện nay rất phổ biến trong giới huấn sư và người hoạt động ở khắp nơi [Page 137], bởi vì rất nhiều người đang thực sự thiết lập sự tiếp xúc với linh hồn, rồi bị cuốn vào dục vọng phụng sự;

And I think so many teachers as well are influenced by this sixth ray, which is experiencing a kind of flaming forth before going out of incarnation.

Và tôi nghĩ rất nhiều huấn sư cũng chịu ảnh hưởng của cung sáu này, vốn đang trải qua một đợt bùng cháy trước khi rời khỏi sự lâm phàm.

[108] they are not yet free, however, from ambition, and their orientation is still basically towards personality expression, and not to the merging of themselves in the Group of World Servers.

[108] tuy nhiên, họ vẫn chưa thoát khỏi tham vọng, và định hướng của họ về căn bản vẫn hướng đến sự biểu hiện của phàm ngã, chứ chưa hướng đến việc hòa tan chính mình vào Đoàn Người Phụng Sự Thế Gian.

What shall we underline here? "Workers everywhere." And it's an act of humility to merge yourself rather anonymously into the New Group of World Servers.

Chúng ta nên gạch dưới điều gì ở đây? “Người hoạt động ở khắp nơi.” Và việc hòa mình tương đối vô danh vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một hành động khiêm nhường.

[109] If however they can avoid glamour, and can discriminate between the Real and the unreal,

[109] Tuy nhiên, nếu họ có thể tránh được ảo cảm và có thể phân biện giữa Thực và không thực,

—which so many, having achieved some kind of distinction in their own eyes, do not want to do—

—điều mà rất nhiều người, sau khi đạt được một loại nổi bật nào đó trong mắt chính mình, không muốn làm—

[110] then the inflowing force will flood their lives with effective unselfish love and with devotion to the Plan, to those whom the Plan serves, and to Those Who serve the Plan.

[110] thì mãnh lực đang tuôn vào sẽ tràn ngập đời sống của họ bằng tình thương vô ngã hữu hiệu, cùng lòng tận hiến đối với Thiên Cơ, đối với những người mà Thiên Cơ phụng sự, và đối với các Đấng phụng sự Thiên Cơ.

And that is the sequence, isn't it? That's the sequence we're talking about, and he tells us to note the sequence:

Và đó là trình tự, phải không? Đó là trình tự chúng ta đang nói đến, và Ngài bảo chúng ta hãy lưu ý trình tự ấy:

devotion to the Plan, to those whom the Plan serves, and to Those Who serve the Plan.

lòng sùng tín đối với Thiên Cơ, đối với những người mà Thiên Cơ phụng sự, và đối với Những Đấng phụng sự Thiên Cơ.

Now, so often we get it just in the reverse manner. We serve the Masters; we are really interested in the Plan; and at the end of it all, maybe we will pay attention to those whom the Plan serves. So note the sequence. We're being given an admonition here:

Thế nhưng chúng ta thường đảo ngược hoàn toàn trình tự ấy. Chúng ta phụng sự các Chân sư; chúng ta thực sự quan tâm đến Thiên Cơ; và sau cùng, có lẽ chúng ta mới chú ý đến những người mà Thiên Cơ phụng sự. Vì vậy, hãy lưu ý trình tự. Ở đây, chúng ta đang nhận được một lời khuyên răn:

[111] Note the sequence of these attitudes, and govern yourselves accordingly.

[111] Hãy lưu ý trình tự của những thái độ này và tự điều chỉnh mình cho phù hợp.

And every once in a while it's good to have a checkup and see to what and to whom our devotion is really directed: to the Plan, to those whom the Plan serves—but the Plan even more importantly, interestingly, because if the Plan truly manifests, then those whom the Plan serves will be served—and then not exalting ourselves by some kind of devotion to those who serve the Plan. That's the last thing. In a way, the Masters do not need our devotion, though it may be useful for us at times.

Thỉnh thoảng, việc tự kiểm tra để xem lòng sùng tín của chúng ta thực sự hướng đến điều gì và ai là một việc tốt: hướng đến Thiên Cơ, hướng đến những người mà Thiên Cơ phụng sự—nhưng thật thú vị, Thiên Cơ còn quan trọng hơn, bởi nếu Thiên Cơ thực sự biểu hiện thì những người mà Thiên Cơ phụng sự sẽ được phụng sự—và sau đó không tự tôn mình lên bằng một dạng sùng tín nào đó đối với những Đấng phụng sự Thiên Cơ. Đó là điều cuối cùng. Theo một nghĩa nào đó, các Chân sư không cần lòng

sùng tín của chúng ta, mặc dù đôi khi nó có thể hữu ích cho chúng ta.

[112] There will then be no room for self-interest, self-assertiveness,

[112] Khi ấy sẽ không còn chỗ cho tư lợi, sự tự khẳng định,

—no room for self-interest, self-assertiveness, the assertion of the little self. We do want the higher self asserted, for sure. We learn about this in *A Treatise on White Magic*, where he contrasts the instinctual way with the way of the soul—

—không còn chỗ cho tư lợi, sự tự khẳng định, sự khẳng định của phàm ngã nhỏ bé. Chắc chắn chúng ta muốn chân ngã được khẳng định. Chúng ta học điều này trong *Luận về Chánh Thuật*, nơi Ngài đối chiếu con đường bản năng với con đường của linh hồn —

[113] or selfish ambition.

[113] hay tham vọng ích kỷ.

"Act as one who is ambitious, but be not ambitious." We might have the desire for betterment for the whole itself, rather than for our own little part within the whole.

“Hãy hành động như người có hoài bão, nhưng đừng tham vọng.” Chúng ta có thể mang ước muốn cải thiện chính tổng thể, thay vì phần nhỏ bé của riêng mình trong tổng thể ấy.

[114] All that is considered is the need and the driving necessity to take the next immediate step to meet that need as it demonstrates before the server's eyes.

[114] Điều duy nhất được xét đến là nhu cầu và sự thôi thúc cấp thiết phải thực hiện bước kế tiếp ngay trước mắt để đáp ứng nhu cầu ấy khi nó biểu hiện trước mắt người phụng sự.

So we have to be very cautious about the kind of soul energy we may bring into the personality, as it will hit the astral body and may deepen the glamour and illusion in which we live. And of course the problem with glamour is that we tend not to see our own, because they are the habitual states of consciousness and activity that we have lived in lo these many years. When you say, "Well, that's the way I am," you can almost be sure that it's hiding some kind of glamour. We just say, "As I am I will remain, and I will not change. This is comfortable for me." And probably behind that is some sort of misconception, misinterpretation,

Vì vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng về loại năng lượng linh hồn mà mình có thể đưa vào phàm ngã, bởi nó sẽ tác động đến thể cảm dục và có thể làm sâu thêm ảo cảm cùng ảo tưởng mà chúng ta đang sống trong đó. Dĩ nhiên, vấn đề với ảo cảm là chúng ta thường không nhìn thấy ảo cảm của chính mình, bởi chúng là những trạng thái tâm thức và hoạt động quen thuộc mà chúng ta đã sống trong đó suốt bao năm qua. Khi các bạn nói: “Tôi vốn là như thế”, các bạn gần như có thể chắc chắn rằng câu đó đang che giấu một loại ảo cảm nào đó. Chúng ta chỉ nói: “Tôi sẽ vẫn như hiện nay và sẽ không thay đổi. Điều này dễ chịu đối với tôi.” Có lẽ

distorted desire. So when we find ourselves using that phrase, let's be quite cautious and maybe investigate it, because, though it may be the way we are or have been, it may not be the way we should be.

đằng sau đó là một quan niệm sai lầm, cách diễn giải sai hoặc dục vọng méo mó nào đó. Vì vậy, khi thấy mình sử dụng câu ấy, chúng ta hãy thật thận trọng và có lẽ nên xem xét nó, bởi dù đó có thể là cách chúng ta đang hiện hữu hay từng hiện hữu, nó chưa chắc là cách chúng ta nên hiện hữu.

[115] With the heart and mind then functioning together (either in selfish coalition for the presentation of an active personality,

[115] Khi trái tim và thể trí cùng hoạt động với nhau, dù là trong một sự liên minh ích kỷ nhằm phô bày một phàm ngã năng động,

He's so brilliant how he uses these words, because it's a brilliant analysis of how the heart and mind can unite to put forward an overly active personality—

Cách Ngài sử dụng những từ ngữ này thật xuất sắc, bởi đây là một phân tích xuất sắc về cách tâm và trí có thể hợp nhất để đưa ra một phàm ngã năng động quá mức—

[116] or in dedicated selflessness and the attitude which is oriented towards soul guidance)

[116] hay trong sự vô ngã đã hiến dâng và thái độ hướng về sự chỉ dẫn của linh hồn,

or better, much better. That is what we wish to achieve: dedicated selflessness. I'd say, soberly, most of us—I include myself—have a long way to go.

hoặc tốt hơn, tốt hơn rất nhiều. Đó là điều chúng ta muốn đạt được: sự vô ngã tận tụy. Tôi xin nghiêm túc nói rằng phần lớn chúng ta—kể cả tôi—vẫn còn một chặng đường dài phía trước.

dedicated selflessness and the attitude which is oriented towards soul guidance

sự vô ngã tận tụy và thái độ hướng đến sự dẫn dắt của linh hồn

Then, the heart and mind functioning together,

Bấy giờ, khi tâm và trí cùng hoạt động,

[117] the force, flowing through the server will galvanise his etheric body into activity.

[117] mãnh lực đang tuôn chảy qua người phụng sự sẽ kích hoạt thể dĩ thái của y.

And we can say, especially in the New Age governed by Aquarius, which governs in part the etheric body...

Và chúng ta có thể nói rằng điều này đặc biệt đúng trong Kỷ Nguyên Mới do Bảo Bình chi phối, vốn phần nào cai quản thể dĩ thái...

With the heart and mind then functioning together the force, flowing through the server will galvanise his etheric body into activity.

Khi tâm và trí cùng hoạt động như thế, mãnh lực tuôn qua người phụng sự sẽ kích hoạt thể dĩ thái của y.

This is our first major point of attention. We do have so much to sort out in the astral nature, but the etheric cleansing is particularly an Aquarian task. Really, you have to cleanse all three levels with Aquarius, but the etheric comes first, so that at least the unbalanced psychological and mental conditions will not make their way onto the etheric-physical plane, and we will have some respite from an outer world turned upside down, in which no progress can be made, or at least in which progress is very difficult to make.

Đây là điểm chú ý chính yếu đầu tiên của chúng ta. Quả thực chúng ta có rất nhiều điều phải sắp xếp trong bản chất cảm dục, nhưng việc thanh lọc dĩ thái đặc biệt là một nhiệm vụ của Bảo Bình. Thực ra, với Bảo Bình, các bạn phải thanh lọc cả ba cấp độ, nhưng dĩ thái đứng trước tiên, để ít nhất những trạng thái tâm lý và trí tuệ mất cân bằng sẽ không tìm đường đi xuống cõi dĩ thái-hồng trần, và chúng ta sẽ có đôi chút thời gian nghỉ ngơi khỏi một thế giới bên ngoài bị đảo lộn, nơi không thể đạt được tiến bộ, hoặc ít nhất việc tiến bộ vô cùng khó khăn.

[118] Then, automatically, the physical body will respond.

[118] Khi ấy, thể xác sẽ tự động đáp ứng.

This we're really going to learn about in the Aquarian Age, because the emphasis will be upon the bioelectric field, and then the natural response of the outer automaton will occur, and we will become less materialistic in our consciousness.

Đây là điều chúng ta thực sự sẽ học trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, bởi trọng tâm sẽ đặt vào trường điện sinh học, rồi phản ứng tự nhiên của bộ máy tự động bên ngoài sẽ diễn ra, và tâm thức chúng ta sẽ bớt duy vật hơn.

[119] There is, consequently, a great need for the server to pause upon the astral plane,

[119] Vì vậy, người phụng sự rất cần tạm dừng trên cõi cảm dục,

You can see here that we're dealing also with white magic, right?

Các bạn có thể thấy ở đây rằng chúng ta cũng đang đề cập đến Chánh Thuật, phải không?

to pause upon the astral plane,

dừng lại trên cõi cảm dục,

[120] and there, in a holy and controlled silence, wait, before permitting the force to pour through into the centres in the etheric body.

[120] và tại đó, trong một sự im lặng thiêng liêng và có kiểm soát, chờ đợi trước khi cho phép mãnh lực tuôn vào các trung tâm trong thể dĩ thái.

And this is avoiding rushing into action, and this requires pause, a waiting, a willingness to wait. It is a demonstration of the will; a willingness to wait is a high demonstration of the will.

Điều này là tránh vội vàng lao vào hành động, và nó đòi hỏi sự tạm dừng, chờ đợi và sẵn lòng chờ đợi. Đó là một biểu hiện của ý chí; sự sẵn lòng chờ đợi là một biểu hiện cao của ý chí.

[121] This point of silence is one of the mysteries of spiritual unfoldment.

[121] *Điểm im lặng này là một trong những huyền nhiệm của sự khai mở tinh thần.*

—or certainly one of the mysteries of effective white magic. I think we can remember—is it Rule number 7 in *White Magic*? Let's see. I think it's Rule number 7 in the Rules for Magic:

—hoặc chắc chắn là một trong những bí nhiệm của Chánh Thuật hữu hiệu. Tôi nghĩ chúng ta có thể nhớ lại—đó có phải là Quy luật số 7 trong *Chánh Thuật* không? Hãy xem. Tôi nghĩ đó là Quy luật số 7 trong Các Quy Luật Huyền Thuật:

The dual forces of the plane whereon the vital power must be sought are seen; the two paths face the solar Angel; the poles vibrate. A choice confronts the one who meditates. (*TWM*)

Các mãnh lực kép của cõi mà trên đó quyền năng thiết yếu phải được tìm kiếm được nhìn thấy; hai con đường đối diện với Thái Dương Thiên Thần; các cực rung động. Một sự lựa chọn đối mặt với người đang tham thiền. (*TWM*)

And also we're told that the magician sets his form upon the proper path, in Rule 9. So, with poise, deliberation—it's kind of a Saturnian act, isn't it?—we pause on the astral plane, and the force or energy of the soul can then be preserved in its purity. We keep the alignment with the origin of that which is descending from the soul; or it could be tainted and sidetracked on its way into physical manifestation—but without pausing, the sidetracking is much more likely.

Và trong Quy luật 9, chúng ta cũng được cho biết rằng nhà huyền thuật đặt hình tướng của mình lên con đường thích hợp. Vì vậy, với sự quân bình và cân nhắc thận trọng—đây phần nào là một hành động mang tính Sao Thổ, phải không?—chúng ta dừng lại trên cõi cảm dục, và mãnh lực hay năng lượng của linh hồn khi ấy có thể được bảo toàn trong sự thuần khiết. Chúng ta duy trì sự chỉnh hợp với nguồn gốc của điều đang giáng xuống từ linh hồn; nếu không, nó có thể bị nhiễm bẩn và chuyển hướng trên đường đi vào sự biểu hiện hồng trần—nhưng nếu không dừng lại, khả năng bị chuyển hướng sẽ lớn hơn nhiều.

[122] Once the force or energy of the soul—preserved in its purity, or tainted and sidetracked on its way through into physical manifestation—has reached the

[122] Một khi mãnh lực hay năng lượng của linh hồn—dù được giữ trong sự thuần khiết của nó, hay đã bị nhuốm màu và chuyển hướng trên đường đi vào sự biểu hiện hồng

etheric body, there is nothing more to be done by the average disciple.

trần—đã đạt đến thể dĩ thái, thì đệ tử trung bình không còn gì thêm để làm.

That force is not going to be stopped.

Mãnh lực ấy sẽ không bị ngăn lại.

[123] The result, when it reaches that point, is inevitable and effective.

[123] Khi nó đạt tới điểm ấy, kết quả là tất yếu và hữu hiệu.

We say the physical body will automatically respond; then, in a way, it's too late. So we have to check our motives. This is what is required; thus we must check our motives.

Chúng ta nói rằng thể xác sẽ tự động đáp ứng; khi ấy, theo một nghĩa nào đó, đã quá muộn. Vì vậy, chúng ta phải kiểm tra động cơ của mình. Đây là điều bắt buộc; do đó, chúng ta phải kiểm tra động cơ.

[124] The inner thought and the desire life determine the activity which will be expressed physically.

[124] Tư tưởng bên trong và đời sống dục vọng quyết định hoạt động sẽ được biểu hiện trên phương diện hồng trần.

—if we let the desire through onto the etheric plane. So we had best examine the energy we are about to release into physical activity.

—nếu chúng ta để dục vọng đi qua đến cõi dĩ thái. Vì vậy, tốt nhất chúng ta nên xem xét năng lượng mình sắp giải phóng vào hoạt động hồng trần.

[125] When the force comes through in purity, it brings the centres above the [Page 138] diaphragm steadily into activity; when it comes through, tainted by personality trends,

[125] Khi mãnh lực đi qua trong sự thuần khiết, nó đều đặn đưa các trung tâm phía trên [Page 138] cơ hoành vào hoạt động; khi nó đi qua trong trạng thái mang màu sắc của các khuynh hướng của phàm ngã,

—it's an impurity—

—đó là một sự bất tịnh—

[126] it uses primarily the solar plexus, and then sweeps into manifestation all the astral illusions, the grandiose delusions and the glamours of egoistic phenomena, using the word “egoistic” in its usual worldly, psychological connotation.

[126] nó chủ yếu sử dụng tùng thái dương, rồi quét vào sự biểu hiện tất cả những ảo tưởng cảm dục, những ảo tưởng vĩ đại hóa và các ảo cảm của những hiện tượng vị kỷ, ở đây từ “vị kỷ” được dùng theo nghĩa tâm lý học thế tục thông thường.

Mostly, with the Tibetan, the word "ego" means the higher self; here he is using it in the more common sense.

Trong các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, phần lớn từ “chân ngã” có nghĩa là bản ngã cao hơn; nhưng ở đây Ngài dùng nó theo nghĩa thông thường hơn.

[127] This can easily be seen today among the leaders of various groups.

[127] Ngày nay điều này có thể dễ dàng được thấy nơi những người lãnh đạo các nhóm khác nhau.

And of course you only have to think of the leaders of the Axis powers, especially Hitler and Mussolini. They both had a lot of Leo, and Mussolini Scorpio as well, and Hitler the opposite sign, Taurus, and they both had this immensely powerful solar plexus. They had high ideals, as they conceived ideals to be, but were filled with the limitations of the lower ego, and certainly "grandiose" is a word that describes them both.

Và dĩ nhiên, các bạn chỉ cần nghĩ đến những người lãnh đạo các cường quốc Phe Trục, đặc biệt là Hitler và Mussolini. Cả hai đều có nhiều ảnh hưởng của Sư Tử; Mussolini còn có cả Hổ Cáp, còn Hitler có dấu hiệu đối nghịch là Kim Ngưu; và cả hai đều có tùng thái dương cực kỳ mạnh mẽ. Họ có những lý tưởng cao cả theo cách họ quan niệm về lý tưởng, nhưng lại đầy những giới hạn của phàm ngã, và chắc chắn "tự đại" là một từ mô tả được cả hai.

the grandiose delusions and the glamours of egoistic phenomena.

những hoang tưởng tự đại và các ảo cảm của hiện tượng vị kỷ.

Really the center of their own universe, and a kind of unique blindness.

Thực sự là trung tâm của vũ trụ riêng của họ, cùng một loại mù quáng đặc thù.

It appears that we have reached the end of the... I think there is a mistake here, and I'm going to correct that. Yes, this very important section on distinctive methods of ray service—very important—was somehow not included in the text that I am using. So let us move on to that.

Có vẻ như chúng ta đã đi đến cuối... Tôi nghĩ ở đây có một sai sót và tôi sẽ sửa nó. Đúng vậy, phần rất quan trọng này về các phương pháp phụng sự đặc thù của từng cung—vô cùng quan trọng—bằng cách nào đó đã không được đưa vào văn bản tôi đang sử dụng. Vì vậy, chúng ta hãy chuyển sang phần ấy.

We have been studying the Law of Service. He's been asking certain questions, and I think he will ask another question here:

Chúng ta đang nghiên cứu Định luật Phụng sự. Ngài đã đặt ra một số câu hỏi, và tôi nghĩ ở đây Ngài sẽ đặt thêm một câu hỏi nữa:

[128] Does this science prove that the seven ray types employ distinctive methods in service?

[128] *Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại cung sử dụng những phương pháp phụng sự đặc thù hay không?*

And these methods will, of course, be in accordance with the particular ray, especially of the soul, but sometimes the

Và dĩ nhiên, những phương pháp này sẽ phù hợp với cung đặc thù, nhất là cung linh hồn,

personality as well is involved in the mode of service.

nhưng đôi khi cung phàm ngã cũng tham dự vào cách thức phụng sự.

As I review this material, I see how frequently it should be repeatedly read—read and read again, and absorbed. I'm always affected by the sense of inadequate absorption, inadequate understanding, and, I suppose, definitely inadequate expression. This is the tendency, of course, of the second ray, to feel inadequate when faced with the great wisdom. But I suppose, as we spend our time within the teaching and make every attempt to carry it out in service—working, especially people of our kind, with those who are nearing the Path or maybe on the Path—that sense of inadequacy will dissipate, and a deeper and fuller understanding will come to us. And we may not remember every word, but the very wisdom from which these words emerged will be ours, and we can produce our own expression, which will embody pretty much what the Tibetan has expressed. This, of course, as we move on into the higher initiations. Our expression will be unique to ourselves, but the basic wisdom will be there. Right now we are bathing in the wisdom provided by the Tibetan, and absorbing it to the best of our ability, and expressing what we have absorbed to the best of our ability.

Khi xem lại tài liệu này, tôi nhận thấy nó cần được đọc đi đọc lại biết bao lần—đọc nhiều lần và hấp thụ. Tôi luôn chịu tác động của cảm giác rằng mình hấp thụ chưa đầy đủ, thấu hiểu chưa đầy đủ và, tôi cho rằng, chắc chắn diễn đạt cũng chưa đầy đủ. Dĩ nhiên, đây là khuynh hướng của cung hai: cảm thấy mình bất xứng khi đối diện với minh triết vĩ đại. Nhưng tôi cho rằng, khi dành thời gian sống trong giáo huấn và hết sức cố gắng thực hành giáo huấn ấy trong phụng sự—đặc biệt khi những người thuộc loại chúng ta làm việc với những người đang tiến gần Đường Đạo hoặc có lẽ đã bước trên Đường Đạo—cảm giác bất xứng ấy sẽ tiêu tan, và chúng ta sẽ đạt được sự thấu hiểu sâu sắc, trọn vẹn hơn. Chúng ta có thể không nhớ từng lời, nhưng chính minh triết mà từ đó những lời này xuất hiện sẽ thuộc về chúng ta, và chúng ta có thể tạo ra cách diễn đạt riêng, thể hiện phần lớn những gì Chân sư Tây Tạng đã trình bày. Dĩ nhiên, điều này sẽ xảy ra khi chúng ta tiến tới những lần điểm đạo cao hơn. Cách diễn đạt của chúng ta sẽ mang nét độc đáo riêng, nhưng minh triết căn bản vẫn hiện diện. Hiện nay, chúng ta đang đắm mình trong minh triết do Chân sư Tây Tạng cung cấp, hấp thụ nó hết khả năng của mình và diễn đạt những gì mình đã hấp thụ cũng hết khả năng của mình.

So here are the distinctive methods of ray service. These are really very interesting and have many surprising indications.

Đây là những phương pháp riêng biệt để phụng sự theo cung. Chúng thật sự rất thú vị và chứa đựng nhiều chỉ dẫn đáng ngạc nhiên.

Does this science prove that the seven ray types employ distinctive methods

Khoa học này có chứng minh rằng bảy loại cung sử dụng những phương pháp riêng biệt

of service? I mean, we don't want to be barking up the wrong tree, do we? If we're

trong phụng sự không? Ý tôi là chúng ta không muốn đi sai hướng, phải không? Nếu

training for lives and lives to be a teacher, we can't expect that we can suddenly become a world political leader with the same effectiveness, and vice versa. DK uses some kind of analogy like that.

chúng ta đã rèn luyện qua nhiều kiếp để trở thành một huấn sư, thì không thể mong mình đột nhiên trở thành một nhà lãnh đạo chính trị thế giới với hiệu quả tương đương, và ngược lại. Chân sư DK có dùng một phép tương đồng đại loại như thế.

[129] As time goes on this will be proved decidedly,

[129] Theo thời gian, điều này sẽ được chứng minh một cách rõ rệt,

through the study, I think, of the different types of human beings,

tôi nghĩ là qua việc nghiên cứu các loại người khác nhau,

[130] and each ray worker and server will be found to render his service along peculiar and specific lines.

[130] và người ta sẽ thấy rằng mỗi người hoạt động và người phụng sự theo cung đều thực hiện sự phụng sự của mình theo những đường lối riêng biệt và đặc thù.

So it will be proved decidedly that the seven ray types employ distinctive methods of service. And the Christ gave us a saying here which has multiple uses: "By their fruits ye shall know them." By what they produce in the world ye shall know their inner quality. You shall also know, in another way of looking at this, the ones who are really working with the Hierarchy, by the fruits that they produce and not simply by what they claim. "By their fruits ye shall know them."

Như vậy, người ta sẽ chứng minh một cách dứt khoát rằng bảy loại cung sử dụng những phương pháp phụng sự riêng biệt. Và ở đây Đức Christ đã ban cho chúng ta một lời dạy có nhiều cách ứng dụng: "Cứ xem quả thì biết họ." Qua những gì họ tạo ra trên thế gian, các bạn sẽ biết phẩm tính bên trong của họ. Theo một cách nhìn khác, các bạn cũng sẽ nhận biết những người thật sự đang làm việc với Thánh đoàn qua thành quả họ tạo ra, chứ không chỉ qua những gì họ tuyên bố. "Cứ xem quả thì biết họ."

[131] These indicate for him the line of least resistance and, consequently, of the greatest efficiency.

[131] Những đường lối này chỉ ra cho y con đường ít trở ngại nhất và, do đó, đạt hiệu quả cao nhất.

—because they are not fighting the trends within themselves, and they are not fighting the established trends of the fields which they attempt to enter and for which their own trends of energy are ill-suited. So there is efficiency and the least friction when we serve according to our line. So we eliminate friction and inefficiency when we serve

—bởi vì họ không chống lại những khuynh hướng bên trong mình, cũng không chống lại những khuynh hướng đã hình thành trong các lĩnh vực mà họ cố gắng bước vào nhưng các khuynh hướng năng lượng của chính họ lại không thích hợp. Vì vậy, khi phụng sự theo đường lối của mình, chúng ta đạt được hiệu quả cao và ít ma sát nhất. Như

according to the energy qualities with which we are endowed.

vậy, chúng ta loại bỏ ma sát và sự kém hiệu quả khi phụng sự phù hợp với những phẩm tính năng lượng mà mình được phú ban.

[132] These methods and techniques will constitute the inner structure of the coming Science of Service,

[132] Những phương pháp và kỹ thuật này sẽ tạo thành cấu trúc nội tại của Khoa học Phụng sự sắp tới,

The how to serve in such a manner—what techniques to use, what methods to use—so that good, predictably good, results emerge. The whole idea of science is the ability to predict, when knowledge is clear and certain. And the good effects of service will be predictable when the right knowledge exists and the right techniques are applied.

Đó là cách phụng sự như thế nào—sử dụng những kỹ thuật nào, những phương pháp nào—để tạo ra các kết quả tốt đẹp và có thể dự đoán được. Toàn bộ ý niệm về khoa học là khả năng dự đoán khi tri thức đã rõ ràng và chắc chắn. Những hiệu quả tốt đẹp của sự phụng sự sẽ có thể dự đoán được khi có tri thức đúng đắn và áp dụng đúng kỹ thuật.

These methods and techniques will constitute the inner structure of the coming Science of Service,

Những phương pháp và kỹ thuật này sẽ tạo thành cấu trúc bên trong của Khoa Học Phụng Sự sắp xuất hiện,

I think those who are interested in vocational guidance are part of that movement which brings forward the Science of Service. I've always had an interest in vocational guidance, in the kinds of psychological tests which classify people into the different types and tendencies, and our work with the Personal Identity Profile, with the Terra test, is part of that interest—to try to help people find the energy lines along which they work, and thus make it easier for them to express that part of the Plan which is indicated to them when they truly contact their soul.

Tôi nghĩ những người quan tâm đến việc hướng nghiệp là một phần của phong trào đưa Khoa Học Phụng Sự xuất hiện. Tôi luôn quan tâm đến việc hướng nghiệp, đến những loại trắc nghiệm tâm lý phân loại con người theo các loại hình và khuynh hướng khác nhau; công việc của chúng ta với Hồ Sơ Bản Sắc Cá Nhân và trắc nghiệm Terra cũng thuộc mối quan tâm ấy—nhằm cố gắng giúp mọi người tìm ra những đường năng lượng mà họ có thể hoạt động theo, và nhờ đó giúp họ dễ dàng biểu hiện phần Thiên Cơ được chỉ ra cho họ khi họ thật sự tiếp xúc với linh hồn mình.

[133] and they will be discovered through the admission of the Ray hypothesis

[133] và chúng sẽ được khám phá thông qua việc chấp nhận giả thuyết về Cung

These techniques and methods

Những kỹ thuật và phương pháp này

will be discovered through the admission of the Ray hypothesis

sẽ được khám phá nhờ việc chấp nhận giả thuyết về Cung

[134] and an observation of the methods employed by these clearly isolated Ray types and groups.

[134] và quan sát những phương pháp mà các loại và nhóm Cung đã được phân biệt rõ ràng này sử dụng.

In our society there is a clear isolation. There are also overlaps, of course, but the political workers, the educational workers, the financial workers, the artistic workers and so forth, the scientific workers, the idealistic workers, the magical workers—they are all isolated. Well, their work is distinct, and for those who have eyes to see, clearly recognizable. And much depends, when we are looking for our ray type, upon the type of groups with which we find ourselves, discover ourselves, to be affiliated. Many of us working in the educational area do not find ourselves in the midst of the political workers, nor in the midst of the business types. Birds of a feather flock together. And who are our associates? Because by the nature of the associates attracted to us, and that we have attracted, we may know something of our quality. Their quality may be quite obvious to us, and in that our quality can be revealed. So there are clearly isolated ray types and groups.

Trong xã hội chúng ta có sự biệt lập rõ rệt. Dĩ nhiên cũng có những phần chồng lấn, nhưng những người hoạt động chính trị, giáo dục, tài chính, nghệ thuật, khoa học, lý tưởng và huyền thuật—tất cả đều biệt lập. Công việc của họ riêng biệt và những ai có mắt để thấy đều có thể nhận ra rõ ràng. Khi tìm kiếm loại cung của mình, nhiều điều tùy thuộc vào loại nhóm mà chúng ta nhận thấy mình có liên hệ. Nhiều người trong chúng ta hoạt động trong lĩnh vực giáo dục không thấy mình ở giữa những người hoạt động chính trị hay những người thuộc giới kinh doanh. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Và những người đồng hành với chúng ta là ai? Bởi qua bản chất của những người đồng hành bị thu hút đến với chúng ta và được chúng ta thu hút, chúng ta có thể biết đôi điều về phẩm tính của mình. Phẩm tính của họ có thể khá hiển nhiên đối với chúng ta, và qua đó phẩm tính của chúng ta có thể được tiết lộ. Vì vậy, có những loại cung và nhóm cung biệt lập rõ rệt.

[135] These differing ways of service, all of them, work in conformity with the Plan, and together produce a synthetic whole.

[135] Tất cả những cách phụng sự khác nhau này đều hoạt động phù hợp với Thiên Cơ, và cùng nhau tạo nên một toàn thể tổng hợp.

The Plan needs all of them. At any one point one of the ways of working may be pre-eminent. Maybe the magical, organizational, ritualistic work of the seventh ray will become pre-eminent in the next couple of thousand years, but all of the other ray qualities will be there. It's as if, in our three-

Thiên Cơ cần tất cả những cách ấy. Vào bất kỳ thời điểm nào, một trong các cách hoạt động có thể nổi trội hơn. Có lẽ công việc huyền thuật, tổ chức và nghi lễ của cung bảy sẽ trở nên nổi trội trong vài nghìn năm tới, nhưng mọi phẩm tính của các cung khác vẫn sẽ hiện diện. Điều này giống như trong thế

dimensional world, you can't find anything, no matter how minute, that does not have three dimensions. And thus it will be that in this world none of the rays can be extracted or abstracted or removed so that its presence is not felt, however minute that presence may be relative to the impact, the presence, of other rays. So we can expect that the sixth ray tendencies will be much reduced during the coming era, but they will be present; the seventh ray tendencies much developed, very much in evidence. So together they produce a synthetic whole.

giới ba chiều của chúng ta, các bạn không thể tìm thấy bất cứ vật gì, dù nhỏ bé đến đâu, mà không có ba chiều. Cũng vậy, trong thế giới này, không cung nào có thể bị tách ra, trừu xuất hay loại bỏ đến mức không còn cảm nhận được sự hiện diện của nó, dù sự hiện diện ấy nhỏ bé đến đâu so với ảnh hưởng và sự hiện diện của các cung khác. Vì vậy, chúng ta có thể dự kiến rằng những khuynh hướng cung sáu sẽ suy giảm nhiều trong kỷ nguyên sắp tới nhưng vẫn hiện diện; còn những khuynh hướng cung bảy sẽ phát triển mạnh và biểu lộ rất rõ rệt. Như vậy, chúng cùng nhau tạo nên một tổng thể tổng hợp.

[136] The ray or rays in manifestation at any one time will determine the general trend of the world service, and those servers whose egoic ray is in incarnation, and who are endeavoring to work with right activity, will find their work facilitated if they understand that the trend of affairs is with them and that they are following the line of least resistance at that period.

[136] Cung hay các cung đang biểu hiện vào bất kỳ thời điểm nào sẽ quyết định xu hướng chung của sự phụng sự thế giới, và những người phụng sự có cung chân ngã đang lâm phàm, đồng thời đang cố gắng hoạt động đúng đắn, sẽ nhận thấy công việc của họ được thuận lợi hơn nếu họ hiểu rằng xu hướng của các sự việc đang hỗ trợ họ và rằng vào thời kỳ ấy họ đang đi theo con đường ít trở ngại nhất.

Now, maybe during the sixth ray age the scientific servers on the fifth ray had a tough time; the sixth ray will often reject the fifth. And we have seen, in the war against magic —against the properties of nature which can be beneficial to man, and those who understood those properties, sometimes called witches—that the seventh ray had a tough time as well in the sixth ray age. DK has said that during the seventh ray age it is the monads of the sixth ray that will have the greatest difficulty. But by speaking of them in relation to the seventh ray during its age, we do know that the sixth ray energy will be present, even though not so harmoniously present with the seventh ray tendencies. So the seventh ray souls at this

Có lẽ trong thời đại cung sáu, những người phụng sự khoa học thuộc cung năm đã trải qua thời kỳ khó khăn; cung sáu thường bác bỏ cung năm. Và trong cuộc chiến chống huyền thuật—chống lại những đặc tính của tự nhiên có thể đem lại lợi ích cho con người, cũng như chống lại những người thấu hiểu các đặc tính ấy, đôi khi bị gọi là phù thủy—chúng ta đã thấy cung bảy cũng trải qua một thời kỳ khó khăn trong thời đại cung sáu. Chân sư DK đã nói rằng trong thời đại cung bảy, những chân thần thuộc cung sáu sẽ gặp khó khăn lớn nhất. Nhưng qua việc đề cập đến họ trong mối quan hệ với cung bảy vào thời đại của cung này, chúng ta biết rằng năng lượng cung sáu vẫn sẽ hiện diện, dù không hòa hợp lắm với những khuynh

time, and increasingly so, will understand that the trend of affairs is with them,

hướng cung bảy. Vì vậy, hiện nay và ngày càng nhiều hơn, các linh hồn cung bảy sẽ hiểu rằng chiều hướng sự việc đang thuận theo họ,

and that they are following the line of least resistance at that period.

và vào thời kỳ ấy họ đang đi theo con đường ít trở ngại nhất.

The second ray workers will find some facility at this time, but their temporary cycle is ending in 2075; the five-hundred-year cycle will be over. And yet, of course, because of the returning Christ, the second ray will be very much present, and probably He will need many of His second ray workers to facilitate. But the trend per se will be more along the line of the seventh ray—unless we can consider that the coming of the Christ is such a superimposition upon the ray cycle as to be very powerful regardless of what the ray cycle may be, because it can indicate the emergence of the planetary soul on the second ray. So, given the normal situation, there are trends, ray trends, but sometimes there can be interventions of a higher power along a different ray line than the one that would normally be conveyed during a particular precessional period. The seventh ray is conveyed during this precessional period; it accompanies Aquarius, and the fifth ray is transmitted by Aquarius. So those two rays, rays of magical science, will be very much with us, and will have to be offset, I think, by this intervention or superimposition of the second ray. So anyway, those who understand that the trend of affairs is with them, because their egoic ray is the same as the ray in incarnation—

Những người hoạt động thuộc cung hai sẽ thấy khá thuận lợi vào lúc này, nhưng chu kỳ tạm thời của họ sẽ kết thúc vào năm 2075; chu kỳ năm trăm năm sẽ chấm dứt. Tuy nhiên, dĩ nhiên, vì Đức Christ trở lại nên cung hai sẽ hiện diện rất mạnh mẽ, và có lẽ Ngài sẽ cần nhiều người hoạt động cung hai của Ngài để tạo thuận lợi cho công việc. Nhưng chính chiều hướng chung sẽ nghiêng nhiều hơn về cung bảy—trừ phi chúng ta có thể xem sự giáng lâm của Đức Christ là một sự chồng phủ lên chu kỳ cung, mạnh mẽ đến mức không phụ thuộc vào chu kỳ cung lúc ấy, bởi sự kiện này có thể biểu thị sự xuất hiện của linh hồn hành tinh thuộc cung hai. Vì vậy, trong hoàn cảnh bình thường có những chiều hướng của các cung, nhưng đôi khi một quyền năng cao hơn có thể can thiệp theo một đường cung khác với đường cung vốn thường được truyền dẫn trong một thời kỳ tuế sai cụ thể. Cung bảy được truyền dẫn trong thời kỳ tuế sai này; nó đi cùng Bảo Bình, còn cung năm được Bảo Bình truyền dẫn. Vì vậy, hai cung ấy—các cung của khoa học huyền thuật—sẽ hiện diện rất mạnh mẽ với chúng ta và, theo tôi, cần sự can thiệp hay chồng phủ của cung hai để hóa giải. Dù sao đi nữa, những người hiểu rằng chiều hướng sự việc đang thuận theo họ vì cung chân ngã của họ giống với cung đang lâm phàm—

[137] They will work with greater facility than will the disciples and aspirants whose egoic ray is out of manifestation.

[137] Họ sẽ làm việc dễ dàng hơn những đệ tử và người chí nguyện có cung chân ngã không đang biểu hiện.

Master DK tells us that the day of opportunity will not always be with us. Is he speaking of certain ray groups? Because the incoming seventh and fifth rays may negate the ease of function of certain other rays.

Chân sư DK bảo chúng ta rằng thời cơ sẽ không phải lúc nào cũng ở bên chúng ta. Phải chăng Ngài đang nói về một số nhóm cung nhất định? Bởi các cung bảy và năm đang giáng nhập có thể làm mất đi sự thuận lợi trong hoạt động của một số cung khác.

[138] This recognition will lead to a careful study of times and seasons,

[138] Sự nhận biết này sẽ dẫn đến việc nghiên cứu cẩn thận các thời kỳ và chu kỳ,

—and we can say, such as the Masters now study. They know when to act and with what energy.

—và chúng ta có thể nói rằng các Chân sư hiện đang nghiên cứu như thế. Các Ngài biết khi nào cần hành động và phải sử dụng năng lượng nào.

[139] thus there will be no waste effort,

[139] nhờ đó sẽ không có nỗ lực bị lãng phí,

—thus the efficiency, right?—

—do đó có hiệu quả, phải không?—

[140] and real advantage can be taken of the qualifications and aptitudes of the servers available.

[140] và có thể tận dụng thực sự những phẩm chất và năng khiếu của những người phụng sự sẵn có.

So there will not be the fruitless expenditure of energy—no fruitless expenditure of energy. If you're going outside to empty a bucket of water, you don't do that in the face of a great wind coming against you. You might work more with the wind; if you throw it in the face of the wind, it will come right back to you.

Như vậy, sẽ không có sự tiêu phí năng lượng vô ích—không tiêu phí năng lượng vô ích. Nếu các bạn ra ngoài để đổ một xô nước, các bạn sẽ không đổ ngược chiều một cơn gió lớn đang thổi về phía mình. Các bạn nên thuận theo chiều gió hơn; nếu hất nước ngược chiều gió, nước sẽ bay trở lại ngay vào các bạn.

[141] All will [Page 139] be in conformity with the Plan. A consideration of the rays in or out of manifestation, and a recognition of the disciples and servers available on the physical plane at any one time, is part of the work of the Masters

[141] Tất cả sẽ [Page 139] phù hợp với Thiên Cơ. Việc xem xét những cung đang hay không đang biểu hiện, cùng sự nhận biết những đệ tử và người phụng sự đang hiện diện trên cõi hồng trần vào bất kỳ thời điểm nào, là một phần công việc của các Chân sư trong Thánh Đoàn.

of the Wisdom, as they are trying to make sure that service can be performed with

Minh Triết, khi Các Ngài cố gắng bảo đảm rằng việc phụng sự có thể được thực hiện

efficiency, and they will not call upon students to do certain kinds of work which is against their ray nature. They will know how to apportion the workers. The apportionment of the workers will occur through the knowledge of the Masters.

hiệu quả; Các Ngài sẽ không yêu cầu các đạo sinh thực hiện những loại công việc trái với bản chất cung của họ. Các Ngài sẽ biết cách phân bổ những người hoạt động. Việc phân bổ những người hoạt động sẽ diễn ra nhờ tri thức của các Chân sư.

Right now we are still in a second ray period. We are in a period when spiritual propaganda must be spread far and wide, so that the ideas around the Ageless Wisdom can be rightly propagated and disseminated. And even the Tibetan will be working from 2025 onward, he indicates, and that is still, with another fifty years, in the period when the second ray cycle of five hundred years is active. Of course, his work, and the work of Blavatsky, which is to a great extent his work too, will be perpetuated in the coming years, even when that five-hundred-year cycle ends, because, as I say, of the intervention of the great second ray Lord Maitreya and His second ray Hierarchy, colored by the second ray overall.

Hiện nay, chúng ta vẫn đang ở trong một thời kỳ cung hai. Chúng ta đang ở trong một thời kỳ mà giáo lý tinh thần phải được truyền bá rộng khắp để các ý tưởng liên quan đến Minh Triết Ngàn Đời có thể được quảng bá và phổ biến đúng đắn. Ngay cả Chân sư Tây Tạng cũng cho biết Ngài sẽ hoạt động từ năm 2025 trở đi, và với năm mươi năm nữa, khoảng thời gian đó vẫn nằm trong chu kỳ hoạt động năm trăm năm của cung hai. Dĩ nhiên, công việc của Ngài và công việc của bà Blavatsky—mà phần lớn cũng là công việc của Ngài—sẽ được tiếp nối trong những năm sắp tới, ngay cả khi chu kỳ năm trăm năm ấy kết thúc, bởi vì, như tôi đã nói, có sự can thiệp của Đức Maitreya, Đấng Chúa Tể cung hai vĩ đại, cùng Thánh đoàn cung hai của Ngài, vốn mang sắc thái tổng thể của cung hai.

Soon we are going to take up the different ray methods, but we have three more paragraphs before that happens. So let's just say that this is the end of Laws of the Soul—not Light of the Soul—Laws of the Soul Webinar Commentary number 14, and we are on page 139, and we'll begin with Laws of the Soul Webinar Commentary number 15, also beginning on the same page. I hope I'm correct here; I believe this is correct. Let's just see: Laws of the Soul Webinar Commentary 14. Yes, it is definitely 14, so now we'll go to 15. There is so much of value to discuss here.

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ đề cập đến những phương pháp khác nhau của các cung, nhưng trước đó vẫn còn ba đoạn nữa. Đây là phần kết của Buổi Bình Giảng Webinar số 14 về Các Định Luật của Linh Hồn—không phải Ánh Sáng của Linh Hồn—và chúng ta đang ở trang 139. Chúng ta sẽ bắt đầu Buổi Bình Giảng Webinar số 15 về Các Định Luật của Linh Hồn, cũng từ chính trang này. Tôi hy vọng mình nói đúng ở đây; tôi tin là đúng. Hãy xem: Buổi Bình Giảng Webinar số 14 về Các Định Luật của Linh Hồn. Vâng, chắc chắn là số 14, vì vậy bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang số 15. Ở đây có rất nhiều điều giá trị để thảo luận.

Let's close with the Great Invocation:

Chúng ta hãy kết thúc bằng Đại Khấn Nguyện:

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, forward we go, making our way through this chapter on the Law of Service in *Esoteric Psychology, Volume 2*, and we'll see you shortly.

Các bạn, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước qua chương bàn về Định luật Phụng sự trong *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2*, và chúng tôi sẽ sớm gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 15

Tóm Tắt

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và điều kiện hình thành nhóm

Chân sư DK chỉ ra rằng sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đòi hỏi hai điều kiện: phải có đủ số lượng các loại cung chân ngã đang biểu hiện trên cõi hồng trần, và phải có đủ số lượng phàm ngã đang đáp ứng với sự tiếp xúc linh hồn. Thầy MDR nhấn mạnh rằng điều quan trọng là các hào quang của những người này phải gặp gỡ và tiếp xúc nhau, tạo thành một nhóm vừa chủ quan vừa khách quan. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại mà một nhóm như vậy có thể được ấn tượng đồng thời như một tổng thể, thay vì từng cá nhân riêng lẻ ở những thời điểm cách xa nhau.

Mạng lưới ánh sáng và ảo cảm của cá nhân chủ nghĩa

Chân sư DK mô tả mạng lưới ánh sáng được tạo thành từ những chùm tia và sợi dây ánh sáng tỏa ra từ những người được linh hồn thấm nhuần, giao nhau và đan xen trên khắp thế giới, tạo nên hào quang từ tính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Thầy MDR lưu ý rằng Thánh Đoàn hiện đang làm việc nhiều hơn với các nhóm thay vì với cá nhân, và nếu ai đó còn cảm thấy rất hài lòng về các giao tiếp cá nhân với các nguồn cao hơn, thì người đó đang tồn tại sau thời đại và ở trong màn ảo cảm. Mạng lưới internet hiện nay, theo Thầy MDR, đang tạo ra khả năng thực sự cho mạng lưới ánh sáng này trải rộng trên toàn thế giới.

Hai phương thức nhạy cảm với Thiên Cơ và tự do trong phụng sự

Mỗi cá nhân trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhạy cảm với Thiên Cơ theo một trong hai cách: trực tiếp qua sự tiếp xúc với linh hồn, hoặc gián tiếp qua trực giác nhận ra rằng công việc của nhóm là đúng đắn. Chân sư DK nhấn mạnh rằng mỗi người sẽ làm việc theo cung và loại hình của mình, được tô màu bởi giống dân và quốc gia, và không có sự chỉ huy tập trung nào. Thầy MDR cho rằng điều quan trọng là tầm nhìn nội tâm linh động kết nối các phàm ngã được linh hồn thấm nhuần với nhau và tạo ra hào quang từ tính có thể được ấn tượng đồng thời trong những thời điểm khẩn cấp.

Sự thận trọng của Chân sư DK khi trình bày các phương pháp phụng sự theo cung

Chân sư DK chủ tâm không nói quá nhiều về các phương pháp phụng sự theo cung, để tránh giới hạn sự biểu đạt tự do của những người không biết đủ để phân biện về các đặc điểm của mình, và để tránh làm biến màu trải nghiệm của những người đã nhận ra cung của mình. Thầy MDR đề xuất rằng nếu biết quá nhiều điều quy định, người ta có thể kìm hãm những gì là sự biểu đạt tự nhiên và tự phát. Thầy MDR cũng lưu ý rằng Chân sư DK thường dùng phương pháp gợi ý thay vì trình bày trực tiếp, để những ai đã biết có thể đáp ứng, còn những người khác sẽ được bảo vệ khỏi việc áp dụng sai lệch kiến thức trực tiếp.

Cung một — Phương pháp phụng sự và nguy cơ của người chí nguyện trung bình

Những đệ tử được huấn luyện trên cung một làm việc thông qua sự áp đặt Ý Chí của Thượng Đế lên tâm thức của nhân loại bằng tác động mạnh mẽ của các ý tưởng, tạo ra hai giai đoạn: trước tiên là phá hủy các hình tướng cũ, sau đó là sự tỏa sáng rõ ràng của ý tưởng mới. Thầy MDR nhận xét rằng phía sau tất cả hành động phá hủy này là động lực của tình thương, và các đệ tử không tấn công hình tướng trực tiếp mà làm việc để thay đổi tâm thức của nhân loại trước. Tuy nhiên, với người

chí nguyện trung bình trên cung một, họ nắm bắt ý tưởng cần thiết nhưng cố áp đặt nó như ý tưởng của riêng mình với sự thiếu kiên nhẫn, và điều này kết hợp với Sao Hỏa và cung sáu, dẫn đến việc người đó vừa phá hủy vừa xây dựng và cuối cùng tự hủy diệt chính mình.

Hai nhóm đệ tử cung một và bài học của HPB

Thánh Đoàn đang nỗ lực áp đặt các ý tưởng cơ bản cần thiết lên các giống dân nhân loại thông qua hai nhóm làm việc như một đơn vị: nhóm Đệ tử Phá Hủy và nhóm Đệ tử Tuyên Xướng. Nhóm đầu phá hủy các hình tướng chân lý cũ để mở đường cho ý tưởng mới nổi lên; nhóm sau tuyên xướng ý tưởng bằng văn bản và ngôn từ. Thầy MDR nhận xét rằng HPB vừa là một đệ tử cung một phá hủy vừa là một đệ tử tuyên xướng, và trật tự diễn ra là: tuyên xướng, phá hủy, rồi sự tỏa sáng rõ ràng của điều đã được tuyên xướng.

Cung hai — Phương pháp phụng sự bằng lực hút từ tính

Những đệ tử trên cung hai tham thiền, chiêm nghiệm và đồng hóa các ý tưởng mới liên quan đến Thiên Cơ, rồi bằng sức mạnh tình thương thu hút những ai đang ở điểm tiến hóa có thể đáp ứng với nhịp điệu của Thiên Cơ đó. Thầy MDR dẫn chiếu Kỹ Thuật Tích Hợp của cung hai trong Esoteric Psychology II, trang 355, với cụm từ "tôi, tại điểm đó, thu hút tất cả, kéo họ về trung tâm." Thầy MDR cũng dẫn chiếu câu đáng ghi nhớ từ văn bản: "Bằng sự thấu hiểu từ tính, thu hút, đồng cảm, và sự vận dụng khôn ngoan của hành động chậm rãi, dựa trên tình thương" — đây là phương pháp làm việc của những người phụng sự cung hai.

Lỗi đánh máy ẩn trong bản điện tử và tầm quan trọng của "wise use of slow action"

Thầy MDR phát hiện một lỗi đánh máy quan trọng trong bản CD-ROM của Esoteric Psychology II: cụm từ "the wise use of slow action" bị ghi thành "the use use of slow action," khiến người tìm kiếm không thể tìm thấy câu trích dẫn quan trọng này. Thầy MDR lưu ý rằng đây là ví dụ điển hình về cách một tham chiếu có thể bị ẩn hoặc bị giấu, và muốn tìm được phải nhớ các từ liên quan khác xung quanh nó. Thầy MDR cũng liên hệ đến ý tưởng "festina lente" — tiếng Latin nghĩa là "hãy vội vàng chậm rãi" — mà nhà tâm lý học Roberto Assagioli, một đệ tử cung hai nổi bật, đặc biệt nhấn mạnh.

Cung hai và cung ba — Sự khó khăn khi kết hợp hai phương pháp

Thầy MDR nhận xét rằng cung ba luôn vội vàng, hối hả, trái ngược với cung hai, tạo ra xung đột về phương pháp. Chân sư DK từng chỉ ra trường hợp một đệ tử cung một có thể xác cung ba và thể cảm dục cung hai, và nói rằng rất khó để hai cung đó cộng tác. Thầy MDR đề xuất rằng điều này nói lên điều gì đó về sự khó khăn tổng quát của nhiệm vụ hợp nhất linh hồn và phàm ngã, vì phàm ngã về mặt tổng quát đại diện cho cung ba và linh hồn đại diện cho cung hai.

Cung ba — Kích thích trí tuệ và vai trò thích nghi ý tưởng

Những đệ tử cung ba có chức năng đặc biệt là kích thích trí tuệ của nhân loại, làm sắc bén và truyền cảm hứng cho nó, đồng thời thao tác các ý tưởng để dễ hiểu hơn đối với số đông những người nam và nữ trí tuệ mà trực giác chưa được thức tỉnh. Thầy MDR mô tả ba giai đoạn của một quá trình tổng hợp: đệ tử cung một thâm nhập vào cõi giới ý tưởng; đệ tử cung hai lấy những gì được tiếp cận và làm cho nó có sức thu hút; đệ tử cung ba tiếp nhận tư tưởng đã được chuẩn bị bởi cung hai và thích nghi nó với nhu cầu trước mắt, rồi làm cho nó thành lời nói và chữ viết. Thầy MDR dẫn ví dụ về Richard Feynman và Isaac Asimov như những người cung ba và cung năm điển hình, có khả năng trình bày các khái niệm vật lý hạt nhân cực kỳ trừu tượng theo cách người bình thường có thể hiểu được.

Cuộc đấu tranh giáo dục toàn cầu và chiến thắng của các luân xa phía trên hoành cách mô

Thầy MDR liên hệ phương pháp phụng sự cung ba với cuộc đấu tranh giáo dục cho phụ nữ đang diễn ra ở nhiều nước, đặc biệt nơi các trường học bị tấn công và phụ nữ bị từ chối quyền học và quyền di chuyển. Thầy MDR nhận xét rằng những ai chống lại điều này đang bị thúc đẩy bởi cung sáu và Sao Hỏa, vì họ sợ phụ nữ có tâm thức được giải phóng sẽ tự giải phóng khỏi sự nô lệ của truyền thống. Thầy MDR cũng cảnh báo rằng đang có một cuộc chiến lớn trong nhân loại giữa các luân xa dưới hoành cách mô và trên hoành cách mô, và nếu không muốn một thời đại tối tăm xảy ra, phải hy vọng các luân xa trên hoành cách mô sẽ chiến thắng, tránh được điều Chân sư Tây Tạng cảnh báo là "được tái điểm đạo vào Trái Đất."

Cung bốn — Sự vắng mặt trong hiện tại và vai trò của phàm ngã cung bốn

Chân sư DK nêu rõ rằng cung bốn chưa đang trong giai kỳ sinh hóa vào thời điểm viết, do đó ít chân ngã cung bốn có mặt để phụng sự thế gian, mặc dù có nhiều phàm ngã cung bốn. Thầy MDR dẫn chiếu A Treatise on Cosmic Fire, trang 428, ghi rằng sự xuất hiện của cung bốn có thể được trông đợi sau năm 1924, và năm 2025 là một ngày khác được đề cập, liên quan đến khía cạnh Chân Thần của cung bốn. Thầy MDR nhận xét rằng các phàm ngã trên một cung nhất định học hỏi được nhiều điều từ việc nghiên cứu công việc của những ai có linh hồn trên cung đó — ví dụ, các nghệ sĩ có phàm ngã cung bốn học từ những nghệ sĩ vĩ đại thực sự có linh hồn cung bốn. Nhiệm vụ chính của người chí nguyện cung bốn là hài hòa hóa các ý tưởng mới với cái cũ để không có sự đứt gãy nguy hiểm.

Nhiệm vụ của đệ tử cung bốn: hài hòa cũ và mới

Nhiệm vụ chính của người chí nguyện cung bốn là hài hòa các ý tưởng mới với cũ, sao cho không tạo ra khoảng cách hay đứt gãy nguy hiểm dẫn đến xung đột. Thầy MDR nhấn mạnh rằng loại người cung bốn—người trung gian, bắt cầu—nhìn thấy giá trị trong cả điều đang xuất hiện lẫn điều đã qua, và cố gắng liên kết chúng một cách hài hòa. Đây là "sự thỏa hiệp chính đáng" nhằm bảo tồn khuôn mẫu đúng thật, không bỏ đi những giá trị nền tảng tốt đẹp từ quá khứ mà vẫn còn cần thiết trong hiện tại.

Trực giác, phép tổng hợp và vai trò của cung bốn trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Người cung bốn là những nhà trực giác thực sự, vì trực giác được thể hiện mạnh nhất ở cõi phụ thứ 25—điểm trung tâm nhất của cõi hồng trần vũ trụ—vốn là điểm bắt cầu thực sự. Thầy MDR lưu ý rằng phép tổng hợp hiện diện trong cung một, cung bốn và cung bảy, và đặc biệt liên hệ đến nước Đức với linh hồn cung bốn và châm ngôn văn hóa "Tôi gìn giữ." Thầy MDR đề xuất rằng trong cuộc phục hưng vĩ đại sắp đến mà Chân sư DK đã hứa hẹn, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—vốn là một thể cung bốn—sẽ cần sự hiện diện đông đảo của các linh hồn cung bốn, không chỉ các chân thần cung bốn vốn còn quá xa cách với kinh nghiệm con người thông thường.

Cung năm: các đệ tử điều tra hình tướng để tìm ý tưởng ẩn tàng

Các đệ tử cung năm điều tra hình tướng để tìm ý tưởng ẩn tàng và mãnh lực thúc đẩy bên trong, làm việc với các ý tưởng để chứng minh chúng đúng hay sai. Thầy MDR phân biệt giữa "ý tưởng" theo nghĩa rộng—các chân lý là những thực thể sống—và "ý tưởng" theo nghĩa hẹp hơn là các tư tưởng, lý thuyết, giả thuyết có thể được kiểm chứng. Thầy MDR cũng lưu ý rằng tầm nhìn của người cung năm thường tập trung vào cái gì ngay trước mắt, khác với người cung ba nhìn ra những trừu tượng xa xôi hay người cung sáu nhìn hướng lên, và dẫn chứng câu tích hợp cung năm từ EP II, tr. 368: "Về phía Ta, Ta kéo tấm áo của Thượng đế Ta. Ta thấy và biết hình tướng của Ngài."

Các linh hồn cung năm huấn luyện phàm ngã cung năm và chuẩn bị thế giới mới

Các linh hồn cung năm thu hút vào hàng ngũ của mình những ai có phàm ngã cung năm và huấn luyện họ trong "nghệ thuật điều tra khoa học"—Thầy MDR chú ý đặc biệt đến từ "nghệ thuật" ở đây, xem đó là sự áp dụng trực giác, tự phát và thành thạo của tri thức đã được đồng hóa hoàn toàn, và nhận xét đây không phải là ngẫu nhiên khi Chân sư DK dùng từ ngữ cung bốn trong cùng câu với hoạt động cung năm. Những đệ tử này đang dẫn dắt nhân loại vào thế giới của ý nghĩa—vốn là thế giới của linh hồn—và các phát minh của họ cuối cùng sẽ chấm dứt nạn thất nghiệp hiện nay, mang lại kỷ nguyên hòa bình và thư nhàn. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK không khẳng định chắc chắn thời điểm, vì tự do ý chí mà các quyền năng Sirius bảo đảm và Sanat Kumara thực thi tạo ra tính không thể đoán trước nhất định.

Cung năm trong Kỷ Nguyên Bảo Bình và việc ashram cung năm bị kiềm chế có chủ đích

Thầy MDR giải thích rằng ashram cung năm đã bị kiềm chế có chủ đích trong giai đoạn 1950–2000, vì tri thức đang vượt quá xa yếu tố hợp nhất, tạo nguy cơ Hắc đoàn—vốn có chỉnh hợp trên cung một và cung năm—có thể dùng năng lượng nguyên tử để hủy diệt giống dân Arya thứ năm bằng lửa. Tuy nhiên, Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ là kỷ nguyên cung năm, với Sao Thổ là chủ tinh thứ nhất, Sao Thủy là hành tinh cung năm ở cấp cao nhất, và Sao Kim có linh hồn biểu hiện qua cung năm. Thầy MDR đề xuất rằng khi cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã—bên cạnh các cánh hoa thứ nhất và thứ ba đã được kích hoạt ở người cung năm—được kích thích, thì các phát minh sẽ thực sự chuyển hướng sang xây dựng.

Cung sáu: nhận ra lý tưởng và chuyển hóa khát vọng của nhân loại

Hiệu ứng của cung sáu trong hai ngàn năm qua—trùng với dấu hiệu Song Ngư trong chu kỳ tuế sai—là huấn luyện nhân loại nhận ra các lý tưởng, vốn là bản thiết kế của các ý tưởng. Thầy MDR giải thích rằng lý tưởng là sự giản lược của ý tưởng đầy đủ: người cung một nhận ý tưởng, người cung ba trình bày chúng trong hình tư tưởng hấp dẫn, và người cung sáu tăng cường khát vọng cảm xúc hướng tới sự biểu hiện. Nhiệm vụ của các đệ tử cung sáu là tận dụng xu hướng đã phát triển của nhân loại trong việc nhận ra các ý tưởng, tránh tảng đá cuồng tín và những bãi cạn của ham muốn hời hợt, để huấn luyện các nhà tư tưởng thế giới khát khao cháy bỏng điều thiện, điều chân và điều mỹ—Thầy MDR đặc biệt chú ý đến từ "ardor" (nhiệt thành) là từ liên quan mật thiết với cung sáu, Sao Hỏa và ngọn lửa.

Kỹ thuật khoa học của các đệ tử cung sáu và cuộc tranh luận đức tin–hành động

Các đệ tử cung sáu làm việc một cách khoa học với yếu tố ham muốn trong con người, chủ yếu qua thể cảm dục, dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về chất liệu nhân loại mà họ cộng tác. Thầy MDR nêu ví dụ về Chân sư Jesus đang nỗ lực gợi lên đúng đắn yếu tố ham muốn trong những ai đi theo Ngài, hướng nó thành khát vọng đúng đắn—dù ý định của Ngài bị hiểu sai trong khuôn khổ cứu rỗi cá nhân và không bao gồm Định luật Tái sinh. Thầy MDR liên hệ đến cuộc tranh luận cổ điển giữa đức tin và hành động, cho rằng trong Minh Triết Ngàn Đời, chính nghiệp quả mới là tác nhân thực sự của sự giải thoát, và con người tự mình hoàn thành sự giải thoát của mình qua các hành động; xu hướng cũ đặt toàn bộ gánh nặng lên đức tin cảm xúc dường như không hợp lý trong thế giới quan mà các đệ tử ôm giữ.

The Law of the Soul 15

[1] The emergence of the New Group of World servers today is an indication that there are enough egoic ray types in physical manifestation, and that a sufficient number of personalities are responding to soul contact, [2] so that a group can be formed that can be definitely *impressed as a group*. [3] This is the first time that such a situation has been possible. [4] Up till this century, individuals could be impressed, here and there, in different parts of the world, and at widely separated times and periods. But today *a group can respond* [5] and their numbers are relatively so great that there can be formed upon the planet a group composed of a number of persons [6] of such radiatory activity that their auras can meet and contact each other. [7] Thus one group—subjective and objective—can be functioning.

[1] Sự xuất hiện ngày nay của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu cho thấy có đủ các loại cung chân ngã đang biểu hiện trên cõi hồng trần, và có đủ số phàm ngã đang đáp ứng với sự tiếp xúc của linh hồn, [2] để có thể hình thành một nhóm có khả năng rõ rệt *tiếp nhận ấn tượng với tư cách một nhóm*. [3] Đây là lần đầu tiên một tình huống như thế trở nên khả hữu. [4] Cho đến thế kỷ này, các cá nhân có thể tiếp nhận ấn tượng, nơi này nơi khác, ở những vùng khác nhau trên thế giới, và tại những thời điểm cùng thời kỳ cách biệt rất xa nhau. Nhưng ngày nay *một nhóm có thể đáp ứng* [5] và số lượng của họ tương đối lớn đến mức có thể hình thành trên hành tinh một nhóm gồm nhiều người [6] có hoạt động bức xạ mạnh đến nỗi hào quang của họ có thể gặp nhau và tiếp xúc với nhau. [7] Nhờ đó, một nhóm—vừa chủ quan vừa khách quan—có thể hoạt động.

[8] There are today enough centers of light, [9] scattered all over the world, and enough disciples and aspirants, that the little beams or threads of light (speaking symbolically) which radiate from each of them, can meet and interlace, and form a network of light in the world. [10] This constitutes the magnetic aura of the New Group of World Servers. [11] Each individual in the group is sensitive to the Plan, either through his own personal knowledge through contact with his soul, or because his intuition tells him that what the Group, which attracts him, accepts as its immediate work is for him true and right, and with it all that is highest and best in him can cooperate. [12] Each individual in that Group will work in his own particular surroundings according to his ray and type. [13] That again will be colored by his race and nation. [14] But the

[8] Ngày nay có đủ các trung tâm ánh sáng [9] rải rác khắp thế giới, cùng đủ số đệ tử và người chí nguyện, để những tia sáng nhỏ hay những sợi ánh sáng, nói theo nghĩa biểu tượng, bức xạ từ mỗi người trong số họ có thể gặp nhau, đan xen vào nhau và hình thành một mạng lưới ánh sáng trong thế giới. [10] Điều này tạo thành hào quang từ tính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [11] Mỗi cá nhân trong nhóm đều nhạy cảm với Thiên Cơ, hoặc nhờ tri thức cá nhân của chính mình có được qua sự tiếp xúc với linh hồn, hoặc bởi trực giác cho y biết rằng điều mà Nhóm thu hút y chấp nhận là công việc trước mắt của mình thì đối với y là chân thực và đúng đắn, và tất cả những gì cao cả nhất và tốt đẹp nhất trong y đều có thể cộng tác với công việc ấy. [12] Mỗi cá nhân trong Nhóm đó sẽ làm việc trong môi trường riêng của mình tùy theo cung và loại của mình.

work is the better carried forward as the units in the Group meet the [Page 140] need in their own peculiar environment, [15] in the manner that is, for them, the simplest and best way, belonging as they do by habit and training in that particular setting. This should be remembered.

[13] Điều này lại mang màu sắc của nhân loại và quốc gia của y. [14] Nhưng công việc được xúc tiến tốt hơn khi các đơn vị trong Nhóm đáp ứng [Page 140] nhu cầu trong môi trường đặc thù của chính họ, [15] theo cách đơn giản nhất và tốt nhất đối với họ, bởi do thói quen và sự đào luyện, họ vốn thuộc về chính bối cảnh đặc biệt ấy. Điều này cần được ghi nhớ.

[16] The seven ray types will work in the following ways, which I am stating very briefly for to do more than that might limit the expression of those who do not know enough to be discriminating as to their characteristics, and might unduly qualify and color the experience of those servers who recognize (as some already do) their ray. [17] They might, [18] with entirely good intention, seek to force the ray qualities of their souls into dominance before the personality ray is adequately known or controlled. [19] Other servers frequently confuse the two rays [20] and deem their soul ray to be of a particular type, whereas it is only their personality ray to which they predominantly conform, and by which they are pre-eminently governed. [21] Is it not possible for us to observe here the care with which the Teachers of these truths and the custodians of the coming revelation, must proceed? [22] They have to guard the aspirants from premature knowledge, which they might theoretically grasp but which they are not yet ready practically to apply.

[16] Bảy loại cung sẽ làm việc theo những cách sau đây; Tôi chỉ trình bày hết sức vắn tắt, vì nếu nói nhiều hơn có thể hạn chế sự biểu hiện của những người chưa hiểu đủ để phân biện các đặc điểm của mình, đồng thời có thể tác động quá mức và nhuốm màu kinh nghiệm của những người phụng sự đã nhận biết, như một số người đã nhận biết, cung của mình. [17] Với thiện ý hoàn toàn, [18] họ có thể tìm cách cưỡng ép các phẩm tính cung của linh hồn mình chiếm ưu thế trước khi cung phàm ngã được nhận biết hay kiểm soát đầy đủ. [19] Những người phụng sự khác thường xuyên nhầm lẫn hai cung này [20] và cho rằng cung linh hồn của họ thuộc một loại nào đó, trong khi thực ra chính cung phàm ngã mới là cung mà họ chủ yếu phù hợp và chịu sự chi phối nổi trội. [21] Ở đây, chẳng phải chúng ta có thể nhận thấy sự thận trọng mà các Huấn sư của những chân lý này và các vị gìn giữ sự mặc khải sắp tới phải tiến hành hay sao? [22] Các Ngài phải bảo vệ những người chí nguyện khỏi tri thức đến quá sớm, thứ mà về lý thuyết họ có thể lĩnh hội nhưng trên thực tế họ chưa sẵn sàng áp dụng.

[23] Ray I. Servers on this ray, if they are trained disciples, work through what might be called the imposition of the Will of God upon the minds of men. [24] This they do through the powerful impact of ideas upon the minds of men, [25] and the emphasis of the governing principles which must be

[23] Cung I. Những người phụng sự thuộc cung này, nếu là các đệ tử đã được đào luyện, làm việc thông qua điều có thể gọi là sự áp đặt Ý Chí của Thượng Đế lên trí tuệ con người. [24] Họ thực hiện điều này thông qua tác động mạnh mẽ của các ý tưởng lên trí tuệ con người, [25] và qua việc nhấn mạnh

assimilated by humanity. [26] These ideas, when grasped by the aspirant bring about two developments. First, they initiate a period of destruction and of a breaking up of that which is old and hindering, and this is later followed [27] by the clear shining forth of the new idea and its subsequent grasping by the minds of intelligent humanity. [28] These ideas embody great [Page 141] principles, and constitute the New Age ideas. These servers, therefore, work as God's destroying angels, destroying the old forms, but nevertheless, behind it all lies the impetus of love.

những nguyên khí cai quản mà nhân loại phải đồng hóa. [26] Khi được người chí nguyện lĩnh hội, những ý tưởng này tạo ra hai sự phát triển. Trước hết, chúng khởi động một thời kỳ phá hủy và tan rã những gì cũ kỹ và gây cản trở, rồi sau đó [27] là sự tỏa sáng rõ rệt của ý tưởng mới và sự lĩnh hội tiếp theo của nó bởi trí tuệ của nhân loại thông minh. [28] Những ý tưởng này hàm chứa các [Page 141] nguyên khí vĩ đại và tạo thành những ý tưởng của Kỷ Nguyên Mới. Vì vậy, những người phụng sự này làm việc như các thiên thần hủy diệt của Thượng Đế, phá hủy những hình tướng cũ, nhưng đằng sau tất cả vẫn là xung lực của tình thương.

[29] With the average aspirant, however, who is on the first ray, [30] the activity is not so intelligent. [31] He grasps the idea that is needed by the race, but he will seek to impose it primarily as his idea, [32] something which he has seen [33] and grasped and which impatiently he seeks to impose upon his fellow men for their good, as he sees it. [34] He inevitably destroys as fast as he builds, and finally destroys himself. [35] Many worthy aspirants and disciples in training for service at this time work in this sad way.

[29] Tuy nhiên, với người chí nguyện trung bình thuộc cung một, [30] hoạt động không thông minh đến thế. [31] Y nắm bắt ý tưởng mà nhân loại cần đến, nhưng chủ yếu sẽ tìm cách áp đặt nó như ý tưởng của riêng mình, [32] như một điều mà chính y đã thấy [33] và lĩnh hội, rồi thiếu kiên nhẫn tìm cách áp đặt nó lên đồng loại vì lợi ích của họ, theo cách y nhìn nhận. [34] Tất yếu y phá hủy nhanh như khi xây dựng, và cuối cùng hủy hoại chính mình. [35] Hiện nay có nhiều người chí nguyện đáng kính và các đệ tử đang được đào luyện để phụng sự làm việc theo cách đáng buồn này.

[36] Some of the Masters of the Wisdom and Their groups of disciples are actively engaged at this time in an endeavor to impose certain basic and needed ideas upon the races of men, [37] and much of Their work is being prepared for by a group of Destroying Disciples, [38] and also by a group of Enunciating Disciples, [39] for these two types of work carry forward their task as a unit. [40] The idea to be dominant in the future is proclaimed in writing and by the voice, by one Group. [41] The Group of Destroyers takes it up, and proceed to break

[36] Hiện nay, một số Chân sư Minh Triết cùng các nhóm đệ tử của Các Ngài đang tích cực tham gia nỗ lực nhằm gây ấn tượng một số ý tưởng căn bản và cần thiết lên các giống dân nhân loại, [37] và một nhóm Đệ Tử Hủy Diệt đang chuẩn bị phần lớn công việc của Các Ngài, [38] cùng với một nhóm Đệ Tử Tuyên Ngôn, [39] vì hai loại công việc này cùng xúc tiến nhiệm vụ của họ như một đơn vị. [40] Một Nhóm công bố bằng văn bản và lời nói ý tưởng sẽ giữ vị trí chủ đạo trong tương lai. [41] Nhóm Hủy Diệt tiếp nhận ý tưởng ấy rồi tiến hành phá vỡ những hình

up the old forms of truth so as to make room and way for the new emerging idea.

[42] Ray II. [43] Servers on this ray ponder, meditate upon and assimilate [44] the new ideas associated with the Plan, [45] and by the power of their attractive love, they gather together those who are at that point in their evolution where they can respond to the measure and rhythm of that Plan. [46] They can select, [47] and train those who can "carry" the idea deeper into the mass of humanity. [48] We should not forget that the work of the Hierarchy at this time, and the task of the new Group of World Servers is primarily associated with ideas. [49] The disciples [Page 142] and servers on the second Ray [50] are "busy building habitations for those dynamic entities whose function it has ever been to charge the thoughts of men and so to usher in that new and better age which will permit the fostering of the souls of men." [51] So runs the *Old Commentary*, if I thus modernize its ancient wording. By magnetic, attractive, sympathetic understanding, and the wise use of slow action, [52] based on love, [53] do the servers on this ray work. Today their power is becoming dominant.

[54] Ray III. The servers on this ray have a special function at this time in stimulating the intellect of humanity, sharpening it and inspiring it. [55] They work, manipulating ideas so as to make them more easy of comprehension by the mass of intelligent men and women who are to be found in the world at this time and whose intuition is not yet awakened. [56] It is to be noted how the work of the true servers is largely with the

tướng chân lý cũ để tạo chỗ và mở đường cho ý tưởng mới đang xuất hiện.

[42] Cung II. [43] Những người phụng sự thuộc cung này suy ngẫm, tham thiền về và đồng hóa [44] những ý tưởng mới liên quan đến Thiên Cơ, [45] và bằng quyền năng của tình thương hấp dẫn của mình, họ tập hợp những người đã đạt đến điểm tiến hóa mà tại đó họ có thể đáp ứng với mức độ và nhịp điệu của Thiên Cơ ấy. [46] Họ có thể tuyển chọn [47] và đào luyện những người có khả năng "mang" ý tưởng đi sâu hơn vào khối đông nhân loại. [48] Chúng ta không nên quên rằng công việc của Thánh Đoàn vào lúc này và nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ yếu liên quan đến các ý tưởng. [49] Các đệ tử [Page 142] và những người phụng sự thuộc cung hai [50] đang "bận rộn xây dựng những nơi cư ngụ cho các thực thể năng động mà chức năng từ trước đến nay luôn là nạp năng lượng cho tư tưởng con người, và nhờ đó mở đường cho một thời đại mới và tốt đẹp hơn, vốn sẽ cho phép nuôi dưỡng linh hồn con người." [51] *Cổ Luận* viết như thế, nếu Tôi được phép hiện đại hóa cách diễn đạt cổ xưa của nó. Những người phụng sự thuộc cung này làm việc bằng sự thấu hiểu mang tính từ tính, hấp dẫn và cảm thông, cùng việc sử dụng khôn ngoan hoạt động chậm rãi, [52] dựa trên tình thương. [53] Ngày nay quyền năng của họ đang trở nên chiếm ưu thế.

[54] Cung III. Những người phụng sự thuộc cung này hiện nay có chức năng đặc biệt là kích thích trí tuệ của nhân loại, làm cho nó sắc bén hơn và truyền cảm hứng cho nó. [55] Họ làm việc bằng cách vận dụng các ý tưởng sao cho chúng trở nên dễ hiểu hơn đối với khối đông những người nam và nữ thông minh hiện đang có mặt trên thế giới nhưng trực giác của họ chưa thức tỉnh. [56] Cần lưu ý rằng công việc của những người phụng sự

new ideas [57] and not with the business of organization and of criticism (for these two go hand in hand). [58] Ideas are taken by the third ray aspirant, [59] as they emerge from the elevated consciousness of Those for whom the first ray works [60] and are rendered attractive by the second ray worker (attractive in the esoteric sense) [61] and adapted to the immediate need and rendered vocal by the force of the intellectual third ray types. [62] In this lies a hint for many of the third ray personalities to be found working in various fields of service at this time.

chân chính phần lớn liên quan đến các ý tưởng mới [57] chứ không liên quan đến công việc tổ chức và phê phán, vì hai điều này luôn đi đôi với nhau. [58] Các ý tưởng được người chí nguyện cung ba tiếp nhận [59] khi chúng xuất hiện từ tâm thức cao siêu của các Đấng mà cung một phụng sự, [60] được người hoạt động cung hai làm cho trở nên hấp dẫn, theo nghĩa huyền bí, [61] rồi được các loại cung ba trí tuệ thích nghi với nhu cầu trước mắt và diễn đạt thành lời. [62] Chính trong điều này có một gợi ý dành cho nhiều phàm ngã cung ba hiện đang làm việc trong các lĩnh vực phụng sự khác nhau.

[63] Ray IV. This ray is not in incarnation at the time and therefore few fourth ray egos are available in world service. [64] There are, however, many fourth ray personalities [65] and they can learn much by the study of the work of the New Group of World Servers. [66] The major task of the fourth ray aspirant [67] is to harmonize the new ideas with the old, so that there can be no dangerous gap or break. [68] They are those who bring [Page 143] about a "righteous compromise", and adapt the new and the old so that the true pattern is preserved. [69] They are engaged with the bridging process, for they are the true intuitives [70] and have a capacity for the art of synthesis [71] so that their work most definitely can help in bringing forward a true presentation of the divine picture.

[63] Cung IV. Cung này hiện không đang lâm phàm, và vì vậy có rất ít chân ngã cung bốn sẵn có cho sự phụng sự thế gian. [64] Tuy nhiên, có nhiều phàm ngã cung bốn, [65] và họ có thể học hỏi nhiều qua việc nghiên cứu công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. [66] Nhiệm vụ chủ yếu của người chí nguyện cung bốn [67] là làm hài hòa những ý tưởng mới với những điều cũ, để không xuất hiện khoảng trống hay sự đứt gãy nguy hiểm nào. [68] Họ là những người tạo ra [Page 143] một "sự thỏa hiệp chính đáng", và thích nghi cái mới với cái cũ sao cho mô hình chân thực được bảo tồn. [69] Họ tham gia vào tiến trình bắt cầu, vì họ là những người có trực giác chân thực [70] và có năng lực về nghệ thuật tổng hợp, [71] nhờ đó công việc của họ chắc chắn có thể giúp đưa ra một sự trình bày chân thực về bức tranh thiêng liêng.

[72] Ray V. The servers on this ray are coming rapidly into prominence. [73] They are those who investigate the form in order to find its hidden idea, [74] its motivating power, and to this end they work with ideas, [75] proving them either true or false. [76] They gather into their ranks [77] those whose personalities are on this ray and train

[72] Cung V. Những người phụng sự thuộc cung này đang nhanh chóng trở nên nổi bật. [73] Họ là những người nghiên cứu hình tướng nhằm tìm ra ý tưởng ẩn giấu của nó, [74] quyền năng thúc đẩy nó, và vì mục đích đó họ làm việc với các ý tưởng, [75] chứng minh chúng là chân hay giả. [76] Họ tập hợp vào hàng ngũ của mình [77] những người có

them in the art of scientific investigation. [78] From the sensed spiritual ideas, lying behind the form side of manifestation, [79] from the many discoveries in the ways of God with man and nature, from the inventions (which are but materialized ideas) [80] and from the witness to the Plan which law portrays, [81] they are preparing that new world in which men will work and live a more deeply conscious, spiritual life. [82] Disciples working along these lines in every country today are more active than at any other time in human history. [83] They are, knowingly and unknowingly, leading men into the world of meaning, [84] and their discoveries will eventually end the present era of unemployment, [85] and their inventions and improvements, added to the steadily growing idea of group interdependence (which is the major message of the New Group of World Servers) will eventually ameliorate human conditions so that an era of peace and leisure can supervene. [86] You will note that I do not say "will supervene", for not even the Christ Himself can predict exactly the time limit within which changes can eventuate, nor the reaction of humanity to any given point of revelation.

phàm ngã thuộc cung này và đào luyện họ trong nghệ thuật nghiên cứu khoa học. [78] Từ những ý tưởng tinh thần được cảm nhận, nằm phía sau phương diện hình tướng của sự biểu hiện, [79] từ nhiều khám phá về các đường lối của Thượng Đế đối với con người và thiên nhiên, từ những phát minh, vốn chỉ là các ý tưởng đã hiện hình, [80] và từ bằng chứng về Thiên Cơ mà định luật biểu lộ, [81] họ đang chuẩn bị thế giới mới, trong đó con người sẽ làm việc và sống một đời sống tinh thần có tâm thức sâu sắc hơn. [82] Các đệ tử đang làm việc theo những đường lối này tại mọi quốc gia ngày nay tích cực hơn bất kỳ thời kỳ nào khác trong lịch sử nhân loại. [83] Dù hữu thức hay vô thức, họ đang dẫn dắt con người vào Thế giới của ý nghĩa, [84] và những khám phá của họ cuối cùng sẽ chấm dứt thời đại thất nghiệp hiện nay, [85] còn các phát minh và cải tiến của họ, cộng thêm ý tưởng ngày càng tăng trưởng về sự tương thuộc của nhóm, vốn là thông điệp chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cuối cùng sẽ cải thiện các điều kiện nhân sinh đến mức một thời đại hòa bình và nhàn rỗi có thể xuất hiện. [86] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không nói "sẽ xuất hiện", vì ngay cả chính Đức Christ cũng không thể tiên đoán chính xác khoảng thời gian mà trong đó các thay đổi có thể thành hiện thực, cũng như phản ứng của nhân loại đối với bất kỳ điểm mặc khải nào.

[87] Ray VI. The effect of the activity of this ray, during the past two thousand years, [88] has been to train humanity in the [Page 144] art of recognizing ideals, [89] which are the blue prints of ideas. [90] The main work of the disciples on this ray is to capitalize on the developed tendency of humanity to recognize ideas, [91] and—avoiding the rocks of fanaticism, [92] and the dangerous shoals of superficial desire—train the world thinkers so ardently to desire the good, the true and the beautiful, that the idea which

[87] Cung VI. Ảnh hưởng của hoạt động thuộc cung này trong hai nghìn năm qua [88] là đào luyện nhân loại trong [Page 144] nghệ thuật nhận biết các lý tưởng, [89] vốn là những bản thiết kế của các ý tưởng. [90] Công việc chủ yếu của các đệ tử thuộc cung này là tận dụng khuynh hướng đã phát triển của nhân loại trong việc nhận biết các ý tưởng, [91] đồng thời tránh những tảng đá ngầm của cuồng tín [92] và những bãi cạn nguy hiểm của dục vọng hời hợt—để đào luyện các nhà tư tưởng thế giới khao khát

should materialize in some form on earth can shift from the plane of the mind and clothe itself in some form on earth. [93] These disciples and servers work consciously with the desire element in man; [94] they work scientifically with its correct evocation. [95] Their technique is scientific [96] because it is based upon a right understanding of the human material with which they have to work.

mãnh liệt điều thiện, điều chân và điều mỹ đến mức ý tưởng vốn phải hiện hình trong một hình tướng nào đó trên Trái Đất có thể chuyển từ cõi trí và khoác lấy một hình tướng nào đó trên Trái Đất. [93] Những đệ tử và người phụng sự này làm việc một cách hữu thức với yếu tố dục vọng trong con người; [94] họ làm việc một cách khoa học với sự gợi lên đúng đắn của nó. [95] Kỹ thuật của họ mang tính khoa học [96] bởi vì nó dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về chất liệu con người mà họ phải làm việc cùng.

Laws of the Soul Webinar Commentary 15 – Bình giảng Webinar Các Định luật của Linh hồn 15

Hi everybody, and here we are continuing with the Laws of the Soul webinar commentaries from *Esoteric Psychology, Volume 2*. We're on number 15, we're on page 139, and we have begun this interesting section talking about the different methods of ray service.

Xin chào mọi người, chúng ta tiếp tục loạt bình giảng webinar về Các Định luật của Linh hồn, trích từ *Tâm Lý Học Nội Môn, Quyển 2*. Đây là phần 15, ở trang 139, và chúng ta đã bắt đầu một mục thú vị bàn về những phương pháp phụng sự khác nhau của các cung.

[1] The emergence of the New Group of World servers today is an indication that there are enough egoic ray types in physical manifestation, and that a sufficient number of personalities are responding to soul contact,

[1] Sự xuất hiện ngày nay của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu cho thấy có đủ các loại cung chân ngã đang biểu hiện trên cõi hồng trần, và có đủ số phàm ngã đang đáp ứng với sự tiếp xúc của linh hồn,

Egoic types—I suppose we could say that of all the different seven ray types, there is a sufficiency of those who have contacted the Ego as human beings to make it possible to have those Egos represented in a group, in a human group, but it is really a subjective group. It says,

Các kiểu chân ngã—tôi cho rằng chúng ta có thể nói rằng, trong tất cả bảy kiểu cung khác nhau, đã có đủ những người, với tư cách con người, tiếp xúc được với Chân ngã để các Chân ngã ấy có thể được đại diện trong một nhóm, một nhóm nhân loại, nhưng thực ra đó là một nhóm chủ quan. Đoạn văn viết:

[2] so that a group can be formed that can be definitely impressed as a group.

[2] để có thể hình thành một nhóm có khả năng rõ rệt *tiếp nhận ấn tượng với tư cách một nhóm.*

Two things seem to be necessary: a sufficiency of egoic types—perhaps, I would say, on all the different rays, but with certain of them predominating—and that there is a sufficient contact between soul and personality for a number of these egoic types so that the soul expression can occur. After all, it does have to work out on the physical plane. It has to work out in the lower eighteen subplanes, and even if there were enough egoic types in manifestation, if the personalities could not respond to soul contact, the formation of such a group would not be possible. It would not be outwardly effective.

Dường như cần có hai điều: đủ các kiểu chân ngã—có lẽ, theo tôi, thuộc tất cả các cung khác nhau, nhưng một vài cung trong số đó chiếm ưu thế—và có đủ sự tiếp xúc giữa linh hồn với phàm ngã nơi một số kiểu chân ngã này để sự biểu lộ của linh hồn có thể diễn ra. Xét cho cùng, điều đó quả thực phải được thực hiện trên cõi hồng trần. Nó phải được thực hiện trong mười tám cõi phụ thấp, và ngay cả khi có đủ các kiểu chân ngã đang biểu hiện, nếu các phàm ngã không thể đáp ứng với sự tiếp xúc của linh hồn thì việc hình thành một nhóm như thế sẽ không thể thực hiện được. Nhóm ấy sẽ không thể hoạt động hữu hiệu ở bên ngoài.

Anyway, a group of this nature can be formed that can be definitely impressed as a group and not simply as individuals, so the Hierarchy impresses the group as a whole.

Dù sao, một nhóm có bản chất như thế có thể được hình thành để tiếp nhận ấn tượng một cách rõ rệt với tư cách một nhóm chứ không chỉ như những cá nhân, do đó Thánh đoàn truyền ấn tượng cho toàn thể nhóm.

[3] This is the first time that such a situation has been possible.

[3] Đây là lần đầu tiên một tình huống như thế trở nên khả hữu.

I suppose we could say that in the long history of humanity, there is now a sufficiency of personalities aligned with the soul in such a way that the soul energy can come through.

Tôi cho rằng chúng ta có thể nói rằng trong lịch sử lâu dài của nhân loại, hiện nay đã có đủ số phàm ngã chỉnh hợp với linh hồn theo cách khiến năng lượng linh hồn có thể tuôn chảy xuyên qua.

[4] Up till this century, individuals could be impressed, here and there, in different parts of the world, and at widely separated times and periods. But today a group can respond

[4] Cho đến thế kỷ này, các cá nhân có thể tiếp nhận ấn tượng, nơi này nơi khác, ở những vùng khác nhau trên thế giới, và tại những thời điểm cùng thời kỳ cách biệt rất xa nhau. Nhưng ngày nay *một nhóm có thể đáp ứng*

—and let's say all at the same time, not necessarily separated in time. The response is not necessarily separated in time, nor are they separated in time. A sufficiency of them exists simultaneously.

—và có thể nói là tất cả cùng một lúc, không nhất thiết phải cách biệt về thời gian. Sự đáp ứng không nhất thiết phải cách biệt về thời gian, và chính họ cũng không cách biệt về thời gian. Có đủ số người như thế cùng tồn tại đồng thời.

But today a group can respond

Nhưng ngày nay, một nhóm có thể đáp ứng

[5] and their numbers are relatively so great that there can be formed upon the planet a group composed of a number of persons

[5] và số lượng của họ tương đối lớn đến mức có thể hình thành trên hành tinh một nhóm gồm nhiều người

—notice he uses the word "persons," meaning personalities here, that have soul influence pouring through them—

—hãy lưu ý rằng Ngài dùng từ "người", ở đây hàm ý các phàm ngã có ảnh hưởng của linh hồn tuôn chảy xuyên qua—

[6] of such radiatory activity that their auras can meet and contact each other.

[6] có hoạt động bức xạ mạnh đến nỗi hào quang của họ có thể gặp nhau và tiếp xúc với nhau.

And I think that's the important thing, because that's what makes a group: that their auras can meet and contact each other.

Và tôi cho rằng đó là điều quan trọng, bởi chính điều ấy tạo nên một nhóm: hào quang của họ có thể gặp gỡ và tiếp xúc với nhau.

[7] Thus one group—subjective and objective—can be functioning.

[7] Nhờ đó, một nhóm—vừa chủ quan vừa khách quan—có thể hoạt động.

It's largely a subjective group, but it needs the objective personalities working on the physical plane to be effective in service. So there are a couple of interesting ideas here, really: that a sufficiency of egoic types exists, and that the auras of these people, impressed as they are by the soul—their auras touch, meet, contact each other, and thus a group is formed. And there is the whole idea that it can be impressed as a group, definitely impressed as a group. We are no longer, strictly speaking, in the age of the individual. DK has reminded us that if

Đây phần lớn là một nhóm chủ quan, nhưng để phụng sự hữu hiệu, nhóm ấy cần các phàm ngã khách quan hoạt động trên cõi hồng trần. Vì vậy, thật ra ở đây có đôi điều thú vị: có đủ số người thuộc kiểu chân ngã, và hào quang của những người này, do tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, chạm đến, gặp gỡ và tiếp xúc với nhau, nhờ đó hình thành một nhóm. Ngoài ra còn có toàn bộ ý tưởng rằng nhóm ấy có thể tiếp nhận ấn tượng với tư cách một nhóm, một cách rõ rệt. Nói một cách nghiêm ngặt, chúng ta không còn ở trong thời đại của cá nhân nữa. Chân sư DK

we feel very satisfied about our individual communications with the higher authorities, the higher sources, we are rather behind the times and really existing in the veil of glamour. The Hierarchy is working more with groups now than with individuals.

đã nhắc chúng ta rằng nếu cảm thấy hết sức mãn nguyện về những sự giao tiếp cá nhân của mình với các thẩm quyền hoặc nguồn cội cao hơn, thì chúng ta đã khá lạc hậu và thực sự đang tồn tại trong bức màn ảo cảm. Hiện nay, Thánh đoàn làm việc với các nhóm nhiều hơn với các cá nhân.

[8] There are today enough centres of light,

[8] Ngày nay có đủ các trung tâm ánh sáng

—and we're talking about human beings here who are to a degree soul-permeated, to a degree soul-infused—

—và ở đây chúng ta đang nói đến những con người, ở một mức độ nào đó, đã được linh hồn thấm nhuần—

[9] scattered all over the world, and enough disciples and aspirants, that the little beams or threads of light (speaking symbolically) which radiate from each of them, can meet and interlace, and form a network of light in the world.

[9] rải rác khắp thế giới, cùng đủ số đệ tử và người chí nguyện, để những tia sáng nhỏ hay những sợi ánh sáng, nói theo nghĩa biểu tượng, bức xạ từ mỗi người trong số họ có thể gặp nhau, đan xen vào nhau và hình thành một mạng lưới ánh sáng trong thế giới.

Here he's giving us a clearer picture of how this occurs. And now, with the internet and the possibility really of contacting anyone almost anywhere—and increasingly it will be the case—a true network of light can be formed across the world.

Ở đây Ngài cho chúng ta một hình ảnh rõ ràng hơn về cách điều này diễn ra. Và giờ đây, với mạng lưới toàn cầu cùng khả năng thực sự liên lạc với hầu như bất kỳ ai ở bất cứ nơi đâu—và điều này sẽ ngày càng gia tăng—một mạng lưới ánh sáng đích thực có thể hình thành trên khắp thế giới.

[10] This constitutes the magnetic aura of the New Group of World Servers.

[10] Điều này tạo thành hào quang từ tính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

—this network of light.

—tức mạng lưới ánh sáng này.

[11] Each individual in the group is sensitive to the Plan, either through his own personal knowledge through contact with his soul, or because his intuition tells him that what the Group, which attracts him, accepts as its immediate work is for him true and right, and with it all that is highest and best in him can cooperate.

[11] Mỗi cá nhân trong nhóm đều nhạy cảm với Thiên Cơ, hoặc nhờ tri thức cá nhân của chính mình có được qua sự tiếp xúc với linh hồn, hoặc bởi trực giác cho y biết rằng điều mà Nhóm thu hút y chấp nhận là công việc trước mắt của mình thì đối với y là chân thực và đúng đắn, và tất cả những gì cao cả

nhất và tốt đẹp nhất trong y đều có thể cộng tác với công việc ấy.

So what we have here is two modes of being sensitive to the Plan, one of them direct and the other more indirect, but still effective. But this is the point: each individual in the group is sensitive—we would say at least in some measure—to the Divine Plan. I'm sure that when we look at the personnel of the New Group of World Servers, that sensitivity occurs along a wide range: some of it on the higher end, very specific knowledge, and on the lower end, more generalized understanding of the kinds of qualities that have to emerge, but all of it related to the Divine Plan, which is sponsored by the Hierarchy in response to the Divine Purpose, which is put forward in Shamballa.

Vì vậy, ở đây chúng ta có hai cách nhạy bén với Thiên Cơ: một cách trực tiếp và cách kia gián tiếp hơn nhưng vẫn hữu hiệu. Tuy nhiên, điểm cốt yếu là mỗi cá nhân trong nhóm đều nhạy bén—ít nhất, chúng ta có thể nói là trong một chừng mực nào đó—với Thiên Cơ. Tôi tin rằng khi xem xét thành phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, chúng ta sẽ thấy sự nhạy bén ấy biểu hiện trên một phạm vi rộng: ở cấp cao là sự hiểu biết rất cụ thể, còn ở cấp thấp là sự thấu hiểu khái quát hơn về những loại phẩm tính cần xuất hiện; nhưng tất cả đều liên quan đến Thiên Cơ, vốn được Thánh đoàn bảo trợ để đáp ứng Thiên Ý được đề ra tại Shamballa.

[12] Each individual in that Group will work in his own particular surroundings according to his ray and type.

[12] Mỗi cá nhân trong Nhóm đó sẽ làm việc trong môi trường riêng của mình tùy theo cung và loại của mình.

So there is no regimentation here. This is important. There's much freedom.

Vì vậy, ở đây không có sự đồng nhất hóa cứng nhắc. Điều này rất quan trọng. Có rất nhiều tự do.

[13] That again will be coloured by his race and nation.

[13] Điều này lại mang màu sắc của nhân loại và quốc gia của y.

So there are many specifics which are left to the individual and are not controlled by any central authority.

Do đó, nhiều chi tiết cụ thể được để cho cá nhân quyết định và không chịu sự kiểm soát của bất kỳ thẩm quyền trung ương nào.

[14] But the work is the better carried forward as the units in the Group meet the [Page 140] need in their own peculiar environment,

[14] Nhưng công việc được xúc tiến tốt hơn khi các đơn vị trong Nhóm đáp ứng [Page 140] nhu cầu trong môi trường đặc thù của chính họ,

This is the thing about service: sensitivity to the need,

Đây là điều cốt yếu của sự phụng sự: nhạy bén với nhu cầu,

[15] in the manner that is, for them, the simplest and best way, belonging as they do by habit and training in that particular setting. This should be remembered.

[15] theo cách đơn giản nhất và tốt nhất đối với họ, bởi do thói quen và sự đào luyện, họ vốn thuộc về chính bối cảnh đặc biệt ấy. Điều này cần được ghi nhớ.

And let us say there is a great deal of variety in the ways and means of expressing service in a particular context. None of this is regimented, controlled, ordered. It is the animating interior vision which is of importance, and which links these soul-infused personalities to each other and creates a magnetic aura which can be simultaneously impressed. A magnetic aura is created by the linked threads of light and love, and this aura can be simultaneously impressed in emergencies.

Và có thể nói rằng có rất nhiều cách thức và phương tiện khác nhau để biểu hiện sự phụng sự trong một bối cảnh đặc thù. Không điều gì trong số này bị đồng nhất hóa cứng nhắc, kiểm soát hoặc ra lệnh. Điều quan trọng là tầm nhìn nội tại mang sức sống, liên kết các phàm ngã được linh hồn thấm nhuần này với nhau và tạo nên một hào quang từ tính có thể đồng thời tiếp nhận ấn tượng. Các sợi ánh sáng và tình thương liên kết với nhau tạo nên một hào quang từ tính, và trong những tình thế khẩn cấp, hào quang này có thể đồng thời tiếp nhận ấn tượng.

This reminds one of the Triangles network, which is composed, we will say, of members of the New Group of World Servers largely, and is organized in a particular manner. It's an increase of organization within the New Group of World Servers, and it is very necessary at this time that this network be activated and ready for impression in the perilous time in which we live, when the forces of light and dark are contending not only subjectively but increasingly objectively on the physical plane.

Điều này khiến người ta nhớ đến mạng lưới Tam Giác, phần lớn gồm các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và được tổ chức theo một cách thức đặc thù. Đây là một mức độ tổ chức cao hơn bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trong thời điểm hiểm nguy mà chúng ta đang sống, điều hết sức cần thiết là mạng lưới này phải được kích hoạt và sẵn sàng tiếp nhận ấn tượng, khi các mãnh lực ánh sáng và bóng tối đang tranh đấu không chỉ về mặt chủ quan mà ngày càng cả về mặt khách quan trên cõi hồng trần.

[16] The seven ray types will work in the following ways, which I am stating very briefly for to do more than that might limit the expression of those who do not know enough to be discriminating as to their characteristics, and might unduly qualify and colour the experience of those servers who recognise (as some already do) their ray.

[16] Bảy loại cung sẽ làm việc theo những cách sau đây; Tôi chỉ trình bày hết sức vắn tắt, vì nếu nói nhiều hơn có thể hạn chế sự biểu hiện của những người chưa hiểu đủ để phân biện các đặc điểm của mình, đồng thời có thể tác động quá mức và nhuốm màu kinh nghiệm của những người phụng sự đã nhận biết, như một số người đã nhận biết, cung của mình.

This is interesting. So he is leaving a wide latitude here, not saying too much, lest it limit the freedom of those who must express in service according to their most natural tendencies. You know how it is: you can bind yourself unduly if there are too many stipulations. Remembering those stipulations, you might stifle that which is a natural and spontaneous form of expression. We can see how judicious Master DK must be as he has been writing these books, how careful he has to be to prevision the possible effects on all manner of readers. But he will give enough for us to understand the general trend of the serving ray types.

Điều này thật thú vị. Ngài để lại một phạm vi tự do rộng lớn ở đây và không nói quá nhiều, để khỏi hạn chế sự tự do của những người phải biểu hiện trong phụng sự theo các khuynh hướng tự nhiên nhất của mình. Các bạn biết điều đó diễn ra như thế nào: các bạn có thể tự ràng buộc mình quá mức nếu có quá nhiều quy định. Khi luôn ghi nhớ những quy định ấy, các bạn có thể bóp nghẹt một hình thức biểu hiện tự nhiên và tự phát. Chúng ta có thể thấy Chân sư DK phải thận trọng đến mức nào khi viết những quyển sách này, và Ngài phải cẩn trọng ra sao khi dự kiến những ảnh hưởng có thể xảy ra đối với đủ loại độc giả. Tuy nhiên, Ngài sẽ cung cấp đủ để chúng ta hiểu khuynh hướng chung của các loại hình cung phụng sự.

[17] They might,

[17] Với thiện ý hoàn toàn,

—he gives us an example—

—Ngài cho chúng ta một ví dụ—

[18] with entirely good intention, seek to force the ray qualities of their souls into dominance before the personality ray is adequately known or controlled.

[18] họ có thể tìm cách cưỡng ép các phẩm tính cung của linh hồn mình chiếm ưu thế trước khi cung phàm ngã được nhận biết hay kiểm soát đầy đủ.

They'll be putting the cart before the horse, and you have to have an effective instrument. You have to know how the qualities of that instrument might modify the soul expression, and any attempt to force qualities into manifestation is against the mode of service, which is largely that of a natural and spontaneous outflow of soul contact.

Họ sẽ đặt xe trước ngựa, trong khi các bạn cần có một khí cụ hữu hiệu. Các bạn phải biết những phẩm tính của khí cụ ấy có thể biến đổi sự biểu hiện của linh hồn như thế nào; và mọi nỗ lực cưỡng ép các phẩm tính biểu hiện đều trái với phương thức phụng sự, vốn chủ yếu là sự tuôn chảy tự nhiên và tự phát từ sự tiếp xúc với linh hồn.

[19] Other servers frequently confuse the two rays

[19] Những người phụng sự khác thường xuyên nhầm lẫn hai cung này

—as did actually a number of the members of his group at first, before he told them what their rays were.

—như một số thành viên trong nhóm của Ngài lúc đầu thực sự đã nhầm lẫn, trước khi Ngài cho họ biết các cung của mình.

Other servers frequently confuse the two rays

Những người phụng sự khác thường nhầm lẫn hai cung

[20] and deem their soul ray to be of a particular type, whereas it is only their personality ray to which they predominantly conform, and by which they are pre-eminently governed.

[20] và cho rằng cung linh hồn của họ thuộc một loại nào đó, trong khi thực ra chính cung phàm ngã mới là cung mà họ chủ yếu phù hợp và chịu sự chi phối nổi trội.

So there is the substitution of the personality ray for the soul ray, in error. So he does not want us to overly manage these ray types of service. If we recognize our ray and we know enough about our ray formula, these may be helpful, but they will not induce the average reader to use force accompanied by ignorance of his own structure.

Như vậy, họ đã sai lầm khi thay thế cung linh hồn bằng cung phàm ngã. Vì vậy, Ngài không muốn chúng ta kiểm soát quá mức các loại hình phụng sự theo cung này. Nếu nhận biết cung của mình và hiểu đủ về công thức cung ấy, những điều này có thể hữu ích; nhưng chúng sẽ không khiến độc giả bình thường sử dụng mãnh lực trong khi thiếu hiểu biết về cấu trúc của chính mình.

[21] Is it not possible for us to observe here the care with which the Teachers of these truths and the custodians of the coming revelation, must proceed?

[21] Ở đây, chẳng phải chúng ta có thể nhận thấy sự thận trọng mà các Huấn sư của những chân lý này và các vị gìn giữ sự mặc khải sắp tới phải tiến hành hay sao?

I just said that, but maybe I said that because long ago I had read this—cryptomnesia, you know: you've read it, you don't know where, and it becomes a part of you.

Tôi vừa nói điều đó, nhưng có lẽ tôi nói như vậy vì từ lâu tôi đã đọc đoạn này—đó là ký ức tiềm ẩn: các bạn đã đọc nó nhưng không biết ở đâu, rồi nó trở thành một phần của các bạn.

[22] They have to guard the aspirants from premature knowledge, which they might theoretically grasp but which they are not yet ready practically to apply.

[22] Các Ngài phải bảo vệ những người chí nguyện khỏi tri thức đến quá sớm, thứ mà về lý thuyết họ có thể lĩnh hội nhưng trên thực tế họ chưa sẵn sàng áp dụng.

So Master DK's teaching is not a tell-all type of outpouring—not a tell-all outpouring—but managed with judiciousness and

Vì vậy, giáo huấn của Chân sư DK không phải là một sự tuôn đổ tiết lộ tất cả—không phải sự tuôn đổ nói hết mọi điều—mà được điều

guarding the reader. He does that so often through the method of hints, by means of which some who know can respond, and others will simply be occultly blinded and thus protected against themselves and against how the wrong application of direct knowledge given could adversely affect their lives.

tiết một cách sáng suốt và bảo vệ độc giả. Ngài thường thực hiện điều ấy bằng phương pháp gợi ý, nhờ đó một số người có hiểu biết có thể đáp ứng, còn những người khác chỉ đơn giản bị che mắt về mặt huyền môn và nhờ vậy được bảo vệ khỏi chính mình cũng như khỏi những ảnh hưởng bất lợi mà việc áp dụng sai tri thức trực tiếp được ban truyền có thể gây ra cho đời sống của họ.

Now we go into the distinctive methods of ray service, and we are talking mostly about egoic rays here at first. We are speaking largely of egoic rays, but those on a certain egoic ray can train along a similar line of service those who have a personality ray which is the same as the egoic ray. He discusses this, I think, in relation to the fourth ray souls; let us see.

Giờ đây, chúng ta bước vào những phương pháp phụng sự đặc thù theo cung, và lúc đầu chủ yếu nói về các cung chân ngã. Chúng ta phần lớn đang nói đến các cung chân ngã, nhưng những người thuộc một cung chân ngã nhất định có thể đào luyện theo cùng một đường lối phụng sự những người có cung phàm ngã giống với cung chân ngã ấy. Tôi nghĩ Ngài bàn về điều này liên quan đến các linh hồn cung bốn; hãy xem.

[23] Ray I. Servers on this ray, if they are trained disciples, work through what might be called the imposition of the Will of God upon the minds of men.

[23] *Cung I.* Những người phụng sự thuộc cung này, nếu là các đệ tử đã được đào luyện, làm việc thông qua điều có thể gọi là sự áp đặt Ý Chí của Thượng Đế lên trí tuệ con người.

And he does speak of minds here, does he not? He's not talking about limiting and constraining the action of bodies. He's not talking about slavery, which those who use this ray and are not trained disciples might exert. They might enslave others. This is a possibility with the untrained, undeveloped first ray soul type. So it's the imposition of the will. There is a direct relation between the will and the mind, we know. When we're told to mind somebody, we mean to obey their will. Those two ideas are connected.

Và Ngài quả thực nói đến các thể trí ở đây, phải vậy không? Ngài không nói về việc hạn chế và kiềm chế hoạt động của các thân thể. Ngài không nói về sự nô dịch mà những người sử dụng cung này nhưng không phải là các đệ tử đã được đào luyện có thể gây ra. Họ có thể nô dịch người khác. Đây là một khả năng đối với loại hình linh hồn cung một chưa được đào luyện và phát triển. Vì vậy, đó là sự áp đặt ý chí. Như chúng ta biết, có một mối liên hệ trực tiếp giữa ý chí và thể trí. Khi được bảo phải nghe lời ai đó, điều ấy có nghĩa là tuân theo ý chí của họ. Hai ý tưởng này có liên hệ với nhau.

[24] This they do through the powerful impact of ideas upon the minds of men,

[24] Họ thực hiện điều này thông qua tác động mạnh mẽ của các ý tưởng lên trí tuệ con người,

One of the things that first ray types of this nature can be called is enunciating disciples, not the destroying disciples—and I'm sure there's an overlap between them. But they enunciate the ideas which must impress the minds of men,

Một trong những danh xưng có thể dành cho những người cung một thuộc bản chất này là các Đệ Tử Tuyên Thuyết, chứ không phải các Đệ Tử Hủy Diệt—và tôi tin chắc có sự trùng lặp giữa họ. Nhưng họ tuyên thuyết những ý tưởng phải tạo ấn tượng lên thể trí con người,

[25] and the emphasis of the governing principles which must be assimilated by humanity.

[25] và qua việc nhấn mạnh những nguyên khí cai quản mà nhân loại phải đồng hóa.

We are allowed at least to offer our ideas and to bring them forward impressively. Then it's up to the possible recipient to decide whether or not he or she will receive.

Ít nhất, chúng ta được phép đưa ra các ý tưởng của mình và trình bày chúng một cách gây ấn tượng. Sau đó, người có thể tiếp nhận sẽ tự quyết định mình có đón nhận hay không.

[26] These ideas, when grasped by the aspirant bring about two developments. First, they initiate a period of destruction and of a breaking up of that which is old and hindering, and this is later followed

[26] Khi được người chí nguyện lĩnh hội, những ý tưởng này tạo ra hai sự phát triển. Trước hết, chúng khởi động một thời kỳ phá hủy và tan rã những gì cũ kỹ và gây cản trở, rồi sau đó

—this is the first part—

—đây là phần thứ nhất—

[27] by the clear shining forth of the new idea and its subsequent grasping by the minds of intelligent humanity.

[27] là sự tỏa sáng rõ rệt của ý tưởng mới và sự lĩnh hội tiếp theo của nó bởi trí tuệ của nhân loại thông minh.

It's a two-phase process, isn't it? First, the period of destruction as the new impression encounters the old condition, and then the shining forth of the new ideas. The first ray types may not be well liked for bringing forth the new, because so many of us have strong comfort zones, the contents of which we do not want to change. But they do move things forward. The idea of progress onward

Đây là một tiến trình gồm hai giai đoạn, phải vậy không? Trước hết là thời kỳ hủy diệt khi ấn tượng mới gặp tình trạng cũ, rồi đến sự tỏa chiếu của các ý tưởng mới. Những người cung một có thể không được yêu thích khi đưa ra cái mới, bởi rất nhiều người trong chúng ta có những vùng an toàn vững chắc mà chúng ta không muốn thay đổi nội dung bên trong. Nhưng họ quả thực thúc đẩy mọi

is the movement of the first ray, and it drives evolution forward. It is the straight line rather than the cyclic, repetitive motion of the third ray, which tends to perpetuate the same conditions. Maybe we can contrast it by saying—loosely, anyway—that it is Uranus versus Saturn, although Saturn does break up the old conditions as well. Any energy can be used progressively, or perhaps regressively, or at least non-progressively.

sự tiến tới. Ý tưởng về sự tiến bộ hướng về phía trước là chuyển động của cung một, và nó thúc đẩy tiến hóa tiến lên. Đó là đường thẳng thay vì chuyển động tuần hoàn, lặp lại của cung ba, vốn có khuynh hướng duy trì mãi những tình trạng cũ. Có lẽ chúng ta có thể đối chiếu một cách tương đối rằng đó là Sao Thiên Vương đối lại Sao Thổ, mặc dù Sao Thổ cũng phá vỡ những tình trạng cũ. Bất kỳ năng lượng nào cũng có thể được sử dụng theo hướng tiến bộ, hoặc có lẽ thoái bộ, hay ít nhất là không tiến bộ.

[28] These ideas embody great [Page 141] principles, and constitute the New Age ideas. These servers, therefore, work as God's destroying angels, destroying the old forms, but nevertheless, behind it all lies the impetus of love.

[28] Những ý tưởng này hàm chứa các [Page 141] nguyên khí vĩ đại và tạo thành những ý tưởng của Kỷ Nguyên Mới. Vì vậy, những người phụng sự này làm việc như các thiên thần hủy diệt của Thượng Đế, phá hủy những hình tướng cũ, nhưng đằng sau tất cả vẫn là xung lực của tình thương.

And first, the impression is upon the mind, and acquiescence in the mind will lead to the outer destruction of form. In other words, the disciples are not attacking the form immediately. These disciples are working first to change, through impression, the minds of men, and then the forms will naturally respond to that new pattern which occurs in the mind due to the impression.

Trước hết, ấn tượng tác động lên thể trí, và sự thuận theo trong thể trí sẽ dẫn đến sự hủy diệt hình tướng bên ngoài. Nói cách khác, các đệ tử không trực tiếp công kích hình tướng ngay lập tức. Trước hết, thông qua ấn tượng, các đệ tử này hoạt động để thay đổi thể trí con người; rồi các hình tướng sẽ tự nhiên đáp ứng mô hình mới xuất hiện trong thể trí do ấn tượng ấy.

[29] With the average aspirant, however, who is on the first ray,

[29] Tuy nhiên, với người chí nguyện trung bình thuộc cung một,

—and this can mean the first ray soul, the first ray soul who is simply the average aspirant—

—và điều này có thể hàm ý linh hồn cung một, tức một linh hồn cung một chỉ mới là người chí nguyện trung bình—

[30] the activity is not so intelligent.

[30] hoạt động không thông minh đến thế.

Let's put it like this: intelligence grows as discipleship grows. So we are familiar with the way many first ray types operate in the

Hãy diễn đạt như sau: trí thông tuệ tăng trưởng khi địa vị đệ tử phát triển. Vì vậy, chúng ta đã quen thuộc với cách nhiều người

world, and it's not so wise and still rather selfish.

cung một hoạt động trong thế giới, và cách ấy không mấy minh triết, vẫn còn khá ích kỷ.

[31] He grasps the idea that is needed by the race, but he will seek to impose it primarily as his idea,

[31] Y nắm bắt ý tưởng mà nhân loại cần đến, nhưng chủ yếu sẽ tìm cách áp đặt nó như ý tưởng của riêng mình,

—because he has not outgrown his personality-centeredness. It can be dangerous when people say, "It's God's idea," but so many of the traditional church people don't think, maybe, that God has any new ideas, and that there's no progressive evolution, but that everything was said in the revelation of some particular receiver of communication from God at a specific time in history. So the ongoing revelation of Deity is so important to prevent religions from becoming crystallized and outmoded.

—bởi y chưa vượt khỏi sự tập trung vào phàm ngã. Có thể rất nguy hiểm khi người ta nói: "Đó là ý tưởng của Thượng Đế"; nhưng nhiều người thuộc các giáo hội truyền thống có lẽ không nghĩ rằng Thượng Đế có bất kỳ ý tưởng mới nào, rằng không có sự tiến hóa không ngừng, mà mọi điều đều đã được nói trong sự mặc khải dành cho một người tiếp nhận thông điệp từ Thượng Đế vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử. Vì vậy, sự mặc khải liên tục của Thượng Đế vô cùng quan trọng để ngăn các tôn giáo kết tinh và trở nên lỗi thời.

He grasps the idea that is needed by the race, but he will seek to impose it primarily as his idea,

Y lĩnh hội ý tưởng mà nhân loại cần đến, nhưng sẽ tìm cách áp đặt nó chủ yếu như ý tưởng của chính mình,

[32] something which he has seen

[32] như một điều mà chính y đã thấy

—he and no other, we might say. There are some in some faiths that feel that their originating source, their receiver, their prophet, is the only one who is capable of such a high view of what Deity wanted, and that it was received once and for all, for all time. How stultifying that would be, and is.

—có thể nói là chỉ y chứ không ai khác. Trong một số tín ngưỡng, có những người cảm thấy rằng nguồn khởi nguyên, người tiếp nhận hay vị tiên tri của họ là người duy nhất có khả năng đạt được tầm nhìn cao cả như thế về điều Thượng Đế mong muốn, và điều ấy đã được tiếp nhận một lần duy nhất cho mọi thời đại. Điều đó sẽ làm trì trệ biết bao, và thực tế vẫn đang như vậy.

But he will seek to impose it primarily as his idea, something which he has seen

Nhưng y sẽ tìm cách áp đặt nó chủ yếu như ý tưởng của chính mình, một điều mà y đã thấy

[33] and grasped and which impatiently he seeks to impose upon his fellow men for their good, as he sees it.

Now, this impatience correlates with Mars and with the sixth ray, and has in it not the wisdom required—not the wisdom required. When we have impatience, we do not have with it, usually anyway, wisdom. We can say that impatience usually counteracts wisdom—not always, perhaps. There is a great urgency forward in some first ray types. They may be wise, but they see the crisis, and they at least insist on the immediate implementation of certain things which are necessary at the moment. To act quickly, forcefully, directly, pushing forward, is not necessarily the same as impatience.

[34] He inevitably destroys as fast as he builds, and finally destroys himself.

And this is where the Law of Repulse will come in, where the garden stands revealed in all of its beauty, its trees and flowers and so forth, and then the wind of God, His breath divine, sweeps through the garden and everything is destroyed. He imposes so much of his own idea upon others that there's an inevitable rebellion here, and he may also destroy his own vehicle—inner and outer vehicles—as he impatiently works at this imposition, which is not wise or wisely timed.

[35] Many worthy aspirants and disciples in training for service at this time work in this sad way.

[33] và lĩnh hội, rồi thiếu kiên nhẫn tìm cách áp đặt nó lên đồng loại vì lợi ích của họ, theo cách y nhìn nhận.

Sự thiếu kiên nhẫn này tương ứng với Sao Hỏa và cung sáu, đồng thời thiếu minh triết cần thiết—thiếu minh triết cần thiết. Khi thiếu kiên nhẫn, chúng ta thường không có minh triết đi kèm. Chúng ta có thể nói rằng sự thiếu kiên nhẫn thường chống lại minh triết—dù có lẽ không phải lúc nào cũng vậy. Một số người cung một có sự thôi thúc mạnh mẽ phải tiến tới. Họ có thể minh triết, nhưng họ nhìn thấy cuộc khủng hoảng và ít nhất cũng kiên quyết đòi hỏi việc thực hiện tức thời một số điều cần thiết vào lúc ấy. Hành động nhanh chóng, mạnh mẽ, trực tiếp và thúc đẩy tiến tới không nhất thiết đồng nghĩa với thiếu kiên nhẫn.

[34] Tất yếu y phá hủy nhanh như khi xây dựng, và cuối cùng hủy hoại chính mình.

Và đây là nơi Định luật Đẩy Lùi sẽ phát huy tác dụng: khu vườn hiển lộ với tất cả vẻ đẹp, cây cối, hoa lá và những thứ khác; rồi ngọn gió của Thượng Đế, hơi thở thiêng liêng của Ngài, quét qua khu vườn và mọi thứ đều bị hủy diệt. Y áp đặt quá nhiều ý tưởng của chính mình lên người khác đến mức không thể tránh khỏi sự phản kháng; đồng thời y cũng có thể hủy hoại các vận cụ của chính mình—cả bên trong lẫn bên ngoài—khi thiếu kiên nhẫn thực hiện sự áp đặt vốn không minh triết hoặc không đúng thời điểm này.

[35] Hiện nay có nhiều người chí nguyện đáng kính và các đệ tử đang được đào luyện để phụng sự làm việc theo cách đáng buồn này.

The first ray types reading this can take the hint.

Những người cung một đang đọc đoạn này có thể tiếp nhận lời gợi ý.

[36] Some of the Masters of the Wisdom and Their groups of disciples are actively engaged at this time in an endeavor to impose certain basic and needed ideas upon the races of men,

[36] Hiện nay, một số Chân sư Minh Triết cùng các nhóm đệ tử của Các Ngài đang tích cực tham gia nỗ lực nhằm gây ấn tượng một số ý tưởng căn bản và cần thiết lên các giống dân nhân loại,

And now, let's just say HPB was one, but she was more than that.

Và giờ đây, có thể nói rằng Bà Blavatsky là một người như thế, nhưng bà còn hơn thế nữa.

[37] and much of Their work is being prepared for by a group of Destroying Disciples,

[37] và một nhóm Đệ Tử Hủy Diệt đang chuẩn bị phần lớn công việc của Các Ngài,

She was that too. HPB was also a destroying and enunciating disciple. HPB was a destroying as well as enunciating first ray disciple. So here are the destroying disciples; they come first.

Bà cũng thuộc nhóm ấy. Bà Blavatsky vừa là một đệ tử hủy diệt vừa là một đệ tử tuyên thuyết. Bà là một đệ tử cung một vừa hủy diệt vừa tuyên thuyết. Vì vậy, đây là các đệ tử hủy diệt; họ đến trước.

[38] and also by a group of Enunciating Disciples,

[38] cũng như bởi một nhóm Đệ Tử Tuyên Ngôn,

Maybe they have more of the second ray in them.

Có lẽ họ có nhiều cung hai hơn trong bản chất của mình.

[39] for these two types of work carry forward their task as a unit.

[39] vì hai loại công việc này cùng xúc tiến nhiệm vụ của họ như một đơn vị.

Sometimes the enunciation can itself be, or lead to, destruction. DK seemed to hint at that. The positing, the assertion of a higher energy pattern will lead to destruction, to the clearing away of that which stands in its way, and finally to the clear shining forth of that which has been enunciated. So these two types work together.

Đôi khi, chính sự tuyên thuyết có thể là sự hủy diệt hoặc dẫn đến hủy diệt. Dường như Chân sư DK đã gợi ý điều đó. Việc nêu ra và khẳng định một mô hình năng lượng cao hơn sẽ dẫn đến sự hủy diệt, đến việc quét sạch những gì cản đường nó, và cuối cùng đến sự tỏa chiếu rõ ràng của điều đã được tuyên thuyết. Vì vậy, hai loại hình này hoạt động cùng nhau.

[40] The idea to be dominant in the future is proclaimed in writing and by the voice, by one Group.

Let's see the order in which he places this.

[41] The Group of Destroyers takes it up, and proceed to break up the old forms of truth so as to make room and way for the new emerging idea.

It's the chicken and the egg. I suppose what we have is enunciation, destruction, and the shining forth of that which has been enunciated. I suppose the new idea coming forth has its destructive potential. People are seized by the idea and they proceed to destroy that which is in its way, as the enunciators continue to enunciate, and gradually the debris of the old is cleared away, and the enunciation can ring through loud and clear and be expressed rightly, without the interference of the conditioning which had to be destroyed.

Those are the first ray Ego types which are serving.

And now we go on to those on the second ray.

[42] Ray II.

A great number of ray two souls is in incarnation at this time. And the idea of pondering—sometimes when you say "ponderous" it does mean a slow activity, and we are told that the second ray types can lack speed and energy. We're told this in *Esoteric Psychology I*, in that discussion of the seven ray types. It would really be worth

[40] Một Nhóm công bố bằng văn bản và lời nói ý tưởng sẽ giữ vị trí chủ đạo trong tương lai.

Hãy xem Ngài sắp xếp trình tự này như thế nào.

[41] Nhóm Hủy Diệt tiếp nhận ý tưởng ấy rồi tiến hành phá vỡ những hình tướng chân lý cũ để tạo chỗ và mở đường cho ý tưởng mới đang xuất hiện.

Đó là vấn đề con gà và quả trứng. Tôi cho rằng những gì chúng ta có là sự tuyên thuyết, hủy diệt và sự tỏa chiếu của điều đã được tuyên thuyết. Tôi cho rằng ý tưởng mới xuất hiện vốn có tiềm năng hủy diệt. Người ta bị ý tưởng ấy thu hút mạnh mẽ và tiến hành phá hủy những gì cản đường nó, trong khi những người tuyên thuyết tiếp tục tuyên thuyết; dần dần, đống đổ nát của cái cũ được dọn sạch, và lời tuyên thuyết có thể vang lên lớn lao, rõ ràng và được biểu hiện đúng đắn mà không chịu sự can thiệp của ảnh hưởng định hình cần phải bị phá hủy.

Đó là những người thuộc loại hình Chân ngã cung một đang phụng sự.

Và giờ đây, chúng ta chuyển sang những người thuộc cung hai.

[42] *Cung II.*

Một số lượng lớn linh hồn cung hai đang lâm phàm vào lúc này. Còn ý tưởng về việc suy ngẫm—đôi khi từ "nặng nề" hàm ý một hoạt động chậm chạp, và chúng ta được cho biết rằng những người cung hai có thể thiếu tốc độ và năng lượng. Chúng ta được dạy điều này trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, trong phần bàn về bảy loại hình cung. Thật sự rất đáng

going over those. Those ten pages or so are some of the clearest description of ray types and can form a foundation of knowledge for people.

để xem lại những điều ấy. Khoảng mười trang đó là một trong những phần mô tả rõ ràng nhất về các loại hình cung và có thể tạo thành nền tảng tri thức cho mọi người.

[43] Servers on this ray ponder, meditate upon and assimilate

[43] Những người phụng sự thuộc cung này suy ngẫm, tham thiền về và đồng hóa

—bring into themselves—

—đưa vào bên trong chính mình—

[44] the new ideas associated with the Plan,

[44] những ý tưởng mới liên quan đến Thiên Cơ,

It's a relatively slow assimilation when compared to the action of the first ray type.

Đó là sự đồng hóa tương đối chậm khi so với hoạt động của người cung một.

Servers on this ray ponder, meditate upon and assimilate the new ideas

Những người phụng sự thuộc cung này suy ngẫm, tham thiền và đồng hóa các ý tưởng mới

It all begins with ideas, because ideas are beings in the higher world, and we hear about the irresistibility of an idea whose time has come. Nothing is stronger than an idea whose time has come according to the cycles of the Plan. These ideas are released into relationship with the field that they must condition, and they have a much higher energy than that field, so gradually they do in fact change the configuration of the lower fields.

Mọi sự đều bắt đầu bằng các ý tưởng, bởi các ý tưởng là những sinh linh trong thế giới cao hơn, và chúng ta thường nghe nói về sức mạnh không thể cưỡng lại của một ý tưởng khi thời điểm của nó đã đến. Không gì mạnh mẽ hơn một ý tưởng đã đến đúng thời điểm theo các chu kỳ của Thiên Cơ. Những ý tưởng này được giải phóng để bước vào mối liên hệ với lĩnh vực mà chúng phải tác động và định hình; chúng có năng lượng cao hơn nhiều so với lĩnh vực ấy, nên dần dần chúng thực sự thay đổi cấu hình của các lĩnh vực thấp hơn.

Servers on this ray ponder, meditate upon and assimilate the new ideas associated with the Plan,

Những người phụng sự thuộc cung này suy ngẫm, tham thiền và đồng hóa các ý tưởng mới liên quan đến Thiên Cơ,

[45] and by the power of their attractive love, they gather together those who are at that point in their evolution where they

[45] và bằng quyền năng của tình thương hấp dẫn của mình, họ tập hợp những người đã đạt đến điểm tiến hóa mà tại đó họ có

can respond to the measure and rhythm of that Plan.

thể đáp ứng với mức độ và nhịp điệu của Thiên Cơ ấy.

You can look at the second ray Technique of Integration; just look at it here for a second. This is *Esoteric Psychology*—it should be number two and not number one. And they attract, you see:

Các bạn có thể xem Kỹ Thuật Tích Hợp của cung hai; hãy xem qua ở đây trong giây lát. Đây là *Tâm Lý Học Nội Môn*—phải là quyển hai chứ không phải quyển một. Và như các bạn thấy, họ thu hút:

I, at the point, sustain. I, at the point, attract. I, at the point, direct and choose and dominate. I, at the point, love all, drawing them to the centre

Tôi, ở tại điểm, duy trì. Tôi, ở tại điểm, thu hút. Tôi, ở tại điểm, định hướng, chọn lựa và chế ngự. Tôi, ở tại điểm, yêu thương tất cả, kéo họ về trung tâm

—there's that magnetic word, "drawing"—

—ở đây có từ mang tính từ điện ấy, "kéo về"—

and moving forward with the travelling points towards that great Centre where the One Point stands.

và tiến tới cùng những điểm đang du hành hướng về Trung Tâm vĩ đại, nơi Điểm Duy Nhất an trụ.

—whatever that center may be: Hierarchy, Shamballa or beyond.

—dù trung tâm ấy là gì: Thánh đoàn, Shamballa hay xa hơn nữa.

What mean you by that Word? (*EP II*, tr. 355)

Linh từ ấy hàm ý gì? (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 355)

We've gone over these Techniques of Integration, which occur later in the book, and they do aspect each other, so to speak. When we look here at the phrase "Naught is but Me," we see another idea:

Chúng ta đã xem xét các Kỹ Thuật Tích Hợp này, vốn xuất hiện ở phần sau của sách, và có thể nói rằng chúng tạo phương diện cho nhau. Khi xem cụm từ "Không gì hiện hữu ngoài Tôi", chúng ta thấy một ý tưởng khác:

Let all the life be drawn to the Centre,

Hãy để toàn thể sự sống được kéo về Trung Tâm,

It's the magnetic, attractive force of this second ray,

Đó là mãnh lực từ tính, hấp dẫn của cung hai,

and enter thus into the Heart of Love Divine. Then from that point of sentient

và nhờ đó bước vào Tâm của Tình Thương Thiêng Liêng. Rồi từ điểm Sự Sống hữu cảm ấy, hãy để Linh Hồn chứng nghiệm tâm

Life, let the Soul realise the consciousness of God. (*EP II*, tr. 84)

thức của Thượng Đế. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 84)

And so forth. But all is drawn towards a center.

Và còn những điều khác nữa. Nhưng tất cả đều được kéo về một trung tâm.

By the power of their attractive love,

Bằng quyền năng của tình thương hấp dẫn,

—because they do somehow reinforce the quality in other people, and people love that when they are recognized for the essential quality that they are, and they approach the source that augments that quality—

—bởi bằng cách nào đó, họ thực sự củng cố phẩm tính nơi người khác; và người ta yêu thích điều ấy khi được công nhận về phẩm tính cốt yếu làm nên chính mình, nên họ đến gần nguồn cội làm gia tăng phẩm tính ấy—

they gather together those who are at that point in their evolution where they can respond to the measure and rhythm of that Plan.

họ tập hợp những người đã đạt đến điểm tiến hóa mà tại đó họ có thể đáp ứng mức độ và nhịp điệu của Thiên Cơ ấy.

[46] They can select,

[46] Họ có thể tuyển chọn

—although that is largely, but not exclusively, a third ray word, selectivity—

—mặc dù chọn lựa phần lớn, nhưng không hoàn toàn, là một từ thuộc cung ba—

[47] and train those who can "carry" the idea deeper into the mass of humanity.

[47] và đào luyện những người có khả năng "mang" ý tưởng đi sâu hơn vào khối đông nhân loại.

And when you look at, let's say, the work of the University of the Seven Rays or of the Morya Federation now, this is exactly the purpose: to set up the magnets so those who can be trained in the Ageless Wisdom can be sufficiently trained that they are equipped to carry the idea deeper into the mass of humanity. That will, to a degree, require some of the third ray to render vocal, as we will see.

Và khi xem xét, chẳng hạn, công việc của Đại Học Bảy Cung hay Liên Đoàn Morya hiện nay, thì đây chính xác là mục đích: thiết lập các nam châm để những người có thể được đào luyện trong Minh Triết Ngàn Đời sẽ được đào luyện đầy đủ, nhờ đó họ được trang bị để mang ý tưởng đi sâu hơn vào đại khối nhân loại. Ở một mức độ nào đó, việc này sẽ cần đến cung ba để diễn đạt thành lời, như chúng ta sẽ thấy.

[48] We should not forget that the work of the Hierarchy at this time, and the task of

[48] Chúng ta không nên quên rằng công việc của Thánh Đoàn vào lúc này và nhiệm

the new Group of World Servers is primarily associated with ideas.

In other words, working on the buddhic plane, or in relation to the buddhic plane, whereon, for the first time, ideas in their purer form can be contacted. Of course, ideas exist all the way up the planes; it's not only the buddhic plane. The logoic plane has its ideas, and every one of the cosmic ethers has its form of ideas. But ideas per se do not really exist in the lower twenty-one subplanes; rather, thought forms representing those ideas exist on those planes, which are the dense physical body of the Solar Logos.

We should not forget that the work of the Hierarchy at this time, and the task of the new Group of World Servers is primarily associated with ideas.

And so when we are thinking of the way in which we, as aspirants and disciples, are to serve, this is a big hint. This tells us something about the manner in which we are to serve. Of course, not all aspirants are members of the New Group of World Servers, and they have to, maybe, at first serve in more outer ways. The New Group of World Servers should be composed primarily of second degree initiates and beyond, but sometimes he uses the term in a wider and looser manner.

[49] The disciples [Page 142] and servers on the second Ray

—largely the soul ray—

vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ yếu liên quan đến các ý tưởng.

Nói cách khác, đó là hoạt động trên cõi Bồ đề hoặc trong mối liên hệ với cõi Bồ đề, nơi lần đầu tiên có thể tiếp xúc với các ý tưởng trong hình thức thuần khiết hơn của chúng. Dĩ nhiên, các ý tưởng tồn tại suốt từ cõi này lên các cõi cao hơn; chúng không chỉ tồn tại trên cõi Bồ đề. Cõi Thượng đế có những ý tưởng của nó, và mỗi cõi dĩ thái vũ trụ đều có hình thức ý tưởng riêng. Nhưng chính các ý tưởng không thực sự tồn tại trên hai mươi mốt cõi phụ thấp; thay vào đó, trên những cõi ấy tồn tại các hình tư tưởng đại diện cho các ý tưởng đó, và các cõi này cấu thành thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

Chúng ta không nên quên rằng công việc của Thánh đoàn vào lúc này và nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ yếu liên quan đến các ý tưởng.

Vì vậy, khi suy nghĩ về cách chúng ta, với tư cách những người chí nguyện và đệ tử, phải phụng sự, thì đây là một gợi ý lớn. Điều này cho chúng ta biết đôi điều về cách thức phụng sự. Dĩ nhiên, không phải mọi người chí nguyện đều là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và có lẽ lúc đầu họ phải phụng sự theo những cách bên ngoài hơn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ yếu nên gồm các điểm đạo đồ cấp hai trở lên, nhưng đôi khi Ngài sử dụng thuật ngữ này theo nghĩa rộng và ít nghiêm ngặt hơn.

[49] Các đệ tử [Page 142] và những người phụng sự thuộc cung hai

—phần lớn là cung linh hồn—

[50] are "busy building habitations for those dynamic entities whose function it has ever been to charge the thoughts of men and so to usher in that new and better age which will permit the fostering of the souls of men."

[50] đang "bận rộn xây dựng những nơi cư ngụ cho các thực thể năng động mà chức năng từ trước đến nay luôn là nạp năng lượng cho tư tưởng con người, và nhờ đó mở đường cho một thời đại mới và tốt đẹp hơn, vốn sẽ cho phép nuôi dưỡng linh hồn con người."

This has the ring of the Old Commentary, doesn't it? And indeed it is of the Old Commentary. So the second ray, we well know, is the building ray, along with the seventh. So the slow, magnetic relating of things in a structure is the ability of those upon the second ray, and that is building. When you're building something you want to last, you just don't throw it together, do you? You have to cautiously take one brick, let's say, and relate it to the other brick, usually with some sort of mortar between them—unless you are the ones who built some of those amazing edifices and walls in South America and other places, where the join between these tremendous building blocks is virtually seamless and needs no mortar.

Đoạn này mang âm hưởng của Cổ Luận, phải vậy không? Và quả thực nó thuộc Cổ Luận. Như chúng ta biết rõ, cung hai là cung xây dựng, cùng với cung bảy. Vì vậy, khả năng của những người thuộc cung hai là liên kết mọi sự một cách chậm rãi và có từ tính trong một cấu trúc, và đó chính là xây dựng. Khi xây dựng một thứ mà các bạn muốn nó bền vững, các bạn không thể chỉ tùy tiện ghép nó lại, phải vậy không? Các bạn phải cẩn thận lấy từng viên gạch và liên kết nó với viên khác, thường bằng một loại vữa nào đó ở giữa—trừ khi các bạn là những người đã xây dựng một số công trình và bức tường kỳ diệu tại Nam Mỹ cùng những nơi khác, nơi mối nối giữa các khối đá xây dựng khổng lồ hầu như liền lạc hoàn toàn và không cần vữa.

So we build in thought. We say "busy building," and we might say "in thought, habitations"—thought habitations. We're not really building ideas. Ideas exist; ideas are more emanations than built structures. They are not so much constructed as they are extensions of a still greater archetypal formulation within the Deity concerned.

Vì vậy, chúng ta xây dựng trong tư tưởng. Chúng ta nói "bận rộn xây dựng", và có thể nói "những nơi cư ngụ trong tư tưởng"—các nơi cư ngụ bằng tư tưởng. Chúng ta không thực sự xây dựng các ý tưởng. Các ý tưởng vốn tồn tại; chúng giống các xuất lộ hơn là những cấu trúc được xây dựng. Chúng không được kiến tạo cho bằng chúng là những phần mở rộng của một cấu thức nguyên mẫu còn vĩ đại hơn bên trong Thượng Đế hữu quan.

busy building habitations for those dynamic entities

bận rộn xây dựng nơi cư ngụ cho những Thực Thể năng động

—and let's just call them ideas; that's what they are—

—và hãy gọi chúng là các ý tưởng; đó chính là bản chất của chúng—

whose function it has ever been to charge

mà chức năng từ xưa đến nay vẫn là nạp năng lượng

—now there it is: stimulate, excite, electrify, dynamize—

—chính là điều ấy: kích thích, khơi dậy, điện hóa, năng động hóa—

the thoughts of men and so to usher in that new and better age

cho tư tưởng con người, nhờ đó mở ra kỷ nguyên mới mẻ và tốt đẹp hơn

There's always a new and better age possible, but we really are on the threshold of one now.

Một kỷ nguyên mới mẻ và tốt đẹp hơn luôn có thể xuất hiện, nhưng hiện nay chúng ta thực sự đang đứng trước ngưỡng cửa của một kỷ nguyên như thế.

to usher in that new and better age which will permit the fostering of the souls of men.

mở ra kỷ nguyên mới mẻ và tốt đẹp hơn, vốn sẽ cho phép nuôi dưỡng linh hồn con người.

That's not a materialistic proposition at all. It's the growth of true subjectivity, the growth of the egoic vehicle of true subjectivity, and of the vehicle of subjectivity, the Egoic Lotus.

Điều đó hoàn toàn không phải là một chủ trương duy vật. Đó là sự tăng trưởng của tính chủ quan đích thực, sự tăng trưởng của vận cụ chân ngã thuộc tính chủ quan đích thực, và của vận cụ chủ quan là Hoa Sen Chân Ngã.

[51] So runs the Old Commentary, if I thus modernise its ancient wording. By magnetic, attractive, sympathetic understanding, and the wise use of slow action,

[51] *Cổ Luận* viết như thế, nếu Tôi được phép hiện đại hóa cách diễn đạt cổ xưa của nó. Những người phụng sự thuộc cung này làm việc bằng sự thấu hiểu mang tính từ tính, hấp dẫn và cảm thông, cùng việc sử dụng khôn ngoan hoạt động chậm rãi,

You know, there are a number of typographical errors in the book when transferred to the CD-ROM, and here it was "use use"; it should be "the wise use." Someone going searching for "the wise use of slow action" will not find it, because it's probably listed as "the use use of slow action." I cut and pasted this, so let's see how

Các bạn biết đấy, khi quyển sách được chuyển sang đĩa điện tử, đã có một số lỗi đánh máy, và ở đây xuất hiện cụm "sử dụng sử dụng"; đúng ra phải là "việc sử dụng một cách minh triết". Người tìm kiếm cụm "việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết" sẽ không tìm thấy nó, bởi có lẽ nó được ghi thành "việc sử dụng sử dụng hành động

that works: “use use”—yes, “the use use,” look at that—“the use use of slow action.” That’s how a reference can hide or be hidden. I often wondered why I couldn’t find “the wise use of slow action” when I had memorized that phrase and knew how important it was, but it was because in the transference a mistake was made. So one has to then remember the other associated words if one is going to find it, and with some of these, the way that the books are presented in computer form, there’s no way to change the original text. There are some ways, though, to do that.

chậm rãi”. Tôi đã sao chép và dán đoạn này, vì vậy hãy xem nó hiện ra thế nào: “sử dụng sử dụng”—đúng vậy, “việc sử dụng sử dụng”; hãy nhìn xem—“việc sử dụng sử dụng hành động chậm rãi”. Một đoạn tham chiếu có thể ẩn đi hoặc bị che khuất như thế. Tôi thường tự hỏi tại sao mình không thể tìm thấy “việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết” khi đã ghi nhớ cụm từ ấy và biết nó quan trọng đến mức nào; nhưng đó là vì đã xảy ra lỗi trong lúc chuyển đổi. Vì vậy, nếu muốn tìm thấy nó, người ta phải nhớ những từ ngữ liên quan khác; và với một số trường hợp như thế, do cách các quyển sách được trình bày trên máy tính, không có cách nào thay đổi nguyên văn. Tuy nhiên, vẫn có một vài cách để làm điều đó.

By magnetic, attractive, sympathetic understanding, and the wise use of slow action,

Bằng sự thấu hiểu có từ tính, hấp dẫn và đồng cảm, cùng việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết,

[52] based on love,

[52] dựa trên tình thương.

—not on lethargy; that’s the point. Not on laziness, not on lack of responsiveness, but on love, so the damage is not done—not on lethargy but on love, so that harmlessness is sustained—

—chứ không dựa trên tính trì trệ; đó là điểm cốt yếu. Không dựa trên sự lười biếng hay thiếu đáp ứng, mà trên tình thương, để không gây tổn hại—không dựa trên tính trì trệ mà trên tình thương, nhờ đó duy trì tính vô tổn hại—

[53] do the servers on this ray work. Today their power is becoming dominant.

[53] Ngày nay quyền năng của họ đang trở nên chiếm ưu thế.

And of course this was written in the 1930s, and we saw what happened with the dominance of this ray type. We had the consciousness revolution, especially as it swept through the Western democracies—through Europe, Australia, New Zealand, the United States, Canada and so forth. The consciousness revolution did not sweep through all countries, and we do even now today find the backlash to that

Dĩ nhiên, điều này được viết vào thập niên 1930, và chúng ta đã thấy điều xảy ra khi loại hình cung này chiếm ưu thế. Chúng ta đã trải qua cuộc cách mạng tâm thức, đặc biệt khi nó lan khắp các nền dân chủ phương Tây—qua châu Âu, Úc, Tân Tây Lan, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và những nơi khác. Cuộc cách mạng tâm thức không lan qua mọi quốc gia, và ngay cả ngày nay chúng ta vẫn nhận thấy phản ứng chống lại cuộc cách mạng ấy, tức

consciousness revolution, the unreadiness of the selfishly inclined to accept it.

sự chưa sẵn sàng chấp nhận nó của những người có khuynh hướng ích kỷ.

But this is one of those memorizable sentences:

Nhưng đây là một trong những câu đáng ghi nhớ:

By magnetic, attractive, sympathetic understanding, and the wise use of slow action, based on love, do the servers on this ray work.

Bằng sự thấu hiểu có từ tính, hấp dẫn và đồng cảm, cùng việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết, dựa trên tình thương, những người phụng sự thuộc cung này hoạt động.

There is this caution. Roberto Assagioli was a very strikingly second ray disciple, and he emphasized this phrase, which I'll simply give in the translation in English: "make haste slowly"—something like "festina lente." I'm not sure what the Latin is for it; maybe it's possible to find it. Let's see here—Google: "make haste slowly in Latin." Let's see what this says: Latin translation, festina lente. "Festina lente means literally 'make haste slowly.'" It sounds a lot better than "hurry slowly"—I agree with that. Festina lente. So the wise use of slow action is a very important idea when it comes to thinking about how the servers on the second ray do work.

Ở đây có sự thận trọng. Ông Roberto Assagioli là một đệ tử cung hai hết sức nổi bật, và ông nhấn mạnh câu mà tôi sẽ chỉ đưa ra theo bản dịch tiếng Anh: "hãy khẩn trương một cách chậm rãi"—một cụm mang ý nghĩa tương tự trong tiếng La-tinh. Tôi không chắc cách diễn đạt bằng tiếng La-tinh là gì; có lẽ có thể tìm thấy. Hãy xem ở đây—tìm kiếm: "hãy khẩn trương một cách chậm rãi trong tiếng La-tinh". Hãy xem kết quả nói gì: bản dịch tiếng La-tinh có nghĩa đen là "hãy khẩn trương một cách chậm rãi". Câu ấy nghe hay hơn nhiều so với "hãy vội vàng một cách chậm rãi"—tôi đồng ý với điều đó. Vì vậy, việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết là một ý tưởng rất quan trọng khi suy nghĩ về cách những người phụng sự thuộc cung hai hoạt động.

Of course this can be modified by the astrology—by the position of Mars, let us say—or by secondary rays: the third ray always in a rush, in a hurry, contrasting maybe with the second ray. So there'll be a bit of a conflict there between methods. DK did point out the ray chart of one of the first ray disciples: she had a third ray physical body and a second ray astral body, and at that point he talked about how difficult it is for those two rays to work cooperatively together. And yet that's precisely what we have to do now in bringing the soul and the

Dĩ nhiên, các yếu tố chiêm tinh học có thể làm biến đổi điều này—chẳng hạn vị trí của Sao Hỏa—hoặc các cung thứ yếu cũng có thể làm biến đổi điều này: cung ba luôn vội vã, gấp gáp, có lẽ tương phản với cung hai. Vì vậy, sẽ có một mức độ xung đột giữa các phương pháp. Chân sư DK từng nêu ra biểu đồ cung của một nữ đệ tử cung một: bà có thể xác cung ba và thể cảm dục cung hai; lúc ấy, Ngài nói về việc hai cung này khó hợp tác với nhau đến mức nào. Thế nhưng đó chính xác là điều chúng ta phải thực hiện lúc này khi hợp nhất linh hồn và phàm ngã, bởi xét

personality together, because the personality generically represents the third ray and the soul generically represents the second ray. So this is telling us something about the difficulty, generically, of the task of uniting soul and personality, especially with the third ray so strong from long rotary reinforcement and, I think, many refused opportunities to move into and towards the second ray.

một cách tổng quát, phàm ngã đại diện cho cung ba còn linh hồn đại diện cho cung hai. Vì vậy, điều này cho chúng ta biết đôi điều về khó khăn nói chung của nhiệm vụ hợp nhất linh hồn với phàm ngã, đặc biệt khi cung ba đã trở nên vô cùng mạnh mẽ do sự củng cố xoay vòng lâu dài và, theo tôi nghĩ, do nhiều cơ hội tiến vào và hướng về cung hai đã bị khước từ.

Let's take up this third ray—the third ray relating to the throat center, the second to the heart center, the first ray in general to the highest head center, although I think we find all the rays in all the centers, just like a planet is a chakra and all the rays are found demonstrating as subrays through that chakra.

Hãy xét cung ba này—cung ba liên hệ với trung tâm cổ họng, cung hai với trung tâm tim, và cung một nói chung với trung tâm đầu cao nhất; mặc dù tôi cho rằng chúng ta tìm thấy tất cả các cung trong mọi trung tâm, cũng như một hành tinh là một luân xa và tất cả các cung đều biểu hiện thành các cung phụ thông qua luân xa ấy.

[54] Ray III. The servers on this ray have a special function at this time in stimulating the intellect of humanity, sharpening it and inspiring it.

[54] *Cung III.* Những người phụng sự thuộc cung này hiện nay có chức năng đặc biệt là kích thích trí tuệ của nhân loại, làm cho nó sắc bén hơn và truyền cảm hứng cho nó.

I think we can see that, although the second ray is largely connected with education—certainly of a kind that inspires people to express their inner nature—the third ray will relate closely to the educational process, as will the fifth ray for the specifics. And we're told that in relation to the will-to-evolve, it's pretty much the educational process which is concerned; the will-to-evolve is the third ray expression of will. There are all kinds of modes of education. If we are entering the kind of education that leads to wisdom and to the expression of the inner nature in a constructive manner, we'll be dealing very much with the second ray, but in terms of sharpening the intellect per se, the third ray is very important. So there's a great deal of union between these two rays

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy rằng, mặc dù cung hai phần lớn liên quan đến giáo dục—chắc chắn là loại giáo dục truyền cảm hứng để con người biểu lộ bản chất bên trong của họ—cung ba sẽ có liên hệ mật thiết với tiến trình giáo dục, cũng như cung năm liên quan đến các chi tiết cụ thể. Và chúng ta được cho biết rằng, xét về Ý Chí-Tiến Hóa, tiến trình giáo dục chính là điều có liên quan; Ý Chí-Tiến Hóa là biểu lộ của ý chí trên cung ba. Có đủ mọi phương thức giáo dục. Nếu chúng ta bước vào loại giáo dục dẫn đến minh triết và sự biểu lộ bản chất bên trong theo cách xây dựng, chúng ta sẽ đề cập rất nhiều đến cung hai; nhưng xét về việc làm sắc bén chính trí năng, cung ba rất quan trọng. Vì vậy, giữa hai cung này có một sự hợp nhất sâu rộng mà chúng ta phải cố gắng

which we must strive to bring about—never an easy task.

tạo ra—đó không bao giờ là một nhiệm vụ dễ dàng.

We're sometimes told that the mind, the intellect, is "the slayer of the real," but it can also be the revealer of the real, and when the second ray is related to the third, it is possible that the mind can become more the revealer of the real, because then the veils so often connected with the third ray are dissolved. Of course, it's also possible, through acuity of thought on the third ray alone, to penetrate, I would say, beyond the mind and into the realm of the intuition. So we do need, among the many second ray types today, the stimulating of the intellect and the sharpening and inspiring of the intellect, but we certainly need that in humanity as well, to help human beings arise from their predominantly astral or kama-manasic polarization. So many people who are involved in the New Age movements seem to think that spirituality can be approached simply through feeling, and while feeling, especially of the heart, is very important, the mind must be well trained so that we can understand more clearly what is glamour and what is illusion.

Đôi khi chúng ta được cho biết rằng thể trí, trí năng, là "kẻ sát hại thực tại", nhưng nó cũng có thể là tác nhân mặc khải thực tại; và khi cung hai liên hệ với cung ba, thể trí có thể trở thành tác nhân mặc khải thực tại nhiều hơn, bởi bấy giờ những bức màn vốn thường gắn liền với cung ba sẽ tan biến. Dĩ nhiên, cũng có thể chỉ nhờ sự sắc bén của tư tưởng trên cung ba mà xuyên thấu, theo tôi muốn nói, vượt khỏi thể trí và đi vào lĩnh vực trực giác. Vì vậy, trong số nhiều người cung hai ngày nay, chúng ta thực sự cần kích thích trí năng, làm cho trí năng sắc bén và được truyền cảm hứng; nhưng chắc chắn chúng ta cũng cần điều đó trong nhân loại, nhằm giúp con người vươn lên khỏi sự phân cực chủ yếu thuộc cảm dục hoặc trí-cảm. Rất nhiều người tham gia các phong trào Kỷ Nguyên Mới dường như cho rằng có thể tiếp cận tinh thần chỉ bằng cảm xúc; và mặc dù cảm xúc, đặc biệt là cảm xúc của tâm, rất quan trọng, thể trí vẫn phải được rèn luyện kỹ lưỡng để chúng ta có thể thấu hiểu rõ ràng hơn đâu là ảo cảm và đâu là ảo tưởng.

So these third ray servers—I think largely third ray souls, but always the personality types on that ray can be trained by the soul types and can work as a reflection of that higher type of service that the soul types wield—

Vì vậy, những người phụng sự cung ba này—tôi nghĩ phần lớn là những linh hồn cung ba, nhưng những người có phàm ngã thuộc cung ấy luôn có thể được những người thuộc kiểu linh hồn này huấn luyện và có thể hoạt động như một sự phản chiếu của loại hình phụng sự cao hơn mà những người thuộc kiểu linh hồn thực hiện—

[55] They work, manipulating ideas so as to make them more easy of comprehension by the mass of intelligent men and women who are to be found in the world at this time and whose intuition is not yet awakened.

[55] Họ làm việc bằng cách vận dụng các ý tưởng sao cho chúng trở nên dễ hiểu hơn đối với khối đông những người nam và nữ thông minh hiện đang có mặt trên thế giới nhưng trực giác của họ chưa thức tỉnh.

Along the second ray, and the higher expressions of any ray really, ideas can be accessed by the intuition. Ideas can be accessed by the intuition, but before that access is possible, the thoughts related to that which the intuition reveals can be somewhat understood. And that's really what's going on in some of our great universities: the great books, the great thoughts that others have intuited, are revealed through the manipulation of thoughts to the minds of those for whom the intuition is not yet awakened, but whose intellect is sufficiently awakened to at least grasp the theory, which eventually will connect with the idea itself—the idea that is within and behind the thought that they can grasp. So there is the manipulation of thought matter, really, in response to ideas—thought matter in response to ideas.

Theo đường lối cung hai, và thực ra trong những biểu lộ cao hơn của bất kỳ cung nào, trực giác có thể tiếp cận các ý tưởng. Trực giác có thể tiếp cận các ý tưởng, nhưng trước khi điều ấy trở nên khả hữu, người ta có thể phần nào thấu hiểu những tư tưởng liên quan đến điều mà trực giác mặc khải. Và đó thực sự là điều đang diễn ra tại một số trường đại học lớn của chúng ta: những bộ sách vĩ đại, những tư tưởng vĩ đại mà người khác đã trực nhận, được mặc khải—thông qua việc vận dụng tư tưởng—cho thể trí của những người mà trực giác chưa thức tỉnh, nhưng trí năng đã thức tỉnh đủ để ít nhất nắm bắt được lý thuyết; cuối cùng, lý thuyết ấy sẽ kết nối với chính ý tưởng—ý tưởng nằm bên trong và phía sau tư tưởng mà họ có thể nắm bắt. Vì vậy, thực sự có sự vận dụng chất liệu tư tưởng để đáp ứng các ý tưởng—chất liệu tư tưởng đáp ứng các ý tưởng.

Perhaps, I think, there are third ray types, of course, who can grasp ideas. They do work very much in the higher mind—working very much there, which is not yet the realm of intuition. But maybe some of these people have both the intuition and the higher mind, and are particularly adept at taking what the idea reveals and so constructing it, so presenting it, so arranging it, that the minds of others can grasp the main outlines of the presented thought, which will connect with that which the intuition reveals, i.e., with the idea itself. But to really connect with an idea, you get the substance which is found on the buddhic plane and beyond; it becomes a living idea, and not just, as Hamlet said, "the pale cast of thought"—things are sickened, or we sicken things, with "the pale cast of thought." Of course, there is the marvelous fourth ray presentation of Shakespeare, and so the

Dĩ nhiên, tôi nghĩ có những người cung ba có thể nắm bắt các ý tưởng. Họ hoạt động rất nhiều trong thượng trí—hoạt động rất nhiều tại đó, nơi chưa phải là lĩnh vực trực giác. Nhưng có lẽ một số người trong họ có cả trực giác lẫn thượng trí, và đặc biệt thành thạo trong việc tiếp nhận điều mà ý tưởng mặc khải, rồi kiến tạo, trình bày và sắp xếp nó theo cách sao cho thể trí của người khác có thể nắm bắt những đường nét chính của tư tưởng được trình bày, vốn sẽ kết nối với điều trực giác mặc khải, tức chính ý tưởng. Nhưng để thực sự kết nối với một ý tưởng, các bạn tiếp nhận chất liệu hiện hữu trên cõi Bồ đề và cao hơn; nó trở thành một ý tưởng sống động, chứ không chỉ là, như Hamlet đã nói, "sắc thái nhợt nhạt của tư tưởng"—mọi sự trở nên bệnh hoạn, hoặc chúng ta khiến mọi sự trở nên bệnh hoạn, bởi "sắc thái nhợt nhạt của tư tưởng". Dĩ nhiên, ở đây có lối trình bày tuyệt diệu thuộc cung bốn của

words are colorful and arresting and they live in their own right.

Shakespeare, nên ngôn từ đầy màu sắc, gây chú ý và tự chúng sống động.

So manipulating ideas until someone gets it: "Do you get that idea?" "No." "Well, here, let's look at it this way; let's look at it this way." And if you arrange it in enough ways, people say, "Oh yes, I think I see that." At least they grasp the thought you have been presenting, and a grasped thought of an abstract kind is an eventual doorway into the idea itself. So when DK uses the word "ideas" here, he may be not using it with exactitude. Maybe he doesn't mean those living beings. Maybe sometimes the word "ideas" simply does mean thoughts, but they are at least higher thoughts that are manipulated so they can be grasped, and the higher thoughts are representatives of ideas, which are those living beings found upon the cosmic ethers.

Vì vậy, người ta vận dụng các ý tưởng cho đến khi ai đó hiểu được: "Bạn có hiểu ý tưởng đó không?" "Không." "Vậy thì hãy xem xét nó theo cách này; hãy xem xét nó theo cách này." Và nếu các bạn sắp xếp nó theo đủ nhiều cách, người ta sẽ nói: "Ồ, vâng, tôi nghĩ mình hiểu rồi." Ít nhất họ nắm bắt được tư tưởng mà các bạn đang trình bày, và một tư tưởng trừu tượng đã được nắm bắt cuối cùng sẽ là cánh cửa dẫn vào chính ý tưởng. Vì vậy, khi Chân sư DK dùng từ "các ý tưởng" ở đây, có lẽ Ngài không dùng nó một cách hoàn toàn chính xác. Có lẽ Ngài không muốn nói đến những Sinh Mệnh sống động ấy. Có lẽ đôi khi từ "các ý tưởng" chỉ đơn giản có nghĩa là các tư tưởng, nhưng ít nhất chúng là những tư tưởng cao siêu được vận dụng để người ta có thể nắm bắt; và những tư tưởng cao siêu là đại diện của các ý tưởng, tức những Sinh Mệnh sống động hiện hữu trên các cõi dĩ thái vũ trụ.

I sometimes look at the way great scientists —Richard Feynman, maybe Isaac Asimov— did this. Asimov was a great explainer, equipped with the third and the fifth ray, and Feynman probably with the third ray and certainly the fifth, and a lot of fourth— Asimov too. They could relate to people, and they presented some of these very abstruse, difficult mathematical concepts from particle physics, nuclear physics, in such a way that the average human being could have the sense that he somewhat understood. And Feynman was funny about that; he had a great sense of humor. There's a book called *Surely You're Joking, Mr. Feynman!* He was often joking. He had that puckish Gemini kind of look. We don't know his actual rising sign, but it could well have been Gemini. And he had that elephant

Đôi khi tôi xem xét cách những nhà khoa học vĩ đại—Richard Feynman, có lẽ cả Isaac Asimov—đã làm điều này. Asimov là một nhà diễn giải vĩ đại, được trang bị cung ba và cung năm; còn Feynman có lẽ có cung ba, chắc chắn có cung năm, và rất nhiều cung bốn—Asimov cũng vậy. Họ có thể liên hệ với mọi người và trình bày một số khái niệm toán học rất thâm sâu, khó hiểu trong vật lý hạt và vật lý hạt nhân theo cách khiến một người bình thường có thể cảm thấy mình phần nào hiểu được. Và Feynman khá khôi hài về điều đó; ông có óc hài hước tuyệt vời. Có một cuốn sách mang tên *Chắc Hẳn Ông Đang Đùa, Ông Feynman!* Ông thường xuyên nói đùa. Ông có vẻ tinh quái kiểu Song Tử. Chúng ta không biết dấu hiệu mọc thực sự của ông, nhưng rất có thể đó là Song Tử. Và ông có vầng trán voi, các bạn biết đấy, vốn

forehead, you know, which is so often found with Virgo; he did have a strong Virgo in his nature, and he had Sagittarius as well. He joked so much, but in his sense of humor and his adapted way of presentation he could help other people understand what would otherwise be entirely out of their reach.

thường thấy ở Xử Nữ; quả thật ông có Xử Nữ mạnh trong bản chất của mình, và ông cũng có Nhân Mã. Ông nói đùa rất nhiều, nhưng nhờ óc hài hước và lối trình bày thích ứng của mình, ông có thể giúp người khác thấu hiểu những điều mà nếu không thì hoàn toàn nằm ngoài tầm với của họ.

more easy of comprehension by the mass of intelligent men

dễ hiểu hơn đối với đông đảo những người thông minh

Notice the word "mass," because there are certainly more of those who are responding to the third ray, at least in a soul manner, than are responding to the second. So at least the mind will be awakened by this type.

Hãy lưu ý từ "đông đảo", bởi chắc chắn số người đáp ứng với cung ba, ít nhất theo phương diện linh hồn, nhiều hơn số người đáp ứng với cung hai. Vì vậy, ít nhất thể trí sẽ được thức tỉnh nhờ kiểu người này.

[56] It is to be noted how the work of the true servers is largely with the new ideas

[56] Cần lưu ý rằng công việc của những người phụng sự chân chính phần lớn liên quan đến các ý tưởng mới

—and this he keeps on repeating—

—và Ngài không ngừng lặp lại điều này—

[57] and not with the business of organisation and of criticism (for these two go hand in hand).

[57] chứ không liên quan đến công việc tổ chức và phê phán, vì hai điều này luôn đi đôi với nhau.

This is why DK emphasized the idea of organism rather than organization. So our work is largely with the new ideas, and once they are sufficiently clearly impressed upon the minds of others, then the results—the forms that must be built in relation to them, or must emerge in relation to these ideas—will without too much difficulty emerge. So always we seem to be working in the realm of the mind and in relation to the ideas which are meant to condition the mind.

Đây là lý do Chân sư DK nhấn mạnh ý tưởng về cơ thể sống thay vì tổ chức. Vì vậy, công việc của chúng ta phần lớn liên quan đến các ý tưởng mới; và một khi chúng đã gây ấn tượng đủ rõ ràng lên thể trí của người khác, thì các kết quả—những hình tướng phải được kiến tạo liên quan đến chúng, hoặc phải xuất hiện liên quan đến các ý tưởng này—sẽ xuất hiện mà không gặp quá nhiều khó khăn. Vì vậy, dường như chúng ta luôn hoạt động trong lĩnh vực thể trí và liên quan đến các ý tưởng vốn nhằm tác động lên thể trí.

It's interesting too how, in the attempt to bring people into a certain configuration, he

Một điều cũng thú vị là trong nỗ lực đưa mọi người vào một cấu hình nhất định, dường

really seems to have two things going here: the third ray of business and the seventh ray of organization—"the business of organisation"; he puts those two words together. The third ray is said to be extremely critical. Maybe not so much the seventh ray, but it doesn't like deviation from the proposed organization. The ideas are our realm. We must touch them buddhically and bring them through in an intelligible manner, for those to work with who cannot touch them directly.

như Ngài thực sự kết hợp hai điều ở đây: công việc kinh doanh của cung ba và tổ chức của cung bảy—"công việc tổ chức"; Ngài đặt hai từ ấy cạnh nhau. Người ta nói cung ba có tính phê bình cực kỳ mạnh. Cung bảy có lẽ không đến mức ấy, nhưng nó không thích sự lệch khỏi tổ chức đã đề ra. Các ý tưởng là lĩnh vực của chúng ta. Chúng ta phải tiếp xúc với chúng bằng Bồ đề và truyền đạt chúng theo cách dễ hiểu, để những người không thể trực tiếp tiếp xúc với chúng có thể làm việc với chúng.

[58] Ideas are taken by the third ray aspirant,

[58] Các ý tưởng được người chí nguyện cung ba tiếp nhận

It's saying that the third ray aspirant may not touch them, but a third ray aspirant or disciple such as Einstein certainly did touch the realm of ideas, and the great philosophers do touch those realms. Einstein considered himself more a philosopher than a scientist, interestingly.

Đoạn này nói rằng người chí nguyện cung ba có thể không tiếp xúc được với chúng, nhưng một người chí nguyện hoặc đệ tử cung ba như Einstein chắc chắn đã tiếp xúc với lĩnh vực ý tưởng, và các triết gia vĩ đại quả thật tiếp xúc với những lĩnh vực ấy. Điều thú vị là Einstein xem mình là một triết gia hơn là một nhà khoa học.

Ideas are taken by the third ray aspirant,

Các ý tưởng được người chí nguyện cung ba tiếp nhận,

[59] as they emerge from the elevated consciousness of Those for whom the first ray works

[59] khi chúng xuất hiện từ tâm thức cao siêu của các Đấng mà cung một phụng sự,

—I suppose the enunciating disciples who are penetrating into the realm of ideas—

—tôi cho rằng đó là những đệ tử truyền đạt, những người đang xuyên vào lĩnh vực ý tưởng—

[60] and are rendered attractive by the second ray worker (attractive in the esoteric sense)

[60] được người hoạt động cung hai làm cho trở nên hấp dẫn, theo nghĩa huyền bí,

—so they have the appeal which orients the consciousness towards a new vision—

—nhờ đó chúng có sức thu hút hướng tâm thức về một tầm nhìn mới—

[61] and adapted to the immediate need and rendered vocal by the force of the intellectual third ray types.

This is a wonderful synthetic sentence dealing with the way the first three types work: the first ray penetrating; the second ray taking that which has been accessed and rendering it attractive; the third ray catching the thought which has been prepared by the second ray type, and then working with that in a way which can be understood and which meets the immediate need in time and space and circumstance, and spoken and written and put into adaptive words by the intellectual third ray types.

[61] rồi được các loại cung ba trí tuệ thích nghi với nhu cầu trước mắt và diễn đạt thành lời.

Đây là một câu tổng hợp tuyệt vời, đề cập đến cách ba kiểu người đầu tiên hoạt động: cung một xuyên thấu; cung hai tiếp nhận điều đã được tiếp cận và làm cho nó trở nên hấp dẫn; cung ba nắm bắt tư tưởng mà người cung hai đã chuẩn bị, rồi làm việc với nó theo cách có thể thấu hiểu được và đáp ứng nhu cầu trước mắt trong thời gian, không gian và hoàn cảnh; sau đó những người trí thức cung ba nói ra, viết ra và chuyển nó thành những ngôn từ thích ứng.

[62] In this lies a hint for many of the third ray personalities to be found working in various fields of service at this time.

—to render vocal and to commit to the written word that which is received and that which must be applied; so, to render vocal and to apply to immediate need adaptively.

[62] Chính trong điều này có một gợi ý dành cho nhiều phàm ngã cung ba hiện đang làm việc trong các lĩnh vực phụng sự khác nhau.

—diễn đạt thành lời và ghi lại bằng văn tự những gì được tiếp nhận và những gì phải được áp dụng; tức là diễn đạt thành lời và thích ứng nó với nhu cầu trước mắt.

Ideas are taken by the third ray aspirant,

Maybe he does mean the one on the third ray soul, perhaps.

Các ý tưởng được người chí nguyện cung ba tiếp nhận,

Có lẽ Ngài quả thật muốn nói đến người có linh hồn cung ba.

as they emerge from the elevated consciousness of Those for whom the first ray works and are rendered attractive by the second ray worker and adapted to the immediate need

—by the third ray aspirant. Does he mean the third ray personality? It's difficult to see here whether the soul or personality is

khi chúng xuất hiện từ tâm thức cao siêu của những Đấng mà cung một hoạt động thông qua, được người hoạt động cung hai làm cho trở nên hấp dẫn và được thích ứng với nhu cầu trước mắt

—bởi người chí nguyện cung ba. Có phải Ngài muốn nói đến phàm ngã cung ba không? Ở đây khó xác định linh hồn hay

working, but certainly there is a majority of third ray and sixth ray personalities among the human beings at this time. The majority of those who are personalities, and whose personality ray has emerged, will be found, he tells us, on the third ray and the sixth ray, which is very interesting. So these higher states can be applied by the active, intellectual third ray personalities, and I suppose to some extent the third ray souls will be involved in this, but they will be perhaps more in the realm of higher thought, and the third ray personalities will carry this out into practical expression through their thought life and through their speech, and the way that speech over the media can reach and influence the minds of others.

phàm ngã đang hoạt động, nhưng chắc chắn vào lúc này, phần lớn các phàm ngã trong nhân loại thuộc cung ba và cung sáu. Ngài cho chúng ta biết rằng trong số những người đã phát triển phàm ngã và có cung phàm ngã xuất hiện, phần lớn sẽ thuộc cung ba và cung sáu, một điều rất thú vị. Vì vậy, các phàm ngã cung ba năng động và trí thức có thể áp dụng những trạng thái cao hơn này; và tôi cho rằng ở một mức độ nào đó, các linh hồn cung ba cũng tham gia vào việc này, nhưng có lẽ họ sẽ hoạt động nhiều hơn trong lĩnh vực tư tưởng cao siêu, còn các phàm ngã cung ba sẽ đưa điều này vào biểu lộ thực tiễn thông qua đời sống tư tưởng, lời nói của họ, và cách lời nói qua các phương tiện truyền thông có thể tiếp cận và ảnh hưởng đến thể trí của người khác.

That is what he has to say of the third ray, and he gives us a good summary here. We are beyond the one-hour point, but we're going to make this also something approaching a two-hour program—perhaps not completely, but we will see.

Đó là những gì Ngài nói về cung ba, và ở đây Ngài đưa ra cho chúng ta một bản tóm lược hay. Chúng ta đã vượt quá một giờ, nhưng cũng sẽ biến buổi này thành một chương trình gần hai giờ—có lẽ không hoàn toàn, nhưng chúng ta sẽ xem.

Stimulating the intellect, sharpening it, so that people can truly think: in this great pursuit of education, it is the third ray—the power to think, and to think clearly, in a manner detached from the aspirational emotions—that so many are seeking. I notice there are certain heroic young women who are insisting on their right to an education and on the right of education for all the girls in their country. They are living under the threat of death; their schools are frequently attacked or even burned or destroyed, but they continue to teach. It seems to me a combination of the second ray of light-bringing and the third ray of awakening the mind. And those who are, strictly speaking, motivated largely by the sixth ray apply the Martian fire, because

Kích thích trí năng, làm cho nó sắc bén để con người có thể thực sự suy nghĩ: trong công cuộc giáo dục vĩ đại này, điều mà rất nhiều người đang tìm kiếm chính là cung ba —quyền năng suy nghĩ và suy nghĩ rõ ràng, tách rời khỏi những cảm xúc đầy khát vọng. Tôi nhận thấy có một số phụ nữ trẻ dũng cảm đang kiên quyết đòi quyền được giáo dục của họ và quyền được giáo dục của tất cả các bé gái trong đất nước họ. Họ sống dưới sự đe dọa của cái chết; trường học của họ thường xuyên bị tấn công, thậm chí bị thiêu rụi hoặc phá hủy, nhưng họ vẫn tiếp tục giảng dạy. Theo tôi, đó là sự kết hợp giữa cung hai mang ánh sáng và cung ba đánh thức thể trí. Còn những người, nói một cách chính xác, phần lớn được cung sáu thúc đẩy thì vận dụng lửa của Sao Hỏa, bởi họ không

they do not dare to accept the idea of women whose minds are liberated and who will then begin to think for themselves, and will then liberate themselves from the enslavement of tradition in those tribal societies.

dám chấp nhận ý tưởng về những phụ nữ có thể trí được giải phóng, những người sau đó sẽ bắt đầu tự suy nghĩ và tự giải thoát khỏi ách nô lệ của truyền thống trong các xã hội bộ lạc ấy.

It is a great struggle for freedom when you can think and can move. Think of the struggle that women in some countries—I'm thinking of one particularly—have in obtaining a driver's license. They're not allowed to drive. In other words, the third ray is not for them: they're not allowed to move in time and space as they will; they're not allowed to think for themselves, because they would become, as it is said, unfaithful—which is a huge projection, of course, on the part of those who limit their mobility.

Đó là một cuộc đấu tranh vĩ đại giành tự do khi các bạn có thể suy nghĩ và di chuyển. Hãy nghĩ đến cuộc đấu tranh mà phụ nữ tại một số quốc gia—tôi đặc biệt nghĩ đến một quốc gia—phải trải qua để có được giấy phép lái xe. Họ không được phép lái xe. Nói cách khác, cung ba không dành cho họ: họ không được phép di chuyển trong thời gian và không gian theo ý muốn; họ không được phép tự suy nghĩ, bởi như người ta nói, họ sẽ trở nên bất trung—dĩ nhiên, đó là một sự phóng chiếu khổng lồ từ phía những người hạn chế khả năng di chuyển của họ.

It is coming. When you think about the air signs that are coming into power, they have a close connection with the third ray. Gemini is the third sign; Libra conducts the third ray; Aquarius transmits the third ray as a constellation itself, as well as through the ruling planets: Saturn, third ray; Uranus has much of the third ray; the Moon, third ray, in an interesting way. Of course, it's usually considered to be fourth ray, but it's connected very much with the form, and with cycles and repetitive cycles of the third ray, and the Moon Chain was the Third Chain—hence again the connection with the third ray.

Điều đó đang đến. Khi các bạn nghĩ về các dấu hiệu hành khí đang vươn lên nắm quyền, chúng có mối liên hệ mật thiết với cung ba. Song Tử là dấu hiệu thứ ba; Thiên Bình dẫn truyền cung ba; chính Bảo Bình, với tư cách một chòm sao, truyền cung ba, cũng như truyền qua các hành tinh chủ quản: Sao Thổ thuộc cung ba; Sao Thiên Vương có nhiều tính chất cung ba; và Mặt Trăng, theo một cách thú vị, cũng thuộc cung ba. Dĩ nhiên, Mặt Trăng thường được xem là thuộc cung bốn, nhưng nó liên hệ rất nhiều với hình tướng, với các chu kỳ và những chu kỳ lặp lại của cung ba; còn Dãy Mặt Trăng là dãy thứ ba—do đó, một lần nữa có mối liên hệ với cung ba.

So this universal education—that idea will grow, and we will have a widely educated humanity, and they will not be held back by tribal fears and ancient traditions which give to men the only real prerogatives and take them from women. That will be solved.

Vì vậy, ý tưởng về nền giáo dục phổ quát này sẽ phát triển, và chúng ta sẽ có một nhân loại được giáo dục rộng rãi; họ sẽ không còn chịu sự kìm hãm của những nỗi sợ của bộ lạc và các truyền thống cổ xưa vốn chỉ trao đặc quyền thực sự cho nam giới và tước đoạt

How soon, we cannot say, but I think the next twelve years will be crucial, and certainly the next fifty years. We're told that the energy of the constellation Pisces will be out of incarnation by the end of the twenty-first century, and the sixth ray is constantly being reduced in power, except for its temporary recrudescence, which I think will give many the chance to die for their ideals. So who's to say how the Planetary Logos thinks about this? I've sometimes thought that when you have the opportunity to die for an ideal—even if the ideal is a bad one—the sacrificial part of that dying can be a benefit to the soul. We shall see; we shall see. We live in an age of suicide bombings, which involves so much of the sixth and first ray, so much of Mars and Pluto together, and it's definitely a willingness to sacrifice oneself, although the incentive given is not always a high one.

chúng khỏi phụ nữ. Vấn đề ấy sẽ được giải quyết. Chúng ta không thể nói điều đó sẽ xảy ra sớm đến mức nào, nhưng tôi nghĩ mười hai năm tới sẽ có tính quyết định, và chắc chắn năm mươi năm tới cũng vậy. Chúng ta được cho biết rằng năng lượng của chòm sao Song Ngư sẽ rời khỏi lâm phàm vào cuối thế kỷ hai mươi mốt, và quyền năng của cung sáu đang liên tục suy giảm, ngoại trừ sự trỗi dậy tạm thời của nó; theo tôi, điều này sẽ cho nhiều người cơ hội chết vì lý tưởng của họ. Vậy ai có thể nói Đức Hành Tinh Thượng Đế suy nghĩ thế nào về điều này? Đôi khi tôi nghĩ rằng khi các bạn có cơ hội chết vì một lý tưởng—ngay cả khi đó là một lý tưởng xấu—phương diện hi sinh của cái chết ấy vẫn có thể mang lại lợi ích cho linh hồn. Chúng ta sẽ xem; chúng ta sẽ xem. Chúng ta đang sống trong thời đại đánh bom tự sát, vốn liên quan rất nhiều đến cung sáu và cung một, cũng như sự kết hợp mạnh mẽ giữa Sao Hỏa và Sao Diêm Vương; và chắc chắn nó bao hàm sự sẵn lòng hi sinh bản thân, mặc dù động cơ được đưa ra không phải lúc nào cũng cao cả.

There's a great battle going on in humanity at the moment between the subdiaphragmatic chakras and the superdiaphragmatic chakras, and if an age of darkness is not to supervene, then we can only hope that it will be the superdiaphragmatic chakras which will prevail. In this case we do not want to be, as the Tibetan has warned us, "re-initiated into the Earth." He discusses that, I think, in the Taurus chapter, and in relation to the darkness of Taurus, which is in contrast to its great potential as a light revealer.

Hiện nay, một cuộc chiến lớn đang diễn ra trong nhân loại giữa các luân xa dưới cơ hoành và các luân xa trên cơ hoành; và nếu không muốn một thời đại đen tối xuất hiện, chúng ta chỉ có thể hy vọng rằng các luân xa trên cơ hoành sẽ thắng thế. Trong trường hợp này, chúng ta không muốn, như Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo, bị "điểm đạo lại vào Trái Đất". Tôi nghĩ Ngài bàn đến điều đó trong chương Kim Ngưu, liên quan đến bóng tối của Kim Ngưu, vốn tương phản với tiềm năng lớn lao của nó trong việc mặc khải ánh sáng.

We will go on to the fourth ray mode of service. This will take us to page 147. I'm not sure that we will finish it on this particular program, but we will see—maybe not.

Chúng ta sẽ tiếp tục với phương thức phụng sự của cung bốn. Phần này sẽ đưa chúng ta đến trang 147. Tôi không chắc chúng ta sẽ

hoàn tất nó trong chương trình cụ thể này, nhưng chúng ta sẽ xem—có lẽ là không.

[63] Ray IV. This ray is not in incarnation at the time and therefore few fourth ray egos are available in world service.

[63] *Cung IV.* Cung này hiện không đang lâm phàm, và vì vậy có rất ít chân ngã cung bốn sẵn có cho sự phụng sự thế gian.

Now, there may be some fourth ray Egos, but there is a tendency for those upon the fourth ray to be within the ranks of the disciples. I think in 1924—there is a statement that the fourth ray began to come into some degree of prominence in 1924. Let's see about that: 1924. There's only one reference:

Hiện nay, có thể có một số Chân ngã cung bốn, nhưng những người thuộc cung bốn có khuynh hướng nằm trong hàng ngũ các đệ tử. Tôi nghĩ vào năm 1924—có một phát biểu rằng cung bốn bắt đầu đạt đến một mức độ nổi bật nào đó vào năm 1924. Hãy xem về điều đó: năm 1924. Chỉ có một đoạn tham chiếu:

The coming into power of this fourth Ray at any time (and such an advent may be looked for towards the close of this lesser cycle, which ended in 1924) will produce a corresponding activity in connection with the fourth subplane in each plane, beginning with the fourth physical ether; this will result in the following effects: (*TCF*, tr. 428)

Việc cung Bốn này đạt đến quyền lực vào bất kỳ thời điểm nào (và có thể trông đợi sự xuất hiện như vậy vào khoảng cuối chu kỳ nhỏ hơn này, vốn kết thúc vào năm 1924) sẽ tạo ra một hoạt động tương ứng liên quan đến cõi phụ thứ tư của mỗi cõi, bắt đầu với dĩ thái hồng trần thứ tư; điều này sẽ dẫn đến những tác động sau: (*Luận về Lửa Vũ Trụ*, tr. 428)

So this is from page 428 of *A Treatise on Cosmic Fire*, and from 1924 the coming of the fourth ray can be expected. The year 2025 is another date given in connection with the fourth ray, and there it enters from the point of view of its Monadic aspect. Here we can wonder how it is that the fourth ray came into power following 1924—a gradual building of that ray following 1924—but we're not given the manner in which it does so, and we're only told that there is a stimulation of the fourth subplane in each plane. So certainly a stimulation of the intuition, which relates to the fourth subplane of the buddhic plane, and discrimination on the fourth subplane of the mental plane. And what is it on the fourth subplane of the—well, the fourth subplane

Vì vậy, đoạn này trích từ trang 428 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và từ năm 1924 có thể trông đợi sự xuất hiện của cung bốn. Năm 2025 là một niên đại khác được nêu ra liên quan đến cung bốn, và khi ấy nó đi vào từ quan điểm của phương diện chân thần. Ở đây, chúng ta có thể tự hỏi làm thế nào cung bốn đạt đến quyền lực sau năm 1924—một sự tăng trưởng dần dần của cung ấy sau năm 1924—nhưng chúng ta không được cho biết cách thức điều đó diễn ra, mà chỉ được cho biết rằng cõi phụ thứ tư của mỗi cõi được kích thích. Vì vậy, chắc chắn có sự kích thích trực giác, vốn liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề, và sự phân biện trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Còn điều gì ở cõi phụ thứ tư của—vâng, cõi phụ thứ tư của cõi hồng trần là dĩ thái, cõi thấp nhất trong các cõi dĩ thái, xét

of the physical plane is the ether, the lowest of the ethers, systemically considered. And when we look at the astral plane, there is some kind of clairvoyance involved there. I think page 188 will give it to us. What comes in there is clairvoyance—or rather psychometry: the sensitivity to touch of a psychic nature. So there is the first ether, which involves touch or feeling; there is psychometry; there is discrimination; and intuition—and even, of course, on the atmic plane, and therefore quite out of reach, perfection, it is called.

theo hệ thống. Và khi xem xét cõi cảm dục, có một loại thông nhãn nào đó liên quan tại đó. Tôi nghĩ trang 188 sẽ cho chúng ta biết. Điều xuất hiện ở đó là thông nhãn—hay đúng hơn là thuật trắc tâm: sự nhạy cảm với tiếp xúc có bản chất thông linh. Vì vậy, có dĩ thái thứ nhất liên quan đến xúc giác hoặc cảm giác; có thuật trắc tâm; có sự phân biện; và có trực giác—thậm chí, dĩ nhiên, trên cõi atma, và do đó hoàn toàn ngoài tầm với, là sự hoàn thiện, như nó được gọi.

few fourth ray egos are available in world service

chỉ có ít chân ngã cung bốn sẵn sàng phụng sự thế gian

—at this time. And he does make a specific mention of those who may be working with the United Nations. It was founded in Scorpio, and the fourth ray is very important in bringing about the harmony between the nations.

—vào lúc này. Và Ngài có đề cập cụ thể đến những người có thể đang làm việc với Liên Hiệp Quốc. Tổ chức này được thành lập dưới dấu hiệu Hổ Cáp, và cung bốn rất quan trọng trong việc tạo ra sự hài hòa giữa các quốc gia.

[64] There are, however, many fourth ray personalities

[64] Tuy nhiên, có nhiều phàm ngã cung bốn,

And you kind of wonder if, after 1924, that is the way that the fourth ray was growing in power with respect to humanity, at least. It's a possibility: the coming in of more fourth ray personalities. There are, as we said, presently in humanity a majority of third ray and sixth ray personalities.

Và các bạn có thể tự hỏi liệu sau năm 1924, ít nhất đối với nhân loại, đó có phải là cách cung bốn gia tăng quyền lực hay không. Đây là một khả năng: ngày càng có nhiều phàm ngã cung bốn xuất hiện. Như chúng ta đã nói, hiện nay phần lớn phàm ngã trong nhân loại thuộc cung ba và cung sáu.

many fourth ray personalities

nhiều phàm ngã cung bốn

[65] and they can learn much by the study of the work of the New Group of World Servers.

[65] và họ có thể học hỏi nhiều qua việc nghiên cứu công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

And remember, this is a fourth ray group, uniting the past and the present so that a

Và hãy nhớ rằng đây là một nhóm cung bốn, hợp nhất quá khứ và hiện tại để một tương

constructive future may emerge. What we have here is the idea that the personalities on a particular ray learn from those whose souls are on that ray. I suppose there are many artists whose personality is on the fourth ray, and they can learn from the truly great artists whose souls are on the fourth ray. And those people who may have an interest in science, with their fifth ray personality, can learn from the superlative scientists whose souls are on the fifth ray.

lai mang tính xây dựng có thể xuất hiện. Ở đây chúng ta có ý tưởng rằng những phàm ngã thuộc một cung cụ thể học hỏi từ những người có linh hồn thuộc cung ấy. Tôi cho rằng có nhiều nghệ sĩ có phàm ngã thuộc cung bốn, và họ có thể học hỏi từ những nghệ sĩ thực sự vĩ đại có linh hồn thuộc cung bốn. Còn những người có thể quan tâm đến khoa học, với phàm ngã cung năm, có thể học hỏi từ những nhà khoa học xuất chúng có linh hồn thuộc cung năm.

[66] The major task of the fourth ray aspirant

[66] Nhiệm vụ chủ yếu của người chí nguyện cung bốn

And here we go again: is he talking about the soul or is he talking about the personality? You can be an Ego on the fourth ray and still be an aspirant, most definitely. We're going to see this as the fourth ray types come into incarnation. Of course, it says from their Monadic aspect, and that is going to be a big question: whether it's going to be the fourth ray monads—it's really a sub-Monadic ray, but on the Monadic plane—that will be taking incarnation at that time, following 2025, or whether the fourth ray souls will in fact emerge. He does point out that the fourth ray is coming in from its Monadic aspect.

Và ở đây một lần nữa chúng ta lại gặp câu hỏi: Ngài đang nói về linh hồn hay phàm ngã? Các bạn hoàn toàn có thể là một Chân ngã cung bốn mà vẫn là một người chí nguyện. Chúng ta sẽ thấy điều này khi những người cung bốn lâm phàm. Dĩ nhiên, đoạn văn nói rằng từ phương diện chân thần của họ, và điều đó sẽ đặt ra một câu hỏi lớn: liệu các chân thần cung bốn—thực ra là một cung phụ chân thần, nhưng nằm trên cõi chân thần—sẽ lâm phàm vào thời điểm ấy, sau năm 2025, hay các linh hồn cung bốn thực sự sẽ xuất hiện. Ngài quả thật chỉ ra rằng cung bốn đang đi vào từ phương diện chân thần của nó.

Anyway,

Dù sao đi nữa,

the major task of the fourth ray aspirant

nhiệm vụ chủ yếu của người chí nguyện cung bốn

[67] is to harmonise the new ideas with the old, so that there can be no dangerous gap or break.

[67] là làm hài hòa những ý tưởng mới với những điều cũ, để không xuất hiện khoảng trống hay sự đứt gãy nguy hiểm nào.

Because when there's a dangerous gap or break, cleavage and war result. If the gulf between different factions is too wide, it will

Bởi khi có một khoảng cách hay sự gián đoạn nguy hiểm, sự chia rẽ và chiến tranh sẽ phát sinh. Nếu vực thẳm giữa các phe phái khác

lead to war. We're told that it's best for the disciples not to take hold of the world process and enforce their own vision, as it would cause a great cleavage between those who are not disciples and those who are. So the government of the people seems to have to work through from the mass of the people rather than be imposed from above. Even Plato did not manage to impose his idea of the philosopher king. I think a tyrant—was it from Syria, or one of those countries?—invited him to experiment with this idea of the philosopher king. I suppose the tyrant fancied himself as the philosopher king, and he quickly rejected Plato's ideas. Plato fell out of favor and was sold into slavery, where he was rescued by pirates. So we're very fortunate in that the pirates saw something in him, I guess.

nhau quá rộng, nó sẽ dẫn đến chiến tranh. Chúng ta được cho biết rằng tốt nhất các đệ tử không nên nắm lấy tiến trình thế giới và áp đặt tầm nhìn của riêng mình, vì điều đó sẽ gây ra sự chia rẽ lớn giữa những người là đệ tử và những người không phải đệ tử. Vì vậy, dường như chính quyền của nhân dân phải hình thành từ đông đảo quần chúng thay vì bị áp đặt từ bên trên. Ngay cả Plato cũng không thể áp đặt ý tưởng của ông về vị vua-triết gia. Tôi nghĩ một bạo chúa—ông ta đến từ Syria hay một trong những quốc gia ấy?—đã mời Plato thử nghiệm ý tưởng về vị vua-triết gia. Tôi cho rằng tên bạo chúa ấy tự xem mình là vị vua-triết gia, nhưng ông ta nhanh chóng bác bỏ các ý tưởng của Plato. Plato thất sủng và bị bán làm nô lệ, rồi được những tên cướp biển giải cứu. Vì vậy, tôi đoán chúng ta rất may mắn khi những tên cướp biển ấy nhìn thấy điều gì đó nơi ông.

The major task of the fourth ray aspirant is to harmonise the new ideas with the old,

Nhiệm vụ chủ yếu của người chí nguyện cung bốn là làm hài hòa những ý tưởng mới với những ý tưởng cũ,

Again, working in the realm of ideas—isn't that interesting?—so that no dangerous gap or break occurs. We look back and attempt to salvage the good in the ideas of the past and relate it to the good in the emerging ideas, so there is a real continuity.

Một lần nữa, họ hoạt động trong lĩnh vực ý tưởng—điều đó chẳng thú vị sao?—để không xảy ra khoảng cách hay sự gián đoạn nguy hiểm nào. Chúng ta nhìn lại và cố gắng cứu vãn điều tốt đẹp trong các ý tưởng của quá khứ, rồi liên hệ nó với điều tốt đẹp trong các ý tưởng đang xuất hiện, để có được một sự liên tục thực sự.

[68] They are those who bring [Page 143] about a "righteous compromise", and adapt the new and the old so that the true pattern is preserved.

[68] Họ là những người tạo ra [Page 143] một "sự thỏa hiệp chính đáng", và thích nghi cái mới với cái cũ sao cho mô hình chân thực được bảo tồn.

A "righteous compromise"—because the true pattern requires certain elements to be preserved which were expressed in the past. So we call these old, sound values. They may have been expressed more in the past than

Một "sự thỏa hiệp chính đáng"—bởi mô hình chân chính đòi hỏi phải bảo tồn một số yếu tố đã được biểu lộ trong quá khứ. Vì vậy, chúng ta gọi chúng là những giá trị xưa cũ và lành mạnh. Có thể chúng đã được biểu lộ

the present; we don't want to drop them entirely. That's always the danger with Aquarian reformers: they want to throw the baby out with the bath water. So the values of the past which are still sound and needed to create the true archetypal pattern below—these must be preserved. So there is adaptation here, and the adaptive work of Mercury, being on the fourth ray, is also found. So this is Mercury and the fourth ray—fourth, and adaptivity or adaptation—so that the true pattern is preserved.

nhiều hơn trong quá khứ so với hiện tại; chúng ta không muốn hoàn toàn loại bỏ chúng. Đó luôn là mối nguy với những nhà cải cách Bảo Bình: họ muốn vứt bỏ cả điều quý giá cùng với những điều không còn giá trị. Vì vậy, những giá trị của quá khứ vẫn còn lành mạnh và cần thiết để tạo ra mô hình nguyên mẫu chân chính ở bên dưới—những giá trị ấy phải được bảo tồn. Do đó, ở đây có sự thích ứng, và công việc thích ứng của Sao Thủy, vốn thuộc cung bốn, cũng hiện diện. Vì vậy, đây là Sao Thủy và cung bốn—cung bốn cùng tính thích ứng hoặc sự thích ứng—để mô hình chân chính được bảo tồn.

There are many examples of expression in the past which are not outgrown. They were well and truly established as foundational in those days and must be sustained. This does not mean hearkening back to all the bad old things in the good old days, but we know what has to be sustained. Here in Finland, I'm learning more about this in the culture, and there were so many principles of sharing, of strength, of mutual support and so forth found in the older days, before Finland became an entirely modern nation, and some of those things have been forgotten by the youth of the present day and have to be sustained. So the mediator, the bridge, the bridging fourth ray type, sees the value in that which is emerging and in that which has been. I think I'll write that down: the mediating fourth ray type—that's first ray type; so, fourth ray type, yes—sees the value in that which is emerging as new and in that which has been, and attempts to relate them harmoniously.

Có nhiều biểu lộ trong quá khứ vẫn chưa lỗi thời. Vào thời ấy, chúng đã được thiết lập tốt đẹp và vững chắc như những nền tảng, nên phải được duy trì. Điều này không có nghĩa là quay về với tất cả những điều xấu xa cũ kỹ trong cái gọi là thời hoàng kim, nhưng chúng ta biết điều gì phải được duy trì. Ở Phần Lan này, tôi đang tìm hiểu thêm về điều đó trong nền văn hóa, và vào thời xưa, trước khi Phần Lan trở thành một quốc gia hoàn toàn hiện đại, có rất nhiều nguyên khí về sự chia sẻ, sức mạnh, tương trợ và những điều tương tự; một số điều ấy đã bị giới trẻ ngày nay quên lãng và cần được duy trì. Vì vậy, người trung gian, người bắt cầu, kiểu người cung bốn có chức năng bắt cầu, nhận thấy giá trị trong điều đang xuất hiện và trong điều đã từng hiện hữu. Tôi nghĩ mình sẽ ghi điều đó lại: kiểu người cung bốn làm trung gian—đó là kiểu người cung một; vậy, kiểu người cung bốn, đúng thế—nhận thấy giá trị trong điều đang xuất hiện như cái mới và trong điều đã từng hiện hữu, rồi cố gắng liên hệ chúng một cách hài hòa.

[69] They are engaged with the bridging process, for they are the true intuitives

[69] Họ tham gia vào tiến trình bắt cầu, vì họ là những người có trực giác chân thực

And remember that intuition—think about bridging—comes from the fourth subplane of the fourth plane. Talk about the middlemost plane in the entire cosmic physical plane: the middlemost subplane. That is a real point of bridging. What is it? Plane 25, I guess; it's plane 25 which is the middlemost plane. Intuition is a bridging factor most strongly expressed on subplane 25, the middlemost plane.

Và hãy nhớ rằng trực giác—hãy nghĩ về việc bắt cầu—đến từ cõi phụ thứ tư của cõi thứ tư. Hãy nói về cõi nằm chính giữa toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ: cõi phụ nằm chính giữa. Đó là một điểm bắt cầu thực sự. Nó là gì? Tôi đoán là cõi 25; chính cõi 25 là cõi nằm chính giữa. Trực giác là một yếu tố bắt cầu được biểu lộ mạnh mẽ nhất trên cõi phụ 25, cõi nằm chính giữa.

They are engaged with the bridging process, for they are the true intuitives

Họ tham gia vào tiến trình bắt cầu, vì họ là những người có trực giác chân chính

And the true intuitive realizes the necessity, in the divine pattern revealed by the intuition, for all good values within—what does it call it?—the true pattern. The true pattern is seen, and so there is a preserving. Now think about Germany with its fourth ray soul. Think about the great arts, the superlative music that has come through Germany, and think of its very cultural motto, "I preserve." The fourth ray is involved there, because the good, the beautiful that has come from the past must not be relinquished; otherwise we will fail to learn from history and simply repeat the bad things. So there is this reaching back to the past. Cancer is the fourth sign; it has a strong fourth ray connected with it—reaching back to the past to harvest the values of the past and relate them to the present and emerging values.

Và người có trực giác chân chính nhận ra sự cần thiết—trong mô hình thiêng liêng do trực giác mặc khải—của mọi giá trị tốt đẹp bên trong—nó được gọi là gì nhỉ?—mô hình chân chính. Mô hình chân chính được nhìn thấy, nên có sự bảo tồn. Giờ hãy nghĩ về nước Đức với linh hồn cung bốn của nó. Hãy nghĩ về những ngành nghệ thuật vĩ đại, nền âm nhạc xuất chúng đã xuất hiện qua nước Đức, và nghĩ đến phương châm đậm tính văn hóa của nó: "Tôi bảo tồn." Cung bốn có liên quan ở đây, bởi điều tốt đẹp và mỹ lệ đến từ quá khứ không được phép bị từ bỏ; nếu không, chúng ta sẽ không học được từ lịch sử và chỉ đơn giản lặp lại những điều xấu xa. Vì vậy, có sự vươn trở lại quá khứ này. Cự Giải là dấu hiệu thứ tư; nó có một cung bốn mạnh mẽ liên hệ với mình—vươn trở lại quá khứ để thu hoạch những giá trị của quá khứ và liên hệ chúng với hiện tại cùng các giá trị đang xuất hiện.

they are the true intuitives

họ là những người có trực giác chân chính

[70] and have a capacity for the art of synthesis

[70] và có năng lực về nghệ thuật tổng hợp,

Now, synthesis comes in on the first ray, on the seventh ray and on the fourth ray, and

Sự tổng hợp đi vào qua cung một, cung bảy và cung bốn; cũng theo một ý nghĩa nào đó,

there's also a sense in which the second ray is involved in this, and the third ray—synthesis in the world of thought, as with Plato, the synthesis of ideas: Plato on the second and third rays.

cung hai và cung ba có liên quan đến điều này—sự tổng hợp trong thế giới tư tưởng, như với Plato, sự tổng hợp các ý tưởng: Plato trên cung hai và cung ba.

They have a capacity for the art of synthesis

Họ có năng lực về nghệ thuật tổng hợp

[71] so that their work most definitely can help in bringing forward a true presentation of the divine picture.

[71] nhờ đó công việc của họ chắc chắn có thể giúp đưa ra một sự trình bày chân thực về bức tranh thiêng liêng.

—in which, what can we say, no true value is excluded from the true picture, which is the divine picture. So there is the sense—maybe, I don't know, maybe the inchworm is kind of an example. It measures, in a way, but it brings the past forward and then goes forward again with the front part of its body, and brings the past up to the front, and so forth, drawing the values of the past along. The Egoic Lotus has much of this: with all of its color, the values of the past are stored and not relinquished, and used in the present and related to the present. If something really is of value, it will be harmonious with something else that is also of value, at least if a wide enough angle of vision is preserved. So at a relatively high point of evolution the rays begin to harmonize with each other, instead of fighting and killing each other. And it is the fourth ray which is involved in the early combat, but also a kind of combat which is meant to eventually produce a harmonized peace.

—trong đó, chúng ta có thể nói gì đây, không một giá trị chân chính nào bị loại khỏi bức tranh chân thực, vốn là bức tranh thiêng liêng. Vì vậy, có ý nghĩa này—có lẽ, tôi không biết, có lẽ loài sâu đo là một ví dụ. Theo một cách nào đó, nó đo đạc, nhưng nó đưa quá khứ tiến lên, rồi lại tiến tới bằng phần trước của thân thể mình, sau đó kéo quá khứ lên phía trước, cứ thế mang theo các giá trị của quá khứ. Hoa Sen Chân Ngã có nhiều đặc điểm như vậy: với toàn bộ màu sắc của nó, các giá trị của quá khứ được lưu giữ, không bị từ bỏ, mà được sử dụng trong hiện tại và liên hệ với hiện tại. Nếu điều gì thực sự có giá trị, nó sẽ hài hòa với một điều khác cũng có giá trị, ít nhất khi người ta duy trì được một góc nhìn đủ rộng. Vì vậy, tại một điểm tiến hoá tương đối cao, các cung bắt đầu hài hòa với nhau thay vì giao chiến và sát hại lẫn nhau. Cung bốn liên quan đến cuộc xung đột ban đầu, nhưng cũng liên quan đến một loại xung đột nhằm cuối cùng tạo ra nền hòa bình hài hòa.

Maybe we have a little bit of an idea there of how the fourth ray personalities will function under the fourth ray souls, and the fourth ray Egos will function in an even higher way along the lines indicated. We might say—or at least I'm inclined to say—the following: that when the New Group of World Servers demonstrates in the future,

Có lẽ ở đây chúng ta đã có đôi chút ý niệm về cách các phàm ngã cung bốn sẽ hoạt động dưới quyền các linh hồn cung bốn, và cách các Chân ngã cung bốn sẽ hoạt động ở một cấp độ còn cao hơn theo những đường lối đã nêu. Chúng ta có thể nói—hoặc ít nhất tôi có khuynh hướng nói—như sau: trong tương lai, khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

there will be many fourth ray souls, and the New Group of World Servers, being a fourth ray body, will be strengthened by the presence in its ranks of these souls. After all, we are having a great renaissance coming—a new renaissance, DK promises—and it would seem to me that fourth ray souls will have to be part of that. It's not sufficient, I think, that fourth ray monads—the monad being quite remote from normal human experience—will be the only fourth ray representative coming into incarnation. So although the fourth ray will come in from its Monadic angle, I suspect that the new renaissance will require the incoming of those whose souls demand expression on the ray of harmony, beauty and art.

biểu lộ, sẽ có nhiều linh hồn cung bốn; và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vốn là một cơ thể cung bốn, sẽ được củng cố nhờ sự hiện diện của các linh hồn này trong hàng ngũ của mình. Xét cho cùng, một thời kỳ phục hưng lớn lao đang đến—một thời kỳ phục hưng mới, như Chân sư DK hứa hẹn—và theo tôi, các linh hồn cung bốn sẽ phải là một phần của thời kỳ ấy. Tôi nghĩ sẽ không đủ nếu các chân thần cung bốn—chân thần vốn khá xa vời đối với kinh nghiệm bình thường của con người—là đại diện duy nhất của cung bốn đi vào lâm phàm. Vì vậy, mặc dù cung bốn sẽ đi vào từ góc độ chân thần, tôi ngờ rằng thời kỳ phục hưng mới sẽ đòi hỏi sự xuất hiện của những người có linh hồn yêu cầu biểu lộ trên cung hài hòa, mỹ lệ và nghệ thuật.

We have an idea there of service along the fourth ray line, and as we go we can think about our own rays, both soul and personality, and see in what way we may be expressing in relation to what DK tells us is the mode of expression.

Ở đây chúng ta có một ý niệm về sự phụng sự theo đường lối cung bốn; và khi tiếp tục, chúng ta có thể suy ngẫm về các cung của chính mình, cả cung linh hồn lẫn cung phàm ngã, để xem mình có thể đang biểu lộ như thế nào liên quan đến điều mà Chân sư DK cho biết là phương thức biểu lộ.

Now here's Ray V.

Bây giờ là cung V.

[72] Ray V. The servers on this ray are coming rapidly into prominence.

[72] *Cung V.* Những người phụng sự thuộc cung này đang nhanh chóng trở nên nổi bật.

It's one of the rays whose ashram has emerged prominently, along with the first ray and second ray. Ashrams one, two and five particularly have emerged, and we will find that the other ashrams will follow. Certainly a seventh ray ashram will before long be coming into powerful expression. So they're coming rapidly into prominence—people transferring their tendency to believe, without really knowing what science is saying to them, at least in a

Đây là một trong những cung có ashram đã xuất hiện nổi bật, cùng với cung một và cung hai. Các ashram cung một, hai và năm đã đặc biệt xuất hiện, và chúng ta sẽ thấy những ashram khác nối tiếp. Chắc chắn chẳng bao lâu nữa, một ashram cung bảy sẽ đi vào biểu lộ mạnh mẽ. Vì vậy, họ đang nhanh chóng trở nên nổi bật—người ta chuyển khuynh hướng tin tưởng của mình sang khoa học mà không thực sự biết khoa học đang nói gì với họ, ít nhất về phương

technical way. Not knowing, they believe in science. It's the sixth ray transferred to the fifth, so science has become a kind of god and has the last word for many about truth.

diện kỹ thuật. Không biết nhưng họ vẫn tin vào khoa học. Đó là cung sáu được chuyển sang cung năm, vì thế khoa học đã trở thành một loại thần linh và có tiếng nói cuối cùng về chân lý đối với nhiều người.

[73] They are those who investigate the form in order to find its hidden idea,

[73] Họ là những người nghiên cứu hình tướng nhằm tìm ra ý tưởng ẩn giấu của nó,

And when you look at the integration formula for the fifth ray, you see how much there is the search for the One Who dwells behind the form. God, in a way, is a great idea—the Universal Logos is an idea emerging out of the Absolute. So they investigate the form, that which is immediately before their eyes. My friend James Davis has concluded that the focus of the fifth ray type is a rather short vision, to see what is immediately before the eyes, rather than the maybe dreamier third or sixth ray type—the sixth ray type looking up, the third ray type looking out into the great beyond and into the abstractions. There's no hard and fast rule; we're all such a mixture of different rays and signs. So they investigate the form, the garment of God:

Và khi xem xét công thức tích hợp dành cho cung năm, các bạn thấy rõ biết bao sự tìm kiếm Đấng ngự phía sau hình tướng. Theo một cách nào đó, Thượng đế là một ý tưởng vĩ đại—Thượng đế Vũ Trụ là một ý tưởng xuất hiện từ Tuyệt Đối. Vì vậy, họ nghiên cứu hình tướng, tức điều ở ngay trước mắt họ. Bạn tôi, James Davis, đã kết luận rằng trọng tâm của người cung năm là một tầm nhìn khá gần, để thấy những gì ở ngay trước mắt, thay vì kiểu người cung ba hoặc cung sáu có lẽ mơ mộng hơn—người cung sáu nhìn lên, người cung ba nhìn ra cõi xa xăm rộng lớn và vào những điều trừu tượng. Không có quy luật cứng nhắc nào; tất cả chúng ta đều là sự pha trộn của nhiều cung và dấu hiệu khác nhau. Vì vậy, họ nghiên cứu hình tướng, chiếc áo của Thượng đế:

Towards me I draw the garment of my God. I see and know His form. I take that garment, piece by piece. (*EP II*, tr. 368)

Tôi kéo về phía mình chiếc áo của Thượng đế tôi. Tôi thấy và biết hình tướng của Ngài. Tôi tiếp nhận chiếc áo ấy, từng mảnh một. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 368)

It's a short-range focus. There are some people who trip over themselves; they don't know what's in their immediate foreground. Others see very precisely everything that lies around them.

Đó là một trọng tâm ở cự ly gần. Có những người tự vấp ngã; họ không biết điều gì nằm ngay phía trước mình. Những người khác lại nhìn thấy cực kỳ chính xác mọi thứ ở quanh họ.

They are those who investigate the form in order to find its hidden idea,

Họ là những người nghiên cứu hình tướng để tìm ra ý tưởng ẩn giấu của nó,

[74] its motivating power, and to this end they work with ideas,

[74] quyền năng thúc đẩy nó, và vì mục đích đó họ làm việc với các ý tưởng,

Here the actual definition of "idea" is rather larger, I think.

Ở đây, tôi nghĩ định nghĩa thực sự của "ý tưởng" rộng hơn khá nhiều.

[75] proving them either true or false.

[75] chứng minh chúng là chân hay giả.

Theories, assertions, thoughts along a certain line—here "ideas" can mean thoughts, theories, speculations, hypotheses. They are thoughts, and they are more of a concrete nature. I suppose if a fifth ray soul tried to prove whether an idea—a true idea—were true or false, he would definitely always find it to be true, because ideas are beings. Whether or not they have immediate application in the context of a particular civilization, that can be determined, but even if they did not have an immediately useful application, it would not mean that the idea was false. Ideas are, in a way, great truths.

Các lý thuyết, khẳng định, tư tưởng theo một đường lối nhất định—ở đây "các ý tưởng" có thể có nghĩa là những tư tưởng, lý thuyết, suy đoán và giả thuyết. Chúng là các tư tưởng và có bản chất cụ thể hơn. Tôi cho rằng nếu một linh hồn cung năm cố gắng chứng minh một ý tưởng—một ý tưởng chân chính—là đúng hay sai, y chắc chắn sẽ luôn thấy nó là đúng, bởi các ý tưởng là những Sinh Mệnh. Có thể xác định liệu chúng có thể được áp dụng tức thời trong bối cảnh của một nền văn minh cụ thể hay không; nhưng ngay cả khi chúng không có ứng dụng hữu ích tức thời, điều đó cũng không có nghĩa là ý tưởng ấy sai. Theo một cách nào đó, các ý tưởng là những chân lý vĩ đại.

To this end they work with ideas, proving them either true or false

Vì mục đích này, họ làm việc với các ý tưởng, chứng minh chúng đúng hoặc sai

—if we understand ideas in a slightly reduced manner, as more related to thought.

—nếu chúng ta hiểu các ý tưởng theo một nghĩa có phần thu hẹp hơn, liên quan nhiều hơn đến tư tưởng.

[76] They gather into their ranks

[76] Họ tập hợp vào hàng ngũ của mình

—the fifth ray souls do—

—các linh hồn cung năm làm điều đó—

[77] those whose personalities are on this ray and train them in the art of scientific investigation.

[77] những người có phàm ngã thuộc cung này và đào luyện họ trong nghệ thuật nghiên cứu khoa học.

There's something inherently known by a soul type which is not necessarily known by a personality type, and the soul types are the trainers and the personality types are the trainees. We've seen this type of relation. Maybe we have some experience of knowing what our personality is, and looking in retrospect and seeing that we were drawn for our training to someone whose soul ray was the same as our personality ray. I think there's a further stage, however, where we will be drawn for further training by someone whose soul ray is the same as our soul ray. But perhaps look over your life and see whether that has been the case. So they are the teachers, in a way, or they set the example.

Có điều gì đó mà kiểu người thuộc linh hồn vốn đã biết, nhưng kiểu người thuộc phàm ngã không nhất thiết biết; những người thuộc kiểu linh hồn là người huấn luyện, còn những người thuộc kiểu phàm ngã là người được huấn luyện. Chúng ta đã thấy kiểu quan hệ này. Có lẽ chúng ta có phần nào kinh nghiệm trong việc biết phàm ngã của mình là gì, rồi nhìn lại và thấy rằng mình đã được thu hút đến để được một người có cung linh hồn giống với cung phàm ngã của mình huấn luyện. Tuy nhiên, tôi nghĩ còn có một giai đoạn xa hơn, trong đó một người có cung linh hồn giống với cung linh hồn của chúng ta sẽ thu hút chúng ta đến để huấn luyện thêm. Nhưng có lẽ các bạn hãy nhìn lại cuộc đời mình và xem điều đó có từng xảy ra hay không. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, họ là các huấn sư, hoặc họ nêu gương.

They gather into their ranks those whose personalities are on this ray and train them in the art

Họ tập hợp vào hàng ngũ của mình những người có phàm ngã thuộc cung này và huấn luyện họ trong nghệ thuật

Notice the word "art"; it's almost clever how he does that—"the art of scientific investigation." The art is the intuitive application of knowledge, we might say. By the time we reach the phase of art, the knowledge has become so well assimilated that it can be spontaneously, intuitively, correctly, skillfully applied. I'm sure it's no accident that he is using the fourth ray word and the fifth ray activity in the same sentence.

Hãy lưu ý từ "nghệ thuật"; cách Ngài thực hiện điều đó gần như rất tài tình—"nghệ thuật nghiên cứu khoa học". Chúng ta có thể nói nghệ thuật là sự áp dụng tri thức bằng trực giác. Khi đạt đến giai đoạn nghệ thuật, tri thức đã được đồng hóa sâu sắc đến mức có thể được áp dụng một cách tự phát, trực giác, chính xác và khéo léo. Tôi chắc chắn không phải ngẫu nhiên mà Ngài sử dụng từ thuộc cung bốn và hoạt động thuộc cung năm trong cùng một câu.

[78] From the sensed spiritual ideas, lying behind the form side of manifestation,

[78] Từ những ý tưởng tinh thần được cảm nhận, nằm phía sau phương diện hình tướng của sự biểu hiện,

—because indeed they can penetrate into the mind of God where ideas are found. Let us say that these types can indeed penetrate

—bởi quả thật họ có thể xuyên vào Trí của Thượng đế, nơi các ý tưởng hiện hữu. Chúng ta hãy nói rằng những kiểu người này quả

into the mind of God where ideas are in fact found. You think about Einstein, and it's difficult. He seems to have been largely a third ray philosophical type, but working in relation to a fifth ray ashram, and perhaps it was the three-sub-five area of the ashram where he was working. This has yet to be determined. I think I once speculated that he may have been a second ray, but I think I would take that back now and consider him to be a third ray monad, and since there are two Monadic rays, at least as far as I can understand at this time, it may have been that one of them was the fifth, the subsidiary.

thật có thể xuyên vào Trí của Thượng đế, nơi các ý tưởng thực sự hiện hữu. Khi nghĩ về Einstein, điều đó thật khó xác định. Dường như ông phần lớn là một kiểu triết gia cung ba, nhưng hoạt động liên quan đến một ashram cung năm; có lẽ ông hoạt động trong khu vực cung ba phụ cung năm của ashram. Điều này vẫn còn phải được xác định. Tôi nghĩ có lần mình đã suy đoán rằng ông có thể thuộc cung hai, nhưng giờ đây tôi nghĩ mình sẽ rút lại điều ấy và xem ông là một chân thần cung ba; và vì có hai cung chân thần, ít nhất theo mức độ tôi có thể thấu hiểu vào lúc này, có thể một trong hai cung ấy là cung năm, với tư cách cung phụ.

Now, that's the problem: one always learns more, and then one has written something and there it is, as if one has never moved beyond the error or the incomplete presentation. I've modified my ideas quite a bit since I've written some of those early books, but there they are, as stepping stones along the way. I've certainly used them as stepping stones, and others can as well. I would like to correct those places, or at least to offer an alternative perspective, but that is difficult to do. So when we read what is written by an author in the earlier days of his life, we can assume that there will be changes of thought along the way.

Đó chính là vấn đề: người ta luôn học hỏi thêm, rồi người ta đã viết điều gì đó và nó vẫn nằm đó, như thể người ta chưa từng vượt qua sai lầm hay sự trình bày chưa hoàn chỉnh ấy. Tôi đã điều chỉnh các ý tưởng của mình khá nhiều kể từ khi viết một số cuốn sách đầu tiên, nhưng chúng vẫn ở đó như những viên đá đặt chân trên đường đi. Chắc chắn tôi đã sử dụng chúng như những viên đá đặt chân, và những người khác cũng có thể làm như vậy. Tôi muốn sửa lại những chỗ ấy, hoặc ít nhất đưa ra một quan điểm khác, nhưng điều đó rất khó thực hiện. Vì vậy, khi đọc những gì một tác giả viết trong giai đoạn đầu đời, chúng ta có thể giả định rằng tư tưởng của ông sẽ thay đổi trên đường đi.

So these fifth ray types—the souls—gather into their ranks those whose personalities are on this ray, and they train them in the art of scientific investigation, and they sense the spiritual ideas in the mind of God lying behind the form side of manifestation.

Vì vậy, những người cung năm này—các linh hồn—tập hợp vào hàng ngũ của mình những người có phàm ngã thuộc cung ấy; họ huấn luyện những người này trong nghệ thuật nghiên cứu khoa học và cảm nhận các ý tưởng tinh thần trong Trí của Thượng đế, vốn nằm phía sau phương diện hình tướng của sự biểu hiện.

[79] from the many discoveries in the ways of God with man and nature, from the inventions (which are but materialised ideas)

[79] từ nhiều khám phá về các đường lối của Thượng Đế đối với con người và thiên nhiên, từ những phát minh, vốn chỉ là các ý tưởng đã hiện hình,

And maybe indeed they are materialized ideas—true ideas, not just thoughts. Perhaps the true relations are found on the buddhic plane and above, and the inventions bring some of these truer relations into manifestation.

Và có lẽ quả thật chúng là những ý tưởng đã hiện hình—những ý tưởng chân chính, chứ không chỉ là các tư tưởng. Có lẽ những mối quan hệ chân thực được tìm thấy trên cõi Bồ đề và cao hơn, còn các phát minh đưa một số mối quan hệ chân thực hơn này vào biểu hiện.

From the sensed spiritual ideas, lying behind the form side of manifestation, from the many discoveries in the ways of God with man and nature, from the inventions (which are but materialised ideas)

Từ các ý tưởng tinh thần được cảm nhận, vốn nằm phía sau phương diện hình tướng của sự biểu hiện, từ nhiều khám phá về những đường lối của Thượng đế đối với con người và thiên nhiên, từ các phát minh (vốn chỉ là những ý tưởng đã hiện hình)

[80] and from the witness to the Plan which law portrays,

[80] và từ bằng chứng về Thiên Cơ mà định luật biểu lộ,

—because they really are on the first ray, in a certain sense. The fifth ray soul resolves into the first ray soul, we've been told, so the fifth ray type has a close connection with law, coming in on the first ray. So as they witness natural law, and eventually the laws of the higher realms,

—bởi theo một ý nghĩa nhất định, họ thực sự thuộc cung một. Chúng ta được cho biết rằng linh hồn cung năm quy tụ vào linh hồn cung một, nên kiểu người cung năm có mối liên hệ mật thiết với định luật, vốn đi vào trên cung một. Vì vậy, khi họ chứng kiến định luật tự nhiên, và cuối cùng là các định luật của những lĩnh vực cao hơn,

[81] they are preparing that new world in which men will work and live a more deeply conscious, spiritual life.

[81] họ đang chuẩn bị thế giới mới, trong đó con người sẽ làm việc và sống một đời sống tinh thần có tâm thức sâu sắc hơn.

And we are told about the methods of uniting the Solar Angel with the man, the personality, which the fifth ray type will promote. Let's call it the technique—technicalities of union are known to this type. Not a mystical union, and not a union which happens now and then when

Và chúng ta được cho biết về những phương pháp hợp nhất Thái dương Thiên Thần với con người, tức phàm ngã, mà người cung năm sẽ thúc đẩy. Hãy gọi đó là kỹ thuật—những chi tiết kỹ thuật của sự hợp nhất được kiểu người này biết rõ. Đó không phải sự hợp nhất thần bí, cũng không phải một sự

everything aligns correctly, but a predictable method of creating union between a technically understood interior mechanism and a technically understood exterior mechanism. So they are so important in the Aquarian Age, Aquarius bringing the fifth ray constellationally into the picture, and it will soon be the greatest source of the fifth ray, even as Leo is now. So they have all of these resources—the spiritual ideas, the discoveries, the witness to the Plan which the law portrays.

hợp nhất thỉnh thoảng xảy ra khi mọi thứ chỉnh hợp đúng đắn, mà là một phương pháp có thể dự đoán để tạo ra sự hợp nhất giữa một bộ máy bên trong được thấu hiểu về mặt kỹ thuật và một bộ máy bên ngoài cũng được thấu hiểu về mặt kỹ thuật. Vì vậy, họ vô cùng quan trọng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi Bảo Bình đưa cung năm vào bức tranh thông qua chòm sao; và chẳng bao lâu nữa nó sẽ trở thành nguồn cung năm lớn nhất, như Sư Tử hiện nay. Vì vậy, họ có tất cả những nguồn lực này—các ý tưởng tinh thần, những khám phá, và bằng chứng về Thiên Cơ mà định luật biểu lộ.

they are preparing that new world in which men will work and live a more deeply conscious, spiritual life.

họ đang chuẩn bị thế giới mới ấy, nơi con người sẽ làm việc và sống một đời sống tinh thần có tâm thức sâu sắc hơn.

And this will be predictably so—not left to chance, not left to luck, not left only to good karma. People will be given the means to make the necessary contacts for a more deeply conscious spiritual life. The means will be given to those qualified to live a more deeply conscious spiritual life—and the means, let's call them the technical means, will be given.

Và điều này sẽ diễn ra theo cách có thể dự đoán được—không phó mặc cho sự ngẫu nhiên, không trông chờ vào may mắn, cũng không chỉ dựa vào nghiệp quả tốt. Con người sẽ được trao những phương tiện để tạo nên các mối tiếp xúc cần thiết cho một đời sống tinh thần có ý thức sâu sắc hơn. Những ai hội đủ điều kiện để sống một đời sống tinh thần có ý thức sâu sắc hơn sẽ được trao các phương tiện—hãy gọi đó là những phương tiện kỹ thuật.

[82] Disciples working along these lines in every country today are more active than at any other time in human history.

[82] Các đệ tử đang làm việc theo những đường lối này tại mọi quốc gia ngày nay tích cực hơn bất kỳ thời kỳ nào khác trong lịch sử nhân loại.

—because we have gone into a stage of the growth of mentality. Widespread education means that we have a humanity that is better educated—in the mass, anyway—than at any other time in human history.

—bởi vì chúng ta đã bước vào một giai đoạn phát triển của trí tuệ. Nền giáo dục phổ cập có nghĩa là chúng ta có một nhân loại được giáo dục tốt hơn—xét trên bình diện đại chúng—so với bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại.

[83] They are, knowingly and unknowingly, leading men into the world of meaning,

[83] Dù hữu thức hay vô thức, họ đang dẫn dắt con người vào Thế giới của ý nghĩa,

Interestingly enough, the world of meaning is the world of the soul.

Điều khá thú vị là Thế giới của ý nghĩa chính là thế giới của linh hồn.

into the world of meaning,

vào Thế giới của ý nghĩa,

[84] and their discoveries will eventually end the present era of unemployment,

[84] và những khám phá của họ cuối cùng sẽ chấm dứt thời đại thất nghiệp hiện nay,

At first it seems to be the opposite, as if the machine is replacing the man, but we take the Tibetan at his word.

Thoạt đầu, dường như điều ngược lại đang xảy ra, như thể máy móc đang thay thế con người, nhưng chúng ta tin vào lời của Chân sư Tây Tạng.

[85] and their inventions and improvements, added to the steadily growing idea of group interdependence (which is the major message of the New Group of World Servers) will eventually ameliorate human conditions so that an era of peace and leisure can supervene.

[85] còn các phát minh và cải tiến của họ, cộng thêm ý tưởng ngày càng tăng trưởng về sự tương thuộc của nhóm, vốn là thông điệp chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cuối cùng sẽ cải thiện các điều kiện nhân sinh đến mức một thời đại hòa bình và nhàn rỗi có thể xuất hiện.

Maybe it will not last forever, but imagine peace and leisure, largely the contribution of the fifth ray types.

Có lẽ thời đại ấy sẽ không kéo dài mãi mãi, nhưng hãy hình dung đến hòa bình và sự nhàn rỗi, phần lớn là sự đóng góp của những người cung năm.

[86] You will note that I do not say "will supervene", for not even the Christ Himself can predict exactly the time limit within which changes can eventuate, nor the reaction of humanity to any given point of revelation.

[86] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi không nói "sẽ xuất hiện", vì ngay cả chính Đức Christ cũng không thể tiên đoán chính xác khoảng thời gian mà trong đó các thay đổi có thể thành hiện thực, cũng như phản ứng của nhân loại đối với bất kỳ điểm mặc khải nào.

Thus the preservation of free will, insisted upon by the Sirian powers and carried out by Sanat Kumara, produces a certain—what is the word?—unpredictability in this matter.

Vì vậy, việc bảo tồn ý chí tự do—do các quyền năng Sirius yêu cầu và được Đức Sanat Kumara thực hiện—tạo ra một mức độ nhất định của—từ đó là gì nhỉ?—tính không

So human conditions will be ameliorated. The era of peace long foretold will be contributed to by the fifth ray types. The leisure to pursue one's real interests can supervene, and employment will no longer relate to providing basic energy necessities; the employment will be about self-development and the emergence of the inner nature into outer expression—a different type of employment. All will be at leisure and yet impelled forward by the vision to find the ways to use their energies so as to develop them and learn more all the time.

thể dự đoán trong vấn đề này. Do đó, các điều kiện của nhân loại sẽ được cải thiện. Những người cung năm sẽ góp phần tạo nên thời đại hòa bình đã được tiên báo từ lâu. Sự nhàn rỗi để theo đuổi những mối quan tâm đích thực của bản thân có thể xuất hiện, và việc làm sẽ không còn liên quan đến việc cung cấp những nhu cầu năng lượng căn bản nữa; việc làm sẽ hướng đến sự tự phát triển và đưa bản chất bên trong biểu lộ ra bên ngoài —một loại hình việc làm khác. Mọi người sẽ có thời gian nhàn rỗi, nhưng vẫn được tầm nhìn thúc đẩy tiến lên để tìm ra những cách sử dụng năng lượng của mình nhằm phát triển chúng và không ngừng học hỏi thêm.

So this deals with the emergence of a very important ray, much related to humanity itself, the human being being Manas, and finally, for us, the possibility of taking initiation really under this ray, and of entering consciously into that domain that we call the causal body. The fifth ray has given us so much. It's also, as DK says, that certain people functioning under this ray have provided us with that which is destructive to humanity—with all the weaponry and so forth—but man would create weapons in any case. But when the second petal of the Egoic Lotus is stimulated in these fifth ray types, who have the first and third petal stimulated, then the inventions will really turn towards constructiveness, and of course we have seen that as well. So it's a great materializing energy. It's an energy which causes a concretion and precipitation of the divine ideas touched and sensed behind the garment of God.

Như vậy, điều này đề cập đến sự xuất hiện của một cung rất quan trọng, có liên hệ mật thiết với chính nhân loại, bởi con người là Manas; và cuối cùng, đối với chúng ta, đó là khả năng thực sự tiếp nhận điểm đạo dưới cung này và hữu thức tiến vào lĩnh vực mà chúng ta gọi là thể nguyên nhân. Cung năm đã ban cho chúng ta rất nhiều điều. Chân sư DK cũng nói rằng một số người hoạt động dưới cung này đã cung cấp cho chúng ta những thứ có tính hủy diệt đối với nhân loại —mọi loại vũ khí và những thứ tương tự— nhưng dù sao con người cũng sẽ chế tạo vũ khí. Tuy nhiên, khi cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã được kích thích nơi những người cung năm này, vốn đã có cánh hoa thứ nhất và thứ ba được kích thích, thì các phát minh sẽ thực sự hướng đến mục đích kiến tạo; và dĩ nhiên, chúng ta cũng đã thấy điều đó. Vì vậy, đây là một năng lượng hiện hình vĩ đại. Đó là năng lượng tạo nên sự cụ thể hóa và ngưng tụ của những ý tưởng thiêng liêng được tiếp xúc và cảm nhận phía sau lớp áo của Thượng đế.

I trust that we can see whether any of our inclination towards service lies along the fifth ray line. It will be a very powerful ray.

Tôi tin rằng chúng ta có thể nhận ra liệu bất kỳ khuynh hướng phụng sự nào của mình có nằm trên đường lối cung năm hay không.

The ashram of the fifth ray has been somewhat subdued on purpose between the years 1950 and 2000; its direct application has been somewhat withdrawn, and the fifth ray reaches us now as an aspect of the third ray, because knowledge was just getting way ahead of the unitive factor, and so knowledge could be used to destroy the human race. In fact, we understand the Black Lodge seeks to do precisely that. It has an alignment on the first and fifth ray, and the danger is that an attempt will be made—maybe it already has been partially made—to destroy the Aryan race by fire, or the fifth race by fire, and we can only think of what atomic energy released in terms of these weapons of mass destruction can mean in relation to that prophecy. So wisely an intervention was made, and the fifth ray ashram's emphasis was subdued. I suppose quite a number of fifth ray souls who would otherwise have come into incarnation did not come into incarnation, and I suppose the special stimulus of the fifth ray ashram to those who could receive that kind of stimulus was withdrawn to a degree.

Đây sẽ là một cung vô cùng mạnh mẽ. Ashram cung năm đã được chủ ý kiềm chế phần nào trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến năm 2000; sự áp dụng trực tiếp của nó đã phần nào được thu hồi, và hiện nay cung năm đến với chúng ta như một phương diện của cung ba, bởi tri thức đã vượt quá xa yếu tố hợp nhất, đến mức tri thức có thể được dùng để hủy diệt nhân loại. Thật vậy, chúng ta hiểu rằng Hắc đoàn tìm cách thực hiện chính điều đó. Hắc đoàn có sự chỉnh hợp với cung một và cung năm, và mối nguy là một nỗ lực sẽ được tiến hành—có lẽ phần nào đã được tiến hành—nhằm hủy diệt nhân loại Arya bằng lửa, hay hủy diệt giống dân thứ năm bằng lửa; và chúng ta chỉ có thể nghĩ đến ý nghĩa của năng lượng nguyên tử được giải phóng qua các vũ khí hủy diệt hàng loạt này trong mối liên hệ với lời tiên tri ấy. Vì vậy, một sự can thiệp khôn ngoan đã được thực hiện, và trọng tâm của ashram cung năm đã được kiềm chế. Tôi cho rằng khá nhiều linh hồn cung năm, vốn lẽ ra đã lâm phàm, đã không lâm phàm; và tôi cũng cho rằng kích thích đặc biệt từ ashram cung năm đối với những người có thể tiếp nhận loại kích thích ấy đã được thu hồi ở một mức độ nào đó.

But the Age of Aquarius will be a fifth ray age. And the fifth ray is involved: the concrete mind is certainly involved, under Saturn, the first ruler; under Mercury, a majorly fifth ray planet in its highest reaches; and under Venus, whose soul is expressing through the fifth ray. So we will certainly have that ray, and it will be the age of scientific miracles, really, when we compare to what we can do at the present time. The wonder of the New Age will largely be introduced through the fifth ray.

Nhưng Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ là một thời đại cung năm. Cung năm tham dự vào đó: trí cụ thể chắc chắn có liên quan, dưới Sao Thổ là chủ tinh thứ nhất; dưới Sao Thủy, một hành tinh chủ yếu thuộc cung năm ở những tầm mức cao nhất của nó; và dưới Sao Kim, có linh hồn biểu lộ qua cung năm. Vì vậy, chắc chắn chúng ta sẽ có cung ấy, và đó thực sự sẽ là thời đại của những phép màu khoa học khi so với những gì chúng ta có thể làm vào thời điểm hiện tại. Những kỳ quan của Kỷ Nguyên Mới phần lớn sẽ được đưa vào qua cung năm.

Maybe we have a chance for one more discussion here, on the sixth ray, during this particular program, and then going on to the seventh ray and a bit more later.

Có lẽ trong chương trình này, chúng ta còn đủ thời gian cho thêm một phần thảo luận về cung sáu, rồi sau đó sẽ chuyển sang cung bảy và bàn thêm đôi chút trong chương trình sau.

[87] Ray VI. The effect of the activity of this ray, during the past two thousand years,

[87] *Cung VI.* Ảnh hưởng của hoạt động thuộc cung này trong hai nghìn năm qua

—when it has coincided, during the precessional cycle, with the sign Pisces—

—khi nó trùng hợp với dấu hiệu Song Ngư trong chu kỳ tuế sai—

[88] has been to train humanity in the [Page 144] art of recognising ideals,

[88] là đào luyện nhân loại trong [Page 144] nghệ thuật nhận biết các lý tưởng,

—something higher—

—một điều gì đó cao hơn—

[89] which are the blue prints of ideas.

[89] vốn là những bản thiết kế của các ý tưởng.

The sixth ray has a gravitation toward the recognition of ideals, which are a kind of concretization of ideas, and they have been rendered attractive. The ideal is the desire to put as much of the idea into manifestation as may be possible. The ideal is less than the embracing idea, but at least it has something of the idea which can be manifested, and there is the strong emotional, aspirational gravitation towards that manifestation. The ideal is always a reduction of the fullness of the idea. Remember that ideas emerged for the first ray type, and these are translated into ideals by the sixth ray type. Perhaps the third ray presents something of the idea in terms of a desirable thought form, and the sixth ray type increases the aspiration towards that third ray presentation and then seeks to manifest it with full emotional intensity.

Cung sáu có khuynh hướng mạnh mẽ hướng đến việc nhận biết các lý tưởng, vốn là một dạng cụ thể hóa các ý tưởng, và chúng đã trở nên hấp dẫn. Lý tưởng là mong muốn đưa càng nhiều nội dung của ý tưởng vào biểu hiện càng tốt. Lý tưởng kém bao quát hơn ý tưởng, nhưng ít nhất nó chứa đựng một phần của ý tưởng có thể biểu hiện, và có một sức hút mạnh mẽ về cảm xúc và khát vọng hướng đến sự biểu hiện ấy. Lý tưởng luôn là sự thu giảm tính trọn vẹn của ý tưởng. Hãy nhớ rằng các ý tưởng xuất hiện đối với người cung một, rồi được người cung sáu chuyển thành các lý tưởng. Có lẽ cung ba trình bày một phần của ý tưởng dưới hình thức một hình tư tưởng đáng mong muốn, còn người cung sáu gia tăng khát vọng hướng đến sự trình bày của cung ba ấy, rồi tìm cách biểu hiện nó với toàn bộ cường độ cảm xúc.

[90] The main work of the disciples on this ray is to capitalise on the developed tendency of humanity to recognise ideas,

[90] Công việc chủ yếu của các đệ tử thuộc cung này là tận dụng khuynh hướng đã phát triển của nhân loại trong việc nhận biết các ý tưởng,

And here we have to say: does this mean the full idea, or high thoughts presented as ideas? So, to capitalize upon the already developed tendency of humanity to recognize ideas,

Và ở đây chúng ta phải đặt câu hỏi: điều này hàm ý ý tưởng trọn vẹn, hay những tư tưởng cao cả được trình bày như các ý tưởng? Như vậy, hãy tận dụng khuynh hướng đã phát triển của nhân loại trong việc nhận biết các ý tưởng,

[91] and—avoiding the rocks of fanaticism,

[91] đồng thời tránh những tảng đá ngầm của cuồng tín

—because we will crash against these rocks and be destroyed, because so much is excluded from the fanatic's point of view; he doesn't see the danger—

—bởi chúng ta sẽ đâm vào những mỏm đá này và bị hủy diệt, vì quan điểm của người cuồng tín loại trừ quá nhiều điều; y không nhìn thấy mối nguy—

[92] and the dangerous shoals of superficial desire—train the world thinkers so ardently to desire the good, the true and the beautiful, that the idea which should materialise in some form on earth can shift from the plane of the mind and clothe itself in some form on earth.

[92] và những bãi cạn nguy hiểm của dục vọng hời hợt—để đào luyện các nhà tư tưởng thế giới khao khát mãnh liệt điều thiện, điều chân và điều mỹ đến mức ý tưởng vốn phải hiện hình trong một hình tướng nào đó trên Trái Đất có thể chuyển từ cõi trí và khoác lấy một hình tướng nào đó trên Trái Đất.

So this is the task of the sixth ray workers: to not be overly intense and narrow, and not simply run after every superficial desire, seeing things only on the outer level and desiring what the exterior demonstrates and not knowing its true nature. It's as if one would see—there is gold and there's fool's gold; there is that which is the true diamond and there are the false diamonds. So chasing after the false diamonds, chasing after the fool's gold—this is superficial desire: judging on externals only, judging on appearances, and not really on the true values. So: capitalizing upon humanity's already

Vì vậy, đây là nhiệm vụ của những người hoạt động cung sáu: không quá mãnh liệt và hẹp hòi, cũng không đơn thuần chạy theo mọi dục vọng hời hợt, chỉ nhìn sự vật ở cấp độ bên ngoài, ham muốn những gì vẻ ngoài phô bày mà không biết bản chất đích thực của chúng. Cũng như có vàng thật và vàng giả; có kim cương thật và kim cương giả. Vì vậy, việc chạy theo kim cương giả, chạy theo vàng giả chính là dục vọng hời hợt: chỉ phán xét theo những yếu tố bên ngoài, theo vẻ ngoài chứ không thực sự dựa trên các giá trị đích thực. Do đó, hãy tận dụng năng lực đã phát triển của nhân loại trong việc nhận biết

developed capacity to recognize at least the higher thoughts, avoiding the crash of fanaticism and the shallows of superficial desire, train world thinkers not just to think but to so ardently desire the good, the true and the beautiful. Now there is ardor—ardor, that which burns, flame, Mars. Here we have a word which is so closely related to the sixth ray: ardor.

ít nhất những tư tưởng cao cả, tránh sự va đập của cuồng tín và những bãi cạn của dục vọng hời hợt, đồng thời huấn luyện các nhà tư tưởng thế giới không chỉ biết suy nghĩ mà còn nhiệt thành khao khát điều thiện, điều chân và điều mỹ. Giờ đây có lòng nhiệt thành —sự nhiệt thành, cái cháy rực, ngọn lửa, Sao Hỏa. Ở đây chúng ta có một từ liên hệ vô cùng mật thiết với cung sáu: nhiệt thành.

train the world thinkers so ardently to desire the good, the true and the beautiful, that the idea which should materialise

hãy huấn luyện các nhà tư tưởng thế giới khao khát điều thiện, điều chân và điều mỹ một cách nhiệt thành đến mức ý tưởng cần hiện hình

—it tends to remain on its own high level unless some magical process is applied—

—nó có khuynh hướng lưu lại trên cấp độ cao của chính mình, trừ phi một tiến trình huyền thuật nào đó được áp dụng—

should materialise in some form on earth can shift from the plane of the mind and

cần hiện hình trong một hình tướng nào đó trên trần gian có thể chuyển từ cõi trí và

—in the white magical process—

—trong tiến trình chánh thuật—

clothe itself

khoác lấy

—through desire—

—thông qua dục vọng—

in some form on earth.

một hình tướng nào đó trên trần gian.

If we desire something intensely enough, it will have the power to gather around itself the form which will help it materialize. So we do have an intensely devoted, motivated humanity. They may be pursuing things that are no good for them and no good for humanity in general, but at least the burning is there, and the requisite intensity of desire is there. So let it be, then, the world thinkers who become ardent in their desire to manifest the good, the true and the beautiful.

Nếu chúng ta khao khát một điều gì đó đủ mãnh liệt, nó sẽ có quyền năng tập hợp quanh mình hình tướng giúp nó hiện hình. Như vậy, chúng ta quả thực có một nhân loại vô cùng sùng tín và đầy động lực. Họ có thể đang theo đuổi những điều không tốt cho chính mình và cũng không tốt cho nhân loại nói chung, nhưng ít nhất ngọn lửa ấy vẫn hiện hữu, và cường độ dục vọng cần thiết cũng hiện hữu. Vậy thì, hãy để các nhà tư tưởng thế giới trở nên nhiệt thành trong

khát vọng biểu hiện điều thiện, điều chân và điều mỹ.

[93] These disciples and servers work consciously with the desire element in man;

[93] Những đệ tử và người phụng sự này làm việc một cách hữu thức với yếu tố dục vọng trong con người;

Their main work is with the astral body,

Công việc chính của họ liên quan đến thể cảm dục,

[94] they work scientifically with its correct evocation.

[94] họ làm việc một cách khoa học với sự gợi lên đúng đắn của nó.

—non-fanatical, non-superficial; non-fanatical and non-superficial.

—không cuồng tín, không hời hợt; không cuồng tín và không hời hợt.

[95] Their technique is scientific

[95] Kỹ thuật của họ mang tính khoa học

—in other words, predictable when the right techniques are used—

—nói cách khác, kết quả có thể dự đoán được khi sử dụng đúng kỹ thuật—

[96] because it is based upon a right understanding of the human material with which they have to work.

[96] bởi vì nó dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về chất liệu con người mà họ phải làm việc cùng.

Think of the work of the Master Jesus as He attempts to rightly evoke the desire element in those who follow Him and turn it into correct aspiration. He has a very full understanding, we are told, of Western civilization at least, and of the human material that He attempts to stimulate towards rising, towards an ascent. That His intentions, of course, are misinterpreted goes without saying. They are framed in the old thought form of individual salvation, in a system of thought which does not embrace the Law of Reincarnation and therefore ignores a major truth of evolution. But all of that will be worn away with the coming of the Hierarchy, and the Law of Reincarnation will be understood, along with the need for correct aspiration. Instead of aspiring

Hãy nghĩ đến công việc của Chân sư Jesus khi Ngài tìm cách gợi lên đúng đắn yếu tố dục vọng nơi những người đi theo Ngài và chuyển nó thành khát vọng đúng đắn. Người ta cho biết rằng Ngài có sự thấu hiểu vô cùng đầy đủ, ít nhất là về nền văn minh phương Tây và chất liệu nhân loại mà Ngài tìm cách kích thích để vươn lên, để thăng tiến. Dĩ nhiên, không cần phải nói rằng các ý định của Ngài đã bị diễn giải sai lệch. Chúng bị đóng khung trong hình tư tưởng cũ về sự cứu rỗi cá nhân, trong một hệ thống tư tưởng không bao gồm Định luật Luân hồi và do đó bỏ qua một chân lý trọng yếu của tiến hóa. Nhưng tất cả những điều đó sẽ dần tiêu tan khi Thánh đoàn xuất hiện, và Định luật Luân hồi sẽ được thấu hiểu cùng với nhu cầu về khát vọng đúng đắn. Thay vì khao khát

towards a permanent and, I suppose, relatively unchanging heaven, there will be aspiration towards soul growth and a fuller demonstration of soul quality in the three lower worlds. This will be a very different thing.

một thiên đường vĩnh viễn và, theo tôi nghĩ, tương đối bất biến, con người sẽ khao khát sự tăng trưởng của linh hồn và sự biểu lộ đầy đủ hơn phẩm tính của linh hồn trong ba cõi thấp. Điều này sẽ hoàn toàn khác biệt.

It's the old debate between faith and works: are you saved by faith, are you saved by works? Perhaps it is faith that gives us sufficient incentive to carry out the works which, from the karmic perspective, are truly the agent of salvation. We work out our own salvation. There's been a tendency to put the burden upon faith, as if works can do no good and faith will do all—faith being the emotional acceptance of the Savior, as if that will make a permanent place in heaven for the one who thus accepts. But when contrasting that with the Ageless Wisdom, we see that it does not seem quite rational, at least in terms of the worldview which we embrace.

Đây là cuộc tranh luận xưa cũ giữa đức tin và hành động: các bạn được cứu rỗi nhờ đức tin hay nhờ hành động? Có lẽ chính đức tin đem lại cho chúng ta động lực đủ mạnh để thực hiện những hành động vốn thực sự là tác nhân cứu rỗi xét từ quan điểm nghiệp quả. Chúng ta tự thực hiện sự cứu rỗi của chính mình. Đã có khuynh hướng đặt toàn bộ gánh nặng lên đức tin, như thể hành động không thể mang lại điều tốt đẹp nào còn đức tin có thể làm được tất cả—đức tin ở đây là sự chấp nhận Đấng Cứu Thế bằng cảm xúc, như thể điều đó sẽ tạo ra một chỗ ở vĩnh viễn trên thiên đường cho người chấp nhận theo cách ấy. Nhưng khi đối chiếu điều đó với Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta thấy nó dường như không hoàn toàn hợp lý, ít nhất là theo thế giới quan mà chúng ta tiếp nhận.

I guess in order to keep these programs reasonably contained within a certain time limit, I will have to stop at two hours, even though it is in the middle of a ray method of service. But let's just say that this is the end of Laws of the Soul webinar commentary number 15, and we're on page 144—EP II, 144—and the beginning of Laws of the Soul webinar commentaries number 16, EP II, 144. When I take this up again, I will repeat a little bit of the first paragraph—maybe read it—so that we can get the segue into the next paragraph on the sixth ray. And I think that the next program should take us through the Law of Service as the Tibetan has presented it here.

Tôi nghĩ rằng để giữ cho các chương trình này nằm trong một giới hạn thời gian hợp lý, tôi sẽ phải dừng lại ở mốc hai giờ, mặc dù chúng ta đang ở giữa phần bàn luận về một phương pháp phụng sự của cung. Nhưng có thể nói đây là phần kết của bài bình giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 15, và chúng ta đang ở trang 144—Tâm Lý Học Nội Môn II, trang 144—đồng thời là phần mở đầu cho bài bình giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 16, Tâm Lý Học Nội Môn II, trang 144. Khi trở lại đề tài này, tôi sẽ lặp lại một phần nhỏ của đoạn đầu—có lẽ sẽ đọc lại—để chúng ta có thể chuyển tiếp sang đoạn kế tiếp về cung sáu. Và tôi nghĩ chương trình tiếp theo sẽ đưa chúng ta đi hết phần trình bày của Chân sư Tây Tạng về Định luật Phụng sự tại đây.

Sixth ray workers are needed. The sixth ray may be going out of incarnation, perhaps from the soul perspective, but from the Monadic perspective it is probably still very much in incarnation, and one suspects that there would have to be sixth ray personalities as well during an age—during the seventh ray age—which is not predominantly sixth ray at all. But there have to be those who are motivated by the ideal, and we'll learn more about that shortly.

Chúng ta cần những người hoạt động cung sáu. Có lẽ cung sáu đang rút khỏi sự lâm phàm xét từ quan điểm linh hồn, nhưng từ quan điểm chân thần, nó có lẽ vẫn còn lâm phàm rất mạnh mẽ; và người ta có thể cho rằng trong một thời đại—thời đại cung bảy—vốn hoàn toàn không chủ yếu thuộc cung sáu, vẫn phải có các phàm ngã cung sáu. Nhưng cần phải có những người được lý tưởng thúc đẩy, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về điều đó.

Friends, we will go on to number 16. We'll see you then.

Các bạn, chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình số 16. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary Laws of the Soul 16

Tóm Tắt

Phương pháp phụng sự của cung sáu – ôn lại đoạn đầu

Chân sư DK mô tả rằng trong hai ngàn năm qua, cung sáu đã rèn luyện nhân loại trong nghệ thuật nhận ra các lý tưởng, vốn là bản thiết kế của các ý tưởng. Đệ tử cung sáu làm việc một cách khoa học với sự gợi lên đúng đắn của yếu tố dục vọng, nhằm khơi dậy khát vọng hướng tới điều thiện, điều chân và điều mỹ trong tâm trí nhân loại.

Cung sáu với tư cách cung phàm ngã – nguy cơ phá hoại

Khi cung sáu là cung phàm ngã chứ không phải cung linh hồn, Chân sư DK nhận định nó còn có thể gây phá hoại nhiều hơn cả cung một, vì thiếu minh triết và hoạt động theo con đường ít trở ngại nhất của đại chúng vốn phân cực cảm dục. Thầy MDR lưu ý rằng cung một, với tư cách là Cung Trạng Thái, tích lũy nhiều kinh nghiệm hơn từ cung năm và cung bảy – vốn đều quy về cung một – nên nhìn nhận sự vật thực tế hơn và ít bị ảo cảm hơn. Trong khi đó, đệ tử cung sáu dễ phóng đại hoặc thu nhỏ và ảo cảm hóa tầm nhìn, dẫn đến các hiệu quả trên cõi hồng trần mạnh nhưng thiếu kiểm soát.

Tương lai của cung sáu trong Kỷ Nguyên Bảo Bình

Thầy MDR nhận xét rằng các linh hồn cung sáu sẽ phần lớn rút khỏi vòng luân hồi vào khoảng năm 2125–2130, có thể trùng với Đại Mật Nghị năm 2125. Tuy nhiên, cung sáu vẫn sẽ tiếp tục biểu hiện qua các Chân Thần cung sáu, qua thể cảm dục và qua cung phàm ngã, vì đại chúng vẫn đang trong giai đoạn phân cực cảm dục. Thầy MDR đề xuất rằng ashram cung sáu sẽ không tan rã hoàn toàn và cung sáu sẽ có sự tái biểu hiện vào một thời điểm nào đó trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, dù không thể xác định chính xác thời điểm đó.

Phương pháp phụng sự của cung bảy – tổ chức lý tưởng trên cõi hồng trần

Chân sư DK mô tả các đệ tử cung bảy là nhóm hoạt động và cần thiết, có công việc nằm tự nhiên trên cõi hồng trần, với nhiệm vụ tổ chức lý tưởng đã được gợi lên để hiện thân phần ý tưởng của Thượng Đế mà thời đại và nhân loại có thể biểu hiện. Thầy MDR nhận xét rằng điều mà đệ tử cung sáu mơ tưởng trong Thời Đại Song Ngư có nhiều khả năng được hiện thực hóa hơn trong thời đại cung bảy, không phải một cách cuồng tín mà theo tỉ lệ cân bằng hơn.

Cung bảy và chu kỳ tiền động trong lịch sử

Thầy MDR lưu ý rằng đây là lần thứ bảy trong giống dân gốc thứ năm mà chu kỳ tiền động cung bảy trùng khớp với chu kỳ tiền động Bảo Bình. Cung bảy đã bắt đầu gia tăng biểu hiện từ thời Francis Bacon và chính thức nhập thể vào năm 1675 theo Chiêm Tinh Học Nội Môn tập 1, trang 126. Thầy MDR suy luận rằng kể từ năm 1924, khi một chu kỳ nào đó kết thúc, cung bảy đã gia tăng mạnh mẽ hơn, và có thể đó là một sự tiền thân cho sự nhập thể rộng rãi hơn của các linh hồn cung bốn sau năm 2025.

Sự khác biệt giữa lãnh đạo cá nhân và lãnh đạo nhóm

Chân sư DK chỉ ra rằng sự khác biệt cốt lõi giữa phương pháp của thời đại cũ và thời đại mới nằm ở chỗ: thời cũ là lãnh đạo bởi một cá nhân áp đặt phản ứng của mình lên người khác, còn thời mới là phản ứng của một nhóm đối với một ý tưởng, tập trung lý tưởng nhóm thành hình tướng xác định

mà không có sự thống trị của bất kỳ cá nhân nào. Thầy MDR lưu ý rằng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, dấu hiệu Sư Tử vẫn rất mạnh và sẽ xuất hiện những cá nhân năng động làm trung tâm của đời sống nhóm, do đó kỷ nguyên này thực chất là Kỷ Nguyên Bảo Bình – Sư Tử, giống như kỷ nguyên trước là Song Ngư – Xử Nữ. Thầy MDR dẫn ý kiến của nhà chiêm tinh Dane Rudhyar để củng cố quan điểm này.

Đại Khấn Nguyện với tư cách là mantram khai mở của cung bảy

Chân sư DK mô tả Đại Khấn Nguyện là ví dụ nổi bật về một Quyền năng từ được xướng lên bởi một nhóm, và tuyên bố đây là mantram khai mở của cung bảy đang nhập thể. Thầy MDR nhận xét rằng đây là lần đầu tiên một mantram như vậy được đưa ra cho nhân loại sử dụng rộng rãi, và gắn sự kiện này với việc Đức Christ đã đồng ý tái xuất hiện trên cõi hồng trần trong Kỷ Nguyên Bảo Bình – một hy sinh lớn được quyết định vào năm 1943 và chính thức thông báo năm 1945. Thầy MDR lưu ý thêm rằng Đại Khấn Nguyện đã lan rộng đến hơn một trăm quốc gia và được dịch ra nhiều ngôn ngữ, đây là bằng chứng ngoại hiện của "hiệu quả rõ rệt" mà Chân sư DK đã nhắc đến.

Bảy tiêu chí chọn lựa đệ tử vào các nhóm của Chân sư

Chân sư DK nêu rằng các Chân sư đã nghiên cứu tỉ mỉ các chấp nhận đệ tử, đệ tử đang được giám sát và người chí nguyện, rồi chọn lọc một số người để tổ chức thành nhóm trên cõi hồng trần dựa trên bốn tiêu chí: nhạy cảm với ảnh hưởng Bảo Bình, sẵn lòng làm việc như một phần tích hợp của nhóm mà không có tham vọng cá nhân hay mong muốn lãnh đạo, cống hiến không giữ lại những gì có thể trao đúng đắn, và tính vô tổn hại như một lý tưởng không ngừng được nỗ lực hướng đến. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK đã xác nhận nỗ lực này không đạt được thành công hoàn toàn vì "vật liệu" con người chưa hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ.

Phi tập trung vào bản thân như điều kiện tiên quyết của phụng sự thực sự

Chân sư DK kết luận rằng chỉ khi nào chúng ta xóa bỏ và gột sạch khỏi tâm thức hình ảnh bản thân như nhân vật trung tâm trong vở kịch cuộc đời, thì mới có thể đáp ứng được các tiềm năng thực sự của mình với tư cách là người phụng sự Thiên Cơ. Thầy MDR gắn điều này với năm chữ D quan trọng – kỷ luật, tách rời, vô chấp, phân biện và phi tập trung vào bản thân – và nhấn mạnh rằng đây là đặc ân lớn nhất của dấu hiệu Bảo Bình, vì không có trung tâm cố định nào trong đó. Thầy MDR dẫn câu nói về Thượng đế là "một khối cầu có thể nhận thức được mà trung tâm của Ngài ở khắp nơi và chu vi của Ngài không ở đâu cả" như hình ảnh thích hợp nhất cho tinh thần Bảo Bình.

Chuyển tiếp sang Định luật Đẩy Lùi

Webinar số 16 kết thúc phần nghiên cứu Định luật Phụng sự tại trang 146 của Tâm Lý Học Nội Môn tập 2. Thầy MDR thông báo webinar số 17 sẽ bắt đầu Định luật Đẩy Lùi từ trang 147, và yêu cầu người học tự tích hợp khoảng sáu hoặc bảy chương trình đã thực hiện trước đây về Định luật Đẩy Lùi vào việc học của mình. Thầy MDR bày tỏ sự yêu thích đặc biệt đối với các Định luật Đẩy Lùi vì chúng thuộc cung một và là những định luật đầu tiên của linh hồn có sự tham gia tích cực của Tam Nguyên Tinh Thần.

The Law of the Soul 16

[1] Some people have to be galvanized into activity by an idea. [2] With these the first	[1] Một số người phải được một ý tưởng kích hoạt để bước vào hoạt động. [2] Với những

ray disciple can be effective. [3] Others can be reached more easily by an ideal, and will then subordinate their personal lives and wishes to that ideal. [4] With these the sixth ray disciple works with facility, and this he should endeavor to do, teaching men to recognize the truth, holding steadily before them the ideal, [5] restraining them from a too energetic and fanatical display of interest, in the need for the long pull. [6] The sixth ray, it should be remembered, when it constitutes the personality ray of a man [7] or a group, can be far more destructive than the first ray, [8] for there is not so much wisdom to be found, [9] and, as it works through desire of some kind, it is following the line of least resistance for the masses, [10] and can therefore the more easily produce physical plane effects. [11] Sixth ray people need handling with care, [12] for they are too one pointed and too full of personal desire, and the tide of evolution has been with this type for a very long time. [13] But the sixth ray method of evoking desire for the materializing of an ideal is indispensable, and, fortunately, there are many aspirants and disciples on this ray available today.

người này, đệ tử cung một có thể hoạt động hữu hiệu. [3] Những người khác có thể được tiếp cận dễ dàng hơn bằng một lý tưởng, và khi đó họ sẽ đặt đời sống và những ước muốn cá nhân của mình dưới lý tưởng ấy. [4] Với những người này, đệ tử cung sáu làm việc một cách dễ dàng, và đây là điều y nên nỗ lực thực hiện, bằng cách dạy con người nhận biết chân lý, luôn giữ lý tưởng trước mắt họ một cách kiên định, [5] đồng thời kiềm chế họ khỏi sự biểu lộ quá mãnh liệt và cuồng tín của mối quan tâm, bởi cần phải có nỗ lực bền bỉ lâu dài. [6] Cần nhớ rằng cung sáu, khi nó tạo thành cung phàm ngã của một người [7] hay một nhóm, có thể mang tính hủy diệt mạnh hơn nhiều so với cung một, [8] vì trong đó không có nhiều minh triết đến thế, [9] và bởi nó hoạt động thông qua một dạng dục vọng nào đó, nên nó đi theo con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng, [10] và vì vậy có thể dễ dàng tạo ra các hiệu quả trên cõi hồng trần hơn. [11] Những người cung sáu cần được xử lý một cách thận trọng, [12] vì họ quá nhất tâm và quá đầy dục vọng cá nhân, và dòng tiến hóa đã thuận theo loại người này trong một thời gian rất dài. [13] Nhưng phương pháp của cung sáu trong việc gợi lên dục vọng nhằm hiện hình một lý tưởng là điều không thể thiếu, và may thay, ngày nay có nhiều người chí nguyện và đệ tử thuộc cung này đang sẵn có.

[Page 145]

[Page 145]

[14] Ray VII. This ray provides at this time an active and necessary grouping of disciples who are eager to aid the Plan. [15] Their work lies naturally on the physical plane. [16] They can organize the evoked ideal which will embody as much of the idea of God as the period and humanity can evidence and produce in form upon the earth. [17] Their work is potent and

[14] Cung VII. Cung này hiện đang cung cấp một nhóm đệ tử tích cực và cần thiết, những người nhiệt thành muốn trợ giúp Thiên Cơ. [15] Công việc của họ đương nhiên nằm trên cõi hồng trần. [16] Họ có thể tổ chức lý tưởng đã được gợi lên, lý tưởng ấy sẽ thể hiện trong hình tướng nhiều đến mức mà thời kỳ và nhân loại có thể biểu lộ và tạo ra trên Trái Đất ý tưởng của Thượng Đế. [17] Công việc

necessary and calls for much skill in action. [18] This is the ray that is coming into power. [19] None of these ray participants in the hierarchical crusade [20] today can really work without each other, and no group can carry on alone. [21] The difference between the methods of the old age and that of the new can be seen expressed in the idea of leadership by one and leadership by a group. [22] It is the difference between the imposition of an individual's response to an idea upon his fellow men and the reaction of a group to an idea, [23] producing group idealism and focalising it into definite form, carrying forward the emergence of the idea without the dominance of any one individual. [24] This is the major task today of the seventh ray disciple, and to this end he must bend every energy. [25] He must speak those Words of Power [26] which are a group word, [27] and embody the group aspiration in an organized *movement*, [28] which, it will be noted is quite distinct from an organization. [29] A striking instance of the use of such a Word of Power being enunciated by a group has lately been given in the Great Invocation which has been used with marked effect. [30] It should continue to be used, for it is the inaugurating mantram of the incoming seventh ray. [31] This is the first time such a mantram has been brought to the attention of humanity.

của họ có quyền năng và cần thiết, đồng thời đòi hỏi nhiều kỹ năng trong hành động. [18] Đây là cung đang đi vào quyền lực. [19] Ngày nay, không một người tham dự nào thuộc các cung này trong cuộc vận động của Thánh Đoàn [20] có thể thực sự làm việc mà không cần đến những người khác, và không một nhóm nào có thể tự mình tiếp tục công việc. [21] Sự khác biệt giữa các phương pháp của thời đại cũ và thời đại mới có thể được thấy biểu hiện trong ý tưởng về sự lãnh đạo bởi một người và sự lãnh đạo bởi một nhóm. [22] Đó là sự khác biệt giữa việc áp đặt sự đáp ứng của một cá nhân đối với một ý tưởng lên đồng loại của y và sự đáp ứng của một nhóm đối với một ý tưởng, [23] từ đó tạo ra chủ nghĩa lý tưởng của nhóm và hội tụ nó vào một hình tướng xác định, thúc đẩy sự xuất hiện của ý tưởng mà không có sự thống trị của bất kỳ cá nhân nào. [24] Đây là nhiệm vụ chủ yếu ngày nay của đệ tử cung bảy, và vì mục đích này y phải huy động mọi năng lượng. [25] Y phải xướng những Quyền Năng Từ [26] vốn là linh từ của nhóm, [27] và thể hiện khát vọng của nhóm trong một *phong trào* có tổ chức, [28] mà, cần lưu ý, hoàn toàn khác với một tổ chức. [29] Gần đây đã có một ví dụ nổi bật về việc một nhóm xướng một Quyền Năng Từ như thế trong Đại Khấn Nguyện, vốn đã được sử dụng với hiệu quả rõ rệt. [30] Nó nên tiếp tục được sử dụng, vì đó là mantram khai mở của cung bảy đang đi vào. [31] Đây là lần đầu tiên một mantram như thế được đưa đến sự chú ý của nhân loại.

[32] All these rays work today for the carrying out of a specific group idea of seven Masters [33] Who, through Their picked and chosen servers, are actively participating in the work which is the initiator work of the seventh ray. [34] It is also linked up with the incoming Aquarian influence. [35] The Masters, [Page 146] with their large group of disciples, functioning on all the five planes

[32] Ngày nay, tất cả các cung này đều hoạt động để thực hiện một ý tưởng nhóm đặc thù của bảy Chân sư, [33] Các Ngài, thông qua những người phụng sự đã được tuyển chọn và lựa chọn của mình, đang tích cực tham gia vào công việc vốn là công việc khởi đầu của cung bảy. [34] Công việc này cũng liên kết với ảnh hưởng Bảo Bình đang đi vào. [35] Các Chân sư, [Page 146] cùng với nhóm

of human unfoldment, [36] have studied minutely Their accepted disciples, [37] the disciples under supervision and not yet accepted, and the aspirants of the world. [38] They have selected a number of them to weld together into a group upon the outer physical plane. [39] The basis of this selection is:—

lớn các đệ tử của Các Ngài, đang hoạt động trên cả năm cõi của sự khai mở nhân loại, [36] đã nghiên cứu tỉ mỉ các đệ tử được chấp nhận của Các Ngài, [37] các đệ tử đang được giám sát nhưng chưa được chấp nhận, và những người chí nguyện trên thế giới. [38] Các Ngài đã tuyển chọn một số người trong họ để kết hợp lại thành một nhóm trên cõi hồng trần bên ngoài. [39] Cơ sở của sự tuyển chọn này là:—

[40] a. Sensitivity to the Aquarian influence.

[40] a. Sự nhạy cảm với ảnh hưởng Bảo Bình.

[41] b. Willingness to work in a group as an integral part of the group, and having no idea of personal ambition or any wish to be a leader. [42] Where the desire to be a leader exists, that disciple is automatically (though only temporarily) disqualified for this particular endeavor. [43] He can still do good work, but it will be secondary work, and more closely affiliated with the old age than with the work of the New Group of World Servers.

[41] b. Sự sẵn lòng làm việc trong một nhóm như một phần không thể tách rời của nhóm, và không có ý niệm về tham vọng cá nhân hay bất kỳ mong muốn nào muốn làm người lãnh đạo. [42] Khi tồn tại dục vọng muốn làm người lãnh đạo, đệ tử ấy tự động, dù chỉ tạm thời, không đủ điều kiện cho nỗ lực đặc biệt này. [43] Y vẫn có thể thực hiện công việc tốt, nhưng đó sẽ là công việc thứ yếu, và liên kết chặt chẽ với thời đại cũ hơn là với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[44] c. A dedication that holds nothing back that can *rightly* be given.

[44] c. Một sự hiến dâng không giữ lại bất cứ điều gì có thể *được trao một cách đúng đắn.*

[45] d. A harmlessness which, though not yet perfected, exists as an ideal towards which the aspirant is constantly striving.

[45] d. Một tính vô tổn hại, dù chưa hoàn thiện, vẫn hiện hữu như một lý tưởng mà người chí nguyện không ngừng nỗ lực hướng tới.

[46] In this work many can have a part. The Law of Service has been thus outlined in an endeavor to make one of the most esoteric influences in the solar system somewhat clearer in our minds. [47] I call you to service, but would remind you that the service discussed here will only be possible when we have a clearer vision of the goal of meditation, and learn to preserve, during the day, the attitude of inner spiritual

[46] Trong công việc này, nhiều người có thể góp phần. Định luật Phụng sự đã được phác thảo như thế trong một nỗ lực nhằm làm cho một trong những ảnh hưởng huyền bí nhất trong hệ mặt trời trở nên phần nào rõ ràng hơn trong trí chúng ta. [47] Tôi kêu gọi các bạn phụng sự, nhưng muốn nhắc các bạn rằng sự phụng sự được bàn đến ở đây chỉ trở nên khả hữu khi chúng ta có một tầm nhìn rõ ràng hơn về mục tiêu của tham

orientation. [48] As we learn to obliterate and efface out of our consciousness ourselves as the central figure in our life drama, [49] then and then only can we measure up to our real potentialities as servers of the Plan. [Page 147]

thiền, và học cách duy trì, trong suốt cả ngày, thái độ định hướng tinh thần nội tại. [48] Khi chúng ta học cách xóa bỏ và làm mờ khỏi tâm thức mình hình ảnh bản thân như nhân vật trung tâm trong vở kịch đời sống của chính mình, [49] chỉ khi ấy chúng ta mới có thể vươn tới những tiềm năng thực sự của mình với tư cách những người phụng sự Thiên Cơ. [Page 147]

Laws of the Soul Webinar Commentary 16 – Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 16

Friends, hello. I had one false start there. We're beginning with "Light"—not "Light"; I always want to say that. Laws of the Soul webinar commentary number 16, *Esoteric Psychology 2*, page 144. I may have said we were going on to 15 in the last program, but it is 16 after all, and we're in the middle of the sixth ray method of service. In order to make the bridge to the material that's coming up in this second paragraph on the sixth ray, I want to read the sixth ray paragraph that we already dealt with, just for the sake of continuity.

Chào các bạn. Vừa rồi tôi đã có một khởi đầu nhầm lẫn. Chúng ta bắt đầu với "Ánh sáng"—không phải "Ánh sáng"; tôi luôn muốn nói như vậy. Đây là bình giảng webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 16, *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, trang 144. Trong chương trình trước, có lẽ tôi đã nói rằng chúng ta sẽ chuyển sang số 15, nhưng rốt cuộc đây là số 16, và chúng ta đang ở giữa phương pháp phụng sự của cung sáu. Để bắt cầu sang tài liệu sắp trình bày trong đoạn thứ hai này về cung sáu, tôi muốn đọc lại đoạn về cung sáu mà chúng ta đã đề cập, chỉ để bảo đảm tính liên tục.

The effect of the activity of this ray, during the past two thousand years, has been to train humanity in the art of recognising ideals, which are the blue prints of ideas.

Trong hai nghìn năm qua, hoạt động của cung này đã có tác dụng rèn luyện nhân loại về nghệ thuật nhận biết các lý tưởng, vốn là những bản thiết kế của các ý tưởng.

They are, as it were, a precipitation of the idea, and they have connected with them a strong aspiration—an aspiration towards these precipitations, and the desire to precipitate them further into the world.

Có thể nói, chúng là sự ngưng tụ của ý tưởng, và gắn liền với chúng là một khát vọng mạnh mẽ—khát vọng hướng đến những sự ngưng tụ này, cùng mong muốn tiếp tục làm cho chúng ngưng tụ vào thế gian.

The main work of the disciples on this ray is to capitalise on the developed tendency of humanity to recognise ideas, and—avoiding the rocks of fanaticism, and the dangerous shoals of superficial desire—train the world thinkers so ardently to desire the good, the true and the beautiful, that the idea which should materialise in some form on earth can shift from the plane of the mind and clothe itself in some form on earth. These disciples and servers work consciously with the desire element in man; they work scientifically with its correct evocation. Their technique is scientific because it is based upon a right understanding of the human material with which they have to work.

Công việc chính của các đệ tử trên cung này là tận dụng khuynh hướng đã phát triển của nhân loại trong việc nhận biết các ý tưởng, đồng thời—tránh những tảng đá của sự cuồng tín và những bãi cạn nguy hiểm của dục vọng hời hợt—huấn luyện các nhà tư tưởng thế giới khao khát điều thiện, điều chân và điều mỹ một cách mãnh liệt đến mức ý tưởng cần hiện hình dưới một hình tướng nào đó trên trần gian có thể chuyển từ cõi trí và khoác lấy một hình tướng nào đó trên trần gian. Các đệ tử và người phụng sự này làm việc một cách hữu thức với yếu tố dục vọng nơi con người; họ vận dụng sự gợi lên đúng đắn yếu tố ấy một cách khoa học. Kỹ thuật của họ mang tính khoa học vì dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về chất liệu nhân loại mà họ phải làm việc với.

The Masters possess this understanding. I've dealt with this first paragraph in the previous program, number 15. Now I want to go on and take the second part of the discussion of the sixth ray method of service.

Các Chân sư có được sự thấu hiểu này. Tôi đã đề cập đến đoạn đầu tiên này trong chương trình trước, số 15. Giờ đây, tôi muốn tiếp tục và xem xét phần thứ hai trong cuộc thảo luận về phương pháp phụng sự của cung sáu.

[1] Some people have to be galvanised into activity by an idea.

[1] Một số người phải được một ý tưởng kích hoạt để bước vào hoạt động.

This is more the first ray type, perhaps. We remember where the enunciating disciple on the first ray comes forth with the true idea, which is perhaps not yet accepted and made into an ideal by the sixth ray types, nor is it even precipitated into an accessible thought form by the third ray types, or rendered attractive by the second ray. Notice how very much we are speaking of service in the realm of ideas, whether that term "idea" means a pure being on the cosmic ethers, or whether it means a kind of higher mental arrangement of that pure idea in a form

Có lẽ đây thiên về người cung một hơn. Chúng ta nhớ lại rằng đệ tử cung một, người công bố, xuất hiện với ý tưởng chân thực, có lẽ ý tưởng ấy chưa được những người cung sáu chấp nhận và biến thành một lý tưởng, cũng chưa được những người cung ba ngưng tụ thành một hình tư tưởng dễ tiếp cận, hoặc được cung hai làm cho hấp dẫn. Hãy lưu ý rằng chúng ta đang nói rất nhiều về sự phụng sự trong lĩnh vực ý tưởng, bất kể thuật ngữ "ý tưởng" ấy có nghĩa là một sinh linh thuần khiết trên các cõi dĩ thái vũ trụ, hay một dạng sắp xếp thuộc thượng trí của ý tưởng thuần khiết ấy thành một hình tướng

which can be more accessible to the intuitively unawakened minds of many.

dễ tiếp cận hơn đối với thể trí của nhiều người chưa thức tỉnh về trực giác.

Some people have to be galvanised into activity by an idea,

Một số người cần được một ý tưởng kích hoạt để đi vào hành động,

[2] With these the first ray disciple can be effective.

[2] Với những người này, đệ tử cung một có thể hoạt động hữu hiệu.

—because they see the broader picture, and why the idea's time has come, and what the long-range development of the expression of the idea will bring.

—bởi vì họ thấy được bức tranh rộng lớn hơn, hiểu vì sao thời điểm của ý tưởng ấy đã đến, và sự phát triển lâu dài trong việc biểu hiện ý tưởng ấy sẽ mang lại điều gì.

[3] Others can be reached more easily by an ideal, and will then subordinate their personal lives and wishes to that ideal.

[3] Những người khác có thể được tiếp cận dễ dàng hơn bằng một lý tưởng, và khi đó họ sẽ đặt đời sống và những ước muốn cá nhân của mình dưới lý tưởng ấy.

Perhaps they don't have as full an understanding of the idea that is behind this ideal, but they find the ideal very desirable, and they are willing to sacrifice much—even their life, on occasion—to see that ideal materialize. We see so much of that going on in the world today, for good and for ill.

Có lẽ họ không thấu hiểu đầy đủ ý tưởng nằm sau lý tưởng này, nhưng họ thấy lý tưởng ấy rất đáng mong muốn và sẵn lòng hy sinh nhiều điều—đôi khi thậm chí cả mạng sống—để thấy lý tưởng ấy hiện hình. Ngày nay, chúng ta thấy rất nhiều điều như vậy đang diễn ra trên thế giới, cả vì điều thiện lẫn điều ác.

[4] With these the sixth ray disciple works with facility, and this he should endeavor to do, teaching men to recognise the truth, holding steadily before them the ideal,

[4] Với những người này, đệ tử cung sáu làm việc một cách dễ dàng, và đây là điều y nên nỗ lực thực hiện, bằng cách dạy con người nhận biết chân lý, luôn giữ lý tưởng trước mắt họ một cách kiên định,

—that which is to be achieved, and towards which a great aspiration is directed—

—điều cần phải đạt được và là mục tiêu mà một khát vọng lớn lao đang hướng tới—

[5] restraining them from a too energetic and fanatical display of interest, in the need for the long pull.

[5] đồng thời kiềm chế họ khỏi sự biểu lộ quá mãnh liệt và cuồng tín của mối quan tâm, bởi cần phải có nỗ lực bền bỉ lâu dài.

So the sixth ray disciple teaches people to recognize the truth and holds the ideal steadily before them, so they do not lose sight of it and can pursue it in a one-pointed manner, but not too fanatically or energetically, because the true sixth ray disciple, who has the sixth ray soul and plenty of experience, will realize that it's easy to expend too much energy and become too fatigued to follow through.

Như vậy, đệ tử cung sáu dạy con người nhận biết chân lý và kiên định giữ lý tưởng trước mắt họ, để họ không đánh mất nó và có thể nhất tâm theo đuổi nó, nhưng không quá cuồng tín hay mãnh liệt; bởi đệ tử cung sáu chân chính, người có linh hồn cung sáu và nhiều kinh nghiệm, sẽ nhận ra rằng người ta rất dễ tiêu phí quá nhiều năng lượng và trở nên quá mệt mỏi để có thể theo đuổi đến cùng.

[6] The sixth ray, it should be remembered, when it constitutes the personality ray of a man

[6] Cần nhớ rằng cung sáu, khi nó tạo thành cung phàm ngã của một người

See how he always discusses the rays in question here both as the soul ray and as the personality ray, and obviously, when it's the personality ray, there is not as wise or comprehensive a use of the ray.

Hãy xem ở đây Ngài luôn bàn đến các cung đang được đề cập cả với tư cách cung linh hồn lẫn cung phàm ngã; và rõ ràng, khi đó là cung phàm ngã, người ta không vận dụng cung ấy một cách minh triết hay bao quát bằng.

The sixth ray, when it constitutes the personality ray of a man

Khi cung sáu tạo thành cung phàm ngã của một người

[7] or a group, can be far more destructive than the first ray,

[7] hay một nhóm, có thể mang tính hủy diệt mạnh hơn nhiều so với cung một,

The first ray is wiser, sees less emotionally, sees clearly, in a less biased manner; it is a realist, sees things how they are, whereas the sixth ray tends to exaggerate or minimize and, in any case, glamorize the vision. So when it is the personality ray of a man, the sixth ray can be far more destructive than the first ray—presumably when the first ray is either the soul ray or the personality ray—

Cung một minh triết hơn, quan sát ít cảm tính hơn, thấy rõ ràng và ít thiên lệch hơn; đó là một cung thực tế, thấy sự vật đúng như chúng hiện hữu, trong khi cung sáu có khuynh hướng phóng đại hoặc xem nhẹ và, dù thế nào đi nữa, phủ ảo cảm lên tầm nhìn. Vì vậy, khi là cung phàm ngã của một người, cung sáu có thể mang tính hủy diệt hơn cung một rất nhiều—có lẽ khi cung một là cung linh hồn hoặc cung phàm ngã—

[8] for there is not so much wisdom to be found,

[8] vì trong đó không có nhiều minh triết đến thế,

I think that is the key here. Remember, we're dealing with a Ray of Aspect when we're dealing with the first ray, and it is, in a way, one of the abstract rays, which has gathered from the lesser rays much experience, especially from the fifth ray and the seventh ray, both of which resolve onto the first ray.

Tôi nghĩ đây là điểm then chốt. Hãy nhớ rằng khi đề cập đến cung một, chúng ta đang đề cập đến một Cung Trạng Thái; và theo một cách nào đó, đó là một trong các cung trừu tượng, vốn đã thu thập nhiều kinh nghiệm từ các cung thấp hơn, đặc biệt là cung năm và cung bảy, cả hai đều quy tụ vào cung một.

There is not so much wisdom to be found,

Trong đó không có nhiều minh triết,

[9] and, as it works through desire of some kind, it is following the line of least resistance for the masses,

[9] và bởi nó hoạt động thông qua một dạng dục vọng nào đó, nên nó đi theo con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng,

—because the masses are emotionally polarized. So, yes, the sixth ray works through desire of some kind.

—bởi vì quần chúng phân cực cảm xúc. Vì vậy, đúng thế, cung sáu hoạt động qua một dạng dục vọng nào đó.

It is following the line of least resistance

Nó đi theo con đường ít trở ngại nhất

—for the great majority of people, who are kamically polarized or kama-manasically polarized—

—đối với đại đa số con người, những người phân cực dục vọng hoặc phân cực trí-cảm—

[10] and can therefore the more easily produce physical plane effects.

[10] và vì vậy có thể dễ dàng tạo ra các hiệu quả trên cõi hồng trần hơn.

It's closer to the physical plane, and we do realize that when there is sufficient intensity of desire, there will be a precipitation onto the physical plane.

Nó gần cõi hồng trần hơn, và chúng ta nhận ra rằng khi dục vọng có đủ cường độ, sẽ có sự ngưng tụ xuống cõi hồng trần.

[11] Sixth ray people need handling with care,

[11] Những người cung sáu cần được xử lý một cách thận trọng,

I assume he's speaking largely of sixth ray personalities, but he could also speak of the soul types if they do not have sufficient experience.

Tôi cho rằng Ngài chủ yếu nói đến các phàm ngã cung sáu, nhưng Ngài cũng có thể nói đến những người có linh hồn thuộc cung này nếu họ chưa có đủ kinh nghiệm.

They need handling with care,

[12] for they are too one pointed and too full of personal desire, and the tide of evolution has been with this type for a very long time.

So there is a great momentum built up, and a kind of line of least resistance has been created.

[13] But the sixth ray method of evoking desire for the materialising of an ideal is indispensable, and, fortunately, there are many aspirants and disciples on this ray available today.

—because how else to lift the masses? And the masses do need lifting towards an ideal which represents truth, rather than some fanciful possibilities such as eternal duration in an eternal heaven following the ending of a particular incarnation. Really, reincarnation is so indispensable; it has to be proved, and the manner in which it is proved is probably not yet available. There are many who believe it—through hypnotism, or their own personal experience, or just because of the logic of it, or because of the report of reliable teachers and souls—but there are so many who do not, and they are tired, and they do not want the vision held before them of tens and hundreds of life cycles, even though those cycles lead on to something which is far more glorious than human nature at the present time can ever be.

So we do fight that need, that request for rest in some heavenly world—and not just periodic rest, but eternal rest. There is a form of rest in the devachanic world, but it

Cần phải thận trọng khi ứng xử với họ,

[12] vì họ quá nhất tâm và quá đầy dục vọng cá nhân, và dòng tiến hóa đã thuận theo loại người này trong một thời gian rất dài.

Vì vậy, một đà tiến rất lớn đã được tích lũy và một dạng con đường ít trở ngại nhất đã hình thành.

[13] Nhưng phương pháp của cung sáu trong việc gợi lên dục vọng nhằm hiện hình một lý tưởng là điều không thể thiếu, và may thay, ngày nay có nhiều người chí nguyện và đệ tử thuộc cung này đang sẵn có.

—bởi nếu không thì làm sao nâng quần chúng lên? Quần chúng thực sự cần được nâng lên hướng về một lý tưởng đại diện cho chân lý, thay vì những khả năng viển vông như tồn tại vĩnh viễn trong một cõi trời vĩnh cửu sau khi một kiếp sống cụ thể kết thúc. Thật vậy, luân hồi là điều không thể thiếu; nó phải được chứng minh, nhưng có lẽ phương thức chứng minh ấy vẫn chưa xuất hiện. Nhiều người tin vào luân hồi—qua thôi miên, kinh nghiệm cá nhân, chỉ vì tính hợp lý của nó, hoặc nhờ lời chứng của các huấn sư và những linh hồn đáng tin cậy—nhưng cũng có rất nhiều người không tin; họ mệt mỏi và không muốn tầm nhìn về hàng chục, hàng trăm chu kỳ sống được giữ trước mắt mình, dù những chu kỳ ấy dẫn đến một điều vinh quang hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì mà bản chất con người hiện nay có thể đạt tới.

Vì vậy, chúng ta thực sự đấu tranh với nhu cầu ấy, với đòi hỏi được nghỉ ngơi trong một cõi trời nào đó—không chỉ là nghỉ ngơi định kỳ mà là nghỉ ngơi vĩnh viễn. Có một dạng

is cyclic rest, and I'm sure there comes a time when there's an eagerness to return to another incarnation, because it is realized what the stakes are, and that evolution lies in that direction and cannot be achieved unless there is a return. This will be the wisdom of the soul, which is going to be realized between incarnations.

nghỉ ngơi trong cõi devachan, nhưng đó là sự nghỉ ngơi theo chu kỳ; và tôi tin chắc sẽ đến lúc người ta háo hức trở lại một kiếp sống khác, vì họ nhận ra điều gì đang được quyết định, cũng như tiến hóa nằm theo hướng ấy và không thể thành tựu nếu không trở lại. Đây sẽ là minh triết của linh hồn mà người ta sẽ nhận ra giữa các kiếp sống.

So we have had, then, some discussion of the sixth ray servers, and we have seen that they are actually indispensable. They work through the scientific evocation of desire, and so many human beings can be reached by stimulating desire until it becomes aspiration. Even very high souls can be reached in this way as well, but they will also want to know what is the idea behind the ideal which is held before them. As for the third factor in this series, the idol, they realize it simply as a symbol, and they are not inclined to be captivated by an idol, because their experience is greater.

Như vậy, chúng ta đã thảo luận đôi chút về những người phụng sự cung sáu và thấy rằng họ thực sự không thể thiếu. Họ hoạt động qua sự gợi lên dục vọng một cách khoa học, và có thể tiếp cận rất nhiều người bằng cách kích thích dục vọng cho đến khi nó trở thành khát vọng. Ngay cả những linh hồn rất cao cũng có thể được tiếp cận theo cách này, nhưng họ cũng sẽ muốn biết ý tưởng nào nằm sau lý tưởng được giữ trước mắt mình. Đối với yếu tố thứ ba trong chuỗi này, tức thần tượng, họ chỉ nhận biết nó như một biểu tượng và không có khuynh hướng bị thần tượng mê hoặc, bởi kinh nghiệm của họ lớn lao hơn.

It's so interesting that there have been certain religions who, when they look at Hinduism or perhaps Buddhism, accuse it of idolatry, thinking that the devotees and the followers of these religions are so stupid that they think that the actual form in front of them is the real God, and not a symbol of something hidden. In fact, what is being revealed here is the concrete state of mind of those who are the critics, because it is the critics themselves who are more likely to look at the idol as if it were real, and to project their own tendency onto others, when in fact the Hindus and the Buddhists are far more subtle in their mentality than their critics. This has to be realized. It's always the way that those of lower development project their own limitations and liabilities upon those of higher

Thật thú vị khi một số tôn giáo, lúc nhìn vào Ấn Độ giáo hoặc có lẽ Phật giáo, đã cáo buộc đó là sự sùng bái thần tượng, vì cho rằng các tín đồ và môn đồ của những tôn giáo này ngu ngốc đến mức nghĩ rằng hình tướng thật sự trước mắt họ chính là Thượng đế chân thực, chứ không phải biểu tượng của một điều ẩn tàng. Thực ra, điều được phơi bày ở đây chính là trạng thái trí tuệ cụ thể của những người phê phán, bởi chính họ mới có nhiều khả năng nhìn thần tượng như thể nó là thật rồi phóng chiếu khuynh hướng của mình lên người khác, trong khi trên thực tế, người Ấn Độ giáo và Phật tử có tâm trí tinh tế hơn nhiều so với những người phê phán họ. Điều này cần được nhận ra. Những người kém phát triển hơn luôn phóng chiếu những giới hạn và nhược điểm của mình lên

development, and it simply has to be lived through.

những người phát triển cao hơn, và điều này đơn giản là phải được trải qua.

We're not about to be done with the sixth ray, even though the sixth ray souls will be out of incarnation largely. There's always a sprinkle here and there, I suppose, but they will be largely out of incarnation by the year 2125 or 2130, somewhere around there. I suppose by the Great Conclave of 2125—that would be my guess—they would be largely removed. But, as I said, the sixth ray monads will continue to express, and the sixth ray will come through them, even into the physical plane in some measure, and sixth ray personalities, it seems to me, there will necessarily have to be. After all, the masses of people are very much in that stage of emotional polarization, and when you think of it, Aquarius does stimulate quite a bit of idealism and will stimulate the emotional vehicles of quite a few people, and this will be well correlated, I think, with the idealism of the sixth ray.

Chúng ta chưa sắp kết thúc với cung sáu, mặc dù phần lớn các linh hồn cung sáu sẽ không còn lâm phàm. Tôi cho rằng vẫn luôn có một số ít rải rác đây đó, nhưng phần lớn họ sẽ không còn lâm phàm vào khoảng năm 2125 hoặc 2130. Tôi đoán rằng đến Đại Mật Nghị năm 2125, phần lớn họ sẽ rút lui. Nhưng như tôi đã nói, các chân thần cung sáu sẽ tiếp tục biểu hiện, và cung sáu sẽ thông qua họ đi vào ngay cả cõi hồng trần ở một mức độ nào đó; còn theo tôi, các phàm ngã cung sáu tất yếu vẫn phải tồn tại. Xét cho cùng, quần chúng đang ở rất sâu trong giai đoạn phân cực cảm xúc ấy; và khi suy xét, các bạn thấy Bảo Bình thực sự kích thích khá nhiều chủ nghĩa lý tưởng và sẽ kích thích các hiện thể cảm xúc của nhiều người. Tôi nghĩ điều này sẽ tương ứng rất rõ với chủ nghĩa lý tưởng của cung sáu.

So we will find the sixth ray continuing within the astral body, and I suspect within the personality, even though the ashram itself—well, the ashram may somewhat continue, because I think there are as many as—how many sub-ashrams are there for the sixth ray ashram? Maybe four? Maybe three? Three or four? So the ashram will not dissolve, and somewhere in the Aquarian Age there will be a re-manifestation of the sixth ray. We cannot say exactly when it will be, but I don't imagine that it will be out of incarnation for the entirety of the some two thousand years—2,160 years—that the Aquarian Age endures.

Vì vậy, chúng ta sẽ thấy cung sáu tiếp tục tồn tại trong thể cảm dục và, tôi ngờ rằng, cả trong phàm ngã, mặc dù chính ashram—ashram có thể vẫn tiếp tục ở một mức độ nào đó, bởi tôi nghĩ có đến—ashram cung sáu có bao nhiêu ashram phụ? Có lẽ bốn? Có lẽ ba? Ba hoặc bốn? Như vậy, ashram sẽ không tan rã, và vào một thời điểm nào đó trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, cung sáu sẽ tái biểu hiện. Chúng ta không thể nói chính xác khi nào, nhưng tôi không cho rằng nó sẽ không lâm phàm trong toàn bộ khoảng hai nghìn năm—2.160 năm—mà Kỷ Nguyên Bảo Bình kéo dài.

I think we get the idea that these types of servers arouse the aspiration not only of the masses but even of the world thinkers, so

Tôi nghĩ chúng ta hiểu rằng những người phụng sự thuộc các mẫu này khơi dậy khát vọng không chỉ của quần chúng mà ngay cả

that they ardently—on fire, in a fiery manner, in a burning, relentless manner—desire the good, the true and the beautiful; they are highly motivated, therefore will move towards it one-pointedly, and will lift themselves through this fire beyond their present state of development.

của các nhà tư tưởng thế giới, khiến họ khao khát điều thiện, điều chân và điều mỹ một cách mãnh liệt—như bốc lửa, như cháy bỏng, không ngừng nghỉ; do đó, họ có động lực mạnh mẽ, sẽ nhất tâm tiến về phía lý tưởng ấy và nhờ ngọn lửa này mà tự nâng mình vượt khỏi trạng thái phát triển hiện tại.

Then we move on to the seventh ray, the servers on the seventh ray.

Kế đó, chúng ta chuyển sang cung bảy, tức những người phụng sự thuộc cung bảy.

[14] Ray VII. This ray provides at this time an active and necessary grouping of disciples who are eager to aid the Plan.

[14] *Cung VII.* Cung này hiện đang cung cấp một nhóm đệ tử tích cực và cần thiết, những người nhiệt thành muốn trợ giúp Thiên Cơ.

—and especially on the dense physical level of life, because they are the workers in the furthest world, as they are called in the Blessed One's stanzas, I believe.

—đặc biệt trên cấp độ hồng trần đậm đặc của sự sống, bởi họ là những người hoạt động trong thế giới xa nhất, như họ được gọi trong các bài kệ của Đấng Chân Phúc, nếu tôi nhớ đúng.

[15] Their work lies naturally on the physical plane.

[15] Công việc của họ đương nhiên nằm trên cõi hồng trần.

And this is the seventh time, we are told, in the fifth root race, that the seventh ray precessional cycle has corresponded with the Aquarian precessional cycle. It seems that in these precessional cycles, all of the ray appearances last for about the same amount of time. The sixth ray lasts throughout the precessional cycle, as it has during the Age of Pisces. The seventh ray will last throughout the precessional cycle which features Aquarius. That doesn't mean that these precessional cycles necessarily go in order—five, six, seven, and so forth. There is a certain continuity at this time which is unusually useful for materializing the ideal. The materialization will come through the seventh ray, and has been prepared through

Và chúng ta được cho biết rằng đây là lần thứ bảy trong Giống dân gốc thứ năm mà chu kỳ tuế sai cung bảy tương ứng với chu kỳ tuế sai Bảo Bình. Dường như trong các chu kỳ tuế sai này, mọi lần xuất hiện của các cung đều kéo dài khoảng thời gian tương đương nhau. Cung sáu kéo dài suốt chu kỳ tuế sai, như nó đã làm trong Kỷ Nguyên Song Ngư. Cung bảy sẽ kéo dài suốt chu kỳ tuế sai lấy Bảo Bình làm đặc trưng. Điều đó không có nghĩa các chu kỳ tuế sai này nhất thiết diễn tiến theo thứ tự—năm, sáu, bảy, vân vân. Vào lúc này có một sự liên tục đặc biệt hữu ích cho việc hiện hình lý tưởng. Sự hiện hình sẽ đến qua cung bảy và đã được chuẩn bị qua cung sáu, vốn tận hiến cho nhiều dạng lý tưởng khác nhau trong Kỷ Nguyên Song Ngư.

the sixth ray, which was devoted to various forms of ideals during the Piscean Age.

Their work lies naturally on the physical plane.

[16] They can organise the evoked ideal which will embody as much of the idea of God as the period and humanity can evidence and produce in form upon the earth.

Never can the entirety of the idea manifest, because there are always, presently at least, these limitations within the manifested form. But there will be less and less of these limitations, and more and more will the idea of God be able to be manifested through the ideal. And during the sixth ray age, DK has told us that there's been tremendous disorganization of human affairs, because the sixth ray is simply not an organizing ray and is likely to spurn outer forms and activities—unless, of course, the seventh ray is represented along with it. But now an organization of the right rhythmic application of the ideal, based upon the receptivity of circumstance, or the possibility of circumstance to receive those energies, will go forward with the increasing power of the seventh ray. So that which the sixth ray type dreamed about during the Age of Pisces is much more likely to manifest during the seventh ray age—not fanatically, but more proportionally, we might say. We have an idealism which has been generated during the Age of Pisces, and there will be a momentum that is carrying over into the Age of Aquarius, even though the sixth ray will not be so powerfully represented during that age.

They can organise the evoked ideal which will embody as much of the idea of God,

Công việc của họ tự nhiên nằm trên cõi hồng trần.

[16] Họ có thể tổ chức lý tưởng đã được gợi lên, lý tưởng ấy sẽ thể hiện trong hình tướng nhiều đến mức mà thời kỳ và nhân loại có thể biểu lộ và tạo ra trên Trái Đất ý tưởng của Thượng Đế.

Toàn bộ ý tưởng không bao giờ có thể biểu hiện, bởi ít nhất hiện nay, những giới hạn này luôn tồn tại trong hình tướng biểu hiện. Nhưng những giới hạn ấy sẽ ngày càng giảm bớt, và ý tưởng của Thượng đế sẽ ngày càng có thể biểu hiện qua lý tưởng. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng trong thời đại cung sáu, những sự vụ của nhân loại đã trở nên vô cùng hỗn loạn, bởi cung sáu đơn giản không phải là một cung tổ chức và có khuynh hướng khước từ các hình tướng cùng hoạt động bên ngoài—dĩ nhiên, trừ khi cung bảy cũng hiện diện cùng với nó. Nhưng giờ đây, với quyền năng ngày càng gia tăng của cung bảy, việc tổ chức sự vận dụng lý tưởng đúng đắn và nhịp nhàng sẽ tiến triển, dựa trên khả năng tiếp nhận của hoàn cảnh, hay khả năng tiếp nhận các năng lượng ấy của hoàn cảnh. Vì vậy, điều mà người cung sáu mơ ước trong Kỷ Nguyên Song Ngư có nhiều khả năng biểu hiện hơn trong thời đại cung bảy—không cuồng tín mà có chừng mực hơn, có thể nói như vậy. Chúng ta có một chủ nghĩa lý tưởng đã được tạo ra trong Kỷ Nguyên Song Ngư, và sẽ có một đà tiến tiếp tục chuyển sang Kỷ Nguyên Bảo Bình, dù cung sáu không còn được đại diện mạnh mẽ như thế trong thời đại ấy.

Họ có thể tổ chức lý tưởng đã được gợi lên, lý tưởng này sẽ thể hiện được ý tưởng của Thượng đế,

—that which the Planetary Logos seeks to see manifested—

—điều mà Đức Hành Tinh Thượng Đế mong muốn thấy biểu hiện—

as the period

ở mức độ mà thời đại

—with its various available energies—

—với những năng lượng khác nhau sẵn có—

and humanity

và nhân loại

—with its present condition—

—với tình trạng hiện tại—

can evidence and produce in form upon the earth.

có thể chứng tỏ và tạo ra trong hình tướng trên trần gian.

It's one thing to appreciate an ideal and to wish to see it manifested, but can it actually be brought forward in form? That is the seventh ray's task.

Đánh giá cao một lý tưởng và mong muốn thấy nó biểu hiện là một chuyện, nhưng liệu nó có thực sự được đưa vào hình tướng hay không lại là chuyện khác. Đó là nhiệm vụ của cung bảy.

[17] Their work is potent and necessary and calls for much skill in action.

[17] Công việc của họ có quyền năng và cần thiết, đồng thời đòi hỏi nhiều kỹ năng trong hành động.

And when you see that phrase, "skill in action," it is very much indicating a seventh ray way of working. Interestingly enough, in the letters which represented the keynotes of Alice Bailey's life, DRS, the S was for skill in action. I think the D was for detachment, and the R was for rest. It's interesting: we just read that one will not seek rest—"I forego peace; I forfeit rest"—and yet DK so often advised his disciples that the due rhythmic rest is as much a part of their service as the full-on activity, the rajas aspect, which they are very accustomed to. So: much skill in action, much refinement of

Khi thấy cụm từ "kỹ năng trong hành động", các bạn sẽ nhận ra nó biểu thị rất rõ phương thức hoạt động của cung bảy. Thú vị thay, trong các chữ cái tượng trưng cho những chủ âm trong đời Bà Alice Bailey, DRS, chữ S biểu thị kỹ năng trong hành động. Tôi nghĩ chữ D biểu thị sự tách rời và chữ R biểu thị sự nghỉ ngơi. Điều này thật thú vị: chúng ta vừa đọc rằng người ta sẽ không tìm kiếm sự nghỉ ngơi—"Tôi từ bỏ bình an; tôi khước từ nghỉ ngơi"—thế nhưng Chân sư DK thường khuyên các đệ tử rằng sự nghỉ ngơi nhịp nhàng thích đáng cũng là một phần trong việc phụng sự của họ, không kém gì hoạt

technique, much caution and measurement in the application of energy to the existing conditions. The new rhythms are applied to the old rhythms, but not in such a way that the friction is so severe that it will either destroy the old rhythms and not allow the new rhythms to manifest, or render the new rhythms futile. So there has to be a kind of accommodation, and you will often find a great caution among the seventh ray types. They are so often involved in what we might call security work—guarding of buildings and places—and they check and they double-check to make sure that everything is secure on the physical plane. This obviously takes a lot of caution.

động toàn lực, tức phương diện rajas mà họ rất quen thuộc. Như vậy: cần nhiều kỹ năng trong hành động, nhiều sự tinh luyện kỹ thuật, nhiều thận trọng và cân nhắc khi áp dụng năng lượng vào các tình trạng hiện hữu. Những nhịp điệu mới được áp dụng vào các nhịp điệu cũ, nhưng không theo cách tạo ra sự ma sát nghiêm trọng đến mức hủy diệt các nhịp điệu cũ mà vẫn không cho phép các nhịp điệu mới biểu hiện, hoặc khiến các nhịp điệu mới trở nên vô hiệu. Vì vậy, cần có một dạng dung hòa, và các bạn thường thấy người cung bảy hết sức thận trọng. Họ thường tham gia vào điều mà chúng ta có thể gọi là công việc an ninh—canh giữ các tòa nhà và địa điểm—và họ kiểm tra rồi kiểm tra lại để bảo đảm rằng mọi thứ đều an toàn trên cõi hồng trần. Rõ ràng, điều này đòi hỏi rất nhiều sự thận trọng.

[18] This is the ray that is coming into power.

[18] Đây là cung đang đi vào quyền lực.

I think ever since Sir Francis Bacon manifested as a harbinger of the coming seventh ray, this ray has been growing in its expression, and especially it really came in, I think, in 1675, according to what the Tibetan has said in *Esoteric Psychology 1*, page 126—1675. But there are forerunners of the ray, I think, before the ray actually appears. Maybe that's the case with the fourth ray, which will make its Monadic appearance in 2025. But ever since 1924, since that cycle ended—cycles about which we really know nothing; he mentions the beginning and ending of cycles that he has not really discussed—ever since then it has been coming into increasing power, maybe as a kind of forerunning of certain fourth ray types, forerunning the more general entry of fourth ray types after the year 2025. You kind of wonder whether DK's next exposition, his next sequential teaching, will

Tôi nghĩ rằng kể từ khi Ngài Francis Bacon biểu hiện như một vị tiền phong báo hiệu cung bảy sắp đến, cung này đã ngày càng biểu hiện mạnh mẽ; và theo điều Chân sư Tây Tạng nói trong *Tâm Lý Học Nội Môn 1*, trang 126, tôi nghĩ nó thực sự đi vào vào năm 1675—năm 1675. Nhưng tôi nghĩ có những vị tiền phong của cung trước khi chính cung ấy thực sự xuất hiện. Có lẽ trường hợp của cung bốn cũng vậy, cung này sẽ xuất hiện ở cấp chân thần vào năm 2025. Nhưng kể từ năm 1924, khi chu kỳ ấy kết thúc—những chu kỳ mà chúng ta thật sự không biết gì; Ngài nhắc đến sự khởi đầu và kết thúc của những chu kỳ mà Ngài chưa thực sự bàn luận—kể từ đó, cung bảy đã ngày càng đi vào quyền lực, có lẽ như một dạng báo trước của một số người cung bốn, mở đường cho sự lâm phàm phổ biến hơn của người cung bốn sau năm 2025. Các bạn có thể tự hỏi liệu phần trình bày tiếp theo

have more that will appeal to the fourth ray souls who will be entering incarnation. Maybe he will be trying also to speak to them in some degree, even as he has spoken to first ray, second ray, sixth ray, even third ray types at this time.

của Chân sư DK, giáo huấn kế tiếp trong trình tự của Ngài, có chứa nhiều điều hấp dẫn hơn đối với các linh hồn cung bốn sắp lâm phàm hay không. Có lẽ Ngài cũng sẽ cố gắng nói với họ ở một mức độ nào đó, cũng như hiện nay Ngài đã nói với những người thuộc cung một, cung hai, cung sáu và cả cung ba.

[19] None of these ray participants in the hierarchical crusade

[19] Ngày nay, không một người tham dự nào thuộc các cung này trong cuộc vận động của Thánh Đoàn

—that's a sixth ray word—

—đó là một từ ngữ của cung sáu—

[20] today can really work without each other, and no group can carry on alone.

[20] có thể thực sự làm việc mà không cần đến những người khác, và không một nhóm nào có thể tự mình tiếp tục công việc.

So in whatever age the representation of all rays is needed—even the sixth ray in the seventh ray age, even though he warns of some trouble and misunderstanding, because of course the sixth ray just has this glamour of interference, and not really a good sense of timing, because it's so impulsive, and the seventh ray is all about timing and rhythm. So right there is a cause for friction.

Vì vậy, trong bất kỳ thời đại nào, sự hiện diện của mọi cung đều cần thiết—ngay cả cung sáu trong thời đại cung bảy, dù Ngài cảnh báo về một số rắc rối và hiểu lầm, bởi dĩ nhiên cung sáu có ảo cảm xen vào công việc của người khác và không thực sự có ý thức đúng đắn về thời điểm, vì nó quá bốc đồng, trong khi cung bảy hoàn toàn liên quan đến thời điểm và nhịp điệu. Chính đó là một nguyên nhân gây ma sát.

[21] The difference between the methods of the old age and that of the new can be seen expressed in the idea of leadership by one and leadership by a group.

[21] Sự khác biệt giữa các phương pháp của thời đại cũ và thời đại mới có thể được thấy biểu hiện trong ý tưởng về sự lãnh đạo bởi một người và sự lãnh đạo bởi một nhóm.

And it's a delicate matter, because the values coming from both types of leadership have to somehow be preserved. We're in transitional times right now, and so the leadership by one still exists, but even in the Age of Aquarius, DK has told us, Leo will be very powerful, and there will appear

Và đây là một vấn đề tế nhị, bởi vì các giá trị xuất phát từ cả hai kiểu lãnh đạo bằng cách nào đó đều phải được duy trì. Hiện nay chúng ta đang ở trong thời kỳ chuyển tiếp, nên sự lãnh đạo của một người vẫn còn tồn tại; nhưng Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng ngay cả trong Kỷ nguyên Bảo Bình, Sư

dynamic individuals who are centers of the group life. So it has to be a balance between the nucleus and the sphere of activity, and this is the case within the ashram. I mean, the Master, of course, will have the final word, and the question is: is there leadership by one, or is the group mind also a leading factor in the life of the ashram? Perhaps increasingly within humanity the central figure will have what is called servant leadership, and will not be in that position of authority for any reason having to do with self-aggrandizement or the love of power, but will be there as a server and facilitator, and this will be recognized by the members of the group. So even though he talks about leadership by a group, we have to understand what that might really entail. It's not that the nucleus of the cell disappears.

Tử vẫn sẽ rất mạnh mẽ, và sẽ xuất hiện những cá nhân năng động, là các trung tâm của sự sống tập thể. Vì vậy, phải có sự cân bằng giữa hạt nhân và phạm vi hoạt động, và điều này cũng đúng trong ashram. Dĩ nhiên, Chân sư sẽ có tiếng nói quyết định, và câu hỏi là: một người lãnh đạo, hay thể trí tập thể cũng là một yếu tố dẫn dắt trong đời sống của ashram? Có lẽ trong nhân loại, nhân vật trung tâm sẽ ngày càng thực hiện điều được gọi là sự lãnh đạo phụng sự, và sẽ không nắm giữ vị trí quyền uy ấy vì bất cứ lý do nào liên quan đến việc tự đề cao hay lòng ham mê quyền lực, mà sẽ ở đó với tư cách một người phụng sự và người tạo điều kiện thuận lợi; các thành viên trong nhóm sẽ nhận biết điều này. Vì vậy, mặc dù Ngài nói về sự lãnh đạo của một nhóm, chúng ta vẫn phải thấu hiểu điều đó thực sự có thể bao hàm những gì. Không phải hạt nhân của tế bào biến mất.

[22] It is the difference between the imposition of an individual's response to an idea upon his fellow men and the reaction of a group to an idea,

[22] Đó là sự khác biệt giữa việc áp đặt sự đáp ứng của một cá nhân đối với một ý tưởng lên đồng loại của y và sự đáp ứng của một nhóm đối với một ý tưởng,

So it's very important that all the different points of view be represented. I think in the Native American circles, with the passing of the talking stick, as I understand it, all points of view were taken into consideration by the leader of the group. Everyone had his say, and the prevailing group impression did emerge, and with that the leader had to reckon.

Vì vậy, điều hết sức quan trọng là mọi quan điểm khác nhau đều được trình bày. Theo tôi hiểu, trong các vòng hội họp của người Mỹ bản địa, khi cây gậy phát biểu được chuyền quanh, người lãnh đạo nhóm sẽ cân nhắc mọi quan điểm. Mọi người đều được lên tiếng, rồi ấn tượng chủ đạo của nhóm quả thực sẽ xuất hiện, và người lãnh đạo phải lưu tâm đến điều đó.

It is the difference between the imposition of an individual's response to an idea upon his fellow men and the reaction of a group to an idea,

Đó là sự khác biệt giữa việc áp đặt sự đáp ứng của một cá nhân đối với một ý tưởng lên đồng loại của y và phản ứng của một nhóm đối với một ý tưởng,

And the group reaction, the group aura, the group magnetic aura of the entire New

Và phản ứng tập thể, hào quang tập thể, hào quang từ tính tập thể của toàn thể Đoàn

Group of World Servers becomes very important. There certainly is no specific leader of the New Group of World Servers, although the ashramic structure does involve a kind of leadership. But at the same time there is unanimity of vision within the ashram, so it is a more advanced stage in which we have an emergent nucleus. After all, there is a hierarchical structure within Hierarchy, obviously, and Sanat Kumara is the King, and yet He somehow is within all the different points of view and takes into Himself the registration of those various points of view, which in a way is the registration upon emanations of Himself. That's maybe a peculiar idea, but He is substanding every other being, which, as it were, takes its life from Himself as the emanating source, and all monads are in a way part of Him. So as they are extended into the world, they will be variously impressed, and He is able to reckon based upon that impression. And the Master too seeks the impression that comes to those who are more in the field than He is, while preserving His normal high state of consciousness, and He takes these things into consideration.

Người Mới Phụng Sự Thế Gian trở nên rất quan trọng. Chắc chắn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không có một người lãnh đạo cụ thể nào, mặc dù cấu trúc ashram quả thực bao hàm một hình thức lãnh đạo. Nhưng đồng thời, trong ashram có sự nhất trí về tầm nhìn, nên đó là một giai đoạn tiến bộ hơn, trong đó một hạt nhân đang xuất hiện. Xét cho cùng, hiển nhiên trong Thánh đoàn có một cấu trúc thứ bậc, và Đức Sanat Kumara là Đức Vua; tuy nhiên, bằng cách nào đó, Ngài hiện diện trong mọi quan điểm khác nhau và thu nhận vào chính Ngài sự ghi nhận những quan điểm đa dạng ấy, mà theo một nghĩa nào đó là sự ghi nhận các phát xạ của chính Ngài. Có lẽ đó là một ý tưởng đặc biệt, nhưng Ngài làm nền tảng cho mọi Sinh Mệnh khác, vốn dường như nhận sự sống từ chính Ngài như nguồn phát xạ, và theo một nghĩa nào đó, mọi chân thần đều là một phần của Ngài. Vì vậy, khi các chân thần mở rộng vào thế giới, họ sẽ tiếp nhận những ấn tượng khác nhau, và Ngài có thể cân nhắc dựa trên ấn tượng ấy. Chân sư cũng tìm kiếm ấn tượng đến với những người hiện diện trong lĩnh vực hoạt động nhiều hơn Ngài, trong khi vẫn duy trì trạng thái tâm thức cao siêu bình thường của Ngài, và Ngài cân nhắc những điều này.

[23] producing group idealism and focalising it into definite form, carrying forward the emergence of the idea without the dominance of any one individual.

[23] từ đó tạo ra chủ nghĩa lý tưởng của nhóm và hội tụ nó vào một hình tướng xác định, thúc đẩy sự xuất hiện của ý tưởng mà không có sự thống trị của bất kỳ cá nhân nào.

carrying forward the emergence of the idea without the dominance

thúc đẩy sự xuất hiện của ý tưởng mà không có sự thống trị

We've learned about dominance and what it can mean. It can mean the stifling of that aspect of the divine will which is the special possession of each unit. So totalitarianism is all based upon dominance of a single

Chúng ta đã tìm hiểu về sự thống trị và ý nghĩa của nó. Nó có thể bóp nghẹt phương diện Ý Chí thiêng liêng vốn là sở hữu đặc thù của mỗi đơn vị. Vì vậy, toàn bộ chủ nghĩa toàn trị đều dựa trên sự thống trị của một

perspective. DK has told us, in regard to the Second World War, that the big objective was not the defeat of any one country per se, but the defeat of totalitarianism per se—the regimentation of the great variety of ways in which the will of God would be expressed; the defeat of that which would regiment those varieties of ways. So we have to look to each person, each individual, for his particular gift, and not impose upon that person in any such way that the gift will fail to emerge because what we impose is so powerful that it restricts the emergence of the gift—that gift being an aspect of the divine will.

quan điểm duy nhất. Liên quan đến Thế chiến thứ hai, Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng mục tiêu lớn lao không phải là đánh bại chính một quốc gia nào, mà là đánh bại chính chủ nghĩa toàn trị—sự khuôn định vô số cách thức mà Ý Chí của Thượng Đế có thể biểu lộ; đánh bại điều muốn khuôn định những cách thức đa dạng ấy. Vì vậy, chúng ta phải tìm kiếm năng khiếu riêng biệt của mỗi người, mỗi cá nhân, và không áp đặt lên người ấy theo bất kỳ cách nào khiến năng khiếu đó không thể xuất hiện, bởi điều chúng ta áp đặt quá mạnh đến mức hạn chế sự xuất hiện của nó—năng khiếu ấy là một phương diện của Ý Chí thiêng liêng.

[24] This is the major task today of the seventh ray disciple, and to this end he must bend every energy.

[24] Đây là nhiệm vụ chủ yếu ngày nay của đệ tử cung bảy, và vì mục đích này y phải huy động mọi năng lượng.

So: to create the true organism, we might say—to facilitate the creation of the true organism, and not the organization per se, with all of its criticism and its lower ego issues.

Vì vậy, có thể nói đó là tạo nên cơ cấu sống đích thực—tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành cơ cấu sống đích thực, chứ không phải chính tổ chức với mọi sự chỉ trích và các vấn đề về phàm ngã của nó.

There is the sense in which, looking at the coming Age of Aquarius, Leo must be balanced with it. It's always a duality. So we would fail to have the proper type of Aquarian Age unless the opposing energy, which is really one with Aquarius—that is, the Leo energy—were reckoned with and allowed due scope for expression. He has said that there will emerge powerful individuals in relation to groups during the Aquarian Age. I remember Dane Rudhyar said, "It's not just the Age of Aquarius that's coming"—he was, as we know, a great astrologer—"it's the Age of Aquarius-Leo." Just the way the foregoing age is the Age of Pisces-Virgo, and we certainly have seen the power of Virgo, the power of the mind, emerge, and we see the whole approach and

Theo một ý nghĩa nào đó, khi nhìn về Kỷ nguyên Bảo Bình sắp đến, chúng ta thấy Sư Tử phải được cân bằng với nó. Đó luôn là một nhị nguyên. Vì vậy, chúng ta sẽ không có được kiểu Kỷ nguyên Bảo Bình thích hợp nếu không cân nhắc và dành phạm vi biểu lộ thích đáng cho năng lượng đối cực vốn thực sự hợp nhất với Bảo Bình—tức năng lượng Sư Tử. Ngài đã nói rằng trong Kỷ nguyên Bảo Bình sẽ xuất hiện những cá nhân mạnh mẽ liên quan đến các nhóm. Tôi nhớ Dane Rudhyar đã nói: "Không chỉ Kỷ nguyên Bảo Bình đang đến"—như chúng ta biết, ông là một nhà chiêm tinh vĩ đại—"mà đó là Kỷ nguyên Bảo Bình–Sư Tử." Tương tự, thời đại trước là Kỷ nguyên Song Ngư–Xử Nữ, và chắc chắn chúng ta đã thấy quyền năng của Xử Nữ, quyền năng của trí tuệ, xuất hiện; chúng

understanding of the Virgin Mary brought forward in Catholicism in relation to Virgo. We find Paris partially ruled by the sign Virgo, and the great Notre Dame Cathedral found in that city. So there are many Virgo expressions of energy to be found in the Age of Pisces. So let us always look at an age as a dual age and not discount the opposite. Perhaps the worst excesses of the opposite will be somewhat negated, but there will be the need for the values of the sign opposite the precessional sign to emerge.

ta cũng thấy toàn bộ cách tiếp cận và sự thấu hiểu về Đức Mẹ Đồng Trinh được đề cao trong Công giáo liên quan đến Xử Nữ. Chúng ta thấy Paris phần nào chịu sự cai quản của dấu hiệu Xử Nữ, và Nhà thờ Đức Bà vĩ đại tọa lạc trong thành phố ấy. Vì vậy, trong Kỷ nguyên Song Ngư có thể tìm thấy nhiều biểu lộ năng lượng Xử Nữ. Do đó, chúng ta hãy luôn xem một thời đại là thời đại kép và đừng xem nhẹ dấu hiệu đối cực. Có lẽ những thái quá tồi tệ nhất của dấu hiệu đối cực sẽ phần nào bị hóa giải, nhưng các giá trị của dấu hiệu đối lập với dấu hiệu tuế sai vẫn cần phải xuất hiện.

[25] He must speak those Words of Power

[25] Y phải xướng những Quyền Năng Từ

He has particular ability with magical words and Words of Power, and we know some rules, some magical controls, some Words of Power, we are told, in relation to the seventh ray techniques.

Y có năng lực đặc biệt đối với các linh từ huyền thuật và các Quyền năng từ; và chúng ta được cho biết một số quy luật, một số phép kiểm soát huyền thuật và một số Quyền năng từ liên quan đến các kỹ thuật cung bảy.

He must speak those Words of Power

Y phải xướng những Quyền năng từ ấy

[26] which are a group word,

[26] vốn là linh từ của nhóm,

So he listens to all and synthesizes the many perspectives. I have a friend who's very skillful in doing group work, and he always says, "Building upon what, let's say, X, Y or Z has said, I will add…" and so forth—always building upon what others have said, so taking into consideration what the group is saying through its many individuals.

Vì vậy, y lắng nghe tất cả và tổng hợp nhiều quan điểm. Tôi có một người bạn rất thành thạo trong công việc nhóm, và ông luôn nói: "Dựa trên điều mà X, Y hoặc Z đã nói, tôi xin bổ sung…" và cứ thế—luôn xây dựng dựa trên lời của người khác, nhờ đó cân nhắc điều nhóm đang nói qua nhiều cá nhân của mình.

He must speak the Word of Power which is a group word,

Y phải xướng Quyền năng từ vốn là linh từ của nhóm,

—and not simply an individually dominating word, not simply the dominating word of one individual—

—chứ không chỉ là linh từ mang tính thống trị của cá nhân, không chỉ là linh từ thống trị của một người—

[27] and embody the group aspiration in an organised movement,

[27] và thể hiện khát vọng của nhóm trong một *phong trào* có tổ chức,

And I suppose this organized movement—movement forward, a progressive event—is under the planet Uranus, the seventh ray planet, because organized movements are under Uranus. The word "organism" will soon emerge here, I think; if not here, at least it will be suggested.

Và tôi cho rằng phong trào có tổ chức này—một sự vận động tiến lên, một diễn biến tiến bộ—chịu ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, hành tinh cung bảy, bởi các phong trào có tổ chức chịu ảnh hưởng của Sao Thiên Vương. Tôi nghĩ từ "cơ cấu sống" sẽ sớm xuất hiện ở đây; nếu không phải ngay tại đây thì ít nhất ý niệm ấy cũng sẽ được gợi ra.

the group aspiration in an organised movement,

khát vọng tập thể trong một phong trào có tổ chức,

[28] which, it will be noted is quite distinct from an organisation.

[28] mà, cần lưu ý, hoàn toàn khác với một tổ chức.

—which involves, I think, a lot of Saturn, and can be a very crystallized structure which is not adaptable and which tends to defend itself against progress. It has a certain inertia to it, because it's ruled by rotary motion, we might say, or perhaps it's driven forward by the will of the one at the top. But increasingly organizations—the very successful ones—are more fluid, and so many ideas are coming into them from the personnel within them. So there is a grassroots movement within organizations which brings the organization closer to the ideal of the organism.

—theo tôi, tổ chức này bao hàm nhiều ảnh hưởng của Sao Thổ và có thể trở thành một cấu trúc hết sức kết tinh, không có khả năng thích ứng và có khuynh hướng tự bảo vệ trước sự tiến bộ. Nó có một mức độ trì trệ nhất định, bởi có thể nói nó chịu sự cai quản của chuyển động xoay tròn, hoặc có lẽ tiến lên theo sự thúc đẩy từ ý chí của người đứng đầu. Nhưng các tổ chức—những tổ chức thực sự thành công—đang ngày càng trở nên linh động hơn, và rất nhiều ý tưởng đang đi vào đó từ đội ngũ nhân sự bên trong. Vì vậy, trong các tổ chức đang có một phong trào từ cơ sở, đưa tổ chức đến gần hơn với lý tưởng của cơ cấu sống.

[29] A striking instance of the use of such a Word of Power being enunciated by a group has lately been given in the Great

[29] Gần đây đã có một ví dụ nổi bật về việc một nhóm xướng một Quyền Năng Từ như thế trong Đại Khấn Nguyện, vốn đã được sử dụng với hiệu quả rõ rệt.

Invocation which has been used with marked effect.

Of course the Masters will see what that marked effect is, because they can see the inner and more real effect, and we will simply see the outer evidences. But of course it has been spreading to well over a hundred countries, and it is translated into many, many languages. So it has been used to marked effect, and it is an ancient, abiding Word of Power stored within Shamballa, and it is emerging, I think, at this time because we have the combination of the seventh ray and Aquarius emerging.

Dĩ nhiên, các Chân sư sẽ thấy hiệu quả rõ rệt ấy là gì, bởi Các Ngài có thể thấy hiệu quả bên trong và chân thực hơn, còn chúng ta chỉ thấy các bằng chứng bên ngoài. Nhưng dĩ nhiên, Đại Khấn Nguyện đã lan truyền đến hơn một trăm quốc gia và được dịch sang rất nhiều ngôn ngữ. Vì vậy, nó đã được sử dụng với hiệu quả rõ rệt; đó là một Quyền năng từ cổ xưa, trường tồn, được lưu giữ trong Shamballa, và theo tôi, nó đang xuất hiện vào lúc này vì cung bảy và Bảo Bình đang đồng thời xuất hiện.

[30] It should continue to be used, for it is the inaugurating mantram of the incoming seventh ray.

[30] Nó nên tiếp tục được sử dụng, vì đó là mantram khai mở của cung bảy đang đi vào.

And I thought he was going to say "of the incoming New Age of Aquarius"; I think he might as well say that as well.

Và tôi đã tưởng Ngài sắp nói: "của Kỷ nguyên Bảo Bình Mới đang tiến vào"; theo tôi, Ngài cũng hoàn toàn có thể nói như vậy.

[31] This is the first time such a mantram has been brought to the attention of humanity.

[31] Đây là lần đầu tiên một mantram như thế được đưa đến sự chú ý của nhân loại.

And especially through the sacrifice of the Christ, who agreed at great cost to reappear physically for another two thousand or so years during the Age of Aquarius. Rudolf Steiner, I think, wrote a book called *Christ in the Etheric*, and maybe it was not entirely decided whether there would be a complete physical demonstration of the Christ. Maybe the etheric plane would have been as low as He would go. But no—at great sacrifice, in the year 1945, and perhaps a decision was made over the preceding nine-year period, and perhaps an aspect of the seventh initiation was involved in that—in 1943 a decision was made, and that decision induced, or made it possible for, the Lord of

Và điều này đặc biệt diễn ra nhờ sự hi sinh của Đức Christ, Đấng đã chấp thuận, với một cái giá rất lớn, tái xuất hiện trên cõi hồng trần trong khoảng hai nghìn năm nữa, suốt Kỷ nguyên Bảo Bình. Theo tôi, Rudolf Steiner đã viết một cuốn sách mang tên *Đức Christ trong Cõi Dĩ Thái*, và có lẽ khi ấy vẫn chưa hoàn toàn quyết định liệu Đức Christ có biểu hiện trọn vẹn trên cõi hồng trần hay không. Có lẽ cõi dĩ thái sẽ là cõi thấp nhất mà Ngài đi xuống. Nhưng không—với sự hi sinh lớn lao, vào năm 1945, và có lẽ quyết định đã được hình thành trong chín năm trước đó, đồng thời có lẽ một phương diện của lần điểm đạo thứ bảy cũng liên quan đến điều này—một quyết định đã được đưa ra vào năm 1943, và

the World to give this great Word of Power, the third stanza of the Great Invocation, to humanity for broad and general use. And DK says it is the first time that such a mantram has actually emerged, and it is producing monumental results.

quyết định ấy đã khiến Đức Chúa Tể Thế Giới ban Quyền năng từ vĩ đại này, tức khổ thứ ba của Đại Khấn Nguyện, cho nhân loại sử dụng rộng rãi và phổ quát, hoặc làm cho điều ấy trở nên khả thi. Chân sư DK nói rằng đây là lần đầu tiên một mantram như thế thực sự xuất hiện, và nó đang tạo ra những kết quả vô cùng lớn lao.

That is the discussion of the seven ray methods of working, and may we find a way to find ourselves within those methods. The way that the methods are described is not always easy. I pondered for a long time over the second ray method of working until I really understood it. They're not entirely straightforward; they're sometimes a bit different than what we may have suspected. Along with these seven methods of service, we should read as well the description of the ten seed groups found in *Discipleship in the New Age, Volume 2*.

Đó là phần thảo luận về bảy phương pháp hoạt động của các cung, và cầu mong chúng ta tìm được cách nhận ra vị trí của mình trong những phương pháp ấy. Cách mô tả các phương pháp này không phải lúc nào cũng dễ hiểu. Tôi đã suy ngẫm rất lâu về phương pháp hoạt động của cung hai cho đến khi thực sự thấu hiểu nó. Chúng không hoàn toàn rõ ràng; đôi khi chúng hơi khác với điều chúng ta có thể đã dự đoán. Cùng với bảy phương pháp phụng sự này, chúng ta cũng nên đọc phần mô tả mười Nhóm hạt giống trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập 2*.

[32] All these rays work today for the carrying out of a specific group idea of seven Masters

[32] Ngày nay, tất cả các cung này đều hoạt động để thực hiện một ý tưởng nhóm đặc thù của bảy Chân sư,

—we might say particularly seven Chohans, seven Chohans—

—chúng ta có thể nói cụ thể là bảy vị Chohan, bảy vị Chohan—

[33] Who, through Their picked and chosen servers, are actively participating in the work which is the initiator work of the seventh ray.

[33] Các Ngài, thông qua những người phụng sự đã được tuyển chọn và lựa chọn của mình, đang tích cực tham gia vào công việc vốn là công việc khởi đầu của cung bảy.

"Initiator" or is it "initiatory"? I'm not sure here. I've begun to sometimes doubt that every word in the CD-ROM is correct; as a matter of fact, we've seen that it's not. We run into mistakes in the transference. But in

"Mở đầu" hay là "điểm đạo"? Tôi không chắc ở đây. Đôi khi tôi bắt đầu hoài nghi liệu mọi từ trong đĩa CD-ROM có chính xác hay không; thực ra, chúng ta đã thấy là không. Chúng ta bắt gặp những sai sót trong quá trình chuyển dữ liệu. Nhưng dù sao đi nữa:

any case: the initiator work of the seventh ray, the initiatory work of the seventh ray.

So these seven Chohans, or seven heads of the major ashrams, work with these seven rays, and the rays are used to carry out seven specific group ideas, and the Masters are working through certain representatives—through certain other Masters and high initiates and disciples and aspirants—to bring their particular group idea into expression. So we might say the specific group idea of each Master is coming into expression through His chosen representatives.

[34] It is also linked up with the incoming Aquarian influence.

The great seventh ray in a way will subsume all the other rays, and at this time it is intimately related to the Aquarian influence. So the appearance of all these rays in the right manner—in the rightly balanced manner and the rightly timed manner, according to ray cycles—is necessary for the proper work which is to be accomplished during the Aquarian cycle.

[35] The Masters, [Page 146] with their large group of disciples, functioning on all the five planes of human unfoldment,

—including, I suppose, the atmic plane—

[36] have studied minutely Their accepted disciples,

They know the quantities they are dealing with, don't they? They know the material they are dealing with—the human material, as it were. The Master is in a way the monad of the ashram, and so the disciples are found

công việc mở đầu của cung bảy, công việc điểm đạo của cung bảy.

Vì vậy, bảy vị Chohan này, hay bảy vị đứng đầu các ashram chính, hoạt động với bảy cung này; các cung được dùng để thực hiện bảy ý tưởng tập thể cụ thể, và các Chân sư hoạt động thông qua một số đại diện—qua một số Chân sư khác, các điểm đạo đồ cao cấp, các đệ tử và người chí nguyện—nhằm đưa ý tưởng tập thể riêng biệt của Các Ngài vào biểu lộ. Vì vậy, chúng ta có thể nói ý tưởng tập thể cụ thể của mỗi Chân sư đang đi vào biểu lộ thông qua những đại diện do Ngài tuyển chọn.

[34] Công việc này cũng liên kết với ảnh hưởng Bảo Bình đang đi vào.

Theo một nghĩa nào đó, cung bảy vĩ đại sẽ bao hàm tất cả các cung khác, và vào lúc này nó liên hệ mật thiết với ảnh hưởng Bảo Bình. Vì vậy, sự xuất hiện đúng đắn của tất cả các cung này—một cách cân bằng đúng đắn và đúng thời điểm, phù hợp với các chu kỳ cung—là điều cần thiết cho công việc thích hợp phải được hoàn thành trong chu kỳ Bảo Bình.

[35] Các Chân sư, [Page 146] cùng với nhóm lớn các đệ tử của Các Ngài, đang hoạt động trên cả năm cõi của sự khai mở nhân loại,

—tôi cho rằng bao gồm cả cõi atma—

[36] đã nghiên cứu tỉ mỉ các đệ tử được chấp nhận của Các Ngài,

Các Ngài biết rõ những đối tượng mà mình đang xử lý, phải không? Các Ngài biết chất liệu mà mình đang làm việc với—có thể nói là chất liệu con người. Theo một nghĩa nào đó, Chân sư là chân thần của ashram, và vì

ranged on the five lower planes particularly, and can be studied on all those planes. The ashram will include many on different levels, including some, I suppose, who are focused especially on the buddhic plane, but also on the atmic plane; others focused on the higher mental plane; and still others focused more on the concrete mental plane as it is responsive to the higher mental plane. I imagine that in the ashram—no, there will not be those who are strictly focused on the astral or physical plane, although they may find their service there.

vậy các đệ tử đặc biệt được phân bố trên năm cõi thấp và có thể được nghiên cứu trên mọi cõi ấy. Ashram sẽ bao gồm nhiều người ở các cấp độ khác nhau, trong đó tôi cho rằng có một số người đặc biệt tập trung trên cõi Bồ đề, và cả cõi atma; những người khác tập trung trên cõi thượng trí; còn những người khác nữa tập trung nhiều hơn trên cõi trí cụ thể khi nó đáp ứng với cõi thượng trí. Tôi hình dung rằng trong ashram—không, sẽ không có những người chỉ tập trung trên cõi cảm dục hoặc cõi hồng trần, mặc dù họ có thể tìm thấy lĩnh vực phụng sự của mình tại đó.

They have studied minutely Their accepted disciples,

Các Ngài đã nghiên cứu tỉ mỉ các đệ tử được chấp nhận của Các Ngài,

[37] the disciples under supervision and not yet accepted, and the aspirants of the world.

[37] các đệ tử đang được giám sát nhưng chưa được chấp nhận, và những người chí nguyện trên thế giới.

—minutely, in all cases. This is quite a task for the Master. It seemed that Master DK talked about the expenditure of energy which had to come from him if he was going to study those he attracted into his outer groups, and whose instructions can be found in *Discipleship in the New Age*. But let us say they have ways of studying initiates, disciples and aspirants which are not accessible to us, and probably, if we are working intimately with their work, we have had the eye upon us, and our capabilities, qualities and liabilities are known.

—trong mọi trường hợp đều được nghiên cứu tỉ mỉ. Đây quả là một nhiệm vụ lớn đối với Chân sư. Dường như Chân sư DK đã nói về lượng năng lượng Ngài phải tiêu hao nếu muốn nghiên cứu những người Ngài thu hút vào các nhóm bên ngoài của mình, mà các huấn thị dành cho họ có thể được tìm thấy trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Nhưng chúng ta hãy nói rằng Các Ngài có những cách nghiên cứu các điểm đạo đồ, đệ tử và người chí nguyện mà chúng ta không thể tiếp cận; và có lẽ, nếu chúng ta đang hoạt động mật thiết với công việc của Các Ngài, thì ánh mắt của Các Ngài đã dõi theo chúng ta, và Các Ngài biết rõ năng lực, phẩm tính cùng những nhược điểm của chúng ta.

They have studied minutely Their accepted disciples, the disciples under supervision

Các Ngài đã nghiên cứu tỉ mỉ các đệ tử được chấp nhận của Các Ngài, các đệ tử đang chịu sự giám sát

—by a chela in the light, we might say—a higher chela who supervises the chela in the light and reports to the Master.

—có thể nói là do một đệ tử trong ánh sáng giám sát—một đệ tử cao cấp hơn giám sát đệ tử trong ánh sáng và báo cáo với Chân sư.

the disciples under supervision and not yet accepted,

các đệ tử đang chịu sự giám sát nhưng chưa được chấp nhận,

So that would be the second category. The third category is the accepted disciple; the second is the chela in the light;

Vì vậy, đó sẽ là hạng thứ hai. Hạng thứ ba là đệ tử được chấp nhận; hạng thứ hai là đệ tử trong ánh sáng;

and the aspirants of the world,

và những người chí nguyện trên thế giới,

—who tend to be more little chelas, or even at a stage earlier than that.

—những người thường thuộc hàng Tiểu đệ tử hơn, hoặc thậm chí ở một giai đoạn sớm hơn nữa.

[38] They have selected a number of them to weld together into a group upon the outer physical plane.

[38] Các Ngài đã tuyển chọn một số người trong họ để kết hợp lại thành một nhóm trên cõi hồng trần bên ngoài.

And Master DK certainly did this with four or five groups in the earlier effort, and then one larger seed group of twenty-four in his effort that he undertook largely in the 1940s. So this is going on in different ashrams, not only Master DK's ashram, and DK noted in *Discipleship in the New Age* that it was going on, but without particular success, really. I guess it's early days yet, and the material with which the Master has to work is not, maybe, entirely suitable to the task.

Chân sư DK chắc chắn đã làm điều này với bốn hoặc năm nhóm trong nỗ lực ban đầu, rồi với một Nhóm hạt giống lớn hơn gồm hai mươi bốn người trong nỗ lực phần lớn được Ngài tiến hành vào thập niên 1940. Vì vậy, điều này đang diễn ra trong nhiều ashram khác nhau, không chỉ trong ashram của Chân sư DK; và trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Chân sư DK lưu ý rằng việc ấy đang diễn ra, nhưng thực sự không đạt được thành công đặc biệt nào. Tôi cho rằng vẫn còn quá sớm, và có lẽ chất liệu mà Chân sư phải làm việc với chưa hoàn toàn thích hợp cho nhiệm vụ.

[39] The basis of this selection is:—

[39] Cơ sở của sự tuyển chọn này là:—

[40] a. Sensitivity to the Aquarian influence.

[40] a. Sự nhạy cảm với ảnh hưởng Bảo Bình.

I imagine he would not want to incorporate the Piscean-polarized disciple.

Tôi hình dung Ngài sẽ không muốn thu nhận một đệ tử phân cực theo Song Ngư.

[41] b. Willingness to work in a group as an integral part of the group, and having no idea of personal ambition or any wish to be a leader.

[41] b. Sự sẵn lòng làm việc trong một nhóm như một phần không thể tách rời của nhóm, và không có ý niệm về tham vọng cá nhân hay bất kỳ mong muốn nào muốn làm người lãnh đạo.

He incorporated into his group some who were leaders in other groups. Did they leave that ambition at the door? We don't know in every particular case. Some of them were actually outstanding leaders, but within the groups Master DK himself was the leader. He was the tenth point within the group of nine, and maybe in a group of twenty-four he was the twenty-fifth point in some manner.

Ngài đã thu nhận vào nhóm của mình một số người vốn là lãnh đạo trong các nhóm khác. Họ có để tham vọng ấy ngoài cửa hay không? Chúng ta không biết trong từng trường hợp cụ thể. Một số người trong họ thực sự là những nhà lãnh đạo nổi bật, nhưng trong các nhóm ấy, chính Chân sư DK là người lãnh đạo. Ngài là điểm thứ mười trong nhóm chín người, và có lẽ trong nhóm hai mươi bốn người, theo một cách nào đó Ngài là điểm thứ hai mươi lăm.

No idea of personal ambition or any wish to be a leader.

Không có ý niệm tham vọng cá nhân hay bất kỳ mong muốn trở thành người lãnh đạo nào.

[42] Where the desire to be a leader exists, that disciple is automatically (though only temporarily) disqualified for this particular endeavor.

[42] Khi tồn tại dục vọng muốn làm người lãnh đạo, đệ tử ấy tự động, dù chỉ tạm thời, không đủ điều kiện cho nỗ lực đặc biệt này.

Of course people do have leadership qualities, and they do emerge, but those qualities are subordinated to the welfare of the group, and certainly there is not what you would call the dominance of any particular individual. I think the way he set his groups up, that particular type of tendency towards dominance was quite successfully excluded, even though in other and outer groups the individuals assembled may have been in some ways dominating leaders.

Dĩ nhiên, người ta quả thực có các phẩm tính lãnh đạo và những phẩm tính ấy sẽ xuất hiện, nhưng chúng phải phục tùng lợi ích của nhóm; chắc chắn không tồn tại điều mà các bạn gọi là sự thống trị của bất kỳ cá nhân cụ thể nào. Tôi nghĩ cách Ngài thiết lập các nhóm của mình đã loại trừ khá thành công khuynh hướng thống trị đặc thù ấy, mặc dù trong các nhóm khác ở bên ngoài, những cá nhân được tập hợp lại có thể là các nhà lãnh đạo mang tính thống trị theo một số phương diện.

[43] He can still do good work, but it will be secondary work, and more closely affiliated with the old age than with the work of the New Group of World Servers.

[43] Y vẫn có thể thực hiện công việc tốt, nhưng đó sẽ là công việc thứ yếu, và liên kết chặt chẽ với thời đại cũ hơn là với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

And I suppose all of us should question whether the work we are doing is primary or secondary, based upon this particular qualification that there is no idea of personal ambition—

Và tôi cho rằng tất cả chúng ta nên tự hỏi liệu công việc mình đang làm là chính yếu hay thứ yếu, dựa trên phẩm tính đặc biệt này: không có ý niệm tham vọng cá nhân—

no idea of personal ambition or any wish to be a leader.

không có ý niệm tham vọng cá nhân hay bất kỳ mong muốn trở thành người lãnh đạo nào.

So sensitivity to the Aquarian influence will bring you into such a Master's group, and a willingness to work as an integral part of the group and not as any sort of ambitious or dominating leader,

Vì vậy, sự nhạy bén đối với ảnh hưởng Bảo Bình sẽ đưa các bạn vào một nhóm như thế của Chân sư, cùng với sự sẵn lòng hoạt động như một bộ phận không thể tách rời của nhóm, chứ không phải như bất kỳ kiểu lãnh đạo tham vọng hay thống trị nào,

[44] c. A dedication that holds nothing back that can rightly be given.

[44] c. Một sự hiến dâng không giữ lại bất cứ điều gì có thể *được trao một cách đúng đắn*.

Of course, that's very important, because you can't give away that which slights others who have the right to your karmic attention. It's like the person who begins to raise a family and then goes out to save the world and neglects the family. Alice Bailey certainly emphasized that discipleship has to begin in Bethlehem, right in the home, and she proved that that could be done, because she rightly raised her three children and at the same time carried on a work that would probably stagger five other people.

Dĩ nhiên, điều đó rất quan trọng, bởi các bạn không thể trao đi điều gì khiến mình xem nhẹ những người có quyền nhận được sự quan tâm theo nghiệp quả của các bạn. Điều đó giống như một người bắt đầu xây dựng gia đình, rồi ra ngoài cứu thế giới và bỏ bê gia đình. Bà Alice Bailey chắc chắn đã nhấn mạnh rằng địa vị đệ tử phải bắt đầu tại Bethlehem, ngay trong gia đình; và bà đã chứng minh điều ấy có thể thực hiện được, bởi bà đã nuôi dạy ba người con một cách đúng đắn, đồng thời tiến hành một công việc có lẽ đủ khiến năm người khác phải choáng ngợp.

And then as well,

Và tiếp theo,

[45] d. A harmlessness which, though not yet perfected, exists as an ideal towards which the aspirant is constantly striving.

So what are the qualities here? Aquarianism and group cooperation with no ambition, right dedication and a growing harmlessness. These make it possible to be incorporated into such groups as the Master assembled in his preliminary efforts. And it seems quite clear that he will be one of the externalizing Masters. He has some connection—strong connection—with the physical plane. He said all healers do, and they were selected into the healing group because of their—I don't know if it was a physical polarization, but some closer connection with the physical plane. Sometimes when you look at the image that has been accepted as a good likeness of Master DK, there seems to be quite a bit of the sign Taurus there as well, which would bring him out into the physical plane. And certainly, in terms of the kind of light that he has been spreading, not only does Gemini seem to be present, but the sign Taurus could as well be, although that's simply a theory.

[46] In this work many can have a part. The Law of Service has been thus outlined in an endeavor to make one of the most esoteric influences in the solar system somewhat clearer in our minds.

After all, it does come from the Lord of the constellation Aquarius, and so it is imposed upon Shamballa, imposed upon the planet. It is deeply esoteric, and our Solar Logos, I think, is under that impression. Although, simply because Aquarius is potent in relation to our Planetary Logos because of

[45] d. Một tính vô tổn hại, dù chưa hoàn thiện, vẫn hiện hữu như một lý tưởng mà người chí nguyện không ngừng nỗ lực hướng tới.

Vậy những phẩm tính ở đây là gì? Tinh thần Bảo Bình và sự hợp tác nhóm không có tham vọng, sự tận hiến đúng đắn và tính vô tổn hại ngày càng tăng trưởng. Những điều này khiến một người có thể được thu nhận vào các nhóm như những nhóm mà Chân sư đã tập hợp trong các nỗ lực sơ bộ của Ngài. Và dường như khá rõ ràng rằng Ngài sẽ là một trong các Chân sư ngoại hiện. Ngài có một mối liên hệ—một mối liên hệ mạnh mẽ—với cõi hồng trần. Ngài nói mọi nhà trị liệu đều có mối liên hệ ấy, và họ được tuyển chọn vào nhóm trị liệu vì—tôi không biết đó có phải là sự phân cực hồng trần hay không—một mối liên hệ gần gũi hơn với cõi hồng trần. Đôi khi, khi nhìn vào hình ảnh được chấp nhận là chân dung khá giống Chân sư DK, dường như ở đó cũng có khá nhiều ảnh hưởng của dấu hiệu Kim Ngưu, điều sẽ đưa Ngài biểu lộ ra cõi hồng trần. Và chắc chắn, xét theo loại ánh sáng Ngài đã truyền bá, không chỉ dường như có Song Tử hiện diện mà dấu hiệu Kim Ngưu cũng có thể hiện diện, mặc dù đó chỉ là một giả thuyết.

[46] Trong công việc này, nhiều người có thể góp phần. Định luật Phụng sự đã được phác thảo như thế trong một nỗ lực nhằm làm cho một trong những ảnh hưởng huyền bí nhất trong hệ mặt trời trở nên phần nào rõ ràng hơn trong trí chúng ta.

Xét cho cùng, năng lượng ấy quả thật đến từ Đấng Chúa Tể của chòm sao Bảo Bình, nên nó được áp đặt lên Shamballa, lên hành tinh. Điều này mang tính huyền bí sâu xa, và tôi nghĩ Thái dương Thượng đế của chúng ta cũng chịu ảnh hưởng ấy. Tuy nhiên, việc Bảo Bình có quyền năng trong mối quan hệ với

the alignment of our planetary vernal equinox doesn't mean that the entire solar system is having an Aquarian Age—though I do think there are those ages for the entire solar system. What the present age covering the entire solar system may be, I can't be sure. There have been some speculations, and I think some have said there's kind of an Aquarian Age for the entire solar system as well.

Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, do sự chỉnh hợp của điểm xuân phân hành tinh, không có nghĩa là toàn bộ hệ mặt trời đang trải qua Kỷ Nguyên Bảo Bình—mặc dù tôi quả thật nghĩ rằng toàn bộ hệ mặt trời cũng có những kỷ nguyên như thế. Tôi không thể chắc chắn kỷ nguyên hiện tại bao trùm toàn bộ hệ mặt trời là gì. Đã có một số suy đoán, và tôi nghĩ một số người đã nói rằng toàn bộ hệ mặt trời cũng đang trải qua một dạng Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[47] I call you to service, but would remind you that the service discussed here will only be possible when we have a clearer vision of the goal of meditation, and learn to preserve, during the day, the attitude of inner spiritual orientation.

[47] Tôi kêu gọi các bạn phụng sự, nhưng muốn nhắc các bạn rằng sự phụng sự được bàn đến ở đây chỉ trở nên khả hữu khi chúng ta có một tầm nhìn rõ ràng hơn về mục tiêu của tham thiền, và học cách duy trì, trong suốt cả ngày, thái độ định hướng tinh thần nội tại.

Let's just say that the spiritual attitude, the subjective attitude, is ever the one that is needed. We cannot forget the necessity for subjective service. Remember, he told us that aspirants and disciples serve in a different way than the ordinary motivated server, and that it will be soul service that will relate to the inner qualities, to the soul of those served, and not so much to the rearrangement of the outer form. Though when you look at a great server like Father Damien, you realize that he had to serve the souls of his flock, who were greatly distressed and diseased, and also had to be very practical in the outer type of service that he gave. I'm remembering that the lepers he was serving—many of them had lost their legs; they could not stand. He made adaptations in the floor of the church so that somehow the legs that they had would fit into those vessels and allow them to attend the service in that way. Very practical—and he did have strong Taurus and Capricorn, which really contributes to a

Thái độ tinh thần, thái độ chủ quan, luôn là điều cần thiết. Chúng ta không thể quên sự cần thiết của việc phụng sự chủ quan. Hãy nhớ rằng Ngài đã nói với chúng ta rằng người chí nguyện và đệ tử phụng sự theo một cách khác với người phụng sự thông thường có động cơ thúc đẩy, và đó sẽ là sự phụng sự của linh hồn, liên hệ với các phẩm tính bên trong, với linh hồn của những người được phụng sự, chứ không quá chú trọng vào việc sắp xếp lại hình tướng bên ngoài. Tuy nhiên, khi nhìn vào một người phụng sự vĩ đại như Cha Damien, các bạn nhận ra rằng ông vừa phải phụng sự linh hồn của đoàn chiên đang vô cùng đau khổ và bệnh tật, vừa phải hết sức thực tế trong hình thức phụng sự bên ngoài mà ông thực hiện. Tôi nhớ rằng nhiều người mắc bệnh phong được ông phụng sự đã mất chân và không thể đứng được. Ông đã điều chỉnh sàn nhà thờ để phần chân còn lại của họ bằng cách nào đó có thể đặt vừa vào những hốc ấy, nhờ vậy họ có thể tham dự buổi lễ. Rất thực tế—và ông quả thật có ảnh hưởng mạnh của Kim

practical manifestation upon the physical plane.

Ngưu và Ma Kết, vốn thực sự góp phần tạo nên sự biểu hiện thực tiễn trên cõi hồng trần.

So we have, in relation to the kind of service here discussed, to have a clearer vision of the goal in meditation, become more adept at meditation, and learn to preserve that inner spiritual, meditative attitude and orientation throughout the day.

Vì vậy, đối với loại hình phụng sự được bàn đến ở đây, chúng ta phải có tầm nhìn rõ ràng hơn về mục tiêu của tham thiền, trở nên thành thạo hơn trong tham thiền, đồng thời học cách duy trì suốt ngày thái độ và định hướng tham thiền mang tính tinh thần bên trong ấy.

[48] As we learn to obliterate and efface out of our consciousness ourselves as the central figure in our life drama,

[48] Khi chúng ta học cách xóa bỏ và làm mờ khỏi tâm thức mình hình ảnh bản thân như nhân vật trung tâm trong vở kịch đời sống của chính mình,

The field of consciousness is there, but are we—as Master Morya calls the ego, the lower ego—a ball of fat? Are we a great ball of fat in the very center of our field of consciousness, or have we shrunken down to a point which can fit through the needle's eye? So we have to obliterate the consciousness of the lower self as the central figure in our life drama. This is such a hint, really. So take our eyes off our personal self. There's something about this which is really descriptive of what must be done.

Trường tâm thức vẫn hiện hữu, nhưng liệu chúng ta có phải là một khối mỡ—như cách Chân sư Morya gọi chân ngã, tức phàm ngã—hay không? Chúng ta có phải là một khối mỡ lớn ngay chính giữa trường tâm thức của mình, hay đã thu nhỏ thành một điểm có thể lọt qua lỗ kim? Vì vậy, chúng ta phải xóa bỏ tâm thức về phàm ngã như nhân vật trung tâm trong vở kịch cuộc đời mình. Đây thực sự là một gợi ý sâu sắc. Vì vậy, hãy rời mắt khỏi cái tôi cá nhân. Điều này thực sự mô tả rõ những gì phải được thực hiện.

Obliterate and efface out of our consciousness ourselves as the central figure.

Xóa bỏ và làm lu mờ trong tâm thức hình ảnh bản thân như nhân vật trung tâm.

This is a great attitude of decentralization. It's one of the four or five D's that are so important: discipline, detachment, dispassion, discrimination, decentralization. This is the great gift of Aquarius, because it is truly the most decentralized sign. There is no center in it. Perhaps the Aquarian, above all, can realize that God is an intelligible sphere whose center is everywhere and whose circumference is nowhere.

Đây là một thái độ phi tập trung vào bản thân sâu sắc. Nó là một trong bốn hoặc năm phẩm tính hết sức quan trọng: kỷ luật, tách rời, vô dục, phân biện và phi tập trung vào bản thân. Đây là món quà lớn lao của Bảo Bình, bởi nó thực sự là dấu hiệu phi tập trung nhất. Trong đó không có trung tâm. Có lẽ người Bảo Bình, hơn hết thảy, có thể nhận ra rằng Thượng đế là một khối cầu khả

tri, có trung tâm ở khắp mọi nơi và chu vi không ở nơi nào cả.

[49] then and then only can we measure up to our real potentialities as servers of the Plan. [Page 147]

[49] chỉ khi ấy chúng ta mới có thể vươn tới những tiềm năng thực sự của mình với tư cách những người phụng sự Thiên Cơ. [Page 147]

Of course he talked about the Plan first, and then those whom the Plan serves, and then those who serve the Plan. I think you can see that the reading and the re-reading of this particular law is really important, really valuable, because we are here to follow in the footsteps of the Christ and to learn the lesson that He sought to teach, to bring this Law of Service truly to humanity. There had been enlightenment; there had been great understanding before Him. But before He came, these higher energies, which would lead to true service, to the true harmonizing on the physical plane, and to the emergence of the planetary soul on the physical plane and the right geometry of right relations—these had not been experienced.

Dĩ nhiên, trước hết Ngài nói về Thiên Cơ, kế đến là những người được Thiên Cơ phụng sự, rồi đến những người phụng sự Thiên Cơ. Tôi nghĩ các bạn có thể thấy rằng việc đọc đi đọc lại định luật đặc biệt này thực sự quan trọng và vô cùng giá trị, bởi chúng ta có mặt ở đây để theo bước chân Đức Christ, học bài học mà Ngài tìm cách truyền dạy, và thực sự mang Định luật Phụng sự này đến cho nhân loại. Trước Ngài đã có sự giác ngộ và sự thấu hiểu sâu xa. Nhưng trước khi Ngài đến, những năng lượng cao siêu có thể dẫn đến sự phụng sự chân chính, sự điều hòa đích thực trên cõi hồng trần, sự xuất hiện của linh hồn hành tinh trên cõi hồng trần, cùng hình học đúng đắn của các mối quan hệ đúng đắn—tất cả những điều này vẫn chưa được chứng nghiệm.

Friends, we've gone through that law. Our next law will be the Law of Repulse, and there we have already done some work—quite a number of programs—which I will not repeat. But so far, what we have here is the end of Laws of the Soul webinar commentary number 16, page 146, and we'll be beginning on Laws of the Soul webinar commentaries number 17, and into the Law of Repulse, with page 147.

Các bạn, chúng ta đã đi hết định luật ấy. Định luật kế tiếp sẽ là Định luật Đẩy Lùi, và chúng ta đã thực hiện một số công việc về định luật này—khá nhiều chương trình—mà tôi sẽ không lặp lại. Đến đây là phần kết của bài bình giảng hội thảo trực tuyến số 16 về Các Định Luật của Linh Hồn, trang 146; tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu bài bình giảng hội thảo trực tuyến số 17 về Các Định Luật của Linh Hồn, đi vào Định luật Đẩy Lùi từ trang 147.

I love those Laws of Repulse. They are on the first ray, and they are the first laws of the soul in which the Spiritual Triad is actively involved, and there is a scattering and dispersing energy involved with this law,

Tôi yêu thích những Định luật Đẩy Lùi ấy. Chúng thuộc cung một và là những định luật đầu tiên của linh hồn có sự tham gia tích cực của Tam Nguyên Tinh Thần. Định luật này liên quan đến một năng lượng phân

and really, though, an aspect of the Law of Love, as I have discussed in relationship to it. I think maybe a year ago or a bit more I made those programs. I'd like to end this particular hour-long program with the sounding of the Great Invocation. That will bring us just about to one hour, and then later we'll go on with the Law of Repulse, and I'll ask you to interpolate the work that has already been done—maybe, I don't know how many programs, I suppose six or seven programs—on the standards of the Law of Repulse. I'll ask you to interpolate them into your study.

tán và xua tan, nhưng thực ra cũng là một phương diện của Định luật Bác Ái, như tôi đã bàn khi nói về mối liên hệ với nó. Có lẽ tôi đã thực hiện những chương trình ấy cách đây khoảng một năm hoặc hơn một chút. Tôi muốn kết thúc chương trình kéo dài một giờ này bằng việc xướng Đại Khấn Nguyện. Điều đó sẽ đưa chúng ta đến đúng khoảng một giờ; sau đó, chúng ta sẽ tiếp tục với Định luật Đẩy Lùi, và tôi sẽ đề nghị các bạn đưa phần công việc đã thực hiện—có lẽ sáu hoặc bảy chương trình, tôi không nhớ chính xác—về các tiêu chuẩn của Định luật Đẩy Lùi vào tiến trình nghiên cứu của mình.

So this is the Great Invocation, bringing us to the end of the study of the Law of Service.

Vậy đây là Đại Khấn Nguyện, đưa chúng ta đến phần kết của việc nghiên cứu Định luật Phụng sự.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, thank you for studying this material. There's a lot of study to be done—many lifetimes of study, many lifetimes—and we'll begin with Laws of the Soul webinar commentary number 17, on the Law of Repulse. We'll see you then.

Các bạn, cảm ơn các bạn đã nghiên cứu tài liệu này. Còn rất nhiều điều cần nghiên cứu—nhiều kiếp sống nghiên cứu, rất nhiều kiếp sống—và chúng ta sẽ bắt đầu bài bình giảng hội thảo trực tuyến số 17 về Các Định Luật của Linh Hồn, bàn về Định luật Đẩy Lùi. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy.

Commentary Laws of the Soul 17

Tóm Tắt

Định luật Thứ Tư: Định luật Đẩy Lùi — Giới thiệu tổng quan

Chân sư DK gọi Định luật Đẩy Lùi là một trong những định luật thiêng liêng vĩ đại nhất, liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần và thậm chí đến cả tinh thần, giúp người hành hương trên con đường dài đằng đẵng trở về trung tâm. Đây là định luật thứ tư trong số các định luật của linh hồn, và Thầy MDR lưu ý rằng mỗi định luật mang dấu ấn số thứ tự của mình: Định luật Hi Sinh liên kết với cung một, Định luật Xung Động Từ Tính với cung hai, Định luật Phụng sự với cung ba, và Định luật Đẩy Lùi với cung bốn — mặc dù năng lượng đặc trưng của nó là cung một. Tên bí truyền của định luật này là "Định luật của Tất Cả các Thiên Thần Hủy Diệt," được tượng trưng bởi hình ảnh Thiên Thần với Thanh Kiếm Lửa đứng gác cổng thiên đường.

Tám đặc điểm của Định luật Đẩy Lùi

Chân sư DK liệt kê tám đặc điểm chính của định luật này. Thứ nhất, năng lượng của nó có tác dụng làm tiêu tan và phân tán, không cố kết hay hút hợp. Thứ hai, nó gây ra sự phân tán và loại bỏ các khía cạnh của đời sống hình tướng. Thứ ba, nó tạo ra sự tiếp xúc có phân biện, dẫn đến "Con Đường của Sự Từ Chối Thiêng Liêng." Thứ tư, nó là một phương diện của Định luật Bác Ái, liên quan đến phương diện Vishnu hay Đức Christ. Thứ năm, nó biểu lộ qua bản chất trí tuệ và chỉ được cảm nhận trên Con Đường Đệ Tử. Thứ sáu, nó là điều kiện tiên quyết để có được sự tự tri thực sự. Thứ bảy, nó hoạt động thông qua bác ái vì lợi ích của đơn vị đang đẩy lùi. Thứ tám, nó là một phương diện của Định luật Linh Hồn vũ trụ — tức Định luật Hấp Dẫn vũ trụ — trong đó cái đã bị thu hút trong thời gian sẽ tự động bị đẩy lùi bởi chính cái đã thu hút nó ban đầu.

Định luật Đẩy Lùi như một biểu hiện của tình thương — Thiên Thần với Thanh Kiếm Lửa

Thầy MDR nhấn mạnh rằng Định luật Đẩy Lùi là "định luật của tình thương cứng rắn": sự đẩy lùi là bằng chứng của tình thương tinh thần đối với người chưa sẵn sàng, vì thiên đường là nơi nguy hiểm thực sự đối với những ai chưa chuẩn bị đủ. Thiên Thần với Thanh Kiếm Lửa bảo vệ người chí nguyện chưa sẵn sàng, chứ không phải bảo vệ nơi chốn mà họ muốn vào, và giúp họ tránh khỏi những rủi ro của cuộc điểm đạo mà họ chưa đủ tư cách trải qua. Thầy MDR liên hệ hình ảnh này với biểu tượng Hội Tam Điểm, nơi người giữ cửa (Tyler) đứng bên ngoài Hội Đường với thanh kiếm tuốt trần để bảo vệ các bí mật của Hội khỏi những người chưa sẵn sàng — đây là phản chiếu bên ngoài của những gì xảy ra trong các chiều kích nội tâm cao hơn.

Định luật Đẩy Lùi và quá trình phân biện qua Thiên Yết

Định luật này biểu lộ qua bản chất trí tuệ và đòi hỏi sự phân biện đang hoạt động — đặc biệt ở cõi phụ thứ tư của cõi trí, vừa mang số bốn vừa mang số một vì đây là cõi phụ cao nhất của hạ trí. Thầy MDR liên kết điều này với dấu hiệu Hổ Cáp và với Sao Thủy là chủ tinh tôn ti của Hổ Cáp, nơi trí tuệ vừa giúp tách rời khỏi cảm xúc vừa cuối cùng dẫn đến sự soi sáng trực giác làm tan biến ảo tưởng. Thầy MDR cũng cảnh báo rằng trong các lớp học tâm lý học nội môn, khi học đến Định luật Đẩy Lùi, những người còn đồng hóa với phàm ngã thường bắt đầu đẩy lùi từ tầng phàm ngã một cách bướng bỉnh — đây là sự mạo danh linh hồn và gây ra nhiều đứt gãy không cần thiết trong cuộc sống của các đạo sinh.

Mối liên hệ giữa Định luật Đẩy Lùi và Tam Nguyên Tinh Thần

Chân sư DK xác nhận rằng các định luật của linh hồn chủ yếu chi phối Tam Nguyên Tinh Thần và biểu lộ qua trung gian của linh hồn, giống như ba phương diện của linh hồn phản chiếu xuống phàm ngã. Định luật Đẩy Lùi tác động qua Định luật Hi Sinh thứ nhất và mang đến phẩm tính, ảnh hưởng, xu hướng của Tam Nguyên Tinh Thần — biểu lộ tam phân của Chân Thần — và toàn lực của nó chỉ được cảm nhận sau lần điểm đạo thứ ba, khi quyền năng của tinh thần được ý thức cảm nhận lần đầu tiên. Thầy MDR nhận xét rằng Tam Nguyên Tinh Thần phần lớn nằm trong thể dĩ thái vũ trụ của Thái Dương Thượng Đế, và theo nghĩa đó nó đang đẩy lùi những khía cạnh của con người được hình thành trong thể đậm đặc của Thái Dương Thượng Đế.

Mối tương ứng giữa ba định luật đầu và các tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã

Chân sư DK chỉ rõ rằng ba định luật đầu tiên liên quan đến ba tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã: Định luật Hi Sinh tương ứng với các cánh hoa hi sinh và ý chí hi sinh của linh hồn, Định luật Xung Động Từ Tính với các cánh hoa bác ái, và Định luật Phụng sự với các cánh hoa tri thức — đây cũng là lý do khác giải thích tại sao số ba gắn chặt với Định luật Phụng sự. Thầy MDR nhận xét rằng điều này thoạt tiên có vẻ mâu thuẫn với tuyên bố trước đó của Chân sư DK rằng các định luật này chi phối Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng thực ra cả hai đều đúng vì tâm thức linh hồn thực sự là tâm thức Tam Nguyên không bị che khuất bởi thể nguyên nhân. Thầy MDR cũng đề xuất giả thuyết rằng khi Thái dương Thiên Thần rút đi và Hoa Sen Chân Ngã tan rã, các luân xa thuộc thượng trí của chính con người sẽ xuất hiện thay thế — điều mà hiện tại chưa xảy ra, vì hầu hết mọi người chưa phối hợp được các thể Bồ đề và atma của mình.

Cấu trúc ba phần và tương ứng chiêm tinh của ba định luật cao hơn

Định luật Đẩy Lùi xuất phát từ phương diện Atma cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, đi qua các cánh hoa hi sinh và Định luật Hi Sinh. Định luật Tiến Bộ Nhóm — định luật thứ năm — nằm ở vị trí trung gian, liên quan đến cõi Bồ đề và tình thương tinh thần, đi qua các cánh hoa bác ái và Định luật Xung Động Từ Tính hay Định luật Hợp Nhất Bổ Cực. Thầy MDR nhận xét rằng dấu hiệu Ma Yết chi phối Định luật Tiến Bộ Nhóm liên kết với dấu hiệu Thiên Bình chi phối Định luật Hợp Nhất Bổ Cực. Định luật Đáp Ứng Mở Rộng — định luật thứ sáu — liên quan đến Manas hay thượng trí, đi qua các cánh hoa tri thức và Định luật Phụng sự, phản chiếu mối quan hệ giữa số ba và số sáu mà Chân sư DK đã nêu.

The Law of the Soul 17

4. The Law of Repulse

[1] We have here a most interesting law to consider. It is one of the major divine laws [2] with which the Pilgrim has much to do on his weary, age-long way, back to the center. [3] It is the fourth law governing or controlling the life of the soul.

4. Định luật Đẩy Lùi

[1] Ở đây chúng ta có một định luật hết sức thú vị để xem xét. Đây là một trong những định luật thiêng liêng chủ yếu [2] mà Người Hành Hương phải liên hệ rất nhiều trên con đường dài lâu qua bao thời đại và đầy mệt nhọc của mình, trở về trung tâm. [3] Đây là định luật thứ tư chi phối hay kiểm soát sự sống của linh hồn.

No.	*Exoteric Name*	*Esoteric Name*	*Symbol*	*Ray Energy*
4.	Law of Repulse.	The Law of all Destroying Angels	The Angel with the Flaming Sword	The Rejecting Energy of the First Ray.

Số	*Tên Ngoại Môn*	*Tên Nội Môn*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
4.	Định luật Đẩy Lùi.	Định luật của tất cả các Thiên Thần Hủy Diệt	Thiên Thần với Thanh Gươm Rực Lửa	Năng lượng Khước Từ của Cung Một.

[4] First of all, it is well to realize that this law has certain characteristics and basic effects which might be briefly enumerated as follows:—

[4] Trước hết, nên nhận ra rằng định luật này có một số đặc điểm và những hiệu quả căn bản có thể được liệt kê vắn tắt như sau:—

[5] 1. The energy displayed is dissipating in its effect. [6] This law works as a dispersing agent.

[5] 1. Năng lượng được biểu lộ có hiệu quả làm tiêu tan. [6] Định luật này hoạt động như một tác nhân phân tán.

[7] 2. When in active expression, it causes an active scattering or rejection of the aspects of form life.

[7] 2. Khi được biểu hiện tích cực, nó gây ra sự phân tán hoặc khước từ tích cực các phương diện của đời sống hình tướng.

[8] 3. It produces a discriminating contact [9] which leads eventually to what is esoterically called “the Way of divine refusal.”

[8] 3. Nó tạo ra một sự tiếp xúc có phân biện [9] mà cuối cùng dẫn đến điều được gọi một cách huyền bí là “Con Đường của sự khước từ thiêng liêng.”

[10] 4. It is, nevertheless, an aspect of the Law of Love, [11] of the Vishnu or Christ aspect, [12] and concerns an attitude of the soul, whose essential nature is love.

[10] 4. Tuy nhiên, nó là một phương diện của Định luật Tình Thương, [11] của phương diện Vishnu hay Đức Christ, [12] và liên quan đến một thái độ của linh hồn, mà bản chất cốt yếu là tình thương.

[13] 5. This law expresses itself through the mind nature, [14] and therefore can only

[13] 5. Định luật này tự biểu hiện thông qua bản chất trí tuệ, [14] và vì vậy chỉ có thể làm

make its presence and influence felt upon the Path of Discipleship.

[15] 6. It is the prime pre-requisite to true self-knowledge. [16] It reveals at the same time that it divides or scatters.

[17] 7. It works through love [18] and for the interest of the unit,—the form and the existence [19] which finally repulses the form. [Page 148]

[20] 8. It is an aspect of one of the greatest cosmic laws, the Law of the Soul, [21] which is the cosmic Law of Attraction, [22] for that which is attracted in time [23] is automatically and eventually repulsed by that which attracted it in the first instance.

[24] This law is one which primarily begins to impress the divine purpose upon the consciousness of the aspirant, [25] and dictates to him [26] those higher impulses and those spiritual decisions [27] which mark his progress upon the Path. [28] It is the demonstration of the first ray quality (a subray influence of the second ray), [29] for it should be remembered that to repulse a form, a situation or a condition may be the evidence of spiritual love in the agent of repulsion. [30] This is well pictured for us in the ancient symbol of the Angel with the flaming sword, who stands before the gate of Paradise to turn away those who seek the fancied security [31] of that shelter and condition. [32] This angel acts in love, and has so acted down the ages, for that state of realization which we call Paradise is a place of essential danger for all, save those who have earned the right to sojourn there. [33] The angel protects the unready aspirant (not the place which he seeks to enter) [34] and safeguards him from the risks and perils of that initiation which must be undergone

cho sự hiện diện và ảnh hưởng của nó được cảm nhận trên Con Đường Đệ Tử.

[15] 6. Nó là điều kiện tiên quyết hàng đầu của sự tự tri chân thực. [16] Nó mặc khải đồng thời khi nó phân chia hoặc phân tán.

[17] 7. Nó hoạt động thông qua tình thương [18] và vì lợi ích của đơn vị,—hình tướng và sự tồn tại [19] mà cuối cùng khước từ hình tướng. [Page 148]

[20] 8. Nó là một phương diện của một trong những định luật vũ trụ vĩ đại nhất, Định luật của Linh Hồn, [21] tức Định luật Hấp Dẫn vũ trụ, [22] vì điều gì được hấp dẫn theo thời gian [23] thì tự động và cuối cùng sẽ bị chính điều đã hấp dẫn nó lúc ban đầu đẩy lùi.

[24] Đây là định luật trước hết bắt đầu in dấu Thiên Ý lên tâm thức của người chí nguyện, [25] và truyền cho y [26] những xung lực cao hơn cùng những quyết định tinh thần [27] đánh dấu sự tiến bộ của y trên Đường Đạo. [28] Nó là sự biểu hiện của phẩm tính cung một, vốn là ảnh hưởng của một cung phụ thuộc cung hai, [29] vì cần nhớ rằng việc đẩy lùi một hình tướng, một tình huống hay một điều kiện có thể là bằng chứng của tình thương tinh thần nơi tác nhân đẩy lùi. [30] Điều này được minh họa rất rõ cho chúng ta trong biểu tượng cổ xưa về Thiên Thần với thanh gươm rực lửa, đứng trước cổng Thiên Đường để xua đi những ai tìm kiếm sự an toàn tưởng tượng [31] của nơi trú ẩn và trạng thái ấy. [32] Thiên thần này hành động trong tình thương, và đã hành động như thế suốt bao thời đại, vì trạng thái chứng nghiệm mà chúng ta gọi là Thiên Đường là một nơi về bản chất đầy nguy hiểm đối với tất cả mọi người, ngoại trừ những ai đã giành được quyền lưu lại nơi đó. [33] Thiên thần bảo vệ người chí nguyện chưa sẵn sàng, chứ không phải nơi mà y tìm cách bước vào,

before he can pass through the five divisions of Paradise to the place where light dwells and the Masters of the Wisdom live and work. [35] This is the thought which lies behind the Masonic procedure whereby the Tyler stands outside the door of the Lodge with a drawn sword to protect the secrets of the Craft from the unready.

[34] và che chở y khỏi những nguy cơ và hiểm họa của cuộc điểm đạo phải trải qua trước khi y có thể vượt qua năm phân khu của Thiên Đường để đến nơi ánh sáng ngự trị và các Chân sư Minh Triết sinh sống và làm việc. [35] Đây là tư tưởng nằm phía sau thủ tục của Hội Tam Điểm, theo đó người Gác Cửa đứng bên ngoài cửa Hội Quán với thanh gươm tuốt trần để bảo vệ các bí mật của Nghề khỏi những người chưa sẵn sàng.

[36] I would remind you also that as this law is an aspect of the fundamental Law of Love, [37] it concerns the psyche or soul, and therefore its function is to further the spiritual interests of the true man, and to demonstrate the power of the second [Page 149] aspect, the Christ consciousness, and the power of divinity. [38] It "rejects the undesirable [39] in order to find that which the heart [40] craves, and thus leads the weary pilgrim from one rejection to another, [41] until with unerring choice [42] he makes the Great Decision." This is quoted from the *Old Commentary*.

[36] Tôi cũng muốn nhắc các bạn rằng vì định luật này là một phương diện của Định luật Tình Thương căn bản, [37] nên nó liên quan đến tâm hồn hay linh hồn, và vì vậy chức năng của nó là thúc đẩy những lợi ích tinh thần của con người chân thực, đồng thời biểu hiện quyền năng của phương diện thứ hai, [Page 149] tức tâm thức Christ, và quyền năng của thiên tính. [38] Nó "khước từ điều không đáng mong muốn [39] để tìm ra điều mà trái tim [40] khao khát, và nhờ đó dẫn Người Hành Hương mệt mỏi từ sự khước từ này đến sự khước từ khác, [41] cho đến khi, với sự lựa chọn không sai lầm, [42] y thực hiện Quyết Định Vĩ Đại." Đây là trích từ *Cổ Luận*.

[43] We will divide what we have to say about the functioning and effect of the Law of Repulse into three parts:—

[43] Chúng ta sẽ chia những điều cần nói về hoạt động và hiệu quả của Định luật Đẩy Lùi thành ba phần:—

[44] a. The Law of Repulse, and the function and quality of desire.

[44] a. Định luật Đẩy Lùi, cùng chức năng và phẩm tính của dục vọng.

[45] b. The Law of Repulse, as it expresses itself upon the Paths of Discipleship and Initiation.

[45] b. Định luật Đẩy Lùi, khi nó tự biểu hiện trên các Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo.

[46] c. The Law of Repulse, as it "drives in seven directions, and forces all that it contacts back unto the bosom of the seven spiritual Fathers."

[46] c. Định luật Đẩy Lùi, khi nó "thúc đẩy theo bảy hướng và cưỡng bách tất cả những gì nó tiếp xúc trở về lòng của bảy Đấng Cha tinh thần."

[47] This law works through the soul in all forms. [48] It does not literally affect matter, except in so far as form is affected when the soul "withdraws", or occultly "repudiates." [49] It will be apparent, therefore, that our understanding of its activity will depend largely upon the measure of soul force of which we may individually be aware, and the extent of our soul contact. [50] Our point upon the ladder of evolution will govern our manipulation of this law (if such a term may be used), [51] and determine our capacity to be sensitive to its impact. [52] If we are unable to respond to its influence in any measure, that in itself is sufficient to indicate our development. [53] Unless the mind is active, [54] and unless we are beginning intelligently to use the mind, there is no medium or channel through which this influence can flow or work. [55] Never let it be forgotten that this influence or law of our spiritual being is that which reveals the will, plan or purpose of the divine life, [56] as it expresses itself in the individual or in humanity as a whole. [57] Let us never forget that unless there is a thread of light to act as [Page 150] a channel, [58] that which this law can convey will remain unknown, unrealized and useless. [59] These laws are the laws which govern predominantly the Spiritual Triad, [60] that divine Triplicity which expresses itself through the medium of the soul, [61] just as the three aspects of the soul, in their turn, reflect themselves through the personality.

[47] Định luật này hoạt động thông qua linh hồn trong mọi hình tướng. [48] Theo nghĩa đen, nó không tác động đến vật chất, ngoại trừ trong mức độ mà hình tướng bị ảnh hưởng khi linh hồn "rút lui", hay theo cách nói huyền bí là "khước từ." [49] Vì vậy, rõ ràng sự thấu hiểu của chúng ta về hoạt động của nó phần lớn sẽ tùy thuộc vào mức độ mãnh lực linh hồn mà từng cá nhân chúng ta có thể nhận biết, và mức độ tiếp xúc với linh hồn của chúng ta. [50] Vị trí của chúng ta trên chiếc thang tiến hóa sẽ chi phối cách chúng ta vận dụng định luật này, nếu có thể dùng một thuật ngữ như thế, [51] và quyết định năng lực nhạy cảm của chúng ta đối với tác động của nó. [52] Nếu chúng ta không thể đáp ứng với ảnh hưởng của nó ở bất kỳ mức độ nào, thì chính điều đó cũng đủ để chỉ ra mức phát triển của chúng ta. [53] Trừ phi thể trí hoạt động, [54] và trừ phi chúng ta bắt đầu sử dụng thể trí một cách thông minh, sẽ không có phương tiện hay kênh dẫn nào qua đó ảnh hưởng này có thể tuôn chảy hay hoạt động. [55] Đừng bao giờ quên rằng ảnh hưởng hay định luật này của bản thể tinh thần chúng ta chính là điều mặc khải ý chí, Thiên Cơ hay Thiên Ý của sự sống thiêng liêng, [56] khi nó tự biểu hiện nơi cá nhân hay trong toàn thể nhân loại. [57] Chúng ta cũng đừng bao giờ quên rằng nếu không có một sợi ánh sáng để hoạt động như [Page 150] một kênh dẫn, [58] thì điều mà định luật này có thể truyền đạt sẽ vẫn không được biết đến, không được chứng nghiệm và trở nên vô dụng. [59] Những định luật này là các định luật chủ yếu chi phối Tam Nguyên Tinh Thần, [60] tức Bộ Ba thiêng liêng tự biểu hiện thông qua linh hồn, [61] cũng như ba phương diện của linh hồn đến lượt chúng phản chiếu qua phàm ngã.

[62] Therefore, all that can be imparted in connection with this law can be comprehended only by the man who is

[62] Vì vậy, chỉ người đang bắt đầu thức tỉnh về mặt tinh thần mới có thể lĩnh hội tất cả những gì có thể được truyền đạt liên quan

beginning to be spiritually awakened. [63] The three laws which we have already considered deal with the specific spiritual influences which emanate from the three tiers of petals which compose the egoic lotus. (See page 823 of *A Treatise on Cosmic Fire*.)

đến định luật này. [63] Ba định luật mà chúng ta đã xem xét đề cập đến những ảnh hưởng tinh thần đặc thù xuất lộ từ ba tầng cánh hoa tạo thành Hoa Sen Chân Ngã. (Xem trang 823 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.)

1. The Law of Sacrifice

1. Định luật Hy Sinh

The Petals of Sacrifice. The sacrificial will of the Soul.

Các Cánh Hoa Hy Sinh. Ý chí hy sinh của Linh Hồn.

2. The Law of Magnetic Impulse

2. Định luật Xung Động Từ Tính

The Petals of Love.

Các Cánh Hoa Bác Ái.

3. The Law of Service

3. Định luật Phụng sự

The Petals of Knowledge.

Các Cánh Hoa Tri Thức.

[64] This fourth Law of Repulse works through the first Law of Sacrifice [65] and carries to the aspirant the quality, influence and tendency of the Spiritual Triad, [66] the threefold expression of the Monad. Its full force is felt only after the third initiation, [67] in which the power of the Spirit is, for the first time, consciously felt. [68] Up to that time it has been the growing control of the soul which was primarily registered. [69] Therefore we have:—

[64] Định luật Đẩy Lùi thứ tư này hoạt động thông qua Định luật Hy Sinh thứ nhất [65] và mang đến cho người chí nguyện phẩm tính, ảnh hưởng và khuynh hướng của Tam Nguyên Tinh Thần, [66] sự biểu hiện tam phân của Chân thần. Toàn bộ mãnh lực của nó chỉ được cảm nhận sau lần điểm đạo thứ ba, [67] trong đó quyền năng của Tinh thần lần đầu tiên được cảm nhận một cách hữu thức. [68] Cho đến thời điểm ấy, điều chủ yếu được ghi nhận là sự kiểm soát ngày càng tăng của linh hồn. [69] Vì vậy chúng ta có:—

1. The Law of Repulse. Fourth Law

Atma. Spiritual Will. This influence comes via the egoic petals of sacrifice and the subsidiary Law of Sacrifice.

2. The Law of Group Progress. Fifth Law	Buddhi. Spiritual Love. This comes via the love petals of the egoic lotus,and the subsidiary Law of Magnetic Impulse.
3. The Law of Expansive Response. Sixth Law	Manas. Higher spiritual mind. It comes via the knowledge petals and the subsidiary Law of Service.

Định luật	*Phương diện / Ảnh hưởng*
1. Định luật Đẩy Lùi. Định luật thứ tư	Atma. Ý Chí Tinh Thần. Ảnh hưởng này đến qua các cánh hoa hy sinh của Hoa Sen Chân Ngã và Định luật Hy Sinh phụ thuộc.
2. Định luật Tiến Bộ Nhóm. Định luật thứ năm	Bồ đề. Tình Thương Tinh Thần. Ảnh hưởng này đến qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã và Định luật Xung Động Từ Tính phụ thuộc.
3. Định luật Đáp Ứng Mở Rộng. Định luật thứ sáu	Manas. Thượng trí tinh thần. Ảnh hưởng này đến qua các cánh hoa tri thức và Định luật Phụng sự phụ thuộc.

Laws of the Soul Webinar Commentary 17 – Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 17

Hello friends, we are beginning here with Laws of the Soul Webinar Commentaries number 17. We're on page 147. We have just completed working with the Law of Service and have made several programs to that effect, and we are now beginning with the Law of Repulse, remembering that I have done some work with the Law of Repulse stanzas already. They are up on Makara. You'll find them either under *Old Commentary Commentaries* or under Law of Repulse Commentaries. They deal with the stanzas per se, but let us look at the nesting in which these stanzas are found.

Xin chào các bạn, chúng ta bắt đầu Bài Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 17. Chúng ta đang ở trang 147. Chúng ta vừa hoàn tất việc nghiên cứu Định luật Phụng sự và đã thực hiện một số chương trình về chủ đề đó; giờ đây, chúng ta bắt đầu với Định luật Đẩy Lùi, đồng thời nhớ rằng tôi đã nghiên cứu một số bài kệ về Định luật Đẩy Lùi. Các bài ấy hiện có trên Makara. Các bạn sẽ tìm thấy chúng trong *Các Bài Bình Giảng Cổ Luận* hoặc Các Bài Bình Giảng về Định luật Đẩy Lùi. Chúng đề cập đến chính các bài kệ, nhưng chúng ta hãy xem xét bối cảnh bao hàm các bài kệ này.

We're now dealing with the fourth Law of the Soul, and DK says that it is a most interesting law to consider.

Giờ đây, chúng ta đang đề cập đến Định luật thứ tư của Linh Hồn, và Chân sư DK nói rằng đây là một định luật rất thú vị để xem xét.

[1] We have here a most interesting law to consider. It is one of the major divine laws

[1] Ở đây chúng ta có một định luật hết sức thú vị để xem xét. Đây là một trong những định luật thiêng liêng chủ yếu

—it seems to relate to the Triad and even to the spirit—

—dường như nó liên hệ với Tam nguyên tinh thần và thậm chí với tinh thần—

[2] with which the Pilgrim has much to do on his weary, age-long way, back to the centre.

[2] mà Người Hành Hương phải liên hệ rất nhiều trên con đường dài lâu qua bao thời đại và đầy mệt nhọc của mình, trở về trung tâm.

No exaggeration there. And of course, the center to which he temporarily travels is only an outpost compared to a still greater center, and on and on until the way back to the one and only center is found.

Ở đây không hề có sự phóng đại. Và dĩ nhiên, trung tâm mà y tạm thời hướng đến chỉ là một tiền đồn so với một trung tâm còn vĩ đại hơn; cứ thế tiếp diễn cho đến khi y tìm thấy con đường trở về trung tâm duy nhất.

[3] It is the fourth law governing or controlling the life of the soul.

[3] Đây là định luật thứ tư chi phối hay kiểm soát sự sống của linh hồn.

With each one of these laws, because of their number, there will be a ray connection, at least so far with the number: the Law of Sacrifice with ray one, although we're given ray four; the Law of Magnetic Impulse with ray two; the Law of Service, a connection with ray three, though also with ray six; and the Law of Repulse with ray four, because it is the fourth law, but of course, specifically with ray one. So, in this respect, the Law of Sacrifice and the Law of Repulse are similar. And you know that I have done some work on this already, some commentary work, when these laws appeared in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Với mỗi định luật này, do số thứ tự của chúng, sẽ có một mối liên hệ với cung, ít nhất là xét theo số thứ tự: Định luật Hy sinh liên hệ với cung một, mặc dù chúng ta được cho biết là cung bốn; Định luật Xung Động Từ Tính liên hệ với cung hai; Định luật Phụng sự liên hệ với cung ba, dù cũng liên hệ với cung sáu; và Định luật Đẩy Lùi liên hệ với cung bốn, vì đó là định luật thứ tư, nhưng dĩ nhiên, đặc biệt liên hệ với cung một. Vì vậy, về phương diện này, Định luật Hy sinh và Định luật Đẩy Lùi tương tự nhau. Và các bạn biết rằng tôi đã nghiên cứu phần nào về điều này, đã thực hiện một số công việc bình giảng khi các định luật này xuất hiện trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

So the exoteric name is the Law of Repulse, but the esoteric name is *The Law of all Destroying Angels.* We have here the idea that the soul is keenly involved, acting in its role as the Angel of the Presence, and it is symbolized by *The Angel with the Flaming Sword* which drives away and scatters those who would enter a sacred domain in a state which is unprepared, thereby jeopardizing their own welfare. The ray energy involved is specifically the first ray, and this is called rejecting energy or repelling energy.

Vì vậy, tên gọi ngoại môn là Định luật Đẩy Lùi, nhưng tên gọi nội môn là *Định luật của mọi Thiên Thần Hủy Diệt.* Ở đây, chúng ta có ý tưởng rằng linh hồn tham dự một cách sâu sắc, hành động trong vai trò Thiên Thần của Hiện Diện, và được tượng trưng bằng *Thiên Thần cầm Thanh Gươm Rực Lửa* — vị xua đuổi và làm tan tác những ai muốn tiến vào một lĩnh vực thiêng liêng khi chưa chuẩn bị sẵn sàng, qua đó gây nguy hại cho chính sự an lành của họ. Năng lượng cung liên quan đặc biệt là cung một, và năng lượng này được gọi là năng lượng cự tuyệt hay năng lượng đẩy lùi.

And yet we will learn, as we move along here, that the Law of Repulse is an aspect of a greater Law of Love. So the rejection is temporary, and there is an eventual reclaiming and identification of all that has been rejected. But temporarily, to keep the higher states from being corrupted by lower identifications, a rejection is necessary—a detachment, a pulling away from, a scattering of all that is not fit for sustained soul consciousness.

Tuy nhiên, khi tiếp tục, chúng ta sẽ biết rằng Định luật Đẩy Lùi là một phương diện của Định luật Bác Ái lớn lao hơn. Vì vậy, sự cự tuyệt chỉ là tạm thời, và cuối cùng tất cả những gì từng bị cự tuyệt sẽ được thu hồi và đồng hóa. Nhưng tạm thời, để giữ cho các trạng thái cao không vẩn đục vì những sự đồng hóa thấp, cần phải có sự cự tuyệt—một sự tách rời, một sự rút khỏi, một sự làm tan tác tất cả những gì không thích hợp để duy trì tâm thức linh hồn.

The word repulse, of course, involves cleavage, separation, and a driving away from. And as DK will say, being a largely second ray planet emerging at this time, and in a second ray solar system, we have a kind of an instinctive repulsion against the name repulse. Let's take a look here.

Dĩ nhiên, từ đẩy lùi bao hàm sự phân rẽ, phân ly và xua đuổi. Và như Chân sư DK sẽ nói, vì chúng ta đang sống trên một hành tinh phần lớn thuộc cung hai, hiện đang xuất lộ, và trong một hệ mặt trời cung hai, nên chúng ta có một sự ác cảm gần như bản năng đối với tên gọi đẩy lùi. Hãy xem ở đây.

[4] First of all, it is well to realise that this law has certain characteristics and basic effects which might be enumerated as follows:—

[4] Trước hết, nên nhận ra rằng định luật này có một số đặc điểm và những hiệu quả căn bản có thể được liệt kê vắn tắt như sau: —

[5] 1. The energy displayed is dissipating in its effect.

[5] 1. Năng lượng được biểu lộ có hiệu quả làm tiêu tan.

It's not binding, it's not cohering, it's not magnetic and attractive. It tends to disjoin certain things that were related, but not related in the right way, as far as the soul standard is concerned. So

Nó không ràng buộc, không cố kết, không có tính từ tính và thu hút. Nó có khuynh hướng phân ly một số sự vật vốn có liên hệ với nhau, nhưng không liên hệ đúng cách xét theo tiêu chuẩn của linh hồn. Vì vậy,

[6] This law works as a dispersing agent.

[6] Định luật này hoạt động như một tác nhân phân tán.

as a scattering agent—driving, separating, taking apart, driving apart, we might say; driving that which cohered apart, or maybe, better English, driving apart that which formerly cohered.

như một tác nhân làm tan tác—xua đẩy, phân ly, tháo rời, đẩy xa nhau, chúng ta có thể nói như vậy; đẩy rời những gì từng cố kết, hay có lẽ nói đúng hơn là tách rời những gì trước kia từng cố kết.

[7] 2. When in active expression, it causes an active scattering or rejection of the aspects of form life.

[7] 2. Khi được biểu hiện tích cực, nó gây ra sự phân tán hoặc khước từ tích cực các phương diện của đời sống hình tướng.

especially those aspects to which the individual was deeply attached or with which he identified. Notice that we have here the contrast of life consciousness with form. So it is the form that is repelled, and it makes possible a disidentification from form.

đặc biệt là những phương diện mà cá nhân từng gắn bó sâu sắc hoặc đồng hóa với chúng. Hãy lưu ý rằng ở đây chúng ta có sự tương phản giữa tâm thức sự sống và hình tướng. Vì vậy, chính hình tướng bị đẩy lùi, và điều này giúp người ta không còn đồng hóa với hình tướng.

[8] 3. It produces a discriminating contact

[8] 3. Nó tạo ra một sự tiếp xúc có phân biện

This is an important word. We do want to remember that the factor of discrimination is found on the fourth level of the mental plane—again, the number four, and yet it is a one because it is the first level of the concrete mind, both a four and a one. And we see that in this law, the number four and the number one will both be important.

Đây là một từ quan trọng. Chúng ta cần nhớ rằng yếu tố phân biện nằm ở cấp độ thứ tư của cõi trí—một lần nữa là số bốn, tuy nhiên nó cũng là số một vì đó là cấp độ đầu tiên của trí cụ thể, vừa là bốn vừa là một. Và chúng ta thấy rằng trong định luật này, số bốn và số một đều sẽ quan trọng.

It produces a discriminating contact,

Nó tạo ra một sự tiếp xúc có tính phân biện,

[9] which leads eventually to what is esoterically called "the Way of divine refusal."

Or it is the divine refusing to be less than the divine, we might say—the divine refusing to be less than the divine, less than it essentially is. Of course, everything is ultimately divine. Everything is ultimately essential, but given limited stages of consciousness, it is not realized that all is of the divine essence, and temporarily that which seems to be not of the divine essence must be separated from that which is recognized as being of the spiritual and divine essence.

[9] mà cuối cùng dẫn đến điều được gọi một cách huyền bí là "Con Đường của sự khước từ thiêng liêng."

Hay chúng ta có thể nói đó là thiên tính không chấp nhận trở thành thấp kém hơn thiên tính—thiên tính không chấp nhận thấp kém hơn chính mình, thấp kém hơn bản chất cốt yếu của mình. Dĩ nhiên, xét đến cùng, mọi sự đều thiêng liêng. Xét đến cùng, mọi sự đều mang bản chất cốt yếu, nhưng do các giai đoạn tâm thức còn hạn hẹp, người ta chưa nhận ra rằng tất cả đều thuộc về bản thể thiêng liêng, và tạm thời, điều dường như không thuộc về bản thể thiêng liêng phải được tách khỏi điều được nhận biết là thuộc về bản thể tinh thần và thiêng liêng.

[10] 4. It is, nevertheless, an aspect of the Law of Love,

I suppose a greater Law of Love. I wonder if it's a systemic law or really a cosmic Law of Love,

[10] 4. Tuy nhiên, nó là một phương diện của Định luật Tình Thương,

Tôi cho rằng đó là một Định luật Bác Ái lớn lao hơn. Tôi tự hỏi đó là một định luật hệ thống hay thật sự là một Định luật Bác Ái vũ trụ,

[11] of the Vishnu or Christ aspect,

So, to make a little joke here, this is the tough love law. We have to go through that first ray toughness in order eventually to reclaim the love and magnetism of the second ray.

[11] của phương diện Vishnu hay Đức Christ,

Vì vậy, nói đùa một chút ở đây, đây là định luật của tình thương nghiêm khắc. Chúng ta phải trải qua sự cứng rắn của cung một để cuối cùng thu hồi lại bác ái và từ điện của cung hai.

[12] and concerns an attitude of the soul,

who in this case is the angel with the flaming sword, or representative of the Solar Angel, which is the angel with the flaming sword. So the soul will repel as the angel

[12] và liên quan đến một thái độ của linh hồn, mà bản chất cốt yếu là tình thương.

mà trong trường hợp này là Thiên Thần cầm Thanh Gươm Rực Lửa, hay đại diện của Thái dương Thiên Thần, vốn là thiên thần cầm thanh gươm rực lửa. Vì vậy, linh hồn sẽ đẩy

with the flaming sword; the true Solar Angel does repel all that which is not fit for the higher dimensions and for the higher consciousness which is being cultivated. It really causes a separation of the consciousness from its lower identifications —the separation of the consciousness from its lower identifications.

lùi với tư cách thiên thần cầm thanh gươm rực lửa; Thái dương Thiên Thần đích thực đẩy lùi tất cả những gì không thích hợp với các chiều kích cao và tâm thức cao đang được vun bồi. Điều này thật sự khiến tâm thức phân ly khỏi những sự đồng hóa thấp của nó—tâm thức phân ly khỏi những sự đồng hóa thấp của nó.

And number five—there are quite a few here about this law, very interesting.

Và điều thứ năm—có khá nhiều điểm về định luật này, rất thú vị.

[13] 5. This law expresses itself through the mind nature,

[13] 5. Định luật này tự biểu hiện thông qua bản chất trí tuệ,

You see that word discrimination, right? The highest aspect of the lower mind. Discrimination is the highest aspect of the lower mind,

Các bạn thấy từ phân biện đó, phải không? Đó là phương diện cao nhất của hạ trí. Sự phân biện là phương diện cao nhất của hạ trí,

[14] and therefore can only make its presence and influence felt upon the Path of Discipleship.

[14] và vì vậy chỉ có thể làm cho sự hiện diện và ảnh hưởng của nó được cảm nhận trên Con Đường Đệ Tử.

Because upon the Path of Discipleship mental focus is achieved, and later mental polarization.

Bởi vì trên Con Đường Đệ Tử, người ta đạt được sự tập trung trí tuệ, và sau đó là sự phân cực trí tuệ.

[15] 6. It is the prime pre-requisite to true self-knowledge.

[15] 6. Nó là điều kiện tiên quyết hàng đầu của sự tự tri chân thực.

Why? Because earlier misidentifications had been preventing true self-knowledge. And we might say that the self-knowledge there should be capitalized, because we're talking about the soul as the self. We may have had some sense of ourselves as a personal being, but that's not the true self, and it's that sense of oneself as a personal being which is being repulsed, among other things.

Tại sao? Bởi vì những sự đồng hóa sai lầm trước kia đã ngăn cản sự hiểu biết chân thật về chân ngã. Và chúng ta có thể nói rằng từ chân ngã ở đó nên được viết hoa, bởi vì chúng ta đang nói về linh hồn với tư cách Chân Ngã. Chúng ta có thể từng có một ý niệm nào đó về chính mình như một sinh linh mang tính phàm ngã, nhưng đó không phải là Chân Ngã đích thực, và chính ý niệm về bản thân như một sinh linh mang tính phàm ngã ấy đang bị đẩy lùi, cùng với những điều khác.

[16] It reveals at the same time that it divides or scatters.

[16] Nó mặc khải đồng thời khi nó phân chia hoặc phân tán.

So what does it reveal? It reveals true identity—true identity as opposed to the false identification with personal form. Going on:

Vậy nó mặc khải điều gì? Nó mặc khải bản sắc chân thật—bản sắc chân thật đối lập với sự đồng hóa sai lầm với hình tướng phàm ngã. Tiếp tục:

[17] 7. It works through love

[17] 7. Nó hoạt động thông qua tình thương

How interesting!

Thật thú vị!

[18] and for the interest of the unit,—the form and the existence

[18] và vì lợi ích của đơn vị,—hình tướng và sự tồn tại

let's call it the inner existence,

hãy gọi đó là sự hiện tồn bên trong,

[19] which finally repulses the form. [Page 148]

[19] mà cuối cùng khước từ hình tướng. [Page 148]

So in a sense one has to be rather soul identified in order to use this law. It is—well, we'll be told—a law that is working in relation to the Spiritual Triad. So it's rather, in a sense, higher than the first three laws.

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, người ta phải khá đồng hóa với linh hồn mới sử dụng được định luật này. Đây là—chúng ta sẽ được cho biết—một định luật hoạt động trong mối liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần. Vì thế, theo một nghĩa nào đó, nó cao hơn ba định luật đầu.

[20] 8. It is an aspect of one of the greatest cosmic laws, the Law of the Soul,

[20] 8. Nó là một phương diện của một trong những định luật vũ trụ vĩ đại nhất, Định luật của Linh Hồn,

That's so interesting!

Điều đó thật thú vị!

[21] which is the cosmic Law of Attraction,

[21] tức Định luật Hấp Dẫn vũ trụ,

We do remember the Law of Magnetic Impulse was the inner nature of the Law of Attraction. But here, the Law of the Soul—this is the cosmic presentation of the Law of the Soul. It's stating that the Law of the Soul is larger than the Laws of the Soul which we are presently considering. So it's equating the Law of the Soul and the cosmic Law of Attraction. And it's an aspect—and maybe what we could say of it, it's the first, let's call it the first ray aspect of this great cosmic law.

Chúng ta nhớ rằng Định luật Xung Động Từ Tính là bản chất bên trong của Định luật Hấp Dẫn. Nhưng ở đây, Định luật của Linh hồn—đây là sự trình bày ở cấp độ vũ trụ về Định luật của Linh hồn. Điều này nói rằng Định luật của Linh hồn rộng lớn hơn các Định luật của Linh hồn mà chúng ta đang xem xét. Như vậy, nó đồng nhất Định luật của Linh hồn với Định luật Hấp Dẫn vũ trụ. Và nó là một phương diện—có lẽ chúng ta có thể gọi nó là phương diện cung một của định luật vũ trụ vĩ đại này.

[22] for that which is attracted in time

[22] vì điều gì được hấp dẫn theo thời gian

—which is form, and which is of the previous solar system—

—tức là hình tướng, và thuộc về hệ mặt trời trước—

that which is attracted in time

điều được thu hút trong thời gian

[23] is automatically and eventually repulsed by that which attracted it in the first instance.

[23] thì tự động và cuối cùng sẽ bị chính điều đã hấp dẫn nó lúc ban đầu đẩy lùi.

And then I would have to say: and then again later reclaimed in the great act of identification which sees all things in synthesis and of the same essence. So we have attraction, repulsion and again a reclamation. Let's call it attraction—initial attraction—then repulsion under the Law of Repulse, and then a reclamation under universal identification.

Và rồi tôi phải nói thêm: sau đó nó lại được thu hồi trong hành vi đồng hóa vĩ đại, vốn nhìn thấy mọi sự trong tổng hợp và có cùng một bản thể. Vì vậy, chúng ta có sự thu hút, sự đẩy lùi, rồi lại có sự thu hồi. Hãy gọi đó là sự thu hút—sự thu hút ban đầu—tiếp đến là sự đẩy lùi theo Định luật Đẩy Lùi, rồi sự thu hồi thông qua sự đồng hóa phổ quát.

Let's review that, because there's a list of eight things there. It's dispersing and dissipating in its effect. It causes the scattering or rejection of form life. It produces discriminating contact, I suppose, with the inner self. And it leads to, I think, a great method along the higher way called the Way of Divine Refusal, which preserves a great identification with essence without compromising it. Yet it's an aspect of the Law of Love. It expresses itself through the mind nature and is felt upon the Path of Discipleship—just reviewing these things. It's the prime prerequisite for true self-knowledge. It's revelatory and scattering at the same time. It works through love in the interest of the unit, so that there is an enhancement in the self-knowledge of the repulsing unit. And it's an aspect of the Law of the Soul, of the Law of Attraction, even the Law of Love. We're told earlier, aren't we, that it is an aspect of the Law of Love. So it's an aspect of the Law of the Soul, the Law of Love, the Law of Attraction. So we could say there are three laws of which DK says it is an aspect: love, soul, and attraction.

Hãy ôn lại điều đó, vì ở đây có một danh sách tám điểm. Hiệu quả của nó là phân tán và làm tiêu tan. Nó gây ra sự làm tan tác hoặc cự tuyệt sự sống hình tướng. Nó tạo ra sự tiếp xúc có tính phân biện, tôi cho rằng, với Chân Ngã bên trong. Và theo tôi, nó dẫn đến một phương pháp vĩ đại trên con đường cao siêu, được gọi là Con Đường Cự Tuyệt Thiêng Liêng, vốn duy trì sự đồng hóa sâu sắc với bản thể mà không làm tổn hại đến bản thể ấy. Tuy nhiên, nó là một phương diện của Định luật Bác Ái. Nó tự biểu lộ qua bản chất trí tuệ và được cảm nhận trên Con Đường Đệ Tử—tôi chỉ đang ôn lại những điểm này. Nó là điều kiện tiên quyết hàng đầu cho sự hiểu biết chân thật về chân ngã. Nó vừa mặc khải vừa làm tan tác. Nó hoạt động thông qua bác ái vì lợi ích của đơn vị, nhờ đó sự hiểu biết về chân ngã của đơn vị thực hiện việc đẩy lùi được nâng cao. Và nó là một phương diện của Định luật của Linh hồn, của Định luật Hấp Dẫn, thậm chí của Định luật Bác Ái. Trước đó chúng ta đã được cho biết rằng nó là một phương diện của Định luật Bác Ái, phải không? Vì vậy, nó là một phương diện của Định luật của Linh hồn, Định luật Bác Ái và Định luật Hấp Dẫn. Do đó, chúng ta có thể nói Chân sư DK cho biết nó là một phương diện của ba định luật: bác ái, linh hồn và hấp dẫn.

And number—is that number seven? I'm sure there's a number eight here. In order to find that, I'm going to have to go to page 148 of this—yes, *Esoteric Psychology II*, page 148.

Và điều thứ—đó có phải là điều thứ bảy không? Tôi chắc chắn ở đây có điều thứ tám. Để tìm điều đó, tôi sẽ phải xem trang 148 của cuốn này—đúng vậy, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 148.

It is an aspect of one of the great cosmic laws.

Nó là một phương diện của một trong những định luật vũ trụ vĩ đại.

It works in the interest of the unit—that's the seven—and here, this should be an eight.

Nó hoạt động vì lợi ích của đơn vị—đó là điều thứ bảy—còn điểm này phải là điều thứ tám.

[24] This law is one which primarily begins to impress the divine purpose upon the consciousness of the aspirant,

Notice we're still called aspirants here. You can be, really, a fairly advanced disciple working under the Law of Repulse and still be called an aspirant. But if it's impressing the divine purpose, it would involve the monad and also Atma as the representative of the monad. It begins to impress the divine purpose upon the consciousness of the aspirant

[25] and dictates to him

—notice the first ray connotation—

[26] those higher impulses and those spiritual decisions

—we might call them Atma or Saturn—

[27] which mark his progress upon the Path.

He has to decide to reject that which compromises his higher consciousness and higher capacities.

[28] It is the demonstration of the first ray quality (a subray influence of the second ray),

and we would say certainly in our solar system.

[29] for it should be remembered that to repulse a form, a situation or a condition

[24] Đây là định luật trước hết bắt đầu in dấu Thiên Ý lên tâm thức của người chí nguyện,

Hãy lưu ý rằng ở đây chúng ta vẫn được gọi là những người chí nguyện. Các bạn thật sự có thể là một đệ tử khá tiến bộ, hoạt động theo Định luật Đẩy Lùi, mà vẫn được gọi là người chí nguyện. Nhưng nếu định luật này ghi khắc Thiên Ý, thì nó sẽ liên quan đến chân thần và cả Atma với tư cách đại diện của chân thần. Nó bắt đầu ghi khắc Thiên Ý vào tâm thức của người chí nguyện

[25] và truyền cho y

—hãy lưu ý hàm ý cung một—

[26] những xung lực cao hơn cùng những quyết định tinh thần

—chúng ta có thể gọi chúng là Atma hoặc Sao Thổ—

[27] đánh dấu sự tiến bộ của y trên Đường Đạo.

Y phải quyết định cự tuyệt điều làm tổn hại đến tâm thức cao và các năng lực cao của mình.

[28] Nó là sự biểu hiện của phẩm tính cung một, vốn là ảnh hưởng của một cung phụ thuộc cung hai,

và chúng ta chắc chắn sẽ nói rằng điều này đúng trong hệ mặt trời của chúng ta.

[29] vì cần nhớ rằng việc đẩy lùi một hình tướng, một tình huống hay một điều kiện

may be the evidence of spiritual love in the agent of repulsion.

có thể là bằng chứng của tình thương tinh thần nơi tác nhân đẩy lùi.

It's like the unready saying, “Why won't you let me in? I want to get into paradise.” Well, it's for your own good, because you would be destroyed in paradise in your present condition. So,

Điều này giống như người chưa sẵn sàng nói: “Tại sao ông không cho tôi vào? Tôi muốn vào thiên đường.” Nhưng đó là vì lợi ích của chính các bạn, bởi vì trong tình trạng hiện tại, các bạn sẽ bị hủy diệt trong thiên đường. Vì vậy,

to repulse a form, a situation or a condition may be evidence of spiritual love,

việc đẩy lùi một hình tướng, một tình huống hoặc một trạng thái có thể là bằng chứng về bác ái tinh thần,

of the highest regard for the welfare of the unit which is repulsed. But normally we don't see it that way. We don't take into consideration the necessary fitness for a dangerous place. When we're told “you can't,” we think that the agent which tells us “you cannot” is against our welfare, and it can be exactly the opposite.

về sự quan tâm cao nhất đối với an lành của đơn vị bị đẩy lùi. Nhưng thông thường chúng ta không nhìn nhận theo cách đó. Chúng ta không xét đến sự thích hợp cần thiết để tiến vào một nơi nguy hiểm. Khi được bảo rằng “bạn không thể”, chúng ta nghĩ tác nhân nói với mình rằng “bạn không thể” đang chống lại sự an lành của mình, trong khi sự thật có thể hoàn toàn ngược lại.

[30] This is well pictured for us in the ancient symbol of the Angel with the flaming sword, who stands before the gate of Paradise to turn away those who seek the fancied security

[30] Điều này được minh họa rất rõ cho chúng ta trong biểu tượng cổ xưa về Thiên Thần với thanh gươm rực lửa, đứng trước cổng Thiên Đường để xua đi những ai tìm kiếm sự an toàn tưởng tượng

—they think it is secure—

—họ nghĩ nơi đó an toàn—

[31] of that shelter and condition.

[31] của nơi trú ẩn và trạng thái ấy.

They don't know what they're getting themselves into, and the old saying applies that fools rush in, or certainly would rush in, where angels fear to tread. It has such an occult meaning as you begin to understand the opportunities and yet the perils of the path of spiritual occultism.

Họ không biết mình đang lao vào điều gì, và câu nói xưa rằng kẻ ngu muội xông vào, hay chắc chắn sẽ xông vào, nơi các thiên thần còn e ngại không dám đặt chân đến, rất thích hợp ở đây. Câu ấy mang một ý nghĩa huyền bí sâu sắc khi các bạn bắt đầu thấu hiểu những cơ hội, nhưng đồng thời cả những hiểm nguy, của con đường huyền bí học tinh thần.

[32] This angel acts in love, and has so acted down the ages, for that state of realisation which we call Paradise is a place of essential danger for all, save those who have earned the right to sojourn there.

[32] Thiên thần này hành động trong tình thương, và đã hành động như thế suốt bao thời đại, vì trạng thái chứng nghiệm mà chúng ta gọi là Thiên Đường là một nơi về bản chất đầy nguy hiểm đối với tất cả mọi người, ngoại trừ những ai đã giành được quyền lưu lại nơi đó.

And this is what we have to remember—as I said, the tough love law.

Và đây là điều chúng ta phải nhớ—như tôi đã nói, đó là định luật của tình thương nghiêm khắc.

[33] The angel protects the unready aspirant (not the place which he seeks to enter)

[33] Thiên thần bảo vệ người chí nguyện chưa sẵn sàng, chứ không phải nơi mà y tìm cách bước vào,

—though that too, DK informs us, is protected, as when the ashram is protected from our possible intrusions and our unsuitable energies. But anyway, in this particular case, it is the unready individual who is being protected, and not the place he seeks to enter—

—mặc dù Chân sư DK cho chúng ta biết rằng nơi ấy cũng được bảo vệ, như khi ashram được bảo vệ khỏi khả năng xâm nhập của chúng ta và những năng lượng không thích hợp của chúng ta. Nhưng dù sao đi nữa, trong trường hợp cụ thể này, chính cá nhân chưa sẵn sàng được bảo vệ, chứ không phải nơi y tìm cách tiến vào—

[34] and safeguards him from the risks and perils of that initiation which must be undergone before he can pass through the five divisions of Paradise to the place where light dwells and the Masters of the Wisdom live and work.

[34] và che chở y khỏi những nguy cơ và hiểm họa của cuộc điểm đạo phải trải qua trước khi y có thể vượt qua năm phân khu của Thiên Đường để đến nơi ánh sáng ngự trị và các Chân sư Minh Triết sinh sống và làm việc.

Are the five divisions of paradise the first five initiations, or do we take it even higher and talk about initiations three through seven—three, four, five, six, seven? But the Masters, of course, don't live and work in the sixth and seventh dimension. So perhaps we do have to think of the first five initiations. I suppose the angel is guarding the unready even from the first initiation, which we call the birth of the Christ, though the need for guarding, I suppose, intensifies as the initiations rise. So we can't rush into initiation, is what it's saying here. We cannot rush into initiation, and in certain ceremonies there is a real consequence were the candidate to attempt to rush into the initiation chamber on his own volition and without preparation or permission. So there are risks and perils which must be undergone. What are they really saying here?

Năm phân khu của Thiên Đường có phải là năm lần điểm đạo đầu tiên không, hay chúng ta phải hiểu ở cấp cao hơn nữa và nói đến các lần điểm đạo từ ba đến bảy—ba, bốn, năm, sáu, bảy? Nhưng dĩ nhiên, các Chân sư không sinh sống và hoạt động trong chiều kích thứ sáu và thứ bảy. Vì vậy, có lẽ chúng ta phải nghĩ đến năm lần điểm đạo đầu tiên. Tôi cho rằng thiên thần bảo vệ người chưa sẵn sàng ngay cả trước lần điểm đạo thứ nhất, mà chúng ta gọi là sự giáng sinh của Đức Christ, dù nhu cầu được bảo vệ, theo tôi, càng gia tăng khi các lần điểm đạo trở nên cao hơn. Vì vậy, điều được nói ở đây là chúng ta không thể vội vã lao vào điểm đạo. Chúng ta không thể vội vã lao vào điểm đạo, và trong một số nghi lễ nhất định, sẽ có hậu quả thật sự nếu ứng viên cố tự ý xông vào phòng điểm đạo mà không chuẩn bị hoặc không được cho phép. Vì vậy, có những rủi ro và hiểm nguy phải trải qua. Điều gì thật sự đang được nói ở đây?

The angel protects the unready aspirant, not the place he seeks to enter, and safeguards him from the risks and perils of that initiation, which must be undergone,

Thiên thần bảo vệ người chí nguyện chưa sẵn sàng, chứ không phải nơi y tìm cách tiến vào, và bảo vệ y khỏi những rủi ro cùng hiểm nguy của cuộc điểm đạo mà y phải trải qua,

—whichever one it is—

—bất kể đó là lần điểm đạo nào—

before he can pass through each of the five divisions of Paradise.

trước khi y có thể đi qua từng phân khu trong năm phân khu của Thiên Đường.

So he has to prepare for each initiation, and the angel will ensure—will test him—to make sure he is fit. The angel will test each candidate to make sure that he is fit to enter the chamber of initiation. And all of the mysteries do protect themselves quite carefully from one who might simply seek to rush into a dimension which would be dangerous—well, lethal, really, for him in his present condition.

Vì vậy, y phải chuẩn bị cho từng lần điểm đạo, và thiên thần sẽ bảo đảm—sẽ thử thách y—để chắc chắn rằng y thích hợp. Thiên thần sẽ thử thách từng ứng viên để bảo đảm rằng y thích hợp bước vào phòng điểm đạo. Và tất cả các huyền nhiệm đều tự bảo vệ mình hết sức cẩn trọng trước kẻ có thể chỉ muốn vội vã xông vào một chiều kích nguy hiểm—thật ra là trí mạng—đối với y trong tình trạng hiện tại.

[35] This is the thought which lies behind the Masonic procedure whereby the Tyler stands outside the door of the Lodge with a drawn sword to protect the secrets of the Craft from the unready.

Well, there DK has spelled it out. The Tyler has this sword, and sometimes it looks like a flaming sword—can look like a flaming sword—to keep the unready from literally barging in to the place where the work is done. Always the work must be protected. So Masonry holds in its symbolism a reflection of that which does interiorly occur in relation to the higher dimensions and the higher initiatory processes, of which the Masonic initiations are, well, the symbolic reflection. They are not the real initiations, though I suppose it's possible for someone to be going through a Masonic initiation at the same time as the corresponding real initiation. But inner preparation to do that does not necessarily coincide with joining a Masonic lodge and going through the various degrees.

[35] Đây là tư tưởng nằm phía sau thủ tục của Hội Tam Điểm, theo đó người Gác Cửa đứng bên ngoài cửa Hội Quán với thanh gươm tuốt trần để bảo vệ các bí mật của Nghề khỏi những người chưa sẵn sàng.

Chân sư DK đã nói rõ điều đó. Người canh cửa cầm thanh kiếm này, và đôi khi nó trông như một thanh kiếm rực lửa—có thể trông như một thanh kiếm rực lửa—để ngăn những người chưa sẵn sàng xông thẳng vào nơi công việc đang được thực hiện. Công việc luôn phải được bảo vệ. Vì vậy, trong hệ thống biểu tượng của mình, Hội Tam Điểm lưu giữ một phản ánh về những gì diễn ra bên trong liên quan đến các chiều kích cao hơn và các tiến trình điểm đạo cao hơn; các cuộc điểm đạo của Hội Tam Điểm chính là sự phản ánh mang tính biểu tượng của những tiến trình ấy. Chúng không phải là những cuộc điểm đạo thực sự, mặc dù tôi cho rằng có thể một người đang trải qua một cuộc điểm đạo của Hội Tam Điểm đồng thời với cuộc điểm đạo thực sự tương ứng. Nhưng sự chuẩn bị nội tâm để thực hiện điều đó không nhất thiết trùng hợp với việc gia nhập một hội quán Tam Điểm và trải qua các cấp bậc khác nhau.

[36] I would remind you also that as this law is an aspect of the fundamental Law of Love,

—well, he did say that earlier, and also the Law of the Soul and also the Law of Attraction—

as it is an aspect of the fundamental Law of Love,

[36] Tôi cũng muốn nhắc các bạn rằng vì định luật này là một phương diện của Định luật Tình Thương căn bản,

—Ngài đã nói điều đó trước đây, đồng thời cũng nói rằng nó là Định luật của Linh hồn và Định luật Hấp Dẫn—

vì nó là một phương diện của Định luật Bác Ái căn bản,

[37] it concerns the psyche or soul, and therefore its function is to further the spiritual interests of the true man, and to demonstrate the power of the second [Page

[37] nên nó liên quan đến tâm hồn hay linh hồn, và vì vậy chức năng của nó là thúc đẩy những lợi ích tinh thần của con người chân thực, đồng thời biểu hiện quyền năng của

149] aspect, the Christ consciousness, and the power of divinity.

phương diện thứ hai, [Page 149] tức tâm thức Christ, và quyền năng của thiên tính.

So

Vì vậy,

its function is to demonstrate the power of the second aspect,

chức năng của nó là biểu lộ quyền năng của phương diện thứ hai,

which had been hampered heretofore by wrong attachment and wrong identification. So that attachment, that identification is cut by the Law of Repulse.

vốn từ trước đến nay đã chịu sự cản trở của sự gắn bó sai lầm và sự đồng hóa sai lầm. Vì vậy, Định luật Đẩy Lùi cắt đứt sự gắn bó và đồng hóa ấy.

[38] It "rejects the undesirable

[38] Nó "khước từ điều không đáng mong muốn

—at least the undesirable at that time, undesirable in the sight of the soul—

—ít nhất là điều không đáng mong muốn vào lúc ấy, không đáng mong muốn dưới cái nhìn của linh hồn—

It rejects the undesirable

Nó khước từ điều không đáng mong muốn

[39] in order to find that which the heart

[39] để tìm ra điều mà trái tim

—heart and soul, the heart as soul—

—tâm và linh hồn, tâm với tư cách là linh hồn—

[40] craves, and thus leads the weary pilgrim from one rejection to another,

[40] khao khát, và nhờ đó dẫn Người Hành Hương mệt mỏi từ sự khước từ này đến sự khước từ khác,

Neti, neti—not this, not that, not this, not that—

Không phải cái này, không phải cái kia—không phải cái này, không phải cái kia—

[41] until with unerring choice

[41] cho đến khi, với sự lựa chọn không sai lầm,

—there is Saturn, there is Atma—

—ở đây có Sao Thổ, ở đây có Atma—

[42] he makes the Great Decision."

[42] y thực hiện Quyết Định Vĩ Đại."

So yes, indeed: Saturn, Atma, Libra and the sixth initiation. I guess this law can take us to very high levels, relatively speaking. And we can say that the advanced disciple is the one who really begins to use it, because I think the true angel with the flaming sword, in a way, is met at the third degree, although some reflection of that angel will be found at the earlier degrees. It's really at the third degree that we're entering the ashram as a fiery experience. And there we find the home of the Angel of the Presence, which I think in this case also serves as the angel with the flaming sword—the Angel of the Presence being, as I've been defining it at least, that expression of the Solar Angel, that emanation of the Solar Angel, which places itself upon the higher mental plane and within the causal body, and there stands supervising the development of the human being over many millions of years.

Quả thật là như vậy: Sao Thổ, Atma, Thiên Bình và lần điểm đạo thứ sáu. Theo nghĩa tương đối, tôi cho rằng định luật này có thể đưa chúng ta đến những cấp độ rất cao. Và chúng ta có thể nói rằng đệ tử cao cấp là người thực sự bắt đầu vận dụng nó, bởi vì tôi nghĩ rằng, theo một nghĩa nào đó, người ta gặp vị thiên thần thực sự với thanh kiếm rực lửa ở cấp độ thứ ba, mặc dù có thể thấy một phản ánh nào đó của vị thiên thần ấy ở những cấp độ trước. Chính ở cấp độ thứ ba, chúng ta thực sự bước vào ashram như một trải nghiệm bằng lửa. Và tại đó, chúng ta tìm thấy ngôi nhà của Thiên Thần của Hiện Diện, Đấng mà tôi nghĩ trong trường hợp này cũng phụng sự với tư cách là vị thiên thần cầm thanh kiếm rực lửa. Theo cách tôi vẫn định nghĩa, Thiên Thần của Hiện Diện là biểu hiện của Thái dương Thiên Thần, là sự phát xạ của Thái dương Thiên Thần, tự đặt mình trên cõi thượng trí và bên trong thể nguyên nhân, rồi đứng đó giám sát sự phát triển của con người suốt nhiều triệu năm.

[43] We will divide what we have to say about the functioning and effect of the Law of Repulse into three parts:—

[43] Chúng ta sẽ chia những điều cần nói về hoạt động và hiệu quả của Định luật Đẩy Lùi thành ba phần:—

[44] a. The Law of Repulse, and the function and quality of desire.

[44] a. Định luật Đẩy Lùi, cùng chức năng và phẩm tính của dục vọng.

We have to change the caliber of our desires if we are truly going to repulse the undesirable. So we change the quality of our desires if we are to repulse or repel the undesirable.

Chúng ta phải thay đổi tầm mức của những dục vọng nếu thực sự muốn đẩy lùi điều không đáng mong muốn. Vì vậy, nếu muốn đẩy lùi hay xua bỏ điều không đáng mong muốn, chúng ta phải thay đổi phẩm tính của những dục vọng.

[45] b. The Law of Repulse, as it expresses itself upon the Paths of Discipleship and Initiation.

[45] b. Định luật Đẩy Lùi, khi nó tự biểu hiện trên các Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo.

And then the third is the one that in a way I already treated. I didn't realize that I'd be coming back and actually working with the text of the book, so I thought I would deal with the Old Commentary work. But I discovered really that unless one discusses the texts that surround those Old Commentary sections, something is lost. So that I did with the Techniques of Integration, discussing all of the texts as well surrounding those seven stanzas for the Techniques of Integration.

Rồi phần thứ ba là phần mà theo một nghĩa nào đó tôi đã đề cập. Tôi không nhận ra rằng mình sẽ quay lại và thực sự làm việc với văn bản của cuốn sách, nên tôi nghĩ mình sẽ bàn đến phần Cổ Luận. Nhưng tôi nhận thấy rằng nếu không thảo luận những đoạn văn bao quanh các phần Cổ Luận ấy thì sẽ mất đi điều gì đó. Vì vậy, tôi đã làm như thế với các Kỹ Thuật Tích Hợp, thảo luận cả mọi đoạn văn bao quanh bảy bài kệ về các Kỹ Thuật Tích Hợp ấy.

[46] c. The Law of Repulse, as it "drives in seven directions, and forces all that it contacts back unto the bosom of the seven spiritual Fathers."

[46] c. Định luật Đẩy Lùi, khi nó "thúc đẩy theo bảy hướng và cưỡng bách tất cả những gì nó tiếp xúc trở về lòng của bảy Đấng Cha tinh thần."

I suppose that is an arcane kind of statement, and one thinks of the seven Monadic types and also of the seven Rishis of the Great Bear—seven Rishis of the Great Bear.

Tôi cho rằng đó là một phát biểu huyền bí, và người ta nghĩ đến bảy loại chân thần, cũng như bảy Hiền Triết của Đại Hùng Tinh—bảy Hiền Triết của Đại Hùng Tinh.

So what he has to say about the Law of Repulse will be handled under three sections. The first two sections I did not treat, and maybe I did treat the last one, but we'll see whether there's any text around it that needs some discussion.

Vì vậy, những điều Ngài nói về Định luật Đẩy Lùi sẽ được trình bày trong ba phần. Tôi chưa đề cập hai phần đầu, và có lẽ đã đề cập phần cuối, nhưng chúng ta sẽ xem liệu có đoạn văn nào quanh đó cần được thảo luận hay không.

[47] This law works through the soul in all forms.

[47] Định luật này hoạt động thông qua linh hồn trong mọi hình tướng.

We would say that the soul is the repelling agent of the monad, really.

Chúng ta có thể nói rằng linh hồn thực sự là tác nhân đẩy lùi của chân thần.

[48] It does not literally affect matter, except in so far as form is affected when the soul "withdraws", or occultly "repudiates."

[48] Theo nghĩa đen, nó không tác động đến vật chất, ngoại trừ trong mức độ mà hình tướng bị ảnh hưởng khi linh hồn "rút lui", hay theo cách nói huyền bí là "khước từ."

We can see that this law can be related to the fourth initiation, when even the causal body is repudiated, and the man stands in his more essential nature, bereft in a way of all that with which he had identified himself heretofore. So form is then affected, and the many lives will return to various reservoirs, but in an enhanced condition. This law can be related to the fourth initiation.

Chúng ta có thể thấy rằng định luật này liên quan đến lần điểm đạo thứ tư, khi ngay cả thể nguyên nhân cũng bị đoạn tuyệt, và con người đứng trong bản chất thiết yếu hơn của mình, theo một nghĩa nào đó đã mất đi mọi điều mà trước đây y từng đồng hóa với. Khi ấy, hình tướng chịu tác động, và nhiều sự sống sẽ trở về các kho chứa khác nhau, nhưng trong một trạng thái được nâng cao. Định luật này có thể liên quan đến lần điểm đạo thứ tư.

[49] It will be apparent, therefore, that our understanding of its activity will depend largely upon the measure of soul force of which we may individually be aware, and the extent of our soul contact.

[49] Vì vậy, rõ ràng sự thấu hiểu của chúng ta về hoạt động của nó phần lớn sẽ tùy thuộc vào mức độ mãnh lực linh hồn mà từng cá nhân chúng ta có thể nhận biết, và mức độ tiếp xúc với linh hồn của chúng ta.

Otherwise—as often happens when we teach this Law of Repulse in our esoteric psychology class—people still identified with the personality begin repulsing from the personality level, and it causes a lot of unnecessary cleavages. They are then the impostor. They are acting as if they are the soul—or you have to act as if, sometimes—but they think that they are the soul repulsing, and in fact they have not really identified as soul, but are quite identified, at this point, as a willful personality repulsing what they don't like. It seems to be an inevitable result, and when classes go through this particular study, there are a lot of upheavals in the lives of the students, but it's just a lower reflection of the real thing.

Nếu không—như thường xảy ra khi chúng tôi giảng dạy Định luật Đẩy Lùi này trong lớp Tâm Lý Học Nội Môn—những người vẫn còn đồng hóa với phàm ngã bắt đầu đẩy lùi từ cấp độ phàm ngã, và điều đó gây ra nhiều sự phân rẽ không cần thiết. Khi ấy, họ là những kẻ giả mạo. Họ hành động như thể mình là linh hồn—dù đôi khi các bạn phải hành động như thể là như vậy—nhưng họ nghĩ rằng mình là linh hồn đang đẩy lùi, trong khi thực ra họ chưa thật sự đồng hóa với linh hồn, mà lúc này vẫn hoàn toàn đồng hóa với một phàm ngã cố chấp đang đẩy lùi những gì mình không thích. Dường như đó là một kết quả không thể tránh khỏi, và khi các lớp học trải qua phần nghiên cứu đặc biệt này, đời sống của các đạo sinh có nhiều biến động, nhưng đó chỉ là một phản ánh thấp của thực tại.

[50] Our point upon the ladder of evolution will govern our manipulation of this law

[50] Vị trí của chúng ta trên chiếc thang tiến hóa sẽ chi phối cách chúng ta vận dụng định luật này, nếu có thể dùng một thuật ngữ như thế,

Well, we can say perhaps our wielding of this law—if such a term as manipulation can be used—

Có lẽ chúng ta có thể nói là cách chúng ta sử dụng định luật này—nếu có thể dùng một thuật ngữ như vận dụng—

[51] and determine our capacity to be sensitive to its impact.

[51] và quyết định năng lực nhạy cảm của chúng ta đối với tác động của nó.

coming as it does from above, from the Triad, and even from that part within ourselves which is the monad.

bởi tác động ấy đến từ bên trên, từ Tam Nguyên Tinh Thần, và thậm chí từ phần bên trong chúng ta vốn là chân thần.

So our point upon the ladder of evolution will govern our manipulation of this law and determine our capacity to be sensitive to its impact.

Vì vậy, điểm của chúng ta trên thang tiến hóa sẽ chi phối cách chúng ta vận dụng định luật này và quyết định khả năng nhạy bén của chúng ta trước tác động của nó.

[52] If we are unable to respond to its influence in any measure, that in itself is sufficient to indicate our development

[52] Nếu chúng ta không thể đáp ứng với ảnh hưởng của nó ở bất kỳ mức độ nào, thì chính điều đó cũng đủ để chỉ ra mức phát triển của chúng ta.

—that we are not ready to detach, to disidentify, to repudiate lower identifications.

—rằng chúng ta chưa sẵn sàng tách rời, thôi đồng hóa và đoạn tuyệt với những sự đồng hóa thấp.

[53] Unless the mind is active,

[53] Trừ phi thể trí hoạt động,

I think Mercury will come in here, and also Scorpio—Mercury being the hierarchical ruler of Scorpio—and therefore discriminating between that which holds the consciousness in its vise and that into which the consciousness is to be liberated.

tôi nghĩ Sao Thủy sẽ xuất hiện ở đây, và cả Hổ Cáp nữa—Sao Thủy là chủ tinh huyền giai của Hổ Cáp—do đó phân biện giữa điều đang kìm chặt tâm thức trong gọng kìm của nó và điều mà tâm thức phải được giải phóng để bước vào.

Unless the mind is active,

Trừ phi thể trí hoạt động,

[54] and unless we are beginning intelligently to use the mind, there is no medium or channel through which this influence can work.

[54] và trừ phi chúng ta bắt đầu sử dụng thể trí một cách thông minh, sẽ không có phương tiện hay kênh dẫn nào qua đó ảnh hưởng này có thể tuôn chảy hay hoạt động.

And we have studied Scorpio and how the mind works there in the process of detaching from the emotions and also detaching from the personality life. The mind has two functions within Scorpio, and eventually leads to that type of illumination where the intuition reveals all that illusion is, and illusion dies of attrition.

Chúng ta đã nghiên cứu Hổ Cáp và cách thể trí hoạt động trong tiến trình tách rời khỏi cảm xúc, cũng như khỏi đời sống phàm ngã. Thể trí có hai chức năng trong Hổ Cáp, và cuối cùng dẫn đến loại soi sáng mà trong đó trực giác phơi bày toàn bộ bản chất của ảo tưởng, còn ảo tưởng tiêu vong vì dần bị bào mòn.

So the mind must be active—the discriminating mind, let us say, the discriminating mind which (there it is, DFC) knows the difference between that which is of the soul and that which is of the personality. That type of discrimination on the fourth subplane of the mental plane is active, and so one knows then what it is which has to be repulsed, and is not wielding this law bludgeon-like.

Vì vậy, thể trí phải hoạt động—có thể nói là thể trí phân biện, thể trí phân biện vốn—đây chính là DFC—biết sự khác biệt giữa điều thuộc về linh hồn và điều thuộc về phàm ngã. Loại phân biện ấy hoạt động trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, nhờ đó người ta biết điều gì phải bị đẩy lùi và không vận dụng định luật này như một cây chùy.

unless we are beginning intelligently to use the mind there is no medium or channel through which this influence can work.

trừ phi chúng ta bắt đầu sử dụng thể trí một cách sáng suốt, sẽ không có trung gian hay vận hà nào để ảnh hưởng này có thể hoạt động qua đó.

So often our motives are unknown to ourselves, and when the willful personality steps in, it simply repels what it wants to repel, and it's serving its own ends and not any aspect of the Law of Love. It's not serving any higher purpose than its own preferences, willfully executed.

Động cơ của chúng ta thường không được chính chúng ta nhận biết, và khi phàm ngã cố chấp xen vào, nó chỉ đẩy lùi những gì nó muốn đẩy lùi; nó đang phục vụ các mục đích riêng chứ không phục vụ bất kỳ phương diện nào của Định luật Bác Ái. Nó không phục vụ mục đích nào cao hơn những sở thích riêng được thi hành một cách cố chấp.

[55] Never let it be forgotten that this influence or law of our spiritual being is that which reveals the will, plan or purpose of the divine life,

[55] Đừng bao giờ quên rằng ảnh hưởng hay định luật này của bản thể tinh thần chúng ta chính là điều mặc khải ý chí, Thiên Cơ hay Thiên Ý của sự sống thiêng liêng,

as it expresses itself through humanity as a whole. So when you think about it, the ACLRI process is related—the stage of

khi sự sống ấy biểu lộ qua toàn thể nhân loại. Vì vậy, khi suy ngẫm về điều này, các bạn sẽ thấy tiến trình ACLRI có liên quan—giai

revelation is related—because we have to go through the stage of alignment, crisis, light (throwing the light pretty much upon our own condition, and maybe some of the light ahead), and finally revelation of the Plan. So let's just say the Law of Repulse is what makes revelation in the ACLRI process possible. It takes a long time, perhaps, before we really do begin to see the Plan and to understand it, not from a self-centered point of view but as it really is, and how we as a tiny unit may, with humility, in a decentralized state, cooperate with that Plan.

đoạn mặc khải có liên quan—bởi vì chúng ta phải trải qua giai đoạn chỉnh hợp, khủng hoảng, ánh sáng—chiếu ánh sáng chủ yếu vào tình trạng của chính mình, và có lẽ cả một phần con đường phía trước—rồi cuối cùng là sự mặc khải Thiên Cơ. Vì vậy, có thể nói rằng Định luật Đẩy Lùi là điều khiến sự mặc khải trong tiến trình ACLRI trở nên khả hữu. Có lẽ phải mất một thời gian dài trước khi chúng ta thực sự bắt đầu thấy và thấu hiểu Thiên Cơ, không phải từ quan điểm tập trung vào bản thân, mà đúng như bản chất của nó, đồng thời hiểu cách chúng ta, với tư cách là một đơn vị nhỏ bé, có thể khiêm nhường hợp tác với Thiên Cơ ấy trong trạng thái phi tập trung vào bản thân.

So never let it be forgotten that this influence or law of our spiritual being

Vì vậy, đừng bao giờ quên rằng ảnh hưởng này, hay định luật của bản thể tinh thần chúng ta,

—he's so wonderful with the hints; thus a law of the Triad, because that which is spiritual belongs to the Spiritual Triad; even the atmic plane is called the spiritual plane, the nirvanic or spiritual plane—

—Ngài thật tuyệt vời trong cách đưa ra những gợi ý; do đó, đây là một định luật của Tam Nguyên Tinh Thần, bởi điều gì thuộc về tinh thần đều thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần; ngay cả cõi atma cũng được gọi là cõi tinh thần, cõi Niết Bàn hay cõi tinh thần—

that this law of our spiritual being is that which reveals the will, plan or purpose of the divine life

rằng định luật này của bản thể tinh thần chúng ta chính là điều mặc khải ý chí, Thiên Cơ hay thiên ý của sự sống thiêng liêng

—the monad. See, there's a code here in what he says. He uses certain words, and these words point directly to certain structures and processes within the human energy system and its dynamics. But we have to see how these apparently ordinary words do point to occult factors, and we have to be quite familiar with his presentation in order to know the link he has made between words like divine and the monad, a word like spiritual and the Spiritual Triad, words like meaning and the soul. Otherwise they'll just

—chân thần. Các bạn thấy đấy, có một mật mã trong những điều Ngài nói. Ngài dùng một số từ nhất định, và những từ này chỉ trực tiếp đến các cấu trúc và tiến trình nhất định trong hệ thống năng lượng của con người cùng các động lực của nó. Nhưng chúng ta phải thấy cách những từ có vẻ bình thường này chỉ đến các yếu tố huyền bí, và phải hết sức quen thuộc với hệ thống trình bày của Ngài để nhận ra mối liên hệ mà Ngài thiết lập giữa những từ như thiêng liêng với chân thần, giữa từ tinh thần với Tam

be taken at face value, and the occult link will not be understood. So—excuse me—

Nguyên Tinh Thần, và giữa những từ như ý nghĩa với linh hồn. Nếu không, người ta sẽ chỉ hiểu chúng theo nghĩa bề mặt và không nhận ra mối liên hệ huyền bí. Xin thứ lỗi—

is that which reveals the will, plan or purpose of the divine life

chính là điều mặc khải ý chí, Thiên Cơ hay thiên ý của sự sống thiêng liêng

[56] as it expresses itself in the individual or in humanity as a whole.

[56] khi nó tự biểu hiện nơi cá nhân hay trong toàn thể nhân loại.

So it is revealing that which has to do with the highest aspect in the human being—revealing that which has to do with the highest aspect within the human being, the will aspect.

Vì vậy, nó mặc khải điều liên quan đến phương diện cao nhất trong con người—mặc khải điều liên quan đến phương diện cao nhất bên trong con người, tức phương diện ý chí.

[57] Let us never forget that unless there is a thread of light to act as [Page 150] a channel,

[57] Chúng ta cũng đừng bao giờ quên rằng nếu không có một sợi ánh sáng để hoạt động như [Page 150] một kênh dẫn,

Now, what does that convey to your mind? Right, the antahkarana. Without naming it, at least not yet, he's giving us a hint as to that along which the energy travels—the antahkarana, and also the sutratma, which is always there. The life thread is always there.

Điều này gợi lên điều gì trong thể trí các bạn? Đúng vậy, antahkarana. Không gọi đích danh nó, ít nhất là chưa, Ngài đang gợi ý về con đường mà năng lượng di chuyển dọc theo—antahkarana, và cả sutratma, vốn luôn hiện hữu. Sinh mệnh tuyến luôn hiện hữu.

a channel,

một vận hà,

[58] that which this law can convey will remain unknown, unrealised and useless.

[58] thì điều mà định luật này có thể truyền đạt sẽ vẫn không được biết đến, không được chứng nghiệm và trở nên vô dụng.

In other words, we do have to touch the Spiritual Triad via the antahkarana, and thus have some consciousness of the Triad, or what this law conveys cannot be known.

Nói cách khác, chúng ta phải tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana, và nhờ đó có được một mức độ tâm thức nào đó về Tam Nguyên Tinh Thần; nếu không, điều mà định luật này truyền đạt sẽ không thể được nhận biết.

[59] These laws are the laws which govern predominantly the Spiritual Triad,

[59] Những định luật này là các định luật chủ yếu chi phối Tam Nguyên Tinh Thần,

And I suppose he means particularly the three forthcoming. But of course we have to remember that the true Ego is the Spiritual Triad.

Và tôi cho rằng Ngài đặc biệt muốn nói đến ba định luật sắp được trình bày. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta phải nhớ rằng Chân ngã đích thực là Tam Nguyên Tinh Thần.

These laws are laws which govern predominantly the Spiritual Triad,

Các định luật này chủ yếu chi phối Tam Nguyên Tinh Thần,

[60] that divine Triplicity which expresses itself through the medium of the soul,

[60] tức Bộ Ba thiêng liêng tự biểu hiện thông qua linh hồn,

—in the dense physical body of the Solar Logos—

—trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế—

[61] just as the three aspects of the soul, in their turn, reflect themselves through the personality.

[61] cũng như ba phương diện của linh hồn đến lượt chúng phản chiếu qua phàm ngã.

So the Ego, or Egoic Lotus, is the medium through which the Laws of the Soul express themselves, and especially the last four laws, I suppose—two of which are so recondite that it's difficult to know much about them at all, the Law of Expansive Response and the Law of the Lower Four. But at least two laws, the Law of Repulse and the Law of Elevation, as it is called, or the Law of Group Progress exoterically, are obviously connected with the Spiritual Triad. But here, the way he puts it, "these laws"—and it doesn't just isolate the last three or four—he seems to indicate all soul laws. Well, we do remember, and must remember, that the true soul, the true consciousness, is not that consciousness which has been sheathed within the causal body, but it is the unsheathed consciousness of the Spiritual Triad. Well, in a way it's still a sheathed consciousness, because it is the Monadic consciousness, and even the Monadic

Vì vậy, Chân ngã, hay Hoa Sen Chân Ngã, là trung gian để các Định luật của Linh hồn biểu lộ qua đó, và tôi cho rằng đặc biệt là bốn định luật cuối—hai trong số đó thâm áo đến mức rất khó biết được nhiều về chúng: Định luật Đáp Ứng Mở Rộng và Định luật của Bốn Thấp. Nhưng ít nhất có hai định luật, Định luật Đẩy Lùi và Định luật Nâng Cao, như tên gọi của nó, hay theo cách gọi ngoại môn là Định luật Tiến Bộ Tập Thể, hiển nhiên có liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần. Tuy nhiên, ở đây, cách Ngài nói "các định luật này"—mà không tách riêng ba hay bốn định luật cuối—dường như cho thấy Ngài muốn nói đến tất cả các định luật của linh hồn. Chúng ta quả thật nhớ, và phải nhớ, rằng linh hồn đích thực, tâm thức đích thực, không phải là tâm thức được bao bọc trong thể nguyên nhân, mà là tâm thức không còn lớp vỏ của Tam Nguyên Tinh Thần. Theo một nghĩa nào đó, nó vẫn là một tâm thức có lớp vỏ, bởi đó là tâm thức Chân thần; và ngay

consciousness is sheathed when one might consider our logoic consciousness without the Monadic vehicle—and on and on it goes. The whole universe is a sheath for the consciousness of the Absolute.

cả tâm thức Chân thần cũng có lớp vỏ khi người ta xét đến tâm thức Thượng đế của chúng ta không có hiện thể Chân thần—và cứ thế tiếp diễn. Toàn thể vũ trụ là một lớp vỏ cho tâm thức của Đấng Tuyệt Đối.

But there all words fail and everything leads to contradiction. I've sometimes called that, whatever it is, the Great Contradiction, in which all possibility, including all contradictory possibilities, are simultaneously found. Maybe it thus annihilates itself, and so is called a great negation. I think it's quite hopeless to try to understand it, but one, again—neti, neti—can understand what it is not, which perhaps takes one closer to understanding what it is. Madame Blavatsky makes a heroic effort to convey to us something of what it is, and maybe mostly of what it is not, and I'm not sure that we can duplicate her effort or come as close. It's the kind of thing an arhat tends to do. Maybe by the time you're a Master you just give up, or just realize the impossibility of describing the indescribable. But even to think in those terms brings something of a foundational substance closer to one's apprehension, closer to one's consciousness. One cannot say when the light of illumination will break through—and it'll only be a temporary illumination, preparatory to a still greater. It can happen at any time, but all the time preparation is being made for that. So if things seem to happen suddenly, the Tibetan tells us, it's only because there is a very long preparatory process which has antedated the apparent sudden unfoldment.

Nhưng tại đó, mọi ngôn từ đều thất bại và mọi thứ đều dẫn đến mâu thuẫn. Đôi khi tôi gọi cái đó, dù nó là gì đi nữa, là Mâu Thuẫn Vĩ Đại, trong đó mọi khả thể, kể cả mọi khả thể mâu thuẫn nhau, đều đồng thời hiện hữu. Có lẽ vì thế nó tự triệt tiêu và được gọi là một sự phủ định vĩ đại. Tôi nghĩ việc cố gắng thấu hiểu nó là hoàn toàn vô vọng; nhưng một lần nữa, bằng cách nhận biết "không phải cái này, không phải cái kia", người ta có thể hiểu nó không phải là gì, và điều đó có lẽ đưa người ta đến gần hơn với việc hiểu nó là gì. Bà Blavatsky đã thực hiện một nỗ lực phi thường nhằm truyền đạt cho chúng ta phần nào về nó, và có lẽ chủ yếu là về những gì nó không phải; tôi không chắc chúng ta có thể lặp lại nỗ lực của bà hay tiến gần được như bà. Đó là điều mà một vị La Hán thường có khuynh hướng thực hiện. Có lẽ khi trở thành Chân sư, các bạn đơn giản từ bỏ, hoặc chỉ nhận ra rằng không thể mô tả cái không thể mô tả. Nhưng ngay cả việc suy nghĩ theo những cách ấy cũng đưa một phần chất liệu nền tảng đến gần hơn với sự lĩnh hội và tâm thức của con người. Không ai có thể nói khi nào ánh sáng soi sáng sẽ xuyên phá—và đó chỉ là một sự soi sáng tạm thời, chuẩn bị cho một sự soi sáng còn lớn lao hơn. Điều đó có thể xảy ra bất cứ lúc nào, nhưng sự chuẩn bị cho nó vẫn luôn diễn ra. Vì vậy, Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng nếu sự việc dường như xảy ra đột ngột, thì đó chỉ là vì đã có một tiến trình chuẩn bị rất dài đi trước sự khai mở có vẻ đột ngột ấy.

[62] Therefore, all that can be imparted in connection with this law can be

[62] Vì vậy, chỉ người đang bắt đầu thức tỉnh về mặt tinh thần mới có thể lĩnh hội

comprehended only by the man who is beginning to be spiritually awakened.

tất cả những gì có thể được truyền đạt liên quan đến định luật này.

And does he mean awakened to that which the Spiritual Triad reveals?

Và có phải Ngài muốn nói là thức tỉnh đối với điều mà Tam Nguyên Tinh Thần mặc khải không?

[63] The three laws which we have already considered deal with the specific spiritual influences which emanate from the three tiers of petals which compose the egoic lotus.

[63] Ba định luật mà chúng ta đã xem xét đề cập đến những ảnh hưởng tinh thần đặc thù xuất lộ từ ba tầng cánh hoa tạo thành Hoa Sen Chân Ngã. (Xem trang 823 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.)

And I think, in a way, working from the inside outwards, the Law of Sacrifice deals with the sacrifice petals, the Law of Magnetic Impulse with the love petals, and the Law of Service perhaps with the outer or knowledge petals. At least it seems to me that this is the case. And here he does seem to contradict what he earlier said, because what he's telling us here is that the first three laws have a lot to do with the structure of what we call the Egoic Lotus—the first three laws have to do with the structure and consciousness of the Egoic Lotus. A little bit higher here he does say that these laws govern the Spiritual Triad, but now he says the first three are influences emanating from the three tiers of petals of the Egoic Lotus.

Và tôi nghĩ rằng, theo một nghĩa nào đó, nếu đi từ trong ra ngoài, Định luật Hi Sinh liên quan đến các cánh hoa hi sinh, Định luật Xung Động Từ Tính liên quan đến các cánh hoa bác ái, còn Định luật Phụng sự có lẽ liên quan đến các cánh hoa bên ngoài, hay các cánh hoa tri thức. Ít nhất, theo tôi dường như là vậy. Và ở đây, Ngài dường như mâu thuẫn với điều mình đã nói trước đó, bởi điều Ngài nói với chúng ta ở đây là ba định luật đầu có liên quan mật thiết đến cấu trúc của cái mà chúng ta gọi là Hoa Sen Chân Ngã—ba định luật đầu liên quan đến cấu trúc và tâm thức của Hoa Sen Chân Ngã. Ở phía trên một chút, Ngài quả thật nói rằng các định luật này chi phối Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng giờ đây Ngài nói ba định luật đầu là những ảnh hưởng phát ra từ ba tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã.

These are energy and consciousness centers—these tiers are centers of energy and consciousness. There's a point at which a person can begin to be controlled by the different petals of the Egoic Lotus, and they kind of act like higher chakras. They are not just accumulations; they have a proactive function. They can direct, they can drive, they can impose their energies upon the lower energies of the personality, the lower chakras of the personality. They're not just

Đây là những trung tâm năng lượng và tâm thức—các tầng này là những trung tâm năng lượng và tâm thức. Đến một thời điểm nào đó, một người có thể bắt đầu chịu sự chi phối của các cánh hoa khác nhau trong Hoa Sen Chân Ngã, và chúng hoạt động phần nào giống như những luân xa cao. Chúng không chỉ là những sự tích lũy; chúng có một chức năng chủ động. Chúng có thể chỉ đạo, thúc đẩy và áp đặt năng lượng của mình lên các năng lượng thấp của phàm ngã, tức các luân

the result of the accumulation of quality; they have a kind of super-chakra function. And eventually, I think, when the Solar Angel returns and the lotus dissipates, there will be in their place chakras which then belong to the higher mind of the human being, and this is not yet the case. So it's almost as if the Egoic Lotus at this time has solar angelic chakras, and the petals of the Egoic Lotus are these solar angelic chakras. Later, with the return of the Solar Angel and the dissipation of the Egoic Lotus, there will be found, I hypothesize, man's own higher mental chakras, which he really doesn't have yet.

xa thấp của phàm ngã. Chúng không chỉ là kết quả của sự tích lũy phẩm tính; chúng có một loại chức năng siêu luân xa. Và cuối cùng, tôi nghĩ rằng khi Thái dương Thiên Thần trở về và hoa sen làm tiêu tan, tại vị trí của chúng sẽ có các luân xa thuộc về thượng trí của con người, điều hiện nay vẫn chưa có. Vì vậy, gần như vào lúc này Hoa Sen Chân Ngã có các luân xa của Thái dương Thiên Thần, và các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã chính là những luân xa của Thái dương Thiên Thần ấy. Về sau, khi Thái dương Thiên Thần trở về và Hoa Sen Chân Ngã làm tiêu tan, theo giả thuyết của tôi, người ta sẽ thấy các luân xa thượng trí của chính con người, những luân xa mà hiện nay y thực sự chưa có.

Although we understand that thirty-five vortices of energy make the Master, how many vortices of energy does a man have right now? Does he have incipient vortices of energy upon the buddhic plane and upon the atmic plane? Maybe, maybe so. And maybe as these vehicles are coordinated—this is how DK refers to them, as they are coordinated—those chakras begin to emerge. Maybe that's why they're not yet drawn on the maps that we have, because for most people those higher vehicles are not yet coordinated. Really, it's mostly after the third degree that the buddhic vehicle gets coordinated. You begin to wonder whether it's after the fourth degree that the atmic vehicle is really coordinated. So when we say we're touching Buddhi or Atma in our antahkaranic work, it must be a very fleeting kind of touch, because the full expression of those vehicles is perhaps not yet consolidated. This is speculation, but I think it may have some merit, at least to think about.

Mặc dù chúng ta hiểu rằng ba mươi lăm xoáy năng lượng tạo nên một Chân sư, nhưng hiện nay một con người có bao nhiêu xoáy năng lượng? Y có những xoáy năng lượng phôi thai trên cõi Bồ đề và cõi atma hay không? Có thể là có. Và có lẽ khi các hiện thể này được chỉnh hợp—đây là cách Chân sư DK đề cập đến chúng—thì những luân xa ấy bắt đầu xuất hiện. Có lẽ đó là lý do chúng chưa được vẽ trên những sơ đồ mà chúng ta có, bởi vì đối với hầu hết mọi người, các hiện thể cao ấy vẫn chưa được chỉnh hợp. Thực ra, phần lớn chỉ sau lần điểm đạo thứ ba, hiện thể Bồ đề mới được chỉnh hợp. Các bạn bắt đầu tự hỏi liệu có phải sau lần điểm đạo thứ tư, hiện thể atma mới thực sự được chỉnh hợp hay không. Vì vậy, khi nói rằng chúng ta đang tiếp xúc với Bồ đề hoặc Atma trong công việc antahkarana của mình, đó hẳn chỉ là một sự tiếp xúc rất thoáng qua, bởi sự biểu lộ trọn vẹn của những hiện thể ấy có lẽ vẫn chưa được củng cố. Đây là suy đoán, nhưng tôi nghĩ nó có thể có đôi chút giá trị, ít nhất cũng đáng để suy ngẫm.

So anyway, yes, DK does give it this way, just as I have—and maybe it's because I read it before, of course: the Law of Sacrifice connects with the petals of sacrifice and the sacrificial will of the soul, the Law of Magnetic Impulse with the petals of love, and the Law of Service with the petals of knowledge. This is another reason why the number three so much connects with the Law of Service—another reason why the number three connects with the Law of Service.

Dù sao, đúng vậy, Chân sư DK quả thực trình bày theo cách này, đúng như tôi vừa làm—và tất nhiên, có lẽ vì trước đây tôi đã đọc điều đó: Định luật Hy sinh liên hệ với các cánh hoa hi sinh và ý chí hi sinh của linh hồn, Định luật Xung Động Từ Tính liên hệ với các cánh hoa bác ái, còn Định luật Phụng sự liên hệ với các cánh hoa tri thức. Đây là một lý do khác giải thích tại sao số ba lại liên hệ mật thiết đến thế với Định luật Phụng sự—một lý do khác giải thích tại sao số ba liên hệ với Định luật Phụng sự.

[64] This fourth Law of Repulse works through the first Law of Sacrifice

[64] Định luật Đẩy Lùi thứ tư này hoạt động thông qua Định luật Hy Sinh thứ nhất

Well, that makes sense: the four and the one are there, the fourth law and the first law. We've seen how the idea of discrimination, which is a four and yet a separative one, is connected with both of these, and especially with the fourth law, and how the first ray is connected with this fourth law and the fourth ray with the first law—the four and the one. There's quite a connection with the four and the one, because complete harmonization under the number four does bring a form of death, and relates to what's called, at least, death of the form. It's called **"the Mountain whereon Form dies"** (*EP I*, tr. 71)—that's one of the names of the Fourth Ray Lord, showing his connection to the fourth ray—and DK emphasizes this connection of the one and the four. So the fourth law, Repulse,

Điều đó thật hợp lý: số bốn và số một đều hiện diện ở đây, tức định luật thứ tư và định luật thứ nhất. Chúng ta đã thấy ý tưởng phân biện—vốn là số bốn nhưng đồng thời cũng mang tính phân ly—liên hệ với cả hai định luật này, đặc biệt là với định luật thứ tư; cung một liên hệ với định luật thứ tư này, còn cung bốn liên hệ với định luật thứ nhất—số bốn và số một. Giữa số bốn và số một có một mối liên hệ khá mật thiết, bởi sự hài hòa hoàn toàn dưới số bốn quả thực đem lại một hình thức tử vong và liên quan đến điều ít nhất được gọi là cái chết của hình tướng. Nó được gọi là **"Ngọn Núi nơi Hình Tướng chết đi"** (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 71)—đó là một trong những danh xưng của Đấng Chúa Tể Cung bốn, cho thấy mối liên hệ của Ngài với cung bốn—và Chân sư DK nhấn mạnh mối liên hệ giữa số một và số bốn này. Vì vậy, định luật thứ tư, Định luật Đẩy Lùi,

works through the first Law of Sacrifice

hoạt động thông qua Định luật Hy sinh thứ nhất

[65] and carries to the aspirant the quality, influence and tendency of the Spiritual Triad,

[65] và mang đến cho người chí nguyện phẩm tính, ảnh hưởng và khuynh hướng của Tam Nguyên Tinh Thần,

which is repudiating. Well, the Spiritual Triad is mostly, except for its very lowest point, within the cosmic etheric body of the Solar Logos, and it is in a way repudiating the aspects of man that were formed in the dense physical body of the Solar Logos. So the Law of Repulse

vốn mang tính khước từ. Tam Nguyên Tinh Thần, ngoại trừ điểm thấp nhất của nó, phần lớn nằm trong thể dĩ thái vũ trụ của Thái dương Thượng đế, và theo một cách nào đó, nó đang khước từ những phương diện của con người đã hình thành trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Vì vậy, Định luật Đẩy Lùi

carries to the aspirant the quality, influence and tendency of the Spiritual Triad,

truyền đến người chí nguyện phẩm tính, ảnh hưởng và khuynh hướng của Tam Nguyên Tinh Thần,

[66] the threefold expression of the Monad. Its full force is felt only after the third initiation,

[66] sự biểu hiện tam phân của Chân thần. Toàn bộ mãnh lực của nó chỉ được cảm nhận sau lần điểm đạo thứ ba,

where we're really getting ready for a major rejection, are we not? We are then getting ready for a major rejection,

khi chúng ta thực sự đang chuẩn bị cho một sự khước từ lớn lao, phải vậy không? Bấy giờ, chúng ta đang chuẩn bị cho một sự khước từ lớn lao,

[67] in which the power of the Spirit is, for the first time, consciously felt.

[67] trong đó quyền năng của Tinh thần lần đầu tiên được cảm nhận một cách hữu thức.

So the Triad is the personality of the spirit, and the Triad is really conveying spirit force to the soul and to the personality. So the aspirant receives this quality of the spirit mostly after the third initiation. Can we call the third degree initiate an aspirant? Well, it all depends on the context, doesn't it?

Như vậy, Tam Nguyên Tinh Thần là phàm ngã của tinh thần, và Tam Nguyên Tinh Thần thực sự truyền mãnh lực tinh thần đến linh hồn và phàm ngã. Do đó, người chí nguyện tiếp nhận phẩm tính này của tinh thần chủ yếu sau lần điểm đạo thứ ba. Chúng ta có thể gọi điểm đạo đồ cấp ba là một người chí nguyện không? Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào ngữ cảnh, phải vậy không?

So its full force is felt only after the third initiation in which the power of the Spirit is for the first time consciously felt,

Vì vậy, toàn bộ mãnh lực của nó chỉ được cảm nhận sau lần điểm đạo thứ ba, trong đó quyền năng của Tinh thần lần đầu tiên được cảm nhận một cách hữu thức,

and we can say one can discriminate this power of the spirit from other impacts. DK has talked about the types of vibration to which we have to be sensitive, and how difficult it is for most to discriminate amongst them: one's ray life, one's ashram, one's greater ashram, the Master of either one of those ashrams. They may all carry a similar ray feeling, but can one discriminate them?

và chúng ta có thể nói rằng người ta có thể phân biện quyền năng này của tinh thần với những tác động khác. Chân sư DK đã nói về các loại rung động mà chúng ta phải nhạy cảm, cũng như việc hầu hết mọi người khó phân biện giữa chúng đến mức nào: sự sống cung của một người, ashram của y, ashram lớn hơn của y, và Chân sư của một trong hai ashram ấy. Tất cả chúng có thể mang lại cảm nhận tương tự về cung, nhưng liệu người ta có thể phân biện được chúng không?

[68] Up to that time it has been the growing control of the soul which was primarily registered

[68] Cho đến thời điểm ấy, điều chủ yếu được ghi nhận là sự kiểm soát ngày càng tăng của linh hồn.

by the aspirant.

nơi người chí nguyện.

[69] Therefore we have:—

[69] Vì vậy chúng ta có:—

And therefore we have the last three laws, and it's interesting how they do again move downward. They start from an interior aspect of the Triad and move outward, just the way the Law of Sacrifice started from the innermost of the nine petals. So the Law of Repulse starts from the highest aspect of the Spiritual Triad, from the Atma aspect of spiritual will, and the influence *comes via the egoic petals of sacrifice and the subsidiary Law of Sacrifice.* It's almost as if the Law of Sacrifice is an aspect of the Law of Repulse.

Và vì vậy, chúng ta có ba định luật cuối cùng; thật thú vị khi chúng lại vận hành theo hướng đi xuống. Chúng khởi đầu từ một phương diện bên trong của Tam Nguyên Tinh Thần rồi tiến ra ngoài, giống như Định luật Hy sinh khởi đầu từ cánh hoa sâu bên trong nhất trong chín cánh hoa. Như vậy, Định luật Đẩy Lùi khởi đầu từ phương diện cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, từ phương diện Atma của ý chí tinh thần, và ảnh hưởng ấy *đến qua các cánh hoa hi sinh của Hoa Sen Chân Ngã và Định luật Hy sinh phụ trợ.* Gần như thể Định luật Hy sinh là một phương diện của Định luật Đẩy Lùi.

The Law of Group Progress will then be in the middlemost position. It will be related to the buddhic plane and to spiritual love, and this fifth law—notice how the five and the two are related—will come by the love petals of the Egoic Lotus, and the Law of Magnetic Impulse and the Law of Polar Union are subsidiary laws. This has to be remembered

Khi ấy, Định luật Tiến Bộ Tập Thể sẽ nằm ở vị trí chính giữa. Nó sẽ liên hệ với cõi Bồ đề và tình thương tinh thần; định luật thứ năm này—hãy lưu ý số năm và số hai liên hệ với nhau như thế nào—sẽ đến qua các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, còn Định luật Xung Động Từ Tính và Định luật Hợp Nhất Phân Cực là các định luật phụ trợ. Cần ghi

when we try to understand what this Law of Group Progress actually gives to us. And here the Law of Group Progress is ruled by Capricorn, and in this case Capricorn is going to be related to Libra, isn't it, because Libra governs the Law of Polar Union, or Magnetic Impulse. So let's just say the Capricorn of the Law of Group Progress is related to the Libra of the Law of Polar Union, or the Law of Magnetic Impulse. Interesting.

nhớ điều này khi chúng ta cố gắng thấu hiểu Định luật Tiến Bộ Tập Thể thực sự mang lại cho chúng ta điều gì. Ở đây, Định luật Tiến Bộ Tập Thể chịu sự cai quản của Ma Kết, và trong trường hợp này, Ma Kết sẽ liên hệ với Thiên Bình, phải vậy không, bởi Thiên Bình cai quản Định luật Hợp Nhất Phân Cực, hay Định luật Xung Động Từ Tính. Vì vậy, có thể nói Ma Kết của Định luật Tiến Bộ Tập Thể liên hệ với Thiên Bình của Định luật Hợp Nhất Phân Cực, hay Định luật Xung Động Từ Tính. Thật thú vị.

The Law of Expansive Response—I don't know if we have an astrological correlate there. It's related to Manas, to higher spiritual mind, and it is the sixth law. The three and the six are always related, DK tells us: two ones or twos, two twos or fours, two threes or sixes. And *It comes via the knowledge petals and the subsidiary Law of Service.*

Định luật Đáp Ứng Mở Rộng—tôi không biết liệu chúng ta có một đối ứng chiêm tinh nào ở đây hay không. Nó liên hệ với Manas, với trí tuệ tinh thần cao siêu, và là định luật thứ sáu. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng số ba và số sáu luôn liên hệ với nhau: hai số một hay hai số hai, hai số hai hay hai số bốn, hai số ba hay hai số sáu. Và *Nó đến qua các cánh hoa tri thức và Định luật Phụng sự phụ trợ.*

And we'll try to understand the connection. That subsidiary Law of Service is related to both Aquarius and to Pisces, and what will be this higher astrological sign? They all have to be connected, I would say, with at least one astrological sign—maybe in one or two instances, maybe in more.

Và chúng ta sẽ cố gắng thấu hiểu mối liên hệ này. Định luật Phụng sự phụ trợ ấy liên hệ với cả Bảo Bình lẫn Song Ngư, vậy dấu hiệu chiêm tinh cao hơn này sẽ là gì? Tôi cho rằng tất cả chúng đều phải liên hệ với ít nhất một dấu hiệu chiêm tinh—có lẽ trong một hoặc hai trường hợp, chúng còn liên hệ với nhiều hơn một dấu hiệu.

Well, I'm going over these things and realizing, maybe for the first time, some of these connections. It pays to keep reading.

Tôi đang xem xét lại những điều này và có lẽ lần đầu tiên nhận ra một số mối liên hệ ấy. Việc tiếp tục đọc quả thực rất hữu ích.

So this is the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 17—I have to be careful; I've done it a couple of times already, calling it by the wrong number—and we're on page 150. We will go on to the beginning of number 18 on page 151. I'll review a little bit of this when I come to it

Như vậy, đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 17—tôi phải cẩn thận; tôi đã đôi lần gọi nhầm số—và chúng ta đang ở trang 150. Chúng ta sẽ tiếp tục với phần đầu của số 18 ở trang 151. Lần tới, khi trở lại đây, tôi sẽ ôn lại đôi chút nội dung này. Vậy chúng ta sẽ sớm tiếp tục, và khi ấy sẽ gặp lại các bạn.

the next time. So we'll go on shortly, and we'll see you then.

Commentary Laws of the Soul 18

Tóm Tắt

Tương quan giữa các Định luật Linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần

Chân sư DK trình bày sáu Định luật Linh hồn theo hai nhóm tương ứng: ba định luật cao hơn hoạt động trong Tam Nguyên Tinh Thần (Định luật Đẩy Lùi, Định luật Tiến Bộ Nhóm, Định luật Đáp Ứng Mở Rộng) và ba định luật thấp hơn (Định luật Hi Sinh, Định luật Xung Động Từ Tính, Định luật Phụng sự). Mỗi định luật cao tương ứng với một tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã: Định luật Đẩy Lùi với cánh hoa hi sinh, Định luật Tiến Bộ Nhóm với cánh hoa bác ái, Định luật Đáp Ứng Mở Rộng với cánh hoa tri thức. Thầy MDR lưu ý rằng các định luật này vận hành từ nội tâm ra ngoại vi, từ tầng cánh hoa cao nhất xuống thấp nhất, và từ phương diện cao nhất đến thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần.

Hai giả thuyết nền tảng của Định luật Đẩy Lùi

Chân sư DK đưa ra hai giả thuyết căn bản liên quan đến Định luật Đẩy Lùi: giả thuyết thứ nhất là phải có một sợi dây ánh sáng mang tính antahkarana để làm kênh dẫn truyền những gì định luật này chuyển tải; giả thuyết thứ hai là các định luật tinh thần cao hơn phản chiếu vào ba định luật tinh thần thấp hơn và tìm đường vào tâm thức thấp qua Hoa Sen Chân Ngã và antahkarana. Thầy MDR nhận xét rằng sự liên thông này diễn ra qua tiếp xúc trực tiếp giữa các nguyên tử trường tồn và các cánh hoa, cũng như qua phần antahkarana nối trung tâm Hoa Sen Chân Ngã với nguyên tử trường tồn manas — một phần ít được bàn đến thông thường.

Ba định luật vũ trụ và bảy định luật hệ mặt trời

Ba định luật vũ trụ lớn là Định luật Tiết Kiệm (cung ba, chi phối bản chất bản năng và các nguyệt tinh quân), Định luật Hấp Dẫn (chi phối phương diện linh hồn trong mọi hình tướng), và Định luật Tổng Hợp (chỉ thực sự có ý nghĩa với con người khi đã bước vào Con Đường Điểm Đạo). Bảy định luật phụ của hệ mặt trời lần lượt là: Định luật Rung Động (cõi nguyên tử), Định luật Cố Kết (cõi chân thần), Định luật Tan Rã (cõi atma), Định luật Kiểm Soát Từ Tính (cõi Bồ đề, liên quan đến việc Tam Nguyên Tinh Thần kiểm soát phàm ngã qua linh hồn), Định luật Cố Định (cõi trí), Định luật Bác Ái (cõi cảm dục, chuyển hoá dục vọng thấp qua khát vọng), và Định luật Hi Sinh và Tử Vong (cõi dĩ thái-hồng trần). Thầy MDR nhận xét rằng Định luật Kiểm Soát Từ Tính liên hệ mật thiết với quá trình xây dựng Bồ đề vào phàm ngã, vốn là cốt lõi của toàn bộ quá trình điểm đạo.

Mười bảy định luật và con đường tiến hóa của con người

Tổng cộng có mười bảy định luật (ba định luật vũ trụ cộng với bảy định luật hệ mặt trời cộng với bảy Định luật Linh hồn), cộng thêm một định luật tổng hợp thứ mười tám mà Chân sư DK gọi là "định luật về thiên ý tổng hợp của Thượng đế." Bảy Định luật Linh hồn bắt đầu tác động mạnh lên con người sau khi vượt qua Con Đường Dự Bị, và sự vận hành trọn vẹn của chúng dẫn đến lần điểm đạo thứ tư — thời điểm con người không còn cần tái sinh. Thầy MDR lưu ý rằng Định luật Tiết Kiệm chi phối các nguyệt tinh quân và bản chất bản năng, trong khi Định luật Tổng Hợp được liên kết với sự nắm bắt đồng thời dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương, đối lập với tính tuần tự của Sao Thổ.

Tương quan giữa mười tám định luật, mười tám cõi phụ và mười tám cấp độ Hội Tam Điểm

Chân sư DK đề xuất ba tương quan song song: mười tám định luật (ba cộng bảy cộng bảy cộng một định luật tổng hợp); mười tám cõi phụ gồm bảy cõi phụ hồng trần, bảy cõi phụ cảm dục và bốn cõi phụ hạ trí; và mười tám cấp độ Hội Tam Điểm từ Entered Apprentice đến cấp độ Rose Croix thứ mười tám. Thầy MDR nhận xét rằng ba cấp độ đầu tương ứng với ba định luật vũ trụ, sau đó các Định luật Linh hồn có thể được đặt tương ứng với các cấp độ thấp hơn và dần dần đi lên; tuy nhiên Thầy thừa nhận đây là một dự án nghiên cứu phức tạp đòi hỏi kiến thức Tam Điểm lẫn huyền bí học sâu rộng, và Thầy để ngỏ cho những ai đủ năng lực thực hiện.

Mười tám trung tâm lực và sự tương quan với Hoa Sen Chân Ngã

Mười tám trung tâm lực gồm bảy trung tâm trong thể dĩ thái, bảy trung tâm trong thể cảm dục, và bốn yếu tố trên cõi thượng trí: ba tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã (cánh hoa hi sinh, bác ái, tri thức) cùng Viên Ngọc trong Hoa Sen — trung tâm lực thứ mười tám và là trung tâm tổng hợp. Thầy MDR lưu ý rằng luân xa lá lách được đưa vào danh sách trong khi luân xa phụ bị bỏ qua, và trong sơ đồ này các trung tâm trên cõi hạ trí không xuất hiện vì các tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã thay thế chức năng đó trên cõi thượng trí. Thầy cũng đề xuất tương quan tạm thời: Viên Ngọc trong Hoa Sen với luân xa đỉnh đầu, cánh hoa hi sinh với luân xa ajna, cánh hoa bác ái với luân xa tim, và cánh hoa tri thức với trung tâm cổ họng — dù nhấn mạnh đây chỉ là sơ đồ tổng quát và cần nghiên cứu thêm.

Các năng lực tinh thần theo cõi phụ và sự tương quan nội môn

Dựa trên trang 188 của Luận về Lửa Vũ Trụ, các năng lực trên các cõi phụ thượng trí bao gồm: thính giác tinh thần cao hơn (cõi phụ thứ bảy của cõi trí), đo tâm hành tinh (cõi thứ sáu), thông nhãn cao hơn (cõi thứ năm), phân biện (cõi thứ tư), viễn cảm tinh thần (cõi thứ ba), đáp ứng với rung động nhóm (cõi thứ hai), và phân biện tinh thần (cõi thứ nhất). Thầy MDR đề xuất một cách tương quan thứ hai: viễn cảm tinh thần ứng với lý tưởng hóa cảm xúc, đáp ứng với rung động nhóm ứng với trí tưởng tượng, và phân biện tinh thần ứng với thông nhãn — nhấn mạnh rằng trí tưởng tượng là phương tiện giúp chúng ta cảm nhận phẩm tính và các mối liên hệ trong nhóm.

Ý nghĩa của khoa học tương quan trong huyền bí học

Thầy MDR nhấn mạnh rằng khoa học tương quan — tìm ra mối liên hệ giữa các thực thể và các cấp độ khác nhau — là khoa học căn bản nhất, bởi vì trong tình trạng tâm thức giới hạn với ảo giác về sự khác biệt, việc tái tổ hợp các yếu tố theo nguyên mẫu thiêng liêng chính là con đường dẫn đến nhận thức về sự nhất thể bất khả phân. Thầy cũng nhân dịp này nhắc đến cơ hội luận văn tổng hợp dành cho đạo sinh của Morya Federation sau năm hay bảy năm học tập — cơ hội đưa ra những tổng hợp mới mẻ từ các vùng chưa được tương quan trong các tác phẩm của Chân sư DK, điều mà Thầy MDR cho là những dự án đang chờ đợi các nhà nghiên cứu trong các trường huyền bí học mới của tương lai.

The Law of the Soul 18

[Page 151]

[1] These higher spiritual laws reflect themselves in the three lower spiritual laws, [2] finding their way into the lower

[Page 151]

[1] Những định luật tinh thần cao hơn này phản chiếu chính chúng trong ba định luật tinh thần thấp hơn, [2] tìm đường đi vào tâm

consciousness via the egoic lotus and the antaskarana. [3] This statement is the second basic postulate in connection with our study of this Law of Repulse, the first postulate being the earlier statement that unless there is a thread of light to act as a channel, that which this law conveys will remain unknown and unrealized.

thức thấp qua Hoa Sen Chân Ngã và antahkarana. [3] Phát biểu này là định đề căn bản thứ hai liên quan đến việc chúng ta nghiên cứu Định luật Đẩy Lùi này, còn định đề thứ nhất là phát biểu trước đó rằng nếu không có một sợi ánh sáng làm kênh dẫn, thì điều mà định luật này truyền đạt sẽ vẫn không được biết đến và không được chứng nghiệm.

[4] These six laws give us the key to the entire psychological problem of every human being, [5] and there is no condition which is not produced by the conscious or unconscious reaction of man, to these basic influences—the natural and spiritual laws. [6] If psychologists would accept the three basic laws of the universe, [7] and the seven laws through which they express their influence, [8] they would arrive at an understanding of the human being far more rapidly than is now the case. [9] The three major laws are, as has been stated elsewhere: —

[4] Sáu định luật này trao cho chúng ta chìa khóa để giải quyết toàn bộ vấn đề tâm lý của mỗi con người, [5] và không có trạng thái nào không nảy sinh từ sự đáp ứng hữu thức hay vô thức của con người đối với những ảnh hưởng căn bản này—các định luật tự nhiên và tinh thần. [6] Nếu các nhà tâm lý học chấp nhận ba định luật căn bản của vũ trụ, [7] cùng bảy định luật mà qua đó chúng biểu hiện ảnh hưởng của mình, [8] thì họ sẽ đạt đến sự thấu hiểu con người nhanh hơn rất nhiều so với hiện nay. [9] Ba định luật chủ yếu là, như đã được nêu ở nơi khác:—

[10] 1. *The Law of Economy*. [11] This governs primarily the instinctual nature of man.

[10] 1. *Định luật Tiết Kiệm*. [11] Định luật này chủ yếu chi phối bản chất bản năng của con người.

[12] 2. *The Law of Attraction*, which governs the soul aspect in man and in all forms of life, from an atom to a solar system.

[12] 2. *Định luật Hấp Dẫn*, chi phối phương diện linh hồn trong con người và trong mọi hình thức sự sống, từ một nguyên tử đến một hệ mặt trời.

[13] 3. *The Law of Synthesis*, which will govern man when he has arrived at the Path of Initiation, but which as yet means but little in his development.

[13] 3. *Định luật Tổng Hợp*, sẽ chi phối con người khi y đã đạt đến Con Đường Điểm Đạo, nhưng hiện nay vẫn còn rất ít ý nghĩa đối với sự phát triển của y.

[14] There are, then, the seven minor Laws [15] which produce the [Page 152] evolutionary unfoldment of man, the person, and man, the soul. These are:

[14] Kế đó là bảy Định luật thứ yếu [15] tạo ra [Page 152] sự khai mở tiến hóa của con người với tư cách phàm nhân, và của con người với tư cách linh hồn. Đó là:

[16] 1. The Law of Vibration, the atomic law of the solar system.

[16] 1. Định luật Rung Động, định luật nguyên tử của hệ mặt trời.

[17] 2. The Law of Cohesion, an aspect of the Law of Attraction.

[17] 2. Định luật Cố Kết, một phương diện của Định luật Hấp Dẫn.

[18] 3. The Law of Disintegration.

[18] 3. Định luật Tan Rã.

[19] 4. The Law of Magnetic Control, governing the control of the personality by the spiritual nature, via the soul nature.

[19] 4. Định luật Kiểm Soát Từ Tính, chi phối sự kiểm soát phàm ngã bởi bản chất tinh thần, thông qua bản chất linh hồn.

[20] 5. The Law of Fixation. By means of this law the mind controls and stabilizes.

[20] 5. Định luật Cố Định. Nhờ định luật này, thể trí kiểm soát và ổn định.

[21] 6. The Law of Love, whereby the lower desire nature is transmuted.

[21] 6. Định luật Tình Thương, nhờ đó bản chất dục vọng thấp được chuyển hóa.

[22] 7. The Law of Sacrifice and Death.

[22] 7. Định luật Hy Sinh và Cái Chết.

(A Treatise on Cosmic Fire, p. 569.)

(LUẬN VỀ LỬA VŨ TRỤ, TR. 569.)

[23] These seven laws concern [24] the form side of life. [25] To these ten laws must be added the seven laws of the soul [26] which we are here considering. [27] These [28] begin to play upon the man and produce his more rapid spiritual unfoldment after he has been subjected to the discipline of the Probationary Path, or the Path of Purification. [29] He is then ready to tread the final stages of the Path.

[23] Bảy định luật này liên quan [24] đến phương diện hình tướng của sự sống. [25] Vào mười định luật này phải thêm bảy định luật của linh hồn [26] mà chúng ta đang xem xét ở đây. [27] Những định luật này [28] bắt đầu tác động lên con người và tạo ra sự khai mở tinh thần nhanh chóng hơn của y sau khi y đã chịu sự rèn luyện của Con Đường Dự Bị, hay Con Đường Thanh Luyện. [29] Khi ấy y sẵn sàng bước qua những giai đoạn cuối cùng của Đường Đạo.

[30] These seven laws are the basis of all true psychological understanding and, when their influence is better grasped, man will arrive at real self knowledge. [31] He will then be ready for the fourth initiation which releases him from all further need for rebirth. [32] This is the truth which underlies the Masonic teaching, which is

[30] Bảy định luật này là nền tảng của mọi sự thấu hiểu tâm lý chân thực và, khi ảnh hưởng của chúng được lĩnh hội tốt hơn, con người sẽ đạt đến sự tự tri chân thực. [31] Khi ấy y sẽ sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ tư, cuộc điểm đạo giải thoát y khỏi mọi nhu cầu tái sinh tiếp theo. [32] Đây là chân lý nằm phía sau giáo huấn của Hội Tam Điểm, được

given under the symbolism of the first eighteen degrees. [33] These can be divided into four groups of degrees:—Entered Apprentice, [34] Fellow Craft, [35] (followed by the Mark degree) [36] Master Mason [37] (followed by the H.R.A.) [38] and the grouped degrees, four to seventeen, in the Scottish Rite. [39] These seventeen degrees prepare the man for the fourth [Page 153] or fundamental degree, *taken by a man who is a Master Mason*. [40] It can only be taken when the Master is in possession of the true Lost Word. [41] He has risen from the dead; [42] he has been entered, passed, and raised, [43] and now can be perfected. [44] Herein lies a great mystery. [45] These seventeen degrees, leading to the first great step, (taken by the risen Master) [46] are subjectively related to the seventeen laws which we have been considering. [47] There is a parallelism worth noting between:—

trình bày dưới biểu tượng của mười tám cấp độ đầu tiên. [33] Những cấp độ này có thể được chia thành bốn nhóm:—Học Viên Nhập Môn, [34] Thợ Bạn, [35] tiếp theo là cấp Mark, [36] Thợ Cả Tam Điểm [37] tiếp theo là H.R.A., [38] và nhóm các cấp từ bốn đến mười bảy trong Nghi Lễ Scotland. [39] Mười bảy cấp độ này chuẩn bị con người cho cấp độ thứ tư [Page 153] hay cấp độ căn bản, *mà một người là Thợ Cả Tam Điểm tiếp nhận*. [40] Cấp độ này chỉ có thể được tiếp nhận khi vị Thợ Cả sở hữu Linh Từ Đã Mất chân thực. [41] Y đã sống lại từ cõi chết; [42] y đã được nhập môn, vượt qua và phục sinh, [43] và giờ đây có thể được hoàn thiện. [44] Chính trong điều này có một huyền nhiệm lớn. [45] Mười bảy cấp độ này, dẫn đến bước tiến lớn đầu tiên, do vị Thợ Cả đã phục sinh thực hiện, [46] về mặt chủ quan có liên hệ với mười bảy định luật mà chúng ta đã xem xét. [47] Có một sự tương đồng đáng lưu ý giữa:—

[48] 1. The eighteen laws:—

[48] 1. Mười tám định luật:—

[49] a. The three major laws of the universe,

[49] a. Ba định luật chủ yếu của vũ trụ,

[50] b. The seven minor laws of the solar system,

[50] b. Bảy định luật thứ yếu của hệ mặt trời,

[51] c. The seven basic laws of the soul, plus what we might call the great law of Deity Itself, the law of God's synthetic purpose.

[51] c. Bảy định luật căn bản của linh hồn, cộng thêm điều mà chúng ta có thể gọi là định luật vĩ đại của chính Thượng Đế, tức định luật về Thiên Ý tổng hợp của Thượng Đế.

[52] 2. The eighteen subplanes through which man [53] makes his way:—

[52] 2. Mười tám cõi phụ mà con người [53] phải đi qua:—

[54] a. The seven physical subplanes.

[54] a. Bảy cõi phụ hồng trần.

[55] b. The seven astral or emotional-desire subplanes.

[55] b. Bảy cõi phụ cảm dục hay cảm xúc-dục vọng.

[56] c. The four lower mental subplanes.

[56] c. Bốn cõi phụ hạ trí.

[57] 3. The eighteen degrees in Masonry, from that of the Entered Apprentice to that of the perfected initiate of the Rose Croix Chapter.

[57] 3. Mười tám cấp độ trong Hội Tam Điểm, từ cấp Học Viên Nhập Môn đến cấp điểm đạo đồ hoàn thiện của Chương Rose Croix.

[58] 4. The eighteen centers of force with which the spiritual man has to work:

[58] 4. Mười tám trung tâm mãnh lực mà con người tinh thần phải làm việc với:

[59] a. The seven centers in the etheric body.

[59] a. Bảy trung tâm trong thể dĩ thái.

[60] b. The seven centers in the astral body.

[60] b. Bảy trung tâm trong thể cảm dục.

[61] c. The three rows of petals in the egoic lotus.

[61] c. Ba tầng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã.

[62] d. The "Jewel in the Lotus", at the heart of the "flower of the soul", which makes the eighteenth center.

[62] d. "Viên Ngọc trong Hoa Sen", ở trung tâm của "đóa hoa linh hồn", tạo thành trung tâm thứ mười tám.

[63] An understanding of these symbolic relations will do much to clarify the way of the soul in a body, and will constitute the basis of all true esoteric psychological study. [Page 154]

[63] Sự thấu hiểu những mối liên hệ biểu tượng này sẽ giúp rất nhiều trong việc làm sáng tỏ con đường của linh hồn trong một thân thể, và sẽ tạo thành nền tảng của mọi nghiên cứu tâm lý học huyền bí chân thực. [Page 154]

Laws of the Soul Webinar Commentary 18 – Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 18

Hello everybody, and welcome again to our Laws of the Soul Webinar Commentaries. This is the 10th day of January in the year 2014, and we are working on the Law of Repulse. We've already done quite a bit of

Xin chào mọi người, và một lần nữa, chào mừng các bạn đến với loạt Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn. Hôm nay là ngày 10 tháng 1 năm 2014, và chúng ta đang nghiên cứu Định luật Đẩy Lùi.

work on the Law of Repulse stanzas, probably more than a year ago, and they can be found on the Makara site, makara.us, and now we're sort of working around those laws.

Chúng ta đã nghiên cứu khá nhiều về các bài kệ của Định luật Đẩy Lùi, có lẽ là từ hơn một năm trước; các bài này có thể được tìm thấy trên trang Makara, makara.us, và giờ đây chúng ta đang tìm hiểu những vấn đề xoay quanh các định luật ấy.

We've looked at the way the Laws of the Soul are listed here and the correspondence between them: the Law of Repulse related directly to the Law of Sacrifice, the Law of Group Progress related to the Law of Magnetic Impulse, and the Law of Expansive Response related to the Law of Service. There's sort of a one, two, three there, and they correspond to the three tiers of petals of the Egoic Lotus, with the higher three of these laws working within the Spiritual Triad particularly, and each one of them correlated with a tier of petals in the Egoic Lotus: the Law of Repulse being correlated with the sacrifice petals, the Law of Group Progress with the love petals, and the Law of Expansive Response, taking its place within the manasic aspect of the Triad, correlated with the petals of knowledge. In other words, three laws correlated with three aspects of the Spiritual Triad, and then correlated further with the three tiers of petals in the Egoic Lotus, each one of which has a lower soul law particularly correlated with it: the Law of Sacrifice with the sacrifice petals, the Law of Magnetic Impulse with the love petals, and the Law of Service with the knowledge petals. It's interesting how these laws begin, and they sort of work from the interior towards the exterior, from the higher tier of petals towards the lower tiers, and from the highest aspect of the Spiritual Triad towards the lowest aspect of the Spiritual Triad.

Chúng ta đã xem xét cách liệt kê Các Định luật của Linh hồn ở đây và sự tương ứng giữa chúng: Định luật Đẩy Lùi liên hệ trực tiếp với Định luật Hi Sinh, Định luật Tiến Bộ Tập Thể liên hệ với Định luật Xung Động Từ Tính, và Định luật Đáp Ứng Mở Rộng liên hệ với Định luật Phụng Sự. Ở đây có một trình tự một, hai, ba, và chúng tương ứng với ba tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã; ba định luật cao hơn trong số này hoạt động đặc biệt trong Tam Nguyên Tinh Thần, và mỗi định luật tương quan với một tầng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã: Định luật Đẩy Lùi tương quan với các cánh hoa hi sinh, Định luật Tiến Bộ Tập Thể với các cánh hoa bác ái, và Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, chiếm vị trí trong phương diện manas của Tam Nguyên, tương quan với các cánh hoa tri thức. Nói cách khác, ba định luật tương quan với ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần, rồi lại tương quan với ba tầng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã; mỗi tầng trong số đó đặc biệt tương quan với một định luật linh hồn thấp hơn: Định luật Hi Sinh với các cánh hoa hi sinh, Định luật Xung Động Từ Tính với các cánh hoa bác ái, và Định luật Phụng Sự với các cánh hoa tri thức. Thật thú vị khi các định luật này bắt đầu hoạt động và tiến dần từ bên trong ra bên ngoài, từ tầng cánh hoa cao hơn đến các tầng thấp hơn, và từ phương diện cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần đến phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần.

Now we're on page 150. We're beginning Laws of the Soul Webinar Commentary

Giờ đây chúng ta đang ở trang 150. Chúng ta bắt đầu phần Bình Giảng Webinar về Các

number 18. So basically, I think it's going to say pretty much what I've just said. Maybe I didn't really need to summarize that, but

Định luật của Linh hồn, số 18. Về cơ bản, tôi nghĩ đoạn này sẽ nói gần như đúng những gì tôi vừa trình bày. Có lẽ tôi thực sự không cần phải tóm lược điều đó, nhưng

[1] These higher spiritual laws reflect themselves in the three lower spiritual laws,

[1] Những định luật tinh thần cao hơn này phản chiếu chính chúng trong ba định luật tinh thần thấp hơn,

Notice they're all called spiritual. That which is of the soul is called spiritual, and yet the word refers mostly to that which is of the Spiritual Triad.

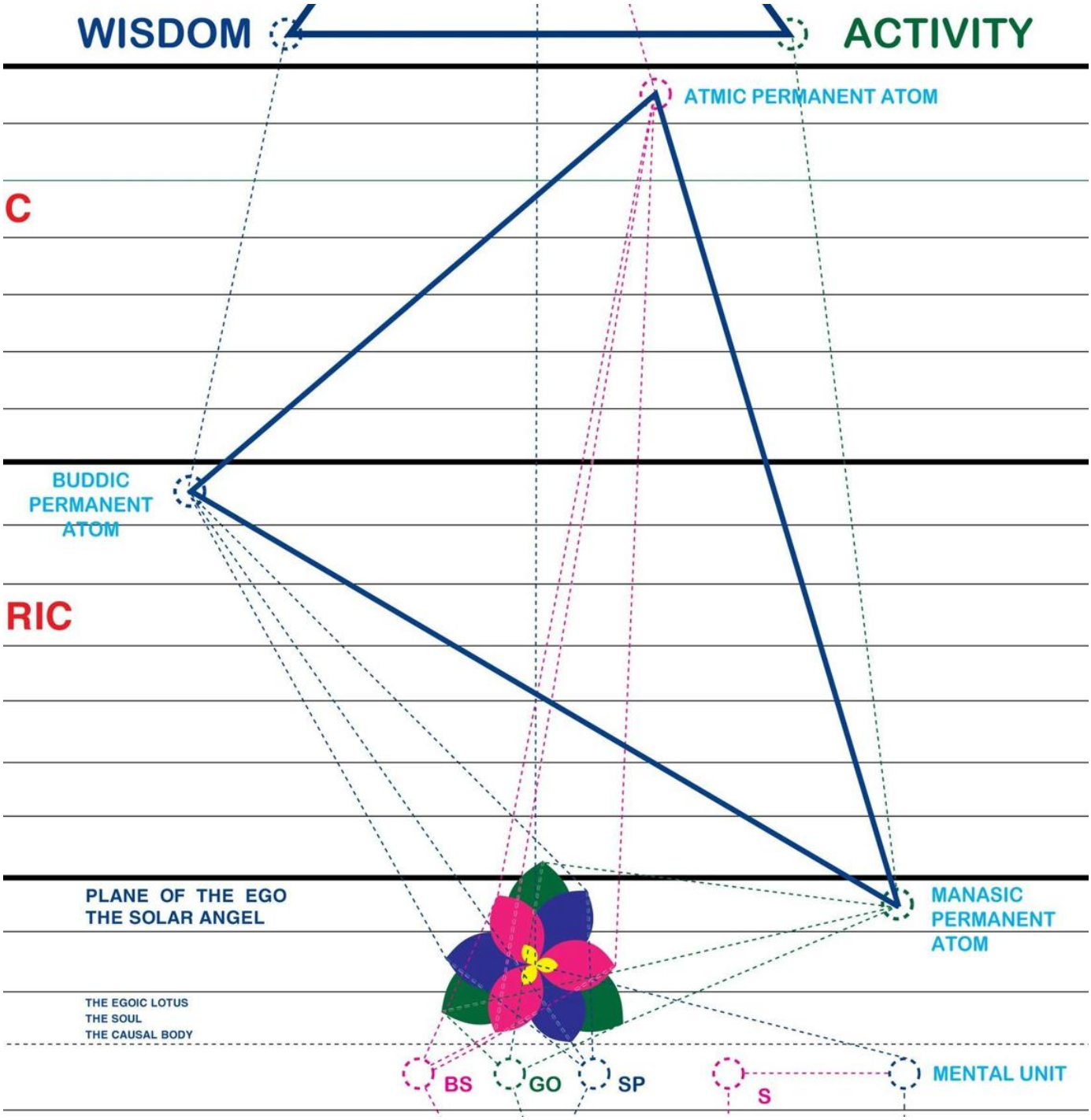
Hãy lưu ý rằng tất cả chúng đều được gọi là tinh thần. Những gì thuộc về linh hồn được gọi là tinh thần, thế nhưng từ này chủ yếu chỉ những gì thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần.

[2] finding their way into the lower consciousness via the egoic lotus and the antaskarana.

[2] tìm đường đi vào tâm thức thấp qua Hoa Sen Chân Ngã và antahkarana.

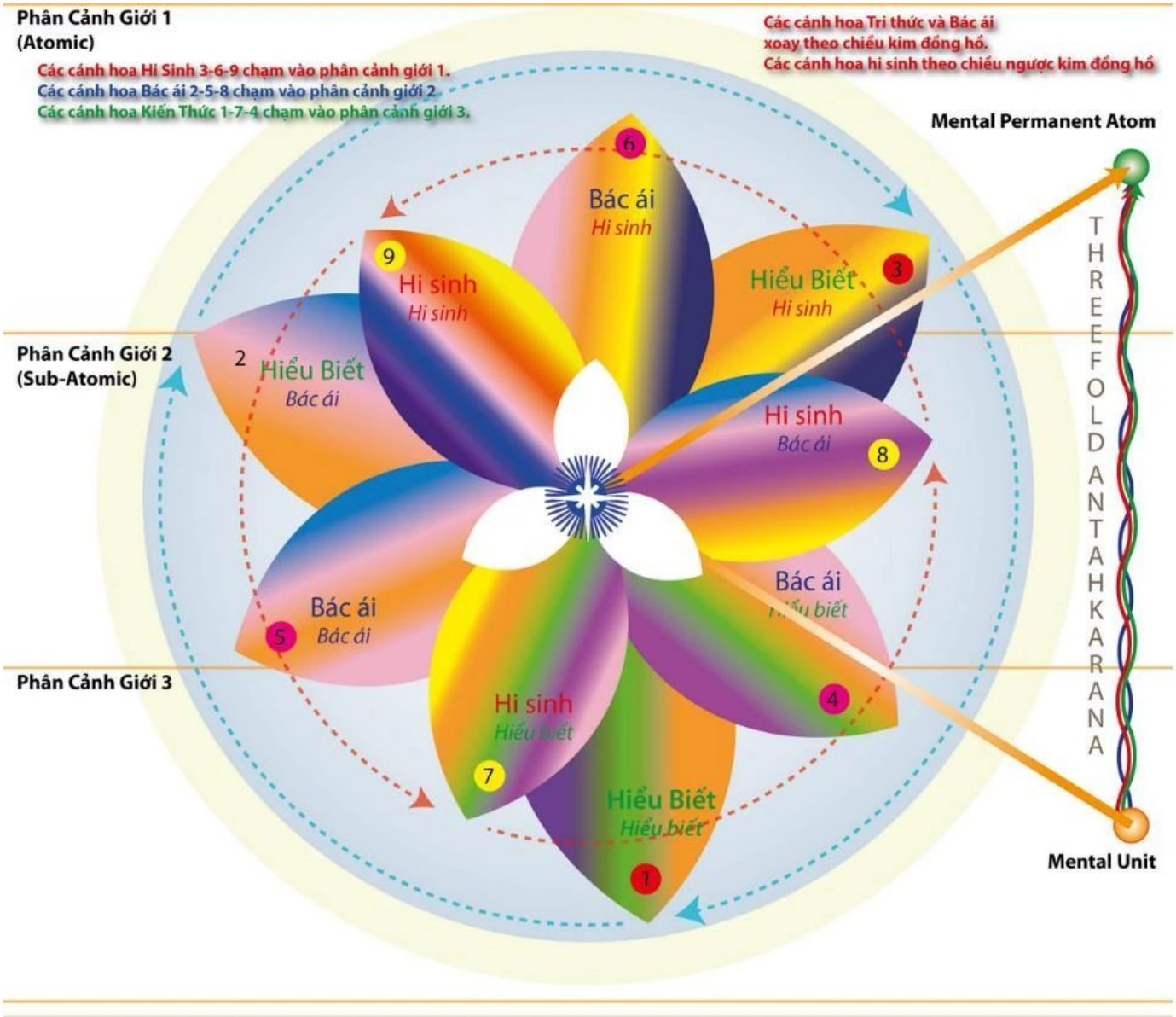
Well, if we really look at this, I think we're going to see an interesting thing. This will be fellowship right there. I think we will see that there are paths which lead from the points—from the permanent atoms of the Spiritual Triad—directly into the Egoic Lotus. Let's take a look at one of the earlier pictures of the Egoic Lotus.

Nếu thực sự xem xét điều này, tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy một điều thú vị. Ngay tại đó sẽ là mối liên kết. Tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy có những con đường dẫn từ các điểm—từ các nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần—trực tiếp vào Hoa Sen Chân Ngã. Chúng ta hãy xem một trong những hình ảnh trước đây về Hoa Sen Chân Ngã.



And yet also we might say that via the antahkarana which connects with the higher Triad, there's another aspect of that antahkarana which is leading into the Egoic Lotus—and yet not so much into the petals as into the Jewel in the Lotus. But I suppose whatever finds its way into the Jewel in the Lotus finds its way into the petals as well.

Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể nói rằng, thông qua antahkarana nối liền với Tam nguyên tinh thần cao hơn, có một phương diện khác của antahkarana ấy dẫn vào Hoa Sen Chân Ngã—nhưng không hẳn đi vào các cánh hoa mà đi vào Viên Ngọc trong Hoa Sen. Song tôi cho rằng bất cứ điều gì đi vào Viên Ngọc trong Hoa Sen cũng sẽ đi vào các cánh hoa.



finding their way into the lower consciousness via the egoic lotus and the antaskarana.

What I was talking about was how these spiritual laws find their way into the Egoic Lotus itself, largely via the direct contact between the permanent atoms and the petals of the Egoic Lotus, but also via that part of the antahkarana, which is not usually the one we consider, which connects the center of the Egoic Lotus with the manasic permanent atom. I guess the details of these things, and how they actually work in a hyperphysical manner, we'll learn when we are Solar Angels, or are on the way to becoming such.

đi vào tâm thức thấp thông qua Hoa Sen Chân Ngã và antahkarana.

Điều tôi đang nói đến là cách các định luật tinh thần này đi vào chính Hoa Sen Chân Ngã, phần lớn thông qua sự tiếp xúc trực tiếp giữa các nguyên tử trường tồn và các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã, nhưng cũng thông qua phần antahkarana mà chúng ta thường không xét đến, nối trung tâm Hoa Sen Chân Ngã với nguyên tử trường tồn manas. Tôi cho rằng chúng ta sẽ biết các chi tiết của những điều này và cách chúng thực sự vận hành theo phương thức siêu hồng trần khi chúng ta trở thành các Thái

dương Thiên Thần, hoặc đang trên đường trở thành như thế.

But into the lower consciousness, let us say that from the petals themselves we have a connection with the manasic—with the mental unit—and with the entire personality, and from the antahkarana also with that same point around which the personality is constellated. The personality has a sense of separateness, a sense of individuality, and therefore needs that mental unit to reinforce that. When the mind nature develops, the sense of being a separate unit is enhanced.

Nhưng đối với tâm thức thấp, có thể nói rằng từ chính các cánh hoa, chúng ta có một mối liên hệ với manas—với đơn vị hạ trí—và với toàn bộ phàm ngã; đồng thời, từ antahkarana cũng có mối liên hệ với chính điểm mà quanh đó phàm ngã kết tụ. Phàm ngã có ý thức về sự chia cách, ý thức về cá tính, và do đó cần đơn vị hạ trí ấy để củng cố điều này. Khi bản chất trí tuệ phát triển, ý thức mình là một đơn vị riêng biệt được tăng cường.

[3] This statement is the second basic postulate in connection with our study of this Law of Repulse, the first postulate being the earlier statement that unless there is a thread of light to act as a channel, that which this law conveys will remain unknown and unrealised.

[3] Phát biểu này là định đề căn bản thứ hai liên quan đến việc chúng ta nghiên cứu Định luật Đẩy Lùi này, còn định đề thứ nhất là phát biểu trước đó rằng nếu không có một sợi ánh sáng làm kênh dẫn, thì điều mà định luật này truyền đạt sẽ vẫn không được biết đến và không được chứng nghiệm.

That thread of light has to be antahkaranic. So let's call this postulate one: requiring the antahkarana and its thread of light to bring through that which the Law of Repulse conveys. And we can say, over here, postulate number two: that these higher spiritual laws reflect themselves in the three lower spiritual laws and find their way into the lower consciousness via the Egoic Lotus and via the antahkarana.

Sợi dây ánh sáng ấy phải thuộc về antahkarana. Vì vậy, hãy gọi đây là định đề thứ nhất: cần có antahkarana và sợi dây ánh sáng của nó để truyền xuống những gì Định luật Đẩy Lùi chuyển tải. Và ở đây, chúng ta có thể nêu định đề thứ hai: các định luật tinh thần cao hơn này phản chiếu chính chúng trong ba định luật tinh thần thấp hơn và đi vào tâm thức thấp thông qua Hoa Sen Chân Ngã và antahkarana.

All these things seem like abstractions, but when they're actually working, our consciousness, our ability to know, to contact different dimensions, changes, very greatly expands, and becomes more subtle, or capable of contacting the subtler reaches.

Tất cả những điều này có vẻ trừu tượng, nhưng khi chúng thực sự hoạt động, tâm thức của chúng ta, khả năng hiểu biết và tiếp xúc với những chiều kích khác nhau của chúng ta sẽ thay đổi, mở rộng vô cùng mạnh mẽ và trở nên tinh tế hơn, tức có khả năng tiếp xúc với những phạm vi tinh tế hơn.

[4] These six laws give us the key to the entire psychological problem of every human being,

[4] Sáu định luật này trao cho chúng ta chìa khóa để giải quyết toàn bộ vấn đề tâm lý của mỗi con người,

That's quite a statement, isn't it?

Đó quả là một phát biểu lớn lao, phải không?

[5] and there is no condition which is not produced by the conscious or unconscious reaction of man, to these basic influences —the natural and spiritual laws.

[5] và không có trạng thái nào không nảy sinh từ sự đáp ứng hữu thức hay vô thức của con người đối với những ảnh hưởng căn bản này—các định luật tự nhiên và tinh thần.

Well, I guess he's talking also about the natural laws, which are discussed more fully in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Tôi cho rằng Ngài cũng đang nói đến các định luật tự nhiên, vốn được bàn luận đầy đủ hơn trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

These six laws give us the key to the entire psychological problem of every human being.

Sáu định luật này trao cho chúng ta chìa khóa mở vào toàn bộ vấn đề tâm lý của mỗi con người.

I suppose that problem has largely to do with how to come in touch with this inner spiritual reality we call the soul, how to absorb the soul's energy in a constructive way so that the work of the outer man actually expresses the intentions of the soul, and all manner of difficulties that may arise as that accommodation between our personal elemental self and our higher egoic self is gradually made. Many problems will arise, of course. Are these problems taken into consideration by present-day psychologists? Well, some, maybe increasingly so, but so many do not know anything about it and consider the whole prospect of such a relation between Ego and personality to be fanciful.

Tôi cho rằng vấn đề ấy phần lớn liên quan đến cách tiếp xúc với thực tại tinh thần bên trong mà chúng ta gọi là linh hồn; cách hấp thu năng lượng linh hồn một cách kiến tạo để hoạt động của phàm nhân bên ngoài thực sự biểu đạt các ý định của linh hồn; và mọi loại khó khăn có thể nảy sinh khi sự điều chỉnh giữa bản ngã hành khí thuộc phàm ngã và bản ngã chân ngã cao hơn của chúng ta dần dần diễn ra. Dĩ nhiên, nhiều vấn đề sẽ nảy sinh. Các nhà tâm lý học ngày nay có xét đến những vấn đề này không? Có lẽ một số người có xét đến, và ngày càng nhiều hơn, nhưng rất nhiều người hoàn toàn không biết gì về điều đó và xem toàn bộ viễn cảnh về một mối quan hệ như thế giữa Chân ngã và phàm ngã là điều huyễn hoặc.

[6] If psychologists would accept the three basic laws of the universe,

[6] Nếu các nhà tâm lý học chấp nhận ba định luật căn bản của vũ trụ,

—well, the Law of Synthesis, the Law of Attraction, the Law of Economy—

[7] and the seven laws through which they express their influence,

Now, I'm not sure whether he's really talking about the Laws of the Soul, or the seven systemic laws—the Law of Vibration, the Law of Cohesion, the Law of Death and Disintegration. Is that what it's called? Systemic laws? Let's make sure here; I think it would be good to make sure. *Treatise on Cosmic Fire*: Law of Cohesion. Let's see if there's a list of these so they can be read off. There they are: Disintegration, not death—death comes with the seventh—Law of Magnetic Control, Law of Fixation, Law of Love, Law of Sacrifice and Death. Might as well put these in here, don't you think?

The seven laws through which they express their influence—plus, of course, the Laws of the Soul, which probably have a connection with these seven, which we could figure out. As a matter of fact, that's really what DK has us do: quite a bit of the correlating work, as when the Ten Commandments and the various means of yoga and the Beatitudes and so forth are all correlated in his book, *Esoteric Psychology*. We have to learn how to do that, to find the natural links between these numbered laws. So, the three basic laws of the universe—and those are pretty clear in our minds, at least their names are clear in our minds, and I'll just put them in here—the Law of Synthesis, Law of Attraction, Law of Economy, and the seven laws through which they express their influence, and these are systemic laws, and maybe the Laws of the Soul have to be added to that.

—tức Định luật Tổng Hợp, Định luật Hấp Dẫn và Định luật Tiết Kiệm—

[7] cùng bảy định luật mà qua đó chúng biểu hiện ảnh hưởng của mình,

Giờ đây, tôi không chắc liệu Ngài thực sự đang nói đến Các Định luật của Linh hồn hay bảy định luật hệ thống—Định luật Rung Động, Định luật Cố Kết, Định luật Tử Vong và Tan Rã. Có phải nó được gọi như thế không? Các định luật hệ thống? Hãy kiểm tra cho chắc; tôi nghĩ tốt hơn hết là nên xác định rõ. *Luận về Lửa Vũ Trụ*: Định luật Cố Kết. Hãy xem có danh sách nào để chúng ta có thể đọc ra không. Đây rồi: Tan Rã, chứ không phải tử vong—tử vong xuất hiện cùng định luật thứ bảy—Định luật Kiểm Soát Từ Tính, Định luật Cố Định, Định luật Bác Ái, Định luật Hi Sinh và Tử Vong. Có lẽ cũng nên đưa chúng vào đây, các bạn có nghĩ vậy không?

Bảy định luật mà qua đó chúng biểu lộ ảnh hưởng của mình—cộng thêm, dĩ nhiên, Các Định luật của Linh hồn, vốn có lẽ liên hệ với bảy định luật này, một mối liên hệ mà chúng ta có thể tìm ra. Thực ra, đó chính là điều Chân sư DK yêu cầu chúng ta thực hiện: khá nhiều công việc thiết lập tương quan, như khi Mười Điều Răn, những phương pháp yoga khác nhau, các Phúc Lành và nhiều điều khác đều được thiết lập tương quan trong sách *Tâm Lý Học Nội Môn* của Ngài. Chúng ta phải học cách thực hiện điều đó, tìm ra những mối liên kết tự nhiên giữa các định luật được đánh số này. Như vậy, ba định luật căn bản của vũ trụ—và chúng khá rõ ràng trong trí chúng ta, ít nhất tên gọi của chúng cũng rõ ràng, và tôi sẽ ghi chúng vào đây—là Định luật Tổng Hợp, Định luật Hấp Dẫn, Định luật Tiết Kiệm; cùng bảy định luật mà qua đó chúng biểu lộ ảnh hưởng của mình. Đây là các định luật hệ thống, và có lẽ

cần bổ sung Các Định luật của Linh hồn vào đó.

[8] they would arrive at an understanding of the human being far more rapidly than is now the case.

[8] thì họ sẽ đạt đến sự thấu hiểu con người nhanh hơn rất nhiều so với hiện nay.

Oh, he's going to repeat them.

Ồ, Ngài sắp nhắc lại chúng.

[9] The three major laws are, as has been stated elsewhere:—

[9] Ba định luật chủ yếu là, như đã được nêu ở nơi khác:—

[10] 1. The Law of Economy.

[10] 1. *Định luật Tiết Kiệm*.

That's the third ray law, and

Đó là định luật cung ba, và

[11] This governs primarily the instinctual nature of man.

[11] Định luật này chủ yếu chi phối bản chất bản năng của con người.

It deals with the tendencies of his lunar lords, the lunar elementals.

Nó đề cập đến các khuynh hướng của các nguyệt tinh quân của y, tức các hành khí thái âm.

[12] 2. The Law of Attraction, which governs the soul aspect in man and in all forms of life, from an atom to a solar system.

[12] 2. *Định luật Hấp Dẫn*, chi phối phương diện linh hồn trong con người và trong mọi hình thức sự sống, từ một nguyên tử đến một hệ mặt trời.

But he has said elsewhere that the Law of Magnetic Impulse is the interior nature of the Law of Attraction.

Nhưng ở nơi khác, Ngài đã nói rằng Định luật Xung Động Từ Tính là bản chất bên trong của Định luật Hấp Dẫn.

[13] 3. The Law of Synthesis, which will govern man when he has arrived at the Path of Initiation, but which as yet means but little in his development.

[13] 3. *Định luật Tổng Hợp*, sẽ chi phối con người khi y đã đạt đến Con Đường Điểm Đạo, nhưng hiện nay vẫn còn rất ít ý nghĩa đối với sự phát triển của y.

let's say, for average man. I guess that we begin to understand life in synthetic wholes when we reach the Path of Initiation, and suddenly we grasp things simultaneously. Let's call it simultaneous grasp under the

Có thể nói là đối với người bình thường. Tôi cho rằng chúng ta bắt đầu thấu hiểu sự sống trong những tổng thể hợp nhất khi đạt đến Con Đường Điểm Đạo, và đột nhiên chúng ta nắm bắt mọi sự đồng thời. Hãy gọi đó là sự

influence of Uranus—simultaneous grasp under the influence of Uranus—whereas Saturn is often to be rightly considered the planet of sequentiality. Uranus, the planet of simultaneity: seeing it all at once.

nắm bắt đồng thời dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương—sự nắm bắt đồng thời dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương—trong khi Sao Thổ thường được xem một cách đúng đắn là hành tinh của tính tuần tự. Sao Thiên Vương là hành tinh của tính đồng thời: nhìn thấy tất cả cùng một lúc.

He does go on to discuss these.

Ngài tiếp tục bàn luận về các định luật này.

[14] There are, then, the seven minor Laws

[14] Kế đó là bảy Định luật thứ yếu

—sometimes called, instead of cosmic laws, systemic laws, laws of the solar system—

—đôi khi được gọi là các định luật hệ thống, tức các định luật của hệ mặt trời, thay vì các định luật vũ trụ—

[15] which produce the [Page 152] evolutionary unfoldment of man, the person, and man, the soul.

[15] tạo ra [Page 152] sự khai mở tiến hóa của con người với tư cách phàm nhân, và của con người với tư cách linh hồn. Đó là:

So not limited merely to the outer nature of man, but to the inner nature as well. And one wonders: are the cosmic laws related to man, the monad, and the solar system? Perhaps so. And these laws, as we just went through:

Như vậy, chúng không chỉ giới hạn ở bản chất bên ngoài của con người mà còn liên quan đến bản chất bên trong. Và người ta tự hỏi: liệu các định luật vũ trụ có liên hệ với con người trong tư cách chân thần và với hệ mặt trời hay không? Có lẽ là có. Và các định luật này, như chúng ta vừa điểm qua, gồm:

[16] 1. The Law of Vibration, the atomic law of the solar system.

[16] 1. Định luật Rung Động, định luật nguyên tử của hệ mặt trời.

Notice, of the solar system. It operates on the atomic plane.

Hãy lưu ý, đó là định luật của hệ mặt trời. Nó hoạt động trên cõi nguyên tử.

[17] 2. The Law of Cohesion, an aspect of the Law of Attraction.

[17] 2. Định luật Cố Kết, một phương diện của Định luật Hấp Dẫn.

Maybe as the Law of Magnetic Impulse is an interior aspect of the Law of Attraction. I suppose we would say it is related to the Monadic plane.

Có lẽ cũng như Định luật Xung Động Từ Tính là một phương diện bên trong của Định luật Hấp Dẫn. Tôi cho rằng chúng ta có thể nói nó liên hệ với cõi Chân thần.

[18] 3. The Law of Disintegration.

Related to the atmic plane.

[19] 4. The Law of Magnetic Control, governing the control of the personality by the spiritual nature, via the soul nature.

And the spiritual nature—this could be called the Spiritual Triad—and it would seem that this law has much to do with control from the buddhic plane, and control of the personality nature by the Solar Angels on the buddhic plane, by the soul nature. Just the way we had—well, the Law of Magnetic Control from that point of view could be seen as related to the three higher soul laws, which are triadal in nature, but I think particularly control from the buddhic plane. We do see that to build the soul nature into the personality is largely a question of building Buddhi into the personality, and the whole initiation process—at least our initiations—is a process of building Buddhi into the personality nature.

Then

[20] 5. The Law of Fixation. By means of this law the mind controls and stabilises.

We do create, so to speak, mental snapshots of our experience, and we segmentize the flow of experience. Maybe there is no such word as segmentize, but let's just say now there is.

Then the Law of Love—the Law of Fixation actually would be related to the mental plane.

[18] 3. Định luật Tan Rã.

Liên hệ với cõi atma.

[19] 4. Định luật Kiểm Soát Từ Tính, chi phối sự kiểm soát phàm ngã bởi bản chất tinh thần, thông qua bản chất linh hồn.

Và bản chất tinh thần—điều này có thể được gọi là Tam Nguyên Tinh Thần—dường như định luật này liên quan nhiều đến sự kiểm soát từ cõi Bồ đề, và đến việc các Thái dương Thiên Thần trên cõi Bồ đề kiểm soát bản chất phàm ngã thông qua bản chất linh hồn. Cũng như điều chúng ta đã có—xét từ quan điểm ấy, Định luật Kiểm Soát Từ Tính có thể được xem là liên hệ với ba định luật linh hồn cao hơn, vốn có bản chất thuộc Tam Nguyên, nhưng tôi nghĩ nó đặc biệt liên quan đến sự kiểm soát từ cõi Bồ đề. Chúng ta thực sự thấy rằng việc xây dựng bản chất linh hồn vào phàm ngã phần lớn là vấn đề xây dựng Bồ đề vào phàm ngã; và toàn bộ tiến trình điểm đạo—ít nhất là những lần điểm đạo của chúng ta—là một tiến trình xây dựng Bồ đề vào bản chất phàm ngã.

Tiếp theo,

[20] 5. Định luật Cố Định. Nhờ định luật này, thể trí kiểm soát và ổn định.

Có thể nói rằng chúng ta tạo ra những bức ảnh chụp nhanh bằng trí tuệ về kinh nghiệm của mình, và phân đoạn dòng kinh nghiệm. Có lẽ không có từ "phân đoạn hóa", nhưng cứ xem như giờ đây đã có.

Tiếp theo là Định luật Bác Ái—thực ra Định luật Cố Định sẽ liên hệ với cõi trí.

[21] 6. The Law of Love, whereby the lower desire nature is transmuted.

[21] 6. Định luật Tình Thương, nhờ đó bản chất dục vọng thấp được chuyển hóa.

And we would say, therefore, this law will be related to aspiration, because aspiration is a definite method of transmutation—at least making the contents of the vehicle subject to higher energies which contribute to the transmutation, because it lifts them up vibrationally, and I suppose makes it easier for these higher energies to impact them. And then the seventh,

Do đó, chúng ta có thể nói định luật này liên hệ với khát vọng, bởi khát vọng là một phương pháp chuyển hoá rõ rệt—ít nhất nó khiến nội dung của hiện thể phục tùng những năng lượng cao hơn góp phần vào sự chuyển hoá, bởi nó nâng chúng lên về mặt rung động và, theo tôi, giúp những năng lượng cao hơn này tác động lên chúng dễ dàng hơn. Và rồi đến định luật thứ bảy,

[22] 7. The Law of Sacrifice and Death.

[22] 7. Định luật Hy Sinh và Cái Chết.

occurring in relation to the etheric physical plane. Normally when we think of death, we think of the physical body, but there are all manner of deaths, aren't there? I mean the deaths of the various vehicles between lives, and on the way to the refocusing of the consciousness—of the entirety of the soul-in-incarnation consciousness—in the soul itself, before its directed re-entry into the lower worlds.

hoạt động trong mối liên hệ với cõi hồng trần dĩ thái. Thông thường, khi nghĩ đến cái chết, chúng ta nghĩ đến thể xác, nhưng có đủ mọi loại cái chết, phải không? Ý tôi là cái chết của những hiện thể khác nhau giữa các kiếp sống, và trên đường tiến tới việc tái tập trung tâm thức—toàn bộ tâm thức của linh hồn đang nhập thể—vào chính linh hồn, trước khi nó được chủ đích đưa trở lại các cõi thấp.

So those are the seven subsidiary laws, and

Như vậy, đó là bảy định luật phụ thuộc, và

[23] These seven laws concern

[23] Bảy định luật này liên quan

—it says—

—ở đây nói rằng—

[24] the form side of life.

[24] đến phương diện hình tướng của sự sống.

But also, apparently, the soul, because we're told, aren't we, that they produce evolutionary unfolding to man the person and man the soul—and we might say, maybe, through his vehicles, which are of the form side of life.

Nhưng dường như chúng cũng liên quan đến linh hồn, bởi chúng ta được cho biết rằng chúng tạo nên sự khai mở tiến hóa của con người trong tư cách phàm nhân và con người trong tư cách linh hồn—và có lẽ chúng ta có thể nói rằng điều này diễn ra thông qua

các hiện thể của y, vốn thuộc phương diện hình tướng của sự sống.

These seven laws concern the form side of life,

Bảy định luật này liên quan đến phương diện hình tướng của sự sống,

or even how the soul unfolds through form, and form relates to the cosmic physical plane. So we may be speaking of form in a larger sense.

hoặc thậm chí liên quan đến cách linh hồn khai mở thông qua hình tướng; và hình tướng liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ. Vì vậy, có lẽ chúng ta đang nói đến hình tướng theo nghĩa rộng hơn.

[25] To these ten laws must be added the seven laws of the soul

[25] Vào mười định luật này phải thêm bảy định luật của linh hồn

So there we go: that is seventeen altogether here—

Như vậy là chúng ta có tổng cộng mười bảy định luật ở đây—

the seven laws of the soul,

bảy định luật của linh hồn,

[26] which we are here considering.

[26] mà chúng ta đang xem xét ở đây.

So we have three plus seven plus seven. Let's see: the three great constellations, and I suppose the seven stars of the Great Bear and the seven stars of the Little Bear, and there are ways to correlate these numbers.

Như vậy, chúng ta có ba cộng bảy cộng bảy. Hãy xem: ba chòm sao lớn, và tôi cho rằng bảy ngôi sao của Đại Hùng Tinh cùng bảy ngôi sao của Tiểu Hùng Tinh; và có nhiều cách thiết lập tương quan giữa những con số này.

[27] These

[27] Những định luật này

—laws of the soul—

—các định luật của linh hồn—

[28] begin to play upon the man and produce his more rapid spiritual unfoldment after he has been subjected to the discipline of the Probationary Path, or the Path of Purification.

[28] bắt đầu tác động lên con người và tạo ra sự khai mở tinh thần nhanh chóng hơn của y sau khi y đã chịu sự rèn luyện của Con Đường Dự Bị, hay Con Đường Thanh Luyện.

So that's an important point. It's as if, let's say, the Laws of the Soul do not really come into effect until the Path of Probation is

Đó là một điểm quan trọng. Có thể nói rằng Các Định luật của Linh hồn không thực sự phát huy tác dụng cho đến khi hành giả vượt

passed. And so probationary disciples will respond to the Laws of the Soul, but not as effectively and as rapidly as those who are true disciples.

qua Con Đường Dự Bị. Vì thế, các đệ tử dự bị sẽ đáp ứng với Các Định luật của Linh hồn, nhưng không hữu hiệu và nhanh chóng bằng những người thực sự là đệ tử.

[29] He is then ready to tread the final stages of the Path.

[29] Khi ấy y sẵn sàng bước qua những giai đoạn cuối cùng của Đường Đạo.

You wonder where he begins that. Does he begin that with the Path of Initiation, or does he begin that with accepted discipleship? So does this begin with accepted discipleship?

Người ta tự hỏi y bắt đầu điều đó ở đâu. Y bắt đầu với Con Đường Điểm Đạo, hay với địa vị đệ tử được chấp nhận? Vậy điều này có bắt đầu với địa vị đệ tử được chấp nhận không?

[30] These seven laws are the basis of all true psychological understanding and, when their influence is better grasped, man will arrive at real self knowledge.

[30] Bảy định luật này là nền tảng của mọi sự thấu hiểu tâm lý chân thực và, khi ảnh hưởng của chúng được lĩnh hội tốt hơn, con người sẽ đạt đến sự tự tri chân thực.

There's something within us, something higher within us, which is attempting to express these laws: sacrifice, magnetism, service, repulsion of that which cannot be truly integrated into the spiritual life, at least not yet, group work and group progress, group initiation, and a gradual entry into the Spiritual Triad and into the larger impersonal worlds through the last two laws—beginning with, it's called, not magnetic response, it's called expansive response. It makes you think that it has some Jupiterian content to it.

Có một điều gì đó bên trong chúng ta, một điều gì đó cao hơn trong chúng ta, đang cố gắng biểu đạt các định luật này: hi sinh, từ điện, phụng sự, đẩy lùi những gì chưa thể thực sự được tích hợp vào đời sống tinh thần, ít nhất là vào lúc này; công việc nhóm và sự tiến bộ tập thể; điểm đạo tập thể; cùng việc dần dần tiến vào Tam Nguyên Tinh Thần và các thế giới vô ngã rộng lớn hơn thông qua hai định luật cuối—bắt đầu với định luật được gọi là, không phải Đáp Ứng Từ Tính, mà là Đáp Ứng Mở Rộng. Nó khiến các bạn nghĩ rằng định luật này có một nội dung nào đó thuộc Sao Mộc.

[31] He will then be ready for the fourth initiation which releases him from all further need for rebirth.

[31] Khi ấy y sẽ sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ tư, cuộc điểm đạo giải thoát y khỏi mọi nhu cầu tái sinh tiếp theo.

Though perhaps the Laws of the Soul, on a higher turn of the spiral, will still be active. But it's interesting that, in general, the functioning of these laws leads to the fourth initiation. So if we fulfill them as we possibly

Dù có lẽ Các Định luật của Linh hồn, trên một vòng xoắn cao hơn, vẫn sẽ hoạt động. Nhưng điều thú vị là, nói chung, sự vận hành của các định luật này dẫn đến lần điểm đạo thứ tư. Vì vậy, nếu chúng ta hoàn thành

can, learn about them, have them characterize our lives, it prepares us for that launching point we call the fourth initiation, which takes us then away from the need for further incarnation as a limited human being. I suppose the whole universe itself is an incarnation of the Absolute. So in a way, we're never going to escape incarnation, but we will escape what we as human beings conventionally call incarnation.

chúng trong khả năng của mình, tìm hiểu chúng và để chúng định hình đời sống mình, điều đó sẽ chuẩn bị cho chúng ta bước tới điểm phóng mà chúng ta gọi là lần điểm đạo thứ tư; từ đó, chúng ta thoát khỏi nhu cầu tiếp tục lâm phàm như một con người hữu hạn. Tôi cho rằng toàn thể vũ trụ tự nó là một sự lâm phàm của Đấng Tuyệt Đối. Vì thế, theo một nghĩa nào đó, chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi sự lâm phàm, nhưng sẽ thoát khỏi điều mà theo quy ước, chúng ta, với tư cách con người, gọi là lâm phàm.

[32] This is the truth which underlies the Masonic teaching, which is given under the symbolism of the first eighteen degrees.

[32] Đây là chân lý nằm phía sau giáo huấn của Hội Tam Điểm, được trình bày dưới biểu tượng của mười tám cấp độ đầu tiên.

The number of which is nine, and preparing then for the conscious life of the soul, which begins at the nineteenth subplane.

Con số của chúng là chín, qua đó chuẩn bị cho đời sống hữu thức của linh hồn, vốn bắt đầu ở cõi phụ thứ mười chín.

[33] These can be divided into four groups of degrees:—Entered Apprentice,

[33] Những cấp độ này có thể được chia thành bốn nhóm:—Học Viên Nhập Môn,

that's the first degree;

đó là cấp thứ nhất;

[34] Fellow Craft,

[34] Thợ Bạn,

second;

thứ hai;

[35] (followed by the Mark degree)

[35] tiếp theo là cấp Mark,

something from the York Rite, which we call the Mark degree—although of late it's been incorporated in the reformed Masonry into the standard procedure of degrees—the Mark degree correlating with the third initiation;

một yếu tố từ Nghi thức York, mà chúng ta gọi là cấp bậc Dấu Ấn—mặc dù gần đây nó đã được đưa vào Hội Tam Điểm cải cách như một phần của trình tự cấp bậc tiêu chuẩn—cấp bậc Dấu Ấn tương ứng với lần điểm đạo thứ ba;

[36] Master Mason

[36] Thợ Cả Tam Điểm

which seems to embody the fourth and fifth degrees together;

dường như bao hàm cả cấp bậc thứ tư lẫn thứ năm;

[37] (followed by the H.R.A.)

[37] tiếp theo là H.R.A.,

which brings us at least to mastership, maybe beyond;

đưa chúng ta ít nhất đến địa vị Chân sư, có lẽ còn vượt xa hơn;

[38] and the grouped degrees, four to seventeen, in the Scottish Rite.

[38] và nhóm các cấp từ bốn đến mười bảy trong Nghi Lễ Scotland.

Then we're going to have an important eighteenth degree, which is important to Rosicrucianism, I believe. Without saying too much about it:

Sau đó, chúng ta sẽ có một cấp bậc thứ mười tám quan trọng, mà tôi tin là có ý nghĩa đối với truyền thống Hoa Hồng Thập Tự. Không nói quá nhiều về điều này:

[39] These seventeen degrees prepare the man for the fourth [Page 153] or fundamental degree, taken by a man who is a Master Mason.

[39] Mười bảy cấp độ này chuẩn bị con người cho cấp độ thứ tư [Page 153] hay cấp độ căn bản, *mà một người là Thợ Cả Tam Điểm tiếp nhận*.

And I suppose this view of the fourth degree links it with our fourth initiation. Well, I wonder.

Và tôi cho rằng cách nhìn này về cấp bậc thứ tư liên kết nó với lần điểm đạo thứ tư của chúng ta. Tôi vẫn băn khoăn về điều đó.

[40] It can only be taken when the Master is in possession of the true Lost Word.

[40] Cấp độ này chỉ có thể được tiếp nhận khi vị Thợ Cả sở hữu Linh Từ Đã Mất chân thực.

Well, maybe not—or maybe beyond, maybe beyond the fourth, since the Master Mason degree does contain elements of the fourth degree. The Master is threatened by his three vehicles and basically killed, and this is the same as the three lower worlds rejecting the human being at the time of the fourth degree. They expel him, as DK tells us. They repudiate him. He is cast out so that he may be absorbed into a larger type of livingness altogether. But this fourth or fundamental degree—I want to see how he means this,

Có lẽ không phải—hoặc có lẽ còn vượt xa hơn, vượt xa lần điểm đạo thứ tư, vì cấp bậc Thợ Cả Tam Điểm thực sự chứa đựng những yếu tố của cấp bậc thứ tư. Vị Thợ Cả bị ba vận cụ của mình đe dọa và về căn bản bị giết chết; điều này cũng giống như việc ba cõi thấp khước từ con người vào thời điểm của cấp bậc thứ tư. Chúng trục xuất y, như Chân sư DK nói với chúng ta. Chúng ruồng bỏ y. Y bị loại ra để có thể được hấp thu vào một hình thức sinh tồn rộng lớn hơn hoàn toàn. Nhưng cấp bậc thứ tư hay cấp bậc nền tảng này—tôi muốn xem tác giả hàm ý điều này

because maybe it is going to be beyond the fourth initiation.

It can only be taken when the Master is in possession of the true Lost Word.

Now this is going to be either the Word of the soul or a still higher Word.

[41] He has risen from the dead;

So this is, in a way, the preliminary resurrection—not the resurrection of the seventh degree. That's the true resurrection, which takes us all the way to the very top of the cosmic physical plane, to the logoic plane. But this is the resurrection following the fourth degree, connected more with the fifth degree, on the way to illumination, revelation.

[42] he has been entered, passed, and raised,

So that raising is going to be a kind of resurrection, which is associated with the end of the fourth, beginning of the fifth degree,

[43] and now can be perfected.

And maybe that's where the H.R.A. enters in. What is the perfected man? Is it the initiate of the fifth degree, as far as man per se is concerned? Because a Master of the fifth degree is still a man, whereas the Chohans —**"They are no longer men as are the Masters"** (*RI*, tr. 21) but, **"having passed beyond that lesser stage,"** (*RI*, tr. 21) can link themselves **"with the Great Council in the highest Secret Place."** (*RI*, tr. 21)

như thế nào, bởi có lẽ nó sẽ vượt ngoài lần điểm đạo thứ tư.

Chỉ có thể tiếp nhận cấp bậc này khi vị Thợ Cả đã sở hữu Linh từ Thất truyền đích thực.

Giờ đây, đây sẽ là Linh từ của linh hồn hoặc một Linh từ còn cao hơn nữa.

[41] Y đã sống lại từ cõi chết;

Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, đây là sự phục sinh sơ khởi—không phải sự phục sinh của cấp bậc thứ bảy. Đó mới là sự phục sinh đích thực, đưa chúng ta lên tận đỉnh của cõi hồng trần vũ trụ, tức cõi Thượng đế. Nhưng đây là sự phục sinh diễn ra sau cấp bậc thứ tư, liên hệ nhiều hơn với cấp bậc thứ năm, trên đường tiến đến sự soi sáng và mặc khải.

[42] y đã được nhập môn, vượt qua và phục sinh,

Vì vậy, sự nâng dậy ấy sẽ là một dạng phục sinh, gắn liền với cuối cấp bậc thứ tư và đầu cấp bậc thứ năm,

[43] và giờ đây có thể được hoàn thiện.

Và có lẽ đó là chỗ H.R.A. xuất hiện. Con người hoàn thiện là gì? Xét riêng con người, đó có phải là điểm đạo đồ cấp năm không? Bởi một Chân sư cấp năm vẫn còn là con người, trong khi các Đức Chohan—**"Các Ngài không còn là con người như các Chân sư"** (*RI*, bản dịch, trang 21) mà, **"sau khi đã vượt qua giai đoạn thấp hơn ấy,"** (*RI*, bản dịch, trang 21) có thể liên kết chính mình **"với Đại Hội Đồng tại Thánh Địa Bí Mật cao nhất."** (*RI*, bản dịch, trang 21)

So we can now be perfected, I think—what we think here is, as a human being.

Vì vậy, tôi nghĩ giờ đây chúng ta có thể trở nên hoàn thiện—điều được nói đến ở đây là sự hoàn thiện với tư cách một con người.

[44] Herein lies a great mystery.

[44] Chính trong điều này có một huyền nhiệm lớn.

Well, yes, the whole thing is mysterious, and especially since mostly it should be discussed in its details within a Masonic lodge, where freedom of discussion is allowed. This kind of trains us for the receipt of the mysteries: only in certain circles can certain things be discussed. So the Masonic protocol is kind of a preliminary training for those higher states of initiation where strict secrecy of those very powerful secrets—the Masonic secrets being a reflection of those—is practiced.

Đúng vậy, toàn bộ vấn đề đều bí nhiệm, đặc biệt vì phần lớn các chi tiết của nó chỉ nên được thảo luận trong một hội quán Tam Điểm, nơi người ta được tự do thảo luận. Điều này phần nào rèn luyện chúng ta để tiếp nhận các bí nhiệm: chỉ trong một số đoàn thể nhất định, người ta mới có thể thảo luận một số điều nhất định. Vì vậy, nghi thức Tam Điểm là một dạng huấn luyện sơ khởi cho những trạng thái điểm đạo cao hơn, nơi người ta thực hành việc tuyệt đối giữ kín các bí mật vô cùng mạnh mẽ ấy—mà các bí mật Tam Điểm là sự phản ánh của chúng.

So herein lies a great mystery.

Vì vậy, chính trong điều này có một đại bí nhiệm.

[45] These seventeen degrees, leading to the first great step, (taken by the risen Master)

[45] Mười bảy cấp độ này, dẫn đến bước tiến lớn đầu tiên, do vị Thợ Cả đã phục sinh thực hiện,

—so taken by the initiate, no, of the fifth degree—

—vậy là do điểm đạo đồ, không, điểm đạo đồ cấp năm tiếp nhận—

the seventeen degrees leading to the first great step

mười bảy cấp bậc dẫn đến bước tiến lớn đầu tiên

—it's a step which takes us really into the full process of the second solar system, transcending that which humanity is when humanity is connected to the remnants of the previous solar system—

—đó là một bước thực sự đưa chúng ta vào toàn bộ tiến trình của hệ mặt trời thứ hai, vượt lên trên những gì nhân loại vốn là khi nhân loại còn gắn với những tàn dư của hệ mặt trời trước—

[46] về mặt chủ quan có liên hệ với mười bảy định luật mà chúng ta đã xem xét.

[46] are subjectively related to the seventeen laws which we have been considering.

Wow. Now that's something that maybe we could do at some time. Maybe this is not the time, but we have seventeen laws and seventeen degrees, and I'd have to go back into my Scottish Rite to remember all the names of those degrees. If you don't practice them, the names fall away. I used to be involved in the presentation of these degrees, and that was thirty years ago. But for those Masons who have some of the occult background, what the degree is in its presentation is rendered far more meaningful. The great majority of Masons are not yet schooled in the deeper meaning of the degrees through which they pass. But now that the AUM work is going on under the direction of Keith Bailey, I believe that there will be now a deepening of understanding of all these degrees—not that AUM will necessarily resurrect all these seventeen degrees. It's a big task to prepare a group for the passing through a particular degree. So that would be, I don't know how many lives' work. Maybe the day will come when the Scottish Rite will find the deeper meaning of the fourth through seventeenth degrees, and that will take some blending as well with the necessary degrees found in the York Rite.

Thật đáng kinh ngạc. Có lẽ một lúc nào đó chúng ta có thể thực hiện điều này. Có lẽ đây chưa phải lúc, nhưng chúng ta có mười bảy định luật và mười bảy cấp bậc; còn tôi sẽ phải quay lại xem xét Nghi thức Scotland của mình để nhớ hết tên gọi của các cấp bậc ấy. Nếu không thực hành chúng, người ta sẽ quên các tên gọi. Tôi từng tham gia trình bày những cấp bậc này, nhưng đó là ba mươi năm trước. Tuy nhiên, đối với những hội viên Tam Điểm có phần nào kiến thức huyền bí học, nội dung trình bày của mỗi cấp bậc sẽ trở nên có ý nghĩa sâu xa hơn nhiều. Đại đa số hội viên Tam Điểm vẫn chưa được giáo huấn về ý nghĩa sâu xa hơn của những cấp bậc mà họ trải qua. Nhưng giờ đây, khi công việc AUM đang tiến hành dưới sự hướng dẫn của Keith Bailey, tôi tin rằng sự thấu hiểu về tất cả những cấp bậc này sẽ trở nên sâu sắc hơn—không phải AUM nhất thiết sẽ phục hồi toàn bộ mười bảy cấp bậc ấy. Chuẩn bị cho một nhóm trải qua một cấp bậc cụ thể là một nhiệm vụ lớn lao. Vì vậy, tôi không biết công việc ấy sẽ kéo dài bao nhiêu kiếp. Có lẽ ngày ấy sẽ đến, khi Nghi thức Scotland tìm thấy ý nghĩa sâu xa hơn của các cấp bậc từ thứ tư đến thứ mười bảy; điều đó cũng đòi hỏi sự hòa trộn nhất định với những cấp bậc cần thiết trong Nghi thức York.

So DK is giving us a big correlational task here, and I'm probably—well, I'm definitely not up to doing anything complete with it at this point, but it would be a great research paper for someone who could spend some months on it.

Như vậy, Chân sư DK đang giao cho chúng ta một nhiệm vụ đối chiếu lớn lao; và ở thời điểm này, có lẽ—thực ra chắc chắn—tôi chưa đủ khả năng thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ ấy. Nhưng đây sẽ là một đề tài nghiên cứu tuyệt vời cho người nào có thể dành vài tháng để thực hiện.

[47] There is a parallelism worth noting between:—

[47] Có một sự tương đồng đáng lưu ý giữa:—

[48] 1. The eighteen laws:—

[48] 1. Mười tám định luật:—

[49] a. The three major laws of the universe,

[49] a. Ba định luật chủ yếu của vũ trụ,

cosmic laws of economy, attraction, and synthesis;

các định luật vũ trụ về Tiết Kiệm, Hấp Dẫn và Tổng Hợp;

[50] b. The seven minor laws of the solar system,

[50] b. Bảy định luật thứ yếu của hệ mặt trời,

which we listed;

mà chúng ta đã liệt kê;

[51] c. The seven basic laws of the soul, plus what we might call the great law of Deity Itself, the law of God's synthetic purpose.

[51] c. Bảy định luật căn bản của linh hồn, cộng thêm điều mà chúng ta có thể gọi là định luật vĩ đại của chính Thượng Đế, tức định luật về Thiên Ý tổng hợp của Thượng Đế.

Perhaps this is different from the cosmic Law of Synthesis, because it has something to do with the particulars which are synthesized. The purpose is always a kind of a picture or a design of elements which have to be taken together and brought into a certain archetypal configuration in the lower worlds. So you do need not just the principle of synthesis, but the specificities of that which is being synthesized, the different levels which are to be synthesized. So is this kind of the eighteenth law?

Có lẽ định luật này khác với Định luật Tổng Hợp vũ trụ, bởi nó liên quan đến những yếu tố cụ thể được tổng hợp. Thiên Ý luôn là một dạng hình ảnh hoặc thiết kế gồm những yếu tố phải được tập hợp lại và đưa vào một cấu hình nguyên mẫu nhất định trong các cõi thấp. Vì vậy, chúng ta không chỉ cần nguyên khí tổng hợp mà còn cần những đặc điểm cụ thể của cái được tổng hợp, tức các cấp độ khác nhau phải được tổng hợp. Vậy đây có phải là một dạng định luật thứ mười tám không?

Now, maybe it's going to correlate with the subplanes. Let's see. Yes.

Giờ đây, có lẽ nó sẽ tương ứng với các cõi phụ. Hãy xem. Đúng vậy.

[52] 2. The eighteen subplanes through which man

[52] 2. Mười tám cõi phụ mà con người

very gradually, life after life,

rất từ từ, hết kiếp này sang kiếp khác,

[53] makes his way:—

[53] phải đi qua:—

[54] a. The seven physical subplanes.

[54] a. Bảy cõi phụ hồng trần.

Four of which are etheric.

Bốn trong số đó thuộc cõi dĩ thái.

[55] b. The seven astral or emotional-desire subplanes.

[55] b. Bảy cõi phụ cảm dục hay cảm xúc-dục vọng.

Two of which man is really to have nothing to do with; at least the matter shouldn't be built into his system.

Con người thực sự không nên liên quan gì đến hai cõi phụ trong số đó; ít nhất, vật chất của chúng không nên được xây dựng vào hệ thống của y.

[56] c. The four lower mental subplanes.

[56] c. Bốn cõi phụ hạ trí.

[57] 3. The eighteen degrees in Masonry, from that of the Entered Apprentice to that of the perfected initiate of the Rose Croix

[57] 3. Mười tám cấp độ trong Hội Tam Điểm, từ cấp Học Viên Nhập Môn đến cấp điểm đạo đồ hoàn thiện của Chương Rose Croix.

—a Rose Croix degree, perfected initiate of the Rose Croix, the rosy cross, the eighteenth degree.

—một cấp bậc Hoa Hồng Thập Tự, điểm đạo đồ hoàn thiện của Hoa Hồng Thập Tự, tức thập giá hoa hồng, cấp bậc thứ mười tám.

Well, that is a great research project. I think if I ventured into it at this time, I don't know how many programs it would take and how much confusion it would cause, but I suppose they would be in order. And for the last three—the higher three subplanes—we would have, well, emotional idealism on the first, and imagination on the second, and some sort of clairvoyance on the third. I don't think it would be planetary clairvoyance. And then we would have to rise through the other degrees, where we have words like planetary, for the other subplanes.

Đó quả là một dự án nghiên cứu lớn. Tôi nghĩ nếu lúc này mình dấn vào đó, tôi không biết sẽ cần bao nhiêu chương trình và sẽ gây ra bao nhiêu sự lẫn lộn, nhưng tôi cho rằng chúng vẫn có thể được sắp xếp theo thứ tự. Đối với ba cõi phụ cuối—ba cõi phụ cao hơn—chúng ta sẽ có chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc ở cõi phụ thứ nhất, sự tưởng tượng ở cõi phụ thứ hai và một dạng thông nhãn nào đó ở cõi phụ thứ ba. Tôi không nghĩ đó sẽ là thông nhãn hành tinh. Sau đó, chúng ta sẽ phải tiến lên qua những cấp bậc khác, nơi xuất hiện những thuật ngữ như "hành tinh", tương ứng với các cõi phụ khác.

MICROCOSMIC SENSORY EVOLUTION

Plane

Physical.....
1. Hearing.....5th.....gaseous
2. Touch, feeling.....4th.....first etheric
3. Sight.....3rd.....super-etheric
4. Taste.....2nd.....sub-atomic
5. Smell.....1st.....atomic

Astral.....
1. Clairaudience.....5th
2. Psychometry.....4th
3. Clairvoyance.....3rd
4. Imagination.....2nd
5. Emotional idealism. 1st

Mental.....
1. Higher clairaudience.....7th FORM
2. Planetary psychometry.....6th FORM
3. Higher clairvoyance.....5th FORM
4. Discrimination.....4th FORM
5. Spiritual discernment.....3rd FORMLESS
   Response to group vibration 2nd FORMLESS
   Spiritual telepathy.....1st FORMLESS

He has here—yes, that's correct—higher clairaudience, which corresponds to the clairaudience of the fifth. So this is on the seventh subplane of the mental plane. But

Ở đây tác giả có—đúng vậy, điều đó chính xác—thông nhĩ cao cấp, tương ứng với thông nhĩ của cõi phụ thứ năm. Vì vậy, điều này nằm trên cõi phụ thứ bảy của cõi trí. Nhưng

he really doesn't give us any law or any faculty that is found on the seventh and sixth subplanes of the astral, or even, if you notice it, on the seventh and sixth subplanes of the dense physical. Then planetary psychometry, corresponding with psychometry of the fourth, an astral level. It's a psychometry of a greater scope. It connects with the sense of touch, doesn't it? So you touch and you know, but in a larger planetary sense. Then the higher clairvoyance, which I assume takes a planetary dimension, and then discrimination, which relates to psychometry and planetary psychometry.

tác giả thực sự không nêu cho chúng ta bất kỳ định luật hay năng lực nào hiện hữu trên cõi phụ thứ bảy và thứ sáu của cõi cảm dục, hoặc thậm chí, nếu các bạn để ý, trên cõi phụ thứ bảy và thứ sáu của cõi hồng trần đậm đặc. Tiếp theo là thuật trắc tâm hành tinh, tương ứng với thuật trắc tâm của cõi phụ thứ tư, một cấp độ cảm dục. Đó là thuật trắc tâm có phạm vi rộng lớn hơn. Nó liên hệ với xúc giác, phải vậy không? Như thế, các bạn chạm vào và biết được, nhưng theo một ý nghĩa hành tinh rộng lớn hơn. Tiếp theo là thông nhãn cao cấp, mà tôi cho rằng mang chiều kích hành tinh, rồi đến sự phân biện, vốn liên hệ với thuật trắc tâm và thuật trắc tâm hành tinh.

Well, there's one way you can correlate them by name, of course—imagination and discrimination—but there's another way you could begin. You could say, well, spiritual telepathy correlates with emotional idealism; response to group vibration with imagination, which gives us a sense of how we are to feel the quality and the contacts made within our groups through the imagination; and spiritual discernment with clairvoyance. You can do it that way as well.

Dĩ nhiên, có một cách để đối chiếu chúng theo tên gọi—sự tưởng tượng và sự phân biện—nhưng còn có một cách khác để bắt đầu. Các bạn có thể nói rằng viễn cảm tinh thần tương ứng với chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc; sự đáp ứng với rung động nhóm tương ứng với sự tưởng tượng, qua đó cho chúng ta cảm nhận được phẩm tính và những mối tiếp xúc được tạo lập trong các nhóm của mình nhờ sự tưởng tượng; còn phân biện tinh thần tương ứng với thông nhãn. Các bạn cũng có thể thực hiện theo cách đó.

We always want to relate here to these capacities as they are found on page 188 in *A Treatise on Cosmic Fire*, because he does relate back to them consistently. So I guess in a way he's saying that we have eighteen subplanes here. But right now we are only given—well, you see, if we go only to the causal level, we have four, five and five: four here of form, and five and five—five and five is ten, and four is fourteen. Three are missing. So the eighteenth degree would have to do with the entry into the causal body, I suppose. Well, actually, it would be more or less, in a way, the nineteenth degree

Ở đây, chúng ta luôn muốn liên hệ với những năng lực này như chúng được trình bày ở trang 188 trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, bởi tác giả luôn nhất quán liên hệ trở lại với chúng. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, tôi cho rằng tác giả đang nói rằng ở đây chúng ta có mười tám cõi phụ. Nhưng lúc này chúng ta chỉ được cung cấp—các bạn thấy đấy, nếu chúng ta chỉ đi đến cấp độ nguyên nhân, chúng ta có bốn, năm và năm: ở đây là bốn cõi thuộc hình tướng, rồi năm và năm—năm cộng năm là mười, cộng với bốn là mười bốn. Còn thiếu ba cõi. Vì vậy, tôi cho rằng cấp bậc thứ mười tám phải liên quan đến việc bước vào

that would take us actually into the nineteenth subplane. The eighteenth degree would take us right to the borderland of the causal body, and it would synthesize all that has gone before, as nine is the synthetic number of the third aspect.

thể nguyên nhân. Thực ra, theo một nghĩa nào đó, phải là cấp bậc thứ mười chín mới thực sự đưa chúng ta vào cõi phụ thứ mười chín. Cấp bậc thứ mười tám sẽ đưa chúng ta đến ngay ranh giới của thể nguyên nhân và sẽ tổng hợp tất cả những gì đã diễn ra trước đó, vì chín là con số tổng hợp của Phương diện thứ ba.

Well, can't one see a treatise? As a matter of fact, I'm thinking there comes the opportunity now for people in the Morya Federation to write their final thesis, their dissertation, their final project, offering some new insight, perhaps, to that which has already been given. And if they would make their way through *Cosmic Fire*, they would see that which the Tibetan leaves uncorrelated, awaiting the correlators to come along. For those who grasp the significance of the correlations to be made, scattered throughout his books are so many projects awaiting to be undertaken. He's left a lot to do in the new esoteric schools. And I hope that we as faculty and the upcoming students are sharp enough to see these uncorrelated areas which need to be put together into a meaningful wholeness.

Chẳng phải người ta có thể nhìn thấy cả một khảo luận ở đây sao? Thực ra, tôi đang nghĩ rằng giờ đây cơ hội đang đến để những người thuộc Liên đoàn Morya viết luận văn cuối khóa, luận án hay dự án cuối cùng của mình, có lẽ nhằm đưa ra một sự thấu hiểu mới đối với những gì đã được truyền dạy. Nếu họ nghiên cứu xuyên suốt *Luận về Lửa Vũ Trụ*, họ sẽ nhận thấy những điều mà Chân sư Tây Tạng chưa đối chiếu, đang chờ những người đối chiếu xuất hiện. Đối với những ai nắm bắt được thâm nghĩa của các mối tương quan cần được thiết lập, có rất nhiều dự án đang chờ được thực hiện, rải rác khắp các sách của Ngài. Ngài đã để lại nhiều việc cho các trường huyền bí học mới thực hiện. Và tôi hy vọng rằng chúng ta, cả giảng viên lẫn những môn sinh sắp tới, đủ nhạy bén để nhận ra những lĩnh vực chưa được đối chiếu này, vốn cần được kết hợp thành một chỉnh thể đầy ý nghĩa.

I'm just awakening to that because just within the last couple of days I've been writing to the students about their synthetic opportunity at the end of their five years or seven years of the Morya Federation: the synthetic opportunity to put much of the learning, or at least a significant part of the learning they've experienced, together into some new formulation, which is in a way certainly new for them and maybe new for others. So I'm stimulated here to think of future projects in the next centuries—for those of us who fancy we will be connected

Tôi chỉ mới thức tỉnh trước điều đó, bởi trong vài ngày vừa qua tôi đã viết cho các môn sinh về cơ hội tổng hợp của họ vào cuối năm năm hoặc bảy năm học tại Liên đoàn Morya: cơ hội tổng hợp phần lớn kiến thức, hoặc ít nhất một phần đáng kể kiến thức mà họ đã trải nghiệm, thành một cách trình bày mới, chắc chắn mới đối với họ theo một nghĩa nào đó và có lẽ cũng mới đối với những người khác. Vì vậy, đoạn này khơi dậy trong tôi những suy nghĩ về các dự án tương lai trong những thế kỷ tới—dành cho những người trong chúng ta tin rằng mình sẽ liên hệ với

with the new esoteric schools, the future projects in those schools that will add a great quota of light to that which man already understands. Because after all, these new esoteric schools have to be centers of illumination, is it not? Is it not so?

các trường huyền bí học mới—những dự án tương lai trong các trường ấy sẽ bổ sung một lượng ánh sáng lớn lao cho những gì con người đã thấu hiểu. Suy cho cùng, các trường huyền bí học mới này phải là những trung tâm soi sáng, chẳng phải vậy sao? Có phải như thế không?

So he's asking us to make, then, a correlation —I'm tempted; that's why I'm hanging on here. You kind of wonder about the degrees of Masonry, of course. You wonder whether they should be taken beginning with the cosmic laws, working from the bottom: for instance, the Law of Economy, say, working one's way up, correlating with the Entered Apprentice degree; the Law of Attraction with the Fellow Craft—well, that certainly always works; the middle one always works; the Law of Synthesis with the Master Mason degree, and this is without the Mark degree interpolated there, going on to the Master. And then beginning with the fourth degree, start with the law of—how would we do that? Well, we have to decide whether we begin with the top degree or we begin with the bottom.

Như vậy, tác giả đang yêu cầu chúng ta thiết lập một sự tương quan—tôi rất muốn làm điều đó; vì thế tôi vẫn dừng lại ở đây. Dĩ nhiên, các bạn bắt đầu suy nghĩ về những cấp bậc Tam Điểm. Các bạn tự hỏi liệu có nên xem xét chúng bắt đầu từ các định luật vũ trụ và tiến từ dưới lên hay không: chẳng hạn, bắt đầu với Định luật Tiết Kiệm và tiến dần lên, đối chiếu nó với cấp Học Viên Nhập Môn; Định luật Hấp Dẫn với cấp Thợ Bạn—điều đó chắc chắn luôn thích hợp; yếu tố ở giữa luôn thích hợp; Định luật Tổng Hợp với cấp Thợ Cả Tam Điểm, và ở đây chưa xen cấp bậc Dấu Ấn vào, rồi tiến đến vị Thợ Cả. Sau đó, bắt đầu với cấp bậc thứ tư, chúng ta khởi đầu với định luật nào—chúng ta sẽ thực hiện điều đó ra sao? Chúng ta phải quyết định xem nên bắt đầu từ cấp bậc cao nhất hay thấp nhất.

We could, of course, begin with the Laws of the Soul—the Law of Sacrifice—and correlate it with the first degree, and the Law of Magnetic Response with the second or Fellow Craft degree, and then the law of—let's see, it'll come to me here—yes, the Law of Service is the third. Can that correlate, then, with the third degree? Well, maybe one can find the reason. And the Law of Repulse, then, with the fourth, and so forth, rising up. You see, we can begin from the lower laws and work our way to the great cosmic laws, where the Law of Synthesis would be the highest in that respect and correspond to the—well, are there? Yes, there are seventeen

Dĩ nhiên, chúng ta có thể bắt đầu với các Định luật của Linh hồn—Định luật Hy Sinh—và đối chiếu nó với cấp bậc thứ nhất; Định luật Đáp Ứng Từ Tính với cấp bậc thứ hai hay cấp Thợ Bạn; rồi đến định luật—hãy xem, tôi sẽ nhớ ra ngay—đúng vậy, Định luật Phụng sự là định luật thứ ba. Vậy nó có thể tương ứng với cấp bậc thứ ba không? Có lẽ người ta có thể tìm ra lý do. Sau đó, Định luật Đẩy Lùi tương ứng với cấp bậc thứ tư, và cứ thế tiến lên. Các bạn thấy đấy, chúng ta có thể bắt đầu từ các định luật thấp hơn và tiến dần đến các định luật vũ trụ vĩ đại, trong đó Định luật Tổng Hợp sẽ là định luật cao nhất về phương diện ấy và tương ứng với—có đúng vậy không? Đúng, có mười bảy cấp bậc

—and the eighteenth degree would be the Rose Croix degree.

—còn cấp bậc thứ mười tám sẽ là cấp bậc Hoa Hồng Thập Tự.

Well, I have to leave it. Lots of things are flashing in my mind about possible correlations, but one cannot do everything here. This is a task for someone, perhaps with Masonic—well, definitely with Masonic knowledge—and knowledge of the Laws of the Soul and the cosmic laws, and knowledge of the vibratory potentials and the capacities found on the various planes. This is something for them to undertake.

Tôi phải dừng lại ở đây. Nhiều điều đang lóe lên trong trí tôi về những mối tương quan khả dĩ, nhưng người ta không thể làm mọi thứ ở đây. Đây là nhiệm vụ dành cho một người có kiến thức Tam Điểm—thực ra chắc chắn phải có kiến thức Tam Điểm—cùng kiến thức về các Định luật của Linh hồn và các định luật vũ trụ, cũng như kiến thức về những tiềm năng rung động và các năng lực hiện hữu trên những cõi khác nhau. Đây là điều để họ đảm nhận.

And then there's a further correlation:

Và còn có một sự tương quan nữa:

[58] 4. The eighteen centres of force with which the spiritual man has to work:

[58] 4. Mười tám trung tâm mãnh lực mà con người tinh thần phải làm việc với:

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-018-H03: sơ đồ ("chart", "map") các luân xa/trung tâm lực trên các cõi — bảy trung tâm dĩ thái, bảy trung tâm trong thể cảm dục, các tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã — mà MDR phóng to và dùng để đếm 18 trung tâm; mốc tìm: "we do have… 18, demonstrated on this chart".]

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-018-H03: sơ đồ ("biểu đồ", "bản đồ") các luân xa/trung tâm mãnh lực trên các cõi — bảy trung tâm dĩ thái, bảy trung tâm trong thể cảm dục, các tầng cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã — mà MDR phóng to và dùng để đếm 18 trung tâm; mốc tìm: "chúng ta thực sự có… 18, được thể hiện trên biểu đồ này".]

So you can see here that there are seven centers in the etheric body. There are seven centers in the etheric portion of the astral body, and four what we call centers on the highest level of the mental body. The spleen, interestingly enough, is here connected, and the adjunct center is not mentioned. It tells us somewhere about the adjunct center being an evocation, but then so is the sacral center. But anyway, we do have seven circles, and we do have the number eighteen—seven, seven plus four, eighteen—demonstrated on this chart. When you get into the nitty-gritty of the correlations,

Các bạn có thể thấy ở đây có bảy trung tâm trong thể dĩ thái. Có bảy trung tâm trong phần dĩ thái của thể cảm dục, và bốn trung tâm, theo cách gọi của chúng ta, trên cấp độ cao nhất của thể trí. Điều khá thú vị là luân xa lá lách được đưa vào đây, còn trung tâm phụ trợ lại không được đề cập. Ở đâu đó, tác giả nói với chúng ta rằng trung tâm phụ trợ là kết quả của sự gợi lên, nhưng trung tâm xương cùng cũng vậy. Dù sao đi nữa, chúng ta thực sự có bảy vòng tròn và có con số mười tám—bảy, cộng bảy, cộng bốn thành mười tám—được thể hiện trên biểu đồ này. Khi đi vào những chi tiết cụ thể của các mối

that's where we will have to be careful, because there are major centers and minor centers, and a major center, which is the adjunct center, is left off, and a minor center we call the spleen is included.

tương quan, đó là lúc chúng ta phải cẩn thận, bởi có những trung tâm chính và những trung tâm phụ; một trung tâm chính là trung tâm phụ trợ lại bị bỏ ra, trong khi một trung tâm phụ mà chúng ta gọi là luân xa lá lách lại được đưa vào.

So the eighteen centres of force with which the spiritual man has to work,

Như vậy, mười tám trung tâm mãnh lực mà con người tinh thần phải vận dụng,

[59] a. The seven centres in the etheric body.

[59] a. Bảy trung tâm trong thể dĩ thái.

And those are not necessarily the centers which are listed, because the spleen is listed, and the adjunct center is a major center, after all, and the spleen is not.

Và đó không nhất thiết là những trung tâm được liệt kê, bởi luân xa lá lách được liệt kê, trong khi xét cho cùng, trung tâm phụ trợ là một trung tâm chính, còn luân xa lá lách thì không.

[60] b. The seven centres in the astral body.

[60] b. Bảy trung tâm trong thể cảm dục.

And we see the same story happening here: the spleen instead of the adjunct center. And the three—oh, this is interesting. He calls them

Và chúng ta thấy điều tương tự diễn ra ở đây: luân xa lá lách thay cho trung tâm phụ trợ. Còn ba—ồ, điều này thật thú vị. Tác giả gọi chúng là

[61] c. The three rows of petals in the egoic lotus.

[61] c. Ba tầng cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã.

So he skips the three—base of the spine, sacral or gonads, and solar plexus. He skips these and goes straight to the three rows of petals and then,

Như vậy, tác giả bỏ qua ba trung tâm—đáy cột sống, xương cùng hay tuyến sinh dục, và tùng thái dương. Ngài bỏ qua chúng và đi thẳng đến ba tầng cánh hoa, rồi đến,

[62] d. The "Jewel in the Lotus", at the heart of the "flower of the soul", which makes the eighteenth center.

[62] d. "Viên Ngọc trong Hoa Sen", ở trung tâm của "đóa hoa linh hồn", tạo thành trung tâm thứ mười tám.

So notice that he skips the three major chakras on the fourth level of the lower mental plane. So there's a jump there, and there are various jumps that we're going to

Hãy lưu ý rằng Ngài bỏ qua ba luân xa chính ở cấp độ thứ tư của cõi hạ trí. Như vậy, ở đó có một bước nhảy, và chúng ta sẽ phải lưu ý nhiều bước nhảy khác nhau khi tiếp tục. Dĩ

have to notice as we go along. We're leaving out, of course, the first and second subplanes of the physical plane, and the first and second subplanes of the astral plane, counting from below upward—really the seventh and the sixth. We're leaving those out. And sometimes, in order to complete the number eighteen, we venture into the higher mental plane. Why he skips over these, I don't know. But of course we really want to sum up what's going on on the higher mental plane. We're going to have to look for three higher capacities—the spiritual telepathy capacity, the response to group vibration capacity, the spiritual discernment capacity—on subplanes one, two, and three. And also, I suppose—well, I'm not sure here whether he will include the discrimination capacity, but he's pretty well left the development of the lower mental plane out of this picture of eighteen.

nhiên, chúng ta bỏ qua cõi phụ thứ nhất và thứ hai của cõi hồng trần, cùng cõi phụ thứ nhất và thứ hai của cõi cảm dục, nếu tính từ dưới lên—thực ra là cõi phụ thứ bảy và thứ sáu. Chúng ta bỏ qua những cõi phụ ấy. Và đôi khi, để đủ con số mười tám, chúng ta đi vào cõi thượng trí. Tôi không biết tại sao Ngài bỏ qua những cõi này. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta thực sự muốn tổng kết những gì đang diễn ra trên cõi thượng trí. Chúng ta sẽ phải tìm ba năng lực cao hơn—năng lực viễn cảm tinh thần, năng lực đáp ứng rung động của nhóm, năng lực phân biện tinh thần—trên các cõi phụ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Và tôi cho rằng—ở đây tôi không chắc liệu Ngài có bao gồm năng lực phân biện hay không—nhưng trong bức tranh về mười tám cấp độ này, Ngài hầu như đã bỏ qua sự phát triển của cõi hạ trí.

And I suppose if we go to the perfected initiate of the Rose Croix, we will find that it's much more suitable to have the Jewel in the Lotus as a correspondence. Although when we talk about the subplanes, we do have a mental subplane, and we do end with the fourth subplane. But that's interesting, because the number four is the number of perfection, and he talks about the perfected initiate of the Rose Croix. The quality of perfection is found on the fourth level of the atmic plane. And then the laws—if we want to end with a cosmic law, we may have to use the higher mental plane. The higher mental plane may have to be used. And then some kind of a final great law of Deity, which he calls the law of God's synthetic purpose, which really should correlate with the center of synthesis within the Egoic Lotus, and that is the Jewel in the Lotus.

Và tôi cho rằng nếu xét đến điểm đạo đồ hoàn thiện của Thập Tự Hoa Hồng, chúng ta sẽ thấy Ngọc Báu trong Hoa Sen thích hợp hơn nhiều để làm một sự tương ứng. Mặc dù khi nói về các cõi phụ, chúng ta có một cõi phụ trí tuệ và kết thúc ở cõi phụ thứ tư. Nhưng điều đó thật thú vị, vì số bốn là con số của sự hoàn thiện, và Ngài nói đến điểm đạo đồ hoàn thiện của Thập Tự Hoa Hồng. Phẩm tính hoàn thiện được tìm thấy trên cấp độ thứ tư của cõi atma. Rồi đến các định luật—nếu muốn kết thúc bằng một định luật vũ trụ, có lẽ chúng ta phải dùng cõi thượng trí. Có lẽ cần phải dùng cõi thượng trí. Sau đó là một định luật lớn lao tối hậu nào đó của Thượng đế, mà Ngài gọi là định luật về thiên ý tổng hợp của Thượng đế; định luật này thực sự phải tương ứng với trung tâm tổng hợp bên trong Hoa Sen Chân Ngã, tức Ngọc Báu trong Hoa Sen.

So this way madness lies. There's going to be a lot of correspondential finagling going on here to see how it actually does work. But I think just in the attempt to explain how it might work, whether or not it's absolutely accurate, any student in one of the new esoteric schools would have a great mental-intuitional workout, which would yield a certain quantity and quality of understanding. I think in the past I've kind of just read through this and said, “Oh yes, oh yes.” But really getting into it will certainly reveal the light. And you can see that I'm lingering, longing to enter into this correlational work. But I think sometimes we Aries people have to learn to let other people do things, and let things remain undone, rather than plunging into something simply because it can be done.

Cứ theo lối này thì sẽ hóa điên. Ở đây sẽ có rất nhiều sự điều chỉnh khéo léo các mối tương ứng để xem chúng thực sự vận hành như thế nào. Nhưng tôi nghĩ rằng chỉ riêng nỗ lực giải thích cách thức nó có thể vận hành, bất kể có hoàn toàn chính xác hay không, cũng sẽ đem lại cho bất kỳ đạo sinh nào tại một trong các trường huyền bí học mới một sự rèn luyện trí tuệ-trực giác lớn lao, qua đó mang lại một mức độ và phẩm tính thấu hiểu nhất định. Tôi nghĩ trước đây mình chỉ đọc lướt qua đoạn này rồi nói: “Ồ, đúng vậy, đúng vậy.” Nhưng thực sự đi sâu vào đó chắc chắn sẽ làm ánh sáng hiển lộ. Và các bạn có thể thấy tôi đang nấn ná, khao khát bước vào công việc thiết lập tương quan này. Nhưng tôi nghĩ đôi khi những người Bạch Dương chúng tôi phải học cách để người khác làm mọi việc, và chấp nhận để một số việc còn dang dở, thay vì lao vào một điều gì đó chỉ vì nó có thể được thực hiện.

But as you can see, there is not an exact sequential correspondence between these four, as skips are made, especially when dealing with the centers of force. Well, there is a sequentiality here in the eighteen subplanes; we do not jump into the higher three subplanes here. But when we're dealing with these Laws of the Soul, it may be that we have to do some skipping, and for the three higher laws we have to maybe enter the Egoic Lotus. It's possible that they could be found correlating to subplanes on the lower mental plane, but—well, they certainly can correlate to the lower degrees of Masonry, depending on how you arrange them. Oh, well, I'm allowing the temptation to get ahold of me, so I just will go on.

Nhưng như các bạn có thể thấy, không có sự tương ứng tuần tự chính xác giữa bốn yếu tố này, vì có những bước nhảy, đặc biệt khi đề cập đến các trung tâm mãnh lực. Ở đây có một trình tự trong mười tám cõi phụ; chúng ta không nhảy sang ba cõi phụ cao hơn. Nhưng khi đề cập đến các Định luật của Linh hồn này, có lẽ chúng ta phải bỏ qua một số cấp độ, và đối với ba định luật cao hơn, có lẽ chúng ta phải đi vào Hoa Sen Chân Ngã. Có thể tìm thấy những định luật ấy tương ứng với các cõi phụ trên cõi hạ trí, nhưng chắc chắn chúng có thể tương ứng với các cấp thấp hơn của Hội Tam Điểm, tùy theo cách các bạn sắp xếp chúng. Tôi đang để sự cám dỗ chi phối mình, nên tôi sẽ tiếp tục.

[63] An understanding of these symbolic relations will do much to clarify the way of the soul in a body, and will constitute the

[63] Sự thấu hiểu những mối liên hệ biểu tượng này sẽ giúp rất nhiều trong việc làm sáng tỏ con đường của linh hồn trong một thân thể, và sẽ tạo thành nền tảng của mọi

basis of all true esoteric psychological study. [Page 154]

Well, the great science of relations—I sometimes think that of all sciences it is the fundamental science, because although we have an indivisible unity when we think of essence, we also have a great variety within this essential oneness. It's part of the subdivisibility of God through the emanatory process, which is not a real subdivisibility at all. It is an apparency. But in this apparency, with all of the numbered entities and combinations of entities, there will come a need to recreate the essential intended relation between them, an archetypal relation, which when completed will lead to the realization of an indivisible oneness. So this law of relations is what allows us, from a condition of limited consciousness, subject to the apparency of difference, to begin to recombine things, and to see their fundamental connections and their similarities, and how they fit with each other and are meant to combine under the archetype, which essentially is directing all things. Archetype and purpose fit very closely together. And if purpose is fulfilled, the archetype in the heavens will be reproduced in a reflective manner in the lower spheres.

We are going to actually go on here—it is the next section—but I think we'll wait until the next program to do that. Just trying to review a little bit here: he's talked about the seventeen—the three, the seven, and the seven, which are seventeen laws—plus one strongly synthetic law of God's purpose. And he's correlated these with the planes, and with the Masonic degrees leading up to the

nghiên cứu tâm lý học huyền bí chân thực. [Page 154]

Khoa học vĩ đại về các mối liên hệ—đôi khi tôi nghĩ rằng trong mọi ngành khoa học, đây là khoa học nền tảng, bởi vì mặc dù chúng ta có một sự hợp nhất bất khả phân khi nghĩ đến bản thể cốt yếu, chúng ta cũng có một sự đa dạng lớn lao bên trong tính nhất như cốt yếu này. Đó là một phần trong khả năng tự phân chia của Thượng đế qua tiến trình xuất lộ, vốn thực ra hoàn toàn không phải là sự phân chia thực sự. Đó chỉ là một vẻ ngoài. Nhưng trong vẻ ngoài này, với tất cả các thực thể đã được đánh số và những tổ hợp thực thể, sẽ nảy sinh nhu cầu tái tạo mối liên hệ cốt yếu đã được định trước giữa chúng, một mối liên hệ nguyên mẫu mà khi hoàn tất sẽ dẫn đến sự nhận biết về một tính nhất như bất khả phân. Vì vậy, định luật về các mối liên hệ này cho phép chúng ta, từ trạng thái tâm thức hạn chế và chịu sự chi phối của vẻ ngoài khác biệt, bắt đầu tái kết hợp mọi sự, nhận thấy những mối liên kết nền tảng và những điểm tương đồng của chúng, thấy được cách chúng hòa hợp với nhau và được định sẵn để kết hợp dưới nguyên mẫu vốn đang điều khiển mọi sự về mặt cốt yếu. Nguyên mẫu và thiên ý gắn bó rất mật thiết với nhau. Và nếu thiên ý được hoàn thành, nguyên mẫu trên các cõi trời sẽ được tái hiện theo cách phản chiếu trong các khối cầu thấp hơn.

Chúng ta thực sự sẽ tiếp tục ở đây—đó là phần kế tiếp—nhưng tôi nghĩ chúng ta sẽ đợi đến chương trình sau mới thực hiện. Chỉ ôn lại đôi chút: Ngài đã nói về mười bảy định luật—ba, bảy và bảy—cộng thêm một định luật tổng hợp mạnh mẽ về thiên ý của Thượng đế. Và Ngài đã liên hệ chúng với các cõi, với những cấp bậc Hội Tam Điểm dẫn đến cấp thứ mười tám, cùng với các luân xa khác nhau.

eighteenth degree, and with the chakras, the various chakras.

Now, when you look at the map here, there are not yet seven chakras upon the mental plane. The egoic petals, or the tiers of the Egoic Lotus, take the place of the chakras. And this is really interesting, because we see that there would have to be four major chakras, and we do have four factors on the higher mental plane: we have the bud and the jewel considered as one unit, then the sacrifice petals, love petals, and knowledge petals. And we'd have to correlate them with the chakras as they appear on the emotional and mental level. We have left out the emotional and physical level. We have left out the ajna center. How would that correlation work? Well, certainly the head center could be correlated with the central bud, but then would the sacrifice petals be correlated with the ajna center? Maybe the petals of love with the heart center, of course —it's still super-diagrammatic—and the knowledge petals with the throat. So the question is how actually do we—we really have five factors here, but we do not have so many chakras, unless we start to combine some of the quite esoteric chakras which are other than the seven. Sometimes they're talked about on the mental plane, or perhaps a certain manasic center between the heart and the throat center. But once we actually get into this kind of work, the interrelationships of the whole really begin to make sense to us, and we begin to see how things are linked, everything to everything else. And that prepares us for the realization of the unity.

Bây giờ, khi nhìn vào sơ đồ ở đây, vẫn chưa có bảy luân xa trên cõi trí. Các cánh hoa chân ngã, hay các tầng của Hoa Sen Chân Ngã, thay thế cho các luân xa. Điều này thực sự thú vị, vì chúng ta thấy rằng phải có bốn luân xa chính, và chúng ta quả thực có bốn yếu tố trên cõi thượng trí: nụ hoa và ngọc báu được xem như một đơn vị, rồi đến các cánh hoa hi sinh, cánh hoa bác ái và cánh hoa tri thức. Chúng ta phải liên hệ chúng với các luân xa khi chúng xuất hiện trên cấp độ cảm xúc và trí tuệ. Chúng ta đã bỏ qua cấp độ cảm xúc và hồng trần. Chúng ta đã bỏ qua trung tâm ajna. Sự tương quan đó sẽ vận hành thế nào? Chắc chắn trung tâm đầu có thể tương ứng với nụ hoa trung tâm, nhưng khi ấy các cánh hoa hi sinh có tương ứng với trung tâm ajna không? Dĩ nhiên, có lẽ các cánh hoa bác ái tương ứng với trung tâm tim —đây vẫn chỉ là một sơ đồ hết sức khái quát —và các cánh hoa tri thức tương ứng với trung tâm cổ họng. Vì vậy, câu hỏi là chúng ta thực sự thực hiện điều này như thế nào—ở đây chúng ta có năm yếu tố, nhưng lại không có nhiều luân xa đến thế, trừ phi bắt đầu kết hợp một số luân xa khá huyền bí nằm ngoài bảy luân xa. Đôi khi người ta nói đến chúng trên cõi trí, hoặc có lẽ nói đến một trung tâm manas nào đó giữa trung tâm tim và trung tâm cổ họng. Nhưng một khi thực sự đi vào loại công việc này, những mối tương quan trong toàn thể bắt đầu trở nên có ý nghĩa đối với chúng ta, và chúng ta bắt đầu thấy mọi sự liên kết với nhau như thế nào. Điều đó chuẩn bị cho chúng ta nhận biết sự hợp nhất.

I think what I'll do here, rather than meander, is start a new section. But let's just say that this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 18,

Thay vì đi lan man, tôi nghĩ mình sẽ bắt đầu một phần mới. Có thể nói đây là phần kết của Bình Giảng Webinar về các Định luật của Linh hồn số 18, trang 153 của *Tâm Lý Học*

page 153 of *EP II*, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentaries number 19, page 154. We're in the Law of Repulse, and of course it's going to be a little bit spotty, because I don't know how many programs have already been done on the Law of Repulse stanzas, and I don't think that it's necessary to repeat them. It's just necessary to interpolate them. When studying this part, when we get to the point of the stanzas, we just interpolate those stanzas. That would be the thing to do.

Nội Môn II, và là phần mở đầu của Bình Giảng Webinar về các Định luật của Linh hồn số 19, trang 154. Chúng ta đang bàn về Định luật Đẩy Lùi, và dĩ nhiên nội dung sẽ hơi rời rạc, vì tôi không biết đã có bao nhiêu chương trình được thực hiện về các bài kệ của Định luật Đẩy Lùi, và tôi không nghĩ cần phải lặp lại chúng. Chỉ cần xen chúng vào. Khi nghiên cứu phần này, lúc đến các bài kệ, chúng ta chỉ việc xen các bài kệ ấy vào. Đó là điều nên làm.

Friends, I'll come back in number 19 in just a little while, and we'll see you soon.

Các bạn, tôi sẽ sớm trở lại trong chương trình số 19, và hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 19

Tóm Tắt

Vấn đề căn bản của nhân loại: ham muốn và sức hút đối với phi-ngã

Chân sư DK xác định ham muốn là thái độ nền tảng đối với sự tồn tại, là "sức hút đối với phi-ngã", và là vấn đề tâm lý cốt lõi ngăn cản con người trở thành một đơn vị hài hòa trong tiến trình hành tinh. Thầy MDR nhận xét rằng đây thực chất là một công thức Phật giáo, phản ánh công trình của Đức Phật với tâm thức cung sáu, đến để giúp nhân loại giải quyết vấn đề ham muốn. Các nhà tâm lý học gọi đây là "đời sống ước vọng", và cho rằng mọi xu hướng cảm xúc, mọi phản ứng cảm xúc và chiều hướng của đời sống trí tuệ đều bắt nguồn từ các ước nguyện, khao khát và tham vọng chiếm hữu như là những "cơ chế tự vệ" hay "con đường thoát ly" khỏi các điều kiện môi trường.

Ham muốn như một ngọn lửa thiêng liêng thúc đẩy tiến hóa

Thầy MDR lưu ý rằng ham muốn, dù có vẻ thấp kém, thực ra bắt nguồn từ linh hồn và cuối cùng từ Chân Thần: linh hồn là thực thể viên mãn trên cõi thượng trí, và thể nguyên nhân — Hoa Sen Chân Ngã — là biểu tượng của sự viên mãn đó. Linh hồn truyền vào thể cảm dục những tầm nhìn về điều có thể đạt được, tạo ra sự bất hòa giữa tầm nhìn ấy và những gì các giác quan tiết lộ, và chính khoảng cách đó là "nhu cầu" thúc đẩy mọi nỗ lực của con người. Thầy MDR gọi đây là "điểm nhiên thiêng liêng" — không có sự sắp xếp nào ở cõi thấp là đủ mãi mãi, vì tinh thần luôn chỉ ra rằng còn có thêm nữa.

Bốn Diệu Đế theo phân tích của Chân sư DK

Chân sư DK tóm tắt Tứ Diệu Đế của Phật giáo: (a) sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng là không thể tách rời khỏi khổ đau; (b) nguyên nhân của khổ đau là ham muốn tồn tại trong vũ trụ hiện tượng; (c) sự chấm dứt khổ đau đạt được bằng cách tận diệt ham muốn đối với sự tồn tại hiện tượng; (d) con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau là Bát Chánh Đạo. Thầy MDR giải thích rằng "vũ trụ hiện tượng" ở đây có thể được hiểu thực tiễn là mười tám cõi phụ thấp của Thái Dương Thượng đế, tức thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, và sự phá vỡ thể nguyên nhân ở lần điểm đạo thứ tư mới thực sự giải phóng khỏi hai mươi mốt cõi phụ thấp.

Phật giáo là tôn giáo của lý trí và mối liên hệ với Dãy Mặt Trăng

Thầy MDR nhận xét rằng Phật giáo là một tôn giáo lý trí, liên quan đến trí tuệ, và đặc biệt phù hợp với những người Chân Thần thiên về cung ba, tức những ai đến từ Dãy Mặt Trăng. Thầy đề xuất rằng những ai có xu hướng chống lại Phật giáo nhiều khả năng không có cấu trúc Chân Thần tương tự, và có thể trẻ hơn trong sự biểu hiện linh hồn của họ. Thầy cũng gọi Đức Phật là một chân sư điểm đạo đệ ngũ từng là người đứng đầu Thánh Đoàn hành tinh trong khoảng 2.500 năm, phân biệt với phương tiện của ngài là hoàng tử Siddhartha Gautama — song song với sự phân biệt giữa Đức Christ (Đức Chưởng Giáo Maitreya) và phương tiện của ngài là điểm đạo đồ Jesus.

Giáo huấn của Đức Christ: chuyển hóa ham muốn thành tình thương

Đức Christ, nhận thức được sự giam cầm của nhân loại trong ham muốn, đã nhấn mạnh sự cần thiết tìm kiếm điều tốt cho người thân cận thay vì điều tốt cho bản thân, và cổ xúy đời sống phụng sự, hi sinh, tự quên mình và tình thương đối với tất cả chúng sinh. Thầy MDR liên kết điều này với Quy Luật 1 trong sách Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới: "nhu cầu của huynh đệ quan trọng hơn nhu cầu của bản thân" và "mục đích duy nhất của đời anh là phụng sự và cứu độ thế giian". Thầy

giải thích rằng đây là sự chuyển hóa ham muốn thành tình thương, và sự chuyển dịch từ trung tâm tùng thái dương lên trung tâm tim.

Mười một giai đoạn tiến hóa của ham muốn dẫn đến Định luật Đẩy Lùi

Chân sư DK liệt kê mười một giai đoạn mô tả tiến trình của người bình thường dưới sự thúc đẩy của ham muốn, từ thôi thúc bản năng muốn tồn tại và trải nghiệm, qua các chu kỳ đòi hỏi và thỏa mãn tạm thời, đến "ước vọng thiên đường", rồi nhận ra các cặp đối lập, và cuối cùng là địa vị đệ tử với sự bác bỏ phi-ngã. Thầy MDR lưu ý rằng danh sách này kết thúc ở con số 11 — con số của điểm đạo đồ, của dấu hiệu Bảo Bình và của Thánh Đoàn — và liên kết các giai đoạn này với các dấu hiệu hoàng đạo: giai đoạn 1–2 mang tính Bạch Dương và Kim Ngưu, giai đoạn 4 mang tính Song Tử, giai đoạn 6 phản ánh Kim Ngưu–Hổ Cáp với sự thỏa mãn dẫn đến tỉnh ngộ, giai đoạn 8–9 mang tính Xử Nữ–Thiên Bình với sự thanh tịnh hóa và phân biện.

Định luật Đẩy Lùi, cung thứ tư và giới nhân loại

Thầy MDR nhấn mạnh rằng khi bước vào Con Đường Đệ Tử với sự tập trung trí tuệ ngày càng tăng, Định luật Đẩy Lùi — xuất phát từ cõi atma, cõi của ý chí tinh thần — bắt đầu kiểm soát các phản ứng của đệ tử lần đầu tiên, ban đầu là vô thức thông qua sự chán ghét và bất mãn. Thầy lưu ý rằng đây là định luật thứ tư của Linh hồn, do đó liên hệ mật thiết với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư và giới nhân loại là giới thứ tư — hai nhân tố gắn bó mật thiết với kinh nghiệm của con người.

The Law of the Soul 19

a. THE LAW OF REPULSE AND DESIRE

[1] The section with which we have now to deal will concern itself specifically with the major problem of humanity. [2] We shall, however, touch upon it most briefly, and will deal particularly with the aspect of it which shifts from the problem as it concerns the aspirant to the problem of the disciple. [3] Underlying the entire psychological problem of humanity as a whole lies that major attitude towards existence which we characterize as Desire. [4] All lesser complexities are based upon, subservient to, or are emergent from, this basic urge. [5] Freud calls this urge “sex,” which is, nevertheless, only another name for the impetus of attraction for the not-self. [6] Other psychologists speak of this dominant activity as the “wishlife” [7] of humanity, and account for all allied characteristic tendencies, all emotional reactions and the

a. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI VÀ DỤC VỌNG

[1] Phần mà giờ đây chúng ta phải đề cập sẽ đặc biệt liên quan đến vấn đề lớn lao của nhân loại. [2] Tuy nhiên, chúng ta sẽ chỉ đề cập đến nó hết sức vắn tắt, và sẽ đặc biệt bàn đến phương diện chuyển từ vấn đề xét theo người chí nguyện sang vấn đề xét theo đệ tử. [3] Nằm bên dưới toàn bộ vấn đề tâm lý của nhân loại nói chung là thái độ căn bản đối với sự tồn tại mà chúng ta gọi là Dục vọng. [4] Mọi phức tạp thứ yếu đều dựa trên, phục tùng, hoặc phát sinh từ thôi thúc căn bản này. [5] Freud gọi thôi thúc này là “tình dục,” tuy nhiên đó chỉ là một tên gọi khác của xung lực hấp dẫn hướng đến phi-ngã. [6] Các nhà tâm lý học khác nói đến hoạt động chi phối này như “đời sống ước muốn” [7] của nhân loại, và giải thích mọi khuynh hướng đặc trưng liên hệ, mọi phản ứng cảm xúc và xu hướng của đời sống trí tuệ, [8] theo những ước muốn, khao khát và khát vọng

trend of the mental life, [8] in terms of the underlying wishes, longings and acquisitive aspirations as "defense mechanisms," or "ways of escape" from the inevitability of environing conditions. [9] To these longings and wishes and the labor incidental to their fulfillment, [10] all men give their lives; [11] and everything done is in an effort to meet the realized need, [12] to face the challenge of existence [13] with the demand for happiness, for heaven, and for the eventual fulfillment of the hoped-for ideal state.

chiếm hữu nằm bên dưới, như "các cơ chế phòng vệ," hay "những lối thoát" khỏi tính tất yếu của các điều kiện môi trường. [9] Cho những khao khát, ước muốn này và công lao gắn liền với việc hoàn thành chúng, [10] mọi người đều hiến dâng đời mình; [11] và mọi điều được thực hiện đều nhằm cố gắng đáp ứng nhu cầu đã được nhận biết, [12] đối diện với thách thức của sự tồn tại [13] cùng đòi hỏi về hạnh phúc, về thiên đường, và về sự thành tựu cuối cùng của trạng thái lý tưởng được hy vọng.

[14] Everything is governed by some form of *urgency [15] towards satisfaction,* [16] and this is distinctive of man's search at every stage of his development—whether it is the instinctual urge to self-preservation, [17] which can be seen in the savage's search for food or in the economic problems of the modern civilized man; [18] whether it is the urge to self-reproduction [19] and the satisfaction of that appetite which works out today in the complexity of the sex life of the race; [20] whether it is the urge to be popular, loved and esteemed; [21] whether it is the urge for [Page 155] intellectual enjoyment and the mental appropriation of truth, [22] or the deep-seated desire for heaven and rest which characterizes the [23] Christian, [24] or the aspiration for illumination which is the demand of the mystic, [25] or the longing for identification with reality which is the "wish" of the occultist. [26] All this is desire in some form or another, [27] and by these urges humanity is governed [28] and controlled; I would say most definitely controlled, for this is only a simple statement of the case.

[14] Mọi sự đều chịu sự chi phối của một dạng nào đó của *sự thúc bách [15] hướng đến thỏa mãn,* [16] và điều này là đặc trưng trong sự tìm kiếm của con người ở mọi giai đoạn phát triển—dù đó là thôi thúc bản năng hướng đến tự bảo tồn, [17] có thể thấy trong việc người man dã tìm kiếm thức ăn hoặc trong các vấn đề kinh tế của con người văn minh hiện đại; [18] dù đó là thôi thúc hướng đến tự sinh sản [19] và sự thỏa mãn của dục vọng ấy, hiện đang biểu hiện trong sự phức tạp của đời sống tình dục của nhân loại; [20] dù đó là thôi thúc muốn được nổi tiếng, được yêu thương và được kính trọng; [21] dù đó là thôi thúc hướng đến [Page 155] sự hưởng thụ trí tuệ và sự chiếm hữu chân lý bằng trí tuệ, [22] hay dục vọng sâu kín hướng đến thiên đường và sự nghỉ ngơi vốn đặc trưng cho [23] người Kitô hữu, [24] hay khát vọng hướng đến sự soi sáng vốn là đòi hỏi của nhà thần bí, [25] hay niềm khao khát đồng hóa với thực tại vốn là "ước muốn" của nhà huyền bí học. [26] Tất cả những điều này đều là dục vọng dưới hình thức này hay hình thức khác, [27] và bởi những thôi thúc này mà nhân loại bị chi phối [28] và kiểm soát; Tôi muốn nói hết sức rõ ràng là bị kiểm soát, vì đây chỉ là một phát biểu đơn giản về sự việc.

[29] It is this realization of man's fundamental bias or controlling factor [30] that lies behind the teaching given by the Buddha, and which is embodied in the Four Noble Truths of the Buddhist philosophy, [31] which can be summarized as follows:—

[29] Chính sự nhận ra khuynh hướng căn bản hay yếu tố chi phối này của con người [30] nằm phía sau giáo huấn do Đức Phật đưa ra, và được thể hiện trong Tứ Diệu Đế của triết học Phật giáo, [31] có thể tóm tắt như sau:—

The Four Noble Truths

Tứ Diệu Đế

[32] a. Existence in the phenomenal universe is inseparable from suffering and sorrow.

[32] a. Sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng không thể tách rời khỏi đau khổ và phiền não.

[33] b. The cause of suffering is desire [34] for existence in the phenomenal universe.

[33] b. Nguyên nhân của đau khổ là dục vọng [34] đối với sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng.

[35] c. The cessation [36] of suffering is attained by eradicating desire for phenomenal existence.

[35] c. Sự chấm dứt [36] đau khổ đạt được bằng cách tận diệt dục vọng đối với sự tồn tại hiện tượng.

[37] d. The Path to the cessation of suffering is the noble eightfold path.

[37] d. Con Đường dẫn đến sự chấm dứt đau khổ là Bát Chánh Đạo.

[38] It was the realization of the urgency of man's need to be delivered from his own desire-nature which led [39] Christ to emphasize the necessity to seek the good of one's neighbor in contra-distinction to one's own good, [40] and to advise the life of service and self-sacrifice, of self-forgetfulness [41] and love of all beings. [42] Only in this way can man's mind and "the eye of the heart" [43] be turned away from one's own needs and satisfaction to the deeper demands of the race itself.

[38] Chính sự nhận ra nhu cầu cấp thiết của con người cần được giải thoát khỏi bản chất dục vọng của chính mình đã khiến [39] Đức Christ nhấn mạnh sự cần thiết phải tìm kiếm lợi ích của người lân cận thay vì lợi ích của chính mình, [40] và khuyên sống một đời sống phụng sự và hy sinh bản thân, quên mình [41] và yêu thương mọi sinh linh. [42] Chỉ bằng cách này, thể trí của con người và "con mắt của trái tim" [43] mới có thể quay khỏi những nhu cầu và sự thỏa mãn của chính mình để hướng đến những đòi hỏi sâu xa hơn của chính nhân loại.

[44] Until a man stands upon the Path of Perfection, [45] he cannot really grasp the imperative demand of his own soul for [Page 156] release from the search for outer,

[44] Cho đến khi một người đứng trên Con Đường Hoàn Thiện, [45] y không thể thực sự lĩnh hội đòi hỏi cấp thiết của chính linh hồn mình về [Page 156] sự giải thoát khỏi việc

material, tangible satisfaction, and from desire. [46] It has been this demand which indicated the soul's need to incarnate and to function, for a needed period, under the Law of Rebirth. [47] As the work of purification proceeds upon the Path of Purification, [48] this demand for release becomes stronger and clearer, and when the man steps out upon the Path of Discipleship, then the Law of Repulse can, for the first time, begin to control his reactions. [49] This takes place unconsciously at first, [50] but it becomes more potent and more consciously appreciated as the disciple takes one initiation after another, with increasingly pointed [51] understanding.

tìm kiếm sự thỏa mãn bên ngoài, vật chất và hữu hình, và khỏi dục vọng. [46] Chính đòi hỏi này đã chỉ ra nhu cầu của linh hồn phải lâm phàm và hoạt động, trong một thời kỳ cần thiết, dưới Định luật Tái Sinh. [47] Khi công việc thanh luyện tiến triển trên Con Đường Thanh Luyện, [48] đòi hỏi được giải thoát này trở nên mạnh mẽ và rõ ràng hơn, và khi con người bước vào Con Đường Đệ Tử, thì lần đầu tiên Định luật Đẩy Lùi có thể bắt đầu kiểm soát các phản ứng của y. [49] Lúc đầu điều này diễn ra một cách vô thức, [50] nhưng nó trở nên mạnh mẽ hơn và được nhận biết một cách hữu thức hơn khi đệ tử lần lượt trải qua hết cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, với sự thấu hiểu ngày càng [51] nhất tâm.

[52] It is not our intention in this Treatise to deal with the development of the unevolved and undeveloped man in connection with these Laws of the Soul. [53] I seek only to clear the way of the highly intelligent man, the aspirants of the world and the world disciples. [54] The progress of the undeveloped and the average man can be covered by the following statements, taken sequentially and describing the stages of his progress under the promptings of desire:

[52] Trong Luận Khảo này, chúng ta không có ý định đề cập đến sự phát triển của người chưa tiến hóa và chưa phát triển liên quan đến các Định luật của Linh Hồn này. [53] Tôi chỉ tìm cách dọn đường cho người có trí tuệ phát triển cao, những người chí nguyện của thế giới và các đệ tử thế gian. [54] Sự tiến bộ của người chưa phát triển và người trung bình có thể được trình bày bằng những phát biểu sau đây, được sắp xếp theo trình tự và mô tả các giai đoạn tiến bộ của y dưới sự thôi thúc của dục vọng:

[55] 1. The urge to experience, to exist, and to satisfy the instinctual nature.

[55] 1. Thôi thúc muốn trải nghiệm, muốn tồn tại, và muốn thỏa mãn bản chất bản năng.

[56] 2. Experience, grasping, existing, followed by renewed demand for more satisfying compliances of fate or destiny.

[56] 2. Trải nghiệm, nắm bắt, tồn tại, tiếp theo là đòi hỏi mới về những sự đáp ứng thỏa mãn hơn từ số phận hay định mệnh.

[57] 3. Cycle after cycle of demand for satisfaction, a period of satisfaction of a temporary nature, and then further demands. This is the story of the race.

[57] 3. Hết chu kỳ này đến chu kỳ khác của sự đòi hỏi thỏa mãn, một thời kỳ thỏa mãn mang tính tạm thời, rồi lại có những đòi hỏi tiếp theo. Đây là câu chuyện của nhân loại.

[58] 4. Experience, steadily sought and pursued upon the three planes of human evolution.

[58] 4. Trải nghiệm, được không ngừng tìm kiếm và theo đuổi trên ba cõi của sự tiến hóa nhân loại.

[59] 5. Then the same experience, but this time as an integrated personality. [Page 157]

[59] 5. Rồi cũng chính trải nghiệm ấy, nhưng lần này với tư cách một phàm ngã tích hợp. [Page 157]

[60] 6. Demand met until satiety is reached, [61] for in time all men do eventually achieve that which they demand.

[60] 6. Đòi hỏi được đáp ứng cho đến khi đạt đến trạng thái no đủ, [61] vì theo thời gian, cuối cùng mọi người đều đạt được điều mình đòi hỏi.

[62] 7. Then comes the demand for inner spiritual compliances, happiness and bliss. [63] The "heaven wish" becomes powerful.

[62] 7. Sau đó xuất hiện đòi hỏi về những sự đáp ứng nội tại mang tính tinh thần, về hạnh phúc và chí phúc. [63] "Ước muốn thiên đường" trở nên mạnh mẽ.

[64] 8. A vague realization that two things are needed; purification and the power to choose aright, [65] which is right discrimination.

[64] 8. Một sự nhận biết mơ hồ rằng cần có hai điều: thanh luyện và quyền năng lựa chọn đúng đắn, [65] tức sự phân biện đúng đắn.

[66] 9. A vision of the pairs of opposites.

[66] 9. Một tầm nhìn về các cặp đối cực.

[67] 10. The realization of the narrow path which leads between these pairs of opposites.

[67] 10. Sự nhận biết con đường hẹp dẫn đi giữa các cặp đối cực này.

[68] 11. Discipleship and the repulsing or repudiation (over a long period of time), [69] of the not-self.

[68] 11. Địa vị đệ tử và sự đẩy lùi hay khước từ, trong một thời gian dài, [69] phi-ngã.

Laws of the Soul Webinar Commentary 19 – Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 19

We are beginning with Laws of the Soul Webinar Commentary number 19. We're on page 154, and we finished the introduction

Chúng ta bắt đầu phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 19. Chúng ta đang ở trang 154 và đã hoàn tất phần giới

to the Law of Repulse. Now we are working with what is called here the Law of Repulse and Desire, to see their relation with each other.

thiệu về Định luật Đẩy Lùi. Giờ đây, chúng ta sẽ tìm hiểu điều được gọi ở đây là Định luật Đẩy Lùi và Dục Vọng, để thấy mối quan hệ giữa chúng.

[1] The section with which we have now to deal will concern itself specifically with the major problem of humanity.

[1] Phần mà giờ đây chúng ta phải đề cập sẽ đặc biệt liên quan đến vấn đề lớn lao của nhân loại.

Is that desire? Is that the problem of desire which the Buddha came to remedy? Let us see.

Đó có phải là dục vọng không? Đó có phải là vấn đề dục vọng mà Đức Phật đã đến để hóa giải không? Hãy xem.

[2] We shall, however, touch upon it most briefly, and will deal particularly with the aspect of it which shifts from the problem as it concerns the aspirant to the problem of the disciple.

[2] Tuy nhiên, chúng ta sẽ chỉ đề cập đến nó hết sức vắn tắt, và sẽ đặc biệt bàn đến phương diện chuyển từ vấn đề xét theo người chí nguyện sang vấn đề xét theo đệ tử.

[3] Underlying the entire psychological problem of humanity as a whole lies that major attitude towards existence which we characterise as Desire.

[3] Nằm bên dưới toàn bộ vấn đề tâm lý của nhân loại nói chung là thái độ căn bản đối với sự tồn tại mà chúng ta gọi là Dục vọng.

This is really a Buddhist formulation, isn't it? The Buddha, with his sixth ray mind, came to help humanity solve this problem of desire—desire. So, underlying the entire psychological problem—that which keeps the human being from being an integrated, harmoniously functioning unit within the planetary process—

Đây thực sự là một cách trình bày của Phật giáo, phải không? Đức Phật, với thể trí cung sáu của Ngài, đã đến để giúp nhân loại giải quyết vấn đề dục vọng này—dục vọng. Vì vậy, nằm bên dưới toàn bộ vấn đề tâm lý—điều ngăn cản con người trở thành một đơn vị tích hợp, hoạt động hài hòa trong tiến trình hành tinh—

the entire psychological problem of humanity as a whole lies that major attitude towards existence which we call desire.

nằm bên dưới toàn bộ vấn đề tâm lý của nhân loại nói chung là thái độ chủ yếu đối với sự hiện tồn mà chúng ta gọi là dục vọng.

We might call it, perhaps, the attraction for the not-self.

Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là sức hấp dẫn của phi-ngã.

[4] All lesser complexities are based upon, subservient to, or are emergent from, this basic urge.

By problem we mean something that does not flow, something that sustains a cleavage which prevents a particular system from functioning as it should. It involves friction, the possibility of disassembly of the system. It involves the possibility of a breakdown, really.

[4] Mọi phức tạp thứ yếu đều dựa trên, phục tùng, hoặc phát sinh từ thôi thúc căn bản này.

Qua vấn đề, chúng ta muốn nói đến một điều gì đó không trôi chảy, một điều duy trì sự chia rẽ khiến một hệ thống cụ thể không thể vận hành như nó phải thế. Nó bao hàm sự ma sát và khả năng hệ thống bị phân rã. Thực sự, nó bao hàm khả năng sụp đổ.

[5] Freud calls this urge "sex," which is, nevertheless, only another name for the impetus of attraction for the not-self.

I capitalize the word self here, because I think we're talking about that eventual interior orientation towards the true point upon the higher mental plane where the monad is focused as the Ego. At least that's the first other-than-personal self within our own system that we recognize. So the word sex has to be understood in a larger term—only another name for the attraction for the not-self. Well, I suppose it has its psychological dimensions too, but especially the physical dimension is emphasized with this word.

[5] Freud gọi thôi thúc này là "tình dục," tuy nhiên đó chỉ là một tên gọi khác của xung lực hấp dẫn hướng đến phi-ngã.

Ở đây tôi viết hoa từ Bản Ngã, vì tôi nghĩ chúng ta đang nói đến sự định hướng nội tâm sau cùng về phía điểm chân thực trên cõi thượng trí, nơi chân thần tập trung với tư cách Chân ngã. Ít nhất, đó là cái ngã phi-phàm-ngã đầu tiên trong hệ thống của chính chúng ta mà chúng ta nhận biết. Vì vậy, từ tính dục phải được hiểu theo nghĩa rộng hơn—chỉ là một tên gọi khác dành cho sự hấp dẫn hướng đến cái phi-ngã. Tôi cho rằng nó cũng có những chiều kích tâm lý, nhưng từ này đặc biệt nhấn mạnh chiều kích thể chất.

[6] Other psychologists speak of this dominant activity as the "wishlife"

Here we come into an astral meaning, and we find Mars involved with its promptings, and Neptune especially with its emotional promptings.

Other psychologists speak of this dominant activity as the wish life

[6] Các nhà tâm lý học khác nói đến hoạt động chi phối này như "đời sống ước muốn"

Ở đây chúng ta đi vào ý nghĩa cảm dục và nhận thấy Sao Hỏa tham dự với những thôi thúc của nó, đặc biệt là Sao Hải Vương với những thôi thúc cảm xúc của hành tinh này.

Các nhà tâm lý học khác gọi hoạt động chi phối này là đời sống ước muốn

[7] of humanity, and account for all allied characteristic tendencies, all emotional reactions and the trend of the mental life,

especially this trend of the mental life when dealing with kama-manas,

[8] in terms of the underlying wishes, longings and acquisitive aspirations as "defence mechanisms," or "ways of escape" from the inevitability of environing conditions.

So it's as if wishes remove our consciousness from environing conditions, or we long to be rid of these hampering conditions. So this dominant attraction for the not-self, or for that which is other than one's true inner essence, is called the wish life, and they account for all allied characteristic tendencies, all emotional reactions—toward and away from—and the trend of mental life (when we have certain desires to learn about things mentally, our thoughts take a certain line of development according to our wishes), we are told. They account for all this

in terms of the underlying wishes, longings and acquisitive aspirations as defense mechanisms and ways of escape.

Well, we're dealing with the relationship between the physical conditions and how the astral vehicle, and the visions arising therein, would have those conditions other than they are, because they fail to be satisfying.

[7] của nhân loại, và giải thích mọi khuynh hướng đặc trưng liên hệ, mọi phản ứng cảm xúc và xu hướng của đời sống trí tuệ,

đặc biệt là chiều hướng này của đời sống trí tuệ khi đề cập đến trí-cảm,

[8] theo những ước muốn, khao khát và khát vọng chiếm hữu nằm bên dưới, như "các cơ chế phòng vệ," hay "những lối thoát" khỏi tính tất yếu của các điều kiện môi trường.

Như thể những ước muốn đưa tâm thức chúng ta ra khỏi các điều kiện xung quanh, hoặc chúng ta khao khát thoát khỏi những điều kiện cản trở này. Vì vậy, sức hấp dẫn chi phối hướng đến cái phi-ngã, hay hướng đến điều khác với bản thể nội tại chân thực của một người, được gọi là đời sống ước muốn; và người ta dùng nó để giải thích mọi khuynh hướng đặc trưng có liên quan, mọi phản ứng cảm xúc—hướng tới hoặc tránh xa—cũng như chiều hướng của đời sống trí tuệ. Khi có những ham muốn nhất định muốn tìm hiểu sự vật bằng trí tuệ, tư tưởng của chúng ta sẽ đi theo một đường phát triển nhất định tùy theo những ước muốn của mình. Người ta cho chúng ta biết như thế. Họ giải thích tất cả những điều này

dựa trên những ước muốn, khát khao và khát vọng chiếm hữu tiềm ẩn, coi chúng như các cơ chế phòng vệ và những lối thoát.

Chúng ta đang đề cập đến mối quan hệ giữa các điều kiện hồng trần với cách thể cảm dục và những linh ảnh nảy sinh trong đó mong muốn các điều kiện ấy khác đi, bởi chúng không đem lại sự thỏa mãn.

[9] To these longings and wishes and the labour incidental to their fulfillment,

—and what average human being is not driven by the labor to fulfill that which the imagination indicates is possible and is other than what is?—

[10] all men give their lives;

even in the sacrifice petal number three—the sacrifice is in the first tier. The sacrifice is for the sake of obtaining that which does not yet exist on the physical plane, and men sacrifice themselves for it. Men give their lives, so this is related to the petal of sacrifice —petal of sacrifice—

[11] and everything done is in an effort to meet the realised need,

The need is sort of like the distance between that which the imagination reveals and that which the senses reveal. The need is the distance between that which the imagination reveals as possible and that which the senses reveal as actual. Well, perhaps it's not a need—when that distance involves something which is indispensable to life, then I suppose it's a need, but oftentimes it's simply a want: a wanting that things be other than they are, because somehow the vision of what things could be is instilled in the astral body by the soul. And one always realizes that there is a dissonance between that vision—soul-inspired vision, however attenuated it might be—and that which the senses reveal. And everything is done in an effort to meet the realized need,

[9] Cho những khao khát, ước muốn này và công lao gắn liền với việc hoàn thành chúng,

—và có người bình thường nào lại không bị thúc đẩy phải lao nhọc để hoàn thành điều mà sự tưởng tượng cho thấy là khả dĩ và khác với hiện trạng?—

[10] mọi người đều hiến dâng đời mình;

ngay cả trong cánh hoa hi sinh thứ ba—sự hi sinh nằm trong tầng thứ nhất. Sự hi sinh nhằm đạt được điều chưa hiện hữu trên cõi hồng trần, và con người hi sinh bản thân vì điều đó. Con người hiến dâng đời mình, nên điều này có liên quan đến cánh hoa hi sinh— cánh hoa hi sinh—

[11] và mọi điều được thực hiện đều nhằm cố gắng đáp ứng nhu cầu đã được nhận biết,

Nhu cầu phần nào giống như khoảng cách giữa điều mà sự tưởng tượng mặc khải và điều mà các giác quan biểu lộ. Nhu cầu là khoảng cách giữa điều mà sự tưởng tượng cho thấy là khả dĩ và điều mà các giác quan cho thấy là thực tế. Có lẽ đó không phải là nhu cầu—khi khoảng cách ấy liên quan đến điều không thể thiếu đối với sự sống, tôi cho rằng đó là nhu cầu; nhưng thường thì nó chỉ là một mong muốn: mong sự vật khác với hiện trạng, bởi bằng cách nào đó, linh hồn gieo vào thể cảm dục linh ảnh về những gì sự vật có thể trở thành. Người ta luôn nhận ra rằng có sự bất hòa giữa linh ảnh ấy—linh ảnh do linh hồn cảm ứng, dù nó có thể mờ nhạt đến đâu—với điều mà các giác quan biểu lộ. Và mọi việc đều được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu đã được nhận biết,

[12] to face the challenge of existence

—the challenge of existence which can be—well, let's just call them threatening conditions as they are, or stultifying conditions—

[13] with the demand for happiness, for heaven, and for the eventual fulfillment of the hoped-for ideal state.

See, we live in the Saturnian world, where a Jupiterian fulfillment is not found, and the desire nature is that which reaches out towards the vision, the soul-inspired vision of fulfillment. Even if it doesn't look like it's from the soul, it comes from the soul. The soul is that great rounded-out entity on the higher mental plane which is the very symbol of fulfillment, and the causal body, the Egoic Lotus, eventually becomes spherically, coloristically, tonally fulfilled. So there is a reaching out towards the fullness that is possible, as indicated by the soul, with the visions it inspires in the astral body,

to face the challenge of existence with the demand for happiness, for heaven, and for eventual fulfillment of the hoped-for ideal state.

So we do not live in an ideal state; we live in what's called actual conditions, which are far from the vision which the higher nature inspires in the psychological nature of man, in his kama-manas. And that drive for fulfillment comes finally from the monad itself, and from the soul as the representative of the monad.

[12] đối diện với thách thức của sự tồn tại

—thách thức của sự hiện tồn có thể là—hãy gọi chúng đúng như bản chất của chúng: những điều kiện đe dọa hoặc những điều kiện gây trì trệ—

[13] cùng đòi hỏi về hạnh phúc, về thiên đường, và về sự thành tựu cuối cùng của trạng thái lý tưởng được hy vọng.

Chúng ta sống trong thế giới của Sao Thổ, nơi không tìm thấy sự thành tựu của Sao Mộc; và bản chất dục vọng là cái vươn tới linh ảnh, linh ảnh thành tựu do linh hồn cảm ứng. Ngay cả khi nó có vẻ không xuất phát từ linh hồn, nó vẫn đến từ linh hồn. Linh hồn là Thực Thể tròn đầy vĩ đại trên cõi thượng trí, chính là biểu tượng của sự thành tựu; và sau cùng, thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, trở nên viên mãn về hình cầu, màu sắc và âm điệu. Vì vậy, con người vươn tới sự viên mãn khả dĩ mà linh hồn chỉ ra qua những linh ảnh do nó khơi nguồn trong thể cảm dục,

nhằm đương đầu với thách thức của sự hiện tồn bằng đòi hỏi về hạnh phúc, thiên đường và sự thành tựu sau cùng của trạng thái lý tưởng hằng hy vọng.

Vì vậy, chúng ta không sống trong một trạng thái lý tưởng; chúng ta sống trong cái được gọi là những điều kiện thực tế, vốn cách xa linh ảnh mà bản chất cao siêu khơi nguồn trong bản chất tâm lý của con người, trong thể trí-cảm của y. Và thôi thúc hướng đến sự thành tựu ấy sau cùng bắt nguồn từ chính chân thần và từ linh hồn với tư cách đại diện của chân thần.

So there is here what we call divine discontent. No arrangement in the lower world is sufficient forever. It may bring a temporary sense of fulfillment, but always the spirit indicates that there is more, and the desire nature helps us envision that more, and animates the mechanism to attempt to reach that more, and to make that more a reality upon the lowest plane. Then, of course, once that happens, after a while you say, "Well, now what? Now what?" And people who have apparently reached the height of their previously intended fulfillment commit suicide; they just think there's nothing else. Well, let's just say that their contact with the soul and their imagination is lacking in that respect. They answer yes to the question, "Is this all there is?" when in fact a resounding no should be the answer, and the imagination, spurred on by the soul, should give that vision to the consciousness which indicates the nature of that more.

Vì vậy, ở đây có điều chúng ta gọi là sự bất mãn thiêng liêng. Không một sự sắp đặt nào trong cõi thấp có thể mãi mãi đầy đủ. Nó có thể đem lại cảm giác thành tựu tạm thời, nhưng tinh thần luôn cho thấy vẫn còn nhiều hơn nữa; bản chất dục vọng giúp chúng ta hình dung cái "nhiều hơn" ấy, đồng thời làm sinh động bộ máy để cố gắng đạt tới nó và biến nó thành hiện thực trên cõi thấp nhất. Dĩ nhiên, khi điều ấy xảy ra, sau một thời gian các bạn lại hỏi: "Giờ thì sao? Giờ thì sao?" Những người dường như đã đạt đến đỉnh cao của sự thành tựu mà trước đó họ hằng mong muốn lại tự sát; họ chỉ nghĩ rằng không còn gì khác nữa. Có thể nói rằng về phương diện ấy, họ thiếu sự tiếp xúc với linh hồn và thiếu sự tưởng tượng. Họ trả lời "có" cho câu hỏi: "Chỉ có bấy nhiêu thôi sao?", trong khi thực ra câu trả lời phải là một tiếng "không" vang dội; và sự tưởng tượng, được linh hồn thúc đẩy, phải trao cho tâm thức linh ảnh biểu lộ bản chất của cái "nhiều hơn" ấy.

[14] Everything is governed by some form of urgency

[14] Mọi sự đều chịu sự chi phối của một dạng nào đó của *sự thúc bách*

—we see here the word urge—some sort of urgency

—ở đây chúng ta thấy từ thôi thúc—một dạng cấp thiết nào đó

[15] towards satisfaction,

[15] *hướng đến thỏa mãn,*

and satisfaction is, let's just say, an experienced arrangement closer to the underlying motivating archetype.

và có thể nói rằng sự thỏa mãn là một sự sắp đặt đã được trải nghiệm, gần hơn với nguyên mẫu thúc đẩy tiềm ẩn.

So everything in our life is governed by some form of urgency towards satisfaction,

Vì vậy, mọi sự trong đời sống chúng ta đều chịu sự chi phối của một hình thức thôi thúc cấp thiết nào đó hướng đến sự thỏa mãn,

[16] and this is distinctive of man's search at every stage of his development—

[16] và điều này là đặc trưng trong sự tìm kiếm của con người ở mọi giai đoạn phát

whether it is the instinctual urge to self-preservation,

triển—dù đó là thôi thúc bản năng hướng đến tự bảo tồn,

i.e., the thought that being what we call alive is better than being dead,

tức là quan niệm rằng trạng thái chúng ta gọi là đang sống thì tốt hơn trạng thái đã chết,

[17] which can be seen in the savage's search for food or in the economic problems of the modern civilised man;

[17] có thể thấy trong việc người man dã tìm kiếm thức ăn hoặc trong các vấn đề kinh tế của con người văn minh hiện đại;

We might say that the economic problem does drive on to greater development, because a problem must be solved through the use and development of one's inherent faculties. So everything is governed by some form of urgency. We all have desires. What are they—the high, the low? What do they lead to? What constellation of factors would find those desires fulfilled?

Chúng ta có thể nói rằng vấn đề kinh tế quả thật thúc đẩy sự phát triển cao hơn, bởi một vấn đề phải được giải quyết thông qua việc sử dụng và phát triển những năng lực vốn có của con người. Vì vậy, mọi sự đều chịu sự chi phối của một hình thức cấp thiết nào đó. Tất cả chúng ta đều có ham muốn. Chúng là gì—cao hay thấp? Chúng dẫn đến đâu? Tổ hợp yếu tố nào sẽ giúp những ham muốn ấy được thỏa mãn?

So this is distinctive—this urgency—

Vì vậy, sự cấp thiết này là nét đặc trưng—

distinctive of man's search at every stage of his development,

nét đặc trưng trong cuộc tìm kiếm của con người ở mọi giai đoạn phát triển,

whether we're dealing with the savage or the saint,

dù chúng ta đang đề cập đến người dã man hay vị thánh,

whether it is the instinctual urge to self-preservation, which can be seen in the savage's search for food or in the economic problems of modern civilized man;

dù đó là thôi thúc bản năng muốn tự bảo tồn, vốn có thể thấy trong việc người dã man tìm kiếm thức ăn hoặc trong những vấn đề kinh tế của con người văn minh hiện đại;

how do we live and make a living—make a living so we can live;

làm thế nào chúng ta sống và mưu sinh—mưu sinh để có thể sống;

[18] whether it is the urge to self-reproduction

[18] dù đó là thôi thúc hướng đến tự sinh sản

—so that one may have a kind of immortality through one's offspring—

—để một người có thể đạt được một dạng bất tử qua con cháu của mình—

[19] and the satisfaction of that appetite which works out today in the complexity of the sex life of the race;

[19] và sự thỏa mãn của dục vọng ấy, hiện đang biểu hiện trong sự phức tạp của đời sống tình dục của nhân loại;

involving so many emotional and mental factors—really, we could say, it's a psychological complexity;

bao hàm rất nhiều yếu tố cảm xúc và trí tuệ —thực sự, chúng ta có thể nói rằng đó là một phức hợp tâm lý;

[20] whether it is the urge to be popular, loved and esteemed;

[20] dù đó là thôi thúc muốn được nổi tiếng, được yêu thương và được kính trọng;

We see this in so many performers, don't we? These are Maslow's esteem needs.

Chúng ta thấy điều này ở rất nhiều người biểu diễn, phải không? Đây là những nhu cầu được quý trọng của Maslow.

[21] whether it is the urge for [Page 155] intellectual enjoyment and the mental appropriation of truth,

[21] dù đó là thôi thúc hướng đến [Page 155] sự hưởng thụ trí tuệ và sự chiếm hữu chân lý bằng trí tuệ,

let's say that which drives the philosopher,

có thể nói đó là điều thúc đẩy nhà triết học,

[22] or the deep-seated desire for heaven and rest which characterises the

[22] hay dục vọng sâu kín hướng đến thiên đường và sự nghỉ ngơi vốn đặc trưng cho

what we call the world-weary

người mà chúng ta gọi là đã chán ngán thế gian,

[23] Christian,

[23] người Kitô hữu,

who has struggled onward through this vale of tears,

người đã gắng sức tiến bước qua thung lũng nước mắt này,

[24] or the aspiration for illumination which is the demand of the mystic,

[24] hay khát vọng hướng đến sự soi sáng vốn là đòi hỏi của nhà thần bí,

Notice how the will begins to enter here: “It's my right; I demand it.”

Hãy lưu ý cách ý chí bắt đầu tham dự ở đây: “Đó là quyền của tôi; tôi đòi hỏi điều đó.”

[25] or the longing for identification with reality which is the "wish" of the occultist.

[25] hay niềm khao khát đồng hóa với thực tại vốn là "ước muốn" của nhà huyền bí học.

Oh, I find myself wanting that. How about you? Identification with reality. Identification seems to be the real return, after wandering in ignorance, to the being, the re-becoming of what one actually is.

Tôi nhận thấy mình mong muốn điều đó. Còn các bạn thì sao? Đồng hóa với thực tại. Sự đồng hóa dường như là cuộc trở về đích thực, sau khi lang thang trong vô minh, trở về với bản thể—trở lại thành điều mà một người thực sự vốn là.

[26] All this is desire in some form or another,

[26] Tất cả những điều này đều là dục vọng dưới hình thức này hay hình thức khác,

And we really have to realize that sometimes, when we begin to talk about spiritual things, we fancy we are beyond the prompting of desire. It is not so.

Và chúng ta thực sự phải nhận ra rằng đôi khi, khi bắt đầu nói về những điều tinh thần, chúng ta tưởng mình đã vượt khỏi sự thôi thúc của dục vọng. Không phải vậy.

All this is desire in some form or another,

Tất cả những điều này đều là dục vọng dưới hình thức này hay hình thức khác,

[27] and by these urges humanity is governed

[27] và bởi những thôi thúc này mà nhân loại bị chi phối

—we might say the urge towards what? This will be seen as the stratification of the quality of desire—

—chúng ta có thể hỏi: thôi thúc hướng đến điều gì? Điều này sẽ được thấy như sự phân tầng phẩm tính của dục vọng—

by these urges humanity is governed

những thôi thúc này chi phối nhân loại

[28] and controlled; I would say most definitely controlled, for this is only a simple statement of the case.

[28] và kiểm soát; Tôi muốn nói hết sức rõ ràng là bị kiểm soát, vì đây chỉ là một phát biểu đơn giản về sự việc.

We have these promptings, these drives, these urges, and to what extent do we just allow everything we know ourselves to be to go with them and attempt to fulfill them? Or to what extent do we say, "Ah, here is a desire, and I am independent of that desire"? But of course these desires, in a way, are

Chúng ta có những thôi thúc, những động lực và những xung lực này; chúng ta để cho mọi điều mình biết về bản thân đi theo chúng và cố gắng thỏa mãn chúng đến mức nào? Hay chúng ta nói đến mức nào rằng: "À, đây là một ham muốn, và tôi độc lập với ham muốn ấy"? Nhưng dĩ nhiên, theo một nghĩa

really promptings of our higher nature, drives of our higher nature. So we might say that to the extent that desires are drives and promptings from our higher nature, they must be fulfilled. They are a kind of fiery energy propelling us, propelling the unit towards that which the higher nature envisions. There is this drive that keeps us going. Sometimes people have the sense of the loss of faith, or the loss of that drive, and they sit in a somewhat immobile, depressed state. But then maybe they say, “Oh, the Holy Spirit has revived my soul again.” I'm remembering that old spiritual: “There is a balm in Gilead to make the wounded whole; there is a balm in Gilead to heal the sin-sick soul. Sometimes I feel discouraged and think my work's in vain, but then the Holy Spirit revives my soul again.” So this inner fire, this inner drive that comes from the divine dimensions of life, propels us. It's well to understand the stream, the current which carries us forward. Once we have entered the stream, we might as well take advantage of it, because it is a propelling river of fire leading us to fulfillment, as that fulfillment is understood from the higher perspectives.

nào đó, những ham muốn này thực sự là những thôi thúc và động lực của bản chất cao siêu nơi chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng trong chừng mực các ham muốn là những động lực và thôi thúc đến từ bản chất cao siêu, chúng phải được hoàn thành. Chúng là một loại năng lượng rực lửa thúc đẩy chúng ta, thúc đẩy đơn vị hướng đến điều mà bản chất cao siêu hình dung. Có một động lực như thế giúp chúng ta tiếp tục tiến bước. Đôi khi người ta cảm thấy mất đức tin hoặc mất động lực ấy, rồi ngồi trong trạng thái khá bất động và chán nản. Nhưng rồi có lẽ họ nói: “Ôi, Chúa Thánh Thần lại làm linh hồn tôi hồi sinh.” Tôi nhớ đến bài thánh ca cổ ấy: “Có một phương dược ở Gilead chữa lành người bị thương; có một phương dược ở Gilead chữa lành linh hồn đau bệnh vì tội lỗi. Đôi khi tôi thấy nản lòng và nghĩ công việc của mình là vô ích, nhưng rồi Chúa Thánh Thần lại làm linh hồn tôi hồi sinh.” Vì vậy, ngọn lửa bên trong, động lực nội tại đến từ những chiều kích thiêng liêng của sự sống này thúc đẩy chúng ta. Thật hữu ích khi thấu hiểu dòng chảy, luồng lưu chuyển đưa chúng ta tiến về phía trước. Một khi đã bước vào dòng chảy, chúng ta cũng nên tận dụng nó, bởi đó là dòng sông lửa thôi thúc, dẫn chúng ta đến sự thành tựu theo cách mà những viễn cảnh cao siêu thấu hiểu sự thành tựu ấy.

[29] It is this realisation of man’s fundamental bias or controlling factor

[29] Chính sự nhận ra khuynh hướng căn bản hay yếu tố chi phối này của con người

—that's what he's calling desire; he's calling it man's fundamental bias, controlling factor —

—đó là cách Ngài gọi dục vọng; Ngài gọi nó là khuynh hướng căn bản, là yếu tố kiểm soát nơi con người—

[30] that lies behind the teaching given by the Buddha, and which is embodied in the Four Noble Truths of the Buddhist philosophy,

[30] nằm phía sau giáo huấn do Đức Phật đưa ra, và được thể hiện trong Tứ Diệu Đế của triết học Phật giáo,

Of course, you have to have realized what desire is just a little bit to even care to understand those Four Noble Truths. There are many religionists who just don't want to. They're so in the grip of desire, without understanding that it is desire, but they don't want to turn their consciousness to the analysis of what desire is. So it's this realization of this fundamental bias or controlling factor—that one is in the grip of desire—that lies behind the teaching given by the Buddha concerning the Four Noble Truths,

Dĩ nhiên, các bạn phải phần nào nhận biết dục vọng là gì thì mới quan tâm đến việc thấu hiểu Tứ Diệu Đế ấy. Có nhiều tín đồ tôn giáo hoàn toàn không muốn làm vậy. Họ bị dục vọng kiềm tỏa đến mức không hiểu đó là dục vọng, nhưng lại không muốn hướng tâm thức mình vào việc phân tích xem dục vọng là gì. Vì vậy, chính sự nhận biết về khuynh hướng căn bản hay yếu tố kiểm soát này—rằng một người đang bị dục vọng kiềm tỏa—nằm sau giáo lý của Đức Phật về Tứ Diệu Đế,

[31] which can be summarised as follows:—

[31] có thể tóm tắt như sau:—

There are various summaries of these truths, but these truths are something that each one of us should carry in our understanding, and perhaps be able to repeat when caught up in the desires of life and the various impulsions that we feel without knowing whence their source.

Có nhiều cách tóm lược các chân lý này, nhưng mỗi người chúng ta nên ghi giữ chúng trong sự thấu hiểu của mình, và có lẽ nên có khả năng nhắc lại chúng khi bị cuốn vào những ham muốn của đời sống cùng các xung lực khác nhau mà chúng ta cảm thấy nhưng không biết nguồn gốc của chúng từ đâu.

[32] a. Existence in the phenomenal universe is inseparable from suffering and sorrow.

[32] a. Sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng không thể tách rời khỏi đau khổ và phiền não.

And here we have to ask: what is the phenomenal universe? The phenomenal universe is, for practical purposes, the lower eighteen subplanes of the Solar Logos—basically the dense physical body of the Planetary Logos—or maybe even the twenty-one lower subplanes, which, as we are given, are certainly the dense physical vehicle of the Solar Logos. Now, maybe from a higher, cosmic perspective, the phenomenal universe is the entire lower eighteen cosmic subplanes, and at least the cosmic physical plane. But for practical purposes, and given

Ở đây chúng ta phải hỏi: vũ trụ hiện tượng là gì? Xét trên phương diện thực tiễn, vũ trụ hiện tượng là mười tám cõi phụ thấp của Thái dương Thượng đế—về căn bản là thể xác đậm đặc của Đức Hành Tinh Thượng Đế—hoặc thậm chí có thể là hai mươi mốt cõi phụ thấp; như chúng ta được cho biết, chúng chắc chắn là hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Từ một viễn cảnh vũ trụ cao hơn, có lẽ vũ trụ hiện tượng là toàn bộ mười tám cõi phụ vũ trụ thấp, và ít nhất là cõi hồng trần vũ trụ. Nhưng xét trên phương diện thực tiễn, căn cứ vào vị trí hiện

where man is right now and what his immediate salvation will be after the fourth degree, we can consider it to be the dense physical body of the Solar Logos—the breaking of the causal body, which releases from the lower twenty-one subplanes. So there's going to be sorrow, pain, division, separation, lack of cohesion, lack of the realization of unity in this lower and apparently much divided world, because pain and cleavage go together, it seems. This is a world inseparable from cleavage.

nay của con người và sự giải thoát trước mắt của y sau cấp độ thứ tư, chúng ta có thể xem nó là thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế—sự phá vỡ thể nguyên nhân, giải phóng con người khỏi hai mươi mốt cõi phụ thấp. Vì vậy, trong thế giới thấp và dường như bị phân chia sâu sắc này sẽ có sầu muộn, đau đớn, phân rẽ, chia lìa, thiếu sự cố kết và thiếu sự nhận biết về tính hợp nhất, bởi dường như đau đớn và chia rẽ luôn đi cùng nhau. Đây là một thế giới không thể tách rời khỏi sự chia rẽ.

[33] b. The cause of suffering is desire

[33] b. Nguyên nhân của đau khổ là dục vọng

There we go.

Đúng là như vậy.

[34] for existence in the phenomenal universe.

[34] đối với sự tồn tại trong vũ trụ hiện tượng.

As if to say, “Let me live in these lower eighteen subplanes forever. This is where I want to be. I don't want to leave it by dying, and certainly if I die, I want to come back to it through rebirth.” So if we have desire to perpetuate our existence interminably in these lower eighteen worlds—and even twenty-one worlds, because that has to be given up to the causal body—then we will suffer from seemingly unbridgeable cleavages, ongoing separation, the lack of the joy of unity and the bliss of oneness.

Như thể nói rằng: “Hãy để tôi sống mãi trong mười tám cõi phụ thấp này. Đây là nơi tôi muốn ở. Tôi không muốn lìa khỏi nó qua cái chết; và chắc chắn nếu chết, tôi muốn trở lại đó qua tái sinh.” Vì vậy, nếu chúng ta mong muốn kéo dài vô tận sự hiện tồn của mình trong mười tám cõi thấp này—thậm chí trong cả hai mươi mốt cõi, bởi thể nguyên nhân cũng phải được từ bỏ—thì chúng ta sẽ đau khổ vì những chia rẽ dường như không thể bắt cầu, vì sự phân ly liên tục, vì thiếu niềm hoan hỉ của tính hợp nhất và chí phúc của trạng thái nhất thể.

[35] c. The cessation

[35] c. Sự chấm dứt

The Buddha is really practical. He's Taurus. When you read that which his students took down concerning what he said, he is clarity itself, simplicity itself. I guess the story goes that in his training he mastered all the complexities, and decided that for the

Đức Phật thực sự rất thực tiễn. Ngài thuộc Kim Ngưu. Khi các bạn đọc những gì các môn sinh của Ngài đã ghi lại về lời Ngài dạy, các bạn thấy Ngài chính là sự minh triết, chính là sự giản dị. Tôi cho rằng câu chuyện kể rằng trong quá trình tu luyện, Ngài đã

redemption of humanity—to which he was, as the head of the Hierarchy at the time, think of it, committed—simplicity was best.

làm chủ mọi điều phức tạp và quyết định rằng, để cứu chuộc nhân loại—một nhiệm vụ mà Ngài, với tư cách là người đứng đầu Thánh đoàn vào thời ấy, hãy nghĩ xem, đã cam kết thực hiện—sự giản dị là tốt nhất.

The cessation

Sự chấm dứt

[36] of suffering is attained by eradicating desire for phenomenal existence.

[36] đau khổ đạt được bằng cách tận diệt dục vọng đối với sự tồn tại hiện tượng.

In the lower eighteen, twenty-one worlds. If we want this kind of existence, we will suffer. Suffering is inextricably connected to the desire for existence in the lower worlds. You can see that there would be higher correspondences to this, but we're simply human beings here, so we'll take it one step at a time.

Trong mười tám hay hai mươi mốt cõi thấp. Nếu muốn kiểu hiện tồn này, chúng ta sẽ đau khổ. Đau khổ gắn bó không thể tách rời với dục vọng hiện tồn trong các cõi thấp. Các bạn có thể thấy điều này có những tương ứng cao hơn, nhưng ở đây chúng ta chỉ là con người, nên sẽ tiến từng bước một.

[37] d. The Path to the cessation of suffering is the noble eightfold path.

[37] d. Con Đường dẫn đến sự chấm dứt đau khổ là Bát Chánh Đạo.

It is differently expressed in different translations, and endlessly interpreted in all of the great Buddhist thoughtform. Buddhism is a rational religion; it involves the mind. It is really the religion of those who come from the Moon Chain, whose monad is more on the third ray. And I think that those who have an antagonism towards Buddhism do not have the same Monadic structure, and are more likely to be younger in their soul expression, and less inclined in religious matters to use the rational intellect, and especially that intellect when illumined by the higher dimension.

Điều này được diễn đạt khác nhau trong những bản dịch khác nhau và được diễn giải vô tận trong toàn bộ hình tư tưởng vĩ đại của Phật giáo. Phật giáo là một tôn giáo duy lý; nó liên quan đến thể trí. Đây thực sự là tôn giáo của những người xuất thân từ Dãy Mặt Trăng, có chân thần thiên về cung ba. Và tôi nghĩ rằng những người có thái độ đối kháng với Phật giáo không có cùng cấu trúc chân thần, nhiều khả năng còn non trẻ hơn trong biểu hiện linh hồn, và trong các vấn đề tôn giáo ít có khuynh hướng sử dụng trí năng duy lý, đặc biệt là trí năng được chiều kích cao hơn soi sáng.

So if we have existence in these twenty-one subplanes, it is suffering. Suffering and sorrow will be found in these worlds, because in a way we are separated in these worlds from the real program of the second

Vì vậy, nếu chúng ta hiện tồn trong hai mươi mốt cõi phụ này thì đó là đau khổ. Đau khổ và sầu muộn sẽ được tìm thấy trong những cõi này, bởi theo một nghĩa nào đó, tại đây chúng ta bị tách khỏi chương trình thực sự

solar system. We are dwelling in the worlds which are recomposites, in a way, of the matter of the previous solar system. So we're separated in our vibration from what we're really supposed to be doing—getting on with the themes of this solar system, which are all about unity. And the cause of suffering—the will, in a way, is driving towards the second solar system program, but the desire looks backward. There's a rending process. The cause of the suffering is the desire for existence in those lower worlds, and the cessation of the suffering comes with eradicating the cause, which is the desire for that kind of existence. And the specific path to the cessation of suffering is the noble eightfold path.

của hệ mặt trời thứ hai. Chúng ta đang cư ngụ trong những cõi mà, theo một nghĩa nào đó, được tái tổ hợp từ vật chất của hệ mặt trời trước. Vì vậy, về mặt rung động, chúng ta bị tách khỏi điều mình thực sự phải làm—tiếp tục triển khai các chủ đề của hệ mặt trời này, vốn đều liên quan đến sự hợp nhất. Còn về nguyên nhân của đau khổ—ý chí, theo một nghĩa nào đó, đang thúc đẩy chúng ta hướng đến chương trình của hệ mặt trời thứ hai, nhưng dục vọng lại ngoái về phía sau. Có một tiến trình xé giằng. Nguyên nhân của đau khổ là dục vọng hiện tồn trong các cõi thấp ấy, và đau khổ chấm dứt khi nguyên nhân được diệt trừ, tức là dục vọng đối với kiểu hiện tồn ấy. Con đường cụ thể dẫn đến sự chấm dứt đau khổ là Bát Chánh Đạo cao quý.

And I think—well, maybe he's going to deal with that here, but certainly it's completely accessible. It's a bit like being in the AA program: you memorize the twelve steps, right? And of course you have to work the steps. You can't just say, “Oh, I know the steps, so therefore I've done the program,” and “therefore I know the noble eightfold path, and therefore I have graduated from what Buddhism can teach me”—in other words, the teaching of the great Being, the Buddha. Not at all; it's not sufficient. We have to work each one of the steps in the noble eightfold path, and they're all preceded by the word right: do it right, do it correctly. Doing something is not enough; it has to be done correctly. So we'll see if we get into that. This is probably not news to you, because so many of you who are studying this are really in the spiritual field, and some of you have been for a long time, so it will be familiar. But we're interested here in the Tibetan's analysis of that which has long been taught in various religions, and at this

Và tôi nghĩ—có lẽ Ngài sẽ đề cập đến điều đó ở đây, nhưng chắc chắn nó hoàn toàn dễ tiếp cận. Điều này phần nào giống như tham gia chương trình cai nghiện rượu: các bạn ghi nhớ mười hai bước, đúng không? Và dĩ nhiên, các bạn phải thực hành những bước ấy. Các bạn không thể chỉ nói: “Ồ, tôi biết các bước rồi, vì vậy tôi đã hoàn tất chương trình”, rồi lại nói: “Vì vậy tôi biết Bát Chánh Đạo cao quý, và do đó tôi đã tốt nghiệp những gì Phật giáo có thể dạy tôi”—nói cách khác, giáo lý của Đấng vĩ đại là Đức Phật. Hoàn toàn không; như thế chưa đủ. Chúng ta phải thực hành từng bước của Bát Chánh Đạo cao quý, và tất cả đều có từ “chánh” đứng trước: hãy làm đúng, hãy làm một cách chính xác. Chỉ làm một điều gì đó thôi thì chưa đủ; điều ấy phải được thực hiện chính xác. Vì vậy, chúng ta sẽ xem liệu có đi sâu vào điều đó không. Điều này có lẽ không mới đối với các bạn, bởi rất nhiều người đang nghiên cứu nội dung này thực sự hoạt động trong lĩnh vực tinh thần, và một số người đã làm như vậy từ lâu, nên nó sẽ quen thuộc. Nhưng ở đây, chúng ta quan tâm đến sự phân tích của Chân sư Tây Tạng về những

point the Buddhist religion. So this is about the Buddha.

điều từ lâu đã được giảng dạy trong nhiều tôn giáo khác nhau, và tại điểm này là Phật giáo. Vì vậy, phần này nói về Đức Phật.

[38] It was the realisation of the urgency of man's need to be delivered from his own desire-nature which led

[38] Chính sự nhận ra nhu cầu cấp thiết của con người cần được giải thoát khỏi bản chất dục vọng của chính mình đã khiến

—this is about the Christ, rather—

—đúng hơn, phần này nói về Đức Christ—

[39] Christ to emphasise the necessity to seek the good of one's neighbor in contra-distinction to one's own good,

[39] Đức Christ nhấn mạnh sự cần thiết phải tìm kiếm lợi ích của người lân cận thay vì lợi ích của chính mình,

So let's just say our desire nature truly has us in prison, but so many of us do not realize it. So when the Christ looked ahead—well, he was, after all, the World Teacher at his time of appearing. We do have to remember this distinction between Jesus and the Christ, and I think a very parallel thing between Gautama and the real Buddha: Prince Siddhartha Gautama, and the real Buddha—for 2,500 years, I think, the fifth degree initiate who was the head of the planetary Hierarchy. And the inability to see Christ as Lord Maitreya, as distinct from the now Master Jesus, or the initiate Jesus at that time, is exactly parallel to the inability to see the great Buddha as distinct from his vehicle Gautama. Now, I don't recall that this had been mentioned; it may just be my own wild theory, but it seems perfectly rational to me. It seems to me correct: how these great beings who are the head of the Hierarchy work to save time. They use the vehicle of their well-trained instrument, and being initiates of the sixth degree, essentially lead their instrument to taking the fourth degree. But I've talked about that before, so there's no sense to go on with it too much at this point.

Vì vậy, có thể nói bản chất dục vọng thực sự giam cầm chúng ta, nhưng rất nhiều người trong chúng ta không nhận ra điều đó. Khi Đức Christ nhìn về phía trước—xét cho cùng, Ngài là Đức Chưởng Giáo vào thời Ngài xuất hiện. Chúng ta thực sự phải ghi nhớ sự phân biệt này giữa Đức Jesus và Đức Christ, và tôi nghĩ có một sự tương đồng rất rõ giữa Gautama và Đức Phật đích thực: Thái tử Siddhartha Gautama và Đức Phật đích thực—vị điểm đạo đồ cấp năm, người đứng đầu Thánh đoàn hành tinh trong 2.500 năm, theo tôi nghĩ. Việc không thể thấy Đức Christ là Đức Maitreya, phân biệt với Đức Jesus nay đã là Chân sư, hay Đức Jesus là điểm đạo đồ vào thời ấy, hoàn toàn tương ứng với việc không thể thấy Đức Phật vĩ đại là một Đấng khác với vận cụ Gautama của Ngài. Tôi không nhớ điều này đã từng được đề cập hay chưa; có thể đó chỉ là lý thuyết táo bạo của riêng tôi, nhưng đối với tôi, nó hoàn toàn hợp lý. Tôi thấy điều đó đúng: những Đấng vĩ đại đứng đầu Thánh đoàn này làm việc như thế nào để tiết kiệm thời gian. Các Ngài sử dụng vận cụ là khí cụ đã được huấn luyện kỹ lưỡng của mình, và vì là các điểm đạo đồ cấp sáu, về cơ bản Các Ngài dẫn dắt khí cụ của mình đến lần điểm đạo thứ tư. Nhưng trước đây tôi đã nói về điều đó rồi,

nên tại thời điểm này không cần tiếp tục quá nhiều.

So man is in the grip of his own desires, and Christ said, “It's not your desires that count; it's the desires and the good of one's neighbor.” Take the emphasis—take your eyes off your own desire body—and emphasize the other. Thus altruism,

Vì vậy, con người nằm trong sự kìm giữ của chính những dục vọng của mình, và Đức Christ nói: “Điều quan trọng không phải là những dục vọng của bạn, mà là những mong muốn và lợi ích của người lân cận.” Hãy chuyển trọng tâm—rời mắt khỏi thể dục vọng của chính mình—và nhấn mạnh người khác. Do đó là lòng vị tha,

[40] and to advise the life of service and self-sacrifice, of self-forgetfulness

[40] và khuyên sống một đời sống phụng sự và hy sinh bản thân, quên mình

See, all of this has to do with the will—these factors having to do with the will, which counters desire. Cain kills Abel; Vulcan kills Mars. Abel the shepherd—he's got a lot of sheep; that's Aries, isn't it, ruled by Mars. So take your eyes off yourself, and care about the good of your own neighbor, and live the life ministering to the needs of that neighbor and not ministering to the promptings of your own desire body, and sacrifice what you thought was yourself, which wasn't really yourself at all, but is your own elemental promptings. We can say: sacrifice your own elemental promptings,

Các bạn thấy đấy, tất cả điều này đều liên quan đến ý chí—những yếu tố liên quan đến ý chí, vốn chống lại dục vọng. Cain giết Abel; Vulcan giết Sao Hỏa. Abel là người chăn cừu—y có rất nhiều cừu; đó là Bạch Dương, đúng không, do Sao Hỏa cai quản. Vì vậy, hãy rời mắt khỏi bản thân, quan tâm đến lợi ích của người lân cận, sống một đời chăm lo cho nhu cầu của người ấy thay vì chiều theo những thôi thúc từ thể dục vọng của mình, và hy sinh điều mà các bạn tưởng là bản thân mình—thật ra hoàn toàn không phải bản thân mình, mà là những thôi thúc hành khí của chính mình. Chúng ta có thể nói: hãy hy sinh những thôi thúc hành khí của chính mình,

to advise the life of service, sacrifice, of self-forgetfulness

khuyên sống một đời phụng sự, hy sinh, quên mình

[41] and love of all beings.

[41] và yêu thương mọi sinh linh.

So this is the transition of desire into love, and of the solar plexus into the heart center.

Vì vậy, đây là sự chuyển tiếp từ dục vọng sang tình thương và từ tùng thái dương sang trung tâm tim.

[42] Only in this way can man's mind and "the eye of the heart"

—the heart being the soul—

[43] be turned away from one's own needs and satisfaction to the deeper demands of the race itself.

So all this requires self-sacrifice, and this is not the true self sacrificing its nature; it's the true self appearing through the sacrifice of the lesser self, getting it out of the way of the expression of the true self. So instinctively we know now—it's instinctive, having been through the Piscean Age and the sixth ray and the era of the Master Jesus, with the Christ behind him—having been through that, we know of the necessity that the welfare of another is most important. Even in Rule One, right: "his brother's need is of greater moment than his own." This is the truly Christian way: his brother's need is of greater moment than his own, and only when this is the case is the man ready for initiation. Then he will be ready for initiation—with some other requirements: "if he cares not for the suffering and pain of the lower self, if it is immaterial to him whether happiness comes his way or not," if to serve the purpose—now, let's get stuck on that one—his brother's needs are for him greater than his own, and if his whole life is dedicated to the serving of the purpose. I shouldn't be forgetting that one, should I? So this is really an initiation—well, the place to go is *Rays and Initiations*, right around page 18 or so. No, no, no, we have to go into *Initiation, Human and Solar*; that's where we have to go. There we go. There must be a lesson in that one for me, and for all of us

[42] Chỉ bằng cách này, thể trí của con người và "con mắt của trái tim"

—tâm ở đây là linh hồn—

[43] mới có thể quay khỏi những nhu cầu và sự thỏa mãn của chính mình để hướng đến những đòi hỏi sâu xa hơn của chính nhân loại.

Vì vậy, tất cả điều này đòi hỏi sự tự hy sinh, nhưng đây không phải là chân ngã hy sinh bản chất của mình; mà là chân ngã xuất hiện nhờ sự hy sinh phàm ngã, loại bỏ phàm ngã khỏi con đường biểu hiện của chân ngã. Vì vậy, giờ đây chúng ta biết điều đó theo bản năng—đó là điều mang tính bản năng, vì đã trải qua Kỷ Nguyên Song Ngư, cung sáu và thời đại của Chân sư Jesus, với Đức Christ ở phía sau Ngài—sau khi trải qua tất cả những điều ấy, chúng ta biết rằng phúc lợi của người khác là điều quan trọng nhất. Ngay cả trong Quy Luật Một, đúng không: "nhu cầu của huynh đệ y quan trọng hơn nhu cầu của chính y." Đây là đường lối thực sự của Kitô giáo: nhu cầu của huynh đệ y quan trọng hơn nhu cầu của chính y, và chỉ khi điều này thành sự thật, con người mới sẵn sàng cho điểm đạo. Bấy giờ y sẽ sẵn sàng cho điểm đạo—cùng với một số yêu cầu khác: "nếu y không quan tâm đến nỗi khổ đau của phàm ngã, nếu đối với y, việc hạnh phúc có đến với mình hay không là điều không quan trọng," nếu để phụng sự Thiên Ý—giờ đây, chúng ta hãy chú ý kỹ điều này—nhu cầu của huynh đệ y quan trọng hơn nhu cầu của chính y, và nếu toàn bộ đời sống của y được hiến dâng để phụng sự Thiên Ý. Tôi không nên quên điều đó, đúng không? Vì vậy, đây thực sự là một cuộc điểm đạo—nơi cần tìm là *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, khoảng trang 18. Không, không, không, chúng ta phải xem *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*; đó mới là nơi chúng ta phải tìm. Đây rồi. Hẳn phải có

who manage to forget certain important phrases.

một bài học trong đó dành cho tôi và cho tất cả chúng ta, những người thường quên một số cụm từ quan trọng.

the sole purpose of his life is to serve and save the world, (*IHS*, tr. 193)

mục đích duy nhất của đời y là phụng sự và cứu độ thế gian, (*IHS*, tr. 193)

S-o-l-e sole; s-o-u-l soul—obviously the solar self.

"Duy nhất" theo nghĩa độc nhất; "linh hồn"—hiển nhiên là bản ngã thái dương.

the sole purpose of his life is to serve and save the world (*IHS*, tr. 193)

mục đích duy nhất của đời y là phụng sự và cứu độ thế gian (*IHS*, tr. 193)

and if his brother's need is for him of greater moment than his own, (*IHS*, tr. 193)

và nếu đối với y, nhu cầu của huynh đệ mình quan trọng hơn nhu cầu của chính y, (*IHS*, tr. 193)

So that's what the Christ is trying to teach us: literally, our brother's need—that's a real reversal—our brother's need is of greater moment than our own. That's what is being taught.

Vì vậy, đó là điều Đức Christ đang cố gắng dạy chúng ta: theo nghĩa đen, nhu cầu của huynh đệ chúng ta—đó là một sự đảo ngược thực sự—quan trọng hơn nhu cầu của chính chúng ta. Đó là điều đang được giảng dạy.

[44] Until a man stands upon the Path of Perfection,

[44] Cho đến khi một người đứng trên Con Đường Hoàn Thiện,

and I suppose by that Path of Perfection we mean the higher stages of the Path of Initiation,

và tôi cho rằng Con Đường Hoàn Thiện ấy hàm ý các giai đoạn cao hơn của Con Đường Điểm Đạo,

[45] he cannot really grasp the imperative demand of his own soul for [Page 156] release from the search for outer, material, tangible satisfaction, and from desire.

[45] y không thể thực sự lĩnh hội đòi hỏi cấp thiết của chính linh hồn mình về [Page 156] sự giải thoát khỏi việc tìm kiếm sự thỏa mãn bên ngoài, vật chất và hữu hình, và khỏi dục vọng.

Well, maybe the Path of Perfection does here mean something larger—the path as a whole—where the soul, its voice, is becoming quite imperative, and the dissatisfaction with time and space is truly realized: "Time in its myriad forms I know too well. Space and its

Có lẽ ở đây Con Đường Hoàn Thiện thực sự hàm ý một điều rộng lớn hơn—toàn bộ con đường—trên đó linh hồn và tiếng nói của nó ngày càng trở nên cấp thiết, còn sự bất mãn với thời gian và không gian được thực sự nhận biết: "Tôi biết quá rõ Thời Gian trong

Life I cannot reach… Time in its myriad forms I know too well. Pendant I hang betwixt the two, desiring neither." But upon this Path of Perfection we are driven in a reverse manner, a counterclockwise manner —the reversal of the wheel—back towards the center of our life. So upon this Path of Perfection we realize the nature of the soul, its demand, and we really do follow the path of release from material, tangible satisfaction and from desire. It just fails to make us happy, so joyous.

vô số hình thức của nó. Tôi không thể vươn tới Không Gian và Sự Sống của nó… Tôi biết quá rõ Thời Gian trong vô số hình thức của nó. Tôi treo lơ lửng giữa hai điều ấy, không ham muốn điều nào." Nhưng trên Con Đường Hoàn Thiện này, chúng ta được thúc đẩy theo chiều ngược lại, ngược chiều kim đồng hồ—sự đảo ngược bánh xe—trở về trung tâm sự sống của mình. Vì vậy, trên Con Đường Hoàn Thiện này, chúng ta nhận biết bản chất của linh hồn và đòi hỏi của nó, đồng thời thực sự đi theo con đường giải thoát khỏi sự thỏa mãn vật chất, hữu hình và khỏi dục vọng. Những điều ấy không còn làm chúng ta hạnh phúc, hoan hỉ nữa.

All this is about DD—no, it doesn't say that; I said DD. What would that mean, DD? Divine design. I'll call it DVD—every time I want to talk about a DVD I'll have to deal with divine discontent. Content is not enough. So all of this is about divine discontent.

Tất cả điều này liên quan đến sự bất mãn thiêng liêng—không, văn bản không nói như vậy; chính tôi đã dùng chữ viết tắt ấy. Chữ viết tắt ấy có thể hàm ý gì? Thiết kế thiêng liêng. Tôi sẽ gọi nó bằng một chữ viết tắt khác—mỗi khi muốn nói về đĩa hình, tôi sẽ phải đề cập đến sự bất mãn thiêng liêng. Sự mãn nguyện là chưa đủ. Vì vậy, tất cả điều này liên quan đến sự bất mãn thiêng liêng.

[46] It has been this demand which indicated the soul's need to incarnate and to function, for a needed period, under the Law of Rebirth.

[46] Chính đòi hỏi này đã chỉ ra nhu cầu của linh hồn phải lâm phàm và hoạt động, trong một thời kỳ cần thiết, dưới Định luật Tái Sinh.

Well, the only way up is down. So there is this need to pass through the elemental worlds in order to finally be free of them, according to our contract—the Monadic contract, we might say.

Con đường duy nhất đi lên là đi xuống. Vì vậy, có nhu cầu phải đi qua các cõi hành khí để cuối cùng thoát khỏi chúng, phù hợp với giao ước của chúng ta—có thể nói là giao ước chân thần.

[47] As the work of purification proceeds upon the Path of Purification,

[47] Khi công việc thanh luyện tiến triển trên Con Đường Thanh Luyện,

the Probationary Path, largely,

chủ yếu là Con Đường Dự Bị,

[48] this demand for release becomes stronger and clearer, and when the man steps out upon the Path of Discipleship, then the Law of Repulse can, for the first time, begin to control his reactions.

[48] đòi hỏi được giải thoát này trở nên mạnh mẽ và rõ ràng hơn, và khi con người bước vào Con Đường Đệ Tử, thì lần đầu tiên Định luật Đẩy Lùi có thể bắt đầu kiểm soát các phản ứng của y.

So he is increasingly mentally focused, and some strand of the antahkarana has made its way into the higher worlds beyond the soul per se, because remember, this is the law that is, in a way, an impulse from the atmic plane, the plane of spiritual will. So in this Law of Repulse the spiritual will opposes normal desire—the spiritual will from the atmic plane and the sacrifice petals opposes normal desire.

Vì vậy, y ngày càng tập trung trí tuệ hơn, và một nhánh nào đó của antahkarana đã tiến vào các cõi cao hơn, vượt khỏi chính linh hồn, bởi hãy nhớ rằng theo một nghĩa nào đó, đây là định luật vốn là một xung lực đến từ cõi atma, cõi của ý chí tinh thần. Vì vậy, trong Định luật Đẩy Lùi này, ý chí tinh thần chống lại dục vọng thông thường—ý chí tinh thần từ cõi atma và các cánh hoa hi sinh chống lại dục vọng thông thường.

[49] This takes place unconsciously at first,

[49] Lúc đầu điều này diễn ra một cách vô thức,

What do we say? Through distaste, discontent, discomfort—the dis is there. It's a rejecting kind of a prefix. It's as if to say, not this, not that. So at first we just become dissatisfied,

Chúng ta nói thế nào? Qua sự chán ghét, bất mãn, khó chịu—yếu tố phủ định hiện diện ở đó. Nó giống như một tiền tố mang tính bác bỏ. Dường như nó nói: không phải điều này, không phải điều kia. Vì vậy, thoạt đầu chúng ta chỉ trở nên bất mãn,

[50] but it becomes more potent and more consciously appreciated as the disciple takes one initiation after another, with increasingly pointed

[50] nhưng nó trở nên mạnh mẽ hơn và được nhận biết một cách hữu thức hơn khi đệ tử lần lượt trải qua hết cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, với sự thấu hiểu ngày càng

focused

tập trung

[51] understanding.

[51] nhất tâm.

Understanding of the undesirable containment in which he finds himself, of the undesirable in which he finds himself trapped. So not on the Path of Probation so much, but more on the Path of Discipleship,

Sự thấu hiểu về tình trạng giam hãm không đáng mong muốn mà y đang lâm vào, về hoàn cảnh không đáng mong muốn đang bẫy y. Vì vậy, định luật đầu tiên của Tam Nguyên Tinh Thần và Định luật thứ tư của

with its mental will focus, does this first triadal law and fourth Law of the Soul begin to take place, working from the top down, from the atmic plane down.

Linh Hồn này bắt đầu hoạt động không hẳn trên Con Đường Dự Bị, mà nhiều hơn trên Con Đường Đệ Tử với sự tập trung của ý chí trí tuệ, vận hành từ trên xuống dưới, từ cõi atma đi xuống.

[52] It is not our intention in this Treatise to deal with the development of the unevolved and undeveloped man in connection with these Laws of the Soul.

[52] Trong Luận Khảo này, chúng ta không có ý định đề cập đến sự phát triển của người chưa tiến hóa và chưa phát triển liên quan đến các Định luật của Linh Hồn này.

There will be some effect as he is led towards the conscious appreciation of what these laws are. At first he doesn't know, and when he's forced to sacrifice, he considers it unpleasant; when he's forced to serve, he considers that servitude; when he's forced to be in the group, he considers it a compulsion. But he is driven toward a position where he can realize the truer nature of these laws and work with them consciously. I guess it's called training, and so often in training we don't like the friction and the exhaustion, but the old saying “no pain, no gain,” I guess, is very true of life on our planet: purifying pain and releasing sorrow. Releasing sorrow and purifying pain —I always get them mixed up, but if I remember, PP is purifying pain.

Sẽ có một số tác động khi y được dẫn dắt đến chỗ nhận biết một cách hữu thức bản chất của các định luật này. Thoạt đầu y không biết, và khi buộc phải hy sinh, y xem điều đó là khó chịu; khi buộc phải phụng sự, y xem đó là sự nô dịch; khi buộc phải ở trong nhóm, y xem đó là sự cưỡng ép. Nhưng y được thúc đẩy đến một vị thế mà tại đó y có thể nhận biết bản chất chân thực hơn của những định luật này và hợp tác với chúng một cách hữu thức. Tôi cho rằng đó được gọi là huấn luyện, và trong quá trình huấn luyện, chúng ta thường không thích sự ma sát và kiệt sức, nhưng câu nói xưa “không đau đớn, không thành quả”, theo tôi, rất đúng với đời sống trên hành tinh chúng ta: nỗi đau thanh luyện và nỗi buồn giải thoát. Nỗi buồn giải thoát và nỗi đau thanh luyện—tôi luôn nhầm lẫn hai cụm này, nhưng nếu nhớ thì hai chữ đầu giống nhau sẽ chỉ nỗi đau thanh luyện.

[53] I seek only to clear the way of the highly intelligent man

[53] Tôi chỉ tìm cách dọn đường cho người có trí tuệ phát triển cao, những người chí nguyện của thế giới và các đệ tử thế gian.

and aspirants of the world—maybe aspirants having the emotional quality which takes them a little bit beyond the highly intelligent man, and some of the aspirants are not yet highly intelligent. So each has something the other needs.

và những người chí nguyện trên thế giới—có lẽ những người chí nguyện có phẩm tính cảm xúc đưa họ vượt xa hơn người có trí thông minh cao đôi chút, còn một số người chí nguyện vẫn chưa có trí thông minh cao. Vì vậy, mỗi bên đều có điều mà bên kia cần.

I seek only to clear the way of the highly intelligent man, the aspirants of the world and the world disciples.

Tôi chỉ tìm cách dọn đường cho người có trí thông minh cao, những người chí nguyện trên thế giới và các đệ tử thế giới.

And by this we might say disciples in the world, not necessarily world disciples as initiates of the third degree.

Và qua cụm từ này, chúng ta có thể hiểu là các đệ tử trong thế giới, không nhất thiết là những đệ tử thế giới với tư cách các điểm đạo đồ cấp ba.

[54] The progress of the undeveloped and the average man can be covered by the following statements, taken sequentially and describing the stages of his progress under the promptings of desire:

[54] Sự tiến bộ của người chưa phát triển và người trung bình có thể được trình bày bằng những phát biểu sau đây, được sắp xếp theo trình tự và mô tả các giai đoạn tiến bộ của y dưới sự thôi thúc của dục vọng:

It's always nice when he makes these lists, because they epitomize for us processes that are taking a long time otherwise, and they help us with our mental grasp.

Thật tốt khi Ngài lập những danh sách như thế này, bởi chúng cô đọng cho chúng ta những tiến trình mà nếu không sẽ kéo dài rất lâu, đồng thời giúp chúng ta nắm bắt bằng trí tuệ.

[55] 1. The urge to experience, to exist, and to satisfy the instinctual nature.

[55] 1. Thôi thúc muốn trải nghiệm, muốn tồn tại, và muốn thỏa mãn bản chất bản năng.

In a way—looking at another list—it's so Arian: blind, undirected activity under the instincts, and man is just driven by what his vehicles make him experience.

Theo một nghĩa nào đó—khi xem một danh sách khác—điều này mang tính Bạch Dương rõ rệt: hoạt động mù quáng, không được định hướng dưới tác động của các bản năng, và chỉ những gì các vận cụ khiến con người trải nghiệm mới thúc đẩy y.

[56] 2. Experience, grasping, existing, followed by renewed demand for more satisfying compliances of fate or destiny.

[56] 2. Trải nghiệm, nắm bắt, tồn tại, tiếp theo là đòi hỏi mới về những sự đáp ứng thỏa mãn hơn từ số phận hay định mệnh.

It has very much to do with the desire body, and as you can see, very Taurean, if we want a scaffolding to hang this on. It doesn't mean that it will always be so, but with these first two, when you grasp and when you demand

Điều này liên quan rất nhiều đến thể dục vọng, và như các bạn có thể thấy, nó mang tính Kim Ngưu rất rõ nếu chúng ta muốn có một giàn khung để đặt điều này vào. Nó không có nghĩa là mọi việc sẽ luôn như vậy,

and you want satisfaction, you're treading the way of wrathful satisfaction, as the bull does. You just want things to be more in line with your desires, and that fate shall comply with your desires, or you shall make the circumstance comply with your desires. So those two, anyway.

nhưng với hai giai đoạn đầu tiên này, khi các bạn chiếm hữu, đòi hỏi và muốn được thỏa mãn, các bạn đang đi trên con đường thỏa mãn đầy phẫn nộ, giống như con bò mộng. Các bạn chỉ muốn mọi việc phù hợp hơn với dục vọng của mình, muốn số phận thuận theo dục vọng của mình, hoặc sẽ buộc hoàn cảnh thuận theo dục vọng ấy. Dù sao thì đó là hai giai đoạn này.

[57] 3. Cycle after cycle of demand for satisfaction, a period of satisfaction of a temporary nature, and then further demands. This is the story of the race.

[57] 3. Hết chu kỳ này đến chu kỳ khác của sự đòi hỏi thỏa mãn, một thời kỳ thỏa mãn mang tính tạm thời, rồi lại có những đòi hỏi tiếp theo. Đây là câu chuyện của nhân loại.

So we can say always more intense desires, whether higher or lower, because we cannot say that for everyone it is an immediate ascent. There are those who have traveled very far along the path of negative desire, and will have to come back—by what means of reversal, it's hard to say.

Vì vậy, chúng ta có thể nói dục vọng luôn mãnh liệt hơn, dù cao hay thấp, bởi không thể nói rằng mọi người đều lập tức thăng tiến. Có những người đã đi rất xa trên con đường dục vọng tiêu cực và sẽ phải quay trở lại—nhưng bằng phương cách đảo ngược nào thì khó mà nói được.

[58] 4. Experience, steadily sought and pursued upon the three planes of human evolution.

[58] 4. Trải nghiệm, được không ngừng tìm kiếm và theo đuổi trên ba cõi của sự tiến hóa nhân loại.

When I see the word experience, I immediately think of Gemini, wanting to experience everything. And of course the opposite signs are involved here as well: for the second one, all of that grasping and so forth, it's Taurus–Scorpio. DK gives this, and I've gone over it myself in working through *Esoteric Astrology*, where he gives the polarities and how they lead to a condition of realized unhappiness, and how there is a reversal of the wheel back to the originating sign. So more and more—"give me more and more experience"—pursued upon the three planes of evolution; and Gemini is the third sign.

Khi thấy từ trải nghiệm, tôi lập tức nghĩ đến Song Tử muốn trải nghiệm mọi thứ. Và dĩ nhiên, các dấu hiệu đối cực cũng liên quan ở đây: đối với giai đoạn thứ hai, tất cả sự chiếm hữu và những điều tương tự đều thuộc Kim Ngưu–Hổ Cáp. Chân sư DK trình bày điều này, và chính tôi cũng đã xem xét nó khi nghiên cứu *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, nơi Ngài nêu ra các cặp đối cực, cách chúng dẫn đến tình trạng bất hạnh được nhận biết, và cách bánh xe đảo chiều trở về dấu hiệu khởi nguyên. Vì vậy, ngày càng có thêm đòi hỏi —"hãy cho tôi ngày càng nhiều trải nghiệm hơn"—được theo đuổi trên ba cõi tiến hóa; và Song Tử là dấu hiệu thứ ba.

[59] 5. Then the same experience, but this time as an integrated personality. [Page 157]

And so the environment is made to better comply with one's demands, and one is more masterful in the experiences—not so much just passing through them, and maybe sometimes the victim of the experiences, but able actually to direct and control them.

[60] 6. Demand met until satiety is reached,

And there is that very arresting sentence—I think it is in *Esoteric Astrology*, around 330. No, that was 330—these are the lights—but maybe a little bit later in the same Cancerian chapter. Here it is:

2. Taurus-Scorpio.—Powerful focussed lower desire leads to death and defeat. The triumph of the lower nature which eventuates in the awakening to satiety and death.

If this is the parallel:

The man is the prisoner of desire and at the moment of consummation

—whatever kind of consummation it may be, consummation of that driving lower desire—

knows his prison. (*EA*, tr. 337)

And at the moment of consummation knows his prison. (*EA*, tr. 337)

[59] 5. Rồi cũng chính trải nghiệm ấy, nhưng lần này với tư cách một phàm ngã tích hợp. [Page 157]

Vì vậy, hoàn cảnh xung quanh được khiến cho thuận theo những đòi hỏi của con người hơn, và người ta trở nên làm chủ các trải nghiệm nhiều hơn—không còn chỉ đơn thuần đi qua chúng và đôi khi có thể là nạn nhân của chúng, mà thực sự có khả năng định hướng và kiểm soát chúng.

[60] 6. Đòi hỏi được đáp ứng cho đến khi đạt đến trạng thái no đủ,

Và có một câu rất đáng chú ý—tôi nghĩ nó nằm trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, khoảng trang 330. Không, trang 330 nói về các ánh sáng—nhưng có lẽ muộn hơn đôi chút trong cùng chương về Cự Giải. Đây rồi:

2. Kim Ngưu–Hổ Cáp.—Dục vọng thấp mạnh mẽ và tập trung dẫn đến cái chết và thất bại. Sự chiến thắng của bản chất thấp cuối cùng dẫn đến sự thức tỉnh trước tình trạng chán ngán và cái chết.

Nếu đây là sự tương ứng:

Con người là tù nhân của dục vọng, và vào thời điểm mãn nguyện

—dù đó là loại mãn nguyện nào, sự mãn nguyện của dục vọng thấp đang thôi thúc ấy —

y nhận biết nhà tù của mình. (*EA*, tr. 337)

Và vào thời điểm mãn nguyện, y nhận biết nhà tù của mình. (*EA*, tr. 337)

"Is this all there is? Can I have spent all this for that? How limited this is!" Well, everything is limited, if you really look at it and try to understand. There's no finite thing which is anything other than an infinite limitation in the face of the absolute infinity. But that would take us off onto the third ray, and there it is that we must not go too often—these little fugues onto the third ray. So

"Chỉ có thế này thôi sao? Chẳng lẽ tôi đã bỏ ra tất cả chỉ để đổi lấy điều đó? Điều này thật hạn hẹp biết bao!" Mọi sự đều hữu hạn, nếu các bạn thực sự xem xét và cố gắng thấu hiểu. Không có điều hữu hạn nào khác hơn một giới hạn vô hạn trước sự vô hạn tuyệt đối. Nhưng điều đó sẽ đưa chúng ta lạc sang cung ba, và chúng ta không nên quá thường xuyên đi theo hướng ấy—những khúc biến tấu nhỏ sang cung ba này. Vì vậy,

demand is met until satiety is reached,

đòi hỏi được đáp ứng cho đến khi đạt tới sự thỏa mãn hoàn toàn,

[61] for in time all men do eventually achieve that which they demand.

[61] vì theo thời gian, cuối cùng mọi người đều đạt được điều mình đòi hỏi.

And we must really say, for better or for worse.

Và chúng ta thực sự phải nói thêm rằng, dù tốt hay xấu.

[62] 7. Then comes the demand for inner spiritual compliances, happiness and bliss.

[62] 7. Sau đó xuất hiện đòi hỏi về những sự đáp ứng nội tại mang tính tinh thần, về hạnh phúc và chí phúc.

So the demand is no longer focused in the outer world. This is what everybody passes through, we must say. And the heaven wish is of many people who are reoriented, and no longer finding worldly satisfaction to satisfy that which is awakening within them under the prompting of their inner self, their soul. So

Vì vậy, đòi hỏi không còn tập trung vào thế giới bên ngoài. Phải nói rằng đây là điều mọi người đều trải qua. Nhiều người đã tái định hướng nuôi dưỡng khát vọng về thiên đường, không còn tìm thấy sự thỏa mãn thế tục nào có thể đáp ứng điều đang thức tỉnh bên trong họ dưới sự thúc đẩy của chân ngã, tức linh hồn của họ. Vì vậy,

[63] The "heaven wish" becomes powerful.

[63] "Ước muốn thiên đường" trở nên mạnh mẽ.

And how many millions are under the influence of the heaven or paradise wish under the sixth ray, repudiating normal experience, finding it completely unsatisfying, and working for something much better that they often imagine and

Biết bao triệu người đang chịu ảnh hưởng của khát vọng về thiên đường hay cõi cực lạc dưới cung sáu, khước từ kinh nghiệm bình thường, thấy nó hoàn toàn không thỏa mãn, và nỗ lực hướng đến một điều tốt đẹp hơn nhiều mà họ thường hình dung và mơ tưởng

dream up, whether or not it's true. But then, of course, whatever you dream you will meet with, although there may be certain restrictions on the functioning of that with which you meet in the imagined world, or in the world of imagination.

ra, bất kể điều ấy có thật hay không. Nhưng dĩ nhiên, bất cứ điều gì các bạn mơ tưởng, các bạn cũng sẽ gặp được, mặc dù có thể tồn tại một số giới hạn đối với sự vận hành của điều các bạn gặp trong thế giới tưởng tượng, hay trong thế giới của sự tưởng tượng.

Finally,

Cuối cùng,

[64] 8. A vague realisation that two things are needed; purification and the power to choose aright,

[64] 8. Một sự nhận biết mơ hồ rằng cần có hai điều: thanh luyện và quyền năng lựa chọn đúng đắn,

It sounds very much like Virgo and Libra,

Điều này nghe rất giống Xử Nữ và Thiên Bình,

[65] which is right discrimination.

[65] tức sự phân biện đúng đắn.

So there is a reversing point that occurs in Libra. Now remember, this was written before DK elaborated all this in his *Esoteric Psychology* book. This book was written first, but you can already see the outline of what he would there describe. Virgo is the purificatory sign, Libra the sign of choice, and man is beginning to reverse the wheel here, is he not?

Vì vậy, tại Thiên Bình xuất hiện một điểm đảo chiều. Hãy nhớ rằng điều này được viết trước khi Chân sư DK trình bày tường tận tất cả trong cuốn *Tâm Lý Học Nội Môn* của Ngài. Cuốn sách này được viết trước, nhưng các bạn đã có thể thấy đường nét khái quát của điều Ngài sẽ mô tả trong tác phẩm ấy. Xử Nữ là dấu hiệu thanh luyện, Thiên Bình là dấu hiệu lựa chọn, và con người bắt đầu đảo ngược bánh xe tại đây, phải vậy không?

[66] 9. A vision of the pairs of opposites.

[66] 9. Một tầm nhìn về các cặp đối cực.

In which at last, more clearly, personality and soul are seen. These are vertical pairs of opposites. Sometimes one can get confused thinking of horizontal pairs of opposites, one of which is neither better nor worse than the other—it's just the way the world is—compared with the hierarchical pairs of opposites, in which the higher is always existentially superior to the lower, though the lower is needed.

Trong đó, cuối cùng phàm ngã và linh hồn được nhìn thấy rõ ràng hơn. Đây là những cặp đối cực theo chiều dọc. Đôi khi người ta có thể nhầm lẫn khi nghĩ đến các cặp đối cực theo chiều ngang, trong đó không bên nào tốt hơn hay xấu hơn bên kia—thế giới đơn giản là như vậy—so với các cặp đối cực có thứ bậc, trong đó cái cao luôn vượt trội hơn cái thấp về mặt hiện tồn, mặc dù cái thấp vẫn cần thiết.

A vision of the pairs of opposites.

This happens in the second tier of petals of the Egoic Lotus. We begin to understand that there is a higher power within us, and it's different from the familiar self as which we have been living all this time.

[67] 10. The realisation of the narrow path which leads between these pairs of opposites.

Because you can't leap into the soul realm. You have to give form its due, even while refining oneself away from form and reaching towards soul. If we try to live only the life of the soul and ignore the form entirely, we will die; it will be an unsuccessful incarnation. And I mean, maybe some mystical lives have ended in futility because one seeks to live only as the higher of the pairs of opposites. So it's a sometimes enigmatical phrase: finding the narrow path which leads between the pairs of opposites. Of course, from another point of view, there is that which is neither of the pairs of opposites, and that is being itself. So that's another way that perhaps it can be understood.

[68] 11. Discipleship and the repulsing or repudiation (over a long period of time),

not just one life, I suspect,

[69] of the not-self.

So this elevenfold list has taken us to the point where desire has morphed into repulsion of that which used to be desired. It's interesting that it ends at eleven. Does it

Một tầm nhìn về các cặp đối cực.

Điều này xảy ra trong tầng cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã. Chúng ta bắt đầu thấu hiểu rằng bên trong mình có một quyền năng cao hơn, và quyền năng ấy khác với cái ngã quen thuộc mà chúng ta đã đồng hóa để sống trong suốt thời gian qua.

[67] 10. Sự nhận biết con đường hẹp dẫn đi giữa các cặp đối cực này.

Bởi vì các bạn không thể nhảy thẳng vào cảnh giới linh hồn. Các bạn phải dành cho hình tướng vị trí thích đáng của nó, ngay cả khi tự tinh luyện để thoát khỏi hình tướng và vươn tới linh hồn. Nếu cố gắng chỉ sống đời sống của linh hồn và hoàn toàn phớt lờ hình tướng, chúng ta sẽ chết; đó sẽ là một kiếp lâm phàm không thành công. Ý tôi là, có lẽ một số cuộc đời thần bí đã kết thúc trong vô ích vì người ta tìm cách chỉ sống như phần cao hơn trong cặp đối cực. Vì vậy, đây là một cụm từ đôi khi khó hiểu: tìm ra con đường hẹp dẫn qua giữa các cặp đối cực. Dĩ nhiên, theo một quan điểm khác, có cái không thuộc bên nào trong cặp đối cực, và đó chính là Bản Thể. Vì vậy, có lẽ đây là một cách khác để thấu hiểu điều ấy.

[68] 11. Địa vị đệ tử và sự đẩy lùi hay khước từ, trong một thời gian dài,

tôi cho rằng không chỉ trong một kiếp sống,

[69] phi-ngã.

Như vậy, danh sách mười một phần này đã đưa chúng ta đến điểm mà dục vọng chuyển thành sự đẩy lùi điều trước kia từng được ham muốn. Thật thú vị khi nó kết thúc ở số

end at eleven? Are there more words there? Maybe not. It ends at eleven, interestingly enough—eleven being the number of the initiate, and of Aquarius, and of Hierarchy. So by this time we are having a spiritual vision. We know how we must tread toward the higher of the pairs of opposites without ignoring the demands of the lower of the pairs of opposites—killing it, as Hercules did in the sixth labor. We don't want to do that. And gradually, gradually the whole thing moves up, so that the middle position that you are sustaining is now really the higher position towards which you were previously reaching, and still another higher position exists.

mười một. Nó có thực sự kết thúc ở số mười một không? Sau đó còn từ nào nữa không? Có lẽ là không. Quả thật nó kết thúc ở số mười một—mười một là con số của điểm đạo đồ, của Bảo Bình và của Thánh đoàn. Vì vậy, đến lúc này chúng ta đã có một tầm nhìn tinh thần. Chúng ta biết mình phải tiến về phía cao hơn của các cặp đối cực như thế nào mà không phớt lờ những đòi hỏi của phía thấp hơn—không giết chết nó như Hercules đã làm trong kỳ công thứ sáu. Chúng ta không muốn làm điều đó. Và dần dần, dần dần, toàn bộ tiến trình chuyển lên cao, để vị trí trung gian mà các bạn đang duy trì giờ đây thực sự trở thành vị trí cao hơn mà trước kia các bạn từng vươn tới, trong khi vẫn còn một vị trí khác cao hơn nữa.

This Law of Repulse is really good. It really is explaining some of the fundamental things, and you have to realize that it's the fourth law, and therefore has to relate strongly to the fourth Creative Hierarchy and the fourth kingdom. So let's just say this fourth law relates very closely to the fourth kingdom and the great fourth Creative Hierarchy, the two factors so intimate to the human experience.

Định luật Đẩy Lùi này thực sự rất hay. Nó thật sự giải thích một số điều căn bản, và các bạn phải nhận ra rằng đây là định luật thứ tư, do đó nó phải liên hệ mạnh mẽ với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư và giới thứ tư. Có thể nói đơn giản rằng định luật thứ tư này liên hệ rất mật thiết với giới thứ tư và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư vĩ đại—hai yếu tố gắn bó vô cùng mật thiết với kinh nghiệm nhân loại.

Friends, I'm on a run here. I seem to be doing the end of Laws of the Soul Webinar Commentary number 18—I'm sure we're on a page somewhere, aren't we? It looks like page 157. So this is page 157, and the beginning of Laws of the Soul Webinar Commentary number 19, page 157.

Các bạn, tôi đang vào guồng. Dường như tôi đang thực hiện phần cuối của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 18—chắc chắn chúng ta đang ở một trang nào đó, phải không? Có vẻ là trang 157. Vậy đây là trang 157, đồng thời là phần mở đầu của Bình Giảng Webinar về Các Định Luật của Linh Hồn số 19, trang 157.

A little while ago—a year ago, whatever—I leapt right into the Law of Repulse stanzas, because at that time I said, “Well, I'm not going to read all of this *Esoteric Psychology*; I'll do that with the advanced books.” Ha ha! But then, of course, this is a profoundly

Cách đây ít lâu—một năm trước hay khoảng đó—tôi đã nhảy thẳng vào các bài kệ về Định luật Đẩy Lùi, vì lúc ấy tôi nói: “Tôi sẽ không đọc toàn bộ cuốn *Tâm Lý Học Nội Môn* này; tôi sẽ thực hiện việc đó cùng các sách nâng cao.” Ha ha! Nhưng dĩ nhiên, đây thực sự là

advanced book, really. There's nothing the Tibetan has written that is not really advanced. Even *Initiation, Human and Solar*, if you read it after having read all the others, you realize how extremely profound it is, and how the seed of that which is to be developed is set down in *Initiation, Human and Solar*. So then we'll go on to number 19 shortly. It's an important book. See you soon.

một cuốn sách vô cùng cao cấp. Không có điều gì Chân sư Tây Tạng viết mà không thật sự cao cấp. Ngay cả *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, nếu đọc nó sau khi đã đọc tất cả các tác phẩm khác, các bạn sẽ nhận ra nó sâu sắc phi thường đến mức nào, và hạt giống của điều sẽ được phát triển đã được đặt vào *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương* như thế nào. Vậy chúng ta sẽ sớm tiếp tục với số 19. Đây là một cuốn sách quan trọng. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary Laws of the Soul 20

Tóm Tắt

Tổng quan về Định luật Đẩy Lùi và hành trình của con người qua ham muốn

Thầy MDR mở đầu bằng cách ôn lại mười một giai đoạn tiến hóa của con người qua ham muốn, từ bản năng, trải nghiệm, chiếm đoạt, đến tìm kiếm hạnh phúc nội tâm, nhận ra các cặp đối lập, và cuối cùng đạt đến sự đẩy lùi hay phủ nhận. Chân sư DK trình bày ba cấp độ hạnh phúc tương ứng với phàm ngã, linh hồn và tinh thần hay Chân Thần, và mô tả quá trình tiến hóa từ bản năng sang trí tuệ rồi đến soi sáng và đồng nhất với thực tại, thời điểm con người được giải thoát hoàn toàn khỏi Đại Ảo Tưởng. Thầy MDR lưu ý rằng theo Chân sư DK, sự vượt thoát khỏi ảo tưởng hoàn tất ở lần điểm đạo thứ chín, còn hiện tại mỗi lần điểm đạo chỉ là sự giải thoát từng phần rất nhỏ.

Hai yếu tố quyết định tốc độ vận hành của Định luật Đẩy Lùi

Chân sư DK chỉ ra hai yếu tố quyết định tốc độ mà Định luật Đẩy Lùi có thể được đưa vào hoạt động trên Con Đường Đệ Tử: chất lượng của động cơ và sự sẵn lòng tuân theo ánh sáng nội tâm bằng mọi giá. Chỉ khát vọng phụng sự mới đủ mạnh để tạo ra sự định hướng lại cần thiết, trong khi mong muốn hoàn thiện bản thân hay tự đề cao thì không đủ. Thầy MDR liên kết yếu tố thứ nhất với các cung thuộc tuyến mềm, và nhắc lại bốn lời dạy trong Luận về Chánh Thuật: hỏi về con đường, tuân theo những xung lực nội tâm của linh hồn, bác bỏ sự khôn ngoan thế tục, và nêu gương.

Phụng sự và vâng phục là phương pháp giải thoát

Chân sư DK khẳng định rằng phụng sự và vâng phục là những phương pháp vĩ đại của sự giải thoát, và chính chúng đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động để giúp người chí nguyện đạt được giải thoát. Phụng sự giải phóng con người khỏi đời sống tư tưởng và sự tự quyết của cá nhân, vì sự cần thiết của người anh em trở nên quan trọng hơn nhu cầu của bản thân; vâng phục linh hồn tích hợp con người vào toàn thể lớn hơn và phủ nhận những ham muốn cá nhân vì lợi ích của nhân loại và Hành Tinh Thượng đế. Thầy MDR nhận xét rằng Sanat Kumara là Đấng Phụng Sự Vĩ Đại, và tình thương của Ngài đối với nhân loại là biểu hiện của sự sống thiêng liêng ngay trên hành tinh này.

Sự thờ ơ của con người trước lời khuyên đơn giản nhất

Chân sư DK hài hước chỉ ra rằng nếu được bảo thực hành một công thức tham thiền phức tạp hay thở theo một nhịp điệu nhất định để giải thoát khỏi vòng luân hồi, người ta sẽ hân hoan tuân theo; nhưng khi được bảo chỉ cần phụng sự và vâng phục, họ lại không mấy hứng thú. Thầy MDR nhận xét rằng đây là sự thiếu ý thức về tỉ lệ rất phổ biến, và chỉ sau nhiều thập niên nghiên cứu mới bắt đầu thấy rõ điều gì thực sự quan trọng. Thầy cũng lưu ý rằng phụng sự là phương pháp tuyệt vời để thức tỉnh trung tâm tim, còn vâng phục có khả năng khai mở hai trung tâm đầu và hợp nhất chúng thành một trường nhận thức linh hồn duy nhất.

Khát vọng phụng sự là xung lực cơ bản của linh hồn

Chân sư DK đưa ra một trong những phát biểu quan trọng nhất của phần này: nếu khát vọng thỏa mãn ham muốn là xung lực cơ bản của đời sống hình tướng, thì khát vọng phụng sự là xung lực cơ bản tương đương của linh hồn trong con người. Thầy MDR nhấn mạnh đây là một trong những câu quan trọng nhất trong toàn bộ phần này, và liên kết với câu nói của Chân sư Morya rằng "càng tệ thì càng tốt," vì chính những khoảnh khắc khủng hoảng cực điểm mới gợi lên tất cả những gì

tinh thần nhất trong con người. Thầy lấy ví dụ về Jeanne d'Arc, người đã đối mặt với khoảnh khắc thiên mệnh cao cả và chọn tuân theo xung lực nội tâm dù biết rõ hậu quả chết người, như bằng chứng về xung lực phụng sự của linh hồn vượt qua mọi kháng cự của phàm ngã.

Trái tim con người vốn lành nhưng thường ngủ quên

Chân sư DK để lại một trong những câu đáng nhớ nhất: "Trái tim con người vốn lành nhưng thường ngủ quên." Thầy MDR lưu ý rằng điều thiện là vốn có trong mỗi con người, kể cả những kẻ tội phạm, và rằng tất cả chúng ta đều đã từng là những nhà hắc thuật vô thức hay ít nhất là những nhà hắc thuật xám cho đến lần điểm đạo thứ tư. Thầy cũng nhắc đến việc các Chân sư đọc quyển ba và bốn của Kinh Yoga Patanjali, gợi ý rằng một số phần trong Luận về Lửa Vũ Trụ và Các Tia và Điểm Đạo vẫn có thể mang lại ánh sáng mới ngay cả cho người được điểm đạo cao.

Nguy cơ của ham muốn tinh thần ích kỷ và tâm cứng rắn

Chân sư DK cảnh báo rằng sự phân biện dựa trên quyết tâm được giải thoát cho chính mình, và thái độ điềm nhiên do tâm cứng rắn, sẽ giam cầm người chí nguyện trong lớp vỏ tinh thể còn khó phá vỡ hơn cái tù ngục của người ích kỷ bình thường. Thầy MDR liên kết hiện tượng này với sự kết hợp của cung một và cung năm, mà Thầy gọi là "các cung Phổ" tạo ra thái độ ly khai đến mức không thể tiếp cận được, và nhận xét rằng đây chính là điều mà các thành viên của Hắc đoàn đã làm qua hàng triệu năm. Thầy nhấn mạnh rằng ham muốn tinh thần ích kỷ là tội lỗi lớn nhất của các nhà bí truyền học giả danh, và động cơ của mọi hành động trên con đường phải là tình thương với tất cả mọi người, không phải khát vọng giải thoát cá nhân.

Định luật Đẩy Lùi trên Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo

Chân sư DK mở phần mới về Định luật Đẩy Lùi trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo, chỉ ra rằng khi giác quan phân biện phát triển và người đệ tử nhận ra các cặp đối lập cũng như có tầm nhìn về cái không phải cặp đối lập, họ có thể bước vào con đường đệ tử thực sự. Trên con đường đó, người đệ tử cần làm ba việc: thứ nhất, qua phụng sự, phi tập trung vào bản thân và đẩy lùi phàm ngã với động cơ là tình thương, không phải mong muốn giải thoát; thứ hai, qua thấu hiểu các cặp đối lập, nhận ra con đường trung đạo cao quý mà Đức Phật đã nói; thứ ba, qua thấu hiểu lời dạy của Đức Christ về việc "để ánh sáng chiếu rọi," xây dựng con đường ánh sáng dẫn đến trung tâm sự sống, tức là xây dựng antahkarana. Thầy MDR lưu ý rằng "hãy để ánh sáng của bạn chiếu rọi" mang nghĩa huyền bí là xây dựng antahkarana, đồng thời cũng có nghĩa là soi sáng trí tuệ và để vẻ đẹp cảm xúc thay thế các thái độ cảm dục thông thường.

Antahkarana dạng tam giác và ba giai đoạn xây dựng

Thầy MDR chỉ ra trên sơ đồ rằng antahkarana thực chất là một tam giác với ba đoạn, tương ứng với ba phương diện: đoạn thứ ba tương ứng phương diện ba, đoạn thứ hai tương ứng phương diện hai, và đoạn thứ nhất với sự phóng chiếu cung một. Khi thể nguyên nhân bị hủy diệt ở lần điểm đạo thứ tư, chỉ còn lại một đường duy nhất nối Chân Thần với tất cả bên dưới. Thầy nhắc đến việc chính Thái dương Thiên Thần, hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã, là yếu tố liên quan trong quá trình xây dựng antahkarana ở giai đoạn chiêm ngưỡng của tham thiền, và nhận xét rằng đây vẫn còn là vùng tri thức cần khám phá thêm.

Huyền thoại và kho báu của cõi cao

Thầy MDR liên kết hành trình xây dựng antahkarana với các huyền thoại như Jack và cây đậu thần, Prometheus lấy lửa từ thiên đình, và hình ảnh thiên thần cầm kiếm lửa canh giữ kho báu. Thầy gợi ý rằng việc đạt đến các cõi cao và mang kho báu trở về để cải thiện điều kiện cõi thấp là ý nghĩa

thực sự của việc "thoát ra" — không phải thoát vì lợi ích ích kỷ, mà để được nạp lại năng lượng rồi quay trở lại phụng sự. Nhiệm vụ trên Con Đường Đệ Tử do đó được tóm gọn trong ba điều: phụng sự hiệu quả, thấu hiểu con đường antahkarana, và xây dựng đường thoát thực sự vào các cõi cao hơn.

Định luật Đẩy Lùi và lần điểm đạo thứ ba

Chân sư DK cho biết khi lần điểm đạo thứ ba được nhận, Định luật Đẩy Lùi bắt đầu giữ vị trí chủ đạo trong đời sống, ngày càng mạnh hơn trên Con Đường Điểm Đạo và dẫn đến lần điểm đạo thứ tư khi toàn bộ thể nguyên nhân bị đẩy lùi và đốt cháy. Thầy MDR lấy ví dụ về Đức Đạt Lai Lạt Ma, người mà khi được hỏi mong muốn gì, đã trả lời là muốn tham thiền nhiều hơn — đây là dấu hiệu của sự thu rút nội tâm ngày càng sâu, trong khi dấu hiệu Cự Giải hướng Ngài về phía quần chúng và dấu hiệu Thiên Bình mọc hướng về Shambhala.

Ý nghĩa đúng đắn của chữ "đẩy lùi" và ba đức hạnh

Chân sư DK giải thích rằng chữ "đẩy lùi" có hàm ý tiêu cực trong nhiều tâm trí, và sự phản cảm này thực ra phản ánh thiên hướng tinh thần bẩm sinh của con người hướng về sự hợp nhất và tình thương. Xét từ quan điểm tinh thần và khoa học huyền bí học, "đẩy lùi" chỉ đơn giản là thái độ đối với những gì không đáng mong muốn tại điểm tiến hóa hiện tại của người đó. Khi xác định điều gì đáng mong muốn, Định luật Đẩy Lùi kích hoạt ba đức hạnh trong đời sống đệ tử: phân biện tương ứng với trí tuệ, điềm nhiên tương ứng với cảm xúc, và kỷ luật tương ứng với hồng trần.

Năm chữ D và Định luật Đẩy Lùi trong đời sống phàm ngã

Thầy MDR giải thích bốn chữ D được gán cho các phương diện của phàm ngã: phân biện (discrimination) thuộc về thể trí, điềm nhiên (dispassion) thuộc về thể cảm dục, kỷ luật (discipline) thuộc về thể dĩ thái-hồng trần, và phi tập trung vào bản thân (decentralization) thuộc về toàn bộ phàm ngã. Chữ D tổng hợp bao trùm tất cả là tách rời (detachment), mà Thầy MDR lưu ý đây là chủ âm đặc biệt của người cung hai linh hồn, tiêu biểu là Alice Bailey. Ba chữ D đầu hỗ trợ cho nhiệm vụ thứ tư là phi tập trung vào bản thân, và cuối cùng hành giả cũng phải tách rời khỏi cả thể nguyên nhân để nhận ra mình là sự sống thuần túy.

Định luật Tái Sinh Vô Hạn và nguyên lý bất lặp lại

Thầy MDR đề cập đến quan niệm "hằng hồi" của Nietzsche và nhận xét rằng điều Nietzsche bỏ qua chính là nguyên lý bất lặp lại: vì Đại Tuyệt Đối vô hạn trong khả năng, không một khoảnh khắc nào trong thời gian-không gian cần phải lặp lại chính xác khoảnh khắc nào khác. Thầy MDR đề xuất rằng sự đồng nhất chỉ tồn tại ở bản chất, còn sự khác biệt tồn tại ở cấu hình của các bộ phận trong mỗi vũ trụ. Các vũ trụ có thể xuất hiện theo chu kỳ mãi mãi, nhưng không có hai khoảnh khắc nào hoàn toàn giống nhau.

Sáu hướng lựa chọn và tầm quan trọng của sự lựa chọn trong Định luật Đẩy Lùi

Thầy MDR nhấn mạnh rằng Định luật Đẩy Lùi không thể vận hành nếu thiếu sự lựa chọn có ý thức, và mỗi bước tiếp theo của người hành đạo đều là một lựa chọn trong "khối lập phương không gian" gồm sáu hướng: tiến, lùi, trái, phải, lên, xuống. Con đường đúng là tiến và lên, không lệch trái hay phải. Thầy MDR lưu ý rằng mỗi lựa chọn đều có hậu quả, dẫn đến hợp nhất lớn hơn hoặc chia cắt lớn hơn.

Bốn đức hạnh và Con Đường Điểm Đạo

Chân sư DK chỉ ra rằng việc thực hành bốn đức hạnh — phân biện, điềm nhiên, kỷ luật, phi tập trung vào bản thân — chính là thực hành Định luật Đẩy Lùi, và trên Con Đường Điểm Đạo, định luật này mang lại sự mặc khải và thực chứng. Thầy MDR lưu ý rằng trên Con Đường Điểm Đạo, các trạng thái đồng nhất thấp hơn bị đẩy lùi để nhường chỗ cho các trạng thái đồng nhất cao hơn, và dẫn chứng hình ảnh Ramakrishna trong trạng thái samadhi cũng như Socrates trong trạng thái "rapt" như những ví dụ lịch sử về sự thực chứng cao.

Mười cặp đối lập và Con Đường Trung Đạo

Chân sư DK liệt kê mười cặp phân biệt mà người đệ tử phải nhận thức không qua cảm xúc: đúng-sai, thiện-ác, ánh sáng-bóng tối, tù ngục-tự do, tình thương-thù hận, hướng nội-hướng ngoại, chân lý-sai lầm, kiến thức thần bí-kiến thức huyền bí, ngã-phi ngã, linh hồn-thể xác. Thầy MDR nhận xét rằng hầu hết các cặp này có chiều dọc — cao hơn và thấp hơn — ngoại trừ hướng nội-hướng ngoại không thể xếp loại theo giá trị, và cặp kiến thức thần bí-kiến thức huyền bí biểu thị một sự tiến triển chứ không phải đánh giá. Thầy MDR cũng lưu ý rằng xét đến cùng thì không có "phi ngã" thực sự, vì tất cả đều là Ngã, nhưng trong sự bao bọc của một ngã cụ thể chưa ôm trọn toàn thể thì phi ngã vẫn tạm thời hiện hữu.

Con đường trung tâm — không phải bên phải cũng không phải bên trái

Chân sư DK mô tả con đường trung tâm được mặc khải cho điểm đạo đồ thông qua Định luật Đẩy Lùi: "không bên phải cũng không bên trái," đẩy ra xa những gì xâm nhập và che khuất "con đường trung tâm của ánh sáng." Thầy MDR đề xuất hai cách giải thích: một là con đường linh hồn ở giữa tinh thần (cực phải) và vật chất (cực trái); hai là con đường bản thể, con đường ý chí-bản thể, vượt lên trên cả ba phương diện trí tuệ, bác ái và ý chí. Thầy MDR chia sẻ rằng sau hơn bốn mươi năm nghiên cứu và qua cuốn sách về Infinitization của mình, thầy đi đến kết luận rằng con đường trung tâm này chính là con đường của bản chất, nền tảng, bản thể — với khoảng 241 tên gọi cho Đấng Vô Danh.

Bảy hướng của Định luật Đẩy Lùi và các Thánh Phụ Tinh Thần

Chân sư DK tuyên bố: "Định luật Đẩy Lùi vận hành theo bảy hướng và đẩy ngược tất cả những gì nó tiếp xúc trở về lòng bảy Thánh Phụ Tinh Thần." Thầy MDR liên hệ điều này với câu hỏi liệu định luật này có dẫn đến Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai hay đến Đấng Bất Khả Tư Nghị hay không, và đề cập đến công trình của Stephen Pugh về việc xác định các chòm sao tương ứng với bảy hay chín con đường vũ trụ. Thầy MDR lưu ý rằng thầy không xem hệ mặt trời là biểu hiện của một Vũ Trụ Thượng đế mà chỉ là một trung tâm trong một Vũ Trụ Thượng đế, nên thầy có cái nhìn khác với Pugh về điểm đến của các con đường đó.

Bảy cách đẩy lùi theo từng cung linh hồn

Thầy MDR minh họa cụ thể cách Định luật Đẩy Lùi biểu hiện khác nhau theo từng cung linh hồn: người cung sáu phải phá vỡ đường hầm tầm nhìn hẹp; người cung ba phải phá vỡ mạng lưới ảo cảm do chính mình tạo ra; người cung hai phải để ánh sáng trực giác phá vỡ sự tích lũy kiến thức quá mức; người cung một phải mở rộng khu vườn riêng tư thành khu vườn của tất cả mọi người; người cung năm phải tìm kiếm bí mật hình tướng của Thượng đế không chỉ trong bóng tối mà cả bên ngoài; người cung bảy phải từ bỏ cách sắp xếp thấp của mình để đón nhận sự sắp xếp thiêng liêng nguyên mẫu; người cung bốn bị khiêm hạ khi đại hòa âm của Thượng đế vang lên và đưa người hòa trộn âm thanh cá nhân vào im lặng.

Bảy luật linh hồn và các hệ thống giáo lý lớn của nhân loại

Chân sư DK tuyên bố rằng bảy luật linh hồn nằm ẩn sau tất cả các trình bày chân lý của các Đức Chưởng Giáo qua các thời đại, và đề nghị người đệ tử truy tìm mối tương quan giữa: tám Thánh Hạnh Phúc (Beatitudes), tám giai đoạn của Bát Chánh Đạo, tám phương tiện yoga (Ashtanga Yoga), và Mười Điều Răn. Thầy MDR nhận xét rằng các Thánh Hạnh Phúc thuộc cấp độ atma, trong khi Mười Điều Răn chủ yếu liên quan đến các cõi hành khí, còn tám phương tiện yoga dẫn cuối cùng đến samadhi tương ứng với tâm thức Chân Thần. Thầy MDR hào hứng gọi điện ngay cho một đạo sinh để đề nghị thực hiện dự án đối chiếu này, gọi đây là "con đường của Thiên Bình-Thổ Tinh" — được chọn lựa cẩn thận.

Tương quan giữa tám phương tiện yoga, lực cung và các luật linh hồn

Chân sư DK trình bày bảng tương quan trong Esoteric Psychology II nối tám phương tiện yoga với lực cung và các luật linh hồn. Thầy MDR đọc và bình luận từng mục: năm giới luật (yama) thuộc lực cung hai và Định luật Xung Động Từ Tính; năm quy tắc tự rèn luyện (niyama) thuộc lực cung bốn và Định luật Hi Sinh; tư thế (asana) là thái độ cân bằng với thế giới thuộc lực cung sáu và Định luật Phụng sự; kiểm soát sinh lực (pranayama) là phương pháp nhịp điệu của sự tăng trưởng thuộc lực cung bảy và Định luật Tiến Bộ Nhóm. Thầy MDR đặc biệt lưu ý rằng thu hồi (pratyahara) tương ứng với lực cung năm và Định luật Đẩy Lùi — vì cung năm là một phương diện của cung một và cả hai đều liên quan đến sự lùi xa và không đồng hóa với những gì dục vọng ràng buộc. Tập trung (dharana) thuộc lực cung ba và Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, và tham thiền (dhyana) thuộc sự sử dụng đúng đắn của trí tuệ.

Tám phương tiện yoga và sự tương ứng với các cung và dấu hiệu

Chân sư DK liên hệ tám phương tiện yoga theo truyền thống với các cung và các giai đoạn tâm thức: pratyahara (sự rút lui), dharana (chú ý), dhyana (tham thiền được duy trì), và cuối cùng là chiêm ngưỡng hay samadhi. Thầy MDR lưu ý rằng dharana liên kết với cung năm và dấu hiệu Sư Tử — dấu hiệu thứ năm, dấu hiệu của sự tập trung — phù hợp với Định luật của Bốn Thấp, trong đó linh hồn là yếu tố thứ năm đứng tách biệt khỏi bộ bốn thấp gồm phàm ngã, thể trí, bản chất cảm dục và bản chất dĩ thái-hồng trần. Samadhi được xem là kết quả tổng hợp của toàn bộ quá trình, là sự tách ly tinh thần hoàn toàn khỏi các cõi thấp, và Thầy MDR đề xuất rằng đây có thể là sự tổng kết của tất cả các cung lực chứ không chỉ một cung riêng lẻ.

Thái dương Thiên Thần và sự tham thiền của linh hồn khi năm cánh hoa khai mở

Thái dương Thiên Thần, vốn là sản phẩm của cung năm và cung hai, hướng xuống nhìn vào một thời điểm nhất định khi các yếu tố năm được chỉnh hợp — đặc biệt khi cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã bắt đầu được làm chủ. Đó là lúc sự tham thiền của linh hồn khởi động, và Thái dương Thiên Thần trong trạng thái tham thiền sâu truyền thông với phản chiếu của mình. Thầy MDR giải thích rằng điều này xảy ra khi đủ lượng thể trí đã được linh hồn thấm nhuần và một phần lực của linh hồn đang đi vào thể trí, khiến sự kết nối trở nên khả thi.

Soi sáng và sự khác biệt với ý tưởng mới

Chân sư DK phân biệt rõ soi sáng với việc nảy ra một ý tưởng sáng giá: soi sáng là sự mặc khải về tính nhất thể qua trực giác, khác biệt như ánh sáng của một ngôi sao so với ánh sáng của mặt trời đang dần tỏa rạng. Thầy MDR bổ sung rằng về mặt thiên văn học, hầu hết các ngôi sao đều lớn hơn Mặt Trời của chúng ta rất nhiều — ví dụ Sirius được ước tính sáng hơn Mặt Trời của chúng ta khoảng ba mươi ba lần — nhưng do khoảng cách xa, chúng trông nhỏ hơn. Thầy MDR lưu ý rằng một ý tưởng có thể là hạt giống của soi sáng khi được phát triển đúng hướng, nhưng bản thân nó chưa phải là soi sáng.

Định luật Đẩy Lùi, bảy hướng tác động và sự trở về với Chân Thần

Định luật Đẩy Lùi — được gọi là định luật của các thiên thần phá hủy, phá hủy những sự đồng hóa sai lầm — vận hành theo bảy hướng và tác động lên bảy loại con người khác nhau, tương ứng với bảy loại bản chất Chân Thần. Thầy MDR giải thích rằng bảy là con số vận hành của hình tướng, trong khi chín là số của các phân loại tâm thức — sự tương phản giữa bảy con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và chín lần điểm đạo là điều đáng suy ngẫm. Định luật này vừa thu hút vừa thúc đẩy người con trai hoang đàng trở về mái nhà của Cha — tức về với Chân Thần — và Thầy MDR nhận xét rằng Định luật Đẩy Lùi thực chất là một phương diện của Định luật Hút Dẫn hay định luật bác ái, thể hiện qua sức mạnh từ tính.

Các bước của người con hoang đàng và ý nghĩa trên con đường Chân Thần

Chân sư DK phân tích câu chuyện người con hoang đàng như một biểu tượng cho hành trình của Chân Thần — Chân Thần-trong-sự-mở-rộng — qua năm cõi thấp. Thầy MDR liệt kê các bước theo trình tự: cuộc sống phóng túng, sự thỏa mãn dục vọng, sự chán chường mất đi sự bằng lòng, và sau đó là một giai đoạn đau khổ mãnh liệt phá vỡ ý chí lang thang. Thầy MDR lưu ý thêm rằng ý thức về khứu giác — liên kết với cõi phụ thứ ba của cõi dĩ thái và cung ba là Đấng Chúa Tể của ký ức — là phương tiện mà người con hoang đàng bắt đầu hồi tưởng mờ nhạt về những gì đã qua, dẫn đến sự trở về.

Bảy bài kệ của Định luật Đẩy Lùi và bảy kiểu linh hồn

Chân sư DK trình bày bảy bài kệ cổ đại mô tả tác động của Định luật Đẩy Lùi theo từng loại cung, dành cho ba mức độ người đọc: gợi ý cho người chí nguyện, mệnh lệnh để vâng theo cho đệ tử, và sự nhận biết trực tiếp "Điều này tôi đã biết" cho điểm đạo đồ. Thầy MDR tóm tắt bảy kiểu linh hồn qua bảy từ khóa: người làm vườn (cung một), nhà học giả (cung hai), người thợ dệt (cung ba), người pha trộn (cung bốn), người lao động (cung năm), người theo đuổi (cung sáu), nhà huyền thuật (cung bảy). Thầy MDR đề nghị các đạo sinh tham khảo tám giờ bình giảng các bài kệ này đã được đăng tải trên trang Makara để nghiên cứu sâu hơn.

Trình tự các định luật linh hồn và mối liên hệ với các lần điểm đạo

Thầy MDR tổng kết mối liên hệ giữa các định luật linh hồn và Kỹ Thuật với các giai đoạn điểm đạo cụ thể. Định luật Hi Sinh, Định luật Xung Động Từ Tính và Định luật Phụng sự hoạt động xuyên suốt từ đầu; Định luật Đẩy Lùi trở nên tích cực hơn sau lần điểm đạo thứ nhất, mạnh nhất vào khoảng lần điểm đạo thứ hai và thứ ba nơi ý chí bắt đầu thay thế dục vọng; Kỹ Thuật Tích Hợp dẫn đến lần điểm đạo thứ ba; Kỹ Thuật Dung Hợp đạt đỉnh điểm tại lần điểm đạo thứ ba nhưng tiếp tục đến lần thứ tư; Kỹ Thuật Nhị Nguyên liên quan đến việc xây dựng antahkarana nối kết tinh thần và vật chất, bắt đầu sau lần điểm đạo thứ hai và kéo dài đến lần thứ năm. Thầy MDR nhận xét rằng khoảng bảy mươi lăm phần trăm sự dung hợp đã xảy ra tại lần điểm đạo thứ ba, và sau lần thứ năm, một antahkarana mới sẽ được xe dệt dẫn vượt ra ngoài vòng-giới-hạn hành tinh hướng đến các hành tinh thiêng liêng và các chòm sao xa xôi.

Bốn từ khóa thiết yếu trên con đường đệ tử

Chân sư DK nêu bốn đức cần thiết trên con đường dự bị và địa vị đệ tử theo thứ tự từ hồng trần đến phàm ngã: kỷ luật, điềm tĩnh, phân biện và phi tập trung vào bản thân. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây không chỉ là những khái niệm cần suy ngẫm mà là những thực hành cụ thể cần thực hiện trong đời sống hằng ngày, và đề nghị các đạo sinh tìm kiếm bốn từ này trong văn bản để nghiên cứu.

The Law of the Soul 20

[1] Such, briefly and inadequately stated, [2] is the story of man as he searches for happiness, for joy and for bliss, [3] or (expressing it in terms of realization) as he progresses from the life of the instincts [4] to that of the intellect, [5] and then from that intellectual apprehension to the stage of illumination [6] and final identification [7] with reality, [8] when he is henceforth freed from the Great Illusion.

[1] Như thế, được trình bày một cách vắn tắt và chưa đầy đủ, [2] là câu chuyện của con người khi y tìm kiếm hạnh phúc, hoan hỉ và chí phúc, [3] hay, nếu diễn đạt theo ngôn ngữ của sự chứng nghiệm, khi y tiến từ đời sống bản năng [4] sang đời sống trí tuệ, [5] rồi từ sự lĩnh hội bằng trí tuệ ấy đến giai đoạn soi sáng [6] và cuối cùng đồng hóa [7] với thực tại, [8] khi từ đó về sau y được giải thoát khỏi Đại Ảo Tưởng.

[9] Two things determine the rapidity with which he can—upon the Path of Discipleship—bring the Law of Repulse into play. One is the quality of his motive. [10] Only the desire to *serve* is adequate to bring about the necessary reorientation and subjection to the new technique of living. [11] The other is his willingness, at all costs, to be *obedient* to the light which is in him and around him. [12] Service and obedience are the great methods of release, [13] and constitute the underlying causes which will bring the Law of Repulse into play, [14] thus aiding the aspirant to attain the longed-for liberation. [15] Service releases him from his own thought life and self-determination. [16] Obedience to his own soul integrates him into the larger [Page 158] whole, wherein his own desires and urges are negated in the interest of the wider life of humanity and of God Himself. [17] God is the Great Server [18] and expresses His divine life through the Love of His heart for humanity.

[9] Có hai điều quyết định tốc độ mà trên Con Đường Đệ Tử, y có thể đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động. Một là phẩm tính của động cơ nơi y. [10] Chỉ có dục vọng *phụng sự* mới đủ để tạo ra sự tái định hướng cần thiết và sự phục tùng kỹ thuật sống mới. [11] Điều kia là sự sẵn lòng của y, bất chấp mọi giá phải trả, *vâng theo* ánh sáng ở trong và quanh mình. [12] Phụng sự và vâng lời là hai phương pháp giải thoát vĩ đại, [13] và tạo thành những nguyên nhân căn bản sẽ đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động, [14] nhờ đó trợ giúp người chí nguyện đạt được sự giải thoát mà y khao khát. [15] Phụng sự giải thoát y khỏi đời sống tư tưởng riêng và sự tự quyết của mình. [16] Sự vâng phục linh hồn của chính mình tích hợp y vào toàn thể rộng lớn hơn [Page 158], nơi những dục vọng và thôi thúc riêng của y bị phủ định vì lợi ích của đời sống rộng lớn hơn của nhân loại và của chính Thượng Đế. [17] Thượng Đế là Đấng Phụng Sự Vĩ Đại [18] và biểu hiện sự sống thiêng liêng của Ngài qua Tình Thương từ trái tim Ngài dành cho nhân loại.

[19] Yet, [20] when these simple truths are enunciated and we are urged to serve our brother and to obey our soul, it seems to us so familiar and so uninteresting that it can

[19] Tuy nhiên, [20] khi những chân lý đơn giản này được phát biểu và chúng ta được thúc giục phụng sự huynh đệ mình và vâng phục linh hồn mình, chúng dường như quá

evoke but little response. [21] If we were told that the following of a prescribed form of meditation, [22] the practicing of a definite formula of breathing, and regular concentration upon a specific center would release us from the wheel of life and identify us with the spiritual self and its world of being, gladly and willingly and joyously would we follow out instructions. [23] But when, in the terms of the occult science, we are told to serve and obey, we are not interested. [24] Yet service is the mode, *par excellence*, for awakening the heart center, [25] and obedience is equally potent in evoking the response of the two head centers to the impact of soul force, and unifying them into one field of soul recognition. [26] So little do men understand the potency of their urges! [27] *If the urge to satisfy desire is the basic urge of the form life of man, the urge to serve is an equally basic urge of the soul in man.* [28] This is one of the most important statements in this section. It is as yet seldom satisfied. Indications of its presence are ever to be found, nevertheless, even in the most undesirable types of human beings; [29] it is evolved in moments of high destiny or immediate urgency, and of supreme difficulty. [30] The heart of man is sound, but oft asleep.

quen thuộc và quá thiếu hấp dẫn đối với chúng ta đến mức chỉ gợi lên rất ít sự đáp ứng. [21] Nếu chúng ta được bảo rằng việc tuân theo một hình thức tham thiền quy định, [22] thực hành một công thức hô hấp xác định, và thường xuyên tập trung vào một trung tâm đặc biệt nào đó sẽ giải thoát chúng ta khỏi vòng luân hồi và đồng hóa chúng ta với bản ngã tinh thần cùng Thế Giới Bản Thể của nó, thì chúng ta sẽ vui vẻ, tự nguyện và hoan hỉ làm theo chỉ dẫn. [23] Nhưng khi, theo ngôn ngữ của huyền bí học, chúng ta được bảo phải phụng sự và vâng lời, chúng ta lại không quan tâm. [24] Tuy nhiên, phụng sự là phương thức *ưu việt* để đánh thức trung tâm tim, [25] và sự vâng lời cũng có quyền năng tương đương trong việc gợi lên sự đáp ứng của hai trung tâm đầu trước tác động của mãnh lực linh hồn, và hợp nhất chúng thành một trường nhận biết linh hồn duy nhất. [26] Con người hiểu biết quá ít về quyền năng của những thôi thúc nơi mình! [27] *Nếu thôi thúc thỏa mãn dục vọng là thôi thúc căn bản của đời sống hình tướng nơi con người, thì thôi thúc phụng sự cũng là một thôi thúc căn bản tương đương của linh hồn trong con người.* [28] Đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất trong phần này. Cho đến nay nó hiếm khi được thỏa mãn. Tuy nhiên, những dấu hiệu về sự hiện diện của nó luôn có thể được tìm thấy, ngay cả nơi những loại người đáng không mong muốn nhất; [29] nó phát triển trong những thời khắc định mệnh cao cả hay cấp bách tức thời, và trong những hoàn cảnh khó khăn tột độ. [30] Trái tim con người vốn lành mạnh, nhưng thường còn ngủ yên.

[31] Serve and obey! These are the watchwords of the disciple's life. They have been distorted into terms of fanatical propaganda and have thus produced the formulas of philosophy and of religious theology; but [32] these formulas do, at the same time, veil a truth. [33] They have been

[31] Hãy phụng sự và vâng lời! Đây là những khẩu hiệu của đời sống đệ tử. Chúng đã bị xuyên tạc thành những thuật ngữ của tuyên truyền cuồng tín và vì thế đã sản sinh ra các công thức triết học và thần học tôn giáo; nhưng [32] đồng thời, những công thức này cũng che phủ một chân lý. [33] Chúng đã

presented to the consideration [Page 159] of man in terms of personality devotions [34] and of obedience to Masters and leaders, instead of service of, and obedience to, the soul in all. [35] The truth is, however, steadily emerging, and must inevitably triumph. [36] Once the aspirant upon the Probationary Path has a vision of this [37] (no matter how slight it may be), then the law of desire which has governed him for ages will slowly and surely give place to the Law of Repulse, [38] which will, in time, free him [39] from the thralldom of not-self. [40] It will lead him to those discriminations [41] and that dispassionate attitude [42] which is the hallmark of the man who is on his way to liberation. [43] Let us remember, however, that a discrimination which is based upon a determination to be free, [44] and a dispassion which is the indication of a hard heart, [45] will land the aspirant in the prison of a crystallized shell, [46] which is far harder to break than the normal prison of the life of the average selfish man. This [47] selfish spiritual desire is oft the major sin of so-called esotericists [48] and must be carefully avoided. [49] Therefore, [50] he who is wise will apply himself to serve and obey.

được đưa ra cho con người suy xét [Page 159] dưới hình thức sự sùng tín của phàm ngã [34] và sự vâng phục các Chân sư cùng những người lãnh đạo, thay vì phụng sự linh hồn trong tất cả và vâng phục linh hồn ấy. [35] Tuy nhiên, chân lý đang dần dần xuất hiện và tất yếu phải chiến thắng. [36] Một khi người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị có được một tầm nhìn về điều này, [37] dù tầm nhìn ấy có nhỏ bé đến đâu, thì định luật dục vọng vốn chi phối y qua nhiều thời đại sẽ từ từ nhưng chắc chắn nhường chỗ cho Định luật Đẩy Lùi, [38] và theo thời gian, định luật này sẽ giải thoát y [39] khỏi ách nô lệ của phi-ngã. [40] Nó sẽ dẫn y đến những sự phân biện [41] và thái độ điềm nhiên [42] vốn là dấu hiệu đặc trưng của người đang trên đường tiến tới giải thoát. [43] Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ rằng một sự phân biện dựa trên quyết tâm muốn được tự do, [44] và một thái độ điềm nhiên là dấu hiệu của một trái tim chai cứng, [45] sẽ đưa người chí nguyện vào nhà tù của một lớp vỏ kết tinh, [46] vốn còn khó phá vỡ hơn nhiều so với nhà tù thông thường của đời sống người ích kỷ trung bình. Chính [47] dục vọng tinh thần ích kỷ này thường là tội lỗi chủ yếu của những người tự xưng là nhà huyền bí học [48] và cần được tránh né cẩn thận. [49] Vì vậy, [50] người khôn ngoan sẽ chuyên tâm phụng sự và vâng lời.

[51] b. THE LAW OF REPULSE UPON THE PATHS OF DISCIPLESHIP AND INITIATION

[51] b. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI TRÊN CÁC CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ ĐIỂM ĐẠO

[52] When the discriminating sense [53] (the spiritual correspondence of the sense of smell, the last of the five senses to emerge in humanity) has been adequately developed in the aspirant, [54] and he *knows* the pairs of opposites [55] and has gained a vision of that which is neither of them, [56] then he can pass on to the Path of Discipleship [57]

[52] Khi năng lực phân biện [53]—đối phần tinh thần của khứu giác, giác quan cuối cùng trong năm giác quan xuất hiện nơi nhân loại—đã được phát triển đầy đủ trong người chí nguyện, [54] và y *biết* các cặp đối cực [55] đồng thời có được một tầm nhìn về điều không thuộc về bên nào trong hai bên, [56] thì y có thể tiến vào Con Đường Đệ Tử [57] và

and enter upon the arduous task of cooperating with the spiritual laws, particularly with the Law of Repulse. [58] At first, he hardly recognizes [59] the influence of this Law. [60] It is as difficult for him to grasp its implications and to measure its possible effects as it would be for the average working man, with a mediocre education and a total [Page 160] ignorance of esotericism, to grasp the significance of such an occult truth as that expressed in the words: [61] "The construction of the antaskarana between higher and lower manas by the divine Agnishvatta, the solar angel, functioning through the egoic lotus, is the task to be carried forward during the contemplative stage of meditation." [62] This statement is relatively simple to grasp intellectually by the average occult student, but is utterly meaningless to the man of the world. [63] The Law of Repulse is equally difficult of understanding by the disciple as he enters upon the Path. [64] He has to learn to recognize its influence; then he must himself learn to do three things:—

bắt đầu nhiệm vụ gian khổ là cộng tác với các định luật tinh thần, đặc biệt là Định luật Đẩy Lùi. [58] Lúc đầu, y hầu như không nhận ra [59] ảnh hưởng của Định luật này. [60] Đối với y, việc lĩnh hội những hàm ý của nó và đo lường các hiệu quả khả hữu cũng khó như đối với một người lao động trung bình, có trình độ giáo dục tầm thường và hoàn toàn [Page 160] không biết gì về huyền bí học, khi phải lĩnh hội ý nghĩa của một chân lý huyền bí như điều được diễn đạt trong những lời sau: [61] "Việc xây dựng antaskarana giữa manas cao và thấp bởi Agnishvatta thiêng liêng, Thái dương Thiên Thần, hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã, là nhiệm vụ phải được xúc tiến trong giai đoạn chiêm ngưỡng của tham thiền." [62] Phát biểu này tương đối dễ được lĩnh hội bằng trí tuệ đối với đạo sinh huyền bí học trung bình, nhưng hoàn toàn vô nghĩa đối với người thế tục. [63] Định luật Đẩy Lùi cũng khó hiểu tương tự đối với đệ tử khi y bước vào Đường Đạo. [64] Y phải học cách nhận biết ảnh hưởng của nó; rồi chính y phải học làm ba điều:—

[65] 1. Through service, [66] steadily to decentralize himself and thus begin occultly to "repulse" the personality. [67] He must see to it that his motive is love for all beings, and not desire for his own release.

[65] 1. Thông qua phụng sự, [66] dần dần phi tập trung vào bản thân và nhờ đó bắt đầu, theo nghĩa huyền bí, "đẩy lùi" phàm ngã. [67] Y phải bảo đảm rằng động cơ của mình là tình thương đối với mọi sinh linh, chứ không phải dục vọng được giải thoát cho riêng mình.

[68] 2. Through an understanding of the pairs of opposites, he begins, esoterically, to "isolate" the "noble middle path" of which the Buddha spoke.

[68] 2. Thông qua sự thấu hiểu các cặp đối cực, theo nghĩa huyền bí, y bắt đầu "cô lập" "con đường trung dung cao quý" mà Đức Phật đã nói đến.

[69] 3. Through comprehension of the words of Christ, enjoining men to "let their light shine," [70] he begins to construct the "path of light" which leads to the center of life and guides him out of darkness into light, from

[69] 3. Thông qua sự lĩnh hội lời Đức Christ huấn thị con người "hãy để ánh sáng của họ tỏa chiếu," [70] y bắt đầu xây dựng "con đường ánh sáng" dẫn đến trung tâm của sự sống và hướng dẫn y ra khỏi bóng tối vào

the unreal to the real, and from death to immortality. [71] This is the true path of the antaskarana, [72] which the disciple weaves from out of himself (speaking symbolically), just as the spider weaves his thread.

ánh sáng, từ cái không thực đến cái thực, và từ cái chết đến sự bất tử. [71] Đây là con đường chân thực của antaskarana, [72] mà đệ tử dệt từ chính mình, nói theo nghĩa biểu tượng, cũng như con nhện dệt sợi tơ của nó.

[73] Service, an understanding of the Way, and the building of the true line of escape— [74] that is the task to be carried forward upon the Path of Discipleship. [75] Such is the object set before all the students of the esoteric sciences at this time,— [76] provided they desire it enough, [77] and can train themselves to [Page 161] work selflessly for their fellow men. [78] As they succeed in doing this and approximate ever more closely to that which is *not* the pairs of opposites (and thus achieve "the Central Way"), [79] steadily the Law of Repulse begins to swing into operation. [80] When the third initiation is taken, this law will begin to hold the dominant place in the ruling of the life.

[73] Phụng sự, sự thấu hiểu Đường Đạo, và việc xây dựng đường thoát chân thực— [74] đó là nhiệm vụ phải được xúc tiến trên Con Đường Đệ Tử. [75] Đây là mục tiêu được đặt trước tất cả các đạo sinh của các khoa học huyền bí vào lúc này,— [76] miễn là họ đủ khao khát nó, [77] và có thể tự đào luyện mình [Page 161] để làm việc vô ngã cho đồng loại. [78] Khi họ thành công trong việc này và ngày càng tiến gần hơn đến điều *không* phải là một trong hai cực đối lập, và nhờ đó đạt được "Con Đường Trung Tâm," [79] thì Định luật Đẩy Lùi dần dần bắt đầu vận hành. [80] Khi lần điểm đạo thứ ba được tiếp nhận, định luật này sẽ bắt đầu giữ vị trí chủ đạo trong việc cai quản đời sống.

[81] The word "repulse" has an unfortunate connotation in many minds, [82] and this revulsion against the word itself indicates man's innately spiritual bias. [83] Repulsion, the desire to repudiate, and repulsive attitudes, words and deeds evoke in our minds all that is unpleasant to contemplate. [84] Yet, spiritually considered [85] and scientifically viewed, [86] the word "repulse" indicates simply "an attitude towards that which is not desirable." [87] This, in its turn (as we seek to determine that which is desirable) calls into activity the virtues of discrimination, [88] dispassion and [89] discipline [90] in the disciple's life, as well as the power to decentralize. [91] These words indicate the urge to devaluate the unreal and the undesirable, [92] to discipline the lower nature till those choices are readily and easily made [93] which lead to the discarding

[81] Từ "đẩy lùi" mang một hàm ý không may mắn trong nhiều tâm trí, [82] và chính sự ác cảm đối với từ này cho thấy khuynh hướng tinh thần vốn có của con người. [83] Sự đẩy lùi, dục vọng khước từ, cùng những thái độ, lời nói và hành động gây phản cảm gợi lên trong trí chúng ta mọi điều khó chịu khi suy ngẫm. [84] Tuy nhiên, xét về mặt tinh thần [85] và nhìn theo quan điểm khoa học, [86] từ "đẩy lùi" đơn giản chỉ biểu thị "một thái độ đối với điều không đáng mong muốn." [87] Đến lượt nó, khi chúng ta tìm cách xác định điều gì là đáng mong muốn, điều này đưa vào hoạt động các đức tính phân biện, [88] điềm nhiên và [89] kỷ luật [90] trong đời sống của đệ tử, cũng như quyền năng phi tập trung vào bản thân. [91] Những từ này chỉ ra thôi thúc hạ giá trị cái không thực và điều không đáng mong muốn, [92] kỷ luật bản chất thấp cho đến khi

of that which imprisons or impedes the soul. [94] The major concepts are the definitely and carefully chosen way or procedure [95] which will free the soul [96] from the world of forms [97] and identify it, first of all, with itself [98] (thus freeing it from the world illusion), and then with the world of souls, which is the consciousness of the Oversoul.

những lựa chọn [93] dẫn đến việc loại bỏ điều giam hãm hay cản trở linh hồn được thực hiện một cách sẵn sàng và dễ dàng. [94] Những khái niệm chủ yếu là con đường hay phương thức được lựa chọn một cách rõ ràng và cẩn thận [95] để giải thoát linh hồn [96] khỏi thế giới hình tướng [97] và trước hết đồng hóa nó với chính nó [98]—nhờ đó giải thoát nó khỏi ảo tưởng thế gian—rồi với thế giới của các linh hồn, vốn là tâm thức của Đại Hồn.

[99] There is no need to enlarge here upon the technique whereby this choice is to be made. [100] The way of discrimination, the method of dispassion and the discipline of the life have been made plain and clear by the teachings of the past two thousand years, [101] and through the many books written to emphasize the teaching of the Christ and of the Buddha. [102] Through a right understanding of these, right choice can be made, [103] and that which should not be cherished or desired can [Page 162] be "repulsed". [104] Many an earnest student (such as those who will read this Treatise) has found it of advantage to write down for himself his own personal understanding of the four words:—

[99] Ở đây không cần nói rộng thêm về kỹ thuật nhờ đó sự lựa chọn này phải được thực hiện. [100] Con đường phân biện, phương pháp điềm nhiên và kỷ luật đời sống đã trở nên minh bạch và rõ ràng nhờ giáo huấn của hai nghìn năm qua, [101] và qua nhiều sách được viết nhằm nhấn mạnh giáo huấn của Đức Christ và Đức Phật. [102] Thông qua sự thấu hiểu đúng đắn những điều này, sự lựa chọn đúng đắn có thể được thực hiện, [103] và điều không nên được nuôi dưỡng hay mong muốn có thể [Page 162] bị "đẩy lùi". [104] Nhiều đạo sinh nghiêm túc, như những người sẽ đọc Luận Khảo này, đã nhận thấy hữu ích khi tự viết ra sự thấu hiểu cá nhân của mình về bốn từ sau:—

[105] 1. Discrimination,

[105] 1. Phân biện,

[106] 2. Dispassion,

[106] 2. Điềm nhiên,

[107] 3. Discipline,

[107] 3. Kỷ luật,

[108] 4. Decentralization.

[108] 4. Phi tập trung vào bản thân.

[109] One page given to each definition should suffice, if it embodies truly one's highest thought. [110] Students will realize that as they practice these four virtues, [111] the prime characteristics of a disciple, they

[109] Một trang dành cho mỗi định nghĩa là đủ, nếu nó thực sự thể hiện tư tưởng cao nhất của một người. [110] Các đạo sinh sẽ nhận ra rằng khi thực hành bốn đức tính này, [111] vốn là những đặc điểm chủ yếu

are thereby automatically calling into play the Law of Repulse, [112] which, upon the Path of Initiation, brings revelation and realization. [113] The expression of this law upon the Path of Initiation is too advanced for those who are not yet versed in the basic discriminations, and who are still far from being dispassionate. [114] Is there need therefore to enlarge upon this law as it works out in the life of the initiate? [115] I think not. [116] The disciple seeks to achieve, without passion, pain or suffering, the distinction which lies between:

[117] 1. Right and wrong,

[118] 2. Good and evil,

[119] 3. Light and dark, spiritually understood,

[120] 4. Prison and liberty,

[121] 5. Love and hate,

[122] 6. Introversion and extraversion. We do well to ponder on this duality

[123] 7. Truth and falsehood,

[124] 8. Mystical and occult knowledge,

[125] 9 The self and the not-self,

[126] 10. Soul and body.

[Page 163] [127] Many, many other dualities can thus be listed. [128] Having then discovered the fact of these pairs of opposites, the task of the disciple is to discover *that which is neither of them*. [129] It is this central, intermediate way that is

của một đệ tử, họ nhờ đó tự động đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động, [112] định luật mà trên Con Đường Điểm Đạo đem lại sự mặc khải và chứng nghiệm. [113] Sự biểu hiện của định luật này trên Con Đường Điểm Đạo quá cao đối với những người chưa thông thạo các sự phân biện căn bản và vẫn còn rất xa trạng thái điềm nhiên. [114] Vì vậy, có cần nói rộng thêm về định luật này khi nó biểu hiện trong đời sống của điểm đạo đồ hay không? [115] Tôi nghĩ là không. [116] Đệ tử tìm cách đạt được, không có đam mê, đau đớn hay khổ đau, sự phân biệt nằm giữa:

[117] 1. Đúng và sai,

[118] 2. Thiện và ác,

[119] 3. Ánh sáng và bóng tối, được hiểu theo nghĩa tinh thần,

[120] 4. Nhà tù và tự do,

[121] 5. Tình thương và thù ghét,

[122] 6. Hướng nội và hướng ngoại. Chúng ta nên suy ngẫm về nhị nguyên này.

[123] 7. Chân lý và giả dối,

[124] 8. Tri thức thần bí và huyền bí,

[125] 9. Ngã và phi-ngã,

[126] 10. Linh hồn và thân thể.

[Page 163] [127] Có thể liệt kê rất nhiều nhị nguyên khác theo cách này. [128] Sau khi khám phá sự thật về các cặp đối cực này, nhiệm vụ của đệ tử là khám phá *điều không thuộc về bên nào trong hai bên*. [129] Chính con đường trung tâm, ở giữa này được mặc

revealed to the initiate, through the working of the Law of Repulse [130] which occultly enables him to "push with either hand, to a distance afar from his way, that which intrudes and veils the central way of light. [131] For neither on the right nor on the left lies safety for the man who seeks that lighted way." [132] Does this sentence really mean aught to most of us? [133] Let us seek to express to ourselves in words the qualifications and name of that third or central way which is, for instance, neither light nor dark, and neither love nor hate. [134] We cannot with clarity see what it could be, nor will we until the increased stimulation which is released in us upon the Way of Initiation does its appointed work. [135] Some idea of what it means may appear, however dimly, to our vision as we deal with our third division.

khải cho điểm đạo đồ qua hoạt động của Định luật Đẩy Lùi, [130] định luật mà theo nghĩa huyền bí giúp y có thể "dùng cả hai tay đẩy xa khỏi con đường của mình điều xen vào và che khuất con đường ánh sáng trung tâm. [131] Bởi không ở bên phải cũng không ở bên trái có sự an toàn cho người tìm kiếm con đường được soi sáng ấy." [132] Câu này có thực sự mang ý nghĩa gì đối với phần lớn chúng ta hay không? [133] Chúng ta hãy tìm cách diễn đạt bằng lời những phẩm tính và tên gọi của con đường thứ ba hay con đường trung tâm này, chẳng hạn, con đường không phải ánh sáng cũng không phải bóng tối, không phải tình thương cũng không phải thù ghét. [134] Chúng ta chưa thể nhìn thấy rõ ràng nó có thể là gì, và sẽ không thể cho đến khi sự kích thích gia tăng được giải phóng trong chúng ta trên Con Đường Điểm Đạo hoàn thành công việc đã được chỉ định của nó. [135] Tuy nhiên, một ý niệm nào đó về ý nghĩa của nó có thể xuất hiện, dù còn mờ nhạt, trong tầm nhìn của chúng ta khi chúng ta đề cập đến phần thứ ba.

[136] c. THE LAW OF REPULSE AND THE PILGRIM ON THE WAY OF LIFE

[136] c. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI VÀ NGƯỜI HÀNH HƯƠNG TRÊN CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG

[137] We shall base our thoughts upon the words earlier quoted:

[137] Chúng ta sẽ đặt tư tưởng của mình trên những lời đã được trích dẫn trước đây:

[138] "The Law of Repulse drives in seven directions, and forces all it thus contacts back to the bosom of the seven spiritual Fathers."

[138] "Định luật Đẩy Lùi thúc đẩy theo bảy hướng, và cưỡng bách tất cả những gì nó tiếp xúc trở về lòng của bảy Đấng Cha tinh thần."

[139] We have come definitely to a consideration of the Way of Repulsion, governed by this law, which is the way or technique for each ray type. [140] Though the same law can be seen working in all seven cases and in all seven directions, yet

[139] Giờ đây chúng ta đã thực sự đi đến việc xem xét Con Đường Đẩy Lùi, được định luật này cai quản, vốn là con đường hay kỹ thuật dành cho mỗi loại cung. [140] Dù cùng một định luật có thể được thấy đang hoạt động trong cả bảy trường hợp và theo cả bảy

the results will differ, because the quality and the phenomenal appearance upon which the law of the divine will makes its impact and consequent impression, differ so widely. [141] The complexity of the problem is therefore great. These seven [Page 164] soul laws lie behind all the various presentations of truth as they have been given out by the world Teachers down the ages. [142] It requires much spiritual insight, however, to enable the average disciple to see the correspondence or the trend of ideas [143] which link, for instance:

hướng, nhưng kết quả sẽ khác nhau, bởi phẩm tính và sắc tướng hiện tượng mà định luật của Ý Chí thiêng liêng tác động lên và do đó gây ấn tượng lên, khác biệt rất lớn. [141] Vì vậy, sự phức tạp của vấn đề là rất lớn. Bảy [Page 164] định luật linh hồn này nằm phía sau mọi cách trình bày chân lý khác nhau đã được các Huấn sư thế gian truyền đạt qua các thời đại. [142] Tuy nhiên, cần rất nhiều linh thị tinh thần để giúp đệ tử trung bình nhận thấy sự tương ứng hay xu hướng tư tưởng [143] nối kết, chẳng hạn:

[144] 1. The beatitudes (enunciated by the Christ) and these seven laws.

[144] 1. Các Mối Phúc, do Đức Christ tuyên bố, với bảy định luật này.

[145] 2. The stages of the Noble Eightfold Path and these soul potencies.

[145] 2. Các giai đoạn của Bát Chánh Đạo với những quyền năng linh hồn này.

[146] 3. The eight Means to Yoga or union of the soul, and this septenate of influences.

[146] 3. Tám Phương Tiện dẫn đến Yoga hay sự hợp nhất của linh hồn, với bộ bảy ảnh hưởng này.

[147] 4. The Ten Commandments of the Semitic religion, and these seven spiritual laws.

[147] 4. Mười Điều Răn của tôn giáo Semitic với bảy định luật tinh thần này.

[148] Students would find it of interest to test their understanding of the esoteric relationships existing between these groups of teaching and see if they can, for themselves, trace the basic meanings. [149] Let us, by way of illustration, [150] trace or indicate the relation between the seven laws and the eight means to Yoga, [151] because this will give us an illustration of the difference existing between the means to Yoga as understood by the average yogi or esotericist, and as they can be understood by the trained disciple or initiate.

[148] Các đạo sinh sẽ thấy thú vị khi kiểm nghiệm sự thấu hiểu của mình về những mối liên hệ huyền bí hiện hữu giữa các nhóm giáo huấn này và xem liệu chính họ có thể truy tìm các ý nghĩa căn bản hay không. [149] Để minh họa, [150] chúng ta hãy truy tìm hay chỉ ra mối liên hệ giữa bảy định luật và tám phương tiện dẫn đến Yoga, [151] bởi điều này sẽ cho chúng ta một minh họa về sự khác biệt giữa các phương tiện dẫn đến Yoga như được nhà yoga hay nhà bí truyền học trung bình thấu hiểu, và như chúng có thể được đệ tử hay điểm đạo đồ đã được đào luyện thấu hiểu.

1.		
The five Commandments	Second ray force	The Law of Magnetic Impulse.
The universal duty		Inclusion. Attraction.
2.		
The Rules	Fourth ray force	The Law of Sacrifice.
For self training		“I die daily.”
3.		
Posture.	Sixth ray force	The Law of Service.
A poised attitude to the world		Right relations and right ideals.
4.		
Pranayama	Seventh ray force	The Law of Group Progress.
The law of rhythmic living		The Law of spiritual development.
5.		
Abstraction	First ray force	The Law of Repulse.
Pratyahara. Withdrawal from desire		The repudiation of desire.
6.		
Attention.	Third ray force	The Law of Expansive Response
Correct orientation.		
7.		
Meditation	Fifth ray force	The Law of the Lower Four.
Right use of the mind		“The soul is in deep meditation.”
8.		

Result	Contemplation		Complete spiritual detachment.

Số	*Phương tiện / Thực hành*	*Mãnh lực Cung*	*Định luật / Ý nghĩa*
1	Năm Giới Luật	Mãnh lực cung hai	Định luật Xung Động Từ Tính
	Bổn phận phổ quát		Tính bao gồm. Sự hấp dẫn.
2	Các Quy Luật	Mãnh lực cung bốn	Định luật Hy Sinh
	Để tự đào luyện		“Tôi chết mỗi ngày.”
3	Tư thế	Mãnh lực cung sáu	Định luật Phụng sự
	Một thái độ quân bình đối với thế giới		Các mối quan hệ đúng đắn và những lý tưởng đúng đắn.
4	Pranayama	Mãnh lực cung bảy	Định luật Tiến Bộ Nhóm
	Định luật của đời sống có nhịp điệu		Định luật phát triển tinh thần.
5	Trừu xuất	Mãnh lực cung một	Định luật Đẩy Lùi
	Pratyahara. Rút lui khỏi dục vọng		Sự khước từ dục vọng.
6	Chú ý	Mãnh lực cung ba	Định luật Đáp Ứng Mở Rộng
	Định hướng đúng đắn		
7	Tham thiền	Mãnh lực cung năm	Định luật của Bốn Thấp
	Sử dụng thể trí đúng đắn		“Linh hồn đang trong tham thiền sâu.”
8	Kết quả	Chiêm ngưỡng	Sự tách rời tinh thần hoàn toàn.

[Page 165]

[152] A close study of these relationships will be found suggestive to the disciple and illuminating to the initiate. [153] Let us not, however, confuse illumination with a new or bright idea! It is something far different to that. [154] The difference is that between the light of a star, and the light of a steadily waxing sun. One reveals the fact of night. The other reveals the world of daylight and of conscious Being.

d. THE SEVEN DIRECTIONS OF THE LAW OF REPULSE

[155] It must be remembered that the Law of Repulse, which is the Law of the destroying Angels, [156] works in seven directions; [157] that it produces effects upon seven different types of beings and of men, and that by reason of its activity, it draws the prodigal son back to the Father's home. [158] It causes him to "arise and go." [159] But we must remember that, when Christ was relating this story, He made it abundantly clear that there was no impulse to return until the pilgrim in the far country had come to himself or to his senses, as a result of [Page 166] satisfied desire, through riotous living. [160] This was followed by consequent satiety and loss of contentment, and then by a period of intense suffering, [161] which broke his will to wander or to desire. [162] A study of this story will be found revealing. In no Scripture is the sequence of events (as they deal with the pilgrim's existence and life in a far country [163] and his return) so concisely or so beautifully treated. Seek out your Bibles, and

[Page 165]

[152] Việc nghiên cứu kỹ lưỡng những mối liên hệ này sẽ gợi nhiều ý tưởng cho đệ tử và mang lại sự soi sáng cho điểm đạo đồ. [153] Tuy nhiên, chúng ta đừng nhầm lẫn sự soi sáng với một ý tưởng mới hay sáng chói! Nó là điều hoàn toàn khác. [154] Sự khác biệt giống như giữa ánh sáng của một vì sao và ánh sáng của một mặt trời đang đều đặn gia tăng. Một cái mặc khải sự thật về ban đêm. Cái kia mặc khải thế giới ban ngày và Bản Thể hữu thức.

d. BẢY HƯỚNG CỦA ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI

[155] Cần nhớ rằng Định luật Đẩy Lùi, vốn là Định luật của các Thiên Thần Hủy Diệt, [156] hoạt động theo bảy hướng; [157] rằng nó tạo ra những hiệu quả trên bảy loại sinh linh và con người khác nhau, và rằng nhờ hoạt động của nó, nó kéo người con hoang đàng trở về nhà Cha. [158] Nó khiến y "đứng dậy và đi." [159] Nhưng chúng ta phải nhớ rằng khi Đức Christ kể câu chuyện này, Ngài đã làm cho điều ấy hết sức rõ ràng rằng không hề có xung lực trở về cho đến khi người hành hương nơi miền đất xa xôi tỉnh ngộ hay trở lại với lẽ phải, như kết quả của [Page 166] dục vọng đã được thỏa mãn qua đời sống phóng túng. [160] Tiếp theo đó là trạng thái no đủ và mất sự mãn nguyện, rồi đến một thời kỳ đau khổ dữ dội, [161] làm tan vỡ ý chí lang thang hay dục vọng của y. [162] Việc nghiên cứu câu chuyện này sẽ đem lại nhiều mặc khải. Không nơi nào trong Kinh Thánh trình tự các biến cố—khi chúng liên quan đến sự tồn tại và đời sống của người hành hương nơi miền đất xa [163] và sự trở về của y—được trình bày cô đọng hay đẹp đẽ đến thế. Hãy tìm Kinh Thánh của

study this tale, and read for yourselves the pilgrim's way.

các bạn, nghiên cứu câu chuyện này và tự mình đọc con đường của người hành hương.

[164] The effect of this Law of Repulse, as it works out in the world of discipleship and destroys that which hinders, sends the pilgrim hurrying back consciously along one of the seven rays that lead to the center. [165] This cannot be handled in detail here. [166] Our present task is that of treading the Path of Probation or of Discipleship and of learning discipline, dispassion, and the other two necessities on the Way,—discrimination and decentralization. [167] It is possible, nevertheless, to indicate the goal and point out the potency of the forces to which we shall be increasingly subjected as we pass—as some of us can so pass—on to the Path of Accepted Discipleship. [168] This we will do in the form of seven stanzas which will give a hint (if one is an aspirant) of the technique to which one will be exposed; if one has passed further on the Way, they will give one a command [169] which, as a disciple with spiritual insight one will obey, because one is awakened; [170] if one is an initiate, they will evoke the comment: "This I know."

[164] Hiệu quả của Định luật Đẩy Lùi này, khi nó biểu hiện trong thế giới địa vị đệ tử và phá hủy điều gây cản trở, khiến người hành hương có ý thức vội vã trở về dọc theo một trong bảy cung dẫn đến trung tâm. [165] Điều này không thể được trình bày chi tiết ở đây. [166] Nhiệm vụ hiện tại của chúng ta là bước trên Con Đường Dự Bị hay Đệ Tử và học kỷ luật, điềm nhiên, cùng hai điều cần thiết khác trên Đường Đạo,—phân biện và phi tập trung vào bản thân. [167] Tuy nhiên, có thể chỉ ra mục tiêu và cho thấy quyền năng của những mãnh lực mà chúng ta sẽ ngày càng chịu tác động khi chúng ta tiến—như một số người trong chúng ta có thể tiến—vào Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận. [168] Chúng ta sẽ làm điều này dưới hình thức bảy bài kệ, vốn sẽ đưa ra một gợi ý, nếu một người là người chí nguyện, về kỹ thuật mà y sẽ phải trải qua; nếu y đã tiến xa hơn trên Đường Đạo, chúng sẽ trao cho y một mệnh lệnh [169] mà với tư cách đệ tử có linh thị tinh thần y sẽ vâng theo, bởi y đã thức tỉnh; [170] nếu y là một điểm đạo đồ, chúng sẽ gợi lên lời nhận xét: "Điều này, tôi biết."

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 20

Friends, let's continue to move forward. Actually, I did it again: I said we were moving on to number 19, and I have just finished Laws of the Soul Webinar Commentary number 19.

Các bạn, chúng ta hãy tiếp tục tiến bước. Thật ra, tôi lại nhầm nữa: tôi đã nói rằng chúng ta chuyển sang phần 19, nhưng tôi vừa hoàn tất Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 19.

So now we're on number 20. We've been dealing with the Law of Repulse. We're on page 157. We've been talking about the whole story of desire, whether low desire or high desire, and how the human being,

Vì vậy, giờ đây chúng ta chuyển sang phần 20. Chúng ta đang bàn đến Định luật Đẩy Lùi, ở trang 157. Chúng ta đã nói về toàn bộ câu chuyện của dục vọng, dù là dục vọng thấp hay cao, và về cách con người, khi tuân

following the Four Noble Truths and the Noble Eightfold Path, can free himself from this imprisonment. It is a natural energy within cosmos. It's needed for the reconstitution of the cosmos, for putting the apparent differences back together, at least in consciousness. In terms of life and deep essential factuality there is no division, but this we have to come to realize, and it is desire in these worlds of apparent division that helps us put our perceptions into a unity, or recognize that they belong in an underlying unity.

theo Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo, có thể tự giải thoát khỏi sự giam hãm này. Dục vọng là một năng lượng tự nhiên trong vũ trụ. Nó cần thiết cho việc tái cấu thành vũ trụ, để hợp nhất trở lại những dị biệt biểu kiến, ít nhất là trong tâm thức. Xét về Sự sống và thực tại bản chất sâu xa, không hề có sự phân chia, nhưng chúng ta phải tiến đến chỗ nhận ra điều này; và chính dục vọng trong các cõi giới phân chia biểu kiến này giúp chúng ta hợp nhất các nhận thức của mình, hoặc nhận ra rằng chúng vốn thuộc về một sự hợp nhất nền tảng.

So we've talked about eleven points which relate to the progress of every human being: in the early days, to experience, to exist, to grasp, to demand satisfaction, to pursue experience in the beginning and then as an integrated personality; satiety reached; then the demand for inner happiness and bliss, inner spiritual compliances; the realization of what it takes to get there—purification and the power to choose aright; a vision of the pairs of opposites, soul and personality, and we can look at that in some ways as the Dweller and the Angel; and the realization of the narrow path, which is the wise path to tread between these pairs of opposites. And finally we do reach repulse or repudiation, where in a way this chapter begins. So what DK was doing was giving us the idea of how the laws of the soul function in an unconscious manner for human beings, driving them onward to the point where they can cooperate as souls with this repudiation, this scattering, this driving forth of that which is not spiritually fit or which obscures their consciousness. So then we come into Laws of the Soul Webinar Commentary number 20.

Vậy là chúng ta đã bàn đến mười một điểm liên quan đến tiến trình của mỗi con người: trong những ngày đầu, trải nghiệm, hiện tồn, nắm bắt, đòi hỏi sự thỏa mãn, theo đuổi trải nghiệm lúc ban đầu rồi với tư cách một phàm ngã tích hợp; đạt đến sự chán ngán; kế đó là nhu cầu về hạnh phúc và chí phúc nội tâm, về sự thuận ứng tinh thần bên trong; nhận ra những gì cần thiết để đạt tới đó—sự thanh luyện và quyền năng lựa chọn đúng đắn; tầm nhìn về các cặp đối cực, linh hồn và phàm ngã, và theo một số phương diện, chúng ta có thể xem đó là Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần; cùng sự nhận biết về con đường hẹp, con đường minh triết cần bước đi giữa các cặp đối cực này. Và cuối cùng, chúng ta quả thực đạt đến sự đẩy lùi hay khước từ, nơi chương này bắt đầu theo một ý nghĩa nào đó. Vậy điều Chân sư DK đang làm là giúp chúng ta hình dung cách các định luật của linh hồn vận hành một cách vô thức trong con người, thúc đẩy họ tiến tới điểm mà họ có thể, với tư cách linh hồn, hợp tác trong sự khước từ này, sự phân tán này, sự xua đẩy những gì không thích hợp về mặt tinh thần hoặc che khuất tâm thức của họ. Như vậy, chúng ta đi vào phần Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 20.

[1] Such, briefly and inadequately stated,

[1] Như thế, được trình bày một cách vắn tắt và chưa đầy đủ,

Well, you can only imagine, with what Master DK knows, what he would consider to be an adequate statement. Obviously, he's limited by our consciousness and by the time available for the giving forth of these principles of the Ageless Wisdom.

Các bạn chỉ có thể hình dung rằng, với những gì Chân sư DK biết, Ngài sẽ xem thế nào là một lời trình bày thỏa đáng. Hiển nhiên, Ngài chịu giới hạn từ tâm thức của chúng ta và thời gian hiện có để truyền đạt những nguyên lý này của Minh Triết Ngàn Đời.

Such briefly and inadequately stated

Đó là câu chuyện, được trình bày ngắn gọn và chưa thỏa đáng,

[2] is the story of man as he searches for happiness, for joy and for bliss,

[2] là câu chuyện của con người khi y tìm kiếm hạnh phúc, hoan hỉ và chí phúc,

—three levels: personal, soul and spirit or Monadic—

—ba cấp độ: phàm ngã, linh hồn và tinh thần hay chân thần—

[3] or (expressing it in terms of realisation) as he progresses from the life of the instincts

[3] hay, nếu diễn đạt theo ngôn ngữ của sự chứng nghiệm, khi y tiến từ đời sống bản năng

—driven forward, he knows not why—

—bị thúc đẩy tiến lên mà không biết tại sao —

[4] to that of the intellect,

[4] sang đời sống trí tuệ,

where he can choose—just put that in: can choose—under Saturn, great third-ray planet,

nơi y có thể lựa chọn—hãy thêm điều đó vào: có thể lựa chọn—dưới Sao Thổ, hành tinh vĩ đại thuộc cung ba,

[5] and then from that intellectual apprehension to the stage of illumination

[5] rồi từ sự lĩnh hội bằng trí tuệ ấy đến giai đoạn soi sáng

—first seeing what is there—

—trước hết thấy được những gì hiện hữu—

[6] and final identification

[6] và cuối cùng đồng hóa

—being what is?—

—trở thành cái đang hiện hữu chăng?—

[7] with reality,

we can call it being what is. Well, one cannot help but be what is, but one knows that one is what is,

[8] when he is henceforth freed from the Great Illusion.

And one suspects that one is gradually freed from the Great Illusion on the cosmic physical plane. In a way the whole universe, compared to the Absolute—if you can compare anything to the Absolute—is a great illusion, but the Great Illusion we're talking about is relative, and I think by the time the monad is liberated onto the cosmic astral plane, anything that we can call illusion is finished. DK says we overcome illusion at the ninth initiation. What an amazing statement, when we think that with every initiation we are overcoming illusion, but it's just very partial. So at the ninth initiation we also repudiate contact with whatever we call the cosmic physical plane, and the higher reaches of that are still the great objectives for all of us in our spiritual quest. So we are very, very far from being freed from the Great Illusion. Maybe the final identification with reality, as far as the fourth Creative Hierarchy is concerned, is the ninth initiation; then probably as monads we are lifted into some other Creative Hierarchy.

[9] Two things determine the rapidity with which he can—upon the Path of Discipleship—bring the Law of Repulse into play.

[7] với thực tại,

chúng ta có thể gọi đó là trở thành cái đang hiện hữu. Dĩ nhiên, người ta không thể không là cái đang hiện hữu, nhưng người ta biết rằng mình là cái đang hiện hữu,

[8] khi từ đó về sau y được giải thoát khỏi Đại Ảo Tưởng.

Và người ta ngờ rằng mình dần dần thoát khỏi Đại Ảo Tưởng trên cõi hồng trần vũ trụ. Theo một ý nghĩa nào đó, toàn thể vũ trụ, so với Tuyệt Đối—nếu các bạn có thể so sánh bất cứ điều gì với Tuyệt Đối—là một ảo tưởng lớn; nhưng Đại Ảo Tưởng mà chúng ta đang nói đến chỉ mang tính tương đối, và tôi nghĩ rằng đến khi chân thần được giải thoát lên cõi cảm dục vũ trụ thì bất cứ điều gì chúng ta có thể gọi là ảo tưởng đều chấm dứt. Chân sư DK nói rằng chúng ta khắc phục ảo tưởng ở lần điểm đạo thứ chín. Thật là một phát biểu đáng kinh ngạc, khi chúng ta nghĩ rằng qua mỗi lần điểm đạo, chúng ta đều đang khắc phục ảo tưởng, nhưng điều đó chỉ rất cục bộ. Vì vậy, ở lần điểm đạo thứ chín, chúng ta cũng khước từ sự tiếp xúc với bất cứ điều gì mình gọi là cõi hồng trần vũ trụ, mà những tầng cao của cõi ấy vẫn là các mục tiêu lớn lao đối với tất cả chúng ta trong cuộc truy cầu tinh thần. Vì thế, chúng ta còn cách rất, rất xa trạng thái thoát khỏi Đại Ảo Tưởng. Có lẽ sự đồng hóa cuối cùng với thực tại, xét về Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, là lần điểm đạo thứ chín; rồi có lẽ với tư cách chân thần, chúng ta được nâng vào một Huyền Giai Sáng Tạo khác.

[9] Có hai điều quyết định tốc độ mà trên Con Đường Đệ Tử, y có thể đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động. Một là phẩm tính của động cơ nơi y.

I keep on thinking about the role of Pluto in this Law of Repulse. It seems to be the first-ray repudiating agent, and it also is the planet which gives you the signal that enough is enough and you can no longer stand, bear, tolerate what you have been engaged in before.

Tôi cứ suy nghĩ về vai trò của Sao Diêm Vương trong Định luật Đẩy Lùi này. Dường như nó là tác nhân khước từ thuộc cung một, đồng thời cũng là hành tinh báo hiệu cho các bạn rằng như thế là đủ và các bạn không còn có thể chịu đựng hay dung thứ những gì mình từng dấn thân vào trước đây.

So what is the quality of his motive? That is going to determine—the quality of the motive of the man. We're talking about rapidity here, right? Quality of the motive.

Vậy phẩm tính của động cơ nơi y là gì? Điều đó sẽ quyết định—phẩm tính động cơ của con người. Chúng ta đang nói về tốc độ, đúng không? Phẩm tính của động cơ.

[10] Only the desire to serve is adequate to bring about the necessary reorientation and subjection to the new technique of living.

[10] Chỉ có dục vọng phụng sự mới đủ để tạo ra sự tái định hướng cần thiết và sự phục tùng kỹ thuật sống mới.

The desire to be perfect and to have a form of self-exaltation is not sufficient. In other words, the motive of salvation for oneself is not sufficient. The quality of his motive:

Khát vọng trở nên hoàn hảo và có được một hình thức tự tôn không đủ. Nói cách khác, động cơ tự cứu rỗi chính mình không đủ. Phẩm tính động cơ nơi y:

Only the desire to serve is adequate to bring about the necessary reorientation and subjection.

Chỉ khát vọng phụng sự mới đủ sức tạo nên sự tái định hướng và sự tuân phục cần thiết.

So this is all the process of reversing the wheel, learning to move upon that wheel in the counterclockwise manner, what we call the normal order of the zodiac. So that's one, the quality of his motive, and that's related to the soft-line rays.

Vì vậy, tất cả điều này là tiến trình đảo ngược bánh xe, học cách chuyển động trên bánh xe ấy theo chiều ngược kim đồng hồ, điều chúng ta gọi là trật tự bình thường của hoàng đạo. Đó là điều thứ nhất, phẩm tính động cơ của y, và nó liên quan đến các cung theo đường lối mềm.

[11] The other is his willingness, at all costs, to be obedient to the light which is in him and around him.

[11] Điều kia là sự sẵn lòng của y, bất chấp mọi giá phải trả, vâng theo ánh sáng ở trong và quanh mình.

Well, easily said, but the words “at all costs” are there in this sentence. So, obey the inner impulses of the soul. We're told about that;

Dĩ nhiên, nói thì dễ, nhưng những từ “bằng bất cứ giá nào” có mặt trong câu này. Vì vậy, hãy vâng theo các xung lực nội tâm của linh

it's one of the four injunctions we receive in *A Treatise on White Magic*: inquire the way, obey the inner impulses of the soul, reject worldly wisdom—so do what is right regardless, going against the grain of the most wise in the worldly sense, of the most quoted—and then set an example. Those are the four. So obey the inner impulses of the soul, as the light from the soul comes into the consciousness. Well, that's hard to do. There are so many consequences which would separate you from normal life if you followed that, and that separation may seem desirable, but it's painful along the way to those of us who are still somewhat identified with the lower three worlds—and which one of us is not?

hồn. Chúng ta đã được dạy về điều đó; đây là một trong bốn huấn thị mà chúng ta nhận được trong *Luận về Chánh Thuật*: tìm hiểu con đường, vâng theo các xung lực nội tâm của linh hồn, bác bỏ minh triết thế tục—nghĩa là cứ làm điều đúng bất kể mọi sự, đi ngược lại quan điểm của những người được xem là minh triết nhất theo nghĩa thế tục, những người được trích dẫn nhiều nhất—rồi nêu gương. Đó là bốn điều. Vì vậy, hãy vâng theo các xung lực nội tâm của linh hồn khi ánh sáng từ linh hồn đi vào tâm thức. Điều đó thật khó thực hiện. Nếu làm theo, có quá nhiều hệ quả sẽ tách các bạn khỏi đời sống bình thường; sự tách biệt ấy có thể đáng mong muốn, nhưng trên đường đi, nó gây đau đớn cho những người trong chúng ta vẫn còn phần nào đồng hóa với ba cõi thấp—mà ai trong chúng ta lại không như vậy?

[12] Service and obedience are the great methods of release,

[12] Phụng sự và vâng lời là hai phương pháp giải thoát vĩ đại,

Oh, yes. Serve and obey, right? He's going to tell us to serve and obey.

Đúng vậy. Phụng sự và vâng phục, phải không? Ngài sắp bảo chúng ta phụng sự và vâng phục.

Service and obedience are the great methods of release

Phụng sự và vâng phục là những phương pháp giải thoát vĩ đại

[13] and constitute the underlying causes which will bring the Law of Repulse into play,

[13] và tạo thành những nguyên nhân căn bản sẽ đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động,

Well, we may have wondered: how do we bring this into play? So we serve and obey, and the Law of Repulse comes into play,

Có lẽ chúng ta từng tự hỏi: làm thế nào đưa định luật này vào hoạt động? Vậy là chúng ta phụng sự và vâng phục, rồi Định luật Đẩy Lùi đi vào hoạt động,

[14] thus aiding the aspirant to attain the longed-for liberation.

[14] nhờ đó trợ giúp người chí nguyện đạt được sự giải thoát mà y khao khát.

It seems like rather humble processes, nothing very glamorous—hopefully not.

Đó dường như là những tiến trình khá khiêm nhường, không có gì quá hào nhoáng —hy vọng là không.

[15] Service releases him from his own thought life and self-determination.

[15] Phụng sự giải thoát y khỏi đời sống tư tưởng riêng và sự tự quyết của mình.

because he has to meet the need of others, and in a decentralized manner think of them first. His brother's need becomes for him of greater moment than his own. He has to think of the other—altruism, true altruism.

bởi y phải đáp ứng nhu cầu của người khác và, theo cách phi tập trung vào bản thân, nghĩ đến họ trước tiên. Nhu cầu của huynh đệ y trở nên quan trọng với y hơn nhu cầu của chính mình. Y phải nghĩ đến người khác —lòng vị tha, lòng vị tha chân chính.

[16] Obedience to his own soul integrates him into the larger [Page 158] whole, wherein his own desires and urges are negated in the interest of the wider life of humanity and of God Himself.

[16] Sự vâng phục linh hồn của chính mình tích hợp y vào toàn thể rộng lớn hơn [Page 158], nơi những dục vọng và thôi thúc riêng của y bị phủ định vì lợi ích của đời sống rộng lớn hơn của nhân loại và của chính Thượng Đế.

God, the Planetary Logos. Well again, very good advice, advice obviously given to us by a Master, that is, someone who has done this, and we are in the position of having to prove that we can do this.

Thượng đế, tức Đức Hành Tinh Thượng Đế. Một lần nữa, đây là lời khuyên rất tốt, hiển nhiên do một Chân sư ban cho chúng ta, nghĩa là do một Đấng đã thực hiện được điều này, còn chúng ta đang ở vị thế phải chứng minh rằng mình có thể làm được như vậy.

Service releases him from his own thought life and determination,

Sự phụng sự giải thoát y khỏi đời sống tư tưởng và sự quyết định của chính mình,

because he is very attentive to what is missing in others and what he may help provide, and then his thought life is directed towards meeting those needs, and he does not seek to chart his own path according to his own interest, but to meet the needs of others.

bởi y hết sức chú tâm đến những gì người khác còn thiếu và những gì y có thể giúp cung cấp; khi ấy đời sống tư tưởng của y hướng vào việc đáp ứng các nhu cầu ấy, và y không tìm cách hoạch định con đường riêng theo lợi ích của mình, mà nhằm đáp ứng nhu cầu của người khác.

Obedience to his own soul,

Sự vâng phục linh hồn của chính mình,

to that still small voice which speaks with the voice of the whole. Really, there's nothing the soul advises that is not related to the welfare of the wholeness. So

vâng phục tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng ấy, vốn lên tiếng bằng tiếng nói của toàn thể. Thật ra, không có điều gì linh hồn khuyên bảo mà không liên quan đến phúc lợi của toàn thể. Vì vậy,

his own desires and urges

các dục vọng và thôi thúc riêng của y

—that is, for his own personal comfort—

—nghĩa là nhằm sự tiện nghi cá nhân của y —

are negated in the interest of the wider life of humanity,

bị phủ định vì lợi ích của đời sống rộng lớn hơn của nhân loại,

of the fourth kingdom of nature, and of the Planetary Logos itself.

của giới thứ tư trong tự nhiên và của chính Đức Hành Tinh Thượng Đế.

[17] God is the Great Server

[17] Thượng Đế là Đấng Phụng Sự Vĩ Đại

—God the Planetary Logos, God as Sanat Kumara. He is the Great Server, so Planetary Logos and Sanat Kumara—

—Thượng đế, tức Đức Hành Tinh Thượng Đế; Thượng đế với tư cách Đức Sanat Kumara. Ngài là Đấng Phụng Sự Vĩ Đại, vì vậy ở đây là Đức Hành Tinh Thượng Đế và Đức Sanat Kumara—

[18] and expresses His divine life through the Love of His heart for humanity.

[18] và biểu hiện sự sống thiêng liêng của Ngài qua Tình Thương từ trái tim Ngài dành cho nhân loại.

And as we rise to those higher states, we will realize, in rising, the great love which has always surrounded and pervaded us. It's an amazing thing: even little flashes of the love of the Christ are amazing, and yet he looks to the Father as a still greater source, the greater Savior on this planet, the greater teacher on this planet. And thus it rises and rises, displaying intensities which we certainly as human beings could not bear. So much lies ahead and has always lain ahead. Well, we've been through this countless times—literally countless; you can't really

Và khi vươn lên các trạng thái cao hơn ấy, trong lúc thăng lên, chúng ta sẽ nhận ra Tình thương vĩ đại luôn bao quanh và thấm nhuần chúng ta. Đó là một điều đáng kinh ngạc: ngay cả những tia lóe nhỏ bé của Tình thương Đức Christ cũng thật phi thường, thế nhưng Ngài vẫn hướng về Đức Cha như một nguồn còn vĩ đại hơn, Đấng Cứu Rỗi vĩ đại hơn trên hành tinh này, vị huấn sư vĩ đại hơn trên hành tinh này. Và cứ thế, điều ấy càng lúc càng dâng cao, biểu lộ những cường độ mà chúng ta, với tư cách con người, chắc chắn không thể chịu đựng nổi. Biết bao điều

count infinitude—and there's been an endless, beginningless series of universes from which we have forever graduated. We, the One, have been the graduate of our own self-created scene, and we're in process yet again and yet again, forever yet again. These thoughts again are easily stated, but the implications are so profound as to leave one speechless, really.

đang ở phía trước và vẫn luôn ở phía trước. Chúng ta đã trải qua điều này vô số lần—đúng theo nghĩa đen là vô số; các bạn không thể thực sự đếm được cái vô hạn—và đã có một chuỗi vũ trụ vô tận, vô thủy mà từ đó chúng ta đã mãi mãi tốt nghiệp. Chúng ta, Đấng Duy Nhất, đã tốt nghiệp khỏi cảnh giới do chính mình tạo nên, và chúng ta lại đang trải qua tiến trình ấy hết lần này đến lần khác, mãi mãi lặp lại. Những tư tưởng này cũng dễ phát biểu, nhưng hàm ý của chúng sâu xa đến mức thực sự khiến người ta không thốt nên lời.

[19] Yet,

[19] Tuy nhiên,

says the Master,

Chân sư nói,

[20] when these simple truths are enunciated and we are urged to serve our brother and to obey our soul, it seems to us so familiar and so uninteresting that it can evoke but little response.

[20] khi những chân lý đơn giản này được phát biểu và chúng ta được thúc giục phụng sự huynh đệ mình và vâng phục linh hồn mình, chúng dường như quá quen thuộc và quá thiếu hấp dẫn đối với chúng ta đến mức chỉ gợi lên rất ít sự đáp ứng.

Serve our brother: **"his brother's need is for him of greater moment than his own"** (*IHS*, tr. 193) "When the sole purpose of his life is to serve and save the world," "his brother's need is for him of greater moment than his own." We're interested in that little arcane, occult tidbit, that missing piece of information, all of those things from the plane of mind, and here are the simple ways of actually achieving liberation. Well, I guess with maturity we begin to notice the important things and to perform the important things, leaving behind us the childish things, as St. Paul said, and taking upon ourselves those things which relate to spiritual maturity.

Phụng sự huynh đệ mình: **"nhu cầu của huynh đệ y quan trọng với y hơn nhu cầu của chính mình"** (*IHS*, tr. 193) "Khi mục đích duy nhất của đời y là phụng sự và cứu độ thế gian," "nhu cầu của huynh đệ y quan trọng với y hơn nhu cầu của chính mình." Chúng ta quan tâm đến mẩu thông tin nội môn huyền bí nhỏ bé ấy, mảnh thông tin còn thiếu ấy, mọi điều thuộc cõi trí ấy, trong khi đây lại là những phương cách đơn giản để thực sự đạt được giải thoát. Tôi cho rằng khi trưởng thành, chúng ta bắt đầu nhận ra và thực hiện những điều quan trọng, bỏ lại phía sau những điều trẻ con, như Thánh Paul đã nói, và đảm nhận những điều liên quan đến sự trưởng thành tinh thần.

[21] If we were told that the following of a prescribed form of meditation,

—this is humorous in a way—

[22] the practicing of a definite formula of breathing, and regular concentration upon a specific centre would release us from the wheel of life and identify us with the spiritual self and its world of being, gladly and willingly and joyously would we follow out instructions.

DK is giving us here a true sense of proportion, right? And he's pointing out the foolishness in which so many of us are involved, thinking that we are somehow scaling the heights through recondite and arcane approaches, when we're avoiding the broad path, the path of simplicity, which would lead us straight to our goal.

[23] But when, in the terms of the occult science, we are told to serve and obey, we are not interested.

After a while, one reads a long time and then one begins to see really what is important: read, meditate, think, and then see what is important; then do it. I've been reading these books now for over forty years, and Theosophy for fifty years, I guess, and it's only just beginning to make sense. So we must persist. The great second ray is in expression these days, and it is a ray that works with no letup and no leeway, as we are told. It's unrelenting in its pursuit of meditation and study and service, and it will win the day, and it is the ray for all of us, all of the other rays being subrays of that ray.

[21] Nếu chúng ta được bảo rằng việc tuân theo một hình thức tham thiền quy định,

—theo một nghĩa nào đó, điều này thật khôi hài—

[22] thực hành một công thức hô hấp xác định, và thường xuyên tập trung vào một trung tâm đặc biệt nào đó sẽ giải thoát chúng ta khỏi vòng luân hồi và đồng hóa chúng ta với bản ngã tinh thần cùng Thế Giới Bản Thể của nó, thì chúng ta sẽ vui vẻ, tự nguyện và hoan hỉ làm theo chỉ dẫn.

Ở đây, Chân sư DK đang đem lại cho chúng ta Ý thức về tỉ lệ chân chính, đúng không? Và Ngài đang chỉ ra sự dại dột mà rất nhiều người trong chúng ta vướng vào khi nghĩ rằng bằng cách nào đó mình đang leo lên những đỉnh cao nhờ các phương pháp thâm áo và huyền bí, trong khi lại né tránh con đường rộng lớn, con đường đơn giản vốn sẽ dẫn thẳng chúng ta đến mục tiêu.

[23] Nhưng khi, theo ngôn ngữ của huyền bí học, chúng ta được bảo phải phụng sự và vâng lời, chúng ta lại không quan tâm.

Sau một thời gian, người ta đọc thật lâu rồi bắt đầu thực sự thấy điều gì là quan trọng: đọc, tham thiền, suy nghĩ, rồi nhận ra điều gì là quan trọng; sau đó thực hiện nó. Đến nay, tôi đã đọc những cuốn sách này hơn bốn mươi năm và Thông Thiên Học khoảng năm mươi năm, tôi nghĩ vậy, nhưng chúng chỉ mới bắt đầu trở nên có ý nghĩa. Vì thế, chúng ta phải kiên trì. Cung hai vĩ đại đang biểu lộ trong thời đại này, và như chúng ta được dạy, đó là một cung hoạt động không ngơi nghỉ và không chừa khoảng trống. Nó kiên trì không lay chuyển trong việc theo đuổi tham thiền, học hỏi và phụng sự; nó sẽ giành thắng lợi, và đây là cung dành cho tất cả

chúng ta, bởi mọi cung khác đều là các cung phụ của cung này.

But when in the terms of occult science, we are told to serve and obey, we are not interested.

Nhưng khi, theo thuật ngữ của huyền bí học, chúng ta được bảo phải phụng sự và vâng phục, chúng ta lại không quan tâm.

[24] Yet service is the mode, par excellence, for awakening the heart centre,

[24] Tuy nhiên, phụng sự là phương thức ưu việt để đánh thức trung tâm tim,

Yes,

Đúng vậy,

[25] and obedience is equally potent in evoking the response of the two head centres to the impact of soul force, and unifying them into one field of soul recognition.

[25] và sự vâng lời cũng có quyền năng tương đương trong việc gợi lên sự đáp ứng của hai trung tâm đầu trước tác động của mãnh lực linh hồn, và hợp nhất chúng thành một trường nhận biết linh hồn duy nhất.

So awaken, awaken, awaken, everybody: awaken the two head centers, the main ones, and the heart center, by serving and obeying. This is something we really must keep in our mind. Obey the impulses of the soul, obey the Master's word, obey the still small voice, obey that which is actually indicated to us as best, and not most convenient or expedient or safest. And this is a definite stage reached, when one is willing—there's the willing word, connected with a head center—to go forth in obedience.

Vì vậy, hãy thức tỉnh, thức tỉnh, thức tỉnh, mọi người: hãy đánh thức hai trung tâm chính trên đầu và trung tâm tim bằng cách phụng sự và vâng phục. Đây là điều chúng ta thực sự phải ghi nhớ trong trí. Hãy vâng theo các xung lực của linh hồn, vâng theo lời Chân sư, vâng theo tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng, vâng theo điều thực sự được chỉ ra cho chúng ta là tốt nhất, chứ không phải điều thuận tiện, có lợi nhất hay an toàn nhất. Khi một người sẵn lòng—ở đây có từ "sẵn lòng", liên quan đến một trung tâm đầu—tiến bước trong sự vâng phục, y đã đạt đến một giai đoạn xác định.

[26] So little do men understand the potency of their urges!

[26] Con người hiểu biết quá ít về quyền năng của những thôi thúc nơi mình!

We began this whole section with the discussion of urge, and the urgency that desire provides.

Chúng ta đã bắt đầu toàn bộ phần này bằng việc bàn luận về sự thôi thúc và tính cấp thiết mà dục vọng tạo ra.

[27] If the urge to satisfy desire is the basic urge of the form life of man, the urge to

[27] Nếu thôi thúc thỏa mãn dục vọng là thôi thúc căn bản của đời sống hình tướng

serve is an equally basic urge of the soul in man.

nơi con người, thì thôi thúc phụng sự cũng là một thôi thúc căn bản tương đương của linh hồn trong con người.

When he says this is one of the most important statements in this section, then we really want to treat it that way.

Khi Ngài nói đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất của phần này, chúng ta thực sự muốn đối đãi với nó theo đúng mức độ ấy.

If the urge to satisfy desire is the basic urge of the form life of man, then the urge to serve is an equally basic urge of the soul of man,

Nếu thôi thúc thỏa mãn dục vọng là thôi thúc căn bản của đời sống hình tướng nơi con người, thì thôi thúc phụng sự cũng là một thôi thúc căn bản tương đương của linh hồn con người,

of our released consciousness on the higher mental plane and beyond.

của tâm thức được giải phóng nơi chúng ta trên cõi thượng trí và xa hơn nữa.

[28] This is one of the most important statements in this section. It is as yet seldom satisfied. Indications of its presence are ever to be found, nevertheless, even in the most undesirable types of human beings;

[28] Đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất trong phần này. Cho đến nay nó hiếm khi được thỏa mãn. Tuy nhiên, những dấu hiệu về sự hiện diện của nó luôn có thể được tìm thấy, ngay cả nơi những loại người đáng không mong muốn nhất;

because the good is inherent—really, the good is inherent in the human being—

bởi cái thiện vốn có sẵn—thực sự, cái thiện vốn có sẵn trong con người—

[29] it is evolved in moments of high destiny or immediate urgency, and of supreme difficulty.

[29] nó phát triển trong những thời khắc định mệnh cao cả hay cấp bách tức thời, và trong những hoàn cảnh khó khăn tột độ.

Well, when Master Morya says, “the worse, the better,” it's for the power of evocation which the worst brings—the worse, the better—so that all that is spiritually powerful within us may be evoked in the moment of crisis.

Khi Chân sư Morya nói: “càng tệ càng tốt”, đó là vì quyền năng gợi lên mà điều tồi tệ nhất mang lại—càng tệ càng tốt—để tất cả những gì có uy lực tinh thần bên trong chúng ta có thể được gợi lên vào khoảnh khắc khủng hoảng.

it is evolved in moments of high destiny.

nó được khơi dậy trong những khoảnh khắc có thiên mệnh cao cả.

I'm thinking of Joan of Arc. At first she shied away from her fate; she was made to put on women's clothes and she agreed, and all the rest of it. Then in the morning she was found once again wearing the men's clothes, realigning herself with the destiny that had taken her into the English prison, and she knew it would be fatal for her. But it was a moment of high destiny, of high choice; the immediate urgency of the battlefield; the supreme difficulty of almost insuperable tasks—almost but not quite insuperable—and the expenditure of oneself in making them superable, in making those tasks doable. I guess when we live under extreme stress we say, "Oh, why am I doing that?" But who's talking? It's the personality and its feeling of discomfort that is talking, but the driving soul within is following its basic urge, and though the personality crumble, the driving soul will achieve what it must, at the expense of that which is less real than itself. And later, when looking at it from the other side of the veil after death, one will say, "Oh, I'm glad I went through that. I'm glad I sacrificed the lesser for the greater." But at the moment it seems a great sacrifice, when the lesser, with which we are identified, is being sacrificed for the greater. It's difficult, but necessary.

Tôi đang nghĩ đến Jeanne d'Arc. Lúc đầu, bà lảng tránh số phận của mình; người ta buộc bà mặc y phục nữ giới và bà đã đồng ý, cùng tất cả những chuyện còn lại. Rồi vào buổi sáng, người ta lại thấy bà mặc y phục nam giới, tự chỉnh hợp trở lại với thiên mệnh đã đưa bà vào nhà tù của người Anh, và bà biết điều đó sẽ khiến mình mất mạng. Nhưng đó là khoảnh khắc của thiên mệnh cao cả, của sự lựa chọn cao cả; tính cấp thiết tức thời của chiến trường; khó khăn tột cùng của những nhiệm vụ gần như không thể vượt qua—gần như, nhưng không hoàn toàn—và sự dốc hết bản thân để khiến chúng trở nên có thể vượt qua, khiến những nhiệm vụ ấy trở nên khả thi. Tôi cho rằng khi sống dưới áp lực cực độ, chúng ta nói: "Ôi, tại sao tôi lại làm điều đó?" Nhưng ai đang lên tiếng? Chính phàm ngã và cảm giác khó chịu của nó đang lên tiếng; còn linh hồn thúc đẩy bên trong đang tuân theo thôi thúc căn bản của mình, và dù phàm ngã có sụp đổ, linh hồn thúc đẩy ấy vẫn sẽ hoàn thành điều nó phải làm, với cái giá là những gì kém thực hơn chính nó. Và sau này, khi nhìn lại từ phía bên kia bức màn sau cái chết, người ta sẽ nói: "Ôi, tôi mừng vì đã trải qua điều đó. Tôi mừng vì đã hy sinh cái nhỏ hơn cho cái lớn hơn." Nhưng ngay lúc ấy, điều đó dường như là một sự hy sinh lớn lao, khi cái nhỏ hơn mà chúng ta đồng hóa với đang bị hy sinh cho cái lớn hơn. Điều đó khó khăn, nhưng cần thiết.

[30] The heart of man is sound, but oft asleep.

[30] Trái tim con người vốn lành mạnh, nhưng thường còn ngủ yên.

There are some really memorable quotations from Master DK, and this is one of the most memorable:

Có một số câu trích dẫn thực sự đáng ghi nhớ của Chân sư DK, và đây là một trong những câu đáng ghi nhớ nhất:

The heart of man is sound but oft asleep.

Tâm con người vốn lành mạnh, nhưng thường ngủ say.

And so the good is within, though it is hard to bring to the surface, and even in the criminal. Well, we've all been criminals, and we've all been, as they say, unconscious black magicians, or at least gray magicians, until the fourth degree. So which one of us is not that still? We wouldn't be reading these books, I suppose, if we were fourth-degree initiates—maybe some of the things that Master DK wrote we would be reading, I think, in some places. I mean, we're told the Masters read books three and four of the Patanjali Sutras, so I think there are sections in *Cosmic Fire*, and I suppose in the *Rays and Initiations*, which would suffice to bring new light even to the high initiate, even to the Master.

Vì thế, cái thiện ở bên trong, dù khó đưa nó lên bề mặt, ngay cả nơi tội phạm. Thật ra, tất cả chúng ta đều từng là tội phạm, và như người ta nói, tất cả chúng ta đều từng là những nhà hắc thuật vô thức, hay ít nhất là những nhà huyền thuật xám, cho đến lần điểm đạo thứ tư. Vậy ai trong chúng ta hiện nay lại chưa từng như thế? Tôi cho rằng chúng ta sẽ không đọc những cuốn sách này nếu là các điểm đạo đồ bậc bốn—dù tôi nghĩ ở một số nơi, có lẽ chúng ta vẫn sẽ đọc vài điều Chân sư DK đã viết. Ý tôi là, chúng ta được biết các Chân sư đọc quyển ba và quyển bốn của Kinh Yoga Patanjali, nên tôi nghĩ có những phần trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và có lẽ trong *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, đủ sức mang lại ánh sáng mới ngay cả cho điểm đạo đồ cao cấp, thậm chí cho Chân sư.

[31] Serve and obey! These are the watchwords of the disciple's life. They have been distorted into terms of fanatical propaganda and have thus produced the formulas of philosophy and of religious theology;

[31] Hãy phụng sự và vâng lời! Đây là những khẩu hiệu của đời sống đệ tử. Chúng đã bị xuyên tạc thành những thuật ngữ của tuyên truyền cuồng tín và vì thế đã sản sinh ra các công thức triết học và thần học tôn giáo; nhưng

the formulas as well. In other words, the compulsion to obey. The whole idea that changing your faith should be punishable by death is outrageous, but that is the way insecure people have been over many, many centuries. It's not limited necessarily to any one religion. So fanaticism, which is really impatience, I think: rather than having to take in the whole world and understanding all that's around you, you think you have the path to glory or the path to release, and so fearful are you that you force yourself and all others upon that path, so you don't have to consider the wider picture and the possible delay in achieving release from your fear of life. Well, that's a little interpretation, probably telling a lot about me, but we have to look within ourselves, be attentive to our

cả các công thức nữa. Nói cách khác, đó là sự cưỡng bách phải vâng phục. Toàn bộ ý tưởng cho rằng thay đổi tín ngưỡng phải bị trừng phạt bằng cái chết là vô cùng đáng phẫn nộ, nhưng những người bất an đã hành xử như thế suốt rất nhiều thế kỷ. Điều này không nhất thiết chỉ giới hạn trong một tôn giáo nào. Vì vậy, theo tôi, chủ nghĩa cuồng tín thực sự là sự thiếu kiên nhẫn: thay vì phải tiếp nhận toàn thể thế giới và thấu hiểu mọi điều quanh mình, các bạn nghĩ mình nắm giữ con đường đến vinh quang hay con đường giải thoát; và vì quá sợ hãi, các bạn ép buộc chính mình cùng mọi người khác đi theo con đường ấy, để khỏi phải xem xét bức tranh rộng lớn hơn và khả năng trì hoãn việc giải thoát khỏi nỗi sợ cuộc sống của mình. Đó chỉ là một cách diễn giải nhỏ, có lẽ tiết lộ

own thoughts, and find the universal within our own state of consciousness.

khá nhiều về tôi, nhưng chúng ta phải nhìn vào bên trong mình, chú tâm đến tư tưởng của chính mình và tìm thấy cái phổ quát trong trạng thái tâm thức của mình.

These formulas of philosophy and religious theology,

Những công thức triết học và thần học tôn giáo này,

which should not be pushed too far. DK says

không nên bị đẩy đi quá xa. Chân sư DK nói:

[32] these formulas do, at the same time, veil a truth.

[32] đồng thời, những công thức này cũng che phủ một chân lý.

They've just been exaggerated—sixth ray, the ray of undue emphasis, I think it's called in some place.

Chúng chỉ bị cường điệu hóa—cung sáu, cung của sự nhấn mạnh quá mức, tôi nghĩ ở đâu đó nó được gọi như vậy.

[33] They have been presented to the consideration [Page 159] of man in terms of personality devotions

[33] Chúng đã được đưa ra cho con người suy xét [Page 159] dưới hình thức sự sùng tín của phàm ngã

in terms of personality devotions

dưới hình thức sùng tín của phàm ngã

[34] and of obedience to Masters and leaders, instead of service of, and obedience to, the soul in all.

[34] và sự vâng phục các Chân sư cùng những người lãnh đạo, thay vì phụng sự linh hồn trong tất cả và vâng phục linh hồn ấy.

So it's a natural misinterpretation based upon the limitations of our state of consciousness. When we outgrow identification with the lower self, we will not think that personality devotions are so important, and devotions to the personality of others. If you look at certain nations, the dear and blessed leader is put up before the people; the cult of personality is found, and everywhere the image of the leader is found, and this is a totalitarian way of limiting the consciousness of the devotee, who might otherwise be able to turn within and find

Vì thế, đó là một cách diễn giải sai tự nhiên dựa trên những giới hạn trong trạng thái tâm thức của chúng ta. Khi vượt khỏi sự đồng hóa với phàm ngã, chúng ta sẽ không còn nghĩ rằng sự sùng tín của phàm ngã và sự sùng tín đối với phàm ngã của người khác lại quan trọng đến thế. Nếu nhìn vào một số quốc gia, các bạn sẽ thấy vị lãnh tụ thân yêu và được tôn sùng được đưa ra trước dân chúng; sự sùng bái phàm ngã xuất hiện, và hình ảnh của lãnh tụ có mặt khắp nơi. Đây là một phương thức toàn trị nhằm giới hạn tâm thức của người sùng tín, kẻ lẽ ra có thể

the identity in all. But instead it should be the

quay vào trong và tìm thấy bản sắc trong tất cả. Nhưng thay vào đó, điều cần có phải là

service of and obedience to the soul in all.

phụng sự và vâng phục linh hồn trong tất cả mọi người.

[35] The truth is, however, steadily emerging, and must inevitably triumph.

[35] Tuy nhiên, chân lý đang dần dần xuất hiện và tất yếu phải chiến thắng.

We have to say, really: what patience it must take to be a Master of the Wisdom.

Thật sự, chúng ta phải nói rằng: để trở thành một Chân sư Minh Triết, hẳn phải cần biết bao kiên nhẫn.

[36] Once the aspirant upon the Probationary Path has a vision of this

[36] Một khi người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị có được một tầm nhìn về điều này,

—vision of a greater, wider spiritual life—

—tầm nhìn về một đời sống tinh thần lớn lao và rộng mở hơn—

[37] (no matter how slight it may be), then the law of desire which has governed him for ages will slowly and surely give place to the Law of Repulse,

[37] dù tầm nhìn ấy có nhỏ bé đến đâu, thì định luật dục vọng vốn chi phối y qua nhiều thời đại sẽ từ từ nhưng chắc chắn nhường chỗ cho Định luật Đẩy Lùi,

because he really desires something higher. He repels a lower desire in favor of a higher desire, aspiration; he repels lower desire in favor of higher desire and aspiration.

bởi y thực sự khao khát một điều cao hơn. Y đẩy lùi một dục vọng thấp để chọn một dục vọng cao hơn, tức khát vọng; y đẩy lùi dục vọng thấp để chọn dục vọng và khát vọng cao hơn.

the Law of Repulse,

Định luật Đẩy Lùi,

[38] which will, in time, free him

[38] và theo thời gian, định luật này sẽ giải thoát y

It's the first-ray law and the law of freedom. Well, it's a Sirian law really, but it has to do, I think, with the Uranian type of impulse within our spheres, and that's the major first-ray planet. It will free him

Đây là định luật thuộc cung một và là định luật của tự do. Thật ra, đó là một định luật của Sirius, nhưng theo tôi, nó liên quan đến loại xung lực của Sao Thiên Vương bên trong các khối cầu của chúng ta, và đó là hành tinh chính thuộc cung một. Nó sẽ giải thoát y

[39] from the thralldom of not-self.

So this is the importance of this law. The importance of the Law of Repulse is that it brings freedom from the not-self.

[40] It will lead him to those discriminations

—discrimination is keenly important at the fourth degree. The two planets of discrimination, which are Saturn and Mercury, will work to discriminate the cosmic ethers from the dense physical body of the Solar Logos and will give the determination to live within the cosmic ethers, which means the fourth degree really.

It will lead him to those discriminations

[41] and that dispassionate attitude

—no passionate desire for the not-self—

[42] which is the hallmark of the man who is on his way to liberation.

the hallmark of the man.

So he will really be able to tell the difference between truth and illusion, between reality and unreality—"lead us from the unreal to the real"—and the astral body will be quieted, and desire will no longer animate him in some kind of outreach towards the unreal. And therefore he is on his way to the release from suffering, which is inevitable in the phenomenal universe, the dense physical layers of the universe. It might be our universe. How much of those dense physical

[39] khỏi ách nô lệ của phi-ngã.

Vì vậy, đây là tầm quan trọng của định luật này. Tầm quan trọng của Định luật Đẩy Lùi là nó đem lại sự giải thoát khỏi phi-ngã.

[40] Nó sẽ dẫn y đến những sự phân biện

—sự phân biện có tầm quan trọng sâu sắc ở cấp độ thứ tư. Hai hành tinh của sự phân biện là Sao Thổ và Sao Thủy sẽ giúp phân biệt các dĩ thái vũ trụ với thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế, đồng thời mang lại quyết tâm sống trong các dĩ thái vũ trụ, mà thực ra chính là cấp độ thứ tư.

Nó sẽ dẫn y đến những phân biện ấy

[41] và thái độ điềm nhiên

—không còn ham muốn mãnh liệt đối với phi-ngã—

[42] vốn là dấu hiệu đặc trưng của người đang trên đường tiến tới giải thoát.

dấu hiệu đặc trưng của con người.

Vì vậy, y sẽ thực sự có thể phân biệt chân lý với ảo tưởng, thực tại với phi thực tại—"xin dẫn chúng con từ phi thực đến chân thực"—và thể cảm dục sẽ lắng dịu, dục vọng sẽ không còn thúc đẩy y vươn tới phi thực theo một cách nào đó. Do đó, y đang trên đường giải thoát khỏi đau khổ, vốn không thể tránh khỏi trong vũ trụ hiện tượng, tức các tầng hồng trần đậm đặc của vũ trụ. Đó có thể là vũ trụ của chúng ta. Có bao nhiêu tầng hồng trần đậm đặc như thế tồn tại trong các hệ

layers exist in other solar systems? We don't know. I think you'd have to have planets to have dense physical layers; I'm not sure you have that with respect to the Sun.

mặt trời khác? Chúng ta không biết. Tôi nghĩ phải có các hành tinh thì mới có những tầng hồng trần đậm đặc; tôi không chắc điều đó có đúng đối với Mặt Trời hay không.

The hallmark of the man on his way to liberation.

Dấu hiệu đặc trưng của người đang trên đường tiến đến giải thoát.

[43] Let us remember, however, that a discrimination which is based upon a determination to be free,

[43] Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ rằng một sự phân biện dựa trên quyết tâm muốn được tự do,

so it's kind of a first-ray method, and kind of a heartless method,

thì đó phần nào là phương pháp của cung một, và cũng là một phương pháp có phần vô tình,

[44] and a dispassion which is the indication of a hard heart,

[44] và một thái độ điềm nhiên là dấu hiệu của một trái tim chai cứng,

which refuses to suffer and suffer with,

khước từ chịu đau khổ và đồng cảm với nỗi đau của người khác,

[45] will land the aspirant in the prison of a crystallized shell,

[45] sẽ đưa người chí nguyện vào nhà tù của một lớp vỏ kết tinh,

It's somewhat the attitude of the first and fifth rays combined—the so-called Prussian rays, the first, fifth and third. And I'm remembering that he talks about certain psychopathologies which can work out with the rays, and with the first- and fifth-ray types they have such an attitude of separativeness which renders them eventually untouchable in the ramparts of their own isolated state of existence. They have created such a shell of rejection around them, they can never be reached. So they

Đó phần nào là thái độ kết hợp giữa cung một và cung năm—các cung được gọi là cung Phổ, tức cung một, cung năm và cung ba. Tôi nhớ Ngài có nói về một số bệnh lý tâm thần có thể biểu hiện qua các cung; những người thuộc cung một và cung năm có một thái độ chia rẽ đến mức cuối cùng khiến họ trở nên bất khả tiếp cận sau những thành lũy của trạng thái hiện tồn cô lập của chính mình. Họ đã tạo quanh mình một lớp vỏ khước từ đến mức không ai có thể tiếp cận họ. Vì vậy, họ

will land the aspirant in the prison of a crystallized shell,

sẽ đưa người chí nguyện vào nhà tù của một lớp vỏ kết tinh,

[46] which is far harder to break than the normal prison of the life of the average selfish man.

So DK speaks from experience, having seen those who have done this. And you can see that's what the members of the Black Lodge have done, have they not, using this first and fifth ray? The members of the Black Lodge have done this: made themselves untouchable and unapproachable. It's somehow the fear of contact and the fear of surrender, fear of unity really, and of the loss of the illusory self which has been cultivated over millions of years. They were after all initiates of the previous solar system. So there are all kinds of dangers on the path, and the Master warns us of what these may be. Right now maybe it's simply theory for us, but it is something we will encounter as we go along. There has to be service and obedience; there has to be a discriminative and dispassionate attitude, for the right reasons. All of these have to have the right motive. If the motive is selfish, the result is worse than conventional selfishness—when you just want something for the separated self. So this is determination to be free for oneself; this is a real wanting for the separated personal self.

You kind of wonder. It does seem that those who are members of the counterforce are very much individuals, very much persons. In a way they are very much still connected with the dense elemental life, and their identity is invested in what they are on that level, and not as unified and unifying souls. That's something they're deadly afraid of, I do believe, because it seems to them to be the relinquishment of everything they've thought they've been.

[46] vốn còn khó phá vỡ hơn nhiều so với nhà tù thông thường của đời sống người ích kỷ trung bình. Chính

Chân sư DK nói từ kinh nghiệm, vì Ngài đã thấy những người từng làm như vậy. Và các bạn có thể thấy đó chính là điều các thành viên của Hắc đoàn đã làm, phải không, khi sử dụng cung một và cung năm này? Các thành viên của Hắc đoàn đã làm như vậy: khiến bản thân trở nên bất khả tiếp cận và không thể đến gần. Theo một cách nào đó, đó là nỗi sợ tiếp xúc và sợ quy phục, thực ra là nỗi sợ hợp nhất và sợ mất đi cái ngã hư ảo đã được vun bồi qua hàng triệu năm. Xét cho cùng, họ là những điểm đạo đồ của hệ mặt trời trước. Vì vậy, có đủ loại nguy hiểm trên Đường Đạo, và Chân sư cảnh báo chúng ta về những nguy hiểm có thể xảy ra. Có lẽ hiện giờ đối với chúng ta, đó chỉ là lý thuyết, nhưng chúng ta sẽ gặp chúng khi tiếp tục tiến bước. Phải có sự phụng sự và vâng phục; phải có thái độ phân biện và vô dục vì những lý do đúng đắn. Tất cả những điều này đều phải có động cơ đúng đắn. Nếu động cơ là ích kỷ, kết quả sẽ tệ hơn tính ích kỷ thông thường—khi các bạn chỉ muốn điều gì đó cho cái ngã chia rẽ. Như vậy, đây là quyết tâm giành tự do cho chính mình; đây thực sự là ham muốn vì cái ngã phàm ngã chia rẽ.

Các bạn có thể tự hỏi về điều đó. Dường như những người thuộc mãnh lực đối kháng có tính cá nhân rất mạnh, rất nặng tính phàm nhân. Theo một nghĩa nào đó, họ vẫn gắn bó sâu sắc với sự sống hành khí đậm đặc, và đặt bản sắc của mình vào điều họ là ở cấp độ ấy, chứ không phải vào linh hồn hợp nhất và tạo nên sự hợp nhất. Tôi thực sự tin rằng họ vô cùng sợ hãi điều đó, bởi đối với họ, nó dường như là sự từ bỏ mọi điều mà họ vẫn tưởng mình vốn là.

And the dispassion which is an indication of a hard heart,

like feeling nothing: “I feel nothing, no matter what may happen to you or anyone else.” It reminds me of that story about Aleister Crowley, where he was on a mountaineering expedition—I guess he was very good at that sort of thing—and someone in his party was in a great deal of trouble, a life-threatening situation, and he was not moved in the slightest, nor did he lift a finger to assist. He just went on about his business, whatever he was doing, and did not come to the aid of that particular person in distress. Felt nothing—dispassion.

land the aspirant in a prison of a crystallized shell which is far harder to break than the normal prison of the life of the average selfish man,

which time will take care of.

[47] selfish spiritual desire is oft the major sin of so-called esotericists

—not really “esotericists,” because they haven't really touched the heart, which is the esoteric point.

the major sin of so-called esotericists

[48] and must be carefully avoided.

Và sự vô dục vốn là dấu hiệu của một trái tim chai cứng,

giống như không cảm thấy gì: “Tôi không cảm thấy gì, bất kể điều gì xảy ra với bạn hay bất kỳ ai khác.” Điều này khiến tôi nhớ đến câu chuyện về Aleister Crowley, khi ông tham gia một chuyến thám hiểm leo núi—tôi đoán ông rất giỏi việc ấy—và một người trong đoàn gặp nguy hiểm nghiêm trọng, tính mạng bị đe dọa, nhưng ông không hề xúc động chút nào, cũng không nhấc một ngón tay để trợ giúp. Ông chỉ tiếp tục công việc của mình, dù đang làm gì đi nữa, và không đến cứu người đang lâm nạn ấy. Không cảm thấy gì—vô dục.

đưa người chí nguyện vào nhà tù của một lớp vỏ kết tinh, vốn khó phá vỡ hơn nhiều so với nhà tù thông thường trong đời sống của một người ích kỷ trung bình,

mà thời gian sẽ giải quyết.

[47] dục vọng tinh thần ích kỷ này thường là tội lỗi chủ yếu của những người tự xưng là nhà huyền bí học

—thực ra không phải là “nhà bí truyền học”, vì họ chưa thực sự chạm đến trái tim, vốn là điểm nội môn.

tội lỗi chính của những người được gọi là nhà bí truyền học

[48] và cần được tránh né cẩn thận.

Selfish spiritual desire: desire for my own ascent, my own—my, my, my, my own—liberation. Ramakrishna's saying: all of egoism is consisting in the words “me” and “mine.”

Ham muốn tinh thần ích kỷ: ham muốn sự thăng tiến của riêng tôi, sự giải thoát của riêng—tôi, tôi, tôi, của riêng tôi. Ramakrishna nói rằng toàn bộ tính vị kỷ đều nằm trong hai từ “tôi” và “của tôi”.

[49] Therefore,

[49] Vì vậy,

It's so good.

Điều này thật hay.

[50] he who is wise will apply himself to serve and obey.

[50] người khôn ngoan sẽ chuyên tâm phụng sự và vâng lời.

DK is a master teacher; he brings the point home in the simplest way. We do want wisdom. We want wisdom for ourselves and for others. We want to be among the serving and saving forces on this planet and in this solar system, and on and on, and that requires wisdom. Obey the inner impulses of the soul; serve your brother; obey the inner impulses of the soul; listen to the still small voice; and somehow force yourself forward, no matter what. It's the progress on; we're driving forward through space. The Path of Initiation is ruled by the first and seventh rays, and those are the rays needed to have the technique, the magical technique, to free oneself from matter, from identification with matter, even though one serves within it.

Chân sư DK là một Chân sư huấn sư; Ngài làm sáng tỏ điểm cốt yếu theo cách đơn giản nhất. Chúng ta thực sự muốn có minh triết. Chúng ta muốn minh triết cho chính mình và cho những người khác. Chúng ta muốn thuộc về các mãnh lực phụng sự và cứu rỗi trên hành tinh này, trong hệ mặt trời này và xa hơn nữa, mà điều đó đòi hỏi minh triết. Hãy vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn; phụng sự huynh đệ của các bạn; vâng theo những thôi thúc bên trong của linh hồn; lắng nghe tiếng nói nhỏ nhẹ, tĩnh lặng; và bằng cách nào đó hãy buộc mình tiến về phía trước, bất kể điều gì xảy ra. Đó là sự tiếp tục tiến bước; chúng ta đang lao tới xuyên qua không gian. Con Đường Điểm Đạo do cung một và cung bảy cai quản, và đó là những cung cần thiết để có kỹ thuật, tức kỹ thuật huyền thuật, nhằm giải thoát bản thân khỏi vật chất và khỏi sự đồng hóa với vật chất, dù người ta vẫn phụng sự trong đó.

Then we have reached the next section in the Law of Repulse:

Giờ đây, chúng ta đã đến phần kế tiếp về Định luật Đẩy Lùi:

[51] b. THE LAW OF REPULSE UPON THE PATHS OF DISCIPLESHIP AND INITIATION

[51] b. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI TRÊN CÁC CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ VÀ ĐIỂM ĐẠO

What was the first one? Far up here, I'm sure. Is it worth trying to find it? Surely there must be... *The Law of Repulse, and the function and quality of desire.* That was the first one:

Phần đầu tiên là gì? Chắc chắn nó nằm khá xa phía trên. Có đáng để tìm không? Hẳn phải có... *Định luật Đẩy Lùi, cùng chức năng và phẩm tính của dục vọng.* Đó là phần đầu tiên:

the Law of Repulse and the function and quality of desire.

Định luật Đẩy Lùi cùng chức năng và phẩm tính của dục vọng.

Very interesting, as we human beings are trapped in that quality and subject to that function. And now we will move forward to the Law of Repulse as it expresses upon the Path of Discipleship and Initiation. So let's see what is said here.

Điều này rất thú vị, vì con người chúng ta bị mắc kẹt trong phẩm tính ấy và chịu sự chi phối của chức năng ấy. Giờ đây, chúng ta sẽ tiến đến Định luật Đẩy Lùi khi nó biểu hiện trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Hãy xem ở đây nói gì.

Imagine speed reading at that rate of things going by. Well, I think there are ways to assimilate information equally as rapidly; it won't be involving words per se.

Hãy tưởng tượng việc đọc nhanh với tốc độ mọi thứ lướt qua như vậy. Tôi nghĩ có những cách để đồng hóa thông tin nhanh tương đương; việc đó sẽ không nhất thiết liên quan đến chính các từ ngữ.

[52] When the discriminating sense

[52] Khi năng lực phân biện

—that Saturn-Mercury sense—

—giác quan Sao Thổ–Sao Thủy ấy—

[53] (the spiritual correspondence of the sense of smell, the last of the five senses to emerge in humanity)

[53] —đối phần tinh thần của khứu giác, giác quan cuối cùng trong năm giác quan xuất hiện nơi nhân loại—đã được phát triển đầy đủ trong người chí nguyện,

and yet connected with the fourth subplane of the mental plane, and thus not with smell per se, but with taste. But anyway, when we seek to discriminate—it's interesting, the French, as they say, have "the nose." They can smell; even the nose is enlarged in many French people, and they are the third-ray, fifth-ray civilization: fifth-ray soul, third-ray personality. The sense of discrimination is very, very strong; Saturn and Mercury are very strong. So when this, the last of the five

tuy nhiên lại liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi trí, và do đó không liên hệ với chính khứu giác mà với vị giác. Nhưng dù sao đi nữa, khi chúng ta tìm cách phân biện—điều thú vị là người Pháp, như người ta nói, có "cái mũi" rất thính. Họ có thể ngửi thấy; thậm chí mũi của nhiều người Pháp còn lớn, và họ là một nền văn minh cung ba–cung năm: linh hồn cung năm, phàm ngã cung ba. Khả năng phân biện rất, rất mạnh; Sao Thổ và Sao Thủy cũng rất mạnh. Vì vậy, khi giác

senses to emerge... It's connected with emotional idealism; that's connected, I suppose, with spiritual discernment as the top of the five. From another point of view it might be connected with telepathy. It's hard to know what to do with those three senses that are found on the higher three levels of the mental plane, because on the mental plane all seven planes are considered fair game for man, and all of them have useful senses. But we're not given the higher senses. I suppose the common sense would be number six in a way, and the esoteric sense number seven. We're not given the higher correspondences there on the buddhic and atmic plane, and certainly we're given nothing on the Monadic plane at all, although we cannot imagine that it is devoid of senses. In fact, they're just not listed because they can't really be relevant to us at our present stage of evolution. They would be meaningless to us, I suspect.

quan cuối cùng trong năm giác quan xuất hiện này... Nó liên hệ với chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc; và tôi cho rằng điều đó liên hệ với phân biện tinh thần ở vị trí cao nhất trong năm giác quan. Theo một quan điểm khác, nó có thể liên hệ với viễn cảm. Thật khó biết phải hiểu thế nào về ba giác quan nằm trên ba cấp cao của cõi trí, bởi trên cõi trí, cả bảy cõi phụ đều được xem là phạm vi hoạt động thích hợp của con người và tất cả đều có những giác quan hữu dụng. Nhưng chúng ta không được cho biết về các giác quan cao hơn. Tôi cho rằng lương tri, theo một nghĩa nào đó, có thể là giác quan thứ sáu, còn giác quan nội môn là giác quan thứ bảy. Chúng ta không được cho biết những tương ứng cao hơn trên cõi Bồ đề và cõi atma, và chắc chắn hoàn toàn không được cho biết gì trên cõi chân thần, dù chúng ta không thể hình dung rằng cõi ấy không có giác quan. Thực ra, chúng chỉ không được liệt kê vì ở giai đoạn tiến hóa hiện nay, chúng không thực sự thích hợp với chúng ta. Tôi ngờ rằng chúng sẽ hoàn toàn vô nghĩa đối với chúng ta.

So when this last of the five senses is developed in the aspirant

Vì vậy, khi giác quan cuối cùng trong năm giác quan này phát triển nơi người chí nguyện

[54] and he knows the pairs of opposites

[54] và y biết các cặp đối cực

—and just for practical consideration, let's call this soul and personality—

—và để xem xét về mặt thực tiễn, chúng ta hãy gọi chúng là linh hồn và phàm ngã—

[55] and has gained a vision of that which is neither of them,

[55] đồng thời có được một tầm nhìn về điều không thuộc về bên nào trong hai bên,

and that would have to be in a way being itself, being or essence itself,

và theo một nghĩa nào đó, cái đó hẳn phải là chính Bản Thể, chính Bản Thể hay tinh túy,

[56] then he can pass on to the Path of Discipleship and enter

[56] thì y có thể tiến vào Con Đường Đệ Tử

—the true path of discipleship, not what we sometimes imagine as discipleship.

—Con Đường Đệ Tử chân chính, chứ không phải điều đôi khi chúng ta hình dung là địa vị đệ tử.

He knows the pairs of opposites.

Y biết các cặp đối cực.

He has a vision of substance, of essence, of being, at least a vision of it. He is not identified as it until he is an initiate, but

Y có tầm nhìn về chất liệu, tinh túy và Bản Thể, ít nhất là một tầm nhìn về chúng. Y chưa đồng hóa với Bản Thể ấy cho đến khi trở thành điểm đạo đồ, nhưng

he's gained a vision of that which is neither of them, and then he can pass on to the path of discipleship

y đã đạt được tầm nhìn về cái không phải là bất kỳ bên nào trong hai bên ấy, và bấy giờ y có thể tiến vào Con Đường Đệ Tử

[57] and enter upon the arduous task of cooperating with the spiritual laws, particularly with the Law of Repulse.

[57] và bắt đầu nhiệm vụ gian khổ là cộng tác với các định luật tinh thần, đặc biệt là Định luật Đẩy Lùi.

It is a disciplic law, and pertains as well to the initiations. So on the Path of Initiation this law would still be of use, and may be found in the destruction of the causal body, I suspect. Part of that second-ray thing about being weary with everything and disinterested and not interested in anything, and nothing really arouses one's outgoing and desire—he says it's a problem in the integration process of the second-ray type—that's all part of the Law of Repulse as well, at first unconsciously. “At first,” it says here.

Đó là một định luật dành cho đệ tử và cũng liên quan đến các cuộc điểm đạo. Vì vậy, trên Con Đường Điểm Đạo, định luật này vẫn còn hữu dụng và tôi ngờ rằng có thể thấy tác động của nó trong sự hủy diệt thể nguyên nhân. Một phần của đặc tính cung hai ấy là chán ngán mọi thứ, thờ ơ, không hứng thú với bất cứ điều gì, và không có gì thực sự khơi dậy sự hướng ngoại hay ham muốn của một người—Ngài nói đó là một vấn đề trong tiến trình tích hợp của người cung hai—tất cả những điều ấy cũng là một phần của Định luật Đẩy Lùi, lúc đầu diễn ra một cách vô thức. Ở đây nói: “Lúc đầu”.

[58] At first, he hardly recognises

[58] Lúc đầu, y hầu như không nhận ra

—what does he hardly recognize?—

—y hầu như không nhận ra điều gì?—

[59] the influence of this Law.

[59] ảnh hưởng của Định luật này.

But a growing distaste, you might say, a growing distaste for all things familiar. As

Nhưng có thể nói, đó là sự chán ghét ngày càng tăng đối với mọi điều quen thuộc. Như

he tells us in the second-ray integration formula, the usual circumstances of life and engagement with them prove to be dissatisfying. I think we've all been through that if we've reoriented ourselves. So we're really interested in these things that hardly anyone is interested in, because they're considered fanciful and unreal. We have had that kind of reorientation. We've gone through satiety—enough of that—distaste, and searching around for the next possible target for reoriented desire. We've been through that.

Ngài nói với chúng ta trong công thức tích hợp dành cho cung hai, những hoàn cảnh thông thường của đời sống và sự tham dự vào chúng đều tỏ ra không thỏa mãn. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đã trải qua điều đó nếu đã tự tái định hướng. Vì vậy, chúng ta thực sự quan tâm đến những điều mà hầu như không ai quan tâm, bởi chúng bị xem là viển vông và phi thực. Chúng ta đã trải qua kiểu tái định hướng ấy. Chúng ta đã đi qua sự bão hòa—thế là đủ rồi—sự chán ghét, rồi tìm kiếm mục tiêu khả dĩ kế tiếp cho dục vọng đã được tái định hướng. Chúng ta đã trải qua điều đó.

[60] It is as difficult for him to grasp its implications and to measure its possible effects as it would be for the average working man, with a mediocre education and a total [Page 160] ignorance of esotericism, to grasp the significance of such an occult truth as that expressed in the words:

[60] Đối với y, việc lĩnh hội những hàm ý của nó và đo lường các hiệu quả khả hữu cũng khó như đối với một người lao động trung bình, có trình độ giáo dục tầm thường và hoàn toàn [Page 160] không biết gì về huyền bí học, khi phải lĩnh hội ý nghĩa của một chân lý huyền bí như điều được diễn đạt trong những lời sau:

Oh, yeah—I just tried to introduce occultism this way, right?

Ồ, đúng vậy—tôi vừa thử giới thiệu huyền bí học theo cách này, phải không?

[61] "The construction of the antaskarana between higher and lower manas by the divine Agnishvatta, the solar angel, functioning through the egoic lotus, is the task to be carried forward during the contemplative stage of meditation."

[61] "Việc xây dựng antaskarana giữa manas cao và thấp bởi Agnishvatta thiêng liêng, Thái dương Thiên Thần, hoạt động qua Hoa Sen Chân Ngã, là nhiệm vụ phải được xúc tiến trong giai đoạn chiêm ngưỡng của tham thiền."

Well, maybe he's trying to tell us that we don't have much of an education here either. This does bring in some new ideas actually, because who is it that is constructing the antahkarana? Is it the soul-infused mentality, and thus in a way an extension of the Solar Angel? I don't think the Solar Angel per se, on its own plane, constructs the antahkarana. It has to be something where the individual from the mental plane is

Có lẽ Ngài đang cố nói rằng chúng ta cũng chưa được giáo dục nhiều về điều này. Thực ra, câu này đưa vào một số ý tưởng mới, bởi ai đang kiến tạo antahkarana? Có phải đó là thể trí được linh hồn thấm nhuần, và do đó, theo một nghĩa nào đó, là phần mở rộng của Thái dương Thiên Thần không? Tôi không nghĩ chính Thái dương Thiên Thần trên cõi riêng của Ngài kiến tạo antahkarana. Điều đó hẳn phải bao hàm sự tham gia của cá nhân

involved in the fact of projection and so forth. So there's still much here that we could learn.

từ cõi trí vào hoạt động phóng chiếu và những việc tương tự. Vì vậy, ở đây vẫn còn nhiều điều chúng ta có thể học hỏi.

It's interesting that Alice Bailey, in her autobiography, talks about an early lecture in Theosophy that she listened to, introducing the Ageless Wisdom, and she said it was just the worst way of introducing the subject, because it dealt always with technicalities and jargon, and people had no handle; they had no way to enter, no latch to hold, no grip. So, how we present to people who may be interested in a higher and better life: we have to use bridging forms of language. Obviously, there's nothing bridging in this example here. It is a technical piece of writing, very good for maybe people like ourselves, and even challenging for people like ourselves.

Điều thú vị là trong tự truyện của mình, Alice Bailey kể về một bài thuyết giảng ban đầu về Thông Thiên Học mà Bà từng nghe, nhằm giới thiệu Minh Triết Ngàn Đời; Bà nói đó là cách tệ nhất để giới thiệu chủ đề này, vì bài giảng luôn đề cập đến những chi tiết kỹ thuật và biệt ngữ, khiến người nghe không có điểm tựa; họ không có lối vào, không có then để nắm, không có chỗ bám. Vì vậy, khi trình bày với những người có thể quan tâm đến một đời sống cao hơn và tốt đẹp hơn, chúng ta phải sử dụng những hình thức ngôn ngữ có tác dụng bắt cầu. Rõ ràng, ví dụ ở đây không có gì mang tính bắt cầu. Đây là một đoạn văn kỹ thuật, có lẽ rất phù hợp với những người như chúng ta, nhưng ngay cả với chúng ta, nó vẫn đầy thử thách.

So the Law of Repulse is difficult: to grasp its implications is difficult. It is remote and distant from the understanding of the average disciple, and measuring up to its effects is difficult, because it's going against the grain. We live on a second-ray planet. We're not yet a sacred planet. We haven't taken the second initiation on this planet—at least the Planetary Logos has not taken the second cosmic initiation. The desire body is still very strong; desire is very strong, and hence we are attached as humanity. It's difficult to apply this Ray One law. As I said, even the first ray is somewhat warded off, somewhat rebuffed, repelled by the Solar Logos in his desire to work more along second-ray lines, so he has to choose what energies he will allow. So we can be forgiven, being part of these two Logoi for whom the second-ray energy is so important, if we are not adept at assimilating and applying the first ray. So we

Vì vậy, Định luật Đẩy Lùi thật khó hiểu: nắm bắt những hàm ý của nó là điều khó khăn. Nó xa lạ và vượt khỏi sự thấu hiểu của đệ tử trung bình, còn việc đáp ứng những tác động của nó cũng khó khăn, bởi nó đi ngược lại khuynh hướng tự nhiên. Chúng ta sống trên một hành tinh cung hai. Chúng ta chưa phải là một hành tinh thiêng liêng. Hành tinh này chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai—ít nhất Đức Hành Tinh Thượng Đế chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Thể dục vọng vẫn rất mạnh; dục vọng vẫn rất mạnh, và vì thế nhân loại chúng ta còn bám chấp. Việc áp dụng định luật cung một này thật khó khăn. Như tôi đã nói, ngay cả cung một cũng phần nào bị Thái dương Thượng đế ngăn lại, khước từ và đẩy lùi vì Ngài muốn hoạt động nhiều hơn theo đường lối cung hai, nên Ngài phải chọn những năng lượng mà Ngài sẽ cho phép. Vì vậy, vì là một phần của hai Đấng Thượng đế mà năng lượng cung hai vô cùng quan trọng đối với Các

have to get a sense of proportion here about what's difficult. You can only imagine: just memorize this sentence and try it on one of your friends, and see what kind of look you get when you do that. And then think back to DK's statement of how difficult it is to grasp really the meaning of the Law of Repulse. But he says it's simple. Well, I don't know; I find some things in it a little bit challenging.

Ngài, chúng ta có thể được tha thứ nếu chưa thành thạo trong việc đồng hóa và áp dụng cung một. Chúng ta phải có Ý thức về tỉ lệ đối với điều khó khăn này. Các bạn cứ tưởng tượng: hãy ghi nhớ câu này, thử nói nó với một người bạn rồi xem họ nhìn các bạn thế nào. Sau đó, hãy nhớ lại lời Chân sư DK nói về mức độ khó khăn khi thực sự nắm bắt ý nghĩa của Định luật Đẩy Lùi. Nhưng Ngài nói nó đơn giản. Tôi thì không biết; tôi thấy một số điều trong đó có phần đầy thử thách.

[62] This statement is relatively simple to grasp intellectually by the average occult student, but is utterly meaningless to the man of the world.

[62] Phát biểu này tương đối dễ được lĩnh hội bằng trí tuệ đối với đạo sinh huyền bí học trung bình, nhưng hoàn toàn vô nghĩa đối với người thế tục.

Unfamiliar words, unfamiliar concepts.

Những từ ngữ xa lạ, những khái niệm xa lạ.

[63] The Law of Repulse is equally difficult of understanding by the disciple as he enters upon the Path.

[63] Định luật Đẩy Lùi cũng khó hiểu tương tự đối với đệ tử khi y bước vào Đường Đạo.

Well, is this the Path of Discipleship? Is this nearing—maybe as he nears the Path of Initiation it becomes easier.

Đây có phải là Con Đường Đệ Tử không? Hay khi y đến gần—có lẽ khi đến gần Con Đường Điểm Đạo, việc ấy sẽ trở nên dễ dàng hơn.

[64] He has to learn to recognise its influence; then he must himself learn to do three things:—

[64] Y phải học cách nhận biết ảnh hưởng của nó; rồi chính y phải học làm ba điều:—

It's not something that he as a personality wants to understand. As a personality he does not want this, but something within him—himself, his awakening, in his individual consciousness. He is becoming more aware of it, and this something wills the repulse to occur, and he's torn between that which he familiarly thinks himself to be and that which he's beginning to know himself to be. This is the wretchedness, the being-torn-in-two-directions process that we all pass through.

Đó không phải là điều mà y, với tư cách phàm ngã, muốn thấu hiểu. Với tư cách phàm ngã, y không muốn điều này, nhưng có một điều gì đó bên trong y—chính bản thân y, sự thức tỉnh của y trong tâm thức cá nhân—đang nhận biết nó rõ hơn; điều này muốn sự đẩy lùi diễn ra, còn y bị giằng xé giữa cái mà y quen cho rằng mình là và cái mà y bắt đầu biết mình là. Đây là nỗi thống khổ, là tiến trình bị giằng xé theo hai hướng mà tất cả chúng ta đều trải qua.

So he must learn to do three things,

but remember, let us continue to associate "serve and obey" with the Law of Repulse.

[65] 1. Through service,

he has to do this,

[66] steadily to decentralise himself and thus begin occultly to "repulse" the personality.

Because—why is this? He finds his more real center outside his personality.

[67] He must see to it that his motive is love for all beings, and not desire for his own release.

This must be a hard one at first, because, having caught the glimpse of the possibility of release, people want to go there. Just as DK says, when you become an integrated personality, nothing can prevent the integrated man from running across the bridge. It seems to be the first response, to go to that place that promises greater release. But then he must revolve upon the pedestal of light and turn the other way. He who stands within the light is blinded by its radiance and he longs to go that way, but he hears the voice of those upon the darkened way, and revolves upon the pedestal of light and helps them. So, whereas the ajna center and solar plexus center allied together would charge forward, the heart center is what keeps us attached to those who are less fortunate—the heart center keeps us

Vì vậy, y phải học thực hiện ba điều,

nhưng hãy nhớ, chúng ta hãy tiếp tục liên kết "phụng sự và vâng phục" với Định luật Đẩy Lùi.

[65] 1. Thông qua phụng sự,

y phải thực hiện điều này,

[66] dần dần phi tập trung vào bản thân và nhờ đó bắt đầu, theo nghĩa huyền bí, "đẩy lùi" phàm ngã.

Bởi vì—tại sao lại như vậy? Y tìm thấy trung tâm chân thực hơn của mình bên ngoài phàm ngã.

[67] Y phải bảo đảm rằng động cơ của mình là tình thương đối với mọi sinh linh, chứ không phải dục vọng được giải thoát cho riêng mình.

Lúc đầu, điều này hẳn rất khó, bởi khi thoáng thấy khả năng giải thoát, người ta muốn tiến đến đó. Như Chân sư DK nói, khi các bạn trở thành một Phàm ngã tích hợp, không gì có thể ngăn con người tích hợp chạy qua cây cầu. Dường như phản ứng đầu tiên là tiến đến nơi hứa hẹn sự giải thoát lớn lao hơn. Nhưng rồi y phải xoay mình trên bệ ánh sáng và quay về hướng khác. Người đứng trong ánh sáng bị hào quang của nó làm lóa mắt và khao khát đi theo hướng ấy, nhưng y nghe tiếng nói của những người trên con đường tối tăm, nên xoay mình trên bệ ánh sáng và giúp đỡ họ. Vì vậy, trong khi trung tâm ajna liên kết với trung tâm tùng thái dương sẽ lao thẳng về phía trước, trung tâm tim giữ chúng ta gắn bó với những người kém may mắn hơn—trung tâm tim giữ chúng ta gắn bó với những người kém

attached to those who are less fortunate, and more bound by circumstances.

may mắn hơn và bị hoàn cảnh ràng buộc nhiều hơn.

So he has several things to do here if he is going to understand the Law of Repulse. Let's look at it this way: to understand the Law of Repulse, a man must do the following, and the first is decentralize himself. And I think we should say here, to remember, that service decentralizes.

Như vậy, y phải thực hiện một số điều ở đây nếu muốn thấu hiểu Định luật Đẩy Lùi. Hãy xem xét theo cách này: để thấu hiểu Định luật Đẩy Lùi, một người phải làm những điều sau, và điều đầu tiên là phi tập trung vào bản thân. Tôi nghĩ ở đây chúng ta nên nhớ rằng sự phụng sự giúp con người phi tập trung vào bản thân.

[68] 2. Through an understanding of the pairs of opposites, he begins, esoterically, to "isolate" the "noble middle path" of which the Buddha spoke.

[68] 2. Thông qua sự thấu hiểu các cặp đối cực, theo nghĩa huyền bí, y bắt đầu "cô lập" "con đường trung dung cao quý" mà Đức Phật đã nói đến.

Being still identified as the personality, he cannot suddenly be entirely a soul. This would take him to the fourth degree, and he's not there yet. So in a way you could say: render unto Caesar, the elemental life, that which is Caesar's, the third aspect, and render unto Christ that which belongs to the Christ.

Vì vẫn còn đồng hóa với phàm ngã, y không thể đột nhiên hoàn toàn trở thành linh hồn. Điều này sẽ đưa y đến cấp độ thứ tư, mà y vẫn chưa đạt tới. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, các bạn có thể nói: hãy trả cho Caesar, tức sự sống hành khí, những gì thuộc về Caesar, tức phương diện thứ ba, và trả cho Đức Christ những gì thuộc về Đức Christ.

Isolate the noble middle path,

Tách riêng con đường trung dung cao quý,

in a way. This is the sushumna way, in a way, eventually; it's the path of being ultimately. But from a practical perspective, it simply means giving the personality its due without overindulging it, and yet still pressing forward into the life and consciousness of the soul. It means those things. Number three—what else?

theo một nghĩa nào đó. Cuối cùng, đây là con đường sushumna; rốt cuộc, đó là con đường của Bản Thể. Nhưng từ góc độ thực tiễn, nó chỉ đơn giản có nghĩa là dành cho phàm ngã những gì thích đáng mà không nuông chiều nó quá mức, đồng thời vẫn tiếp tục tiến vào sự sống và tâm thức của linh hồn. Nó hàm ý những điều ấy. Điều thứ ba—còn gì nữa?

[69] 3. Through comprehension of the words of Christ, enjoining men to "let their light shine,"

[69] 3. Thông qua sự lĩnh hội lời Đức Christ huấn thị con người "hãy để ánh sáng của họ tỏa chiếu,"

not to hide their light under a bushel, but let the light shine forth into a dark place,

[70] he begins to construct the "path of light" which leads to the centre of life and guides him out of darkness into light, from the unreal to the real, and from death to immortality.

So first the path is to the soul, and this is the first part of the antahkarana; but then the path is to the Spiritual Triad and the monad, the second and, let's say, most first-ray aspect of the antahkarana. Really, the antahkarana is a triangle, as we've seen in the diagram. Yes, it's a triangle, in the earlier one, right here.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-020-H01: sơ đồ antahkarana dạng tam giác (ba đoạn đánh số một, hai, ba) mà MDR chỉ trên màn hình; mốc tìm: "Really, the antahkarana is a triangle, as we've seen in the diagram."]

We see it: one, two, three. And this is the part of the antahkarana that I'm showing right now; that is the one for which instruction is given. But the very first part maybe corresponds to the third aspect, this to the second aspect, and this to the first aspect, with first-ray projection involved. Eventually, when the egoic lotus is destroyed, then there's only one part, isn't there? And it's the line connecting the monad with everything below.

[71] This is the true path of the antaskarana,

không giấu ánh sáng của họ dưới một cái thùng, mà để ánh sáng tỏa vào nơi tối tăm,

[70] y bắt đầu xây dựng "con đường ánh sáng" dẫn đến trung tâm của sự sống và hướng dẫn y ra khỏi bóng tối vào ánh sáng, từ cái không thực đến cái thực, và từ cái chết đến sự bất tử.

Vì vậy, trước hết con đường dẫn đến linh hồn, và đây là phần đầu tiên của antahkarana; nhưng sau đó con đường dẫn đến Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần, tức phương diện thứ hai và, có thể nói, phương diện mang tính cung một rõ nhất của antahkarana. Thực ra, antahkarana là một tam giác, như chúng ta đã thấy trong sơ đồ. Đúng vậy, nó là một tam giác trong sơ đồ trước, ngay đây.

[Ghi chú biên tập — CẦN GHÉP HÌNH TỪ VIDEO — LOS-020-H01: sơ đồ antahkarana dạng tam giác (ba đoạn đánh số một, hai, ba) mà MDR chỉ trên màn hình; mốc tìm: "Really, the antahkarana is a triangle, as we've seen in the diagram."]

Chúng ta thấy nó: một, hai, ba. Và đây là phần của antahkarana mà tôi đang chỉ ra lúc này; đó là phần có chỉ dẫn kiến tạo. Nhưng có lẽ phần đầu tiên tương ứng với phương diện thứ ba, phần này tương ứng với phương diện thứ hai, còn phần này tương ứng với phương diện thứ nhất, với sự phóng chiếu của cung một tham gia vào. Cuối cùng, khi Hoa Sen Chân Ngã bị hủy diệt, chỉ còn một phần thôi, phải không? Và đó là đường nối chân thần với mọi thứ bên dưới.

[71] Đây là con đường chân thực của antaskarana,

the path of the just, perhaps.

có lẽ là con đường của người công chính.

This is the true path of the antaskarana,

Đây là con đường chân chính của antahkarana,

path of the just, the noble middle path, the path of Libra,

con đường của người công chính, con đường trung dung cao quý, con đường của Thiên Bình,

[72] which the disciple weaves from out of himself (speaking symbolically), just as the spider weaves his thread.

[72] mà đệ tử dệt từ chính mình, nói theo nghĩa biểu tượng, cũng như con nhện dệt sợi tơ của nó.

So the abstract mind is involved in this weaving, and it's our own higher thoughts and received intuitions and impulses of will. All these things are coming from the Triad, come down that first thread of light which we managed to project as we reach out from the soul-infused lower mind. It's all right here, of course, and these many technicalities are to be envisioned, but the reality is something different than we might think. It's simply a question of being sensitive to that which always surrounds us and pervades us, and sometimes we need the scaffolding of these concepts to find the method to enter that which is ever present. So we weave this bridge through our intention, through our visualization—because that helps to really create the bridge of light—through the act of projection, along with certain magical words of power, and then response will come, and the bridge will function in two directions: invocation from our point of view, and evocation from the point of view of the Triad. The Triad and the monad are evoked, and the Father rushes forth to greet the approaching son. The prodigal son is coming home, and this is all through the rising along the antahkarana; that is homecoming along the constructed bridge of light. “Let your light shine” means

Vì vậy, trí trừu tượng tham gia vào việc đan dệt này, cùng với những tư tưởng cao siêu, những trực giác tiếp nhận được và những xung động ý chí của chính chúng ta. Tất cả những điều này đều đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, đi xuống theo sợi ánh sáng đầu tiên mà chúng ta đã phóng chiếu được khi vươn ra từ hạ trí được linh hồn thấm nhuần. Dĩ nhiên, tất cả đều ở ngay đây, và chúng ta cần hình dung nhiều chi tiết kỹ thuật này, nhưng thực tại lại khác với những gì chúng ta có thể nghĩ. Đó đơn giản là vấn đề nhạy cảm với cái luôn bao quanh và thấm nhuần chúng ta; đôi khi chúng ta cần giàn giáo của những khái niệm này để tìm ra phương pháp bước vào cái luôn hiện diện. Vì vậy, chúng ta đan dệt cây cầu này bằng ý định, bằng sự hình dung của mình—vì điều đó thực sự giúp tạo nên cây cầu ánh sáng—bằng hành động phóng chiếu, cùng với một số Quyền năng từ huyền thuật; rồi sự đáp ứng sẽ đến, và cây cầu sẽ vận hành theo hai chiều: khẩn cầu theo quan điểm của chúng ta và gợi lên theo quan điểm của Tam Nguyên Tinh Thần. Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần được gợi lên, còn Đức Cha lao tới đón người con đang đến gần. Người con hoang đàng đang trở về nhà, và tất cả diễn ra qua sự thăng lên dọc theo antahkarana; đó là cuộc hồi hương theo cây cầu ánh sáng đã được kiến tạo. Theo

build the antahkarana, from this point of view. So “let your light shine” can mean many things, but in an occult sense it means to build the antahkarana. It also obviously means illumine the mind, and let emotional loveliness take the place of the usual astral attitudes, and let the etheric body shine with life and be electric and magnetic. All of these are aspects of light. Any vibration, in a way—I mean, vibration can take the form of light, but light and sound and color in a way are all equivalent. They are all a vibration; it just depends on how they are perceived.

quan điểm này, “Hãy để ánh sáng của bạn tỏa chiếu” có nghĩa là xây dựng antahkarana. Vì vậy, “hãy để ánh sáng của bạn tỏa chiếu” có thể mang nhiều ý nghĩa, nhưng theo nghĩa huyền môn, nó có nghĩa là xây dựng antahkarana. Hiển nhiên, nó cũng có nghĩa là soi sáng thể trí, để vẻ đẹp cảm xúc thay thế những thái độ cảm dục thông thường, và để thể dĩ thái tỏa sáng với sự sống, trở nên có điện tính và từ tính. Tất cả những điều này đều là các phương diện của ánh sáng. Theo một nghĩa nào đó, bất kỳ rung động nào—ý tôi là, rung động có thể mang hình thức ánh sáng, nhưng ánh sáng, âm thanh và màu sắc, theo một nghĩa nào đó, đều tương đương. Tất cả đều là rung động; chỉ tùy thuộc vào cách người ta nhận biết chúng.

[73] Service, an understanding of the Way, and the building of the true line of escape —

[73] Phụng sự, sự thấu hiểu Đường Đạo, và việc xây dựng đường thoát chân thực—

not escape for selfish purposes, but escape to be recharged, and to bring back into the world the treasures which are found above. Maybe the angel with the flaming sword and the dragon are similar: they're guarding a treasure, and you have to pass them by a certain vibrational achievement in order to enter the treasure house, and then you have to be able to bring the treasure down. Maybe there's something about Jack and the Beanstalk here, where a great beanstalk grows up into heaven, where lives the giant —great and powerful forces—and one goes down the beanstalk carrying the treasure from the giant. Is the giant happy? Were the gods happy when Prometheus stole fire? Is there a revenge of the gods upon those who bring down the treasures from heaven? Well, that's built into the mythology of many civilizations and cultures, so maybe there is.

không phải thoát ly vì những mục đích ích kỷ, mà là thoát ly để được nạp lại năng lượng và mang về thế gian những kho báu tìm thấy ở cõi trên. Có lẽ thiên thần cầm thanh kiếm rực lửa và con rồng cũng tương tự nhau: họ đang canh giữ một kho báu, và các bạn phải vượt qua họ bằng một thành tựu rung động nhất định để bước vào kho tàng, rồi các bạn phải có khả năng mang kho báu ấy xuống. Có lẽ ở đây có điều gì đó liên quan đến Jack và Cây Đậu Thần, trong đó một cây đậu khổng lồ vươn lên cõi trời, nơi người khổng lồ cư ngụ—những mãnh lực vĩ đại và hùng mạnh —rồi người ta trèo xuống cây đậu, mang theo kho báu của người khổng lồ. Người khổng lồ có vui không? Các vị thần có vui khi Prometheus đánh cắp lửa không? Liệu các vị thần có báo thù những người mang kho báu từ cõi trời xuống chăng? Điều đó đã ăn sâu vào thần thoại của nhiều nền văn minh và văn hóa, nên có lẽ là có.

[74] that is the task to be carried forward upon the Path of Discipleship.

[74] đó là nhiệm vụ phải được xúc tiến trên Con Đường Đệ Tử.

Service, and understanding of the way—the way being the antahkarana, and the way, the path, in the Paths of Discipleship and of Initiation—and the building of the true line of escape into the higher worlds, where the higher dimensions can be touched and the higher energies accessed, and they can be brought into connection with the lower worlds. This is what we need to regenerate the lower worlds.

Phụng sự và thấu hiểu con đường—con đường là antahkarana, đồng thời là con đường, Đường Đạo, trong Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo—cùng với việc xây dựng con đường thoát ly đích thực vào các cõi cao, nơi chúng ta có thể tiếp xúc với những chiều kích cao hơn và tiếp cận các năng lượng cao hơn, rồi đưa chúng vào mối liên hệ với các cõi thấp. Đây là điều chúng ta cần để tái sinh các cõi thấp.

that is the task to be carried forward upon the path of discipleship.

đó là nhiệm vụ cần được tiếp tục trên Con Đường Đệ Tử.

[75] Such is the object set before all the students of the esoteric sciences at this time,—

[75] Đây là mục tiêu được đặt trước tất cả các đạo sinh của các khoa học huyền bí vào lúc này,—

We're studying the arts and sciences. Art is the ability to do well what science reveals—maybe I'll just say that art is the ability to do well and intuitively that which science reveals as factual.

Chúng ta đang nghiên cứu các nghệ thuật và khoa học. Nghệ thuật là khả năng thực hiện tốt điều mà khoa học mặc khải—có lẽ tôi chỉ nên nói rằng nghệ thuật là khả năng thực hiện tốt và bằng trực giác điều mà khoa học mặc khải là sự thật.

So such is the object set before all the students of the esoteric sciences at this time,

Vì vậy, đó là mục tiêu được đặt ra trước tất cả các đạo sinh của những môn khoa học huyền bí vào lúc này,

[76] provided they desire it enough,

[76] miễn là họ đủ khao khát nó,

Notice the intensification of desire is needed; this is aspiration. Desiring something high enough, something high and sufficiently so, is aspiration,

Hãy lưu ý rằng cần tăng cường dục vọng; đây chính là khát vọng. Khát khao một điều đủ cao cả, một điều cao cả và với mức độ đầy đủ, chính là khát vọng,

[77] and can train themselves to [Page 161] work selflessly for their fellow men.

[77] và có thể tự đào luyện mình [Page 161] để làm việc vô ngã cho đồng loại.

So: keen desire, aspiration and selfless service, and then this task will be achieved. We will serve; we will understand the way that leads to the three divine aspects, and will bring greater illumination to humanity, and will set them upon the proper path of the reversed wheel, and we'll be able to help reverse that wheel, or help them reverse it for themselves; and then the building of the true line of escape from the worlds in which our consciousness has been enthralled, captivated. We use things in a reverse manner. You say, “Oh, you look enthralling,” or “Oh, you look so glamorous,” as if this is a great compliment, but what it means is that the lower energies, the beauty of the lower energies, are so strong that they lure you in, and you find yourself imprisoned by ancient magnetisms. So I guess we don't have a magazine yet called “Enthrall,” do we? We do have one called “Glamour.” I don't think we have one called “Illusion,” do we? It wouldn't be very attractive. Somehow glamour is interestingly still attractive to a great many people.

Vì vậy: lòng khao khát mãnh liệt, khát vọng và sự phụng sự vô ngã; khi ấy nhiệm vụ này sẽ được hoàn thành. Chúng ta sẽ phụng sự; chúng ta sẽ thấu hiểu con đường dẫn đến ba phương diện thiêng liêng, sẽ đem lại sự soi sáng lớn lao hơn cho nhân loại, sẽ đặt họ lên con đường thích hợp của bánh xe đảo chiều, và chúng ta sẽ có thể giúp đảo chiều bánh xe ấy, hoặc giúp họ tự đảo chiều nó; rồi sẽ xây dựng con đường thoát ly đích thực khỏi những cõi mà tâm thức chúng ta từng bị mê hoặc, cuốn hút. Chúng ta sử dụng sự vật theo nghĩa ngược lại. Các bạn nói: “Ồ, trông bạn thật quyến rũ,” hoặc “Ồ, trông bạn thật lộng lẫy,” như thể đó là một lời khen lớn lao; nhưng thực ra điều đó có nghĩa là các năng lượng thấp, vẻ đẹp của các năng lượng thấp, mạnh đến mức dụ các bạn vào, và các bạn thấy mình chịu sự giam cầm của những từ điện cổ xưa. Vậy tôi đoán chúng ta chưa có tạp chí nào mang tên “Mê Hoặc,” phải không? Chúng ta có một tạp chí mang tên “Ảo Cảm.” Tôi không nghĩ chúng ta có tạp chí nào mang tên “Ảo Tưởng,” phải không? Nó sẽ không hấp dẫn lắm. Bằng cách nào đó, ảo cảm vẫn có sức hấp dẫn kỳ lạ đối với rất nhiều người.

Provided they desire it enough and can train themselves to work selflessly for their fellow men,

Miễn là họ đủ khao khát mục tiêu ấy và có thể tự rèn luyện để phụng sự đồng loại một cách vô ngã,

and you see this in Mother Teresa. You see this in Father Damien; you saw it in Albert Schweitzer; you see it in the Dalai Lama. You see some of the selfless workers. You also see those who hold high office and rob their countries of billions of dollars, or whatever their currency may be. You see those who enrich themselves at the expense of others. That's hardly selfless. It's all about fear, really.

và các bạn thấy điều này nơi Mẹ Teresa. Các bạn thấy điều này nơi Cha Damien; các bạn đã thấy nó nơi Albert Schweitzer; các bạn thấy nó nơi Đức Đạt Lai Lạt Ma. Các bạn thấy một số người phụng sự vô ngã. Các bạn cũng thấy những người giữ chức vụ cao nhưng cướp đoạt hàng tỷ đô-la của đất nước họ, hoặc bất kỳ loại tiền tệ nào của họ. Các bạn thấy những người làm giàu cho mình bằng tổn thất của người khác. Điều đó hoàn toàn không vô ngã. Thực ra, tất cả đều liên quan đến nỗi sợ hãi.

[78] As they succeed in doing this and approximate ever more closely to that which is not the pairs of opposites (and thus achieve "the Central Way"),

[78] Khi họ thành công trong việc này và ngày càng tiến gần hơn đến điều không phải là một trong hai cực đối lập, và nhờ đó đạt được "Con Đường Trung Tâm,"

which is eventually the way of pure being or of the essence. It's not division; it's not attraction. Division can belong to the Divine Separator on the third ray, attraction to the second ray, but the way between is the way of homogeneity, the way of recognized essence, the way of recognized substance.

mà cuối cùng là con đường của Bản Thể thuần khiết hay của tinh chất. Đó không phải là phân chia; cũng không phải là hấp dẫn. Sự phân chia có thể thuộc về Đấng Phân Cách Thiêng Liêng trên cung ba, còn sự hấp dẫn thuộc cung hai; nhưng con đường ở giữa là con đường đồng nhất, con đường của tinh chất được nhận biết, con đường của chất liệu được nhận biết.

[79] steadily the Law of Repulse begins to swing into operation.

[79] thì Định luật Đẩy Lùi dần dần bắt đầu vận hành.

So, because really the Law of Repulse is of the spirit—is of the spirit, which is being, essence, substance, reality, oneness, all these words. It's neither the attraction of things for each other, or the separation of things from each other, but it is that of which all things are composed.

Vì thực ra Định luật Đẩy Lùi thuộc về tinh thần—thuộc về tinh thần, tức Bản Thể, tinh chất, chất liệu, thực tại, tính duy nhất, cùng tất cả những từ này. Nó không phải là sự hấp dẫn giữa các sự vật, cũng không phải sự phân cách các sự vật khỏi nhau, mà là cái cấu thành mọi sự vật.

So this object before all of us: reviewing this, this is our task—to serve, to understand the way, and, while in the world, to be in the world yet not of the world, and to build the

Vì vậy, khi ôn lại mục tiêu đặt ra trước tất cả chúng ta, đây là nhiệm vụ của chúng ta—phụng sự, thấu hiểu con đường, và khi đang ở trong thế gian, vẫn sống trong thế gian

true line of escape. This is our task, and we can do it if we have sufficient aspiration, keen enough, if we work selflessly for our fellow men; or we cannot accomplish these three things: effective service, showing the way, and escaping into the higher worlds and coming back with the great treasures for the amelioration of conditions below. It's related to the three great demands, I think, in Rule Two and Three, is it, of the fourteen rules.

nhưng không thuộc về thế gian, đồng thời xây dựng con đường thoát ly đích thực. Đây là nhiệm vụ của chúng ta, và chúng ta có thể thực hiện nếu có khát vọng đủ mạnh mẽ, đủ mãnh liệt, nếu chúng ta phụng sự đồng loại một cách vô ngã; nếu không, chúng ta không thể hoàn thành ba điều này: phụng sự hữu hiệu, chỉ ra con đường, thoát vào các cõi cao rồi trở về với những kho báu vĩ đại nhằm cải thiện các tình trạng bên dưới. Tôi nghĩ điều này liên hệ với ba đòi hỏi lớn trong Quy luật Hai và Ba, phải vậy không, của mười bốn quy luật.

As they succeed in doing this and approximate ever more closely to that which is not the pairs of opposites

Khi thành công trong việc này và ngày càng tiến gần hơn đến cái không thuộc các cặp đối cực

—neither cohesion nor separation—

—không phải cố kết cũng không phải phân cách—

and thus achieve the central way,

và nhờ đó đạt được Con Đường Trung Tâm,

steadily the Law of Repulse begins to swing into operation,

Định luật Đẩy Lùi dần dần bắt đầu vận hành,

and we tend to look to the right and the left, to the right and left, and say with the ancient Brahmins, or Vedantists, “neti, neti”—not this, not that; not to the right, not to the left—but the central way, which leads to reality.

và chúng ta có khuynh hướng nhìn sang phải rồi sang trái, sang phải và sang trái, và nói như những người Bà-la-môn hoặc những người theo Vedanta thời xưa: “không phải cái này, không phải cái kia”—không sang phải, không sang trái—mà là Con Đường Trung Tâm dẫn đến thực tại.

[80] When the third initiation is taken, this law will begin to hold the dominant place

[80] Khi lần điểm đạo thứ ba được tiếp nhận, định luật này sẽ bắt đầu giữ vị trí chủ đạo trong việc cai quản đời sống.

So even though it's active on the Path of Discipleship before this, it becomes very active, active at first on the Path of Discipleship and then increasingly active on the Path of Initiation, leading to the fourth

Vì vậy, mặc dù đã hoạt động trên Con Đường Đệ Tử trước thời điểm này, nó trở nên rất tích cực—thoạt đầu tích cực trên Con Đường Đệ Tử, rồi ngày càng tích cực trên Con Đường Điểm Đạo—dẫn đến lần điểm đạo thứ tư, khi

initiation, at which point we repulse and burn the entire causal body. So it begins to hold the dominant place in life, and these people may feel warm in heart and so forth, but their intentions are remote from the intentions of the average man, and are aimed at polarization within the worlds where being means something. Who is to know what is the inner life of the Dalai Lama? We see his active expression and service. Towards what is he really striving? It's a life of great sacrifice and service. You can see that when they asked him what he would like, he said, well, more meditation—to meditate—because this for him is the way of deeper penetration, and yet his life calls him outward all the time. I suppose the sign Cancer calls towards the masses, and Libra, which is his rising sign, I believe, calls towards Shamballa.

chúng ta đẩy lùi và thiêu hủy toàn bộ thể nguyên nhân. Vì thế, nó bắt đầu giữ địa vị chi phối trong đời sống; những người này có thể cảm thấy nồng ấm trong tâm và vân vân, nhưng ý định của họ khác xa ý định của người bình thường, và hướng đến sự phân cực trong những cõi mà Bản Thể mang một ý nghĩa nào đó. Ai có thể biết đời sống nội tâm của Đức Đạt Lai Lạt Ma ra sao? Chúng ta thấy biểu hiện tích cực và sự phụng sự của Ngài. Ngài thực sự đang nỗ lực hướng đến điều gì? Đó là một đời sống hy sinh và phụng sự lớn lao. Các bạn có thể thấy điều đó khi người ta hỏi Ngài mong muốn điều gì, Ngài nói rằng muốn tham thiền nhiều hơn—tham thiền—bởi đối với Ngài, đây là con đường thâm nhập sâu sắc hơn, thế nhưng cuộc đời luôn kêu gọi Ngài hướng ra bên ngoài. Tôi cho rằng dấu hiệu Cự Giải kêu gọi hướng đến quần chúng, còn Thiên Bình, mà tôi tin là dấu hiệu mọc của Ngài, kêu gọi hướng đến Shamballa.

[81] The word "repulse" has an unfortunate connotation in many minds,

[81] Từ "đẩy lùi" mang một hàm ý không may mắn trong nhiều tâm trí,

not unlike the second of the great Invocations: **"Let the Lords of Liberation issue forth"** (*Externalisation*) and **"Let Light and Love and Power and Death fulfil the purpose of the Coming One."** (*Externalisation*) People are not so eager to embrace the word "death."

không khác lời thứ hai trong các Đại Khấn Nguyện: **"Cầu xin các Đấng Giải Thoát tiến ra"** (*Sự Hiển Lộ*) và **"Cầu xin Ánh sáng, Tình thương, Quyền năng và Cái Chết hoàn thành thiên ý của Đấng Đang Đến."** (*Sự Hiển Lộ*) Người ta không mấy háo hức đón nhận từ "cái chết."

The word repulse has an unfortunate connotation in many minds,

Từ đẩy lùi mang một hàm ý đáng tiếc trong tâm trí nhiều người,

[82] and this revulsion against the word itself indicates man's innately spiritual bias.

[82] và chính sự ác cảm đối với từ này cho thấy khuynh hướng tinh thần vốn có của con người.

Và khi nói "tinh thần", chúng ta muốn nói đến sự hợp nhất, cố kết. Trong bối cảnh này,

And by "spiritual" we mean unitive, cohesive. In this context it means unitive, cohesive, even loving.

nó mang nghĩa hợp nhất, cố kết, thậm chí bác ái.

[83] Repulsion, the desire to repudiate, and repulsive attitudes, words and deeds evoke in our minds all that is unpleasant to contemplate.

[83] Sự đẩy lùi, dục vọng khước từ, cùng những thái độ, lời nói và hành động gây phản cảm gợi lên trong trí chúng ta mọi điều khó chịu khi suy ngẫm.

Pleasantness has to do with unity and harmony, and of course repulsion is going to drive apart all those things which would otherwise be joined in union, be joined in harmony.

Sự dễ chịu liên quan đến tính hợp nhất và hài hòa; dĩ nhiên, sự đẩy lùi sẽ xua cách xa nhau tất cả những gì lẽ ra được kết hợp trong hợp nhất và hài hòa.

[84] Yet, spiritually considered

[84] Tuy nhiên, xét về mặt tinh thần

—I suppose from the point of view of the Spiritual Triad—

—tôi cho là theo quan điểm của Tam Nguyên Tinh Thần—

[85] and scientifically viewed,

[85] và nhìn theo quan điểm khoa học,

from the true knowledge of occultism,

từ tri thức chân chính về huyền bí học,

[86] the word "repulse" indicates simply "an attitude towards that which is not desirable."

[86] từ "đẩy lùi" đơn giản chỉ biểu thị "một thái độ đối với điều không đáng mong muốn."

So if we can take away the connotation and all the emotions associated—sort of the Camelman acid conditioning to the word "repulse"—we will see that it indicates an attitude towards that which is not desirable. And what is not desirable depends upon the point on the ladder of evolution on which the individual stands, so that which is not desirable is changing all the time.

Vì vậy, nếu có thể loại bỏ hàm ý cùng mọi cảm xúc liên quan—một dạng tác động liên tưởng axit kiểu Camelman gắn với từ "đẩy lùi"—chúng ta sẽ thấy nó biểu thị một thái độ đối với điều không đáng mong muốn. Và điều gì không đáng mong muốn tùy thuộc vào bậc thang tiến hóa nơi cá nhân đang đứng, nên điều không đáng mong muốn luôn thay đổi.

[87] This, in its turn (as we seek to determine that which is desirable) calls into activity the virtues of discrimination,

[87] Đến lượt nó, khi chúng ta tìm cách xác định điều gì là đáng mong muốn, điều này đưa vào hoạt động các đức tính phân biện,

—mentality, right?—

[88] dispassion,

—emotionality—

[89] discipline

—physicality—

[90] in the disciple's life,

So let's give them their proper allocation. This, discrimination, is in the mind; dispassion in relation to the astral vehicle; and discipline—although the word "discipline" can stretch across the whole gamut—in relation to the etheric-physical body. So we repulse what is undesirable because we are satiated by it. We have seen what it can give, and what it can give is less than that which is awakening within us and giving us visions of higher possibilities. Then we try to turn to that which is desirable. It will be in the interior life: the mental discrimination, emotional dispassion, physical disciplines, and also decentralization. So right there you see how these four D's are related in relation to the personality: discrimination in relation to the mind, dispassion in relation to the astral vehicle, discipline for the physical vehicle, and decentralization for the personality—finding a different center altogether than the personal center that one had held. And oftentimes the other three—discrimination, dispassion and discipline—assist with this fourth task of decentralization.

I wonder how many D's we could begin to pile up here. It seems to be, in general, the whole process—it's obvious, isn't it?—and

—trí tuệ, phải không?—

[88] điềm nhiên và

—cảm xúc—

[89] kỷ luật

—thể chất—

[90] trong đời sống của đệ tử,

Vì vậy, hãy phân bổ chúng cho đúng. Sự phân biện thuộc thể trí; vô dục liên quan đến vận cụ cảm dục; còn kỷ luật—dù từ "kỷ luật" có thể trải rộng trên toàn bộ phạm vi—liên quan đến thể dĩ thái-hồng trần. Vì vậy, chúng ta đẩy lùi điều không đáng mong muốn vì đã chán ngấy nó. Chúng ta đã thấy nó có thể đem lại điều gì, và điều nó có thể đem lại kém hơn cái đang thức tỉnh bên trong chúng ta và cho chúng ta những linh ảnh về các khả năng cao siêu hơn. Khi ấy, chúng ta cố gắng hướng đến điều đáng mong muốn. Điều đó sẽ nằm trong đời sống nội tâm: sự phân biện trí tuệ, vô dục cảm xúc, các kỷ luật thể chất, và cả sự phi tập trung vào bản thân. Ngay tại đây, các bạn thấy bốn phẩm tính này liên hệ với phàm ngã như thế nào: phân biện liên quan đến thể trí, vô dục liên quan đến vận cụ cảm dục, kỷ luật dành cho vận cụ hồng trần, và phi tập trung vào bản thân dành cho phàm ngã—tìm một trung tâm hoàn toàn khác với trung tâm cá nhân mà người ta từng duy trì. Và thường thì ba phẩm tính kia—phân biện, vô dục và kỷ luật—hỗ trợ nhiệm vụ thứ tư này là phi tập trung vào bản thân.

Tôi tự hỏi chúng ta còn có thể chồng chất bao nhiêu từ bắt đầu bằng cùng một chữ ở đây. Nhìn chung, dường như đó là toàn bộ

that's a word that's commonly used to encourage certain keynotes to be developed: the summation word is detachment. And it was one of those keywords for Alice Bailey herself; it is always a keyword somehow for a second-ray type, second-ray soul type. So the summation word is detachment.

tiến trình—điều này hiển nhiên, phải không?—và đó là một từ thường được dùng để khuyến khích phát triển một số chủ âm nhất định: từ tổng kết là tách rời. Và đó là một trong những từ khóa dành cho chính Alice Bailey; bằng cách nào đó, nó luôn là từ khóa đối với người cung hai, kiểu linh hồn cung hai. Vì vậy, từ tổng kết là tách rời.

[91] These words indicate the urge to devaluate the unreal and the undesirable,

[91] Những từ này chỉ ra thôi thúc hạ giá trị cái không thực và điều không đáng mong muốn,

There's another D word, right? It's really good, because value has to do with what you desire. So remove desire from the unreal and the undesirable,

Lại thêm một từ bắt đầu bằng cùng chữ ấy, phải không? Nó thực sự rất thích hợp, bởi giá trị liên quan đến điều các bạn ham muốn. Vì vậy, hãy loại bỏ dục vọng đối với điều không thực và không đáng mong muốn,

[92] to discipline the lower nature till those choices are readily and easily made

[92] kỷ luật bản chất thấp cho đến khi những lựa chọn

—well, all aspects of the lower nature, but the physical vehicle very much so, at least in the beginning—

—tất cả các phương diện của bản chất thấp, nhưng đặc biệt là vận cụ hồng trần, ít nhất vào lúc ban đầu—

[93] which lead to the discarding of that which imprisons or impedes the soul.

[93] dẫn đến việc loại bỏ điều giam hãm hay cản trở linh hồn được thực hiện một cách sẵn sàng và dễ dàng.

A lot of D's here. So we finally reject, we finally throw away. This is a Plutonic act: to discard is a Plutonic act—eject, reject, cast out of one's system, discard. We cannot carry with us the poison of the ages. We have to throw it back out for regeneration, and that will increase the power of our system as a regenerator of negative energies, and we will be able to deal with all that has been rejected in a redemptive manner.

Ở đây có rất nhiều từ bắt đầu bằng cùng một chữ. Vì vậy, cuối cùng chúng ta khước từ, cuối cùng chúng ta vứt bỏ. Đây là một hành động thuộc Sao Diêm Vương: loại bỏ là một hành động thuộc Sao Diêm Vương—tống ra, khước từ, đẩy ra khỏi hệ thống của mình, loại bỏ. Chúng ta không thể mang theo chất độc của các thời đại. Chúng ta phải thải nó trở lại để được tái sinh, và điều đó sẽ gia tăng quyền năng của hệ thống chúng ta với tư cách một tác nhân tái sinh các năng lượng tiêu cực; khi ấy, chúng ta sẽ có thể xử lý tất

cả những gì đã bị khước từ theo cách cứu chuộc.

[94] The major concepts are the definitely and carefully chosen way or procedure

[94] Những khái niệm chủ yếu là con đường hay phương thức được lựa chọn một cách rõ ràng và cẩn thận

—the way of detachment—

—con đường tách rời—

[95] which will free the soul

[95] để giải thoát linh hồn

—there's that Uranian first-ray impulse—

—đó là xung động cung một thuộc Sao Thiên Vương—

[96] from the world of forms

[96] khỏi thế giới hình tướng

—namely the dense physical vehicle of the Solar Logos, eventually, at the fourth degree —

—cụ thể là vận cụ hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế, cuối cùng, ở cấp độ thứ tư—

[97] and identify it, first of all, with itself

[97] và trước hết đồng hóa nó với chính nó

—the consciousness identified. "IDFD": identified with a dimension in which consciousness knows itself as it is all the time and is not deluded by objectivities.

—tâm thức được đồng hóa. "Đồng hóa với một chiều kích": đồng hóa với một chiều kích trong đó tâm thức luôn biết chính nó đúng như nó vốn là và không bị các thực tại khách quan làm mê lầm.

So it will free the soul.

Vì vậy, nó sẽ giải thoát linh hồn.

The major concepts are the definitely and carefully chosen

Những khái niệm chính là con đường hay phương thức được lựa chọn dứt khoát và cẩn thận

—carefully chosen; well, there you go, I mean, that's Saturn and Libra—

—được lựa chọn cẩn thận; điều đó chính là Sao Thổ và Thiên Bình—

way or procedure which will free the soul from the world of forms and identify it first of all

sẽ giải thoát linh hồn khỏi thế giới hình tướng và trước hết đồng hóa nó

—not ultimately, but first of all—

—không phải sau cùng, mà trước hết—

with itself:

consciousness identified as consciousness; then consciousness identified with the deeper source, being; then consciousness identified as being—that comes later.

[98] (thus freeing it from the world illusion), and then with the world of souls, which is the consciousness of the Oversoul.

So one knows oneself as the Oversoul. Emerson wrote about that. And this is the soul of the Great Life in whom we live and move and have our being, and of many lives greater than we are along the way. It's not an immediate leap into flawless identification with the consciousness of the Planetary Logos. It's a slow process, and ever greater spheres of consciousness are entered, and these are in a sense the consciousness of greater composite beings. They are entered, and eventually we enter into the consciousness of the Planetary Logos itself. But of course, that's not the end; that's just the beginning.

So freedom through the Law of Repulse, and through discrimination, dispassion, discipline, decentralization and detachment —these five D's I have memorized, although sometimes putting them in the wrong place. But detachment is the overall process, and one even has to detach from the causal body, in which one can focus when one decentralizes from the personality. But one has continually to decentralize along the way and find that one is not that which is the causal body at all; one is the life itself,

với chính nó:

tâm thức được đồng hóa với tư cách tâm thức; rồi tâm thức được đồng hóa với nguồn cội sâu xa hơn, tức Bản Thể; sau đó tâm thức được đồng hóa với tư cách Bản Thể—điều đó đến sau.

[98] —nhờ đó giải thoát nó khỏi ảo tưởng thế gian—rồi với thế giới của các linh hồn, vốn là tâm thức của Đại Hồn.

Vì vậy, người ta biết mình là đại hồn. Emerson đã viết về điều đó. Và đây là linh hồn của Sự Sống Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, cũng như linh hồn của nhiều sự sống lớn lao hơn chúng ta trên đường tiến bước. Đây không phải là một bước nhảy tức thời vào sự đồng hóa hoàn hảo với tâm thức của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Đó là một tiến trình chậm rãi, trong đó chúng ta bước vào những khối cầu tâm thức ngày càng lớn lao hơn; theo một nghĩa nào đó, đây là tâm thức của những Sinh Mệnh tổng hợp lớn lao hơn. Chúng ta bước vào các khối cầu ấy và cuối cùng bước vào chính tâm thức của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Nhưng dĩ nhiên, đó không phải là điểm kết thúc; đó chỉ là khởi đầu.

Vì vậy, tự do đạt được qua Định luật Đẩy Lùi, qua phân biện, vô dục, kỷ luật, phi tập trung vào bản thân và tách rời—tôi đã ghi nhớ năm phẩm tính này, dù đôi khi đặt chúng sai chỗ. Nhưng tách rời là tiến trình bao quát, và người ta thậm chí phải tách rời khỏi thể nguyên nhân, nơi người ta có thể tập trung khi phi tập trung khỏi phàm ngã. Nhưng trên đường tiến bước, người ta phải liên tục phi tập trung và nhận ra rằng mình hoàn toàn không phải là thể nguyên nhân; người ta là chính sự sống, là Bản Thể thuần khiết

one is the pure being within various spheres. And then one continues to detach from those spheres and finds eventually, I suppose, that the sphere of the universe is the last containment. But although it's been done endless times—endless times—it's still a process for us in time and space, at this time and in this space.

trong nhiều khối cầu khác nhau. Rồi người ta tiếp tục tách rời khỏi những khối cầu ấy và cuối cùng nhận ra, tôi cho là vậy, rằng khối cầu vũ trụ là giới hạn bao chứa cuối cùng. Nhưng mặc dù điều này đã được thực hiện vô số lần—vô số lần—đối với chúng ta, vào lúc này và trong không gian này, nó vẫn là một tiến trình trong thời gian và không gian.

Endless recurrence: I read that Nietzsche drove himself quite mad with the idea of eternal recurrence, but his view of it was that in every universe the recurrence would be exact, and so there would be an exact repetition. And I think what was being missed there was the principle of unrepeatability. After all, you never run out of possibilities in the infinite possibility. The Great Absolute is infinite in possibility, so there's no need for any moment in time-space to repeat any other with exactitude—the law of unrepeatability, we might call it. So endless recurrence in terms of cyclically appearing universes forever? Yes. But in terms of the sameness of any slightest moment? No. Sameness exists only in essence, and difference, at least to consciousness, exists in the configuration of the various parts of any universe. A little fugue into philosophy there.

Sự tái diễn vô tận: tôi từng đọc rằng Nietzsche đã khiến mình gần như phát điên vì ý tưởng về sự tái diễn vĩnh cửu, nhưng quan điểm của ông là trong mỗi vũ trụ, sự tái diễn sẽ hoàn toàn chính xác, nên sẽ có sự lặp lại y hệt. Và tôi nghĩ điều bị bỏ sót ở đây là nguyên khí không thể lặp lại. Xét cho cùng, những khả năng trong tiềm năng vô hạn không bao giờ cạn kiệt. Đấng Tuyệt Đối Vĩ Đại có tiềm năng vô hạn, nên không cần bất kỳ khoảnh khắc nào trong thời-không phải lặp lại chính xác một khoảnh khắc khác—chúng ta có thể gọi đây là định luật không thể lặp lại. Vậy sự tái diễn vô tận theo nghĩa các vũ trụ xuất hiện theo chu kỳ mãi mãi thì sao? Có. Nhưng theo nghĩa bất kỳ khoảnh khắc nhỏ bé nào cũng giống hệt nhau thì sao? Không. Sự tương đồng chỉ tồn tại trong tinh chất, còn sự khác biệt—ít nhất đối với tâm thức—tồn tại trong cách sắp đặt các thành phần khác nhau của bất kỳ vũ trụ nào. Đó là một khúc chuyển nhỏ sang triết học.

[99] There is no need to enlarge here upon the technique whereby this choice is to be made.

[99] Ở đây không cần nói rộng thêm về kỹ thuật nhờ đó sự lựa chọn này phải được thực hiện.

So here we have “carefully chosen.” I think I want to emphasize those words: a carefully chosen way to tread. We are always choosing where we put our next step, whether it goes straight forward, or rises, or descends, or deviates in some way, or whether it goes

Vì vậy, ở đây chúng ta có cụm “được lựa chọn cẩn thận.” Tôi nghĩ mình muốn nhấn mạnh những từ ấy: một con đường tiến bước được lựa chọn cẩn thận. Chúng ta luôn lựa chọn nơi đặt bước chân kế tiếp, liệu nó đi thẳng về phía trước, đi lên, đi xuống, lệch theo một

backwards. We do have the cube of space here: forward, backward, left, right, up, down. The next step is our choice.

hướng nào đó hay đi lùi. Ở đây chúng ta thực sự có khối lập phương không gian: trước, sau, trái, phải, trên, dưới. Bước kế tiếp là sự lựa chọn của chúng ta.

There's no need to enlarge upon the technique whereby this choice is made,

Không cần bàn rộng về kỹ thuật thực hiện sự lựa chọn này,

we might say in time—"TAS," time and space. Oh, that's a good one, wouldn't you think? TAS, time and space, a nice abbreviation. So in time and space there are six possible choices—up, down, left, right, forward, backward—and our way is forward and up, I would say, and not backward and down. And if we know the way between the pairs of opposites, it will be neither to the left nor to the right.

chúng ta có thể nói là trong thời gian—"thời-không," thời gian và không gian. Ồ, đó là một cách gọi hay, các bạn không nghĩ vậy sao? Thời-không, thời gian và không gian, một cách viết tắt thú vị. Vì vậy, trong thời gian và không gian có sáu lựa chọn khả hữu—trên, dưới, trái, phải, trước, sau—và tôi cho rằng con đường của chúng ta là tiến về phía trước và đi lên, chứ không phải lùi lại và đi xuống. Và nếu biết con đường giữa các cặp đối cực, chúng ta sẽ không đi sang trái cũng không sang phải.

[100] The way of discrimination, the method of dispassion and the discipline of the life have been made plain and clear by the teachings of the past two thousand years,

[100] Con đường phân biện, phương pháp điềm nhiên và kỷ luật đời sống đã trở nên minh bạch và rõ ràng nhờ giáo huấn của hai nghìn năm qua,

So we do realize the Tibetan is giving us something quite new,

Vì vậy, chúng ta thực sự nhận ra rằng Chân sư Tây Tạng đang trao cho chúng ta một điều hoàn toàn mới,

[101] and through the many books written to emphasise the teaching of the Christ and of the Buddha.

[101] và qua nhiều sách được viết nhằm nhấn mạnh giáo huấn của Đức Christ và Đức Phật.

So these are the things which are clear to us now—clear to us, not new, but still essential.

Vì vậy, đây là những điều hiện đã rõ ràng đối với chúng ta—rõ ràng, không mới, nhưng vẫn thiết yếu.

[102] Through a right understanding of these, right choice can be made,

[102] Thông qua sự thấu hiểu đúng đắn những điều này, sự lựa chọn đúng đắn có thể được thực hiện,

at every moment, if we don't allow ourselves simply to be guided by our instincts—and even that in a way is a choice, to a self-conscious individual.

trong mọi khoảnh khắc, nếu chúng ta không để mình chỉ đơn thuần chịu sự dẫn dắt của bản năng—và ngay cả điều đó, theo một nghĩa nào đó, cũng là một lựa chọn đối với một cá nhân có ngã thức.

Right choice can be made

Người ta có thể lựa chọn đúng đắn

[103] and that which should not be cherished or desired can [Page 162] be "repulsed".

[103] và điều không nên được nuôi dưỡng hay mong muốn có thể [Page 162] bị "đẩy lùi".

So we see—I think this is very important—how much the factor of choice is involved in the Law of Repulse.

Vì vậy, tôi nghĩ điều này rất quan trọng: chúng ta thấy yếu tố lựa chọn tham gia sâu sắc đến mức nào vào Định luật Đẩy Lùi.

[104] Many an earnest student (such as those who will read this Treatise) has found it of advantage to write down for himself his own personal understanding of the four words:—

[104] Nhiều đạo sinh nghiêm túc, như những người sẽ đọc Luận Khảo này, đã nhận thấy hữu ích khi tự viết ra sự thấu hiểu cá nhân của mình về bốn từ sau:—

[105] 1. Discrimination,

[105] 1. Phân biện,

[106] 2. Dispassion,

[106] 2. Điềm nhiên,

[107] 3. Discipline,

[107] 3. Kỷ luật,

[108] 4. Decentralisation.

[108] 4. Phi tập trung vào bản thân.

We know the levels to which they are assigned, and finally detachment. So rather than offer—well, I've been kind of offering my own view of these things—but let each of us pause and define these words for ourselves. Your definition is the right definition for you. It's not like going on a search for what the best minds have said about these things, or what Master DK says. Just pause at this moment: discrimination between what and what? Dispassion in relation to what? Discipline over what?

Chúng ta biết các cấp độ được phân cho chúng, và cuối cùng là tách rời. Vì vậy, thay vì đưa ra—dù tôi cũng đã phần nào trình bày quan điểm riêng về những điều này—mỗi chúng ta hãy dừng lại và tự định nghĩa những từ ấy. Định nghĩa của các bạn là định nghĩa đúng đối với các bạn. Đây không phải là việc đi tìm xem những trí tuệ xuất sắc nhất đã nói gì về những điều này, hoặc Chân sư DK nói gì. Ngay lúc này, hãy dừng lại: phân biện giữa điều gì với điều gì? Vô dục đối với điều gì? Kỷ luật điều gì? Phi tập trung

Decentralization from what? And define, according to your best concentrated thought, what they mean for you, and the manner in which you may be applying them, if you are applying them.

khỏi điều gì? Và bằng tư tưởng tập trung tốt nhất của mình, hãy xác định chúng có ý nghĩa gì đối với các bạn và cách các bạn có thể đang áp dụng chúng, nếu quả thật các bạn đang áp dụng.

[109] One page given to each definition should suffice, if it embodies truly one's highest thought.

[109] Một trang dành cho mỗi định nghĩa là đủ, nếu nó thực sự thể hiện tư tưởng cao nhất của một người.

Well, this is no simple sentence, we see. I think I'd like to pull this in for the members of the Morya Federation University of the Seven Rays; this would be an important thing to do. Simple things can build the bridge to higher consciousness and more empowered being, empowered action, and identification with being. One page. Maybe DK encouraged the students he had under training in his groups to do these things; perhaps it was so.

Chúng ta thấy đây không phải là một câu đơn giản. Tôi nghĩ mình muốn đưa điều này vào chương trình dành cho các thành viên của Đại học Bảy Cung thuộc Liên đoàn Morya; đây sẽ là một việc quan trọng cần làm. Những điều đơn giản có thể xây dựng cây cầu dẫn đến tâm thức cao hơn, đến trạng thái hiện tồn và hành động mạnh mẽ hơn, cũng như sự đồng hóa với Bản Thể. Một trang. Có lẽ Chân sư DK đã khuyến khích các đạo sinh mà Ngài huấn luyện trong các nhóm của Ngài thực hiện những điều này; có lẽ đúng là như vậy.

[110] Students will realise that as they practice these four virtues,

[110] Các đạo sinh sẽ nhận ra rằng khi thực hành bốn đức tính này,

"virtues"—they are called strengths; *vir*, strength—

"đức tính"—chúng được gọi là những sức mạnh; *sức mạnh*, sức mạnh—

[111] the prime characteristics of a disciple, they are thereby automatically calling into play the Law of Repulse,

[111] vốn là những đặc điểm chủ yếu của một đệ tử, họ nhờ đó tự động đưa Định luật Đẩy Lùi vào hoạt động,

So no mystery here: the practice of these four is a type of practice of the Law of Repulse,

Vì vậy, ở đây không có gì bí ẩn: việc thực hành bốn điều này là một hình thức thực hành Định luật Đẩy Lùi,

[112] which, upon the Path of Initiation, brings revelation and realisation.

[112] định luật mà trên Con Đường Điểm Đạo đem lại sự mặc khải và chứng nghiệm.

Realization is a very high state, for the fifth plane of the atmic plane, counting

Chứng nghiệm là một trạng thái rất cao, liên quan đến cõi phụ thứ năm của cõi atma, tính

downward; revelation is a more general term, I think.

[113] The expression of this law upon the Path of Initiation is too advanced for those who are not yet versed in the basic discriminations, and who are still far from being dispassionate.

Yeah, but it's intriguing, isn't it? What is one repulsing upon the Path of Initiation, and who is the one repulsing? It strikes me that states of lesser, though spiritual, identification are repulsed in favor of states of greater spiritual identification. This is just a generalization, but it strikes me. There's the good and the still better and the still better, and so forth. So lesser states of unity are repulsed for greater states of unity, and there are higher and higher samadhis, as we are told.

Have you seen that picture? It's an old one, of course, because Ramakrishna died in the nineteenth century, but it's a picture of Ramakrishna. His physical body is being held up by his disciples; he's in a state of samadhi. He looks very happy, very blissful, we might say. So these are the great teachers, and they are in this state; they've worked their way into these states. Even Socrates—he has to have been an initiate—entered what was called his rapt state. Maybe not samadhi, but Socrates entered what was called "rapt," and we have to say it's very close to the word "rapture," where one is lifted up into a higher state altogether—not the grossly materialized version of the Rapture in the fundamentalist Christian sense, where you're driving your car and suddenly no one's driving the car because

từ trên xuống; tôi nghĩ mặc khải là một thuật ngữ tổng quát hơn.

[113] Sự biểu hiện của định luật này trên Con Đường Điểm Đạo quá cao đối với những người chưa thông thạo các sự phân biện căn bản và vẫn còn rất xa trạng thái điềm nhiên.

Vâng, nhưng điều đó thật hấp dẫn, phải không? Trên Con Đường Điểm Đạo, người ta đẩy lùi điều gì, và ai là người đẩy lùi? Tôi có cảm tưởng rằng những trạng thái đồng hóa tinh thần thấp hơn bị đẩy lùi để nhường chỗ cho những trạng thái đồng hóa tinh thần cao hơn. Đây chỉ là một nhận định khái quát, nhưng tôi có cảm tưởng như vậy. Có điều tốt, rồi điều tốt hơn nữa, rồi điều còn tốt hơn nữa, v.v. Vì vậy, những trạng thái hợp nhất thấp hơn bị đẩy lùi để nhường chỗ cho những trạng thái hợp nhất cao hơn, và như chúng ta được cho biết, có những trạng thái samadhi ngày càng cao hơn.

Các bạn đã thấy bức ảnh ấy chưa? Dĩ nhiên, đó là một bức ảnh cũ vì Ramakrishna qua đời vào thế kỷ mười chín, nhưng đó là ảnh của Ramakrishna. Các đệ tử đang đỡ thể xác của ông; ông đang ở trong trạng thái samadhi. Ông trông rất hạnh phúc, rất chí phúc, chúng ta có thể nói như vậy. Đó là những huấn sư vĩ đại, và họ ở trong trạng thái này; họ đã tự rèn luyện để đạt tới những trạng thái ấy. Ngay cả Socrates—ông hẳn phải là một điểm đạo đồ—cũng từng bước vào trạng thái được gọi là xuất thần. Có lẽ không phải samadhi, nhưng Socrates đã bước vào trạng thái được gọi là "xuất thần", một từ rất gần với "niềm hoan lạc xuất thần", trong đó người ta được nâng lên một trạng thái hoàn toàn cao hơn—không phải phiên bản vật chất hóa thô thiển của sự thăng thiên theo quan niệm Kitô giáo chính thống cực đoan, trong đó các bạn đang lái xe thì đột

you've been raptured up into heaven and so forth. A lot of car accidents that way.

nhiên không còn ai lái nữa vì các bạn đã được đưa lên thiên đường, v.v. Theo cách ấy sẽ có rất nhiều tai nạn xe hơi.

[114] Is there need therefore to enlarge upon this law as it works out in the life of the initiate?

[114] Vì vậy, có cần nói rộng thêm về định luật này khi nó biểu hiện trong đời sống của điểm đạo đồ hay không?

He says,

Ngài nói:

[115] I think not.

[115] Tôi nghĩ là không.

But of course, maybe in his next presentation he may bring something of it.

Nhưng dĩ nhiên, có lẽ trong lần trình bày kế tiếp, Ngài có thể đề cập đôi điều về nó.

[116] The disciple seeks to achieve, without passion, pain or suffering, the distinction which lies between:

[116] Đệ tử tìm cách đạt được, không có đam mê, đau đớn hay khổ đau, sự phân biệt nằm giữa:

So in other words, divorced from common astral reaction, he seeks to achieve the distinction—so really staying in the illumined, discriminating mind.

Nói cách khác, tách khỏi phản ứng cảm dục thông thường, y tìm cách đạt được khả năng phân biệt—nghĩa là thực sự duy trì trong thể trí đã được soi sáng và có năng lực phân biện.

[117] 1. Right and wrong,

[117] 1. Đúng và sai,

These are large categories.

Đây là những phạm trù rộng lớn.

[118] 2. Good and evil,

[118] 2. Thiện và ác,

large categories;

những phạm trù rộng lớn;

[119] 3. Light and dark, spiritually understood,

[119] 3. Ánh sáng và bóng tối, được hiểu theo nghĩa tinh thần,

and darkness in a way is more blinding light, from a certain point of view;

và theo một cách nào đó, từ một quan điểm nhất định, bóng tối là ánh sáng còn chói lòa hơn;

[120] 4. Prison and liberty,

[120] 4. Nhà tù và tự do,

It's a bit of a Saturn-Pluto versus Uranus—the lower expressions of Saturn, Pluto, and even Neptune, for addiction;

Điều này hơi giống sự đối lập giữa Sao Thổ–Sao Diêm Vương và Sao Thiên Vương—những biểu hiện thấp của Sao Thổ, Sao Diêm Vương, và thậm chí Sao Hải Vương trong trường hợp nghiện ngập;

[121] 5. Love and hate,

[121] 5. Tình thương và thù ghét,

[122] 6. Introversion and extraversion. We do well to ponder on this duality

[122] 6. Hướng nội và hướng ngoại. Chúng ta nên suy ngẫm về nhị nguyên này.

The ray expression can be much modified depending on whether introversion or extraversion is obtaining. “Extraversion”—how does he spell it? X... Oh, there's the R missing: extraversion.

Biểu hiện của cung có thể biến đổi rất nhiều tùy theo khuynh hướng hướng nội hay hướng ngoại đang chiếm ưu thế. “Hướng ngoại”—Ngài viết từ ấy thế nào? Có chữ cái bị thiếu: hướng ngoại.

[123] 7. Truth and falsehood,

[123] 7. Chân lý và giả dối,

Of course, he's not always putting the good thing first, is he? Quite a bit he's putting the good thing first. Introversion and extraversion: you cannot say one's better than the other. Right, good, light—but prison is the bad thing—love, truth.

Dĩ nhiên, không phải lúc nào Ngài cũng đặt điều tốt lên trước, phải không? Khá nhiều lần Ngài đặt điều tốt lên trước. Hướng nội và hướng ngoại: chúng ta không thể nói cái này tốt hơn cái kia. Đúng, thiện, ánh sáng—nhưng ngục tù lại là điều xấu—tình thương, chân lý.

[124] 8. Mystical and occult knowledge,

[124] 8. Tri thức thần bí và huyền bí,

Occult knowledge would have to be the higher in this case: mystical knowledge based on a profound sense of duality and the merging of the poles, and occult knowledge based on identification.

Trong trường hợp này, tri thức huyền bí hẳn phải cao hơn: tri thức thần bí dựa trên ý thức sâu sắc về nhị nguyên và sự hòa nhập của hai cực, còn tri thức huyền bí dựa trên sự đồng hóa.

[125] 9 The self and the not-self,

[125] 9. Ngã và phi-ngã,

[126] 10. Soul and body.

[126] 10. Linh hồn và thân thể.

These are ten factors.

Đây là mười yếu tố.

The disciple seeks to achieve without passion, pain or suffering the distinction which lies between

these ten. And right there, there are discriminations between them, and choices about which way shall be trodden. Every one of these has a kind of evaluation, except for introversion and extraversion, because we cannot say—I mean, sometimes he talks about a morbid introversion and a very healthy, expressive, serviceable extraversion. We cannot say with mystical and occult knowledge that one is bad, but there's a progress there, a progression from mystical to occult knowledge, while retaining the mystical knowledge—achieving occult knowledge while retaining the mystical knowledge. So there's not an evaluation there, but simply a progression.

And the self and the not-self: well, it's all the self, isn't it, really? There is no such thing as a not-self, except temporarily, from a temporary perspective in time and space. It's all the self, but given the encapsulation of any particular self which does not embrace the whole, there always has to be a not-self—seem to be a not-self. When one is the whole, and pervades the whole with complete knowledge of the whole, and is the all-seeing eye, there is no not-self. It's all one self in emanation. Soul and body.

So, important discriminations and choices in relation to these ten, right? Important discriminations in relation to these ten, and important choices in relation to these ten: which way should we go? The choice directs action. Choice directs action. We cannot have the Law of Repulse without choice. We are always faced with two possibilities when the Law of Repulse is in action, and we

Không chịu sự chi phối của dục vọng, đau đớn hay khổ sở, đệ tử tìm cách đạt được khả năng phân biệt giữa

mười điều này. Ngay tại đây có những phân biện giữa chúng và những lựa chọn về con đường phải bước đi. Mỗi điều đều bao hàm một sự đánh giá nào đó, ngoại trừ hướng nội và hướng ngoại, bởi chúng ta không thể nói —ý tôi là đôi khi Ngài nói đến trạng thái hướng nội bệnh hoạn và trạng thái hướng ngoại rất lành mạnh, giàu biểu đạt và hữu ích trong phụng sự. Với tri thức thần bí và huyền bí, chúng ta không thể nói một bên là xấu, nhưng ở đó có một sự tiến triển, một tiến trình từ tri thức thần bí đến tri thức huyền bí mà vẫn giữ lại tri thức thần bí—đạt được tri thức huyền bí trong khi vẫn giữ tri thức thần bí. Vì vậy, ở đây không có sự đánh giá, mà chỉ có một tiến trình.

Còn bản ngã và phi-ngã: thực ra tất cả đều là bản ngã, phải không? Không hề có cái gọi là phi-ngã, ngoại trừ tạm thời, theo một quan điểm nhất thời trong thời gian và không gian. Tất cả đều là bản ngã, nhưng do sự khép kín của bất kỳ bản ngã riêng biệt nào chưa bao hàm toàn thể, nên luôn phải có một phi-ngã—hay có vẻ như có một phi-ngã. Khi một người là toàn thể, thấm nhuần toàn thể với tri thức trọn vẹn về toàn thể và là con mắt thấy biết tất cả, thì không còn phi-ngã. Tất cả là một Bản Ngã duy nhất trong sự xuất lộ. Linh hồn và thân thể.

Vì vậy, cần có những phân biện và lựa chọn quan trọng liên quan đến mười điều này, phải không? Những phân biện quan trọng và những lựa chọn quan trọng liên quan đến mười điều này: chúng ta nên đi đường nào? Sự lựa chọn định hướng hành động. Sự lựa chọn định hướng hành động. Chúng ta không thể có Định luật Đẩy Lùi nếu không có lựa chọn. Khi Định luật Đẩy Lùi hoạt động,

choose the one that is more cohesive, integrative, holistic. That's what we choose: that which leads towards higher life, when we repudiate—temporarily; we'll reclaim later—that which would prevent the higher realization and the higher identification. I guess moment to moment we're making a choice. We have to be super aware of these choices, which can seem so mundane, but there will be consequences with every choice, and these consequences will lead us towards greater unification or not—towards greater cleavage and division.

chúng ta luôn đối diện với hai khả năng, và chúng ta chọn khả năng có tính cố kết, tích hợp và toàn diện hơn. Đó là điều chúng ta lựa chọn: điều dẫn tới sự sống cao hơn, khi chúng ta khước từ—tạm thời; sau này chúng ta sẽ thu hồi lại—điều có thể ngăn cản sự chứng nghiệm và đồng hóa cao hơn. Tôi cho rằng từng khoảnh khắc chúng ta đều đang lựa chọn. Chúng ta phải vô cùng tỉnh thức trước những lựa chọn này, vốn có thể dường như rất tầm thường, nhưng mỗi lựa chọn đều có hậu quả, và những hậu quả ấy sẽ dẫn chúng ta đến sự hợp nhất lớn hơn hoặc không—đến sự chia rẽ và phân ly lớn hơn.

[127] Many, many other dualities can thus be listed.

[127] Có thể liệt kê rất nhiều nhị nguyên khác theo cách này.

So these are dualities, and let's just say that most of these dualities have a vertical dimension to them: higher life and lower life. Introversion and extroversion do not necessarily. There is a higher and a lower with mystical and occult knowledge; some can consider it a parallel between, let's say, Neptunian knowledge and Uranian knowledge, saying that both are necessary, and certainly the Christ had both. So in some way we can equate them as being soft line and hard line, and not say that one is higher than the other; but from a certain progressive point of view, occult knowledge is higher than mystical. Truth is certainly higher than falsehood; the self certainly higher than the not-self—although it's kind of interesting if the little self can look out at the Great Life as the not-self, so that is a little bit quizzical. Soul higher than body; love higher than hate; good higher than evil; right higher than wrong. Light and dark: well, is dark higher than light, or light higher than dark? It depends on how we understand that "dark, spiritually understood," which becomes a very intense

Đây là những nhị nguyên, và có thể nói rằng phần lớn chúng có một chiều kích thẳng đứng: sự sống cao và sự sống thấp. Hướng nội và hướng ngoại không nhất thiết như vậy. Tri thức thần bí và huyền bí có phương diện cao và thấp; một số người có thể xem đó là sự tương ứng giữa tri thức thuộc Sao Hải Vương và tri thức thuộc Sao Thiên Vương, cho rằng cả hai đều cần thiết, và chắc chắn Đức Christ có cả hai. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể xem chúng tương đương với đường lối mềm dẻo và đường lối cứng rắn, mà không nói cái này cao hơn cái kia; nhưng từ một quan điểm tiến triển nhất định, tri thức huyền bí cao hơn tri thức thần bí. Chân lý chắc chắn cao hơn giả dối; bản ngã chắc chắn cao hơn phi-ngã—dẫu điều này khá thú vị nếu bản ngã nhỏ bé có thể nhìn Sự Sống Vĩ Đại như phi-ngã, nên vấn đề ấy hơi khó hiểu. Linh hồn cao hơn thân thể; tình thương cao hơn thù hận; thiện cao hơn ác; đúng cao hơn sai. Ánh sáng và bóng tối: bóng tối cao hơn ánh sáng, hay ánh sáng cao hơn bóng tối? Điều đó tùy thuộc cách chúng ta hiểu "bóng tối, hiểu theo nghĩa tinh thần", vốn trở thành một dạng ánh sáng vô cùng

form of light, and faces then later towards a still greater light, which appears dark at first. So there's not an entire parallelism here in these dualities, but he's talking about the dualities which can thus be listed.

mãnh liệt, rồi sau đó hướng đến một ánh sáng còn vĩ đại hơn, ban đầu hiện ra như bóng tối. Vì vậy, các nhị nguyên này không hoàn toàn song hành với nhau, nhưng Ngài đang nói đến những nhị nguyên có thể được liệt kê như thế.

[128] Having then discovered the fact of these pairs of opposites, the task of the disciple is to discover that which is neither of them.

[128] Sau khi khám phá sự thật về các cặp đối cực này, nhiệm vụ của đệ tử là khám phá điều không thuộc về bên nào trong hai bên.

Neither—maybe neither and both, in a way, because the spirit is both. It's that which divides; it's that which coheres; it is soul and body. There is nothing that is not the essence, or of the essence. So in a way you might say something beyond good and evil —I have not actually read that book by Nietzsche. But I know from the metaphysical point of view we're not looking at a position that one can take where good and evil are meaningless to one—one can say, "Well, I'm beyond the necessity to be good." I don't think we're talking about that. We're talking about such a state of identification as essence that we realize that both good and evil are derivative of the essence, that they arise from it, emerge from it. Evil is only temporary—but then, is good temporary? Is good a relative term? So these are great philosophical questions, but ultimately there has to be a way of living where the good prevails, because the latter stage of any divinely inspired design is what we call the good, because it comes together in cohesion and according to plan; and the evil state exists when there is resistance to the formulation of that archetypal pattern which is intended. So these are maybe temporal terms, good and evil. But can we say that the Absolute is good, any more than we can say that it is evil? We can't really say that it's any of those things. Is it the most

Không thuộc về bên nào—có lẽ theo một nghĩa nào đó vừa không thuộc bên nào, vừa là cả hai, bởi tinh thần là cả hai. Đó là cái phân chia; đó là cái cố kết; đó là linh hồn và thân thể. Không có gì không phải là bản thể cốt yếu, hay không thuộc về bản thể cốt yếu. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, các bạn có thể nói về điều vượt trên thiện và ác—thực ra tôi chưa đọc cuốn sách ấy của Nietzsche. Nhưng tôi biết rằng, xét từ quan điểm siêu hình, chúng ta không tìm kiếm một lập trường mà người ta có thể đứng vào để rồi thiện và ác trở nên vô nghĩa đối với mình—người ta có thể nói: "Tôi đã vượt khỏi nhu cầu phải trở nên thiện." Tôi không nghĩ chúng ta đang nói về điều đó. Chúng ta đang nói đến một trạng thái đồng hóa với bản thể cốt yếu đến mức nhận ra rằng cả thiện lẫn ác đều phát sinh từ bản thể ấy, đều nảy sinh và xuất lộ từ đó. Ác chỉ là tạm thời—nhưng thiện có tạm thời không? Thiện có phải là một thuật ngữ tương đối không? Đây là những vấn đề triết học lớn lao, nhưng sau cùng phải có một lối sống trong đó điều thiện chiếm ưu thế, bởi giai đoạn sau cùng của bất kỳ mô hình nào được linh hứng thiêng liêng chính là điều chúng ta gọi là thiện, vì nó hội tụ trong sự cố kết và phù hợp với Thiên Cơ; còn trạng thái ác tồn tại khi có sự chống đối việc hình thành mô hình nguyên mẫu đã được dự định. Vì vậy, thiện và ác có lẽ là những thuật ngữ thuộc thời gian. Nhưng chúng ta có thể

desirable? Well, it is what is; one cannot help but be it. The limitations of the human mind are severe, and even to begin to become aware of the limitations of the human mind is, hopefully, at least a step in the direction of overcoming those limitations.

nói Tuyệt Đối là thiện, cũng như nói nó là ác, hay không? Thực ra chúng ta không thể nói nó là bất kỳ điều nào trong số ấy. Nó có phải là điều đáng mong muốn nhất không? Nó chính là cái đang hiện tồn; người ta không thể không là nó. Những giới hạn của thể trí con người thật nghiêm trọng, và hy vọng rằng ngay cả việc bắt đầu nhận biết những giới hạn ấy ít nhất cũng là một bước theo hướng vượt qua chúng.

[129] It is this central, intermediate way that is revealed to the initiate, through the working of the Law of Repulse

[129] Chính con đường trung tâm, ở giữa này được mặc khải cho điểm đạo đồ qua hoạt động của Định luật Đẩy Lùi,

—neti, neti, neti, neti—

—không phải cái này, không phải cái này, không phải cái này, không phải cái này—

central, intermediate way.

con đường trung tâm, trung gian.

It may be difficult to understand. I wonder if I understood this when I first read it, more than forty years ago.

Điều này có thể khó hiểu. Tôi tự hỏi liệu khi đọc nó lần đầu, hơn bốn mươi năm trước, tôi có hiểu không.

through the working of the Law of Repulse

qua hoạt động của Định luật Đẩy Lùi

[130] which occultly enables him to "push with either hand, to a distance afar from his way, that which intrudes and veils the central way of light.

[130] định luật mà theo nghĩa huyền bí giúp y có thể "dùng cả hai tay đẩy xa khỏi con đường của mình điều xen vào và che khuất con đường ánh sáng trung tâm.

which, I would say, leads to re-identification as being. Because essentially and deeply, and at our very root, we are always identified as being; but the projection of ourselves, which is limited by self-design to a state of ignorance, has forgotten identification as a state of being. So there is only what I would call re-identification as that state, and a realization that one has always been identified as that state. But words are one thing and realization is another. So we work ever to thin the veil between the lesser self

Điều này, theo tôi, dẫn đến sự tái đồng hóa với Bản Thể. Bởi về mặt cốt yếu, sâu xa và tận căn nguyên, chúng ta luôn đồng hóa với Bản Thể; nhưng sự phóng chiếu của chính chúng ta, vốn tự giới hạn theo thiết kế của mình vào một trạng thái vô minh, đã quên mất sự đồng hóa với trạng thái Bản Thể. Vì vậy, chỉ có điều tôi gọi là tái đồng hóa với trạng thái ấy và nhận ra rằng người ta luôn đồng hóa với trạng thái ấy. Nhưng ngôn từ là một chuyện, còn chứng nghiệm là chuyện khác. Vì vậy, chúng ta không ngừng làm

we think we are and the self we actually are —and you could substitute the other words: the lesser being we think we are, and the being we really are, and so forth.

mỏng bức màn giữa bản ngã thấp mà chúng ta nghĩ mình là và Bản Ngã mà chúng ta thực sự là—và các bạn có thể thay bằng những từ khác: sinh linh thấp mà chúng ta nghĩ mình là và Bản Thể mà chúng ta thực sự là, v.v.

Pushes with either hand to a distance afar from his way,

Dùng cả hai tay đẩy ra thật xa khỏi đường đi của mình,

so it does not attract him. It's like treading the sushumna, really.

để nó không thu hút y. Thực ra điều này giống như bước đi trong kinh mạch trung tâm.

that which intrudes,

những gì xâm nhập,

which obscures the realization of reality. It intrudes, veils, obscures the realization of reality.

những gì che mờ sự chứng nghiệm thực tại. Nó xâm nhập, che phủ và làm mờ sự chứng nghiệm thực tại.

The central way of light.

Con đường ánh sáng trung tâm.

[131] For neither on the right nor on the left lies safety for the man who seeks that lighted way."

[131] Bởi không ở bên phải cũng không ở bên trái có sự an toàn cho người tìm kiếm con đường được soi sáng ấy."

Well, one can interpret this in different ways. Sometimes the extreme right can be considered spirit and the extreme left matter, and the center is the way of the soul. But you see, that is interesting: extreme right, spirit or being; extreme left, matter; the soul way is the middle way, the way of consciousness uniting the two. That is one way to look at it. But sometimes the sushumna, the central channel, is exactly the way of being, and neither in the way of cohesion nor the way of separation, right and left, is the truth found.

Có thể giải thích điều này theo nhiều cách. Đôi khi cực hữu có thể được xem là tinh thần và cực tả là vật chất, còn trung tâm là con đường của linh hồn. Nhưng các bạn thấy đấy, điều đó thật thú vị: cực hữu là tinh thần hay Bản Thể; cực tả là vật chất; con đường linh hồn là trung đạo, con đường của tâm thức hợp nhất cả hai. Đó là một cách nhìn. Nhưng đôi khi kinh mạch trung tâm chính là con đường của Bản Thể, và chân lý không được tìm thấy trong con đường cố kết cũng như con đường phân ly, bên phải hay bên trái.

[132] Does this sentence really mean aught to most of us?

[132] Câu này có thực sự mang ý nghĩa gì đối với phần lớn chúng ta hay không?

Well, maybe not, but I've tried to offer two interpretations. This central way, I guess, is never the way of matter—unless we call it the way of substance, but no, I don't think so—never the way of matter. It's either the way of soul, and that in the earlier days, when spirit has not yet been achieved; but once soul has been achieved, it's almost as if there is a changing of positions, and the central way becomes the way of being, the way of will, the way of the first aspect. And actually all three really have to be united by that which is neither of those three ways, but which is life itself, which is be-ness itself, which is essence, substance itself. So neither the way of intelligence, of love or of will—none of those is the ultimate way. There is no way really, because there's no separation, so you don't need a way—way as a path between two things which are separated, but they're not. So there is this synthetic realization in life which grows, I suppose, and reveals the illusion for what it is.

Có lẽ là không, nhưng tôi đã cố gắng đưa ra hai cách giải thích. Tôi cho rằng con đường trung tâm này không bao giờ là con đường của vật chất—trừ khi chúng ta gọi nó là con đường của chất liệu, nhưng không, tôi không nghĩ vậy—không bao giờ là con đường của vật chất. Nó hoặc là con đường của linh hồn trong những giai đoạn đầu, khi người ta chưa đạt tới tinh thần; nhưng một khi đã đạt tới linh hồn, thì gần như có một sự thay đổi vị trí, và con đường trung tâm trở thành con đường của Bản Thể, con đường của ý chí, con đường của phương diện thứ nhất. Thực ra, cái không thuộc về bất kỳ con đường nào trong ba con đường ấy phải hợp nhất cả ba, mà chính là sự sống, là trạng thái hiện tồn, là bản thể cốt yếu, là chính chất liệu. Vì vậy, con đường của trí tuệ, của tình thương hay của ý chí đều không phải con đường tối hậu. Thực ra không có con đường nào, bởi không có sự phân ly, nên các bạn không cần một con đường—con đường theo nghĩa lối đi giữa hai điều bị phân cách, nhưng chúng không hề bị phân cách. Vì vậy, tôi cho rằng sự chứng nghiệm tổng hợp này trong sự sống ngày càng tăng trưởng và phơi bày ảo tưởng đúng như bản chất của nó.

neither on the right nor on the left lies safety for the man who seeks the lighted way.

người tìm kiếm con đường được soi sáng không thể tìm thấy sự an toàn ở bên phải hay bên trái.

Well, when I think about that, that's particularly: neither in the extremes of spirit nor in the depths of matter lies safety for the man who best progressed for the soul. Now, that's one way of looking at it. But I say to myself also: neither in cohesion nor in separation lies safety for the man who seeks to realize himself as essence, which is the substance out of which the right and the left derive.

Khi suy nghĩ về điều đó, tôi đặc biệt thấy rằng: người tiến bước tốt nhất vì linh hồn không thể tìm thấy sự an toàn trong những cực điểm của tinh thần hay những vực sâu của vật chất. Đây là một cách nhìn. Nhưng tôi cũng tự nói với mình: người tìm cách chứng nghiệm chính mình như bản thể cốt yếu—chất liệu mà từ đó bên phải và bên trái phát sinh—không thể tìm thấy sự an toàn trong sự cố kết hay phân ly.

[133] Let us seek to express to ourselves in words the qualifications and name of that third or central way which is, for instance, neither light nor dark, and neither love nor hate.

[133] Chúng ta hãy tìm cách diễn đạt bằng lời những phẩm tính và tên gọi của con đường thứ ba hay con đường trung tâm này, chẳng hạn, con đường không phải ánh sáng cũng không phải bóng tối, không phải tình thương cũng không phải thù ghét.

Well, that is the way of will-being, to me anyway. I've been trying to do this. I've been trying to say those things which it means to me, but to say them and to live them are obviously, again, two different things. What is the name of

Theo tôi, đó là con đường của ý chí–Bản Thể. Tôi đã cố gắng làm điều này. Tôi đã cố gắng nói lên những điều nó có ý nghĩa đối với tôi, nhưng nói về chúng và sống theo chúng hiển nhiên vẫn là hai chuyện khác nhau. Tên gọi của

that third or central way, which is for instance neither light nor dark?

con đường thứ ba hay con đường trung tâm ấy, chẳng hạn như con đường không phải ánh sáng cũng không phải bóng tối, là gì?

Let me just say it has no relativity. It has no relativity. I don't want to say “in it”; it just has no relativity. Relations do not exist within it, at least not as realities. No relation is an ultimate reality. That which is ultimate is one thing; there can be no relation.

Tôi chỉ xin nói rằng nó không có tính tương đối. Nó không có tính tương đối. Tôi không muốn nói “bên trong nó”; đơn giản là nó không có tính tương đối. Các mối quan hệ không tồn tại trong đó, ít nhất không tồn tại như những thực tại. Không mối quan hệ nào là thực tại tối hậu. Điều tối hậu chỉ là một; không thể có mối quan hệ.

[134] We cannot with clarity see what it could be, nor will we until the increased stimulation which is released in us upon the Way of Initiation does its appointed work.

[134] Chúng ta chưa thể nhìn thấy rõ ràng nó có thể là gì, và sẽ không thể cho đến khi sự kích thích gia tăng được giải phóng trong chúng ta trên Con Đường Điểm Đạo hoàn thành công việc đã được chỉ định của nó.

So we would say that after the third degree, when the monad comes into—shall we call it—view, or becomes impressive, then we will understand what this central way is. When I first looked at this, I don't know if I could understand it, but I was taught by a man who knew, who was in the state of identification. He was in the state of identification: six planets in Pisces and Leo

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng sau lần điểm đạo thứ ba, khi chân thần đi vào—chúng ta có nên gọi là—tầm nhìn, hay bắt đầu tạo ấn tượng, bấy giờ chúng ta sẽ hiểu con đường trung tâm này là gì. Khi lần đầu xem xét điều này, tôi không biết mình có thể hiểu nó hay không, nhưng tôi đã được một người hiểu biết chỉ dạy, một người ở trong trạng thái đồng hóa. Ông ở trong trạng thái đồng hóa:

rising. You couldn't have a better combination—at least a lot of planets in Pisces and Leo rising. So I knew something of this, but I wondered: could that be what DK is talking about? But then later, as I progressed in my thinking and wrote my book on *Infinitization*, I began to realize: yes, this is exactly what we're talking about—this central way, which is the way of essence, substance, being, essence, reality, heated essence, reality, the substratum, the fount, the well, the fount of all existence. I think in my *Infinitization* book I have about 241 names for the Nameless. Talk about futility! But exhaust the mind, and then something else comes in.

sáu hành tinh ở Song Ngư và Sư Tử mọc. Khó có thể có một sự kết hợp tốt hơn—ít nhất là nhiều hành tinh ở Song Ngư và Sư Tử mọc. Vì vậy, tôi biết đôi chút về điều này, nhưng tôi tự hỏi: đó có phải điều Chân sư DK đang nói đến không? Tuy nhiên, về sau, khi tư tưởng của tôi tiến triển và tôi viết cuốn sách về *Sự Vô Hạn Hóa*, tôi bắt đầu nhận ra: đúng vậy, đây chính xác là điều chúng ta đang nói đến—con đường trung tâm, tức con đường của bản thể cốt yếu, chất liệu, Bản Thể, thực tại, bản thể nóng bỏng, nền tảng, nguồn mạch, giếng sâu, cội nguồn của toàn bộ sự tồn tại. Tôi nghĩ trong cuốn *Sự Vô Hạn Hóa* của mình, tôi có khoảng hai trăm bốn mươi mốt tên gọi dành cho Đấng Vô Danh. Thật là vô ích! Nhưng hãy làm thể trí cạn kiệt, rồi một điều khác sẽ đi vào.

[135] Some idea of what it means may appear, however dimly, to our vision as we deal with our third division.

[135] Tuy nhiên, một ý niệm nào đó về ý nghĩa của nó có thể xuất hiện, dù còn mờ nhạt, trong tầm nhìn của chúng ta khi chúng ta đề cập đến phần thứ ba.

[136] c. THE LAW OF REPULSE AND THE PILGRIM ON THE WAY OF LIFE

[136] c. ĐỊNH LUẬT ĐẨY LÙI VÀ NGƯỜI HÀNH HƯƠNG TRÊN CON ĐƯỜNG SỰ SỐNG

Now this leads into the section which I did before, and on which I think there's about eight hours of programming. It's largely four programs, but the programs are about two hours apiece, and you can find it on the Makara website, makara.us, under commentaries on the Old Commentary. Anyway, before long it will be under "The Law of Repulse: The Stanzas." So let us proceed with this a little bit.

Điều này dẫn vào phần tôi đã trình bày trước đây, mà tôi nghĩ có khoảng tám giờ chương trình. Chủ yếu gồm bốn chương trình, mỗi chương trình dài khoảng hai giờ, và các bạn có thể tìm thấy trên trang mạng Makara, tại địa chỉ makara.us, trong phần bình giảng về Cổ Luận. Dù sao, chẳng bao lâu nữa nó sẽ nằm dưới tiêu đề "Định luật Đẩy Lùi: Các Bài Kệ". Vậy chúng ta hãy tiếp tục thêm một chút.

[137] We shall base our thoughts upon the words earlier quoted:

[137] Chúng ta sẽ đặt tư tưởng của mình trên những lời đã được trích dẫn trước đây:

[138] "The Law of Repulse drives in seven directions, and forces all it thus contacts

[138] "Định luật Đẩy Lùi thúc đẩy theo bảy hướng, và cưỡng bách tất cả những gì nó

back to the bosom of the seven spiritual Fathers."

tiếp xúc trở về lòng của bảy Đấng Cha tinh thần."

And you kind of wonder: will this Law of Repulse lead to what Stephen Pugh has called the cosmic manner? Will this lead to the cosmic manner, or to the Seven Rishis, because they are the spiritual Fathers? So in a way, will this take us all the way back to a kind of first-ray source? Will we be distributed to other centers in the One About Whom Naught May Be Said from this source? It's difficult to know those paths. It's not really given to us to know them. We're given the seven or nine cosmic paths, the last two not named. And Stephen Pugh, I think, was brilliant in this respect, that he identified certain constellations where these seven paths led. Whether all thinkers were in agreement upon which constellations they were—some of them I think are very accurate. And this question, where does the ray path go? I think this was his idea, that it goes to our particular Sun—and yeah, I think he had his own good reason for thinking so—but I don't consider our solar system as the expression of a Cosmic Logos. I consider it simply a center within a Cosmic Logos. So it seemed to me that all of those paths led to a constellation which was a center, called a Cosmic Logos, within the One About Whom Naught May Be Said, and I felt that our solar system was too small for that. But anyway, his work can be studied, and who knows when confirmation will come from one who is a Master of the Wisdom on these things?

Và các bạn phần nào tự hỏi: liệu Định luật Đẩy Lùi này có dẫn đến điều Stephen Pugh gọi là phương thức vũ trụ không? Liệu điều này có dẫn đến phương thức vũ trụ, hay đến Bảy Thánh Tri, bởi Các Ngài là những Đấng Cha Tinh Thần? Theo một nghĩa nào đó, liệu điều này có đưa chúng ta trở về tận một nguồn cung một nào đó không? Từ nguồn này, liệu chúng ta có được phân phối đến những trung tâm khác trong Đấng Bất Khả Tư Nghị không? Thật khó biết những con đường ấy. Chúng ta thực sự không được phép biết chúng. Chúng ta được cho biết bảy hoặc chín con đường vũ trụ, trong đó hai con đường cuối không được nêu tên. Tôi nghĩ Stephen Pugh rất xuất sắc về phương diện này, vì ông đã xác định một số chòm sao mà bảy con đường ấy dẫn tới. Liệu mọi nhà tư tưởng có đồng thuận về những chòm sao đó hay không—tôi nghĩ một số xác định của ông rất chính xác. Còn câu hỏi con đường của cung dẫn đến đâu? Tôi nghĩ ý tưởng của ông là nó dẫn đến Mặt Trời riêng của chúng ta—và đúng vậy, tôi nghĩ ông có lý do chính đáng để nghĩ như thế—nhưng tôi không xem hệ mặt trời của chúng ta là biểu hiện của một Thượng đế Vũ Trụ. Tôi chỉ xem nó là một trung tâm bên trong một Thượng đế Vũ Trụ. Vì vậy, theo tôi, tất cả những con đường ấy dẫn đến một chòm sao vốn là một trung tâm, được gọi là một Thượng đế Vũ Trụ, bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, và tôi cảm thấy hệ mặt trời của chúng ta quá nhỏ đối với điều đó. Dù sao, công trình của ông vẫn có thể được nghiên cứu, và ai biết khi nào sự xác nhận sẽ đến từ một Chân sư Minh Triết am hiểu những điều này?

[139] We have come definitely to a consideration of the Way of Repulsion,

[139] Giờ đây chúng ta đã thực sự đi đến việc xem xét Con Đường Đẩy Lùi, được định

governed by this law, which is the way or technique for each ray type.

luật này cai quản, vốn là con đường hay kỹ thuật dành cho mỗi loại cung.

There are certain things that each ray type has to repulse, certain ways of living which no longer serve. I mean, if the sixth-ray type builds a tunnel, it has to be broken down. If the third-ray type is enmeshed in his self-created glamour and can see no light because of all the many thoughtforms, then that web of obscurity has to be broken. If the second-ray type is piling up so much knowledge of the world that no intuition can get through, then the spade of the Thinker has to descend into his garden of the mind and break down all of those little crannies, the crannies of worldly thought, so that the light can flood in. If the first-ray type builds a garden just for himself, it later has to be a garden for everybody, so destruction has to come. And the fifth-ray type: if he's searching within the pyramid, in the darkness of the pyramid, he has to search for the secret of the form of God, the garment of God, within all of creation, outside the pyramid as well. And the seventh-ray type—what does he do? There's Ray Three, and here is Ray Six, and yep, that's right: it's the room. He's been trying hopelessly to rearrange this room in front of him into some kind of order, but only when the great magnet above him, behind him, revolves him on the pedestal of light does he see into the archetypal room. So he has to repulse his lesser arrangements for the greater divine arrangement.

Có những điều nhất định mà mỗi người thuộc một loại cung phải đẩy lùi, những lối sống không còn hữu ích. Ý tôi là, nếu người cung sáu xây một đường hầm, đường hầm ấy phải bị phá bỏ. Nếu người cung ba mắc kẹt trong ảo cảm do chính mình tạo ra và không thể thấy ánh sáng vì vô số hình tư tưởng, thì mạng lưới che khuất ấy phải bị phá vỡ. Nếu người cung hai tích lũy quá nhiều tri thức về thế gian đến mức trực giác không thể xuyên qua, thì chiếc xẻng của Nhà Tư Tưởng phải hạ xuống khu vườn thể trí của y và phá vỡ mọi ngóc ngách nhỏ bé ấy, những ngóc ngách của tư tưởng thế tục, để ánh sáng có thể tràn vào. Nếu người cung một xây một khu vườn chỉ dành cho mình, thì về sau khu vườn ấy phải dành cho mọi người, nên sự hủy diệt phải xảy đến. Còn người cung năm: nếu y đang tìm kiếm trong kim tự tháp, trong bóng tối của kim tự tháp, thì y cũng phải tìm kiếm bí mật của hình tướng Thượng đế, y phục của Thượng đế, trong toàn thể công cuộc sáng tạo bên ngoài kim tự tháp. Còn người cung bảy—y làm gì? Đây là cung ba, còn đây là cung sáu, và đúng vậy: đó là căn phòng. Y đã vô vọng cố gắng sắp xếp lại căn phòng trước mặt thành một trật tự nào đó, nhưng chỉ khi nam châm vĩ đại phía trên và phía sau xoay y trên bệ ánh sáng, y mới nhìn thấy căn phòng nguyên mẫu. Vì vậy, y phải đẩy lùi những cách sắp xếp thấp hơn của mình để hướng đến sự an bài thiêng liêng cao hơn.

There are different modes of repulsion according to our soul ray. We will find those ways of repulsion and move from a situation of lesser consciousness into one of much greater consciousness as we succeed in dispersing old conditions. For the third ray, it's kind of a disentanglement. And I may

Có những phương thức đẩy lùi khác nhau tùy theo cung linh hồn của chúng ta. Chúng ta sẽ tìm thấy những phương thức đẩy lùi ấy và chuyển từ một tình trạng tâm thức thấp hơn sang một tình trạng tâm thức cao hơn nhiều khi thành công trong việc làm tiêu tan những tình trạng cũ. Đối với cung ba, đó là

have left the fourth ray out. He loves the personal beauty, and what happens when the chord of God sounds, and the great harmony sounds and drives the mixer of sweet sounds to silence? He's humiliated in a way, and this is a good thing. The humiliation comes—humbling—with all of these directions of the Law of Repulse.

một dạng tháo gỡ vướng mắc. Và có lẽ tôi đã bỏ sót cung bốn. Y yêu vẻ đẹp cá nhân, và điều gì xảy ra khi hợp âm của Thượng đế vang lên, khi sự hòa âm vĩ đại vang lên và khiến người pha trộn những âm thanh ngọt ngào phải im lặng? Theo một nghĩa nào đó, y bị hạ mình, và đây là điều tốt. Sự hạ mình xảy đến—sự khiêm hạ—cùng với tất cả những hướng này của Định luật Đẩy Lùi.

[140] Though the same law can be seen working in all seven cases and in all seven directions, yet the results will differ, because the quality and the phenomenal appearance upon which the law of the divine will makes its impact and consequent impression, differ so widely.

[140] Dù cùng một định luật có thể được thấy đang hoạt động trong cả bảy trường hợp và theo cả bảy hướng, nhưng kết quả sẽ khác nhau, bởi phẩm tính và sắc tướng hiện tượng mà định luật của Ý Chí thiêng liêng tác động lên và do đó gây ấn tượng lên, khác biệt rất lớn.

These different workers have created different circumstances and contexts, and become attached in different ways to their own limitations, so the breaking up has to occur in different ways, even though the same law is operative. It's the same law, and it is a law, remember, that at the third degree really takes power. So we cannot say, “Oh, we're done with this law.” I mean, at the fourth degree it really expresses itself—at the third degree—in fullness, with the destruction of the causal body. But who knows whether higher expressions of it do not continue?

Những người hoạt động khác nhau này đã tạo ra những hoàn cảnh và bối cảnh khác nhau, đồng thời gắn bó theo những cách khác nhau với các giới hạn riêng của mình, nên sự phá vỡ phải diễn ra theo những cách khác nhau, mặc dù cùng một định luật đang hoạt động. Đó vẫn là cùng một định luật, và hãy nhớ rằng định luật này thực sự nắm quyền ở lần điểm đạo thứ ba. Vì vậy, chúng ta không thể nói: “Ồ, chúng ta đã hoàn tất với định luật này.” Ý tôi là, nó thực sự biểu hiện ở lần điểm đạo thứ tư—và đạt sự viên mãn từ lần điểm đạo thứ ba—với sự hủy diệt thể nguyên nhân. Nhưng ai biết liệu những biểu hiện cao hơn của nó có tiếp tục hay không?

[141] The complexity of the problem is therefore great. These seven [Page 164] soul laws lie behind all the various presentations of truth as they have been given out by the world Teachers down the ages.

[141] Vì vậy, sự phức tạp của vấn đề là rất lớn. Bảy [Page 164] định luật linh hồn này nằm phía sau mọi cách trình bày chân lý khác nhau đã được các Huấn sư thế gian truyền đạt qua các thời đại.

That's an important statement. This is not just the seven directions of the Law of

Đó là một phát biểu quan trọng. Đây không chỉ là bảy hướng của Định luật Đẩy Lùi; đây

Repulse; this is the seven laws themselves, lying behind all the truth given by the great teachers.

là chính bảy định luật, nằm sau mọi chân lý do các huấn sư vĩ đại truyền dạy.

[142] It requires much spiritual insight, however, to enable the average disciple to see the correspondence or the trend of ideas

[142] Tuy nhiên, cần rất nhiều linh thị tinh thần để giúp đệ tử trung bình nhận thấy sự tương ứng hay xu hướng tư tưởng

—again, a great project—

—lại là một công trình lớn—

[143] which link, for instance:

[143] nối kết, chẳng hạn:

—much spiritual insight—

—cần nhiều linh thị tinh thần—

[144] 1. The beatitudes (enunciated by the Christ) and these seven laws.

[144] 1. Các Mối Phúc, do Đức Christ tuyên bố, với bảy định luật này.

[145] 2. The stages of the Noble Eightfold Path and these soul potencies.

[145] 2. Các giai đoạn của Bát Chánh Đạo với những quyền năng linh hồn này.

[146] 3. The eight Means to Yoga or union of the soul, and this septenate of influences.

[146] 3. Tám Phương Tiện dẫn đến Yoga hay sự hợp nhất của linh hồn, với bộ bảy ảnh hưởng này.

—seven soul laws—

—bảy định luật của linh hồn—

[147] 4. The Ten Commandments of the Semitic religion, and these seven spiritual laws.

[147] 4. Mười Điều Răn của tôn giáo Semitic với bảy định luật tinh thần này.

Well, a Morya Federation project, or one for any good esoteric school, for the future new esoteric schools.

Một dự án dành cho Liên đoàn Morya, hoặc cho bất kỳ trường huyền bí học chân chính nào, cho các trường huyền bí học mới trong tương lai.

How many Beatitudes are there? Let's just see: the Beatitudes, pure and simple. They are a set of teachings of Jesus, “blessed are they...” So let's look in Wikipedia; maybe we'll find the most harmless definition there. “Beatitude” means happy, fortunate,

Có bao nhiêu Chân Phúc? Hãy xem: các Chân Phúc, thuần túy và đơn giản. Đó là một tập hợp những giáo huấn của Đức Jesus: “Phúc thay những ai...” Vậy hãy xem Wikipedia; có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy ở đó định nghĩa vô tổn hại nhất. “Chân Phúc” có nghĩa là hạnh

blissful, blessed. And here are eight Beatitudes, often followed by a commentary. So let's put them over here: the Beatitudes and the seven laws. Now, there's not going to be a one-to-one matching, is there? I'm afraid not.

phúc, may mắn, chí phúc, được ban phúc. Và đây là tám Chân Phúc, thường đi kèm lời bình giải. Vậy hãy đặt chúng ở đây: các Chân Phúc và bảy định luật. Không thể có sự tương ứng từng đôi một, phải không? Tôi e là không.

"Blessed are the poor in spirit, for theirs is the kingdom of heaven." "Blessed are those who mourn, for they will be comforted." "Blessed are the meek"—Alice Bailey calls them the trained—"for they will inherit the earth." "Blessed are those who hunger and thirst for righteousness, for they will be satisfied"—the true aspirant and disciple. "Blessed are the merciful, for they will be shown mercy"—here is the law of karma. "Blessed are the pure in heart, for they will see God"—the purification is related to vision; it is related to the second aspect. "Blessed are the peacemakers, for they will be called the children of God"—and here we have particularly those who respond to the Shamballa, the great Shamballic peace, or the kind of peace which humanity can more easily understand, from Hierarchy. "Blessed are those who are persecuted for righteousness' sake, for theirs is the kingdom of heaven"—this is the fate of every fourth-degree type, to undergo some sort of persecution in relation to the three lower worlds, which eject the individual.

"Phúc thay những ai có tinh thần nghèo khó, vì Thiên Giới là của họ." "Phúc thay những ai sầu khổ, vì họ sẽ được an ủi." "Phúc thay những người nhu mì"—Bà Alice Bailey gọi họ là những người đã được rèn luyện—"vì họ sẽ thừa hưởng Trái Đất." "Phúc thay những ai đói khát sự công chính, vì họ sẽ được thỏa nguyện"—người chí nguyện và đệ tử chân chính. "Phúc thay những ai có lòng thương xót, vì họ sẽ được xót thương"—đây là định luật nghiệp quả. "Phúc thay những ai có tâm thanh khiết, vì họ sẽ thấy Thượng đế"—sự thanh luyện liên hệ với tầm nhìn; nó liên hệ với phương diện thứ hai. "Phúc thay những người kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con cái của Thượng đế"—và ở đây, chúng ta đặc biệt có những người đáp ứng với Shamballa, với nền hòa bình Shamballa vĩ đại, hoặc với loại hòa bình từ Thánh đoàn mà nhân loại có thể thấu hiểu dễ dàng hơn. "Phúc thay những ai chịu bách hại vì sự công chính, vì Thiên Giới là của họ"—đây là số phận của mọi người thuộc cấp độ thứ tư: phải chịu một dạng bách hại nào đó liên quan đến ba cõi thấp, vốn loại trừ cá nhân ấy.

So again, I kind of want to offer this as a possibility for some eager student. We've already seen that there is a possibility of relating the seven soul laws to the chakras, to the planes—how did it go? Chakras, the planes... I'm leaving one thing out. Yes, that which I left out was the eighteen degrees of Masonry. So we've seen how the seven soul laws might be related—but there were eighteen, actually: the eighteen degrees of Masonry, the eighteen centers. This was in

Một lần nữa, tôi muốn đưa điều này ra như một khả năng cho một đạo sinh nhiệt thành nào đó. Chúng ta đã thấy khả năng liên hệ bảy định luật của linh hồn với các luân xa, với các cõi—trình tự thế nào nhỉ? Các luân xa, các cõi... Tôi đang bỏ sót một điều. Đúng vậy, điều tôi bỏ sót là mười tám cấp của Hội Tam Điểm. Như vậy, chúng ta đã thấy bảy định luật của linh hồn có thể liên hệ như thế nào—nhưng thật ra có mười tám: mười tám cấp của Hội Tam Điểm, mười tám trung tâm.

relation to the eighteen subplanes and the combination of laws—not just soul laws, but cosmic laws as well. So I was incorrect in saying just the seven. There were eighteen here: cosmic laws, systemic laws, laws of the soul, in relation to the planes, the centers and the Masonic degrees. And then this relates the seven to the Beatitudes, and the stages of the Noble Eightfold Path—that would be very interesting; I can just see these projects emerging—and the eight means of yoga. So there are three eights, and the Ten Commandments; we might have to do a little work on that. But again, I'm tempted to get into it. This is a project which someone really could undertake. I feel as if I want to write a letter immediately to someone who could maybe undertake them.

Điều này liên quan đến mười tám cõi phụ và sự kết hợp các định luật—không chỉ các định luật của linh hồn mà cả các định luật vũ trụ. Vì vậy, tôi đã sai khi chỉ nói đến bảy. Ở đây có mười tám: các định luật vũ trụ, các định luật hệ thống, các định luật của linh hồn, trong mối liên hệ với các cõi, các trung tâm và các cấp của Hội Tam Điểm. Kế đó là việc liên hệ bảy định luật với các Chân Phúc và các giai đoạn của Bát Chánh Đạo—điều đó sẽ rất thú vị; tôi đã có thể thấy những dự án này xuất hiện—cùng tám phương tiện của yoga. Như vậy có ba nhóm tám và Mười Điều Răn; chúng ta có thể phải nghiên cứu đôi chút về điều đó. Nhưng một lần nữa, tôi lại muốn đi sâu vào. Đây là một dự án mà ai đó thật sự có thể đảm nhận. Tôi cảm thấy muốn lập tức viết thư cho một người có thể đảm nhận những việc này.

I'll do that this very moment. Well, I did that: I called a student friend of mine and said, “Would you like to undertake this project?” It's the Aries way of doing things—kind of instantaneous. No compulsion involved, but it needs to be done. We've come across two types of correlation. The Tibetan talked about how much correlating work needs to be done in *Esoteric Astrology*, and it's scattered throughout the books. The correlating work is Mercury work, and it does bring about a vision of the unified parts and their proper archetypal relationship to the whole.

Tôi sẽ làm điều đó ngay lúc này. Tôi đã làm rồi: tôi gọi cho một người bạn là đạo sinh và hỏi: “Bạn có muốn đảm nhận dự án này không?” Đó là cách hành động của Bạch Dương—gần như tức thời. Không có sự cưỡng ép nào, nhưng việc này cần được thực hiện. Chúng ta đã gặp hai loại tương quan. Chân sư Tây Tạng đã nói về khối lượng công việc tìm kiếm tương quan cần được thực hiện trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, và điều này nằm rải rác trong các cuốn sách. Công việc tìm kiếm tương quan là công việc của Sao Thủy, và nó thực sự đem lại tầm nhìn về các bộ phận đã hợp nhất cùng mối liên hệ nguyên mẫu đúng đắn của chúng với toàn thể.

the correspondence or the trend of ideas which link the Beatitudes

sự tương ứng hoặc dòng tư tưởng liên kết các Chân Phúc

—the blessedness; those having achieved the atmic level, really; that's where the Beatitudes begin. Well, the stages of the Noble Eightfold Path are expressed here, and

—trạng thái chí phúc; thật ra là những người đã đạt đến cấp độ atma; đó là nơi các Chân Phúc khởi đầu. Các giai đoạn của Bát Chánh Đạo được trình bày ở đây và được diễn đạt

differently expressed in different ways: right values, right speech, right modes of living, right thinking, right aspiration, right conduct, right effort, right rapture or happiness. And there are probably other expressions of these, which are, I think, even more... Let's see if there's anyplace else: the Noble Eightfold Path. And it looks like the ones that DK gives are these. Yes, they are those, right? So these are his translations, I suppose, and therefore must be good.

khác nhau theo những cách khác nhau: giá trị đúng đắn, lời nói đúng đắn, lối sống đúng đắn, tư tưởng đúng đắn, khát vọng đúng đắn, hành vi đúng đắn, nỗ lực đúng đắn, trạng thái xuất thần hoặc hạnh phúc đúng đắn. Có lẽ còn những cách diễn đạt khác mà tôi nghĩ thậm chí còn... Hãy xem có nơi nào khác không: Bát Chánh Đạo. Dường như những điều Chân sư DK đưa ra chính là các điều này. Đúng vậy, phải không? Tôi cho rằng đây là các bản dịch của Ngài, nên hẳn phải tốt.

Then the eight means to yoga. We have three eights so far, and we have to kind of line them up and see how we could use Mercury to bring connection with them. They are the commandments, or yama; the rules, or niyama; posture, or asana—he does give a little bit of this below, right?—control of life force, or pranayama; abstraction, or pratyahara; attention, or dharana; meditation, or dhyana; and contemplation, or samadhi. I suppose right away one could see that right rapture or happiness can be correlated with samadhi. And looking at the Beatitudes—well, we would have to work on it—the poor in spirit, "for theirs is the kingdom of heaven," possibly there, or the seeing of God perhaps. And we'd have to give our reasons for these things.

Tiếp đến là tám phương tiện dẫn đến yoga. Cho đến nay chúng ta có ba nhóm tám và phải sắp chúng thẳng hàng để xem có thể dùng Sao Thủy tạo mối liên kết giữa chúng như thế nào. Đó là các điều răn, hay yama; các quy luật, hay niyama; tư thế, hay asana—Ngài có trình bày đôi chút về điều này ở dưới, phải không?—kiểm soát sinh lực, hay pranayama; trừu xuất, hay pratyahara; chú tâm, hay dharana; tham thiền, hay dhyana; và chiêm ngưỡng, hay samadhi. Tôi cho rằng người ta có thể lập tức thấy trạng thái xuất thần hoặc hạnh phúc đúng đắn có thể được liên hệ với samadhi. Khi xem các Chân Phúc—chúng ta sẽ phải nghiên cứu điều đó—những người có tinh thần nghèo khó, "vì Thiên Giới là của họ", có thể thuộc về điểm này, hoặc có lẽ là việc thấy Thượng đế. Và chúng ta sẽ phải đưa ra lý do cho những điều này.

And then the Ten Commandments. Maybe not reading the whole thing, but: "Thou shalt have no other gods before me." "Thou shalt not make unto thee any graven image, or any likeness of anything that is in heaven above, or that is in the earth below, or that is in the water underneath the earth." That would have to be translated, because symbols are useful, and one could write off the entire Hindu civilization, Brahmanic

Kế đó là Mười Điều Răn. Có lẽ không cần đọc toàn bộ, nhưng: "Ngươi không được có thần nào khác trước Ta." "Ngươi không được làm cho mình bất kỳ tượng chạm nào, hay bất kỳ hình ảnh nào của vật ở trên trời cao, dưới đất thấp, hoặc trong nước dưới lòng đất." Điều này cần được diễn giải, bởi các biểu tượng là hữu ích, và với một điều răn như thế, người ta có thể gạt bỏ toàn bộ nền văn minh Ấn Độ giáo, nền văn minh Bà-la-môn. "Ngươi

civilization, with a commandment like this. “Thou shalt not take the name of thy Lord in vain”—this has a lot to do with occult silence, I would say. “Remember the sabbath day, to keep it holy”—this has to do with ritual and the appropriate order of process. “Honor thy father and thy mother, that thy days may be long upon the land that the Lord hath given thee.” “Thou shalt not kill.” “Thou shalt not commit adultery.” “Thou shalt not steal.” So right there we go into the problem of covetousness. So that is one of the... let's look here in *The Light of the Soul*, right? Covetousness—and that's one of the rules of abstention: from avarice, it looks like. Harmlessness, physical... These are the commandments, right? These are the means, the commandments, where we are to abstain.

không được dùng danh Chúa Tể của ngươi một cách vô ích”—tôi cho rằng điều này liên quan rất nhiều đến sự im lặng huyền môn. “Hãy nhớ ngày sabát và giữ ngày ấy thánh thiện”—điều này liên quan đến nghi lễ và trình tự thích hợp của tiến trình. “Hãy tôn kính cha mẹ ngươi, để những ngày của ngươi được dài lâu trên vùng đất mà Chúa Tể đã ban cho ngươi.” “Ngươi không được giết người.” “Ngươi không được ngoại tình.” “Ngươi không được trộm cắp.” Ngay tại đây, chúng ta đi vào vấn đề tham cầu. Đó là một trong những... hãy xem trong *Ánh sáng của Linh hồn*, phải không? Tham cầu—và đó là một trong các quy luật tiết chế: tiết chế lòng tham, dường như là vậy. Tính vô tổn hại, thể chất... Đây là các điều răn, phải không? Đây là những phương tiện, những điều răn quy định điều chúng ta phải tiết chế.

Well, you can see it'd be quite a project, can't you? Let's finish the commandments off; maybe ideas come to you. “Thou shalt not bear false witness against thy neighbor”—so it has to do with right speech, and it has to do with truth. And “Thou shalt not covet,” of course: covetousness. Stealing and covetousness are in a way one and the same, so there are some overlaps there, and maybe those two could be combined, since there needs to be an eight in the commandments to correlate with the other eights.

Các bạn có thể thấy đây sẽ là một dự án khá lớn, phải không? Hãy xem nốt các điều răn; có lẽ các ý tưởng sẽ đến với các bạn. “Ngươi không được làm chứng gian chống lại người lân cận”—điều này liên quan đến lời nói đúng đắn và chân lý. Và dĩ nhiên, “Ngươi không được tham cầu”: sự tham cầu. Theo một nghĩa nào đó, trộm cắp và tham cầu là một, nên ở đây có vài điểm trùng lặp; có lẽ hai điều ấy có thể được kết hợp, bởi trong các điều răn cần có một nhóm tám để tương quan với những nhóm tám khác.

Well, anyway, again, the seed has been dropped. What I would suggest is lining these four sets up in columns, and giving sufficient room—maybe eight columns, with four columns of text and a blank column in between—to discuss the relations that one sees. And then I'm sure that the Christian statement, the Buddhist statement, the Hindu statement and the Semitic, Hebrew statement—all of these will give the different insights needed. Mostly the

Dù sao đi nữa, hạt giống lại được gieo xuống. Điều tôi đề nghị là sắp bốn tập hợp này thành các cột và dành đủ chỗ—có lẽ tám cột, gồm bốn cột văn bản với một cột trống xen giữa—để thảo luận các mối liên hệ mà người ta nhận thấy. Tôi chắc chắn rằng phát biểu của Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo và Semit, Hebrew—tất cả sẽ đem lại những minh triết khác nhau cần thiết. Phần lớn các điều răn được diễn đạt theo lối phủ định. Tám phương tiện của yoga dẫn đến tận

commandments are expressed in terms of negation. The eight means of yoga lead all the way to samadhi, and basically there are, I think, five rules and five commandments. So what do we have—eight, or six plus ten? We have really sixteen; we have double eight really, if we look at each one of the commandments and then each one of the rules. So means number one are the commandments here; means number two are the rules, which are more positive in nature. And let's see if means number three is coming up anytime. Uh-huh, right: abstention, abstention, abstention, abstention.

samadhi, và về cơ bản, tôi nghĩ có năm quy luật và năm điều răn. Vậy chúng ta có gì—tám, hay sáu cộng mười? Thật ra chúng ta có mười sáu; thực sự là tám nhân đôi, nếu xét riêng từng điều răn rồi từng quy luật. Như vậy, phương tiện thứ nhất ở đây là các điều răn; phương tiện thứ hai là các quy luật, có bản chất tích cực hơn. Và hãy xem phương tiện thứ ba có sắp xuất hiện không. Đúng vậy: tiết chế, tiết chế, tiết chế, tiết chế.

Well, anyway, it is a project and has to be laid out. And what is the important thing about it? That different civilizations have had different approaches to the spiritual path. Certainly the Beatitudes are a very high approach, because they speak of those who are truly blessed and have attained the atmic plane. The means also will lead eventually, through the lower planes, to samadhi, the open head center, the realization really, ultimately, of Monadic consciousness—that can even lead, in a way... There are certain samadhis, I suppose, related to all the different cosmic etheric subplanes. Perhaps there's certainly a Monadic samadhi, I suppose a logoic samadhi, certainly an atmic samadhi. When we're in the buddhic state, is it a samadhi? Maybe not. The others are related to the head center, and then the chakras in the head. The Ten Commandments are pretty much about what you shouldn't do in the elemental worlds; it's not about the higher states. So in a way it's a bit lower. But the having no other gods before me in a way almost speaks of the Absolute. It's like saying, “Well, you'd better recognize the aspects of God, but not take the aspects for God itself.” Of course, it's been severely misinterpreted, and brutally

Dù sao, đây là một dự án và cần được trình bày rõ ràng. Điều quan trọng về nó là gì? Các nền văn minh khác nhau đã có những cách tiếp cận khác nhau đối với con đường tinh thần. Chắc chắn các Chân Phúc là một cách tiếp cận rất cao, bởi chúng nói về những người thật sự được ban phúc và đã đạt đến cõi atma. Các phương tiện này, xuyên qua các cõi thấp, cuối cùng cũng sẽ dẫn đến samadhi, trung tâm đầu rộng mở, và rốt cuộc là sự chứng nghiệm tâm thức chân thần—điều này thậm chí có thể dẫn đến, theo một nghĩa nào đó... Tôi cho rằng có những trạng thái samadhi nhất định liên quan đến tất cả các cõi phụ dĩ thái vũ trụ khác nhau. Có lẽ chắc chắn có samadhi chân thần, tôi cho rằng có samadhi của Thượng đế, và chắc chắn có samadhi atma. Khi ở trong trạng thái Bồ đề, đó có phải là samadhi không? Có lẽ không. Những trạng thái khác liên hệ với trung tâm đầu và các luân xa trong đầu. Mười Điều Răn phần lớn nói về những gì các bạn không nên làm trong các cõi hành khí; chúng không nói về các trạng thái cao hơn. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng thấp hơn đôi chút. Nhưng việc không có thần nào khác trước Ta gần như nói đến Đấng Tuyệt Đối. Nó giống như nói: “Bạn nên nhận biết các phương diện của Thượng đế,

misinterpreted, so that any artwork which symbolically represents high, abstruse states—which can hardly be grasped except with some symbolic help—these symbols are destined for destruction, as if one worshipped the symbol and not that towards which the symbol pointed.

nhưng không được xem các phương diện là chính Thượng đế." Dĩ nhiên, điều này đã bị diễn giải sai lầm nghiêm trọng và tàn bạo, đến mức bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào tượng trưng cho những trạng thái cao siêu, thâm sâu—vốn khó có thể được lĩnh hội nếu không có sự trợ giúp nào đó của biểu tượng—đều bị định đoạt phải hủy diệt, như thể người ta tôn thờ biểu tượng chứ không phải điều mà biểu tượng chỉ đến.

Well, there are, I'm sure, deep connections here. These series of eight, eight, eight and ten have been explicated down the ages—not only the literal interpretations, but the deeper ramifications. But just think about the Mercurian light that would pour in. I mean, when I'm looking at this again, I'm tempted to line them all up and try to find the way, but maybe that's for you to do, or for anyone who would take it on as a project and see the light flash forth as the Mercurian connections unite the different aspects of these systems, which are to lead towards goodness or to lead towards enlightenment. I think we might have to get into some of the negatives here of the means, the commandments, in order to find the Ten Commandments. I think "yama" means death, doesn't it? Now, the niyama are more positive in their expression. DK is now going to tell us something about these. He's going to do a little bit of the correlations, and we'll see whether we had thought so.

Tôi chắc chắn ở đây có những mối liên kết sâu xa. Những chuỗi tám, tám, tám và mười này đã được giảng giải xuyên suốt các thời đại—không chỉ theo nghĩa đen mà cả những hàm ý sâu xa hơn. Nhưng hãy nghĩ đến ánh sáng của Sao Thủy sẽ tuôn vào. Khi nhìn lại điều này, tôi muốn sắp tất cả chúng thẳng hàng và cố tìm ra phương thức; nhưng có lẽ đó là việc dành cho các bạn, hoặc cho bất kỳ ai muốn nhận nó làm dự án và nhìn thấy ánh sáng lóe lên khi các mối liên kết của Sao Thủy hợp nhất những phương diện khác nhau của các hệ thống này, vốn nhằm dẫn đến điều thiện hoặc sự giác ngộ. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải đi vào một số phương diện phủ định ở đây của các phương tiện và các điều răn để tìm ra Mười Điều Răn. Tôi nghĩ "yama" có nghĩa là cái chết, phải không? Các niyama có cách diễn đạt tích cực hơn. Bây giờ Chân sư DK sẽ cho chúng ta biết đôi điều về những điều này. Ngài sẽ thực hiện một số tương quan, và chúng ta sẽ xem liệu mình có nghĩ như vậy không.

[148] Students would find it of interest to test their understanding of the esoteric relationships existing between these groups of teaching and see if they can, for themselves, trace the basic meanings.

[148] Các đạo sinh sẽ thấy thú vị khi kiểm nghiệm sự thấu hiểu của mình về những mối liên hệ huyền bí hiện hữu giữa các nhóm giáo huấn này và xem liệu chính họ có thể truy tìm các ý nghĩa căn bản hay không.

DK would say: how much of the mountain of vision have you climbed for yourself? He

Chân sư DK sẽ hỏi: chính các bạn đã leo được bao xa trên ngọn núi tầm nhìn? Ngài sẽ nói

would say that, and this is an adequate example of how to undertake that climb. How much of the mountain of vision have you climbed for yourself? Or are we still—he didn't say this, but are we still seeing as if on the shoulders of giants? Well, we certainly are, with Master DK, seeing on the shoulder of a giant of mind, a giant of understanding. But there are certain of the lesser hills that we can climb for ourselves, and this is a real invitation to do so. I think it would take me about three programs to do it, and it's an exercise of detachment for me to avoid plunging into this. I don't want to take away someone else's opportunity here—or maybe it's just that I'm lazy, or maybe I just want to keep the flow of the discussion going. But I think we can already see the connections. When you have dharana, which is concentration, right attention, and meditation, or dhyana, we right away see that right thinking will be involved. And what will right effort be, on what plane? Certainly right rapture, happiness, is climactic, and is not meant to be the false rapture or happiness of the astral plane alone, divorced from reality and filled with all kinds of glamours and illusions. Yes, it's tempting to get into this Mercurial work, but let's pass on.

như vậy, và đây là một ví dụ thích hợp về cách thực hiện cuộc leo núi ấy. Chính các bạn đã leo được bao xa trên ngọn núi tầm nhìn? Hay chúng ta vẫn đang—Ngài không nói điều này—nhìn từ trên vai những người khổng lồ? Với Chân sư DK, chắc chắn chúng ta đang nhìn từ trên vai một người khổng lồ về trí tuệ, một người khổng lồ về sự thấu hiểu. Nhưng có một số ngọn đồi thấp hơn mà chính chúng ta có thể leo, và đây là lời mời gọi thực sự để làm điều đó. Tôi nghĩ mình sẽ cần khoảng ba chương trình để thực hiện, và việc không lao vào đây là một bài tập tách rời đối với tôi. Tôi không muốn lấy đi cơ hội của người khác—hoặc có lẽ chỉ vì tôi lười, hay chỉ muốn giữ cho dòng thảo luận tiếp tục. Nhưng tôi nghĩ chúng ta đã có thể thấy các mối liên kết. Khi có dharana, tức sự tập trung, sự chú tâm đúng đắn, cùng tham thiền, hay dhyana, chúng ta lập tức thấy tư tưởng đúng đắn sẽ có liên quan. Và nỗ lực đúng đắn sẽ là gì, trên cõi nào? Chắc chắn trạng thái xuất thần, hạnh phúc đúng đắn là đỉnh điểm và không có nghĩa là trạng thái xuất thần hay hạnh phúc giả tạo chỉ thuộc cõi cảm dục, tách rời thực tại và đầy đủ mọi loại ảo cảm cùng ảo tưởng. Đúng vậy, thật hấp dẫn khi đi sâu vào công việc của Sao Thủy này, nhưng chúng ta hãy tiếp tục.

[149] Let us, by way of illustration,

[149] Để minh họa,

—thank goodness he does this—

—may thay Ngài thực hiện điều này—

[150] trace or indicate the relation between the seven laws and the eight means to Yoga,

[150] chúng ta hãy truy tìm hay chỉ ra mối liên hệ giữa bảy định luật và tám phương tiện dẫn đến Yoga,

He's going to demonstrate how this might be done. And what we could do: we could insert other systems from other religions and philosophical systems, and see whether there was a valuable correlation. But maybe

Ngài sẽ minh họa cách thực hiện điều này. Và điều chúng ta có thể làm là đưa thêm các hệ thống khác từ các tôn giáo và hệ thống triết học khác vào, rồi xem có mối tương quan giá trị nào không. Nhưng có lẽ Ngài đã

he's chosen some of the most important—the Hebrew, the Christian, the Buddhist, the Hindu; he's chosen those. Probably there are systems in Taoism and in Islam, and there's Zoroastrianism and so forth, other systems which will have a similar reflection, because they all basically came from the same Shamballic source in the night of time. So DK is doing what he intends to do now. He's doing this

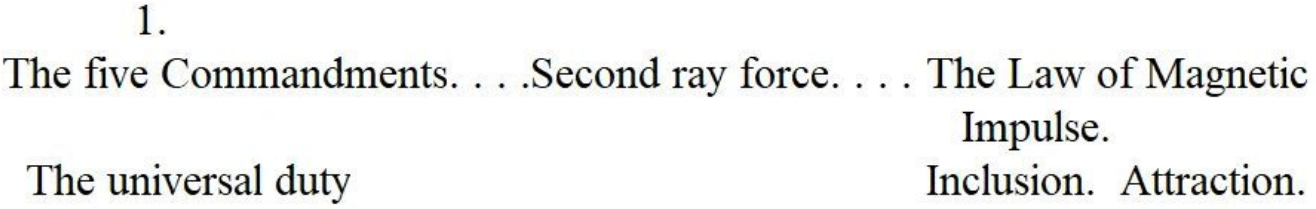
chọn một số hệ thống quan trọng nhất—Hebrew, Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo; Ngài đã chọn những hệ thống ấy. Có lẽ Đạo giáo, Hồi giáo, Bái Hỏa giáo và các hệ thống khác cũng có những phản ánh tương tự, bởi về cơ bản, tất cả đều xuất phát từ cùng một nguồn Shamballa trong đêm trường thời gian. Vì vậy, Chân sư DK hiện đang thực hiện điều Ngài dự định. Ngài làm điều này

[151] because this will give us an illustration of the difference existing between the means to Yoga as understood by the average yogi or esotericist, and as they can be understood by the trained disciple or initiate.

[151] bởi điều này sẽ cho chúng ta một minh họa về sự khác biệt giữa các phương tiện dẫn đến Yoga như được nhà yoga hay nhà bí truyền học trung bình thấu hiểu, và như chúng có thể được đệ tử hay điểm đạo đồ đã được đào luyện thấu hiểu.

And basically he is asking for the esoteric interpretation. Interesting that under discussion of this fourth law, he's talking about correlations and how these different systems all lead to the same goal of freedom. Mercury distributes the fourth ray; this is the fourth law, and these correlations are here discussed.

Về cơ bản, Ngài đang yêu cầu cách diễn giải huyền bí. Thật thú vị khi trong phần thảo luận về định luật thứ tư này, Ngài nói về các tương quan và cách tất cả những hệ thống khác nhau này dẫn đến cùng một mục tiêu tự do. Sao Thủy phân phối cung bốn; đây là định luật thứ tư, và các tương quan này được thảo luận ở đây.



Well, the five commandments are the universal duty to everyone, and second-ray force is involved, and that will lead us directly to the Law of Magnetic Impulse, which is unifying and is under the second ray. It is the second law, but also really under the second ray. And the universal duty—I think we really need to repeat what those five commandments are, even though we're not going to do all the correlating right now. There's the rules, and here are the

Năm điều răn là bổn phận phổ quát đối với mọi người, có liên quan đến mãnh lực cung hai, và điều đó sẽ trực tiếp dẫn chúng ta đến Định luật Xung Động Từ Tính, vốn có tính hợp nhất và thuộc cung hai. Đây là định luật thứ hai, nhưng thật ra cũng thuộc cung hai. Về bổn phận phổ quát—tôi nghĩ chúng ta thật sự cần nhắc lại năm điều răn ấy, dù lúc này không thực hiện toàn bộ việc tìm kiếm tương quan. Có các quy luật, và đây là những điều răn: tính vô tổn hại, chân lý, tiết chế

commandments: harmlessness, truth, abstention from theft, abstention from incontinence and abstention from avarice. So let's put them down: harmlessness, truth, abstention from theft, incontinence and avarice—abstention from theft, abstention from incontinence, abstention from avarice. Well, all of these—if we tell the truth, if we are generally... These are modes of achieving harmlessness. Harmlessness is a great second-ray process. This is the paragraph, and let's call this zero point, and let's see how this will work. Yes, that brings them closer together.

trộm cắp, tiết chế sự phóng túng và tiết chế lòng tham. Vậy hãy ghi chúng xuống: tính vô tổn hại, chân lý, tiết chế trộm cắp, sự phóng túng và lòng tham—tiết chế trộm cắp, tiết chế sự phóng túng, tiết chế lòng tham. Tất cả những điều này—nếu chúng ta nói sự thật, nếu nói chung chúng ta... Đây là những phương thức đạt đến tính vô tổn hại. Tính vô tổn hại là một tiến trình cung hai vĩ đại. Đây là đoạn văn, hãy gọi điểm này là điểm số không và xem nó sẽ vận hành thế nào. Đúng vậy, điều đó đưa chúng lại gần nhau hơn.

Now the rules for self-training. So it's not that all of the commandments are talking about what we must refrain from, although truth implies abstention from lies, and harmlessness implies abstention from harm. So all of these five really are under the general category of harmlessness. The rules for self-training: these are universal duty, irrespective of all times. The rules: internal and external purification. There they are. How many are there? One, two, three, four, five. So let's put them down: internal and external purification, contentment, fiery aspiration, spiritual reading, and devotion to Ishvara. We study these in the Morya Federation, and many other groups do as well. These are the rules for self-training. This is taking oneself as a disciple. There are five of these: fourth-ray force. Why should it be fourth-ray force? Well, perhaps because the pairs of opposites have to be considered, and their relation, and the relation between them—seeing as the soul sees, from one's own personal point of view; being devoted to the higher self; purifying one's psyche and one's outer form, both; and contentment. Well, fiery aspiration towards a higher state—two states involved there—and contentment within, regardless of circumstances without: fourth-ray force.

Bây giờ là các quy luật tự rèn luyện. Như vậy, không phải tất cả các điều răn đều nói về những gì chúng ta phải tiết chế, mặc dù chân lý hàm ý tiết chế lời dối trá, và tính vô tổn hại hàm ý tiết chế việc gây hại. Thật ra cả năm điều này đều thuộc phạm trù chung của tính vô tổn hại. Các quy luật tự rèn luyện: đây là bổn phận phổ quát, không lệ thuộc vào bất kỳ thời đại nào. Các quy luật gồm: thanh luyện bên trong và bên ngoài. Chúng đây. Có bao nhiêu? Một, hai, ba, bốn, năm. Vậy hãy ghi xuống: thanh luyện bên trong và bên ngoài, sự mãn nguyện, khát vọng rực lửa, đọc sách tinh thần và sùng tín Ishvara. Chúng ta nghiên cứu những điều này trong Liên đoàn Morya, và nhiều nhóm khác cũng vậy. Đây là các quy luật tự rèn luyện. Điều này có nghĩa là xem bản thân mình như một đệ tử. Có năm quy luật: mãnh lực cung bốn. Tại sao lại là mãnh lực cung bốn? Có lẽ vì các cặp đối cực cần được xem xét, cùng mối liên hệ giữa chúng—thấy như linh hồn thấy, từ quan điểm cá nhân của chính mình; sùng tín chân ngã; thanh luyện cả tâm lý lẫn hình tướng bên ngoài của mình; và sự mãn nguyện. Khát vọng rực lửa hướng đến một trạng thái cao hơn—ở đó có hai trạng thái—và sự mãn nguyện bên trong bất kể hoàn cảnh bên ngoài: mãnh lực cung bốn. Và chúng ta biết Định luật Hi Sinh do

And we know the Law of Sacrifice is ruled by the fourth ray. But there's so much more explanation that could go with this.

cung bốn cai quản. Nhưng còn rất nhiều điều có thể được giải thích thêm về điều này.

Posture:

Tư thế:

A poised attitude to the world

Một thái độ quân bình đối với thế giới

One holds a certain stance. Notice that the two, four, six—the soft-line rays—have first been given in the earlier means of yoga. And the sixth-ray force is the Law of Service. So right relations, I suppose, in action, and right ideals expressed to one's fellow men, and holding that particular stance—although we could sometimes see posture as related to the seventh ray. The fourth brings us pranayama, but there's rhythm there, and the seventh-ray force will bring us to the Law of Group Progress, or the Law of Elevation. It's a law of spiritual development, and it is the rhythmic method of growth, bringing all life process into order, and eventually an attuning with the planetary rhythms, which will make one a true expression of the Plan, because all the Plan is related to the law of cycles and is expressed rhythmically and in order.

Người ta giữ một lập trường nhất định. Hãy lưu ý rằng hai, bốn, sáu—các cung thuộc đường lối mềm mại—đã được nêu trước tiên trong những phương tiện yoga trước đó. Mãnh lực cung sáu là Định luật Phụng sự. Vì vậy, tôi cho rằng đó là các mối quan hệ đúng đắn trong hành động, các lý tưởng đúng đắn được biểu hiện với đồng loại, và việc giữ lập trường đặc thù ấy—mặc dù đôi khi chúng ta có thể xem tư thế là liên hệ với cung bảy. Cung bốn đưa chúng ta đến pranayama, nhưng ở đó có nhịp điệu, và mãnh lực cung bảy sẽ đưa chúng ta đến Định luật Tiến Bộ của Nhóm, hay Định luật Nâng Cao. Đó là định luật phát triển tinh thần và là phương pháp tăng trưởng nhịp nhàng, đưa mọi tiến trình sống vào trật tự, rồi cuối cùng chỉnh hợp với các nhịp điệu hành tinh; điều này sẽ khiến người ta trở thành sự biểu hiện chân thực của Thiên Cơ, bởi toàn bộ Thiên Cơ liên hệ với định luật chu kỳ và được biểu hiện một cách nhịp nhàng, có trật tự.

Then we have number five, abstraction. Well, a great detachment is connected with number five, pratyahara. It's a

Kế đó, chúng ta có số năm, sự trừu xuất. Một sự tách rời lớn lao liên hệ với số năm, pratyahara. Đó là

Withdrawal from desire.

Sự rút lui khỏi dục vọng.

The fifth ray, interestingly, is an aspect of the first ray, and first ray takes us to the Law of Repulse. So the Law of Repulse always has a standing farther and farther back, and disidentifying from that which desire would attach us to, and that makes sense, of course.

Điều thú vị là cung năm là một phương diện của cung một, và cung một đưa chúng ta đến Định luật Đẩy Lùi. Vì vậy, Định luật Đẩy Lùi luôn bao hàm việc ngày càng lùi xa hơn và không còn đồng hóa với điều mà dục vọng

muốn ràng buộc chúng ta vào; dĩ nhiên điều đó thật hợp lý.

Attention: concentration, its

Chú tâm: sự tập trung, tức

Correct orientation.

Sự định hướng đúng đắn.

Interestingly, that force which is involved so much in scattering energies at first, the third-ray force, is a master of concentration. DK has said the third ray gives an ability for sustained attention on philosophical studies. **"Behind the forms, the Weaver stands and silently he weaves"** (*EP II*, tr. 360)—with great concentration. This leads to the third-ray law, of course, the Law of Expansive Response, which we have yet to elucidate, though not much is said about this. It takes us into the realm of abstraction, as the third ray reigns as the lowest part of the Spiritual Triad. So it takes us into the higher mind, and perhaps it is a law which—interestingly, yeah, I think it's connected with the Law of Service. Yes, it is. Whereas the Law of Group Progress is connected with the Law of Magnetic Impulse. So we have to remember the correlations here between the earlier laws and the later laws.

Điều thú vị là mãnh lực cung ba, ban đầu có liên quan rất nhiều đến việc làm phân tán các năng lượng, lại là bậc thầy về tập trung. Chân sư DK đã nói rằng cung ba ban cho khả năng duy trì sự chú tâm trong các nghiên cứu triết học. **"Đằng sau các hình tướng, Đấng Dệt đứng đó và âm thầm dệt nên chúng"** (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 360)—với sự tập trung cao độ. Dĩ nhiên, điều này dẫn đến định luật cung ba, Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, mà chúng ta vẫn chưa làm sáng tỏ, dù không có nhiều điều được nói về nó. Nó đưa chúng ta vào lĩnh vực trừu tượng, bởi cung ba cai quản phần thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Vì vậy, nó đưa chúng ta vào thượng trí, và có lẽ đây là một định luật—thú vị thay, đúng vậy, tôi nghĩ nó liên hệ với Định luật Phụng sự. Đúng vậy. Trong khi Định luật Tiến Bộ của Nhóm liên hệ với Định luật Xung Động Từ Tính. Vì vậy, chúng ta phải ghi nhớ các mối tương quan giữa những định luật trước và sau.

Then meditation:

Kế đến là tham thiền:

Right use of the mind

Sử dụng thể trí đúng đắn

Real concentration. So let's see how these are expressed. The eight means of yoga involve abstraction, pratyahara; attention, or dharana; meditation, or dhyana. First you have to give your attention, or dharana; meditation is sustained attention, or dhyana. Interesting that it's connected with the fifth ray, but certainly there is a focalizing, and it's just a concentration—Leo,

Sự tập trung thực sự. Vậy hãy xem chúng được diễn đạt như thế nào. Tám phương tiện của yoga bao gồm sự trừu xuất, pratyahara; chú tâm, hay dharana; tham thiền, hay dhyana. Trước tiên, các bạn phải chú tâm, tức dharana; tham thiền là sự chú tâm được duy trì, tức dhyana. Thật thú vị khi nó liên hệ với cung năm, nhưng chắc chắn có một sự quy tụ tiêu điểm, và đó chính là sự tập

the sign of concentration, the fifth sign, fifth ray. It's connected with the Law of the Lower Four:

trung—Sư Tử, dấu hiệu của sự tập trung, dấu hiệu thứ năm, cung năm. Nó liên hệ với Định luật của Bốn Thấp:

"The soul is in deep meditation."

"Linh hồn đang tham thiền sâu."

Well, I'd better not say too much about that right now. I said more about that earlier, but I think I need the prompts to look at that. We'll see where we go, and maybe we can come back to this.

Tôi không nên nói quá nhiều về điều đó ngay lúc này. Trước đây tôi đã nói nhiều hơn, nhưng tôi nghĩ mình cần những gợi ý để xem xét điều này. Chúng ta sẽ xem mình đi đến đâu và có lẽ có thể quay lại đây.

Certainly it's interesting that the number five is detached in a way from the lower four. The soul is the fifth, and the lower four are personality and mind and astral nature and etheric-physical nature; that's one way of considering the lower four. But they may have a connection with the cosmic ethers as well.

Chắc chắn điều thú vị là số năm theo một nghĩa nào đó tách rời khỏi bốn phần thấp. Linh hồn là phần thứ năm, còn bốn phần thấp là phàm ngã, thể trí, bản chất cảm dục và bản chất dĩ thái-hồng trần; đó là một cách xem xét bốn phần thấp. Nhưng chúng cũng có thể liên hệ với các cõi dĩ thái vũ trụ.

The soul is in deep meditation.

Linh hồn đang tham thiền sâu.

The Solar Angel, a product of fifth-ray force and second-ray force, looks down at a certain point, when the fives line up, when the fifth petal of the egoic lotus is being somewhat mastered. That's when the meditation of the soul kicks in, and the Solar Angel sky does not his force, but in meditation deep communicates with his reflection. So the soul is in meditation deep when sufficient of the mind has been infused by the soul, and some of the soul force is coming into the mind. The five makes a very great deal of sense.

Thái dương Thiên Thần, sản phẩm của mãnh lực cung năm và mãnh lực cung hai, nhìn xuống tại một thời điểm nhất định, khi các số năm chỉnh hợp, khi cánh hoa thứ năm của Hoa Sen Chân Ngã đã được chế ngự phần nào. Đó là lúc sự tham thiền của linh hồn bắt đầu hoạt động, và Thái dương Thiên Thần không vận dụng mãnh lực của Ngài, mà trong tham thiền sâu, giao tiếp với phản ảnh của Ngài. Vì vậy, linh hồn tham thiền sâu khi thể trí đã được linh hồn thấm nhuần đủ mức và một phần mãnh lực linh hồn đang đi vào thể trí. Số năm có ý nghĩa rất lớn.

What's the result of it all? Since there are—what do we have here?—eight: the result of it all is contemplation, and this is samadhi,

Kết quả của tất cả điều này là gì? Vì có—chúng ta có gì ở đây?—tám: kết quả của tất cả là sự chiêm ngưỡng, và đây là samadhi,

Complete spiritual detachment.

Sự tách rời tinh thần hoàn toàn.

And maybe it should be stated that it is samadhi, because we've been through dharana, dhyana, and samadhi is the last. That's the result of it all: dharana, dhyana. To detach, pratyahara; to give attention, proper attention, dharana; to sustain that attention, dhyana; and then to detach from the lower worlds and experience fully. Now, what force is it? It's not given a ray force. Maybe it's the summation of all:

Có lẽ cần nói rõ đó là samadhi, bởi chúng ta đã đi qua dharana, dhyana, và samadhi là giai đoạn cuối. Đó là kết quả của tất cả: dharana, dhyana. Tách rời là pratyahara; chú tâm, sự chú tâm đúng đắn, là dharana; duy trì sự chú tâm ấy là dhyana; rồi tách rời khỏi các cõi thấp và chứng nghiệm trọn vẹn. Vậy đó là mãnh lực nào? Không có mãnh lực cung nào được nêu ra. Có lẽ đó là sự tổng hợp của tất cả:

Complete spiritual detachment.

Sự tách rời tinh thần hoàn toàn.

And we'll call that samadhi.

Và chúng ta sẽ gọi đó là samadhi.

Well, that shows us how the Tibetan would go about correlating these, but of course we have to expand upon what he has said. We have to have the Ten Commandments, and we have to, as the supremely high consideration, think about the atmic meaning of the Beatitudes. If we turn here to *A Treatise on Cosmic Fire*, and we go to page 188, we will see, I believe, on the atmic plane, beatitude, on the seventh level: blessedness, and there are eight forms of blessedness. Of course the numbers five and eight do correlate. They correlate, perhaps—yeah, the fifth Creative Hierarchy from below is the eighth Creative Hierarchy from above. Well, anyway, there are many numerical correlations here, as you see.

Điều đó cho chúng ta thấy Chân sư Tây Tạng sẽ tiến hành việc tìm kiếm tương quan như thế nào, nhưng dĩ nhiên chúng ta phải khai triển những gì Ngài đã nói. Chúng ta phải có Mười Điều Răn, và với tư cách sự xem xét cao tột nhất, chúng ta phải suy ngẫm về ý nghĩa atma của các Chân Phúc. Nếu mở *Luận về Lửa Vũ Trụ* ở trang 188, tôi tin rằng trên cõi atma, tại cấp độ thứ bảy, chúng ta sẽ thấy Chân Phúc: trạng thái chí phúc, và có tám hình thức chí phúc. Dĩ nhiên các số năm và tám có tương quan. Có lẽ chúng tương quan như thế này—đúng vậy, Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm tính từ dưới lên là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tám tính từ trên xuống. Dù sao đi nữa, như các bạn thấy, ở đây có nhiều mối tương quan bằng số.

Atmic.....
1. Beatitude.....7th
2. Active service.....6th
3. Realisation.....5th
4. Perfection.....4th
5. All knowledge.....3rd

I'm really rather going on here, because I want to finish this particular section.

Tôi thật sự đang kéo dài phần này, bởi tôi muốn hoàn tất tiết đặc thù này.

[152] A close study of these relationships will be found suggestive to the disciple and illuminating to the initiate.

[152] Việc nghiên cứu kỹ lưỡng những mối liên hệ này sẽ gợi nhiều ý tưởng cho đệ tử và mang lại sự soi sáng cho điểm đạo đồ.

I suppose it's part of the method of achieving the initiate mind—part of the method of achieving the initiate mind—to contemplate these; revelation will come. We are dealing with factors which are found here also in the cosmic ethers. These are not strictly relating to the personality. Maybe the Ten Commandments do, but maybe there are higher ways of understanding the Ten Commandments. We can always spiral them up.

Tôi cho rằng chiêm ngưỡng những điều này là một phần của phương pháp đạt đến thể trí của điểm đạo đồ—một phần của phương pháp đạt đến thể trí của điểm đạo đồ; sự mặc khải sẽ đến. Chúng ta đang đề cập đến những yếu tố cũng hiện diện trong các cõi dĩ thái vũ trụ. Chúng không chỉ liên hệ với phàm ngã. Có lẽ Mười Điều Răn liên hệ với phàm ngã, nhưng cũng có thể có những cách cao hơn để thấu hiểu Mười Điều Răn. Chúng ta luôn có thể nâng chúng lên theo vòng xoắn ốc.

[153] Let us not, however, confuse illumination with a new or bright idea! It is something far different

[153] Tuy nhiên, chúng ta đừng nhầm lẫn sự soi sáng với một ý tưởng mới hay sáng chói! Nó là điều hoàn toàn khác.

It is the revelation of oneness, in a way—the revelation of oneness through the intuition.

Theo một nghĩa nào đó, đó là sự mặc khải về tính hợp nhất—sự mặc khải về tính hợp nhất qua trực giác.

[154] The difference is that between the light of a star, and the light of a steadily waxing sun. One reveals the fact of night.

[154] Sự khác biệt giống như giữa ánh sáng của một vì sao và ánh sáng của một mặt trời đang đều đặn gia tăng. Một cái mặc

The other reveals the world of daylight and of conscious Being.

khải sự thật về ban đêm. Cái kia mặc khải thế giới ban ngày và Bản Thể hữu thức.

But of course the stars in most cases are far greater than the Sun; due to the relativity of our situation, the stars being so far away, they have to appear to be lesser lights than the Sun, at least relatively speaking. Although when you compare even our Sun with Sirius, Sirius is by some estimates thirty-three times more luminous than our Sun. So illumination is not just a bright new idea: "I have an idea!" It can be the seed, when developed, of illumination.

Nhưng dĩ nhiên, trong đa số trường hợp, các ngôi sao vĩ đại hơn Mặt Trời rất nhiều; do tính tương đối trong hoàn cảnh của chúng ta, vì các ngôi sao ở quá xa nên chúng phải hiện ra như những nguồn sáng nhỏ hơn Mặt Trời, ít nhất là nói một cách tương đối. Mặc dù khi so sánh ngay cả Mặt Trời của chúng ta với Sirius, theo một số ước tính, Sirius sáng hơn Mặt Trời của chúng ta ba mươi ba lần. Vì vậy, sự soi sáng không chỉ là một ý tưởng mới sáng chói: "Tôi có một ý tưởng!" Khi được phát triển, nó có thể là hạt giống của sự soi sáng.

Now then, the Tibetan goes on to the seven directions of the Law of Repulse, and I think I want to just say a little bit about this, but not get into the stanzas, because there are eight hours of work on the stanzas which are already up on Makara. So the same fundamental energy drives in seven directions and returns the individual to the bosom of the spiritual Father. Now it could be, of course—what are the spiritual Fathers? Not just the Seven Rishis; that's very high. The seven Monadic types are the seven spiritual Fathers. So the Law of Repulse drives in the direction of the monad.

Bây giờ, Chân sư Tây Tạng tiếp tục với bảy hướng của Định luật Đẩy Lùi, và tôi nghĩ mình chỉ muốn nói đôi chút về điều này chứ không đi sâu vào các bài kệ, bởi đã có tám giờ nghiên cứu về các bài kệ ấy được đăng trên Makara. Như vậy, cùng một năng lượng căn bản thúc đẩy theo bảy hướng và đưa cá nhân trở về lòng của Cha tinh thần. Dĩ nhiên, có thể đặt câu hỏi: các Cha tinh thần là ai? Không chỉ là Bảy Rishi; điều đó rất cao. Bảy loại chân thần chính là bảy Cha tinh thần. Vì vậy, Định luật Đẩy Lùi thúc đẩy theo hướng của chân thần.

[155] It must be remembered that the Law of Repulse, which is the Law of the destroying Angels,

[155] Cần nhớ rằng Định luật Đẩy Lùi, vốn là Định luật của các Thiên Thần Hủy Diệt,

—destroying our misidentifications, misidentifications—

—hủy diệt những sự đồng hóa sai lầm của chúng ta, những sự đồng hóa sai lầm—

[156] works in seven directions;

[156] hoạt động theo bảy hướng;

seven being the operative number of the septenate, and all of our form life

bảy là con số tác động của bộ bảy, và toàn bộ đời sống hình tướng của chúng ta tuân theo

conforming to seven classifications, whereas there are nine classifications of consciousness. That's interesting when you consider the seven and the nine: paths on the Way of Higher Evolution, and the seven types of form and the nine types of initiation.

bảy phân loại, trong khi có chín phân loại tâm thức. Điều đó thật thú vị khi các bạn xem xét số bảy và số chín: các con đường trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, cùng bảy loại hình tướng và chín loại điểm đạo.

[157] that it produces effects upon seven different types of beings and of men, and that by reason of its activity, it draws the prodigal son back to the Father's home.

[157] rằng nó tạo ra những hiệu quả trên bảy loại sinh linh và con người khác nhau, và rằng nhờ hoạt động của nó, nó kéo người con hoang đàng trở về nhà Cha.

So it works in seven directions.

Vì vậy, nó hoạt động theo bảy hướng.

The Law of Repulse

Định luật Đẩy Lùi

produces effects upon seven different types of beings and of men,

tạo ra những hiệu quả trên bảy loại sinh linh và con người khác nhau,

according to the soul nature, but perhaps even according to the Monadic nature, as there are seven types of Monadic natures, seven Monadic types on the Monadic plane.

tùy theo bản chất linh hồn, nhưng có lẽ thậm chí còn tùy theo bản chất chân thần, vì có bảy loại bản chất chân thần, bảy loại chân thần trên cõi chân thần.

and that by reason of its activity it draws the prodigal son

và nhờ hoạt động của mình, nó thu hút người con hoang đàng

Notice—notice the aspect of the law of love: it draws, which is the magnetic power. It draws the seven types back to their spiritual roots—magnetic power of love. The Law of Repulse is an aspect of the Law of Attraction, or the law of love.

Hãy lưu ý—hãy lưu ý phương diện của định luật bác ái: nó thu hút, và đó là quyền năng từ tính. Nó thu hút bảy loại trở về với cội nguồn tinh thần của họ—quyền năng từ tính của bác ái. Định luật Đẩy Lùi là một phương diện của Định luật Hấp Dẫn, hay định luật bác ái.

draws the prodigal son back to the Father's home,

thu hút người con hoang đàng trở về nhà Cha,

back to the Monadic residence, so to speak, the Father's home, the domicile. There are seven Fathers; each one has one particular

trở về nơi cư ngụ của chân thần, có thể nói như vậy, tức nhà Cha, nơi trú ngụ. Có bảy Đấng Cha; mỗi người có một loại Cha riêng

type of Father. So back to the Father's home it draws, and it also drives, I think. Draws and drives: it draws the prodigal son back to the Father's home, and then I wouldn't be surprised if, representing the monad as it does, it drives him back to the Father's home as well.

biệt. Vì vậy, nó thu hút người con trở về nhà Cha, và tôi nghĩ nó cũng thúc đẩy người con ấy. Thu hút và thúc đẩy: nó thu hút người con hoang đàng trở về nhà Cha, và rồi tôi sẽ không ngạc nhiên nếu, vì quả thật nó đại diện cho chân thần, nó cũng thúc đẩy y trở về nhà Cha.

[158] It causes him to "arise and go."

[158] Nó khiến y "đứng dậy và đi."

So he rejects the lower, dismal circumstances in which he finds himself, and starts homeward, towards the monad, towards the seven Fathers. Earlier I said the Seven Rishis, but in a way maybe—well, that's certainly a possibility, that each type of monad has a prototype within the Great Bear. Certainly each Planetary Logos does, and the monads are in a way given forth from the different Planetary Logoi, especially the sacred ones.

Vì vậy, y khước từ những hoàn cảnh thấp kém, ảm đạm mà mình đang lâm vào, rồi bắt đầu lên đường về nhà, hướng đến chân thần, hướng đến bảy Đấng Cha. Trước đây tôi đã nói đến Bảy Rishi, nhưng theo một cách nào đó, có lẽ—đó chắc chắn là một khả năng—mỗi loại chân thần đều có một nguyên mẫu trong chòm Đại Hùng. Chắc chắn mỗi Đức Hành Tinh Thượng Đế đều có một nguyên mẫu như thế, và theo một cách nào đó, các chân thần được phát xuất từ các Đức Hành Tinh Thượng Đế khác nhau, đặc biệt là các Đấng thiêng liêng.

[159] But we must remember that, when Christ was relating this story, He made it abundantly clear that there was no impulse to return until the pilgrim in the far country had come to himself or to his senses, as a result of [Page 166] satisfied desire, through riotous living.

[159] Nhưng chúng ta phải nhớ rằng khi Đức Christ kể câu chuyện này, Ngài đã làm cho điều ấy hết sức rõ ràng rằng không hề có xung lực trở về cho đến khi người hành hương nơi miền đất xa xôi tỉnh ngộ hay trở lại với lẽ phải, như kết quả của [Page 166] dục vọng đã được thỏa mãn qua đời sống phóng túng.

“Surely there must be something more” (*From Intellect to Intuition*, tr. 27) and he said, “Well, even the servants in my father's house have more than I have.” So something in him awakens, and he begins to somehow remember this. Interesting that idealism, the sense of smell which takes him home, is found on the third subplane of the ethnic plane, related with the third ray, which is the Lord of memory. He begins to remember something faintly from the earlier times.

“Chắc chắn phải còn điều gì đó cao hơn” (*Từ Trí Năng đến Trực Giác*, tr. 27) và y nói: “Ngay cả những người hầu trong nhà cha tôi cũng có nhiều hơn tôi.” Vì vậy, một điều gì đó trong y thức tỉnh, và bằng cách nào đó y bắt đầu nhớ lại điều này. Thật thú vị khi chủ nghĩa lý tưởng, tức khứu giác đưa y về nhà, lại được tìm thấy trên cõi phụ thứ ba của cõi dân tộc, liên hệ với cung ba, vốn là Chúa Tể của ký ức. Y bắt đầu nhớ lại một điều gì đó mơ hồ từ những thời kỳ trước.

[160] This was followed by consequent satiety and loss of contentment, and then by a period of intense suffering,

[160] Tiếp theo đó là trạng thái no đủ và mất sự mãn nguyện, rồi đến một thời kỳ đau khổ dữ dội,

So what are the steps? Riotous living—well, let's see, how can we put this here? Call this step one. And then we'll say satisfied desire is step two: consequent satiety. Step three: loss of contentment; he's not happy with his present circumstances. He's living on the husks of life and not on the kernels. Step four: a period of intense suffering. He no longer is the wandering one; it broke his will to wander. He feels he can find nothing in these lower worlds. Step four:

Vậy các bước là gì? Đời sống phóng túng—hãy xem, chúng ta có thể trình bày điều này thế nào? Hãy gọi đây là bước một. Rồi chúng ta sẽ nói rằng dục vọng được thỏa mãn là bước hai: sự chán ngán tiếp theo sau. Bước ba: mất đi cảm giác mãn nguyện; y không hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Y đang sống bằng lớp vỏ trấu của sự sống chứ không phải phần hạt. Bước bốn: một thời kỳ đau khổ dữ dội. Y không còn là kẻ lang thang nữa; điều đó đã bẻ gãy ý chí lang thang của y. Y cảm thấy mình không thể tìm thấy gì trong các cõi thấp này. Bước bốn:

[161] which broke his will to wander or to desire.

[161] làm tan vỡ ý chí lang thang hay dục vọng của y.

At least to desire the outer things, the outer things.

Ít nhất là ham muốn những sự vật bên ngoài, những sự vật bên ngoài.

[162] A study of this story will be found revealing. In no Scripture is the sequence of events (as they deal with the pilgrim's existence and life in a far country

[162] Việc nghiên cứu câu chuyện này sẽ đem lại nhiều mặc khải. Không nơi nào trong Kinh Thánh trình tự các biến cố—khi chúng liên quan đến sự tồn tại và đời sống của người hành hương nơi miền đất xa

The pilgrim—who is the pilgrim? The pilgrim is the monad, the monad: his existence and life in a far country,

Người hành hương—người hành hương là ai? Người hành hương là chân thần, chân thần: sự hiện tồn và đời sống của y ở một miền đất xa xôi,

[163] and his return) so concisely or so beautifully treated. Seek out your Bibles, and study this tale, and read for yourselves the pilgrim's way.

[163] và sự trở về của y—được trình bày cô đọng hay đẹp đẽ đến thế. Hãy tìm Kinh Thánh của các bạn, nghiên cứu câu chuyện này và tự mình đọc con đường của người hành hương.

He is basically saying: read the way of the monad in extension—Monad-in-Extension. How do they do that? Monad-in-Extension—there it is: the way of the Monad-in-Extension on the pilgrimage in the lower five worlds.

Về cơ bản, Ngài đang nói: hãy đọc về con đường của chân thần trong sự mở rộng—Chân Thần-trong-sự-mở-rộng. Họ thực hiện điều đó như thế nào? Chân Thần-trong-sự-mở-rộng—nó đây: con đường của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng trong cuộc hành hương qua năm cõi thấp.

[164] The effect of this Law of Repulse, as it works out in the world of discipleship and destroys that which hinders, sends the pilgrim hurrying back consciously along one of the seven rays that lead to the centre.

[164] Hiệu quả của Định luật Đẩy Lùi này, khi nó biểu hiện trong thế giới địa vị đệ tử và phá hủy điều gây cản trở, khiến người hành hương có ý thức vội vã trở về dọc theo một trong bảy cung dẫn đến trung tâm.

It's pretty much concerning souls at first—yeah, concerning souls at first—but later the Monadic ray. I suppose one repulses even the vehicle of the soul.

Ban đầu, điều này chủ yếu liên quan đến các linh hồn—đúng vậy, ban đầu liên quan đến các linh hồn—nhưng về sau là cung chân thần. Tôi cho rằng người ta thậm chí đẩy lùi cả hiện thể của linh hồn.

[165] This cannot be handled in detail here.

[165] Điều này không thể được trình bày chi tiết ở đây.

It sends him hurrying back along—"hurrying back": notice the speed factor, related to the will; speed and will, hurrying back.

Nó khiến y vội vã trở về theo—"vội vã trở về": hãy lưu ý yếu tố tốc độ, liên hệ với ý chí; tốc độ và ý chí, vội vã trở về.

This cannot be handled in detail here.

Không thể bàn chi tiết về điều này ở đây.

[166] Our present task is that of treading the Path of Probation or of Discipleship and of learning discipline, dispassion, and the other two necessities on the Way,—discrimination and decentralisation.

These are in order from the physical to the personal.

[167] It is possible, nevertheless, to indicate the goal and point out the potency of the forces to which we shall be increasingly subjected as we pass—as some of us can so pass—on to the Path of Accepted Discipleship.

This is really what he hopes for the reader of this treatise. This treatise is written for initiates of the first degree and following the first degree—somewhat following it, anyway. One can become an accepted disciple mostly... there are a number of lives between the first and second degree. Only in one of the references does it seem to indicate that the second degree can follow fast upon the first. I suppose everything is relative, and everything depends upon the successful work of the disciple and the degree of sacrifice. To those who give all, all is given. One has to have great faith about that.

It is possible nevertheless to indicate the goal, point out the potency, etc., of the forces to which we will be increasingly subjected as we pass on the path of accepted discipleship.

[168] This we will do in the form of seven stanzas which will give a hint (if one is an aspirant) of the technique to which one will be exposed; if one has passed further on the Way, they will give one a command

[166] Nhiệm vụ hiện tại của chúng ta là bước trên Con Đường Dự Bị hay Đệ Tử và học kỷ luật, điềm nhiên, cùng hai điều cần thiết khác trên Đường Đạo,—phân biện và phi tập trung vào bản thân.

Những điều này được sắp xếp theo thứ tự từ thể xác đến phàm ngã.

[167] Tuy nhiên, có thể chỉ ra mục tiêu và cho thấy quyền năng của những mãnh lực mà chúng ta sẽ ngày càng chịu tác động khi chúng ta tiến—như một số người trong chúng ta có thể tiến—vào Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận.

Đây thực sự là điều Ngài hy vọng nơi độc giả của khảo luận này. Khảo luận này được viết cho những điểm đạo đồ bậc một và những người đã vượt qua bậc một—dù sao cũng đã vượt qua phần nào. Người ta có thể trở thành đệ tử được chấp nhận chủ yếu... có nhiều kiếp sống giữa bậc một và bậc hai. Chỉ trong một tài liệu tham khảo, dường như có hàm ý rằng bậc hai có thể nhanh chóng theo sau bậc một. Tôi cho rằng mọi thứ đều tương đối, và tất cả tùy thuộc vào công việc thành công của đệ tử cùng mức độ hi sinh. Với những ai hiến dâng tất cả, tất cả sẽ được trao ban. Người ta phải có đức tin lớn lao về điều đó.

Tuy nhiên, chúng ta có thể chỉ ra mục tiêu, nêu bật sức mạnh, v.v., của những mãnh lực mà chúng ta sẽ ngày càng chịu tác động khi tiến bước trên Con Đường Đệ Tử Được Chấp Nhận.

[168] Chúng ta sẽ làm điều này dưới hình thức bảy bài kệ, vốn sẽ đưa ra một gợi ý, nếu một người là người chí nguyện, về kỹ thuật mà y sẽ phải trải qua; nếu y đã tiến xa

hơn trên Đường Đạo, chúng sẽ trao cho y một mệnh lệnh

Let's just say the will is involved; will and mind are involved. For the disciple—which is the disciple?—

Có thể nói rằng ý chí có liên quan; ý chí và thể trí đều có liên quan. Đối với đệ tử—đó là đệ tử nào?—

[169] which, as a disciple with spiritual insight one will obey, because one is awakened;

[169] mà với tư cách đệ tử có linh thị tinh thần y sẽ vâng theo, bởi y đã thức tỉnh;

So: a hint; obedience first... The hint for the aspirant, obedience of the disciple, and knowledge for the initiate.

Vậy là: một gợi ý; trước hết là sự tuân phục... Gợi ý dành cho người chí nguyện, sự tuân phục của đệ tử và tri thức dành cho điểm đạo đồ.

[170] if one is an initiate, they will evoke the comment: "This I know."

[170] nếu y là một điểm đạo đồ, chúng sẽ gợi lên lời nhận xét: "Điều này, tôi biết."

because they will have passed through that. They will have repelled the lower circumstances, and they will have entered into that higher soul state which is decentralized from their lower involvements. They will be free, free of the desire which keeps them attached to the lower worlds.

bởi vì họ đã trải qua điều đó. Họ đã đẩy lùi những hoàn cảnh thấp kém và bước vào trạng thái linh hồn cao hơn, vốn không còn tập trung vào những vướng mắc thấp kém của mình. Họ sẽ tự do, thoát khỏi dục vọng vốn giữ họ gắn liền với các cõi thấp.

Well, I spent eight hours discussing the directions of Ray One, Two, Three, Four... We have the—well, I don't know what he's called. Is he called the gardener, for Ray One? We have *Leaves of Morya's Garden*, perhaps. He's certainly the director, but he directs and orders all things in the garden. For Ray Two, we have the scholar; Ray Three, we have the weaver; Ray Four, we have the mixer. These are important words describing the various soul types. For Ray Five, well, the worker—the worker whose toil is severe: "the heat is great, the toil severe." Ray Six, the frenzied follower—the follower, anyway; he's in a frenzy in the beginning. And Ray Seven—

Tôi đã dành tám giờ để thảo luận về các đường hướng của cung một, hai, ba, bốn... Chúng ta có—tôi không biết người này được gọi là gì. Với cung một, y có được gọi là người làm vườn không? Có lẽ chúng ta có *Những Chiếc Lá trong Khu Vườn của Chân sư Morya*. Chắc chắn y là người chỉ đạo, nhưng y chỉ đạo và sắp xếp mọi thứ trong khu vườn. Với cung hai, chúng ta có học giả; cung ba, người thợ dệt; cung bốn, người pha trộn. Đây là những từ quan trọng mô tả các loại linh hồn khác nhau. Với cung năm, đó là người hoạt động—người hoạt động có công việc lao nhọc: "sức nóng thật lớn, công việc thật gian lao." Cung sáu là người đi theo cuồng nhiệt—

well, it's a long Ray Six one—the magician. So these seven words: we don't really get the word in the first, Ray One stanza, we don't really get that, but let's just put them down as we look at them. We'll call them the gardener, the scholar, the weaver, the mixer, the worker, the follower, the magician. And right in these words there are found, in a way, epitomes of how the different types actually do work. And I recommend you go to the Makara website and maybe listen to or view what I have discussed, maybe more than a year ago, on these points.

dù sao cũng là người đi theo; lúc đầu y ở trong trạng thái cuồng nhiệt. Và cung bảy—phần cung sáu khá dài—là nhà huyền thuật. Vậy bảy từ này là: thực ra chúng ta không gặp từ ấy trong bài kệ đầu tiên, bài kệ cung một, chúng ta thực sự không gặp nó, nhưng hãy cứ ghi chúng xuống khi xem xét. Chúng ta sẽ gọi họ là người làm vườn, học giả, người thợ dệt, người pha trộn, người hoạt động, người đi theo và nhà huyền thuật. Theo một cách nào đó, chính trong những từ này có các nét tiêu biểu cô đọng về cách những loại khác nhau thực sự hoạt động. Tôi khuyên các bạn truy cập trang mạng Makara và có thể nghe hoặc xem những gì tôi đã thảo luận về các điểm này, có lẽ từ hơn một năm trước.

Such are some thoughts, translated from an ancient metrical arrangement,

Đó là một số tư tưởng được dịch từ một bố cục thi luật cổ xưa,

Now, we have to be grateful for Master DK's Mercurian facility to translate the ancient languages and the ancient symbols, and I'm sure that he knows the Senzar, which is completely inaccessible to us.

Chúng ta phải biết ơn khả năng thuộc Sao Thủy của Chân sư DK trong việc dịch các ngôn ngữ và biểu tượng cổ xưa, và tôi tin chắc rằng Ngài biết tiếng Senzar, vốn hoàn toàn nằm ngoài tầm tiếp cận của chúng ta.

The ancient metrical arrangement

Bố cục thi luật cổ xưa

which may throw some light upon the duality of personality and the work to be done by the beings found upon the septenate of rays.

có thể soi sáng phần nào tính nhị nguyên của phàm ngã và công việc mà những sinh linh thuộc bộ bảy cung phải thực hiện.

Some light upon the duality: well, the personality tending below and the personality tending above, and the duality of soul and personality.

Soi sáng phần nào tính nhị nguyên: phàm ngã hướng xuống và phàm ngã hướng lên, cùng tính nhị nguyên của linh hồn và phàm ngã.

Know we where we stand? Do we realise what we have to do?

Chúng ta có biết mình đang đứng ở đâu không? Chúng ta có nhận ra điều mình phải làm không?

Well, those are the questions for all of us, and so many of us really don't know where we stand, and it takes a long time before we get a clear and dispassionate view of where we stand.

Đó là những câu hỏi dành cho tất cả chúng ta, và rất nhiều người trong chúng ta thực sự không biết mình đang đứng ở đâu; phải mất nhiều thời gian chúng ta mới có được cái nhìn rõ ràng và vô tư về vị trí của mình.

As we strive to enter into light, let us count no price too great to pay for that revelation.

Khi nỗ lực bước vào ánh sáng, chúng ta đừng xem bất kỳ cái giá nào là quá lớn để đổi lấy sự mặc khải ấy.

As we strive to enter into light let us count no price too great to pay for that revelation.

Khi nỗ lực bước vào ánh sáng, chúng ta đừng xem bất kỳ cái giá nào là quá lớn để đổi lấy sự mặc khải ấy.

I suppose he's attempting to inspire in us the incentive to live out the laws of the soul, no matter what may be the consequences to our personality. And over time we begin to see that we are already being prompted in that direction, and we can do so consciously and with full application of all the powers we have accumulated in the personality, laying them at the disposal of the soul, as it seeks to inspire us to become a conscious soul.

Tôi cho rằng Ngài đang cố gắng khơi dậy trong chúng ta động lực sống theo các định luật của linh hồn, bất kể hậu quả đối với phàm ngã của chúng ta có thể là gì. Theo thời gian, chúng ta bắt đầu thấy rằng mình đã được thúc đẩy theo hướng ấy, và chúng ta có thể thực hiện điều đó một cách có ý thức, vận dụng trọn vẹn mọi quyền năng đã tích lũy trong phàm ngã, đặt chúng dưới sự sử dụng của linh hồn khi linh hồn tìm cách truyền cảm hứng để chúng ta trở thành một linh hồn có ý thức.

Now, I tell you what: I think there's no need for me to go on further, because now comes the interesting discussion of the sequence of laws, which is a discussion in its own right, and then it leads to the Law of Group Progress, which itself is quite a full discussion—but with the last laws, a not so much shorter discussion. So the hour is late here, after two, and I can't see any value in forging ahead at this point, because this program is almost three hours long. Forgive me, but I'm not going to divide it up. It's a three-hour program, but hopefully it will be under one gigabyte when you download it, and then you can just stop it when you want to.

Bây giờ, tôi xin nói thế này: tôi nghĩ mình không cần tiếp tục nữa, vì tiếp theo là phần thảo luận thú vị về trình tự các định luật, vốn tự nó đã là một cuộc thảo luận riêng, rồi dẫn đến Định luật Tiến Bộ Nhóm, bản thân nó cũng là một cuộc thảo luận khá đầy đủ—còn các định luật cuối thì phần thảo luận không ngắn hơn bao nhiêu. Vì vậy, ở đây giờ đã muộn, hơn hai giờ rồi, và tôi không thấy có ích gì khi tiếp tục ở thời điểm này, bởi chương trình này dài gần ba giờ. Xin thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi sẽ không chia nhỏ nó. Đây là một chương trình dài ba giờ, nhưng hy vọng khi các bạn tải xuống, dung lượng sẽ dưới một gigabyte; rồi các bạn có thể dừng lại bất cứ lúc nào mình muốn.

So this is the end of Light of—not "Light"—Laws of the Soul Webinar Commentary number 20. I hope I'm correct here, and we're on page—I never know—page 172. Duration: about two hours and fifty minutes. Not exactly a convenient broadcasting time, I do admit, but it seems to be the right place to stop. And we will be beginning Laws of the Soul Webinar Commentary number 21 at page 172, and maybe the next part, before we get into the Law of Repulse, will take about one hour; perhaps that will be about right.

Vậy đây là phần kết của Bình Giảng Webinar Ánh sáng của—không phải "Ánh sáng"—Các Định luật của Linh hồn số 20. Tôi hy vọng mình nói đúng, và chúng ta đang ở trang—tôi chẳng bao giờ nhớ—trang 172. Thời lượng: khoảng hai giờ năm mươi phút. Tôi thừa nhận đây không hẳn là thời lượng phát sóng thuận tiện, nhưng dường như đây là chỗ thích hợp để dừng lại. Chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar Các Định luật của Linh hồn số 21 tại trang 172, và có lẽ phần tiếp theo, trước khi đi vào Định luật Đẩy Lùi, sẽ kéo dài khoảng một giờ; có lẽ như vậy là vừa phải.

Well, this is certainly fascinating material. It was always my intention to get into *Esoteric Psychology* first, always having the interest in the seven rays and how they worked out in people's lives, and *Esoteric Psychology* is the natural field of study for that, because it includes esoteric astrology and the study of the chakras, the centers, and rayology—the rayology, astrology, study of the centers. And it was a book that I began teaching thirty—how long? Well, maybe only twenty-five years ago, in terms of the actual systematic teaching of it, twenty-five, twenty-six years ago, something like that. Of course, there'd been a lot of work done before that. I'd finished my ray book between 1986 and 1988, then—thinking maybe I knew something, which I would doubt now—I went out and taught that in the University of the Seven Rays, and then the later work in a synthesis of the books, where our PhD work in the University of the Seven Rays is a higher course.

Đây chắc chắn là tài liệu hấp dẫn. Ý định của tôi từ đầu luôn là trước tiên đi vào *Tâm Lý Học Nội Môn*, vì tôi luôn quan tâm đến bảy cung và cách chúng biểu lộ trong đời sống con người; *Tâm Lý Học Nội Môn* là lĩnh vực nghiên cứu tự nhiên cho điều đó, bởi nó bao gồm chiêm tinh học nội môn, việc nghiên cứu các luân xa, các trung tâm và cung học—cung học, chiêm tinh học, nghiên cứu các trung tâm. Đây là một cuốn sách mà tôi bắt đầu giảng dạy cách đây ba mươi—bao lâu nhỉ? Có lẽ chỉ hai mươi lăm năm trước, nếu xét việc giảng dạy thực sự có hệ thống về nó, khoảng hai mươi lăm hay hai mươi sáu năm trước, đại loại như vậy. Dĩ nhiên, trước đó đã có nhiều công việc được thực hiện. Tôi đã hoàn thành cuốn sách về các cung của mình trong khoảng từ năm 1986 đến 1988; rồi—nghĩ rằng có lẽ mình đã biết được đôi chút, điều mà giờ đây tôi nghi ngờ—tôi đã đi giảng dạy nội dung ấy tại Đại học Bảy Cung, và sau đó là công việc tổng hợp các sách, trong đó chương trình tiến sĩ của chúng tôi tại Đại học Bảy Cung là một khóa học cao cấp hơn.

But now, coming back to this book, it's just an amazing and wonderful book, because it really tells, in a very practical way, the way of the soul in the personality, through the

Nhưng giờ đây, khi trở lại cuốn sách này, tôi thấy đây quả là một cuốn sách tuyệt vời và đáng kinh ngạc, bởi nó thực sự trình bày một cách rất thực tiễn con đường của linh hồn

personality, and according to your ray type. So it can be quite specific in terms of what you are to do and what needs you may have. The only difficulty is to really assess what we should be working with. Are we working on the path of purification? Well, I'm sure there are many little areas we all have to clean up. You could see that even in the lives of some of those who are working towards the fourth degree: areas which needed to be cleaned up. Or are you working with the techniques of integration? Well, perhaps before that can really occur, the Law of Repulse has to be operating.

trong phàm ngã, xuyên qua phàm ngã và tùy theo loại cung của các bạn. Vì vậy, nó có thể chỉ dẫn khá cụ thể về những gì các bạn phải làm và những nhu cầu mà các bạn có thể có. Khó khăn duy nhất là thực sự đánh giá xem chúng ta nên làm việc với điều gì. Chúng ta có đang làm việc trên con đường thanh luyện không? Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều có nhiều lĩnh vực nhỏ cần thanh lọc. Các bạn thậm chí có thể thấy điều đó trong đời sống của một số người đang hướng đến bậc bốn: những lĩnh vực cần được thanh lọc. Hay các bạn đang làm việc với các Kỹ Thuật Tích Hợp? Có lẽ trước khi điều đó thực sự xảy ra, Định luật Đẩy Lùi phải hoạt động.

The laws of the soul, of course, extend all throughout our work, and we have to see with which laws of the soul we may be particularly working. Some of them begin in the beginning but extend throughout the duration of our development. Law of Sacrifice; Law of Magnetic Impulse—we find our group; Law of Service—we serve constantly; Law of Repulse—at a certain point it certainly has to follow the first initiation, and maybe it's much more active around the time of the second initiation, where we are learning then to apply the will rather than simply desire. We do overcome desire in a certain measure at that initiation, the second, and the Law of Repulse really kicks in at the third, if you think about it. But then of course the Technique of Integration, to create one as an integrated personality in energetic response to the soul—this also works toward the third initiation, and even beyond. The Techniques of Integration given by the Tibetan are not so much about simply integrating the personality, but making it a subsidiary energy unit which works in correspondence with the soul. The law of fusion is operative in a way all the way from the first initiation

Dĩ nhiên, các định luật của linh hồn trải rộng xuyên suốt toàn bộ công việc của chúng ta, và chúng ta phải thấy mình có thể đang đặc biệt làm việc với những định luật nào của linh hồn. Một số định luật bắt đầu ngay từ đầu nhưng kéo dài suốt quá trình phát triển của chúng ta. Định luật Hi sinh; Định luật Xung Động Từ Tính—chúng ta tìm thấy nhóm của mình; Định luật Phụng sự—chúng ta liên tục phụng sự; Định luật Đẩy Lùi—đến một thời điểm nhất định, chắc chắn nó phải theo sau lần điểm đạo thứ nhất, và có lẽ nó hoạt động mạnh hơn nhiều vào khoảng lần điểm đạo thứ hai, khi chúng ta học cách vận dụng ý chí thay vì chỉ vận dụng dục vọng. Ở lần điểm đạo thứ hai ấy, chúng ta khắc phục dục vọng đến một mức độ nhất định, và nếu suy ngẫm về điều đó, Định luật Đẩy Lùi thực sự bắt đầu phát huy mạnh mẽ ở lần điểm đạo thứ ba. Nhưng dĩ nhiên, Kỹ Thuật Tích Hợp nhằm tạo nên một Phàm ngã tích hợp đáp ứng linh hồn về mặt năng lượng—kỹ thuật này cũng hoạt động hướng đến lần điểm đạo thứ ba, và thậm chí xa hơn nữa. Các Kỹ Thuật Tích Hợp do Chân sư Tây Tạng đưa ra không chỉ đơn thuần nhằm tích hợp phàm ngã, mà còn biến nó thành một đơn vị năng lượng phụ thuộc, hoạt động tương ứng với

to the fourth, but begins particularly to become intense as the higher forms of meditation are applied, around the time of the third initiation.

linh hồn. Theo một cách nào đó, định luật dung hợp hoạt động suốt từ lần điểm đạo thứ nhất đến lần thứ tư, nhưng đặc biệt bắt đầu trở nên mạnh mẽ khi các hình thức tham thiền cao hơn được áp dụng, vào khoảng lần điểm đạo thứ ba.

So we have the Law of Repulse kicking in at the third initiation; the Technique of Integration leading to it; the Technique of Fusion really reaching a kind of climax at the third initiation, but going on to the fourth. Then there's the Technique of Duality, about which he says very little, but one can imagine that it has to do with the building of the antahkarana and connecting spirit and matter. And the antahkaranic methods are given, and the Technique of Duality is mentioned in *Esoteric Psychology* too, before he got to *Rays and the Initiations*, which gave us, maybe through the antahkarana work, the Technique of Duality. So all of these different methods: following the laws of the soul all through this process, working with the integration process at first, and the fusion process, and the Law of Repulse, various laws of the soul coming in after the third degree. Some of these higher laws of the soul are triadal in nature, so the antahkarana has to be in process of building, and that's after the second degree pretty much, and continuing on into identification within the Triad after the third degree, leading to complete fusion, I would say, by the time we reach the fourth degree—although a good seventy-five percent of that fusion has occurred at the third degree. And then from the second degree onward, working with the Technique of Duality, or the antahkarana building, which is going to take us—well, it's going to take us to the fifth degree. Then one wonders about a new antahkarana being spun, which is going to take us away from the planetary ring-pass-not altogether, and towards sacred planets,

Vì vậy, chúng ta có Định luật Đẩy Lùi bắt đầu phát huy mạnh mẽ ở lần điểm đạo thứ ba; Kỹ Thuật Tích Hợp dẫn đến đó; Kỹ Thuật Dung Hợp thực sự đạt đến một kiểu cao trào ở lần điểm đạo thứ ba, nhưng vẫn tiếp tục đến lần thứ tư. Rồi có Kỹ Thuật Nhị Nguyên, về đó Ngài nói rất ít, nhưng người ta có thể hình dung rằng nó liên quan đến việc xây dựng antahkarana và kết nối tinh thần với vật chất. Các phương pháp antahkarana đã được đưa ra, và Kỹ Thuật Nhị Nguyên cũng được đề cập trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, trước khi Ngài viết *Các Cung và Những Cuộc Điểm Đạo*, tác phẩm có lẽ đã trao cho chúng ta Kỹ Thuật Nhị Nguyên thông qua công việc antahkarana. Vì vậy, tất cả những phương pháp khác nhau này gồm: tuân theo các định luật của linh hồn trong suốt tiến trình này; ban đầu làm việc với tiến trình tích hợp, rồi tiến trình dung hợp và Định luật Đẩy Lùi; cùng nhiều định luật khác nhau của linh hồn bắt đầu tham gia sau bậc ba. Một số định luật cao hơn này của linh hồn có bản chất thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, nên antahkarana phải đang trong tiến trình xây dựng; điều đó phần lớn diễn ra sau bậc hai và tiếp tục đi vào sự đồng hóa với Tam Nguyên Tinh Thần sau bậc ba, dẫn đến sự dung hợp hoàn toàn—tôi cho là như vậy—khi chúng ta đạt đến bậc bốn, mặc dù khoảng bảy mươi lăm phần trăm sự dung hợp ấy đã xảy ra ở bậc ba. Rồi từ bậc hai trở đi, chúng ta làm việc với Kỹ Thuật Nhị Nguyên, hay việc xây dựng antahkarana, vốn sẽ đưa chúng ta—nó sẽ đưa chúng ta đến bậc năm. Sau đó, người ta tự hỏi về một antahkarana mới đang được se dệt, vốn sẽ đưa chúng ta hoàn toàn ra khỏi vòng-giới-hạn của hành tinh, hướng đến các

and towards distant stars and their constellations.

hành tinh thiêng liêng, các ngôi sao xa xôi và những chòm sao của chúng.

And so, when DK says, “Do you know where you stand?”—

Vì vậy, khi Chân sư DK nói: “Các bạn có biết mình đang đứng ở đâu không?”—

Know we where we stand? Do we realize what we have to do?

Chúng ta có biết mình đang đứng ở đâu không? Chúng ta có nhận ra điều mình phải làm không?

We've been given enough information, perhaps, to realize where we stand and what we have to do. But it's up to everyone to make a keen inner assessment and try to understand, if you really realize. It's just as DK said: look to find those four words—discipline, dispassion, discrimination and decentralization. You'll find it very valuable. Well, we actually have to do these things.

Có lẽ chúng ta đã được cung cấp đủ thông tin để nhận ra mình đang đứng ở đâu và phải làm gì. Nhưng mỗi người phải tự thực hiện một sự đánh giá nội tâm sắc bén và cố gắng thấu hiểu liệu mình có thực sự nhận ra hay không. Đúng như Chân sư DK đã nói: hãy tìm bốn từ ấy—kỷ luật, vô dục, phân biện và phi tập trung vào bản thân. Các bạn sẽ thấy điều đó rất có giá trị. Quả thật, chúng ta phải thực hiện những điều này.

I think we'll have a three-hour program, kind of, out of this; please pardon the length. So we'll end this section, which pretty well ends the Law of Repulse per se, with the Great Invocation.

Tôi nghĩ chúng ta sẽ có một chương trình dài khoảng ba giờ từ nội dung này; xin thứ lỗi vì độ dài của nó. Vậy chúng ta sẽ kết thúc phần này—phần gần như kết thúc chính nội dung về Định luật Đẩy Lùi—bằng Đại Khấn Nguyện.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, lots of ground covered there. There's more to go: there's the summary of the laws up to this point, and the Law of Group Progress, and then two laws about which I said a little bit, but which are difficult to grasp—the Law of Expansive Response and the Law of the Lower Four. But we will do what we can to speak of them. They're not so relevant to our immediate life of discipleship, but beyond the third initiation they will become relevant. See you then. Take care. Study hard. Bye-bye.

Các bạn thân mến, chúng ta đã đề cập đến rất nhiều nội dung. Vẫn còn nhiều điều phía trước: phần tổng kết các định luật cho đến thời điểm này, Định luật Tiến Bộ Nhóm, rồi hai định luật mà tôi đã nói đôi chút nhưng khó nắm bắt—Định luật Đáp Ứng Mở Rộng và Định luật của Bốn Thấp. Nhưng chúng ta sẽ làm hết sức mình để bàn về chúng. Chúng không liên quan nhiều đến đời sống địa vị đệ tử trước mắt của chúng ta, nhưng sau lần điểm đạo thứ ba, chúng sẽ trở nên thích hợp. Hẹn gặp lại các bạn khi ấy. Hãy giữ gìn sức khỏe. Hãy chuyên tâm học tập. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 21

Tóm Tắt

Ba ý tưởng chính của Định luật Hy Sinh (Luật Một)

Chân sư DK tổng kết Định luật Hy Sinh qua ba ý tưởng lớn: thứ nhất, Lữ Khách Vĩnh Cửu — tức chân thần — tự nguyện "chết về mặt huyền bí" bằng cách nhập vào hình tướng để nâng đỡ các sự sống thấp hơn; thứ hai, hành động đó phản chiếu sự hy sinh của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế, những Đấng vĩ đại này cũng chịu sự chi phối của các Định luật Linh hồn trong thời kỳ biểu hiện, dù không bị ràng buộc bởi các định luật của thế giới tự nhiên; thứ ba, cái chết huyền bí đó tạo ra tiến trình hợp nhất vĩ đại, tương tự hình ảnh chiếc lá rơi xuống và hòa nhập với mặt đất — từ bản thể đi vào trạng thái đang trở thành, từ hợp nhất đi vào đa nguyên.

Hai ý tưởng chính của Định luật Xung Động Từ Tính (Luật Hai)

Định luật Xung Động Từ Tính, hay Định luật Kết Hợp Phân Cực, gắn liền với dấu hiệu Thiên Bình và mang hai ý tưởng cốt lõi: thứ nhất, sức hút từ tính của cực cao kéo cực thấp đi lên — được tượng trưng qua hình ảnh Đức Christ treo giữa trời và đất tại cuộc Đóng Đinh; thứ hai, sự cân bằng các mãnh lực đã được thuần thục, biểu trưng bởi hình ảnh chiếc cân của Thiên Bình và ba cây thập giá trên đồi Golgotha. Thầy MDR lưu ý rằng dấu hiệu Thiên Bình cũng liên quan đến con đường thứ hai trong Con đường Tiến Hóa Cao Siêu — con đường của huyền thuật từ tính — và suy đoán rằng Thiên Bình, cùng với Song Ngư, có thể là một trong những dấu hiệu hoàng đạo của Đức Christ Maitreya, vì Ngài là Thái tử Hòa Bình và liên quan đến Đấng Tinh thần Hòa Bình.

Ý tưởng chính của Định luật Phụng sự (Luật Ba)

Trong Định luật Phụng sự, vị đệ tử vừa trải qua cái chết huyền bí (Luật Một) vừa đạt được sự cân bằng giữa các cực (Luật Hai), và nhờ đó trở nên có từ tính và sức rung động mạnh mẽ đến mức phụng sự thông qua việc biểu hiện bản thể thực sự của mình — không phải qua cố gắng hay hành động có chủ ý, mà qua sự bức xạ tự nhiên của những gì mình thực sự là. Thầy MDR nhấn mạnh rằng các Định luật Linh hồn này chỉ vận hành một cách hữu thức đối với những ai đang xây dựng antahkarana và tu tập Khoa học Hợp Nhất, chứ không áp dụng một cách hữu thức cho người phàm ngã còn tập trung vào bản thân.

Định luật Đẩy Lùi (Luật Bốn) và Thiên Thần với Thanh Kiếm Lửa

Chính khi Định luật Đẩy Lùi bắt đầu phát huy tác dụng, vị đệ tử mới nhận biết sự hiện diện của Thiên Thần cầm Thanh Kiếm Lửa đứng trước cổng điểm đạo. Thầy MDR đề xuất rằng những lần chúng ta cố gắng thâm nhập vào các cõi cao hơn mà không thành công có thể chính là do hành động ngăn cản của thiên thần này — chúng ta bị đẩy lùi vì rung động chưa đủ cao. Bài kệ cổ được xướng trong tiền phòng của các Ngôi Đền tóm tắt toàn bộ hành trình của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng: "Ngài đã chết. Ngài bước vào cuộc tranh đấu. Ngài học con đường phụng sự. Ngài đứng trước cánh cửa" — và cuối cùng Ngài tiến vào trong ánh sáng với đôi mắt mở rộng, tự mình tiếp nhận thanh kiếm từ tay thiên thần và trở thành người canh giữ Thánh Địa.

Mối tương quan giữa năm Định luật Linh hồn và các cõi Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR chỉ ra mối tương quan có hệ thống giữa các lớp cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã và các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần: lớp cánh hoa ngoài cùng (thứ ba) tương ứng với thượng trí, lớp thứ hai tương ứng với Bồ đề, và lớp cánh hoa hi sinh tương ứng với cõi atma. Thầy cũng liên kết

cặp Định luật: Định luật Đẩy Lùi với Định luật Hy Sinh, và Định luật Tiến Bộ Nhóm (hay Định luật Nâng Cao) với Định luật Xung Động Từ Tính — khi nhân loại tiếp xúc với cực cao hơn của mình, tức các sự sống và ánh sáng cao hơn, sẽ tự nhiên có sự nâng cao cho phương diện thấp hơn. Tiếp theo sẽ là Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, có liên quan đến Định luật Phụng sự, cả hai đều chịu ảnh hưởng của cung ba.

Suy tư về bản chất của thời gian, không gian và điểm vô thứ nguyên

Thầy MDR chia sẻ suy tư cá nhân về bản chất của thời gian và không gian: nếu mỗi đơn vị thời gian và không gian đều là một lượng ngày càng nhỏ đến vô cùng, thì liệu chúng có thực sự tồn tại như những đơn vị đo lường không, hay chúng chỉ là những lượng cực kỳ nhỏ đến mức có thể gọi là "bất khả bỏ qua tối hậu." Thầy kết nối điều này với ý niệm về Hiện Tại Vĩnh Cửu — rằng trong tầm nhìn của chân thần, có thể không hề có sự chuyển động trong thời gian hay không gian theo nghĩa tuyệt đối. Thầy dự định trao đổi vấn đề toán học này với người bạn thân từ thời thơ ấu, hiện sống tại Berlin, người mà Thầy nhận định có cung ba rõ nét.

Luật Tiến Bộ Nhóm và dấu hiệu Ma Kết — chủ đề kế tiếp

Thầy MDR thông báo rằng nội dung phần tiếp theo — Webinar số 22 — sẽ bắt đầu từ trang 174 của cuốn Tâm Lý Học Nội Môn II, với chủ đề Định luật Tiến Bộ Nhóm, còn gọi là Định luật Nâng Cao. Thầy nhận xét rằng điều thú vị là định luật này lại được cai quản bởi dấu hiệu Ma Kết thay vì Bảo Bình — dù Bảo Bình mới là dấu hiệu của nhóm — và điều này sẽ được khảo sát kỹ trong buổi học kế tiếp.

The Law of the Soul 21

[1] We have studied [2] an interesting sequence of Laws. *In Law One*, we find that three major ideas emerge:

[1] Chúng ta đã nghiên cứu [2] một chuỗi Định luật thú vị. *Trong Định luật Một*, chúng ta thấy ba ý tưởng chính xuất hiện:

[3] First of all, that the Eternal Pilgrim, of his own free will and accord, chose “occultly” to die [4] and took a body or series of bodies in order to raise or elevate the lives of the form nature which he embodied. [5] In the process of so doing, he himself “died”, [6] in the sense that, for a free soul, death and the taking of a form and the consequent immersion of the life in the form, are synonymous terms.

[3] Trước hết, Người Hành Hương Vĩnh Cửu, do chính ý chí tự do và sự lựa chọn của mình, đã “theo nghĩa huyền bí” chọn chết [4] và khoác lấy một thân thể hay một loạt các thân thể nhằm nâng cao hay thăng hoa những sự sống thuộc bản chất hình tướng mà Ngài thể hiện. [5] Trong tiến trình làm như vậy, chính Ngài “đã chết”, [6] theo nghĩa rằng đối với một linh hồn tự do, cái chết và việc khoác lấy một hình tướng, cùng sự chìm đắm tiếp theo của sự sống trong hình tướng, là những thuật ngữ đồng nghĩa.

[7] Secondly, that in so doing, the soul is recapitulating on a small scale what the solar Logos and the planetary Logos have

[7] Thứ hai, khi làm như vậy, linh hồn đang tái diễn trên quy mô nhỏ những gì Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế

likewise done, and are doing. [8] These great Lives come under the rule of the laws of the soul during the period of manifestations, even though they are not governed or controlled by the laws of the natural world, as we call it. [9] Their consciousness remains unidentified [10] with the world of phenomena, [11] though ours is identified with it until such time that we come under the rule of the higher laws. [12] By the occult "death" of these great Lives, all lesser lives can live and are proffered opportunity.

cũng đã làm và đang làm. [8] Những Sự Sống Vĩ Đại này chịu sự chi phối của các định luật của linh hồn trong thời kỳ biểu hiện, mặc dù Các Ngài không chịu sự chi phối hay kiểm soát của các định luật của thế giới tự nhiên, như chúng ta gọi nó. [9] Tâm thức của Các Ngài vẫn không đồng hóa [10] với thế giới hiện tượng, [11] mặc dù tâm thức của chúng ta đồng hóa với thế giới ấy cho đến khi chúng ta chịu sự chi phối của các định luật cao hơn. [12] Nhờ "cái chết" huyền bí của những Sự Sống Vĩ Đại này, mọi sự sống thấp hơn đều có thể sống và được ban cho cơ hội.

[Page 173] Thirdly, that [13] through death, a great at-one-ing process is carried forward. [14] In the "fall of a leaf" and its consequent identification with the soil on which it falls, we have a tiny illustration of this great and eternal process of at-one-ing, through becoming and dying as a result of becoming.

[Page 173] Thứ ba, [13] thông qua cái chết, một tiến trình hợp nhất vĩ đại được xúc tiến. [14] Trong "chiếc lá rơi" và sự đồng hóa tiếp theo của nó với đất mà nó rơi xuống, chúng ta có một minh họa nhỏ bé về tiến trình hợp nhất vĩ đại và vĩnh cửu này, thông qua sự trở thành và cái chết như kết quả của sự trở thành.

[15] In Law Two, the sacrificing unit [16] —again freely and by choice—comes under the influence of the method whereby this death is brought about. [17] By the impact of the pairs of opposites and through his being "pendent" 'twixt the two, [18] he knows the outer darkness as Christ knew it finally at the Crucifixion, where He hung, symbolically [19] pendent 'twixt heaven and earth, and through the potency of His own inner vibration and magnetism, [20] has drawn and will draw all men to Himself. [21] This is the first great idea emerging. [22] The second emerging idea [23] concerns the balancing of the forces which have been mastered. [24] The symbol of the scales is here appropriate, and, of this truth, the three Crosses on Mount Golgotha are also symbols. [25] Libra governs this law, [26] and certain forces from that constellation can be sensed when the soul consciousness

[15] Trong Định luật Hai, đơn vị hi sinh [16] —một lần nữa, một cách tự do và do lựa chọn—chịu ảnh hưởng của phương pháp mà qua đó cái chết này được tạo ra. [17] Qua tác động của các cặp đối cực và qua việc y "treo lơ lửng" giữa hai cực, [18] y biết bóng tối bên ngoài như Đức Christ cuối cùng đã biết nó tại cuộc Đóng Đinh, nơi Ngài treo, theo nghĩa biểu tượng, [19] lơ lửng giữa trời và đất, và thông qua quyền năng của rung động cùng từ điện nội tại của chính Ngài, [20] đã thu hút và sẽ thu hút mọi người đến với chính Ngài. [21] Đây là ý tưởng lớn đầu tiên xuất hiện. [22] Ý tưởng thứ hai xuất hiện [23] liên quan đến việc quân bình các mãnh lực đã được chế ngự. [24] Biểu tượng của chiếc cân thích hợp ở đây, và ba Thập Giá trên Núi Golgotha cũng là những biểu tượng của chân lý này. [25] Thiên Bình cai quản định luật này, [26] và một số mãnh lực từ chòm sao đó có thể được cảm nhận khi tâm thức linh hồn

comes under the influence of the law. [27] These forces [28] are quiescent where the personality is concerned; their effect does not register, even though necessarily present.

chịu ảnh hưởng của định luật. [27] Những mãnh lực này [28] ở trạng thái tiềm tĩnh khi liên quan đến phàm ngã; ảnh hưởng của chúng không được ghi nhận, mặc dù tất yếu vẫn hiện diện.

[29] In Law Three, the sacrificing God and the God of the dualities [30] come under certain influences which produce more easily recognized effects. [31] By his death and by his victory over the pairs of opposites, [32] the disciple becomes so magnetic and vibrant, that he serves the race by becoming what he knows he is. [33] Immersed, physically, from the angle of the personality, in the waters of earthly existence, [34] yet at the same time he is aware—in consciousness—of other conditions, of his essential purpose in dying for other lives, [35] and aware also of the method which he must employ in achieving and attaining the releasing equilibrium. [36] When these ideas are dominant in the mind, [Page 174] he can serve his fellow men. These laws have this effect only as they emerge in the consciousness of the man who is building the antaskarana and who is proceeding with the Science of Union.

[29] Trong Định luật Ba, Thượng Đế Hi Sinh và Thượng Đế của các nhị nguyên [30] chịu một số ảnh hưởng tạo ra những hiệu quả dễ nhận biết hơn. [31] Qua cái chết của mình và qua chiến thắng đối với các cặp đối cực, [32] đệ tử trở nên từ tính và rung động mạnh đến mức y phụng sự nhân loại bằng cách trở thành điều mà y biết mình là. [33] Xét từ góc độ phàm ngã, về mặt thể chất y chìm trong những dòng nước của sự tồn tại trần thế, [34] nhưng đồng thời, trong tâm thức, y nhận biết những trạng thái khác, nhận biết Thiên Ý cốt yếu của mình trong việc chết vì những sự sống khác, [35] và cũng nhận biết phương pháp mà y phải sử dụng để đạt được trạng thái quân bình có sức giải thoát. [36] Khi những ý tưởng này chiếm ưu thế trong thể trí, [Page 174] y có thể phụng sự đồng loại. Những định luật này chỉ tạo ra hiệu quả như thế khi chúng xuất hiện trong tâm thức của người đang xây dựng antaskarana và đang tiến hành Khoa Học Hợp Nhất.

[37] It is when *the fourth Law* of Repulse is beginning to produce its effects that the disciple becomes aware of the Angel with the Flaming Sword, Who stands before the portal of initiation. [38] By this portent, he knows that he can now enter; [39] but, this time, not as a poor blind candidate, but as an initiate in the mysteries of the world. [40] The truth of this has been summed up for us in an ancient chant which used to be sung in the ante-chamber of the Temples. Some of the words may be roughly expressed as follows:

[37] Chính khi *Định luật Đẩy Lùi thứ tư* bắt đầu tạo ra các hiệu quả của nó thì đệ tử trở nên nhận biết Thiên Thần với Thanh Gươm Rực Lửa, Đấng đứng trước cổng điểm đạo. [38] Qua dấu hiệu này, y biết rằng giờ đây mình có thể bước vào; [39] nhưng lần này, không phải như một ứng viên đáng thương và mù quáng, mà như một điểm đạo đồ trong những huyền nhiệm của thế giới. [40] Chân lý này đã được tóm lược cho chúng ta trong một bài tụng cổ xưa từng được xướng trong tiền sảnh của các Đền Thờ. Một số lời có thể được diễn đạt đại ý như sau:

" [41] He enters free, he who has known the prison walls. [42] He passes into light with open eyes, [43] he who for eons long has groped the darkened corridor. [44] He passes on his way, he who has stood for ages before a fast closed door.

"[41] Y bước vào trong tự do, y là người đã biết những bức tường nhà tù. [42] Y bước vào ánh sáng với đôi mắt mở rộng, [43] y là người đã dò dẫm suốt nhiều thời đại trong hành lang tối tăm. [44] Y tiếp tục con đường của mình, y là người đã đứng qua nhiều thời đại trước một cánh cửa đóng chặt.

[45] He speaks with power the Word which opens wide the Gate of Life. [46] He stands before the Angel and takes away his sword, [47] releasing thus the Angel unto a higher task. He himself guards the doorway into the Holy Place.

[45] Y xướng Linh Từ bằng quyền năng, Linh Từ mở rộng Cánh Cổng Sự Sống. [46] Y đứng trước Thiên Thần và lấy đi thanh gươm của Ngài, [47] nhờ đó giải phóng Thiên Thần để đảm nhận một nhiệm vụ cao hơn. Chính y canh giữ lối vào Thánh Địa.

[48] He died. [49] He entered the strife. He learnt the way of service. He stands before the door."

[48] Y đã chết. [49] Y đã bước vào cuộc tranh đấu. Y đã học con đường phụng sự. Y đứng trước cánh cửa."

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 21

Hello, friends. This is the continuation of the Light of the Soul Webinar Commentary series, and we're in number 21. The last one was actually a three-hour program, and I hope it wasn't overwhelming for you. Sometimes it seems best for me not to break the programs into one-hour programs specifically. Most of them are one- or two-hour programs, but occasionally there is a larger program. The number of megabytes—hopefully it's not outrageous; it's about 500 or so—and I thought you should be able to download it fairly easily, and you can stop it any time you want, and you know where you can pick it up. But sometimes I don't like to break certain subjects I'm about to complete at some awkward point.

Xin chào các bạn. Đây là phần tiếp theo của loạt Bình Giảng Webinar Ánh Sáng của Linh Hồn, và chúng ta đang ở chương trình số 21. Chương trình trước thực ra kéo dài ba giờ, và tôi hy vọng nó không khiến các bạn cảm thấy quá tải. Đôi khi tôi thấy tốt nhất là không nhất thiết phải chia các chương trình thành từng phần một giờ. Phần lớn kéo dài một hoặc hai giờ, nhưng thỉnh thoảng có một chương trình dài hơn. Dung lượng tính theo megabyte—hy vọng không quá lớn; vào khoảng 500 megabyte—và tôi nghĩ các bạn có thể tải xuống khá dễ dàng; các bạn có thể dừng lại bất cứ lúc nào và biết mình có thể tiếp tục từ đâu. Nhưng đôi khi tôi không muốn ngắt một số chủ đề sắp hoàn tất tại một điểm không thích hợp.

Anyway, we are finishing up the Law of Repulse. Pretty much we have completed it, and as I advised on the Makara website, under Commentaries on Commentaries, or

Dù sao, chúng ta đang hoàn tất Định luật Đẩy Lùi. Về cơ bản, chúng ta đã nghiên cứu xong định luật này, và như tôi đã thông báo trên trang web Makara, trong phần Bình

pretty soon under the Law of Repulse Commentaries, there are about eight hours of programming that I did about a year ago, and they are on the specific stanzas that relate to the Law of Repulse. So I didn't see any reason to have to redo that, and you will be able to consult those very important stanzas and see how they relate to the soul ray that you have, and whether you are in the process of using the Law of Repulse. It does really continue even after—especially after—the third initiation and on the Path of Initiation, but DK has not given us indications, really, of what it is that is repulsed. Well, eventually, remember, the entire causal body is repulsed, so that will be the Law of Repulse at the fourth degree. But we have more modest use of this law as we attempt to approach the initiation for which we are preparing, whether it's the second degree in most cases (not necessarily in the same life), or maybe in some cases the third degree (not necessarily in the same life).

Giảng về các Bình Giảng, hoặc sắp tới là trong phần Bình Giảng về Định luật Đẩy Lùi, có khoảng tám giờ chương trình mà tôi đã thực hiện cách đây chừng một năm, bàn về những bài kệ cụ thể liên quan đến Định luật Đẩy Lùi. Vì vậy, tôi thấy không có lý do gì phải làm lại phần ấy, và các bạn sẽ có thể tham khảo những bài kệ rất quan trọng đó để xem chúng liên hệ như thế nào với cung linh hồn của mình, cũng như xem liệu các bạn có đang trong tiến trình vận dụng Định luật Đẩy Lùi hay không. Định luật này thực sự vẫn tiếp tục tác động sau lần điểm đạo thứ ba—đặc biệt là sau lần điểm đạo ấy—và trên Con Đường Điểm Đạo, nhưng Chân sư DK thật ra chưa cho chúng ta biết điều gì bị đẩy lùi. Cuối cùng, hãy nhớ rằng toàn bộ thể nguyên nhân đều bị đẩy lùi; như vậy, đó sẽ là Định luật Đẩy Lùi ở cấp độ thứ tư. Nhưng chúng ta vận dụng định luật này ở mức độ khiêm tốn hơn khi cố gắng tiến gần đến cuộc điểm đạo mà mình đang chuẩn bị, dù trong phần lớn trường hợp đó là cấp độ thứ hai—không nhất thiết trong cùng một kiếp sống—hay có lẽ trong một số trường hợp là cấp độ thứ ba—cũng không nhất thiết trong cùng một kiếp sống.

So we have more modest possibilities in the use of this law. Nevertheless, it is something that really can help us proceed with the reversal of the wheel. Once the wheel reverses—I think initially, well before true discipleship is entered—the momentum of the counterclockwise movement continues to increase, and you want that to increase. It's moving against, as it were, frictionally, the clockwise movement. Eventually it becomes so powerful that a true and complete reversal is achieved somewhere between the middle point between the second and third initiation and the third initiation itself.

Vì vậy, chúng ta có những khả năng khiêm tốn hơn trong việc vận dụng định luật này. Tuy nhiên, đây là điều thực sự có thể giúp chúng ta tiến hành sự đảo chiều của bánh xe. Một khi bánh xe bắt đầu đảo chiều—tôi nghĩ lúc đầu điều này xảy ra khá lâu trước khi người ta bước vào địa vị đệ tử chân chính—thì động lượng của chuyển động ngược chiều kim đồng hồ tiếp tục gia tăng, và các bạn muốn nó gia tăng. Có thể nói, chuyển động ấy đang chống lại chuyển động theo chiều kim đồng hồ bằng sức ma sát. Cuối cùng, nó trở nên mạnh mẽ đến mức một sự đảo chiều chân thực và hoàn toàn được thực hiện ở đâu đó giữa điểm trung gian của lần

điểm đạo thứ hai và thứ ba với chính lần điểm đạo thứ ba.

Now DK is going to elaborate here upon some of the Laws of the Soul that we have passed through.

Giờ đây, Chân sư DK sẽ trình bày chi tiết một số Định luật của Linh hồn mà chúng ta đã nghiên cứu.

[1] We have studied

[1] Chúng ta đã nghiên cứu

he says,

Ngài nói,

[2] an interesting sequence of Laws. In Law One, we find that three major ideas emerge:

[2] một chuỗi Định luật thú vị. *Trong Định luật Một*, chúng ta thấy ba ý tưởng chính xuất hiện:

Now, Law One, the Law of Sacrifice.

Định luật Thứ nhất là Định luật Hi Sinh.

[3] First of all, that the Eternal Pilgrim, of his own free will and accord, chose "occultly" to die

[3] Trước hết, Người Hành Hương Vĩnh Cửu, do chính ý chí tự do và sự lựa chọn của mình, đã "theo nghĩa huyền bí" chọn chết

Whenever there's the fourth ray involved—and the fourth ray does rule this particular law—there is a decision to be made. There is a descent and yet not a descent. The monad stays at home and yet descends as the Monad-in-Extension.

Bất cứ khi nào cung bốn có liên quan—và cung bốn thực sự cai quản định luật đặc biệt này—thì phải có một quyết định. Có một sự giáng hạ, nhưng đồng thời lại không phải là một sự giáng hạ. Chân thần vẫn ở nơi của mình, nhưng vẫn giáng hạ với tư cách Chân Thần-trong-sự-mở-rộng.

Of his own free will, the Eternal Pilgrim,

Bằng ý chí tự do của chính mình, Người Hành Hương Vĩnh Cửu,

who is the monad,

tức là chân thần,

chose occultly to die

đã chọn chết theo nghĩa huyền bí

[4] and took a body or series of bodies in order to raise or elevate the lives of the form nature which he embodied.

[4] và khoác lấy một thân thể hay một loạt các thân thể nhằm nâng cao hay thăng hoa những sự sống thuộc bản chất hình tướng mà Ngài thể hiện.

And which mostly come from the previous solar system.

Và phần lớn các sự sống ấy đến từ hệ mặt trời trước.

[5] In the process of so doing, he himself "died",

[5] Trong tiến trình làm như vậy, chính Ngài "đã chết",

you could say, in terms of consciousness,

có thể nói là xét về mặt tâm thức,

[6] in the sense that, for a free soul, death and the taking of a form and the consequent immersion of the life in the form, are synonymous terms.

[6] theo nghĩa rằng đối với một linh hồn tự do, cái chết và việc khoác lấy một hình tướng, cùng sự chìm đắm tiếp theo của sự sống trong hình tướng, là những thuật ngữ đồng nghĩa.

Perhaps this is why DK speaks of the eternally lovely secret of death—something we little suspect in this world, but which returns to us as a familiar experience upon every cyclic departure from an incarnation. So there is the dying. So first of all, in these three major ideas for Law One—for Law One—the Eternal Pilgrim chose to die. That is the first idea. But he still has the anchor in the higher Monadic world, even as that part of himself which is the pilgrim is going forth.

Có lẽ đây là lý do Chân sư DK nói đến bí mật đáng yêu vĩnh viễn của cái chết—một điều mà chúng ta hầu như không ngờ tới trong thế giới này, nhưng lại trở về với chúng ta như một kinh nghiệm quen thuộc mỗi khi chúng ta rời khỏi một kiếp nhập thể theo chu kỳ. Như vậy, có sự chết đi. Trước hết, trong ba ý tưởng chính của Định luật Thứ nhất—của Định luật Thứ nhất—Người Hành Hương Vĩnh Cửu đã chọn chết. Đó là ý tưởng đầu tiên. Nhưng Ngài vẫn có điểm neo trong thế giới Chân thần cao siêu, ngay cả khi phần của chính Ngài vốn là người hành hương đang tiến bước ra ngoài.

[7] Secondly, that in so doing, the soul is recapitulating on a small scale what the solar Logos and the planetary Logos have likewise done, and are doing.

[7] Thứ hai, khi làm như vậy, linh hồn đang tái diễn trên quy mô nhỏ những gì Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế cũng đã làm và đang làm.

They too chose to die for the sake of redeeming lower lives. So we are reflecting—well, we're parts of them, really—and we are reflecting their choice.

Các Ngài cũng đã chọn chết để cứu chuộc những sự sống thấp hơn. Vì vậy, chúng ta đang phản ánh sự lựa chọn của Các Ngài—thật ra, chúng ta là những bộ phận của Các Ngài.

[8] These great Lives come under the rule of the laws of the soul during the period of

[8] Những Sự Sống Vĩ Đại này chịu sự chi phối của các định luật của linh hồn trong

manifestations, even though they are not governed or controlled by the laws of the natural world, as we call it.

thời kỳ biểu hiện, mặc dù Các Ngài không chịu sự chi phối hay kiểm soát của các định luật của thế giới tự nhiên, như chúng ta gọi nó.

So this is an amazing thought: that this series of laws, this series of Laws of the Soul, extends to very high places in consciousness, and applies in a certain mode to beings who are much higher in their development than man. So that's amazing.

Đây là một tư tưởng đáng kinh ngạc: chuỗi định luật này, chuỗi Định luật của Linh hồn này, vươn đến những cấp độ rất cao trong tâm thức và, theo một cách thức nhất định, áp dụng cho các Đấng có mức phát triển cao hơn con người rất nhiều. Quả thật, điều đó thật đáng kinh ngạc.

These great Lives come under the rule of the laws of the soul.

Các Sự Sống Vĩ Đại này chịu sự cai quản của các định luật của linh hồn.

They do have their own cosmic soul on the cosmic higher mental plane, and they have their own cosmic Solar Angels as well.

Các Ngài có linh hồn vũ trụ riêng trên cõi thượng trí vũ trụ, và cũng có các Thái dương Thiên Thần vũ trụ riêng.

[9] Their consciousness remains unidentified

[9] Tâm thức của Các Ngài vẫn không đồng hóa

They don't come under the laws of the natural world, because these laws of the natural world pertain to the dense physical bodies of the Solar Logos and Planetary Logos, which for them, as for man in relation to his dense physical body, are not principles.

Các Ngài không chịu sự chi phối của những định luật thuộc thế giới tự nhiên, bởi các định luật ấy liên quan đến những thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế; đối với Các Ngài, cũng như đối với con người trong quan hệ với thể xác đậm đặc của y, những thể ấy không phải là nguyên khí.

Their consciousness remains unidentified

Tâm thức của Các Ngài vẫn không đồng hóa với

[10] with the world of phenomena,

[10] với thế giới hiện tượng,

Remember the phenomenal universe that the Buddha talked about? So the lower eighteen or twenty-one subplanes, depending on what perspective we're using

Các bạn có nhớ vũ trụ hiện tượng mà Đức Phật đã nói đến không? Đó là mười tám hoặc hai mươi mốt cõi phụ thấp, tùy theo quan điểm mà chúng ta sử dụng—quan điểm của

—that of the Planetary Logos or the Solar Logos.

Hành Tinh Thượng đế hay của Thái dương Thượng đế.

Their consciousness remains unidentified with the world of phenomena,

Tâm thức của Các Ngài vẫn không đồng hóa với thế giới hiện tượng,

[11] though ours is identified with it until such time that we come under the rule of the higher laws.

[11] mặc dù tâm thức của chúng ta đồng hóa với thế giới ấy cho đến khi chúng ta chịu sự chi phối của các định luật cao hơn.

And by the higher laws, what does he mean? The higher Laws of the Soul, or still higher laws?

Và khi nói đến các định luật cao hơn, Ngài muốn nói gì? Những Định luật cao hơn của Linh hồn, hay những định luật còn cao hơn nữa?

[12] By the occult "death" of these great Lives, all lesser lives can live and are proffered opportunity.

[12] Nhờ "cái chết" huyền bí của những Sự Sống Vĩ Đại này, mọi sự sống thấp hơn đều có thể sống và được ban cho cơ hội.

So sacrifice forever offers opportunity to those who are rising and are thus far of lower status in consciousness than the sacrificing one is. So we, in sacrificing, are helping not only other human beings who have yet to reach the stage of evolution that we have reached, but we are helping the still lesser lives of the lower kingdoms, who are also on their way, rising through the kingdoms. So that was the second—let's call it the second factor: imitating the Solar Logos and Planetary Logos in their higher version of the Law of Sacrifice.

Như vậy, sự hi sinh mãi mãi đem lại cơ hội cho những ai đang vươn lên và cho đến nay vẫn có địa vị tâm thức thấp hơn Đấng hi sinh. Vì vậy, khi hi sinh, chúng ta không chỉ giúp đỡ những người khác chưa đạt đến giai đoạn tiến hóa mà chúng ta đã đạt tới, mà còn giúp những sự sống thấp hơn nữa trong các giới thấp, vốn cũng đang trên đường vươn lên xuyên qua các giới. Đó là yếu tố thứ hai—hãy gọi nó như vậy: noi theo Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế trong biểu hiện cao hơn của Các Ngài về Định luật Hi Sinh.

And the third factor:

Và yếu tố thứ ba:

[13] through death, a great at-one-ing process is carried forward.

[13] thông qua cái chết, một tiến trình hợp nhất vĩ đại được xúc tiến.

We need to at-one—well, maybe it'd be better to put it this way—we need to at-one the world of the soul and the phenomenal

Chúng ta cần hợp nhất—có lẽ diễn đạt thế này sẽ tốt hơn—chúng ta cần hợp nhất thế giới của linh hồn với các thế giới hiện tượng, đồng thời hợp nhất các thế giới của Tam

worlds, and also the worlds of the Triad and the phenomenal worlds.

Nguyên Tinh Thần với các thế giới hiện tượng.

[14] In the "fall of a leaf" and its consequent identification with the soil on which it falls, we have a tiny illustration of this great and eternal process of at-one-ing, through becoming and dying as a result of becoming.

[14] Trong "chiếc lá rơi" và sự đồng hóa tiếp theo của nó với đất mà nó rơi xuống, chúng ta có một minh họa nhỏ bé về tiến trình hợp nhất vĩ đại và vĩnh cửu này, thông qua sự trở thành và cái chết như kết quả của sự trở thành.

So this is the descent from being to becoming, and we go from oneness into multiplicity. To go from oneness into multiplicity is occultly to die—occultly to die. So, thirdly, at-one-ing.

Đây là sự giáng hạ từ Bản Thể xuống trạng thái đang trở thành, và chúng ta đi từ nhất thể vào đa thể. Đi từ nhất thể vào đa thể, theo nghĩa huyền bí, chính là chết đi—chết đi theo nghĩa huyền bí. Vì vậy, ý tưởng thứ ba là sự hợp nhất.

So we have three factors here—three major ideas for Law One. The first factor is occultly dying. The second factor is imitating the Solar Logos and Planetary Logos in their much higher expression of the Law of Sacrifice—yet nevertheless an expression of the Law of Sacrifice, probably to be considered on a cosmic level. And the third factor related to this Law of Sacrifice is that at-one-ing is achieved through this dying. So in the fall of a leaf—well, our consciousness falls into lower areas of consciousness, and we do identify with those lower areas, but we do come to ourselves, and in coming to ourselves, we raise all those with which or with whom we have hitherto been wrongly identified.

Như vậy, ở đây chúng ta có ba yếu tố—ba ý tưởng chính của Định luật Thứ nhất. Yếu tố đầu tiên là chết đi theo nghĩa huyền bí. Yếu tố thứ hai là noi theo Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế trong biểu hiện cao hơn rất nhiều của Các Ngài về Định luật Hi Sinh—tuy nhiên, đó vẫn là một biểu hiện của Định luật Hi Sinh, có lẽ phải được xem xét trên cấp độ vũ trụ. Yếu tố thứ ba liên quan đến Định luật Hi Sinh này là sự hợp nhất được thành tựu thông qua việc chết đi ấy. Vì vậy, trong sự rơi xuống của một chiếc lá—tâm thức của chúng ta cũng rơi xuống những vùng tâm thức thấp hơn, và chúng ta đồng hóa với những vùng thấp ấy; nhưng rồi chúng ta trở về với chính mình, và khi trở về với chính mình, chúng ta nâng cao tất cả những gì hoặc tất cả những ai mà trước đó chúng ta đã đồng hóa sai lầm với họ.

So this is a good summary, right? We are experiencing a good summary of the Laws of the Soul covered so far. There's continuity here, as you see.

Đây là một bản tóm lược tốt, phải không? Chúng ta đang có một bản tóm lược tốt về các Định luật của Linh hồn đã được đề cập cho đến nay. Như các bạn thấy, ở đây có sự liên tục.

[15] In Law Two, the sacrificing unit

from Law One,

[16] —again freely and by choice—comes under the influence of the method whereby this death is brought about.

So what is the method? You see, he's dealing here with a different approach and giving us a different perspective.

[17] By the impact of the pairs of opposites and through his being "pendent" 'twixt the two,

Why? Because so far he is consciously neither soul or personality.

[18] he knows the outer darkness as Christ knew it finally at the Crucifixion, where He hung, symbolically

And of course he's using the word Christ, but it is more the initiate Jesus identified with the Christ consciousness. It is not per se the Christ who hung upon the cross; that was the Lord Maitreya overshadowing the Master Jesus who hung upon the cross. But he was fusing, of course, his consciousness with that of the Master Jesus, so in a way, through identification, he too could be thought of as hanging upon the cross.

So he knows the outer darkness as Christ knew it finally at the Crucifixion

[15] *Trong Định luật Hai*, đơn vị hi sinh

từ Định luật Thứ nhất,

[16] —một lần nữa, một cách tự do và do lựa chọn—chịu ảnh hưởng của phương pháp mà qua đó cái chết này được tạo ra.

Vậy phương thức đó là gì? Các bạn thấy đấy, ở đây Ngài đang đề cập đến một cách tiếp cận khác và đem lại cho chúng ta một quan điểm khác.

[17] Qua tác động của các cặp đối cực và qua việc y "treo lơ lửng" giữa hai cực,

Tại sao? Bởi cho đến lúc này, xét về mặt hữu thức, y chưa là linh hồn cũng chưa là phàm ngã.

[18] y biết bóng tối bên ngoài như Đức Christ cuối cùng đã biết nó tại cuộc Đóng Đinh, nơi Ngài treo, theo nghĩa biểu tượng,

Dĩ nhiên, Ngài dùng từ Đức Christ, nhưng đúng hơn đó là điểm đạo đồ Jesus đồng hóa với tâm thức Christ. Chính Đức Christ không phải là Đấng bị treo trên thập giá; đó là Đức Maitreya phủ bóng Chân sư Jesus, người bị treo trên thập giá. Nhưng dĩ nhiên, Ngài đang dung hợp tâm thức của mình với tâm thức Chân sư Jesus, nên theo một nghĩa nào đó, thông qua sự đồng hóa, người ta cũng có thể xem Ngài như đang bị treo trên thập giá.

Vì vậy, y biết đến bóng tối bên ngoài như Đức Christ cuối cùng đã biết đến nó tại Cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá

—and especially Jesus, because in a way the Christ knows this, right?—

—và đặc biệt là Đức Jesus, bởi theo một nghĩa nào đó Đức Christ biết điều này, phải không?—

where He hung, symbolically

nơi Ngài được treo lên, theo nghĩa biểu tượng

[19] pendent 'twixt heaven and earth, and through the potency of His own inner vibration and magnetism,

[19] lơ lửng giữa trời và đất, và thông qua quyền năng của rung động cùng từ điện nội tại của chính Ngài,

—and there we go, because we're talking about the Law of Magnetic Impulse—

—và ở đây chúng ta thấy điều đó, bởi chúng ta đang nói về Định luật Xung Động Từ Tính —

[20] has drawn and will draw all men to Himself.

[20] đã thu hút và sẽ thu hút mọi người đến với chính Ngài.

So we are speaking of the drawing power of the Law of Magnetic Impulse, or the Law of Polar Union. You can see that when you use these names—and they're long names, often enough—it does really pay to abbreviate them.

Như vậy, chúng ta đang nói về quyền năng thu hút của Định luật Xung Động Từ Tính, hay Định luật Hợp Nhất Đối Cực. Các bạn có thể thấy rằng khi sử dụng những tên gọi này —và chúng thường khá dài—thì việc viết tắt chúng thực sự hữu ích.

So

Vì vậy,

he knew finally at the Crucifixion, where He hung, symbolically

cuối cùng, Ngài đã biết điều đó tại Cuộc Đóng Đinh trên Thập Giá, nơi Ngài được treo lên, theo nghĩa biểu tượng

—it's the Christ hanging symbolically, but also Master Jesus is literally hanging there, yes, but the symbolism of 'twixt heaven and earth is clearly expressed—

—Đức Christ được treo lên theo nghĩa biểu tượng, nhưng Chân sư Jesus cũng thực sự bị treo ở đó; đúng vậy, nhưng biểu tượng về trạng thái ở giữa trời và đất được thể hiện rõ ràng—

and through the potency of His own inner vibration and magnetism has drawn all men unto Him.

và nhờ quyền năng của rung động cùng từ điện nội tại của chính Ngài, Ngài đã thu hút mọi người đến với Ngài.

And in this Law of Magnetic Impulse, through this law, the higher energies draw

Trong Định luật Xung Động Từ Tính này, thông qua định luật ấy, các năng lượng cao

the lower energies towards and into themselves.

thu hút những năng lượng thấp hướng về và đi vào chính chúng.

[21] This is the first great idea emerging.

[21] Đây là ý tưởng lớn đầu tiên xuất hiện.

So he's giving us here ideas emerging in these various laws, and this is in the nature of a summary. So the first idea emerging in the Law of Magnetic Impulse is the magnetic drawing upwards of the lower by the higher. That's the first great idea. These things are important to memorize, if one can.

Ở đây, Ngài đang trình bày cho chúng ta những ý tưởng xuất hiện trong các định luật khác nhau này, và phần trình bày mang tính chất tóm lược. Vì vậy, ý tưởng đầu tiên xuất hiện trong Định luật Xung Động Từ Tính là sự thu hút có tính từ điện của cái thấp lên trên bởi cái cao. Đó là ý tưởng vĩ đại đầu tiên. Nếu có thể, chúng ta nên ghi nhớ những điều này.

[22] The second emerging idea

[22] Ý tưởng thứ hai xuất hiện

is what?

là gì?

[23] concerns the balancing of the forces which have been mastered.

[23] liên quan đến việc quân bình các mãnh lực đã được chế ngự.

Remember, this is a law of Libra, the sign of the balance. So this Law of Magnetic Impulse is a law of Libra, the sign of balance.

Hãy nhớ rằng đây là một định luật của Thiên Bình, dấu hiệu của sự cân bằng. Vì vậy, Định luật Xung Động Từ Tính này là một định luật của Thiên Bình, dấu hiệu của sự cân bằng.

[24] The symbol of the scales is here appropriate, and, of this truth, the three Crosses on Mount Golgotha are also symbols.

[24] Biểu tượng của chiếc cân thích hợp ở đây, và ba Thập Giá trên Núi Golgotha cũng là những biểu tượng của chân lý này.

Because the triangle is there, and the Christ—Jesus—as the fulcrum.

Bởi tam giác hiện diện ở đó, còn Đức Christ—Đức Jesus—là điểm tựa.

[25] Libra governs this law,

[25] Thiên Bình cai quản định luật này,

And I will say that when I've thought about the astrological signs of the Christ, I would say Libra, I believe, is one of the signs of the Christ, with Pisces. The Tibetan gives two

Và tôi muốn nói rằng khi suy nghĩ về các dấu hiệu chiêm tinh của Đức Christ, tôi tin Thiên Bình là một trong các dấu hiệu của Đức Christ, cùng với Song Ngư. Chân sư Tây Tạng

signs to each one of the great Beings: Master KH, Gemini and Pisces; I think the Buddha, Taurus and Pisces. And of course, I simply speculate that the Christ is Pisces and Libra.

gán hai dấu hiệu cho mỗi Đấng Vĩ Đại: Chân sư KH là Song Tử và Song Ngư; tôi nghĩ Đức Phật là Kim Ngưu và Song Ngư. Và dĩ nhiên, tôi chỉ suy đoán rằng Đức Christ là Song Ngư và Thiên Bình.

[26] and certain forces from that constellation can be sensed when the soul consciousness comes under the influence of the law.

[26] và một số mãnh lực từ chòm sao đó có thể được cảm nhận khi tâm thức linh hồn chịu ảnh hưởng của định luật.

These forces are involved also in the second path on the Way of Higher Evolution, and they strengthen the path of—and it's interesting—magnetic work. So Libra is a very magnetic sign. And secondly, the balancing of the forces which have been mastered comes into the picture. When one treads the noble middle path, there's one way to tread it whereby the energies of soul and personality are balanced in the treading. There's perhaps another way to tread the noble middle path into being itself, from which the cohering forces and the fragmenting forces both emerge—fragmenting forces on the third ray and cohering forces on the second.

Các mãnh lực này cũng liên quan đến con đường thứ hai trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và chúng củng cố con đường—điều này thật thú vị—hoạt động từ tính. Vì vậy, Thiên Bình là một dấu hiệu có tính từ rất mạnh. Thứ hai, việc cân bằng những mãnh lực đã được chế ngự cũng xuất hiện trong bức tranh. Khi một người bước trên trung đạo cao quý, có một cách bước đi trên đó mà trong đó các năng lượng của linh hồn và phàm ngã được cân bằng trong khi tiến bước. Có lẽ còn một cách khác để bước trên trung đạo cao quý, đi vào chính Bản Thể, từ đó cả các mãnh lực cố kết lẫn các mãnh lực phân mảnh đều xuất hiện—các mãnh lực phân mảnh thuộc cung ba và các mãnh lực cố kết thuộc cung hai.

So certain forces from the constellation Libra, he hints—he doesn't tell us about Libra in connection with the path of magnetic work until he describes that path in the last of his explications of the Way of Higher Evolution, found in *The Rays and the Initiations*. First he just talks about Gemini; later he talks about Libra. Libra is connected with Law Number Two, however.

Như vậy, Ngài gợi ý về một số mãnh lực từ chòm sao Thiên Bình—Ngài không nói cho chúng ta biết về Thiên Bình trong mối liên hệ với con đường hoạt động từ tính cho đến khi mô tả con đường ấy trong phần giải thích cuối cùng về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, được trình bày trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Trước hết, Ngài chỉ nói về Song Tử; sau đó Ngài nói về Thiên Bình. Tuy nhiên, Thiên Bình có liên hệ với Định luật Thứ hai.

[27] These forces

[27] Những mãnh lực này

I suppose, of Libra,

[28] are quiescent where the personality is concerned; their effect does not register, even though necessarily present.

But they are not quiescent in relation to the soul. The soul actually is a great balancing force, and the soul stands at the midway point, as does the constellation Libra. So this Law of Magnetic Impulse is not easy to understand. Eventually the great polarities are merged under it, and the lower is drawn into proper relation with the higher, and the higher is evoked, and its energies descend into the lower, and the balancing occurs between the two. It's not that the lower is completely dissolved, by any means, but that an infusion—a balanced infusion of the higher energies—is sent into the lower when this law is truly working. So there will be a magnetic impulse from these higher energies once they are invoked, and it will draw the lower and the higher into a harmonious relationship.

So what do we have here, basically? We have the first great idea emerging: the drawing upward of the lower by the higher. "I, if I be lifted up, will draw all men unto me." And this lifting up and drawing, related to Libra, is a strong reason to suspect the presence of this sign Libra in the horoscope of the Christ, Lord Maitreya. He is the Prince of Peace, after all, and he is related to the Spirit of Peace, and the great sign of peace is Libra. The second emerging idea: the balancing of the forces which have been mastered—balanced with themselves below, and especially balanced in relation to the soul.

tôi cho là của Thiên Bình,

[28] ở trạng thái tiềm tĩnh khi liên quan đến phàm ngã; ảnh hưởng của chúng không được ghi nhận, mặc dù tất yếu vẫn hiện diện.

Nhưng chúng không tĩnh lặng trong quan hệ với linh hồn. Linh hồn thực sự là một mãnh lực cân bằng vĩ đại, và linh hồn đứng tại Điểm ở giữa, cũng như chòm sao Thiên Bình. Vì vậy, Định luật Xung Động Từ Tính không dễ thấu hiểu. Cuối cùng, các đối cực lớn được dung hợp dưới tác động của định luật này; cái thấp được đưa vào mối quan hệ đúng đắn với cái cao; cái cao được gợi lên, các năng lượng của nó giáng xuống cái thấp, và sự cân bằng diễn ra giữa hai bên. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là cái thấp bị tan rã hoàn toàn, mà là một sự thấm nhuần—một sự thấm nhuần cân bằng của các năng lượng cao—được truyền vào cái thấp khi định luật này thực sự hoạt động. Vì vậy, khi các năng lượng cao này được khẩn cầu, chúng sẽ phát ra một xung động từ tính, đưa cái thấp và cái cao vào một mối quan hệ hài hòa.

Về cơ bản, chúng ta có gì ở đây? Chúng ta có ý tưởng vĩ đại đầu tiên xuất hiện: cái cao thu hút cái thấp lên trên. "Còn Ta, khi được nâng lên, sẽ thu hút mọi người đến với Ta." Sự nâng lên và thu hút này, vốn liên quan đến Thiên Bình, là một lý do mạnh mẽ để nghi ngờ rằng dấu hiệu Thiên Bình hiện diện trong lá số chiêm tinh của Đức Christ, Đức Maitreya. Xét cho cùng, Ngài là Hoàng Tử Hòa Bình, có liên hệ với Đấng Tinh thần Hòa Bình, và dấu hiệu vĩ đại của hòa bình là Thiên Bình. Ý tưởng thứ hai xuất hiện là việc cân bằng những mãnh lực đã được chế ngự—cân bằng chúng với nhau ở bên dưới, và đặc biệt là cân bằng chúng trong quan hệ với linh hồn.

It's so interesting to consider that, I think, previously the claws of the scorpion were what Libra has now become. Several of the constellations were single constellations, and then became dual, and then returned to being single. I think Virgo–Leo as the Sphinx; Pisces and Aries are separate, but you can have the head of the ram and the tail of the fish here; Libra–Virgo also are dual but could be united as single. This was brought up in the discussion in *Esoteric Astrology*. In *Esoteric Astrology*, perhaps, the discussion is much more technical and has to do with energies per se. Here in *Esoteric Psychology*, which was written a bit earlier, we are really talking about the applications of these energies to the human psychological situation. Remember, he is telling us that there is no problem in human psychology which is not related in some way to the response—correct or inappropriate, conscious or unconscious—to the Laws of the Soul.

Thật thú vị khi xét rằng, theo tôi, trước kia những chiếc càng của bọ cạp chính là phần nay đã trở thành Thiên Bình. Một số chòm sao từng là những chòm sao đơn, rồi trở thành kép, sau đó lại trở về trạng thái đơn. Tôi nghĩ đến Xử Nữ–Sư Tử như Nhân Sư; Song Ngư và Bạch Dương tách biệt, nhưng ở đây có thể có đầu cừu đực và đuôi cá; Thiên Bình–Xử Nữ cũng là kép nhưng có thể hợp nhất thành một. Điều này đã được nêu lên trong phần thảo luận của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Có lẽ trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, phần thảo luận mang tính kỹ thuật hơn nhiều và đề cập đến chính các năng lượng. Còn ở đây, trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, vốn được viết sớm hơn đôi chút, chúng ta thực sự đang nói đến việc áp dụng những năng lượng này vào hoàn cảnh tâm lý của con người. Hãy nhớ rằng Ngài đang nói với chúng ta rằng không có vấn đề nào trong tâm lý con người lại không liên hệ theo một cách nào đó với sự đáp ứng—đúng đắn hoặc không thích hợp, hữu thức hoặc vô thức—đối với các Định luật của Linh hồn.

And then the three crosses are also a triangle relating to Libra, and I guess to the Christ's task of balancing the unrepentant with the repentant.

Và ba thập giá cũng tạo thành một tam giác liên hệ với Thiên Bình, và theo tôi, với nhiệm vụ của Đức Christ là tạo sự cân bằng giữa người không hối cải và người biết hối cải.

Now Law Three. This is the Law of Service, and we really are getting a different perspective on these. I'm glad I delayed talking about them until after the Law of Repulse was completed, and did not do it all in one fell swoop.

Bây giờ đến Định luật Thứ Ba. Đây là Định luật Phụng sự, và chúng ta thực sự đang có một góc nhìn khác về các định luật này. Tôi vui vì đã hoãn việc bàn về chúng cho đến sau khi hoàn tất Định luật Đẩy Lùi, thay vì làm tất cả trong một lần.

[29] In Law Three, the sacrificing God and the God of the dualities

[29] *Trong Định luật Ba*, Thượng Đế Hi Sinh và Thượng Đế của các nhị nguyên

So the sacrificing God—we are the God, we are the monad: the monad in a state of sacrifice, and the monad between the

Vậy Thượng đế hi sinh—chúng ta là Thượng đế, chúng ta là chân thần: chân thần trong trạng thái hi sinh, và chân thần ở giữa các

dualities. It's really the Monad-in-Extension which is between the dualities.

nhị nguyên. Thực ra, chính Chân Thần-trong-sự-mở-rộng ở giữa các nhị nguyên.

[30] come under certain influences which produce more easily recognised effects.

[30] chịu một số ảnh hưởng tạo ra những hiệu quả dễ nhận biết hơn.

Everything about the third ray is more easily recognized than the effects or the state of the first ray and the second ray. So the third ray, as the ray of manifestation, is more easily recognized in its effects than the life of the second or first ray, which are occult. I mean, the two at the top of the seven are occult when considered in relation to the five from the atmic plane on down, in the world of Brahma. So Saturn and the third ray rule the five lower planes, and they are more easily recognized in effects, whereas the first and second rays remain more subtle in their essential nature and more difficult to divine. Of course, the word divine is that which is used with the monad, and also with the lower plane. To divine something is to detect its presence, and it's a very subtle presence at that.

Mọi điều thuộc cung ba đều dễ nhận biết hơn các hiệu quả hoặc trạng thái của cung một và cung hai. Vì vậy, cung ba, với tư cách là cung biểu hiện, dễ được nhận biết qua các hiệu quả của nó hơn sự sống của cung hai hoặc cung một, vốn mang tính huyền bí. Ý tôi là hai cung đứng đầu trong bảy cung mang tính huyền bí khi được xét trong tương quan với năm cung từ cõi atma trở xuống, trong thế giới của Brahma. Vì vậy, Sao Thổ và cung ba cai quản năm cõi thấp, và chúng dễ được nhận biết hơn qua các hiệu quả, trong khi cung một và cung hai vẫn tinh tế hơn trong bản chất cốt yếu và khó cảm nhận bằng trực giác hơn. Dĩ nhiên, từ "thiêng liêng" được dùng với chân thần và cũng với cõi thấp. Cảm nhận một điều bằng trực giác là phát hiện sự hiện diện của nó, và đó lại là một sự hiện diện vô cùng tinh tế.

[31] By his death and by his victory over the pairs of opposites,

[31] Qua cái chết của mình và qua chiến thắng đối với các cặp đối cực,

See how he blends all this together. This is Law One,

Hãy xem Ngài hòa quyện tất cả những điều này với nhau như thế nào. Đây là Định luật Thứ Nhất,

and by his victory over the pairs of opposites,

và nhờ chiến thắng của y đối với các cặp đối cực,

uniting them in harmony—Law Two—

hợp nhất chúng trong sự hài hòa—Định luật Thứ Hai—

[32] the disciple becomes so magnetic and vibrant, that he serves the race by becoming what he knows he is.

[32] đệ tử trở nên từ tính và rung động mạnh đến mức y phụng sự nhân loại bằng cách trở thành điều mà y biết mình là.

This is such an important statement. He serves the race by becoming or demonstrating what he is. So his service is a natural, radiant expression of what he really is. So he serves by being, let us say, and he has removed many of the obstacles which have been veiling or blocking the radiation of that being. So service is not a trying or a deliberate activity, but an allowing of what one is spiritually to emerge with effect into the lower planes.

Đây là một phát biểu vô cùng quan trọng. Y phụng sự nhân loại bằng cách trở thành hoặc biểu lộ điều mà y vốn là. Vì vậy, sự phụng sự của y là biểu hiện tự nhiên và tỏa rạng của bản thể đích thực nơi y. Có thể nói, y phụng sự bằng cách hiện tồn, và y đã loại bỏ nhiều chướng ngại từng che phủ hoặc ngăn chặn sự tỏa chiếu của bản thể ấy. Do đó, phụng sự không phải là một hoạt động gắng sức hoặc có chủ ý, mà là để cho điều mình vốn là về mặt tinh thần hiển lộ một cách hữu hiệu vào các cõi thấp.

[33] Immersed, physically, from the angle of the personality, in the waters of earthly existence,

[33] Xét từ góc độ phàm ngã, về mặt thể chất y chìm trong những dòng nước của sự tồn tại trần thế,

Remember, water is matter. So working on the eighteen lower subplanes is immersion into matter.

Hãy nhớ rằng nước là vật chất. Vì vậy, hoạt động trên mười tám cõi phụ thấp chính là chìm vào vật chất.

[34] yet at the same time he is aware—in consciousness—of other conditions, of his essential purpose in dying for other lives,

[34] nhưng đồng thời, trong tâm thức, y nhận biết những trạng thái khác, nhận biết Thiên Ý cốt yếu của mình trong việc chết vì những sự sống khác,

And this is ultimately his Monadic purpose. The monad is a great sacrifice, and when you think about it, Sanat Kumara is the Great Sacrifice for our planet, and the monad is, in a way, within him, and is microcosmically the great sacrifice for every unit. When we look up to our Father in Heaven, we are first contacting the monad, an aspect of Sanat Kumara, the Great Sacrifice—first to contact our monad as the great sacrifice, or to contact ourselves as the monad. It's not that the monad is different from what we are.

Và sau rốt, đây là thiên ý Chân thần của y. Chân thần là một sự hi sinh vĩ đại, và khi suy ngẫm về điều đó, Đức Sanat Kumara là Đấng Hi Sinh Vĩ Đại của hành tinh chúng ta; theo một cách nào đó, chân thần ở bên trong Ngài và, trên quy mô tiểu thiên địa, là sự hi sinh vĩ đại cho mỗi đơn vị. Khi ngước nhìn Cha của chúng ta trên Thiên Đàng, trước hết chúng ta tiếp xúc với chân thần, một phương diện của Đức Sanat Kumara, Đấng Hi Sinh Vĩ Đại—trước hết là tiếp xúc với chân thần của chúng ta như sự hi sinh vĩ đại, hoặc tiếp xúc với chính mình trong tư cách chân thần. Không phải chân thần khác với điều chúng ta vốn là.

Yet at the same time, he is aware in consciousness of other conditions of his essential purpose,

—so his essence is of being; being is of essence; essence relates to being, unto the monad—

in dying for other lives,

[35] and aware also of the method which he must employ in achieving and attaining the releasing equilibrium.

So the Law of Polar Union, or the Law of Magnetic Impulse, is all about achieving and attaining the releasing equilibrium. Harmony does release. This we see with the analogy from music that I sometimes use: when a chord is sung out of tune, it doesn't fly; when a chord is sung perfectly in tune, some great quality is released. And I suppose when we fulfill our purpose exactly, under the fourth ray we achieve a kind of perfection which is equivalent to death, and we are released. So DK often tells us of the relation of the fourth ray to the death process. One of its names is **"the Mountain whereon Form dies"** (*EP I*, tr. 71), and one finds one is released from the form of the dense physical vehicle of the Solar Logos and into the cosmic ethers. This is the death process, and it comes through perfection. The fourth ray and Libra are related in ways that we don't yet understand, but they certainly are related. So harmony and perfection bring a kind of releasing death, releasing from the dense physical vehicle of the Solar Logos into his cosmic etheric vehicle.

Tuy đồng thời, trong tâm thức, y vẫn nhận biết những trạng thái khác thuộc thiên ý cốt yếu của mình,

—vì vậy, bản chất cốt yếu của y thuộc về Bản Thể; Bản Thể thuộc về bản chất cốt yếu; bản chất cốt yếu liên hệ với Bản Thể, với chân thần—

khi chết vì những sự sống khác,

[35] và cũng nhận biết phương pháp mà y phải sử dụng để đạt được trạng thái quân bình có sức giải thoát.

Vì vậy, Định luật Hợp Nhất Các Cực, hay Định luật Xung Động Từ Tính, hoàn toàn đề cập đến việc thành tựu và đạt tới trạng thái cân bằng mang lại giải thoát. Sự hài hòa quả thực đem lại giải thoát. Chúng ta thấy điều này qua phép tương đồng với âm nhạc mà đôi khi tôi sử dụng: khi một hợp âm được xướng sai âm, nó không thể bay lên; khi một hợp âm được xướng hoàn toàn đúng âm, một phẩm tính vĩ đại nào đó được giải phóng. Và tôi cho rằng khi hoàn thành chính xác thiên ý của mình, dưới cung bốn, chúng ta đạt được một dạng hoàn thiện tương đương với cái chết và được giải thoát. Vì vậy, Chân sư DK thường nói với chúng ta về mối liên hệ giữa cung bốn và tiến trình chết. Một trong các tên gọi của cung này là **"Ngọn Núi nơi Hình Tướng chết"** (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 71), và người ta thấy mình được giải thoát khỏi hình tướng của vận cụ hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế để đi vào các dĩ thái vũ trụ. Đây là tiến trình chết, và nó đến thông qua sự hoàn thiện. Cung bốn và Thiên Bình liên hệ với nhau theo những cách mà chúng ta chưa thấu hiểu, nhưng chắc chắn chúng có liên hệ. Vì vậy, sự hài hòa và hoàn thiện đem lại một dạng cái chết giải thoát, giải thoát chúng ta khỏi vận

cụ hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế để đi vào vận cụ dĩ thái vũ trụ của Ngài.

[36] When these ideas are dominant in the mind, [Page 174] he can serve his fellow men. These laws have this effect only as they emerge in the consciousness of the man who is building the antaskarana and who is proceeding with the Science of Union.

[36] Khi những ý tưởng này chiếm ưu thế trong thể trí, [Page 174] y có thể phụng sự đồng loại. Những định luật này chỉ tạo ra hiệu quả như thế khi chúng xuất hiện trong tâm thức của người đang xây dựng antaskarana và đang tiến hành Khoa Học Hợp Nhất.

And so these laws really do not apply, except unconsciously, to the personally centered man. So these laws have to be dominant in the mind, and so there must be consciousness of them. It's not that we are supposed to simply be driven by them. We are to work cooperatively with these laws.

Vì vậy, những định luật này thực sự không áp dụng cho người tập trung vào phàm ngã, ngoại trừ một cách vô thức. Những định luật này phải chiếm ưu thế trong thể trí, nên con người phải nhận biết các định luật ấy trong tâm thức. Không phải chúng ta chỉ để cho chúng thúc đẩy mình. Chúng ta phải hợp tác với các định luật này.

Then he can serve his fellow men.

Bấy giờ y có thể phụng sự đồng loại.

So he's willing to descend, and he understands he's achieving harmony between the poles of his nature and an equilibrium between them, that he's being drawn into his higher sphere even as he is descending into the lower sphere. And I think that should be said: Law One has to do with the descent, and Law Two with being lifted up into harmony with the higher pole of his nature, which at this point is the soul. So he is moving in two directions simultaneously, and he's being drawn into the Christ nature even as he is descending below into the stifling, suffocating, Scorpionic nature—Scorpio; it's sacrificial, and it's death by suffocation. But he maintains a dual consciousness. The man wielding these first two laws maintains a dual consciousness. He realizes what he is and releases what he is into the lower worlds, and this is his service. So he dies, he

Vì vậy, y sẵn lòng giáng xuống, và y hiểu rằng mình đang đạt được sự hài hòa giữa các cực trong bản chất của mình cùng trạng thái cân bằng giữa chúng; y đang được thu hút vào khối cầu cao hơn ngay trong khi giáng xuống khối cầu thấp hơn. Và tôi nghĩ cần nói rõ điều này: Định luật Thứ Nhất liên quan đến sự giáng xuống, còn Định luật Thứ Hai liên quan đến việc được nâng lên để hài hòa với cực cao hơn trong bản chất của y, mà vào lúc này là linh hồn. Vì vậy, y đồng thời chuyển động theo hai hướng, và được thu hút vào bản chất Christ ngay trong khi giáng xuống bản chất Hổ Cáp ngột ngạt, nghẹt thở ở bên dưới—đó là Hổ Cáp; điều này mang tính hi sinh và là cái chết do ngạt thở. Nhưng y duy trì một tâm thức kép. Người vận dụng hai định luật đầu tiên này duy trì một tâm thức kép. Y nhận ra điều mình vốn là và giải phóng điều ấy vào các cõi thấp; đó chính là sự phụng sự của y. Vì vậy, y chết, thăng lên

ascends and maintains the harmony between the higher and the lower poles, and then under the third he makes manifest radiantly that which he is, and improves the life of all.

và duy trì sự hài hòa giữa các cực cao và thấp; rồi dưới định luật thứ ba, y biểu hiện một cách tỏa rạng điều mình vốn là và cải thiện sự sống của tất cả.

You can understand how a book could be written on each one of these laws, and probably one day will be. Master DK has given so many seeds to be grown and nurtured in these various books, and in future times of the new esoteric schools, when the esoteric doctrine receives the attention it deserves, all of this will be rightly amplified and brought into application in our normal daily living. And I suppose this will be done by those who have a lot of the manifesting rays in their nature, the third and the seventh, because they do manage to find the method of application.

Các bạn có thể hiểu vì sao người ta có thể viết cả một cuốn sách về từng định luật này, và có lẽ một ngày nào đó điều ấy sẽ được thực hiện. Chân sư DK đã ban cho rất nhiều hạt giống để được vun trồng và nuôi dưỡng trong các cuốn sách này; và trong tương lai, tại những trường nội môn mới, khi giáo lý nội môn nhận được sự quan tâm xứng đáng, tất cả những điều này sẽ được khai triển đúng đắn và đưa vào áp dụng trong đời sống thường nhật của chúng ta. Tôi cho rằng những người mang nhiều cung biểu hiện trong bản chất của họ—cung ba và cung bảy—sẽ thực hiện điều này, bởi họ thực sự tìm được phương pháp áp dụng.

[37] It is when the fourth Law of Repulse is beginning to produce its effects that the disciple becomes aware of the Angel with the Flaming Sword, Who stands before the portal of initiation.

[37] Chính khi *Định luật Đẩy Lùi thứ tư* bắt đầu tạo ra các hiệu quả của nó thì đệ tử trở nên nhận biết Thiên Thần với Thanh Gươm Rực Lửa, Đấng đứng trước cổng điểm đạo.

Maybe we could say that the sense of not quite penetrating the higher worlds is due to the rebuffing action of the angel with the flaming sword. We may not realize that this is happening, but we attempt our penetrations, and perhaps we are weighed in the balances and found wanting, and until our vibration is equal to that which we seek to penetrate, we cannot gain access. We are rebuffed because our vibration is too low. Maybe that's happening more often than we think. So we become aware of this angel guarding the gates of heaven or paradise—and by that we don't mean the usual astral versions of those words, but we mean that

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng cảm giác chưa thể hoàn toàn thâm nhập các cõi cao là do tác động đẩy lùi của thiên thần cầm thanh gươm rực lửa. Có thể chúng ta không nhận ra điều này đang xảy ra, nhưng chúng ta cố gắng thâm nhập; có lẽ chúng ta được cân trên bàn cân và bị xét là chưa đủ, và cho đến khi rung động của chúng ta ngang bằng với rung động của cõi mình muốn thâm nhập, chúng ta không thể tiến vào. Chúng ta bị đẩy lùi vì rung động của mình quá thấp. Có lẽ điều ấy xảy ra thường xuyên hơn chúng ta nghĩ. Vì vậy, chúng ta bắt đầu nhận biết thiên thần đang canh giữ các cánh cổng của thiên đàng hay cõi cực lạc—và qua những từ này, chúng ta không hàm ý các phiên bản

which is found on the higher mental plane and beyond.

cảm dục thông thường, mà muốn nói đến điều được tìm thấy trên Cõi thượng trí và xa hơn nữa.

[38] By this portent, he knows that he can now enter;

[38] Qua dấu hiệu này, y biết rằng giờ đây mình có thể bước vào;

maybe when he truly becomes aware of the angel. And look in *Glamour: A World Problem* for this discussion of the Angel and the Dweller. But at least we're told we really catch the first glimpse of the Angel and the Dweller at the third initiation—in their entirety, I think. Maybe we see a little bit of each in the previous initiations. Sometimes I joke and say about the Dweller, well, you see a fang here and a claw there, but not the whole monstrosity. But of course, maybe by the time we're catching that glimpse, the Dweller is looking more like our own personality, and maybe many of the lower manifestations of the Dweller have been lived through karmically.

có lẽ là khi y thực sự nhận biết thiên thần. Và hãy xem *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới* để đọc phần thảo luận về Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ. Nhưng ít nhất chúng ta được cho biết rằng tại lần điểm đạo thứ ba, chúng ta thực sự thoáng thấy lần đầu toàn thể Thiên Thần và Kẻ Chận Ngõ—tôi nghĩ là trong toàn bộ hình dạng của họ. Có lẽ trong các lần điểm đạo trước, chúng ta đã thấy một phần nhỏ của mỗi bên. Đôi khi tôi nói đùa về Kẻ Chận Ngõ rằng chúng ta thấy một chiếc nanh ở đây và một chiếc vuốt ở kia, nhưng không thấy toàn bộ quái vật. Tuy nhiên, dĩ nhiên, có lẽ vào lúc chúng ta thoáng thấy nó, Kẻ Chận Ngõ đã trông giống phàm ngã của chính mình hơn, và có lẽ nhiều biểu hiện thấp của Kẻ Chận Ngõ đã được trải qua theo nghiệp quả.

Anyway, he knows that there is an entry possible now, when he sufficiently jettisons the stages of his rocket which are too heavy to enter. There's an analogy there: as the stages of the rocket fall away, the payload rises higher and higher—the analogy from rocketry. This time he knows he can enter,

Dù sao đi nữa, y biết rằng giờ đây có thể bước vào, khi y loại bỏ đầy đủ những tầng tên lửa quá nặng không thể đi vào. Ở đây có một phép tương đồng: khi các tầng tên lửa rơi đi, tải trọng được nâng lên ngày càng cao—đó là phép tương đồng từ ngành tên lửa. Lần này y biết mình có thể bước vào,

[39] but, this time, not as a poor blind candidate, but as an initiate in the mysteries of the world.

[39] nhưng lần này, không phải như một ứng viên đáng thương và mù quáng, mà như một điểm đạo đồ trong những huyền nhiệm của thế giới.

At one point, after the third initiation, maybe this is possible, and maybe this is really the fifth degree. So at some of the higher initiations, DK tells us, we enter with eyes wide open, and this is not the case, of

Có lẽ sau lần điểm đạo thứ ba, vào một thời điểm nào đó, điều này trở nên khả hữu; và có lẽ đây thực sự là cấp độ thứ năm. Chân sư DK nói với chúng ta rằng tại một số lần điểm đạo cao hơn, chúng ta bước vào với đôi mắt

course, with some of the earlier initiations. Well, we can look that up in the books. I'm not sure that I can find it immediately —"enters eyes open." Well, let's see:

mở rộng, và dĩ nhiên điều này không xảy ra trong một số lần điểm đạo trước đó. Chúng ta có thể tra cứu điều ấy trong các sách. Tôi không chắc mình có thể tìm thấy ngay —"bước vào với đôi mắt mở". Hãy xem:

[41] He enters free, he who has known the prison walls.

[41] Y bước vào trong tự do, y là người đã biết những bức tường nhà tù.

Oh, well, we're getting there.

Ồ, chúng ta sắp đến đó rồi.

[42] He passes into light with open eyes,

[42] Y bước vào ánh sáng với đôi mắt mở rộng,

Well, we're just about at that point, aren't we? So these are the higher initiations we're talking about. Remember that the Law of Repulse does not really become terribly effective until after the third degree. Then, and in earnest, it becomes a law of the Spiritual Triad, conditioning the consciousness and energy system of the candidate for life within the Spiritual Triad.

Chúng ta gần như đã đến điểm đó rồi, phải không? Vì vậy, chúng ta đang nói về những lần điểm đạo cao hơn. Hãy nhớ rằng Định luật Đẩy Lùi chỉ thực sự trở nên vô cùng hữu hiệu sau cấp độ thứ ba. Bấy giờ, nó bắt đầu hoạt động mạnh mẽ như một định luật của Tam Nguyên Tinh Thần, tác động lên tâm thức và hệ thống năng lượng của ứng viên để chuẩn bị cho sự sống bên trong Tam Nguyên Tinh Thần.

[40] The truth of this has been summed up for us in an ancient chant which used to be sung in the ante-chamber of the Temples. Some of the words may be roughly expressed as follows:

[40] Chân lý này đã được tóm lược cho chúng ta trong một bài tụng cổ xưa từng được xướng trong tiền sảnh của các Đền Thờ. Một số lời có thể được diễn đạt đại ý như sau:

Well, DK certainly knows the inner truth of these ancient sounds and songs and chants. It must be frustrating to try to convey to us, in our very limited language, what he more deeply knows. At the same time, he knows we know so little, and the compassion that he has must be abundant in trying to give us at least something of this inner truth. Sung —notice, sung in the antechamber of the temple. There's a hint for all Masons. And of course, in the Masonic lodge, music was

Chắc chắn Chân sư DK biết chân lý bên trong của những âm thanh, bài ca và bài tụng cổ xưa này. Hẳn Ngài cảm thấy khó khăn khi cố gắng truyền đạt cho chúng ta, bằng ngôn ngữ vô cùng hạn chế của mình, những điều Ngài biết sâu sắc hơn. Đồng thời, Ngài biết chúng ta hiểu biết quá ít, và lòng từ bi dồi dào của Ngài hẳn đã thúc đẩy Ngài cố gắng trao cho chúng ta ít nhất một phần chân lý nội tại này. Được xướng—hãy lưu ý, được xướng trong tiền sảnh của đền thờ. Đây là một gợi ý dành cho tất cả các hội viên Tam

used. Mozart was a Mason; he was composing music for the Masonic lodge.

Điểm. Và dĩ nhiên, âm nhạc từng được sử dụng trong hội quán Tam Điểm. Mozart là một hội viên Tam Điểm; ông đã sáng tác nhạc cho hội quán Tam Điểm.

He enters free who has known the prison walls. He passes into light with open eyes.

Người đã biết những bức tường ngục tù bước vào trong tự do. Y bước vào ánh sáng với đôi mắt mở.

These are the higher initiations.

Đây là những lần điểm đạo cao hơn.

[43] he who for aeons long has groped the darkened corridor.

[43] y là người đã dò dẫm suốt nhiều thời đại trong hành lang tối tăm.

Plato's allegory of the cave, right?

Đúng là dụ ngôn hang động của Plato, phải không?

[44] He passes on his way, he who has stood for ages before a fast closed door.

[44] Y tiếp tục con đường của mình, y là người đã đứng qua nhiều thời đại trước một cánh cửa đóng chặt.

I wonder—if we say higher initiations, eyes open, let's just see. We're told here that we're about to call it blindness, and **"The above paragraph is far beyond the comprehension of the average student, but will be comprehended by those whose eyes are open to be blinded."** (*RI*, tr. 199) Well, I suppose there is a blinding that happens when we come in contact with Shamballa, is there not? "Opened"—and there's "opened," taking the high—and **"having his eyes partially opened, he now seeks to tread that Path."** (*Glamour*, tr. 47) Well, there is some place; I can't find it at the moment—hopefully not a reference imagined. But I do believe, and I think this is reflected also in Masonic work, that there is a time when the hoodwink, or the blindfold, is not used in the higher degrees.

Tôi tự hỏi—nếu chúng ta nói những lần điểm đạo cao hơn, đôi mắt mở, hãy xem thử. Ở đây chúng ta được cho biết rằng điều ấy sắp được gọi là sự mù lòa, và **"Đoạn văn trên vượt xa khả năng lĩnh hội của đạo sinh trung bình, nhưng những người có đôi mắt mở để bị làm cho lóa mù sẽ thấu hiểu nó."** (*Điểm Đạo trong Nhân Loại và Thái Dương*, tr. 199) Có lẽ quả thực có một sự lóa mù xảy ra khi chúng ta tiếp xúc với Shamballa, phải không? "Đã mở"—và ở đây có từ "đã mở", theo nghĩa cao—và **"sau khi đôi mắt y đã mở một phần, giờ đây y tìm cách bước trên Đường Đạo ấy."** (*Ảo Cảm*, tr. 47) Hẳn có một đoạn nào đó; lúc này tôi không thể tìm thấy—hy vọng đó không phải là một tham chiếu do tôi tưởng tượng ra. Nhưng tôi thực sự tin, và tôi nghĩ điều này cũng được phản ánh trong công việc Tam Điểm, rằng đến một lúc nào đó, chiếc mũ trùm mắt hay khăn bịt mắt không còn được sử dụng ở các cấp độ cao hơn.

He enters free who has known the prison walls. He passes into light with open eyes, who for aeons long has groped the darkened corridors.

Người đã biết những bức tường ngục tù bước vào trong tự do. Y bước vào ánh sáng với đôi mắt mở, y, người đã dò dẫm suốt nhiều đại kiếp trong những hành lang tối tăm.

In other words, he has used the power of touch and not the power of sight. Why grope your way along when you can see the Tibetan mass?

Nói cách khác, y đã sử dụng quyền năng xúc giác chứ không phải quyền năng thị giác. Tại sao phải dò dẫm tiến bước khi các bạn có thể nhìn thấy Chân sư Tây Tạng?

He passes on his way he who has stood for ages before a fast closed door,

Người đã đứng trước một cánh cửa đóng chặt suốt nhiều thời đại tiếp tục bước đi trên con đường của mình,

the door of initiation. These are probably Atlantean times. Just imagine being able to bring these things forward as they used to be, and imagine what has been lost over the many, many millennia, when we were again caused to grope, when once perhaps we had seen but misused the seeing.

cánh cửa điểm đạo. Có lẽ đây là thời Atlantis. Hãy hình dung việc có thể phục hồi những điều này như chúng từng tồn tại, và hãy hình dung những gì đã mất đi qua vô số thiên niên kỷ, khi chúng ta lại bị buộc phải dò dẫm, dù có lẽ trước kia chúng ta từng thấy nhưng đã lạm dụng khả năng thấy ấy.

[45] He speaks with power the Word which opens wide the Gate of Life.

[45] Y xướng Linh Từ bằng quyền năng, Linh Từ mở rộng Cánh Cổng Sự Sống.

We're talking now of the higher ethers, because life begins in the cosmic ethers, in the cosmic etheric planes.

Giờ đây chúng ta đang nói về các dĩ thái cao, bởi sự sống bắt đầu trong các dĩ thái vũ trụ, trên các cõi dĩ thái vũ trụ.

[46] He stands before the Angel and takes away his sword,

[46] Y đứng trước Thiên Thần và lấy đi thanh gươm của Ngài,

I can think that in the new Masonry this would be very useful—the Masonry of higher degrees.

Tôi nghĩ điều này sẽ rất hữu ích trong hệ thống Tam Điểm mới—hệ thống Tam Điểm của các cấp độ cao hơn.

He takes away his sword,

Y lấy đi thanh gươm của Ngài,

[47] releasing thus the Angel unto a higher task. He himself guards the doorway into the Holy Place.

[47] nhờ đó giải phóng Thiên Thần để đảm nhận một nhiệm vụ cao hơn. Chính y canh giữ lối vào Thánh Địa.

And he becomes then the Tyler of the lodge, removing the flaming sword from the possession of the angel—angel Tyler—and then assumes new responsibilities, to be the guardian, because he is now capable of understanding that higher vibration, and must guard the place into which he has entered from those who would prematurely seek to enter.

Và bấy giờ y trở thành Người Gác Cửa của hội quán, lấy thanh gươm rực lửa khỏi tay thiên thần—Thiên Thần Gác Cửa—rồi đảm nhận những trách nhiệm mới, trở thành người bảo vệ, bởi giờ đây y có khả năng thấu hiểu rung động cao hơn ấy và phải bảo vệ nơi mình đã bước vào khỏi những người muốn tiến vào quá sớm.

[48] He died.

[48] Y đã chết.

This is a big summary.

Đây là một phần tổng kết lớn.

He died,

Y đã chết,

[49] He entered the strife. He learnt the way of service. He stands before the door."

[49] Y đã bước vào cuộc tranh đấu. Y đã học con đường phụng sự. Y đứng trước cánh cửa."

This summarizes the entire pilgrimage of the Monad-in-Extension. He descended into the lower worlds, which are filled with the strife between the poles above and the poles below. He learnt, through this sacrifice and through the dual pole, that he is the radiant self, and was able to harmonize his lower self with the higher, and thus be filled with the higher energy, which he then allowed to radiate forth, and use his intelligence to express it upon the way of service. And this led him to the door, because the more one serves and obeys, the closer one is led to the great door into life. The two initiations of the threshold are doors which anticipate the entry into life, but really, until the third degree, and really the fourth degree, we do not enter into life per se.

Điều này tổng kết toàn bộ cuộc hành hương của Chân Thần-trong-sự-mở-rộng. Y giáng xuống các cõi thấp, vốn đầy rẫy xung đột giữa các cực bên trên và các cực bên dưới. Thông qua sự hi sinh này và thông qua hai cực, y học được rằng mình là bản ngã tỏa rạng; y có thể làm hài hòa phàm ngã với chân ngã, nhờ đó được tràn đầy năng lượng cao hơn, rồi để năng lượng ấy tỏa ra và dùng trí thông minh của mình để biểu hiện nó trên con đường phụng sự. Điều này dẫn y đến cánh cửa, bởi một người càng phụng sự và tuân phục, y càng được dẫn đến gần cánh cửa vĩ đại đi vào sự sống. Hai lần điểm đạo nơi ngưỡng cửa là những cánh cửa báo trước việc bước vào sự sống, nhưng thực ra, cho đến cấp độ thứ ba, và đúng hơn là cấp độ thứ tư, chúng ta vẫn chưa thực sự bước vào chính sự sống.

Well, this has been a very useful, I think, summary of these laws. He has not yet included the Law of Group Progress, which

Tôi nghĩ đây là một phần tổng kết rất hữu ích về các định luật này. Ngài chưa bao gồm Định luật Tiến Bộ Nhóm, vốn liên kết với

allies itself with the Law of Magnetic Impulse. Their relations are very important: the Law of Repulse with the Law of Sacrifice; the Law of Group Progress, or the Law of Elevation, the fifth law, with the Law of Magnetic Impulse, or Polar Union. Think about elevation and polar union. When we come into relationship with the higher of our poles, and when humanity comes into relationship with the higher of its poles—those higher lives and lights—there is automatically, for the lower aspect, an elevation.

Định luật Xung Động Từ Tính. Các mối liên hệ giữa chúng rất quan trọng: Định luật Đẩy Lùi với Định luật Hi Sinh; Định luật Tiến Bộ Nhóm, hay Định luật Nâng Cao, tức định luật thứ năm, với Định luật Xung Động Từ Tính, hay Hợp Nhất Các Cực. Hãy suy ngẫm về sự nâng cao và sự hợp nhất các cực. Khi chúng ta đi vào mối liên hệ với cực cao hơn của mình, và khi nhân loại đi vào mối liên hệ với cực cao hơn của nó—những sự sống và ánh sáng cao hơn ấy—thì phương diện thấp tự động được nâng cao.

And then comes the Law of Expansive Response, which we will enter into, and its relationship to the Law of Service, both in a sense ruled by the third ray. It's obvious that the third or outer tier of petals in the Egoic Lotus corresponds to the third or lowest aspect of the Spiritual Triad, which is the higher mind; that the second tier of petals is corresponding with Buddhi; and the first tier of petals, the sacrifice petals, is corresponding with the atmic plane. And right now we have sort of the sheath of the soul when we're dealing with the causal body. The Spiritual Triad is the true Ego, is the true soul—or it's really more the higher soul than what we call a soul, when that Triad is, as it were, forced to express through the causal body and cannot express directly via the antahkarana. But eventually the scales fall from our eyes, and the lower sheaths are no more veils—scales and veils, think of that.

Và rồi đến Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, mà chúng ta sẽ đi sâu vào, cùng mối quan hệ của nó với Định luật Phụng sự; theo một ý nghĩa nào đó, cả hai đều do cung ba cai quản. Hiển nhiên là tầng cánh hoa thứ ba, tức tầng ngoài cùng của Hoa Sen Chân Ngã, tương ứng với phương diện thứ ba, hay thấp nhất, của Tam Nguyên Tinh Thần, tức thượng trí; tầng cánh hoa thứ hai tương ứng với Bồ đề; còn tầng cánh hoa thứ nhất, tức các cánh hoa hi sinh, tương ứng với cõi atma. Và ngay lúc này, khi đề cập đến thể nguyên nhân, chúng ta đang có một loại lớp vỏ của linh hồn. Tam Nguyên Tinh Thần là Chân ngã đích thực, là linh hồn đích thực—hay thật ra, đó là linh hồn cao siêu hơn điều mà chúng ta gọi là linh hồn, khi Tam Nguyên ấy dường như bị buộc phải biểu lộ qua thể nguyên nhân và không thể biểu lộ trực tiếp qua antahkarana. Nhưng cuối cùng, những lớp vảy rơi khỏi mắt chúng ta, và các lớp vỏ thấp không còn là những bức màn—lớp vảy và bức màn, hãy suy ngẫm về điều đó.

We, the true and inner monad, the true point of being-consciousness—I mean, soul is everywhere, really; it's not just on the higher mental plane. Soul is awareness; soul is the one consciousness. So we are that dimensionless point of being-consciousness.

Chúng ta, chân thần đích thực và nội tại, điểm Bản Thể-tâm thức đích thực—ý tôi là, linh hồn thật sự hiện diện khắp nơi; nó không chỉ ở cõi thượng trí. Linh hồn là sự nhận biết; linh hồn là tâm thức duy nhất. Vì vậy, chúng ta là điểm Bản Thể-tâm thức

I want to say that because I want to include the word dimensionless. We are a dimensionless point—all real points—of being-consciousness. And of course, when you think that we have no dimension, and that all points are superimposed upon each other and are really one point, and there is no dimension of space, then finally we will find that time is a dimension which does not essentially exist—maybe at the eighth initiation, right?—does not essentially exist. We will find that in a way there are no previous times or future times. And of course these are great mysteries, and have to dawn upon us with increasing light, but within the Eternal Now we will discover that maybe there has never been any movement in time at all. We talk about movement through space, but if there is no space, there is no movement; and we talk about movement over time, but we may realize that the idea of eternal duration negates this reality of movement over time.

không có chiều kích ấy. Tôi muốn nói như vậy vì tôi muốn đưa vào cụm từ "không có chiều kích". Chúng ta là một điểm không có chiều kích—mọi điểm đích thực đều như vậy—của Bản Thể-tâm thức. Và dĩ nhiên, khi các bạn nghĩ rằng chúng ta không có chiều kích, rằng mọi điểm đều chồng khít lên nhau và thật sự là một điểm duy nhất, đồng thời không có chiều kích không gian, thì cuối cùng chúng ta sẽ thấy rằng thời gian là một chiều kích vốn không tồn tại về bản chất—có lẽ ở lần điểm đạo thứ tám, phải không?—vốn không tồn tại về bản chất. Chúng ta sẽ thấy rằng, theo một cách nào đó, không có thời gian quá khứ hay tương lai. Và dĩ nhiên, đây là những huyền nhiệm lớn lao, phải dần bừng sáng trong chúng ta với ánh sáng ngày càng gia tăng; nhưng trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, có lẽ chúng ta sẽ khám phá rằng chưa từng có bất kỳ chuyển động nào trong thời gian. Chúng ta nói về chuyển động xuyên qua không gian, nhưng nếu không có không gian thì không có chuyển động; và chúng ta nói về chuyển động theo thời gian, nhưng có thể chúng ta sẽ nhận ra rằng ý tưởng về sự trường tồn vĩnh cửu phủ định thực tại của chuyển động theo thời gian này.

What I've been trying to work on is the idea of some kind of ultimate infinitesimal, which is in a sense so small as to be virtually dimensionless—smaller than any possible unit of space or unit of time. When you add them all together—well, one of my mathematical friends says you may get a one, and I wonder if you'll get anything at all. If you add together all the ever-lessenings, an infinitude of ever-lessenings, will you get anything? Will there be any quantity whatsoever? Excuse me for going off on the third ray here, but will an infinitude of ever-lessenings amount to any quantity at all? This is something that I'd like to establish in my own mind, and I suppose I will have to consult my

Điều tôi đang cố gắng nghiên cứu là ý tưởng về một loại đại lượng vô cùng bé tối hậu, theo một nghĩa nào đó nhỏ đến mức hầu như không có chiều kích—nhỏ hơn bất kỳ đơn vị không gian hay đơn vị thời gian nào có thể có. Khi cộng tất cả chúng lại—một người bạn toán học của tôi nói rằng các bạn có thể thu được một đơn vị, còn tôi tự hỏi liệu các bạn có thu được gì hay không. Nếu cộng tất cả những đại lượng không ngừng thu nhỏ lại, một tập hợp vô hạn những đại lượng không ngừng thu nhỏ lại, liệu các bạn có thu được gì không? Liệu có bất kỳ đại lượng nào hay không? Xin thứ lỗi vì tôi đã đi lạc sang cung ba ở đây, nhưng liệu một tập hợp vô hạn những đại lượng không ngừng thu nhỏ lại có tạo thành bất kỳ đại lượng nào

mathematical genius friend who lives in Berlin. Maybe I'm kind of reminiscing here, but we met each other when we were six or seven years old, and he's definitely on the third ray, and we ended up, in the later part of our life, both moving to Europe. How did this happen? I don't know. I'm trying to help him understand something of the second ray, and I think that he is correcting my mistakes upon the third. So I'll have to give him a call with respect to this particular question.

không? Đây là điều tôi muốn xác lập trong thể trí mình, và có lẽ tôi sẽ phải tham khảo ý kiến người bạn thiên tài toán học đang sống tại Berlin. Có lẽ tôi đang hơi hồi tưởng, nhưng chúng tôi gặp nhau khi mới sáu hay bảy tuổi, và ông ấy chắc chắn thuộc cung ba; rồi đến giai đoạn sau của cuộc đời, cả hai chúng tôi đều chuyển đến châu Âu. Điều này đã xảy ra như thế nào? Tôi không biết. Tôi đang cố giúp ông ấy thấu hiểu phần nào về cung hai, và tôi nghĩ ông ấy đang sửa những sai lầm của tôi liên quan đến cung ba. Vì vậy, tôi sẽ phải gọi cho ông ấy về câu hỏi cụ thể này.

Are there any units of time whatsoever? That is what I'm really asking myself. Or is every unit of time an ever-lessening, an ultimate infinitesimal, and is every unit of space an ever-lessening? So much so that—oh, forgive me for this—are ever-lessenings really what I call ultimate negligibilities? So I'll have UN, ultimate negligibilities—no, that's universes; ULN and ULNs, ultimate negligibilities. It's a nice word. So are ever-lessenings really ultimate negligibilities? In other words, are there actually units of time and space, or are they so small, forever, as to be negligible—negligible? And all of this is the attempt to see whether "all here, all now, forever" is operable, and how that will seem to the consciousness.

Có bất kỳ đơn vị thời gian nào hay không? Đó là điều tôi thật sự đang tự hỏi. Hay mỗi đơn vị thời gian đều là một đại lượng không ngừng thu nhỏ lại, một đại lượng vô cùng bé tối hậu, và mỗi đơn vị không gian cũng là một đại lượng không ngừng thu nhỏ lại? Đến mức—ồ, xin thứ lỗi cho tôi về điều này—liệu những đại lượng không ngừng thu nhỏ lại có thật sự là điều tôi gọi là những đại lượng tối hậu có thể bỏ qua không? Vậy tôi sẽ dùng từ viết tắt UN, những đại lượng tối hậu có thể bỏ qua—không, đó là các vũ trụ; vậy là ULN và ULNs, những đại lượng tối hậu có thể bỏ qua. Đó là một cụm từ hay. Vậy những đại lượng không ngừng thu nhỏ lại có thật sự là những đại lượng tối hậu có thể bỏ qua không? Nói cách khác, có thực sự tồn tại các đơn vị thời gian và không gian hay chúng vĩnh viễn nhỏ đến mức có thể bỏ qua—có thể bỏ qua? Và tất cả những điều này là nỗ lực nhằm xem xét liệu "tất cả ở đây, tất cả ngay bây giờ, mãi mãi" có vận hành được hay không, và điều đó sẽ hiện ra với tâm thức như thế nào.

Well, the monad knows these things, and we who are in a state of immersion do not remember. And so we're trying to remember, which is part of our union of the poles. We

Chân thần biết những điều này, còn chúng ta, những người đang ở trong trạng thái chìm ngập, thì không nhớ. Vì vậy, chúng ta đang cố gắng nhớ lại, và đó là một phần

are seeking first to be drawn into harmony with our higher pole, the soul, and then, as soul-infused personalities, under the Law of Polar Union, to be drawn into harmony with our still higher pole, the monad, and eventually to be retracted, no longer in extension, into that higher monad, and perhaps realize this at the sixth initiation. These Laws of the Soul, of course, do not pertain to the sixth initiation, at least in the way they're given to us, but they can be used on the Path of Initiation in ways that the Tibetan said it would do you no good to know, or you couldn't know them anyway. And if the Laws of the Soul in a higher version can be used by the Planetary Logos and the Solar Logos, then surely they have applicability far beyond our initiatory status.

trong sự hợp nhất các cực của chúng ta. Trước hết, chúng ta tìm cách được thu hút vào sự hòa hợp với cực cao hơn của mình là linh hồn; rồi, với tư cách những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, dưới Định luật Hợp Nhất Phân Cực, chúng ta được thu hút vào sự hòa hợp với cực còn cao hơn nữa của mình là chân thần; và cuối cùng được thu hồi, không còn ở trong trạng thái mở rộng, vào chân thần cao hơn ấy, và có lẽ chứng nghiệm điều này ở lần điểm đạo thứ sáu. Dĩ nhiên, các Định luật của Linh hồn này không liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu, ít nhất theo cách chúng được truyền đạt cho chúng ta; nhưng chúng có thể được sử dụng trên Con Đường Điểm Đạo theo những cách mà Chân sư Tây Tạng nói rằng việc biết đến cũng chẳng ích gì cho các bạn, hoặc dù sao các bạn cũng không thể biết được. Và nếu các Định luật của Linh hồn, ở một phiên bản cao hơn, có thể được Đức Hành Tinh Thượng Đế và Thái dương Thượng đế sử dụng, thì chắc chắn chúng có khả năng ứng dụng vượt xa địa vị điểm đạo của chúng ta.

Well, those of you who know me know what I've done here. I've gone on a little third ray fugue, because I realized that this is a unit of work which should be kept unto itself, and that we're about ready to begin the Law of Group Progress, and I don't really want to mix the two. So these Laws of the Soul lead us to realization, where this very simple, this very terse description of our Monadic pilgrimage becomes true in our consciousness:

Những ai trong các bạn biết tôi đều biết tôi vừa làm gì ở đây. Tôi đã thực hiện một đoạn biến tấu nhỏ theo cung ba, vì tôi nhận ra rằng đây là một đơn vị công việc cần được giữ riêng biệt, và chúng ta sắp bắt đầu Định luật Tiến Bộ Tập Thể, nên tôi thật sự không muốn trộn lẫn hai phần này. Vì vậy, các Định luật của Linh hồn này dẫn chúng ta đến sự chứng nghiệm, nơi lời mô tả hết sức giản dị và cô đọng này về cuộc hành hương chân thần của chúng ta trở thành chân thực trong tâm thức:

He died

Ngài đã chết

and we realize it.

và chúng ta chứng nghiệm điều đó.

He entered the strife

Ngài đã bước vào cuộc tranh đấu

and we realize it.

và chúng ta chứng nghiệm điều đó.

He learned the way of service

Ngài đã học con đường phụng sự

and we wake up to it.

và chúng ta thức tỉnh trước điều đó.

He stands before the door

Ngài đứng trước cánh cửa

and we realize this. And actually he passes right through the door with eyes wide open, which is what we long to do as we receive what could be called, in an important reflection in our life, more light in Masonry.

và chúng ta chứng nghiệm điều này. Thật ra, Ngài đi thẳng qua cánh cửa với đôi mắt mở rộng, và đó là điều chúng ta khát khao thực hiện khi tiếp nhận điều có thể được gọi là nhiều ánh sáng hơn trong Hội Tam Điểm, như một phản chiếu quan trọng trong đời sống chúng ta.

Friends, that's it. This will be the end of Light of the Soul Webinar Commentary number 21—am I doing it again? I hope I'm not doing it again. This is *Esoteric Psychology II*, page 174. And we're going to begin Laws of the Soul Webinar Commentary number 22, *Esoteric Psychology II*, page 174, and we're going to begin with the Law of Group Progress, something so important in the Aquarian Age, and strangely ruled by Capricorn—as it's called the Law of Elevation as well—instead of by Aquarius. You would think that, Aquarius being the group sign, we would have the Law of Group Progress ruled by Aquarius, but no, it is not so.

Các bạn, đến đây là hết. Đây sẽ là phần kết của Bình Giảng Webinar Ánh Sáng của Linh Hồn số 21—tôi lại nhầm nữa sao? Tôi hy vọng mình không lại nhầm nữa. Đây là *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 174. Và chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số 22, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 174; chúng ta sẽ bắt đầu với Định luật Tiến Bộ Tập Thể, một điều vô cùng quan trọng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, nhưng lạ thay lại do Ma Kết cai quản—vì nó cũng được gọi là Định luật Nâng Cao—thay vì do Bảo Bình cai quản. Các bạn hẳn sẽ nghĩ rằng vì Bảo Bình là dấu hiệu tập thể nên Định luật Tiến Bộ Tập Thể sẽ do Bảo Bình cai quản, nhưng không, không phải vậy.

So we will go on to that in just a few minutes. I hope you've been able to live through my third ray fugue. A fugue is a flight, right? “Le petit fugue”—the little flights into other modes of thought. In my own life, it's the blending of the second and third ray which has to be done. We all discover at a certain point what blendings are required of us. So, very good. We'll start on number 22, and if I am mistaken, I'll let

Vì vậy, chỉ vài phút nữa chúng ta sẽ tiếp tục với phần đó. Tôi hy vọng các bạn đã có thể chịu đựng được đoạn biến tấu cung ba của tôi. Một khúc biến tấu là một chuyến bay, phải không? “Chuyến bay nhỏ”—những chuyến bay ngắn vào các phương thức tư duy khác. Trong đời sống của chính tôi, sự hòa trộn cung hai và cung ba là điều phải được thực hiện. Đến một thời điểm nhất định, tất cả chúng ta đều khám phá ra mình

you know which one we're starting on very shortly. See you soon.

cần thực hiện những sự hòa trộn nào. Tốt lắm. Chúng ta sẽ bắt đầu số 22, và nếu tôi nhầm, tôi sẽ sớm cho các bạn biết chúng ta đang bắt đầu số nào. Hẹn sớm gặp lại.

Commentary Laws of the Soul 22

Tóm Tắt

Định luật Tiến Bộ Nhóm — Tên gọi, Biểu tượng và Các Cung Liên Quan

Định luật thứ năm trong chuỗi các định luật của linh hồn có tên ngoại môn là Định luật Tiến Bộ Nhóm, còn được gọi là Định luật Thăng Hoa, và biểu tượng của nó là Ngọn Núi và Con Dê, liên hệ chặt chẽ với dấu hiệu Capricorn. Định luật này được cai quản bởi cung bảy, hiện nay hoạt động chủ yếu qua Sao Thiên Vương, và mang năng lượng tiến bộ đặc trưng của cung bảy ở phương thức Uranian — luôn tìm ra những cách thức mới và tốt hơn để làm việc. Thầy MDR lưu ý rằng định luật này gắn kết mật thiết với Kỷ Nguyên Bảo Bình, và có thể cũng đang chuẩn bị cho Kỷ Nguyên Capricorn, được xem là kỷ nguyên của điểm đạo.

Điểm Đạo Theo Nhóm trong Kỷ Nguyên Bảo Bình

Thầy MDR giải thích rằng phương pháp điểm đạo cá nhân đơn lẻ không còn đủ nữa, và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, người ta sẽ tiến đến trước Đấng Điểm Đạo theo từng nhóm. Thầy suy luận rằng cơ chế nội tại của điều này có thể là một dạng diễn hành tâm thức đồng thời, được biểu tượng hóa riêng cho mỗi điểm đạo đồ như thể tất cả cùng lúc hiện diện trước Đấng Điểm Đạo. Lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai sẽ được trao một cách công khai trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, trong khi lần điểm đạo thứ ba có thể phải chờ đến Kỷ Nguyên Capricorn để có thể được trao một cách công khai hơn.

Hiện Tượng Luận về Tâm Thức và Thực Tại

Chân sư DK nhấn mạnh rằng điều xảy ra trong tâm thức con người không nhất thiết là thực tại như nó vốn là, mà chỉ là sự biểu tượng hóa của thực tại trong tâm thức đó. Thầy MDR nhận xét đây là một quan điểm mang tính hiện tượng luận: thực tại là một thứ, còn hiện tượng tâm thức là thứ khác. Sự sống trong yêu thương và sự hi sinh bản thân hằng ngày một cách bản năng tuy có vẻ quen thuộc nhưng thực ra chỉ là lớp ngoài cùng của những chân lý thế giới sâu sắc hơn nhiều — chúng là vần a, b, c của huyền bí học, và chính sự quen thuộc đó khiến ta ngừng truy nguyên sâu vào bên trong.

Chín Cấp Độ Phân Biện Rung Động

Chân sư DK liệt kê một danh sách các loại phân biện vi tế ngày càng cao hơn mà đệ tử phải học, bao gồm: rung động của linh hồn, của nhóm nội tâm, của Chân sư, của cung cá nhân, của sự tương tác linh hồn-phàm ngã, của ba thể thấp riêng biệt, của nhóm làm việc bên ngoài, của rung động linh hồn của những người tiếp xúc, và của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Thầy MDR mở rộng danh sách này thêm: rung động của Thánh Đoàn, của Chohan cung, của nhóm linh hồn trên cõi thượng trí, của Đức Christ, và của các hiện thể Tam Nguyên Tinh Thần đang hình thành. Thầy so sánh khả năng này với việc nhận ra khuôn mặt từng người trong đám đông — nhà huyền bí học chân chính cần một bộ cảm nhận nội tâm cực kỳ sắc bén để phân biệt các nguồn rung động vi tế này.

Điều Kiện để Định Luật Tiến Bộ Nhóm Có Hiệu Lực Hữu Thức

Định luật này chỉ bắt đầu có tác động hữu thức trong đời sống của đệ tử đã được thệ nguyện và được chấp nhận, tức là người đã đạt địa vị đệ tử được chấp nhận. Thầy MDR lưu ý rằng điều này có thể đúng với tất cả các định luật có nguồn gốc từ Tam Nguyên Tinh Thần, và rằng địa vị đệ tử được chấp nhận thường không đến trước điểm giữa giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai

— thậm chí còn gần hơn với lần điểm đạo thứ hai. Ba cấp độ đáp ứng với định luật này là: theo bản năng từ phàm ngã, theo trực giác từ Tam Nguyên Tinh Thần, và theo lý trí từ trí tuệ ngày càng được soi sáng.

Sự Tự Khởi Xướng Điểm Đạo và Phi Tập Trung Vào Bản Thân

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chính đệ tử phải tự khởi xướng việc chuẩn bị cho điểm đạo — không ai khác làm thay. Thông qua sự vâng thuận Định luật Tiến Bộ Nhóm, đệ tử học được sự phi tập trung vào bản thân thực sự: không cầu xin gì cho cái ngã tách biệt, không tìm kiếm sự nhận biết từ các Đấng Cao Cả. Thầy MDR chia sẻ rằng khi Alice Bailey lần đầu tiếp xúc với Chân sư DK, bà không hề ham muốn tiếp xúc với chân sư mà ngay lập tức nghi ngờ, và điều đó chứng tỏ bà là người phân biện và không bị ảo cảm chi phối.

Mantram "I Play My Part" và Sự Thệ Nguyện Với Chân Ngã

Chân sư DK đề cập đến mantram "Tôi thực hiện phần việc của mình với quyết tâm vững chắc, với khát vọng chân thành; tôi hướng về phía trên, tôi giúp đỡ phía dưới" và kết thúc bằng lời "Tôi trân trọng cam kết điều này, thỉnh cầu Chân Ngã cao hơn của tôi." Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân khi lần đầu gia nhập Trường Arcane, thầy đọc mantram này với nhiệt tâm cung sáu sung mãn, nhưng dần nhận ra sự khó khăn thực sự của việc sống theo những lời đó. Thầy nhận xét rằng sự kháng cự với mantram này là một tác nhân phân biện lớn — những ai phản ứng tiêu cực với nó cho thấy tiêu chuẩn vô ngã đối với họ còn quá cao.

Hai Hướng Sử Dụng Trí Tuệ và Phục Vụ Bản Năng

Đệ tử ở giai đoạn này học cách sử dụng trí tuệ theo hai hướng đồng thời: hướng lên cõi linh hồn để nhận ra những chân lý cần trở thành kinh nghiệm sống của mình, và hướng xuống thế giới ảo tưởng để làm tiêu tan các ảo cảm phàm ngã. Thầy MDR liên kết điều này với Sao Thủy trong dấu hiệu Hổ Cáp — nơi Sao Thủy đạt vị trí cao nhất — và với khả năng nhìn đồng thời lên trên và xuống dưới như thần Janus hai mặt, hay năng lực kép của dấu hiệu Song Tử ở cấp cao hơn. Thái độ phụng sự của đệ tử lúc này được Chân sư DK mô tả là "một sự vươn ra thiêng liêng để trợ giúp, nâng đỡ, yêu thương và cứu vớt" — điều Thầy MDR nhận xét là hoàn toàn mang tính Christlike và là một bài kiểm định thực sự cho tất cả người học.

Các Nhóm Thế Giới và Sai Lầm của Chủ Nghĩa Ích Kỷ Nhóm

Định luật Tiến Bộ Nhóm sẽ mang các nhóm thế giới vào hoạt động, nhưng Chân sư DK cảnh báo rằng trong quá khứ, hầu hết các nhóm đều bị chi phối bởi một hình thức ích kỷ tinh thần rất khó vượt qua. Trong các nhóm đó, những kẻ kém tích hợp bị đồng nhất hóa và tiêu chuẩn hóa, kẻ mạnh nhất rốt cuộc thống trị, và kẻ không rõ ràng bị loại bỏ — đó là hình thức toàn trị, áp đặt từ trên xuống dưới. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK từng nói các nhóm huyền bí là những nhóm bị ảo cảm chi phối nhất trong tất cả, và nhắc nhở những ai đang ở vị trí trung tâm của bất kỳ nhóm nào cần hết sức thận trọng để không rơi vào chủ nghĩa toàn trị nhóm, bắt tất cả phải tư duy theo mình.

The Law of the Soul 22

5. The Law of Group Progress

No.	*Exoteric Name.*	*Esoteric Name.*	*Symbol.*	*Ray Energy.*
5.	The Law of Group Progress.	The Law of Elevation.	The Mountain and the Goat.	Progressive Energy. Seventh Ray. Factor of Evolution.

Số	***Tên Ngoại Môn***	***Tên Nội Môn***	***Biểu tượng***	***Năng lượng Cung***
5.	Định luật Tiến Bộ Nhóm.	Định luật Nâng Cao.	Ngọn Núi và Con Dê.	Năng lượng Tiến Bộ. Cung Bảy. Yếu tố Tiến Hóa.

[1] This law begins to function and to be registered in the personal consciousness [2] when the aspirant has achieved certain definite realizations, and knows certain ideals as facts in his experience. These [3] might be listed in a very simple way [Page 175] and would then connote to the superficial student the simplest achievement of the Probationary Path. [4] It would, however, be well if we could grasp this fact with clarity, that this simple formulation of requirements and their achievement within the aspirant's consciousness, demonstrate as the outer and veiled reactions of his mind to some deeply esoteric cosmic truths. [5] This statement contains the very essence of the esoteric knowledge. [6] The quite ordinary formulations of loving living and of daily instinctive self-sacrifice suffer from being so vitally familiar and yet—if we could only realize it—they are only on the outer fringe of the deepest world truths. [7] They are the A.B.C. of esotericism [8] and through them, and only through them, shall we arrive at the words and sentences which are, in their turn, the essential key to the highest knowledge.

[1] Định luật này bắt đầu hoạt động và được ghi nhận trong tâm thức phàm ngã [2] khi người chí nguyện đã đạt được một số chứng nghiệm xác định, và biết một số lý tưởng như những sự kiện trong kinh nghiệm của mình. Những điều này [3] có thể được liệt kê theo một cách rất đơn giản [Page 175] và khi ấy, đối với đạo sinh hời hợt, chúng chỉ hàm ý thành tựu đơn giản nhất của Con Đường Dự Bị. [4] Tuy nhiên, sẽ là điều tốt nếu chúng ta có thể lĩnh hội rõ ràng sự thật này, rằng cách trình bày đơn giản ấy về những yêu cầu và việc thành tựu chúng trong tâm thức của người chí nguyện, biểu hiện như những phản ứng bên ngoài và bị che phủ của thể trí y đối với một số chân lý vũ trụ huyền bí sâu xa. [5] Phát biểu này chứa đựng chính tinh túy của tri thức huyền bí. [6] Những cách diễn đạt hết sức thông thường về đời sống yêu thương và sự tự hy sinh bản năng hằng ngày bị thiệt thòi vì quá quen thuộc một cách sống động, thế nhưng—giá như chúng ta có thể nhận ra—chúng chỉ nằm ở rìa ngoài của những chân lý sâu xa nhất của thế giới. [7] Chúng là những chữ cái đầu tiên của huyền bí học [8] và thông qua chúng, và chỉ thông qua chúng, chúng ta mới đạt đến những từ và câu vốn, đến lượt chúng, là chìa khóa thiết yếu mở vào tri thức cao nhất.

[9] A brief example will serve to illustrate this, and we can then consider some simple facts which indicate that the aspirant is beginning to function as a soul and is ready for conscious life in the kingdom of God.

[9] Một ví dụ ngắn sẽ giúp minh họa điều này, và khi đó chúng ta có thể xem xét một số sự kiện đơn giản cho thấy người chí nguyện đang bắt đầu hoạt động như một linh hồn và sẵn sàng cho đời sống hữu thức trong Thiên Giới.

[10] The disciple in training for these higher realizations is urged to practice the faculty of *discrimination*. You have been so urged. [11] The initial and normal interpretation and the immediate effect of the practice is to teach the disciple to distinguish between the pairs of opposites. [12] Yet just as the disciple

[10] Đệ tử đang được đào luyện cho những chứng nghiệm cao hơn này được thúc giục thực hành năng lực *phân biện*. Các bạn đã được thúc giục như thế. [11] Cách diễn giải ban đầu và thông thường cùng hiệu quả tức thời của việc thực hành là dạy đệ tử phân biệt giữa các cặp đối cực. [12] Tuy nhiên,

in his early training discovers that the discriminating process has naught to do with the choice between recognized evil (so-called) and recognized good, [13] but concerns the more subtle pairs of opposites such as [14] right and wrong silences, right and wrong speech, [15] right understanding and right indifference and their opposites, so the man who is reacting to these higher laws discovers that the discrimination to be shown is again still more subtle [16] and is—for the bulk of the aspirants in the world today—still a meaningless objective. [17] This type of discrimination [Page 176] is not even being evoked. It is that which must he shown [18] in relation to the following subtle contacts:

cũng như trong sự đào luyện ban đầu, đệ tử khám phá rằng tiến trình phân biện không liên quan đến việc lựa chọn giữa điều ác đã được nhận biết, gọi là như thế, và điều thiện đã được nhận biết, [13] mà liên quan đến những cặp đối cực tinh tế hơn, chẳng hạn như [14] sự im lặng đúng và sai, lời nói đúng và sai, [15] sự thấu hiểu đúng và sự điềm nhiên đúng cùng các đối cực của chúng, thì cũng vậy, người đang đáp ứng với các định luật cao hơn này khám phá rằng sự phân biện cần biểu hiện lại còn tinh tế hơn nữa [16] và—đối với phần lớn những người chí nguyện trên thế giới ngày nay—vẫn là một mục tiêu chưa có ý nghĩa. [17] Loại phân biện này [Page 176] thậm chí còn chưa được gợi lên. Đó là loại phải được biểu hiện [18] liên quan đến những sự tiếp xúc tinh tế sau đây:

[19] 1. The vibration of the soul itself.

[19] 1. Rung động của chính linh hồn.

[20] 2. The vibration of the inner group with which he is, even if unconsciously, affiliated.

[20] 2. Rung động của nhóm nội tại mà y có liên kết, dù là vô thức.

[21] 3. The vibration of the Master as the focal point of the group.

[21] 3. Rung động của Chân sư với tư cách điểm hội tụ của nhóm.

[22] 4. His ray vibration, as sensed via his soul and the Master.

[22] 4. Rung động cung của y, như được cảm nhận qua linh hồn và Chân sư.

[23] 5. The vibration resulting from the interplay between his soul and his personality.

[23] 5. Rung động phát sinh từ sự tương tác giữa linh hồn và phàm ngã của y.

[24] 6. The three different vibrations of his vital body, his emotional body and the mind.

[24] 6. Ba rung động khác nhau của thể sinh lực, thể cảm xúc và thể trí của y.

[25] 7. The vibration of the groups or the group with which he must work upon the outer plane.

[25] 7. Rung động của các nhóm hay nhóm mà y phải làm việc cùng trên cõi bên ngoài.

[26] 8. The soul vibration of other people whom he contacts.

[27] 9. The vibration of such a group as the New Group of World Servers.

[28] These are only some instances of the type of discriminations which are required. [29] These he will learn to distinguish instinctively when he is further developed. [30] I would like to remind you that it is when we try to discriminate entirely mentally that the problem seems insuperable. [31] When the rule of the soul and the recognition of the soul have been firmly established, these different recognitions become instinctual reactions. [32] *Intuitional response* is the name we give to the instinctual life of the soul [33] —the higher correspondence to the instinctual life of the human body. [34] In the above paragraphs we have a simple summary of some of the deeper significances of the simple injunction: [35] "Learn to discriminate." [36] How much have we truly understood this injunction? Intellectually, the mind may give assent. [37] Practically, [38] the words frequently mean nothing. [39] Do they signify to us the power of the soul to separate vibrations into differing categories? Yet we are told [Page 177] that the soul knows naught of separation! [40] Such are some of the paradoxes of esotericism to the uninitiate.

[41] The Law of Group Progress can only begin to have a conscious effect [42] in the life of the disciple who has been pledged and accepted. [43] When he has established certain rhythms, when he is working effectively along certain well recognized group lines, and when he is definitely and in understanding consciousness preparing

[26] 8. Rung động linh hồn của những người khác mà y tiếp xúc.

[27] 9. Rung động của một nhóm như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[28] Đây chỉ là một số ví dụ về loại phân biện được đòi hỏi. [29] Y sẽ học cách phân biệt những điều này theo bản năng khi phát triển hơn nữa. [30] Tôi muốn nhắc các bạn rằng chính khi chúng ta cố gắng phân biện hoàn toàn bằng trí tuệ thì vấn đề dường như không thể vượt qua. [31] Khi sự cai quản của linh hồn và sự nhận biết linh hồn đã được thiết lập vững chắc, những sự nhận biết khác nhau này trở thành các phản ứng bản năng. [32] *Đáp ứng trực giác* là tên gọi chúng ta dành cho đời sống bản năng của linh hồn [33]—đối phần cao hơn của đời sống bản năng nơi thể xác con người. [34] Trong những đoạn trên, chúng ta có một bản tóm lược đơn giản về một số thâm nghĩa sâu xa hơn của lời huấn thị đơn giản: [35] "Hãy học phân biện." [36] Chúng ta thực sự đã thấu hiểu lời huấn thị này đến mức nào? Về mặt trí tuệ, thể trí có thể đồng ý. [37] Nhưng trên thực tế, [38] những lời ấy thường chẳng có ý nghĩa gì. [39] Liệu chúng có hàm ý đối với chúng ta quyền năng của linh hồn trong việc phân tách các rung động thành những loại khác nhau hay không? Thế nhưng chúng ta được bảo [Page 177] rằng linh hồn không biết gì về sự phân ly! [40] Đó là một vài nghịch lý của huyền bí học đối với người chưa được điểm đạo.

[41] Định luật Tiến Bộ Nhóm chỉ có thể bắt đầu tạo ra một hiệu quả hữu thức [42] trong đời sống của đệ tử đã cam kết và được chấp nhận. [43] Khi y đã thiết lập những nhịp điệu nhất định, khi y đang làm việc hữu hiệu theo một số đường lối nhóm đã được nhận biết rõ ràng, và khi y đang chuẩn bị bản thân một cách xác định và với tâm thức thấu hiểu

himself for the expansions of initiation, then this law begins to sway him and he learns to obey it instinctively, intuitively and intellectually. [44] It is through obedience to this law that preparation for initiation is instituted by the disciple. [45] The previous sentence is so worded because it is important that all should grasp the self-initiated necessity of initiation. [46] Do we understand this importance? Some of the effects earlier mentioned in the initial discussion of this fifth law can here be enumerated. Let us not forget their esoteric and unseen significances.

cho những mở rộng của điểm đạo, thì định luật này bắt đầu chi phối y và y học cách vâng phục nó theo bản năng, trực giác và trí tuệ. [44] Chính thông qua sự vâng phục định luật này mà sự chuẩn bị cho điểm đạo được chính đệ tử khởi sự. [45] Câu trước được diễn đạt như vậy bởi vì điều quan trọng là tất cả phải lĩnh hội sự cần thiết do chính mình khởi động đối với điểm đạo. [46] Chúng ta có hiểu tầm quan trọng này không? Một số hiệu quả đã được đề cập trước đây trong phần thảo luận ban đầu về định luật thứ năm này có thể được liệt kê ở đây. Chúng ta đừng quên các thâm nghĩa huyền bí và vô hình của chúng.

[47] 1. The disciple will then learn effectively to decentralize himself. This means that

[47] 1. Khi ấy đệ tử sẽ học cách phi tập trung vào bản thân một cách hữu hiệu. Điều này có nghĩa là:

[48] a. He will ask nothing for the separated self. [49] One can therefore easily see why aspirants are taught to pledge allegiance to their Higher Self, [50] and to foreswear all claims of this separated self. [51] One can see also why so many react against it. [52] They are not ready for it, and such a pledge therefore acts as a great discriminating agent. [53] To those for whom the standard of selflessness is set too high, it is neither understood nor desired. [54] Therefore the unready criticize it. Later these will come back and with understanding take this obligation [55] in the light.

[48] a. Y sẽ không đòi hỏi gì cho cái ngã riêng biệt. [49] Vì vậy, người ta có thể dễ dàng thấy tại sao những người chí nguyện được dạy cam kết trung thành với chân ngã của mình, [50] và từ bỏ mọi đòi hỏi của cái ngã riêng biệt này. [51] Người ta cũng có thể thấy tại sao nhiều người phản ứng chống lại điều ấy. [52] Họ chưa sẵn sàng cho nó, và vì thế một lời cam kết như vậy hoạt động như một tác nhân phân biện lớn. [53] Đối với những người mà tiêu chuẩn vô ngã được đặt quá cao, nó không được thấu hiểu cũng không được mong muốn. [54] Vì vậy những người chưa sẵn sàng phê phán nó. Về sau họ sẽ quay lại và với sự thấu hiểu tiếp nhận nghĩa vụ này [55] trong ánh sáng.

[56] b. His eyes are towards the light and not towards desire for contact with the Master. [57] This, therefore, rules out that spiritual selfishness which has been expressed [Page 178] by the desire, innate and deep, for recognition by one of the Great Ones. [58] When this freedom from the personal is

[56] b. Mắt y hướng về ánh sáng chứ không hướng về dục vọng tiếp xúc với Chân sư. [57] Vì vậy, điều này loại trừ sự ích kỷ tinh thần đã được biểu hiện [Page 178] qua dục vọng bẩm sinh và sâu xa muốn được một trong các Đấng Cao Cả thừa nhận. [58] Khi đạt được sự tự do khỏi yếu tố cá nhân này, khi đó

found, then the Master can dare to make a contact and to establish a relation with the disciple. It would be well for us to ponder on this.

Chân sư mới có thể dám thiết lập sự tiếp xúc và tạo lập mối quan hệ với đệ tử. Sẽ là điều tốt nếu chúng ta suy ngẫm về điều này.

[59] 2. He will have learnt to serve instinctively. [60] He may, and usually does, need to learn to discriminate in his service; [61] but his attitude to life and toward all men is a divine rushing forth to aid, to lift, to love and to succor.

[59] 2. Y sẽ học được cách phụng sự theo bản năng. [60] Y có thể, và thường là như vậy, vẫn cần học cách phân biện trong sự phụng sự của mình; [61] nhưng thái độ của y đối với đời sống và đối với mọi người là một sự tuôn trào thiêng liêng nhằm trợ giúp, nâng đỡ, yêu thương và cứu giúp.

[62] 3. He will have learnt to use the mind in two directions, increasingly and at will, and instantaneously:

[62] 3. Y sẽ học cách sử dụng thể trí theo hai hướng, ngày càng nhiều hơn, theo ý muốn và tức thời:

[63] a. He can cast the search-light of the mind into the world of the soul, [64] and know and recognize those truths which must, for him, become his experienced knowledge.

[63] a. Y có thể chiếu đèn tìm kiếm của thể trí vào thế giới của linh hồn, [64] và biết cùng nhận ra những chân lý mà đối với y phải trở thành tri thức đã được trải nghiệm.

[65] b. He can also cast it into the world of illusion and dispel the glamours of the personal. [66] When he can do that, then he begins to dispel the world glamours for he is nearing initiation.

[65] b. Y cũng có thể chiếu nó vào thế giới ảo tưởng và làm tiêu tan những ảo cảm của phàm ngã. [66] Khi có thể làm điều đó, y bắt đầu làm tiêu tan các ảo cảm thế gian, vì y đang tiến gần đến điểm đạo.

[67] a. THE LINK OF THE WORLD GROUPS

[67] a. MỐI LIÊN KẾT CỦA CÁC NHÓM THẾ GIỚI

[68] It would be possible to go on listing the various developments which indicate to the onlooking Hierarchy that a disciple, or a group of disciples, are now ready for "more light." [69] The major indication is, however, their reaction to the Law of Group Progress. [70] It is this Law which is the coming new law to be sensed by the world disciples [71] and which is already becoming more effective in its potency, even though this will

[68] Có thể tiếp tục liệt kê nhiều sự phát triển khác nhau cho Thánh Đoàn đang quan sát thấy rằng một đệ tử, hay một nhóm đệ tử, giờ đây đã sẵn sàng cho "nhiều ánh sáng hơn." [69] Tuy nhiên, dấu hiệu chính là phản ứng của họ đối với Định luật Tiến Bộ Nhóm. [70] Chính Định luật này là định luật mới sắp đến mà các đệ tử thế gian phải cảm nhận [71] và đã bắt đầu trở nên hữu hiệu hơn về quyền năng, mặc dù nhân loại sẽ chưa nhận

not be realized by humanity [72] for a long while yet. [73] It will bring into activity the work of the world groups. [74] In the past, groups have been formed for mutual benefit, for mutual interest and study, for mutual strengthening. [75] This has been [Page 179] their glory, and also their curse, for great and good though their motives may have been, yet these groups have been basically and primarily selfish, [76] with a form of spiritual selfishness most difficult to overcome, [77] and calling for the expression of the true discrimination to which I have earlier referred. [78] Such groups have ever been battlegrounds wherein the least able and the least integrated have been absorbed and standardized or regimented, and the most powerful have dominated eventually, and the indefinite ones have been eliminated and rendered totally quiescent. [79] The successful group [80] has eventually turned out to be one composed of kindred souls who are all thinking alike, [81] because no one thinks with intuition, [82] but who are governed by some school of thought, or because some central figure in the group dominates all the rest, hypnotizing them into an instinctual, quiescent, static condition. [83] This may be to the glory of the teacher and of the group, but it certainly is not to the glory of God.

ra điều này [72] trong một thời gian dài nữa. [73] Nó sẽ đưa công việc của các nhóm thế giới vào hoạt động. [74] Trong quá khứ, các nhóm đã được hình thành vì lợi ích hỗ tương, vì mối quan tâm và sự nghiên cứu chung, vì sự củng cố lẫn nhau. [75] Điều này đã là [Page 179] vinh quang của họ, đồng thời cũng là tai họa của họ, vì dù động cơ của họ có thể lớn lao và tốt đẹp đến đâu, các nhóm này về căn bản và chủ yếu vẫn mang tính ích kỷ, [76] với một dạng ích kỷ tinh thần cực kỳ khó vượt qua, [77] và đòi hỏi sự biểu hiện của sự phân biện chân thực mà Tôi đã đề cập trước đây. [78] Những nhóm như thế luôn là các chiến trường, nơi những người kém năng lực nhất và ít tích hợp nhất bị hấp thụ rồi tiêu chuẩn hóa hay đặt vào khuôn phép; những người mạnh nhất cuối cùng chi phối, còn những người không xác định bị loại bỏ và khiến hoàn toàn thụ động. [79] Nhóm thành công [80] cuối cùng hóa ra là một nhóm gồm những linh hồn đồng điệu, tất cả đều suy nghĩ giống nhau, [81] bởi không ai suy nghĩ bằng trực giác, [82] mà chịu sự chi phối của một trường phái tư tưởng nào đó, hoặc của một nhân vật trung tâm trong nhóm thống trị tất cả những người còn lại, thôi miên họ vào một trạng thái bản năng, thụ động và tĩnh tại. [83] Điều này có thể làm vẻ vang cho người huấn sư và cho nhóm, nhưng chắc chắn không làm vẻ vang cho Thượng Đế.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 22

Hello, friends, and here we are again with Laws of the Soul Webinar Commentaries number twenty-two. We have just finished with a summary of the first four laws, and we're getting to the fifth, which is the Law of Group Progress, page 174 of *Esoteric Psychology, Volume Two*. Let's see where we are. I kind of had ten minutes left at the end

Xin chào các bạn, chúng ta lại gặp nhau trong chương trình Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn số hai mươi hai. Chúng ta vừa hoàn tất phần tổng kết bốn định luật đầu tiên và giờ đang đi đến định luật thứ năm, tức Định luật Tiến Bộ Tập Thể, ở trang 174 của *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập Hai*. Hãy xem chúng ta đang ở đâu. Cuối

of the other program, and so went off on one of those little third-ray philosophical fugues. But now back to business: the Law of Group Progress.

chương trình trước, tôi còn khoảng mười phút nên đã phiêu theo một trong những khúc biến tấu triết học nho nhỏ của cung ba. Nhưng giờ hãy trở lại vấn đề chính: Định luật Tiến Bộ Tập Thể.

The exoteric name is the Law of Group Progress, but it's also called

Tên gọi ngoại môn là Định luật Tiến Bộ Tập Thể, nhưng nó cũng được gọi là

The Law of Elevation.

Định luật Nâng Cao.

which connects it, interestingly, with Capricorn. And its symbol is

Điều này, thật thú vị, kết nối nó với Ma Kết. Và biểu tượng của nó là

The Mountain and the Goat.

Ngọn Núi và Con Dê.

which is, in a way, very similar to the symbol of Capricorn, the goat and the unicorn. It involves progressive energy, which certainly correlates with Capricorn, and it's ruled by the seventh ray, and it plays a big part in the factor of evolution. We know Capricorn has that ongoing energy. And the seventh ray, coming through Uranus at this time—mainly through Uranus—and interestingly through Capricorn at this time, is itself a very progressive energy. It always finds—well, not always, but when it's not under its Saturnian mode, when it's under its Uranian mode—it finds new and better ways of doing things. So this is a law which is very much connected with the Aquarian Age, and it kind of seems like it's preparing as well for the Age of Capricorn.

mà, theo một cách nào đó, rất giống biểu tượng của Ma Kết: con dê và kỳ lân. Nó liên quan đến năng lượng tiến bộ, vốn chắc chắn tương ứng với Ma Kết; nó chịu sự cai quản của cung bảy và đóng vai trò quan trọng trong tiến hóa. Chúng ta biết Ma Kết có nguồn năng lượng liên tục ấy. Và vào lúc này, cung bảy truyền qua Sao Thiên Vương—chủ yếu qua Sao Thiên Vương—và thật thú vị, cũng truyền qua Ma Kết, tự nó là một năng lượng rất tiến bộ. Nó luôn tìm ra—à, không phải luôn luôn, nhưng khi không vận hành theo thể thức Sao Thổ mà theo thể thức Sao Thiên Vương—những phương cách mới mẻ và tốt đẹp hơn để thực hiện mọi việc. Vì vậy, đây là một định luật gắn bó rất mật thiết với Kỷ Nguyên Bảo Bình, và dường như nó cũng đang chuẩn bị cho Kỷ Nguyên Ma Kết.

There may have been a wee bit of interference there. But as I say, the Capricorn part of the law tells us that it may be preparing for the initiatory possibilities in the Age of Capricorn, but it will accompany us through the Aquarian Age, when there is so much emphasis on group progress. Really, that is the method of the Planetary Logos at

Có lẽ đã có một chút nhiễu ở đó. Nhưng như tôi đã nói, phần Ma Kết của định luật cho chúng ta biết rằng nó có thể đang chuẩn bị cho những khả năng điểm đạo trong Kỷ Nguyên Ma Kết, song nó sẽ đồng hành với chúng ta suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi sự tiến bộ của tập thể được nhấn mạnh rất nhiều. Thật ra, đó là phương pháp của Đức

this time. The method of single initiation is no longer sufficient, so people will be passing before the Initiator in groups. What the inner mechanism of that may be, we don't really know. It may be some sort of simultaneous psychic enactment, symbolized to each initiate in a certain way, as if they were all simultaneously in the presence of the Initiator. Well, more of that will be revealed as, during the Aquarian Age, the first and second initiations are given publicly.

Hành Tinh Thượng Đế vào lúc này. Phương pháp điểm đạo riêng lẻ không còn đầy đủ nữa, nên người ta sẽ trình diện trước Đấng Điểm đạo theo từng nhóm. Chúng ta thực sự không biết bộ máy bên trong của tiến trình ấy có thể là gì. Có thể đó là một dạng diễn trình thông linh đồng thời, được biểu trưng cho mỗi điểm đạo đồ theo một cách nhất định, như thể tất cả họ đồng thời ở trong sự hiện diện của Đấng Điểm đạo. Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, khi lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai được ban truyền công khai, nhiều điều hơn nữa về tiến trình ấy sẽ được mặc khải.

We're certainly not at the time when the third initiation can be given publicly. Well, we're not yet at the time when the first or second can be, but in the Aquarian Age we will be. And perhaps, who knows, there may be a more public giving of this higher initiation in the Age of Capricorn, which is the sign correlated with it. So, the Law of Elevation: we're climbing the mountain of initiation here, and the consciousness is certainly elevated in the energy system. And the mountain and the goat—well, you would also think the mountain and the unicorn would be there. Capricorn energy under the first ray does press forward; the seventh ray is a reflection of the first ray; and the great factor of evolution is involved. In a way it's connected with the third aspect of the will, which is the will to evolve—at least Capricorn is one of those signs connected with the third aspect of the will, as well as the first. And maybe, if there is a seventh aspect of the will, with that as well.

Chắc chắn chúng ta chưa đến thời điểm lần điểm đạo thứ ba có thể được ban truyền công khai. Chúng ta thậm chí còn chưa đến lúc lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai có thể được ban truyền như thế, nhưng trong Kỷ Nguyên Bảo Bình thì điều đó sẽ xảy ra. Và biết đâu, có lẽ cuộc điểm đạo cao hơn này sẽ được ban truyền công khai hơn trong Kỷ Nguyên Ma Kết, là dấu hiệu tương ứng với nó. Vậy, Định luật Nâng Cao: ở đây chúng ta đang leo lên ngọn núi điểm đạo, và tâm thức chắc chắn được nâng cao trong hệ thống năng lượng. Còn ngọn núi và con dê—các bạn cũng có thể nghĩ rằng ngọn núi và kỳ lân sẽ hiện diện ở đó. Năng lượng Ma Kết dưới cung một quả thực thúc đẩy tiến tới; cung bảy là sự phản chiếu của cung một; và yếu tố tiến hoá vĩ đại có liên quan. Theo một nghĩa nào đó, nó gắn liền với phương diện thứ ba của ý chí, tức ý chí tiến hoá—ít nhất Ma Kết là một trong những dấu hiệu liên quan đến phương diện thứ ba của ý chí, cũng như phương diện thứ nhất. Và có lẽ, nếu có phương diện thứ bảy của ý chí, thì nó cũng liên quan đến phương diện ấy.

[1] This law begins to function and to be registered in the personal consciousness

[1] Định luật này bắt đầu hoạt động và được ghi nhận trong tâm thức phàm ngã

because so much goes on above before there is registration. Before there is registration, there is much happening above.

bởi vì có quá nhiều điều diễn ra ở bên trên trước khi có sự ghi nhận. Trước khi có sự ghi nhận, nhiều điều đang diễn ra ở bên trên.

[2] when the aspirant has achieved certain definite realisations, and knows certain ideals as facts in his experience.

[2] khi người chí nguyện đã đạt được một số chứng nghiệm xác định, và biết một số lý tưởng như những sự kiện trong kinh nghiệm của mình. Những điều này

He has proven the factuality of that which heretofore was simply an ideal or a theory. And these realizations—let's bold those—and these ideals

Y đã chứng minh tính xác thực của điều mà trước đây chỉ là một lý tưởng hoặc một lý thuyết. Và những chứng nghiệm này—hãy in đậm chúng—cùng những lý tưởng này

[3] might be listed in a very simple way [Page 175] and would then connote to the superficial student the simplest achievement of the Probationary Path.

[3] có thể được liệt kê theo một cách rất đơn giản [Page 175] và khi ấy, đối với đạo sinh hời hợt, chúng chỉ hàm ý thành tựu đơn giản nhất của Con Đường Dự Bị.

So DK is always having us go deeper.

Vì vậy, Chân sư DK luôn khiến chúng ta đi sâu hơn.

[4] It would, however, be well if we could grasp this fact with clarity, that this simple formulation of requirements and their achievement within the aspirant's consciousness, demonstrate as the outer and veiled reactions of his mind to some deeply esoteric cosmic truths.

[4] Tuy nhiên, sẽ là điều tốt nếu chúng ta có thể lĩnh hội rõ ràng sự thật này, rằng cách trình bày đơn giản ấy về những yêu cầu và việc thành tựu chúng trong tâm thức của người chí nguyện, biểu hiện như những phản ứng bên ngoài và bị che phủ của thể trí y đối với một số chân lý vũ trụ huyền bí sâu xa.

I mean, that which occurs within the consciousness is not necessarily the fact of that which is happening. That which occurs in the consciousness can be but the symbolization of that which is really happening, and thus it is. We never see, in our present state of human consciousness, reality as a whole or as it really is. What we see is the way that reality is outpictured in our own consciousness. It's kind of a phenomenological view: reality is one thing,

Ý tôi là, điều xảy ra trong tâm thức không nhất thiết là sự thật về điều đang thực sự diễn ra. Điều xảy ra trong tâm thức có thể chỉ là sự biểu trưng cho điều đang thực sự diễn ra, và quả đúng như vậy. Trong trạng thái tâm thức nhân loại hiện tại, chúng ta không bao giờ thấy thực tại như một tổng thể hoặc đúng như bản chất thật của nó. Điều chúng ta thấy là cách thực tại ấy được thể hiện thành hình ảnh trong chính tâm thức mình. Đây phần nào là một quan điểm hiện tượng

and the phenomena of consciousness another.

học: thực tại là một chuyện, còn các hiện tượng của tâm thức là một chuyện khác.

[5] This statement contains the very essence of the esoteric knowledge.

[5] Phát biểu này chứa đựng chính tinh túy của tri thức huyền bí.

So what is represented to us is not necessarily the real, but an outpicturing or symbolization of that which is real and cannot yet be apprehended as it is—an outpicturing.

Vì vậy, điều hiện ra trước chúng ta không nhất thiết là cái thực, mà là sự thể hiện thành hình ảnh hoặc sự biểu trưng cho điều có thực nhưng chưa thể được lĩnh hội đúng như bản chất của nó—một sự thể hiện thành hình ảnh.

So this statement contains the very essence of esoteric knowledge.

Vì vậy, phát biểu này chứa đựng chính tinh hoa của tri thức huyền bí.

[6] The quite ordinary formulations of loving living and of daily instinctive self-sacrifice suffer from being so vitally familiar and yet—if we could only realise it—they are only on the outer fringe of the deepest world truths.

[6] Những cách diễn đạt hết sức thông thường về đời sống yêu thương và sự tự hy sinh bản năng hằng ngày bị thiệt thòi vì quá quen thuộc một cách sống động, thế nhưng—giá như chúng ta có thể nhận ra—chúng chỉ nằm ở rìa ngoài của những chân lý sâu xa nhất của thế giới.

Although they seem familiar to us, they represent that which is not at all familiar. And by their very familiarity we cease to be interested, and then cease to trace our way into the far deeper world truths.

Mặc dù có vẻ quen thuộc với chúng ta, chúng đại diện cho điều hoàn toàn không quen thuộc. Chính vì quá quen thuộc nên chúng ta không còn quan tâm, rồi không còn lần theo con đường của mình để tiến vào những chân lý sâu xa hơn nhiều của thế giới.

[7] They are the A.B.C. of esotericism

[7] Chúng là những chữ cái đầu tiên của huyền bí học

So let's put them down: the loving living, and daily instinctive—meaning we don't have to think about it all the time; it simply occurs—daily instinctive self-sacrifice.

Vậy hãy ghi lại chúng: đời sống bác ái và sự tự hy sinh bản năng hằng ngày—nghĩa là chúng ta không phải luôn suy nghĩ về điều đó; nó đơn giản tự diễn ra.

They are the ABC of esotericism

Chúng là những điều căn bản nhất của huyền bí học

[8] and through them, and only through them, shall we arrive at the words and sentences which are, in their turn, the essential key to the highest knowledge.

So fulfill first that which is familiar, and it will lead to far greater depths. Certain words of power will emerge when the ways of life conveyed by the lesser words are fulfilled.

[8] và thông qua chúng, và chỉ thông qua chúng, chúng ta mới đạt đến những từ và câu vốn, đến lượt chúng, là chìa khóa thiết yếu mở vào tri thức cao nhất.

Vì vậy, trước hết hãy thực hiện trọn vẹn điều quen thuộc, và nó sẽ dẫn đến những chiều sâu lớn lao hơn nhiều. Một số Quyền năng từ sẽ xuất hiện khi những lối sống được truyền đạt qua các từ ngữ thấp hơn đã được thực hiện trọn vẹn.

[9] A brief example will serve to illustrate this, and we can then consider some simple facts which indicate that the aspirant is beginning to function as a soul and is ready for conscious life in the kingdom of God.

A brief example will serve to illustrate this and then we can consider some simple facts which indicate that the aspirant is beginning to function as a soul and is ready for conscious life in the kingdom of God.

[9] Một ví dụ ngắn sẽ giúp minh họa điều này, và khi đó chúng ta có thể xem xét một số sự kiện đơn giản cho thấy người chí nguyện đang bắt đầu hoạt động như một linh hồn và sẵn sàng cho đời sống hữu thức trong Thiên Giới.

Một ví dụ ngắn sẽ giúp minh họa điều này, rồi chúng ta có thể xem xét một số sự thật đơn giản cho thấy người chí nguyện đang bắt đầu hoạt động như một linh hồn và sẵn sàng cho đời sống hữu thức trong Thiên Giới.

[10] The disciple in training for these higher realisations is urged to practice the faculty of discrimination.

That's found, at least in one of its guises, on the fourth subplane of the mental plane, and also it's one of the key methods for achieving the fourth initiation, through the use of two very discriminative planets, Mercury and Saturn. We are urged to practice discrimination, and in the Law of Repulse it was discrimination, dispassion, discipline and decentralization. There it is: discrimination, dispassion, discipline and decentralization. Discrimination—we remember that in relation to the Law of Repulse, discrimination was very important.

[10] Đệ tử đang được đào luyện cho những chứng nghiệm cao hơn này được thúc giục thực hành năng lực *phân biện*. Các bạn đã được thúc giục như thế.

Năng lực ấy được tìm thấy, ít nhất dưới một trong các hình thức của nó, trên cõi phụ thứ tư của cõi trí; nó cũng là một trong những phương pháp chủ yếu để đạt lần điểm đạo thứ tư, thông qua việc sử dụng hai hành tinh có tính phân biện rất mạnh là Sao Thủy và Sao Thổ. Chúng ta được thúc giục thực hành sự phân biện, và trong Định luật Đẩy Lùi, đó là phân biện, vô dục, kỷ luật và phi tập trung vào bản thân. Chính là chúng: phân biện, vô dục, kỷ luật và phi tập trung vào bản thân. Phân biện—chúng ta nhớ rằng trong mối liên hệ với Định luật Đẩy Lùi, sự phân biện

So if we practice these four, we will automatically be dealing with the Law of Repulse; we will somehow invoke its expression. And so we have been urged to do this.

rất quan trọng. Vì vậy, nếu thực hành bốn điều này, chúng ta sẽ tự động đề cập đến Định luật Đẩy Lùi; bằng cách nào đó, chúng ta sẽ khẩn cầu sự biểu lộ của nó. Và vì thế, chúng ta đã được thúc giục làm điều này.

[11] The initial and normal interpretation and the immediate effect of the practice is to teach the disciple to distinguish between the pairs of opposites.

[11] Cách diễn giải ban đầu và thông thường cùng hiệu quả tức thời của việc thực hành là dạy đệ tử phân biệt giữa các cặp đối cực.

which, let's say for practical purposes here, means the soul and the personality.

mà vì các mục đích thực tiễn ở đây, có nghĩa là linh hồn và phàm ngã.

[12] Yet just as the disciple in his early training discovers that the discriminating process has naught to do with the choice between recognised evil (so-called) and recognised good,

[12] Tuy nhiên, cũng như trong sự đào luyện ban đầu, đệ tử khám phá rằng tiến trình phân biện không liên quan đến việc lựa chọn giữa điều ác đã được nhận biết, gọi là như thế, và điều thiện đã được nhận biết,

See, a greater understanding of what evil really is kind of gives one the reservation when deeming it to be evil per se. It has to be understood in the larger context.

Một sự thấu hiểu sâu rộng hơn về bản chất thật sự của cái ác khiến người ta phần nào dè dặt khi xem chính nó là cái ác. Nó phải được thấu hiểu trong bối cảnh rộng lớn hơn.

Yet just as the disciple in his early training discovers that the discriminating process has not to do with the choice between recognized evil, so called, and recognized good,

Tuy nhiên, cũng như trong thời kỳ huấn luyện ban đầu, đệ tử khám phá rằng tiến trình phân biện không liên quan đến sự lựa chọn giữa cái ác đã được nhận biết, theo cách gọi thông thường, và cái thiện đã được nhận biết,

[13] but concerns the more subtle pairs of opposites such as

[13] mà liên quan đến những cặp đối cực tinh tế hơn, chẳng hạn như

let's say,

chẳng hạn,

[14] right and wrong silences, right and wrong speech,

[14] sự im lặng đúng và sai, lời nói đúng và sai,

Good and evil are just broad strokes by comparison.

So với chúng, thiện và ác chỉ là những nét phác thảo khái quát.

[15] right understanding and right indifference and their opposites, so the man who is reacting to these higher laws discovers that the discrimination to be shown is again still more subtle

So a word can apply to a number of different levels; a process can apply. We're not necessarily discriminating here between simply the soul and the personality, or between good and evil, or between many of these different types of possible behaviors.

So the discrimination is again more, still more subtle

[16] and is—for the bulk of the aspirants in the world today—still a meaningless objective.

Maybe for the disciple it is no longer so. The pairs of opposites, in a broad sense, vertically at least, means soul and personality; it can mean also soul-infused personality versus the higher pole, the monad, the spirit itself.

So this higher type—

[17] This type of discrimination [Page 176] is not even being evoked. It is that which must

—not “he”—shown. See, there's one of those mistakes in the transposition to the CD-ROM.

It is that which must be shown

[18] in relation to the following subtle contacts:

[15] sự thấu hiểu đúng và sự điềm nhiên đúng cùng các đối cực của chúng, thì cũng vậy, người đang đáp ứng với các định luật cao hơn này khám phá rằng sự phân biện cần biểu hiện lại còn tinh tế hơn nữa

Vì vậy, một từ có thể áp dụng cho nhiều cấp độ khác nhau; một tiến trình cũng có thể như thế. Ở đây, chúng ta không nhất thiết chỉ phân biện giữa linh hồn và phàm ngã, giữa thiện và ác, hay giữa nhiều loại hành vi khả dĩ khác nhau này.

Vì vậy, sự phân biện lại càng tinh tế hơn nữa

[16] và—đối với phần lớn những người chí nguyện trên thế giới ngày nay—vẫn là một mục tiêu chưa có ý nghĩa.

Có lẽ đối với đệ tử, nó không còn như thế. Theo nghĩa rộng, ít nhất xét theo chiều dọc, các cặp đối cực có nghĩa là linh hồn và phàm ngã; chúng cũng có thể là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đối lập với cực cao hơn là chân thần, tức chính tinh thần.

Vậy loại cao hơn này—

[17] Loại phân biện này [Page 176] thậm chí còn chưa được gợi lên. Đó là loại phải được biểu hiện

—không phải “y”—được biểu lộ. Các bạn thấy đấy, đây là một trong những lỗi phát sinh khi chuyển sang đĩa CD-ROM.

Đó là điều phải được biểu lộ

[18] liên quan đến những sự tiếp xúc tinh tế sau đây:

So this is a list of how a word can mean more than initially it seems to mean—so, discriminations that we would have to go through. This is a list of heightening discriminations.

Vậy đây là danh sách cho thấy một từ có thể mang ý nghĩa rộng hơn vẻ bề ngoài ban đầu của nó—tức những sự phân biện mà chúng ta phải trải qua. Đây là danh sách những sự phân biện ngày càng cao hơn.

[19] 1. The vibration of the soul itself.

[19] 1. Rung động của chính linh hồn.

—between soul and personality.

—giữa linh hồn và phàm ngã.

[20] 2. The vibration of the inner group with which he is, even if unconsciously, affiliated.

[20] 2. Rung động của nhóm nội tại mà y có liên kết, dù là vô thức.

So this could be, in one sense, a kind of Ashramic vibration.

Theo một nghĩa nào đó, đây có thể là một loại rung động ashram.

[21] 3. The vibration of the Master as the focal point of the group.

[21] 3. Rung động của Chân sư với tư cách điểm hội tụ của nhóm.

—and discriminating that from the group itself. It would be a more intense presence.

—và phân biệt rung động ấy với chính nhóm. Đó sẽ là một sự hiện diện mãnh liệt hơn.

[22] 4. His ray vibration, as sensed via his soul and the Master.

[22] 4. Rung động cung của y, như được cảm nhận qua linh hồn và Chân sư.

And maybe even as administered or released through the Chohan who is the head of the greater Ashram of which he is a part.

Và có lẽ thậm chí như được quản lý hoặc giải phóng qua Đức Chohan, vị đứng đầu ashram lớn hơn mà y là một thành viên.

[23] 5. The vibration resulting from the interplay between his soul and his personality.

[23] 5. Rung động phát sinh từ sự tương tác giữa linh hồn và phàm ngã của y.

So neither all personality nor all soul.

Vì vậy, nó không hoàn toàn thuộc về phàm ngã, cũng không hoàn toàn thuộc về linh hồn.

[24] 6. Ba rung động khác nhau của thể sinh lực, thể cảm xúc và thể trí của y.

[24] 6. The three different vibrations of his vital body, his emotional body and the mind.

How attentive we must be to these different vibrations, and be able to tell the difference between them.

Chúng ta phải chú tâm biết bao đến những rung động khác nhau này và phải có khả năng phân biệt chúng.

[25] 7. The vibration of the groups or the group with which he must work upon the outer plane.

[25] 7. Rung động của các nhóm hay nhóm mà y phải làm việc cùng trên cõi bên ngoài.

[26] 8. The soul vibration of other people whom he contacts.

[26] 8. Rung động linh hồn của những người khác mà y tiếp xúc.

[27] 9. The vibration of such a group as the New Group of World Servers.

[27] 9. Rung động của một nhóm như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Well, it can all pretty easily be lumped into one sensing—as, for instance, "I just sensed something higher." And yet, for the true occultist with discrimination keenly operative: all of these factors and more. The vibration of the Hierarchy as a whole; the vibration of the Chohan of his ray; the vibration of his soul group on the higher mental plane; the vibration of the larger egoic group; the vibration of the Christ; the vibration of his various triadal vehicles in formation. Just as we recognize other people by their face, and can tell one person from another, so we have to be able to discriminate, or tell the difference between, these very subtle sources, these subtle vibrations. So we cannot simply look at a word and think that it means only one thing—certainly not in occultism.

Tất cả những điều ấy rất dễ bị gộp thành một cảm nhận duy nhất, chẳng hạn: "Tôi vừa cảm nhận được một điều gì đó cao hơn." Tuy nhiên, đối với nhà huyền bí học chân chính có sự phân biện hoạt động sắc bén, còn có tất cả những yếu tố này và nhiều hơn nữa: rung động của toàn thể Thánh đoàn; rung động của Đức Chohan thuộc cung của y; rung động của nhóm linh hồn của y trên cõi thượng trí; rung động của nhóm chân ngã lớn hơn; rung động của Đức Christ; rung động của những hiện thể Tam nguyên tinh thần khác nhau của y đang hình thành. Cũng như chúng ta nhận ra người khác qua khuôn mặt và có thể phân biệt người này với người kia, chúng ta cũng phải có khả năng phân biện, hay nhận ra sự khác biệt giữa những nguồn rất tinh tế này, những rung động tinh tế này. Vì vậy, chúng ta không thể chỉ nhìn vào một từ rồi cho rằng nó chỉ có một nghĩa—chắc chắn không thể như thế trong huyền bí học.

So, as DK says here:

Vì vậy, như Chân sư DK nói ở đây:

[28] These are only some instances of the type of discriminations which are required.

So we begin to see how very much at the beginning of the occult path we actually are. If we're not able to make these discriminations, we are at the beginning of the occult path, and have to have a much sharper interior sensor for discriminating.

[28] Đây chỉ là một số ví dụ về loại phân biện được đòi hỏi.

Vì vậy, chúng ta bắt đầu thấy mình thực sự mới ở giai đoạn khởi đầu của con đường huyền bí biết bao. Nếu không thể thực hiện những sự phân biện này, chúng ta vẫn ở khởi đầu của con đường huyền bí và cần có một giác quan bên trong sắc bén hơn nhiều để phân biện.

[29] These he will learn to distinguish instinctively when he is further developed.

Well, that's the fact, and we have to be humble about our present position.

[29] Y sẽ học cách phân biệt những điều này theo bản năng khi phát triển hơn nữa.

Đó là sự thật, và chúng ta phải khiêm nhường về vị trí hiện tại của mình.

[30] I would like to remind you that it is when we try to discriminate entirely mentally that the problem seems insuperable.

There's more to it. There are more ways to register difference, right? There are other ways to register difference.

[30] Tôi muốn nhắc các bạn rằng chính khi chúng ta cố gắng phân biện hoàn toàn bằng trí tuệ thì vấn đề dường như không thể vượt qua.

Còn nhiều điều hơn thế. Có nhiều cách hơn để ghi nhận sự khác biệt, phải không? Có những cách khác để ghi nhận sự khác biệt.

[31] When the rule of the soul and the recognition of the soul have been firmly established, these different recognitions become instinctual reactions.

We can say here: because the soul knows, and the mind has to slowly reason as it attempts to separate one thing from—oh, excuse me, sorry—one thing from another. If these programs are ever edited, then maybe sneezes and other strange sounds will be eliminated.

[31] Khi sự cai quản của linh hồn và sự nhận biết linh hồn đã được thiết lập vững chắc, những sự nhận biết khác nhau này trở thành các phản ứng bản năng.

Ở đây chúng ta có thể nói: bởi vì linh hồn biết, còn thể trí phải từ từ suy luận khi cố gắng phân tách điều này khỏi—ồ, xin thứ lỗi—điều này khỏi điều khác. Nếu những chương trình này có khi nào được biên tập, có lẽ tiếng hắt hơi và những âm thanh lạ khác sẽ được loại bỏ.

[32] Intuitional response is the name we give to the instinctual life of the soul

Of course, the true intuition is found on the buddhic plane—but then, in a way, so is the soul: not the sheath of the soul, but the soul itself as the Triad, which can function irrespective of the causal body.

So intuitional response is the name we give to the instinctual life of the soul,

[33] —the higher correspondence to the instinctual life of the human body.

which seeks some sort of temporary satisfaction in response to its urges. So let's say there is that within the soul which can, as we say, tell the difference.

[34] In the above paragraphs we have a simple summary of some of the deeper significances of the simple injunction:

Let us learn to discriminate. Let us always deal with levels. A word has multiple possible levels of application, so in occultism, let us always think of levels.

[35] "Learn to discriminate."

And then we have to say: any word, any word of significance, can be interpreted on a number of different levels.

[36] How much have we truly understood this injunction? Intellectually, the mind may give assent.

[32] *Đáp ứng trực giác* là tên gọi chúng ta dành cho đời sống bản năng của linh hồn

Dĩ nhiên, trực giác chân chính được tìm thấy trên cõi Bồ đề—nhưng theo một nghĩa nào đó, linh hồn cũng vậy: không phải lớp vỏ của linh hồn, mà là chính linh hồn với tư cách Tam nguyên tinh thần, vốn có thể hoạt động độc lập với thể nguyên nhân.

Vì vậy, đáp ứng trực giác là tên gọi chúng ta dành cho đời sống bản năng của linh hồn,

[33] —đối phần cao hơn của đời sống bản năng nơi thể xác con người.

vốn tìm kiếm một dạng thỏa mãn tạm thời nào đó để đáp ứng những thôi thúc của nó. Vì vậy, có thể nói rằng bên trong linh hồn có điều gì đó có khả năng, như chúng ta thường nói, nhận ra sự khác biệt.

[34] Trong những đoạn trên, chúng ta có một bản tóm lược đơn giản về một số thâm nghĩa sâu xa hơn của lời huấn thị đơn giản:

Chúng ta hãy học cách phân biện. Hãy luôn đề cập đến các cấp độ. Một từ có thể có nhiều cấp độ áp dụng khác nhau, vì vậy trong huyền bí học, chúng ta hãy luôn nghĩ đến các cấp độ.

[35] "Hãy học phân biện."

Và rồi chúng ta phải nói rằng: bất kỳ từ nào, bất kỳ từ nào có thâm nghĩa, đều có thể được diễn giải trên nhiều cấp độ khác nhau.

[36] Chúng ta thực sự đã thấu hiểu lời huấn thị này đến mức nào? Về mặt trí tuệ, thể trí có thể đồng ý.

[37] Practically,

in terms of what we are actually able to do,

[38] the words frequently mean nothing.

He tells us.

[39] Do they signify to us the power of the soul to separate vibrations into differing categories? Yet we are told [Page 177] that the soul knows naught of separation!

Well, what we have here is variety within an unbroken unity.

[40] Such are some of the paradoxes of esotericism to the uninitiate.

Going on, then:

[41] The Law of Group Progress can only begin to have a conscious effect

Now, this is important, because the laws of the soul do have a kind of unconscious prompting, which leads forward towards the eventually conscious effect. So there is an initial unconscious—U-N, unconscious—directing, as these laws assert an unknown influence, but it can only have a conscious effect

[42] in the life of the disciple who has been pledged and accepted.

And I think this is really important:

[37] Nhưng trên thực tế,

xét theo những gì chúng ta thực sự có khả năng làm,

[38] những lời ấy thường chẳng có ý nghĩa gì.

Ngài nói với chúng ta như vậy.

[39] Liệu chúng có hàm ý đối với chúng ta quyền năng của linh hồn trong việc phân tách các rung động thành những loại khác nhau hay không? Thế nhưng chúng ta được bảo [Page 177] rằng linh hồn không biết gì về sự phân ly!

Điều chúng ta có ở đây là tính đa dạng bên trong một sự hợp nhất không gián đoạn.

[40] Đó là một vài nghịch lý của huyền bí học đối với người chưa được điểm đạo.

Vậy chúng ta tiếp tục:

[41] Định luật Tiến Bộ Nhóm chỉ có thể bắt đầu tạo ra một hiệu quả hữu thức

Điều này rất quan trọng, bởi các định luật của linh hồn quả thực có một dạng thôi thúc vô thức, dẫn tiến về phía hiệu quả cuối cùng có ý thức. Vì vậy, ban đầu có một sự dẫn dắt vô thức—V-Ô, vô thức—khi những định luật này tạo ra một ảnh hưởng chưa được nhận biết, nhưng nó chỉ có thể tạo ra một hiệu quả hữu thức

[42] trong đời sống của đệ tử đã cam kết và được chấp nhận.

Và tôi nghĩ điều này thực sự quan trọng:

the disciple who has been pledged and accepted.

đệ tử đã lập nguyện và được chấp nhận.

And what we learn here is that some of these higher laws—well, at least the conscious effect... I think we can gather that this may also be true of the Law of Repulse, as a triadal law. Maybe this is true of all the triadally originating laws. Maybe the Law of Sacrifice can have a conscious effect before one is a truly accepted disciple. One can become a pledged disciple before one is an accepted disciple, but when one is an accepted disciple, one is also, of course, sustaining the pledge. So some of these higher laws seem to be applicable to those who have made a fair bit of progress in the life of conscious soul awareness.

Điều chúng ta học được ở đây là một số định luật cao hơn này—ít nhất là hiệu quả hữu thức của chúng... Tôi nghĩ chúng ta có thể suy ra rằng điều này cũng có thể đúng với Định luật Đẩy Lùi, xét như một định luật thuộc Tam nguyên tinh thần. Có lẽ điều này đúng với tất cả các định luật bắt nguồn từ Tam nguyên tinh thần. Có lẽ Định luật Hy Sinh có thể tạo ra hiệu quả hữu thức trước khi một người thực sự trở thành đệ tử được chấp nhận. Một người có thể trở thành đệ tử đã lập nguyện trước khi trở thành đệ tử được chấp nhận, nhưng khi đã là đệ tử được chấp nhận, dĩ nhiên người ấy cũng đang giữ vững lời nguyện. Vì vậy, một số định luật cao hơn này dường như áp dụng cho những người đã đạt được khá nhiều tiến bộ trong đời sống nhận biết linh hồn một cách hữu thức.

[43] When he has established certain rhythms, when he is working effectively along certain well recognised group lines, and when he is definitely and in understanding consciousness preparing himself for the expansions of initiation, then this law begins to sway him and he learns to obey it instinctively, intuitively and intellectually.

[43] Khi y đã thiết lập những nhịp điệu nhất định, khi y đang làm việc hữu hiệu theo một số đường lối nhóm đã được nhận biết rõ ràng, và khi y đang chuẩn bị bản thân một cách xác định và với tâm thức thấu hiểu cho những mở rộng của điểm đạo, thì định luật này bắt đầu chi phối y và y học cách vâng phục nó theo bản năng, trực giác và trí tuệ.

These are the three different levels of possible response: responding from the form, from the Triad, and from the mind—or let's call it from the soul-Triad, and then of course from the lower mind, now rather illumined; let's call it now increasingly illumined.

Đây là ba cấp độ đáp ứng khả dĩ khác nhau: đáp ứng từ hình tướng, từ Tam nguyên tinh thần và từ thể trí—hay hãy gọi là từ linh hồn–Tam nguyên tinh thần—rồi dĩ nhiên từ hạ trí, lúc này đã được soi sáng khá nhiều; hãy gọi là ngày càng được soi sáng.

So when he has established certain rhythms, when he is working effectively along certain well-recognized group lines, he is definitely in

Vì vậy, khi y đã thiết lập những nhịp điệu nhất định, khi y hoạt động hữu hiệu theo một số đường lối tập thể đã được thừa nhận rõ ràng,

an understanding consciousness, preparing himself for the expansions of initiation.

y dứt khoát ở trong một tâm thức thấu hiểu, tự chuẩn bị cho những mở rộng của điểm đạo.

Then this law begins to sway him and he learns to obey it instinctively, intuitively, and intellectually,

Bấy giờ định luật này bắt đầu chi phối y, và y học cách tuân theo nó bằng bản năng, trực giác và trí tuệ,

the three levels of his being. The intuitive response is coming from the Triad, which is an expression of the monad; and the intellectual response from the mind; and the instinctual response, in this case, from the personality itself—or let's say maybe from the lower aspects of the personality—though he has been talking here about soul instinct as well, intuition as a soul instinct.

tức ba cấp độ hiện tồn của y. Sự đáp ứng trực giác xuất phát từ Tam nguyên tinh thần, vốn là biểu hiện của chân thần; sự đáp ứng trí tuệ xuất phát từ thể trí; còn trong trường hợp này, sự đáp ứng bản năng xuất phát từ chính phàm ngã—hay có lẽ hãy nói là từ các phương diện thấp của phàm ngã—dù ở đây Ngài cũng đã nói đến bản năng linh hồn, tức trực giác như một bản năng của linh hồn.

[44] It is through obedience to this law that preparation for initiation is instituted by the disciple.

[44] Chính thông qua sự vâng phục định luật này mà sự chuẩn bị cho điểm đạo được chính đệ tử khởi sự.

So it's as if initiation is a group process, whether or not we are speaking about conscious group initiation. So when we have the group in mind, and when we advance with consideration of the group always, and our impact upon the group, we are working with the first parts of this law.

Vì vậy, dường như điểm đạo là một tiến trình tập thể, bất kể chúng ta có đang nói về điểm đạo tập thể hữu thức hay không. Khi luôn ghi nhớ tập thể, tiến bước với sự quan tâm đến tập thể và đến ảnh hưởng của chúng ta đối với tập thể, chúng ta đang làm việc với những phần đầu của định luật này.

It is through obedience to this law that preparation for initiation is instituted by the disciple.

Chính nhờ tuân theo định luật này mà đệ tử khởi lập sự chuẩn bị cho điểm đạo.

[45] The previous sentence is so worded because it is important that all should grasp the self-initiated necessity of initiation.

[45] Câu trước được diễn đạt như vậy bởi vì điều quan trọng là tất cả phải lĩnh hội sự cần thiết do chính mình khởi động đối với điểm đạo.

One is not initiated because someone else takes the initiative. One has to originate this movement towards initiation, in relation to the group.

Một người không được điểm đạo vì người khác chủ động. Chính người ấy phải khởi phát chuyển động hướng tới điểm đạo này trong mối liên hệ với tập thể.

So it is through obedience to this law that preparation for initiation is instituted by the disciple.

Vì vậy, chính nhờ tuân theo định luật này mà đệ tử khởi lập sự chuẩn bị cho điểm đạo.

He begins to obey the Law of Group Progress as he is working towards initiation, though that working towards is inaugurated, instituted, initiated by himself.

Y bắt đầu tuân theo Định luật Tiến Bộ Tập Thể khi đang hướng đến điểm đạo, dù chính y là người khai mở, khởi lập và khởi xướng nỗ lực hướng đến ấy.

[46] Do we understand this importance? Some of the effects earlier mentioned in the initial discussion of this fifth law can here be enumerated. Let us not forget their esoteric and unseen significances.

[46] Chúng ta có hiểu tầm quan trọng này không? Một số hiệu quả đã được đề cập trước đây trong phần thảo luận ban đầu về định luật thứ năm này có thể được liệt kê ở đây. Chúng ta đừng quên các thâm nghĩa huyền bí và vô hình của chúng.

So he's always asking: let us think with subtlety, S-U-B-T-L-T-Y—"subtle," B-T-L-E—well, let's get it this way: subtlety. Let us think with subtlety, and of the various levels which can be involved. One wants to go over and over these things, so that they really, really sink in.

Vì vậy, Ngài luôn yêu cầu: chúng ta hãy suy nghĩ một cách tinh tế—"tinh tế"—và xét đến những cấp độ khác nhau có thể liên quan. Người ta muốn xem đi xem lại những điều này để chúng thực sự, thực sự thấm sâu vào tâm trí.

Only the disciple who has pledged and accepted. So it's as if only sometime from the midway point between the first and second initiation can this law really apply, because accepted discipleship does not come in before that time. Accepted discipleship does not come into play before the midway point between the first initiation and the second initiation, and probably closer to the second.

Chỉ đệ tử đã cam kết và được chấp nhận. Vì vậy, dường như chỉ từ một thời điểm nào đó sau Điểm ở giữa giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, định luật này mới có thể thực sự áp dụng, bởi địa vị đệ tử được chấp nhận không xuất hiện trước thời điểm ấy. Địa vị đệ tử được chấp nhận không phát huy tác dụng trước Điểm ở giữa giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, và có lẽ gần lần điểm đạo thứ hai hơn.

So when he established certain rhythms,

Vì vậy, khi y đã thiết lập những nhịp điệu nhất định,

when he is working meditative rhythms, rhythms of service, rhythms of service to the group;

khi y duy trì những nhịp điệu tham thiền, những nhịp điệu phụng sự, những nhịp điệu phụng sự tập thể;

when he is working effectively along certain well-recognized group lines,

khi y hoạt động hữu hiệu theo một số đường lối tập thể đã được thừa nhận rõ ràng,

sanctioned by Hierarchy, and I suppose recognized by himself and others;

được Thánh đoàn chuẩn thuận, và tôi cho rằng cũng được chính y cùng những người khác thừa nhận;

and when he is definitely, and in understanding consciousness, preparing himself for the expansions of initiation,

và khi y dứt khoát, với tâm thức thấu hiểu, tự chuẩn bị cho những mở rộng của điểm đạo,

because he has to do this on his own initiative,

bởi y phải tự mình chủ động thực hiện điều này,

then the law begins to sway him, and he learns to obey it instinctively.

bấy giờ định luật bắt đầu chi phối y, và y học cách tuân theo nó bằng bản năng.

He will be elevated. He will be swimming with the group. He will have, at the second degree, entered the stream, and will be working forward with the group. After all, this law, interestingly, is connected with the —well, it's the seventh ray, but it's the seventh ray as it's connected with the second ray and with the second law. And the second law, of course, suggests the second initiation, where one is swept by the current of the group with which one is cooperating towards a higher state.

Y sẽ được nâng lên. Y sẽ cùng bơi theo tập thể. Ở cấp độ thứ hai, y sẽ nhập lưu và tiến bước cùng tập thể. Xét cho cùng, điều thú vị là định luật này có liên hệ với—đó là cung bảy, nhưng là cung bảy trong mối liên hệ với cung hai và định luật thứ hai. Dĩ nhiên, định luật thứ hai gợi đến lần điểm đạo thứ hai, nơi một người được dòng chảy của tập thể mà mình đang hợp tác cuốn về một trạng thái cao hơn.

So it is through obedience to this law that preparation for initiation is instituted by the disciple.

Vì vậy, chính nhờ tuân theo định luật này mà đệ tử khởi lập sự chuẩn bị cho điểm đạo.

So if he is not obedient to this law, then he is not really instituting, self-instituting, preparation for initiation.

Do đó, nếu y không tuân theo định luật này thì y không thực sự tự mình khởi lập sự chuẩn bị cho điểm đạo.

So do we understand this importance,

Vậy chúng ta có thấu hiểu tầm quan trọng này không,

the self-initiated necessity of initiation?

tức sự cần thiết của điểm đạo phải do chính mình khởi xướng?

Do we understand this, he's saying?

Ngài đang hỏi: chúng ta có thấu hiểu điều này không?

Now some of the effects earlier mentioned in the initial discussion of this fifth law can here be enumerated. Let us not forget their esoteric and unseen significance.

Giờ đây có thể liệt kê một số hiệu quả đã được đề cập trước đó trong phần thảo luận ban đầu về định luật thứ năm này. Chúng ta đừng quên thâm nghĩa huyền bí và vô hình của chúng.

[47] 1. The disciple will then learn effectively to decentralise himself.

[47] 1. Khi ấy đệ tử sẽ học cách phi tập trung vào bản thân một cách hữu hiệu. Điều này có nghĩa là:

Now, we remember this was one of the four words which, should we say, invoked the Law of Repulse, and it is related at first to the personality. We seek our center, seek our true center, as the observer outside the personality. So he will learn to decentralize himself, and what does this mean? In effect,

Chúng ta nhớ rằng đây là một trong bốn từ, có thể nói, đã khẩn cầu Định luật Đẩy Lùi, và ban đầu nó liên quan đến phàm ngã. Chúng ta tìm kiếm trung tâm của mình, trung tâm chân thật của mình, với tư cách người quan sát đứng ngoài phàm ngã. Vậy y sẽ học cách phi tập trung vào bản thân, và điều này có nghĩa là gì? Trên thực tế,

[48] a. He will ask nothing for the separated self.

[48] a. Y sẽ không đòi hỏi gì cho cái ngã riêng biệt.

But all things asked will pertain to the fulfillment of the Plan—to the fulfillment of the Plan—and with the self in mind only as a useful instrument.

Mọi điều được cầu xin đều sẽ liên quan đến việc thực hiện Thiên Cơ—việc thực hiện Thiên Cơ—và chỉ xem cái ngã như một khí cụ hữu ích.

[49] One can therefore easily see why aspirants are taught to pledge allegiance to their Higher Self,

[49] Vì vậy, người ta có thể dễ dàng thấy tại sao những người chí nguyện được dạy cam kết trung thành với chân ngã của mình,

and **"To all this I solemnly pledge myself, invoking my Higher Self"** (*EP II*, tr. 135)—**"I play my part with stern resolve; with earnest aspiration; I look above, I help below"** (*EP II*, tr. 135) and so forth.

và **"Đối với tất cả những điều này, tôi long trọng cam kết, khẩn cầu chân ngã của mình"** (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 135)—**"Tôi đảm nhận phần việc của mình với quyết tâm nghiêm nghị; với khát vọng chân**

thành; tôi hướng lên trên, tôi trợ giúp bên dưới" (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 135), và vân vân.

One can therefore easily see why aspirants are taught to pledge allegiance,

Vì vậy, người ta có thể dễ dàng thấy tại sao những người chí nguyện được dạy phải nguyện trung thành,

not to a flag, I guess, but

tôi cho là không phải với một lá cờ, mà là

to the higher self,

với chân ngã,

[50] and to foreswear all claims of this separated self.

[50] và từ bỏ mọi đòi hỏi của cái ngã riêng biệt này.

Can you imagine when the pledge of allegiance, in future esoteric days, will be to the higher self? The pledge of allegiance in future esoteric days may be to the higher self. Right now, of course, it's on a lower turn of the spiral, and it is to the flag, which represents the idealism of the people.

Các bạn có thể hình dung rằng trong những ngày huyền bí tương lai, lời nguyện trung thành sẽ hướng đến chân ngã không? Trong những ngày huyền bí tương lai, lời nguyện trung thành có thể sẽ hướng đến chân ngã. Dĩ nhiên, hiện nay nó nằm trên một vòng xoắn thấp hơn và hướng đến lá cờ, biểu trưng cho chủ nghĩa lý tưởng của dân chúng.

[51] One can see also why so many react against it.

[51] Người ta cũng có thể thấy tại sao nhiều người phản ứng chống lại điều ấy.

And DK has said that when we react against that mantram—"I play my part with stern resolve, with earnest aspiration; I look above, I help below; I dream not, nor rest; I toil, I serve, I reap, I pray; I mount the cross, I tread the way; I tread upon the work I do; I mount upon my slain self; I... something... desire; well, rejecting all reward"—well, now I have to go looking for it, don't I, to get it right? Right: "I tread upon the work I do, I tread upon the work I do, I mount upon my slain self... I forego peace, I forfeit rest, and in the stress of pain I lose myself and find myself, and enter into peace." And then added to this, in some of these sayings, is "To all this I most solemnly pledge myself,

Chân sư DK đã nói rằng khi chúng ta phản ứng chống lại mantram ấy—"Tôi đảm nhận phần việc của mình với quyết tâm nghiêm nghị, với khát vọng chân thành; tôi hướng lên trên, tôi trợ giúp bên dưới; tôi không mơ mộng, cũng không nghỉ ngơi; tôi lao tác, tôi phụng sự, tôi gặt hái, tôi cầu nguyện; tôi bước lên thập giá, tôi tiến trên Đường Đạo; tôi giẫm lên công việc mình làm; tôi bước lên cái ngã đã bị tiêu diệt của mình; tôi... điều gì đó... ham muốn; phải rồi, khước từ mọi phần thưởng"—giờ tôi phải đi tìm lại để đọc cho đúng, phải không? Đúng rồi: "Tôi giẫm lên công việc mình làm, tôi giẫm lên công việc mình làm, tôi bước lên cái ngã đã bị tiêu diệt của mình... Tôi từ bỏ bình an, tôi khước từ

invoking my Higher Self." "I mount upon my slain self."

nghỉ ngơi, và trong sức ép của đau khổ, tôi đánh mất chính mình rồi tìm lại chính mình, và bước vào bình an." Và trong một số câu này còn có thêm: "Đối với tất cả những điều này, tôi vô cùng long trọng cam kết, khẩn cầu chân ngã của mình." "Tôi bước lên cái ngã đã bị tiêu diệt của mình."

Well, when you forget a line of something you think you've memorized, pay attention to the line, because there may be psychological resistance within which prevents one from remembering it so quickly. This is the technique of word association. I'm remembering this movie about Carl Jung. He had five children with his wife; he was having some difficulties in his marriage, but she was adamant that she would not divorce him. It was so interesting: he was giving her a word association test. There would be the word and she would speak, the word and she would speak, and then he spoke the word "divorce"—long hesitation on her part—and she said after a while, "No." So obviously there was all kinds of inner psychological turmoil that dealt with her inability to speak a response.

Khi quên một câu trong điều gì đó mà các bạn tưởng mình đã thuộc lòng, hãy chú ý đến câu ấy, vì có thể có một sức kháng cự tâm lý bên trong ngăn các bạn nhớ lại nó nhanh chóng. Đây là kỹ thuật liên tưởng từ ngữ. Tôi nhớ đến bộ phim về Carl Jung. Ông có năm người con với vợ; cuộc hôn nhân của họ gặp một số khó khăn, nhưng bà kiên quyết không ly dị ông. Điều này thật thú vị: ông cho bà làm một bài kiểm tra liên tưởng từ ngữ. Một từ được nêu ra và bà đáp lại, rồi một từ khác được nêu ra và bà lại đáp; sau đó ông nói từ "ly dị"—bà ngập ngừng rất lâu—và một lúc sau bà nói: "Không." Rõ ràng có đủ loại xáo trộn tâm lý nội tại liên quan đến việc bà không thể thốt ra một câu đáp.

One can therefore easily see why aspirants are taught to pledge allegiance to their higher self and forswear all claims of their separated self.

Vì vậy, người ta có thể dễ dàng thấy tại sao những người chí nguyện được dạy phải nguyện trung thành với chân ngã và từ bỏ mọi đòi hỏi của phàm ngã biệt lập.

The self is merely an instrument, and if we can view the self as an instrument, and not as our self at all—the lower self—then we have the right attitude toward it, and we can equip the instrument as is needed to carry out the task of ourselves, who are now identified as the soul.

Phàm ngã chỉ là một khí cụ, và nếu chúng ta có thể xem phàm ngã như một khí cụ chứ hoàn toàn không phải là bản thân mình—tức phàm ngã—thì chúng ta có thái độ đúng đắn đối với nó, và có thể trang bị khí cụ ấy theo nhu cầu để thực hiện nhiệm vụ của chính chúng ta, những người giờ đây đồng hóa với linh hồn.

So one can see why so many react against it,

against the pledge of allegiance to the higher self. And I think—no, DK was just speaking, in this laws of the soul section, of this particular mantram, "I play my part with stern resolve," and so forth—a very sixth-ray mantram. He was just speaking of that, and he was saying, yes, if you resist this, well then ask yourself why, and maybe it will tell you where you stand. I remember how eager I was to say this when I first joined the Arcane School, because they brought this in right at the very beginning, and I said, "Oh, this is wonderful," and I learned it, and I repeated it with full sixth-ray fervor—only to realize, as time went on, how very hard it was really to live what could be so zealously spoken. Sadder but wiser.

[52] They are not ready for it, and such a pledge therefore acts as a great discriminating agent.

When people say, "I won't pledge, I won't give an oath"—and oaths are required at initiation; it's part of every initiation. So I've met people, friends and so forth, who are just right up against it: "No, I won't, I won't give an oath to that, I won't do that." Well, has that been acting as a great discriminating agent, keeping them out of the next field of contact and of service they might otherwise have entered?

[53] To those for whom the standard of selflessness is set too high, it is neither understood nor desired.

Vì vậy, người ta có thể thấy tại sao rất nhiều người phản ứng chống lại điều đó,

chống lại lời nguyện trung thành với chân ngã. Và tôi nghĩ—không, Chân sư DK vừa nói trong phần về các định luật của linh hồn này đến mantram cụ thể: "Tôi đảm nhận phần việc của mình với quyết tâm nghiêm nghị," và vân vân—một mantram rất đậm tính cung sáu. Ngài vừa nói về điều đó và bảo rằng: đúng vậy, nếu các bạn chống lại điều này thì hãy tự hỏi tại sao, và có lẽ câu trả lời sẽ cho các bạn biết mình đang đứng ở đâu. Tôi nhớ mình đã háo hức đọc câu này biết bao khi mới gia nhập Trường Arcane, vì họ giới thiệu nó ngay từ đầu, và tôi nói: "Ồ, điều này thật tuyệt vời." Tôi học thuộc và lặp lại nó với tất cả nhiệt huyết cung sáu—chỉ để rồi theo thời gian nhận ra rằng việc thực sự sống theo điều có thể được nói ra đầy nhiệt thành ấy khó khăn biết bao. Buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn.

[52] Họ chưa sẵn sàng cho nó, và vì thế một lời cam kết như vậy hoạt động như một tác nhân phân biện lớn.

Khi người ta nói: "Tôi sẽ không cam kết, tôi sẽ không tuyên thệ"—mà điểm đạo đòi hỏi lời thề; đó là một phần của mọi cuộc điểm đạo. Tôi từng gặp những người, bạn bè và những người khác, hoàn toàn chống lại điều đó: "Không, tôi sẽ không làm, tôi sẽ không thề như thế, tôi sẽ không làm điều đó." Vậy điều này có phải đang đóng vai trò như một tác nhân phân biện mạnh mẽ, ngăn họ bước vào lĩnh vực tiếp xúc và phụng sự kế tiếp mà lẽ ra họ có thể tiến vào không?

[53] Đối với những người mà tiêu chuẩn vô ngã được đặt quá cao, nó không được thấu hiểu cũng không được mong muốn.

A standard of non-egoity, in the usual sense —the lower ego.

Một tiêu chuẩn không vị ngã theo nghĩa thông thường—không hướng đến phàm ngã.

[54] Therefore the unready criticise it. Later these will come back and with understanding take this obligation

[54] Vì vậy những người chưa sẵn sàng phê phán nó. Về sau họ sẽ quay lại và với sự thấu hiểu tiếp nhận nghĩa vụ này

—the allegiance to the Self—

—sự trung thành với Bản Ngã—

[55] in the light.

[55] trong ánh sáng.

Failure is always later. And I'm sure that many of us, coming back and at this time able to pledge allegiance to the higher self, have repudiated it in the past. So we cannot somehow compliment ourselves on our high state, because it was probably won through previous failure.

Thất bại luôn thuộc về quá khứ. Và tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta, khi trở lại và giờ đây có thể nguyện trung thành với chân ngã, đã từng khước từ điều đó trong quá khứ. Vì vậy, bằng cách nào đó chúng ta không thể tự khen mình về trạng thái cao siêu hiện tại, bởi có lẽ nó đã đạt được nhờ những thất bại trước kia.

So where are we here? This was a: the disciple must learn effectively to decentralize himself, so he will ask nothing for the separated self. And this also means that

Vậy chúng ta đang ở đâu? Đây là mục a: đệ tử phải học cách phi tập trung vào bản thân một cách hữu hiệu, nên y sẽ không cầu xin điều gì cho cái ngã biệt lập. Và điều này cũng có nghĩa là

[56] b. His eyes are towards the light and not towards desire for contact with the Master.

[56] b. Mắt y hướng về ánh sáng chứ không hướng về dục vọng tiếp xúc với Chân sư.

It's a very personal attitude, to desire contact with the Master for its own sake and for the comfort it might bring.

Ham muốn tiếp xúc với Chân sư chỉ vì bản thân sự tiếp xúc ấy và vì niềm an ủi mà nó có thể mang lại là một thái độ rất vị kỷ.

[57] This, therefore, rules out that spiritual selfishness which has been expressed [Page 178] by the desire, innate and deep, for recognition by one of the Great Ones.

[57] Vì vậy, điều này loại trừ sự ích kỷ tinh thần đã được biểu hiện [Page 178] qua dục vọng bẩm sinh và sâu xa muốn được một trong các Đấng Cao Cả thừa nhận.

Well, this is how it is at first. And as I said, I have friends of friends who are on a first-name basis with Sanat Kumara: “He's not

Ban đầu sự việc là như vậy. Và như tôi đã nói, tôi có những người quen của bạn bè thân mật đến mức gọi thẳng tên Đức Sanat

Sanat Kumara, he's 'Hi, Sanat.'" Well, later—come back later with greater realization, having emerged from the field of glamour.

Kumara: "Ngài không phải là Đức Sanat Kumara, mà là 'Chào, Sanat.'" Về sau—hãy trở lại sau với sự chứng nghiệm sâu sắc hơn, khi đã thoát khỏi lĩnh vực ảo cảm.

So this therefore rules out that spiritual selfishness which has been expressed by the desire innate and deep for recognition by the great ones.

Vì vậy, điều này loại trừ tính ích kỷ tinh thần được biểu lộ qua ham muốn bẩm sinh và sâu xa muốn được Các Đấng Cao Cả công nhận.

So interesting: Alice Bailey didn't have that at all. Basically, when DK first contacted her, she said, "I'm no darn psychic." She immediately distrusted the contact, and it had to be proven to her. So she was certainly one of the sadder but wiser, discriminating ones.

Thật thú vị: Bà Alice Bailey hoàn toàn không có điều đó. Về căn bản, khi Chân sư DK tiếp xúc với bà lần đầu, bà nói: "Tôi đâu phải một người thông linh quái quỷ nào." Bà lập tức nghi ngờ sự tiếp xúc ấy, và nó phải được chứng minh cho bà. Vì vậy, chắc chắn bà là một trong những người buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn và có khả năng phân biện.

[58] When this freedom from the personal is found, then the Master can dare to make a contact and to establish a relation with the disciple.

[58] Khi đạt được sự tự do khỏi yếu tố cá nhân này, khi đó Chân sư mới có thể dám thiết lập sự tiếp xúc và tạo lập mối quan hệ với đệ tử. Sẽ là điều tốt nếu chúng ta suy ngẫm về điều này.

Otherwise the glamour would only be increased—otherwise the existent personal glamour would only be increased. So the Master has to be very careful about contact and approach, lest the person's lower ego is flattered and inflated, and he would do more harm than good if he approached too early. And just think about the Christ, when he thinks about when shall he approach. Well, humanity has to be in a certain effective condition before he can approach; otherwise he would just worsen the condition.

Nếu không, ảo cảm chỉ gia tăng—ảo cảm cá nhân hiện hữu chỉ gia tăng. Vì vậy, Chân sư phải hết sức thận trọng trong việc tiếp xúc và đến gần, để phàm ngã của người ấy không được tâng bốc và thổi phồng; nếu đến gần quá sớm, Ngài sẽ gây hại nhiều hơn lợi. Và hãy nghĩ đến Đức Christ khi Ngài cân nhắc lúc nào nên đến gần. Nhân loại phải ở trong một tình trạng hữu hiệu nhất định trước khi Ngài có thể đến gần; nếu không, Ngài chỉ khiến tình trạng ấy tồi tệ hơn.

I'm remembering—is it Master Hilarion, in *The Light of the Soul*?—saying that if you're climbing the ladder, and it's really an electric ladder, and your feet are not clean, then your feet will be frozen in mud on the rungs of the ladder. The electricity will cake the mud

Tôi đang nhớ lại—có phải Chân sư Hilarion trong *Ánh Sáng của Linh Hồn* không?—nói rằng nếu các bạn đang leo thang, mà đó thực sự là một chiếc thang điện, và chân các bạn chưa sạch, thì chân các bạn sẽ bị đông cứng trong bùn trên các bậc thang. Điện sẽ làm

that's still on your feet—symbolizing impurity. So don't put the miry foot on the ladder to heaven; hence all of the cleaning up that we have to do in the beginning. We don't think we have to do it, because it's simply an intellectual exercise: “Let's get on with it.” But maybe not, and it's better to follow the advice of those who have gone before than to lose a great deal of time by the pride which refuses to follow that advice.

lớp bùn còn bám trên chân các bạn đóng cứng lại—tượng trưng cho sự bất tịnh. Vì vậy, đừng đặt bàn chân lấm bùn lên chiếc thang dẫn đến thiên đường; do đó mới có mọi sự thanh lọc mà chúng ta phải thực hiện lúc ban đầu. Chúng ta không nghĩ mình cần làm vậy vì cho rằng đó chỉ là một bài tập trí tuệ: “Hãy bắt tay vào việc.” Nhưng có lẽ không phải thế, và tốt hơn hết là làm theo lời khuyên của những người đi trước thay vì mất rất nhiều thời gian vì lòng kiêu hãnh khước từ lời khuyên ấy.

Now number two. So what was number one, and what's it all about here? Well, here some of the effects mentioned earlier in the initial discussion of this fifth law can here be enumerated—effects of either preparing for it or being involved in this fifth law.

Giờ đến mục hai. Vậy mục một là gì, và tất cả điều này nói về điều gì? Ở đây có thể liệt kê một số hiệu quả đã được đề cập trước đó trong phần thảo luận ban đầu về định luật thứ năm này—những hiệu quả của việc chuẩn bị cho nó hoặc tham dự vào định luật thứ năm này.

[59] 2. He will have learnt to serve instinctively.

[59] 2. Y sẽ học được cách phụng sự theo bản năng.

Well, we remember that intuition is an instinct of the soul; that's one of the ways he describes it: an instinct of the soul, a soul instinct. There are different ways of describing it, but remember, the soul can be a higher thing than that which is simply found upon the higher mental plane.

Chúng ta nhớ rằng trực giác là một bản năng của linh hồn; đó là một trong những cách Ngài mô tả nó: một bản năng của linh hồn, một bản năng linh hồn. Có nhiều cách mô tả khác nhau, nhưng hãy nhớ rằng linh hồn có thể là điều gì đó cao hơn cái chỉ được tìm thấy trên cõi thượng trí.

[60] He may, and usually does, need to learn to discriminate in his service;

[60] Y có thể, và thường là như vậy, vẫn cần học cách phân biện trong sự phụng sự của mình;

so we'll say here: what really is my true service?

vì vậy, ở đây chúng ta sẽ hỏi: sự phụng sự chân chính của tôi thực sự là gì?

[61] but his attitude to life and toward all men is a divine rushing forth to aid, to lift, to love and to succour.

[61] nhưng thái độ của y đối với đời sống và đối với mọi người là một sự tuôn trào thiêng liêng nhằm trợ giúp, nâng đỡ, yêu thương và cứu giúp.

Well, well, well, well—that's a tall order, isn't it? And we have to test ourselves against this requirement, test ourselves against this requirement.

Chà, chà, chà, chà—đó là một yêu cầu rất cao, phải không? Và chúng ta phải tự kiểm nghiệm mình theo yêu cầu này, tự kiểm nghiệm mình theo yêu cầu này.

his attitude to life and towards all men is a divine

thái độ của y đối với sự sống và mọi người là một sự tuôn trào thiêng liêng

"Divine"—see, it's already having to do with the higher levels of the Triad—

"Thiêng liêng"—hãy xem, điều này đã liên quan đến các cấp độ cao hơn của Tam nguyên tinh thần—

a divine rushing forth to aid, to lift, to love and to succor.

một sự tuôn trào thiêng liêng để trợ giúp, nâng đỡ, yêu thương và cứu giúp.

And one is reminded here of the Hierarchy as being a great vortex of activity—not the, well, I want to call it archetypal peacefulness of Shamballa. He did distinguish between the activity of Hierarchy and the—well, I don't know, is it fixity?—archetypal, fixed purposefulness of Shamballa, the archetypal realm. I pause on this one, and I ask:

Và ở đây người ta nhớ đến Thánh đoàn như một xoáy hoạt động lớn lao—không phải sự, tôi muốn gọi là, an bình nguyên mẫu của Shamballa. Ngài đã phân biệt giữa hoạt động của Thánh đoàn và—tôi không biết, có phải là tính cố định không?—tính chủ đích nguyên mẫu, cố định của Shamballa, cõi nguyên mẫu. Tôi dừng lại ở điều này và tự hỏi:

divine rushing forth to aid, to lift, to love and to succor.

sự tuôn trào thiêng liêng để trợ giúp, nâng đỡ, yêu thương và cứu giúp.

This is so Christlike, isn't it? So Christlike. And what a test for all of us. Every once in a while—DK says the Master no longer drops that hint in your consciousness per se, at least not in normal circumstances. Now you read the mass of material to which you may be exposed, and the hint will pop out at you. That which is for you will rise off the page, and you will grasp your own hint from the mass of material that you are reading or studying. This, for me, is a hint.

Điều này thật giống Đức Christ, phải không? Thật giống Đức Christ. Và đó là một phép thử lớn lao biết bao đối với tất cả chúng ta. Thỉnh thoảng—Chân sư DK nói rằng Chân sư không còn trực tiếp đặt gợi ý ấy vào tâm thức của các bạn, ít nhất là trong những hoàn cảnh bình thường. Giờ đây, các bạn đọc khối tài liệu đồ sộ mà mình có thể tiếp xúc, và gợi ý sẽ nổi bật trước mắt các bạn. Điều dành cho các bạn sẽ như nhô lên khỏi trang sách, và các bạn sẽ nắm bắt gợi ý của chính mình từ khối tài liệu đang đọc hoặc nghiên cứu. Đối với tôi, đây là một gợi ý.

Then the third factor here:

Tiếp theo là yếu tố thứ ba:

[62] 3. He will have learnt to use the mind in two directions, increasingly and at will, and instantaneously:

[62] 3. Y sẽ học cách sử dụng thể trí theo hai hướng, ngày càng nhiều hơn, theo ý muốn và tức thời:

So this reminds of the dual use of the mind in Scorpio, but also relating to Janus, the two-faced god. In this particular case being two-faced is not a bad thing: it's looking above and looking below, and helping below at the same time. Sometimes we say, "Oh, well, Gemini people are two-faced," but that's a lower turn of the spiral. They are able to look in both directions simultaneously. So what we're looking at here is the effects earlier mentioned; that's what we're talking about. They were earlier mentioned in this section, under law number five, up here—no, I'm not going to go back there. Such a thing is just trying to be too sure.

Điều này khiến ta nhớ đến cách sử dụng thể trí theo hai hướng trong Hổ Cáp, nhưng cũng liên quan đến Janus, vị thần hai mặt. Trong trường hợp đặc biệt này, có hai mặt không phải là điều xấu: đó là đồng thời hướng lên trên, hướng xuống dưới và trợ giúp bên dưới. Đôi khi chúng ta nói: "Ồ, người thuộc Song Tử có hai mặt," nhưng đó là một vòng xoắn thấp hơn. Họ có thể đồng thời nhìn theo cả hai hướng. Vậy điều chúng ta đang xem xét ở đây là những hiệu quả đã được đề cập trước đó; đó là điều chúng ta đang nói tới. Chúng đã được đề cập trước đó trong phần này, dưới định luật số năm, ở phía trên—không, tôi sẽ không quay lại đó. Làm thế chỉ là cố gắng bảo đảm quá mức.

[63] a. He can cast the search-light of the mind into the world of the soul,

[63] a. Y có thể chiếu đèn tìm kiếm của thể trí vào thế giới của linh hồn,

certainly once that mind has been focused on the level of discrimination, on the fourth subplane,

chắc chắn là một khi thể trí ấy đã tập trung trên cấp độ phân biện, tại cõi phụ thứ tư,

[64] and know and recognise those truths which must, for him, become his experienced knowledge.

[64] và biết cùng nhận ra những chân lý mà đối với y phải trở thành tri thức đã được trải nghiệm.

So that's one use of the mind: learn to use the mind in two directions. And then what else can he do?

Đó là một cách sử dụng thể trí: học cách sử dụng thể trí theo hai hướng. Và y còn có thể làm gì nữa?

[65] b. He can also cast it into the world of illusion and dispel the glamours of the personal.

[65] b. Y cũng có thể chiếu nó vào thế giới ảo tưởng và làm tiêu tan những ảo cảm của phàm ngã.

So this is very much the Scorpio ability to look down, and also then to look upward towards the buddhic plane, because remember that we're dealing with Mercury, and Mercury has its highest position in Scorpio—a good position in Gemini, but its highest position in Scorpio.

Đây chính là khả năng của Hổ Cáp trong việc nhìn xuống, rồi cũng nhìn lên cõi Bồ đề, bởi hãy nhớ rằng chúng ta đang đề cập đến Sao Thủy, và Sao Thủy có vị trí cao nhất trong Hổ Cáp—một vị trí tốt trong Song Tử, nhưng vị trí cao nhất của nó là trong Hổ Cáp.

[66] When he can do that, then he begins to dispel the world glamours

[66] Khi có thể làm điều đó, y bắt đầu làm tiêu tan các ảo cảm thế gian, vì y đang tiến gần đến điểm đạo.

—not just his own personal glamours—because he's dealing with the Plan. He's in that part of the actuary process, the actuary process, a CLRI, where the Plan is revealed to him.

—không chỉ những ảo cảm cá nhân của riêng y—bởi vì y đang đề cập đến Thiên Cơ. Y đang ở trong phần đó của tiến trình định phí, tiến trình định phí, một CLRI, nơi Thiên Cơ được mặc khải cho y.

So these are some things that can happen with these effects that relate to law number five. Some of the effects in the initial discussion of this fifth law can here be enumerated: decentralization; nothing for the separated self; his eyes are towards the light, not towards the Master; he's learning to serve instinctively; he can use his mind in two directions—above, into the realm of the higher mind, where the truths which he must make his experienced knowledge will appear to him, and also out into the world of illusion. Sometimes it does help, doesn't it, to recap, so we can see and understand what has gone before and see it all at once.

Vì vậy, đây là một số điều có thể xảy ra do những tác động liên quan đến định luật thứ năm. Có thể liệt kê ở đây một số tác động đã được nêu trong phần thảo luận ban đầu về định luật thứ năm này: sự phi tập trung vào bản thân; không có gì dành cho phàm ngã tách biệt; mắt y hướng về ánh sáng chứ không hướng về Chân sư; y đang học cách phụng sự theo bản năng; y có thể sử dụng thể trí theo hai hướng—hướng lên trên, vào lĩnh vực của thượng trí, nơi những chân lý mà y phải biến thành tri thức do chính mình trải nghiệm sẽ xuất hiện trước y, và cũng hướng ra ngoài, vào thế giới ảo tưởng. Đôi khi việc tóm lược lại quả thực hữu ích, phải không, để chúng ta có thể thấy và thấu hiểu những gì đã diễn ra trước đó và nhìn thấy tất cả cùng một lúc.

So here we have something called

Vì vậy, ở đây chúng ta có một điều được gọi là

[67] a. THE LINK OF THE WORLD GROUPS

[67] a. MỐI LIÊN KẾT CỦA CÁC NHÓM THẾ GIỚI

This is all under the Law of Group Progress.

Tất cả những điều này đều thuộc Định luật Tiến Bộ Tập Thể.

[68] It would be possible to go on listing the various developments which indicate to the onlooking Hierarchy that a disciple, or a group of disciples, are now ready for "more light."

[68] Có thể tiếp tục liệt kê nhiều sự phát triển khác nhau cho Thánh Đoàn đang quan sát thấy rằng một đệ tử, hay một nhóm đệ tử, giờ đây đã sẵn sàng cho "nhiều ánh sáng hơn."

We cannot just say, "More light, more light," because it can totally disorganize the mind, the instrument. Light has to be assimilated, and that which is seen in the light has to be applied. So you can't give all, and you can't give it all at once, and you have to be very careful about what you say and how you say it, thinking that it has to be received in the right manner.

Chúng ta không thể chỉ nói: "Thêm ánh sáng, thêm ánh sáng," bởi vì điều đó có thể làm rối loạn hoàn toàn thể trí, tức khí cụ này. Ánh sáng phải được đồng hóa, và những gì được nhìn thấy trong ánh sáng phải được áp dụng. Vì vậy, các bạn không thể trao tất cả, cũng không thể trao tất cả cùng một lúc; các bạn phải hết sức cẩn trọng về điều mình nói và cách mình nói, vì biết rằng điều đó phải được tiếp nhận đúng cách.

[69] The major indication is, however, their reaction to the Law of Group Progress.

[69] Tuy nhiên, dấu hiệu chính là phản ứng của họ đối với Định luật Tiến Bộ Nhóm.

So basically DK has been listing the qualities in the disciple which indicate that he is ready for more light. Every initiation adds more light, and it is the great quest for light that is characterizing life on this particular planet.

Về cơ bản, Chân sư DK đã liệt kê những phẩm tính nơi đệ tử cho thấy y đã sẵn sàng đón nhận thêm ánh sáng. Mỗi lần điểm đạo đều mang lại thêm ánh sáng, và chính cuộc truy cầu ánh sáng vĩ đại đang là nét đặc trưng của sự sống trên hành tinh đặc thù này.

But the major indication is their reaction to the Law of Group Progress,

Nhưng dấu hiệu chủ yếu là phản ứng của họ đối với Định luật Tiến Bộ Tập Thể,

and that will tell whether he is ready for more light. So this seems to be the most important indicator of the readiness for more light.

và điều đó sẽ cho biết y có sẵn sàng đón nhận thêm ánh sáng hay không. Vì vậy, đây dường như là dấu hiệu quan trọng nhất cho thấy sự sẵn sàng đón nhận thêm ánh sáng.

[70] It is this Law which is the coming new law to be sensed by the world disciples

[70] Chính Định luật này là định luật mới sắp đến mà các đệ tử thế gian phải cảm nhận

It doesn't only mean by those of the third degree; it also means disciples in the world. We have to be very careful: sometimes "world disciple" means technically the disciple of the third degree; sometimes "world disciples" means those who are disciples and are working in the world.

Điều này không chỉ có nghĩa là những người thuộc cấp độ thứ ba; nó còn có nghĩa là các đệ tử ở trong thế gian. Chúng ta phải hết sức cẩn trọng: đôi khi "đệ tử thế gian" là thuật ngữ chuyên môn chỉ đệ tử cấp độ thứ ba; đôi khi "các đệ tử thế gian" có nghĩa là những người vốn là đệ tử và đang hoạt động trong thế gian.

So it is this law which is the coming new law to be sensed by the world disciples

Vì vậy, chính định luật này là định luật mới sắp đến mà các đệ tử thế gian sẽ cảm nhận được

[71] and which is already becoming more effective in its potency, even though this will not be realised by humanity

[71] và đã bắt đầu trở nên hữu hiệu hơn về quyền năng, mặc dù nhân loại sẽ chưa nhận ra điều này

—by humanity; not just the disciples—

—nhân loại; không chỉ các đệ tử—

[72] for a long while yet.

[72] trong một thời gian dài nữa.

So we might say humanity must pass through the Saturn decanate of Aquarius, with all its testing and discipline, and then the readiness is more likely to demonstrate —pass through the Saturn decanate of Aquarius.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng nhân loại phải trải qua thập độ Sao Thổ của Bảo Bình, cùng với mọi thử thách và kỷ luật của nó, rồi sự sẵn sàng mới có nhiều khả năng biểu lộ hơn—phải trải qua thập độ Sao Thổ của Bảo Bình.

[73] It will bring into activity the work of the world groups.

[73] Nó sẽ đưa công việc của các nhóm thế giới vào hoạt động.

which are forming. Many of them are selfish now, but increasingly we do see the selfless groups.

những nhóm đang hình thành. Hiện nay, nhiều nhóm trong số đó còn ích kỷ, nhưng chúng ta ngày càng thấy nhiều nhóm vị tha hơn.

[74] In the past, groups have been formed for mutual benefit, for mutual interest and study, for mutual strengthening.

[74] Trong quá khứ, các nhóm đã được hình thành vì lợi ích hỗ tương, vì mối quan tâm và sự nghiên cứu chung, vì sự củng cố lẫn nhau.

Well, let's just say especially for the individuals within the groups.

Đặc biệt là vì lợi ích của những cá nhân trong các nhóm.

[75] This has been [Page 179] their glory, and also their curse, for great and good though their motives may have been, yet these groups have been basically and primarily selfish,

[75] Điều này đã là [Page 179] vinh quang của họ, đồng thời cũng là tai họa của họ, vì dù động cơ của họ có thể lớn lao và tốt đẹp đến đâu, các nhóm này về căn bản và chủ yếu vẫn mang tính ích kỷ,

and some of them are outstandingly selfish. Aquarius can be an extremely selfish sign. It's amazing what can be called together under Aquarius: the whole Nazi Party received its confirmation in Germany, the Third Reich, under Aquarius of all things.

và một số nhóm trong đó hết sức ích kỷ. Bảo Bình có thể là một dấu hiệu cực kỳ ích kỷ. Thật đáng kinh ngạc khi thấy những gì có thể được tập hợp dưới Bảo Bình: toàn bộ Đảng Quốc xã đã được chính thức xác lập ở Đức, tức Đệ Tam Đế Chế, dưới Bảo Bình—trong tất cả các dấu hiệu lại chính là Bảo Bình.

So yet these groups have been basically and primarily selfish

Tuy nhiên, các nhóm này về căn bản và chủ yếu vẫn ích kỷ

[76] with a form of spiritual selfishness most difficult to overcome,

[76] với một dạng ích kỷ tinh thần cực kỳ khó vượt qua,

Yes, he knows whereof he speaks. He's seen this in disciples over the many, many years.

Đúng vậy, Ngài biết rõ điều mình nói. Trong suốt rất nhiều năm, Ngài đã thấy điều này nơi các đệ tử.

[77] and calling for the expression of the true discrimination to which I have earlier referred.

[77] và đòi hỏi sự biểu hiện của sự phân biện chân thực mà Tôi đã đề cập trước đây.

I suppose the discrimination between spiritual ambition and true selfless service. What does he say? The occult groups are the most glamoured of all groups. So we ought to pause on that one.

Tôi cho rằng đó là sự phân biện giữa tham vọng tinh thần và sự phụng sự vị tha đích thực. Ngài nói gì? Các nhóm huyền bí học là những nhóm chịu ảo cảm nhiều nhất trong mọi nhóm. Vì vậy, chúng ta nên dừng lại suy ngẫm về điều đó.

[78] Such groups have ever been battlegrounds wherein the least able and the least integrated have been absorbed

[78] Những nhóm như thế luôn là các chiến trường, nơi những người kém năng lực nhất và ít tích hợp nhất bị hấp thụ rồi tiêu

and standardised or regimented, and the most powerful have dominated eventually, and the indefinite ones have been eliminated and rendered totally quiescent.

chuẩn hóa hay đặt vào khuôn phép; những người mạnh nhất cuối cùng chi phối, còn những người không xác định bị loại bỏ và khiến hoàn toàn thụ động.

So this has been the story of many groups heretofore, and it has not been real group consciousness or group progress. There has been an artificial hierarchy based on personal power, and a reflection of totalitarianism really, where there's a top-down type of imposition of that which the strongest think upon the less integrated and weaker, less certain members.

Vì vậy, cho đến nay đây là câu chuyện của nhiều nhóm, và đó không phải là tâm thức tập thể hay sự tiến bộ tập thể đích thực. Đã có một hệ thống thứ bậc giả tạo dựa trên quyền lực cá nhân và thực chất là sự phản ánh của chủ nghĩa toàn trị, trong đó những gì người mạnh nhất suy nghĩ được áp đặt từ trên xuống cho các thành viên ít tích hợp hơn, yếu hơn và kém vững tin hơn.

[79] The successful group

[79] Nhóm thành công

in, I suppose, the Piscean past,

tôi cho là trong quá khứ của Song Ngư,

[80] has eventually turned out to be one composed of kindred souls who are all thinking alike,

[80] cuối cùng hóa ra là một nhóm gồm những linh hồn đồng điệu, tất cả đều suy nghĩ giống nhau,

Think about Lincoln's cabinet: I think he deliberately took aboard many of his former opponents, so he would have opposite points of view to deal with. But I think many presidents have selected cabinets of those who think like themselves, to eliminate friction with their own ideas. So

Hãy nghĩ đến nội các của Lincoln: tôi cho rằng ông đã cố ý thu nhận nhiều cựu đối thủ của mình để có những quan điểm đối lập mà ông phải xử lý. Nhưng tôi nghĩ nhiều tổng thống đã lựa chọn nội các gồm những người suy nghĩ giống mình, nhằm loại bỏ sự xung đột với các ý tưởng của chính họ. Vì vậy,

composed of kindred souls who are all thinking alike,

gồm những linh hồn tương đồng, tất cả đều suy nghĩ giống nhau,

[81] because no one thinks with intuition,

[81] bởi không ai suy nghĩ bằng trực giác,

with intuition, which would reveal the truth,

bằng trực giác, vốn sẽ mặc khải chân lý,

[82] but who are governed by some school of thought, or because some central figure in the group dominates all the rest,

[82] mà chịu sự chi phối của một trường phái tư tưởng nào đó, hoặc của một nhân vật trung tâm trong nhóm thống trị tất cả

hypnotising them into an instinctual, quiescent, static condition.

những người còn lại, thôi miên họ vào một trạng thái bản năng, thụ động và tĩnh tại.

So, a warning to all of us who are in the position of apparently leading groups. If we have a central position in any of that type of group work, we had best be careful. It is the age of Aquarius-Leo, and there will be these central figures—as Alice Bailey, a Leo rising person, was, and as HPB was, and so forth, and as Helena Roerich was. These are central figures, but one must be careful of group totalitarianism, forcing all to think as the most powerful think.

Vì vậy, đây là lời cảnh báo cho tất cả chúng ta, những người dường như đang ở vị trí lãnh đạo các nhóm. Nếu giữ vị trí trung tâm trong bất kỳ loại công việc nhóm nào như thế, tốt nhất chúng ta phải cẩn trọng. Đây là thời đại Bảo Bình–Sư Tử, và sẽ có những nhân vật trung tâm như thế—như Bà Alice Bailey, một người có dấu hiệu mọc Sư Tử; như Bà HPB; như Bà Helena Roerich, v.v. Họ là những nhân vật trung tâm, nhưng người ta phải cẩn trọng với chủ nghĩa toàn trị trong nhóm, vốn ép buộc tất cả phải suy nghĩ theo cách người mạnh nhất suy nghĩ.

[83] This may be to the glory of the teacher and of the group, but it certainly is not to the glory of God.

[83] Điều này có thể làm vẻ vang cho người huấn sư và cho nhóm, nhưng chắc chắn không làm vẻ vang cho Thượng Đế.

We have some very interesting thoughts there. Again the contrasts are offered, and the negative is shown, to set up a better appreciation of the positive.

Ở đây chúng ta có một số tư tưởng rất thú vị. Một lần nữa, những điều tương phản được nêu ra và mặt tiêu cực được chỉ rõ, nhằm tạo nên sự nhận thức sâu sắc hơn về mặt tích cực.

Well, I think this will be the end of Laws of the Soul Webinar Commentaries number—well, is it 22? Is it 21? What is it? I always manage to forget this, don't I? Uh-huh. Well, I guess it's 22: the end of 22, which is good to know. And probably we made some progress there. And we're in *Esoteric Psychology*—no, *EP2*—on page 179, page 179. And we will be beginning with Laws of the Soul Webinar Commentaries number 23, *EP2*, page 179.

Tôi nghĩ đây sẽ là phần kết của Bình Giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn số—là số 22 phải không? Hay số 21? Là số mấy nhỉ? Tôi luôn quên mất điều này, phải không? Tôi đoán đây là số 22: phần kết của số 22, thật tốt khi biết được điều đó. Và có lẽ chúng ta đã đạt được đôi chút tiến bộ. Chúng ta đang ở trong *Tâm Lý Học Nội Môn*—không, *Tâm Lý Học Nội Môn II*—trang 179, trang 179. Chúng ta sẽ bắt đầu Bình Giảng Webinar về Các Định luật của Linh hồn số 23, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 179.

Friends, I think I had high hopes of going on tonight into the wee hours and finishing the Law of Group Progress, but I'm not sure that that is going to happen. Sometimes one has

Các bạn, tôi đã rất hy vọng sẽ tiếp tục tối nay đến tận rạng sáng và hoàn tất Định luật Tiến Bộ Tập Thể, nhưng tôi không chắc điều đó sẽ xảy ra. Đôi khi người ta phải tỉnh táo mới có

to be alert in order to make these programs. Let us see, let us see. So we will see you either shortly or tomorrow, continuing with the Law of Group Progress—so very important along the Aquarian Age, leading, I think, even to a greater importance in the Age of Capricorn, which rules this law specifically. That really will be the age of initiation. So see you shortly, or not. Bye-bye.

thể thực hiện những chương trình này. Hãy xem, hãy xem. Vì vậy, chúng tôi sẽ gặp lại các bạn trong chốc lát hoặc vào ngày mai, tiếp tục với Định luật Tiến Bộ Tập Thể—một định luật vô cùng quan trọng trong suốt Kỷ nguyên Bảo Bình và theo tôi, thậm chí sẽ trở nên quan trọng hơn trong Kỷ nguyên Ma Kết, vốn đặc biệt cai quản định luật này. Đó thực sự sẽ là kỷ nguyên điểm đạo. Vậy hẹn gặp lại các bạn trong chốc lát, hoặc có lẽ không. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 23

Tóm Tắt

Linh hồn tự do và Định luật Nâng Cao

Chân sư DK phân biệt hai nghĩa của "linh hồn tự do": nghĩa thông thường chỉ sự tự do cá nhân thoát khỏi trách nhiệm nhóm, và nghĩa đích thực chỉ những cá nhân đã được giải thoát vào bản chất linh hồn của mình. Các nhóm mới được tạo thành từ những linh hồn như vậy sẽ không phục tùng bất kỳ thẩm quyền nào ngoài linh hồn của chính họ, đồng thời đặt lợi ích cá nhân phục tùng mục đích linh hồn của cả nhóm. Chính vì thành tựu của nhóm sẽ nâng cao nhân loại, Định luật Tiến Hóa Nhóm còn được gọi là Định luật Nâng Cao.

Thánh Đoàn, Tam cấp Thạch Môn và sứ mệnh nâng cao nhân loại

Chân sư DK đề cập đến ba cấp độ đã thất bại trong việc nâng cao nhân loại: những người trên Con Đường Dự Bị, những người trên Con Đường Đệ Tử, và chỉ những ai đã vượt qua ảo tưởng về cái chết và được nâng lên trong sự sống mới mới có thể thành công. Thầy MDR nhận xét rằng đây là ngôn ngữ Thạch Môn (Masonic) rõ ràng, tương ứng với ba bậc "nhập, qua và nâng" trong Hội Thạch Môn Xanh, vốn là phản chiếu của Thánh đoàn Xanh vĩ đại trên Sao Thiên Lang. Thầy chia sẻ rằng 40 năm trước khi gia nhập hội quán Thạch Môn, Thầy đã đối chiếu các giáo lý của Chân sư DK với nghi thức Thạch Môn và nhận thấy sự tương đồng sâu sắc, đồng thời đề cập đến công trình cải cách Thạch Môn của Keith Bailey thuộc Ancient Universal Mysteries.

Các nhóm mới là thực nghiệm về hoạt động nhóm

Chân sư DK nhấn mạnh rằng các nhóm mới trước hết là một thực nghiệm về hoạt động nhóm, không nhằm hoàn thiện từng thành viên riêng lẻ, mà bản thân nhóm phải trở thành "cá thể nhóm" cần được hoàn thiện. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK từng nói với các đệ tử của mình rằng "với tư cách là các cá nhân, các bạn không quan trọng lắm với tôi, nhưng với tư cách là một nhóm, các bạn quan trọng rất nhiều." Từ "thực nghiệm" mang ý nghĩa Thiên Vương tinh — không cảm xúc, khảo nghiệm xem điều gì hiệu quả — và gắn liền với Bảo Bình, số 11 và Thánh Đoàn.

Các yêu cầu đối với mỗi thành viên trong nhóm mới

Chân sư DK nêu rõ ba yêu cầu thiết yếu đối với mỗi cá nhân trong nhóm: đổ tràn tình thương lên tất cả mọi người, phục tùng ý tưởng phàm ngã cá nhân trước yêu cầu của nhóm, và truyền phát phẩm tính của cung linh hồn của mình — bao gồm can đảm, tầm nhìn rõ ràng, sự thuần khiết động cơ và tình thương sâu sắc hơn — mà không kích hoạt các đặc điểm phàm ngã của các huynh đệ. Thầy MDR liên kết điều này với ba nhập môn từ Luận về Chánh Thuật: "hãy bước vào trái tim của huynh đệ, bước vào trí tuệ của huynh đệ, và hòa nhập với linh hồn của huynh đệ." Thầy nhận xét rằng một số người sẽ phải đẩy nhanh tiến độ trong một số hướng nhất định, một số khác phải ở lại với nhóm — đây là sự hi sinh, tương tự như Sanat Kumara ở lại với hành tinh.

Ba mục tiêu của hoạt động nhóm trong Kỷ nguyên Mới

Chân sư DK đề ra ba mục tiêu chính: (1) Hợp Nhất Nhóm — đạt được qua thực hành tình thương như một phần của Kỹ Thuật của Hiện Diện, phục tùng đời sống phàm ngã trước đời sống nhóm, và phụng sự liên tục, sống động, đầy tình thương; (2) Tham Thiền Nhóm — nhóm phải được đặt nền trong giới linh hồn, công việc được thúc đẩy từ các cấp độ cõi thượng trí, sống đời sống tư duy đôi gồm hoạt động trí tuệ của phàm ngã và chiêm ngưỡng bác ái của linh hồn; (3) Hoạt Động Nhóm —

mỗi nhóm có đặc điểm riêng biệt dành riêng cho một hình thức phụng sự cụ thể. Thầy MDR nhận xét rằng ba mục tiêu này có thể tương ứng với bộ ba cung một, hai, ba, nhưng trong thực tế cung hai thường giữ vị trí tiên phong.

Tham thiền nhóm và đời sống tư duy đôi

Chân sư DK phát biểu rằng đời sống phàm ngã phải là hoạt động trí tuệ, còn đời sống linh hồn — dù thuộc bất kỳ cung nào — là sự chiêm ngưỡng bác ái. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây không phải là chọn lựa một trong hai: trước lần điểm đạo thứ tư, điều cần thiết là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, vừa hoạt động như phàm ngã vừa như linh hồn. Thầy lưu ý rằng ngay cả Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế cũng có phàm ngã, nhưng ở trong một trạng thái đặc biệt trong quan hệ với đời sống nội tâm và cao siêu hơn của các Ngài.

Sự liêm chính và gắn kết nhóm là điều kiện tiên quyết

Chân sư DK khẳng định rằng không thể hoàn thành được gì nếu thiếu liêm chính nhóm và gắn kết nhóm. Thầy MDR liên kết liêm chính nhóm với Định luật Rung Động — là sự vắng mặt của các đứt gãy và sự tuân thủ một kế hoạch và tầm nhìn duy nhất — còn gắn kết nhóm với Định luật Cố Kết, tức định luật thứ hai của hệ mặt trời, được giữ lại bởi tình thương nhóm thực sự chứ không phải bằng sự cưỡng bức. Thầy nhấn mạnh rằng liêm chính và gắn kết nhóm phải hiện diện không chỉ trên bình diện bên ngoài qua hành động, mà quan trọng hơn là trên bình diện chủ quan — qua cách các thành viên thực sự liên hệ với nhau về mặt tâm lý, bởi vì các trạng thái tâm lý thường ngăn cản mối quan hệ chủ quan chân thực xảy ra.

Câu quy luật thứ chín cho người chí nguyện và việc tìm kiếm đúng nhóm

Thầy MDR trích dẫn Câu Quy Luật IX từ "Các Tia và Điểm Đạo" trang 22: "Hãy để đệ tử hòa mình vào vòng tròn của các bản ngã khác. Hãy để nhưng một màu sắc hòa trộn họ và sự hợp nhất của họ xuất hiện. Chỉ khi nhóm được biết đến và cảm nhận thì năng lượng mới có thể được phát ra một cách sáng suốt." Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân: từng là thành viên của nhiều nhóm — Thạch Môn, chiêm tinh, tâm lý học — trước khi nhận ra rằng giáo lý của Chân sư DK, với bản chất cung hai thực sự, mới là nơi Thầy thuộc về từ góc độ linh hồn. Thầy nhận xét rằng các nhóm chiêm tinh thường có linh hồn thuộc cung ba, và mặc dù thú vị, chúng không đáp ứng tiếng gọi sâu thẳm từ góc độ linh hồn của Thầy.

Giới thiệu về phần "Các Đặc Điểm của Các Nhóm Mới"

Buổi bình giảng số 23 kết thúc tại trang 183 của "Tâm Lý Học Nội Môn II," và buổi số 24 sẽ tiếp tục với phần mới có tựa đề "Các Đặc Điểm của Các Nhóm Mới." Thầy MDR kết luận bằng lời nhắc nhở rằng mục đích chính của công trình này là giúp tất cả đồng hóa giáo lý — không chỉ nuốt trọn mà thực sự đưa nó trở thành một phần của hệ thống năng lượng và tâm thức của mình.

The Law of the Soul 23

Số	*Tên Ngoại Môn*	*Tên Nội Môn*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
5.	Định luật Tiến Bộ Nhóm.	Định luật Nâng Cao.	Ngọn Núi và Con Dê.	Năng lượng Tiến Bộ. Cung Bảy. Yếu tố Tiến Hóa.

[1] Today the new groups are slowly and gradually coming into being and being governed by these soul laws. [2] They will, therefore, strike a different note and produce groups which are welded together by a united aspiration and objective. [3] Yet they will be constituted of free souls, [4] individual and developed, who recognize no authority but that of their own souls, and submerge their interests to the soul purpose of the group as a whole. [5] Just as the achievement of an individual has, down the ages, served to raise the race, [6] so a paralleling achievement in group formation will tend to raise humanity still more rapidly. [7] Hence this law is called that of Elevation.

[1] Ngày nay, các nhóm mới đang từ từ và dần dần hình thành và chịu sự chi phối của các định luật linh hồn này. [2] Vì vậy, chúng sẽ phát ra một âm điệu khác và tạo nên những nhóm gắn kết với nhau nhờ một khát vọng và mục tiêu thống nhất. [3] Tuy nhiên, những linh hồn tự do sẽ cấu thành các nhóm ấy, [4] có tính cá thể và đã phát triển, không thừa nhận thẩm quyền nào ngoài thẩm quyền của chính linh hồn mình, và đặt các lợi ích của mình dưới Thiên Ý của linh hồn đối với toàn thể nhóm. [5] Cũng như thành tựu của một cá nhân, qua các thời đại, đã góp phần nâng cao nhân loại, [6] thì một thành tựu tương ứng trong việc hình thành nhóm cũng sẽ có khuynh hướng nâng cao nhân loại nhanh chóng hơn nữa. [7] Vì thế định luật này được gọi là Định luật Nâng Cao.

[8] The time has now come when this method of raising the race can begin to be tried. [9] Those who have entered upon the Path of Probation have attempted [10] to raise humanity and have failed. [11] Those who have passed upon the Path of Discipleship have also tried and failed. Those who have themselves [Page 180] mastered circumstance and the illusion of death, and have consequently been raised unto life, can now attempt the task in united formation. They will succeed. [12] The word has gone forth with the request for this united activity, and the urge to bend every effort to raise the dead body of humanity. [13] A great and possible achievement of the Lodge of Masters [14] is now imminent and all aspirants and all disciples can be swung into a synthetic recognition of power and of opportunity.

[8] Giờ đây đã đến lúc phương pháp nâng cao nhân loại này có thể bắt đầu được thử nghiệm. [9] Những người đã bước vào Con Đường Dự Bị đã cố gắng [10] nâng cao nhân loại và đã thất bại. [11] Những người đã bước vào Con Đường Đệ Tử cũng đã cố gắng và thất bại. Những người mà chính họ [Page 180] đã chế ngự hoàn cảnh và ảo tưởng về cái chết, và do đó đã được nâng lên vào sự sống, giờ đây có thể thử thực hiện nhiệm vụ này trong sự kết hợp thống nhất. Họ sẽ thành công. [12] Linh từ đã được phát ra với lời kêu gọi cho hoạt động thống nhất này, cùng sự thôi thúc hướng mọi nỗ lực vào việc nâng thân thể chết của nhân loại dậy. [13] Một thành tựu vĩ đại và khả hữu của Thánh Đoàn các Chân sư [14] giờ đây đang đến gần, và mọi người chí nguyện cùng mọi đệ tử đều có thể được đưa vào một sự nhận biết tổng hợp về quyền năng và cơ hội.

[15] It is for this end that the teaching anent the New Group of World Servers was given out broadcast. [16] This is the first attempt

[15] Chính vì mục đích này mà giáo huấn liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được phổ biến rộng rãi. [16] Đây là

to form a group which would work as a group and attempt a world task. [17] They can act as an intermediate group [18] between the world of men and the Hierarchy. [19] They stand between what is occultly called the "dead Master" and the "living Masters." [20] Masons will understand what is here described. The true esotericist will also see the same truth from another angle.

nỗ lực đầu tiên nhằm hình thành một nhóm sẽ làm việc như một nhóm và cố gắng thực hiện một nhiệm vụ thế giới. [17] Họ có thể hoạt động như một nhóm trung gian [18] giữa thế giới con người và Thánh Đoàn. [19] Họ đứng giữa điều được gọi một cách huyền bí là "Chân sư đã chết" và "các Chân sư đang sống." [20] Những người thuộc Hội Tam Điểm sẽ hiểu điều được mô tả ở đây. Nhà huyền bí học chân chính cũng sẽ thấy cùng một chân lý từ một góc độ khác.

[21] I would like here to give you some thoughts anent the new groups which come into functioning activity under the Law of Group Progress. [22] It must be constantly remembered, as one considers these coming new groups, that they are primarily an experiment in *Group Activity*, [23] and are not formed for the purpose of perfecting the individual member in any group. [24] This is a fundamental and essential statement, if the objectives are rightly to be understood. [25] In these groups the members supplement and fortify each other, and, in the aggregate of their qualities and capacities, they should eventually provide groups capable of useful spiritual expression, and through which spiritual energy can flow, unimpeded, for the helping of humanity. [26] The work to be done is very largely upon mental levels. The spheres of daily service of the individual members of the new groups remain as their destiny and inner urge indicates upon the physical plane; [27] but—to the differing [Page 181] fields of individual effort — there will be added (and this is the point of importance) a group activity which will be a joint and united service. [28] Each person in such groups has to learn to work in a close mental and spiritual cooperation with all the others, [29] and this takes time, given the present point of evolutionary development of the world aspirants. [30] Each has to pour forth love on

[21] Ở đây Tôi muốn đưa ra cho các bạn một số tư tưởng liên quan đến những nhóm mới đi vào hoạt động dưới Định luật Tiến Bộ Nhóm. [22] Khi xem xét những nhóm mới sắp đến này, cần luôn ghi nhớ rằng trước hết chúng là một cuộc thử nghiệm về *Hoạt Động Nhóm*, [23] và không được hình thành nhằm mục đích hoàn thiện từng thành viên cá nhân trong bất kỳ nhóm nào. [24] Đây là một phát biểu căn bản và thiết yếu, nếu các mục tiêu cần được thấu hiểu đúng đắn. [25] Trong những nhóm này, các thành viên bổ sung và củng cố cho nhau, và xét trong tổng thể các phẩm tính cùng năng lực của họ, cuối cùng họ phải tạo nên những nhóm có khả năng biểu hiện tinh thần hữu ích, và qua đó năng lượng tinh thần có thể tuôn chảy không bị cản trở để trợ giúp nhân loại. [26] Công việc phải thực hiện phần lớn nằm trên các cấp độ trí tuệ. Các lĩnh vực phụng sự hằng ngày của từng thành viên trong những nhóm mới vẫn tồn tại trên cõi hồng trần theo như định mệnh và thôi thúc nội tại của họ chỉ ra; [27] nhưng—thêm vào những [Page 181] lĩnh vực nỗ lực cá nhân khác nhau—sẽ có một hoạt động nhóm, và đây là điểm quan trọng, vốn là một sự phụng sự chung và thống nhất. [28] Mỗi người trong những nhóm như thế phải học cách làm việc trong sự cộng tác chặt chẽ về trí tuệ và tinh thần với tất cả những người khác, [29] và điều này cần thời gian, xét theo điểm phát triển tiến hóa hiện tại của những người chí

all, and this is not easy. [31] Each has to learn to subordinate his own personality ideas and his personal growth to the group requirements, [32] for at present some will have to hasten their progress in certain directions, and some must slow it down as a service to the others. [33] This process will take place automatically as the group identity and integration becomes the dominant thought [34] in the group consciousness, and the desire for personal growth and spiritual satisfaction is relegated to a secondary place.

nguyện trên thế giới. [30] Mỗi người phải tuôn đổ tình thương đến tất cả, và điều này không dễ. [31] Mỗi người phải học cách đặt các ý tưởng phàm ngã riêng và sự tăng trưởng cá nhân của mình dưới các yêu cầu của nhóm, [32] vì hiện nay một số người sẽ phải thúc nhanh sự tiến bộ của mình theo một số hướng, còn một số người khác phải làm chậm lại như một sự phụng sự đối với những người khác. [33] Tiến trình này sẽ diễn ra tự động khi bản sắc và sự tích hợp của nhóm trở thành tư tưởng chi phối [34] trong tâm thức nhóm, còn dục vọng tăng trưởng cá nhân và sự thỏa mãn tinh thần được đặt xuống hàng thứ yếu.

[35] This contemplated group unity [36] will have its roots in group meditation, [37] or in the contemplative life (in which the soul knows itself to be one with all souls). [38] This in its turn will work out in some form of group activity which will constitute the distinguishing contribution of any particular group to the raising of the human race esoterically. [39] Within the group life, the individual will not be dealt with as such [40] by those who seek to train, teach and weld the group into an instrument for service. [41] Each person will he regarded as a transmitter of the type of energy which is the predominant energy in any ray type, either egoic or personality rays. [42] Each can in time learn to transmit the quality of his soul ray [71] to the group, [43] stimulating his brothers to greater courage, clearer vision, [44] finer purity of motive, [45] and deeper love, [46] and yet avoid the danger of vitalizing his personality characteristics. [47] This is the major difficulty. To do this effectively and correctly, we must all learn to think of each other as souls, and not as human beings.

[35] Sự hợp nhất nhóm được dự liệu này [36] sẽ bắt rễ trong tham thiền nhóm, [37] hoặc trong đời sống chiêm ngưỡng, nơi linh hồn biết mình là một với tất cả các linh hồn. [38] Đến lượt nó, điều này sẽ biểu hiện thành một hình thức hoạt động nhóm nào đó, tạo thành đóng góp đặc thù của bất kỳ nhóm riêng biệt nào đối với việc nâng cao nhân loại theo nghĩa huyền bí. [39] Trong đời sống nhóm, những người tìm cách đào luyện, giảng dạy và kết hợp nhóm thành một công cụ phụng sự [40] sẽ không đối xử với cá nhân như một cá nhân riêng biệt. [41] Mỗi người sẽ được xem như một bộ truyền dẫn loại năng lượng vốn là năng lượng chi phối trong bất kỳ loại cung nào, dù là cung chân ngã hay cung phàm ngã. [42] Theo thời gian, mỗi người có thể học cách truyền phẩm tính của cung linh hồn mình [71] vào nhóm, [43] kích thích các huynh đệ của mình có lòng can đảm lớn hơn, tầm nhìn rõ ràng hơn, [44] động cơ tinh khiết hơn, [45] và tình thương sâu sắc hơn, [46] đồng thời tránh được nguy cơ tiếp sinh lực cho các đặc tính phàm ngã của mình. [47] Đây là khó khăn chủ yếu. Để làm điều này một cách hữu hiệu và đúng đắn, tất cả chúng ta phải học cách nghĩ về

nhau như những linh hồn, chứ không phải như những con người.

[Page 182] [48] Therefore, as a preliminary statement, we have the following objectives in the group work of the New Age, as they make their tentative beginnings at this time. [49] The later and more esoteric objectives will emerge as the earlier ones are reached:

[Page 182] [48] Vì vậy, như một phát biểu sơ bộ, chúng ta có những mục tiêu sau đây trong công việc nhóm của Kỷ Nguyên Mới, khi chúng đang có những khởi đầu thử nghiệm vào lúc này. [49] Các mục tiêu về sau và huyền bí hơn sẽ xuất hiện khi những mục tiêu ban đầu được đạt tới:

[50] 1. *Group Unity*. This must be achieved [51] through the practice of love, which is part of the practice of the Presence of God, [52] through the subordination of the personality life to the group life, and constant, loving, living service.

[50] 1. *Sự Hợp Nhất Nhóm*. Điều này phải được đạt tới [51] thông qua việc thực hành tình thương, vốn là một phần của việc thực hành Sự Hiện Diện của Thượng Đế, [52] thông qua việc đặt đời sống phàm ngã dưới đời sống nhóm, và qua sự phụng sự liên tục, sống động và đầy tình thương.

[53] 2. *Group Meditation*. These groups will eventually be grounded in the kingdom of souls, [54] and the work done will be motivated and carried forward from the higher mental levels in the demonstration of the contemplative life. [55] This involves the dual activity of the life of the disciple, wherein he functions consciously both as a personality and as a soul. [56] The life of the personality should be that of intelligent activity; that of the soul is loving contemplation.

[53] 2. *Tham Thiền Nhóm*. Cuối cùng, những nhóm này sẽ được đặt nền tảng trong giới linh hồn, [54] và công việc được thực hiện sẽ được thúc đẩy và xúc tiến từ các cấp độ thượng trí trong sự biểu hiện của đời sống chiêm ngưỡng. [55] Điều này bao hàm hoạt động kép của đời sống đệ tử, trong đó y hoạt động một cách hữu thức vừa như một phàm ngã vừa như một linh hồn. [56] Đời sống của phàm ngã phải là đời sống của hoạt động thông minh; đời sống của linh hồn là sự chiêm ngưỡng đầy tình thương.

[57] 3. *Group Activity.* Each group will have some distinguishing characteristic and this will be dedicated to some specific form of service.

[57] 3. *Hoạt Động Nhóm.* Mỗi nhóm sẽ có một đặc tính nổi bật nào đó, và đặc tính này sẽ được hiến dâng cho một hình thức phụng sự cụ thể.

[58] When the groups are properly established (and the time is imminent) [59] and after they have worked together subjectively for a certain necessary period of time (to be determined by the quality of the life of the individuals composing it, and their selflessness and service) [60] then they

[58] Khi các nhóm được thiết lập đúng đắn, và thời điểm ấy đang đến gần, [59] và sau khi họ đã cùng làm việc với nhau về mặt chủ quan trong một khoảng thời gian cần thiết nhất định, tùy thuộc vào phẩm tính đời sống của những cá nhân cấu thành nhóm, cùng tính vô ngã và sự phụng sự của họ, [60] khi

will begin to function outwardly and their life aspect will begin to make its presence felt. [61] The various lines of activity will emerge when the group vibration is strong enough to make a definite impact on the consciousness of the race. [62] Therefore, it will be apparent that the first and foremost requirements are group integrity and group cohesion. [63] Nothing can be accomplished [Page 183] without these. [64] The subjective linking of each group member with each, and the emergence of a group consciousness is a vital objective for the next few decades. [65] Thus there will emerge a group circulation or transmission of energy which will be of real value in world salvage. [66] For the individual it should be remembered that purity of body, control of the emotions, and stability of mind are fundamental requirements and should be the goal of the daily practice. [67] Again and again we must come back to these prime character requirements, [68] and tiresome as the reiteration may be, I urge upon you the cultivation of these qualities. [69] Through these groups it may be possible to restore some of the ancient Mysteries, [70] and some of the groups mentioned previously in *Letters on Occult Meditation*, will be found among the emerging New Age groups.

ấy họ sẽ bắt đầu hoạt động ra bên ngoài và phương diện sự sống của họ sẽ bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận. [61] Các đường lối hoạt động khác nhau sẽ xuất hiện khi rung động nhóm đủ mạnh để tạo ra một tác động xác định lên tâm thức của nhân loại. [62] Vì vậy, sẽ rõ ràng rằng những yêu cầu trước hết và quan trọng nhất là tính toàn vẹn của nhóm và sự cố kết của nhóm. [63] Không thể hoàn thành được điều gì [Page 183] nếu thiếu những điều này. [64] Sự liên kết chủ quan của từng thành viên nhóm với mọi thành viên khác, và sự xuất hiện của một tâm thức nhóm, là một mục tiêu thiết yếu trong vài thập niên tới. [65] Nhờ đó sẽ xuất hiện một sự tuần hoàn hay truyền dẫn năng lượng của nhóm, vốn sẽ có giá trị thực sự trong công cuộc cứu vớt thế giới. [66] Đối với cá nhân, cần nhớ rằng sự thanh khiết của thể xác, sự kiểm soát cảm xúc và sự ổn định của thể trí là những yêu cầu căn bản và phải là mục tiêu của sự thực hành hằng ngày. [67] Hết lần này đến lần khác chúng ta phải quay trở lại với những yêu cầu căn bản về tính cách này, [68] và dù việc nhắc lại có thể gây mệt mỏi, Tôi vẫn thúc giục các bạn vun bồi những phẩm tính ấy. [69] Thông qua những nhóm này, có thể khôi phục một số Huyền Nhiệm cổ xưa, [70] và một số nhóm đã được đề cập trước đây trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* sẽ được tìm thấy trong số những nhóm Kỷ Nguyên Mới đang xuất hiện.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 23

Hello, friends. We are beginning now with Laws of the Soul webinar commentary number 23 in *Esoteric Psychology II*, and we're on page 179. We are on the Law of Group Progress. We've been working in this law for a little while, and we're in the section called "The Link of the World Groups."

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta bắt đầu phần bình giảng số 23 của webinar Các Định Luật của Linh Hồn trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*, ở trang 179. Chúng ta đang bàn về Định luật Tiến Bộ Tập Thể. Chúng ta đã nghiên cứu định luật này được một thời gian và hiện đang ở phần mang tên "Mối Liên Kết của các Nhóm Thế Giới".

[1] Today the new groups are slowly and gradually coming into being and being governed by these soul laws.

[1] Ngày nay, các nhóm mới đang từ từ và dần dần hình thành và chịu sự chi phối của các định luật linh hồn này.

So that's what's so important. The new groups are characterized by the ability to express or to function through these soul laws.

Đó chính là điều vô cùng quan trọng. Đặc trưng của các nhóm mới là khả năng biểu đạt hoặc hoạt động thông qua các định luật linh hồn này.

[2] They will, therefore, strike a different note and produce groups which are welded together by a united aspiration and objective.

[2] Vì vậy, chúng sẽ phát ra một âm điệu khác và tạo nên những nhóm gắn kết với nhau nhờ một khát vọng và mục tiêu thống nhất.

—not simply by a common desire, but by something that reaches into the higher worlds for the kinds of consciousness that can be found there.

—không chỉ bằng một ước muốn chung, mà bằng một điều gì đó vươn tới các cõi cao để tiếp nhận những loại tâm thức có thể tìm thấy ở đó.

[3] Yet they will be constituted of free souls,

[3] Tuy nhiên, những linh hồn tự do sẽ cấu thành các nhóm ấy,

Elsewhere, DK says there's no such thing as a truly free soul. Oftentimes when people use that term, they mean they want to be individualistic, free—individually free from the responsibility of group work which the soul imposes. But here he means something different. He means those that truly are liberated into their own soul nature, individuals who are liberated into their soul nature.

Ở nơi khác, Chân sư DK nói rằng không hề có một linh hồn nào thực sự tự do. Thông thường, khi người ta dùng thuật ngữ ấy, họ muốn nói rằng họ muốn sống theo chủ nghĩa cá nhân, muốn được tự do—tự do với tư cách cá nhân khỏi trách nhiệm của công việc nhóm mà linh hồn đặt ra. Nhưng ở đây, Ngài muốn nói một điều khác. Ngài muốn nói đến những người đã thực sự được giải thoát để bước vào bản chất linh hồn của chính mình, những cá nhân đã được giải thoát để bước vào bản chất linh hồn của họ.

they will be constituted of free souls,

các nhóm ấy sẽ gồm những linh hồn tự do,

[4] individual and developed, who recognise no authority but that of their own souls, and submerge their interests to the soul purpose of the group as a whole.

[4] có tính cá thể và đã phát triển, không thừa nhận thẩm quyền nào ngoài thẩm quyền của chính linh hồn mình, và đặt các lợi ích của mình dưới Thiên Ý của linh hồn đối với toàn thể nhóm.

Their sense of identity is other than that of the individual, of simply an individual.

Ý thức về bản sắc của họ khác với ý thức về bản sắc cá nhân, khác với bản sắc của một cá nhân đơn thuần.

[5] Just as the achievement of an individual has, down the ages, served to raise the race,

[5] Cũng như thành tựu của một cá nhân, qua các thời đại, đã góp phần nâng cao nhân loại,

—we might say the achievement of the individual, and we understand it as emerging under the sign Leo, down the ages has served to raise the race—

—chúng ta có thể nói rằng thành tựu của cá nhân, mà chúng ta hiểu là xuất hiện dưới dấu hiệu Sư Tử, qua các thời đại đã góp phần nâng cao nhân loại—

[6] so a paralleling achievement in group formation will tend to raise humanity still more rapidly.

[6] thì một thành tựu tương ứng trong việc hình thành nhóm cũng sẽ có khuynh hướng nâng cao nhân loại nhanh chóng hơn nữa.

And obviously in the opposite sign: this will emerge under Aquarius.

Và hiển nhiên là dưới dấu hiệu đối cực: điều này sẽ xuất hiện dưới dấu hiệu Bảo Bình.

[7] Hence this law is called that of Elevation.

[7] Vì thế định luật này được gọi là Định luật Nâng Cao.

And that's important. Why should this be called elevation? Well, it does involve the mountain, it does involve the goat, probably eventually the initiated group, the group as the unicorn. But let's say group progress raises humanity, so this Law of Group Progress is called the Law of Elevation. So that's the real reason behind the name of the law, because as there are achievements in this new type of group, these achievements will, in fact, raise humanity, elevate humanity, right? These groups will bring about the elevation of humanity.

Và điều đó rất quan trọng. Tại sao định luật này lại được gọi là sự nâng cao? Quả thật, nó có liên quan đến ngọn núi và con dê, và cuối cùng có lẽ là nhóm điểm đạo đồ, tức nhóm trong hình ảnh con kỳ lân. Nhưng có thể nói rằng sự tiến bộ của nhóm nâng cao nhân loại, vì thế Định luật Tiến Bộ Tập Thể này được gọi là Định luật Nâng Cao. Đó là lý do thực sự đằng sau tên gọi của định luật, bởi khi loại nhóm mới này đạt được những thành tựu, các thành tựu ấy quả thật sẽ nâng cao nhân loại. Các nhóm này sẽ mang lại sự nâng cao cho nhân loại.

[8] The time has now come when this method of raising the race can begin to be tried.

[8] Giờ đây đã đến lúc phương pháp nâng cao nhân loại này có thể bắt đầu được thử nghiệm.

I suppose we might say that it has been tried to an extent with advanced individuals. What other way was there to attempt this? Because the truly advanced group that was soul-responsive as a group had not yet really emerged.

Tôi cho rằng chúng ta có thể nói phương pháp này đã được thử nghiệm ở một mức độ nào đó với những cá nhân tiến bộ. Còn có cách nào khác để thử thực hiện điều này? Bởi một nhóm thực sự tiến bộ, có khả năng đáp ứng với linh hồn với tư cách một nhóm, vẫn chưa thực sự xuất hiện.

[9] Those who have entered upon the Path of Probation have attempted

[9] Những người đã bước vào Con Đường Dự Bị đã cố gắng

—these are Masonic kind of statements—

—đây là những phát biểu mang tính Hội Tam Điểm—

[10] to raise humanity and have failed.

[10] nâng cao nhân loại và đã thất bại.

Their vision and power were not sufficient.

Tầm nhìn và quyền năng của họ chưa đầy đủ.

[11] Those who have passed upon the Path of Discipleship have also tried and failed. Those who have themselves [Page 180] mastered circumstance and the illusion of death, and have consequently been raised unto life, can now attempt the task in united formation.

[11] Những người đã bước vào Con Đường Đệ Tử cũng đã cố gắng và thất bại. Những người mà chính họ [Page 180] đã chế ngự hoàn cảnh và ảo tưởng về cái chết, và do đó đã được nâng lên vào sự sống, giờ đây có thể thử thực hiện nhiệm vụ này trong sự kết hợp thống nhất. Họ sẽ thành công.

Here we seem to be really talking about the Hierarchy, the Spiritual Hierarchy. They have overcome the illusion of death. They have mastered circumstance. They've been raised unto life in the Monadic energy and Monadic awareness and can now attempt the task in united formation. So the Spiritual Hierarchy, externalizing, will attempt the raising of humanity with the help of the New Group of World Servers, and they will succeed. It's a one, two, three. And these will be the initiates of the world, aided by—I would say aided by, with the help of—the initiates of the world and the New Group of World Servers, and they will succeed. This is what the great program upon our planet is

Ở đây, dường như chúng ta thực sự đang nói về Thánh đoàn. Các Ngài đã vượt qua ảo tưởng về cái chết và đã làm chủ hoàn cảnh. Các Ngài đã được nâng lên vào sự sống trong năng lượng chân thần và nhận thức chân thần, và giờ đây có thể cùng nhau đảm đương nhiệm vụ trong một đội hình hợp nhất. Vì vậy, khi ngoại hiện, Thánh đoàn sẽ cố gắng nâng cao nhân loại với sự trợ giúp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và Các Ngài sẽ thành công. Đây là tiến trình gồm ba bước. Những người này sẽ là các điểm đạo đồ của thế gian, nhận sự hỗ trợ—tôi muốn nói là sự hỗ trợ và trợ giúp—từ các điểm đạo đồ của thế gian và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và họ sẽ thành công. Đây

about at this time: the coming forward of those who, in true group formation, having mastered the lower worlds, risen out of the lower worlds, forgone the need for reincarnation—they will succeed.

chính là nội dung của chương trình vĩ đại trên hành tinh chúng ta vào lúc này: sự tiến bước của những người, trong một đội hình nhóm đích thực, đã làm chủ các cõi thấp, vươn lên khỏi các cõi thấp và từ bỏ nhu cầu tái sinh—họ sẽ thành công.

[12] The word has gone forth with the request for this united activity, and the urge to bend every effort to raise the dead body of humanity.

[12] Linh từ đã được phát ra với lời kêu gọi cho hoạt động thống nhất này, cùng sự thôi thúc hướng mọi nỗ lực vào việc nâng thân thể chết của nhân loại dậy.

Those who are Masons will recognize all of these words. So this is really a Masonic raising—entered, passed and raised, as DK has sometimes referred to the process that works in the Blue Lodge of Masonry—and it is a reflection of the far greater Blue Lodge on Sirius, the Great White Lodge on Sirius, which is sometimes called the Blue Lodge. And sometimes Sirius is called the Blue Star, as far as that goes, and having a powerful, I think, final Monadic ray of the second, it deserves to be called that. And therefore, I think, it would be very similar to our own Solar Logos, who I believe has a final Monadic ray being the second.

Những người thuộc Hội Tam Điểm sẽ nhận ra tất cả những lời này. Vì vậy, đây thực sự là một sự nâng dậy theo nghi thức Hội Tam Điểm—gia nhập, vượt qua và được nâng dậy, như Chân sư DK đôi khi đã đề cập đến tiến trình diễn ra trong Thanh Hội của Hội Tam Điểm—và nó phản chiếu một Thanh Hội vĩ đại hơn nhiều trên Sirius, tức Thánh đoàn trên Sirius, đôi khi được gọi là Thanh Hội. Sirius đôi khi cũng được gọi là Ngôi Sao Xanh, và xét về phương diện đó, vì tôi cho rằng nó có cung chân thần tối hậu đầy quyền năng là cung hai, nên nó xứng đáng được gọi như vậy. Vì thế, tôi cho rằng nó rất giống Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng mà tôi tin rằng cũng có cung chân thần tối hậu là cung hai.

[13] A great and possible achievement of the Lodge of Masters

[13] Một thành tựu vĩ đại và khả hữu của Thánh Đoàn các Chân sư

—see, there's the word "lodge," implying or suggesting the Masonic analogy—

—hãy xem, ở đây có từ “hội”, hàm ý hoặc gợi ra sự tương đồng với Hội Tam Điểm—

[14] is now imminent and all aspirants and all disciples can be swung into a synthetic recognition of power and of opportunity.

[14] giờ đây đang đến gần, và mọi người chí nguyện cùng mọi đệ tử đều có thể được đưa vào một sự nhận biết tổng hợp về quyền năng và cơ hội.

So great is the opportunity before us at this time.

Cơ hội trước mắt chúng ta vào lúc này thật vô cùng lớn lao.

[15] It is for this end that the teaching anent the New Group of World Servers was given out broadcast.

—so that those who are ready can be swung into synthetic recognition.

[16] This is the first attempt to form a group which would work as a group and attempt a world task.

—a subjective spiritual group.

[17] They can act as an intermediate group

—and there's their fourth ray, right? Their fourth ray is showing—

[18] between the world of men and the Hierarchy.

And for this reason they are the ajna center. Consider the ajna center of Sanat Kumara: Hierarchy, the heart center; humanity—well, it depends. Sometimes humanity is called the ajna center. Sometimes it's called the throat center.

They can act as an intermediate group between the world of men and the Hierarchy.

[19] They stand between what is occultly called the "dead Master" and the "living Masters."

Yes, so Masonic indeed. Anybody who's been through the process will recognize this, and the extreme value of Masonry in this respect. I'm remembering back 40 years ago when I entered the Masonic lodge, and I had

[15] Chính vì mục đích này mà giáo huấn liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được phổ biến rộng rãi.

—để những người đã sẵn sàng có thể được đưa vào nhận thức tổng hợp.

[16] Đây là nỗ lực đầu tiên nhằm hình thành một nhóm sẽ làm việc như một nhóm và cố gắng thực hiện một nhiệm vụ thế giới.

—một nhóm tinh thần chủ quan.

[17] Họ có thể hoạt động như một nhóm trung gian

—và đó là cung bốn của họ, phải không? Cung bốn của họ đang biểu lộ—

[18] giữa thế giới con người và Thánh Đoàn.

Vì lý do này, họ là trung tâm ajna. Hãy xét trung tâm ajna của Đức Sanat Kumara: Thánh đoàn là trung tâm tim; nhân loại—điều này còn tùy. Đôi khi nhân loại được gọi là trung tâm ajna. Đôi khi nhân loại được gọi là trung tâm cổ họng.

Họ có thể hoạt động như một nhóm trung gian giữa thế giới loài người và Thánh đoàn.

[19] Họ đứng giữa điều được gọi một cách huyền bí là "Chân sư đã chết" và "các Chân sư đang sống."

Đúng vậy, điều này quả thật mang tính Hội Tam Điểm. Bất kỳ ai đã trải qua tiến trình ấy đều sẽ nhận ra điều này, cũng như giá trị lớn lao của Hội Tam Điểm về phương diện này. Tôi nhớ lại bốn mươi năm trước, khi gia

the Alice Bailey books in my hand, and I was looking up all the Masonic references. I was able to interpret much of what went on there in terms of what Master DK had said, but you can imagine that the Masons of the time in the conventional Masonic lodge were not aware in any way of these possibilities. I tried to teach some and discovered there was some interest, but a limited ability to assimilate. Well, I think that's changing now with the reformation of Masonry being undertaken by the Ancient Universal Mysteries under the direction of Keith Bailey, who was the chief principal officer of that institution, doing an amazing job bringing about the reformation of Masonry as was promised early in this century.

nhập một hội Tam Điểm, tay cầm những cuốn sách của Bà Alice Bailey và tra cứu mọi đoạn đề cập đến Hội Tam Điểm. Tôi đã có thể diễn giải phần lớn những gì diễn ra tại đó dựa trên những điều Chân sư DK đã nói, nhưng các bạn có thể hình dung rằng những hội viên Tam Điểm đương thời trong hội Tam Điểm thông thường hoàn toàn không nhận biết các khả năng này. Tôi đã thử giảng dạy đôi chút và nhận thấy có một phần quan tâm, nhưng khả năng tiếp thu còn hạn chế. Tuy nhiên, tôi nghĩ điều đó hiện đang thay đổi nhờ công cuộc cải tổ Hội Tam Điểm do tổ chức Các Bí Nhiệm Phổ Quát Cổ Xưa tiến hành dưới sự chỉ đạo của Keith Bailey, người từng là viên chức lãnh đạo cao nhất của tổ chức ấy và đang thực hiện một công việc đáng kinh ngạc nhằm mang lại cuộc cải tổ Hội Tam Điểm như đã được hứa hẹn vào đầu thế kỷ này.

They stand between what is occultly called the "dead Master" and the "living Masters,"

Họ đứng giữa điều mà huyền bí học gọi là "Chân sư đã chết" và "các Chân sư sống động",

—who come to raise the dead.

—những vị đến để nâng người chết dậy.

[20] Masons will understand what is here described. The true esotericist will also see the same truth from another angle.

[20] Những người thuộc Hội Tam Điểm sẽ hiểu điều được mô tả ở đây. Nhà huyền bí học chân chính cũng sẽ thấy cùng một chân lý từ một góc độ khác.

And if you happen to be an esotericist who's also a Mason, there's a double impression. For an esotericist who is also a Mason, there are two modes of comprehension. It's all about livingness, isn't it? We've been dead a long time, and now we have a chance to rise out of the dense physical vehicle of the Planetary and Solar Logos: first out of that of the Planetary Logos into our soul nature, and then out of the dense physical vehicle of the Solar Logos into our buddhic—well, into our triadal nature, which is truly the place of livingness.

Và nếu các bạn tình cờ vừa là nhà bí truyền học vừa là hội viên Tam Điểm, các bạn sẽ nhận được một ấn tượng kép. Đối với một nhà bí truyền học cũng là hội viên Tam Điểm, có hai cách thấu hiểu. Tất cả đều liên quan đến sức sống, phải không? Chúng ta đã chết từ lâu, và giờ đây có cơ hội vươn ra khỏi vận cụ hồng trần đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế: trước hết ra khỏi vận cụ của Hành Tinh Thượng đế để đi vào bản chất linh hồn của mình, rồi ra khỏi vận cụ hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế để đi vào bản chất Bồ đề—

hay đúng hơn, vào bản chất Tam Nguyên Tinh Thần của chúng ta, nơi thực sự chứa đựng sức sống.

[21] I would like here to give you some thoughts anent the new groups which come into functioning activity under the Law of Group Progress.

[21] Ở đây Tôi muốn đưa ra cho các bạn một số tư tưởng liên quan đến những nhóm mới đi vào hoạt động dưới Định luật Tiến Bộ Nhóm.

And of course, we can find these also in *Discipleship in the New Age*. That's one of the very important sections, where he talks about the ten seed groups in which we will find our place as we begin to serve in alliance with the Hierarchy.

Và dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể tìm thấy những điều này trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Đó là một trong những phần rất quan trọng, nơi Ngài nói về mười Nhóm hạt giống mà trong đó chúng ta sẽ tìm thấy vị trí của mình khi bắt đầu phụng sự trong sự liên kết với Thánh đoàn.

[22] It must be constantly remembered, as one considers these coming new groups, that they are primarily an experiment in Group Activity,

[22] Khi xem xét những nhóm mới sắp đến này, cần luôn ghi nhớ rằng trước hết chúng là một cuộc thử nghiệm về *Hoạt Động Nhóm*,

Notice always the word "experiment," with its Uranian connotations, non-emotional connotations. It's seeing what works, and it's connected to Aquarius, to the number 11, to the initiate and to the Hierarchy. So in many ways Uranus is a very strong planet for Hierarchy. If you think about the Initiation of Resurrection, which is the seventh, it is ruled, in a way, by the second ray, but it's also ruled by Aries with its hierarchical ruler, Uranus, which is conveying—I'll say the seventh first—and ultimately the first ray, the home of electric fire, raising us eventually into the sea of fire. And that's almost a post-Monadic state, at least in terms of the conventional vehicle of the monad. What are the Monadic vehicles beyond that on the Monadic plane? Well, nothing's been given, but we know that the whole universe is a vehicle.

Hãy luôn chú ý đến từ "thử nghiệm", cùng những hàm ý liên quan đến Sao Thiên Vương và không mang tính cảm xúc của nó. Đó là việc xem điều gì có hiệu quả, và nó liên hệ với Bảo Bình, con số mười một, điểm đạo đồ và Thánh đoàn. Vì vậy, theo nhiều phương diện, Sao Thiên Vương là một hành tinh rất mạnh đối với Thánh đoàn. Nếu các bạn nghĩ đến Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh, tức lần điểm đạo thứ bảy, thì theo một nghĩa nào đó, nó chịu sự cai quản của cung hai, nhưng cũng chịu sự cai quản của Bạch Dương cùng chủ tinh huyền giai là Sao Thiên Vương, vốn truyền dẫn—trước hết tôi sẽ nói là cung bảy—và sau cùng là cung một, quê hương của Lửa Điện, cuối cùng nâng chúng ta vào biển lửa. Và đó gần như là một trạng thái hậu chân thần, ít nhất xét theo vận cụ thông thường của chân thần. Những vận cụ chân thần nào tồn tại bên ngoài trạng thái ấy trên cõi chân thần? Không có điều gì được tiết lộ,

nhưng chúng ta biết toàn thể vũ trụ là một vận cụ.

So these new groups

Vì vậy, những nhóm mới này

are primarily an experiment in Group Activity,

trước hết là một cuộc thử nghiệm về Hoạt Động Tập Thể,

[23] and are not formed for the purpose of perfecting the individual member in any group.

[23] và không được hình thành nhằm mục đích hoàn thiện từng thành viên cá nhân trong bất kỳ nhóm nào.

The group itself must become, as it were, the group individual to be perfected. So the group itself becomes the group individual to be perfected.

Có thể nói, chính nhóm phải trở thành cá nhân tập thể cần được hoàn thiện. Vì vậy, chính nhóm trở thành cá nhân tập thể cần được hoàn thiện.

[24] This is a fundamental and essential statement, if the objectives are rightly to be understood.

[24] Đây là một phát biểu căn bản và thiết yếu, nếu các mục tiêu cần được thấu hiểu đúng đắn.

And DK began by saying, "As individuals, you don't matter so much to me per se, but as a group, you matter very much." So he's really talking about the true nature of each one of his disciples, their soul nature. And as a group of souls, they matter to him very, very much, and he spent an uncharacteristic amount of time cultivating them. And it's not lost labor, I'm sure, because many will be back. They will be back, and they will know their previous experience, and they will succeed, because earlier they did not quite succeed.

Chân sư DK đã mở đầu bằng lời: "Với tư cách những cá nhân, chính các bạn không quá quan trọng đối với Tôi, nhưng với tư cách một nhóm, các bạn rất quan trọng." Vì vậy, Ngài thực sự đang nói về bản chất chân chính của từng đệ tử của Ngài, tức bản chất linh hồn của họ. Với tư cách một nhóm linh hồn, họ vô cùng quan trọng đối với Ngài, và Ngài đã dành một khoảng thời gian nhiều khác thường để bồi dưỡng họ. Tôi tin chắc đó không phải là công sức uổng phí, bởi nhiều người sẽ trở lại. Họ sẽ trở lại, sẽ biết kinh nghiệm trước kia của mình và sẽ thành công, bởi trước đây họ chưa hoàn toàn thành công.

[25] In these groups the members supplement and fortify each other, and, in the aggregate of their qualities and capacities, they should eventually provide groups capable of useful spiritual expression, and through which spiritual

[25] Trong những nhóm này, các thành viên bổ sung và củng cố cho nhau, và xét trong tổng thể các phẩm tính cùng năng lực của họ, cuối cùng họ phải tạo nên những nhóm có khả năng biểu hiện tinh thần hữu ích, và qua đó năng lượng tinh

energy can flow, unimpeded, for the helping of humanity.

thần có thể tuôn chảy không bị cản trở để trợ giúp nhân loại.

As the conventional saying goes these days, everybody has each other's back, so to speak; they cover each other. And they make up for the insufficiencies of their fellow group members, and they can help neutralize some of the difficult qualities which may emerge in the whole—and this is the word, of course, "eventually." It's a 250-year process, I understand. So a process which was begun in the 1930s—so by 2180, will that be? 1930, 2030, 2130, 2180. Well, by 2180 or 2200, these groups will probably emerge in their fuller strength and effectiveness, and really be able to convey the spiritual expression which heretofore was not so possible, because they never entirely integrated under the intention of Master DK. But maybe in other ashrams that is working out to a degree. He says that the experiments up to this time have not been especially successful, but you have to try, and then try again and try again until you make it.

Theo cách nói thông thường ngày nay, có thể nói mọi người đều bảo vệ lẫn nhau; họ hỗ trợ cho nhau. Họ bù đắp những thiếu sót của các thành viên đồng môn trong nhóm và có thể giúp hóa giải một số phẩm tính khó khăn có thể xuất hiện trong toàn thể—và dĩ nhiên, từ then chốt ở đây là "cuối cùng". Theo tôi hiểu, đây là một tiến trình kéo dài hai trăm năm mươi năm. Một tiến trình bắt đầu vào thập niên 1930—vậy sẽ đến năm 2180 phải không? 1930, 2030, 2130, 2180. Đến khoảng năm 2180 hoặc 2200, những nhóm này có lẽ sẽ xuất hiện với sức mạnh và hiệu quả đầy đủ hơn, đồng thời thực sự có thể truyền đạt sự biểu lộ tinh thần mà trước đây chưa thể thực hiện được, bởi họ chưa bao giờ hoàn toàn tích hợp theo ý định của Chân sư DK. Nhưng có lẽ trong các ashram khác, điều đó đang được thực hiện ở một mức độ nào đó. Ngài nói rằng những cuộc thử nghiệm cho đến nay chưa đặc biệt thành công, nhưng người ta phải thử, rồi thử lại nhiều lần cho đến khi thành công.

[26] The work to be done is very largely upon mental levels. The spheres of daily service of the individual members of the new groups remain as their destiny and inner urge indicates upon the physical plane;

[26] Công việc phải thực hiện phần lớn nằm trên các cấp độ trí tuệ. Các lĩnh vực phụng sự hằng ngày của từng thành viên trong những nhóm mới vẫn tồn tại trên cõi hồng trần theo như định mệnh và thôi thúc nội tại của họ chỉ ra;

So we don't determine for each other what our service will be. That is, let's say, a self-determined direction in service.

Vì vậy, chúng ta không quyết định thay nhau công việc phụng sự của mỗi người. Có thể nói đó là một đường hướng phụng sự do chính mỗi người xác định.

[27] but—to the differing [Page 181] fields of individual effort — there will be added (and this is the point of importance) a group activity which will be a joint and united service.

[27] nhưng—thêm vào những [Page 181] lĩnh vực nỗ lực cá nhân khác nhau—sẽ có một hoạt động nhóm, và đây là điểm quan trọng, vốn là một sự phụng sự chung và thống nhất.

So there is an outer individual service and a joint and united service; I think that's really a good way of looking at it. And that will attract or compel or demand the attention of each individual in the group, and they will submit themselves to this joint and united service.

Vì vậy, có một sự phụng sự cá nhân bên ngoài và một sự phụng sự chung, hợp nhất; tôi nghĩ đó thực sự là một cách nhìn đúng đắn. Điều này sẽ thu hút, thôi thúc hoặc đòi hỏi sự chú ý của từng cá nhân trong nhóm, và họ sẽ hiến mình cho sự phụng sự chung, hợp nhất ấy.

[28] Each person in such groups has to learn to work in a close mental and spiritual cooperation with all the others,

[28] Mỗi người trong những nhóm như thế phải học cách làm việc trong sự cộng tác chặt chẽ về trí tuệ và tinh thần với tất cả những người khác,

—mind to mind, soul to soul—

—trí với trí, linh hồn với linh hồn—

[29] and this takes time, given the present point of evolutionary development of the world aspirants.

[29] và điều này cần thời gian, xét theo điểm phát triển tiến hóa hiện tại của những người chí nguyện trên thế giới.

So we work with each other mind to mind and soul to soul.

Vì vậy, chúng ta làm việc với nhau từ trí đến trí và từ linh hồn đến linh hồn.

[30] Each has to pour forth love on all, and this is not easy.

[30] Mỗi người phải tuôn đổ tình thương đến tất cả, và điều này không dễ.

But it really is required.

Nhưng đó thực sự là một yêu cầu.

Each has to pour forth love on all,

Mỗi người phải tuôn đổ tình thương đến tất cả mọi người,

And this certainly means seeing beyond the obvious foibles to the soul nature, which is always good—even though not necessarily filled out to completeness, having certain lacks, certain insufficiencies, but always good in terms of what has been accumulated

Và điều này chắc chắn có nghĩa là nhìn vượt qua những khuyết điểm hiển nhiên để thấy bản chất linh hồn, vốn luôn luôn tốt đẹp—mặc dù chưa nhất thiết phát triển đầy đủ, vẫn có một số thiếu hụt và bất toàn, nhưng luôn tốt đẹp xét theo những gì đã được tích

—unless, of course, one has gone into a state of extreme corruption, where the personality as a separative whole is sort of vampirizing that which has been accumulated within the knowledge petals. Now, those are special cases, not the normal cases at all.

—trừ phi, dĩ nhiên, một người đã rơi vào trạng thái suy đồi cực độ, trong đó phàm ngã, với tư cách một toàn thể chia rẽ, dường như đang hút lấy những gì đã tích lũy bên trong các cánh hoa tri thức. Tuy nhiên, đó là những trường hợp đặc biệt, hoàn toàn không phải trường hợp thông thường.

Each has to pour forth love on all, and this is not easy.

Mỗi người phải tuôn đổ tình thương đến tất cả mọi người, và điều này không dễ dàng.

[31] Each has to learn to subordinate his own personality ideas and his personal growth to the group requirements,

[31] Mỗi người phải học cách đặt các ý tưởng phàm ngã riêng và sự tăng trưởng cá nhân của mình dưới các yêu cầu của nhóm,

—and that's not easy either—

—và điều đó cũng không dễ dàng—

[32] for at present some will have to hasten their progress in certain directions, and some must slow it down as a service to the others.

[32] vì hiện nay một số người sẽ phải thúc nhanh sự tiến bộ của mình theo một số hướng, còn một số người khác phải làm chậm lại như một sự phụng sự đối với những người khác.

—if they're going to remain associated with those others. If they simply forge ahead—shouldering a staff without a crook to hold, sort of the idea of the Pratyekabuddha, as that term is sometimes interpreted, just forging on ahead in kind of a first-ray manner without the cohesiveness of the second ray—well, they'll just leave the group behind and will not be involved really in group work at all.

—nếu họ muốn tiếp tục liên kết với những người ấy. Nếu họ chỉ đơn giản lao về phía trước—vác một cây trượng không có móc để giữ người khác lại, tương tự ý niệm về Độc Giác Phật như thuật ngữ ấy đôi khi được diễn giải, cứ tiến thẳng về phía trước theo cách thức của cung một mà không có tính cố kết của cung hai—thì họ sẽ đơn giản bỏ nhóm lại phía sau và thực sự không còn tham gia công việc nhóm nữa.

So each has to learn—it's not immediate, is it?—

Vì vậy, mỗi người phải học—điều đó không xảy ra ngay lập tức, phải không?—

to subordinate his own personality ideas and his personal growth to the group requirements,

cách đặt những ý tưởng phàm ngã và sự phát triển cá nhân của mình dưới các yêu cầu của nhóm,

—which are determined by the group, but also set forth as a request by the Master if

—những yêu cầu do nhóm xác định, nhưng cũng được Chân sư đưa ra như một lời thỉnh

he's in close touch with such a group; set forth as a request, "Help me in this," by the Master. As DK said, "You don't need to be looking all over the map for something to do, or to energize some bright idea that has been suggested by one of the group members. I've laid out what I want done, so help me in my work."

cầu nếu Ngài tiếp xúc mật thiết với một nhóm như thế; đó là lời thỉnh cầu của Chân sư: "Hãy giúp Tôi trong việc này." Như Chân sư DK đã nói: "Các bạn không cần phải tìm kiếm khắp nơi xem có việc gì để làm, hoặc tiếp sinh lực cho một ý tưởng xuất sắc nào đó do một thành viên trong nhóm đề xuất. Tôi đã trình bày những gì Tôi muốn được thực hiện, vì vậy hãy giúp Tôi trong công việc của Tôi."

at present some will have to hasten their progress in certain directions,

hiện nay một số người sẽ phải đẩy nhanh sự tiến bộ của mình theo những hướng nhất định,

So this will mean pressure, because certain insufficiencies will show up, and for the sake of the group one must cultivate the sufficiency instead of just letting the situation remain as it is. And some will have to stay with the group, and that's a sacrifice too. I mean, think of Sanat Kumara as the Planetary Logos staying with the planet—think of Sanat Kumara staying with the planet and its many aspirants of all kinds.

Vì vậy, điều này sẽ tạo ra áp lực, bởi một số thiếu sót sẽ lộ rõ, và vì lợi ích của nhóm, người ta phải bồi đắp năng lực còn thiếu thay vì cứ để tình trạng ấy tiếp diễn. Một số người sẽ phải ở lại với nhóm, và đó cũng là một sự hi sinh. Hãy nghĩ đến Đức Sanat Kumara trong vai trò Đức Hành Tinh Thượng Đế đang ở lại với hành tinh—hãy nghĩ đến Đức Sanat Kumara ở lại với hành tinh cùng vô số người chí nguyện thuộc đủ mọi loại.

[33] This process will take place automatically as the group identity and integration becomes the dominant thought

[33] Tiến trình này sẽ diễn ra tự động khi bản sắc và sự tích hợp của nhóm trở thành tư tưởng chi phối

—not just the welfare of the individual forging ahead; no, the group identity—

—chứ không chỉ là phúc lợi của cá nhân đang lao về phía trước; không, chính là bản sắc của nhóm—

the group identity and integration becomes the dominant thought

bản sắc và sự tích hợp của nhóm trở thành tư tưởng chủ đạo

[34] in the group consciousness, and the desire for personal growth and spiritual satisfaction is relegated to a secondary place.

[34] trong tâm thức nhóm, còn dục vọng tăng trưởng cá nhân và sự thỏa mãn tinh thần được đặt xuống hàng thứ yếu.

That's hard for some; maybe it's hard for us all at a certain point, until we get to the point where we really understand the need for it. Certainly it was what DK wanted from his assembled students and chelas and disciples. It may have been hard for them to grasp, because the sense of being the individual was so strong—not necessarily individualism in the worst sense, but having one's own thoughts, directions and ways, and thinking they're all quite good, and that maybe others should adjust to those.

Điều đó khó khăn đối với một số người; có lẽ đến một thời điểm nào đó, nó khó khăn đối với tất cả chúng ta, cho đến khi chúng ta thực sự thấu hiểu sự cần thiết của nó. Chắc chắn đây là điều Chân sư DK mong muốn từ các môn sinh, đệ tử và những người học đạo quy tụ quanh Ngài. Có lẽ họ khó nắm bắt điều đó, bởi ý thức mình là một cá nhân quá mạnh mẽ—không nhất thiết là chủ nghĩa cá nhân theo nghĩa tồi tệ nhất, mà là việc có những tư tưởng, đường hướng và phương cách riêng, cho rằng tất cả đều khá tốt, và có lẽ những người khác nên điều chỉnh cho phù hợp với chúng.

[35] This contemplated group unity

[35] Sự hợp nhất nhóm được dự liệu này

—the Masters contemplated it as desirable—

—các Chân sư chiêm ngưỡng nó như một điều đáng mong muốn—

[36] will have its roots in group meditation,

[36] sẽ bắt rễ trong tham thiền nhóm,

—yes, and without that—

—đúng vậy, và nếu không có điều đó—

[37] or in the contemplative life (in which the soul knows itself to be one with all souls).

[37] hoặc trong đời sống chiêm ngưỡng, nơi linh hồn biết mình là một với tất cả các linh hồn.

That's so important, because unless the group meditates together, there will be nothing interior to hold it together. So the root is in group meditation or in the contemplative life. What is the contemplative life? He's giving us a good example of it: the individual, identifying as the soul, knows himself to be one with all souls. So we cannot identify as an individual; we cannot be the personality meditating. We have to find that place of identification where we know ourselves to be more this being with higher mental consciousness than we identify ourselves as

Điều đó vô cùng quan trọng, bởi nếu nhóm không cùng nhau tham thiền thì sẽ không có yếu tố nội tại nào gắn kết nhóm. Vì vậy, cội rễ nằm trong tham thiền tập thể hay đời sống chiêm ngưỡng. Đời sống chiêm ngưỡng là gì? Ngài nêu cho chúng ta một ví dụ hay: cá nhân, khi đồng hóa với linh hồn, biết mình hợp nhất với mọi linh hồn. Vì vậy, chúng ta không thể đồng hóa với tư cách một cá nhân; chúng ta không thể là phàm ngã đang tham thiền. Chúng ta phải tìm được điểm đồng hóa mà tại đó chúng ta biết mình chính là Sinh Mệnh có tâm thức thượng trí này, thay vì đồng hóa mình với hạ

being the usual lower mind, emotions and body. It's a change of identity, and when that change of identity has occurred, we recognize that others are the same as we are and that there is a oneness between all such. This is key.

trí, cảm xúc và thân thể thông thường. Đó là một sự thay đổi bản sắc, và khi sự thay đổi ấy diễn ra, chúng ta nhận ra rằng những người khác cũng giống như chúng ta và có một sự hợp nhất giữa tất cả những người như thế. Đây là điều then chốt.

[38] This in its turn will work out in some form of group activity which will constitute the distinguishing contribution of any particular group to the raising of the human race esoterically.

[38] Đến lượt nó, điều này sẽ biểu hiện thành một hình thức hoạt động nhóm nào đó, tạo thành đóng góp đặc thù của bất kỳ nhóm riêng biệt nào đối với việc nâng cao nhân loại theo nghĩa huyền bí.

And again, the theme of elevation comes in. Some form of group activity. So what do we have so far? We have meditation, the contemplative life, the realization of each soul of its oneness with all souls, and a group activity growing out of this realization. And this group activity is for the raising of the human race esoterically.

Một lần nữa, chủ đề nâng cao lại xuất hiện. Một hình thức hoạt động nhóm nào đó. Vậy cho đến lúc này, chúng ta có những gì? Chúng ta có tham thiền, đời sống chiêm ngưỡng, sự nhận biết của mỗi linh hồn về tính hợp nhất của mình với mọi linh hồn, và một hoạt động nhóm phát sinh từ nhận biết ấy. Hoạt động nhóm này nhằm nâng cao nhân loại về mặt huyền bí.

So this in its turn—the contemplative life, the oneness with all souls—

Vì vậy, đến lượt mình, điều này—đời sống chiêm ngưỡng, sự hợp nhất với mọi linh hồn —

will work out in some form of group activity which will constitute the distinguishing contribution of any particular group

sẽ biểu hiện thành một hình thức hoạt động nhóm nào đó, tạo nên sự đóng góp đặc trưng của mỗi nhóm cụ thể

—according to its ray, I suppose, and its stage of evolution—

—tùy theo cung của nhóm, theo tôi nghĩ, và giai đoạn tiến hóa của nhóm—

to the raising of the human race esoterically.

vào việc nâng cao nhân loại về mặt huyền bí.

—in terms of its inner consciousness, raising the consciousness of the human race. And also, of course, the human race is being raised in terms of its external welfare, but this is often by those who are not working esoterically per se, but have caught, as DK says, the understanding of the Law of

—xét về tâm thức nội tại của nhân loại, tức là nâng cao tâm thức nhân loại. Và dĩ nhiên, nhân loại cũng đang được nâng cao về phương diện phúc lợi bên ngoài, nhưng việc này thường do những người không hoạt động trong chính lĩnh vực huyền bí thực hiện; tuy nhiên, như Chân sư DK nói, họ đã

Service and are working within those spheres that they can understand. But for disciples and aspirants such as ourselves, we have to work upon the esoteric raising of the human race.

lĩnh hội được Định luật Phụng sự và đang hoạt động trong những lĩnh vực mà họ có thể thấu hiểu. Nhưng đối với các đệ tử và người chí nguyện như chúng ta, chúng ta phải hoạt động để nâng cao nhân loại về mặt huyền bí.

[39] Within the group life, the individual will not be dealt with as such

[39] Trong đời sống nhóm, cá nhân sẽ không được đối xử như một cá nhân riêng biệt

—and much is there; it can be the individual in the light of the soul, of course—

—và trong đó có nhiều hàm ý; dĩ nhiên, đó có thể là cá nhân dưới ánh sáng của linh hồn—

[40] by those who seek to train, teach and weld the group into an instrument for service.

[40] bởi những người tìm cách đào luyện, giảng dạy và kết hợp nhóm thành một công cụ phụng sự.

It's the individual as an expression of the soul, not the individual in his own right, simply as a personality.

Đó là cá nhân với tư cách một biểu hiện của linh hồn, chứ không phải cá nhân theo quyền riêng của mình, đơn thuần như một phàm ngã.

[41] Each person will be regarded as a transmitter of the type of energy which is the predominant energy in any ray type, either egoic or personality rays.

[41] Mỗi người sẽ được xem như một bộ truyền dẫn loại năng lượng vốn là năng lượng chi phối trong bất kỳ loại cung nào, dù là cung chân ngã hay cung phàm ngã.

So we are energy units, really, and that's how we have to be considered. We are energy units, and thus we have to be considered.

Thật ra, chúng ta là những đơn vị năng lượng, và đó là cách chúng ta phải được nhìn nhận. Chúng ta là những đơn vị năng lượng, nên phải được nhìn nhận như thế.

[42] Each can in time learn to transmit the quality of his soul ray

[42] Theo thời gian, mỗi người có thể học cách truyền phẩm tính của cung linh hồn mình

This is what we sometimes call, in the University of the Seven Rays, the ray of contribution—and the ray of cultivation. Maybe the soul ray is both, in a way. We're

Tại Đại học Bảy Cung, đôi khi chúng ta gọi đây là cung đóng góp—và cung vun bồi. Theo một cách nào đó, có lẽ cung linh hồn là cả hai. Chúng ta đang vun bồi cung ấy, đồng thời cũng đóng góp cung ấy.

cultivating that, but we're contributing that as well.

[43] stimulating his brothers to greater courage, clearer vision,

—courage of the first ray, vision of the second—

[44] finer purity of motive,

—second ray—

[45] and deeper love,

—second ray—

[46] and yet avoid the danger of vitalising his personality characteristics.

So then we get into those three injunctions—enter thy brother's heart, and enter thy brother's mind, and then blend with thy brother's soul—and those are in *A Treatise on White Magic*; and thus we can avoid the danger of vitalizing his personality characteristics.

Each can in time learn to transmit the quality of his soul ray

[71] to the group,

[43] kích thích các huynh đệ của mình có lòng can đảm lớn hơn, tầm nhìn rõ ràng hơn,

—lòng can đảm của cung một, tầm nhìn của cung hai—

[44] động cơ tinh khiết hơn,

—cung hai—

[45] và tình thương sâu sắc hơn,

—cung hai—

[46] đồng thời tránh được nguy cơ tiếp sinh lực cho các đặc tính phàm ngã của mình.

Vậy là chúng ta đi đến ba huấn thị ấy—hãy tiến vào tâm của huynh đệ ngươi, hãy tiến vào trí của huynh đệ ngươi, rồi hòa nhập với linh hồn của huynh đệ ngươi—những huấn thị này nằm trong *Luận về Chánh Thuật*; nhờ đó, chúng ta có thể tránh được nguy cơ tiếp sinh lực cho các đặc tính phàm ngã của họ.

Theo thời gian, mỗi người có thể học cách truyền dẫn phẩm tính của cung linh hồn mình

[71] vào nhóm,

And of course, when you have groups in which but one color blends them and their unity appears, the soul ray is pretty much held in common, though it may be a different aspect of the soul ray: the soul sub-3, sub-2, sub-1 and so forth—and there are actually sub-7s: 7, 6, 5, 4 and so forth.

Dĩ nhiên, khi các bạn có những nhóm mà chỉ một màu sắc hòa quyện họ lại và sự hợp nhất của họ hiển lộ, thì về cơ bản họ có chung cung linh hồn, dù đó có thể là những phương diện khác nhau của cung linh hồn: cung phụ ba, cung phụ hai, cung phụ một của linh hồn, vân vân—và thật ra còn có các cung phụ bảy: bảy, sáu, năm, bốn, vân vân.

[47] This is the major difficulty. To do this effectively and correctly, we must all learn to think of each other as souls, and not as human beings.

[47] Đây là khó khăn chủ yếu. Để làm điều này một cách hữu hiệu và đúng đắn, tất cả chúng ta phải học cách nghĩ về nhau như những linh hồn, chứ không phải như những con người.

And that's quite a statement. So often we do think of each other as human beings. Of course, to be a true human being is often, in a way, to be a soul—I mean, a real human being. When we say, "Ah, that's a real human being," we mean the soul qualities are really coming through this individual. But we know what the Tibetan means here, and we have to sometimes work hard to think of each other as energy units whose real focus is on the higher mental plane. So that's the question: can we think of each other as energy units whose real focus is on the higher mental plane? Or will we be bewildered by the obvious appearance? In the beginning, of course, the obvious is what captures our attention. We almost can't help that, but we have to learn to look through the obvious, and that, I think, should take some practice in attunement, and living in a point of attention where the obvious is rather negated in the presence of that which has been found through that point of attention. So we're elevating these groups, which are rising or elevating humanity itself.

Đó quả là một phát biểu đáng chú ý. Chúng ta thường nghĩ về nhau như những con người. Dĩ nhiên, theo một cách nào đó, trở thành một con người chân chính thường có nghĩa là trở thành một linh hồn—ý tôi là một con người đích thực. Khi nói: “À, đó là một con người đích thực”, chúng ta muốn nói rằng các phẩm tính linh hồn thật sự đang biểu lộ qua cá nhân này. Nhưng chúng ta biết Chân sư Tây Tạng muốn nói gì ở đây, và đôi khi chúng ta phải nỗ lực để nghĩ về nhau như những đơn vị năng lượng có điểm tập trung thực sự trên cõi thượng trí. Vậy câu hỏi là: liệu chúng ta có thể nghĩ về nhau như những đơn vị năng lượng có điểm tập trung thực sự trên cõi thượng trí không? Hay chúng ta sẽ bị vẻ ngoài hiển nhiên làm cho bối rối? Dĩ nhiên, lúc đầu, điều hiển nhiên thu hút sự chú ý của chúng ta. Chúng ta hầu như không thể tránh khỏi điều đó, nhưng phải học cách nhìn xuyên qua điều hiển nhiên; và theo tôi, việc này đòi hỏi một quá trình luyện tập chỉnh hợp, cũng như sống tại một điểm chú tâm mà ở đó điều hiển nhiên phần nào bị phủ định trước sự hiện diện của điều đã được tìm thấy qua điểm chú tâm ấy. Như vậy, chúng ta đang nâng cao những nhóm này, vốn đang vươn lên hoặc nâng cao chính nhân loại.

[48] Therefore, as a preliminary statement, we have the following objectives in the group work of the New Age, as they make their tentative beginnings at this time.

[48] Vì vậy, như một phát biểu sơ bộ, chúng ta có những mục tiêu sau đây trong công việc nhóm của Kỷ Nguyên Mới, khi chúng đang có những khởi đầu thử nghiệm vào lúc này.

So he is writing in the 1930s, mostly. This book has been collected by an editor, and sometimes things are put together in the books that are not written in sequence per se. There are some writings from the 1940s in this book, but a lot of it was written in the 30s, before the astrology book, which also was much of it written in the 30s.

Như vậy, phần lớn Ngài viết điều này vào thập niên 1930. Quyển sách này do một biên tập viên tập hợp, và đôi khi những nội dung không được viết theo đúng trình tự lại được ghép chung trong sách. Quyển sách này có một số bài viết từ thập niên 1940, nhưng phần lớn được viết trong thập niên 1930, trước quyển sách về chiêm tinh, mà phần

lớn nội dung cũng được viết trong thập niên ấy.

[49] The later and more esoteric objectives will emerge as the earlier ones are reached:

[49] Các mục tiêu về sau và huyền bí hơn sẽ xuất hiện khi những mục tiêu ban đầu được đạt tới:

So here are some of the objectives of the group work in the New Age. This is really what is to capture our attention: group work in the New Age. And so many of us are involved in this in one way or another.

Vậy đây là một số mục tiêu của công việc nhóm trong Kỷ Nguyên Mới. Đây thực sự là điều phải thu hút sự chú ý của chúng ta: công việc nhóm trong Kỷ Nguyên Mới. Và rất nhiều người trong chúng ta đang tham gia vào công việc này theo cách này hay cách khác.

[50] 1. Group Unity. This must be achieved

[50] 1. *Sự Hợp Nhất Nhóm*. Điều này phải được đạt tới

So group unity is the first.

Như vậy, sự hợp nhất nhóm là điều đầu tiên.

This must be achieved

Điều này phải đạt được

[51] through the practice of love, which is part of the practice of the Presence of God,

[51] thông qua việc thực hành tình thương, vốn là một phần của việc thực hành Sự Hiện Diện của Thượng Đế,

—not all of it, because we do have to remember here that God is love, especially in our solar system—

—không phải toàn bộ, bởi ở đây chúng ta cần nhớ rằng Thượng đế là tình thương, đặc biệt trong hệ mặt trời của chúng ta—

which is part of the practice of the Presence of God,

vốn là một phần của việc thực hành Sự Hiện Diện của Thượng đế,

[52] through the subordination of the personality life to the group life, and constant, loving, living service.

[52] thông qua việc đặt đời sống phàm ngã dưới đời sống nhóm, và qua sự phụng sự liên tục, sống động và đầy tình thương.

The demand is high.

Đòi hỏi này rất cao.

constant, loving, living service.

sự phụng sự liên tục, đầy tình thương và sinh động.

Group unity. So this has to do with the group work of the New Age, the objectives of the group work of the New Age.

Sự hợp nhất nhóm. Như vậy, điều này liên quan đến công việc nhóm của Kỷ Nguyên Mới, các mục tiêu của công việc nhóm trong Kỷ Nguyên Mới.

Group Unity. This must be achieved through the practice of love, which is part of the practice of the Presence of God,

Sự Hợp Nhất Nhóm. Điều này phải đạt được qua việc thực hành tình thương, vốn là một phần của việc thực hành Sự Hiện Diện của Thượng đế,

—because God is love—

—bởi Thượng đế là tình thương—

through the subordination of the personality life

qua việc đặt đời sống phàm ngã dưới đời sống nhóm

—which can be done in love; so this will be done if the love energy is sufficient—

—điều này có thể được thực hiện trong tình thương; vì vậy, nó sẽ được thực hiện nếu năng lượng tình thương đầy đủ—

and constant, loving, living service.

cùng sự phụng sự liên tục, đầy tình thương và sinh động.

Group unity, and then group meditation.

Sự hợp nhất nhóm, rồi đến tham thiền tập thể.

[53] 2. Group Meditation. These groups will eventually be grounded in the kingdom of souls,

[53] 2. *Tham Thiền Nhóm*. Cuối cùng, những nhóm này sẽ được đặt nền tảng trong giới linh hồn,

Grounded. Think. That sounds like that which is below, but they will be grounded or focused in the kingdom of souls.

Bén rễ. Hãy suy ngẫm. Từ này nghe như chỉ điều ở bên dưới, nhưng họ sẽ bén rễ hay tập trung trong giới linh hồn.

[54] and the work done will be motivated and carried forward from the higher mental levels in the demonstration of the contemplative life.

[54] và công việc được thực hiện sẽ được thúc đẩy và xúc tiến từ các cấp độ thượng trí trong sự biểu hiện của đời sống chiêm ngưỡng.

So a lot of the work done will be done by the group focused together on the higher mental

Như vậy, phần lớn công việc sẽ do nhóm cùng tập trung trên cõi thượng trí thực hiện. Nhóm sẽ cùng tập trung trên cõi thượng trí.

plane. The group will be focused together on the higher mental plane.

[55] This involves the dual activity of the life of the disciple, wherein he functions consciously both as a personality and as a soul.

And it's not an either-or thing. Some of us reach a point where we say, "Oh, I'm too much the personality, I want to be the soul," but really it's both. At our stage, and before the fourth degree, it's the soul-infused personality. And even then, we don't really get rid of the mask. We have a personality, either by will or because we make it as a mayavirupa, or we become a Triad, and that's the personality of our deeper identity, the monad. So we have a personality. We have a persona. Even the Solar Logos and the Planetary Logos have personalities, but they are in a special condition in relation to their inner and higher life, although they still have work to do.

[55] Điều này bao hàm hoạt động kép của đời sống đệ tử, trong đó y hoạt động một cách hữu thức vừa như một phàm ngã vừa như một linh hồn.

Đây không phải là vấn đề hoặc cái này hoặc cái kia. Một số người trong chúng ta đạt đến một điểm mà chúng ta nói: "Ồ, tôi quá thiên về phàm ngã, tôi muốn trở thành linh hồn", nhưng thật ra là cả hai. Ở giai đoạn của chúng ta và trước lần điểm đạo thứ tư, đó là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Ngay cả khi ấy, chúng ta cũng không thật sự loại bỏ chiếc mặt nạ. Chúng ta có một phàm ngã, hoặc do ý chí, hoặc vì chúng ta tạo nó thành một hình tướng ảo lực, hoặc chúng ta trở thành Tam Nguyên Tinh Thần, và đó là phàm ngã của bản sắc sâu xa hơn của chúng ta, tức chân thần. Vì vậy, chúng ta có một phàm ngã. Chúng ta có một vai diện. Ngay cả Thái dương Thượng đế và Đức Hành Tinh Thượng Đế cũng có các phàm ngã, nhưng các phàm ngã ấy ở trong một trạng thái đặc biệt đối với đời sống nội tại và cao siêu của Các Ngài, dù Các Ngài vẫn còn công việc phải làm.

[56] The life of the personality should be that of intelligent activity; that of the soul is loving contemplation.

This is a really important sentence. So we can function actively in the world using the knowledge petals with intelligent activity—and there are knowledge petals in each one of the tiers too—and in loving contemplation of reality, understanding something of the consciousness of God, and gradually understanding "not is, but me." So it's a dual life of activity and consciousness,

[56] Đời sống của phàm ngã phải là đời sống của hoạt động thông minh; đời sống của linh hồn là sự chiêm ngưỡng đầy tình thương.

Đây là một câu thật sự quan trọng. Chúng ta có thể hoạt động tích cực trong thế gian, vận dụng các cánh hoa tri thức bằng hoạt động sáng suốt—và mỗi tầng cũng có các cánh hoa tri thức—đồng thời chiêm ngưỡng thực tại với tình thương, thấu hiểu phần nào tâm thức của Thượng đế, và dần dần thấu hiểu rằng "không phải cái ấy, mà là tôi". Như vậy, đó là đời sống kép của hoạt động và tâm

a dual life of activity and consciousness, a dual life of activity and consciousness. And we have to practice living this dual life, and it will take practice because it's training. It's the application of the seventh ray. Remember, this law is under the seventh ray, and therefore much training is required to adhere to this law: many submissions, subserviences, laying our personality life at the feet of the soul—not making it a poor dead thing, but making it a useful instrument.

thức, đời sống kép của hoạt động và tâm thức, đời sống kép của hoạt động và tâm thức. Chúng ta phải luyện tập sống đời sống kép này, và việc ấy cần thực hành vì đó là sự rèn luyện. Đó là sự ứng dụng cung bảy. Hãy nhớ rằng định luật này thuộc cung bảy, vì vậy cần rất nhiều sự rèn luyện để tuân theo định luật này: nhiều lần quy thuận, phục tùng, đặt đời sống phàm ngã của chúng ta dưới chân linh hồn—không biến nó thành một vật đáng thương và chết cứng, mà biến nó thành một khí cụ hữu dụng.

The life of the personality should be that of intelligent activity;

Đời sống của phàm ngã nên là đời sống hoạt động sáng suốt;

It's correlated generically with the third ray.

Nói chung, điều này tương quan với cung ba.

that of the soul

đời sống của linh hồn

—whatever its ray may be—

—bất kể linh hồn thuộc cung nào—

is loving contemplation.

là sự chiêm ngưỡng đầy tình thương.

And again, contemplation in which one knows oneself to be one with all other souls. So when we say "not is, but me," using a high form of the second ray, it is an act of contemplation. When we say that—"not is, but me"—we are in a state of contemplation, because you can't say that as a personality.

Và một lần nữa, đó là sự chiêm ngưỡng trong đó người ta biết mình hợp nhất với mọi linh hồn khác. Vì vậy, khi nói “không phải cái ấy, mà là tôi”, bằng cách sử dụng một hình thức cao của cung hai, đó là một hành vi chiêm ngưỡng. Khi nói điều ấy—“không phải cái ấy, mà là tôi”—chúng ta ở trong trạng thái chiêm ngưỡng, bởi các bạn không thể nói như vậy với tư cách phàm ngã.

So what do we have so far? Group unity, group meditation. The unity seems to correlate with the oneness of the first ray in a way, although unity is a second ray factor. We have group meditation: is that correlating with the second ray or the first ray? Again, it could go either way. Group activity, certainly with the third ray.

Vậy cho đến lúc này, chúng ta có những gì? Sự hợp nhất nhóm, tham thiền tập thể. Theo một cách nào đó, sự hợp nhất dường như tương quan với tính nhất như của cung một, mặc dù sự hợp nhất là một yếu tố của cung hai. Chúng ta có tham thiền tập thể: điều đó tương quan với cung hai hay cung một? Một lần nữa, có thể là cả hai. Hoạt động nhóm chắc chắn tương quan với cung ba.

[57] 3. Group Activity. Each group will have some distinguishing characteristic and this will be dedicated to some specific form of service.

[57] 3. *Hoạt Động Nhóm.* Mỗi nhóm sẽ có một đặc tính nổi bật nào đó, và đặc tính này sẽ được hiến dâng cho một hình thức phụng sự cụ thể.

The ten seed groups give us important forms of service. For instance, in the Morya Federation, the University of the Seven Rays, we're working particularly with the fourth form of service, that of the educators of the New Age. And among us are the healers and psychologists, and those who are interested in the new world religion—pretty much along the two, four, six line—even though the name taken is that of a first ray Master, who really is the strength behind all the esoteric schools, the head of all the esoteric schools. One day they will be federated, so the Morya Federation is kind of an anticipation of the true federation of esoteric schools, which will come when they've all emerged and realized their one source and the ray which they are expressing, and can work cooperatively with all the others.

Mười nhóm hạt giống cung cấp cho chúng ta những hình thức phụng sự quan trọng. Chẳng hạn, trong Liên đoàn Morya, Đại học Bảy Cung, chúng ta đặc biệt hoạt động với hình thức phụng sự thứ tư, tức công việc của các nhà giáo dục Kỷ Nguyên Mới. Trong số chúng ta có những nhà trị liệu, các nhà tâm lý học và những người quan tâm đến tôn giáo thế giới mới—phần lớn theo đường hai, bốn, sáu—dù danh xưng được chọn là của một Chân sư cung một, Đấng thực sự là sức mạnh đứng sau mọi trường huyền bí và là người đứng đầu tất cả các trường huyền bí. Một ngày nào đó, các trường ấy sẽ liên kết thành một liên đoàn; vì vậy, Liên đoàn Morya phần nào là sự báo trước liên đoàn thực sự của các trường huyền bí, vốn sẽ xuất hiện khi tất cả đều đã hiển lộ, nhận ra nguồn gốc duy nhất của mình cùng cung mà mình biểu hiện, và có thể hợp tác với tất cả các trường khác.

Group unity, group meditation, group activity. There's a one, two, three there, but it could be a two, one, three. So often, as a matter of fact, in our lodges and other activities, the two takes the preeminent position and the one follows in service, just

Sự hợp nhất nhóm, tham thiền tập thể, hoạt động nhóm. Ở đây có trình tự một, hai, ba, nhưng cũng có thể là hai, một, ba. Thật ra, trong các chi bộ và những hoạt động khác của chúng ta, cung hai thường giữ vị trí ưu việt, còn cung một theo sau để phụng sự,

as the three follows in service to the number two.

cũng như cung ba theo sau để phụng sự cung hai.

[58] When the groups are properly established (and the time is imminent)

[58] Khi các nhóm được thiết lập đúng đắn, và thời điểm ấy đang đến gần,

—so here they're writing 80 years ago, and the time is imminent—

—như vậy, điều này được viết cách đây tám mươi năm, và thời điểm ấy đã gần kề—

[59] and after they have worked together subjectively for a certain necessary period of time (to be determined by the quality of the life of the individuals composing it, and their selflessness and service)

[59] và sau khi họ đã cùng làm việc với nhau về mặt chủ quan trong một khoảng thời gian cần thiết nhất định, tùy thuộc vào phẩm tính đời sống của những cá nhân cấu thành nhóm, cùng tính vô ngã và sự phụng sự của họ,

So the length of time depends upon the degree of development of the constituent members of the groups.

Như vậy, khoảng thời gian ấy tùy thuộc vào mức độ phát triển của các thành viên cấu thành nhóm.

[60] then they will begin to function outwardly and their life aspect will begin to make its presence felt.

[60] khi ấy họ sẽ bắt đầu hoạt động ra bên ngoài và phương diện sự sống của họ sẽ bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận.

Their life aspect—maybe the spirit aspect, maybe that which is behind the soul, or simply their vitality. That which is behind the soul, or, on a lower level, their vital power, will vitalize others.

Phương diện sự sống của họ—có lẽ là phương diện tinh thần, có lẽ là điều nằm sau linh hồn, hoặc đơn giản là sinh lực của họ. Điều nằm sau linh hồn, hoặc ở cấp độ thấp hơn là quyền năng thiết yếu của họ, sẽ tiếp sinh lực cho những người khác.

[61] The various lines of activity will emerge when the group vibration is strong enough to make a definite impact on the consciousness of the race.

[61] Các đường lối hoạt động khác nhau sẽ xuất hiện khi rung động nhóm đủ mạnh để tạo ra một tác động xác định lên tâm thức của nhân loại.

The lines of activity will be partially determined—maybe very much determined—by the needs to be served, the needs of humanity, because each one of these groups meets a need, really.

Các đường hoạt động sẽ được quyết định một phần—có lẽ phần lớn—bởi những nhu cầu cần được đáp ứng, tức các nhu cầu của nhân loại, bởi mỗi nhóm trong số này thực sự đáp ứng một nhu cầu.

The various lines of activity will emerge when the group vibration is strong enough to make a definite impact on the consciousness of the race.

Các đường hoạt động khác nhau sẽ xuất hiện khi rung động của nhóm đủ mạnh để tạo ảnh hưởng rõ rệt lên tâm thức nhân loại.

But first there must be the inner cultivation of the group, and when the note—let's call it the group note—is sounding clearly, and when there is strength, understanding and harmony within the group, then it is fit to emerge. Yes, and so we have to remember that. Sometimes we create groups and suddenly they emerge. Well, the question is: have they been sufficiently cultivated for that? I'm thinking about our Morya Federation. We've certainly emerged in public for the students; we've now completed five years for the students who could be attracted. But now, with our new website, there's a greater public emergence, I think. I think we are now fit, with our five-year and two-year programs—a seven-year program, even an eight-year program with our new Meditation Quest program. Of course, maybe by the time you listen to this, this will be old hat, but for the moment that's the way it looks in the year 2014.

Nhưng trước hết phải có sự vun bồi nội tại của nhóm; và khi âm điệu—hãy gọi là âm điệu nhóm—được xướng lên rõ ràng, cũng như khi trong nhóm có sức mạnh, sự thấu hiểu và sự hòa hợp, bấy giờ nhóm mới thích hợp để xuất hiện. Đúng vậy, chúng ta phải ghi nhớ điều đó. Đôi khi chúng ta thành lập các nhóm và chúng đột nhiên xuất hiện. Vấn đề là: chúng đã được vun bồi đầy đủ cho việc đó chưa? Tôi đang nghĩ đến Liên đoàn Morya của chúng ta. Chắc chắn chúng ta đã công khai xuất hiện trước các môn sinh; đến nay, chúng ta đã hoàn tất năm năm dành cho những môn sinh có thể được thu hút. Nhưng giờ đây, với trang mạng mới, theo tôi, chúng ta đang xuất hiện rộng rãi hơn trước công chúng. Tôi nghĩ hiện nay chúng ta đã sẵn sàng, với các chương trình năm năm và hai năm—tức một chương trình bảy năm, thậm chí tám năm với chương trình Hành Trình Tham Thiền mới. Dĩ nhiên, có lẽ đến khi các bạn nghe điều này, nó đã trở thành chuyện cũ, nhưng hiện tại, vào năm 2014, tình hình có vẻ là như vậy.

[62] Therefore, it will be apparent that the first and foremost requirements are group integrity and group cohesion.

[62] Vì vậy, sẽ rõ ràng rằng những yêu cầu trước hết và quan trọng nhất là tính toàn vẹn của nhóm và sự cố kết của nhóm.

And there will be integrity when there is a purpose—a group purpose—in which all group members acquiesce. And group cohesion: loving cohesion, held together, under the Law of Magnetic Impulse, by true group love, not forced together. So both the ray one and ray two factors are here. Both ray one and ray two factors are present.

Tính toàn vẹn sẽ hiện hữu khi có một mục đích—một mục đích nhóm—mà mọi thành viên trong nhóm đều thuận theo. Còn sự cố kết nhóm là sự cố kết đầy tình thương, được gắn kết dưới Định luật Xung Động Từ Tính bằng tình thương nhóm chân chính, chứ không bị ép buộc kết hợp với nhau. Vì vậy, cả hai yếu tố cung một và cung hai đều hiện

diện ở đây. Cả hai yếu tố cung một và cung hai đều có mặt.

[63] Nothing can be accomplished [Page 183] without these.

[63] Không thể hoàn thành được điều gì [Page 183] nếu thiếu những điều này.

Well, then maybe they deserve to be enlarged in our consciousness: group integrity and group cohesion. The Law of Cohesion is the second law of the system. The Law of Vibration perhaps corresponds more with the group integrity. Integrity is being of one thing—in other words, the absence of cleavages and the adherence to a single plan and vision, regardless of the many ways that the individuals may have of carrying out their part in this plan and vision.

Vậy có lẽ chúng đáng được mở rộng trong tâm thức của chúng ta: tính toàn vẹn của nhóm và sự cố kết nhóm. Định luật Cố Kết là định luật thứ hai của hệ thống. Có lẽ Định luật Rung động tương ứng nhiều hơn với tính toàn vẹn của nhóm. Toàn vẹn nghĩa là cùng thuộc về một điều—nói cách khác, không có sự chia rẽ và kiên định với một Thiên Cơ cùng một tầm nhìn duy nhất, bất kể các cá nhân có nhiều cách khác nhau để thực hiện phần việc của mình trong Thiên Cơ và tầm nhìn ấy.

Nothing can be accomplished without these.

Không thể hoàn thành điều gì nếu thiếu những yếu tố này.

And as you can understand, people may work in groups where group integrity and group cohesion are not fulfilled. They are not necessarily missing entirely, but they are not completely developed, and the power of the group will be limited for that reason. Nothing can be accomplished without group integrity and group cohesion. And we really have to put the group first, don't we?

Như các bạn có thể thấu hiểu, người ta có thể hoạt động trong những nhóm mà tính toàn vẹn của nhóm và sự cố kết nhóm chưa được thành tựu. Không nhất thiết là chúng hoàn toàn vắng mặt, nhưng chúng chưa phát triển đầy đủ, và vì thế quyền năng của nhóm sẽ bị giới hạn. Không thể hoàn thành điều gì nếu thiếu tính toàn vẹn của nhóm và sự cố kết nhóm. Và chúng ta thực sự phải đặt nhóm lên hàng đầu, phải không?

[64] The subjective linking of each group member with each, and the emergence of a group consciousness is a vital objective for the next few decades.

[64] Sự liên kết chủ quan của từng thành viên nhóm với mọi thành viên khác, và sự xuất hiện của một tâm thức nhóm, là một mục tiêu thiết yếu trong vài thập niên tới.

And that would take us, I suppose, into the 1960s, 1970s. And of course, that was the height, in a way, of the consciousness movement. But there's still much to be done, much to be done. So we have to remember

Theo tôi, điều đó sẽ đưa chúng ta đến các thập niên 1960 và 1970. Dĩ nhiên, theo một cách nào đó, đó là thời kỳ đỉnh cao của phong trào tâm thức. Nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm, rất nhiều việc phải làm. Vì

we are subjectively linked with all of our group members, and what we think of each other, the attitude with which we think of each other, is a very palpable esoteric factor in group life. It may seem so subtle as to be nonexistent to those who are not esoterically inclined, but it's a real thing. And there will be no true group integrity or group cohesion unless the subjective factors are there. So let us say here: do not forget the subjective aspects of group integrity and group cohesion. It's not just an outward show, outward acts. It is how we really relate to each other subjectively—or, let's say, even in terms of our subtle bodies, how we relate to each other psychologically. That's very important, and that precedes true subjective relationship. Maybe if we could truly be souls in realization and expression, there would be no problem with subjective relationship, because the subjective relationship is relationship of the soul. But so often we are involved in psychological states which prevent true subjective relationship from actually occurring.

vậy, chúng ta phải nhớ rằng mình liên kết nội tại với tất cả thành viên trong nhóm; điều chúng ta nghĩ về nhau và thái độ khi nghĩ về nhau là một yếu tố huyền bí rất rõ rệt trong đời sống nhóm. Đối với những người không thiên về huyền bí, nó có thể có vẻ tinh tế đến mức như không tồn tại, nhưng đó là một điều có thật. Sẽ không có tính toàn vẹn hay sự cố kết nhóm chân chính nếu thiếu các yếu tố nội tại. Vì vậy, ở đây chúng ta hãy nói rằng: đừng quên các phương diện nội tại của tính toàn vẹn và sự cố kết nhóm. Đó không chỉ là sự phô bày hay những hành động bên ngoài. Đó là cách chúng ta thực sự liên hệ với nhau về mặt nội tại—hay thậm chí, xét theo các thể tinh anh, là cách chúng ta liên hệ với nhau về mặt tâm lý. Điều này rất quan trọng và đi trước mối liên hệ nội tại chân chính. Có lẽ nếu chúng ta thực sự có thể là linh hồn trong nhận biết và biểu hiện, thì sẽ không có vấn đề gì trong mối liên hệ nội tại, bởi mối liên hệ nội tại là mối liên hệ của linh hồn. Nhưng chúng ta thường bị cuốn vào những trạng thái tâm lý ngăn cản mối liên hệ nội tại chân chính thực sự xảy ra.

[65] Thus there will emerge a group circulation or transmission of energy which will be of real value in world salvage.

[65] Nhờ đó sẽ xuất hiện một sự tuần hoàn hay truyền dẫn năng lượng của nhóm, vốn sẽ có giá trị thực sự trong công cuộc cứu vớt thế giới.

So the divine circulatory flow within each group will be accomplished, and the group will then definitely contribute to the elevation of humanity, or of the parts of humanity that the group contacts.

Như thế, dòng tuần hoàn thiêng liêng trong mỗi nhóm sẽ được hoàn thành, và bấy giờ nhóm chắc chắn sẽ góp phần nâng cao nhân loại, hoặc những bộ phận của nhân loại mà nhóm tiếp xúc.

[66] For the individual it should be remembered that purity of body, control of the emotions, and stability of mind are fundamental requirements and should be the goal of the daily practice.

[66] Đối với cá nhân, cần nhớ rằng sự thanh khiết của thể xác, sự kiểm soát cảm xúc và sự ổn định của thể trí là những yêu cầu căn bản và phải là mục tiêu của sự thực hành hằng ngày.

Upon the Path of Probation they are, but even those upon the Path of Discipleship must not forget these, and must revisit them, as lapses are possible.

Đó là những yêu cầu trên Con Đường Dự Bị, nhưng ngay cả những người trên Con Đường Đệ Tử cũng không được quên, và phải trở lại với chúng, vì vẫn có thể xảy ra những lúc sa sút.

For the individual it should be remembered that purity of body, control of the emotions, and stability of mind

Đối với cá nhân, cần nhớ rằng sự thanh khiết của thân thể, sự kiểm soát cảm xúc và tính ổn định của thể trí

—not the flitting monkey mind, but the concentrated, well-directed mind, capable of thinking sequentially and also with a degree of simultaneity, so that many factors can be grasped all at once. That's an intuitive grasp. These should be the goal of daily practice.

—không phải thể trí khỉ chuyền cành, mà là thể trí tập trung, được định hướng đúng đắn, có khả năng suy nghĩ tuần tự và cũng có một mức độ đồng thời, nhờ đó có thể nắm bắt nhiều yếu tố cùng một lúc. Đó là sự lĩnh hội bằng trực giác. Những điều này phải là mục tiêu thực hành hằng ngày.

[67] Again and again we must come back to these prime character requirements,

[67] Hết lần này đến lần khác chúng ta phải quay trở lại với những yêu cầu căn bản về tính cách này,

Remember, he's writing this book as for initiates of the first degree. He somewhere says so.

Hãy nhớ rằng Ngài viết quyển sách này như thể dành cho các điểm đạo đồ bậc một. Ở đâu đó, Ngài có nói như vậy.

we must come back to these prime character requirements,

chúng ta phải trở lại với những yêu cầu căn bản này về tính cách,

[68] and tiresome as the reiteration may be, I urge upon you the cultivation of these qualities.

[68] và dù việc nhắc lại có thể gây mệt mỏi, Tôi vẫn thúc giục các bạn vun bồi những phẩm tính ấy.

Again, when we're doing work in groups, it's seventh ray work in groups—and also the second ray is important, very important—and the seventh ray is, let's call it, if I may, the ray of repetition. That's the only way to train the vehicle. Even when you're combing your hair, it might just not work once. If you run the comb through your hair, you might have to run it through several times, or

Một lần nữa, khi chúng ta làm việc theo nhóm, đó là công việc cung bảy trong các nhóm—và cung hai cũng quan trọng, vô cùng quan trọng—còn cung bảy, nếu có thể nói như vậy, là cung của sự lặp lại. Đó là cách duy nhất để rèn luyện vận cụ. Ngay cả khi chải tóc, chỉ một lần có thể vẫn chưa hiệu quả. Khi đưa lược qua tóc, các bạn có thể phải chải vài lượt, hoặc chải tóc nhiều lần,

brush your hair several times, before you get it to lie down the way you want to—just a very homely kind of example. We can't have individuals in the groups that are sort of like wild hairs. They just won't lie down. They will not subordinate themselves to the larger group requirement.

trước khi khiến nó nằm xuống theo cách mình muốn—chỉ là một ví dụ rất đời thường. Chúng ta không thể có những cá nhân trong nhóm giống như những sợi tóc bất trị. Họ nhất định không chịu nằm xuống. Họ sẽ không đặt bản thân dưới yêu cầu lớn hơn của nhóm.

[69] Through these groups it may be possible to restore some of the ancient Mysteries,

[69] Thông qua những nhóm này, có thể khôi phục một số Huyền Nhiệm cổ xưa,

—some, not all, because they are timed; they cannot be released. I mean, atomic energy has been released into humanity prematurely in a certain sense, and we have great trouble, and the ancient mysteries can be much more powerful than that.

—một số, chứ không phải tất cả, vì chúng được ấn định thời điểm; chưa thể công bố chúng. Ý tôi là, theo một nghĩa nào đó, năng lượng nguyên tử đã được trao cho nhân loại quá sớm, và chúng ta đang gặp rắc rối lớn; các Bí Nhiệm cổ xưa còn có thể mạnh mẽ hơn thế rất nhiều.

restore some of the ancient Mysteries,

phục hồi một số Bí Nhiệm cổ xưa,

[70] and some of the groups mentioned previously in *Letters on Occult Meditation*, will be found among the emerging New Age groups.

[70] và một số nhóm đã được đề cập trước đây trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn* sẽ được tìm thấy trong số những nhóm Kỷ Nguyên Mới đang xuất hiện.

We'll have to go into *Letters on Occult Meditation* and look at the groups in that. So look at the groups in *LOM*, and also *DINA I*, and here I think maybe there'll be something spoken of—maybe in *Externalization of the Hierarchy* there'll be something there too. Here it doesn't seem to be dividing the groups into their specific parts, but I think it's a joyous thing to find your group—on the outer plane, but more on the inner plane. It's a question of recognizing your group, really; I mean, in a way you already are a member of that group.

Chúng ta sẽ phải đi vào *Thư Về Tham thiền Huyền môn* và xem xét các nhóm trong đó. Vì vậy, hãy xem các nhóm trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, cũng như trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*; và ở đây, tôi nghĩ có lẽ sẽ có điều gì đó được nói đến—có lẽ trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* cũng sẽ có điều gì đó. Ở đây dường như không phân chia các nhóm thành những bộ phận cụ thể, nhưng tôi nghĩ việc tìm thấy nhóm của mình là một điều đầy hoan hỉ—trên cõi bên ngoài, nhưng còn hơn thế nữa trên cõi bên trong. Thật ra, vấn đề là nhận ra nhóm của các bạn; ý tôi là, theo một nghĩa nào đó, các bạn vốn đã là thành viên của nhóm ấy.

We'll get on to this new section, "The Characteristics of the New Groups," I think in a few moments. This is rule number 9, really, for aspirants, which tells us something about what has to be done. Let me go to that, so we can all see it visually, and so I can remember it: *The Rays and Initiations*—let's say, oh, maybe page 21; close, close.

Tôi nghĩ chỉ trong giây lát nữa, chúng ta sẽ chuyển sang phần mới này, "Các Đặc Điểm của Những Nhóm Mới". Thật ra, đây là quy luật số 9 dành cho người chí nguyện, cho chúng ta biết đôi điều về những gì phải làm. Hãy để tôi mở đến đoạn đó để tất cả chúng ta có thể nhìn thấy, và để tôi có thể nhớ lại: *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*—có lẽ là trang 21; gần rồi, gần rồi.

Let the disciple merge himself within the circle of the other selves. (*RI*, tr. 22)

Hãy để đệ tử hòa mình vào vòng tròn của những bản ngã khác. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, bản dịch, trang 22)

—or almost "his other selves"—

—hoặc gần như là "những bản ngã khác của y"—

Let the disciple merge himself within the circle of the other selves. (*RI*, tr. 22)

Hãy để đệ tử hòa mình vào vòng tròn của những bản ngã khác. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, bản dịch, trang 22)

Let but one colour blend them and their unity appear. Only when the group is known and sensed can energy be wisely emanated. (*RI*, tr. 22)

Hãy để chỉ một màu sắc hòa quyện họ và sự hợp nhất của họ hiển lộ. Chỉ khi nhóm được nhận biết và cảm nhận thì năng lượng mới có thể được phát ra một cách sáng suốt. (*Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, bản dịch, trang 22)

So it's possible to attempt to affiliate ourselves with the wrong group. I mean, our personality ray may seem to blend with the group soul ray, but once we're there longer, we have that deeper calling within our nature to find a group which expresses our soul ray. I remember I was a member of quite a few groups—having the Moon in Aquarius and lots of 11th house stuff, it tends to gravitate you that way: Masonic groups, that's true enough, astrological groups and so forth, psychological groups. I think I finally found in the theosophical teaching a true second ray teaching, though valuable for all soul ray types. With astrology groups,

Vì vậy, chúng ta có thể cố gắng liên kết mình với một nhóm không phù hợp. Ý tôi là, cung phàm ngã của chúng ta có vẻ hòa hợp với cung linh hồn của nhóm, nhưng sau khi ở đó lâu hơn, chúng ta cảm nhận tiếng gọi sâu xa hơn trong bản chất mình, thôi thúc ta tìm một nhóm biểu đạt cung linh hồn của mình. Tôi nhớ mình từng là thành viên của khá nhiều nhóm—vì có Mặt Trăng ở Bảo Bình và nhiều yếu tố thuộc nhà 11, nên tôi có xu hướng bị thu hút theo hướng ấy: các nhóm Tam Điểm, đúng vậy, các nhóm chiêm tinh và những nhóm tương tự, các nhóm tâm lý học. Tôi nghĩ cuối cùng mình đã tìm thấy trong giáo lý Thông Thiên Học một giáo lý

mostly their soul is on the third ray, and I liked very much what they were doing, but it did not appeal to me from my soul perspective. And maybe you have been interested in so many mundane things which are interesting in their own right, but didn't really call deeply to the idea of true spiritual development. So you look and you reject, and look and reject—or they reject you—and eventually you find something that you really resonate to. Let one color blend them: the color of the soul ray largely —although there are other personality rays involved, they are all subordinate to the major soul ray of the group. And when the right group is known and sensed, and you're blending yourself with it, and so are all the others, then energy can be wisely emanated. And not just emanated: it will be coherent, it will be along a certain ray line, it will be rightly directed, it will be serviceable, it will be useful. So many of us—if you're patient enough to go through the kind of talking about these things that I've been submitting you to—then probably the DK teaching is very, very important here, with the theosophical teaching, and you will be finding yourself in some manner on the second ray, whether from your soul perspective or your Monadic perspective, and in a sense then you will have found your one color.

cung hai đích thực, dù giáo lý ấy có giá trị đối với mọi loại cung linh hồn. Trong các nhóm chiêm tinh, linh hồn nhóm phần lớn thuộc cung ba; tôi rất thích những gì họ làm, nhưng điều đó không hấp dẫn tôi từ góc độ linh hồn. Và có lẽ các bạn từng quan tâm đến rất nhiều điều thế tục vốn tự chúng cũng thú vị, nhưng không thực sự khơi dậy sâu xa ý tưởng về sự phát triển tinh thần đích thực. Vì thế, các bạn tìm kiếm rồi bác bỏ, lại tìm kiếm rồi bác bỏ—hoặc họ bác bỏ các bạn—và cuối cùng các bạn tìm thấy điều gì đó thực sự cộng hưởng với mình. Hãy để một màu sắc hòa quyện họ: phần lớn là màu sắc của cung linh hồn—mặc dù còn có những cung phàm ngã khác, nhưng tất cả đều phục tùng cung linh hồn chủ đạo của nhóm. Và khi nhóm đúng đắn được nhận biết và cảm nhận, khi các bạn hòa mình với nhóm ấy và tất cả những người khác cũng vậy, bấy giờ năng lượng có thể được phát ra một cách sáng suốt. Không chỉ được phát ra: nó sẽ cố kết, sẽ đi theo một đường cung nhất định, sẽ được định hướng đúng đắn, có thể phụng sự và hữu ích. Nếu các bạn đủ kiên nhẫn theo dõi kiểu bàn luận về những điều này mà tôi vẫn yêu cầu các bạn lắng nghe, thì có lẽ giáo lý của Chân sư DK, cùng với giáo lý Thông Thiên Học, rất, rất quan trọng ở đây; và theo một cách nào đó, các bạn sẽ thấy mình thuộc cung hai, dù từ góc độ linh hồn hay góc độ chân thần, và theo nghĩa ấy, các bạn sẽ tìm thấy màu sắc duy nhất của mình.

But we have to go through, in the earlier part of our life, a lot of searching to find, outwardly, the groups with whom we can blend our energies in a wise and productive way for the welfare of others. And many are the moments of "Oh, it's not this; oh, it's not that," until finally we have that sense of resonance.

Nhưng trong giai đoạn đầu đời, chúng ta phải trải qua rất nhiều tìm kiếm để tìm thấy, ở bên ngoài, những nhóm mà chúng ta có thể hòa quyện năng lượng của mình một cách sáng suốt và hữu hiệu vì lợi ích của người khác. Và có biết bao khoảnh khắc: “Ồ, không phải điều này; ồ, không phải điều kia”, cho đến khi cuối cùng chúng ta có được cảm thức cộng hưởng ấy.

So this is the end of Laws of the Soul webinar commentary number 23, *Esoteric Psychology II*, and there will be a page number, I'm sure; it just has to be found. Is it page 184? Ah, it's page 183, that's what it is: page 183, and the beginning of Laws of the Soul webinar commentary number 24, *EP II*, page 183. We will go on to this new section, "The Characteristics of the New Groups," so that will be, hopefully, sometime tonight here at the Ranch. And it's a great book, isn't it? So practical, giving us the sense of how we must be, how we must live as disciples in the world, from the perspective of our psyche and the rays that condition it, and the various laws to which we have to ascribe. We've been given the teaching, a great teaching, and it's not the final teaching—no teaching is final; it's for our age and time—and very soon, in another 12 years, hopefully we've assimilated it properly. And that's one of the main purposes of this work: to help us all assimilate—take it into ourselves and make it a part of ourselves, not just swallow it whole so it's like some kind of chunk within us, but actually make it part of our energy system and consciousness. That's what we're trying to do. We'll go on then with number 24 shortly.

See you soon. Bye-bye.

Như vậy, đây là phần kết của buổi bình giảng trực tuyến số 23 về Các Định Luật của Linh Hồn, *Tâm Lý Học Nội Môn II*; và chắc chắn sẽ có một số trang, chỉ cần tìm ra thôi. Có phải trang 184 không? À, là trang 183, đúng vậy: trang 183, và phần mở đầu của buổi bình giảng trực tuyến số 24 về Các Định Luật của Linh Hồn, *Tâm Lý Học Nội Môn II*, trang 183. Chúng ta sẽ tiếp tục với phần mới này, "Các Đặc Điểm của Những Nhóm Mới"; hy vọng điều đó sẽ diễn ra vào lúc nào đó tối nay tại Trang Trại. Và đây là một quyển sách vĩ đại, phải không? Thật thực tiễn, mang lại cho chúng ta cảm thức về việc mình phải hiện tồn như thế nào, phải sống như thế nào với tư cách đệ tử trong thế gian, xét từ góc độ cấu tạo tâm lý của chúng ta, các cung tác động lên nó và những định luật khác nhau mà chúng ta phải tuân theo. Chúng ta đã được trao giáo lý, một giáo lý vĩ đại, nhưng đó không phải giáo lý cuối cùng—không giáo lý nào là cuối cùng; nó dành cho thời đại và thời kỳ của chúng ta—và hy vọng trong 12 năm nữa, chúng ta đã đồng hóa nó đúng đắn. Đó là một trong những mục đích chính của công việc này: giúp tất cả chúng ta đồng hóa giáo lý—đưa nó vào trong mình và biến nó thành một phần của chính mình, chứ không chỉ nuốt trọn để nó giống như một khối nào đó nằm trong chúng ta, mà thực sự biến nó thành một phần trong hệ thống năng lượng và tâm thức của mình. Đó là điều chúng ta đang cố gắng thực hiện. Chúng ta sẽ sớm tiếp tục với phần số 24.

Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary Laws of the Soul 24

Tóm Tắt

Đặc điểm của các nhóm mới — cấu trúc chủ quan và đa dạng

Chân sư DK mô tả các nhóm người phụng sự và những người biết (knowers) như những cấu trúc gần như vô hình về mặt ngoại môn, được gắn kết bởi một cấu trúc nội tâm của tư tưởng và mối liên hệ viễn cảm mật thiết. Thầy MDR lưu ý rằng nhóm này tồn tại chủ yếu ở tầng chủ quan, trên bình diện tâm thức linh hồn, và chỉ những ai có loại tri giác đó mới nhận ra sự tồn tại của nó. Mặc dù thành viên đến từ các cung khác nhau, quốc tịch khác nhau, môi trường và nghiệp quả khác nhau, điều tạo ra nền tảng chung là sự nhận thức rằng tất cả đang sống và di chuyển trong một Bản Thể duy nhất — một trường năng lượng duy nhất là thân xác của Hành Tinh Thượng đế.

Cơ thể dĩ thái hành tinh là nền tảng chung

Chân sư DK khẳng định mọi thể dĩ thái của từng hình tướng trong tự nhiên đều là một phần không thể tách rời của thân thể thiêng liêng của Hành Tinh Thượng đế, và thông qua đó mọi sự sống đều liên hệ với nhau. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây chính là sự phủ nhận của đại tà thuyết về sự tách biệt, vì thể dĩ thái — được hiểu như trường năng lượng — là phương tiện mà qua đó sự quan hệ căn bản giữa linh hồn với linh hồn được thực hiện. Thầy cũng liên kết khái niệm này với trường hình thái học hiện đại (morphogenetic field) như một cách diễn đạt tương đương trong khoa học đương đại.

Ba cấp độ đáp ứng với tư tưởng hướng dẫn

Chân sư DK phân biệt ba cấp độ đáp ứng của nhân loại: đáp ứng vô thức với Vũ Trụ Trí, đáp ứng với dư luận xã hội (public opinion), và đáp ứng với tư tưởng của Thánh Đoàn — nhóm Tư Tưởng Gia (Thinkers) gồm bảy phân nhánh, đứng đầu là ba Đấng lớn: Đức Manu, Đức Christ và Đấng Mahachohan. Thầy MDR lưu ý rằng ba Đấng đại Chúa Tể này làm việc chủ yếu với các chân sư và điểm đạo đồ, chứ không nhiều với từng đệ tử riêng lẻ; các chân sư mới là người ảnh hưởng trực tiếp đến các đệ tử, và các đệ tử tiếp đó mang ra biểu hiện cho nhân loại. Thầy MDR đưa ra ví dụ về Thánh Francis và Thánh Clare như những đệ tử, thậm chí có thể là điểm đạo đồ, được nghiệp quả và viễn cảm đưa đến nhận ra nhau.

Sự ngoại hiện của Thánh Đoàn qua các nhóm bên ngoài

Chân sư DK giải thích rằng các nhóm hoạt động nội tâm lâu nay sẽ được nhân bản ở tầng ngoại môn — đây là sự ngoại hiện mang tính thực nghiệm của Thánh Đoàn thông qua các nhóm bên ngoài, được thúc đẩy bởi ảnh hưởng của Bảo Bình và sự tăng cường của cung bốn sau năm 1924. Thầy MDR liên kết sự kiện các ashram chuyển lên cõi Bồ đề (cõi thứ tư, được cai quản bởi cung bốn) sau năm 1924–1925 với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được cai quản bởi số bốn, và nhận xét đây là một sự nâng tầm đáng kể cho nhân loại. Thầy còn đề xuất rằng cung bốn của linh hồn có thể đang vào biểu hiện mạnh mẽ qua công tác từ tính.

Sự gắn kết chủ quan là điều kiện tiên quyết của thành công

Chân sư DK xác định rõ rằng chỉ có sự gắn kết chủ quan — trên bình diện chân ngã — mới là yếu tố quyết định thành công của các nhóm mới, chứ không phải các mối liên kết ngoại môn hay tình cảm cá nhân. Thầy MDR lưu ý rằng những nhóm tồn tại lâu dài dù có những bất đồng bề ngoài đều hẳn phải có sự gắn kết chủ quan đủ mạnh ở tầng linh hồn. Khi mối quan hệ chân ngã tồn tại, thứ

được tạo ra sẽ bất tử và bền vững như chính linh hồn — đó chính là lý do vì sao Thánh Đoàn tồn tại xuyên suốt các thời đại.

Tính chất thực nghiệm của các nhóm và áp lực Saturn

Chân sư DK gọi đây là "cuộc thực nghiệm huấn luyện nhóm vĩ đại" và nhấn mạnh rằng các nhóm phải được hình thành rất chậm, thận trọng, và mỗi thành viên đều sẽ bị thử thách và chịu nhiều áp lực. Thầy MDR liên kết điều này với Saturn đi vào thập độ Bảo Bình trong khoảng 720 năm, và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân từ năm 1980 khi gia nhập Trường Arcane trong thời kỳ Saturn đối chiếu Mặt Trời của mình, nhờ đó học được ý nghĩa thực sự của Saturn. Thầy nhận xét rằng sự phục tùng lợi ích cá nhân vào lợi ích nhóm, sự tuân thủ các quy luật tinh thần một cách tự nguyện và sáng suốt, là những phẩm tính thiết yếu mà không có chúng thì không thể tích hợp một thành viên vào các nhóm mới đích thực.

Bốn phương diện thực nghiệm của các nhóm và mười loại năng lượng

Chân sư DK phân chia tính chất thực nghiệm của các nhóm thành bốn phương diện: thứ nhất, tạo các điểm tập trung để mười loại năng lượng có thể tuôn chảy vào nhân loại; thứ hai, khai mào các kỹ thuật giao tiếp mới; thứ ba, kiểm tra xem các đệ tử và người chí nguyện đã sẵn sàng đến mức nào để đặt lợi ích nhóm lên trên lợi ích cá nhân; thứ tư, xem xét độ nhạy cảm của nhóm với sự hướng dẫn và mức độ tự do của các kênh liên lạc giữa các nhóm ngoại môn, Thánh Đoàn và quần chúng. Thầy MDR nhận xét rằng tất cả những điều này phải được cân nhắc và đánh giá đồng thời, và sự thành công của các nhóm bên ngoài phụ thuộc vào mức độ mà họ có thể đáp ứng với sự giao tiếp nội tâm vốn đã thành công rực rỡ ở các nhóm nội tâm.

Năm chức năng giao tiếp của các nhóm chuyên biệt

Chân sư DK mô tả năm loại giao tiếp mà các nhóm khác nhau sẽ đảm nhiệm: (1) nhóm viễn cảm — vượt qua ngôn ngữ, thiết lập giao tiếp từ linh hồn đến linh hồn ở cõi thượng trí và từ trí đến trí ở cõi hạ trí; (2) nhóm các Nhà Quan Sát Lão Luyện — kết nối cõi Bồ đề (cõi soi sáng và lý trí thuần túy) với cõi cảm dục (cõi ảo tưởng) để làm tiêu tan ảo cảm; (3) các nhóm trị liệu — truyền năng lượng tinh thần từ linh hồn, trực giác hoặc ý chí để chữa lành phàm ngã trên tất cả các bình diện; (4) các nhóm giáo dục — xây dựng antahkarana, nối kết thượng trí, linh hồn và hạ trí; (5) các nhóm chính trị — làm việc chủ yếu theo cung một, biểu hiện ý chí thiêng liêng trong tâm thức các giống dân và quốc gia. Thầy MDR liên kết nhóm bốn với công tác của Morya Federation, Trường Arcane và Trường Nghiên Cứu Huyền Môn, xem đây là các trung gian kiểu Mercury giữa Tam Nguyên Tinh Thần và thế giới nhân loại, giúp học sinh hợp nhất ba trí.

Nhóm 5 — Kênh truyền thông giữa Ý Chí thiêng liêng và nhân loại

Nhóm thứ năm bao gồm những người có nhiều cung một trong cơ cấu cá nhân, đóng vai trò là kênh truyền thông giữa bộ phận của Đức Manu và nhân loại, thể hiện Ý Chí của Thượng Đế trong tâm thức các chủng tộc và các dân tộc. Thầy MDR lưu ý rằng dù những ai phục tùng ý chí thiêng liêng thường không ý thức được bản chất thực sự của ý chí đó, các nhận thức rộng lớn như "các lực của ánh sáng phải chiến thắng" hay "sự dã man phải bị đánh bại" có thể là những biểu hiện tiêu biểu của ý chí thiêng liêng mà đa số người có thể hiểu được. Thầy MDR dùng hình ảnh những người lính Nga trong Thế chiến II—hai người chỉ có một khẩu súng, người còn lại phải nhặt lên khi đồng đội ngã xuống—như một ví dụ ấn tượng về sự hi sinh được áp đặt hàng loạt, cho thấy cung một có thể hoạt động qua cả những nhân vật mang màu sắc mờ nhạt như Stalin.

Nhóm 6 — Kênh truyền thông của cung hai và Đức Chưởng Giáo

Nhóm thứ sáu hoạt động như kênh truyền thông giữa cung hai và Đức Chưởng Giáo—hiện là Đức Christ hay Chúa Tể Di Lặc—với thế giới nhân loại, bao gồm các đạo sinh, những người có lòng tin và các nhóm tư tưởng liên minh. Năng lượng cung hai phải tuôn chảy qua những nhóm này để xây dựng nền tảng cho tôn giáo thế giới mới, thay thế xu hướng cung sáu đang áp đặt giáo điều của các tôn giáo hiện hành. Thầy MDR nhận xét rằng Giáo hoàng mới xuất hiện gần đây trên vũ đài thế giới dường như biểu hiện sức ảnh hưởng của cung hai đích thực, và lưu ý rằng không phải tất cả các nhóm này sẽ xuất hiện cùng một lúc, giống như các trường huyền bí học mới cũng vậy.

Nhóm 7 — Trung gian giữa nhân loại và thiên thần trong tương lai xa

Nhóm thứ bảy có chức năng đặc biệt là làm trung gian giữa nhân loại và các thiên thần, nhưng chức năng này sẽ không hiện thực hóa trong một thời gian dài, cho đến khi thể dĩ thái được khoa học thừa nhận và thị giác dĩ thái phát triển rộng rãi. Chân sư DK đã nói rằng ngay cả vào cuối thế kỷ trước, dĩ thái nên chuyển động nhiều hơn và do đó dễ nhận thấy hơn qua mắt thường. Thầy MDR nhận xét rằng nhiều người thực ra đang nhìn thấy sự chuyển động của dĩ thái trong bóng tối hay ánh sáng mờ nhạt—điều xưa kia được gọi là "hỗn mang"—nhưng họ bỏ qua vì cho rằng đó chỉ là hiện tượng bình thường của mắt. Công việc ban đầu của nhóm này sẽ liên quan đến vấn đề tái sinh và việc xây dựng các thể xác có phẩm chất cao hơn, vì các linh hồn con người cần được mặc áo xứng đáng trong tiến trình luân hồi.

Nhóm 8 — Các nhà truyền thông tâm lý học và soi sáng tư tưởng

Nhóm thứ tám gồm các nhà truyền thông và truyền dẫn năng lượng, mang ánh sáng giữa các nhóm tư tưởng với nhau, truyền đạt năng lượng ý tưởng—điều kết nối họ với cõi Bồ đề. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây không phải tâm lý học trị liệu hay nghiên cứu thông thường, mà là sự thấu hiểu và hợp nhất giữa các nhóm, giống như trước đây tâm lý học giúp các cá nhân hiểu nhau. Thầy MDR lưu ý rằng vị Chân sư lãnh đạo tâm lý học trong kỷ nguyên hiện tại là một Chân sư cung bốn, kết nối với cõi Bồ đề—nơi các ý tưởng tập trung trước khi ngưng tụ thành một phần của Thiên Cơ. Thầy MDR cũng đề xuất rằng trong sách "Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới", Chân sư DK có phần cụ thể hóa hơn vì lúc đó Thầy đang thực sự hình thành các nhóm hạt giống và muốn tập hợp cá nhân lại thành nhóm.

Nhóm 9 — Các nhà đo tâm lý và quan hệ kinh tế linh hồn

Nhóm thứ chín kích thích tâm trí con người để sự chỉnh hợp có thể diễn ra, hoạt động như kênh truyền thông giữa linh hồn con người và linh hồn trong mọi hình tướng—bao gồm cả các giới phi nhân loại. Họ là các nhà đo tâm lý vĩ đại, vì người đo tâm lý là người có linh hồn nhạy cảm với linh hồn trong các dạng sự sống khác, gợi ra linh hồn của quá khứ và kết nối nó với hiện tại và tương lai dưới Định luật Tiết Kiệm. Sách "Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới" nhấn mạnh thêm rằng nhóm này sẽ làm việc với Định luật Cung Cầu và nguyên tắc Chia Sẻ—một trong các yêu cầu cho sự trở lại của Đức Christ. Thầy MDR lưu ý rằng cung ba sẽ nổi bật trong nhóm này, cộng với cung bảy ở mức độ nhất định, và nhắc đến nghiệp quả kỳ lạ giữa giới thứ tư và giới thứ ba có từ thời Dãy Mặt Trăng được đề cập trong "Luận về Lửa Vũ Trụ".

Nhóm 10 — Những người làm việc sáng tạo và khía cạnh thiêng liêng của tiền tệ

Nhóm thứ mười là kênh truyền thông giữa phương diện thứ ba của Thượng đế biểu hiện qua tiến trình sáng tạo và thế giới tư tưởng nhân loại, liên kết sự sống và hình tướng một cách sáng tạo, và xử lý khía cạnh thiêng liêng của tiền tệ. Tiền tệ được coi là phương tiện để Thiên Ý được thực hiện, là công cụ để các mãnh lực kiến tạo vũ trụ xây dựng thế giới nội tâm—Đền thờ chủ quan của Đấng Chúa Tể—thay vì chỉ thỏa mãn dục vọng của con người. Thầy MDR nhận xét rằng cung bảy luôn

góp phần vào sự hoàn thành của các nhóm cung khác, và nhóm này có tính tổng hợp với đại diện từ mỗi chín nhóm kia—27 thành viên, ba từ mỗi nhóm. Thầy MDR cũng chỉ ra mối liên hệ giữa cung bảy và thể dĩ thái, và lưu ý rằng tình trạng của thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã—Đền thờ Solomon—sẽ phản chiếu vào tình trạng của thể dĩ thái.

Điểm thứ ba: Các nhóm hạt giống là kết quả, không phải nguyên nhân

Điểm thứ ba trong loạt bốn yếu tố giải thích Định luật Tiến Bộ Nhóm khẳng định rằng các nhóm hạt giống không phải là nguyên nhân mà là kết quả của các năng lượng nội tâm đang hoạt động—các nhóm nội tâm luôn có quy mô và tiềm năng lớn hơn các biểu hiện ngoại tâm của chúng. Chân sư DK từng khuyến khích các thành viên còn trong thể xác duy trì liên lạc với những thành viên đã rời bỏ thể xác và đang làm việc trên các cõi nội tâm, vì tất cả tạo thành một nhóm hoạt động lớn duy nhất. Thầy MDR suy luận rằng các nhóm nội tâm này có lẽ đã được thành lập từ khoảng năm 1925, khi Thánh Đoàn dâng lên cõi Bồ đề, dẫn đến sự hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và các nhóm hạt giống chuyên biệt bên ngoài.

Bốn điều kiện để lực nhóm nội tâm tuôn chảy qua nhóm ngoại tâm

Chân sư DK nêu bốn điều kiện để lực từ các nhóm nội tâm có thể tuôn chảy qua các nhóm bên ngoài: duy trì sự kết nối mật thiết với các nguồn lực nội tâm; không bao giờ mất đi tầm nhìn về mục tiêu chuyên biệt của nhóm; trau dồi khả năng kép là áp dụng các định luật của linh hồn vào đời sống cá nhân và các định luật của nhóm vào đời sống tập thể; và sử dụng đúng đắn mọi mãnh lực tuôn vào nhóm để phụng sự. Thầy MDR nhận xét rằng các định luật của linh hồn thực chất là các quy tắc của đời sống nhóm, nên có sự khác biệt giữa cách một cá nhân áp dụng chúng và cách cả nhóm áp dụng chúng. Buổi giảng kết thúc ở trang 193 của cuốn "Tâm Lý Học Nội Môn" tập II, đây là webinar số 24 trong chuỗi Các Định Luật của Linh Hồn, và buổi tiếp theo số 25 sẽ tiếp tục từ đoạn mở đầu tiếp theo.

The Law of the Soul 24

b. THE CHARACTERISTICS OF THE NEW GROUPS

[1] This brief summary will serve to give some of the elementary requirements and, by means of a broad generalization, to indicate the major reasons why such groups are being formed. [2] We can now perhaps widen our vision a little and at the same time look at the groups in greater detail.

[3] One of the characteristics distinguishing the groups of world servers and knowers, [4] is that the outer organization, which will hold them integrated, will be so nebulous and fine that, to the outer observation, it

b. CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA NHỮNG NHÓM MỚI

[1] Bản tóm lược ngắn gọn này sẽ giúp nêu ra một số yêu cầu sơ đẳng và, bằng một sự khái quát rộng, chỉ ra những lý do chủ yếu vì sao những nhóm như thế đang được hình thành. [2] Giờ đây có lẽ chúng ta có thể mở rộng tầm nhìn đôi chút, đồng thời xem xét các nhóm một cách chi tiết hơn.

[3] Một trong những đặc điểm phân biệt các nhóm người phụng sự thế gian và những người hiểu biết, [4] là tổ chức bên ngoài giữ cho họ được tích hợp sẽ mơ hồ và tinh tế đến mức, đối với sự quan sát bên ngoài, hầu như

will be practically nonexistent. [5] The group will be held together by an inner structure of thought and a close telepathic interrelation. [6] The Great Ones, Whom we all seek to serve, [7] are thus linked, and can at the slightest need and with the least expenditure of force, get into rapport with each other. [8] They are all attuned to a particular vibration, and so must these groups be attuned. [9] There will be thus collected together, people demonstrating [Page 184] the wide difference in nature, who are found on differing rays, who are of varying nationalities, and the product of widely separated environments and heredity. [10] Besides these factors, which immediately attract attention, [11] there will also be found an equal diversity in the life experience of the souls concerned. [12] The complexity of the problem confronting the group members is also tremendously increased when one remembers the long road [13] which each has traveled, and the many factors and characteristics, emerging out of a dim and distant past, [14] which have tended to make each person what he now is. [15] When, therefore, one dwells on the difficulties and the possible barriers to success, the question will arise and rightly so: What makes it possible to establish this group inter-relation? [16] What provides a common meeting ground? [17] The answer to these questions is of paramount importance and necessitates a frank handling.

[18] We find in the Bible the words: “In Him we live and move and have our being”. [19] This is the statement of a fundamental law in nature, and the enunciated basis of the relation which exists between the unit soul, functioning in a human body, and God. [20] It determines also, *in so far as it is realized*, the relation between soul and soul. [21] We live in an ocean of energies. We ourselves are

không tồn tại. [5] Một cấu trúc tư tưởng nội tại và một mối liên hệ viễn cảm chặt chẽ sẽ duy trì sự gắn kết của nhóm. [6] Các Đấng Cao Cả, Những Vị mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự, [7] được liên kết theo cách này, và khi có nhu cầu nhỏ nhất, với sự tiêu hao mãnh lực ít nhất, Các Ngài có thể lập tức hòa nhịp với nhau. [8] Tất cả Các Ngài đều được chỉnh hợp với một rung động đặc thù, và các nhóm này cũng phải được chỉnh hợp như thế. [9] Vì vậy, sẽ tập hợp lại với nhau những người biểu hiện [Page 184] sự khác biệt rộng lớn về bản chất, thuộc các cung khác nhau, mang những quốc tịch khác nhau, và là sản phẩm của những môi trường cùng di truyền cách biệt rất xa nhau. [10] Ngoài những yếu tố lập tức thu hút sự chú ý này, [11] người ta cũng sẽ thấy một sự đa dạng tương đương trong kinh nghiệm sống của các linh hồn liên quan. [12] Sự phức tạp của vấn đề mà các thành viên nhóm phải đối diện cũng tăng lên rất nhiều khi người ta nhớ đến con đường dài [13] mà mỗi người đã đi qua, cùng nhiều yếu tố và đặc điểm xuất hiện từ một quá khứ mờ xa, [14] vốn đã góp phần tạo nên mỗi người như hiện nay. [15] Vì vậy, khi suy xét về những khó khăn và những rào cản khả hữu đối với thành công, câu hỏi sẽ nảy sinh, và hoàn toàn đúng đắn: Điều gì làm cho việc thiết lập mối liên hệ nhóm này trở nên khả hữu? [16] Điều gì tạo ra một nền tảng gặp gỡ chung? [17] Câu trả lời cho những câu hỏi này có tầm quan trọng tối cao và đòi hỏi phải được đề cập một cách thẳng thắn.

[18] Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy những lời: “Trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn.” [19] Đây là phát biểu về một định luật căn bản trong tự nhiên, và là nền tảng được tuyên bố của mối quan hệ tồn tại giữa linh hồn đơn vị, hoạt động trong một thể người, và Thượng Đế. [20] Nó cũng quyết định, *trong mức độ nó được chứng nghiệm*, mối quan hệ giữa linh hồn với linh

congeries of energies, [22] and all these energies are closely interrelated and constitute the one synthetic energy body of our planet.

hồn. [21] Chúng ta sống trong một đại dương năng lượng. Chính chúng ta là những tập hợp năng lượng, [22] và tất cả những năng lượng này liên hệ chặt chẽ với nhau và cấu thành một thể năng lượng tổng hợp duy nhất của hành tinh chúng ta.

[23] It must be carefully borne in mind that the etheric body of every form in nature is an integral part of the substantial form of God Himself [24] —not the dense physical form, but what the esotericists regard as the form-making substance. [25] We use the word "God" to signify the one expression of the One Life which animates every form on the outer objective plane. [26] The etheric or energy body, therefore, of every human being, is an integral part of the etheric body of the planet itself [Page 185] and consequently of the solar system. [27] Through this medium, every human being is basically related to every other expression of the Divine Life, minute or great. [28] The function of the etheric body is to receive energy impulses and to be swept into activity by these impulses or streams of force, emanating from some originating source or other. [29] The etheric body is in reality naught but energy. [30] It is composed of myriads of threads of force or tiny streams of energy, held in relation to the emotional and mental bodies and to the soul by their co-ordinating effect. [31] These streams of energy, in their turn, have an effect on the physical body and swing it into activity of some kind or another, [32] according to the nature and power of whatever type of energy may be dominating the etheric body at any particular time.

[23] Cần ghi nhớ cẩn thận rằng thể dĩ thái của mọi hình tướng trong tự nhiên là một phần không thể tách rời của hình tướng chất liệu của chính Thượng Đế [24]—không phải hình tướng hồng trần đậm đặc, mà là điều các nhà huyền bí học xem như chất liệu tạo hình. [25] Chúng ta dùng từ "Thượng Đế" để biểu thị sự biểu hiện duy nhất của Sự Sống Duy Nhất vốn làm sinh động mọi hình tướng trên cõi khách quan bên ngoài. [26] Vì vậy, thể dĩ thái hay thể năng lượng của mỗi con người là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái của chính hành tinh [Page 185] và do đó của hệ mặt trời. [27] Thông qua phương tiện này, về căn bản mỗi con người đều liên hệ với mọi biểu hiện khác của Sự Sống Thiêng Liêng, dù nhỏ bé hay vĩ đại. [28] Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực năng lượng và đi vào hoạt động nhờ những xung lực hay dòng mãnh lực này, phát xuất từ một nguồn khởi nguyên nào đó. [29] Trên thực tế, thể dĩ thái không là gì khác ngoài năng lượng. [30] Nó gồm vô số sợi mãnh lực hay những dòng năng lượng cực nhỏ, được duy trì trong mối liên hệ với thể cảm xúc, thể trí và linh hồn nhờ tác dụng phối hợp của chúng. [31] Đến lượt mình, những dòng năng lượng này tác động lên thể xác và đưa nó vào một loại hoạt động nào đó, [32] tùy theo bản chất và quyền năng của bất kỳ loại năng lượng nào đang chi phối thể dĩ thái vào một thời điểm cụ thể.

[33] Through the etheric body, therefore, circulates energy emanating from some mind. [34] With humanity in the mass, response is made unconsciously to the

[33] Vì vậy, qua thể dĩ thái lưu chuyển năng lượng phát xuất từ một thể trí nào đó. [34] Với đại khối nhân loại, sự đáp ứng được thực hiện một cách vô thức đối với sự cai quản

rulings of the Universal Mind; [35] this is complicated in our time and age by a growing responsiveness to the mass ideas [36] —called sometimes public opinion—of the rapidly evolving human mentality. [37] Within the human family are also found those who respond to that *inner group of Thinkers*, Who, working in mental matter, control from the subjective side of life, the emergence of the great Plan and the manifestation of divine purpose.

của Vũ Trụ Trí; [35] trong thời đại chúng ta, điều này trở nên phức tạp bởi sự đáp ứng ngày càng tăng đối với các ý tưởng quần chúng [36]—đôi khi được gọi là công luận—của tâm trí nhân loại đang tiến hóa nhanh chóng. [37] Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng với *nhóm nội tại của các Nhà Tư Tưởng*, Những Vị, khi làm việc trong chất liệu trí tuệ, từ phương diện chủ quan của sự sống kiểm soát sự xuất hiện của Thiên Cơ vĩ đại và sự biểu hiện của Thiên Ý thiêng liêng.

[38] This group of Thinkers [39] falls into seven main divisions and is presided over by three great Lives or super-conscious entities. [40] These Three are the Manu, the Christ and the Mahachohan. [41] These three work primarily through the method of influencing the minds of the adepts and initiates. [42] These latter, in Their turn, influence the disciples of the world and these disciples, each in his own place [43] and on his own responsibility, work out their concept of the Plan and seek to give expression to it as far as possible. [44] These disciples have hitherto [Page 186] worked very much alone except when karmic relationships have revealed them to each other [45] and telepathic intercommunication has been fundamentally confined to the Hierarchy of adepts and initiates, [46] both in and out of incarnation, and to Their individual work with Their disciples.

[38] Nhóm các Nhà Tư Tưởng này [39] được chia thành bảy phân bộ chính và do ba Sự Sống Vĩ Đại hay các thực thể siêu thức chủ trì. [40] Ba Vị này là Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan. [41] Ba Vị này chủ yếu làm việc bằng phương pháp gây ảnh hưởng lên thể trí của các Chân sư và điểm đạo đồ. [42] Đến lượt mình, các Vị sau ảnh hưởng đến các đệ tử thế gian, và mỗi đệ tử, ở vị trí riêng của mình [43] và với trách nhiệm riêng, thực hiện quan niệm của mình về Thiên Cơ và tìm cách biểu hiện nó trong mức độ có thể. [44] Cho đến nay, các đệ tử này [Page 186] phần lớn làm việc riêng lẻ, ngoại trừ khi các mối quan hệ nghiệp quả khiến họ nhận ra nhau, [45] và sự giao tiếp viễn cảm về căn bản chỉ giới hạn trong Thánh Đoàn gồm các Chân sư và điểm đạo đồ, [46] dù đang lâm phàm hay không, cùng công việc riêng của Các Ngài với các đệ tử của mình.

[47] These groups, therefore, which have hitherto worked entirely subjectively, can and will be duplicated externally, [48] and, the new groups will come into being largely as an externalization—experimental as yet —of the groups which have functioned behind the scenes, [49] motivated from the central group, the Hierarchy of Masters.

[47] Vì vậy, những nhóm cho đến nay hoàn toàn hoạt động về mặt chủ quan này có thể và sẽ được tái hiện ra bên ngoài, [48] và các nhóm mới sẽ hình thành phần lớn như một sự ngoại hiện—hiện vẫn mang tính thử nghiệm—của các nhóm đã hoạt động phía sau hậu trường, [49] được thúc đẩy từ nhóm trung tâm, tức Thánh Đoàn các Chân sư.

[50] This experiment is primarily as yet one of group integration and the method whereby it can be developed. [51] The reason why Those on the Inner Side are now experimenting with this group idea is because it is definitely a New Age trend. [52] They are seeking to utilize the increasing bias of the human being towards coherence and integration. [53] It must be remembered, however, and with constancy, that unless there is a subjective coherence, all outer forms must eventually disintegrate or never cohere at all. [54] It is only the subjective links and the subjective work that determines success, [55] and these must (particularly in the new group work) be based on egoic relations and not on personal attachments and predilections. [56] These help where there is at the same time a recognition of the egoic relation. [57] Where that exists, [58] then something can be formed which is immortal and as lasting as the soul itself.

[50] Hiện nay, cuộc thử nghiệm này trước hết là một thử nghiệm về sự tích hợp nhóm và phương pháp nhờ đó sự tích hợp ấy có thể được phát triển. [51] Lý do Những Vị ở Phương Diện Nội Tại hiện đang thử nghiệm với ý tưởng nhóm này là vì đó rõ ràng là một xu hướng của Kỷ Nguyên Mới. [52] Các Ngài đang tìm cách sử dụng khuynh hướng ngày càng tăng của con người hướng đến sự cố kết và tích hợp. [53] Tuy nhiên, cần luôn luôn ghi nhớ rằng nếu không có sự cố kết chủ quan, mọi hình tướng bên ngoài cuối cùng phải tan rã hoặc ngay từ đầu không bao giờ cố kết được. [54] Chỉ những mối liên kết chủ quan và công việc chủ quan mới quyết định thành công, [55] và những điều này, đặc biệt trong công việc nhóm mới, phải dựa trên các mối quan hệ chân ngã chứ không phải trên những gắn bó và thiên hướng cá nhân. [56] Những điều này có ích khi đồng thời có sự nhận biết về mối quan hệ chân ngã. [57] Nơi mối quan hệ ấy tồn tại, [58] khi đó có thể hình thành một điều gì đó bất tử và bền vững như chính linh hồn.

[59] One practical point should be made clear. These groups will for some time be what might be called “pattern-groups” and, therefore, must be formed very slowly and with much care. [60] Each person forming part of the new groups will be tested and tried and subjected to much pressure. [61] This will be necessary if the groups are to stand through this transition period of the present. [62] It will not be easy for disciples to form [Page 187] these groups. [63] The methods and techniques will be so different to those of the past. People may evince real desire to participate in the group life and to form part of the group activity, but their real difficulty will consist in bringing their personal life and vibration into conformity with the group life and rhythm. [64] The narrow path which all disciples have to tread

[59] Một điểm thực tiễn cần được làm rõ. Trong một thời gian, những nhóm này sẽ là điều có thể gọi là “các nhóm mẫu”, và vì vậy phải được hình thành rất chậm rãi và hết sức cẩn thận. [60] Mỗi người trở thành một phần của các nhóm mới sẽ được kiểm nghiệm, thử thách và chịu nhiều áp lực. [61] Điều này là cần thiết nếu các nhóm phải đứng vững qua thời kỳ chuyển tiếp hiện nay. [62] Sẽ không dễ dàng để các đệ tử hình thành [Page 187] những nhóm này. [63] Các phương pháp và kỹ thuật sẽ rất khác so với những phương pháp và kỹ thuật của quá khứ. Người ta có thể biểu hiện dục vọng thực sự muốn tham gia đời sống nhóm và trở thành một phần của hoạt động nhóm, nhưng khó khăn thực sự của họ sẽ nằm ở việc làm cho đời sống và rung động phàm ngã của mình phù hợp với đời sống và nhịp điệu của nhóm. [64] Con

(and in the early stages these groups will consist primarily of those on the Probationary Path or the Path of Discipleship) [65] requires obedience to certain instructions which have been handed down to us from the ancient past. [66] These are followed willingly [67] and with the eyes open, but no rigid adherence to the letter of the law is ever asked or expected. [68] Flexibility within certain self-imposed limits is always needed, [69] yet that flexibility must not be set in motion by any personality inertia or mental questioning.

đường hẹp mà tất cả các đệ tử phải bước đi—và trong các giai đoạn đầu, những nhóm này chủ yếu sẽ gồm những người trên Con Đường Dự Bị hay Con Đường Đệ Tử—[65] đòi hỏi sự vâng phục một số chỉ dẫn đã được truyền lại cho chúng ta từ thời cổ xưa. [66] Những chỉ dẫn này được tuân theo một cách tự nguyện [67] và với đôi mắt mở rộng, nhưng không bao giờ đòi hỏi hay mong đợi sự tuân thủ cứng nhắc theo mặt chữ của định luật. [68] Luôn cần có sự linh hoạt trong một số giới hạn do chính mình đặt ra, [69] nhưng bất kỳ tính trì trệ nào của phàm ngã hay sự chất vấn của thể trí đều không được khởi động sự linh hoạt ấy.

[70] This great group training experiment, [71] now being initiated on earth through a new activity of the Hierarchy, [72] will demonstrate to the watching Guides of the race [73] just how far the disciples and aspirants of the world are ready to submerge their personal interests in group good; [74] how sensitive they are, as a group, to instruction and guidance; how free the channels of communication are between the groups on the outer plane and the Inner Group, [75] and between them also and the masses whom they are expected eventually to reach. [76] A Masters group of disciples, [77] on the inner side of life, forms an integrated organism, characterized by mutual love, life and interplay. [78] The relationships in that group are entirely mental and astral, and hence the limitations of the etheric force body and of the physical brain and dense physical body are not felt. [79] This leads to a greater inner facility in understanding and to a reciprocal interplay. [80] It is wise here to remember that the astral potency is far more strongly felt than on the physical levels, and hence the emphasis laid upon emotional-desire [Page

[70] Cuộc thử nghiệm lớn lao về đào luyện nhóm này, [71] hiện đang được khởi sự trên Trái Đất thông qua một hoạt động mới của Thánh Đoàn, [72] sẽ cho các Vị Hướng Đạo đang quan sát nhân loại thấy [73] các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới sẵn sàng đến mức nào trong việc đặt các lợi ích cá nhân của mình dưới lợi ích của nhóm; [74] với tư cách một nhóm, họ nhạy cảm đến mức nào với huấn thị và sự hướng dẫn; các kênh giao tiếp giữa các nhóm trên cõi bên ngoài với Nhóm Nội Tại tự do đến mức nào, [75] và cả giữa họ với quần chúng mà cuối cùng họ được kỳ vọng sẽ tiếp cận. [76] Một nhóm đệ tử của Chân sư, [77] ở phương diện nội tại của sự sống, tạo thành một cơ thể tích hợp, có đặc trưng là tình thương, sự sống và sự tương tác hỗ tương. [78] Các mối quan hệ trong nhóm ấy hoàn toàn thuộc về trí tuệ và cảm dục, và vì vậy những giới hạn của thể mãnh lực dĩ thái, bộ não hồng trần và thể xác đậm đặc không được cảm nhận. [79] Điều này dẫn đến sự dễ dàng nội tại lớn hơn trong việc thấu hiểu và đến sự tương tác hỗ tương. [80] Ở đây nên nhớ rằng quyền năng cảm dục được cảm nhận mạnh hơn nhiều so với trên các cấp độ hồng trần, và do đó mới có sự nhấn mạnh đặt trên việc kiểm soát cảm xúc-dục vọng [Page 188] trong mọi luận

188] control in all treatises on discipleship and on preparation for that state.

[81] Now an effort is being made to see if such a group activity and interplay can be set up on the physical plane, which will consequently include the physical body apparatus and the brain. [82] The difficulties are, therefore, great. [83] What has to be the technique employed in handling this more difficult situation, which is only possible because the work of the Masters' groups has been so effective? [84] Much may depend upon just how far we will react to this interplay and how much it will mean to us in our lives. [85] This embodies a most practical occult method of work. [86] The astral-physical brain reactions should be regarded as non-existent [87] and allowed to lapse below the threshold of the group consciousness, there to die for lack of attention. [88] The emphasis is held steadily on mental and egoic relations.

khảo về địa vị đệ tử và sự chuẩn bị cho trạng thái ấy.

[81] Hiện nay đang có một nỗ lực nhằm xem liệu một hoạt động và sự tương tác nhóm như thế có thể được thiết lập trên cõi hồng trần hay không, điều tất yếu sẽ bao gồm bộ máy thể xác và bộ não. [82] Vì vậy, những khó khăn là rất lớn. [83] Kỹ thuật nào phải được sử dụng để xử lý tình huống khó khăn hơn này, vốn chỉ trở nên khả hữu bởi công việc của các nhóm Chân sư đã rất hữu hiệu? [84] Nhiều điều có thể tùy thuộc vào mức độ chúng ta đáp ứng với sự tương tác này và mức độ nó có ý nghĩa trong đời sống chúng ta. [85] Điều này thể hiện một phương pháp làm việc huyền bí hết sức thực tiễn. [86] Các phản ứng của bộ não cảm dục-hồng trần nên được xem như không tồn tại [87] và được để cho chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức nhóm, nơi chúng sẽ chết vì thiếu sự chú ý. [88] Trọng tâm được duy trì vững chắc trên các mối quan hệ trí tuệ và chân ngã.

c. THE EXPERIMENTAL NATURE OF THE GROUPS

c. BẢN CHẤT THỬ NGHIỆM CỦA CÁC NHÓM

[89] I have said that these groups constitute an experiment. [90] This experiment is fourfold in nature and a concise statement about it may clarify conjecture:

[89] Tôi đã nói rằng những nhóm này cấu thành một cuộc thử nghiệm. [90] Cuộc thử nghiệm này có bản chất tứ phân và một phát biểu súc tích về nó có thể làm sáng tỏ những suy đoán:

[91] I. *They are an experiment in founding or starting focal points* in the human family through which certain energies can flow out into the entire race of men. These energies are ten in number.

[91] I. *Chúng là một cuộc thử nghiệm trong việc thiết lập hay khởi tạo các điểm hội tụ* trong gia đình nhân loại, qua đó một số năng lượng có thể tuôn ra vào toàn thể nhân loại. Những năng lượng này gồm mười loại.

[92] II. *They are an experiment in inaugurating certain new techniques in work and in modes of communication.* [93] It is to

[92] II. *Chúng là một cuộc thử nghiệm trong việc khai mở một số kỹ thuật mới trong công việc và trong các phương thức giao tiếp.* [93]

be noted that in these last three words [94] is summed up the whole story. [95] These groups are intended to facilitate interrelation or communication as follows:

[96] 1. They will be occupied with an endeavor to facilitate communication between individuals so that the rules [Page 189] and methods whereby speech can be transcended may become known and the new way of intercourse be brought about. Eventually communication will be from:

[97] a. Soul to soul, on the higher levels of the mental plane. This involves complete alignment, so that soul-mind-brain are completely at-one.

[98] b. Mind to mind, on the lower levels of the mental plane. This involves the complete integration of the personality or lower self, so that mind and brain are at-one.

[99] Students must remember these two distinctive contacts, and bear in mind also that the greater contact need not necessarily include the lesser. Telepathic communication between the different aspects of the human being is entirely possible at varying stages of unfoldment.

[100] 2. They will work at the establishment of communication between that plane which is the plane of illumination and pure reason (the buddhic plane) and the plane of illusion which is the astral plane. [101] It should be remembered that our great task is to dispel the world illusion through the pouring in of illumination or of light. [102] When enough groups have been started that have this for their objective, there will then be found upon the physical plane, those channels of communication which will act as the mediators between the world of light

Cần lưu ý rằng trong ba từ cuối này [94] toàn bộ câu chuyện được tóm lược. [95] Những nhóm này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương liên hay giao tiếp như sau:

[96] 1. Họ sẽ chuyên tâm vào một nỗ lực nhằm tạo điều kiện cho sự giao tiếp giữa các cá nhân để các quy luật [Page 189] và phương pháp nhờ đó lời nói có thể được vượt qua trở nên được biết đến và phương thức giao tiếp mới được thiết lập. Cuối cùng, sự giao tiếp sẽ diễn ra từ:

[97] a. Linh hồn đến linh hồn, trên các cấp độ cao của cõi trí. Điều này bao hàm sự chỉnh hợp hoàn toàn, để linh hồn-thể trí-bộ não hoàn toàn hợp nhất.

[98] b. Thể trí đến thể trí, trên các cấp độ thấp của cõi trí. Điều này bao hàm sự tích hợp hoàn toàn của phàm ngã hay phàm ngã thấp, để thể trí và bộ não hợp nhất.

[99] Các đạo sinh phải ghi nhớ hai sự tiếp xúc khác biệt này, đồng thời cũng nhớ rằng sự tiếp xúc lớn hơn không nhất thiết phải bao gồm sự tiếp xúc nhỏ hơn. Sự giao tiếp viễn cảm giữa các phương diện khác nhau của con người hoàn toàn khả hữu ở các giai đoạn khai mở khác nhau.

[100] 2. Họ sẽ làm việc để thiết lập sự giao tiếp giữa cõi vốn là cõi soi sáng và lý trí thuần túy, tức cõi Bồ đề, với cõi ảo tưởng, tức cõi cảm dục. [101] Cần nhớ rằng nhiệm vụ lớn lao của chúng ta là làm tiêu tan ảo tưởng thế gian thông qua sự tuôn vào của sự soi sáng hay ánh sáng. [102] Khi có đủ số nhóm được khởi lập với mục tiêu này, khi đó trên cõi hồng trần sẽ xuất hiện những kênh giao tiếp hoạt động như những trung gian giữa thế giới ánh sáng và thế giới ảo tưởng. [103] Họ sẽ là những người truyền dẫn loại năng lượng sẽ phá vỡ ảo lực hay ảo tưởng hiện

and the world of illusion. [103] They will be transmitters of that type of energy which will break up the existing maya or illusion and dissipate the ancient thought-forms. [104] They will release the light and peace which will illumine the astral plane and so dispel the illusory nature of its life.

hữu và làm tiêu tan các hình tư tưởng cổ xưa. [104] Họ sẽ giải phóng ánh sáng và bình an vốn sẽ soi sáng cõi cảm dục và nhờ đó làm tiêu tan bản chất huyễn hoặc của đời sống trên cõi ấy.

[105] 3. Through other groups another type of energy must flow, producing another type of interrelation and communication. [106] These groups will bring about the right healing of the personalities of individuals, in all aspects of their nature. [107] [Page 190] The work intended is the intelligent transmission of energy to various parts of the nature [108] —mental, astral and physical—of the human being, through the right circulation and organization of force. [109] Healing must eventually be carried forward by groups which act as the intermediaries between the plane of spiritual energy (either soul energy, intuitional energy, or will energy) [110] and the patient or group of patients. This last point is to be noted. [111] The *group* idea must always be remembered, for this will distinguish the New Age methods from the past; [112] the work will be group work for the group. [113] The members will work as souls and not as individuals. [114] They will learn to communicate healing energy from the reservoir of living force to the patients.

[105] 3. Thông qua các nhóm khác, một loại năng lượng khác phải tuôn chảy, tạo ra một loại tương liên và giao tiếp khác. [106] Những nhóm này sẽ đem lại sự trị liệu đúng đắn cho phàm ngã của các cá nhân, trong mọi phương diện của bản chất họ. [107] [Page 190] Công việc được dự định là sự truyền dẫn năng lượng một cách thông minh đến các phần khác nhau của bản chất [108]—trí tuệ, cảm dục và hồng trần—của con người, thông qua sự lưu chuyển và tổ chức mãnh lực đúng đắn. [109] Cuối cùng, các nhóm phải tiến hành việc trị liệu; các nhóm ấy hoạt động như những trung gian giữa cõi năng lượng tinh thần, dù là năng lượng linh hồn, năng lượng trực giác hay năng lượng ý chí, [110] với bệnh nhân hay nhóm bệnh nhân. Điểm cuối này cần được lưu ý. [111] Ý tưởng về *nhóm* phải luôn được ghi nhớ, vì đây sẽ là điều phân biệt các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới với quá khứ; [112] công việc sẽ là công việc nhóm vì nhóm. [113] Các thành viên sẽ làm việc như những linh hồn chứ không như những cá nhân. [114] Họ sẽ học cách truyền năng lượng trị liệu từ kho dự trữ mãnh lực sống đến các bệnh nhân.

[115] 4. Other groups of communicators will act as transmitters of two aspects of divine energy,—knowledge and wisdom. These must be thought of in terms of energy. [116] Their work will concern itself with the education of the masses, as a direct intermediary between the higher mind and the lower mind, [117] and with the building

[115] 4. Những nhóm giao tiếp khác sẽ hoạt động như những người truyền dẫn hai phương diện của năng lượng thiêng liêng,—tri thức và minh triết. Những điều này phải được nghĩ đến dưới dạng năng lượng. [116] Công việc của họ sẽ liên quan đến việc giáo dục quần chúng, như một trung gian trực tiếp giữa thượng trí và hạ trí, [117] và đến

of the antaskarana; and their task is that of linking the three points of interest upon the mental plane,—the higher mind, the soul, and the lower mind— [118] so that there is established a group antaskarana between the kingdom of souls and the world of men.

việc xây dựng antaskarana; nhiệm vụ của họ là liên kết ba điểm quan tâm trên cõi trí,—thượng trí, linh hồn và hạ trí—[118] để một antaskarana nhóm được thiết lập giữa giới linh hồn và thế giới con người.

[119] 5. Political work will occupy other groups more specifically than does any other branch of work. These groups communicate the "quality of imposition" and an authority that is lacking in many other branches of this divine group activity. [120] The work is largely first ray work. It embodies the method whereby the divine *Will* works out in the consciousness of races and nations. [121] Members of this group will have much first ray in their constitution. [122] Their work is to act as channels of communication between [123] the department of the Manu and the [Page 191] race of men. It is a noble thing to be channels of the *Will* of God.

[119] 5. Công việc chính trị sẽ chiếm lĩnh một số nhóm khác một cách đặc thù hơn bất kỳ ngành công việc nào khác. Những nhóm này truyền đạt "phẩm tính áp đặt" và một thẩm quyền vốn thiếu trong nhiều ngành khác của hoạt động nhóm thiêng liêng này. [120] Công việc phần lớn là công việc cung một. Nó thể hiện phương pháp nhờ đó *Ý Chí* thiêng liêng biểu hiện trong tâm thức của các giống dân và quốc gia. [121] Các thành viên của nhóm này sẽ có nhiều cung một trong cấu tạo của mình. [122] Công việc của họ là hoạt động như các kênh giao tiếp giữa [123] phân bộ của Đức Manu và [Page 191] nhân loại. Trở thành các kênh của *Ý Chí* Thượng Đế là một điều cao quý.

[124] 6. Some groups will be, in a pronounced sense, channels between the activity of the second ray, that of the World Teacher (at the present time, the Christ [125] holds this office) and the world of men. [126] The energy of the second ray must pour through such groups of students [127] and believers [128] and allied groups of thinkers and workers, and there will be many of these. This fact is to be noted. [129] There will be many such groups. The platform of the new world religion [130] will be built by them.

[124] 6. Một số nhóm sẽ, theo một ý nghĩa nổi bật, là các kênh giữa hoạt động của cung hai, tức hoạt động của Đức Chưởng Giáo—hiện nay Đức Christ [125] đang giữ chức vụ này—với thế giới con người. [126] Năng lượng cung hai phải tuôn qua những nhóm đạo sinh như thế [127] và những người tin tưởng, [128] cùng các nhóm tư tưởng gia và người hoạt động liên kết với họ, và sẽ có nhiều nhóm như thế. Sự kiện này cần được lưu ý. [129] Sẽ có nhiều nhóm như thế. Nền tảng của tôn giáo thế giới mới [130] sẽ được họ xây dựng.

[131] 7. A few groups will have an interesting function, but one which will not materialize for a long while, [132] or not until the work of the building forces of the Universe are better understood. [133] This will be coincident with the development of

[131] 7. Một vài nhóm sẽ có một chức năng thú vị, nhưng chức năng này sẽ chưa hiện hình trong một thời gian dài, [132] hoặc cho đến khi công việc của các mãnh lực kiến tạo trong Vũ Trụ được thấu hiểu rõ hơn. [133] Điều này sẽ trùng hợp với sự phát triển của

etheric vision. [134] These groups will act as channels of communication or intermediaries between the energies which constitute the forces which construct the forms, the fabricators of the outer garment of God, and human spirits. [135] The possibility is, therefore, to be noted that the main initial work will be concerned with the problem of reincarnation. [136] That problem deals with the taking of an outer garment or form under the Law of Rebirth. [137] Therefore, when these groups are organized, it will be with that subject that the members will at first work. [138] They will make a deeper and different study than has heretofore been undertaken on the Law of Rebirth.

tầm nhìn dĩ thái. [134] Những nhóm này sẽ hoạt động như các kênh giao tiếp hay trung gian giữa những năng lượng cấu thành các mãnh lực kiến tạo hình tướng, những đấng tạo tác lớp áo bên ngoài của Thượng Đế, với các tinh thần nhân loại. [135] Vì vậy, cần lưu ý khả năng rằng công việc ban đầu chủ yếu sẽ liên quan đến vấn đề tái sinh. [136] Vấn đề ấy liên quan đến việc khoác lấy một lớp áo hay hình tướng bên ngoài dưới Định luật Tái Sinh. [137] Vì vậy, khi những nhóm này được tổ chức, đó sẽ là chủ đề mà lúc đầu các thành viên làm việc với. [138] Họ sẽ thực hiện một sự nghiên cứu sâu sắc hơn và khác biệt với những gì đã được tiến hành cho đến nay về Định luật Tái Sinh.

[139] 8. Some groups of energy communicators and transmitters will carry illumination between groups of thinkers. [140] They are *illuminators of group thoughts*. [141] They transmit energy from one thought center to another. [142] They transmit, above everything else, the energy of ideas. [143] That is their major function. The world of ideas is a world of dynamic force centers. [144] This should not be forgotten. [145] These ideas have to be contacted and [Page 192] noted. [146] Their energy has to be assimilated and transmitted and this is the function of those force centers which will express themselves along these lines of activity.

[139] 8. Một số nhóm những người giao tiếp và truyền dẫn năng lượng sẽ mang sự soi sáng giữa các nhóm tư tưởng gia. [140] Họ là *những người soi sáng tư tưởng nhóm*. [141] Họ truyền năng lượng từ một trung tâm tư tưởng này sang trung tâm tư tưởng khác. [142] Trên hết, họ truyền năng lượng của các ý tưởng. [143] Đó là chức năng chủ yếu của họ. Thế giới ý tưởng là một thế giới gồm những trung tâm mãnh lực năng động. [144] Điều này không nên bị quên lãng. [145] Những ý tưởng này phải được tiếp xúc và [Page 192] ghi nhận. [146] Năng lượng của chúng phải được đồng hóa và truyền dẫn, và đó là chức năng của những trung tâm mãnh lực sẽ biểu hiện theo các đường lối hoạt động này.

[147] 9. Groups working in another category will have for their specific work the stimulating of the minds of men so that alignment can take place. [148] They act primarily as channels of communication between the soul of man and the soul in any form. [149] They will be the great psychometrical workers, for a psychometrist

[147] 9. Các nhóm hoạt động trong một phạm trù khác sẽ có công việc đặc thù là kích thích thể trí con người để sự chỉnh hợp có thể diễn ra. [148] Trước hết, họ hoạt động như các kênh giao tiếp giữa linh hồn của con người với linh hồn trong bất kỳ hình tướng nào. [149] Họ sẽ là những người hoạt động trắc tâm vĩ đại, vì một người trắc tâm là

is one whose soul is sensitive to the soul in other forms of life,—human and non-human. [150] They evoke the soul of the past, [151] primarily, linking it with the present, and finding it also indicative of the future.

[152] 10. Members of other groups will be communicators between the third aspect of Deity as it expresses itself through the creative process and the world of human thought. [153] They will link or blend life and form creatively. [154] Today, unknowingly and without any true understanding, they bring about a concretisation of the energy of desire, which, in its turn, brings about the concretisation of money. [155] This, consequently, necessitates the materialization of *things*. [156] They have a most difficult task and that is why it is only during the past one hundred and fifty years that the science of world finance [157] has made its appearance. [158] They will deal with the divine aspect of money. [159] They will regard money as the means whereby divine purpose can be carried forward. [160] They will handle money as the agency through which the building forces of the universe can carry forward the work needed; [161] and (herein lies the clue) those building forces will be increasingly occupied with the building of the subjective Temple of the Lord rather than with the materializing of that which meets mans desire. [162] This distinction merits consideration.

[163] III. *They are the externalization of an inner existing condition.* [Page 193] It must be realized that these Groups are not a cause but an effect. [164] That they may themselves have an initiatory effect as they work upon the physical plane is no doubt true, but they themselves are the product of

người mà linh hồn nhạy cảm với linh hồn trong những hình thức sự sống khác,—nhân loại và phi nhân loại. [150] Trước hết, họ gợi lên linh hồn của quá khứ, [151] liên kết nó với hiện tại, đồng thời tìm thấy trong nó những chỉ dấu về tương lai.

[152] 10. Thành viên của các nhóm khác sẽ là những người giao tiếp giữa phương diện thứ ba của Thượng Đế khi nó tự biểu hiện qua tiến trình sáng tạo với thế giới tư tưởng nhân loại. [153] Họ sẽ liên kết hay hòa trộn sự sống và hình tướng một cách sáng tạo. [154] Ngày nay, một cách vô thức và không có bất kỳ sự thấu hiểu chân thực nào, họ tạo ra sự cụ thể hóa năng lượng dục vọng, điều đến lượt nó tạo ra sự cụ thể hóa tiền bạc. [155] Do đó, điều này tất yếu dẫn đến sự hiện hình của *các sự vật*. [156] Họ có một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, và đó là lý do vì sao chỉ trong một trăm năm mươi năm qua khoa học tài chính thế giới [157] mới xuất hiện. [158] Họ sẽ đề cập đến phương diện thiêng liêng của tiền bạc. [159] Họ sẽ xem tiền bạc như phương tiện nhờ đó Thiên Ý có thể được xúc tiến. [160] Họ sẽ sử dụng tiền bạc như tác nhân qua đó các mãnh lực kiến tạo của vũ trụ có thể xúc tiến công việc cần thiết; [161] và—chính trong điều này có chìa khóa—những mãnh lực kiến tạo ấy sẽ ngày càng chuyên tâm vào việc xây dựng Đền Thờ chủ quan của Đức Chúa Tể hơn là vào việc hiện hình những gì đáp ứng dục vọng của con người. [162] Sự phân biệt này đáng được suy xét.

[163] III. *Chúng là sự ngoại hiện của một trạng thái nội tại đang tồn tại.* [Page 193] Cần nhận ra rằng những Nhóm này không phải là nguyên nhân mà là hiệu quả. [164] Không nghi ngờ gì rằng bản thân chúng có thể tạo ra một hiệu quả khởi đầu khi hoạt động trên cõi hồng trần, nhưng chính chúng là sản

inner activity and of subjective aggregations of force which must perforce become objective. [165] The work of the group members is to keep, *as a group*, in close rapport with the inner groups, [166] which form nevertheless, one large, active group. [167] This central group force will then pour through the groups in so far as the group members, *as a group*—

phẩm của hoạt động nội tại và những tập hợp mãnh lực chủ quan vốn tất yếu phải trở nên khách quan. [165] Công việc của các thành viên nhóm là duy trì, *với tư cách một nhóm*, sự hòa nhịp chặt chẽ với các nhóm nội tại, [166] vốn tuy vậy tạo thành một nhóm lớn và năng động duy nhất. [167] Khi ấy mãnh lực nhóm trung tâm này sẽ tuôn qua các nhóm trong mức độ mà các thành viên nhóm, *với tư cách một nhóm*—

[168] a. Keep en rapport with the inner sources of power;

[168] a. Duy trì sự hòa nhịp với các nguồn quyền năng nội tại;

[169] b. Never lose sight of the group objective, whatever that objective may be;

[169] b. Không bao giờ đánh mất mục tiêu của nhóm, bất kể mục tiêu ấy là gì;

[170] c. Cultivate a dual capacity to apply the laws of the soul to the individual life, and the laws of the group to the group life;

[170] c. Vun bồi một năng lực kép để áp dụng các định luật của linh hồn vào đời sống cá nhân, và các định luật của nhóm vào đời sống nhóm;

[171] d. Use all forces which may flow into the group in service, and learn, therefore, to register that force and use it correctly.

[171] d. Sử dụng trong phụng sự tất cả các mãnh lực có thể tuôn vào nhóm, và vì vậy học cách ghi nhận mãnh lực ấy và sử dụng nó một cách đúng đắn.

Bình Giảng Webinar Các Định Luật của Linh Hồn 24

Hello, friends. We're continuing now in *Esoteric Psychology, Volume II* with Laws of the Soul webinar commentaries, number 24, and we've reached a new section. When a new section is coming up and there are about five minutes to go, you will find me stalling and saying different things to round off the previous program. That seems to be the way it goes. And now we begin with "The Characteristics of the New Groups."

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta tiếp tục với *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II*, trong loạt bình giảng webinar về Các Định Luật của Linh Hồn, số 24, và chúng ta đã đến một phần mới. Khi một phần mới sắp bắt đầu mà chương trình chỉ còn khoảng năm phút, các bạn sẽ thấy tôi kéo dài thời gian và nói thêm nhiều điều để kết thúc chương trình trước. Dường như mọi việc vẫn diễn ra như thế. Và giờ đây, chúng ta bắt đầu với phần "Các Đặc Điểm của Những Nhóm Mới".

[1] This brief summary will serve to give some of the elementary requirements and,

[1] Bản tóm lược ngắn gọn này sẽ giúp nêu ra một số yêu cầu sơ đẳng và, bằng một sự

by means of a broad generalisation, to indicate the major reasons why such groups are being formed.

khái quát rộng, chỉ ra những lý do chủ yếu vì sao những nhóm như thế đang được hình thành.

And I think so many of us find ourselves involved in group work, and we want to know whether the groups that we are working with have the characteristics that Master DK lists as those of the new groups.

Và tôi nghĩ rất nhiều người trong chúng ta nhận thấy mình đang tham gia vào công việc nhóm, đồng thời muốn biết liệu những nhóm mà chúng ta đang cộng tác có mang các đặc điểm được Chân sư DK liệt kê là đặc điểm của những nhóm mới hay không.

[2] We can now perhaps widen our vision a little and at the same time look at the groups in greater detail.

[2] Giờ đây có lẽ chúng ta có thể mở rộng tầm nhìn đôi chút, đồng thời xem xét các nhóm một cách chi tiết hơn.

[3] One of the characteristics distinguishing the groups of world servers and knowers,

[3] Một trong những đặc điểm phân biệt các nhóm người phụng sự thế gian và những người hiểu biết,

—you can be a server without being a knower, of course—

—dĩ nhiên, các bạn có thể là một người phụng sự mà không phải là một thức giả—

[4] is that the outer organisation, which will hold them integrated, will be so nebulous and fine that, to the outer observation, it will be practically nonexistent.

[4] là tổ chức bên ngoài giữ cho họ được tích hợp sẽ mơ hồ và tinh tế đến mức, đối với sự quan sát bên ngoài, hầu như không tồn tại.

He did say that organization goes hand in hand with criticism, and perhaps the more rigid the organization, the more severe the criticism. Certainly this is true of the New Group of World Servers. There is no real outer organization for this group, and it is a subjective group, appreciated subjectively. That such a group would exist on the outer levels is perhaps rather invisible, but that it exists subjectively, on the level of the psyche, on the level of the soul, is clear to those who have that kind of perception.

Ông quả thực đã nói rằng tổ chức luôn đi đôi với sự phê bình, và có lẽ tổ chức càng cứng nhắc thì sự phê bình càng gay gắt. Điều này chắc chắn đúng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm này không có tổ chức thực sự nào ở bên ngoài; đó là một nhóm chủ quan và được nhận biết một cách chủ quan. Việc một nhóm như thế tồn tại ở các cấp độ bên ngoài có lẽ khá khó nhận thấy, nhưng đối với những người có loại tri giác ấy, rõ ràng nhóm này tồn tại một cách chủ quan, trên cấp độ tâm lý và cấp độ linh hồn.

[5] The group will be held together by an inner structure of thought and a close telepathic interrelation.

There is adherence to certain thoughts which are in line with a shared purpose, and of course the more such a group works together, the more they know each other's thoughts. It's really like one thought field.

[6] The Great Ones, Whom we all seek to serve,

—and he means this for himself as well; it's always a greater—

[7] are thus linked, and can at the slightest need and with the least expenditure of force, get into rapport with each other.

So the very highest beings, the Masters, as far as humanity is concerned, are linked in this manner, and they have a much greater ability to come en rapport with each other when there is real need. Notice: the need is there, and not just the desire to have a chat.

[8] They are all attuned to a particular vibration, and so must these groups be attuned.

Let but one color blend them—one note, one purpose. So friction prevents communication, basically, and the friction in these higher groups really doesn't exist. They are realizing themselves as being of one soul.

[5] Một cấu trúc tư tưởng nội tại và một mối liên hệ viễn cảm chặt chẽ sẽ duy trì sự gắn kết của nhóm.

Có sự gắn bó với một số tư tưởng phù hợp với mục đích chung, và dĩ nhiên, một nhóm như thế càng cộng tác thì các thành viên càng hiểu tư tưởng của nhau. Nó thực sự giống như một trường tư tưởng duy nhất.

[6] Các Đấng Cao Cả, Những Vị mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự,

—và Ngài cũng muốn nói điều này về chính mình; bao giờ cũng có một Đấng cao cả hơn —

[7] được liên kết theo cách này, và khi có nhu cầu nhỏ nhất, với sự tiêu hao mãnh lực ít nhất, Các Ngài có thể lập tức hòa nhịp với nhau.

Vì vậy, xét trong tương quan với nhân loại, các Đấng cao cả nhất, tức các Chân sư, được liên kết theo cách này, và Các Ngài có khả năng giao cảm với nhau lớn lao hơn nhiều khi có nhu cầu thực sự. Hãy lưu ý: nhu cầu phải hiện hữu, chứ không chỉ là mong muốn trò chuyện.

[8] Tất cả Các Ngài đều được chỉnh hợp với một rung động đặc thù, và các nhóm này cũng phải được chỉnh hợp như thế.

Hãy để một màu sắc duy nhất hòa quyện họ —một âm điệu, một mục đích. Vì vậy, về căn bản, sự va chạm ngăn cản giao tiếp, còn trong các nhóm cao siêu này, sự va chạm thực sự không tồn tại. Họ nhận ra mình thuộc về một linh hồn duy nhất.

[9] There will be thus collected together, people demonstrating [Page 184] the wide difference in nature, who are found on differing rays, who are of varying nationalities, and the product of widely separated environments and heredity.

[9] Vì vậy, sẽ tập hợp lại với nhau những người biểu hiện [Page 184] sự khác biệt rộng lớn về bản chất, thuộc các cung khác nhau, mang những quốc tịch khác nhau, và là sản phẩm của những môi trường cùng di truyền cách biệt rất xa nhau.

At least this is so in the New Group of World Servers.

Ít nhất, điều này đúng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[10] Besides these factors, which immediately attract attention,

[10] Ngoài những yếu tố lập tức thu hút sự chú ý này,

—let's look at this: different in nature, differing rays, varying nationalities, and widely, geographically separated environments and heredity—

—hãy xem xét điều này: khác biệt về bản chất, thuộc các cung khác nhau, mang những quốc tịch khác nhau, cùng những môi trường và di truyền cách biệt rất xa về địa lý—

Besides these factors, which immediately attract attention,

Ngoài những yếu tố lập tức thu hút sự chú ý này,

[11] there will also be found an equal diversity in the life experience of the souls concerned.

[11] người ta cũng sẽ thấy một sự đa dạng tương đương trong kinh nghiệm sống của các linh hồn liên quan.

So let's say that the individual factors are not the same, yet they must share something, correct?

Các yếu tố cá nhân không giống nhau, nhưng họ vẫn phải chia sẻ một điều gì đó, đúng không?

[12] The complexity of the problem confronting the group members is also tremendously increased when one remembers the long road

[12] Sự phức tạp của vấn đề mà các thành viên nhóm phải đối diện cũng tăng lên rất nhiều khi người ta nhớ đến con đường dài

—a distinctive reincarnational road—

—một con đường luân hồi đặc thù—

[13] which each has travelled, and the many factors and characteristics, emerging out of a dim and distant past,

[13] mà mỗi người đã đi qua, cùng nhiều yếu tố và đặc điểm xuất hiện từ một quá khứ mờ xa,

So very much variety in origin, in path, in past and present energies. So these

Như vậy, có vô vàn khác biệt về nguồn gốc, đường đi, cũng như các năng lượng quá khứ và hiện tại. Vì vậy, những

many factors and characteristics, emerging out of a dim and distant past,

nhiều yếu tố và đặc điểm xuất hiện từ một quá khứ mờ tối và xa xăm,

[14] which have tended to make each person what he now is.

[14] vốn đã góp phần tạo nên mỗi người như hiện nay.

How interesting to see the strands which come together to make us what we are now.

Thật thú vị khi thấy những sợi chỉ kết hợp với nhau để làm nên con người hiện nay của chúng ta.

[15] When, therefore, one dwells on the difficulties and the possible barriers to success, the question will arise and rightly so: What makes it possible to establish this group inter-relation?

[15] Vì vậy, khi suy xét về những khó khăn và những rào cản khả hữu đối với thành công, câu hỏi sẽ nảy sinh, và hoàn toàn đúng đắn: Điều gì làm cho việc thiết lập mối liên hệ nhóm này trở nên khả hữu?

Really, he's dealing here with the New Group of World Servers. I think when a group exists for specialized service in a particular—well, it doesn't have to be a locale today, but at least for a specialized service of a certain kind—they tend to share more of the same rays, and perhaps methods of working, within reason. But now we're talking about the New Group of World Servers scattered all over the world, which is a kind of a reflection of the ashrams coming together on the buddhic plane following 1925. Interesting: following 1924, the fourth ray started coming to power strongly, and the ashrams, the majority of them, moved on to the buddhic plane, which is ruled in one sense by the fourth ray, being the fourth plane. So the number four became very prominent. And then think of it: the New Group of World Servers ruled by the number four. So all of this—the movement of the ashrams to the fourth plane, the New Group of World Servers ruled by the number four, the

Thực ra, ở đây Ngài đang đề cập đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tôi cho rằng khi một nhóm tồn tại để thực hiện một loại phụng sự chuyên biệt tại một nơi cụ thể—ngày nay không nhất thiết phải là một địa điểm, nhưng ít nhất cũng để thực hiện một loại phụng sự chuyên biệt nào đó—thì trong giới hạn hợp lý, họ thường chia sẻ nhiều cung và có lẽ cả nhiều phương pháp làm việc giống nhau hơn. Nhưng giờ đây, chúng ta đang nói về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phân tán khắp thế giới, vốn là một dạng phản ánh việc các ashram hội tụ trên cõi Bồ đề sau năm 1925. Điều thú vị là sau năm 1924, cung bốn bắt đầu mạnh mẽ nắm quyền, và phần lớn các ashram đã chuyển lên cõi Bồ đề; theo một ý nghĩa, cõi này do cung bốn cai quản vì nó là cõi thứ tư. Vì vậy, số bốn trở nên hết sức nổi bật. Rồi hãy nghĩ xem: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian do số bốn cai quản. Như vậy, tất cả những điều này—sự chuyển dịch của các ashram lên cõi thứ tư, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

buddhic plane being the fourth in order and ruled by the fourth ray, and the second ray as well—all of this means a kind of elevation for humanity. I wouldn't be surprised if the fourth ray of the soul—it's magnetic work; I think it's magnetic work—would come into strong expression.

do số bốn cai quản, cõi Bồ đề đứng thứ tư theo thứ tự và chịu sự cai quản của cung bốn cũng như cung hai—đều hàm ý một sự nâng cao nào đó dành cho nhân loại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu cung bốn của linh hồn—đó là công việc từ tính; tôi nghĩ đó là công việc từ tính—biểu lộ mạnh mẽ.

[16] What provides a common meeting ground?

[16] Điều gì tạo ra một nền tảng gặp gỡ chung?

And when you're talking about common ground, the fourth ray is so important, to find the similarities within apparent difference.

Và khi nói đến nền tảng chung, cung bốn vô cùng quan trọng trong việc tìm ra những điểm tương đồng giữa các khác biệt biểu kiến.

[17] The answer to these questions is of paramount importance and necessitates a frank handling.

[17] Câu trả lời cho những câu hỏi này có tầm quan trọng tối cao và đòi hỏi phải được đề cập một cách thẳng thắn.

So what is it that provides a common meeting ground amidst all of this incredible diversity? All this diversity. And if he says "a frank handling," there's going to be some straight words.

Vậy điều gì cung cấp một nền tảng hội tụ chung giữa tất cả sự đa dạng khó tin này? Tất cả sự đa dạng này. Và nếu Ngài nói "bàn đến một cách thẳng thắn", thì sẽ có một số lời nói thẳng.

[18] We find in the Bible the words: "In Him we live and move and have our being".

[18] Trong Kinh Thánh, chúng ta thấy những lời: "Trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn."

What Logos does that pertain to? Or finally, the ultimate Logos in the universe?

Điều đó liên quan đến Thượng đế nào? Hay cuối cùng là Thượng đế tối hậu trong vũ trụ?

[19] This is the statement of a fundamental law in nature, and the enunciated basis of the relation which exists between the unit soul, functioning in a human body, and God.

[19] Đây là phát biểu về một định luật căn bản trong tự nhiên, và là nền tảng được tuyên bố của mối quan hệ tồn tại giữa linh hồn đơn vị, hoạt động trong một thể người, và Thượng Đế.

So we're dealing with the relation of the soul unit with the encompassing life of God, a Logos or successive Logoi.

Như vậy, chúng ta đang đề cập đến mối quan hệ của đơn vị linh hồn với Sự Sống bao trùm

của Thượng đế, tức một Thượng đế hoặc các Thượng đế kế tiếp nhau.

[20] It determines also, in so far as it is realised, the relation between soul and soul.

[20] Nó cũng quyết định, *trong mức độ nó được chứng nghiệm*, mối quan hệ giữa linh hồn với linh hồn.

It's kind of a brotherhood due to living and being within the same Being.

Đó là một dạng tình huynh đệ phát sinh từ việc cùng sống và hiện tồn trong một Đấng duy nhất.

[21] We live in an ocean of energies. We ourselves are congeries of energies,

[21] Chúng ta sống trong một đại dương năng lượng. Chính chúng ta là những tập hợp năng lượng,

This is the occult way of thinking of things, and it utilizes quite a bit of the fifth ray in doing so.

Đây là lối tư duy huyền bí về vạn vật, và khi làm thế, nó vận dụng khá nhiều cung năm.

[22] and all these energies are closely interrelated and constitute the one synthetic energy body of our planet.

[22] và tất cả những năng lượng này liên hệ chặt chẽ với nhau và cấu thành một thể năng lượng tổng hợp duy nhất của hành tinh chúng ta.

So we're speaking planetarily in scope. And the "Him," in whom—in this case it is the Planetary Logos. So we are the unit soul, the soul related to God and the soul related to other souls within one great energy field, which is the field of the planetary Deity.

Như vậy, chúng ta đang nói trên phạm vi hành tinh. Và "Ngài", Đấng mà chúng ta sống trong đó—trong trường hợp này, chính là Đức Hành Tinh Thượng Đế. Vì vậy, chúng ta là đơn vị linh hồn, là linh hồn có quan hệ với Thượng đế và với các linh hồn khác trong một trường năng lượng vĩ đại duy nhất, tức trường của Thượng đế Hành Tinh.

[23] It must be carefully borne in mind that the etheric body of every form in nature is an integral part of the substantial form of God Himself

[23] Cần ghi nhớ cẩn thận rằng thể dĩ thái của mọi hình tướng trong tự nhiên là một phần không thể tách rời của hình tướng chất liệu của chính Thượng Đế

The substantial form: when he says "substantial," we mean that which stands beneath. Sometimes we think that substance and matter are the same thing, forgetting the idea of standing underneath

Hình tướng bằng chất liệu: khi Ngài nói "bằng chất liệu", chúng ta muốn nói đến cái nằm bên dưới. Đôi khi chúng ta cho rằng chất liệu và vật chất là cùng một thứ, mà quên mất ý niệm về cái nằm bên dưới—chất

—sub-stance. Our materialistic thinking inclines us toward that conclusion. But in fact the one etheric energy body is shared by all, and it is the energy body of the planetary Deity, and it doesn't stop there. Of course, there's only one etheric body through all of manifested space within the Universal Logos.

liệu. Lối tư duy duy vật khiến chúng ta nghiêng về kết luận đó. Nhưng thực ra, tất cả đều cùng chia sẻ một thể năng lượng dĩ thái duy nhất, và đó là thể năng lượng của Thượng đế Hành Tinh; sự chia sẻ ấy không dừng lại ở đó. Dĩ nhiên, chỉ có một thể dĩ thái duy nhất xuyên suốt toàn bộ không gian biểu hiện bên trong Thượng đế Vũ Trụ.

[24] —not the dense physical form, but what the esotericists regard as the form-making substance.

[24] —không phải hình tướng hồng trần đậm đặc, mà là điều các nhà huyền bí học xem như chất liệu tạo hình.

In some modern words, as they've come through, the morphogenetic field—or is it the morphogenic field? The idea is the same.

Theo một số thuật ngữ hiện đại đã xuất hiện, đó là trường tạo sinh hình thái—hay là trường phát sinh hình thái? Ý tưởng vẫn như nhau.

[25] We use the word “God” to signify the one expression of the One Life which animates every form on the outer objective plane.

[25] Chúng ta dùng từ “Thượng Đế” để biểu thị sự biểu hiện duy nhất của Sự Sống Duy Nhất vốn làm sinh động mọi hình tướng trên cõi khách quan bên ngoài.

And when we use the word "animate," we come into the idea of soul and also of a vital electric body. Animation suggests life, soul and the vital electric body.

Và khi dùng từ “làm sinh động”, chúng ta đi vào ý niệm về linh hồn cũng như về một thể điện sinh lực. Sự làm sinh động gợi lên sự sống, linh hồn và thể điện sinh lực.

[26] The etheric or energy body, therefore, of every human being, is an integral part of the etheric body of the planet itself [Page 185] and consequently of the solar system.

[26] Vì vậy, thể dĩ thái hay thể năng lượng của mỗi con người là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái của chính hành tinh [Page 185] và do đó của hệ mặt trời.

And this is an idea that he has repeated when he is discussing the field of space in the introduction of *Esoteric Astrology*. It seems so important to keep this vital electric relationship connected to our thought process, or our thought process connected to the contemplation of it.

Đây là một ý tưởng Ngài đã lặp lại khi bàn về trường không gian trong phần nhập đề của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Dường như việc giữ cho mối quan hệ điện sinh lực này luôn gắn với tiến trình tư duy của chúng ta, hoặc giữ cho tiến trình tư duy của chúng ta gắn với việc chiêm ngưỡng nó, là điều vô cùng quan trọng.

[27] Through this medium, every human being is basically related to every other expression of the Divine Life, minute or great.

So this is against the great heresy of separateness. So through this medium—the vital electric, etheric medium—this kind of relationship exists. And remember that on every plane there are four subplanes which can be considered, for that plane, as etheric in nature.

[27] Thông qua phương tiện này, về căn bản mỗi con người đều liên hệ với mọi biểu hiện khác của Sự Sống Thiêng Liêng, dù nhỏ bé hay vĩ đại.

Như vậy, điều này chống lại Đại Tà thuyết về sự chia rẽ. Qua trung gian này—trung gian điện sinh lực, dĩ thái—loại quan hệ ấy hiện hữu. Và hãy nhớ rằng trên mỗi cõi đều có bốn cõi phụ mà đối với cõi ấy có thể được xem là có bản chất dĩ thái.

[28] The function of the etheric body is to receive energy impulses and to be swept into activity by these impulses or streams of force, emanating from some originating source or other.

So to receive is one thing, but to act is another: to receive and to act—to receive subtle energies and to express them.

[28] Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực năng lượng và đi vào hoạt động nhờ những xung lực hay dòng mãnh lực này, phát xuất từ một nguồn khởi nguyên nào đó.

Tiếp nhận là một việc, nhưng hành động lại là một việc khác: tiếp nhận và hành động—tiếp nhận những năng lượng tinh tế rồi biểu lộ chúng.

[29] The etheric body is in reality naught but energy.

naught but energy.

There's nothing that is anything but energy, and energy is God; God is life. There is naught but energy, for God is life.

[29] Trên thực tế, thể dĩ thái không là gì khác ngoài năng lượng.

không là gì khác ngoài năng lượng.

Không có gì không phải là năng lượng, và năng lượng là Thượng đế; Thượng đế là sự sống. Không có gì khác ngoài năng lượng, bởi Thượng đế là sự sống.

[30] It is composed of myriads of threads of force or tiny streams of energy, held in relation to the emotional and mental bodies and to the soul by their co-ordinating effect.

So it is held in relation to these vehicles, and later probably in relation to the triadal

[30] Nó gồm vô số sợi mãnh lực hay những dòng năng lượng cực nhỏ, được duy trì trong mối liên hệ với thể cảm xúc, thể trí và linh hồn nhờ tác dụng phối hợp của chúng.

Như vậy, nó được duy trì trong mối quan hệ với các hiện thể này, và về sau có lẽ cũng với

vehicles as well, once the antahkarana is completed and functioning. Tiny streams of energy—and of course these have to be visible in some way once our etheric vision is developed.

các hiện thể thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, một khi antahkarana được hoàn tất và hoạt động. Những dòng năng lượng nhỏ bé—và dĩ nhiên, bằng cách nào đó chúng phải trở nên khả kiến khi tầm nhìn dĩ thái của chúng ta phát triển.

[31] These streams of energy, in their turn, have an effect on the physical body and swing it into activity of some kind or another,

[31] Đến lượt mình, những dòng năng lượng này tác động lên thể xác và đưa nó vào một loại hoạt động nào đó,

So the third ray is involved here relative to the etheric body; it is the ray of activity. And when we look at the astrology of it, it's Aries, mental body; Taurus, desire body; Gemini, with all of its mercurial activity, etheric body.

Như vậy, cung ba có liên quan ở đây trong tương quan với thể dĩ thái; đó là cung hoạt động. Và khi xem xét phương diện chiêm tinh của nó, chúng ta có Bạch Dương, thể trí; Kim Ngưu, thể dục vọng; Song Tử, với toàn bộ hoạt động mang tính Sao Thủy của nó, thể dĩ thái.

swing it into activity of some kind or another,

đưa nó vào loại hoạt động này hay loại hoạt động khác,

It is the vitalization of the physical body. The vitality causes activity. So let's look at this: the vitality of the etheric body causes the activity of the dense physical body,

Đó là sự tiếp sinh lực cho thể xác. Sinh lực gây ra hoạt động. Vì vậy, hãy xem xét điều này: sinh lực của thể dĩ thái gây ra hoạt động của thể xác đậm đặc,

[32] according to the nature and power of whatever type of energy may be dominating the etheric body at any particular time.

[32] tùy theo bản chất và quyền năng của bất kỳ loại năng lượng nào đang chi phối thể dĩ thái vào một thời điểm cụ thể.

And energies from all levels are eventually able to animate the etheric body. Maybe we don't have in our etheric body at this time so much triadal activation; maybe the personality is largely what is activating the etheric body for many of us, and to some degree the soul energy. But gradually even the monad, gradually even the monad will be the activator of the etheric body; then we will have what's called the body of fire,

Cuối cùng, các năng lượng từ mọi cấp độ đều có thể làm sinh động thể dĩ thái. Có lẽ hiện nay thể dĩ thái của chúng ta chưa có nhiều sự kích hoạt từ Tam Nguyên Tinh Thần; đối với nhiều người trong chúng ta, có lẽ chủ yếu phàm ngã đang kích hoạt thể dĩ thái, và năng lượng linh hồn cũng làm vậy ở một mức độ nào đó. Nhưng dần dần, ngay cả chân thần cũng sẽ trở thành tác nhân kích hoạt thể dĩ thái; khi ấy, dần dần chúng ta sẽ

gradually. Even the Monadic vehicle will animate the etheric body later in the evolutionary process.

có cái gọi là thể lửa. Về sau trong tiến trình tiến hóa, ngay cả hiện thể chân thần cũng sẽ làm sinh động thể dĩ thái.

[33] Through the etheric body, therefore, circulates energy emanating from some mind.

[33] Vì vậy, qua thể dĩ thái lưu chuyển năng lượng phát xuất từ một thể trí nào đó.

—whether it's our own mind, or the mind of higher beings, or the mind of the Planetary Logos—because mind does direct energy. We have to realize that it's an aspect of the will, in a way, and it directs energy into certain relationships.

—dù đó là thể trí của chính chúng ta, thể trí của các Đấng cao siêu hơn, hay Trí của Đức Hành Tinh Thượng Đế—bởi thể trí quả thực điều khiển năng lượng. Chúng ta phải nhận ra rằng theo một cách nào đó, nó là một phương diện của ý chí và điều khiển năng lượng đi vào những mối quan hệ nhất định.

[34] With humanity in the mass, response is made unconsciously to the rulings of the Universal Mind;

[34] Với đại khối nhân loại, sự đáp ứng được thực hiện một cách vô thức đối với sự cai quản của Vũ Trụ Trí;

All things are directed, and free will does not really exist with respect to having to respond to the Universal Mind and its intentions.

Vạn vật đều được điều khiển, và xét về việc phải đáp ứng Vũ Trụ Trí cùng các ý định của nó, tự do ý chí thực sự không tồn tại.

[35] this is complicated in our time and age by a growing responsiveness to the mass ideas

[35] trong thời đại chúng ta, điều này trở nên phức tạp bởi sự đáp ứng ngày càng tăng đối với các ý tưởng quần chúng

—which veil that which the Universal Mind directs—

—vốn che khuất điều mà Vũ Trụ Trí điều khiển—

[36] —called sometimes public opinion—of the rapidly evolving human mentality.

[36] —đôi khi được gọi là công luận—của tâm trí nhân loại đang tiến hóa nhanh chóng.

It is a real force, and perhaps one can even feel one's opinion being swayed by this congeries or flow of thoughts. Suddenly one's mind changes. Has one been swept by a prevailing stream of energy shared by many? One has to examine how it is that

Đó là một mãnh lực thực sự, và có lẽ người ta thậm chí có thể cảm thấy quan điểm của mình bị tập hợp hay dòng tư tưởng này chi phối. Đột nhiên thể trí của một người thay đổi. Phải chăng y đã bị một dòng năng lượng đang chiếm ưu thế và được nhiều người cùng chia sẻ cuốn đi? Mỗi người phải xem

changes in one's own thought process come about.

xét những thay đổi trong tiến trình tư duy của chính mình đã xảy ra như thế nào.

[37] Within the human family are also found those who respond to that inner group of Thinkers, Who, working in mental matter, control from the subjective side of life, the emergence of the great Plan and the manifestation of divine purpose.

[37] Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng với *nhóm nội tại của các Nhà Tư Tưởng*, Những Vị, khi làm việc trong chất liệu trí tuệ, từ phương diện chủ quan của sự sống kiểm soát sự xuất hiện của Thiên Cơ vĩ đại và sự biểu hiện của Thiên Ý thiêng liêng.

So what do we have here so far? We have the unconscious response to the Universal Mind, response to public opinion, and response to the thinking of the Spiritual Hierarchy of the planet. We have these three so far discussed.

Vậy cho đến đây chúng ta có gì? Chúng ta có sự đáp ứng vô thức đối với Vũ Trụ Trí, sự đáp ứng đối với công luận, và sự đáp ứng đối với tư tưởng của Thánh đoàn hành tinh. Cho đến đây, chúng ta đã bàn đến ba điều ấy.

[38] This group of Thinkers

[38] Nhóm các Nhà Tư Tưởng này

—with a capital T, as we see—

—với chữ viết hoa, như chúng ta thấy—

[39] falls into seven main divisions and is presided over by three great Lives or superconscious entities.

[39] được chia thành bảy phân bộ chính và do ba Sự Sống Vĩ Đại hay các thực thể siêu thức chủ trì.

And note the characteristic formation of the three hovering above the seven. So where there are seven, there is also a superior three.

Hãy lưu ý cấu trúc đặc trưng gồm ba vị ở bên trên bảy vị. Vì vậy, nơi nào có bảy thì cũng có ba vị cao hơn.

[40] These Three are the Manu, the Christ and the Mahachohan.

[40] Ba Vị này là Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan.

The Masters are superconscious, but particularly it is said that the three great Lords are superconscious.

Các Chân sư đều siêu thức, nhưng người ta đặc biệt nói rằng ba Chúa Tể Vĩ Đại là siêu thức.

[41] These three work primarily through the method of influencing the minds of the adepts and initiates.

[41] Ba Vị này chủ yếu làm việc bằng phương pháp gây ảnh hưởng lên thể trí của các Chân sư và điểm đạo đồ.

The Manu, the Christ and the Mahachohan maybe are not working so much with the

Có lẽ Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan không làm việc nhiều với từng

individual initiate—not working so much with the individual initiate—and especially with the individual disciple. Well, the initiates are included, so let's leave that out. Let's say not so much with the individual disciple.

điểm đạo đồ—không làm việc nhiều với từng điểm đạo đồ—và đặc biệt là với từng đệ tử. Nhưng các điểm đạo đồ đã được kể đến, nên hãy bỏ điều đó đi. Có thể nói rằng Các Ngài không làm việc nhiều với từng đệ tử.

[42] These latter, in Their turn, influence the disciples of the world and these disciples, each in his own place

[42] Đến lượt mình, các Vị sau ảnh hưởng đến các đệ tử thế gian, và mỗi đệ tử, ở vị trí riêng của mình

—notice how time and space enter into that, because disciples are more localized than the non-local initiates—

—hãy lưu ý thời gian và không gian tham dự vào điều đó như thế nào, bởi các đệ tử bị giới hạn vào địa phương nhiều hơn những điểm đạo đồ không bị giới hạn vào địa phương—

each in his own place

tại vị trí riêng của mình

[43] and on his own responsibility, work out their concept of the Plan and seek to give expression to it as far as possible.

[43] và với trách nhiệm riêng, thực hiện quan niệm của mình về Thiên Cơ và tìm cách biểu hiện nó trong mức độ có thể.

So the three great Lords, the Masters, the initiates, the disciples, and I suppose the aspirants, influencing in graded measure humanity at last.

Như vậy, ba Chúa Tể Vĩ Đại, các Chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử và, tôi cho rằng, cả những người chí nguyện cuối cùng đều ảnh hưởng đến nhân loại theo những mức độ phân cấp.

[44] These disciples have hitherto [Page 186] worked very much alone except when karmic relationships have revealed them to each other

[44] Cho đến nay, các đệ tử này [Page 186] phần lớn làm việc riêng lẻ, ngoại trừ khi các mối quan hệ nghiệp quả khiến họ nhận ra nhau,

Could we say, like, Saint Francis and Saint Clare? Is that possible? Saint Francis and Saint Clare—two great disciples, even initiates—revealed to each other. So

Chúng ta có thể lấy Thánh Francis và Thánh Clare làm ví dụ không? Điều đó có khả dĩ không? Thánh Francis và Thánh Clare—hai đại đệ tử, thậm chí là điểm đạo đồ—đã nhận ra nhau. Vì vậy,

when karmic relationships have revealed them to each other

khi các mối quan hệ nghiệp quả khiến họ nhận ra nhau

[45] and telepathic intercommunication has been fundamentally confined to the Hierarchy of adepts and initiates,

These disciples have hitherto worked very much alone except when karmic relationships have revealed them to each other and telepathic intercommunication has been fundamentally confined to the Hierarchy of adepts and initiates,

[46] both in and out of incarnation, and to Their individual work with Their disciples.

So, let's say, not so much telepathic relationships between disciples heretofore.

[47] These groups, therefore, which have hitherto worked entirely subjectively, can and will be duplicated externally,

And that's what's happening now. The Hierarchy is externalizing partially through the duplication of its nature in lesser groups. So the Hierarchy is externalizing partially through the duplication of its nature in external groups.

[48] and, the new groups will come into being largely as an externalisation—experimental as yet—of the groups which have functioned behind the scenes,

Yes. So therefore we are to find a way to emulate the way they function, and they will be

[49] motivated from the central group, the Hierarchy of Masters.

[45] và sự giao tiếp viễn cảm về căn bản chỉ giới hạn trong Thánh Đoàn gồm các Chân sư và điểm đạo đồ,

Cho đến nay, các đệ tử này phần lớn làm việc đơn độc, ngoại trừ khi các mối quan hệ nghiệp quả khiến họ nhận ra nhau, và sự giao tiếp viễn cảm về căn bản chỉ giới hạn trong Thánh đoàn gồm các chân sư và điểm đạo đồ,

[46] dù đang lâm phàm hay không, cùng công việc riêng của Các Ngài với các đệ tử của mình.

Có thể nói rằng cho đến nay không có nhiều mối quan hệ viễn cảm giữa các đệ tử.

[47] Vì vậy, những nhóm cho đến nay hoàn toàn hoạt động về mặt chủ quan này có thể và sẽ được tái hiện ra bên ngoài,

Và đó là điều đang diễn ra hiện nay. Thánh đoàn đang ngoại hiện một phần thông qua việc tái tạo bản chất của mình trong các nhóm thấp hơn. Vì vậy, Thánh đoàn đang ngoại hiện một phần thông qua việc tái tạo bản chất của mình trong các nhóm bên ngoài.

[48] và các nhóm mới sẽ hình thành phần lớn như một sự ngoại hiện—hiện vẫn mang tính thử nghiệm—của các nhóm đã hoạt động phía sau hậu trường,

Đúng vậy. Vì vậy, chúng ta phải tìm ra cách mô phỏng phương thức hoạt động của họ, và họ sẽ được

[49] được thúc đẩy từ nhóm trung tâm, tức Thánh Đoàn các Chân sư.

In other words, in our groups we really are meant to reflect as faithfully as possible the inner group and groups of Masters. Well, that shows us perhaps how far we are from actually being able to do that—with their understanding held in common, their telepathic rapport, their seeing the Plan clearly, their harmonious cooperation. All of these things they have achieved, and we have yet to achieve. We can ask ourselves: are we really functioning in reflection of these inner groups, as is meant to be the case before long? It's an experiment, trying out the possibility and seeing how it has to be adapted or tweaked, what adjustments have to be made here.

Nói cách khác, trong các nhóm của mình, chúng ta thực sự phải phản ánh một cách trung thực nhất có thể nhóm và các nhóm Chân sư bên trong. Điều đó có lẽ cho chúng ta thấy mình còn cách khả năng thực sự làm được như vậy bao xa—với sự thấu hiểu chung của Các Ngài, sự giao cảm viễn cảm, khả năng thấy rõ Thiên Cơ và sự hợp tác hài hòa. Các Ngài đã đạt được tất cả những điều này, còn chúng ta thì chưa. Chúng ta có thể tự hỏi: liệu chúng ta có thực sự hoạt động như một sự phản ánh của các nhóm bên trong này, như điều được dự định sẽ diễn ra chẳng bao lâu nữa hay không? Đó là một cuộc thử nghiệm nhằm kiểm nghiệm khả năng và xem nó cần được điều chỉnh hay tinh chỉnh như thế nào, cũng như những điều chỉnh nào cần được thực hiện ở đây.

[50] This experiment is primarily as yet one of group integration and the method whereby it can be developed.

[50] Hiện nay, cuộc thử nghiệm này trước hết là một thử nghiệm về sự tích hợp nhóm và phương pháp nhờ đó sự tích hợp ấy có thể được phát triển.

So we're at that stage right now. Without integration there will be no telepathy, of course. Without integration there can be no telepathy.

Vì vậy, hiện nay chúng ta đang ở giai đoạn đó. Dĩ nhiên, nếu không có sự tích hợp thì sẽ không có viễn cảm. Nếu không có sự tích hợp thì không thể có viễn cảm.

[51] The reason why Those on the Inner Side are now experimenting with this group idea is because it is definitely a New Age trend.

[51] Lý do Những Vị ở Phương Diện Nội Tại hiện đang thử nghiệm với ý tưởng nhóm này là vì đó rõ ràng là một xu hướng của Kỷ Nguyên Mới.

So they are under the impress of the Lord of the Constellation Aquarius, the Lord of the Constellation Aquarius. They are under that impress, and the tide is on and the time is right, and the will of Aquarius is to influence humanity so that these groups can be formed. I mean, the will of Aquarius is vast, but at least as it affects Earth, there will be an influence which allows for a speeding up

Vì vậy, Các Ngài đang chịu ấn tượng của Chúa Tể Chòm Sao Bảo Bình, Chúa Tể Chòm Sao Bảo Bình. Các Ngài chịu ấn tượng ấy; thủy triều đang dâng, thời điểm đã chín muồi, và ý chí của Bảo Bình là tác động đến nhân loại để các nhóm này có thể hình thành. Ý tôi là ý chí của Bảo Bình vô cùng rộng lớn, nhưng ít nhất trong tác động đến Trái Đất, sẽ có một ảnh hưởng cho phép đẩy

of the expression of the divine Plan and of the initiatory process, because groups themselves can be properly prepared for initiation, just the way individuals were before.

nhanh sự biểu lộ của Thiên Cơ và tiến trình điểm đạo, bởi bản thân các nhóm có thể được chuẩn bị thích hợp cho điểm đạo, giống như trước đây các cá nhân được chuẩn bị.

[52] They are seeking to utilise the increasing bias of the human being towards coherence and integration.

[52] Các Ngài đang tìm cách sử dụng khuynh hướng ngày càng tăng của con người hướng đến sự cố kết và tích hợp.

And we might say why: the second ray soul of the Planetary Logos is emerging, and the reappearance of the Christ will bring this forth.

Và chúng ta có thể nói tại sao: linh hồn cung hai của Đức Hành Tinh Thượng Đế đang xuất hiện, và sự tái lâm của Đức Christ sẽ làm điều này hiển lộ.

[53] It must be remembered, however, and with constancy, that unless there is a subjective coherence, all outer forms must eventually disintegrate or never cohere at all.

[53] Tuy nhiên, cần luôn luôn ghi nhớ rằng nếu không có sự cố kết chủ quan, mọi hình tướng bên ngoài cuối cùng phải tan rã hoặc ngay từ đầu không bao giờ cố kết được.

So with all of our groups we ask: what is the condition of our subjective coherence? Even though there may be outer moments of unpleasantness between the group workers, is there a sufficient subjective coherence on the level of soul to hold it all together? And those groups which persist, I think, over a long period of time, despite their outer, superficial disagreements, must have that subjective coherence.

Vì vậy, với tất cả các nhóm của mình, chúng ta hãy hỏi: tình trạng cố kết chủ quan của chúng ta như thế nào? Mặc dù đôi khi có thể xảy ra những điều khó chịu ở bên ngoài giữa những người hoạt động trong nhóm, liệu trên cấp độ linh hồn có đủ sự cố kết chủ quan để gắn kết tất cả hay không? Và tôi cho rằng những nhóm vẫn bền bỉ trong một thời gian dài, bất chấp những bất đồng bên ngoài và hời hợt, hẳn phải có sự cố kết chủ quan ấy.

[54] It is only the subjective links and the subjective work that determines success,

[54] Chỉ những mối liên kết chủ quan và công việc chủ quan mới quyết định thành công,

So they're not judging by outer standards at all, are they? The Master looks at the subjective links. The outer links do not interest him, as they are derivative of the inner and subjective links.

Vậy Các Ngài hoàn toàn không phán xét theo các tiêu chuẩn bên ngoài, đúng không? Chân sư nhìn vào những mối liên kết chủ quan. Các mối liên kết bên ngoài không khiến Ngài quan tâm, vì chúng bắt nguồn từ các mối liên kết bên trong và chủ quan.

It is only the subjective links and the subjective work that determines success,

Chỉ những mối liên kết chủ quan và công việc chủ quan mới quyết định sự thành công,

[55] and these must (particularly in the new group work) be based on egoic relations and not on personal attachments and predilections.

[55] và những điều này, đặc biệt trong công việc nhóm mới, phải dựa trên các mối quan hệ chân ngã chứ không phải trên những gắn bó và thiên hướng cá nhân.

So the true new groups—let but one color blend them—that's the egoic color. The egoic color blends them, and thus their unity appears.

Vì vậy, đối với các nhóm mới đích thực—hãy để một màu sắc duy nhất hòa quyện họ—đó là màu sắc chân ngã. Màu sắc chân ngã hòa quyện họ, và nhờ đó sự hợp nhất của họ xuất hiện.

[56] These help where there is at the same time a recognition of the egoic relation.

[56] Những điều này có ích khi đồng thời có sự nhận biết về mối quan hệ chân ngã.

In other words, if the personality relations become a subset of the inner egoic links, then they can be useful. So

Nói cách khác, nếu các mối quan hệ phàm ngã trở thành một bộ phận phụ thuộc của các mối liên kết chân ngã bên trong, thì chúng có thể hữu ích. Vì vậy,

[57] Where that exists,

[57] Nơi mối quan hệ ấy tồn tại,

—that egoic relation—

—mối quan hệ chân ngã ấy—

[58] then something can be formed which is immortal and as lasting as the soul itself.

[58] khi đó có thể hình thành một điều gì đó bất tử và bền vững như chính linh hồn.

And hence the persistence of the Spiritual Hierarchy, whether visible and externalized or relatively invisible and behind the scenes. Of course, there have been times when the Hierarchy has been, in a way, driven back and not visible to the majority of human beings, but still it persisted, because the soul persists. And for our types of groups, perhaps there will be some reasonable, useful persistence for them if they are true soul groups. So we're looking for the emergence of true soul groups, whose basic

Và do đó có sự trường tồn của Thánh đoàn, dù hữu hình và đã ngoại hiện hay tương đối vô hình và hoạt động phía sau hậu trường. Dĩ nhiên, đã có những thời kỳ mà theo một cách nào đó, Thánh đoàn bị đẩy lùi và không còn hữu hình đối với phần lớn nhân loại, nhưng Thánh đoàn vẫn trường tồn vì linh hồn trường tồn. Đối với các loại nhóm của chúng ta, có lẽ chúng cũng sẽ có mức độ trường tồn hợp lý và hữu ích nếu là những nhóm linh hồn chân chính. Vì vậy, chúng ta đang tìm kiếm sự xuất hiện của các nhóm

animating energy is that of the soul, and then the outer harmonies or frictions can be used accordingly, but they will not obscure the soul relationship.

linh hồn chân chính, có năng lượng làm sinh động căn bản là năng lượng linh hồn; khi ấy, những sự hài hòa hay va chạm bên ngoài có thể được sử dụng thích hợp, nhưng chúng sẽ không che khuất mối quan hệ linh hồn.

[59] One practical point should be made clear. These groups will for some time be what might be called "pattern-groups" and, therefore, must be formed very slowly and with much care.

[59] Một điểm thực tiễn cần được làm rõ. Trong một thời gian, những nhóm này sẽ là điều có thể gọi là "các nhóm mẫu", và vì vậy phải được hình thành rất chậm rãi và hết sức cẩn thận.

And so it's definitely not a question of throwing people together expediently. Expediency is sometimes considered to be a third ray glamour: looking for that which works on the outer plane smoothly, regardless of whether it goes along with an intended spiritual plan. So the wise use of slow action—it's a second ray process, this very slow formation, a second ray process—and with much caution, much care. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. So I think we do have to make haste slowly when we see what is involved, and we want to build firmly and solidly good foundations upon which much future work can be based. And one may say, "Well, we're moving very slowly compared to the need," but the need cannot be met unless the groups that are built have the necessary quality to serve.

Vì vậy, chắc chắn đây không phải là vấn đề tùy tiện gom mọi người lại với nhau vì sự tiện lợi. Sự quyến biến đôi khi được xem là một ảo cảm cung ba: tìm kiếm điều vận hành trôi chảy trên cõi bên ngoài, bất kể nó có phù hợp với một Thiên Cơ tinh thần đã định hay không. Vì vậy, việc sử dụng hành động chậm rãi một cách minh triết—sự hình thành vô cùng chậm rãi này là một tiến trình cung hai—phải đi kèm nhiều thận trọng và cẩn trọng. Không vội vã, không hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Vì thế, tôi cho rằng chúng ta phải khẩn trương một cách từ tốn khi nhận ra những gì có liên quan, đồng thời muốn xây dựng những nền móng tốt đẹp, vững chắc và kiên cố để nhiều công việc tương lai có thể dựa trên đó. Người ta có thể nói: "Chúng ta đang tiến rất chậm so với nhu cầu", nhưng không thể đáp ứng nhu cầu trừ phi các nhóm được xây dựng có phẩm tính cần thiết để phụng sự.

[60] Each person forming part of the new groups will be tested and tried and subjected to much pressure.

[60] Mỗi người trở thành một phần của các nhóm mới sẽ được kiểm nghiệm, thử thách và chịu nhiều áp lực.

So it makes you think: have we really reached the point where the new groups are being formed? How is it that the present groups are formed? And the pressure, I suppose, is somehow to conform to the

Điều đó khiến các bạn suy nghĩ: liệu chúng ta đã thực sự đạt đến thời điểm các nhóm mới đang hình thành chưa? Các nhóm hiện tại được hình thành như thế nào? Và tôi cho rằng áp lực bằng cách nào đó buộc người ta

purpose for which the group was formed and to which the forming members responded. Every incoming member will find that type of pressure.

phải phù hợp với mục đích mà nhóm được hình thành để thực hiện và mục đích mà các thành viên sáng lập đã đáp ứng. Mỗi thành viên mới gia nhập đều sẽ gặp loại áp lực ấy.

[61] This will be necessary if the groups are to stand through this transition period of the present.

[61] Điều này là cần thiết nếu các nhóm phải đứng vững qua thời kỳ chuyển tiếp hiện nay.

So we can expect this in our group, where Saturn is coming into Aquarius in terms of the decanate and for 720 years, in a way, will rule that decanate. This will be the time of applied pressure under Saturn for all those who wish to form part of the true new groups.

Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi điều này trong nhóm của mình, khi Sao Thổ đang tiến vào Bảo Bình xét theo thập độ và, theo một cách nào đó, sẽ cai quản thập độ ấy trong 720 năm. Đây sẽ là thời kỳ Sao Thổ tạo áp lực thực tiễn lên tất cả những ai muốn trở thành một phần của các nhóm mới đích thực.

[62] It will not be easy for disciples to form [Page 187] these groups.

[62] Sẽ không dễ dàng để các đệ tử hình thành [Page 187] những nhóm này.

I'm remembering first coming to the Arcane School back in 1980—it was a long time ago, 33 years ago, 33 and a half years ago—and realizing that it wasn't really an easy place to work. Now, that could have been for good reasons or for bad; no external group is perfect. But there were adjustments to be made. I guess it was fortunate for me at that time that Saturn was opposing my Sun, pretty much. And during that period of adjustment, I certainly learned the meaning of Saturn.

Tôi nhớ lần đầu tiên đến Trường Arcane vào năm 1980—đó là một thời gian rất lâu trước đây, 33 năm trước, 33 năm rưỡi trước—và nhận ra rằng đó thực sự không phải là một nơi dễ làm việc. Điều đó có thể xuất phát từ những lý do tốt hoặc xấu; không nhóm bên ngoài nào là hoàn hảo. Nhưng có những điều chỉnh cần được thực hiện. Tôi đoán rằng vào lúc đó, thật may mắn cho tôi khi Sao Thổ gần như đối vị với Mặt Trời của tôi. Và trong giai đoạn điều chỉnh ấy, chắc chắn tôi đã học được ý nghĩa của Sao Thổ.

It will not be easy for disciples to form these groups.

Việc hình thành các nhóm này sẽ không dễ dàng đối với các đệ tử.

[63] The methods and techniques will be so different to those of the past. People may evince real desire to participate in the group life and to form part of the group activity, but their real difficulty will consist in bringing their personal life and

[63] Các phương pháp và kỹ thuật sẽ rất khác so với những phương pháp và kỹ thuật của quá khứ. Người ta có thể biểu hiện dục vọng thực sự muốn tham gia đời sống nhóm và trở thành một phần của hoạt động nhóm, nhưng khó khăn thực sự của họ sẽ nằm ở việc làm cho đời sống và rung

vibration into conformity with the group life and rhythm.

động phàm ngã của mình phù hợp với đời sống và nhịp điệu của nhóm.

So conformity: Saturn does rule in the initial stages. And there must be subservience, which seems unpleasant to many, as their personal prerogatives will be secondary to the group necessity.

Như vậy, xét về sự tuân thủ, Sao Thổ quả thực cai quản các giai đoạn đầu. Và phải có sự quy phục, điều dường như khó chịu đối với nhiều người, vì những đặc quyền cá nhân của họ sẽ đứng sau nhu cầu của nhóm.

[64] The narrow path which all disciples have to tread (and in the early stages these groups will consist primarily of those on the Probationary Path or the Path of Discipleship)

[64] Con đường hẹp mà tất cả các đệ tử phải bước đi—và trong các giai đoạn đầu, những nhóm này chủ yếu sẽ gồm những người trên Con Đường Dự Bị hay Con Đường Đệ Tử—

And what is he implying? That maybe later, more human beings who are not yet pledged probationary disciples may join. So in the early days, these groups will consist primarily of those on the Probationary Path and the Path of Discipleship.

Và Ngài đang hàm ý điều gì? Có lẽ về sau, nhiều người chưa phải là đệ tử dự bị đã phát nguyện cũng có thể tham gia. Vì vậy, trong những ngày đầu, các nhóm này chủ yếu gồm những người trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử.

[65] requires obedience to certain instructions which have been handed down to us from the ancient past.

[65] đòi hỏi sự vâng phục một số chỉ dẫn đã được truyền lại cho chúng ta từ thời cổ xưa.

So again, Saturn and obeying the rules. The Tibetan has given us so many rules, and for those who are, individually and as a group, attempting to accomplish something of a truly spiritual nature in the modern sense, we have to follow these rules.

Như vậy, một lần nữa, đó là Sao Thổ và việc tuân theo các quy luật. Chân sư Tây Tạng đã ban cho chúng ta rất nhiều quy luật, và những ai đang cố gắng, với tư cách cá nhân cũng như tập thể, hoàn thành một điều có bản chất tinh thần chân chính theo ý nghĩa hiện đại thì phải tuân theo các quy luật này.

[66] These are followed willingly

[66] Những chỉ dẫn này được tuân theo một cách tự nguyện

—willing assent is given—

—sự đồng thuận tự nguyện được trao—

[67] and with the eyes open, but no rigid adherence to the letter of the law is ever asked or expected.

[67] và với đôi mắt mở rộng, nhưng không bao giờ đòi hỏi hay mong đợi sự tuân thủ cứng nhắc theo mặt chữ của định luật.

So some degree of autonomy in the following of these rules is granted, but they are followed willingly. And if there is rebellion and all that, it wouldn't make sense to be trying to integrate such a unit into one of the new groups when the attitude is always one of rebellion and contesting and going against the spiritual laws and against the purpose of the group. Such a person could enter wanting to control the group and direct it according to his own vision, but that would not work.

Như vậy, người ta được ban cho một mức độ tự chủ nào đó khi tuân theo các quy luật này, nhưng họ tự nguyện tuân theo chúng. Nếu luôn có thái độ nổi loạn, chống đối và đi ngược lại các định luật tinh thần cũng như mục đích của nhóm, thì việc cố gắng tích hợp một đơn vị như thế vào một trong các nhóm mới sẽ không hợp lý. Một người như vậy có thể gia nhập với mong muốn kiểm soát nhóm và điều khiển nó theo tầm nhìn riêng của mình, nhưng điều đó sẽ không hiệu quả.

[68] Flexibility within certain self-imposed limits is always needed,

[68] Luôn cần có sự linh hoạt trong một số giới hạn do chính mình đặt ra,

We must learn to limit ourselves.

Chúng ta phải học cách tự giới hạn mình.

[69] yet that flexibility must not be set in motion by any personality inertia or mental questioning.

[69] nhưng bất kỳ tính trì trệ nào của phàm ngã hay sự chất vấn của thể trí đều không được khởi động sự linh hoạt ấy.

So if we have these kinds of foibles—we're lazy and we're doubting—let's say laziness and doubt must not be the reason why the group tries to accommodate a new member. Other reasons must be there: perhaps the energy system of the individual, and the best way that that individual can contribute according to their energy system. And many adjustments are made for the welfare of the group, and for the welfare of the individual secondarily. But the group personnel is considered, because after all, the energy systems of the people involved are instruments whereby the group can express. So within a certain limitation, we want to make sure that the energy system of the individual serves the group purposes as well as possible. And this means keeping those energy systems in good shape and, of course, in harmony with the larger purpose.

Vì vậy, nếu chúng ta có những nhược điểm như thế—lười biếng và hoài nghi—thì có thể nói sự lười biếng và hoài nghi không được là lý do khiến nhóm cố gắng thích ứng với một thành viên mới. Phải có những lý do khác: có lẽ là hệ thống năng lượng của cá nhân và cách tốt nhất để người ấy có thể đóng góp theo hệ thống năng lượng của mình. Nhiều sự điều chỉnh được thực hiện vì phúc lợi của nhóm, và thứ đến là phúc lợi của cá nhân. Nhưng nhân sự của nhóm được xem xét, bởi suy cho cùng, hệ thống năng lượng của những người liên quan là các công cụ để nhóm có thể biểu lộ. Vì vậy, trong một giới hạn nhất định, chúng ta muốn bảo đảm rằng hệ thống năng lượng của cá nhân phụng sự các mục đích của nhóm tốt nhất có thể. Điều này có nghĩa là duy trì các hệ thống năng lượng ấy trong tình trạng tốt và dĩ nhiên, hài hòa với mục đích lớn hơn.

[70] This great group training experiment,

[70] Cuộc thử nghiệm lớn lao về đào luyện nhóm này,

This is quite a little phrase here, with a lot of G's—G being the seventh letter, the number seven. This great group training experiment: the seventh ray is so suggested here.

Đây là một cụm từ ngắn khá đáng chú ý, với rất nhiều chữ cái giống nhau—chữ ấy là chữ thứ bảy, tương ứng với số bảy. Cuộc thử nghiệm vĩ đại về huấn luyện nhóm này gợi lên cung bảy rất rõ rệt.

[71] now being initiated on earth through a new activity of the Hierarchy,

[71] hiện đang được khởi sự trên Trái Đất thông qua một hoạt động mới của Thánh Đoàn,

—which is the interpenetration to a greater extent of the ashrams, and then also the stimulation for the formation of the New Group of World Servers.

—đó là sự thâm nhập lẫn nhau ở mức độ lớn hơn giữa các ashram, cũng như sự kích thích nhằm hình thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

This great group training experiment, now being initiated on earth through a new activity of the Hierarchy,

Cuộc thử nghiệm vĩ đại về huấn luyện nhóm này, hiện đang được khởi xướng trên Trái Đất qua một hoạt động mới của Thánh đoàn,

When you say "a new activity," I would say from 2025 on especially, because it was after that, maybe after a seven-year period, that the New Group of World Servers really began to take shape.

Khi nói "một hoạt động mới", tôi sẽ nói đặc biệt là từ năm 2025 trở đi, bởi sau thời điểm đó, có lẽ sau một giai đoạn bảy năm, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mới thực sự bắt đầu thành hình.

[72] will demonstrate to the watching Guides of the race

[72] sẽ cho các Vị Hướng Đạo đang quan sát nhân loại thấy

—and they are these Guides in Shamballa—

—và Các Ngài là những Đấng Hướng Đạo ở Shamballa—

[73] just how far the disciples and aspirants of the world are ready to submerge their personal interests in group good;

[73] các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới sẵn sàng đến mức nào trong việc đặt các lợi ích cá nhân của mình dưới lợi ích của nhóm;

just how far the disciples and aspirants of the world are ready to submerge their personal interests in group good;

các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đã sẵn sàng đặt lợi ích cá nhân của mình xuống dưới lợi ích của nhóm đến mức nào;

So this is not easy. DK told us how much sacrifice of time and interest is required for service. So there is the subjugation, the submergence, the subservience of personal interests to the group good.

Điều này không dễ dàng. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng việc phụng sự đòi hỏi phải hy sinh biết bao thời gian và lợi ích. Vì vậy, có sự chế ngự, sự nhấn chìm và sự quy phục của các lợi ích cá nhân trước lợi ích của nhóm.

[74] how sensitive they are, as a group, to instruction and guidance; how free the channels of communication are between the groups on the outer plane and the Inner Group,

[74] với tư cách một nhóm, họ nhạy cảm đến mức nào với huấn thị và sự hướng dẫn; các kênh giao tiếp giữa các nhóm trên cõi bên ngoài với Nhóm Nội Tại tự do đến mức nào,

—which is largely the Hierarchy, largely—

—chủ yếu là Thánh đoàn, phần lớn là như vậy—

[75] and between them also and the masses whom they are expected eventually to reach.

[75] và cả giữa họ với quần chúng mà cuối cùng họ được kỳ vọng sẽ tiếp cận.

how free the channels of communication are between the groups on the outer plane and the Inner Group, and between them also and the masses whom they are expected to reach.

các kênh giao tiếp giữa những nhóm trên cõi bên ngoài với Nhóm Bên Trong, cũng như giữa họ với quần chúng mà họ được kỳ vọng phải tiếp cận, thông suốt đến mức nào.

So let's say there is much to consider and evaluate: sensitivity, submergence—submergence, sensitivity, open sensitivity—connection between Hierarchy and the groups, and the connection between the groups and humanity. All these must be considered and evaluated.

Có thể nói rằng có nhiều điều cần xem xét và đánh giá: tính nhạy bén, sự đặt mình xuống dưới—sự đặt mình xuống dưới, tính nhạy bén, tính nhạy bén rộng mở—mối liên kết giữa Thánh đoàn với các nhóm, và mối liên kết giữa các nhóm với nhân loại. Tất cả những điều này đều phải được xem xét và đánh giá.

[76] A Masters group of disciples,

[76] Một nhóm đệ tử của Chân sư,

—I wonder why the apostrophe is always missing there—

—tôi tự hỏi tại sao dấu sở hữu luôn bị thiếu ở đó—

a Masters group of disciples,

một nhóm đệ tử của Chân sư,

[77] on the inner side of life, forms an integrated organism, characterised by mutual love, life and interplay.

[77] ở phương diện nội tại của sự sống, tạo thành một cơ thể tích hợp, có đặc trưng là tình thương, sự sống và sự tương tác hỗ tương.

This is our ideal, isn't it? It's set for us. This state is that which we must learn to approximate.

Đây là lý tưởng của chúng ta, đúng không? Nó đã được đặt ra cho chúng ta. Đây là trạng thái mà chúng ta phải học cách tiến gần đến.

[78] The relationships in that group are entirely mental and astral, and hence the limitations of the etheric force body and of the physical brain and dense physical body are not felt.

[78] Các mối quan hệ trong nhóm ấy hoàn toàn thuộc về trí tuệ và cảm dục, và vì vậy những giới hạn của thể mãnh lực dĩ thái, bộ não hồng trần và thể xác đậm đặc không được cảm nhận.

So we're talking about those in the Master's group who have no physical bodies. These are not the Hierarchy per se, but this is the inner group of disciples associated with the ashram. But anyway, the etheric body and physical body must be quite some limitations. Time is pretty much the product of the perception which comes to human consciousness through the physical brain. And without the physical brain, without the etheric brain, there's an entirely different attitude, I suppose, towards time and the ashramic process. So even the inner groups of the Masters—who are not yet Masters themselves, but who are disciples on the inner side of life—are characterized by integration, love, life, interplay.

Như vậy, chúng ta đang nói về những người trong nhóm của Chân sư không có thể xác. Những người này không phải chính Thánh đoàn, mà là nhóm đệ tử bên trong có liên hệ với ashram. Dù sao đi nữa, thể dĩ thái và thể xác hẳn là những giới hạn khá lớn. Thời gian phần lớn là sản phẩm của tri giác đi vào tâm thức con người qua bộ não hồng trần. Và khi không có bộ não hồng trần, không có bộ não dĩ thái, tôi cho rằng sẽ có một thái độ hoàn toàn khác đối với thời gian và tiến trình của ashram. Vì vậy, ngay cả những nhóm bên trong của các Chân sư—gồm những vị chưa phải là Chân sư, mà là các đệ tử ở phương diện bên trong của sự sống—cũng có đặc điểm là sự tích hợp, tình thương, sự sống và sự tương tác.

[79] This leads to a greater inner facility in understanding and to a reciprocal interplay.

[79] Điều này dẫn đến sự dễ dàng nội tại lớn hơn trong việc thấu hiểu và đến sự tương tác hỗ tương.

So, let's say, in these inner groups so many misunderstandings common to the outer will be avoided.

Có thể nói rằng trong những nhóm bên trong này, người ta sẽ tránh được rất nhiều sự hiểu lầm vốn thường xảy ra ở bên ngoài.

[80] It is wise here to remember that the astral potency is far more strongly felt than on the physical levels, and hence the emphasis laid upon emotional-desire [Page 188] control in all treatises on discipleship and on preparation for that state.

[80] Ở đây nên nhớ rằng quyền năng cảm dục được cảm nhận mạnh hơn nhiều so với trên các cấp độ hồng trần, và do đó mới có sự nhấn mạnh đặt trên việc kiểm soát cảm xúc-dục vọng [Page 188] trong mọi luận khảo về địa vị đệ tử và sự chuẩn bị cho trạng thái ấy.

Otherwise, one could find oneself rather useless in the inner groups, because the astral vibration would not be suitable. So that's interesting: our astral bodies, our emotional-desire bodies, are seen for what they are on the inner planes, and in a way we are training even now, through emotional-desire control, for functions in these inner groups related to some ashram. At least that's an important goal for disciples at this time.

Nếu không, người ta có thể thấy mình khá vô dụng trong các nhóm nội tại, vì rung động cảm dục sẽ không thích hợp. Điều này thật thú vị: trên các cõi nội tại, thể cảm dục, tức thể cảm xúc-dục vọng của chúng ta, được nhìn đúng như bản chất của chúng; và theo một cách nào đó, ngay lúc này, nhờ kiểm soát cảm xúc-dục vọng, chúng ta đang tự rèn luyện để đảm nhiệm các chức năng trong những nhóm nội tại có liên hệ với một ashram nào đó. Ít nhất, đây là một mục tiêu quan trọng đối với các đệ tử vào lúc này.

[81] Now an effort is being made to see if such a group activity and interplay can be set up on the physical plane, which will consequently include the physical body apparatus and the brain.

[81] Hiện nay đang có một nỗ lực nhằm xem liệu một hoạt động và sự tương tác nhóm như thế có thể được thiết lập trên cõi hồng trần hay không, điều tất yếu sẽ bao gồm bộ máy thể xác và bộ não.

And I suppose before that time there were insuperable difficulties. Let's say here that what used to be considered insuperable difficulties for such an outer arrangement are now being overcome. So at least an effort is being made to see if any such group activity, which involves such a close psychological—spiritual-psychological—rapport, which involves such close physical-psychological rapport, can be accomplished.

Và tôi cho rằng trước thời điểm này đã có những khó khăn không thể vượt qua. Ở đây, có thể nói rằng những gì trước kia được xem là các khó khăn không thể vượt qua đối với một sự sắp xếp bên ngoài như thế thì nay đang được khắc phục. Vì vậy, ít nhất người ta đang nỗ lực xem liệu có thể thực hiện bất kỳ hoạt động nhóm nào như vậy hay không—một hoạt động đòi hỏi sự giao cảm tâm lý-tinh thần vô cùng mật thiết, cũng như sự giao cảm thể chất-tâm lý vô cùng mật thiết.

[82] The difficulties are, therefore, great.

—because the brain, the etheric brain, the physical brain, physicality as a whole, has to be offset—maybe with our new internet capabilities. That kind of rapport that is based on the mind and the astral body and the soul will be more easily generated without the limitations of the dense physical body. So these limitations are not felt in the inner groups, and maybe with the new types of communication they're at least somewhat muted.

[83] What has to be the technique employed in handling this more difficult situation, which is only possible because the work of the Masters' groups has been so effective?

I guess these are ashramic groups and trained inner groups. In other words, the outer relation can now be attempted because the inner success has been pronounced amongst the inner workers.

[84] Much may depend upon just how far we will react to this interplay and how much it will mean to us in our lives.

—this interplay with the inner groups, and with the Masters themselves, and with each other as souls.

[85] This embodies a most practical occult method of work.

So much of the success of the outer groups will depend on just how much we can react

[82] Vì vậy, những khó khăn là rất lớn.

—bởi vì bộ não, bộ não dĩ thái, bộ não hồng trần, và toàn bộ phương diện thể chất đều phải được hóa giải—có lẽ nhờ những khả năng mới của internet. Loại giao cảm dựa trên thể trí, thể cảm dục và linh hồn ấy sẽ dễ hình thành hơn khi không chịu các giới hạn của thể xác đậm đặc. Vì vậy, những giới hạn này không được cảm nhận trong các nhóm nội tại, và có lẽ nhờ những loại hình giao tiếp mới, ít nhất chúng cũng phần nào giảm bớt.

[83] Kỹ thuật nào phải được sử dụng để xử lý tình huống khó khăn hơn này, vốn chỉ trở nên khả hữu bởi công việc của các nhóm Chân sư đã rất hữu hiệu?

Tôi cho rằng đây là các nhóm ashram và những nhóm nội tại đã được huấn luyện. Nói cách khác, giờ đây có thể thử thiết lập mối liên hệ bên ngoài vì thành công nội tại giữa những người hoạt động bên trong đã rất rõ rệt.

[84] Nhiều điều có thể tùy thuộc vào mức độ chúng ta đáp ứng với sự tương tác này và mức độ nó có ý nghĩa trong đời sống chúng ta.

—sự tương tác này với các nhóm nội tại, với chính các Chân sư, và giữa chúng ta với nhau trong tư cách những linh hồn.

[85] Điều này thể hiện một phương pháp làm việc huyền bí hết sức thực tiễn.

Phần lớn thành công của các nhóm bên ngoài sẽ tùy thuộc vào mức độ chúng ta có

to the inner interplay which has been so successful.

thể đáp ứng sự tương tác nội tại vốn đã hết sức thành công.

This embodies a most practical method of occult work.

Điều này thể hiện một phương pháp làm việc huyền môn hết sức thực tiễn.

[86] The astral-physical brain reactions should be regarded as non-existent

[86] Các phản ứng của bộ não cảm dục-hồng trần nên được xem như không tồn tại

—and here he means even the astral reactions—

—và ở đây Ngài muốn nói ngay cả các phản ứng cảm dục—

[87] and allowed to lapse below the threshold of the group consciousness, there to die for lack of attention.

[87] và được để cho chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức nhóm, nơi chúng sẽ chết vì thiếu sự chú ý.

We, as they say, pay them no mind.

Như người ta thường nói, chúng ta không để tâm đến chúng.

[88] The emphasis is held steadily on mental and egoic relations.

[88] Trọng tâm được duy trì vững chắc trên các mối quan hệ trí tuệ và chân ngã.

And the frictions are mostly of an astral-physical nature, and they are not given attention in group work of this kind—not given attention in group work of this kind.

Các xung đột phần lớn có bản chất cảm dục-hồng trần, và chúng không được chú ý trong loại công việc nhóm này—không được chú ý trong loại công việc nhóm này.

I think we will go on with this, even though we are ten minutes before. We'll just flow along and make this a longer kind of program, because I think here some of the kinds of groups that are found in *Discipleship in the New Age* are discussed. So we're dealing here with "The Experimental Nature of the Groups."

Tôi nghĩ chúng ta sẽ tiếp tục phần này, dù vẫn còn mười phút nữa mới đến giờ. Chúng ta cứ tiếp tục và biến đây thành một chương trình dài hơn, vì tôi nghĩ ở đây đang bàn đến một số loại nhóm được trình bày trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Vì vậy, ở đây chúng ta đang đề cập đến "Bản Chất Thực Nghiệm của các Nhóm".

[89] I have said that these groups constitute an experiment.

[89] Tôi đã nói rằng những nhóm này cấu thành một cuộc thử nghiệm.

And even the Masters are not sure of the outcome, or of the timing of an eventually positive outcome. And we're told sometimes

Ngay cả các Chân sư cũng không chắc chắn về kết quả, hoặc về thời điểm cuối cùng sẽ đạt được kết quả tích cực. Đôi khi chúng ta

that even the Christ does not know how humanity will react to certain possibilities.

còn được cho biết rằng ngay cả Đức Christ cũng không biết nhân loại sẽ phản ứng thế nào trước một số khả năng nhất định.

[90] This experiment is fourfold in nature and a concise statement about it may clarify conjecture:

[90] Cuộc thử nghiệm này có bản chất tứ phân và một phát biểu súc tích về nó có thể làm sáng tỏ những suy đoán:

So let's look at "fourfold in nature."

Vì vậy, hãy xem xét "bản chất tứ phân".

[91] I. They are an experiment in founding or starting focal points in the human family through which certain energies can flow out into the entire race of men. These energies are ten in number.

[91] I. *Chúng là một cuộc thử nghiệm trong việc thiết lập hay khởi tạo các điểm hội tụ* trong gia đình nhân loại, qua đó một số năng lượng có thể tuôn ra vào toàn thể nhân loại. Những năng lượng này gồm mười loại.

This would fit with the ten seed groups. But focal points of energy—because, after all, humanity will be saved through the application of subtle energy. And if energy can be properly delivered to the proper places at the proper time, and humanity can be taught to assimilate those energies, then we have a very good situation for redemption.

Điều này phù hợp với mười nhóm hạt giống. Nhưng đó là những điểm tập trung năng lượng—bởi xét cho cùng, nhân loại sẽ được cứu nhờ việc vận dụng năng lượng tinh tế. Nếu năng lượng có thể được truyền đúng cách đến đúng nơi vào đúng lúc, và nhân loại có thể được dạy cách đồng hóa những năng lượng ấy, thì chúng ta sẽ có một hoàn cảnh rất thuận lợi cho sự cứu chuộc.

[92] II. They are an experiment in inaugurating certain new techniques in work and in modes of communication.

[92] II. *Chúng là một cuộc thử nghiệm trong việc khai mở một số kỹ thuật mới trong công việc và trong các phương thức giao tiếp*.

I'm sure telepathy will be involved here, and subtle methods of work will be instituted, and telepathy will be used.

Tôi chắc chắn viễn cảm sẽ có liên quan ở đây, các phương pháp làm việc tinh tế sẽ được thiết lập, và viễn cảm sẽ được sử dụng.

[93] It is to be noted that in these last three words

[93] Cần lưu ý rằng trong ba từ cuối này

—"modes of communication"—

—"các phương thức giao tiếp"—

[94] is summed up the whole story.

[94] toàn bộ câu chuyện được tóm lược.

And we might say the Hierarchy knows that humanity must be reached. So what are the modes of communication which will reach humanity?

Và chúng ta có thể nói rằng Thánh đoàn biết cần phải tiếp cận nhân loại. Vậy những phương thức giao tiếp nào sẽ tiếp cận được nhân loại?

[95] These groups are intended to facilitate interrelation or communication as follows:

[95] Những nhóm này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương liên hay giao tiếp như sau:

So now comes the discussion of what we might call the ten groups, here discussed in a preliminary manner, and later in *DINA I*. Maybe, in fact, some of the *DINA I* work had already been written, or was being written, at this time.

Giờ đây là phần bàn luận về cái mà chúng ta có thể gọi là mười nhóm, được trình bày sơ bộ ở đây và về sau trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*. Có lẽ trên thực tế, một phần nội dung của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I* đã được viết hoặc đang được viết vào thời điểm này.

[96] 1. They will be occupied with an endeavor to facilitate communication between individuals so that the rules [Page 189] and methods whereby speech can be transcended may become known and the new way of intercourse be brought about.

[96] 1. Họ sẽ chuyên tâm vào một nỗ lực nhằm tạo điều kiện cho sự giao tiếp giữa các cá nhân để các quy luật [Page 189] và phương pháp nhờ đó lời nói có thể được vượt qua trở nên được biết đến và phương thức giao tiếp mới được thiết lập. Cuối cùng, sự giao tiếp sẽ diễn ra từ:

This is obviously the telepathic work, and this method is correlating with the group of telepathic communicators, seed group number one. So communication will eventually be from

Đây hiển nhiên là công việc viễn cảm, và phương pháp này tương ứng với nhóm các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, tức nhóm hạt giống số một. Vì vậy, cuối cùng sự giao tiếp sẽ diễn ra từ

[97] a. Soul to soul, on the higher levels of the mental plane. This involves complete alignment, so that soul-mind-brain are completely at-one.

[97] a. Linh hồn đến linh hồn, trên các cấp độ cao của cõi trí. Điều này bao hàm sự chỉnh hợp hoàn toàn, để linh hồn-thể trí-bộ não hoàn toàn hợp nhất.

—completely at one for the communicating parties.

—hoàn toàn hợp nhất đối với các bên giao tiếp.

[98] b. Mind to mind, on the lower levels of the mental plane. This involves the complete integration of the personality or

[98] b. Thể trí đến thể trí, trên các cấp độ thấp của cõi trí. Điều này bao hàm sự tích

lower self, so that mind and brain are at-one.

We remember the integrated personality is formed around the mental unit on the mental plane, on the lower mental plane. So, soul-to-soul communication: I wonder if we know when that is occurring. And maybe we more readily recognize the mind-to-mind communication on the lower levels of the mental plane.

[99] Students must remember these two distinctive contacts, and bear in mind also that the greater contact need not necessarily include the lesser. Telepathic communication between the different aspects of the human being is entirely possible at varying stages of unfoldment.

They all do not have to be present. So these are the new groups: these modes of communication will be occurring, and the methods whereby speech can be transcended will be known. And the groups in general—every one of them is facilitating communication of some kind. Now, communication is the precursor to union, and Mercury, the planet of communication, is involved. So what is communicated, from what to what—it is all part of the unification of the life of humanity with itself and with that of the planet.

[100] 2. They will work at the establishment of communication between that plane which is the plane of illumination and pure reason (the buddhic plane) and the plane of illusion which is the astral plane.

Now, this sounds very much like the Observers of Reality, or the so-called glamour group—the group that should be

hợp hoàn toàn của phàm ngã hay phàm ngã thấp, để thể trí và bộ não hợp nhất.

Chúng ta nhớ rằng Phàm ngã tích hợp được hình thành quanh đơn vị hạ trí trên cõi trí, tức cõi hạ trí. Vậy đối với sự giao tiếp từ linh hồn đến linh hồn, tôi tự hỏi liệu chúng ta có biết khi nào điều đó đang diễn ra hay không. Và có lẽ chúng ta dễ nhận ra hơn sự giao tiếp từ thể trí đến thể trí trên các cấp độ thấp của cõi trí.

[99] Các đạo sinh phải ghi nhớ hai sự tiếp xúc khác biệt này, đồng thời cũng nhớ rằng sự tiếp xúc lớn hơn không nhất thiết phải bao gồm sự tiếp xúc nhỏ hơn. Sự giao tiếp viễn cảm giữa các phương diện khác nhau của con người hoàn toàn khả hữu ở các giai đoạn khai mở khác nhau.

Không nhất thiết tất cả chúng đều phải hiện diện. Vì vậy, đây là những nhóm mới: các phương thức giao tiếp này sẽ diễn ra, và những phương pháp nhờ đó ngôn từ có thể được vượt qua sẽ trở nên quen thuộc. Nói chung, mọi nhóm trong số đó đều tạo điều kiện thuận lợi cho một loại giao tiếp nào đó. Sự giao tiếp là tiền thân của sự hợp nhất, và Sao Thủy, hành tinh của sự giao tiếp, có liên quan. Vì vậy, điều gì được truyền đạt, từ đâu đến đâu—tất cả đều là một phần trong sự hợp nhất đời sống nhân loại với chính nó và với đời sống của hành tinh.

[100] 2. Họ sẽ làm việc để thiết lập sự giao tiếp giữa cõi vốn là cõi soi sáng và lý trí thuần túy, tức cõi Bồ đề, với cõi ảo tưởng, tức cõi cảm dục.

Điều này nghe rất giống các Nhà Quan Sát Thực Tại, hay cái gọi là nhóm ảo cảm—nhóm cần hoạt động nhằm làm tiêu tan ảo cảm và

working at the dissipation of glamour and help human beings see clearly and react in a manner that does not distort perception.

giúp con người nhìn thấy rõ ràng, cũng như đáp ứng theo cách không làm sai lệch nhận thức.

[101] It should be remembered that our great task is to dispel the world illusion through the pouring in of illumination or of light.

[101] Cần nhớ rằng nhiệm vụ lớn lao của chúng ta là làm tiêu tan ảo tưởng thế gian thông qua sự tuôn vào của sự soi sáng hay ánh sáng.

So the light of the mind is focused in a beam, and this works at the dissipation of glamour.

Vì vậy, ánh sáng của trí tuệ được hội tụ thành một luồng, và luồng sáng này hoạt động để làm tiêu tan ảo cảm.

[102] When enough groups have been started that have this for their objective, there will then be found upon the physical plane, those channels of communication which will act as the mediators between the world of light and the world of illusion.

[102] Khi có đủ số nhóm được khởi lập với mục tiêu này, khi đó trên cõi hồng trần sẽ xuất hiện những kênh giao tiếp hoạt động như những trung gian giữa thế giới ánh sáng và thế giới ảo tưởng.

So the world of light is considered the plane of pure reason, the buddhic plane. It's the higher light, maybe sometimes called the clear cold light. And the world of illusion is particularly the astral plane, but some aspects of the mental plane may be involved —particularly the astral plane.

Vì vậy, thế giới ánh sáng được xem là cõi lý trí thuần khiết, tức cõi Bồ đề. Đó là ánh sáng cao siêu hơn, đôi khi có lẽ được gọi là ánh sáng trong trẻo và lạnh lẽo. Còn thế giới ảo tưởng đặc biệt là cõi cảm dục, nhưng một số phương diện của cõi trí cũng có thể liên quan—đặc biệt vẫn là cõi cảm dục.

[103] They will be transmitters of that type of energy which will break up the existing maya or illusion and dissipate the ancient thought-forms.

[103] Họ sẽ là những người truyền dẫn loại năng lượng sẽ phá vỡ ảo lực hay ảo tưởng hiện hữu và làm tiêu tan các hình tư tưởng cổ xưa.

So really all the levels of the personality, and the malfunctions of all the levels, are involved. So this can also be an attack against not only glamour, but illusion and maya technically considered as well.

Vì vậy, thực ra mọi cấp độ của phàm ngã cùng những sự vận hành sai lệch trên tất cả các cấp độ ấy đều có liên quan. Do đó, về mặt chuyên môn, đây không chỉ có thể là một cuộc tấn công chống lại ảo cảm, mà còn chống lại cả ảo tưởng và ảo lực.

[104] They will release the light and peace which will illumine the astral plane and so dispel the illusory nature of its life.

[104] Họ sẽ giải phóng ánh sáng và bình an vốn sẽ soi sáng cõi cảm dục và nhờ đó làm

tiêu tan bản chất huyễn hoặc của đời sống trên cõi ấy.

He does seem to be emphasizing the astral plane, but also speaking of those planes where illusion and maya predominate. Yes, those planes as well. And we do note, when we're working with the book *Glamour: A World Problem*, that there is much discussion of illusion and maya as well as glamour, even though glamour per se, the distortions of the astral plane, are the worst, the most dominant at this time—pretty much because our Planetary Logos is still emotionally polarized, and so is even our Solar Logos, working towards mental polarization. I think the Solar Logos has a greater control of his astral body, being a cosmic initiate of the third degree, of the second degree, whereas our Planetary Logos is a cosmic initiate only of the first degree and not yet of the second degree. Well, we have lots of work to do in the future, don't we? We've got very technical scientific means, and we're just trying to clear things up in the present so that work can be done.

Ngài dường như đang nhấn mạnh cõi cảm dục, nhưng cũng nói đến những cõi nơi ảo tưởng và ảo lực chiếm ưu thế. Đúng vậy, cả những cõi ấy nữa. Khi nghiên cứu cuốn *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, chúng ta quả thật nhận thấy có nhiều phần bàn về ảo tưởng và ảo lực cũng như ảo cảm, mặc dù chính ảo cảm, tức những sai lệch của cõi cảm dục, hiện nay là nghiêm trọng nhất và chiếm ưu thế nhất—phần lớn vì Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta vẫn phân cực cảm xúc, và ngay cả Đức Thái dương Thượng đế của chúng ta cũng vậy, dù Ngài đang tiến tới sự phân cực trí tuệ. Tôi nghĩ Đức Thái dương Thượng đế kiểm soát thể cảm dục của Ngài nhiều hơn, vì Ngài là một điểm đạo đồ vũ trụ bậc ba, bậc hai, trong khi Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta mới chỉ là một điểm đạo đồ vũ trụ bậc một, chưa đạt bậc hai. Chúng ta còn rất nhiều việc phải làm trong tương lai, phải không? Chúng ta có những phương tiện khoa học hết sức chuyên môn, và hiện tại chúng ta chỉ đang cố gắng làm sáng tỏ mọi sự để công việc có thể được thực hiện.

[105] 3. Through other groups another type of energy must flow, producing another type of interrelation and communication.

[105] 3. Thông qua các nhóm khác, một loại năng lượng khác phải tuôn chảy, tạo ra một loại tương liên và giao tiếp khác.

It's so interesting: all this explanation is being offered from the point of view of communication, or the bringing into relation of energies which were not heretofore related. So another type of energy is coming in.

Điều này thật thú vị: toàn bộ lời giải thích này được trình bày từ quan điểm giao tiếp, hay việc đưa vào tương quan những năng lượng trước đây chưa từng liên hệ với nhau. Vì vậy, một loại năng lượng khác đang đi vào.

[106] These groups will bring about the right healing of the personalities of individuals, in all aspects of their nature.

[106] Những nhóm này sẽ đem lại sự trị liệu đúng đắn cho phàm ngã của các cá

nhân, trong mọi phương diện của bản chất họ.

In all aspects of their nature: there will be not only etheric healing, but astral healing and mental healing as well. So you could kind of wonder: what is the difference, then, between what the psychologists do and what the healers do? And I think he has a different view of the function of the psychologists, and so often those who are pursuing therapeutic psychology at the present time would belong among the third group of magnetic healers, working especially on emotional, mental or psychological healing—healing the kama-manasic body. There would even be philosophical healers as well, healing the method of thinking and rendering it harmoniously related with truth. So these groups—and many of them are now emerging—

Trong mọi phương diện bản chất của họ: sẽ không chỉ có sự chữa lành dĩ thái, mà còn có cả sự chữa lành cảm dục và trí tuệ. Vì vậy, các bạn có thể tự hỏi: thế thì đâu là sự khác biệt giữa công việc của các nhà tâm lý học và công việc của những người chữa lành? Tôi nghĩ Ngài có một quan điểm khác về chức năng của các nhà tâm lý học; vì thế, những người hiện đang theo đuổi tâm lý học trị liệu thường sẽ thuộc nhóm thứ ba gồm những người chữa lành bằng từ tính, đặc biệt hoạt động trong sự chữa lành cảm xúc, trí tuệ hay tâm lý—chữa lành thể trí cảm. Thậm chí cũng sẽ có những người chữa lành bằng triết học, chữa lành phương pháp tư duy và khiến nó tương quan hài hòa với chân lý. Vì vậy, những nhóm này—và nhiều nhóm trong số đó hiện đang xuất hiện—

will bring about the right healing of the personalities of individuals, in all aspects of their nature.

sẽ mang lại sự chữa lành đúng đắn cho phàm ngã của các cá nhân, trong mọi phương diện bản chất của họ.

[107] [Page 190] The work intended is the intelligent transmission of energy to various parts of the nature

[107] [Page 190] Công việc được dự định là sự truyền dẫn năng lượng một cách thông minh đến các phần khác nhau của bản chất

Notice here he's really emphasizing all three: mental, astral and physical. Maybe there's not so much mental healing going on right now, but there could be as man becomes more mentally focused. A lot of it is physical and astral. So

Hãy lưu ý rằng ở đây Ngài thực sự nhấn mạnh cả ba: trí tuệ, cảm dục và hồng trần. Có lẽ hiện nay không có nhiều sự chữa lành trí tuệ, nhưng điều đó có thể xảy ra khi con người trở nên tập trung trí tuệ hơn. Phần lớn hiện nay thuộc về thể chất và cảm dục. Vì vậy,

the work intended is the intelligent transmission of energy to various parts of the nature

công việc được dự định là truyền năng lượng một cách thông tuệ đến những phần khác nhau trong bản chất

[108] —mental, astral and physical—of the human being, through the right circulation and organisation of force.

[108] —trí tuệ, cảm dục và hồng trần—của con người, thông qua sự lưu chuyển và tổ chức mãnh lực đúng đắn.

There's a lot of the Uranian seventh ray involved in this process—so much of the Uranian seventh ray involved here—and also Mercury, Gemini, Aquarius. All of those are connected with circulation and bringing into harmonious relationship with each other the different kinds of energies which were not related before, and which needed to be related if healing harmonization was to come.

Có rất nhiều ảnh hưởng của cung bảy thuộc Sao Thiên Vương trong tiến trình này—thực sự có rất nhiều ảnh hưởng ấy ở đây—cùng với Sao Thủy, Song Tử và Bảo Bình. Tất cả đều liên hệ với sự lưu thông và việc đưa những loại năng lượng khác nhau, vốn trước đây chưa tương quan với nhau, vào mối liên hệ hài hòa; chúng cần được liên kết nếu muốn đạt đến sự hài hòa chữa lành.

[109] Healing must eventually be carried forward by groups which act as the intermediaries between the plane of spiritual energy (either soul energy, intuitional energy, or will energy)

[109] Cuối cùng, các nhóm phải tiến hành việc trị liệu; các nhóm ấy hoạt động như những trung gian giữa cõi năng lượng tinh thần, dù là năng lượng linh hồn, năng lượng trực giác hay năng lượng ý chí,

—because, let's say, healing can descend from all aspects of the Spiritual Triad—

—bởi có thể nói, sự chữa lành có thể giáng xuống từ mọi phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần—

[110] and the patient or group of patients. This last point is to be noted.

[110] với bệnh nhân hay nhóm bệnh nhân. Điểm cuối này cần được lưu ý.

Healing of groups by groups. This is probably attempted in some places, and this will be one of the glories of the New Age: realizing that these healing energies can in fact be received and transmitted from group to group, and the Augean stables can be cleansed. I mean, we're going through healing, really. We are cleansing the Augean stables, all of the unsuitable accumulation in our various vehicles which blocks the true flow of soul energy, without which there can be no true health. So

Các nhóm chữa lành các nhóm. Có lẽ điều này đang được thử nghiệm ở một số nơi, và đây sẽ là một trong những vinh quang của Kỷ Nguyên Mới: nhận ra rằng những năng lượng chữa lành này thực sự có thể được tiếp nhận và truyền từ nhóm này sang nhóm khác, và những chuồng ngựa Augeas có thể được thanh tẩy. Ý tôi là chúng ta thực sự đang trải qua sự chữa lành. Chúng ta đang thanh tẩy các chuồng ngựa Augeas, tức mọi sự tích tụ không thích hợp trong các vận cụ khác nhau của mình vốn ngăn chặn dòng chảy chân thực của năng lượng linh hồn; nếu thiếu năng lượng ấy thì không thể có sức khỏe chân thực. Vì vậy,

healing must eventually be carried forward by groups which act as intermediaries.

cuối cùng, những nhóm đóng vai trò trung gian phải tiến hành công việc chữa lành.

This whole idea of the intermediary is Mercurian in nature, is Mercurian in nature.

Toàn bộ ý tưởng về vai trò trung gian này có bản chất Sao Thủy, có bản chất Sao Thủy.

between the plane of spiritual energy

giữa cõi năng lượng tinh thần

Now, what's considered spiritual? Spiritual energy is anything of the soul on its own plane, and also from the Triad—even the energy of will. This is really interesting to me, because of that will energy itself. We would ask: can there be diseases of the will? And apparently so. And when there are diseases of the will, the individual or the group cannot propel forward and will be stagnant.

Vậy điều gì được xem là tinh thần? Năng lượng tinh thần là bất cứ năng lượng nào của linh hồn trên cõi riêng của nó, và cũng là năng lượng đến từ Tam nguyên tinh thần—kể cả năng lượng ý chí. Điều này thực sự khiến tôi chú ý, chính vì năng lượng ý chí ấy. Chúng ta sẽ hỏi: liệu có thể có các căn bệnh của ý chí không? Và hiển nhiên là có. Khi có những căn bệnh của ý chí, cá nhân hay nhóm không thể tiến về phía trước và sẽ trì trệ.

[111] The group idea must always be remembered, for this will distinguish the New Age methods from the past;

[111] Ý tưởng về *nhóm* phải luôn được ghi nhớ, vì đây sẽ là điều phân biệt các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới với quá khứ;

The group idea must always be remembered.

Phải luôn ghi nhớ ý tưởng nhóm.

And Pisces was the age in which individualism really emerged on a broad scale, through discrimination. But now the age of the group emerges, and distinctly qualified groups will emerge as well.

Song Ngư là thời đại mà chủ nghĩa cá nhân thực sự xuất hiện trên quy mô rộng lớn nhờ sự phân biện. Nhưng giờ đây thời đại của nhóm đang xuất hiện, và những nhóm có phẩm tính rõ rệt cũng sẽ xuất hiện.

The group idea must always be remembered, for this will distinguish the New Age methods from the past;

Phải luôn ghi nhớ ý tưởng nhóm, vì điều này sẽ phân biệt các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới với những phương pháp trong quá khứ;

Excuse me for speaking too rapidly. I'm always accused of having the galloping mind. It's Mercury in Aries, and watch out for those horses. So

Xin thứ lỗi vì tôi nói quá nhanh. Tôi luôn bị cho là có một thể trí phi nước đại. Đó là Sao Thủy trong Bạch Dương, nên hãy coi chừng những con ngựa ấy. Vì vậy,

[112] the work will be group work for the group.

[112] công việc sẽ là công việc nhóm vì nhóm.

Just the way the Hierarchy, a great group, works for humanity. A great group: the Hierarchy, a great group, works for humanity. Also a great, though lesser, group.

Cũng như Thánh đoàn, một nhóm vĩ đại, hoạt động vì nhân loại. Một nhóm vĩ đại: Thánh đoàn, một nhóm vĩ đại, hoạt động vì nhân loại. Đây cũng là một nhóm vĩ đại, dù nhỏ hơn.

[113] The members will work as souls and not as individuals.

[113] Các thành viên sẽ làm việc như những linh hồn chứ không như những cá nhân.

And there will be in these serving groups a sense of soul union, a sense of soul union in these serving groups.

Và trong các nhóm phụng sự này sẽ có ý thức hợp nhất linh hồn, một ý thức hợp nhất linh hồn trong các nhóm phụng sự này.

[114] They will learn to communicate healing energy from the reservoir of living force to the patients.

[114] Họ sẽ học cách truyền năng lượng trị liệu từ kho dự trữ mãnh lực sống đến các bệnh nhân.

And maybe these healing groups will be found along ray lines, because I'm reminded of how the first ray type pulls or grabs or seizes—maybe better—from the reservoir of living energy the vitality needed and throws it into the patient. This is very different from

Có lẽ những nhóm chữa lành này sẽ được hình thành theo các đường cung, vì tôi nhớ đến cách người cung một kéo, nắm lấy hoặc chiếm lấy—có lẽ từ này thích hợp hơn—từ kho năng lượng sống động, phần sinh lực cần thiết rồi phóng nó vào bệnh nhân. Điều

the way other rays work. And so perhaps these healing groups will be united on the basis of the predominating soul ray of the members of the groups. It would seem practical to do that, but then of course maybe the groups that they healed would also have to be distinctive: the groups to be healed by specialized ray healing groups might also have to be differentiated according to ray. And I would suppose that there could be specialties for healing. I mean, I'm getting ahead of myself here, but if those in a particular group had passed successfully through certain experiences of a healing nature, in this life or in a previous one, they would be well suited to direct the necessary healing energy to those who are now suffering from what they suffered from and overcame. The book *Esoteric Healing*, of course, is coming up later, but some of the precursors of what is said there can be found here.

này rất khác với cách hoạt động của các cung khác. Vì vậy, có lẽ những nhóm chữa lành này sẽ hợp nhất dựa trên cung linh hồn chiếm ưu thế của các thành viên. Làm như vậy có vẻ thực tiễn, nhưng rồi tất nhiên, có lẽ các nhóm mà họ chữa lành cũng phải có tính chất riêng biệt: những nhóm được các nhóm chữa lành chuyên biệt theo cung chữa trị có lẽ cũng phải được biến phân tùy theo cung. Và tôi cho rằng có thể có những chuyên môn chữa lành. Ý tôi là ở đây tôi đang đi trước vấn đề, nhưng nếu những người trong một nhóm cụ thể đã thành công trải qua một số kinh nghiệm mang tính chữa lành trong kiếp này hoặc một kiếp trước, họ sẽ rất thích hợp để hướng năng lượng chữa lành cần thiết đến những người hiện đang chịu đựng điều mà chính họ từng chịu đựng và đã vượt qua. Tất nhiên, cuốn *Trị Liệu Huyền Môn* sẽ xuất hiện sau này, nhưng ở đây có thể tìm thấy một số tiền đề của những điều được nói trong đó.

[115] 4. Other groups of communicators will act as transmitters of two aspects of divine energy,—knowledge and wisdom.

[115] 4. Những nhóm giao tiếp khác sẽ hoạt động như những người truyền dẫn hai phương diện của năng lượng thiêng liêng, —tri thức và minh triết. Những điều này phải được nghĩ đến dưới dạng năng lượng.

One is reminded here of the third ray and its relationship to education—third ray and fifth ray, both related to education—but the second ray as well, of course. So knowledge and wisdom must be thought of in terms of energies. So communicators, transmitters, making sure that there is contact between these energy sources and other energy fields, which are the recipients. It's so interesting here. I've read quite a bit in what the Tibetan has said about the ten seed groups, and we use that quite a bit in the Morya Federation, but here are different modes of communication—well, different modes of describing what DK set forth anent those

Ở đây, người ta nhớ đến cung ba và mối liên hệ của nó với giáo dục—cung ba và cung năm đều liên hệ với giáo dục—nhưng tất nhiên cung hai cũng vậy. Do đó, phải suy tưởng về tri thức và minh triết như những năng lượng. Những người giao tiếp, những người truyền dẫn, bảo đảm rằng có sự tiếp xúc giữa các nguồn năng lượng này với những trường năng lượng tiếp nhận khác. Điều này thật thú vị. Tôi đã đọc khá nhiều điều Chân sư Tây Tạng nói về mười nhóm hạt giống, và chúng tôi sử dụng rất nhiều nội dung ấy trong Liên Đoàn Morya; nhưng ở đây là những phương thức giao tiếp khác nhau—hay những cách khác nhau để mô tả

other groups—and these different angles of description add to the understanding, no question about it. So knowledge and wisdom are involved here, and that is the educational process.

điều Chân sư DK trình bày về các nhóm kia—và những góc độ mô tả khác nhau này chắc chắn làm tăng thêm sự thấu hiểu. Vì vậy, tri thức và minh triết có liên quan ở đây, và đó chính là tiến trình giáo dục.

[116] Their work will concern itself with the education of the masses, as a direct intermediary between the higher mind and the lower mind,

[116] Công việc của họ sẽ liên quan đến việc giáo dục quần chúng, như một trung gian trực tiếp giữa thượng trí và hạ trí,

So they will become an antahkaranic intermediary between higher and lower mind. These groups will become an antahkaranic intermediary between higher and lower mind,

Vì vậy, họ sẽ trở thành một trung gian antahkarana giữa thượng trí và hạ trí. Những nhóm này sẽ trở thành một trung gian antahkarana giữa thượng trí và hạ trí,

[117] and with the building of the antaskarana; and their task is that of linking the three points of interest upon the mental plane,—the higher mind, the soul, and the lower mind—

[117] và đến việc xây dựng antaskarana; nhiệm vụ của họ là liên kết ba điểm quan tâm trên cõi trí,—thượng trí, linh hồn và hạ trí—

Therefore we can see how much the fifth ray is involved in this work, with its Word of Power, "Three minds unite." And that's why DK talked about the educational institutions being the lower method of teaching truth for those upon the fifth ray. Interestingly enough, for the second ray we have the churches, and for the higher method of teaching, it was the science of initiation. So education is very much connected with the luminosity of the fifth ray, but also, through the will to evolve, the general trend of which strengthens education, we have the third ray, because it's a third ray aspect of the will.

Do đó, chúng ta có thể thấy cung năm liên quan sâu sắc đến công việc này như thế nào, với Quyền năng từ của nó: “ba trí hợp nhất”. Đó là lý do Chân sư DK nói rằng các cơ sở giáo dục là phương pháp thấp hơn để giảng dạy chân lý cho những người thuộc cung năm. Điều thú vị là đối với cung hai, chúng ta có các giáo hội, còn phương pháp giảng dạy cao hơn là khoa học điểm đạo. Vì vậy, giáo dục liên hệ rất mật thiết với tính sáng chói của cung năm; nhưng qua ý chí tiến hóa, khuynh hướng chung vốn củng cố giáo dục, chúng ta cũng có cung ba, vì đó là một phương diện cung ba của ý chí.

[118] so that there is established a group antaskarana between the kingdom of souls and the world of men.

[118] để một antaskarana nhóm được thiết lập giữa giới linh hồn và thế giới con người.

And from this point of view, man will know how to access the higher mind. So that is a little different discussion. Sometimes we who are involved in educating aspirants and disciples—if we are involved in educating aspirants and disciples, what are we doing? Are we part of group four, or are we training disciples for initiation, which is one of Master DK's tasks? It is just like the psychologist asking, "Well, look, am I a member of the group of psychologists, or am I a member of the healing group working with the psyche?" Well, I think it is possible here that the groups that are working like the Arcane School is, and the Morya Federation, and the School for Esoteric Studies, and other groups of this sort, really are intermediaries between the Spiritual Triad and the world of men. They are playing the role of Mercury, and they are helping human beings to unite the three minds. And we are doing this in the Morya Federation, helping students to unite the three aspects of mind—but as well, any group four discipleship training must offer more than just the mind. Anyway, an interesting perspective is offered here, which should be compared with the ten seed groups.

Từ quan điểm này, con người sẽ biết cách tiếp cận thượng trí. Vì vậy, đây là một cách bàn luận hơi khác. Đôi khi, chúng ta là những người tham gia giáo dục người chí nguyện và đệ tử—nếu chúng ta tham gia giáo dục người chí nguyện và đệ tử, thì chúng ta đang làm gì? Chúng ta thuộc nhóm bốn, hay đang huấn luyện các đệ tử để điểm đạo, vốn là một trong các nhiệm vụ của Chân sư DK? Điều này cũng giống như nhà tâm lý học hỏi: “Này, tôi là thành viên của nhóm các nhà tâm lý học, hay là thành viên của nhóm chữa lành đang làm việc với tâm lý?” Tôi nghĩ có thể các nhóm hoạt động giống như Trường Arcane, Liên Đoàn Morya, Trường Nghiên Cứu Nội Môn và những nhóm tương tự thực sự là các trung gian giữa Tam Nguyên Tinh Thần và thế giới con người. Họ đang đóng vai trò của Sao Thủy và giúp con người hợp nhất ba trí. Tại Liên Đoàn Morya, chúng tôi đang thực hiện điều này, giúp các đạo sinh hợp nhất ba phương diện của trí tuệ—nhưng đồng thời, bất kỳ sự huấn luyện địa vị đệ tử nào của nhóm bốn cũng phải đem lại nhiều hơn chỉ riêng trí tuệ. Dù sao, ở đây trình bày một quan điểm thú vị cần được so sánh với mười nhóm hạt giống.

The political workers: it's number five. Interesting, the connection of the five and the one—five being an aspect of the one and resolving upon the one, as the Tetractys does show, the fifth point under the first point.

Những người hoạt động chính trị: đó là nhóm số năm. Thật thú vị, mối liên hệ giữa số năm và số một—số năm là một phương diện của số một và quy về số một, như Tứ Phân Thể hiện qua điểm thứ năm nằm dưới điểm thứ nhất.

[119] 5. Political work will occupy other groups more specifically than does any other branch of work. These groups communicate the "quality of imposition" and an authority that is lacking in many other branches of this divine group activity.

But we might say, perhaps, not all groups; some may have imposition, and not only the political workers.

[120] The work is largely first ray work. It embodies the method whereby the divine Will works out in the consciousness of races and nations.

There's a lot of sacrifice in it. You think about the people in Russia, 20 million of them dying in World War II. And you think of the way Stalin—maybe as much gray as white—drove and imposed sacrifice upon the masses that were under his impression. So there was a huge imposition there, and many suffer under such impositions; at least the outer form suffers. If you can imagine—it made a big impression on me—Russian soldiers being so under-equipped that one rifle was given to two of them. And when one of them was hit, the other was supposed to pick up the rifle and continue.

[121] Members of this group will have much first ray in their constitution.

But we know, not exclusively. There is no pure first ray type extant at this time.

[119] 5. Công việc chính trị sẽ chiếm lĩnh một số nhóm khác một cách đặc thù hơn bất kỳ ngành công việc nào khác. Những nhóm này truyền đạt "phẩm tính áp đặt" và một thẩm quyền vốn thiếu trong nhiều ngành khác của hoạt động nhóm thiêng liêng này.

Nhưng có lẽ chúng ta có thể nói rằng không phải mọi nhóm đều như vậy; một số nhóm có thể có tính áp đặt, chứ không chỉ riêng những người hoạt động chính trị.

[120] Công việc phần lớn là công việc cung một. Nó thể hiện phương pháp nhờ đó *Ý Chí* thiêng liêng biểu hiện trong tâm thức của các giống dân và quốc gia.

Trong đó có rất nhiều sự hi sinh. Hãy nghĩ đến người dân Nga, hai mươi triệu người đã chết trong Thế Chiến thứ hai. Và hãy nghĩ đến cách Stalin—có lẽ xám nhiều ngang với trắng—đã thúc ép và áp đặt sự hi sinh lên quần chúng chịu ảnh hưởng của ông. Vì vậy, ở đó có sự áp đặt khủng khiếp, và nhiều người phải chịu đau khổ dưới những áp đặt như vậy; ít nhất hình tướng bên ngoài phải chịu đau khổ. Nếu các bạn có thể hình dung—điều này gây ấn tượng sâu sắc đối với tôi—những người lính Nga thiếu trang bị đến mức cứ hai người mới được cấp một khẩu súng trường. Khi một người bị bắn trúng, người kia phải nhặt khẩu súng lên và tiếp tục chiến đấu.

[121] Các thành viên của nhóm này sẽ có nhiều cung một trong cấu tạo của mình.

Nhưng chúng ta biết rằng không phải hoàn toàn như vậy. Hiện nay không tồn tại người thuần cung một nào.

[122] Their work is to act as channels of communication between

—see, again, communication, always new modes of communication. So we really see how the new modes of communication are being applied to work—

[123] the department of the Manu and the [Page 191] race of men. It is a noble thing to be channels of the Will of God.

And I think this is pretty much the way the paragraph appears in *Discipleship in the New Age*, Volume One. There might be some borrowing going on; it happens throughout the books here and there. The quality of imposition: they have authority coming from the inner self, or inner God, from first principles; largely first ray work.

The divine Will works out in the consciousness of races and nations.

Even though those who submit are unconscious of that will specifically—they know they have to submit to various commands and authorities and so forth—even though the divine will is driving them, they are not really conscious of what that will is. I mean, in the Second World War we might have said, "The forces of light must prevail." That's a broad generalization. Or let's say that savagery and barbarity have to be defeated. Those large generalizations perhaps are aspects of the divine will, or epitomes of the divine will. And maybe everybody could understand those.

Then the sixth group.

[122] Công việc của họ là hoạt động như các kênh giao tiếp giữa

—hãy xem, lại là giao tiếp, luôn là những phương thức giao tiếp mới. Vì vậy, chúng ta thực sự thấy các phương thức giao tiếp mới đang được áp dụng vào công việc như thế nào—

[123] phân bộ của Đức Manu và [Page 191] nhân loại. Trở thành các kênh của *Ý Chí* Thượng Đế là một điều cao quý.

Và tôi nghĩ đoạn văn này xuất hiện gần như nguyên vẹn trong Tập Một của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Có thể đã có sự vay mượn nào đó; điều này thỉnh thoảng xảy ra xuyên suốt các cuốn sách. Phẩm tính áp đặt: họ có thẩm quyền đến từ chân ngã, hay Thượng đế bên trong, từ các nguyên khí đầu tiên; phần lớn là công việc cung một.

Ý Chí thiêng liêng được thực thi trong tâm thức của các dân tộc và quốc gia.

Mặc dù những người phục tùng không có ý thức cụ thể về ý chí ấy—họ biết mình phải tuân theo nhiều mệnh lệnh, thẩm quyền, v.v. —dù ý chí thiêng liêng đang thúc đẩy họ, họ vẫn không thực sự ý thức ý chí ấy là gì. Ý tôi là, trong Thế Chiến thứ hai, chúng ta có thể đã nói: “Các mãnh lực ánh sáng phải thắng thế.” Đó là một sự khái quát rộng. Hoặc có thể nói rằng sự man rợ và dã man phải bị đánh bại. Những sự khái quát lớn ấy có lẽ là các phương diện hay sự cô đọng của ý chí thiêng liêng. Và có lẽ mọi người đều có thể thấu hiểu chúng.

Tiếp theo là nhóm thứ sáu.

[124] 6. Some groups will be, in a pronounced sense, channels between the activity of the second ray, that of the World Teacher (at the present time, the Christ

—Lord Maitreya—

[125] holds this office) and the world of men.

So channels of communication, really channels of communication, between the activity of the second ray and that of the World Teacher—the energy of the second ray—and, let's say, not just the sixth ray as is found presently in a number of world religions and their attempt to impose their ways upon others.

[126] The energy of the second ray must pour through such groups of students

—notice that the scholarliness of the second ray is included—

[127] and believers

So here we have second ray and believers—loosely we could say sixth ray—

[128] and allied groups of thinkers and workers, and there will be many of these. This fact is to be noted.

Those who work in cooperation with the members of the new world religion group, we might say, or the religious workers. We see one who's very prominent on the world stage today: it is the new Pope, seeming to

[124] 6. Một số nhóm sẽ, theo một ý nghĩa nổi bật, là các kênh giữa hoạt động của cung hai, tức hoạt động của Đức Chưởng Giáo—hiện nay Đức Christ

—Đức Di Lặc—

[125] đang giữ chức vụ này—với thế giới con người.

Vì vậy, họ là những kênh giao tiếp, thực sự là những kênh giao tiếp, giữa hoạt động của cung hai và hoạt động của Đức Chưởng Giáo—năng lượng cung hai—chứ không chỉ cung sáu như hiện thấy trong một số tôn giáo thế giới và trong nỗ lực áp đặt đường lối của họ lên người khác.

[126] Năng lượng cung hai phải tuôn qua những nhóm đạo sinh như thế

—hãy lưu ý rằng tính uyên bác của cung hai cũng được bao gồm—

[127] và những người tin tưởng,

Vì vậy, ở đây chúng ta có cung hai và các tín đồ—nói một cách khái quát, chúng ta có thể gọi là cung sáu—

[128] cùng các nhóm tư tưởng gia và người hoạt động liên kết với họ, và sẽ có nhiều nhóm như thế. Sự kiện này cần được lưu ý.

Có thể nói đó là những người hợp tác với các thành viên của nhóm tôn giáo thế giới mới, hay những người hoạt động tôn giáo. Chúng ta thấy một nhân vật hiện rất nổi bật trên trường thế giới: đó là vị Giáo hoàng mới, dường như xuất hiện nhiều hơn dưới ảnh

emerge more under the impression of the true second ray. So it seems

hưởng của cung hai chân thực. Vì vậy, có vẻ như

[129] There will be many such groups. The platform of the new world religion

[129] Sẽ có nhiều nhóm như thế. Nền tảng của tôn giáo thế giới mới

—and I suppose just the platform at first—

—và tôi cho rằng ban đầu chỉ là cương lĩnh—

[130] will be built by them.

[130] sẽ được họ xây dựng.

Not all of these groups will emerge at the same time. That does have to be understood. Not all of these groups will emerge at the same time, just as not all of the new esoteric schools will emerge at the same time.

Không phải tất cả những nhóm này sẽ xuất hiện cùng một lúc. Điều đó cần được thấu hiểu. Không phải tất cả những nhóm này sẽ xuất hiện cùng một lúc, cũng như không phải mọi trường nội môn mới đều sẽ xuất hiện cùng lúc.

[131] 7. A few groups will have an interesting function, but one which will not materialise for a long while,

[131] 7. Một vài nhóm sẽ có một chức năng thú vị, nhưng chức năng này sẽ chưa hiện hình trong một thời gian dài,

We might say we have to know more about the ether,

Có thể nói rằng chúng ta phải biết nhiều hơn về dĩ thái,

[132] or not until the work of the building forces of the Universe are better understood.

[132] hoặc cho đến khi công việc của các mãnh lực kiến tạo trong Vũ Trụ được thấu hiểu rõ hơn.

And the human and deva groups must come into closer communication.

Và các nhóm nhân loại cùng các nhóm thiên thần phải tiến vào sự giao tiếp mật thiết hơn.

[133] This will be coincident with the development of etheric vision.

[133] Điều này sẽ trùng hợp với sự phát triển của tầm nhìn dĩ thái.

Yes. And so it'll be a while, although DK was telling us that even toward the end of the last century the ether should be in a greater type of movement, and so will be more detectable as a function of the eye—more seen by many. And in the semi-light, the movement of the ethers can be seen. A lot of

Đúng vậy. Vì vậy, sẽ còn mất một thời gian, mặc dù Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng ngay vào cuối thế kỷ trước, dĩ thái lẽ ra phải chuyển động mạnh hơn, nhờ đó mắt có thể dễ nhận biết nó hơn—nhiều người có thể nhìn thấy nó hơn. Trong ánh sáng lờ mờ, người ta có thể thấy chuyển động của các dĩ

people don't pay attention to it. They're actually seeing it, but they just dismiss it and say, "Oh, well, that's what my eye does in the dark." But actually you may be seeing that thing they used to call chaos, which is the movement of the ethers.

thái. Nhiều người không chú ý đến điều đó. Thực ra họ đang nhìn thấy nó, nhưng chỉ gạt đi và nói: “Ồ, đó là điều mắt tôi thường làm trong bóng tối.” Nhưng thật ra, có thể các bạn đang nhìn thấy thứ mà trước kia người ta gọi là hỗn mang, tức chuyển động của các dĩ thái.

This will be coincident with the development of etheric vision.

Điều này sẽ trùng hợp với sự phát triển của thị giác dĩ thái.

Not so far away. It says "a long while," in a way, but already etheric vision is emerging.

Không quá xa xôi. Theo một cách nào đó, sách nói “một thời gian dài”, nhưng thị giác dĩ thái đã bắt đầu xuất hiện.

[134] These groups will act as channels of communication or intermediaries between the energies which constitute the forces which construct the forms, the fabricators of the outer garment of God, and human spirits.

[134] Những nhóm này sẽ hoạt động như các kênh giao tiếp hay trung gian giữa những năng lượng cấu thành các mãnh lực kiến tạo hình tướng, những đấng tạo tác lớp áo bên ngoài của Thượng Đế, với các tinh thần nhân loại.

So it's pretty clear that the scientific group, the scientific servers, will among other things bring together the human and the deva evolution. But why does he say "spirits," "human spirits"? Because human spirits are clothed in devic energies. So perhaps the clothing, or the building of vehicles, will be improved, because human spirits have to be rightly clothed in the reincarnational process.

Vì vậy, khá rõ ràng là nhóm khoa học, tức những người phụng sự khoa học, ngoài những việc khác, sẽ đưa cuộc tiến hóa nhân loại và cuộc tiến hóa thiên thần đến với nhau. Nhưng tại sao Ngài nói “các tinh thần”, “các tinh thần nhân loại”? Bởi các tinh thần nhân loại khoác lấy những năng lượng thiên thần. Vì vậy, có lẽ việc khoác lấy hình hài, hay việc xây dựng các vận cụ, sẽ được cải thiện, bởi trong tiến trình tái sinh, các tinh thần nhân loại phải được khoác hình hài một cách đúng đắn.

[135] The possibility is, therefore, to be noted that the main initial work will be concerned with the problem of reincarnation.

[135] Vì vậy, cần lưu ý khả năng rằng công việc ban đầu chủ yếu sẽ liên quan đến vấn đề tái sinh.

Some of this is sounding an awful lot like what appeared in *Discipleship in the New Age*. Shall we just take a quick look and see if in

Một số điều ở đây nghe rất giống những gì đã xuất hiện trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Chúng ta hãy xem nhanh trong *Đường*

DINA I, around page 40 or so—oh, that's *Discipleship* Volume Two; I got the wrong one. Let's just see what it said and whether it's a repetition.

Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I, khoảng trang 40—ồ, đó là Tập Hai của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*; tôi đã lấy nhầm cuốn. Hãy xem nội dung nói gì và liệu đây có phải là sự lặp lại hay không.

They will reveal the essential spirituality

Họ sẽ mặc khải tính tinh thần cốt yếu

No, it's not exact.

Không, nội dung không hoàn toàn giống nhau.

You will note here, consequently, the possibility that this group's main initial work will be concerned with the problem of reincarnation. (*DINA I*, tr. 39)

Do đó, các bạn sẽ lưu ý khả năng rằng công việc chính yếu ban đầu của nhóm này sẽ liên quan đến vấn đề tái sinh. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*, tr. 39)

Similar ideas, worded differently. Some sentences borrowed directly.

Các ý tưởng tương tự nhưng được diễn đạt khác nhau. Một số câu được vay mượn trực tiếp.

[136] That problem deals with the taking of an outer garment or form under the Law of Rebirth.

[136] Vấn đề ấy liên quan đến việc khoác lấy một lớp áo hay hình tướng bên ngoài dưới Định luật Tái Sinh.

Some of the sentences are the same:

Một số câu giống hệt nhau:

That problem deals with the taking of an outer garment or form under the Law of Rebirth.

Vấn đề ấy liên quan đến việc khoác lấy một ngoại y hay hình tướng theo Định luật Tái Sinh.

So how to arrange for the building of bodies of higher quality. Now, the law of karma will also have to be understood, because so much of that building is under karmic liability; but maybe when much karma is lived through, those in these kinds of groups will have a freer hand in building a more ideal form.

Vậy làm thế nào để sắp xếp việc xây dựng các thể có phẩm chất cao hơn. Định luật nghiệp quả cũng sẽ phải được thấu hiểu, bởi phần lớn việc xây dựng ấy chịu trách nhiệm nghiệp quả; nhưng có lẽ khi nhiều nghiệp quả đã được trải qua, những người trong các nhóm thuộc loại này sẽ có nhiều tự do hơn trong việc xây dựng một hình tướng lý tưởng hơn.

[137] Therefore, when these groups are organised, it will be with that subject that the members will at first work.

Here we see why this has to be some time in the future. The etheric body has not really even been recognized, and the idea of the soul is only accepted by a few. The inner vehicles are not thought to be real. So the whole of the angels—whether they're devas or angels—they're considered the stuff of myth and of religion. So all of these things have to be presented in a more factual and scientific manner before anything like this kind of project can swing into activity. Yet the etheric body is close to being discovered, but that's just the beginning of a process of discoveries which will lead to this kind of work in the future.

[137] Vì vậy, khi những nhóm này được tổ chức, đó sẽ là chủ đề mà lúc đầu các thành viên làm việc với.

Ở đây, chúng ta thấy tại sao điều này phải diễn ra vào một thời điểm nào đó trong tương lai. Thể dĩ thái thậm chí vẫn chưa thực sự được công nhận, và chỉ một số ít người chấp nhận ý tưởng về linh hồn. Các vận cụ nội tại không được xem là có thật. Vì vậy, toàn thể các thiên thần—dù là thiên thần deva hay thiên thần—đều bị xem là chất liệu của huyền thoại và tôn giáo. Do đó, tất cả những điều này phải được trình bày theo một cách thực tế và khoa học hơn trước khi một dự án như vậy có thể đi vào hoạt động. Tuy nhiên, thể dĩ thái sắp được khám phá, nhưng đó mới chỉ là khởi đầu của một tiến trình khám phá sẽ dẫn đến loại công việc này trong tương lai.

[138] They will make a deeper and different study than has heretofore been undertaken on the Law of Rebirth.

So this is a different sentence. You see, "That problem deals with the taking of the outer garment." So we really need to put what is said in *DINA I*, on 39–40, together with what is said here. Let's say we need to put the paragraphs in *DINA I* with these paragraphs for a more complete picture.

[138] Họ sẽ thực hiện một sự nghiên cứu sâu sắc hơn và khác biệt với những gì đã được tiến hành cho đến nay về Định luật Tái Sinh.

Vì vậy, đây là một câu khác. Các bạn thấy đấy: "Vấn đề ấy liên quan đến việc khoác lấy ngoại y." Do đó, chúng ta thực sự cần kết hợp những điều được nói trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*, ở trang 39–40, với những điều được nói ở đây. Có thể nói rằng chúng ta cần đặt các đoạn văn trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I* bên cạnh những đoạn này để có một bức tranh đầy đủ hơn.

Anyway, the scientific servers will have an initial task, and they really will be working in the Aquarian Age with etheric manipulation, with discovering something of the function of the deva kingdoms, with a kind of eugenics that is really scientific and not racist—a kind of scientific and non-

Dù sao, những người phụng sự khoa học sẽ có một nhiệm vụ ban đầu, và trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, họ sẽ thực sự làm việc với sự vận dụng dĩ thái, với việc khám phá phần nào chức năng của các giới thiên thần, cùng một loại ưu sinh học thực sự khoa học và không phân biệt chủng tộc—một loại ưu

racist eugenics, because all of us, our souls, have been in all the races. You know how it was as the Nazis were practicing it: they would eliminate all kinds of people. What they called the mentally defectives, they would eliminate them, and anybody who was defective in form or emotions; they would go through the so-called insane asylums and eliminate those people for the sake of what they thought would be the emergence of better racial qualities. It was a puristic kind of macabre reflection of the second degree aspirations of some of the leaders.

sinh học khoa học, phi phân biệt chủng tộc, bởi tất cả linh hồn chúng ta đều đã từng hiện thân trong mọi giống dân. Các bạn biết Đức Quốc xã đã thực hành điều đó như thế nào: họ loại bỏ đủ loại người. Họ loại bỏ những người mà họ gọi là khiếm khuyết trí tuệ, cùng bất kỳ ai có khiếm khuyết về hình tướng hay cảm xúc; họ đi qua những nơi được gọi là bệnh viện tâm thần và loại bỏ những người ấy vì điều mà họ cho là sẽ làm xuất hiện các phẩm chất chủng tộc tốt đẹp hơn. Đó là một sự phản chiếu thanh lọc chủ nghĩa đầy rùng rợn của những khát vọng bậc hai nơi một số lãnh đạo.

Let's go on. This is interesting and spoken in a different way. Will we ever use the word "communicators" so much as here?

Hãy tiếp tục. Điều này thú vị và được diễn đạt theo một cách khác. Liệu chúng ta có bao giờ dùng từ “những người giao tiếp” nhiều như ở đây không?

[139] 8. Some groups of energy communicators and transmitters will carry illumination between groups of thinkers.

[139] 8. Một số nhóm những người giao tiếp và truyền dẫn năng lượng sẽ mang sự soi sáng giữa các nhóm tư tưởng gia.

He brings this unusual function of psychology forward immediately. And it's not what we would expect, because we've been used to thinking of therapeutic psychology and of research psychology, and not of the unification of groups and the understanding between groups. So

Ngài lập tức đưa chức năng khác thường này của tâm lý học ra trước. Và đó không phải điều chúng ta mong đợi, bởi chúng ta đã quen suy nghĩ về tâm lý học trị liệu và tâm lý học nghiên cứu, chứ không phải về sự hợp nhất các nhóm và sự thấu hiểu giữa các nhóm. Vì vậy,

Some groups of energy communicators and transmitters will carry illumination between groups of thinkers.

Một số nhóm gồm những người giao tiếp và truyền dẫn năng lượng sẽ mang sự soi sáng giữa các nhóm tư tưởng gia.

—what each group could have for the other groups, and how groups can benefit from each other.

—những gì mỗi nhóm có thể mang lại cho các nhóm khác, và cách các nhóm có thể đem lại lợi ích cho nhau.

[140] They are illuminators of group thoughts.

[140] Họ là *những người soi sáng tư tưởng nhóm*.

Now, that's a plural there. And here, in the earlier—is it earlier or is it later?—

Ở đây từ ấy ở số nhiều. Còn trong đoạn trước —đó là đoạn trước hay đoạn sau?—

They will act also as transmitters of illumination between groups of thinkers and as illuminators of group thought. (*DINA I*, tr. 39)

Họ cũng sẽ đóng vai trò những người truyền dẫn sự soi sáng giữa các nhóm tư tưởng gia và những người soi sáng tư tưởng nhóm. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới I*, tr. 39)

So there's the singular, and here is the plural. It seems to me that we might be better with the singular. So it seems. Anyway,

Vậy ở đó là số ít, còn ở đây là số nhiều. Theo tôi, có lẽ số ít sẽ thích hợp hơn. Có vẻ là như vậy. Dù sao,

They are illuminators of group thoughts.

Họ là những người soi sáng các tư tưởng nhóm.

—revealing, sharing the light between thinking groups.

—mặc khải và chia sẻ ánh sáng giữa các nhóm tư tưởng gia.

[141] They transmit energy from one thought centre to another.

[141] Họ truyền năng lượng từ một trung tâm tư tưởng này sang trung tâm tư tưởng khác.

And that, of course, is a direct sentence in the other one as well. And so they are enriching thought centers with the energy of other thought centers.

Tất nhiên, đây cũng là một câu trực tiếp trong đoạn kia. Vì vậy, họ đang làm phong phú các trung tâm tư tưởng bằng năng lượng của những trung tâm tư tưởng khác.

[142] They transmit, above everything else, the energy of ideas.

[142] Trên hết, họ truyền năng lượng của các ý tưởng.

So this connects them with the buddhic plane.

Vì vậy, điều này liên kết họ với cõi Bồ đề.

[143] That is their major function. The world of ideas is a world of dynamic force centres.

[143] Đó là chức năng chủ yếu của họ. Thế giới ý tưởng là một thế giới gồm những trung tâm mãnh lực năng động.

And interestingly, the head of psychology in the present age is a fourth ray Master, connecting thus with the buddhic plane.

Điều thú vị là người đứng đầu ngành tâm lý học trong thời đại hiện nay là một Chân sư cung bốn, qua đó liên kết với cõi Bồ đề.

[144] This should not be forgotten.

The communicating of the energies of ideas —as these are getting ready, I suppose, to precipitate as part of the divine Plan—

[145] These ideas have to be contacted and [Page 192] noted.

—as they focus, or in a way live, on the buddhic plane.

[146] Their energy has to be assimilated and transmitted and this is the function of those force centres which will express themselves along these lines

—these groups. And note, he is not yet calling them the psychologists. He does so over here: "The Psychologists," and everything about them. You see, pretty much these ideas have to be contacted, noted, and their energy has to be assimilated and transmitted. So it's really understanding the psyche in the various groups, and the energies which emanate from them and are projected from them, and how these energies can be brought into archetypal, I would say, relation with each other—let's say making a reflection of the archetypal worlds within these groups. So what is the true place within the scheme conceived by pure reason? What is the harmonious place of these groups as seen from the buddhic plane? The psychologists can simply help groups understand each other, just as earlier they helped individuals understand each other. So if there is communication between groups, the understanding will grow.

[144] Điều này không nên bị quên lãng.

Việc truyền đạt năng lượng của các ý tưởng —khi những ý tưởng này, theo tôi, đang chuẩn bị ngưng tụ thành một phần của Thiên Cơ—

[145] Những ý tưởng này phải được tiếp xúc và [Page 192] ghi nhận.

—khi chúng hội tụ, hoặc theo một cách nào đó, hiện tồn trên cõi Bồ đề.

[146] Năng lượng của chúng phải được đồng hóa và truyền dẫn, và đó là chức năng của những trung tâm mãnh lực sẽ biểu hiện theo các đường lối hoạt động này.

—các nhóm này. Và hãy lưu ý, ở đây Ngài vẫn chưa gọi họ là các nhà tâm lý học. Ngài gọi như vậy ở chỗ này: “Các Nhà Tâm Lý Học”, cùng mọi điều liên quan đến họ. Các bạn thấy đấy, về cơ bản, người ta phải tiếp xúc và ghi nhận những ý tưởng này, đồng thời phải đồng hóa và truyền chuyển năng lượng của chúng. Vì vậy, thực ra đó là việc thấu hiểu tâm lý trong các nhóm khác nhau, các năng lượng xuất lộ và được phóng chiếu từ họ, cũng như cách đưa những năng lượng này vào mối quan hệ nguyên mẫu với nhau—tôi muốn nói là tạo nên trong các nhóm này một phản ảnh của các thế giới nguyên mẫu. Vậy đâu là vị trí đích thực trong hệ hành tinh mà lý trí thuần túy hình dung? Đâu là vị trí hài hòa của các nhóm này khi được nhìn từ cõi Bồ đề? Các nhà tâm lý học có thể đơn giản giúp các nhóm thấu hiểu lẫn nhau, cũng như trước đây họ từng giúp các cá nhân thấu hiểu lẫn nhau. Vì vậy, nếu có sự giao tiếp giữa các nhóm thì sự thấu hiểu sẽ gia tăng.

It's interesting, though, that he doesn't use the name "psychologists" here. Maybe he is becoming more specific in the *DINA* book, particularly because, after all, right there he was forming those groups. His intention was actually to bring individuals together to actually form the groups. He intended to form all ten as seed groups, I'm sure. But World War II entered in, and maybe the group personnel were not responding as they perhaps should have. And that was the reason, I think, among other things, that this experiment had to be discontinued and a new one undertaken, which brought together the best elements found in all of those groups. And it was then perhaps a less specific approach to particular modes of communication.

Tuy nhiên, điều thú vị là ở đây Ngài không dùng tên gọi "các nhà tâm lý học". Có lẽ trong sách *DINA*, Ngài trở nên cụ thể hơn, đặc biệt vì xét cho cùng, ngay tại đó Ngài đang thành lập những nhóm ấy. Ý định của Ngài thực sự là tập hợp các cá nhân lại để thành lập các nhóm. Tôi tin chắc rằng Ngài dự định thành lập cả mười nhóm dưới dạng các Nhóm hạt giống. Nhưng Thế chiến thứ hai đã xảy ra, và có lẽ nhân sự của các nhóm đã không đáp ứng như đáng lẽ họ phải làm. Tôi nghĩ đó là một trong những lý do khiến cuộc thử nghiệm này phải chấm dứt và một cuộc thử nghiệm mới được tiến hành, quy tụ những thành phần ưu tú nhất trong tất cả các nhóm ấy. Và khi đó, có lẽ cách tiếp cận đối với những phương thức giao tiếp cụ thể đã bớt chuyên biệt hơn.

Here are groups working in another category.

Đây là những nhóm hoạt động trong một lĩnh vực khác.

[147] 9. Groups working in another category will have for their specific work the stimulating of the minds of men so that alignment can take place.

[147] 9. Các nhóm hoạt động trong một phạm trù khác sẽ có công việc đặc thù là kích thích thể trí con người để sự chỉnh hợp có thể diễn ra.

Now, this parallels the economic workers, but he does not mention the name. Let's see if the economic workers are psychometrical. "Financiers and Economists"—yes, psychometrical workers—but it's certainly looked at in a much more spiritual manner than simply working in the field of finance and economics as we understand those fields at the present time.

Điều này tương ứng với những người hoạt động kinh tế, nhưng Ngài không nêu tên họ. Hãy xem những người hoạt động kinh tế có phải là những người làm công việc trắc tâm hay không. "Các Nhà Tài Chính và Kinh Tế Học"—đúng vậy, những người làm công việc trắc tâm—nhưng chắc chắn công việc này được nhìn nhận theo một cách tinh thần hơn nhiều so với việc chỉ hoạt động trong lĩnh vực tài chính và kinh tế như chúng ta hiểu các lĩnh vực ấy vào thời điểm hiện nay.

[148] They act primarily as channels of communication between the soul of man and the soul in any form.

[148] Trước hết, họ hoạt động như các kênh giao tiếp giữa linh hồn của con người với linh hồn trong bất kỳ hình tướng nào.

—other kingdoms, and maybe the human kingdom too.

—các giới khác, và có lẽ cả giới nhân loại nữa.

[149] They will be the great psychometrical workers, for a psychometrist is one whose soul is sensitive to the soul in other forms of life, —human and non-human.

[149] Họ sẽ là những người hoạt động trắc tâm vĩ đại, vì một người trắc tâm là người mà linh hồn nhạy cảm với linh hồn trong những hình thức sự sống khác,—nhân loại và phi nhân loại.

Well, we could say human and non-human. Yes. Human and non-human.

Chúng ta có thể nói là thuộc nhân loại và phi nhân loại. Đúng vậy. Thuộc nhân loại và phi nhân loại.

[150] They evoke the soul of the past,

[150] Trước hết, họ gợi lên linh hồn của quá khứ,

And this is interesting, because the Lord of history is the third Ray Lord.

Và điều này thật thú vị, bởi Chúa Tể của lịch sử là Đấng Chúa Tể Cung ba.

They evoke the soul of the past,

Họ gợi lên linh hồn của quá khứ,

[151] primarily, linking it with the present, and finding it also indicative of the future.

[151] liên kết nó với hiện tại, đồng thời tìm thấy trong nó những chỉ dấu về tương lai.

This functions under the Law of Economy, to a degree. Under the Law of Economy. Let's see what it says otherwise. And here it adds to it:

Ở một mức độ nào đó, điều này vận hành theo Định luật Tiết Kiệm. Theo Định luật Tiết Kiệm. Hãy xem ở nơi khác nói gì về điều này. Và ở đây có bổ sung thêm:

They will work with the energies and forces which express themselves through the interchange and the values of commerce; they will deal with the Law of Supply and Demand and with the great principle of Sharing

Họ sẽ làm việc với những năng lượng và mãnh lực tự biểu lộ qua sự trao đổi và các giá trị thương mại; họ sẽ đề cập đến Định luật Cung và Cầu cùng nguyên lý vĩ đại về Chia Sẻ

—this is so needed; it's one of the requirements for the return of the Christ—

—điều này vô cùng cần thiết; đó là một trong những điều kiện để Đức Christ trở lại—

which ever governs divine purpose. (*DINA I*, tr. 39)

vốn luôn chi phối Thiên Ý. (*DINA I*, tr. 39)

They will be the great psychometrical workers, for a psychometrist is one whose soul is sensitive,

—et cetera. Then he goes on with the sharing.

The principle of Sharing which must govern economic relations

So he emphasizes economics much more, even though it's the same group.

in the future is a soul quality or energy and hence their work of relating soul with soul.

There will be this sharing when people are related soul to soul.

They also evoke the soul of the past, linking it with the present and finding it likewise indicative of the future. (*DINA I*, tr. 40)

Let's say the best values of the past and the present, as history and contemporary study indicate, and anticipate, futuristically, the emergent values of the future. Frankly, there are some enigmatical ideas there that require quite a bit of pondering. But let's say the right use of the various kingdoms of nature—they are not just there for man's pleasure and abuse. You've seen how some of the animals are raised to end their days in the slaughterhouses. And you see incredible inhumanity towards animals. There's a peculiar karma between the Lord of the fourth kingdom and the Lord of the third kingdom, dating from the Moon Chain, we've been told in *Cosmic Fire*, but there

Họ sẽ là những người làm công việc trắc tâm vĩ đại, vì nhà trắc tâm là người có linh hồn nhạy cảm,

—vân vân. Sau đó Ngài tiếp tục bàn về sự chia sẻ.

Nguyên lý Chia Sẻ, vốn phải chi phối các quan hệ kinh tế

Vì vậy, Ngài nhấn mạnh kinh tế học nhiều hơn, mặc dù đó vẫn là cùng một nhóm.

trong tương lai, là một phẩm tính hoặc năng lượng của linh hồn, và do đó công việc của họ là liên kết linh hồn với linh hồn.

Sự chia sẻ này sẽ xuất hiện khi con người liên hệ với nhau từ linh hồn đến linh hồn.

Họ cũng gợi lên linh hồn của quá khứ, liên kết nó với hiện tại và nhận thấy nó cũng biểu thị tương lai. (*DINA I*, tr. 40)

Có thể nói, họ nhận ra những giá trị tốt đẹp nhất của quá khứ và hiện tại, như lịch sử và sự nghiên cứu đương thời chỉ ra, đồng thời theo nhãn quan tương lai, dự liệu những giá trị đang xuất hiện của tương lai. Thành thật mà nói, ở đó có một số ý tưởng bí ẩn đòi hỏi phải suy ngẫm khá nhiều. Nhưng có thể nói đến việc sử dụng đúng đắn các giới khác nhau trong tự nhiên—chúng không hiện hữu chỉ để con người hưởng thụ và lạm dụng. Các bạn đã thấy một số loài vật được nuôi dưỡng như thế nào để kết thúc cuộc đời trong các lò sát sinh. Và các bạn thấy sự vô nhân đạo khó tin đối với loài vật. Giữa Chúa Tể của giới thứ tư và Chúa Tể của giới thứ ba có một nghiệp quả đặc biệt bắt nguồn từ Dãy

seems to be a better relation between man and the second kingdom of nature. But this is not just for man's personal pleasure. Let's say the relationship between man and the lower kingdoms of nature is not just for man's personal pleasure and satisfaction. And this will be realized when the soul of the lower kingdoms can be contacted, and when the planetary whole is realized. So this is coming, and there are people with certain gifts. I think the third ray will be prominent in this group, and I suspect the seventh ray to a certain extent also.

Mặt Trăng, như chúng ta đã được cho biết trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*; nhưng dường như giữa con người và giới thứ hai của tự nhiên có một mối quan hệ tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, mối quan hệ này không chỉ nhằm phục vụ thú vui cá nhân của con người. Có thể nói, mối quan hệ giữa con người và các giới thấp trong tự nhiên không chỉ nhằm phục vụ thú vui và sự thỏa mãn cá nhân của con người. Điều này sẽ được nhận ra khi người ta có thể tiếp xúc với linh hồn của các giới thấp và khi nhận thức được tổng thể hành tinh. Vì vậy, điều này đang đến, và có những người sở hữu một số thiên phú nhất định. Tôi nghĩ cung ba sẽ nổi bật trong nhóm này, và tôi ngờ rằng cung bảy cũng sẽ hiện diện ở một mức độ nào đó.

Now this is interesting, because some of the money work seems here related to the tenth group, of magicians or creative workers. Shall I call them magicians? Let's call them creative workers. So there's some overlap here. But remember, the tenth group is formed with 27—three taken from each of the—is that correct?—each of the previous nine groups.

Điều này thật thú vị, bởi một phần công việc liên quan đến tiền bạc ở đây dường như có liên hệ với nhóm thứ mười, gồm các nhà huyền thuật hoặc những người hoạt động sáng tạo. Tôi có nên gọi họ là các nhà huyền thuật không? Hãy gọi họ là những người hoạt động sáng tạo. Vì vậy, ở đây có một phần chồng lấn. Nhưng hãy nhớ rằng nhóm thứ mười được thành lập với 27 người—ba người được chọn từ mỗi nhóm trong—điều đó có đúng không?—mỗi nhóm trong chín nhóm trước đó.

[152] 10. Members of other groups will be communicators between the third aspect of Deity as it expresses itself through the creative process and the world of human thought.

[152] 10. Thành viên của các nhóm khác sẽ là những người giao tiếp giữa phương diện thứ ba của Thượng Đế khi nó tự biểu hiện qua tiến trình sáng tạo với thế giới tư tưởng nhân loại.

So really, what can we call them? Magical creative workers. Master R was that, and he also could generate alchemically that which was considered to be of great value by normal human beings: gold, jewels, gems.

Vậy thực sự chúng ta có thể gọi họ là gì? Những người hoạt động sáng tạo bằng huyền thuật. Chân sư R. là một người như thế, và Ngài cũng có thể tạo ra bằng thuật luyện kim những gì người bình thường xem là có giá trị lớn: vàng, châu báu và đá quý.

[153] They will link or blend life and form creatively.

[153] Họ sẽ liên kết hay hòa trộn sự sống và hình tướng một cách sáng tạo.

So they have a lot of the third and seventh ray as well.

Vì vậy, họ cũng có rất nhiều phẩm tính của cung ba và cung bảy.

[154] Today, unknowingly and without any true understanding, they bring about a concretisation of the energy of desire, which, in its turn, brings about the concretisation of money.

[154] Ngày nay, một cách vô thức và không có bất kỳ sự thấu hiểu chân thực nào, họ tạo ra sự cụ thể hóa năng lượng dục vọng, điều đến lượt nó tạo ra sự cụ thể hóa tiền bạc.

So remember, financiers and economists are working in the ninth group, but here we have the concretization of the energy of desire, which brings about that symbol called money.

Vì vậy, hãy nhớ rằng các nhà tài chính và kinh tế học đang hoạt động trong nhóm thứ chín, nhưng ở đây chúng ta có sự cụ thể hóa năng lượng dục vọng, vốn tạo nên biểu tượng được gọi là tiền bạc.

[155] This, consequently, necessitates the materialisation of things.

[155] Do đó, điều này tất yếu dẫn đến sự hiện hình của *các sự vật*.

Thus the seventh and third rays are related. And what we know of magicians is that they materialize things; at least that's one of the popular views of what the magician does.

Như vậy, cung bảy và cung ba có liên hệ với nhau. Và điều chúng ta biết về các nhà huyền thuật là họ làm cho các sự vật hiện hình; ít nhất đó là một trong những quan niệm phổ biến về những gì nhà huyền thuật thực hiện.

[156] They have a most difficult task and that is why it is only during the past one hundred and fifty years that the science of world finance

[156] Họ có một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, và đó là lý do vì sao chỉ trong một trăm năm mươi năm qua khoa học tài chính thế giới

—see, it's an overlap, really—

—các bạn thấy đấy, thực sự có sự chồng lấn —

the science of world finance

khoa học tài chính thế giới

[157] has made its appearance.

[157] mới xuất hiện.

But now, is this said over here? "They are related to the ninth group because,

Nhưng điều này có được nói ở đây không? “Họ có liên hệ với nhóm thứ chín bởi vì, hữu

knowingly or unknowingly, they are bringing about the concretization." No, different things are said in these different places.

thức hoặc vô thức, họ đang tạo nên sự cụ thể hóa." Không, ở những chỗ khác nhau này, người ta nói đến những điều khác nhau.

they are concerned with the concretisation of money. Their work is also largely philosophical and concerned with the task of relating—factually and scientifically—the other nine types of groups so that they may work creatively (*DINA I*, tr. 40)

họ quan tâm đến việc cụ thể hóa tiền bạc. Công việc của họ phần lớn cũng mang tính triết học và liên quan đến nhiệm vụ liên kết—một cách thực tế và khoa học—chín loại nhóm kia để các nhóm ấy có thể hoạt động một cách sáng tạo (*DINA I*, tr. 40)

So the seventh ray is involved here, because the seventh ray always contributes to the consummation of the other ray types, and I suppose to the consummation of the other ray groups. A kind of synthesis is here brought about, and it is a synthetic group, with representatives from each of the other groups. We'll go over these other ten at another time and maybe compare them here. But more is said here:

Vì vậy, cung bảy có liên quan ở đây, bởi cung bảy luôn góp phần hoàn tất công việc của các loại cung khác, và tôi cho rằng cũng góp phần hoàn tất công việc của các nhóm cung khác. Ở đây diễn ra một dạng tổng hợp, và đây là một nhóm tổng hợp, gồm các đại diện từ mỗi nhóm còn lại. Vào một dịp khác, chúng ta sẽ xem xét lại mười nhóm này và có lẽ so sánh chúng ở đây. Nhưng tại đây còn nói thêm:

[158] They will deal with the divine aspect of money.

[158] Họ sẽ đề cập đến phương diện thiêng liêng của tiền bạc.

And earlier it said, "incidentally," they will be involved in the concretization of money. Here we're talking about the divine aspect of money as a representation of the third ray aspect of divinity.

Và trước đó, bản văn nói rằng họ sẽ "ngẫu nhiên" tham gia vào việc cụ thể hóa tiền bạc. Ở đây chúng ta đang nói đến phương diện thiêng liêng của tiền bạc với tư cách là sự biểu trưng cho phương diện cung ba của thiên tính.

[159] They will regard money as the means whereby divine purpose can be carried forward.

[159] Họ sẽ xem tiền bạc như phương tiện nhờ đó Thiên Ý có thể được xúc tiến.

So that is a creative function.

Vì vậy, đó là một chức năng sáng tạo.

[160] They will handle money as the agency through which the building forces of the universe can carry forward the work needed;

[160] Họ sẽ sử dụng tiền bạc như tác nhân qua đó các mãnh lực kiến tạo của vũ trụ có thể xúc tiến công việc cần thiết;

So a new world will literally be built.

Như vậy, một thế giới mới sẽ được kiến tạo theo nghĩa đen.

[161] and (herein lies the clue) those building forces will be increasingly occupied with the building of the subjective Temple of the Lord rather than with the materialising of that which meets man's desire.

[161] và—chính trong điều này có chìa khóa—những mãnh lực kiến tạo ấy sẽ ngày càng chuyên tâm vào việc xây dựng Đền Thờ chủ quan của Đức Chúa Tể hơn là vào việc hiện hình những gì đáp ứng dục vọng của con người.

So these are subjective builders, helping every human being to build the temple—the Temple of Solomon.

Vì vậy, đây là những đấng kiến tạo nội tại, giúp mỗi con người xây dựng thánh điện—Thánh Điện Solomon.

[162] This distinction merits consideration.

[162] Sự phân biệt này đáng được suy xét.

Remember that the seventh ray has everything to do with the etheric body—the seventh ray and the etheric body. And the etheric body is a reflection of the present condition, for all human beings, of the Temple of Solomon. So according to the condition of our Egoic Lotus, or of our Temple of Solomon, so will be the condition of our etheric body. So there are significant differences here.

Hãy nhớ rằng cung bảy hoàn toàn liên quan đến thể dĩ thái—cung bảy và thể dĩ thái. Và thể dĩ thái là sự phản ảnh tình trạng hiện tại của Thánh Điện Solomon nơi mọi người. Vì vậy, tình trạng Hoa Sen Chân Ngã, hay Thánh Điện Solomon của chúng ta như thế nào thì tình trạng thể dĩ thái của chúng ta cũng sẽ như thế ấy. Do đó, ở đây có những khác biệt đáng kể.

This is going to take quite a while, I can see. We are not going to finish this Law of Elevation by any means in the next one. No, certainly not. And then perhaps here are the seven laws of the soul tabulated, and then we get into the Law of Expansive Response. I think we certainly have two more programs on this Law of Group Progress. So we'll do a little more. And now we're at the third point, I think. We're on page 193. We had four

Tôi có thể thấy việc này sẽ mất khá nhiều thời gian. Chắc chắn chúng ta sẽ không thể hoàn tất Định luật Nâng Cao này trong chương trình kế tiếp. Không, chắc chắn là không. Và rồi có lẽ ở đây bảy định luật của linh hồn được trình bày thành bảng, sau đó chúng ta sẽ đi vào Định luật Đáp Ứng Mở Rộng. Tôi nghĩ chắc chắn chúng ta còn hai chương trình nữa về Định luật Tiến Bộ Nhóm này. Vì vậy, chúng ta sẽ làm thêm một

factors that were going to be explained. Here it is in Roman numerals. They are experiments in founding focal points, starting focal points, through which energies can flow. And they are involved in new modes of communication, new modes and techniques of communication. And now this is the third in that four-part series. Our long discussion of the different groups had to do with the modes of communication. So a little bit here, anyway, we'll work on, and then we'll simply keep going, I suppose.

chút. Và bây giờ, tôi nghĩ chúng ta đã đến điểm thứ ba. Chúng ta đang ở trang 193. Chúng ta có bốn yếu tố cần được giải thích. Đây là phần được đánh số La Mã. Các nhóm này là những cuộc thử nghiệm nhằm thiết lập các tiêu điểm, những tiêu điểm khởi đầu mà qua đó năng lượng có thể tuôn chảy. Và họ tham gia vào các phương thức giao tiếp mới, những phương thức và kỹ thuật giao tiếp mới. Và giờ đây, đây là điểm thứ ba trong loạt bốn phần ấy. Cuộc thảo luận dài của chúng ta về các nhóm khác nhau liên quan đến những phương thức giao tiếp. Vì vậy, dù sao chúng ta cũng sẽ nghiên cứu thêm một chút ở đây, rồi tôi cho rằng chúng ta cứ tiếp tục.

[163] III. They are the externalisation of an inner existing condition. [Page 193] It must be realised that these Groups are not a cause but an effect.

[163] III. *Chúng là sự ngoại hiện của một trạng thái nội tại đang tồn tại.* [Page 193] Cần nhận ra rằng những Nhóm này không phải là nguyên nhân mà là hiệu quả.

—of inner energies—

—của những năng lượng bên trong—

[164] That they may themselves have an initiatory effect as they work upon the physical plane is no doubt true, but they themselves are the product of inner activity and of subjective aggregations of force which must perforce become objective.

[164] Không nghi ngờ gì rằng bản thân chúng có thể tạo ra một hiệu quả khởi đầu khi hoạt động trên cõi hồng trần, nhưng chính chúng là sản phẩm của hoạt động nội tại và những tập hợp mãnh lực chủ quan vốn tất yếu phải trở nên khách quan.

So the inner groups are always of greater—well, greater size and potency than their outer expressions. So we have to learn—I think it's under the Law of Expansive Response, or one of those two final soul laws—to really come en rapport with the inner groups that are the very life of these outer groups which are beginning to manifest.

Vì vậy, các nhóm bên trong luôn có—phải, có quy mô và sức mạnh lớn hơn những biểu lộ bên ngoài của họ. Do đó, chúng ta phải học—tôi nghĩ điều này nằm trong Định luật Đáp Ứng Mở Rộng, hoặc một trong hai định luật cuối cùng của linh hồn—cách thực sự hòa nhịp với các nhóm bên trong, vốn chính là sự sống của những nhóm bên ngoài đang bắt đầu biểu hiện này.

[165] The work of the group members is to keep, as a group, in close rapport with the inner groups,

DK tried to encourage those members who still were in the body to remain in communication with some of the members who had left the body and who are working on the inner planes. So the inner workers must be kept in mind,

[166] which form nevertheless, one large, active group.

—both inner and outer, one large active group.

[167] This central group force will then pour through the groups in so far as the group members, as a group—

So the inner groups are one large subjective group, a kind of reflection of the Hierarchy—but not exactly, because there are ten, you see. The outer groups are meant eventually to work in complete cooperation with each other. And the inner groups, which are the very foundation and substance of the emerging seed groups, already do work in harmony and cooperation with each other—I suppose especially since they've probably been formed since the great buddhic rising of Hierarchy around the year 1925, rising to the buddhic plane. Then these groups could be formed, and the New Group of World Servers was formed, and the outer specialized seed groups were formed—all of this happening in the last hundred years. So the central group force, composed of all the inner groups and their forces, will then be pouring through the groups insofar as the group members, as a group—that's the group idea, always emphasized—

[165] Công việc của các thành viên nhóm là duy trì, *với tư cách một nhóm*, sự hòa nhịp chặt chẽ với các nhóm nội tại,

Chân sư DK đã cố gắng khuyến khích những thành viên vẫn còn trong thân thể duy trì sự giao tiếp với một số thành viên đã rời khỏi thân thể và đang hoạt động trên các cõi bên trong. Vì vậy, phải luôn ghi nhớ những người hoạt động bên trong,

[166] vốn tuy vậy tạo thành một nhóm lớn và năng động duy nhất.

—cả bên trong lẫn bên ngoài, một nhóm lớn và năng động.

[167] Khi ấy mãnh lực nhóm trung tâm này sẽ tuôn qua các nhóm trong mức độ mà các thành viên nhóm, *với tư cách một nhóm*—

Vì vậy, các nhóm bên trong hợp thành một nhóm nội tại lớn, một dạng phản ảnh của Thánh đoàn—nhưng không hoàn toàn như vậy, bởi như các bạn thấy, có mười nhóm. Sau cùng, các nhóm bên ngoài phải hoạt động trong sự hợp tác trọn vẹn với nhau. Và các nhóm bên trong, vốn chính là nền tảng và chất liệu của các Nhóm hạt giống đang xuất hiện, đã hoạt động hài hòa và hợp tác với nhau—tôi cho rằng đặc biệt vì có lẽ họ đã được thành lập kể từ cuộc thăng nhập Bồ đề vĩ đại của Thánh đoàn vào khoảng năm 1925, khi Thánh đoàn thăng lên cõi Bồ đề. Khi ấy, những nhóm này có thể được thành lập, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được thành lập, và các Nhóm hạt giống chuyên biệt bên ngoài cũng được thành lập—tất cả những điều này đã diễn ra trong một trăm năm qua. Vì vậy, mãnh lực trung tâm của nhóm, bao gồm tất cả các nhóm bên trong cùng các mãnh lực của họ, khi ấy sẽ tuôn chảy qua các nhóm trong chừng mực

mà các thành viên nhóm, với tư cách một nhóm—đó chính là ý niệm về nhóm, luôn được nhấn mạnh—

[168] a. Keep en rapport with the inner sources of power;

[168] a. Duy trì sự hòa nhịp với các nguồn quyền năng nội tại;

And, let's say, remember where their strength comes from.

Và có thể nói, hãy nhớ sức mạnh của họ đến từ đâu.

[169] b. Never lose sight of the group objective, whatever that objective may be;

[169] b. Không bao giờ đánh mất mục tiêu của nhóm, bất kể mục tiêu ấy là gì;

And it is a specialized objective. The glamour group, or Observers of Reality, are not doing the same thing as the education group, and so on.

Và đó là một mục tiêu chuyên biệt. Nhóm nghiên cứu ảo cảm, hay Các Nhà Quan Sát Thực Tại, không làm công việc giống như nhóm giáo dục, và vân vân.

[170] c. Cultivate a dual capacity to apply the laws of the soul to the individual life, and the laws of the group to the group life;

[170] c. Vun bồi một năng lực kép để áp dụng các định luật của linh hồn vào đời sống cá nhân, và các định luật của nhóm vào đời sống nhóm;

But of course the laws of the soul are really laws of the group. These are the rules of group life. So there's a way in which the individual can apply the laws of the soul, I would say, and a way in which the group itself can apply the laws of the soul.

Nhưng dĩ nhiên, các định luật của linh hồn thực sự là các định luật của nhóm. Đây là những quy luật của đời sống nhóm. Vì vậy, tôi muốn nói rằng có một cách để cá nhân áp dụng các định luật của linh hồn, và có một cách để chính nhóm áp dụng các định luật của linh hồn.

[171] d. Use all forces which may flow into the group in service, and learn, therefore, to register that force and use it correctly.

[171] d. Sử dụng trong phụng sự tất cả các mãnh lực có thể tuôn vào nhóm, và vì vậy học cách ghi nhận mãnh lực ấy và sử dụng nó một cách đúng đắn.

So it's a right use of energy. So what do we have here? In other words, the inner groups will have an energy which can pour through the outer groups based upon right rapport, right objectives, application of the laws of

Vì vậy, đó là việc sử dụng năng lượng một cách đúng đắn. Vậy chúng ta có gì ở đây? Nói cách khác, các nhóm bên trong sẽ có một năng lượng có thể tuôn chảy qua các nhóm bên ngoài dựa trên sự hòa nhịp đúng đắn, các mục tiêu đúng đắn, việc áp dụng các định luật của linh hồn và việc sử dụng đúng

the soul, and right use of all energies. And we're getting to that point now.

đắn mọi năng lượng. Và giờ đây chúng ta đang tiến đến điểm đó.

Would the following sequence of statements convey anything to our minds in this connection? It is a statement of fact and is not in the least symbolic in its terminology, except in so far as all words are inadequate symbols of inner truths.

Trong mối liên hệ này, chuỗi phát biểu sau đây có truyền đạt điều gì cho thể trí chúng ta không? Đây là một phát biểu về sự thật, và thuật ngữ của nó không hề mang tính biểu tượng, ngoại trừ trong chừng mực mà mọi ngôn từ đều là những biểu tượng bất toàn của các chân lý bên trong.

So we'll start there when we come back. This is the end of Laws of the Soul webinar commentaries, *EP II*, and it looks like page 193, 193—and this was, I think, number 24. Was it 24? Yes, it's 24. So this is the end of Laws of the Soul webinar commentary number 24 and the beginning of Laws of the Soul webinar commentary number 25, *EP II*, 193. And this is a two-hour program. So maybe we will sound the Great Invocation. I think that would be a good thing to do, and then go on.

Vì vậy, chúng ta sẽ bắt đầu từ đó khi trở lại. Đây là phần kết của bài bình giảng webinar về Các Định luật của Linh hồn, *EP II*, và có vẻ là trang 193, 193—và tôi nghĩ đây là số 24. Có phải số 24 không? Đúng vậy, là số 24. Như vậy, đây là phần kết của bài bình giảng webinar số 24 về Các Định luật của Linh hồn và phần mở đầu của bài bình giảng webinar số 25 về Các Định luật của Linh hồn, *EP II*, trang 193. Và đây là một chương trình dài hai giờ. Vì vậy, có lẽ chúng ta sẽ xướng Đại Khấn Nguyện. Tôi nghĩ đó là một việc tốt nên làm, rồi tiếp tục.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Good, friends. We'll move on and continue with our work on the Law of Group Progress —quite an expansive explanation here of the Law of Group Progress. We'll see you soon. Bye-bye.

Tốt lắm, các bạn. Chúng ta sẽ tiếp tục công việc về Định luật Tiến Bộ Nhóm—ở đây có một phần giải thích khá rộng về Định luật Tiến Bộ Nhóm. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.